VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN SỬ HỌC

QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP BA

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN SỬ HỌC

QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN

Tổ Phiên dịch Viện Sử học phiên dịch

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP BA

(Tái bản lần thứ nhất)

Phiên dịch : **Đỗ Mộng Khương, Trần Huy Hân, Trương Văn Chinh, Nguyễn Mạnh Duân, Ngô Hữu Tạo, Nguyễn Thế Đạt, Thẩm Văn Điền, Nguyễn Trọng Hân, Phạm Huy Giu**

Hiệu đính : **Đào Duy Anh, Hoa Bằng**

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục

619-2006/CXB/10-1332/GD

Mã số : 7X386n6 - CNĐ

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXIV*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Canh Dần, năm Minh Mệnh thứ 11 [1830] (Thanh Đạo Quang năm thứ 10), mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1, ban ân chiếu cho trong ngoài.

Chiếu rằng: "Trẫm nghĩ vương giả tỏ mừng, tất từ đầu xuân ra lệnh, hoàng trù ở giữa thường ban phúc lớn cho dân. Theo đạo trời cốt để nuôi người ; gia đức trạch cho cùng vui vẻ.

"Trẫm nay ơn nhờ trời giúp, kính giữ phúc nhà, khuya sớm cần cù, công việc săn sóc, đến nay đã được 11 năm rồi. Vẫn thường kính trời, thương dân. Thực là nhờ Thượng đế cho phúc, Liệt thánh ban ơn. Từ trong đến ngoài, đều vâng lệnh không trái, từ quan đến dân, cùng thuận hoà tin theo. Nghĩ đến phúc lành rộng lớn, càng thêm thân mật noi theo.

"Năm nay, tuổi Trẫm tứ tuần. Mừng được gần xa yên ổn ; việc nước thư rỗi ; kính nhờ phúc ấm tốt lành. Từ nhân vui vẻ. Nhân gặp tuổi vừa tân thọ, rộng rãi ban ơn ; may nhờ trời tổ rủ thương phúc lành càng đến. Rồi đây mười năm một tiết, ban mãi ơn to. Nay hơi dương đầm ấm, ánh sáng rỡ ràng. Vui vẻ thay gặp tiết ba xuân, hưởng phúc đầu tuổi thọ ; to lớn thật, sinh nuôi muôn vật, mở lòng nhân sánh với đạo trời.

"Vậy ban ơn mới cho được dồi dào. Có ân điển 14 điều như sau:

"1. Thuế thân các địa phương năm nay được giảm 5 phần mười.

"2. Tết Nguyên đán năm nay, cho yến và thưởng bạc lạng có thứ bậc.

"3. Miếu Lịch đại đế vương, Văn miếu, miếu Hội đồng cùng các thần kỳ trong tự điển ở các thành trấn, đều cho tế một đàn.

"4. Người già trên 100 tuổi cho 3 lạng bạc, 90 tuổi 2 lạng, 80 tuổi 1 lạng.

"5. Các quan kinh ngoại vì làm việc công sai lầm bị giáng hay cách lưu từ năm Minh Mệnh thứ 10 trở về trước, thì cho các nha kê danh sách tâu lên lượng cho khai phục.

"6. Quan viên vì làm việc công sai lầm bị phạt bổng từ năm Minh Mệnh thứ 10 trở về trước đều được tha.

"7. Những tạp phạm tử tội đã kết án từ năm Minh Mệnh thứ 10 trở về trước, tình có chỗ đáng thương thì do bộ Hình làm sách tâu lên, chước lượng cho giảm nhẹ.

"8. Các trạm đều thưởng tiền gạo 6 tháng, mỗi tháng 30 quan tiền, 20 phương gạo.

"9. Các địa phương có những người tài đức ưu tú, những người ẩn dật sơn lâm, do quan địa phương xét thực tâu lên, sẽ cho lục dụng.

"10. Các địa phương có hiếu tử, thuận tôn, nghĩa phu tiết phụ, quan địa phương xét hỏi kỹ tâu lên đợi nêu thưởng.

"11. Việc gốc của thiên hạ là nghề nông, các phủ châu huyện có người cày cấy trồng trọt chăm chỉ nghề gốc, quan địa phương phải thường khuyến khích để tỏ ý cổ lệ.

"12. Sở dưỡng tế ở các trấn thành có những người quan [đàn ông goá vợ], quả [đàn bà goá chồng], cô [trẻ con mồ côi], độc [người già không con cháu] cùng những người tàn tật không nơi nương tựa, thì hữu ty phải lưu tâm nuôi nấng, chớ để cho họ phải phiêu lưu.

"13. Những người phạm tội quân lưu ở các trấn thành, tra xét rõ đến phối sở 3 năm mà vẫn yên phận giữ phép mà tuổi đã quá 70, thì đều tha cho về quê.

"14. Những người phạm tội quân lưu nếu người phạm chính đã chết, thì vợ con đều tha về".

Ôi ! Tháng giêng là quẻ thái, giáng phúc cho chúng dân ; như mặt trời mới mọc, tiến thọ cho hoàng đế. Vậy rộng bá cáo, khiến đều nghe biết.

Ban yến và thưởng cho các hoàng tử thân công và các quan văn võ theo thứ bậc.

Lệ cũ văn võ Chánh ngũ phẩm trở lên mới được dự tiệc. Vua cho năm nay khánh tiết, đặc cách cho văn giai thuộc sáu bộ, Nội vụ, Vũ khố, Thái thường, Quang lộc, Hàn lâm, tự Chánh thất phẩm, Từ tế ty, Khâm thiên giám, Tào chính,

Thương bạc, Thái y viện, Quốc tử giám, Hộ thành binh mã, tự Chánh lục phẩm trở lên, võ giai thực thụ Suất đội đều được dự.

Thượng thư bộ Binh gia hàm Hiệp biện đại học sĩ hưu trí là Nguyễn Đăng Hựu, Tham tri hưu trí là Nguyễn Hữu Thận vào chầu, vì ốm yếu không dự yến được, hạ lệnh đều chiếu phẩm thưởng cho bạc lạng.

Đặt ấn quan Nội các. Lấy thự Phủ doãn Thừa Thiên là Phan Thanh Giản làm Tả thị lang Lễ bộ, Thượng bảo Thiếu khanh là Trương Đăng Quế làm Tả thị lang Công bộ, Hàn lâm viện Thừa chỉ là Lê Nguyên Đản làm Thị độc học sĩ, Nguyễn Văn Mưu làm thự Thị độc học sĩ, đều sung biện công việc Nội các.

Vua dụ rằng: "Nay đã đổi phòng văn thư làm Nội các để cố vấn đã từng giáng chỉ dạy bảo cùng lập rõ điều chương, để lại đời sau. Nhân nghĩ Nội các, từ đời Tống về trước chưa có, đến Minh Thái tổ lấy việc gian tướng là Hồ Duy Dung lộng quyền làm răn, mới bỏ Tể tướng cho chính quyền về sáu bộ ; đến Thành tổ mới đặt Nội các, bắt đầu lấy Hàn lâm sung vào, thăng đến Đại học sĩ, nhưng trật chỉ Ngũ phẩm, để cố vấn mà thôi. Đời sau noi theo ý buổi đầu, phẩm trật tôn hơn, uy quyền trọng hơn, thành ra không có danh Tể tướng, mà thực là Tể tướng. Cho nên Minh Thế tông dùng Nghiêm Tung, Thanh Cao tông dùng Hoà Thân, đều bị chúng che lấp tai mắt, tự làm uy phúc, gần đến loạn nước, gương sáng ấy thực cũng chẳng xa. Tuy thế cũng nên châm chước sự nghi, chứ lẽ nào lại vì nghẹn mà bỏ ăn. Huống chi nữa nay định quan chức Nội các trật chỉ Tam phẩm mà ban ở dưới sáu bộ, không như nhà Minh nhà Thanh cho đứng đầu trăm quan. Nay lại đặt ra nghiêm điều để rõ chức vụ : Từ nay về sau nếu gặp Nội các nghĩ chỉ có chỗ không đúng, cho đường Lục bộ quan trích ra tham tấu ; đường quan Lục bộ nghĩ chỉ hoặc bàn tâu việc gì có chỗ không đúng, thì cho Nội các trích ra tham tấu. Nếu việc làm đã thoả đáng mà Lục bộ hay Nội các dám theo ý riêng bảo là không đúng, thì việc thuộc nha nào cũng cho cứ thực phúc tấu, đợi Trẫm xét định. Nếu Lục bộ nghĩ chỉ và bàn tâu có chỗ không đúng mà Nội các không xét ra được, hoặc Nội các nghĩ chỉ có chỗ không đúng mà Lục bộ không xét ra được, để kẻ phát giác hoặc tự Trẫm trích ra được, trừ ngoài chỗ không đúng sẽ theo tội nặng nhẹ xử tội, mà những viên thất sát tất phải theo luật trừng trị nặng thêm. Như thế là lập pháp mong ràng buộc được lẫn nhau, trừ hẳn được mối tệ. Nếu quan viên nào càn bậy, ngóng theo chiều gió, ngầm kết bè đảng để cùng nhau làm gian, thì tội rất lớn, giết chết không tha. Vả lại lần này phẩm trật và chức vụ của Nội các, Trẫm đã định rõ điều chương, con cháu ta nên tuân theo, phép ấy ngày sau không được đổi thay thêm bớt, mà sinh mối tệ. Ví đời sau có làm trái lời nói này, há không có một vài người bề tôi trung thực dám nói cố can sao ? Cũng nên viện lấy lời này mà can thì nhà vua bấy giờ sẽ nên nghĩ sâu lời ấy. Nếu các quan cùng sĩ thứ có lòng xiểm nịnh làm rối loạn phải trái mà bàn

đổi lại thì phải bắt tội cực hình, nhất định không tha. Phải đem dụ này giao cho sử quán giữ lấy, để truyền mãi về sau. Lại viết ra một bản đóng ấn "Hoàng đế chi bảo" chứa ở Đông các, và sao ra nhiều bản chia cấp cho nha môn trong ngoài biết hết". Rồi sắc rằng tự nay phàm các tấu tập về đình nghị đều giao cho các thần vâng chỉ xét thực. (Lệ trước do sáu bộ thay ban nhau mà vâng chỉ).

Lại hạ lệnh cho Thống chế Trần Văn Cường giữ chìa khoá hòm bảo tỉ. Như có dùng ấn thì cho từ thừa chỉ trở lên đều được hội đồng đóng ấn, không để Thượng bảo khanh và Thượng bảo Thiếu khanh chuyên giữ như trước.

Lấy nguyên Hữu thị lang Hình bộ biện lý Hình tào Gia Định là Vũ Xuân Cẩn làm Hữu tham tri Lại bộ, Hữu tham tri Binh bộ là Lê Văn Đức làm Tả tham tri Binh bộ, Hữu tham tri Binh bộ là Bùi Phổ làm thự Hữu tham tri Binh bộ, Hữu thị lang Công bộ là Hà Quyền làm thự Hữu tham tri Công bộ, vẫn kiêm quản Hàn lâm viện, quyền thự Hữu thị lang Hộ bộ là Hoàng Quýnh làm Tả thị lang Hộ bộ, nguyên Tham hiệp Quảng Nam là Lê Công Tường làm Hữu thị lang Hộ bộ, nguyên Hiệp trấn Phiên An là Nguyễn Tú làm Hữu thị lang Lễ bộ, nguyên Hiệp trấn Biên Hoà là Đặng Chương làm Hữu thị lang Công bộ.

Lấy Tham hiệp Quảng Trị là Hà Duy Phiên làm thự Phủ doãn Thừa Thiên, thự Lang trung Lại bộ là Trịnh Quang Khanh đổi làm thự Tham hiệp Quảng Trị, Tham hiệp Nghệ An là Nguyễn Ngọc Trác làm Hiệp trấn Vĩnh Thanh, thự Lang trung Hộ bộ là Lê Đan Quế đổi làm thự Tham hiệp Nghệ An, Hàn lâm viện Thị độc học sĩ là Lê Dương Anh làm Tham hiệp Quảng Bình, thự Lang trung Lại bộ là Tống Đức Hưng làm thự Tham hiệp Quảng Ngãi.

Hiệp trấn Cao Bằng là Lưu Đình Luyện về đình ưu, lấy Tham hiệp là Hoàng Quốc Điều thăng thự Hiệp trấn, Tham hiệp Lạng Sơn là Dương Tam làm Tham hiệp Cao Bằng ; cho Hiệp thủ Cam Lộ là Hoàng Kim Hoán làm Viên ngoại lang Công bộ, thự Tham hiệp Lạng Sơn. Hoán chưa đi đến nơi thì ốm chết. Cho một cây gấm Tống, 100 quan tiền.

Triệu Tả thị lang Hộ bộ lĩnh Hộ tào Bắc Thành là Ngô Phúc Hội về Kinh để dùng.

Sai bọn thự Phó vệ uý vệ Tả thuỷ là Nguyễn Văn Sáng và Nội các Biên tu là Tôn Thất Thường đi thuyền lớn Thanh Hải sang Hạ Châu làm việc công.

Dựng lầu hoa [thể lâu] và bằng hoa [thể bằng]. Sai Chưởng dinh là Tống Phước Lương, Thượng thư là Hoàng Kim Xán sung chức Đổng lý.

Trước đây bộ Lễ bàn tính công việc tiết đại khánh xin dựng một lầu hoa ở trước điện Thái Hoà, một lầu hoa ở dưới cửa điện Cần Nguyên và dựng nghi môn ở ngoài cửa Tả Hữu túc môn. Đến bây giờ vua sai bỏ bớt lầu hoa ở điện Thái Hoà, dựng thêm bằng hoa ở sân điện Cần Chính cùng, trước thềm tả vu hữu vu cho sẵn

chỗ bày biện. Lại làm thêm giàn kết hoa nghi môn ở ngoài cửa Tả Hữu đoan môn. Thềm và vách điện Càn Nguyên, bốn đài Nam Bắc Tả Hữu và chu vi hoàng thành thì đổi tô sắc vàng. Mặt trước dực lang và tả vu hữu vu điện Cần Chính, chu vi điện Thái Hoà, các cửa Tả Hữu túc môn đều sửa sang lại.

Ngày Mậu Tuất, lễ Xuân hưởng.

Bắt đầu lễ tế cờ. Đặt đàn ở ngoài quách phía Nam kinh thành. Sai Chưởng dinh Tống Phước Lương, Phó đô thống chế Đoàn Văn Trường, Thống chế Đỗ Quý đến tế. Tự đấy về sau năm nào cũng thế.

Chuẩn định từ nay về sau những mệnh phụ các quan văn võ từ Tam phẩm trở lên đều chiếu phẩm mà tự chế triều phục, phàm gặp ba tiết lớn Thánh thọ, Chính đán, Đoan dương ở cung Từ Thọ thì đều theo ban làm lễ ở nội đình để tỏ rõ lễ độ. Ghi làm lệ.

Trong kinh kỳ mưa dầm luôn.

Vua bảo bầy tôi rằng: "Từ hôm sang xuân đến nay chưa được một tuần mà được mưa 5 lần, lòng Trẫm thực là mừng rỡ. Vả năm nay gặp khánh tiết tứ tuần của Trẫm, sớm thấm ơn trời, dầm dề như thế chẳng những thương đến mình ta mà nông dân nhờ được mưa này có thể đoán là được mùa vậy. Phàm vương giả gia ân, người hưởng có hạn, sao bằng trời cho được mùa luôn khiến dân ta đều được no ấm, thế mới chịu ơn vô cùng. Vậy hạ lệnh cho bộ Lễ tư hỏi các hạt thành trấn đã được mưa hay chưa thì tâu ngay". Nhân đưa bài thơ "Triêu âm" cho bầy tôi xem, mà bảo rằng: "Mùa xuân này mưa thấm thía. Nhưng Trẫm đêm xem sao Thái bạch lúc sắp lặn thì ánh sao lại đỏ, sợ đến tháng 2 tháng 3 chưa khỏi khô hạn nên không thể yên tâm được". Lại đưa bài thơ "Bồn mai thịnh khai" (Cây mai chậu nở hoa nhiều), bảo bọn Phan Huy Thực, Lê Văn Đức và Hà Quyền đều dịch ý thơ ra. Bọn Thực tâu rằng: "Thơ thánh sâu thẳm bọn thần nông nổi, chỉ có thể hiểu được muôn một thôi". Vua cười nói rằng: "Vua tôi nghĩa như xương thịt, lúc nhàn rỗi vui cười có ý kiến gì cứ nên bày tỏ thẳng, Trẫm há lại lấy văn tự mà tranh hay với thần hạ sao ? Đời trước Tuỳ Dạng Đế nhân câu "Không lương lạc yến nê" (1) của Tiết Đạo Hành mà sinh lòng ghét, Trẫm rất khinh bỉ. Phàm vua mà mở lòng dung nạp, thì tài trí của thiên hạ đều là tài trí của mình. Vì bằng thánh như Nghiêu Thuấn, nếu không biết nghe người nói, nộp lời can ngăn, bỏ ý riêng theo người, thì dẫu có các quan như tứ nhạc(2) cửu mục (3) thì có ai ra sức trung thành với mình".

---

(1) *Không lương lạc yến nê* : bùn chim én rơi ở nhà vắng vẻ.

(2) *Tứ nhạc* : chỉ chư hầu bốn phương.

(3) *Cửu mục* : chỉ mục bá ở chín châu.

Lấy Vệ uý vệ Hậu thuỷ hộ lý ấn triện Thuỷ quân là Trương Văn Tín làm Vệ uý vệ Nội thuỷ, thự Thống chế Thuỷ quân là Cai đội Đoàn Dưỡng làm Phó vệ uý vệ Nội thuỷ.

Xây đắp Hổ quyền [chuồng hổ] ở gò Long Thọ.

Sai Tả thị lang Lại bộ là Hoàng Văn Đản đổng lý việc thanh tra Nội vụ phủ, thự Lang trung Binh bộ là Phan Đăng Huyên làm phó. Lấy Viên ngoại lang Công bộ là Đỗ Khắc Thư làm Lang trung Công bộ.

Đắp thành đất 10 phủ ở Bắc Kỳ.

Trước đây thành thần Phan Văn Thuý cùng đi với giám thành thân đến các phủ huyện xem xét hình thế để trù tính việc đắp thành, xin đắp trước ở 21 phủ (Thường Tín, Ứng Hoà, Khoái Châu, Thiên Trường, Kiến Xương, Thái Bình, Nghĩa Hưng, Tiên Hưng, Vĩnh Tường, Quốc Oai, Quảng Oai, Đoan Hùng, Lâm Thao, Thuận An, Lạng Giang, Thiên Phúc[1], Từ Sơn, Kinh Môn, Ninh Giang, Bình Giang, Nam Sách). Các huyện tạm đình hoãn.

Đình thần bàn lại cho rằng: Công việc phủ nha so với huyện nha thì nặng hơn, thành ở phủ nên đắp trước huyện, nhưng nếu nhất luật cùng đắp cả thì công việc gấp mà sức chia ra, thực khó mong chắc chắn được. Huống chi địa thế các phủ có chỗ xung yếu, có chỗ không xung yếu lắm, quy mô xây đắp cũng nên xét chỗ gấp, chỗ hoãn, mà làm trước, làm sau khác nhau. Nói về hình thế thì phủ Ứng Hoà, phủ Khoái Châu ở Sơn Nam, phủ Kiến Xương, phủ Thái Bình ở Nam Định, phủ Vĩnh Tường, phủ Lâm Thao ở Sơn Tây, phủ Thuận An [2], phủ Lạng Giang ở Bắc Ninh, phủ Kinh Môn, phủ Ninh Giang ở Hải Dương, có phủ cách xa trấn lỵ, có phủ núi rừng ngăn cách thuỷ lục nhiều đường, xin theo cách thức thành phủ Lý Nhân mà đều cho đắp trước. Còn như phủ Thiên Trường đã có đồn, bảo dẫu quy chế nhỏ hẹp, mà nền móng đã có, và đất cũng không xung yếu lắm, can gì phải dời đi nơi khác. Còn 10 phủ khác, có phủ là đất đồng bằng phòng giữ cũng dễ, hoặc có phủ ở tiếp gần trấn lỵ cũng dễ hô ứng với nhau, đợi sau sẽ làm, mà giảm bớt trượng thước (thành phủ Lý Nhân, chu vi dài hơn 266 trượng, giảm làm 208 trượng).

Vua y lời tâu. Hạ lệnh cho đến sơ tuần tháng 3 khởi công đắp. Còn thì đợi đến sau mùa đông sẽ lại bàn để làm.

Đổi bổ Lang trung Hình bộ hiệp lý Hình tào thành Gia Định là Nguyễn Công Tú làm Lang trung Hộ bộ hiệp lý Hộ tào thành Gia Định, Lang trung Binh bộ hiệp lý Binh tào Bắc Thành là Trần Thiên Tải làm Lang trung Hộ bộ hiệp lý Hộ tào

---

(1) *Thiên Phúc* : nay là Đa Phúc.

(2) *Thuận An* : nay là Thuận Thành.

Bắc Thành. Lấy thự Lang trung Hình bộ là Bùi Văn Lý làm Hiệp lý Hình tào thành Gia Định, thự Lang trung Hộ bộ lĩnh Bảo tuyền cục là Nguyễn Hữu Khuê làm Lang trung Binh bộ hiệp lý Binh tào Bắc Thành. Sắc rằng từ nay về sau, phàm chương sớ các tào ở hai thành tâu lên, cho Hiệp lý cũng được ký tên.

Sai kinh binh, vệ Hổ oai trung đi thú Nghệ An, vệ Trung bảo nhị đi thú Thanh Hoa, hai vệ Hổ oai tiền và Ban trực hữu đi thú Bắc Thành.

Bắt đầu đặt Tri phủ của 4 phủ : Triệu Phong, Thăng Hoa, Điện Bàn, Quảng Ngãi. Những huyện do phủ kiêm lý trước đặt Tri huyện nay đều bỏ đi (phủ Triệu Phong kiêm lý huyện Minh Linh, phủ Thăng Hoa kiêm lý huyện Lễ Dương, phủ Điện Bàn kiêm lý huyện Duyên Phúc, phủ Quảng Ngãi kiêm lý huyện Thương Nghĩa).

Rồi thấy phủ Thăng Hoa số đinh điền nhiều gấp bội, đặt thêm chức Đồng tri phủ.

Chuẩn định biền binh coi giữ các sở Nội vụ phủ, Vũ khố, Nội tàng, Nội tạo, Hoả dược khố, cứ mỗi năm đổi một lượt. (Nội vụ phủ một đội, Nội tàng một đội, lấy biền binh ở 4 dinh Thần cơ, Tiền phong, Long võ, Hổ oai, thuộc Cấm binh sung phái. Vũ khố 2 đội, công sở, ty Tiết thận thuộc Nội vụ phủ suất thập 1, binh lính 10, công sở ty Chế tạo thuộc Vũ khố, suất thập 3, binh lính 30, lấy các dinh cấm binh, các đội ban trực, các bảo tinh binh mà sung phái, sở Nội tạo biền binh 15, lấy cấm binh sung phái, kho Hoả dược suất đội 1, biền binh 30, lấy các dinh cấm binh, các đội ban trực sung phái). Rồi sai trích đội thứ nhất trấn binh Quảng Nam, đội thứ nhất trấn binh Quảng Trị, nguyên phái coi giữ phủ Nội vụ và Vũ khố cùng với đội thứ ba Trung sai, đều bổ điền khuyết vào các đội bát, cửu, thập Hậu vệ dinh Thần cơ hậu.

Lấy Vệ uý vệ Diệu võ là Hoàng Văn Đàm làm Vệ uý Hữu vệ dinh Thần cơ, Vệ uý Lê Hậu làm Vệ uý vệ Diệu võ, Phó vệ uý vệ Tiền phong trung là Nguyễn Văn Doãn làm Phó vệ uý vệ Tả dực tiền nhất dinh Vũ lâm, Vệ uý Lê Thuận Tĩnh làm Vệ uý vệ Tiền phong trung, vẫn kiêm quản các đội Lý thiện, Phú thuận vệ Dực bảo, Chưởng cơ Nguyễn Xuân làm Vệ úy Vũ lâm lĩnh Thượng tứ viện sứ.

Nguyễn Tài Năng trước phải tội bị giam, tết Nguyên đán được thả cho về thăm nhà, đến bây giờ lại tới ngục. Vua thương tình, đặc cách sai tha, nhưng vẫn lệ thuộc theo dưới cờ đám thuỷ quân, phàm gặp công tác của thuỷ sư thì cho theo viên đồng lý giám tu để ra sức chuộc tội.

Ngày Kỷ Dậu, duyệt binh. Vua ngự điện Càn Nguyên để xem.

Trước đây đến kỳ họp tất cả kinh binh, lính giản có nhiều người trốn. Bộ Binh tâu rằng: "Những lính trốn tự mùa xuân trước lần lượt bắt được, đã vâng chỉ, hễ trốn lần đầu đóng gông 2 tháng, hết hạn lại đánh 100 côn đỏ, giao về hàng ngũ cũ, lại do bộ ghi lấy họ tên, sau còn trốn sẽ chém ; trốn 2 lần thì phát vãng đi đất mới

Trấn Ninh làm binh. Các lính trốn năm nay thì xin tư ngay cho các quan địa phương tìm bắt. Những tên bắt được thì xin theo nghiêm chỉ năm ấy tâu rõ để trừng phạt. Vua y theo".

Lấy Tư nghiệp Quốc tử giám là Phan Hữu Tính làm Lang trung Binh bộ theo Binh tào Bắc Thành làm việc, thự Lang trung Lễ bộ là Nguyễn Sỹ Bảng làm Lang trung Hình bộ theo Hình tào Bắc Thành làm việc, nguyên Đốc học Định Tường là Nguyễn Huy Hựu làm Tư nghiệp Quốc tử giám.

Tả thị lang Hộ bộ Hoàng Quýnh đem việc thành thần Gia Định tư rằng vật giá đắt vọt lên, nhà nước mua không đủ, vào chầu tâu trước vua, nhân nói việc đặt mua rất không tiện: "Thần trước hiệu lực ở Quảng Bình, tự mình thấy rõ tệ ấy. Tức như da trâu và lưới rách, để đấy là đồ bỏ đi, bán cho quan thì được giá tốt, thế mà trong dân đến nỗi có kẻ giết trâu xé lưới để cầu khỏi việc đòi bắt. Phàm triều đình lập pháp là vốn muốn nhân việc gia ân để giúp dân, mà một khi quan lại không thể đức ý ấy thì da trâu lưới rách còn sinh ra tệ, huống là có món lại quá thế nữa".

Vua nói rằng: "Những vật nhà nước cần dùng không thể thiếu được. Những sản vật các địa phương sản xuất, không mua ở dân thì lấy đâu cho đủ dùng. Chỉ sợ hữu ty không biết giữ lòng công theo pháp luật mà thôi. Như năm trước mua đậu khấu mỗi 100 cân trả đến trên dưới 150 lạng bạc, thế mà bảo hộ Chân Lạp là Nguyễn Văn Thuỵ cùng phạm viên là Trần Nhật Vĩnh chỉ trả 50, 60 lạng, lại còn nói tự xuất của nhà để cấp thêm. Bọn ấy đã mưu gian cho đầy túi, lại đổ lỗi cho bề trên, thì dân mọn ở biên thuỳ còn trông mong gì nữa. Trẫm đã từng mạt sát mối tệ, đinh ninh răn bảo, không biết Hộ tào ngày nay là Ngô Bá Nhân đã biết soi gương ấy hay chưa !". Quýnh vốn là người ngay thẳng, gặp việc dám nói, vua cũng dung nạp.

Vua thường xem quốc sử, bảo Hà Quyền và Trương Đăng Quế rằng: "Các vua đời trước nước ta, như Lê Thánh Tông cũng có thể gọi là vua hiền, Trẫm vẫn hâm mộ. Văn chương cũng hay, tiếc rằng văn quá sự thực".

Lại nói: "Lê Thái Tổ oai võ giỏi, mưu lược lớn, khai sáng trước, Thánh Tông nối sau, lập ra pháp chế, việc gì cũng có thể lưu mãi về sau, thực không thể bàn ai hơn ai kém được. Tiếc đời sau, không biết noi giữ phép nhà, cho nên đến nỗi suy hèn. Nếu biết giữ phép cũ mà không để mất, thì ngôi vua nhà Lê còn dài, chẳng những có thế thôi".

Trấn thủ Sơn Nam là Nguyễn Đăng Khánh vì nhiều lỗi, phải giáng mãi, giáng đến Phó quản cơ hàm Tòng tứ phẩm bắt về hưu trí. Lấy Thống quản thập cơ Hùng dũng thuộc Hữu quân là Hồ Bôi làm Trấn thủ Sơn Nam.

Vét cửa sông Thiên Đức thuộc Bắc Thành.

Trước đây việc vét sông đã theo lời đình nghị mà cho thôi. Vua lại bảo bộ Công rằng: "Cửa sông ấy tuy lấp đã lâu, hãy theo dòng cũ thử đào cho thông cũng không hại. Vậy hạ lệnh cho thành thần chước lượng đào xẻ rộng chừng 5 trượng, sâu đủ dẫn nước thường 2 thước, dài hơn 100 trượng. Tựu chung thước tấc sâu rộng dần dần rút bớt đi, đợi đến lúc nước lên to, thế nước chảy vào, thế tất càng sâu càng rộng thêm ra, như thế há chẳng phải là việc làm một nửa mà công hiệu gấp đôi sao. Đây là việc cốt yếu để củng cố đê điều vậy". Đến bấy giờ, Phó tổng trấn Phan Văn Thuý xin phái Thống quản Trung quân Lê Văn Quý đốc 1.000 người biền binh thuộc thành làm việc, hơn một tháng thì xong. Thưởng cho biền binh 1.300 quan tiền.

Vua nhân rỗi theo hầu Hoàng thái hậu câu cá ở hồ sau Ngự viên. Vua vừa buông câu, câu được liền 5, 6 con cá. Hoàng thái hậu thích lắm, khen ngợi mãi. Vua bèn làm thơ ghi việc ấy, đưa cho bầy tôi xem và nói rằng: "Đấy có thể thấy triều đình nhàn hạ, Hoàng thái hậu mạnh khoẻ, cho nên khiến các khanh xem để biết việc vui trong gia đình nhà vua, lòng thần tử tưởng cũng vui vẻ. Còn lời văn khéo vụng thì không cần tính đến".

Ngày Bính Thìn, phong Hoàng trưởng tử làm Trường Khánh công, Hoàng tử Miên Định làm Thọ Xuân công, Miên Nghi làm Đức Thọ công, Miên Hoành làm Vĩnh Tường công, Miên An làm Phú Bình công, cho sách ấn và ấn quan phòng (sách ấn đều làm bằng bạc mạ vàng, ấn quan phòng dùng bạc), chi tuế bổng hằng năm mỗi người 1.000 quan tiền, 1.000 phương gạo.

Trước đây vua dụ bộ Lễ: "Thánh đế minh vương đời xưa đặt nhiều phiên thần thân thích, để dây dưa rườm rà, để cho vương thất phồn vinh, phúc trời truyền mãi. Đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta đặt ra phép tắc, sâu nghĩ đến kế vun trồng, các hoàng tử đều phong tước công, bắt chước đời xưa, lấy thái ấp mà đặt tên, lại vẫn khiến chầu hầu ở Kinh để cho phên giậu được vững như bàn thạch, quy mô thật là to lớn. Trẫm kính vâng mối lớn, lo mưu giữ nước. Hiện nay các hoàng tử ra ở riêng đã hơi trưởng thành cũng nên phong thêm để cho danh mệnh rỡ ràng, ngày thêm tiến tới, đều hưởng phúc chung. Vậy tấn phong Hoàng tử Miên Tông làm Trường Khánh công, Miên Định làm Thọ Xuân công, Miên Nghi làm Đức Thọ công, Miên Hoành làm Vĩnh Tường công, Miên An làm Phú Bình công. Những sách ấn ban cho và công việc nên làm, đều do bộ làm thế nào cho ổn thoả để tâu xin thi hành. Từ nay về sau, phàm hoàng tử tuổi đến 15, thì bộ Lễ tâu xin sách phong, Trẫm xét nếu quả đức với tuổi cùng tiến, kính và nghĩa ngày thêm thì phong cho tước công. Nếu chưa hay sáng tỏ đức nghiệp làm đúng khuôn phép, thì tạm đình phong một lần đợi 5 năm sau sẽ đề xin lại. Ghi làm lệnh".

Đến bấy giờ hữu ty chọn ngày tốt tiến trình. Vua sai Chưởng dinh thự Tiền quân ấn vụ là Trần Văn Năng sung chánh sứ, Thượng thư Hình bộ là Hoàng Kim Xán sung phó sứ vâng đem sách ấn đến phủ đệ Hoàng trưởng tử làm lễ tuyên phong, Chưởng dinh thự Trung quân ấn vụ là Tống Phước Lương, Thống chế Hữu dực dinh Võ lâm gia hàm Đô thống là Trần Văn Cường, Phó tướng Hữu quân gia hàm Đô thống là Nguyễn Văn Xuân, Thống chế Tả dực dinh Võ lâm là Nguyễn Văn Trọng, Thượng thư Lễ bộ là Nguyễn Khoa Minh, Thượng thư Hộ bộ là Lương Tiến Tường, Thượng thư Công bộ là Nguyễn Kim Bảng, thự Thượng thư Lại bộ là Lê Đăng Doanh, đều sung làm chánh phó sứ, chia nhau đi đến phủ các hoàng tử, làm lễ tuyên phong. Lễ xong, Hoàng trưởng tử và các tước công đều dâng biểu tạ.

Chuẩn định sự nghi về ấn triện ở phủ các tước công. Ấn triện đặt ở nhà trước của phủ, các viên trưởng sử và trực giảng hội đồng đóng hòm ghi chữ, giao cho biền binh thuộc phủ coi giữ ; chìa khoá hòm ấn do ở các ông hoàng thu giữ. Phàm hết thảy việc trong phủ, trưởng sử bẩm cho biết, rồi xin ý, sai tư vụ thư lại khởi thảo, trưởng sử và trực giảng phúc duyệt, rồi do tán thiện và bạn độc kiểm tra lại xác đáng, cùng ký tên, bẩm xin chữ của ông hoàng, rồi mới viết tinh đóng ấn thi hành. Nếu việc không nên làm mà quan thuộc ở phủ không đắn đo sự lý, thương lượng nên chăng, vội xin thi hành để đến nỗi hại việc, việc phát giác thì trừng trị nặng. Có việc liên quan đến các nha ở Kinh thì dùng chiếu hội [1], tự xưng là bản phiên và gọi các nha ấy là quý nha. Các thân công đều theo lệ ấy mà làm.

Sai quan soạn ngọc điệp. Lấy Thượng thư Lễ bộ là Nguyễn Khoa Minh sung Tổng tài, Vệ uý vệ Hậu nhất Tả dực dinh Võ lâm là Tôn Thất Bằng sung Phó tổng tài, Nội các Thị độc là Nguyễn Huy Chiểu, Thừa chỉ là Tôn Thất Thận sung Toản tu. Đến lúc làm xong thưởng bạc và lụa cho Tổng tài trở xuống theo thứ bậc.

Thưởng phẩm vật cho quan và binh trú phòng ở phủ Trấn Ninh.

Vua dụ: "Từ khi phái bọn Tạ Quang Cự và Tống Văn Uyển đến trú phòng Trấn Ninh, xông pha lam chướng, tự mùa đông đến mùa xuân, lòng ta vẫn nghĩ đến, chẳng biết bọn ngươi gần đây có khoẻ mạnh không ? Và biền binh tướng sĩ có được mạnh khoẻ không ? Cho Quang Cự làm sớ tâu lên cho ta yên lòng. Trước đây, ngươi làm việc bắt Chiêu Nội rất tốt, chưa biết từ năm ngoái đến nay đầu mục thổ dân hạt ấy có được yên ổn không ? Cũng tâu lên một thể. Từ nay về sau bất cứ có việc hay không, mỗi tháng phải hai lần báo tin bình yên cho trấn Nghệ An để được thông tin tức. Nay thưởng cho Tạ Quang Cự một thanh gươm Tây dương đầu sư tử mạ vàng, áo quần, chăn, khăn, quạt cộng 10 cái, thưởng cho Tống Văn Uyển, Cao

(1) *Chiếu hội* : tư cho các nha ngang hàng gọi là chiếu hội.

Khả Tuyên mỗi người 5 cái cũng như nhau, cùng thưởng cho bọn quan binh các thứ thuốc, để tỏ ý Trẫm thương nhớ quan binh lớn nhỏ khó nhọc ở chỗ biên thuỳ".

Lại nghĩ bọn thổ mục Chiêu Huống và Khâm Quyết làm việc đắc lực, thưởng cho Chiêu Huống làm Thổ tri huyện sung bang biện, Khâm Quyết làm Thổ huyện thừa sung phó bang biện. Sai hữu ty chế ấn quan phòng Bang biện Trấn Ninh phủ sự cấp cho. Lại lấy 3 hòn ngọc trắng của Chiêu Nội hiến trước thưởng cho Chiêu Huống 2, Khâm Quyết 1. Dụ rằng: "Bọn ngươi trước sau một tiết, cố gắng kính thành, thì ta vun trồng, cho thấm thía ơn sâu mãi mãi. Nếu không như thế, thì gương trước chẳng xa, phép nước rất công, không thể khoan dung được".

Nội các tâu rằng: "Tự trước đến nay các địa phương thu nộp hạng, lệ có phái thuộc viên Nội các hội đồng với ty viên Hộ bộ Nội vụ để xem cân, rồi giao cho Nội vụ phụng giữ ; cùng Nội vụ chế tạo vật kiện, cùng phái thuộc viên Nội các và thị vệ hội đồng với viên giám lâm xem nghiệm mà đề vào sổ chi tiêu. Nay Nội vụ đã đặt đốc công cùng ty Tiết thận chuyên làm việc ấy, thì những phái viên các thuộc và thị vệ nên triệt về. Lại những sổ sách tiêu thủ của các nha các đội Nội vụ, Vũ khố, Nội tạo, Thượng trà, Thượng thiện, Tài hoa, Kim thương, từ trước đều do Nội các xét thực, phụng phê lời chỉ, mà năm ngoái đình nghị chức trưởng của Nội các thì lại không nói đến. Vua sai hai bộ Hộ, Công thoả bàn, xin phàm chế tạo đồ ngự dụng thuộc các vật trân quý như vàng, bạc, châu, báu, gấm, đoạn thì vẫn theo như trước hội đồng xem xét. Còn những việc chế tạo tầm thường thì đều do đốc công chiếu biện, cho có chuyên trách. Đến như việc hội đồng xem cân vật hạng do các địa phương thu nộp và việc xét thực, phê chỉ sổ sách tiêu thủ của nha từ Nội tạo đến Kim thương đều là phận sự của những người dự chức cơ yếu, xin theo lệ trước". Vua nghe theo.

Chuẩn định từ nay về sau phàm hằng năm sau ngày phong ấn, Lục bộ, Nội các và các nha, gặp có dụ chỉ cùng chương sớ, tất cả những việc cần làm, thì cứ theo lệ tâu lên kính dùng ấn vàng mà thi hành, đến ngày khai ấn thì truy dùng ấn triện quan phòng, chua rõ các chữ năm tháng ngày nào truy dùng để làm bằng chiếu. Lấy năm nay bắt đầu.

Tháng 2, lấy nguyên Hiệp trấn Hải Dương là Hoàng Công Tài làm Hữu thị lang Hộ bộ.

Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt dâng sớ khẩn xin về Kinh chúc thọ vua.

Vua dụ: "Xem lời trong sớ, đủ thấy một tấm lòng thành. Nhưng nghĩ khanh nay tuổi đã già yếu, lại ốm vừa khỏi, chính nên tĩnh để điều dưỡng. Vả lại Gia Định là trọng trấn một phương, khanh nên lưu lại làm việc, phàm mọi công việc, gia tâm

trù biện, để Trẫm khỏi phải lo nghĩ về miền Nam, như thế hơn việc chúc thọ ở khuyết đình nhiều lắm".

Phó tổng trấn Bắc Thành Phan Văn Thuý cũng dâng sớ xin về Kinh. Dụ miễn cho.

Sửa điện Quang Minh và điện Dưỡng Tâm. Sai Thống chế Nguyễn Văn Trọng, Trần Văn Cường chia nhau coi công việc.

Chuẩn định từ nay các sắc giản binh ở Kinh tại ngũ mà trốn. Nếu trong hạn 100 ngày hay ngoài hạn mà ra thú thì theo lệ năm Minh Mệnh thứ 4 mà làm. Ngoài ra bắt được, trốn lần đầu thì đánh 100 trượng và sung ngũ, trốn lần thứ hai, đóng gông lớn 2 tháng, ngày mãn hạn đánh 100 côn hồng và sung ngũ, trốn đến lần thứ ba thì bộ Binh tâu xin chỉ trừng trị.

Trong kinh kỳ mưa.

Vua dụ bộ Lễ rằng: "Một tuần nay ở Kinh dẫu được vài lần mưa, nhưng chưa được mười phần thấm thía. Gần đây nghe Quảng Trị cũng chưa mưa đầy đủ. Ngày nay tự giờ Sửu đến giờ Mão mưa lúc lớn lúc nhỏ, đến giờ Thìn thì tạnh, xét ra mưa cũng chưa được phân tấc. Trẫm lo đến việc nông càng mong mưa lắm, đã hình ra ở trong các bài thơ. Đến giờ Tỵ thì được trận mưa to thấm thía tràn trề, đến đêm chưa tạnh. Trẫm xiết bao mừng rỡ, cùng vui với nông dân, mà trông lên trời thì mây đen nghịt, thế tất ở nam bắc xa gần đều mưa. Bộ ngươi nên tư gấp cho Quảng Nam trở về Nam đến Phú Yên, Quảng Trị trở ra Bắc đến Bắc Thành, hỏi tình hình các hạt gần đây đã được mưa hay chưa, đều cứ thực mà tâu ngay cho Trẫm yên lòng".

Trấn thần Ninh Bình tâu rằng: "Các ấp lý mới lập ở huyện Kim Sơn, tự Hướng Đạo, Tự Tân đến Tuy Lộc, đất còn chua mặn, đợi cho nước ngọt thấm thía mới thành ruộng cấy lúa được, xin cho miễn thuế 5 năm, đến năm Minh Mệnh thứ 16 mới bắt đầu thu thuế, để cho dân nghèo được nhờ".

Vua theo lời xin.

Đặt thêm viên ngạch cho hai tự Thái thường và Quang lộc. Lệ trước mỗi tự Lang trung 1 người, Chủ sự tư vụ mỗi chức 2 người, Bát cửu phẩm thư lại mỗi chức 3 người, Vị nhập lưu thư lại mỗi chức 14 người. Đến bấy giờ bộ Lễ thấy rằng triều đình lễ nhạc nghi chương ngày một thêm nhiều, chức chưởng hai tự rất là quan hệ, tâu xin thêm người làm việc. Vua hạ lệnh cho mỗi tự thêm bát cửu phẩm thư lại đều 1 người, vị nhập lưu thư lại 6 người.

Bắc Thành tâu dâng sách thu thuế quan của kinh phái.

Vua dụ bộ Hộ rằng: "Thuế cửa quan bến đò đặt ra cốt để ức kẻ làm nghề hớt ngọn. Trước đã phái kinh viên ngồi thu thuế quan năm Minh Mệnh thứ 10 ở ba sở Trình Xá, Quán Tư, Bảo Thắng. Đấy là muốn bỏ cái tệ lái buôn giảo hoạt lũng đoạn

mưu lợi chứ có phải là so kè từng phân từng hào đâu. Nay xem sách thu thuế dâng lên, theo giả khâm định thì trong ấy chỗ dôi chỗ hụt không giống nhau. Nhân nghĩ nhà nước đặt phép cốt lợi cho dân, mà thưởng phạt cũng là phép thường. Bọn phái viên nếu một niềm công trung, giữ theo pháp luật, không đua nhau lấy lợi nhỏ, mà sách nhiễu ngoại lệ, khiến người ta vui vẻ đi lại mà thuế nhà nước được thêm thì cũng nên khen thưởng để khuyến khích. Nếu có thể khoe khoang thanh thế, ráo riết lạm thu, lái buôn lớn thì sợ đi lại, dân buôn nhỏ thì phải nộp đến kiệt quệ đến nỗi thuế khoá vì thế mà tăng giảm, những vết xấu ấy cần phải nghiêm trị để nêu điều trung chính mà răn kẻ tham ô. Vậy hạ lệnh cho Phó tổng trấn Phan Văn Thuý xét nghiệm thực trạng, tâu lên đợi chỉ".

Đến lúc sớ tâu lên, đều chiếu ngạch thuế dôi hụt mà thưởng phạt theo thứ bậc.

Đặt lại đội pháo thủ ở các thành trấn.

Các đội Thần oai Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, các đội Chấn oai Quảng Bình, Quảng Trị, các đội Oai chấn ở Nghệ An, Thanh Hoa, Nam Định, Hải Dương, các đội An bính ở Phiên An, Hoà bính ở Biên Hoà, Thanh bính ở Vĩnh Thanh, Tường bính ở Định Tường, đều đổi làm đội pháo thủ ; 10 đội Ngũ bính ở Gia Định, 4 đội Oai chấn ở Bắc Thành, đều xếp theo thứ tự đội mà đổi làm các đội pháo thủ, vẫn thuộc vào các thành trấn để làm việc công.

Hữu thị lang Hộ bộ là Lê Công Tường có tội phải cách chức. Trước đây chủ thuyền nước Phú Lãng Sa là Miêu Tế đến buôn ở Đà Nẵng, xin mua đường cát, Tường phụng mệnh đi bán đường, nhẹ dạ nhận của đút, đem các đường hạng nhất làm hạng nhì. Việc phát giác, phải cách chức phát đi hiệu lực ở sở Nội tạo.

Định lệ cấp kiên binh cho đường quan Nội các (phàm quan Tam, Tứ phẩm sung biện Các vụ, nếu mượn hàm Thị lang các bộ thì theo lệ Thị lang lục bộ mà cấp ; mượn hàm Hàn lâm viện thì Tam phẩm cấp cho 5 người, Tứ phẩm cấp cho 4 người).

Ngày Canh Ngọ, tế Trời Đất ở đàn Nam Giao. Trước sai bộ Lễ xét cổ điển, chước định lễ nhạc văn vật đầy đủ. Ngày hôm ấy vua thân hành làm lễ. Từ trước canh năm phát trống lệnh đến tang tảng sáng lễ xong.

Vua bảo bộ Lễ rằng: "Vương giả phải có lòng chí thành thì mới có thể cảm cách trời được. Nay lễ tế Giao, lễ số dẫu nhiều, mà Trẫm một lòng thành không biết mỏi mệt. Ngày sau tuổi già cũng phải cố gắng không dám trễ nải".

Tháng ấy thượng tuần mưa mãi không tạnh, vua mặt đảo ở trong cung. Đến lúc xa giá đến Trai cung, trời quang tạnh, thần dân đều mừng, cho là lòng thành của vua đã cảm đến trời.

Khi xa giá về cung, thưởng cho đường quan Lễ bộ là Nguyễn Khoa Minh, Phan Huy Trực đều gia một cấp, các ty viên đều thưởng kỷ lục một thứ ; thư lại, nhạc sinh, ca sinh, Thanh bình thự thì thưởng tiền theo thứ bậc.

Dựng hành cung ở trấn Định Tường.

Năm trước trấn thần nhiều lần khoán mua gỗ, nhưng gỗ nhiều ngắn nhỏ không dùng được. Đến bấy giờ mới cho theo ra cách thức của bộ Công gửi cho mà phái biền binh đi lấy gỗ, gọi thợ mà làm.

Bắc Thành có đám giặc 500 người đánh úp phủ Tiên Hưng, giết và đánh bị thương biền binh mà cướp lấy tù. Quản phủ Nguyễn Văn Hảo, Phủ đồng tri Nguyễn Văn Thái vì sơ phòng đều bị cách chức. Vua hạ lệnh cho thành thần nghiêm sức cho trấn thần Sơn Nam tìm cách đuổi bắt. Liền bắt được đầu đảng là Đỗ Đình Vy giết đi.

Ở sơn phận huyện Duy Xuyên trấn Quảng Nam (ở 2 xã Thạch Kiều, Đức Bố) có đá khối có thể nấu thành đồng. Hạ lệnh bắt 500 dân phu sở tại, lấy đá nấu một tháng được đồng không mấy (đá 50 cân thành đồng đỏ hơn 5 lạng) bèn thôi không làm nữa.

Sai Thị lang Vũ khố Hồ Hữu Thẩm, Quản thị vệ là Vũ Văn Giải đem mía trắng Quảng Nam ép nấu thành đường, sổ biên nhân công vật liệu trình lên, tính toán sai lầm đều dâng sớ xin chịu tội.

Vua phê bảo rằng: "Đấy dẫu việc nhỏ, song Trẫm muốn biết cách sinh lý của dân gian ; xem thanh đơn của các ngươi chỗ này chỗ khác khác nhau, đã hai ba lần xét hỏi, các ngươi cứ một mực múa mép biện cãi. Bây giờ nước cạn đá trơ ra, còn nói gì nữa ! Nói với ai cũng nên thận trọng, nói với vua cha mà lại khinh rẻ thế à !". Bèn sai trói ở vệ Cẩm y. Rồi lại tha.

Sai chở 5 vạn hộc thóc ở kho Bình Định đến Quảng Ngãi để chứa.

Thổ tri châu châu Mường Bổng trấn Quảng Trị phủ Cam Lộ là Cốc Uân bị em họ là Thao Bôn Ta giết chết, thổ lại mục là bọn Chiêu Lặc Cầm Quyết Xuy Mang cùng với nhân dân châu ấy lập Thao Bôn Ta quyền làm châu trưởng. Trấn thần nghe tin, tâu lên. Giao xuống đình thần bàn đều nói: "Mường Bổng thuộc về đất kỳ phụ[1], vốn đã thấm nhuần thanh giáo, vô cớ giết chết trưởng quan, cùng nhau bầu đặt riêng. Như thế là chuyên quyền không kính sợ gì cả. Nếu không chỉ rõ tội danh thì kẻ khác bắt chước, lại phải mất nhiều công xử trí. Xin hạ lệnh cho trấn thần tra rõ mà hỏi tội. Lại xét thổ mục các châu, ai là người nhân dân tín phục thì tâu cử để bổ thụ". Vua cho là phải. Trước đấy bộ Lễ tâu rằng: "Năm nay gặp tiết đại khánh,

(1) Miền phụ thuộc vào Kinh kỳ.

xin trước kỳ sức cho thổ ty 9 châu Cam Lộ sắm nghi phẩm đến Kinh chúc mừng. Sau đó phát giác việc Cốc Uân. Vua dụ rằng: "Bọn lại dân Mường Bổng rất khả ố, nếu lại cho nó cùng với các châu đến dự hội của nhà vua thì sao cho xứng tình thực lễ mà phân biệt kẻ hay người dở. Vậy lễ khánh tiết này, thổ lại mục và bộ lạc Mường Bổng đều không cho dự. Đến lúc án của trấn dâng lên, xử Thao Bôn Ta bị chém, đem đầu đến địa phương phạm tội bêu lên, thổ lại mục Chiêu Lặc Cầm đã chết, Quyết Xuy Mang bị tội giảo. Lại cho cháu Cốc Uân là Cốc Thi làm thổ tri châu.

Thưởng bạc lạng và quần áo theo thứ bậc cho các quan hưu trí tuổi đã 80 trở lên (Thừa Thiên 3 người, Bình Định 2 người, Quảng Bình, Hải Dương đều 1 người).

Nêu thưởng cho những người dân thọ 100 tuổi ở các địa phương (Thừa Thiên, Quảng Nam - đàn ông đều 4 người, đàn bà đều 2 người ; Quảng Trị - đàn ông 13 người; Quảng Bình, Thanh Hoa - đàn ông đều 1 người ; Phú Yên, Ninh Bình - đàn ông đều 1 người, đàn bà đều 1 người ; Bình Hoà, Sơn Nam - đàn ông đều 2 người ; Vĩnh Thanh, Định Tường - đàn ông đều 2 người, đàn bà đều 2 người ; Nghệ An - đàn ông và đàn bà đều 3 người ; Hải Dương - đàn bà 1 người).

Biên Hoà có quản trị dân Man ở sách Làng Giao tên là Nhiên, trước kia khi Thế tổ Cao hoàng đế lấy lại thành Gia Định, đem các dân Man dâng gạo lại sai hơn 1.000 người tinh tráng tòng quân, sau khi đại định, cho làm quản trị các man lệ vào thủ Phúc Khánh, Biên Hoà. Đến bấy giờ tuổi đã 100, trấn thành tâu lên. Vua thưởng cho 20 lạng bạc.

Lại có Lê Thị Liên xã An Tôn (thuộc huyện Ngọc Sơn), Thanh Hoa, Nguyễn Thị Yên xã Cù Sơn (thuộc huyện Chí Linh) Hải Dương, đều tuổi 80, ngũ đại đồng đường (Thị Liên có 1 con, 2 cháu, 2 chắt, 1 chiu ; Thị Yên có 1 con, 2 cháu, 1 chắt, 1 chiu). Sai bộ Lễ chiếu lệ ban nêu khen.

Thự Hữu tham tri Hình bộ lĩnh Hình tào Bắc Thành là Nguyễn Hựu Nghi chết. Cho 1 cây gấm Tống, vải lụa mỗi thứ 5 tấm và 50 lạng bạc.

Thự Thượng thư Lại bộ là Lê Đăng Doanh dâng sớ đề cử người học trò là Nguyễn Văn Anh có thể làm Huấn đạo. Đến lúc sát hạch chỉ dự hạng thứ. Vua nói rằng: "Chức Huấn đạo dẫu nhỏ, nhưng quan hệ đến phong hoá. Anh, văn học tầm thường đương sao được chức ấy". Bèn không cho. Nhân bảo bầy tôi rằng: "Trẫm tự lúc lên ngôi đến nay, vẫn chấn hưng văn giáo, mà nhân tài sao ít ỏi thế ?". Thị lang Lại bộ Phan Bá Đạt tâu rằng: "Hoàng thượng ta lưu ý đào tạo nhân tài, ai chả phấn khởi. Nhưng giáo chức đều do đề cử, học vấn thấp kém không đủ làm mô phạm. Nếu lấy khoa mục mà dùng thì nhân tài sẽ ngày càng thịnh". Nội các Trương Đăng Quế nhân tâu rằng: "Nhân viên bị truất cách có người nào là khoa mục, nên cho khởi phục làm giáo chức, thì sẽ không thiếu người". Vua nói: "Trẫm cũng muốn

làm như thế. Nhưng lại nghĩ kỷ cương của nhà nước duy thưởng cùng phạt, bọn ấy vừa có tội bị truất, lại vội dùng ngay, thời những người may mắn đỗ đạt sẽ bảo rằng mình đã có tư cách, ngày nay dẫu bãi, cũng vẫn có đường trở lại, rồi sẽ theo nhau làm bậy không sợ hãi gì thì làm sao gạn lọc được quan trường".

Sai Thượng thư Lễ bộ Nguyễn Khoa Minh kiêm quản Khâm thiên giám.

Ngày Mậu Dần, lễ Xuân tế ở đàn Xã Tắc, vua thân đến làm lễ.

Trước đấy, vua dụ bộ Lễ: "Năm nay gặp khánh tiết tứ tuần của ta, nhờ ơn trời đất, nhờ phúc tổ tôn, nên tế tự long trọng để tỏ lòng thành. Các sở tự đàn miếu nên lần lượt làm lễ trọng thể, để đáp phúc thần. Cho sau khi tế Giao, ngày Mậu, Trẫm sẽ thân tế đàn Xã Tắc. Còn miếu Lịch đại đế vương và Văn miếu thì đợi tháng trọng thu, Trẫm sẽ thân đến làm lễ. Vậy dụ cho các nha đều biết".

Các biền binh ở Bắc Thành và Thanh - Nghệ theo lời triệu đến Kinh, hạ lệnh cho thao diễn ở ngoài quách phía nam kinh thành. Vua ngự đến xem, thưởng cho mỗi người 1 quan tiền.

Vua làm 10 bài thơ vịnh sử, đem cho bầy tôi đọc. Đến bài thơ vịnh Minh hoàng có câu:

"Kỷ sấu sơ duyên cần vạn cơ [ky] ;

Vãn niên hà độc Thái Chân phì".

[Dịch: Năm đầu gầy bởi chăm muôn việc ; Năm cuối béo sao chỉ Thái Chân ?[1]], nhân bảo bầy tôi rằng: "Trẫm xem Minh hoàng năm mới làm vua, lời nói việc làm và chính sự đều có chỗ đáng khen. Đến năm già đắm yêu Dương phi, chính sự trễ nải cho nên không giữ được tốt đến cùng. Trẫm tự lúc lên ngôi đến nay một lòng chăm chắm, chăm lo mọi việc, chỉ vui cùng các khanh xét đoán công việc, không dám yên rỗi, chẳng biết ngày sau có giữ được mãi thế không ? Đức của người làm vua là ở chỗ không nhàn rỗi. Trẫm về sau mỏi mệt hoặc không chăm được như trước, các khanh nên đọc thơ này để châm biếm, Trẫm hẳn là biết răn đấy".

Tổng trấn Gia Định là Lê Văn Duyệt tâu xin dỡ 4 kho quản thảo cũ, chọn lấy những gỗ còn dùng được để làm thêm một kho Gia hoà và nhà trại của cục Tạo tác. Vua y cho.

Năm đội nhất nhị tam tứ ngũ của cơ Thanh Hoa thuộc trấn Thanh Hoa, lính bỏ trốn nhiều, chỉ còn hơn 60 người, hạ lệnh dồn làm đội Thanh Hoa.

Định lệ treo cờ và bắn súng ở đài Trấn Hải [2]:

---

(1) *Thái Chân* : Dương Quý phi.

(2) *Đài Trấn Hải* : ở phía bắc cửa biển Thuận An, xây năm Gia Long thứ 12.

"1. Thuyền lớn bọc đồng hoặc thuyền lớn hai cột buồm ở Kinh đi ra biển làm việc công mỗi thuyền có treo cờ vàng và bắn 3 tiếng súng lớn, cả bang thuyền tuy nhiều tiếng súng, trên đài vẫn treo cờ vàng và chỉ bắn 3 tiếng súng thôi. Còn thuyền ô, thuyền lê thì chỉ treo cờ không bắn súng.

2. Thuyền lớn đi công cán ngoại quốc trở về đến ngoài cửa biển, trên đài trông thấy rõ ràng, thì treo cờ đỏ khánh hỷ ở trên cờ vàng rồi bắn 3 tiếng súng lớn. Như thuyền lớn có 2, 3 chiếc hoặc 4, 5 chiếc cùng đến một lúc, cũng chỉ bắn 3 tiếng súng thôi.

3. Thuyền ở Kinh đi tuần bắt hoặc chở vật hạng công, trở về đến ngoài cửa biển, trên đài treo cờ đỏ khánh hỷ [1], bắn 3 tiếng súng lớn. Trong bang thuyền hoặc có thuyền lớn bọc đồng từ 2 chiếc trở lên cùng đến một lúc, mỗi thuyền có treo cờ vàng và bắn 3 tiếng súng, trên đài cũng chỉ bắn 3 tiếng súng mà thôi. Còn thuyền ô, thuyền lê thì chỉ treo cờ không bắn súng.

4. Thuyền các bang nam bắc tào mới đến ngoài cửa biển, trấn đài trông thấy như có thuyền bọc đồng hoặc thuyền hai cột buồm hoặc thuyền ô lê do Kinh phái đi quản vận, một lúc cùng đến, có treo cờ vàng và bắn 3 tiếng súng, thì trên đài treo cờ đỏ khánh hỷ và bắn 3 tiếng súng. Dẫu chỉ có tào thuyền cũng thế. Nếu thuyền trong bang lục tục đến sau, mà là thuyền lớn bọc đồng có treo cờ bắn súng hiệu ấy, thì trên đài cũng cứ treo cờ bắn súng, ngoài ra thì thôi. Lại tào thuyền nam bắc vào cửa biển rồi, không cứ là bao nhiêu ngày, như toàn bang thanh thoả, thì lại bắn súng lớn 3 tiếng nữa.

5. Bè gỗ Gia Định sắp đến ngoài cửa biển, trên đài cũng treo cờ đỏ và bắn 3 tiếng súng nhỏ, và sau khi vào cửa biển rồi đều được thanh thoả, cũng bắn súng nhỏ 3 tiếng.

6. Các hạm thuyền công sai ở Kinh và ở ngoài, gặp sóng gió không tiện mà vào cửa biển thì trên đài treo cờ vuông sắc lam, để cho họ biết tuỳ tiện ra đi cho khỏi trở ngại.

7. Các hạng thuyền ghe công sai vận tải tầm thường như Nam Kỳ tự Quảng Nam đến Bình Thuận, Bắc Kỳ [2] tự Quảng Trị đến Ninh Bình, bang thuyền đi lại đều không phải treo cờ bắn súng.

8. Thuyền tàu ngoại quốc đến đỗ ở bên ngoài cửa biển, lúc thả neo nhổ neo có treo cờ bắn súng thì không cứ hiệu thuyền nào, tiếng súng nhiều hay ít, trên đài chỉ bắn trả lời ở tiếng súng lớn.

---

(1) *Khánh hỷ* : cờ đỏ chào mừng.

(2) *Nam Kỳ, Bắc Kỳ* : ở đây nghĩa là đất kỳ phụ (gần kinh kỳ) ở phía Nam và ở phía Bắc.

9. Phàm việc treo cờ bắn súng ở trên đài, nếu có sai lầm, người biền binh chuyên biện phải chịu tội, viên án thủ cũng phải giao nghị".

Bộ Lại bàn xin từ nay phàm quan viên có tang kế mẫu, mình là con trưởng mà nhà không có em thứ hoặc có mà chưa thành đinh, thì cho chiếu lệ năm Gia Long đã định quan ngũ phẩm trở lên, gặp tang cha mẹ về quê chịu tang, giảm đi một tháng, để cho mẹ đích mẹ kế có phân biệt mà thêm bớt phải lẽ. Nếu có em thứ đã thành đinh có thể lo việc thay anh thì không được viện lệ xin nghỉ.

Vua theo lời bàn.

Thổ huyện thừa, huyện Văn Chấn trấn Hưng Hoá là Hà Đình Thông, thổ lại mục là Cầm Nhân Tài tự tiện giết người tố cáo, đánh người công sai, cướp kẻ can phạm. Tham hiệp Nguyễn Văn Hoá phái người bắt. Tài trốn, Thông chưa cung xong đã chết. Quan Bắc Thành đem việc ấy tâu hặc. Vua hạ lệnh cho Hoá thôi việc trấn, ở ngoài bắt phạm. Đến lúc kẻ phạm đã bắt được, Hoá cũng ốm chết. Đặc cách cho chiếu nguyên hàm cấp tuất cho Nguyễn Văn Hoá.

Thanh - Nghệ giá gạo hơi đắt. Vua sai bộ Công tư hỏi, khắp dân trong hạt trấn, ai lấy được gỗ lim đem nộp quan thì theo giá gỗ tính giảm giá thóc mà cấp cho dân.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXV*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Canh Dần, năm Minh Mệnh thứ 11 [1830], mùa xuân tháng 3, sửa đàn Xã Tắc.

Đội trưởng thư lại Thuỷ quân có người nhũng lạm, bị lính kiện. Vua sai xiềng, giao bộ Hình tra xét trị tội, nhân xuống dụ nghiêm cấm.

Dụ rằng : "Binh là việc lớn của nhà nước đặt ra binh là để giữ dân. Tự trước đến nay, xã dân các địa phương lưu tán phần nhiều là do binh lính bỏ trốn. Bởi vì binh là ở dân mà ra, binh không chịu nổi thì dân tất bị khốn. Thế thì binh với dân cùng ràng buộc nhau, vận mệnh của nhà nước quan hệ ở đấy. Trẫm tự lên ngôi đến nay, yêu thương binh lính, vẫn để ý luôn. Sợ bọn cai quản quấy nhiễu thì tuỳ việc răn bảo ; nói không ngại phiền. Gặp có công trình gặp việc sai phái thì thưởng cấp hậu, không tiếc tiền của. Vốn muốn cho binh lính yên ở hàng ngũ, không phải trốn tránh mà làm khổ cho dân. Nhưng bọn đội trưởng thư lại vẫn quen thói thông đồng nhau, coi thường pháp luật, chỉ cầu lợi riêng. Như động khi có việc, thì cho là cần kinh phí việc công, bắt lính đóng góp. Đến kỳ phát lương thì bày đặt chuyện chi phí, về đơn bằng, thông đồng trừ bớt. Thậm chí có người được tiền ân thưởng cũng vẽ chuyện chiết trừ. Binh lính không bao giờ được hưởng ơn huệ thực. Ngoài ra còn nhiều cách lừa bịp, sách nhiễu, chia tay với nhau, mối tệ nảy ra không kể xiết được. Nếu không lấp được nguồn tệ, thì dòng tệ chảy tràn ra không biết đâu cho hết. Cho nên tự trước mỗi khi gặp án vỡ ra, Trẫm đều trừng trị rất nặng, không một chút nhân nhượng gì. Tưởng phép nước nghiêm minh kẻ gian cũng biết khép nép thì phải. Thế mà đội trưởng thư lại Thuỷ quân còn dám làm tệ. Đã giao bộ tra xét. Nay

không thể không hiểu dụ nghiêm khắc để cho biết đường mà tránh, mong mỏi khỏi tội lệ. Bọn các ngươi từ cai quản đến đội trưởng thư lại, biện sai, dịch mục, đều nên bảo nhau, có thì bỏ đi, không thì cố gắng, cốt sao gột rửa thói cũ, giữ lấy mình lấy nhà. Nếu coi là lời văn chiếu lệ, cứ giữ thói cũ, một khi phát giác hoặc nếu tự Trẫm xét được sự thực, thì không kể tang số nhiều ít, tất đem kẻ phạm trừng trị rất nặng. Quản quan không biết kiểm thúc, hoặc tri tình dung túng thì cũng phải nghiêm nghị, chớ kêu là không răn bảo sớm".

Thành thần Gia Định tâu : "Nhân dân trong hạt thành đều tránh nặng cầu nhẹ, lâu thành thói quen. Có nhà ông cha con cháu chia ở làng khác nhau để cầu khỏi binh dao, trước đã có nghị và được chuẩn cho xét quả thế thì rút về, ai có ông thì theo quê ông, không có ông thì theo quê cha. Nay xét ra thôn dân nhiều nơi trước không đầy 8 suất đinh, trung gian được 1, 2 lậu đinh đến ngụ, đăng vào hộ tịch, đến kỳ kén lính là cho đinh số đã đủ, bắt chịu một binh. Đến nay đã hơn 10 năm binh ngạch đã thành, hộ tịch đã định, nếu nhất nhất rút về nguyên quán, không những sổ sách rối bời, khó lòng bỏ bớt ghi thêm những làng ngày trước đã chịu lính nay lại thành không đủ đinh số. Vậy xin châm chước cho được thoả đáng phàm ai đã được duyệt tuyển thành sổ từ năm Minh Mệnh thứ 9 về trước thì không cần truy cứu, còn từ năm Minh Mệnh thứ 10 thì theo nghị mà bỏ bớt ghi thêm. Từ năm thứ 11 về sau, có người đến tuổi vào sổ đinh, đều cho con theo quê cha, bất tất rút về quê ông. Đến như lính mộ, những dân biệt tính biệt nạp cũng đều theo lệ này".

Vua y theo lời tâu.

Sai bộ Binh truyền chỉ cho các cơ vệ tượng quân ở trong và ngoài, từ nay hằng năm đến đầu xuân, các viên sở quản đều phải đo lại thân voi, ngà voi, kê thành sách báo lên bộ, để phòng tra xét.

Định lại lệ cấp tiền và vải cho những tù phạm sung làm nô. (Ngày phát vãng người 15 tuổi trở lên cấp cho một tấm vải 2 quan tiền, người 14 tuổi trở xuống cấp cho nửa tấm vải 2 quan tiền, đến phối sở 15 tuổi trở lên cho 1 quan tiền, 14 tuổi trở xuống cho 5 tiền. Khẩu lương thì theo lệ cũ mà phát).

Vua dụ bộ Hộ rằng : "Các hạt Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận, đất cấy lúa không bằng Gia Định, nhân dân ăn nhờ vào gạo miền Nam. Tự trước đến nay cứ đến lúc giáp hạt hoặc lúc lụt hạn tầm thường, thuyền Nam chưa tiện gió thì bọn nhà giàu đánh cao giá để được lợi nhiều, nên giá gạo ngày càng cao. Nếu không chuyên chở chỗ có đến chỗ không, thì nông dân Gia Định đã bị cái nạn thóc rẻ, mà nhà giàu các nơi lại được đầu cơ kiếm lợi, nhân dân lại càng thiếu hụt. Tự nay, phàm hạt nào bị gạo đắt, như gặp mùa xuân mùa hạ thuyền Nam tiện gió thì cho tư ngay cho thành Gia Định thông sức cho các nhà

buôn trong hạt, sắm cho nhiều thuyền chở gạo đến bán, để chỗ thiếu gạo khỏi phải đói kém mà lợi cho sự sinh lý của nhà buôn".

Lấy Cai đội vệ Thành võ là Tô Văn Trực làm Phó vệ uý vệ Hữu bảo nhất, vẫn đeo ấn hàm Kỵ đô uý.

Sai các quan hiệu chính luật lệ.

Trước đây bộ Hình tâu rằng : "Năm đầu Gia Long soạn định luật lệ, đã được ban hành. Nhưng lúc mới lập pháp sự biến thông châm chước, hoặc có chỗ chưa chu đáo. Xin nêu một phen đính chính, để rõ phép tốt của đời thái bình". Vua cho là phải. Dụ rằng : "Hình là đồ dùng để giúp việc chính trị, mà luật là sách để xử hình, trong đó cân nhắc nảy mực, có chỗ chiết trung, quan hệ đến phép nước rất lớn. Đức hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta lúc mới đại định, lấy khoan nhân thay tàn ngược, mà việc hình lại càng lưu ý hơn. Khoảng năm Gia Long, đã sắc cho hữu ty biên soạn luật lệ để ban hành, thực là sự chế tác của thần thánh đặt sự giáo hoá ở trong việc hình, khiến quan dùng mà xét đoán, dân biết mà không phạm, để đón lấy cái phúc trung chính. Nhưng thừa biện lúc bấy giờ là Nguyễn Văn Thành không biết thể tất ý tốt thương xót của vua chỉ theo ý riêng của mình, lại viện dẫn lũ bọn Vũ Trinh, Trần Hựu cùng nhau phụ hội, cho nên trong chỗ nhân cũ hay đổi mới, thêm vào hay bớt đi, còn chưa đúng với công luận. Lại đem họ tên mình nêu lên đầu quyển càng là càn bậy. Sau khi bọn ấy bị tội, đã sai xoá bỏ tên họ trong quyển luật. Hiện nay sách luật lệ cũng nên hiệu chính lại, để cho quan lại xét hình có chỗ noi theo. Duy sự xét định hình pháp rất quan hệ đến chính trị lớn của triều đình, trong ấy châm trước thêm bớt cần phải rộng lấy lời bàn của công chúng, cho hợp thời nghi, rồi mới có thể lập thành phép tắc để lại cho đời sau. Vậy hạ lệnh cho đình thần đem các điều hình luật, hết lòng bàn bạc, nên làm bắt chước đời trước, thi hành đời nay như thế nào cho được tốt. Cùng là mở quán họp làm, chia đặt các chức tổng tài, toản tu trở xuống để phụng hành hiệu chính, đều bàn kỹ cả mà tâu lên".

Đình thần tâu rằng : "Danh loại trong luật có nhiều, kể tuần kể ngày không thể làm xong được. Tất phải có người chuyên trách, để họp chúng kiến mà thành. Chức tổng tài và phó tổng tài thì tự nhà vua đặc biệt kén chọn ; chức toản tu trở xuống thì xin lấy quan viên trong ngoài ai làm được việc thì sung bổ. (Toản tu 6 người dùng quan tam phẩm, biên tu 11 người, dùng quan tứ ngũ lục phẩm, khảo hiệu, hiệu san 10 người dùng quan thất bát cửu phẩm, đẳng lục 24 người dùng vị nhập lưu thư lại ở lục bộ cùng những thư thủ ở Kinh và các hạt. Thu chưởng thì dùng bọn thu chưởng ở Sử quán). Lấy Quốc sử quán làm chỗ hội làm. Lại đem sách luật cũ chước nghị cho kỹ, so với điển cố nên thêm bớt, tham đính so sánh, điều khoản rõ ràng, làm xong thì hội đồng duyệt lại cho kỹ, rồi mới tiến trình". Vua theo lời tâu.

Đến bấy giờ sai Thượng thư Hình bộ là Hoàng Kim Xán sung tổng tài, Hữu tham tri Binh bộ là Nguyễn Đăng Tuân sung Phó tổng tài, Tả thị lang Hộ bộ là Hoàng Quýnh, Hữu thị lang Lại bộ là Phan Bá Đạt, Hữu thị lang Lễ bộ là Nguyễn Tú, thự Hữu thị lang là Nguyễn Danh Giáp, Hiệp trấn Hưng Hoá là Đào Đức Lung, thự Hiệp trấn Quảng Ngãi là Trần Danh Bưu đều sung Toản tu, bọn Lang trung Hộ bộ là Lê Nguyên Trung, Tham hiệp Quảng Yên là Trương Hảo Hợp cộng 12 người sung Biên tu. Tự tổng tài đến thu chưởng đều cấp lương tháng (Tổng tài lương tháng 10 quan tiền, toản tu 7 quan, biên tu 5 quan, khảo hiệu, hiệu san, đẳng lục, thu chưởng đều 3 quan). Sau đổi phái Thượng thư Hộ bộ là Lương Tiến Tường sung Phó tổng tài, thự Hữu tham tri Binh bộ là Bùi Phổ sung Toản tu, Nguyễn Đăng Tuân Hoàng Quýnh về bộ làm việc.

Quản phủ Thiên Phúc [1] (Bắc Ninh) là Nguyễn Văn Trung đem lính đi bắt giặc, cướp bóc của dân. Sợ việc phát giác, nói với Tri phủ Dương Thế Thịnh bảo bọn phạm bị bắt xưng người dân trong phủ làm đồng đảng. Thịnh không nghe, Trung vu cáo cho Thịnh tha người có tội buộc người không tội. Phó tổng trấn Phan Văn Thuý tin, tâu xin cách chức xét hỏi. Thịnh sai người vào kêu tại Kinh. Vua sai Lang trung Lại bộ là Nguyễn Đăng Ngạn đi hội với hai tào Binh bộ tra xét. Trung phải thú nhận, bèn giết đi. Phục chức cho Thịnh. Thuý phải giáng 2 cấp.

Xây đắp đài An Hải ở Quảng Nam (đối ngạn với đài Điện Hải). Sai Phó đô thống chế Trung dinh quân Thần sách là Đoàn Văn Trường đem biền binh Bắc Thành, Thanh Nghệ đương thao diễn ở Kinh hơn 3.000 người đi làm việc ấy. Thưởng trước cho một tháng tiền lương.

Vua lại thấy gần đến tiết hè nóng nực, phái y sinh Thái y viện đến công sở, người ốm thì điều trị, người chết thì cho thêm một tấm vải.

Sai Hữu thị lang Công bộ là Lê Vạn Công lĩnh việc Nội vụ phủ, thự Tả tham tri Hình bộ là Trương Minh Giảng về bộ làm việc.

Tổng trấn Gia Định là Lê Văn Duyệt tâu rằng 3 vệ Tả bảo nhất, Tả bảo nhị và Minh nghĩa làm 5 đội Tả sai trong bộ thuộc của mình đều là lính biệt hạt đến thú đã lâu năm, ngày nay bốn cõi bình yên, việc thành cũng ít, xin theo số hiện tại chia làm hai ban, cứ 6 tháng đổi một lần, để cho binh lính nhờ được nghỉ ngơi.

Vua y cho.

Lấy nguyên Tả thị lang Hộ bộ lĩnh Hộ tào Bắc Thành là Ngô Phúc Hội làm thự Hữu tham tri Hộ bộ, thự Hữu thị lang Hình bộ là Nguyễn Danh Giáp đổi làm thự

(1) *Thiên Phúc* : nay là Đa Phúc (Hà Nội).

Hữu thị lang bộ Hộ, Hữu thị lang Hộ bộ là Hoàng Công Tài cải bổ làm Tả thị lang Binh bộ.

Vua nghĩ đến bản in sách nhà nước chứa ở Quốc tử giám, muốn gia ơn cho học trò, sai Tế tửu, Tư nghiệp sức các sinh viên ở nhà Giám xét kỹ lại xem có chữ nào bị sứt mất thì chải chuốt viết lại, đưa sang Vũ khố cho thợ khắc lại.

Ngày Tân Sửu, tiết Thanh minh. Vua rước Từ giá đến lăng Thiên Thụ. Những biền binh đi theo hầu nhiều người rộn ràng, không được chỉnh tề, mà Thuỷ quân càng tệ lắm. Vua dụ bộ Binh rằng : "Từ trước đến nay, khi xe ngự giá ra ngoài hiệu cờ hành dinh thế nào thì đã ban hành, thế mà các quản quân nhân tuần lười biếng không chịu đôn đốc, đến nỗi lúc ra đi thì rộn ràng lộn xộn. Nay cho lại thông dụ rằng về sau phàm gặp lúc xa giá ra ngoài, những quan binh thuỷ bộ theo hầu, đi đứng đều tuân theo hiệu lệnh. Nếu có chậm trễ sai lầm, thì đem kẻ phạm tội trừng trị nặng, mà các viên quản suất lớn nhỏ đều phải nghiêm nghị".

Truy phong Cai đội Nguyễn Ngọc Huyên làm An Ninh bá, lập đền thờ.

Vua dụ bộ Lễ rằng : "Trong lúc giặc Tây Sơn làm phản bạo ngược đầy trời, phạm đến lăng tẩm, thì có người xã Cư Chính là Nguyễn Ngọc Huyên, mắt trông lòng xót đem lòng nghĩa phẫn trân trọng, giấu cất. Đến lúc Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta lấy được Kinh sư, Ngọc Huyên đem việc thực tâu lên. Hoàng khảo được thoả lòng hiếu vô cùng, xây dựng lại lăng Cơ Thánh cũng đã yên chốn bảo trạch [1] rồi. Nay nhân tiết Thanh minh đến yết lăng, thấy tùng bách rườm rà, nghĩ lại chuyện cũ, biết bao đau lòng gạt nước mắt, thì công của Ngọc Huyên thực không phải nhỏ, nhà nước nên báo đền ưu hậu. Năm đầu Gia Long, tuy đã được thưởng cai đội và con cũng được thưởng thứ đội trưởng, đến cháu là Ngọc Đạt, Trầm cũng thưởng cho chức đội trưởng, tưởng còn chưa thoả được lòng nghĩa cử. Vậy nên gia ân truy phong Ngọc Huyên làm An Ninh bá, thăng thụ Ngọc Đạt làm Hiệu uý vệ Cẩm y, về sau cháu chắt tập ấm làm Thiên hộ vệ Cẩm y, đời đời không mất".

Lại sai hữu ty chọn đất dựng đền thờ ở bên cạnh thần từ núi Hưng Nghiệp để thờ An Ninh bá, mùa xuân mùa thu, tiết Thanh minh, tiết tháng Chạp dùng bò để tế. Rồi lại truy thụ Ngọc Huyên làm Vệ uý vệ Hộ lăng hàm Tòng tam phẩm ; Ngọc Đạt vẫn giữ lăng Cơ Thánh, được miễn không phải theo ban lên trực.

Lấy Tham hiệp Phiên An là Nguyễn Công Thiện làm thự Hiệp trấn Hưng Hoá.

Sứ bộ đi nướcThanh là Nguyễn Trọng Vũ, Nguyễn Đình Tân, Đặng Văn Khải đều bị cách chức. Trước bọn Vũ vâng mệnh đi sứ. Khi sắp đi, vua dụ rằng : "Ngày đến Yên Kinh nên nói với Lễ bộ nước Thanh rằng nước ta vốn ít nhân sâm, xin cứ

(1) *Bảo trạch* : mả gọi là âm trạch, mả vua gọi là Bảo trạch.

chiếu lệ các vật hạng thưởng cấp thì chiết giá mà cấp thay cho bằng nhân sâm Quan Đông, cũng là mua các thứ ngọc thương bích, hoàng tông, hoàng khuê, thanh khuê, khi về phải đi gấp để kịp ngày tế Giao". Bọn Vũ đến Yên Kinh, nói với bộ Lễ lại nói là : vì sự hiếu dưỡng cần phải dùng nhân sâm, làm hại quốc thể, còn những đồ ngọc mua về đều là đồ pha lê cả, mà khi về lại chậm không kịp việc.

Vua quở trách dữ, rồi giao cho bộ bàn, bèn bị cách chức. Vũ trước đây ở Sơn Tây lại can về án vỡ đê bị trượng đồ, bộ Hình bàn nên theo luật nặng kết án. Đặc cách đổi làm cách chức đuổi về.

Vua thấy các sở lâu bằng rất nhiều, sai Thống chế Vũ lâm là Nguyễn Văn Trọng hiệp đồng với Tống Phước Lương, Hoàng Kim Xán coi làm, Thị lang Nội các là Trương Đăng Quế giúp việc. Làm xong, thưởng gấm đoạn và tiền lương cho từ đồng lý đến binh lính theo thứ bậc.

Phủ thần Thừa Thiên tâu rằng kỳ mục ba huyện thuộc phủ hạt đều xin đến ngày khánh tiết tề tập ở phía nam Kinh thành đặt hương án, còn các đường phố thì đều theo sở tại mà trần thiết để chúc thọ. Vua khen lòng thành. Hạ lệnh cho làm hai cái thể bằng ở trước sân thể lâu để tới kỳ thì đến chiêm bái ; còn ở các đường phố thì chỉ theo lệ treo đèn không phải đặt hương án.

Bộ Lễ bàn định nghi chú tiết đại khánh. Xin lấy trước ngày đại khánh 10 ngày (ngày 13 tháng 4) làm ngày bắt đầu khánh tiết, tự ngày ấy đến ngày chính lễ, cứ ngày lẻ các quan văn võ mặc triều phục vào hầu, ngày chẵn thì mặc áo đẹp làm việc ở công sở. Các hoàng tử thì mỗi ngày buổi sáng sớm cắt lượt nhau mặc triều phục đến tả vu điện Cần Chính chờ gọi vào nội thăm sức khoẻ và hầu cơm. Lại từ ngày ấy đến sau ngày đại khánh 4 ngày, cộng 15 ngày, cấm xét xử việc hình. Trước đại khánh 3 ngày và sau ngày chính 1 ngày cấm chợ búa không được sát sinh. Ngày đại khánh ngự điện Thái Hoà nhận lễ mừng, tấu 7 khúc nhạc (khi rước vua lên ngự ngai vàng thì tấu khúc Nguyên thọ, khi các quan vào lạy thì tấu khúc Trinh thọ ; đọc ân chiếu xong làm lễ tạ thì tấu khúc Vĩnh thọ ; các quan làm lễ khánh hạ dâng biểu mừng đọc xong thì tấu khúc Gia thọ ; các quan thành trấn dâng biểu mừng làm lễ tạ ân thì tấu khúc Hy thọ ; cống man các nước dâng biểu mừng làm lễ tạ ân thì tấu khúc Hiển thọ ; lễ xong thì tấu khúc Tuy thọ). Cho yến ở điện Cần Chính thì tấu 5 khúc nhạc (khi vua ngự ngai vàng, nhạc vũ sinh đều mặc mũ áo múa võ để múa khiên búa, thì tấu khúc Cảnh phúc, làm lễ dâng thọ, lần thứ nhất, nhạc vũ sinh mặc áo hoa múa cành hoa xanh, tấu khúc Hoằng phúc, lần thứ hai nhạc vũ sinh múa cành hoa đỏ, tấu khúc Thuần phúc, lần thứ ba, nhạc vũ sinh múa cành hoa vàng, tấu khúc Sùng phúc ; lễ xong tấu khúc Diễn phúc).

Vua y lời bàn.

Bộ Binh tâu rằng : "Lệ cũ, tiết Vạn thọ, ở trước nam đài chỉ bắn 9 tiếng súng mừng, ở ngoài không có lệ bắn súng. Duy năm nay gặp tiết tứ tuần chính thọ đại khánh của Hoàng thượng, điển lễ long trọng, nếu bắn súng mừng chỉ theo lệ thường thì không đủ để tỏ là lễ lớn. Vả lại việc bắn súng mừng, tuy sách xưa chưa có bằng chứng mà nhà vua gặp lúc vui mừng, bắn súng để phát động khí vui, cũng là việc hay ở trong lúc vui mừng. Xin đến ngày khánh tiết, ở Kinh bắn súng mừng 5 lần 9 là 45 tiếng. Bởi vì 5 là tôn vị mà 9 là dương số không thay đổi được, cho nên cửu trù của Hồng phạm [1] tóm ở số 5 mà thành ở số 9, cái số 5 lần 9 lấy nghĩa ở đấy. Ngày ấy, trước mặt kinh thành, 5 đài Nam chính, Nam thắng, Nam xương, Nam hưng, Nam hanh, đợi điện Thái Hoà làm lễ khánh hạ xong thì đều bắn 9 tiếng súng mừng. Đài Trấn Hải cũng đặt án bái vọng nghe tiếng súng ở Kinh thành xong, thì bắn tiếp 9 tiếng súng mừng. Các địa phương thì sau khi lễ khánh hạ ở Hành cung thành trấn xong, cũng bắn 9 tiếng súng mừng. Các thành phủ huyện, và thành Vinh Ninh, đồn Châu Đốc, các pháo đài Điện Hải, An Hải, Tĩnh Hải, Biện Sơn cũng đều đặt án bái vọng và bắn 7 tiếng súng mừng. Như thế thì tiếng chúc mừng thọ hang núi đều vang, từ trong đến ngoài, đều nhờ thế mà phát động cả khoảng trời đất.

Lại Kinh sư là bộ mặt tốt đẹp, so với các nơi là tôn trọng nhất, điển lễ cũng nên long trọng hơn. Năm nay tiết Tứ tuần đại khánh, súng mừng đã dùng 5 lần 9, từ sau cứ 10 năm làm một tiết, tiết Ngũ tuần đại khánh xin dùng 6 lần 9 là 54 tiếng, Lục tuần đại khánh xin dùng 7 lần 9 là 63 tiếng, Thất tuần đại khánh xin dùng 8 lần 9 là 72 tiếng, Bát tuần đại khánh xin dùng 9 lần 9 là 81 tiếng, Cửu tuần đại khánh cùng tiết Kỳ di 100 tuổi, cho đến nghìn muôn năm vô cùng, đều dùng 100 tiếng để tỏ lệ thường. Đến như các thành trấn cùng phủ huyện đồn bảo thì đều lấy lệ khánh tiết năm nay làm chuẩn, không cần gia thêm".

Vua theo lời tâu.

Đổi dựng đền thờ nguyên phi là Hồ thị (tức là Nhân hoàng hậu) và tu nghi là Phạm thị (đều thờ ở ấp Xuân Gia ngoài kinh thành).

Dựng nhà Quảng Thiện (ở phường Trung Thuận trong Kinh thành, bên hữu nhà ấy làm một kho nhỏ, để chứa lương hằng năm của các Hoàng tử). Sửa chùa Thiên Mụ.

Sai Quảng Bình trích các đội của vệ Tuần thành thuộc trấn lấy một suất đội và 50 lính, sung việc coi giữ trấn thương, cứ đến khoá thanh tra thì theo thứ tự mà thay đổi. Còn thương binh cũ thì đồn bổ làm đội thứ tư của trấn binh.

Định lệ thuế người Thanh ở Quảng Bình. (Theo lệ người Thanh mới phụ ở Gia Định mỗi người mỗi năm nộp 6 quan 5 tiền).

---

(1) *Hồng phạm* : một thiên trong *Kinh thư*.

Sai Thống chế Tả dực Võ lâm là Nguyễn Văn Trọng kiêm quản Thương bạc, Phó đô thống chế Trung dinh quân Thần sách là Đoàn Văn Trường kiêm quản Tào chính.

Tướng giặc Sơn Nam là Thái Bá Nẫm tụ đảng cướp bóc ở huyện hạt Chương Đức, Trấn thủ là Hồ Bôi thân đem quân và voi đi bắt không được. Tri huyện là Nguyễn Bật Lượng đuổi theo, bị đánh bị thương. Giặc chạy đến huyện Mỹ Lương (thuộc tỉnh Sơn Tây), Tri huyện là Vũ Quyền đem lại dân trong huyện đón đường bắt, chém được Bá Nẫm, bắt được đảng giặc 8 tên. Quan Bắc Thành đem việc tâu lên. Vua ngợi khen. Dụ cho đưa Vũ Quyền đến bộ để dẫn vào yết kiến, đợi chỉ chọn dùng. Thưởng tiền bạc cho những lại dân đi bắt giặc theo thứ bậc. Nguyễn Bật Lượng vì đã đuổi theo giặc được thưởng kỷ lục một thứ. Hồ Bôi bị cách lưu.

Cho những thư lại thực thụ ở các dinh vệ cơ, các quân ở Kinh và ở ngoài từ nay về sau, đều chiếu phẩm mà chi lương.

Kiến An công là Đài có đứa ở trốn đến làm con hát ở nhà Thống chế Kinh tượng là Phạm Văn Điển. Công sai bọn hầu chè là Lê Đình Nhượng đến bắt. Điển cùng con là Thân đánh bị thương. Việc ấy đến tai vua, giao cho bộ bàn xử. Bộ thần xét ra bọn Đình Nhượng đều là dân lậu sổ, nghĩ xử Điển vì chứa nuôi người trốn. Không có sổ giáng 3 cấp đổi đi, con là Thân đánh 80 trượng, trưởng sử ở công phủ là Phan Đình Thuỵ phạt lương 3 tháng. Vua dụ rằng : "Phạm Văn Điển thân làm đình thần không biết giữ gìn cẩn thận, mà lại dung nạp kẻ vô lại, chứa nuôi người trốn, thực là tự ý làm bậy, bộ nghĩ giáng điệu, tội cũng đáng rồi, nhưng nghĩ lại vì nghe lời con là Phạm Văn Thân, Thân đã bị đánh trượng đã đáng tội rồi. Điển đổi làm giáng 3 cấp lưu. Không cần xét nữa. Kiến An công Đài nuôi đứa lậu đinh, cũng là không phải, tạm truyền quở trách. Vả lũ tiểu nhân mang lòng không tốt, tất đến rủ nhau làm bậy, phải nên phòng trước. Vậy thông sức cho các hoàng tử tước công cùng trưởng công chúa, từ nay về sau, dưới cửa phủ đệ không được dung chứa người không sổ. Nếu đã qua lần nghiêm dụ này mà còn chứa nuôi những đứa hèn mọn để cho nó ra ngoài sinh sự và gây việc hiềm thù thì tất giao Tôn Nhân phủ hội đồng với bộ Hình nghị xử. Trưởng sử và phò mã các phủ cũng phải nghiêm xử".

Đặt hộ trầm hương ở Phú Yên, sai mộ dân ngoại tịch sung vào (lấy 30 người làm định ngạch, mỗi người hằng năm nộp thuế 1 cân trầm hương). Phàm lấy được kỳ nam phải đem nộp hết vào quan, tính trừ vào thuế. Ai giấu hay bớt thì có tội.

Đặt thêm bậc cung phụng ở Hàn lâm viện, trật Tòng cửu phẩm.

Cửa biển An Dụ ở Bình Định có đền Tứ Dương có tiếng linh thiêng, gặp kỳ vận tải cửa biển bị cát bồi, rồi lại thông, thuyền vận tải qua được. Tỉnh thần cho là có thần phù hộ, xin sửa lễ tam sinh để tạ. Vua y cho. Hạ lệnh hằng năm quan thuyền vận tải đi qua chỗ ấy mà toàn bang thanh thoả, thì chiếu lệ ấy mà làm.

Cho các tôn sinh viên tử học ở Giám mỗi người một bộ *Tứ thư* cùng giấy bút mực để giúp việc học.

Mùa hạ, tháng 4 ngày mồng một, lễ Hạ hưởng.

Ban yến cho các thân công, trưởng công chúa, hoàng tử, hoàng tôn trai gái, và công tử công nữ ở Nội đình, thưởng cho theo thứ bậc. (Thân công mỗi người sa màu 3 tấm, nhiễu hoa 1 tấm, trưởng công chúa mỗi người sa vân màu 3 tấm, hoàng tử công sa màu 3 tấm, nhiễu hoa 1 tấm, hoàng tôn công tử sa màu 2 tấm, trừu hoa đỏ 1 tấm, hoàng nữ tôn, công nữ, trừu màu 2 tấm).

Chơi bè ở hồ sau, triệu các hoàng tử trước công cùng các quan văn võ tam phẩm trở lên vào chầu, ban cho các thứ quạt bạch đàn, kính mắt thuỷ tinh, hào bao gấm.

Sơn Nam mưa đá.

Quảng Ngãi có dịch.

Khai mỏ đồng Thạch Bi trấn Hưng Hoá (mỗi năm thu thuế đồng 400 cân).

Sai hơn 90 biền binh ở các vệ Kinh tượng cùng các cơ Nam tượng Bình tượng đi đến Gia Định thay phiên thứ.

Cho các thân công hoàng tử mộ lập thuộc binh.

Vua dụ rằng : "Trước đã có chỉ sức khắp cho các công hoàng tử không được dung chứa những người không có sổ. Đó là ngăn ngừa từ khi chớm nở, lập pháp thực là chu đáo. Nhưng nay nghĩ dưới cửa các phủ không thể không có tôi đòi để sai khiến. Vậy gia ơn cho các công hoàng tử mộ dân ngoại tịch đặt làm thuộc binh, mỗi phủ 1 đội, hạn 50 người, biên rõ thành sổ ngạch. Các ngươi nên tâu theo lời dạy, nếu dám cố ý trái lời nghiêm dụ mà dung nuôi những đồ vô lại ở ngoài lệ đến nỗi sinh việc, thì tất phải nghiêm trị không tha".

Ấm thụ cho Ngô Văn Khánh làm Phó thiên hộ vệ Cẩm y, trật Tòng thất phẩm, cho chiếu phẩm chi lương theo ban lên trực. Khánh là con Vệ uý tặng Chưởng cơ Ngô Văn Thành. Thành năm trước đánh giặc chết trận ở sông Cổ Trai, Hải Dương, đến bây giờ vua nghĩ đến cho nên dùng con.

Phát bạc ở kho Kinh, chở đến Quảng Bình 1.000 lạng, đến Thanh Hoa 1.000 lạng.

Triệu Chưởng cơ lĩnh vệ Hổ oai tiền theo thú ở Bắc Thành là Phạm Văn Tín về Kinh.

Dồn hai đội Tòng hầu, Bả lệnh thuộc thành Gia Định làm đội Gia bình.

Quan Đê chính Bắc Thành là bọn Lê Đại Cương, Nguyễn Văn Khoa tâu rằng năm nay nước sông lên sớm, tự tháng 2 đến nay (tháng 4) lên xuống đã 3 lần. Nay cây đo nước ở bờ sông so với mức nước đầu xuân cao hơn trên một thước, những đoạn đê mới đắp thêm, đều được vững vàng, liệu đến vụ nước mùa thu sẽ không lo ngại.

Vua phê rằng : "Xem tờ tâu hơi yên lòng Trẫm, mong sao cho công việc bền, vật liệu chắc, đê được vững, nước yên dòng, để Trẫm cùng thần dân vui mừng với nhau".

Chuẩn định từ nay văn quan ở ngoài thăng thụ hiệp trấn, tham hiệp, lang trung viên ngoại lang, đốc học, tri phủ, phủ đồng tri, cùng những người thăng thụ, thực thụ tri huyện, không do chân cống sinh giám sinh được triều đình khiêu tuyển đều cho đưa về bộ để dẫn vào yết kiến. Quan võ thăng thụ quản cơ, phó quản cơ không do vua chọn ra, cũng đã được yết kiến một lần, không cứ trong hạt một năm, nếu gặp kỳ thao diễn, hoặc vì việc công sai mà về Kinh cũng cho do bộ dẫn yết kiến.

Bộ Lại bèn bàn xin từ nay về sau, viên nào thăng thụ mà lệ không được dẫn kiến, thì cứ theo lệ cấp cho chiếu sắc. Viên nào lệ phải dẫn kiến thì đợi dẫn kiến, được chỉ rồi mới làm. Duy viên nào lệ phải dẫn kiến, mà hoặc vì đường sá xa xôi, hoặc sở tại cần người làm việc, thì xin trích ra tâu lên cấp cho chiếu sắc trước cho tiện đường đi cung chức, đợi sau nhân việc công sẽ dẫn kiến. Vua y theo. Ghi làm lệnh.

Sai vệ Thần cơ trung cắt lượt phái một Suất đội và 50 biền binh theo viên quản kho súng ống chia bắt coi giữ xưởng Tướng quân pháo xưởng.

Sai bộ Binh kén chọn những người có sức khoẻ xách nặng ở các vệ thân binh cấm binh để sung bổ ngạch khuyết của vệ Cẩm y, để chia hạng mà thưởng cấp (hạng ưu tột ưu thưởng 2 lạng bạc ; hạng ưu 1 lạng ; hạng ưu thứ 5 quan tiền ; hạng bình 4 quan ; hạng bình thứ, hạng thứ 3 quan. Áo vải mỗi người 2 cái ; quần sại nam màu cánh kiến mỗi người 1 cái).

Bộ Hình theo ân chiếu đầu xuân, kê danh sách dâng lên những án tạp phạm tử tội từ năm Minh Mệnh thứ 10 về trước, mà tình có chỗ đáng thương hơn 80 người. Đặc chuẩn tha tội chết, phát đi sung quân, sung binh. Người phạm tội ngộ sát, thì bắt nộp tiền mai táng 20 lạng bạc cho nhà người chết.

Vua nhân bảo bộ Hình rằng : "Án giết người là tội nặng, theo luật là phải đổi mạng. Nhưng trong ấy, có kẻ nhân tức giận giằng co nhau phút chốc lầm lỡ người chết thình lình gặp việc không may, kẻ giết cũng là do vô tâm, đã chước lượng giảm tội lại bắt nộp tiền mai táng cho người chết, để cho tình lý đều hợp, sống chết đều nhờ. Nhưng lại nghĩ bọn lại dịch thừa hành và những hào trưởng điêu ngoan ở sở tại, hoặc có mượn cớ ăn chặn, giả mạo lĩnh tiền, thành thử người sống chịu khống tiền đền, người chết chẳng được ơn gì. Vậy nên thông dụ cho các nha môn xét hình, tự nay phàm gặp những án ấy, nên chiếu thu bạc lạng, rồi đòi đích vợ con hay họ hàng thân của kẻ chết mà đường đường cấp phát. Nếu khinh thường uỷ người bậy, mà phát ra là cấp bậy hay bớt xén, thì không những nha lại tham ô phải tội nặng, mà quan địa phương thất sát cũng phải giao bộ nghiêm nghị".

Bộ Lại tâu danh sách các án tối hậu của các địa phương, tính nhiều người bị giáng phạt. Vua cho là những việc thuộc về năm Minh Mệnh thứ 10 trở về trước, gia ơn theo ân chiếu đầu xuân lượng cho khoan giảm.

Tư vụ Binh tào Bắc Thành là Phạm Đăng Huân đem một mảnh đai đính ngọc trắng do tổ tiên để lại, khẩn thiết xin dâng lên vua. Phó tổng trấn là Phan Văn Thuý đề đạt thay. Vua dụ bộ Lễ rằng : "Trẫm quý báu chỉ là người hiền. Phỏng có ngọc bích soi sáng trước sau 12 cỗ xe cũng chẳng phải là cái ta chuộng, nữa là thứ đá vũ phu. Chả cần thu nhận. Song vật này ở ta xem là hòn đá, mà ở họ thì là của báu, nên gia ân thưởng cho Phạm Đăng Huân 1 cuốn đoạn bát ti để an ủi tấm lòng thành của thần bộc".

Vua thấy năm nay khánh điển, trong ngoài đều vui, sắc cho các nha môn ở Kinh, tự ngày mồng 9 tháng này đến ngày 28, trừ ra những việc cơ yếu khẩn cấp thì ngày tâu việc, cho soạn bài phiến nghĩ cùng tiến theo với bản chương, ngày 22, 23 thì các quan nghỉ việc, từ ngày 22 đến ngày 24, trong 3 ngày, công tác của lính và thợ đều nghỉ cả. Lại hạ lệnh lấy ngày mồng 10 bắt đầu, ca công Bắc Thành và Thanh - Nghệ, cùng các tạp kỹ leo dây, đánh đu, múa rối dưới nước trên cạn đều họp ở trước thể lâu và ở trên thuỷ bằng để diễn trò cho thần dân sớm tối đến xem để được cùng vui.

Triệu đồng lý công việc đài An Hải là Thống chế Đoàn Văn Trường cùng đem các quản vệ quản cơ tuỳ biện về Kinh, đến ngày khánh tiết theo ban mà chúc mừng. Còn biền binh ở công sở thì tự 22 đến 24 đều nghỉ việc 3 ngày.

Vua lại dụ bộ Công rằng : "Bọn biền binh ấy trước nhân đến Kinh thao diễn mà sai đi làm việc cho quen lao khổ thế mà vui vẻ đi làm, Trẫm rất khen. Nay mùa hè nóng nực trình hạn làm việc cho bắt đầu làm từ canh 5 đến khoảng giờ Thìn, giờ Tỵ thì nghỉ, lại khoảng giờ Mùi, giờ Thân thì làm đến canh hai thì nghỉ. Như thế đã không mất việc cũng không nhọc mệt. Vả lại việc cốt làm xong không phải là muốn nhanh chóng. Nếu có chậm mươi ngày, Trẫm không bắt tội đâu".

Thưởng cho các biền binh phụ trách làm các sở thể lâu thể bằng số tiền sắm vật liệu là 1.200 quan.

Đặt nghi lễ thường triều ở điện Cần Chính, cho sứ thần hai nước Nam Chưởng và Chân Lạp cùng các cống man phiên phụ vào sân điện chiêm bái.

Trước đây sứ hai nước đến Kinh, bộ Lễ xin định ban tự. Vua cho rằng Nam Chưởng đã từng được nước Thanh sách phong, đứng ở trên nước Chân Lạp. Lại ban cho bọn sứ thần cùng các cống man mỗi người một bộ mũ áo thường triều. Đến lúc vào tạ, lạy đều đúng phép. Vua sai truyền dụ khen ngợi.

Ban mũ áo thường triều cho thổ ty các trấn Tuyên Quang, Lạng Sơn, Hưng Hoá thuộc Bắc Thành.

Vua tới thăm thể lâu, thấy to lớn đẹp tốt, dụ bầy tôi rằng : "Các viên đồng lý thực không biết thể tất lòng Trẫm, chỉ cốt cho đẹp mắt, chẳng khỏi tốn nhiều nhân công vật liệu. Vả lại năm ngoái bộ Lễ bàn tâu đến năm nay gặp tứ tuần chính thọ của Trẫm, khẩn xin cử hành khánh điển, Trẫm nghĩ người xưa lấy 100 tuổi làm hạn thì 40 tuổi còn là tráng niên sao lại vội ăn mừng. Mà Trẫm từ lúc lên ngôi đến nay, như năm đầu nối ngôi, năm thứ 3 thăng phối [1] đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế, năm thứ 8 Thánh thọ lục tuần của Hoàng thái hậu, đều rộng gia ân huệ khắp trong ngoài, thần dân đã quen tai nghe mắt thấy. Năm nay Trẫm đến tứ tuần, nếu cứ khiêm tốn không nhận lời thần dân xin, há chẳng phụ lòng trông mong của thần dân sao ? Trẫm bất đắc dĩ mới cho cử hành, nhưng nhất thiết các vật hạng trần thiết đều xuất kho, như nhà Thanh bắt thần dân đóng góp để chi công tác. Những vật liệu cần dùng như tre gỗ, đều theo từng hạng mà trả giá. Phàm nhất thiết công việc cùng là sửa chữa đường sá, quét vôi vách tường, đều theo việc nhiều công hay ít mà thưởng cấp binh dân không phí đồng nào. Song chỉ làm cho đẹp mắt. Như thế, thì ở thần dân có thể tỏ lòng thành chúc thọ, mà ở nhà vua thì nên lấy xa xỉ làm răn. Vậy xuống lời dụ này để trong ngoài đều biết làm thế là vì thần dân chứ không phải vì Trẫm".

Ngày Tân Mùi (ngày ấy là ngày bắt đầu khánh tiết) các công hoàng tử và các quan văn võ đều mặc mũ áo thường triều vào chầu ở điện Cần Chính. Vua tự viết ba chữ lớn "Phúc, Thọ, Trung" thưởng cho. Ngày hôm ấy, các sở lâu bằng treo đèn kết hoa, trưng bày rực rỡ. Trên kỳ đài treo cờ khánh hỷ năm sắc, các cửa thành ban đêm đốt cây đèn, trông như sao trên trời, sáng như ban ngày.

Vua thấy bộ Lễ vâng làm lễ tiết rất nhiều, hạ lệnh ban mũ áo đại triều cho các viên bộ ty ngũ lục phẩm, mỗi phẩm 2 bộ, ban áo mũ thường triều cho các viên thất bát cửu phẩm mỗi phẩm 3 bộ.

Vua ngự điện Võ Hiển, điểm tên, cho Binh tào Bắc Thành là Đặng Văn Thiêm, Trấn thủ Nghệ An là Nguyễn Văn Quế vào chầu. Trước đấy bộ Lại kê danh sách quan địa phương đợi vua khuyên tên cho đến Kinh chúc thọ. Có Hộ tào thành Gia Định là Ngô Bá Nhân dự được khuyên mà Bộ thần và Các thần quên mất, không lục gửi cho. Thị lang Nội các là Phan Thanh Giản, Trương Đăng Quế, Thị lang Lại bộ là Phan Bá Đạt đều bị giáng 3 cấp, Thượng thư Lại bộ là Lê Đăng Doanh bị giáng 1 cấp. Đến bây giờ bộ Lại kê dâng sách các quan dự yến, vua nói rằng : "Lại bộ và

(1) *Thăng phối* : lễ thời phong kiến, nhà vua chết đi, 3 năm làm lễ đưa thần chủ vào nhà Thái miếu gọi là lễ thăng phối.

Nội các vừa rồi sai lầm bị lỗi, nay đều cho dự yến nhưng không được thưởng. Ngô Bá Nhân đã không được dự ân điển thì cho đến tết Đoan dương cho lên Kinh vào chầu, để thoả lòng tôi con trông nhớ".

Ngày Giáp Tuất, vua rước Từ giá đi xem thể lâu. Vua dụ bộ Lễ rằng : "Hằng năm đến tiết Vạn thọ, theo lệ thì thần dân treo đèn ở trước cửa. Năm nay gặp tiết tứ tuần của Trẫm, hỏi ra thì nhân dân ở Kinh không cứ nhà giàu hay nghèo đua nhau thắp nhiều đèn đuốc. Dầu mỗi nhà chỉ một vài chén dầu đèn thắp mấy đêm, sở phi cũng chẳng quá mấy chục hay trăm đồng tiền, nhà giàu có thì chẳng thấm vào đâu, nhưng dân nghèo túng ăn mặc đã không đủ thì tốn một đồng tiền, Trẫm cũng tiếc cho họ. Trẫm tự khi lên ngôi đến nay, phàm việc đều là thương nuôi dân, tự người già đến trẻ con, đều quen tai nghe mắt thấy. Nay gặp khánh tiết, vẫn muốn trong ngoài đất nước đều được ơn trạch thấm nhuần mà trước là gia ơn cho kẻ cô đơn goá bụa, thì tuy dân gian có tốn chút ít cũng thực chút thoả lòng Trẫm. Nên truyền chỉ cho Phủ doãn Thừa Thiên thông dụ cho xóm làng chợ búa nhà nào đủ ăn đủ mặc thì chiếu lệ treo đèn để tỏ lòng vui mừng chúc thọ cũng không hại, còn những nhà nghèo khó, sinh lý thiếu thốn thì cũng nên dè xẻn, tiết kiệm, chớ nên miễn cưỡng bắt chước người. Nhưng việc ấy là lòng trung ái của thần dân, há nên vội cấm ? Duy không nên chỉ chuyên xa xỉ mà hại đến ăn mặc. Nên đem ý Trẫm truyền bảo rõ ràng, khiến cho mọi người đều biết".

Lại dụ rằng : "Ngày 20 tháng này là ngày kỵ lăng Trường Phong [1], ngày 21 là ngày kỵ lăng Trường Thanh [2], lệ cấm không được mặc sắc tía. Năm nay gặp tiết thọ tứ tuần của Trẫm, nhưng tôn miếu là trọng, 2 ngày ấy vẫn không được mặc quần đỏ đỏ tía. Như các hoàng tử ấy và các quan có được triệu vào thì cũng cho mặc thường phục, không nên mặc mũ áo màu sắc, để tỏ lòng kính thờ của Trẫm.

"Lại theo lệ trước thì trước tiết Vạn thọ 3 ngày, ngày chính và sau một ngày, ở Kinh, ở ngoài mỗi tối đều treo đèn trước cửa. Nhưng 2 ngày trước lại là ngày kỵ, từ nay định lại treo đèn trước một ngày, ngày chính và sau ba ngày. Ghi lại làm lệ mãi mãi".

Bộ Binh tâu xin khánh tiết năm nay, 5 ngày ấy, các cửa kinh thành, ngày thì treo cờ, đêm thì treo đèn, ngoài ra thì ngày nào buổi sáng buổi chiều, phụng chỉ cho thần dân xem trò ở trước thể lâu, hoặc xem thả đèn, múa đèn ở phía Nam thành, hoặc xem trò ở thuỷ bằng thì đến giờ cũng đều treo cờ, xong việc thì thôi.

Vua y lời tâu.

---

(1) *Lăng Trường Phong* : lăng Túc tông Hiếu Ninh hoàng đế.

(2) *Lăng Trường Thanh* : lăng Hiển tông Hiến Minh hoàng đế.

Vua nghĩ ba huyện kinh kỳ làm thể bằng, chẳng khỏi tốn của dân. Sai hai bộ Hộ, Lễ hỏi xem tốn hết bao nhiêu quan sẽ cấp cho, bọn hương thần đều xin miễn cấp.

Vua dụ rằng : "Đất kỳ phụ là nơi đẹp tốt nhất thấm nhuần thanh giáo đã lâu, điều xin thực do lòng thành kính mến. Nhưng vừa rồi Trẫm thấy thần dân treo đèn phí tổn chút ít mà còn thương tiếc công của của dân khiến phải tiết kiệm nữa là trẫn thiết như thế, không tốn kém sao ! Dẫu nhân dân muốn tỏ lòng thành tôn kính thì thực đáng khen, mà tự Trẫm cũng nên theo việc gia ơn. Vậy cấp cho 1.000 quan tiền".

Ngày Kỷ Mão, sai Hoàng trưởng tử Trường Khánh công đem việc khánh tiết làm lễ cáo ở đàn Nam Giao, Kiến An công Đài làm lễ cáo ở đàn Xã Tắc.

Ngày Canh Thìn, vua thân dẫn bầy tôi làm lễ cáo ở Thế miếu ; sai Hoàng tử Thọ Xuân công Miên Định, Đức Thọ công Miên Nghi, Vĩnh Tường công Miên Hoành, Phú Bình công Miên An chia đến làm lễ cáo ở các miếu và điện Phụng Tiên. Lễ xong, vua thân đến cung Từ Thọ chầu hầu.

Ngày Tân Tỵ, làm lễ đại khánh. Vua ngự điện Thái Hoà nhận lễ mừng. Các hoàng tử, các quan văn võ và các thành trấn, các thuộc quốc cống man, theo thứ tự dâng biểu mừng cung tiến phương vật, làm lễ bái hạ. Người công tính, người quý hương ở Thanh Hoa, họ Trần ở Văn Xá cùng họ Lê, họ Trịnh, kỳ lão ba huyện phủ Thừa Thiên, đều làm lễ vọng bái ở trước thể lâu. Lễ xong, ban ân chiếu cho trong ngoài.

Chiếu rằng : "Hoàng trù chứa phúc, để ban cho dân, vương giả theo trời, để mừng tuổi thọ. Nhân việc tốt mà gieo ơn to, theo lòng nhân mà ban phúc rộng. Trẫm kính nối nghiệp lớn, noi theo phép xưa, nghiêm cẩn đã 11 năm nay. May nhờ ơn trời phúc tổ, trong ngoài nên công, Bắc Nam nghe tiếng, dân vui vật thịnh, tới buổi thái bình, nhưng vẫn thành tâm về việc thờ cúng, thân kính như bưng bát nước đầy. Phàm thi hành một chính lệnh gì, đều là kính vâng mệnh trời, chăm lo việc dân, cầu được lâu dài. Trước đây, năm Minh Mệnh thứ 8, gặp đại khánh lục tuần của Thánh mẫu Hoàng thái hậu, mừng tuổi thọ mà gia ơn to, cho phúc lớn để tỏ lòng nhân, ban rộng khắp nơi đất nước đều thấm, thực là vâng đem ơn của trời tổ mà ban cho dân, đều được thoả thiếp. Năm nay Trẫm tới tứ tuần, gặp lúc trong ngoài yên lặng, nhà nước thư nhàn, thoả lòng lấy chín châu mà phụng dưỡng. Cho nên khắp bốn biển cùng tôn thân. Cho các quan lớn nhỏ, ân cần chúc thọ, khẩn cầu vui mừng dựng bày khánh điển, cả mở lòng hoan, Trẫm nghĩ tự lúc lên ngôi đến nay, ngày đêm cung kính, chỉ mong đời thọ, dân thọ, để kính nối phúc lành. Nhờ trời nhờ tổ phù hộ, lại hết lòng giới cẩn để đón lấy phúc ức muôn năm về sau. Nay đúng tứ tuần, thực không phải là khoe tuổi thọ, chỉ nghĩ cái nghĩa thân bề tôi, yêu dân chúng, gặp hội thăng bình, nên ăn mừng cho thoả lòng vui. Bèn sai chọn ngày tốt,

kính cáo Giao Miếu Xã Tắc, đến sinh nhật tháng này, ra chầu nhận lễ mừng. Cử hành lễ nghi long trọng, thuận theo tình người mà đặt tiết văn, hợp ý để làm lễ điển. Tháng giêng xuống chiếu, gia ơn tự buổi mùa xuân ; mệnh lệnh gia thêm ban phúc vào tuần sơ độ. Để tỏ lễ lớn bèn gia ơn to. Có 20 điều gia ơn như sau :

1. Các hoàng tử tước công, các quan văn từ Chánh thất phẩm trở lên ở Lục bộ, Nội vụ, Vũ khố, Thái thường, Quang lộc, Hàn lâm, tự Chánh lục phẩm trở lên ở Từ tế ty, Khâm thiên giám, Tào chính, Thương bạc, Thái y, Quốc tử giám, Hộ thành binh mã ty, võ từ thực thụ Suất đội trở lên, đều cho dự yến và ban thưởng theo thứ bậc.

2. Quan Kinh từ Tứ phẩm trở lên, quan ngoài từ Tam phẩm trở lên, cùng Tham hiệp các trấn đều thưởng gia một cấp.

3. Quan Kinh từ Ngũ phẩm trở xuống, ai đã thực thụ thì đều chiểu phẩm thưởng cho tiền bổng một tháng.

4. Những Giám sinh ưu hạng, thì thưởng cho lương một tháng.

5. Những thư lại thí sai và vị nhập lưu ở Kinh đều thưởng tiền lương một tháng.

6. Thân binh, cấm binh tinh binh ở Kinh cùng những suất thập chưa được thực thụ đều thưởng tiền lương một tháng.

7. Những biền binh ở Kinh mà không lệ vào quân vệ cùng các thợ đều thưởng tiền lương nửa tháng.

8. Những biền binh ở ngoại lệ không chi tiền lương, từ tháng 4 nhuận đến tháng 6, phàm những người đương ban cùng những người mới bắt thêm làm việc công đều tính tháng cấp tiền lương cho đủ lệ lương.

9. Các trạm Nam - Bắc đều thưởng tiền gạo sáu tháng, mỗi tháng mỗi trạm 30 quan tiền, 20 phương gạo.

10. Nhân dân địa phương trước vay thóc công chưa trả xong đều tha cho cả.

11. Những tiền gạo và sản vật thuế còn thiếu tự năm Minh Mệnh thứ 8 trở về trước đều tha cho cả.

12. Những thóc gạo còn thiếu từ hai năm Minh Mệnh thứ 9 và thứ 10, cho được giảm giá mà nộp bằng tiền.

13. Tri huyện, Huyện thừa thí thụ đều cho thực thụ.

14. Quảng Yên, Thái Nguyên, Ninh Bình đều cho đặt chức Đốc học để dạy bảo học trò.

15. Các địa phương ở Kinh ở ngoại có người thao lược dũng cảm, võ nghệ giỏi giang, hoặc sức khoẻ hơn người, mang nặng đi xa, không cứ quân hay dân, đều do thượng ty xét thực đưa đến bộ phúc hạch để theo tài bổ dùng.

16. Tú tài các khoa tuổi 40 trở lên thì do quan địa phương cấp tư đến kinh do bộ kê danh sách đợi chỉ hạch thực thì lượng bổ giao chức.

17. Địa phương có núi lớn sông to thì quan sở tại tế một đàn.

18. Các quan văn võ ở Kinh ở ngoại bị lỗi phải đi hiệu lực từ năm Minh Mệnh thứ 10 trở về trước, bộ Hình kê sách đợi chỉ, xét cho lục dụng.

19. Quan viên văn võ có lỗi bị cách bãi từ cuối tháng 3 năm nay trở về trước, từ Tứ phẩm trở lên, và văn từ Ngũ phẩm đến Thất phẩm, nếu là Cử nhân xuất thân, trừ phi tội tham tang cùng tuổi quá 70, thì đều do hai bộ Lại, Binh phân biệt kê danh sách đợi chỉ, lượng cho lục dụng.

20. Các tù phạm quân lưu làm binh làm nô, do bộ Hình kê bày tội danh và chỗ đi đày để đợi chỉ xét định.

Ôi ! Dịch sáu hào dương là quẻ Càn, ban ơn trạch như mây bay mưa tưới ; Lễ mười năm là một tiết, đón phúc to như núi lớn sông dài. Bá cáo thần dân cho đều nghe thấy".

Vua ngự điện Cần Chính, cho các quan viên văn võ hưu trí, cử nhân theo làm việc ở bộ, giám sinh, tôn sinh vào sân điện lạy mừng.

Ban yến cho các hoàng tử tước công các quan văn võ trong ngoài từ Tam phẩm trở lên, cùng phủ thừa Thừa Thiên, tham hiệp các trấn, ở điện Cần Chính, làm lễ thượng thọ.

Hoàng trưởng tử Trường Khánh công dâng thọ lần thứ nhất ; Hoàng tử Thọ Xuân công Miên Định bưng chén ; Vĩnh Tường công Miên Hoành bưng be rượu ; Hoàng đệ Kiên An công Đài dâng thọ lần thứ hai ; Định Viễn công Bính bưng chén; Diên Khánh công Tấn bưng be rượu. Chưởng dinh Trần Văn Năng dâng thọ lần thứ ba. Chưởng dinh Tống Phước Lương bưng chén ; Thượng thư Nguyễn Khoa Minh bưng be rượu. Bọn Vệ uý Tôn Thất Bằng, Nguyễn Xuân, Hoàng Đăng Thận, Trương Văn Hậu, Nguyễn Lương Huy, Đoàn Vũ đều sung làm việc ban rượu ; gia Thống chế hàm là Nguyễn Tăng Minh, Vệ uý Vũ Văn Từ đều sung chức Hậu hộ đại thần ; Phó vệ uý Trần Văn Vân, Phan Văn Song, Bùi Công Huyên, Hoàng Văn Lý, Trần Công Điều, Nguyễn Tiến Tá, Nguyễn Văn Hoà, Lê Văn Nguyên sung chức Thị vệ tiền đạo ; Vệ uý Lê Thuận Tĩnh, Phó vệ uý Vũ Văn Giải sung chức Thị vệ xem xét ngự thiện ; Thị lang Nội các Trương Đăng Quế, Thị độc Nguyễn Huy Chiểu, Thừa chỉ Tôn Thất Thận sung chức Khởi cư chú ; Cai đội Cẩm y 4 người

sung chức Thị vệ báo vĩ thương [1]. Ăn yến xong thưởng cho hàng tơ lụa theo thứ bậc. (Các hoàng tử tước công dâng thọ, nhiễu trắng hoa đỏ mỗi người một tấm, sa các sắc thuần tơ đại long vân thuỷ ba, mỗi người ba tấm. Văn võ đại thần dâng thọ, nhiễu trắng hoa đỏ mỗi người một tấm, sa lương các sắc thuần tơ đại long vân thuỷ ba, mỗi người ba tấm ; hoàng tử tước công dự yến đoạn bát ty các sắc bông rồng đôi tròn mỗi người ba tấm sa lương các sắc thuần tơ đại long vân thuỷ ba, mỗi người 3 tấm, sa Qảng các sắc ngũ thái gia kim vân kiên mãi quải mãng lan, mỗi người một cây. Văn võ Chánh nhất phẩm dự yến, đoạn bát ty các sắc, bông rồng đôi tròn, mỗi người hai tấm, sa các sắc thuần tơ đại long vân thuỷ ba, mỗi người ba tấm. Tòng nhất phẩm, đoạn bát ty các sắc bông rồng đôi tròn, mỗi người hai tấm, sa các sắc thuần tơ đại long vân thuỷ ba, mỗi người ba tấm ; Chánh nhị phẩm, đoạn bát ty các sắc bông rồng đôi tròn mỗi người hai tấm, sa các sắc thuần tơ đại long vân thuỷ ba, mỗi người hai tấm ; thự hàm đồng Tòng nhị phẩm, đoạn bát ty bông rồng đôi tròn mỗi người một tấm, sa lương sắc sắc nửa tơ đại long vân thuỷ ba, mỗi người 2 tấm ; thự Tòng nhị phẩm, sa các sắc nửa tơ đại long vân thuỷ ba, mỗi người ba tấm ; Chánh tam phẩm, đoạn bát ty bông rồng đôi tròn, mỗi người một tấm, sa nửa tuyến, đại long vân thuỷ ba, mỗi người 1 tấm, trừu hoa hồng phượng tròn mỗi người 1 cuốn nhỏ ; thự Chánh tam phẩm, sa các sắc thuần tơ bông hạc đôi tròn thuỷ ba lân, mỗi người 2 tấm, trừu hoa hồng phượng đôi tròn mỗi người 1 cuốn nhỏ ; Tòng tam phẩm, sa các sắc nửa tơ bông bạc đôi tròn thuỷ ba lân mỗi người 2 tấm, trừu hoa hồng phượng đôi tròn, mỗi người 1 cuốn nhỏ ; thự hàm đồng Chánh tứ phẩm, Phủ thừa, Tham hiệp, đoạn bát ty bảo lam quang tố mỗi người 1 tấm, sa nửa tơ hoa bát bửu mỗi người 1 tấm, trừu hoa hồng phượng đôi tròn, mỗi người 1 cuốn nhỏ).

Trước đây, sắp đến ngày khánh tiết, gặp mưa to, liền mấy đêm không tạnh, đến ngày khánh tiết, sắc trời tạnh sáng, mây đỏ khắp trời, các quan cùng những người chấp sự, ai cũng chỉnh túc, trong ngoài đều mừng.

Thị lang Nội các là Phan Thanh Giản và Trương Đăng Quế dâng bài tụng đại khánh, thuật các công việc tự lúc vua lên ngôi đến nay, siêng lo chính trị làm gốc để được phúc hưởng thọ.

Vua phê : "Bọn ngươi không lo cố gắng làm hết chức phận, cứ ngày thêm lầm lỗi, nay lại làm bài văn vô dụng này đối với lầm lỗi có bổ ích gì ? Trẫm có thích nịnh ngoài mặt đâu ? Vậy ném trả lại và truyền chỉ quở mắng".

Vua đến thể lâu, xem múa của các rợ Man. Nhân dân đến xem đông chật như nêm. Vua sắc cho vệ sĩ không được ngăn cấm. Con hát các man chỉ có phủ Lạc

---

(1) *Báo vĩ thương* : giáo đuôi báo.

Biên, Trấn Biên, tiếng hát đã không hiểu được, mà điệu múa uốn éo xênh xang lạ hơn cả, người xem ai cũng tức cười.

Ban yến ở xưởng súng Lại tướng quân tả hữu, cho quan văn từ Chánh tứ phẩm đến Thất phẩm, quan võ từ Chánh tứ phẩm đến thực thụ Suất đội cùng quan viên hưu trí, Tri huyện, Huyện thừa ở kinh huyện, Nội các, Tòng thất phẩm trở xuống, cùng thổ ty các trấn, sứ bộ đầu mục các thuộc quốc ngoại biên. Ban thưởng bạc cùng các hàng tơ theo thứ bậc. (Văn võ Chánh tứ phẩm, mỗi người 5 lạng bạc, Tòng tứ phẩm mỗi người 4 lạng, Chánh tùng ngũ phẩm mỗi người ba lạng, Chánh tòng lục phẩm mỗi người 2 lạng, Chánh tòng thất phẩm mỗi người 1 lạng, hưu trí Chánh nhị phẩm, đoạn bát ty bông rồng đôi tròn mỗi người 1 tấm, sa các sắc thuần tơ đại long vân thuỷ ba mỗi người 2 tấm ; Tòng nhị phẩm, đoạn bát ty bông rồng đôi tròn mỗi người 1 tấm, sa lương nửa tơ đại long vân thuỷ ba mỗi người 1 tấm ; Chánh tam phẩm, sa lương nửa tơ đại long vân thuỷ ba mỗi người 1 tấm, trừu hoa hồng phượng tròn mỗi người một cuộn nhỏ ; Tòng tam phẩm, sa nửa tơ bông hạc tròn thuỷ ba lân, mỗi người 1 tấm ; trừu hoa hồng phượng tròn mỗi người một cuốn nhỏ, Tứ phẩm mỗi người 2 lạng bạc, Nội các Tòng thất phẩm trở xuống, sa màu đại hoa nam, mỗi người 1 tấm ; thổ ty các trấn, đoạn bát ty quang tố mỗi người 1 tấm, qua điệp âm dương hoa, mỗi người 1 tấm ; sứ bộ và đầu mục thuộc quốc ngoại phiên có thưởng riêng).

Ban yến cho tôn thất từ Lục phẩm trở xuống cùng những người sung các vệ ty, những quan nhàn tản tuổi từ 20 tuổi trở lên và các tôn sinh ở nhà Duyệt thị.

Cho các quan xem mùa bát dật, múa tẩu mã, múa đèn hoa, múa long phượng hiến thuỵ ở trước thể lâu.

Vua đến Nam đài xem đốt cây bông.

Cho kỳ lão Thừa Thiên uống rượu ăn tiệc trong 3 ngày.

Trước đây vua dụ các thần rằng : "Vương giả gia ân cho dân uống rượu, để cùng vui với dân và tỏ rõ việc hay. Nay Trẫm đến Tứ tuần khánh tiết về việc ban yến và thưởng các quan lớn nhỏ trong ngoài đã chuẩn y bộ nghị rồi. Nhân nghĩ đến ba huyện Thừa Thiên, ở ngay dưới bánh xe ngự, cũng nên ban ân, cho đến sau ngày khánh tiết, kỳ lão ba huyện từ 70 tuổi trở lên được dự tiệc rượu ba ngày để tỏ chí ý ban ân trạch khắp đều".

Đến bây giờ cho tiệc rượu. Vua đến thể lâu để xem (ngày 25 cho kỳ lão 80 tuổi trở lên uống rượu, vua sai Hoàng tử Thọ Xuân công Miên Định, Vĩnh Tường công Miên Hoành chia nhau đi khoản đãi. Có người 100 tuổi, sai kinh doãn đỡ đến trước mặt vua để hỏi han, cho 1 chi nhân sâm, 1 đồng tiền vàng phi long nhỏ, có 3 người không dự tiệc rượu cũng cho mỗi người 1 đồng tiền vàng phi long nhỏ. Lại sai dẫn

5 người ngoại 90 tuổi vào sân, cho mỗi người 1 đồng tiền vàng phi long nhỏ và 1 tấm lụa đỏ. Ngoài ra đều cho mỗi người một tấm lụa đỏ. Những người 80 tuổi trở lên cho mỗi người 1 lạng bạc. Hai ngày 27 và 29 cho những người 70 tuổi trở lên dự tiệc rượu, sai Lễ bộ đường quan chia nhau đi khoản đãi, cho mỗi người 1 tấm vải màu).

Vua bảo thị thần rằng : "Bọn này lúc trẻ gặp việc binh đao, chịu đựng gian khổ, không ngờ ngày nay lại thấy cảnh tượng thái bình, há chẳng phải là có phúc dày sao? Vả lại lòng Trẫm kính yêu người già, vốn tự tính trời không phải vì ngày nay giàu có bốn biển mới có việc này. Nhờ trời nhờ tổ ngày sau được trường thọ, chưa hẳn là không phải vì lòng ấy mà được".

Lại nói : "Trong đám kỳ lão có người 100 tuổi đã sinh vào đời tiên triều, nhờ ơn đức các thánh được ăn uống ngon lành cũng đã lâu năm, bỗng gặp loạn lạc, mới 30 năm, lại gặp vận hội tốt, mà được thấm nhuần ơn trạch, thực đáng gọi là dân trường sinh của triều ta. Những người 70, 80 tuổi hoặc cũng có thấy tiên triều, nhưng không bằng sinh vào lúc toàn thịnh được".

Vua thấy ngày khánh tiết, những thượng ty các thành trấn ở ngoài, không được triệu về chưa được hưởng đều ân điển, bèn dụ thưởng gấm vóc cho Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt, Phó tổng trấn Bắc Thành Phan Văn Thuý và Tham tri thị lang hiệp lý ở thành tào, trấn thủ, hiệp trấn tham hiệp, theo thứ bậc. Lại nghĩ công việc xây đài An Hải khó nhọc, dụ cho trấn thần Quảng Nam dựng rạp ở đài Điện Hải ban yến một tiệc cho bọn suất đội còn lưu ở công sở.

Vua dụ Nội các : "Khánh tiết ban ơn chắc trong ngoài đều thấm nhuần ân trạch. Phàm những thần kỳ ở trong tự điển [1] cho đến núi lớn sông to cùng các viên tẩm, đều cũng sai người làm lễ. Vậy hạ lệnh cho bộ Lễ xem ngày tốt chọn chỗ đất sạch sẽ đặt bàn, biện trâu lợn, cỗ bàn, vàng giấy, phàm những người làm tôi tớ bản triều tự khai quốc đến nay mà không được dự miếu hưởng thì cho tế một lần để yên ủi các linh hồn".

Các quan viên thành trấn được chấm tên vời dự khánh tiết vào bệ từ để về lỵ sở. Sai bộ Lễ chiếu giá những phẩm vật dâng mừng, xuất bạc kho cấp cho. Nhạc công Thanh bình thự và những ca công tạp kỹ Bắc Thành, Thanh - Nghệ và thuộc man hằng ngày diễn trò ở trước thể lâu đều thưởng cho tiền bạc theo thứ bậc.

Ban phẩm vật cho sứ bộ và đầu mục các thuộc quốc ngoại phiên rồi cho về.

(Thưởng quốc vương Chân Lạp đoạn cống phẩm ngũ ty các sắc, bông rồng đôi tròn 5 cây, đoạn vũ đại hồng 5 tấm, nhiễu trắng hoa đỏ 2 tấm, sa nam các sắc hoa

(1) *Tự điển* : điển ghi các vị thần được cúng tế.

nhỏ âm dương 20 tấm, sa là nam đại hoa 20 tấm ; thưởng chánh phó sứ mỗi người 10 lạng bạc, sa là nam các sắc 2 tấm, lụa cao bộ 3 tấm ; thông ngôn 5 lạng bạc, sa là nam bảo lam 1 tấm, lụa cao bộ hoa cà 1 tấm, quân đi theo mỗi người 1 lạng bạc, 1 tấm vải mộc hồng. Thưởng chín châu Cam Lộ, Mường Bổng không dự, còn các châu khác đầu mục mỗi người 5 lạng bạc, đoạn gấm Tống mộc hồng xen hoa kim phượng mẫu đơn 1 cây, sa là nam đại hoa các sắc 3 tấm, lụa cao bộ 3 tấm, đầu mục đi thay mỗi người 3 lạng bạc, trừu hoa nam màu cánh kiến 1 tấm ; man thuộc mỗi người 2 lạng bạc, lụa cao bộ màu cánh kiến 1 tấm ; lính Man mỗi người 1 lạng bạc, sai nam màu cánh kiến 1 tấm. Thưởng Tuyên uý Đồng tri phủ Lạc Biên gấm Tống các sắc hoa mẫu đơn xen kim phượng 1 cây, đoạn vũ hồng 1 tấm, nhiễu trơn ngọc lam 1 tấm, trừu hoa nam các sắc 10 tấm, sa là nam đại hoa các sắc 10 tấm; bộ lạc mỗi người 6 lạng bạc đoạn ngũ ty bông đôi tròn bảo lam 1 cuốn nhỏ, trừu hoa nam màu cánh kiến 1 tấm ; thông ngôn 3 lạng bạc, sa màu cánh kiến một tấm, áo trừu trơn thuần tơ màu bả lam lót vải vàng, mổ bụng một cái ; lính Man mỗi người 2 lạng bạc, 1 tấm vải đen. Thưởng Tuyên uý Đồng tri phủ Trấn Tĩnh cũng như phủ Lạc Biên ; Thổ tri châu đoạn vũ hồng 1 tấm, nhiễu trơn ngọc lam một tấm, trừu hoa nam 10 tấm ; thổ Tri huyện, Huyện thừa, mỗi người 8 lạng bạc, đoạn cống phẩm bảo lam bông rồng đôi tròn 1 cuốn nhỏ, trừu hoa nam màu cánh kiến 1 tấm, lính Man mỗi người 2 lạng bạc, 1 tấm vải đen. Thưởng thổ Tri huyện, Huyện thừa cùng lính Man 7 huyện phủ Trấn Ninh, 4 huyện phủ Trấn Biên, 3 huyện phủ Trấn Man, 3 huyện phủ Trấn Định, cũng như phủ Trấn Tĩnh. Thưởng Man trưởng Mục Đa Hán cũng như Tuyên uý Đồng tri Trấn Biên Trấn Tĩnh ; chánh phó sứ cũng như thổ Tri huyện, thổ Huyện thừa ; bồi hành mỗi người 1 lạng bạc, 1 tấm trừu hoa nam màu cánh kiến ; lính Man mỗi người 2 lạng bạc, 1 tấm vải đen).

Có người Minh Linh Quảng Trị là Trịnh Quang Diệu, Lê Văn Lễ, người Lệ Thuỷ (Quảng Bình) là Nguyễn Đình Ân quỳ ở trước lầu dâng biểu và thơ mừng. Bộ Lễ xem văn từ quê mùa, không dám tiến lên. Nhân tâu rằng : "Nay gặp khánh tiết, trong ngoài vui mừng. Bọn họ may được thấy văn vật rực rỡ, bất giác phấn khởi thốt thành bài văn, cũng là tình thực hướng mộ, không nên quở trách. Xin bảo ban mà cho về".

Vua cho là phải.

Cho quan kinh văn từ Tứ phẩm võ từ Tam phẩm trở lên, xem hát tuồng ở nhà Duyệt thị.

Thưởng tiền cho hoàng tử 8.000 quan, cho hoàng nữ 6.000 quan, cho thân công và trưởng công chúa mỗi người 4.000 quan, cho hoàng tôn tử nữ 1.000 quan, cho công tử nữ 2.000 quan, cho đàn ông đàn bà tôn thất 5.000 quan.

Bầy tôi nhiều người hay hát tuồng ở sảnh thự làm vui. Vua nghe biết, triệu bộ Lễ là Nguyễn Khoa Minh bảo rằng : "Bọn khanh lấy thế làm chúc mừng sao ?". Nguyễn Khoa Minh tâu : "Năm nay gặp Tứ tuần đại khánh của hoàng thượng, bọn chúng thần vui mừng khôn xiết, cho nên cùng nhau diễn tuồng một cuộc, để thoả lòng chúc hỗ". Vua mỉm cười nói rằng : "Phận tôi con như thế cũng nên. Nhưng tự Trẫm cho là chỉ thêm tốn tiền thôi".

Chưởng vệ vệ Cẩm y quyền lĩnh việc phủ Trấn Ninh là Tự Quang Cự tâu rằng: "Phủ hạt có hơn 100 người dân Mường Cai, năm trước xiêu tán đến ở Nam Chưởng, vẫn chưa về.

Vua sai bộ Lễ truyền chỉ cho sứ thần Nam Chưởng rằng sau khi về nước, nói với quốc vương, phàm dân Mường Cai xiêu giạt đều thả cho về đất cũ, không được dung chứa. Lại ghi cả vào sắc thư, khiến cho họ phải tuân theo. Lại thấy quan liêu nước ấy có biếu phẩm vật cho Nghệ An (tê giác 3 toà, trống đồng 3 cái, vải màn 6 tấm), dụ trấn thần đợi đến ngày sứ bộ về đến trấn, trả lại đủ số và khéo vỗ về yên ủi khiến họ biết nghĩa nhân thần không được ngoại giao, phép triều đình rất nghiêm.

Lấy Tham hiệp Thái Nguyên là Vũ Phan đổi bổ Tham hiệp Lạng Sơn, Hộ tào Bắc Thành thự Lang trung là Lê Văn Lễ đổi bổ thự Tham hiệp Thái Nguyên.

Xây lại cửa thuỷ quan Đông thành.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXVI*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Canh Dần, năm Minh Mệnh thứ 11 [1830], mùa hạ, tháng 4 nhuận, bọn sung luật lệ Tổng tài Hoàng Kim Xán, Phó tổng tài là Lương Tiến Tường và Toản tu là Bùi Phổ, Biên tu là Lê Nguyên Trung đều tạm nghỉ việc bộ để chuyên làm việc hiệu chính luật lệ, sai thự Hữu tham tri Hộ bộ là Ngô Phúc Hội, Tả thị lang Hoàng Quýnh quyền giữ ấn triện Hộ bộ, Thự tả tham tri Hình bộ là Trương Minh Giảng, thự Hữu tham tri là Nguyễn Công Trứ quyền giữ ấn triện Hình bộ, phàm việc thường thì cho được tự làm, như có việc quan yếu thì phải nói với Kim Xán và Tiến Tường rồi mới được làm. Bọn Kim Xán thấy công việc luật lệ điều khoản nhiều lắm, tâu xin cho rộng thêm kỳ hạn.

Vua nói rằng : "Luật lệ là phép lớn để ngăn cấm của nhà nước. Nếu có điều gì chưa đúng thì lưu tệ vô cùng tất phải họp cả trí khôn của nhiều người, cân nhắc lấy bỏ cho được thoả đáng, mới có thể để mãi về sau mà không thay đổi, tuy có chậm hằng năm tháng cũng không ngại gì". Rồi bọn Kim Xán tâu rằng các điều luật lệ trong đó có điều nên sửa gồm lại, có điều nên dời đổi đi, cũng có điều nên bỏ đi và soạn thêm vào. Vua sai đình thần duyệt tâu để thi hành.

Hai thuyền hiệu là An Ba và Tĩnh Lãng chở của kho ở Bắc Thành, bị bão vỡ chìm ở dương phận núi Hang Dơi cửa biển Hải Vân. Sai Thượng thư Công bộ là Nguyễn Kim Bảng và Đề đốc Kinh thành là Nguyễn Văn Phượng đến đốc quân dân lặn vớt vật hạng của nhà nước. Kịp đến lúc đưa về Nội vụ thì nhiều thứ bị thấm nước nát hỏng.

Vua dụ Nội các rằng : "Thuyền bị vỡ thì không đáng nói, còn như thuyền mắc đá đều là có hòm bao, không động đến, sao không tìm cách phơi phóng mà để ngâm đến hằng tuần mới đệ nộp, để đến nỗi lâu ngày nát hỏng. Phàm một sợi tơ, một hạt gạo đều là máu mỡ của dân. Đã bị nạn bão may mà vớt lên được, thế mà bọn ấy coi thường cho là đồ bỏ thì thực là bụng dạ làm sao ?" Giao cho bộ Hình bàn, đều phải giáng chức.

Hai chiếc thuyền hải vận của nhà nước cũng bị gió chìm ở dương phận Nghệ An, quản vận là Chưởng cơ Nguyễn Văn Phong bị giáng làm Quản cơ, vẫn lĩnh cơ Tứ dực Thuỷ quân ở Bắc Thành. Biền binh bị chết đuối thì cấp tuất thêm mỗi người 3 quan tiền, 1 tấm vải. Tù đinh cùng vợ con xin đi theo thuyền bị chết thì cấp tuất cho mỗi người 2 quan tiền, nửa tấm vải.

Phó tổng trấn Bắc Thành là Phan Văn Thuý tâu rằng : "Thuế khoá ở Cao Bằng trước đã cho dân nộp bằng tiền Đạo Quang, nhưng tiền ấy phần nhiều là do người nước Thanh đúc riêng, nguyên không phải là chất đồng tốt. Tiền ngày càng nhiều, vật giá càng đắt, làm thiệt hại cho dân buôn. Xin cấm không cho nộp thuế bằng tiền ấy. Còn như chợ búa dân gian thì tạm cho tiêu dùng trong năm nay, đến sang năm thì thôi. Sau này có ai dùng tiền ấy mua bán thì chiếu luật "vi chế" [1] mà bắt tội. Lại số tiền hiện trữ ở kho trấn không nhiều, xin lượng phát cho 2 vạn quan tiền ở kho thành chở đến Cao Bằng để chi phát cho dân được thông dụng".

Vua y cho.

Lại cho Thống chế Nguyễn Văn Hiếu lĩnh trấn thủ Nghệ An. Hiếu trước ở Nghệ An, vì ốm giải chức, đến bấy giờ vào chầu, vua yên ủi hỏi rằng : "Khanh tuổi già, nhân ra cõi ngoài bị ốm. Nay sức lực thế nào ?". Hiếu tâu rằng : "Bệnh thần dẫu chưa được thực khỏi, mà sức lực còn khoẻ". Vua nói : "Khanh làm việc không có gì giỏi hơn người, nhưng làm quan liêm cần, đãi người hoà nhã thì không ai kịp. Vả khanh trước ở Sơn Nam vốn có tiếng là tuần lương, quan dân tin yêu. Kịp Trấn thủ Nghệ An bỗng có việc biên, mấy lần ra ngoài không từ khó nhọc. Những điều ấy Trẫm đã biết rõ. Nay các phủ Trấn Ninh, Trấn Tĩnh thuộc hạt Nghệ An đều mới vào bản đồ, dân man còn sợ hãi, mà Nguyễn Văn Quế làm việc mới được ít ngày, Trẫm thực không yên dạ. Khanh nên đi lần nữa, vì triều đình mà ngồi trấn, ngày nào tuổi đến bảy tám mươi, hoặc về Kinh chầu hầu hoặc về quê vui nhàn, muốn thế nào cũng được". Hiếu cúi đầu tạ, bèn sai đến trấn ngay. Nguyễn Văn Quế thì cho theo nguyên hàm thự Thống chế Hậu dinh quân Thần sách mà lưu Kinh làm việc.

---

(1) *Vi chế* : trái chế độ của nhà nước.

Sai thự Lang trung Hình bộ là Nhữ Bá Sĩ, Viên ngoại lang Hộ bộ là Phạm Hà Xán đi Quảng Ngãi, tính mua đường cát. Bọn Sĩ đến nơi cùng với nha lại ở trấn thông đồng sách nhiễu, dân khổ lắm. Trấn thần biết rõ sớ trạng tâu lên. Vua dụ : "Việc đặt mua đường nguyên muốn lợi cho dân, nhân nghĩ nha lại ở trong không khí những nhiễu, quan địa phương xem xét không xuể, cho nên chọn phái quan Kinh để phòng tệ ấy. Nay lại vỡ ra cái án này, thực là đáng ghét không thể không nghiêm trị để răn kẻ sau". Lập tức sai bắt giam ở vệ Cẩm y, giao đình thần nghiêm xét. Bọn Sĩ đều phải tội giảo giam hậu.

Triệu bọn Chưởng vệ vệ Cẩm y quyền lĩnh việc phủ Trấn Ninh là Tạ Quang Cự và gia hàm Quản cơ là Cao Khả Tuyên về Kinh.

Trước đấy Chiêu Nội bị giết, dân man đem lòng ngờ sợ, Quang Cự nghiêm luật lệnh cấm cướp bóc, dùng nhiều cách dỗ bảo, dân man mới dần dần trở về. Có 20 người tù phạm trước bị Chiêu Nội giam, Quang Cự đều tha, bởi thế cả vùng được ninh thiếp. Việc ấy tâu lên, vua phê bảo rằng : "Xem tờ tâu rất vui mừng, Trẫm không phải lo về mặt tây nữa. Đấy là công sức của bọn ngươi. Cố gắng đi, Trẫm không phụ người tốt đâu". Nhân bảo Binh bộ là Lê Văn Đức rằng : "Không ngờ Tạ Quang Cự lại làm việc giỏi như thế. Cái việc tha tù Trẫm vừa ý nhất. Nhớ năm trước, Phan Văn Thuý kinh lược Nghệ An về đã đề cử Quang Cự ở trước mặt ta, xem ra thực là người giỏi. Thuý cũng đáng gọi là biết chọn người thờ vua. Vậy phát sa đoạn trong kho mỗi thứ 3 tấm cho con là Phan Văn Cửu, Cai đội Cẩm y, đem đến cho để khuyến khích kẻ tiến được người hiền.

Đến nay triệu bọn Quang Cự về. Những biền binh trú phòng đều cho rút về tỉnh nghỉ ngơi. Lấy thổ Tri huyện sung bang biện là Chiêu Huống làm Phòng ngự đồng tri, thổ Huyện thừa sung Phó bang biện là Khâm Quyết làm thổ Tri huyện để cùng làm việc phủ Trấn Ninh, quyền giữ ấn phủ, phàm những tù phạm quân lưu bị phát vãng đến phủ làm binh làm nô đều giao cho quản thúc. Thưởng kỷ lục cho từ Quang Cự trở xuống Suất đột theo thứ bậc. Binh lính ốm chết đều được cấp tuất hậu.

Truy tặng Phó vệ uý vệ Định võ là Nguyễn Văn Hoà làm Vệ uý Thần sách, cho 1 cây gấm Tống, 100 quan tiền. Hoà trước đi thú Trấn Ninh, vì lam chướng ốm chết. Vua nghe tin rất thương cho nên đặc ân tặng tuất hậu cho.

Vệ uý Lê Hậu đi thú về cũng ốm chết. Cho 1 cây gấm Tống và 100 quan tiền.

Bãi việc cho người Minh Hương làm phố hộ ở Kinh sư.

Vua dụ bộ Hộ rằng : "Kinh sư là chỗ đô hội, năm trước đã cho mở chợ đặt phường ở phía tây bắc ngoài hoàng thành, và chọn lấy những người Minh Hương giàu có ở các hạt cho đem gia quyến đến ở sung làm hộ phố. Đó là muốn cho

thuyền xe tấp nập, hàng hoá dồi dào, đem chỗ có đến chỗ không, vốn là vì giàu của lợi dân mà làm, lại thương cho họ chuyển đi vất vả, miễn thuế 3 năm. Nay nghe nói bọn họ quyến luyến chỗ cũ, ngại việc di cư, lại thuê người nghèo thay thế, đến nỗi thường thường có người bỏ trốn. Vậy thì bãi đi, đều đuổi về nguyên quán, đánh thuế như cũ". Rồi sai dỡ 18 sở nhà lầu ngói và 4 sở nhà bếp ở bờ sông Nam - Bắc Ngự hà, chọn lấy tài liệu mà sửa sang làm lại, chia cho thợ các cục trong Kinh đến ở.

Định điều lệ cho thuỷ sư vận tải đường biển. Bộ Công tâu rằng : "Thuỷ sư và thuyền ghe quan hệ đến đại chính của nhà nước. Từ trước đến nay, vận tải được thanh thoả thì thưởng, chậm trễ nhỡ việc thì phạt đã có lệ thường. Thế mà gần đây các viên coi việc vận tải lơ là theo nhau, không thao diễn trước, đã không biết phòng bị trước việc, lại không biết xem xét mùa gió để biết lúc đi lúc đậu, mà tay lái chân sào phần nhiều là người mới lạ, đến nỗi xảy ra cái nạn mắc cạn đụng đá. Há có thể chỉ đổ cho sóng gió được sao ? Nay xin trước định điều lệ nhắc rõ huấn sắc, để ngày thường dạy bảo nhau đến lúc lâm sự không đến nỗi sơ suất, như thế các thuyền ghe vận tải đường biển mới có thể mong thanh thoả được.

1. Phàm đến kỳ vận tải, ở Kinh thì một viên Công bộ đến miếu Nam Hải long vương, ở ngoài 2 thành thì một viên ở tào cùng một viên trấn quan của địa phương có thuyền lĩnh tải, đến cửa biển hạt ấy, đều dùng lễ tam sinh mà cầu đảo. Đến lúc cả bang thuyền thanh thoả, lại dùng lễ tam sinh làm lễ tạ.

2. Những viên biền thuỷ quân ở kinh sư và Bắc Thành, ở Kinh do Thống chế Thuỷ quân sát hạch những người bộ hạ, nếu có người am hiểu thuỷ trình và nhiều lần phái đi đắc lực, không cứ là tướng nhỏ hay binh lính, đều được bầu cử, do Binh bộ tâu lên, lượng cho cất nhắc. Bắc Thành thì do viên quản thuỷ xét thực, chuyển trình thành thần để tâu thay : "Nếu có người lười kém thì chỉ tên nêu ra, đợi chỉ giáng cách loại bỏ. Nếu dụng tình yêu ghét, cử hay tham không thực thì giao bộ nghị xử.

3. Hằng năm, các địa phương tiếp được nghị tập cần phái chiếc thuyền ghe do bộ gửi đến thì phải chiếu số thuyền cần phái là bao nhiêu mà sửa đóng cho chóng xong và vững chắc, xong rồi lại kiểm nghiệm kỹ càng rồi mới sức cho hạ thuỷ. Nếu sơ suất mà chậm trễ nhỡ việc thì trách vào thượng ty. Người quản điệu và người chia ngồi áp tải thuyền, tất phải chọn người giỏi và đã từng sai phái đi biển. Lại cần chọn người am hiểu đường nước cho làm tay lái chân sào. Đến như lính bộ thì chỉ được cùng ngồi mà thôi, không được dùng quan võ bộ làm quản điệu và lính bộ ngồi thuyền, để khỏi nỗi lâm sự thì rối ren, làm hỏng công việc. Lại những thuyền ở Kinh phái đi đến hai thành để chở của kho, cùng những thuyền do hai thành và Nghệ An phái chở về Kinh, thì ở Kinh do Thống chế Thuỷ quân chọn viên quản

bang cùng những người chia ngồi áp tải và tay lái, đem giấy tờ có đóng ấn giao cho bộ để lưu chiếu. Ở hai thành và ở Nghệ An thì viên quản bang là do quan thành trấn chọn người phái mà người chia ngồi và tay lái thì do quản bang chọn lấy, đem giấy tờ giao thành trấn lưu chiếu, rồi đều báo cho bộ biết, để sau này xét định công tội.

4. Hằng năm, bộ Hộ tư khai số mục vật hạng năm sau cần phải vận tải, phải giao đến bộ vào quãng hạ tuần tháng 9, hoặc thượng tuần tháng 10, để tiện hội đồng với Tào chính mà chước lượng số thuyền phải phái. Được chỉ rồi, thì lục tống ngay cho thuỷ quân cùng các địa phương kịp sớm chiếu biện. Lại đường thuỷ từ Bắc Thành đến Kinh xa xôi hiểm trở, xin thường năm bàn định thuyền ở Kinh phái ra thành chở quan hạng ở thành và thuyền ở thành chở hạng về Kinh đều hạn một lần. Nếu có hạng gì cần phải phái thuyền chở thêm, hoặc là sau khi chuyên chở mà tiết hậu còn sớm nên lại đi chở đường biển ở các địa phương gần thì do bộ lâm thời chước lượng tâu xin.

5. Hằng năm, đến kỳ chở thì quan thuyền, tào thuyền đến các địa phương lĩnh chở, ngày đến cửa biển, quan sở tại phải báo ngay lên rồi sớm đem các quan hạng bốc lên thuyền cho thanh thoả và sức bảo chở đi. Nếu sau khi lĩnh chở rồi mà chiều gió chưa tiện, hoặc đã ra khơi mà vì gió phải lui lại thì phải trình quan sở tại nghiệm thực tình hình làm tờ tâu để đạt. Nếu tự tiện để chậm trễ thì viên quản bang sẽ phải chiếu luật kê trình [1] nghĩ xử.

6. Tự nay về sau, đến kỳ chở ở Kinh thì Thống chế thủy quân, ở ngoài thì thượng ty địa phương đều phải sức cho những viên quản giải, nếu đường biển gặp gió tất phải chỉnh đốn các hạng vật kiện, cho thuyền ra khơi mà chạy, không được vẫn theo trước nghĩ xoay quay bờ để cầu sống, để thuyền chìm đắm mà tự chuốc lấy tai vạ vào mình. Lại phàm cả bang thuyền thanh thoả, mà có một vài chiếc mắc cạn, vấp đá đến tan vỡ, thì phải bọn áp tải cùng tay lái đều phải giao bộ nghĩ xử nặng. Những thuyền thanh thoả xét ra quả có gặp sóng gió hiểm ác, có tình trạng buồm nghiêng cột gãy, mà vẫn bảo toàn được quan hạng thì do bộ tâu rõ, đợi chỉ ban thưởng để khuyến khích.

7. Hằng năm, việc vận tải đường biển được ổn thoả về việc sai phái tầm thường thì vẫn chiếu lệ cũ đem các viên quản bang kê danh sách đợi thưởng. Đến như các hiệu thuyền chuyên chở quan hạng số mục nhiều và nặng, thì từ nay sau khi chuyên chở thanh thoả, đem cả họ tên những người áp tải và tay lái, kê thẳnh danh sách để chờ vâng ân thưởng".

Vua y lời bàn.

---

(1) *Kê trình* : chậm trễ hành trình.

Bộ Hộ tâu rằng : Thuế thiếu của các hạt, từ năm Minh Mệnh thứ 8 về trước đã được tha miễn, mà hai năm thứ 9 thứ 10 vẫn còn thiếu nhiều.

Vua dụ : "Thuế chính cung của nhân dân, là phép nhất định xưa nay không thay đổi, mà ăn mừng gia ơn là lòng thực của vương giả nuôi giữ nhân dân. Trẫm tự lên ngôi đến nay, thường nhân đầu xuân khánh tiết và khi địa phương xảy ra tai nạn riêng, đã nhiều lần gia ân điển, chính là muốn cho nhân dân được nhờ cậy, mà đóng góp dễ dàng. Thế mà gần nay còn có nhiều người thiếu thuế, hoặc là dân ngoan ngu cố ý để chậm, hoặc là hương hào lý trưởng mưu đồ bỏ túi, cố ý không nộp để đợi được miễn, hoặc do quan lại thúc giục không chăm để cầu tiếng khen hão. Những tệ tập ấy lâu đã thành thói quen. Năm nay gặp chính thọ tứ tuần của Trẫm, ơn ban rộng, phúc hưởng đều, nhân dân các ngươi, cày ruộng làm dân, đều nên tuân theo thể lệ nếu có trưng thu thì nhất thiết các thuế lệ phải đúng hạn nộp quan. Quan sở tại cũng phải chỉ bảo đốc sức để cho nhân dân gột rửa thói tệ, chớ nên mắc vào cái tội sai trái khinh nhờn".

Làm ba viện Đoan trang, Đoan chính, Đoan tường.

Tổng trấn Gia Định là Lê Văn Duyệt tâu xin dồn 316 người binh Giáo dưỡng, thuộc thành làm 6 đội Giáo dưỡng, mỗi đột đặt 1 Chánh đội trưởng suất đội, 1 Đội trưởng suất thập và 1 Vị nhập lưu thư lại.

Vua y cho.

Định hạn ra thú cho các giặc trốn ở Bắc Kỳ. Vua dụ bầy tôi rằng : "Người đời xưa đặt hình pháp là xác thực mà định tội. Lầm lỗi thì tội lớn cũng tha cố phạm thì tội nhỏ cũng xử, cho nên nhân dân ăn ở đều hợp đạo trung. Trẫm từ lên ngôi đến nay, chăm mọi việc, mà việc xử hình lại càng thận trọng lắm. Năm trước Nghệ An, Thanh Hoa trở về phía Bắc, gặp mất mùa nhiều người họp nhau làm giặc. Như những kẻ trốn tránh phạm luật thì không tha được, nhưng còn ngờ rằng trong ấy có kẻ vì đói rét, có kẻ bị hiếp dỗ, cũng có kẻ vì kẻ khác tức giận mà xưng bậy, vừa nghe dính líu đến thì liền trốn xa, không dám đối chất mà thành án trôi. Dẫu muốn quay về nghề cũ, cải quá hoàn lương nhưng không sao được. Những tình hình ấy cũng là đáng thương. Trước đã cho được đến cửa quan đầu thú, theo tình hình nặng nhẹ mà phân biệt chước giảm, đều là muốn khiến họ biết sợ mà hối cải, không đến nỗi là người bỏ ở đời này. Thế mà lại có bọn tham lại, điêu hào mượn cớ yêu sách, được vừa lòng thì cho mạo họ tên phụ vào án nhẹ, nếu không thì trăm cách đe doạ, khiến kẻ phạm không dám ra mặt. Lại có bọn lừa bịp đã dỗ cho ra thú để cầu lợi nhỏ, rồi lại bắt giải để cầu được thưởng. Có kẻ may mà đến được cửa quan thì số tiền xét án, phí tổn bắt giải đều lấy ở kẻ phạm, lấy cái thân bơ vơ không biết về đâu, lăn lóc ở trong tay kẻ điêu hoạt tham lam, không cung cứng nổi đành lại trốn đi,

bèn đến ẩn nấp ở rừng rú, rồi cũng lại sa vào lưới pháp luật. Thế thì ra lấy lòng nhân từ của nhà nước xá lỗi miễn tội làm đường lối cho bọn kia mưu lợi riêng mình, thực là khả ố. Nay gặp lễ chính thọ tứ tuần của Trẫm mà gia ơn, còn nghĩ những kẻ phạm tội bỏ trốn, chưa được thấm nhuần, cũng nên gia ơn cho chúng có đường sửa mới. Vậy sai bộ Hình thông dụ rằng phàm những án giặc cướp bỏ trốn, từ tháng 3 năm nay trở về trước, như kẻ chính và thứ yếu phạm bắt giết được chính và thứ yếu phạm mà giải quan, hoặc tố cáo đúng thực thì sẽ chước lượng giảm nhẹ tội. Tòng phạm mà bắt giết được chính thứ yếu phạm hay tòng phạm, hoặc tố cáo đúng thực thì đã cho khỏi tội, lại chiếu lệ người thường mà cấp thưởng. Còn nhất thiết những kẻ phạm khác không phải là kẻ hạ thủ giết người thì đều cho về quê đầu thú vào sổ chịu sai dịch. Đều cho lấy ngày lục tống dụ này đến nơi bắt đầu, đến cuối tháng 9 thì thôi. Quan địa phương phải thể tất ý Trẫm mà trừ bỏ mối tệ. Nếu làm qua loa xong việc, để kẻ điêu hoạt vẫn được quấy rối như trước, tất phải giao bộ nghiêm nghị".

Bắc Thành mưa lụt, nước sông lên to. Quan Đê chính tâu lên.

Vua bảo bộ Công rằng : "Nay tiết mới đầu mùa hạ, chưa phải là kỳ nước to, mà mưa lụt đã đầy rẫy như thế. Gần đây các đoạn đê mới đê cũ, đắp cao thêm dày thêm đều đã hoàn thành, càng nên lấy câu "đắp núi còn thiếu một sọt" làm răn. Vậy dụ cho Đê chính cùng thành thần thông sức các trấn phủ huyện đều nên để ý giữ đê. Phàm những chỗ mạo hiểm xung yếu, thì phải theo gấp lời chỉ dụ chước lượng phái binh dân lấy nhiều đất khô chứa sẵn và dự trữ tre gỗ, trù bị sẵn sàng từ lúc chưa mưa, để đến lúc đắp chữa dùng đến cái gì cũng có sẵn. Đó là nhân lực có thể làm được, phải làm cho tốt. Nay nhờ phúc trời phúc thần sóng yên, đê vững, tránh được sự lo ngại thì ta cùng các ngươi cùng vui mừng vậy".

Trấn thần Ninh Bình tâu rằng : "Trước kia trấn còn là đạo, lệ vào Thanh Hoa, công việc xếp đặt còn hơi giản đơn. Lệ định viên dịch thuộc ty chỉ 50 người. Nay đã đổi làm trấn, sự thể giống như các hạt. Xin chiếu như lệ các trấn Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Biên Hoà thêm lên 24 người nữa, đặt 2 Kinh lịch, 3 Bát phẩm thư lại, 9 Cửu phẩm thư lại, 60 Vị nhập lưu thư lại, chia làm 2 ty tả hữu để làm việc".

Vua y cho.

Lấy Cai đội Mạc Công Tài làm Quản thủ Hà Tiên. Rồi đổi thủ Hà Tiên làm thủ Kiên Dữ, đặt thêm 1 Hiệp thủ để giúp công việc.

Hiệp trấn Vĩnh Thanh là Nguyễn Ngọc Trác chết. Tặng Tham tri, cho 2 cây gấm Tống và 100 quan tiền. Lấy thự Hiệp trấn Biên Hoà là Vũ Quýnh làm Hiệp trấn Vĩnh Thanh.

Lấy Lang trung Binh bộ hiệp lý Binh tào Gia Định là Nguyễn Hữu Dự làm thự Hiệp trấn Hà Tiên, thự Lang trung Hình tào là Nguyễn Thừa Giảng làm thự Tham hiệp Phiên An.

Lấy Lang trung Binh bộ là Nguyễn Văn Diễn làm hiệp lý Binh tào Gia Định, thự Lang trung Binh bộ là Lê Phúc An làm Lang trung Hộ bộ, theo Hộ tào Bắc Thành làm việc.

Lấy Hàn lâm Tu soạn là Lê Văn Thạc làm thự Đốc học Thái Nguyên, Kiểm thảo là Lê Duy Thanh làm thự Đốc học Quảng Yên, Chủ sự Lễ bộ là Nguyễn Danh Bích làm thự Đốc học Ninh Bình.

Vua ngự các Hải Tĩnh niên phong, triệu các hoàng tử tước công và các quan văn võ từ tam phẩm trở lên vào chầu. Nhân ban cho các thứ : chén sọ dừa, dây đeo tơ bạc, giấy kim tiên bạch lộ và bút mực.

Chuẩn định tự nay về sau phàm Bắc Thành mua đồng đỏ thì mỗi trăm cân trả 8 lạng bạc. Nếu lĩnh vốn công (mà sản xuất) thì mỗi 100 cân chiết trả 7 lạng 5 đồng cân bạc. Làm lệ mãi mãi.

Cấp tiền làm nhà quân xá cho vệ Tiền bảo nhất Tiền quân mỗi gian nhà 20 quan tiền. Nhân sắc rằng sau này những kinh binh, ai tự sắm vật liệu làm quân xá thì theo lệ ấy mà cấp tiền cho.

Đặt thêm viên dịch ở Nội vụ và Vũ khố. Nội vụ 10 kho, Vũ khố 8 kho, của trong kho rất nhiều. Năm trước bàn giảm bớt viên dịch, coi giữ không xuể. Bèn chuẩn y lời bàn của ba bộ Lại, Hộ, Công : Nội vụ hiện lưu Chủ sự và Tư vụ mỗi chức 2 người, thêm làm mỗi chức 3 người, lại hợp 10 kho làm 6 kho. (Sa lĩnh hợp với gấm, đoạn, áo diễn tuồng hợp với áo xiêm, đồ sứ hợp với đồ pha lê, dầu sáp hợp với thuốc men. Vàng, bạc và tơ lụa nam vẫn phân biệt như cũ). Mỗi kho có một người chủ thủ, nhiều việc thì lấy chủ sự, ít việc thì lấy Tư vụ sung làm ; Bát, Cửu phẩm thư lại mỗi chức 4 người, thêm làm mỗi chức 6 người ; Vị nhập lưu thư lại 30 người, thêm làm 33 người.

Vũ khố hiện lưu Bát, Cửu phẩm thư lại mỗi chức 4 người, Vị nhập lưu thư lại 40 người, thêm lên Bát phẩm thư lại 6 người, Cửu phẩm thư lại 8 người, Vị nhập lưu thư lại 50 người.

Rồi lại thêm cho Nội vụ Viên ngoại lang và Chủ sự mỗi chức một người ở miền biển.

Quảng Bình và Thanh - Nghệ có giặc người Thanh đến cướp thuyền buôn. Các trấn thấn đem việc báo lên. Vua liền sai Phó vệ uý Long võ tả là Nguyễn Đức Trường, Vệ uý vệ Hữu thuỷ thuỷ quân là Nguyễn Văn Cần, Phó vệ uý là Đoàn Kim

đem binh thuyền chia nhau đi tìm bắt. Lại truyền dụ cho từ Quảng Nam trở về Nam đến Phú Yên, từ Quảng Trị trở về Bắc đến Bắc Thành, các địa phương ven biển đều đem binh thuyền theo địa hạt mà tuần phòng dò xét. Hơn một tháng không bắt được gì, hạ lệnh rút quân về hết. Các trấn thần cùng các quan võ kinh phái trấn phái đều bị giáng phạt.

Vua bảo bộ Binh rằng : "Gần đây giặc biển quất rối phần nhiều là tự cuối xuân đến đầu thu, quãng ấy chúng dựa vào các đảo ngoài biển làm sào huyệt. Nên truyền chỉ cho các địa phương ven biển tự Quảng Bình trở về Bắc, từ nay về sau, hằng năm cứ bắt đầu từ tháng 3 đến tháng 7 thì phải 2 lần lượng phái binh thuyền đến các hòn đảo mà thuyền giặc có thể đỗ được để tìm xét. Nếu thấy thuyền người Thanh dị dạng ẩn nấp, tình trạng khả nghi, thì bắt giải cho quan địa phương tra xét. Lại thông dụ cho các thành trấn chuyển sức cho lái buôn người Thanh bảo lẫn nhau phàm đến buôn bán ở các hạt phải có hàng hoá mới cho vào cửa biển, không cho nói thác là thuyền không chiêu khách để ngăn sự gian trá. Làm trái thì phải tội.

Đài An Hải ở Quảng Nam xây xong. Đổng lý là Đoàn Văn Trường về Kinh phục mệnh. Vua bảo rằng : "Xây đắp ở bờ biển, công trình nặng lớn, biền binh chẳng nhọc lắm à ?". Trường tâu : "Đến đầu mùa hè tiết trời bắt đầu nóng, những người ứng dịch mỗi ngày cho nghỉ 5, 6 giờ cũng không đến nỗi nhọc quá". Bèn dụ thưởng cho Văn Trường cùng biền binh dịch, gia cấp và kỷ lục cùng sa đoạn bạc tiền theo thứ bậc. Đặt Thành thủ uý ở 2 đài Điện Hải và An Hải. Đổi bổ Hiệu uý Cẩm y là Nguyễn Văn Lượng làm Thành thủ uý đài Điện Hải, kiêm quản pháo đài Định Hải. Cai đội cơ Thiệu võ Trung quân là Tống Văn Nghĩa làm Thành thủ uý đài An Hải. Rồi sai trích lấy một vệ lính quê ở Quảng Nam trong 5 vệ Trực ban quân Thần sách sung làm lính thủ hộ ở hai đài, mỗi năm đổi một lượt. Lại ty hộ 1 người, cảnh tất 2 người chuyên giữ súng, đạn thuốc, 6 tháng đổi một lượt. Lại trích 2 thuyền ô và 2 thuyền sam bản ở Kinh, cho làm thuyền định ngạch của đài Điện Hải. Sắc tự nay về sau, những viên đương lượt án thủ phải cứ những nơi cần phải phòng hộ ở một dải cửa lạch bờ biển ở vụng Trà Sơn gần đài cùng những thuyền quan hải vận đi về đậu ở cửa biển Đà Nẵng, mà phân phái lính đi tuần phòng. Cùng là thuyền lớn bọc đồng, năm thường đỗ ở cửa biển thì phải cùng với biền binh trong thuyền mà trông coi giữ gìn. Nếu làm sai sót thì theo nặng nhẹ mà xử trị. Ghi làm lệ mãi mãi.

Đổi bổ Phó vệ uý Ban trực tiền quân Thần sách vệ là Nguyễn Văn Kỳ làm Phó vệ uý vệ Tuyển phong tiền, Phó vệ úy vệ Tuyển phong tiền là Trần Văn Duy làm Phó vệ uý vệ Ban trực tiền quân Thần sách.

Thống chế Kinh tượng là Phạm Văn Điển vì ăn hối lộ mưu lợi riêng, bị lính các vệ kiện. Hạ lệnh cách chức trước, tịch gia sản, giao bộ Hình tra nghĩ. Đến lúc án thành, bị tội đồ.

Vua bảo Nội các rằng : "Phạm Văn Điển mình làm quan cao, không biết lo giữ mình trong sạch, vâng theo phép công, lại tham tang trái phép, lẽ ra phải trị nặng nhưng ta nghĩ Điển năm xưa đánh giặc cũng có chút khó nhọc, vậy gia ơn miễn tội đồ, phát đi hiệu lực ở đài Trấn Hải. Gia sản đáng giá hơn 8.600 quan tiền, lấy một nửa sung công còn một nửa trả lại để nuôi tuổi già.

Bọn cai đội, chánh đội trưởng các vệ Kinh tượng can liên bị giáng điệu, bộ Binh cho rằng chăn voi cưỡi ngựa đã quen, xin cho đổi ở trong ba vệ Kinh tượng. Vua y cho.

Sai Chưởng dinh Trần Văn Năng kiêm quản ấn triện Kinh tượng.

Những tù giam ở trấn Sơn Nam phá ngục. Đầu là Trấn thủ Hồ Bôi, Tham hiệp Vũ Huy Quýnh đều nhân có việc ra ngoài, số lính ở trấn có ít, ngục tốt phòng bị cũng lơ là, bọn tù giam hơn 60 người, bèn cởi gông cho nhau. Chém giết viên thủ ngục, nhắm chạy về phía trước trấn thành mà chạy. Hiệp trấn là Trương Phúc Cương thảng thốt đem lính đuổi bắt, chém được 27 tên, còn thì chạy thoát. Bắc Thành đem việc tâu lên. Vua dụ bộ Hình : "Cứ tình hình ấy thì bọn ấy ngầm mưu không phải một ngày, trấn thần ngày thường không để ý đến, cũng không ngăn ngừa, để cho chúng thừa cơ làm bậy, đến lúc sự đã phát ra, lại không bắt được tất cả, để cho trốn thoát, như là ở chỗ không người, lơ là đến thế thì còn làm chính trị thế nào ? Trừ Hồ Bôi trước đã bị cách lưu không bàn đến nữa, còn Vũ Huy Quýnh thì giáng 4 cấp lưu ; coi việc ngày ấy là Trương Phúc Cương thì cho cách ly. Đều bắt phải tìm cách bắt bọn phạm ấy, hạn trong 3 tháng phải bắt bằng hết. Bọn Quản cơ Trần Đức Thủ, Đỗ Văn Dụng, Thành thủ uý Hoàng Văn Thái đều cách chức theo trấn hiệu lực. Phó tổng trấn Phan Văn Thuý tạm miễn nghị". Nhưng truyền chỉ cho phái gấp biền binh tìm cách tra bắt. Lại treo giải thưởng cho các địa phương ai tố cáo bắt được và ra sức bắt sống được thì mỗi tên phạm thưởng 20 lạng bạc, chém được thì mỗi thủ cấp thưởng 5 lạng bạc, ai che giấu dung chứa thì phải tội như kẻ phạm".

Đương lúc tù phá ngục thì Quýnh vừa về đến bến sông ngoài trấn thành, đỗ thuyền không vào thành. Biền binh trong thuyền nhiều lần xin lên bờ chặn bắt giặc. Quýnh không cho. Cương biết được sự trạng ấy mới tố cáo với thành. Thành thần bèn chỉ tên tâu lên. Vua ghét Quýnh có lòng trốn việc, hạ lệnh cách chức, giao cho thành tào tra nghĩ. Quýnh phải tội đánh 100 trượng, phát đi đạo Cam Lộ hiệu lực chuộc tội.

Bọn tù chạy trốn đến huyện Mỹ Lương bị dân sở tại bắt được 13 tên đều đem giết cả. Thưởng cho những người dân ấy 260 lạng bạc. Cách viên Trương Phúc Cương cho triệt về Kinh đợi chỉ.

Lấy thự Hiệp trấn Tuyên Quang là Nguyễn Khắc Biểu đổi làm thự Hiệp trấn Sơn Nam.

Sai Bắc Thành xét sửa lại ngạch thuế biệt nạp. Vua dụ bộ Hộ rằng : "Cống thổ sản là phép đời xưa. Buổi quốc sơ định làm ngạch thuế biệt nạp, cũng là theo thổ

sản có thứ gì thì nộp thứ ấy, chứ không bắt nộp thứ không có. Thế mà nghe nói các hộ biệt nạp ở Bắc Thành, vốn là cùng với lý trưởng hương hào tìm cách trốn tránh binh dao, chọn những thứ gì giá rẻ trước mắt thì bảo nhau mua để nộp. Như nhà không có khung cửi mà xin nộp vải lụa và sại nam, đời đời cày cấy mà xin nộp sắt hay diêm tiêu. Cho nên ở thị trường vật giá càng ngày càng đắt, mà bọn ấy lại chấm mút vào đấy, đến nỗi thuế không có gì mà nộp, mà dân nghèo phải xiêu tán. Há chẳng phải vì danh với thực không đúng mà đến thế ư ? Tệ ấy cần phải sửa chữa. Vậy hạ lệnh cho thành trấn Phan Văn Thuý hội đồng với tào thần sức cho các trấn xét kê xem trong hạt những sản vật biệt nạp trước, hạng nào thổ sản có thì cho nộp như cũ, hoặc nghề nghiệp có quan hệ đến việc quốc dụng mà thứ nộp không phải do nghề nghiệp làm ra thì đều cho cải chính. Nguyên không có sản vật mà nộp đấy thì tước bỏ ngạch thuế đi bắt về cùng chịu binh dao với dân huyện. Hoặc không phải là dân biệt nạp mà có thổ sản cung dụng được thì cũng cho đổi làm hạng biệt nạp".

Đến lúc sớ tâu lên, chuẩn cho bắt về chịu binh 98 xã cải chính 41 xã, còn các xã khác thì nộp như cũ. Các xã cải chính thì sai định lại ngạch thuế mà thu. Lệ nộp thuế the tráng hạng mỗi người một năm 3 tấm, mỗi tấm dài 14 thước quan phùng [1] ngang 6 tấc ; thuế sa các màu mỗi người 1 tấm sa là nam trơn, 2 tấm sa lụa nam hoa lớn, đều dài 14 thước ngang 7 tấc ; thuế vải trắng, mỗi người 3 tấm, đều dài 30 thước ngang 6 tấc ; thuế phiến gang, mỗi người 200 cân ; thuế sơn sống mỗi người 5 uyển ; thuế chiếu, mỗi người 1 đôi khổ đại, 1 đôi khổ trung, 7 đôi khổ dài. Già tật thì nộp một nửa.

Đề đốc kinh thành là Nguyễn Văn Phượng đem lính Võng thành vây bắt con bò đen, con bò chạy ra, Phượng cầm súng bắn, bắn lầm phải một người lính bị thương.

Vua nghe biết. Dụ bộ Hình : Pháp luật nghiêm ngặt có cho bậy bạ như thế đâu! Hơn nữa, Phượng là quan võ chức to đánh gươm bắn súng vốn là nghề nghiệp của mình, nay con bò to như thế mà không bắn trúng được, lại bắn lầm phải lính. Thử nghĩ xem, quan võ bất tài như thế, còn dùng làm việc gì được. Vậy cách chức giao bộ bàn. Người lính bị thương thì bắt bảo cô" [2]. Đến lúc án lên, xin tuân chỉ trước bắt tội cách. Gia ân giáng bổ Thành thủ uý đài Trấn Hải, bắt bồi 10 lạng bạc cho người lính bị thương.

Sai Vệ uý Vũ lâm lĩnh Thượng tứ viện sứ là Nguyễn Xuân Quyền lĩnh Đề đốc kinh thành kiêm quản việc phủ Thừa Thiên, Phó vệ uý vệ Phi kỵ là Vũ Văn Giải quyền lĩnh việc Thượng tứ viện.

---

(1) *Thước quan phùng* : thước may của nhà nước định.

(2) *Bảo cô* : theo hình luật, đánh người bị thương, trong kỳ hạn nhất định mà người bị thương chết thì xử tội nặng, trong kỳ hạn không chết thì xử tội nhẹ mà phải nuôi người bị thương cho đến khi lành, nuôi như thế gọi là bảo cô.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXVII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Canh Dần, năm Minh Mệnh thứ 11 [1830], mùa hạ, tháng 5, chuẩn định lương hằng năm của hoàng tử hoàng nữ, từ nay về sau, chiếu lệ toàn chi bằng tiền và gạo, không được chiết cấp bằng bạc lạng như trước. (Lệ trước hoàng tử mỗi năm chi tiền 300 quan, gạo 300 phương, chiết cấp 100 lạng bạc, thực tiền 228 quan, gạo trắng 12 phương, gạo lương 60 phương ; hoàng nữ tiền 200 quan, gạo 200 phương, chiết cấp 60 lạng bạc thực tiền 148 quan, gạo trắng 12 phương, gạo lương 60 phương).

Vua thấy mùa hạ trời nóng quá, làm một bài văn gọi là "Phép ngày nắng làm mát" đưa cho bầy tôi. Đọc đến câu "há chẳng biết trách người, chỉ biết thứ cho mình" vua dụ rằng : "Trẫm trước vì nóng nực, nằm không ngủ được, lặng nghĩ cách giải nhiệt, lâu chưa nghĩ được, nhân nghĩ đến quân dân làm việc chạy vạy ở ngoài đường, cả ngày phơi nắng, chịu sao cho được. Nghĩ đến việc ấy, tự nhiên thấy toàn thân mát mẻ. Vả lại, thường tình người ta chỉ biết đầy đủ một mình, còn người khác vui buồn thì không quan tâm đến chút nào. Thế cho nên tự quên lỗi của mình mà chỉ chăm chăm trách người. Phàm người làm vua giàu có 4 biển, nếu chỉ cầu cái thích của mình thì lo gì chả được, nhưng nghĩ đến nhân dân cùng túng và người goá bụa sống không được thoả thuê chỉ cốt thoả thích ý muốn của mình, chẳng qua chỉ làm luỵ cho mình mà làm đau đớn cho thiên hạ, nào có ích gì ! Trẫm sở dĩ suy bụng ta ra bụng người, mà không dám phóng túng, là chính vì thế đấy. Bọn ngươi nên thể ý Trẫm, phàm mình ở cảnh yên vui nên nghĩ đến người ta khó nhọc, mà biết điều

vui không nên cùng cực, lòng muốn không nên phóng túng, thì có thể khiến người ta không oán mà mình được hưởng yên vui lâu dài".

Vua dụ bộ Công rằng : "Gần đây các công việc kiến trúc, đều là việc không đừng được mà phải làm chứ không phải lấy những việc không gấp mà làm phiền sức dân. Nay đến tiết mùa hè, nóng bức tuy vốn không làm gấp, lúc làm lúc nghỉ có giờ, nhưng tình đối với đồng bào, không lúc nào không nghĩ đến. Vậy hạ lệnh cho các người giám tu chuyên biện xem xét công trình mà khiến cho khó nhọc và nghỉ ngơi đều nhau. Phàm lúc đang trưa nóng nực, thì tạm cho người ứng dịch nghỉ ngơi, khỏi đến nỗi mệt mỏi, để vừa lòng Trẫm".

Làm thêm công tác về ty Tiết thận, sở xuất nạp của Nội vụ phủ.

Quảng Bình, Quảng Trị lúa chiêm mất mùa, cho thóc thuế năm nay dân được nộp bằng tiền. Ở Thanh Hoa gạo đắt, thóc thuế vụ hạ cũng cho dân nộp bằng tiền. Lại sai trấn thần phát thóc kho 45.000 hộc cho dân vay.

Học trò hạt thành Gia Định có người trải tám khoá mà không đủ văn thể tứ tường, thành thần tạm kế khoá để miễn binh dao, lại tâu xin gia ân cho biên vào sổ khoá sinh.

Vua dụ rằng : "Phép học tập đã có lệ định. Muốn cho học trò biết đủ văn nghệ tứ trường để đợi khoa thi đó là ý Trẫm lo giáo dục nhân tài. Nay thành trấn không biết đốc sức các học thần có chức trách cũng không biết lấy đó mà đào tạo nhiều học trò, đến nỗi 4 năm 8 khoá mà vẫn còn chưa đủ văn thể, như thế thì ngày thường dạy bảo không nghiêm, tập rèn không chăm, lỗi ấy quy về ai được ? Nhưng còn nghĩ hạt thành văn phong mới mở, học trò chưa có mấy người, tạm gia ân cho như lời xin. Về sau không được phá cách cầu ơn như thế nữa".

Trấn thần Ninh Bình xin trích biền binh Hữu cơ Ninh Bình mà quê ở ở Quảng Bình trở về phía Nam, đặt làm đội pháo thủ. Lại 91 người lính kho thuộc trấn xin đặt làm 2 đội Ninh nhất, Ninh nhị.

Vua đều y cho.

Thành thần Gia Định tâu rằng : "Đô đốc trấn Hà Tiên là Mạc Thiên Tứ lúc đầu trung hưng sang Xiêm cầu viện. Người Xiêm ngờ mà giết đi, 53 người thuộc hạ thoát nạn về được, khoảng năm Gia Long đều cho miễn dung dịch, sung làm mộ phu của Thiên Tứ. Về sau có thiếu số ấy thì quan sở tại cứ nhân tuần mộ thêm cho đủ số, như thế thực là phi lệ".

Vua bảo bộ Binh rằng : "Mạc Thiên Tứ ở lúc mới mở mang có chút công khó nhọc ; thuộc hạ 53 người cho làm mộ phu cũng là thương bọn họ cùng chung hoạn nạn với Thiên Tứ mà thôi, chứ không phải lấy đấy làm định ngạch.

Vậy hạ lệnh từ nay lấy 5 người làm định ngạch, ai là người ngạch cũ còn lại thì cứ để nguyên, còn những người mộ thêm đều tước ngạch về làng".

Tặng Quản cơ Trương Văn Minh làm Vệ uý Thần sách hàm Chánh tam phẩm. Minh trước quyền Chưởng ấn Tổng trấn Bắc Thành, có lỗi phải cách, rồi được ơn khởi phục, sau ốm chết.

Vua bảo Nội các rằng : "Minh theo đòi lâu ngày, có chút cần lao, tuy làm quan không biết liêm cẩn giữ mình, nhiều điều trái phép. Nay nghe tin chết, thực cũng xót thương. Vậy hạ lệnh tặng cho".

Định ngạch hái sâm cho Quảng Bình (mỗi năm lấy 15 cân làm hạn, giao cho 10 tên lính tấn Quảng Tuần đi hái, hạn 3 tháng, mỗi tháng cấp cho mỗi người 1 quan tiền, 1 phương gạo).

Binh mã phó sứ Hộ thành binh mã ty là Đỗ Phúc Thịnh làm việc lâu năm, rất được vua vừa lòng, đến bấy giờ ốm chết, vua nghe tin thương xót, tặng Binh mã sứ Hộ thành binh mã ty, thưởng thêm 100 quan tiền.

Chuẩn định từ nay về sau, phàm gặp các khánh tiết, hai bộ Lại, Binh, cứ các quan chức văn võ hiện đương làm việc được dự yến ban thưởng thì trước 5 ngày hội đồng kê danh sách tiến lên vua xem. Sau hoặc có nhân viên nào đi việc công trở về, hết hạn nghỉ, ốm mới khỏi, tang mới mãn, án kiện vừa xong, đều không được theo như trước kê thêm danh sách tâu xin.

Trước tết Đoan dương một ngày, sắc cho những công tác thổ mộc ở Kinh nghỉ việc 2 ngày (mồng 4 và mồng 5) những công sở Nội tạo, Nội vụ, Vũ khố nghỉ việc 1 ngày (ngày mồng 5). Ghi làm lệ.

Ban cho các hoàng tử tước công, trưởng công chúa, công tử, công nữ, mỗi người một cái áo mát bằng sa nam. Tự đấy năm nào cũng thế.

Duyệt tuyển ở ba trấn Nghệ An, Thanh Hoa và Ninh Bình. Sai Vệ uý vệ Tiền nhị dinh Hữu dực quân là Hoàng Đăng Thận, Hữu tham tri Lại bộ là Vũ Xuân Cẩn, Vệ uý vệ Tả nhất dinh Tả dực quân Vũ lâm là Hồ Văn Khuê, Tả tham tri Lại bộ là Nguyễn Đăng Tuân, Vệ uý vệ Tiền phong hữu là Nguyễn Lương Huy, Hữu thị lang Công bộ là Đặng Chương, chia đi làm việc (4 huyện ở Ninh Bình là Phụng Hoá, An Hoá, Lạc Thổ, Kim Sơn được miễn tuyển).

Đến lúc tổng sách dâng lên, hộ khẩu đều thắng số. Thưởng kỷ lục và tiền bổng theo thứ bậc.

Phó tổng trấn Bắc Thành là Phan Văn Thuý lấy tuổi đã 70, viện lệ xin hưu trí. Vua không cho, dụ rằng : "Ngươi tuổi dẫu già mà sức vóc còn khoẻ. Hơn nữa, việc trách nhiệm nặng nề chuyên coi trong khi trách nhiệm chuyên giữ địa phương ấy

đang cần ngươi, ngươi hãy nên cố gắng làm việc, chớ vội viện cớ tuổi già mà phụ lòng Trẫm yêu mến chú trọng".

Bộ Hình dâng án ăn trộm. Người phạm ấy giữa ngày khánh tiết ăn trộm ở trước thể lâu. Vua ghét quá, sai cắm tên nỏ vào hai tai dắt đi dong phố cho mọi người biết. Lại đánh 100 côn hồng, xử tội trảm giam hậu.

Người nước Thanh là bọn Phan Huy Ký đến làm môn hạ Định Viễn công Bính, mượn thuyền của công đi buôn mong được trốn thuế. Bộ Hình đem án dâng lên. Vua nói rằng : "Định Viễn công là bậc họ thân của nhà nước, đáng nên giữ mình ngay thẳng cẩn thận để giữ tiếng tốt, thế mà lại nhẹ dạ cả tin người bậy, lời xằng, cho làm môn thuộc, để nó cậy thế làm gian, cũng không phải là không có lỗi. Vậy phạt bổng thân công 6 tháng. Bọn Phan Huy Ký đều bị tội đồ.

Quyền nhiếp châu vụ châu Chiêu Tấn thuộc Hưng Hoá là Đèo Vĩnh Điển, quyền thủ đồn Phong Thu là Đèo Chính Định bị lính huyện Kiến Thuỷ nước Thanh bắt đi. Hai động Phong Thu, Bình Lư châu Chiêu Tấn tiếp giáp với trại Mãnh Thích nước Thanh (nguyên là đất Lai Châu, Hưng Hoá, bị mất vào nước Thanh đã lâu, tự đời Lê trước bị người nước Thanh ngầm chiếm, gọi là trại Mãnh Thoa, thuộc vào huyện Kiến Thuỷ, cấp cho thổ ty họ Đèo làm Chưởng trại thu thuế bằng bạc. Đầu năm Gia Long, thổ ty là Đèo Quốc Thuyên được trao chức Phòng ngự sứ, coi làm, việc châu. Quốc Thuyên lại nhận chức Chưởng trại của nước Thanh, nộp riêng thuế hai động mỗi năm 50 lạng bạc. Quốc Thuyên chết, con là Đèo Doãn Lượng nối chức. Doãn Lượng chết, con là Doãn An còn bé trấn thần phái chi thứ họ Đèo là Đèo Vĩnh Điển quyền nhiếp việc châu, và người Lai Châu là Đèo Chính Định quyền giữ đồn Phong Thu. Đến bấy giờ Doãn An sang nước Thanh cầu làm Chưởng trại, và nói tình tệ bọn Vĩnh Điển bá chiếm, rồi cùng đảng là Đèo Doãn Kiên, Đèo Doãn Võ nhờ 300 lính nước Thanh vây bắt bọn Vĩnh Điển đưa sang huyện Kiến Thuỷ. Trấn thần đem việc báo thành để chuyển tâu. Vua sai bộ Hình bàn, cho rằng : "Giới hạn 2 bên đã định rõ ràng, nếu có người đất khác phạm pháp thì phải xét cho đích xác và phải tư giấy cho sở tại bắt để giao sang. Thế mà huyện Kiến Thuỷ, trước đã thiên bắt tận Đèo Quốc Lân đem đi, sau lại đến bắt Cầm Nhân Cẩm, nhưng Nhân Cẩm kháng cự, bắt được đảng của họ là bọn Mã Tiểu Nhị. Nay lại qua địa giới mà sinh sự. Nếu để đấy không hỏi thì bọn ấy quen thói làm bậy, nhân dân giáp cõi bị nó chèn ép. Xin sắc cho bộ Lễ đem sự trạng mấy lần huyện Kiến Thuỷ đã gây ra, tư cho Đốc phủ Vân Quý (1) tra biện, khiến từ sau không được tự tiện vượt cõi làm bậy. Như thế thì quốc thể và bang giao ổn cả".

Vua cho lời tâu là phải.

---

(1) *Vân Quý* : Vân Nam, Quý Châu.

Lại thấy lính trấn có ít, sắc cho thành thần phái 200 thú binh Thần cơ đến giữ trấn sở, lại lượng phái sáu bảy mươi người trấn binh chỉnh bị khí giới, đi hội với thổ binh theo địa giới mà tuần phòng dò xét. Sau đó người Thanh thả bọn Vĩnh Điển về, quân ta đều triệt về đội ngũ. Tư văn của Đốc phủ Vân Quý cũng đệ đến. Thành thần tâu lên.

Vua bảo bộ Lễ rằng : "Xem tờ tư của họ bày tỏ theo tầng thứ chẳng qua là lời thể diện đó thôi. Vả lại, nhà Thanh coi việc phân xử biên phòng rất trọng cho nên không thể không miễn cưỡng dùng lời văn sức để che đậy thuộc viên mà tránh việc lại nghị [1]. Như nói "Huyện Kiến Thuỷ tra sức cho bọn Đèo Vĩnh Điển không được nhiễu nữa và phải cam kết xin thôi, cùng là những người nước Thanh bị bắt lần trước họ cũng không dám nói đến để đòi, như thế đủ thấy lời lẽ của họ đã yếu lắm rồi. Trẫm tưởng họ tốt thân sức cho bọn huyện thuộc nhát không dám gây hấn càn bậy, ta cũng chẳng cần biện chiết nhiều làm gì cho phí văn thư đi lại. Nên truyền dụ cho thành thần chuyển sức cho Hưng Hoá tha ngay bọn Mã Tiểu Nhị ra, đương đường hiểu bảo cho biết đại ý của triều đình có lượng khoan hồng, không cần trách móc tỷ mỉ, và thông sức cho thổ mục các châu biên giới, chỉ nên giữ gìn bờ cõi không được vượt sang địa giới của họ như Kim Tử Hà, Bắc Khuyên Bản là các cứ tiếp giáp. Lại truyền bảo cho họ Đèo rằng nếu Đèo Doãn An biết hối lỗi xin về đất cũ cũng cho đầu thú, khi nó về lập tức đưa đến thành, tâu lên đợi chỉ".

Cho Nguyễn Văn Quế làm Thống chế Hậu dinh quân Thần sách.

Đổi bổ Hữu thị lang Công bộ là Đặng Chương làm Tả thị lang, Lang trung Hộ bộ là Nguyễn Trung Mậu làm thự Hữu thị lang Công bộ, Hữu thị lang Lễ bộ sung biện Các vụ là Phan Thanh Giản làm Hiệp trấn Ninh Bình, thự Hữu tham tri Công bộ là Hà Quyền lui về nguyên hàm Hữu thị lang sung biện công việc Nội các, Lang trung Nội vụ phủ là Nguyễn Văn Biểu làm Lang trung Công bộ kiêm đốc công công sở Nội vụ phủ, Lang trung Công bộ Trần Công Thượng làm Lang trung Nội vụ phủ.

Sai Thượng thư Hình bộ là Hoàng Kim Xán kiêm quản Quang lộc tự, Tả tham tri Lễ bộ là Nguyễn Đăng Tuân kiêm quản Thái thường tự, Hữu tham tri là Phan Huy Thực kiêm quản Hàn lâm viện.

Ngày Mậu Thìn, vua cày ruộng tịch điền, dụ rằng : từ nay về sau hằng năm từ lúc vua cày ruộng gieo giống đến lúc lúa chín, đường quan sai bộ phải cắt lượt nhau mỗi tháng 2 lần, mỗi lần 1 viên thân đến xem cho kỳ làm phiếu tâu lên, rồi tuỳ việc thân sức cho nông dân để ý vun bón và tát nước, lại chuyên giao cho Kinh doãn thường đi trông coi, lấy tháng 6 năm nay bắt đầu.

---

(1) *Lại nghị* : quan lại có lỗi, triều đình bàn xử, gọi là lại nghị.

Vua ra cửa biển Thuận An, lên đài Trấn Hải xem hết hình thế quay bảo thị thần rằng : "Cửa biển ở Thừa Thiên, chỉ có chỗ này cùng cửa biển Tư Dung thôi. Nhưng cửa Tư Dung trước bị cát bồi nông, Trẫm đã nhiều lần cho đào sâu xuống, mà đào rồi lại lấp không thành công được, ý giả trời muốn lấy chỗ ấy làm nơi xung yếu của đường thuỷ chăng ? Đến như cửa biển này thì vài năm nay mỗi ngày một sâu thêm, độn cát hai bên tả hữu ôm lại, cửa biển khác không thể ví được. Ví như đột nhiên có việc gấp thì pháo đài bắn ra, dẫu có thuyền ghe trăm vạn cũng không làm gì ta được. Thực là cái thành vàng hào sôi của kinh sư vậy.

Tiết Hạ chí, Khâm thiên giám suy nghiệm độ cao của mặt trời ở kinh sư để tiến lên.

Vua đem bản vẽ chỉ bảo cho, mới biết là sai. Dụ rằng : "Bọn ngươi chức vụ là việc xem xét khí tượng mà không có kiến thức đích xác như thế, đáng lẽ giao nghị tội, nhưng còn nghĩ trước đây suy toán phép lịch biết được giây phút nguyệt thực lại tròn và trích ra được chỗ lầm của người Thanh cũng là đáng khen, nay hãy miễn cho. Sau này phải cho tinh tường hơn, không có một chút sai lầm mới được".

Đặt thêm các đội thuộc thự Thanh bình.

Vua bảo Nội các rằng : "Trẫm kính nối phúc trước, sáng mở văn trị, tựu trung hoặc soi sáng thêm, hoặc chế cái mới, như các thứ lễ nhạc nghi chương dùng ở Giao Xã Tôn Miếu, đều đã thứ tự đặt bày, duy còn một việc múa nhạc, thì số vũ sinh Thanh bình thự ở Kinh còn ít, dùng vào hàng múa không đủ. Vậy hạ lệnh cho sở quản mộ dân ngoại tịch cho đủ số 150 người, đặt làm đội một, đội hai, đội ba, thự Thanh bình. Lại sai Quảng Nam, Quảng Ngãi, Nghệ An mỗi trấn mộ 50 người. Thanh Hoa mộ 20 người cùng với ngạch ca công cũ 50 người cộng 70 người, đặt làm bốn đội bốn, năm, sáu, bảy, rồi chọn mỗi đội một người giỏi giang để quản suất. Đều được miễn thuế thân và binh dao. Cho dẫn cả đến Kinh diễn tập, sau này cứ theo kỳ đòi đến làm lễ, lễ xong cho về. Đợi sau này bộ Lễ chước nghĩ tâu xin thi hành. (Ca công ở Thanh Hoa có lệ đến Nguyên miếu làm lễ cho nên số nhiều hơn).

Đúc súng bắn liền 4 phát mẫu tử liên châu. Vua khen tinh xảo, thưởng cho các thợ áo quần và bạc lạng theo thứ bậc.

Đổi bổ Hữu thị lang Công bộ là Hà Quyền làm Tả thị lang Hình bộ, Tả thị lang Công bộ là Trương Đăng Quế làm Tả thị lang Lễ bộ đều vẫn sung làm công việc Nội các.

Dùng Thượng thư Lễ bộ là Nguyễn Khoa Minh làm Thượng thư Lại bộ, vẫn quản Khâm thiên giám. Thự Thượng thư Lại bộ là Lê Đăng Doanh làm Thượng thư Binh bộ, Hữu tham tri Lễ bộ là Phan Huy Thực làm thự Thượng thư Lễ bộ, Hữu thị lang Công bộ là Lê Vạn Công làm Hữu thị lang Binh bộ quyền biện công việc Công bộ, thự Hữu tham tri Hộ bộ là Ngô Phúc Hội lĩnh việc Nội vụ phủ, thự Phủ doãn

Thừa Thiên Hà Duy Phiên làm Hữu thị lang Hình bộ quyền làm công việc Hộ bộ. Trao cho Trương Minh Giảng làm Tả tham tri Hình bộ, Hoàng Văn Quyền làm Hiệp trấn Bình Định, Trịnh Đường làm Lang trung Lại bộ, Trần Lê Hoàn làm Lang trung Hộ bộ.

Triệu thự Hữu thị lang Hộ bộ lĩnh Hộ tào Bắc Thành là Nguyễn Hữu Gia về Kinh. Lấy thự Tả tham tri Binh bộ là Đặng Văn Thiêm làm Hữu tham tri Hộ bộ lĩnh Hộ tào Bắc Thành, thự Hàn lâm Thị độc học sĩ Nguyễn Văn Mưu làm Lang trung Hộ bộ hiệp lý Hộ tào, Lang trung hiệp lý Hộ tào là Trần Thiên Tải làm thự Hữu thị lang Binh bộ lĩnh Binh tào, Hữu tham tri Hình bộ là Lê Đại Cương lĩnh Hình tào và kiêm Đê chính. Gia chưa lên đường về Kinh, thì vì việc đê rất khẩn lại giữ lại quyền làm Hình tào cho Đại Cương được nghỉ việc tào mà chuyên biện Đê chính.

Tham hiệp Vĩnh Thanh là Phạm Đình Học chết. Dùng Viên ngoại lang Binh bộ là Vũ Đức Khuê làm thự Tham hiệp Vĩnh Thanh, Hiệp trấn Vĩnh Thanh là Vũ Quýnh đổi bổ làm Hiệp trấn Biên Hoà.

Đặt thêm chức Hiệp thủ Hải Vân quan.

Định lại lệ thưởng tiền hồi trang cho con gái vua và con gái hoàng thái tử. (Con gái trưởng của hoàng hậu theo như cũ thưởng 5 vạn quan tiền ; con gái thứ đổi định là 4 vạn quan tiền. Con gái trưởng của vua vẫn theo cũ thưởng 3 vạn quan tiền; con gái thứ đổi định là 2 vạn quan tiền. Con gái trưởng của vợ hoàng thái tử, vẫn theo cũ thưởng 8 nghìn quan tiền ; con gái thứ đổi định là 6 nghìn quan tiền ; con gái trưởng do vợ thứ thưởng 5 nghìn quan tiền, con gái thứ 4 nghìn quan tiền).

Bộ Hình tuân theo ân chiếu, dâng danh sách tù phạm về tội quân và lưu ở các địa phương hơn 1.160 người.

Vua muốn lượng đất để an trí cho họ họp ở làm ăn. Sai đình thần bàn cách khu xử. Khi đình thần dâng lời bàn lên thì cho là bọn tù phạm ấy đều là tội nặng phỏng được cởi mở chưa chắc đã biết hối quá nếu để cho tụ vào một hai chỗ, thì số người đã nhiều, hoặc đến sinh việc, chẳng khỏi lại mắc vào pháp luật, sợ không phải là cái ý nhân yêu thương xót. Chẳng bằng cứ để ở chỗ phát phối trước mà dồn bổ làm binh tháng cấp tiền gạo (gạo 1 phương tiền 5 tiền). Như đồn bảo thuộc hạt có ruộng đất bỏ không cày cấy được thu giao dao cuốc nông cụ cho họ khai khẩn.

Đợi ba năm cứ số ruộng khai khẩn được phụ biên vào sổ điền của dân sở tại, mà cho miễn thuế, lại ba năm nữa thì theo ruộng tốt xấu mà chước định lệ thuế mà thu. Lại khi đã dồn bổ làm binh rồi, ai biết hối lỗi đổi mới thì do quan địa phương xét thực tâu rõ cho bỏ chữ đi để khuyến khích kẻ khác. Nếu tên nào lại phạm vào tội ăn cướp nữa hoặc là tự tiện bỏ trốn đi, thì trừng phạt nặng. Như thế thì tội nhân

đã khỏi khổ về gông cùm, lại có cái vui làm ăn sinh sống, sẽ hoá thành lương dân cả được.

Vua cho là phải. Thự Tham tri Hình bộ là Nguyễn Công Trứ tâu rằng : "Từ Vĩnh Thanh trở về Nam đến Hà Tiên, đất rất màu mỡ, mà những ruộng cấy lúa được chưa khai khẩn hết. Xin đem các tù phạm an tháp ở đấy". Vua nói rằng : "Ngươi mới biết được một, chưa biết được hai. Hà Tiên là chỗ biên thuỳ, tiếp giáp nước Xiêm, nếu thả cả bọn tù phạm ra đấy, quan sở tại quản thúc có chỗ không chu đáo, một khi chúng trốn đi, ở nước ta thì chúng là người có tội, đến nước khác thì chúng lại là người có công, tệ hại sẽ không nói xiết". Rồi các địa phương liền theo nghị dồn bổ làm binh, dâng sớ tâu lên. (Quảng Ngãi thì đội Quy Ngãi ; Bình Định thì 2 đội Bình Thiện ; Phú Yên thì 5 cơ đội Yên Man ; Bình Hoà thì 2 đội Hoà Thiện ; Bình Thuận thì 2 đội thuộc binh ; Phiên An thì đội An Lương ; Vĩnh Thanh thì đội Vĩnh Lương ; Định Tường thì đội Tường Mỹ, Hà Tiên thì đội Biên Lương ; Nghệ An thì phủ Trấn Ninh 3 đội Ninh Thiện, phủ Tương Dương 3 đội An Thiện, Thanh Hoa thì 2 đội Thiên Thiện, Nam Định thì đội Hướng Thiện).

Bộ Lại tâu xin đặt thêm bộ thuộc, để chia phái viết cáo sắc phong tặng. Vua bảo rằng : "Thuộc ty đã có định ngạch, không thể làm được. Năm trước đã thiết tha dụ rõ rồi. Vả lại cáo sắc phong tặng cũng là một việc trong bộ vụ, làm gì đến nỗi làm không xuể, mà muốn thêm. Số ngạch dẫu nhiều, có ích gì đâu". Không chuẩn lời xin ấy.

Lấy Quản cơ cơ Thái Nguyên là Dương Công Văn làm Phó vệ uý vệ Hậu bảo nhất.

Cấp súng điểu thương cho dinh vệ các quân trong ngoài. (Hai vệ Cẩm y, súng điểu thương máy đá 400 cây, dinh Vũ lâm 2.000 cây ; ba dinh Tiên phong, Long võ, Hổ oai, 1.600 cây ; quân Thần sách Nghệ An 2.800 cây ; quân Thần sách Thanh Hoa 1.300 cây ; năm quân ở Bắc Thành súng điểu thương máy bắc 2.000 cây).

Trong kinh kỳ ít mưa.

Vua triệu phủ Thừa Thiên hỏi về tình trạng việc nông. Phủ thừa Bạch Xuân Nguyên tâu rằng : "Từ tháng nhuận đến nay, trời dẫu ít mưa mà chưa có gió nam ruộng chiêm chưa cày, nhà nông còn đang mong trời tạnh." Vua quay bảo Nội các Hà Quyền và Trương Đăng Quế rằng : "Gần đây khi nắng oi nóng, Trẫm ngày đêm thành tâm vì dân cầu mưa, mà nhà nông lại có chỗ cầu tạnh", thế mới biết rét lạnh nắng mưa dân còn oán thán, làm cha mẹ dân, làm thế nào cho đều thoả ý muốn của thiên hạ được".

Hà Quyền tâu rằng : "Lớn như trời đất, người còn có chỗ oán nữa là. Bởi thế thánh nhân thường có chỗ chưa đầy đủ".

Vua nói : "Phải. Người đời làm lụng quý báu nhất là hạt thóc. Ta thường mong tạnh cầu mưa là trọng việc làm ruộng, mà ruộng cao thì muốn mưa, ruộng thấp thì muốn tạnh, nhân tình mỗi người một khác. Một việc ấy cũng đã khó lòng thoả mãn mọi người là nhiều đến muôn việc thì sao ? Bèn sai thị vệ chia nhau đi các huyện ở Kinh, xem xét lúa ruộng để tâu lên.

Quảng Bình và Ninh Bình cũng tâu nói ít mưa, xin theo lệ cầu đảo.

Vua bảo bộ Lễ rằng : "Hiện nay việc nông đương bận mà nắng đến vài tuần chưa được chút mưa. Hoặc giả một vài hạt có mưa thì cũng chưa thấm thía. Nghĩ đến sự sống của dân càng thêm nóng ruột. Vậy truyền chỉ từ Quảng Bình ra Bắc đến các trấn Bắc Thành, địa phương nào ít mưa thì nên cầu đảo. Đều phải tinh khiết hết lòng thành vì dân cầu đảo để mong nhờ trời chóng được mưa to. Nếu chỉ nói là cầu đảo mà không thực lòng cầu đảo, chỉ làm nhảm nhí chẳng chút cảm thông để mãi không mưa, việc nông chưa thuận, thì há phải đợi đến lúc bị khiển trách mới là hổ thẹn với chức vụ sao ! Trẫm đã đinh ninh dạy bảo, nói không ngại hết nhiều. Bọn ngươi là quan to ở địa phương và những người có trách nhiệm với xã dân đều phải kính tuân, chớ quên". Vừa được vài ngày kinh sư mưa to, các tỉnh cũng đều tâu là được mưa.

Vua nghe tin mưa, mừng lắm. Hạ lệnh cho các trấn Bắc Thành sát hạch các thuộc viên ở trấn và lại dịch ở phủ huyện.

Vua dụ bộ Lại rằng : "Gạn lọc lại viên, thực là cần sát hạch rõ ràng. Năm trước đã nhiều lần dụ cho Bắc Thành sát hạch thuộc ty các tào, để chỉnh đốn lề lối làm quan mà giữ nghiêm phép tắc lại trị. Nay nghĩ lại dịch phủ huyện các trấn, người siêng năng thực ra cũng có, mà người tham nhũng tưởng cũng chẳng ít. Bọn ấy lại gần dân, dễ múa văn đùa phép, cần phải một phen chỉnh đốn, để dứt mối tệ. Vậy hạ lệnh cho thành thần Phan Văn Thuý thông sức cho các trấn sát hạch ty thuộc ở trấn, phủ huyện sát hạch thuộc lại, người nào liêm cần giữ phép, không có tình trạng tham lam bỉ ổi, thì liệt vào hạng ưu, đợi chỉ cho thăng. Người nào hơi siêng năng, chưa từng bè đảng, làm gian dối, mưu cầu lợi riêng, ăn của đút lót, thì liệt vào hạng bình cho cung chức như cũ ; người nào tuy không có sự gì tệ lậu, mà hiện đã già suy hèn yếu thì liệt vào hạng thứ bắt về hưu trí ; người nào múa văn đùa phép, đảo lộn phải trái, thì tất phải nghiêm xét trừng trị. Các trấn đều cứ thực làm thành sách chung do thành đệ lên. Đó là một việc then máy to lớn để khuyên răn vậy. Các ngươi là quan trấn và phủ huyện, phải nhất luật giữ đạo công bằng không được nể nang chút nào. Khiến cho người giỏi được nêu tỏ rõ ràng, người hèn không được cầu may thì mới xứng đáng với ý Trẫm, muốn uốn nắn gạn trong". Đến khi danh sách các hạt dâng lên, nhiều người vì yếu hèn, bắt phải về hưu.

Phần biển Bình Thuận, Biên Hoà có 3 chiếc thuyền người nước Thanh đi lại đậu ở đó. Vua nghe tin, bảo bộ Binh rằng : "Gần đây cứ Quảng Bình và Thanh Hoa nhiều lần báo rằng giặc người Thanh trộm nổi đã phái kinh binh thuỷ sư đi bắt và sai các hạt tìm bắt thì thuyền giặc đã trốn xa trước rồi. Nay lại có thuyền người Thanh không rõ lai lịch lảng vảng trên biển hoặc vì chúng nghe quan binh theo bắt, cho nên chúng trốn tránh đến đấy cũng chưa biết được. Vậy truyền cho các trấn Bình Hoà, Bình Thuận, Biên Hoà lập tức phái binh thuyền hoặc chia đường đón bắt, hoặc nhân đêm đánh úp, làm thế nào bắt được cả đoàn thuyền khám xét trong thuyền, có khí giới hay không, tình trạng có phải là giặc cướp hay không, cứ thực tâu lên".

Sửa lại đài Trấn Hải (tu bổ thân đài, xây lại cửa đài xây đắp kè đá mặt trước), sai Thống chế Tả dinh Thần sách là Đỗ Quý trông coi công việc.

Vua dụ bộ Công rằng : "Nay sửa lại đài ấy, công trình trọng đại, phí tổn cũng nhiều. Vậy nên truyền chỉ cho viên giám tu cùng bọn chuyên biện, đều phải nhận rõ mà cố sức, làm thế nào cho vật liệu chắc chắn, công trình vững bền, một lần khó nhọc, mà rỗi mãi về sau để giữ mãi được mặt bờ biển. Nếu mờ ám lương tâm làm qua loa xong việc, hoặc bớt xén giả dối để đến nỗi trong hạn ba năm, thành quách gạch đá sụt đổ gãy nát hay là phình ra khuyết vào thì tất phải giao bộ nghị xử rất nghiêm. Lại cứ chiếu tên bắt rồi, không thể mong khoan miễn thứ được".

Định lệ treo cờ bắn súng hiệu ở hai đài Điện Hải và An Hải ở cửa biển Đà Nẵng trấn Quảng Nam (Phàm các thuyền đến cửa biển Đà Nẵng, như thuyền to hiệu Thuỵ long, Bình dương, mỗi thuyền treo cờ vàng bắn súng hiệu ba tiếng thì trên hai đài đều treo cờ vàng bắn đại bác bảy tiếng. Ngoài ra các thuyền nhỏ hiệu Thanh hải, Tuần hải, mỗi thuyền treo cờ vàng bắn súng ba tiếng thì trên hai đài cũng treo cờ vàng chỉ bắn súng hạng trung ba tiếng. Hoặc có khi 1, 2 thuyền hay 3, 4 thuyền cùng vào một lúc, tiếng súng hiệu ở các thuyền dẫu nhiều, trên hai đài cũng chỉ bắn súng hạng trung ba tiếng mà thôi).

Vua dụ bộ Hộ rằng : "Nhà nước đúc tiền cho dân đủ tiêu dùng. Lại sợ dân ngu thấy lợi mà dễ phạm phép, cho nên có luật cấm đúc tiền trộm, phép nước rất nghiêm, là để dứt hẳn cái tệ điêu bạc. Nay lại nghe nói người nước Thanh đúc tiền ở nước ấy đem đến trộn lẫn để dùng khiến hàng hoá đắt mà tiền rẻ, có lẽ cũng do cớ ấy. Vậy hạ lệnh cho quan Bắc Thành nghiêm sức cho hạt duyên biên, phàm chỗ giáp giới nước Thanh, đường thuỷ, đường bộ, cửa ải, bến đò phải tìm cách dò thám, nếu có kẻ chở tiền kẽm từ nước Thanh đến thì bắt trị tội".

Chế cấp cờ hiệu cho Ngũ quân ở Bắc Thành. (Trung quân mười cơ Chấn định, Tiền quân mười cơ Kính tiệp, Tả quân mười cơ Kiên nhuệ, Hữu quân mười cơ Hùng

dũng, Hậu quân mười cơ Uy thắng, cấp cho mỗi cơ một lá cờ vuông, 40 lá cờ đuôi nheo. Cờ vuông làm bằng trừu nam hoa nhỏ, dài 2 thước 3 tấc 5 phân, ngang 1 thước 9 tấc, mặt cờ đính hiệu quân ; cờ đuôi nheo làm bằng lụa, dài 2 thước 1 tấc 5 phân, bề chéo dài 2 thước 6 tấc, trên ngang 1 thước 4 tấc. Mặt cờ Trung quân đều dùng sắc vàng tươi. Tiền quân đều dúng sắc đại hồng. Tả quân đều dùng sắc quan lục, Hữu quân đều dùng sắc bạch tuyết. Hậu quân đều dùng sắc lão lam. Duy đường viền răng xưa dùng sắc vàng thẫm. Các cơ Trung kính, Trung tiệp, Trung kiên, Trung nhuệ, Trung hùng, Trung dũng, Trung uy, Trung thắng dùng sắc vàng tươi, dải cờ đều nửa trên sắc vàng thẫm, nửa dưới sắc vàng nhạt. Cơ Tiền kính, Tiền tiệp, đường viền răng cửa dùng sắc đỏ thẫm, các cơ Tiền chấn, Tiền định, Tiền nhuệ, Tiền hùng, Tiền kiên, Tiền dũng, Tiền uy, Tiền thắng, dùng sắc đại hồng, dải cờ đều nửa trên sắc đỏ thẫm, nửa dưới sắc đỏ nhạt. Cơ Tả kiên, Tả chấn, Tả định, Tả kính, Tả tiệp, Tả hùng, Tả dũng, Tả uy, Tả thắng dùng sắc quan lục, dải cờ đều nửa trên sắc xanh thẫm nửa dưới sắc xanh nhạt ; cơ Hữu hùng, Hữu dũng đường viền răng cưa dùng sắc xanh da trời, dải cờ nửa trên xanh da trời, nửa dưới sắc đại hồng, lại mặt cờ chính giữa dùng thêm sắc đại hồng, cờ vuông, thì vuông 6 tấc, cờ đuôi nheo thì vuông 5 tấc ; các cơ Hữu chấn, Hữu định, Hữu kính, Hữu tiệp, Hữu kiên, Hữu nhuệ, Hữu uy, Hữu thắng, đường viền răng cưa dùng sắc tuyết trắng, dải cờ nửa trên tuyến trắng, nửa dưới xanh da trời ; cơ Hậu uy, Hậu thắng, đường viền răng cửa dùng sắc đen, dải cờ nửa trên sắc đen, nửa dưới sắc lão lam, các cơ Hậu chấn, Hậu định, Hậu kính, Hậu tiệp, Hậu kiên, Hậu nhuệ, Hậu hùng, Hậu dũng, đường viền răng cưa dùng sắc bảo lam, dải cờ nửa trên sắc bảo lam, nửa dưới sắc lão lam).

Định lại điều lệ biền binh ứng trực các miếu và các điều răn cấm.

1. Trong tường hoa Thái miếu thì do biền binh các dinh : cấm binh ; trong tường hoa Thế miếu do biền binh các dinh : thân binh, mỗi tháng cắt lượt nhau ứng trực. Đường ban thì có một cai đội 50 biền binh, chiếu từ trong cửa tường đến dưới thềm, dọn giẫy cỏ cát cho sạch sẽ. Phàm người tạp nhạp không được tự tiện ra vào. Hằng năm gặp ngày lễ tiết, theo lệ bày đặt lỗ bộ nghi thức. Nhà vuông ở bên tả hữu không được để đồ tạp nhạp. Ngoài tường hoa Thái miếu do biền binh các bảo, ngoài tường hoa Thế miếu do biền binh Thần sách, đều chiểu theo phần đất cắt dọn cỏ cát, và nghiêm cấm những người tạp nhạp không được đi lại trong bao lơn gỗ hai bên tả hữu. Đến như trên thềm các gác các miếu cùng tế sở bên tả bên hữu, hai giải vũ thờ các người tòng tự thì do nhân viên Tả hữu Từ tế ty ngày đêm thủ hộ quét dọn sạch sẽ.

2. Các lễ tiết, nhà vua thân đến Thái miếu làm lễ, do cửa Hiển Thừa tường bên tả mà vào. Như đến Thế miếu thì do cửa Khái Địch tường bên tả mà vào, các cửa

tường đằng sau và bên hữu đều đóng. Những người chấp sự cùng các viên hậu bái tả hữu tòng tự, có ai chậm trễ đến sau thì đều không cho vào. Bộ Lễ chọn trong quan chức bồi tự cắt người làm thay, rồi chỉ tên tham tâu để trừng trị. Lại ngày giỗ Hưng miếu, nhà vua thân đến làm lễ, do cửa Chương Khánh tường bên tả mà vào. Cửa Dục Khánh tường bên hữu thì đóng chặt. Những nhân viên tả hữu Từ tế cùng biền binh ứng trực ngày thường chỉ cho ra vào các cửa Túc Tương, Sùng Thành ở tường bên hữu. Còn các cửa khác không được tự tiện mở ra.

3. Các lễ tiết, các hoàng tử tước công, các quan văn võ Khâm mệnh nhiếp tế cùng phân hiến, bồi tự, chấp sự, đều mặc áo đội mũ ở ngoài cửa miếu để tiện đi vào. Hoàng tử tước công được đem theo một người trưởng sử thuộc phủ, hoặc một viên cai đội. Các quan văn võ không được đem người nhà theo.

4. Những biền binh đài đệ xôi, lợn, cỗ bàn ra vào, cấm không được huyên náo.

5. Những biền binh đương ban ứng trực đều cấp cho mỗi người một cái bài sừng.

Cấp thêm tiền công nhu cho các tào thành Gia Định và Bắc Thành. (Lệ định mỗi năm cấp mỗi thành 450 quan tiền, nay cấp thêm cho Gia Định 50 quan, Bắc Thành 100 quan. Lệ cấp dầu, giấy, son tẩu, vỏ đay, túi vải cho An phòng, Lại phòng và ty Chiêm hậu ở hai thành đều thôi.

Trấn thần Ninh Bình tâu rằng : "Lệ thuế công tư điền thổ trong trấn, từ trước đến nay vẫn theo số chia thu hai lần vụ hạ vụ đông mà nơi nào ruộng chiêm ruộng mùa nhiều hay ít đều không kể đến. Vả ruộng hạ [chiêm] mùa thu không cấy gặt mà lưu lại một nửa thuế đến mùa đông, ruộng thu [mùa] mùa hạ không cấy gặt mà thu trước một nửa vào mùa hạ, như thế không có thóc đâu mà nộp nên ngạch thuế thường thiếu nhiều. Vậy xin thuế ruộng chiêm thì thu vào mùa hạ, thuế ruộng mùa thì thu vào mùa đông, mới là ổn tiện".

Vua sai bộ Hộ bàn, đều cho là Thanh Hoa trở ra Bắc, một năm hai vụ thuế đã thành định lệ, quay ty dễ thu, điền hộ dễ nộp. Cái phép thường làm thực tiện cho dân. Gián hoặc có thiếu thuế chẳng qua vì lũ cường bạo nắm để lợi mình và vì quan tư thôi đốc bất lực thôi. Đấy là cái tệ tự người làm ra, chứ phép thuế có lỗi gì ? Vài mươi năm nay chưa nghe có ai nói là không tiện, lẽ nào lại riêng không tiện cho một hạt Ninh Bình. Khinh đổi ậê cũ, không bằng cứ giữ phép sẵn là hơn. Đình nghị cũng lấy chia thu hai vụ là phải. Bèn không theo lời xin.

Lấy Lang trung Lễ bộ là Nguyễn Huy Diễm làm Tham hiệp Sơn Nam.

Sai lấy ngựa viện Thượng tứ đi thả ở Hòn Cỏ thuộc Quảng Trị.

Định lại thể thức lá cờ ở các đài trong Kinh và ở ngoài. (Phàm ở Kinh gặp những ngày đại tiết và khi đại giá nhà vua ra vào thì dùng cờ to bằng trừu lông vàng

rộng 9 thước, dài 10 thước, ngày mồng một ngày rằm, ngày thường triều, ngày xem tuồng, dùng cờ to bằng trừu năm sắc vàng rộng 8 thước, dài 9 thước ; ngày thường dùng cờ nhỏ vải vàng rộng 7 thước 5 tấc, dài 8 thước 5 tấc. Gia Định và Bắc Thành các ngày đại tiết dùng cờ to bằng trừu lông vàng rộng 8 thước dài 9 thước. Ngày rằm, mồng một, dùng cờ nhỏ vải vàng rộng 7 thước 5 tấc dài 8 thước, 5 tấc ; ngày thường dùng cờ nhỏ vải vàng rộng 6 thước, dài 7 thước. Các đài Trấn Hải, Điện Hải, An Hải cùng đài thành các trấn, các ngày đại tiết dùng cờ to bằng trừu nam và rộng 6 thước 5 tấc, dài 7 thước 5 tấc, ngày rằm, mồng một dùng cờ nhỏ bằng vải vàng rộng 6 thước, dài 7 thước, ngày thường dùng cờ nhỏ vải vàng rộng 5 thước 5 tấc, dài 6 thước 5 tấc. Đài Định Hải và thành các phủ huyện, các ngày đại tiết dùng cờ to trừu nam vàng rộng 6 thước, dài 7 thước, ngày rằm mồng một cùng ngày thường chỉ dùng cờ nhỏ vải vàng rộng 5 thước 5 tấc, dài 6 thước 5 tấc. Hai pháo đài ở Biện Sơn và Tĩnh Hải đều là bảo nhỏ, chỉ dùng một cờ nhỏ vải vàng : Biện Sơn cờ rộng 5 thước 5 tấc, dài 6 thước 5 tấc, Tĩnh Hải cờ rộng 5 thước, dài 6 thước).

Trấn thủ Thái Nguyên là Tống Văn Trị và nguyên Tham hiệp điệu bổ Tham hiệp Lạng Sơn là Vũ Phan đều phải tội bị miễn chức. Trước đây trong hạt trấn xảy nhiều đám cướp, bọn Trị giấu đi không tâu. Quan Bắc Thành xét tham lên. Đã được cho hạn mà bắt giặc, nhưng bắt không được bao nhiêu. Bèn cách chức. Trị theo thành sai phái hiệu lực, Phan cho về Kinh đợi chỉ.

Lính mộ chính ngạch ở vệ Long võ tả có kẻ trốn đi, sau lại đổi họ tên rồi sung vào làm lính phủ thuộc. Hạ lệnh phát đi làm lính ở các đồn duyên biên Quảng Ngãi, đến chỗ phát phối đánh 100 trượng, nếu trốn lần nữa thì chém. Sau này có việc giống như thế cũng chiếu lệ ấy mà làm, nhưng tính đất mà phát phối.

Lấy Phó ngự y Nguyễn Tăng Long làm Ngự y. Y sinh Đoàn Văn Hoà làm Phó ngự y. Hạ lệnh cho các quan trong ngoài cử người mình biết.

Dụ rằng : "Xây dựng chính trị cốt được người giỏi, phương pháp chọn người không phải chỉ một. *Kinh Thư* nói : Cử được người giỏi làm quan, tức là cái giỏi của mình. Là bởi tiến người giỏi cho vua, là chức phận của người bề tôi. Trẫm tự lúc thân chinh đến nay, kính trọng nhân tài, thường như không kịp. Thi văn tuyển võ, lần lượt thi hành, cách kén chọn nhân tài, không phải là không rộng. Nhưng cần nghĩ trong đám người làm việc hoặc cũng có người vốn tài giỏi mà bị tư cách bó buộc chưa được lộ ra, nên hạ lệnh : Ở kinh quan văn thì Thượng thư cử người khả kham hiệp trấn, tham tri cử người khả kham tham hiệp, thị lang cử người khả kham tri phủ và phủ đồng tri, lang trung cử người khả kham tri huyện và huyện thừa, quan võ thì chưởng dinh cử người khả kham vệ uý, đô thống và thống chế cử người khả kham phó vệ uý, quản cơ và quản vệ thân binh cấm binh cử người khả kham phó vệ uý, quản cơ và quản vệ thân binh cấm binh cử người khả kham phó quản cơ và

thành thủ uý, mỗi chức một người. Những người cử ra, không kể dưới lên đã nhân làm việc sai lầm mà bị xử giáng phạt, chỉ cần làm nổi việc thì đều cho bày rõ lời lẽ thực mà chỉ tên để bảo cử. Những giám sinh học ở Giám, nếu có người học rộng biết nhiều, khả kham bổ dùng thì cho giám thần xét thực mà bảo cử. Đều làm riêng từng lập tâu lên đợi chỉ. Bọn ngươi vì nước tiến hiền cũng là việc trong bản phận trung vua yêu nước. Người cử ra cốt được thực tài, giúp ích chính trị, để đáp ứng ý Trẫm rộng cầu người tài giỏi. Nếu cử phải người hèn kém thì phụ lòng Trẫm nhiều lắm, nhất định không thể dung thứ trong việc lại nghị".

Lại dụ cho tổng trấn Gia Định và Bắc Thành cùng các tào trưởng đề cử ty viên thuộc hạ, các trấn thần cử phủ huyện sở thuộc, phủ Thừa Thiên cử các huyện sở thuộc.

Lại thấy Bắc Thành, Thanh - Nghệ, hiện đặt quan võ quản quân nhiều hơn các hạt khác, dụ cho Tổng trấn Phan Văn Thuý và bọn Trấn thủ Hồ Văn Trương, Nguyễn Văn Hiếu, xét nghiệm trong hạt, từ Suất đội trở lên ai là người mẫn cán xuất sắc thì đề cử lấy 3, 5 người kê tên tâu lên. Rồi thì Lê Văn Đức cử Lang trung Công bộ sung đốc công Vũ khố là Đoàn Văn Phú khả kham tham hiệp. Vua dụ bộ Lại rằng : "Phú kiến thức thô sơ, làm việc kiệt quệ làm sao nổi được chức tư mục. Sự cử đó không cho". Lại truyền chỉ thân sức về sau nếu đem những người tầm thường mà cử bậy, Trẫm xét ra được hoặc người khác tham tâu thì sẽ đem người bảo cử trị tội.

Định lại phép đóng thú ở dọc biên giới Quảng Ngãi. Ở miền núi Quảng Ngãi, có man Thạch Bích hay quấy rối, buổi đầu trung hưng, đã đắp lũy dài và đặt 117 sở đồn bảo phân phái lính sáu cơ thuộc trấn đến đóng giữ. Lại lấy các tổng thượng ba huyện Bình Sơn, Thương Nghĩa và Mộ Hoa đặt làm 27 lân (dân số hơn 2.080 người), lân nào cũng đặt bảo để góp sức phòng bị. Khoảng năm Minh Mệnh lại mộ thổ dân để lập thôn ấp miễn cho thuế thân và tạp dịch khiến ở và cày cấy dọc ven núi để tự giữ gìn.

Đến nay vua nghĩ rằng biên thuỳ đã yên lặng mà cơ binh đóng thú mãi đấy, khó nhọc lại tốn lương, hạ lệnh cho trấn thần trù nghĩ tâu lên. Trấn thần tâu rằng : "Từ xưa cách chế ngự người Nhung Địch tất phải nghiêm giới hạn trong ngoài và cẩn thận sự ra vào, mà tuỳ việc thi thố, cốt sao cho được thoả thiện. Bọn người Man hung dữ, sự phòng bị vốn không thể lơ là. Nhưng chế ngự đã có cách rồi, thì sự giữ gìn ở lúc không có việc, há lại nên phí nhiều tài lực như lúc có việc sao ! Nay xin biền binh sáu cơ Tĩnh Man để một nửa lưu thú, cứ hai tháng thay đổi một lần để bớt chi phí. Còn số người ở 33 thôn ấp mới mộ chỉ được hơn 300, dẫu thuế thân được miễn mà cách sinh lý vẫn chưa có gì, nếu vội dồn lại để phòng giữ biên thuỳ ; chẳng khỏi họ lại sợ hãi mà tản đi. Vậy xin cứ một nửa số dân sai chế mác dài hai người một cái, lúc yên ổn thì làm ăn, lúc biến động thì làm sách ứng với quân đóng

thú, hằng năm đến kỳ thao diễn cùng với dân lân nhất tề đến trấn cho họ tập biết phép ngồi, đánh, tiến, lui để có thể phòng thủ. Đến như 27 lân, chỗ ở cách luỹ dài hơn xa, xin dời đặt bảo mới ở luỹ dài 31 sở xen nhau với cơ binh mỗi bảo 10 người, lệ theo chánh phó quản cơ. (Bốn lân Trung tín, Trung phấn, Trung võ, Trung oai, làm bốn bảo lệ vào cơ thứ nhất ; năm lân Tiền sơn, Tiền vận, Tiền thuận, Tiền an, Tiền thái, làm năm bảo lệ vào cơ thứ hai ; bốn lân Tả dũng, Tả hùng, Tả thanh, Tả sơn, làm bốn bảo thuộc cơ thứ ba ; năm lân Hữu hội, Hữu trí, Hữu dũng, Hữu hoà, Hữu an, làm năm bảo lệ vào cơ thứ tư ; bốn lân Hậu tường, Hậu thành, Hậu nghĩa, Hậu quỳnh làm bốn bảo lệ vào cơ thứ năm ; năm lân Nội bảo, Nội thọ, Nội tài, Nội phúc, Nội lộc làm năm bảo lệ vào cơ thứ sáu). Lúc yên ổn thì ra vào bè bạn với nhau, trông nom giữ gìn cho nhau. Lúc có việc thì bảo nọ bảo kia cùng tiếp ứng lẫn nhau. Như thế dồn trong vài năm, không người nào không tập quân sự thì dân lân đều là binh cơ mà binh thú có thể bớt dần được. Lại dân lân từ trước đến nay chỉ miễn tạp dịch, còn thuế thân cũng vẫn như thường dân. Xin cho miễn cả. Ở trấn có đội Quy Nghĩa là tù phạm mới dồn, xin chia bổ vào các cơ để sung vào việc phòng bị biên thuỳ".

Bộ Binh bàn lại cũng cho là phải. Vua nói rằng : "Binh đã chia ban mà đồn bảo không bớt đi, lời bàn ấy chưa được phải cả. Vả người sơn man yên ổn cũng còn là buổi mới, núi hang hiểm dễ cũng khó ước đạc. Tạm đợi một hai năm dân ở biên thuỳ có thể tự giữ được hình thế ràng buộc nhau, thì việc rút bớt sẽ có một phen xếp đặt. Những dân lân cùng dân thôn mới mộ có thể lúc làm ruộng xong, do chánh phó quản thú sở đòi đến diễn tập, không cần đến trấn lại thêm khó nhọc phí tổn. Vả lại dân lân chưa hiểu quân luật, hãy tạm cho miễn một nửa thuế thân, đợi sau này tập quen quân sự, bớt dần lính ở các bảo, bấy giờ mới cho miễn cả thuế thân và cấp cho binh khó. Còn các điều khác theo nghị mà thi hành".

Lấy Viên ngoại lang Hình bộ là Nguyễn Huy Chiêm làm Lang trung Hình bộ.

Đúc tiền đồng lớn mỹ hiệu "*Minh Mệnh thông bảo*" 1 vạn đồng. Sai Hộ bộ Thị vệ hội đồng với đốc công Vũ khố, chiếu chữ hiệu và quy thức đã định mà đúc 20 hiệu 8 chữ :

1. Hiền hiền thân thân	- Lạc lạc lợi lợi [1]
2. Quốc thái dân an	- Phong điều vũ thuận [2]
3. Hoa phong tam chúc	- Thiên bảo cửu như [3]

(1) Quý người hiền, thân người thân.

(2) Nước thịnh dân yên - Gió hoà mưa thuận.

(3) *Chúc thánh nhân ba điều* : giàu, sống lâu, nhiều con trai, (Hoa phong nghĩa là người giữ phong cương ở hoa châu). Thơ *Thiên bảo* chúc phúc nhà vua như Mặt trời mới mọc, như Mặt trăng thường sáng, như núi, như gò, như đống, như rường, như núi Nam Sơn không bao giờ lở, như cây tùng cây bách, như nước sông mới chảy ra mỗi ngày đầy thêm.

4. Đắc vị đắc danh - Đắc lộc đắc thọ [1]
5. Lục phủ khổng tu - Tam sự doãn trị [2]
6. Chí công chí chính - Vô đảng vô thiên [3]
7. Vạn tuế vạn tuế - Vạn vạn tuế thọ [4]
8. Mục mục hoàng hoàng - Tế tế xương xương [5]
9. Nguyên lưu thuận quỹ - Niên cốc phong đăng [6]
10. Thân thân trưởng trưởng - Lão lão ấu ấu [7]
11. Quốc phú binh cường - Nội an ngoại tĩnh [8]
12. Như sơn như xuyên - Như cương như phụ [9]
13. Quân quân thần thần- Phụ phụ tử tử [10]
14. Phúc như Đông hải - Thọ tỷ Nam Sơn [11]
15. Vạn thọ du tạc - Vạn phúc du đồng [12]
16. Thiên bất ái đạo - Địa bất ái bảo [13]
17. Truy trác kỳ chương - Kim ngọc kỳ tương [14]
18. Vương đạo đãng đãng - Thánh mô dương dương [15]
19. Nhất nhân hữu khánh - Vạn thọ vô cương [16]
20. Ngũ thời thuận phủ - Thứ tích kỳ ngưng [17]

10 hiệu chữ là :

---

(1) Được ngôi được lộc - Được danh được thọ

(2) Sáu kho (kim, mộc, thuỷ, hoả, thổ và thóc) đầy đủ - Ba việc (chính đức, lợi dụng, hậu sinh) đều làm.

(3) Rất công rất chính - không bè đảng không thiên tư.

(4) Muôn năm muôn năm - Muôn năm sống lâu.

(5) Lộng lẫy rực rỡ - Đông đảo rườm rượp.

(6) Nguồn nước thuận dòng - Hằng năm được mùa.

(7) Thân người thân, kính người trưởng - Trọng người già, yêu trẻ con.

(8) Nước giàu binh mạnh - Trong yên ngoài lặng.

(9) Như núi như sông - Như gò như đống.

(10) Vua phải đạo vua, tôi phải đạo tôi - Cha phải đạo cha, con phải đạo con

(11) Phúc lớn như biển Đông - Sống lâu như núi Nam Sơn.

(12) Muôn tuổi đều bù - Muôn phúc đều họp.

(13) Trời không tiếc đạo - Đất không tiếc của.

(14) Mài giũa cho bóng - Đẹp như vàng ngọc.

(15) Đạo vương giả rộng thênh thang - Mưu thánh nhân dồi dào không hết.

(16) Một người có phúc - Muôn tuổi không cùng.

(17) Năm thời (mộc thuộc xuân, hoả thuộc hạ, kim thuộc thu, thuỷ thuộc đông, thổ thuộc 4 tháng quý) đều thuận - mọi việc đều nên.

4. Lợi dụng hậu sinh [4]

5. Trung hoà vị dục [5]

6. Liễm phúc tích dân [6]

7. Tứ phương vi tắc [7]

8. Cương kiện trung chính [8]

9. Gia cấp nhân túc [9]

10. Xuyên chí sơn tăng [10]

(1) Quẻ càn có bốn đức : *nguyên* là khởi đầu, *hanh* là đương thịnh, *lợi* là thuận lợi, *trinh* là kết quả.
(2) Phúc lộc yên hưởng.
(3) Đức nhà vua rộng lớn.
(4) Lợi việc dùng, đủ đời sống.
(5) Trung chính, ôn hoà, đời theo ngôi định, muôn vật thoả sống.
(6) Thu phúc đem cho dân.
(7) Bốn phương lấy làm khuôn phép.
(8) Cứng khoẻ ngay ngắn.
(9) Nhà nào cũng đủ ăn, người nào cũng đủ dùng.
(10) Như sông chảy mãi đến, như núi ngày cao thêm.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXVIII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Canh Dần, năm Minh Mệnh thứ 11 [1830], mùa hạ, tháng 6, đổi các đội Cường súng, Tráng binh ở Thừa Thiên, làm phủ binh.

Bộ Lại tâu xin tự nay về sau, phàm con các quan văn, vào học ở Quốc tử giám, nếu cha có lỗi bị cách, thì người con phải xoá sổ ; cha bị giáng đổi đi thì con vẫn được học, nhưng chỉ cho nửa lương. Vua theo lời tâu.

Lấy Chưởng vệ vệ Cẩm y quyền lĩnh việc phủ Trấn Ninh là Tạ Quang Cự làm thự Thống chế lĩnh viện sứ Thượng tứ viện, gia hàm Quản cơ là Cao Khả Tuyên thự Phó vệ uý vệ Khinh kỵ. Bọn Quang Cự tự Trấn Ninh về, đến Kinh vào bệ kiến. Vua xuống dụ khen, cho ăn yến và xem tuồng ở Binh bộ đường. Những biền binh đi thú Nghệ An, từ thực thụ suất đội trở lên, cũng cho ăn yến xem tuồng một lần. Những người chết cho tế một đàn.

Lấy Cai đội quân Thần sách là Bùi Văn Đạo làm Phó vệ uý vệ Cung võ, Trần Văn Tảo làm Phó vệ uý vệ Quảng võ.

Sai Tả thị lang Binh bộ là Hoàng Công Tài quyền làm công việc bộ Lễ.

Bọn hộ vệ Tôn Thất Long, Tôn Thất Thương là người phóng đãng, tự tiện bỏ việc trốn đi. Vua nghe biết tin, hạ lệnh xoá tên trong sổ. Nhân dụ bộ Binh rằng : "Nhân viên tôn thất dự ở dòng dõi nhà vua đều nên kính giữ phép tắc, để nương nhờ phúc tốt của nhà nước, thế mà lũ này không biết yên phận giữ phép, du đãng quen

thân, vô cớ tự tiện trốn đi, thực là đáng ghét. Từ nay về sau, phàm người tôn thất trốn thì cho tâu ngay, xoá tên trong ngạch, đưa sang phủ Tôn nhân xoá tên. Kẻ trốn đến ở địa phương nào, biên vào sổ đinh xã ấy, để chịu sai dịch, mãi mãi không được đăng lại sổ tôn thất. Chép ra làm lệnh".

Sai Nội các xét phân biệt các ty thuộc, ai siêng, ai lười tâu lên.

Vua bảo Hà Quyền và Trương Đăng Quế rằng : "Nội các là chỗ cơ quan trọng yếu. Bọn khanh nên xét kỹ các thuộc hạ, ai giỏi thì cho tiến lên, ai kém thì cho lui, đừng có thiên tư, để cho người bậy được cầu may mà dung thân, không ích gì cho công việc". Do đó bọn Quyền làm sớ cử những người cần cán nên thăng là bọn Trương Văn Uyển, Trần Ngọc Giao, Nguyễn Đức Hoạt, Lâm Duy Nghĩa hơn mười người. Tôn Thất Du và Nguyễn Duy Trường học thức tầm thường thì xin bổ ra ngoài. Vua đều nghe theo.

Sai Thượng thư Hộ bộ là Lương Tiến Tường về bộ làm việc.

Lại bớt chức Phó tổng tài luật lệ.

Sai bộ Binh truyền chỉ cho Gia Định chọn mua 40 thớt voi đực, Quảng Trị 10 thớt, hằng năm lấy đấy làm lệ.

Thả người man Mương Lữ nước Diến Điện là bọn Ban Nhự về nước. Trước đây bọn Ban Nhự bốn người đi buôn vượt địa giới đến Thanh Hoa. Trấn thần bắt giải vào Kinh. Vua sai bộ Lễ hỏi kỹ nhân dân phong vật nước ấy. Đến nay cấp tiền gạo thả cho về nước. Lại sai trấn thần phái người cùng đi với bọn ấy. Đi đến Lai Châu bị ngăn trở, bọn Ban Nhự nhân sơ hở bỏ đi. Người trấn phái bèn trở về.

Chuẩn định từ nay phàm các thành trấn ở ngoài phụng giữ các hạng súng lớn súng nhỏ và binh khí, trong năm nếu có thêm bớt không dùng nguyên số, thì đến cuối năm trích từng khoản khai thành sách đưa về bộ duyệt tâu. Nếu không thì chỉ nên tư bộ lưu chiểu. Chép làm lệnh mãi mãi.

Nhà dân ở ngoài Kinh thành cháy.

Vua ngự lên Nam đài. Sai Thống chế Nguyễn Tăng Minh đem binh đi chữa, một lát lửa tắt. Bèn định lại lệ cứu hoả trong ngoài Kinh thành (phàm nhà dân bị cháy, ở trong thành người ứng trực ở trên kỳ đài trông thấy thì lập tức lấy ống hiệu kêu gọi. Cột cờ trên đài, cùng cửa thành thì chiếu theo hiệu lệnh ngày đêm mà kéo cờ treo đèn. Viện Thượng tứ cưỡi ngựa đi thám, biền binh cứu hoả dập tắt và các cửa mở đóng, đều theo lệ cũ mà làm. Cháy ở ngoài thành, chỗ kho gỗ ở đầu quách, mặt trước thành, cùng ở phụ quách chỗ xưởng đóng thuyền ở bờ bên nam sông Hương thì cũng chiếu theo lệ cứu hoả trong thành. Cháy ở phụ quách ở ba mặt tả, hữu, hậu thì trên kỳ đài chỉ nên chuyển sức đi thám theo lệ tâu lên, không phải kêu

gọi cùng kéo cờ treo đèn và đóng kỹ cổng thành. Còn biền binh thì đi cứu hoả cũng theo lệ trước. Lại trong thành hoặc phụ quách ngoài thành bị cháy thì phủ thần Thừa Thiên một viên thân đi đốc sức dân binh chữa cháy. Nếu ở chỗ ngoài thành hơi xa thì cho phái phủ thuộc, không phải thân hành. Trong thành bị cháy 3 nhà trở lên, thì phái viên của Thừa Thiên và Thị vệ phái đi cứu hoả đều phải làm phiến tâu lên. Cháy không đến 3 nhà thì chỉ viết bài trình tiến. Cháy ở ngoài thành cháy lan nhiều nhà, hoặc đến chết người, thì mới phải làm phiến tâu, hoả hoạn nho nhỏ thì thôi).

Vua đi xem kho ở Kinh, thấy kho tạm mới làm, nhiều cỏ tranh là thứ dễ cháy, hạ lệnh cho bộ Binh phái cấm binh Vũ lâm cắt lượt nhau đi thủ hộ để phòng hoả hoạn. Nhân bảo thị thần rằng : "Bây giờ kho Kinh, chứa thóc hơn 300 vạn hộc đã là đầy đủ, thường năm chuyên chở, cần gì cứ tăng thêm. Súc tích như thế, xuất nhập có thường, lo gì không đủ gạo ăn".

Cho Nguyễn Xuân làm Đề đốc Kinh thành. Lấy Phó vệ uý vệ Phi kỵ là Vũ Văn Giải làm Viện sứ viện Thượng trà, kiêm lĩnh Thị vệ Ngân bài Nha bài, cùng các đội thự Thượng thiện, Thanh bình, Hoà thanh và cả vệ Phi kỵ.

Khởi phục viên quan bị cách là Nguyễn Tài Năng làm vệ uý vệ Hậu thuỷ Thuỷ quân, Lê Văn Hiếu làm Thành thủ uý đài An Hải, Nguyễn Đăng Huyên làm Thành thủ uý thành Vĩnh Ninh. Thành thủ uý đài An Hải là Tống Văn Nghĩa thì điệu bổ làm Thành thủ uý thành Phú Yên.

Vua thấy rằng giặc biển náu núp ở các đảo ngoài biển hay quấy nhiễu nhân dân, muốn tu lý bờ biển để phòng bị. Bèn sai giám thành là bọn Hồ Văn Đặc, Lê Đức Tiến chia nhau đi Từ Áo (tức là Vụng Chùa) ở Quảng Bình, An Áo (tức là Vụng Áng) ở Nghệ An, núi Vân Sơn (trước là Hòn Mê) ở Thanh Hoa, xem xét địa hình thuỷ thế vẽ thành bản đồ tiến lên.

Hạ lệnh cho các địa phương truy dùng kiểm đóng vào sổ địa bạ.

Vua dụ rằng : "Đất lấy sổ làm căn cứ, là để tỏ tình thực mà trừ gian dối. Trước đây địa bạ các hạt những chỗ tẩy chữa cùng chữ số mục ruộng đất hoang nhàn chưa có dấu kiểm. Phàm sổ sách bờ cõi là quan hệ đến dân chính, mà sơ suất thiếu sót như thế, nếu gặp việc tranh nhau địa giới thì bọn dân gian ngoan và lại giảo hoạt khỏi sao không nhân đó mà không làm tệ được. Nhưng nay làm lại cả một loạt thì sợ thêm phiền nhiễu, chẳng bằng quyền nghi châm chước cho tiện việc làm. Vậy tự Quảng Bình trở về Nam đến Bình Hòa cùng 11 trấn Bắc Thành, hiện đã làm sổ địa bạ thì bản giáp lưu ở bộ Hộ ấy đóng triện của bộ, bản ất tống gửi về địa phương đóng triện sở tại, nhưng đều viết vào cuối sổ. Bộ Hộ thì viết mấy chữ "ngày tháng năm, tuân dụ truy dụng, gửi cho phủ trấn nào tuân chiểu" ; địa phương thì viết mấy

chữ "ngày tháng năm tuân dụ truy dụng, phụng nạp Hộ bộ đường tồn chiểu", chuyển đổi lẫn nhau để đối chiếu cho được giản tiện. Rồi theo lời bàn của bộ Hộ cho ba trấn Thanh, Nghệ và Ninh Bình làm địa bạ, để sang năm thi hành. Bình Thuận cùng các trấn ở Gia Định thì theo như cũ mà làm".

Cho các biền binh Thanh - Nghệ và Bắc Thành thao diễn ở Kinh trở về hàng ngũ.

Vua nghĩ việc xây đài An Hải, các biền binh cũng có khó nhọc, thưởng áo quần bạc lạng và tiền lương bổng cho từ quản vệ đến binh lính theo thứ bậc khác nhau.

Sai Tả thị lang Hộ bộ là Hoàng Quýnh đổng lý việc thanh tra Vũ khố, thự Lang trung Lễ bộ là Doãn Văn Xuân làm phó.

Bắc Thành gạo đắt (một phương gạo giá trên dưới 3 quan tiền), nhân dân đói ăn, trấn Hải Dương đói nhất. Thành thần đem việc tâu lên. Vua dụ hoãn thu thóc thuế vụ chiêm cho 11 trấn, lại sai thành thần phái người đến hội đồng với trấn thần Hải Dương phát thóc kho hơn 23.000 hộc cho dân nghèo vay.

Sai bộ Binh xuất 4 cỗ súng đồng "Thảo nghịch tướng quân", 10 cỗ súng đồng "quá sơn", mỗi cỗ súng đều 50 viên đạn gang và 4.000 cân thuốc súng mới chế, chở đến đài Trấn Hải.

Chế lại đồ thờ ở miếu Lịch đại đế vương (trước đồ rượu bằng đồng 25 bộ, mỗi bộ 1 cái khay, 1 cái be, 3 cái chén, nay đổi làm bằng bạc ; trước bát nước bằng sứ 5 cái bịt thau, nay đổi bịt bạc ; năm gian chính miếu trước ở án thần vị cây nến hạng nhỏ 5 đôi, nay thêm cây nến hạng trung bằng thiếc 5 đôi, cây đèn hạng trung 10 cây, trước án trong cây nến hạng trung 5 đôi, nay thêm cây đèn gỗ hạng lớn 5 đôi, cây đèn nến hạng lớn 10 cây. Lại thêm chiếu dài cạp đoạn hồng 5 đôi).

Thành thần Gia Định tâu rằng : "Các thủ Tân Châu, Chiến Sai trấn Vĩnh Thanh, Hùng Ngữ trấn Định Tường, ba nơi ấy đều là chỗ quan yếu, từ trước mỗi thủ đặt một người thủ ngự, lại phái quan to quản binh để điều lĩnh công việc 3 thủ ; vẫn lấy trấn binh của thành đến thú, đường sá xa cách thay đổi cũng phiền. Xin mộ dân ngoại tịch, lập làm ba đội An Châu nhất, An Châu nhị, An Châu tam lệ theo viên quản lĩnh để phân phái. Lại thủ binh ở 3 thủ ấy cũng thưa ít, cũng hạ lệnh mộ thêm, cho đủ số mỗi thủ 50 người. Vua nghe theo. Đổi thủ Chiến Sai làm thủ An Lạc.

Vua ra đài Trấn Hải xem công việc sửa đài, buổi trưa nghỉ ở thuỷ bằng, bằng không được kín đáo, mặt trời soi vào chỗ vua nằm. Vua giận quá. Lập tức sai bắt người chuyên biện là thự Phó vệ trung quân Ngô Văn Mưu, hộ vệ trưởng Tôn Thất Nghị cùng quản thị vệ Vũ Văn Giải, Thị lang Vũ khố Hồ Hữu Thẩm đánh mắng. Đến lúc trở về dụ bộ Binh rằng : "Lần này đi xem đài Trấn Hải đã bảo trước làm tạm sàn mát ở mặt nước để buổi trưa nghỉ ngơi. Sàn ấy chẳng qua làm chiếu cỏ và vải mà thôi. Thế mà bọn Ngô Văn Mưu không để ý đến, làm qua loa xong việc, đến

nỗi không che kín ánh Mặt trời. Việc của vua cha mà coi như chuyện ngoài, bọn này thực là mất hết lương tâm, tuy đã đánh mắng ngay nhưng chưa bõ với tội. Ngô Văn Mưu thì cách chức cấp sung ngư hộ. Tôn Thất Nghị cũng cách chức, vẫn bổ hộ vệ để sai. Thự Thống chế thuỷ quân Trương Văn Tín vì chủ cử Ngô Văn Mưu cũng giáng một cấp, không cho xét cãi gì nữa".

Cho bề tôi cũ ở tiềm để là Lê Văn Phong làm Quản cơ. Phong tước là Cai đội bổ làm thủ ngự Phan Thiết, lâu không được thăng. Đến nay vua sắc cho bộ tra rõ, cho triệu vào chầu. Vua bảo thị thần rằng : "Trẫm trước còn nhỏ, Phong có công trông giữ, đến lúc lên ngôi, hỏi thăm không thấy. Phong cũng yên phận không nói công trước. Đời xưa có câu nói "Giàu sang quên người cũ". Nay Phong có công không nói, thế là người cũ quên giàu sang". Bèn đem hầu bao gấm và nhiễu sa cùng 50 lạng bạc cho Phong. Phong già yếu, lại có tật mắt, cho lấy hàm Quản cơ hưu trí, ăn cả lương. Lại cho con là Lê Văn Lý làm đội trưởng sung thị vệ Nha bài.

Chế cấp tín bài bằng ngà cho các địa phương. (Gia Định, Bắc Thành mỗi thành 10 cái. Các trấn mỗi trấn 5 cái. Một mặt khắc chữ "Thành trấn nào, tín bài số mấy", từ số 1 đến 5 đến 10 đều theo thứ tự mà khắc ; một mặt khắc mấy chữ "Minh Mệnh năm 11 quan cấp"). Trước đây có đứa ở công phủ trốn đi là Trần Văn Lễ lấy Trẫm được cái hổ phù của cố Chưởng cơ Nguyễn Văn Hưng chế riêng, mạo xưng là thị vệ nha bài đi dọa người lấy của. Sự phát giác, tên Lễ bị giết. Bèn sai bộ Binh bàn định điều cấm. Bộ bàn rằng : "Đời xưa làm tướng có đeo hổ phù để cầm quân, thì binh phù cùng với ấn tướng và cờ suý đều là đồ quan trọng, tất phải tự vua ban cấp cho dùng, mới đủ tín nhiệm mà trọng sự thể. Lúc đầu mở nước, các quan đại thần cầm quân cũng có người chế tạo hổ phù để làm tín hiệu trong quân, dẫu là quyền nghi làm việc, nhưng xét theo đạo nhân thần, thì chưa được hợp. Đến như liêu thuộc cấp dưới cũng bắt chước làm binh phù riêng như Nguyễn Văn Hưng thì lại càn bậy lắm. Hơn nữa, lúc xem việc thì coi là đồ vô dụng mà bỏ đó để cho người khác lấy Trẫm, do đó mà lũ hèn mạt đem dùng làm việc giả mạo. Ở dưới xe nhà vua mà còn có Trần Văn Lễ gây việc bậy bạ như thế, thì ở những thành trấn xa tệ hại chẳng thế mà thôi. Cũng có thể có nhà quyền quý không dự trách nhiệm quản binh cũng tạo riêng tín bài [1] tín phù [2] để dùng trong nhà, mà không biết thế là can phạm đến cấm điều. Cần phải một phen nghiêm cấm để trừ tệ ấy. Vậy xin từ nay về sau, các quan kinh quan ngoài, không được chế tạo chứa cất các thứ hổ phù tín bài. Nếu ai đã trót làm ra cho người nhà giữ thì cho đệ nộp để tiêu huỷ đi. Làm trái thì theo luật trị tội. Gia Định và Bắc Thành là quan to chuyên trách địa phương, Thượng ty các trấn

(1) *Tín bài* : bài (bằng gỗ sơn) để làm tin.

(2) *Tín phù* : thẻ để làm tin.

cũng là quan to một hạt như bất kỳ gặp việc khẩn mật, văn thư không thể làm kịp, tuồng như cần có thứ gì làm tín, dùng đến có ngay, để không đến nỗi chậm trễ nhỡ việc thì xin đều chế tín bài bằng ngà để cấp cho. Phàm có việc binh khẩn yếu, mới cho dùng tín bài ấy để làm hiệu lệnh ở trong quân, xong việc lại cất giữ cẩn mật, ngoài ra không được dùng bậy. Đến như các quan thay đổi thì tín bài ấy cùng bàn giao với ấn triện do nhà nước cấp". Vua hạ lệnh cho đình thần bàn lại thì cho là : Người xưa dùng vào việc quân có hịch lông gà, lấy ý nghĩa là nhanh chóng, thẻ gỗ, cá đồng là để nghiệm làm tin ; gọi binh thì có tín bài, cũng là việc binh làm như thế. Nhưng cất giữ và đem dùng cũng phải đề phòng cẩn thận, mới tránh được khỏi tệ. Xin phàm tín bài của nhà nước cấp, nên phụng giữ cũng như ấn tín. Ở thành thì tổng trấn chuyên giữ, ở trấn thì trấn phủ giữ mà hiệp trấn, và tham hiệp phong lại. Trấn thủ có việc công ra ngoài thì hiệp trấn giữ mà tham hiệp thì phong. Lúc có việc gọi binh thì người đi mang theo để làm hiệu lệnh, cũng để lại mấy cái cho người ở lại dùng. Nếu xảy ra việc sơ suất thì đều theo phép trị tội nặng.

Vua theo lời bàn ấy.

Đặt thêm ngạch thợ ở cục thợ mộc ty Doanh thiện (nguyên ngạch có 27 người, thêm làm 60 người) chọn dân hai xã Đường Long và Lương Mai (thuộc huyện Hương Trà) sung vào, lệ theo bộ Công sai phái làm việc. Vua dụ bầy tôi rằng : "Tên quan mới đặt có chức đại học sĩ các điện các, trật chánh nhất phẩm, hiệp biện đại học sĩ trật Tòng nhất phẩm, đã cho thi hành. Vả lại những chức ấy chiếu điển lệ nhà Minh nhà Thanh đều là tên quan Nội các. Nhân nghĩ chức sung làm việc Nội các, Trẫm đã chuẩn định chỉ lấy quan tam Tứ phẩm ở bộ viện mà thôi, lại giáng dụ rõ ràng lấy đấy làm phép nhất định mãi mãi. Vậy từ nay về sau phàm văn ban như có người nào tài giỏi, đức vọng đặc cách được thăng chức hàm Đại học sĩ thì vẫn lĩnh việc Thượng thư các bộ, chứ không cho sung vào Nội các, lấy đó làm phép thường nhất định".

Đổi tên gác Mục Thanh làm gác Tuy Thành (ở trước nhà Thái miếu).

Đúc thêm súng gang Hồng y 400 cỗ (hạng lớn 200 cỗ, hạng trung 200 cỗ) hạ lệnh ở Kinh đúc 200 cỗ, Bắc Thành đúc 200 cỗ.

Cho Phạm Hữu Tâm làm Phó vệ uý vệ Lạc dũng.

Chuẩn định từ nay về sau, phàm quan kinh quan ngoài, văn ban thì các chức tán thiện, bạn độc, trực giảng, trưởng sử, phó trưởng sử, học chính, giám thừa, điển bạ điển tịch ở Quốc tử giám ; chủ sự, tư vụ ở Hộ thành binh mã ty, tri bạ các dinh vệ cơ, hiệp thủ các quan tấn, huấn đạo các huyện, võ ban thì Vũ lâm thân binh cùng

các suất đội cấm binh, tinh binh, ở ngoài thì Thành thủ uý, thủ ngự quan tấn[1], nếu có khuyết thì do hai bộ Lại,Binh lựa chọn tâu xin bổ thụ. Rồi lại thấy tự trước đến nay quan chức có khi nên tập tâu thì lại tư bộ, có khi nên tư bộ thì lại tập tâu, chưa có nhất trí, nên lại sắc rằng : "Các chức tán thiện, bạn độc, trực giảng, trưởng sử, phó trưởng sử, học chính, giám thừa, huấn đạo, thành thủ uý, nếu khuyết thì thượng ty, quản hạt, đều tư bộ để đề bổ, không phải tập tâu, đến như điển bạ, điển tịch ở Quốc tử giám, chủ sự tư vụ ở Hộ thành binh mã ty, tri bạ các dinh vệ cơ, thủ ngự hiệp thủ các quan tấn, khuyết đâu thì cho thượng ty lựa chọn tâu xin bổ thụ, nếu không chọn được người thì tư bộ lựa chọn".

Nước Xiêm La sai sứ mang quốc thư và phương vật đến tạ.

Sứ đến thành Gia Định, thành thần dịch quốc thư tâu lên, đại lược thư nói rằng nước họ từ nay không dám quấy nhiễu thổ ty nước ta ; còn việc chọn lập quốc trưởng Vạn Tượng thì tạm đợi chọn được người sẽ đưa giấy báo. Đến như tên Sũng Sam giết hành nhân [2] thì đối với nước họ là có công xin tha cho. Thành thần đã đem sự lý hai ba lần hỏi vặn, sứ giả ứng đáp không có câu gì khác.

Vua giao cho đình thần bàn thì đều nói : "Việc giao thiệp với nước láng giềng quan hệ đến quốc thể, tất phải danh nghĩa sáng tỏ rồi sau mới thành thể thống. Nước ta cùng nước Xiêm đời đời giao hiếu, gần đây nhân việc nước Vạn Tượng tự họ gây thù, thì ta thẳng mà họ cong, chẳng đợi nói nhiều mà lẽ đã rõ. Duy nước họ quen theo tục cũ đã không biết danh nghĩa mà văn thư cũng không có gì nhã nhặn đáng xem. Như thư ngày nay của họ, một thì nói xin lỗi một lần, hai thì nói tình nghĩa láng giềng không dứt. Chỗ nào nói đến nước ta thì tôn xưng hoàng đế rõ ràng, có dùng lầm chữ huý bảo thì đổi ngay. Lấy một nước ngang hàng mà cúi đầu im tai như thế, há dám còn làm việc ngang ngạnh nữa sao. Nếu cự tuyệt thì không phải là ý giảng tín tu mục [3] của triều đình. Duy tội Sũng Sam thực không thể tha được, mà họ lại cho là có công và xin tha, một việc ấy có chỗ không thể làm ngơ được. Xin lại cho thành thần bẻ bác cho họ phải khuất phục để cho chính danh nghĩa mà rõ phải trái, rồi sau lấy lễ mà tiếp cũng chưa muộn gì".

Vua cho là phải. Sai Viên ngoại lang Lễ bộ là Nguyễn Hữu Thức, thị vệ là Tôn Thất Sĩ đem dụ chỉ đến hội với thành thần để làm việc ấy. Đến lúc về tâu rằng : sứ Xiêm tình ý cùng lời lẽ cung kính thuận hoà, không có chút gì ngang ngạnh. Vua

---

(1) *Quan tấn* : quan là cửa đường bộ, tấn là cửa đường biển - đường thuỷ, chỗ quan yếu mới đặt quan thủ ngự hay tấn thủ ngự.

(2) *Hành nhân* : bọn Phan Văn Thống nước ta, 40 người đem thư đến Khung giang, bị tướng Xiêm đánh úp, đều chết (Xem quyển 52).

(3) *Giảng tín tu mục* : tỏ lòng tin nhau, giữ lòng hoà mục.

nói rằng : "Họ đã có lòng phục thì Trẫm còn cầu gì nữa". Nhân bảo bầy tôi rằng : "Nước Xiêm phía nam gần Hồng Mao, phía tây tiếp Diến Điện, phía đông tiếp giáp nước ta, ngày thường sở dĩ dám xưng hùng với các nước phía tây phía nam là vì có nước ta giúp thôi. Nay nếu gây hiềm thù với ta, có xảy ra chiến tranh thì các nước phía tây nam thừa cơ đánh úp ở đằng sau thì chẳng nguy sao. Trẫm vẫn biết nước Xiêm không dám bội ta đâu".

Lại hỏi : "Các khanh cho thế lực nước Xiêm thế nào ?". Bọn Nguyễn Khoa Minh, Lê Đăng Doanh đều đáp rằng không địch được ta.

Vua nói : "Bọn ngươi nói cũng có lẽ. Nhưng chỉ biết trách người, không biết trách mình. Nước Xiêm thực không đáng lo, điều Trẫm lo là dùng người hành chính chưa được thoả đáng, nguyên khí chưa được sung túc thôi. Nếu Trẫm siêng năng chính trị mà không lười biếng, bọn ngươi lấy lòng công trung với nước, quan to giữ phép, quan nhỏ thanh liêm, chính sự ngày một tấn tới, thì dẫu nước Xiêm cũng chả làm gì nổi". Bèn dụ cho Gia Định phái người đưa sứ Xiêm đến Kinh. Khi đến nơi bày nghi vệ thường triều ở điện Cần Chính, sứ giả vào sân điện lạy yết. Vua gọi lên điện hỏi rằng : "Nước Xiêm cùng nước ta tình hiếu đã dứt, nay lại sai sứ đến đây làm gì ?". Sứ giả tâu rằng : "Phật vương nghĩ rằng nước Xiêm cùng thiên triều [1] đời đời thông hiếu, cho nên sai bồi thần [2] đến tạ".

Vua nói : "Trước đây Vạn Tượng cùng nước Xiêm gây mối hiềm khích. Trẫm đã sai quan binh bảo Vạn Tượng quy thuận nước Xiêm cũng là ý tốt. Thế mà tướng Xiêm là Sũng Sam giết chóc bừa bãi đến hơn năm chục người. Trẫm đã sai người hỏi về việc ấy, sao Phật vương không giết Sũng Sam đi để giữ tình hữu hảo hai nước". Sứ giả đáp : "Trước đây Sũng Sam ngờ là Vạn Tượng trá hình làm quan quân để doạ nước Xiêm, nên lầm mà giết. Nay Phật vương vì việc ấy mà sai sứ đến xin lỗi".

Vua nói : "Vạn Tượng có tội với nước Xiêm, nước Xiêm giết thì Trẫm chưa từng vì nó mà che chở. Đến như Sũng Sam là một tên tướng nhỏ, dám làm càn rỡ, gây mối hiềm khích cho hai nước, tội nào lớn hơn, thế mà Phật vương lại còn xin tha. Nhưng nếu tôi con nước Xiêm có tội với Phật vương, mà người khác xin tha thì cũng tha à !". Sứ giả không trả lời được. Vua lại bảo : "Việc nước láng giềng giao thiệp với nhau, phải có đạo lý, không chỉ lễ mạo bề ngoài mà thôi. Trẫm cùng nước Xiêm giao hiếu chỉ để lúc có việc giúp đỡ nhau, vinh nhục quan hệ nhau. Nếu lại bề ngoài hoà hợp mà trong dạ trái nhau thì tình đã sơ, dẫu có biếu nhau ngọc lụa cũng là hư văn mà thôi ; đạo láng giềng giao thiệp có phải thế đâu. Những phẩm vật đưa

(1) *Thiên triều* : ý nói tôn triều đình ta như trời.

(2) *Bồi thần* : là bầy tôi thân cận.

đến, đều trả lại cả, Trẫm không nhận đâu. Về bảo chúa ngươi đừng vì cớ một tướng nhỏ, mà gây càn hiềm khích ở bờ cõi. Hãy nên sớm tính". Sứ giả lạy tạ lui ra.

Đến lúc sứ giả về nước, vua lại sai đình thần làm thư giao cho. Thư đại lược nói: "Năm trước Vạn Tượng có tội với quý quốc, quý quốc bắt mà giết, bản quốc không từng che chở cho nó. Đến như bản quốc phái quan binh đến bảo Vạn Tượng tạ quý quốc, mà bị Sũng Sam ụp giết càn, thế mà không trị tội thì có được không ? Vả lại cai đội bản quốc là Nguyễn Trọng Thai hộ tống Vạn Tượng về nước. Lúc ấy Vạn Tượng cùng quý quốc gây sự hiềm khích. Trọng Thai vốn không biết, thế mà bản quốc còn cho là không biết can ngăn là trị tội nặng. Huống chi là Sũng Sam là một tỳ tướng làm việc trái phép, tội ác đầy rẫy mà lại cho là có công thì lấy gì để khuyến khích. Tự tiện gây hiềm khích ngoài biên mà không bắt tội thì lấy gì mà răn. Việc lớn của nước duy có thưởng cùng phạt. Nếu che chở một người có tội mà bỏ phép nước thì có nên không ? Hai nước từ trước không có hiềm khích gì, gần đây vì Sũng Sam gây việc, đến nỗi đi lại phiền phức, rất thiếu nhã quan. Nếu vì đường sá xa xôi, không tiện giải Sũng Sam đến nơi, thì nên đem ra nơi kẻ chợ mà trừng trị rất nặng để giữ vẹn tình hiếu bao đời, và cho nước khác nghe biết. Nếu không làm như thế thì tự quý quốc bỏ láng giềng, chứ bản quốc không có bụng gì đâu".

Thuyền buôn của Đô-ô-chi Ly người nước Pháp bị bão chìm ở phận biển Đà Nẵng. Nhà vua sai tỉnh Quảng Trị cấp cho 100 quan tiền 50 phương gạo, tìm chỗ cho ở. Nhân tiện cho đi về nước.

Định lệ các hạng súng ở Kinh và ngoài, nên dùng thuốc súng thế nào.

(1. Các hạng súng đồng, gang, sắt :

Đường kính nòng súng :	5 tấc 2 phân, mỗi phát	20 cân
-	4 - 1 -	15 -
-	4 - 1 -	14 -
-	4 - 0 -	13 -
-	3 - 9 -	12 -
-	3 - 8 -	11 -
-	3 - 7 -	10 -
-	3 - 6 -	9 -
-	3 - 5 -	8 -
Đường kính nòng súng :	3 tấc 4 phân, mỗi phát	7 cân 8 lạng
-	3 - 3 -	7 -
-	3 - 2 -	6 - 8 -

Đường kính nòng súng : 3 tấc 1 phân, mỗi phát 6 cân

-	3 - 0 -	5 - 8 -
-	2 - 9 -	5 -
-	2 - 8 -	4 - 8 -
-	2 - 7 -	4 -
-	2 - 6 -	3 - 8 -
-	2 - 5 -	3 -
-	2 - 4 -	2 - 12 -
-	2 - 3 -	2 - 8 -
-	2 - 2 -	2 - 4 -
-	2 - 1 -	2 -
-	2 - 0 -	1 - 12 -
-	1 - 9 -	1 - 8 -
-	1 - 8 -	1 - 4 -
-	1 - 7 -	1 - 0 -
-	1 - 6 -	0 - 14 -
-	1 - 5 -	0 - 12 -
-	1 - 4 -	0 - 10 -
-	1 - 3 -	0 - 8 -
-	1 - 2 -	0 - 6 -
-	1 - 1 -	0 - 4 -
-	1 - 0 -	0 - 3 -
-	0 - 9 -	2 lạng 5 đồng
-	0 - 8 -	2 -
-	0 - 7 -	1 - 5 -

Đường kính nòng súng : 0 tấc 6 phân, mỗi phát 1 lạng

-	0 - 5 -	0 - 8 đồng
-	0 - 4 -	0 - 5 -

2. Súng xung tiêu :

Đường kính nòng súng :	7 tấc 7 phân	Đường kính nòng thuốc :	4 tấc 2 phân,	mỗi phát	12 cân
-	5 -	-	2 - 8 -	-	4 -
-	5 -	-	2 - 3 -	-	2 - 8 lạng
-	4 - 4 -	-	2 -	-	2 -
-	4 - 3 -	-	2 -	-	2 -
-	4 - 2 -	-	2 - 3 -	-	1 - 4 -
-	4 - 0 -	-	2 - 6 -	-	2 -
-	4 - 0 -	-	2 - 5 -	-	2 -
-	3 - 9 -	-	2 - 5 -	-	2 -
-	3 - 9 -	-	1 - 7 -	-	1 - 2 -
-	1 - 9 -	-	1 - 6 -	-	1 -
-	3 - 8 -	-	2 - 5 -	-	2 -
-	3 - 8 -	-	2 - 1 -	-	1 - 12 -
-	3 - 8 -	-	1 - 9 -	-	1 - 10 -
-	3 - 8 -	-	2 - 2 -	-	2 -
-	3 - 8 -	-	1 - 6 -	-	1 - 2 -
-	3 - 7 -	-	2 - 5 -	-	2 - 10 -
-	3 - 7 -	-	2 - 0 -	-	1 - 10 -
-	3 - 6 -	-	1 - 2 -	-	2 -
-	3 - 6 -	-	2 - 1 -	-	2 -
-	3 - 6 -	-	1 - 5 -	-	1 -
-	3 - 5 -	-	2 - 5 -	-	2 -
-	3 - 5 -	-	2 - 0 -	-	0 - 4 -
-	3 - 3 -	-	2 - 4 -	-	2 -
-	3 - 2 -	-	1 - 6 -	-	2 -
-	2 - 9 -	-	1 - 7 -	-	1 - 8 -
-	2 - 9 -	-	1 - 5 -	-	1 -
-	2 - 8 -	-	2 - 2 -	-	2 -
-	2 - 7 -	-	1 - 3 -	-	0 - 14 -

-	2 - 6 -	-	1 - 6 -	-	1 -
-	2 - 5 -	-	1 - 2 -	-	0 - 6 -
-	2 - 5 -	-	1 - 1,5 -	-	0 - 6 -
-	2 - 3 -	-	1 - 1 -	-	0 - 6 -
-	2 - 1 -	-	1 - 0 -	-	0 - 5 -
-	1 - 9 -	-	1 - 5 -	-	0 - 12 -
-	1 - 9 -	-	1 - 0 -	-	0 - 5 -
-	1 - 9 -	-	0 - 9 -	-	0 - 5 -
-	1 - 8 -	-	1 - 1 -	-	0 - 5 -
-	1 - 8 -	-	1 - 0 -	-	0 - 5 -
-	1 - 8 -	-	0 - 9 -	-	0 - 4 -
-	1 - 7 -	-	1 - 0 -	-	0 - 4 -
-	1 - 7 -	-	0 - 9 -	-	0 - 4 -
-	6 - 6 -	-		-	0 - 6 -
-	4 - 4 -	-		-	0 - 3 -
-	3 - 5 -	-		-	2 - 8 -
-	3 - 0 -	-		-	2 -
-	2 - 9 -	-		-	1 - 10 -
-	2 - 7 -	-		-	1 - 6 -
-	2 - 6 -	-		-	1 - 4 -
-	2 - 5 -	-		-	1 - 2 -
-	2 - 3 -	-		-	0 - 15 -

3. Súng thần công, mỗi phát 1 lạng thuốc súng).

4. Súng thần cơ, mỗi phát 6 đồng thuốc súng.

Rồi sắc rằng hằng năm thao diễn súng quá sơn đường kính 8 phân, mỗi phát 1 lạng 5 đồng thuốc súng, duy gặp việc sai phái thì vẫn theo lệ định.

Mùa thu tháng 7, ngày mồng 1, tế Thu hưởng.

Đê Sơn Nam ở Bắc Thành vỡ. Đê cũ ở xã Lưu Khê (thuộc huyện Thượng phúc) có phó tổng Đặng Văn Mai đào để bắt cá, nước chảy xuôi, đê bị vỡ. Việc ấy đến tai vua. Vua dụ rằng : "Việc đê Bắc Thành đối với đời sống nhân dân lợi hại không nhỏ. Trước đã giao cho Đê chính chuyên biện, đinh ninh dạy bảo đến hai ba lần. Lúc đầu mùa hạ cứ lời tâu thì các đoạn đê lớn nhỏ đã hoàn thành, tin có thể giữ

vững được. Nhưng Trấm vẫn chưa dám chắc. Nay đê lại vỡ, sơ phòng đến hại, như thế tội ấy khó chối được. Đê chính Lê Đại Cương và Nguyễn Văn Khoa các viên trấn phủ huyện sở tại cùng với Phó tổng trấn Phan Văn Thuý đều giáng cách theo bậc khác nhau, nhưng cho lập tức tính bắt dân binh theo thế đắp lấp để giữ vụ nước mùa thu. Những nhà bị tai nạn thì phát tiền gạo chẩn cấp. Lúa ruộng tổn thương, thì đợi án khám cho giảm thuế. Kẻ phạm tội là Đặng Văn Mai thì chém ngang lưng vứt xác xuống sông". Rồi thì chỗ đê vỡ đã hợp long [1] xong, Phan Văn Thuý tâu lên.

Vua phê bảo : "Xem tờ tâu Trấm rất mừng. Nhưng chưa đắp được thật cao thật dày thì chưa khỏi lo về sau. Vậy nên phái thêm 500 biền binh hợp với dân binh trước góp sức đắp thêm, sao cho mười phần chắc chắn. Dân phu thì cho chiếu cấp tiền gạo cho ; biền binh đều thưởng mỗi người 1 quan tiền. Vật liệu thì theo giá trả tiền. Lại treo giải thưởng một nghìn lạng bạc, vụ nước mùa thu này, nếu giữ được đê vững thì đem bạc ấy chiếu sổ dân binh công tác mà chia đều nhau. Phàm những người bị án trước từ Phó tổng trấn, Đê chính, đến phủ huyện đều cho khai phục, còn những người đốc công không dự vào án trước, văn từ phủ huyện, võ từ Quản vệ, Quản cơ trở lên đều được bàn thưởng. Nếu lại hỏng việc, thêm hại xóm làng, thì tội trước chưa xong, tội sau lại tới, bọn các ngươi tự nghĩ nên thế nào, không phải đợi Trấm nói nhiều. Cố gắng đi. Trấm ngày đêm ngóng mong tin tốt, sao xiết thức khuya ăn muộn". Phan Văn Thuý và Lê Đại Cương tâu rằng : "Vừa rồi, binh dân sang hộ, ngày làm việc không nhiều, công việc cũng không khó nhọc lắm, mà dân phu đã giải tán về nhà rồi, vậy xin thôi cấp tiền gạo".

Vua dụ : "Binh dân đắp đê ta đã phê bảo thưởng cấp rồi. Triều đình bảo dân lấy lòng tín, sao vì ngày ít công nhỏ mà thôi ! Vậy phải cấp ngay". Bọn Thuý lại tâu: "Mùa thu này sang hộ đê ngoài, công trình không mấy, mà cuối mùa đông bồi đắp đê trong tốn phí còn nhiều. Món bạc lạng treo giải thưởng, chưa nên vội cấp ngay bây giờ".

Vua lại dụ : "Mùa thu năm nay đê điều nếu quả giữ vững, dân được yên ở, thì lợi biết là nhường nào. Những lạng bạc để thưởng sao lại còn tiếc. Huống chi nhà nước thưởng để khuyến khích, nếu nói không tin thì thể thống triều đình còn ra gì. Nếu nghĩ rằng công nhỏ thưởng nhiều, thì đến vụ đông này sửa đắp đê trong, công việc nặng nề, dân binh tất biết cảm khích ơn ấy sẽ tranh nhau đến cùng làm việc, thì vụ nước mùa thu sau sẽ được đê vững, sông yên. Vậy lập tức đem bạc ấy chia cấp để rõ lệnh tin".

---

(1) *Hợp long* : nối hai khúc đê bị vỡ cho liền với nhau.

Lấy Vệ úy vệ Tráng võ quân Thần sách là Nguyễn Văn Cẩn làm Trấn thủ Thái Nguyên.

Triệu Trấn thủ Quảng Yên là Nguyễn Văn Đoài về Kinh đợi chỉ. Lấy Vệ uý vệ Phấn võ quân Thần sách là Nguyễn Duy Tân làm Trấn thủ Quảng Yên. Cho Hồ Văn Triệu làm Vệ úy vệ Tả bảo nhất, Tả quân Thái công Triều làm Vệ uý vệ Tả bảo nhị, theo lời xin của Tổng trấn thành Gia Định Lê Văn Duyệt.

Lấy Phó vệ uý vệ Hậu bảo nhị Hậu quân là Nguyễn Văn Cối làm Vệ úy, Cai đội Nguyễn Văn Lựu làm Phó vệ uý vệ Trung bảo nhất Trung quân.

Sách án thu phẩm của Bắc Thành, trích ra số tù tội nặng hiện giam 158 tên cho là tình đúng thực, khai rõ họ tên là tội trạng do bộ Hình tâu lên.

Vua dụ Nội các rằng : "Bọn ấy tự sa vào lưới pháp luật, sao lại chậm giết ? Huống chi gần đây bọn tù tội ở Nam Định, Sơn Nam, cùng nối nhau phá ngục, gương trước không xa, nếu để giam lâu quá, chẳng khỏi lại sinh sự. Trẫm đã xem đi xem lại hai ba lần, tội tình đều nặng cả, nghĩa phải làm tội, nghĩa phải giết đi, pháp luật không khoan dung được. Nhưng nghĩ số tù cũng nhiều, một lần giết cả, lòng Trẫm thực chưa nỡ làm. Nếu lại tham hợp chúng luận, để tỏ rõ cái ý thận trọng mạng người. Vậy hạ lệnh cho đình thần hết lòng xem kỹ, việc nào nên quyết, việc nào nên hoãn, đều biên rõ ý kiến tiến trình đợi Trẫm quyết định". Đình thần liền trích ra 17 tên còn có một chút đáng thương, tâu xin cho giam hậu, còn thì xử quyết.

Vua theo lời bàn.

Những tú tài tuổi bốn chục trở lên khả kham giáo chức do các địa phương, dâng sớ cử lần lượt đến bộ. Vua sai quan sung làm chủ khảo và phân khảo (chủ khảo dùng quan Nhị, Tam phẩm, phân khảo dùng quan Tứ, Ngũ, Lục phẩm) đến Quốc tử giám, hội đồng với Giám thần đem văn thể tứ trường khảo hạch. Trước sau dự trúng hạng ưu hạng bình được 142 người, đều cho dùng bổ huấn đạo, còn người không trúng thì cho về học tập.

Kho thóc Quảng Thịnh số 7 và số 4 bị sét đánh liền mấy hôm.

Định lệ thuế người nước Thanh ở các địa phương. Trước đây trấn Bình Thuận xin biên những người nước Thanh ở trong hạt mà đánh thuế, vua cho bộ Hộ bàn định, lấy có vật lực hay không mà chia hạng. Có vật lực thì thu thuế mỗi năm 6 quan 5 tiền, như ngạch thuế người Thanh mới phụ ở Gia Định, không vật lực thì thu thuế một nửa, đều miễn tạp phái. Tuổi 18 thì nộp thuế, đến 61 thì miễn. Những người vô lực thì ba năm bang trưởng xét báo một lần, đã có sản nghiệp thì đem vào hạng mà thu cả thuế. Trấn Bình Hoà trở về Bắc cũng theo lệ ấy mà làm. Đến bấy giờ thành thần Gia Định tâu rằng : "Người Thanh ở thành hạt trước đã

được chỉ chuẩn có tư cơ thì toàn thu, bần cố thì miễn, nay so với lời bàn của bộ thì không đúng".

Vua dụ Nội các rằng : "Người nước Thanh vui ở nước ta, đã đăng vào sổ đinh, tức là dân ta, có lẽ nào lại cho là bần cùng mãi mà không bao giờ chịu thuế. Nghị trước của thành thần, chưa được thực đúng. Sau bộ Hộ phân biệt hạng có vật lực và hạng không vật lực để định lệ thu cả suất hay thu nửa suất thì lại không đem nghị của thành mà sửa định, mà chỉ nói tự Bình Thuận trở ra Bắc như thế lại không phải là tỏ nghĩa đại đồng mà nêu phép hoạch nhất". Bèn sai đình thần bàn lại, chuẩn định phàm các nơi có người Thanh đến ngụ, trừ người có vật lực nộp cả suất thuế, còn người đã có sổ mà không vật lực thì nộp nửa suất, đều lấy 3 năm làm hạn, chiếu lệ thu cả suất, không phải xét báo gì nữa, cho đỡ phiền. Gián hoặc có người mới phụ mà bần cố thì miễn trưng ba năm, hết hạn ấy mà vẫn vô lực thì cho nộp nửa suất thuế, sau ba năm nữa phải nộp cả suất như lệ".

Bộ Hộ làm sớ cử Viên ngoại lang ở bộ ty là Nguyễn Bá Thân thăng thự Lang trung. Vua bảo : "Nguyễn Bá Thân là ty viên bộ Hộ, thóc kho xuất nhập thì phải biết rõ, thế mà ngày nọ Trẫm đến kho Kinh, hỏi thóc chứa ở kho tạm mới là thóc ở đâu đem đến, không trả lời được. Thế thì làm việc gì ?". Bèn không cho.

Sửa chùa Dũng Tuyền ở núi Khai Sơn, Bình Định, phát bạc kho 300 lạng để chi cấp. (Chùa ở thôn Phương Phi huyện Tuy Cát, chỗ ấy rất danh thắng, có biển ngạch câu đối của tiên triều. Sau đổi làm chùa Linh Phong). Thả biền binh hai đội Ngân thương tam và Ngân thương tứ về Gia Định thăm nhà, đến kỳ vận tải sang năm lại trở về hàng ngũ ở Kinh. Sai thự Phó vệ úy vệ Võng thành là Trương Viết Suý cùng viên biền vệ Giám thành đến phủ Hoài Đức cùng 6 trấn ngoài ở Bắc Thành xem đo hình thế núi sông, vẽ đồ bản dâng lên.

Nghệ An có sách Kim Lăng, dân tản ở rừng núi, lấy săn bắn làm sinh nhai, tự trước chưa thuộc vào đâu, đến nay đến trấn tình nguyện đăng sổ nộp thuế. Trấn thần tâu xin cứ hiện sổ đinh tráng 16 người cho lập sổ hộ làm sách Kim Lăng, tổng Kim Lăng lệ vào huyện Thanh Chương, thu thuế mỗi năm mỗi người một cân sáp.

Vua dụ bộ Hộ rằng : "Xin nộp thuế sáp thì thấy nhẹ quá. Nhưng nghĩ dân ấy mới phụ nên tạm cho như thế. Đến năm Minh Mệnh thứ 14 sẽ do trấn thần lượng đánh thuế thêm và tâu lên đợi chỉ".

Giặc biển Chà Và nổi trộm ở ngoài biển Phù My trấn Bình Thuận cướp bóc thuyền buôn rồi đi. Việc ấy tâu lên. Vua dụ bộ Binh rằng : "Bình Thuận lâu nay vẫn yên tĩnh. Gần nay đã nói có thuyền buôn người Thanh đi lại đến đậu, đã phái binh

thuyền đi tuần bắt. Thế mà bổ biền [1] Quản cơ thí sai cơ Thuận nghĩa nhất là Dương Văn Đạc mượn cớ đóng quân một chỗ, trấn thần cũng không khéo điều độ để đến nỗi giặc lại thừa cơ đến cướp bóc. Việc bắt giặc như thế thực là bất lực. Trước hãy giáng chức Dương Văn Đạc ba cấp, trấn thần là Nguyễn Văn Tài đều giáng hai cấp, bắt phải tìm cách tìm bắt.

Thành Gia Định cũng dâng sớ báo rằng các hạt Biên Hoà, Vĩnh Thanh, Hà Tiên đều có thuyền giặc đi lại cướp bóc của cải và thuyền của nhân dân.

Vua lập tức truyền chỉ cho Tổng trấn Lê Văn Duyệt, gấp phái binh thuyền và nghiêm đốc các trấn chia đường đón bắt. Đội trưởng các đội Phú Cường sở Phú Quốc là Nguyễn Văn Liệt, Thứ đội trưởng là Nguyễn Văn Nghị đánh nhau với giặc ở đảo Long Cảnh [Cổ Rồng] chém được vài thủ cấp, bắt được hơn mười tên, lấy được thuyền súng ống khí giới. Thành thần đem việc tâu lên.

Cho Liệt làm Chánh đội trưởng suất đội, Nghị làm Đội trưởng, thưởng thêm cho 30 lạng bạc.

Bộ Binh đem những võ biền được cử vào yết kiến ở điện Võ Hiển. Nhiều người sợ hãi thất thố. Vua nhân bảo thị thần rằng : "Cái phép xem người, không phải một cách mà thôi. Nhà nước dùng người tất phải cho dẫn xem. Là bởi nghĩa tôi con làm việc đã lâu mà Trẫm chưa trông thấy mặt, cho nên muốn nhân thế khiến cho đều đạt được tình ý của mình. Song có người ứng đối giỏi mà đến lúc làm việc lại lười kém, có người quá kinh sợ, mà đến lúc làm việc lại giỏi giang. Há có thể lấy một lần ra mắt mà quyết đoán được người hơn kém đâu ? Vả lại tai mắt của vua tất phải có người mà ký thác. Trẫm đã lấy các khanh làm tai mắt, thì phải nên nghĩ làm thế nào cho biết rõ được người giỏi để thờ vua, không phụ lòng Trẫm uỷ thác mà cầu nên việc, như thế là được".

Lập đàn chay ở chùa Thiên Mụ. Vua thương nhớ các tướng sĩ trận vong từ trước và tất cả những ma vô tự, sai lập đàn chay phổ độ dưới nước, trên cạn ở chùa Thiên Mụ. Vua đến xem, bảo các quan đi theo rằng : "Đặt đàn chay chưa biết những u hồn ở âm phủ có được thấm ơn không, chỉ là để tỏ ý Trẫm thương nhớ bề tôi mà thôi". Việc đàn đã xong, nhà sư các hạt, vâng gọi đến Kinh, hạ lệnh cho bộ Lễ sát hạch, lấy năm chục người khá thông và hơi thông cho tiệc chay, bạc lạng cùng giới đao và độ điệp rồi cho về.

Thành thần Gia Định dâng sớ xin cấp mộ phu cho bảo hộ Nguyễn Văn Thuỵ.

Vua bảo bộ Lễ rằng : "Nguyễn Văn Thuỵ được nhờ ơn nước giao cho che chở một phương, thế mà không biết giữ mình trong sạch, lại tha hồ vơ vét làm mất lòng

(1) *Bổ biền* : quan võ phụ trách bắt giặc.

nước phiên phụ, thực là phụ lòng trông cậy của triều đình rất nhiều. Còn có công gì đáng xét. Điều xin ấy, không cho".

Vệ uý vệ Tiền thuỷ Thuỷ quân là Lê Văn Luận coi việc vận chở của kho Bắc Thành, bị bão trôi mất một chiếc thuyền bọc đồng lớn hiệu An Hải, bị cách chức, phái theo thuỷ quân để ra sức làm việc.

Tả tham tri Lễ bộ là Nguyễn Đăng Tuân từ tuyển trường Nghệ An về phục mệnh. Vua hỏi công việc mua đá ong xây thành, Tuân tâu rằng giá nhà nước trả có hạn, mà nhân dân lấy đá khó khăn tốn công rất nhiều. Vua dụ ngay trấn thần xét rõ tình hình thực tại tâu lên để biết rõ ẩn tình của dân. Trấn thần tâu rằng : "Công đào đá ong, lúc mới thì khó, về sau thì dễ. Duy đài tải vất vả hơn thì đã có thuyền công vận tải, không đến nỗi khổ dân".

Vua quở rằng : "Đá sinh có chỗ ít, có chỗ nhiều, dân vận tải có chỗ xa có chỗ gần nay bọn ngươi không xét kỹ cân nhắc, nhất khái chia mua đến nỗi gặp chỗ khó làm thì chẳng khỏi người ta phàn nàn khó nhọc, thế bảo không hại dân là gì ? Nhưng nghĩ việc xây thành trì là để vững việc phòng thủ, công việc gần xong không nên bỏ dở, vậy tăng giá trả cho".

Bộ Binh tâu xin chọn bổ các suất đội còn khuyết. Vua nhân bảo rằng : "Binh chế của triều đình, lớn nhỏ ràng buộc nhau, phép ấy rất tốt. Nhưng gần đây cai đội các quân có khuyết thì đều lấy người trong đội mà cắt bổ cho nhau như thế thì binh chỉ là binh mình thôi, cái tệ ấy không thể để lớn dần lên được. Nay tuy là Nam Bắc đại đồng hình như không cần phải lo xa quá, nhưng Trẫm thấy chế độ nhà Thanh phàm những chức thiên hộ, du kích, thủ bị có khuyết thì người Mãn người Hán dùng xen nhau ; cái ý không từ việc nhỏ, ngăn ngừa từ đầu cũng đáng theo đấy. Các ngươi nên nghĩ kỹ, không nên giữ mãi thói quen".

Thành thần Gia Định tâu rằng : 41 xã thôn phường mới lập ở bảo Châu Đốc, dân binh chỉ có hơn 800 người, địa lợi chưa có thể khai khẩn, xin rộng cho niên hạn đăng sổ chịu thuế.

Vua dụ bộ Hộ rằng : "Châu Đốc là đất trọng yếu ở biên thuỳ, trước đã sai Nguyễn Văn Thuỵ chiêu dân khẩn ruộng lập thành thôn ấp, lại chi ra tiền gạo cho vay để làm tư bản, nhiều lần rộng nới niên hạn, không đủ sức nộp trả thì lại gia ơn miễn cho không đòi. Thật là muốn đất không bỏ hoang, dân có nghề nghiệp để lấy người giữ bờ cõi, đó cũng là một điều quan trọng về việc biên phòng. Đến như ngạch thuế đinh điền thì không thèm tính đến. Nhưng Nguyễn Văn Thuỵ không nghĩ đến việc biên phòng, chỉ chăm mưu việc riêng mình, nhân dân ở hay đi, ruộng đất khai khẩn hay bỏ hoang đều không quan tâm đến, đến nỗi lâu đến chín năm mà nhân dân còn thưa thớt, ruộng đất còn bỏ hoang, làm việc không công như thế là

quá lắm. Nay thành thần đã đem tình hình thực tại tâu xin, thì gia ơn rộng miễn dung dịch cho ba năm, lại phải sức cho bọn bảo hộ Nguyễn Văn Tuyên, Bùi Đức Minh tìm cách chiêu dân đến mà vỗ về, khiến cho người ở ngày càng đông đúc, ruộng đất ngày càng mở mang, sinh hoạt đều được dư dụ, để đáp ý tốt của Trẫm gây dựng cho nơi biên giới".

Cho viên bị cách là Lương Vân hàm Thất phẩm và cho về quê hưu trí, cho thêm 20 lạng bạc. Vân là bề tôi cũ ở tiềm để can lỗi bị cách, nay vua gọi đến, Vân sợ hãi không nói được gì. Vua bảo bộ Lại rằng : "Vân là đầy tớ lâu đời của nhà ta, tự khi nó phải tội, ta rất thương. Nay muốn lại dùng, không ngờ tối tăm đến thế, nếu cho làm quan, chẳng khỏi lại mắc tội. Chi bằng gia ơn cho về hưu dưỡng để tỏ ý thương xót mà bảo toàn cho".

Tôn Thất Bằng đưa những tôn sinh tọa Giám hạch trúng ưu hạng là Tôn Thất Chính 12 người vào yết kiến ở Đông Các.

Vua dụ Nội các rằng : "Bọn tôn sinh này đều tuổi trẻ, còn nên dạy nuôi mài giũa cho thành đồ hữu dụng. Vậy nên ở lại nhà Giám mà học tập, gia ơn thưởng cho mỗi người 2 cuốn sa nhỏ, một hộp bút mực, đợi đến mùa xuân năm Minh Mệnh thứ 19, hạch lại tâu lên, sẽ bổ dùng".

Ban y phục cho tự thừa và lễ sinh Quốc tử giám ; (Tự thừa một bộ, lễ sinh 20 bộ) định năm năm cấp một lần. Chép làm lệ.

Tha nợ thóc giống cho các trấn Bắc Thành.

Vua bảo bộ Hộ rằng : "Bắc Thành năm trước bị vỡ đê, gạo đắt, lúa mạ bị ngập, đã phát thóc kho cho dân vay, lại lượng cấp thóc giống để cho cấy bù. Gần đây vẫn chưa trả được. Năm nay gặp chính thọ tứ tuần của Trẫm, ân điển ban khắp, những thóc nợ đã tha cho cả. Tuy thóc giống cùng thóc vay không như nhau, nhưng cũng gia ơn một loạt, để cứu giúp dân. Vậy cho miễn cả".

Cấp mộ phu cho Quảng Oai công, Thái Bình công, cùng các trưởng công chúa (Quảng Oai công 20 người, Thái Bình công và Phúc Lộc thái trưởng công chúa, trưởng công chúa thuỵ Trang Khiết, trưởng công chúa thuỵ Trinh Ý, trưởng công chúa thuỵ Nhu Khiết, đều 10 người).

Cho lấy lính nguyên thuộc phủ đệ trích bổ đủ số ; số thừa ai quê ở Thừa Thiên thì sung bổ khuyết cho các đội của vệ Hộ lăng tiền, ai quê ở Quảng Nam trở về Nam, Quảng Trị trở về Bắc thì rút về dân, đăng sổ chịu thuế. Bọn phó trưởng sử, cai đội, chánh đội trưởng, đội trưởng thuộc phủ đến do bộ đợi bổ.

Bộ Binh tâu rằng : "Binh chế của triều đình, 10 đội làm một vệ, mà vệ Hộ lăng tiền chỉ có 9 đội, xin hạ lệnh cho sở quản mộ dân ngoại tịch 50 người sung bổ làm đội thứ 10, cho đủ lệ".

Vua cho là phải.

Giặc trốn ở Bắc Ninh nguỵ xưng Tiền quân là Đào Đình Ngân trộm nổi ở hạt huyện Gia Bình. Phủ đồng tri Thuận An là Bùi Đình Dự đem dân binh đến bắt, đánh nhau với giặc bị chết. Quan Bắc Thành tâu lên.

Vua dụ : "Bùi Đình Dự là một văn viên mới nghe có giặc lập tức vượt mình đến bắt, bị giặc giết chết, thực cũng đáng thương. Vậy truy tặng cho hàm Tri phủ, thưởng thêm 100 quan tiền. Quản phủ Nguyễn Đình Bình không đem quân theo bắt giặc thì giáng hai cấp". Giặc lại cướp huyện Đông Ngàn, đốt phá hơn hai trăm nhà dân, giết hại ba chục người. Việc đến tai vua. Vua dụ bộ Hình : "Quan địa phương sở tại, ngày thường xem xét các nơi, không biết làm những việc gì mà để đến nỗi bọn cướp giữa ban ngày tụ đảng đến 700 người cướp giết phương dân, không sợ hãi gì. Các viên trấn phủ huyện đều phải giáng phạt. Nghiêm hạn cho tìm bắt. Dân sở tại bị đốt phá thì cho mỗi nhà 2 quan tiền 1 hộc thóc. Người bị chết cho 3 quan tiền, bị thương cho 2 quan tiền".

Rồi Đào Đình Ngân bị bổ biền là Quản cơ Nguyễn Duy Trữ bắt được, đem giết.

Định cách thưởng bắt giặc.

Vua bảo bộ Hình rằng : "Thưởng phạt là cái khí cụ để khuyến khích người đời, nên cân nhắc cho thích đáng. Gần đây các giặc ở Bắc Thành trộm nổi, mà dân binh ít người ra sức bắt nộp, có lẽ là vì cách thưởng chưa đủ khuyến khích chăng ? Phàm hổ hại người không mấy, mà bắt được một con hổ còn thưởng đến 30 quan. Giặc cướp lại hại tệ hơn hổ, mà người bắt được giặc chưa có lệnh ưu thưởng, vì thế ít người bắt nộp, không lạ gì đâu. Vả lại của cải triều đình cốt để nuôi dân. Nếu để sau khi xảy ra giặc cướp chi phí mất nhiều, sao bằng treo giải thưởng trước, khiến cho người ta ai cũng hết sức dò xét bắt giặc, để thu cái công hiệu bắt giặc yên dân".

Bèn chuẩn định phàm xã dân, bắt được giặc tối yếu phạm (đầu sỏ) đem nộp thì thưởng 100 lạng bạc, tố cáo được thực hay là chém được thì thưởng 50 lạng bạc ; bắt được chính yếu phạm thì thưởng 50 lạng bạc ; tố cáo được thực hay chém được thì thưởng 30 lạng bạc ; bắt được thứ yếu phạm cùng đảng kẻ cướp thì mỗi phạm thưởng 30 lạng bạc, tố cáo được thực hay chém được thì thưởng 20 lạng bạc, bắt được tòng phạm giặc thì thưởng 10 lạng bạc.

Nếu bắt được phạm đào mả hay bắt cóc người, bắt được thủ phạm thì thưởng 10 lạng bạc, bắt được tòng phạm thì thưởng 5 lạng bạc.

Vua lại bảo đình thần rằng : "Dẹp kẻ ác để yên dân, là việc trước nhất của chính trị. Nay từ Ninh Bình trở về Nam đã được yên ổn, duy các hạt Bắc Thành còn có bọn không chịu yên phận, thừa lúc sơ hở đi cướp bóc, đến lúc quan quân đuổi dẹp thì không thấy hình ảnh tung tích gì cả. Trẫm nghĩ các trấn tiếp thành đều không có đầm sâu rừng rậm, bọn cướp biển ẩn hiện, chẳng qua lấy nhà dân làm sào huyệt. Nếu chỗ nào cũng tìm bắt thì giặc trốn đi đâu được. Phàm giặc đã làm hại dân, dân ta há lại vui dung ẩn, để mua lo sao ? Duy từ trước đến nay người bắt giặc nộp cho quan, thì bị rầy rà khó dễ, phần nhiều bị bọn lại dịch làm khổ, đến lúc được thưởng thì qua tay lại bị mất, vì thế mà người ta ngại việc thám báo, không chịu hết lòng. Gai ác chưa hết, thực là bởi đó. Nay nên thông dụ cho các địa phương ở thành hạt : phàm dân xã bắt chém được những giặc cướp trốn, hay là tố cáo cho bắt được thực, thì quan sở tại phải chiếu theo cách thưởng mới định mà thưởng cấp ngay, không đợi án xử xong. Ai dám làm khó dễ hay bớt xén đều phải tội. Đến như những tòng phạm trốn, nếu có kẻ bắt nộp được người đồng đảng thì đều miễn tội, nếu bắt được chánh thứ yếu phạm thì chiếu cấp cho một nửa tiền thưởng theo lệ.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXIX*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Canh Dần, năm Minh Mệnh thứ 11 [1830], mùa thu, tháng 8, ngày Đinh Hợi, tế thu ở Văn miếu. Vua thân đến làm lễ. Lễ xong, dụ bộ Lễ rằng : "Ta xem lại văn hoá của người, nhớ đến bậc hiền triết đời xưa nên lên ngôi đến năm thứ ba thì đã đến Văn miếu làm lễ thánh sư, nghĩ lại đạo đức sáng rỡ, tỏ rõ lòng thành tôn sùng. Đến nay đã gần mười năm, vừa gặp chính thọ tứ tuần của Trẫm, đã giáng chỉ định đến mùa thu năm nay, thân đến làm lễ. Nay lễ đã chu toàn, cúi nghĩ ngửa trông cốt để tỏ lòng hâm mộ mà đón phúc lành. Lòng ta thực là vui thoả. Vậy nên rộng suy ân điển, gia ơn sĩ phu, thưởng cho tế tửu, tư nghiệp, học chính ở Quốc tử giám đều một tháng tiền bổng. Các tôn sinh, cống sinh, ấm sinh tọa Giám cũng thưởng mỗi người một tháng tiền lương". Vua lại nói : "Cung tường Văn miếu cùng đồ thờ chưa được thực đẹp, lòng Trẫm có chỗ chưa yên. Nghĩ lại thánh nhân làm thầy muôn đời, tự xưa các đế vương sáng suốt không ai là không biết tôn trọng. Nay nhà nước nhàn rỗi, há chẳng nên sửa sang một phen, để tỏ ý tôn thầy trọng đạo sao! Bọn ngươi nên bàn kỹ về nghi chương tâu lên, đợi Trẫm xét định".

Đến lúc xa giá trở về, qua chùa Thiên Mụ, bảo bầy tôi rằng : "Toàn cục chỗ này thực là núi sông tốt. Trẫm từng muốn dời Văn miếu về đây. Nhưng lại nghĩ chùa này là do Thái tổ Gia dụ hoàng đế dựng lên, các thánh nhân theo thờ, đến Thế tổ Cao hoàng đế ta dựng lại cơ đồ, dựng lại nền cũ. Nay nếu dời đổi lòng thực không yên. Cho nên không thể không cứ theo cũ, chỉ ở đằng trước Văn miếu đắp bờ bán nguyệt cho ngọn nước khỏi xói lở, để văn mạch được thịnh".

Cho các vệ đội Tả bảo, Minh nghĩa, Tả sai ở thành Gia Định và Hùng dũng ở Bắc Thành, khi lên phiên xuống phiên đều theo địa hạt mà chiếu cấp lương ăn đường. Từ trước binh lính thay phiên, lệ không được lương ăn đường. Vua nghĩ : những vệ đội này quê quán xa xôi, đi lại thay đổi phải mang lương theo cũng khó, cho nên đặc cách cho lương.

Ngày Canh Dần, tế thu ở miếu Lịch đại đế vương. Vua thân đến làm lễ. Quan Bắc Thành tâu rằng : "Hải Dương đông nam liền biển, đường sông chằng chịt dùng thuyền đi lại không thể ít được. Trước đã định ngạch thuyền là 15 cái, mà cơ binh tỉnh ấy, ngày thường lại không tập bơi chèo. Xin trích hai đội của cơ Tứ dực Thuỷ quân thuộc thành cho theo trấn quản mà quản giữ. Vẫn theo lệ năm quân mà đổi thú, sáu tháng một lần, như thế đến lúc có việc điều khiển mới có thể đắc lực được".

Vua cho. Rồi đổi định mỗi năm một lần đổi.

Dựng công sảnh Hàn lâm viện (ở bên hữu Quốc sử quán). Trấn thủ Bình Thuận là Nguyễn Văn Tài chết. Lấy Vệ uý vệ Tả nhị Vũ lâm là Hoàng Văn Điếm lĩnh Trấn thủ Bình Thuận.

Bắc Thành lấy học trò trong hạt thành là bọn Hoàng Bỉnh Dy và Ngô Thập sung vào ngạch cống cử, bộ Lễ tâu rằng Bỉnh Dy là dòng dõi Hoàng Ngũ Phúc, Thập là em Ngô Hiệu, Ngũ Phúc có tội với bản triều, Hiệu thì có tên ở sổ nguỵ, Dy Thập không nên cho đứng hàng ngang với kẻ sĩ áo xanh. Vua bảo rằng : "Nhà nước đã có thể thống hà tất bo bo giữ hình tích làm gì. Vả bội nghịch vô đạo như Tây Sơn còn không nỡ giết hết cả họ, nữa là Hoàng Ngũ Phúc và Ngô Hiệu, tội chỉ ở bản thân nó, chứ con cháu thân thuộc có can gì. Không nên quá câu nệ. Hoàng Bỉnh Dy và Ngô Thập có thể đều cho Giám thần xét hạch, nếu dự trúng cách thì cũng cho học ở Quốc tử giám.

Bộ Hộ lường lại số thóc kho Quảng tịch số 1 thiếu mất hơn 7.800 hộc. Việc tâu lên. Vua dụ Nội các rằng : "Kho chứa thóc là việc quan trọng, nhiều lần vỡ án hàng vạn hàng nghìn mà nay đọng lại thiếu nhiều như thế, thực là trước mắt không có pháp luật. Xét ra sự thông đồng chia tay nhau, không thể đổ cho người giám thủ cũ mà thôi, những chủ thủ biền binh cũ mới đều giao cho bộ Hình bắt xiềng để tra xét; đường quan bộ Hộ, không biết ngăn ngừa trước, cũng đều nghị tâu lên; các chức chánh phó giám đốc cùng chủ sự, tư vụ ở kho thì giao cho đình thần cử ngay người thay. Lại dịch, biền binh thì do 2 bộ Lại, Binh chiếu lệ chọn bổ". Đình thần bàn tâu cho rằng : "Kho thóc ở Kinh là chỗ gồm chứa vật quốc dụng quân nhu, quan hệ rất lớn. Chọn bổ người làm việc, tất phải dùng giản binh, tất phải lấy toàn đội, mới là thận trọng. Nhưng khiến họ làm việc thường xuyên mà lâu không thay đổi, thì tập quen lối xấu, dễ sinh tệ hại. Sợ chẳng khỏi lại như bọn biền binh cũ mới vừa bị vỡ

chuyện đó. Xin nên lấy một năm làm hạn. Năm nay trước cứ dinh Vũ lâm thì phái ra một đội (biền binh hơn 100 người), các vệ trực ban quân Thần sách thì hai đội. Năm sau bốn dinh cấm binh phái ra hai đội, các bảo của các quân thì hai đội, hằng năm cứ ngày mồng 1 tháng 7 thì thay ban. Hết lượt lại quay lại. Như thế thì những biền binh coi giữ đều là đội khác vệ khác xét giữ lẫn nhau, ngõ hầu không có cái tệ thông đồng lấn bớt".

Vua theo như lời bàn mà làm. Lại thấy chủ thủ đều bị tội, bắt bộ Hộ điền bổ sợ không đủ người, hạ lệnh cho bộ Lại trích lấy 15 người bát cửu phẩm vị nhập lưu ở bộ Hộ, còn 18 người thì do năm bộ cùng các nha Thái thường và Quang lộc chọn bổ. Sau này có khuyết thì vẫn chiếu lệ do bộ Hộ sung điền.

Cho thự Phó vệ uý chư quân là Vũ Đăng Trinh làm Phó vệ uý giám đốc thự Kinh thương, Cai đội Giáp Văn Tân làm Phó giám đốc. Trước là đình thần sớ cử bọn Trinh, đưa đến bộ dẫn vào ra mắt. Vua xét bọn ấy tiến tâu nhiều điều khó coi, nhưng nghĩ đã được đình thần đề cử, chưa nên lấy lời nói nét mặt mà bỏ người, sắc cho ai là chủ cử thì phải làm tờ tâu. Bọn Trần Văn Năng và Nguyễn Văn Xuân hội hàm [1] bầu cử. Vua bèn cho. Nhân dụ đình thần rằng : "Cử người thờ vua là chức phận bầy tôi. Tất cả cho là việc khó, và phải cẩn thận, sao cho được người giỏi. Tự nay phàm có chỉ giao cho đình thần đề cử. Người được cử ai biết mà đề xướng trước và được mọi người đồng ý, thì trong tờ tâu dưới tên người được cử phải chua rõ tên chức hàm người chủ cử biết rõ người ấy khả kham chức ấy, ghi rõ lời xét. Nếu người ấy sau này không làm nổi việc thì chỉ hỏi người chủ cử. Các khanh nên giữ lòng công mà chọn kỹ, không được cử bừa người bậy. Cũng không nên cho rằng tự mình xét tinh mà không nghĩ đến việc biểu dương người tốt".

Lấy thự Hữu thị lang Binh bộ lĩnh Binh tào Bắc Thành là Trần Thiên Tải làm thự Hiệp trấn Thái Nguyên.

Chuẩn định tự nay phàm sổ tâu chi tiêu do các nha Nội tạo, Thượng trà, Thượng thiện, Thái y, Kim thương, Tài hoa, Lý thiện thuộc phủ Nội vụ phụng giữ, thì chỉ những vật kiện đệ tiến vào nội cung cùng những món ân thưởng bất kỳ là vẫn do phủ Nội vụ cứu xét, vâng lời chỉ phê. Còn ngoài ra những việc đã phụng chỉ thưởng cấp cùng những việc thuộc về các nha lĩnh nộp mà chiếu thường chi thu thì đều do bộ Hộ xét thực chỉ phê mà tuân hành.

Sai bọn quyền lĩnh Vệ uý Tả thuỷ là Đoàn Dũ, Tu soạn Nội các là Đào Trí Phú đi thuyền lớn Uy phượng đến đất Lữ Tống làm việc công. Vừa gặp quá mùa gió

(1) *Hội hàm* : hai, ba người cùng đứng tên một tờ tâu vào quan hàm của mình.

ngược không tiện đi thuyền về phía đông, vua đổi phái đi về phía nam đến Giang Lưu Ba (Gia-các-ta). Bọn quan bị cách là Đặng Văn Khải, Nguyễn Đình Tân theo thuyền ra sức.

Giặc biển Chà Và lại trộm nổi ở Hòn Rái thuộc Hà Tiên, đem đồ đảng lên bờ đóng trại đặt súng. Phó quản cơ cơ Vĩnh Bảo hậu là Nguyễn Văn Nghi đem thuyền đi tuần xét, gặp giặc, hai bên bắn nhau. Chánh đội trưởng cơ Hà Tiên là Mạc Hầu Hy sấn lại cùng đánh, thuyền mắc cạn mà Nghi không đến cứu. Có quyền sai đội trưởng là Lê Đồng xin lên bờ đánh giặc, Nghi viện cớ quân giặc nhiều, quân mình ít, không địch nổi, rút ngay quân lui về. Hy bị thương nặng, phải bỏ thuyền chạy.

Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt đem việc tâu lên, vua dụ rằng : "Trước đây giặc biển trộm nổi, đã xuống nghiêm chỉ, phái ngay binh thuyền tìm bắt. Nay bọn giặc như thế mà quan địa phương chẳng biết gì, thì đủ biết gần đây những chiếu chỉ đều xem như không. Bổ biền Nguyễn Văn Nghi, mình cầm binh thuyền, ngồi trông thấy biền binh bị khốn, mà không đến cứu, đến nỗi hỏng việc thực là hèn nhát, cho đem chém đầu ở trước quân cho quân sĩ biết. Mạc Hầu Hy thế cô không có viện thì tạm tha xử. Binh lính chết trận ba người thưởng mỗi người 10 quan tiền. Đến như Lê Đồng là một quan võ nhỏ thấy thế nguy bách mà lòng biết căm tức, tự xin lên bờ giết giặc, dẫu bị tướng hèn ngăn trở, không được thành công nhưng mà hăng hái như thế, cần phải biểu dương để khuyến khích người sau. Vậy cho Lê Đồng thực thụ đội trưởng và thưởng cho một cái áo nhung bông. Ngày dụ này đến nơi, nếu việc bắt giặc chưa xong thì phải xét xem trong các trấn thủ Vĩnh Thanh, Hà Tiên, hoặc quan võ ở thành ai là người giỏi giang đắc lực thì chọn lấy một viên đem vài trăm biền binh đủ súng ống quân nhu chia nhau đi thuyền đến ngay chỗ giặc đóng hết sức đánh bắt, sao cho một trận thành công. Lại treo giải thưởng không cứ dân hay binh ai bắt được một tên giặc thì thưởng 6 lạng bạc, chém được một đầu giặc thì thưởng 3 lạng bạc, bắt sống một tên đầu mục thì thưởng 10 lạng bạc, chém được một đầu thì thưởng 5 lạng bạc, bắt hay chém được tù trưởng thì thưởng gấp đôi so với đầu mục". Giặc lại đón cướp thuyền buôn ở phần biển Sôi Rạp (chỗ Phiên An Định Tường giáp giới nhau). Bổ biền là Quản cơ cơ Phiên bình tiền là Trương Công Lợi, Thủ ngự là Nguyễn Văn Quế bị giáng bốn cấp, định hạn cho tìm bắt giặc. Phó quản cơ cơ Vĩnh Bảo tiền là Trương Văn Bảo đánh nhau với giặc ở Cu Châu (thuộc thủ An Thái trấn Vĩnh Thanh), bị giặc đánh thua, sai chiếu quân luật đem chém.

Dụ Lê Văn Duyệt rằng : "Ngươi mình mang trọng trách. Bọn giặc tí tẹo ấy thừa sơ hở, quấy rối mặt biển thế mà phái đi đều những võ biền hèn mạt, không thu công sớm, lại đến lỡ việc, còn ra sự thể gì nữa! Phải gia tâm điều độ, khẩn sức biền binh tiến đánh cho yên mặt biển".

Gia Định dâng sớ báo việc bắt giặc Chà Và, trạm chạy có sáu ngày đến Kinh. Vua khen rằng : "Từ rậm núi Gia Định đến Kinh đường đi 2.000 dặm, lại nhiều rừng cao, trèo đèo lội suối vất vả lắm, thế mà phu trạm một ngày đêm chạy đi được 318 dặm thực là nhanh chóng. Vậy hạ lệnh các trạm dọc đường tự trạm Kinh trở về Nam, xét xem, những phu trạm nào đệ nhanh đó thì thưởng cho mỗi người 3 quan tiền.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Chức Tư vụ ở cục Tạo tác trong chiếu văn có chữ "chuyên biện" thì nên cùng với Lang trung và Chủ sự đều ở vào hàng giám lâm".

Vua bảo Nội các rằng : "Đặt quan chia chức trên dưới đều có thống thuộc. Trước đây bộ nghị có chữ chuyên biện cục vụ là chỉ chung tự lang trung đến thư lại mà nói, nay lại nhất khái nhận làm giám lâm thì có phải không? Thành thần tâu như thế là câu nệ quá, mà bộ Lại viết chiếu đều viết là "tòng tào chuyên biện" thì cũng chưa được rõ ràng. Vậy chuẩn định từ nay, phàm cấp sắc cho ty viên các cục thì phải phân biệt giám lâm, chủ thủ, vẫn phải viết rõ mấy chữ viên giám lâm theo tào trưởng kiêm quản viên, chủ thủ lại theo giám lâm quản nhiếp cho rõ ràng, để có thống thuộc".

Trấn Ninh dâng một con voi đực và 30 con ngựa.

Giá gạo ở Kinh sư giá đắt.

Vua dụ bộ Hộ rằng : "Gần đây nhân gạo Bắc Thành giá đắt, giá các hạt cũng theo mà nhảy lên, chính phải điều chữa cho dân được đủ ăn. Vậy lập tức tư cho các địa phương từ Bình Hoà trở về Bắc, phàm những vật hạng cần mua nhân dân bằng lòng bán cho nhà nước thì cho phát thóc kho, cứ giá thị trường giảm một hai phần mà trả cho dân".

Lại dụ rằng các sắc biền binh ở Kinh đào lấy đá núi đem nộp tại hai bờ sông Ngự Hà, mỗi một đống đá cấp cho 13 hộc thóc. Nhân dân thì cho chở đá đến nộp tại bờ sông Hương ngoài quách phía Nam, cứ một đống đá cho thêm một hộc thóc.

Binh các vệ Thần cơ Long võ giữ kho Nội tạng và kho Kinh, có người mượn người phục dịch thay. Việc phát, vua sai bắt trị tội. Nhân dụ bộ Hình rằng : "Binh là để giữ nước cho nên tên đã ở sổ quân thì thân phải ở hàng ngũ, thời bình thì luyện tập, có việc thì sai phái điều động, như thế mới mong có thể đắc lực được. Bởi vậy, việc quân nhân phục dịch thay luật đã nói rõ là để cho người ta dễ tránh mà khó phạm vậy. Vừa rồi binh Thần cơ Long võ là cấm binh mà còn khinh nhờn pháp luật thì binh khác chẳng hỏi cũng biết. Cái tệ ấy không trừ thì sợ có thể làm hỏng việc không phải nhỏ. Từ nay các sắc binh lính trong ngoài, nếu còn quen thói cũ mượn người phục dịch thay, một khi phát hiện ra, tất đem người mượn người thay đều chiếu luật nghiêm trị. Quản suất cho đến chưởng lãnh cũng giao bộ nghiêm nghị.

Như thân binh cấm binh có phạm thì tự kẻ phạm đến chưởng lãnh đều trị tội hơn một bậc. Vậy đều phải kính cẩn tuân theo không được bỏ qua".

Xây đắp cống nước ở mặt sau phường Khánh Mỹ trong kinh thành. Quan Bắc Thành tâu rằng : "Hằng năm sổ đinh điền lệ định cứ 5 tháng phải đệ đến Kinh. Nhưng 11 trấn Bắc Thành cùng phủ Hoài Đức số sổ sách rất nhiều, từ trước vẫn chuyển về Hộ tào phần nhiều không kịp hạn. Xin từ nay do các quan trấn và phủ làm sổ. Sơn Nam, Sơn Tây, Hải Dương, Bắc Ninh, Hưng Hoá, thì lấy ngày 5 tháng 4, Nam Định, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Quảng Yên, Lạng Sơn thì lấy ngày 10 tháng 4, Cao Bằng thì lấy ngày 15 tháng 4 hiện đã đệ đến thành. Hộ tào làm tổng sách đến ngày 20 tháng 5, nộp cả lên bộ".

Vua theo lời tâu.

Lấy Phó vệ uý Dương võ quân Thần sách là Trần Hữu Lễ làm thự Vệ uý vệ Phấn võ, Thành thủ uý là Nguyễn Văn Phượng làm Phó vệ uý vệ Dương võ, Phó vệ uý vệ Tuyển phong tiền là Nguyễn Văn Kỳ làm thự Vệ uý vệ Diệu võ, Thành thủ uý là Nguyễn Văn Nghị làm Phó vệ uý vệ Tuyển phong tiền, Phó vệ uý vệ Cường võ là Trần Đức Vịnh làm thự Vệ uý vệ Trang võ, Cai đội vệ Cẩm y là Trần Văn Thọ làm Phó vệ uý vệ Cường võ. Thọ là con thự Tiền quân Trần Văn Năng, được mệnh thì ốm chết, cho một cây gấm Tống, 100 quan tiền. Lấy Tả thị lang Binh bộ là Hoàng Công Tài làm Hữu thị lang Hộ bộ, thự Hữu thị lang Hộ bộ là Nguyễn Danh Giáp làm thự Tả thị lang Binh bộ vẫn sung chức Toản tu luật lệ.

Định lại nhật kỳ cho Bắc Thành tâu báo về việc nước sông đã yên.

Vua dụ Đê chính rằng : "Trước định hằng năm lấy ngày 15 tháng 8 thì Đê vụ Bắc Thành tâu báo về việc nước sông đã yên. Năm ngoái sau khi tâu báo, đến ngày 26 có ngày bão lụt. Vì bỏ lơi việc phòng bị nên xuýt phải nguy to, giữ được yên ổn là may đấy thôi. Vả lại nước ta ở về phương Nam, trời nóng, cuối mùa thu mưa lụt còn nhiều, há nên vội bỏ lơi. Vậy chuẩn định hằng năm cứ 9 tháng, không kỳ ngày nào đến tiết sương giáng [1] mới tâu báo nước sông đã yên, dù trước đêm ấy cũng còn phải ngày đêm phòng giữ, khiến cho có phòng bị thì không lo, mừng được yên vui mãi".

Khai mỏ sắt Quảng Hoà ở Cao Bằng (ở xã Kim Phô châu Thạch Lâm, mỗi năm thu thuế sắt 1.000 cân. Quảng Hoà sau đổi làm Ích Thành).

Định lại lệ Quảng Nam tiến quả loong boòng [2]. Vua dụ bộ Lễ rằng : "Quả này là để tiến vào những lễ tiết hưởng, kỵ và cơm mới ở Tôn Miếu. Dẫu đủ phẩm vật để

(1) *Tiết sương giáng* : tiết cuối thu.

(2) *Quả loong boòng* : tên chữ là nam trân.

tỏ lòng kính, nhưng lễ ý không quý ở nhiều. Nay theo lệ lấy tiến quả đến 13, 14 giỏ, đài đệ theo trạm tốn nhiều sức dân. Vậy hạ lệnh từ nay mỗi kỳ cung tiến lấy 6 giỏ làm hạn. Chép làm lệ".

Ban cho các hoàng tử tước công và các quan văn võ từ Tam phẩm trở lên các thứ tiền vàng, tiền bạc, tiền đồng to, bầu rượu bằng ngà, hầu bao gấm, hộp thiếp vàng theo thứ bậc.

Định lại lệ cấp tiền cho các xưởng đóng hiệu thuyền mới (thuyền Ba hiệu trước cấp 250 quan tiền, nay định là 270 quan, thuyền Hải hiệu trước cấp 40 quan, nay định là 50 quan).

Phủ Thừa Thiên lúa mùa được mùa to.

Bộ Hình tâu dâng ba sách án thu thẩm về hạng tội hình đúng thực, hạng hoãn quyết, hạng đáng thương còn ngờ, cộng 392 tên.

Vua dụ : "Tự trước sách án thu thẩm đều giao cho đình thần bàn lại tâu lên, trong ấy có những án tội trạng rõ ràng thì cho bắt giam, tình lý nên thương thì lượng giảm, như thế là để rõ cái ý cẩn thận việc ngục, thương xót việc hình. Năm nay gặp khánh tiết chính thọ của Trẫm đã có các điều thi ân, tuyên bố khắp nơi, một việc ngục hình cũng nên chước lượng khoan hồng để rộng ơn lớn. Nay sách án này, nếu chiếu lệ lại giao đình thần bàn thì chỉ thêm bận giấy tờ, mà trong đó có những kẻ tình đúng tội đáng, Trẫm cũng không nỡ bắt giam. Nếu nhất khái không xét lại, thì những người tội hình hơi nhẹ lại giam lâu. Vậy hạ lệnh cho đình thần đem ba tập sách án này cùng nhau bàn bạc xét lại kỹ càng, xem có việc nào hơi có chỗ đáng thương đáng ngờ nên lượng giảm thì trích ra bàn kỹ đợi Trẫm chuẩn định. Ngoài ra những việc tội tình xác đáng, cùng việc nên lưu hoãn quyết và việc giam cấm đợi xét thì đều không cần bàn lại". Đến khi bản tâu dâng lên, vua cho khỏi tội chết phát đi làm quân làm binh 40 người.

Vua nghĩ còn có người vì ngu lầm mà nên tội, tình cũng đáng thương, lại sai để lại tập án để xét đi xét lại ba bốn lần, trích ra bọn quan phạm tội là Vũ Huy Đạt, Vũ Đức Thông 40 người, giảm tội và phát vãng theo thứ bậc. Trong ấy có 10 người can việc án mạng, sắc cho bộ Hình tư về địa phương sở tại đòi nộp tiền mai táng 20 lạng bạc để cấp cho nhà người chết. Nếu người chết không có người rất thân giao tiền mai táng được thì người phạm tội không cho giảm tội chết. Từ nay về sau, việc thu thẩm chiếu theo lệ ấy mà làm.

Bộ Hình lại tiến trình sách riêng của Bắc Thành kê 118 phạm nhân lưu giam. Vua cho rằng bọn này tội danh chưa định, nếu nhất khái lấy mối ngờ mà giam cấm

lâu mãi thì lòng chưa yên. Hạ lệnh cho đình thần nghị lại lần nữa. Rồi cho phát vãng làm quân làm binh 33 người, tha bổng 3 người.

Tháng 9, định lại điển lệ ở miếu Lịch đại đế vương. Trước đây nghị định miếu thờ ngũ đế tam vương [1] và các vua đời trước của nước ta, trong ấy có Sĩ vương Nhiếp và Lê Anh Tông cũng dự.

Đến nay bộ Lễ tâu rằng : "Kính xét Sĩ vương Nhiếp ở triều Đông Hán làm Thứ sử Giao Châu, chưa từng là chính vị làm vua, không phải chính thống của nước ta rõ lắm. Duy văn hoá nước ta tự Sĩ vương bắt đầu, học tổ nước Nam tiếng còn văng vẳng. Nói về công đạo học thì chính nên tòng tự ở Văn miếu. Xin đợi điển thờ ở Văn miếu nghị định xong, sẽ bày vào dưới Hán nho Trịnh Tử Huyền. Ở nhà Tây vu không nên bày thờ miếu chính thống. Lại xét *Lê sử tục biên* chép rằng : "Anh Tông cùng bốn người con đang đêm chạy ra ngoài, đến Nghệ An bị Trịnh Tùng bức chết. Cứ như thế thì Anh Tông dẫu không phải là vua vô đạo, nhưng đương lúc nguy nghi như vậy mà bỏ xã tắc đến nỗi không được trọn đời sau, giường mối đã lộn xộn rồi, há có thể cùng thờ với các vua chính thống được sao ! Xin không nên liệt vào miếu tự cho đúng điển thờ". Vua cho là được.

Vua bảo bộ Hình rằng : "Năm nay tự cuối mùa xuân đến đầu mùa thu, giặc biển ở các hạt Quảng Bình, Thanh - Nghệ đã nhiều lần giáng chỉ bảo thông sức cho các địa phương ven biển phàm thuyền không cùng thuyền chở một ít hàng hoá của người nước Thanh đến đậu ở hạt, tình có khả nghi thì lập tức bắt tra hỏi, lại nghiêm sức cho các tấn thủ trong hạt cùng dân binh ven biển như có giặc người Thanh ngầm lên bờ lấy nước, lấy củi lập tức bắt giải quan. Nay tiết đã sang mùa đông, hay tạm nói sự ngăn cấm. Lại truyền dụ cho quan các địa phương hằng năm từ tháng 2 đến tháng 9, như có giặc biển thì theo chỉ trước mà bắt giải, sang mùa đông thì thôi. Chép làm lệ mãi mãi".

Đặt thêm chức hàm Chưởng cơ võ giai, trật Tòng nhị phẩm, đổi Vệ uý vệ Vũ lâm là Hoàng Văn Điếm làm Chưởng cơ vẫn lĩnh Trấn thủ Bình Thuận.

Các hoàng tử vào hầu. Vua sai Nội các vời trưởng sử các phủ truyền dụ rằng : "Các hoàng tử còn trẻ, các ngươi nên khuyên bảo cho được ngày tháng tiến lên để lòng đọc sách, hơi thấy lười biếng thì phải bẩm ngay, nếu không nghe thì đem việc tâu lên, nếu cho là việc ngẫu nhiên thì lỗi không nhỏ đâu. Lại ngạch binh thuộc phủ phải biên rõ tuổi và quê quán cho đúng, nếu thay thế giả mạo mà việc phát ra thì trị tội nặng".

---

(1) *Ngũ đế* : năm vua là Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế, Đế Nghiêu, Đế Thuấn.

Tam vương : ba vua là Hạ Vũ, Thương Thang và Chu Vũ Vương đều là các vua đời xưa của Trung Quốc.

Vua cùng với Nội các là Hà Quyền và Trương Đăng Quế bàn bạc về thư tịch rằng : "Đạo trị nước xưa nay khác nhau. Mạnh Tử bàn về vương chính rằng : lưới nhặt không cho xuống ao thì cá và ba ba ăn không thể hết; rìu búa vào núi rừng đúng thời thì gỗ lạt không thể dùng hết, phàm cá phải đẫy thước mới ăn, gỗ phải thành ôm mới dùng, phép ấy đem thi hành vào ngày nay thì dân ta không đến nỗi nghèo túng đâu. Lời nói của Mạnh Tử chan chát thiết thực, không phải là viển vông đâu. Nhưng mỗi đời một khác, việc không giống nhau nên không thể câu nệ được".

Vua lại nói : "Lời nói của Khổng Tử nghĩa lý hồn nhiên. Như nói vua phải đạo vua, tôi phải đạo tôi, cha phải đạo cha, con phải đạo con là nói tự nhiên, từ Mạnh Tử trở xuống, chưa khỏi có chỗ nói lệch một bên".

Lại nói : "Đời sau có người lấy đức vua như Nghiêu, Thuấn mà chúc tụng vua thì được. Nếu lấy nết bề tôi như Nghiêu, Thuấn mà chúc các bề tôi thì không được. Bởi sao thế? Nghiêu, Thuấn, Vũ ba đời đều họ khác mà nhận ngôi mà lời âu ca lễ triều cận [1] đều cho là đời vái nhường là phải. Nhưng đời sau thì đạo làm tôi có nên bắt chước như thế không? Văn Thiên Tường nhà Tống giúp Đoan và Bính trong khi điêu đứng ở đất Mân đất Hàng, há chẳng biết rằng mệnh trời đã về nhà Nguyên sao? mà còn liều lĩnh chết để mà giữ tiết. Sao có thể lấy việc không ca ngợi nhà Nguyên mà chê Văn Thiên Tường được chăng".

Tuyên uý đồng tri phủ Trấn Tĩnh là Phọc Khâm Thuận La Ny trấn Nghệ An giết thuộc viên là Lê Khắc Khoan, vì Khoan trước nhân việc gian gây ra án mạng, sau lại họp đảng đi ăn cướp, nên bắt được đem giết. Trấn thần là Nguyễn Văn Hiếu xin trị về tội tự tiện giết người.

Vua dụ bộ Hình rằng : "Sinh sát là quyền lớn của triều đình, kẻ thần hạ không được tự chuyên, ai dám lấn vượt thì phép thường không tha được. Trấn Tĩnh đã thuộc về đồ bản nước ta, dân trong hạt đều là con đỏ của triều đình. Nay lại quen thói cũ mà làm bậy, thực là trái phép. Nhưng tạm nghĩ nó mới theo về, chưa hiểu pháp luật kỷ cương mà Khắc Khoan tội ác đã nhiều, nó lấy sự cấm trấp không nghiêm làm trách nhiệm mà giết đi để răn kẻ thuộc hạ, tình cũng nên tha. Vậy gia ơn cho miễn nghị".

Lại dụ cho hai trấn Thanh - Nghệ truyền chỉ cho các phủ mới thuộc rằng tự nay phàm những việc tầm thường thì cho theo tục cũ, còn nhân mạng là việc trọng thì phải báo trấn xin chỉ, không được theo thói cũ chuyên quyền làm bậy như trước".

Đổi bổ Hồ Văn Lưu làm Phó vệ uý vệ Thần sách vẫn đeo hàm tập ấm Ân kỵ uý và Hồ Văn Thập làm Thành thủ uý đài Trấn Hải. Lưu và Thập đều là con tặng

---

(1) *Triều cận* : lễ chư hầu chầu thiên tử, mùa xuân gọi là triều, mùa thu gọi là cận.

Thống chế Hồ Văn Bôi, mà Lưu là con trưởng. Lưu trước bổ Cai đội năm đội vệ Trung nhất quán Vũ lâm, Thập dâng sớ xin lấy chức Tòng tam phẩm Vệ uý của mình nhường cho Lưu để phụng thờ tổ tiên. Đã được chỉ dùng Lưu làm Vệ uý, Thập đổi làm Thành thủ uý. Đến nay theo chức khuyết mà bổ.

Bắc Thành giá gạo đắt. Vua muốn lấy công tác mà thay phát chẩn, truyền dụ cho thành thần cứ những thành phủ chưa đắp thì sức cho sở tại trù tính nhân công vật liệu, nên thuê, nên mua thế nào để làm cho kịp lúc việc nông đương rỗi này để giúp dân đói ăn. Rồi thấy giá gạo rẻ xuống, lại hạ lệnh chỗ nào vật liệu đã đủ thì cho thi công, còn thì tạm hoãn.

Lại dụ bộ Công rằng : "Các phủ huyện Bắc Thành trước đã cho đắp thành đất. Nhưng lại nghĩ đặt thành trì để phòng thủ được vững bền, cũng nên chỉnh lý một lần để làm kế yên rỗi lâu dài. Vậy hạ lệnh cho thành thần, chuyển sức cho các trấn, cứ những thành phủ huyện chưa đắp, chỗ nào có thể nung gạch được thì theo quy cách do bộ đưa ra mà trù mua, chỗ nào nung gạch khó khăn thì vẫn đắp thành đất để cho giản tiện". Thành thần liền tâu xin thành các phủ huyện thì chỉ bốn huyện Lục Ngạn, Kim Hoa, Việt Yên, Gia Bình nên xây gạch, một huyện Hiệp Hoà nên xây đá ong, còn 10 phủ (Từ Sơn, Thiên Phúc, Quốc Oai, Quảng Oai, Đoan Hùng, Thường Tín, Bình Giang, Nam Sách, Nghĩa Hưng, Tiên Hưng), 54 huyện (Gia Lâm, Văn Giang, Lang Tài, Yên Phong, Quế Dương, Tiên Du, Yên Dũng, Yên Thế, Bảo Lộc, Hữu Lũng, Từ Liêm, An Sơn, Thạch Thất, Mỹ Lương, Yên Lãng, Minh Nghĩa, Bất Bạt, Thanh Ba, Hoa Khê, Tam Nông, Hạ Hoà, Hùng Quan, Tam Dương, Yên Lạc, Lập Thạch, Phù Ninh, Phú Xuyên, Hoài An, Thanh Oai, Chương Đức, Đường Hào, Thanh Hà, Tiên Minh, Đông Triều, Thuỷ Đường, Nghi Dương, An Dương, An Lão, Thanh Miện, Tứ Kỳ, Gia Lộc, Phụ Dực, Thuỵ Anh, Quỳnh Côi, Thanh Quan, Duyên Hà, Hưng Nhân, Thư Trì, Chân Định, Nam Chân, Thượng Nguyên, Ý Yên, Đại An, Phong Doanh), hoặc có chỗ đất đai cứng rắn, hoặc có chỗ rừng núi ngăn trở, nung gạch là một việc rất khó. Xin vẫn theo chỉ trước mà đắp thành đất. Vả lại xây thành gạch hay đắp đất cũng nên theo địa thế. Năm huyện xây gạch và đá thì chiếu theo quy cách của bộ đưa ra mà làm. Các phủ huyện đắp thành đất thì xin giảm bề cao thêm bề rộng cho được chắc chắn.

(Cách thức xây đắp thành do bộ đưa ra : Thành phủ ngoài cao 9 thước, trong cao 6 thước, giữa lấp đất, mặt dày 7 thước 7 tấc, chân dày 7 thước 9 tấc, thành huyện ngoài cao 8 thước 5 tấc, trong cao 5 thước 5 tấc, giữa lấp đất, mặt dày 6 thước 3 tấc 5 phân, chân rộng 6 thước 5 tấc. Nay xin thành phủ theo cách thức thành phủ Lý Nhân, ngoài cao 7 thước 2 tấc, trong cao 4 thước, mặt dày 8 thước, chân rộng 1 trượng 5 thước, thành huyện theo cách thức thành hai huyện Nam Xang

và Duy Tiên, ngoài cao 7 thước 2 tấc, trong cao 3 thước 7 tấc, mặt dày 8 thước 3 tấc, chân dày 1 trượng 5 thước).

Vua đều cho y lời xin mà làm.

Chế triện đồng vuông để hội đồng đánh dấu của công. Sắc từ nay phàm bốn nha (Nội các, Thị vệ, Nội vụ, Thanh cẩn) hội đồng ở phủ Nội vụ để thu các thứ the đoạn vải, lụa thì đóng triện vào hai đầu các tấm để làm dấu.

Ngày Ất Sửu kỵ ở Hưng miếu [1]. Vua thân đến làm lễ, xem các đồ tế và cỗ bàn có chỗ không được mười phần tinh khiết lập tức bắt quản Lý thiện ty là Bùi Văn Tính đánh mắng, kiêm quản là Lê Thuận Tĩnh bị phạt bổng 6 tháng. Nhân sắc rằng từ nay gặp tế hưởng và ngày kỵ, những phẩm nghi dâng cúng thì viên quản lý phải tự mình kiểm xét sao cho sạch sẽ tươm tất. Nếu còn sơ suất, tất giao cho bộ nghị xử.

Bộ Lại theo ân chiếu, làm sách kê những viên quan văn bị cách bãi tâu lên. Vua hạ lệnh cho bộ dẫn vào yết kiến, gia ơn khởi phục. Phùng Huy Giảng làm Chủ sự Hình bộ, Trần Văn Toản làm Chủ sự Binh bộ, Đoàn Viết Nguyên làm Tư vụ phủ Nội vụ, Trần Văn Tuân và Hoàng Văn Tứ đều làm Tư vụ Lại bộ, Phạm Ngọc Oánh làm Tư vụ Hộ bộ, Hoàng Quốc Bảo làm Tư vụ Lễ bộ, Lê Dật Đức làm Tư vụ Binh bộ, Phạm Đình Tích làm Tư vụ Hình bộ, Nguyễn Công Đàm, Nguyễn Đức Hội và Vũ Doãn Đạo đều làm Tư vụ Công bộ, Nguyễn Đăng Sỹ và Trương Quang Hải đều làm Tư vụ Quang lộc tự, Hoàng Nghĩa Thao và Trần Đình Tiến, đều là Tư vụ Thái thường tự, Phan Huy Chú làm Hàn lâm viện Biên tu. Chú là em thự Thượng thư Lễ bộ kiêm quản Hàn lâm viện Phan Huy Thực. Thực dâng sớ hồi tị. Vua bèn sai Thượng thư Lại bộ Nguyễn Khoa Minh kiêm quản Hàn lâm viện.

Lấy nguyên Đốc học Hải Dương là Lê Sỹ Thường làm Đốc học Quảng Yên.

Bắc Thành tâu báo nước sông đã yên. Vua dụ rằng năm nay việc sửa đê lần lượt hoàn thành. Đầu mùa thu, đoạn đê Lưu Khê, nhân tên dân mọn đào trộm, đến nỗi bị vỡ, may chỗ ấy là hạ lưu, tổn hại không mấy, sang hộ có thể giữ chắc được ngay. Nay mừng sông nước thuận dòng, các sở công trình lớn nhỏ đều được yên hà. Nghĩ rằng ngăn nước giữ đê thực nhờ phúc thần phù hộ. Vậy phát hương lụa ở Nội thảng giao cho Đê chính là Lê Đại Cương biện lễ tam sinh, đến tế ở miếu Hà thần để tạ. Lại một nghìn lạng bạc treo thưởng trước thì dụ chỉ chia cho binh dân làm đê. Những người bị giáng cách theo án trước, đều cho khởi phục. Những người không dự án trước thì nhân viên đốc công đều thưởng cấp kỷ theo thứ bậc. Rồi nước sông lại lên to, bốn ngày mới xuống, đê phòng đều không ngại gì. Sớ tâu lên vua mừng

(1) *Hưng miếu* : miếu thờ Hưng tổ Hiếu Khang, là ông của Minh Mệnh.

lắm. Phê rằng : "Sau khi thôi không phòng đê, lại có nước sông lên to, mà đê phòng đều được vững chắc, thực nhờ phúc thần nhiều lắm. Nước ta ở về phương Nam, đất xấu mưa nhiều đến mùa đông còn có nước to, Trẫm vẫn thường nghĩ đến. Trước đây đổi định đến tiết sương giáng mới cho báo tin nước sông yên dòng cũng vì cớ đó. Bọn ngươi nên để ý". Bèn cho các quan xem tuồng ở nhà Duyệt Thị.

Thượng thư Binh bộ là Lê Đăng Doanh xin phép nghỉ về quê thăm nhà tảo mộ. Vua cho. Sai Tham tri Lê Văn Đức và Thị lang Lê Vạn Công quyền giữ ấn triện đòi hỏi nhất luật thì chưa khỏi nghiêm quá. Các địa phương vin vao cơ ấy rằng năm thường không đủ số cống sinh. Tạm hãy truyền chỉ sức quở. Còn từ Thanh Hoa trở ra Bắc thì các quan địa phương phạt 3 tháng bổng, quan Quốc tử giám phạt sáu tháng bổng".

Đặt thêm đội thứ ba ở thự Hoà thanh đội có 50 người. Sai quản viên là Vũ Văn Giải mộ sung vào.

Lấy Phó vệ uý vệ Ban trực Hậu dinh Thần sách là Giả Tiến Chiêm lĩnh Quản đạo đạo Quang Hoá, kiêm quản hai thủ Thuận Thành và Quang Phong.

Lại lấy Hữu tham tri Hình bộ là Lê Đại Cương lĩnh Hình tào Bắc Thành vẫn kiêm lĩnh Đê chính, thự Hữu thị lang Hộ bộ quyền biện Hình tào là Nguyễn Hữu Gia đổi làm thự Hữu thị lang Binh bộ Bình tào Bắc Thành.

Vua thấy cái án kho Kinh bị hao hụt, chủ thủ và biền binh mới cũ hơn 300 người bị giam cấm lâu, sắc cho bộ Hình trích lấy những người dự việc chi phát và giữ việc đong gạo vẫn cứ giam tra, còn ngoài ra thì giao cho người cai quản kết lĩnh đợi án để khỏi phải đà luỵ.

Cấp thuốc súng cho các quân tập bắn theo thứ bậc. (Phàm diễn bắn súng điểu thương, ở Kinh từ Phó vệ uý trở lên cấp cho mỗi người hai cân thuốc súng, 2 lạng tín dược, 8 cân đạn chì, 3 miếng đá lửa, cai đội hiệu uý đội Cẩm y và suất đội các quân thì cấp cho mỗi người 1 cân thuốc súng, 1 lạng tín dược, 2 cân đạn chì, 2 miếng đá lửa, các viên tử có tên ở sách Hoa danh thì cấp cho mỗi người 8 lạng thuốc súng, 5 đồng cân tín dược, 1 cân đạn chì, 1 miếng đá lửa. Các vệ đội ở ban cùng giáo dưỡng binh diễn bắn súng quá sơn thì cấp cho mỗi người 6 phát thuốc súng, diễn bắn súng điểu thương thì cấp cho mỗi người 12 phát thuốc súng).

Lại sắc rằng từ nay hằng năm đến kỳ thao diễn thì các pháo thủ, hộ vệ, cảnh tất, thần cơ đều phải diễn bắn súng quá sơn. Lại hạ lệnh rằng chi lĩnh thuốc súng, diễn bắn súng Xung tiêu thì đạn hoả tâm, súng gang Hồng ý hạng trung thì đạn hồ

điệp (nguyên gọi là đạn liên toả) đều lấy 100 phát làm hạn. Mỗi đến kỳ diễn bắn thì phái ty bộ Binh cùng thuộc viên Nội các đều một người, hội đồng xem xét ai bắn đúng chỗ tiêu chí trong 1 trượng thì cứ theo ngày mà đăng ký, đợi lệnh khen thưởng. Đến xong kỳ diễn bắn, phái viên dâng sách lên, phân biệt thưởng cho (súng Xung tiêu đạn hoả tâm bắn gần tiêu chí trong 1 trượng, mỗi phát thưởng 1 lạng bạc; súng Hồng ý đạn hồ điệp, bắn trúng tiêu chí 5 phát thưởng 1 lạng bạc, bắn gần tiêu chí trong 1 trượng, mỗi phát thưởng 1 quan tiền).

Mùa đông tháng 10, ngày mồng 1, tế Đông hưởng. Sai Hoàng tử Thọ Xuân công Miên Định đến Thế miếu nhiếp thay.

Lấy quản cơ Tả kiên Tả quân cơ là Lê Sách làm Phó vệ uý Ban trực hậu Thần sách, Cai đội Vũ lâm là Trần Bá Vinh làm Phó vệ uý vệ Hữu bảo nhị Hữu quân.

Quan thành Gia Định tâu rằng : "Các trấn thành hạt bảy huyện Phúc Chính, Bình An, Long Thành, Tân Minh, Vĩnh Bình, Kiến Hưng, Kiến Đăng, văn học hơi thịnh, học trò ngày một nhiều, xin mỗi huyện đặt một huấn đạo để luyện tập học trò cho giỏi". Vua y cho.

Sai thự Phó vệ uý Trung thuỷ là Đoàn Khác đi thuyền Thanh hải đến Hạ Châu làm việc công.

Trấn thần Nghệ An tâu rằng thủ bảo Nồng Khai nước Xiêm là Chiêu Xú Vu (ở bờ nam Khung Giang) gửi thư cho phủ Trấn Ninh dỗ về cống nước Xiêm. Xin hạ lệnh cho bọn biện lý phủ vụ Phòng ngự đồng tri Chiêu Huống phục thư lấy nghĩa lý cự tuyệt.

Vua cho là phải. Hạ lệnh truyền bảo bọn Huống giữ bờ cõi cẩn thận, chớ thấy nó doạ dỗ mà đem lòng trông ngóng. Lại phái người sang Vạn Tượng dò thăm tình hình biên giới về tâu.

Người Xiêm lại ở xứ Phô Khâm (cũng ở bờ nam sông Khung Giang) sai các man Hiểm Mã Lật, U Bôn Nha Xuân Thôn lập 3 bảo để đóng quân giữ, thường phái quân sang sông doạ dỗ dân man xứ Tạ Khách (Ta Khét) (thuộc phủ lỵ Lạc Biên ở bờ bắc sông Khung Giang). Trấn thần nghe báo, lập tức sức cho hai phủ Trấn Tĩnh và Lạc Biên theo hạt mình mà đi tuần dò xét, chớ để quân Xiêm vượt địa giới, rồi đem việc tâu lên. Vua bảo bầy tôi rằng : "Quân mọi rợ quấy rối, tự xưa vẫn có. Duy nước ta thịnh vượng, biên thuỳ yên ổn, cho nên quân địch ở ngoài không thừa cơ vào được. Nếu không phải thế, mà nước Xiêm gây chuyện bất đắc dĩ sinh ra đánh nhau, dẫu phải trái tự sẽ phân được thua, nhưng biên thuỳ rối loạn, có phải là phúc cho trăm họ đâu. Phàm thích đất rộng thì bỏ hoang, thích chiến tranh thì thua mất. Chính sự nước Xiêm không có điều gì đáng xem, nếu lại lấy chiến tranh làm giỏi

thì há chẳng phải là muốn tự tan nát hay sao. Hoặc giả là bị kẻ hiếu sự như Sũng Sam lừa dối xui giục cũng chưa biết chừng. Ta nên bên trong thì sửa sang việc nước, bên ngoài giữ vững biên cương, cho dân ta được yên ổn trên chăn chiếu mà thôi. Nếu nước Xiêm gây mối thù trước thì sự cong vạy ở hắn, thẳng ở ta, nó làm gì ta được".

Xây đắp cống đá ở hai bờ sông Lợi Nông (trước bắc cầu gỗ, đổi xây cống đá 24 cái).

Phái viên thuyền Phấn bằng là bọn Vệ uý Trần Văn Lễ và Thị độc Nguyễn Tri Phương tự Tiểu tây dương [1] về, đem ngựa thiên mã (cao hơn 3 thước 7 tấc) Tây Vực dâng lên. Có người ở trận Bình Hoà tên là Du Gi lưu ngụ ở nước ấy gần 50 năm, đến bây giờ theo thuyền quan về, cho tên là Nam Phúc, trao chức Chánh đội trưởng, sung ty Hành nhân.

Thự Tế tửu Quốc tử giám Phạm Đình Hổ, Tư nghiệp Phạm Đình Thuân và Nguyễn Huy Hựu làm việc nhiều điều không hợp nhau. Vua nghe biết bảo bộ Lễ rằng : "Nhà Thành quân (trường học cao nhất, chỉ Quốc tử giám) là chỗ đầu phong hoá, mô phạm quan hệ ở đấy. Nhà nước đặt Tế tửu và Tư nghiệp là muốn để dìu dắt học sinh mở rộng văn trị, mà bọn kia nhiều việc lủng củng dạy dỗ thưa thớt, nhân tài ít được tiến ích phụ lòng ta nhiều lắm. Hạ lệnh cho bọn ấy tâu cho minh bạch".

Đến lúc sớ dâng lên để nhận tội. Hổ lại nói thêm rằng : "Học thức thô sơ, không thành khoa mục, vẫn bị bạn đồng nghiệp trêu chọc. Nay tuổi già mờ tối, ý nghĩa sách vở ngày một quên đi, sợ sức trái với lòng, chỉ thêm tội lỗi, xin từ việc giám về hầu ở bộ". Vua dụ rằng : "Phạm Đình Hổ xuất thân học trò, Trẫm thấy văn học tài giỏi, cho nên cất nhắc vượt bậc. Phạm Đình Thuân và Nguyễn Huy Hựu đều là khoa bảng xuất thân làm việc lâu ngày, giao cho chức trách nhiệm giữ việc giáo dục, thế là không biết kính mến nhau, mà gắng gỏi để xứng đáng chức vụ, mà lại lấy ranh giới coi nhau đến nỗi chẳng để tâm vào chức vụ, tư cách làm thầy như thế thì học trò còn nhìn vào đâu. Nay sức hỏi tâu đáp thì Hổ còn lấy việc bạn đồng nghiệp trêu chọc mà tự thác, mà Thuân và Hựu thì đều nói hàm hồ, đều là không phải cả. Đáng lẽ giao cho bộ nghiêm bàn nhưng nghĩ là bởi chưng mờ tối, hãy tạm trừng giới qua loa. Vả lại lời Hổ xin cũng là thành khẩn, và y vốn là người ngay thẳng, nếu cho làm việc quan thì khó có thành hiệu. Vậy cho thôi việc giám vẫn lui về nguyên hàm Hàn lâm viện Thừa chỉ giáng hai cấp, bọn Thuân và Hựu cũng đều giáng hai cấp".

---

(1) *Tiểu tây dương* : chỉ thuộc địa của nước Pháp ở Ấn Độ.

Lại trao cho Vệ uý Nguyễn Tài Năng làm Thống chế Thuỷ quân, đổi bổ thự Thống chế Trương Văn Tín làm Phó thống chế Thuỷ quân trật Tòng nhị phẩm. Vua nghĩ Tài Năng tuổi già, thế khó làm một mình được, cho nên đặt phó thống chế để giúp đỡ.

Lấy Phó ngự y Đoàn Văn Hoà làm Ngự y hiệp đồng với Ngự y Nguyễn Tăng Long lĩnh ấn triện ở viện Thái y.

Bình Định lụt to. Huyện Bồng Sơn, nhà dân bị trôi và đổ mất hơn 300 nhà, chết đuối hơn 30 người. Trấn thần đem việc tâu lên. Vua thương xót lắm, hạ lệnh cấp cho mỗi người chết đuối 3 quan tiền, những nhà trôi mất mỗi nhà 2 quan tiền, 2 phương gạo. Những nhà đổ nát mỗi nhà 1 quan tiền 1 phương gạo, nhà nào lại có người chết đuối thì cho thêm tiền gạo gấp đôi.

Lấy nguyên Hiệp trấn Cao Bằng là Lưu Đình Luyện làm Hiệp trấn Quảng Ngãi (Luyện nghỉ đình ưu, hết hạn đến Kinh đợi bổ).

Vua chăm nghe chính sự, mỗi buổi chầu đến khi đồng hồ 9 khắc mới nghỉ. Một hôm mưa to rét lắm, bọn Thượng thư Nguyễn Khoa Minh tâu rằng : "Ngày nay công việc hơi giản, không có việc gì quan yếu, xin hoãn buổi chầu sớm cho đỡ rét, nếu có việc gì quan trọng sẽ viết bài tiến trình". Vua y cho.

Vua bảo Nội các Hà Quyền và Trương Đăng Quế rằng : "Trẫm xem sử chép đời Lương Vũ đế một hộc gạo giá 30 đồng tiền, rất lấy làm lạ. Ngay đời nhà Chu lúc thịnh, phép đúc tiền đã thi hành, dẫu năm được mùa lúa gạo bừa bãi, vẫn chưa nghe nói giá gạo rẻ như thế. Lương Vũ đế làm việc nhiều điều rồ dại, xét việc làm Trẫm thường khinh bỉ, có đức chính gì mà được như thế! Hơn nữa nhà nông quanh năm làm ăn khó nhọc mà gạo rẻ thì tất thiệt hại cho họ, ai lại chịu nhịn đói khát mà cày ruộng được! Người xưa nói : "Tin cả vào sách không bằng không xem sách". Ấy là lẽ đó.

Dựng công sảnh hai tự Thái thường và Quang lộc (ở bên hữu nhà Quốc sử).

Sai Thượng thư Hình bộ sung Tổng tài luật lệ là Hoàng Kim Xán về bộ làm việc.

Vua dụ rằng : "Gần đây bộ Hình, công việc nhiều chỗ không khớp, như hai vụ án ở kho Kinh thiếu hụt về phủ Nội vụ, chưa xét được thực tình có hại cho chức phận. Vả lại Hoàng Kim Xán hiện sung Tổng tài luật lệ mà những người tá nhị ở quán ấy cũng nhiều người có học thức, vậy cho Xán tạm nghỉ việc tổng tài về bộ làm việc, mấy tháng sau việc bộ ít bớt, bấy giờ sẽ tuân chỉ trước đến quán làm việc tổng tài cũng được. Các nhân viên sung biện luật lệ, nên đem hết sức làm việc, cho xứng đáng chức vụ, không được vin cớ không có tổng tài mà đun đẩy

cho nhau, bỏ phí ngày giờ, không xong công việc, tội lệ không nhẹ đâu. Mọi người đều nên cố gắng chớ phụ lời Trẫm đinh ninh dạy bảo".

Tả tham tri Lễ bộ kiêm quản Thái thường tự là Nguyễn Đăng Tuân ốm, cho nghỉ về quê điều dưỡng, sai Phan Huy Thực quyền quản Thái thường tự.

Cho Phan Đăng Tuyên và Dương Văn Phong làm Lang trung Binh bộ.

Ruộng tịch điền được mùa. Vua dụ rằng : "Năm nay ruộng tịch điền lúa tốt, lòng ta thực mừng. Ngày hôm cày tịch điền, hoàng tử thứ 12 là Miên Bảo đi theo vãi lúa, thưởng cho một cái ngọc bội trắng khắc chữ Thọ, một toà núi nhỏ ngọc trắng, Thượng thư Hình bộ Hoàng Kim Xán, Đề đốc Thừa Thiên Nguyễn Xuân và Phủ thừa Bạch Xuân Nguyên sung việc vãi lúa thì đều thưởng cho mỗi người 2 tấm đoạn ngũ ty, lại thưởng bọn nông phu 2 lạng bạc để khuyến khích".

Lại sắc từ nay hằng năm cứ đến kỳ lúa chín cho bộ Lễ hội đồng với Nội các đến xem gặt lúa, lấy thóc ruộng tịch điền phơi khô cất đi. Lại sai Vũ khố làm một cái hòm chứa thóc để ở kho Thần thương để dùng vào việc cúng tế. Chép làm lệ.

Sai sứ sang nước Thanh. Lấy Tả thị lang Lại bộ là Hoàng Văn Đản sung Chánh sứ, Tham hiệp Quảng Yên là Trương Hảo Hợp đổi chức Thái thường tự Thiếu khanh, Hàn lâm Biên tu là Phan Huy Chú thăng chức Thị giảng, sung giáp ất phó sứ.

Vua dụ : "Trẫm rất thích thơ cổ hoạ cổ, cùng sách lạ của cổ nhân, mà chưa tìm được nhiều. Bọn ngươi nên để lòng tìm mua đem về dâng. Vả lại Trẫm nghe nói những nhà quan ở Yên Kinh nhiều người chép sách riêng, nhưng vì việc quan thiệp đến nhà Thanh, cho nên chỉ chứa riêng ở nhà, chưa dám đem ra khắc in. Bọn ngươi nếu thấy những sách loại ấy dẫu còn là bản thảo cũng không kể giá đắt cứ mua".

Đặt thủ ngự Quảng Bình quan.

Thượng thư Lại bộ là Nguyễn Khoa Minh tâu rằng : "Ty viên thuộc bộ có người là cha con anh em với nhau sợ không khỏi thông đồng làm bậy, xin trích ra bổ sang bộ khác".

Vua cho lời tâu là phải, hạ lệnh thông dụ cho các nha môn trong ngoài có những trường hợp như thế thì cũng cho tâu rõ để đổi bổ, không được thiên tư ẩn giấu.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXX*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Canh Dần, năm Minh Mệnh thứ 11 [1830], mùa đông, tháng 11, bộ Hộ đem án thanh tra phủ Nội vụ dâng lên hoá hạng hư hỏng có dấu vết, đều nghị bắt bồi thường. Vua sai xét nghiệm lại để lượng giảm, dụ rằng : "Phủ Nội vụ là chỗ gồm chứa hoá hạng, thế mà không chịu lưu tâm giữ gìn, đáng phải theo từng khoản mà bắt bồi thường, nhưng nghĩ rằng của nhà nước rất nhiều để lâu ngày mà thành ra tỳ vết thì cũng có lý. Bèn sai xét nghiệm lại hoặc miễn cả cho, hoặc chiết giảm bớt đi đến 8 phần 10 cũng được ; đấy là đặc ân. Từ nay về sau không cho viện vào lệ ấy. Các ngươi đều phải phát lương tâm nghĩ sao cho công việc ngày một tốt đẹp, nếu cứ cẩu thả như trước, quyết không thể mong ân điển được mãi".

Vua bảo Thượng thư Hình bộ Hoàng Kim Xán rằng : "Hình phạt là để răn kẻ làm ác, thánh nhân không bao giờ bỏ. Trẫm từ lên ngôi đến nay, thường tuyên bố lệnh ân xá, những kẻ đại ác, đại tội thì không được dự, vì tha kẻ có tội thì hại cho lương dân, thực không thể mưu cái tiếng thương dân mà bỏ cái nghĩa xử đoán rõ ràng được. Kỳ thu phẩm năm nay Trẫm muốn mở rộng đức hiếu sinh cho nên đình bắt một lần cho tội nhân được tự toàn, thế mà vừa rồi lại nghe có việc tù phạm ở Bắc Thành làm phản phá ngục, thế là Trẫm tìm cho chúng đường sống mà chúng lại muốn chóng chết, điên cuồng trái phép như thế thì làm thế nào khiến chúng biết ăn năn theo lẽ phải để cùng lên cõi nhân thọ được".

Lại từng cùng với bầy tôi nói đến chế độ đời trước, bảo rằng : "Chế độ giáp trụ đời xưa là để định y phục cho ban võ, việc nước không thể không có được. Nay nhà nước đương yên, Trẫm muốn sửa sang cho đầy đủ để cho con cháu và quan dân ta đều biết việc phòng ngừa, không vì yên ổn mà trễ nải được".

Lại nói : "Trẫm xem Hội điển nước Thanh, những kiểu mẫu giáp trụ đều câu nệ tục nước, thực không nói được, cho đến áo triều mũ triều cũng đều theo thói tục man di, không phải chế độ phục sức của cổ nhân, như thế lại càng sai trái, không có thể làm khuôn phép được".

Thống chế Thuỷ quân là Nguyễn Tài Năng và Phó thống chế là Trương Văn Tín tâu xin cho cơ Kiên chu được dự vào lệ khảo khoá.

Vua nói : "Kiên chu tuy là cơ binh, nhưng chỉ chuyên làm công việc dinh tạo cũng như người thợ không thể ví với các hạng giản binh có lệ khảo khoá". Không cho lời xin.

Dân xã Phú Điền (thuộc huyện Hưng Nguyên) trấn Nghệ An nhân lấy đá ong, bắt được hai cái ống hoả hiệu cổ ở trên núi Nghĩa Liệt.

(Chỗ này có nền cũ thành cổ, thành do tướng nhà Minh là Trương Phụ đắp, người địa phương gọi là Lam Thành. Hai ống này trong lòng đều 1 tấc. Một cái lòng dài 1 thước 4 tấc 5 phân, dài suốt 1 thước 6 tấc 3 phân, cân nặng 46 cân ; một cái lòng dài 1 thước 4 tấc 4 phân, dài suốt 1 thước 6 tấc 2 phân, cân nặng 44 cân 7 lạng). Trấn thần tâu lên. Sai chở đến Vũ khố thưởng cho người bắt được 3 lạng bạc.

Trấn thủ Quảng Bình là Nguyễn Văn Ân chết. Lấy Vệ uý vệ Minh võ quân Thần sách là Tống Viết Trì làm Trấn thủ Quảng Bình, vẫn giữ hàm Kỵ đô uý. Trì là con trung hưng công thần Tống Viết Phước.

Vua triệu vào yết kiến, dụ rằng : "Trước kia cha ngươi theo đòi, có công lao rõ rệt, mà không được sống để trọn hưởng giàu sang, Trẫm rất thương xót. Nay cất nhắc ngươi cũng là có ý đền công báo đức đó. Nếu ngươi vâng phép công giữ đạo chính, dẹp trộm cướp để yên dân thì là tôi trung của nước, con hiếu của nhà nếu lại lấy làm đắc chí, khinh phạm pháp luật thì có phép nước, ta không thể bênh vực được".

Lấy Vệ uý vệ Tiền phong hữu là Nguyễn Lương Huy làm Vệ uý vệ Tả nhị Vũ lâm vẫn kiêm quản các đội Ngân thương, Phó vệ uý vệ Trung nhị Vũ lâm là Phạm Phú Chung làm Vệ uý vệ Tiền phong hữu, Phó vệ uý vệ Tiền nhất Vũ lâm là Nguyễn Văn Doãn làm Phó vệ uý vệ Trung nhị, Phó vệ uý vệ Hậu nhị Vũ lâm là Bùi Công Huyên làm Vệ uý Hậu vệ dinh Long võ, vẫn kiêm quản đội Kim thương, Phó vệ uý vệ Long võ hậu là Nguyễn Văn Hoà làm Phó vệ uý vệ Hậu nhị, Cai đội Hữu vệ Tiền quân là Nguyễn Viết Trung làm Phó vệ uý vệ Tiền phong hậu, Phó vệ uý vệ Tiền cơ tả là Nguyễn Văn Niên thăng thụ Vệ uý, Phó vệ uý vệ Tả nhất Vũ

lâm là Trần Văn Vân làm Vệ uý vệ hữu Thần cơ, Phó vệ uý vệ Hữu nhất Vũ lâm là Phan Văn Song làm Vệ uý vệ Thần cơ hậu, Phó vệ uý vệ Tả nhị Vũ lâm là Nguyễn Văn Thận làm Vệ uý vệ hậu Hổ oai, Phó vệ uý vệ Tả nhị Thuỷ quân là Đoàn Kim làm thự Vệ uý vệ Tiền thuỷ vẫn kiêm Quản cơ Kiên chu, Phó vệ uý vệ Hậu thuỷ là Đoàn Văn Suất làm Phó vệ uý vệ Minh võ Thần sách là Phan Văn Bổng đều thăng thự Vệ uý.

Thự Vệ uý vệ Hữu nhất Vũ lâm là Trần Văn Trí tuổi già về hưu trí ; lấy Vệ uý vệ Tiền phong hậu là Vũ Đức Hựu thay. Trí khổ vì cảnh nghèo, kêu với triều đình, đặc ân cho 100 quan tiền.

Đặt thêm chức phòng thủ ở các cửa ải, trật Tòng tứ phẩm. Lấy Cai đội vệ Long võ hậu là Võ Văn Dương làm Phòng thủ uý Hải Vân quan cai quản những biền binh trú phóng để đóng lâu ở đấy ; Cai đội vệ Hổ oai hữu là Nguyễn Tiến Viễn làm Phòng thủ uý Quảng Bình quan ; Thủ ngự Quảng Bình quan là Nguyễn Hữu Hựu làm Thủ ngự thự Phòng thủ uý Vũ Thắng quan.

Sai trấn thần bắt cấp để canh giữ Quảng Bình quan 15 người biền binh, Vũ Thắng quan 10 người, còn cửa đá của Trường Thành gần cửa Nhật Lệ thì giao cho viên trấn thủ kiêm quản khoá kỹ lại.

Tiết Đông chí. Vua xuống dụ rằng : "Từ nay phàm ngày Đông chí hằng năm, các nha môn ở Kinh, nếu có việc gì phải tâu, thì cho làm thẻ bài tiến trình, còn các viên đại thần vào trực và các công sở làm việc thì đều cho nghỉ một ngày để cùng hưởng phúc lý trường [1]". Việc này ghi lại làm lệnh.

Tham hiệp Quảng Bình là Lê Đường Anh chết, cho Nội các Thị độc là Thân Văn Quyền làm thự Tham hiệp Quảng Bình.

Thống chế Tiền phong là Phạm Văn Lý ốm khỏi vào yết kiến. Vua triệu lên điện cho ngồi, dụ rằng : "Vừa rồi khanh ốm nặng, Trẫm lấy làm lo, nay đã lành, Trẫm rất vui mừng, nhưng xem thần sắc chưa được bình phục hẳn, hãy cho ở nhà điều dưỡng. Thờ vua còn lâu dài, bất tất phải miễn cưỡng đi lại vội". Khi Phạm Văn Lý lui ra, vua quay lại bảo Binh bộ Lê Đăng Doanh rằng : "Phạm Văn Lý tài không hơn ngươi, nhưng mạnh dạn làm việc, trong lúc nguy cấp gian nan không từ. Những người như thế cũng không dễ có nhiều đâu".

Vua thấy từ trước đến giờ những nhân viên được chỉ bổ đi lĩnh chức khác, bộ Lại làm chiếu văn có khi chỉ viết bổ đi lĩnh chức mới, có khi cũng viết là lấy bản

---

(1) *Lý trường* : Đông chí là tiết ngày dài nhất trong một năm cho nên xưa có lễ mừng "lý trường", tức là đến lúc ngày dài.

chức bổ đi lĩnh chức mới, chưa có nhất định, bèn dụ rằng : "Từ nay viên nào được bổ đi lĩnh chức khác thì trong chiếu văn phải nhất luật nói rõ người ấy nguyên chức hàm gì và cho lấy chức ấy bổ đi lĩnh chức hàm mới để được rõ ràng. Bộ Hộ vẫn chiếu nguyên phẩm mà chi bổng".

Bộ Hộ tâu xin đem những chức quan hương cống và quan viên tử đời Lê cũ châm chước, kê vào các hạng 60 tuổi, trở lên làm lão nhiêu, 59 xuống đến 55 tuổi làm lão hạng, 54 tuổi trở xuống làm tráng hạng.

Vua đặc biệt ra lệnh cho các lão hạng và tráng hạng, đều chiếu lệ cũ mà nộp một nửa thuế thân, vẫn gia ân miễn binh dịch và dao dịch cho mình thôi.

Các địa phương tuân theo ân chiếu, làm sớ tâu cử những người quân dân trong hạt biết võ nghệ và khoẻ mạnh đưa đến Binh bộ xét lại thì đều thuộc hạng tầm thường.

Vua bảo rằng : "Cất nhắc người tài năng tầm thường để dùng là quá lạm, nhưng nếu nhất thiết bãi bỏ cả thì sợ là ngăn trở người sau". Bèn sai chọn những người khá hơn, được 14 người, cho làm hành tẩu ở vệ Cẩm y để cho học tập, mỗi người mỗi tháng cấp cho 2 quan tiền, 2 phương gạo. (Thừa Thiên 4 người, Quảng Bình 5 người, Quảng Nam, Quảng Trị mỗi tỉnh 2 người, Gia Định 1 người).

Tổng trấn Gia Định là Lê Văn Duyệt thấy là phái quân đi tuần ngoài biển không được việc gì, dâng sớ chịu lỗi, lại nói : "Nay đã đến tiết đông, gió bấc thổi mạnh, giặc bể tất phải lẩn trốn, xin rút quân về ngũ".

Vua dụ Binh bộ rằng : "Các trấn trong hạt thành, giặc biển thường hay trộm nổi, đã nhiều lần xuống chỉ nghiêm sức lùng bắt, trước hết đã đem bọn quan địa phương và bổ biền giáng lưu để xem gắng sức ra sao. Thế mà qua hè sang đông, bọn giặc vẫn lọt lưới không nên công trạng gì, là bởi bọn chúng không chịu ra sức, thực là đáng tội. Lê Văn Duyệt là một đại thần chuyên trách ở ngoài, cố nhiên không chối được lỗi, nhưng nghĩ bình nhật vốn quen việc bắt giặc, không phải không biết phòng ngừa, hoặc giả vì sai phái thiếu người, nên mới hỏng việc. Vậy hãy cho miễn nghị, nhưng phải đem tất cả tình hình những đám giặc cướp trước sau phát ra ở trong hạt, nhẹ nặng bao nhiêu lần, nhiều người hay ít người cùng đem các quan chức cùng bổ biền và tấn thủ, phân biệt mà tham tâu để đợi chỉ. Còn việc rút quân về thì chuẩn y lời xin. Lê Văn Duyệt đã được đặc cách ban ơn, từ nay phải vì nước hết lòng, tính việc trước khi xảy ra, để cho dân ta được yên lành, khí bể được êm lặng mà đáp lại lòng Trẫm đã một lần lượng tình tha lỗi, nếu không như thế thì tất khó lại mong được ân điển khoan hồng". Đến khi tâu lên, các quan trấn sở tại và bọn bổ biền tấn thủ đều bị giáng hoặc cách chức khác nhau.

Vua lại dụ Binh bộ rằng : "Người Gia Định vốn có tiếng là nghĩa dũng, khi bắt đầu khai sáng, đã từng vì nước gắng công, từ khi thái bình đến nay, gặp việc cũng chịu xuất lực, vốn không có thói quen nhút nhát, dù ở phương xa hay nước ngoài, không chỗ nào là không nghe tiếng. Thế mà gần đây bỗng có giặc biển trộm nổi, biền binh phái đi bắt giặc, đã không có công, lại để lỡ việc. Thử nghĩ bọn giặc nhỏ như thế, còn không diệt được sớm, nếu gặp giặc lớn há lại chẳng hỏng việc ư ? Tóm lại, chỉ là do quản suất không được người giỏi mà thượng ty thống hạt ngày thường không chịu để tâm xem xét khuyến khích quân nhân cho nên mới đến nỗi thế. Nay không thể không một phen chỉnh đốn để nghiêm lệnh công. Vậy truyền dụ cho Tổng trấn Lê Văn Duyệt phải cùng với các tào các trấn, đều đem các võ biền thành nào trấn ấy từ suất đội trở lên, ở thành và trấn mà xét hạch kỹ càng ai là người già yếu mỏi mệt, không đủ sức rong ruổi thì tâu xin bắt về hưu, còn những người gắng sức mà xét thực là nhanh nhẹn xuất sắc thì không câu nệ tư cách, cho cứ thực mà bảo cử, đợi chỉ cất nhắc, khiến cho người nào cũng biết phân phát cố gắng, ngày thêm hăng hái, sĩ khí mạnh mẽ, binh lực tinh nhuệ để phòng có việc mà dùng. Nếu chỉ vâng lệnh suông mà vẫn trễ biếng như trước, đến nỗi sai phái không nên công trạng gì, thì cứ các tào ở thành, các viên ở trấn mà hỏi tội.

Tặng cung tần triều trước là Trịnh thị làm mỹ nhân cho thuỵ là Cung Lệ. Trịnh thị là mẹ đẻ ra An Khánh công Quang. Bộ Lễ bàn chế độ tang phục, cho là năm Gia Long thứ 9 (1810) đã chuẩn định rằng hoàng tử công chúa để tang mẹ đẻ được mặc tư thôi [1] một năm, theo lễ cổ mà thi hành ở đời nay như thế là thích hợp với lẽ trời tình người. Nay An Khánh công để tang mẹ đẻ, xin chế áo tang tư thôi có gậy mà để tang một năm. Đến kỳ kỵ thứ hai thì chỉ làm lễ như ngày kỵ thường, nhưng trong khoảng hai kỳ ấy thì được giữ tâm tang, vẫn được làm lễ để tang, miễn không phải theo ban chầu mừng. Vua theo lời bàn ấy.

Trấn thần Nghệ An tâu rằng : "Dân Mường Cai thuộc phủ Trấn Ninh lưu ngụ ở nước Nam Chưởng, trước đã dụ bảo nước ấy thả cho về quê cũ, đến nay chưa thấy trở về, xin đưa thư để trách".

Vua nói : "Nước Nam Chưởng không ngại người Xiêm mà ở xa đến cống xưng phiên thần, cũng nên xét tấm lòng thành của họ, cho nên cách xử trí đối với họ cũng nên rộng rãi đừng làm quá đáng. Còn như việc thả man dân về thì việc gì phải vội trách mà tỏ ra mình không rộng rãi".

Quan Bắc Thành tâu rằng bờ sông ở ngoài Đại La thành (một đoạn ở thôn Cận Hàn dài 71 trượng, một đoạn ở phường Thạch Khối 47 trượng) bị nước lụt xói vào

(1) *Tư thôi* : áo để đại tang, bằng vải trắng không sổ gấu.

ngày một lở dần, cách chân thành chỉ độ 3 trượng, xin hơn nghìn biền binh khởi công bồi đắp, ngoài cắm đóng cọc gỗ, trong đổ đất đá, để ngăn thế nước. Vua y cho.

Thành thần Gia Định tâu rằng năm hiệu Mộc đĩnh [1] buổi đầu trung hưng, số quân gần 1 nghìn người, sau cứ trốn đi mãi, hiện còn hơn 80 người, không thành đội ngũ, xin dồn lại làm hai đội : Gia Lâm nhất nhị, sai mộ thêm mỗi đội cho đủ số 50 người (Lệ định mỗi năm phải nộp thuế 24 phiến gỗ, trong số ấy 4 phiến dài 6 trượng, 5 thước, 7 phiến dài 6 trượng, 7 phiến dài 5 trượng). Vua chuẩn y lời tâu.

Vua bảo Nội các Trương Đăng Quế rằng : "Ngươi có giỏi cưỡi ngựa không ?. Trẫm khi trẻ tuổi vốn hay cưỡi ngựa, cứ mỗi lần cưỡi ngựa thì thấy gân sức khoan khoái. Lâu nay không ngồi yên ngựa, thịt đùi lại nở ra bây giờ cưỡi ngựa không nhanh nhẹn bằng lúc tuổi trẻ nữa. Cho nên mỗi tháng một lần cưỡi ngựa để cho khỏi lười biếng. Người quý ở siêng năng chịu khó, nếu cứ rỗi rãi yên vui thì gân sức yếu đi, khi gặp việc còn làm gì được".

Định lại lệ ở các đền miếu. (Miếu Lịch đại đế vương, miếu Lê Thánh Tông và Văn miếu hai kỳ tế Xuân Thu, lễ đều dùng tam sinh : xôi, rượu, quả ; lễ Chính đán dùng hương nến trầu rượu, bớt các lễ Thượng tiêu (dựng nêu) và Đoan dương ; miếu đô thành hoàng 2 kỳ tế Xuân Thu, lễ dùng tam sinh : xôi, rượu, quả. Miếu Phong bá (thần làm gió) đầu Xuân tế cầu gió và 2 kỳ tế Xuân Thu. Miếu Vũ sư (thần làm mưa), ba miếu công thần, 2 kỳ tế Xuân Thu lễ đều dùng bò, dê, lợn, xôi, rượu, quả. Miếu Nam Hải long vương, tế bốn tháng, đền Hà Thần ở Bắc Thành, 2 kỳ tế Xuân Thu, lễ đều dùng trâu, lợn, xôi, rượu, quả. Miếu Hoả pháo (thần súng), tế mồng 1 tháng 9. Miếu Hoả thần (thần lửa) tế 23 tháng 6, lễ đều dùng bò, lợn, xôi, rượu, quả. Hai đền thờ Quan công và Thiên phi, đền Thai dương phu nhân, đền thần cửa biển Tư Dung, hai kỳ tế Xuân Thu, lễ đều dùng lợn, xôi, rượu, quả. Viên tẩm nhị vương[2] 2 kỳ tế Xuân Thu, lễ dùng lợn, xôi, cỗ, lễ cáo kỵ dùng cỗ, lễ chính kỵ dùng tam sinh, xôi và cỗ. Đền Dục Đức [3] 2 kỳ tế Xuân Thu, lễ dùng lợn, xôi, rượu, quả, lễ cáo kỵ dùng cỗ, lễ chính kỵ dùng trâu, xôi và cỗ. Đền Dụ Khánh [4], đền Anh Duệ[5], đền Thiệu Hoá quận vương [6], đền hai bà họ Hồ, họ Phạm [7], 2 kỳ tế Xuân Thu

(1) *Mộc đĩnh* : xuống gỗ.

(2) *Nhị vương* : Tuyên vương là con thứ 9 của Nguyễn Phúc Khoát và Mục vương là con Tuyên vương đều ở xã Long Hà, huyện Hương Thuỷ.

(3) *Đền Dục Đức* : thờ Thái Bảo quốc công họ Nguyễn và phu nhân họ Phùng, đền làm từ đời Gia Long, sau đổi là đền Diễn Quốc công.

(4) *Đền Dụ Khánh* : thờ Thọ quốc công họ Trần và phu nhân họ Lê, đền làm từ đời Minh Mệnh.

(5) *Anh Duệ* : tức là Hoàng tử Cảnh.

(6) *Đền Thiệu Hoá quận vương* : con thứ chín Gia Long.

(7) *Đền hai bà họ Hồ, họ Phạm* : Gia phi họ Phạm về triều trước và Tá thiên Nhân hoàng hậu, hợp thờ một đền ở ngoài Kinh thành.

lễ đều dùng xôi, lợn, cỗ, lễ cáo kỵ dùng cỗ, lễ chính kỵ dùng trâu, lợn, xôi và cỗ. Đền Triển Thân [1], Xuân Thu 2 kỳ tế, lễ dùng xôi, lợn, rượu, quả. Phàm lệ trước có các lễ Trừ tịch, Thượng tiêu, Chính đán, Đoan dương, tế Chạp và sóc vọng đều bớt cả.

Trấn Thanh Hoa có người nước Thanh là Lương Xương xin khai mỏ đồng ở châu Lang Chánh, nộp thuế hằng năm. Trấn thần tâu xin cho. Vua cho. Không bao lâu, vua dụ bộ Hộ rằng : "Trẫm nghĩ trấn Thanh Hoa là đất phát phúc, non sông thiêng liêng tốt đẹp, khí vượng chung đúc không nên khinh thường đào xẻ. Huống chi nhà nước không phải thiếu tiền tài, thuế một chỗ mỏ đồng này có quan hệ gì đến việc thừa thiếu". Bèn hạ lệnh đình chỉ.

Hiệp trấn Nam Định là Nguyễn Nhược Sơn vào chầu, vua hỏi trong hạt trấn động tĩnh thế nào. Sơn đáp rằng gần đây được yên lặng, dân gian không còn có những việc cắt trộm lúa nữa.

Vua nói : "Thói ấy đã hết thì dân ta đều được yên". Lại hỏi : "Những kẻ phạm tội trốn tránh đã ra thú được bao nhiêu ?". Thưa rằng trước sau hơn một trăm người.

Vua nói : "Chúng đã biết ăn năn ra thú nhiều, dù có một vài tên đầu sỏ còn trốn, nhưng vây cánh đã mất không bao lâu rồi cũng tan rã. Chỉ sợ chúng đổi lỗi ngoài mặt mà không đổi lỗi trong lòng thôi".

Trấn thủ Hà Tiên là Lê Công Huyên, già yếu không đương nổi việc trấn, giáng làm Quản cơ, bắt về hưu trí lấy Trấn thủ Biên Hoà là Trần Văn Hựu làm Trấn thủ Hà Tiên, Vệ uý vệ Tiền phong hữu là Phạm Phú Chung làm Trấn thủ Biên Hoà.

Đổi ty Thanh thận của Vũ khố làm ty Chế tạo, vẫn phải làm việc sở Nội tạo. Đặt thêm một viên giám đồ trật Tòng tứ phẩm, theo viên đốc công Vũ khố để chuyên làm công việc sở Nội tạo.

Trước kia bộ Công trù tính cách chỉnh đốn công việc của thợ ở sở Nội tạo, tâu xin từ nay trở đi, hết thảy mọi việc đều do viên đốc công quản cố, để ngăn ngừa cái tệ thợ trốn tránh nhùng nhằng. Đình thần bàn lại cho là sở Nội tạo là để cung cấp những thứ cần dùng cho nội cung mà công sở của Vũ khố, công việc cũng rất bận rộn, những việc phải làm, tất có chỗ không giống nhau. Viên đốc công đã chuyên quản ty Chế tạo, lại phải trông coi cả sở Nội tạo, việc nhiều mà thế cách nhau sợ không tai mắt nào thấu được. Lại xin đặt thêm một viên giám đốc phàm công việc ở sở Nội tạo thì trước phải liệu việc mà tính công rồi nói với viên đốc công cấp thợ để cho việc có thống thuộc. Còn chỉ bảo mẫu mực thì viên giám đốc phụ trách một mình. Vua nghe theo.

---

(1) *Đền Triển Thân* : thờ các hoàng tử, công chúa mất sớm.

Đổi định nhật kỳ điểm binh hằng năm của các địa phương, đều có ngày mồng 1 tháng 2, phải đến cả để điểm duyệt, và ở lại thao diễn, đến ngày 1 tháng 3, thì chiếu lệ chia ban.

Chuẩn định hằng năm cứ tháng giêng, thì những binh và voi đóng thú ở hai trấn Quảng Nam, Quảng Trị đến Kinh diễn tập đều đợi đến sau khi lễ Nam Giao xong, sẽ do quản lĩnh cho đổi phiên. Ghi làm lệ. (Từ trước những biền binh thuộc quân Kinh tượng được phái đem voi đi đóng thú ở Quảng Nam 25 con, ở Quảng Trị 15 con, mỗi năm một lần thay).

Lang trung Binh bộ gia hàm Thị lang, lĩnh Tuyên phủ sứ phủ Lạc Hoá kiêm quản biền binh đồn Uy Viễn là Bùi Phụ Đạo chết, lấy Lang trung Hộ bộ hiệp lý Hộ tào Gia Định là Nguyễn Công Tú làm Lang trung Binh bộ gia hàm Thị lang lĩnh Tuyên phủ sứ phủ Lạc Hoá, kiêm quản biền binh đồn Uy Viễn.

Cho Trần Văn Lân là con Chưởng dinh Trần Văn Năng, Tống Phước Khải là con Tống Phước Lương và Nguyễn Văn Thu là con phó tướng gia hàm Đô thống chế Nguyễn Văn Xuân đều làm Hiệu uý vệ Cẩm y.

Người Nghệ An là Nguyễn Trọng Dao đào đất được một cái ấn thuỷ tinh đem dâng, ấn có khắc nổi ba chữ "Tình huyên đường". Vua nói : "Trẫm xem cái ấn này, chất ngọc lóng lánh, chữ khắc đã lâu, thực không phải là vật đời gần đây, duy không có sách vở ghi chép làm bằng chứng, không biết là ấn đời nào. Duy hai chữ "Tình huyên" ý Trẫm cho là trời tạnh thì cỏ huyên tươi tốt, lấy nghĩa ở ý xuân huyên[1] khoẻ mạnh chăng ? Như thế thì cũng có thể là điềm lành thánh mẫu Hoàng thái hậu ta hưởng trăm tuổi thọ". Bèn tự chép lời nói ấy để ghi, thưởng cho Trọng Dao 10 lạng bạc.

Tiết Thánh thọ. Sắc rằng từ nay, hằng năm phàm gặp các lễ tiết khánh hạ ở cung Từ Thọ, thì quan kinh từ tam phẩm trở lên và uỷ viên các thành trấn, đều chuẩn cho xếp theo ban làm lễ ở Duyệt thiện đường, từ tứ phẩm trở xuống đều đến lạy ở bên trong cửa Tiên Thọ. Ghi làm lệnh.

Định lệ xét xử quản mục và y sinh khi có voi ở Kinh hay ở ngoài chết. (Phàm voi sai đi việc quân hay việc ngoài biên, lặn lội khe núi khó nhọc mà chết, hoặc ra trận bị thương rồi chết, và biền binh chăn nuôi đề phòng không cẩn thận, hoặc cưỡi ngự qua sông đầm đến nỗi chết đuối, hoặc đánh nhau đến chết, thì ở Kinh do thống quản xét rõ tâu lên đợi chỉ, ở ngoài thì do quan địa phương tra xét rõ ràng tâu lên. Còn những voi thường nuôi ở chuồng, không cứ là voi đực, voi cái, lỡ ra bị chết, thì

(1) *Xuân huyên* : cây xuân cây huyên, người ta thường dùng để chỉ cha mẹ.

ở Kinh do thống quản, ở ngoài do thượng ty đều thống kê trong một năm, số voi chết là bao nhiêu làm tập tâu lên. Việc xét xử thì cứ một con voi chết, những binh lính chuyên trách chăn nuôi chính kỵ phụ kỵ đều xử 60 trượng, viên suất thập thì giảm một bậc 50 roi. Có thêm một con voi chết thì gia lên hai bậc tội chỉ đến 100 trượng và đóng gông 2 tháng là cùng. Suất đội so với suất thập được giảm hai bậc xử 30 roi thêm mỗi một con thì thêm một bậc, tội chỉ đến 100 trượng là cùng. Lại ở Kinh và ở ngoài, ngoài số ngạch voi như lệ ra, nếu có con voi nào chết, cứ một con voi chết thì viên cai quản đều xử 30 roi, cứ thêm 2 con voi chết thì xử gia lên một bậc, tội chỉ đến 90 trượng là cùng. Vẫn chiếu lệ tội công mà giáng phạt những Tượng ty là y phó, y sinh, đến cả những người tuỳ thuộc nếu đã qua tay chữa thuốc mà vô hiệu thì xử, so đối với binh kém binh lính chuyên trách chăn nuôi hai bậc 40 roi nếu là chữa lầm thuốc để voi chết thì tội ngang tội của binh lính, cứ thêm một con voi chết, thì gia thêm hai bậc, cũng chỉ đến 100 trượng là cùng).

Tháng 12, lấy Phủ thừa phủ Thừa Thiên là Bạch Xuân Nguyên thăng thự Phủ doãn, thự Lang trung Hộ bộ là Nguyễn Huy Chiểu làm Phủ thừa, Hiệp trấn Định Tường là Phạm Phúc Thiệu làm Hiệp trấn Vĩnh Thanh, Tham hiệp Định Tường là Tô Trân thăng thự Hiệp trấn Định Tường, Tham hiệp Biên Hoà là Ngô Bá Tuấn làm Tham hiệp Định Tường, thự Tham hiệp Thái Nguyên là Lê Văn Lễ đổi làm thự Tham hiệp Biên Hoà, Lang trung Công bộ là Nguyễn Dư làm Tham hiệp Thái Nguyên, thự Hiệp trấn Sơn Nam là Nguyễn Khắc Biểu đổi làm thự Hiệp trấn Tuyên Quang, Lang trung Hộ bộ hiệp lý Hộ tào Bắc Thành là Nguyễn Văn Mưu thăng thự Hiệp trấn Sơn Nam, Tham hiệp Thanh Hoa là Nguyễn Văn Thắng làm Tham hiệp Nam Định ; thự Tham hiệp Nam Định là Nguyễn Đăng Giao đổi làm thự Tham hiệp Thanh Hoa, Viên ngoại lang Công bộ là Phan Hiển Đạt thăng thự Tham hiệp Quảng Yên, Lang trung Lễ bộ là Nguyễn Đình Vũ làm Tham hiệp Lạng Sơn, Viên ngoại lang Lễ bộ Ngô Huy Tuấn thăng thự Tham hiệp Hưng Hoá.

Triệu Hiệp trấn Quảng Trị là Hoàng Văn Diễn về Kinh, lấy Lang trung Công bộ là Đỗ Khắc Thư quyền làm việc trấn Quảng Trị.

Lấy Hàn lâm viện Thị độc Nguyễn Tri Phương làm Thị giảng học sĩ sung biện công việc Nội các, thự Lang trung Hộ bộ là Trần Văn Trung đổi sang thự Lang trung Công bộ sung biện việc đốc công Vũ khố.

Lấy nguyên Trấn thủ Quảng Yên là Nguyễn Văn Đoái làm Vệ uý vệ Tiền phong hữu.

Lấy Lang trung bộ Hộ là Lê Nguyên Trung hiệp lý Hộ tào thành Gia Định, Viên ngoại lang phủ Nội vụ là Đặng Đức Thiệm thăng thự Lang trung Hộ bộ,

hiệp lý Hộ tào Bắc Thành, Lang trung Vũ khố là Đoàn Văn Phú làm Lang trung bộ Hộ, chuyên làm công việc ở cục Tạo tác Bắc Thành.

Sai Vệ uý vệ Tả nhị Vũ lâm là Nguyễn Lương Huy kiêm quản Thị vệ Nha bài, thự Phó vệ uý là Nguyễn Tiến Lâm kiêm quản bốn đội Giáo dưỡng : nhất, nhị, tam, tứ, Hiệu uý là Đoàn Quang Mật kiêm quản các đội Tân sai (lấy củi).

Vua bảo Nội các rằng : "Từ trước đến giờ, nha Thương bạc thường đến cuối năm, phái nhân viên chia đi các hạt Gia Định, Bắc Thành, Quảng Nam để hội đồng mà thu thuế buôn bán. Ngạch thuế buôn bán đã có quy chế, quan lại địa phương sở tại cũng tự làm được, nếu lại phái người đến hội thu, cũng chỉ là thừa thôi. Vậy bãi đi". Lại dụ rằng : Từ nay có thuyền buôn đến buôn thì cho quan địa phương theo lệ mà đánh thuế, xong rồi làm sách do nha Thương bạc chuyển tâu.

Dựng công quán ở cửa biển Đà Nẵng, ở Quảng Nam (một toà ba gian hai chái). Phàm những khi phái viên ở Kinh đến làm việc công hay tàu ngoại quốc đến đậu, mà cần phải đòi đến để hỏi han, thì lấy đấy làm nơi làm việc công, lại cấp cho hai chiếc thuyền nhanh nhẹn (theo kiểu thuyền sai, dài 27 thước, ngang 4 thước 5 tấc, sâu 2 thước 2 tấc) để dùng đi tuần xét. Lại thấy từ trước đến nay, tấn sở gặp khi phải bốc tải hàng hoá công thì phải bắt lính trạm đến nhận lĩnh, đi lại chậm chạp, chuẩn cho từ nay cứ do viên tấn thủ liệu bắt dân lệ thuộc cùng dân phụ cận chở đi giao cho trạm Nam Hoa để theo thứ tự mà chuyển đệ (Nam Hoa sau đổi làm Nam Ổ).

Sai thự Lang trung Hình bộ là Nguyễn Trọng Ngọc đồng lý công việc thanh tra ở thành Gia Định, về các trấn Bình Định, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận thì phái thuộc ty lục bộ đến làm.

Hiệp trấn Hà Tiên là Nguyễn Chương Đạt nhiều lần có lỗi, nhiều lần giáng đến bốn cấp, bộ Lại theo lệ tâu xin giáng bổ làm Viên ngoại lang Công bộ.

Giá gạo ở Kinh hơi cao ; hạ lệnh ở Kinh phàm những số lương bổng dự chi thì đến trung tuần tháng 12 cho lĩnh bằng thóc, đợi đến sang xuân thì cấp tiền, cũng lấy thóc phát thay.

Vua bảo bầy tôi rằng : "Việc ăn của dân là rất cần. Mỗi khi gặp đói kém, Trẫm lại nghĩ lập cách để tiện cho dân, nếu cứ chẩn tuất luôn, thì dễ khiến cho dân sinh lòng đòi hỏi không chán, mà mở kho phát thóc, cũng khó khỏi cái tệ lại dịch xẻo xén. Chi bằng tuỳ việc mà đặt pháp, nhân kỳ phát lương bổng, lấy thóc phát thay tiền, thì thóc gạo lưu thông, công tư đều được đủ. Thế là trong lệ thường mà ngụ ý thi ơn, trong chỗ thi ơn mà không bỏ mất lệ thường".

Bộ Lễ tâu rằng : "Từ trước đến nay, ba tiết lớn Nguyên đán, Đoan dương và Vạn thọ theo lệ có thiết đại triều, nay xin bớt tiết Đoan dương mà làm vào tiết Đông chí cho hợp với điển lễ".

Vua nói : "Bắc triều khí đất rất lạnh, cho nên làm lễ tiết Đông chí để đón tiết xuân chớm nở. Còn như triều đình ta gây dựng cơ đồ ở cõi Nam, tiết Đoan dương các đời làm lễ đã lâu ngày thì thay đổi làm gì ! Lời xin ấy không chuẩn".

Binh thuyền của nước Phú Lãng Sa đến đậu ở cửa biển Đà Nẵng, nói là vâng mệnh vua nước họ, muốn được một viên quan ở nha Thương bạc đến nói chuyện. Vua sai sung biện Nội các Thị giảng học sĩ Nguyễn Tri Phương đến để dò hỏi, thuyền trưởng nhất định không nói. Lại sai Thị lang Trương Đăng Quế quyền chức quan Thương bạc đến. Thuyền trưởng ấy nói rằng vua nước ấy muốn cùng nước ta giao hiếu, nhưng xa cách biển khơi không đạo đạt được, nay nghe tin nước Hồng Mao mưu đồ xâm lấn đất Quảng Đông (Trung Quốc), thế tất rồi cũng lan đến nước ta, nên vua nước ấy sai đến báo tin dặn ta đừng giúp Quảng Đông.

Trương Đăng Quế về tâu, vua cười nói rằng : "Nước ấy muốn mượn việc đó làm ơn với ta để mong đạt kế muốn giao hiếu đó thôi. Nước Hồng Mao mưu lấn nước Thanh, có can thiệp gì đến ta". Lại sai Nguyễn Tri Phương đến bảo cho họ biết. Khi Tri Phương đã về thuyền ấy vẫn còn dùng dằng chưa đi, tự tiện lên núi Tam Thai [1] để xem xét, lại nói muốn được một người hoa tiêu cùng đi ra các hạt Bắc Thành để vẽ đồ bản. Viên tấn thủ báo về, bộ Binh tâu lên.

Vua nói : "Vào nước người ta tất phải hỏi các điều cấm. Vượt qua hải phận còn có điều lệ nghiêm cấm huống chi muốn vào nước người mà vẽ địa đồ mang về sao họ vô lý đến thế ! Tấn thủ không biết lấy lời lẽ nghiêm nghị mà cự tuyệt, động một tý là tâu báo, sao lại không có định kiến như thế !". Sai Tri Phương lại đến hiểu thị thuyền ấy mới đi.

Bọn Thành thủ uý án thủ hai đài thành An Hải, Điện Hải là Lê Văn Tường, Thủ ngự Đà Nẵng là Nguyễn Văn Ngữ, Hiệp thủ là Trương Vân Loan, vì không ngăn cản được việc họ lên núi, đều bị cách chức.

Sai Phó vệ uý vệ Ban trực hậu dinh Thần cơ là Lê Sách đến quản lĩnh biền binh trú phòng, quyền chức Án thủ hai đài An Hải, Điện Hải, kiêm quản pháo đài Định Hải, Phó đội Vũ lâm là Trần Văn Duyên, Chủ sự Hộ bộ là Nguyễn Tiến Trưng quyền chức Thủ ngự và chức Thủ tấn Đà Nẵng.

Sắc rằng từ nay phàm gặp có thuyền nước ngoài hoặc thuyền quan đến đậu ở cửa biển thì việc phái binh thuyền đi tuần xét cho viên án thủ đài hội đồng với viên trấn thủ, mà làm cho ổn thoả, nếu việc phải tâu thì làm chung tập cho chạy đệ ngay. Ghi làm lệ.

Định lại điển lễ việc tế đàn Nam Giao.

---

(1) *Tam Thai* : núi Non nước.

Bộ Lễ tâu rằng : "Năm Minh Mệnh thứ 9 (1828) chuẩn định nghi thức long trọng tế Nam Giao, tựu trung những việc tiến dâng, những vật phủ quỷ biên đậu [1] và sắp đặt ngọc lụa chuông khánh thực đã đủ cho đời sau biết được rõ ràng, duy còn có một hai điều khoản còn chưa được chu đáo. Kê cứu điển sách như lễ phần sài dùng trâu non và những tiết dâng mâm triệt cỗ thì nên bắt chước đời cổ làm, để cho đủ điển lễ lớn của triều thịnh trị. Lại xin soạn lại khúc nhạc cho hợp tiết tấu, và dựng thêm Thần khố [2] để cất đồ thờ. (Cứ hằng năm trước lễ lớn một tháng, phủ Thừa Thiên mua thêm một con trâu non, đến kỳ tế đưa đến chỗ thần trù [3] để mổ và rửa cho sạch sẽ, rồi nhồi bằng tốc hương và lá quế đặt vào trong lò đốt, chờ khi xướng phần sài thì châm lửa vào lò để đốt. Khi nào cháy hết trâu thì thôi. Còn lễ dâng mâm thì làm vào sau lễ dâng ngọc lụa.

Lễ dâng nghé đực ở các án chính vị và phối vị ở Viên đàn thì làm sẵn bốn cái mâm (trở) sơn đen cho tinh đẹp, đến ngày lễ lớn thì đặt con sinh lên bàn ở chính vị, hai mâm ở hai phối vị tả hữu mỗi bên một mâm, đều đặt ở án trong và quay đầu vào. Dự phái 16 viên quản vệ thân binh và cấm binh sung làm quan tư trở (phụ trách mâm), đợi khi xướng đến "tiến trở" [4] thì các quan tư trở thứ tự khiêng vào dâng, rồi rước vua đến trước các vị làm lễ. Lễ triệt soạn [5] thì làm vào sau lễ ẩm phước thụ tộ [6]. Lại chế thêm bốn mâm cỗ theo số phủ quỉ biên đậu mà chia mỗi bàn thành hai mươi sáu ô, các ô ấy đều trong bọc thiếc ngoài sơn đen và chế bốn cái bàn vuông. Đến ngày lễ lớn lấy những phẩm vật ở trong các phủ quỷ biên đậu mỗi thứ một ít đựngvào trong các ô ở mâm. Tại án chính vị và phối vị, ở dưới bàn biên đậu thì đặt sẵn bàn cỗ, đợi khi xướng "triệt soạn" thì hữu ty bưng các thứ thượng bích hoàng tông [7] cất riêng ra ; các án chính vị, phối vị đều triệt cỗ. Đến khi xướng "phủng nghệ liệu sở" [8] thì đem ra đốt đi.

Lại đổi các khúc nhạc : Khi dâng mâm thì tấu khúc "Đăng thành" ; khi triệt cỗ thì tấu khúc "Doãn thành", bớt khúc nhạc về hai tiết phần sài và thượng hương để cho vừa đủ số chín khúc.

Còn khúc "Khánh thành" tấu khi vua về cung, nguyên có 16 câu, nay thêm 8 câu ; khúc "Tuy thành" tấu khi tống thần nay đổi làm khúc "Hy thành"). Lại ở bốn

---

(1) *Phủ quỷ* : đồ đựng xôi lễ. *Biên* : đồ đan bằng tre để đựng quả. *Đậu* : đồ bằng gỗ để đựng chất nước.

(2) *Thần khố* : kho để những đồ tế ở đông bắc Giao đàn.

(3) *Thần trù* : chỗ bếp để làm cỗ tế, cũng ở đông bắc Giao đàn.

(4) Dâng mâm đặt con sinh.

(5) Triệt bỏ cỗ bàn.

(6) *Ẩm phước thụ tộ* : chủ tế uống rượu và ăn thịt tế.

(7) *Thượng bích hoàng tông* : những thứ ngọc đời xưa dùng trong việc tế tự.

(8) *Phủng nghệ liệu sở* : bưng đến chỗ đốt.

góc tầng thứ ba của đàn mỗi góc trồng một cây đèn hạng lớn để chiếu sáng suốt đêm. Ở bên tả Thần trù phía ngoài đàn dựng nhà Thần khố năm gian lợp ngói, phàm các kỷ, bàn, tán lọng và giá đèn thường ngày vẫn chứa ở hai gian tả nhị, hữu nhị và hai chái đông tây. Sắp tới ngày thì rước long đình để bản chúc đặt ở gian chính giữa, ngọc, lụa, nậm chén, cùng biên đậu để ở hai gian tả nhất, hữu nhất. Trước một ngày, bộ thần vâng rước long đình, bản chúc đến Trai cung, để chờ vua thân điền tên ngự vào bản chúc và đem Thái thường tự đi hội đồng kiểm duyệt đồ tế để đến giờ thì bày ra.

Vua sai đình thần bàn lại, đều lấy làm phải, bèn cho thi hành như đã bàn. (Duy một tiết dâng mâm thì ở chính vị đặt quay đầu về bắc, phối vị tả thì quay đầu về đông, phối vị hữu thì quay đầu về tây, bèn trải chiếu sẵn ở bên chỗ đặt mâm để đặt sẵn mâm sinh, chờ khi nhạc nổi và xướng "tiến trở", vua đến đằng trước án chính vị chắp tay giơ ngang trán thì những viên tư trở quan đều bưng mâm sinh để tiến cho được tề chỉnh).

Lại sai chế lại chén rượu ở Viên đàn. (Trước nghị định đổi dùng bằng chất bầu, phía trong chén, hai trụ, miệng rót cùng ba chân đều theo kiểu cũ, dùng chất vàng, vẫn đặt trên đài vàng. Nay cho làm bằng chất bầu trong lót vàng có đài, đặt trên cái đĩa làm bằng gỗ bạch đàn hương, hình dáng hơi giống chén).

Chuẩn định từ nay trở đi phàm các chức quản vệ thân binh, cấm binh và cai đội thân binh, ở Kinh theo lệ được cấp phẩm phục, nếu có viên nào ra mà hiện không có can khoản gì phải xét xử thì cho được đem theo về một bộ mũ áo thường triều ; sau có điển bổ ai thì viên cai quản tư bộ đổi cấp, không phải phiên tấu xin nữa. Chép làm lệnh.

Lấy thự Thống chế lĩnh Viện sứ viện Thượng tứ là Tạ Quang Cư làm thự Thống chế dinh Tiền phong chuyên cai quản Trung vệ, Vệ uý vệ Tiền nhị vệ Vũ lâm là Hoàng Đăng Thận làm Chưởng cơ lĩnh việc Viện sứ Thượng tứ, chuyên quản vệ Kiêu kỵ, Vệ uý vệ Tiền phong trung là Lê Thuận Tĩnh làm Vệ uý vệ Tiền nhị Vũ lâm, vẫn kiêm quản các ty Lý thiện vệ Dực bảo, Phó vệ uý vệ Long võ hữu là Phan Văn Cần làm Phó vệ uý vệ Tiền nhất Vũ lâm, thự Phó vệ uý là Nguyễn Tiến Lâm làm thự Phó vệ uý vệ Long võ hữu vẫn kiêm quản các đội Giáo dưỡng, Phó vệ uý vệ Tiền phong tiền là Nguyễn Văn Quý thăng thự Phó vệ uý vệ Tả nhất Vũ lâm, Cai đội vệ Cẩm y là Lê Văn Phú thăng thự Phó vệ uý vệ Tiền phong tiền, Phó vệ uý vệ Long võ tả là Nguyễn Đức Trường thăng thự Phó vệ uý vệ Tả nhị Võ lâm, Cai đội Vũ lâm là Hoàng Quang Thông thăng thự Phó vệ uý vệ tả Long võ, thự Phó vệ uý vệ Hổ oai trung là Tống Văn Tự thăng thự Phó vệ uý vệ Hữu nhất Vũ lâm, Cai đội vệ Cẩm y là Trần Đình Uẩn thăng thự Phó vệ uý vệ Hổ oai trung.

Các hạt ở Bắc Thành ít mưa.

Vua dụ bộ Hộ rằng : "Ở Kinh gần đây nắng mưa điều hoà lúa má xanh tốt, thế mà cứ bọn Hồ Bôi ở Sơn Nam, Lê Văn Thường ở Bắc Ninh, Nguyễn Đình Phổ ở Hải Dương, Lê Phúc Bảo ở Sơn Tây tâu báo thiếu mưa, làm cho người ta không yên lòng được. Phải tư ngay hỏi các địa phương ấy đã được mưa chưa, việc nông thuận tiện hay không thì kíp làm tập riêng tấu ngay". Liền sau đó các hạt báo là đã có mưa, vua rất vui lòng.

Ngày Kỷ Hợi, tế hợp hưởng, vua thân đến Thế miếu làm lễ. Tả thị lang bộ Công là Đặng Chương đọc chúc đến chỗ tên vua, đọc nhỏ đi. Khi làm lễ xong, vua bảo bầy tôi rằng : "Bề tôi xưng tên ở trước mặt vua, coi xưng tên ở trước mặt cha là lễ đó. Tôn Miếu là trọng há nên kiêng tên ! Từ nay trở đi, phàm gặp những lễ tế Giao, tế Miếu, khi đọc đến tên của Trẫm, cứ kính cẩn mà đọc to bất tất phải kiêng. Kiêm quản Thái thường tự là Phan Huy Thực vì để thuộc viên tự viết văn chúc, khoản thức không hợp bị phạt ba tháng bổng.

Vua thấy từ trước đến nay, hộ tịch là do bộ Hộ, binh ngạch thì do bộ Binh chưa từng đối chiếu nhau, nên trong đó họ tên tuổi và quê quán nhiều chỗ không phù nhau, nên sắc rằng từ nay, hằng năm đến kỳ làm sổ ngạch binh thì phủ Thừa Thiên và các thành trấn ở ngoài trước hết phải đem những thân biền [1] binh lính ở trong hạt, mà so sánh với hộ tịch, nếu có sai lầm thì theo thực mà cải chính lại rồi theo lệ do bộ Binh đệ nộp. Bộ Binh đem các hạng ngạch binh so sánh với đinh tịch của bộ Hộ, cốt sao cho đúng đắn để tiện tra cứu.

Gọi 2.000 biền binh thuộc Ngũ quân ở Bắc Thành đến hạ tuần tháng 2 sang năm đến Kinh để thao diễn.

Đổi định lại lệ thuế của người Thanh, người Man, người Nùng ở các trấn Bắc Thành (Sơn Tây, Bắc Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên, Quảng Yên, Tuyên Quang, Hưng Hoá). Trước kia sổ ngạch người Thanh ở các trấn gọi là Bắc khách, nay chuẩn lời bàn của quan Bắc Thành đổi làm Minh Hương, làm thuộc hộ, làm khách hộ. Bộ Hộ nhân tâu rằng : "Những người Thanh ấy và người Man, người Nùng lệ thuế từ trước đến nay gọi là gia (nhà) táo (bếp) tên gọi không giống nhau, hoặc nộp bằng bạc hoặc nộp bằng tiền nhiều ít khác nhau (người Thanh thì chỉ có mỗi nhà nộp bạc 1 lạng 2 đồng cân hoặc 5 đồng cân, hoặc nộp tiền 1 quan ; người Man có khi 2 người làm một bếp, có khi một người làm một bếp, mỗi bếp hoặc nộp bạc 4 lạng hay 2 lạng, hoặc nộp tiền 1 quan hay 2 quan ; người Nùng hoặc mỗi nhà nộp 2 lạng bạc, hoặc mỗi người nộp 5 đồng cân bạc), chủ yếu là đều noi theo chế độ cũ, chưa đủ làm chuẩn. Nay xin đổi định phép thuế, sổ đều lấy người tính suất,

---

(1) *Thân* là người làm quan văn. *Biền* là người làm quan võ.

thuế đều lấy bạc thay tiền. Còn những hạng Minh Hương thuộc hộ, khách hộ mới đổi và những người Man đã biên vào sổ hộ tịch từ lâu không khác gì ngạch cũ Minh Hương thì mỗi năm thu thuế mỗi người 2 lạng bạc. Duy có người Nùng, sống về nghề phát rừng làm rẫy, nay đây mai đó bất thường, so với dân thổ trước có khác thì xin thu một nửa thuế". Vua cho là phải.

Nêu thưởng những người con hiếu tử, tiết phụ các địa phương. Trước là các địa phương kính tuân ân chiếu xét hỏi để tâu lên, bộ Lễ lại làm danh sách nghị thưởng chia hai hạng bình thứ dâng lên. Vua dụ rằng : "Trẫm từ khi cầm quyền đến nay dạy con hiếu làm tôi trung, luôn để tâm đến việc vun đắp luân thường. Mấy nay các địa phương tiết thứ tâu báo những sự trạng thực đáng hiếu tiết đáng nêu gương, người ta cảm khích nức lòng, như thế thực đáng khen ngợi. Nhưng nêu thưởng là điển lớn, có quan hệ đến phong hoá tất phải có chỗ phân biệt thì danh mới xứng với thực. Xét bộ thần nguyên nghĩ bình hạng 10 người, tựu trung có người con hiếu là Lê Văn Trình, người vợ tiết là Nguyễn Thị Khánh, Nguyễn Thị Phương, nết tốt tiết trinh có thể duy trì đạo lý, khuyến khích phong tục cho đều thăng lên hạng ưu, và thưởng mỗi người 40 lạng bạc, đoạn may ngoài và đoạn lót trong mỗi thứ 2 tấm, một bức biển ngạch và nhà nước dựng nhà treo biển để tỏ đặc cách. Ngoài ra từ Vũ Thị Truyền đến Đinh Thị Viên 7 người thì cho theo bình hạng, đều thưởng mỗi người 30 lạng bạc, đoạn may ngoài và đoạt lót trong mỗi thứ một tấm và một bức biển ngạch, để cho có thứ bậc khác nhau. Thứ hạng từ Lê Thị Bản đến Ngô Thị Thao 7 người, đều có sự trạng rõ rệt đáng ghi, Nguyễn Thị Quý đến Nguyễn Thị Phượng 4 người, là vợ chức quan mà giữ tiết được đều thưởng cho mỗi người 20 lạng bạc. Còn 13 người thứ hạng nữa, sự trạng đều tầm thường, không cần nghị thưởng. (Hạng ưu 3 người : *1. Lê Văn Trình*, người xã Mỹ Anh, huyện Quỳnh Lưu, là người thuần cẩn, thờ cha mẹ có hiếu hạnh, mẹ thường bị chứng đau bụng, hơn một năm không khỏi, thầy thuốc nói chắc là ăn lầm phải thịt công, phải có cái dạ dày con nhím mà uống thì mới khỏi. Trình vào rừng tìm kiếm mãi không được, một hôm cầu đảo ở đền đêm nằm mộng thấy thần bảo rằng : "Người có hiếu hạnh cho ngươi một con nhím ở phía đông đền". Ngày mai quả nhiên bắt được con nhím ở đây đem về làm thuốc cho mẹ uống, bệnh mẹ mới khỏi. Đầu năm Minh Mệnh, cha Trình bị thổ phỉ bắt giam ở trong núi, đòi chuộc 150 lạng bạc. Trình vơ vét hết cửa nhà được 90 lạng, vào núi xin chuộc, bọn giặc thấy số bạc không đủ muốn chém người cha. Trình kêu khóc xin chết thay cha. Bọn giặc cảm là người có hiếu, tha cho. Về nhà rước cha đến tránh ở phủ thành, buôn bán để phụng dưỡng. Sau cha chết, Trình làm nhà tranh ở mộ một năm, khi hết tang, lại dốc hết gia tài, rước linh cữu cha về làng táng tế đủ lễ, không có suy tị gì với anh em, người làng đều khen ngợi. *2. Nguyễn Thị Khánh*, người xã Nguyệt Áo, huyện La Sơn, trấn Nghệ An, khi

16 tuổi lấy người làng là Nguyễn Lai, đã có sính lễ nhưng chưa về ở nhà chồng, thì người chồng bỗng phải đi lính thú ở Quy Nhơn, chưa được bao lâu thì chết ở nơi thú. Thị được tin buồn, tức thì từ giã cha mẹ về nhà chồng chịu tang và ở luôn phụng dưỡng cha mẹ chồng. Khi hết tang thị bỏ tiền riêng mượn người đến Quy Nhơn lấy hài cốt của chồng đưa về làng an táng rồi thắt cổ để chết theo chồng, nhờ người họ cứu sống được. Sau đó vẫn ở nhà chồng nuôi cha mẹ chồng, lại lập người cháu để thừa tự cho chồng. *3. Nguyễn Thị Phương*, người xã Văn Trưng, huyện Bạch Hạc, trấn Sơn Tây, lấy người làng là Văn Đăng Bích. Năm 23 tuổi, chồng chết, không có con, thị giữ tiết thờ cha mẹ chồng. Cha mẹ đẻ vẫn thường khuyên đi lấy chồng, thị thề không lấy ai nữa. Đến khi cha mẹ chồng chết, bỏ tiền tống táng chu tất, lại lấy vợ cho em chồng là Văn Đăng Điền. Thời loạn Tây Sơn có viên võ phân suất làm chỉ huy nguỵ tên là An mến sắc đẹp, sắm lễ vật định lấy ép. Thị trốn về nhà cha nấp không ra khỏi cửa buồng hằng mấy năm. Khi nguỵ An đi, thị lại về nhà chồng, giữ trọn tiết cho đến khi chết.

Hạng bình 7 người : *1. Vũ Thị Truyền*, người làng Bất Hủ, huyện Quỳnh Lưu, trấn Nghệ An, hơi có nhan sắc ; năm 15 tuổi lấy người làng là Đỗ Danh Sỹ, sinh được 1 con trai. Năm 20 tuổi chồng chết, thị giữ chí, thờ cha mẹ chồng, nuôi con thơ. Có nhà hào phú nhiều lần dạm hỏi, thị bèn chặt một ngón tay phải thề không lấy chồng, cuối cùng giữ trọn được tiết. *2. Lê Thị Hiệt*, người làng Thông Lãng, huyện Hưng Nguyên, trấn Nghệ An, có chút nhan sắc, năm 17 tuổi lấy người làng là Cao Đình Toản mới được 4 tháng thì chồng chết, nhiều lần muốn tự tử bị người nhà ngăn giữ. Khi hết tang, nhiều nhà cường hào muốn lấy. Thị bôi nhọ mặt giả ốm để tránh, trọn đời không đổi tiết. *3. Bùi Thị Chính*, người làng Hào Kiệt, huyện Thiên Bản, trấn Nam Định, năm 16 tuổi lấy người làng là Phạm Danh Hoạt, được 3 năm chồng chết không có con, thị giữ tiết thờ cha mẹ chồng. Cha mẹ đẻ muốn bảo cải giá, thị không bằng lòng. Khoảng đầu đời Gia Long có tên thổ phỉ thích sắc đẹp của thị tìm bắt, thị lẻn vào vườn rậm thắt cổ, được người làng cứu sống lại. Tên thổ phỉ cho là người có nghĩa nên thôi. *4. Đặng Thị Duyên*, người làng Động Trung, huyện Chân Định, trấn Nam Định, năm 16 tuổi lấy người làng là Nguyễn Đình Chức, sinh một con trai, đến năm 21 tuổi, chồng chết, ở goá giữ tiết. Thời loạn Tây Sơn, có võ phân suất ở huyện là nguỵ đô ty Diên muốn ép lấy. Thị cắt tóc bôi bùn vào mặt, chạy ra đồng, lúc khóc, lúc cười, người ta cho là điên, tên Diên mới thôi. Lại có người hào phú trong làng muốn lấy, thị nghiêm sắc mặt, lấy nghĩa mà trách để cự tuyệt, rồi giữ trọn tiết. *5. Phan Thị Đốc*, người xã Yên Lâm, huyện Tân Định, trấn Bình Hoà lấy người cùng huyện là Lê Minh Thức, sinh một trai một gái. Chồng chết, giữ chí thờ cha mẹ chồng. Sau có tên cường hào muốn ép lấy, cha mẹ đẻ cũng khuyên lấy chồng. Thị thắp hương khấn chồng, cắt tóc mà thề giữ tiết. Cha mẹ thấy

bền lòng như thế thôi không ép nữa, bèn giữ trọn tiết. *6. Mai Thị Vãng* người xã Kim Xuyến, huyện Nga Sơn, trấn Thanh Hoa, năm 18 tuổi lấy người huyện Hậu Lộc là Thang Phương Xuân, sinh được 3 con gái. Năm 25 tuổi chồng chết, thị giữ tiết nương tựa vào người anh chồng, cắt tóc thề không lấy ai nữa. *7. Đinh Thị Viên*, người làng Gia Trạng, huyện Đại An, trấn Nam Định, năm 19 tuổi, lấy người làng là Đinh Bá Bái. Năm 22 tuổi chồng chết, không có con, cường hào trong làng nhiều người muốn lấy, cha mẹ chồng và cha mẹ đẻ cũng khuyên cải giá. Thị đập trán vào đá thề không đổi tiết. Đến già vết thương trên trán vẫn còn.

Hạng thứ 11 người : *1. Lê Thị Bản*, người làng Lộc Du, huyện Thượng Phúc, trấn Sơn Nam, năm 17 tuổi lấy người làng là Tạ Bá Khôi, mới 4 tháng thì chồng chết, thị giữ chí nuôi cha mẹ chồng để giữ trọn tiết. *2. Phan Thị Nam*, người làng An Đồng, huyện La Sơn, trấn Nghệ An, có chút nhan sắc, năm 17 tuổi lấy người cùng làng là Phạm Đình Thọ. Năm 23 tuổi, chồng chết không có con giữ chí thờ cha mẹ chồng. Nhà quan và nhà hào phú nhiều lần muốn ép lấy, cha mẹ chồng cũng khuyên lấy, thị không theo, giữ trọn được tiết. *3. Phan Thị Đoán*, người làng Dương Hồi, huyện Đại An, trấn Nam Định, năm 18 tuổi, lấy người làng là Phạm Xuân Kính, được 3 năm chồng chết không có con, ở goá giữ chí. Nhà hào phú trong làng nhiều người muốn lấy, cha mẹ đẻ và cha mẹ chồng thương còn trẻ tuổi, đều khuyên lấy chồng. Thị kêu khóc, nhịn ăn 2 ngày, hàng xóm láng giềng cho là người có nghĩa mà khuyên giải rồi việc ấy thôi. *4. Phạm Thị Ninh*, người xã Hào Kiệt, huyện Thiên Bản, trấn Nam Định, năm 15 tuổi lấy người làng là Vũ Đình Nhuệ, được 3 năm, chồng chết không có con, ở goá giữ chí. Có người hào phú mến sắc đẹp muốn lấy, cha mẹ đẻ cũng khuyên. Thị giậm chân mà khóc, nhịn ăn 3 ngày người làng yên ủi khuyên giải, từ đó không bị ép lấy chồng nữa. *5. Đỗ Thị Tình*, người làng La Ngạn, huyện Đại An, trấn Nam Định, năm 20 tuổi lấy chồng người làng là Nguyễn Công Linh, năm 23 tuổi chồng chết, không có con, thị ở goá giữ chí. Hào trưởng trong làng nhiều người muốn lấy, cha mẹ đẻ và cha mẹ chồng cũng khuyên cải giá, thị không nghe. *6. Triệu Thị Quyến*, người làng Đông Lĩnh, huyện Đại An, trấn Nam Định, năm 18 tuổi, lấy người làng là Phạm Đức Sảng, năm 21 tuổi chồng chết, giữ chí thờ cha mẹ chồng. Nhà giàu nhiều người muốn lấy thị nhất định không chịu đổi tiết. *7. Ngô Thị Thao*, người làng Hoài Hữu, huyện Thanh Quan, trấn Nam Định, năm 16 tuổi lấy chồng người làng là Nguyễn Thế Thuần, sinh một trai. Năm 18 tuổi chồng chết, giữ chí. Có tên thổ phỉ muốn ép lấy, thị giả điên được thoát. *8. Nguyễn Thị Quý*, người làng An Hoà, huyện Bình Dương, trấn Phiên An, là vợ Khâm sai chưởng Trung dinh đô thống chế Tống Viết Phước, sinh được một trai. Viết Phước tử trận năm thị 24 tuổi, đến nay đã 53 tuổi, giữ tiết không thay đổi, đã được ân cấp tiền để nuôi thân. *9. Trương Thị Thanh*, người làng Hoà

Mỹ, huyện Bình Dương, trấn Phiên An là vợ viên Khâm sai thuộc nội cai cơ, quản Long điện thị vệ Nguyễn Văn Liêm, sinh một gái, năm 22 tuổi, chồng chết giữ tiết, đến nay đã 69 tuổi, đã được ân cấp tiền gạo để nuôi thân. *10. Trương Thị Bảo*, người làng Hoà Mỹ, huyện Bình Dương, trấn Phiên An, là vợ Khâm sai thuộc nội cai cơ quản Tiểu sai tri Tượng chính Trương Phúc Luật, sinh một trai, năm 30 tuổi chồng chết giữ tiết, đến nay 69 tuổi, đã được ân cấp cho tiền gạo để nuôi thân. *11.* Người cùng làng với Thị Bảo là *Nguyễn Thị Phượng*, vợ Cai bạ Quảng Bình Nguyễn Công Khiêm, sinh hai con một trai một gái, năm 26 tuổi, chồng chết, đến nay 53 tuổi giữ tiết không đổi).

Hơn 200 dân man ở Mường Vanh thuộc Quảng Trị, chạy sang ở nguồn An Đại, thuộc Quảng Bình, nói là từ khi Sai trưởng là A Điền Cáo bị tội, nhân dân sợ hãi chạy tản đi, xin cùng với dân man thuộc xứ này hằng năm nộp cống. Trấn thần Quảng Bình tâu lên. Vua chuẩn lời bàn của bộ Hộ cho lệ vào sổ Quảng Bình, chiếu theo lệ thuế đất mới phụ ở Thanh - Nghệ mà thu thuế (mỗi người hằng năm nộp 2 đồng cân bạc).

Chuẩn định từ nay, phàm nhân viên mới được thăng thự tri phủ tri huyện, thì số tiền gạo dưỡng liêm chi cấp theo một lệ với hạng thực thụ. Ghi làm lệnh.

Chưởng cơ thống quản thập cơ Uy thắng ở Hậu quân Bắc Thành là Phan Bá Hùng chết, lấy Phó thống Hậu quân là Vũ Văn Thân làm Vệ uý thống quản thập cơ Uy thắng, lĩnh Quản phủ Vĩnh Tường là Vũ Đình Di làm Phó thống thập cơ Uy thắng. Lấy Phó vệ uý vệ Lạc dũng là Phạm Hữu Tâm làm Phó vệ uý vệ Ban trực trung quân Thần sách.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Các sở cửa quan bến đò trong hạt Bắc Thành có thuyền công ty ở phố An Lương châu Vạn Ninh, không có người đấu giá. Hỏi ra thì những người lĩnh trưng cũ đều nói rằng năm trước những khách buôn nước Thanh, phần nhiều chở hàng hoá bằng đường bộ. Khi đến phố thì thuê thuyền chở đi hai trấn Quảng Yên, Hải Dương và đến thành. Lái buôn ai đứng chiêu tập thuyền ghe mà chở, thì mỗi năm phải nộp tiền thuế là 5000 quan. Mấy năm gần đây đường bộ phần nhiều bị nghẽn, người buôn không đi người lĩnh trưng thường phải bù thuế xin nên bãi đi".

Bộ Hộ bàn tâu cho rằng ngạch thuế thuyền ấy đặt ra cốt là đánh thuế những hàng hoá nước Thanh, 20 năm nay đã thành định lệ, nay bọn lái buôn xảo trá thác cớ chẳng qua là mong được giảm thuế để kiếm lợi thôi sao nên mà đình bãi ngay được! Xin hạ lệnh cho thành thần chuyển sức cho trấn Quảng Yên truyền bảo bọn thuyền hộ ở phố ấy rằng, phàm có người Thanh đến buôn bán thuê chở hàng hoá thì cho cứ đường cũ mà đi, nhưng những chỗ quan yếu trên đường thuỷ, thuyền bè tất

phải qua lại, thì phái viên của thành hội đồng và phái viên của trấn chia nhau ngồi thu thuế, cứ 3 tháng một lần báo về bộ biết. Vua theo lời bàn.

Hạ lệnh cho các địa phương từ Nghệ An đến Bắc Thành khuyên bảo dân trồng cây.

Vua dụ Nội các rằng : "Trẫm từ thân cầm chính quyền đến nay, thường để ý mở nguồn lợi để cho dân được sung túc, đã từng ra lệnh cho trong ngoài kinh thành trồng các cây có tiếng như cây nam mai và cây mít ở khắp nơi, đại khái những cây ấy đã thành cây gỗ dùng được. Nên phải truyền chỉ cho từ Nghệ An trở ra các quan sở tại phải sức khắp cho quân và dân ở trong thành và hai bên đường cái quan thì trồng cây mít, ở bờ đê ven sông thì trồng cây liễu, và thường phải vun bón bảo vệ cho cây được lớn, để phòng dùng vào việc công. Hạn trong 3 năm, cứ số cây hiện đã trồng, kê thành sách tâu lên. Nên thong thả mà khuyên bảo, đừng đốc thúc khẩn cấp mà hại cho dân".

Người Bình Định là Lê Văn Lễ làm thư nặc danh tố giác bọn Nguyễn Văn Thể che giấu nòi giống Tây Sơn là Nguyễn Văn Lương (con Nguyễn Văn Nhạc) và Nguyễn Văn Trượng (con Nguyễn Văn Đức, Đức là anh tên Lương). Quan trấn thần bắt được bọn Thể, nghiêm giam rồi mật tấu lên.

Vua sai ngay Tả tham tri Hình bộ là Trương Minh Giảng lĩnh cờ bài khâm sai, đem theo thuộc viên ở bộ và trấn phủ vệ Cẩm y đến nơi để tra xét. Những tên phạm bị bắt đều nói rằng hai tên Lương và Trượng nghe tin lùng bắt đã trốn đi, nếu không ở Thạch Thành trấn Phú Yên, thì ở trong hạt Gia Định. Giảng tâu rõ duyên do. Vua bèn sai truyền chỉ cho các quan địa phương từ trấn Phú Yên trở vào Nam đến Gia Định, cho đi mọi nơi dò bắt, lại treo giải thưởng cho quân dân ai bắt được hai tên phạm ấy giải nộp quan thì thưởng cho 100 lạng bạc, thám báo được sự thực thì thưởng cho 50 lạng bạc, nếu dung ẩn và dẫn đường cho phạm đi trốn thì xử cùng tội.

Làm lại mái hiên các công đường lục bộ, đằng trước, đằng sau hai bên tả bên hữu công đường thượng thư và công đường tả hữu tham tri đều một mái, đằng trước, đằng sau công đường tả hữu thị lang đều một mái, mặt trước hai dãy nhà ty viện tả hữu đều một mái. Năm trước chỉ phát cho lá dừa, mây và tre, để gác mà tre, đến nay sáu bộ tâu xin làm lại, trên dùng mái gỗ lợp ngói, dưới đắp nền đất, ngoài bó thềm gạch cho được kiên cố. Vua y cho.

Đắp lại ba sở đê mới ở Sơn Tây và Sơn Nam (Sơn Tây một sở tại xã An Quán huyện An Sơn, dài 217 trượng lẻ, Sơn Nam hai sở, một sở ở xã Tử Dương huyện Sơn Minh, dài 126 trượng lẻ, một sở ở xã Lưu Khê huyện Thượng Phúc dài 90 trượng).

Cho huyện Tam Dương, trấn Sơn Tây đổi thuộc về phủ Vĩnh Tường, huyện Phù Ninh đổi thuộc về phủ Đoan Hùng. Huyện Tam Dương nguyên trước do phủ

Đoan Hùng thống hạt, mà đất thì ở gần phủ Vĩnh Tường ; huyện Phù Ninh, nguyên trước do phủ Vĩnh Tường thống hạt, mà đất thì ở gần phủ Đoan Hùng, vì đường sá cận tiện, nên đổi lệ như thế.

Sai Hữu thị lang Hình bộ là Hà Duy Phiên quyền làm công việc Lễ bộ.

Chuẩn định, từ nay trở đi phàm quan binh thăng bổ ra làm quan ngoài mà nhận được chỉ vào sau ngày phong ấn, nếu nói thăng bổ có việc quan hệ khẩn cấp thì cho do bộ tâu xin, cho đi nhận chức ngay, còn thì đều cho lưu lại đến tiết Nguyên đán theo ban vào chầu mừng chờ đến sau ngày khai ấn mới đi. Ghi làm lệ mãi mãi.

Giặc trốn ở Quảng Yên là Nguyễn Bảo, tụ họp hơn 10 chiếc thuyền, ẩn hiện ở hải phận Trực Cát.

Trấn thủ Nguyễn Duy Tân cùng với thự Phó vệ uý vệ Tuyển phong hữu do thành phái đến là Phan Văn Đức đem quân đi tuần bắt, đêm đậu thuyền ở sông Phục Lễ (thuộc huyện Thuỷ Đường, trấn Hải Dương, thông với Trực Cát), giặc chợt xông đến đánh, binh thuyền đầu cuối không tiếp ứng được với nhau, Tân bị giặc giết, binh bị thương và chết nhiều, bỏ thuyền lên bờ chạy. Đức ở đằng sau chỉ thúc thuyền đi theo bắn súng để hưởng ứng, đến sáng mai mới đốc quân chặn đánh, chém được bốn đầu giặc. Giặc tan vỡ, bắt được 8 chiếc thuyền cùng nhiều súng ống khí giới. Bảo chạy thoát, đồ đảng thì trốn nấp vào bụi lau sậy ở bờ sông, bị dân sở tại bắt được 14 đứa đem nộp. Việc tâu lên, Phan Văn Đức vì không cứu chủ tướng trước, bị cách lưu. Đến khi thành thần tâu lên, xét rõ tình trạng hỏng việc và công trạng của biền binh lại thắng thì vua bảo bộ Hình rằng : "Việc này Nguyễn Duy Tân điều độ sai lầm để bọn giặc nhỏ thừa cơ sinh chuyện, có phạm đến quân luật. Nhưng nghĩ bị thiệt mạng tại trận, tình cũng đáng thương, vậy chuẩn cho chiểu nguyên hàm mà cấp tuất. Hiệp trấn Lê Đạo Quảng không biết đề phòng trước, phạt 6 tháng bổng. Phan Văn Đức ứng cứu hơi chậm nhưng đã biết hết sức chống giặc suốt đêm, đến trận ban ngày lại hăng hái tiến lên, rồi để giành được thắng lợi, thì cho đổi giáng hai cấp lưu. Những biền binh ra trận cứ chém được một đầu giặc thì thưởng 1 lạng bạc, ai bị chết thì thưởng 3 quan tiền, bị thương thì thưởng 2 quan. Tổng lý dân phu thì thưởng chung cho 100 quan". Rồi thấy giặc đã trốn xa, sai triệt quân về.

Phó thống chế Thuỷ sư là Trương Văn Tín chết, cho 300 quan tiền, 2 cây gấm Tống.

Đổi thuyền Tam đao thuộc thành Gia Định làm đội Gia nhuệ.

Trấn thần Ninh Bình tâu rằng hai cơ Tiền và Tả thuộc hạt Ninh Bình, mỗi cơ chia làm 3 hiệu, Trung hiệu 4 đội, Tiền hiệu và Hậu hiệu mỗi hiệu 3 đội, từ trước đến nay đã thành sổ ngạch, nay xin bỏ những chữ Trung hiệu, Tiền hiệu, Hậu hiệu cứ theo thứ tự đổi làm mỗi cơ 10 đội, để cho danh hiệu ăn khớp với danh hiệu ở Hữu cơ và Hậu cơ. Vua y cho.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXXI*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Tân Mão, năm Minh Mệnh thứ 12 [1831] (Thanh Đạo Quang năm thứ 11), mùa xuân, tháng giêng, mồng 1, cho hai ban văn võ từ chánh ngũ phẩm trở lên yến và thưởng, gián hoặc có viên nào còn bị giáng cấp, không được dự thưởng, thì cũng gia ân thưởng cho mỗi người 1 lạng bạc. Uỷ viên các địa phương từ chánh ngũ phẩm trở lên được chiếu theo quan Kinh mà dự yến thưởng, Tòng ngũ phẩm trở xuống đều được dự yến, lại gia ân đều thưởng mỗi người 2 lạng bạc ; những viên sung chức hành tẩu ở Nội các thì Tòng ngũ phẩm trở xuống cũng thưởng mỗi người 2 lạng bạc. Về sau lấy làm lệ thường (trước kia, quan ngoài từ tứ phẩm trở lên mới được dự yến thưởng, ngũ phẩm trở xuống chỉ thưởng mỗi người 1 lạng bạc).

Quảng Bình tâu báo được mưa. Vua phê bảo rằng : "Tiết đầu xuân nhiều phúc, mừng tiếp tin lành mưa ngọt. Kính cẩn ơn trời, Trẫm cùng dân chúng các người đều được hưởng phúc đó".

Ở Kinh sư giá gạo cao. Vua dụ bộ Hộ rằng : "Kinh kỳ là chỗ đô hội người bốn phương tụ tập, giá gạo ngày một tăng lên. Hơn nữa các hạt năm ngoái giá gạo cũng lên cao. Nay gặp khi giáp hạt gạo ăn bên ngoài chưa được đầy đủ, gia ơn từ các hoàng tử tước công và các quan lớn nhỏ, ăn lương năm lương tháng, đều được trích ra tiền lương một tháng, chuẩn cho vào kỳ tháng giêng, cứ 1 quan tiền thì phát thay bằng 1 hộc thóc, nếu có ai bị xử giáng phạt thì cũng cho chiếu nguyên phẩm trật cũ mà cấp phát để cho hột gạo lưu thông, quan dân đều được nhờ ơn". Lại cho lại dịch

các nha cùng các hạng biền binh ở Kinh cũng được phát một tháng tiền lương bằng gạo như thế.

Cho Phó vệ uý vệ Dương võ quân Thần sách là Nguyễn Văn Phượng thăng thự Trấn thủ Quảng Yên. Cho Thành thủ uý Nguyễn Văn Lượng và Lê Văn Hiếu chức hàm Phó vệ uý quân Thần sách. Lượng là Án thủ đài Điện Hải kiêm quản pháo đài Định Hải. Hiếu là Án thủ đài An Hải. Sắc cho vệ Ban trực trung đương ban trú phòng ở hai đài Điện Hải, An Hải, chỉ phái từ suất đội trở xuống đến binh đinh, giao cho bọn Lượng hiệp đồng chuyên quản, còn quản vệ thì ở lại Kinh để hầu, đợi khi vệ binh mãn ban về ngũ thì cai quản để sai phái việc công. Từ sau hằng năm đổi phái biền binh các vệ Ban trực quân Thần sách thì cũng theo lệ ấy.

Vua ngự giá ra thăm phía đông Giao thấy lúa má tốt, rất vui lòng, thưởng cho các dân cư hai bên dọc đường 2.000 quan tiền. Vua bảo thị thần rằng : "Trẫm nhân rỗi việc, đi tuần những chỗ đi qua, nhân dân đặt nhiều lễ nghi, Trẫm không lấy cái đó làm đẹp mắt, chỉ mừng thấy lúa xanh tốt mà thôi". Rồi đưa bài thơ ngự chế cho xem.

Uỷ viên các địa phương nhiều người bỏ trực, bộ Lễ hặc tâu. Vua nói : "Uỷ viên đến Kinh, đã dụ cho ngày ngày phải trực để có hỏi han, mà còn dám bỏ vắng, khinh nhờn như thế thì ngày thường tiếp dân làm việc như thế nào có thể biết được". Rồi phạt bổng và cho trở về.

Thự Hữu tham tri Hình bộ là Nguyễn Công Trứ và thự Hiệp trấn Nam Định là Nguyễn Nhược Sơn đều bị phạt giáng chức. Trứ trước đi doanh điền ở Nam Định có tên quyền sai đội trưởng ở trấn là Phí Quý Trại có tiếng là hào phú, từng được theo đi để sai phái, đến nay Nhược Sơn vào chầu, Trại theo đi. Trứ với Nhược Sơn cùng bảo cử Trại làm huyện thừa huyện Tiền Hải, Tả thị lang Hộ bộ là Hoàng Quýnh trước đã làm việc ở Nam Định biết Trại không có tài năng gì khác, chỉ lo lợi riêng mà cầu cạnh, bèn dâng sớ hặc, đại lược nói rằng : "Trại chỉ là một kẻ hào phú ở Nam Định, ruộng đất công tư bị nó bao chiếm, dân nghèo vô sản nghiệp bị nó sai khiến, nếu việc cất nhắc này mà đắt, không những bọn sĩ phu khoa mục cống cử làm phủ huyện ở ngoài xấu hổ phải đứng cùng hàng mà một huyện Tiền Hải, tất lại sẽ là một nơi sào huyệt những kẻ trốn tránh. Huống chi quan tước là do các tiên đế cùng Thế tổ Cao hoàng đế để lại cho hoàng thượng, để đãi kẻ hiền tài trong thiên hạ, cho nhà nước dùng, cho nên dù một tự hay nửa cấp hoàng thượng cũng chưa từng lấy tình thân ái mà cho riêng ai. Hai gã kia nghĩ thế nào, mà dám lấy quan tước của triều đình làm cái quà của mình để thù đáp riêng. Xin trị tội để ngăn chặn con đường cầu cạnh, mà răn những kẻ bề tôi dối vua làm riêng".

Vua xuống chỉ khiến bọn Trứ tâu trả lời và giao cho đình thần đối chất nghị xử. Khi lời nghị tâu lên xin đều xử cách chức. Vua đặc ơn đổi giáng bổ Trứ làm tri huyện Kinh huyện, giáng bổ Nhược Sơn làm Tri huyện Tiền Hải. Phạt Quý Trại 100 trượng và truy thu lại văn bằng của thành, bắt phải về dân.

Lấy Lang trung hiệp lý Hình tào Bắc Thành và Đoàn Khiêm Quang thăng thự Hiệp trấn trấn Nam Định, Tham hiệp Bắc Ninh là Bùi Nguyên Thọ làm Lang trung Hình bộ, hiệp lý Hình tào Bắc Thành, thự Tham hiệp Tuyên Quang là Phan Thế Chấn là Tham hiệp Bắc Ninh, thự Đốc học Bình Định là Trần Lâm đổi bổ làm Viên ngoại lang Binh bộ và thăng thự Tham hiệp Tuyên Quang. Lâm đến lỵ sở liền chết, gia ân cho thực thụ Tham hiệp và chiếu lệ cấp tuất.

Vua thấy đất Hà Tiên rộng rãi bát ngát, mà ruộng nương chưa mở mang, làng mạc còn thưa thớt, muốn một phen kinh lý để mở rộng địa lợi và ổn định dân cư, dụ cho thành thần Gia Định, cùng đốc suất ba tào hết lòng trù tính, làm thế nào để khiến những dân không nghề nghiệp, đến chỗ đất chưa khẩn hết, chia nhau lập ra làng mạc, cày cấy làm ruộng trồng râu để làm cái lợi muôn đời. Trù hoạch công việc thế nào, thì làm tập tâu lên, vừa gặp có việc ngoài biên báo về, việc ấy bỏ lại.

Ngày Nhâm Tuất, tế Xuân hưởng.

Sai quan thanh tra bộ Hộ. Lấy Thống chế Hậu dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Quế sung chức Đổng lý, Tả thị lang là Đặng Chương sung Phó đổng lý, Lang trung Binh bộ là Dương Văn Phong và Hàn lâm Thừa chỉ sung biện các vụ là Cao Hữu Dực sung hiệp lý.

Bắt đầu đặt chức thị lang thương trường, bớt chức giám đốc ở Kinh thương. Lấy nguyên thự Hiệp trấn Quảng Ngãi là Trần Danh Bửu làm Hữu thị lang thương trường, đúc ấn Thương trường quan phòng bằng đồng và dấu kiểm bằng ngà cấp cho.

Bớt chức giám đốc Mộc thương, đặt thêm một viên Lang trung Công bộ chuyên coi công việc ở Mộc thương.

Sai khắc bản *Ngự chế thi văn sơ tập*.

Trước là sáu bộ và Nội các tâu xin xem các bài thơ văn ngự chế từ năm Minh Mệnh thứ 11 (1830) trở về trước khắc bản in làm sơ tập, để sáng tỏ nền văn trị vua không cho. Đến nay lại cùng xin lại, vua bèn cho.

Vua thân làm bài tựa tập thơ rằng :

"Thơ ta làm ra, từ năm Bính Tuất (Minh Mệnh thứ 6 [1826]) trở về trước, cũng có một đôi bài coi ra còn nhạt nhẽo, rồi cũng mất mát đi. Từ năm Đinh Hợi (Minh Mệnh thứ 8 [1827]) về sau, gặp việc là cầm bút, thơ ngày một nhiều không nỡ bỏ đi, mới sai chép thành tập, là tạm để làm vui khi rỗi việc đó thôi. Đã có lời xin đem

khắc bản in, ta không cho, vì tự nghĩ, những thơ ta làm đó phần nhiều là mình tự dạy mình về đạo kính trời yêu dân, so sánh lúc tạnh lúc mưa để xem thời tiết, không có lời hoa hoè chải chuốt để cho người ta thích nghe. Không như cái học của thư sinh, tìm từng chương trích từng câu mà muốn đua đẹp tranh hay với các văn nhân mặc khách đâu. Vả lại, các bậc đế vương từ xưa làm thơ văn phần nhiều là mượn những kẻ từ thần. Theo ý ta xem thì tuy chốn Hàn lâm Bí các là để thay lời vua nói, dùng vào cáo sắc mệnh lệnh thì được, còn như văn thơ thì vốn là gốc ở lòng phát tự chí, nếu có người làm thay thì không phải là chí của mình, hà tất lại nhận cái hư danh ấy làm gì. Huống chi vua chúa không phải lấy việc hay thơ làm chức vụ. Nghiêu Thuấn ngày xưa có làm thơ đâu, mà người ta phải khen Nghiêu Thuấn. Thế mới biết thơ văn là một việc thừa đó thôi, việc gì phải khoe tài bằng thơ mà mượn người làm thay làm gì. Cho nên thơ văn ta làm, một chữ một câu đều do tự ý mình, tôi con trong triều đều biết cả. Năm ngoái sáu bộ và Nội các cùng nhau khẩn khoản xin khắc in sơ tập thi văn ngự chế, ta cũng chưa cho. Nay lại xin lại. Ta nghĩ nếu không cho làm thì phụ lòng mong muốn của người ta mong muốn, mà gần như là kiểu cách. Nước Việt ta vốn có tiếng là nước văn hiến, từ các triều xưa dựng nước cũng đã có nhiều bậc vua chúa tài giỏi, những thơ văn làm ra tất nhiên phải có, mà sách vở không chép, đến nay vẫn thiếu, chỉ có Lê Thánh Tông trước thuật rất nhiều, một vài bài còn lại, người ta đọc lấy làm khoái trá, truyền tụng đến nay, nhưng tiếc là cũng tản mát, không thành tập thành quyển, lại không có bản in để lại. Nay nếu đem những thơ văn ngự chế ban ra thì cũng là một việc hay trong làng văn nghệ nước ta, theo lẽ không có gì là hại, vì thế chuẩn cho làm như lời thỉnh cầu.

Hãy đơn cử một việc mà nói : Trẫm hằng ngày lúc nào rỗi việc một chút cũng còn chăm việc thi thư, huống chi những kẻ văn học, lấy đấy mà được hiển vinh, nổi tiếng há lại chẳng lo dùi mài cố gắng sao ! Lấy điều ấy mà biết cảm phát phấn khởi mà đến được chỗ thành công thì tập thơ này cũng có ích cho bọn văn học các ngươi vậy".

Vua lại dụ Nội các rằng : "Trong bản *Ngự chế văn sơ tập* có các bài dụ chỉ do tay ta soạn năm trước đặt ở đầu quyển thì cứ thế mà khắc in cũng đủ, bất tất phải làm tựa".

Tìm mua thơ văn của Lê Thánh Tông.

Vua dụ cho Nội các rằng : "Nước Việt ta mở nước bằng văn hiến, các bậc vua hiền đời đều có, duy Lê Thánh Tông thì không phải đời nào cũng có. Những phép hay chính tốt chép cả ở trong sử sách, lại còn khi rảnh việc thì lấy văn nghệ làm vui, trước tác rất nhiều, tiếng hay phong nhã vẫn còn văng vẳng bên tai mọi người. Trẫm nhớ đến cổ nhân rất lấy làm kính mến. Tuy đời đã xa, lời nói đã mất, văn chương tuy đã tản mát, nhưng ở trong rừng nho chăm học tất vẫn có người trân

trọng giữ gìn. Nay Trẫm muốn tìm cho khắc in để lại lâu dài muôn đời bất hủ. Vậy ra lệnh cho quan Lễ bộ, tư hỏi Bắc Thành và các trấn Thanh, Nghệ, Ninh Bình phàm những nhà quan lại sĩ dân, ai còn giữ được những tập thơ văn ngự chế về đời Hồng Đức (1460-1497) đều đưa đến cho quan sao chép, thu góp lại để khắc in truyền khắp trong nước, để nêu cái tốt đẹp của tiền nhân, lưu một việc hay trong rừng văn nghệ".

Cho Phan Phu làm Lang trung Hình bộ vẫn theo làm việc ở Hình tào thành Gia Định.

Dựng kho Thượng mễ ở trong kho Kinh quy chế gồm một toà 3 gian, mở một cửa trước, hai đầu xây gạch.

Dựng lầu đình ở hồ sau.

Sai vệ Hữu bảo nhất lính Kinh đi thú ở Nghệ An, vệ Tiền phong tiền đi thú ở Thanh Hoa, ba vệ Thần cơ tả, Long võ hữu và Hậu bảo nhị đi thú ở Bắc Thành.

Thị lang ty Vũ khố là Hồ Hữu Thẩm bị tội miễn chức. Khố lại là Hoàng Hữu Nhẫn làm ngắn bớt son bạc, việc phát, vua sai giết và dụ bộ Hình rằng : "Trước đây Trẫm sai lấy 1 cân son bạc thế mà vị nhập lưu thư lại ở Vũ khố là Hoàng Hữu Nhẫn đệ lên 15 lạng tính là 1 cân. Trẫm thấy ngắn truyền chỉ gạn hỏi, nó lại tìm lời chống chế. Trẫm biết là gian lại sai đem cân lại để nghiệm, quả nhiên mỗi lạng chỉ được hơn 9 đồng cân. Tức thì sắc cho vệ Cẩm y bắt nó xiềng lại, giao cho Nội các tra hỏi. Khi hỏi thì bọn thợ mới nói rõ tình trạng gian dối của nó. Nguyên từ trước đến nay, khi thu vào kho thì ghi rõ mỗi bao nặng 9 đồng cân linh 10 phân, mà khi chi tiêu thì tính là một lạng, các nha môn và thợ thuyền lĩnh số son ấy đều chưa tố giác, thực là bọn chúng đã dành địa bộ để ăn cắp sau này. Đó là tội kẻ khán thủ tự ăn trộm, việc phát thì đã có điều luật, nhưng rất đáng ghét là trình đệ lên vua mà còn dám lừa dối bề trên, nhất định thoả được lòng gian mới thôi, thực là mất hết lương tâm cam lòng phạm pháp. Vả lại, gần đây, những quan lại binh dịch ở kho tàng, nhiều lần án gian vỡ lở đã nghiêm trị ngay không chút nhu nhơ, thế mà ngày nay ở trước mặt Trẫm còn xảy ra tình trạng gian dối như thế, thì ở chỗ khác, không hỏi cũng có thể biết được. Vậy cái án này nếu lấy luật giám thủ tự đạo tính tang vật mà luận tội, thì tội nhẹ hơn luật, không lấy gì răn bảo người sau mà sẽ nuôi cho mầm xấu ngày một to thêm, bọn tham bỉ càng bắt chước nhau mà cố phạm. Phàm thánh nhân xưa đặt ra pháp luật là ý muốn trị tội để mong không phải trị tội nữa, giết người để khỏi phải giết người nữa, thế là giết một người mà muôn người sợ đó. Nay nếu không theo luật nặng mà trị tội thì chỉ được cái tiếng suông khoan hồng mà không đúng với cái đạo sáng hình phạt, mà nghiêm pháp luật, sau này sẽ phạm pháp nhiều ra, thì giết không xuể nữa. Vì thế Trẫm đã lập tức sai vệ Cẩm y áp giải chính phạm Hoàng Hữu

Nhẫn đến cửa Vũ khố, thắt cổ cho chết, lại chặt bàn tay treo ở trên cửa, để răn những kẻ miệt pháp và khi quân ; lại truyền họp các quan lại ở Vũ khố cho quỳ cả ở xung quanh mở mắt mà trông để cho khiếp sợ mà khỏi đến nỗi lại phạm pháp như vậy, còn tên thứ phạm cùng soạn những thỏi son mà không đệ trình là Dương Trọng Túc phạt đóng gông nặng, 2 tháng hết hạn, lại đánh 100 hồng côn rồi phát làm lính thú ở Ai Lao. Còn kẻ đồng sự mà ngày ấy không dự là bọn Tư vụ Lê Viết Triêm năm người thì đều cách chức đóng gông nặng 1 tháng, hết hạn lại đánh 100 trượng rồi phát làm lính phủ Thừa Thiên. Giám lâm thự Lang trung Trần Tử Vân và Viên ngoại lang Nguyễn Đăng Tín đều xuất thân là khố lại, quen thói làm bậy. Hồ Hữu Thẩm bị nó sai khiến nên năm trước bảo cho nó lạm thăng chức ngày nay, thế mà chúng lòng thiện chưa nở, thói xấu vẫn còn, gần đây việc kho bỏ bễ, dung túng bọn thuộc lại, ngầm có ý ăn không lộc nước, ăn cắp của công, tuyệt nhiên không có chút lòng thành thực cẩn thận. Đến khi việc phát, Trẫm sai truyền chỉ sức hỏi, còn dám che giấu bưng bít, không ngờ muốn đậy lại càng rõ ra. Vậy Trần Tử Vân, Nguyễn Đăng Tín đều cách chức và đóng gông 1 tháng, khi mãn hạn đánh 100 trượng phát vãng đến đài Điện Hải để sai phái ra sức chuộc tội, còn Hồ Hữu Thẩm thì nghĩ ngươi theo đòi lâu ngày vẫn được sai khiến đến nay. Thế mà quá nghe Trần Tử Vân, Nguyễn Đăng Tín tả lôi hữu kéo không biết đường nào, đến nỗi cất nhắc kẻ kém, dung túng kẻ gian, mơ hồ mắt cá hạt châu, đáng lẽ phải trừng trị nặng, nhưng nghĩ tuổi đã già lại loà điếc, chuẩn cho cách chức về dân. Lại hạ lệnh cho bộ Hộ truy xét, từ sáng mồng 1 năm Minh Mệnh thứ 1 [1820] đến nay thực số son Vũ khố chi tiêu là bao nhiêu rồi lấy số ngắn hụt của mỗi lạng son lần này là bao nhiêu, mà trục tính số thừa ra cứ những tên giám lâm chủ thủ mà nghiêm bắt phải đền. Từ nay trở đi các kho tàng thu chi thì phải chiếu thực số mà làm, nếu có dám gian dối mảy may thì lấy án này làm lệ. Dụ này phải đem sao ra cấp cho Nội vụ, Vũ khố, Nội tạng, Kinh thương mỗi nơi một bản trước để treo yết".

Đổi bổ Tả thị lang Hộ bộ là Hoàng Quýnh làm Tả thị lang Binh bộ, quản lý công việc Vũ khố.

Sai thự Tiền quân Trần Văn Năng kiêm quản các đội binh Giáo dưỡng, Vệ uý Vũ Văn Giải kiêm quản thị vệ Nha bài.

Ngày Quý Dậu duyệt binh.

Vua đến Nam đài để xem, bảo bầy tôi rằng : "Nước nhà nay gặp lúc thanh bình, mà việc binh thường săn sóc, việc huấn luyện chưa lợi chút nào. Nay đầu xuân điểm duyệt dung dáng kỷ luận của quân đội được chỉnh tề như thế, ta thực lấy làm vui lòng, vậy thưởng cho từ suất thập đến binh lính mỗi người 1 quan tiền".

Có thự Phó vệ uý vệ Hữu nhất tả dực là Tống Văn Tự cho riêng quân lính nghỉ việc, đến khi hội điểm lại nhờ người mạo thay, phải tội trảm giam hậu.

Hiệp trấn Quảng Nam là Phạm Quang Nguyên, Tham hiệp là Lê Bá Tú đều bị tội miễn chức. Năm ngoái, gặp tiết Tứ tuần đại khánh vua ban ân chiếu cho các địa phương, dân huyện Hà Đông có người nói rằng : "Những khoản mượn thóc công và lương tiền tích khiếm đều được miễn, thế là thuế ruộng chưa được giảm. Lại bọn dân chính kim hộ (hộ đãi vàng) bảo nhau rằng : các hộ chuyên nghiệp bọn chúng cũng là con đỏ của triều đình, mà không được tha giảm chút nào. Tri huyện Hoàng Kim Đảng, Huyện thừa Nguyễn Đăng Đạo, đem việc ấy báo lên. Trấn là bọn Quang Nguyên cho là lời nói có vẻ oán thán, tư lên bộ Hộ để xin chỉ thị. Quan bộ Hộ tâu lên. Vua dụ rằng : "Trẫm từ lên ngôi đến nay, lòng thương yêu dân ngày một thêm mãi, miễn thuế điền, tha thuế thân, ra ân đã trải nhiều lần. Năm nay gặp tiết tứ tuần của Trẫm, trước sau đã ban ân chiếu đến hơn 20 điều, thần dân trong ngoài đều đội ơn rộng, ai cũng tai nghe mắt thấy đâu phải là lời nói suông. Nay đã miễn giảm thuế thân bọn kia lại còn muốn miễn giảm cả thuế ruộng, thế thì lòng tham của chúng còn biết đâu là đáy. Vả lại chính kim hộ là dân biệt nạp từ trước đến nay không chịu binh dao tạp dịch thì có dự gì đến thuế thân. Huống chi trong ân chiếu có một điều thưởng cấp các người kỳ lão, nếu bọn chúng vì là dân tá điền kim hộ không dự lệ được miễn giảm, há chính lại không có ông cha chú bác dự vào hạng kỳ lão được thưởng cấp hay sao ? Thế mà lòng tham không chán, nói càn những lời oán thán thực là mất hết lương tâm. Những người có chức trách trị dân tất phải nên hiểu thị rõ ràng dạy bảo nghiêm nghị, để chúng biết ăn năn tỉnh ngộ, nếu người nào ngoan ngạnh lập tức tra bắt trị tội để khuyên răn kẻ ngu tối. Thế mà huyện viên để khi việc đã xảy ra rồi mới báo lên, thế thì bụng nghĩ ra sao ? Hay là ngấm ngầm hy vọng được ban ơn nữa, để lấy lòng bọn ấy chăng ? Nếu thế thì gian xảo quá lắm. Phạm Quang Nguyên, Lê Bá Tú có trách nhiệm cai trị giáo hoá, từ trước đến giờ chính sự, giáo dục ra thế nào, mà trong hạt còn có những kẻ ngu dại ngoan ngạnh như thế. Quảng Nam là một trấn lớn ở gần Kinh kỳ, phàm gặp dịp ban ân, so với các địa phương khác vẫn có hậu hơn, huống chi ba chục năm nay, được nhờ ơn dạy dỗ đã lâu, mà dân mọn còn có kẻ ngu tối ngông cuồng, không biết ơn vua ơn nước, thế thì những kẻ trị dân chẳng phải ngồi rỗi ăn không là gì. Không có thể không nghiêm trị để răn những kẻ sau này. Trước hết cách chức Tri huyện Hoàng Kim Đảng và huyện thừa Nguyễn Đăng Đạo. Phạm Quang Nguyên, Lê Bá Tú cũng giao bộ Hình nghiêm nghị xét xử. Lại hạn cho trong 10 ngày Phạm Quang Nguyên, Lê Bá Tú phải tra bắt những kẻ đích phạm nói lời oán thán khi trước, áp

giải đến Kinh để trừng trị, nếu quá hạn mà không bắt được, thì hai chữ "oán thán" là tự miệng các ngươi nói ra, tự các ngươi phải chịu lấy tội chớ có oán vọng nữa. Những tên phạm trong bọn kim hộ đã giải đến Kinh đều giao cho bộ Hình tra xét nghĩ xử. Lại hạ lệnh cho đình thần bàn xét lại. Đến nay án tâu lên, kẻ phạm bị xử tội giảo giam hậu, Hoàng Kim Đảng và Nguyễn Quang Đạo thì phát đi Cam Lộ để ra sức chuộc tội ; Phạm Quang Nguyên, Lê Bá Tú cũng đều phải cách chức theo bộ để gắng sức chuộc tội.

Đổi bổ Hiệp trấn Ninh Bình Phan Thanh Giản làm Hiệp trấn Quảng Nam, thự Hiệp trấn Tuyên Quang là Nguyễn Khắc Biểu làm thự Hiệp trấn Ninh Bình. Lấy Lang trung Binh bộ hiệp lý Binh tào Bắc Thành là Nguyễn Hữu Khuê thăng thự Hiệp trấn Tuyên Quang, Tư vụ Nguyễn Đức Hội thăng thự Viên ngoại lang Lại bộ thự Tham hiệp Quảng Nam.

Cho Tư nghiệp Quốc tử giám là Nguyễn Huy Hựu thăng thự Tế tửu, Viên ngoại lang Hộ bộ là Nguyễn Xuân Tháp làm Đốc học Bình Định.

Sai bọn Điển bạ Nội các Nguyễn Đại Cận và Tư vụ Nội các Trần Văn Tuân đi thuyền Bình hải đến Hạ Châu làm việc công.

Sửa lại Trai cung ở đàn Nam Giao.

Ở trấn Thuận An, có thuyền của nước Phú Lãng Sa chạy đến, ngày hôm sau, sau khi tàu ấy đi, bọn trấn thủ Lê Đình Trang mới đem việc ấy báo lên. Sai đánh trượng để trách phạt và sắc rằng từ nay về sau, nếu có thuyền công của ngoại quốc đến đỗ ở trấn thì phàm việc phái binh thuyền đi tuần xét phòng bị, cho viên án thủ Trấn Hải đài hội đồng với viên tấn thủ mà làm việc cho ổn thoả, nếu việc phải tâu báo thì đứng tờ chung tâu lên. Ghi làm lệ vĩnh viễn.

Cấp binh khí cho các vệ của dinh Thần cơ (mỗi vệ súng tay và súng trường đều 150 cây, 1 lá cờ vệ, 30 cờ đuôi nheo, chiêng trống và thanh la đồng đều 1 chiếc, đạn dược và đồ vật đầy đủ). Chuẩn định từ nay về sau những chiêng trống thanh la đồng, khánh đồng tròn và não bạt thau, nhà nước cấp cho các dinh vệ ty cứ 10 năm là một lần đổi, chưa đến hạn mà hư hỏng thì bắt đền, lại chiếu luật trừng trị.

Triệu thự Hiệp trấn Cao Bằng là Hoàng Quốc Điều về Kinh ; lấy Tham hiệp Cao Bằng là Dương Tam thăng thự Hiệp trấn, thự Lang trung Lễ bộ là Doãn Văn Xuân làm Tham hiệp.

Trấn thần Quảng Ngãi là bọn Trần Văn Dưỡng, Lưu Đình Luyện và Tống Đức Hưng dâng bốn tập sớ tâu. Vua xem không bằng lòng bảo Nội các rằng : "Trẫm xem những tập tâu của Quảng Ngãi, một tập tâu báo việc được mưa, lại không nói đến lúa ruộng đã đủ nước chưa, việc nông đã thuận tiện chưa ? Chỉ nói số tiền đã

tiêu về việc đảo vũ, tạ vũ mà thôi. Trẫm đắn đo khi nắng, khi mưa. Thiết tha đến việc làm ruộng, mà bọn chúng chỉ biết việc tính tiền không nghĩ gì đến đời sống của dân. Vả lại tiền nong là do bộ Hộ chi phát hằng tháng, có quan hệ gì đến việc tâu báo mưa xuân. Một tập tâu nói việc thuyền người Thanh bị nạn bão chỉ có lương ăn 10 ngày. Thuyền của họ bị vỡ của cải không còn tý gì, đáng lẽ phải liệu cấp tuất kha khá để ban rộng lòng nhân của nhà vua, nhỏ mọn như thế thì còn ra sự thể gì. Một tập phúc tâu về việc tên thư lại xuất thú thì nhật kỳ đảo lộn, dắt díu mơ hồ. Một tập tâu nói trong thuyền buôn của người Thanh thấy có 20 cân hồng đan và thuỷ phấn, đã sức thu trữ lấy phòng nhà nước mua dùng. Chất đan diên vốn không phải quý trọng gì mà số chỉ có 10 cân có đáng gì cho nhà nước kể là có hay không, thế mà cũng nêu ra để tâu lên. Ta không ngờ mấy bản sớ cùng tâu lên một ngày mà toàn một giọng quê mùa lảm nhảm, không câu nào nghe được. Phàm chương sớ đệ thẳng đến trước mặt nhà vua mà còn biện lý sai trái, kiến thức thấp kém như thế thì khi ở hạt cai trị dân xét việc, sao có thể xét rõ được nỗi oan khuất của dân và lâm cơ ứng biến cho sáng suốt được. Thực là ăn phí bổng lộc, phụ ân của nước vậy. Bọn Trần Văn Dưỡng thì hãy phạt nhẹ, giáng một cấp, lại truyền chỉ nghiêm sức từ nay về sau gặp việc nếu còn hồ đồ thì sẽ cách chức ngay, quyết không tha thứ".

Định lại lệ cấm trong việc phòng hoả ở Kinh thành.

Vua dụ Nội các rằng : "Kinh sư là nơi người ở đông đúc, phải định rõ điều cấm về lửa để nghiêm chỗ kinh kỳ. Nay chuẩn định : phàm trong kinh thành mà thất hoả, nếu chỉ cháy nhà mình, không lan sang nhà khác, thì người gây nên hoả hoạn phải đánh 100 trượng ; cháy lan sang nhà khác chưa đến một trăm nhà thì đóng gông 10 ngày, một trăm nhà trở lên thì đóng gông 1 tháng, hết hạn đều đánh 100 trượng ; nếu cháy lan đến nhà công và trại quân hay chỗ kho tàng thì chiếu luật nặng mà xử". Ghi làm mệnh lệnh.

Cửa biển ở Nghệ An có giặc biển ra vào ở ngoài biển, trấn thần phái ngay binh thuyền đi xét bắt. Việc tâu lên. Sai truyền dụ rằng các địa phương ven biển từ trấn Thanh Hoa trở ra Bắc đều phải theo địa phận mà tuần bắt. Vua lại bảo bộ Binh rằng : "Địa thế nước ta ở ven biển, vốn lấy thuỷ quân làm món sở trường. Nhà Lê xưa không phòng thuỷ chiến, đến nỗi bại vong. Tây Sơn sau khi được nước cũng coi khinh thường không chịu thao luyện cho tinh. Thuỷ quân của Hoàng khảo ta tiến một trận giặc liền tan vỡ, dư uy lừng lẫy, cũng vì cớ đó. Nay tuy gặp buổi thanh bình, thuỷ quân càng không thể coi thường được. Nên bắt thao diễn luôn để ngày thêm tinh thục rồi cho tuần xét ngoài mặt biển để dẹp yên giặc biển, thế cũng là làm một việc mà được hai. Vậy hạ lệnh cho Vệ uý vệ Hữu nhị quân Vũ lâm Nguyễn Lương Huy, Phó vệ uý vệ Nội thuỷ là Đoàn Dưỡng đem những binh ngân thương,

giáo dưỡng thuỷ binh, pháo thủ, chia nhau cỡ các hiệu thuyền lớn tiến đến các dương phận phía Bắc cho đến Quảng Yên, lại diễn tập và đi tuần khắp những nơi cù lao và vụng sâu, sao cho đường thuỷ chỗ đi chỗ dừng đều quen thuộc hết và biết tình hình mặt biển đều hiểu rõ hết, nếu gặp giặc biển ẩn nấp thời tuỳ cơ đánh bắt".

Trong kinh kỳ có mưa, vua dụ bộ Lễ rằng : "Ở Kinh liền mấy ngày đầu năm, được liền mấy trận mưa rất quý, đến sau ngày mồng 10 lại gặp nắng luôn, mưa xuống chưa thấm. Ngày hôm qua Trẫm thành tâm mật đảo ? Làm ra mấy bài thơ, nửa đêm hôm nay ơn trời được mưa chan chứa, suốt đêm đến sáng hãy còn thánh thót Trẫm khôn xiết vui mừng, càng thêm kính sợ. Nay lúa má ở huyện kinh đều đã xanh tốt, không biết phía Nam phía Bắc kinh kỳ đã được mưa chưa ? Bộ Lễ các người phải lập tức truyền chỉ đi xét hỏi chuẩn cho đều cứ sự thực tâu lên, để yên lòng Trẫm".

Vua thấy các chức thông phán, kinh lịch các trấn hạt từ trước đến nay phần nhiều dùng người trong hạt, tình riêng làng xóm khó giữ cho khỏi dựa nhau làm bậy, bèn dụ cho quan trên các địa phương đều phải xét người nào quê ở bản hạt thì liệu tuỳ xa gần mà đổi bổ đi hạt khác. Từ nay nếu có chỗ nào khuyết thì do bộ Lại lựa chọn sung bổ.

Người nước Thanh là Giám sinh Trần Khải, Tri huyện cách chức Lý Chấn Thanh cùng đàn ông đàn bà hơn 40 người, đáp thuyền buôn, gặp bão giạt đậu ở hải phận Thuý Cơ thuộc Bình Định. Sai cấp cho Lý Chấn Thanh 20 lạng bạc, cho Trần Khải 10 lạng, các người khác mỗi người 1 quan tiền, 1 phương gạo. Có người dân ấp Tân Phượng, nhân lúc bọn kia lên bờ, mưu ăn trộm gạo của họ rồi đốt thuyền làm giả hoả tai. Trấn thần tin cũng tâu là thuyền thất hoả. Chợt khi phái viên là Phạm Bạch Như phụng mệnh đến xét hỏi những người bị nạn là Trần Khải và thuyền hộ, nhân đem việc tố giác ra và chỉ rằng ở bờ biển và đường núi hãy còn có gạo rơi vãi làm bằng chứng. Bạch Như đem việc về tâu.

Vua dụ Nội các rằng : "Trước kia trấn thần tâu nói thuyền đó thất hoả, vì người trên thuyền bỏ sót than lửa, xét không việc mưu trộm, nay cứ lời thuyền hộ nói thì tập tâu trước chưa xác đáng, sao thiếp phục được lòng người. Vả lại đây là việc án nặng mưu lấy của mà đốt, quyết không thể hồ đồ liễu sự được. Vậy ra lệnh cho bộ Hình truyền chỉ cho khâm phái Trương Minh Giảng đến tận nơi đem cả phạm và chứng ra, mà công bằng tra xét sao cho tỏ được chân tình, rồi chiếu luật mà xét nghĩ tâu lên. Những quan lại ở trấn có xuất nhập án tình hay không cũng tham hặc tất cả một lượt, không được khoan thứ chút nào. Nếu vì tình quan với nhau mà bênh nhau hay theo hùa nhau, một khi việc phát giác, không những phép nước rất nghiêm, mà Trương Minh Giảng nhà ngươi còn mặt mũi nào mà trông thấy ai nữa".

Đến khi án tâu lên, bọn phạm tội đều xử lưu, trấn thần xử giáng chức, tịch thu gia sản của phạm nhân giao trả cho thuyền hộ. Rồi liền sai Vệ uý Lê Thuận Tĩnh đem theo bọn quan bị cách làm việc chuộc tội là Lý Văn Phức đi thuyền lớn Thuỵ long đưa bọn người Thanh về nước.

Ban các hộc phương và cái gạt mới chế cho trong ngoài. Vua thấy hộc phương kiểu cũ ở kho, người coi kho thu vào chi ra, nhiều khi nặng tay nhẹ tay, mới sai bộ Hộ, bộ Công hội đồng đổi định hộc phương và cái gạt kiểu mới, và làm thùng vuông để rót thóc gạo, cái dấu sắt đóng vào để làm tin. (Kiểu hộc phương cao thêm mà nhỏ bớt lại, hai bên miệng đều phụ miếng gỗ xoi thông ở giữa để nhận hai đầu cái gạt, hai đầu cái gạt thì cong xuống và nhỏ đi như hình cựa gà, để khi gạt thì cái gạt cứ do chỗ xoi thông của hai miếng gỗ phụ mà chạy thẳng đi. Cái thùng vuông thì rộng, giữ thùng đáy thùng có lỗ nhỏ, dưới lỗ đặt ngang một miếng ván nhỏ có thể mở ra đóng lại được. Phàm khi thu chi thì đổ thóc gạo vào thùng rồi hứng hộc hay phương ở dưới, mở miếng ván ở lỗ thùng ra để thóc gạo chảy xuống, đầy thì gạt. Hai đầu cái gạt và miếng hộc phương chỗ đỡ gạt đều bọc sắt. Cái dấu sắt thì khắc nổi chữ "Tín" nung đỏ in vào cái hộc cái phương để làm dấu). Chế xong sai đình thần hội đồng, mà cân lường, không sai thì ban cấp cho trong ngoài thi hành. Chuẩn cho ở Kinh thì bắt đầu từ mồng 1 tháng 4, phàm thóc gạo thu vào chi ra từ 2 hộc 2 phương trở lên mà thành đôi, thì người coi kho và người lĩnh ra hoặc người nộp vào mỗi bên được gạt một nửa, còn số lẻ thì do người trong kho gạt. Lại vì số kho tàng ở các thành trấn có nhiều, cấp cho mỗi thành trấn một cái hộc, một cái phương, cho cứ theo đúng kiểu, chế thêm cái khác để dùng, gửi cho dấu sắt để đóng. Thùng vuông thì do bộ Công gửi kiểu cứ y như thế mà chế. Vũ khố lại xin chế hai cái hộc để thu vôi phòng khi thu phát. Vua y cho.

Công thần Vọng Các là Chưởng cơ hưu trí Mai Tiến Vạn chết. Chuẩn cấp cho một người mộ phu.

Tháng 2, vua bảo bộ Lễ rằng : "Ngày mồng 3 tháng này là ngày kỵ Cao hoàng hậu. Ngày chính Trẩm phải thân đến điện Phụng Tiên làm lễ, ngày hôm trước đã cho các hoàng tử thay phiên nhau làm lễ cáo. Từ nay về sau lấy thế làm lệ mãi mãi.

Hai phủ Trấn Tĩnh và Lạc Biên thuộc trấn Nghệ An tình nguyện đóng thuế. Trấn thần tâu lên xin chuẩn định ngạch thuế.

Vua dụ bộ Hộ rằng : "Hai phủ này ở chỗ xa xôi hoang vắng, từ khi quy phụ bản đồ, sổ sách của triều đình, nhờ ơn vỗ về đã lâu, vẫn cho giữ lễ cống. Nay lại biết cái nghĩa thờ bề trên, tấm lòng thành thực đáng khen. Vậy thuế khoá của phủ Trấn Tĩnh chuẩn cho theo cùng một lệ với các phủ Trấn Ninh, Trấn Định và Trấn Biên, mỗi người mỗi năm nộp 2 đồng cân bạc, bắt đầu thu từ năm nay trở đi. Duy

phủ Lạc Biên, nhân dân còn chưa được yên tĩnh, gia ơn cho triển hoãn, vẫn mỗi năm một lần dâng lễ cống như trước. Trấn thần nên chuyển sức cho tri phủ chiêu dụ dân lưu tán trở về để họ yên nghiệp làm ăn, bấy giờ sẽ chiếu lệ này mà làm".

Định lại điều lệ cho các quan văn võ trực ban, cho các bộ và Nội các kiểm xét lẫn nhau.

Vua dụ bầy tôi rằng : "Nhà nước đặt ra pháp độ, cốt phòng ngừa từ chỗ chưa chớm phát, để cho giềng mối giữ nhau, phẩm tiết không sót, mới đủ để cho muôn đời tuân theo. Từ trước đến giờ, phàm việc đều do sáu bộ tuân lệnh làm, nhất thiết sớ tâu văn thư đều có bản phụ, hoặc bản sao, giao cho Nội các lưu giữ, duy gặp khi có dụ chỉ do Trẫm soạn thì bản thảo giao cho Nội các viết tinh ra để thi hành. Về việc đóng ấn quốc bảo, trước kia do Nội các và một viên võ ban xét nghiệm để đóng, sáu bộ đều không dự biết đến. Cứ quan hệ làm mãi như thế, e chưa được mười phần chu đáo. Nay nên đặt chương trình thế nào, để cho sáu bộ thay phiên nhau hội đồng kiểm xét cho được ổn thoả tốt đẹp, để làm phép mãi về sau. Phải nên hết lòng bàn bạc kỹ càng tâu lên". Đến khi tâu lên chuẩn cho như nghị mà thi hành:

(*1*. Lệ trước văn ban thì sáu bộ, từ thự thị lang trở lên, cùng với võ ban từ thự thống chế trở lên thay phiên nhau vào trực một ngày một đêm, từ nay sáu bộ chia làm ba ban thay nhau vào trực, cứ một ngày một đêm làm một ban, mỗi ban phải có hai viên đường quan của hai bộ. Phàm khi có bản thảo chỉ dụ châu phê ban ra thì quan đường trực cùng với quan Nội các hội đồng kính duyệt, do Nội các viết ra bản khác, ở cuối giấy đều phải viết tên và ký chữ, rồi đem nguyên bản trình lên. Nguyên bản ấy để lại ở trong để tiêu đi, còn bản viết thì sau khi ban ra, việc do bộ thì bộ viết lại, việc do các quan thì các viết lại, rồi đóng ấn quốc bảo để thi hành. Trong hai viên đương trực, nếu một viên gặp việc cần phải hồi tị thì còn một viên vẫn phải cùng với Nội các đứng lên mà kính duyệt. Nếu việc quan hệ cả đến hai bộ mà hai viên đều cần hồi tị thì cho lưu việc đến ban sau. *2*. Sau khi tâu sớ văn thư, cho các nha môn trong ngoài, dâng lên mà có lời sắc chỉ và bất thần có sắc bảo soạn dụ chỉ nếu do bộ nghĩ soạn thì Nội các duyệt, do Nội các nghĩ soạn thì quan đường trực duyệt, vẫn do Nội các tâu xin dùng ấn quốc bảo. Nếu nghĩ soạn có chỗ sai lầm cho hai bên được tham hạch lẫn nhau. *3*. Phàm có lời châu phê ban ra thì quan Nội các và quan đường trực hội đồng cùng duyệt, việc thuộc bộ nào thì do Nội các sao gởi cho bộ ấy, bộ thần lại chiếu nguyên bản sao ra trường tất, do quan đương trực xét thực, chính tay viết chữ ký vào rồi giao cho Nội các để xét nghiệm lẫn nhau. *4*. Khi dùng ấn quốc bảo, thì quan đường trực cùng với Nội các hội đồng kiểm duyệt, rồi đăng ký vào sổ ; lệ trước có một viên võ ban xét nghiệm thì bỏ. *5*. Phàm tâu nghị của đình thần cùng văn bằng có ấn công đồng, thì các quan văn võ

đường trực hội đồng để kiểm xét và đăng ký. *6*. Quan văn quan võ vào trực đều tự làm ban, cấp cho hai tấm bài ngà, một tấm khắc "Văn ban đại thần nhập trực", một tấm khắc "Võ ban đại thần nhập trực", còn cái bài trước khắc chữ "Đại thần nhập trực" thì giao cho Nội các thu tiêu đi. *7*. Theo lệ trước thì quản vệ thân binh và cấm binh ngày đêm ứng trực, còn như quản vệ quân Thần sách và các quân khác thì ban ngày trực ở tả vu hữu vu cùng Lang trung và Viên ngoại lang sáu bộ thì chỉ theo ban mà tâu việc, và tiến bài đều không có lệ trực đêm. Từ nay hai vệ Cẩm y, Loan giá làm một ban, mỗi ban có 1 quản vệ 5 suất đội, hai dinh Tả dực, Hữu dực quân Vũ lâm làm một ban, mỗi ban có 5 quản vệ, 20 suất đội, bốn dinh Thần cơ, Tiền phong, Long võ, Hổ oai làm một ban, mỗi ban có 5 quản vệ, 20 suất đội, các ban ấy chiếu 1 trực ở điện Cần Chính và Tả vu Hữu vu, các vệ Kinh tượng làm một ban, mỗi ban một quản vệ, ban ngày trực ở Tả vu, ban đêm trực ở Tả triều đường và 10 suất đột ngày đêm đều trực ở xưởng voi, các bảo Thần sách, Thượng tứ làm một ban, mỗi ban 2 quản vệ ngày trực ở Tả vu, đêm trực ở Tả triều đường và 4 suất đội ngày đêm đều trực ở Tả triều đường. Mỗi bộ mỗi ngày đêm một viên lang trung, viên ngoại, chủ sự theo quan đương ban của sáu bộ vào trực, mà thường trực ban đêm thì lang trung lưu lại ở Hữu vu, viên ngoại lang và chủ sự thì đều lui ra Hữu triều đường để túc trực. *8*. Đại thần văn võ cùng quản vệ các quân, dinh, lang trung, viên ngoại lang, chủ sự của Nội các và sáu bộ, ai đương ban vào trực, quan văn thì do Lại bộ, ban võ thì thân binh cấm binh do đại viên quản lãnh, các bảo Kinh tượng, Thần sách, Thượng tứ thì do Binh bộ. Nội các cũng cứ những viên đương trực, mỗi ngày một lần đều làm danh sách, danh sách văn võ giao cho Nội các, danh sách Nội các thì giao cho quan văn ban đương trực. Mỗi ngày hai buổi sớm và chiều, Nội các chiếu điểm các quan văn võ, văn ban chiếu điểm Nội các có ai thiếu thì hặc tâu, nếu ai phải đi việc công vắng hoặc bị đau ốm thì cho trực thay).

Lại sắc rằng đại thần võ ban một người và đại thần văn ban hai người vào trực, phàm tập tâu, màn mùng giường chiếu, đều do nhà nước chế cấp cho. Còn võ từ quản vệ, văn từ Lang trung trở lên và những viên sung biện công việc ở Nội các đều cho ăn mỗi ngày 2 lần.

Lại ra lệnh từ nay phàm Nội các có tâu việc, thì đường quan sáu bộ đương trực cho đều được theo ban mà dự biết. Hoặc khi vua có đến điện Đông Các, thì quan đương trực cũng cho được cùng với Nội các theo hầu, quan Nội các tâu việc gì hay vâng sắc bảo gì cũng được nghe biết. Ghi làm lệ.

Thưởng bạc và y phục cho quan hưu trí tuổi thọ đến 80 theo thứ bậc khác nhau (Bình Định 15 người ; Gia Định 6 người ; Thừa Thiên, Quảng Bình, Quảng Ngãi,

Phú Yên, Bắc Ninh đều 7 người). Thừa Thiên có biên lẫn vào hai người tượng mục[1], ra lệnh đình thưởng . Sắc rằng từ nay phàm những thợ thuyền tạp chức thấp bé thì đều không cho đề đạt xin thưởng. Ghi làm lệ.

Nêu thưởng những người dân thọ trăm tuổi ở các địa phương (Quảng Trị 10 người đàn ông, Quảng Bình 1 người đàn ông, Quảng Ngãi 2 người đàn ông, 1 người đàn bà, Bình Định 1 người đàn ông, Quảng Nam 3 người đàn bà, thành Gia Định Vĩnh Thanh 1 người đàn ông, Định Tường 1 người đàn bà, Nghệ An 2 người đàn ông, 1 người đàn bà).

Tu sửa lại kỳ đài ở Kinh thành. (Trên đài đường rãnh nước, bốn bên xung quanh chỗ nào thấm nước nứt vỡ thì tu bổ lại, hai bên bậc cửa xây thêm lan can, mặt nền tầng trên thì lát gạch vuông).

Thanh Hoa đặt mua hơn 11.500 cây gỗ lim, nhiều cây ngắn nhỏ. Bộ Công nghị xin khâm phái một viên đại thần cùng với ty viên am hiểu công trình đến hội với trấn thần Thanh Hoa, chiểu số 6 chiếc thuyền Điện Hải còn thiếu, trước hết đem số gỗ ấy xét cây nào có thể dùng đóng thuyền được thì sức cho xẻ ra, nếu thiếu thì mua thêm, còn thừa thì chước lượng tư đưa ra Bắc Thành để dùng vào việc xây dựng kho tàng.

Vua bèn sai Thượng thư Nguyễn Kim Bảng đem theo ty thuộc trong bộ và thợ mộc Kiên chu đến nơi chiếu nghị trù tính mà làm. Bọn Đoàn Viết Nguyên quan bị cách mới được khởi chức Tư vụ lệ theo để ra sức. Sau Nguyên bị triệt về, chuẩn cho được giữ nguyên hàm về dân hưu dưỡng.

Sai Thượng thư Công bộ là Lê Đăng Doanh kiêm lĩnh công việc Công bộ. Đóng thuyền ngự tên là thuyền Vĩnh Ninh, sai Thống chế Thuỷ quân là Nguyễn Tài Năng trông coi công việc.

Bổ thự Phó vệ uý vệ Hữu thuỷ Thuỷ quân là Nguyễn Văn Sáng làm Phó vệ uý thự chức Vệ uý vệ Tả thuỷ.

Bọn man dữ ở Bình Định cướp phá nguồn Trà Bình, dân sở tại đánh nhau với chúng, bắt và chém được sáu tên. Trấn thần đem việc tâu lên.

Vua khen sai thưởng chung cho 100 quan tiền. Người bị thương được thưởng mỗi người 1 lạng bạc. Những dân man bắt được đều áp giải đến chỗ chúng phạm tội, chém đầu bêu lên.

Đặt thêm một Viên ngoại lang ở thương trường.

---

(1) *Tượng mục* : đầu mục thợ thủ công.

Bộ Hộ tâu nói : "Các trấn thuộc hạt Gia Định và Bắc Thành, từ trước đến nay những sơ án về việc dân trong hạt xiêu tán hay trở về và những sổ sách về việc chi tiêu vật hạng công, Gia Định thì do thành làm đệ tên, Bắc Thành thì do các trấn soạn sửa, tào của thành xét thực mà chuyển đệ, cách làm không được nhất luật, xin từ nay Gia Định phải làm theo một lệ với Bắc Thành". Vua nghe theo.

Lấy Vệ uý ở Trung vệ hộ lăng là Tôn Thất Tường làm Phó vệ uý vệ Hữu nhất Tả dực quân Vũ lâm, Vệ uý Tiền vệ là Tôn Thất Đạo làm Vệ uý Trung vệ, Phó vệ uý Trung vệ là Tôn Thất Tự làm Phó vệ uý Tiền vệ, Cai đội là Tôn Thất Cung làm Phó vệ uý Trung vệ.

Lấy Thành thủ uý Bắc Thành là Nguyễn Văn Vân làm Phó vệ uý vệ Lạc dũng.

Khởi phục viên quan bị cách là Nguyễn Cửu Lợi làm Thành thủ uý Bắc Thành, kiêm quản các đội pháo thủ Tuần thành và Tùng thiện (Lợi trước làm Trấn thủ Bắc Ninh, phải tội bị cách, theo bộ Binh để gắng sức chuộc tội).

Bắt đầu chế đồ ngự phục, áo cổn và mũ miện. (Kiểu mẫu : *Mũ miện*, trên vuông dưới tròn, đính hai chữ "Vạn thọ" bằng vàng, 12 hình rồng mây bằng vàng, 6 hình ngọn lửa, 2 vân rủ, 4 tường bao quanh hoa sen, đoá mây vòng bao quanh, liên đẳng ở biên mỗi thứ một cái, hột vàng 256 hột, cúc và khuyên mỗi thứ 2 cái, trước sau 24 tua rủ, bên tả bên hữu 2 dây, nụ ngọc dây sắc vàng, cùng xâu san hô, trân châu, pha lê, hột vàng, cả thảy 300 hột ; bốn mặt kim tuyến rủ xuống kết hột vàng hột ngọc 400 hột, trâm ngọc khảm bằng trân châu, dây bằng tơ vàng, phàm những mắt rồng đều khảm bằng hột trân châu nhỏ, mũ lưới sức 4 cái vòng vàng. *Áo cổn* : dùng lương sa thuần tuyến mà thiên thanh sáng bóng, thêu sáu thứ : mặt trời, mặt trăng, sao, núi, rồng, trùng ; tua rủ thêu hình rồng mây. Áo đơn trong dùng lương sa thuần tuyến màu bạch tuyết sáng bóng. Cửa ống áo thêu rồng mây. Cổ áo bằng đoạn bát ty màu quan lục sáng bóng, thêu hình "phất" trong lót bằng lụa trắng, tua rủ thêu rồng mây và thuỷ ba. *Xiêm* : dùng lương sa thuần tuyến màu vàng chính sắc sáng bóng, thêu sáu thứ : hoa ngũ sắc, ngọn lửa, hột gạo, hình "phủ" [1], hình "phất"[2], hình tôn di [3] và các kiểu cổ đồ bát bửu liên đẳng, hồi văn thuỷ ba viền bằng gấm hạng nhất, hoa sen thuần vàng màu bảo lam trong lót bằng lương sa nam màu vàng chính sắc, áo kế bằng lụa trắng, có 2 cái ngọc bội, ở trên miếng ngọc ngang là hành, khắc hình con dơi, giữa đeo một miếng ngọc tròn là vũ, ở hai bên tả hữu đều một miếng ngọc vuông gọi là cứ, dưới đeo cái khánh rủ xuống, gọi là xung nha, hai bên tả hữu đều một miếng ngọc hình bán nguyệt gọi là hoàng. Tất cả đều

(1) *Phủ* là hình cái búa.

(2) *Phất* là hình hai cái búa đấu lưng nhau.

(3) *Tôn di* : đồ đựng rượu lễ.

dùng ngọc trắng, có 8 dây đều xâu hột vân mẫu, san hô, hổ phách đen, mỗi bên đều hơn 200 hột. Đầu mỗi miếng hành đều đính một cái móc bằng vàng. *Đai* da 1 cái, bọc bằng đoạn bát ty, màu vàng chính sắc, sáng bóng có 1 miếng khấu hình vuông và 6 miếng hình bầu dục bằng ngọc trắng, đều bọc vàng, 6 cái chân đinh cúc, 2 cái hình lá bằng vàng sắc tía và hai tấm ghép bằng bạc. *Tấm* : che gối bằng đoạn bát ty màu vàng chính sắc sáng bóng lót bằng lụa đỏ, thêu rồng, mấy ngọn lửa bốn bên riều bằng đoạn gấm lan can, màu lam già thêu hoa mai bằng chỉ, bốn bên bịt bằng gấm đoạn hoa mai màu bảo lam lan can thuần bạc, xen vào bằng đoạn bát ty hoa hồng sáng bóng, viền bằng gấm hạng nhất hoa sen thuần vàng, móc vàng nút vàng đều 4 cái. *Dải thao* lớn màu thanh thiên bóng sáng thêu rồng mây, thuỷ ba, cổ đồ, phía trên bịt hình bán nguyệt bằng đoạn bát ty hoa hồng bóng sáng thêu rồng mây, trên xen lan can bằng kim tuyến, bên bịt bằng gấm đoạn hia mai màu bảo lam lan can thuần bạc, viền bằng gấm hạng nhất hoa sen thuần bằng vàng màu bảo lam, trong lót lụa màu vàng dưới tết dải bằng các thứ ngọc, chỉ nhung, lưới hai bên tả hữu có hai tua rủ, làm bằng trừu dùng xen các màu vàng, đỏ, trắng ; 4 cái móc bạc, 7 cái cúc vàng. *Đai lớn* bằng đoạn bát ty, màu bảo lam bóng sáng, trong lót bằng trừu hoa hồng, hai đầu tết bằng 392 hột, các hạng châu ngọc cùng 10 cái tua rủ bằng kim tuyến. *Bí tất* cũng như đại triều phục. *Thân hia* bằng đoạn bát ty đen thêu rồng mây, liên đằng, ngọn lửa vàng hồi văn bằng kim tuyến xen đính những miếng kính tây, bên dưới bằng vũ ty màu vàng thêu kết hình 2 con rồng bằng các thứ hạt trân châu và san hô nhỏ và những hình cổ đồ, xen đính những miếng kính tây nhỏ, mỗi chiếc lại đính 3 cái kim bồn, một viên ngọc hoả tề, 2 hột kim cương, trong lót bằng đoạn bát ty màu đỏ).

Vua sai bộ Lễ kêu cứu chế độ cổn miện đời xưa dâng lên, tự mình chế ra thể thức để dùng, khi đã xong, đem bảo bầy tôi. Mọi người đều nói hoàng thượng ta luôn luôn nghĩ đến những điển lễ xưa, sửa sang, định đoạt theo phép đời xưa mà châm chước, thêm bớt văn chất đều được vừa phải, thực là nước Việt ta từ đời Hùng Lạc đến nay chưa từng có thế.

Vua nhân bảo bộ Lễ : "Năm nay lễ lớn Nam Giao, Trẫm phải mặc áo cổn đội mũ miện này để làm lễ, còn như các viên chấp sự thì bộ ngươi nên châm chước nghĩ chế mũ áo cấp cho họ đợi sang đầu năm sau thì dùng để tỏ rõ điển lễ long trọng".

Bộ Lễ lại tâu : "Lễ trước hằng năm ngày lễ Nam Giao, lễ phẩm có đặt trầu nước và giấy vàng bạc, đó là theo quốc tục, không thấy chép trong sách. Nay dùng ra lễ nghi long trọng, có đủ lễ vật tiến dâng, lễ phẩm kia nên đình giảm. Lại ở bên ngoài cửa Trai cung, lúc canh năm khắc thứ tám có lệ đánh trống đồng và phóng ống lệnh, lúc ấy chính là lúc làm lễ, mà quân nhạc rầm rộ như thế không phải là nghiêm kính, cũng xin thôi lệ ấy".

Vua cho lời tâu là phải, ra lệnh đêm ấy lệ đánh trống và phóng ống lệnh vào lúc giáp canh hai cùng đều đình chỉ. Ghi làm lệ.

Thự Đốc học trấn Quảng Ngãi là Nguyễn Chước, tuổi già hưu trí, lấy Hàn lâm Kiểm thảo Phan Hoành Hải thăng thự Đốc học Quảng Ngãi.

Có người lính Kinh mới đào ngũ lần đầu, bắt được giải về, bộ Binh tâu lên xin chỉ. Vua hạ lệnh đóng gông 40 ngày, hết hạn đánh 100 hồng côn, rồi giao về nguyên ngũ. Cho từ nay trở đi chiếu lệ ấy mà làm.

Sai Hữu thị lang Hình bộ quyền biện công việc bộ Lễ Hà Duy Phiên lại trở về Hình bộ cung chức.

Bắt đầu chế hốt cấp cho các quan. Vua bảo bộ Lễ rằng : "Người bề tôi cầm hốt để tâu việc là lễ chế đời xưa phải nên châm chước mà làm, cho đủ lễ nghi trong triều". Bèn sai hữu ty chế cấp ở Kinh, văn, võ từ tam phẩm trở lên thì chế bằng ngà voi, tứ phẩm trở xuống thì chế bằng gỗ thếp bạc, cho cả túi đựng hốt. Sắc rằng từ nay phàm gặp những lễ chầu mừng tế tự và khi làm việc công mà có mang mũ áo đại triều hay thường triều, đều phải cầm hốt. Các quan ở ngoài, đã được nhà nước cấp cho phẩm phục thì cũng đều chiếu phẩm mà cấp cho ; còn ai tự chế lấy phẩm phục, thì chuẩn cho theo kiểu mẫu mà chế lấy hốt.

Cho thự Lang trung Hộ bộ sung biện Hộ tào Bắc Thành là Nguyễn Văn Bính làm Lang trung Binh bộ.

Ngày Canh Tý, tế Trời đất ở đàn Nam Giao.

Vua mang áo cổn, mũ miện làm lễ. Lễ xong, về cung. Bầy tôi xin dâng biểu chúc mừng. Vua y cho.

Ngày Tân Sửu, đặt đại triều nghi ở điện Thái Hoà. Vua ngự điện nhận lễ chúc mừng, bảo bầy tôi rằng : "Chế độ cổn miện, đặt từ đời Hiên Viên [1], đời Tam đại [2] trở xuống ít dùng, nay theo phép mà làm cũng là một việc phục cổ, vả lại thể thức ấy có tua rủ coi trang nghiêm, có ngọc bội lẻng kẻng, đội mũ mặc áo vào Trẫm mang vào thấy rất nghiêm kính ung dung càng tỏ rõ lễ độ, mới biết thâm ý của cổ nhân chế ra. Trẫm xem khắp sử cũ, không những nước ta từ trước không có mà ngay Trung Quốc từ khi nhà Thanh dựng nước đến nay cũng bỏ đã lâu. Nay ta chế dùng, thảng hoặc sau này nhà Thanh đổi đời điển lễ mất đi, chắc họ sẽ phải bắt chước nước Đại Nam ta, thì đối với Trung Quốc càng được vẻ vang. Nhưng lòng Trẫm cũng chưa dám lấy thế đã là hay lắm, vì nhờ trời phải cốt ở thực không cốt văn, há phải phô những thứ hoa mỹ mà tô điểm vẽ vời sao !".

---

(1) *Hiên Viên* : tức vua Hoàng Đế, một vị vua truyền thuyết của Trung Quốc.

(2) *Tam đại* : Hạ, Thương, Chu.

Vua lại nói : "Thế tông nhà Minh không tự mình tế Nam Giao là trái cái nghĩa thờ Trời, nhà Thanh thì mỗi năm tế Trời hai lần, cũng là nhăm việc tế tự đều là không đáng bắt chước. Duy Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta định mỗi năm một lần tế, rất hợp với điển lễ, truyền đến muôn đời, đáng nên noi theo". Rồi thưởng cho những người chấp sự, các hoàng tử tước công mỗi người 3 tấm sa, văn võ quan viên đều một lần kỷ lục, đường quan bộ Lễ được gia cấp kỷ, các ty viên được thưởng lương tiền, theo thứ bậc khác nhau.

Định điều cấm dân gian mua bán gỗ lim.

Phàm gỗ lim không cứ lớn nhỏ, dài ngắn, cành hay là ngọn đều cấm không được mua bán riêng, nếu ai trái phạm thì tính tang theo luật nặng mà trị tội. Tang từ 1 lạng trở xuống, người bán và người mua không cứ mà mới phạm hay tái phạm, đều phạt 100 trượng ; từ 1 lạng đến 6 lạng, đều phạt 100 trượng và đóng gông 1 tháng, đến 10 lạng đều phạt 100 trượng và đồ 3 năm ; 10 lạng trở lên, phát vãng sung quân ở biên giới xa. Gỗ tang đều thu sung công. Những kẻ phạm bị sung quân và đồ, lại bị tịch biên gia sản, một nửa thưởng cho người cáo giác, một nửa sung công, những kẻ phạm bị đánh trượng và gông thì được miễn. Lân bàng và Lý trưởng tri tình mà không trình báo thì phạt 100 trượng, tri tình mà chia tang với nhau thì cũng tội như kẻ phạm. Những tuần ty có trách nhiệm mà không xét hỏi ra hay quan địa phương không xét biết thì đều giao bộ phân biệt nghiêm nghị. Đến như những gỗ dân gian chứa từ trước mà chưa dùng đến cho đem nộp vào quan chiếu giá trả tiền, nếu cố tình giấu giếm thì cũng tội như người mua vụng. Còn những nhà đình đền chùa đã dựng từ khi chưa có lệ cấm thì những chức dịch bậy bạ không được sách nhiễu, nếu kẻ nào dám mượn cớ sinh sự thì chiếu luật lừa dối doạ nạt mà trị tội.

Lại ra lệnh cho Bắc Thành và trấn Ninh Bình từ nay trở đi nếu có tu tạo gì dùng đến gỗ lim thì cho phép dự trù liệu trước số gỗ ván cần dùng, làm tập tâu xin đợi chỉ, do bộ Công lục gửi để chiếu đó làm bằng mà xét nghiệm, không được mượn cớ làm việc công mà phái đi mua để kể lại dịch được do đó mà kiếm lợi. Làm trái sẽ giao cho bộ nghiêm nghị.

Lại thấy ở Thanh Hoa giá gỗ hơi rẻ, ra lệnh từ nay nhà nước mua chiếu theo giá ở Quảng Bình và Nghệ An mà trả tiền.

Chuẩn định từ nay phàm những nhân viên can án bị đình bổng, sau khi kết án tâu lên đã được sắc chỉ rõ nếu được miễn nghị thì chiếu lệ bổng vẫn lĩnh mà trợ cấp cho, người bị giáng cấp thì chiếu cấp bị giáng mà truy lĩnh, tính bắt đầu từ ngày đình bổng, người bị phạt bổng thì cũng lấy ngày bắt đầu đình bổng mà truy trừ thừa ra thì cấp cho nếu trừ không đủ thì đợi kỳ sau lại trừ.

Viên kiêm quản viện Thượng trà là Vũ Văn Giải tâu xin mộ thêm một số binh thuộc viện, lấy 100 người làm hạn. Vua y cho.

Kho ở trong thành phủ Hà Hoa trấn Nghệ An, ban đêm phát hoả, quan binh trú đóng trong thành đều không biết, đến khi nghe thấy người ngoài kêu thì cũng không kịp nữa, gạo muối trong khi bị cháy gần hết.

Vua được tin, lập tức sai thự Lang trung Hình bộ là Lê Dục Đức đem bộ ty cùng viên trấn thủ đến truyền sai chỉ đem bọn vệ án thủ phủ thành là Lê Văn Quảng đề lãnh thương binh cách chức trước, rồi bắt để tra hỏi.

Rồi xuống dụ rằng : "Tri phủ Nguyễn Văn Mỹ và Phủ đồng tri Ngô Quang Diệu ở gần cùng thành, không biết đề phòng trước, đến khi lửa phát lại nhưng không nghe biết gì, xem của nhà nước như là vật, bụng dạ như thế thì chức phận ở đâu, không những việc trị dân, ngay một việc này đã tỏ ra là hư vị toi cơm rồi. Nguyễn Văn Mỹ và Ngô Quang Diệu đều cách chức giao cho phái viên Lê Dục Đức xét xử cả để tâu lên. Đến khi án đệ lên, Lê Văn Quảng, Nguyễn Văn Mỹ và Ngô Quang Diệu đều theo như chỉ trước mà cách chức, trấn thần phải giáng một cấp, còn những vật liệu và gạo muối bị tổn hại chia ra từng phần bắt phải bồi thường, Lấy thự Vệ uý vệ Uy võ quân Thần sách là Nguyễn Hữu Cần làm Án thủ phủ thành Hà Hoa kiêm quản việc phủ.

Ngày Ất Tỵ tiết Thanh minh, vua thân đến lăng Thiên Thụ, làm lễ yết lăng. Chợt gặp mưa gió, biền binh đi hỗ giá phần nhiều không theo đúng hiệu lệnh, quản quan đều bị phạt.

Chuẩn định từ nay trở đi, phàm đình nghị có thu nhận, đơn kêu gì, thì cứ lẽ mà xét định rồi đem cả nguyên đơn đính trình lên. Gián hoặc đơn có chỗ khoản thức không hợp và có chỗ quan ngại thì đều phải tâu rõ. Không được cho thay đổi.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXXII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Tân Mão, năm Minh Mệnh thứ 12 [1831], mùa xuân tháng 3, người lái buôn nước Thanh là Trần Ứng dâng hai bộ sách là *Hoàng Thanh Kinh giải* và *Thông giám tập yếu*. Trấn thần Quảng Nam tâu lên.

Vua bảo Nội các rằng : "Những sách này đều đã có ở trong kho sách, duy nghĩ người ta là người ở xa, biết Trẫm vốn thích sách vở, lòng thành vượt biển đem đến kính dâng, thực cũng đáng khen". Sai thu lấy bộ *Kinh giải* đưa vào nhà Quốc tử giám và thưởng cho 20 lạng bạc.

Sửa điện Minh Thành.

Sai Thống chế thuỷ quân là Nguyễn Tài Năng trông coi công việc đóng 5 cái thuyền các hiệu An ba, Thanh lãng và An hải.

Xây gạch tầng thành thứ ba phía trong mặt trước của Kinh thành (xây gạch hạn trên dày 2 thước 5 tấc, dưới dày 3 thước 5 tấc, chân dày 3 thước 6 tấc 5 phân). Sai thự Tiền quân Trần Văn Năng và thự Trung quân Tống Phước Lương chia nhau trông nom công việc. Lệ trước công việc cứ làm sáng sớm thì bắt đầu, đầu giờ Ngọ thì nghỉ, đến đầu giờ Mùi lại làm. Vua nghĩ khí trời đã bắt đầu nóng dữ cho đổi lại, khắc đầu giờ Tỵ thì nghỉ, khắc đầu giờ Mùi lại làm.

Lại sai Thái y viện chia đóng nhiều nơi ở công trường để điều trị quân sĩ trong khi có bệnh hoạn.

Xây thêm lan can ở vườn hoa tại bờ phía bắc hào sau hoàng thành.

Đất Mán ở vùng núi nguồn Chiên Đàn, trấn Quảng Nam có sản vàng. Trấn thần đem vàng cốm hiện tìm được dâng lên và tâu xin cho đào lấy.

Vua dụ rằng : "Vàng có quan hệ đến sự chi dùng của nhà nước. Núi này sản xuất khí vàng, thực là đất không tiếc của báu, nhưng chưa rõ nhiều hay ít có vượng hay không. Vậy sai viên bị cách là Trương Phúc Cương, đem theo 4 người thị vệ hộ vệ cùng đi làm việc sắm đủ lễ phẩm tam sinh để kính cáo thần núi, rồi bắt 300 người dân phụ cận đào lấy, mỗi người cấp cho 3 quan tiền 1 phương gạo, hạn trong 1 tháng, số vàng cốm lấy được bao nhiêu do trấn thần làm tập tâu đệ về nộp".

Vua bèn sai bộ Hộ chước định lệ thưởng về số vàng lấy được gửi cho. (Dân phu đi lấy vàng, cứ 10 người làm một đội, định lệ mỗi ngày mỗi đội lấy số vàng cốm là 1 đồng cân hoặc 8, 9 phân cũng được ; lấy được 1 đồng 2 phân vàng trở lên thì thưởng 1 đồng cân bạc ; lấy được 1 đồng 4 phân vàng trở lên, thì thưởng 2 đồng cân bạc ; lấy được 1 đồng 6 phân vàng trở lên, thì thưởng 3 đồng cân bạc ; lấy được 1 đồng 8 phân vàng trở lên, thưởng cho 4 đồng cân bạc ; lấy được 2 đồng cân vàng trở lên, thì thưởng 5 đồng cân bạc ; lấy được 2 đồng 5 phân vàng trở lên thì thưởng 1 lạng bạc ; lấy được 3 đồng cân vàng trở lên thì thưởng 1 lạng 5 đồng cân bạc ; lấy được 5 đồng cân vàng trở lên thì thưởng 2 lạng bạc. Nếu mỗi đội chỉ được 7 phân vàng trở lên thì không thưởng, chỉ được 6 phân trở xuống thì ngày khác phải bù,

Rồi Phúc Cương bị bệnh, lấy anh là Phúc Dĩnh, Viên ngoại lang Hình bộ thay vào.

Lấy Hữu tham tri Lại bộ là Vũ Xuân Cẩn đổi bổ Tham tri, Tả thị lang Lại bộ là Hoàng Văn Đản thăng thự Hữu tham tri, Hữu thị lang Hình bộ là Trần Danh Bưu làm Tả thị lang Lại bộ, vẫn sung Thị lang Thương trường, Tả thị lang Công bộ là Đặng Chương thăng thự Hữu tham tri Lễ bộ, thự Hữu tham tri Binh bộ là Bùi Phổ đổi thự Hữu tham tri Hộ bộ, Tả thị lang Hình bộ là Hà Quyền đổi bổ Tả thị lang Hộ bộ vẫn sung biện việc Nội các, nguyên Hiệp trấn Hưng Hoá và Đào Đức Lung bổ thụ Hữu thị lang Lễ bộ, Tả thị lang Binh bộ là Hoàng Quỳnh thăng thự Hữu tham tri Binh bộ vẫn quản lý việc Vũ khố, Hữu thị lang Lại bộ là Phan Bá Đạt thăng thự Hữu tham tri Hình bộ, thự Hữu tham tri Hộ bộ là Ngô Phúc Hội đổi thự Tả tham tri Công bộ vẫn quản lý việc phủ Nội vụ, Hữu thị lang Lễ bộ là Nguyễn Tú thăng thự Hữu tham tri Công bộ, thự Hữu thị lang Công bộ Nguyễn Trung Mậu bổ thụ Tả thị lang Công bộ, nguyên Hiệp trấn Quảng Nam là Hoàng Văn Diễn bổ thụ Hữu thị lang Công bộ, thự Hiệp trấn Thanh Hoa là Tôn Thất Lương cải bổ hàm Thị lang thự Tả tham tri Hộ bộ, thự Tham hiệp Thanh Hoa là Nguyễn Đăng Giai thực thụ Tham hiệp thự Hiệp trấn Thanh Hoa, Tham hiệp Ninh Bình là Nguyễn Khắc Tuấn đổi bổ Tham hiệp Thanh Hoa, Lang trung Hộ bộ là Trần Lê Hoán đổi bổ Tham hiệp Ninh

Bình, quyền biện việc trấn Quảng Trị là Đỗ Khắc Thư thăng thự Hiệp trấn Quảng Trị, thự Hiệp trấn Quảng Bình là Hoàng Sỹ Quang bổ thự Hữu thị lang Lại bộ, thự Tham hiệp Quảng Bình là Thân Văn Quyền bổ thụ làm Lang trung, Hiệp trấn Quảng Bình, thự Lang trung Binh bộ là Vũ Thân đổi bổ thự Tham hiệp Quảng Bình, thự Tham hiệp Bình Định là Tôn Thất Bạch và Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ là Nguyễn Tri Phương đều bổ thụ Thị độc học sĩ sung biện việc Nội các, Lang trung Lại bộ là Trịnh Đường đổi bổ Tham hiệp Bình Định.

Bắt đầu đặt nha Đại lý tự.

Vua bảo bộ Lại rằng : "Đại lý tự xét lại những án nặng để giúp việc hình của nước, chức vụ không phải là không quan trọng. Từ trước đến nay đặt chức tự khanh, chỉ lấy bản hàm mà suy làm công việc Hình bộ mà thôi. Nay nên đặt riêng một nha để cho rõ chức vụ". Bèn đặt 1 chức Tự khanh, 1 Thiếu khanh, 1 Viên ngoại lang, 2 Chủ sự, 2 Tư vụ, Bát, Cửu phẩm thư lại đều 4 người, Vị nhập lưu thư lại 10 người, mỗi năm cấp cho tiền công nhu 115 quan.

Lấy thự Hiệp trấn Nam Định là Đoàn Khiêm Quang làm Tả thị lang Hình bộ kiêm Đại lý Tự khanh, thự Tham hiệp Phiên An là Nguyễn Thừa Giảng làm Đại lý tự Thiếu khanh, thự Tham hiệp Hải Dương là Nguyễn Khắc Hài bổ thụ hàm Lang trung thự Hiệp trấn Nam Định, thự Tham hiệp Quảng Yên là Phan Hiển Đạt đổi bổ thự Tham hiệp Hải Dương, Lang trung Lễ bộ là Nguyễn Đôn Tố đổi bổ Tham hiệp Quảng Yên.

Sai Thị độc học sĩ Nội các là Nguyễn Tri Phương, đem thuộc viên các nha đến phủ Nội vụ, chiếu xét số vàng chi tiêu ra từ ngày mồng 1 tháng 6 năm Minh Mệnh thứ 1 [1820] đến cuối năm Minh Mệnh thứ 4 [1823] đối chiếu sổ sách và giấy tờ bằng chứng sao cho được rõ ràng xác thực, nếu có sự giả dối gian lận thì tham hặc để trị tội.

Xây thành trấn Nghệ An. (Một cửa tiền, một cửa tả, một cửa hữu. Thân thành, mặt ngoài cao 11 thước 5 tấc, móng sâu 1 thước, trên dày 2 thước 7 tấc, dưới dày 4 thước ; mặt trong cao 6 thước 7 tấc, móng sâu 5 tấc, trên dày 2 thước 3 tấc, dưới dày 3 thước). Lấy 1.000 binh Thanh Hoa, 4.000 binh Nghệ An làm việc, sai Thống chế Tả dinh quân Thần sách là Đỗ Quý đốc suất công việc. Hơn một tháng công việc xong, thưởng Đỗ Quý gia một cấp, thưởng biền binh hơn 10.000 quan tiền, lại cho ăn yến một bữa, xem hát một ngày. Lại hạ lệnh cho trấn thần khai một con ngòi ở bờ hào bên hữu mặt trước thành thông ra sông cái (con ngòi trên rộng 5 thước dưới rộng 3 thước, sâu 4 thước).

Lấy Lang trung Binh bộ là Phan Hữu Tính hiệp lý Binh tào Bắc Thành.

Lại ra lệnh về việc đúc trộm tiền.

Vua dụ bộ Hộ rằng : "Từ mùa thu năm ngoái đến nay các địa phương phần nhiều được mùa, tuy có nơi thu hoạch hơi kém, chẳng qua chỉ 1, 2 phần trong trăm nghìn phần. Song như Thừa Thiên và các hạt Gia Định được mùa, chứ không mất mùa thế mà giá gạo gần đây so với năm đầu Minh Mệnh [1820] gần gấp hai là tại sao ? Lại như vải, lụa, gỗ lạt cho đến các thứ dân gian thường dùng hằng ngày, Trẫm hỏi rõ giá cả thì thường thấy ít thứ giảm mà nhiều thứ tăng. Làm ruộng nuôi tằm lúc được lúc mất, còn có thể nói được chứ như các thứ gỗ lạt và đồ dùng chả lẽ cũng có được mùa mất mùa ư ? Tóm lại, chỉ vì cái tệ đúc trộm tiền chưa trừ được hết, tiền nhiều mà hoá vật đắt đó thôi. Huống chi đồng tiền trộm lại ham nhẹ và mỏng, dễ gãy nát nên người buôn bán xem khinh. Nếu dùng thứ tiền ấy lẫn lộn với tiền đúc nhà nước, không những quan hệ đến thể thống của nước mà lại làm hại cả vật giá nữa. Vả lại lệnh cấm đúc trộm tiền, trước đã xuống dụ dạy bảo, lấy việc đó mà nghiệm thì cái tệ đúc trộm tiền, hình như chưa trừ hết được. Nay không thể không dụ bảo nữa. Bọn Kính doãn và thành trấn cho đến phủ huyện các ngươi đều phải hết sức nghiêm xét có kẻ phạm pháp tất phải trừng trị, lại phải bất thần dò hỏi những nơi chợ búa, nếu có đồng tiền khác dạng không phải là tiền của nhà nước, và những chỗ làng mạc hẻo lánh rừng rú xa xôi, nếu thấy chỗ nào tích trữ chất kẽm và giấu giếm những đồ đúc trộm tiền, đều phải lập tức xét bắt, chiếu theo luật nặng mà xử trị, nhưng không được phái uỷ người xằng bậy để đến nỗi quấy nhiễu xóm làng. Nếu địa phương không tra xét ra được, để đến quan lại địa phương khác tra ra, hoặc để người khác cáo giác ra, rồi mới bắt được thì quan địa phương bị khép vào tội nịch chức mà quản đầu hạt cũng bị xét nghị.

Cho thự Phó vệ uý vệ Võng thành là Trương Viết Suý làm Phó vệ uý thự chức Phó sứ ty Binh mã hộ thành.

Biền binh cơ Điện hải, trấn Quảng Nam, hiện số chỉ còn 20 người, sai hạ lệnh cho trấn thần trích lấy 2 đội trưởng và 10 lính, phát giao đi đóng giữ ở pháo đài Định Hải, còn 8 đội trưởng thì rút ngay về trấn đợi bổ.

Truy tặng những bề tôi cũ ở tiềm để, Hàn lâm viện Hoàng Văn Tri làm Hàn lâm viện Trực học sĩ, Cai đội Dực võ Trần Văn Giảng làm Vệ uý dinh Tiền phong, Cai đội Nguyễn Văn Lý, Nguyễn Văn Quyền, Phó đội Lê Văn Thị, Nguyễn Văn Hoà làm Phó vệ uý dinh Tiền phong. Con Nguyễn Văn Lý là Nguyễn Văn Tài, con Nguyễn Văn Quyền là Nguyễn Văn Thông, con Lê Văn Thị là Lê Văn Sỹ đều được ấm thụ chức Thiên hộ vệ Cẩm y.

Truy tặng thự Phó vệ uý vệ Hữu nhị, Hữu dực quân Vũ lâm là Nguyễn Văn Trung làm Phó vệ uý, cho 100 quan tiền.

Vua mở xem sổ danh sách các quan, phê vào trên chỗ tên Viên ngoại lang Lại bộ Đặng Văn Nguyên rằng : "Mưu mô cho trốn tội lại vào được chỗ tuyển bổ quan lại. Thực là khôn khéo, thực là thần thế".

Đặng Văn Nguyên là cử nhân ở Gia Định, từng làm Tham hiệp Sơn Nam, vì án tha kẻ cướp bị giáng bổ ở nơi khác. Bộ Lại trước đã án bổ Chủ sự của bộ, rồi lại cất nhắc lên chức Viên ngoại lang. Đến nay thấy có chỉ phê bảo như vậy rất là sợ hãi, dâng sớ xin nhận tội và xin đổi bổ Đặng Văn Nguyên sang nha khác.

Vua dụ Nội các rằng : "Đặng Văn Nguyên bị lỗi là việc tư tình, trước kia ta phê bảo như vậy, chính là muốn nhắc nhở cho y có lòng cảm sợ, vạch cho con đường cải quá tự tân. Phàm người ta ai không có điều lầm lỗi, lầm lỗi mà biết sửa đổi thì cũng có thể bỏ được vết xấu mà dùng. Nếu y quả vì thế mà biết thay lòng rửa ruột không ngại khó nhọc, lo bỏ lỗi trước thì Trẫm tất cũng cất dùng. Nếu cứ thế không biết xét mình hối quá, mờ tối lương tri lương năng thì sẽ đem cả tội trước ra hòa tính mà xử trí theo luật nặng. Việc bộ Lại xin đổi bổ đi nha khác, bất tất thi hành, còn mấy lần đường quan chẳng xét ra, thì nay việc đã qua rồi, không nên moi ra nữa".

Bọn sung Toản tu luật lệ Bùi Phổ đem bản mẫu dâng lên.

Vua hạ lệnh cho các quan ở bộ và ở các hội đồng xét duyệt. Các chức Toản tu, Biên tu, Khảo hiệu, Hiệu san nếu là quan Kinh thì đều về nha cũ cung chức, nếu là quan ngoài thì do bộ Lại xét bổ.

Chuẩn định, từ nay phàm có chỉ dụ quan hệ đến việc quân cơ quan trọng thì chuẩn cho bộ thần đến Đông Các viết ra để thi hành, ai không phải là người sung Các vụ thì không được đi lại dự nghe. Ghi làm lệ.

Tổng trấn Gia Định là Lê Văn Duyệt nói đã cho thám thính được tin nước Xiêm nói phao là cất quân để phòng ngự con A Nỗ nước Vạn Tượng là Hạt Xà Bông, kỳ thực là muốn nhân lúc sơ hở đến xâm lấn. Lại kẻ phản thần nước Chân Lạp là Ốc nha Chiết Ma (là con Chiêu Chuỳ Biện và là em A Phi Phù Biệt, năm trước Biện lấy hai phủ Bắc Tầm Bôn là Lô Khu Vật đất Chân Lạp làm phản, chạy sang nước Xiêm, người Xiêm dung nạp. Sau khi Biện chết, con là Phù Biệt đóng giữ phủ Bắc Tầm Bôn. Năm ngoái Chiết Ma lại đem gia quyến sang Xiêm) ở sóc [1] Chàng Kế (thuộc phủ Bắc Tầm Bôn) ngầm dụ người Chân Lạp trốn đi làm phản. Ta phải nên dự phòng, hiện đã phái binh thuyền của thành đến bảo Châu Đốc, nói giả là đi lấy gỗ, nhưng mật sức cho viên bảo hộ tuỳ cơ ứng biến.

---

(1) *Sóc* (tiếng Chân Lạp) : một đơn vị hành chính như tổng của ta.

Vua dụ : "Cái mưu đánh nước người ta, cơ mật quan trọng biết là chừng nào, mà vua tôi nước họ lại khinh thường để tiết lộ cho người ngoài biết được, hoặc giả Hạt Xà Bông từ trước đến giờ vẫn lẩn lút, nay mới thu thập quân tàn, toan lại cử sự và nói thác dựa vào uy thế của triều đình ta để doạ nạt người Xiêm, cho nên nước Xiêm mới có cử động đột ngột này để tự phòng bị đó thôi. Vả lại không cứ lời của thám tử thực hư thế nào chưa rõ, nhưng cái kế biên phòng vẫn phải như việc giọi nhà từ lúc chưa mưa. Huống chi việc binh có thể không đúng, nhưng không có thể không phòng bị ; phòng bị sẵn thì gặp việc có thể không lo. Vậy những biền binh ở thành hạt, nên đình chỉ ngay tất cả công việc để cùng với các hiệu ở đồn điền, chăm chỉ thao diễn. Cho đến khí giới súng ống, quân nhu cũng phải chuẩn bị trước. Nếu tiếp được tin đích thực, một mặt phải làm tờ phi tâu lên, một mặt phải tùy cơ phòng ngự. Trọng binh hiện đóng ở Kinh sẽ liên tiếp đến mau cũng chưa muộn gì".

Lai dụ cho Trấn thủ Bình Thuận là Hoàng Văn Trạm, Trấn thủ Bình Hoà là Nguyễn Quế, Phú Yên thì phái uỷ Phó quản cơ, đều quản lĩnh binh thuyền đến ngay Gia Định đóng lại phòng bị theo sự điều khiển của thành thần.

Khi dụ đến trấn Phú Yên thì gặp lúc Phó quản cơ thuộc trấn là Trần Văn Song bị bệnh, Hiệp trấn Nguyễn Công Liêu và Tham hiệp Hồ Sỹ Lâm đều khuyên Trấn thủ Nguyễn Văn Hợp thân đi. Hợp cho là không có chỉ rõ ràng không chịu đi, bèn uỷ suất đội đi thay. Bọn Công Liêu đem việc tâu lên. Viên ngoại lang bộ Binh là Nguyễn Văn Toán thảo lời chỉ cho là Hợp khéo tìm cách trốn tránh, làm phiếu nghĩ giáng một cấp, phiếu ấy đường quan Binh bộ chưa được xem đến. Đến khi phiếu nghĩ dâng lên, vua bảo Nội các rằng : "Nguyễn Văn Hợp tuy là người tầm thường, không thấu suốt lý lẽ, nhưng việc này theo lý là đúng. Trấn thủ có chức nhiệm về bờ cõi, nếu thực có giặc ngoài xâm lăng mặt biển không yên dù không có chỉ rõ ràng cũng phải thống suất binh thuyền đi chống giữ ngay. Nay việc ở ngoài nghìn dặm, chưa biết chắc đã có tình hình ngoại hoạn hay không, há nên thiện tiện dời bỏ chức nhiệm. Thế thì Nguyễn Văn Hợp không đi là phải, mà bọn Công Liêu khuyên đi là không phải. Nay bộ Binh muốn buộc Hợp vào tội, sao kiến thức sai lầm như thế". Rồi triệu đường quan là Lê Đăng Doanh và Lê Văn Đức đến để quở trách.

Lại thấy từ trước đến nay, sáu bộ có nghĩ soạn lời chỉ thì chỉ viết là bộ ty phụng thảo, mà đường quan không đứng tên, sắc rằng : "Từ nay về sau, phàm có nghĩ thảo lời chỉ trình lên thì ở cuối tờ giấy phải viết rõ những chữ : "Bộ ty là viên nào phụng thảo, đường quan là viên nào phụng duyệt". Nếu trong đó có chỗ sự lý không hợp thì tuỳ theo nặng nhẹ mà phân biệt trừng phạt. Ghi làm lệ".

Cho Thống chế Hậu dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Quế quản lý biền binh thành Gia Định, và hiệp cùng Tổng trấn Lê Văn Duyệt làm công việc thành, phàm có việc gì phải tâu thì cùng ký tên, sai hữu ty chế ấn quan phòng bằng ngà

cấp cho (khắc những chữ triện "Quản lý Gia Định biền binh quan phòng"). Quế vào bệ từ, vua cho 200 lạng bạc, 20 tấm sa lụa, phái 30 biền binh vệ Ban trực hậu đi hộ tống.

Lấy thự Thống chế Tiền phong là Tạ Quang Cự đổi bổ thự Thống chế Hậu dinh quân Thần sách thay cho Nguyễn Văn Quế, sung đổng lý thanh tra công việc bộ Hộ, hội đồng với những viên phó đổng lý và hiệp lý đã phái trước để tra xét.

Lê Văn Duyệt lại dâng sớ nói về việc phái người do thám tình trạng quan dân nước Chân Lạp theo ta hay không. Phàm những quan Phiên có thân thích ở nước Xiêm thì đều có vẻ trông ngóng, chỉ có một mình Chiêu Chuỳ Tôn La A Suất, còn biết lo về Xiêm mà trù tính nhiều đường, còn ngoài ra thì chỉ khoanh tay mà thôi. Còn như dân Phiên thì quá nửa là hai lòng. Nhưng việc quân và tình hình biên giới ở thành trong sớ tâu không thể nói hết được, xin uỷ viên Thị lang Hình tào là Võ Du về Kinh để diện tâu về việc cơ yếu. Lại xin phái thêm Phó tướng Nguyễn Văn Xuân, với tinh binh ba vệ vài mươi chiếc thuyền to tải thêm súng lớn, vải sại và lương thực để phòng dùng việc quân.

Vua dụ : "Cái việc người Xiêm làm bậy, Trẫm đoán hẳn là không có. Năm trước họ giết hành nhân của ta bắt thổ ty của ta, ta không hỏi tội nó, chỉ lấy hoà hiếu làm đầu, thì nó còn nói gì được nữa, mà lại khinh thường hành động càn dỡ như thế. Túng sử nó mờ tối cả lẽ trời lòng người, bỏ hoà hiếu, chác cừu thù, mà gây chuyện ra trước thì đã có trời đất soi xét, thiên hạ quan chiêm mà lý thẳng là mạnh, nghĩa lớn rõ ràng, trời giúp nước ta, người bỏ nước nó, nó dù ngang ngược cũng không sợ gì. Huống chi khanh tuy già yếu mà danh vọng vẫn còn, nên trấn tĩnh để phục lòng người không nên phô trương mà động tai mắt người ta ! Gia Định vẫn có tiếng là quân mạnh vốn không thiếu người, há lẽ vì cái bọn giặc nhỏ ở Chà Và năm trước, nhân tên quan võ hèn kém Nguyễn Văn Nghi làm hỏng việc mà cho là biền binh hạt ấy không ngăn chống được giặc hay sao ? Nay quân lương khí giới đã sẵn đầy đủ, khanh nên yên tâm, mà điều khiển, mặt ngoài làm ra như không có việc gì mà bề trong vẫn ngấm ngầm phòng bị. Rồi phái người đi trinh thám khắp mọi nơi đường thuỷ đường bộ, nếu có tin đích thực là người Xiêm vào cướp thì một mặt làm tờ tâu cho phi ngựa báo lên, một mặt phái biền binh tuỳ cơ đánh giữ. Vả lại Gia Định và thuộc hạt Chân Lạp, đường sông có nhiều ngả, nếu khi biền binh ở thành bất tất phải tranh giành thắng lợi, về mặt đường bộ có thể cứ chặn đóng ở các nơi ngã ba sông. Thời chúng bay sang thế nào được, rồi trong thời gian không đầy một tháng quân ở Kinh đã đường thuỷ đường bộ tiếp tục kéo đến thì cũng không muộn gì. Nay ở Kinh đã chỉnh bị trước rồi, ngươi không nên quá lo.

"Lại nữa, Chân Lạp là nước thần thuộc của ta, nên lưu ý việc yên ủi, vỗ về lòng người là thượng sách, không nên vì một vài đứa giặc cướp như bọn Chiết Ma mà coi họ như người ngoài, thì tức là đẩy họ đi theo giặc, rất là thất sách, nên phải nghĩ kỹ.

"Lại nay mới sai Thống chế Nguyễn Văn Quế đến cai quản biền binh ở Gia Định và làm việc thành, phàm công việc gì, ngươi nên cùng y và các tào một lòng vì nước, giữ đạo công bình chính trực, không có yêu ai ghét sai, cho đến các quan trong trấn và các hàng tướng tá, cũng nên đem lòng thành thực mà đối xử, người nào chức chưa được xứng đáng thì cất nhắc lên, người hiền tài thì khuyên thưởng cho, cốt sao làm phấn khởi được sỹ khí, tiến cử được nhân tài, để dùng vào việc nước. Trẫm đã đinh ninh dặn bảo người nên càng gắng sức thêm lên".

Vừa được vài ngày Lê Văn Duyệt có tờ tâu về nói : "Cứ người Chân Lạp thám báo, nhân dịp vua Phiên (Chân Lạp) sắp sửa làm lễ kỳ phúc báo hiếu cho mẹ, nước Xiêm có sai Phi Nhã Chất Tri hộ tống em vua Phiên là Nặc Yêm, Nặc Dun về nước, hiện đã đến đất Bang Khương (địa danh nước Xiêm, giáp với phủ Bắc Tầm Bôn nước Chân Lạp). Chúng mượn cớ nói việc báo hiếu sự thực là có ý dòm dỏ việc ngoài biên giới quan trọng, khẩn xin truyền bảo cho tuân hành".

Vua dụ : "Chân Lạp là phên giậu của ta, há nên để cho nó gặm nhấm. Tin đó nếu quả có thực, nên tư sức cho vua Phiên chuyển báo cho Nặc Yêm, Nặc Dun rằng: các người ấy đối với vua Phiên tình tuy là anh em, nghĩa là vua tôi danh phận đã rõ ràng nếu thực lòng có hiếu với mẹ, cho đem theo vài mươi đầy tớ cũng đủ, còn như đem đại binh đến thì tức là tranh giành với vua Phiên, sự bất kính còn gì hơn, thì quyết không thể tiếp được. Nếu bọn ấy không dám trái, sớm biết nghĩ lại, không những tình anh em chúng không đến nỗi tổn thương, mà ta với nước Xiêm cũng vẫn giữ được hoà hiếu như cũ, không thế thì là họ tự gây hiềm khích trước, ai phải ai trái đã rõ ràng thì chuẩn cho phái ngay trọng binh chia đi đóng giữ các trấn Châu Đốc, Hà Tiên, giương thanh thế trước để trấn áp, làm tiêu tan tà tâm của họ đi. Nếu họ cứ nhất định kéo đến xâm lấn ta thì lập tức phân phái quân đi chống giặc. Lại uỷ cho viên bảo hộ đến thành Nam Vang, gia tâm đề phòng giúp đỡ, nếu xảy có việc biến thì đem vua Phiên và các quan Phiên về thành (Gia Định) sẽ có cách xử trí.

"Nay nên chọn phái người nào làm được việc đi thám xét tình hình biên giới. Không nên chỉ bằng vào lời nói của người Lạp, nhỡ ra sai lầm. Vả lại, ngươi là người đứng đầu chuyên trách ở ngoài công việc biên cương quân sự vốn đã quen lắm, nên làm thế nào hết mưu kế, tuỳ cơ điều khiển, cốt sao được vẹn toàn mới tốt".

Duyệt lại được tin quân Xiêm tiến đóng Bắc Tầm Bôn bèn sai viên bảo hộ Nguyễn Văn Tuyên đem hơn 2.000 biền binh đến thành Nam Vang hộ vệ, rồi đem việc tục tâu lên.

Vua dụ rằng : "Xem cách cử động của người Xiêm còn chưa lộ ra tình hình muốn sinh chuyện. Lời của thám tử nói lần trước, chẳng qua chỉ là truyền hư chắc không phải là tin đích thực. Nhưng thận trọng việc biên phòng thì phái quân đi cũng không phải là không nên, nếu đến tuần tháng tư mà bờ cõi Chân Lạp quả đã yên tĩnh, thì tức khắc rút quân ta về, không nên ở lâu".

Sai bộ Binh truyền sắc chỉ cho quan trấn Nghệ An phái người nào làm được việc ngầm đến thành nước Vạn Tượng thám thính xem có quân Xiêm đóng đồn đó không, tin tức tên Hạt Xà Bông và tình hình động tĩnh của nước Xiêm ra sao, phải kíp tâu về ngay.

Quan trấn Nghệ An liền tâu nói : "Thám tử đến thành nước Vạn Tượng, thấy thành ấy bỏ hoang rậm, không có người ở cũng không có quân Xiêm đóng đồn, chỉ có vài mươi tên quân thổ đóng giữ ở đồn Nùng Khai, để chiêu tập dân Vạn Tượng lác đác còn sót lại mà thôi. Hỏi bọn quân thổ ấy đều nói từ sau khi A Nỗ thua, Hạt Xà Bông chạy trốn vào rừng, không biết còn sống hay chết, lòng nghi của vua Xiêm nay đã bớt, không còn nhắc đến việc Hạt Xà Bông nữa".

Vua bảo bộ Binh rằng : "Gần đây thành Gia Định thám báo việc nước Xiêm, đều là nghe thấy người ta nói cả, nay cứ trấn Nghệ An tâu phái viên đã được thật mắt trông thấy tình hình hoàn toàn không có việc gì đáng kể, nên đem tập ấy lược sao ra gửi cho Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Quế xem rõ để suốt được tình hình ngoài biên". Lại ra lệnh cho 3 trấn Bình Thuận, Bình Hoà, Phú Yên đều rút quân về, thưởng cho người phái thám của Nghệ An 15 lạng bạc.

Vua nghe thấy việc chi lĩnh thóc gạo quân lương ở kho Kinh phần nhiều lộn xộn, gian dối, sắc cho từ nay phàm các hạng biền binh lĩnh lương, thuộc về vệ hay cơ thì 1 quản vệ hay Quản cơ, 2 suất đội, thuộc riêng đội thì 1 suất đội hoặc đội trưởng, đều phải đến tận kho mà quản nhận, nếu dung túng cho binh lính làm rầm rộ và lừa dối thì tội ở người cai quản.

Trấn thủ Thanh Hoa Hồ Văn Trương, nguyên Tham hiệp mới đổi đi Tham hiệp Nam Định là Nguyễn Văn Thắng, đều có tội bị mất chức.

Trước kia, bọn Hồ Văn Trương khoán mua gỗ lim, dung túng cho người nhà và lại thuộc thông đồng nhau nắm mua tất cả, lạm chi tiền công hơn 50.000 quan, gặp khi Nguyễn Kim Bảng đi trù tính việc làm kho tàng và đóng thuyền bè, xét biết được tình trạng, đem việc hặc tâu.

Vua dụ cho Nội các rằng : "Việc đặt giá gỗ lim là việc ích nước lợi dân, không tiếc phí tổn lớn, thế mà bọn kia không giữ phép công làm việc, lại dung túng cho người nhà và lại dịch, tạ sự kiếm lợi riêng, nhiều món không thể kể xiết ; nhũng tệ như thế, thực là đáng ghét. Nay lập tức cách chức Hồ Văn Trương, Nguyễn Văn Thắng và cùng với bọn lại dịch can liên vào việc này đều cho điều tra tận quê quán niêm phong gia sản phòng để bắt bồi".

Rồi sai Hữu thị lang bộ Binh là Lê Vạn Công lĩnh bài khâm sai, đem ty thuộc 6 bộ và ty trấn phủ đến hội đồng với Nguyễn Kim Bảng nghiêm ngặt tra xét, Nguyên Hiệp trấn Tôn Thất Lương vì là đồng sự cũng bị giải chức để đợi án.

Khi án thành, thủ phạm là Nguyễn Văn Thắng bị chém, giam đợi chỉ, Hồ Văn Trương bị tội thắt cổ cho chết, được giam đợi chỉ, Tôn Thất Lương xét ra tang không vào đến tay, bị cách chức, phát vãng đài Trấn Hải để gắng sức chuộc tội, Hồ Văn Trương rồi chết ở trong ngục.

Cho Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Hải Dương là Nguyễn Đình Phổ lĩnh Trấn thủ Thanh Hoa, thự Thống chế Nguyễn Văn Quyền lĩnh Trấn thủ Hải Dương.

Đổi bổ Đốc học trấn Quảng Bình là Nguyễn Quỳnh làm Viên ngoại lang bộ Hộ, thự chức Lang trung trong bộ, Đốc học trấn Nghệ An là Đặng Huy Dư làm Viên ngoại lang Lễ bộ thự chức Lang trung, Đốc học Quảng Ngãi là Nguyễn Hữu Đạo làm Viên ngoại lang Binh bộ thự thức Lang trung, Đốc học Thanh Hoa là Đoàn Bá Trinh làm Viên ngoại lang Hình bộ thự chức Lang trung, Đốc học Quảng Nam là Trần Lê Hiệu làm Viên ngoại lang Công bộ thự chức Lang trung, cho Viên ngoại lang Hình bộ Lê Văn Luyện làm Đốc học Sơn Nam, Chủ sự bộ Hình Trần Văn Tự làm Đốc học Phiên An, Chủ sự Lại bộ Nguyễn Xuân Thiều làm Đốc học Quảng Trị, thự Chủ sự kho gỗ Trịnh Ngọc Lâm thự chức Đốc học Quảng Bình, Tu soạn viện Hàn lâm Nguyễn Hữu Tố thự chức Đốc học Quảng Nam, Tư vụ Lễ bộ Hoàng Quốc Bảo thự chức Đốc học Nghệ An, Biên tu viện Hàn lâm Đào Trinh thự chức Đốc học Biên Hoà, Giáo thụ phủ Tĩnh Gia Nguyễn Dinh Xưởng thự chức Đốc học Thanh Hoa.

Vua cho là bộ Công xếp đặt hiện đã đủ người, sai bọn Nguyễn Tú, Nguyễn Trung Mậu và Hoàng Văn Diễn quyền lĩnh ấn, triện bộ Công để làm việc, Lê Đăng Doanh không phải kiêm lĩnh nữa.

Bộ Lại tâu : "Từ trước đến nay quan viên ở toà Nội các từ Chánh tứ phẩm trở lên đều sung làm công việc trong Các, từ Chánh ngũ phẩm trở xuống, hoặc có người sung làm công việc Nội các, cũng có người sung vào chức hành tẩu [1] ở Các.

---

(1) *Hành tẩu* : chức quan tập sự.

Vả lại thể thống triều đình, chức lớn chức nhỏ cùng nối tiếp nhau, việc cất nhắc các quan chức mỗi ngạch, mỗi bậc một khác. Trong toà Nội các quan từ Tứ phẩm trở lên đều có trách nhiệm cai quản, đều nên sung làm công việc của Các, còn như Ngũ phẩm trở xuống đều là thuộc viên, xin chiểu đình nghị năm thứ 10 [1829] đều cho sung chức hành tẩu ở Nội các để cho có phân biệt". Vua nghe lời tâu.

Cho Thống chế Tả dinh quân Thần sách là Đỗ Quý kiêm quản ty Thương bạc, Thống chế quân Tiền phong là Phạm Văn Lý kiêm quản ty Tào chính.

Chủ thủ ty Vũ khố là Trần Văn Đạo thông đồng với thợ trong cục, ăn cắp đồng đỏ, việc phát giác đem giết.

Vua nhân nghĩ rằng : "Từ trước đến giờ, việc chế tạo các đồ vật, số nguyên vật liệu cần dùng bao nhiêu, đều do viện Tượng mục chiểu số mà lĩnh, khiến cho kẻ bậy bạ được nhân đó mà làm gian, bèn chuẩn định từ nay nhất thiết nguyên vật liệu cần dùng vào việc chế tạo đều do viên đốc công phải châm chước liệu tính công việc xem dùng hết bao nhiêu kê thành đơn do bộ Công nhận thực để lĩnh rồi sẽ đưa giao cho thợ làm. Việc này ghi làm lệ".

Bộ Lễ tâu : "Chức quan học chính ở nhà Quốc tử giám nguyên đặt ra 3 viên, mà các tôn sinh học ở Giám chỉ có trên dưới 60 người, xin từ nay bớt đi 1 chức học chính, chỉ đặt 2 viên và xin sai ghi việc này làm lệ".

Định lại lệ thuế thuyền buôn của ngoại quốc. (Trước kia chuẩn định lệ thuế, những thuyền đến buôn bán ở Gia Định của các xứ : Quảng Châu, Thiều Châu, Nam Hùng Châu, Huệ Châu, Triệu Khánh, Phúc Kiến, Triết Giang, Mã Cao và các nước Tây dương, cứ bề ngang thuyền từ 25 thước đến 14 thước, mỗi thước tiền thuế 140 quan, bề ngang từ 13 thước đến 11 thước, mỗi thước 90 quan ; từ 10 thước đến 9 thước mỗi thước 70 quan, 6 thước đến 7 thước mỗi thước 35 quan. Thuyền của Triều Châu, bề ngang 25 thước đến 14 thước, mỗi thước 110 quan ; 13 thước đến 11 thước, mỗi thước 70 quan, 10 thước đến 9 thước, mỗi thước 50 quan ; 8 thước đến 7 thước, mỗi thước 30 quan. Nếu các thuyền nói trên đến buôn ở Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Bình, thuế giảm đi 4/10, đến Quảng Ngãi, Thanh Hoa, Nghệ An giảm 3/10, đến Bình Thuận, Bình Hoà, Phú Yên, Bình Định, Quảng Nam, Bắc Thành giảm 2/10. Duy thuyền ngang từ 26 thước trở lên, chưa có định ngạch. Đến nay mới định rõ : "Phàm các thuyền đến buôn bán ở Gia Định : A/ Bề ngang từ 26 thước đến 29 thước : thuyền của Quảng Châu... cho chí các nước Tây dương, mỗi thước 160 quan ; B/ Thuyền bề ngang từ 30 thước đến 36 thước : thuyền của Quảng Châu... cho đến các nước Tây dương, mỗi thước tiền thuế 180 quan, thuyền của Triều Châu, mỗi thước 130 quan. Nếu đến buôn bán ở Kinh và các thành trấn, đều chiểu lệ giảm dần xuống").

Vua đi tuần du đến đài Trấn Hải, thưởng cho các quan quân đã dựng cái rạp nghỉ mát, the và tiền mỗi người một khác. Hạ sắc lệnh, từ nay trở đi những khi ngự giá đi tuần du, các quan văn võ đến phiên thường trực ở triều, nếu không phải đi hỗ giá, đều được lưu lại nha để làm việc, không phải đến thường trực và ngủ lại ban đêm, đợi khi ngự giá về cung, liền chiểu lệ đã định mà thi hành.

Cho Nguyễn Hữu Thức làm Lang trung Lễ bộ, Trần Văn Trung làm Lang trung Công bộ, vẫn sung làm việc ở sở đốc công ty Vũ khố.

Các trấn Thanh Hoa, Ninh Bình làm sổ địa bạ, ra lệnh phàm những dân ở ven rừng núi và các huyện mới đặt ra, đều cho đình hoãn (về Thanh Hoa 3 huyện : Cẩm Thuỷ, Thạch Thành và Quảng Địa thuộc phủ Thiệu Hoá ; châu Thọ Xuân, Lang Chánh và Quan Da thuộc phủ Thọ Xuân ; 2 tổng Như Lăng, Lãng Lăng thuộc huyện Nông Cống. Về Nghệ An thì : 4 huyện Tương Dương, Hội Nguyên, Kỳ Sơn, Vĩnh Hoà ; 7 tổng Đường Khê, Phác Lỗ, Lâm La, Nghĩa Hưng, Thuần Cam, Hạ Sưu và Nhiêu Hợp thuộc huyện Quỳnh Lưu ; 5 xã Cự Lâm, Tri Chỉ, Dương Xá, Tiên Kỳ và Đồng Xâm thuộc huyện Đông Thành. Về Ninh Bình thì : 4 huyện Lạc Thổ, Phụng Hoá, Yên Hoá và Kim Sơn).

Trấn Thanh Hoa tâu xin nay nhân kỳ làm sổ xin nghiêm sức cho lý dịch đều cứ những ruộng đất bỏ hoang đã thành ngạch và ruộng đất công tư hiện cày cấy được mà bỏ hoang phải theo sự thực mà biên vào sổ. Ruộng đất công bỏ hoang thì cho dân xã đều khai khẩn ruộng đất tư bỏ hoang thì chủ ruộng tự khai khẩn lấy ; nếu có chỗ nào ẩn lậu không khai mà để người khác khẩn trưng thì người ta khẩn trưng trước người ta được ruộng, mà lý dịch thì bị chiểu luật cố ý phạm tội, gia bậc trừng trị.

Trấn Ninh Bình cũng tâu xin : "Phàm những ruộng nào trong sổ điền năm trước biên là công, năm sau vô cố biên là tư, và ruộng cấy chiêm lại biên là ruộng cấy mùa, ruộng thực cấy được lại biên là ruộng bỏ hoang đều bắt phải cải chính lại. Xã nào nhiều ruộng xin rút bớt ra để bù cho xã ít, thì cho trừ đi không phải vào sổ, ruộng bỏ hoang tất phải là dân xã không có sức khai khẩn được, mới cho người xã khác khẩn canh, nếu dân này lưu tán đi mà dân khác cày cấy để nộp thuế, thì cho cai tổng làm sổ thay". Vua đều cho lời tâu là phải.

Thự Hữu thị lang Binh bộ làm việc Binh tào thành Gia Định là Trần Đăng Nghi mất, truy bổ cho hàm Thị lang, chiểu phẩm trật cấp tiền tuất. Cho Phủ doãn Thừa thiên Bạch Xuân Nguyên làm Hữu thị lang Binh bộ làm công việc Binh tào thành Gia Định.

Những người do Kinh phái đi tuần ngoài biển là Vệ uý Nguyễn Lương Huy đi tuần đến hải phận đồn đồng muối thuộc Nam Định và Phó vệ uý Đoãn Dưỡng đi tuần đến hải phận đồn cửa biển Càn Hải thuộc Nghệ An đều thiện tiện đi bắt những

thuyền buôn của người Thanh khám xét thấy có thuốc phiện, nhân đó dung túng cho thuộc hạ cướp lấy của cải, đem người và thuyền cùng tang vật giao cho đồn Biện Sơn canh giữ rồi đi chỗ khác.

Việc đến tai vua, hạ lệnh phải rút quân về, giao xuống cho bộ Hình xét xử, còn những can phạm và thuyền buôn thì giao cho viên Khâm phái ở Thanh Hoa là Nguyễn Kim Bảng, Lê Vạn Công cùng nhau tra hỏi, nghĩ xử. Chính phạm phải tội lưu, chủ thuyền phải tội đồ, lái thuyền và chân sào phạt trượng, hoá vật và thuyền đều tịch thu. Khi bộ Hình xét lại thì các lái thuyền và chân sào cũng phạt tội đồ.

Khi án tâu lên, vua bảo Nội các rằng : "Chở trộm thuốc phiện xử tội như thế, thực không oan uổng gì, duy đáng giận cho biền binh đi tuần ngoài biển mượn tiếng là bắt giặc, mà bắt người cướp của làm như một kẻ cướp ; thực ra không phải là chúng biết có thuốc phiện mà bắt. Vả lại những của cải trong thuyền rất nhiều, quyết không phải hết thảy là của tên chính phạm. Ta muốn châm chước liệu lượng thi ân để tỏ sự phân biệt và làm rõ công bằng, duy trong án, xét ra bọn kia có nói là thông tin cho các nhà buôn bán ở Bắc Thành, việc này không khỏi có sự trên dưới mưu mô, xoay xở, dùng nhiều cách đút lót cậy cục nhau. Nay nếu ra ân, không những những kẻ buôn gian buôn lậu không biết gì đã không có lòng cảm kích mà còn cho rằng đồng tiền là có thế lực, rồi thì những kẻ thân cận với bọn quyền thế xui giục và huênh hoang khoác lác làm lộn bậy cả lẽ phải trong nước, thành ra ta bị bọn chúng mê hoặc mà làm sai pháp luật, dung túng kẻ gian. Như thế thì xa gần nghe tiếng càng sinh lắm sự tham lam đen tối, mà những kẻ phú thương gian lậu ngày thêm kiêu căng thì quốc thể còn ra gì nữa.

Vậy ra lệnh cho bộ Lại truyền sắc chỉ cho quan Bắc Thành, đòi tất cả các lái buôn người Thanh đến, đem chỉ dụ tuyên rõ cho biết rằng : "Triều đình ta hình phép rất nghiêm, không ví như nước nhà Thanh các ngươi bán quan buôn tội, trên dưới bị bưng bít, đút lót thì được kiện, có tiền thì làm quan. Các ngươi đến nên tự xét mà kịp thời hối lỗi, nếu từ trước đến giờ có sợ tội tiếc của mà đến nha môn nào, quan chức nào, đem tiền của đút lót cầu cạnh, có nhận hay từ chối ? nhất thiết thú rõ ra, thì được miễn tội, nếu thú không hết hay không thực, sau này bị phát giác thì không những kẻ nhận của đút phải theo luật nặng trị tội, mà những người đưa của đút, cũng phải tội lừa dối, xử tử không tha".

Quan Bắc Thành 2 - 3 lần tra hỏi họ đều nói là do chiếc thuyền ấy đã chở hàng hoá của những nhà buôn bán trong thành góp vốn buôn chung. Cho nên viết thư biện bạch với nhau về buôn bán, tịnh không tình trạng đút lót thỉnh thác gì cả. Quan Bắc Thành tâu lên, vua sai đình thần chiểu án xét, đều đồng ý nghị tội.

Người mang thuốc phiện phải tội thắt cổ nhưng còn đợi lệnh, chủ thuyền và bọn đầu mục đàn em đều phải tội phát lưu, của cải trong thuyền đều sung công, lái thuyền và chân sào đều phạt đánh bằng trượng rồi tha, những của cải riêng của hành khách đáp thuyền đều trả lại hết ; viên võ quan phạm tội Nguyễn Lương Huy phải tội chém đầu hãy giam đợi lệnh, nhưng trước hết hãy đánh 100 hồng côn, thuộc hạ là thủ phạm Hồ Văn Mão, phải trảm quyết đem đầu đến bêu ở cửa biển Thanh Hoa, Nam Định trong 3 ngày, tòng phạm đều phát vãng sung quân. Còn Đoàn Dưỡng, tra hỏi chưa chịu thú nhận thì cách chức giao cho bộ Hình giam cấm. Trước kia Đoàn Dưỡng đến hải phận Quảng Yên có người lái buôn nhà Thanh là Trần Quý (năm trước vì việc bắt được giặc biển là Lý Công Đồng đã được lĩnh thưởng) lĩnh bằng của trấn Quảng Yên đi thám bắt giặc biển họp nhiều những thuyền đánh cá; người Trung Quốc đỗ ở vùng Cát (Bà ?) mang theo khí giới lừa gạt cướp bóc nhân dân, Dưỡng nhân khi chúng đến chào, ập vây bắt lấy, bắt sống hơn 100 tên, đâm giết và chúng bị rơi xuống nước chết rất nhiều, lại bắt được mấy chục chiếc thuyền. Việc tâu lên vua giao xuống cho bộ Hình nghị xử, Quý phải tội chém đầu nhưng giam đợi lệnh, còn đồ đảng thì phát vãng đi các đồn trại biên giới làm quân, những kẻ a dua thì phạt đánh bằng trượng rồi tha. Quan trấn Quảng Yên vì đã sơ suất tuần phòng, giáng 2 cấp. Đoàn Dưỡng tự tiện giết người có tội, phải xử tội đồ. Nay y còn can vào cái án trước nhưng đã chết ở trong ngục.

Chuẩn y lệ nộp thuế thay bằng tiền cho những hộ làm nghề nến sáp ở Gia Định.

Gỗ lạt ở trong kho gỗ phần nhiều mục nát, bộ Công xin đem làm củi đun, khi sai kiểm xét lại còn có thể dùng được, bảo Nội các rằng : "Những mạt cưa đầu tre một tí cũng không nên bỏ, thế mà bộ Công không chịu kiểm xét kỹ muốn bỏ tuốt cả đi, rất không có ý tiếc của. Vậy phải truyền chỉ nghiêm sức, cái gỗ nào còn có thể dùng được, thì cứ để ở kho, tuỳ việc mà dùng, còn thì cân giao cho thuỷ quân Thừa Thiên để dùng với việc đốt uốn những tấm gỗ ván và để đốt nung gạch ngói".

Các trấn Sơn Nam, Hải Dương, giá gạo lên cao. Vua nghe thấy xuống dụ chuẩn cho thuế vụ hạ năm nay cùng số thuế nộp bằng thóc gạo năm xưa còn đọng lại và số thóc cho vay năm ngoái, cho dân đều được nộp trả bằng tiền.

Cho Nguyễn Khả Bằng thự Vệ uý vệ Hữu nhị quân Vũ Lâm, làm Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Thanh Hoa, Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Thanh Hoa Nguyễn Đình Phổ lấy chức ấy thống quản 10 cơ Kiên nhuệ Tả quân Bắc Thành.

Giáng bổ Trấn thủ Sơn Nam bị cách lưu là Hồ Bôi làm Phó vệ uý vệ Nghiêm võ quân Thần sách và cho Phó vệ uý vệ Nghiêm võ là Nguyễn Văn Cận thăng thự Trấn thủ trấn Sơn Nam.

Cho Đô thống Nguyễn Văn Hiếu làm Đô thống Trung dinh quân Thần sách vẫn lĩnh chức Trấn thủ Nghệ An, Phó đô Thống chế trung doanh là Đoàn Văn Trường làm Thống chế Hữu dinh, Phó vệ uý Tả vệ dinh Hổ oai là Nguyễn Văn Dụ thăng thự Phó vệ uý vệ Hữu nhị quân Vũ lâm, Phó vệ uý vệ Tráng võ là Tô Huệ Vân thăng thự Vệ uý vệ Tuyển phong hữu, Phó vệ uý vệ Oai võ là Nguyễn Hữu Cần, Phó vệ uý vệ Tráng võ là Tống Văn Uyển đều thăng thự Vệ uý.

Cho Nguyễn Hựu Vân đội trưởng ngành trưởng nhà vua làm Phó sứ từ tế ty Từ tế để trông giữ Nguyên miếu [1].

Quan Bắc Thành tâu nói ; "Những quân lựa chọn vào 5 quân thuộc Bắc Thành, trước đã được nghị chuẩn cho lệ thuộc vào 5 trấn nội, mỗi trấn đều 1 cơ, và đóng ở đồn các phủ rồi lần lượt cứ 6 tháng lại một lần đổi phiên, nhưng cơ đội phần nhiều không đủ số, người thường thường phải phái thêm, không khỏi thêm bận mà 6 tháng một lần đổi, cũng là thay đổi mau quá. Xin từ nay trở đi, những biền binh cho đi lệ thuộc các trấn cứ mỗi trấn 500 người, mỗi phủ 150 người, và các cơ đội đều đủ số người. Thảng hoặc cơ đội nào có thiếu người, thì sẽ lấy ở cơ đội khác bù vào cho đủ, và ấn định cứ một năm thay đổi một lần. Lại 2 đội cơ Hữu dực Thuỷ quân coi giữ thuyền công ở Hải Dương, trước vẫn cứ 6 tháng đổi phiên một lần. Nay xin chiểu lệ của 5 quân chia cho lệ thuộc về đồn thuỷ Nam Định, mỗi năm đổi phiên một lần". Vua đều nghe theo.

Đổi định lại lệ cấp áo mặc về mùa xuân, cho quan viên văn võ.

Vua cho là từ trước đến nay, văn ban từ Lang trung trở lên cấp cho áo hàng màu mặc về mùa xuân, mà Điển bạ, Đãi chiếu hàng Bát, Cửu phẩm ở Nội các, cùng Chánh đội trưởng, thí sai Suất đội vào hàng Thất phẩm, võ ban ở các quân cũng được dự, đều là theo lối cũ, chưa phải là công bằng. Bàn đổi định lại từ nay, phàm văn võ từ Chánh ngũ phẩm và thự Tứ phẩm trở lên thì cấp cho áo hàng màu, nếu có chức Tam phẩm trở lên mà bị giáng cấp xuống dưới Chánh ngũ phẩm thì cũng chuẩn cho chiếu theo cấp giáng xuống ấy mà cấp cho áo màu đối với phẩm cấp mình, còn ngoài ra đều chuẩn phẩm trật mà cấp bằng tiền.

Ra lệnh cho Quốc tử giám lựa chọn đề cử những Giám sinh có học rộng biết nhiều, kê tên tâu lên. Quan trong Giám dâng sớ cử 7 người giao cho bộ Lễ xét thực, chỉ có một người có thể dùng được. Tế tửu Nguyễn Huy Hựu, Tư nghiệp Phạm Đình Thoan vì lạm cử phải phạt 3 tháng lương.

Trấn Gia Định mua voi ở Chân Lạp, quan Phiên nhân tặng riêng cho Lê Văn Duyệt 1 con. Duyệt xin đem biên cả con voi này vào ngạch. Vua đặc ân cho 40 lạng bạc, sai

(1) *Nguyên miếu* : miếu lập ở làng quê hương nhà vua.

chuyển cấp cho quan Phiên, không nên nhận không của người ta cho. Và răn từ nay nên cẩn thận những việc như thế, thà rằng thiệt người trên mà lợi người dưới, đừng để người phương xa còn có điều nói mình về sau.

Chuẩn định từ nay, phàm ban văn nào thường trực, cứ một Thượng thư bộ này thì một Tham tri hoặc một Thị lang một bộ khác xen vào. Những ty thuộc 2 bộ này đều lệ phải theo ban đi trực, vẫn được trực và ngủ đêm ở triều đường bên hữu ; còn 4 bộ mà đường quan không ở trong ban thường trực thì chuẩn cho các Lang trung, Viên ngoại đều trực và ngủ đêm ở giải vũ bên hữu, để phòng khi vua có việc gì hỏi đến, còn Chủ sự trở xuống không được dự. Việc này ghi lại làm lệ.

Định lệ về bạc chứa ở kho các địa phương. (Bắc Thành thường chứa 30.000 lạng bạc, thành Gia Định 10.000 lạng, Nghệ An 8.000 lạng, Thanh Hoa 5.000 lạng. Quảng Nam 4.000 lạng, Bình Định 3.000 lạng, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Bình Hoà, Bình Thuận, Phú Yên, Sơn Nam, Nam Định, Bắc Ninh, Hải Dương, Sơn Tây đều 2.000 lạng, Ninh Bình, Vĩnh Thanh, Định Tường, Phan An, Biên Hoà, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Hưng Hoá, Cao Bằng, Quảng Yên đều 1.000 lạng; Hà Tiên 500 lạng, còn dư ra đến gấp đôi trở lên trấn nào thuộc về thành nào thì nộp về thành, rồi 2 thành và các trấn chuyên hạt đều nộp về Kinh. Còn như vàng thì số hiện chứa ở kho số thường năm thu vào đều nộp hết về Kinh).

Huyện Trình Cố thuộc trấn Thanh Hoa tranh dân Mán Sầm Bản châu Ninh Biên thuộc trấn Hưng Hoá là thuộc về địa phận huyện mình. Việc ấy tâu lên, vua sai Bắc Thành và Thanh Hoa hội khám. Khi án tâu lên, xin lấy sông Mã làm giới hạn : phía nam sông thuộc Thanh Hoa, phía bắc sông thuộc Hưng Hoá. Dân Mán ấy ở bên sông, gần huyện Trình Cố mà xa châu Ninh Biên, đổi cho lệ thuộc về huyện Trình Cố, để khỏi tranh giành. Vua nghe theo.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXXIII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Tân Mão, năm Minh Mệnh thứ 12 (1831), mùa hạ, tháng 4, mồng 1, làm lễ Hạ hưởng [1].

Quan Bắc Thành tâu nói : "Dân hạt Bắc Thành trước nộp sản vật (được miễn lính), nay bắt phải về để chịu ra lính, số dân quê ở 85 xã thôn thuộc 5 nội trấn tuyển lựa làm lính được 826 người. Xin trích lấy 500 người dồn thành đội ngũ, đặt làm một cơ. Rồi lựa ra đặt dưới quyền coi quản của các viên có hàm Quản cơ, Phó quản cơ trong thành và những viên Cai đội thừa ngạch cho lệ thuộc vào thành sai phái ; còn thì bổ sung vào số thiếu trong năm quân".

Vua nghe theo, cho đặt tên là cơ Bắc An (cấp cho 150 súng điểu sang, 150 giáo dài, 1 cờ vuông, 40 cờ đuôi nheo, 41 cái đầu cán cờ và chiêng, trống, thanh la đồng mỗi thứ 1 chiếc).

Dân Nùng thuộc Lạng Sơn có cái trại gọi Bạch Bố (vải trắng), số đinh hơn 670 người, hạng ráng hằng năm phải nộp thuế 1 tấm vải trắng, thay cho số tiền phải nộp là 1 quan 2 tiền ; hạng lão thì nộp một nửa. Quan Bắc Thành tâu xin đổi thu thuế bằng bạc, mỗi người phải nộp 8 đồng cân bạc, và bỏ cái tên trại Bạch Bố. Vua nghe theo.

---

(1) *Hạ hưởng* : lễ hợp tế các tổ tiên về mùa hạ.

Xây đắp đợt thứ ba ở mặt trong phía tả của kinh thành (xây gạch cũng như kiểu mặt trước). Sai Thống chế Trần Văn Long và Nguyễn Văn Trọng trông công việc.

Quan thành Gia Định tâu nói : "Các cơ giản binh lựa vào các trấn thuộc thành Gia Định theo lệ đã định mỗi cơ đặt một Quản cơ hoặc một Phó quản cơ ; nếu gặp khi có việc, viên cai quản chợt vì duyên cớ gì phải sai phái đi nơi khác, phải lấy viên khác quyền thay thì binh sĩ không phải là chỗ được vỗ về đã quen sợ khó được cái hiệu quả dễ dàng như cánh tay sai khiến ngón tay. Vậy xin xét xem cơ nào có Quản cơ thì thêm một Phó quản cơ, cơ nào có Phó quản cơ rồi thì đặt thêm một Quản cơ, để cho đủ số mỗi cơ 2 viên. Vua chuẩn y lời tâu.

Chuẩn định thưởng cấp áo mùa xuân cho cháu trai, cháu gái nhà vua và con trai, con gái các tước công từ 10 đến 14 tuổi làm một bậc, 15 tuổi trở lên làm một bậc ; nếu con trai đã có chức quan, con gái đã lấy chồng thì thôi không cấp nữa.

Quân ở hai cơ An, Thuận thuộc Nghệ An phần nhiều trốn đi, không thành đội ngũ, sai dồn lại làm 3 đội Nhất, Nhì và Ba.

Trấn thần Quảng Trị tâu xin thu tiền thóc ngạch thuế 2 tổng trong huyện Đăng Xương (tiền hơn 4.100 quan thóc hơn 5.400 hộc) đem chứa ở kho thành Vĩnh Ninh thuộc Cam Lộ để phòng khi chi dùng đến. Vua y cho.

Đổi định lại các hiệu thuyền ở Kinh : thuyền hiệu chữ : "ba 波 " đổi làm thuyền hiệu chữ "bình 平 " thuyền hiệu chữ "lãng 浪 " đổi làm thuyền hiệu chữ "định 定 ", đánh số thứ tự từ 1 đến 20 ; thuyền ở các trấn ngoài : thuyền hiệu chữ "ba" đổi làm thuyền hiệu chữ "an", thuyền hiệu chữ "lãng" đổi làm thuyền hiệu chữ "tĩnh", cũng đánh số bắt đầu từ 1 trở đi, nhưng phải thêm chữ tên trấn thành ở trên chữ "an", chữ "tĩnh" để dễ phân biệt (thí dụ : thuyền hiệu chữ "ba" ở Gia Định đổi là "Gia An", thuyền hiệu chữ "lãng" đổi là "Gia Tĩnh" ; ở Bắc Thành : thuyền hiệu chữ "lãng" đổi là "Bắc Tĩnh" ; ở Nghệ An : thuyền hiệu chữ "ba" đổi là "Nghệ An", thuyền hiệu chữ "lãng" đổi là "Nghệ Tĩnh"). Liền ra lệnh : ở Kinh do bộ Công, ở các trấn ngoài do quan địa phương, phải lường xét lại số trọng tải thích hợp của thuyền, lập thành danh sách tâu lên để lưu chiểu vĩnh viễn tuân thành.

Vua lại thấy các hiệu thuyền bọc đồng đỗ ở giang phận Võng Trì thuộc hạt Thanh Phúc và vụng Trà thuộc trấn Quảng Nam, từ trước đến nay chỉ do suất đội trông coi, nên hạ sắc từ nay [mỗi nơi] đều phải thêm 1 viên quản vệ thuỷ quân, cứ hằng tháng thay phiên coi giữ, lại phải chịu trách nhiệm về việc thời thường huấn luyện thuỷ thủ sửa sang buồm cột buồm, và tất cả các đồ dùng trong thuyền nếu có cái gì hư hỏng. Nhưng nếu [thuyền đó] đã được sai phái lâu ngày, thì mới được tâu xin cấp cho những dụng cụ khác. Sắc dụ này đặt làm lệ vĩnh viễn.

Ban hàn thử biểu cho Cao Bằng để trắc nghiệm khí hậu.

Định lệ xem xét đo đạc các cửa bể ven biển.

Vua dụ cho toà Nội các rằng : "Nước nhà ta mở mang bờ cõi, tới mãi biển nam, hằng năm thuyền bè vận tải qua lại, đã có lệ thường, đường biển chỗ nào khó dễ nông sâu, phải nên thuộc hết.

"Vậy truyền chỉ cho các quan địa phương ra lệnh cho các viên coi đồn cửa bể trong hạt, bắt đầu từ năm nay phàm những cửa biển sở tại, rộng, hẹp, nông sâu thế nào phải xem xét đo đạc cho tường tận hơn những cửa ven biển gần bờ, nếu có đống đá, ghềnh đá, bãi cát nông, bãi cát ngầm, mà thuyền bè cần phải tránh, đều phải chua rõ là cách với bờ bao nhiêu trượng, thước ; nếu cách bờ xa, khó xem xét đo đạc, cũng phải ước lược xem xa gần mấy dặm, đi bộ mấy giờ mấy khắc thì vào đến bờ, và ở chỗ ấy trông lên núi trên bờ xem hình nó lớn hay nhỏ, hình giống cái gì, nhất nhất phải biên kê hết cả ra, để cho dễ nhận. Hằng năm cứ vào khoảng tháng 6 tháng 7 tiếp giáp nhau, sở tại gửi bản biên kê đó đến bộ Công để lục giao cho thuỷ quân và các thành trấn lưu chiểu. Việc đó cốt để cho sự đi biển được thuận lợi; nếu làm sai thì những viên đóng giữ các đồn cửa bể tức thì bị chiểu luật nặng trị tội. Rồi lại chuẩn cho bộ Công tư đi các địa phương chiếu theo hải phận trong hạt, vẽ thành bảo đồ nộp bộ để căn cứ xét dùng.

Dọc đường các hạt Bình Định, Phú Yên, Bình Hoà và Bình Thuận, gần đây, có nhiều ác thú gây ra tai nạn. Vua được tin sai truyền chỉ cho các quan địa phương đều chiểu theo những đoạn đường cái thuộc hạt mình tuỳ tiện đặt kế ; hoặc mộ những tay bắn giỏi, hoặc đặt ra hầm, cạm để trừ ác thú ; chỗ nào cỏ cây rậm rạp thì phát quang đi.

Ra lệnh cho các địa phương trồng gai.

Vua dụ cho toà Nội các rằng : "Vỏ cây gai là một thứ cần dùng nhiều, thừng, chão dùng cho thuyền bè tất phải cần đến nó. Vả lại, giống nó rất mạnh, rất dễ trồng chỉ phải cái dân gian không chịu trồng nhiều. Vậy ra lệnh cho bộ Hộ tư sức cho phủ Thừa Thiên và các thành trấn đều phải chọn những ruộng đất công tư 1, 2, trăm mẫu, thuê dân trồng gai, mỗi năm hai lần lấy vỏ đem nộp. Sau lại sắc cho mỗi hạt chỉ chọn trồng độ trên dưới 50 mẫu, để dễ làm, dân khỏi đau khổ.

Ra lệnh cho Bắc Thành chọn mua những ngựa tốt của tỉnh Vân Nam.

Vua dụ cho toà Nội các rằng : "Người ta truyền nói là đất Điền Trì [1] có nhiều rồng, về mùa hè, giao cấu với giống ngựa, cho nên ngựa ở Vân Nam thường phần nhiều giống loài rồng. Tuy việc ấy chưa chắc có, nhưng ngựa sản ở đất ấy có nhiều

(1) *Điền Trì* : một tên khác của tỉnh Vân Nam.

con tốt. Vậy ra lệnh cho bộ Binh tư đi Bắc Thành chuyển sức cho các trấn Hưng Hoá, Cao Bằng, Tuyên Quang, phái người đến nơi ấy hỏi mua lấy 1, 2 con, cốt sao được những con cao lớn mà chạy giỏi, và nhân tiện chọn mua những thứ châu ngọc và đồ chơi quý báu (như hồng bảo thạch, tức hạt châu hoả tề, tục gọi đá hồng lựu, và ngọc bích, ngọc phí thuý, đã làm thành đồ vật như thao quạt có ngọc đeo [1] và cái chặn giấy)". Sau đó, Tuyên Quang mua một con ngựa đực (sắc đen, cao 3 thước ta), 1 chuỗi bảo thạch (gọi là triều châu) dâng lên. Vua phái cho hơn 100 lạng bạc.

Lại sai các trấn Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bình Hoà đều chọn mua thứ ngựa trắng tốt, độ 2, 3 con, để lựa chọn vào chuồng ngựa Thiên nhàn.

Triệu Hình bộ Hữu tham tri Trương Minh Giảng về Kinh cung chức. Trước kia Giảng được phái đi Bình Định, tra bắt những con cháu dòng dõi Tây Sơn còn sót lại, trước sau bắt được các thân thuộc của nguỵ và phạm nhân chứa chấp hơn 100 người ; lại phái Cẩm y binh Lê Công Chất, Nguyễn Văn Hoà bí mật đến trấn Gia Định, tiếp tục bắt được dòng dõi nguỵ là Nguyễn Văn Đức và con là Nguyễn Văn Đâu đem về lên án.

Vua bèn triệu Trương Minh Giảng về, uỷ cho thự Hiệp trấn Hoàng Văn Quyền lĩnh quân và thuyền áp giải phạm nhân về Kinh đợi chỉ.

Lại thấy Nguyễn Văn Lương, Nguyễn Văn Trượng còn lọt lưới, bèn sai vẽ hình dạng truyền đưa đến các địa phương từ Quảng Nam tới Gia Định, nghiêm sức cho quân, dân trong hạt, hết lòng do thám, ai bắt được hai tên phạm ấy hay tố giác báo được đúng đích thực đều thưởng cho 50 lạng bạc, lại theo luật thưởng cho, quân thì chức quân, dân thì được dân quan.

Rồi trấn Vĩnh Thanh căn cứ vào tin báo của thám tử Mai Văn Cự, vây bắt được Nguyễn Văn Lương đem nộp (trước kia Lương và Trượng nghe tin nã bắt, bèn đổi họ đổi tên, đáp theo thuyền công vận tải vào Nam của đốc vận Trần Văn Tha, để trốn vào Gia Định. Khi đến Cần Thơ, Tha tình nghi, tố cáo với thủ ngự Lê Thiện Anh. Anh cho là không phải, thả cho đi) giao cả cho bộ Hình chiểu luật định nghĩ.

Lại sai đình thần xét lại án của dòng dõi nguỵ là Nguyễn Văn Lương, Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Văn Đâu, đều chém ngang lưng, ném thây xuống bể, thân thuộc và con gái của nguỵ cùng con của đồng đảng nguỵ là Trần Quang Tồn (con nguỵ Thiếu phó Trần Quang Diệu), kẻ phạm tội chứa chấp nguỵ là Nguyễn Văn Thể cộng 15 tên đều trảm quyết.

Những thân thuộc của nguỵ còn nhỏ tuổi và Lê Thiện Anh khinh thường thả dòng dõi nguỵ, Trần Văn Tha tri tình mà cố ý tha, cộng 14 tên phạm đều phải án

(1) Chữ Hán là "phiến truỵ" (扇墜).

chém nhưng được giam đợi lệnh. Lại phát vãng làm quân, làm nô lệ và bị tội đồ, tội lưu tất cả hơn 40 tên phạm. Còn bao nhiêu đều tha.

Cẩm y binh Lê Công Chất, Nguyễn Văn Hoá, đều thưởng thụ Chánh đội trưởng và cho thêm 50 lạng bạc ; thám tử Mai Văn Cự, thưởng 50 lạng bạc, tha thuế thân ; Lê Văn Lễ vì tố cáo phác giác ra án nguỵ này, thưởng thụ Chánh cửu phẩm bá hộ và 100 lạng bạc.

Đặt chức Giáo thụ ở các phủ Điện Bàn, Quy Nhơn, Tân Bình, Phúc Long, Định Viễn, Kiến An, Thiệu Phong, Quảng Bình, Thọ Xuân, Trường Khánh, còn những huyện kiêm lý trước có huấn đạo đều rút bớt đi.

Đặt thêm đội thứ 8 thự Thanh bình [1] lấy 50 ca công biệt tính ở Bắc Thành sung vào, miễn cho cả thuế thân, đi lính và dao dịch. Ra lệnh cho bộ Lễ đem gộp cả vào với các đội thứ 4, thứ 5, thứ 6, thứ 7 của các trấn Quảng Nam, Quảng Ngãi, Thanh Hoa, Nghệ An mới đặt ra, châm chước nghĩ đặt các điều lệ, đưa về Kinh diễn tập và chiếu kỳ đến ban diễn tập, tập xong cho về, chuẩn định thi hành.

(1. Gọi đến diễn tập trong hạn 3 tháng, chia làm 2 lần 3 đội của Quảng Nam, Quảng Ngãi, Nghệ An, nhằm trung tuần tháng 6 năm nay đến Kinh, trung tuần tháng 9 cho về ; 2 đội Thanh Hoa và Bắc Thành nhằm trung tuần tháng 9 đến Kinh, trung tuần tháng 12 cho về.

2. Việc chiếu kỳ gọi đến phải tề trực từ 10 hôm trước ngày lễ hưởng để biểu diễn lại, sau khi lễ xong 1 ngày cho về. Ba đội Quảng Nam, Quảng Ngãi, Nghệ An, mỗi đội 2 ban, ngày 28 tháng 12 năm nay, một ban phải đến đủ, đến mồng 9 tháng giêng sang năm cho về ; ngày 21 tháng 3, một ban phải đến đủ, đến mồng 2 tháng 4 cho về, ngày 21 tháng 6, lại một ban đến đủ, đến mồng 2 tháng 7 cho về, ngày 21 tháng 9, lại một ban đến đủ, đến mồng 2 tháng 10 cho về ; ngày mồng 5 tháng 12 lại một ban đến đủ, phải chầu hầu lễ hợp hưởng, lưu lại đợi đến năm sau, khi lễ Xuân hưởng xong mới cho về. Hai đội Thanh Hoa, Bắc Thành, mỗi đội 2 ban vì đường xa, nên trung tuần tháng 12 năm nay diễn tập hết hạn, cho một ban về, còn một ban phải ở lại, đợi sang năm 2 lễ Xuân hưởng, Hạ hưởng xong, đến mồng 1 tháng 4 cho về ; ngày 21 tháng 6, một ban đến đủ, phải đợi sau khi Thu hưởng, Đông hưởng xong, mồng 2 tháng 10 mới cho về, mồng 5 tháng 12, lại một ban đến đủ chầu hầu lễ hợp hưởng, rồi lưu lại đợi năm sau 2 lễ Xuân hưởng, Hạ hưởng xong mới cho về. Từ đây trở đi hằng năm, các ban cứ chiều kỳ, lần lượt ứng trực [như thế] làm thường lệ mãi mãi. Các lễ ở đàn Xã, đàn Tắc miếu đế vương các đời và Văn miếu trong hai kỳ tế vào tháng trọng xuân và tháng trọng thu, hợp dùng cả

(1) *Thự Thanh bình* : ban hát.

điệu múa bát dật, lấy các người ứng trực trong 2 đội Thanh Hoa và Bắc Thành theo với 3 đội ở Kinh để cùng làm việc.

3. Sự chi cấp tiền và gạo, mỗi người mỗi tháng được 1 quan tiền, 1 phương gạo, kể bắt đầu từ ngày hiện đến diễn tập và ngày đến ban, tính từng ngày mà cấp.

Trong 7 đội, người nào quán ở Thanh Hoa rồi đó được chuẩn cho chiếu theo kỳ hạn cùng đến ban với các đội Quảng Nam, Quảng Ngãi và Nghệ An).

Lúa chiêm ở Thừa Thiên được mùa to.

Định lệ tính cấp lương ăn đi đường cho binh lính từ Kinh sư vào Nam. Hồi đầu năm Gia Long [1802], bàn cấp lương ăn đi đường, cứ lấy từ trấn sở này đến trấn sở khác làm một kỳ lĩnh lương, mỗi ngày đi 2 trạm trên dưới 8, 9 nghìn trượng. Từ trước đến giờ, từ Kinh đi ra Bắc, cứ theo thế mà cấp, đều đã vừa phải. (Kinh sư đến Quảng Bình 4 ngày, Quảng Bình đến Nghệ An 5 ngày, Nghệ An đến Thanh Hoa 4 ngày, Thanh Hoa đến Bắc Thành 5 ngày, từ Bắc Thành trở về Kinh cũng thế). Duy có đường đi vào Nam, hoặc căn cứ vào độ đường ngựa trạm, hoặc căn cứ vào số dặm đường còn chưa thống nhất ; nay mới chuẩn cho bộ Hộ nghị định, cứ dọc đường từ Kinh đến Gia Định số trạm của các trấn nhiều ít tuy khác nhau, nhưng cứ thống nhất lấy mỗi ngày đi trên dưới 8, 9 nghìn trượng làm mức ; đi hay về đều theo lệ ấy thi hành. (Từ Kinh sư đến trấn thành Quảng Nam, cấp 3 ngày lương ; từ Quảng Nam đến Quảng Ngãi cấp 3 ngày lương ; từ Quảng Ngãi đến Bình Định cấp 4 ngày lương ; từ Bình Định đến Phú Yên cấp 2 ngày lương ; từ Phú Yên đến Bình Hoà cấp 4 ngày lương ; từ Bình Hoà đến Bình Thuận cấp 4 ngày lương ; từ Bình Thuận đến Gia Định cấp 8 ngày rưỡi).

Phái viên thuyền Định dương là bọn Nguyễn Trọng Tính, Trần Chấn, trước được phái sang xứ Tiểu tây, ngày thuyền về, gặp bão giạt vào giới phận nước Miến Điện, hơn một năm mới về đến Kinh, những viên chức văn võ đi chuyến ấy phần nhiều bị ốm chết.

Vua thương họ chết về việc công, truy tặng Phó vệ uý Nguyễn Văn Quân làm Tòng tam phẩm Vệ uý, Cai đội là Lê Văn Đàm làm Phó quản cơ ; còn những người khác đều tặng cho tiền tuất có thứ bậc khác nhau.

Thuyền Phấn bằng từ xứ Tiểu tây về, cũng gặp bão. Cai đội gia hàm Phó vệ uý Nguyễn Văn Lễ chết ở dọc đường, tặng hàm Phó vệ uý chánh tứ phẩm ; những binh lính chết phải thuỷ táng đều được cho tiền tuất mỗi người 5 lạng bạc, phát về gia đình.

Vua lại bảo bộ Lễ : "Hai chiếc thuyền ấy xông pha sóng gió, mà nay đều được yên lành phần nhiều là nhờ thần lực phù hộ, vậy gia phong 2 chữ "phổ trạch" (1) cho thần Thiên hậu.

Phái viên đi lấy vàng ở trấn Quảng Nam là Trương Phúc Đĩnh, mãn hạn 2 tháng, lấy được hơn 84 lạng vàng cám, đem về dâng. Vua lại sai Nội các Thừa chỉ Trương Văn Uyển đem theo thị vệ, hộ vệ lại tiếp tục lấy nữa. Điều 1.000 người quân và dân để làm việc cũng hạn trong 1 tháng, sau lại đổi làm nửa tháng. Trải qua mấy hạn, nhưng số vàng cám lấy được ngày càng ít đi, bèn bãi bỏ việc này.

Tiết Vạn thọ. Vua dụ bộ Lại và bộ Binh lập thành danh sách những quan chức văn, võ trong Kinh, ngoài trấn, từ năm Minh Mệnh thứ 11 (1830) trở về trước, vì việc công, phải giáng chức, tâu lên để vua liệu lượng cho khai phục.

Nước Chân Lạp sai sứ đến cống. Sứ đến Gia Định quan trấn Gia Định tâu lên. Vua dụ miễn cho sứ bộ đến Kinh và ban cho Phiên vương, sắc thư, lụa màu, lại cho sứ bộ bạc lạng có thứ bậc khác nhau.

Chín châu ở phủ Cam Lộ vào cống. Vua thưởng cho các thổ tri châu mũ áo thường triều mỗi người một bộ. Ban tặng ưu hậu rồi cho về.

Định lệnh kiểm soát thuyền chở lậu thuốc phiện.

Vua dụ Nội các rằng : "Thuốc phiện do ngoại phiên chế ra chuyển bán cho những kẻ ngu ngốc ngoan cố, làm bại hoại nhân tâm, có quan hệ đến phong tục không phải là nhỏ. Năm trước đã nhiều lần nghiêm cấm thuyền buôn ngoại quốc chở lậu thuốc phiện, đã viết thành điều lệ rõ ràng. Lại nghĩ đến những quan thuyền nước ta đôi khi có phái đi ngoại quốc, cũng cần phải nghiêm lệnh cấm để ngăn ngừa mối tệ".

"Vậy bắt đầu từ năm nay phàm những quan thuyền đi việc công ở ngoại quốc trở về, tạm đỗ ở hạt nào, thì quan địa phương lập tức phái quân lính phải để ý đề phòng kĩ càng hơn, nếu có kẻ đem thuốc phiện lên bờ, lập tức bắt cả người và tang vật tâu lên, thuyền nào đỗ hẳn ở cửa bể Đà Nẵng thì do quan trấn, đỗ hẳn ở Kinh thì do phái viên 2 bộ Binh, Hình, hội đồng với thị vệ, đến lấy cung chắc chắn và khám xét cẩn thận, nếu vì tình riêng mà bao che cho nhau, khi việc phát giác thì người phạm sẽ phải trị tội nặng, mà viên kiểm sát cũng bị nghiêm xử".

Sai Vệ uý Hậu vệ dinh Long võ là Bùi Công Huyên kiêm quản các đội Ngân thương.

Tháng 5. Đổi bổ Hình bộ Tả thị lang kiêm Đại lý Tự khanh Đoàn Khiêm Quang làm thự Phủ doãn Thừa Thiên. Trước đây Đoàn Khiêm Quang đang làm thự Hiệp trấn Nam Định thì nhận được lệnh mới, liền có chỉ cho lưu lại Thanh Hoa, hội

---

(1) *Phổ trạch* 普澤 : ra ơn rộng khắp.

đồng với Nguyễn Kim Bảng và Lê Vạn Công chuyên việc điều tra cái án lái buôn người Thanh mang thuốc phiện do quan quân đi tuần biển bắt được, Quang xét xử có nhiều điều không đúng. Đến nay về Kinh, vua dụ bộ Lại rằng : "Đoàn Khiêm Quang đã được bổ vào chức quan Kinh, vừa mới cho thử làm việc hình, mà xét cái án lái buôn người Thanh, rất trái với ý nghĩa pháp luật, thực là phụ cái ý Trẫm muốn đào tạo cho, đáng lý ra giao cho bộ nghiêm xét, nhưng nay hãy tạm phạt nhẹ, chuẩn cho đổi thự hàm Tam phẩm. Thế rồi bổ cho chức [thự Phủ doãn] này.

Dùng Hình bộ Hữu thị lang Hà Duy Phiên làm Tả thị lang kiêm Đại lý Tự khanh, Hộ bộ Hữu thị lang Hoàng Công Tài làm Hình bộ Hữu thị lang, Trần Chấn có hàm Hiệp trấn làm Hộ bộ Hữu thị lang.

Dùng Vệ uý Hổ oai Hậu vệ là Nguyễn Văn Thận làm Vệ uý vệ Hữu dực tả nhị dinh Vũ lâm, Phó vệ uý vệ Tiền bảo nhị là Nguyễn Trọng Tính làm Phó vệ uý Hậu vệ dinh Hổ oai thự Vệ uý.

Khởi phục cho mấy viên bị cách là Nguyễn Trọng Vũ làm Vũ khố Tư vụ, Nguyễn Đình Tân là Nội vụ phủ Tư vụ, Đặng Văn Khải được truy thụ Lễ bộ Viên ngoại lang (Bọn Nguyễn Trọng Vũ trước vì việc đi sứ bị lỗi phải cách chức. Tân và Khải được phái theo thuyền đi biển để làm việc chuộc tội, Khải chết ở dọc đường).

Lễ bộ Tả tham tri kiêm quản Thái thường tự Nguyễn Đăng Tuân vì bị bệnh, xin về hưu, chuẩn cho nghỉ gia hạn 2 tháng để điều dưỡng. Vua sai Hộ bộ Thượng thư Phan Huy Thực kiêm quản Thái thường tự.

Tù phạm ở Thái Nguyên, nhân lúc chiều tối quân canh ngục đi chơi, vượt ngục trốn ra, quan quân lại bắt lại được. Quan Bắc Thành đem việc tâu lên, vua dụ bộ Hình rằng : "Thành hạt đã mấy lần xảy việc vượt ngục, thế mà còn có sự canh phòng sơ sót như thế, vậy há có vì cớ bắt lại được ngay mà cho khoan miễn không?". Rồi phạt Cai đội coi ngục là Trịnh Văn Tiêu phải cách chức, lính canh ngục đều phạt 100 trượng, còn viên đề lao và quan trấn phải giáng, phải phạt có khác nhau.

Nguyên trấn thủ Hà Tiên hưu trí là Tống Phúc Giáo chết. Phúc Giáo trước theo đi Vọng Các, có nhiều công lao. Buổi đầu trung hưng, Phúc Giáo từng đánh nhau với giặc, bị trúng đạn mù một mắt. Đến nay ốm chết, quan trấn thành tâu lên. Vua thương xót ra lệnh ngoài lệ cấp tuất thưởng thêm cho 2 cây gấm Tống, 200 quan tiền, lại cấp cho 1 người coi mộ.

Sai bộ Hình xét xử cho xong những án còn đọng.

Vua dụ Nội các : "Bộ Hình đặt ra nhân viên hiện đã đầy đủ, gần đây lại mới đặt lại ra ngạch viên Đại lý để làm việc tưởng không phải là thiếu người, thế mà việc án còn chồng chất lại nhiều. Vậy truyền chỉ : phải chia nhau mà xét xử ngay,

dù án nặng, án nhẹ đều hạn trong một tháng phải làm xong xuôi. Trước hết phải biên kê rõ viên nào được chia cho cho xét những án nào rồi gửi vào Nội các lưu chiểu sau này. Hễ để chậm trễ thì trách cứ vào người ấy".

Sau đó lại sắc cho nhân viên Đại lý tự theo bộ Hình làm việc : phàm có tấu sớ, án từ gì được chuyên làm đều phải liên danh ký tên.

Quan coi việc đê ở Bắc Thành là bọn Lê Đại Cương tâu nói : "Các nơi sửa chữa đê đều đã xong cả, từ tiết tiểu mãn đầu mùa hạ, thường có những trận mưa lớn, nước sông dâng mau, to hơn nước mùa xuân đến hơn 13 thước, nay mới xuống dần, nhưng các đê điều không quan ngại gì"

Vua phê bảo : "Nay đê điều đã nhất luật làm xong, nước sông tuy dâng mau, mà đê điều đều được vững chắc, xem tờ tâu, ta rất yên lòng. Các ngươi đã cẩn thận lại nên cẩn thận thêm, sao cho sông lặng sóng êm, dân yên, vật thịnh. Đó là điều mong mỏi thiết tha của ta đấy".

Sai Hữu thị lang bộ Lễ sung làm công việc Nội các là Trương Đăng Quế quyền trông coi công việc bộ Công.

Bộ Công tâu nói : Từ trước đến nay, những vật liệu cần dùng vào mọi công việc, chưa có thể thức lưu hành nhất định. Ở Kinh thì lấy những việc làm rồi làm lệ, còn các thành trấn ở ngoài thì chỉ là tuỳ việc liệu làm, không khỏi có chỗ hơn kém khác nhau về vật liệu. Đến khi sổ chi dùng vật liệu đưa đến Bộ, Bộ tư giao cho Vũ khố xét lại, nhất luật lấy mực lệ ở Kinh mà tính, nhiều thì chi bội lên, ít thì là kém lệ, đến nỗi xin bác, xin bồi, giấy má phiền bận mà các thành trấn cũng vẫn chưa biết lệ định như thế nào. Vậy xin sắc cho Vũ khố chiếu theo lệ ở Kinh, suy tính cho rõ thêm, như các số ngói gạch, vôi, mật và giấy bản cần dùng vào việc làm nhà cửa, kho tàng, đình miếu thì lấy chiều dài 1 thước, chiều ngang 1 thước làm tiêu chuẩn ; các số gạch, đá, vôi, mật, giấy, rơm cần dùng vào việc xây thành, tường vách, bờ hào, và cầu cống, thì lấy bề cao 1 trượng, bề rộng 1 trượng làm tiêu chuẩn, cho đến những thứ đinh sắt đóng ván gỗ đồng, thau làm khí giới, than gỗ để rèn đồ sắt, cùng những số thành khí và số hao là bao nhiêu, nhất thiết các vật liệu cần dùng đến mọi công việc [xây dựng, chế tạo] đều chiếu từng khoản mà châm chước, liệu lượng, lập thành quy thức nhất định, tâu xin khâm định rồi sao gửi cho trong Kinh ngoài trấn tuân thành".

Vua nghe theo lời nghị ấy.

Vua dụ Nội các rằng : "8 thước gọi là một tầm, gấp đôi tầm là gọi là thường, nhiều chỗ chú giải như vậy, thế mà từ trước đến giờ, thường lấy 5 thước làm 1 tầm, thực là noi theo những cái sai lầm, nếu cứ lần nữa không đổi, thực là sai cả nghĩa chữ. Vậy hạ lệnh cho sai bộ Công thông tri cho các nha môn, từ nay, phàm đường

sá và các thứ gỗ lạt, nên đo bằng trượng, tính toán thì cứ biên ghi là trượng và thước, không được dùng chữ "tầm" như trước nữa".

Trấn thủ Phiên An Nguyễn Hữu Thuyên, Hiệp trấn Phạm Vũ Phác, nguyên thự Tham hiệp Nguyễn Thừa Giảng, vì xử án không đúng bị dân trong hạt kiện, vua ra lệnh đều phải giải chức, đợi xét xử.

Cho Phó vệ uý ở Ban trực Tả vệ quân Thần sách là Trần Hữu thăng thự Trấn thủ Phiên An, Binh bộ Lang trung hiệp lý Gia Định Binh tào là Nguyễn Văn Điển tạm quyền Hiệp trấn, Hình bộ Lang trung theo làm việc ở Hình tào là Phan Phu tạm quyền Tham hiệp.

Khi án xử xong, Thuyên và Phác phải giáng xuống chánh thất phẩm, Giảng phải giáng xuống Chánh lục phẩm, hậu bổ do bộ.

Ngày Bính Dần. Vua thân đi cày ruộng tịch điền, người dắt trâu bước đi không hợp với nhịp điệu. Vua thương là tuổi già, không nỡ đánh mắng, sắc sai từ nay những người lão nông sung vào việc dắt trâu, đỡ cày phải dùng hạng người chạc 50, 60 tuổi, cốt để lúc đi lúc đứng cho đúng nhịp, nếu khi tiến khi lui sai hàng lối thì phạt nặng ; viên Kinh doãn cũng sẽ bị giao xuống bàn xử. Chiều hôm ấy, ngự giá đến nghỉ tại nhà Lương tạ [1].

Ngày Đinh Mão. Vua đến thăm đài Trấn Hải, ngày hôm sau hồi loan.

Hai mặt tiền và tả Kinh thành đã xây xong, thưởng cho các đổng lý là Trần Văn Năng, Tống Phước Lương, Trần Văn Cường, Nguyễn Văn Trọng mỗi người một thứ kỷ lục và 3 tấm sa ; quản vệ mỗi người 2 tấm sa ; và cho chung biền binh hơn 17.600 quan tiền. Lại cho họ ăn yến một bữa, xem trò chơi vui 3 ngày, sắc sai cứ mỗi tháng hai lần, ngày mồng một và ngày rằm, vệ thì quản vệ, đội thì suất đội, đều chiếu theo xem xét suốt một lượt, hễ thấy đâu hơi lở một chút vôi hoặc đất sứt mẻ hay là cây cỏ mọc lên, tức thì bắt lính sửa sang dẫy cắt ngay, cốt để cho hết thảy mọi chỗ đều chỉnh đốn sạch sẽ. Đề đốc Kinh thành cũng phải cứ 3 tháng một lần, phân phái người đi khám xét, nếu chỗ nào không được sạch sẽ chỉnh đốn thì vạch ra tham hặc để trừng trị. Đến năm sau mặt hữu và mặt sau, xong việc xây đắp sửa sang, cũng làm theo lệ này.

Xây hai cổng chòi chính bắc và tây bắc ở mặt sau Kinh thành.

Vua được tin những thuyền nhà Thanh đến buôn bán, phần nhiều khởi hành từ Quảng Châu ra cửa biển, chở những hàng Quảng Đông, lại nói dối là hàng Quỳnh Châu để mong được giảm thuế, vua bèn sau bộ Hộ tư đến các thành trấn từ nay

(1) *Lương tạ* : nhà để nghỉ mát.

những thuyền buôn nếu chở nhiều hàng hoá mà không phải ít ỏi như hàng Quỳnh Châu thì phải đánh thuế theo lệ hàng Quảng Châu.

Tiết Hạ chí. Trước đây, vua cho rằng cổ nhân mỗi năm cứ đến ngày Hạ chí và Đông chí, đều có cho lường bóng mặt trời, cân đất và than để thí nghiệm, bèn sai Khâm thiên giám đến những ngày ấy, theo đúng phép mà cân, nghiệm rồi tâu lên. Đến nay bọn giám chính Hoàng Công Dương, giám phó Đinh Xưởng vẫn không tuân hành, nên đều sai phạt trượng cả, viên kiêm quản Khâm thiên giám Nguyễn Khoa Minh thì phạt 6 tháng lương.

Chuẩn định từ nay, các chức Lang trung, Viên ngoại lang, Chủ sự và Tư vụ ở Vũ khố, cũng theo lệ như ty viên trong sáu bộ, mỗi ngày đêm thay lượt nhau một người vào túc trực.

Phái viên thuyền lớn Uy phượng là Vệ uý Đoàn Dũ về đến Bình Hoà, trong thuyền có viên bị cách chức theo đi làm việc chuộc tội là nguyên ngân bài thị vệ Vũ Hữu Đường lên bờ, lẻn trốn đi.

Vua được tin dụ bộ Binh rằng : "Vũ Hữu Đường là tôi tớ từ khi Trẫm chưa lên ngôi thường được dạy bảo đã cất nhắc cho lên quan chức, hằng ngày hầu chầu bên cạnh nhưng tính nó không tốt, cam lòng lười biếng chơi bời, thường bỏ không lên hầu trực, cứ bắt được lại trốn đi hàng trăm, hàng chục lần. Năm ngoái đã toan xử tội nặng, nhưng nghĩ chưa nỡ, mới xuống chỉ tha cho xiềng xích, cho đi theo đường biển để gắng sức chuộc tội, nay lại cam tâm cố phạm, rất là đáng ghét. Vậy truyền chỉ cho các địa phương bất cứ quan, quân, dân chúng hễ ai bắt được đích phạm Vũ Hữu Đường thưởng cho 30 lạng bạc, cáo giác mà bắt được đúng thì thưởng 20 lạng; nếu dung túng chứa chấp và chỉ dẫn đường lối để đến nỗi nó xa lánh được thì cũng cùng tội như phạm nhân. Đoàn Dũ không quản thúc được tên Đường tức thì bắt giải chức, cho ở ngoại để tầm nã, nếu quá hạn một tháng mà không bắt được tất phải trị tội nặng". Liền đó, Đường bị trấn Phú Yên bắt được, khoá tay giải về Kinh, giam cấm nghiêm ngặt lâu rồi lại tha. Đoàn Dũ phải phạt 3 tháng lương, rồi lại chuẩn cho phục chức.

Khâm sai Cai cơ làm Quản cơ Hoà thắng hưu trí là Nguyễn Văn Cải có công theo đi thành Vọng Các, nay bị bệnh chết. Vua được tin, thương xót truy tặng làm Thần sách Phó vệ uý, thưởng thêm 100 quan tiền.

Vũ khố chủ thủ là bọn Lê Công Dực cân thu số kẽm của Bắc Thành nộp thiếu đến hơn 1.000 cân, đến khi phái người cân lại thì dôi ra 500 cân.

Vua nói : "Đó đều do bọn chúng cố ý làm nặng làm nhẹ, để hòng chấm mút về sau", bèn sai khoá tay chúng lại giao cho bộ Hình nghiêm xét. Khi án đã thành, đều phát vãng đến đồn thú ở Ai Lao làm lính.

Lúa chiêm trấn Quảng Nam bị tổn hại, quan trấn cho rằng 4 huyện Lễ Dương, Duy Xuyên, Duyên Phúc và Hoà Vinh bị hại nặng hơn, tâu xin số thóc tô phải đóng năm nay cho dân được thay nộp bằng tiền.

Vua bảo bộ Hộ rằng : "Trẫm thà để sự giàu có ở dân còn hơn. Quan trấn tâu xin tuy không nói đến huyện Hà Đông, nhưng cùng bọc, cùng loài, đối đãi cùng một lòng nhân, há nên phân biệt ? Vậy ra lệnh nhất luật cho suốt cả trấn được thay nộp như thế".

Định rõ lệ bắn đại bác ở hai pháo đài Điện Hải và An Hải trong cửa biển Đà Nẵng thuộc trấn Quảng Nam (khi có tàu đồng lớn vào hải phận, bắn 3 phát súng thì 2 đài cũng đều bắn 3 phát súng ; nếu có nhiều thuyền lớn cùng vào một lúc dầu có bắn nhiều phát súng, hai đài cũng chỉ bắn mỗi đài 3 phát).

Tu bổ điện Phụng Tiên.

Ống chạy giấy trạm của Bắc Thành đệ đến, bộ Binh mở ra xem thấy những tập tâu có nhiều chỗ co gấp nhăn nhúm, quan bộ Binh hặc tâu lên. Vua sai lấy một tập ra và dụ rằng : "Phan Văn Thuý ngươi và viên chức các tào thử xem, lễ thờ vua có nên như thế này không ?". Thuý sợ hãi, dâng sớ xin nhận tội. Vua đặc cách tha cho.

Thự Hiệp trấn Bình Thuận là Lê Hữu Đức bị lỗi, phạt xuống đến 5 cấp, giáng bổ làm Hàn lâm viện Tu soạn.

Tu bổ điện Càn Nguyên và dải vũ hai bên tả, hữu điện Cần Chính.

Định thể lệ xét công các phủ huyện khuyên dân trồng trọt.

Trước kia vua cho rằng, đất ở các hạt phần nhiều bỏ không, vì khi xét thành tích các phủ huyện chưa có việc ghi công về sự khuyên dân trồng trọt, nên đã sắc chỉ ba bộ Lại, Hộ, Công xét định chương trình đệ tâu. Đến nay nghị dâng lên, cho là trong loại thực vật, chỉ có cây mít, quả có thể ăn, gỗ có thể làm rường cột, càng là thiết dùng. Vậy xin từ Quảng Bình vào Nam, Nghệ An ra Bắc, bên đường cái quan và ven sông đều cho trồng một loại thứ cây ấy. Còn tất cả những chỗ hai bên đường lớn, đường nhỏ trong cả nước, và những chỗ bên sông, bên ngòi, bờ ao, chân rừng, gò đống, hiện còn bỏ hoang thì phủ huyện sở tại phải sức khắp lượt cho dân đều nên tuỳ từng thổ ngơi, hoặc có thể cấy được lúa và lúa miến hoặc trồng dâu, gai, hoặc có thể trồng được mít, không cứ là quân hay dân, thực hộ hay khách hộ, cho phép ai khai khẩn trồng trọt trước thì người nấy được. Nếu là ruộng đất tư, thì ra lệnh cho chủ ruộng đất tự khai khẩn lấy, cũng kể bắt đầu từ năm tự báo việc khai khẩn ấy. Mãn 3 năm, làm thành danh sách báo lên bộ, lại kể đủ 3 năm nữa, sẽ chiếu theo số đã trồng trọt được nhiều hay ít và thành tích như thế nào, chia ra từng hạng mà xét công. Nếu đã tới 3 năm mà đất bỏ hoang còn nhiều, thì xét hoặc nghị xử, để

phân biệt người chăm, kẻ lười. Số ruộng đất canh trưng đó, sau 6 năm, khi đã xét thành tích rồi, đều cho theo vào hạng ruộng đất tư bắt đầu đánh thuế.

Vua nghe theo lời kiến nghị ấy, dụ Nội các rằng : "Việc mở mang ruộng đất, khuyến khích làm ruộng trồng dâu, thực có ích lợi lớn cho quốc kế dân sinh, cho nên các vương giả xưa không ai là không chăm lo khuyến khích giúp đỡ dân, để cho đất không có nguồn lợi bỏ sót, dân không có sức người để thừa, rồi sau vương đạo mới được thành tựu.

"Nước nhà ta, bờ cõi rất rộng, địa lợi rất tốt, nhưng những đất cày cấy được còn chưa được mở mang hết, tức như phủ Hà Hoa thuộc Nghệ An đất bỏ hoang trông bát ngát không biết là mấy nghìn, mấy trăm mẫu, thì những chỗ khác như thế chắc cũng không phải là ít. Phải nên chú ý hơn nữa vào việc khai khẩn trồng trọt, mong ruộng đất ngày thêm màu mỡ.

"Vậy hạ lệnh cho bộ Hộ truyền chỉ đi các đại thần đứng đầu các địa phương, chuyển sức cho các viên phủ, huyện đều xét xem ở trong hạt những ruộng đất còn bỏ hoang, sức bắt phải khai khẩn trồng trọt, những đợt báo việc khai khẩn và đợi xét việc thành tựu đều chiểu theo điều khoản trong lời nghị của bộ mà thi hành. Đó là một điều cốt yếu mở mang mối lợi, bồi bổ đời sống cho nhân dân, mọi người đều phải hết lòng làm việc, không được coi là giấy tờ suông ; nhưng cũng không nên đốc thúc khẩn bách quá, đến nỗi làm hại cho dân. Phải làm thế nào tìm phương pháp mà dạy bảo để cho người chăm thì được khuyến khích, kẻ lười thì biết răn chừa, hết thảy đều nô nức chăm chỉ, mà không sinh ra mối tệ khác, để cho ngoài đồng không có đất bỏ không, trong nước không có người lêu lổng, mới là không phụ chức phận của mình. Trong việc này, càng có thể biết được sự dụng tâm làm việc của các ngươi như thế nào".

Cho Binh bộ Lang trung Phan Đăng Huyên làm Công bộ Lang trung, sung làm đốc công trong sở thợ thuyền ở Vũ khố.

Đoàn Cảnh Thạc, thự Phó vệ uý vệ Bắc Thành, mùa hạ trước đốc tải bè gỗ ở Gia Định, gặp bão bị giạt đến huyện Điện Bạch nhà Thanh, người Thanh hộ tống cho về lại bị sóng gió ngăn trở, bè gỗ bị tan nát mất cả.

Vua sai truyền dụ cho Quảng Yên tư sang Khâm châu nhà Thanh liệu lý giúp [Cảnh Thạc] để về đường bộ. Đến nay Cảnh Thạc cùng với 28 biền binh cùng đi đều về đến Kinh.

Vua nói : "Bè gỗ không đủ tiếc, chỉ nghĩ bọn biền binh hai lần gặp nạn gió bão lênh đênh trôi giạt bấy lâu là đáng thương !". Rồi cho Cảnh Thạc được thực thụ [Phó vệ uý] cấp cho áo mặc, các biền binh cũng đều thưởng cho áo mặc và tiền, rồi cho về hàng ngũ cả.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXXIV*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Tân Mão, năm Minh Mệnh thứ 12 [1831], mùa hạ, tháng 6. Sơn Tây, gạo kém. Vua chuẩn cho dân trấn ấy thuế vụ chiêm năm nay cùng số thóc gạo [thuế] thiếu từ năm trước đều được tính giá nộp bằng tiền. Phạt quan trấn 3 tháng lương vì tâu báo chậm.

Thăng Lễ bộ Viên ngoại lang Nguyễn Thường Trân làm thự Tham hiệp Tuyên Quang.

Quan Bắc Thành tâu : "Số lính 2 cơ Bắc thuận thứ nhất và Bắc thuận thứ ba chỉ có hơn 400, xin dồn vào 1 cơ Bắc Thuận thứ nhất". Vua y cho.

Dùng nguyên thự Hiệp trấn Cao Bằng Hoàng Quốc Điều quyền thự Tả thị lang Hộ bộ.

Thượng trà viện sứ Vũ Văn Giải làm Vệ uý Tiền vệ dinh Tiền phong, vẫn lĩnh chức Thượng trà viện sứ, kiêm quản các đội thị vệ Ngân bài, Nha bài cùng các đội Thượng thiện, Hoà thanh, Thanh bình. Thăng bổ thự Phó vệ uý ở Kinh tượng nhất vệ Lê Văn Thuỵ làm Vệ uý dinh Thần cơ vẫn kiêm quản các tượng cơ ở Nam, Trị, Quảng. Cho Vệ uý Hồ Văn Đa làm Vệ uý Hậu vệ dinh Tiền phong, vẫn kiêm quản các tượng cơ ở Ngãi, Bình, Phú, Hoà, Thuận, Định. Cho Vệ uý Nguyễn Văn Thị làm Vệ uý Tả vệ dinh Hổ oai, vẫn kiêm quản các tượng cơ ở An [1], Hoa [2], Ninh,

(1) *An* : tức Nghệ An.

(2) *Hoa* : tức Thanh Hoa.

Bắc. Thăng Vệ uý Hậu vệ dinh Long võ Bùi Công Huyên làm thự Vệ uý vệ Hữu nhị ở Hữu dực dinh Vũ lâm, vẫn kiêm quản các đội Kim thương, Ngân thương. Cho Quản cơ cơ Hậu tiệp ở Tiền quân Nguyễn Văn Cáo làm Phó vệ uý vệ Túc vệ dinh Thần sách.

Cho biền binh Bắc Thành thao diễn ở Kinh trở về đội ngũ. Đầu mùa xuân, các biền binh ấy theo lời triệu tập về Kinh thao diễn. Nhân sai đi xây đắp bờ phía bắc sông Ngự hà. Đến bấy giờ, công việc xong, thưởng cho mỗi quản cơ 1 thứ kỷ lục, từ suất đội đến lính mỗi người một tháng tiền lương. Thưởng thêm cho quản cơ 4 lạng bạc, suất đội 2 lạng, tri bạ 1 lạng. Lại cho ăn yến, xem chèo hát 1 lần. Lính, người nào chết, cấp thêm cho 2 quan tiền tuất và 1 tấm vải.

Thự Công bộ Hữu tham tri quản lý Nội vụ phủ Ngô Phúc Hội và Nội vụ Lang trung Trần Công Chương vì phạm tội, bị cách chức.

Vua dụ Nội các : "Nội vụ là nơi chứa để hết thảy của công, phải nên kiểm xét từng khoản từng thứ kê rõ số mục thì mới thực là thận trọng và mới ngăn ngừa được sự xâm lạm. Thế mà lũ Ngô Phúc Hội, chỉ bằng cứ vào sự kiểm xét của lại dịch, sai lầm rất nhiều. Thậm chí bỏ sót của kho, không vào sổ xuất nhập, đã quá nửa năm, mới biết mà đưa việc ra. Lại cuối năm ngoái, theo sách tổng [kho] thiếu đến hơn 20 lạng vàng, [bọn Phúc Hội] cũng không nghe biết, kịp khi Trẫm hỏi đến, mới tra xét ra. Thế thì chức phận ở đâu ? Vậy hạ lệnh bộ Hình xét xử". Hai người đều phải cách chức, nhưng vẫn cho làm hành tẩu ở Nội vụ phủ để gắng sức làm việc chuộc lỗi.

Nội các Thị độc học sĩ Nguyễn Tri Phương làm việc tầm thường, giáng bổ làm Nội vụ phủ Viên ngoại lang thự Lang trung. Cho Nội vụ Chủ sự Trần Duy Trinh làm thự Viên ngoại lang, cho cùng giữ ấn quan phòng của Nội vụ phủ ; khi có làm bản tâu, cả hai phải cùng ký và đề tên vào.

Dùng Thừa Thiên Phủ thừa Nguyễn Huy Chiểu làm Hàn lâm viện Thị độc học sĩ, sung làm công việc ở Nội các, Hình bộ thự Lang trung Trương Phúc Đĩnh thay làm thự Thừa Thiên Phủ thừa.

Bộ Lễ tâu : "Từ đời xưa việc phụng thờ ở tôn miếu trong thì hết lòng thành, ngoài thì đủ lễ vật, cho nên lễ nhạc rõ ràng đầy đủ, cảm cách thiêng liêng, đó mới là đạo hiếu bất di bất dịch của đế vương. Lễ cúng tế của bản triều cũng đã rõ ràng có trật tự, nhưng trong đó còn nhiều cái noi theo nếp cũ, chưa được hợp với ý nghĩa đời xưa như nậm chén, lụa, hộp đựng lụa, phạn gỗ vuông, phạn gỗ tròn, mâm bồng tre, bát gỗ cao chân, cho đến âm nhạc nên chế thêm, nghi tiết nên định lại, tất phải một phen tham khảo cho đủ lễ điển. Vậy nên bàn rõ từng khoản để tâu :

(1. *Đồ thờ :*

a. Nậm và chén. Các chỗ thờ các vị Tiên đế, tiền hậu ở các miếu, mỗi chỗ chế thêm 3 chén 1 đĩa, cộng 72 chén, 24 đĩa, đều dùng bằng sứ và pha lê tráng màu vàng, vẽ rồng mây. Nậm hình con trâu, nậm hình voi, nậm không chân, nậm hình hồ, nậm hình núi, mỗi thứ 1 cái. Lại mỗi gian thờ 5 nậm mỗi thứ 1 cái kiểu ấy. Các hạng nậm mỗi thứ 36 cái đều bằng đồng mạ vàng, đủ cả khăn phủ màu vàng cùng cái giuộc. Hằng năm, 5 lễ hưởng, chén đĩa bày hết cả ra. Mùa xuân, dùng nậm hình con trâu ; mùa hạ dùng nậm hình voi ; mùa thu dùng nậm không chân ; mùa đông dùng nậm hình hồ. Tế hợp dùng nậm hình núi. Mỗi gian thờ có 1 cái nậm đựng nước lã để trên án có bày những bát đựng dưa mắm đựng canh nhưng không rót. Mỗi vị thờ có 1 cái nậm đựng rượu để ở trước thần vị, dùng để rót dâng. Còn như ngày giỗ, mồng một tết, mồng 5 tháng 5, ngày rằm mồng một và khi nhân có việc mà cáo lễ, vẫn dùng nậm đĩa, chén cũ bằng bạc.

Các thân huân, công thần được dự thờ mỗi vị thêm 3 chén, 1 đĩa, 1 nậm. Nậm dùng nậm hình hồ. Tất cả 75 cái chén, nậm đĩa mỗi thứ 25 cái, đều bằng thau. Đến như ngày đản [1], ngày giỗ ở điện Phụng Tiên cùng các lễ thời tiết, rằm, mồng một, vẫn dùng nậm chén bằng pha lê.

b. Cái đăng [2], cái hình [3]. Các vị tiên đế tiền hậu các miếu, mỗi vị thờ 1 cái đăng, 1 cái hình, cộng mỗi thứ 2 cái. Đăng làm bằng sứ, hoặc bằng pha lê, ngoài mạ màu vàng, vẽ rồng mây, lòng trắng, miệng bịt vàng, để đựng nước xuýt [4]. Cái hình làm bằng đồng trổ rồng mạ vàng để đựng canh.

Các vị được dự thì ở tả hữu vu [5] mỗi vị thờ 1 cái hình cộng 25 cái, đều làm bằng nhau, không chạm trổ.

c. Cái phủ [6], cái quỹ [7]. Ở các miếu 12 bàn thờ và 19 ban các vị được dự thờ, mỗi ban thờ có 1 phủ, 1 quỹ, đều làm bằng gỗ. Phủ, quỹ thờ ở các miếu mỗi thứ đều 12 cái, sơn son, bịt vàng, vẽ rồng mây, trong lót thau. Phủ, qũy ở ban các vị được dự thờ, mỗi thứ 19 cái, đều sơn son bịt bạc, vẽ mây, trong lót thiếc. Phủ để đựng xôi, qũy để đựng cơm.

---

(1) *Ngày đản* : ngày sinh nhật.

(2) *Đăng* : bát to.

(3) *Hình* : như cái đỉnh, có nắp, 2 tai, 3 chân dùng đựng canh.

(4) Nguyên văn là "thái canh", tức nước luộc thịt, nước xáo hay nước xuýt.

(5) Hai nhà giải vũ ở 2 bên trước tôn miếu.

(6) Thứ phạn vuông bằng gỗ.

(7) Thứ phạn tròn bằng gỗ.

d. Cái biên [1], cái đậu [2]. Ban thờ các miếu ở mỗi án, biên, đậu mỗi thứ đều 12 cái ; ban thờ các vị thân huân mỗi án có 6 cái ; ban thờ các vị công thần mỗi án có 4 cái. Biên đan bằng tre, đậu tiện bằng gỗ. Các án ở ban thờ các miếu, cộng có 144 cái biên, đều sơn màu vàng, núm và vành, sơn son, bịt vàng và 144 cái đậu đều sơn son, bịt vàng, vẽ rồng mây, trong lót thau. Các án ở ban các vị được dự thờ, biên có 92 cái, đều sơn son, núm và vành bịt bạc, đậu có 92 cái, sơn son bịt bạc, vẽ mây trong lót thiếc. Biên để đựng quả phẩm, đậu để đựng dưa mắm.

2. *Lễ phẩm :*

a. Lụa và hộp đựng lụa. Các vị tiên đế, tiên hậu ở các miếu, mỗi vị thờ 1 tấm lụa gọi là lụa phụng tiên [3], cộng 24 tấm, đều dài 9 thước. Những vị thân huân được dự thờ, mỗi vị 1 tấm lụa gọi là lụa "triển thân" [4], cộng 8 tấm, đều dài 7 thước. Các công thần, mỗi án thờ 1 tấm lụa gọi là lụa "báo công" [5] cộng 11 tấm, đều dài 5 thước, tất cả đều màu trắng. Hai đầu tấm lụa dệt thành chữ, và đều dựng vào hộp. Các án thờ các miếu có 12 cái hộp ngoài thếp vàng trong sơn son, mép và chân trang sức bằng vàng. Các bàn những vị được dự thờ có 19 cái hộp, đều sơn son, mép và chân trang sức bằng bạc. Tất cả có đủ khăn phủ màu vàng, màu đỏ. Hằng năm, lễ hưởng cứ trước kỳ làm lễ, Nội vụ phủ đưa giao tơ công cho quan phần việc thuê thợ dệt lụa ấy, đến ngày làm lễ dâng lên.

b. Xôi thịt. Lệ cũ : Triệu miếu, Thái miếu, Hưng miếu, mỗi ban thờ dâng 1 trâu, 1 dê, 1 lợn, và 1 mâm xôi to, 2 mâm thau đơm xôi lúa tịch điền [6], 1 cỗ nấu hạng nhất. Ở Thế miếu, 3 trâu, 3 dê, 3 lợn và 3 mâm xôi to, 2 mâm thau đơm xôi lúa tịch điền, 3 cỗ nấu hạng nhất. Tất cả đều vẫn làm theo như cũ. Các ban các vị được dự thờ, mỗi ban thờ 1 cỗ nấu hạng 3 thêm 1 con lợn, 1 mâm xôi.

3. *Âm nhạc :*

a. Bài nhạc. Lệ trước tuần tham thần [7] tấu bài nhạc Hàm hoà ; tuần dâng rượu thứ nhất tấu bài Thọ hoà ; tuần rượu thứ 2, tấu bài Dự hoà ; tuần rượu cuối cùng, tấu bài Ninh hoà ; tuần từ thần [8], tấu bài An hoà ; tuần vọng liệu [9], tấu bài Ung hoà. Cộng 6 bài nhạc. Nay thêm tuần dâng lụa, tấu bài Gia hoà ; tuần hạ cỗ tấu bài Túc

(1) Mâm bằng tre.

(2) Bát gỗ có nắp, cao chân.

(3) *Phụng tiên* : thờ tổ tiên.

(4) *Triển thân* : mở rộng tình thân.

(5) *Báo công* : báo đáp công lao.

(6) *Tịch điền* : ruộng nhà vua thân đi cày, lấy lúa làm lễ cúng tế.

(7) *Tham thần* : lễ bắt đầu chào thần.

(8) *Từ thần* : lễ tạ thần.

(9) *Vọng liệu* : đốt tờ văn tế.

hoà ; tuần dâng nước chè tấu bài Mỹ hoà cho đủ 9 bài nhạc. Lại thêm khi tế lễ xong, nhà vua về cung, tấu bài nhạc Khánh hoà.

b. Nhạc khí. Chiếu theo toàn bộ nhạc khí tế Giao, chế thêm ra 3 bộ nữa, mỗi bộ 1 cái chuông to, 1 cái khánh to, chuông nhỏ khánh nhỏ mỗi thứ 12 cái. Hằng năm, 5 lễ hưởng, ở trước sân bên tả bên hữu các miếu, bày toàn bộ nhạc khí, rồi tiếp đến nhạc bộ bằng tiếng tơ, tiếng trúc. Cứ chiếu mỗi bộ chọn lấy 6 người ở thự Hoà thanh, đội mũ mặc áo sung vào chức đánh chuông đánh khánh. Đến lúc tâu nhạc, cứ mỗi một bài nhạc, thì trước hết đánh 3 tiếng chuông to. Khi đã cử nhạc rồi thì đánh chuông nhỏ, khánh nhỏ hoà với tiếng đàn, tiếng phách. Khi khúc nhạc hết, thì đánh 3 tiếng khánh to để kết thúc.

c. Múa nhạc. Hằng năm, 5 lễ tạ hưởng, Thái miếu, Thế miếu đều dùng múa bát dật. Mỗi bộ phận múa điệu văn, múa điệu võ đều chọn trong đội Thanh bình lấy 2 người làm vũ sư, 64 người làm vũ sinh, có đủ áo mũ và đồ để múa. Điệu võ : múa khiên, búa ; điệu văn : múa sáo tre, cờ lông, chia hàng đứng ở phía dưới chỗ treo nhạc khí. Hai bên đông, tây hướng lại với nhau. Đợi đến khi xướng dâng tuần rượu thứ nhất, người giữ chuông đánh 3 tiếng chuông to, nhạc cử lên thì vũ sư về điệu võ cầm cờ tinh dẫn vũ sinh đến chỗ lát gạch bên tả bên hữu trước sân miếu, quay mặt phía bắc [hướng vào trong miếu] đứng bày làm 8 hàng, múa cái khiên, cái búa. Khi ca sinh tấu bản nhạc xong, người giữ khánh đánh 3 tiếng khánh to, thì những người múa đều trở về đứng chỗ cũ. Đến tuần rượu thứ hai, vũ sư về điệu văn cầm cờ tiết dẫn vũ sinh vào hàng, múa sáo tre, cờ lông. Tuần rượu cuối cùng, cũng như tuần rượu thứ hai.

4. *Nghi tiết* :

Những quan vâng mệnh làm lễ tế ở 8 ban thờ tả hữu Thái miếu, phàm các tuần dâng hương, dâng lụa, dâng rượu, đều quỳ lạy để tỏ ý nghĩa cung kính thay nhà vua làm lễ. Các quan phân hiến ở dải vũ hai bên nhà Thái miếu, Thế miếu, đều theo lạy ở trước sân chính miếu, phía ngoài gác. Sau tuần đọc chúc, họ chia nhau đến các ban các vị được dự thờ tuần dâng lụa, dâng rượu đều làm riêng một tuần phân hiến. Ba tuần dâng rượu xong, lại về chỗ cũ, theo lạy để tỏ rằng việc lễ thống thuộc về bậc tôn quý. Còn các nghi tiết khác đều theo như cũ).

Nghị ấy tâu lên, vua sai đình thần bàn lại, thì đều cho là bộ Lễ dựa vào lễ cổ, và châm chước với tình hình ngày nay như thế đều đã thoả đáng. Duy có 8 ban thờ tả hữu Thái miếu theo lệ trước, chọn phái hoàng tử, các tước công 4 người, văn võ đại thần 4 người vào thừa tế. Tra sách *Ngũ lễ thông khảo*, chế độ dưới thời Khai Nguyên đời Đường thì 5 lần tế hưởng ở Thái miếu, nên chọn trong các tông tử và

các tự quận vương, người nào có đức vọng thì cho tạm quyền chức tam công [1] để làm việc, những quan họ khác thì không được thay. Theo điển lệ nhà Thanh thì lễ Hợp hưởng, ở trước thần vị các tổ các tôn, có sai quan làm lễ thay, những việc dâng hương, chỉ phái hoàng tử thân vương mà thôi. Bởi vì việc kính tế ở Tôn miếu, người cùng họ thân mà thần với người dựa nhau, trong chỗ huyết mạch mới dễ thông cảm. Cho nên các đời phái uỷ việc tế tất châm chước chọn người trong họ, ý nghĩa ấy cũng nên lượng dùng. Vậy xin từ nay, phàm 5 lễ hưởng cùng các tiết mồng một tết, mồng 5 tháng 5, ở 8 ban thờ tả hữu Thái miếu chỉ chuyên phái hoàng tử và các tước công đến thừa tế.

Vua dụ : "Dù tôi hay con thì lòng tôn thân cũng là một cả, có gì khác đâu. Chuẩn định từ nay, gặp mọi lễ tiết, quan thừa tế đều do bộ Lễ đề cử trước, Trẫm sẽ tự chọn, phái các hoàng tử, các tước công, hoặc các quan văn, võ đại thần cũng được. Còn các điều khác đều chuẩn y lời nghị, và cho bắt đầu cử hành từ lễ Xuân hưởng năm tới". Vua liền hạ lệnh : 5 thứ nậm rượu thờ đều làm nắp đậy. Những chữ ở tấm lụa thờ thì lụa hạng nhất, đầu tấm dệt chữ vàng, lụa hạng nhì, hạng ba, dệt chữ bạc, để tỏ vẻ trang nghiêm kính cẩn.

Bộ Lễ lại bàn thêm : văn tế cùng lụa thờ nên đặt chỗ đốt. Đặt thêm lò đốt và cái chậu đốt để dùng vào việc tế lễ. Vua chuẩn y lời bàn (Trước sân Thái miếu có 2 lò đốt ở phía đông, phía tây. Nay đặt thêm 1 lò đốt ở chính giữa dưới thềm về phía nam lối đi. Lại đặt ở phía đông và phía tây 4 cái chậu đốt ở mé trên phía bắc cái lò đốt cũ. Từ nay gặp lễ hưởng thì văn tế cùng lụa thờ ở án giữa đem đốt ở cái lò trước lối đi. Lụa thờ ở các án bên tả, bên hữu đốt ở cái chậu phía đông và phía tây. Hễ gặp các lễ về tuần tiết, ngày rằm, mồng một hay cáo yết thì văn tế và giấy vàng giấy bạc ở ban thờ gian giữa đốt ở cái lò trước lối đi. Còn giấy vàng giấy bạc của ban thờ bên tả bên hữu đều đốt ở lò cũ ở phía đông, phía tây. Triệu miếu, Hưng miếu, Thế miếu về mé tây trước sân mỗi nơi trước có 1 cái lò đốt nay đều dời đến dưới thềm giữa phía nam lối đi trước miếu).

Vua cho rằng các thành của các phủ huyện Tĩnh Gia, Diễn Châu, Hà Hoa, Thạch Hà thuộc 2 hạt Thanh - Nghệ xây đắp trước đây, so với quy chế thành các phủ huyện [do bộ] mới tư ra Bắc Thành, thì có hơi thấp. Sắc cho bộ Công vẽ kiểu xây cao hơn, tư ra quan trấn trù tính nhân công vật liệu xây đắp thêm lên.

Đặt [6 người] lễ sinh ở nhà Nhu viễn (ở thành Nam Vang).

Đắp cửa ải Hải Sơn ở trên núi Hải Vân, đặt tên là núi Cao An. Thưởng cho biền binh làm việc ấy tiền lương một tháng. Sắc cho từ nay về sau, khi có chỉ ân thưởng

---

(1) *Tam công* : Thái sư, Thái phó, Thái bảo.

thì chỉ suất đội trở lên mới được chiếu lệ lương của họ mà cấp ; còn các suất thập dẫu có lương theo lệ cũng chỉ chiếu cấp tiền lương nhất luật như binh lính.

Chế thuyền hiệu chữ "Bình 平 " kiểu mới. Trước đây vận tải ván gỗ Gia Định đi đường biển, chuyên dùng đóng bè, xông pha sóng gió, sự chuyên chở thường thường không được toàn vẹn. Vua nghĩ những thuyền hiệu, trong khoang có nhiều ngăn, nếu thay đổi lại, liệu bỏ ngăn mà cho thông luôn thì có thể chứa được ván dài, bèn sai Lê Văn Đức, Hà (Tông) Quyền, Trương Đăng Quế hội đồng nghĩ cách đóng thuyền kiểu mới để dâng lên. (Theo kiểu thuyền chữ "Bình" số 2 từ ngăn mũi thuyền đến ngăn lái thuyền dài 9 trượng 5 tấc. Xà ngang trung tâm dài 1 trượng 6 thước 5 tấc, lòng sâu 1 thước 2 tấc. Nay triệt bỏ ván ngăn. Ở dưới chỗ lát ván bằng, đem chở gỗ ván thông tính từ ván dài 6 trượng 5 thước đến 2 trượng, thì chứa được 238 tấm các hạng ván nặng nước 271.620 cân. Chiếu lệ trọng tải cũ, còn thiếu 28.380 cân, dành cho chỗ củi nước nấu ăn. Chỗ ván bưng đằng mũi thuyền mở hai cửa nhỏ vuông ngang dọc đều 1 thước 5 tấc, để tiện việc đem đặt tấm ván. Việc xong thì bôi dầu buộc dây lại cho được vững bền).

Sắc bộ Công phái tay lành nghề trong cơ Kiên chu đi Gia Định theo mẫu chỉ bảo trông coi đóng một chiếc thuyền đợi đến tháng 4 sang năm, chở ván gỗ ở thành về Kinh nộp luôn thể. Khi thuyền đóng xong vận đến Kinh. Vua khen là nhanh chóng tiện lợi, thưởng cho lũ Đức mỗi người một thứ kỷ lục và 2 tấm sa.

Vua dụ Nội các : "Nay sắp đến kỳ nước lên to, chính là lúc cần phải săn sóc đê điều. Gần đây nghe nói Sơn Nam mưa to luôn mãi, tuy mừng lúa được nước cấy, nhưng lại lo nước sông lên to. Vậy sai bộ Công truyền chỉ cho các viên Đê chính Lê Đại Cương xét xem nước sông có lên to hay không, và mức nước ở cột đo ven sông lên xuống thế nào, kíp phi tâu vua biết.

Lũ Lê Đại Cương tâu : "Nước sông nay đã rút xuống hơn lúc thường, mực nước ở cột đo nước cao hơn mực thường ngoại 10 thước. Vả, nghiệm ra trước giờ nước sông dẫy to, phần nhiều vì nước ở trên nguồn đổ về. Còn như các trấn đông, tây, nam, bắc thành hạt, dẫu mưa nhiều, cũng không đến nỗi làm nước sông lên to lắm. Lại hằng năm nước to hay vào tuần mạt phục [1] hiện đã phân phái ty thuộc đến các phần đê tuần tra xem xét và dự bị vật liệu hộ đê". Vua phê bảo : "Xem tờ tâu, ta hơi yên lòng".

Chế thứ dẫu làm tin để cấp phát cho các kho tàng ở Kinh. (Kho Thương trường, kho Nội tàng, phủ Nội vụ, kho Vũ khố, kho thuốc súng, mỗi kho một cái, theo cách

---

(1) *Mạt phục* : có 3 ngày phục là sơ phục, trung phục và mạt phục. Mạt phục là ngày canh đầu, sau lập thu thường vào thượng tuần tháng 7.

thức dấu tín của sáu bộ, dấu làm bằng sừng trâu khắc chữ chìm, như "Thương trường tín tích" (1), ngoài ra cũng theo lệ ấy mà làm. Phàm niêm phong cửa kho đều có miếng da giáp nhau, dùng cánh kiến đốt chảy ra rồi lấy dấu tin đóng vào).

Bộ Hộ tâu : "Sở Nội tàng thuộc bộ quản giữ, thì dấu tín ấy do bộ giữ, còn các dấu tín khác xin giao cho quản viên giữ để tiện làm việc niêm phong". Vua nói : "Kho tàng là việc trọng đại nhưng nếu giao cho quản viên cầm giữ thì hình như coi nhẹ, nếu do bộ giữ cả thì đến lúc có việc lại lịch kịch rầy rà. Vậy chuẩn định : phàm đến cuối năm phong ấn (2), phủ Nội vụ, kho Nội tàng, kho Thương trường thì do bộ Hộ ; Vũ khố, kho thuốc súng thì do bộ Binh một viên đường quan trong các bộ ấy đem ấn triện hiện hành ở bộ, hội đồng với quản quan kính cẩn niêm phong ; đến ngày khai ấn (3) lại hội đồng xét dấu niêm phong rồi mở niêm phong. Còn lúc việc thường thì niêm phong hay mở phong đều cho quản viên theo việc mà làm.

Sai Trấn thủ Hưng Hoá là Vũ Văn Tín và thự Tham hiệp Ngô Huy Tuấn đem lính và voi đến châu Chiêu Tấn kinh lý việc biên thuỳ.

Trước đây, huyện Kiến Thuỷ nhà Thanh bắt giữ lũ Điêu Vĩnh Điển, báo tin tỉnh Vân Nam, sức ép hai động Phong Thu, Bình Lư phải nộp thuế bằng bạc và giao cho Điêu Doãn An đem nộp. Sau đó lũ Vĩnh Điển đã về, còn Doãn An vẫn ở lại trại Mãnh Thích, chưa dám về. Đến bấy giờ, phủ Lâm An (huyện Kiến Thuỷ thuộc phủ này) thuộc trấn Lâm Nguyên nhà Thanh lại phái mục luyện hơn 600 người đến đòi lấy đồn Phong Thu và nói : Phong Thu là đất Mãnh Thoa cũ của nhà Thanh, đồn binh của ta phải rút đi, không được đóng nữa. Bắc Thành đem việc tâu lên.

Vua dụ bộ Binh rằng : "Trấn Hưng Hoá giáp liền nước Thanh bờ cõi đã rõ ràng rồi. Nay quan biên giới nhà Thanh, hiếu sự như thế, ta nên xử trí cho thích đáng mới giữ được quốc thể. Uy thắng thập cơ Nguyễn Đình Phổ đem 1.000 biền binh của thành hạt và 10 thớt voi đi gấp lên đóng giữ trấn Hưng Hoá. Khi đến trấn, lập tức trích lấy 300 cả biền binh lẫn trấn binh và thổ binh 5 thớt voi, uỷ cho quan trấn Vũ Văn Tín và Ngô Huy Trấn đem đến Chiêu Tấn tìm chỗ đóng lại phòng giữ. Rồi tư giấy đến quân thứ nhà Thanh đóng, để xem động tĩnh thế nào". Tờ tư đại ý lược nói : Phong Thu là đất cũ của bản quốc. Từ xưa đến nay, đóng giữ theo địa phận giới hạn đã rõ ràng. Còn chỗ gọi là Mãnh Thoa hoặc giả cũng có nhưng chưa được nghe nói ở vào chỗ nào. Vậy không nên nghe lời Doãn An mà gây ra hấn khích. Được mấy ngày, quân Thanh tiến bức đồn Phong Thu. Thủ đồn là Chử Đình Thông

---

(1) "*Thương trường tín tích*" : nghĩa là "dấu tin của kho Thương trường".

(2) *Phong ấn* : cất ấn, nghỉ việc quan.

(3) *Khai ấn* : mở ấn, bắt đầu lại làm việc quan.

sức không chống nổi, phải lui về động Bình Lư. Vua lại dụ lũ Đặng Văn Thiêm điều thêm 200 biền binh, 2 thớt voi cho theo lũ Vũ Văn Tín tiến thẳng đến nơi. Nhưng rồi quan quân nhà Thanh không chịu thuỷ thổ bị ốm chết nhiều, ngày dần tan rã. Lúc Vũ Văn Tín đến đồn Phong Thu, thì chúng đã bỏ đi trước rồi. Lũ Tín thu được súng lớn, súng nhỏ, gươm trống bỏ sót lại, bèn phái uỷ Chánh đội trưởng suất đội Bùi Văn Hương quản lĩnh 100 vừa trấn binh vừa thổ binh đóng giữ. Rồi lập đồn ở chỗ cách sông, chia quân phòng giữ. Ngay lúc ấy, người nhà Thanh đệ văn thư đến, yêu cầu ta đợi mươi ngày, hai bên sẽ dàn xếp hoà hảo, không nên vì cớ một tên Điêu Doãn An mà động binh, nhọc dân. Bắc Thành cứ đem việc tâu lên.

Vua dụ : "Người Thanh trước đây lầm nghe lời Điêu Doãn An thỉnh thác, lại thấy đồn binh ta yếu, nên chực cầu may làm bậy. Đến lúc nghe đại binh ta tiến lên bèn nao núng rút lui. Nay xem lời lẽ trong công văn, ý muốn giảng hoà, thì ta cũng nên nhân dịp này dập tắt việc ấy đi cho dân được yên há chẳng phải là kế hay làm yên bờ cõi. Vậy hạ lệnh cho Đặng Văn Thiêm tư ngay cho lũ Vũ Văn Tín : phàm những khí giới nghi tượng bắt được của quân Thanh, đều đưa trả hết. Không cần phải họp mặt với họ, lập tức rút hết biền binh về trấn, khỏi đến nỗi dầm dãi lam chướng lâu ngày. Hôm nào Đặng Văn Thiêm, Nguyễn Đình Phổ tiếp được lũ Tín về đến trấn thì lập tức rút cả về thành số lính và voi mà trước đã phái đi. Sau đó người nhà Thanh trả lời thế nào, sẽ tuỳ tiện mà đáp lại, cũng xong việc được.

Bảo hộ Chân Lạp kiêm quản đồn Châu Đốc là Nguyễn Văn Tuyên tâu : Năm Minh Mệnh thứ 8 [1827] nguyên bảo hộ Nguyễn Văn Thuỵ tự xuất của nhà ra dựng kho công, bỏ sót không biên vào sổ sách. Vua bảo bộ Công "Nguyễn Văn Thuỵ năm trước tự tiện làm những nhà kho, Trẫm nghĩ cũng là việc công, nên tạm tha tội cho, ban cho 1.000 quan tiền, đó là ơn riêng. Sau đó [Thuỵ] lại thói quen cũ, tự tiện dựng kho thóc, thì ngày thường tự ý làm bậy, chẳng phải chỉ là một việc mà tựu trung không khỏi có cái tệ mượn việc công làm việc tư. Đáng lẽ phải chiếu luật trừng trị. Nhưng [Thuỵ] đã chết rồi nên miễn cho".

Rút lính phòng biên Gia Định về.

Tổng trấn Lê Văn Duyệt quản lý biền binh trấn thành hạt. Nguyễn Văn Quế tâu : "Nước Chân Lạp bắt được bọn Bồn Nha Tiên, bộ thuộc của kẻ bề tôi làm phản là Ốc Nha Chiết Ma, đưa sang cho ta xét hỏi. Tên ấy nói : trước kia, Chiết Ma phản nước Lạp, chạy sang nước Xiêm, kể lể vua Phiên ngu tối hoang dâm, lòng dân oán ghét, nó xin người Xiêm đem quân đưa Nặc Yêm, Nặc Giun về Bắc Tầm Bôn [1] để bọn ấy xúi Lạp làm loạn, trước lấy phủ Bồng Suy, sau đánh thành Nam Vang để

(1) Tức Bát Tam Băng.

mưu việc phế lập. Người nước Xiêm đã nghe theo. Đến lúc được tin quan quân ta đã trấn áp thì rút lui chỉ để lại có 200 lính Xiêm giữ Bắc Tầm Bôn. Vả nay việc làm chay của vua Phiên chưa xong, quân Xiêm chưa rút về hết nên [bọn thần] đã lưu 600 biền binh đóng đồn ở Nam Vang, còn đều rút về".

Vua dụ : "Tờ tâu trước nói thám tử báo tin rằng Xiêm đem quân đến lấn, sự tình to tát biết nhường nào, nay lại nói quân Xiêm nửa đường đã rút về thì còn ra sự thể gì nữa ! Nghiệm ra trước sau tâu báo, đều là những tin thám tử nghe hóng nghe hơi ở nơi đường sá toàn chuyện hão huyền cả, thì can gì phải làm khó nhọc quân ta mãi ? Việc cầu phúc làm chay là tục mọi rợ, họ muốn làm gì thì cứ làm, ta cần gì phải đợi ? Nếu họ cứ cầu phúc hết năm này qua năm khác, tháng này qua tháng khác thì cũng đợi mãi sao ? Còn như Bắc Tầm Bôn là thuộc cõi nước Xiêm, quân Xiêm đóng đồn, cũng là để giữ nước. Nay ta nhân thấy thế, lưu quân lại đóng há chẳng tỏ rõ với người là mình yếu ư ? Hoặc giả họ thấy ta lưu quân lại, sinh ngờ vực mà thêm quân đóng lâu, thì quân ta cũng cứ đóng mãi đấy để án ngữ ư ? Nếu bảo rằng quân ta rút về, sợ có việc gì xảy ra không ngờ, vậy thì cả nước Chân Lạp lại không địch nổi 200 quân Xiêm hay sao ? Những lý do này không thể không phân tích rõ ra để bảo cho biết. Vậy, ngày tiếp được dụ này phải rút hết quân về".

Tham hiệp Quảng Nam Nguyễn Đức Hội bị tội, phải cách chức. Hội cư xử trong gia đình không có khuôn phép. Người vợ bị đuổi, vào kêu ở Kinh. Đình thần bàn rằng Hội là người giữ việc nuôi dạy dân mà không cảm hoá được một người đàn bà, làm nhục cả đám quan thân [1]. Xin giải chức giao trấn xét hỏi. Hội cuối cùng bị cách chức, phái theo bộ Lễ sai phái gắng sức làm việc chuộc tội.

Dùng Hình bộ thự Lang trung Lê Dục Đức làm Tham hiệp Nam Định.

Bộ Lễ tâu : "Từ trước đến nay các hoàng tử, các tước công cứ đến này sinh nhật của mình đem lễ vật đến điện Phụng Tiên cúng, ý cũng cho là lễ do ở điều nghĩa mà ra, tình lấy cốt nhục làm trọng. Đó là lễ thường của người trong nhà thì nên như thế. Còn như điển lễ của nhà nước thì phải thống thuộc vào bậc tôn, thì sự hơn kém tất nhiên có khác. Hơn nữa, con cháu như châu chấu [2] đầy đàn, như hạt tiêu [3] đầy đấu, nếu một người cứ đến sinh nhật, lại đem lễ đến cúng, thì sợ Tôn miếu là chỗ tôn nghiêm, không nên làm cái việc gần như lảm nhảm ấy. Vậy xin từ nay các

---

(1) *Quan thân* : quan là mũ ; thân là dải áo. *Quan thân* là chỉ vào bọn làm quan.

(2) *Châu chấu* : chữ Hán là chung tư, *Kinh Thi* có câu : 螽斯羽詵詵兮 "Chung tư vũ sần sần hề", ý nói con cháu bà hậu phi nhiều lắm.

(3) *Hạt tiêu* : chữ Hán là tiêu thực, *Kinh Thi* có câu : 椒聊之實蕃衍盈升 "Tiêu tiêu chi thực phồn diễn doanh thăng" nghĩa là hạt tiêu kia nhiều đầy thưng.

hoàng tử các tước công gặp sinh nhật không phải đem lễ đến cáo yết, để tỏ ý chí kính". Vua theo lời bàn.

Kinh sư mưa. Phủ doãn Đoàn Khiêm Quang viết bài dâng lên. Vua bảo Nội các rằng : "Ta so ngày mưa tính ngày tạnh, lúc nào nghĩ cũng đến việc làm ruộng. Gần đây, luôn được mưa thuận đúng lúc thế mà Kinh doãn không được một tờ giấy tâu, là cớ sao ? Nay, viết bài chỉ là việc tầm thường, chẳng qua dùng chữ thay lời nói mà thôi. Còn đến việc nông quan hệ lớn đến đời sống của dân, há nên làm qua loa cho xong việc như thế ? Sai trói Phủ doãn ở triều đường bên tả, quở trách và phạt trượng. Lại vì Khâm thiên giám là bọn Hoàng Công Dương, Đinh Xưởng đo tính mực nước mưa, phân tấc không được phân minh, phạt mỗi người 6 tháng lương.

Vua sai bảo bộ Lễ : "Gần đây, chốn kinh kỳ được mưa, thấm khắp ruộng đất, và Sơn Nam ở Bắc Thành cũng có mưa luôn. Thế mà Thanh, Nghệ, Ninh Bình lại tâu báo vẫn còn mong mưa. Những hạt ấy ở vào quãng giữa nam bắc, lẽ nào mưa lại không tới ? Chỉ có chưa biết hiện nay đã được thấm nhuần chưa. Bộ ngươi nên tư hỏi xem".

Ninh Bình làm lễ cầu mưa 2 - 3 lần, tiền chi mua lễ phẩm, chỉ hạn có 1 lần. Vua nghe biết, hạ lệnh thông dụ các địa phương : "Từ nay có làm lễ cầu mưa đến 2 - 3 lần. Chuẩn cho mỗi lần đều được chiểu lệ chi tiền, không được giảm bớt lễ phẩm, cốt để lòng thành được cảm thấu đến trời".

Chuẩn định : "Từ nay, phàm biền binh các hạt Gia Định, Bắc Thành và Thanh, Nghệ, có chỉ triệu đến Kinh thao diễn hoặc sai phái việc công, bất cứ lưu lại ở Kinh lâu hay chóng, cứ ngày được trả về đến thành trấn thì quản vệ quản cơ, suất đội, tri bạ, vẫn lưu lại ở hàng ngũ đồn thú. Còn suất thập đến binh lính thì cho chiểu theo thể lệ Kinh binh, được về quê nghỉ ngơi một tháng, hết hạn lại theo ban thứ trở về quân ngũ, (từ trước đến nay, Kinh binh đi thú các địa phương khi rút về đến Kinh, theo lệ được về quê nghỉ ngơi một tháng).

Thống chế lĩnh ấn bảo hộ nước Chân Lạp kiêm quản đồn Châu Đốc là Nguyễn Văn Tuyên chết. Vua cho 100 lạng bạc, 3 cây gấm Tống.

Thanh Hoa, Ninh Bình, Bắc Ninh gạo kém. Cho hoãn thuế vụ hạ năm nay và cho để số thóc gạo thu dở năm trước đến vụ đông thu một thể. Lại cho một nửa thuế được nộp thay bằng tiền. Các quan trấn vì kỳ hạn thu thuế sắp hết, mới tâu xin hoãn thuế, đều bị phạt 6 tháng lương.

Các hoàng tử hoàng nữ thấy mùa hạ nóng nực nhiều người bị ốm, xin tự xuất thuốc men, sai thầy thuốc đặt nhà phát thuốc không lấy tiền ở những chỗ đông đúc trong kinh thành để phát thuốc cho người ốm. Vua cho làm.

Phủ Trấn Ninh thuộc Nghệ An, có người lính đội Ninh Thuận là Hồ Công Thuộc, nhân lúc thao diễn bắn bỡn một phát súng, làm người trúng phải đến nỗi bị chết. Quan trấn cho là ngộ sát [1] tâu xin lượng giảm. Vua dụ : "Tên phạm này nguyên trước can án nặng đã tha tội chết cho làm binh, lại còn dám đương lúc thao diễn, bắn súng giết người, thì cái tính ác nó vẫn không chừa. Súng không phải là đồ chơi, đồn trại không phải là chỗ đùa bỡn, sao được lấy cớ lầm lỡ vô ý mà cầu mong khoan giảm. Vậy khép vào tội chém được giam để đợi chỉ".

Đặt đội lính coi kho thóc Hà Tiên, gọi là đội An thương. Đội hạn là 50 người, sai chọn lấy ở thôn Tân Thịnh gần tiện đấy hợp với số lính đội An khố cũ ở Long Xuyên đem sung bổ vào, còn thiếu thì mộ thêm.

Ác Man ở Quảng Nam lén xuống nguồn Chiêu Đàn giết hại nhân dân, đốt nhà, cướp của rồi bỏ đi. Hiệp trấn Phan Thanh Giản được tin báo, lập tức đem 200 biền binh thuộc trấn, 5 thớt voi, và mang theo Phó vệ uý đóng giữ đài An Hải là Lê Văn Hiếu, tiến thẳng đến đồn nguồn Chiêu Đàn tuỳ cơ dò bắt. Việc tâu lên, vua sai Vệ uý ở Kinh tượng Nhất vệ là Lê Văn Thuỵ và thự Phó vệ uý ở Long võ tiền vệ là Phạm Văn Tường chạy ngựa trạm đi điều thêm binh và voi cùng theo đi tiễu. Lại phái thị vệ Lê Kim Trợ, Tống Viết Bình theo đi đánh giặc, và cho viên bị cách là Phạm Văn Điển cũng theo đi làm việc chuộc tội. Thưởng cho Thanh Giản cùng chánh Phó vệ uý mỗi người 15 lạng bạc, lũ Kim Trợ mỗi người 3 lạng. Những biền binh dự đi trận ấy được thưởng một tháng tiền lương.

Sai thự Lại bộ Hữu thị lang Hoàng Sĩ Quang quyền biện việc trấn Quảng Nam, Phó vệ uý ở Ban trực Trung vệ dinh Thần sách Phạm Hữu Tâm, đến hai đài Điện Hải, An Hải, hiệp đồng với Nguyễn Văn Lượng chia phái biền binh phòng giữ.

Vua được tin chỗ tiếp giáp hai phủ Ứng Hoà (thuộc Sơn Nam), Quốc Oai (thuộc Sơn Tây) thuộc Bắc Thành có nhiều giặc cướp, dụ cho Tổng trấn Phan Văn Thuý xét hỏi tình hình hiện tại tâu lên. Thuý tâu : "Chỗ ấy đều là rừng rậm. Tù phạm xổng trốn, phần nhiều ẩn núp ở đấy. Mỗi khi sai quân bộ biền đến canh phòng chặn bắt thì cứ bị dân vu cho là bắt người cướp của nên rồi lại rút về, thành thử quân trộm cướp vẫn thường thường thừa cơ sơ hở lén lút nổi lên".

Vua dụ : "Nhân tình ai chẳng muốn yên ; nếu bộ biền quả thực chịu dẹp giặc, yên dân thì đâu đến nỗi động một tí bị dân kêu ca. Chỉ vì những kẻ được phái đi, phần nhiều mượn tiếng đi tuần bắt giặc, làm bừa những việc phi pháp. Gần đây như việc Nguyễn Văn Trung dung túng cho quân đi cướp của cải cũng bảo là dân vu cho ư ? Một vài đứa điêu ngoan tố bậy thì tự đã có phép trừng trị. Nếu cứ vin vào cớ ấy

(1) *Ngộ sát* : không định giết người mà lầm lỡ thành ra giết người.

mà xu tay áp đứng xem phỏng có nên không ? Nay nên nghiêm cấm những bộ biền được phái đi, phải thận trọng không được sinh sự, nhiễu dân, là hay hơn cả".

Sửa bờ hồ, tường bao ở đàn Xã Tắc.

Định lệ tâu báo thời khắc xe vua ra đi cáo yết về các ngày lễ tiết (2 lễ hưởng mùa hạ, mùa thu, định vào canh năm, khắc thứ 8, hai lễ hưởng mùa đông, mùa xuân và lễ hợp hưởng vào canh năm, khắc thứ 9 ; các tiết Thánh thọ, Vạn thọ, mùng một tết, mồng 5 tháng 5, đều dùng vào mờ sáng. Một ngày trước hôm lễ Giao, ngự giá đến Trai cung theo giọt lậu ban ngày định vào lần chuyển thứ nhất. Ngày tế Giao, từ Trai cung đến đàn Nam giao làm lễ, định vào canh năm, khắc thứ 6, ngày cày ruộng Tịch điền, từ cung Khánh Ninh đến ruộng, cũng vào canh năm khắc thứ 9).

Vua ngự ở Đông Các, dụ các hoàng tử rằng : "Đến giờ theo lệ định, khi các con vào chầu phải dâng trình sách vở giảng tập để ta hỏi thử. Chẳng qua chỉ lấy đó làm chương trình hạn định. Các con càng phải xét lại ở mình lấy sách làm thầy trọng tình hữu ái, bỏ ý riêng tư không một việc nào, không một ngày nào không phải là học. Ngày sau con lên nối ngôi thì được có dân, được có người, các con làm thân vương, cũng lấy trung hiếu giữ trọn tiếng tốt, cái gì chẳng phải bởi học mà ra?". Vua lại quay bảo Nội các Hà (Tông) Quyền và đình thần đương phiên trực là Trương Minh Giảng : "Phàm người biết lo nghĩ thì lòng thiện sinh ra. Lũ ngươi nên biết kính cẩn giữ mình, không nảy xa vọng thì sẽ giữ được tiếng tốt mãi mãi". Các hoàng tử cùng lũ Quyền đều lạy, vâng lĩnh lời dạy.

Mồng một, tháng 7, mùa thu, làm lễ Thu hưởng.

Mở khoa thi Hương ở các trường Thừa Thiên, Nghệ An, Gia Định.

Sai Thượng thư bộ Hình Lê Đăng Doanh làm chủ khảo trường Thừa Thiên, thự Hữu tham tri bộ Hình Phan Bá Đạt làm phó chủ khảo ; thự Hiệp trấn Thanh Hoa Nguyễn Đăng Giai làm chủ khảo trường Nghệ An, thự Hiệp trấn Hải Dương Hoàng Tế Mỹ làm phó chủ khảo ; thự Hữu tham tri Công bộ Nguyễn Tú làm chủ khảo trường Gia Định, thự Hiệp trấn Quảng Bình Thân Văn Quyền làm phó chủ khảo. Lấy đỗ 51 cử nhân.

(*Trường Thừa Thiên* 14 người : Nguyễn Hàm Ninh, Lê Khánh Trinh, Mai Công Bình, Trần Văn Đạo, Phạm Huy, Nguyễn Văn Chấn, Đồng Thạc, Nguyễn Ba, Lê Đức Quang, Lê Bá Thận, Nguyễn Tự, Nguyễn Bá Nghi, Nguyễn Đức Chính, Nguyễn Văn Thịnh.

Trường Nghệ An 18 người : Đinh Danh Trạc, Phan Đình Ban, Ngô Trí Thục, Nguyễn Phan Cung, Phan Kim Xuyến, Nguyễn Duy Cát, Hồ Mậu Đức, Lê Trí Trạch, Phan Doãn Nhạ, Nguyễn Xuân Thức, Đoàn Danh Dương, Cồ Danh Đán,

Trần Hậu Tiết, Nguyễn Huy Thưởng, Phạm Đình Đĩnh, Nguyễn Duy Thuật, Nguyễn Kim Cảnh, Nguyễn Ngọc Chấn.

Trường Gia Định 19 người : Đinh Văn Huy, Lương Quốc Quang, Hoàng Mẫn Đạt, Hồ Tiến Đức, Vũ Doãn Cung, Nguyễn Đồng Khoa, Nguyễn Khắc Điều, Bùi Minh Thành, Phan Đồng Văn, Nguyễn Văn Chiêm, Vũ Thế Lộc, Phan Vĩnh Định, Lê Trung Tín, Vũ Thành Phong, Nguyễn Khắc Tuy, Trần Văn Tín, Nguyễn Đức Dụ, Nguyễn Văn Trị, Nguyễn Quang Khuê).

Đến khi những quyển văn thi đỗ, đưa lên bộ duyệt lại thì 2 trường Thừa Thiên, Gia Định có 11 người bị đánh hỏng hoặc bị giáng xuống : (2 người trường Thừa Thiên : Lê Đức Quang, Phạm Huy, ông cha đều làm quan bản triều, thế mà mặt quyển chỗ "cung khai tam đại", biên lầm là quan chức đời Lê do đấy bị xoá bỏ tên ở sổ cử nhân. 9 người trường Gia Định là Hồ Tiến Đức, Nguyễn Khắc Điều, Phan Đồng Văn, Nguyễn Văn Chiêm, Vũ Thế Lộc, Nguyễn Khắc Tuy, Nguyễn Đức Vụ, Nguyễn Văn Trị, Nguyễn Quang Khuê, vì văn kém, giáng xuống hạng tú tài).

Trường Nghệ An 2 người bị đổi thứ tự (người đỗ thứ 4 là Nguyễn Phan Cung, văn viết tầm thường bị giáng xuống thứ 12. Người đỗ thứ 12 là Cồ Danh Đán văn hay hơn, nhắc lên thứ 4).

Quan trường và các quan Quốc tử giám đều bị giáng bị phạt có nặng nhẹ.

Lê Đức Quang, Phạm Huy đã bị truất, lại đi kêu rằng việc khai lầm quan chức của ông cha là do quan Quốc tử giám chỉ bảo. Vua sai đánh mỗi người 80 trượng nhưng lại cho vào hàng cử nhân, và cho đến kỳ thi Hội nếu ở vào hạng liệt thì lại bị cách tuột cả. Đến lúc thi Hội, hai người này đều không trúng cách, lại bị truất cả cử nhân.

Đốc học Nghệ An Hoàng Quốc Bảo, vì kỳ thi vừa rồi đệ nộp danh sách những quyển thi nhiều chỗ có vết hoen ố dây mực nên bị phạt.

Vua nhân đó dụ bộ Lễ rằng : "Tự trước đến nay, điều lệ quy thức thi hương, đã chuẩn định cho thi hành. Duy học quan các nơi phần nhiều già yếu, chưa quen việc lại không có ty thuộc làm giúp, nên mỗi khi đến kỳ thi việc thu quyển thi làm danh sách, không khỏi thuê học trò, hay là giao cho con em trong nhà làm giúp cho nên những kẻ bậy bạ, làm lạo thảo giữ sao cho khỏi có sự tệ hại ? Phép thi nghiêm ngặt há nên noi theo cẩu thả. Từ nay đến kỳ thi Hương quan trấn phải nên phái trước những viên rỗi việc cùng các lại dịch hội đồng với học quan chiếu theo quy thức mà làm. Phàm quyển thi của học trò, những chỗ ghi trường, đề tên, không được để một tý vết tích gì. Số mục danh sách cùng với họ tên, tuổi và quê quán, phải xét cho tường tận đích xác rồi cùng ký tên vào danh sách. Quan trấn phải duyệt lại xét thực

đóng ấn triện vào, rồi do học quan chuyển đệ. Nếu làm không chu đáo còn sinh mối tệ gì khác, thì bắt tội cả".

Định lại điều lệ phép thi Hương, thi Hội.

Phàm các kỳ thi Hương, thi Hội ở cửa trường hay trong vi, hễ khám bắt được người nào mang theo giấy tờ có chữ đích thực là chép văn cũ hoặc ghi nghĩa sách, thì người phạm tội phải gông một tháng ; ngày mãn hạn, đánh 100 trượng rồi tha. Nếu là cử nhân, giám sinh, tú tài lại bị xoá bỏ chân đỗ bắt về làm dân chịu sai dịch vĩnh viễn không được đi thi nữa, và không được vào làm việc ở các nha môn, các quan trong Kinh ngoài trấn không ai được bảo cử cho. Biền binh nào khám bắt được việc gian ấy, sẽ được thưởng 3 lạng bạc. Nếu đương trường khám thấy ở lều chiếu, hòm, tráp hoặc khăn gói, hay khăn trầu, để lẫn giấy có chữ, xét ra không phải giấy chép nghĩa sách và văn bài đi thi thì lập tức đánh 40 roi, rồi cho vào trường làm văn.

Bổ Tương Viết Suý làm Binh mã phó sứ ty Hộ thành binh mã, Nguyễn Văn Xướng làm Phó vệ uý vệ Giám thành.

Sai bộ Công vẽ mẫu tượng đá quan văn, quan võ, lính thị vệ, voi đá, ngựa đá để tư đưa Quảng Nam, Thanh Hoa chế tạo (tượng quan văn, quan võ mỗi thứ 1 đôi, 6 tượng thị vệ, đều cao 3 thước 6 tấc ; voi đá 2 con, mỗi con cao 4 thước 1 tấc ; ngựa đá 2 con, mỗi con cao 2 thước 7 tấc). Khi chế tạo xong, đệ về Kinh, vua sai đem bày ở lăng Thiên Thụ [1].

Khai mỏ diêm tiêu ở Nà Ngõa, mỏ chì ở Làng Nho trấn Thái Nguyên (hai mỏ đều thuộc huyện Đồng Hỷ. Thuế diêm tiêu mỗi năm 200 cân, thuế chì mỗi năm 600 cân).

Tham hiệp Bắc Ninh Phan Thế Chấn chết, điều bổ Tham hiệp Cao Bằng Doãn Văn Xuân làm Tham hiệp Bắc Ninh.

Dựng nhà dãy dài ở bờ bên sông Ngự Hà (182 gian), sai bộ Công chia cấp cho thợ các cục Vũ khố, Mộc thương, thuộc Nội vụ phủ đến ở. Còn những nhà lợp ngói ở 2 bên bờ nam bờ bắc sông thì giao cho quản vệ Vũ Văn Giải và Nguyễn Trọng Tính phái lính canh giữ.

Định lại quy thức cột cờ và kỳ đài các địa phương (mặt trước kỳ đài Gia Định và Bắc Thành xây theo hình thế thành. Các nơi khác cũng thế. Mặt sau rộng 5 trượng, bên tả bên hữu đều rộng 4 trượng 1 thước, cao 8 thước. Cột cờ : đoạn dưới dài 3 trượng 7 thước 5 tấc, đoạn trên dài 2 trượng 7 thước ; trừ chỗ giáp nhau mất 6 thước 5 tấc, tất cả còn cao 5 trượng 8 thước).

---

(1) *Thiên thụ* : lăng Gia Long.

Kỳ đài các trấn thành mặt sau rộng 3 trượng 2 thước, bên tả bên hữu đều rộng 2 trượng 7 thước, cao 6 thước. Cột cờ : đoạn dưới 3 trượng 2 thước 5 tấc, đoạn trên 2 trượng 3 thước ; trừ chỗ giáp nhau mất 5 thước 65 tấc, tất cả còn cao 5 trượng. Các kỳ đài ở Trấn Hải, An Hải, Điện Hải và Biện sơn cũng theo như thế.

Kỳ đài phủ thành mặt sau rộng 3 trượng, bên tả bên hữu đều rộng 2 trượng 5 thước, cao 5 thước. Cán cờ đoạn dưới 3 trượng 1 thước 5 tấc, đoạn trên 2 trượng 2 thước 5 tấc, trừ chỗ giáp nhau mất 5 thước, tất cả còn cao 4 trượng 9 thước. Kỳ đài các huyện thành mặt sau rộng 3 trượng, bên tả bên hữu đều rộng 2 trượng 5 thước, cao 4 thước. Cột cờ : đoạn dưới 3 trượng 5 tấc, đoạn trên 1 trượng 9 thước ; trừ chỗ giáp nhau mất 4 thước 5 tấc, tất cả còn cao 4 trượng 5 thước. Kỳ đài ở thành Vĩnh Ninh và các đồn Định Hải, Tĩnh Hải, đều giống thế.

Chế 2 con dấu để đóng làm tin vào chì và thiếc (làm bằng sắt tốt, mỗi cái ngang 5 phân, dài 1 tấc, 1 cái khắc 2 chữ "quan diên" [1], 1 cái khắc 2 chữ "quan tích"[2]. Sai Nội vụ hội đồng với bộ Hộ, thị vệ đem những chì thiếc hiện chứa ở Vũ khố, đóng dấu vào trên mặt tấm chì, tấm thiếc và sau này có thu chì thiếc vào kho thì cũng đóng dấu như thế. Sau đó lại làm 10 con dấu khác chỉ khắc có 1 chữ "quan" (官) (sau lại đổi là chữ công) (工) để dễ đóng được sâu và rõ nét hơn.

Sau lũ Hàn lâm Thừa chỉ Trương Văn Uyển và thị vệ Tôn Thất Bật đáp thuyền Bình hải đi công cán ở Hạ Châu [3].

Khai phục cho viên bị cách là Hồ Hữu Thẩm làm Hàn lâm viện Biên tu.

Vua dụ bộ Lại : "Hồ Hữu Thẩm tuy vì ngu muội, mắc nhiều tội lỗi, song tính cũng hiền lành mộc mạc, không đến nỗi đã là người bỏ đi, nên liệu bổ cho một chức quan, để tỏ ý ta thương nhớ đến tôi tớ cũ ngày xưa". Nguyễn Khoa Minh tâu : "Thẩm nay tuổi già, không kham được chỗ nhiều việc, có điều y là người hơi có văn học giá cho làm việc ở nơi văn hàn thì tưởng cũng thích hợp". Vua bèn bổ cho Thẩm chức này.

Quan thành Gia Định tâu : "Từ trước đến nay, lệ khoá thanh tra ở thành hạt, những phái viên, khi đi, được đi ngựa trạm ; khi về thì liệu điều lính coi kho ở trấn thành theo đường bộ, đem sổ sách đến Kinh đệ nộp, đường xa, trèo đèo lội suối, rất là khó nhọc. Nay xin chiểu theo lệ nộp sổ sách đinh điền, lấy ngựa trạm đệ đi ; phái viên khi trở về cũng cho đi ngựa trạm". Vua chuẩn y và cho ghi làm lệnh.

---

(1) *Quan diên* : 官鉛 chì của công.

(2) *Quan tích* : 官錫 thiếc của công.

(3) Tức Xingapo.

Quan thành [Gia Định] lại tâu : "Việc thanh tra ở cục Tạo tác thuộc thành ấy đã xong, xin chọn phái bát cửu phẩm thư lại ở Công phòng thay làm chức Chủ thủ". Vua hạ sắc : "Từ nay về sau những người làm việc ở cục ấy, tự chức Tư vụ trở lên hễ ai đã mãn 3 năm, gặp khoá thanh tra, cũng theo lệ ấy mà thay đổi".

Cho biền binh cơ Tĩnh biên đồn Uy Viễn thành Gia Định, được cấp lương bổng (từ Phó quản cơ đến Suất đội, chiếu theo phẩm chi lương, binh lĩnh hiện đương tại ban, mỗi người mỗi tháng lương được 1 phương gạo).

Trấn Bình Hoà bị phát bệnh dịch.

Sai Hình bộ Thượng thư Hoàng Kim Xán kiêm quản Khâm thiên giám.

Lại tuyển lính cơ Bắc Thành (Sơn Nam, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh và phủ Hoài Đức).

Vua dụ Nội các : "Lính để giữ nước quý nhất là ở chỗ tinh nhuệ. Từ trước đến nay, việc kén chọn lính cơ có quy tắc sẵn. Nhưng từ lúc tuyển lính đến nay, gần 3 năm, dân số chỗ tăng nhiều, có chỗ giảm sút tình hình xưa nay khác nhau, cần phải chọn điểm lại, cho không có sự nặng nhẹ chênh lệch. Nay hộ khẩu lấy sổ làm bằng; binh lính có quan hệ với dân, một phen xếp đặt lại cho thoả đáng cốt là để dân tình được yên, không đến nỗi sinh tệ. Vậy hạ lệnh cho sáu bộ chọn trong số từ Lang trung đến Tư vụ, lấy một cán viên, một bát cửu phẩm thư lại và 4 người vị nhập lưu thư thủ [1] cho chuyên làm việc này. Đường quan chia làm 2 ban, mỗi ban 3 người luân phiên đến nhà ở bên hữu triều đường căn cứ vào sổ đinh năm Minh Mệnh thứ 11 (1830) đối chiếu với ngạch lính năm nay theo lệ 7 người lấy một, hội đồng với nhau mà lựa chấm xem xã thôn nào phải lấy mấy lính để đương ban đều đề bằng chữ son và theo từng ngày, đăng ký vào sổ lưu chiểu. Đây là phép lớn xây dựng quân đội, cốt làm cho việc tuyển lính tuỳ theo chỗ đông người hoặc ít người mà tăng, giảm đều được thích đáng công bình. Đến như thừa hay thiếu, đáng phải san bổ như thế nào, cũng nên châm chước mà làm sao cho thoả đáng tốt đẹp. Công việc xong làm sổ sách tâu lên, đợi chỉ thi hành. Quan sáu bộ bèn châm chước nghĩ đặt ra các điều khoản nên làm, liệt kê đầy đủ tâu lên :

(1. Xã, thôn nào nguyên số dân 7 người đã chịu một suất lính, bây giờ số dân chỉ còn 1, 2 người hoặc không còn người nào nữa, mà người lính của xã thôn ấy hiện còn tại ngũ, thì xin cho cứ lưu ngũ. Ngoài ra lấy đấy mà suy.

2. Xã, thôn nào nguyên số dân 70 người chịu 10 suất lính, nay số lính thiếu mất 5 người : a/ Nếu thiếu vào mờ sáng ngày mồng một tháng giêng năm Minh Mệnh thứ 1 [1820] về trước thì xin xét xem dân số hiện nay có 30 người trở xuống

(1) *Vị nhập lưu thư thủ* : người viết chữ tốt nhưng chưa vào chính ngạch, chưa có phẩm.

sẽ được miễn, không phải điền vào nữa. Quá số ấy từ 1 đến 6, 7 người đều phải điền 1 lính. Số trước còn thiếu bao nhiêu sẽ được miễn. b/ Nếu thiếu vào ngày mồng một tháng giêng năm Minh Mệnh thứ 1 [1820] về sau, cho đến ngày có chỉ dụ năm nay, đã có ơn trên chuẩn cho kỳ hạn điền vào, nay hoặc hết hạn hay chưa hết hạn, cũng xin cứ theo số dân hiện nay có 30 người trở xuống không phải điền thế, quá số ấy từ 1 đến 6, 7 người cũng phải chịu 1 tên lính. Còn số thiếu trước vẫn được miễn. Ngoài ra lấy đấy mà suy. Nếu xã thôn nào không có ơn trên chuẩn cho kỳ hạn, đều chiếu số thiếu, điền cho đủ.

3. Xã, thôn nào nguyên số dân chỉ có 1, 2 người nay tăng lên 5, 6 người và xã thôn nào nguyên số dân có 5, 6 người nay cũng vẫn cứ 5, 6 người, tuy chưa đủ lệ 7 người, nhưng xưa nay chưa ra lính bao giờ thì nay mỗi xã thôn ấy xin chọn lấy một lính. Duy xã thôn nào số dân hiện nay chỉ có 4 người trở xuống thì miễn.

4. Xã thôn nào nguyên số dân chỉ có 1, 2 người, nay tăng đến 7 người trở lên và những xã nguyên dân số cũ 7 người chịu một lính, nay hiện số cả binh cả dân cộng tăng đến 13 người trở lên, đều chiếu theo lệ 7 đinh 1 lính mà chọn lấy số lính, gián hoặc có số thừa 6 người xin lấy thêm 1 lính. Nếu chọn đã được đến 7 lính mà còn số thừa, đều chiểu theo lệ 7 đinh một lính mà chấm, không chọn lấy vào số thừa 6 người ấy nữa.

5. Xã thôn nào nguyên đã có ngạch lính sau dân xiêu tán đã thành sự thực nay mới về làng chỉ còn được 6 người thì chọn lấy 1 lính ; 13 người thì chọn lấy 2 lính. Ngoài ra lấy đấy mà suy. Nếu đã đủ số lính khi trước rồi mà còn có số thừa thì nên chiểu lệ 7 đinh 1 lính mà làm không lấy lính vào số thừa 6 người nữa.

6. Xã thôn nào đã phải gánh số giản binh rồi, lại phải chịu cảlính trạm hoặc lính lệ phủ huyện nếu còn thiếu cứ số dân trong sổ đinh trước hết chiếu lệ lấy đủ số giản binh rồi mới lấy đến lính trạm lính lệ. Nếu giản binh đã đủ, mà lính trạm, lính lệ còn thiếu, thì chiếu dân số trong sổ đinh, trừ số đã gánh về giản binh đi, còn thừa mới tính lấy lính trạm, lính lệ cho đủ lệ. Nếu lính trạm lính lệ đã đủ, mà số lính giản còn thiếu thì cứ số thiếu ở vào mờ sáng ngày nguyên đán trở về trước hoặc ngày nguyên đán trở về sau, y theo khoản [2] nói trên mà làm. Điền bổ đã xong mà dân số còn thừa, xin đều cứ chiếu lệ 7 đinh 1 lính mà tính. Xã thôn nào toàn số chỉ là lính trạm, lính lệ, mà không phải gánh số giản binh nếu thiếu, nên cứ số dân trong sổ đinh mà điền, còn thừa cũng chiểu lệ 7 đinh 1 lính.

7. Xã thôn nào nguyên có cả giản binh và lính thợ (giản tượng) cứ dân số trong sổ đinh, lấy số 5 đinh, 7 đinh mà trừ, còn thừa 6 người, lấy 1 lính ; thừa 13 người lấy 2 lính. Ngoài ra lấy đấy mà suy. Nếu số lính đã được 7 người rồi mà số dân còn

thừa thì lại chiếu lệ 7 đinh một lính mà chấm. Xã thôn nào chỉ gánh số lính thợ, vẫn cứ lấy lệ 5 đinh mà chiết trừ, số dân còn thừa, cũng chiểu lệ này mà chấm lấy giản binh.

8. Xã thôn nào nguyên đã gánh số lính coi kho 10 người, mà đã rút về bổ làm lính cơ, số lính ấy còn đủ cả thì cứ cho tại ngũ, gián hoặc có thiếu từ 1 đến 3 người, tính ra chưa quá lệ 7 đinh, thì thôi không phải điền nữa. Nếu thiếu đến 4 người, thì phải điền 1 người ; thiếu 5 người, phải điền 2 người ; thiếu 6 người, phải điền 3 người cho đủ số 7 lính mới thôi. Ngoài ra lấy đấy mà suy. Như số lính vẫn đủ 10 tên, hoặc thiếu 1, 2 tên thì vẫn chiếu dân số ở sổ đinh, theo lệ 5 đinh mà chiết trừ. Nếu thiếu đến 3 tên, phải chiểu lệ 7 đinh mà trừ. Nếu còn thừa đến 7 người trở lên chiểu lệ 7 đinh 1 lính mà thêm. Xã thôn nào số lính nguyên rút về chưa đầy 7 tên, chiếu theo số dân trong sổ đinh nếu số lính đủ thì theo lệ 5 đinh, số lính thiếu thì theo lệ 7 đinh mà chiết trừ, số còn thừa, nếu 6 người thì lấy 1 lính, nếu 13 người thì lấy 2 lính. Khi số lính đã đủ 7 người thì lại theo lệ 7 đinh 1 lính mà làm.

9. Các phường, vạn thuỷ cơ nộp thuế gọi là thuỷ sản, nhưng thực ra là nộp bằng tiền. Có chỗ đã không phải nộp thuế, lại cũng không ra lính. Đáng lẽ cũng phải nhất luật chấm lính cả. Nhưng bên trong hoặc có tình hình gì đặc biệt, khó phỏng đoán được. Vậy xin giao cho quan thành tào [1] sức hỏi quan địa phương sở tại xem nên xếp đặt thế nào, bàn định cho thoả đáng, tâu lên để sẽ làm sau).

Lại phủ Hoài Đức thuộc Bắc Thành, trước đây chưa tuyển lính. Nay xin cũng làm theo lệ, và cho xin lệ thuộc về trấn Sơn Nam là nơi cận tiện để sung bổ vào sổ giản binh còn thiếu. Vua chuẩn y lời bàn, và thưởng bạc lạng cho đường quan cùng nhân viên chuyên trách việc này có thứ bậc khác nhau.

Chuẩn định : từ nay, phàm những viên chức văn, võ bị lỗi, có chỉ cách hay truất làm lính để gắng sức làm việc chuộc tội đều được mỗi tháng cấp cho 1 phương gạo. Việc này đặt làm lệ mãi.

Quản thị vệ Vũ Văn Giải và Nguyễn Trọng Tính đôn đốc thợ Vũ khố sửa chữa hơn 900 cây súng điểu thương máy đá cũ, phần nhiều làm lạo thảo, không kiên cố.

Vua bảo bộ Binh rằng : "Vũ Văn Giải, Nguyễn Trọng Tính đều là cựu thần từ lúc Trẫm chưa lên ngôi, lần lượt cất nhắc đến chức ngày nay. Lúc mới còn siêng năng, gần đây trễ nải, không biết chỉnh đốn lại bọn lính thị vệ và không làm xong công việc đã giao cho. Phạt về tội "không làm nổi chức vụ" tưởng cũng là nhẹ. Vậy, Vũ Văn Giải thì cách chức, Nguyễn Trọng Tính thì giáng 4 cấp và đều lột mũ áo nhưng cho lưu lại để xem hiệu quả sau này. Nếu biết hối hận, cảm kích mà hăng hái

---

(1) Nguyên văn là "Thành tào thần" tức là quan phụ trách từng tào (như Binh tào, Hình tào...) ở Bắc Thành.

làm việc sẽ liệu rộng ban ơn cho ; nếu cứ điềm nhiên như nước chảy xuôi, cam tâm làm cây gỗ mục, thì Trẫm chỉ biết phép công đâu còn nghĩ đến tình riêng được, không những bãi bỏ cho về, có khi còn đem giết đi nữa. Phải kính cẩn nghe lời".

Chẳng bao lâu, lại gia ân cho : Vũ Văn Giải đổi làm giáng 2 cấp, Nguyễn Trọng Tính đổi làm giáng 1 cấp, đều trả lại mũ áo.

Dựng công sảnh ở kho gỗ.

Tặng Quản cơ Lê Văn Phong làm Thần sách Phó vệ uý. Phong là bề tôi cũ từ khi vua chưa lên ngôi, trước đây vì già yếu về hưu, đến bây giờ chết, đặc cách phong tặng cho chức ấy và thưởng thêm 100 quan tiền, 2 cây gấm Tống.

Tha thuế thân thuế dao năm nay cho lính đồn điền và lính Thanh Châu tam đội ở đồn điền Gia Định.

Lệ trước, lính đồn điền mỗi năm mỗi người phải nộp 1 quan 5 tiền thuế thân, 2 hộc thóc thuế dao. Lính Thanh Châu tam đội mỗi người 10 quan tiền thuế dao. Tháng xuân thì đi điểm duyệt rồi lại cho về. Gần đây, nhân có việc ở ngoài biên mới gọi tập hợp để thao diễn và phải lên núi đốn gỗ làm ván. Quan thành [Gia Định] nhân thế lấy cớ xin tha thuế cho họ nên vua cho.

Hiệp trấn Quảng Nam Phan Thanh Giản từ đầu nguồn Chiên Đàn đi tiễu giặc Man, chia uỷ : Vệ uý Lê Văn Thuỵ cai quản hơn 100 tượng binh và 10 thớt voi đóng ở đồn Viên Thuỷ (thuộc đất man Tà Vang ; Phó vệ uý Phạm Văn Tường làm tiền đạo, Thanh Giản đi thứ hai ; Phó vệ uý Lê Văn Hiếu đi thứ ba ; mỗi người đem hơn 100 biền binh tiến đến xứ Xa Thuỷ đóng lại. Đạo quân Phạm Văn Tường đi trước lên núi Xả Bá (đường này thông thẳng với các sách Tụ Nặc, Ác Man), gặp phục binh giặc vụt đến bao vây, Tường đánh thua, bị bắt. (Sau đại binh đến, sai người đi phủ dụ, người Man lại đưa Tường về trả). Quản cơ cơ Quảng Nam Trần Kiêm Lịch bị chúng giết chết. Chánh đội trưởng của trấn binh nhị đội Trần Văn Phú cố sức đánh đến chết. Biền binh bị chết trận hơn 40 người. Thanh Giản thấy khí thế quân mình đã bị nao núng lại lo núi, khe hiểm trở xa khơi đường vận lương không tiện, bèn rút quân về đóng ở đồn nguồn Chiên Đàn, dâng sớ xin chịu tội.

Vua phê bảo : "Không ngờ lũ ngươi hèn nhát như thế đến nỗi làm nống cho giặc, nhụt mất uy thế của mình xem tờ tâu thật là giận đứng tóc gáy".

Vua lại bảo bộ Binh : "Quân Man ấy từ trước ở tản mác các thung lũng, nhân lúc sơ hở, chúng lại lén lút đến đánh cướp mà thôi. Nay chúng dám tụ họp kháng cự quan quân, thì đã là hung hăng không sợ hãi gì. Cần phải kịp thời dập tắt ngay. Khiến chúng biết sợ uy vũ nhà vua mới được".

Vua bèn sai Thống chế Thần sách Hữu dinh Đoàn Văn Trường tổng lĩnh đại binh kíp đi ngay. Lũ Vệ uý Bùi Công Huyên, Trương Văn Hậu, Phó vệ uý Mai

Công Ngôn đều thuộc dưới quyền điều khiển của Trường. Vệ uý Hồ Văn Khuê là Nguyễn Văn Hùng tình nguyện theo đi đánh, vua cũng cho đi. Phan Thanh Giản và Lê Văn Hiếu đều bị cách chức cho sung vào tiền đội để ra sức làm việc chuộc tội. Lê Văn Thuỵ bị cách lưu, cũng cho theo đi thuộc quyền điều khiển.

Vua dụ Đoàn Văn Trường rằng : "Biền binh cả kinh phái lẫn trấn phái trước sau có đến hàng nghìn hàng trăm. Nên chia làm 10 đội tiến lên. Mỗi đội hơn 100 người, đầu đuôi đội nọ cách đội kia một tầm lên bắn cốt có thể nghe thấy tiếng trống, trông thấy bóng cờ của nhau được, thì giặc không thể dở ngón chặn đường đánh úp được. Một khi gặp chỗ rừng rậm hiểm yếu, giặc có thể ẩn phục được, thì dùng gỗ thước nạp vào súng đại bác mà bắn, lại sai quân tinh nhuệ tiến thẳng đến nơi, lùng bắt thì giặc không dở được cái trò phục kích. Khi đến Xa Thuỷ, lập tức đặt đại đồn, tạm dựng trại quân, để đại binh đóng. Các vùng Viên Thuỷ, Luật Thuỷ cũng đều đặt đồn nhỏ, vận lương đến chứa, chia quân canh giữ, để cho hình thế được liên lạc, cùng viện trợ lẫn cho nhau. Lại đến các sách gần quanh chỗ Phạm Văn Tường thua trận là nơi thủ phạm của Ác Man, lập tức đào hang đốt tổ, hết sức tiễu diệt. Lại châm chước định ra giải thưởng, như bắt sống được một thủ lĩnh Ác Man, thưởng 20 lạng bạc ; chém được thưởng 10 lạng bạc ; bắt sống được 1 ác phạm thứ nhì thưởng 10 lạng bạc ; chém được thưởng 5 lạng. Bắt sống được 1 tên man, thưởng 3 lạng bạc ; chém được thưởng 2 lạng". Vua bèn sai tải bạc kho ở trấn đến quân thứ để dự bị phát thưởng. Lại phát hơn 20 tấm gồm các thứ sa, the, đoạn, nhiễu để liệu thưởng cho những viên văn võ nào đánh trận có công. Người man nào thực lòng đưa đường cũng thưởng ưu hậu.

Lại dụ Quảng Ngãi chọn lấy một vài viên quản cơ trong cơ Tĩnh man đã am hiểu tính tình người Man và biết cơ nghi tiễu giặc, cho đem 100 lính tinh nhuệ đi theo làm việc quân.

Sai Thống chế Thần sách Tả dinh Đỗ Quý, Hữu thị lang Hộ bộ Trần Chấn tạm quyền coi việc trấn Quảng Nam.

Trước kia Phạm Văn Tường bị thua trận, viên quyền coi việc trấn là Hoàng Sĩ Quang được tin báo lập tức sai Phó vệ uý Phạm Hữu Tâm đem 100 biền binh đóng ở đài An Hải đi tiếp ứng, rồi phi tấu việc ấy vào Kinh, lời lẽ nhiều chỗ tỏ ra hoang mang.

Vua quở rằng : "Ngươi chưa trông thấy mũi mác của giặc mà đã hoảng hốt như thế ; thân làm chức chăn nuôi dân, kiến thức để đâu ?". Vua bèn sai lũ Quý đi, cho Quang đốc vận lương thực. Quang đến đồn nguồn Chiên Đàn bị ốm. Vua lại sai Chấn thay, kiêm làm cả việc giấy tờ trong quân và dùng Hữu thị lang bộ Hình Hoàng Công Tài quyền coi việc trấn Quảng Nam.

Đại binh Đoàn Văn Trường tiến đến đồn nguồn Chiên Đàn. Đỗ Quý tâu lên. Vua dụ bộ Binh rằng : "Lũ người Dao [1] sao ngu xuẩn kia dám kháng cự trước mặt ta ! Tội không thể tha được. Cũng bởi trước kia Phan Thanh Giản, Lê Văn Hiếu hèn nhát, vô mưu, để đến nỗi giặc hung hăng dòm ngó. Nay nghe thấy đại binh ta tiến đánh hoặc giả nó bỏ sào huyệt trốn tránh trước thì quân ta lại phải tốn công lùng tìm. Vậy hạ lệnh cho Đoàn Văn Trường : khi dụ này đến phải tề chỉnh ngay đội ngũ tiến thẳng đến vùng Xa Thuỷ. Còn những việc bố trí, phòng giữ, mưu cơ hành quân, đã có dụ trước nói kỹ, ngươi phải hết lòng hết sức, hăng hái tiến lên, lấy binh lực của ta mà dẹp, lũ người Lạo ngây ngô ấy có khác gì bóp cái trứng, đốt sợi lông, chớp mắt thành công được. Hơn nữa, trước kia loài Man có nhiều, chưa biết kẻ nào là thuận, kẻ nào là nghịch. Nay các sách Tu Nặc, Tu Trang, Mô Ô, Mường Tra kháng cự quan quân, thì đã rõ ràng chúng là thủ phạm rồi. Vậy quân ta cứ việc tiến theo đường ấy mà giết, không để sót một tên nào. Ngoài ra, có những Man Lạo nào theo giặc cũng cho tru diệt luôn thể.

Đoàn Văn Trường từ đồn nguồn Chiên Đàn, chỉnh đốn binh và voi, chia làm 5 đồn, tiến phát. Khi qua xứ vùng Oa Thuỷ, giặc Man ẩn phục ở trên núi, ném đá, bắn tên xuống. Quân ta bắn súng lớn, giặc đều chạy trốn. Văn Trường bèn tiến đóng đồn Viên Thuỷ, dâng sớ nói : "Sách Man Tà Vinh ở vùng này vẫn cùng với Man Tu Nặc giúp nhau làm điều ác, kháng cự quan quân. Vậy xin trước hết diệt man Tà Vinh, rồi diệt đến Tu Nặc để cắt hết gốc rễ giặc". Vua cho là phải. Rồi thấy Hoàng Sĩ Quang đã khỏi bệnh, vua dụ sai mau đến quân thứ Đoàn Văn Trường đốc thúc hộ tống, áp tải các thứ lương thực, quân nhu, gắng sức làm việc chuộc tội.

Ban cho các trạm Thừa Thiên, Quảng Nam mỗi trạm 30 quan tiền. Vì biên thuỳ có việc, chạy trạm khó nhọc nên cho số tiền ấy (tự trạm Thừa Nông đến trạm Nam Kỳ 南岐 cộng 10 trạm).

Cao Bá Phấn người Sơn Tây thuộc Bắc Thành nhà có cái mâm đá [2] của tổ bảy đời để lại, đem dâng vua, do bộ Lễ tiến lên. Vua xem rồi bảo : "Cái mâm này kiểu làm chất phác lại có khắc chữ và thơ là đồ cổ ; phải cái không đề niên hiệu, không biết là đồ vật thời nào. Ta nghĩ : Người dân không dám giấu làm của quý riêng mà đem dâng cũng là đáng khen. Vậy thưởng cho 5 lạng bạc".

Lại có Hoàng Xuân Khiêm, người Nam Định, đem dâng đồ sứ cổ từ năm đời để lại. Vua thưởng cho 3 lạng bạc.

Nước Hoả Xá sai sứ đến cống (1 đôi ngà voi, 1 chiếc sừng tê). Vua ban vàng lụa, quần áo rồi cho sứ về. Bộ Lễ bàn xin chuẩn định số đồ cống (ngà voi 1 đôi,

---

(1) Thực lục in là 傜 , đáng phải viết là 猺 hoặc 傜 .

(2) Nguyên văn là "thạch bàn" 石磐 .

sừng tê 2 cái), kỳ tiến cống (cứ các năm tý, mão, ngọ, dậu) 3 năm 1 lần, bắt đầu từ năm Minh Mệnh thứ 15 [1834]. Còn việc cung cấp ban yến và tặng thưởng thì hơi kém Nam Chưởng và Chân Lạp, nhưng hậu hơn Lạc Biên, Mục Đa Hán. Vua chuẩn y lời bàn.

Dùng thự Lang trung Hình bộ Đoàn Bá Trinh là Tư nghiệp Quốc tử giám, thăng Giáo thụ Nam Sách là Phạm Gia Lâm lên thự Đốc học Phú Yên.

Định lại quy thức thành xây gạch ở các phủ huyện. Hạ lệnh cho Giám thành cứ theo kiểu mẫu số trượng, số thước, vẽ thành bản đồ do bộ Công đóng ấn triện vào, rồi đưa đi các địa phương. Từ nay có nơi nào xây thành, đều cho làm theo quy thức mới này.

Quan Bắc Thành tâu : "Cục Bảo tuyền [1] thuộc Bắc Thành, địa thế khá rộng, mà việc đúc tiền đã đình chỉ. Xin dỡ tường nhà đi, để làm trường thi Hương năm nay. Về sau cứ đến kỳ thi Hương hay kỳ tuyển lĩnh, đều lấy đấy làm trường sở". Vua cho làm.

Bổ Nguyễn Trọng Ngọc, Trần Văn Quán, Nguyễn Đại Phong làm Lang trung Lại bộ, Đặng Văn Bằng làm Lang trung Hộ bộ, Bùi Ngọc Thành làm Lang trung Lễ bộ, Nguyễn Chí Quản làm Lang trung Hình bộ, Phạm Xuân Bích làm Lang trung Công bộ.

Dùng Hình bộ Viên ngoại lang Hoàng Đăng Hiến làm Hình bộ Lang trung, Hàn lâm viện Thừa chỉ Phạm Đình Hổ làm Thị giảng học sĩ.

Cho các quan văn từ Tam phẩm trở lên được chức ấm. Con Nguyễn Khoa Minh là Nguyễn Khoa Dục, con Hoàng Kim Xán là Hoàng Kim Thảng, con Lương Tiến Tường là Lương Tiến Trí, con Nguyễn Kim Bảng là Nguyễn Kim Hoà đều ấm thụ quan Chánh thất phẩm. Con Vũ Xuân Cẩn là Vũ Xuân Phúng, con Bùi Phổ là Bùi Tuệ, con Phan Bá Đạt là Phan Bá Quỳ đều ấm thụ quan Chánh bát phẩm. Con Đào Đức Lung là Đào Đức Lâm, con Lê Vạn Công là Lê Vạn Thạch, con Nguyễn Trung Mậu là Nguyễn Trung Ngạn, con Hoàng Văn Diễn là Hoàng Văn Thâm, con Nguyễn Danh Giáp là Nguyễn Trọng Phác đều ấm thụ quan Chánh cửu phẩm. Chuẩn cho đều theo phẩm hàm bổ gá vào hai ty Nội vụ phủ và Vũ khố để theo viên cai quản thừa hành việc công. Con Phan Huy Thực là Phan Huy Vịnh đã đỗ Cử nhân, đợi sang năm thi hội xong sẽ bổ thụ.

Đặt đường quan báo cùng đường trạm và nhà trạm ở các trấn thuộc Bắc Thành.

Vua dụ bộ Công rằng : "Bắc Thành thống hạt 11 trấn, từ trước đến nay chỉ có một đường cái quan từ Sơn Nam trở lên bắc đến Nam Quan. Những chỗ khác trấn

(1) Tục gọi Tràng tiền.

tiếp giáp nhau, còn nhân đường nhỏ của dân gian mà đi lại cũng vẫn chưa có đường lớn giao thông. Giả sử khi có việc cần cấp, sao khỏi trở ngại chậm trễ được ? Vậy tư cho quan thành căn cứ vào các trấn lỵ, chỗ nào có thể mở đường cái to, khiến cho khi có việc công, tiện thông báo lẫn cho nhau và liên lạc tiếp ứng với nhau để chặn bắt giặc cướp. Lại ngay từ các trấn lỵ hoặc nhân đường mới này, hoặc mở đường khác, xem có thể chạy ngựa trạm đến thẳng kinh đô, thì lập tức sai sở tại xem xét tình thế, liệu chỗ đặt nhà trạm, rồi vẽ thành bản đồ, báo về bộ để tâu lên". Đến khi các trấn tâu lên, vua sai bộ tư giao quy thức về để thuê nhân công làm. (*Đường*, lấy mặt đất bằng làm mức, mặt rộng 1 trượng, chân rộng 1 trượng 5 thước, giữa cao 2 thước, hai bên đường đều cao 1 thước. *Trạm* : Nam Định có 3 trạm : Nam Xá, Nam Hoàng, Nam Đội. Hải Dương có 4 trạm : Đông Mai, Đông Khê, Đông Thượng, Đông Bổng. Sơn Tây có 10 trạm : Sơn Xá, Sơn Đồng, Sơn Quang, Sơn Lâu, Sơn An, Sơn Thanh, Sơn Hình, Sơn Vân, Sơn Xuân, Sơn Hoà. Bắc Ninh có 1 trạm Bắc Đông. Thái Nguyên có 1 trạm Thái Long. Lạng Sơn có 6 trạm : Lạng Uyên, Lạng Chung, Lạng Dù, Lạng Cẩm, Lạng Chỉ, Lạng Hoằng. Cao Bằng có 2 trạm : Cao Phúc, Cao Nhã. *Nhà trạm* : mỗi nơi một nhà trạm 3 gian 2 chái, tre, gỗ, cỏ tranh tuỳ dùng. Lính trạm, mỗi trạm 30 người. Duy Sơn Tây, từ Sơn Lâu đến Sơn Hoà 7 trạm, mỗi trạm 20 người. Trạm Nam Xá ở Nam Định sau đổi là trạm An Xá, cho lệ thuộc Hưng Yên).

Đổi Thanh Hoa cơ Nhất đội làm Thanh Hoa đội, tước bỏ tên "cơ" đi.

Tham tri hưu trí Nguyễn Hữu Thận chết. Truy tặng Thượng thư, thưởng 200 quan tiền. Cho phép con trai Thận thự Binh bộ Thị lang lĩnh Bắc Thành Binh tào là Nguyễn Hữu Gia về quê lo việc tang. Dùng thự Hiệp trấn Sơn Nam Nguyễn Văn Mưu tạm quyền làm việc Binh tào Bắc Thành. Hình tào Lang trung Nguyễn Sĩ Bảng tạm quyền làm việc trấn Sơn Nam.

Sai pháo thủ Nguyễn Cửu Nghị chế hoả cầu (có hoả cầu nghìn hạt châu, hoả cầu trăm mắt, hoả cầu sấm sét, hoả cầu đạn lửa) cho đem thí nghiệm, rất tinh xảo. Thưởng cho 10 lạng bạc.

Sửa và xây tường bao quanh miếu đế vương các triều đại (mặt sau miếu xây rộng thêm tường gạch. Mặt trước phía ngoài cửa miếu, đắp thêm 2 cấp, xung quanh xây tường gạch, dựng cổng ngõ ; ngoài cổng đào một cái hồ).

Bổ Nguyễn Đức Nhuận làm Hiệp trấn Bắc Ninh.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXXV*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Tân Mão, năm Minh Mệnh thứ 12 [1831], mùa thu, tháng 8. Thống chế Đoàn Văn Trường đóng quân ở đồn Viên Thuỷ, chia phái quân đi lùng bắt man Tà Vang, Đảng chúng đã bỏ nhà trốn đi từ trước. Trường sai đốt cả nhà đi, rồi tiến quân đến đồn Xa Thuỷ. Quân đi qua những chỗ đường hiểm đều có giặc ẩn phục, nhưng động nghe tiếng súng chúng liền sợ chạy. Trường đem tình hình ấy tâu lên và nói : tự đồn Chiên Đàn đến đồn Xa Thuỷ đường đi bộ 2 ngày, mà quân ta đi mất 7 ngày, vì dọc đường gặp nhiều ngăn trở, nên chậm trễ.

Vua phê bảo : "Việc binh cốt phải quân nhanh chóng, như tiếng sấm không kịp bịt tai, thế mà ngươi quá thận trọng hành quân giữ gìn từng bước, thực làm lỡ cả cơ hội ! Nay nên tiến quân đi nhanh, quét hang, phá tổ, giết hết dòng giống ác man, để tỏ phép nước, thì mới là xong việc. Còn như các dụ chỉ trước và sau đều là những lời ân cần tha thiết, nếu biết thể theo ý ta, thì cũng có thể nắm lấy mà làm được. Còn ngoài ra kể về sự lý, ở xa khó mà ức đoán, nói ra có lẽ lại sinh cản trở. Vậy người phải suy nghĩ cho kỹ, chớ để phụ việc đã uỷ thác là hơn. Ngoài ra còn biết nói gì nữa".

Thế rồi Trường chia quân làm 3 đạo tiến đến núi Xả Bá, đánh phá các sách Tu Nặc, Tu Trang, Mô Ô, quân Man đều bỏ súng nỏ chạy ẩn vào trong rừng rậm, Trường tung quân đi lùng bắt, đốt hết cả nhà cửa, kho tàng, rồi đem tình trạng ấy tâu lên.

Vua dụ : "Lần lượt xem tờ tâu về tình hình đánh giặc, ta đã rõ hết cả rồi. Vì giặc sợ oai quân ta, mỗi một khi giáp trận ta vừa bắn súng, chúng đã chạy trốn trước. Hơn nữa, giặc vốn quen vượt núi, trèo đèo, luồn rừng, ẩn hang. Lúc quân ta tiến đến sào huyện của chúng, dẫu đốt nhà cửa, phá tài sản, nhưng chúng đã trốn xa, cho nên chưa làm được một trận chém giết lớn. Nhân thế ta nghĩ : binh bất yếm trá, làm việc có lúc kinh, lúc quyền, lũ người nên trổ hết mưu kế, tuỳ cơ mà đánh bắt giặc, hoặc tính biết đường giặc tất phải đi qua thì trước lúc gà gáy, tuyển lấy vài trăm kiện nhi chia làm 3 toán, phục ở hai bên đường ; lại cho 50, 60 người đi thong thả giả đi mở đường hay vận lương hễ gặp giặc thì bỏ chạy, nhử giặc đến chỗ mình phục binh sẵn. Giặc theo đến đấy, quân ta vùng dậy thì giặc không có đường chạy. Hoặc khi giặc đến gần sát trại quân ta thì ta chia quân thành hai đường tả hữu quành ra đằng sau giặc, còn lính ở trong trại thì bỏ trại rút ra phía sau. Giặc tất tranh nhau xô vào trại. Bấy giờ quân ta 3 mặt ập lại bao vây, chém cửa mà vào giặc không còn sót một mống. Hoặc bỏ thuốc độc vào cơm, rượu, cá, thịt phát lính chia nhau mang đến chỗ rừng rậm, giả làm thức ăn còn thừa. Giặc đói tìm ăn vớ được khó lòng phân biệt, hễ ăn phải độc là chết. Hoặc những nơi ruộng khoai ruộng lúa giặc vẫn nhờ đến cứu đói, ta cho đào bới hết sạch những chỗ gần đấy rồi lưu một vài toán quân chia ra phục ở hai bên tả hữu chỗ sào huyệt giặc. Giặc thấy không có người, đói thì ra tìm kiếm thức ăn, thế là sa vào vòng vây của ta. Hoặc sai toán quân đi trước giả cách rút lui về độ nửa ngày hay vài mươi dặm đường, đặt sẵn 3 toán quân mai phục. Giặc ngờ quân ta hết lương, rút về, thời nó đuổi theo sau, gặp chỗ mai phục, giặc sẽ là cá trong nồi cả. Hoặc phái người Man quen thuộc của mình đến doạ dẫm bọn Man sai chúng gấp tìm bắt thủ phạm hoặc đến giập đầu trước cửa quân thì búa rìu còn có thể khoan dung được, chứ nếu cố ý chống cự không những ngày nay khó tránh khỏi cái vạ phá tổ, tuyệt nòi, mà sau này còn đánh giết nữa, lại không cho ai đến đổi chác muối và nồi, thì lũ Man Lạo các người sẽ phiêu lưu mãi mãi, cuối cùng rồi đói chết rấp cả khe ngòi, bèn lấy đâu mà kháng cự với quan quân được ? Lấy những lời lẽ ấy mà hiểu dụ, có thể khiến bọn giặc quay đầu lại với ta. Đấy là những điều ta nhân nghĩ ra được, vậy dụ cho các ngươi thể ý mà làm".

Rồi Trường lại tiến đánh sách Mường Tra, trước sau đi đến 27 sách làm cho sào huyệt của giặc đều sạch không cả, bèn sớ tâu lên. Vua nghĩ địa phương ấy lam chướng nước độc, không tiện đóng quân lâu, sai rút quân về Quảng Nam, cho ăn tiệc một bữa, xem chèo hát một ngày. Biền binh đều được thưởng thêm một tháng lương. Những người ốm chết, là binh lính, cho mỗi người 2 lạng bạc, dân phu mỗi người 1 lạng. Ai bị thương nặng, cho mỗi người 1 lạng bạc. Những dân ở nguồn Chiên Đàn trước bị ác man quấy nhiễu thì đem tiền phát chẩn cho.

Triệu Đỗ Quý và Trần Chấn về Kinh cung chức. Hoàng Công Tài vẫn cho lưu lại làm việc trấn Quảng Nam. Những người theo đi làm việc chuộc tội là Hoàng Sĩ Quang, Phan Thanh Giản và Lê Văn Hiếu đều cho theo Đoàn Văn Trường dẫn về Kinh để đợi chỉ.

Sai Phó vệ uý ở Thần sách Ban trực Tiền vệ Trần Văn Hùng đem vệ binh đóng giữ đài An Hải, cho Phạm Hữu Tâm về Kinh cung chức như cũ.

Sai đình thần chước lượng bàn định về công hoặc tội của quan quân đi tiễu giặc Man. Bên võ ban cho rằng : "Lũ Đoàn Văn Trường, trận này chém bắt giặc không được mấy, mà quân lương cũng tốn kém không nên bàn thưởng. Bên văn ban, lũ Hoàng Kim Xán cho rằng lũ Trường tuy dẫu không có công trạng, nhưng trèo đèo, lội suối, khó nhọc cũng đáng thương, xin đều cho thưởng kỷ lục 1 thứ. Còn như bọn Phan Thanh Giản, Lê Văn Hiếu, Phạm Văn Tường làm hỏng việc, đều xin chiếu luật nghị tội. Lời bàn ấy dâng lên, vua dụ bộ Binh rằng : "Các quan văn võ đi trận ấy từ Đoàn Văn Trường trở xuống, phụng mệnh đi đánh dẹp, quân giỏi, lương nhiều, mà không chém được thủ cấp, bắt được tướng giặc, trừng trị giết chóc giặc Man thật nặng, bàn về quân chính như thế sao đủ nói là có công ? Nhưng nghĩ: trên đường tiến quân núi non hiểm trở, huống chi quân Man Lạo, chẳng khác gì chim muông, xuyên rừng, ẩn hang, chưa dễ đã lùng bắt được. Mà quan quân ta thì đã lâu ngày xông pha lam chướng, trên mù dưới ướt cũng khó nhọc. Vậy từ Đoàn Văn Trường, Hồ Văn Khuê, Trần Chấn, Trương Văn Hậu, Bùi Công Huyên, Trần Văn Hùng, Phạm Hữu Tâm, Mai Công Ngôn, Nguyễn Văn Giao đến bọn suất đội, đều gia ơn thưởng kỷ lục một thứ. Lũ Phan Thanh Giản, kẻ thì khinh địch, hỏng việc, kẻ thì lui trận, cầu sống, đáng phải khép vào tội nặng, nhưng nghĩ Phan Thanh Giản là văn quan, chưa quen việc quân, tướng tá đi theo nhiều người hèn kém, đến nỗi lầm lỡ việc quân cơ thì cũng khó trách cứ vào một mình Giản được. Lê Văn Hiếu làm việc đã lâu ngày tuổi già, sức yếu khó kham, sai khiến. Phạm Văn Tường đã là một tướng nhỏ lại không quân cứu việc đến lúc lầm đường bị bắt dù có muốn tự tử cũng không làm sao được. Xét tình, định tội, cũng đáng khoan cho. Vậy Phan Thanh Giản cho cách chức, nhưng được cố sức làm việc dưới quyền bộ để chuộc tội. Lê Văn Hiếu cấp cho hàm Đội trưởng Chánh thất phẩm, bắt về hưu trí. Phạm Văn Tường giáng xuống Đội trưởng, phát đi đồn nguồn Chiên Đàn để cố sức làm việc chuộc tội. Hoàng Sĩ Quang làm việc này ít ngày, tâu báo hoang mang, rồi bị ốm ngay, xét ra không phải là ốm giả, sau lại xuất lực đốc vận quân lương không đến nỗi lỡ việc cũng có thể đền bù chút ít lỗi trước thì cho giáng bổ, dùng vào chức Viên ngoại lang trong sáu bộ. Lê Văn Thuỵ đương lúc thất trận, vì đường xa, không được biết còn có thể chối tội được, thì cho giáng 4 cấp nhưng được lưu dùng. Phạm Văn Điển theo việc quân từ lúc trẻ tuổi có công lao cũ kể cũng đáng thương, cho

khôi phục làm Thành thủ uý. Nguyễn Kim Trợ, giáng làm Đội trưởng. Tống Viết Bình gặp giặc chạy trước phải phạt trượng, cách chức, bắt làm lính".

Chánh đội trưởng chết trận là Trần Văn Phú, đương trường đánh giặc liều chết bỏ mình, thì tặng phong hàm Quản cơ Chánh tứ phẩm, thưởng thêm 50 lạng bạc. Trần Kiêm Lịch chống giặc, bỏ mình, xét ra cũng là chết về việc nước thì tặng phong hàm Phó vệ uý, Tòng tam phẩm, thưởng thêm 30 lạng bạc. Đội trưởng Hồ Văn Cứ, tặng hàm Chánh đội trưởng, Chánh lục phẩm, thưởng cho 10 lạng bạc.

Lại lập đền thờ ở đồn nguồn Chiên Đàn, tự Trần Văn Phú trở xuống đến các binh lính chết trận, đều cho tế một tuần. Có Cai đội giáo dưỡng Hồ Văn Đạo nhân ngã nước ốm chết, quan trấn Quảng Nam tâu lên, đặc cách tặng hàm Phó quản cơ Tòng tứ phẩm, cho chiểu hàm cấp tiền tuất.

Mới chia định phủ, huyện châu các địa phương làm 4 hạng khuyết [1] : 1. Tối yếu khuyết [2], 2. Yếu khuyết [3], 3. Trung khuyết [4], 4. Giản khuyết [5].

Trước đây, vua sai bộ Lại bàn kỹ xét tình trạng công việc của phủ, huyện châu, chỗ nào xung yếu, chỗ nào bận rộn, chỗ nào vất vả, chỗ nào khó khăn. Bộ thần tâu nói : xét theo điển lệ nhà Thanh, thì phủ huyện chia làm 4 hạng khuyết : xung yếu, bận rộn, vất vả, khó khăn nhưng không kể rõ thực trạng như thế nào. Nay xin cứ tình hình công việc phủ huyện có giống cái nghĩa xung yếu, bận rộn, vất vả khó khăn nhất nhất tóm tắt lại mà trình bày đại lược như sau :

Một là nơi xung yếu :

1. Những chỗ phụ cận kinh thành, trấn, đạo, sai dịch tần phiền bận rộn.

2. Những chỗ đô hội xe thuyền tụ họp nhân vật huyên náo phức tạp, hay sinh ra tranh cãi đánh nhau và trộm cắp.

3. Những nơi ven núi, ven biển, có đất hiểm trở, có thể làm căn cứ, giặc cướp thường hay ẩn hiện cướp bóc dân cư.

4. Những nơi tiếp giáp trấn khác hoặc các trại man hay có giặc cướp vượt bờ cõi, sang quấy nhiễu.

5. Đất liền đường cái quan, có nhiều cầu cống, công văn, công hoá phải tải đi, cũng là đường sứ dịch phải đi qua ; phàm những chỗ quan yếu qua lại, phải gia tâm đề phòng bảo vệ.

---

(1) *Khuyết* : thiếu quan trị nhiệm.

(2) Khuyết ở nơi tối quan trọng.

(3) Khuyết ở nơi quan trọng.

(4) Khuyết ở nơi công việc thường.

(5) Khuyết ở nơi ít việc.

6. Chỗ có đê công, quan hệ đến lợi hay hại của nhà nông, gặp có mưa lụt, cần phải phòng bị trước.

Hai là nơi bận rộn.

1. Đất rộng, người nhiều, số binh lương gấp bội phải đốc thúc nhiều.

2. Thưa kiện nhiều, văn án bận, phải tra hỏi khám xét luôn.

Ba là nơi vất vả.

1. Đất xấu lắm sỏi đá hoặc chua, hoặc mặn, hằng năm cấy nhiều gặt ít, hoa lợi cũng kém.

2. Đất khô khan hoặc thấp ướt, hơi nắng hơi lụt đã bị tổn hại.

3. Dân xã nhiều người xiên tán, hộ khẩu giảm sút, thuế khoá sưu dịch vì thế không đóng góp được.

Bốn là nơi khó khăn.

1. Xưa nay nhiều những kẻ du thủ du thực, không chịu làm ăn lại chứa chấp tụ họp côn đồ, cướp bóc bừa bãi, sinh trộm cướp nhiều.

2. Dân nhiều kẻ điêu toa ngoan ngạnh, lại dịch nhiều kẻ xảo trá, doạ nạt thường dân, lập ra bè đảng cùng hại lẫn nhau, đến nỗi xảy ra nhiều án mạng.

3. Có nhiều cường hào tạ sự chia nhau ăn cho béo, lại khéo lo toan được lọt lưới, đến nỗi lính trốn thuế thiếu, khó đóng góp cho đủ được.

Phàm phủ huyện châu nào có đủ 4 điều nói trên là "tối yếu khuyết" kiêm 3 điều ấy là "yếu khuyết", kiêm 2 điều ấy là "trung khuyết", chỉ có một hay không có điều nào thì là "giản khuyết".

Đình thần bàn lại, cho rằng : Địa lý nước ta, lấy biển làm dải áo, lấy núi làm vạt áo, địa thế trọng yếu và hiểm trở, các trấn hùng mạnh tiếp giáp nhau, đường cái thông đồng từ nam đến bắc, một dải núi liền, có nhiều Man Lạo cùng ở, nhưng đều kính cẩn quy thuận. Trong nước trên đường chạy trạm, cầu cống liền nhau. Gián hoặc có những nơi đất tuy hiểm trở tiếp giới với nước láng giềng, nhưng nhân dân tài sản đều được yên ổn vô sự. Nếu nhất thiết cứ lấy cớ ven núi, ven biển hoặc giáp trại Man Lạo và có đường cái quan mà nói thì không mấy phủ huyện không ở vào lệ ấy. Vậy nếu kể vào hạng "xung yếu" thì phải là : "ven biển, ven núi, có chỗ hiểm trở có thể dựa làm căn cứ, giặc cướp ẩn hiện cướp bóc dân cư, khó nhọc trong việc đánh bắt ; tiếp giáp với các hạt khác và các trại Man Lạo, giặc cướp vượt bờ cõi, sang quấy nhiễu" chế ngự khó nhọc ; "đất có đường cái quan, có nhiều cầu cống", tu bổ mệt nhọc, có công văn, công hoá chuyển đệ và "đường sứ dịch đi quan" ; có chỗ quan yếu, cần phải đốc thúc dân phu đài đệ và đề phòng bảo vệ thì mới có thể gọi là nơi "xung yếu". Nếu không như thế thì không thuộc lệ này. Còn nếu kể vào

hạng "khó khăn" thì phải là "dân nhiều kẻ điêu ngoa ngoan ngạnh, lại dịch nhiều kẻ xảo trá. Ôi ! Dân tình nham hiểm, từ xưa vẫn sợ. Dân mà điêu ngoa ngoan ngạnh cố nhiên là "khó khăn". Đến như lại dịch là kẻ dùng để sai khiến hằng ngày, tội ác họ chưa rõ rệt há nên vội buộc trước ; nếu xảo trá có thực trạng thì đã có phép xét xử, há nên ngồi nhìn không làm gì rồi cho là "khó khăn" sao ? Vậy xin xoá bỏ mấy chữ "lại dịch nhiều kẻ xảo trá", còn các khoản khác xin cho làm theo lời bàn.

Vua cho là phải. Sắc sai quan trên các địa phương xét sự trạng các phủ, huyện, châu trong hạt, làm thành sách do bộ duyệt tâu. Lại sai đình thần bàn lại. Đến bây giờ, tâu lên, vua chuyển định :

Tối yếu khuyết :

Có 12 phủ : Yên Khánh, Thiên Trường, Kiến Xương, Ninh Giang, Kinh Môn, Nam Sách, Quốc Oai, Vĩnh Tường, Lạng Giang, Từ Sơn, Thiên Phúc, Tiên Hưng.

12 huyện : Yên Khánh, Yên Mô, Nam Chân, Thư Trì, Chân Định, Tiền Hải, Tứ Kỳ, Yên Lạc, Yên Lãng, Tiên Du, Văn Giang, Từ Liêm.

Yếu khuyết :

Có 15 phủ : Diễn Châu, Hà Trung, Ứng Hoà, Lý Nhân, Thường Tín, Khoái Châu, Thái Bình, Hải Đông, Bình Giang, Quảng Oai, Thuận An, Phú Bình, Thông Hoá, Gia Hưng, Quy Hoá.

37 huyện : Hương Trà, Phú Vinh, Bình Chính, Bình Dương, Hoằng Hoá, Kim Sơn, Thanh Trì, Phú Xuyên, Thanh Oai, Chương Đức, Nam Xang, Hưng Nhân, Thanh Quan, Diên Hà, Thuỵ Anh, Phù Dung, Cẩm Giàng, Gia Lộc, Kim Thành, Tiên Minh, Thanh Lâm, Thanh Hà, Thạch Thất, Mỹ Lương, An Sơn, Phúc Thọ, Võ Giàng, Yên Phong, Gia Lâm, Kim Hoa, Việt Yên, Yên Dũng, Bảo Lộc, Yên Thế, Hữu Lũng, Hoa Phong, Thanh Xuyên.

Và 2 châu : Bạch Thông, Thuỷ Vĩ.

Trung khuyết :

Có 20 phủ : Quảng Ninh, Điện Bàn, Thăng Hoa, Quy Nhơn, Bình Thuận, Tân Bình, Định Viễn, An Biên, An Tây, Hà Thanh, Anh Sơn, Tĩnh Gia, Thiệu Hoá, Thiên Quan, Nghĩa Hưng, Lâm Thao, Đoan Hùng, Trường Khánh, Trấn Man, Trấn Ninh.

62 huyện : Quảng Điền, Duy Xuyên, Hà Đông, Tuy Viễn, Bồng Sơn, Vĩnh An, Kiến Hoà, Hà Tiên, Long Xuyên, Kiên Giang, Quỳnh Lưu, Thạch Hà, Đông Sơn, Gia Viễn, Lạc Thổ, Phụng Hoá, Hoài An, Thanh Liêm, Duy Tiên, Kim Bảng, Phụ Dực, Mỹ Lộc, Thượng Nguyên, Quỳnh Côi, Đại An, Ý Yên, Phong Doanh, Tiên Lữ, Thiên Thi, Kim Động, Đường Hào, Thanh Miện, An Dương, Nghi Dương, An

Lão, Thuỷ Đường, Đông Triều, Lập Thạch, Phù Ninh, Bất Bạt, Minh Nghĩa, Hạ Hoa, Hoa Khê, Thanh Ba, Tam Nông, Tam Dương, Lục Ngạn, Lang Tài, Hiệp Hoà, Cẩm Hoá, Văn Chấn, Tư Nông, Trình Cố, Sầm Nưa, Man Xôi, Liên Huyện, Khâm Huyện, Khang Huyện, Cát Huyện, Quảng Huyện, Xôi Huyện, Mộc Huyện.

Và 8 châu : Tiên Yên, Vạn Ninh, Vân Đồn, Đà Bắc, Chiêu Tấn, Ôn Châu, Văn Quan, Văn Uyên.

Giản khuyết :

Có 20 phủ : Triệu Phong, Quảng Ngãi, Phú Yên, Diên Khánh, Bình Hoà, Hoằng An, Phúc Long, Kiến An, Lạc Hoá, Đức Thọ, Tương Dương, Quỳ Châu, Trấn Biên, Trấn Định, Trấn Tĩnh, Lạc Biên, Thọ Xuân, Hoài Đức, Yên Bình, Trùng Khánh.

72 huyện : Hải Lăng, Đăng Xương, Lệ Thuỷ, Bố Chính, Hoà Vinh, Bình Sơn, Mộ Hoa, Tuy Hoà, Phúc Điền, Vĩnh Xương, Tân Định, An Phúc, Phúc Lộc, Thuận An, Vĩnh Định, Bảo An, Bình An, Long Thành, Phúc Yên, Tuân Nghĩa, Trà Vinh, Kiến Đăng, Thiên Lộc, Nghi Xuân, Thanh Chương, Chân Lộc, Hưng Nguyên, Hương Sơn, Vĩnh Hoà, Hội Nguyên, Kỳ Sơn, Thuý Vân, Trung Sơn, Xa Hổ, Sầm Tộ, Man Soạn, Mường Lan, Cam Cát, Cam Môn, Cam Linh, Thâm Nguyên, Yên Sơn, Mộng Sơn, Nông Cống, Quảng Xương, Thạch Thành, Cẩm Thuỷ, Quảng Địa, An Định, Vĩnh Lộc, Nga Sơn, Thọ Xuân, An Hoá, Thọ Xương, Vĩnh Thuận, Quế Dương, Gia Bình, Hùng Quan, Sơn Dương, Đặng Đạo, Yên Hưng, Hoành Bồ, Đồng Hỉ, Phú Lương, Bình Tuyền, Võ Nhai, Phổ Yên, Đại Từ, Văn Lãng, Trấn Yên, Yên Lập, Hàm Yên.

Và 40 châu : Hướng Hoa, Mường Vanh, Làng Thìn, Nà Bôn, Thượng Xế, Tá Bang, Xương Thịnh, Ba Lan, Tầm Bồn, Mường Bổng, Lang Chánh, Tàm Châu, Quan Da, Định Châu, Mai Châu, Mộc Châu, Mai Sơn, Thuận Châu, Ninh Biên, Phù Hoa, An Châu, Sơn La, Tuân Giáo, Văn Bàn, Quỳnh Nhai, Lai Châu, Luân Châu, Bảo Lạc, Lục Yên, Thu Châu, Vị Xuyên, Thạch Lâm, Quảng Uyên, Thượng Lang, Hạ Lang.

Trong kinh kỳ mưa lụt, nước lên to. Ở các cửa biển Thuận An và Hải Vân quan, nhà cửa tài sản của quân, dân bị trôi mất nhiều. Vua sai chia ra từng hạng, chẩn cấp cho.

Vua lên kỳ đài xem nước lụt, biền binh ở Nhất đội, ty Loan nghi, nhiều người vắng mặt. Suất đội Hồ Văn Dục bị đánh 100 trượng, cách chức. Quản quân Tôn Thất Thiện bị giáng 1 cấp.

Đổi bổ Đoàn Kim thự Vệ uý vệ Tiền thuỷ Thuỷ quân làm Phó vệ uý vệ Nội thuỷ vẫn kiêm Quản cơ Kiên chu. Bổ Đoàn Khác làm Phó vệ uý vệ Trung thuỷ,

Phan Văn Mẫn làm Phó vệ uý vệ Tiền thuỷ, Nguyễn Bá Tình làm Phó vệ uý vệ Tả thuỷ, Nguyễn Văn Chất làm Phó vệ uý vệ Hữu thuỷ. Dùng Cai đội gia hàm Phó vệ uý, Nguyễn Tiến Khoan làm Phó vệ uý vệ Hậu thuỷ, Quản cơ Trung dực Lương Văn Nghĩa làm thự Vệ uý vệ Tiền thuỷ, thự Phó vệ uý ở Tiền phong Hậu vệ Nguyễn Viết Trung làm Vệ úy ở Tiền bảo nhất thuộc Tiền quân.

Sai làm cửa sổ bằng pha lê ở mặt trước điện Trung Hoà. Dùng Vũ Đình Viên ngoại lang bộ Binh làm Lang trung bộ Binh. Bạch Xuân Nguyên, Hữu thị lang bộ Binh làm việc Binh tào thành Gia Định có tội bị giáng chức. Xuân Nguyên trước làm Phủ doãn Thừa Thiên, có người tố giác việc lậu đinh, Nguyên bỏ đi không xét mà tự tiện cho dân xã ấy biên theo số đinh lậu vào sổ đinh. Đến đây việc phát giác, Nguyên bị giáng 3 cấp và đổi đi nơi khác. Rồi Nguyên lại can án khác, bị giáng 1 cấp, bèn giáng bổ làm Viên ngoại lang ngoại ngạch ở Nội vụ phủ.

Điều bổ : dùng Lễ bộ Hữu thị lang Đào Đức Lung làm Hữu thị lang Binh bộ biện lý Binh tào thành Gia Định, Hộ bộ Lang trung hiệp lý Hộ tào thành Gia Định Lê Nguyên Trung thăng thự Hiệp trấn Bình Thuận, Hình bộ Lang trung Nguyễn Huy Chiêm làm Tham hiệp Cao Bằng.

Định điều lệ thao diễn voi ở Kinh.

Hằng năm *thao diễn riêng* 24 lần : cứ vào thượng tuần, trung tuần hằng tháng, do Thống quản vệ Kinh tượng liệu phái 1 quản vệ và 150 biền binh, vệ Thần cơ phái 10 pháo thủ, đều mang đủ súng nhỏ súng lớn, thuốc đạn, chọn chỗ đất rộng rãi bỏ không, liệu trích số lấy voi chiếu thường lệ thao diễn. Số lính, số voi thao diễn đều chiếu kỳ thay lượt nhau. *Thao diễn chung* 12 lần : từ tháng giêng đến tháng 11, vào ngày cuối tháng, tháng 12 vào ngày 20, đều phái thân binh, cấm binh, cộng 1.000 người, mang đủ súng nhỏ, súng lớn, thuốc đạn với lính và voi ở Kinh đến sắp quân và voi trong ba vệ đều xếp hàng ở trước Nam đài.

Bộ Binh đã tâu trước xin vua đến ngự duyệt hoặc phái đại thần đến giám thị.

Mỗi lần thao diễn có riêng : 3 cỗ súng quá sơn, 60 khẩu súng điểu thương mỗi khẩu thuốc súng đều đủ 5 phát, pháo Du Long, pháo Hoả Sa đều 15 ống, 60 bó đuốc. Mỗi lần thao diễn chung : 4 cỗ súng Võ công tướng quân, 15 cỗ súng quá sơn, 500 khẩu súng điểu thương, thuốc súng đều 5 phát ; 100 ống Du Long pháo, 150 ống Hoả Sa pháo, 350 bó đuốc. Những thuốc súng và vật dẫn là đều lấy ở kho ra. Còn đuốc mỗi lần thao diễn riêng được cấp 3 quan tiền, mỗi lần thao diễn chung, cấp 15 quan.

Đặt thêm chức Hiệp thủ ở bốn đồn cửa biển : Khẩu, Luật, Hội, Càn thuộc trấn Nghệ An.

Điều bổ Hình bộ Tả tham tri Trương Minh Giảng làm Hộ bộ Tả tham tri.

Bộ Hộ tâu : "Các hòn thuộc Phiên An, Hà Tiên, hạt thành Gia Định gồm 15 nơi có tổ yến (Các hòn thuộc Phiên An : hòn Nghê [Nghê Dữ], hòn Hoa Cau [Hoa Lang dữ], hòn Cau (Binh Lang dữ], hòn Đầm Tre [Trúc Đàm dữ], hòn Muối [Diêm dữ], hòn Tre Con [Tiểu trúc dữ], hòn Tre To [Đại trúc dữ], hòn Hang Én [Yến cốc dữ]. Các hòn thuộc Hà Tiên : hòn Nghệ [Nghệ dữ], hòn Cổ Chu [Cổ chu dữ], hòn Chuối [Tiêu dữ], hòn Tranh [Mao dữ], hòn Son [Thổ châu dữ], hòn Rái [Phát dữ], hòn Tre [Trúc dữ]. Hằng năm quan thành phái người đến khám xét, sai các đội Tân Hiệp, Thanh Châu đi lấy về nộp, mỗi năm chỉ được hơn 2 cân. Xin liệu định ngạch thuế.

Vua bèn sai quan thành mộ 30 người dân ngoại tịch, lập làm yến hộ [(1)] hằng năm nộp thuế : khi mới mộ hạn nộp 10 cân yến sào, 3 năm sau ấn định là 20 cân, và cứ thế làm thành lệ mãi mãi. Nếu chưa mộ được người để lập hộ thì hãy cứ phái người đi lấy yến sào.

Mường Cai thuộc Trấn Ninh và Xà Cốc Bạn ở nước Vạn Tượng bị nước Xiêm quấy nhiễu, xin nhập quốc tịch ta và nộp thuế. Quan trấn Nghệ An đem việc ấy tâu lên. Vua bảo bộ Hộ rằng : "Vương giả coi dân nào cũng một lòng thương yêu, không phân biệt nơi này, nơi khác. Nhưng sự việc biên giới cũng nên xử trí cho hợp nghi. Mường Cai trước thuộc Trấn Ninh, sau vì thay đổi chỗ ở, nay lại trở về chỗ cũ thì nên theo ý muốn của họ. Còn như Xà Cốc Bạn là dân Vạn Tượng còn sót lại, nếu nhân họ đến mà mình tiếp nhận ngay, sợ có lẽ không hợp với cái chủ trương của triều đình là mềm mỏng với người phương xa. Vậy nên cho họ trở về đất cũ. Nếu vì thế bách thiết mà họ cố ý xin lưu lại nước ta thì chỉ nên cho họ ở mé ngoài biên giới và răn bảo dân ta, chớ có nạt nộ sách nhiễu họ. Đó là kế hoạch cương giới mà ngụ ý thương xót vỗ về những dân xiêu giạt".

Quan trấn Nghệ An tâu : "Phủ Trấn Ninh là nơi mới mở mang, việc binh lính, võ bị không thể thiếu được. Nay bốn đội Ninh Thiện đã dồn lại, uỷ cho trú phòng Nguyễn Trọng Thai đốc suất. Thế là việc coi quản đã có người rồi, nếu nay cấp cho võ khí, thường thường cho luyện tập, khiến cho binh lính dũng cảm khôn ngoan chẳng những vững mạnh được việc biên phòng mà lúc có việc sai phái cũng đắc lực. Vậy xin chế cấp cho mỗi đội 4 cây cờ, 20 ngọn thương dài, 20 khẩu súng điểu sang và đạn dược đầy đủ".

Vua y cho làm, lại hạ lệnh chiếu theo số lính hiện còn chế cấp cho áo quần mỗi người một bộ. Từ đấy về sau mỗi năm cấp cho một lần.

Đắp ụ để súng ở đài Trấn Hải (39 sở).

---

(1) *Yến hộ* : gồm những người làm nghề lấy yến sào (tổ chim én).

Sửa đắp đường trạm trấn Sơn Nam. Vua bảo Nội các : "Năm nay đê Bắc Thành đều vững chắc, nước sông thuận dòng. Gần đây, chỗ hai hạt Sơn Nam, Ninh Bình giáp với đường cái quan có nước sông tràn ngập ruộng lúa, hoặc giả vì chỗ ấy địa thế trũng thấp hay là vì đê tư bị tàn khuyết, không tu bổ được đúng cách thức mà ra thế chăng ? Nghĩ đến đời sống của dân ta, vẫn canh cánh bên lòng. Vậy hạ lệnh : bộ Công truyền chỉ cho các bề tôi ở thành trấn và ở Đê chính khám xét cho rõ rồi trù tính thế nào để chữa mối tệ giúp cho dân được tiện lợi rồi làm sớ tâu lên".

Quan thành tâu : "Xin ở đường chạy trạm đoạn thuộc các phủ Thường Tín, Ứng Hoà, Lý Nhân, chỗ nào bị nước sông tràn vào, thì đến sang xuân năm khởi công đắp cao lên và xây cống Mỹ Lâm (tên xã, thuộc huyện Phú Xuyên) còn như đê tư các xã Tường Lân, sau sẽ bàn tính để làm".

Vua y cho.

Trấn thủ Hưng Hoá Vũ Văn Tín, thự Tham hiệp Ngô Huy Tuấn bắt được tên Điêu Doãn An, bèn từ đồn Phong Thu rút quân về. Trước đây, khi quân nhà Thanh đã rút lui, bọn Tín cho người mật đến trại Mãnh Thích dụ dỗ Điêu Doãn An về. Suất đội giữ đồn là Bùi Văn Hương dùng mẹo ập đến bắt được. Tín vì cảm mạo lam chướng ốm chết ở dọc đường. Vua rất thương, truy phong Tín hàm Chưởng cơ, cho chiếu hàm cấp tiền tuất, lại cho thêm 2 cây gấm Tống, 5 tấm lụa, 10 tấm vải và 200 quan tiền. Tuấn cũng bị bệnh, về trấn. Biền binh đi chuyến ấy, hơn 300 người ốm chết ở dọc đường, còn đều ốm yếu tản mát, không ai chiếu cố được ai nữa.

Việc tâu lên, vua bảo bộ Binh rằng : "Trước kia, người nhà Thanh vô cớ bỗng phái binh lính sang cưỡng bức chiếm đóng đồn bảo của ta. Quốc thể và biên phòng, hai việc đều là quan trọng, nên mới phái binh lính đến phòng ngừa, cũng là việc bất đắc dĩ phải làm để ứng phó với họ, chứ há muốn nhọc sức người để mưu đồ việc xa xôi đâu ? Không ngờ chỗ ấy thuỷ thổ quá xấu, lam chướng quá nặng, biền binh đi về chỉ trong vòng mươi ngày đến một tháng mà ốm chết nhiều đến thế, thậm chí còn có những người ốm đường, mê man, không biết sống chết như thế nào. Tình cảnh như thế, thương xót biết chừng nào ! Vậy dụ cho quan thành là Phan Văn Thuý xét những biền binh ốm và chết trong chuyến này ai có quan chức thực thụ thì chiểu theo phẩm, gia tặng một cấp ; ai thí sai, quyền sai thì đều cho thực thụ. Còn các binh lính đều thưởng mỗi người 2 lạng bạc, giao cho gia đình. Đối với những người ốm đã về, sức cho quan trấn gia tâm trông nom, thuốc thang điều trị ; nếu ai ốm chết cũng theo lệ ấy mà thưởng cấp. Hễ còn thiếu ai, thì lập tức phái người đi tìm đưa về ; và thu nhặt hài cốt những người đã chết, gói ghém bằng vải đưa về quê quán họ an táng. Đến như những người đã về rồi, từ Ngô Huy Tuấn đến quan quân trèo đèo lội suối khó nhọc đáng thương, chuẩn cho Tuấn thực thụ. Từ suất đội trở

lên, những người thực thụ rồi đều thưởng kỷ lục một thứ ; những người thí sai, quyền sai, không kể làm việc lâu hay mới, đều cho thực thụ. Văn võ binh lính đều thưởng cho tiền lương hai tháng. Bùi Văn Hương thưởng 100 lạng bạc".

Kẻ phạm đã bắt được là Điêu Doãn An cùng tòng đảng là Điêu Doãn Kiên, Điêu Doãn Võ đều giải về Kinh, giao cho 2 bộ Binh, Hình xét nghĩ, khép vào tội "trảm giam hậu" [1]. Điêu Vĩnh Điển, Điêu Chính Định đều đánh mỗi tên 100 trượng, tha cho về.

Rồi dùng con Điêu Quốc Thuyên là Điêu Quốc Long quản lý 2 động Phong Thu, Bình Lư, kiêm cai quản đồn Phong Thu. Trước kia, khi Điêu Doãn An mới bị bắt, trấn Lâm Nguyên nhà Thanh có sai người đem công văn đi đường Ngưu Giang đệ thẳng đến Bắc Thành. Quan Bắc Thành cho là trái lệ, bắt cả người tâu lên.

Vua dụ rằng : "Trấn hay phủ nhà Thanh có chuyển đệ công văn, phải do đồn biên giới, sao lại trái phép vượt bậc như thế. Đáng lý không tiếp nhận, nhưng nghĩ văn thư này của họ đưa đến cốt để nói về việc Điêu Doãn An, không phải là tự nhiên vô cớ, cũng nên châm chước xử đối, cho xong cái việc vừa rồi đi. Vậy hạ lệnh cho quan Hưng Hoá làm tờ trả lời, đại khái nói : Đồn Phong Thu vốn thuộc nước ta, đất Mãnh Thoa vẫn thuộc nhà Thanh, bất tất phải xét gì lắm. Còn Điêu Doãn An là người nước ta, nay đã trở về, sẽ có cách xử trí. Trước đây hai nước có chút hiềm nhỏ là bởi huyện Kiến Thuỷ cả nghe đứa bậy, bị nó đánh lừa, nay đừng nên lấy cớ nhỏ mọn ấy mà ngờ vực nhau nữa, đại ý như thế, rồi giao tờ ấy cho kẻ đưa thư, phái người tiễn hắn ra khỏi bờ cõi cho về".

Lại thấy người nhà Thanh vượt đường tắt đến được như thế thì việc biên phòng của mình quá sơ sài, bèn hạ lệnh bàn định kỹ về cách khám xét các đồn các nơi quan tấn. Quan thành xin đặt cửa ải canh phòng ở đồn Bảo Thắng, giao cho thổ mục, thổ binh nghiêm ngặt canh giữ ; phàm người Thanh qua lại đổi chác mua bán, chỉ cho ở mặt phố, không được theo đường tắt mà đi vào.

Vua lại nghĩ : "Nước ta cùng nhà Thanh vẫn tốt với nhau, cần gì phải đề phòng quá như vậy chi bằng cứ để như cũ". Việc bàn định ấy bèn đình chỉ.

Đổi tên hai đội Tiền thuận nhị, Tiền thuận tứ thuộc Tiền quân trấn Nghệ An làm hai đội An nghĩa nhất, An nghĩa nhị.

Vua đi tuần sông Lợi Nông, thăm lúa.

Sai thự Vệ uý Hổ oai Hậu vệ Nguyễn Trọng Tính kiêm lĩnh Ngân bài, Nha bài thị vệ và các đội Tân sài.

Tháng 9 mở khoa thi Hương ở Thanh Hoa, Bắc Thành và Nam Định.

---

(1) Tội bị xử chém nhưng còn được giam lại để đợi vua quyết định.

Sai thự Hộ bộ Hữu tham tri Bùi Phổ làm chủ khảo trường Thanh Hoa, thự Hiệp trấn Hải Dương Hoàng Tế Mỹ làm phó chủ khảo ; Hình bộ Hữu tham tri lĩnh Bắc Thành Hình tào Lê Đại Cương làm chủ khảo trường Bắc Thành, thự Hiệp trấn Nam Định là Nguyễn Khắc Hài làm phó chủ khảo, Hiệp trấn Nghệ An là Hồ Hựu làm chủ khảo trường Nam Định, Hiệp trấn Ninh Bình là Nguyễn Khắc Biểu sung làm phó chủ khảo. Lấy 61 người đỗ cử nhân.

Trường Thanh Hoa 9 người : Đặng Quốc Lương, Nguyễn Huy Lịch, Lê Đức Đôn, Vũ Phạm Khải, Nguyễn Huy, Lý Đăng Khoa, Đỗ Huy Diễm, Nguyễn Danh Vinh, Trịnh Công Thản.

Trường Bắc Thành 20 người : Đào Huy Phác, Cao Bá Quát, Phan Cơ, Nguyễn Huy Tôn, Nguyễn Thế Hanh, Đặng Kham, Lê Danh Nguyên, Hoàng Văn Thiện, Nguyễn Văn Đạt, Ngô Quang Tuấn, Phan Huy Chân, Ngô Đặng Quang, Lê Đình Công, Cao Xuân Nguyên, Phạm Gia Chuyên, Nguyễn Văn Đôn, Nguyễn Mậu Trạch, Nguyễn Danh Côn, Kiều Năng Thân, Nguyễn Tiên Trạch.

Trường Nam Định 32 người : Nguyễn Hoàn, Đoàn Trọng Huyên, Vũ Trọng Thạnh, Nguyễn Văn Cư, Phan Trứ, Đặng Văn Bính, Trần Văn Nhất, Trương Cầm, Nguyễn Bằng Bá, Trần Ngôn Hành, Đỗ Bá Định, Lại Thế Mỹ, Đỗ Văn Trai, Vũ Đình Hoán, Phạm Tất Tố, Vũ Trần Quân, Nguyễn Đình Nhuận, Vũ Hữu Ái, Phạm Đình Ái, Nguyễn Ngọc Hợp, Trần Văn Cao, Đào Phẩm, Đỗ Danh Quán, Bùi Bá Cận, Nguyễn Hướng, Lưu Quỹ, Nguyễn Kim Chung, Phạm Đình Dự, Trấn Trứ, Lương Thế Phụng, Nguyễn Tất Tố, Phạm Sĩ Bân.

Đến lúc bộ Lễ duyệt lại những quyển văn đã lấy đỗ thì trường Nam Định có 1 người bị đánh hỏng, 2 người đổi lại thứ tự (Nguyễn Đình Nhuận quyển văn nhiều hình tích đáng ngờ, bị cách bỏ tên trong sổ cử nhận, Vũ Trọng Thạnh, 4 kỳ văn viết, đều có nhiều câu hay, nhắc lên làm thứ nhất. Nguyễn Hoàn, kỳ thứ tư có một câu văn lời nặng nề, bị giáng xuống thứ 3. Bùi Bá Cận, thơ có một câu khiếm nhã, bị để xuống cuối bảng).

Quan trường vì lấy đỗ không tinh và ra đầu bài không chịu cân nhắc đều bị giáng chức.

Bùi Đình Miện, người Hải Dương, đón xa giá dâng sớ nói các việc. Vua xem rồi bảo : những điều Miện trình bày đều là góp nhặt những việc người ta đã làm rồi hùa theo mà tán dương, không có điều nào đáng dùng, cũng là phường mua chuộc cầu tiến thân mà thôi, sai đuổi đi.

Bắc Thành có bão, Nam Định bị hại nhiều nhất. Vua dụ quan trấn : Phàm nhà dân bị đổ, thuyền buôn bị đắm đều phát tiền và gạo chẩn cấp cho. Lại chuẩn cho

dân hạt ấy : thuế vụ đông và thóc gạo còn thiếu từ năm trước được nộp thay một nửa bằng tiền.

Cho Lễ bộ Tả tham tri Nguyễn Đăng Tuân được nguyên hàm về hưu trí. Trước kia Tuân xin nghỉ dưỡng bệnh. Đến nay ngày thêm ốm yếu, dâng sớ xin về hưu. Vua chuẩn y cho.

Mở một cuộc săn bắn lớn ở vùng gò núi xã Lưu Bảo (thuộc huyện Hương Trà).

Man Mường Lữ nước Miến Điện (ở phía tây Lai Châu thuộc Hưng Hoá) sai sứ La Xa Phàm (chức quan) tên là Thiếp và Thiên Trấn Tha Chất (chức quan) tên là Ai Huấn đến trấn Thanh Hoa xin phụ thuộc vào nước ta. Sứ giả nói : "Năm trước, Man trưởng đã cho sứ đem đồ cống, cầu thông với triều đình, bị Lai Châu đánh lừa, không được đến nơi. Năm ngoái, người Man nhân đi buôn đến nước ta, may được ban thưởng, lại sai đi theo phái viên của trấn để về nước. Khi qua Lai Châu, lại bị thổ Tri châu Điêu Chính Vân ngăn trở, phải lén đi đường tắt về. Nay Man trưởng hâm mộ đức tốt của triều đình nên sai đem thư, dâng tiến lễ vật.

Việc tâu lên, vua nhận thấy Trấn thủ Nguyễn Khả Bằng là võ biền, chưa am hiểu điển lễ, bèn phái Thượng thư bộ Công Nguyễn Kim Bảng kiêm lĩnh việc trấn Thanh Hoa, lại sai Hữu thị lang bộ Hộ Trần Chấn, đệ dụ chỉ, đi ngựa trạm, đến hội nhau làm việc. Đến lúc dịch tờ thư ra, lời lẽ nhiều câu không thuận, mà sứ giả lại là hạng quan võ chức nhỏ. Lũ Kim Bảng tâu lên. Vua bảo bộ Lễ : "Man mọi không biết gì, không đáng trách. Vậy truyền dụ lũ Kim Bảng cho dẫn họ đến công đường, bảo cho họ biết rằng : "Triều đình đối với người xa, ai quy phục cũng không từ chối. Gần đây, không những các thổ ty ở các nơi mới mở mang đã phụ thuộc vào đồ bản mà ngay như Chân Lạp và Nam Chưởng là những nước to cũng đều đã xưng thần phụng cống. Nước ngươi nếu quả thực lòng hướng theo đức hoá triều đình thì phải làm bài biểu lời lẽ kính cẩn, và sai người đầu mục đưa đến mới phải là lễ nước nhỏ thờ nước lớn". Rồi cấp cho sứ giả 100 quan tiền, tiễn ra khỏi địa giới. Lại thấy Điêu Chính Vân tự tiện ngăn trở sứ nước ngoài, sai phạt trượng và cách chức.

Định lại lệ cấp tiền dưỡng liêm cho phủ huyện.

Bộ Hộ bàn tâu cho rằng ngoài số lương tháng, lại có tiền dưỡng liêm là để khuyến khích tiết tháo trong sạch. Nhưng chỉ những ngày làm việc cấp cho mới phải. Còn ngày chưa phó nhậm và ngày đã thôi việc, sao nên nhất thiết cấp cả. Vậy mà từ trước đến nay, vẫn quen lệ cấp cả như thế, thực là quá lạm ! Vậy xin từ nay các viên phủ huyện mới được thăng bổ, đến nhận việc vào tháng mạnh thì cấp tiền dưỡng liêm cả quý ấy ; vào tháng trọng thì cấp một nửa ; vào tháng quý thì không cấp. Viên nào thăng điệu hay đến Kinh hậu bổ, nếu vào tháng mạnh đã lĩnh tiền dưỡng liêm rồi thì phải trả lại ; vào tháng trọng thì trả một nửa ; vào tháng quý thì

không phải trả lại. Những viên vào Kinh ra mắt vua, rồi lại về cung chức cũng tính như thế. Vua cho lời tâu là phải.

Định lại lệ nộp thóc tô. Vua bảo bộ Hộ : "Việc kho tàng chứa thóc, có quan hệ đến quốc kế dân sinh. Cho nên việc thu tô đã chuẩn cho thử thóc, cứ 1 thưng thóc thả vào nước nổi lên 3 thược [1] thì là hợp thức. Đó vì ý muốn cho nông dân được tiện trong việc nộp thuế, mà thóc kho vẫn là của thực dụng. Thế mà vừa rồi, sắc sai thí nghiệm kho thóc. Ở Kinh hiện chứa thóc tô của Thừa Thiên, Quảng Trị, chứa chưa lâu năm, mà mùi thóc đã kém. Có phải chăng vì lúc nộp thóc, bọn điền hộ đã đem thóc giấn xuống nước, lọc bỏ trấu trép, rồi chỉ phơi qua, hoặc để thóc vào chỗ ẩm thấp cho hạt thóc nặng thêm để mong được lợi. Và những lại dịch hèn mạt cùng người làm việc ở kho, thông đồng với con buôn và lý trưởng, cho được mua [thóc ẩm] đem nộp, làm gian dối nhiều cách, đến nỗi thóc kho sinh ra thế. Các hạt khác chưa chắc không có cái tệ ấy. Vả chứa thóc là việc quan trọng, chẳng thà rộng rãi còn hơn để cho ngày một sinh nhiều mối tệ.

"Vậy thông dụ cho Thừa Thiên và các thành trấn từ nay, dân xã nộp thóc tô, cần bắt phải phơi nỏ, quạt sạch, cốt được khô, tốt. Nếu thử thóc một thưng nổi đến 4 thược, cũng cho thu nhận. Nếu ai cố phạm những điều gian dối như trước hễ dò xét được thực trạng, tất sẽ bị trị tội nặng hơn. Người đứng thu cùng quan thượng ty đều phải giao bộ nghiêm xét".

Quan thành Gia Định tâu : "Sang năm, việc đóng các thuyền cần dùng ván gỗ rất nhiều. Xin đem các cơ, đội giản binh trong thành hạt chia làm hai ban, cho lần lượt làm việc. Đợi khi việc công hơi ngớt sẽ lại chia làm ba ban".

Vua dụ : "Hồi đầu xuân khi nghe tin báo ngoài biên hữu sự, lập tức cho tập hợp biền binh thao diễn, đến hơn 3, 4 tháng, khi biên thuỳ vô sự mới thả cho về. Vả đóng thuyền là việc không cần kíp lắm, vậy mà bắt binh lính làm khó nhọc luôn, không những họ không được nghỉ ngơi mà lại thiệt hại đến cả việc làm ruộng. Điều đó không phải là bản tâm triều đình yêu nuôi binh sĩ. Vậy việc đóng thuyền nên cứ làm dần dần cũng được. Cần gì phải chia lính làm hai ban cho thêm phiền phí ?".

Truy phục [2] viên bị cách là Ngô Phúc Hội làm Thị lang bộ Công. Hội trước kia có lỗi bị cách, được phái đi Hạ Châu ra sức làm việc để chuộc tội, rồi chết ở dọc đường. Vua nghe tin mà thương xót nên mới có lệnh truy phục này.

---

(1) Thược là 1% của thăng (thưng).

(2) *Truy phục* : khai phục lại một chức quan cho người đã chết.

Thự Phủ doãn Thừa Thiên, Đoàn Khiêm Quang nhiều lần phạm tội, bị giáng mãi đến 6 cấp, bộ Lại tâu xin cách chức. Vua đặc cách cho đổi giáng 4 cấp điều bổ làm Chủ sự bộ Hộ.

Vua nghĩ các sở mỏ vàng ở các trấn thuộc Bắc Thành (mỏ Phong Thường, ở Bắc Ninh ; 5 mỏ ở Tuyên Quang : Tiên Kiều, Niêm Sơn thuộc Mậu Duệ ; Bạch Ngọc, Ngọc Liên thuộc Quan Quang ; và Linh Hồ ở Lương Cải đạo viện, 3 mỏ ở Hưng Hoá : Yết Ong, Gia Nguyên, Bản Lô ; 4 mỏ ở Thái Nguyên : Kim Hỉ, Thuần Mang, Sảng Mộc và Bảo Mang ; 4 mỏ ở Lạng Sơn : Xuân Dương, Đồng Bộc, Suất Lễ và Hữu Lân và mỏ Vĩnh Giang ở Cao Bằng). Mỗi năm nộp thuế vàng từ 1 lạng đến 6 lạng, không được là bao nhiêu. Sắc sai bộ Hộ tư cho quan thành truyền bảo các chủ mỏ [1] hằng năm ngoài lệ vàng nộp thuế, mỗi mỏ phải bán cho nhà nước 50 lạng vàng nữa, nhà nước sẽ trả tiền cho (mỗi lạng vàng là 12 lạng bạc hoặc 60 quan tiền). Các chủ mỏ đều không bằng lòng. Vua hạ lệnh phong toả hết các mỏ lại, không cho khai nữa.

Sau đó lại dụ bộ Hộ rằng : "Vàng, một nguồn báu dưới đất, rất có quan hệ đến thuế khoá của nhà nước, phải nhân mối lợi mà làm ra lợi, há nên bỏ đấy ? Vậy hạ lệnh cho quan địa phương mộ thuê những phủ quen nghề làm mỏ rồi phái người đến đốc suất mà khai ; hay là lập ra hộ làm vàng, châm chước thành ngạch thuế để quốc dụng được tăng thêm và tài nguyên được dồi dào".

Sai Thanh, Nghệ phái 5 vệ quân Thần sách đổi ra đồn thú ở Bắc Thành (Thanh Hoa 1 vệ, Nghệ An 4 vệ. Lệ trước, đến tháng 11 thay ban, nay đổi lại phái đi ngày 15 tháng 10). Ngày 5 vệ ấy đến thành thì do quan thành liệu để lại 1 vệ sai khiến, còn 4 vệ chia đi phòng thủ Nam Định, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hải Dương, mỗi trấn 1 vệ.

Sai Phó vệ uý giám thành Nguyễn Văn Xướng đem thuộc hạ hơn 30 người, chia nhau đi hai trấn Hưng Hoá và Quảng Yên, ngắm đo đạc hình thế núi, sông, vẽ thành bản đồ để dâng. Vua thưởng trước cho biền binh 200 quan tiền. Xướng đi đã gần đầy một năm không thấy tâu trình công việc, bèn phạt cách chức làm lính, chịu khổ sai.

Xã Phú Trạch (thuộc huyện Hương Trà) phủ Thừa Thiên, có tên côn đồ điêu xảo là Phạm Bá Khanh, chỉ kiếm ăn về nghề xui giục người ta kiện tụng. Nhân dân gọi hắn là "Nghĩa ô sư" [2]. Quan Phủ doãn bắt được, [vua] giao cho bộ Hình nghiêm xét, rồi chém ở chợ Cửa Đông.

---

(1) Nguyên văn là "Khoáng trưởng".

(2) *Nghĩa ô sư* : thây quạ đen.

Thống chế Hữu dực dinh Vũ lâm Trần Văn Cường chết, truy tặng hàm Đô thống, thưởng 100 lạng bạc, 3 cây gấm Tống, 10 tấm vải và lụa và cho một tuần tế.

Dùng Chưởng cơ gia hàm Thống chế lĩnh vệ Cẩm y, Nguyễn Tăng Minh, làm Thống chế Hữu dực dinh Vũ lâm, Vệ uý Hồ Văn Khuê làm Chưởng cơ, lĩnh các đội Thường trực, Trường trực vệ Cẩm y.

Chuẩn cho Chưởng cơ quản Hổ oai tiền vệ Phạm Văn Tín, lấy nguyên hàm, phụng lễ triều tịnh [1]. Dùng Phó vệ uý Vũ lâm vệ Hữu nhất Tôn Thất Tường làm Vệ uý Hổ oai Tiền vệ.

Dùng thự Phó vệ uý Thần sách vệ Trang võ Trần Văn Loan làm Phó vệ uý Trực ban trực Hữu vệ.

Bắc Thành tâu báo : nước sông đã yên dòng. Vua bảo bộ Công : "Năm nay, sau khi các đê sửa chữa xong, nhiều trận nước lớn khác thường dẫy lên đột ngột nhưng rồi sau cũng được yên ổn tất cả. Nghĩ cho kỹ, việc ngăn nước lụt, chống thuỷ tai, là nhờ phúc thần và các quan phần việc sở tại nhiều cách giữ gìn nên mới được như thế". Vua bèn sai phát hương và lụa trong kho, tế tạ thần sông. Đối với các quan Đê chính Bắc Thành đều thưởng gia một cấp. Những người bị giáng đều cho khai phục. Lại sai nêu lên những thuộc viên trong nha Đê chính và các quan địa phương hễ ai là người làm việc từ đầu đến cuối luôn luôn cần mẫn xuất sắc, thì kê tên ra bảo cử tâu lên, đợi chỉ khen thưởng.

Sai Khâm thiên giám, hằng năm làm thêm lịch. Năm Minh Mệnh thứ 13 [1832] bắt đầu, thêm 13 quyển ; về sau, mỗi năm thêm 1 quyển, và ghi làm lệ mãi (lệ trước mỗi năm thêm 5 quyển).

Thao diễn voi trận ở trước Nam đài. Vua đến xem, thưởng cho lính cưỡi voi 300 quan tiền. Sắc sai từ nay, phàm kỳ hội diễn kinh tượng, nếu ngự giá đến xem thì chuẩn cho đội Cẩm y cầm 100 khẩu điểu thương, mỗi khẩu có 5 phát thuốc súng, cùng dự cuộc diễn tập. Việc này được ghi làm lệ.

Vua dụ bộ Hộ : "Kho thóc là việc quan trọng, thóc cũ mới, thu vào, phát ra, phải trù tính điều chỉnh cho thích nghi. Nay cứ các hạt phát thóc lâu năm cho xay ra gạo, do bộ thử nấu cơm trình tiến, thì có thóc lâu năm mà có mùi vị còn tốt, có thóc chưa lâu mà mùi vị đã hơi biến đổi. Vậy thì thóc gạo còn tốt hay đã kém, không thể niên hạn lâu hay chóng mà ấn định. Vậy phải tư sức các địa phương hằng năm phải kiểm nghiệm thóc hiện chứa ở kho, hạng từ 6, hay 7 năm trở lên, xem chất hạt gạo còn rắn tốt không, mùi vị có thay đổi gì không, lập tức cứ thực tư phúc do bộ tâu lên, sẽ liệu điều chỉnh".

---

(1) Chư hầu vào chầu thiên tử, về mùa xuân gọi là "triều", mùa thu gọi là "tịnh".

Bổ Phan Huy Thực làm Thượng thư bộ Lễ, Nguyễn Danh Giáp làm Tả thị lang bộ Binh. Dùng quyền thự Tả thị lang bộ Hộ Hoàng Quốc Điều làm Hữu thị lang bộ Lại.

Bổ Tạ Quang Cự làm Thống chế Thần sách Hậu dinh.

Chưởng cơ quản Thần cơ Trung vệ Trương Công Tuyên, tuổi già, hưu trí. Dùng Phó vệ uý Vũ lâm Hậu nhất vệ Hoàng Văn Tý làm Vệ uý vệ Thần cơ Trung vệ.

Bắt đầu chế mũ áo cho các chấp sự ở đàn tế Giao.

Bộ Lễ bàn tâu cho rằng từ đời xưa, phép chế áo xiêm theo nghĩa quẻ càn, quẻ khôn, mà màu sắc rực rỡ là để tỏ rõ điều văn vẻ. Cho nên trên từ thiên tử, dưới đến chư hầu quan khanh, kẻ sĩ, áo mũ đều có cấp bậc khác nhau. Nay hoàng thượng để ý theo điển cổ, sai chế áo cổn mũ miện dùng làm ngự phục, để tỏ sự kính thờ Thượng đế, thực là một việc chưa từng thấy ở các đời Đinh, Lý, Trần, Lê nước ta, mà lại còn hơn cả thể chế đương thời của Bắc triều nữa. Nhưng các bề tôi giúp việc tế, quanh hai bên tả hữu, cũng nên được chế mũ áo để nghiêm túc lễ nghi và tỏ rõ lòng tôn kính. Vậy xin chiếu từ các hoàng tử các tước công và các phẩm quan văn võ dự sung vào chân chấp sự ở đàn tròn trong lễ tế Giao cùng hai bên phân hiến, cộng 27 người, kê cứu chế độ đời xưa, chế cấp cho mũ áo có cấp bậc khác nhau.

1. Mũ áo các hoàng tử các tước công, có 6 bộ, đều mũ 9 tua, áo xiêm 9 kiểu vẽ.

Mũ miện dệt bằng lông đuôi ngựa. Mảnh che bên trên dùng ván gỗ làm cốt, đằng trước tròn, đằng sau vuông ngoài bọc đoạn đen, trong lót lĩnh đỏ, đằng trước đằng sau đều 9 tua, mỗi tua 5 sắc kết làm 9 núm, xâu 9 hạt cườm xen 3 sắc đỏ, trắng, xanh. Trâm ngà cài cầu mũ rủ dây xanh đến tai, đeo bằng viên ngọc trân, dùng hạt cườm trắng xâu dây đỏ. Mảnh gỗ che bên trên, chung quanh viền vàng, khắc hoa văn mây rủ. Thân mũ, trang sức : 1 hình núi bằng vàng, 3 bông hoa vàng, 4 con giao long vàng, 1 đường chỉ vàng. Chỗ cài trâm cũng bịt trang sức bằng vàng.

Áo : 5 kiểu vẽ, dùng đoạn màu xanh, thêu rồng ở vai, núi ở lưng, ngọn lửa, chim trĩ, nậm rượu ở hai tay áo mỗi thứ 3 cái. Cổ áo màu xanh.

Xiêm : 4 kiểu vẽ dùng đoạn màu đỏ nhạt thêu rau rong bông tròn hoa gạo, hình phủ [1] hình phất [2] mỗi thứ đều 2 cái. Đằng trước 3 bức, đằng sau 4 bức đều liền với nhau. Xiêm, những người nói sau cũng thế.

Dải đeo bằng sa trắng, cổ màu xanh, thêu 9 hình phất. Cái tế tất [3] dùng đoạn đỏ thêu ngọn lửa và núi 2 kiểu vẽ, trên có cái móc bằng thau mạ vàng.

---

(1) *Phủ* : hình thêu vào lễ phục giống cái rìu, nửa đen nửa trắng.

(2) *Phất* : hình thêu vào lễ phục, giống hai cánh cung xây lưng vào nhau nửa xanh nửa đen.

(3) *Tế tất* (còn gọi là *hộ tất*) : chiếc gối con, hình tròn, hoặc hình dạ cá, trong nhồi bông, dùng lót đầu gối, để khi tế, quỳ lâu khỏi đau.

Hai chùm ngọc đeo : mỗi chùm đều có 1 ngọc hành, 1 ngọc vũ, 2 ngọc cư, 2 ngọc hoàng và 1 xung nha [1] đều nạm bằng chốt đồng mạ vàng. Chỗ ngọc hành trở xuống, dây đeo đều xâu hạt cườm ba sắc đầu dây có cái móc bằng thau mạ vàng.

Dải lụa to : Phần trên dùng đoạn màu đỏ, thêu lửa và núi 2 kiểu vẽ, dưới đính bằng dây tua các màu sắc.

Đai to : Trong ngoài đều bằng the trắng viền đỏ, màu xanh.

Đai da : Sắc đỏ nhạt, đằng trước trang sức 1 miếng vuông, 6 miếng dẹt đều khảm đồi mồi, miến vàng.

Mạng bịt tóc, hia và bí tất đều dùng đồ triều phục. Các quan chức nói ở sau cũng thế.

2. Các quan văn võ từ nhị phẩm trở lên, mũ áo 7 bộ, đều mũ 6 tua, áo 5 kiểu vẽ.

Mũ miện : trước sau đều 6 tua, mỗi tua 5 sắc, tết 6 núm, xâu hạt cườm 2 sắc, 6 hạt, xanh, đỏ, xen nhau. Mảnh gỗ che mũ xung quanh bịt đồng, khắc hoa văn mây rủ, mạ vàng. Thân mũ trang sức : 1 hình núi bằng vàng, 2 bông hoa vàng, 2 con giao long vàng, 1 đường chỉ vàng. Chỗ cái trâm cũng trang sức bằng vàng. Còn các thứ khác đều theo kiểu mũ miện của các hoàng tử các tước công.

Áo xanh : 3 kiểu vẽ, thêu hình bông tròn hột gạo, 2 cái ở 2 vai, 1 cái ở lưng ; thêu hình rau rong, hình nậm rượu, ở hai tay áo, mỗi bên mỗi hình 3 cái. Cổ áo cũng sắc xanh.

Xiêm, bằng lụa đỏ nhạt, 2 kiểu vẽ, thêu hình phủ, hình phất, mỗi thứ 2 cái ; dải đeo bằng sa trắng cổ màu xanh thêu 7 cái hình phất. Cái tế tất và dải to, đều thêu hình núi.

Ngọc đeo : xâu bằng hạt cườm 2 màu. Ngoài ra đều theo thể chế dải đeo ngọc của các hoàng tử, các tước công.

Đai to : trong ngoài bằng the trắng, đoạn thắt ở lưng không viền, chỗ rủ xuống viền xanh.

Đai da : màu đỏ nhạt, đằng trước trang sức 1 miếng vuông, 6 miếng dẹt đều khảm đồi mồi, bịt đồng mạ vàng.

3. Văn ban, tòng nhị phẩm, chánh tam phẩm, áo mũ 1 bộ, đều mũ 4 tua, áo xiêm 3 kiểu vẽ.

Mũ miện : trước sau đều 4 tua, mỗi tua 5 sắc, tết 4 núm, xâu 4 hạt cườm, 2 sắc. Ngoài ra đều theo như kiểu mũ miện chánh nhị phẩm trở lên, duy không có 2 con giao long vàng.

---

(1) *Xung nha* : một thứ ngọc đeo, giống hình cái răng.

Áo xanh : 1 kiểu vẽ, thêu hình bông tròn hột gạo, 2 cái ở 2 vai, 1 cái ở lưng và ở 2 tay áo mỗi bên 2 cái. Cổ áo sắc xanh.

Xiêm : sắc đỏ nhạt, 2 kiểu vẽ, thêu hình phủ, hình phất, mỗi thứ 2 cái. Dây đeo, cái tế tất, ngọc đeo, dải lớp đai lớn, đai da các thứ đều theo như thể thế chánh nhị phẩm trở lên.

Hằng năm gặp việc tế lớn, những người dự tế lĩnh mũ áo, mặc làm lễ. Khi lễ xong, do Nội vụ phủ thu lấy đem cất đi. Bắt đầu thi hành từ năm Nhâm Thìn Minh Mệnh thứ 13 [1832]. Lời bàn dâng lên, vua chuẩn cho tua mũ các hoàng tử, các tước công đổi dùng bằng ngọc ; ngọc đeo, dùng bằng hạt châu ngọc liệu, tua mũ miện của quan nhất nhị phẩm đổi dùng bằng hạt châu ngọc liệu. Còn các khoản khác đều theo như lời bàn.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXXVI*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Tân Mão, năm Minh Mệnh thứ 12 [1831] mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, làm lễ Đông hưởng.

Sai Thống chế Nguyễn Văn Trọng giữ chìa khoá bảo tỉ và sách ấn, sau giao cho viện Cơ mật.

Hình bộ và Đại lý tự dâng sách thẩm án mùa thu. Vua sai đình thần hội bàn tâu lên. Vua thẩm duyệt lại. Những tù được giảm tội chết, phát đi làm quân lưu [1] làm lính, làm nô hơn 300 người. Lại thấy danh sách thẩm án của Bắc Thành, những người can án nặng như ăn cướp, giết người, còn giam đến hơn 160 người, trong đó hoặc có người bị vu khống, hoặc có người bị tiêu xưng, tra xét không chịu nhận mà những bị can và nhân chứng phần nhiều còn trốn tránh. Vua bèn sắc sai các quan thành, các quan trấn tìm cách nã bắt để làm cho thành án : ai có tội thì chiểu luật kết án, ai không tội thì tha bớt ra.

Đổi bổ Hình bộ Hữu thị lang quyền việc trấn Quảng Nam là Hoàng Công Tài làm Hiệp trấn Quảng Nam. Dùng Binh bộ Viên ngoại lang Nguyễn Trọng Vũ thăng thự Tham hiệp Quảng Nam.

Thanh Hoa, giá gạo vẫn cao, vua chuẩn cho dân Thanh Hoa : hai vụ thuế mùa hạ, mùa đông và những thóc gạo phải đóng đều được nộp thay một nửa bằng tiền.

---

(1) *Quân lưu* : tội bị phát lưu làm lính.

Trấn thủ Quảng Ngãi Trần Văn Dưỡng và thự Tham hiệp Tống Đức Hưng, gần đây, làm việc mắc nhiều sai lầm, đều bị cách lưu. Vua nghĩ Dưỡng đã già yếu, đổi cấp cho hàm Chánh thất phẩm, bắt phải về hưu và Hưng cách chức cho theo bộ cố sức làm việc chuộc tội.

Điều Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Thanh Hoa Nguyễn Khả Bằng làm Trấn thủ Quảng Ngãi.

Hộ bộ Thượng thư Lương Tiến Tường chết.

Tường theo hầu lâu ngày, thông thạo việc quan. Vua rất tiếc, gia tăng hàm Hiệp biện Đại học sĩ, cho 100 lạng bạc, 3 cây gấm Tống, vải lụa mỗi thứ 10 tấm. Sai bộ Công đóng quan tài, bộ Binh phái lính hộ tang, cho tế một tuần. Cho con trưởng Tường là Tư vụ Lương Tiến Trí được gia ấm hàm Viên ngoại lang. Lại nghĩ Tường còn mẹ già 80 tuổi, cho 100 lạng bạc để dưỡng lão.

Vua ra coi châu, bảo thị thần rằng : "Vì cha mẹ, đi làm quan, là thường tình người làm con, nhưng chỗ vua tôi, cũng nên thể tất, mới là trung hậu. Ta xem *Minh sử* : Thần Tông còn ít tuổi lên ngôi, Trương Cư Chính giúp việc. Đương lúc vua còn thơ ấu, người nước nghi ngờ, một mình Cư Chính cầm nắm chính quyền, không khỏi có sự tự chuyên, nhưng bản tâm chưa từng làm bậy. Đến lúc Cư Chính chết đi, Thần Tông mê hoặc vì lũ tiểu nhân gièm pha, truy đoạt quan chức của Chính làm cho người mẹ không khỏi đói rét. Đối đãi với bề tôi như thế thực là bạc. Ta thương xót kẻ già yếu thực do tự bản tính, các ngươi nên nhận biết điều đó".

Cho Tả tham tri Lại bộ Vũ Xuân Cẩn thăng thự Công bộ Thượng thư, Hộ bộ Tả tham tri Trương Minh Giảng thăng thự Hộ bộ Thượng thư. Điều thự Công bộ Hữu tham tri Nguyễn Tú làm thự Lại bộ Tả tham tri và thăng Lễ bộ Tả thị lang Trương Đăng Quế lên thự Hộ bộ Tả tham tri.

Triệu Đô thống thự Hậu quân ấn vụ, lĩnh Phó tổng trấn Bắc Thành Phan Văn Thuý về Kinh cung chức. Sai bọn Chưởng cơ Lê Văn Quý, Hình tào Tham tri Lê Đại Cương, Hộ tào Tham tri Đặng Văn Thiêm và kiêm biện Binh tào Nguyễn Văn Mưu cùng nhau quyện giữ ấn triện Tổng trấn Bắc Thành. Khi có việc tâu báo chuẩn cho đều hội hàm cùng ký tên vào tờ tâu.

Gia hàm Đô thống cho Thống chế Nguyễn Văn Quế, vẫn cho cai quản biền binh thành hạt Gia Định.

Điều thự Phó vệ uý vệ Hữu dực Hữu nhị dinh Vũ lâm là Nguyễn Văn Dụ làm thự Vệ uý Long võ Tiền vệ.

Ngạch lính hai cơ Quảng Trị, Quảng Bình thiếu nhiều. Dụ sai các quan trấn, nghiêm sức người cai quản phải gấp mộ ngay. Hạn trong năm ấy phải đủ ngạch

lính. Ai ra sức mộ được 50 người thì cho thực thụ Suất đội. Nếu còn biếng nhác coi thường như trước thì bắt tội.

Bầy tôi sáu bộ dâng sách lính Bắc Thành mới tuyển (số lính thiếu điều đủ, và số lính mới tuyển cộng 6.194 người) lại châm chước xét nghĩ công việc nên san bổ thế nào, tâu cả lên.

(1. Số giản binh trước của 5 trấn thuộc thành hạt chia cho lệ thuộc vào 5 quân. Duy lính trấn Nam Định cho thuộc vào Tiền quân, về danh nghĩa là đúng ; số thừa ra bổ vào Hậu quân. Còn như Sơn Tây thuộc về Trung quân, số thừa bổ vào Tiền quân, Hữu quân, Hậu quân ; Sơn Nam thuộc về Hữu quân, số thừa bổ vào Tiền quân; Bắc Ninh thuộc về Tả quân, số thừa bổ vào Hậu quân ; Hải Dương thuộc về Hậu quân, thì về danh nghĩa hình như không đúng. Nay xin : Nam Định vẫn thuộc Tiền quân, Sơn Nam đổi thuộc Trung quân, Hải Dương đổi thuộc Tả quân, Sơn Tây đổi thuộc Hữu quân, Bắc Ninh đổi thuộc Hậu quân. Còn Chấn định ở Trung quân, Kính tiệp ở Tiền quân, Kiên nhuệ ở Tả quân, Hùng dũng ở Hữu quân, Oai thắng ở Hậu quân, đều vẫn để tên cũ.

2. Địa hạt 5 trấn lớn nhỏ khác nhau, số lính cũng nhiều ít không đều nhau đáng nên chước lượng san bổ. Vậy xin đem huyện Từ Liêm trước thuộc Sơn Tây, đổi thuộc phủ Hoài Đức trấn Sơn Nam, số giản binh bổ gộp vào Trung quân ; phủ Khoái Châu trước thuộc Sơn Nam, đổi thuộc trấn Nam Định, số giản binh bổ gộp vào Tiền quân.

3. Số lính mới tuyển, nay chiểu theo địa hạt đã định dàn bổ vào 5 quân. Mỗi quân 10 cơ, trong đó hạt thừa, hạt thiếu cũng có chỗ không đều nhau. Thí dụ như Sơn Nam, 10 cơ bộ binh ; 1 cơ thuỷ sư, lại thừa ra 1 cơ bộ binh ; Sơn Tây, 10 cơ bộ binh ; Nam Định, 10 cơ bộ binh, 3 cơ thuỷ sư, lại thừa ra 2 cơ bộ binh. Duy có Hải Dương, 5 cơ bộ binh, 2 cơ thuỷ sư, lại còn thiếu 5 cơ bộ binh. Vậy nay xin đem 3 cơ bộ binh thừa của Nam Định và 2 cơ bộ binh thừa của Bắc Ninh bổ vào Tả quân [của Hải Dương] cho đủ số 10 cơ. Còn 1 cơ bộ binh thừa của Sơn Nam, là lính quán ở phủ Hoài Đức thì đặt riêng làm cơ Hà thanh, vẫn cứ lưu ở hạt ấy để sai phái.

4. Tứ dực cơ tuyển trước của ngạch thuỷ quân : Nam Định hơn 2 cơ, Hải Dương hơn 1 cơ, còn Sơn Nam chưa tuyển bổ. Nay xin Nam Định nên cứ các huyện, các tổng gần sông biển đã tuyển thuỷ binh, bộ binh rồi lại chọn lấy thêm thuỷ binh, cho đủ số ba cơ trung, tả, hữu ; Hải Dương cũng cứ các huyện, tổng gần sông biển đã tuyển thuỷ bộ binh rồi lại chọn thêm thuỷ binh cho đủ số hai cơ tả, hữu. Còn Sơn Nam xin dành riêng ra huyện Nam Xang là huyện hạ du để chọn lấy 1 cơ thuỷ sư.

5. Theo sự phân bổ giản binh cũ, có khi cùng một huyện mà chia bổ 2, 3 cơ, có khi cùng 1 xã mà chia bổ 2, 3 đội, như vậy chia xé ra quá. Nay xin chiếu theo sự liên tiếp của tổng, xã, phủ, huyện trong hạt mà bổ, bất cứ trước kia thuộc về cơ, đội quân nào, đều rút ra theo thứ tự bổ lại ; hoặc khi có cần đem mấy xã, thôn dồn thành một đội mà có thừa, thiếu dăm ba người cũng không cần trích ra, bổ riêng lẻ.

6. Khi đã đồn bổ xong, nếu đội nào sẵn có suất thập thực thụ hay quyền sai, không cứ nhiều hay ít, đều xếp ở trên binh lính, không cần như trước cứ phải mỗi đội 4 thập, đội nào không có suất thập, không được đặt thêm.

7. Các phường, các vạn, thuỷ cơ trong hạt, nên hãy để riêng ra giao cho sở tại xét kỹ tình hình, nên tuyển làm binh hay nên đặt thế nào, tiếp tục tâu sau)

Vua ưng thuận lời bàn, dụ sai quyền chưởng Bắc Thành ấn triện là lũ Lê Văn Quý, Lê Đại Cương, Đặng Văn Thiêm, Nguyễn Văn Mưu, căn cứ vào số người trong sổ được tuyển bổ lựa phái những lang trung và Viên ngoại lang được việc ở các tào, chia đi các trấn, hội đồng với sở tại, đốc sức bắt lính điền ngạch. Rồi theo cơ đội thuộc vào quân hiệu nào, cùng với số lính hiện đã thực sự tại ngũ, làm thành danh sách, hạn đến cuối tháng 11 phải đệ đến bộ. Biền binh các cơ, đúng ngày 20 tháng 11 phải tề tập họp ở bản hạt. Những lính thuộc Tả quân : 3 cơ người Nam Định và 2 cơ người Bắc Ninh, cũng đến ngày 20 ấy phải điều đến Hải Dương. Các biền binh đều do quan địa phương chi cấp lương tháng, phân phái đi tuần phòng, và cắt lượt thao diễn.

Đến lúc danh sách lính y hạn tâu lên. Vua phê khen lũ Lê Văn Quý, tha cả cho những án phạt bổng cả cũ lẫn mới, không cứ nhiều ít. Các ty thuộc, lại dịch chuyên làm việc ấy, đều được chia hạng bàn thưởng. Những lính mới tuyển đều được cấp áo quần và cho 1 quan tiền. Phàm các thứ binh khí nón và quai nón lính đều do nhà nước chế tạo và cung cấp, cấm không được yêu sách làm phiền dân.

Xây đắp pháo đài Kim Dư ở Hà Tiên.

Vua cho rằng Hà Tiên tiếp giáp với Xiêm và Chân Lạp, nên muốn cho biên phòng được hùng tráng, bèn sai Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt, xem xét những chỗ hình thế hiểm yếu ở trấn cũ, xây đài đặt súng để phòng bị cho nghiêm cẩn. Thế rồi chuẩn cho khởi công xây đắp pháo đài ở núi Kim Dư (núi ấy chu vi 133 trượng 5 thước, từ chân tường đến thân tường tầng dưới cao 5 thước 3 tấc, mặt rộng 8 thước, tầng trên cao 1 thước 2 tấc, mặt rộng 4 thước. Mé ngoài tường đài : chu vi 57 trượng, từ đằng trước đến đằng sau dài 17 trượng ; từ bên tả sang bên hữu, 11 trượng. Mặt trước đài dựng một cột cờ ; đằng sau đài mở một cửa. Ở trong, dựng 1 toà nhà ngói 3 gian 2 chái, đặt súng đại bác. Hai bên dựng 2 cái nhà ngói đều 1 gian 2 chái để chứa thuốc đạn. Chân núi, phía sau đài, làm 2 cái nhà tranh, mỗi cái

5 gian 2 chái, để cho biền binh cư trú). Đến lúc đài xây xọng, Lê Văn Duyệt xin phái hơn 160 biền binh, 3 thuyền Ô, Lê, giao cho Thành thủ uý Lê Văn Do cai quản đốc suất, theo lệnh trấn mà đóng giữ, cứ 3 tháng 1 lần đổi phiên. Vua y cho làm.

Chuẩn định lệ thuế các mỏ sắt và các hộ biệt nạp thuế sắt ở các địa phương. Trước nộp sắt sống, nay đổi nộp sắt chín, được châm chước thu giảm phân số đi. (Các hộ làm sắt ở Quảng Nam, mỗi người mỗi năm nộp 50 cân sắt sống, nay đổi nộp 30 cân sắt chín. Các hộ làm sắt ở Bình Định mỗi người mỗi năm nộp 120 cân sắt sống, đổi nộp 72 cân sắt chín. Thuế sắt ở đầu nguồn Thuận Thành mỗi năm nộp 227 cân 8 lạng sắt sống, nay đổi nộp 159 cân 4 lạng chín. Các hộ người Trung Quốc làm nghề sắt ở thiết trường thuộc các trấn Biên Hoà, Định Tường, Vĩnh Thanh, Hà Tiên thuộc thành Gia Định, mỗi người mỗi năm nộp 50 cân sắt sống Hà Sung, nay đổi nộp 38 cân, 10 lạng sắt chín. Các hộ làm sắt ở Phú Yên, mỗi người mỗi năm nộp 64 cân, 4 lạng, 6 đồng cân sắt sống Ngưu Giang, nay đổi nộp 60 cân sắt chín ; hộ nào mỗi người mỗi năm nộp 120 cân sắt sống, nay đổi nộp 72 cân sắt chín. Các hộ làm sắt ở Thanh Hoa, mỗi người mỗi năm nộp 40 cân sắt sống, nay đổi nộp 28 cân sắt chín. Các hộ làm sắt ở Bắc Ninh thuộc Bắc Thành mỗi người mỗi năm nộp sắt sống 60 cân, đổi nộp 48 cân sắt chín. Các hộ làm sắt ở Cao Bằng mỗi người mỗi năm nộp sắt sống 50 cân nay đổi nộp 24 cân sắt chín. Mỏ Đồng Hoà ở Bắc Ninh mỗi năm nộp 300 cân sắt sống, nay đổi nộp 240 cân sắt chín. Ở Cao Bằng mỏ Đông Nam, mỗi năm nộp 110 cân sắt sống, nay đổi nộp 88 cân sắt chín ; mỏ Khai Hoà, mỗi năm nộp 500 cân sắt sống, nay đổi nộp 400 cân sắt chín. Ở Sơn Tây mỏ Bàn Lập, mỗi năm nộp 300 cân sắt sống, nay đổi nộp 240 cân sắt chín. Ở Lạng Sơn mỏ Đa Lịch mỗi năm nộp 200 cân sắt sống, nay đổi nộp 160 cân sắt chín ; mỏ Lãnh Xá, mỗi năm nộp 150 cân sắt sống, nay đổi nộp 120 cân sắt chín ; ở Tuyên Quang mỏ Bình Di mỗi năm nộp 600 cân sắt sống, nay đổi nộp 480 cân sắt chín ; mỏ Phú Linh, mỗi năm nộp 400 cân sắt sống, nay đổi nộp 320 cân sắt chín ; ở Thái Nguyên mỏ Linh Nham mỗi năm nộp 1.200 cân sắt sống, nay đổi nộp 960 cân sắt chín ; mỏ Phú Nang mỗi năm nộp 2.500 cân sắt sống, nay đổi nộp 2.000 cân sắt chín ; mỏ Nà Khôn mỗi năm nộp 2.000 cân sắt sống, nay đổi nộp 1.600 cân sắt chín ; mỏ Vân Đồn mỗi năm nộp 600 cân sắt sống, nay đổi nộp 480 cân sắt chín ; ba mỏ Nà Hoá, Quan Hoà, Cù Vân mỗi mỏ mỗi năm nộp 300 cân sắt sống, nay đều đổi nộp 240 cân sắt chín).

Định lệ các hộ ở Bắc Thành nộp thuế diêm tiêu thay bằng tiền. (Các hộ đóng thuế diêm tiêu, có hạng mỗi năm mỗi người nộp 12 cân, có hạng mỗi năm mỗi người nộp 6 cân. Nay người nào được ấn định nộp 12 cân thì nộp 8 quan, người nào 6 cân, nộp tiền 4 quan).

Cho con đẻ các quan võ từ Thống chế trở lên được ấm chức. Con Trần Văn Năng là Cẩm y Hiệu uý Trần Văn Lân, con Tống Phúc Lương là Hiệu uý Tống Phúc Giai, con Nguyễn Văn Xuân là Hiệu uý Nguyễn Văn Thu, con Nguyễn Văn Hiếu là Cai đội Nguyễn Văn Tồn, đều được gia ấm chức là Phó vệ uý, hàm Tòng tam phẩm. Con Đoàn Văn Trường là Chánh đội trưởng Đoàn Văn Sách, gia ấm chức Phó quản cơ, hàm Tòng tứ phẩm. Con Đỗ Quý là Đỗ Tắc, con Tạ Quang Cự là Tạ Quang Tri đều được dùng làm Cai đội cấm binh. Con Phạm Văn Lý là Phạm Văn Châu được dùng làm Chánh đội trưởng cấm binh.

Vua bảo bộ Lễ rằng : "Lệ thế tập [1] đời xưa, là để đền công. Nhưng con cháu công thần, nếu có người hư hỏng triều đình phải truất bãi thì lại thương tổn đến ân điển. Thí dụ như nhà Hán phong các tước hầu chỉ núi vạch sông mà thề nhưng mới một vài đời chỉ còn có 3, 4 người, thì sách thề cũng chỉ là hão ! Chẳng gì bằng luận công phong tước chỉ nên đối với bản thân người công thần ấy, còn con cháu thì tuỳ tài trao chức, thế là giữ cho trọn vẹn, cứ gì phải thế tập mới là đền công ?

Quan trấn Thanh Hoa tâu : "Việc làm địa bạ, dân trong hạt nhiều người kêu ruộng đất bị thiếu, xin khám đạc lại, theo sự thực vào sổ". Bộ Hộ đem việc đó tâu lên. Vua bảo : "Điền thổ ở dân gian đã có sổ sách làm bằng há nên nhẹ dạ nghe lời một vài người dân nhỏ mà hơi tí làm cho phiền nhiễu. Hơn nữa, dân tình mong thêm mong bớt, gian dối trăm khoé, một khi chiều lòng họ thì người này người khác bắt chước nhau rồi cứ kêu ca đến đâu lại đo đạc đến đấy biết bao giờ xong mà làm thành được địa bạ ?" Rồi không cho khám đạc như lời xin.

Kinh đô mưa, rét. Vua sai bộ Binh truyền dụ bọn quản quân và các giám tu hãy cho các sở công dịch [2] tạm nghỉ việc dăm ba ngày, đợi trời tạnh sẽ làm.

Vua lại thương tình Chưởng doanh Trần Văn Năng tuổi già, sắc cho được miễn vào túc trực, đợi sang xuân ấm áp, sẽ chiếu ban vào thường trực như cũ.

Giáng thự Hiệp trấn Hải Dương Hoàng Tế Mỹ xuống làm Tham hiệp. Mỹ, trước ở Nam Định, cùng với Trấn thủ Hồ Văn Vân phạm vào việc tha người dân trong hạt là Nguyễn Bá Uân can án thông đồng với giặc. Đến bấy giờ đình thần bàn: Vân phải cách chức, Mỹ phải giáng 2 cấp và điều xuống chức khác. Vua đặc cách giáng Mỹ xuống làm Tham hiệp nhưng vẫn nghĩ là giáng 2 cấp và được lưu. Vân vào Kinh đợi chỉ. Khi đến nơi, giáng làm Thành thủ uý đạo Cam Lộ.

Bộ Lễ bàn tâu, cho rằng theo lệ trước, lụa lễ dùng để tế Giao : lụa hạng nhất, do Vũ khố dệt ; lụa hạng nhì và hạng ba, do Bắc Thành mua. Rượu nếp để tế lễ và

---

(1) *Thế tập* : chức tước cha truyền con nối.

(2) *Công dịch* : công việc lao dịch phục vụ bọn vua quan.

rượu thường để yến tiệc thì : rượu nếp do Vũ khố nấu, rượu thường nấu bằng gạo hom, giao cho Thừa Thiên nấu nộp. Những thứ lụa và rượu dùng vào việc lễ này là việc quan hệ. Vũ khố là chỗ công việc lổn nhổn mà đem dệt lụa, nấu rượu ở đấy, sợ không được sạch sẽ. Hơn nữa, luạ dệt dài, ngắn, dẫu đã có mẫu, nhưng thể dày, mỏng, nặng, nhẹ, chưa có phân biệt. Rượu gạo hom cũng còn dùng vào việc tế lễ, không những chỉ chuyên dùng vào việc yến tiệc mà cho nhà dân nấu nộp thì cũng không nên. Vậy xin : từ nay, việc dệt lụa giao cho Thái thường tự, rượu lễ giao cho Quang lộc tự, dùng hành lang bên hữu trước sân Quốc sử quán làm chỗ dệt lụa và nấu rượu. Các nơi đó, cứ chiếu số tơ, số gạo cần dùng bao nhiêu, xin lĩnh ở kho ra mà làm.

1. *Lục lễ*. - Hằng năm, các lễ tế Giao, tế Miếu đều dùng :

a. Lụa hạng nhất 135 tấm, mỗi tấm dài 9 thước, tất cả là 1.215 thước ; mỗi thước dệt hết 3 đồng cân 6 phân, tơ công cần dùng 27 cân 5 lạng 4 đồng cân tơ, do Nội vụ chiếu lĩnh tơ trong kho, thuê thợ dệt thành lụa.

b. Lụa hạng nhì 42 tấm, mỗi tấm dài 7 thước, tất cả là 294 [1] thước, mỗi thước dùng 3 đồng cân 2 phân tơ.

c. Lụa hạng ba, 96 tấm, mỗi tấm dài 5 thước, tất cả là 480 thước, mỗi thước dùng 2 đồng cân 8 phân tơ ; cộng phải dùng 13 cân 7 lạng 4 đồng cân 8 phân tơ. [Hai hạng lụa này] vẫn do Bắc Thành theo mẫu mà làm nộp.

2. *Rượu thường và rượu nộp*. - Hằng năm, theo lệ các lễ cần dùng rượu nếp 610 cân 15 lạng 3 đồng cân rượu thường bằng gạo hom 279 cân 10 lạng 3 đồng cân yến tiệc, dùng rượu gạo hom 2.920 cân. Mỗi 1 phương gạo nếp nấu thành rượu được 8 cân 8 lạng 8 đồng cân cần phải chi gạo nếp hết 71 phương 5 thưng 9 cáp. Mỗi 1 phương gạo lương nấu thành rượu được 11 cân 3 lạng 5 đồng cân 5 phân, cần phải chi gạo lương hết 285 phương 6 cáp. Điều dân các xã lành nghề nấu rượu ở Thừa Thiên đến sở để nấu.

Vua theo lời bàn này. Sau đó, lại sắc sai rượu gạo hom, theo lệ, vẫn phát gạo lương để nấu, từ nay đổi dùng gạo trắng Gia Định cho được tốt và thơm, để xứng đáng ý nghĩa làm lễ. (Nghị trước : hằng năm phải chi hơn 285 phương gạo lương, nay đổi dùng gạo trắng Gia Định hơn 259 phương).

Điều thự Thượng thư bộ Công Vũ Xuân Cẩn làm thự Thượng thư bộ Hình. Thăng Lang trung bộ Công Phạm Xuân Bích lên thự Tả thị lang bộ Lại, Lang trung bộ Hộ Đặng Văn Bằng lên Hữu thị lang bộ Lại sung chức Thương trường [2] Thị

---

(1) Nguyên thư in lầm là 194 thước. Khi dịch, chúng tôi sửa lại cho đúng 1 x 7 x 42 = 294.

(2) *Thương trường* : Trường sở có các kho tàng lương thực.

lang. Bổ nguyên thự Hiệp trấn Quảng Trị Đỗ Khắc Thư làm Phủ doãn Thừa Thiên. Dùng thự Hiệp trấn Quảng Bình là Thân Văn Quyền làm Hộ bộ Tả thị lang, sung làm việc Nội các, thăng Hàn lâm Thị độc học sĩ sung làm việc Nội các là Tôn Thất Bạch lên thự Lễ bộ Tả thị lang.

Bắt đầu hạ lệnh cho từ Quảng Trị trở ra Bắc chia hạt, đặt quan.

Vua dụ bầy tôi rằng : "Dựng các trấn làm bình phong và đặt các quan chức để cai trị, là chính sách lớn của triều đình, mà gặp việc phải châm chước sửa đổi là cốt cho thích hợp với công cuộc kinh lý. Nhà nước ta gây nền ở cõi nam, các trấn hạt đều đặt viên chức chuyên giữ việc chăn nuôi dân. Đến lúc Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta thu về một mối có cả nước Việt. Bắc Thành, 11 trấn, đất rộng, việc nhiều, lúc trong nước bình định hẳn rồi, chỉ giao cho viên quan to chuyên trông coi và chia đặt ra các tào giúp việc. Công việc các trấn đều thuộc về đấy cả. Đó chỉ là lúc bắt đầu quyền nghi tạm đặt. Thánh minh lo xa vẫn muốn sửa đổi lại, nhưng lúc mới khai sáng còn chưa kịp làm. Ta nay kính nối phúc xưa, mong theo chí trước, nghĩ rằng : các địa phương ấy, các việc quân, dân, kiện tụng, tiền lương, thuế khoá, thực là bề bộn. Cần phải chiểu theo địa hạt chia người coi giữ cho có chuyên trách, cho chí các hạt Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoa, Ninh Bình về phía bắc kinh kỳ cũng nên sửa đổi một thể và chia đặt ra quy tắc. Như thế thì quan chức không đến nỗi quá bộn, công việc cũng được thoả thuận, tiện nghi, mới có thể không để tệ về sau, giữ mãi được phúc tốt ức muôn năm vô cùng. Lũ ngươi nên hết lòng bàn kỹ để tâu lên".

Đình thần hội bàn, cho rằng : "Chức quan ngoài, đời xưa có phương bá [1], châu mục [2]. Các đời Hán, Đường, Tống xếp đặt mỗi đời khác nhau. Đến Minh, Thanh thời châm chước ngày càng kỹ càng đầy đủ. Tỉnh hạt đặt ra 2 ty Bố chính, Án sát, chia giữ các việc tài chính thuế khoá và pháp luật. Lại có Tổng đốc, Tuần phủ để thống trị. Trong đó, quyền hành nặng, nhẹ kiềm chế lẫn nhau, chức tước lớn, nhỏ, ràng buộc lấy nhau, thực là một chính sách hay trong việc giữ nước trị dân. Nếu mô phỏng mà làm, tưởng cũng có lợi nhiều lắm. Nay tạm nói đại lược như sau :

1. Từ trước đến nay, 11 trấn thống thuộc cả về một viên tổng trấn Bắc Thành, quyền hành to quá. Nay theo từng hạt chia đặt thì sau này sẽ không có cái lo đuôi to khó vẫy, mà các hạt ấy lại như phên giậu ràng buộc lẫn nhau, nước nhà sẽ được bền vững. Đó là cái lợi thứ nhất.

---

(1) *Phương bá* : các nước chư hầu ở bốn phương, mỗi phương gọi là một phương bá, như Đông phương bá, Tây phương bá...

(2) *Châu mục* : Trung Quốc xưa được chia làm 9 châu, mỗi châu có một châu mục, như Kinh châu mục, Duyện châu mục, v.v...

2. Từ trước tới nay, quân sự, dân sự 11 trấn đều do một viên tổng trấn coi giữ việc bộn mà phức tạp thừa hành cũng khó. Nay nhân địa thế, chia đặt ra từng tỉnh tỉnh nào cũng có quan ty chuyên trách thì chức phận không quá nặng, công việc cũng không bận rộn, người gánh trách nhiệm không đến nỗi nặng quá, không làm nổi. Đó là cái lợi thứ hai.

3. Từ trước đến nay, số viên chức các tào rất nhiều. Nay bỏ bớt đã khỏi cái phiền lựa chọn bổ nhiệm mà công việc cũng tránh được cái chậm trễ. Đó là cái lợi thứ ba.

4. Từ trước đến nay, công việc các trấn tất do thành chuyển đạt vào Kinh, thì tình hình về công trạng hay tội lỗi của quan lại vị tất đã lọt cả đến tai nhà vua. Nay đặt riêng nha chuyên trách, sự việc gì được tâu thẳng, thì ai hay, ai dở dễ biết, mà người này người khác cùng trông nhau mà biết phấn khởi cố gắng, quan trường càng được lọc trong. Đó là cái lợi thứ tư.

5. Từ trước đến nay, việc trấn đều hội đồng bàn luận cùng làm, kẻ hay người dở không có phân biệt. Nay công việc đã có phân nhiệm thì trách nhiệm đã có người chịu mọi việc để được chỉnh lý. Đó là cái lợi thứ năm.

6. Từ trước đến nay, trấn thủ các trấn hoặc có kẻ nghĩ mình là người đứng đầu giữ ấn, các việc đều muốn tự chuyên quyết định một mình, còn Hiệp trấn, Tham hiệp thường nghĩ ngôi vị mình ở dưới, không khỏi có sự hay đùn việc, không dám làm. Nay có Tổng đốc, Tuần phủ nắm lấy đại cương mà Bố chính, án sát chuyên giữ từng việc thì người nào cũng cố gắng công việc sẽ được thành tựu. Đó là cái lợi thứ sáu.

7. Từ trước đến nay, binh lính tụ cả ở Bắc Thành, các trấn hễ có việc đánh bắt giặc cướp, tất phải đợi quân ở thành, thường phải đợi đến hằng tuần, hằng tháng, nên thường có cái lo roi dài không đánh đến bụng ngựa. Nay các hạt đều có trọng binh, thì đủ sức để cầm phòng mà trộm giặc có thể phải nín thở. Đó là cái lợi thứ bảy.

8. Từ trước đến nay, những biền binh đi dẹp giặc cướp đều do thành điều khiển, đối với sự đau đớn của dân, biền binh không quan thiết gì đến lắm, nên không chịu hết sức, thậm chí còn mượn cớ sách nhiễu dân, làm cho tình quan với dân sinh xa cách, khi có kêu gọi việc gì, dân không chịu ứng phó nhanh nhẹn. Giặc cướp không dẹp tan được, là bởi vì cớ đó. Nay các hạt đều có Lãnh binh mà biền binh lại là người thổ trước, thì Lãnh binh đã có chuyên trách không còn dám đem đẩy cho ai, mà quân với dân có quan hệ như cùng một thân thể. Họ vì triều đình ra sức, cũng tức là để giữ nhà, giữ làng của họ, thì tự nhiên thu được thanh hiệu dẹp giặc, yên dân. Đó là cái lợi thứ tám.

9. Từ trước đến nay, việc bắt binh lính để điền ngạch tất do Binh tào Bắc Thành, sự đi lại chờ chực càng thêm phiền chí. Nay đều do địa hạt tự bắt lấy lính, đã không có cái phiền xét hỏi nhiều lần thì việc lính dễ được đủ ngạch. Đó là cái lợi thứ chín.

10. Từ trước đến nay, tiền và thóc nộp thuế có thứ nộp ở trấn, có thứ nộp ở thành, thực là chia trách lôi thôi. Nay ngạch thuế đều do địa phương trưng thu tiện cho dân không phải phí tổn chuyên chở. Đó là cái lợi thứ mười.

11. Từ trước đến nay, lương thưởng của binh lính vẫn do thành cấp phát, khi phát không đủ thì chia đi lĩnh ở các hạt đã không tiện, lại nảy sinh cái tệ bao mua. Nay sở tại đều có kho chứa để cấp phát lương cho biền binh trong hạt mình thì rất giản tiện. Đó là cái lợi thứ mười một.

12. Từ trước đến nay, nhân dân thuộc thành muốn kêu xin xét xử việc gì tất phải nộp đơn ở thành để xin phúc thẩm rồi thành lại giao về cho nha phủ, huyện, trấn, đi lại, đòi hỏi không phải không có sự phiền luỵ. Nay để trong hạt chuyên việc xét xử, nhân dân được đến chỗ gần hầu kiện, không có cái phiền chỗ nọ giao đi chỗ kia. Đó là cái lợi thứ mười hai.

13. Từ trước đến nay, sổ sách văn án các trấn tất do thành thẩm xét, rồi mới phát đệ, chẳng khỏi kéo dài chậm trễ. Nay do địa phương làm xong để tâu thì công việc không đến nỗi trì trệ. Đó là cái lợi thứ mười ba.

14. Từ trước đến nay, phủ huyện đệ án, do trấn lên thành, có kẻ mượn cớ đi theo án, thường thường đến thành, chơi bời thù tạc liên miên, nhiều khi bỏ bê việc quan. Nay việc án đều do thượng ty bản hạt đệ nộp họ không còn mượn cớ vào đâu mà bỏ việc nữa. Đó là cái lợi thứ mười bốn.

15. Từ trước đến nay, các trấn thuộc thành, mọi việc đều do thành xử đoán. Nhiều kẻ hào cường điêu ngoa giảo hoạt, thường mượn oai quyền thế, doạ nạt bình dân, hiếp chế quan trên. Quan bản hạt không khỏi có chút e dè đến nỗi thiên vị chúng, làm cho kẻ gian xảo càng nhiều mãi ra. Nay quan bản hạt đều được giữ chức sự riêng, có thể khám phá những mưu gian, vạch ra những sự ẩn khuất thì cái việc chống thói khinh bạc, trừ thói điêu ngoan tưởng cũng là có cơ hội tốt. Đó là, cái lợi thứ mười lăm.

Có 15 cái lợi ấy nay đem ra làm, dẫu lúc đầu xếp đặt hơi có bận rộn, nhưng một khi việc đã làm xong thì rồi nó cũng thành nếp quen. Đó thực là cái lợi nghìn muôn đời vô cùng.

Nay xin căn cứ vào các hạt ở Bắc Thành và phía bắc kinh kỳ, lượng tính địa thế xa, gần, lớn, nhỏ mà chia hạt, đặt quan. Thiết lập các Tổng đốc, Tuần phủ, bố chánh, án sát, Lãnh binh, bỏ các chức tổng trấn và các tào của thành cũ cùng các

chức Trấn thủ, Hiệp trấn, Tham hiệp ở các trấn trước. Vậy xin đem các điều khoản đã châm chước nghĩ ra kê rõ tâu lên :

I. *Chia định địa hạt các tỉnh :*

Quảng Bình : thống trị 1 phủ là Quảng Bình ; 4 huyện là Phong Lộc, Lệ Thuỷ, Bố Chính, Bình Chính.

Quảng Trị : thống trị 2 phủ là Triệu Phong, Cam Lộ ; 3 huyện là Hải Lăng, Đăng Xương, Minh Linh ; 10 châu là Hướng Hoá, Mường Vanh, Nà Bôn, Thượng Kế, Tá Bang, Xương Thịnh, Tầm Bồn, Ba Lan, Mường Bổng, Làng Thìn.

Nghệ An : thống trị 9 phủ là Anh Sơn, Diễn Châu, Tương Dương, Quỳ Châu, Lạc Biên, Trấn Ninh, Trấn Tĩnh, Trấn Định, Trấn Biên ; 29 huyện là Nam Đường, Hưng Nguyên, Thanh Chương, Chân Lộc, Đông Thành, Quỳnh Lưu, Kỳ Sơn, Vĩnh Hoà, Trung Sơn, Thuý Vân, Liên Huyện, Khâm Huyện, Tương Dương, Hội Nguyên, Quảng Huyện, Xôi Huyện, Mộc Huyện, Xa Hổ, Sầm Tộ, Khang Huyện, Cát Huyện, Cam Linh, Thâm Nguyên, Yến Sơn, Mộng Sơn, Man Soạn, Mang Lạn, Cam Môn, Cam Cát.

Hà Tĩnh : thống trị 2 phủ là Hà Hoa, Đức Thọ ; 6 huyện là Thạch Hà, Kỳ Hoa, Hương Sơn, Thiên Lộc, Nghi Xuân, La Sơn.

Thanh Hoa : thống trị 5 phủ là Hà Trung, Tĩnh Gia, Thọ Xuân, Thiệu Hoá, Trấn Man ; 19 huyện là Tống Sơn, Hậu Lộc, Hoằng Hoá, Nga Sơn, Thuỵ Nguyên, Đông Sơn, An Định, Quảng Địa, Ngọc Sơn, Nông Cống, Quảng Xương, Lôi Dương, Thọ Xuân, Trình Cố, Vĩnh Lộc, Cẩm Thuỷ, Thạch Thành, Sầm Nưa, Man Xôi ; 3 châu là Lang Chánh, Quan Da, Tàm Châu.

Hà Nội : thống trị 4 phủ là Hoài Đức, Thường Tín, Ứng Hoà, Lý Nhân ; 15 huyện là Thọ Xương, Vĩnh Thuận, Từ Liêm, Thượng Phúc, Thanh Trì, Thanh Oai, Chương Đức, Sơn Minh, Hoài An, Nam Xang, Duy Tiên, Bình Lục, Phú Xuyên, Kim Bảng, Thanh Liêm.

Ninh Bình : thống trị 2 phủ là Yên Khánh, Thiên Quan ; 7 huyện là Yên Khánh, Yên Mô, Gia Viễn, Kim Sơn, Phụng Hoá, An Hoá, Lạc Thổ.

Nam Định : thống trị 4 phủ là Thiên Trường, Thái Bình, Nghĩa Hưng, Kiến Xương ; 17 huyện là Nam Chân, Giao Thuỷ, Thượng Nguyên, Mỹ Lộc, Phụ Dực, Quỳnh Côi, Đông Quan, Thuỵ Anh, Phong Doanh, Thiên Bản, Đại An, Ý Yên, Tiền Hải, Thư Trì, Vũ Tiên, Chân Định, Thanh Quan.

Hưng Yên : thống trị 2 phủ là Khoái Châu, Tiên Hưng ; 8 huyện là Tiên Lữ, Phù Dung, Thiên Thi, Đông An, Kim Động, Hưng Nhân, Thần Khê, Duyên Hà.

Hải Dương : thống trị 4 phủ là Bình Giang, Ninh Giang, Nam Sách, Kinh Môn; 18 huyện là Cẩm Giàng, Đường Hào, Đường An, Tứ Kỳ, Vĩnh Lại, Thanh Miện, Gia Lộc, Chí Linh, Thanh Lâm, Thanh Hà, Tiên Minh, An Dương, An Lão, Nghi Dương, Thuỷ Đường, Đông Triều, Kim Thành, Giáp Sơn.

Quảng Yên : thống trị 1 phủ là Hải Đông ; 3 huyện là Hoa Phong, Hoành Bồ, Yên Hưng ; 3 châu là Vạn Ninh, Vân Đồn, Tiên Yên.

Sơn Tây : thống trị 5 phủ là Quốc Oai, Vĩnh Tường, Lâm Thao, Quảng Oai, Đoan Hùng ; 22 huyện là Yên Sơn, Yên Lạc, Thạch Thất, Yên Lãng, Bạch Hạc, Lập Thạch, Mỹ Lương, Phù Ninh, Đan Phượng, Sơn Vi, Hoa Khê, Thanh Ba, Hạ Hoa, Tiên Phong, Minh Nghĩa, Bất Bạt, Phúc Thọ, Tây Quan, Đăng Đạo, Tam Dương, Sơn Dương, Hùng Quan.

Hưng Hoá : thống trị 3 phủ là Quy Hoá, Gia Hưng, An Tây ; 5 huyện là Văn Chấn, Yên Lập, Tam Nông, Trấn Yên, Thanh Xuyên ; 16 châu là Thuỷ Vĩ, Văn Bàn, Sơn La, Thuận Châu, Tuần Giáo, Mai Sơn, An Châu, Ninh Biên, Mộc Châu, Đà Bắc, Phù Hoa, Mai Châu, Chiêu Tấn, Luân Châu, Lai Châu, Quỳnh Nhai.

Tuyên Quang : thống trị 1 phủ là Yên Bình ; 1 huyện là Hàm Yên ; 5 châu là Vị Xuyên, Thu Châu, Đại Man, Lục Yên, Bảo Lạc.

Bắc Ninh : thống trị 4 phủ là Từ Sơn, Thiên Phúc, Thuận An, Lạng Giang ; 20 huyện là Tiên Du, Võ Giàng, Quế Dương, Yên Phong, Thiên Phúc, Hiệp Hoà, Kim Hoa, Việt Yên, Lang Tài, Gia Lâm, Văn Giang, Gia Bình, Siêu Loại, Yên Thế, Yên Dũng, Bảo Lộc, Hữu Lũng, Phượng Nhãn, Lục Ngạn, Đông Ngàn.

Thái Nguyên : thống trị 2 phủ là Thông Hoá, Phú Bình ; 9 huyện là Cảm Hoá, Tư Nông, Bình Tuyền, Phú Lương, Võ Nhai, Đại Từ, Phổ Yên, Văn Lãng, Động Hỷ; 2 châu là Bạch Thông, Đinh Châu.

Lạng Sơn : thống trị 1 phủ là Trường Khánh ; 7 châu là Ôn Châu, Thất Tuyền, Lộc Bình, Thoát Lãng, Yên Bác, Văn Quan, Văn Uyên.

Cao Bằng : thống trị 1 phủ là Trùng Khánh ; 4 châu là Quảng Uyên, Thượng Lang, Hạ Lang, Thạch Lâm.

Cam Lộ tỉnh Quảng Trị, nguyên trước là đạo, nay thăng làm phủ.

Hà Tĩnh là một số phủ huyện trước thuộc Nghệ An, nay trích ra đặt làm tỉnh.

Hà Nội là phủ Hoài Đức thuộc Bắc Thành trước, nay hợp với cùng trấn Sơn Nam mà đổi đặt làm tỉnh.

Huyện Từ Liêm trước thuộc phủ Quốc Oai (Sơn Tây) nay đổi thuộc vào phủ Hoài Đức.

Huyện Thanh Quan Nam Định, trước thuộc phủ Tiên Hưng, nay đổi thuộc phủ Kiến Xương.

Hưng Yên là trích lấy phủ Khoái Châu trước thuộc Sơn Nam và phủ Tiên Hưng trước thuộc Nam Định, đặt riêng làm tỉnh.

Huyện Tam Nông Hưng Hoá trước thuộc Lâm Thao, Sơn Tây, nay đổi thuộc phủ Gia Hưng [tỉnh Hưng Hoá].

Về sau, Hải Dương có tên riêng gọi là tỉnh Đông, Quảng Yên, có tên riêng là tỉnh Hải [1].

II. *Đặt các chức quan :*

Các hạt Bình Trị [2], An Tĩnh [3], Thanh Hoa, Hà Ninh [4], Định Yên [5], Hải Yên[6], Ninh Thái [7], Sơn Hưng Tuyên [8] đều đặt Tổng đốc, lĩnh công việc Tuần phủ, lấy các chức Đô thống, Thượng thư, Thống chế sung bổ. Quảng Trị, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Yên, Hưng Hoá, Lạng Sơn đều đặt *Tuần phủ*, lĩnh công việc Bố chính, lấy các chức Tham tri, Thị lang sung bổ. Thái Nguyên, Tuyên Quang thì dùng Bố chính sứ thự lý Tuần phủ ấn vụ.

Tổng đốc chuyên hạt [9] một tỉnh và kiêm hạt [10] 1 tỉnh, thí dụ như Bình Trị Tổng đốc chuyên hạt Quảng Bình, kiêm hạt Quảng Trị. Quan hàm biên là : "Binh bộ Thượng thư kiêm Đô sát viện Hữu đô ngự sử, Tổng đốc, Quảng Bình, Quảng Trị đẳng sứ địa phương đề đốc quân vụ kiêm lý lương thướng lĩnh Quảng Bình Tuần phủ sự". Ngoài ra theo đó mà suy. Duy Thanh Hoa chỉ chuyên hạt 1 tỉnh, Sơn Hưng Tuyên thì kiêm hạt những 2 tỉnh.

Tuần phủ chuyên hạt 1 tỉnh, như Tuần phủ Quảng Trị. Quan hàm biên là "Binh bộ Tham tri hoặc Thị lang kiêm Đô sát viện Hữu phó đô ngự sử, Tuần phủ, Quảng Trị đẳng xứ địa phương, Đề đốc quân vụ kiêm lý lương thướng, lĩnh Bố chính sự". Duy có Lạng Bình [11] thì kiêm hạt 1 tỉnh.

---

(1) Nguyên văn là "Hải tỉnh" 海省 .

(2) Quảng Bình, Quảng Trị.

(3) Nghệ An, Hà Tĩnh.

(4) Hà Nội, Ninh Bình.

(5) Nam Định, Hưng Yên.

(6) Hải Dương, Quảng Yên.

(7) Bắc Ninh, Thái Nguyên.

(8) Sơn Tây, Hưng Hoá, Tuyên Quang.

(9) *Chuyên hạt* : chuyên chủ công việc trong hạt mình hiện đóng.

(10) *Kiêm hạt* : kiêm lý công việc một hạt ngoài hạt mình thống trị.

(11) Lạng Sơn, Cao Bằng.

Bố chính và Án sát - Bố chính thự lý Tuần phủ, như Bố chính Thái Nguyên, quan hàm biên là : "Thái Nguyên đẳng xứ địa phương Thừa tuyên Bố chính sứ ty Bố chính sứ, thự lý Tuần phủ ấn vụ". Bố chính sứ trật Chánh tam phẩm, Án sát trật Tòng tam phẩm. Tỉnh nào thuộc Tổng đốc chuyên hạt hay Tuần phủ kiêm hạt thì đặt Bố chính, Án sát mỗi chức 1 viên. Tỉnh nào có Tuần phủ lĩnh công việc Bố chính thì chỉ đặt một viên Án sát. Quan hàm như Bố chính Quảng Bình, biên rằng: "Quảng Bình đẳng xứ địa phương, Thừa tuyên Bố chính sứ ty Bố chính sứ". Án sát thì biên "Quảng Bình đẳng xứ địa phương Đề hình Án sát sứ ty Án sát sứ". Ngoài ra theo đó mà suy. Hai ty Bố chính, Án sát, mỗi ty đặt 1 Thông phán, 1 Kinh lịch.

Bát phẩm Thư lại ty Bố chính - Quảng Bình 3, Quảng Trị 2, Nghệ An, Thanh Hoa, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh đều như Quảng Bình, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Yên, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng đều như Quảng Trị.

Cửu phẩm thư lại - Nghệ An, Thanh Hoa, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh đều 6 viên ; Quảng Bình, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Hưng Yên đều 5 viên, Lạng Sơn 4 viên ; Quảng Yên, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Cao Bằng đều 3 viên.

Vị nhập lưu thư lại - Nghệ An, Thanh Hoa, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh, đều 60 viên, Quảng Bình, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Hưng Yên, Lạng Sơn đều 40 viên ; Quảng Yên, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Cao Bằng đều 30 viên.

Thư lại ty Án sát - Thanh Hoa, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh đều 2 Bát phẩm, 4 Cửu phẩm, 40 Vị nhập lưu thư lại. Nghệ An, Bát, Cửu phẩm cũng như những tỉnh trên, Vị nhập lưu 30 viên. Quảng Bình, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Hưng Yên đều 1 Bát phẩm, 3 Cửu phẩm, 20 Vị nhập lưu. Quảng Yên, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng đều 1 Bát phẩm, 2 Cửu phẩm, 20 Vị nhập lưu.

Lãnh binh quan - Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hoa, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh đều dùng quan nhị, tam phẩm ; Quảng Bình, Quảng Trị, Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Yên, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Lạng Sơn, đều dùng quan tam, tứ phẩm ; Cao Bằng dùng quan tứ phẩm.

Thuỷ sư Lãnh binh quan - Dùng quan Tam, Tứ phẩm. Các địa phương Quảng Bình, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Thanh Hoa, Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Yên, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, mỗi nơi đều đặt 1 Lãnh binh, chuyên cai quản bộ binh ; Nghệ An, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh, đều 2 Lãnh binh quan chia nhau cai quản bộ binh. Quảng Bình, Nghệ

An, Thanh Hoa, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương đều đặt 1 Thuỷ sư Lãnh binh quan chuyên cai quản thuỷ binh. Ninh Bình thuộc về kiêm hạt của Tổng đốc Hà - Ninh, Hưng Yên thuộc về kiêm hạt của Tổng đốc Định - Yên, Quảng Yên thuộc về kiêm hạt của Tổng đốc Hải - Yên, Thuỷ sư do các Tổng đốc phái đi tuần phòng đóng giữ. Sơn - Hưng - Tuyên, Ninh - Thái, Lạng - Bình đều là đất thượng du, không đặt thuỷ sư.

Quảng Bình : Bộ binh có cơ Quảng Bình, cơ Quảng tượng, lại 1 vệ Thần sách thú binh của Nghệ An, mỗi năm 1 lần đến đổi phái. Thuỷ sư thì có thuỷ cơ Quảng Bình.

Quảng Trị : Bộ binh có cơ Quảng tượng [1], cơ Trị tượng, cơ Định man.

Nghệ An : Bộ binh có 6 vệ là : Tuyển phong tiền, Phấn võ, Trung võ, Trang võ, ở Tiền dinh Thần sách và các vệ Cường võ, Tráng võ ở Hậu dinh ; 4 vệ : Tuyển phong tả, Diệu võ, Định võ, Nghiêm võ, ở Tả dinh và An tượng cơ. Thuỷ sư thì có Nghệ An, Trung thuỷ, Tả thuỷ, Hữu thuỷ 3 cơ. Lấy Trung tiệp cơ đổi làm Nghệ An Trung thuỷ cơ, còn 2 cơ Tả, Hữu, đợi sau sẽ lập.

Hà Tĩnh : Bộ binh có 4 vệ : Oai võ, Dương võ, Toàn võ, Minh võ ở Trung dinh Thần sách, cơ Hà Tĩnh, nguyên là 2 đội An ngãi nhất, An ngãi nhị ở Nghệ An dồn đổi lại. Nếu còn thiếu sẽ mộ thêm cho đủ 10 đội.

Thanh Hoa : Bộ binh có 4 vệ : Tuyển phong hữu, Túc võ, Cung võ, Nghĩa võ ở Hữu dinh Thần sách và 2 vệ : Tuyển phong hậu, Quảng võ ở Hậu dinh và Hoa tượng cơ. Thuỷ sư thì có 2 cơ Thanh Hoa tả thuỷ, Thanh Hoa hữu thuỷ. Lấy cơ Trung dực đổi làm cơ Thanh Hoa tả thuỷ, còn hữu thuỷ cơ sau này sẽ lập.

Hà Nội : Bộ binh có 10 cơ Chân định của Trung quân, cơ Thiện võ, cơ Hà Nội (nguyên là cơ Sơn Nam trước đổi ra), cơ Nghiêm dũng (nguyên là vệ Nghiêm dũng trước đổi ra), Hà Nội tượng cơ. Thuỷ sư thì có Hà Nội thuỷ cơ, Hà thanh cơ.

Ninh Bình : Bộ binh có 4 cơ : Ninh Bình tiền, tả, hữu, hậu và cơ Ninh tượng.

Nam Định : Bộ binh có 10 cơ Kính tiệp của Tiền quân, Tráng oai cơ, Nam Định cơ, Lạc dũng cơ, nguyên là vệ Lạc dũng trước đổi ra Nam Định tượng cơ, thuỷ sư thì có 3 cơ : Nam Định trung thuỷ, tả thuỷ, hữu thuỷ (nguyên là các dực cơ đổi ra).

Hưng Yên : Bộ binh có cơ Hưng Yên nguyên là 3 đội Kiên phú, Kiên thắng, Kiên tiệp trước dồn lại. Lại có 3 cơ Bắc Thành do Nam Định phái đến đóng giữ.

---

(1) Có lẽ là Quảng Trị cơ (cơ binh Quảng Trị) đã viết lầm ra Quảng tượng cơ (cơ voi tỉnh Quảng) nhất là liền ngay dưới đã có "Trị tượng cơ" (cơ voi tỉnh Quảng Trị) rồi.

Hải Dương : Bộ binh có 10 cơ Kiên nhuệ của Tả quân (5 cơ người Hải Dương, 3 cơ người Nam Định, 2 cơ người Bắc Ninh), Chính võ cơ, Hải Dương cơ, Hải Dương tượng cơ. Thuỷ sư có 2 cơ Hải Dương tả thuỷ, Hải Dương hữu thuỷ.

Quảng Yên : Bộ binh có cơ Quảng Yên, cơ Quảng hùng, lấy 1 cơ Bắc binh do Hải Dương phái đến đóng giữ.

Sơn Tây : Bộ binh có 10 cơ Hùng dũng của Hữu quân, Võ dũng cơ, Sơn Tây cơ, Sơn Tây tượng cơ.

Hưng Hoá : Bộ binh có cơ Hưng Hoá, cơ Hưng hùng, lại 1 cơ Bắc binh do Sơn Tây phái đến đóng giữ.

Tuyên Quang : Bộ binh có cơ Tuyên Quang, cơ Tuyên hùng.

Bắc Ninh : Bộ binh có 10 cơ Oai thắng của Hậu quân, Cự oai cơ, Bắc Ninh cơ, Bắc thuận cơ, Bắc Ninh tượng cơ.

Thái Nguyên : Bộ binh có cơ Thái Nguyên, cơ Thái hùng.

Lạng Sơn : Bộ binh có cơ Lạng Sơn, có Hiệu thuận, cơ Lạng hùng.

Cao Bằng : Bộ binh có cơ Cao Bằng, cơ Cao hùng.

III. *Phân chia chức sự coi giữ :*

Tổng đốc giữ việc cai trị cả quân, dân, cầm đầu các quan văn quan võ trong toàn hạt. Khảo hạch các quan lại, sửa sang bờ cõi.

Tuần phủ giữ việc tuyên bố đức ý triều đình, vỗ yên nhân dân, coi giữ các việc chính trị, giáo dục, mở điều lợi, bỏ điều hại.

Bố chính sứ giữ việc thuế khoá, tài chính toàn hạt. Triều đình có ân trạch, chính lệnh gì ban xuống thì truyền đạt cho các người phần việc.

Án sát sứ giữ việc kiện tụng hình án trong toàn hạt, chấn hưng phong hoá, kỷ cương, trừng thanh các quan lại, kiêm coi công việc chạy trạm trong hạt, khi có những việc trọng đại hai ty (Bố chính, Án sát) hội đồng bàn bạc, rồi trình bày với Tổng đốc hay Tuần phủ mà làm.

IV. *Quy tắc làm việc :*

1. Tổng đốc, Tuần phủ hay các viên thự lý Tuần phủ ấn vụ, công việc cũng như nhau. Phàm trong hạt sự việc gì nên tâu báo, đều được làm chuyên tập tâu lên. Duy Tuần phủ [ở tỉnh do Tổng đốc] kiêm hạt, khi có chính sự lớn lao về việc hưng lợi trừ tệ thì cùng với Tổng đốc bàn bạc rồi ký tên tâu chung một giấy. Nếu ý kiến khác nhau, thì cho làm tờ tâu riêng. Nếu là việc biên cương hay quân cơ khẩn yếu thì một mặt điều khiển rồi tâu lên, một mặt tường báo cho Tổng đốc định liệu. Hai ty Bố chính, Án sát : phàm những việc nên tâu nên tư, đều phải tường báo với quan trên là

Tổng đốc hay Tuần phủ để phân biệt, liệu làm. Duy việc quan hệ đến lợi hại về đời sống của dân chúng mà ý kiến khác nhau hoặc bị quan trên chèn ép thì cho được đệ sớ niêm phong tâu thẳng. Lại như tình hình Cao Bằng không giống với các hạt khác. Khi gặp việc gì quan khẩn thì Bố chính, Án sát cùng nhau bàn bạc, làm chung giấy đệ tâu thẳng và một mặt tường báo với Tuần phủ Lạng Bình. Còn những việc lớn như mở điều lợi, trừ mối tệ thời phải tường báo với Tuần phủ xét kỹ tâu xin thi hành. Ngoài ra, công việc thuộc về ty nào cứ chiếu lệ thường mà làm. Việc nên tâu thì làm sớ tâu, nên tư bộ thì lấy đủ lý do mà báo bộ.

2. Thông phán, Kinh lịch, Bát, Cửu phẩm và Vị nhập lưu thư lại ở 2 ty Bố chính, Án sát thì lấy viên chức ở hai ty thừa của trấn cũ mà sung bổ. Thông phán, Kinh lịch ở hai tỉnh Hà Tĩnh và Hưng Yên mới đặt thì do bộ chọn bổ. Còn Thư lại của Hà Tĩnh thì do Nghệ An trích lấy ty thuộc trấn cũ, của Hưng Yên thì do viên quyền Chưởng thành ấn trích lấy ty thuộc của trấn Sơn Nam cũ mà chia bổ.

3. Về lỵ sở Bắc Thành, nay đã đặt nha môn tỉnh Hà Nội thì quan lại cũ ở các tào, các phòng và cục Tạo tác đều phải rút đi, nhưng công việc bàn giao rất nhiều hãy cho họ tạm lưu lại ở Hà Nội, để viên Tổng đốc đốc sức làm cho thanh thoả rồi sẽ xét bổ.

4. Khi sổ sách các hạt đệ tâu, khi Bố chính, Án sát làm xong, phải tường báo với Tổng đốc, Tuần phủ duyệt lại, ký tên, đóng dấu quan phòng. Cuối sổ sách phải có chữ ký rõ họ tên người cứu duyệt, người viết là thuộc viên của ty mình để tiện kiểm tra. Ngạch lính hằng năm, nguyên vẫn thuộc các quân dinh, viên cai quản phải theo lệ làm thành sổ sách, tường báo với Tổng đốc, Tuần phủ duyệt lại và chứng thực. Còn sổ các hạng quan văn, quan võ và binh dịch trong hạt thì do Tổng đốc, Tuần phủ hội đồng cùng làm và cũng phải đệ luôn thể [với số ngạch binh] để bộ chiếu đó làm việc.

5. Những trọng án các phủ huyện đã kết nghĩ đệ lên cho ty Án sát phúc thẩm với các án do ty Án sát tra xét khi xong phải chuyển đệ lên Tổng đốc, Tuần phủ xét lại. Án nào nên tâu thì làm giấy tờ tâu lên. Những án xử phát lưu làm lính trở xuống thì Tổng đốc, Tuần phủ phê sức cho ty Án sát chiểu theo thi hành, đến cuối năm, làm thành danh sách. Những án phủ huyện xét xử mà đương sự chưa phục tình thì được chống án lên ty Án sát xin xét ; ty Án sát xét xử mà đương sự vẫn chưa pbục tình thì do Tổng đốc, Tuần phủ xét lại, rồi trích phái nhân viên ty Bố chính hội xét với viên đầu phủ hay đầu huyện, chớ nên phái uỷ nhân viên ty Án sát xét nữa.

6. Những tờ chiếu, cáo, chỉ dụ được giao về cùng các thứ chương tấu, sổ sách văn thư án kiện ở thành, từ năm Gia Long thứ 1 [1802] trở về sau, đều do viên

quyền chưởng thành ấn chuyển sức cho phần việc kiểm duyệt rồi giao nha môn Hà Nội lưu trữ, đợi sau hạt nào có việc cần tra cứu thì tư hội sức cho sao lục. Còn hai tỉnh mới đặt là Hà Tĩnh và Hưng Yên những thể lệ chung hiện để tuân hành, sẽ do Tổng đốc An Tĩnh và Tổng đốc Định Yên sao lục giao cho thi hành.

7. Các hạng biền binh thuộc các hạt trước trừ những danh hiệu quân đội đã nói ở trên, còn thì đều cho lưu lại bản hạt theo Tổng đốc, Tuần phủ phân phái.

8. Các cơ thuỷ binh từ Quảng Bình trở ra bắc, đều theo mệnh lệnh quan địa phương và quan Thuỷ sư Lãnh binh, chứ không thuộc quyền thuỷ quân như trước nữa.

9. Ba cơ Bắc tượng tiền, Bắc tượng tả, Bắc tượng hữu, mỗi cơ 5 đội, chia bổ về 5 tỉnh to là Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh mỗi tỉnh 3 đội, đặt làm 1 cơ. Cơ của Hà Nội thì gọi là Hà Nội tượng cơ ; các tỉnh khác cũng theo lối như thế. Mỗi hạt định ngạch là 20 thớt voi, đem số voi hiện có mà chia cho đều, thiếu thì sẽ cấp sau.

10. Các tượng cơ từ Quảng Trị trở ra bắc đều thuộc quyền quan địa phương và quan Lãnh binh. Những viên chuyên quản tượng cơ ở Kinh đặt trước đều rút đi cả.

11. Bộ binh các hạt trong có một số trước thuộc 5 quân Thần sách, nay tuy vẫn lệ thuộc Chưởng lãnh ở Kinh, nhưng cũng cùng với bộ binh, thuỷ binh, tượng binh đặt dưới quyền Tổng đốc, Tuần phủ sở tại điều khiển liệu lượng phân phái đi đóng giữ các nơi xung yếu.

12. Các nha Tuần phủ, khi gặp có tin báo nguy cấp mà số biền binh trong hạt không đủ sai phái thì một mặt tư trình Tổng đốc, một mặt trưng dụng binh ở tỉnh cùng hạt, như Quảng Bình với Quảng Trị chẳng hạn. Duy Tuần phủ Lạng Sơn, được phép báo cho Tổng đốc Ninh - Thái sai phái binh đi, việc xong lại cho lính về tại ngũ.

13. Các hạt đuổi bắt giặc cướp mà chúng chạy sang hạt khác, thì được phép báo cho hạt tiếp giáp, phái binh ngăn chặn, hoặc hợp sức vây bắt. Nếu hạt giáp giới tự cho là khác bờ cõi, không chịu tiếp ứng để bọn giặc cướp chạy xa, sẽ truy cứu duyên do, phân biệt trị tội.

14. Cao Bằng, việc bắt giữ cướp cũng ít. Nếu gặp việc cần phải thêm quân, đã có Tuần phủ Lạng Bình điều khiển, đợi sau này kho thóc ngày thêm dồi dào đủ nuôi quân, bấy giờ bàn việc phái lính đến đóng.

15. Thuế các phủ huyện, thuộc về hạt nào thì nộp vào kho hạt ấy. Duy các xứ Tuyên Quang, Hưng Hoá, Thái Nguyên, Quảng Yên ngạch thuế có ít hơn nơi khác, không đủ chi phát. Vậy 3 huyện là Hạ Hoa, Hoa Khê, Thanh Ba của Sơn Tây, nguyên trước nộp thuế về Hưng Hoá, 4 huyện Hùng Quan, Tây Quan, Sơn Dương, Đăng Đạo của Sơn Tây trước nộp thuế về Tuyên Quang, huyện Thiên Phúc của Bắc

Ninh được nộp thuế về Thái Nguyên và 2 huyện An Dương, Thuỷ Đường của Hải Dương trước nộp thuế về Quảng Yên, đều vẫn cho nộp theo như cũ. Lại 6 huyện là : Đường An, Đường Hào, Vĩnh Lại, Tứ Kỳ, Gia Lộc, Thanh Miện của Hải Dương cũng vẫn theo như cũ nộp thuế vào kho Xích Đằng cho tiện việc vận tải. Đến như các cửa ải, các bến sông, các hồ, ao đấu trưng, đến kỳ, do quan địa phương chiếu lệ mà làm.

16. Các trấn nguyên thuộc Bắc Thành, sang năm đến kỳ tuyển lính, những công việc chia tỉnh đặt quan mới bắt đầu xây dựng, việc tuyển lính chưa được tiện, hãy hoãn đến năm Quý Tị, Minh Mệnh thứ 14 [1833] sẽ làm. Khoá thanh tra năm nay, các hạt đã có Tổng đốc, Tuần phủ thay thế bàn giao thì cứ theo lệ, chọn phái các nhân viên chuyên làm việc này mà bỏ chức đồng lý đi.

17. Các trấn thuộc Bắc Thành cũ và hạt Ninh Bình thường phải nộp những vật hạng gì từ nay về sau, hằng năm, bộ Hộ cứ theo lệ tính xem vật hạng trong Kinh cần dùng là bao nhiêu, chiếu hạt tư cho quan sở tại đốc thu hoặc đặt tiền mua cho đủ số. Thứ gì chở đường biển cho người đem đến Nam Định tạm chứa, đợi lấy được thuyền vận tải đến thì theo đoàn thuyền tải vào Kinh nộp. Những thứ gì đi đường bộ thì phái người đi ngựa trạm đem vào Kinh đệ nộp.

18. Lệ trước ấn định Nghệ An, Nam Định, mỗi năm mỗi trấn được cấp tiền công nhu 300 quan. Nay Nghệ An đặt thêm ra Hà Tĩnh, Nam Định đặt thêm ra Hưng Yên, thì Nghệ An và Nam Định theo lệ Sơn Tây, Hải Dương, Bắc Ninh đều cấp cho 250 quan tiền, còn Hà Tĩnh, Hưng Yên thì chiếu theo lệ Ninh Bình, cấp cho mỗi tỉnh 200 quan tiền. Lại như trấn Sơn Nam cũ đổi làm Hà Nội thì vẫn chiểu theo lệ Sơn Nam mà cấp tiền công nhu. Còn các tỉnh khác vẫn theo lệ cũ.

19. Hà Tĩnh, Hưng Yên chưa có chỗ đóng tỉnh lỵ, Tuần phủ, Án sát Hà Tĩnh tạm đóng ở phủ thành Hà Hoa, Tuần phủ, Án sát Hưng Yên tạm đóng ở trường sở Xích Đằng đợi sau chọn đất sẽ lập tỉnh lỵ.

20. Hà Nội đặt lỵ sở ở phủ Hoài Đức, thì chỗ trấn lỵ Sơn Nam cũ nay đổi làm phủ lỵ Lý Nhân, kiêm huyện Kim Bảng. Phủ thành Lý Nhân đổi làm huyện thành Bình Lục, rồi điệu bổ viên huyện Kim Bảng sang Bình Lục, đóng ở đó. Còn nhà cửa kho tàng của trấn Sơn Nam cũ, đợi khi xây dựng lỵ sở tỉnh Hưng Yên sẽ liệu cho dời đổi.

21. Thành sở cũ của Hà Nội so với các hạt khác có to rộng hơn. Nhưng cơ sở đã thành thì hãy cứ để như cũ. Công sảnh của Tổng trấn và Hình tào để làm dinh Tổng đốc, Bố, Án ; công sảnh Binh tào để làm nha Đê chính. Những nhà cửa các võ quan và trại lính của các quân thì về phần Trung quân vẫn lưu đóng ở đấy, còn của bốn quân Tiền, Tả, Hữu, Hậu nay thuộc hạt nào dỡ đem về hạt ấy. Đến như các nhà

cửa kho tàng của Phó tổng trấn cùng các tào, cục đều do Tổng đốc liệu định, cái nào nên để, cái nào nên bỏ, tâu lên đợi chỉ. Lại như hành cung, Văn miếu, miếu Hội đồng, Hà Nội đã có ở thành xây dựng từ trước rồi, thì những cái của trấn Sơn Nam cũ đều dời về Hưng Yên.

22. Gặp các khánh tiết Thánh thọ, Vạn thọ, Nguyên đán, Đoan dương trong các thiếp mừng, biểu mừng, Tổng đốc, Tuần phủ song song cùng đóng hai ấn quan phòng. Ba viên đốc phủ Sơn - Hưng - Tuyên thì đóng nối dọc ba ấn quan phòng. Thanh Hoa đóng ấn tuần phủ quan phòng. Thiếp biểu mừng ấy đều giao viên Tri phủ hay viên Tri huyện đem vào Kinh chúc mừng. Lạng - Bình chưa có phủ, huyện thì uỷ cho Thông phán hay Kinh lịch đi thay. Còn như phẩm vật thổ ngơi các hạt thì Tổng đốc, Tuần phủ đều chiếu sản vật trong hạt mình theo lệ cũ mà lấy để cung tiến.

23. Đốc, Phủ, Bố, Án các hạt đã có ấn quan phòng nhà nước cấp, còn các quan phòng ấn triện cũ của thành tào và các trấn từ Quảng Trị trở ra Bắc, đều tức thì thu lại và tiêu huỷ đi.

24. Hai tỉnh Hà Tĩnh và Hưng Yên mới thiết lập mỗi tỉnh đều đặt viên Đốc học và theo lệ, chế cấp ấn quan phòng chuyên giữ học chính.

25. Các quan phủ huyện hạt nào đổi đi hạt khác đều do bộ Lại làm tờ chiếu cấp cho.

26. Các hạt, khi khuyết Suất đội, Tổng đốc, Tuần phủ, chọn lấy người rồi tâu xin sung bổ. Còn từ Phó quản cơ trở lên, phải đợi chỉ nhà vua bổ hay bãi.

27. Văn thư các trạm hoặc phái người cưỡi ngựa chạy trạm thì Án sát tường báo với đốc, phủ cấp trát cho chuyển đệ phát đi. Duy khi Bố chính, Án sát có thực phong đệ thẳng, thì cho được làm trát đóng ấn mà phát đệ, nhưng trong trát phải viết rõ những chữ "Bố chính hay Án sát thực phong" thì các trạm dọc đường mới được tiếp nhận. Còn như Cao Bằng hiện không có Tuần phủ thì cho phép hay Bố chính, Án sát được làm trát phát đệ.

28. Hà Nội đặt ty Bưu truyền [1] lệ thuộc Án sát sứ dưới quyền có Tư vụ, Bát Cửu phẩm thư lại mỗi chức một người, Vị nhập lưu thư lại 12 người. Ở ngoài thành đặt một trạm, số lính trạm hạn 60 người. Phàm những chương sớ, công văn các hạt bất kỳ gặp có việc phải phi đệ rất khẩn cấp và phái người đem đi thì do quan địa phương cấp trát đệ thẳng. Còn những việc khẩn vừa thì các tỉnh Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng làm trát giáo ty Bưu truyền tiếp nhận [để chuyển đệ], mỗi ngày cứ giờ Mão, giờ Dậu, 2 lần đổi trát, Tổng đốc Hà Nội trát giao phát đệ, việc thường thì 3 ngày chạy 1 lần. Còn

(1) *Ty Bưu truyền* : cơ quan phụ trách về việc chạy trạm, chuyển đệ công văn và thư trát của nhà nước phong kiến.

như ống trạm do sáu bộ ở Kinh phát giao chuyển đến các hạt, ty Bưu truyền tiếp nhận được lập tức đổi trát, xem về hạt nào thì chuyển phát ngay đi hạt ấy. Lại ở ngoài thành Nam Định, đặt một nhà trạm. Phàm các tỉnh Nam Định, Hải Dương, Hưng Yên, Quảng Yên, có phát đệ ống trạm, đều giao cho ty Án sát Nam Định chiếu lệ Bưu truyền Hà Nội mà làm. Nhân viên và chức dịch ty Án sát ấy được đặt thêm 1 Cửu phẩm thư lại và 5 Vị nhập lưu thư lại để sung vào làm việc này. Trạm Ninh Đa ở Ninh Bình phải chạy đi hai ngả đường. Công việc vất vả hơn các trạm khác, cấp thêm cho 20 lính trạm. Khi ở Kinh có chiếu văn chỉ dụ hồng bản [1] ban cho các hạt thì phái 2 người đi ngựa trạm đến trạm Ninh Đa : một người từ Ninh Đa qua Nam Định thẳng đến Hải Dương cấp phát. Công văn nào phát cho Hưng Yên thì do Nam Định phát, phát cho Quảng Yên thì do Hải Dương phát ; đều do các Tổng đốc nhận lĩnh, rồi phái người chuyển đi. Một người đi thẳng lên Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh và Lạng Sơn để cấp phát. Công văn nào phát cho Hưng Hoá, Tuyên Quang thì do Tổng đốc Sơn Hưng Tuyên nhận lĩnh ; phát cho Thái Nguyên, thì do Tổng đốc Ninh Thái nhận lĩnh, phát cho Cao Bằng thì do Tuần phủ Lạng Bình nhận lĩnh, rồi đều phái người đi chuyển giao.

29. Thuyền các hạt : Quảng Bình, Quảng Trị, Nghệ An, Thanh Hoa đều theo ngạch cũ. Thuyền Hà Tĩnh, do Tổng đốc An Tĩnh chia phái đi đóng giữ. Thuyền Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Quảng Yên, Ninh Bình sẽ do bộ Công bàn định cấp phát.

30. Sắp xếp công việc đi sứ. Từ nay đến kỳ đi sứ, các phẩm vật, thứ nào bấy nay vẫn do Kinh đô phát giao thì cứ làm theo như cũ còn ngoài ra hết thảy các vật hạng khác đều do Tổng đốc Hà Ninh chiếu lệ Bắc Thành đã làm qua, sức cho ty Bố chính Hà Nội mua sắm và thuê thợ làm đúng như mẫu. Việc cung ứng vật hạng và điều bát dân phu, cũng đều làm theo lệ trước. Lại phòng những việc thuộc về bang giao, các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Hưng Hoá, Quảng Yên tiếp giáp với nước nhà Thanh, khi có gửi công văn cho các địa phương nhà Thanh tiếp giáp với hạt mình đều dùng ấn Tuần phủ quan phòng. Duy Cao Bằng thì dùng ấn Bố chính.

31. Việc giải tù phạm. Các tỉnh Hà Tĩnh, Hà Nội, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Hưng Hoá, Thái Nguyên, Quảng Yên phần nhiều không tiện đường thuỷ, hoặc có đường thuỷ nhưng các thuyền vận tải sản vật đường biển không đến, thì việc giải tù phạm từ Nghệ An trở ra Bắc, nên chiếu lệ vẫn làm mà giải đi đường bộ. Còn những tù phạm từ Quảng Bình trở vào Nam, cần phải tải đường biển. Đến kỳ tải, Tổng đốc, Tuần phủ phái lính cùng với ty Án sát giải các tù phạm đem theo lương thực khẩu phần ăn đường có biên ghi sổ sách làm bằng. Hà Tĩnh giải đến Nghệ An, Hà Nội, Hải Dương,

---

(1) *Hồng bản* : bản sớ tâu được vua phê chữ son, giao lại cho thi hành.

Sơn Tây, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Hưng Hoá, Thái Nguyên, Quảng Yên đều giải đến Nam Định, cho tạm giam lại. Ty Án sát những hạt có tù phạm phải để nhân viên đi áp giải ở lại đó, đợi đoàn thuyền hải vận cập bến sẽ cho cùng với phạm cần giải của hạt sở tại Nghệ An, Nam Định đi tải cả thuyền vào Kinh, do bộ chuyển phát đi các nơi. Khi tải bộ phát giải tù cho các địa phương cũng do các quan hạt An Tĩnh, Định Yên chuyển phát. Còn như tù phạm ở Thanh Hoa, Quảng Bình, Quảng Trị đều lưu tại hạt, phân giải theo thể lệ.

Vua chuẩn lời bàn ấy, lại bảo Nội các : Nhằm việc trị dân, giữ nước, phen này làm hẳn đại đoạn, sắp xếp mọi việc, thật là cái lợi ngàn muôn đời vô cùng. Duy lúc đầu mới xếp đặt mọi việc còn lạ tai, mắt, mà điều khoản rất nhiều, khó bố cáo từng điều cho mọi người đều biết được. Vậy phải dụ cho các quan địa phương sở tại chiếu các điều nói chung về lợi nước, tiện dân, ở đoạn đầu tập nghĩ cùng chương trình liệt kê ở dưới, điều gì có quan hệ đến với dân thì trích lấy, sao lục ra, thông cáo cho nhân dân trong hạt đều biết.

Lúc trước kia, đình thần hội bàn công việc chia tỉnh, đặt quan, hằng ngày đến triều đình trù tính bàn định. Sau, gặp độ mưa dầm đến suốt tuần, trời giá rét. Vua ái ngại, hạ sắc cho mỗi ngày họp một buổi sáng, chiều đến thì ở lại bộ. Vua lại làm một bài thơ để tỏ ý [thương tình] rồi thưởng cho mỗi người 2 cuốn đoạn và dầu bạc hà tây, dầu đinh hương, dầu quế, rượu chữa gió, giấm trừ khí độc, mỗi thứ 1 lọ. Các ty viên Lục bộ theo làm việc đều được thưởng bạc lạng có thứ bậc khác nhau".

Dùng Thống chế Đoàn Văn Trường làm Tổng đốc Bình Trị, lĩnh Tuần phủ Quảng Bình. Bổ thự Hiệp trấn Hưng Hoá Nguyễn Công Thiện làm Bố chính sứ Quảng Bình. Thăng thự Tham hiệp Quảng Bình Võ Thân lên thự Án sát sứ. Cho thự Vệ uý Võ Văn Thuyên làm Vệ uý trật Tòng tam phẩm, sung Lãnh binh quan Quảng Bình.

Đổi bổ Lại bộ Thị lang Trần Danh Bưu làm Binh bộ Thị lang Tuần phủ Quảng Trị, lĩnh chức Bố chính sứ. Thăng thự Tham hiệp Quảng Trị Trịnh Quang Khanh lên Án sát sứ. Cho Phó vệ uý Nguyễn Văn Nghị thăng làm Vệ uý, trật Tòng tam phẩm, sung Lãnh binh quan Quảng Trị.

Cho Thống chế Tạ Quang Cự làm Tổng đốc An Tĩnh, lĩnh Tuần phủ Nghệ An. Bổ thự Hiệp trấn Lạng Sơn Hà Thúc Lương làm Bố chính sứ Nghệ An. Thăng thự Tham hiệp Nghệ An Lê Đan Quế lên thự Án sát sứ. Cho thự Trấn thủ Sơn Nam Nguyễn Văn Cẩn và Trấn thủ Ninh Bình Lê Văn Túc đều làm Vệ uý, trật Chánh tam phẩm, sung Lãnh binh quan Nghệ An. Cẩn chuyên coi sáu vệ Tuyển phong tiền, Phấn võ, Trung võ, Trang võ, Cường võ, Tráng võ. Túc chuyên coi bốn vệ

Tuyển phong tả, Diệu võ, Định võ, Nghiêm võ và cơ An tượng. Cho thự Vệ uý Trần Văn Quần làm Vệ uý, trật Chánh tam phẩm, sung Thuỷ sư Lãnh binh quan Nghệ An.

Cho thự Binh bộ Thị lang Nguyễn Danh Giáp làm Tuần phủ Hà Tĩnh, lĩnh Bố chính sứ. Thăng Bắc Thành Hình tào Lang trung Nguyễn Sĩ Bảng làm thự Án sát sứ Hà Tĩnh ; Vệ uý Trần Văn Duy do trật Tòng tam phẩm được sung Lãnh binh quan Hà Tĩnh.

Thăng Chưởng cơ Lê Văn Quý lên thự Thống chế Thanh Hoa Tổng đốc, lĩnh chức Tuần phủ. Bổ thự Hiệp trấn Thanh Hoa Nguyễn Đăng Giai làm Bố chính sứ Thanh Hoa. Thăng Tham hiệp Nguỵ Khắc Tuần làm Án sát sứ, cho Trấn thủ Lạng Sơn Hoàng Văn Tài làm Chưởng cơ, trật Tòng nhị phẩm sung chức Lãnh binh quan Thanh Hoa, cho Vệ uý Phạm Văn Bình do trật Tòng tam phẩm, sung Thuỷ sư Lãnh binh quan.

Cho Đô thống Nguyễn Văn Hiếu lĩnh Tổng đốc Hà Ninh, thự Hiệp trấn Sơn Nam quyền lĩnh Binh tào Bắc Thành Nguyễn Văn Mưu thự Bố chính sứ Hà Nội ; Bắc Thành Hình tào Lang trung Bùi Nguyên Thọ thăng thự Án sát sứ, Trấn thủ Thái Nguyên Nguyễn Văn Cẩn thực thụ Chưởng cơ, trật Tòng nhị phẩm và thự Trấn thủ Quảng Yên Nguyễn Văn Phượng thực thụ Vệ uý trật Chánh tam phẩm, đều sung chức Lãnh binh quan Hà Nội ; Cẩn chuyên coi quản 10 cơ Chấn định Trung quân ; Phượng chuyên coi các cơ Thiện võ, Hà Nội, Nghiêm dũng và Tượng cơ. Cho Phó vệ uý Tôn Thất Ngạn thăng thự Vệ uý, trật Tòng tam phẩm, sung Thuỷ sư Lãnh binh quan.

Cho Tham hiệp Nghệ An Hồ Hựu đổi sang Binh bộ Thị lang làm Tuần phủ Ninh Bình lĩnh Bố chính sứ ; Tham hiệp Ninh Bình Trần Lê Hoán thăng thự Án sát sứ ; thự Vệ uý Trần Hữu Lễ thực thụ Vệ uý trật Chánh tam phẩm, sung Lãnh binh quan Ninh Bình.

Cho Hình bộ Thượng thư Hoàng Kim Xán đổi sang Binh bộ Thượng thư làm Tổng đốc Định Yên lĩnh Tuần phủ Nam Định ; thự Hiệp trấn Nam Định Nguyễn Khắc Hài bổ thự Bố chính sứ Nam Định, Tham hiệp Lê Dục Đức thăng thự Án sát sứ, Chưởng cơ Đặng Hữu Chất do trật Tòng nhị phẩm và Phó thống Lương Văn Liễu thực thụ Vệ uý trật Chánh tam phẩm, đều sung làm Lãnh binh quan Nam Định. Chất chuyên coi 10 cơ Kính tiệp Tiền quân ; Liễu chuyên coi các cơ Tráng oai, Nam Định, Lạc dũng và Tượng cơ. Cho Quản cơ Nguyễn Văn Phong thăng thự Vệ uý, trật Chánh tam phẩm, sung Thuỷ sư Lãnh binh quan.

Cho Hiệp trấn Bắc Ninh là Nguyễn Đức Nhuận đổi sang Binh bộ Thị lang, làm Tuần phủ Hưng Yên, lĩnh Bố chính sứ ; Lại bộ Lang trung Nguyễn Đại Phong

thăng thự Án sát sứ Hưng Yên ; Phó vệ uý Trần Văn Tảo thực thụ Vệ uý trật Tòng tam phẩm, sung làm Lãnh binh quan.

Cho Công bộ Thượng thư Nguyễn Kim Bảng đổi sang Binh bộ Thượng thư làm Tổng đốc Hải Yên, lĩnh Tuần phủ Hải Dương, Tham hiệp Hoàng Tế Mỹ thăng thự Bố chính sứ Hải Dương, thự Tham hiệp Phan Hiển Đạt thăng thự Án sát sứ, Phó thống Nguyễn Văn Tạo thăng thự Chưởng cơ trật Tòng nhị phẩm và thự Phó vệ uý Nguyễn Văn Thành thăng thự Vệ uý trật Tòng tam phẩm, đều sung chức Lãnh binh quan Hải Dương. Tạo chuyên quản cơ 10 cơ Kiên nhuệ Tả quân và Tượng cơ ; Thành chuyên quản coi 2 cơ Chính võ, Hải Dương và kiêm cai quản cả thuỷ sư.

Cho thự Hiệp trấn Quảng Yên Lê Đạo Quảng bổ thụ Bố chính sứ Quảng Yên thự lý Tuần phủ ấn vụ, Tham hiệp Nguyễn Đôn Tố thăng thự Án sát sứ, Vệ uý Nguyễn Văn Tiết thực thụ Vệ uý, trật Tòng tam phẩm, sung Lãnh binh quan Quảng Yên.

Cho Tham tri lĩnh Hình tào Bắc Thành Lê Đại Cương thăng thự Binh bộ Thượng thư, làm Tổng đốc Sơn Hưng Tuyên lĩnh Tuần phủ Sơn Tây, thự Hiệp trấn Sơn Tây Lê Nguyên Hy bổ thụ Bố chính sứ Sơn Tây, Tham hiệp Nguyễn Thế Nho thăng thự Án sát sứ ; Thống quản Trần Văn Lộc thực thụ Chưởng cơ, trật Tòng nhị phẩm và Phó thống Phạm Đình Bảo thực thụ Vệ uý, trật Chánh tam phẩm, đều sung chức Lãnh binh quan Sơn Tây. Lộc chuyên coi 10 cơ Hùng dũng của Hữu quân ; Bảo chuyên coi 2 cơ Võ dũng, Sơn Tây và Tượng cơ.

Cho Lại bộ Thị lang Hoàng Quốc Điều điều sang Binh bộ Thị lang làm Tuần phủ Hưng Hoá, lĩnh Bố chính sứ, Tham hiệp Hưng Hoá Ngô Huy Tuấn thăng bổ Án sát sứ, Phó vệ uý Bùi Văn Đạo thăng thự Vệ uý, trật Tòng tam phẩm, sung Lãnh binh quan Hưng Hoá.

Cho thự Hiệp trấn Tuyên Quang Nguyễn Hữu Khuê bổ thụ Bố chính sứ Tuyên Quang, thự lý tuần phủ ấn vụ, thự Tham hiệp Nguyễn Thường Trân thăng thự Án sát sứ, thự Phó vệ uý Phan Văn Đức thăng thự Vệ uý, trật Tòng tam phẩm, sung Lãnh binh quan Tuyên Quang.

Cho Chưởng cơ Nguyễn Đình Phổ thăng thự Thống chế, làm Tổng đốc Ninh Thái, lĩnh Tuần phủ Bắc Ninh ; thự Hiệp trấn Ninh Bình Nguyễn Khắc Biểu bổ thụ Bố chính sứ Bắc Ninh ; Tham hiệp Doãn Văn Xuân thăng thụ Án sát sứ ; Thống quản Vũ Văn Thân thăng thụ Chưởng cơ trật Tòng nhị phẩm và Phó thống Trần Đình Di thăng thụ Vệ uý trật Chánh tam phẩm, đều sung chức Lãnh binh quan Bắc Ninh. Thân chuyên coi 10 cơ Oai thắng Hậu quân ; Di chuyên coi các cơ Cự oai, Bắc Ninh, Bắc Thuận và tượng cơ.

Cho thự Hiệp trấn Thái Nguyên Trần Thiên Tải bổ thụ Bố chính sứ thự lý Tuần phủ ấn vụ, Tham hiệp Nguyễn Dư thăng thự Án sứ, Phó vệ uý Nguyễn Văn Cáo thăng thụ Vệ uý trật Tòng tam phẩm, sung Lãnh binh quan Thái Nguyên.

Cho Hiệp trấn Bình Định Hoàng Văn Quyền đổi sang Binh bộ Thị lang làm Tuần phủ Lạng Bình, lĩnh Bố chính sứ Lạng Sơn, Tham hiệp Lạng Sơn Nguyễn Đình Vũ thăng thự Án sát sứ Lạng Sơn, Phó vệ uý Hồ Văn Lân thăng thụ Vệ uý, trật Tòng tam phẩm, sung Lãnh binh quan Lạng Sơn.

Cho thự Hiệp trấn Cao Bằng Dương Tam bổ thụ Bố chính sứ Cao Bằng, Tham hiệp Nguyễn Huy Chiêm thăng bổ Án sát sứ, thự Phó vệ uý Vũ Văn Lợi làm Vệ uý, trật Tòng tam phẩm, sung chức Lãnh binh quan Cao Bằng.

Vua sai quan phần việc đúc ấn quan phòng Tổng đốc, Tuần phủ bằng bạc, ấn triện bố chính Án sát bằng đồng và ấn quan phòng Lãnh binh bằng đồng ban cấp cho dùng làm việc quan. Rồi thông dụ các Tổng đốc, Tuần phủ ấn định ngày đến lỵ sở cung chức.

Vua dụ rằng : "Gần đây công việc bận rộn, bọn các ngươi, trước khi đi lỵ sở mới, đều nên gia tâm trù tính làm cho xong xuôi mọi việc, chớ có ý kiến mình đứng ngoài cuộc, xu tay bàng quan phụ lòng uỷ thác của ta". Khi lũ Đoàn Văn Trường vào bệ kiến, bái từ, vua gọi cả lên trên điện, dụ họ rằng : "Chức trách của người chăn dân, nên lấy việc yêu dân làm cấp thiết. Cốt phân biệt người hay kẻ dở, chính sự công bằng, kiện tụng xét đúng, thì quan lại được xứng đáng chức vụ, nhân dân được yên ổn làm ăn. Lại nên giữ lời răn dạy về đạo làm quan, kính cẩn trau dồi chức nghiệp. Đó là những điều ta rất trông mong. Vả lại, cách làm việc quan, lúc khoan, lúc nghiêm tuỳ theo từng việc : giặc cướp nếu biết hối lỗi đổi mới, cũng nên đối đãi khoan hồng. Nếu uy không đủ cho người sợ, ân không đủ cho người mến, thì không phải là thể cách làm việc quan. Các ngươi nên cố gắng suy nghĩ".

Tạm đặt chức Tuần phủ Hà Nội.

Sai nguyên Bắc Thành Hộ tào Tham tri Đặng Văn Thiêm do chức cũ sung làm việc Tuần phủ Hà Nội, và kiêm lĩnh cả việc Đê chính. Trước kia bàn định : Tuần phủ Hà Nội do Tổng đốc kiêm lĩnh nhưng vua cho rằng Hà Nội là nơi sở tại thành cũ, lúc mới chia đất đặt quan, công việc nhiều hơn nơi khác, cho nên đặc cách tạm đặt chức ấy.

Sai nguyên Trấn thủ Hải Dương Nguyễn Văn Quyền do nguyên hàm thự Thống chế, hiệp lực với Đặng Văn Thiêm, quản lĩnh công việc Đê chính. Nguyên Trấn thủ Quảng Bình Tống Viết Trì, Trấn thủ Sơn Tây Lê Phúc Bảo, Trấn thủ Bắc Ninh Lê Văn Thường, Trấn thủ Tuyên Quang Phan Bá Phụng và Chưởng cơ lĩnh Phó thống coi 10 cơ Chấn định Trung quân là Hoàng Văn Ẩn, đều cho về Kinh đợi

chỉ chọn dùng. Trấn thủ Cao Bằng Vũ Văn Tĩnh, thự Vệ uý Uy võ dinh Thần sách Nguyễn Hữu Cần và Phó vệ uý vệ Nghiêm võ là Hồ Bôi, đã già yếu được giữ nguyên hàm về hưu trí.

Bổ Tô Huệ Vân làm Vệ uý vệ Tuyển phong Hữu dinh Thần sách, Nguyễn Đăng Thuật làm Vệ uý vệ Túc võ. Vũ Văn Huân làm Vệ uý vệ Nghĩa võ, Tống Phúc Minh làm Phó vệ uý, Nguyễn Văn Nghị làm Vệ uý vệ Quảng võ, Nguyễn Văn Chiểu làm Phó vệ uý vệ Oai võ, Nguyễn Văn Lâm làm Phó vệ uý vệ Dương võ.

Tổng đốc Hà Ninh Nguyễn Văn Hiếu đi qua phủ Lý Nhân, thấy Quản phủ Nguyễn Văn Sáng già yếu, tâu xin bãi đi.

Vua dụ rằng : "Ngươi mới đến cung chức đã biết phân biệt phẩm cách từng người, thực đáng khen".

Sai Binh bộ Thượng thư Lê Đăng Doanh kiêm coi Quang lộc tự, thự Hộ bộ Thượng thư Trương Minh Giảng kiêm quản toà Khâm thiên giám.

Sai đình thần sát hạch các viên tử ở sổ Hoa danh, ai là người khoẻ mạnh, siêng năng, đã thoát khỏi thói ăn chơi xa xỉ, có thể làm được suất đội, chọn lấy 50 người tâu lên. Rồi phân phát đi Nghệ An 8 người, Thanh Hoa, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh, mỗi tỉnh 7 người, đợi bổ làm suất đội. Sau đó các tỉnh có khuyết suất đội, đều bổ dùng những người đã phân phát về đấy.

Vua bảo bộ Binh : "Triều đình bổ dùng quan chức, nên có phân biệt, mới khỏi quá lạm. Vậy nên truyền dụ cho các địa phương từ nay về sau, có khuyết suất đội, nên trước hết chọn những võ chức thuộc trong ngũ người nào nhanh nhẹn, giỏi giang, từng trải việc quân, thì nêu tên, cử lên. Nếu chưa có người dùng được, mới cho đem những viên tử ở sổ Hoa danh, chọn lấy người làm nổi việc, tâu xin sung bổ, không nên câu nệ cho là người đã được ở Kinh phân phát về mà không phân biệt kẻ hay người dở, nhất luật xin bổ dùng tràn".

Sai lính Kinh đi thú các nơi : Thần cơ trung vệ đi thú Nghệ An, Long võ tả vệ đi thú Thanh Hoa, Tiền phong trung vệ đi thú Nam Định, Hổ oai trung vệ đi thú Hải Dương, Hổ oai tiền vệ đi thú Sơn Tây, Tiền bảo nhất vệ đi thú Bắc Ninh.

Bắt đầu bỏ tước hiệu ở trong bằng sắc các quan. Vua dụ bộ Lại rằng : "Đời xưa đặt ra quan chức, năm tước phong [1], tước nào cũng có thái ấp. Từ trước đến nay, quan chức văn võ được theo nếp cũ phong tước công hầu, bá, tử, nam, chỉ là để gọi cho đẹp, chứ không như đời trước cho đất phong tước. Vậy từ nay cấp bằng sắc cho các quan, nên bỏ tước hiệu đi".

---

(1) Công, hầu, bá, tử, nam

Lũ Nguyễn Đức Tuyên, Tư vụ Nội vụ phủ ăn bớt nhựa thơm [1] việc phát giác. Vua dụ rằng : "Lại dịch các kho phần nhiều là kẻ tham lam hèn mạt, bớt xén, dối trá, chẳng thiếu cách gì. Xảy ra đến đâu, trừng phạt đến đấy, đã chiếu luật làm tội nặng, lại nhiều lần truyền dụ, dạy bảo hầu đến rát cổ bỏng họng. Cốt muốn cho kẻ gian đổi lòng, đổi dạ, trở thành lương thiện, thế mà không ngờ lòng người khác xưa, ngày thêm gian giảo ? Năm nay có vụ án [ăn cắp] son ở Vũ khố, đã đem nhẹ làm thành nặng vì khinh pháp luật, lừa dối vua. Kẻ phạm tội ấy đã bị xử tử, lại phải chặt một tay để treo ở cửa kho. Gần đây lại xảy ra vụ án mất trộm sa, đoạn, và hổ phách, hiện đương sai tra xét rất khẩn cấp. Nay sai dâng nhựa thơm thì ra lũ Nguyễn Đức Tuyên đã ăn bớt từ trước, lại dám lấy mật trộn lẫn vào để ít hoá nhiều, định lừa gạt che giấu. Trước còn chối cãi, đến lúc cả kho xưng ra, mới chịu thổ lộ thực tình, thì những người tai nghe mắt thấy ai mà không ghét ! Vả lại, vụ mất son chưa nguội, án sa đoạn, hổ phách còn nóng hổi, chúng nó mù, điếc, sao lại mất hết lương tâm, cố ý phạm tội như thế. Đáng lẽ cho trói đem giong ra chợ Cửa Đông chém đầu, nhưng lần này tạm chặt một bàn tay thủ phạm Nguyễn Đức Tuyên đem treo, xoá tên trong sổ làm quan, để lại cho nó cái đầu, khiến nó suốt đời hối hận, và nhờ đó để làm cho mọi người đều biết tỉnh ngộ răn chừa. Thế cũng là một cách trừng trị kẻ gian".

Cho Nguyễn Hựu Xuyến trong chánh chi công tính [2] làm Từ tế phó sứ ty Từ tế, để coi giữ Nguyên miếu [3].

---

(1) *Nhựa thơm* : dùng để làm hạt bột như tràng hạt nhà chùa hay dùng.

(2) *Công tính* : họ nhà vua.

(3) *Nguyên miếu* : miếu thờ Nguyễn Kim.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXXVII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Tân Mão, năm Minh Mệnh thứ 12 [1831] mùa đông, tháng 11. Vua cho rằng từ trước tới nay, quyển lịch của vua dùng, Khâm thiên giám theo sách *Hiệp kỷ biện phương* làm để dâng lên, ở trong phần nhiều theo thói quen chép những việc thường làm của dân gian, bèn chuẩn định : Bắt đầu từ sang năm, quyển lịch của vua dùng bỏ bớt những điều như : thu nộp của cải, đặt sản thất khơi ngòi, đào giếng, đặt cối giã gạo, quét nhà, trồng cây, chăn nuôi, thu nhận súc vật, dựng cột nhà, cất nóc" ; còn chữ "nhập học" thì đổi là "ngự kinh duyên".

Quan thành Gia Định tâu nói : "Ruộng đất ở các dân xã mới lập tại đồn Châu Đốc khó khai khẩn".

Vua bảo bộ Hộ : "Đồn ấy là chỗ địa đầu quan yếu, đã từng sai chiêu tập dân chúng và nhà buôn, cho vay tiền thóc, để họ khẩn ruộng, lập ấp, họp nhau cư trú, làm ăn sinh sống nơi biên thuỳ của ta cho được bền vững. Song lại nghĩ lúc mới khai khẩn, sự thế hơi khó, nên nhiều lần gia hạn thêm. Năm ngoái, quan thành tâu xin cho dân đồn ấy, ta cũng để ý thể tất càng hơn, nên lại khoan tha cho thuế thân và tạp dịch trong 3 năm, sức cho làm nhiều cách để chiêu dụ vỗ về, khiến cho đồng ruộng ngày một khai khẩn, sinh kế càng được dồi dào. Nay vừa hơn một năm, chưa thấy làm được việc gì, đã có tình trạng sợ khó như thế, chẳng cũng làm cho qua loa xong chuyện ư ?

Vậy truyền dụ quan thành Gia Định phải nghiêm sức cho viên coi đồn ấy, hết lòng xếp đặt, cốt sao đất được khai khẩn, dân được đông đúc, hết hạn 3 năm, lập tức làm thành tập tâu lên, không được cho là khó mà thoái thác nữa.

Sai Thống chế Đỗ Quý quyền việc giữ ấn ở Thần sách Trung dinh, Đề đốc Nguyễn Xuân quyền việc giữ ấn ở Hữu dinh, Chưởng cơ Hoàng Đăng Thận quyền việc giữ ấn ở Hậu dinh.

Rút thú binh ở vệ Ngũ thuỷ Nam Định, về Kinh.

Lệ trước : hằng năm ở Kinh phái 3 đội thuộc vệ ngũ thuỷ, đến đóng đồn thuỷ Nam Định, mỗi năm một lần thay đổi, đến đây Nam Định đã đặt thuỷ sư, nên rút về.

Sai Nguyễn Văn Thi, Vệ uý Tả vệ ở dinh Hổ oai, kiêm coi các tượng : Nghĩa, Bình, Phú, Hoà, Thuận, Định.

Cho Phạm Thế Hiểu, Viên ngoại lang bộ Lại, làm Lang trung bộ Lại.

Quốc trưởng nước Nam Chưởng dâng thư nói : "Nước ấy có các dân man Chấp Vị, Mang Nhụ, trước đây bị người Xiêm quấy nhiễu, phải sang kiều ngụ ở hạt phủ Trấn Ninh, thuộc Nghệ An, nay xin gọi về quê cũ". Vua y cho.

Điều bổ Lang trung bộ Binh là Dương Văn Phong, làm Lang trung bộ Hộ, hiệp lý Hộ tào ở thành Gia Định ; nguyên Lang trung Hộ tào Bắc Thành là Lê Phúc An làm Tham hiệp Quảng Ngãi.

Cho Phan Văn Cẩn, Phó vệ uý vệ Tả dực Tiền nhất dinh Vũ lâm làm Phó vệ uý vệ Trung nhị ; Nguyễn Đức Trường thự Phó vệ uý vệ Tả nhị làm Phó vệ uý vệ Tiền phong hậu.

Hồ Văn Lân là Phó vệ uý vệ Diệu Võ dinh Thần sách mới thăng thụ Vệ uý, sung chức Lãnh binh Lạng Sơn mắc bệnh, không đến nhận chức được, vua chuẩn cho được nguyên hàm, về quê hưu trí. Dùng Quản cơ cơ Tả hùng thuộc Hữu quân Vũ Văn Hựu làm Vệ uý, trật Tòng tam phẩm, sung chức Lãnh binh Lạng Sơn.

Bộ Binh tâu nói : "Theo lệ định trước, Chánh đội trưởng, Đội trưởng, quyền sai Đội trưởng thuộc các vệ, cơ, đội ở Kinh và ở ngoài các trấn đều có lệ xét công [(1)]. Nhưng nghĩ : quan cốt ở được người, không cần phải nhiều ; nay trong một đội chỉ có 50 người, mà đã có suất đột lại có 4 suất thập, 1 thư lại, viên chức có đến 6 người. Phải nên giảm bớt, để đỡ cồng kềnh. Vậy xin từ nay về sau, định lệ xét công đợi có lệnh sửa đổi lại sẽ tuân hành". Vua y lời tâu.

Sai chọn 36 người thuộc ty ở bộ và Thái thường tự chia đi các hạt thuộc Bắc Kỳ, sung làm công việc thanh tra (Thanh tra : ba trường thuộc Bắc Thành và Tràng

(1) Nguyên văn : "Khoá lệ".

tiền (Bảo tuyền cục) thuộc Hoài Đức phủ, thì Chủ sự 1 người, Bát, Cửu phẩm thư lại đều 2 người. Nguyên cục Tạo tác thì Tư vụ 1 người, Bát phẩm thư lại 1 người, Cửu phẩm thư lại 2 người. Nguyên trấn Sơn Nam thì Bát, Cửu phẩm thư lại đều 1 người. Nam Định, thì Tư vụ 1 người, Bát Cửu phẩm thư lại đều 1 người. Sơn Tây và Hải Dương thì Tư vụ mỗi hạt một người, Cửu phẩm thư lại mỗi hạt 1 người. Bắc Ninh, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hưng Hoá, Quảng Yên, Lạng Sơn và Cao Bằng thì Bát Cửu phẩm thư lại, mỗi hạt đều đình 1 người). Các Trấn thủ hạt ở Bắc Thành, lấy những năm Tý, Mão, Ngọ, Dậu làm khoá lệ thanh tra, phái đổng lý 1 người, chuyên biện ty viên 36 người. Đình thần bàn bạc cho rằng các hạt đều có Tổng đốc, Tuần phủ thay thế bàn giao rồi, xin rút bớt chức đổng lý, chỉ theo lệ, phái ty thuộc ở các nha cứ chiếu hạt mình đi theo Tổng đốc, Tuần phủ để làm việc tra xét. Bộ Hộ tiếp tục bàn các công việc nên làm, tâu lên. Vua ưng thuận.

(1. Hạt nào có quan cũ, thì do quan cũ làm thành sổ sách, liệt kê số tiền, thóc, của cải, cũ còn lại, mới sẽ thu, tiêu đi, và thực số hiện còn, luôn với hạn định đóng góp từng năm, kể từ mồng một tháng giêng, năm Minh Mệnh thứ 10 (1829) đến cuối tháng 12 năm ấy, giao cho những người thanh tra kiểm xét. Hạt nào mà quan cũ đã thăng hay đổi nơi khác, thì do viên tá lĩnh cũ cứ xét từng khoản trước ngày quan mới tiếp nhận làm việc kê khai ra. Còn từ ngày quan mới tiếp nhận đến cuối năm, đều do quan mới tính ghi vào sổ sách, thanh toán niên khoá ấy.

2. Các tào Bắc Thành cũ cùng phủ Hoài Đức và 2 cục Tạo tác, Bảo tuyền, với Sơn Nam trấn cũ đều do Tổng đốc Hà Ninh đôn đốc làm, còn các hạt khác thì do các Tổng đốc, Tuần phủ đôn đốc làm.

3. Việc thu chi ở kho Xích Đằng và 2 hạt Sơn Nam, Hải Dương cũ, thì do Tổng đốc Hà Ninh, Hải Yên trích lấy, chuyên biện thanh tra đều 1 người cho đến Hưng Yên theo viên Tuần phủ đôn đốc làm. Khi công việc khám xét xong, viên Tuần phủ tức thì cứ số thực tại, làm thành sách riêng tâu lên để kiêm giữ lấy, rồi tư cho Tổng đốc Hà Ninh, Hải Yên xét làm.

4. Các hạt có phủ huyện mới lệ thuộc vào thì những của công hiện trữ đều do bọn thanh tra nguyên hạt khám xét. Khi công việc xong, lại giao cho viên phủ, huyện giữ lấy, Tổng đốc, Tuần phủ hạt cũ cứ chiếu số thực tại, tư cho Tổng đốc, Tuần phủ hạt mới ghi vào sổ và trông coi.

5. Ninh Bình lấy những năm sửu, thìn, mùi, tuất làm khoá thanh tra, vẫn theo nguyên lệ).

Cấp lễ phục cho Tả Từ tế ty và Hữu Từ tế ty định hạt cứ 5 năm 1 lần thay đổi. Việc này ghi lại làm lệnh.

Hộ bộ Tả thị lang, sung làm việc Nội các là Hà [Tông] Quyền, bị tội, mất chức. Quyền, trước kia được giao bài thơ "Thu thành phân số" của nhà vua làm, dưới chỗ chú thích có chữ "Thanh Xuyên huyện 青川縣" người thuộc viên ở Nội các viết lầm là "Thanh Châu 青州". Vua đem hỏi Quyền. Quyền hoảng sợ, tâu : "Trót theo tờ sớ của trấn. Sau biết là lầm, bèn lén đem chữa lại tờ sớ để cho đúng với lời tâu". Thuộc viên ở Nội các là bọn Trần Lý Đạo đàn hặc Quyền về tội dối trá lừa gạt. Vua giao xuống đình thần luận tội, đáng xử tội đồ nhưng vua đặc cách ra lệnh cách chức, cho làm lính phát đi đường biển để gắng sức làm việc chuộc tội. Thị lang Thân Văn Quyền, người cùng làm việc ở Nội các biết mà không mách bị giáng 3 cấp ; Học sĩ Nguyễn Huy Chiếu vì thất sát [1] bị giáng 2 cấp.

Sai bọn thuỷ quân Vệ uý Trần Văn Lễ, Phó vệ uý Phan Văn Mẫn và Đoàn Khác, chia nhau đi các hiệu thuyền Uy phượng, Thanh dương và Bình dương, đến Giang Lưu Ba [2] Hòn Cau và Hạ Châu [3] làm việc công. Viên bị cách là Phan Thanh Giản cũng phái theo đi để gắng sức làm việc chuộc tội.

Đổi phủ Quy Nhân, làm phủ Hoài Nhân ; phủ Bình Hoà làm phủ Ninh Hoà, phủ Quảng Bình làm phủ Quảng Ninh, phủ Quảng Ngãi làm phủ Tư Ngãi, phủ Phú Yên làm phủ Tuy An, phủ Bình Thuận làm phủ Hàm Thuận, huyện Bố Chính thuộc Quảng Bình làm huyện Bố Trạch.

Bắt đầu đặt Tri phủ Cam Lộ, nhưng vẫn đóng ở thành Vĩnh Ninh, chuẩn cho theo lệ huyện to, cấp tiền công nhu là 60 quan. Sau đó, đổi thành Vĩnh Ninh làm phủ thành Cam Lộ.

Thăng Binh bộ Viên ngoại lang Nguyễn Công Hoán lên thự Đại lý tự Thiếu khanh.

Thự Hiệp trấn Hà Tiên là Nguyễn Hựu Dự bị tội, mất chức. Ở trấn hạt, có thuyền người Thanh đến buôn bán, buôn lậu thuốc phiện. Ban đầu tịch thu tài sản của phạm nhân trị giá tiền là hai vạn, đến khi nộp vào nhà nước chỉ có ba nghìn. Việc phát giác. Quan thành Gia Định cho là Dự chuyên làm cái việc xéo xén ấy, bèn vạch ra và tham hặc. Vua hạ lệnh lập tức cách chức, giao cho tra xét. Điều thự Lại bộ Tả thị lang Phạm Xuân Bích đi làm thự Hiệp trấn Hà Tiên.

Thăng Tham hiệp Bình Định là Trịnh Đường lên thự Hiệp trấn, thự Lang trung Công bộ là Tôn Thọ Đức làm Tham hiệp Bình Định.

Gia tặng chức tước cho các công thần họ thân và có huân lao trong cuộc khai quốc [4] và trung hưng [5].

---

(1) *Thất sát* : có lỗi vì không xem xét.

(2) *Giang Lưu Ba* : tức Gia Các Ta.

(3) *Hạ Châu* : tức Xinhgapo.

(4) *Khai quốc* : chỉ thời kỳ từ khi Nguyễn Hoàng vào trấn Thuận, Quảng.

(5) *Trung hưng* : chỉ thời kỳ từ khi Nguyễn Phúc Ánh đánh nhau với nhà Tây Sơn lập lại triều Nguyễn.

Vua dụ bộ Lễ rằng : "Quốc gia ta được trời yêu mến thêm mãi, nhân tài ra nhiều. Những người trong họ Tôn Thất thân cận thì giúp rập vương thất, che chắn như phên giậu. Các đại thần thì có công lao rõ rệt, thí dụ như : buổi đầu khai quốc, có bọn Tôn Thất Khê và Nguyễn Hữu Tiến ; buổi đầu trung hưng có bọn Tôn Thất Mân và Võ Tánh, công nghiệp rực rỡ, nghĩa liệt rõ ràng, lần lượt đã được dự thờ ở Tôn miếu, vẻ vang nơi suối vàng, lại ban thưởng cho con cháu sau, và truy tặng cho bậc cao, đền đáp công lao cũng đã ưu hậu. Nay nước nhà được nhàn hạ, ân đức rộng khắp sáng ngời, trong ngoài thịnh trị yên ổn, bốn phương êm lặng ; thì những bề tôi ngày trước giúp nước bày mưu, công không phải là nhỏ. Tưởng đến việc xưa, lòng ta cảm động. Lại các bề tôi dẫu có tước hiệu công, hầu, nhưng đó là theo điển lễ nhà Lê, phần nhiều gọi theo tên tước cho đẹp, chứ không cho đất để ăn lộc. Đến như phép đặt tên thuỵ, phải xét hành trạng từng người rất quan hệ đến việc đổi tên, thế mà trước kia quan bộ Lễ chưa kê cứu tinh tường tỉ mỉ nên ở trong đó hãy còn có nhiều chỗ chưa hợp. Và, về phẩm trật gián hoặc cũng có những quan chức mà bản triều không có. Thế mà từ trước đến nay cũng chưa từng sửa đổi ! Ta nay nhớ đến công cũ ban ra ơn mới, tặng cho tước vương, tước công, tước hầu có thứ bậc khác nhau, và đều được có đất ăn lộc. Vậy phải xét kỹ hành trạng, đổi lại phép đặt tên thuỵ và liệt vào quan chức hiện hành, tặng cho cấp bậc tôn trọng để tỏ rõ công to thưởng hậu, ngày càng rực sáng công lao người trước, để lại dài lâu sau này. Bộ Lễ các ngươi nên theo ngay lời dụ mà làm".

(Nguyên Tá lý tôn thần, Đặc tiến Thượng trụ quốc, Bình chương quân quốc đại sự Tổng trấn, Tường quận công, thuỵ Trung Nghị là Tôn Thất Khê, nay tặng Khai quốc công thần, Tôn nhân phủ tôn thân, đổi tên thuỵ là Trung Chính, phong Nghĩa Hưng quận vương.

Nguyên Minh nghĩa Tuyên lực tôn thần, Khai phủ, Phụ quốc Thượng tướng quân, Cẩm y vệ, Tả quân Đô đốc phủ Chưởng phủ sự, Thiếu uý, Hiệp quận công, thuỵ Toàn Tiết là Tôn Thất Hiệp, nay tặng làm Khai quốc tôn thần, Tôn nhân phủ Tả tôn chính, Đặc tiến Tráng võ Đại tướng quân, Trung quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự, đổi tên thuỵ là Hiến Nghị, phong Quốc Uy công.

Nguyên tặng Trang công, thuỵ Trung Nghĩa là Tôn Thất Hiệu, nay tặng làm Tá vận tôn thần, Tôn nhân phủ Hữu tôn chính, đổi tên thuỵ là Cung Mục, phong Tương Dương quận vương.

Nguyên tặng Uy công, thuỵ Trung Tiết là Tôn Thất Đồng, nay tặng làm Tá vận tôn thần, Tôn nhân phủ Hữu tôn chính, đổi tên thuỵ là Cung Ý, phong Hải Đông quận vương.

Nguyên Hiệp mưu Đồng đức công thần, Đặc tiến kim tử Vinh lộc đại phu, Nội tán Lộc Khê hầu, tặng Vĩ quốc gia mưu, Phù vận tán trị tôn thần, thuỵ Trung Lương là Đào Duy Từ, nay tặng làm Khai quốc công thần, Đặc tiến Vinh lộc đại phu, Đông các Đại học sĩ, Thái sư, vẫn thuỵ là Trung Lương, phong Hoằng Quốc công.

Nguyên Hiệp mưu Tá lý công thần, Đặc tiến Tả quân, Đô đốc phủ Chưởng phủ sự, Tiết chế, Thuận quận công, thuỵ Chính Cần là Nguyễn Hữu Tiến, nay tặng làm Khai quốc công thần, Đặc tiến Tráng võ tướng quân, Tả quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự, Thái bảo, đổi tên thuỵ là Tương Võ, phong Anh Quốc công.

Nguyên Tán lý, Tĩnh nạn công thần, Đặc tiến Phụ quốc Thượng tướng quân, Cẩm y vệ, Tả quân Đô đốc phủ Tả đô đốc, Chưởng phủ sự, Lưu đồn đạo đốc suất Chưởng doanh, Chiêu quận công, thuỵ Cần Tiết là Nguyễn Hữu Dật, nay tặng làm Khai quốc công thần, Đặc tiến Tráng võ tướng quân, Hữu quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự, Thái phó, đổi tên thuỵ là Nghị Võ, phong Tĩnh Quốc công.

Nguyên Tuyên lực công thần, Đặc tiến Phụ quốc Thượng tướng quân, Cẩm y vệ Đô chỉ huy sứ ty Đô chỉ huy sứ, Đô đốc phủ Chưởng phủ sự, Phó tướng chưởng cơ, Lễ Tài hầu, thuỵ Tuyên Võ là Nguyễn Hữu Kính, nay tặng làm Khai quốc công thần, Tráng võ tướng quân, Thần cơ dinh, Đô thống, Thiếu phó, đổi tên thuỵ là Tráng Hoàn, phong Vĩnh An hầu.

Nguyên tặng Dực vận tuyên lực tôn thần, Khai phủ Phụ quốc nguyên suý, Thái phó, Nghị công, thuỵ Trung Hiến là Tôn Thất Mân, nay tặng làm Tá vận tôn thần, Tôn nhân phủ Tôn nhân lệnh, đổi tên thuỵ là Trung Hoài, phong An Biên quận vương.

Nguyên tặng Dực vận tĩnh nạn tôn thần, Đặc tiến Phụ quốc Thượng tướng quân, Thái bảo, thuỵ Trung Mẫn là Tôn Thất Điển, nay tặng làm Tá vận tôn thần, Tôn nhân phủ Tôn nhân lệnh, đổi tên thuỵ là Trung Tráng, phong là Thông Hoá quận vương.

Nguyên Tá mệnh tôn thần, Chưởng tả quân, Thiếu phó, Đặc tiến Thượng trụ quốc Thượng tướng quân, Tả quân Đô đốc phủ Chưởng phủ sự, tặng Thái phó, Huy quận công, thuỵ Trung Tĩnh là Tôn Thất Huy, nay tặng làm Tá vận tôn thần, Tôn nhân phủ Tả tôn chính, Đặc tiến Tráng võ Đại tướng quân, Tả quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự, đổi tên thuỵ là Tĩnh Hiến, phong An Tây công.

Nguyên Nguyên phụ công thần, Khâm sai Chưởng tiền quân dinh, điển bát chư đạo bộ Binh, gia tặng Đặc tiến Tráng võ tướng quân, Tả trụ quốc, Thái phó, Hội quận công, thuỵ Trung Túc là Tôn Thất Hội, nay tặng làm Tá vận tôn thần, Tôn nhân phủ Tả tôn chính, Đặc tiến Tráng võ Đại tướng quân, Tiền quân Đô đốc phủ Chưởng phủ sự, đổi tên thuỵ là Túc Võ, phong Lạng Giang quận công.

Nguyên Khâm sai, Chưởng hậu quân, Bình tây tham thặng Đại tướng quân, gia tặng Dực vận công thần, Đặc tiến Phụ quốc Đại tướng quân, Thái uý, Tính quốc công, thuỵ Trung Liệt là Võ Tánh, nay tặng làm Tá vận công thần, Đặc tiến Tráng võ Đại tướng quân, Hậu quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự, Thái sư, tên thuỵ vẫn là Trung Liệt, phong Hoài quốc công.

Nguyên Khâm sai Lễ bộ, gia tặng Tán trị công thần, Đặc tiến trụ quốc, kim tử Vinh lộc đại phu, Đại lý Tự khanh, Thái tử Thái sư, Chu quận công, thuỵ Trung Y là Ngô Tòng Chu, nay tặng làm Tá vận công thần, Đặc tiến Vinh lộc đại phu, Hiệp biện Đại học sĩ, Thiếu sư, kiêm Thái tử Thái sư, đổi tên thuỵ là Trung Mẫn, phong Ninh Hoà quận công.

Nguyên Khâm sai Ngoại tả Chưởng dinh, Đại đô đốc, tặng Tá mệnh công thần Tả quân Đô đốc phủ Chưởng phủ sự, Tiếp quận công, thuỵ Trung Túc là Chu Văn Tiếp, nay tặng làm Tá vận công thần, Đặc tiến Tráng võ tướng quân, Tả quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự, Thái bảo, đổi tên thuỵ là Tráng Liệt, phong Lâm Thao quận công.

Nguyên Khâm sai thuộc nội Cai cơ, quản Ngũ thuỷ dinh, tặng Tá mệnh công thần, Đặc tiến Thượng trụ quốc, Thiếu bảo, Dính quận công, thuỵ Trung Túc là Võ Di Nguy, nay tặng làm Tá vận công thần, Đặc tiến Tráng võ tướng quân, Thuỷ quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự, Thái bảo, đổi tên thuỵ là Tráng Túc, phong Bình Giang quận công.

Nguyên Suy trung dực vận công thần, Đặc tiến Phụ quốc Thượng tướng quân, Thượng trụ quốc, Khâm sai, Chưởng Trung quân, Bình tây đại tướng quân, tặng Thái bảo, Quyền quận công, thuỵ Uy Dũng là Nguyễn Văn Trương, nay tặng làm Tá vận công thần, Đặc tiến Tráng võ Đại tướng quân, Trung quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự, Thái bảo, đổi tên thuỵ Chiêu Võ, phong Đoan Hùng quận công.

Nguyên Khâm sai Chưởng Hữu quân kiêm giám Thần sách quân, tặng Dực vận đồng đức công thần, Đặc tiến Phụ quốc Thượng tướng quân, Thượng trụ quốc, Thái phó, Khiêm quận công, thuỵ Trung Hiến là Phạm Văn Nhân nay tặng làm Tá vận công thần, Đặc tiến Tráng võ tướng quân, Hữu quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự, Thái phó, đổi tên thuỵ là Hiếu Tĩnh, phong Tiên Hưng quận công.

Nguyên Khâm sai Gia Định thành Tổng trấn, Chưởng Tiền quân, Bình tây tướng quân, tặng Suy trung, Dực vận công thần, Đặc tiến Phụ quốc Thượng tướng quân, Thượng trụ quốc Thái phó, Đức quận công, thuỵ Trung Nghị là Nguyễn Hoàng Đức, nay tặng làm Tá vận công thần, Đặc tiến Tráng võ tướng quân, Tiền quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự, Thái phó, đổi tên thuỵ là Chiêu Nghị, phong Kiến Xương quận công.

Nguyên Khâm sai Chưởng Tượng quân, lĩnh Tượng chính quản lý Thương bạc sự vụ, gia nhị cấp, kỷ lục nhị thứ, Xuyên quận công, tặng Đặc tiến Tráng võ tướng quân, Tả trụ quốc, Thái phó, thuỵ Trung Dũng là Nguyễn Đức Xuyên, nay tặng làm Tá vận công thần, Đặc tiến Tráng võ tướng quân, Hữu quân Đô thống phủ, Chưởng phủ sự, Thái phó, đổi tên thuỵ là Hoàn Dũng, phong Khoái Châu quận công.

Nguyên Trung quân giám quân, tặng Tráng liệt công thần, Vũ huân tướng quân, các cơ, gia tặng Đặc tiến Tráng võ tướng quân, Hữu trụ quốc, Chưởng dinh, Uất Văn hầu, thuỵ Tĩnh Hùng là Tống Phước Đạm, nay tặng làm Tá vận công thần, Vinh lộc đại phu, Hiệp biện Đại học sĩ, Thiếu sư kiêm Thái tử, Thái sư, đổi tên thuỵ là Văn Cung, phong Tuân Nghĩa hầu.

Nguyên Khâm sai thuộc nội Cai cơ, quản Tiền trực vệ, tặng Tá mệnh công thần, Đặc tiến Phụ quốc Thượng tướng quân, Chưởng cơ, gia tặng Đặc tiến Tráng võ tướng quân, Hữu trụ quốc, Chưởng dinh, Mẫn Đức hầu, thuỵ Uy Dũng là Nguyễn Văn Mẫn, nay tặng làm Tá vận công thần, Tráng võ tướng quân, Tiền phong dinh Đô thống, Thiếu bảo, đổi tên thuỵ là Tương Tráng, phong Duy Tiên hầu.

Nguyên Khâm sai thuộc nội Cai cơ, quản Tiểu sai đội, tặng Tá mệnh công thần, Đặc tiến Phụ quốc Thượng tướng quân, Chưởng cơ, gia tặng Đặc tiến Tráng võ tướng quân, Hữu trụ quốc Chưởng dinh, Hữu Đức hầu, thuỵ Uy Dũng là Đỗ Văn Hựu, nay tặng làm Tá vận công thần, Tráng võ tướng quân, Tiền phong dinh Đô thống, Thiếu phó, đổi tên thuỵ là Tương Liệt, phong Phụ Dực hầu.

Nguyên Khâm sai Chưởng Hữu quân, tặng Dực vận đồng đức công thần, Đặc tiến Phụ quốc Thượng tướng quân, Thượng trụ quốc Thái bảo, Nhân quận công, thuỵ Trung Cần là Nguyễn Văn Nhân, nay tặng làm Tá vận công thần, Đặc tiến Tráng võ tướng quân, Hữu quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự, Thái bảo, đổi tên thuỵ là Mục Hiến, phong Kinh Môn quận công.

Nguyên Khâm sai Hậu dinh Đô thống chế, tặng Dực vận công thần, Đặc tiến Khai phủ Phụ quốc Thượng tướng quân, Thiếu bảo, Nghị quận công, thuỵ Trung Liệt là Mai Đức Nghi, nay tặng làm Tá vận công thần, Tráng võ tướng quân, Thần sách quân Hậu dinh Đô thống, Thiếu bảo, đổi tên thuỵ là Cung Cẩn, phong Vĩnh Lại hầu).

Vua cho rằng từ tỉnh Quảng Trị trở ra Bắc lúc đầu mới chia đặt quan chức việc thay thế bàn giao còn bề bộn, chuẩn cho nhằm ngày 30 tháng 12 năm nay thì phong ấn ; ngày mồng 1 tháng giêng sang năm thì khai ấn.

Ban áo quần cho biền binh sáu đội Thường trực và bốn đội Ngân sang.

Nguyễn Huy Diễm, nguyên Tham hiệp Sơn Nam, bị lỗi nhiều án, phải giáng đến 10 cấp. Vua ra lệnh cách chức, phái theo bộ Hộ, để gắng sức làm việc chuộc tội.

Bộ Hộ tâu nói : "Từ trước đến nay có ân chiếu rộng miễn cho những thuế để thiếu đã lâu ; các địa phương, có nơi đem tiền thóc mà [illegible] đã xử cho miễn thu, lại liệt vào hạng phải đóng, có nơi thì xếp vào hạng không phải đóng, việc làm không nhất trí".

Vua nói : "Ra ơn rộng miễn là chỉ riêng về thuế chính cung. Còn như các hạng thuế truy thu thì sao lại vin cớ cho miễn được. Sắc cho từ nay hễ có ban ơn thì nên phân biệt làm cho rõ ràng, không được lộn xộn như trước, sẽ bị giao đình thần bàn xử".

Bộ Công bàn tâu cho rằng thuyền mành ở Bắc Thành cũ và các hạt Nam Định, Hải Dương, Quảng Yên, thuộc Bắc Thành ; các hạt Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoa, Ninh Bình thuộc phía bắc kinh kỳ đều có số ngạch nhất định. Nay lựa đất chia hạt, Bắc Thành đổi là Hà Nội, mà Ninh Bình thì lệ thuộc vào Nam Định có Hưng Yên mới đặt ; Nghệ An có Hà Tĩnh mới đặt mỗi hạt đều có thuỷ quân. Vậy thuyền mành nên lựa tinh quân cấp để đủ sai phái ; xin đem cả 151 chiếc thuyền nguyên ngạch ở các hạt từ Ninh Bình trở ra bắc, chia cấp cho các nơi thống hạt như : Hà Ninh, Hải Yên, Định Yên, để làm định ngạch (Hà Ninh 31 chiếc, Hải đạo thuyền 4 chiếc, Lê thuyền 10 chiếc, Ô thuyền 10 chiếc và Sam bản 7 chiếc. Hải Yên 54 chiếc : Điện hải thuyền 10 chiếc, Hải đạo thuyền 4 chiếc, Lê thuyền 10 chiếc, Ô thuyền 10 chiếc, Sam bản 10 chiếc, tuỳ thuyền Sam bản 10 chiếc. Định Yên 66 chiếc : Bắc an hiệu thuyền 5 chiếc, đổi là Đinhâtn ; Bắc tĩnh hiệu thuyền 10 chiếc, đổi là Định tĩnh ; Hải đạo thuyền 4 chiếc, Lê thuyền 12 chiếc, Ô thuyền 12 chiếc, Sam bản 8 chiếc, tuỳ thuyền tiểu Sam bản 15 chiếc). Ninh Bình, Hưng Yên và Quảng Yên xin là những tỉnh kiêm hạt đều sung tuỳ các quan Tổng đốc liệu cấp. Còn Quảng Bình, Quảng Trị, Nghệ An, Thanh Hoa vẫn để định ngạch như cũ, Hà Tĩnh thì do Nghệ An liệu lượng cấp cho.

Vua y theo lời bàn ấy. Lại sai trích lấy 4 đội pháo thủ thành cũ chia cho lệ thuộc vào Hà Nội 2 đội, Sơn Tây 1 đội và Bắc Ninh 1 đội ; còn các pháo hiệu đang lệ thuộc vào Nam Định và Hải Dương mỗi hạt 1 đội, đều theo như ngạch cũ.

Bộ Binh dâng sổ tổng kê tất cả các biền binh năm ấy.

Vua xem và bảo : "Binh quý tinh nhuệ không quý không nhiều. Binh số nước ta chỉ có hơn 100.000 dẫu không nhiều bằng con số hơn 300.000 của nhà Thanh, nhưng nếu thao diễn được thạo, khí giới được tốt, cũng đủ vô địch, nếu chỉ hư trương con số trống rỗng, thì dẫu nhiều, cũng chẳng làm gì".

Nguyên quyền giữ ấn triện Bắc Thành là bọn Lê Đại Cương, bắt được kẻ phóng hoả đốt nhà cửa người ta, lập tức sai chém rồi mới tâu lên.

Vua bảo bộ Hình : "Đối với quyền lớn sinh sát, bề tôi Bắc Thành khinh suất như thế, đáng lẽ giao bộ nghiêm ngặt bàn xử, nhưng nghĩ hiện nay đương chia phái

biền binh đi đóng giữ các nơi, hoặc giả những kẻ côn đồ vô lại, nhân dịp gây sự đó cũng là tuỳ tiện tạm làm chứ không phải là tự tiện chuyên quyền. Vậy gia ơn, chỉ phạt mỗi người một năm bổng".

Chuẩn định : "Từ nay, tới kỳ thi Hội, những cử nhân và giám sinh đợi bổ mà chưa được bổ, hễ ai tình nguyện đi thi Hội, thì nếu là giám sinh thì cho quan địa phương sát hạch, đáng được dự thi thì cho cùng với cử nhân, làm thành danh sách tâu lên, tới kỳ vào thi. Việc này đặt làm lệ mãi". (Năm trước, thi Hội, chỉ những hành tẩu, làm việc ở bộ, các cử nhân các khoa hiện còn học tập ở quê quán và các giám sinh đã trúng hạch, mới được dự thi).

Bộ Lễ tâu nói : "Hằng năm, có hai tết là Nguyên đán và mồng 5 tháng 5, Hoàng thượng đều thân đến Thái miếu [1] và Thế miếu [2] làm lễ, thiết nghĩ : việc phụng thờ tôn miếu đều rất thành kính, nhưng hễ có khi long trọng, có khi giảm bớt, nên so sánh với nghi lễ cho được hợp nghi. Xét theo điển lệ Bắc triều, thì tế miếu chỉ có năm lễ tế hưởng, còn các thời tiết hằng năm, chưa từng thấy chép Hoàng đế thân đến. Nay đối với hai tết ấy, xin sai hoàng tử các tước công đến tế thay, còn lễ phẩm đều theo y như cũ. Lại ngày 30 tết và ba ngày tiết khai xuân [3] làm lễ ở các miếu và điện Phụng Tiên xong, theo lệ, có bắn ống lệnh và đốt pháo giấy. Kể ra, người xưa đốt pháo ống tre, là để trừ lệ khí, và đón phúc xuân, thế tục nhân đấy dùng làm trò vui chơi tết là phải. Xét các đời Minh, Thanh, lễ tế miếu đều không có lệ đốt pháo. Vì thần đạo cốt tĩnh, trong các thời tiết hằng năm dâng tiến, tinh thần bàng bạc như xuống như lên lờ mờ nghi ngút, nay nếu sau khi làm lễ, tiếng pháo vang ầm, e không phải là tỏ rõ ý nghiêm kính. Vậy xin đình chỉ việc đốt pháo". Vua đều chuẩn y.

Đổi tên các trạm ở Hà Tĩnh và Hà Nội (Hà Tĩnh có 6 trạm, trước thuộc Nghệ An, nay trạm An Thần đổi làm Tĩnh Thần, trạm An Sa làm Tĩnh Sa, trạm An Lạc thành Tĩnh Lạc, trạm An Khê đổi làm Tĩnh Khê, trạm An Đan đổi làm Tĩnh Đan, trạm An Liêu đổi làm Tĩnh Liêu. Hà Nội có 5 trạm, trước thuộc Sơn Nam, nay trạm Sơn Phú đổi làm Hà Phú, trạm Sơn Cầu đổi làm Hà Kiều, trạm Sơn Khoái đổi làm Hà An, trạm Sơn Hồi đổi làm Hà Hồi, trạm Sơn Mai đổi làm Hà Mai. Và mới đặt một trạm ở ngoại thành, gọi tên là trạm Hà Trung).

Dùng Hộ bộ Chủ sự Phạm Viết Cao làm Đốc học Quảng Trị, thăng Giáo thụ Lý Nhân Vũ Thúc làm thự Đốc học Hà Tĩnh, Giáo thụ Hà Hoa Vũ Đình Tuấn được

---

(1) *Thái miếu* : thờ Nguyễn Hoàng (Thái tổ Gia Dụ).

(2) *Thế miếu* : thờ Gia Long Nguyễn Phúc Ánh (Thế tổ Cao hoàng đế).

(3) *Ba ngày tiết khai xuân* : là mồng 1 mồng 2, mồng 3 tháng giêng âm lịch.

lên thự Đốc học Hưng Yên, Giáo thụ Thuận An Đặng Văn Đồng lên thự đốc học Thái Nguyên. Cho viên bị cách là Vũ Phan được khai phục làm Giáo thụ Thuận An.

Sai chế mũ áo cấp cho con các thân công. (Phàm các thân công, tuổi đã 15, thì cấp cho 1 chiếc mũ xuân thu, 1 bộ áo giao lĩnh, 1 cái xiêm, 1 đôi giày và bít tất. Trang sức ở mũ thì dùng 3 đoá hoa bằng vàng 5 tuổi, 2 bức đính thêu lối cổ đồ [1], con trưởng thì có 4 con giao long, con thứ thì có 2 ; áo có bổ tử [2], xiêm cũng có bổ tử, con trưởng thêu sư tử, con thứ thêu hình con hổ. Còn 3 bông hoa trang sức ở mũ sau đổi làm 2 bông).

Tháng 12, điều Nguyễn Hữu Gia, nguyên thự Binh bộ Hữu thị lang, lĩnh Bắc Thành Binh tào làm thự Công bộ Hữu thị lang sung giữ việc Đê chính.

Quan thành Gia Định tâu nói : "Dân mán chàm ở Sỉ Khê thuộc châu Quang Hoá, do con Chưởng cơ Sơn Cố là Phủ Vi, cháu gọi Phủ Nộn bằng cậu, nối đời cai quản, lệ thuộc vào sổ dân man Phiên An, về thuế lệ, vẫn chưa châm chước quy định, nay dân ấy sinh tụ vẫn chưa đông đúc, ruộng đất cũng chưa mở mang, vậy xin lại rộng hoãn cho việc đóng thuế".

Vua bảo bộ Hộ : "Dân man ấy, trước kia nhân xiêu tán, trở về đất cũ, đã cấp cho vay tiền công để làm ăn sinh sống, tới khi hết hạn, không nộp trả được đã cho khoan miễn ngay, chính là muốn cho họ ở yên làm ăn, để làm dân biên giới lâu dài; đến nay đã hơn 8 năm, còn nói sinh tụ vẫn chưa đông đúc, ruộng đất cũng chưa mở mang, không thể định thành ngạch thuế đó chẳng phải là do quan địa phương thừa hành không nên công trạng gì mà đến thế ư ? Nay hãy gia ơn cho rộng, hoãn thêm một năm nữa, nhưng phải nghiêm sức sở tại, để ý phủ dụ khiến dân man ngày càng thấm nhuần phong tục người Kinh, vui đóng thuế khoá".

Bộ Lại tâu nói : "Về giấy tờ ở các nha môn trong, ngoài, từ năm Gia Long thứ 18 (1819) trở về trước, những tờ chiếu, sắc, chỉ, dụ, gián hoặc có ghi rõ tên nhà vua và những chữ đồng âm khác, nay xin cho sao theo nguyên bản, nếu có kính gặp chữ ngự danh nào thì chiếu theo lối chữ do bộ Lễ chép đưa mà đổi lại điền vào, còn chữ đồng âm khác thì theo nghĩa câu văn mà đổi đi điền vào ; rồi làm sớ kính đệ một thể. Về bản giao do bộ đối chiếu cho xác thực. Ở cuối tờ giấy, viết rõ những chữ "năm, tháng, ngày, đình thần phụng sao tống" rồi đóng dấu triện nhỏ có 4 chữ "đồng di hiệp cung" đưa giao cho giữ lấy. Còn nguyên bản thì thu lấy tiêu huỷ đi. Đến như lời truyện cộng đồng sớ, văn, bẩm văn và các giấy tờ cũng theo đó tẩy đi, điền vào, rồi để lưu chiểu".

---

(1) *Cổ đồ* : lối thêu, vẽ cổ, ví dụ như : lối chữ công, lối chữ triện, lối chữ thọ v.v...

(2) *Bổ tử* : bức thêu hình vuông đính ở trước ngực, hay sau lưng áo, trên bức ấy có thêu các hình con giống, tuỳ theo chức tước phẩm hàm khác nhau.

Vua cho lời tâu là phải.

Định lệ về tiền và thóc cần dùng cho thợ bồi tranh, thợ vẽ, sở đốc công thuộc Vũ khố (cục thợ bồi tranh mỗi năm cấp cho 8 phương gạo ; cục thợ vẽ, mỗi năm cấp cho tiền 3 quan, gạo 3 phương).

Các tỉnh Nam Định và Sơn Tây phái dẫn 3 người yêm hoạn [1] đến Kinh. Vua sai sung vào việc quét tước ở Nội đình. Vua nhân bảo bộ Lễ : "Hoạn thụ dẫu là những kẻ hèn mọn, nhưng chốn cung cấm phải có hạng người này, gần đây lũ ấy có ít không đủ sai khiến, tình thế có lẽ phải sẽ làm như đời xưa là có lệnh cho vào buồng tắm [2] mới được nhưng hình phạt ấy bỏ đi đã lâu, nếu lại làm nữa thì người có lòng nhân không nỡ".

Bắt đầu đặt chức tri sự và lại mục ở phủ huyện các địa phương. Phàm chỗ nào rất cần và chỗ cần thì đặt một người tri sự và 2 người lại mục ; chỗ cần vừa và chỗ cần ít thì đặt 2 lại mục. Do thượng ty sở tại chọn lấy bát, cửu phẩm thư lại thuộc nha mình, người nào quê ở hạt khác, thì bổ tri sự, để lại hay thông lại cũ, làm được việc thì bổ lại mục, cấp cho bằng thí sai, đợi đủ 3 năm, không có lỗi, mới tâu xin cho thực thụ. Còn thông lại thì chuẩn cho theo ngạch cũ, liệt vào hạng vị nhập lưu[3].

Lê Đại Cương, Tổng đốc Sơn Hưng Tuyên tâu nói : "Biền binh ở 5 đội Tùng thiện nhất, nhị, tam, tứ, ngũ thuộc Bắc Thành trước đều là tù phạm dồn lại và bổ sung. Nay chia đặt tỉnh hạt, chưa có lệ thuộc vào đâu. Vả, bọn ấy chỉ để dùng ở nơi ven biên giới là phải, xin đổi cho lệ thuộc về Sơn Tây, để phòng sai khiến". Vua chuẩn y. Lại cho rằng quân đội phần nhiều không đủ số ngạch, bèn sai dồn làm 4 đội nhất, nhị, tam, tứ.

Định lệ về số thuộc binh của Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát và Lãnh binh ở các tỉnh. Tổng đốc 30 người, Tuần phủ 20 người, Bố chính và Án sát đều 10 người, Lãnh binh 5 người, mộ những dân ngoài sổ, từ Quảng Bình trở vào Nam để sung vào ; mỗi người, mỗi tháng cấp lương cho 1 quan tiền, và 1 phương gạo. Rồi sắc cho từ nay viên nào được thăng đổi đi hạt khác, đều chuẩn cho đem theo số lính mình được có ấy. Nếu thăng đổi vào làm việc ở Kinh, thì chiểu theo lệ quan Kinh mà đem lính vào còn thừa thì bỏ bớt đi.

Nhà dân ở trong Kinh thành bị cháy thì thị vệ theo lệ nổi trống hiệu, đương đêm làm náo động lên. Vua bèn quy định lại từ nay, trong Kinh thành hễ có nhà nào cháy thì lập tức do Tấu sự xứ tâu lên, đợi được chỉ, mới cho nổi hiệu. Lại sắc

---

(1) *Yêm hoạn* : người bị thiến mất bộ phận sinh dục.

(2) *Buồng tắm* : nơi người xưa dùng nhốt những tội nhân bị thiến để giữ cho kín gió.

(3) *Vị nhập lưu* : chưa được vào chính ngạch.

cho ngoại thành, nếu có bị cháy, như ở kho gỗ đầu nơi phụ quách, hay xưởng thuyền ở bờ phía nam sông Hương, cho chiếu theo lệ trong thành, phải kíp đến dò thăm để báo ; nếu không phải ở hai nơi ấy thì thôi.

Lê Đại Cương, Tổng đốc Sơn Hưng Tuyên tâu nói : "Số binh 2 cơ kiêm hạt Tuyên Quang chỉ có hơn 200 người, không đủ phân phái. Trước kia đã bàn định lấy 1 cơ Bắc Thành ở Sơn Tây, chia đi phòng giữ Hưng Hoá. Nay xin trích lấy 500 biền binh ở cơ Hậu dũng Hữu quân, chia 300 người lệ thuộc Hưng Hoá, 200 người lệ thuộc Tuyên Quang ; đợi sau khi Tuyên Quang mộ đủ cơ binh, sẽ lại rút về Hưng Hoá cho đủ số 1 cơ".

Lại số người coi kho ở Sơn Tây theo lệ thì phái một suất đội 50 biền binh cứ 3 năm tới kỳ thanh tra thì thay đổi một lần. Nay chia đặt tỉnh hạt sự trưng thu thuế khoá ở 7 huyện thuộc thành cũ đều gộp cả vào tỉnh, thì số tiền và thóc thu vào, phát ra nhiều bội hơn trước. Vậy xin tới kỳ thanh tra sang năm, phái 2 suất đội và 100 biền binh ở Hữu quân sẽ cùng với những người giám phủ cũ, giao nhận với nhau. Từ nay về sau, tới kỳ thanh tra, cũng theo lệ ấy.

Vua đều ưng thuận.

Lê Văn Quý, Tổng đốc Thanh Hoa tâu nói : "Tỉnh hạt có phủ Tĩnh Gia, là chỗ đất xung yếu, khi có thành trì kho tàng, theo lệ, phái 2 vệ lính tỉnh đến đồn thú, mỗi năm một lần thay phiên. Gần đây trong cõi yên ổn, những lính ở lại canh giữ phần nhiều nhàn rỗi. Vậy xin mỗi năm chỉ phái một vệ, cho đỡ phiền phí". Vua chuẩn y lời tâu ấy.

Quy định cho các nha môn ở trong Kinh và các tỉnh ngoài về cách thức viết đài ở các tờ tấu, sớ. (Phàm những tập tấu, để không 1 khoản, chữ chỉ, chữ văn thì đài vào khoản thứ 1, chữ tấu đài vào khoản thứ 2, viết niên hiệu vào khoản thứ ba ; trên đầu giấy viết, nên để trống, chia làm ba khoản : khoản thứ nhất để đài chữ "chỉ" 旨, chữ "văn" (聞) ; khoản thứ hai để đài chữ "tấu" (奏) ; khoản thứ ba để đài niên hiệu. Khi gặp chữ "thiên" (天), chữ "tổ" (祖) là những chữ cực tôn thì đài lên khoản trên cùng đầu giấy. Vì còn viết giấy tờ mừng, biểu mừng, biểu tạ, thì dùng những chữ "khể thủ, đốn thủ" ngoài ra các việc thường chỉ ghi chức hàm, họ, tên, người đứng gửi và "cẩn tấu" mà chức, hàm, họ tên đều viết vào hàng bình thường, giấy trình bày và đơn trạng của nhân dân cũng thế. Đến như trong tờ dụ, tờ chỉ có nói đến những chữ miếu đế vương các đời, hay Văn miếu, đều đài vào khoản thứ nhất mà gặp có dụ chỉ của đế vương các đời thì cũng đài ở khoản thứ nhất chỗ để trống trên đầu tờ giấy.

Bộ Lễ tâu nói : "Các địa phương ở ngoài, hằng năm gặp tiết Thánh thọ [1] và 3 tiết lớn là Vạn thọ [2], Nguyên đán, Đoan dương [3], các tờ mừng, biểu mừng đều thấy có đóng ấn triện. Nay ấn triện đặt ra là để làm bằng chứng. Phàm việc gì có quan hệ đến chính sự thì dùng là phải ; đến như tờ mừng, tờ biểu là lời của tôi con, tán dương chúc tụng, không phải như tấu sớ, sổ sách. Vậy xin từ nay về sau mỗi lễ khánh tiết, dâng biểu mừng, chỉ nên kính cẩn ghi chức hàm, bỏ dùng ấn quan phòng và ấn triện đi".

Vua cho là phải.

Bắc Ninh và Hải Dương, có nhiều giặc cướp. Bộ biền [4] truy nã, chúng lại trốn thoát sang hạt khác. Các đốc thần tâu báo việc ấy và viện cớ nói là : không dám vượt sang hạt khác, đuổi đến tận cùng.

Vua bảo bộ Hình : "Không được tự tiện kéo nhau vượt sang hạt khác, là chỉ riêng những kẻ mượn cớ quấy nhiễu, những việc đề phòng tầm thường mà thôi, đến như dẹp giặc cướp, cốt phải truy nã đến cùng, nếu cứ phân chia địa giới, không khỏi có chỗ ngăn cản, mà sau việc xảy ra, lại thêm khó làm ! Vả lại việc bắt kẻ phạm trong chỗ tiếp giáp giới, luật đã nói rõ, có cấm về sự vượt cõi đâu ? Đó chẳng qua lũ kia trong lòng sợ sệt, may thấy bọn cướp trốn đi hạt khác, đã tránh được nạn, lại dễ đổ lỗi, thế mà đốc thần cũng không biết răn bảo từ trước. Vậy khi truyền chỉ cho đốc phủ các địa phương từ Quảng Trị trở ra Bắc, nghiêm sức cho các bộ biền và các dân xã thuộc hạt từ nay về sau, hễ có trộm cướp lén lút ló ra thì lập tức phải hết sức đánh bắt, nếu chúng chạy trốn sang hạt bên cạnh thì cho phép một mặt phi báo lên thượng ty hội họp nã bắt, một mặt đuổi riết đến kỳ cùng, cốt bắt được cả bọn. Không được mượn cớ là không dám vượt quá địa giới rồi tự rút lui. Còn bộ biền ở hạt bên cạnh, hễ thấy đuổi bắt, không được lấy nê là chưa có thượng ty liên lạc hội tiễu, bèn tự ý cản trở việc nã bắt. Nếu kẻ nào đun đẩy lẫn cho nhau đến nỗi để cho giặc cướp xa chạy cao bay thì sẽ bị tội".

Bộ Hộ tâu nói : "Những vị nhập lưu thư lại thuộc bộ Hộ chỉ có 50 người, đã chuyên bổ làm chủ thủ ở Kinh thương Nội tàng, thế mà nhiều lần lại phải lựa ra để sung bổ vào chân chủ thủ ở Nội vụ Vũ khố, do đấy thiếu người làm việc. Vậy xin từ nay, phàm ngạch, tư dịch Nội vụ Vũ khố có thiếu người cũng miễn cho bản bộ không phải sung điền nữa".

Vua ưng thuận.

---

(1) *Thánh thọ* : ngày sinh nhật bố mẹ vua.

(2) *Vạn thọ* : ngày sinh nhật vua.

(3) *Đoan dương* : ngày mồng 5, tháng 5 âm lịch.

(4) *Bộ biền* : biền binh đi đánh bắt giặc cướp.

Đổi tấn Lang Lung thuộc Bình Thuận làm tấn Long Vĩnh. Lại cho rằng tấn này với tấn Vị Nê, đều có thuyền thông qua lại hạ neo, việc công cũng nhiều, vậy chuẩn cho đặt thêm mỗi tấn 1 hiệp thủ.

Gia tặng Hoài công Tôn Thất Hy làm Tôn nhân phủ Tả tôn chính, vẫn thuỵ là Đôn Mẫn và phong là Thuận An công.

Vua bảo bộ Lễ : "Từ xưa các bậc minh vương, để tỏ lòng yêu mến trước hết phải thân người thân, mà tôn người có đức, đền người có công, đối với lễ thế là chính đáng, nghĩ đến Khâm sai lưu trấn thành Gia Định, tặng Hoài công Tôn Thất Hy là thứ huynh của ta, lúc trẻ đã nhận chuyên trách ở cõi ngoài, ngờ đâu tuổi tới cập quán [1] không được hưởng phúc ấm lâu dài, đã từng được Hoàng khảo ta, Thế tổ Cao hoàng đế, ban cho tước phong vinh hiển, tưởng cũng đã thêm rực rỡ ở dưới suối vàng. Ta nhớ lại việc trước, trong lòng cảm động, bèn gia phong thêm chức hàm và đất ăn lộc, để lâu dài về sau này, cốt tỏ ý nghĩa chia sẻ vinh quang với anh em, thêm mãi không thôi".

Đổi cấp tín bài bằng ngà từ Quảng Trị trở ra Bắc : (Tín bài ấy một mặt khắc những chữ : tên tỉnh và tín bài hiệu thứ mấy, một mặt khắc những chữ : Minh Mệnh thập nhị niên quan cấp".

Tám tỉnh : Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoa, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây và Bắc Ninh, mỗi tỉnh 10 cái, giao Tổng đốc giữ. Chín tỉnh : Quảng Trị, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Yên, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên và Lạng Sơn, mỗi tỉnh 5 cái, giao Tuần phủ giữ. Tỉnh Cao Bằng 3 cái, giao Bố chính và Án sát cùng giữ. Còn tín bài cũ cấp cho thành và trấn thì thu lại và tiêu huỷ cả.

Bộ Hộ tuân theo chỉ dụ, đem việc Kinh thương biền binh thay thế, bàn giao và công việc nên làm tâu lên. Vua hạ lệnh cho đình thần bàn lại. Đình thần xin từ nay phàm lính coi kho, khi được thay đổi, thì biền binh ban trước hội đồng với giám đốc chủ thủ xét xem kho các hiệu đã từng so lường và chứa đầy rồi giao cho ban kế tiếp nhận giữ. Nếu thóc gạo ban trước đã đăng thu chứa ở kho nào và số thóc gạo dẫu không phải chính tay [ban trước] đăng thu mà đã mở ra, phát đi, thì cũng tâu xin lần lượt so lường. Duy hiện nay, thóc gạo chứa ở kho, so với con số ở sổ sách, chưa rõ có phù hợp không, ban trước và ban sau, không khỏi đổ lẫn cho nhau, nếu có việc án xảy ra thì lại dây dưa lan rộng mãi. Còn nguyên do của kho nhà nước thiếu hụt không biết lỗi bởi tại đâu. Vậy phải nên so lường tất cả cho rõ thiếu đủ. Tra theo điển lệ nhà Thanh, kho có từng ngạo, vì trong kho chia ngăn làm giới hạn, ghi rõ số mục để tiện so lường. Nay xin ở kho các hiệu chiếu theo số gian, cứ 5 gian ngăn ra

(1) *Cập quán* : theo lễ xưa, con trai 20 tuổi thì đội mũ. Đây có nghĩa là tới 20 tuổi.

làm 1 ngao (nếu lẻ loi, không đủ 5 gian, cũng đặt làm 1 ngao) xây tường ngang bằng gạch, cao đến xà ngang, trên xà lát ván để làm giới hạn. Ở gian giữa ngao, mở một cửa. Phàm thu chứa, dưới từ chỗ lát phên tre, lên đến cửa sổ làm mức gạt, gạt cho đầy phẳng. Các số hiện chứa là bao nhiêu đều khắc chữ vào thẻ gỗ, đóng ở ngoài cửa ngao để làm ghi. Chỗ khoá ở cửa phải niêm phong, đóng triện của bộ, làm đúng phép. Trước hết hãy làm ở kho hiệu Quảng Thịnh tam hiệu còn để không, rồi so lường thóc ở kho gần đấy đem chứa vào, giao cho bọn giám thủ mới nhận giữ. Còn các kho khác cứ lần lượt mà làm. Kho Quảng Tích nhất hiệu đương chứa muối, cũng xin từ chái phía tây đến gian thứ nhất kho ấy làm một ngao, để chứa muối Ba Thắc, từ gian thứ 2 đến gian thứ 11, chia làm 2 ngao, để chứa muối, theo y như cách thức kho chứa thóc. Về cách chứa muối, bỏ hết ván lát và những cát cũ, rồi đổ đầy đất, ở trên rải 1, 2 lượt lá dừa, mặt trên và bốn bên cũng đều lót lá dừa.

Chủ thủ và thư lại ở kho đều theo hiệu kho, chia phái cùng với biền binh đương ban hội nhau mà làm, để có chuyên trách. Sáu cửa ở tường chung quanh kho, phái riêng 1 suất đội và 30 biền binh, lần lượt canh giữ, cứ 1 tháng lại thay phiên nhau ; nếu thấy có tình tệ gì khác thì lập tức bắt giải. Vả, kho tàng là việc quan trọng, tiết mục rất nhiều, nếu không đặt một viên quan to để đối phó khi việc chợt xảy ra và ngăn ngừa lúc việc còn nhỏ thì sợ khó làm được chu đáo. Vậy xin đặt riêng một Thương trường Thị lang, phàm các chức văn võ và lại dịch ở kho và hết thảy mọi việc ở kho đều do viên ấy trông coi và đốc suất. Vua theo lời bàn, xuống dụ bảo kho Quảng Thịnh tam hiệu chuẩn cho sang năm xây dựng nhà ngao, còn kho hiệu khác, đều gạt cho đầy phẳng ; nếu có thừa thì đong lường đem chứa nơi khác, rồi phải khắc rõ thước tấc làm ghi, giao cho chủ thủ mới tiếp nhận, đợi sau này có kho nào bị dột ướt phải sửa chữa lại, thì theo thứ tự mà thi hành.

Định rõ lại lệ quân cấp khẩu phần lương điền [1]. Đầu niên hiệu Gia Long [1802-1819], chế độ ruộng khẩu phần : Từ trên bậc văn võ Nhất phẩm đến Tòng cửu phẩm cho tới quan dân, người già, người tàn tật, người không vợ, kẻ goá chồng, chiểu theo ngạch bậc, phẩm thứ trước sau, lấy công điền, công thổ ở trong xã, quân cấp cho có thứ bậc khác nhau. Còn lương điền thì cứ biền binh ở dinh, vệ, cơ, đội các quân, tuỳ hạng mà chia cấp ; nhưng có quan phẩm thì không được dự. Duy trước đây chỉ có hai hạng cấm binh và tinh binh, gần đây lại có quân hiệu thân binh, cũng có mới cũ không phù hợp nhau, bộ Binh bàn xin nhân phép đã lập thành, chiếu theo danh sắc hiện đặt, lựa định quân cấp phân số để làm thứ bậc, còn quan viên và các hạng người cùng với trai, gái, già, trẻ vẫn cứ theo phép chia ruộng như cũ.

---

(1) Ruộng lính được hưởng theo khẩu phần.

Vua chuẩn cho đình thần bàn lại để thi hành.

(*Thân binh* : Cẩm y vệ, Loan giá vệ, Vũ lâm dinh và tả hữu lưỡng dực, mỗi người cấp ruộng đất khẩu phần 9 phần, lương điền 1 mẫu. Cấm binh bốn dinh Thần cơ, Tiền phong, Long võ, Hổ oai và Nội thuỷ vệ, mỗi người cấp ruộng đất khẩu phần 8 phần rưỡi, lương điền 9 sào. *Cấm binh* : viện Thượng trà 2 đội Kim sang, Ngân sang, các đội Giáo dưỡng binh, đội Thượng thiện, đội Tài hoa, thự Hoà thanh, viện Thượng tứ, Kinh tượng và 5 dinh quân Thần sách mỗi người cấp khẩu phần 8 phần, lương điền 9 sào. *Tinh binh* : các vệ, cơ, đội ở 5 quân Trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu, các vệ, cơ Thuỷ quân, mỗi người cấp khẩu phần 7 phần rưỡi, lương điền 8 sào. *Tinh binh* : 2 vệ Hộ lăng trung, tiền, các kiên, các sai, các dực, thuộc vệ Giám thành và vệ Võng thành, các ty Lý thiện, mỗi người cấp khẩu phần 7 phần, lương điền 8 sào. *Tinh binh* : các vệ, cơ, đội và lính trạm thuộc các địa phương, mỗi người cấp khẩu phần 7 phần, lương điền 7 sào. *Tinh binh* : đội Tuần bạc, đội Tân sài, các đội thuộc phủ đệ, thuộc binh các nha, lính coi kho, hộ đánh cá và Thanh bình thự ở Kinh, thuộc binh các nha ở các tỉnh ngoài mỗi người cấp khẩu phần 7 phần, không có lương điền. Phàm các công điền công thổ trong xã đều cấp trước khẩu phần cho những người có quan phẩm, sau mới đến khẩu phần lương điền của các binh lính, thứ mới đến khẩu phần của nhân dân ; không được cho binh lính chiếm lương điền trước, sau mới đến khẩu phần người có quan phẩm).

Ngày Quý tỵ có lễ Hợp hưởng. Sắc cho bộ Lễ : từ nay hễ gặp lễ tế Giao, lễ Miếu hưởng, phẩm vật có phải dùng đến thú rừng thì đều cho bắt ở vườn Lộc Uyển để làm lễ, còn việc việc săn bắn, phải đợi có chỉ dụ rõ ràng mới được cử hành.

Chuẩn định : hằng năm, quan thừa tế về những ngày 30 tết Nguyên đán đều do bộ lập thành danh sách, cắt lượt từng ban tâu phái đợi chỉ quyết định (lệ trước do bộ đề thỉnh, đợi chỉ chọn phái).

Vua dụ bảo Tôn nhân phủ từ trước đến nay, các hoàng tử chư công, hễ gặp ngày sinh nhật, đều dâng phẩm vật và đến tham bái ở chỗ vua ngự và cung Từ Thọ. Đó dẫu không phải là điển lễ xưa nhưng đối với lễ là có ý báo đền từ gốc, hình như không có gì là trái lắm ; nhưng vì noi theo thói quen, đến cả con trai con gái của hoàng tôn hay của các tước công, cũng theo nhau dâng phẩm vật và vào bái yết. Như vậy rất trái với điển lễ. Vậy chuẩn cho bắt đầu từ sang năm những trai, gái, nhà vua chưa xuất các [1] nếu gặp ngày sinh nhật thì cho vẫn làm như cũ theo lễ người nhà, chỉ dâng phẩm vật và yết kiến ở chỗ vua ngự. Hoàng tử nào đã trưởng thành, xuất các rồi, thì đội mũ mặc áo đến cửa cung, tâu vua biết, đợi gọi vào yết kiến,

(1) *Xuất các* : chỉ hoàng tử ra ở riêng chỗ đất được phong và công chúa đi lấy chồng.

không nên đến trước cửa cung Từ Thọ nữa. Còn trưởng công chúa của các tước công thì chỉ đến cửa cung Từ Thọ tâu lên và đợi chỉ của Từ cung, không phải đến chỗ vua ngự nữa và không nên dâng phẩm vật. Ngoài ra, con trai con gái của hoàng tôn và con trai con gái của các tước công, đều không được dâng phẩm vật và tâu xin vào tham kiến.

Lê Đại Cương, Tổng đốc Sơn Hưng Tuyên, tâu nói : "Thuộc hạt có phủ Quốc Oai, nguyên coi 5 huyện. Trước kia, định đặt phủ thành ở xã Trung Thuỵ, thuộc huyện Đan Phượng là hạt kiêm lý ; tới lúc chia đặt ra tỉnh hạt, lại trích lấy huyện Từ Liêm cho thuộc về Hà Nội, thế là thuộc hạt chỉ còn có 4 huyện. Thần đã đi xem địa thế, thì các huyện An Sơn, Mỹ Lương và Thạch Thất đều ở phía đông sông Hát mà huyện Đan Phương riêng ở phía tây, địa thế Đan Phượng chưa phải là trung độ. Vậy xin dời đặt phủ thành ở địa phận xã Hoàng Xá, huyện An Sơn, và lấy An Sơn làm phủ nha, kiêm lý phủ cũ và vẫn dùng là huyện lỵ Đan Phượng, nhưng thôi việc xây đắp thành huyện thành". Vua chuẩn y.

Vua đi tuần du ở sông Lợi Nông, thưởng tiền cho các biền binh đi hộ giá. Sắc cho từ nay đi tuần du, nếu có ân thưởng [tiền] thì hạng Ngân bài thị vệ hay Nha bài thị vệ [1] được thưởng thêm gấp đôi, hạng hộ vệ được gấp rưỡi.

Hoàng Văn Quyền, Tuần phủ Lạng Bình, tâu nói : "Thổ Tri châu ở 7 châu (Văn Uyên, Thất Tuyền, Thoát Lãng, Ôn Châu, Văn Quan, Lộc Bình, An Bác) thuộc tỉnh Lạng Sơn, từ trước đến nay chưa có lỵ sở, chỉ do chỗ "Thịnh Hậu công vụ sở" ở tỉnh thành để giục giã đốc thúc mọi việc binh lương, nhưng vì đường đất rất xa cách hay sinh chậm trễ. Vậy xin theo dặm đường, chỗ nào vừa độ thì đặt một lỵ sở để làm nơi cư trú và làm việc ; rồi liệu trích những dân không đủ ghi vào sổ ở sở lại làm thuộc lệ, lại hạ lệnh cho chiêu mộ thủ hạ để lệ tòng và phân phái. Đối với bốn châu (Thạch Lam, Quảng Uyên, Thượng Lang, Hạ Lang) thuộc Cao Bằng là tỉnh kiêm hạt cũng xin chiếu theo cách đó mà làm. Vả lại, châu An Bác địa giới giáp Bắc Ninh và Quảng Yên, rừng núi chi chít nhiều đường xung yếu. Vậy xin đặt một đồn ở xã Đông Quan, phái lính đến đóng giữ".

Vua đều chuẩn y cả.

Cho Võ Khánh được truy khai phục hàm tập ấm Khinh xa đô uý.

Vua bảo bộ Binh : "Hoài Quốc công Võ Tánh, hết lòng trung đền ơn nước, công nghiệp rực rỡ, con là Võ Khánh đã từng được tập ấm chức hàm Khinh xa đô

(1) Hạng thị vệ đeo thẻ bạc và hạng thị vệ đeo thẻ ngà (tham khảo *Thực lục, Đệ nhị kỷ, quyển 78, tờ 13a*).

uý Tòng nhị phẩm. Ta để ý xây dựng, khiến cho nối được nghiệp nhà, không thẹn với cha nhưng Khánh tính vốn tầm thường, năm trước đã tự ý làm càn, can vào phép nước, theo lý không thể bỏ luật pháp mà gia ơn được, bèn ra lệnh giáng truất, rồi cho con là Võ Mỹ nối tập ấm làm Kiêu kỵ đô uý, tưởng triều đình đền đáp công lao, đã hết lòng lắm. Nay Khánh vừa mắc bệnh nặng, đã vội qua đời, rất đáng thương xót. Vậy gia ơn cho truy khai phục hàm tập ấm trước, rồi theo ngay hàm ấy cấp tiền tuất cho".

Đổi bổ Tống Viết Trì, nguyên Trấn thủ Quảng Bình làm Vệ uý Tiền vệ dinh Thần cơ và Tống Phước Bảo nguyên Trấn thủ Sơn Nam, làm Vệ uý ở Hữu vệ Hổ oai.

Định lại lệ thưởng bạc cho con trai, con gái của hoàng tử và các thân công, được đầy năm, ẵm đến ra mắt (Lệ trước con trai của hoàng tử được thưởng 50 lạng bạc, con gái 40 lạng ; con gái của thân công cũng thế. Nay chuẩn định : con trai trưởng của hoàng tử được thưởng 60 lạng, con gái trưởng 50 lạng ; còn con cái về hàng vợ lẽ vẫn theo lệ trước ; con trai trưởng của thân công thưởng 50 lạng, con gái trưởng 40 lạng, con trai vợ lẽ 40 lạng, con gái vợ lẽ 30 lạng).

Sai Vũ lâm Hữu dực Thống chế Nguyễn Tăng Minh kiêm coi Kim sang và 2 kho súng ống thuốc đạn. Vũ Văn Giải, Vệ úy Tiền phong tiền quyền coi 4 ty Hộ vệ, Cảnh tất, Loan nghi và Kỳ cổ thuộc vệ Loan giá.

Định lệ lựa cử các chức phủ, huyện.

Trước đây, vua dụ bộ Lại : "Chức phủ huyện rất gần gụi với dân, trăm họ được trị an thực do ở đó, nhân thế ta nghĩ : địa hạt có chỗ nhiều việc, ít việc không nhất định, nhân tài có người hơn người kém không giống nhau ; cần phải người và địa hạt cùng hợp nhau mới mong xứng chức. Trước đây việc cất nhắc phủ huyện chỉ chuyên trách cứ vào sự đề cử của đình thần, đã gây ra nhiều nỗi rối rắm về sự thể, huống chi nhân viên bổ ra ngoài, theo làm việc ở địa phương sở tại, tài cán hay dở, thượng ty chắc đã biết rõ, còn đình thần há hay biết khắp từng người được ư ? Phải nên lựa định chương trình, để về lâu dài. Vậy ra lệnh cho đình thần xét số ngạch đã định của các phủ huyện, xem chỗ nào khuyết nên do đình thần cử, chỗ nào khuyết nên do bộ chọn, chỗ nào khuyết nên do địa phương để tâu xin bổ, bàn rõ tâu lên".

Tới đây lời bàn dâng lên, xin từ nay phàm các phủ khuyết 49 người, Kinh huyện khuyết 3 người, các huyện chỗ rất cần, chỗ cần hiện khuyết 45 người, đều thuộc đình thần lựa cử, tâu xin bổ dùng. Còn các huyện cần vừa và cần ít cùng các

phủ, huyện, châu ở ven biên thuỳ, đều cho phép quan địa phương xét những người sở thuộc và những cử nhân, giám sinh đã phân phái, xem người nào đáng sung vào chỗ khuyết nào, thì chỉ rõ tên, bảo cử lên.

Lại đình thần cử người bổ các chỗ khuyết, nếu hạt nào đích xác có người xuất sắc, đáng được cử sung vào thì cũng cho đề tên rõ để cho người tài được xuất hiện. Đến như các nhân viên đợi thăng, đợi bổ, xét ngạch khuyết bàn bổ, đều do bộ Lại vẫn chiếu lệ mà thi hành".

Vua theo lời bàn.

Vua dụ bộ Hộ : "Trước kia lựa định cái ống gạt (1), cái thùng (2), cái hộc (3), cái phương (4) kiểu mới, ban cấp cho trong Kinh và các tỉnh ngoài là ý muốn khi phát ra, thu vào đều được công bằng ổn thoả mãi mãi. Gần đây nghe nói nha lại và lính coi kho ở các hạt xoay xở nhiều cách làm gian, như đắp sơn vào góc hộc ; làm mặt cái ống gạt lệch lạc, hoặc chỗ mặt để gạt khoét hơi rộng ra, dùng mẹo đổ mạnh, mà quan địa phương không hề phát hiện được ra. Xưa có câu : "Hữu trị nhân, vô trị pháp" (5) đủ biết pháp không phải là không hay mà chỉ bởi tại người thừa hành không hay đấy thôi. Đó há chẳng phải là bỏ thiếu chức trách ư ? Vậy truyền chỉ cho các địa phương phải để tâm xem xét những lại dịch ở kho tàng thuộc hạt mình, hễ có kẻ nào làm bậy chút nào, một khi dò xét được thực trạng, thì lập tức bắt xích lại nghiêm xử tâu lên ; nếu còn cứ mong làm cho xong việc, có người phát giác ra thì kẻ phạm bị chém đầu ngay, quan địa phương không chịu xem xét cũng bị nghiêm xử".

Quan thành Gia Định tâu nói : "Lệ tô ruộng các trấn ở thành hạt, về nộp tiền lá dừa, trước đây đã được chuẩn cho đình chỉ hẳn ; duy quân dân ở đồn điền, chỉ có nộp thóc dao dịch không như các hạng ruộng khác có tiền thuế nhất định. Vậy xin nên đổi định lại". Vua sai bộ Hộ bàn, bèn chuẩn cho cứ thóc dao dịch, mỗi người 2 hộc, 14 thưng, 8 cáp, nay định là 2 hộc, 15 thưng. Còn tiền lá dừa cũng cho miễn trả.

Chuẩn định từ nay hễ hết năm, từ ngày phong ấn đến ngày khai ấn, văn võ đại thần đều miễn túc trực ban đêm ; ngày tuế trừ (6) và 3 ngày tết Nguyên đán, cộng 4

---

(1) Cái ống gạt 概 để gạt lúa gạo.

(2) *Cái thùng* (dõng 桶): đóng bằng gỗ, hoặc tròn, hoặc vuông, mỗi thùng ăn 6 thăng.

(3) *Cái hộc* (斛) : đóng bằng gỗ, hoặc tròn, vuông, mỗi hộc ăn 26 thăng.

(4) *Phương* (方) : đóng bằng gỗ, hoặc vuông tròn, mỗi phương ăn 13 thăng (theo *Thực lục, Chính biên, Đệ nhị kỷ*, quyển 51, trang 35).

(5) Về việc thống trị, cốt ở người tốt, chứ không cốt ở pháp độ.

(6) *Tuế trừ* : ngày 30 tết.

ngày, đều miễn cho vào trực tiến bài. Tất cả tấu sớ, nếu không phải là việc quan trọng khẩn cấp nên tâu đệ thì đều cho hoãn đến ngày mồng 4 sẽ tiến trình. Lệnh này ghi để làm lệ.

Đổi đắp lại đê mới (dài hơn 70 trượng) ở xã Lê Xá (huyện Duy Tiên) thuộc Sơn Nam.

Vua bảo Nội các : "Trước đã chuẩn định mỗi năm, cứ ngày mồng 1, mồng 2 tháng giêng và ngày 30 tháng 12, trong 3 đêm ấy, các cửa ở cung thành, hoàng thành và Kinh thành đều rộng mở để cho ra vào. Nhưng nghĩ chỗ cung cấm nhà vua là nơi nghiêm kính, nếu để cho đi lại cả đêm, sao cho tỏ ra kính cẩn ? Vậy, từ nay các cửa cung thành và hoàng thành đều theo lệ thường canh giữ, không nên mở toang, còn các cửa Kinh thành vẫn theo như chỉ dụ trước".

Lại sắc cho từ nay cứ năm hết tết đến, đêm [Trừ tịch], ở sân điện Thái Hoà, mỗi khác, nổi hai mươi tiếng trống lệnh, suốt đem đủ 1.000 tiếng, còn các đêm mồng 1 mồng 2 năm mới thì thôi.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXXVIII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm Thìn, năm Minh Mệnh thứ 13 [1832] (Thanh, năm Đạo Quang thứ 12), mùa xuân, tháng giêng. Dụ cho bộ Lại, bộ Binh, xét những quan viên lớn nhỏ ở Kinh và ở ngoài từ năm Minh Mệnh thứ 12 [1831] trở về trước, vì việc công bị phạt bổng, làm thành danh sách tâu lên, để liệu cho khoan miễn.

Thưởng tiền và gạo 6 tháng cho các trạm ở các địa phương bắt đầu từ tháng giêng mùa xuân năm nay, tuỳ theo việc công, trạm ít mà phân biệt cấp cho.

(Trước đây, Kinh đô vào Nam đến Vĩnh Giai, ra Bắc đến Sơn Mai, có 99 trạm, mỗi tháng cấp tiền 30 quan, gạo 20 phương. Đến nay, Bắc Kỳ chia đặt tỉnh hạt, số trạm thêm nhiều đến 133 trạm, là : Thừa Thiên 6 trạm, Quảng Nam 7 trạm, Quảng Ngãi 5 trạm, Bình Định 6 trạm, Phú Yên 6 trạm, Bình Hoà 11 trạm, Bình Thuận 16 trạm, Biên Hoà 5 trạm, Phiên An 3 trạm, Vĩnh Thanh, Vĩnh Giai 1 trạm, Quảng Trị 4 trạm, Quảng Bình 6 trạm, Hà Tĩnh 6 trạm, Nghệ An 5 trạm, Thanh Hoa 5 trạm, Ninh Bình 2 trạm, Hà Nội 6 trạm, cộng 100 trạm, trong đó có trạm Ninh Đa thuộc Ninh Bình, số binh trạm mới thêm, mỗi tháng cấp tiền 40 quan, gạo 25 phương, còn các trạm khác mỗi tháng cấp tiền 30 quan, gạo 20 phương. Hải Dương 4 trạm, Nam Định 2 trạm, Hưng Yên 1 trạm, Bắc Ninh 5 trạm, Thái Nguyên 1 trạm, Sơn Tây 10 trạm, Lạng Sơn 8 trạm, Cao Bằng 2 trạm. Cộng 33 trạm, việc công hơi ít, mỗi tháng cấp tiền 15 quan, gạo 10 phương, về mùa hạ ân thưởng cũng thế).

Tỉnh Quảng Bình có mưa, lúa ruộng thấm nhuần. Tổng đốc Đoàn Văn Trường đem việc ấy tâu lên, Vua phê bảo : "Đầu xuân được tin mừng báo mưa, Trẫm cùng thần dân một địa phương đều vui mừng".

Lại tha thuế điền thổ 5 năm cho xã Văn Xá.

Vua đi tuần du phía đông Giao ngoài thành, sắp lên ngựa, để chân vào bàn đạp, thì bàn đạp rơi, sai thay ngựa khác. Khi trở về vua dụ bộ Binh : "Các đồ vật của vua dùng, đều ở phần việc coi giữ, thế mà để sơ suất như thế, thì đặt viện Thượng tứ để làm gì ? Lãnh viện Hoàng Đăng Thận bị giáng 2 cấp, không cho tra xét, chống cãi, còn bọn cai đội, đội trưởng chuyên ty đều bị cách lưu".

Đình lại việc đắp đê ở huyện Phú Xuyên thuộc Hà Nội. Huyện Phú Xuyên có một dải đê tư (từ xã An Khoái đến xã Tường Lân), sạt lở đã lâu, thường vẫn có nạn nước sông tràn lụt. Năm ngoái quan Bắc Thành cũ dâng sớ xin đợi sau sẽ trù tính làm. Đến nay bọn Tổng đốc Nguyễn Văn Hiếu, Đê chính Nguyễn Văn Quyền tâu nói : "Đê ấy nên đắp dài hơn 4.400 trượng, tính giá tiền hơn 55.200 quan, một phen sửa sang như thế, tiền công không phải là nhỏ, mà dẫu nước có tràn đến (51 xã thôn), đều là ruộng cấy chiêm, không có lúa mùa, xin hãy tạm đình hoãn lại, nhưng sai dân sở tại theo cũ mà sửa đắp nhỏ thôi, để ngăn nước mưa lụt về mùa hè mà giữ lấy lúa chiêm là đủ". Vua theo lời bàn ấy.

Cuối mùa đông, ở hạt Nghệ An được yên tĩnh, Tổng đốc Tạ Quang Cự đem việc ấy tâu lên. Vua phê bảo rằng : "Xem lời tâu cũng đủ yên lòng, ngươi cố gắng mà làm, cốt sao giặc hết, dân yên mãi mãi. Ấy là ngươi báo đáp ơn tri ngộ của ta nhiều lắm đó".

Ngày Bính Thìn làm lễ Xuân hưởng. Vua dụ Nội các rằng : "Tháng này có lễ miếu hưởng phỏng theo lối cổ bày đủ nghi lễ đồ thờ như : nậm, liễn, bát ; nhạc cụ như : chuông, khánh, sáo, và chuông nhỏ v.v., cho đến múa văn, múa vũ, đều đầy đủ cả. Nhân nghĩ : việc tế lễ cốt ở thành kính, mà một phen sắp xếp đầy đủ cả hình thức lẫn tinh thần càng thêm tỏ rõ lòng thành cảm cách được thần linh, thực yên ủi được lòng ta. Vậy đáng phân biệt mà khen thưởng". Quan bộ Lễ đã châm chước xét định, và bọn bộ ty nhạc công đã thừa hành. Vua bèn thưởng Lễ bộ đường quan Phan Huy Thực kỷ lục hai thứ, Đặng Chương và Tôn Thất Bạch mỗi người kỷ lục một thứ. Bộ ty thì thưởng bổng tiền, Hoà thanh thự thì thưởng bạc lạng có thứ bậc khác nhau. Thưởng chung ca nhạc công 200 quan tiền. Sau dó quần thần cho là lễ nhạc đã sửa sang rõ ràng, dâng biểu chúc mừng.

Vua nghĩ đến đức tính nghĩa liệt của Quan Vân Trường, bèn chính mình làm bài thơ "Vân Trường chúc" (1) khắc vào biển vàng, sai quan đem treo ở đền thờ Quan công.

---

(1) *Đuốc Vân Trường* : Tào Tháo bắt Cam phu nhân và Mi phu nhân là hai vợ Lưu Bị giam cùng 1 phòng với Quan Vân Trường. Vân Trường đốt đuốc đứng hầu 2 phu nhân suốt đêm, để tỏ lòng trung nghĩa.

Quy định lại thể lệ thao diễn kinh tượng. (1)

Năm ngoái chuẩn định về Kinh tượng, cứ hằng tháng, một lần hội lại thao diễn, hai lần chia ra thao diễn. Nay vua cho là quá phiền phức đổi định lại, bắt đầu từ năm nay, tháng giêng, tháng 4 và tháng 12, đình chỉ cuộc hội lại thao diễn, còn việc chia ra thao diễn thì mỗi tháng giảm đi một lần. Phàm khi hội lại thao diễn hoặc chia ra thao diễn voi chiến có mạnh tợn hay không, quân sĩ có thành thạo hay không, thì bộ Binh đều căn cứ vào quản quan mà tổng kết, một năm chia 4 tháng quý hội lại làm sổ dâng trình. Nếu khi hội lại thao diễn mà có sai đại thần đi giám thị thì do đại thần ấy cứ thực làm phiến tâu lên.

Tổng đốc Hà Ninh Nguyễn Văn Hiếu, tâu nói : "Huyện Từ Liêm ở phủ Hoài Đức, nguyên là một huyện lớn thuộc Sơn Tây, đất rộng, dân nhiều, thường xảy giặc cướp, thực là chỗ xung yếu, bận rộn, vất vả khó khăn. Vả lại, tiếp giáp địa đầu hai bên xứ tây bắc, công việc cầm phòng rất là trọng yếu. Thần đã thân đi ngắm xem hình thế, duy có xã Dịch Vọng, ở giữa huyện hạt, chỗ ấy sáng sủa cao ráo, có thể đặt đồn trại để đóng trọng binh. Vậy xin lập phủ thành ở đấy để quản phủ, và Tri phủ cùng đóng và lấy huyện Từ Liêm làm phủ nha kiêm lý. Đến như hai huyện Thọ Xương, Vĩnh Thuận đều ở trong ngoài thành Đại La thuộc tỉnh lỵ, đinh thưa ruộng ít, công việc hơi giản dị. Vậy xin theo lệ như 2 huyện Sơn Dương và Đăng Đạo thuộc Sơn Tây, đặt 1 viên Tri huyện Thọ Xương kiêm lý cả Vĩnh Thuận. Còn phủ lỵ Hoài Đức cũ đổi làm huyện lỵ Thọ Xương".

Vua cho lời tâu là phải. Lại cho huyện Từ Liêm làm chỗ rất cần yếu, đặt thêm viên Tri huyện nữa.

Sai biền binh ở 5 quân thuộc các tỉnh Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây và Bắc Ninh đều lấy mồng 1 tháng 2 chia làm 3 ban, lần lượt thay phiên cho nhau.

Tổng đốc các tỉnh bèn tâu xin : hễ phái đi các hạt kiêm lý, chia ra phòng thủ và đóng giữ ở các nơi đồn trại ; vẫn theo lệ cũ phái đi, đồn thú của Bắc Thành : mỗi năm một lần thay đổi, còn những lính lưu lại hàng ngũ ở tỉnh thì cứ chia ban. Theo như lệ định. Vua ưng thuận.

Vua dụ bộ Binh : "Các hạng biền binh thuộc Bắc Thành cũ trước đã nghị định : mỗi năm cứ chiếu theo số lính trốn tránh trong năm ấy đem quản suất và phủ huyện mà phân biệt nghị xử. Nay nghĩ từ mùa đông năm ngoái, chia đặt tỉnh hạt, việc tuyển lựa binh lính trở thành mới mẻ cả, cũng có thể châm chước cho điển lệ khoan

---

(1) *Kinh tượng* : Theo *Minh Mệnh chính yếu* (quyển XIV phần *Chế binh* tờ 14a-b) thì các vệ, các cơ ở kinh đô có voi dùng vào chiến trận gọi là "Kinh tượng". Ví dụ : năm Minh Mệnh thứ 10 [1829], ba vệ ở Kinh gồm có 1.500 biền binh và 150 thớt voi.

thứ. Vậy các tỉnh Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hưng Yên, Quảng Yên, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn và Cao Bằng, nội năm Minh Mệnh thứ 12 [1831] trong số giản binh hễ có kẻ nào trốn tránh, quản suất đáng phải phân xử, và các phủ huyện làm việc bắt giải, còn để thiếu, đáng phải nghĩ xử, nay đều chuẩn cho gia ơn khoan miễn. Từ năm nay về sau, cứ chiểu lệ đã định mà tuân hành".

Thân Văn Quyền Hộ bộ Tả thị lang, sung làm việc ở Nội các, phạm tội bị mất chức. Trước đây cục Bảo tuyền (tràng tiền) ở Bắc Thành cũ, đúc tiền đồng thiếu nhiều, án xử chuyên biện cục vụ Chủ sự Chế Công Hoạt, trông nom công việc từ trước đến sau, bị tội chém, được chuẩn cho giảm xuống tội đồ 5 năm, Viên ngoại lang Lưu Công Nghị và thự Tư vụ Nguyễn Doãn Thông tiếp nhận làm chỉ mới vài tháng, xử giảm một bậc phải tội lưu, chuẩn cho xuống tội đồ 4 năm, Hộ tào Trần Thiên Tải có trách nhiệm kiêm quản, xử cho giáng chức và đổi đi, đã giao bộ Hình phúc lại và Nội các duyệt lại, đều cho là đúng. Khi án này dâng lên, vua đặc cách gia ơn cho Trần Thiên Tải, đổi xuống giáng chức nhưng được lưu lại làm việc. Thân Văn Quyền, nhân đó tâu nói : "Công Nghị và Doãn Thông mới nhận chức ít ngày, còn có một chút đáng tha, xin nên lượng giảm". Vua không bằng lòng. Khi đã bãi triều, xuống dụ bảo : "Chế Công Hoạt, Lưu Công Nghị và Nguyễn Doãn Thông, đều là lũ tham ô, thấy lợi quên nghĩa, dối việc công mưu lợi riêng, tội đáng xử vào tội chém và lưu mà chuẩn cho giảm xuống tội đồ, đã là nhẹ rồi, thế mà Thân Văn Quyền còn tâu ở trước mặt ta, cầu xin gia ơn, như vậy hình như có ý gây kéo bè để mua danh. Huống chi Nội các là nơi gần cung cấm, làm chức quan giữ chiếu chỉ, nếu thấy chỗ nào không hợp sao không làm tờ phiến phụ vào phiến nghĩ của bộ Hình để tâu bày ? Nay thấy cho Trần Thiên Tải được đổi ra "giáng lưu', bèn dám viện dẫn để cầu ơn ; vả lại Thiên Tải là kiêm quản thôi, không phải là thực phạm như Công Nghị và Doãn Thông, mà đấy lại là chỉ dụ đặc biệt ban ra há là điều nhân thần được nói, thế mà lại dám tâu ngay ở chốn đại đình, bảo luôn phải trái, làm hãi người nghe, là ý thế nào ? Vậy ra lệnh cho Hà Duy Phiên, tuyên lời dụ, sức hỏi Văn Quyền, bảo phải tâu lại cho rõ".

Quyền sợ hãi, dâng sớ xin nhận tội, và nói : "Thần từ khi được ơn tha lỗi, lại dùng dự vào làm việc ở Nội các, vẫn sợ tuổi già sức yếu, không báo đền được nên hễ thấy nghe điều gì thì liền nhất thiết cứ thực tâu bày, mong hết chức phận, chứ không dám có mảy may nào tư tình thiên vị để phụ ơn nước". Vua phê bảo rằng : "Những việc lợi nước yên dân, chưa từng thấy ngươi nói đến ; từ khi ngươi vào Nội các đến giờ, công việc phần nhiều chậm chễ lầm lỡ. Kiến thức hẹp hòi, không được một điều gì khả thủ ! Thế bảo là hết chức phận được không ? Ngươi vì Lưu Công Nghị cầu ơn, chẳng qua đã từng cùng nhau làm việc ở bộ, nếu không phải vì hối lộ

thì cũng là chuyện tư tình, sao gọi là công được ? Người quen làm thầy dạy học đọc được một câu : "Người quân tử cũng có cách để lừa dối được", sao ngươi không vuốt bụng tự hỏi mình, trước kia đã phạm tội gì, mà nay lại cho mình là công bằng, ngay thẳng, liêm khiết để trơ cái mặt già nua suy yếu".

Vua bèn cách chức, giao bộ Hình trị tội, nhưng chuẩn cho theo bộ ra sức làm việc để chuộc tội. Sau đó lại khai phục cho làm Hàn lâm viện Biên tu sung vào Quảng Phúc đường, dạy học các hoàng tử còn nhỏ.

Lãnh binh Lạng Sơn là Vũ Văn Hựu chết. Dùng Phó vệ uý vệ Tuyển phong Hậu dinh Thần sách là Phạm Văn Lưu làm Vệ uý, trật Tòng tam phẩm, sung chức Lãnh binh Lạng Sơn.

Đổi bổ Binh bộ Tả thị lang quản lý Vũ khố là Hoàng Quýnh làm Lễ bộ Hữu thị lang, sung làm công việc ở Nội các và thự Tả tham tri Hộ bộ Trương Đăng Quế quyền coi việc công ở Vũ khố.

Cấm các thuyền buôn không được bắt chước kiểu thuyền nhà Thanh.

Vua bảo bộ Hộ thuyền buôn ở các địa phương, nhiều cái giống thuyền của nhà Thanh, gọi là kiểu chiến thuyền, đã là không hợp, mà bọn con buôn giảo quyệt ẩn núp trong đó làm việc gian trá, lén chở gạo sang nhà Thanh buôn bán đổi chác, tệ ấy phải nên trừ bỏ. Vậy ra lệnh cho ty Tào chính, truyền chỉ cho trong Kinh và ở ngoài các tỉnh, phàm các thuyền buôn chỉ theo kiểu thuyền bằng đầu thông thường ở nước ta. Còn đầu thuyền và hai bên mạn thuyền không được bắt chước như kiểu thuyền của nhà Thanh. Nếu trái lệnh thì thuyền hộ sẽ bị khép vào tội trái phép mà thuyền và của cải đều bị sung công. Viên trấn thủ và các quan địa phương không chịu xem xét, cũng đều bị giao nghị tội.

Định lại thuế lệ chín châu ở Cam Lộ thuộc tỉnh Quảng Trị.

Các thổ Tri châu ở chín châu tình nguyện xin mỗi năm đóng ngạch thuế như các phủ các phủ mới mở ở Thanh - Nghệ nhưng xin tha cho việc tiến cống. Tỉnh thần tâu lên. Vua ưng thuận.

(Châu Mường Vanh 2.084 người, châu Na Bôn 2.000 người, châu Thượng Kế 1.500 người, châu Tầm Bồn 1.100 người, châu Ba Lan 980 người, châu Mường Bổng 740 người, châu Tá Bang 300 người, châu Xương Thịnh 227 người, châu Làng Thìn 203 người, mỗi năm nộp thuế bằng bạc mỗi người 2 đồng cân, duy có 3 châu Tầm Bồn, Ba Lan và Mường Bổng đều cho nộp thay bằng tiền mỗi người 7 quan).

Lại chuẩn y lời bàn định của bộ Lễ, cho các thổ Tri châu, cứ nhằm những năm Tý, Mão, Ngọ, Dậu, 3 năm một lần vào chầu.

Đóng thuyền Thanh tước, làm xưởng bằng ngói đặng để thuyền. Lại làm cầu gỗ ở Doanh Châu luôn với 2 cửa phường môn.

Đào đường sông ở ba xã Thần Phù, Lê Xá và Văn Giang (đều thuộc huyện Hương Thuỷ, Thừa Thiên).

(Cửa sông ở bờ bên tả sông Lợi Nông, chỗ mới đào gồm 18 đoạn, dài hơn 471 trượng, phía trên rộng 1 trượng 5 thước, phía dưới rộng 1 trượng 3 thước).

Bộ Hộ tâu nói : "Từ trước đến giờ, các nha môn hễ có chi tiêu về việc công, bạc từ 10 lạng, tiền từ 30 quan, thóc gạo từ 30 hộc hay phương trở lên, thì phải làm sách tâu rõ về việc chi tiêu, nếu dưới số ấy, chỉ biên vào sổ hằng tháng rồi tư bộ lấy chữ phê làm bằng, để lưu chiểu. Vả lại, các việc chi tiêu một ly một tý, đều là của kho nhà nước, hằng tháng kê tiêu dẫu ít, nhưng chứa chất mãi thành nhiều, nếu cứ để bộ phê làm bằng rồi lặng yên không tâu lên, sợ không phải là có ý thận trọng về của công. Vậy xin từ nay, các nha hễ chi tiêu việc công, bạc không tới 10 lạng, tiền không tới 30 quan, thóc gạo không tới 30 hộc hay phương, thì theo lệ, mỗi tháng, báo lên bộ một lần ; rồi mỗi năm cứ cuối tháng 6 và cuối tháng 12, phải đem tất cả sổ chi trong 6 tháng một, hội lại thành sổ chi tiêu tâu lên, do bộ xét thực, đợi chỉ phê chuẩn về việc tiêu dùng".

Vua phê bảo rằng : "Lời tâu phải rồi, nếu trong 3 tháng dồn lại dần dần, thấy đã tiêu nhiều, cũng nên tâu lên, nếu tiêu ít thì một năm một lần tâu cũng được. Còn tiêu tầm thường thì theo lời bàn này mà làm".

Quan tỉnh Quảng Trị tâu xin trừ miễn thuế lệ cho những viên chức ở chín châu thuộc Cam Lộ. Vua chuẩn miễn cho những người đang tại chức còn thì cứ chiếu số người trong sổ đinh mà đánh thuế.

Vua nhân đó nghĩ đến những phủ mới mở thuộc Thanh - Nghệ, cũng có người đã liệt vào hàng quan chức, mà còn phải cùng nhân đinh cùng chịu thuế bạc, bèn ra lệnh cho bộ Hộ truyền chỉ miễn cho cả loạt.

Chuẩn định từ nay phàm sứ bộ sang nhà Thanh, đường đi từ cửa ải đến tỉnh lỵ Hà Nội, thì đồ hành lý riêng cho phép vát dân Lạng Sơn và Bắc Ninh đài đệ, rồi đem số hòm rương ấy tâu lên ; còn tự Hà Nội về Kinh thì do sứ bộ tuỳ tiện đi đường thuỷ hoặc đường bộ, tự chuyển vận lấy, không được do trạm chuyển đệ. Việc này ghi để làm lệnh.

Dùng Tả thị lang Công bộ Nguyễn Trung Mậu làm thự Hữu tham tri Công bộ, Lang trung Công bộ Trần Văn Trung làm thự Tả thị lang Công bộ. Cho Vũ Tuấn làm Lang trung Lại bộ, Đỗ Huy Cảnh, Nguyễn Bá Thân và Lê Trường Danh đều làm Lang trung Hộ bộ, Nguyễn Trương Đạt và Trịnh Văn Nho, đều làm Lang trung Lễ bộ, Nguyễn Công Hoán làm Đại lý tự Thiếu khanh.

Dùng Nguyễn Công Trứ, người đã có chỉ giáng bổ kinh huyện, làm Viên ngoại lang ở Nội vụ phủ.

Đổi bổ : Vệ uý vệ Hậu nhất dinh Vũ lâm là Tôn Thất Bằng làm Chưởng cơ thự Thống chế Thần sách Hữu dinh, Trấn thủ tỉnh Quảng Ngãi là Nguyễn Khả Bằng làm Chưởng cơ thự Thống chế Thần sách Hậu dinh. Dùng : Chưởng cơ lĩnh Phó thống quản 10 cơ Chấn định thuộc Trung quân là Hoàng Văn Ẩn làm Vệ uý vệ Hậu nhất dinh Vũ lâm, nguyên Trấn thủ Bắc Ninh là Lê Văn Thường làm Trấn thủ Quảng Ngãi. Cho nguyên Trấn thủ Tuyên Quang là Phan Bá Phụng tuổi đã già ở lại Kinh đô, xuân thu vào chầu, rồi đó cho được nguyên hàm về hưu trí.

Đổi cấp con dấu bằng gỗ cho các kho ở tỉnh, từ Quảng Trị trở ra Bắc (y theo mẫu triện cấp cho kho ở các trấn trước : tỉnh nào thì khắc thương ký tỉnh ấy, như Quảng Trị thì khắc là "Quảng Trị tỉnh thương ký" v.v...).

Khai đường sông ở tỉnh Nam Định.

Trước đây quan tỉnh tâu nói : "Về bên tả ngoại thành có sông Vị Hoàng, một dải quanh co, thế nước chảy xói vào làm cho bờ sông ngày một lở dần. Vậy xin đào một đoạn sông mới, để chia xẻ dòng nước khiến dòng nước chảy thẳng, thì tỉnh thành mới đỡ lo ngại".

Vua sai giám thành đi xem xét địa hình và vẽ địa đồ dâng lên, bèn chuẩn cho đào một con sông mới, từ sông Phụ Long đến bến đò Lương Xá, rồi cùng hợp vào sông cũ (dài hơn 528 trượng, trên rộng 5 trượng, dưới rộng 3 trượng 8 thước, hai bên đất đắp đều 3 trượng. Phụ Long và Lương Xá đều là tên xã). Đến đây, sai quan tỉnh thuê dân làm.

Vua cho rằng từ Quảng Trị trở ra Bắc mới chia đất đặt quan, chính thể đổi mới. Vậy chuẩn định từ nay hễ Tổng đốc các hạt có thân hành đi tuần các địa phương thuộc hạt kiêm lý thì giao cho Bố chính, Án sát và Lãnh binh coi giữ chỗ tỉnh thành mình thống trị và giao cho Bố chính, Án sát tạm giữ ấn quan phòng Tổng đốc. Nếu gặp việc quân cơ quan trọng thì chuẩn cho Bố, Án, cùng Lãnh binh bàn bạc cùng làm : một mặt làm tập thể để tâu cùng ký tên và đóng ấn quan phòng Tổng đốc rồi tâu lên, một mặt báo cho Tổng đốc biết rõ. Đến như các việc về tài chính, thuế khoá, hình luật thì Bố chính, Án sát cứ chiếu theo chức vụ mà làm. Nếu có việc nên tâu thì dùng riêng ấn triện của nhà nước cấp, không cần phải hội nhau đứng chung một bản tâu nữa. Vả, Tổng đốc đã đến các hạt kiêm lý, nếu có việc gì nên làm thì hội đồng ngay với Tuần phủ mà làm cho được ổn thoả, rồi tạm dùng dấu quan phòng Tuần phủ. Khi việc công xong, trở về, ai nấy lại đều làm việc như cũ. Việc chuẩn định này ghi để làm lệ mãi.

Bổ Lang trung Công bộ Phan Đình Sỹ làm Lang trung Binh bộ, tham dự cùng coi công việc ở hai kho súng ống và thuốc đạn. Từ trước đến nay hai kho ấy, riêng sai võ quan kiêm quản đến đây mới đặt quan văn tham dự trông coi.

Tuần phủ Lạng Bằng là Hoàng Văn Quyền tâu nói : "Kho tỉnh chưa chứa được đầy đủ, thường phải đặt mua thêm thóc gạo để chi dùng. Vậy xin trích lấy thóc thuế ở 2 huyện Lục Ngạn và Bảo Lộc thuộc tỉnh Bắc Ninh là nơi tiếp giáp sung vào và lấy đồn Quang Lang ở Ô Châu làm chỗ thu chứa". Vua ưng cho, sau vì đường đất xa xôi chuyển vận khó khăn, lại chuẩn cho Tổng đốc Ninh Thái là Nguyễn Đình Phổ dựng kho tạm chứa ở phủ thành Lạng Giang, để trưng thu tiền và thóc thuế ở ba huyện Lục Ngạn, Bảo Lộc và Phượng Nhãn. Phàm các biền binh ở Lạng Sơn đều đến đấy mà lĩnh lương thưởng.

Định rõ lại lệ duyệt binh về đầu năm.

(Năm trước có bàn định ngày duyệt binh các hạng Kinh binh theo ban thứ xếp hàng ở trước Nam đài, tư viên ở bộ Binh cùng thuộc viên ở Nội các 5 người, Thị vệ 20 người, trước hết gọi tên xét điểm xong rồi sau tâu lên, để rước vua ra điểm duyệt. Đến đây đổi định lại, tra điểm vào ngày hôm trước, thuộc viên Nội các tăng thêm 5 người, Thị vệ tăng thêm 10 người, các biền binh chỉ mặc áo thường, đến ngày duyệt mới mặc quân phục, từ quân dụng đến khí giới đều nghiêm chỉnh để đợi vua ra điểm duyệt, ngoài ra đều y như lệ trước).

Ngày Canh Ngọ, duyệt binh.

Vua thân đến Nam đài coi duyệt binh. Có đội binh Dực tín thiếu mặt, rồi lại ra thú. Vua chuẩn cho bộ Binh nghĩ xử tâu lên, phạt ngay 100 trượng, rồi cho sung vào hàng ngũ. Từ đó về sau, cứ chiếu lệ ấy thi hành.

Sai Lê Thuận Tĩnh, Nguyễn Trọng Tính và Vũ Văn Giải hội đồng kiêm quản các Ngân bài và Nha bài thị vệ. Lại cho rằng bọn thị vệ, ngày thường hầu hạ nên thiếu người sai khiến, vậy chuẩn cho ai nấy đều được mộ một người dân ngoài sổ đinh làm thuộc binh, mỗi tháng cấp tiền 1 quan, gạo 1 phương.

Sai Nội vụ phủ Viên ngoại lang Nguyễn Công Trứ và Bạch Xuân Nguyên hiệp cùng Thị lang Trần Chấn làm hộ lý ấn quan phòng của Nội vụ phủ, hễ có tấu sớ chuẩn cho cùng ký tên tâu lên.

Dùng Phòng ngự đồng tri ở phủ Trấn Ninh là Thiều Huống 況 làm Phòng ngự sứ, cho họ là Kiệu, tên là Huống 貺 ; thổ Tri huyện Khâm Quyết làm Phòng ngự đồng tri, cho họ là Khâm, tên là Quyết vẫn hiệp đồng trông coi việc phủ. Những chỗ mới mở thuộc phủ Trấn Ninh, vài năm nay, địa phương yên ổn. Vua cho là lũ Huống đều làm chức vụ, hoà yên được dân, rất khen ngợi, nên có mệnh lệnh ấy.

Lại cho rằng các viên phủ huyện ở những nơi mới mở thuộc Thanh - Nghệ đã bổ quan chức mà tên gọi còn theo thổ tục, nên nay cũng đều ban cho họ tên.

(Ở *Nghệ An* : thổ Tri huyện ở Liêm huyện phủ Trấn Ninh tên là Uẩn, nay cho họ là Triển, tên là Uẩn ; thổ Huyện thừa là Đông Xỉ nay cho họ là Đông, tên là Hỉ ; thổ Tri huyện Khâm huyện tên là Xá nay cho họ là Định, tên là Xá ; thổ Huyện thừa là Xỉ La Điếm, nay cho họ là Đa, tên là Điếm ; thổ Tri huyện ở Khang huyện là Trình Tuận nay cho họ là Trình, tên là Tuấn ; thổ Huyện thừa là Kiển Khâm Ma, nay cho họ là Kiện, tên là Hoà ; thổ Tri huyện ở Cát huyện tên là Khâm Phanh nay cho họ là Sầm, tên là Hanh ; thổ Huyện thừa là Uất Ta Mã La Huân nay cho họ là Uất, tên là Huân ; thổ Tri huyện ở Quang huyện là Tạo Thiệt, nay cho họ là Tạo, tên là Cát ; thổ Huyện thừa là Khâm Tự nay cho họ là Thành, tên là Tự ; thổ Tri huyện ở Xôi huyện tên là Điếm, nay cho họ là Cát, tên là Chiêm ; thổ Huyện thừa tên là Phả nay cho họ là Nham, tên là Phả ; thổ Tri huyện ở Mộc huyện là Tạo Tha nay cho họ là Trác, tên là Tha ; thổ Huyện thừa tên là Bòng, nay cho họ là Sơn, tên là Phong ; thổ Tri huyện ở huyện Xa Hổ, phủ Trấn Biên tên là Tạo La nay cho họ là Hào, tên là La ; thổ Huyện thừa là Phìa Than Thả Xiển, nay cho họ là Khả, tên là Thiện ; Thổ Tri huyện ở huyện Sầm Tộ, là Tạo Phanh, nay cho họ là Hảo tên là Hanh ; Thổ Huyện thừa là Phìa Ấn, nay cho họ là Tri, tên là Ấn ; thổ Tri huyện ở huyện Man Soạn, là Tạo Công Nho Tha, nay cho họ là Mỹ, tên là Tha ; thổ Tri huyện là Phìa Hướng nay cho họ là Mộ, tên là Hướng ; thổ Tri huyện Mường Lan là Tạo Sâm nay cho họ là Thanh, tên là Sâm ; thổ Huyện thừa là Tạo Bông nay cho họ là Dụ, tên là Phong ; thổ Tri huyện ở huyện Cam Cát, phủ Trấn Định là Lang Khâm Đinh nay cho họ là Lang, tên là Đinh ; thổ Huyện thừa là Lang Khâm Vu, nay cho họ là Khâm, tên là Vu ; thổ Tri huyện ở huyện Cam Môn là Lang Khâm Đinh nay cho họ là Cầm, tên là Thanh ; thổ Huyện thừa là Lang Khâm Phả, nay cho họ là Lương, tên là Khả ; thổ Tri huyện ở huyện Cam Lộ là Lang Khâm Ly, nay cho họ là Lang, tên là Vi ; thổ Huyện thừa là Lang Khâm Thả, nay cho họ là Hâm, tên là Thả; Tuyên uý Đồng tri phủ Trấn Tĩnh là Phọc Khâm Thuần La Ni nay cho họ là Tuân, tên là Kỳ ; thổ Tri châu là Khâm Xỉ, nay cho họ là Sâm, tên là Thuý ; thổ Tri huyện ở huyện Thâm Nguyên là Tạo Phiến nay cho họ là Tư, tên là Phấn ; thổ Huyện thừa là Thiệt Tây, nay cho họ là Cổ, tên là tây ; thổ Tri huyện ở huyện Yên Sơn là Sân Noa Chức nay cho họ là Cần, tên là Chân ; thổ Huyện thừa là Tạo Hinh, nay cho họ là Cáo tên là Hinh ; thổ Tri huyện, huyện Mộng Sơn là Tạo Hề nay cho họ là Cáo, tên là Hề ; thổ Huyện thừa là Thiệt Bút, nay cho họ là Thiệt tên là Khả ; Tuyên uý Đồng tri phủ Lạc Biên là Phọc Bô Lâm Thiều Mang, nay cho họ là Chuyên, tên là Cương.

Ở *Thanh Hoa* : thổ Tri huyện huyện Trình Cố, phủ trấn Man tên là La, nay cho họ là Cảm, tên là Hoá ; thổ Huyện thừa là Phìa Cam Bôn, nay cho họ là Cam,

tên là Côn ; thổ Tri huyện, huyện Sầm Nưa là Tạo Mường, nay cho họ là Bảo, tên là Cương ; thổ Huyện thừa là Tạo Nam nay cho họ là Đạo, tên là Nam ; thổ Tri huyện, huyện Man Xôi là Tạo Y Xán, nay cho họ là Huy, tên là Xán ; thổ Huyện thừa là Tạo Ấn, nay cho họ là Cát, tên là Ấn).

Ruộng Phú Vinh thuộc phủ Thừa Thiên có sâu nước cuốn chặt lá lúa, lá dần úa vàng. Vua sai Kinh doãn, bày cách để bắt sâu. Phủ thừa Trương Phúc Đĩnh, đến tận nơi, thăm dò những nhà làm ruộng, họ đều nói : "Sâu ấy chưa từng hại lúa, không như các loài sâu lúa khác ; năm nào mùa xuân mà rét, thì sâu ấy sinh ra nếu gặp tạnh nắng, rồi có trận mưa, thì sâu hết sạch ngay, lúa lại tươi tốt như thường, không những không hại lúa, lại là điềm triệu được mùa nữa. Cho nên ngạn ngôn có câu : "Sâu lúa thì mới cắn hại, sâu nước thì thóc lại đầy bồ !". Có khi dân gian lại lấy làm mừng, không nỡ bắt".

Phúc Đĩnh trở về, đem việc ấy tâu lên, vua bảo : "Cho rằng sâu ấy là điềm được mùa, ta chưa tin, duy bảo hễ gặp mưa, thì sâu hết, lúa tốt, còn có lẽ. Các ngươi nên gắng sức là hơn, không những sâu không làm hại mà sẽ lại có cảnh tượng được mùa nữa. Nếu đến cuối tháng còn chưa mưa thì nên hết lòng thành cầu đảo, khiến sớm được mưa để đi đến chỗ được mùa mới được". Sau đó nắng rồi được trận mưa xuống, quả nhiên hết sâu.

Vua bảo bộ Binh : "Đô thống chế, tặng Thiếu bảo Tống Viết Phước, đầu đời trung hưng có công đi trận đánh giặc, bỏ mình, lòng trung nghĩa ấy thật rất đáng thương. Con lớn là Tống Viết Trì đã được vượt bậc cất bổ Vệ uý, ơn nước báo đền, tưởng đã ưu hậu, nay hỏi ra biết rằng Phúc còn có người con thứ là Tống Viết Thư, hiện ở Gia Định, tuổi đã trưởng thành. Vậy truyền chỉ cho Tống Viết Trì báo cho hắn biết để tự liệu : nếu tài lực khó làm nổi việc quan mà cứ cam chịu làm ruộng thì cho tuỳ theo ý muốn, còn nếu muốn trổ sức giúp nước, mong nối nghiệp nhà, thì lập tức cho về Kinh, đợi chỉ, lựa tài bổ dụng".

Tổng đốc Định Yên là Hoàng Kim Xán chết.

Vua bảo bộ Lại : "Hoàng Kim Xán từng trải làm việc ở trong Kinh và ngoài trấn, khó nhọc đã lâu. Nay được tin Xán mất, lòng ta cảm động rớt nước mắt, rất thương tiếc. Vậy gia tặng cho Xán làm Hiệp biện đại học sĩ, thưởng cho bạc 100 lạng, gấm Tống 3 cây, vải và lụa 10 tấm, tế 1 tuần. Con là Tư vụ Hoàng Kim Thảng được gia ơn tập ấm cho làm Viên ngoại lang".

Đổi bổ Hộ bộ Hữu tham tri, quyền biện Tuần phủ Hà Nội Đặng Văn Thiêm, làm Binh bộ Tham tri, lĩnh Tuần phủ Nam Định thự lý Tổng đốc Định Yên quan phòng. Còn chức Tuần phủ Hà Nội thì chuẩn cho Nguyễn Văn Hiếu, Tổng đốc Hà Ninh, kiêm lĩnh.

Diên Khánh công tên là Tấn, lầm nghe lời cầu xin của tên con buôn giảo quyệt là Diệp Liên Phong, giả làm thuyền của nhà Thanh, mạo nhận là thuyền miễn thuế, để mong được khoan miễn. Việc ấy đến tai vua, có chỉ gọi về để tâu bày. Diên Khánh công sợ hãi dâng sớ xin nhận tội.

Vua cho rằng Tấn rất biết hối hận, không giấu giếm chút nào, nên đặc biệt miễn tội cho. Nhân đó dụ các hoàng tử và các thân công rằng : "Diên Khánh Công Tấn sở dĩ được miễn tội là vì đã biết sợ lỗi hối lỗi, thẳng thắn tâu bày, cũng được kể như điều luật đối xử với người đã biết tự thú không phải là vì cớ các ngươi là con em mà ta uốn cong phép nước ! Này, ta là chủ trong thiên hạ nếu vì con em không tốt mà bỏ phép nước, thì lấy gì làm nêu ngay thẳng cho muôn phương, ta nay thiết tha bảo rõ, không những lũ ngươi đều có lương tâm mà các thần dân cũng có thể tin được lòng Trẫm. Vậy từ nay, ai nấy nên yên phận giữ phép, chớ lầm nghe kẻ gian, cũng không được rông rỡ làm càn. Nếu mắc tội lỗi thì phép nước rất nghiêm, ta quyết không thể vì lũ ngươi mà làm trái pháp luật được. "Làm lành thì được rất vui, làm ác thì chuốc lấy tai hại vào mình", câu ấy, lũ ngươi nên suốt đời nhớ lấy. Cố gắng làm người hoàn toàn mới không phụ lòng ta nhiều lần dạy bảo cặn kẽ".

Điều Hộ bộ thự Hữu tham tri lĩnh Gia Định thành Hộ tào Ngô Bá Nhân làm thự Binh bộ Hữu tham tri, bảo hộ Chân Lạp quốc ấn, đóng giữ đồn Châu Đốc, kiêm lĩnh việc biên giới trấn Hà Tiên. Lại điều Lễ bộ thự Hữu tham tri Đặng Chương làm thự Hộ bộ Hữu tham tri, lĩnh Gia Định thành Hộ tào kiêm coi công việc phòng Công và Tạo tác cục. Triệu nguyên bảo hộ Bùi Đức Minh về Kinh để lựa dùng. Đức Minh liền bị các quan làm việc ở Chân Lạp kiện vì đã làm nhiều việc tệ hại, nhũng nhiễu. Vua hạ lệnh lập tức cách chức, giao cho thành tào tra rõ nghiêm nghị tâu lên. Vua nhân đó bảo quan hầu rằng : "Từ trước đến nay quan ở Gia Định, thường hay mắc tội, là tại sao ? Hoặc giả công việc bận rộn, nhân dân ngoan ngạnh, cũng là do phong thổ xui nên thế chăng ?". Bùi Phổ thưa rằng : "Thần trước có ở Gia Định, thấy công việc đơn giản, dân tục thuần hậu. Dần dần về sau bọn Vũ Huy Đạt, Nguyễn Duy Cần và Phạm Vũ Phác, đều bị tội vì tham tang, thực là do họ tự gây nên tội cả".

Vua nói : "Gia Định ở khơi, lũ ấy cho rằng cửa vua cách xa muôn dặm, không còn sợ hãi gì, nên mới tha hồ làm càn, phạm vào phép nước đó thôi"

Sai bọn thành thủ uý là Nguyễn Đăng Huyên và Lê Văn Khánh, đi chiếc thuyền chữ Bình, hiệu 8, sang Hạ Châu [1] làm việc công.

---

(1) *Hạ Châu* : Xingapo.

Định lệ cày ruộng tịch điền và chăn tằm ở các địa phương. Vua dụ bộ Lễ : "Ta nghe nói các vua và hoàng hậu đời xưa đều trọng nghề làm ruộng và trồng dâu, để phụng thờ Giao miếu, làm gương mẫu cho muôn dân. Năm Minh Mệnh thứ 9 [1828] đã cử hành lễ cày ruộng tịch điền, hằng năm đặt làm thường lệ. Đồng ruộng đầy của ngọc thực, kính dùng để cung vào việc tế tự. Hiện nay Trung cung tuy chưa kiến lập, nhưng cũng có thể phỏng theo lối cổ, tự mình chăn tằm. Năm nay, bèn sai các phi tần đốc suất các cung nhân, lựa đất chăn tằm, quả thấy được tốt : tơ kén đầy nong, định dệt thành lụa, từ lễ Thu hưởng năm nay trở về sau có thể kính dâng ngay được đồ tơ lụa ; nay ta muốn mở rộng công việc ấy để khuyến khích nghề làm ruộng và tằm tang. Vậy việc cày tịch điền và nuôi tằm ở các địa phương nên làm thế nào, bộ Lễ các ngươi nên bàn kỹ tâu lên".

Quan bộ Lễ đều hết lòng tham khảo lựa nghị. Sau khi được chỉ, sao chép ra đưa các địa phương bắt đầu cử hành từ năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], ghi thành điển lệ. Vua chuẩn y.

1. *Việc cày ruộng tịch điền.* - Các địa phương nên chọn đất ở phía ngoài thành của tỉnh hay trấn, đặt làm 3 mẫu tịch điền, chung quanh đắp tường đất, phía trước và hai bên tả hữu đều mở 1 cửa. Chính giữa chỗ đầu ruộng, đặt một chỗ vọng khuyết [1] hướng về phía nam. Phía tây ruộng, chọn 3 sào đất, chung quanh trồng tre, đằng trước và hai bên tả hữu cũng đều mở một cửa. Chính giữa xây đàn Tiên Nông, hướng về phía nam, về phía đông bắc đàn, đặt kho Thần thương, trước kho xây đình thu thóc, lấy dân sở tại 15 người, sung làm nông phu tịch điền và giữ đàn sở, trừ miễn dao dịch cho. Lại dự bị một con trâu đen để cày ruộng tịch điền và 2 con trâu đen để làm trọn khu ruộng ấy. Đồ cày ruộng và thóc nếp đều có đủ. Mỗi năm trên bộ báo cho biết ngày cày tịch điền thì các viên Tổng đốc, Tuần phủ hay trấn quan đem các văn võ thuộc hạt, mặc triều phục, tới đàn Tiên nông làm lễ. Khi lễ xong thì thay triều phục, đội mũ văn công, mặc áo bào hàng màu, hẹp tay, thắt dây lưng, vận quần ngắn đi giày và bí tất, tới chỗ tịch điền thân hành cầm cày, 2 người kỳ lão dắt trâu, 2 người nông phu đỡ cày ; thông phán, kinh lịch bưng hòm, một người gieo thóc. Cày 9 luống lại ; khi xong, lại đổi mặc triều phục làm lễ ở vọng khuyết 5 lạy. Lễ xong, thì nông phu cày trọn khu ruộng ấy. Đến khi gặt xong thì lựa thóc giống cất riêng, còn thì chứa vào kho Thần thương, phái lính coi kho trông giữ, để làm xôi cúng tế.

2. *Việc chăn tằm.* - Các viên Tổng đốc, Tuần phủ hay trấn quan đều dựng 1 nhà chăn tằm ở trong dinh mình, chọn đất trồng dâu, mượn người sung vào làm tàm

(1) *Vọng khuyết* : nơi để bái vọng về cung vua.

mẫu và tàm phụ để giữ việc nuôi tằm. Mỗi năm đến tháng mạnh xuân [1] chọn ngày tốt, sai người làm lễ tế Tiên tàm ở chính giữa nhà tằm, người nuôi tằm thì đi hái dâu nuôi tằm, từ đó về sau tới kỳ lại tiếp tục theo làm như vậy. Cuối năm, việc tằm đã xong, ai nấy đều xem số tơ đã thu được, phái người đem lên nộp bộ. Ở Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoa, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hưng Yên, Quảng Nam, Bình Định và Vĩnh Long 12 hạt lựa định mỗi năm đều nộp tơ trên dưới 100 cân. Ở Phú Yên, Bình Hoà, Phiên An và Định Tường 4 hạt mỗi năm đều nộp trên dưới 70, 80 cân. Ở Quảng Trị, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên, Quảng Yên, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Biên Hoà và Hà Tiên 13 hạt mỗi năm đều nộp trên dưới 40, 50 cân.

3. *Về việc tế lễ.* - Đàn thờ Tiên nông, lễ phẩm dùng trâu, lợn, xôi, rượu, quả ; đàn thờ Tiên tàm, lễ phẩm dùng lợn, xôi, rượu, quả.

Tháng 2, lính Ninh Thiện thuộc tỉnh Nghệ An làm phản. Bốn đội Ninh Thiện gồm hơn 200 lính đóng giữ ở phủ Trấn Ninh, có tên Trần Tứ và Đỗ Bảo nhận nguỵ thư của tên tướng giặc Lê Duy Lương (con nghịch phạm Lê Duy Hoán, trốn ở miền thượng giữa Sơn Tây, Ninh Bình) và Quách Tất Tế người xã Sơn Âm, huyện Lạc Thổ, tỉnh Ninh Bình thuộc đảng Duy Lương cùng nhau ngấm ngầm mưu phản, đứng đầu xướng suất lính các đội cùng giết cai đội Đỗ Trọng Thai và 8 người biền binh, đốt đồn trại, cướp khí giới, rồi do đường núi Kỳ Sơn và Hội Nguyên, chia nhau lẩn ra Bắc.

Tổng đốc Tạ Quang Cự được tin báo, tức thì phái quản vệ dinh Thần sách là bọn Trần Đức Lộc và Lê Văn Tề đem binh chia đường chặn bắt.

Việc đến tai vua. Vua bảo bộ Binh rằng : "Lũ ấy nguyên là bọn tử tù đã nhiều lần được gia ơn tha bỏ xiềng xích, dồn sung làm lính, cấp cho tiền, lương, quần áo và binh khí, cho đi đóng giữ, tưởng thế nào cũng biết cảm khích hối lỗi yên phận ở chốn hàng ngũ, để phòng dùng khi có việc, không ngờ chúng mất hết lương tâm, không bằng chim muông, càn rỡ ngông cuồng, dám toan cắn trả. Tội ác của chúng không thể dung thứ ở trong vòng trời đất được. Phải kíp nên đánh giết, không để sống sót mống nào, cho rõ phép nước". Vậy dụ sai Tạ Quang Cự kíp đem đại đội binh và voi phân phái đi đuổi bắt. Và truyền chỉ cho các địa phương Thanh Hoa, Ninh Bình, Hà Nội, Sơn Tây, nghiêm sức cho quân và dân trong hạt đón chặn cả đường thuỷ lẫn đường bộ, không cho sống sót một tên phạm nào. Rồi treo trọng thưởng : hễ ai bắt sống được một tên chính yếu phạm, thưởng 50 lạng bạc, chém được thưởng 40 lạng ; bắt sống được tên thứ yếu phạm thưởng 30 lạng ; chém được thưởng 20 lạng ; bắt sống được tên yếu phạm thưởng 15 lạng, chém được thưởng 10

(1) Tháng giêng âm lịch.

lạng ; bắt sống được đồ đảng của chúng thưởng 5 lạng, chém được thưởng 2 lạng. Nếu ai chứa chấp giấu giếm thì khép vào cùng tội với giặc.

Vua lại nghĩ đến Đỗ Trọng Thai và 8 người biền binh không may bị giết thê thảm, tình cũng nên thương, vậy sắc cho quan tỉnh, phái người thu nhặt hài cốt, đem vải lụa khâm liệm và lấy quan ván chôn cất.

Tỉnh Thanh Hoa mới nghe tin báo, Tổng đốc Lê Văn Quý phái Phó vệ uý vệ Nghĩa võ là Tống Phúc Minh đem quân đi ngăn chặn. Vua cho rằng Phúc Minh là hạng thiếu niên tân tiến, sợ làm lỡ việc, bèn giục Văn Quý phải thân chinh đi. Lại dụ cho Bố chính Nghệ An Hà Thúc Lương và Bố chính Thanh Hoa Nguyễn Đăng Giai đều phải tra xét minh bạch và bí mật dò la : phàm những đường lối giặc đi, làm những việc gì, đêm ngày trú ngụ nương náu nơi nào, được ai cung cấp lương ăn dọc đường, nhờ ai hướng dẫn đường sá... Và các thổ ty ở châu huyện, kẻ nào nhút nhát không chịu chặn bắt đều phải nghiêm ngặt tham hặc để trừng trị.

Rồi đó giặc sống đến Ninh Bình. Có bọn đào phạm [1] ở xã An Chí (thuộc huyện Lạc Thổ) là Quách Công Chinh và Quách Công Thự chứa chấp giặc. Tuần phủ Hồ Hựu cùng với quan binh 2 đạo Thanh - Nghệ hội lại nã bắt. Các thổ ty sở tại cũng đều đi tòng quân, truy nã bắt được hết bọn giặc. Còn 1, 2 tên sót lại trốn về Sơn Tây và Hà Nội, cũng lần lượt bị bắt, không lọt lưới một tên nào.

Vua được tin cả mừng, xuống dụ khen ngợi, sai đem chính yếu phạm là Trần Tứ, Đỗ Bảo và oa phạm [2] là Quách Công Chinh, Quách Công Thự, giam vào cũi sắt và trích lấy 15 tên thứ yếu phạm, gông xiềng đưa về Kinh, giao cho đình thần xét lại để định tội. Khi bản án dâng lên thì Trần Tứ và Đỗ Bảo bị tội lăng trì, trăm dao xẻo vụn từng miếng thịt ; Công Chinh, Công Thự cũng bị tội lăng trì rồi lấy đầu đem đến địa phương mà chúng đã làm việc phạm pháp để bêu cho mọi người biết. Còn bọn thứ yếu phạm và tòng phạm đều chém cả ; lại cho là tên giặc phạm tội là Lê Duy Lương và Quách Tất Tế, vẫn chưa bị án, vậy sắc cho các Tổng đốc, Tuần phủ ở Thanh Hoa, Ninh Bình, Sơn Tây và Hà Nội, hạn trong 3 tháng phải lập kế bắt cho bằng được.

Bàn xét công và lỗi về việc bắt bọn tội phạm.

Thưởng thụ Ninh Bình thổ ty Phòng ngự đồng tri Cao Viết Chế làm Phòng ngự sứ, vẫn sung Phó quản hiệu ở Ninh Hùng nhất hiệu và gia thưởng cho mũ áo thường triều hàng Ngũ phẩm ; Phòng ngự sứ Quách Công Chuyên, Quách Công Huynh, Phòng ngự đồng tri Quách Công Hạt đều chiếu theo phẩm hàm, thưởng cấp cho mũ

---

(1) *Đào phạm* : kẻ phạm tội mà trốn tránh.

(2) *Oa phạm* : kẻ phạm tội chứa chấp giặc.

áo thường triều. Về quan quân đi trận ấy giao cho hai bộ Binh, Hình chiếu sổ công trạng phân biệt bàn thưởng. Còn quân và dân bắt được kẻ phạm phản nghịch đều chiểu theo thể cách đã định, thưởng cấp cho bạc lạng. Hồ Hựu điều khiển được việc, trước kia dưới tên trong quan tịch có ghi bị giáng 4 cấp, nay cho khai phục lại cả. Tạ Quang Cự trước kia loanh quanh chậm trễ để giặc vượt địa giới, đáng bị tội nặng nhưng sau lại đi được mau chóng góp sức bắt giặc. Vậy gia ơn cho tội trước. Lê Văn Quý mới tới xã An Chí, đã vét lấy thóc gạo của dân làm lương quân, dỡ nhà cửa của dân làm trại sách, việc làm cũng như cướp bóc, vậy giao cho bộ Binh nghị xử. Trần Tư là Quản phủ phủ Tương Dương thuộc Nghệ An, gặp giặc đã vội rút lui phải khép vào tội trảm giam hậu. Đặng Lưu Thân là Quản phủ phủ Thiệu Hoá thuộc tỉnh Thanh Hoa và Vũ Đình Uyên là Tri phủ bất lực trong việc đuổi bắt giặc để giặc sổng qua địa giới đều bị cách chức, phát làm lính ở tỉnh.

Vua lại dụ bộ Binh rằng dân xã An Chí tuy ở nơi biên giới hẻo lánh, nhưng cũng là con đỏ của triều đình. Khi chợt nghe đại binh thình lình kéo đến, họ vội vàng chạy trốn, bỏ cả gia sản, không đến ! Nghĩ tới tình hình bấy giờ, ta rất thương xót. Vậy ra lệnh cho Hồ Hựu trước hết chi ra 500 quan tiền kho, sai người vận chuyển tới, rồi gọi dân họp lại ngay trước mắt họ tuyên dương đức ý của triều đình, khiến ai nấy đều hiểu rõ cả. Đoạn giao cho bọn đầu mục, đem số tiền ấy chia cấp cho dân, lại gia tâm vỗ về yên ủi, để dân yên ổn tụ tập lại.

Đổi lính ở các đội Phú, Thuận, cộng 76 người (trước đây vì can án về kho tàng ở Kinh, bị khổ sai) làm hai đội nhất, nhị ở cơ Trấn an, cấp cho áo quần, lương ăn đường, đưa đến tỉnh Nghệ An, sai quan tỉnh lựa lấy những người am hiểu thông thuộc tình hình biên giới, mỗi đội đặt 1 suất đội, 2 Đội trưởng và 2 Ngoại uỷ đội trưởng đặt dưới quyền thống suất của Cai đội An Thuận là Hoàng Nghĩa Uyển được dùng làm quản cơ. Lại phái riêng hai Suất đội và 100 biền binh dinh Thần sách với khí giới đầy đủ, giao cả cho Nghĩa Uyển đem đi đóng giữ phủ Trấn Ninh : mỗi tháng thay phiên một lần. Còn biền binh tỉnh phái đi mỗi khi đến đóng giữ địa phương thì liền sung làm hai đội tam, tứ ở cơ Trấn an, đến khi mãn ban rút về, vẫn nhập vào hàng ngũ trước. Từ nay những ai nếu được đi làm lính ở Trấn Ninh đều chuẩn cho dồn vào các đội ở cơ Trấn An.

Chuẩn định từ này, phàm lễ tế Giao và lễ Miếu hưởng, các thứ lụa chế để cúng đều chiếu theo số phân, lạng của tơ nặng là bao nhiêu ? Hạng nhất : lấy tơ do trong cung nuôi tằm, sai Thái thường tự đưa thợ dệt thành. Hạng 2 và hạng 3 lấy tơ do bộ Lễ tư cho các địa phương làm ra. Việc này chép để làm lệnh.

(Mỗi năm dùng lụa cộng tất cả là 273 tấm, nay đổi định sổ nhận tơ. Đàn tròn Nam Giao : lụa hạng nhất 15 tấm, mỗi tấm tơ nặng 2 lạng, 3 đồng cân 4 phân. Ở

các miếu : lụa hạng nhất 120 tấm, mỗi tấm nặng 2 lạng 6 đồng cân, 1 phân ; lụa hạng nhì 42 tấm, mỗi tấm nặng 1 lạng, 9 đồng cân, 6 phân ; lụa hạng ba 96 tấm, mỗi tấm nặng 1 lạng 3 đồng cân).

Vua cho rằng thi Hội là điển lễ long trọng, trước đây các Giám sinh ở Quốc tử giám đều do quan ở nhà Giám sát hạch, rồi cho vào thi, như thế sợ chưa được kỹ. Vua bèn sai Thượng thư Lê Đăng Doanh và Phan Huy Thực, sung làm Chánh chủ khảo, Tham tri Bùi Phổ và Trương Đăng Quế sung làm Phó chủ khảo, Lang trung hoặc Viên ngoại lang trong Lục bộ mỗi bộ 1 người sung làm phân khảo, theo danh sách do quan nhà Giám dâng lên, gọi họ họp lại ở nhà tả triều đường, sát hạch lại cho kỹ, chia ra từng hạng, đóng thành bản danh sách dâng lên để đợi chỉ. Khi danh sách dâng lên rồi thì người nào dự vào hai hạng ưu bình, được chuẩn cho cùng với cử nhân vào thi ; hạng thứ nhì vẫn ở lại nhà Giám để học tập, còn hạng liệt thì bổ làm vị nhập lưu thư lại ở Lục bộ. Từ đó mỗi khi tới khoa thi Hội, lại sai quan mở kỳ khảo hạch. Việc này được đặt làm lệ thường.

Tổng đốc Ninh Thái Nguyễn Đình Phổ tâu nói : "Các địa hạt thuộc tỉnh miền rừng núi đến một nửa, những bọn vô lại phần nhiều gọi nhau tụ họp ở đó, đặc biệt là những tên như Nguyễn Văn Nhị ở Yên Dũng, Trần Đình Thể ở Hiệp Hoà, đều là thổ phỉ trốn tránh đã lâu, chuyên ra oai bằng cách giết hại cướp bóc. Dân sợ như cọp, dẫu căm giận chúng mà không dám nói, sợ để mối lo về sau. Lại như Trần Hữu Thường ở Lương Tài, Nguyễn Văn Lả ở Đông Ngàn, thì bám rễ vào dân gian, cho người nghèo vay, giúp người trong lúc cấp bách ; nếu ai có chút ý khác, thì chúng doạ giết, đốt, cướp để cho sợ hãi, nên bọn tổng lý sở tại đều cam tâm cúi đầu, chịu để sai khiến và giúp cho binh lương. Hễ thấy biền binh đến bắt thì bọn tổng lý đã vội báo cho biết trước, để chúng cao chạy xa bay. Lũ giặc sở dĩ còn được tháng ngày sống sót, là vì ở dân. Muốn tra xét không có tang chứng ; muốn khép vào luật không thể ra tay làm được ! Vả lại những phạm nhân trốn ở địa phương, hoặc bị bắt hiếp phải theo, hoặc vì thù oán chiêu xưng, khi đã lỡ bước, buộc phải dựa vào bọn phỉ. Giặc cướp ngày càng lan tràn, là vì cớ ấy !

Vậy xin từ nay hễ ai thông phỉ, nếu dò được đích thực, không kể có tang chứng rõ rệt hay không đều nã bắt để buộc vào pháp luật. Còn những phạm nhân đang trốn, trừ hạng chính thứ yếu phạm ra, đều chuẩn hạn trong một năm cho ra thú. Nếu ai dò xét bắt được kẻ phạm thì tâu xin nghị thưởng tuỳ theo phạm nhân ấy tội nặng hay nhẹ. Như thế có thể dẹp được giặc cướp mà yên dân".

Vua dụ Phổ rằng : "Ngươi mới tới lỵ sở đã dò xét ngay được tình hình gian phỉ, thực là đích xác. Duy việc xin bắt trị kẻ thông phỉ mà không kể có tang chứng rõ rệt hay không, so vào pháp luật, thật còn có điều chưa hợp. Nhưng nghĩ phát giác ra kẻ gian, vạch ra việc u ẩn, cũng có khi phải dùng quyền nghi, huống chi đã giao cho

cai trị một phương mà động làm lại bị pháp luật thành văn gò bó thì còn thi thố gì được ? Vậy chuẩn cho từ nay hễ xét được kẻ nào thông đồng với giặc dẫu chưa có tang chứng, nhưng có hình tích có thể bằng cứ được thì cho bắt để tra xét, nghĩ xử, cốt cho lũ gian biết tội phải phục tình để làm sáng tỏ phép nước. Nhưng nếu lan tràn đến người vô tội thì phạm vào điều "nhập nhân tội" đấy [1]. Luật đã nói rõ, ngươi nên cẩn thận. Còn việc chuẩn cho các đào phạn ra thú, thì cho làm như lời đã tâu xin".

Xây bó phía mặt trong bên hữu Kinh thành.

Sai thự Tiền quân Trần Văn Năng, thự Hậu quân Phan Văn Thuý, thự Trung quân Tống Phước Lương, và Phó tướng Nguyễn Văn Xuân chia ra trông nom công việc. (Xây bằng gạch đặt mức hạn là trên rộng 1 thước 8 tấc, dưới rộng 2 thước 8 tấc, chân thành rộng 2 thước 9 tấc 5 phân).

Dùng Cai cơ Lê Hữu Lực làm Phó vệ uý ở vệ Tả bảo nhị thuộc Tả quân. Đó là theo lời xin của Lê Văn Duyệt Tổng trấn Gia Định.

Tổng đốc Hà Ninh Nguyễn Văn Hiếu tâu nói : "Hai phố Hàng Buồm và Quảng Phúc ở huyện Thọ Xương, tỉnh Hà Nội, phần nhiều là người Thanh, hiện đã gây thành cơ sở, nên các thương nhân nhà Thanh thường tới đấy buôn bán để sinh sống. Trước kia thuyền bè sang ta trước hết do đồn cửa Lác xét hỏi, rồi tường trình với Nam Định, cho hộ tống lên Bắc Thành để đánh thuế. Khi thuyền trở về, lại giao về Nam Định hộ tống ra hải cảng. Mọi việc đã thành lệ cả. Nay đã chia đặt tỉnh hạt, thì Hà Nội với Nam Định, sự thể ngang nhau, vậy phải nên châm chước quy định để tiện làm theo". Việc ấy giao xuống đình thần bàn. Đình thần xin từ nay hễ thuyền người Thanh sang đến tấn sở cửa Lác thuộc Nam Định, thì viên tấn thủ [2] theo lệ xét hỏi kỹ càng, rồi báo lên tỉnh. Nếu thuyền buôn ấy muốn ở lại Nam Định dỡ hàng đem bán thì xem xét rõ ràng rồi đánh thuế, nếu họ muốn đi Hà Nội thì uỷ giao Hà Nội khám xét mà thu thuế. Tới khi họ trở về, lại do Nam Định hộ tống ra đến tấn sở cửa Lác. Vua chuẩn y lời bàn ấy.

Dời kho gỗ làm ra chỗ khác.

(Nguyên trước kho gỗ ở ngoài quách, cửa đông nam Kinh thành, nay dời đến chỗ ngoài quách giữa hai cửa Quảng Đức và Chính Nam, dài 78 trượng, bên tả từ chỗ đầu nhọn ngoài quách, cách sông 16 trượng, 3 thước, bên hữu từ chỗ đầu nhọn ngoài quách, chỗ cách xa sông 13 trượng 3 thước. Rào gỗ nhà kho ngang đến bờ sông, chừa ra một chỗ đất rộng 5 trượng để làm đường đi. Phía trong rào gỗ tuỳ theo thế đất rộng hẹp, dựng nhà xưởng và sở thu, phát).

---

(1) Khép vào tội một cách oan uổng.

(2) *Tấn thủ* : Chức viên trấn giữ đồn trại ở ven sông hoặc ven biển.

Tuần phủ Hưng Yên Nguyễn Đức Nhuận tâu nói : "Các mộ binh thuộc tỉnh, cơ Hưng Yên chỉ có 3 đội, nay xin mộ thêm dân ngoại tịch từ Quảng Bình trở vào Nam, dồn lại thành đội ngũ, xếp thứ tự sung bổ cho đủ số 10 đội". Vua chuẩn y.

Cấp quân phục bằng đoạn lông các màu cho 4 dinh Cấm binh. (Năm vệ dinh Thần cơ, mỗi vệ 220 cái áo, quần áo của lính pháo thủ 220 bộ, 3 dinh Tiền phong, Long võ và Hổ oai, mỗi dinh 5 vệ, mỗi vệ đều 440 cái áo).

Vua dụ rằng : "Áo quân phục ấy sắm bằng tiền kho tốn kém rất nhiều. Đó là muốn cho áo mặc của quân ta được tươi đẹp, để phòng vệ cho nghiêm, nên không ngại tốn. Các ngươi là chưởng lĩnh đại thần và những người coi quản phải nên chắt chiu những của ấy, truyền bảo các biền binh ; khi theo hầu, mặc trong việc công đều nên để ý giữ gìn, phơi phóng cất giữ cho đúng cách. Nếu chưa đến hạn đổi phát lượt khác mà đã rách nát thì tất phải phân biệt bắt đền và giao bộ nghị xử".

Hữu quân Phó tướng, Gia nô thống hàm Nguyễn Văn Xuân, tuổi đã 80. Nhân gặp sinh nhật của Xuân, vua thưởng cho sa đoạn các màu mỗi thứ 4 cuộn, lụa và sa ta mỗi thứ 4 tấm, đồ chơi bằng vàng ngọc 4 thứ, đồ bằng pha lê 4 thứ, đồ uống rượu và đồ uống trà mỗi thứ 1 bộ.

Vua dụ rằng : "Nguyễn Văn Xuân năm nay đã 80 tuổi thọ, thế mà đi lại khoẻ mạnh, ngày thường tới hầu, vả lại năm trước có hai lần làm việc ngoài biên đều thành công cả. Nay gặp ngày sinh của ngươi, ta được biết thật đáng vì ngươi mà vui mừng, bèn sai Thị lang Nội các là Hoàng Quýnh và Lãnh thị vệ là Nguyễn Trọng Tinh tới ban các đồ thưởng để tỏ lòng ta đoái thương, ưu đãi người bề tôi kỳ cựu có công lao".

Phó lãnh binh Hà Nội Nguyễn Văn Phượng, săn bắt được tên giặc trốn là Nguyễn Văn Dậu ở hạt huyện Phú Xuyên, giết đi.

Sửa lại thành tỉnh Lạng Sơn.

Tuần phủ Hoàng Văn Quyền tâu nói : "Thành tỉnh Lạng Sơn không rõ bắt đầu xây đắp từ đời nào, tra theo sử sách thì đời Lê Thánh Tông, năm thứ 26 (1495) có sửa chữa lại ; năm Cảnh Hưng thứ 17 [1756] đắp thêm nữ tường [1]. Nay đã lâu đời, đất gạch ở bốn chung quanh thành có nhiều chỗ đã long lở sứt mẻ. Vả lại quy cách kiến trúc thành này so với các hạt khác rất rộng lớn. (Thân thành chu vi 636 trượng, 7 thước, 2 tấc, cao 9 thước ; xây nữ tường trên thành cao 2 thước, 4 tấc ; mặt thành dầy 1 trượng, 8 thước, nữ tường dày 1 thước 2 tấc, chân thành dày 3 trượng 2 thước, trong đắp đất vàng, ngoài xây gạch). Nền móng hiện còn rất là chắc chắn. Nhân đó sửa lại, cũng đủ làm cho bức thành được coi như phên giậu che chắn nước nhà trở

(1) *Nữ tường* : Tường xây trên mặt thành.

nên hùng tráng và phô trương được chỗ địa thế hiểm yếu thiên nhiên. Vậy xin theo nếp cũ sửa đắp lại.

"Lại nữa, chỗ hành cung, gỗ ván lâu ngày đã mọt nát, xin cũng gọi thợ sửa chữa lại".

Vua đều ưng thuận.

Cấm mua bán thóc gạo lương của quân lính.

Trước đây Bắc Kỳ chia đặt hai kho ở Sơn Tây và Bắc Ninh chứa nhiều lương thực, chuẩn cho biền binh 2 tỉnh ấy tới lĩnh lương tháng. Lính Bắc Ninh mượn cớ là đường xa, phần nhiều đem bán đi, rồi đong gạo ở chợ nên giá gạo cao vọt lên, việc đến tai vua. Tổng đốc là Nguyễn Đình Phổ và bọn Lãnh binh quản suất đều bị phạt bổng 3 tháng.

Vua nhân đó dụ bộ Hộ rằng lương tháng của binh lính là để chi dùng khi tại ngũ mà lại bán cái nọ, mua cái kia, lúc bán thì giá hạ, bán tống bán tháo, lúc mua thì giá cao, cần mua lấy được, thành thử phải chịu cả hai đằng. Đó chẳng qua bọn đầu mục cai quản và thư lại xui khiến để đứng giữa mua thầu làm kế lợi riêng cho nhà mình ! Còn binh lính thì quen lười biếng, không chịu đài tải đó thôi. Vả lại đồng tiền đã vào tay binh lính rất dễ phung phí, sinh kế hằng tháng trông nhờ vào đâu ? Vậy muốn cho chúng không sách nhiễu hương thôn và nhân đó mà trốn tránh phỏng có được không ? Nay thông dụ cho binh lính ở Kinh và ngoại, các tỉnh : từ nay hễ đã lĩnh thóc gạo lương tháng, không được đem bán lại nếu trái lệnh thì không kể số tang vật nhiều hay ít, người mua và người bán đều bị phạt 100 trượng, còn binh lính phải đóng gông 1 tháng, người đầu mục cai quản và thư lại nếu là kẻ xui khiến thì trị tội thêm lên một bậc ; viên thống quản và quan địa phương vì sơ sót về việc xem xét, cũng giao cho bộ phân biệt nghị xử.

Lê Văn Duyệt Tổng trấn Gia Định, vì tuổi già sức yếu dâng sớ xin cáo lão. Và nói : "Hiện nay từ phía bắc kinh kỳ trở ra đã chia hạt đặt quan, có các nha Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát cùng giữ gìn nhau ràng buộc nhau rất hợp với chức phương bá [1] liên suất [2] đời xưa. Thần dân già yếu, trong lòng cũng biết mưu kế dài lâu không gì hay hơn thế, thực muốn chính mình được trông thấy. Vậy xin sắc sai các đình thần bàn xét về các trấn ở thành hạt Gia Định để kiến thiết một thể, tỏ ra một chính sách chung, đại đồng, khiến thần được nghỉ việc thành, điều dưỡng cho khỏi sẽ xin về Kinh chầu hầu".

Vua dụ rằng : "Khanh nên cố gắng làm việc, đợi sau sẽ xuống chỉ quyết định".

---

(1) *Phương bá* : chức quan đứng đầu một địa phương.

(2) *Liên suất* : người đứng đầu chư hầu mười nước, tức như chức Án sát sứ đời sau.

Trong kinh kỳ có mưa.

Vua dụ bộ Lễ : "Từ khi sang xuân tới nay, mong mưa rất nhiều. Lần lượt thấy các hạt Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bình Hoà tâu báo ít mưa, lòng ta rất áy náy. Nay ở Kinh, may được mưa nhuần thấm suốt ngày chắc lúa má trong đồng ruộng đều được tươi tốt. Vậy truyền chỉ sức hỏi từ Quảng Nam đến Bình Hoà hiện nay đã được mưa chưa, và việc làm ruộng có được thuận tiện hay không, cứ thực tâu lên cho lòng ta được yên ủi".

Lính ở Kinh có kẻ hai lần bỏ trốn và bị bắt lại. Bộ Binh đem việc ấy tâu lên, vua sai phát đi sung quân chỗ đất mới mở thuộc Trấn Ninh. Khi tới nơi, quyết đánh ngay 100 trượng. Từ đấy về sau cứ theo lệ này thi hành.

Ngày Giáp Ngọ, tế Trời Đất ở đàn Nam Giao. Những người dự vào việc tế đều đội mũ mặc áo làm lễ, khi diễu, khi quanh, khi tiến, khi dừng đều đúng nghi lễ.

Vua khen và xuống dụ thưởng cho những người dự việc tế đó, từ hoàng tử đến quan nhị phẩm, mỗi người được 1 cuốn đoạn đậu 8 sợi tơ, quan tam phẩm mỗi người một cuốn đoạn đậu 5 sợi tơ.

Tập thơ đầu của vua làm, khắc in đã xong (từ cuối năm Minh Mệnh thứ 11 [1830] trở về trước, 10 quyển vừa thơ cổ thể vừa thơ kim thể gồm 845 bài và hai quyển mục lục). Ban cho các hoàng tử, các tước công, các đình thần, nhà Quốc tử giám và các nha học chính ở các địa phương đều 1 bộ ; còn học trò và thứ dân muốn in bản riêng cũng cho. Thưởng chung 100 lạng bạc cho người coi làm, thợ khắc in và người giúp việc.

Tuần phủ Quảng Trị Trần Danh Bưu tâu nói : "Viên bị cách chức là Vũ Huy Quýnh, do khoa mục xuất thân, trước đây có bị phát đi Cam Lộ để hết sức làm việc chuộc tội, nhưng ở đấy công việc hơi ít, không bởi đâu xét được thực trạng, vậy xin cho về tỉnh sai phái, tưởng không đến nỗi là người bỏ đi".

Vua bảo rằng : "Vũ Huy Quýnh, trước can án để tù phá ngục ở Sơn Nam, bị cách chức phát đi Cam Lộ để gắng sức chuộc tội, đã thấy là xử nhẹ rồi. Nay cứ lời tâu việc phủ hơi ít, không bởi đâu xét được thực trạng, thế thì đối với những người phát vãng từ trước đến nay sao không kêu xin cho, mà chỉ riêng xin cho một mình Quýnh. Lời xin ấy không hợp lý, không chuẩn cho được".

Vừa được 2 tháng, Bưu lại chứng minh thực trạng của Quýnh trong việc làm công văn viết tờ trát, rồi Bưu làm thành tập tấu tiếp tục dâng lên. Vua ghét Bưu có ý mua ơn, cầu xin gấp gáp, bèn phạt 6 tháng lương, không cho tra xét chống cãi. Quýnh thì bị đổi đi Quảng Yên để gắng sức làm việc chuộc tội.

Xây lát sân gạch, đường gạch ở ngoài cửa Thái miếu và Thế miếu.

Trước đây bộ Lễ tâu nói : "Từ trước tới nay các lễ tế hưởng ở miếu, rước vua thân đến Thái miếu làm lễ, ngự giá đi từ cửa Tả Túc rồi qua cửa Hưng Khánh, tới cửa Nội vụ phủ rồi do phố Đông Nhất, đến cửa Hiển Thừa xuống xe,thành ra quanh co. Vậy xin từ nay về sau, ngự giá đi qua cửa Tả Túc, đến đầu đông nam cung thành, chuyển về phía nam, do con đường dài ở ngoài tường phía tây Thái miếu đến ngoài tường phía nam, quay ra phía đông, đến ngoài cửa hữu cổng miếu, xuống xe, do cửa tả vào Tả Phương đường. Nếu rước tới Thế miếu thì ngự giá ra từ cửa Hữu Túc, đến đầu tây nam cung thành, chuyển về phía nam, cũng do con đường dài ở ngoài tường phía đông Thế miếu, tới ngoài tường phía nam, quay sang phía tây, đến ngoài cửa tả công miếu xuống xe, rồi do cửa tả vào Tả Phương đường. Phàm con đường xe vua đi qua từ phố dài ở ngoài tường phía tây Thái miếu, qua ngoài tường phía nam, đến trước cổng miếu. Phố và phố dài ở ngoài tường phía đông Thế miếu từ cửa Khái Địch, qua ngoài tường phía nam, đến trước cổng miếu, đều xin xây đường gạch và trước cổng miếu đều lát thêm sân gạch để quan chiêm được nghiêm túc". Vua y theo lời bàn.

Quan thành Gia Định tâu nói : "Đất Chân Lạp cấy được thóc, làm được muối, không đâu bằng Ba Thắc, sự ăn dùng trong nước ấy phần nhiều đều trông ở đó, mà đường chuyển vận ở biển phải do cửa trấn Định An đồn An Thái thuộc Vĩnh Thanh[1]. Vua Phiên sợ người coi đồn tấn ngăn trở nên đã khẩn khoản xin được thông hành. Vả, nước Chân Lạp là phiên thuộc của ta, cần gì phải câu nệ bờ cõi. Vậy xin nên chuẩn y lời thỉnh cầu. Nhưng tờ dẫn văn để thông hành có Binh bộ Lang trung, biện lý công việc ngoài biên ở thành Nam Vang là Trần Thái Tín xét thực ký nhận, để làm bằng chứng". Vua ưng thuận.

Lại dùng Nguyễn Công Tú làm Tuyên phủ sứ ở phủ Lạc Hoá (Tú có tang về nghỉ, hết hạn, lại về ra làm chức cũ).

Dựng nhà vuông ở trên đài quan canh (xem cày), sở tịch điền, xây lại bậc bệ. Lại dựng một cửa phường môn ở mặt trước.

Sai Thuỷ quân trích lấy hạng thuyền tiểu khoái ở trong số ngạch đã định, cấp phát cho vệ Cẩm y dinh Vũ lâm, 4 dinh Cẩm binh, ty Hộ vệ và đội nhất ở ty Hộ vệ cảnh tất, đều 1 chiếc thuyền, ty Trấn phủ 2 chiếc, giữ để đi theo hầu vua.

Đổi trấn Vĩnh Thanh làm trấn Vĩnh Long, vì tránh tên lăng [2].

Sắc cho bộ Lễ, truyền chỉ cho các địa phương xét rõ xem phủ, huyện, tổng, xã, thôn, phường thuộc hạt mình có tiếng gì trùng với tên các sơn lăng, cung, điện, lâu,

---

(1) *Vĩnh Thanh* : sau đổi làm Vĩnh Long.

(2) *Vĩnh Thanh* : lăng Hiếu Minh hoàng hậu.

các (nhà vua) thì tâu xin đổi lại trừ ra có trùng danh hiệu với ly cung [1] về biệt quán như Trừng tâm, Lục ấm và tên các cửa miếu thì không phải đổi.

Định lại nghi chương về triều hạ :

(1. *Về nhạc cụ.* - Lễ đại triều đặt ở điện Thái Hoà : nhã nhạc 1 bộ, chuông to 1 chiếc, khánh lớn 1 cái, chuông nhỏ 1 bộ 12 cái, khánh nhỏ 1 bộ 12 chiếc, trống có trụ 2 cái, chúc [2] 1 cái, ngữ [3] 1 cái, trống bồng 2 cái, đàn cầm 4 cái, đàn sắt 4 cái, cái tiêu bằng tre có 16 ống 2 cái, tiêu có 23 ống 2 cái, ống sênh 2 cái, ống huyên 2 cái, ống trì 2 cái, phách 2 cái. Đại nhạc 1 bộ : trống 20 cái, kèn 8 cái, tù và 4 cái, sa la [4] 4 cái, sa la lớn 4 cái, vỏ ốc biển [5] 2 cái. Còn các đồ nhạc cụ nhỏ chỉ dùng để hợp tấu ở sân điện Cần Chính, dùng bao nhiêu thứ, vẫn cứ trình bày như cũ.

2. *Về bản nhạc.* - Các lễ tiết hằng năm như 3 tiết lớn, tiết Đại khánh, ngày ban lịch, ngày truyền lô [6] ngày sóc vọng [7] thường hằng tháng, ngày ngoại phiên dâng lễ xin quy thuận, ngày rước vua ra ngự lên ngai, phàm những tiết tế ấy đều tấu bản nhạc "Lý bình".

Các lễ tiết trăm quan theo ban thứ, xếp hàng làm lễ thì tâu bản nhạc "Túc bình". Hằng năm 3 tiết lớn và tiết đại khánh các quan làm lễ mừng thì tâu bản nhạc "Khánh bình". Mỗi năm tết Nguyên đán vâng lệnh tuyên chỉ dự yến và ban thưởng, tiết Đại khánh, đọc ân chiếu xong các quan làm lễ tạ ơn, thì tâu bản nhạc "Di bình".

Mỗi năm ngày ban lịch, Khâm thiên giám làm lễ thì tâu bản nhạc "Nguyên bình".

Mỗi năm ngày ban lịch, trăm quan vào tạ ơn thì tâu bản nhạc "Hàm bình".

Phàm khoa thi Điện khi truyền lô, quan khâm mệnh vào tâu lại thì tâu bản nhạc "Doãn bình". Khi các tiến sĩ mới vào làm lễ thì tâu bản nhạc "Xiển bình".

Gặp tiết Đại khánh, các ngoại phiên vào làm lễ, và nước ngoài mới quy thuận làm lễ triều bái thì tâu bản nhạc "Long bình".

---

(1) Ly cung cũng như hành cung. Biệt quán cũng như công quán, đều là chỗ để vua ở khi đi tuần du.

(2) *Chúc* : hình giống thùng sơn, vuông 2 thước 4 tấc, sâu 1 thước 8 tấc, giữa có cái giùi liền đến đáy, cầm rung lên thì cái dùi ấy đập sang bên tả, bên hữu thành tiếng. Chúc dùng để đánh vào lúc mới tấu nhạc.

(3) *Ngữ* : hình giống con hổ nằm phục, trên lưng có 27 cái răng cưa, lấy miếng gỗ cọ vào thì thành tiếng. Ngữ dùng đánh nhằm khi tấu nhạc sắp xong.

(4) *Sa la* : một nhạc cụ bằng đồng. Hình giống cái chậu.

(5) *Vỏ ốc biển* : nguyên văn là "hải loa", dùng để thổi như tù và bằng sừng trâu.

(6) *Truyền lô* : lễ xướng danh những người đỗ đại khoa, như trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa, tiến sĩ...

(7) *Sóc* : mồng một. *Vọng* : ngày rằm. Tục xưa. Hai ngày sóc, vọng đều có cúng bái.

Các ngoại phiên mới quy thuận tạ ơn thì tâu bản nhạc "Bình hoà". Các lễ triều hội, khi làm xong, rước vua về cung thì tâu bản nhạc "Hoà bình".

3. *Về nghi tiết.* - Mỗi năm gặp tiết Vạn thọ, thì trước 1 ngày, người phần việc đặt 1 cái án đỏ hơi lui về phía bắc, ở trên thềm, gian Tả nhị trước điện Thái Hoà. Lại đặt một cái án đỏ ở Mái tây và trên thềm gian Tả nhất Hữu nhất đặt chiếu để hoàng tử và các công đứng lạy, bên tả bên hữu sân rồng đặt cái biển chua phẩm trật của các quan văn võ để theo phẩm mà đứng. Nhã nhạc đặt ở phía đông và phía tây biển ghi phẩm ấy. Đại nhạc đặt ở phía nam sân rồng, đông tây đều hướng vào nhau. Đến ngày hôm ấy, vào khoảng canh năm, sau khi trống điểm 3 hồi và đốt ống lệnh, bày đồ lỗ bộ đại triều ở sân điện Thái Hoà, bày nghi lễ thường triều ở sân điện Cần Chính. 16 người hát chia ra đứng ở hai bên tả hữu sân rồng, về phía bắc chỗ treo nhạc, các người ở ban nhã nhạc, ban đại nhạc đều theo ban thứ đứng xếp hàng. Ty Lễ bộ kính bưng hòm biểu mừng của trăm quan đặt trên cái án ở giữa Tả nhị, còn hòm biểu mừng của các địa phương thì đặt trên cái án đỏ ở Mái tây. Ty Loan nghi sửa soạn đặt xe vua ở dưới thềm gian chính giữa trước điện Cần Chính. Những người theo xe và ban nhạc nhỏ đều theo vào, đứng đợi đến giờ, một viên thị vệ đại thần mặc triều phục, quỳ tâu ở bên tả đường giữa trước điện, tâu hai tiếng : "trung nghiêm", một viên đường quan Lễ bộ mặc triều phục, quỳ ở bên hữu con đường giữa điện tâu 2 tiếng "ngoại biện". Tiếp đó nội giám tâu hầu vua đội mũ cửu long, mặc áo hoàng bào, đeo đai ngọc, cầm ngọc khuê lên ngự trên bảo toạ ở điện Cần Chính, viên quản vệ ở vệ Loan giá đội mũ đầu hổ, mặc phẩm phục, cầm thanh kim đao vâng mệnh truyền cho các hộ vệ sửa soạn xe loan và đồ hành ngơi rước vua đi xe từ thềm giữa tiến lên, đặt ở gian chính giữa triều điện. Viên quản vệ vệ Loan giá quỳ tâu : xin vua lên xe. Điện Càn Nguyên khua chuông đánh trống, xe ra đi, quân cảnh tất dẫn trước theo sau đúng nghi tiết. Đến thềm phía bắc điện Thái Hoà, rước vua xuống xe, ban đại nhạc ở cửa cảnh môn tấu lên, chuông trống ở điện Càn Nguyên dừng lại, bắn 9 tiếng ống lệnh, rước vua lên ngai, ban đại nhạc dừng lại, tấu bản nhạc "Lý bình". Trước điểm 3 tiếng chuông to rồi đánh 3 tiếng chúc, nhã nhạc hợp tấu, người hát ca hát khúc nhạc xong, thì nhạc thôi, đánh ba tiếng ngữ, rồi lại đánh 3 tiếng khánh to. Sau đó cùng trăm quan đứng xếp hàng theo ban thứ. Đâu đó tề chỉnh rồi thì tấu bản nhạc "Túc bình" ; khi làm lễ mừng thì tấu bản nhạc "Khánh bình", hai tiết ấy đều làm lễ 5 lạy. Còn biểu mừng của trăm quan thì Nội các bưng lên đặt trên cái án sơn vàng ở trước chỗ vua ngự, và miễn không phải tuyên đọc ; biểu mừng của các địa phương, thì Nội các tiếp nhận, trăm quan chia ban quay ra. Hai ty Hộ vệ và Cảnh tất bắn 9 tiếng súng mừng. Lễ xong tấu bản nhạc "Hoà bình". Đại nhạc nổi lên, rước vua vào điện Cần Chính lên ngự bảo toạ. Những quan viên

chưa đủ phẩm phục, những nhân viên nhàn tản trong họ Tôn thất, các viên cống sinh, giám sinh cứ theo thứ tự vào sân làm lễ 5 lạy.

Hằng năm, tết Nguyên đán, tết Đoan dương, nếu có tuyên chỉ cho ăn yến và ban thưởng, thì làm thêm lễ tạ ơn, tấu bản nhạc "Di bình" mà không bắn súng. Còn các nghi tiết khác đều như thế. Nếu gặp nghi tiết Đại khánh lại có truyền chiếu ban ơn thì cũng làm thêm lễ tạ ơn, tấu bản nhạc "Di hình". Tuyên đọc biểu mừng của trăm quan xong, lại cho riêng các ngoại phiên dâng biểu làm lễ tạ ơn, tấu bản nhạc "Long Bình". Còn nghi tiết khác đều như nhau.

Ngày sóc, ngày vọng hàng tháng, nếu có đặt nghi tiết đại triều, thì chiếu theo như nghi tiết Vạn thọ, bỏ các tiết mục dâng biểu và bắn súng.

Hằng năm ngày ban chính sóc, Khâm thiên giám làm lễ dâng lịch thì tấu bản nhạc "Nguyên bình". Quan tuyên chỉ tuyên bố rằng lịch đã xong, ban cho trong ngoài rồi đoạn làm lễ tạ ơn, tấu bản nhạc "Hàm bình".

Khoa thi Đình, ngày truyền lô, quan khâm mệnh làm lễ tâu trình lại, thì tấu bản nhạc "Doãn bình". Quan truyền lô gọi tên lần lượt xong, các tiến sĩ làm lễ tạ ơn thì tấu bản nhạc "Xiển bình".

Tuyên đọc xong bài biểu tiến cống, làm lễ tạ ơn, tấu bản nhạc "Thuận bình", còn nghi tiết khác cùng giống với lễ sóc, vọng.

Đối với Từ Thọ cung, khi gặp ba tiết lớn, có tờ dâng mừng thì không phải đọc, làm lễ thì dùng đàn sáo và các nhạc cụ hạng nhỏ ; duy gặp tiết Đại khánh thì tuyên đọc tờ chúc mừng, nhạc thì dùng múa bát dật.

Bộ Binh tâu nói : "Từ trước đến nay ngạch binh kỳ 4 tháng ở các địa phương cũng như các hạng thuế biệt nạp và 9 bang ở Bắc tào đều có ghi chép đăng vào sổ cả. Vả lại số đinh nhiều hay ít, thuế khoá tăng hay giảm đều là việc hộ, không quan hệ đến việc binh, thế mà hằng năm đã có sổ hộ, lại có ngạch binh cũng thêm thừa. Vậy xin nên giảm bớt đi". Vua nghe theo.

Chuẩn định : "Từ nay phàm nhân viên họ Tôn thất, nếu ai nghỉ dưỡng bệnh, hay hưu trí hoặc làm chức nhàn tản, đều chuẩn cho chi lương Tôn thất, còn áo mặc mùa xuân thì không cấp nữa. Việc này ghi để làm lệ".

Sửa đền Sơn thần ở núi Ngọc Trản, sai phủ Thừa Thiên thuê thợ để làm.

Tên tướng giặc trốn ở Quảng Yên là Nguyễn Bảo, cùng với tên phỉ người nhà Thanh là Chung A Phát, tụ tập các thuyền chài, lấy núi Tràng Sơn ở phía đông và phái tây làm nơi sào huyệt. (Núi Tràng Sơn có tên là Giáp Chân, ở giữa biển cả thuộc hải phận Vân Đồn, liên tiếp với Bạch Long Vĩ ở Trúc Sơn nhà Thanh). Thường nhân lúc sơ hở tạm đóng ở ngoài biển, làm nguy hại dân buôn. Phó quản cơ

ở cơ Tiền nhuệ là Nguyễn Văn Thẩm do tỉnh sai phái đã đem binh thuyền đi tuần tiễu, trông thấy 6 chiếc thuyền giặc đang chạy ra ở ngoài biển, thì những thuyền ấy Thẩm đuổi theo chạy cả về phía đông.

Thự Tuần phủ Lê Đạo Quảng được tin báo, lại sai Phó quản cơ ở cơ Quảng Yên là Đỗ Văn Giai, cùng với thổ Tri huyện và Tri châu hiệp sức cùng đi bắt giặc. Việc đến tai vua. Vua dụ rằng : "Hạt ngươi gần đây hơi được yên ổn, nay có lũ thuyền giặc ấy lảng vảng ở trên mặt biển thế tất nhân chỗ sơ hở quấy nhiễu gây sự. Ngươi nên để tâm tính toán và nghiêm sức cho các bộ biền đã phái phải hết sức lùng bắt, để quét sách mây mù ở ngoài biển. Bọn đầu mục ở Thổ Luyện, thuộc châu Vân Đồn là Phạm Đình Thịnh và Nguyễn Đình Thanh, gặp giặc ở đảo Cửu Đầu, bắt được 6 tên trong bọn, thu được 1 chiếc thuyền và súng lớn cùng khí giới đem nộp.

Vua cho là Đạo Quảng sai phái được người trước, hãy thưởng gia 1 cấp ; thưởng cho bọn Thịnh 50 lạng bạc ; còn dân phu đi trận ấy thì chia ra từng hạng thưởng cho tiền bạc có thứ bậc khác nhau (hạng nhất thưởng bạc mỗi người 2 lạng ; hạng nhì mỗi người 1 lạng ; hạng ba mỗi người 3 quan tiền).

Sai Quản vệ Thuỷ quân là Đoàn Văn Suất quản lĩnh binh thuyền, chở các của kho ở Bắc Kỳ về Kinh.

Vua dụ bộ Công rằng : "Từ trước đến nay các địa phương sửa chữa thuyền bè, phần nhiều giao phó cho biền binh thuỷ quân, tới khi xong, lại không chính mình kiểm tra xem xét, lại hờ hững coi như đau ngứa không quan hệ gì đến mình để đến nỗi lâu ngày sinh tệ, mà trong bọn biền binh lại nhiều kẻ không tốt, chỉ toan giảm bớt hoặc lấy cắp vật liệu để chia tay nhau, sửa chữa thuyền bè làm qua loa cho xong việc. Tới khi sai phái, chợt gặp sóng gió thường hay xảy ra tai nạn, lại lót miệng là biển khơi nguy hiểm, sức người khó chống lại được ! Dẫu rằng việc xảy đến đâu cũng đã trừng phạt đến đó, nhưng ta vẫn cho là vì có sóng gió, nên khoan tha cho đã nhiều. Từ năm ngoái trở về trước, tổng cộng tiền của đổ xuống biển đông có tới hàng chục hàng trăm vạn ! Nếu không hỏi qua đến các quan địa phương và các biền binh để chung quy họ không đền bồi mảy may nào, thì e ngày càng thêm nhiều, bọn kia sẽ coi của nước như vật bỏ đi. Vậy cần phải thiết tha nghiêm dụ : Từ đây trở về sau, hằng năm để làm việc hải vận, thuyền bè phải do đốc phủ thành, trấn đốc thúc sửa chữa từ trước kỳ hạn, khi làm xong, phải thân hành xem xét, nếu quả được mười phần bền chặt, mới cho chuyên chở ; nếu có chỗ không chu đáo thì chuẩn cho một mặt chỉ rõ những nhân viên nào thừa hành việc sửa chữa, nghiêm ngặt tham hặc để trừng trị, một mặt thượng khẩn bắt phải sửa đền cho được bền chặt đầy đủ, để kịp thời kỳ chuyển vận trên đường biển. Nếu không chịu xét nghiệm thật kỹ để

thuyền không được bền chặt mà hỏng việc, thì sẽ tính tất cả của cải và giá vật liệu nhân công làm thuyền, bắt các đốc phủ thành, trấn và các biền binh theo từng tên, chia suất ra mà bồi thường, quyết không cho mượn tiếng là bởi sóng gió. Vậy truyền dụ cho tất cả đều biết".

Tuần phủ Ninh Bình Hồ Hựu tâu nói : "Những dân thuộc hạt mới về, chưa cư tụ được đầy đủ, mà số ngạch binh lính còn thiếu nhiều, không lấy đâu sung điền được. Nay xin xét theo các xã thôn, trước kia số đinh không đủ, mà nay đã thêm lên nhiều, thì theo lệ lựa chọn để bổ sung vào số lính cơ". Vua cho lời tâu là phải.

Đổi bổ Vệ uý vệ Tiền phong tiền là Vũ Văn Giải làm Vệ uý, trật Chánh tam phẩm vẫn lĩnh Viện sứ ở viện Thượng trà và quyền coi vệ Loan giá, kiêm coi các đội Ngân bài, Nha bài, Thượng thiện, Hoà thanh và Thanh bình. Bổ nguyên Vũ lâm Tiền nhất vệ Phó vệ uý, Tham biện đê chính Nguyễn Văn Khoa làm Tiền phong Tiền vệ Vệ uý.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXXIX*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm Thìn, năm Minh Mệnh thứ 13 [1832], mùa xuân, tháng 3, thi Hội. Sai Lại bộ Thượng thư Nguyễn Khoa Minh sung Chánh chủ khảo, thự Hộ bộ Thượng thư Trương Minh Giảng sung Phó chủ khảo, Nội các Thị lang Hoàng Quýnh và Hình bộ Tả thị lang Hà Duy Phiên sung Tri cống cử. Lại phái thêm Thống chế Đỗ Quý coi giữ công việc tra xét tuần phòng.

Lệ trước, đến kỳ thi hễ có đầu bài vua ra, thì 2 viên Tri công cử chia nhau đi hai vi để tuyên đọc, rồi mới niêm yết. Khoa này quan trường tâu rằng làm như thế thì tiết lộ ra ngoài, vua bèn sai đình chỉ việc tuyên đọc. Đến khi đem những quyển lấy đỗ dâng lên, thì kỳ thứ hai, kỳ thứ ba những quyển có phân số rất ít (kỳ thứ hai có 16 quyển văn được từ 1 phân đến 4 phân, kỳ thứ ba có 8 quyển văn được 1 phân).

Vua cho là quan trường câu nệ cân nhắc đắn đo quá, bèn gia ơn cho những quyển nào có phân số thì gia thêm 1 phân, không đủ 1 phân thì cho là 1 phân. Lấy 8 người trúng cách : Đỗ Quang, Phan Trước, Nguyễn Toản, Vũ Công Độ, Phạm Bá Thiều, Nguyễn Văn Lý, Phạm Sĩ Ái và Phạm Gia Chuyên. Lấy 3 người đỗ Phó bảng: Nguyễn Mậu Trạch, Trần Trứ và Nguyễn Bá Nghi.

Sai Thượng thư bộ Lễ là Phan Huy Thực kiêm coi công việc bộ Lại, thự Hữu thị lang bộ Lại sung Thị lang Thương trường là Đặng Văn Bằng về làm việc ở bộ Lại, Tả tham tri bộ Binh là Lê Văn Đức quyền làm công việc Nội các, Thự Tả tham tri bộ Hộ, quyền làm công việc Vũ khố là Trương Đăng Quế về bộ cung chức và cùng với thự Hữu tham tri là Bùi Phổ quyền giữ ấn triện bộ Hộ. Cho Đặng Đức Thiệm làm Lang trung bộ Hình thự Hữu thị lang, lĩnh việc Vũ khố, Tả thị lang bộ

Binh quản lý việc Nội vụ phủ là Trần Chấn về cung chức ở bộ Binh. Thăng Nội vụ Viên ngoại lang Nguyễn Công Trứ lên thự Lang trung, cùng với Viên ngoại lang là Bạch Xuân Nguyên quyền giữ ấn quan phòng của Nội vụ phủ. Khi việc thi Hội xong, thì Phan Huy Thực, Lê Văn Đức, Trần Chấn và Đặng Văn Bằng, đều về cung chức như trước, duy ở Vũ khố đã có Đặng Đức Thiệm coi quản rồi thì Trương Đăng Quế vẫn cứ lưu ở lại làm việc ở bộ Hộ.

Đặt nhà trạm Hưng Yên ở xã Đội Xuyên (xã này thuộc huyện Nam Xang, từ Hưng Yên đến Nam Định, hễ có chạy trạm đều qua đấy). Sau đó, cho rằng đất ấy thuộc về Hà Nội, nên đặt tên là trạm Hà Xuyên.

Sửa lại cung Trường Minh.

Sai Hà Nội chọn đặt chức hàng trưởng 2 phố Quảng Đông và Phúc Kiến. Hễ nhà nước có mua sản vật ở hai tỉnh (Quảng Đông, Phúc Kiến) thì cứ chuyên trách vào viên hàng trưởng đó.

Ngày Nhâm Tý là tiết Thanh minh. Vua bái yết lăng Thiên Thụ, nhân đi săn về mùa xuân, gặp mưa, thưởng tiền và bạc lạng cho quan quân theo hầu có thứ bậc khác nhau.

Vua cho rằng hai lăng Vĩnh Diễn [1] và Vĩnh Diên [2] ở Quảng Nam, đường sá xa cách, e người thừa hành việc tế tự không được chu tất ; vậy sai quan trấn hằng năm cứ đến tiết Thanh minh, phàm lễ phẩm, xôi, lợn, cỗ bàn, phải thân xem xét, cốt cho phong hậu sạch sẽ. Lại sửa lại cột nêu gỗ ghi rõ những điều răn cấm, khiến người dân không được lấn lướt.

Cho viên bị cách là Lý Văn Phức được khai phục làm Chánh cửu phẩm thư lại ở Nội vụ phủ. Phức, trước kia vì tham tang phải bỏ ngục đã lâu, sau được tha, nhiều lần phái đi đường biển để gắng sức làm việc chuộc tội, tới đây, từ biển Đông về, phái viên là bọn Lê Thuận Tĩnh nói Phức là người làm việc xuất sắc, nên lại được dùng.

Vua dụ rằng : "Lý Văn Phức bị lỗi nặng, đã gia ơn chuẩn cho gắng sức chuộc tội, nhiều lần sai phái đi biển Tây, biển Đông, trải qua nhiều bước gian nan nguy hiểm. Kể về nguyên tội, dẫu không nên lại dùng, nhưng nghĩ hạng người ấy còn có thể sai khiến được, nếu không có đường để tự sửa lỗi đổi mới, thì kẻ tiểu nhân, một khi đã mắc tội lỗi, tự nghĩ như dòng nước suối chảy ở Tam Hiệp [3], cam chịu buông

---

(1) *Vĩnh Diễn* : lăng Nguyễn thị, vợ Nguyễn Phúc Tần, ở xã Chiêm Sơn, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam.

(2) *Vĩnh Diên* : lăng Đoàn thị, vợ Nguyễn Phúc Chu, cũng ở địa điểm trên.

(3) *Tam Hiệp* : tức là Cổ Đường Hiệp, Vu Hiệp và Tây Lăng Hiệp, ở vào khoảng 2 tỉnh Tứ Xuyên và Hồ Bắc (Trung Quốc), chỗ ba hiệp ấy liền nhau dài 700 dặm, giữa là dòng sông, hai bờ giáp núi, nước chảy rất mạnh, thuyền đi rất là hiểm trở.

trôi, sẽ lại bước vào tội lỗi, rất là đáng thương ! Vậy nay đặc cách cho khai phục để khi có việc phải đi ngoại dương tức thì sai phái. Nếu ngày dồn tháng chứa, có nhiều công lao thì theo lệ thường thăng bổ, cũng chẳng sao cả. Nhược bằng chứng nào tật ấy thì không kể nhẹ hay nặng, đều phải trị tội nặng thêm, đó là đặc cách gia ơn. Từ nay về sau nhân viên nào mắc tội, không cho tự ý nài xin càn bậy nữa".

Truy phong Thái bảo quốc công Nguyễn Phúc Trung làm Diễn Quốc công, Tống Phúc Khuông làm Quy Quốc công.

Vua dụ rằng : "Từ xưa vương giả ban ơn, từ gần đến xa là để tỏ lòng trung hậu và khuyến khích người sau này. Ta nghĩ :

Nguyên Chánh dinh Cai cơ, Miên Trường hầu, tặng phong Tán trị công thần, Đặc tiến khai phủ Phụ quốc Thượng tướng quân, Thượng trụ quốc, Trung quân Đô đốc phủ Chưởng phủ sự, Thái bảo quốc công, thuỵ Chính Trực Nguyễn Phúc Trung: sinh ra hoàng tổ tỷ Hiếu khang hoàng hậu [(2)].

Nguyên Ngoại tả Chưởng dinh kiêm Chưởng sứ, tặng phong Suy trung dực vận công thần, Đặc tiến khai phủ, Phụ quốc Thượng tướng quân, Thượng trụ quốc, Thái bảo quốc công, thuỵ Cung Ý Tống Phúc Khuông : sinh ra hoàng tỷ Cao hoàng hậu[(3)].

Khoảng niên hiệu Gia Long [1802-1819], Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta đã mấy lần truy tặng hàm cao và chuẩn định việc cúng tế trong các tiết hằng năm chắc đã hậu rồi. Nay, nước nhà nhàn rỗi, phàm các thân huân đã được dự vào nơi thờ chung hoặc được thờ riêng, đều đã gia tặng chức hàm và đất ăn lộc, để báo đáp công lao cũ, nay lại gia thêm ơn điển cho rộng hơn. Vậy đổi tặng Nguyễn Phúc Trung làm Đặc tiến Tráng võ đại tướng quân, Trung quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự, Thái bảo, tên thuỵ vẫn là Chính Trực, phong Diễn Quốc công ; Tống Phúc Khuông làm Đặc tiến Tráng võ đại tướng quân, Tiền quân Đố thống phủ Chưởng phủ sự, Thái bảo, đổi tên thuỵ là Cung Mẫn, phong Quy Quốc công ở bên tả đền Diễn Quốc công, hằng năm, xuân thu hai kỳ đến tế.

Lại gia tặng vợ chính thất Diễn Quốc công là Phùng thị, nguyên tặng Quốc thái phu nhân, nay truy phong là Diễn Quốc nhất phẩm phu nhân, tên thuỵ vẫn là Trang Thục ; vợ chính thất Quy Quốc công là Lê thị, nguyên tặng Quốc phu nhân, nay truy phong là Quy Quốc nhất phẩm phu nhân, tên thuỵ vẫn là Thục Thận.

Cho con của trưởng công chúa Ngọc Quỳnh là Phạm Văn Kiện và con của trưởng công chúa Ngọc Anh là Trương Phúc Minh được do chân ấm, làm Hiệu uý vệ Cẩm y, đều được miễn việc thượng trực [(3)].

---

(1) *Hiếu khang hoàng hậu* : bà nội Minh Mệnh.

(2) *Cao hoàng hậu* : vợ Gia Long và là mẹ Minh Mệnh.

(3) *Thượng trực* : túc trực hầu vua.

Trùng tu nơi viên tẩm [1] của Anh Duệ hoàng thái tử [2] và cho rằng Thái Bình công đã mãn tang, đã phối hợp vào đấy để thờ, vậy sai dời phủ đệ đem dựng ở phía sau viên tẩm này cho Thái Bình hầu là Lệ Chung ở đấy để giữ việc thờ tự.

Đổi thuế sản vật biệt nạp của xã Bát Tràng, thuộc Bắc Binh (nguyên trước nộp vải trắng, nay đổi nộp gạch Bát Tràng già. Hạng tráng hằng năm mỗi người nộp 300 viên, còn dân đinh hạng lão thì nộp 1 nửa)

Quy định lại số ngạch thư lại ở ty Bố chính ở các tỉnh Bắc Kỳ. (Năm tỉnh Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây và Bắc Ninh, các thư lại ở ty Bố chính sứ, nguyên ngạch : bát phẩm 3 người, cửu phẩm 6 người, vị nhập lưu 60 người, nay đổi lại : bát phẩm 4 người, cửu phẩm 8 người, vị nhập lưu 67 người. Năm tỉnh Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Cao Bằng và Quảng Yên, nguyên ngạch : vị nhập lưu 30 người, nay đổi lại 20 người).

Quan tỉnh Nghệ An tâu nói : "Phủ Trấn Tĩnh có 3 huyện : Thâm Nguyên, Yên Sơn và Mộng Sơn, đã đặt thổ Tri huyện và Huyện thừa, nay xin chiếu theo lệ các huyện thuộc tỉnh, dưới huyện nên có đặt tổng. Vậy huyện Thâm Nguyên đặt 6 tổng, huyện Yên Sơn và Mộng Sơn, mỗi huyện đặt 4 tổng, mỗi tổng đặt 1 viên cai tổng, cấp cho triện gỗ, để làm việc công". Vua thuận cho.

Lại cho rằng mùa đông năm ngoái, chia đặt tỉnh hạt, có 7 động thuộc châu Quy Hợp chưa định lệ thuộc đâu. Nay hạ lệnh cho lệ thuộc về Nghệ An.

Chuẩn định : "Từ nay phàm các quan văn võ từ Tam phẩm trở lên, dự vào hạng đình thần, mà hiện bị giáng cấp không tới Chánh ngũ phẩm, thì chuẩn cho theo cấp bậc bị giáng ấy, ban cho áo xuân theo cấp bậc của mình ; nếu không phải là bậc đình thần thì đều chiếu theo phẩm, tính cấp cho tiền. Chuẩn định này được đặt làm lệ mãi".

Quy định cho Lạng Sơn và Cao Bằng, được nộp bạc thay thuế sắt (Hai mỏ Đà Lịch và Mãnh Xá thuộc Lạng Sơn, mỗi năm, theo lệ nộp sắt chín 200 cân, nay cho nộp thay bằng bạc 14 lạng. Ở Cao Bằng các biệt nạp thiết hộ [3] mỗi năm nộp theo lệ nộp sắt chín 1.672 cân, nay cho nộp thay bằng bạc là 83 lạng 6 đồng cân).

Các sách người Man ở nguồn Chiên Đàn tỉnh Quảng Nam tình nguyện xin ra thú, thần phục và đi lại buôn bán, quan trấn tâu lên. Vua cho là người Man hay tráo trở, chưa thật đáng tin nên không ưng thuận.

---

(1) *Viên tẩm* : phần mộ của hoàng tử hoặc hoàng phi, có phân biệt với lăng tẩm là nơi mồ mả của vua chúa.

(2) Tức Hoàng tử Cảnh.

(3) *Thiết hộ* : những hộ làm sắt.

Gia phong Hà Hoa quận công Trần Hưng Đạt làm Hoa Quốc công.

Vua dụ rằng : "Thánh nhân đặt lễ, trước người thân, sau người sơ ; vương giả ban ơn từ họ gần tới họ xa. Ta nghĩ đến bà Lê thị tặng phong Nhất phẩm phu nhân là vợ chính thất ông nguyên Lễ bộ Tả tham tri, tặng Thiếu phó, Hà Hoa quận công, Trần Hưng Đạt, sinh ra Thánh mẫu Hoàng thái hậu ta : đức tốt để lại, phúc trạch có nhiều ; khi mới được nước, ra vào nơi triều chính, giúp đỡ cho ta, đã từng tỏ công lao rõ rệt ; nên ta khi mới nối ngôi, đã từng phong tặng đất ăn lộc, chức hàm và dựng đền thờ, hằng năm cúng tế theo các tiết để mong yên ủi lòng Hoàng thái hậu.

Nay nước nhà thanh nhàn, điển lễ tỏ sáng. Đối với các bậc thân huân đều đã phong hiệu vẻ vang. Nhớ đến họ ngoại, cũng lại nên gia ơn mới một cách rộng rãi nữa : Trần Hưng Đạt thì gia tặng Đặc tiến Vinh lộc đại phu, Đông các đại học sĩ, Thái phó, tên thuỵ vẫn là Ôn Cẩn, phong Hoa Quốc công, chính thất Lê thị thì gia tăng Hoa quốc Nhất phẩm phu nhân, tên thuỵ vẫn là Thục Ý. (Thiệu Trị năm đầu [1841]), Hoa quốc công đổi phong là Thọ Quốc công và phu nhân là Thọ quốc Nhất phẩm phu nhân).

An Khánh công tên là Quang có việc tang mẹ đã chôn cất xong, lại tâu xin gạch và dự chi cho lương bổng năm Minh Mệnh thứ 14 [1833].

Vua dụ rằng : "An Khánh công Quang, trước kia lấy nê có việc tang riêng, đã xin nhờ thợ làm và vật liệu chẳng phải chỉ có 2,3 lần, ta cho rằng Quang là chỗ thân công, nên đã đặc cách hậu thưởng cấp cho và phái binh tượng đến giúp việc, lại gia ơn cho mượn lương bổng năm Minh Mệnh thứ 13 để chi dùng vào việc tang. Nay không biết lấy làm đủ, lại có lời cầu xin này, xem ra chỉ là mượn cớ mong nhờ lời nói hàm hồ thực là ngu tối, nhàm quá. Tập tấu ấy phải quăng trả lại rồi truyền chỉ nghiêm sức : từ nay trở đi nếu không yên phận hễ còn tâu xin càn bậy việc gì thì giao ngay cho phủ Tôn nhân hội đồng với bộ Hình nghiêm xét không tha".

Chuẩn định, từ nay phàm các tù nhân phải phát đi làm lính thì chiểu theo lệ quân lưu tù phạm [1] dồn bổ làm lính cấp cho lương tháng (mỗi tháng cấp cho 5 tiền và 1 phương gạo).

Tuần phủ Hà Tĩnh Nguyễn Danh Giáp tâu nói : Lính ở vệ Võ thành tỉnh Nghệ An đều quê quán tỉnh hạt Hà Tĩnh xin trích ra 1 đội làm lính coi ngục.

Vua nói : "Một vệ Võ thành có 5 đội, há nên chia ra để thuộc 2 tỉnh", bèn sai đổi vệ Võ thành làm cơ An võ, vẫn lệ thuộc vào Nghệ An, lấy đội Kiên uy ở Nghệ An đổi làm đội Tĩnh kiên, cho lệ thuộc vào tỉnh Hà Tĩnh để sung làm lính giữ ngục.

---

(1) *Quân lưu tù phạm* : hạng tù phát vãng làm lính và bị tội đày.

Dùng Phó vệ uý vệ Trung nhị dinh Vũ lâm là Phan Văn Cần làm Vệ uý ở Hổ oai Tiền vệ, Vệ uý ở Tiền phong tiền vệ là Nguyễn Văn Khoa làm thự Vệ uý vệ Trung nhị dinh Vũ Lâm.

Vua dụ bộ Công rằng : "Sửa đóng thuyền mành thực là việc khó, nếu không có tay lành nghề, không khỏi hỏng việc. Nhân đó vua nghĩ các cơ đội Kiên chu, Thiên chu, từ trước đến nay chuyên làm công việc đóng thuyền, trong đó hoặc có người làm giỏi, mà danh phận còn thấp kém chưa tỏ mình ra được, bộ các ngươi nên hội với Thuỷ quân Nguyễn Tài Năng lựa chọn kỹ xem người làm nhanh giỏi, thông thạo việc đóng thuyền, thì không cứ là suất đội, đội trưởng hay binh đinh, đều trích ra từng hạng, lập thành danh sách tâu lên, ta sẽ ra ơn, để biết cố gắng". Khi tâu lên lại sai bộ Binh xét lại, rồi chuẩn y cho 6 người được thăng.

(Đội trưởng hạng ưu thăng làm Cai đội : 1 người đội trưởng hạng bình, thăng làm Chánh đội trưởng : 4 người ; đội trưởng thí sai hạng thứ, cho thực thụ ngay : 1 người).

Cho Trương Minh Giảng làm Thượng thư bộ Hộ, Vũ Xuân Cẩn làm Thượng thư bộ Hình, Trương Đăng Quế làm Tả tham tri bộ Hộ, Bùi Phổ là Hữu tham tri bộ Hộ, Phan Bá Đạt làm Hữu tham tri bộ Hình, Nguyễn Trung Mậu làm Hữu tham tri bộ Công, Tôn Thất Bạch làm Tả thị lang bộ Lễ ; Trương Phúc Đĩnh làm Phủ thừa ở Thừa Thiên.

Dùng Hàn lâm viện Thị độc học sĩ Nguyễn Huy Chiểu làm Hữu thị lang bộ Hộ, vẫn sung làm công việc Nội các.

Đổi bổ Vệ uý vệ Tiền nhị dinh Vũ Lâm là Lê Thuận Tĩnh làm Chưởng cơ, kiêm cai quản các đội Ngân bài, Thị vệ Nha bài, Thị vệ Kim sang, Tài hoa và các ty Lý thiện vệ Dực bảo. Thự Vệ uý ở Hổ oai Hậu vệ là Nguyễn Trọng Tính làm Vệ uý vệ Phi kỵ kiêm coi quản các đội Thị vệ, Ngân đang, Sài tân và Ngư hộ, thự Phó vệ uý vệ Hậu nhị dinh Vũ Lâm là Nguyễn Văn Hoà làm Phó vệ uý Hổ oai Hậu vệ.

Cho Nguyễn Tiến Lâm làm Phó vệ uý Hữu vệ dinh Long võ.

Nguyễn Văn Hiệp suất đội ở Kinh tượng Nhất vệ trước gọi là Miêu Nhi làm gia đồng nhà Chưởng Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên, phẩm hạnh hèn kém, không ai đếm xỉa, sau đổi tên, đi đầu quân dần dà lên to ; đến đây Nội các dò biết tình trạng bèn chỉ rõ tên, tham hặc tâu lên. Vua sai đoạt chức ngay phát đi làm lính ở Trấn Ninh chỗ mới mở. Quản vệ là Lê Văn Thuỵ vì tiến cử lầm lẫn bị phạt. Sắc sai binh Bộ truyền chỉ cho các quản quan, phàm thuộc hạ có ai giống tình trạng ấy thì cho xét hặc tâu lên, đợi chỉ trừng phạt, còn tội bảo cử không được người tốt cũng được khoan tha cho, nếu cứ thiên tư không chịu phát giác, thì tất giao bộ nghị xử nghiêm ngặt.

Vọng Các công thần Chưởng cơ hưu trí là Phạm Văn Quỳnh chết, chuẩn cấp cho một người coi mộ.

Xây bó mặt trong phía sau Kinh thành (gạch xây cùng cách thức như mặt bên hữu) và mặt trong đài Thái Bình (xây bằng gạch, định hạn là trên rộng 1 thước 4 tấc, dưới rộng 2 thước 1 tấc). Sai Thống chế Nguyễn Văn Trọng, Phạm Văn Lý, Đỗ Quý và Tôn Thất Bằng chia nhau trông nom công việc.

Đinh Văn Tăng người coi kho ở Sơn Tây vì không yêu sách được các lính cơ trong tỉnh đến lĩnh lương, bèn kích tay gạt thóc làm không đầy hộc. Tổng đốc Lê Đại Cương sai người do thám bắt được quả tang, kết án xử tử.

Vua bảo hộ Hình rằng : "Trước đây binh dịch ở kho cho đến quan lại trông coi thông đồng làm bậy phát ra thì nhẹ tay, đong vào thì nặng tay, lợi mình, thiệt người, cái gì cũng làm ! ta vẫn biết rõ hết nên khi việc phát ra tất trị tội nặng để răn kẻ điêu ngoa. Lại nghĩ đổi lại cách thức cái hộc, cái phương đặt làm quy chế lâu dài. Chẳng ngờ một tấm khổ tâm của ta lo nghĩ vì quan quân, dân chúng đặt ra khuôn phép tốt lành để tỏ sự tin thực công bằng ấy lại bị bọn kia dám dở nhiều ngón, xảo trá xoay cách vơ vét, thật đáng căm giận xiết bao ! Tên chính phạm Đinh Văn Tăng, tội chết có thừa, chuẩn cho lập tức chém đầu đem bêu và chặt một bàn tay, ướp muối phơi khô, rồi treo lên mãi mãi, để quan lại binh lính chức dịch trông thấy sờn lòng, không dám phạm nữa, cho hợp với ý lập pháp của đế vương xưa : dùng hình phạt để mong đi đến chỗ không cần hình phạt nữa. Bọn lại coi kho là Nguyễn Danh Chấn hằng ngày cùng nhau làm việc, hẳn có dự vào tham tang, bọn ấy đều là lũ dạy khỉ leo cây, đều bị tội giáo nhưng còn được giam để đợi lệnh. Suất đội Nguyễn Viết Tân có trách nhiệm kiểm soát, há lại không biết rõ tình trạng, vậy phạt 100 trượng, đồ 3 năm ; 40 người lính coi kho cùng một tội ác, dựa nhau làm gian, há có thể nghe cho chối cãi. Vậy đều đem đóng gông để ở cửa kho 1 tháng, khi hết hạn đánh 100 trượng, đuổi về hàng ngũ cũ, phái lính khác đến thay. Đoàn Văn Chử bí mật do thám được sự thực thì thưởng 20 lạng bạc, ghi tên để bổ chánh đội trưởng. Bố chính Lê Nguyên Hy vì không xem xét phải giáng chức.

Lại có hai kho Xích Đằng ở Sơn Nam và Hải Dương bọn lại viên và người coi kho đem cái quan hộc kiểu mới tháo ván đáy ra, đẽo trũng rồi lắp vào ; lại nặng tay ấn gạo xuống, gạt ngược để lạm thu. Vua bèn đặc cách sai chủ sự bộ Hộ là Trần Ngọc Hà đến hội với quan tỉnh Hưng Yên xét xử vụ án này. Khi án xong, bọn Nguyễn Đình Hiển và Lê Văn Thanh đứng đầu đều bị chém bêu đầu và đục lấy mỗi bên một mảnh xương sọ, phơi gió cho khô, treo ở cửa kho mãi mãi, để răn người khác, còn thì xử chém, thắt cổ, sung quân và phát lưu có thứ bậc khác nhau. Thưởng cho Nguyễn Văn Nghị 20 lạng bạc. Còn quan trấn ở hai nơi ấy đều bị giáng chức. Tự đó kho ở Hưng Yên, dân đều nộp tô thuế, tuyệt không có kẻ làm khó dễ để sách nhiễu nữa.

Được tin ấy vua bảo quần thần rằng : "Ta muốn trị kẻ có tội để ngăn ngừa khỏi mắc tội, bất đắc dĩ mới dùng hình phạt tàn khốc ấy. Nay tệ ấy do đấy quả đã trừ được. Ôi ! lấy một mảnh xương sọ mà cứu được ức muôn người khỏi khổ luỵ, thì dù có mang tiếng là hình phạt tàn khốc cũng không hề gì !".

Đặt thêm nhân viên chức dịch ở Công bộ và Mộc thương [1] (Công bộ tăng thêm 20 Vị nhập lưu thư lại. Mộc thương tăng thêm 1 Tư vụ, 1 Chánh bát phẩm thư lại, và 10 Vị nhập lưu thư lại).

Vua bảo bộ Hộ rằng : "Phủ lỵ Lý Nhân thuộc Hà Nội, nguyên là chỗ đất xung yếu của trấn thành Sơn Nam, kho tàng tích trữ không thể thiếu được. Vậy hạ lệnh cho Tổng đốc Nguyễn Văn Hiếu trù tính số tiền thóc và muối nên chứa và liệu trích số thuế các dân phụ cận phải đóng để sung vào sự chi dùng. Bàn cho thoả đáng rồi tâu lên".

Hiếu tâu nói : "Lương bổng các văn võ binh lính chức dịch ở phủ lỵ mỗi năm phải chi hơn 7.400 hộc thóc và hơn 3.400 quan tiền. Vậy xin trích lấy số tô thuế 1 huyện Kim Bảng là hạt kiêm lý thì hằng năm thóc gạo có thể thu được hơn 16.000 hộc, tiền hơn 6.600 quan, lấy đó chi ra, còn thừa để trữ lại. Và lựa để 10.000 hộc thóc 10.000 quan tiền 100 phương muối hiện trữ ở hai kho trấn cũ để làm của chứa thường xuyên. Rồi sức cho quan phủ cắt 2 người lại dịch : một người làm biên thu, một người làm chủ thủ và 1 suất đội, 30 người lính thuộc phủ mình, hiệp sức cùng canh giữ, trách nhiệm trông coi thì quan phủ phải kiêm làm. Còn việc chi phát tiền lương thì do Bố chính chứng thực phê chữ vào giấy tờ làm bằng, rồi xét nghiệm theo chứng thực mà cấp phát". Vua chuẩn y lời bàn ấy.

Vua cho rằng các hạt Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên, kho chứa chưa đủ ; ra lệnh cho các biền binh ở Sơn Tây trước chia phái đi phòng thủ hai tỉnh Hưng, Tuyên, biền binh ở Bắc Ninh, trước chia đi phòng thủ ở Thái Nguyên, đều rút về hàng ngũ.

Lại chuẩn y lời bàn của bộ Hộ, cho hai huyện Lập Thạch và Phù Ninh thuộc Sơn Tây, nộp thuế về Tuyên Quang ; và cho huyện Hiệp Hoà thuộc Bắc Ninh nộp thuế về Thái Nguyên. Lại vì huyện Lập Thạch và huyện Phù Ninh đường sá xa xôi, nên cho nộp cả về mùa đông, để dân được tiện.

Sai Thống chế Nguyễn Tăng Minh kiêm coi quản Tào chính.

Tăng Minh tâu nói : "Lệ trước bài chỉ thuyền ở các địa phương, đều đóng ấn của trấn. Nay Quảng Trị trở ra Bắc đã chia đặt tỉnh hạt, thì tỉnh nào có Tổng đốc,

---

(1) *Mộc thương* : trường sở chứa gỗ kiến trúc dưới thời phong kiến.

xin đóng dấu Tổng đốc quan phòng, tỉnh nào có Tuần phủ, xin đóng dấu Tuần phủ quan phòng, còn thuế khoá thì vẫn thuộc ty Bố chính sứ chuyên giữ". Vua theo lời.

Sửa đắp lại các tấm bia phân chia địa giới ở sông Đổ Chú, tỉnh Tuyên Quang.

Khoảng năm Bảo Thái [1720-1728] đời Lê, biên lại ở phủ Khai Hoá nhà Thanh chiếm đất biên giới. Vua Lê đưa thư cho nhà Thanh, người Thanh sai quan đi hội khám, bèn trả lại đất cho ta, chia địa giới ở sông Đổ Chú, bờ phía nam và bờ phía bắc sông này đều dựng bia để làm mốc. (Ở bờ phía nam, bia nước ta khắc những chữ : "Châu địa giới châu Vị Xuyên, trấn Tuyên Quang, nước An Nam lấy sông Đổ Chú làm mốc". Ở bờ phía bắc, bài bia nhà Thanh thế này : "Huyện Khai Dương là nơi ở xa tận chân trời, tiếp giáp với nước Giao Chỉ. Xét ở sử sách nên lấy sông Đổ Chú ở phía nam phủ trị 240 dặm làm địa giới, sau vì chỗ địa giới lẫn lộn, sai quan đến tra xét, tâu lên ấn định địa giới ở núi Duyên Xưởng. Hoàng thượng [1] ta tu đức toả xa, nghĩ đến chức Giao Chỉ đời đời giữ lễ kính thuận, được ban chỉ ưng thuận, lại ban cho 40 dặm đất đã xét ra ấy. Bọn Sĩ Côn theo tờ lịch của viện đốc bộ giao cho nhằm ngày mồng 7 tháng 9, hội đồng với bọn Nguyễn Huy Nhuận là sai viên nước Giao Chỉ, cộng đồng bàn định lấy sông nhỏ ở phía nam đồn Mã Bạch làm mốc, tức là chỗ mà vua nước Giao Chỉ tâu gọi là sông Đổ Chú, dựng ở phía bắc sông ấy cái bia đình theo chỉ dụ giao địa giới". Từ đó, chốn biên cương được vững bền muôn ức năm hưởng sự tốt lành không đời nào bỏ mất. Bấy giờ là năm Bảo Thái thứ 9 đời Lê, tức năm Ung Chính thứ 6 [1728] nhà Thanh. Đến đây các bia ở bờ phía nam sông ấy đổ gãy, quan tỉnh Tuyên Quang tâu lên. Vua sai sửa lại.

Bỏ bớt nha môn Thương bạc.

Vua dụ Nội các rằng : "Trước đây việc quản lý nha môn Thương bạc chuyển giao cho các đại thần cố cựu có công lao. Đó có lẽ cũng là tuỳ tiện, làm quyền nghi thôi. Nay ở Kinh đô hằng năm, các thuyền buôn qua lại buôn bán cũng không có mấy, mà công việc các địa phương ở ngoài đã có người coi giữ, nhà Thương bạc hầu như để không. Nếu cứ theo đặt như cũ, thì những nhân viên chức dịch ở đấy há chẳng thừa ư ? Vậy bỏ đi. Từ nay về sau, ở Kinh nếu có thuyền buôn tới, phàm hết thảy mọi việc tuần tra ra vào, đánh thuế, thu thuế, đều chuẩn cho phủ Thừa Thiên coi quản các địa phương ở ngoài, thì vẫn theo lệ mà làm. Các tờ tâu báo đều do bộ Hộ đệ lên. Còn toà nhà Công sảnh của nha Thương bạc thì chuyển cấp cho Đại lý để làm chỗ làm việc. Các nhân viên chức dịch thuộc nha ấy và đội Tuần bạc thì giao cho bộ Lại, bộ Binh chia bổ".

---

(1) Chỉ vua Ung Chính (Thanh Thế tông [1723-1735]).

Nguyễn Khắc Biểu, Bố chính Bắc Ninh, bị lỗi giáng xuống 7 cấp, đổi lại giáng 5 cấp, điệu bổ làm Tri phủ Tân Thành. Dùng Án sát Thanh Hoa Nguỵ Khắc Tuần, thăng thự Bố chính Bắc Ninh ; Nguyễn Văn Bính, Lang trung bộ Hộ, thăng thự Án sát Thanh Hoa.

Cho Lê Đình Dư, Tư vụ bộ Binh làm thự Đốc học Quảng Nam.

Các địa phương từ Hà Tĩnh ra Bắc kém mưa, gạo đắt.

Hay tin đó vua bảo bộ Hộ rằng : "Các hạt gạo đắt là vì thóc mới chưa có, thuế vụ hạ sắp tới nơi, thóc gạo ở thôn quê, tất bị những kẻ có của lũng đoạn để kiếm lợi, nên sự ăn dùng của dân không khỏi khó khăn. Nếu cứ ngồi nhìn dân kêu đói, thì kho tàng chứa đầy để làm gì ? Vậy truyền dụ cho các quan tỉnh phát thóc kho, bán giá rẻ, ai muốn vay cũng được. Duy tỉnh Sơn Tây và tỉnh Hưng Yên, thóc chứa kho chưa đủ, chuẩn cho chuyển việc bán thóc gạo ấy được làm ở Hà Nội và Nam Định". Khi dụ tới thì giá gạo ở Nam Định lại cao thêm lên, thự Tổng đốc Đặng Văn Thiêm đem hết lý do tâu rõ để xin chỉ. (Lúc mới báo, giá gạo ở chợ 1 phương là 2 quan 1 tiền, chuẩn cho giảm xuống là 1 quan 9 tiền ; đến đây, giá ở chợ lại tăng lên 2 quan 4 tiền, chuẩn cho giảm đi 5 tiền nữa).

Vua phê bảo rằng : "Ta muốn giữ tín thực với thiên hạ há lại thất tín với tiểu dân ư ? Sở kiến của ngươi không khỏi nhỏ nhặt. Giá càng lên cao, bán ra càng rẻ, càng tỏ lòng ta thương yêu dân đen. Ngươi nên đem ý ấy tuyên bảo cho dân đều biết. Lại ra lệnh cho các hạt Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương, Nam Định và Ninh Bình thóc gạo thuế vụ hạ cho dân nộp thay bằng tiền".

Vua dụ Nội các rằng : "Gần đây nghe nói ba tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoa, được nhiều trận mưa. Còn Ninh Bình và các tỉnh giáp giới, chưa được thấm lắm. Vậy nên hạ lệnh cho bộ Hộ truyền chỉ hỏi Tổng đốc, Tuần phủ các hạt ấy, vài tuần nay đã được mưa ngọt chan hoà hay chưa, ruộng nương lúa má có bốc lên xanh tốt hay không và lúa đã nở chia vè, ngâm màu hay chưa. Cảnh sắc liệu có được mùa hay không ? Phải tâu vào ngay cho lòng ta được yên ủi".

Ngày mồng một, tháng 4, mùa hạ, làm lễ Hạ hưởng.

Sai quan sửa lại phả ký họ Tôn thất. Dùng Cao Hữu Dực, thự Lang trung bộ Hình, sung làm Tổng toản tu, Lê Văn Khiêm, Viên ngoại lang bộ Hộ sung làm Toản tu.

Sai dồn 2 cơ Bắc thuận nhất và Bắc thuận nhị ở tỉnh Bắc Ninh làm một cơ Bắc thuận (số binh hơn 500 người).

Tỉnh Bình Định kém mưa, gạo đắt, quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua chuẩn cho dân Bình Định : thóc tô năm nay được nộp một nửa, và nộp thay bằng tiền.

Cho Nguyễn Trọng Vũ làm Tham hiệp Quảng Nam.

Sứ bộ sang nhà Thanh là bọn Hoàng Văn Đản, Trương Hảo Hợp và Phan Huy Chú, khi về bắt nhiều phu trạm đài đệ các đồ riêng.

Hay tin đó vua lấy làm chán, dụ bộ Lễ rằng : "Bọn Hoàng Văn Đản, Trương Hảo Hợp, chính mình nhận mệnh lệnh vua, trách nhiệm ở việc đi sứ là phải xét hỏi cho kỹ thế mà trong bản nhật ký về việc quan sát thăm hỏi sự trạng nhà Thanh, nói phải giảm bớt cho đỡ phiền. Duy sứ bộ từ Lạng Sơn đến Hà Nội, đường thuỷ không tiện, đường bộ lại khó khăn nên trước đã châm chước quy định : không kể hoá hạng công hay tư đều chuẩn cho do trạm chuyển vận. Đó thực vì thấy (sứ bộ) ở ngoài, hằng năm vất vả nên đã phải thể tình mà rộng cho như thế. Còn từ Hà Nội về Kinh, đường thuỷ đường bộ đều thuận tiện dễ dàng, phàm tất cả đồ riêng đều cho tuỳ tiện chuyển vận, không cấm. Chỉ có của công mới do trạm đài đệ, để đỡ cho trạm phải chạy. Định lệ còn đó, sao bọn kia lại dám vi phạm ? Hoàng Văn Đản mới đi sứ chưa được bao lâu, đã lựa bổ cho chức Khanh Nhị, đãi ngộ ưu hậu biết chừng nào ! Thế mà lại gian xảo, mưu lợi riêng, không trung chính, thực phụ ơn nước nhiều lắm. Vậy lập tức cách chức, giao bộ Hình bắt hỏi nghiêm xử. Trương Hảo Hợp và Phan Huy Chú đều cách chức, theo bộ ra sức làm việc để chuộc tội. Án sát Hà Nội Bùi Nguyên Thọ lạm cấp tờ "dẫn văn" [1], Bố chính Nguyễn Văn Mưu, Tổng đốc Nguyễn Văn Hiếu, cũng dự làm việc ấy, đều giáng phạt, có thứ bậc khác nhau. Và truy thu hơn 100 lạng bạc về tiền thuê mướn mà cấp phát tản mát cho các trạm dọc đường.

Vua lại cho rằng bản nhật ký về việc đi sứ chỉ thấy ghi tên đất và số dặm đường, còn tình hình dân và công việc nước, không từng nói đến. Vậy sắc cho bộ Lễ từ nay, hễ tới kỳ đi sứ, nên truyền chỉ cho sứ thần : hỏi han dân tình được sung sướng hay bị đau khổ, trong nước có tai biến hay có điềm lành, ghi chép rõ ràng còn tên đất và số dặm đường đã có sách chép có thể khảo cứu được chẳng cần phải nói chi rườm nữa.

Rút biền binh Thần cơ trước đây đi thú Bắc Thành trở về hàng ngũ. Theo lệ trước hằng năm, trong Kinh phái một đội Thần cơ ra Bắc thành canh giữ súng ống khí giới, mỗi năm một lần thay phiên. Đến bấy giờ chia đặt tỉnh hạt, súng ống khí giới ấy đều đã chia cấp, cho nên rút về.

---

(1) *Dẫn văn* : tờ chấp chiếu dùng làm bằng chứng để chuyển vận hàng hoá hay đồ vật trong khi đi đường.

Định lại lệ nộp thuế bạc của 2 tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, cho đổi nộp bằng bạc thỏi ngân.

Hai tỉnh ấy không có thứ bạc dấu hiệu "trung bình", từ trước đến giờ mỗi khi nộp thuế bạc, phải đi Bắc Ninh, Hà Nội, đem bạc thỏi đến đổi, rất là phiền phí. Đến đây Tuần phủ Hoàng Văn Quyền đem nguyên do tâu xin. Vua hạ lệnh phái người chuyên đệ bạc thỏi ngân về Kinh, giao bộ Hộ và Nội các sức cho thợ nấu đúc ; cứ 10 lạng thỏi ngân thành 8 lạng bạc ròng. Vua bèn chuẩn định từ nay về sau cho 2 tỉnh ấy đổi nộp thứ bạc thỏi ngân cứ 10 phần ăn 8, mà hạt khác có nộp thuế bằng bạc thỏi ngân, cũng lấy đấy làm chuẩn đích. Bộ Hộ lại nói : "Chất bạc thỏi ngân vừa thô vừa dày, xét nghiệm rất khó, lâu ngày không khỏi có tệ pha trộn. Vậy xin ra lệnh cho quan địa phương thông sức cho các bộ nộp thuế phải làm thành từng phiến mỏng, để tiện xét thực". Vua nghe theo.

Thăng Binh bộ Lang trung hiệp lý Binh tào thành Gia Định là Nguyễn Văn Điển lên thự Hiệp trấn Phiên An. Đổi bổ Lễ bộ Lang trung là Nguyễn Chương Đạt làm Tham hiệp Phiên An.

Thuyền giặc biển Quảng Yên, khi ẩn khi hiện ở ngoài biển Vân Đồn. Bọn thổ lại mục là Phạm Đình Nghĩa và thổ huyện đầu mục là Phạm Đình Thịnh, tự đem lính hương dõng và thuyền bè đi tuần thám, gặp giặc bèn giao chiến, cha con anh em Nghĩa là lính hương dõng chết trận hơn 20 người. Sức Thịnh không chống nổi, bỏ thuyền lên bờ chạy. Bộ biền do tỉnh phái đi đều không biết gì cả. Thịnh tình nguyện xin sửa lại thuyền bè khí giới cố sức đánh để chuộc tội. Thự Tuần phủ Lê Đạo Quảng đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng : "Lũ Phạm Đình Thịnh trước đây săn bắt được thuyền giặc, đã xuống chỉ khen thưởng ngay là có ý muốn cho tiếp tục thu được toàn thắng, sẽ lại gia ơn ưu hậu, rộng thưởng nữa, không ngờ bọn kia nhân được sinh kiêu, đến nỗi hỏng việc, đáng lẽ trị tội nặng, nhưng nghĩ Thịnh đã tự xin bỏ của ra sửa thuyền để đi bắt giặc, muốn vì triều đình gắng sức khó nhọc, dẫu bị thua mà còn tức giận hăng hái, tình ấy cũng đáng tha. Thế là thua keo này biết bày keo khác. Vậy gia ơn cho Phạm Đình Thịnh chỉ phải phạt 80 trượng, chuẩn cho gắng sức chuộc tội. Bọn bộ biền Nguyễn Văn Thẩm chỉ mượn tiếng là đi đón đường chặn đánh rồi tuỳ tiện đậu lại một chỗ không chịu tiếp ứng, vậy cũng nên trị về tội không làm được việc. Nhưng việc bắt giặc đang cần, hãy cho tự biết ăn năn đổi lỗi. Vậy truyền chỉ nghiêm quở rồi chuẩn cho đới tội lập công. Đến như trong số những người bị chết tại trận có Phạm Đình Nghĩa, rất đáng thương, thưởng cho tiền tử tuất là 10 lạng bạc, còn các người khác thì cấp cho tiền bạc có thứ bậc khác nhau".

Cho thổ ty ở Ninh Bình vào chầu. Vua dụ bộ Binh rằng : "Gần đây, binh lính Ninh Thiện làm phản, sống đến miền rừng ở Ninh Bình ẩn núp ; bọn thổ ty thoạt nghe được chỉ dụ vì việc nghĩa mà tức giận quân giặc, hợp sức với quan quân, tìm

nhiều cách đón chặn, đặt kế lùng bắt. Phàm những kẻ yếu phạm và những kẻ chứa giặc đều bắt sống đưa về Kinh, trừng trị hết cách. Phép nước đã rõ, lòng ta rất vui, nên đã từng xuống chỉ khen thưởng có thứ bậc. Nay tới kỳ Vạn thọ Khánh tiết thế mà các thổ ty ở chỗ hẻo lánh xa xôi từ trước đến nay không được dự theo triều ban chúc mừng. Vậy ra lệnh cho quan tỉnh tư ngay cho các thổ ty liệu lựa lấy năm ba người, thượng khẩn do đường trạm về Kinh lạy mừng để hả tấm lòng. Nếu đường sá xa xôi không kịp tiết Vạn thọ thì vẫn có thể tiếp đến tiết Đoan dương, cũng cho dự hàng bách quan vào chầu". Quan tỉnh bèn lựa lấy bọn Phòng ngự đồng tri Quách Công Toản, Quách Công Ôn và Quách Công Kim 3 người khi đã tới Kinh đều được thưởng cấp phẩm phục, áo quần ; đến ngày làm lễ theo triều ban vào chiêm bái, rồi cho về.

Đổi tên điện Cụ Phục ở sau đài Quan canh làm điện Vụ Bản.

Lê Thuận Tĩnh, nguyên Vệ uý ở vệ Tiền nhị dinh Vũ lâm, tháng trước đã có chỉ đổi làm Chưởng cơ, đến đây trong danh sách đi hỗ giá, hãy còn ghi hàm cũ. Vua cho rằng Tĩnh chưa rõ chức phận mình, bèn giao bộ Hình bàn xử, giáng làm Phó vệ uý ở Hữu vệ dinh Hổ oai.

Vua đi tuần xem xét ở đài Trấn Hải, thấy bờ phía đông : đất cát bồi thêm, đê nhỏ bằng đá được vững chắc.

Vua dụ Nội các rằng : Hải đài là chỗ xung yếu của Kinh kỳ bị sóng vỗ lở đã lâu, đã từng sai xây đắp thêm để thành trì được hùng tráng. Nay trông đống cát cao hơn cọc và đá, sóng kình yên lặng, chân ngao [1] chống đỡ lâu dài, thực là một trấn oai hùng ở miền biển, có thể giữ vững hàng nghìn muôn năm không gì đáng lo ngại. Sự sửa sang xếp đặt đó dẫu là do người mưu tính, nhưng phần phù hộ độ trì, thực nhờ ở sức thần linh. Vậy cho lấy hương và lụa ở trong kho Nội phủ, sai bộ Lễ sửa lễ tạ các miếu Long Vương, Phong Bá ở biển nam, để đền đáp ơn thần.

Vua ra chơi phía sau Kinh thành, dụ rằng : "Ta xem việc xây thành, chính mắt trông thấy biền binh trổ sức, sốt sắng việc công không hề có vẻ nhọc mệt uể oải. Công việc cũng sắp xong, lòng ta rất mừng rỡ ; trước đã thưởng tiền 2 lần, nay lại gia ơn ban tiền lương 1 tháng để tỏ lòng ưu đãi khen thưởng. Bọn biền binh các ngươi đều nên cảm động hết lòng cố gắng ; phàm làm việc gì cũng chọn vật liệu cho tốt, làm cho vững bền, mong không hư phí của công, khó nhọc một lần mà được an nhàn lâu dài mãi. Về tiền ban thưởng, các viên cai quản phải giữ lòng công và chia phát, chớ có dung túng bọn lại dịch chấm mút xẻo xén một mảy nào, nếu

(1) *Chân ngao* : Do điển trong *Sử ký bổ*, *Tam hoàng kỷ* chép Nữ Oa luyện đá ngũ sắc để vá trời, chặt chân ngao để dựng bốn chỗ cùng cực.

phát giác ra, sẽ trị tội nặng thêm 1 bậc". Tờ dụ ban xuống, bộ Hộ còn đợi đơn làm bằng, mới phân phát.

Vua nghe biết quở rằng : "Ta nghĩ binh lính làm việc khó nhọc, nên muốn cho sớm được nhuần ơn thực sự, vậy mà lại câu nệ như thế, há chẳng là để chậm mất nhiều ngày ư". Vậy truyền chỉ nghiêm sức phải lập tức chi tiền kho ra vận tải tới công sở, 1 viên đường quan chính tay chia cấp. Từ nay về sau có công việc gì to lớn, hễ có chỉ thưởng tiền, thì phải sai vận tải đến cấp phát ngay. Sau khi xong việc, sức cho các viên cai quản đưa đơn phê làm bằng để lưu chiểu, không được chậm trễ.

Hoãn việc đóng thuyền ở tỉnh Gia Định.

Vua dụ bộ Công rằng : "Gia Định phải đóng thuyền các hiệu để đưa về Kinh và bổ sung vào ngạch thiếu, cộng16 chiếc đã chuẩn cho chia làm 2 lần. Nay lần đầu đã làm được 9 chiếc, tưởng các biền binh đi lấy gỗ không khỏi có vẻ vất vả. Đã đành kẻ dưới phục dịch người trên, dẫu không dám kêu khó nhọc, nhưng cách nuôi binh lính cần nên dè dặt sức lực, cũng nên nghĩ thương. Vậy hạ lệnh cho quan thành Gia Định xét xem những ván gỗ hiện còn trữ lại và kê số gỗ nộp thuế, dù đóng mấy chiếc thuyền cũng được. Còn thiếu bao nhiêu chuẩn cho 2, 3 năm sau dần dần làm tiếp, chớ nên lại bắt biền binh lên núi lấy gỗ nữa".

Cho con Lễ bộ Thượng thư Phan Huy Thực là Phan Huy Vịnh được tập ấm, làm Nội vụ phủ Tư vụ.

Hải phận Vân Sơn thuộc Thanh Hoa có giặc biển đón cướp thuyền buôn, ngày đến 3, 4 lần. Tổng đốc Lê Văn Quý phái Thuỷ sư Lãnh binh là Phạm Văn Bình đem binh thuyền đi phi sức cho Vệ uý trước phái đi tuần biển là Tô Huệ Vân kíp đến đánh bắt. Việc đến tai vua, sai truyền chỉ đốc sức nghiêm ngặt. Lại dụ cho tỉnh Nghệ An phái thêm quan quân đi hội tiễu, chưa được vài ngày, giặc lại lén lút ló ra ở hải phận ấy. Văn Quý đem tình hình đó tâu lên và nói binh thuyền tuần biển đều chưa đến kịp.

Vua dụ quở rằng : "Giặc ấy họp nhau thành đoàn, cướp bóc luôn ngày hàng mấy lượt. Vậy phải nên sớm dập tắt đi, thế mà đã gần hai tuần còn nói binh thuyền đều chưa đến kịp. Ấy là lời gì mà dám đem tâu ? Chẳng qua vì bộ biền không được người giỏi, nên lòng còn sợ sệt, không dám tiến lên, mà Lê Văn Quý người điều khiển lại không đúng thời cơ để giặc lại to thêm tội ác như thế. Vậy người phái đi trước là Tô Huệ Vân phải giáng 2 cấp, người phái đi sau là Phạm Văn Bình phải giáng 1 cấp, còn Lê Văn Quý ngươi cũng phải giáng 1 cấp. Ngày chỉ dụ này tới ngươi nên lập tức thân đến cửa biển thúc giục biền binh đi tuần ra biển đuổi bắt, cốt săn bắt hết toàn bọn giặc ấy, hoặc đánh rất dữ một trận diệt cho hết tiệt thì mới

giảm nhẹ cho tội trước. Nếu cứ tạ sự chậm trễ mãi, để giặc nhân lúc sơ hở lại ló lên, thì khó tránh được lỗi nặng".

Chuẩn cho dân hạt Lạng Sơn và Quảng Yên được nộp thóc tô vụ hạ thay bằng tiền.

Tiết Vạn thọ. Sắc : từ nay về sau hằng năm cứ đến một ngày trước và ba ngày sau ngày lễ, phàm 5 đêm ấy, bậc thứ nhất, bậc thứ hai trên kỳ đài và trên tường về mặt trước Kinh thành mỗi đêm thắp 1.000 đĩa đèn. Nếu gặp năm có tiết Đại khánh sẽ bàn định thêm. Lại cho rằng theo trước lễ đến ngày 22 , các cửa tả Túc môn, hữu Túc môn, tả Đoan môn, hữu Đoan môn đều mở toang cả. Nay ra lệnh : từ nay, đêm hôm ấy, sau khi bắn ống lệnh, lại cứ canh giữ theo như lệ thường.

Sai bộ Lại, bộ Binh làm danh sách tâu những quan viên văn võ ở trong Kinh và ngoài các tỉnh : trước kia nhân việc công có lỗi đã bị phân xử, ai bị phạt bổng thì được khoan miễn, ai bị giáng cấp thì sẽ chước lượng cho khai phục, ai bị cách lưu thì đổi làm giáng lưu.

Vua ngự điện Cần Chính, Cẩm y vệ cầm giáo đuôi báo và thanh kim đao đứng hầu ở trên điện, có người dời chỗ đứng, lỗi lễ nghi. Khi bãi triều, vua sai Nội các xét hỏi quở trách phạt trượng. Sắc truyền từ nay hễ có đại lễ triều hạ, người cầm giáo đuôi báo vẫn chuẩn cho đứng hầu ở trên điện, còn các Hiệu uý cầm thanh nghi đao thì đứng dưới thềm, nếu ai sơ suất lầm lẫn sẽ trị tội nặng.

Trong Kinh kỳ có mưa.

Vua dụ bộ Lễ rằng : "Gần đây căn cứ vào lời tấu báo của các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hoa và Ninh Bình, lúa chiêm đương lúc phơi màu vào mẩy, mong mưa rất cần, ta nghe tin để tâm vào đó lắm. Nay gặp tiết Vạn thọ, khi làm lễ xong, liền được mưa ngọt dồi dào, tiếp tới ngày nay, lại mưa đầm đìa nhuần thấm khắp cả kinh kỳ. Ơn trời thực tràn trề quá. Lòng ta mừng rỡ xiết bao. Vả, trông ra phía bắc hạt mưa còn mau, lớp mây còn dày, chắc là trận này mưa to rộng khắp, phương xa đều dư đật. Vậy truyền dụ các Tổng đốc, Tuần phủ các tỉnh lớn từ Hà Tĩnh ra Bắc : gần đây đã mưa hay chưa, lập tức tâu lên. Gặp ngay sớ ở Sơn Tây tâu báo có mưa, vua cả mừng, bèn sai lấy hương lụa ở kho Nội phủ giao cho đốc thần Lê Đại Cương đem làm lễ tạ ở đền thần núi Tản Viên. Rồi đó, các tỉnh lại kế tiếp báo tin có mưa.

Vua bảo quần thần : "Mấy ngày nay các hạt liên tiếp tâu báo tình hình được mưa, đều ở sau ngay tiết mừng Vạn thọ, mưa ngọt tràn trề được đội ơn cùng ngày với kinh thành, thực là nhờ phúc trời soi xét lòng thành cầu khẩn thầm kín của ta. Sau khi vui mừng yên ủi, ta càng thêm kính cẩn cảm kích.

Sai bọn Trung thuỷ thự Phó vệ uý Đoàn Khác, Nội vụ phủ thự Lang trung Nguyễn Tri Phương và Tư vụ Lý Văn Phức, đi thuyền Định dương sang Lữ Tống [1] đi công cán. Liền đó Tri Phương can vào vụ làm hao hụt của công ở 2 kho các hàng sa, lĩnh và pha lê, bộ bàn xử tội cách chức. Đến khi Tri Phương đi việc công ở đường biển về, được thanh thoả cả, đặc gia ơn dùng làm Viên ngoại lang.

Chánh đội trưởng suất đội cơ Hà Tiên là Mạc Hầu Hi được sai đi do thám nước Xiêm, chở trộm đường và gạo, bán cho Hạ Châu [2], phái viên Nguyễn Tri Phương thấy thế, khi về, đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ bộ Hộ rằng : "Thành Gia Định có trách nhiệm về bờ cõi, sai người đi dò tình hình ngoài biên, cố nhiên là phải, nhưng phải dùng được người tốt thì mới có thể được việc. Nay Mạc Hầu Hi chở đầy hàng hoá, mưu toan buôn bán, thế là nặng về lo kiếm lợi riêng rồi còn đâu sốt sắng đến việc công nữa, huống hồ việc chở trộm gạo là điều quốc cấm rất ngặt, mà dám làm như thế, rất là không giữ pháp luật. Vậy sai Tổng trấn Lê Văn Duyệt, quản biền binh Nguyễn Văn Quế đợi ngày thuyền của Hi về thì bắt xích lại để xét xử. Vả hiện nay các địa phương ở ngoại quốc, giá gạo rất đắt gấp hai gấp năm, e rằng tiểu dân tranh lợi quên tội, có nhiều người chở trộm gạo đi để trao đổi, đến nỗi gần đây các trấn ở thành hạt, giá gạo ngày càng cao, là vì cớ ấy, chứ không những chỉ một Mạc Hầu Hi thôi đâu. Phải nên bí mật dò xét, nếu có kẻ buôn lậu chở trộm thì lập tức nã bắt, để trừng trị nghiêm ngặt". Không bao lâu, Tôn Thất Mạch từ Hạ Châu về tâu nói : "Khi mới đến xứ ấy, gạo 100 cân trị giá bạc Phiên [3] là 3, 4 đồng, chưa được vài tháng đã giảm xuống trên dưới 1 đồng".

Vua nói rằng : "Các đảo ở Hạ Châu đất xấu, lúa ít, gạo phần nhiều không đủ, thường thường phải nhờ ở các thuyền buôn của Gia Định và của Xiêm La cung cấp cho để ăn dùng. Nhưng nước Xiêm La mùa thu năm ngoái bị thuỷ tai, dân phần nhiều thiếu đói, thì gạo đâu mà bán cho xứ khác ? Chắc hẳn là vì thành Gia Định sơ sót biếng nhác về việc hải cấm, nên kẻ gian phần nhiều mượn cớ đi buôn, chở trộm gạo đi để trao đổi ; không thế thì đảo ấy lấy gạo ở đâu mà giá cả vội hạ xuống được như thế".

"Trước đây ta nghe lời Nguyễn Tri Phương nói, vẫn đã ngờ rồi, nay rõ tình hình ấy, quả thật không lầm. Ôi ! Hạt gạo, dân phải nhờ để sống, chở bán cho nơi khác, đã là không nên thế mà những hàng hoá được đổi lại không có một thứ gì là trội cả, đến nỗi coi thường pháp luật, lại buôn thuốc phiện lậu đem về mưu kiếm

(1) *Lữ Tống* (Lucon) : đảo lớn nhất trong quần đảo Philíppin, thủ phủ là Mani (Manille).

(2) *Hạ Châu* : tức Xingapo.

(3) Nguyên văn là "Phiên ngân", chỉ thứ tiền bạc lưu hành ở Xingapo bấy giờ.

lợi, gieo độc cho người ta ! Thói ấy ở Gia Định lại càng quá lắm ! Vậy sai quan thành Gia Định lập tức bí mật phái nhân viên giỏi việc tìm nhiều cách thám nã và nghiêm sức cho các nơi tấn thủ, cần phải bắt được, xét rõ tình gian, tăng lên bậc nặng mà trị tội. Sau đó Mạc Hầu Hi từ Hạ Châu trở về, lại buôn thuốc phiện lậu, đi đến Hòn Tre (Trúc Dữ) sợ việc bị phát giác, bèn bí mật chuyển vận tang vật tới Cần Bọt (tên phủ thuộc nước Chân Lạp), rồi đánh đắm thuyền, giả làm bị nạn bão. Quan thành bắt tra, Hi nhận hết tội cuối cùng bị tội giảo giam hậu [1].

Xây dựng 3 điện Long Đức, Chiêu Kính và Mục Tư ở nhà Thái miếu.

Trước đây ngày giỗ Liệt Thánh [2] đều đặt nơi tế ở bên tả bên hữu nhà Thái miếu để làm lễ. Vua dụ bộ Lễ rằng : "Từ xưa đặt ra nhà Tôn Miếu là dùng để cúng tế về cát lễ ; đến như ngày kỵ phải nên tiến dâng ở nơi khác, mới đủ tỏ lòng thành kính và hợp lễ. Nay chuẩn cho xây dựng điện Long Đức ở bên tả nhà Thái miếu, hằng năm gặp ngày kỵ Thái tổ Gia dụ hoàng đế và hoàng hậu thì kính bày, làm lễ ở đấy. Trước sân Thái miếu về bên tả, dựng điện Chiêu Kính, bày đủ 4 án về bên tả để làm lễ kỵ các Tiên đế và Tiên hậu. Về bên hữu dựng điện Mục Tư, bày đủ 4 án về bên hữu để làm lễ, kỵ các Tiên đế và Tiên hậu. Từ nay về sau, theo làm phép nhất định truyền mãi lâu dài.

Quản lý 2 kho súng ống thuốc đạn là Nguyễn Tăng Minh tâu nói : "Trước đây bộ Binh có bàn chuẩn cho các hạng súng lớn bằng đồng, gang hay sắt nên dùng thuốc súng thì lòng súng ngang 1 tấc 7 phân, mỗi phát phải 1 cân (thuốc súng), lòng súng ngang 1 tấc 6 phân, mỗi phát 14 lạng. Nay cứ lời các viên quản vệ Loan giá dinh Thần cơ đều nói : khi ngự giá đi chơi các địa phương và khi có các lễ triều hạ, theo lệ bắn đại bác bằng đồng hiệu lớn, lòng súng ngang 1 tấc 6 phân, mỗi phát chỉ dùng 10 lạng thuốc súng, và hằng năm gặp kỳ thao diễn binh tượng thì bắn khẩu đại bác vũ công tướng quân bằng đồng, lòng súng ngang 1 tấc 7 phân, mỗi phát chỉ dùng 12 lạng thuốc súng. So với lời bàn trước mỗi khẩu đều giảm xuống 4 lạng, và nghiệm ra dùng thế cũng vừa. Xin từ nay hễ gặp khi vua đi chơi hay là các lễ triều hạ hoặc kỳ hội binh thao diễn, 2 hạng súng ấy, đều chiểu theo như lệ đã định". Vua chuẩn cho làm như lời đã xin.

Định điều lệ khảo khoá và giảng dạy của học thần thành Gia Định.

Học trò ở thành hạt có người trải qua 8 khoá mà chưa đủ văn thể bốn trường[3]. Quan thành đem việc đó tâu lên.

---

(1) Tội tử hình bằng cách thắt cổ nhưng còn được giam lại để đợi nhà vua quyết định.

(2) Các vua chúa nhà Nguyễn.

(3) Tức là 4 kỳ thi trong một khoa hương : đệ nhất trường, đệ nhị trường, đệ tam trường, đệ tứ trường.

Vua dụ Nội các rằng : "Đất Gia Định nhiều người tuấn tú, nhưng gần đây quen thói biếng nhác nên hạng học giỏi, tài hay, chưa thấy được nhiều. Song nghĩ ở thành hạt ấy văn hoá mới mở, thấm nhuần chưa sâu, điều lệ khảo khoá và giảng tập phải có một phen châm chước định lại". Vua bèn sai bộ Lễ bàn xét, rồi chuẩn định : từ nay, học thần ở các trấn thuộc Gia Định, cứ 3 ngày một lần giảng tập, lần nào cũng ra đủ đầu bài bốn trường, người nào chưa biết đủ thể văn nào thì bắt chuyên tập thể văn ấy rồi hội bình để nhận xét những câu đáng điểm đáng sổ, yết bảng để nêu rõ quyển hơn, quyển kém, người nào khi làm khi nghỉ sẽ bị răn dạy bằng hình phạt giáo dục, cốt sao cho bốn thể văn đều thông, rồi sau theo kỳ, luân chuyển làm chưa biết đủ văn thể bốn trường, thì không được kế tiếp phê chuẩn nữa. Việc xét nghiệm các học thần chăm hay lười cũng căn cứ từ khoá mùa đông năm [Minh mệnh] thứ 17 trở về sau, theo danh sách tư lên mỗi cuối năm trong bốn năm, lấy số học trò đỗ nhiều hay ít, để bàn định việc thăng chức hoặc truất bỏ".

Chuẩn định từ nay phàm cử nhân, giám sinh đã được chia phái đi hậu bổ ở các hạt, nếu ai có tang đều chuẩn cho về quê lo liệu việc tang trong 3 tháng, hết hạn lại vào Kinh, do bộ cho hậu bổ.

Dân hạt Hà Tĩnh giáp giới gần tỉnh Nghệ An, có thôn Nha Miêu nộp thuế đò, trạm Tĩnh Liêu lĩnh lương tháng, đều muốn tới Nghệ An nộp và lĩnh cho gần, nhưng Nghệ An cho là khác hạt, không chịu nhận.

Vua nghe biết việc đó, dụ bọn đốc phủ là Tạ Quang Cự và Nguyễn Danh Giáp rằng : "Hà Tĩnh là kiêm hạt của Nghệ An, phàm việc gì nên làm hay nên sửa đổi, để có lợi cho dân, thì các ngươi nên cùng nhau bàn bạc rồi tâu lên, đợi chỉ thi hành ; thế mà bọn ngươi không thông lý lẽ, lòng còn chia rẽ địa phương, khiến cho dân có nhiều điều không tiện, ấy là lỗi ai ? Nay chuẩn cho xét xem các dân xã Hà Tĩnh, tiếp giáp Nghệ An, cho tuỳ việc khó hay dễ, tuỳ đất xạ hay gần, nơi nào nên theo tỉnh nào để tiện việc đánh thuế, thu thuế, lĩnh lương, nộp thuế thì liền hội hàm bàn cho thoả đáng rồi tâu lên, đợi chỉ thi hành.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXXX*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm Thìn, năm Minh Mệnh thứ 13 [1832], mùa hạ, tháng 5. Bắt đầu đặt Thuận An tấn thủ [1]. Trước đây vua cho cửa biển Thuận An là chỗ xung yếu về đường biển ở Kinh sư, sắc cho bộ Binh tâu bày chương trình đã châm chước bàn luận về việc giúp đỡ hộ vệ các thuyền công ra vào cửa biển. Đến đây bộ dâng lời đã bàn và xin cấp thêm tấn sở 3 chiếc sai thuyền, cộng với 3 chiếc thuyền đã cấp trước đặt thành số ngạch nhất định. Lại lấy số người ba xã (Thai Dương, Hoà Quân và An Dương) lệ thuộc khu vực tấn thủ ấy là 124 người dồn làm 3 đội Thuận An nhất, Thuận An nhị và Thuận An tam, mỗi đội đặt một chánh đội trưởng suất đội, 2 đội trưởng. Hằng năm từ tháng giêng đến tháng 8, chia làm 2 ban, từ tháng 9 đến tháng 12, chia làm 3 ban, mỗi tháng 1 lần thay phiên, miễn cho cả thuế thân và phu diêu dịch ; còn lương gạo thì chiếu theo lệ trước mỗi năm cấp 200 phương. Phàm có thuyền công được sai phái đi làm việc quan hoặc áp tải chở hàng ra vào nơi đó, thì bọn thủ ngự và hiệp thủ, liệu bắt vát biền binh đương ban đi thuyền công hộ tống. Nếu gặp sóng gió trở ngại thì liền điều động hết cả số lính ở đó thảy đều góp sức giúp đỡ ; nếu chậm trễ để lỡ việc thì phải tội. Đến như chức thủ ngự, xin đổi dùng quan tứ phẩm, chức hiệp thủ đổi dùng làm quan ngũ phẩm, để cho nhiệm vụ được tôn trọng.

Vua đặc cách hạ lệnh : "Chức thủ ngự cứ để như cũ, không đổi, chuẩn cho đặt thêm một chức Tấn thủ trật Tòng tứ phẩm, coi quản thủ ngự và 3 đội biền binh luôn

---

(1) *Tấn thủ* 迅守 : cơ quan quân sự và thương chính đóng giữ ở bến sông hoặc cửa biển, dưới triều Nguyễn, có chức thủ ngự và tấn thủ làm việc canh phòng và coi quản.

với hết thảy sự vụ ở tấn sở. Văn chức thì đổi đặt 1 bát phẩm thư lại, lệ thuộc vào để làm việc, bỏ bớt chức hiệp thủ đi. Thuyền công thì làm thêm 6 chiếc thuyền nan để sự đi lại được lanh lẹ. Còn thì theo như lời bàn mà làm". Vua lại sai làm 3 bộ neo sắt hạng lớn có đủ dây chão giao cho tấn thủ giữ lấy để dùng. Một khi thuyền công đi đến, nếu gặp sóng to gió dữ thì tấn thủ lập tức thân đem biền binh, mang cái neo sắt ấy, liệu chiều thả xuống rồi quăng đầu dây vào thuyền công để người trên thuyền này cầm nắm tuỳ tiện xoay xở giữ cho khỏi lo.

Chuẩn định : từ nay các nhân viên được khai phục để tá bổ [1] và sung bổ chức hàm ngoại ngạch mà hiện đang tham dự làm việc đều chuẩn cho chiếu theo phẩm hàm mà chi lương bổng, chuẩn định này được ghi để làm lệ.

Sai Lê Đạo Quảng, thự Tuần phủ Quảng Yên, thân đem binh thuyền đi tuần lùng bắt giặc biển.

Vua dụ bộ Binh rằng : "Tháng trước giặc biển ở Thanh Hoa lén lút ló ra, ta đã xuống dụ chỉ để nghiêm ngặt đốc thúc các quan quân ở Quảng Yên và Thanh Hoa, ra biển đuổi bắt. Nhân nghĩ : phần biển Thanh Hoa không có mấy đảo lớn nhỏ, chỉ có 2 đảo Biện Sơn và Vân Sơn, thuyền bè có thể đậu được. Biện Sơn thì đã xây dựng pháo đài, cắt lính đóng giữ, bọn giặc quyết không dám đến đậu ở đấy để cầu sống tạm. Còn Vân Đảo thì đều là núi trơ trọi, không có củi nước để có thể nhờ mà sống được. Nay quân thuỷ hội tiễu, thế giặc cùng quẫn tất phải tìm sào huyệt để nương thân. Vả lại Quảng Yên liền với biển, các đảo lớn nhỏ rất nhiều ; bọn giặc tất đến đậu ở đấy. Vậy truyền dụ cho thự Tuần phủ Lê Đạo Quảng lập tức nghiêm sức cho bộ biền và hương dõng tuỳ cơ đón chặn, cốt sao bắt được cả bọn tất sẽ được xét công và trọng thưởng. Nếu trùng trình sợ hãi, để nhờ đó, bọn ấy làm được sào huyệt rồi qua lại quấy rối thì cái tội không hết chức vụ còn nhẹ, mà lại sợ còn tội nặng hơn thế nữa".

Khi tờ dụ đến, Đạo Quảng dâng sớ xin đi. Vua khen mà ưng cho, lại dụ rằng : "Ngươi nên bày mưu kế lớn, quyết một phen đánh giết hết giặc biển, ta sẽ ban khen và hậu thưởng để khuyến khích những người hăng hái tiến lên, chịu khó cố gắng, chớ nên danh không quá sự thực, nói không đi đôi với việc làm thì tự khắc đã có phép công nghị xử, ngươi nên kính cẩn gắng sức, ta ngày ngày mong tin thắng trận đưa đến".

Vua dụ bộ Hình rằng : "Lũ giặc trốn là Lê Duy Lương và Quách Tất Tế, đã nhiều lần định hạn cho cho các tỉnh Thanh Hoa, Ninh Bình, Sơn Tây, Hà Nội nghiêm ngặt nã bắt, thế mà không từng bắt được một tên nào ! Vả lại Lê Duy

(1) *Tá bổ* : lấy phẩm hàm quan to mượn bổ làm chức quan nhỏ.

Lương chẳng qua như con thỏ lẩn lút ven rừng tạm sống lúc nào hay lúc ấy, há có thể giấu kín hình tích mà thoát được ư ? Chỉ tại các địa phương không chịu đặt mưu bày kế sức cho các thuộc hạt lùng bắt để đến nỗi bọn giặc mới trốn tội được bấy lâu đó thôi. Nay hãy tạm miễn phân xử. Lại thêm một hạn nữa chuẩn cho các Tổng đốc, Tuần phủ nghiêm sức cho các thổ ty ở phủ huyện thuộc hạt phải hết lòng dò thám tầm nã, cốt bắt cho được bọn đầu sỏ giặc để lên án tất có trọng thưởng. Nếu không hết sức tra xét nã bắt mà tư vị dung túng giấu giếm, hễ việc phát giác, sẽ trị tội nặng. Sau đó tỉnh Nam Định săn bắt được tên giặc Vũ Đăng Huyến, nó xưng ra bọn thổ ty Ninh Bình là Quách Tất Công, Quách Tất Tại, Quách Tất Tế và Cao Hữu Biện tụ họp đồ đảng theo Lê Duy Lương mưu làm giặc. Việc đến tai vua, vua ra lệnh cách chức Tất Công, Tất Tại trước rồi giao cho Tuần phủ Hồ Hựu đặt kế tra xét lùng bắt. Hựu bèn phái Lãnh binh là Trần Hữu Lễ, cùng với Quản phủ Thiên Quan là Vũ Thế Giới đem binh đi tuần để bắt. Bọn Tất Công đều trốn, chỉ săn bắt được Quách Tự Trạch tên chưa kẻ phạm tội (Duy Lương thường ở nhà Tự Trạch). Thân đảng, tên Trạch xin đi thám bắt Duy Lương để chuộc tội. Vua đặc cách ra lệnh hạn cho 3 tháng ; hết hạn không bắt được, bèn bị giết đi".

Vua bảo Nội các rằng : "Ty Vũ khố và Kinh thương thuộc Nội vụ phủ trước đây, hễ có thu chi vẫn thường phải dạy bảo cặn kẽ, còn sợ lũ hư hỏng chưa chừa bỏ được thói xấu, nên lại phải nghiêm sức hơn nữa. Vậy ra lệnh từ nay, các địa phương, vận nạp của công và thóc gạo thì lập tức phải theo số mà thu nhận và vào sổ, nếu kẻ nào có ý dám sơ suất để chậm trễ mượn cớ sách nhiễu thì sẽ trị tội nặng thêm lên".

Cho Vệ uý Tiền vệ ở Hổ oai là Tôn Thất Tường, thăng thự Vệ uý vệ Loan giá ; thự Phó vệ uý ở Long võ Hậu vệ là Phan Văn Cửu làm Phó vệ uý vệ Định võ dinh Thần sách ; Quản phủ Quốc Oai là Trần Hữu Án làm Phó vệ uý ở Tuyển phong Hậu vệ ; Vệ uý vệ Toàn võ dinh Thần sách là Nguyễn Văn Lược làm Phó vệ uý ở Tiền phong Hậu vệ ; Quản cơ cơ Tiền kiên, thuộc Tả quân là Trần Văn Thập làm Phó vệ uý vệ Toàn võ.

Hà Thúc Lương, Bố chính Nghệ An, vì làm việc tầm thường quá, bị giáng làm Viên ngoại lang bộ Hộ. Điều thự Tả thị lang bộ Công là Trần Văn Trung đi làm thự Bố chính Nghệ An.

Trần Văn Đản, Tham hiệp Hà Tiên, can vào vụ án nguyên Hiệp trấn Nguyễn Hựu Dự xâm phạm xẻo xén tài sản của kẻ phạm tội. Đản phải cách chức, giao cho quan thành Gia Định tra xét nghĩ xử. Dùng Lang trung bộ Lại là Trần Văn Quán làm Tham hiệp Hà Tiên, thăng Bạch Xuân Nguyên làm Viên ngoại lang Nội vụ phủ lên thự Lang trung bộ Binh hiệp lý Binh tào ở thành Gia Định.

Thự Bố chính Hải Dương là Hoàng Tế Mỹ vì bị lỗi, giáng luôn nhiều cấp, bèn ra lệnh cách chức, phải theo bộ Lễ ra sức làm việc để chuộc tội. Cho Nguyễn Công Trứ Lang trung Nội vụ, thăng thự Bố chính Hải Dương. Điều Nguyễn Đình Tân thự Lang trung bộ Công đi làm thự Lang trung Nội vụ phủ.

Sai quan đi thanh tra công việc ở Nội các.

Vua cho rằng Nội các là chỗ tập hợp các việc cơ mật phải nên kiểm xét cho kỹ hơn, bèn sai đường quan Lục bộ là Lê Đăng Doanh, Phan Huy Thực, Trương Minh Giảng, Nguyễn Trung Mậu, Nguyễn Tú, Hà Duy Phiên, đem ty viên trong bản bộ mỗi bộ 3 người khảo xét công việc ở Nội các như : tấu, sớ, văn thư, bản đồ, sổ sách, ấn tín từ năm Minh Mệnh thứ nhất [1820] đến nay. Rồi đó, vì thấy bộ Hình có nhiều việc, bèn chuẩn cho Hà Duy Phiên trở về bộ ; dùng Phủ thừa Trương Phúc Đĩnh lên thay. Kịp khi bản sách thanh tra đã xong, dâng lên. Vua thưởng cho các quan đổng lý và nhân viên giúp việc cấp bậc, kỷ lục kim tiền, ngân tiền, có thứ bậc khác nhau, các quan ở Nội các lần lượt bị giáng và bị phạt vì phạm sai lầm.

Đóng thuyền Nhân thọ.

Sắc cho Thống chế Nguyễn Tài Năng làm theo mẫu mực của bộ đưa ra cốt cho được khéo để Thái hậu dùng đi chơi.

Xây đắp bờ phía đông nam sông Ngự (1 đoạn giáp chỗ cầu, hơn 65 trượng).

Lại thu thuế khai mỏ vàng các kim ở Bắc Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên và Tuyên Quang. (Mỏ Phong Thường thuộc Bắc Ninh, mỗi năm nộp thuế vàng 6 lạng, mỏ Suất Lễ và Nông Đồn thuộc Lạng Sơn, mỗi năm nộp thuế vàng 5 lạng và đưa bán vàng cám 5 lạng, 2 mỏ Đồng Bộc, La Sơn mỗi mỏ hằng năm nộp thuế vàng 5 lạng, đưa bán vàng cám 4 lạng ; mỏ Thượng Pha Hạ Pha thuộc Cao Bằng, mỗi năm nộp thuế vàng 4 lạng, đem bán vàng cám 4 lạng ; mỏ Thuần Mang thuộc Thái Nguyên mỗi năm nộp vàng sống từ 5 đến 8 tuổi 11 lạng ; mỏ Kim Hỷ 12 lạng, mỏ Bảo Nang, mỗi năm nộp vàng sống 8 tuổi 6 lạng ; mỏ Sảng Mộc nộp 7 lạng ; mỏ Niêm Sơn và Quan Quang thuộc Tuyên Quang, mỗi năm nộp thuế vàng 4 lạng và đưa nộp vàng cám 50 lạng. Nông Đồn, La Sơn và Thượng Pha Hạ Pha 3 mỏ mới khai, còn đều là mỏ cũ).

Sắc sai các quan tỉnh : cứ hạn trong một năm, hoặc 3 năm, xét xem mỏ nào có khí vàng bốc lên thì đặt thêm ngạch thuế. Tỉnh Tuyên Quang lại cho rằng mỏ Tiên Kiều giáp liền với tỉnh thành, xin thuê mộ người Thanh lấy thử xem. Vua sai bộ Hộ lựa định cách thưởng. Lại đưa thể lệ ban thưởng ấy cho các tỉnh Hưng Hoá, Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn : hễ ai khai thác được thì chiếu theo lệ ấy mà thi hành. (Hạn 15 ngày mỗi người được trả công làm thuê là 3 quan tiền, đãi được vàng cám từ 1 đồng cân 3 phân đến 1 đồng cân 9 phân cũng được, nếu không đầy 1 đồng

cân thì lần sau làm bù. Đãi được từ 2 đồng cân trở lên thì thưởng bạc 3 đồng cân ; đãi được 3 đồng cân trở lên thì thưởng bạc 8 đồng cân ; đãi được 4 đồng cân trở lên thì thưởng bạc 1 lạng ; đãi được 5 đồng cân trở lên thì thưởng bạc 1 lạng 5 đồng cân; đãi được 6 đồng cân trở lên thì thưởng bạc 2 lạng ; đãi được 1 lạng trở lên thì thưởng bạc 4 lạng).

Đắp lại thành đất Tuyên Quang. Thành ở núi đất bờ phía tây, sông Tam Kỳ, trước đây đắp luỹ bằng đất, chỉ tuỳ theo thế núi lệch lạc và chật hẹp mà đắp quanh, đến đây Tổng đốc Lê Đại Cương, xét xem địa thế, bàn với thự Tuần phủ Nguyễn Hữu Khuê, tâu xin nhân cũ mà thêm rộng ra : 2 mặt trước sau đều 55 trượng, 2 mặt tả hữu đều 65 trượng, đằng trước mặt và bên tả bên hữu có 3 cửa. Trước hết hãy đắp thành đất, để đất rắn chắc, rồi sau mới xây đá ong. Ngọn núi đất ở trong thành sửa lại cho bằng phẳng, dời hành cung đến dựng ở đấy. Đằng trước xây kỳ đài và vọng lâu. Phía trước kỳ đài sẵn có cái hồ cũ, nay đào lại cho vuông. Bên tả về phía trước, dựng dinh Tuần phủ, về phía sau dựng 2 toà kho tàng, bên hữu ở phía trước dựng dinh Án sát, phía sau dựng 2 toà khám đường và nhà ngục.

Vua dụ rằng : "Những điều nghĩ ấy đều đã phải rồi. Duy thành còn hơi hẹp, bốn mặt nên mở rộng thêm, đều đủ trên dưới 70 trượng. Nếu hình thế chỉ như vậy mới đẹp thì cũng chuẩn y lời xin, không cần phải gượng gạo cốt ở một chữ "phải" mà thôi.

Lê Đại Cương Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên tâu nói : "Thuế mỏ và thuế sơn ở tỉnh hạt, nguyên chưa có thợ để xét màu sắc, xin tư đòi các thợ sơn và các thợ nấu vàng, bạc, đồng ở hạt bên là Hà Nội và Bắc Ninh cho lệ thuộc dưới quyền để phân phái".

Vua bảo bộ Công rằng : "Kể một tỉnh đã rộng, nhân dân đã nhiều, há không có người sung vào làm thợ, nay lại muốn lấy người hạt khác đến, chỉ là thêm việc, sao không nghĩ các đồ vật nhà dân thường dùng từ trước đến nay tìm kiếm ở đâu, mà vẫn không thiếu ?". Vậy truyền dụ : "Từ nay về sau, các hạt ở Bắc Kỳ, hễ hạt nào không có ngạch thợ vàng, bạc, đồng, sắt, sơn, thì cho chiểu theo công việc nhiều ít mà chiêu mộ thợ để có thường số, miễn trừ cho họ không phải đi lính và dao dịch. Lúc có việc thì cấp cho tiền, gạo, để chi dùng ; lúc không việc thì thôi, cốt cho không thiếu người làm việc, kỹ nghệ đều tinh, không được lấy nên không có mà cầu xin (lấy thợ).

Ngày Bính Thìn, vua thân hành đi cày ruộng tịch điền.

Nước Chân Lạp sai sứ đến tiến cống. Khi sứ đến tỉnh Gia Định, vua sắc cho miễn vào Kinh, ban cho Phiên vương tờ sắc thư và lụa hoa, còn sứ thần thì ban bạc lạng, rồi cho về.

Ra lệnh cho bộ Hình : "Từ nay phàm các tù phạm nhân là phụ nữ mà bị án xử làm nô tù, thì châm chước nghĩ cấp cho các nhà quan võ bậc cao : ở Kinh thì từ Thự Thống chế trở lên, ở các tỉnh ngoài thì từ Tổng trấn và thự Tổng đốc trở lên, chứ không cần phải phát phối".

Mở kỳ thi đình. Vua sai thự Tiền quân là Trần Văn Năng sung làm Giám thí đại thần, Thượng thư bộ Lễ là Phan Huy Thực, Tả tham tri bộ Binh là Lê Văn Đức, Tả tham tri bộ Hộ là Trương Đăng Quế và Phủ doãn Thừa Thiên là Đỗ Khắc Thư sung làm việc đọc quyển, Thiếu khanh Đại lý là Nguyễn Công Hoán, Lang trung bộ Lại là Phạm Thế Hiển, sung làm việc nhận quyển và duyệt văn. Cho : Phan Trước và Phạm Sĩ Ái đỗ Đệ nhị giáp Tiến sỹ xuất thân ; Nguyễn Văn Lý, Đỗ Quang, Phạm Bá Thiều, Vũ Công Độ, Nguyễn Tán và Phạm Gia Chuyên đỗ Đệ tam giáp Đồng tiến sĩ xuất thân.

Đổi bổ Cai đội là Phạm Phú Quảng làm thị vệ bậc ba, vẫn coi quản Thượng trà viện.

Những án kiện vua giao cho bộ Hình, phần nhiều để chồng chất đọng lại.

Vua sai Nội các truyền chỉ : từ đường quan đến tư viên phải chia ra từng phần tra xét mà làm, hạn trong một tháng thì xong, nếu trái lệnh sẽ phải tội.

Thuỷ sư do Kinh phái đi chuyên chở đồ vật ở kho Bắc Kỳ, trước đây nhiều lần bị trở ngại vì ngược gió, đến đây cả đoàn thuyền đã tới Kinh được trót lọt yên ổn. Vua khen đặc biệt chuẩn cho quản vận là Đoàn Văn Suất, thực thụ Vệ uý vệ Hậu thuỷ Thuỷ quân và thưởng cho 2 tấm sa màu.

Triệu thự Hiệp trấn Bình Thuận là Lê Nguyên Trung vào Kinh.

Điều bổ : Án sát Nam Định là Lê Dục Đức, làm Án sát Hà Nội, thự Án sát Hà Nội là Bùi Nguyên Thọ làm thự Án sát Nam Định.

Công việc xây đắp Kinh thành đã xong.

Vua bảo Nội các rằng : "Kinh sư là nơi khởi đầu giáo hoá mà Kinh thành lại càng quan trọng lắm. Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta, sau khi bình định được cả nước, sửa sang gây dựng, quy mô rộng mở, ta kính nối nghiệp trước để chí noi theo. Ta nghĩ đi nghĩ lại mãi : có khó nhọc một lần mới được nhàn rỗi lâu, bèn để ý xếp đặt mưu tính lần lượt, đem hết thảy công trình xây dựng Kinh thành, đều sửa sang xây đắp lại cho thêm mới. Từ tiền công đến vật liệu trước sau đã chi đến hơn trăm nghìn vạn. Số tiền tiêu ấy thực không hạn lượng được. Nay toàn cục đã xong, công việc đã hoàn thành cả, thành trì bền vững, truyền lại hàng ức muôn năm, lòng Trẫm thực rất vui mừng. Vả lại công trình rất to, mà bọn văn, võ, quân lính đều biết sốt sắng làm việc công. Đã đành tôi con phục dịch dẫu không dám ngại khó nhọc, nhưng quân vương thì để tâm đến, có phần chỉ thương hơn mãi. Vậy nên rộng ra ơn

lớn, để yên ủi công lao tốt. Các viên đồng lý về mặt hữu là Trần Văn Năng, Tống Phúc Lương, Phan Văn Thuý, Nguyễn Văn Xuân, về mặt sau là Nguyễn Văn Trọng, Phạm Văn Lý, Đỗ Quý, Tôn Thất Bằng mỗi người được thưởng 2 tấm sa. Những chưởng cơ quản vệ kiêm coi 2 mặt về phía sau và phía hữu, cũng thưởng mỗi người 2 tấm sa. Và từ đồng lý đến suất đội, cộng hơn 130 người, đều thưởng kỷ lục 1 thứ, còn 9.500 biền binh, đều thưởng tiền lương 2 tháng. Lại sai những người phần việc dựng nhà rạp, bày yến tiệc 3 ngày ở phía đông ngoài thành, từ đồng lý đến suất đội chia làm 3 ban, theo ngày đến dự đông đủ. Đường quan bộ Binh lần lượt đi tuyên chỉ, ban yến và xem tuồng 3 ngày. Biền binh cũng ban cơm rượu, để được cùng vui. Còn biền binh xây đắp sông Ngự, dẫu không khó nhọc như thợ xây thành, nhưng cũng có chút công lao, vậy chuẩn cho ăn một bữa."

Dân Mán Mục Đa Hán ở phủ Lạc Biên sai sứ đến cống. Vua ra lệnh cho tỉnh thần Nghệ An khoản đãi rồi cho về.

Sai Nguyễn Đình Tân là thự Lang trung và Trần Chấn là Thị lang ở Nội vụ phủ cùng giữ ấn quan phòng của Nội vụ phủ ; Nguyễn Vân Tiềm là thự Lang trung và Đặng Đức Thiệm là thự Thị lang ở Vũ khố cùng giữ ấn quan phòng Vũ khố. Từ nay về sau, 2 nha ấy hễ có thăng bổ Lang trung hay thự Lang trung, đều theo lệ này.

Phủ Thừa Thiên có dân xã Dương Sơn (thuộc huyện Hương Trà) mê hoặc đạo giáo Gia Tô đã lâu, xây nhà thờ, thờ Thiên Chúa, suy tôn người Tây dương là Phan Văn Kinh làm đạo trưởng, họp nhau giảng đạo cầu kinh. Việc phát giác. Quan phủ [Thừa Thiên] gọi cả đến công đường khuyên bảo lại đến hai, ba lần, rút cục vẫn không có một người nào chịu bỏ đạo. Vua giao xuống bộ Hình bàn xử. Bộ xin kết án tên thủ phạm là lý cựu Phạm Văn Khoa phải tội giảo giam hậu [(1)], tòng phạm là lý trưởng Trần Văn Tài bị tội mãn lưu [(2)], Vũ lâm phó đội là Trần Văn Sơn bị cách chức, cùng với 13 người lính, đều bị đóng gông 1 tháng, khi mãn hạn phải đánh 100 trượng, rồi phân phát đi làm lính ở các nơi Quảng Ngãi, Thanh Hoa. Ngoài ra đàn bà đàn ông ở dân ấy bị đánh roi, đánh trượng rồi tha. Đạo trưởng Phan Văn Kinh thì tâu xin xử tội giảo giam hậu, đợi lệnh, nhà thờ đạo thì dỡ đi. Lời nghị tội ấy dâng lên, vua cho được giảm : Trần Văn Tài phát vãng sung quân ở Trấn Ninh, Phan Văn Kinh vì là người ngoại di ở phương xa, chưa thuộc pháp độ, được gia ơn cho làm lính ở phủ Thừa Thiên, nhưng bị quản thúc nghiêm ngặt hơn và không cho ra ngoài để truyền giáo. Còn các binh lính là bọn Trần Văn Sơn, những ai đi Quảng Ngãi, gọi là "Phục nghĩa binh", những ai đi Thanh Hoa, gọi là "Phục hoa binh" để phân biệt với các hạng lính khác.

---

(1) *Giảo giam hậu* : tội bị thắt cổ nhưng còn được giam lại, đợi vua quyết định.

(2) *Mãn lưu* : tội bị đày xa hơn 3.000 dặm và phải làm việc khổ dịch trong 10 năm (theo *Từ nguyên*).

Miễn lệ phụ tiến lễ cúng vào những ngày kỵ. Theo lệ trước gặp những ngày kỵ ở Hưng miếu và điện Phụng Tiên, các hoàng tử, các công, tôn nhân phủ và văn võ trăm quan đều có phụ tiến con sinh để làm lễ.

Vua bảo bộ Lễ rằng : "Cần bộc [1] kính dâng, cố nhiên là lòng thành thực của đạo tôi con tôn kính người thân, nhưng đối với ngày thường thì nên, chứ đến việc phụng thờ ở Tôn miếu thì lễ nghi thống thuộc ở người tôn trưởng há được đem của riêng mình lạm dự tiến dâng ! Vậy nên thôi đi.

Vua ra chơi ở nhà Lương tạ [2], lại đi tuần du Trấn Hải đài, ngày hôm sau trở về; sắc sai : từ nay vua có đi chơi ở cung Khánh Ninh, hoặc tới nhà Lương tạ ở sông Hương, cách Kinh thành không xa, thì các cửa ở cung thành, hoàng thành, kinh thành, đều chuẩn cho mở đóng như thường. Nếu khi đi chơi đài Trấn Hải, cửa biển Tư Dung ở Thuận An và địa phận Cao Đôi, Phù Bài, thì các cửa ấy khi bắt đầu vào canh phải đóng, đến khi tan canh thì mở. Việc này ghi để làm lệnh.

Trong Kinh kỳ ít mưa, vua sai Kinh doãn cầu đảo ở miếu Nam hải Long vương, trời liền mưa. Sửa lễ để tạ.

Lúa chiêm ở Nam Định được mùa to. Quan tỉnh đem việc ấy tâu báo lên.

Vua phê bảo : "Trước đây nghe nói giá gạo cao, ta càng sớm khuya chăm lo hết sức : vừa bán thóc vừa cho vay. Nay nhờ trời tựa dân yên, được mùa, ta đây vui mừng khôn xiết, lại càng cảm kích kính sợ. Hơn nữa, toàn hạt đều được mùa, thật là hiếm có, ta cùng thần dân một phương các ngươi đều vui mừng. Các hạt ở Bắc Kỳ vụ chiêm này cũng được mùa nhiều, giá gạo hơi hạ, dân chúng đều muốn đình chỉ việc bán thóc và cho vay. Những người đã vay đều trả sòng phẳng. Ở Nam Định, Ninh Bình, nộp thuế thóc gạo về vụ hạ, trước đã có chỉ cho dân nộp thay bằng tiền, đến bây giờ đều muốn nộp thóc gạo như cũ".

Vua khen là dân chuộng nghĩa, bèn làm thơ để ghi chép việc ấy, đưa ra cho quần thần xem và dụ rằng : "Bắc Kỳ từ cuối nhà Lê trở về sau, lòng người khinh bạc ; 30 năm nay, về thanh danh giáo hoá mới được thấm khắp, tưởng rằng đến đời con cháu ta mới được trông thấy cái công hiệu dạy dân nên tục tốt ấy, không ngờ ngày nay, phong tục đã thuần lại, đó cũng là một cơ hội thịnh trị".

---

(1) *Cần* : tức là rau cần, một vật nhỏ mọn, cũng đem kính dâng để tỏ lòng thành. *Bộc* : phơi nắng. Đời nhà Tống có người thôn quê phơi lưng ra nắng, thấy ấm, muốn đem hiến cái ấm ấy cho vua. Cần bộc, ý nói tôi con tỏ lòng tôn kính bề trên bằng vật cụ thể, mặc dầu vật ấy nhỏ mọn tầm thường.

(2) *Lương tạ* : nhà nghỉ mát.

Quan tỉnh Hà Tĩnh tâu xin đem những dư dân [1] và dân xiêu tán mới về ở các thôn xã thuộc hạt, mà chưa lựa điểm làm lính thì chiếu theo lệ 7 người lấy 1, chọn bổ làm lính kho.

Vua ra lệnh : "Lựa chọn 1 đội lính ở dinh Thần sách, sung làm việc ở kho chứa. Từ nay đến kỳ thanh tra sẽ thay đổi khác, còn số dư dân và dân xiêu tán mới về ở các xã thôn, phải theo lệ chọn điểm để sung bổ vào ngạch giản binh hiện thiếu ở các vệ".

Định lệ phân xử các giản binh ở thành Gia Định đi trốn và thiếu.

Giản binh các trấn ở thành hạt, nguyên ngạch có hơn 5.400 người, mà số thiếu đến hơn 890 người. Quan địa phương xét từng thành, phân từng số, khi nghĩ xử, có phân biệt với các quản suất, nhưng từ trước tới nay chưa có thành lệ. Quan thành tâu xin nhà vua sắc sai bộ bàn kỹ chương trình, để cho quân chính được nghiêm túc. Vua bèn chuẩn định bắt đầu từ mồng 1 tháng 6 năm nay cứ 3 tháng 1 lần, gọi lính điền vào, đủ hạn 1 năm, nếu số còn thiếu thì phân biệt ra mà khép tội. (Các trấn, phủ, huyện, trong 1 năm, về số thiếu đều lấy 10 phần làm mức : số thiếu không đủ 3 phần thì được miễn nghị, nếu thiếu đến 4 phần thì phạt 40 roi, rồi cứ mỗi phần lại phạt thêm lên một bậc, tội chỉ đến phạt 80 là cùng, theo lệ bị tội về việc công mà giáng hay phạt, lại hạn 6 tháng bắt phải gọi người ra lính cho đủ ngạch. Đối với các viên quản suất cũng chiếu theo lệ trong 1 năm, nếu để trong đội để trốn đến 10 người, thì suất đội phải 30 roi, cứ mỗi 5 người lại phạt thêm lên một bậc, trong cơ để trốn đến 80 người, thì phó quản cơ phải 30 roi, cứ mỗi 40 người lại phạt thêm lên 1 bậc, mà tội chỉ đến 90 trượng là cùng, theo lệ bị tội về việc công mà giáng hay phạt. Gián hoặc [có những trường hợp] đã trốn lại ra thú, mới điền vào lính chưa chi lương mà bỏ trốn ngay, trước khi tới ban [2], đã bỏ trốn từ lúc ở quê quán, hoặc ở dọc đường : đều được tính chiết trừ đi để giảm tội).

Quan tỉnh Ninh Bình tâu nói : "Ruộng đất huyện Kim Sơn thuộc hạt Ninh Bình, nay tới kỳ bắt đầu thu thuế, dân sở tại đều nói : trong khoảng đồng ruộng có nhiều khe, ngòi, đường sá chưa được chiết trừ, cũng có chỗ giảm thiếu nguyên số, xin cho đo đạc hết cả lại một lần, xét chỗ nào hiện cấy lúa, thì ghi là ruộng tư chỗ nào trồng cói thì ghi là đất tư trồng cói, đều đánh thuế theo lệ định, gián hoặc có thiếu hụt nguyên số, và khe, ngòi đường sá thì trừ đi, rồi cứ theo sự thực làm thành sổ, sách, để đặt thành ngạch.

Vua chuẩn y lời tâu.

---

(1) *Dư dân* : dân ngoại tịch không thuộc vào hạng nào trong sổ hộ tịch.

(2) *Tới ban* : nguyên văn là "đáo ban" 到 班, như nay nói "nhập ngũ".

Truy luận tội Nguyễn Văn Thuỵ, nguyên Bảo hộ Chân Lạp.

Trước đây, Lê Văn Duyệt, Tổng trấn Gia Định, sai Hình tào Vũ Du đi dò xét tình trạng dân Phiên [1]. Du về nói dò được việc Nguyễn Văn Thuỵ, khi lĩnh chức Bảo hộ, ngày thường bắt dân Phiên đi lấy gỗ táu đem nộp mà không cấp tiền và gạo, lại bắt dân Phiên làm việc tư, sửa đắp đường cái, để đưa đám chôn cất vợ. Duyệt đem hết tình trạng ấy tâu lên. Vua ra lệnh tịch thu gia sản và giao xuống bộ Hình nghiêm ngặt nghị tội, rồi lại sai đình thần bàn xét lại. Đến đây bản án dâng lên. Vua dụ rằng : "Nguyễn Văn Thuỵ đã được uỷ cho trọng trách bảo vệ biên cương, thế mà không biết tuyên dương đức hoá, vỗ yên dân chúng ngoài biên, lại dám sinh sự nhiễu dân, gây nhiều suối tệ ! Huống chi Thuỵ lại cùng kẻ bị tội trảm quyết là Trần Nhật Vĩnh dối trá giấu giếm mọi việc dựa nhau làm điều gian, tội ác rất nặng, nếu con người ấy còn sống thì ta cũng cứ giữ lòng chí công làm đúng hình pháp, chém đầu để bêu cho mọi người biết. Nay Thuỵ đã chết rồi, lại nghĩ ngày trước hãy có chút công lao ở Vọng Các, lòng Trẫm không nỡ, vậy gia ơn chỉ truy giáng Thuỵ xuống hàm Chánh ngũ phẩm và đoạt lại chức tập ấm của con hắn, duy cáo sắc tặng phong cha mẹ thì được miễn theo. Còn tang vật mà Thuỵ đã sách nhiễu dân Phiên thì phải truy ra rồi lấy gia sản kẻ phạm tội ấy mà truy cấp cho dân Phiên".

Nhân đó vua sai Lang trung bộ Công là Lê Hựu đem sắc thư sang nước Chân Lạp, tuyên dụ vua Phiên, nói cho biết rằng, đối với việc viên Bảo hộ Nguyễn Văn Thuỵ quấy nhiễu dân, triều đình đã trị tội rồi, vương nên kính cẩn giữ lễ phiên phục, chớ bận lòng vì một viên chức hư hỏng.

Vua Phiên dâng biểu nói : "Năm trước có việc đi lấy gỗ táu đem nộp thì dân Phiên đã lĩnh tiền và gạo của nhà nước cấp rồi. Vậy tha thiết xin đình chỉ việc cấp cho nữa". Vua dụ bộ Lễ rằng : "Nước Chân Lạp đứng hàng phiên thần, việc ta xếp đặt sự nghi có quan hệ đến quốc thể không nhỏ. Vũ Du vâng mệnh đi dò la, không xét đưa nguyên uỷ đích xác, đột nhiên về báo rất là sai lầm, vậy trước hãy cách chức ngay, rồi giao bộ Hình bàn xử. Nguyễn Văn Thuỵ dẫu không can vào việc này, nhưng sai dân Phiên làm việc riêng, sửa mộ đắp đường, cũng là đáng tội, vậy cứ chuẩn y nguyên án. Vả Vũ Du khi đi dò xét, không đúng sự thực thì phải giao ngay bàn xét để trừng phạt. Còn các điều mà Nguyễn Văn Thuỵ đã phạm, điều gì không có thì phải vì hắn mà làm cho sáng tỏ ra, còn điều gì có thực thì cũng không coi nhẹ mà tha được, đó là ta đã cân nhắc nặng nhẹ, giữ lòng rất công, vốn không có ý làm hơn làm kém ở trong đó. Vậy khi đưa tờ dụ này cho thành Gia Định, rồi sao chép ra, cấp cho con Nguyễn Văn Thuỵ được biết". Sau đó, bộ Hình nghị xử Vũ Du vào tội đồ, nhưng vua đặc cách cho cách chức, phát đi Cam Lộ gắng sức làm việc để chuộc tội.

---

(1) *Phiên* : đây là dùng chỉ Chân Lạp.

Trần Thái Tín, Lang trung bộ Binh biện lý công việc biên cương ở thành Nam Vang, cậy thế, mưu toan việc riêng bị giáng cách chức.

Bắt đầu đặt Liêm huyện, lệ thuộc phủ Trấn Ninh, tỉnh Nghệ An.

Dân Man thuộc nước Vạn Tượng có đất Mường Hiểm tiếp giáp với Xôi huyện, tình nguyện xin phụ thuộc vào nội địa [nước ta, ta mới] đặt làm Hiểm huyện, cho theo vào Trấn Ninh, mà cung đốn, đóng góp thuế khoá (dân số 130 người, mỗi năm mỗi người nộp thuế 2 đồng cân bạc). Quan tỉnh đem việc đó tâu lên. Vua sai đổi là Liêm huyện. Đối với Man trưởng Tạo [1], Mường, ban cho họ là Hiệu, tên là Lương, bổ chức thổ Tri huyện ; đối với Xiển A Hiên, ban cho họ là Thiện, tên An, bổ chức thổ Huyện thừa.

Vua cho rằng các chủ thủ và viên dịch ở Nội vụ phủ, làm việc khó nhọc muốn biểu dương để tỏ ý khuyến khích, bèn sai quản lý Trần Chấn xét người nào siêng năng giỏi giang thì tâu vua nghe. Kịp khi tâu lên, vua đặc cách cho bọn Chủ sự Hồ Vĩnh Trinh 12 người được thăng thụ hoặc thực thụ.

Quy định kiểu mẫu và cách thức các cung miếu, dinh thự công xưởng và nhà công từ tỉnh Quảng Trị ra Bắc.

Bộ Công bàn tâu cho rằng từ trước đến nay các địa phương phàm có xây dựng chỗ nào đều là việc tới nơi mới trù tính, trong đó có lớn, bé, rộng, hẹp, không đều. Nay đã chia đặt tỉnh hạt, sắp xếp mới mẻ cả. Vậy xin châm chước đặt thành quy chế sẵn để tỏ rõ có sự nhất trí. Hạt nào đã có hành cung, miếu vũ, xưởng công, nhà công rồi thì cứ như cũ, còn từ nay hễ có xây dựng thì theo mẫu mới mà làm.

(Hành cung 1 toà 3 gian 2 chái và bốn mái, chung quanh bề ngang 3 trượng 6 thước, 6 tấc, dài 5 trượng 5 thước, 1 tấc.

Dinh Tổng đốc theo cách thức như dinh Thượng thư. Lục bộ ; sảnh đường 1 toà, 3 gian, 3 chái, bề ngang 3 trượng, 1 thước 3 tấc ; bề dài 4 trượng, 5 thước, 9 tấc; nhà bếp 1 ngôi 2 gian, 2 chái, ngang 1 trượng, 5 thước, 5 tấc, dài 2 trượng 2 thước, 6 tấc.

Dinh Bố chính và Án sát theo như dinh Tả, Hữu tham tri Lục bộ ; dinh Tuần phủ lĩnh Bố chính cũng như thế, sảnh đường 1 toà, 3 gian, 2 chái, 2 trượng, 5 thước, 3 tấc, dài 3 trượng, 8 thước, 2 tấc ; nhà bếp 1 ngôi 1 gian, 2 chái, ngang 1 trượng, 5 thước, 7 tấc, dài 1 trượng, 6 thước, 4 tấc.

Nhà viên dịch 2 ty Bố chính và Án sát cũng như nhà các tả hữu ty viên thuộc Lục bộ : nhà ở 1 toà, 5 gian, ngang 2 trượng 3 thước, dài 3 trượng 1 thước, 5 tấc.

---

(1) Tạo, phìa cũng như lang đạo, đều là kẻ cầm đầu dân thiểu số, bóc lột họ về kinh tế và áp bức họ về chính trị.

Nhà của Lãnh binh giống cách thức nhà của dinh Vệ uý vệ Vũ lâm ở Kinh : sảnh đường 1 toà, 3 gian, 2 chái, ngang 2 trượng, 4 thước, 4 tấc, dài 3 trượng, 8 thước, 3 tấc ; nhà bếp 3 ngôi, 1 gian, 2 chái, ngang 1 trượng, 5 thước, 5 tấc, dài 1 trượng, 6 thước, 4 tấc.

Các toà nhà Văn miếu : chính đường 3 gian, 2 chái, tiền đường 5 gian, hợp làm 1 toà, và mái hiên đằng trước, ngang 3 trượng, 6 thước, 5 tấc, dài 3 trượng, 4 trước, 2 tấc. Đền Khải thánh 3 gian, 2 chái, ngang 2 trượng, 1 thước, 2 tấc, dài 3 trượng. Nhà vuông 2 toà, mỗi toà 1 gian, 2 chái, ngang và dài đều 1 trượng, 7 thước, 5 tấc. Nghi môn 1 bức, xây 4 trụ bằng gạch đều dày 1 thước, 1 tấc, nền dài 1 trượng, 8 thước, 3 tấc, ngang 7 thước, 2 tấc, cao 5 tấc.

Miếu Hội đồng : chính đường và tiền đường mỗi cái 3 gian và mái hiên đằng trước hợp làm 1 toà, ngang 3 trượng, 6 thước, 5 tấc, dài 2 trượng, 4 thước, 6 tấc.

Nhà tiền và thóc 1 toà, 5 gian, 2 chái, ngang 2 trượng 3 thước, 4 tấc ; dài 5 trượng, 3 thước.

Trại quân giống như cách thức quân xá ở Kinh mỗi toà 9 gian, 2 chái, ngang 2 trượng, 8 thước, 7 tấc, dài 9 trượng, 1 thước, 3 tấc. Do Tổng đốc, Tuần phủ chiếu theo số quân nhiều hay ít, lựa tính xem nên dựng mấy toà, tâu lên xin làm.

Khám đường và ngục thất mỗi cái 1 toà, 3 gian, 2 chái, ngang 2 trượng, 8 thước, 2 tấc, dài 4 trượng, 2 thước, 6 tấc.

Học đường. Làm theo như nghị định năm Minh Mệnh thứ 5 [1824].

Vua chuẩn y lời bàn ấy.

Bãi lệ thưởng tiền cho thị vệ khi sai đi việc công. Vua bảo bộ Hộ rằng : "Trước đã chuẩn cho nhân viên thị vệ có vâng mệnh do đường trạm phái đi việc công ở các địa phương, đều tuỳ đường gần hay xa, trình hạn khẩn cấp lắm hay khẩn cấp vừa, mà thưởng cấp tiền lộ phí và thưởng thêm tiền. Nhân nghĩ chức vụ của thị vệ là để chầu hầu và sai khiến ; nay định làm 5 bậc, đã có lương bổng rồi thì sai đi đây đó chỉ là làm việc phận sự ; nếu có việc trọng yếu mà biết đi gấp vượt lệ thường thì tới kỳ khen thưởng, sẽ có đặc ân riêng, há đâu lại cứ theo từng bước đường mà định thưởng ư ? Từ nay, phần thị vệ và thư lại ở bộ, ở ty nếu có phái đi việc công, đều thôi không cấp tiền thưởng nữa, dùng tiền lộ phí vẫn cấp cho như cũ".

Lê Văn Quý, Tổng đốc Thanh Hoa, có tội bị mất chức.

Quý, khi mới đến Biện Sơn, thuyền giặc đã chạy xa ra ngoài biển rồi, bèn sai Lãnh binh Hoàng Văn Tài và Phạm Văn Bình, cứ theo phía nam giáp Nghệ An, bắc giáp Ninh Bình, chia đường đi tuần để bắt giặc, còn Quý thì thân đem 1 đạo binh

thuyền tiến đến Nam Định, nhân gió bấc lại rút vào đóng ở tấn sở Biện Sơn. Hai ty Phiên, Niết là Nguyễn Đăng Giai và Nguyễn Văn Bỉnh cứ tin đã báo, tâu lên.

Vua bảo Nội các rằng : "Lê Văn Quý từ khi cho làm Tổng đốc đến giờ không hề thi thố được một việc gì. Trước đây sai đuổi bắt bọn lính phản loạn nhưng làm không trúng khớp, lại dung túng cho quân dỡ nhà cửa và lấy gạo lương của người ta! Án ấy ta đã xuống chỉ giao bộ bàn xét rồi. Gần đây nhân giặc biển luôn cướp thuyền buôn, đều ở miền biển tỉnh Thanh Hoa, bèn sai Quý thân đem binh thuyền ra biển đuổi bắt, là để khiến cho lập công chuộc tội. Thế mà Quý kéo dài đến hằng tuần, hằng tháng, chưa làm được việc. Nay lại mượn cớ trùng trình để mong xong chuyện, như vậy thật là hèn kém, vô tài, thì sao đương nổi trọng trách đã giao phó ? Vậy lập tức phải giải chức, về Kinh đợi xét, giao bộ Binh đưa ra những tích xấu của Quý từ trước tới sau để bàn xử một thể.

Kết cục, Quý phải cách chức, Lãnh binh Hoàng Văn Tài a dua nghe theo bị giáng 4 cấp, bộ Binh tính suất các thứ, [Quý bị] giáng đến 6 cấp, theo lệ được thanh minh rồi thực sự giáng làm Tòng ngũ phẩm Cai đội.

Rút bớt chức Tổng đốc Bình - Trị. Điều bổ Đoàn Văn Trường làm Tổng đốc tỉnh Thanh Hoa.

Vua cho rằng tỉnh Quảng Bình gần kề Kinh kỳ, dân yên, việc ít, hai ty Phiên, Niết [1] cũng đủ làm được việc, bèn dụ : phàm việc ở tỉnh, nếu có việc quan trọng, chuẩn cho Bố chính, Án sát bàn nhau mà làm. Khi có việc sai phái bắt giặc, cũng chuẩn cho hội đồng với Lãnh binh để bàn tính, rồi làm thành bản tâu cùng ký tên. Đóng ấn triện quan phòng đưa cấp từ trước mà dâng lên. Còn các việc thường thì cứ làm theo chức vụ đã giữ. Ấn quan phòng của Tổng đốc Bình - Trị thì đưa về Nội các để giữ lại. Hết thảy công việc ở Quảng Trị đều do Tuần phủ chuyên hạt làm cho thoả đáng, không phải bẩm báo với Quảng Bình nữa.

---

[1] *Phiên ty* : ty Bố chính. *Niết ty* : ty Án sát.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXXXI*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm Thìn, năm Minh Mệnh thứ 13 [1832], mùa hạ, tháng 6. Cho Phan Thanh Giản và Hà Quyền [1] được khai phục làm Hàn lâm viện Kiểm thảo, sung chức Hành tẩu ở Nội các.

Vua bảo bộ Lại rằng : "Phan Thanh Giản và Hà Quyền, trước đây vì can án, bị cách chức thực cũng đáng tội, song nghĩ án mà Thanh Giản đã phạm, vốn là do ý muốn sốt sắng việc công, mạnh bạo đi giết giặc rồi mới ăn cơm sáng, không ngờ trách nhiệm nặng mà tài năng ít nên mắc phải tội. Án mà Hà Quyền đã phạm cũng là vì sợ tội, nên giấu giếm giả thác, nhưng đã biết sửa đổi ngay, chứ vốn không phải có lòng dối trá. Xét luật xử trị, đã đủ làm cho kẻ có tội phải phục, lại sai phái đi gắng sức làm việc để chuộc tội thì họ lặn lội biển khơi không từ khó nhọc, nay việc công đã xong trở về thanh thoả cả, thì đặc cách gia ơn cho khai phục. Vậy truyền chỉ cho bọn Giản và Quyền nên cảm kích mà phát sinh lương tâm cố để mưu toan lấy điều hay về sau, nếu còn phạm tội lỗi nữa, thì ta một mực giữ lòng rất công, nghiêm ngặt trừng trị, quyết khó cầu được ơn điển khoan hồng nữa".

Trần Văn Lễ, Vệ uý ở Trung thuỷ thuộc Thuỷ quân, từ Giang Lưu Ba [2] đi việc công về, bị bệnh chết. Vua cho gấm Tống 1 cây, tiền 100 quan.

Dựng lầu Vô Hạn Ý, nhà Tư Ấm và hai hành lang tả hữu lầu Minh Viễn.

Xây đắp bờ hào ở ngoài quách, trước mặt Kinh thành.

---

(1) Tức Hà Tông Quyền.

(2) Tức Gia-các-ta, Thủ đô nước Inđônêxia ngày nay.

Xây lại nhà Văn miếu ở tỉnh Thanh Hoa (miếu ở sơn phận xã Đông Sơn, huyện Đông Sơn).

Miếu cũ chật hẹp, gỗ lại mục nát, quan tỉnh dâng sớ xin làm lại theo kiểu cũ. Vua ưng thuận.

Sai Thượng thư bộ Binh là Lê Đăng Doanh, kiêm coi quản công việc bộ Công.

Cho Phủ thừa Thừa Thiên là Trương Phúc Đĩnh làm Hàn lâm viện Thị độc học sĩ, sung làm công việc ở Nội các.

Vua dụ rằng : "Gần đây, ở Nội các nhiều việc lầm lẫn. Ngươi là người đã lựa chọn cho dự vào việc cơ mật thì nên bày hết mưu kế mà làm, khiến cho công việc Nội các thảy đều chu đáo, ổn thoả, để xứng chức vụ đã giao".

Cho những viên bị cách này được khai phục : Lê Công Tường làm Hàn lâm viện Kiểm thảo ; Tống Đức Hưng làm ngạch ngoại Chánh bát phẩm Thư lại.

Bộ Binh tâu nói : "Bốn đài Tiền, Tả, Hữu, Hậu ở hoàng thành, từ trước đến nay đều lấy biền binh ở dinh Vũ lâm canh giữ, mỗi đài có 1 suất đội và 40 binh lính, cứ 1 ngày đêm lại thay phiên đổi lệ có rút thăm đánh trống. (4 cái thăm ngà, trên mặt khắc 4 chữ : Tiền, Tả, Hữu, Hậu, bỏ cả vào trong 1 cái ống, để ở nhà tả vũ. Mỗi ngày sớm tinh sương biền binh đương ban đều mang súng trường, trống đồng đến tụ tập dưới sân tiền đài. Viên quản vệ đương ban đem ống thăm ấy đến cửa Tả Đoan, sai suất đội rút thăm, nếu rút trúng chữ "Tiền" thì tức là canh giữ ở Tiền đài, còn các chữ khác cũng đều phỏng theo như thế. Từ suất đội đến binh lính, ở trước đài, chia ra tả hữu mỗi bên 2 đội, đều đánh trống bồng súng trường mà đi : về bên tả, đến cửa Hiển Nhân ; về bên hữu đến cửa Chương Đức, đều dừng lại, rồi đều lên đài thay phiên. Còn biền binh ban trước thì lại họp ở dưới sân. Tiền đài cũng chia đội đánh trống bồng súng trở về binh sa Tả dực và Hữu dực). Vả hoàng thành gần chỗ vua ở, rất nên nghiêm tĩnh. Sự đổi phiên canh phòng cũng là việc thường, thế mà chuông sớm ở nơi kim khuyết chưa nổi, khí giới của quân Vũ lâm đã bày, trống chiêng ầm ỹ, tai nghe mắt thất rất là không nhã. Vậy xin từ nay về sau, những khí giới đang giữ (mỗi đài cờ đuôi nheo 4 lá, súng điểu sang, súng trường sang mỗi thứ 18 cây), cứ thường để ở trên đài, suất đội và biền binh do viên thống quản xếp thứ tự trước, lần lượt phái đi. Hằng ngày buổi sớm tới đài thay phiên. Còn việc rút thăm đánh trống xin đình chỉ ngay". Vua cho lời tâu là phải.

Đúc kim tiền và ngân tiền "Phi long" thời Minh Mệnh (Kim tiền vàng 1.000 đồng, mỗi đồng nặng 3 đồng cân, dùng vàng 7, 8 tuổi, ngân tiền 20.000 đồng, mỗi đồng nặng 7 đồng cân, dùng bạc 7 phần). Vua sai Vũ khố chọn đất ở cục [đúc tiền], sắc cho quan chưởng ấn ở Hộ bộ, Công bộ và Nội vụ phủ cứ ngày chẵn, luân phiên nhau đến trường sở, coi thợ làm. Định lệ trừ hao (vàng 10 lạng, trừ hao 6 phân ; bạc

10 lạng trừ hao 7 phân, sau đó đổi là 1 đồng cân). Khuyên răn thợ và người làm việc, nếu ai dám bớt xén, giả mạo hoặc pha trộn lẫn thì bị xử tử. Có người thợ gian là Nguyễn Văn Khê đánh rơi mất đồng kim tiền, tự tiện lấy chỗ vàng thừa điền vào chỗ thiếu. Nguyễn Văn Tường lấy bạc pha lẫn với vàng, cả hai đều bị người coi quản phát giác ra được, bộ Hình xử án khép Nguyễn Văn Khê vào luật lấy trộm của nả của Nội vụ phủ, xử chém, nhưng cho chịu tội tồ. Nguyễn Văn Tường khép vào luật làm vàng bạc giả, xử phạt trượng và bị tội đồ, còn đốc công sơ sót không xét rõ, thì xin phạt giáng chức.

Vua dụ rằng : "Nguyễn Văn Khê tình dẫu đáng ghét nhưng kim tiền chưa từng vào tay, còn có thể khoan giảm được. Nguyễn Văn Tường quen láu lỉnh, tang vật dẫu không nhiều, nhưng sự tình nặng hơn, lời bàn của bộ chưa được đúng. Vậy Nguyễn Văn Tường đổi ra tội trảm giam hậu ; Nguyễn Văn Khê đổi ra tội phạt 100 trượng, cách dịch [1], đóng gông 2 tháng, khi mãn hạn cho về nhập vào sổ dân chịu sai dịch. Lại nữa việc chế tạo kim tiền hao hụt không đến 1 phần trăm, thế mà từ trước đến nay, đốc công là bọn Phan Đăng Huyên và Nguyễn Công Điền không hề xem xét tý nào, để cho thợ và người làm, quen thói bớt xén, sinh ra mối tệ, không những một lần này thôi đâu. Vậy đều phải đánh ngay 80 trượng".

Cho Lê Văn Phú làm Phó vệ uý ở Tiền phong Tiền vệ.

Chuẩn định : Từ nay, hễ ai được thăng thự phủ đồng tri, huyện thừa, thì số tiền và gạo dưỡng liêm [2] đều được chi cấp theo như lệ đối với người thực thụ. Chuẩn định này ghi để làm lệnh.

Định điều lệ sử dụng ống để chạy trạm và bài của nhà trạm.

Bộ Binh tâu nói : Ngựa trạm và nhà trạm để truyền đệ giấy tờ, công việc có quan hệ ở đấy, cho nên chạy trạm đặt ra, ngoài ống có khắc chữ hiệu là để tỏ sự ghi nhớ phân biệt, và phòng lẫm lẫn. Bài của nhà trạm đặt ra, sau tờ trát đóng ấn và có mặt bài là để phòng tra xét cho biết chậm hay nhanh. Từ trước đến nay các nha môn ở trong Kinh và ở các tỉnh ngoài, chế ra ống hiệu, vốn có hạn định, gặp khi truyền đệ, hoặc lấy ống hiệu hạt này phát đi bộ khác, noi theo làm thường, đến nỗi có sự lầm lẫn trong khi chuyển giao, thậm chí các trạm đóng dấu và bài trạm phần nhiều là mảnh giấy linh tinh, thực dễ mất mát, không tra cứu vào đâu được ! Vậy xin châm chước đặt các điều khoản, để cho có cái giữ và noi theo.

Vua chuẩn cho thi hành theo như lời bàn.

---

(1) *Cách dịch* : bãi về, không cho làm việc ; có phân biệt với "cách chức" là bậc cao hơn.

(2) *Dưỡng liêm* : tiền, gạo, muối cho đủ dùng để giữ được lòng thanh liêm.

(Phàm ống hiệu để dùng : ở nha môn Lục bộ và thành Gia Định đều 300 ống ; các hạt Quảng Nam, Bình Định, Nghệ An, Thanh Hoa, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây và Bắc Ninh đều 200 ống, các hạt Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận, Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Yên, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn và Cao Bằng đều 150 ống ; các nha Nội vụ, Vũ khố, Khâm thiên, Tào chính và Thừa Thiên cùng các hạt Biên Hoà, Phiên An, Định Tường, Vĩnh Long và Hà Tiên đều 100 ống ; các sở Đà Nẵng, Cần Giờ, Biện Sơn và Cam Lộ đều 50 ống. Ống làm bằng tre hay bằng gỗ tuỳ tiện, trên ống có khắc chữ danh hiệu của nha môn hoặc địa phương, dưới ống khắc chữ ống hiệu số mấy. Từ sau trở đi, hễ có phát đệ giấy tờ việc công, ví dụ như : ở Kinh phát ra hạt nào ở ngoài, trước hết đem ống hiệu của hạt ấy hiện đã đệ tới ở nha mà phát về ; nếu không có, mới lấy ống hiệu ở nha mình phát đi, chứ không được đem ống hiệu hạt khác đưa lẫn đến hạt này. Ở các tỉnh ngoài phát đệ về Kinh cũng thế. Lại tờ trát phát ống chạy trạm, bộ Binh ở Kinh và các địa phương ở ngoài đều xem đường sá xa hay gần, số trạm nhiều hay ít, cứ sau tờ trát, đính sẵn 1, 2 tờ hoặc 3, 4, 5, 6 tờ giấy trắng đều dùng triện nhỏ đóng chỗ hai tờ giáp nhau để làm chỗ các trạm đóng ấn dùng bài trạm ; còn cách thức đóng ấn dùng trạm bài : lấy 1 tờ giấy đính sẵn làm lệ, trước sau 2 trang, mỗi trang 3 dòng, mỗi dòng hai khoản, khi qua các trạm, đến trạm nào trước thì trạm ấy dùng ấn đóng vào dòng thứ nhất, khoản thứ nhất ở bài trạm ; đến trạm thứ hai cũng đóng ấn vào dòng thứ nhất, khoản thứ hai ; chỗ để trống dưới bài trạm theo lệ chua rõ lính trạm mấy tên, lĩnh đệ mấy ống, hoặc có duyên cớ gì cũng đều chua kèm vào đó. Còn thì lần lượt theo như trước đóng ấn và dùng để cước chú. Nếu dùng bậy, ghi sai dòng, khoản và chua điền lẫn lộn, do bộ Binh và quan địa phương xét ra, tâu rõ thì sẽ trừng trị).

Trấn thủ Biên Hoà là Phạm Phú Chung chết. Dùng Phó vệ uý ở Ban trực Trung vệ dinh Thần sách là Phạm Hữu Tâm làm Trấn thủ Biên Hoà.

Trần Quang Tĩnh, nguyên Bắc thành Binh tào Tham tri kiêm lĩnh Đê chính, trước kia vì đê Sơn Tây vỡ, bị tội đồ và phải đền tiền hơn 1.600 quan, giao thành Gia Định giam và truy thu, mới được hơn 400 quan. Đến nay tuổi gần 70, Tĩnh không có sức bồi thường được nữa, quan thành Gia Định vì Tĩnh mà trần tình tâu lên. Vua tha cho.

Định lệ thuế các hộ nộp trần hoàng [1], mới lập ở đồn Châu Đốc thành Gia Định (mỗi hộ 30 người, mỗi năm mỗi người phải nộp 8 cân trần hoàng, nếu thiếu phải nộp thay bằng 10 quan tiền, được miễn thuế thân và phu dịch).

---

(1) *Trần hoàng* : tên một vị thuốc. Theo *Gia Định thông chí*, quyển 5 (ký hiệu HV.151 II Thư viện Viện sử học) mục *Thổ sản* trong có vị trần hoàng, nhưng không nói rõ tính chất nó ra sao.

Sai làm thêm quả cân cho cân trung bình, từ 1 ly đến 4 ly, mỗi thứ một quả, giao Nội vụ phủ dùng vào việc thu chi ; trước đây quả cân chỉ có từ 50 lạng đến 1 phân, nên mới chế thêm.

Dân ở ven biên giới tỉnh Quảng Ngãi có 27 lân [1] đem tình trạng đau khổ kêu lên Kinh đô, nói : "Từ khi đặt ra đồn mới, xen vào với 6 cơ, dân (sở tại) đã bị quản quan sai khiến làm việc, mà việc ở trấn đặt mua gỗ lại không khỏi bị đốc thúc, trách cứ, vậy xin dời đồn sở đi nơi khác để dân đỡ phải làm lực dịch".

Vua sai giao cho quan trấn xem xét tình hình bàn tâu.

Quan trấn dâng sớ nói : "Xét rõ địa thế từ đồn mới đến chỗ dân ở, đường đi hoặc có núi non trùng điệp ngăn trở mà hành trình hoặc có chỗ xa tới một ngày hay nửa ngày đường, rất là khó nhọc. Nay các dân man ở núi yên lặng, đã có 6 cơ đóng đồn giữ ở đó, cũng đủ phòng khi có việc rồi. Vậy xin triệt bỏ đồn mới đi, cho dân đều về xóm lang, theo lệ nộp thuế thân mà miễn tạp dịch khiến họ giữ đồn cũ trong lân. Mỗi đồn 5 người thay đổi nhau thường trực và canh phòng. Hằng năm, khi làm ruộng xong thì cho phép các quản cơ gọi họ tề tựu để thao diễn 1 tháng. Nếu có động xảy ra khẩn cấp thì nổ 3 phát súng lớn làm hiệu, trăm hộ ở các lân đem hết dân ra lệ thuộc để điều khiển ; khi việc xong thì bãi về". Vua giao xuống cho bộ Binh bàn, lại sai đình thần tâu lại, đều cho rằng quan trấn tính nghĩ như thế là phải. Vua theo lời bàn ấy.

Ra lệnh ở Kinh. Hàng văn từ Thượng thư được cử người có thể làm chức Bố chính, Tham tri được cử người có thể làm chức Án sát, Thị lang được cử người có thể làm chức Tri phủ và đồng Tri phủ, Lang trung được cử người có thể làm chức Tri huyện và Huyện thừa. Hàng võ, từ Chưởng doanh đô thống được cử người có thể làm chức Vệ uý, Lãnh binh thống chế được cử người có thể làm chức Phó vệ uý và Quản cơ, các Quản vệ được cử người có thể làm Phó quản cơ và Thành thủ uý. Mỗi chức trên đây được cử 1 người".

Bộ Hộ tâu nói : "Từ trước đến nay, các địa phương dựng thành trì, sửa sang đường sá, gián hoặc có mở qua tới phần mộ của nhân dân, đều nghĩ châm chước tâu lên xin ra ân cho, nhưng chưa có lệ định. Vậy xin từ nay, hễ có công việc xây đắp khơi đào, mà mở tới đến nhà ở và phần mộ của nhân dân, nếu có thân nhân đến nhận, thì định mỗi một mộ cấp cho tiền 3 quan, vải một tấm ; không có thân nhân đến nhận thì theo lệ người chết đường, mỗi mộ cấp cho tiền 1 quan, vải 1 tấm, sai

---

(1) Lân : một khu vực hành chính cấp thấp dưới triều Nguyễn, cũng gần như sách, ấp, trại v.v... Trong bài "Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc" của Nguyễn Đình Chiểu có câu : "Chẳng qua là dân ấp, dân lân, mến nghĩa làm quân chiêu mộ", chính là chỉ chữ "lân" này.

tổng lý sở tại tuỳ tiện dời đi chôn cất, để tới khi có việc, khỏi sinh kêu ca lắm nhảm". Vua nghe theo.

Hữu thị lang bộ Lễ sung làm việc ở Nội các là Hoàng Quýnh, Hữu thị lang bộ Hộ, sung làm việc ở Nội các là Nguyễn Huy Chiểu, Hữu thị lang bộ Binh là Lê Vạn Công, Tả thị lang bộ Lê là Tôn Thất Bạch, đều có tội bị mất chức. Trước đấy Kiểm thảo thuộc Nội các là Trần Lý Đạo nhân làm lầm, bèn ngầm cùng Đãi chiếu Nguyễn Chính Tiết lén lút dùng ấn ngự bảo [để đóng lại]. Lê Vạn Công, Tôn Thất Bạch, đương phiên thường trực mà không biết, Hoàng Quýnh biết mà không nói ; được ít lâu Nguyễn Huy Chiểu mới đem việc ấy phát giác ra.

Vua cả giận, tức thì sai đều cách chức trước đã, rồi giao xuống đình thần tra rõ xét xử. Khi bản án dâng lên, Trần Lý Đạo, Nguyễn Chính Tiết và Hoàng Quýnh đều bị khép tội trảm giam hậu ; Lê Vạn Công, Tôn Thất Bạch, Nguyễn Huy Chiểu đều bị khép tội lưu và tội đồ có thứ bậc khác nhau.

Vua dụ bộ Hình rằng : Trần Lý Đạo, Nguyễn Chính Tiết, đều sung chức Nội các, được tham dự vào công việc sắc thư chiếu chỉ. Trần Lý Đạo vì viết dụ chỉ bỏ thiếu tên người, sợ bị giao đình thần bàn, bèn viết bản khác, nhờ Nguyễn Chính Tiết lén đóng ấn ngự bảo của vua, ý định làm mập mờ để đánh tráo, há lại không biết lầm lẫn là tội nhỏ, mà tự tiện dùng ấn ngự bảo, thì phải tội thế nào ư ? Thế mà lại mất hết lương tâm, không coi pháp luật vào đâu ! Vậy Trần Lý Đạo phải trảm giam hậu, tới kỳ xét lại các án vào mùa thu năm nay tức thì đem vào triều để xét bản tâu bày thực tình. Nguyễn Chính Tiết giữ việc chính mình bưng hòm ấn ngự bảo, trở nghe người xui bậy, không nghĩ đến tính mạng mình, thực là kéo bè đảng để dối vua. Hoàng Quýnh là bề tôi cũ từ khi ta còn là Đông cung, thờ ta hàng 17 năm, đã được cất nhắc đến chức này, thân dự gần nơi tướng phủ, miệng tuyên sắc chỉ, thế mà chưa chút báo đền, càng ngày càng nhiều lầm lỗi, đã thấy vô ơn nhiều lắm. Huống chi vì việc lẫm lẫn nhỏ, mất hết lương tâm, khác nào người điên lại muốn đem thân thử làm một việc bất trắc ! Lời cung dù có chối cãi nhưng cũng là giấu đầu hở đuôi, chứ há có lý nào không biết tình hình, mà để cho Trần Lý Đạo làm như thế, lại một mực không chịu phát giác hặc tâu, thì dẫu trăm miệng cũng khó chối tội. Vậy quyết khó mong được ơn điển khoan hồng. Nguyễn Chính Tiết, Hoàng Quýnh đều bị tội giảo giam hậu, Lê Vạn Công, Tôn Thất Bạch, mình là đại thần đương ban túc trực, làm chân tay tai mắt cho ta, đáng phải lòng son mặt sắt, tìm ra những việc ẩn nấp, phát giác những vụ gian dối, thế mà lại muốn mua chuốc ơn riêng, nể nang tư vị, hình như coi đạo vua cha không bằng tình bè bạn. Nếu cung khai là không biết tình ý thì há có lý nào, có kẻ dùng ấn ngự bảo đem đóng ngay ở trước mặt mà hai người đều ngồi ở bên lại không nghe, không thấy gì ư ? Vậy thì triều đình tội gì lại dùng những người mù điếc ấy làm tai mắt để đến nỗi lầm lẫn

như thế ? Nói ra thực đáng căm giận. Vạn Công phải đánh 100 trượng, phát vãng đi phủ thành Cam Lộ, Tôn Thất Bạch cũng phạt 100 trượng, phát đi sung vào vệ Hộ lăng, cả hai đều phải làm việc khổ sai, vĩnh viễn không được bổ dùng nữa. Nguyễn Huy Chiểu cùng tham dự việc Nội các, ngày hôm ấy không phải phiên túc trực, dẫu ban đầu có thể chối là không biết, nhưng sau thấy lộ ra manh mối, sao không phát giác ngay ? Chẳng qua trong lòng hãy còn mắc míu, muốn đổ tội cho người, đặt mình ra ngoài cuộc, chứ không biết rằng mình đã cùng làm việc với nhau thì tất cũng phải liên đới tội lỗi, sao lại đau ngứa không liên quan, mà bấy lâu cứ ung dung như thế được ! Huống chi ta đã tin dùng quá hậu, cho dự việc cơ mật thì Chiểu đáng phải thi thố to tát, tính mưu bày chước, dâng điều hay, ngăn điều dở, mới hết bổn phận của mình, thế mà lại làm ra như không nghe thấy, đợi mãi đến 2 tuần mới đem tham hặc tâu lên, đáng lẽ trị tội nặng. Nhưng nghĩ Chiểu đã biết phát giác hặc tâu, nếu cứ trị tội nặng, thì không lấy gì để khuyến khích cho biết đường đổi mới, rồi gặp việc khác sợ kẻ không biết gì cho rằng dẫu có phát giác tâu lên, cũng không khỏi tội, lại càng che đậy, không chịu tự thú, thì còn lấy gì để tìm ra kẻ gian ? Nguyễn Huy Chiểu trước đây đã bị cách chức, nay gia ơn, miễn cho không phải bàn xử nữa, rồi giao cho bộ sai phái để cố sức làm việc chuộc tội. Phan Văn Ký viết tờ dụ chỉ là do người sai khiến không phải đồng mưu, vậy chuẩn cho phạt 100 trượng, phát đi Trấn Hải đài làm lính.

Lại truyền dụ cho các nha môn trong Kinh và ngoài các tỉnh đều biết : Từ nay về sau ai nấy nên một mực giữ lòng công bình trung chính, bỏ hết tình diện nể nang. Này, bè bạn dẫu là một trong ngũ luân, nhưng ý nói của thánh nhân, là chỉ về lúc người ta chưa ra làm quan ! Khi chưa làm quan thì không có những sự phát giác tham hặc về việc công, chỗ bạn hữu còn có thể lấy tình nghĩa mà chơi với nhau, thương yêu nhau và giúp đỡ nhau. Một khi đã dâng lễ tương kiến để làm tôi, thì vì nước quên nhà, vì công quên tư, dẫu đến vợ con thân mình và nhà mình, khi gặp việc nghĩa phải làm, người xưa phần nhiều không nghĩ đến tình riêng, phương chi là bè bạn. Vả lại, cái hoạ bè đảng, các đời Hán, Đường, Tống và Minh, gương sờ sờ còn đó. Xét ra, lúc đầu chẳng qua giao du trò chuyện, hoặc chuốc tiếng mua ơn, cho người ta thân thiết với mình để một ngày kia giúp đỡ nhau ; về sau thói quen ngày càng ăn sâu : bênh vực bè đảng, đả kích người ngoài, mọi việc che đậy, nịnh bạn, dối vua, rồi mắc tội không thể tha thứ ! Đó há không phải là do ban đầu, chưa trừ bỏ cái tệ nể nang, để đến nỗi mắc phải tai hoạ không thể lường được ấy ? Thử nghĩ : phải tội với trời còn không thể kêu cầu đâu được, huống hồ là bè bạn ư ? Chẳng qua lòng riêu kéo bè, làm việc mờ tối, lại càng dắt nhau xuống giếng nào có ích gì ? Ta đào tạo cho tôi con để làm chân tay, không ngày nào không mong các đại thần trở thành những tài trụ cột, giúp rập nước nhà, để được mãi mãi đón lấy ân

sủng, bảo toàn thân danh, làm bề tôi hay một triều đại, thì ta đây chắc cũng đẹp mặt. Lại nữa, các bề tôi đương ban túc trực và ở Nội các, từ nay đã thận trọng lại càng thận trọng hơn, đã cố gắng lại càng cố gắng hơn, không những một việc đóng ấn ngự bảo mà hàng trăm việc khác cũng phải nên sao cho hết sức trung thành, hết lòng cẩn thận. Sở kiến của ta không rộng, khó lòng chỉ bảo từng cái được, cốt ở lòng các đại thần nên xử thế nào cho phải mà thôi. Vậy kính cáo các người đương chức ai nấy đều nên kính cẩn tuân theo.

Vua nghĩ đến Thống chế gia hàm Đô thống, quản lý biền binh hạt thành Gia Định là Nguyễn Văn Quế và Hữu tham tri bộ Hộ lĩnh Hộ tào thành Gia Định là Đặng Chương đều đi làm quan xa, mà Quế thì có con nhỏ ở nơi trú ngụ, Chương thì còn mẹ già ở nhà, tình cũng khá thương. Vậy đặc cách cho con Quế tiền 100 quan, gạo 100 phương ; cho mẹ Chương bạc 30 lạng, để giúp cho ăn uống. Rồi sai bộ Lại, bộ Binh truyền dụ cho Quế và Chương để đều yên tâm làm việc.

Cho Nguyễn Công Liên làm Hiệp trấn Phú Yên ; Nguyễn Thảng làm Hiệp trấn Bình Hoà [1]. Đổi bổ Bố chính Nam Định là Nguyễn Khắc Hài làm Bố chính Bắc Ninh. Điều thự Bố chính Bắc Ninh là Nguỵ Khắc Tuấn, đi làm thự Bố chính Nam Định.

Triệu Án sát Lạng Sơn Nguyễn Đình Vũ, Tham hiệp Quảng Nam Nguyễn Trọng Vũ và Tham hiệp Phú Yên Hồ Sĩ Lâm về Kinh. Vũ về đến Thanh Hoa thì chết dọc đường. Vua cho 100 quan tiền. Cho Doãn Văn Xuân, Án sát Bắc Ninh, làm Án sát Lạng Sơn. Điều Trần Thế Nho, thự án sát Sơn Tây đi làm thự Án sát Bắc Ninh ; Đỗ Huy Cảnh, thự Lang trung Hộ bộ đi làm thự Án sát Sơn Tây ; Phạm Thế Hiển, Lang trung bộ Lại làm Tham hiệp Quảng Nam ; Phùng Huy Giảng, Chủ sự bộ Hình làm Viên ngoại lang bộ Binh, thự Tham hiệp Phú Yên.

Đổi bổ thự Vệ uý vệ Hữu nhị dinh Vũ lâm là Bùi Công Huyên làm thự Chưởng cơ, lĩnh Thị vệ kiêm coi quản các đội Kim sang, Tài hoa vệ Dực bảo và các ty Lý thiện, Vệ uý ở Tiền vệ dinh Thần cơ là Tống Viết Trì làm thự Vệ uý vệ Hữu nhị dinh Vũ lâm vẫn mang hàm tập ấm là Kỵ đô uý.

Vệ uý vệ Hậu nhị dinh Vũ lâm là Tống Văn Sở, tuổi già hưu trí. Dùng Vệ uý Hữu vệ dinh Hổ oai là Lê Phúc Bảo làm Vệ uý vệ Hậu nhị ở dinh Vũ lâm.

Phan Văn Thể, Trấn thủ Định Tường, vì lùng bắt kẻ phạm tội ăn cướp, tự tiện dùng hình cụ tra tấn người dân thường đến chết, phải cách chức. Dùng Phó vệ uý ở Ban trực hậu dinh Thần sách là Lê Sách làm Trấn thủ Định Tường, Phó vệ uý ở Tiền phong Tả vệ là Lê Văn Bá làm Phó vệ uý Ban trực Hậu vệ dinh Thần sách.

---

(1) Tức là Khánh Hoà (xem *Đại Nam nhất thống chí*, quyển XI, *tỉnh Khánh Hoà*, tờ 3).

Cho Hoàng Quang Thông làm Phó vệ uý ở Long võ Tả vệ, Trần Đình Uẩn làm Phó vệ uý ở Hổ oai Trung vệ.

Sai Thống chế Thuỷ quân là Nguyễn Tài Năng, lĩnh các binh thuyền đi tỉnh Nam Định chở các đồ vật, chuẩn cho hễ gặp thuyền giặc dị dạng thì tuỳ cơ mà đánh bắt. Tài Năng nhiều lần bị lỗi, phải giáng nhiều cấp, nên nhân đó sai đi để chuộc lỗi trước.

Ra lệnh cho phủ Thừa Thiên xây tường ở mặt trước phủ nha và mở ở mặt trước, mặt sau mỗi mặt 3 cửa ; còn 3 mặt tường kia đợi sau này sẽ làm.

Sai bọn Chủ sự Nguyễn Đình Khuê và tuần hải Phó phi kỵ uý Đặng Á Dưỡng đi 2 thuyền hiệu chữ "Bình" (平) sang công cán ở Quảng Đông.

Chuẩn định : từ nay, hễ có chế ra các đồ vật để vua dùng, nếu vàng, ngọc, châu báu thì Nội vụ phủ cùng người đốc công phải hội đồng với Nội các và Thị vệ xem xét, nếu chỉ là các hàng gấm đoạn và vật thường thì đều do Nội các và đốc công liệu lý mà làm.

Ma Thế Siêu, người giữ đồn Chợ Chu, tỉnh Thái Nguyên, trước đây vì cố ý dung túng kẻ tội phạm, bị án nghĩ xử phạt giam, kỳ xét lại án về mùa thu năm ngoái, có chỉ phát đi sung quân ở tỉnh Bình Thuận, đến đây giải đến bộ Hình. Vợ Siêu đón ngự giá, kêu xin được tịch thu vào làm thị tì nhà quan, cho Thế Siêu được đổi về tỉnh phục dịch, mong được gần cha mẹ để phụng dưỡng. Đại lý xét bàn rồi tâu lên.

Vua dụ quần thần rằng : "Ta lấy hiếu trị nước, có ý muốn dân chúng ai cũng hiếu thảo với cha mẹ, cho nên có kẻ phạm tội mà cha mẹ già nhà con một, vẫn thường nới phép rộng ơn, chuẩn cho ở lại nuôi cha mẹ cũng vì cho rằng kẻ phạm không phải là tội thường tha được, nên không tha, nhưng kể về tình, cũng có chỗ đáng thương. Đến như Ma Thế Siêu, chính nó làm bảo viên giữ đồn thế mà đồn sở ở gần đấy, ban ngày, cướp nổi lên giết luôn 3 mạng người. Một người thoát chết chạy đi báo, lại bị bà con bọn cướp là Ma Phúc Thiện, họp tập đồ đảng giết chết, rồi quăng bỏ 4 thây đi cho mất tích. Tới khi việc đó phát giác, ra lệnh tra xét nã bắt thì Thế Siêu đã không bắt giải, lại còn đưa giúp nhiều tiền của để chúng trốn xa. Tới nay đã 4 năm người chết vẫn chưa được bồi thường tất cả, những thây vất đi cũng chưa tìm được. Đó đều bởi Thế Siêu dung túng tội nhân mà đến nỗi thế. Thế Siêu được phát đi sung quân, đã là điển lệ khoan hồng, nay mượn cớ ở lại nuôi cha mẹ để mong cầu may được đội ơn ban, thực là gian ngoan giảo quyệt ! Nếu không trừng trị nghiêm ngặt thì đứa có mánh khoé khéo léo nhờ đó được may mà khỏi tội, thực không phải là bản ý hình phạt để răn kẻ gian. Vậy lập tức giải giao tỉnh Thái Nguyên xét lại theo luật nghĩ tâu, vợ nó vì thiết tha với chồng, hãy miễn cho". Khi quan tỉnh xét nghị tâu lên, Thế Siêu cuối cùng bị tội chém.

Sai các địa phương tiếp tục sửa lại địa bạ : Phàm dân xã nào trước kia xiêu giạt nay mới về, là chưa có sổ và thôn xã nào từ năm Gia Long thứ 4 (1805) khi làm địa bạ, còn phiêu lưu chưa về, mà phủ huyện tổng lý biên thay số mục sổ điền, trong đó xứ sở phân canh, chưa có giới hạn đông tây cùng với thôn xã nào mới làm sổ dân mà chưa có địa bạ thì tất thảy đều tiếp tục làm một loạt, bộ Hộ dâng nộp.

Vua bảo bộ Binh rằng : Từ trước đến nay về ngạch các hạng thợ, do bộ Công thu tóm sắp xếp mà làm thành sổ. Nhân đó ta nghĩ trình thức về các thợ, đã đành thuộc về bộ Công nhưng nếu số người đăng thêm hoặc giảm sút thì tra cứu và xem xét từng người một thế nào được ? Vậy chuẩn cho từ nay về sau các quan địa phương sở tại đều căn cứ vào thực số các thợ trong hạt, theo kỳ hạn làm sổ đệ lên".

Tổng đốc hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương cho rằng tỉnh hạt mới chia đặt, sự thu thuế và việc chi phát rất nhiều thế mà lính kho nguyên ngạch chỉ có 50 người, không đủ làm việc. Vậy xin phái thêm 1 suất đội, 50 biền binh thuộc tỉnh cùng lính kho trước đã phái đến, coi giữ kho tàng. Vua ưng cho.

Thăng Phó vệ uý Thần cơ Hữu vệ là Trần Văn Vân làm thự Vệ uý vệ Tả nhất, dinh Vũ lâm Tả dực.

Dựng trường dạy võ ở phía tả nam quách Kinh thành, để diễn tập lính và voi. Cấm quân và dân không được làm nhà ở đấy. Lại ra sắc dụ : ngoại quách Kinh thành, về mặt trước, vệ Nội thuỷ, ngư hộ, phòng Thượng trực ban, về mặt sau, xưởng thuyền của các quân, chuẩn cho vẫn như cũ, ngoài ra không được làm nhà xen lẫn vào đấy, nếu ai vi phạm thì đánh ngay 100 trượng đóng gông 1 tháng. Nếu là các nhân viên ở đương ban tuần tra và ty Hộ thành binh mã thì đánh ngay 80 trượng, Binh mã phó sứ thì phạt bổng 6 tháng, Đề đốc Kinh thành thì phạt bổng 3 tháng. Ghi để làm lệnh.

Trong Kinh kỳ ít mưa. Sai Thị lang bộ Công là Hoàng Văn Diễn cầu đảo ở miếu Hội đồng và đền Thai Dương phu nhân.

Vua thấy nắng quá, muốn đến chơi nhà Lương tạ để nghỉ mát, nhưng nghĩ đến việc dân lại thôi, bèn làm bài thơ để cho quần thần xem.

Định Viễn công tên là Bính, có bạn quen là Hàn Phương Di người nhà Thanh cho mượn thuyền miễn dịch của công đi buôn, nhân đó lén lút mua gạo. Việc phát giác Định Viễn công sợ hãi, cứ thực tâu lên.

Vua cho là đã biết tự thú thì được miễn tội, luật có nói rõ, vậy đặc cách tha cho, còn tên buôn lậu là Hàn Phương Di thì phải đày đi Hà Tiên.

Đổi Tả Hữu triều đường làm viện Tả Hữu Đãi lậu, đặt ty Tam pháp.

Vua bảo quần thần rằng : "Từ trước đến nay triều đình bàn việc ở Tả triều đường, mà nhân dân đến kiện cáo ở Kinh cũng nộp đơn ở đấy và bộ Hình trừng phạt những người can phạm cũng ở ngay đấy. Như thế chẳng là hỗn tạp lắm ư ? Vậy triều đường là chỗ trăm quan vào triều và họp bàn, các khanh nên kê cứu, tham khảo điển lệ, châm chước sửa lại, cho có phân biệt, mới hợp thể thống triều đình".

Đình thần bàn xét cho rằng triều đình là nơi ban ra chính lệnh, để thống nhất tai mắt thần dân và làm khuôn phép cho bốn phương, nay đã gọi là triều đường mà lại chia ra tên gọi là tả hữu, thì hình như chưa được nhã; vậy 2 nhà tả hữu triều đường xin đổi làm viện Tả Hữu Đãi lậu, phàm gặp ngày triều hạ, các quan văn võ đều chiếu theo ban thứ tả hữu tề tựu họp lại. Nếu có việc gì vua giao cho đình thần bàn mà là việc cơ mật thì đến tả hữu vu điện Cần Chính hội bàn, ngoài ra đều hội bàn làm việc ở viện Tả Đãi lậu. Người dự cuộc họp bàn chỉ được mang theo thuộc viên, còn những người tạp nhạp và đầy tớ, không được lẫn vào ; đến như nhân dân có kêu ca việc gì, thì quan coi luật pháp phải xét cho ra lẽ, để mong được công bằng thoả đáng. Vậy xin phỏng theo điển lệ Bắc triều, lấy 3 nha của Hình bộ, Đô sát viện và Đại lý tự, gọi riêng là Tam pháp ty, rồi tìm đặt làm dinh thự ở góc đông nam trong Kinh thành. (Một toà 3 gian, 2 chái, mặt tả mặt hữu và đằng sau đều xây tường xung quanh) có tấm biển đề là "Công chính đường", đằng trước nhà này, về bên tả, treo 1 cái trống gọi là trống đăng văn [1], đúc ấn bằng bạc (khắc 4 chữ triện "Tam pháp ty ấn"), dấu kiểm bằng ngà (khắc 3 chữ triện "Tam pháp ty") ban cấp cho để dùng, giao bộ Hình giữ, Đô sát viện và Đại lý tự thì cùng nhau niêm phong. Mỗi tháng lấy những ngày mồng 6, 16 và 26 làm nhật kỳ nhận các đơn kêu, rồi các đường quan ở ty Tam pháp theo nhật kỳ đã định đem các thuộc viên lên ở Công chính đường ngồi theo hàng lối : bộ Hình ở giữa, bên tả là Đô sát viện, bên hữu là Đại lý tự. Phàm thần dân ở trong Kinh và ngoài các tỉnh ai có oan khuất thì đưa đơn đến kêu (đơn kêu phải có 1 bản chính và 1 bản phụ, duy khi tố cáo bí mật về việc phản nghịch quan trọng và những việc có quan hệ đến lợi hại lớn thì mới cho làm 1 bản tấu phong kín lại), Hội đồng nhận đơn cứ chiếu lý bàn xử, rồi hội hàm làm thành tập tấu dâng lên. Sau khi được chỉ, việc nào quan hệ đến nha nào, thì chép đưa cho nha ấy làm theo. Khi tiếp được tờ tâu phong kín, thì lập tức dâng trình không được tự tiện phát đi. Còn những ngày khác, mỗi nơi cắt 1 thuộc viên đều thay phiên thường trực, nếu có người thần dân nào có tờ tấu phong kín tố việc bí mật hoặc sự việc thật cần kíp khẩn thiết không thể đợi đến nhật kỳ nhận đơn, thì cho bất kỳ lúc nào cũng được đánh trống đăng văn, đưa đơn kêu. Người thường trực nhận lấy đơn ấy, một mặt đem người kêu ấy giao cho lính thủ hộ coi giữ, một mặt

(1) *Trống đăng văn* : tiếng trống đánh lên để thấu đến vua nghe.

trình lên Công chính đường. Còn tờ trạng phong kín ấy cùng lập tức được dâng trình. Các đơn khác thì trước hết tóm tắt lại, chép thành phiến để tâu biết, rồi phải theo lý bàn kỹ tâu lên ngay. Nếu tờ tâu phong kín dâng lên ấy xét ra là vu cáo càn bậy thì tới kỳ đợi chỉ sẽ xử trị nghiêm ngặt. Đến như không phải là sự việc khẩn thiết, mà đánh trống đưa đơn kêu, thì việc dẫu có thực, cũng phải đóng gông 10 ngày để ở ngoài sân nhà Công chính đường, khi mãn hạn lại đánh ngay 100 trượng ; nếu có vu cáo tức thì chiếu theo tội kiện vu cáo mà bắt chịu tội. Thí dụ như : tội phạt roi, phạt trượng thì đóng gông thêm 3 tháng, tội đánh 100 trượng và bị đồ thì phạt 100 trượng, phái đi hạt khác làm lính ; tội bị lưu thì phát nơi biên viễn lam chướng, sung làm khổ sai, kẻ nào xui giục cũng phạt cùng tội. Người già, trẻ, đàn bà con gái, có phạm cũng tuỳ việc tâu xin trừng trị.

Lại nữa, từ nay phàm việc án nào nên do triều đình xét hỏi, thì đình thần tới nhà Công chính đường ấy hội lại xét hỏi. Án nào bị xử phạt roi, phạt trượng ngay thì ty Tam pháp cũng thi hành ngay sự trừng phạt ở nhà Công chính đường ấy. Ngoài ra những người ốm già đã về hưu trước đây phải đến kêu ở triều đình, nay xin đều do viên quan coi quản xét thực tâu thay. Duy những người không ở dưới một thống thuộc nào thì cho phép hàng văn do bộ Lại, hàng võ do bộ Binh trình đơn kêu để xét định, như thế thì then chốt được kín đáo, phép tắc được nghiêm minh mà triều đình được tôn trọng.

Vua chuẩn cho thi hành lời bàn ấy. Rồi dựng nhà Công chính đường ở trong Nam Xương đài, sai trích lấy ở đội Lục kiên, 1 đội trưởng, 10 người lính sung việc canh giữ, mỗi tháng thay phiên một lần, cấp cho dầu, chiếu và 34 quan tiền.

Định lệ nến sáp hằng năm chi dùng ở đàn Xã Tắc và dầu, sáp nhà nước cấp cho các sở. (Ở đàn Xã Tắc 217 cân sáp : ở cung Ninh Khánh 900 cân dầu ; ở thuyền lầu Vĩnh Ninh 154 cân dầu ; ở sở Thượng thiện 150 cân dầu, 12 cân sáp, ở Thái y viện và Quốc sử quán mỗi nơi 78 cân dầu, chiết cấp tiền 12 quan ; ở Đoan Bản đường, Tả Hữu Đãi lậu viện và lầu chuông trống ở tả, hữu mỗi nơi 154 cân dầu, chiết cấp tiền 23 quan ; ở 5 cửa tả, hữu Đoan Môn, Hiển Nhân, Chương Đức và Địa Bình : 357 cân dầu, chiết cấp tiền 59 quan. Hai bên tả hữu trong ngoài hoàng thành: 240 cân dầu, chiết cấp 36 quan tiền. Hai bên tả hữu ngoài cung thành 120 cân dầu, chiết cấp tiền 18 quan).

Đặt cơ Tĩnh tượng ở tỉnh Hà Tĩnh. Định ngạch là 1 đội tượng binh, 2 người tượng y, 10 thớt voi trận. Hạ lệnh cho tỉnh Nghệ An trích lấy lính và voi ở cơ An tượng sung vào.

Tào thuyền Gia Định có mang con cá sấu vào Kinh. Tào Quang Lệ làm chức hoàng tử tán thiện, đem con cá sấu ấy dâng Hoàng tử Đức Thọ công Miên Nghi, cá

sấu nhân đó sổng ra cắn người, làm người bị thương. Quan phủ Thừa Thiên đem việc tâu lên.

Vua dụ Nội các rằng : "Cá sấu là vật rất ác, hằng năm tỉnh Gia Định, theo lệ, đem nộp vào Kinh, tất mổ nấu để cho ăn hết vì ghét nó nên muốn làm cho tuyệt hết giống ấy đi chứ không phải để nuôi đâu, thế mà trẻ dại không biết, riêng đem cho nhau, may mà sổng vào nhà dân, liền bắt trói được, nếu nó xuống nước thì sinh nở ngày nhiều, để hại không phải là ít. Tội lũ kia còn nói sao được ? Phó quản cơ Nguyễn Cửu Tường gửi chở cá sấu, Cai đội Nguyễn Văn Hổ, nhận chở cá sấu đều phải xử đánh 100 trượng và cách chức. Tào Quang Lệ có trách nhiệm dạy dỗ đã không biết lấy nết tốt lời hay khuyên bảo hoàng tử lại lén lút đem dâng con vật ác ấy thì chức trách phụ đạo ở đâu ? Vậy lập tức chiếu theo lệ không làm nổi chức vụ cách chức. Rồi thông sức cho bọn phụ đạo các hoàng tử biết rằng đã trừng trị một người, thì trăm người trông đó làm gương, ai nấy nên sớm tối khuyên dạy hoàng tử làm điều thiện, không được chiều theo ý muốn hướng dẫn làm xằng. Nếu lại có kẻ làm việc tương tự việc này hoặc lén lút dâng biếu lấy lòng những vật như đồ chơi, chim mồi, chó săn thì cũng chiếu theo như tội Tào Quang Lệ mà bắt tội. Hoàng tử Miên Nghi không nên nhận mà nhận, vậy truyền chỉ nghiêm quở. Lại truyền dụ cho Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt thông sức cho thành hạt : từ nay hễ có đoàn thuyền công hay tư, cấm không được lén chở cá sấu vào Kinh, và các địa phương từ Bình Thuận trở ra Bắc, nếu ai vi phạm sẽ bị tội nặng, các chủ thuyền và người thu nhận sẽ bị khép cùng tội với phạm nhân. Viên tấn thủ sơ sót không chịu xem xét thì bị tội nhưng giảm 3 bậc, quan địa phương thì giảm 5 bậc. Phen này đã hiểu rõ rằng ai nấy phải kính cẩn tuân theo, chớ để mắc tội.

Định lại chữ hiệu in vào vàng bạc.

Khoảng năm Gia Long [1802 - 1819] nhà Đồ gia ở Kinh có 3 con dấu bằng sắt, cục Tạo tác ở Bắc thành có 6 con dấu bằng sắt để in vào vàng bạc. (Nhà Đồ gia ở Kinh có 3 con dấu sắt : một dấu khắc chữ "công chính" (公正) một dấu khắc chữ thập (十) [1] một con dấu khắc chữ bát ngũ (八五) [2]. Vàng bạc đã thành nén 10 lạng in vào để dùng.

Cục Tạo tác ở Bắc thành có 6 con dấu sắt : một dấu khắc chữ "trung bình 中平 ", một dấu khắc chữ "thập lạng 十兩 ", một dấu khắc chữ "giáp 甲 " [3], một dấu khắc chữ "khán 看 " [4] một dấu khắc chữ "thực 實 " và một dấu khắc chữ "công 公 ".

---

(1) *Thập* : mười tuổi (chỉ thứ vàng thật tốt, thuần chất).

(2) *Bát ngũ* : mười tuổi rưỡi (vàng tốt vừa).

(3) *Giáp* : hạng tốt

(4) *Khán* : đã xét nghiệm rồi.

Hễ nhân dân có vàng bạc phải đem trình, xét nghiệm để in những chữ ấy vào mới được tiêu dùng. Các viên chức ở cục sở phải thu tiền in dấu chữ.

Đến đây bộ Hộ bàn xin Nội vụ phủ và các địa phương làm lại hiệu chữ ở dấu sắt :

(Nội vụ phủ có 2 dấu sắt : một dấu khắc hai chữ "can chi" năm đúc, mỗi năm một lần khắc lại. Một dấu khắc 2 chữ "nội nô 內 怒 "[1]. Các địa phương cũng đều có 2 con dấu sắt một dấu khắc can chi năm đúc, một dấu khắc tên tỉnh hoặc trấn đều dùng lối chữ nổi. Phàm vàng bạc ở kho từ đĩnh 1 lạng trở lên, đều có in vào mặt đĩnh.

Về vàng tốt lại có 8 con dấu sắt riêng, khắc những chữ thất, bát, cửu, thập [2] và thất ngũ, bát ngũ, cửu ngũ và thắng thập [3] để in ở sau lưng đĩnh vàng ấy, người thợ xem sắc vàng bạc cũng cho tư chế 1 con dấu sắt, khắc một chữ tên mình để in ở bên tả từng đĩnh. Còn dấu ghi bằng sắt khi trước đều thu lại, huỷ đi, vàng bạc hiệu cũ vẫn cho dân gian thông dụng).

Vua y theo lời bàn ấy. Lại ra lệnh phàm vàng bạc, những đĩnh từ 10 lạng trở lên đều in thêm 2 chữ "Minh Mệnh" để nêu rõ danh hiệu quan trọng.

Cho những vệ binh dinh Thần sách Nghệ An trước phái đi đóng giữ Quảng Bình trở về hàng ngũ. Định lệ vĩnh viễn là : hằng năm, cứ đầu xuân phái đi ; đến hạ tuần tháng 6 cho về.

Sai Nguyễn Cửu Đức, thự Phó vệ uý ở Ban trực Tả vệ dinh Thần sách nhằm ngày mồng một tháng 7, đem vệ binh đến thay ban ở hai đài Điện Hải và An Hải, tỉnh Quảng Nam cùng với Nguyễn Văn Lượng chia nhau phái đi đóng giữ. Trần Văn Hùng và bọn suất đội ở Ban trực Tiền vệ đã mãn ban, đều về Kinh làm việc công, còn các biền binh thì cứ theo lệ ban luân phiên về hàng ngũ ở Kinh. Từ nay cứ theo thế mà làm. Còn lệ quản vệ đương ban lưu lại ở Kinh thì chuẩn cho đình chỉ ngay.

Vua ra chơi nhà Lương tạ, nhân qua chơi sông Lợi Nông rồi trở về ngay ngày hôm ấy.

Vua cho rằng từ trước đến nay các địa phương phát phối tù phạm quân lưu[4] có chỗ thích trước tên đất vào mặt, có chỗ do bộ theo lệ mà thích, việc làm không giống nhau. Nay sai bộ Hình thông sức : từ rày hễ phát phối tù phạm đều theo lệ định, thích rõ tên địa phương mà phạm nhân phải đến, để tỏ ra nhất trí.

Thuyền đi việc công của Xiêm La bị gió giạt vào tấn phận Kim Dữ. Vua sai tỉnh Hà Tiên cấp cho tiền gạo và vát binh thuyền đưa về.

---

(1) *Nội nô* : của kho Nội phủ.

(2), (3) Đều là tuổi vàng.

(4) Nguyên văn là "quân lưu tù phạm" : hạng tội nhân bị sung làm lính và đi đày.

Nguyễn Thị Lãng người huyện Phù Ninh, tỉnh Sơn Tây, 16 tuổi, có sắc đẹp, bị hại vì không chịu để kẻ cường bạo làm dâm. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua sai bộ Lễ bàn cấp tấm biển và dựng nhà treo biển để biểu dương

Dựng 2 sở Ngự tượng, Ngự mã. Ở hai bên tả hữu trong cửa hoàng thành (mỗi sở 7 gian). Lại đặt sở Lỗ bộ tả hữu ở phía nam trại lính (tả, hữu) Loan nghi.

Diễn tập trận thế đánh bằng voi. Vua ngự trường dạy võ để xem, thưởng cho binh tượng 300 quan tiền. Sắc sai từ nay về sau, có cuộc hội tập thao diễn vua ra duyệt xem, theo lệ, súng lớn, súng nhỏ, đều cấp cho thuốc súng bắn 5 phát, thao diễn 5 lần. Nếu sai quan đi giám thị thì chỉ cấp thuốc súng bắn 3 phát, thao diễn ba lần. Quảng Ngãi ít mưa.

Cho Nguyễn Trọng Vũ, nguyên Tham hiệp Quảng Nam, thăng thự Hữu thị lang bộ Binh.

Phạm Đình Hổ, Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ, vì có bệnh xin về quê làng, vua chuẩn y và cho mang theo mũ áo đại triều đã cấp trước. Hổ về được vài tháng thì chết, vua sai theo lệ cấp tiền tuất và cho tiền 100 quan, lụa 5 tấm, vải 10 tấm.

Lãnh binh Quảng Yên Nguyễn Văn Tiết bị tội mất chức. Dùng Quản cơ cơ Hữu nhuệ Tả quân là Trần Quang Dương làm Vệ uý, trật Tòng tam phẩm sung làm Lãnh binh Quảng Yên. Tiết, trước kia, làm Phó vệ uý ở vệ Định võ dinh Thần sách tỉnh Nghệ An, áp giải tù phát phối đi Trấn Ninh, có tên đảng nghịch là Nguyễn Duy Nghĩa, giả làm lái buôn, theo đi, ngầm đưa tờ nguỵ thư để thông với bọn lính làm phản ở Ninh Thiện mà Tiết không biết. Khi đem bọn làm phản ấy đến tra xét mới phát giác việc ấy. Vua sai cách chức, giao cho tỉnh Hải Dương giam cấm nghiêm ngặt,và bắt phải uỷ cho thuộc hạ đi bắt kẻ phạm. Ba kỳ hạn đã qua vẫn không bắt được, bèn xử đánh 100 trượng rồi tha.

Trong Kinh kỳ có mưa. Trước đây, đã mấy tuần nắng dữ, cầu đảo chưa ứng nghiệm. Vua ở trong cung ăn chay thành kính mật đảo. Mưa to, vua rất mừng. Rồi lại nghĩ đến đoàn thuyền Bắc tào chưa tới Kinh hoặc vì gió mưa cản trở, bèn sai bộ Công tư hỏi. Nhân đó vua bảo quần thần rằng : nắng lâu khí nóng uất kết, khi mưa tất có gió to, đó là lẽ thường, âm dương phát tiết. Ta hôm trước mừng mưa nay lại lo gió, biết làm thế nào, vì thế mà không bao giờ quên lo được !

Cho Hàn lâm viện Thị độc Trương Phúc Đĩnh, thăng thự Hữu thị lang bộ Lễ, vẫn sung làm công việc ở Nội các.

Sai Lục bộ, mỗi bộ lựa lấy một người thuộc ty, sung bổ làm thuộc viên ở Nội các, bộ thần cử bọn Chủ sự Tôn Thất Sĩ sung vào. Vua sai đổi bổ chức hàm Hàn lâm viện sung làm Hành tẩu ở Nội các.

Xây đắp tỉnh thành Hưng Yên.

(Ở địa phận tổng An Tảo, huyện Kim Động, từ mặt trước đến mặt sau 137 trượng 4 thước, từ mặt tả đến mặt hữu 147 trượng 4 thước).

Tuần phủ Nguyễn Đức Nhuận tâu nói : Ở thuộc hạt không có đá ong, nếu đi tìm mua ở nơi khác, đài tải nặng nhọc, không khỏi chậm trễ kéo dài. Vậy xin từ nay phàm tường thành, cửa thành, hào, cầu, nhà kho, nhà công có cần xây bó dùng gạch nung cho tiện. Lại tỉnh thành mới xây dựng, về cung miếu, kho tàng, nhà công, việc làm còn nhiều, xin tư đi Hà Nội, trích giao cho 10 người thợ mộc tinh xảo, ở cục Tạo tác Bắc Thành trước đốc suất dân thợ đã thuê đến làm công việc, xong cho về ngay. Vua y lời tâu ấy.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXXXII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm Thìn, năm Minh Mệnh thứ 13 [1832], mùa thu, tháng 7, ngày mồng một, làm lễ Thu hưởng.

Vua ra lệnh cho tỉnh Hải Dương mỗi năm chở đến tỉnh Quảng Yên 20.000 hộc thóc để chứa cho đủ.

Định lại ngạch nhân viên cung phụng ở lăng Thiên Thụ [1] (nguyên ngạch Lễ bộ Lang trung 1 người, Tư vụ 4 người, Hộ bộ Tư khố 1 người, Công bộ Nội vụ phủ và Vũ khố Tư vụ đều 2 người, Lại bộ Cửu phẩm thư lại 2 người : đều do chức đang làm sung vào việc cung phụng ứng trực. Nay đổi Lễ bộ Lang trung 1 người, Chủ sự 1 người, Tư vụ 2 người, Nội vụ phủ Chủ sự 1 người, Cửu phẩm thư lại 1 người,Vũ khố Tư vụ 1 người, Cửu phẩm thư lại 1 người, Công bộ Tư vụ 1 người, Lại bộ, Hộ bộ mỗi bộ 1 người Bát phẩm thư lại. Lại mộ thêm 10 người dân ngoại tịch để sung bổ vào ngạch vị nhập lưu thư lại).

Sửa đắp đê công Thuận Trực ở phủ Thừa Thiên (ở địa phận xã Hà Trung, huyện Phú Vinh, nguyên dài 541 trượng, 5 thước, trên mặt đê rộng 5 trượng, dưới chân đê rộng 7 trượng, cao 3 thước, từng bị mưa lụt đánh lở một đoạn dài 336 trượng).

Quy định số bạc thường trữ ở kho Hà Nội (Bắc Thành trước thường chứa là 30.000 lạng, nay định lại là 10.000 lạng còn thì chở về Kinh).

Rút về những lính đi tuần biển từ Nghệ An trở ra Bắc.

---

(1) Lăng Gia Long.

Thự Tuần phủ Quảng Yên là Lê Đạo Quảng tâu nói : "Qua sự do thám được tin rằng có nhiều thuyền giặc vẫn lén đậu ở Trúc Sơn cảng nhà Thanh giáp liền hải phận núi Ngọc ở Vạn Ninh. Tỉnh Quảng Đông cũng có binh thuyền tuần tiễu lùng bắt chẳng mấy ngày sẽ đến xin gia hạn 1 tháng để tuỳ cơ chặn bắt". Vua chuẩn y.

Ban cấp "hàn thử xích" (1) cho 14 tỉnh từ Quảng Trị trở ra Bắc (Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoa, Ninh Bình, Sơn Tây, Bắc Ninh, Nam Định, Hải Dương, Hưng Yên, Quảng Yên, Hưng Hoá và Thái Nguyên). Tỉnh Tuyên Quang trước đã cấp hàn thử xích rồi, nhưng bị vỡ, nay cũng sai cấp lần nữa.

Vua bàn muốn khai đường cảng (2) từ Quảng Trị trở ra Bắc, để tiện vận tải.

Sai thự Lang trung Nội vụ phủ là Nguyễn Đình Tân đi Nghệ An ; thự Lang trung bộ Hộ là Trần Tú Đĩnh đi Bình - Trị, cả hai đều đem theo giám thành, hội với quan tỉnh sở tại cùng xem xét. Nghệ An từ đường sông ở phía trước tỉnh thành đến khe Lãnh Thuỷ đầu địa giới Thanh Hoa, Bình - Trị từ khe Công Xa đến cảng Lai Cách (chỗ hai tỉnh giáp nhau) đoạn nào nhân cũ khơi thêm ra, đoạn nào nên tuỳ theo địa thế, khai riêng, xét rõ khó dễ, vẽ bản đồ dâng lên. Lại sai các tỉnh Hà Tĩnh, Thanh Hoa, Ninh Bình và Nam Định hoặc cứ dựa vào cảng cũ thuộc hạt mình hoặc nên khai mới, xem kỹ địa thế trù tính tâu lên.

Khi bọn Đình Tân về tâu trả lời, các tỉnh cũng lần lượt vào tâu, thì từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra ngoài, địa thế có thể khơi được, duy đường cảng ở Bình - Trị có núi Chấn Sơn chắn ngang, đã đào thử, nhưng khó làm được.

Vua bảo quần thần rằng : "Việc vận tải đường biển sóng gió bất trắc, thực không phải là kế vạn toàn, ta lúc đầu nghĩ khai đường cảng là muốn làm lợi vô cùng cho nghìn muôn đời sau. Nay cứ lời tâu thì một đoạn ở núi Chấn Sơn thuộc hai tỉnh Bình - Trị công việc trọng đại chưa dễ làm thành được. Huống hồ một dải Hoành Sơn không có đường cảng có thể giao thông được. Từ tấn sở cửa Hà Tĩnh thông ra Quảng Bình không thể không lại phải đi đường biển. Vậy tất phải chế tạo thuyền hải vận và thuyền cảng vận mà thuyền cảng vận ra biển hoặc thuyền hải vận vào cảng lại phải chuyên đi chuyên lại càng không tiện lắm. Vậy công việc khơi đào hãy tạm đình lại".

Đình Tân lại nói : "Tỉnh Nghệ An dịch khí đang lưu hành, giá gạo dẫu không cao lắm, nhưng nhà cửa trống không, phần nhiều phải bán rẻ súc sản, thậm chí có người phải bán con để sống qua ngày".

---

(1) *Hàn thử xích* : tức là hàn thử biểu.

(2) *Đường cảng* : đường thuỷ dùng để giao thông, vận tải.

Vua sai bộ Hộ phi tư cho quan tỉnh kíp đem tình hình tâu lên. Tỉnh thần dâng sớ nói : "Xét thực dân gian không đến nỗi khổ sở như thế".

Vua cho rằng Đình Tân nói quá sự thực, phê bảo : "Nguyễn Đình Tân, tuổi trẻ hiếu sự nghe hơi, không có bằng cớ đã vội tâu lên, rất là mạo muội, truyền chỉ ban quở".

Định lại kỳ hạn đổi cờ ở Kỳ đài các địa phương.

Lệ trước cờ vải vàng treo vào ngày sóc, ngày vọng [1] cứ một năm 6 tháng lại thay 1 lần, mà cờ treo ngày thường thì 3 tháng 1 lần thay. Khi thải ra, đem may áo cấp cho tù phạm, sung làm lính. Đến đây, chuẩn cho bộ Binh, bộ Công bàn định, phàm treo cờ ngày sóc, ngày vọng hạn là 6 năm. Cờ treo ngày thường hạn là 2 năm, trong hạn nếu có phai bạc thì nhuộm lại, rách thì vá lại, khi đủ hạn thì biên vào sổ là đã tiêu hao vì chi dùng. Rồi làm cờ khác không nên thải ra may áo, làm thêm phiền phí.

Chiên Đàn (nguồn), tỉnh Quảng Nam, có hơn 100 tên ác man đến thú tội ở đồn Chiên Đàn và xin cho thông đồng buôn bán. Hiệp trấn Hoàng Công Tài tâu xin thân đi xem xét tình hình thực hay giả để xử trí. Vua sai viên Kiểm thảo ở Nội các là Phan Thanh Giản đến hội cùng làm. Khi tới nơi người Man ngờ sợ, đều chạy trốn từ ban đêm.

Vua cho là dân Man ấy mang lòng phản trắc, lúc theo lúc bỏ, chưa thực tình quy phục, bèn sắc cho quan trấn tuân theo chỉ trước, cấm tiệt không cho trao đổi với họ các thứ cá, muối và tất cả mọi đồ vật khác. Nếu ai trái lệnh thì trị tội.

Lê Văn Duyệt, Tổng trấn thành Gia Định, bị ốm lắm, quản lý biền binh ở thành hạt là Nguyễn Văn Quế và các quan ở ba tào Hộ, Binh, Hình đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ cho Lê Văn Duyệt tạm nghỉ việc thành để yên tâm điều dưỡng, và cho con là Kiêu kỵ đô uý Lê Văn Yến đi thăm nom. Còn ấn Tổng trấn giao cho Nguyễn Văn Quế tạm lĩnh, phàm mọi việc trong thành đều chuẩn cho Quế hội đồng với các tào cùng làm cho được ổn thoả, việc gì nên tâu thì cùng ký tên để tấu.

Cho viên bị cách là Trương Phúc Cương được khai phục làm Tư vụ bộ Lễ.

Cho thự Hiệp trấn Bình Thuận là Lê Nguyên Trung làm Tả thị lang bộ Lễ, Chủ sự bộ Hộ là Đoàn Khiêm Quang, làm Thừa Thiên Phủ thừa, Chủ sự là Trần Văn Tuân làm Vũ khố Lang trung.

Vời Hiệp trấn Bình Hoà Nguyễn Thảng về Kinh. Thăng Nguyễn Văn Trị Tham hiệp Bình Hoà lên thự Hiệp trấn, Viên ngoại lang bộ Binh Hoàng Sĩ Quang lên thự Tham hiệp Bình Hoà.

---

(1) *Sóc* : ngày mồng một. *Vọng* : ngày rằm âm lịch.

Vua cùng quần thần bàn luận về hình thế ở Kinh sư, dụ rằng : "Ta xem thành Gia Định, đất dẫu màu mỡ nhưng thiên về phía nam ; Bắc Thành đất rộng, người nhiều, nhưng thiên về phía bắc ; duy có kinh sư đất ở giữa, phía nam có Hải Vân quan, phía bắc có sông Linh giang, hình thế non sông không kém núi Hào Hàm [1], mà dân phong thì thuần hậu chất phác, quen cần cù chịu khó, hạt khác không theo kịp được. Các Liệt thánh [2] triều ta đóng đô ở dấy, thực là nghĩ kế lâu dài. Ôi ! dựng nước cốt lấy đức làm gốc rồi chọn chỗ hiểm để giữ lấy. Nhà Tần dẫu có thế hiểm trở của núi Hào Hàm nhưng không có đức cho nên hưởng ngôi không được dài lâu. Triều ta trên có đức tốt của Liệt thánh, dưới có phong tục thuần hậu của nhân dân, thêm non sông bền chặt, núi Hào Hàm kia dẫu có hiểm trở cũng không đủ ví được".

Quy định ngạch nhân viên thu giữ ở Sử quán : (bộ Lại : Bát phẩm thư lại 1 người ; bộ Lễ : Cửu phẩm thư lại 1 người ; bốn bộ Hộ, Binh, Hình, Công mỗi bộ vị nhập lưu 1 người).

Thị lang Nội các Trương Phúc Đĩnh, bị bệnh, xin cáo. Vua sai Lê Văn Đức, Tả tham tri bộ Binh, quyền làm công việc Nội các.

Vua định đi tuần du đài Trấn Hải rồi nhân dịp đi chơi cửa biển Tư Dung. Các viên phần việc đều đã kính cẩn dự bị. Nhưng nghĩ đương mùa mưa thu, vua sợ nhọc cho các người theo hầu, bèn thôi.

Kinh thành có nhiều trộm.

Vua dụ bộ Hình : "Kinh thành là chỗ quân nhân tụ họp đông đảo. Ta đã từng nghiêm sức cho các quản lĩnh đại viên chuyển sức cho các tấn sở phải canh phòng nghiêm ngặt để cho trộm cắp phải vắng bóng im hơi. Thế mà gần đây lại có nhiều trộm cắp phát ra, đến nỗi lén cả vào các phủ đệ lấy trộm của cải, không còn sợ hãi tý nào. Nay bọn nhỏ mọn kia dám coi thường pháp luật, làm càn thế, quyết không phải ở ngoài đến mà sinh sự, chắc là bọn côn đồ du thủ du thực, ngày thường kết họp bè đảng, trà trộn ở trong thành, mà quan quân tuần phòng bất lực, viên Kinh doãn lại sơ sót về việc tra hỏi, mới đến nỗi thế. Vả lại kinh sư là chỗ dưới bánh xe nhà vua há để không phân biệt người tốt kẻ xấu, thì trộm cướp ở lẫn được ư ? Vậy sai các quản lĩnh đại viên nghiêm sức các quân Vũ lâm, Cấm binh ở các tấn sở từ nay phải nên để tâm tuần tiễu, cốt bắt trộm cắp đem giải để đường sá được yên tĩnh. Nếu có nơi nào canh phòng sơ suất để cho kẻ trộm lén lút ló ra thì người chuyên coi biền binh tuần tiễu sẽ bị giao bộ nghiêm xét mà quản lĩnh đại viên cũng đều nghị

(1) Tức là Hàm Cốc ở phía nam huyện Linh Bảo thuộc tỉnh Hà Nam ngày nay, có tiếng là hiểm trở ở thời nhà Tần.

(2) Chỉ các chúa Nguyễn và Gia Long.

luôn thể, rồi chiếu theo của cải đồ vật sự chủ đã mất, bắt phải bồi thường. Lại truyền chỉ cho viên Kinh doãn nghiêm sức cho các phường bảo [1] ngày đem tra xét, nếu có bọn vô lại mới đến, ở dựa vào cửa quyền quý và trú ngụ không có tên trong sổ dân phường thì lập tức phải nộp để xét. Nếu cứ hờ hững như trước, không chịu quan tâm một khi bị phát giác ra, thì Kinh doãn và phường trưởng [2] đều bị trị nặng. Rồi sau đó bắt được hơn 20 tên trộm, trong có kẻ đào mả lấy của, thủ phạm vẫn còn lọt lưới. Quan phủ Thừa Thiên đem việc đó tâu lên. Vua bảo rằng : "Kinh sư là chỗ giáo hoá đầu tiên, dân vốn thuần phác, không có thói xấu ấy. Nay bắt đầu có, phải nên ngăn chặn ngay lúc mới xảy. Những tên đã bị bắt phải theo luật nghiêm trị, tên nào chưa bắt được, thì vẽ hình dáng tư sang các nơi bên cạnh lùng bắt. Ai nã bắt được, thưởng bạc 50 lạng, cốt từ cho tuyệt tận gốc thói xấu".

Cục thợ đúc ở tỉnh Bình Hoà, ngạch có 39 người, lệ định mỗi năm mỗi người phải nộp số tiền đi lấy than là 7 quan, được miễn trừ thuế thân và tạp dịch. Gần đây, khi điều vào Kinh, đi nửa đường, họ bỏ trốn. Vua ghét về thói trốn tránh, bèn đuổi về dân, vào sổ để chịu sai dịch.

Ra lệnh cho các hoàng tử lần lượt đi xem các sở thợ làm.

Một hôm, vua bảo Hoàng trưởng tử ở trước mặt rằng : "Các ngươi có hiểu ý của ta ra lệnh ngày hôm trước không ? Cổ nhân có lời dạy về khi nghỉ ở gốc cây và khi đi thuyền [3], bởi vì sự vật tất có lý, có thể nhân lý đó mà suy rộng ra thì cũng gần đạo thánh hiền đấy ; trái lại thế thì là bị vật dục làm luỵ mình. Hôm trước ta bảo các con lần lượt đi xem các sở thợ làm là có ý muốn cho các con chính mắt trông thấy quân dân cần cù khó nhọc, phải nghĩ cách vỗ về nuôi dưỡng họ. Vả lại người ta có khó nhọc thì mới biết nghĩ, có biết nghĩ thì tất mới nẩy sinh lòng thiện. Các con sinh trưởng phú quý, chưa biết việc dân khó nhọc nên sai đi cho trông thấy, cũng là ý khuyên răn như khi nghỉ gốc cây và đi thuyền đó. Nếu không hiểu lý suy rộng thì sẽ bảo ta là dạy bảo những việc doanh tạo xây dựng, tất sau này sẽ dùng kiệt sức dân, để cầu cho thoả ý muốn. Ta dạy các con không những thế mà thôi, phàm một lời nói, một việc làm đều là dạy bảo cả. Các con nên tuỳ việc mà thể nhận mới được".

---

(1) *Phường bảo* : người phụ trách về trị an trong một phường.

(2) *Phường trưởng* : người đứng đầu về hành chính trong một phường.

(3) Nguyên văn là "tức mộc thừa chu" do điển Đường Thái Tông thấy ngôi nghỉ ở gốc cây, khuyên bảo thái tử : "Cây gỗ phi theo dây mực thì cưa mới thẳng, làm vua phải nghe lời can mới hay. Lại trong *Tống sử*, truyện "*Vương Hoán Chi*" có câu : đi xe, phải để ý vấp ngã, đi thuyền phải để ý về sụp đắm, làm quan phải để ý về lúc không gặp thời (xem *Bội Văn vận phủ*).

Cho Hàn lâm viện Biên tu là Thân Văn Quyền và Hồ Hữu Thẩm làm Thị giảng, đều sung làm bạn đọc với hoàng tử.

Quan thành Gia Định tâu nói thể lệ về thẻ quan phòng các thuyền đại dịch [1] ở thành hạt, do các trấn thuộc thành cấp phát mà thu thuế, còn đơn bằng thông thương lại do Hộ tào ở thành phê chuẩn. Vậy xin từ nay hạt nào có thuyền đại dịch thì từ những việc đánh thuế phê bằng, sửa đệ sổ sách đến tất cả mọi việc nên làm đều giao cho quan địa phương sở tại làm cả. Còn như thuyền nhà Thanh đến buôn bán, phàm việc tuần xét lúc ra vào, đánh thuế, thu thuế cũng xin giao cho tỉnh Phiên An chuyên làm. Vua đều y theo.

Vua cho rằng Nam Định là một tỉnh thành lớn ở Bắc Kỳ, nên sớm sửa đắp thành quách để bờ cõi có vẻ hùng mạnh, bèn sai thự Tổng đốc Đặng Văn Thiêm theo cách thức trong địa đồ do bộ đưa cho trù tính công trình để đến kỳ hạn thì khởi công làm. Thiêm lấy cớ là tỉnh hạt xa rừng khó khăn về vật liệu doanh tạo, tạo xin ra hạn cho.

Vua dụ rằng : "Muốn xong việc lớn không kể đến phí nhỏ, nên xuất tiền công tìm đủ cách để thuê người và mua vật liệu, cốt sửa sang đến năm Minh Mệnh thứ 14 (1833) thì xong, không được chậm trễ".

Dùng Vệ uý ở Hổ oai Tả vệ là Nguyễn Văn Thị làm Vệ uý ở Kinh tượng tam vệ, vẫn kiêm coi quản các tượng cơ Nam, Ngãi, Bình, Phú, Hoà, Thuận, Định ; Vệ uý là Vũ Văn Giải làm Vệ uý ở Hổ oai Tả vệ, vẫn lĩnh chức Thượng trà viện sứ và kiêm coi quản các đội Thị vệ, Thượng thiện, Hoà thanh, Thanh bình và Tân sài. Cai đội Vũ lâm là Cao Văn Điện làm Phó vệ uý ở Trung bảo Nhị vệ thuộc Trung quân.

Lương Văn Nghĩa, thự Vệ uý vệ Tiền thuỷ thuộc Thuỷ quân, coi quản hộ tống thuyền vận tải từ Bắc về Kinh, đến phận biển cửa Tùng Luật tỉnh Quảng Trị bỗng gặp bão, sóng gió dữ dội, thế rất nguy cấp. Mọi người đều muốn theo gió cho thuyền giạt vào bờ để cầu lấy sống. Nghĩa sợ thuyền công mắc cạn, bị va đập vỡ, tuốt gươm ra thét, ngăn lại. Rồi thuyền thả neo ở ngoài biển bèn bị lật chìm. Nghĩa và 2 con đều chết đuối. Việc đến tai vua.

Vua bảo Nội các rằng : "Lương Văn Nghĩa dẫu không biết liệu chiều gió, để lui tới đến nỗi hỏng việc, song gặp khi nguy hiểm còn biết liều mình không chịu vào bờ để tìm sống, bỏ mạng trong làn sóng thật đáng thương". Vua bèn sai bộ Binh bàn cấp tiền tuất, truy tặng Nghĩa làm Vệ uý Thuỷ quân hàm Tòng tam phẩm, thưởng thêm 200 quan tiền, lại cho con là Lương Văn Tư được tập ấm Chánh đội trưởng Suất đội Thuỷ quân.

---

(1) Thuyền làm thay công việc phu dịch mà chở các đồ vật, hàng hoá thuộc của công.

Bộ Hộ tâu nói : "Từ trước đến nay, đoàn thuyền vận tải ở ngoài Bắc theo lệ được lĩnh tiền cước phí trước. Đó cũng là do triều đình thương về sự khó nhọc, để cho có sự tư cấp, nhưng có hạng chủ thuyền không tốt, phần nhiều thuyền đã xấu nát, cũng tham lợi tiền cước, đem ra nhận chở ; khi gặp sóng gió đã vội vào bờ, chẳng đoái hoài đến của công ra sao nữa, xét đến nguyên nhân hỏng việc chính vì ở đó. Vậy xin từ nay phàm đoàn thuyền nào đáng được tiền cước, phải đợi khi đem hàng tới Kinh, nộp xong, do Tào chính tâu lên, đợi chỉ thưởng cấp. Nếu thuyền nào không được bền chặt, khi đi khi đỗ, đường biển nhỡ nhàng, đến nỗi để gạo công có khi ẩm ướt, hao hụt thì đình cấp tiền cước phí". Vua y theo lời bàn ấy.

Cho Cao Viết Nội, Thành thủ uý Nam Định, làm Quản cơ, vẫn lĩnh chức Thành thủ uý Nam Định và chuyên coi các đội pháo thủ, Tuần thành, Hướng thiện, và các tượng cục.

Triệu thự Án sát Tuyên Quang Nguyễn Thường Trân về Kinh đợi chỉ. Điều bổ Án sát Quảng Yên Nguyễn Đôn Tố làm Án sát Tuyên Quang. Thăng Hồ Sĩ Lâm, nguyên Tham hiệp Phú Yên lên thự Án sát Quảng Yên. Khi Thường Trân đã tới Kinh, vua sai bộ Lại lục lý lịch tâu lên. Vua thấy dưới tên Thường Trân chua nhiều thứ bị giáng phạt, bèn giáng bổ làm Viên ngoại lang bộ Lễ.

Ra lệnh cho con em họ Tôn thất, ai muốn theo học, đều cho vào nhà Giám. Lệ trước họ Tôn thất vào nhà Giám đọc sách, chỉ hạn có 60 người. Vua nghĩ : "Dòng dõi nhà vua, những người tuấn tú tin chắc không thiếu, nên nhất khái câu nệ theo số ngạch đã định, sợ có hại về đường tấn tới ; bèn sai quyền biện Tôn nhân phủ là Tôn Thất Bằng, lựa chọn các hệ xem ai là người thông sáng, nhanh nhẹn, chăm học, thì không cứ nhiều hay ít, cứ thực để rõ, rồi do quan Quốc tử giám hội đồng với quan học chính sát hạch, chia ra từng hạng, tâu lên đợi chỉ, bổ vào hạng tôn học sinh viên[1]. Sắc : từ nay phàm tôn sinh mới và cũ nếu một lần bị hạng liệt thì phạt tôn bổng 3 tháng, 2 lần 6 tháng, 3 lần thì đuổi ngay về, trả vào sổ Tôn thất, hệ trưởng cũng phạt bổng 3 tháng. Sắc lệnh này chép để làm lệ.

Số ngạch cơ đội lính mộ ở các tỉnh Hà Nội, Sơn Tây, Nam Định, Hưng Yên, Hưng Hoá và Tuyên Quang còn thiếu nhiều, quan địa phương theo chỉ mộ dân ở ngoại tịch từ Quảng Bình trở vào Nam, làm thành danh sách, tâu xin bổ sung. Vua y cho. (Hà Nội, 250 người, bổ vào các đội Lục, Thất, Bát, Cửu, Thập thuộc cơ Hà Nội. Sơn Tây 300 người, bổ vào các đội Thất, Bát, Cửu, Thập thuộc cơ Võ dũng, đội Cửu và đội Tuần thành thuộc cơ Sơn Tây. Nam Định 100 người, bổ vào đội Nhị pháo thủ và đội Tuần thành. Hưng Yên 50 người, bổ vào đội Lục thuộc cơ Hưng

(1) Tức là hạng học sinh thuộc họ Tôn thất.

Yên. Hưng Hoá, 50 người, bổ vào đội Ngũ thuộc cơ Hưng Hoá. Tuyên Quang 50 người bổ vào đội Tuần thành).

Chuẩn định số cỡ súng hạng lớn, hạng vừa, hạng nhỏ, nên đặt ở thành phủ huyện thuộc Bắc Kỳ. Các phủ thành đều 12 cỗ, các huyện thành đều 8 cỗ, cộng 320 cỗ. Sai Hà Nội đem 93 cỗ súng hồng uy bằng gang mới đúc, xét xem các thành ở phủ, huyện nào thuộc hạt nào đã đắp xong thì theo lời đã bàn mà chia đặt súng ấy. Còn thì giao cho các hạt Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây và Bắc Ninh cũng theo thế mà chia đặt ở các phủ thành, huyện thành, nếu còn thiếu, đợi sang năm ở Kinh chở ra sẽ cung cấp sau.

Nguyễn Văn Tảo, Phó trưởng sử thuộc phủ Hoàng tử Đức Thọ công Miên Nghi, mạo cấp văn bằng cho thuyền hộ Nguyễn Văn Chất làm quyền sai đội trưởng, nhờ mua cá sấu, việc phát giác. Đức Thọ công dâng sớ xin chịu tội.

Vua bảo Nội các rằng : Hoàng tử công Miên Nghi, tháng trước đã có việc lén lút nhận cá sấu, vừa mới răn dạy nay lại như thế ! Xét ra nếu không phải là xui khiến (tên Tảo làm) nhưng cũng bởi ngày thường có tính ham muốn lệnh lạc, nên các thuộc hạ nhân đấy mưu toan chiều lòng, quyết không còn mong ơn khoan thứ. Vậy phạt bổng tước công của hoàng tử 1 năm. Còn Nguyễn Văn Tảo không biết đem điều thiện khuyên răn hoàng tử, lại muốn đem ác vật dâng tiến. Về chức phận đã thiếu sót huống chi lại còn cấp bằng, tự tiện đặt gọi quan chức, càng càn bậy lắm. Vậy lập tức cách chức, giao cho bộ Hình nghiêm xử. Cá sấu đã chở đến kia giao cho Kinh doãn giết đi. Khi bản án dâng lên, Nguyễn Văn Tảo bị tội trảm giam hậu, Nguyễn Văn Chất bị tội mãn lưu [1].

Định lại chỗ đứng châu cho ban văn võ.

Đầu niên hiệu Gia Long, chuẩn định triều ban, văn ở bên hữu, võ ở bên tả. Đến bây giờ, vua dụ bộ Lễ rằng : "Văn võ dẫu có 2 đường, nhưng triều đình cũng coi như một, không phải là có hơn kém, cũng không ngụ ý rằng khinh hay trọng. Từ trước đến nay về nghi lễ ở triều, văn đứng ở hàng bên hữu, võ đứng ở hàng bên tả vẫn chưa hợp lẽ. Vậy ra lệnh từ nay phàm quan văn đều xếp hàng ở bên tả, quan võ đều xếp hàng ở bên hữu, cho hợp điển lễ đời cổ, bộ Lễ ngươi phải thông dụ cho mọi người biết cả". Rồi đó đổi tên điện Vũ Hiển ở bên tả điện Cần Chính là điện Văn Minh, điện Văn Minh ở bên hữu điện Cần Chính là điện Vũ Hiển.

Cho Cẩm y Thiên hộ là Ngô Văn Khánh về thăm mẹ.

---

(1) Tội lưu nặng nhất, bị đày 3000 dặm và phải làm việc khổ sai.

Vua dụ bộ Binh rằng : "Cha Khánh là Ngô Văn Thành, ra trận bỏ mình, rất đáng thương. Nay Khánh vì mẹ già yếu xin về thăm, vậy thưởng cho 20 lạng bạc để tỏ lòng ta nhớ đến người bề tôi trung tiết".

Triệu Nguyễn Văn Hiến, Tổng đốc Hà Ninh về Kinh. Chuẩn cho Lê Đại Cương, Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên, quyền kiêm lĩnh cả ấn quan phòng Tổng đốc Hà - Ninh. Ninh Bình đã có Tuần phủ Hồ Hựu chuyên làm việc trong hạt, duy có việc trọng đại mới phải hội bàn. Bố chính, Án sát Hà Nội, đều chiếu theo chức vụ làm việc, nếu có việc trọng yếu, tức thì bẩm lên để Đại Cương điều khiển.

Bắc Kỳ Đê chính là bọn Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Hữu Gia tâu nói : "Mưa lụt mấy tuần nước sông lên bội, đê, bối[1] nhiều đoạn sạt lở, đã nhiều lần đốc suất quan dân sang hộ, may được yên ổn. Hiện bây giờ đương lần lượt bồi bổ, để phòng có lụt sau này".

Vua phê bảo rằng : "Xem tờ tấu rất đáng khen ngợi, các người nên cố gắng hơn lên. Đợi khi được tin nước sông đã yên ta sẽ xét công hậu thưởng cho các ngươi".

Nam Định có Trần Bá Vượng đề lĩnh kho trấn. Trước đây, vì dung túng người coi kho, phát ra thì vơi, đong vào thì đầy bị Kinh lược sứ là bọn Nguyễn Văn Hiếu tham hặc, phải cách chức, nhưng được ra sức làm việc ở trấn để chuộc tội. Đến đây Tổng đốc Đặng Văn Thiêm thấy sai phái nhanh nhẹn, được việc, lại săn bắt được tên phạm sổng trốn, bèn tâu thanh minh cho Vượng để đợi chỉ định đoạt.

Vua dụ rằng : "Trần Bá Vượng chuyên giữ kho tàng, đã 20 năm, Kinh lược sứ thấy hắn làm đau khổ dân mới phải tham hặc. Hắn quyết không phải là lương thiện, chỉ vì chưa có tang chứng rõ rệt, nên cho chỉ phải cách bãi, cũng đã lầm rồi. Quan Bắc Thành trước đề đạt lên xin cho hắn được ra sức làm việc để chuộc tội, ta cũng gắng theo lời xin, để cho hắn tự biết sửa đổi. Nếu hắn quả biết cảm ơn, nghĩ cố gắng, gặp việc gì cũng nhận biết cho đúng hoặc tự đem các thủ hạ mạo hiểm trinh sát lùng bắt được nhiều tên thổ phỉ chính yếu phạm, hoặc tự sắm thuyền ra biển đi tuần săn bắt được đoàn thuyền giặc biển mới là có công trạng rõ rệt, triều đình có tiếc gì hậu thưởng mà không dùng để cổ vũ khuyến khích lòng người ?

"Nay xét tập tâu thấy nói Vượng đã bắt được tên tội phạm sổng trốn, chẳng qua là nhờ sức của bộ biền và lính kho, rồi nhận là công mình. Đến như những việc bắc cầu, lợp xưởng, vát phu, chở gạo cũng là tầm thường, có công trạng gì đáng ghi! Nếu lạm cho quan chức thì những kẻ cầu cạnh để tiến thêm, trông đó lại bắt chước làm thế nào mà ngăn cản cho cùng được. Vậy lại giao Trần Bá Vượng cho quan Tổng đốc sai phái, để hắn ra sức làm việc, từ nay nếu hắn biết cố gắng có

(1) *Bối* : đê quai.

công lao, xét ra thực đáng tưởng lục, thì mới chuẩn cho cứ thực tâu lên, chứ không được tư vị xin nhầm".

Cho Phó vệ uý vệ Nghĩa võ là Tống Phúc Minh làm Phó vệ uý vệ Trung võ.

Sai các địa phương dựng đàn Xã Tắc. Chuẩn cho bộ Lễ bàn định cách thức kiểu mẫu và điển lễ tế tự. Kể từ năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], bắt đầu làm lễ Xuân tế. (Đàn lập ở cõi tây phía ngoài tỉnh thành, hướng về phái bắc. Phần thứ nhất : vuông 4 trượng 2 thước 3 tấc, cao 2 thước 5 tấc ; trên có hàng bao lan cao 9 tấc. Phần thứ hai : vuông 10 trượng 4 thước 4 tấc, cao 1 thước 3 tấc, đều xây gạch. Các phía trước sau tả hữu của hai phần ấy đều có thềm bậc, bên tả hơi lùi về phía bắc, có đào một cái hố để chôn đồ lễ. Dưới phần thứ 2 có nền vuông 21 trượng 6 thước, chung quanh trồng tre xanh, trong trồng những cây có ích. Trước mặt và hai bên tả hữu mỗi phía đều có 1 cửa, hai bên cửa đều xây cột đồng trụ, cao 6 thước 2 tấc, vát 10 người dân sở tại, sung làm người coi đàn thờ, miễn trừ dao dịch và đi lính. Hằng năm lấy ngày Mậu về mùa xuân mùa thu làm những ngày tế thần Xã Tắc [1], không đặt vị phối hưởng, để phân biệt với đàn Xã Tắc ở Kinh đô. Điển lễ tế tự thì liệt vào hàng quần tự [2]. Lễ dùng trâu, lợn, xôi, rượu, hoa quả).

Tháng 8, vua bàn muốn dời điện Thái Hoà ra chỗ khác và xây cửa Ngọ Môn.

Trước hết ra lệnh cho đào ao ở trước mặt hoàng thành, để dời quân xưởng ra hai bên tả hữu bờ phía nam ao. Điều động các quân và thuê mướn với giá thoả thuận những người dân Thừa Thiên để làm việc. Có Nguyễn Văn Lượng, Phó vệ uý ở Trung bảo Nhị vệ, đêm khuya còn đốc thúc biền binh làm, rồi đánh bậy làm cho có người bị thương.

Vua nghe tin, hạ lệnh lập tức cách chức Văn Lượng và giao cho bộ Binh nghiêm xử. Nhân đó ban lời dụ rằng : "Điện Thái Hoà, cửa Ngọ Môn là chỗ bốn phương triều hội, thiên hạ quan chiêm, định đến mùa xuân sang năm thì xây dựng, nên trước hết phải sửa sang bờ ao ở mặt trước để kịp thời khởi công, bèn sai các biền binh phải đến làm việc. Vả công việc xây thành mới xong, lại kế đến việc này, biền binh của ta chưa kịp nghỉ vai, rất là ái ngại. Phàm làm những việc bất đắc dĩ ấy đều là khổ tâm bất đắc dĩ của ta chứ không phải là lấy công việc không cần kíp mà làm phiền đến sức quân. Vì thế nên phải hậu thưởng, cấp cho tiền và phái các y sinh phát thuốc để điều hộ. Lại nghĩ đối với các biền binh đến làm công việc càng nên dè dặt sức lực của họ, thế mà Phó vệ uý Trung bảo là Nguyễn Văn Lượng, nửa đêm còn trách biền binh không chịu cố sức làm việc, đánh đau một cách trái phép. Ta đã

---

(1) *Xã* : tế Thần đất. *Tắc* : tế Thần nông.

(2) *Quần tự* : sự thờ cúng vào việc to hoặc bậc trung trở xuống, ngang với các đền miếu như thờ thần Lửa, miếu thờ Tiên y, đền Hiền Lương, đền Chiêu Trung....(theo *Hội điển* nhà Thanh).

phê bảo, lập tức cách chức giao cho đình thần nghị tội. Nhưng đã có viên chức hèn kém như thế thì cần phải sức bảo rõ thêm. Vậy từ các chưởng lĩnh đến các quản viên, đều nên thể tất lòng ta : phải vỗ về thương xót họ hơn nữa. Về giờ khắc làm hay nghỉ, chuẩn cho mỗi ngày làm từ buổi sớm đến đầu giờ Ngọ thì nghỉ, buổi chiều từ giữa giờ Mùi làm việc đến tối thì nghỉ, không được đốc trách quá".

Vua lại dụ bọn Kinh doãn Nguyễn Xuân rằng : "Bây giờ công việc khí nhiều, nhân lúc việc làm ruộng đã rỗi nên thuê dân đến làm việc, để cho công việc cốt yếu được xong. Lòng ta thực là bất đắc dĩ. Vả, Thừa Thiên là nơi đứng đầu phong hoá vốn giữ lòng tôn vua, thân người trên. Một khi nghe thấy mệnh lệnh ban xuống, họ đều như con đến làm việc cho cha. Ta ngày thường vẫn tới xem, không thấy họ có vẻ nhọc mệt, nên gia ơn lại thưởng cho 2.000 quan tiền. Về giờ khắc làm hay nghỉ, cũng theo như thể lệ đối với binh lính, hạn đến ngày rằm tháng này cho về". Tới khi mãn hạn, công việc chưa xong, dân đều xin lưu lại mười ngày nữa để làm cho xong công việc.

Vua khen. Rồi ra chỗ thợ làm, vua vời người dân phu đến bảo : "Lũ ngươi ở gần Kinh kỳ mà biết sốt sắng với việc công như thế, thực là đáng khen. Nhưng nghĩ lúa mùa sắp chín, nếu sớm mưa lụt sợ hại thóc lúa của các ngươi, may mà tuần nay tạnh ráo, ta rất vui mừng. Nay thấy mây kéo đen kín, lũ người nên về mau để gặt, nếu chậm thì mưa lụt đến nơi". Bèn cho về ngay ngày hôm ấy, có ai còn lĩnh lợi tiền gạo và ai còn giữ các cuốc sọt công đều cho cả.

Nguyễn Văn Lượng đã bị cách chức, phẫn uất muốn tự sát. Vua ra lệnh giam cầm nghiêm ngặt và bàn xử ngay, đáng khép vào tội đồ, nhưng đặc cách đổi làm phạt 100 trượng, rồi cách chức phát phối đi đài Trấn Hải để ra sức làm việc chuộc tội.

Tuần phủ Hà Tĩnh Nguyễn Danh Giáp, tâu nói : "Gần đây nhân giặc biển ở Thanh Hoa lại lén lút ló ra, tỉnh Nghệ An đã phái một đội biền binh ở cơ Trung thuỷ và 3 chiếc thuyền Ô Lê tới tỉnh đóng giữ. Vả lại, thuỷ binh ở tỉnh chưa có định ngạch, mà thuyền mành chia đi phòng thủ lại là số ít. Vậy xin trích lấy 2, 3 đội ở cơ Trung thuỷ mà quê thuộc về huyện Nghi Xuân, Thiên Lộc ở trong hạt lại cấp thêm cho 2, 3 chiếc thuyền nữa, để lệ thuộc theo đi tuần biển và bắt giặc".

Vua dụ rằng : "Hạt ngươi về phần biển không có nhiều, không phải là chỗ giặc biển đậu lại, huống chi trở ra Bắc, có Thanh, Nghệ, trở vào Nam có Quảng Bình, theo địa hạt đi tuần tiễu, thì các cửa biển hạt ngươi lại đều nông hẹp, thuyền quân không có chỗ đậu. Vậy chỉ nên sức cho bộ biền tuần phòng trên mặt đất, cốt được yên ổn thì thôi. Những điều đã xin ấy bất tất phải làm".

Tổng đốc Thanh Hoa Đoàn Văn Trường vì thấy phần biển thuộc tỉnh hạt, hằng năm giặc biển nhiều lần ló ra, quan quân đi tuần biển, thường vì không có công

trạng mà bị tội, bèn cùng Nguyễn Đăng Giai ở Phiên ty bàn tính, dâng sớ điều trần về binh, thuyền, địa thế, có 3 điều chưa tiện (Thuỷ sư ở tỉnh hạt, chỉ có 1 cơ Tả thuỷ, binh số hơn 360 người. Từ trước đến nay tới kỳ điểm binh, đều đã theo số dự chỉnh thuyền mành, để chở các đồ vật của công, còn để ở hàng ngũ không có mấy. Gặp khi có lệnh sai phái 1 chiếc thuyền đi bắt giặc thì chỉ có hơn 10 người đủ dùng làm tay cầm lái và làm thuỷ thủ ; còn cầm súng, cầm khí giới lại là bộ binh, không thạo nghề thuyền, hễ gặp sóng gió chẳng biết thi thố ra sao. Dẫu giặc biển ở ngay trước mặt cũng không thể thắng hẳn được, huống hồ còn dám ở ngoài chỗ mặt biển mông mênh, các đảo hẻo lánh, mà liều chết tranh tiến lên được ư ? Đó là điều thứ nhất không tiện về việc binh.

Về số ngạch thuyền, chỉ có 10 chiếc Điện hải, 5 chiếc Ô thuyền và 5 chiếc Lê thuyền ; mà thuyền Điện hải thì có lệ phải theo thứ tự đi vận tải. Hằng năm đi tuần ngoài biển chẳng qua chỉ có dăm ba chiếc Ô thuyền mà thôi, hạng thuyền nhỏ ấy mà chọi với thuyền giặc thì thế tất không địch nổi, huống hồ thuyền giặc dẫu không có hảo khí và binh trượng có thể chống chọi với quan thuyền, nhưng thuyền giặc thì buồm nhẹ chạy nhanh, thực ra lại hơn quan thuyền. Nếu phái đem hết số thuyền lớn Điện hải ra, thì sức thuyền lại chậm mà nặng, tưởng cũng không vượt được sức gió mà tiến nhanh được. Đó là điều thứ hai không tiện về thuyền.

Về tỉnh hạt có hai hòn đảo : Biện Sơn và Vân Sơn, là những chỗ thuyền giặc tất qua lại, Biện Sơn đã đặt pháo đài, phái quân phòng giữ, cố nhiên không lo. Còn Vân Sơn cách Biện Sơn dẫu có thể đứng trông thấy được, nhưng thuyền đi thuận gió thì mất 3 khắc, ngược gió thì đến 5, 6 khắc mới tới. Nếu có thuyền giặc quấy nhiễu thì với một số thuyền đánh cá nhỏ như ở tấn sở Biện Sơn, đâu dám vật lộn với sóng biển mà đuổi bắt ! Tới khi phải đi mất nửa ngày đường chật vật mới báo được lên tỉnh, mà tỉnh có sai phái binh thuyền, còn phải hướng theo thuỷ triều, đợi thuận dòng nước, chóng thì 2, 3 ngày, chậm thì 6, 7 hoặc 10 ngày, mới ra được ngoài khơi. Trong lúc kéo dài hàng tuần như thế, thuyền giặc đâu có chịu ngồi yên đợi chết ? Một khi trông thấy bóng dáng quan thuyền tức thì nhổ neo trốn ra xa khơi từ trước rồi. Dẫu có bộ biền giỏi đánh thuỷ, tưởng cũng không đuổi kịp được. Đó là điều thứ 3, không tiện về địa thế).

Xét ra năm trước, bộ biền do Kinh phái đi, có bắt được hơn 30 chiếc thuyền giặc, thuyền ấy sức buồm mạnh ngang với thuyền nhà Thanh. Nếu trang bị súng ống khí giới vào thì sức lại gấp 2 gấp 5.Vậy sắc cho bộ Công lựa chọn cấp cho 5 chiếc đặt ở nơi tấn sở cửa Bạng. Hằng năm đến đầu xuân, đẩy xuống, chở ra cửa Biện Sơn, chuẩn bị đạn dược để đợi. Về phần tỉnh thì thượng tuần tháng hai phái uỷ cán viên đem binh lương súng ống khí giới đi đến thay phiên ngồi ở thuyền ấy ra khơi tuần tiễu. Lại vát thêm 10 chiếc thuyền miễn dịch lớn ở cửa Bạch Câu, cửa

Hàn, cửa Bạng, mỗi chiếc 1 người lái và 12 thuỷ thủ ; phái thêm 1 suất đội và 12 biền binh thuộc trấn đều tới cửa Biện, liệu đem thuốc đạn súng ống chứa ở đấy. Thuyền phu ăn mặc giả làm thuyền đánh cá và thuyền buôn phóng ra ngoài khơi, qua lại bên ngoài các đảo. Nếu gặp thuyền giặc, một mặt tuỳ cơ hội tiễu, một mặt phát hiệu thông báo đến nơi tấn sở và thuyền quan đi tuần tiễu kíp đến để tiếp ứng. Còn người lái và thuỷ thủ của thuyền tấn sở đã vát đến đều được miễn thuế và cấp lương tháng, mỗi năm bắt đầu từ thượng tuần tháng 2 đến thượng tuần tháng 7 thì thôi. Lại xin sắc cho bộ Binh lựa bổ vào ngạch thiếu ở cơ Hữu thuỷ để sung vào việc điều bát.

Vua dụ rằng : "Trong tập trình bày phần nhiều đúng với cơ nghi. Đoàn Văn Trường và Nguyễn Đăng Giai các ngươi có kiến thức khá, rất đáng khen. Những việc xin ấy điều chuẩn cho thi hành, duy một việc bổ lựa quân thuỷ thì giao bộ Binh bàn cho thoả đáng". Sau đó chuẩn cho trích lấy 1 vệ ở danh sách thuộc tỉnh Thanh Hoa, làm cơ Hữu thuỷ ở Thanh Hoa chuyên chịu trách nhiệm về việc đi tuần ngoài biên để bắt giặc. Rồi sức khắp cho thuộc hạt mộ lính lập cơ Hữu thuỷ, không kể người bản hạt hay khác hạt hễ ai mộ được 25 người thì bổ đội trưởng ; 50 người thì bổ cai đội. Nếu đủ 10 đội, dồn thành 1 cơ thì bổ quản cơ. Hạn trong một năm mộ cho đủ số. Còn vệ binh đã trích ra lại cho rút về hàng ngũ trước. Lại sai bộ Công trích cấp cho 5 chiếc thuyền Điện hải ngoại ngạch nhanh nhẹn ở Kinh, thuyền trước đây bắt được của giặc rồi đóng lại, chuẩn cho làm thuyền ngạch ngoại ở tỉnh Thanh Hoa. Trước đây, vua cho rằng tỉnh Thanh Hoa, việc tuần phòng khẩn cấp thế mà cơ Hữu thuỷ còn thiếu, hỏi bộ Binh nên lấy binh ở đâu để sung bổ. Có người muốn điều lính ở Kinh, có người muốn vát lính tinh nhuệ. Vua bảo rằng binh sĩ cốt ở chế ngự phải đường, chứ không phải Kinh binh có thể trông cậy mà tinh binh không thể trông cậy được đâu. Đầu niên hiệu Gia Long, Kinh binh ở Bắc Thành không có mấy, một khi có giặc nổi lên, đem tinh binh đi đánh cũng đủ bình định được. Năm trước, giặc Vành quấy nhiễu, [triều đình] phái Kinh binh ra nhưng vì lười biếng rụt rè, cũng bị bất lợi. Xem đó thì biết cốt ở sử dùng ra sao mà thôi ?

Dùng Vệ uý ở Tuyển phong Hữu vệ dinh Thần sách là Tô Huệ Vân làm Vệ uý cơ Hữu thuỷ Thanh Hoa.

Chủ thủ 2 kho súng ống và thuốc đạn kiểm thu diêm tiêu mới chế ở Bắc Thành, mượn cớ làm khó dễ. Việc phát giác, quản lý Lang trung là Phan Đình Sĩ, có dự vào việc xét nghiệm bị giáng cấp đổi đi, kiêm quản Thống chế là Nguyễn Tăng Minh, không biết soát lại, bị giáng 2 cấp. Nhưng được lưu ở lại, không chuẩn cho chống cãi.

Cho Viên ngoại lang bộ Binh Trần Khắc Thiện làm thự Lang trung bộ Binh hiệp đồng quản lý công việc 2 kho súng ống và thuốc đạn.

Thượng thư bộ Binh, hưu trí, gia làm Hiệp biện đại học sỹ là Nguyễn Đăng Hựu chết.

Vua nghĩ Hựu là lão thần kỳ cựu, truy tặng là Hiệp biện đại học sỹ, chiếu theo lệ Tòng nhất phẩm, cấp cho tiền tuất, ban thêm cho 2 cây gấm Tống, 10 tấm lụa, 20 tấm vải, 300 quan tiền và ban 1 tuần tế. Con Hựu là Nguyễn Đăng Du, tuổi còn nhỏ ra lệnh cho đợi đến sau này trưởng thành sẽ do bộ Lại đề đạt tâu lên để đợi chỉ.

Ngô Bá Nhân đóng giữ đồn Châu Đốc, bảo hộ nước Chân Lạp, nghĩ xin đổi lại tên các làng ấp mới lập, dùng ấn triện bảo hộ làm thành tập tấu dâng lên.

Vua cho là việc làm không hợp nghi, truyền chỉ ban quở. Sắc : từ nay về sau, nếu có việc trọng đại, nên kêu thẳng, mới được dùng tập tấu, còn thì phải do thành tâu lên cho hợp sự thể.

Bọn thị vệ Lê Văn Ý vâng lệnh phái đi địa phương Gia Định, Hà Nội làm việc công, mượn cớ trùng trình ở lại, hơn 3, 4 tháng chưa về. Vua sai cách chức bắt xích lại giao bộ Binh nghị tội nghiêm ngặt, tất cả đều bị đóng gông một tháng, khi mãn hạn, bị đánh 100 hồng côn, phát đi làm lính ở viện Thượng tứ. Quản viên là Vũ Văn Giải và Nguyễn Trọng Tính vì không biết răn bảo bị giáng 4 cấp nhưng được lưu lại. Rồi chuẩn định : từ nay phàm thị vệ được sai phái đi đâu, giấy cấp của bộ nên ghi rõ kỳ hạn hành trình. Khi xong việc, gần thì hạn dăm ba ngày, xa cũng không được quá mười ngày đều phải về Kinh tâu trả lời ngay. Nếu chậm trễ quá hạn thì chuẩn cho viên cai quản và quan địa phương chỉ rõ tên mà hặc tâu, nếu vì tư tình ẩn giấu sẽ có tội.

Hữu Thị lang bộ Binh biện lý Binh tào thành Gia Định là Đào Đức Lung làm việc tầm thường. Vua dụ sai quan thành xét thực tâu lên. Quan thành tham hặc tâu nói Lung uể oải lề mề không làm nổi việc.

Vua ra lệnh lập tức cho giải chức, về Kinh đợi chỉ. Sau đó lại phát giác ra việc Lung lén sai binh lính tán luyện thuốc súng để bù vào số thiếu ở trong kho, cuối cùng Lung bị cách chức.

Cho hiệp lý Binh tào thành Gia Định là Bạch Xuân Nguyên làm Lang trung bộ Binh, thự Hữu thị lang biện lý Binh tào; thự Lang trung bộ Binh là Nguyễn Tử Cư làm hiệp lý Tào vụ.

Quốc vương nước Chân Lạp là Nặc Chăn muốn xây đắp thành bằng gạch và dựng chùa thờ Phật để thờ mẹ, nhưng còn sợ tiếng tăm, dùng dằng chưa quả quyết.

Vua nghe biết sai bộ Binh truyền dụ cho quyền lĩnh ấn Tổng trấn thành Gia Định là Nguyễn Văn Quế cùng các tào thần làm tờ tư, đại lược nói : "Đặt thế hiểm

yếu để giữ nước, từ xưa đều thế cả ; và hiếu với mẹ cũng là việc nên làm, chỉ xét về tình lý, làm được thì làm việc gì phải nghi ngại. Từ nay về sau, nếu có việc gì giống như thế, cho phép cứ làm, không phải tư hỏi quan ở thành làm gì".

Chưởng Tả quân, lĩnh Tổng trấn thành Gia Định Lê Văn Duyệt chết. Truy tặng Tá vận công thần, Đặc tiến Tráng võ tướng quân, Tả quân Đô thống phủ, Chưởng phủ sự, Thái bảo, Quận công, thuỵ Uy Nghị. Ban cho 10 cây gấm màu, 10 tấm nhiễu màu, 3.000 quan tiền, trước hãy ban một tuần tế, đến ngày an táng lại cho một tuần tế nữa.

Rồi đó, sắc cho hai vệ Tả bảo nhất và Tả bảo nhị thuộc Tả quân đồn thú ở thành Gia Định rút về hàng ngũ ở Kinh, vệ Minh nghĩa rút về tỉnh Quảng Ngãi, chia bổ vào 6 cơ Tĩnh man, còn lính trước ở cơ An thuận thì cứ cho lưu lại liệu bổ vào các đội Tả sai, Tả thuận, đợi sau khi an táng Lê Văn Duyệt xong thì về Kinh. Bọn thuộc binh, viên tử, hào mục của Duyệt thì sung bổ vào chân khuyết trong cơ đội ở thành, ai muốn về quê quán thì giao sở tại ghi vào sổ để chịu sai dịch.

Cho Nguyễn Công Trứ làm Bố chính Hải Dương.

Định lại thể lệ đình nghị.

Vua dụ rằng : "Phàm người đã dự vào đình thần đều là chân tay tai mắt của ta, phải nên đồng lòng làm việc nước, họp mọi trí khôn lại làm nên bức thành, nếu còn có ý kiến đổ lẫn cho nhau thì sao xứng đáng với trách nhiệm đã giao phó ? Từ nay hễ có việc giao cho bàn luận ai nấy phải theo lệ trước, văn võ đều từ dưới trở lên, theo thứ tự mà nói, một niềm giữ lòng công bằng trung chính, chớ có trông nhau hoặc a dua hoặc đun đẩy và không được vô cớ mà không đến dự ở toà công, nếu gặp việc quan trọng, thì nên hội đồng công cộng, cùng nhau bàn định, mười phần kỹ càng, rồi sau mới tâu lên. Nếu có ý kiến dị đồng thì cũng cứ ghi cả vào trong tập tấu, đợi chỉ định đoạt, không nên ồ ạt phụ hoạ ; còn việc tầm thường thì cứ hiện tại mà bàn tâu, chớ nên chờ đợi thành ra chậm trễ. Lại nữa khi có chỉ sai phái bàn ngay tức thì theo như lệ trước, hạn là 5 ngày ; còn các việc khác cũng không được quá 10 ngày. Nếu có khó khăn, mới chuẩn cho xin gia hạn".

Sai bộ Lễ tư cho các địa phương hỏi kỹ trong hạt mình xem có ai hiểu về nghề viết, chữ viết già dặn, chân phương, thì không câu nệ là có tên ở sổ dân hay không, tức thì cấp dẫn đến Kinh, do bộ sát hạch tâu lên, sẽ liệu cho lục dụng. Từ nay về sau cứ theo thế mà làm.

Định thêm lệ cấm vài cửa cung thành.

(Cửa chính giữa điện Cần Chính là chỗ vua ra ngự để nghe triều chính, mới chuẩn cho Nội giám theo hầu ra vào, sau khi lui chầu, tức thì đóng lại. Nội giám

không được do cửa ấy ra vào nữa ; rồi phái Cẩm y Hiệu uý, hoặc Đội trưởng cùng thị vệ, đều 1 người ; thường xuyên canh giữ. Cửa Tả Xương điện ấy ban ngày, theo lệ thường, mở ra, đêm đến, canh một sau khi bắn ống lệnh, lập tức đóng lại, tan canh mới mở. Ban đêm, nếu có chỉ truyền, mới được mở cửa ; nhưng phải một Cẩm y Đội trưởng, 5 lính thay phiên canh giữ. Còn Quản vệ đương ban, tuần tra không cẩn thận thì cùng tội như nhau).

Tuyên Quang và Thái Nguyên đệ nộp thuế bạc.

Bộ Hộ tâu xin thử luyện bạc ở các mỏ thuộc Tuyên Quang, cùng 2 mỏ Cảm Lạc và Khiếu Nương thuộc Thái Nguyên, thấy sắc bạc khá tốt, vậy chuẩn cho 10 lạng bạc thổ ngân thì ăn 9 lạng bạc ròng. Hai mỏ Nhân Sơn và Phúc Sơn thuộc Thái Nguyên là hạng thứ nhì cứ 10 lạng chỉ ăn 8 lạng, 5 đồng cân. Sắc cho 2 tỉnh từ nay hễ dân hạt đem nộp bạc thổ ngân đúng như hạng ấy, thì chiếu theo đó mà tính thu ; nếu hơi kém thì cứ lời bàn trước, theo lệ 10 lạng ăn 8 lạng.

Giảm bớt quản phủ và án thành ở 2 phủ Tĩnh Gia và Diễn Châu ở Thanh Hoa, Nghệ An.

Trước đây, 2 phủ đã xây đắp thành đặt ra quản phủ và án thành mỗi chức 1 người, đều đối chức hàm Thần sách Vệ uý mà làm việc quản phủ và án thành. Đến bấy giờ chuẩn định từ nay về sau, ở tỉnh có phái vệ nào đến đồn thú thì chỉ giao cho 1 viên quản vệ đóng giữ, chuyên việc cầm phòng trộm cướp ; còn mọi việc kiện tụng thuế khoá, đã có Tri phủ và phủ đồng tri, người quản vệ không được can dự.

Lại sắc cho các biền binh đóng giữ, mỗi năm một lần thay phiên vẫn cứ theo số lính hiện tại làm 2 ban, những ai đương ban thì hằng tháng được cấp lương gạo, từ nay làm thành lệ.

Lê Đan Quế, thự Án sát Nghệ An, vì chồng chất can phạm nhiều án, bị giáng đến 5 cấp. Vua sai lập tức cách chức, cho về tuỳ thuộc bộ, ra sức làm việc để chuộc tội.

Bộ Hộ tâu nói : "Hằng năm, 2 kỳ về tháng 6 và tháng 12, các địa phương sửa sổ sách về thuế khoá đinh, điền, tiền, thóc và các sản vật, thường thường chậm trễ. Vậy xin bàn định : từ nay về sau tới hai kỳ ấy cứ đến cuối tháng phải làm thành sổ sách theo thứ tự rồi nhằm ngày mồng 5 tháng sau thì phái ậê lên, những tỉnh đường đi hơi gần như Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam và Quảng Ngãi, hạn đến ngày mồng 8, những tỉnh đường xa lắm như : Hà Tiên, Lạng Sơn và Cao Bằng, hạn đến ngày 25 ; còn từ Bình Định trở vào Nam, Hà Tĩnh trở ra Bắc đều hạn đến trung tuần hiện phải đã có ở Bộ. Nếu không đúng hạn thì bị tham hặc trừng trị nghiêm ngặt". Vua y theo.

Bắc Kỳ có gió bão. Đê xã Bạch Sam và Hoà Khê (2 xã thuộc huyện Duy Tiên) thuộc Hà Nội bị vỡ.

Quan Đê chính là bọn Nguyễn Văn Quyền và Nguyễn Hữu Gia phi tâu lên vua.

Vua dụ rằng : "Tháng trước, nước sông bỗng lên to, thường xảy ra tình hình nguy hiểm, rồi lạiđược yên ổn, thế là nguy mà lại yên, ta đã phê bảo cố gắng hơn lên. Nay, nước lụt đã xuống đến hơn 3 thước dẫu có mưa to gió dữ cũng không nguy hiểm như trước, cớ sao vụt chốc xẩy ra như thế ? Há chẳng phải là do Đê chính và quan địa phương sở tại, nhân thấy trước đó đã không việc gì, nên vội trễ nải, không chịu ngày đêm ở chỗ làm đê ấy để chuẩn bị phòng giữ, mới đến nỗi vì sao lãng mà sinh tai vạ chứ đâu có thể đổ cho gió mưa không phải sức người làm nổi được. Phương chi về việc phòng đê, ta ngày đêm lo nghĩ đã lâu, chứ không phải chỉ trong một sớm một tối. Đã đặt nha môn đê chính để có chuyên trách, lại không quản tiếc phí nhỏ đối với việc lớn, nên đã ra lệnh cho bồi đắp các đê lớn nhỏ đều cao bội và dày thêm để mong đê được bền chặt. Đê Bạch Sam và Hoà Khê này chẳng qua là những đê nhỏ mà lại để đến nỗi hỏng việc ! Vậy há lại đổ cho chất đất không chắc được ư ?

Vua bèn sai Cẩm y Cai đội, mang cây hồng côn, đi ngựa trạm ra để trách phạt nặng bọn đốc hộ Phó quản cơ Trần Xuân Giảng, còn quan Đê chính và phủ huyện sở tại đều trước phải giáng cấp rồi cách lưu. Trừng phạt thứ bậc khác nhau.

Vua lại nghĩ : "Duy Tiên và Kim Bảng 2 huyện ở trong đê, những dân bị tai nạn, nếu đợi khám xét báo trình không khỏi kéo dài hàng tuần ! Vậy dụ cho Bố chính Nguyễn Văn Mưu chở nhiều tiền, gạo không cứ trai, gái, già, trẻ, người nào rất nghèo thì cấp cho mỗi người tiền 1 quan, gạo 1 phương. Còn người nào nghèo vừa thì cấp cho một nửa". Chưa được bao lâu nước lụt càng lên to, chỗ vỡ lại rộng thêm : các huyện bên cạnh đều bị hại cả. Vua lại sai Bố chính, Án sát chia nhau đi 3 huyện Phú Xuyên, Thượng Phúc, Thanh Trì và các tổng miền dưới các huyện : Thanh Oai, Hoài An, Sơn Minh cấp cho khắp cả cũng như trên đây. Từ tỉnh Ninh Bình ra Bắc chỗ nào báo có nạn bão cũng chuẩn cho tuỳ theo tình hình bị hại nặng nhẹ mà chẩn cấp.

Khi nước lụt đã rút, vua còn nghĩ đến nỗi đau khổ của dân, lại truyền dụ cho các tỉnh, xét rõ tình trạng dân gian tâu lên. Tỉnh Hà Nội liền đem việc dân khó khăn về lương thực mà tâu lên. Vua bèn phát thóc kho 40.000 hộ, bán ra và cho dân nghèo vay. Lại vì thấy thóc lúa mất mùa, nên đối với thóc tô thu vào mùa đông ấy, vua chuẩn cho các tỉnh Hà Nội, Hưng Yên và Ninh Bình được chiếc nộp nửa bằng tiền, còn một nửa cho hoãn lại. Nam Định được chiết nộp cả bằng tiền và thóc gạo năm trước còn đọng thiếu đều cho triển hạn phải nộp.

Cho Nguyễn Thảng, nguyên Hiệp trấn Bình Hoà, làm Tả thị lang bộ Công.

Quyền lĩnh ấn Tổng trấn thành Gia Định Nguyễn Văn Quế và các tào thần, tâu nói :

"Thành hạt từ năm Minh Mệnh thứ 10 [1829] đến cuối tháng 4 năm nay, số khách do thuyền nhà Thanh chở đến rất nhiều, thế mà các trấn đăng vào sổ nộp thuế không có mấy. Vậy xin từ nay hễ thuyền nhà Thanh đến buôn bán, khi mới

vào cửa biển, viên tấn thủ phải căn cứ vào số người trên thuyền là bao nhiêu, làm thành 3 quyển sổ điểm mục, chua rõ họ, tên, quê quán : một quyển nộp quan địa phương sở tại, 1 quyển để ở thành, 1 quyển đưa về bộ để lưu chiểu. Tới ngày thuyền về, lại xem số người đưa về là bao nhiêu, làm sổ điểm mục, do sở tại sao ra đưa cho viên tấn thủ dùng làm bằng mà xét nghiệm rồi cho đi. Còn những khách ở lại thì ra lệnh cho bọn bang trưởng, lý trưởng phải kiểm tra số hiện còn ở lại, phân biệt hạng người có với hạng người không có vật lực rồi hội lại làm sổ hàng bang, theo lệ thu thuế. Rồi cứ thời thường xem xét, hễ thấy còn sót thì báo ngay quan trên tiếp tục ghi vào sổ. Nếu dám dụng tình dung túng giấu giếm thì chiếu luật "ẩn lậu dân đinh" mà nghĩ xử. Quan địa phương và bọn tổng mục sơ sót không xem xét, cũng đều khép tội". Vua cho là phải.

Nước Xiêm La sai sứ sang báo tang vương thứ 2 nước ấy.

Khi sứ đến Hà Tiên, bọn Nguyễn Văn Quế ở Gia Định đem việc ấy tâu lên, đợi chỉ cho tiến đi hay bắt dừng lại.

Vua dụ rằng : "Việc làm của nước ấy năm trước, về tình nghĩa đối với láng giềng, có nhiều điều không tốt, ta đã đưa thư trách hỏi, rất là xác đáng thiết thực, nhưng đã lâu chưa thấy phúc đáp. Nay lại chỉ sai sứ đến cáo phó, trong đó ý hướng thế nào, há nên bỏ qua không hỏi ; Nguyễn Văn Quế các ngươi ngày tiếp sứ giả đến thành, tức thì uỷ cho tào thần là Đặng Chương và Bạch Xuân Nguyên trách hỏi sứ giả những việc như quân trưởng nước Vạn Tượng, vì sao từ trước tới nay chưa thông báo về việc hội nghị sách lập của nước ấy, và tên quan võ phạm tội là Sũng Sam đã bị trị tội hay chưa. Hai việc ấy không thấy nói đến mà chỉ nói có một việc cáo tang là cớ sao ?".

Lũ Chương đem việc ấy hỏi sứ giả, sứ giả nói : "Nước Vạn Tượng kho tàng chưa đầy đủ, dân chưa ở yên chưa tiện chọn người để lập, đến như tên Sũng Sam đã bị xử cách chức rồi, vả lại, vương thứ 2 trong nước vừa chết, vua Xiêm lo nghĩ rất nhiều, nên trước sai sứ sang báo tang, còn 2 việc kia chưa kịp nhắc đến".

Lũ Quế cứ theo lời ấy tâu lên. Vua bảo bộ Lễ rằng : "Vẫn biết kẻ kia chẳng qua nói nhún để cho đẹp lòng đấy thôi ! Chỉ nghĩ nước ấy hiện đang có tang, gặp nhiều tai nạn, tình cũng khá thương ; vậy đối với việc trước, chưa nên vội trách". Vua bèn chuẩn cho sứ giả vào Kinh yết kiến và hậu thưởng rồi cho về.

Lại sai Lang trung bộ Lễ là Nguyễn Hữu Thức sung làm Chánh sứ, Chủ sự bộ Binh là Trần Văn Toản sung làm phó sứ, sang viếng. Khi bái từ để đi, vua triệu vào bảo : "Sứ thần có trách nhiệm chuyên đối, lũ ngươi đi chuyến này, nên hỏi nước Xiêm về tội của tên Sũng Sam. Trong khi bàn luận các ngươi nên lấy nghĩa mà trách. Nếu họ biết nhận lỗi thì đã là làm tròn sứ mệnh, không nhục đến mệnh lệnh của vua, rồi không cần phải trách bỏ quá khắt khe để giữ lấy thể diện cho nước".

Đặt ty Văn hàn thuộc Dưỡng Chính đường (ty có 30 người, cho mộ dân ngoại tịch sung bổ).

Dựng quân sá thủ hộ ở ngoài quách tại các cửa chính đông, tây nam, chính tây và chính bắc Kinh thành.

Quân Lê Đạo Quảng thự Tuần phủ Quảng Yên đóng ở vạn Trà Cổ thuộc Vạn Ninh, dò thám biết tên tướng giặc Chung Á Phát cùng tên phạm trốn là Nguyễn Bảo bị bộ biền nhà Thanh tuần tiễu tầm nã, phải trốn miền biển Bạch Long Vỹ và Trúc Sơn, Quảng thân đốc binh thuyền tiến đến núi Đông Chàng. Hai chiếc thuyền lớn nhỏ của giặc tiến lên đón đánh. Quân ta xung kích, Nguyễn Bảo đi chiếc thuyền nhỏ chạy thoát. Quảng vẫy cờ cho quân đến thẳng đầu thuyền lớn để ngăn chặn, lại bao vây cả 2 bên tả hữu. Phạm Đình Thịnh thổ mục Vân Đồn, nhảy sang thuyền giặc, chém tên Á Phát trước. Binh dõng, thừa kế, chém luôn 15 đầu, bắt sống 9 tên, còn các tên giặc khác nhảy xuống biển chết. Tờ trạng tâu bày việc ấy đến tai vua.

Vua dụ rằng : "Lê Đạo Quang, trước đây xin đem binh ra biển bắt giặc, nay quả biết điều khiển trúng cơ nghi được trận thắng này, việc bắt giặc thực là xuất sắc. Ta rất khen. Về việc giáng cấp đã ghi ở dưới tên Quảng nay cho khai phục hết cả. Phạm Đình Thịnh, trước đây vì quen mui thắng trận, đến nỗi hỏng việc, nay đi đầu trổ sức chém tên tướng giặc thì công có thể bù được lỗi. Vậy chuẩn cho khoan miễn tội trước, và lại thưởng thụ Tòng cửu phẩm thổ lại mục. Còn các viên biền binh dõng đi trận này thì thưởng chung cho 1.000 quan tiền. Rồi ra lệnh rút binh về".

Cho biền binh ở đội Thường trực lục và ở hai đội Ngân sang nhất, Ngân sang nhị thuộc vệ Cẩm y về Gia Định thăm nhà. Hạn đến kỳ vận tải sang năm phải tề tựu vào hàng ngũ ở Kinh. Rồi chuẩn định từ nay về sau, cứ ba năm về thăm nhà một lần, chuẩn định này được chép để làm lệnh.

Thự Án sát Quảng Bình là Vũ Thân bị bệnh cho nghỉ việc tỉnh, ở ngoài điều trị. Cho Lang trung bộ Hộ Nguyễn Bá Thân quyền lĩnh Án sát Quảng Bình. Rồi chuẩn cho Vũ Thân được nguyên hàm, về quê nghỉ ngơi điều dưỡng.

Sai các quản viên của thân binh, cấm binh và tinh binh ở Kinh xét các suất đội thuộc dưới quyền, xem ai đã có tuổi nhưng hơi thông sự lý có thể làm nổi chức thủ ngự thì làm thành danh sách, do bộ tâu lên, xét chỗ nào thiếu sẽ lựa bổ.

Cấp thuốc đạn cho biền binh ở Kinh tập bắn súng điểu sang (từ Quản vệ đến Suất đội mỗi người 24 phát, biền binh vệ Cẩm y, vệ Loan giá dinh Vũ lâm, dinh Long võ, dinh Hổ oai, dinh Thần cơ, dinh Tiền phong, vệ Ban trực, các bảo [1] và đội Giáo dưỡng mỗi người 12 phát).

---

(1) *Các bảo* : tức là Trung bảo Trung quân, Tiền bảo Tiền quân, Tả bảo Tả quân, Hữu bảo Hữu quân, Hậu bảo Hậu quân (Tham khảo : *Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ*, quyển 138 Binh bộ).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXXXIII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm Thìn, năm Minh Mệnh thứ 13 [1832], mùa thu, tháng 9, đặt lệ về lễ đón xuân ở các địa phương.

Vua dụ bộ Lễ rằng : "Các địa phương, về việc cày tịch điền nuôi tằm, đã chuẩn cho theo lời bàn của bộ mà thi hành. Nhưng nghĩ : việc làm trâu đất và Mang thần, bản ý là muốn chăm sóc việc gốc khuyến khích nghề nông, ở Kinh đã làm trước thì các địa phương cũng nên thi hành một thể cho phù hợp với lễ đời cổ. Vậy bộ Lễ ngươi nên tiếp tục để tâu lên".

Các quan bộ Lễ bèn tham khảo điển lễ nhà Thanh xem xét lễ đón xuân của các tỉnh trực lệ, nghĩ xin lấy ngày lập xuân, tháng 12, năm nay bắt đầu cử hành. Vua y theo.

(1. Hằng năm, nhằm ngày Thìn sau tiết Đông chí, Tổng đốc, Tuần phủ, Trấn quan sở tại sai ty Chiêm hậu hội đồng với cục Công tượng lấy đất nước ở phương Tuế đức [1], nặn một con trâu đất và một vị Mang thần, còn cốt trong và hình ngoài làm theo thể thức trong Kinh.

2. Trước kỳ lập xuân chọn nơi lập đàn, trông hướng đông, ở ngoài quách phía đông tỉnh thành hoặc trấn thành trước tiết lập xuân một ngày, để trâu đất, Mang thần ở đàn ấy và đặt án ở sảnh thự. Đến ngày lập xuân thì Tổng đốc, Tuần phủ,

---

(1) *Tuế đức* : đức thần (thần tốt, trái với hung thần) trong một năm, thí dụ năm Giáp, năm Kỷ, đức thần ở phương Giáp tức là phương Đông ; năm Ất, năm Canh, đức thần ở phương Canh, tức là phương Tây ; năm Bính, năm Tân, đức thần ở phương Bính tức là phương Nam ; năm Đinh, năm Nhâm, đức thần ở phương Nhâm, tức là phương Bắc ; năm Mậu, năm Quý, đức thần ở phương Mậu, tức là trung ương (theo *Hiệp kỷ biện phương thư* dẫn trong *Từ nguyên*).

Trấn quan dẫn các văn võ thuộc quyền đều đội mũ mặc áo thường triều, đem trâu đất và Mang thần tới đàn làm lễ đón xuân. Rồi lại mang về dinh thự, đốc, phủ, trấn quan đứng trước sân cầm roi đánh con trâu đất ấy 3 cái, để tỏ ý khuyến khích việc cày ruộng, đoạn để yên ở trong công đường. Từ đấy, hằng năm, khi lễ đón xuân đã xong, thì đem trâu đất và Mang thần năm trước chôn ở chỗ đất sạch sẽ).

Dùng Tả thị lang bộ Công Nguyễn Thảng làm Hiệp trấn Bình Thuận, thăng Lang trung bộ Công Đoàn Văn Phú làm thự Tả thị lang bộ Công.

Tổng đốc Ninh - Thái Nguyễn Đình Phổ và thự Tuần phủ Thái Nguyên Trần Thiên Tải, hội hàm tâu nói : "Xã Nga My (thuộc huyện Hiệp Hoà) và thôn Ngọc Long (thuộc huyện Tư Nông) là chỗ địa đầu hai tỉnh giáp nhau, đều là nơi xung yếu, xin cho đều dựng đồn trại, phái lính đóng giữ, để tiếp ứng lẫn với nhau". Vua chuẩn y.

Đổi bổ Vệ uý vệ Hậu nhị dinh Vũ lâm Lê Phúc Bảo làm Chưởng cơ, thự Thần sách Trung doanh Thống chế. Thăng : Chưởng cơ Hoàng Đăng Thận lên thự Thống chế, vẫn lĩnh viện Thượng tứ, Chưởng cơ Hồ Văn Khuê lên thự Thống chế, quản lý các viện, các đội các thự : Thị vệ, Thượng trà, Thượng thiện, Kim sang, Dực võ, Hoà thanh, Tài hoa và Thanh bình là Bùi Công Huyên được thực thụ Chưởng cơ, coi quản các đội Trường trực, Thường trực thuộc vệ Cẩm y. Thăng Phó vệ uý ở Hữu vệ dinh Hổ oai là Lê Thuận Tĩnh lên Vệ uý, kiêm coi quản các ty Dực bảo, Lý thiện. Cho thự Vệ uý vệ Tả thuỷ thuộc Thuỷ quân là Nguyễn Văn Sáng làm Vệ uý vệ Trung thuỷ.

Thăng Phạm Đình Bảo, Vệ uý sung Lãnh binh Sơn Tây, lên thự Chưởng cơ sung Lãnh binh tỉnh Thanh Hoa.

Bộ Lại dâng sớ xin cho những nhân viên hậu bổ vì bị giáng hoặc phải điệu được tá bổ chức hàm Hàn lâm viện làm việc ở bộ Lại.

Vua không nghe, sắc từ nay, phàm những nhân viên bị giáng truất, tất phải đợi khuyết mới đề bổ ; nếu trong năm không có chỗ khuyết cho phép làm bản tâu kể rõ, nhược bằng không nhận được đặc chỉ, không chuẩn cho tá bổ.

Bắt đầu đặt viện Đô sát. Ở viện đặt chức tả, hữu Đô ngự sử, ngang với Thượng thư Lục bộ, tả hữu Phó đô ngự sử ngang với Tham tri Lục bộ. Những thuộc viên trong viện như Lục khoa Cấp sự trung và Thập lục đạo [1] Giám sát ngự sử, trật đều Chánh ngũ phẩm lục sự một người, trật Chánh thất phẩm ; Thư lại Chánh bát, cửu phẩm đều 4 người, Thư lại vị nhập lưu 20 người.

---

(1) Xem 16 đạo sẽ trình ở phần cước chú dưới đây.

Vua cho rằng ty Đài hiến [1] có quan hệ đến phong hoá kỷ cương, bèn sai đình thần bàn định chương trình. Đình thần cho rằng : "Đặt ra chức ngôn quan, từ xưa đã có, trải các đời Hán, Đường, Tống đến Minh, Thanh, đời nào cũng có mặt, tên gọi không giống nhau nhưng cốt yếu là làm nhiệm vụ kiểm soát và đàn hặc. Xét hội điển của Bắc triều quy chế về chức đài hiến, đến đời Thanh mới đủ. Triều đại ta tự có chế độ riêng không giống với điển lễ nhà Thanh. Vậy xin cho dựa vào đó mà châm chước, điều gì nên làm thì dùng. Rồi kể rõ từng điều khoản, tâu lên".

(1. *Về chức vụ chia nhau để giữ* : tả hữu Đô ngự sử giữ việc chỉnh đốn chức phận của các quan, để nghiêm phong hoá đúng phép tắc. Tả hữu Phó đô ngự sử xem xét làm việc trong viện và là phó phụ của tả hữu Đô ngự sử được giao cho những việc trình bày đều phải đàn hặc việc trái. Các ngôn quan ở khoa đạo đều lệ thuộc vào đấy. Lục sự thì thuộc dưới quyền Viện trưởng, giữ các công việc bao phong chương sớ và văn thư. Chánh bát cửu phẩm thư lại và Vị nhập lưu thư lại đều theo làm việc. Đối với chính sự triều đình việc được, việc hỏng nếu có biết thực thấy rõ thì cứ thực tâu bày. Đối với việc lợi hại đến sự sinh sống của dân, chỗ nào nên làm, chỗ nào nên đổi, thì tuỳ việc mà bày tỏ lên. Đến như các việc cơ mật quan trọng, cho phép tâu bày sự thực, niêm phong kín dâng lên. Đối với những tờ chương tấu của nha môn các bộ, các viện đã được phụng chỉ và chiếu thư ban xuống, nếu việc gì quả thực chưa tiện thi hành thì cứ điều mình đã biết tâu bày thẳng thắn, không được giấu giếm. Gặp các lễ tiết về đại tự hay trung tự [2], nếu thấy có những thiếu sót như làm thịt con sinh không được sạch sẽ, không cung cấp muông sinh và lụa cúng, trái lệnh cấm giới trong kỳ, phải giữ chay tịnh, không chịu đến ở nhà trai giới, lỗi nghi thức làm lễ, vô cố bỏ vắng không dự : đều phải hặc. Chỗ triều hội yến hưởng, trong số quan chức lớn bé, có ai lấn vượt ban thứ, nói năng ồn ào, uy nghi không nghiêm túc đều phải hặc.

Hoàng thân quốc thích các quan lớn nhỏ ở trong kinh hoặc ngoài trấn, có việc gì không công bằng, không giữ phép, dối trá, bưng bít, chuyên quyền, đều phải tham hặc.

Các quan chức trong Kinh và ngoài trấn có thực trạng là tham hay liêm, tốt hay xấu : đều cho phép xem xét phân biệt, tâu lên, các đại thần đề cử và bổ dụng người và chương sớ các nha môn trong ngoài, dâng lên hễ thấy không phải làm vì công tâm : đều được hặc tâu.

Thi Hương, thi Hội nếu có sự ngấm ngầm chạy vạy đút lót gửi gắm cũng phải hặc.

---

(1) *Đài hiến* : chỉ toà Ngự sử có những quan chức làm việc can ngăn, đàn hặc.

(2) *Đại tự* : lễ cúng tế to. *Trung tự* : lễ cúng tế vừa.

Phàm các việc đã hặc tâu, đều phải vạch rõ sự thực, không được nghe hơi bắt bóng, vì hiềm riêng mà càn bậy bới chuyện ; đối với các việc nhỏ nhặt có hại đến trị thể, không được vào kêu nhảm nhí.

Chức Cấp sự trung ở Lục khoa giữ việc soi xét gian phi tệ hại, tra cứu việc chậm trễ, trái phép.

Giám sát ngự sử các đạo, giữ việc xét hạch phép tắc làm quan, trình bày đường lối chính trị, tất cả đều lệ thuộc vào viện Đô sát.

Lại khoa kiểm soát Lại bộ, Hàn lâm viện và Thái y viện.

Hộ khoa kiểm soát Hộ bộ, phủ Nội vụ đốc công, Tào chính, Thương trường và Nội tạng.

Lễ khoa kiểm soát Lễ bộ, Thái thường tự, Quang lộc tự, Hồng lô tự, Quốc tử giám và Khâm thiên giám.

Binh khoa kiểm soát Binh bộ, Thái bộc tự, Kinh thành đề đốc và 2 kho súng ống thuốc đạn.

Hình khoa kiểm soát Hình bộ, Đại lý tự.

Công khoa kiểm soát Công bộ, Vũ khố, Vũ khố đốc công và Mộc thương.

Nếu gặp những việc chậm trễ, trái phép, lầm lẫn và những tệ quan lại do bọn nha lại gian giảo đổi trắng thay đen đều phải vạch rõ sự thực mà hặc tấu.

Giám sát ngự sử đạo kinh kỳ kiểm xét Nội các và Thừa Thiên phủ.

[Các giám sát ngự sử] các đạo Nam - Ngãi, Bình - Phú, Thuận - Khánh, An - Biên, Long - Tường, An - Hà, Bình - Trị, An - Tĩnh, Thanh Hoa, Hà - Ninh, Định - Yên, Hải - Yên, Sơn - Hưng - Tuyên, Ninh - Thái và Lạng - Bình đều phải kiểm xét địa phương đạo mình, nếu quan lại có vạch ra những tệ tham ô, chậm trễ, trái phép, thì tuỳ việc mà tham hặc. Phàm quan viên văn võ ở Kinh thấy ai không công bằng, không giữ pháp đều được phép hặc tâu. Khoa và đạo cũng hặc tâu lẫn nhau. Khi có điều trần hoặc kiến nghị về những việc có quan hệ đến chính trị thì được niêm phong kín đệ thẳng lên.

Lại nữa, các đạo Nam - Ngãi, Ninh - Thái thì hội đồng với Lại khoa. Các đạo Long - Tường, Định - Yên, Lạng - Bình thì hội đồng với Hộ khoa. Các đạo An - Biên, Hải - Yên thì hội đồng với Lễ khoa. Các đạo An - Hà, Thanh Hoa, Sơn - Hưng - Tuyên thì hội đồng với Binh khoa. Các đạo Bình - Phú, An - Tĩnh thì hội đồng với Hình khoa. Các đạo Thuận - Khánh, Bình - Trị, Hà - Ninh thì hội đồng với Công khoa. Các đạo nói trên đều chiếu theo Lục khoa mà chuyên làm việc kiểm soát các nha môn Ngự sử ở các đạo cùng với Cấp sự trung (ở Lục khoa) xem xét mà làm.

2. *Về công việc nên làm* : Phàm đặt lễ đại triều ở điện Thái Hoà, rước vua ra ngự điện để nhận lễ chầu mừng, thì một viên Viện trưởng đứng ở bên đông trên điện, hầu về lễ nghi, chỗ bệ sơn son thì dùng 2 người khoa đạo, chỗ sân rồng thì 4 người đều chia nhau đứng ngoài ban đông, tây, xem xét lễ nghi. Nếu đặt lễ thường triều ở điện Cần Chính, thì trên điện 2 người, dưới sân 2 người, cũng đều chia đứng ở đông tây để xem xét lễ nghi.

Gặp các đại lễ tế tự, vua thân đến làm lễ, thì Viện trưởng đứng đợi hầu hạ về lễ nghi, chỗ bồi tế và các người làm lễ, thì khoa đạo chia nhau đứng để xem xét lễ nghi.

Gặp các tiết Khánh hạ cung Từ Thọ, thì 4 người khoa đạo chia nhau đứng ở ngoài ban đông tây trước sân trong cửa Tiên Thọ để xem xét lễ nghi.

Phàm những ngày vua ra ngự ở điện nghe triều chính, thì 4 người khoa đạo, chia ra đứng ở tả hữu trên điện, 2 người bên hữu sung vào chức Khởi cư chú, 2 người bên tả theo dõi ghi chú các việc do các nha tâu lên. Khi ngự giá đi chơi thì đi hộ giá, sự ghi chú cũng như thế. Hằng ngày đem bản thảo ghi chú trình đường quan nhuận sắc lại, cuối tháng chép rõ ràng làm thành tập, rồi cùng ký tên đóng dấu của Viện, giao cho Sử quán thu giữ.

Phàm các nha môn ở Lục bộ và Nội các có tâu việc gì thì một người khoa đạo đều được phép theo ban thứ dự thính, nắm từng việc mà ghi chú để phòng khi có cần kiểm điểm tham hặc. Phàm khi vào túc trực thì Viện trưởng cùng đường quan Lục bộ, chiếu theo số nhân viên, mỗi người một ban lần lượt túc trực ; khoa đạo thì mỗi ngày một viên luân phiên túc trực, vào ngày chẵn cũng theo lệ ty viên các nha môn dâng thẻ bài.

Phàm khi dùng ấn bảo tỉ, thì đường quan, đường phiên túc trực hội đồng với Nội các, cứ chiếu theo lệ trước mà làm, còn viên khoa đạo đi theo túc trực nếu thấy có tình tệ gì khác thì cứ thực mà tham hặc.Về số giấy tờ dùng hằng ngày đều ghi cả đưa trình đường quan thu xét.

Phàm án kiện về việc hình có chỉ giao xuống ty Tam pháp [1] hội bàn và hằng năm sổ án phúc thẩm về mùa thu (Đô sát viện) hội đồng với Hình bộ và Đại lý tự xét làm.

Ở trong sổ phúc thẩm những phạm nhân bị bắt đến và những tên phạm ở Kinh bị án chém hay án thắt cổ ngay, sau khi được chỉ, do viện duyệt lại, làm thành bản phúc tấu để đợi chỉ.

Phàm án tội tù xử tử do các địa phương tâu lên thì sau khi bộ Hình dâng trình phiến nghĩ, do viện duyệt lại, trong đó quả không có tình lý gì trở ngại, thì chép vào

(1) Tức là Hình bộ, Đô sát viện và Đại lý tự.

phiến, nói rõ, giao cho bộ theo lời chỉ phê mà thi hành. Nếu có chỗ không hợp, thì trích ra tâu lại.

Phàm những ngày đình thần hội nghị, Viện trưởng đều được dự bàn.

Vua chuẩn y lời bàn cho thi hành.

Dùng Hình bộ Hữu tham tri là Phan Bá Đạt làm Đô sát viện Tả phó đô ngự sử, Viên ngoại lang là bọn Ngô Dưỡng Hiệu [1] 6 người làm Lục khoa Cấp sự trung, bọn Tri phủ Phạm Văn Hợp 16 người, làm Giám sát ngự sử các đạo.

Ra lệnh cho hữu ty chế ấn bạc cho viện Đô sát, ấn quan phòng bằng ngà cho Tả phó đô ngự sử và ấn bằng đồng cho khoa đạo rồi ban cấp cho.

Vua lại nghĩ : "Việc làm buổi đầu, hãy còn lạ tai lạ mắt. Vậy dụ cho Viện trưởng Phan Bá Đạt trước hết đem chương trình chỉ bảo cho các thuộc viên trong viện, khiến cho thông thuộc, đợi đến mồng một tháng 10, sẽ thi hành".

Vua bảo Nội các rằng : "Theo lệ trước thì quan Kinh từ Tứ, Ngũ phẩm, tất phải liệt thành đơn rõ ràng, đợi được khuyên son của vua mới được theo ban thứ mà tâu việc. Nhưng nghĩ : khoa đạo là những chức quan được dự bàn nói can ngăn. Cổ nhân vẫn có những chuyện dâng lời đàn hặc ở ngay chỗ bày nghi trượng vua ngự, từ đó chức sự đài thần không phải câu nệ theo phẩm trật cao, thấp nữa, vậy những viên được bổ chức khoa đạo hiện nay đều chuẩn cho theo ban thứ vào hầu, không phải làm thành đơn tâu nữa, từ nay cứ đặt làm lệ".

Thăng : Thượng thư bộ Lại là Nguyễn Khoa Minh làm thự Hiệp biện đại học sĩ, vẫn lĩnh Lại bộ Thượng thư, kiêm coi quản Hàn lâm viện ; Thượng thư bộ Binh là Lê Đăng Doanh làm thự Hiệp biện đại học sĩ, lĩnh Công bộ Thượng thư vẫn kiêm coi quản Quang lộc tự ; Tả tham tri bộ Binh là Lê Văn Đức làm thự Binh bộ Thượng thư ; Hữu tham tri bộ Hộ là Bùi Phổ làm Hình bộ Hữu tham tri. Thăng Phủ doãn Thừa Thiên là Đỗ Khắc Thư làm thự Binh bộ Hữu tham tri. Điều Hữu thị lang bộ Công là Hoàng Văn Diễn làm Tả thị lang bộ Hộ. Đổi bổ Tả thị lang bộ Hình, kiêm Đại lý tự khanh là Hà Duy Phiên làm Hữu thị lang bộ Hộ, sung làm công việc Nội các. Thăng Đại lý tự Thiếu khanh là Nguyễn Công Hoán lên thự Đại lý tự khanh, kiêm làm công việc bộ Hình. Cho thự Lang trung Nội vụ phủ là Nguyễn Đình Tân làm Lang trung bộ Lễ thự Quang lộc tự khanh, biện lý công việc bộ Lễ. Thăng Hàn lâm Thị giảng Thân Văn Quyền, làm thự Thị độc học sĩ, sung làm công việc Nội các. Thăng Hồ Hữu Thẩm lên thự Đại lý tự Thiếu khanh, Thừa Thiên Phủ thừa là Đoàn Khiêm Quang làm thự Phủ doãn. Cho Hàn lâm Kiểm thảo là Phan Thanh Giản làm viên ngoại lang bộ Hộ Thừa Thiên Phủ thừa.

---

(1) *Hiệu* 浩 : nguyên thư vì kiêng chữ Hiệu 皎 đồng âm tên huý vua triều Nguyễn, nên chép là Cáo 告 .

Bổ Phạm Đình Trạc, Trần Huy Phác làm Lang trung bộ Lại ; Phạm Phổ làm Lang trung bộ Hộ, Hoàng Văn Minh làm Lang trung bộ Binh, Nguyễn Bá Thản làm Lang trung bộ Công.

Đổi bổ Tổng đốc Hải - Yên là Nguyễn Kim Bảng làm Tổng đốc Hà - Ninh, Lê Đại Cương lại về cung chức ở Sơn - Hưng - Tuyên.

Dùng Bố chính Hải Dương là Nguyễn Công Trứ làm Tuần phủ Hải Dương tạm giữ ấn quan phòng Tổng đốc Hải Yên.

Giảm bớt chức Tuần phủ 3 tỉnh Hưng Hoá, Thái Nguyên và Tuyên Quang.

Triệu Tuần phủ Hưng Hoá là Hoàng Quốc Điều về Kinh để lựa dùng. Đổi bổ Bố chính, thự lý Tuần phủ Thái Nguyên là Trần Thiên Tải làm Bố chính Hải Dương, thự lý Tuần phủ Tuyên Quang là Nguyễn Hữu Khuê lại về cung chức với nguyên hàm Bố chính. Án sát Hưng Hoá là Ngô Huy Tuấn, thự Án sát Thái Nguyên là Nguyễn Đồ đều quyền thự Bố chính, kiêm làm công việc ở ty Án sát sứ. Nếu có việc gì trọng đại thì cho bẩm lên Tổng đốc mà mình thuộc quyền để làm cho thoả đáng.

Lãnh binh Nam Định là Đặng Hữu Chất tuổi già về hưu. Dùng Vệ uý sung Lãnh binh Thuỷ sư Nam Định là Nguyễn Văn Phong làm Chưởng cơ, sung Lãnh binh Nam Định kiêm coi quản Thuỷ sư.

Bỏ bớt chức Thần sách giám quân. Năm dinh Thần sách do quản viên chuyên coi. Còn ấn quan phòng bằng bạc của nguyên giám Thần sách và ấn bằng đồng của chức giám quân Thần sách đều thu huỷ đi.

Bắt đầu đặt chức Ngũ quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự.

Dùng Chưởng doanh, thự Tiền quân ấn vụ là Trần Văn Năng làm Tiền quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự, vẫn kiêm coi quản ấn triện vệ Kinh tượng cùng Hoa danh sách [1] và giáo dưỡng binh [2]. Thự trung quân ấn vụ là Tống Phúc Lương làm Trung quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự. Đô thống chế, thự Hậu quân ấn vụ là Phan Văn Thuý, thăng thự Hậu quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự. Đô thống lĩnh Tổng đốc Hà Ninh là Nguyễn Văn Hiếu, thăng thự Tả quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự. Hữu quân Phó tướng, gia hàm Đô thống là Nguyễn Văn Xuân, thực thụ Đô thống, thự Hữu quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự.

Ra lệnh cho chế cấp ấn quan phòng bằng bạc cho Ngũ quân Đô thống phủ, mỗi phủ một cái.

Biền binh Thần sách Nghệ An đóng giữ phủ Trấn Ninh, nhiều người bị bệnh chết. Việc đến tai vua.

---

(1) *Hoa danh sách* : sổ ghi con cái quan từ nhất, nhị phẩm trở lên.

(2) *Giáo dưỡng binh* : một hạng lính lấy từ con các quan võ mà tổ chức nên.

Vua dụ bộ Binh : "Trước đây, vì có bọn lính Ninh Thiện làm phản, nên bất đắc dĩ phải phái lính đến đóng thay, để trấn áp lòng người ; không ngờ nơi ấy, lam chướng rất rặng, người bị cảm nhiễm khá nhiều rất đáng thương. Nay phủ hạt đã được yên ổn há nên cứ để quân ta đóng mãi ở đấy. Vậy 2 đội Nhất, Nhị, thuộc cơ Trấn an phải đi trước vẫn giao cho Phó quản cơ Hoàng Nghĩa Uyển quản lĩnh, đóng giữ. Còn biền binh Thần sách tức thì rút về hàng ngũ, người nào ốm đều cấp cho 2 quan tiền, người nào chết thì cấp cho tiền tuất gấp hai.

Cho Đào Duy Nhẫm, dòng dõi Khai quốc công thần, Hoằng Quốc công Đào Duy Từ được tập ấm, làm đội trưởng coi giữ việc thờ cúng.

Ở Kinh sư mưa lụt to, vua sai Kinh doãn chia đi các huyện, khám xem những chỗ bị tai nạn để phát chẩn cho. Khi về Kinh doãn tâu nói : "Nước lụt dẫu khác thường nhưng rồi rút ngay lại được luôn mấy ngày hửng tạnh, lúa má tốt bật lên. Duy một vài nhà dân ở ven sông bị đổ, đã từng phát chẩn, đều được đội ơn".

Vua phê bảo : "Tai nạn nhẹ, ơn ra khắp, tiểu dân không lo phải xiêu giạt. Ta được yên lòng đôi chút".

Quảng Nam cũng bị bão và lụt. Nhân dân có người chết đuối. Vua sai cấp cho mỗi người 3 quan tiền.

Chuẩn định từ nay phàm những quan văn võ bị lỗi phải cách lưu thì do bộ Lại, bộ Binh làm văn bằng ở bộ cấp cho. Việc này đặt làm lệ mãi (trước đây, do đình thần làm bằng cấp cho).

Ban nhân sâm Cao Ly cho các đình thần có thứ bậc khác nhau.

Sai bộ Binh mật tư cho Tổng đốc Sơn Hưng Tuyên là Lê Đại Cương, thăm dò tình trạng gần đây của người Thanh ở động Phong Thu thuộc Hưng Hoá, rồi cứ thực tâu lên.

Trước đây, phủ Lâm An nhà Thanh lầm nghe tên Điêu Doãn An gây ra việc rắc rối ở biên giới. Khi Doãn An đã bị giết [nhà Thanh] lại cho người họ hắn là Điêu Thế Lý làm trại trưởng Mãnh Thoa và Mãnh Thích (tức 2 động Phong Thu và Bình Lư). Thế Lý còn nương nhờ Long Định Xương (chồng cô của Doãn An) châu trưởng châu Quảng Lăng nhà Thanh, chưa dám về. Huyện Kiến Thuỷ nhà Thanh cũng thường sai người đến động Phong Thu đòi thuế năm trước, các thổ mục không chịu nộp. Người nhà Thanh cũng không dám sinh sự. Đại Cương đem tình trạng dò được ấy tâu lên.

Vua phê bảo : "Cốt nên để tâm bí mật dò xét. Đó là việc có quan hệ đến chức phận của nhà ngươi, phải cẩn thận đấy".

Định lại lệ thay ban cho các biền binh đóng giữ đài Trấn Hải. (Hằng năm, chia làm 4 ban : ban thứ nhất dinh Vũ lâm, 1 quản vệ, 2 suất đội, 200 biền binh, phái đi

ngày 15 tháng 3. Đến ngày 15 tháng 6 thì ban thứ hai, 3 dinh Tiền phong, Long võ và Hổ oai, cùng một quản vệ, 2 suất đội, 200 biền binh đến thay. Lại đến ngày 15 tháng 9, thì ban thứ ba các vệ Ban trực Thần sách 1 quản vệ, 2 suất đội, 100 biền binh đến thay. Lại đến ngày 15 tháng 12, ban thứ tư, các bảo thuộc các quân [1] cũng 1 quản vệ, 2 suất đội, 100 biền binh, đến thay. Biền binh dinh Thần cơ từ tháng 4 đến tháng 8 lần lượt phái đi 30 người, từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau, lần lượt phái đi 20 người, để giữ gìn súng ống. Lệ trước thì lĩnh cờ vương mệnh và hợp phù [2] đưa đi, đến đây thì đình chỉ).

Đặng Văn Thiêm, thự Tổng đốc Định Yên, tâu nói : "Một dải sông Hoàng Giang ở bên tả tỉnh thành nước chảy xô mạnh, đã từng đào sông mới để rút bớt thế nước. Mùa xuân này mưa lụt, có một đoạn sông cũ dài hơn 190 trượng, lượn vòng như hình cánh cung, nhiều chỗ sạt lở. Vậy xin đến mùa đông, nước lụt rút xuống thì trước hết mở rộng thêm 2 bên cửa sông mới, mỗi bên 3, 4 trượng để thu lấy dòng nước. Lại đắp mỏ kè ở chỗ sụt lở chống nước chảy xói".

Vua y lời tâu ấy.

Định lại thể lệ làm sổ sách những án phúc thẩm về mùa thu ở các địa phương. Vua bảo Nội các rằng : "Trước đây, sổ án phúc thẩm của các địa phương, cứ nhằm cuối tháng 6 đưa đến bộ ; gián hoặc có án nào, được chỉ vào lúc trước mùa thu, đến tháng 7, mới lục đưa tới, thì lại tiếp tục làm thành sổ án phúc thẩm. Nay nghĩ : cứ làm như thế, không những cứ lục tục phát đệ, phí nhiều công chạy trạm, mà người thừa hành không khỏi sinh thêm rắc rối. Vậy chuẩn định : từ nay, hễ gần đến kỳ phúc thẩm án, thì bộ Hình cứ nhằm thượng tuần tháng 6 trở về trước khẩn xét các án do các địa phương đưa đến, để tâu lên phúc lại, sau khi được chỉ, tức thì chiểu theo đường sá ở các hạt xa hay gần, tính ngày mà lục phát đi, cần tới cuối tháng 6 thì đã phát đến rồi không được để chậm ra ngoài tháng. Các địa phương cứ căn cứ vào các án đã lục phát đến trước cuối tháng 6 những tù phạm này nên ghi xin xét lại thì biên ngay vào sổ và phát đệ sớm, hạn đến trước ngày 20 tháng 7 thì tới bộ ; cũng không được để chậm, quá hạn. Hoặc giả có án nào bắt đầu từ hạ tuần tháng 6 mới kết đệ vâysau ngày mồng 1 tháng 7 mới lục phát đến thì cho để đến kỳ phúc thẩm án về mùa năm sau rồi tư cho bộ giữ để lưu chiểu, bất tất phải tiếp tục làm thành sổ sách nữa". Việc này chép để làm lệ.

Nguyễn Bảo, tên phỉ trốn ở Quảng Yên, tụ họp hơn 10 chiếc thuyền của Thanh phỉ lẻn vào vụng Cát, xã Chân Chân (thuộc huyện Hoa Phong). Người giữ đồn An

---

(1) Tức là Trung bảo Trung quân, Tiền bảo Tiền quân, Tả bảo Tả quân, Hữu bảo Hữu quân, Hậu bảo Hậu quân.

(2) Phù tiết làm bằng tre trên viết chữ, mỗi bên cầm một nửa để làm tin, khi hợp lại thấy đúng là được.

Khoái là Nguyễn Văn Khuyến, nấp ở bên bờ, bắn ra, phỉ bèn rút lui. Thuyền quân của thự Tuần phủ Lê Đạo Quảng đi đến, được tin thuyền phỉ đã chạy đến vụng Hội, và vụng Tư (thuộc hải phận Đồ Sơn, tỉnh Hải Dương). Quảng liền ngược dòng tiến lên. Phỉ lại đến bờ đảo Chân Chân ngoài biển tranh nhau đào khoai, thổ Tri huyện Bùi Doãn Tạ cùng Nguyễn Văn Khuyến đem lính dõng đuổi bắt : Tạ bị giặc giết chết, lính dõng nhiều người bị thương và bị chết. Giặc bèn phóng lửa đốt cháy nhà dân, cướp hết súng ống khí giới ở trong đồn rồi đi. Việc đến tai nhà vua.

Vua dụ bộ Binh rằng : "Lê Đạo Quảng, tháng trước thắng trận vừa mới được hậu thưởng, thế mà không biết dự phòng, để bọn phỉ nhân lúc sơ hở lén lút ló ra ! Đáng lẽ phải trị tội nặng, nhưng nghĩ : Quảng tuy có ở trong chuyến đi ấy, song không gặp thuyền phỉ đi qua hạt mình. Còn bọn Bùi Doãn Tạ không báo quan quân, lại vội đi đuổi bắt, đến nỗi hỏng việc thì tội Đạo Quảng còn có thể lượng thứ. Vậy hãy xử nhẹ, giáng 2 cấp, người giữ đồn là Nguyễn Văn Khuyến thì cách chức, cho gắng làm việc để ra sức chuộc tội. Bùi Doãn Tạ cử động khinh suất, cũng là có tội, nhưng biết hăng hái bỏ mình, có khác với kẻ nhút nhát, kiếm cớ thụt lùi, vậy nên gia ơn thưởng cho tiền tuất là 10 lạng bạc còn những người bị chết trận, mỗi người cấp cho 2 lạng bạc, người bị thương cấp cho 3 quan tiền. Vả, bọn phỉ ấy đã đến nỗi phải đào khoai để ăn, thì đã cùng quẫn quá lắm không khác gì cá trong đáy nồi, khó gì cái việc tiêu diệt chúng nó ! Vậy sai Lê Đạo Quảng tức khắc họp nhiều binh thuyền hương dõng thượng khẩn đi nã bắt. Lại truyền dụ cho thự Tổng đốc Nguyễn Công Trứ chọn ngay 1 viên Lãnh binh được việc và 300 biền binh đầy sinh lực, chia nhau ngồi thuyền đi hội tiễu, không được trì hoãn một khắc nào". Bấy giờ vừa gặp tờ sớ xin đi trận của Công Trứ dâng đến. Vua dụ rằng : "Chí ngươi đáng khen, nhưng công việc ở tỉnh bề bộn, ta đã sai lựa một viên Lãnh binh được việc có thể tin cậy để sai phái, ngươi hãy lưu lại ở tỉnh làm việc. Nếu bất chợt được tin báo về tình hình quan trọng khẩn yếu thì cho chuẩn một mặt tâu lên, một mặt thân hành đốc suất binh thuyền kíp đi, liệu cơ đánh dẹp".

Thống chế Thần sách Tả dinh là Đỗ Quý chết. Vua ban cho 3 cây gấm Tống, 300 quan tiền.

Định lệ phân xử sự làm việc sai lầm của thuộc viên và đường quan ở các nha tại Kinh và ngoài các tỉnh.

Vua dụ bộ Hình rằng : "Chính sự có việc lớn, việc nhỏ mà phận sự của trưởng quan và các thuộc viên cũng không giống nhau. Nếu việc làm có sai lầm, mà cứ phân xử một loạt như nhau, e chưa đủ rõ rệt thoả đáng. Bộ Hình ngươi nên châm chước bàn nghĩ cho kỹ, việc gì đáng trách cứ trưởng quan thì miễn nghị cho thuộc viên, việc gì đáng trách cứ thuộc viên thì miễn nghị cho trưởng quan. Đến như

những việc quan trọng, nên làm thế nào phân biệt kẻ thủ phạm và kẻ tòng phạm theo thứ bậc mà giảm tội đi, thì liệt kê ra tâu lên để vua biết".

Bộ thần nghĩ định 4 điều, vua lại sai đình thần bàn lại.

1. Bàn bạc *nên tiêu hay không, phán đoán việc phải hay trái* : Phàm việc gì do trưởng quan xét định, mà thuộc viên không đồng ý, thì cho kiến nghị riêng, đặt vào trong tập tấu, nếu cứ một niềm a dua để đến nỗi lầm lẫn, thì phải kể trưởng quan là thủ phạm, còn những người tá nhị thủ lĩnh (1) đều được giảm nhẹ theo luật pháp. Những thuộc viên và các lại điển không tham dự làm việc đó đều được miễn nghị.

2. Kê cứu điển chương tra xét sự việc : Phàm các thuộc viên mỗi người giữ làm một việc. Nếu có lầm lẫn mà việc do lại điển, thì phải kể lại điển chuyên biện là thủ phạm, thứ đến viên thủ lĩnh dự làm, thứ nữa đến người tá nhị, lại thứ nữa đến trưởng quan. Việc do thủ lĩnh, phải kể thủ lĩnh chuyên biện là thủ phạm, thứ đến lại điển dự làm, thứ hai nữa đến người tá nhị, lại thứ nữa đến trưởng quan. Việc do người tá nhị, thì phải kể người tá nhị chuyên biện là thủ phạm thứ đến lại điển, thứ nữa đến thủ lĩnh, lại thứ nữa đến trưởng quan.

3. Kê cứu số mục khảo xét họ, tên, viết kỹ, chép rõ : Phàm những việc đó đều là phận sự của lại điển. Nếu có lầm lẫn thì phải kể lại điển là thủ phạm ; và thủ lĩnh và tá nhị đều được giảm nhẹ theo pháp luật. Duy trưởng quan cùng thủ lĩnh và tá nhị không dự làm, đều được miễn nghị.

4. *Phân xử lầm lẫn* : Phàm những công việc trọng đại, như quân cơ, tiền, lương v.v... Nếu sai lầm do trưởng quan, thì trưởng quan là thủ phạm, còn tá nhị, thủ lĩnh và lại điển thì chiếu luật giảm nhẹ đi. Nếu sai lầm do tá nhị thì tá nhị là thủ phạm thứ đến thủ lĩnh, thứ nữa đến lại điển, lại thứ nữa đến trưởng quan. Nếu sai lầm do thủ lĩnh thì thủ lĩnh là thủ phạm, thứ đến lại điển, thứ nữa đến tá nhị, lại thứ nữa đến trưởng quan. Nếu sai lầm do điển thì lại điển là thủ phạm còn thủ lĩnh, tá nhị và trưởng quan đều được chiếu luật giảm nhẹ đi.

Lại nữa, từ trước đến nay các trưởng quan, tá nhị, thủ lĩnh, lại điển tại các nha môn ở trong và ngoài trấn, chưa từng định rõ. Vậy xin chiếu theo chức danh lựa chia 4 bậc, như : ở Lục bộ và các viện, các tự, ở Kinh thì Thượng thư, Đô ngự sử, Tham tri, Phó đô ngự sử, Thị lang, Tự khanh, Thiếu khanh, đều là Trưởng quan. Lang trung, Cấp sự trung, Giám sát ngự sử đều là Tá nhị. Viên ngoại lang, Chủ sư, Tư vụ, Lục sự, đều là Thủ lĩnh. Từ Bát, Cửu phẩm đến Vị nhập lưu thư lại đều lại điển.

---

(1) *Tá nhị thủ lĩnh* : người phụ giúp việc thủ lĩnh, tức là chỉ hạng Bát, Cửu phẩm thư lại hoặc Vị nhập lưu thư lại giúp việc các quan ở trong Kinh, như Viên ngoại lang, Chủ sự, Tư vụ và Lục sự hoặc các quan ở các tỉnh, các huyện như kinh lịch và lại mục (xem chỗ định rõ cương vị các thủ lĩnh ở dưới đây).

Các tỉnh, phủ, huyện ở ngoài thì Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát, Tri phủ, Đồng tri phủ, Tri huyện và Huyện thừa đều là Trưởng quan ; Thông phán, Tri sự đều là Tá nhị, Kinh lịch lại mục đều là Thủ lĩnh, Bát, Cửu phẩm thư lại đến Vị nhập lưu thư lại thông lại đều là lại điển, còn quan chức các nha khác không đủ bậc ấy, cũng chiếu theo đó mà lựa tính để phân biệt nghị xử. Khi lời bàn ấy dâng lên. Vua phê bảo rằng : "Ta đã xét kỹ các điều, phần nhiều đã ổn thoả, có thể thi hành, duy có việc quân việc nước là trọng đại, nếu có gì sai trái, tất phải kể trưởng quản là thủ phạm".

Viên phân châu Khâm châu nhà Thanh, đưa thư cho tỉnh Quảng Yên nói giặc biển quấy nhiễu, có bọn thuyền buôn nhà Thanh là Trần Kim Phát, tình nguyện tự xuất công, xuất của ra biển nã bắt, đã được cấp giấy chấp chiếu cho phép không phân biệt bờ cõi, cứ việc đuổi bắt, mong rằng bên ta xét rõ không nên ngăn trở nhau.

Thự Tuần phủ Lê Đạo Quảng cho là việc có quan hệ biên phòng, bèn tâu rõ lên, xin chỉ định đoạt.

Vua dụ rằng : "Hải phận nước ta, dẫu giáp liền với nhà Thanh, nhưng bờ cõi đã có ranh giới rõ ràng sao lại nói là không phân biệt được ? Ví phỏng bắt giặc, thì đôi bên đều phái binh thuyền, hải phận mình mà chặn bắt, thì giặc còn trốn đi đâu ? Há nên tính sẵn đến bước phải vượt bờ cõi của nhau ư ?".

Vậy lập tức sức cho thổ Tri châu ở Vạn Ninh phải chiếu theo bản thư phúc đáp của bộ gửi đến mà viết tinh tả để trả lời. Từ nay về sau có việc gì trọng đại, quan hệ đến quốc thể mới được tâu lên. Còn việc tầm thường như việc này thì cứ tự đi trả lời quyết không có lý nào chiều theo lời xin của họ. Cứ việc một mặt tâu trình đầy đủ, một mặt thi hành cũng chẳng hại gì chứ không nên loanh quanh kêu xin đợi lệnh, chỉ thêm chậm trễ ra thôi !".

Huyện Phụ Dực ở tỉnh Nam Định có sâu cắn hại lúa (cắn suốt ruột cây lúa). Vua sai quan tỉnh tìm cách bắt và chôn đi.

Cho Nguyễn Hựu Tăng, công tính Chánh chi đội trưởng, làm Từ tế phó sứ ở Từ tế ty giữ việc thờ cúng Nguyên miếu [1]. Lại đặt một Chánh bát phẩm thư lại để giữ sổ sách các chi về họ công tính.

Tam pháp ty hội thẩm bàn xử những đơn khống cáo, có việc dính líu đến bộ Hình, bèn xin không cần bàn xét và nghĩ xử phạt kẻ nguyên khống bằng cách đánh roi. Vua xuống lệnh truyền chỉ nghiêm quở và sắc cho từ nay về sau, nhân dân có trần tình khống tố việc gì mà dính đến Tam pháp ty, thì cứ thực tâu lên đợi chỉ, không được vội nghị xử ngay.

---

(1) *Nguyên miếu* : miếu thờ Nguyễn Kim, Triệu tổ Tĩnh hoàng đế.

Nguyễn Văn Quế, quyền lĩnh ấn Tổng trấn thành Gia Định, cùng với các tào thần dâng sớ nói xét nhà con nuôi nguyên Tổng trấn Lê Văn Duyệt là Lê Văn Yến, thấy có chứa 10 tờ giấy đóng sẵn ấn quốc gia tín bảo và 10 tờ đóng sẵn ấn công đồng, do bọ dâng nộp. Vua sai bắt bọn nguyên điển thủ là Trần Công Doanh giao cho đình thần xét lại, còn những giấy tờ đóng dấu sẵn ấy thu lấy tiêu huỷ đi. Sau đó lại phát giác ra hơn 1.070 tấm gỗ táu và gỗ dầu mà Lê Văn Duyệt đã trữ riêng. Vua bảo Nội các rằng : "Về việc lấy gỗ, nhiều lần đã từng sức rõ là phải dè dặt tỉnh giảm, dẫu đến việc đóng thuyền công cũng còn phải đình hoãn. Thế mà, Lê Văn Duyệt riêng sai quân lính đốn lấy một số gỗ nhiều như thế, tất không phải một sớm một tối mà làm được, ở thành há không một người nào nghe thấy việc ấy ? Từ trước đến nay sao lại để làm hao của công, phí sức người, sung làm của riêng ! Vậy ra lệnh cho bọn Nguyễn Văn Quế hãy chiếu số gỗ hiện thấy, ghi vào sổ, giữ lại ; rồi đem bọn thủ hạ trước của Duyệt là quản suất ba vệ : Tả bảo nhất, Tả bảo nhị, và Minh nghĩa (trước đã có chỉ đòi nhưng chưa về) triệt để tra xét rõ ràng, không được tư vị dung túng một chút nào. Lại xét những thuyền và binh khí mà Duyệt đã tự làm lậu không ghi sổ, để tra xét nghị xử một thể, tâu lên đợi chỉ". Đặt lệ cho các Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát các hạt xin vấn an vua.

Vua dụ rằng : "Ta từ khi lên ngôi vua đến giờ, hằng ngày đối với bầy tôi, chưa từng có sự xa cách, dẫu đến viên quan nhỏ, có việc cũng được triệu vào hỏi han. Thế mà đốc, phủ, bố, án, nhân vì chức vụ công việc nhiều, lại không được thường vào chầu thăm, lòng ta thực rất nghĩ ngợi. Huống chi họ nhận chức trách quan trọng, việc gì nên làm hay nên đổi, có lợi hay có hại ở một phương đều cần phải vào tâu, mới xứng chức trách đã giao cho, há chỉ kể trên giấy tờ sổ sách mà thôi ư ? Vậy chuẩn định : phàm đốc, phủ, bố, án, tại chức đã đủ 3 năm, thì được tự xin về Kinh chầu thăm một lần, đợi chỉ mà tuân hành. Lại nữa, hằng năm 4 tháng mạnh chuẩn cho bọn đốc, phủ gặp khi tiện thì làm tập tấu xin vào vấn an một lần. Nếu trong hạt chính sự có thiếu sót, quân dân có lợi hại cho chí các viên đốc phủ đồng sự và các viên bố, án, lãnh binh phủ, huyện thuộc hạt hễ ai có tài thực giỏi, tiếng tăm vốn tốt, mà dân chúng đều yêu mến suy tôn ; hoặc ai không công bằng không giữ pháp, làm nhiều điều tệ hại để mưu lợi riêng, làm cho quân dân không phục thì đều nên cứ thực tâu bày. Còn Bố chính, Án sát thì chuẩn cho, hằng năm về 2 tháng trọng xuân, trọng thu, làm tập tấu xin vào vấn an một lần. Từ đốc, phủ ở thượng ty đến các viên bố, án đồng sự và lãnh binh, phủ, huyện, nếu có những tình tiết tốt hay xấu, những việc quân dân lợi hay hại, như đã kể trên, cũng chuẩn cho cứ thực tâu bày, cốt nên biết đích thực, thấy rõ ràng không được nghe hơi bắt bóng mà bàn nói xằng bậy. Khi viết tập tấu phải chính tay viết lấy, không được mượn người để tỏ ra cẩn thận và bí mật. Nếu Tổng đốc xuất thân là quan võ, không viết lấy được, thì

mới có thể sai người thân tín viết thay, rồi nói rõ cả người viết thay ở trong tập tấu. Lại như tới kỳ dâng tập tấu mà không có việc gì cần, chỉ vấn an theo lệ thường thì nên nhân tiện, phụ đệ theo chương sở, không cần phải giử riêng, để đỡ khó nhọc cho chạy trạm. Nếu có việc trọng yếu, bất tất câu nệ về hạn 4 tháng mạnh hoặc mùa xuân hay mùa thu, chuẩn cho viết thành tập tấu mà giử đệ ngay, hoặc sai con em người nhà thân tín đưa đến Kinh, do nơi thị vệ trình lên vua xem. Nếu bố, án có tập tấu giử đi thì đốc phủ phải chiểu theo nguyên tập, lập tức đệ lên, không được để lại, làm khó khăn ngăn trở. Nếu, đốc phủ mang lòng riêng tư, sợ người tham hặc, và ngăn chặn huỷ bỏ tập tấu của bố, án thì sẽ khép vào tội dối vua, quyết không khoan thứ.

Những việc trên đây là do ta muốn biết rõ nỗi uẩn khúc của dân và thấu hết mọi việc của các quan, khiến tình hình kẻ dưới thông đạt được lên trên. Lũ ngươi dẫu ở nơi biên thuỳ, mà tâu bày bàn bạc, có khác gì được tới lui hầu chầu sớm tối không ? Như thế thì vua tôi cùng chung một thể, chia vui sẻ buồn há chẳng tốt lắm ư ?".

Rồi sai chế khoá và chìa cho các hộp đựng tập tấu để cấp cho.

Đặt đồn Định Biên ở Nghệ An (đồn ở xứ Làng Mon, phủ Trấn Tĩnh).

Trước đây, Chuyên Cương, Tuyên uý đồng Tri phủ Lạc Biên, sai em là Chiêu Thăng đem dân ra ở đất Tạ Khách. Thăng bị bảo mục ở Phố Khâm, dỗ đưa sang Xiêm. Chuyên Cương lấy làm lo, bèn cùng viên phủ Trấn Tĩnh báo lên tỉnh, xin quân đóng giữ, Tổng đốc Tạ Quang Cự liền phái 100 biền binh Thần sách tiến đến trấn áp (Tạ Khách ở phía bắc sông Khung, Phố Khâm ở phía nam sông Khung, đều là tên đất). Việc đến tai vua.

Vua dụ bảo : "Người Xiêm dẫu quen làm cái việc phỉnh gạt, dụ dỗ khiến cho người ta lìa nhau để tiện ở giữa kiếm lợi. Song Chiêu Thăng nếu quả không phản bội anh nó thì người Xiêm kia còn xen vào chỗ sơ hở nào để dở trò khôn khéo được? Tóm lại, Thăng tâm địa không tốt, không ai dỗ dành cũng đi, không nên trút cả tội cho người khác. Ngươi nên truyền bảo cho hai phủ viên nên vỗ về yên dân, khiến cho đều ở yên làm ăn. Nếu có xảy việc không tốt, triều đình đã có cách xử trí chớ nên nghi ngại.

"Ngươi xem địa phương phủ Trấn Tĩnh, chọn lấy chỗ tốt, dựng một đồn trại có thể chứa được vài trăm biền binh, đặt tên là đồn Định Biên, cho quan quân ta đóng, lương binh do 2 phủ chuyển vận đến cấp. Lại ở chỗ đối ngạn với đồn Phố Khâm, đặt một đồn nhỏ, lấy thổ binh để giữ. Hễ có các Man U Bôn, Hiểm Mã, Lạt Nhất và Xuân Thôn, mượn cớ gì đó mà kéo đến thì phải ngăn chặn ngay lại không cho phép".

Chưa được vài hôm người Xiêm sang qua sông, xua đuổi cư dân ở Tạ Khách rồi đi. Chiêu Thăng cũng có thư gửi về doạ nạt 2 phủ. Dân Man sợ hãi náo động.

Quang Cự được tin báo, lại phái thêm 300 biền binh tiếp tục đến đóng và đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ rằng : "Ngươi cho là việc có quan hệ đến sự phòng giữ biên cương làm như thế cũng phải, nhưng doạ nạt dỗ riêng nhau, vẫn là thói quen của dân Man ở ngoài biên, chưa chắc đã là do ý người Xiêm thế mà 2 phủ thuộc hạt ngươi đã vội hoảng sợ, thực là nhút nhát ! Ngươi nên chuyển sức cho các phái viên chỉ nên chọn đất đóng giữ chia nhau đi tuần tiễu, chớ có hoang mang để dân ngoài biên đến nỗi rối loạn. Đợi sau 1 tháng, nếu chưa yên thì chuẩn cho một mặt tâu lên, một mặt phái lính thay phiên đóng giữ, chớ để họ phải lưu lại lâu ở nơi lam chướng".

Thuyền Định dương đi việc công về, đỗ ở cửa biển Cần Huân thuộc Bình Hoà.

Vua cho rằng tiết trời đã sang cuối thu, về Kinh chưa tiện, vậy dụ cho phái viên là Trần Công Chương xét xem các đồ vật của kho, thứ nào cồng kềnh mà nặng, thì cho để vào kho ở tỉnh, thứ nào nhẹ và tiện vận tải, thì vát ngựa trạm chở đi đường bộ đến sông An Tân tỉnh Quảng Nam thì cứ theo đường thuỷ chở đến Điện Hải đài mà chứa, đợi sau sẽ đưa về Kinh.

Lại sai Thống chế Nguyễn Tài Năng làm một chiếc thuyền cỡ nhỏ chạy nhanh (dài 3 trượng 8 thước ngang 4 thước 1 tấc, sâu 1 thước, có 10 mái chèo), để ở bờ phía nam sông Hương phòng khi dùng để chuyên chở đồ vật công.

Sắp xếp lại Án sát sứ, trật Chánh tứ phẩm ở các tỉnh : cho Nguyễn Bá Thân làm Án sát Quảng Bình, Trần Lê Hoàn làm Án sát Ninh Bình ; Nguyễn Đại Phong làm Án sát Hưng Yên, Đỗ Huy Cảnh làm Án sát Sơn Tây ; Trần Thế Nho làm Án sát Bắc Ninh ; thăng Trịnh Quang Khanh, Án sát Quảng Trị, làm thự Bố chính Nam Định. Đổi bổ Nguỵ Khắc Tuần, nguyên thự Bố chính Nam Định, làm Án sát Nam Định rộng tha cho khỏi giáng 1 cấp có ghi ở dưới chỗ tên. Điệu bổ Tôn Thọ Đức, Tham hiệp Bình Định, đi làm Án sát Quảng Trị. Thăng Nguyễn Đôn Tố, Án sát Tuyên Quang, lên thự Bố chính Thái Nguyên, cho Nguyễn Đồ nguyên thự Án sát Thái Nguyên, quyền thự Bố chính, được thực thụ Án sát Thái Nguyên không phải quyền thự công việc Bố chính sứ. Điệu bổ : Phạm Phổ, Hộ bộ Lang trung, làm Án sát Tuyên Quang, Lê Phúc An, Tham hiệp Quảng Ngãi làm Án sát Hà Tĩnh ; Vũ Tuấn Lang trung bộ Lại, làm Án sát Thanh Hoa. Đổi bổ Hồ Sỹ Lâm thự Án sát Quảng Yên, làm Án sát Hà Nội. Điệu bổ Trần Huy Phác, Lang trung bộ Lại làm Án sát Quảng Yên. Đổi bổ Trần Văn Trị, thự Hiệp trấn Bình Hoà làm Án sát Cao Bằng. Thăng Trần Ngọc Lâm, Viên ngoại lang bộ Lễ, lên thự Án sát Hưng Hoá. Cho Ngô Huy Tuấn, nguyên Án sát Hưng Hoá, quyền thự Bố chính không phải kiêm làm

công việc Án sát sứ nữa. Điệu bổ Vũ Đĩnh, Lang trung bộ Binh, làm Án sát Nghệ An. Vời Lê Dục Đức, nguyên Án sát Hà Nội, Nguyễn Huy Chiêm, Án sát tỉnh Cao Bằng, Nguyễn Sỹ Bảng, Án sát Hà Tĩnh, và Nguyễn Văn Bính, Án sát Thanh Hoa, đều về Kinh, đợi chỉ.

Phan Hiển Đạt, Án sát Hải Dương, bị cách nhưng được lưu, đổi làm giáng 4 cấp. Doãn Văn Xuân, Án sát Lạng Sơn, dưới tên có ghi giáng 2 cấp, nay khoan miễn 1 cấp. Bùi Nguyên Thọ, Án sát Nam Định, bị cách chức nhưng được lưu, nay phải thôi chức cũ về Kinh, làm hành tẩu ở bộ.

Thổ Tri huyện Ninh Khang, trấn Nghệ An là Trình Tuấn ngầm mưu làm phản nói nhiều câu trái phép. Theo thổ tục, cứ đầu năm người ta đều vứt quần áo cũ xuống sông, rồi khấn thầm rằng bao nhiêu tai nạn đều trôi theo nước. Riêng Tuấn thì lấy thoi mực ném xuống và khấn rằng : "Chỉ muốn theo tục, viết vào lá cây là tiện". Tuấn lại từng thư từ bí mật kết giao với người Xiêm. Thổ Huyện thừa là Kiệu Hoà đem việc ấy tố cáo lên tỉnh. Quan tỉnh tâu lên.

Vua sai cách chức và bắt hỏi, Tuấn đều nhận tội, bèn giết đi.

Dựng chùa Khải Tường.

Trước đây, vua bảo bộ Lễ : "Cố cung chỗ sinh Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta tại xã Dương Xuân, từ khi trải qua binh biến mất cả di chỉ. Sau khi cả nước đã yên, tìm hỏi không ra mỗi khi nghĩ đến thương cảm không nguôi ! Nhân đó nghĩ đến chỗ sinh ta ở nhà cũ của Tống Quốc công phu nhân tại ngoại thành Gia Định, vậy sai quan địa phương tìm hỏi xem".

Đến đây quan thành Gia Định tìm hỏi được di chỉ ở lân Tân Lộc, vẽ địa đồ dâng lên.

Vua dụ rằng : "Lân Tân Lộc ở phía hữu thành Gia Định, khi trước, hoàng thái hậu ta đi theo Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta vào Nam, từng đóng lại ở nơi ấy. Thực là hợp với điềm tốt : "Câu vồng trôi ở bến hoa" (1) nghĩ đến đất quý phát phúc càng nên giữ mãi dấu tích, để khuyến khích sau này. Vậy nên xây dựng ngôi chùa ở ngay chỗ đất ấy, gọi là chùa Khải Tường để ghi sự tốt lành to tát chứng tỏ nơi phát phúc lâu dài".

---

(1) *Cầu vồng trôi ở bến hoa* : do điển mẹ Thiếu Hiệu là Nữ Ngung ở đời Hoàng Đế, có sao lớn như cầu vồng sa xuống, trôi ở bến Hoa Chử. Nữ Ngung mộng thấy giao tiếp với sao ấy, cảm mà sinh ra Thiếu Hiệu (Theo *Bội văn vận phủ*).

Vua bèn sai lấy của kho 300 lạng bạc, giao quan địa phương, theo cách thức đã định của bộ Công, gọi thợ xây dựng. Lại sai mộ các sư đến ở, hạn là 20 người. Các lễ tiết hằng năm, có ruộng tự điền được đặt để sung cấp. (Phàm gặp tiết Thánh thọ, tiết Vạn thọ và các lễ : ngày Trừ tịch [1] trồng cây nêu, tết Nguyên đán, tết Đoan dương [2], tiết Tam nguyên [3], ngày sóc [4], ngày vọng [5] đều dâng cúng đồ chay và hương nến).

(1) *Trừ tịch* : 30 tết.

(2) *Đoan dương* : mồng 5 tháng 5.

(3) *Tam nguyên* : rằm tháng giêng, rằm tháng 7 và rằm tháng 10.

(4) *Sóc* : ngày mồng một đầu tháng.

(5) *Vọng* : ngày rằm.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXXXIV*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm Thìn, năm Minh Mệnh thứ 13 [1832], mùa thu, tháng 9 nhuận, cho các hoàng tử, thân công, và các đình thần tuổi già đều được đi bí tất lên điện.

Vua thấy mưa rét mấy ngày liền bèn cho đòi bọn chưởng phủ Trần Văn Năng vào dụ rằng : "Ta ở trong cung mình còn thấy rét, nghĩ đến các khanh tuổi già làm sao chịu nổi khi đi lại được. Từ nay về sau những ngày rét lắm, cho được miễn dự đình nghị, nếu vào chầu cho đi giầy tất, đến ngoài cửa tả hữu Túc môn rút giày đi tất lên điện cho đỡ rét. Các hoàng tử, thân công cũng thế".

Quản phủ Lâm Thao là Phạm Như Quá coi việc sửa phủ thành, nhân việc công, yêu sách, hối lộ ăn chặn tiền và gạo của những người làm thuê. Tỉnh xử án phạt trượng và cách chức.

Vua bảo hộ Hình rằng : "Việc khởi công đắp thành cốt để lâu dài về sau. Lại nghĩ giá gạo hiện nay hơi kém nên dùng cách thuê mướn làm việc để thay sự phát chẩn, khiến dân vui vẻ đi làm, như con đến làm cho cha thì công việc chóng xong. Như Quá đã chẳng lo tính cho ổn thoả, gần một năm rồi còn chưa hoàn thành, lại nhân việc công kiếm lợi riêng, bị dân kiện sao có thể xử nhẹ được. Vậy xử tội đồ".

Đổi thự Thống chế Hồ Văn Khuê làm thự Thống chế Thần sách Tả dinh. Thăng Vệ uý Thần cơ Hậu vệ là Phan Văn Song lên thự Vệ uý, vệ Hậu nhị dinh Vũ lâm Hữu dực. Thực thụ thự Vệ uý, vệ Trang võ, dinh Thần sách là Tống Văn Uyển làm Vệ uý, trật Chánh tam phẩm, sung Lãnh binh Sơn Tây.

Cai đội Tôn Thất Thiện trước kia vì có tội phải gắng sức làm việc trên đường biển để chuộc tội ; khi về, chết ở Khánh Hoà. Vua nghe tin thương xót, truy tặng Phó vệ uý và thưởng thêm 20 lạng bạc.

Tuần phủ Hà Tĩnh Nguyễn Danh Giáp can tội, bị cất chức. Giáp hặc tâu về việc Tri phủ Hà Hoa Vũ Xuân Nghi và phủ Đồng tri Vũ Đăng Dương đi khám những dân xiêu giạt, rồi trình báo không đúng sự thực. Bọn Xuân Nghi lại đem những tệ hại riêng của Danh Giáp tố cáo với nguyên Án sát Nguyễn Sỹ Bảng, nhờ thay mình đề đạt lên.

Vua bảo các quan rằng : "Nguyễn Danh Giáp làm chức quan to ở chốn biên cương mà làm nhiều việc trái phép. Bọn Vũ Xuân Nghi đã biết lo việc, lại không lập tức cứ thực tâu bày, mãi đến khi Danh Giáp lên tiếng tham hặc mới đem sự tình việc cũ tố cáo. Đó cũng là bới móc cáo giác lẫn nhau, không phải vì việc công. Trong đó phải hay trái, được hay hỏng đều chưa biết. Nay phái thự Hữu thị lang bộ Lễ sung làm việc Nội các là Trương Phúc Đĩnh mang cờ, biển, đem theo ty thuộc bộ Hình và lính trấn phủ đến đó, đòi đủ mọi người làm chứng, tra xét tường tận làm án tâu lên. Nguyễn Danh Giáp, Vũ Xuân Nghi và Vũ Đăng Dương đều lập tức phải cất chức đợi xét. Án sát Nguyễn Sỹ Bảng phải triệt lưu nguyên chức cho tạm làm công việc ty Bố chính, hội đồng với Án sát mới là Lê Phúc An, hộ lý Tuần phủ ấn vụ". Đến lúc thành án tâu lên, Giáp bị cách chức, sung làm lính giữ đồn ở biên giới tỉnh Quảng Ngãi ; Xuân Nghi và Đăng Dương đều bị cách chức ; Nguyễn Sỹ Bảng vì là đồng sự không đem việc tham hặc trước, cũng là có lòng tư vị bao che, phải phạt giáng 3 cấp.

Sở Đê chính Bắc Kỳ tâu báo nước sông đã xuống, sóng đã yên.

Vua dụ rằng : "Mùa thu năm nay, nhiều mưa hơn năm trước, mức nước thực to gấp bội, lại thêm gió bão dồn dập, chỉ có đê nhỏ thuộc Bạch Sam và Hoà Khê bị vỡ. Ai chẳng bảo về phần nhân sự, sơ sót về việc phòng ngừa thế mà đê điều lớn nhỏ mọi hạt nhiều chỗ nguy hiểm tưởng nguy lại được yên, đó há chẳng thực nhờ ơn huệ thần linh giúp cho ? Vậy phát hương lụa trong kho Nội phủ giao cho nha Đê chính sửa lễ cúng tế thần sông. Đối với những viên chức giữ việc hộ đê chuẩn cho bộ Lại và bộ Binh bàn xét công lao để thưởng".

Cho những viên bị cách chức là Nguyễn Đức Hợi được khai phục làm Vũ khố ngoại ngạch, Tư vụ Nguyễn Huy Chiểu làm Nội vụ phủ Tư vụ.

Làm nha thự viện Đô sát phường Bảo Hoà ở phía trên hoàng thành, làm công thự Tả đô ngự sử như kiểu dinh Thượng thư Lục bộ, hai bên tả hữu trước sân làm nhà công của mỗi bên một cái ; các thuộc ty dinh Tả phó đô ngự sử làm như kiểu dinh Tham tri Lục bộ, chung quanh đều xây tường gạch trước sau đều có 1 cửa.

Dãy nhà các khoa các đạo chung quanh cũng xây tường gạch, trước sau đều có 2 cửa. Duy Tả đô ngự sử thì chưa đặt, đợi sau sẽ liệu. Hữu đô ngự sử, Hữu phó đô ngự sử đều là kiêm hàm của Tổng đốc và Tuần phủ, không phải xây nha thự.

Đổi đặt chức Phó lãnh binh cho sáu tỉnh : Nghệ An, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây và Bắc Ninh. Trước kia đình thần bàn chia đặt 6 tỉnh, mỗi tỉnh 2 Lãnh binh để có chuyên trách coi quản bộ binh. Bốn tỉnh Nghệ An, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương lại đặt mỗi tỉnh một quan Thuỷ sư Lãnh binh. Đến bấy giờ chuẩn cho các Lãnh binh hiện có, Nghệ An thì chuyên coi các vệ : Tuyển phong tiền, Phấn võ, Trung võ, Tráng võ thuộc Thần sách Tiền dinh và các vệ Tráng võ, Cường võ thuộc Thần sách Hậu dinh ; Hà Nội thì chuyên coi 10 cơ Chấn định thuộc Trung quân ; Nam Định thì chuyên coi 10 cơ thuộc Kính tiệp Tiền quân, kiêm quản lĩnh cả Nam Định thuỷ sư ; Hải Dương thì chuyên coi 10 cơ Kiên nhuệ thuộc Tả quân và Hải Dương tượng cơ. Sơn Tây thì chuyên coi 10 cơ Hùng dũng thuộc Hữu quân ; Bắc Ninh thì chuyên coi 10 cơ Uy thắng thuộc Hậu quân. Tất cả vẫn đều sung làm Lãnh binh quan. Còn Nghệ An thì chuyên các vệ : Tuyển phong tả, Diệu võ, Định võ, Nghiêm võ, thuộc Thần sách Tả dinh và cơ An tượng ; Hà Nội thì chuyên coi các cơ : Thiện võ, Hà Nội, Nghiêm dũng và Hà Nội tượng cơ ; Nam Định thì chuyên coi các cơ Tráng uy, Nam Định, Lạc dũng và Nam Định tượng cơ; Hải Dương thì chuyên coi các cơ Chính võ, Hải Dương, và kiêm coi Hải Dương thuỷ sư ; Sơn Tây thì chuyên coi các cơ Võ dũng, Sơn Tây và Sơn Tây tượng cơ, cùng các đội Tùng thiện ; Bắc Ninh thì chuyên coi các cơ Cự uy, Bắc Ninh, Bắc thuận và Bắc Ninh tượng cơ ; tất cả đều đổi làm Phó lãnh binh quan.

Đặt 8 sở tấn và bảo ở Nghệ An và Hà Tĩnh. Nghệ An 2 tấn sở là Sam Mãn tấn ở Quảng huyện phủ Trấn Ninh, Mường Then tấn ở huyện Kỳ Sơn : đều xây đắp thành đất, dùng 1 thổ mục và 30 thổ dân coi giữ 4 đồn bảo là Man Lâm bảo ở huyện Thanh Chương ; Hợp Nhuế bảo ở huyện Đông Thành ; Gia Vị bảo và Kỷ Sâm bảo đều ở huyện Trung Sơn ; ngoài đồn bảo thì trồng tre và cây. Hai đồn bảo Man Lâm và Hợp Nhuế đều dùng một suất đội ở tỉnh và 20 biền binh coi giữ. Hai đồn bảo, Gia Vị và Kỷ Sâm đều dùng một thổ mục và 30 thổ dân coi giữ. Hà Tĩnh 2 tấn sở là Từ Lĩnh tấn ở huyện Kỳ Hoa, đồn Trại Phúc tấn ở huyện Hương Sơn ; đều đắp luỹ đất dùng biền binh ở tỉnh đóng giữ ; Từ Lĩnh có một suất đội, 20 lính ; Trại Phúc có một suất đội, 50 lính.

Đặt thêm nhân viên và chức dịch ở Nội vụ phủ. Ngạch trước có 1 Lang trung, 2 Viên ngoại lang, 4 Chủ sự, 3 Tư vụ, 6 Bát phẩm thư lại, 6 Cửu phẩm thư lại, 33 Vị nhập lưu thư lại, nay thêm 1 Tư vụ, 2 Bát phẩm thư lại, 2 Cửu phẩm thư lại và 7 Vị nhập lưu thư lại.

Tỉnh Sơn Tây bắt được tướng giặc là lũ Hoàng Khắc Sủng, Hoàng Phùng Thản và hơn 10 tên đồ đảng giết đi. Bộ biền Lãnh binh là Trần Văn Lộc và Vĩnh Tường Quản phủ là Nguyễn Duy Trữ đều được thưởng kỷ lục 1 thứ ; các biền binh được thưởng 300 quan tiền.

Dời toà nhà Khâm thiên giám ra nơi khác (làm bên tả phường Nam An trong Kinh thành).

Đình thần dâng lên tập án phúc thẩm mùa thu sau khi đã hội đàm. Vua chuẩn cho những tù phạm tội chết giảm xuống tội phát phối sung quân được cho làm lính hơn 70 người, trong số ấy có người từ 70 tuổi trở lên, thì phê cho đánh trượng rồi tha. Sau đó lại dụ bộ Hình rằng : "Về tập án mùa thu năm nay căn cứ vào tờ phiếu do đình thần đã lựa tâu, xét đi xét lại kỹ càng, trong ấy có tù phạm từ 70 tuổi trở lên mà án can phạm là hành hung, bẻ khoá vượt ngục, đều thuộc sự tình hung bạo, nhưng vì tuổi già phạm tội theo luật có điều khoan giảm rõ ràng. Vậy đặc cách phê cho xử nhẹ đánh trượng rồi tha. Lại nghĩ những người tuổi già, khí huyết suy yếu làm sao lại có tình trạng hung ác ấy ? hoặc giả hung hãn quen tính đến già không đổi, hay là mạo tăng tuổi để mong viện lệ được giảm cũng chưa biết chừng. Ví chẳng tra xét rõ ràng e kẻ xảo trá có thể mong được ưa may hưởng lệ khoan hồng. Vậy bộ Hình ngươi nên chiếu theo tập án tư sức cho các địa phương xét những tù phạm ấy xem quả có già yếu lọm khọm, mặt và tuổi cùng phù hợp nhau hay là gân xương hình dáng còn khoẻ mạnh đanh ác, đều phải cứ thực tâu lên để sẽ lại xuống chỉ thi hành. Từ đây về sau đối với những người can án phạm tội giống như loại ấy chuẩn cho đều theo lệ này xét nghiệm, rồi hồ sơ cứ để ở trong tập án".

Lại có con nghịch phạm Lê Duy Hoán là Lê Duy Minh bị giam hơn 10 năm, đến bây giờ đình thần xét lại án xin chém ngay cũng đã châu phê chuẩn y rồi. Nhưng vua lại nghĩ : lúc Duy Hoán phạm tội, Minh còn bé dại, không biết gì, nên không nỡ đem chém, liền truyền chỉ cho Tổng đốc Hà Ninh sức cho nó tự thắt cổ chết rồi cấp cho vải lụa và quan tài để chôn.

Sai Lê Thuận Tĩnh hiệp cùng Vũ Văn Giải và Nguyễn Trọng Tính kiêm coi Thị vệ. Vũ Văn Giải lại kiêm coi các đội Dực võ, ty Loan nghi, vệ Loan giá. Lê Thuận Tĩnh kiêm coi đội Tài hoa ; Nguyễn Trọng Tính kiêm coi đội Kim sang.

Cho Phan Văn Đổng làm Vệ uý vệ Minh võ, Đoàn Văn Cải làm Vệ uý vệ Tuyển phong tiền, Trần Tiến Lưu làm Vệ uý vệ Nghiêm võ, Nguyễn Văn Huy làm Vệ uý vệ Cung võ, Nguyễn Cửu Đức làm Phó vệ uý Ban trực tả, Văn Hữu Xuân làm Phó vệ uý vệ Tuyển phong tả.

Tuần phủ Quảng Trị là Trần Danh Bưu xin về cư tang. Vua cho thự Tả tham tri bộ Lại là Nguyễn Tú làm Bố chính Quảng Trị, tạm giữ ấn và công việc Tuần phủ.

Đổi Lang trung Vũ khố là Trần Văn Tuân làm Lang trung bộ Lại, thự Tả thị lang thự Lang trung bộ Hình là Cao Hữu Dực làm Công bộ Lang trung sung làm đốc công ở công sở Vũ khố.

Triệu các đốc học các địa phương về Kinh, dẫn vào ra mắt vua. Đốc học Định Tường Vũ Đức Mẫn, Đốc học Quảng Trị Vũ Viết Cao, Đốc học Nam Định Dương Huy Kiều, Đốc học Bắc Ninh Lâm Văn Bính và Đốc học Quảng Yên Lê Sỹ Thường đều được dùng làm Viên ngoại lang. Thự Đốc học Phúc Yên Phạm Gia Lâm và thự Đốc học Quảng Bình Trịnh Ngọc Lâm đều được dùng làm thự Viên ngoại lang. Lại có Vũ Đình Tuấn, Đốc học Hưng Yên, trước kia làm Tri huyện Kim Bảng vì tội tham tang việc phát giác, bộ Hình làm buồm [1] nghĩ xử cách chức, nhưng trong nguyên án có lời vua cho ghi xuống tội giáng chức và đổi đi. Về sau, Nguyễn Khoa Minh đề cử Tuấn làm Đốc học, thấy lý lịch của Tuấn vua ghét liền cách chức cho trở về sổ dân. Quan Hình bộ đương thứ là Nguyễn Kim Bảng phải giáng một cấp, người đứng đề cử là Nguyễn Khoa Minh phải phạt lương 6 tháng.

Lại có Vũ Thúc, Đốc học Hà Tĩnh, lúc vào chầu không nói được một lời, cũng cách chức, bổ vào Quốc tử giám đọc sách, rồi lại bắt về hưu. Đốc học Biên Hoà là Đào Trinh có chỉ cho phục hồi nguyên chức. Trinh nhân say rượu, nói bừa bãi bị quan Kinh doãn tham hặc cũng bị cách chức.

Vua dụ Nội các rằng : "Từ trước đến nay, đốc học, tri phủ vào ra mắt, thường xuống chỉ cho dùng làm ty viên Lục bộ, ta nghĩ : lũ ấy đều do khoa mục xuất thân, nên đặc cách cất nhắc lên, song trong lũ ấy chưa chắc không có người non yếu, nếu chẳng sát hạch kỹ hơn, thì kẻ hèn kém sẽ ngồi không ăn hại lộn sòng vào đám thổi sáo. Vậy hạ lệnh cho đường quan Lục bộ hết sức xem xét : ai mẫn cán thì cho làm việc như cũ, ai ươn hèn thì cho cứ thực chỉ tên tham hặc đợi chỉ giáng cách, ai già yếu không làm được thì cũng tâu ngay lên, bắt về hưu. Đừng bảo bọn ấy được vua đã đặc cách lựa chọn rồi, dù không làm nổi việc cũng chẳng hặc tâu làm gì".

Vua lại nghĩ : học quan mọi hạt phần nhiều không được người giỏi cho nên sĩ tử ít thấy tấn tới. Vậy nay truyền lệnh cho đốc, phủ, bố, án các địa phương đều sát hạch các Đốc học, giáo thụ và huấn đạo thuộc hạt mình, nếu có kẻ học thức nông cạn làm việc thiếu sót thì đuổi đi hặc tâu để ruồng bỏ.

Hai cửa Liêu, Lác ở Nam Định ngày dần bồi nông. Quan tỉnh tâu báo mực nước, theo số đã ghi (Cửa Liêu chỗ nông lúc nước lên thì trên dưới 7 thước 5 tấc,

---

(1) *Buồm* : mảnh giấy nhỏ tóm tắt một bản án hoặc một hồ sơ, nêu lên để tiện nhận xét (nguyên văn là "phiếu 票").

lúc nước xuống thì trên dưới 2 thước 5 tấc. Cửa Lác, chỗ nông, khi nước lên, trên dưới 5 thước 8 tấc, lúc nước xuống trên dưới 2 thước 1 tấc).

Vua bảo bộ Công rằng : "Cửa biển nông cạn, chẳng những không tiện cho thuyền bè đi lại, mà đến lúc mưa to, lối nước chảy bị ngăn cản ở dưới, thì ứ lại ở trên. Các đê Kim Quan đều đáng lo ngại. Vậy nên nghĩ cách khơi nạo cho chảy thông". Bộ Công tâu rằng : "Xét đời nhà Tống có làm ra cái cuốc khơi sông. Cách làm : lấy cái lưỡi cuốc bằng sắt buộc ở sau thuyền cho thuyền đi đi lại lại chỗ nông nạo vét bùn cát. Phép đó tưởng cũng nên làm". Vua bèn sai giám thành suất đội là Nguyễn Công Tiến đi hội với tỉnh phái, làm thử vừa mới được 2, 3 tấc, sóng biển đã dồn vào, lại lấy đầy như cũ. Thự Tổng đốc Đặng Văn Thiêm đến tại chỗ hỏi người bản thổ, thì họ đều nói : Cửa Lác không thể khơi được, rồi, duy có cửa Liêu đi lại hơi tiện. Những năm trước, đường cảng này vẫn sâu, từ khi có cái bãi nổi lên ngăn trở nước sông chảy mạnh thành ra cửa sông Lạch Ngang chia chảy ra cửa Lác, thế nước cửa Liêu dần dần yếu đi, bùn cát ngày càng bồi lên nông. Bây giờ nên làm cái mỏ kè để lấp Lạch Ngang, thì nước thượng lưu chảy thẳng, mới có thể đẩy bật cát mà thông ra cửa biển. Có lũ Trần Ngọc Chấn 6 người ở bản thổ, tình nguyện tự bỏ tiền của và công sức để đắp kè tính phí tổn đến hơn 2.000 quan tiền. Thiêm đem việc ấy tâu lên và nói : "Những điều họ đã trình bày dường cũng có lý, dẫu chưa chắc sau này có công hiệu hay không, nhưng hãy tạm theo ý muốn, tưởng cũng không hại gì".

Vua cho rằng lũ Ngọc Chấn sốt sắng việc công ưa làm điều nghĩa rất đáng khen, trước hãy thưởng cho 100 quan tiền, ra lệnh cho quan tỉnh đôn đốc việc làm, nếu quả có thành hiệu, sẽ lại khen thưởng thêm.

Thị vệ Trần Đức Tế nhân việc công, ra Hà Nội, bắt được người chứa thuốc phiện lậu, quan tỉnh bàn xin theo lệ thưởng cho 30 nén bạc.

Vua bảo bộ Hình rằng : "Đức Tế vâng lệnh đi việc công, chẳng phải là người làm việc đi bắt kẻ gian lậu, nếu dò được phạm nhân thì nên tức khắc báo quan, sao được bắt thẳng ? Nay không cho thưởng, lại xử phạt 80 trượng để răn người khác. Từ đây về sau, phàm những nhân viên thị vệ đi công sai, cấm không được can thiệp việc ngoài, để ngăn thói kiêu bạc".

Đi săn về mùa thu.

Thuyền vua đêm đỗ ở bến sông An Nông, có người lính trong đội Kim sang là Nguyễn Đình Vũ đang ngủ nói mê, quân túc trực canh phòng là Lê Phúc Phú đương ngủ dậy, kêu to lên, người trong thuyền đều hưởng ứng ầm ĩ. Vua sai bọn Bùi Công Huyên, Hà Duy Phiên tra xét rõ ràng để trả lời vua biết. Khi tâu lên vua bảo quần thần : "Khoảng niên hiệu Gia Long, ta theo Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế đến

Sơn lăng. Gặp hôm khí trời rét quá, mà núi lại nhiều hổ. Đêm có người tự trong núi, mặc áo đi bên cây, áo tơi sột sạt, một người lính đương ngủ, giật mình trở dậy, tưởng là hổ, lên tiếng kêu to, quân giữ cờ trống hoảng hốt, đánh trống liên thanh. Các dinh, các vệ ngờ là có biến, vội dàn khí giới, đều nổi trống hiệu để phòng bị. Hoàng khảo sai gọi loa truyền hỏi nhưng đương đêm huyên náo, không ai biết cả. Sáng ra hỏi duyên cớ, Hoàng khảo toan sai chém kẻ kêu càn, rồi Người lại nói : "Thiên hạ nay đã yên, nên dùng phép nhẹ" rồi cho giảm tội. Nay lũ Lê Phúc Phú, nên xử nhẹ thôi". Vua liền xuống dụ : "Trong quân việc cấm ban đêm kỷ luật rất nghiêm, huống chi chỗ loan giá đã đóng, càng nên nghiêm túc yên tĩnh. Năm trước khi đi tuần du đã định rõ điều lệ nghiêm ngặt ban bố ra rồi. Vậy mà nay còn có sự đang đêm làm kinh động như thế. Đáng lý phải xử trí bằng quân luật, nhưng lại nghĩ việc huyên náo ấy chỉ ở trong một thuyền. Còn ngoài khác đều yên lặng, chưa đến kinh động nên chưa nỡ vội đem chém họ ngay trong khi đang theo đi. Vậy gia ơn cho : Lê Phúc Phú trảm giam hậu, Nguyễn Đình Vũ phát vãng làm nô cho quan binh ở đồn bảo Quảng Ngãi ; đội trưởng và quân lính 13 người ở trong thuyền đeo gông nặng 2 tháng, khi hết hạn đem đánh 100 hồng côn, rồi đưa ra dinh Thần cơ làm lính. Chuyên quản Cai đội Nguyễn Cửu Ngọ cho cách lưu, kiêm quản Vệ úy Nguyễn Trọng Tính giáng 4 cấp lưu ; Thống quản thân binh đại viên Nguyễn Tăng Minh phạt 6 tháng lương, bọn tuần tra quản vệ Trương Văn Hậu, Tống Viết Trì và Phan Văn Song đều phạt 3 tháng lương. Ấy là châm chước tội tình cho xử nhẹ. Từ đây về sau, khi vua đi chơi nếu lại xảy việc tương tự như thế, thì tất chiếu theo điều lệ năm trước, đem chém ngay kẻ phạm tội và cũng trị tội nặng những người cai quản".

Chuẩn định từ đây về sau, hằng năm phái lính thú ra 5 tỉnh lớn Bắc Kỳ mỗi tỉnh biền binh đều 1 vệ : Kinh binh nhị vệ thì đồn thú Hà Nội, Nam Định ; Nghệ An Thần sách nhị vệ thì đồn thú Sơn Tây, Bắc Ninh ; Thanh Hoa Thần sách nhất vệ thì đồn thú Hải Dương. Kinh binh thay phiên vào tháng giêng ; Thanh, Nghệ binh thay phiên vào tháng 11. Còn Kinh binh tứ vệ và Thanh Nghệ binh ngũ vệ đã đi thú trước cùng với vệ Hùng dũng đồn thú ở Hà Nội đã lâu đến kỳ thay phiên đều rút về hàng ngũ. Lại cho rằng địa phương Thanh, Nghệ đã yên, cũng cho Kinh binh nhị vệ rút về không phải đi thú thay nữa.

Sai đúc quả ấn bằng bạc 7 thành[1] nặng 5.000 lạng và đúc tiền "Minh Mệnh phi long" hạng lớn hạng nhỏ.

Vua bảo bộ Hộ rằng : "Nước ta đúc tiền có hai thứ : đồng và kẽm. Dùng tiền kẽm, những nhà giàu không dám tích trữ, mà nước láng giềng đến buôn bán cũng không dám đem về. Tiền ấy dùng để lưu thông chẳng những lợi cho dân, mà cũng

(1) *Bảy thành* : tỷ lệ hợp kim - bạc có 7 phần, đồng 3 phần.

lợi cho nước. Ấy là cái lợi tự nhiên. Nếu năm sáu mươi năm hơi có gãy nát thì đúc lại chẳng sao. Song, không có tiền đồng thì ức vạn năm sau làm sao mà biết được đại hiệu của nước. Xem như tiền "ngũ thù" đời Hán đến nay vẫn còn thế thì tiền đồng cũng không thể thiếu được.

Chế võ khí và cờ trạm cấp cho các trạm nam, bắc (mỗi trạm 20 giáo dài, 10 dao nhọn dài chuôi). Duy các trạm ở Hưng Yên, Quảng Yên, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn và Cao Bằng số lính trạm có ít, mỗi trạm 10 giáo dài, 5 dao nhọn dài chuôi, cờ vải vàng mỗi trạm đều 1 lá, dài rộng đều 2 thước, viết tên trạm bằng chữ to. Khi đài đệ của công thì cầm khí giới ấy đi hộ tống.

Thự Tổng đốc Hải Yên là Nguyễn Công Trứ tâu nói : "Tỉnh Quảng Yên nhiều đất bỏ hoang, những chỗ có thể khai khẩn được hàng nghìn mẫu, duy có điều, dân ở đấy quen nghề đánh cá đi buôn, không thích làm ruộng. Vậy xin phỏng theo cách làm đồn điền xưa liệu phái lính thú, do nhà nước cấp cho lương ăn đồ dùng, sai đi khai khẩn cày cấy, chỗ nào nên phải đắp đê thì cho đắp lên. Đến lúc thu hoạch cứ số thóc làm được chia làm 3 phần, lấy 2 phần để vào kho, còn 1 phần cấp cho người vỡ ruộng. Sau khi thành ruộng, mộ dân lĩnh cấy, đánh thuế theo lệ công điền".

Vua dụ sai Nguyễn Công Trứ phải thân đến tận nơi xem xét. Công Trứ liền hội đồng với thự Tuần phủ là Lê Đạo Quảng chọn chỗ đất khoảng khoát có thể cày cấy được ở ba xã Lưu Khê, Vị Dương (thuộc huyện Yên Hưng) và An Phong (thuộc huyện Hoa Phong) cộng 3.500 mẫu. Nghĩ xin đắp đê chống nước mặn, dài hơn 2.740 trượng, lấy lính thú tỉnh Quảng Yên và phái thêm lính cơ Hải Dương góp sức cùng làm. Khi đê đắp xong liệu cho lưu lại khai khẩn. Vua ưng thuận.

Thự Tuần phủ Quảng Yên là Lê Đạo Quảng đóng quân ở cửa biển Tán Hải, sai thí sai thổ Tri châu ở Vạn Ninh là Phan Văn Vị và thổ lại mục Phan Văn Bích đem lính thổ dõng đi tuần thám, đến núi Tây Tràng, gặp tên giặc thứ yếu phạm là Nguyễn Đình Thông giao chiến : bắt được, lại bắt được 4 chiếc thuyền cùng đồ đảng và khí giới của giặc. Còn 5 thuyền nữa nhằm hải phận nhà Thanh chạy trốn. Đạo Quảng đem sự trạng ấy tâu lên.

Vua khen, xuống chỉ dụ : chuẩn cho Phan Văn Vị, Phan Văn Bích đều được thực thụ ngay, những thổ dõng được thưởng chung 1.000 quan tiền.

Lãnh binh Hải Dương Nguyễn Văn Thành đem binh thuyền hội tiễu biển ở Quảng Yên, đi đến đồn Đồng Mô trùng trình không tiến. Thự Tổng đốc Nguyễn Công Trứ đem việc ấy hặc tâu lên. Thành liền bị cách chức.

Đổi định lệ thuế thân của dân các hạt từ Quảng Bình trở vào Nam (lệ trước sổ dân có chính hộ, khách hộ và các hạng : tráng quân, dân, cố, cùng, đào, dân đinh già, ốm. Phàm những kẻ có nhà ở hay ở ngụ cư và những dân không có ruộng công

đều là *khách hộ*. Về chính hộ thì tráng hạng, mỗi năm nộp tiền thuế 1 quan 6 tiền, hạng quân 1 quan 4 tiền, hạng dân 1 quan 2 tiền. *Về khách hộ* : tráng hạng 1 quan 4 tiền, hạng quân 1 quan 2 tiền, hạng dân 1 quan. Tiền đầu lõi [1] mỗi hạng đều 1 tiền, dân đinh già ốm thì thu một nửa. Hạng cố, cùng, đào đều được miễn. Nay tước bỏ danh hiệu chính hộ và khách hộ gộp các hạng quân, dân, cố, cùng, đào làm tráng hạng. Tráng hạng có ruộng công thì mỗi năm nộp thuế 1 quan 4 tiền. Không có ruộng công, 1 quan 2 tiền. Tiền đầu lõi mỗi hạng đều 1 tiền. Dân đinh già ốm thu một nửa. Quan viên tử cũng như tráng hạng.

Gia Định có giặc biển Chà Và lén lút nổi lên ở tấn phận Long Hưng thuộc Vĩnh Long, cướp bóc bắt người đem đi. Quan Trấn thủ Lê Văn Nghĩa thân đem binh thuyền đuổi bắt. Việc đến tai vua, vua lại sai Trấn thủ Biên Hoà là Phạm Hữu Tâm, thự Trấn thủ Phiên An là Trần Hữu Thăng, đều đem binh thuyền hội tiễu. Giặc liền ra đảo Côn Lôn thuộc Phiên An, đón cướp các thuyền buôn, lại lên bờ đốt nhà, cướp của. Quan thành Gia Định vạch tên Trần Hữu Thăng mà tham hặc. Vua chuẩn cho cách lưu, hẹn ngày phải bắt được giặc.

Nhân đó vua nghĩ : Côn Lôn thủ [2] và Hà Tiên Phú Quốc thủ [3] đều là những nơi xung yếu, dân ở đông đúc, thế mà thường có giặc biển ẩn hiện. Liền truyền dụ cho quan thành chọn đất 2 chỗ thủ ấy, xây đặt pháo đài, liệu cấp súng đạn, khí giới, thuyền bè, phái quân đóng giữ. Những cư dân cũng cấp cho khí giới để cùng phòng giữ. Lại chuyển sức cho 5 trấn trong thành hạt, ra lệnh cho các làng sở tại ven biển đều sẵn sàng thuyền bè khí giới, nếu thấy thuyền giặc đến gần bờ, tức thì cùng nhau tiếp ứng góp sức đánh bắt. Rồi đó đội trưởng đội Phú Cường, sở Phú Quốc là Ngô Văn Thành cùng với giặc đánh nhau ở hòn Dừa, chém được mấy đầu giặc bắt được thuyền và súng ống khí giới của giặc. Quan thành đem việc tâu lên.

Vua nói : "Giặc ấy trước đã mấy lần nổi lên, ta đã nhiều lần nghiêm sức các Lãnh binh đuổi bắt, thế mà hơn hai tháng nay không hề bắt được một tên nào ! Nay Ngô Văn Thành là một tiểu hiệu, vậy mà hăng hái giết giặc, rất đáng khen". Ngô Văn Thành được thưởng thụ ngay Chánh đội trưởng và thưởng cho 10 lạng bạc, những quân lính đi đánh trận đó đều được thưởng bạc có thứ bậc khác nhau.

Thự Tổng đốc tỉnh Hải Yên Nguyễn Công Trứ, tâu nói : "Trong tỉnh hạt, sông chia nhiều ngả quanh co khúc khuỷu, một dải biển đông có những 4 cửa biển (Ngải

---

(1) *Tiền đầu lõi* : tức tiền phí tổn về giang lạt dùng để xâu tiền đóng thành từng quan.

(2) *Thủ* : một vị trí quân sự có đặt quân đội để phòng thủ. Ngày nay Nam Bộ còn có tên đất Thủ Dầu Một, chính là nghĩa chữ thủ này.

(3) Như trên.

Am, Văn Úc, Đồ Sơn, Trực Cát) mà cửa Đồ Sơn rất là xung yếu, cách tỉnh thành ước 1 ngày đường. Năm trước, có đặt đồn bảo Minh Liễn ở phía bắc cửa biển ấy, cắt quân canh giữ, nhưng không có thuyền đi biển. Gặp khi có giặc biển, tất phải chờ báo tỉnh phái bắt, thì chậm trễ không kịp việc. Vả lại về phía đông đồn bảo gần ngã ba sông, trên bờ có một quả đồi khoảng khoát có thể đặt xưởng đóng thuyền. Sau có một gò đất cao, có thể đóng thuỷ quân sư. Vậy xin liệu phát cho 3 chiếc vừa thuyền ô vừa thuyền lê đặt xưởng ở đấy, rồi chọn lấy một quản cơ hoặc phó quản, 6 suất đội, 200 lính tả quân, 100 thuỷ quân đến đóng đồn ở đó. Nếu thấy thuyền giặc thấp thoáng ngoài khơi tức thì một mặt phi báo, một mặt đuổi đánh, mới có thể khỏi sự chậm trễ, lỡ việc". Vua nghe theo.

Thành Gia Định có viên Huấn đạo xin về cư tang. Quan thành xin chiểu theo lệ định năm Gia Long, về việc đốc học, trợ giáo có tang, cho về quê lo liệu việc tang trong 12 tháng. Vua y cho và ra lệnh từ nay, giáo thụ, huấn đạo cứ theo lệ này mà làm.

Lễ bộ tâu nói : "3 đội Nhất, Nhị và Tam thuộc thự Thanh bình ở Kinh chỉ có 110 người, mộ chưa đủ số. Vậy xin lấy 100 người đặt làm 2 đội Nhất, Nhị, còn 10 người thì gộp với bọn ca nhi, 40 người ở các hạt, Nam Ngãi, Bình Phú (trước đã có chỉ mỗi hạt phải chọn 10 ca nhi đưa vào Kinh, giao cho Thanh bình thự tập diễn) đặt làm đội Tam. Vậy 110 người ngạch cũ đều cứ thường xuyên ứng trực, còn lũ ca nhi mới bổ xin chiếu theo các đội Tứ, Ngũ, Lục, Thất, Bát mới lập, hàng năm, nhằm năm kỳ lễ hưởng, đòi gọi tập hợp lại, làm lễ xong, cho về. Lại nữa những ca công ở các hạt, theo đòi nghề mọn vốn không có tài sản mà mỗi lần thay đổi đi về, không khỏi phí tổn. Vậy xin từ nay theo lệ gọi đến ban thứ đều chiếu theo từng ngày đường và cấp cho lương ăn. Phàm từ Hà Tĩnh ra Bắc, các dân xã có lệ hát cửa đình. Từ Quảng Nam vào Nam nếu quân và dân có hội, nhóm họp phường chèo, phường tuồng để biểu diễn thì cho phép những người trong các đội được thu lấy hai phần mười (2/10) trong số tiền thẻ thưởng mà người ca hát đã được, duy có tỉnh Bình Định, tỉnh Phú Yên số người ít hơn thì lấy một phần mười (1/10)". Vua y theo.

Chuẩn định : ở hành cung các địa phương hằng năm hễ gặp 3 ngày lễ lớn và ngày ban lịch, ban chiếu cùng với những ngày rằm, ngày mồng một đều dùng những nhạc cụ nhỏ như đàn, sáo, để làm lễ ; còn ca vũ trước kia đã dùng thì đình chỉ mãi mãi. Mùa xuân, mùa thu, ngày đinh tế Văn miếu, dùng chuông trống và đồ nhạc cụ nhỏ thôi, không nên tấu đủ nhạc chương. Lại nữa trường tuyển duyệt và khi vận tải cầu gió, trước có hát xướng, nay cũng bỏ đi.

Các tỉnh Bắc Kỳ dâng sớ xin theo lệ cấp áo quần cho mộ binh cơ đội thuộc hạt. Hộ bộ bàn tâu, cho rằng biền binh Bắc Thành, theo lệ vẫn có thưởng cấp áo quần, vì cớ thống thuộc ở thành mà chia phái đi các trấn để bắt giặc thì vẫn là ra sức làm

việc khó nhọc ở hạt khác. Bằng nay đã lệ thuộc bản tỉnh gần ở quê nhà, không như ngày trước nữa. Trong đó hạng lính mộ tuy có danh là người từ Quảng Bình trở vào Nam, nhưng thực ra có kẻ vì cha đi đồn thú, lấy vợ sinh ra, rồi ở lại quê mẹ, có kẻ đến ở ngụ cư đã lâu đã có nhà cửa vợ con tưởng cũng không khác gì người thổ trước. Huống chi biền binh ở Kinh và biền binh các hạt từ Ninh Bình vào Nam đều không được theo lệ, thưởng cấp áo quần. Như thế xin viện lệ cũ sao được ? Vậy xin phàm các biền binh đi thú từ Quảng Bình ra Bắc chỉ có lính cơ Định Man và tù phạm được dồn bổ làm lính thì vẫn được theo lệ trước, may quần áo cấp cho, còn đều đình chỉ hết.

Vậy y theo lời bàn ấy, lại cho rằng trước đây Kinh binh được phái đi thú các hạt, đã được cấp áo quần rồi, mà mùa đông trong năm lại được cấp đều một loạt nữa thế là lại trùng hai lần. Vậy chuẩn định từ nay, những Kinh binh phái đi lưu thú các hạt nếu vào những tháng xuân, hạ, thu đã cấp quần áo một lần rồi thì đến tháng đông phải đình chỉ. Gián hoặc đến mùa đông năm sau còn ở đồn thú chưa được đổi về thì mới được cấp theo lệ.

Sai hai tỉnh Phú Yên, Bình Hoà sửa sang đường sá.

Vua dụ bộ Công rằng : "Phú Yên, Bình Hoà, đường cái quan nhiều chỗ núi cao, lính trạm leo trèo, nhân dân đi lại, có nhiều sự khó khăn trở ngại, nên theo địa thế sửa chữa để tiện đi lại. Vậy truyền lệnh cho các quan địa phương xét xem địa phận hạt mình, chỗ nào có đá lớn ngăn trở, thì đốt cho nát phá bỏ đi, cốt rộng từ 4 – 5 thước trở lên, đủ đi lại được ; chỗ nào vì nước mưa lụt chảy xói, lâu ngày trũng sâu, thì đá lấp đầy, hoặc xây thành bậc, cho được bằng phẳng, rồi uỷ cho phủ huyện thuê dân làm, trả công ưu hậu bằng tiền và gạo, rộng cho thời hạn, cốt được thành công để ích lợi lâu dài". Vua lại cho rằng đất tỉnh Phú Yên, Bình Hoà, Bình Thuận có nhiều rừng núi, thường có thú dữ làm hại, ra lệnh cho sở tại xét trong địa hạt có đường trạm nào nhiều thú dữ, thì cấp cho 5 khẩu súng điểu sang, máy Trung Quốc và mỗi khẩu kèm theo thuốc đạn đủ 50 phát. Nếu có công văn quan trọng thì lính trạm liền đeo 1, 2 khẩu súng đi, gặp thú dữ, bắn liền, hết đạn sẽ lại cho tiếp tục lĩnh. Mỗi năm làm sổ kê một lần. Việc này ghi làm lệnh.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXXXV*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm Thìn, năm Minh Mệnh thứ 13 [1832], mùa đông tháng 10, ngày mồng 1.

Làm lễ Đông hưởng. Bấy giờ mưa to, những quan bồi tế và chấp sự đều bị mưa ướt át. Tế xong, vua thưởng cho bạc và lụa có thứ bậc. Trần Văn Năng, Phan Văn Thuý và Nguyễn Văn Xuân đều ngoài 70 tuổi, thưởng thêm cho mỗi người 1 đồng kim tiền Phi long nhỏ. Nội vụ phủ chọn sa, đoạn trong kho đem thưởng, có tấm đã giặt đi rồi. Vua liền sai đổi tấm khác, mà bảo Nội các : "Giặt áo để đi chầu, người xưa lấy làm bần tiện. Ta đã 2, 3 lần bảo tận mặt : phàm những phẩm vật thưởng cho các quan nên chọn thứ tốt đẹp. Nay Thị lang Nội vụ phủ là Trần Chấn lại làm như vậy, rất không hợp ý ta ưu đãi các quan". Vua bèn giáng Chấn 2 cấp, những chủ thủ đều phạt roi.

Chuẩn định từ nay về sau, đường quan ở các nha Bộ, Viện, ngày thường vào chầu, cho đem theo bát, cửu phẩm thư lại để sai bảo. Hai bộ Lại, Binh mỗi bộ 3 người, bốn bộ Lễ, Hộ, Hình, Công, và Vũ khố đều 2 người, Đô sát viện 1 người, đều cấp cho thẻ bài bằng sừng để được đi lại ở cửa tả hữu Túc môn.

Đổi bổ Lang trung bộ Lễ là Bùi Ngọc Thành làm Thái thường tự Thiếu khanh, gia hàm Tự khanh, theo làm việc ở bộ Lễ.

Vua cho triệu bọn mới vào Hàn lâm là Tu soạn Phan Trước, Biên tu Nguyễn Văn Lý, Kiểm thảo Nguyễn Mậu Trạch, 11 người đến viện Tả đãi lậu, sai ứng chế[1] làm bài "Tiều phu từ" [2]. Nhiều bài không lấy được.

---

(1) *Ứng chế* : vâng theo mệnh lệnh nhà vua mà làm ra.

(2) *Tiều phu từ* : bài từ nói về người kiếm củi.

Vua ngự triều, bảo Nội các rằng : "Lũ Phan Trước ứng chế, duy có một bài của Phạm Sĩ Ái dẫu có xuất vận, nhưng còn khả quan ; còn thì như nếm sáp chẳng thấy mùi gì, hoặc đầy trên giấy những câu nói nhảm, thậm chí có kẻ viết không thành văn ! Vả lại lũ kia lúc mới đỗ thi Hội, sai làm bài thợ : "Hạ Vân đa kỳ phong"[1], lòng ta rất yêu học trò, nên không kể văn hay dở, đều một loạt thưởng cho kim tiền và ngân tiền, ấy là đặc ân mà thôi. Nay cất nhắc vào viện Hàn lâm, đã là người có chức phận, chẳng phải như hạng chưa làm quan, một khi mới sai ứng chế, vậy mà văn tự như thế, thì còn lấy gì để xứng đáng với chức làm chế cáo là văn chương nhà vua nữa ? Nội các ngươi nên truyền chỉ sức rõ cho lũ Phan Trước : từ nay nên đọc nhiều xem rộng, cần cù mài dũa khiến cho đức nghiệp văn chương ngày thêm tiến tới, để đợi khi ta nhàn rỗi, cho vời đến ứng chế, mới khỏi thẹn là hạng người khoa bảng. Nếu chỉ cầu may đỗ lấy một tý, đã lấy làm tự mãn thì thực phụ ý bồi dưỡng tác thành của ta nhiều lắm !".

Vua bảo quan Thượng thư bộ binh Lê Văn Đức, rằng : "Trước giờ những người đỗ kỳ thi Hội, đều là người từ Nghệ An trở ra Bắc ; còn từ Quảng Bình vào Nam, phần nhiều không trúng cách. Nếu vì địa hạt không có mà lấy bừa đi, thì còn lấy gì để tỏ với thiên hạ là chí công được ? Vả lại đế đô là nơi văn vật quy tụ, mà sao sĩ tử trong kinh kỳ, sức học lại kém cỏi, không tiến, như thế ?".

Đức thưa rằng : "Từ Nghệ An trở ra Bắc, văn chương chẳng phải đều tinh tuý, đẹp đẽ cả, song vì sĩ tử phần nhiều có gia sáo, cho nên dễ đỗ ; còn từ Quảng Bình trở vào Nam, chẳng phải không học rộng, chỉ vì văn thể chưa am luyện nên đến kỳ thi Hội, ít đỗ đó thôi. Thần trộm nghĩ : phép thi trước đây, thể văn phần nhiều hay theo sáo cũ, chưa được thật tốt".

Vua nói : "Phép thi của Trung Quốc chỉ có 3 kỳ. Ta lại đặt thêm một kỳ "tứ lục"[2], nhưng văn làm từ chữ đến câu đều tầm thường, không đáng thi thố ra thực dụng. Sự học của Trung Quốc quý ở chỗ phát minh nghĩa lý, không cóp nhặt nói theo lời cũ. Cử nghiệp nước ta xưa nay chỉ cốt đọc thuộc sách cũ, thầy lấy thế dạy, trò theo thế học, chuyên cần thuộc lòng, không có ý mới gì cả. Ấy cũng là thói quen theo nhau, cho là không thế thì không đỗ được. Đến lúc đem dùng, chẳng khỏi thiếu sót. Vậy, nên một phen sửa chữa, mới phải".

Định lệ cho dân 3 huyện Thừa Thiên, chăn nuôi trâu bò để tế tự. Hằng năm, chăn nuôi trâu đen, bò vàng, mỗi thứ 450 con : đực 300 con, cái 150 con. Trâu đen, hạn nuôi 4 năm, mỗi con trâu cái đẻ, lấy1 con ; bò vàng hạn nuôi 3 năm, mỗi con bò cái đẻ, cũng lấy 1 con. Thừa ra cho là của tư, nếu thiếu thì phải bồi đủ số.

---

(1) Mây mùa hạ có nhiều ngọn kỳ lạ.

(2) *Tứ lục* : tức là thể văn biền ngẫu, mỗi vế có bốn chữ, sáu chữ đối nhau.

Những con trâu bò đẻ ra, hạn nuôi 6 năm, và định hạn mỗi con cái đẻ lấy 1 con, thiếu cũng phải đền. Cho 6 xã An Đô, Phụ Ổ, Liễu Cốc, Mỹ Xuyên thượng, Mỹ Xuyên hạ, An Cựu thuộc huyện Hương Trà ; 11 xã Phú Ốc, Sơn Công thượng, Lại Bằng, Cổ Bi, Hiền Sĩ, Phù Ninh, Thượng An, Bồ Điền, Đông Lâm thượng, Xuân Lộc, Sơn Qua thuộc huyện Quảng Điền ; 4 xã Lương Văn, Phù Bài, An Nông, Thần Phù thuộc huyện Phú Vinh : cứ 2 người nuôi 1 con được miễn tất cả các việc sai phái tạp dịch. Quan huyện sở tại đốc sức tổng trưởng, thời thường trông nom. Đến cuối năm, quan phủ cứ số nuôi cũ, số mới đẻ, số đã dùng, số hãy còn làm thành sổ sách tâu lên. Trong số nếu có con trâu bò nào chết thì cứ tính chung mỗi năm trong 100 con, mà chết đến 5 con thì thôi, nếu từ 6 con trở ra thì phải đền theo số ; và chiếu theo lệ ngựa trạm chết, đem người chăn nuôi và lý trưởng phân biệt phạt đánh bằng roi. Nếu có dám cho vay mượn riêng thì chiếu theo lệ cho vay mượn riêng súc vật nhà nước mà bắt tội. Đến như trâu bò là đồ lễ vật để cúng tế, trước hết phải liệu chọn lấy những con dùng được : 20 con trâu đen đực, 20 con bò vàng đực, giao đội tể sinh tắm rửa, chăn nuôi, đến kỳ, mổ để tế, thiếu thì lại bù cho đủ.

Các thần công và đình thần dâng sớ nói : "Nay hoàng tử và hoàng nữ đã đến trăm, thực là điềm tốt mà các triều đại trước chưa có. Vậy xin đến mùa đông này, làm lễ mừng, để thoả lòng thần dân mong muốn".

Vua dụ Nội các rằng : "Ta, trên nhờ trời đất giúp thương, tổ tiên để phúc, hơn bốn mươi tuổi đã đủ một trăm con. Chính hợp bài thơ chung tứ [1], mong được như ca lân chỉ [2], ngay như thần dân cũng khó được điều tốt lành ấy, huống chi lại là một việc mà các triều đại chưa có. Song tự ta xem ra thì chưa dám vội lấy làm điều mừng. Sao vậy ? Là vì, xem như nhà Chu, ông là Vương Quý, cha là Văn Vương, thế mà trong trăm con chưa chắc đã là hiền cả, huống chi triều ta dẫu có hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế là bậc thánh triết rõ rệt, thực hơn hẳn Vương Quý. Còn bản thân ta : nhân đức nhỏ mọn mỏng manh, đâu dám ví với Văn Vương ! Đáng phải tu tỉnh để đón phúc để lại của tông xã, há nên càn dỡ khoe khoang là điềm lành ? Kính nghĩ, hoàng tổ Hiển tông Hiếu minh hoàng đế ta, con trai con gái có 146 người, con kế tự thì có Văn đức để giữ nước, còn các con khác, đều là trai hiền, gái thuận. Điều ấy có hơn họ Cơ nhà Chu. Ta chỉ có kêu khấn trời và tổ tiên rủ thương, giúp cho ngôi báu dài lâu, trăm con đều tốt, để nối được đức tốt ngày trước, thực là điều ta rất mong muốn. Vừa rồi đã nghĩ bài thơ để tỏ ý thiết tha mong ước của mình, cần gì phải khoe khoang là điềm lành đâu ? còn việc xin làm lễ mừng thì không cho, và không được xin nhàm nữa. Vậy đem chỉ dụ này và bài thơ ta đã làm

(1) *Chung tứ* : thơ khen hậu phi vợ Văn Chương, có đức tốt đẻ được nhiều con.

(2) *Lân chỉ* : thơ khen con cháu Văn Chương đều có tài đức.

ra khắc in chữ đỏ, ban cho hoàng tử, mọi tước công và đình thần cùng các tổng đốc, tuần phủ các tỉnh, mỗi người một bản, để cho đều biết ý ta".

Thăng Viên ngoại lang bộ Hộ là Nguyễn Nhược Sơn, lên thự Nội vụ phủ Lang trung.

Thực thụ Phó vệ uý vệ Tuyển phong hậu dinh Thần sách là Trần Hữu Án làm Vệ uý, trật Tòng tam phẩm, sung làm Phó lãnh binh quan Hải Dương.

Vua dụ bộ Lễ rằng : "Lệ trước hằng năm, kính gặp 5 lễ hưởng ở Thái miếu ngày tết Nguyên đán và ngày tết Đoan dương, đối với 8 án tả hữu, các quan thừa tế đều đứng làm lễ ở dưới thềm. Đó là khi ta thân hành làm lễ thì nên như thế, còn khi chọn người tế thay thì đều là tôi con cả, chẳng nên có sự phân biệt. Vậy chuẩn định từ nay, hằng năm, 2 tế hưởng Xuân và Thu, và lễ tế Hợp hưởng vào những năm Sửu, Mão, Tỵ, Mùi, Dậu, Hợi, ta thân đến Thái miếu làm lễ, thì chỗ bái vị của quan thừa tế vẫn đặt ở dưới thềm như trước. Còn hai lễ tế hưởng Hạ và Đông và lễ tế Hợp hưởng vào những năm Tý, Dần, Thìn, Ngọ, Thân, Tuất cùng là những ngày tế Nguyên đán, Đoan dương hằng năm, theo lệ, sai quan tế thay, thì các quan thừa tế đều đứng trên thềm làm lễ. Còn 4 quan đại thần thừa tế, từ nay về sau, chuẩn cho cứ 2 quan văn và 2 quan võ. Lễ tế Nam Giao, có 8 án phụ. Trong các quan phân hiến dùng 4 viên đại thần, cũng cho lấy hai văn và hai võ. Các án tòng tự [1] ở Thái miếu và Thế miếu : về các quan phân hiến [2] theo lệ trước, bên tả vu dùng quan võ, bên hữu vu dùng quan văn. Nay đặt lại : những án thân huân dùng quan to trong họ Tôn thất. Các án công thần văn thì dùng văn, võ thì dùng võ. Lấy việc này được ghi để làm lệnh".

Chuẩn định : từ nay, gặp những lễ Khánh hạ hằng năm, uỷ viên các địa phương ở ngoài nên chọn phủ huyện hiện được thăng thụ mà chưa vào chầu thì sai đi. Đợi lễ Khánh hạ xong thì do quan Lại bộ đưa vào ra mắt. Nếu không có người được theo lệ vào chầu thì mới được lần lượt chọn người sai đi. Còn thông phán, kinh lịch, không nên sai đi. Duy có Lạng Sơn, Cao Bằng, chưa đặt các Tri phủ, Tri huyện, cho theo lệ cũ.

Quảng Nam nộp thuế vàng. Nội các hội đồng còn lại, dôi ra hơn 1 lạng, bèn đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ bộ Hộ rằng : "Như thế hẳn do lại dịch và người coi kho, trong lúc thu thuế, cân nặng tay, để lấy chỗ ăn bớt, nếu để cả vào kho, chẳng hoá ra thiệt cho kẻ dưới mà lợi cho người trên ? Vậy, chuẩn cho xét sổ thuế năm nay đáng thu bao nhiêu, nếu còn thiếu thì đem số thừa kia trừ đi, bằng thừa thì để trừ vào sổ thuế sang năm".

---

(1) Những vị được thờ phụ, theo hưởng trong khi cúng tế.

(2) *Phân hiến* : người phụ tế ở hai bên tả hữu, đối lại với "chánh hiến" là chủ tế.

Hà Nội bắt được lũ giặc trốn là Nguyễn Kim Nghiêm và Nguyễn Văn Quản giết đi. Thưởng cho các bộ biền là Quản cơ cơ Trung chấn Thái Văn Hán và Quản phủ Vĩnh Tường Nguyễn Duy Trữ, mỗi người được kỷ lục 1 thứ, các biền binh 300 quan tiền, người báo 30 lạng bạc.

Chuẩn định : từ nay, những nhân viên Tôn thất can án phải giáng, đổi đi nơi khác, mà còn hậu bổ ở bộ thì chiểu lệ lương Tôn thất, cấp cho một nửa, đợi đến ngày được bổ, nếu lương theo phẩm không bằng lương Tôn thất, sẽ theo lệ cấp cho cả.

Điệu bổ : nguyên thự Đốc học Biên Hoà là Bùi Danh Kỳ, đi làm thự Đốc học Quảng Yên (Kỳ về chịu tang, hết hạn, đến bộ đợi bổ).

Định lệ treo cờ, bắn súng ở pháo đài Kim Dữ thuộc Hà Tiên (cờ vải vàng 1 lá rộng 5 thước 5 tấc, dài 6 thước 5 tấc. Gặp những ngày khánh tiết, và ngày rằm, mồng một, thì treo cờ. Định 6 năm thay 1 lần. Từ nay những thuyền đồng lớn từ Kinh phái đi, qua lại tấn sở, khi đậu lại, nếu trên thuyền có treo cờ vàng, bắn đại bác, thì trên pháo đài lập tức treo cờ vàng và bắn 3 phát đại bác. Nếu cả đoàn thuyền đều đến dẫu bắn súng nhiều nhưng trên cũng chỉ bắn 3 phát thôi. Còn thuyền ngoại quốc đến đỗ ở tấn sở lúc bỏ neo hay lúc nhổ neo, nếu có kéo cờ, bắn súng, thì không cứ cơ hiệu gì súng bắn nhiều hay ít, trên đài cũng chỉ bắn 3 phát, không cần kéo cờ).

Vua ban quế Thanh cho quần thần có thứ bậc khác nhau.

Triệu Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Lê Đại Cương, Tổng đốc Thanh Hoa là Đoàn Văn Trường về Kinh đợi chỉ. Thăng : Tuần phủ Ninh Bình nguyên hàm Thị lang là Hồ Hựu, lên thự Tham tri bộ Binh ; Tuần phủ Sơn Tây, hộ lý ấn quan phòng Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên ; Hiệp trấn Quảng Nam là Hoàng Công Tài lên thự Tham tri bộ Binh, Tuần phủ Ninh Bình ; Bố chính Thanh Hoa là Nguyễn Đăng Giai, hộ lý ấn quan phòng, Tuần phủ Thanh Hoa, vẫn kiêm làm việc Bố chính sứ. Tuần phủ Hải Dương thự lý ấn quan phòng Tổng đốc Hải An là Nguyễn Công Trứ, Tuần phủ Lạng Bình là Hoàng Văn Quyền và Tuần phủ Hưng Yên là Nguyễn Đức Nhuận, đều thăng thự hàm Tham tri bộ Binh, vẫn làm chức cũ.

Đổi trấn Thuận Thành làm phủ Ninh Thuận. Trước đây, đình thần dâng sớ nói : "Trấn Thuận Thành là nước Chiêm Thành xưa, thần phục triều đình hơn 200 năm nay, hằng năm dâng cống sản vật địa phương, nhân dân ở lẫn lộn với tỉnh Bình Thuận. Khoảng niên hiệu Gia Long (1802-1819) mới đặt ra quan chức, viên dịch, thấy thấm nhuần tai mắt, dần thành thói Kinh ; nếu thêm vào đó bằng chính trị và giáo hoá, dùng lối người Kinh thay thói người Hời thì không ngoài vài mươi năm, tưởng có thể không khác gì người Kinh vậy. Nay đương lúc nước nhà đã thống nhất, thanh danh văn hoá đã mở mang, tức như phủ Tương Dương ở Nghệ An ; phủ

Cam Lộ ở Quảng Trị đều đã đặt ra phủ, huyện, chia bổ quan chức. Đến như các phủ đất mới mở cũng đã bỏ thổ quan đặt lưu quan, mọi việc đều được sắp xếp đâu ra đó. Thế mà một hạt Thuận Thành phong tục vẫn nguyên như cũ hình như chỉ tạm ràng buộc, e chưa hợp với nghĩa đồng đều chung một phong tục. Vậy xin đặc cách sai quan Kinh một phen kinh lý để cho sự thể được giống như người Kinh".

Vua cho rằng Tả thị lang bộ Lễ là Lê Nguyên Trung, trước đã làm Hiệp trấn Bình Thuận, biết rõ tình trạng, bèn sai đi hội đồng với quan trấn, bàn tính công việc. Khi Trung đến nơi, tuyên dương uy đức triều đình, Cai đội, thự Phó trấn thủ là Nguyễn Văn Thừa, tự dẫn dân thổ đến xin biên thành sổ hộ làm dân nhà nước. Trung bèn nghĩ xin đặt ra phủ huyện người Kinh, người Thổ khác nhau. Đình thần bàn rằng Thuận Thành với Bình Thuận, xưa nay nhân dân vẫn cày cấy, ăn ở lẫn lộn, không nên chia tách nọ kia, xin cứ đổi nguyên trấn làm phủ Ninh Thuận, đặt thêm 2 huyện Tuy Định, Tuy Phong. Còn ruộng đất của thổ dân vẫn ở thì cho hợp vào 2 huyện Hoà An, An Phúc phủ Hàm Thuận liệu đất mà chia đặt. Từ cuối hạt Bình Hoà đến sông Ma Bố, là huyện An Phúc ; từ phía nam sông Ma Bố đến sông Tiến Giang là huyện Tuy Phong ; từ phía nam Tiến Giang đến núi La Bông là huyện Hoà Đa ; từ phía nam núi La Bông đến đầu địa giới Biên Hoà, là huyện Tuy Định. Rồi lấy 2 huyện An Phúc và Tuy Phong lệ thuộc phủ Ninh Thuận ; 2 huyện Hoà Đa, Tuy Định lệ thuộc phủ Hàm Thuận. Mỗi phủ đặt 1 Tri phủ, 1 Giáo thụ. Tri phủ Ninh Thuận kiêm lý huyện An Phúc, Tri phủ Hàm Thuận kiêm lý huyện Hoà Đa. Hai huyện Tuy Phong, Tuy Định, mỗi huyện đặt 1 Tri huyện, 1 Huấn đạo. Lại tuỳ theo sự liên lạc của các địa giới, huyện đặt từng tổng (An Phúc, Tuy Phong, Hoà Đa mỗi huyện 4 tổng : 2 tổng người Kinh, 2 tổng người Thổ. Huyện Tuy Định 3 tổng : 2 tổng người Kinh, 1 tổng người Thổ, mỗi tổng đặt một Cai tổng ; tổng Kinh dùng người Kinh, tổng Thổ dùng người Thổ. Còn thuế ruộng đất của thổ dân thì vẫn cho như cũ, đợi sau 3 năm, sẽ gộp với thuế thân, châm chước định mức mà đánh thuế. Sự ăn, mặc, tang tế cũng vẫn cho theo thổ tục, về sau phong tục dân gian đã đồng đều, thì ban họ cho như họ Đào, họ Mai, họ Trúc, họ Tùng,vân vân, để tỏ rõ tộc loại).

Vua y theo, bèn cho Nguyễn Văn Thừa làm Quản cơ, thưởng cho bộ mũ áo Tứ phẩm đại triều, ra lệnh cho làm việc công ở trấn Bình Thuận, coi quản đốc suất thổ dân các tổng và các sách man Trà Nương, thu nộp thuế khoá. Thuộc hạ là các Chánh đội trưởng Nguyễn Văn Giảng, Nguyễn Văn Thuận và Nguyễn Văn Thanh đều cho làm Cai đội, hàm Chánh lục phẩm, thưởng cho mũ áo thường triều, theo Nguyễn Văn Thừa sai khiến.

Bắt đầu sai chia hạt, đặt quan từ Quảng Nam trở vào Nam.

Trước đây dụ bộ Lại rằng : "Việc chia hạt đặt quan ở Bắc Kỳ, hiện đã quy định xếp đặt thi hành rồi, vậy Nam Kỳ từ Quảng Nam đến Gia Định cũng nên theo các

tỉnh từ Quảng Trị trở ra Bắc, đặt các chức Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát và Lãnh binh để tỏ ra có sự thống nhất".

Nhưng lại nghĩ : "Một hạt Gia Định là nơi có nhiều công việc quan trọng, như vỗ về thuộc quốc phòng giữ nước ngoài. Vậy ra lệnh cho đình thần bàn tâu đợi chỉ thi hành. Đến bấy giờ đình thần họp bàn cho rằng chia đất, đặt quan làm phên giậu che đỡ, thực là mưu kế rất hay về việc trị dân, giữ nước. Năm trước, chia đặt các tỉnh Bắc Kỳ, những việc mưu ích lợi, trừ tệ hại, thực có công hiệu sờ sờ ra rồi. Các trấn Nam Kỳ, địa thế dẫu có lớn, nhỏ, xa, gần khác nhau, nhưng mọi việc như quân, dân, tài chính, thuế khóa, hình án, đều không khác gì Bắc Kỳ. Nay chia đặt tỉnh hạt, thiết lập quan chức, có hai ty Bố chính, Án sát, chia giữ các việc tài chính thuế khoá và hình luật, có Lãnh binh quan cai quản, quan võ và binh lính tất cả đều thuộc quyền Tổng đốc, Tuần phủ. Như vậy thì chức vụ đều có chuyên trách, mọi việc mới mong sắp xếp được hẳn hoi. Còn Gia Định thành, Tổng trấn và các chức Trấn thủ, Hiệp trấn, Tham hiệp ở các trấn đều nên bỏ đi, vả lại, một hạt Gia Định gần thì liền đất với Chân Lạp là thuộc quốc, xa thì lân cận với Xiêm La là láng giềng, mà đất Châu Đốc lại là nơi rất xung yếu. Nhưng dân cư chưa được đông đúc, địa lợi chưa được mở mang, gần đấy, có Vĩnh Long, đất rộng, dân giàu, hơn cả mọi hạt. Vậy xin tách lấy 2 huyện Vĩnh An và Vĩnh Định thuộc Vĩnh Long, gộp với đất Châu Đốc, lập làm tỉnh An Giang ; đặt một viên Tổng đốc đại thần kiêm lĩnh quả ấn bảo hộ nước Chân Lạp. Phàm các công việc vỗ về người xa, phòng ngừa giặc ngoài đều giao cho cả. Đã có trọng binh để mạnh về mặt quân sự, có nhiều kho tàng để phòng lúc cần dùng, lại tuyên dương đức ý triều đình để vỗ về dân chúng, sửa việc quân chính để trấn áp kẻ địch, thì bờ cõi ta được bền vững, thuộc quốc càng tin theo, nước láng giềng lại càng sợ phục". Rồi đem những điều nghĩ định kê rõ tâu lên.

I. *Chia tỉnh hạt :*

Tỉnh Quảng Nam : thống trị 2 phủ Điện Bàn, Thăng Hoa và 5 huyện Duyên Phúc, Hoà Vinh, Duy Xuyên, Lễ Dương, Hà Đông.

Tỉnh Quảng Nghĩa : thống trị 1 phủ Tư Nghĩa và 3 huyện Chương Nghĩa, Bình Sơn, Mộ Hoa.

Tỉnh Bình Định : thống trị 2 phủ, An Nhân, Hoài Nhân và 5 huyện Tuy Viễn, Tuy Phúc, Phù Cát, Phù Mỹ, Bồng Sơn. Nguyên huyện Tuy Viễn chia làm 2 huyện Tuy Viễn, Tuy Phúc ; nguyên huyện Phù Ly chia làm 2 huyện Phù Cát, Phù Mỹ đặt riêng làm phủ An Nhân. Ba huyện Phù Cát, Phù Mỹ, Bồng Sơn, vẫn để là phủ Hoài Nhân.

Tỉnh *Phú Yên* : thống trị 1 phủ Tuy An và 2 huyện Đồng Xuân, Tuy Hoà.

Tỉnh Bình Thuận : thống trị 2 phủ Hàm Thuận, Ninh Thuận và 4 huyện Hoà Đa, An Phúc, Tuy Định, Tuy Phong.

Tỉnh Khánh Hoà : trước là Bình Hoà, thống trị 2 phủ Diên Khánh, Ninh Hoà và 4 huyện Phúc Điền, Vĩnh Xương, Quảng Phúc, Tân Định. Trước 2 huyện Hoa Châu và Phúc Điền, nay gộp làm huyện Phúc Điền.

Tỉnh Phiên An : thống trị 2 phủ Tân Bình, Tân An và 5 huyện Bình Dương, Tân Long, Phúc Lộc, Thuận An, Tân Hoà. Nguyên 4 tổng Thịnh Hội, Thịnh Mục, Hoà Lạc, Hoà Đồng ở huyện Kiến Hào thuộc Định Tường, trích ra đặt làm huyện Tân Hoà, đổi thuộc Phiên An ; lấy 3 huyện Phúc Lộc, Thuận An, Tân Hoà đổi đặt làm phủ Tân An ; 2 huyện Bình Dương, Tân Long vẫn là phủ Tân Bình.

Tỉnh Biên Hoà : thống trị 1 phủ Phúc Long và 4 huyện Phúc Chính, Phúc An, Bình An, Long Thành.

Tỉnh Vĩnh Long : thống trị 3 phủ Định Viễn, Hoằng An, Lạc Hoá và 6 huyện Vĩnh Bình, Vĩnh Tự, Tân Minh, Bảo An, Tuân Nghĩa, Trà Vinh. Phủ Lạc Hoá nguyên thuộc thành Gia Định nay đổi thuộc Vĩnh Long. Nguyên huyện Vĩnh Bình nay chia làm 2 huyện Vĩnh Bình và Vĩnh Trị.

Tỉnh Định Tường : thống trị 1 phủ Kiến An và 3 huyện Kiến Hưng, Kiến Đăng, Kiến Hoà.

Tỉnh An Giang : thống trị 2 phủ Tân Thành, Tuy Biên và 4 huyện Vĩnh An, Vĩnh Định, Đông Xuyên, Tây Xuyên. Nguyên đất Châu Đốc và lấy 2 huyện Vĩnh An, Vĩnh Định, ở phủ Định Viễn thuộc Vĩnh Long đổi làm tỉnh An Giang ở mé đông sông Hậu Giang đặt huyện Đông Xuyên, lấy những thôn ấp mới lập đặt làm 1 tổng, lại lấy 2 tổng thuộc huyện Vĩnh Định cho lệ thuộc vào. Ở mé tây sông Hậu Giang đặt huyện Tây Xuyên, trích lấy 4 tổng huyện Vĩnh An cho lệ thuộc vào. Lấy 2 huyện Đông Xuyên, Tây Xuyên đặt làm phủ Tuy Biên ; 2 huyện Vĩnh An, Vĩnh Định đặt làm phủ Tân Thành.

Tỉnh Hà Tiên : thống trị phủ Khai Biên và 3 huyện Hà Châu, Long Xuyên, Kiên Giang. Phủ Khai Biên nguyên là phủ An Biên đổi ra ; huyện Hà Châu nguyên là huyện Hà Tiên đổi ra. Về sau Bình Định có tên khác là tỉnh Chiêm, Hà Tiên có tên khác là tỉnh Biên.

II. *Đặt quan chức* :

Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát, Lãnh binh từ quan hàm đến phẩm trật cũng như Bắc Kỳ, duy có các tỉnh Bình - Phú, An - Biên, Long - Tường, An - Hà, thì Tổng đốc kiêm làm việc Tuần phủ. Tổng đốc An - Hà lại kiêm cả việc bảo hộ nước Chân Lạp. Nam - Ngãi, Thuận - Khánh, thì đặt Tuần phủ kiêm làm việc Bố chính sứ. Ở các tỉnh, đều có 1 Bố chính và 1 Án sát ; duy tỉnh Quảng Nam và tỉnh

Bình Thuận đã có Tuần phủ kiêm việc Bố chính rồi nên chỉ đặt 1 Án sát. Biên Hoà, Định Tường và Hà Tiên thì dùng Bố chính quyền giữ ấn và làm việc Tuần phủ.

Hai ty Bố, Án, mỗi ty có 1 Thông phán và 1 Kinh lịch. Bát, Cửu phẩm thư lại đến Vị nhập lưu thư lại, tuỳ tỉnh to hay nhỏ mà nhiều hay ít khác nhau.

Quảng Nam, Phú Yên, Khánh Hoà, Biên Hoà, Định Tường, Hà Tiên, mỗi tỉnh đặt 1 Lãnh binh quan, dùng quan Tòng tam phẩm. Quảng Ngãi, Bình Định, Bình Thuận, Phiên An, Vĩnh Long, An Giang, mỗi tỉnh đặt 1 Lãnh binh quan dùng quan Chánh tam phẩm và 1 Phó lãnh binh quan, dùng quan Tòng tam phẩm.

Lãnh binh quan Quảng Nam chuyên các quản cơ Nam tráng, cơ Quảng Nam, cơ Nam tượng và kiêm coi Thuỷ cơ Quảng Nam.

Lãnh binh quan Quảng Nghĩa chuyên coi quản lục cơ Tĩnh man, cơ Nghĩa tượng. Phó lãnh binh quan chuyên coi cơ Nghĩa tráng, cơ Quảng Nghĩa, kiêm coi cả Thuỷ cơ Quảng Nghĩa.

Lãnh binh quan Bình Định chuyên coi cơ Định dũng, cơ Định tráng, cơ Định tường. Phó lãnh binh quan chuyên coi cơ Bình Định, kiêm quản Thuỷ cơ Bình Định.

Lãnh binh quan Phú Yên chuyên coi cơ Phú tráng, cơ Phú Yên, cơ Phú tượng, cơ An man kiêm quản Thuỷ cơ Phú Yên.

Lãnh binh quan Bình Thuận chuyên coi 2 cơ Thuận nghĩa tả, hữu, cơ Thuận tượng. Phó lãnh binh quan chuyên quản cơ Thuận tráng, cơ Bình Thuận, kiêm quản Thuỷ cơ Bình Thuận.

Lãnh binh quan Khánh Hoà chuyên coi cơ Hoà thắng, cơ Hoà tráng, cơ Khánh Hoà, kiêm quản Thuỷ cơ Khánh Hoà.

Lãnh binh quan Phiên An chuyên coi 2 cơ Phiên bình tả, hữu, cơ Phiên An, cơ Phiên võ, cơ Phiên thuận, và tượng cơ Phiên An. Phó lãnh binh quan chuyên quản 4 cơ Phiên dũng tiền, tả, hữu, hậu ; kiêm quản Thuỷ cơ Phiên An.

Lãnh binh quan Biên Hoà chuyên coi cơ Biên hùng, cơ Biên hào, 2 cơ Biên uy tả, hữu, tượng cơ Biên Hào, kiêm quản Thuỷ cơ Biên Hoà.

Lãnh binh quan Vĩnh Long chuyên coi 2 cơ Vĩnh bảo tả, hữu, 3 cơ Vĩnh uy trung, tả, hữu. Phó lãnh binh quan chuyên coi 2 cơ Vĩnh nhuệ tả, hữu, cơ Vĩnh hoá, kiêm quản Thuỷ cơ Vĩnh Long.

Lãnh binh quan Định Tường chuyên coi cơ Định uy, 3 cơ Định thắng trung, tả, hữu, kiêm quản Thuỷ cơ Định Tường.

Lãnh binh quan An Giang chuyên coi cơ An bình, 4 cơ An nghị tiền, tả, hữu, hậu. Phó lãnh binh quan chuyên coi cơ An Giang, cơ An viễn kiêm quản cả Thuỷ cơ An Giang.

Lãnh binh quan Hà Tiên chuyên coi cơ Hà điện, cơ Hà Tiên, cơ Hà phú kiêm quản Thuỷ cơ Hà Tiên.

Cơ Nam tráng Quảng Nam, cơ Nghĩa tráng Quảng Nghĩa, cơ Định tráng Bình Định, cơ Phú tráng Phú Yên, cơ Thuận tráng Bình Thuận, cơ Hoà tráng Khánh Hoà đều là các đội Trấn binh trước đổi ra. Thuỷ cơ Quảng Nam, Thuỷ cơ Bình Định còn thiếu, sẽ mộ. Thuỷ cơ Quảng Ngãi nguyên là tám đội thuộc vệ Minh nghĩa ở Tả quân dồn bổ lại, cơ Định dũng, Bình Định, nguyên là vệ Hùng dũng ở Hậu quân đổi ra. Cơ Định tượng, nguyên là cơ Bình tượng đổi ra. Thuỷ cơ Phú An nguyên là đội tam Kiên thuỷ đổi ra. Thuỷ cơ Phú An nguyên là đội tam Kiên thuỷ đổi ra. Hai cơ Thuận nghĩa tả, hữu Bình Thuận nguyên là 2 cơ Thuận nghĩa nhất, nhị đổi ra, Thuỷ cơ Bình Thuận nguyên là đội ngũ Thuận thuỷ đổi ra, Thuỷ cơ Khánh Hoà nguyên là đội tứ Hoà thuỷ đổi ra, cơ Khánh Hoà, nguyên là cơ Bình Hoà đổi ra. Hai cơ Phiên An tả, hữu, nguyên là 2 cơ Phiên Bình tiền, hậu đổi ra, cơ Phiên An nguyên là đội tam Trấn binh, đội tam Thanh châu, đội tam Vũ tín, đội Giá nhuệ, đội Chân nghi, đội Gia bình, đội An công, đội Thuỷ sai của thành Gia Định dồn bổ lại. Cơ Phiên võ, nguyên là mã đội Phan An, cơ Võ cư dồn bổ, cơ Phiên thuận, nguyên là đội tam, cơ An thuận, thuộc Tả quân, đội thất vệ Bảo thành, đội Bảo trung dồn bổ. Tượng cơ Phiên an nguyên là đội lục, cơ Định Tường thuộc thành chia tách mà bổ vào, voi trận 40 thớt. Cơ Phiên dũng, nguyên là trung chi Gia dũng đồn điền đổi ra. Tả cơ Phiên dũng nguyên là tả chi Gia dũng đồn điền đổi ra. Hữu cơ Phiên dũng nguyên là tiền chi Gia dũng đồn điền đổi ra. Hậu cơ Phiên dũng nguyên là hậu chi Gia dũng đồn điền đổi ra. Thuỷ cơ Phiên an nguyên là đội ngũ Phiên võ cùng cơ Định uy hậu và các đội Định tín thuộc Định Tường mà quê quán ở 4 tổng thuộc huyện Kiến Hoà đã đổi thuộc tỉnh Phiên An trước dồn bổ. Cơ Biên Hoà nguyên là các đội Diêm tiêu, Kiên thành, Hoa tiêu thuộc cơ Tuần thành và thuộc binh Vũ nha thuộc thành Gia Định cùng các đội trấn binh cơ Biên Thịnh thuộc Biên Hoà và trung chi Kiến võ cũ dồn bổ. Cơ Biên uy tả nguyên là hữu chi Gia uy đồn điền đổi ra. Hữu cơ Biên uy nguyên là hậu chi Gia uy đồn điền đổi ra. Tượng cơ Biên Hoà nguyên là đội tứ cơ Định tượng thuộc thành Gia Định chia bổ, voi trận 25 thớt. Thuỷ cơ Biên Hoà nguyên là tả chi Gia uy đồn điền đổi ra. Cơ Vĩnh bảo tả ở Vĩnh Long nguyên là 2 cơ Vĩnh bảo hữu, hậu quê ở huyện Bảo an dồn bổ. Hữu cơ Vĩnh bảo nguyên là cơ Vĩnh bảo tả, mà quê ở 2 huyện Vĩnh Bình, Tân Minh dồn bổ. Ba cơ Vĩnh uy trung, tả, hữu, nguyên là 3 cơ trung, tiền, tả ở đồn Uy viễn đổi ra. Hai cơ Vĩnh nhuệ tả, hữu nguyên là 2 cơ hữu, hậu đồn Uy viễn đổi ra. Cơ Vĩnh hoá nguyên là đội Lạc hoá ngũ thuộc thành Gia Định đổi ra, Thuỷ cơ Vĩnh Long nguyên là 3 cơ Vĩnh bảo tiền, hữu, hậu, quê ở hai huyện Vĩnh Bình, Tân Minh dồn

bổ. Cơ Định uy ở Định Tường, nguyên là cơ Định uy tiền đổi ra. Trung cơ Định thắng nguyên là hữu chi Gia dũng đồn điền đổi ra. Tả cơ Định thắng nguyên trung chi Gia uy đồn điền đổi ra, hữu cơ Định thắng nguyên là tiền chi Gia uy đồn điền đổi ra. Thuỷ cơ Định Tường, nguyên là cơ Định uy hậu và đội Định tín tứ dồn bổ. Cơ An bình An Giang nguyên là cơ Vĩnh bảo trung ở Vĩnh Long mà quê ở huyện Vĩnh An dồn bổ. Tiền cơ An nghị nguyên là trung chi Gia nghị đồn điền đổi ra. Tả cơ An nghị nguyên là tiền chi Gia nghị đồn điền đổi ra. Hữu cơ An nghị nguyên là hữu chi Gia nghị đồn điền đổi ra. Hậu cơ An nghị nguyên là hậu chi Gia nghị đồn điền đổi ra. Cơ An Giang nguyên là cơ Bảo biên thuộc thành Gia Định cùng các đội An bộ, Cường bộ, Hùng bộ, đội Dũng sai nhất phủ Lạc Hoá, đội Châu Đốc tứ và đội An hải nhất dồn bổ. Cơ An viễn nguyên là cơ Tĩnh biên đồn Uy viễn đổi ra. Thuỷ cơ An Giang nguyên là trung cơ Vĩnh bảo thuộc Vĩnh Long quê ở huyện Vĩnh Bình, và nguyên Tiền cơ quê ở 2 huyện Vĩnh An, Vĩnh Định, nguyên Hữu cơ, quê ở huyện Vĩnh An dồn bổ. Cơ Hà điện ở Hà Tiên nguyên là các đội Long quang, Kiên nghị dồn bổ. Cơ Hà Tiên nguyên là chi Kiên hùng đổi ra. Cơ Hà phú nguyên là đội Nhất cơ Hà Tiên và các đội Phú cường, Thanh châu, Bình đao, Kiên dũng, Cường nghĩa dồn bổ, Thuỷ cơ Hà Tiên, nguyên là tả chi Gia nghị đồn điền đổi ra. Các tỉnh lại đặt 1 Thành thủ uý, trật Tòng tứ phẩm.

III. *Chia giữa chức vụ* :

Chức vụ của Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát cũng như Bắc Kỳ.

IV. *Công việc nên làm* :

1. Các Tổng đốc, Tuần phủ các tỉnh và các Tuần phủ, Bố chính, Án sát kiêm hạt, có việc nên đứng riêng tờ tâu, có việc nên hội nhau cùng tâu, cùng là những việc tra xét án kiện, sửa soạn đệ trình sổ sách, và những khi có động truyền hịch lấy quân trong hạt, hoặc tư báo cho hạt láng giềng, đều hơi giống như sự thể Bắc Kỳ.

2. Bốn phủ An Nhân, Tân An, Tân Thành, Tuy Biên mới đặt 7 huyện Tuy Phúc, Phù Cát, Phù Mỹ, Tân Hoà, Vĩnh Trị, Đông Xuyên, Tây Xuyên và 2 huyện Vĩnh Xương, Tân Định thuộc Khánh Hoà, đều là những nơi giản khuyết [1] phủ đặt 1 Tri phủ, huyện đặt 1 Tri huyện, đều có riêng 1 nha. Những viên Tri phủ quản lĩnh công việc các huyện thuộc hạt, thì không phải kiêm lý ; duy Hoa Châu, Phúc Điền thuộc Diên Khánh đã gộp là một huyện Phúc điền thì vẫn do Phủ viên kiêm lý.

3. Lỵ sở thành Gia Định đã đặt làm tỉnh Phiên An, thì quan lại các tào, các phòng và cục Tạo tác thuộc thành cũ đều bỏ đi.

---

(1) *Giản khuyết* : nơi phủ huyện ít việc.

4. Phủ Lạc Hoá và 2 huyện Tuân Nghĩa, Trà Vinh mới thuộc Vĩnh Long. Công việc có ít thì đặt 1 Tri phủ quản lĩnh phủ hạt và kiêm lý huyện Tuân Nghĩa, còn huyện Trà Vinh thì đặt 1 Tri huyện bỏ bớt chức Tuyên phủ sứ.

5. Tất cả văn thư sổ sách của Gia Định cũ đều do viên quyền lĩnh ấn thành Gia Định chuyển sức cho các tào kiểm duyệt rồi giao cho Tổng đốc An Biên, để sau này hễ hạt nào có tư đi tra cứu việc gì, thì sao lục đưa cho để chấp chiếu. Còn những thể lệ thông hành xưa nay thì trước hết hãy sao lục đưa cho Tổng đốc An Hà tuân giữ.

6. Từ Quảng Nam trở vào Nam, các tượng cơ đã lệ thuộc quan địa phương và quan Lãnh binh coi quản. Còn những viên chuyên quản ở Kinh trước đều nên bỏ. Vệ binh Kinh tượng đi thú Gia Định cũng rút về hàng ngũ.

7. Các hạt Phan An, Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên có sự giao thông bằng đường thuỷ ; những nhà, trạm thuỷ dịch đặt từ trước để chuyển đạt đến Kinh, đều nên cứ để như cũ. Lại nên đi lại quan báo thế nào cho việc công được nhanh chóng, thì do địa phương được tuỳ tiện làm cho thoả đáng.

8. Các đồn điền nguyên có thuế thân ; nay đã sung bổ vào cơ binh thì đều nên miễn.

9. Đội Lục, thuộc Giáo dưỡng binh ở thành Gia Định cũ có người nào tình nguyện về Kinh, thì bổ vào các đội Giáo dưỡng, còn thì xét theo quê quán, ghi tên vào sổ binh. Đội pháo thủ trấn Phiên An cũ đổi làm đội pháo thủ Nhất của Phiên An.

Hai đội pháo thủ Nhất, Nhị của thành Gia Định cũ dồn làm đội pháo thủ Nhị của Phan An ; 2 đội Tam, Tứ, dồn làm đội pháo thủ Tam của Phiên An.

Đội pháo thủ trấn Biên Hoà cũ gộp với đội pháo thủ Ngũ của thành Gia Định cũ dồn làm đội pháo thủ Biên Hoà.

Đội pháo thủ ở trấn Định Tường cũ gộp với đội pháo thủ Thập ở thành Gia Định cũ dồn làm đội pháo thủ Định Tường. Bốn đội pháo thủ Lục, Thất, Bát, Cửu của thành Gia Định cũ dồn làm 2 đội pháo thủ Nhất, Nhị ở An Giang, chia đóng ở pháo đài Kim Dữ thuộc Hà Tiên và đồn Châu Đốc.

Đội Pháo thủ Vĩnh Long đã gần đủ số, vẫn để làm đội pháo thủ Vĩnh Long như cũ, đều giao cho Thành thủ uý sở tại kiêm quản.

Mười đội Hồi lương của thành Gia Định cũ chia cho lệ thuộc Phiên An, Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường và An Giang, mỗi tỉnh 2 đội. Hai đội Gia lâm đổi làm đội Mộc hộ, rồi cho lệ thuộc Phiên An. Đội Thông ngôn đổi cho lệ thuộc An Giang.

10. Phàm cơ binh triệu mộ ở các hạt, mỗi cơ 10 đội, mỗi đội 50 người, nếu thiếu thì mộ thêm cho đủ số. Thuỷ cơ hai hạt Quảng Nam, Bình Định hiện còn thiếu ; nếu có người mộ được đủ 1 đội, thì cho tâu xin, thưởng làm Cai đội.

11. Các hạt từ Bình Định trở vào Nam, sang năm đã đến kỳ duyệt tuyển, hoãn để đến năm Giáp ngọ, Minh Mệnh thứ 15 [1834] sẽ làm.

12. Các thuế về tiền, thóc, sản vật ở các hạt thuộc thành Gia Định cũ từ đây về sau, đều nộp vào kho ở tỉnh. Các chỗ thuỷ lợi, giang tuần, tổ ong, lưới cá đều do quan địa phương đấu giá phát mại. Còn các sản vật và của kho hằng năm, do bộ Hộ xét tính xem ở Kinh cần dùng bao nhiêu, sẽ tư đi từng hạt để thu mua, rồi sai người vận tải theo đường bộ, đường thuỷ đem nộp.

13. Các kho tàng thuộc thành Gia Định cũ và kho An Bình ở Phiên An vẫn do Tổng đốc An - Biên nhận giữ. Còn kho Hoà Phúc tỉnh Biên Hoà, kho Vĩnh Viễn tỉnh Vĩnh Long, kho Định An tỉnh Định Tường, đều dỡ đem về làm ở tỉnh.

14. Những quan lại và biền binh tỉnh An Giang mới đặt, hãy đóng tạm ở đồn Châu Đốc, đợi quan Tổng đốc chọn chỗ đất nào có thể làm thành trì thì tâu lên sẽ cho khởi công xây dựng. Các tỉnh có phủ, huyện mới đặt, cũng do quan địa phương tuỳ tiện lựa chọn lấy chỗ đóng và làm việc. Còn tiền công nhu thì tỉnh An Giang chiếu theo lệ tỉnh lớn, mỗi năm cấp cho 250 quan tiền. Còn các phủ huyện thì do bộ Hộ tuỳ nơi nhiều hay ít việc mà châm chước bàn tính chi cấp.

15. Trong thành Gia Định cũ có nha thự, công sảnh của Tổng trấn, Phó tổng trấn và các tào, các cục, cùng các trại, các nhà ở của chư quân với các nha, thự, trại, xưởng của lỵ sở Phiên An cũ, chỗ nào nên để, chỗ nào nên bỏ, đều do các Tổng đốc An Biên, Long Tường, An Hà hội nghĩ tâu lên. Lại nữa các công sảnh của các trấn thủ các hạt trước, có chỗ xây dựng ở sau hành cung, do bộ Công sẽ gửi kiểu mẫu đến để làm lại.

16. Các tỉnh Phiên An, Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên và các đồn tấn trước hết hãy đem các thuyền của thành Gia Định cũ mà chia phát ra, rồi do bộ Công tiếp tục xét bàn, sẽ chuẩn định thành ngạch.

17. Các Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát và Lãnh binh các hạt đã cấp cho ấn quan phòng bằng bạc, ấn triện bằng đồng, dấu kiểm bằng ngà để dùng rồi. Còn ấn bạc, kiểm ngà của Tổng trấn thành Gia Định, ấn quan phòng bằng đồng, dấu kiểm bằng ngà của ba tào Hộ, Binh, Hình, cùng với ấn đồng, kiểm đồng của 11 trấn từ Quảng Nam trở vào Nam, ấn quan phòng bằng đồng, dấu kiểm bằng ngà của quản lý Thuận Thành và đồ ký bằng đồng, dấu kiểm bằng gỗ của cục Tạo tác thành Gia Định mà trước đã cấp, đều nộp về bộ để huỷ đi. Duy có ấn bảo hộ nước Chân Lạp thì giao cho quan Tổng đốc An Hà kiêm lĩnh.

18. Những phủ, huyện mới lập thì phủ đặt 1 Giáo thụ, huyện đặt 1 Huấn đạo để dạy học.

19. Từ sang năm trở đi hễ kính gặp những tiết Thánh thọ, Vạn thọ, Nguyên đán, Đoan dương, thì các Tổng đốc Bình Phú, An Biên, Long Tường, An Hà, các Tuần phủ Nam - Ngãi, Thuận - Khánh, hội đồng với các Bố chính, Án sát trong kiêm hạt, làm tờ mừng, biểu mừng, cùng nhau ký tên, không cần đóng ấn triện quan phòng, rồi lựa giao 1 viên phủ, huyện thuộc hạt mình vào Kinh để mừng. Còn uỷ viên các hạt Nam - Ngãi, Bình - Phú, Thuận - Khánh, đều theo lệ trước là : 1 lần đi mừng tiết Thánh thọ, ở lại đợi lễ tiết Nguyên đán xong, mới trở về lỵ sở ; 1 lần đi mừng tiết Vạn thọ, ở lại đợi lễ tiết Đoan dương xong, mới được về lỵ sở. Duy có các tỉnh An - Biên, Long - Tường, An - Hà, đường sá xa hơn, hằng năm, uỷ viên đi mừng tiết Thánh thọ, phải ở lại đến năm sau, khi xong lễ các tiết Nguyên đán, Vạn thọ, Đoan dương, rồi mới về lỵ sở.

20. Cung tiến vật phẩm thổ sản từ nay về sau, các Tổng đốc các hạt An - Biên, Long - Tường, An - Hà, đều xét hạt mình và các nơi kiêm hạt, xem có thức gì là thổ sản thì theo lệ, làm tập tấu dâng tiến ; duy có các trái cây Trung Quốc thì do Tổng đốc An Biên chọn mua cung tiến.

21. Sắp xếp công việc đối với sứ giả (nước ngoài), từ nay về sau, các nước Xiêm La, Chân Lạp sai sứ đến giao hiếu và triều cống đều do quan Tổng đốc An - Hà xét xem đi qua những đâu, chuyển sức cho Bố chính An Giang theo từng khoản mà làm. Sứ bộ mà được chuẩn cho tiến Kinh thì lập tức sửa soạn binh thuyền chuyển giao những hạt tiếp giáp hộ tống. Nếu có công văn đi lại Tổng đốc bàn cùng 2 ty Bố, Án, làm cho ổn thoả. Công văn, đứng quan hàm Tổng đốc. Khi có giấy tờ gửi Phật lăng [1] nước Xiêm thì dùng ấn quan phòng Tổng đốc ; khi có giấy tờ gửi quốc vương Chân Lạp thì đóng ấn bảo hộ nước Chân Lạp. Nếu có việc gì không hợp pháp, thì người bị tội, đầu là Tổng đốc, thứ đến Bố chính và Án sát.

22. Việc áp giải tù phạm. Giải đến hạt gần thì chiếu lệ, đi đường bộ. Còn giải đi hạt xa, từ Quảng Trị trở ra Bắc, thì đi đường biển. Cứ đến kỳ chở tù, Tổng đốc, Tuần phủ phái ra cho ty Án sát giải, và cấp lương ăn, làm giấy tư vào Kinh, do bộ chuyển phát đi. Ở bộ phát giải tù phạm, từ Quảng Nam vào Nam cũng theo đường biển, xét về hạt nào, giao cho hạt ấy.

Vua chuẩn y lời bàn ấy. Trước kia, khi đình thần bàn định chưa xong. Vua nghĩ: buổi mới kiến thiết, điều lệ quá nhiều, hễ có việc gì nên chỉnh đốn trước thì sai theo từng khoản, kê khai ra, chuyển sức cho quan địa phương theo làm, để kịp bàn giao.

---

(1) *Phật lăng* : có thể là một chức quan to của Xiêm La.

1. Những văn thư việc quan từ trước ở thành Gia Định viên quyền giữ ấn thành Gia Định sức trước cho các tào kiểm duyệt, chia ra từng hạng, làm thành từng sách, để đợi quan Tổng đốc An Biên tiếp nhận. Và, những thể lệ ban tống xưa nay, cũng sức cho sao lục thành bản, để đợi đưa giao Tổng đốc An Hà.

2. Sang năm, các đồ vật phải giải nộp, và những thức hiện nay phải trưng thu, mua sắm, hễ thứ gì có thể làm thì nên làm ngay, không được đun đẩy cho nhau, phải kê khai rõ ràng đích xác số mục các đồ vật ở cục Tạo tác thuộc thành, đợi giao quan mới tiếp nhận làm việc.

3. Về những đồ vật, tiền, thóc, vàng bạc ở kho của thành, làm sổ kê rõ thực số là bao nhiêu, giữ ngay người làm việc, người coi kho lại ; rồi hội đồng tra xét cho được thanh thoả, chớ để lũ kia mong manh biết trước, tìm cách che giấu hoặc đánh tráo. Làm vậy để tiện đến kỳ bàn giao.

4. Những án kiện mà Hình tào của thành hiện đang xét xử, hạn trong năm nay phải xử cho xong, không được nghe ngóng chờ đợi.

Cho thự Tham tri bộ Hộ lĩnh Hộ tào thành Gia Định là Đặng Trương, đổi thự Tham tri bộ Binh làm Tuần phủ Nam - Ngãi. Tham hiệp Quảng Nam là Phạm Thế Hiển, đổi bổ Án sát sứ ; Phó vệ uý dinh Thần sách là Nguyễn Cửu Đức, lấy nguyên hàm trật Tòng tam phẩm, sung Lãnh binh quan Quảng Nam. Hiệp trấn Quảng Ngãi là Lưu Đình Luyện đổi bổ Bố chính sứ ; Lang trung Hiệp lý Hộ tào thành Gia Định là Dương Văn Phong điệu bổ làm Án sát sứ Quảng Ngãi ; Trấn thủ Hà Tiên là Trần Văn Hựu, cho hàm Vệ uý, trật Chánh tam phẩm, sung Lãnh binh quan Quảng Ngãi; Quản cơ cơ Tĩnh man là Nguyễn Vĩnh cho hàm Phó vệ uý, trật Tòng tam phẩm, sung Phó lãnh binh quan ; Tổng đốc Thanh Hoa là Đoàn Văn Trường đổi bổ Tổng đốc Bình Phú ; thự Hiệp trấn Bình Định là Trịnh Đường đổi làm thự Bố chính sứ ; thự Lang trung bộ Binh hiệp lý Binh tào thành Gia Định là Nguyễn Tử Cư điệu bổ làm thự Án sát sứ Bình Định, Trấn thủ Định Tường là Lê Sách cho hàm Vệ uý, trật Chánh tam phẩm, sung Lãnh binh quan Bình Định ; Quản phủ Tiên Hưng là Nguyễn Thọ Tuấn cho hàm Phó vệ úy, trật Tòng tam phẩm, sung Phó lãnh binh quan ; Hiệp trấn Phú Yên là Nguyễn Công Liêu đổi bổ Bố chính sứ, thự lý ấn quan phòng của Tuần phủ. Thự Tham hiệp Phùng Huy Giảng đổi thự Án sát sứ; Quản phủ Thiên Trường là Nguyễn Hữu Vĩ cho hàm Phó vệ uý, trật Tòng tam phẩm, sung Lãnh binh quan Phú Yên.

Thăng nguyên Tuần phủ Hưng Hoá hàm Thị lang là Hoàng Quốc Điều lên thự Tham tri bộ Binh, làm Tuần phủ Thuận Khánh. Đổi bổ Tham hiệp Bình Thuận là Tôn Thất Gia làm Án sát sứ. Cho Trấn thủ Vĩnh Long là Lê Văn Nghĩa thự Vệ uý, trật Chánh tam phẩm, sung Lãnh binh quan Bình Thuận, Cai đội dinh Vũ lâm là

Phạm Văn Huyền thự Phó vệ uý, trật Tòng tam phẩm, sung Phó lãnh binh quan. Điều thự Hiệp trấn Phiên An là Nguyễn Văn Điển làm thự Bố chính sứ Khánh Hoà.

Đổi thự Tham hiệp Khánh Hoà là Hoàng Sĩ Quang làm thự Án sát sứ. Cho Quản cơ Hữu quân là Trương Văn Thận thự Phó vệ uý, trật Tòng tam phẩm, sung Lãnh binh quan Khánh Hoà.

Cho Thống chế, gia hàm Đô thống, quản lý biền binh thành Gia Định là Nguyễn Văn Quế làm Tổng đốc An - Biên. Bổ thự Thị lang bộ Binh, biện lý Binh tào thành Gia Định là Bạch Xuân Nguyên làm Bố chính sứ Phiên An. Đổi bổ Tham hiệp Phiên An là Nguyễn Quế thự Vệ uý, trật Chánh tam phẩm, sung Lãnh binh quan Phiên An. Cho Phó vệ uý, Quản đạo Quang Hoá là Giả Tiến Chiêm do nguyên hàm, trật Tòng tam phẩm, sung Phó lãnh binh quan. Đổi bổ : Hiệp trấn Biên Hoà là Vũ Quýnh, làm Bố chính sứ, thự lý ấn quan phòng của Tuần phủ ; thự Tham hiệp Lê Văn Lễ đổi bổ làm thự Án sát sứ. Cho Quản cơ Hậu quân là Hồ Kim Truyền, thự Phó vệ uý, trật Tòng tam phẩm, sung Lãnh binh quan Biên Hoà. Điều thự Thống chế Trung dinh Thần sách là Lê Phúc Bảo làm thự Tổng đốc Long - Tường. Đổi bổ : Hiệp trấn Vĩnh Long là Phạm Phúc Thiệu làm Bố chính sứ, thự Tham hiệp Vũ Đức Khuê làm thự Án sát sứ. Cho : Trấn thủ Phú Yên là Nguyễn Văn Hợp thự Vệ uý, trật Chánh tam phẩm, sung Lãnh binh quan Vĩnh Long ; Quản cơ Trung quân là Thái Văn Hán thự Phó vệ uý, trật Tòng tam phẩm sung Phó lãnh binh quan. Đổi thự Hiệp trấn Định Tường là Tô Trân làm thự Bố chính sứ, lại thự lý ấn quan phòng Tuần phủ. Đổi bổ Tham hiệp Ngô Bá Tuấn làm Án sát sứ, cho thự Phó vệ uý dinh Thần cơ là Nguyễn Văn Chính thự Phó vệ úy, trật Tòng tam phẩm, sung Lãnh binh Định Tường. Đổi thự Tham tri bộ Hộ là Ngô Bá Nhân làm thự Tham tri Binh bộ Tuần phủ An Giang, kiêm quản Hà Tiên và lĩnh ấn bảo hộ nước Chân Lạp.

Thăng nguyên thự Án sát Thanh Hoa là Nguyễn Văn Bính lên thự Bố chính sứ An Giang. Điều thự Lang trung bộ Hình, hiệp lý Hình tào thành Gia Định là Bùi Văn Lý làm thự Án sát sứ An Giang. Cho Trấn thủ Quảng Ngãi là Lê Văn Thường thự Vệ uý, trật Chánh tam phẩm, sung Lãnh binh quan An Giang ; Phó vệ uý dinh Tiền phong là Vũ Văn Thường thự Phó vệ uý, trật Tòng tam phẩm, sung Phó lãnh binh quan. Đổi : thự Hiệp trấn Hà Tiên là Phạm Xuân Bích đổi làm thự Bố chính sứ, thự lý ấn quan phòng Tuần phủ ; Tham hiệp Trần Văn Quán làm Án sát sứ. Cho Quản cơ Tả quân là Nguyễn Quang Lộc thự Phó vệ uý, trật Tòng tam phẩm, sung Lãnh binh quan Hà Tiên. Đổi bổ Thành thủ uý Gia Định là Nguyễn Kỳ Trị làm Thành thủ uý Phiên An, theo thành sai phái. Các Thành thủ uý trước kia thuộc thành Gia Định sai phái, nay cho Vương Văn Lễ làm Thành thủ uý Biên Hoà ; Vũ Huy Cự làm Thành thủ uý Vĩnh Long ; Nguyễn Văn Của làm Thành thủ uý Định

Tường ; Nguyễn Đăng Luận làm Thành thủ uý An Giang ; Lương Văn Lung làm Thành thủ uý Hà Tiên. Thự Thành thủ uý La Sĩ Hùng làm Thành thủ uý Quảng Nam.

Thự Tổng đốc Long - Tường Lê Phúc Bảo vào trước bệ từ biệt xin đi. Vua dụ rằng : "Thành Gia Định nay đã chia đặt các tỉnh, thì Long Tường không thuộc thành như ngày trước nữa. Ngươi được ta lựa chọn cho gánh trọng trách một địa phương ấy. Ngươi nên để tâm hơn nữa mà làm mọi việc, sao cho khỏi phụ ý ta tha thiết mong ngươi làm được thành công. Đến như những việc biên phòng trọng yếu, ngươi phải nên hội đồng với Tổng đốc các hạt bên cạnh thoả thuận cùng làm, chớ nên cố chấp ý riêng". Vua nhân sắc cho bộ Binh làm tờ tư cho các địa phương dọc đường biết : các quan Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát Nam Kỳ lần lượt đến lỵ sở, đều nên liệu sai biền binh chiếu theo từng hạt mà hộ tống.

Cho đội nhất Trấn binh Quảng Nam cũ và đội nhất Trấn binh Quảng Trị cũ về tỉnh. Biền binh 2 đội này, trước kia trích bổ vào đội Cửu, đội Thập là 2 đội thiếu ở Hậu vệ dinh Thần cơ. Vua cho rằng 2 tỉnh hiện đã chia đặt quan chức mới nên ra lệnh cho rút về cả. Những lính thuộc Quảng Nam gộp lại với các đội Trấn binh nhị, tam, tứ ở hạt ấy bổ làm cơ Nam tráng. Những lính thuộc tỉnh Quảng Trị gộp lại với các đội nhị, tam ở hạt ấy bổ làm cơ Trị tráng. Trấn binh tỉnh Quảng Bình, các đội nhất, nhị, tam, tứ, cũng cho cơ Bình tráng. Tất cả đều xếp thứ tự đổi bổ, thuộc quyền Lãnh binh quan địa phương.

Vời Trương Vân Chính nguyên Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Bình Định và Hoàng Văn Trạm Chưởng cơ lĩnh Trấn thủ Bình Thuận, về Kinh. Chính tuổi già, liền cho được nguyên hàm về hưu trí. Đổi bổ nguyên Trấn thủ Biên Hoà là Phạm Hữu Tâm làm Vệ uý vệ Ban trực tả, dinh Thần sách, coi quản vệ binh, đóng giữ 2 pháo đài Điện Hải và An Hải.

Vời Lang trung bộ Binh, gia hàm Thị lang, lĩnh Tuyên phủ sứ phủ Lạc Hoá là Nguyễn Công Tú về Kinh, lựa dùng. Các tào thuộc thành Gia Định trước từ Lang trung trở xuống, đều đợi kiểm kê bàn giao công việc trong tào xong xuôi mới cho về Kinh.

Tổng đốc An - Tĩnh là Tạ Quang Cự, tâu nói : "Hai phủ Lạc Biên và Trấn Tĩnh, gần đây, dẫu hơi yên lặng, song dân tình vẫn còn sợ hãi. Nay muốn dựa vào thú binh để cho tình thế được vững, nên đã liệu phái 100 biền binh dinh Thần sách đến thay để phòng giữ và rút quân đóng trước về".

Vua dụ rằng : "Người dân 2 phủ nhút nhát dường ấy thì phái quân đến thay để phòng thủ cũng phải. Duy xét ra, trước đây, sứ Xiêm đến Kinh báo tang, lời lẽ rất mềm dẻo. Vả lại nước ấy gần đây gặp nhiều biến cố tự giữ mình còn không xong, đâu còn có thể tính chuyện gân hấn này khác ? Chẳng qua lũ Mán U Bôn Hiểm Mã Lạt

mượn thanh thế người Xiêm để doạ nạt dân ngoài biên giới đấy thôi. Vậy, nên đem tình hình ấy bảo cho dân 2 phủ ấy biết, và sức bảo cho người đồn Phố Khâm, từ nay, đâu đấy giữ bờ cõi, không được vượt sông Khung, sang phía Bắc ; nếu còn quen thói vượt cõi, bắt được tất giết chết đó !". Sau đó, quân lính phần nhiều bị ốm nên rút về hết, còn đồn Định Biên giao cho thổ mục thổ binh đóng giữ.

Thự Tuần phủ Quảng Yên là Lê Đạo Quảng, đem quân đến núi Tây Tràng gặp giặc, đánh liền : giặc chạy, bỏ lại 6 chiếc thuyền và cờ, trống, gươm, giáo ; liền lên đảo, lục soát, bắt được đàn ông, đàn bà 6 người. Đóng lại vài ngày, thấy hơn 10 chiếc thuyền giặc lại từ hải phận nhà Thanh kéo đến, Quảng lùa quân ra đánh, thì giặc lại kéo buồm chạy, đuổi không kịp trở về, Quảng đem tình hình ấy tâu lên và nói : "Tổ giặc hiện đã phá vỡ, nó đương giận dữ nghiến răng ; nếu hết hạn, lại rút quân về, thì dân ven biển chắc sẽ bị hại ! Vậy tha thiết xin cho đóng lại ở biển mươi ngày, để quyết dò bắt kỳ hết giặc ấy mới thôi".

Vua dụ rằng : "Ngươi thân hành đem đại đội binh thuyền, hai phen giao chiến với giặc, lần trước đánh không bắt được đứa nào, đến khi lên bờ, lùng soát, cũng chỉ bắt được người già, đàn bà, trẻ con thôi ; lần sau thì không bắt được gì cả ! Đáng lẽ trừng trị về tội bất lực, nhưng hãy khoan dung, truyền chỉ nghiêm quở, hạn cho 20 ngày phải bắt hết toán giặc ấy, giết cho kỳ tiệt sẽ liệu rộng ban ân thưởng. Nếu ngoài hạn không quét sạch, thì thế nào cũng giao cho đình thần nghiêm ngặt nghị tội".

Vua bảo Tả phó Đô ngự sử Phan Bá Đạt rằng : "Từ nay, những án bộ Hình tra xét nghĩ xử, Nội các làm phiến tâu nghĩ, đã có châu phê, án nào đã thoả hợp thì lập tức chuyển giao phê phát thi hành, hoặc có án nào chưa hợp lý thì cho được niêm phong lại, đưa trả để tâu lên. Lại nữa, các viên chức các khoa đạo, theo lệ được phong kín đưa thẳng, sau nếu có đàn hặc người nào mà Viện trưởng cùng khoa đạo cùng có ý kiến, thì cứ cùng ký tên tham hặc tâu lên. Nếu tự ý kiến riêng khoa đạo thì khoa đạo tâu riêng. Vả lại, viện Đô sát là chức quan giữ việc can ngăn đàn hặc, vẫn được nghe có việc thì cứ nói, nhưng cũng phải đích xác có thực, thì mới có ích cho việc chính trị, ví chỉ cứ dè chừng bắt bóng yêu nên tốt, ghét nên xấu, thì việc đặt ra chức quan ngự sử lại là có hại cho chính trị !".

Bố chính Quảng Bình là Nguyễn Công Thiện trong kỳ thu thuế bác bỏ chê bai về thóc của dân, lại sai thuộc hạ bắt dân làm khế khoán để lấy lợi. Việc phát giác : Thiện trước hết hãy phải cách chức. Vua phái thự Đại lý Tự khanh Nguyễn Công Hoán và thự Lại khoa Cấp sự trung Ngô Dưỡng Hạo [1] đi tra xét. Án xử tội lưu, nhưng đặc cách được đổi phát phối làm lính ở đồn bảo biên giới Quảng Ngãi.

---

(1) Vì kiêng tên huý vua triều Nguyễn, nên trong *Thực lục* viết là Dưỡng Cáo.

Sai bọn Thành thủ uý Nguyễn Đăng Huyên đem thuyền lớn Định dương đi công cán ở Tân Gia Ba. Lệ trước, phái viên đi nước ngoài, đều được cấp sắc thư.

Vua cho rằng việc luyện tập đường biển cũng là việc sai phái tầm thường, nếu lại làm thành lời sắc mệnh thì chưa phải là trọng quốc thể, liền ra lệnh cho bộ Hộ : từ nay về sau, chỉ cấp văn bằng của nha Thương bạc.

Định lại thể lệ các tỉnh biên giới tâu báo giá gạo. Lệ trước, các hạt mỗi tháng 1 lần tâu báo, duy tỉnh Hà Tiên đường sá xa xôi, 3 tháng 1 lần tâu. Đến bấy giờ cho rằng 6 tỉnh Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Hưng Hoá, Quảng Yên và Cao Bằng, cũng ở biên viễn, bèn đổi làm 2 tháng 1 lần tâu ; tỉnh An Giang mới đặt cũng thế. Còn những khi giá gạo hoặc cao vọt hoặc hạ xuống thình lình thì lập tức tâu lên.

Dùng thự Thống chế Hoàng Đăng Thận làm thự Thống chế Thần sách Trung dinh vẫn quyền lĩnh việc viện Thượng tứ ; Thành thủ uý có chỉ dùng làm Phó vệ uý là Phạm Văn Điển được làm Phó vệ uý Tả vệ dinh Tiền phong.

Vua dụ Nội các rằng : "Trước đã chuẩn định nhật kỳ thiết triều, mỗi tháng 2 lần đại triều và 4 lần thường triều. Từ trước đến giờ, sắp đến ngày, quan bộ Lễ đều tâu xin trước ; nhân nghĩ : ngày khánh tiết, ngày ngự triều đều đã có điển lệ, nếu gặp có việc vui mừng, lễ nên thiết triều thì soạn thành nghi chú khác trình tiến, huống chi những ngày lẻ, ta bao giờ cũng ngự ở điện xét chính sự, các quan văn võ theo ban thứ tề tựu tập hợp, thế thì nghi lễ chầu hầu, đợi gì phải tâu xin ; nếu quan giữ việc cứ câu nệ lệ thường cũng chỉ là giữ lề lối cho đủ mà thôi. Vậy ra lệnh : từ nay, những ngày đại triều nhằm mồng một và rằm hằng tháng, những ngày thường triều nhằm mồng 5, 25, 11, 21 nếu không phải là ngày nhân có việc mà thiết triều, thì quan ở bộ không cần phải theo lối cũ làm sớ xin nhảm. Việc này ghi để làm lệnh".

Bộ Hình lục những án bộ biền trước giờ thất trận, bị xử trảm giam hậu hay sung quân, tâu lên.

Vua dụ rằng : "Lũ kia giữ trách nhiệm đi tuần bắt giặc không làm được công trạng gì ! Thế là phạm vào quân luật. Nếu luận tội chính pháp ngay để răn lòng quân thì ngay bấy giờ xử theo quân pháp cũng không sao. Nay việc đã để lâu mà giặc cướp đã lần lượt bắt được hết, phép nước đã rõ ràng, cũng nên châm chước ban ơn khoan thứ, Vậy gia ơn 10 người, từ 60 tuổi trở lên, được tha cho về làng, miễn sai dịch ; 17 người chưa đến 60 tuổi, được tha cho về Kinh, giao bộ Binh lượng sức sai khiến làm việc để chuộc tội. Ấy là ân đặc cách chưa từng có. Từ nay về sau, các tướng võ và các tỳ tướng nếu được sai phái đi bắt giặc ai nấy đều nên trổ sức, hăng hái tiến lên, chớ nhút nhát chùn lại, hoặc đến lỡ việc, thì quyết trị tội theo quân luật, chứ ơn đặc cách này không thể đón xin được mãi đâu !".

Vua xem gia phả Tôn thất thấy có chua quê ở Gia Miêu ngoại trang, nhân bảo thị thần rằng : "Gia Miêu ngoại trang là quê quán nhà vua. Nói là Tôn thất thì biết ngay quê quán ở đâu rồi. Vậy, nên bỏ đi. Năm trước, trong sổ tôn nhân, mọi người đều xưng là Nguyễn Phúc... ta mới sai đổi gọi là Tôn thất, để tỏ là tôn quý. Thế mà Lê Văn Duyệt thường nói với ta "Nguyễn Phúc mà đổi là Tôn thất, chẳng biết vì cớ gì ?" Lại nghe nói Nguyễn Văn Hưng, nhân ngày giỗ bố Tôn Thất Dịch, bảo riêng Dịch rằng : "Tên anh vốn là Nguyễn Phúc Dịch, nay văn tế lại xưng là Tôn Thất Dịch, e bố anh chẳng biết anh là ai đâu !". Kiến thức lũ ấy quê mùa hẹp hòi lại thả lời càn bậy, thật đáng chê cười ! Này dòng dõi thế vương, gọi là Tôn thất, tức là Công tính, Công tộc mà *Kinh Thi* đã nói. Kinh điển đủ chứng thực đấy. Những kẻ nói năng càn bậy không đáng đếm xỉa !".

Định lại niên hạn làm Ngọc điệp và tôn phả.

Vua dụ Nội các rằng : "Dòng dõi nhà vua, hệ thống rất là quan trọng. Việc biên chép nên rõ ràng. Năm nay làm lại tôn phả, lũ Cao Hữu Dực nêu ra được nhiều điều sai lầm trong phả Hoàng tử, phả Tôn thất. Vả lại, theo lệ trước, cứ 6 năm một lần làm lại Ngọc điệp, 3 năm một lần làm lại tôn phả. Niên hạn hơi rộng đến nỗi, có sự thay đổi theo ngày tháng. Lại vì người làm không chuyên nhất nên dễ sinh lộn xộn. Vậy chuẩn định từ nay về sau, cứ gặp những năm Ất, Đinh, Kỷ, Tân, Quý do Tôn nhân phủ tâu xin, sẽ sai quan đứng làm.

Sai sứ sang nhà Thanh.

Dùng : Bố chính Nghệ An là Trần Văn Trung làm Tả thị lang bộ Lễ sung Chánh sứ ; thự Thừa Thiên Phủ thừa là Phan Thanh Giản làm Hồng lô Tự khanh, Tư vụ Nội vụ phủ là Nguyễn Huy Chiểu làm Hàn lâm viện Thị độc sung Giáp phó sứ và Ất phó sứ.

Vua cho rằng văn thư gửi cho nước ngoài có quan hệ đến quốc thể. Vậy sắc sai từ nay, hễ bộ Lễ vâng mệnh làm các bản công văn quốc thư, sau khi trình vua xem rồi, lại phải giao cho Nội các đương phiên túc trực hoặc đình thần hội đồng duyệt lại cốt được mười phần chu đáo ổn thoả, mới cho phong lại, đưa ra thi hành, cho khỏi có sự sai sót.

Cho thự Lang trung bộ Hộ là Trần Tú Dĩnh làm thự Thừa Thiên Phủ thừa ; nguyên Án sát Hà Nội là Lê Dục Đức làm quyền thự Bố chính Nghệ An.

Định lệ cấp phu trạm khiêng vác đồ vật của sứ bộ sang nhà Thanh về. (Phàm đồ riêng từ cửa ải đến Hà Nội ; Chánh sứ 5 hòm ; Giáp, Ất phó sứ mỗi viên 4 hòm ; hành nhân 8 người, 12 hòm ; tuỳ tùng 9 người 5 hòm. Từ Hà Nội về Kinh 3 viên sứ thần. Phu khiêng võng, mỗi viên 2 người ; phu khiêng mũ áo và đồ riêng, mỗi viên

4 người đi làm một lần ; hành nhân 8 viên, mỗi viên 2 người phu khiêng võng, chia làm hai lần ; đi đến hạt nào, hạt ấy chiếu lệ, cấp cho phu).

Lại sắc từ nay, mỗi nhân viên trong sứ bộ đều được lĩnh trước 1 kỳ lương về năm sau, rồi sẽ theo kỳ mà chiết, cấp đi một nửa để cho người nhà lĩnh thay ; còn 1 nửa đợi khi đi việc công về, sẽ truy cấp.

Vua muốn biết hết công việc của nhà Thanh, đã từng ra lệnh cho quan tỉnh Hà Nội sức bảo thương nhân nhà Thanh tìm mua tờ báo *Kinh sao* để dâng tiến. Năm ấy, Lan Châu và Hồ Bắc nhà Thanh có giặc, ở Yên Kinh, tháng giêng tuyết đóng dày đến 3 thước, nhân dân nhiều người chết rét, thế mà báo *Kinh sao* không đăng.

Vua nghe nói, sắc cho Hà Nội truyền bảo các hiệu buôn của người nhà Thanh rằng : "Phàm những việc tai biến giặc cướp của nhà Thanh, dẫu báo *Kinh sao* không đăng, cũng nên dò hỏi ghi chép mà tiến trình".

Đổi 2 đội Tân sài làm Sài hộ, đặt 1 Hộ trưởng. Còn các Suất đội, Suất thập mà trước đã đặt đều cho hậu bổ ở bộ, sắc từ nay, những việc chi thu về việc than củi đều thuộc về Mộc thương.

Thự Lang trung bộ Hình là Trương Quốc Dụng vì việc tự tiện thay đổi 1 tờ phiếu, phải cách chức.

Vua bảo Nội các rằng : "Đối với các bề tôi, ta theo tài mà dùng, lớn thì làm rường cột, bé thì làm rui mè, đều muốn cho thành tựu cả, Trương Quốc Dụng do khoa giáp xuất thân, sao chẳng nghĩ đến sự nghiệp dài lâu sau này, mà lại nỡ tự bỏ hỏng mình như thế ? Ôi ! người ta đi học, là muốn cho mình trên được trung với vua, dưới được sáng danh cha mẹ ; nếu chẳng biết giữ đạo làm quan, một khi mắc vào tội lỗi, thì công phu mười năm đèn sách một sớm trôi theo dòng nước biển đông, chẳng những không lấy gì báo đáp cha mẹ, mà dù có muốn báo đền ơn nước mảy chút cũng không sao được !".

Thự Tổng đốc Hải - Yên Nguyễn Công Trứ tâu nói : "Gần về phía bắc núi Đông Tràng ở hải phận Vân Đồn thuộc Quảng Yên, có núi Tây Hiền. Từ bên tả núi này đến Bạch Long Vĩ là vụng Ba Làng. Năm trước, đã hỏi những người thủ hạ lão luyện về đường biển, đều nói những nơi ấy nhà ở đông đúc, không khác trung châu, phong tục hơi giống thời cố Lê ; duy từ xưa đến nay, không nộp thuế, tiến cống. Giặc biển thường lấy đó làm chỗ đóng. Xét ra quan quân 2 tỉnh trước sau đánh lấy hơn 10 chiếc thuyền giặc. Chúng đã bị thua rồi lại kết đảng kéo đến ngay. Nếu không có chỗ tụ tập, sao nhanh chóng được thế ? Vả lại xưa giặc biển lén lút ló ra phần nhiều ở hải phận Đồ Sơn thuộc tỉnh hạt. Nay chỉ có kế là dụ cho nó đến. Xin chọn lấy 200 người thủ hạ khá giỏi lội nước và 15 chiếc thuyền đánh cá nhanh nhẹn

để làm kỳ binh, lại chọn lấy những nhân viên được việc trong tỉnh cùng những biền binh đầy sức sống, tài bơi lội, chuẩn bị khí giới để đợi sẵn. Rồi mật sai các binh thuyền tuần dương rút về. Quân giặc thấy không có quân phòng bị, tất sẽ lại đến. Khi được tin báo, quan quân ta sẽ lập tức đi ngay tuỳ cơ chặn bắt, sẽ có thể được toàn thắng. Nếu không thế thì xin cho thần thân đem thuỷ sư, cưỡi gió, rẽ sóng, đánh khắp sào huyệt giặc, đến tận Tây Hiền và Ba Làng, tuỳ tiện vỗ yên, đánh dẹp".

Vua dụ rằng : "Ngươi là chức quan to ở biên cương mắt trông thấy lũ giặc chưa yên e nỗi tro tàn lại bén, cho nên để ý mưu toan, muốn cho biên giới miền biển được yên lặng. Triều đình há có lẽ nào lại không ưu thuận nghe lời xin của ngươi. Nhưng vì Lê Đạo Quảng mới xin gia hạn để quyết diệt phỉ ấy, nếu đang còn trong hạn, đã vội sai rút về, thì Đạo Quảng há chẳng mượn cớ đó để nói cho tắc trách hay sao ? Vậy hãy đợi hết hạn Đạo Quảng xin có được thanh thoả hay không sẽ xuống chỉ cho ngươi làm, chưa muộn".

Trứ lại tâu nói : "Tỉnh Hải Dương còn nhiều tội nhân can án trốn đi. Đối với những chính thứ yếu phạm và tòng phạm, xin làm theo chỉ dụ năm Minh Mệnh thứ 11 [1830]. Đến như những kẻ phạm tội giết người hoặc đốt nhà, mà lại bắt được chém được hay tố cáo để bắt những tên phạm tội giết người hoặc đốt nhà, cũng xin được cho ra thú theo lệ chính, thứ yếu phạm".

Vua sai bộ Hình bàn định, chuẩn cho hạn từ tháng 11 năm nay đến cuối tháng 4 sang năm, phàm tất cả những người can án trốn đi, luật trước không cho thú, nay nếu biết hối tội, quay đầu về, tình nguyện ra thú, thì không cứ có kẻ bắt được hay không đều cho cứ thực, làm thành danh sách tâu lên đợi chỉ.

Bộ Hộ tâu nói : "Sổ đinh các địa phương có những quan chức bị cách, mà nguyên là Cử nhân, có nơi biên vào hạng tráng, cũng có nơi biên vào hạng ngoại tiêu sai, việc làm không được thống nhất. Xin từ nay về sau phàm những Tiến sĩ, Cử nhân, Giám sinh và Tú tài cho đến viên tử, đã được làm quan mà can tội bị cách chức, đều liệt vào hạng tráng cả". Vua y theo.

Bình Định, Phú Yên ít mưa.

Đặt lại thể lệ bốn nha xem xét nghiệm chi thu về của công. Trước giờ, việc thu chi của công, thì do Nội các, Thị vệ và Thanh cẩn ty hội đồng với Nội vụ phủ xét nghiệm, phần nhiều làm theo nếp cũ, không chịu phát giác chỉ trích. Nay chuẩn định : từ nay, hễ làm đồ vật ngự dụng thì vẫn do các nha, Nội các, Thị vệ và Nội vụ hồi đồng xét nghiệm ; còn việc đăng thu thì đổi giao về 2 bộ Hộ, Công và Đô sát viện phái ty thuộc mình hội đồng với Nội vụ cùng giám sát xét nghiệm, còn ấn

"quan thảng hội chí" (1) trước vẫn để ở Nội các, nay giao bộ Hộ nhận giữ theo lệ làm việc. Mỗi khi làm sổ sách chuẩn cho những người xét nghiệm đều ký tên ở cuối bản sổ. Nếu có sự làm bậy, thì lập tức tham hặc tâu lên, sẽ trị tội nặng kẻ vi phạm. Nếu vì tình riêng mà dung túng, hoặc vì sơ sót mà không xét ra, sẽ nghị xử nghiêm ngặt.

Chuẩn định : những địa phương nào có đội pháo thủ, thì giao cho Thành thủ uý kiêm coi quản, cho có thống thuộc. Việc này ghi để làm lệ.

Trong kinh kỳ ít mưa. Vua sai Kinh doãn làm lễ đảo vũ ở đền Nam Hải Long vương, chưa linh ứng.

Vua rất lo cho dân, liền chính mình làm một bài thơ, sai quan Nội các đem đốt ở trước đền Long vương. Rồi vua chay tịnh thành kính lặng lẽ cầu đảo ở trong cung, liền được mưa luôn mấy ngày ; ruộng nương đều nhuần thấm. Vua rất mừng liền sai Hoàng tử Vĩnh Tường công Miên Hoành đem hương và lụa đến đền Long vương làm lễ tạ. Lại làm thơ và bài ký thuật rõ cái ý kính trời, chăm sóc dân, khắc vào bia đá dựng ở đền.

Nguyên Hiệp trấn Quảng Nam, mới bổ Tuần phủ Ninh Bình là Hoàng Công Tài, trước ở Quảng Nam, lén lút đóng thuyền chế tín bài, làm nhiều điều trái phép. Đến khi có lệnh gọi vào Kinh, Tài lại cáo ốm xin nghỉ, để tẩu tán của riêng. Bấy giờ Ngự sử Lê Hữu Bản nhân đi chuyến sai, dò biết được thực trạng, về tâu.

Vua, đặc cách sai Đô sát viện Tả phó đô ngự sử là Phan Bá Đạt, đem ty viên bộ Hình và lính trấn phủ mang cờ biển đi tra xét, gặp Tài ở giữa đường, kiểm soát hòm riêng, bắt được thuốc phiện lậu. Tài sợ tội, đâm đầu xuống sông định tự tử. Bá Đạt đem việc tâu lên. Vua ra lệnh lập tức cách chức bắt giam để xét hỏi, xử tội. Khi thành án, Tài bị tội trảm giam hậu.

Sai Thượng thư bộ Hộ là Trương Minh Giảng quyền giữ ấn triện viện Đô sát.

Khai mỏ sắt ở Bố Sơn, Bắc Ninh thuộc huyện Hữu Lũng. Mỗi năm đánh thuế 600 cân sắt chín.

Định lệ các đường quan viết lời phê của nhà vua. Trước kia Đốc học Hưng Yên là Vũ Đình Tuấn, nguyên Tri huyện, can án, phải cách, mà lời vua phê trong án, ghi là giáng chức đổi đi. Vua đã sai bộ Hình tra cứu, không ra.

Vua bảo các quan rằng : "Quá lắm ! Những kẻ gian dối nhờn pháp luật kể cũng đa đoan, mà tung tích quỷ quyệt, bí mật của chúng chưa dễ khám phá. Huống chi việc ấy đã 5, 6 năm nay, còn tìm đâu ra ? Vả lại, ta rất thận trọng hình phạt mỗi khi hạ sắc về việc hình pháp thì thương xót. Từ trước đến nay, đối với những phạm

(1) *Quan thảng hội chí* : hội cùng nhau ghi nhận của công.

nhân đáng thương hoặc đáng ngờ, ta vẫn thường gia ơn khoan giảm, nhưng e những kẻ gian trá xảo quyệt lợi dụng ở trong đó mà gây tệ hại cũng chưa biết chừng. Buổi đầu đang có cuộc binh cách, mọi việc mới dựng, chưa rảnh để làm kỹ càng những việc then chốt của nhà nước, thậm chí có việc chưa đem thi hành mà đã đóng sẵn ấn vào giấy trắng để đợi dùng. Nay nước nhà vô sự, sao lại để cho lũ gian tà được thể khoe khôn ? Cho nên ta mới ngày lẻ ra coi triều nghe chính sự, ngày chẵn cũng sai các nha đều đem chương sớ làm thẻ tiến trình, giở xem từng tờ, tuỳ việc phê phán, vẫn chẳng biết mỏi. Ta há phải vui làm thế đâu ! Ấy là cách gìn giữ từ ban đầu, ngăn ngừa việc chưa xảy, không thể không làm như vậy đó thôi. Đường quan ở bộ và viện là tai mắt của ta, mọi việc đều nên xét kỹ mà làm, huống chi về việc phê theo chỉ dụ, há lại nên ngại nhọc mà phó cho thuộc viên ?" Vua bèn ban dụ rằng : "Từ trước đến nay, mọi nha môn có phụng dụ chỉ đại để đều do người viết tốt sao chép ra, rồi đóng ấn thi hành. Nhân nghĩ : sắc chỉ ban bố, quan hệ đến chính thể, tất phải chính tay ấn quan viết mới tỏ ra thận trọng. Nếu chỉ chắc bằng ở các viên dịch, có khi xảy tệ hại khác, không khỏi đun đẩy lẫn nhau. Thế là việc đề phòng còn thấy chưa được chu đáo. Vậy kể bắt đầu từ ngày mồng một, tháng 11, hễ có bao nhiêu dụ chỉ đều do đường quan ở bộ, viện và viên sung làm công việc Nội các, chiếu theo nguyên phiếu, chính mình cầm bút viết vào. Còn các thuộc viên từ Lang trung trở xuống đều không được viết thay. Duy có Nguyễn Tăng Minh, coi quản Tào chính nha môn là võ biền không biết viết chữ, thì cho từ nay, hễ có viết lời phê theo chỉ dụ, thì cho phó sứ làm thay".

Thị lang sung làm công việc Nội các là Hà Duy Phiên, nhân đó tâu nói : "Từ trước đến nay, Bộ và Nội các làm phiếu nghĩ, sau khi tiến trình, đều để ở Nội các, ngày hôm sau, mới đóng ấn. Phiếu của Bộ để ở Nội các thì được, còn nếu phiếu của Nội các có khi bị thuộc viên ở Nội các làm bậy, đến hôm sau, quan túc trực khó mà tra xét được. Vậy, xin từ nay, phàm những phiếu của Nội các tiến trình rồi, thì ngay hôm ấy, quan túc trực xem rồi đóng ấn quan phòng vào chỗ 2 tờ giáp nhau, nếu tẩy xoá mấy chữ cũng ghi rõ ở cuối tờ giấy rồi đóng ấn quan phòng, hôm sau, quan túc trực đem đối chiếu, rồi sau mới đóng ấn quốc bảo".

Vua cho là phải, sai ghi để làm lệ.

Sai thuộc ty của Lục bộ chia đi từ Thừa Thiên vào Nam đến Quảng Ngãi, ra Bắc đến Ninh Bình, để thanh tra các đồ vật của kho nhà nước. Hộ bộ tâu nói : "Sự thể các hạt không khác gì trước ; duy có Nghệ An mới chia đặt thêm Hà Tĩnh, kho tiền, thóc ở thành Hà Hoa thuộc tỉnh đó, từ tháng 11 năm Minh Mệnh thứ 12 [1831] trở về trước, vẫn do Nghệ An trông coi từ tháng 12 năm ấy đến hết năm

nay do Hà Tĩnh làm tiếp. Từ nay, Hà Tĩnh cũng định kỳ thanh tra nhằm những năm Sửu, Thìn, Mùi, Tuất. Đến kỳ, sai 2 người thuộc ty của bộ làm việc thanh tra, hạn cho 2 tháng. Trước kia, Nghệ An phái 6 người, nay giảm xuống 4 người. Còn bản thanh tra, lệ trước thì Trấn thủ, Hiệp trấn và Tham hiệp hội hàm cùng tâu, nay đã đổi đặt Đốc, Phủ, Bố, Án. Vậy hạt nào có Tổng đốc, Tuần phủ thì do Tổng đốc, Tuần phủ, hạt nào Tổng đốc, Tuần phủ không đóng cùng thành, do Bố chính, Án sát cùng tâu.

Vua chuẩn y lời tâu ấy.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXXXVI*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm Thìn, năm Minh Mệnh thứ 13 [1832], mùa đông, tháng 11, ngày mồng 1, tiết Đông chí. Sáng sớm hôm ấy, mây mờ một lúc lại sáng. Có đám mây lượn lờ qua lại, có vẻ như đón Mặt Trời.

Vua bảo các quan rằng : "Sách cổ có nói : "Đông chí vào ngày mồng một là đầu lịch số, là hội gia thời. Đông chí vào ngày mồng một là phúc dày của thánh chúa. Ngày Đông chí, mây mờ rét nhiều, lại có đám mây đón mặt trời, sang năm rất tốt". Vả lại năm ấy tháng giêng và tháng 12, lập xuân, xuân ấy, 120 ngày. Mùa thu, thêm 1 tháng nhuận, cũng 120 ngày. Đó là tượng trưng về xuân, thu rất thịnh. Xem đó có thể nói điềm lành đến nhiều. Nhưng ta chỉ sớm tối lo nghĩ, tu đức, sửa mình, làm hết nhân đạo, chẳng dám cậy có điềm lành mà tự mãn. Khoảng năm Khai Nguyên [713-741] đời Đường, Đông chí vào ngày mồng một, quan Thái sử cho rằng đức sáng của vua rải khắp mọi nơi cảm thống đến lòng trời, liền giao cho các quan làm những việc để tỏ điềm tốt. Điều đó ta không cho là phải. Ôi ! đã có điềm tốt, lại càng nên tu đức hơn nữa, chứ đem việc ấy ra khoe khoang làm gì !". Vua bèn làm bài thơ để tỏ ý mình.

Quốc trưởng nước Nhã Di Lý (nước này ở Tây dương, hoặc gọi Hoa Kỳ, hoặc gọi là Ma Ly Căn, hoặc gọi là Anh Cát Lợi mới đều là biệt hiệu nước ấy) sai bọn bề tôi là Nghĩa Đức Môn La Bách Đại, Uý Đức Giai Tâm Gia (tên hai người) đem quốc thư xin thông thương thuyền ở cửa vụng Lấm thuộc Phú Yên. Vua sai Viên ngoại lang Nguyễn Tri Phương, Tư vụ Lý Văn Phức đi hội với quan tỉnh, lên trên

thuyền thết tiệc và hỏi ý họ đến đây làm gì. Họ nói : "Chỉ đến vì muốn giao hiếu và thông thương", nói năng rất cung kính. Đến lúc dịch thư ra có nhiều chỗ không hợp thể thức.

Vua bảo không cần đệ trình thư ấy. Rồi cho quan quyền lĩnh chức Thương bạc làm tờ trả lời. Đại lược nói : "Nước ấy muốn xin thông thương, cố nhiên là ta không ngăn trở, nhưng phải tuân theo pháp luật đã định. Từ nay, nếu có đến buôn bán thì cho đỗ ở vụng Trà Sơn, tấn sở Đà Nẵng, không được lên bờ làm nhà, vượt quá kỷ luật, rồi giao thư cho họ mà bảo họ đi".

Hành tẩu bộ Công là Cử nhân Trần Công Tốn, trước theo họ mẹ và quê mẹ để đi thi. Ngày thi Hội, đã xin đổi họ, đến bấy giờ được trúng ngạch bổ dụng do đình thần lựa chọn, Tốn lại xin đổi lại quê quán.

Vua chán ghét về việc cầu xin lảm nhảm, hẳng chuẩn y cho cải chính quê quán, nhưng đình lại việc cho đi nhận chức. Rồi đưa vào Quốc tử giám để học tập, hạn trong 2 năm, nếu có tấn tới mới cho Giám thần cứ thực tâu lên, đợi chỉ lựa dùng.

Lại sai truyền dụ các địa phương thông sức cho các sĩ tử trong hạt : từ nay, đến khoa thi, không được đổi tên, họ, quê quan để đi thi ; nếu có sự trà trộn giả mạo như trước thì dẫu có đỗ tiến sĩ, cử nhân, tú tài cũng đều truất đi cả.

Chuẩn định từ nay, phủ Nội vụ hễ đem nộp bạc đĩnh hạng 10 lạng đều cứ theo đĩnh sẵn cốt đủ số hạng mà thu. Khi chia ra cũng thế. Gián hoặc có thừa số lẻ, chẳng cần đăng ký như trước. Duy đem bạc ấy chế tạo đồ vật thì phải cân cho thực đúng, rồi giao thợ làm để phòng sự gian tham xẻo xén. Việc này ghi để làm lệnh.

Ban áo trận và thẻ vàng có tua rủ cho Ngũ quân Chưởng phủ Vũ lâm lưỡng dực Thần sách quân ngũ dinh Thống chế, mỗi người một cái để mặc và đeo khi đi hầu vua.

Vua thường hỏi Thị lang bộ Binh là Nguyễn Trọng Vũ về việc binh chính. Vũ không trả lời được. Nhân đó, vua bảo thị thần rằng : "Hộ bộ Trương Minh Giảng và Trương Đăng Quế, Binh bộ Lê Văn Đức đều biết rõ việc trong bộ. Còn như lũ Đỗ Khắc Thư và Nguyễn Trọng Vũ, mỗi khi hỏi đến phần nhiều không đáp được. Lũ ấy dẫu vì cớ thực thà chất phác nên được bổ dùng, nhưng đã làm quan, phải cố gắng, để khỏi phụ chức trách của mình, há nên như thế được ư ?".

Về mặt trong ở đằng sau bên hữu Kinh thành và đài Thái Bình, nhân gió mưa ngập lụt, có chỗ sụt đổ, vua sai biền binh trước đã làm việc ở đấy sửa đắp lại.

Một hôm ngự giá đến xem, vua thấy họ làm khó nhọc, dụ bộ Công rằng : "Xét chỗ nào công việc đắp lại khá nặng, thì mỗi trượng cấp cho 20 quan tiền ; còn chỗ nào xây bó sửa sang chút ít, thì cấp cho một nửa".

Chuyển bổ : Án sát Lạng Sơn là Doãn Văn Xuân đi Án sát Quảng Yên ; Án sát Quảng Yên là Trần Huy Phúc đi Án sát Lạng Sơn.

Vua cho rằng từ Quảng Nam trở vào Nam vừa mới chia tỉnh đặt quan, công việc hãy còn bề bộn, chuẩn cho ngày 30 tháng 12 thì phong ấn, đến mồng 1 tháng giêng sang năm thì mở ấn.

Định lại phẩm trật cho Trưởng sử và Phó trưởng sử ở phủ Hoàng tử các tước công (Trưởng sử : trước trật Chánh tứ phẩm nay đổi Tòng tứ phẩm. Phó trưởng sử : trước trật Tòng tứ phẩm, nay đổi Chánh ngũ phẩm).

Định lệ phân xử những viên quản suất, đem lính tù phạm đi phát phối, để lính trốn đi và trong hàng ngũ có lính tái phạm những việc ăn cướp, đốt nhà, giết người. (Suất đội để lính trốn đến 3 người, thì bị đánh 30 roi, cứ thêm 2 người lại thêm nặng 1 bậc. Quản cơ để đến 5 người trốn, thì bị đánh 20 roi, cứ thêm 3 người lại thêm nặng 1 bậc. Cả hai, bắt tội chỉ đến 100 trượng và cách chức thôi).

Có lính đương tại ngũ mà tái phạm vào tội nặng như ăn cướp, đốt nhà, giết người ; hễ 1 người, thì viên suất đội bị phạt 80 trượng, cứ 2 người lại thêm nặng 1 bậc. Quản cơ, cứ 2 người phạt 60 trượng, cứ 3 người lại thêm nặng 1 bậc. Cả hai cũng chỉ bắt tội đến 100 trượng và cách chức, còn Suất thập được miễn nghị tội. Vua lại ra lệnh cứ đến cuối năm, quan địa phương kê danh sách số lính trốn trong năm ấy, và họ tên, phẩm hàm các viên quản suất, đưa về bộ theo lệ bàn định rồi tâu lên, chớ nên theo án tra xét.

Cai đội dinh Thần cơ là Tôn Thất Huyên hút thuốc phiện vụng. Hình bộ xử án phạt trượng, và tội đồ ; nhưng chiếu theo lệ cho bỏ gông.

Vua nói rằng : "Theo lệ người trong Tôn thất phạm tội, thì được bỏ gông. Đó là đặc cách cho người có lỗi tầm thường chứ như Tôn Thất Huyên cố ý phạm cấm, mờ ám tự làm hỏng mình, sao nên vin lệ xử nhẹ được ? Vậy tước bỏ họ Tôn thất, đổi theo họ mẹ, gọi Lê Văn Huyên, phát vãng làm lính ở đảo Phú Quốc. Trưởng tộc là Tôn Thất Thành phạt bổng tôn nhân 1 năm".

Lại truyền chỉ thông sức cho các nhân viên trong Tôn thất biết : "Này, những con em nhà thường dân nếu có ngoài khuôn phép, bại hoại nết na, còn bị người trong họ không đếm xỉa đến, huống chi người dòng dõi nhà vua ? Từ đây, ai nấy đều nên răn bảo nhau noi theo đạo thường, mới không thẹn là cành vàng lá ngọc. Nếu còn có kẻ cam tâm sa ngã vào nơi hèn hạ nhơ bẩn như Lê Văn Huyên, thì tất phải xử trí bằng pháp luật, không cho được dự vào sổ họ Tôn thất. Còn tộc trưởng và cha anh không biết dạy bảo con em cũng sẽ bị giao cho đình nghị luôn thể. Ta là chủ tể thiên hạ, mọi việc đều giữ một mực công bằng, không dung thứ lũ hư hỏng ấy, để có hại đến công nghĩa".

Trước kia, Tôn Thất Huyên sai người nhà đi Hà Nội, mua thuốc phiện lậu, bị cửa ải Quảng Bình khám bắt được. Có chỉ vua sai bắt để tra. Nội giám là Nguyễn Đức đến nhà Hữu vu nói với hộ vệ Tôn Thất Bảo. Bảo lại nói với Tôn Thất Trì. Trì đến bảo Huyên, Huyên lén đem thuốc phiện đương hút giấu đi nơi khác. Việc phát giác, vua giao bộ Hình cho gộp cả vào bản án. Bộ Hình đem việc ấy xét xử trước.

Vua nói rằng : "Lũ ấy đều được sung vào túc trực trong cung cấm, thế mà đối với việc bắt kẻ tội phạm, lại dám cùng nhau đưa tin để tiết lộ trước. Vậy Nguyễn Đức phải đánh ngay 100 trượng, đóng gông 1 tháng, hết hạn phát đi coi giữ cửa Địa Bình. Tôn Thất Trì, Tôn Thất Bảo đều phải đánh ngay 100 trượng, đuổi ra khỏi hộ vệ, lui làm chân nhàn tản. Tôn Thất Trì tội lại nặng hơn ; vậy về lương tôn nhân bớt đi một nửa mãi mãi.

Lại nữa, từ nay về sau, nội giám tiếp đệ tấu sớ của các nha, không kể phong kín hay để ngỏ, chỉ cứ nguyên phong dâng đệ trình, không được hỏi trong đó nói về việc gì. Các nha cũng không được nói với nội giám về những việc dâng trình lên vua, kẻ nào vi phạm, sẽ bị trị tội.

Lại sai Nội các truyền chỉ cho lũ nội giám, thị vệ, hộ vệ, phàm tất cả công việc bí mật trong nội đình, hễ kẻ nào đem ra bàn tán riêng và tiết lộ tin tức về chính sự, thì trị tội nặng ; nếu việc đó quan hệ đến quân cơ thì xử chém ngay".

Tống Văn Trị được khai phục làm Cai đội chư quân và thự Thành thủ uý Cam Lộ. (Trị, trước làm Trấn thủ Thái Nguyên phải tội, bị cách chức, theo Bắc Thành gắng sức làm việc chuộc tội).

Phái thêm biền binh canh giữ Tướng quân xưởng (trước kia phái 1 Suất đội, và 50 lính ở Trung vệ, dinh Thần cơ. Nay phái thêm 20 lính ở ty Hộ vệ và Cảnh tất).

Biền binh ở các ty, Cảnh tất, Loan nghi thuộc vệ Loan giá có người theo đạo Gia Tô.

Vua nghe thấy, nói rằng : "Đạo Gia Tô, ta cho là chỉ có lũ ngu mới bị mê hoặc, không ngờ ngay ở bên tả hữu ta cũng có kẻ tin theo, thật rất đáng lạ". Vua bèn sai bộ Hình bắt để trị tội.

Dân ở phường Nam Dương Tây, tỉnh Quảng Trị, trước đây cũng theo đạo, đến bấy giờ biết hối, đem huỷ hết các ảnh, tượng và kinh thánh, còn nhà thờ, nhà giảng thì triệt hạ, sung công. Quan tỉnh đem việc tâu lên.

Vua đặc cách tha tội cho họ, nhân dụ bộ Hình rằng : "Đạo Gia Tô nguyên từ người Tây dương đem vào truyền bá đã lâu, dân ngu phần nhiều bị mê hoặc mà không biết hối. Thử nghĩ : cái thuyết thiên đường, tóm lại chỉ đều là chuyện hoang đường, không có bằng chứng. Hơn nữa không kính thần minh, chẳng thờ tiên tổ, rất trái với chính đạo. Thậm chí lập riêng nhà giảng tụ tập nhiều người, cám dỗ dâm ô

phụ nữ, lừa gạt lấy mắt người ốm. Những việc trái luân lý, hại phong hoá, điều ấy kể ra còn nhiều, thực đã phạm đến pháp luật. Đạo ấy lại quy là tà thuật hơn đạo nào hết. Trong luật đã có điều cấm rõ ràng rồi. Trước kia, những xã Mông Phụ ở Sơn Tây và xã Dương Sơn ở Thừa Thiên tập nhiễm đạo ấy, vừa mới nhóm lên, tức thì nghiêm trị. Đó là muốn cho mắt thấy tai nghe, đổi theo đường lành tránh xa tội lỗi. Nay dân hạt Quảng Trị, đã biết hồi tâm nghĩ lại, theo về đường thiện, phải nên, ta đã xuống chỉ gia ơn miễn tội rồi. Nhân nghĩ : các hạt còn có những kẻ cố chấp mê man, trôi giạt quên đường về. Song, tính giữ đạo thường, người người đều có nếu biết tỉnh ngộ liền có thể trở thành lương thiện. Phải nên một phen khuyên bảo khiến họ biết đường đổi mới, để tỏ cái ý trước hãy giáo dục, sau mới dùng đến hình phạt. Vậy truyền dụ Tổng đốc, Tuần phủ các tỉnh bá cáo khắp quan, quân, dân, thứ trong hạt. Có ai trước đã trót theo đạo Gia tô, nay nếu cảm phát lương tâm, biết sợ, biết hối, thì cho phép được đến bày tỏ với quan sở tại, tình nguyện bỏ đạo. Quan địa phương xét quả thành thực thì sai làm ngay tại chỗ : bước qua cây thập tự. Rồi làm tập tâu lên vua, sẽ được chuẩn cho miễn tội. Còn những nhà thờ, nhà giảng, thì ra lệnh cho huỷ triệt đi. Bao nhiêu việc mê tín sai lầm trước đó đều không xét nữa. Sau phen răn bảo thiết tha này, nếu kẻ nào không chừa thói cũ còn dám lẻn lút tụ tập nhau, cam tâm vi phạm lệnh cấm, một khi bị phát giác ra thì liền trị tội nặng. Lại nghiêm cấm lũ võ biền, lại dịch và các tổng lý không được tạ sự mà nộ nạt, hống hách, bắt càn nhiễu dân. Kẻ nào vi phạm sẽ phải tội".

Kinh đô mưa rét mấy ngày liền. Các sở thợ làm được nghỉ việc 5 ngày.

Vua nghĩ các quan đình thần đi lại xông pha rét mướt, bèn ra lệnh hễ ngày tâu việc, cho các đường quan ở bộ, viện và Nội các đều được quỳ ở trên chiếu chỗ tâu việc.

Lại dụ Nội các rằng : "Các đại thần chia ban vào túc trực đã có định lệ. Nhưng nghĩ : trong các đại thần như Trần Văn Năng, Phan Văn Thuý và Nguyễn Văn Xuân tuổi ngoại 70, càng nên thể tất. Vậy từ nay về sau, nếu gặp mưa to, gió lớn hoặc ngày nắng dữ, rét buốt, đều miễn vào túc trực để tỏ lòng ta ưu đãi hạng bề tôi kỳ cựu". Liền đó, ban cho Trần Văn Năng 1 áo cẩm bào màu tía và bảo : "Gặp tiết đông giá rét, nghĩ khanh tuổi già, ta đặc cách ban cho áo này, để chống rét dữ".

Vua ra ngự chầu cho vời Kinh doãn Đoàn Khiêm Quang hỏi rằng : "Mấy hôm nay, trời mưa, việc làm ruộng ra sao ?". Quang tâu : "Ruộng nương cao thấp đều đủ nước làm, việc nông rất thuận tiện". Vua nói : "Nay đương mùa cày cấy, nếu chỉ mưa nhỏ thì lợi cho ruộng thấp, mà ruộng cao lại e chưa đủ nhuần thấm ; nếu mưa to thì lợi cho ruộng cao mà ruộng trũng lại lo ngập lụt. Vất vả, khó nhọc, nhà nông vẫn thường phải như vậy ! mà lòng ta tha thiết coi trọng nghề nông nên thường cầu mưa, mong tạnh, chưa hề xao lãng chút nào".

Thanh Hoa có sớ báo giá gạo xuống mau. Bộ Hộ đem việc tâu lên.

Vua mừng cầm bút phê rằng : "Hiện nay giá gạo không đâu rẻ bằng hạt ngươi. Đủ biết dân ta được no ấm rồi, xiết bao vui vẻ".

Đổi bổ : Bố chính Hà Nội là Nguyễn Văn Mưu làm Bố chính Ninh Bình hộ lý ấn quan phòng Tuần phủ ; Bố chính Hải Dương là Trần Thiên Tải làm Bố chính Hà Nội. Thăng Án sát Cao Bằng là Nguyễn Huy Chiêm thăng lên thự Bố chính Hải Dương.

Điều quyền thự Bố chính Nghệ An là Lê Dục Đức đi thự Bố chính Hà Tĩnh, hộ lý ấn quan phòng Tuần phủ. Thăng thự Quang lộc Tự khanh là Nguyễn Đình Tấn lên thự Bố chính Nghệ An.

Điều thự Tả thị lang bộ Lại là Trần Văn Tuân, đi thự Bố chính Quảng Bình. Dùng Viên ngoại lang bộ Hình là Nguyễn Trữ làm Lang trung.

Thự Tuần phủ Nam Ngãi là Đặng Chương và Án sát Quảng Nam là Phạm Thế Hiển đều bị cất chức. Chương trước kia làm Tham hiệp Quảng Nam, lấy người con gái dân trong hạt mình làm vợ lẽ, tư vị cho anh người vợ lẽ ấy trước làm thư lại đã bị tước tên lại được hồi ngạch. Hiển đồng sự với nguyên Hiệp trấn Hoàng Công Tài, đã chẳng hay tham hặc tâu lên, lại không làm việc ở công đường, thường cùng nhau họp bàn ở nhà bếp. Khâm sai Phan Bá Đạt nhân đi khám vụ án Công Tài luôn dịp phát giác ra việc ấy đem tâu lên. Vua giao bộ Lại nghị tội. Chương và Hiển, đều bị tội giáng chức đổi đi nơi khác : Chương giáng bổ Viên ngoại lang bộ Binh ; Hiển giáng bổ Viên ngoại lang bộ Hộ.

Cho thự Hữu tham tri bộ Binh là Đỗ Khắc Thư thự lý ấn Tuần phủ quan phòng Nam Ngãi ; Lang trung bộ Binh là Hoàng Văn Minh làm Án sát Quảng Nam.

Vời Án sát Hà Tĩnh là Nguyễn Sỹ Bảng về Kinh đợi chỉ. Sau đó, vua cho rằng Bảng trong khi làm quan, nhiều lần phạm lỗi, lần lần bị giáng đến 7 cấp, bèn ra lệnh cho bộ Lại tính suốt những cấp đã giáng, đổi bổ nơi khác.

Sai Nội các sát hạch tình hình các thuộc viên chăm chỉ hay lười biếng, rồi làm thành sách tâu lên. Vua chuẩn cho : hạng bình, vẫn được giữ chức như cũ ; hạng thứ, đình lại một năm, không được thăng ; hạng liệt, giáng 1 cấp, đổi đi nơi khác.

Trẻ chăn trâu ở Biên Hoà bắt được cái mũ cổ bằng vàng (nặng hơn 5 lạng, 2 đồng cân), đem đập ra để chia nhau. Quan tỉnh thu lại, đem dâng lên.

Thấy mảnh vàng có khắc những chữ nhỏ là thứ chữ "phiên" vua bảo thị thần rằng : "Mũ này là đồ cổ của nước Chiêm Thành, lũ mục đồng không biết, tự tiện đập vỡ khiến đồ vật mấy trăm năm về trước không còn lại làm ghi, thực khá tiếc !". Ra lệnh thưởng cho người bắt được cái mũ ấy 20 lạng bạc.

Lãnh binh Thuỷ sư ở Nghệ An là Trần Văn Quân vì già ốm, hưu trí, đổi bổ Vệ uý vệ Trung thuỷ của Thuỷ quân là Nguyễn Văn Sáng làm Vệ uý, trật Tòng tam phẩm, sung Lãnh binh Thuỷ sư ở Nghệ An.

Sai đình chỉ lễ ấm con trai, con gái của nhà vua và con trai, con gái của các hoàng tử, cùng với con trai, con gái của các tước công, nhân ngày đầy tuổi tôi, vào ra mắt vua, kể bắt đầu từ năm Minh Mệnh thứ 14 [1833].

Bộ Hộ tâu nói : "Sổ sách tiêu đi hay còn lại ở Nội vụ phủ theo lệ vẫn do bộ Hộ kiểm tra, mà kỳ thanh ta, thay đổi người coi giữ, cũng do bộ Hộ làm tờ tư sức cho nha cũ lựa bổ. Từ trước đến nay noi theo như thế, có chỗ rất trở ngại. Vậy xin từ nay về sau, đến kỳ thay đổi, giao cho bộ Lại đứng làm". Vua chuẩn y.

Thự Tổng đốc Hải - Yên là Nguyễn Công Trứ tâu nói : "Từ trước đến nay, nguyên toàn hạt Bắc Thành, hạng giản binh quen thói hư lậu : có khi 5 năm 1 lần đổi, có khi 3 năm hay 1 năm 1 lần đổi mà trong đó phần nhiều lại thuê mướn người thay trong vòng 1 năm, thay đổi chia phiên ở hàng ngũ không được mấy ngày mới thuộc tiết mục chiêng trống, lại đổi 1 lũ buôn đay, bán rau đến, động có việc điều khiển, thì những phép tiến, lùi, đi đứng, đâm, đánh đều lờ mờ cả, nên thường đến nỗi hỏng việc ! Ngô Tử có nói : "Sở dĩ bị thua vì ở chỗ bất tiện, chính là thế". Vậy xin : từ nay, phàm những người dân đi lính nếu muốn đưa người thay thế thì phải chọn con nhà đa đinh, giàu mạnh sức lực, tuổi đến 50 mới được thải về. Nếu còn theo thói thuê mượn như cũ, có tên không thực, hoặc làm khoán ước riêng, tự ý thay đổi cho nhau thì lý trưởng, hương mục đương thứ, đều phải tội nặng. Người lính vin vào khoán ước tự tiện bỏ về, sẽ bị xử tội theo luật đào ngũ".

Vua dụ bộ Binh rằng : "Lời tâu của Công Trứ rất phải. Nay, binh lính là để giữ nước. Những người đã lệ thuộc vào quân lính, tất phải ở lâu trong hàng ngũ, để luyện tập thông thạo gặp việc mới mong làm được đắc lực. Vả lại, những thói tệ hại ấy, từ trước đã nhiều lần nghiêm cấm, thế mà đến nay vẫn chưa bỏ được cái thói quen ấy. Ta tưởng chẳng những riêng một hạt ấy như thế, mà các địa phương khác chắc cũng không ít. Đó đều bởi lũ quân và dân lâu ngày quen thói, nói theo lẫn nhau mà quan địa phương và viên quản suất không chịu để tâm xem đó thôi. Vậy, truyền chỉ cho Tổng đốc và Tuần phủ các tỉnh ra cáo thị cho quân và dân trong hạt từ nay nên sửa bỏ vết xấu, nếu không chừa sẽ nghiêm trị cả".

Định rõ số ngạch các thuyền cho 6 tỉnh Nam Kỳ. Đem hết số thuyền ở toàn hạt thành Gia Định trước chia cấp cho các tỉnh. Các hiệu thuyền trước là chữ "Gia " đều đổi khắc theo tên tỉnh. Ví dụ : *Gia an đổi Chiêu ân, Gia tĩnh đổi Vĩnh tĩnh...* Ngoài ra, theo đó mà suy.

Định ngạch cho tỉnh Phiên An : Phiên An hiệu thuyền 3 chiếc và thuyền Sam bản nhỏ kèm theo 3 chiếc. Thuyền Hải đạo 5 chiếc ; thuyền Lê, thuyền Ô, thuyền Chu, thuyền Sai và thuyền Sam bản mỗi thứ 10 chiếc, cộng 61 chiếc. Lại thuyền Sam bản ngoại ngạch 1 chiếc nữa.

Định ngạch cho tỉnh Biên Hoà : hiện thuyền Biên an 1 chiếc và thuyền Sam bản nhỏ kèm theo 1 chiếc, thuyền Hải đạo 5 chiếc ; thuyền Lê, thuyền Ô, thuyền Chu mỗi thứ 10 chiếc ; cộng 37 chiếc và thuyền Hải đạo ngoại ngạch 2 chiếc.

Định ngạch cho tỉnh Vĩnh Long : hiệu thuyền Vĩnh an, Vĩnh tĩnh, mỗi thứ 1 chiếc, và thuyền Sam bản nhỏ kèm theo 2 chiếc ; thuyền Hải đạo 5 chiếc ; thuyền Lê, thuyền Ô mỗi thứ 10 chiếc ; thuyền Chu, thuyền Sai, mỗi thứ 20 chiếc ; cộng 69 chiếc. Còn đồn điền Uy viễn do viên Tổng đốc Long - Tường chiếu trong số thuyền định ngạch ở Vĩnh Long liệu lượng chia cấp.

Định ngạch cho tỉnh Định Tường : hiệu thuyền Định tĩnh 1 chiếc và thuyền Sam bản nhỏ kèm theo 1 chiếc, thuyền Hải đạo 5 chiếc ; thuyền Lê, thuyền Ô, thuyền Chu, mỗi thứ 10 chiếc ; cộng 31 chiếc.

Định ngạch cho tỉnh An Giang : hiệu thuyền An tĩnh 1 chiếc và thuyền Sam bản nhỏ kèm theo 1 chiếc ; thuyền Hải đạo, thuyền Lê mỗi thứ 5 chiếc ; thuyền Chu, thuyền Sai mỗi thứ 10 chiếc ; cộng 32 chiếc.

Định ngạch cho tỉnh Hà Tiên : thuyền Điện hải 5 chiếc và kèm theo thuyền Sam bản nhỏ 5 chiếc ; thuyền Hải đạo, thuyền Lê mỗi thứ 5 chiếc, thuyền Chu 10 chiếc ; cộng 30 chiếc.

Sai Chưởng cơ Bùi Công Huyên kiêm quản các đội Kim thương và Ngân thương.

Bỏ bớt chức Đốc học tỉnh Phú Yên.

Vì số học trò tỉnh Phú Yên có ít, nên bỏ Đốc học, đặt một Giáo thụ giảng dạy ở trường tỉnh. Phàm các việc học tập, khảo, hạch vẫn theo lệ, làm như trước.

Tỉnh Phú Yên lâu không mưa. Giá gạo ngày càng đắt. Vua sai quan tỉnh phát 10.000 hộc thóc kho, giảm giá bán ra cho dân. Người ta muốn vay cũng cho. Huyện Đồng Xuân lại có bệnh dịch, lây chết đến hơn 1.000 người. Ra lệnh cho lập đàn tế kỳ yên. Sau đó bệnh dịch được yên. Chuẩn cho theo số người chết, cấp cho tiền tuất (mỗi người nội tịch được 3 quan tiền còn đều 2 quan, trẻ con 1 quan).

Định lệ về việc cung cấp sáp vàng, dầu và chiếu cho các nơi trung tự [1] và quần tự [2]. Ở miếu Lịch đại đế vương : mỗi năm nến sáp 45 cân 12 lạng (do của công chi

---

(1) *Trung tự* : lễ cúng tế Mặt Trời, Mặt Trăng, tiên nông và đế vương các triều đại...

(2) *Quần tự* : lễ cúng tế các miếu, như miếu Trung hưng công thần, miếu Khai quốc công thần... và các đền như đền Quan công, đền thần cửa Tư Hiền...

ra thực sự, dưới đây cũng thế), dầu 311 cân, 1 lạng trừ cấp thành tiền 47 quan 4 tiền (năm nào có tháng nhuận thì cấp thêm, dưới đây cũng thế) ; các hạng chiếu 32 đôi (3 năm 1 lần lĩnh, dưới đây cũng thế).

Miếu "Phong bá" [1] : sáp 5 cân 6 lạng, 2 đồng cân 5 phân ; dầu 18 cân 11 lạng, 5 đồng cân ; trừ cấp thành tiền 12 quan 3 tiền ; chiếu 4 đôi 1 chiếc.

Miếu "Vũ sư" [2] : sáp 5 cân 6 lạng ; dầu 98 cân 5 lạng ; trừ cấp thành tiền 11 quan, 9 tiền, 12 đồng ; chiếu 10 đôi 1 chiếc.

Miếu "Nam hải Long vương" : sáp 8 cân 11 lạng, dầu 99 cân 3 lạng, trừ cấp thành tiền 12 quan 40 đồng ; chiếu 5 đôi.

Miếu Đô thành hoàng : sáp 7 cân 5 lạng, dầu 70 cân 7 lạng, trừ cấp thành tiền 10 quan 7 tiền, 20 đồng ; chiếu 12 đôi.

Miếu Hội đồng : sáp 19 cân 10 lạng, dầu 21 cân 14 lạng ; trừ cấp thành tiền 3 quan, 3 tiền, 20 đồng ; chiếu 14 đôi.

Đền Quan công và đền Thiên phi : dầu 154 cân, 14 lạng ; trừ cấp thành tiền 23 quan, 6 tiền ; chiếu 8 đôi.

Ba đền Sơn thần núi Khải Vận [3], núi Hưng Nghiệp [4] và núi Thiên Thụ [5] : sáp 5 cân 13 lạng ; chiếu 6 đôi.

Đền thần Hà bá : sáp 15 lạng 5 đồng cân.

Miếu Hoả thần : sáp 11 lạng, 2 đồng cân 5 phân ; dầu 77 cân 7 lạng ; trừ cấp thành tiền 11 quan, 8 tiền ; chiếu 3 đôi.

Đền thần Hoả pháo : sáp 11 lạng, 2 đồng cân 5 phân ; dầu 77 cân 7 lạng ; trừ cấp thành tiền 11 quan, 8 tiền ; chiếu 3 đôi.

Đền thần cửa biển Tư Dung : sáp 15 lạng, 5 đồng cân ; dầu 77 cân 7 lạng ; trừ cấp thành tiền 11 quan, 8 tiền ; chiếu 1 đôi 1 chiếc.

Lăng Tẩm nhị vương : sáp 11 cân, 3 lạng ; dầu 156 cân 3 lạng ; trừ cấp thành tiền 23 quan, 8 tiền ; chiếu 24 đôi.

---

(1) *Phong bá* : thần gió.

(2) *Vũ sư* : thần mưa.

(3) *Núi Khải Vận* : tức núi lăng Trường Cơ (lăng Thái tổ Gia dụ Hoàng đế) ở xã La Khê, huyện Hương Trà, Thừa Thiên (theo *Đại Nam Nhất thống chí*, quyển I, *Kinh sư*, tờ 22a, 26a).

(4) *Núi Hưng Nghiệp* : tức núi lăng Cơ Thánh (lăng Hưng tổ Hiếu khang Hoàng đế) ở xã Cư Chánh, huyện Hương Thuỷ, Thừa Thiên (theo sách dẫn trên, tờ 22a, 28a).

(5) *Núi Thiên Thụ* : tức núi lăng Gia Long ở xã Định Môn huyện Hương Trà (theo sách dẫn trên, tờ 22a, 28b).

Lăng tẩm Anh Duệ [1] : sáp 15 cân, 4 lạng, 5 đồng cân ; dầu 155 cân, 12 lạng, trừ cấp thành tiền 23 quan, 7 tiền, 20 đồng ; chiếu 8 đôi.

Đền Triển Thân : sáp 14 cân, 14 lạng ; dầu 156 cân, 3 lạng ; trừ cấp thành tiền 23 quan, 8 tiền ; chiếu 22 đôi.

Đền Quy Quốc công : sáp 3 cân, 13 lạng ; dầu 77 cân, 14 lạng ; trừ cấp thành tiền 11 quan, 8 tiền, 40 đồng, chiếu 5 đôi.

Đền Hoa Quốc công : sáp 16 cân, 4 lạng ; dầu 80 cân 1 lạng ; trừ cấp thành tiền 12 quan, 2 tiền ; chiếu 10 đôi.

Đền thờ hai bà cung tần Hồ, Phạm : sáp 39 cân, 13 lạng, 5 đồng cân ; dầu 156 cân, 6 lạng ; trừ cấp thành tiền 25 quan, 2 tiền ; chiếu 24 đôi

Miếu Trung hưng công thần : sáp 14 cân 6 lạng ; dầu 274 cân, 1 lạng 5 đồng cân ; trừ cấp thành tiền 41 quan, 7 tiền, 40 đồng ; chiếu 42 đôi, 1 chiếc.

Miếu Khai quốc công thần : sáp 4 cân 15 lạng ; dầu 156 cân, 10 lạng ; trừ cấp thành tiền 23 quan, 8 tiền, 40 đồng ; chiếu 7 đôi 1 chiếc.

Miếu Trung tiết công thần : sáp 7 cân, 15 lạng ; dầu 153 cân, 10 lạng ; trừ cấp thành tiền 23 quan, 8 tiền, 40 đồng ; chiếu 8 đôi 1 chiếc.

Đàn Ân Tự : sáp 5 cân, 8 lạng ; dầu 1 cân, 12 lạng ; trừ cấp thành tiền 2 tiền, 40 đồng.

Đền An Ninh há : sáp 2 cân 5 lạng ; dầu 14 lạng ; trừ cấp thành tiền, 1 tiền 20 đồng ; chiếu 2 đôi, 1 chiếc.

Đàn tế thần dịch lệ : sáp 6 cân 10 lạng ; dầu 8 cân 12 lạng ; trừ cấp thành tiền 1 quan, 3 tiền, 20 đồng.

Sai thự Hữu thị lang bộ Lại là Đặng Văn Bằng về bộ cung chức, vẫn giữ công việc Kinh thương.

Thống chế Thuỷ quân là Nguyễn Tài Năng đương say rượu, lên điện, tâu thưa thất thố, bị viện Đô sát tham hặc. Vua giao bộ Binh nghĩ xử, đáng lẽ phải giáng chức đổi đi, nhưng được đặc ân đổi phạt 6 tháng lương.

Vua dụ Nội các rằng : "Ta mới đặt chức quan phong hiến [2], để làm trách nhiệm can gián. Gần đây mới hơi xứng chức, thực nên hậu thưởng để khuyến khích. Vậy lũ nguyên thự Chánh ngũ phẩm là Ngô Dưỡng Hạo và nguyên Tòng ngũ phẩm là Nguyễn Mưu 7 người đều cho thực thụ ; lũ nguyên thự Tòng ngũ phẩm là Nguyễn Chân và nguyên Tòng lục phẩm là Phạm Duy Trinh 15 người đều thưởng cho ăn lương Tòng ngũ phẩm để tỏ ra đó là đặc cách".

---

(1) Lăng Hoàng tử Cảnh.

(2) *Phong hiến* : tức là quan Ngự sử ở viện Đô sát, giữ việc tham hặc và can ngăn..

Vua lại bảo thị thần rằng : "Ta xem *Bắc sử* thấy đời Tống, đời Minh, những người giữ chức can ngăn, phần nhiều là lũ nịnh hót tiểu nhân, thường thường có ý thiên lệch trong sự yêu, ghét, bênh vực kẻ về phe với mình, công kích người không ăn cánh đến nỗi bị bọn quyền quý nhử mồi, chịu để sai khiến, hết sức bài xích người hiền tài đương cầm quyền, để làm đạt ý riêng của chúng. Thật đáng than ! đáng giận ! Nhưng đó cũng tại ở người trên mà thôi".

Định lệ tuyển bổ các thông phán, kinh lịch ở các tỉnh. Trước đây Lê Văn Đức, Trương Đăng Quế đã tâu nói : "Từ trước đến nay, bộ Lại tuyển bổ thông phán, kinh lịch vào chỗ thiếu, nhưng chỉ lấy những người kêu van chạy vạy, chứ không hề tư báo cho đường quan các bộ biết, đối với người trong bộ thì bổ cho chỗ tốt, người ở bộ khác thì bổ đi nơi xa xôi, e có sự mở đường cho hạng người cầu cạnh !".

Vua sai đem việc nói rõ để đợi chỉ. Bấy giờ năm bộ Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công bèn cùng đứng tên tâu xin. Vua xuống sắc cho bàn định chương trình để được chu đáo thoả đáng. Vua bèn sai đình thần bàn tâu. Đình thần hội bàn cho rằng thông phán, kinh lịch tuy là quan ngoài, trật nhỏ, nhưng họ có giúp vào việc thừa hành làm các sự vụ văn án, tiền lương ở trong hạt, thì họ có tài năng, hay không cũng có quan hệ đến công việc một tỉnh. Vậy nên châm chước lập thành điều lệ, dùng làm quy tắc nhất định cho bộ tuyển bổ tuân theo. Nay xin ra lệnh cho bộ Lại trước hãy tư cho các nha môn ở Kinh và các địa phương ở ngoài xét xem trong hàng quan thất, bát phẩm thuộc ty mình, ai là người đủ lệ thâm niên và làm được việc, thì kê rõ báo lên. Gặp có chỗ khuyết, tức thì tuỳ nơi nhiều việc, ít việc theo thứ tự người trước, người sau mà đề rõ tên người để bổ. Nếu phải bổ vào chỗ khuyết từ 2, 3 nơi trở lên, thì người được bổ mà thuộc tỉnh ngoài, sẽ liệu chỗ để nghị bổ ; còn nhân viên ở Kinh thì truyền cho nhóm họp tại chỗ để rút thăm rồi sau đề bổ sung vào nơi thiếu. Nhưng đó chỉ là nêu ra những điều cốt yếu, còn việc tư đi tư lại để tuyển bổ thì cốt ở các quan trên và những người có trách nhiệm cân nhắc. Nếu giữ được công tâm thì kẻ bất tài không thể lộn sòng vào đám thổi sáo, mà phép nước có thể thi hành được lâu, tưởng chẳng phải điều lệ hoặc điển chương nào có thể bao gồm được hết!". Vua cho là phải.

Thự Tuần phủ Quảng Yên là Lê Đạo Quảng tâu nói : "Hạn bắt giặc đã hết, mà lũ giặc xa chạy cao bay, chưa săn bắt được ! Vậy xin cam chịu về tội không làm được công trạng gì. Duy hiện nay hải phận Hải Nam có thuyền quân của Đề đốc nhà Thanh đang đi tầm nã nghiêm ngặt ở Long Môn ; lại có Đô phủ [nhà Thanh] phòng giữ ngăn chặn. Thế giặc cùng quẫn, chẳng sớm thì muộn sẽ lại lén đến. Vậy xin gia hạn cho lưu lại ở ngoài biển 1 tháng nữa, để tuỳ cơ tiễu diệt bọn phỉ".

Vua bảo bộ Binh rằng : "Lê Đạo Quảng, hạn cho bắt giặc, đến nay không bắt được tên nào ! Đáng lẽ nên giao bộ nghiêm ngặt nghị xử, nhưng nghĩ quân giặc ẩn

hiện bất thường, mà biển cả mông mênh, lắm hòn nhiều đảo, tình hình kể cũng rất khó. Vậy hãy gia ân giáng 2 cấp. Vả, lũ giặc ấy, sau bị đánh, hiện đã chạy xa ; nếu quân ta đóng lâu, e thất sách. Khá truyền chỉ cho Lê Đạo Quảng và binh thuyền do Hải Dương phái đi, đều rút về tỉnh nghỉ ngơi. Nếu giặc kia còn trở lại, thì lập tức đi đánh thật dữ, cũng chưa muộn.

Lại nữa, trước đây thự Tổng đốc Hải Dương là Nguyễn Công Trứ có tâu nói, cũng muốn cho bờ cõi miền biển được yên tĩnh ; nhưng nay đảng giặc ấy còn sót lại một ít, trốn chết ở nơi biển khơi, hà tất phải xa tìm để nhọc quân sĩ. Nếu sau này giặc có lén lút, Đạo Quảng không thể tiễu trừ được, thì Quảng Yên là kiêm hạt có thể đem quân đuổi bắt được".

Sai Tiền thuỷ Phó vệ uý là Phan Văn Mẫn, Hậu thuỷ Phó vệ uý là Nguyễn Tiến Khoan, Hữu thuỷ Phó vệ uý Nguyễn Văn Chất đem theo mấy viên bị cách là Hoàng Văn Đản, Phan Huy Chú và Trương Hảo Hợp chia nhau đi 3 chiếc thuyền lớn Phấn bằng, Thuỵ long và An dưỡng đi công cán ở Giang Lưu Ba [1]. Còn Vệ uý vệ Phi kỵ là Nguyễn Trọng Tính phạm lỗi bị giáng nhiều cấp, nay giáng bổ làm Cẩm y vệ Chánh bát phẩm bá hộ cũng phải đi theo ra sức làm việc để chuộc tội.

Kiêm quản Hàn lâm viện là Nguyễn Khoa Minh, tâu nói : "Các thuộc viên ở Hàn lâm viện như Điển bạ, Đãi chiếu, vân vân, là hàm chức Bát, Cửu phẩm, từ trước đến giờ, đều có tên đăng vào bản "Tấn thân lục", nay xin chiểu theo lệ thư lại các nha, rút bỏ đi !".

Vua bảo : "Hàn lâm là chức quan thanh yếu, bát cửu phẩm dẫu nhỏ, nhưng cũng là để trừ bị dùng to, phẩm giá có phân biệt với thư lại các nha khác. Nên cứ để như cũ là phải".

Định hai hạng khuyết nơi nhiều việc và nơi ít việc cho người đóng ở *tấn* và ở *thủ* thuộc các địa phương.

Phàm nơi nào nhiều thuyền bè ra vào hoặc tuần phòng bắt giặc cướp là nơi công việc nhiều, nơi nào công việc đơn giản gọi là nơi ít việc. Bộ Lại bàn xin chỗ nhiều việc thì đổi đặt bát cửu phẩm thư lại, mà bỏ chức hiệp thủ ; nơi ít việc thì do quan địa phương lựa chọn lý trưởng sở tại, hay người mẫn cán trong làng, do tỉnh cấp cho văn bằng, lệ thuộc viên thủ ngự làm việc.

Vua y theo. Lại chọn ra 39 sở là những nơi nhiều việc mà nặng nề hơn cả, chuẩn cho viên coi giữ, được theo phẩm hàm chi lương bổng. (Thừa Thiên 2 sở : Thuận An, Vân Hải ; Quảng Nam 4 sở : Đà Nẵng, Đại Chiêm, Chiên Đàn, Thu Bồn ; Quảng Ngãi 1 sở : Đại Cổ Luỹ ; Bình Định 3 sở : Thị Nại, An Dụ, Phương Kiệu ;

(1) Tức Gia-các-ta, Thủ đô nước Inđônêxia ngày nay.

Phú Yên 2 sở : Cù Mông, Vụng Lấm ; Khánh Hoà 3 sở : Cù Huân, Vân Phong, Bình Nguyên ; Bình Thuận 3 sở : Phan Rang, Vị Nê, Ma Văn ; Phiên An 2 sở : Kim Dữ, Phú Quốc ; Quảng Bình 3 sở : Nhật Lệ, Linh Giang, Tiến Giang ; Hà Tĩnh 2 sở : Luật, Khẩu ; Nghệ An 4 sở : Lãng Điền, Quy Hợp, Hội, Cờn ; Thanh Hoa 2 sở : Biện Sơn, Triều Tấn ; Nam Định 1 sở : Liêu Lác ; Hải Dương 2 sở : Đồ Sơn, Trực Cát ; Quảng Yên 2 sở : Hoa Phong, Tiên Yên).

Đặt lại thể lệ thay ban, bàn giao nhau giữa các biền binh coi giữ Mộc thương [1].

Trước kia, mỗi tháng 1 lần đổi, nay 3 tháng 1 lần đổi. Việc coi quản bảo vệ của đương ban : phàm những ngày người chủ thủ còn giữ kho thì gỗ chi hay thu bao nhiêu, hết thảy đều phải đăng ký. Đến khi mãn ban, phải biên rõ số chi, thu hiện tại, người chủ thủ phải thị thực, rồi đóng dấu đồ ký vào, giao cho ban, sau chiếu sổ nhận lấy. Nếu có tình lệ như người chủ thủ di chuyển gỗ, lính và thợ lấy trộm, thì đều cho trình báo để xét trị. Nếu a dua giấu giếm, việc phát giác, thì sẽ bị cùng tội như kẻ phạm.

Bộ Hình tâu tra xét xử tội về việc hụt thiếu thóc gạo Kinh thương[2]. Vua sai đình thần bàn lại. Họ cho rằng án ấy, tình lý có nhiều chỗ ngoắt ngoéo, vả lại việc xảy đã hơn 3 năm, giam cầm đến hơn 200 người, mà trong số yếu phạm có kẻ đã chết, có kẻ còn trốn xa, hiện nay đã lâu ngày, muốn bổ cứu lại, tưởng cũng khó mà tra xét được đích xác. Xin cứ theo lệ, phàm số tang hụt thiếu từ 1.000 lạng trở lên thì khép người giám thủ vào tội đã lấy trộm. Khi đủ tang chứng rành rành, cung khai xác thực, kẻ nặng thì nên trị tội nặng, kẻ tội hơi nhẹ và kẻ xét ra không có tình tiết khác nữa thì chia ra từng hạng mà giảm tội cho.

Vua dụ rằng : "Kho tàng và trường sở là nơi dồn chứa lương thực, thế mà đến hàng nghìn, hàng vạn lần bị phá án ! Ta đã nhiều lần ra nghiêm chỉ trừng phạt nặng. Vụ án thiếu hụt thóc gạo này nhiều đến hơn 1 vạn hộc thóc, thực là mờ tối, không sợ pháp luật. Xét ra đều bởi tên chủ thủ cũ lâu nay liên kết nhau quen thói làm gian, mà tên chủ thủ mới lại cho là tội có người chịu, nhân đó ở trong khua múa làm bậy, chia nhau chấm mút. Hạng gian giảo ấy lại càng đáng ghét ! Như vậy buộc phải nghiêm trị, để răn mọi kẻ sau này. Vậy 2 tên phạm là Lê Văn Phiếm và Nguyễn Đột, đều là lính kho và lại dịch mà dám bán trộm gạo kho nhà nước. Tang vật khá nhiều, cung chứng cũng đã rõ ràng đích xác. Cả hai đều đợi sang năm sau khi tha giam cấm sẽ chém ngay. Bọn Đoàn Công Thiện, 4 tên phạm đều khép tội trảm giam hậu. Còn ngoài ra, hoặc tội đồ, hoặc tội lưu, hoặc phát vãng làm lính, hoặc phạt trượng và đóng gông, hoặc phạt trượng và cách tuột, hoặc được tha bổng đều có thứ

(1) *Mộc thương* : kho gỗ

(2) *Kinh thương* : kho ở Kinh đô.

bậc khác nhau. Vả lại vụ án này can phạm có đến hơn 200 tên giam cầm đã lâu đến nỗi nhiều người bị chết trong giam cấm, rất đáng thương. Vậy ra lệnh từ nay về sau phàm triều đình có xét xử vụ án nếu phải giam phạm nhân đến 50 người trở lên, thì cần trong 2 tháng phải mau chóng kết án. Nếu có gì khó khăn mắc míu, thì phải xin chỉ chước lượng cho những kẻ nhẹ được bảo lĩnh tạm tha, để việc hình ngục khỏi đình trệ".

Vua cho rằng lỵ sở tỉnh Quảng Trị, địa thế rộng mà bằng phẳng, muốn được chỗ trung độ mà hiểm trở để dời tỉnh thành, cho mạnh sự phòng thủ ở bờ cõi, bèn sắc sai quan tỉnh chọn xem chỗ đất nào đẹp thì tâu lên. Thự Tuần phủ là Nguyễn Tú tâu nói : "Xem khắp trong tỉnh, đều không có chỗ đất nào tốt, mà lỵ sở cũ, đất cao, nước ngọt, thấy ổn tiện hơn cả".

Vua dụ rằng : "Ta xem địa đồ hạt ngươi, cũng không có chỗ nào có hình thế sông núi tiện lợi, vả lại tỉnh người ở gần Kinh kỳ, cốt người có tài là hơn, cũng đủ làm cái hiểm trở vô hình rồi. Vậy, nhân cũ sửa lại, cũng không hại gì. Ngươi nên chiếu theo cách thức đồ bản của bộ đưa cho, tuỳ thế đo đạc, nêu lên, dự tính nhân công, vật liệu, rồi tâu trình".

Định lệ giảm miễn thuế thân cho các cục, công tượng từ Quảng Bình trở vào Nam.

Phàm những người quê ở Thừa Thiên đều được miễn toàn phần ; còn quê ở các tỉnh, hằng năm được đòi vào Kinh hoặc đi làm ở tỉnh, thì chiếu theo lệ từ Nghệ An trở ra Bắc chia làm từng thành mà tha giảm (cứ theo số người trong cục, chia làm 10 thành. Nếu đến làm việc từ 6 thành trở lên thì cả cục được miễn thuế thân ; hơn 5 thành thì được tha 9 phần 10 ; hơn 4 thành, tha 8 phần 10 ; hơn 3 thành, tha 7 phần 10, hơn 2 thành tha 6 phần 10 ; hơn 1 thành tha 5 phần 10 ; không đầy 1 thành tha 4 phần 10).

Bọn Tổng đốc Hà - Ninh là Nguyễn Kim Bảng, Đê chính là Nguyễn Văn Quyền và Nguyễn Hữu Gia tâu nói : "Quãng đê thuộc huyện Duy Tiên, Hà Nội (từ Dưỡng Hoà đến Lương Cổ dài hơn 10.000 trượng) mùa thu năm nay vỡ 4 đoạn, còn đều sụt lở, không ra hình thể đê nữa.Vả lại, đê này được đắp lên là cốt để ngăn nước Lương Giang. Duy bờ bên tả sông ấy có cái đê tư Thần Quy, bỏ đã lâu năm, đến kỳ mưa lụt, phía trên từ các huyện Thanh Oai, Sơn Minh, Hoài An, Thanh Trì, Thượng Phúc và Phú Xuyên, nước mưa ở đồng ruộng cùng nước sông Hát Môn, tràn qua Phù Giang đổ xuống ; phía dưới thì nước sông Nhị Hà do cửa sông Điệp tràn ngược lên trước mắt mênh mông, không bờ bến. Mỗi khi gió tung, sóng vỗ, chẳng khác gì sông lớn, bởi thế nên đê khó chống giữ được. Cứ lời dân sở tại đến kêu rằng : "Địa thế trong huyện thấp trũng, dẫu đê không vỡ mà tháng 7 tháng 8 nếu mưa luôn thì ruộng lúa mùa cũng bị tràn ngập. Vậy mong phá bỏ đê ấy, chẳng những đỡ tốn sức

dân, mà hằng năm, nước lên, cát bồi, ruộng dân mầu mỡ, thì có thể mong thu hoạch được hoàn toàn. Duy chỗ vỡ ở làng Bạch Sam sâu rộng quá, thế khó hàn khẩu được. Nay xin cho đắp riêng cái đê nhỏ bên trong, dài 80 trượng để giữ lúa chiêm". Xét lời lẽ tình hình ấy, cũng là thiết thực.".

Vua sai đình thần châm chước bàn định. Họ đều xin nay hãy làm theo ý muốn của dân, đợi sau một trận lụt, xem sự thể thế nào sẽ tính kế hay về sau. Rồi ở đường trạm, tuỳ thế đắp cao để phòng nước ngập ở ngoài ; lại xây nhiều cống nước, để cho nước ở trong thoát ra. Vua y theo.

Nguyễn Kim Bảng lại tâu : "Huyện Duy Tiên và Kim Bảng, đất địa thế chỉ cách nhau 1 đường trạm, tới mùa mưa lụt, nước cũng ngập đến. Đê huyện Duy Tiên đã bỏ, thì đoạn đê Kim Bảng (trên từ xã Thịnh Đại, dưới đến xã Lạc Trường), cũng không nên đắp nữa". Vua y lời tâu.

Sai bộ Hộ truyền chỉ cho các địa phương từ nay về sau phàm những văn bằng cấp cho các cửa ải và các bến đò, đều dùng ấn triện của ty Bố chính sứ.

Tiết Thánh thọ. Trước đây ở Kinh đô mưa dầm hàng tuần, rét buốt, hôm ấy hửng tạnh, ấm áp.

Hoàng thái hậu lấy làm mừng rỡ. Vua cũng vui vẻ lắm.

Ban mũ áo Ngũ phẩm thường triều cho lũ Tôn thất Suất đội ở 2 vệ Trung, Tiền hộ lăng.

Đổi lại tên gọi các triều phục (Hoàng tử, các tước công : mũ bình thiên, gọi là mũ bình đính ; tam phẩm trở lên : áo bào tứ linh, gọi là áo mang bao ; các quan thị vệ : áo long chấn, tay hẹp gọi là áo mãng lan).

Đặt thêm viên dịch thuộc ty ở bộ Công (Chủ sự, Tư vụ, mỗi chức 1 người ; Bát Cửu phẩm thư lại mỗi chức 2 người).

Dùng nguyên Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Lê Đại Cương làm Tổng đốc An - Hà kiêm lĩnh ấn "bảo hộ Chân Lạp quốc".

Trước đây, Đại Cương được triệu về Kinh, bấy giờ có dân hạt Sơn Tây đem việc tham tang đưa đơn kiện. Vua giao cho hộ đốc là Hồ Hựu xét, không có tang chứng gì.

Vua liền vời Lê Đại Cương vào ra mắt và dụ rằng : "Ngươi làm việc nhanh nhẹn giỏi giang, đã hiểu biết rõ. Trước đây, có đơn tiểu dân kiện bậy, ta cũng tin rằng chắc ngươi không có việc ấy ; nhưng pháp luật là phép công, chẳng tư vị ai, nên sai Hồ Hựu xét ngay. Nay đã xét ra đơn ấy là vu khống, tâm tích của ngươi đã tỏ rõ. Đại thần vì nước, nên hết sức làm việc nên làm, chớ vì cớ điêu toa, ngang ngạnh của kẻ xấu, mà cho rằng đường làm quan, lắm chỗ gập ghềnh, rồi đem lòng

chán ngán chùn lại, một mực dựa dẫm hùn theo thì chẳng hoá ra phụ ơn nhà nước lắm sao ?". Vua bèn sai bộ Hình truyền chỉ rửa oan việc đó cho được rõ ràng. Sau đó bổ Cương làm chức ấy. Lại cho rằng Hựu xét rõ được vụ án ấy, không có cong queo dung túng, rất khen và dụ rằng : "Việc này ta khen ở chỗ là chỉ giữ pháp luật cho được công bằng chứ không vì cớ cốt để cứu gỡ cho quan lại. Từ nay, nên một niềm trung trực, giữ phép công phá bỏ tình diện, chớ thấy lần này được khen rồi có khi lại giữ ý kiến quan lại bênh nhau, thì phụ lòng ta uỷ thác và cũng không thể trốn khỏi sự soi xét của ta được".

Đại Cương đến trước bệ, bái biệt. Vua gọi đến trước mặt dụ rằng : "An Giang là tỉnh mới đặt, trong thì trấn thủ, vỗ về nước Phiên [1], ngoài thì khống chế nước Xiêm, sự thể rất quan trọng. Ngươi nay cai trị đất ấy, phàm những việc quân, dân, trọng đại cùng thành trì và kho tàng đều nên hết sức lo liệu để phu phỉ ý ta mong ngươi làm được thành công".

Hộ lý Tuần phủ Thanh Hoa là Nguyễn Đăng Giai tâu nói : "Vùng biển Đồ Sơn thuộc Hải Dương nghe nói vẫn có thuyền giặc ẩn hiện. Thần đã sai 5 chiếc ngạch ngoại Điện hải thuyền do Kinh đô cấp và đã cho trang bị súng ống khí giới, lựa phái biền binh, ra cửa biển Biện Sơn, thả neo đóng lại. Nếu có thuyền giặc lẻn đến thì lập tức phóng ra khơi, đuổi bắt, ngõ hầu có việc không đến nỗi chậm trễ. Đợi sang năm, xong việc bắt giặc, sẽ lại về đóng ở cửa Bạng, sai quân canh giữ".

Vua bảo rằng : "Lời tâu của ngươi cũng tỏ ra sốt sắng về việc bắt giặc, nhưng nay đương giữa mùa đông, gió bắc thổi hoài, nước biển chảy xuôi về phía nam. Gần đây, thuyền giặc dẫu có ẩn hiện ở vùng biển Quảng Yên, Hải Dương, song cũng qua lại theo chiều gió, chứ đương mùa này, đâu dám hướng về phía nam vượt qua hải phận hạt ngươi mà không lo đường về ? Huống chi tàu thuyền đóng lâu ở cửa biển dầu dãi gió mưa, có nhiều điều bất tiện. Cứ tình hình ấy thì sự tính toán của ngươi có chỗ kém là hãy còn quá sớm ! Vậy nên chọn ngay chỗ tốt để yên các thuyền ấy, cho biền binh cũng rút về hàng ngũ, đợi đến tháng 2 sang năm, thuyền giặc nếu có quen thói đến, sẽ lại phái đi, chưa muộn".

(1) Đây chỉ nước Chân Lạp.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXXXVII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm Thìn, năm Minh Mệnh thứ 13 [1832], mùa đông, tháng 12. Giá gạo tỉnh Quảng Trị hơi cao. Ra lệnh cho quan tỉnh lấy 14.000 hộc thóc từ năm Gia Long ra bán hạ giá cho dân. Việc phát lương bổng và mua đồ vật cũng cho lấy số thóc ấy, tính giá hạ, trừ tiền đi.

Phạm Văn Đức, Lãnh binh Tuyên Quang tự tiện bắt thuyền của dân chuyên chở đồ hàng riêng của mình, việc ấy phát giác. Đức phải cách chức đổi đi. Vua cho Phó lãnh binh Hải Dương là Trần Hữu Án do chức Vệ uý, trật Tòng tam phẩm, sung làm lính binh Tuyên Quang ; Quản cơ Hậu kiên thuộc Tả quân là Đồng Bá Huyên, thụ Vệ uý, trật Tòng tam phẩm, sung làm Phó lãnh binh Hải Dương.

Thự Án sát Khánh Hoà, Hoàng Sĩ Quang, có người môn hạ là Trần Hưng Trí cùng với tên phản nghịch là Đặng Đình Trâm, lên đến sơn phận Thanh Chương mưu làm việc trái phép. Tỉnh Nghệ An lùng bắt được, giết đi. Quang vì sơ sót trong việc coi xét, phải cách chức.

Thự Hậu quân là Phan Văn Thúy vì già, ốm xin về hưu. Vua không cho, dụ rằng : "Ngươi dẫu tuổi già nhưng khí lực chưa suy yếu nên cố gắng gượng ở lại làm việc mới phải".

Đặt lại phép thi Hương, thi Hội. Trước đây thi Hương, thi Hội theo dùng văn thể tứ trường, câu nệ ở khuôn sáo thường.

Vua muốn thay đổi lại để chỉnh đốn lề thói của học trò, bèn sai Lục bộ hội đồng với viện Đô sát châm chước bàn định qua ba kỳ thi bằng kinh nghĩa, thơ phú,

và văn sách. Cách thức văn thể nên dùng thể nào sẽ bàn kỹ tâu lên, kể bắt đầu khoa thi Hương năm Giáp Ngọ, Minh Mệnh thứ 15 [1834]. Đến khi lời bàn dâng lên, cho là "thể văn bát cổ" (1) góp tứ, đặt lời tinh anh tỏ rõ, từ nhà Minh trở đi, đều cho là cái thước ngọc đo tài. Thơ luật ngũ ngôn, bắt đầu có từ đời nhà Tề, nhà Lương, đến nhà Đường mới dùng để thi học trò. Còn thể phú, cũng thuộc về loại cổ thi, đến nhà Đường đổi làm thể thơ luật, để thi lấy kẻ sĩ. Các đời Tống, Minh, Thanh, đều noi theo. Thơ, là để tỏ ý giãi tình và tài trí sâu sắc đẹp đẽ. Văn sách từ đời Hán đến giờ đều dùng, để biết rõ những người tài cao, học rộng. Ba văn thể đó, các học trò thì nắm lấy để học hành thi cử, người trên thì dựa theo để rèn lựa tài năng. Kể ra lợi ích của nó thật là quý hoá.

Vậy xin quy định : kỳ đệ nhất, dùng bài kinh nghĩa tám vế ; thi Hương thì mỗi bài hạn từ 250 chữ trở ra ; thi Hội 300 chữ trở ra, không được làm ngắn quá. (Cách thức chủ chốt của kinh nghĩa là : phá đề, thừa đề, khởi giảng, đề tị, xuất tị, hậu tị, thúc tị, tiểu kết cục. Ngoài ra lại có hai phiến là : ba vế (2) và hai tiệt (3) rất nhiều thể cách. Nhưng cốt phải theo đề bố cục, tạo ý xếp đặt, suốt bài từ nông đến sâu, sao cho đúng phép "khia, thừa, chuyển hợp").

Kỳ thứ hai, dùng thơ, phú. Thi Hương dùng thơ luật thất ngôn ; thi Hội dùng thơ ngũ ngôn bài luật. Phú, đều dùng phú luật. Thi Hương hạn 250 chữ trở ra, thì hội 300 chữ trở ra. (Phép làm thơ ngũ ngôn bài luật ; cốt yếu là theo đầu bài mà diễn tả, suốt bài chia làm khởi giải, trung giải, kết giải ; khai, thừa, chuyển, hợp, cần phải đúng phép. Phép làm phú luật : cốt yếu bày rõ sự việc cần phải trình bày thiết thực, bố cục theo đầu bài. Câu đầu mở bằng những chữ "nguyên phù", "nãi nhược". "nhược phù", hoặc không dùng tuỳ ý. Trong bài chỗ chuyển thể văn, và vần nọ đổi sang vần kia, thì dùng 1, 2 chữ hoặc dùng 3, 4 chữ, hoặc không dùng cũng được. Cuối bài hoặc dùng chữ : "ca viết", "hệ viết", "tung viết" hay không dùng, nhưng cốt sao tóm tắt đại ý cả bài cho được gọn ghẽ và có ý du dương ngân dài không dứt... hoặc xưng tụng phô trương cái thịnh đức của bản triều).

Kỳ thứ ba, dùng văn sách (phỏng theo thể văn sách của nhà Minh, nhà Thanh thi trạng nguyên) ; đầu bài thi Hương hạn trên dưới 300 chữ, thi Hội hạn trên dưới 500 chữ. Bài làm thi Hương, hạn 1.000 chữ trở ra ; thi Hội, hạn 1.600 chữ trở ra. Thi Hương, lấy theo ưu, bình, thứ, 3 hạng ; thi Hội lấy theo phân số, nhiều hay ít đều chiếu theo lệ trước mà làm ; còn lối văn tứ lục đã vâng lệnh rút bớt đi nhưng chiếu, cáo, tiên, biểu, là thứ văn chương cần để thù phụng, cũng có quan hệ. Vậy

(1) *Bát cổ* : thể văn tám vế đối nhau, tức là kinh nghĩa.

(2) *Ba vế* : tiền cổ, hậu cổ, trung cổ.

(3) *Hai tiệt* : hai vế đối từng câu ngắn một.

xin thi Hương, về kỳ phúc hạch, dùng tứ lục theo thể văn thù phụng để cho học trò học tập cho quen, cốt được thông hiểu cả lối từ hàn. Đến sang năm hết thảy những kỳ khảo hạch và việc tuế cống, học sinh, đều cho đình hoãn lại để sĩ tử được chuyên tâm luyện tập, đợi ngày đi thi.

Vua đều cho những lời tâu ấy là phải. Lại ra lệnh : trên mặt quyển thi, những chữ đề "đệ nhất trường", "đệ nhị trường", "đệ tam trường", thì do dấu gỗ của nhà nước đóng, sĩ tử không được viết lấy. Trong quyển có bao nhiêu chữ xóa, sót, móc, đổi cũng phải ghi rõ vào cuối quyển thi để phòng sự gian dối.

Ban 12 bộ mũ áo thường triều cho ty viên ở Thái thường tự.

Thự Tổng đốc Định - Yên là Đặng Văn Thiêm tâu nói : "Tỉnh Nam Định đã kính vâng chỉ dụ hạn đến sang năm hưng công xây thành, phụ quách ngoài thành cũng nên lần lượt sửa đắp ; nhưng chỗ đất ấy, mồ mả vô thừa nhận, nhiều đến hơn 2.200 ngôi. Vậy xin chiếu theo lệ chôn người chết đường, mỗi ngôi cấp cho 1 quan tiền, 10 thước vải, sai dân sở tại bốc đi chỗ khác".

Vua bảo bộ Hộ rằng : "Những mồ mả ấy, bỏ hoang đã lâu, không nơi nương tựa ! Nay nếu chỉ giao cho dân, chẳng khỏi họ làm qua loa xong việc, lòng ta thực chẳng nỡ ! Vậy ra lệnh cho lấy tiền kho, cấp cho mỗi ngôi 2 quan tiền, sức mua tiểu và vải, rồi chọn chỗ đất sạch sẽ, do quan địa phương đứng trông nom việc chôn cất và ban ơn cho tế một tuần".

Đặt lại lệ cấp tiền cho xưởng đóng và chữa thuyền. Mới tân tạo hạng nhất, cấp tiền 200 quan ; hạng nhì 150 quan ; hạng ba 100 quan ; hạng tư 50 quan. Rồi bắt đầu kể từ năm mới làm : cứ 6 năm 1 lần sửa ít, chiếu theo nguyên số trừ đi, cấp cho số tiền là 3 phần 10 ; lại 6 năm 1 lần, sửa nhiều, cấp cho số tiền là 5 phần 10. Từ đó về sau không cấp cho nữa.

Bộ Hộ tâu nói : "Các hạng biền binh ở trong Kinh và ngoài các trấn, trước có lệ được cấp tiền quần áo, nay xin thôi, không cấp nữa và những người không có phẩm hàm bổng lộc, thì lệ cấp tiền may áo xuân cũng thôi, không cho nữa, kể bắt đầu từ năm Minh Mệnh thứ 14 [1833]. Gián hoặc có người được ban ơn hoặc được ơn đặc cách, thì hằng năm không được vin đó làm lệ". Vua cho lời tâu ấy là phải.

Định lại thể lệ lương bổng hằng năm cho các hoàng tử, hoàng thân.

Trước kia, vua bảo bộ Hộ rằng : "Con cháu của ta ngày càng đông, vậy nên châm chước định lệ lương bổng hằng năm cho hoàng tử và công tử, để cứ theo giữ mãi mãi. Ta xem triều Thái tổ nhà Minh, ban đầu, có bàn cấp cho thân vương lương bổng hằng năm là 30.000 lạng bạc và 3 vạn khoảnh điền trang [1]. Rồi con cháu

(1) *Ba vạn khoảnh* : 3.000.000 mẫu Trung Quốc (mỗi khoảnh gồm 100 mẫu).

ngày nhiều, đổi lại là bạc 1 vạn lạng, ruộng 1 vạn khoảnh. Từ giữa chừng về sau, lương bổng của quốc thân bằng nửa cả thiên hạ, chia cấp không khắp, mà các thân nhân của nhà vua cũng có nhiều kẻ vượt quy chế, vi phạm điều cấm, đến mắc tội lỗi, ta thường lấy thế làm răn". Đến bây giờ quan bộ Hộ tra xét thể lệ ngày trước ban cấp lương bổng rồi châm chước nghĩ định từng điều, nên thêm, nên bớt, liệt kê, tâu lên. (*Hoàng tử, tước công* : lệ trước lương hằng năm : tiền 1.000 quan, gạo 1.000 phương, nay xin thêm mỗi thứ 200 nữa. Con trai, con gái vua và con trai con gái các tước công, xin tính tuổi mà chia cấp. *Hoàng tử* : lệ trước, tiền gạo đều 300 ; nay định, từ đây một năm đến 10 tuổi, tiền 150 quan, gạo 80 phương ; từ 11 tuổi đến 17 tuổi, tiền 200 quan, gạo 150 phương ; từ 18 tuổi đến 29 tuổi, tiền 300 quan, gạo 300 phương ; từ 30 tuổi trở lên, tiền 400 quan, gạo 300 phương. *Hoàng nữ* : lệ trước, có người được chi tiền 300 quan, gạo 240 phương, có người được chi tiền, gạo đều 200 cả. Nay định : từ đây một năm đến 10 tuổi, tiền 120 quan, gạo 60 phương, từ 11 đến 21 tuổi, tiền 180 quan, gạo 120 phương, từ 22 tuổi trở lên, tiền 300 quan, gạo 240 phương, dẫu lấy chồng rồi cũng không được tăng thêm. *Cháu trai* vua : lệ trước đều tiền 150 quan, gạo đều 60 phương ; nay định từ 3 tuổi đến 10 tuổi, tiền 60 quan, gạo 40 phương ; từ 11 đến 15 tuổi, tiền 120 quan, gạo 70 phương; từ 16 tuổi trở lên, tiền 130 quan, gạo 80 phương. *Cháu gái* vua : lệ trước cũng như cháu trai vua ; nay định : từ 2 đến 15 tuổi, tiền 60 quan, gạo 40 phương ; từ 16 tuổi trở lên, tiền 110 quan, gạo 80 phương, nếu đã lấy chồng thì bớt đi cấp cho một nửa. *Hoàng thân công* : lệ trước tiền đều 3.000 quan, gạo đều 2.000 phương ; nay xin theo như lệ hoàng tử tước công, lệ tiền đều 1.200 quan, gạo đều 1.200 phương. *Trưởng công chúa* : y theo lệ trước tiền đều 300 quan, gạo đều 240 phương. *Công tử* : lệ trước tiền đều 150 quan, gạo đều 60 phương ; nay định : từ 3 đến 10 tuổi, tiền 60 quan, gạo 40 phương ; từ 11 đến 15 tuổi, tiền 110 quan, gạo 60 phương ; từ 16 tuổi trở lên, tiền 120 quan, gạo 80 phương. Duy các phái Tĩnh Cơ, Tín Kiên, lệ trước tiền đều 200 quan, gạo đều 150 phương. Các phái Thiện Khuê, Thiện Chỉ : lệ trước tiền đều 300 quan, gạo đều 220 phương ; nay lệ mới cũng theo đó chi cấp. *Công nữ* : lệ trước, cũng như công tử ; nay định : từ 3 đến 15 tuổi, tiền 60 quan, gạo 40 phương, từ 16 tuổi trở lên, tiền 90 quan , gạo 70 phương, nếu đã lấy chồng thì chiết đi, cấp cho một nửa. *Các con của Trưởng công chúa* : lệ trước một người con trưởng, tiền 140 quan, gạo 50 phương ; không con trai, có con gái cũng thế. Nay định con trai cũng như con gái của Trưởng công chúa hoặc của các công chúa, chỉ cho 1 người con trưởng, từ 5 tuổi trở lên, tiền 60 quan, gạo 40 phương).

Vua dụ Nội các rằng : "Bộ Hộ bàn định châm chước lương bổng hằng năm cho các hoàng thân, ta xem xét kỹ thấy đều đã thoả đáng hợp lý. Vậy chuẩn cho thi hành kể từ năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], đặt làm định lệ lâu dài. Duy trong đó,

các tước công, trước có phát lương bổng hằng năm là bởi lúc ta mới lên ngôi, muốn tỏ ra dốc lòng thân với người thân, nên có đặc cách ưu cấp theo lệ ngoài. Nay nghĩ lại, cũng biết thế là quá đáng. Đúng lý ra nên y lời bàn mà giảm bớt, nhưng lại nghĩ các em và các cháu được phong cho tước công từ trước có đến 11 người, lần lượt có một số đã qua đời, hiện nay chỉ còn 9 người. Ta yêu mến anh em, càng lâu lại càng tha thiết. Nay nếu bớt đi, thực chẳng nỡ. Vậy gia ân đều cho để theo lệ cũ. Sau này, nếu ai được phong tước phẩm thân công, thì sẽ chiếu theo lệ hoàng tử được phong công tước, cấp cho tiền 1.000 quan, gạo 1.000 phương, không được tăng thêm càn bậy. Đến như hoàng tử đã được phong tước công, còn thân hơn các thân công, há có lo gì không đủ tiêu dùng, chỉ lo không tiến đức, không tu nghiệp để giữ tiếng tốt mãi mãi thôi. Cần gì lại còn phải nghĩ đến việc ưu đãi bằng bổng lộc. Vậy những hoàng tử tước công, lương bổng hằng năm vẫn theo lệ cũ cũng đủ rồi, không nên thêm nữa. Và công tử Thiện Khuê là con trưởng Thiện Hoá quận vương, sau này sẽ được tập tước, có phân biệt với các công tử khác. Vậy gia ân hằng năm cho tiền 300 quan, gạo 200 phương".

Rồi truyền dụ các hoàng tử, các tước công : "Hiện nay, kho tàng nhà nước tích trữ thực thừa thãi, chẳng có thiếu gì, há lại tiếc gì đối với con em thân thiết ? Chỉ nghĩ : lũ ngươi đã cùng hưởng vui với nước, lương bổng hằng năm nên làm thế nào cho được liên tục và được lâu dài mới là bớt lo xa. Nếu ngay bây giờ, không biết phân biệt kẻ thân, kẻ sơ mà hạn chế thì trăm đời về sau, dòng dõi nhà vua đông nhiều mãi ra, e đến khi các vua nối dõi sau này, những người thân và tôn lại một mực vin vào lệ trước hoặc tuỳ ý cho hậu thếm, chỉ có tăng không có giảm thì biết đến đâu cho cùng ? Bấy giờ lỡ gặp lúc kho nhà nước không đủ, thì xử trí bằng cách nào cho được yên lành về sau ? Lại không khỏi phải rút bớt đi nhiều quá ! Vậy ngày nay nếu làm quá thừa, để cho con cháu lại phải không đủ, thì không phải là ý lũ ngươi khéo lo cho con cháu. Ta nửa đêm suy nghĩ, thực khó bỏ qua, nên buộc phải cúi theo lời bàn của bộ Hộ một phen quy định đúng đắn, đành phải gạt ân tình, dứt lòng yêu, quả quyết mà làm cho được việc. Đó là chỗ khổ tâm, bất đắc dĩ của ta, chẳng những lo tính cho lũ ngươi, mà cũng mưu toan cho cả thiên hạ đời sau nữa".

Định rõ lại thể lệ cấp lương bổng hằng năm cho các người trong họ Tôn thất.

Các nhân viên Tôn thất mỗi năm, tiền 30 quan, gạo 30 phương. Nếu có người tuổi từ 70 trở lên thì thưởng thêm tiền 6 quan, gạo 6 phương, phụ nữ bớt đi một nửa.

Vua dụ rằng : "Dòng dõi nhà vua ngày thêm phồn thịnh cho nên lệ cấp lương bổng phải một phen châm chước định lại, cốt ở chỗ vừa phải công bằng, khiến cho sau này dẫu không thêm, nhưng cũng không có lý bớt được mới có thể chi cấp đều được lâu dài, chứ chẳng phải có ý tiếc ơn với người thân đâu. Lũ người đều nên phấn khởi cố gắng, nếu cứ học hành thành đạt, nổi bật tài năng có thể hữu dụng cho

nhà nước, chắc triều đình sẽ liệu dùng, thì ơn vua lộc nước, ưu hậu gấp mấy, chứ đâu phải có số lương bổng thường ấy thôi ?".

Vua lại nghĩ đến những Tôn thất nữ ở chi xa không được hưởng lệ cấp lương. Với lòng thương kẻ mồ côi, vỗ nuôi trẻ nhỏ, cũng nên châm chước ra ơn, vậy đặc ân cho 9 người con gái Hoà Tĩnh Phúc Long công, mỗi tháng mỗi người 3 quan tiền 2 phương gạo, 2 người con gái Thống chế Tôn Thất Bính, 4 người con gái Đô thống chế Tôn Thất Dịch, 2 người con gái Vệ uý Tôn Thất Tĩnh, 1 người con gái Tôn Thất Đàm, đều cấp cho mỗi tháng mỗi người tiền 2 quan, gạo 1 phương, khi đã đi lấy chồng rồi thì thôi.

Định lệ lương bổng hằng năm cho [các vợ vua ở] Nội cung.

Hiền tân : mỗi năm 350 quan tiền, 160 phương gạo. Tiệp dư : mỗi năm 300 quan tiền, 120 phương gạo. Mỹ nhân : mỗi năm 280 quan tiền, 72 phương gạo. Tài nhân : mỗi năm 260 quan tiền, 60 phương gạo. Còn lệ cấp dầu và nến thì bãi bỏ.

Cho Phúc Long hầu Tôn Thất Vĩnh, Thái Bình hầu Tôn Thất Lệ Chung được hưởng lương bổng Chánh nhị phẩm, nhưng trật của hai người ấy ở dưới Tòng nhị phẩm. Đó vì vua nghĩ rằng : Vĩnh là kế thừa tập tước của Phúc Long công, Lệ Chung là kế thừa tập tước của Thái Bình công, nên mới lượng tình cấp bổng, hậu đãi đặc biệt hơn.

Lê Văn Duyệt nguyên Tổng trấn Gia Định, có giấu riêng 1 thớt voi. Bộ Binh xét rõ, đem việc tâu lên.

Vua dụ Nội các rằng : "Voi trận không như trâu ngựa, tư gia sao được nuôi riêng. Lê Văn Duyệt ương bướng, tự phụ, cậy công kiêu ngạo, thiên lệch, nghe theo lời nói của tiểu nhân, liều lĩnh dám làm, thực có can phạm pháp luật. Các tào ở Gia Định thành đều có biết cả sự việc, nếu vì sợ quyền thế đè nén, không thể can ngăn được, thì cũng nên làm tập tấu kín dâng lên, chứ sao lại cam lòng hùa theo, một loạt bưng mồm nín lặng ? Đáng lý phải nên trị tội, song vì Duyệt đã chết rồi, nên cho miễn nghị tội. Các tào cũng được gia ơn rộng tha, nhưng phải truyền chỉ nghiêm quở. Bởi thế Kiến An công Đài, Định Viễn công Bính, Duyên Khánh công Tấn mỗi người được ban cho một thớt voi từ khoảng niên hiệu Gia Long đều đem nộp trả cả.

Đốc học Vĩnh Long là Nguyễn Văn Thanh bị ốm phải thôi việc. Vua cho Giáo thụ Tân Bình là Nguyễn Đức Hiển thăng thự Đốc học Vĩnh Long.

Hải phận Đồ Sơn thuộc Hải Dương, có thuyền giặc biển đi qua thẳng về phía đông. Thự Tổng đốc Nguyễn Công Trứ tâu xin chọn lấy 10 chiếc thuyền chài cho các thủ hạ mang theo khí giới, giả làm thuyền buôn, kéo cả ra biển. Giặc thấy đường biển không có phòng bị, tất đến cướp bóc. Nhân đó góp sức đánh bắt, cũng dễ thành công. Nếu chưa được toàn thắng thì chính thần xin thân hành đến thẳng

sào huyệt tây Hiền, Ba Làng diệt hết mầm ác. Vả lại thủ hạ ấy quá nửa là người Nam Định, xin theo sổ đinh, đòi đến, để điều khiển.

Vua dụ rằng : "Ngươi có chức trách coi giữ bờ cõi 2 tỉnh Hải Dương, Quảng Yên là thuộc hạt ngươi, quân và dân ở đó đều thuộc hạ, há lại tuyệt nhiên không có người nào có thể sai khiến mà lấy người tỉnh khác mới là người sai phái được việc hay sao ? Vả lại, ngươi đã là viên quan to, lại còn dùng một hạng người dùng làm thủ hạ đã là vô lý, huống chi trong đám ấy, chắc đâu không có kẻ lý lịch không rõ ràng và những đồ vô lại trà trộn mập mờ để cầu may kiếm chác hay sao ? Vậy các việc xin lấy thủ hạ không cho làm. Nếu ngươi biết tìm cách dẹp giặc để biển được yên, đó là chức phận của ngươi thì không kể thuyền công, thuyền tư, cốt ngươi điều khiển được đúng để đến thành công, ta cũng chẳng ở xa mà ngăn cản. Có điều là ngươi không nên thỉnh cầu những việc chẳng hợp lẽ như thế, sẽ bị giao cho đình thần nghị xét đấy !".

Định lệ cấp tiền tuất cho các quan hưu trí.

Phàm các quan văn võ tự Tòng tam phẩm trở lên, đã được nguyên hàm về hưu, nếu có người nào chết, thì cho bộ Lễ tâu lên đợi chỉ cấp cho tiền tuất. Người nào bị giáng hay bắt về hưu thì không được dự hưởng lệ ấy. Chánh tứ phẩm trở xuống người nào vì đi trận bị thương đã cho về quê, cấp nửa lương thì chiếu theo phẩm hàm cấp cho một nửa [tiền tuất]. Còn những người về chịu tang hoặc nghỉ giả hạn, rồi chết đi, thì từ Tam phẩm trở lên, cũng cho do bộ đề tấu đợi chỉ.

Chuẩn định : từ nay về sau, phàm những vàng đưa ra để làm đồ vật thì viên giám tu hội đồng với người đốc công, phải thử vàng trước, rồi giao cho thợ làm. Khi làm thành đồ rồi lại phải xét nghiệm lại, cốt được như cũ. Nếu không xem xét, để thợ xoay xở làm vàng kém đi, thì lập tức giao cho đình thần nghị xử, bắt bồi thường.

Cấp ấn tròn bằng sừng cho các tỉnh Phiên An, Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang và Hà Tiên (mặt ấn khắc tên tỉnh. Ví dụ tỉnh Phiên An, thì khắc 2 chữ "Phiên An". Còn những lúc phát ống trạm [1] thì làm theo nghị định năm trước).

Vua cùng quần thần bàn đạo trị nước. Vua bảo họ rằng : "Ta đã từng xét các đế vương đời trước, đặt toà Kinh diên để giảng giải nghĩa sách bàn bạc sự việc xưa nay. Đối với đạo trị nước rất là bổ ích. Còn như Thần tôn [1573-1619] nhà Minh bàn kinh sách văn nghĩa khó, ấy là lối học tầm chương trích cú của thầy đồ, chứ không phải lối học của đế vương. Vua Đạo Quang [1821-1850] nhà Thanh đã có chỉ dụ nói rằng : Khoảng niên hiệu Gia Khánh [1796-1820] có một giảng quan nhân bàn đoạn văn trong kinh sách, có ngụ ý chê bai [triều đình] bèn bị cho rằng :

(1) *Ống trạm* : ống đựng công văn, do các trạm cho người chuyển đệ.

giảng quan có chức vụ là giúp vua trở thành đạo đức, mà lại ngầm chứa bụng xấu, chê bai chính trị, triều đình như thế. Từ đó toà Kinh diên phải phế bỏ. Ôi ! giảng quan dẫu có lòng xấu, nhưng về phần người làm vua cũng nên có định kiến, cốt phải tự chọn ra sao mà thôi, há nên vì một việc ấy, mà bỏ toà Kinh diên, không giảng sách nữa ? Ta thì không thế, thân ái quần thần coi như một thể, biết gì thì cứ nói, đã nói thì cứ nói hết, cần gì phải đợi đến lúc giảng luận ở toà Kinh diên rồi mới kiếm lời phúng thứ như kẻ đáng ghét, đáng bỉ kia ư ?".

Vua lại nói : "Gần đây, xem *Hội điển* triều Thanh, thấy có chức gọi là Quân cơ đại thần, ta muốn cũng phỏng theo mà làm, song cái gọi là Quân cơ thì tựa hồ chỉ để bàn tính mọi việc quân sự như viện Khu mật đời Tống. Nay nên tham bác cổ kim xưa, tuỳ nghi xếp đặt, gọi là viện Cơ mật, là lấy nghĩa rằng viện ấy giữ việc bí mật về quân sự và quốc sự. Rồi chọn lấy vài người đại thần mỗi ngày thay phiên túc trực, nếu có việc gì cơ mật, thì người đương ở phiên túc trực ấy làm phiếu nghĩ bàn. Trong thì Nội các ở bên tả, viện Cơ mật ở bên hữu, ngoài thì võ có Ngũ quân Đô thống phủ, văn có đường quan Lục bộ : tả hữu có người, trong ngoài giúp nhau. Phàm những việc Lục bộ làm chưa đúng, thì Nội các hạch ra, những việc Nội các làm chưa hợp lẽ thì Cơ mật viện hạch ra, khiến cho ràng rịt lẫn nhau mới mong đến được thịnh trị. Nếu mỗi khi có chỉ dụ của ta đưa xuống mà các đình thần thảy đều ký tên phụng nghĩ, ngày ngày ở triều đình cả còn rảnh đâu làm việc chức vụ ? Nếu một mình Nội các phụng chỉ thì việc lớn việc nhỏ đều giữ làm hết, chẳng hoá ra riêng cầm nhiều quyền quá sao ? Này, lúc mới đặt ra pháp độ, nếu không ngăn chặn dần dần từ đầu thì sau giữ sao được không sinh ra mối tệ hại ? Ta cùng các khanh một lòng một đức, vẫn không có gì ngăn cách, nhưng đó là muốn tính kế cho ngày sau". Vua bèn sắc sai bộ Lễ tra rõ *Hội điển* nhà Minh, nhà Thanh tiến trình vua coi.

Phan Hiển Đạt, Án sát Hải Dương, vì không soi xét để trong ty có hạng lại viên mọt dân, nên bị giáng 3 cấp và đổi đi. Sau đó, Đạt lại can tội cho tên kẻ cướp đổi tờ cung khai ban đầu, nên bị cách chức.

Bỏ bớt sở Nội tạo, gộp cả vào ty Chế tạo.

Vua cho rằng công việc Nội tạo và Chế tạo liên quan với nhau mà chia làm 2 nha thì không khỏi có sự cách trở, bèn sai bộ Công châm chước, nghĩ cách hợp lại làm một, liệu đặt nhân viên chức dịch và những công việc nên làm rồi tâu lên. Quan bộ Công tâu nói : "Những viên dịch 2 nha ấy, trước có Chủ sự, Tư vụ và Bát phẩm thư lại đều 3 người, Cửu phẩm thư lại 4 người, Vị nhập lưu thư lại 45 người ; nay xin đặt thêm : Chủ sự, Tư vụ mỗi chức 3 người, Bát Cửu phẩm thư lại đều 4 người, Vị nhập lưu thư lại 50 người đều quy cả về sổ ngạch ty Chế tạo. Tất cả đều do nguyên giám đốc sở Nội tạo cùng với đốc công sở Vũ khố cai quản đốc suất. Phàm

mọi việc chi, lĩnh đồ vật nhà nước và các thứ đơn, hàng, sổ sách, thì hội đồng với nhau để làm. Nguyên 2 nha mỗi năm được cấp tiền công nhu tính chung cả là hơn 250 quan, nay xin cứ chi cấp như thế.

Vua xuống dụ quở rằng : "Sở Nội tạo và ty Chế tạo đã hợp lại làm một, để đỡ bận rộn, cớ sao trong tập tấu vẫn thấy quan lại còn nhiều và nhu phí không giảm, rõ ràng là lũ đường quan Lê Đăng Doanh có bụng thiên lệch, bao che cầu may càn bậy, ví thử quan Đô sát hặc là theo ý riêng quên việc công, quan bộ Hình cho là tâu xin mập mờ, thì các ngươi thử nghĩ xem có đương nổi cái lỗi nặng ấy ? Thực ra, ngươi Lê Đăng Doanh, muốn tỏ lòng rộng rãi, để thuộc hạ yêu, ngại việc, tràn lại, sợ phải thay đổi ! Các ngươi Nguyễn Trung Mậu và Đoàn Văn Phú, chỉ biết một niềm hùa theo chẳng thi thố được điều gì ! Như thế đều phụ lòng ta đã uỷ thác! Vậy truyền chỉ nghiêm quở tất cả. Sau khi nghe ta dạy bảo lần này phải nên biết cảm kích, biết phấn khởi, càng cố gắng, càng chăm chỉ, để mong đón ơn đoái thương. Nếu cứ đành chịu thấp hèn, không vươn lên được, lại chực làm theo ý riêng, thì là tự làm khổ mình. Như vậy tất bị công luận phán xét, quyết khó uốn cong pháp luật mà thay cho được. Nay chiếu trong tập tấu đã bàn, chuẩn cho giảm bớt : Chủ sự, Bát, Cửu phẩm thư lại mỗi chức 1 người, Vị nhập lưu thư lại 10 người, tiền công nhu 100 quan ; còn ngoài ra cho làm theo như lời bàn".

Bắt đầu đặt 7 phân phủ ở các phủ địa phương (phàm những huyện trong phủ hạt thuộc Đồng tri phủ kiêm lý hoặc thống hạt thì gọi là phân phủ). Bộ Lại bàn tâu, cho rằng mọi phủ huyện trong các hạt, có phủ đã đặt Tri phủ, lại đặt thêm phủ Đồng tri, có huyện đã đặt Tri huyện, lại đặt thêm Huyện thừa, có phủ kiêm lý đến 2 huyện, cũng có phủ không kiêm lý huyện nào, có huyện kiêm lý thêm 1 huyện nữa. Những huyện do phủ kiêm lý, có huyện đặt Huyện thừa, có huyện đặt Tri huyện, cũng không giống nhau. Thế thì nên châm chước, đặt chương trình để tỏ ra nhất trí. Vậy xin phàm những phủ tối yếu khuyết [1] hoặc yếu khuyết [2], phủ nào có 2 huyện thuộc hạt thì đặt một Tri phủ, kiêm lý 1 huyện, thống hạt 1 huyện ; phủ nào có 3 huyện thuộc hạt, cũng đặt 1 Tri phủ kiêm lý 1 huyện, thống hạt 2 huyện ; phủ nào có 4 huyện thuộc hạt thì đặt 1 Tri phủ, 1 Đồng tri phủ mỗi người kiêm lý 1 huyện, thống hạt 1 huyện ; phủ nào có 5, 6, 7 huyện thuộc hạt thì đặt Tri phủ và một Đồng tri phủ, mỗi người kiêm lý một huyện, còn những huyện thống hạt nếu 5 huyện thì Tri phủ thống hạt 2 huyện, Đồng tri phủ thống hạt 1 huyện ; nếu 6 huyện thì Tri phủ và Đồng tri phủ mỗi người thống hạt 2 huyện. Nếu 7 huyện thì Tri phủ thống hạt 3 huyện, Đồng tri phủ thống hạt 2 huyện. Phàm phủ nào thống hạt đến 2, 3

(1) *Tối yếu khuyết* : địa điểm rất quan trọng xung yếu, có nhiều công việc nặng nề.

(2) *Yếu khuyết* : địa điểm khá trọng yếu, công việc khá nặng.

huyện thì mỗi huyện kiêm lý ấy đều đặt thêm 1 Huyện thừa, nếu thống hạt chỉ có một huyện thì không cần đặt thêm Huyện thừa nữa. Còn phủ nào là trung khuyết (1) hay giản khuyết (2) không kể số huyện thuộc hạt nhiều hay ít, cũng chỉ đặt một Tri phủ kiêm lý một huyện ; còn các huyện khác đều là thống hạt. Mà huyện kiêm lý cũng chẳng cần đặt Huyện thừa. Gián hoặc có phủ trước đã đặt Đồng tri phủ thì bỏ bớt đi.

Những huyện thống hạt, không cứ là huyện nhiều việc hay huyện ít việc, đều đặt 1 Tri huyện, mà bỏ bớt chức Huyện thừa. Duy có 4 huyện thuộc hạt phủ Hà Trung, công việc ít, xin đặt 1 Tri phủ, vẫn kiêm lý 2 huyện Tống Sơn và Hậu Lộc, thống hạt 2 huyện Nga Sơn và Hoằng Hoá. Huyện lỵ đóng ở Hậu Lộc đặt 1 Huyện thừa. Tống Sơn là quý huyện (3), công việc thể thống không giống các huyện khác đã có phủ viên kiêm lý, không phải đặt huyện viên nữa. Đến như 3 huyện Hương Trà, Phú Vinh và Quảng Điền là những kinh huyện (4) dù có phân biệt với các huyện khác, nhưng nay đã vâng chỉ sửa định cũng xin một loạt bỏ bớt Huyện thừa. Vậy đem những việc sửa đổi, đặt lại và những việc nên làm kể rõ từng điều để tâu lên :

1. Phủ yếu khuyết thuộc hạt có 2 huyện đặt 1 Tri phủ : Tri phủ Diễn Châu, kiêm lý huyện Đông Thành, thống hạt huyện Quỳnh Lưu.

2. Những phủ tối yếu khuyết hoặc yếu khuyết, thuộc hạt có 3 huyện , đặt 1 Tri phủ Hoài Đức, Tri phủ kiêm lý huyện Từ Liêm, thống hạt huyện Thọ Xương và huyện Vĩnh Thuận. Tri phủ Thường Tín kiêm lý huyện Thượng Phúc, thống hạt huyện Thanh Trì và huyện Phú Xuyên. Tri phủ Tiên Hưng kiêm lý huyện Thần Khê, thống hạt huyện Hưng Nhân và huyện Duyên Hà. Tri phủ Bình Giang kiêm lý huyện Đường An, thống hạt huyện Đường Hào và huyện Cẩm Giàng.

3. Những phủ tối yếu khuyết hoặc yếu khuyết có 4 huyện thuộc hạt, đặt 1 Tri phủ, 1 Đồng tri phủ : Tri phủ Ứng Hoà kiêm lý huyện Sơn Minh, thống hạt huyện Hoài An ; Đồng tri phủ kiêm lý huyện Chương Đức, thống hạt huyện Thanh Oai. Tri phủ Thiên Trường kiêm lý huyện Giao Thuỷ, thống hạt huyện Nam Chân ; Đồng tri phủ kiêm lý huyện Mỹ Lộc, thống hạt huyện Thượng Nguyên. Tri phủ Thái Bình kiêm lý huyện Đông Quan, thống hạt huyện Thuỵ Anh ; Đồng tri phủ kiêm lý huyện Phụ Dực, thống hạt huyện Quỳnh Côi. Tri phủ Ninh Giang, kiêm lý huyện Vĩnh Lại, thống hạt huyện Tứ Kỳ ; Đồng tri phủ kiêm lý huyện Thanh Miện, thống hạt huyện Gia Lộc. Tri phủ Nam Sách, kiêm lý huyện Chí Linh, thống hạt

---

(1) *Trung khuyết* : địa điểm trọng yếu vừa, công việc cũng vừa, không nặng quá, không nhẹ quá.

(2) *Giản khuyết* : địa điểm không quan trọng mấy, công việc có ít và giản đơn.

(3) *Quý huyện* : vì Tống Sơn là quê quán nhà Nguyễn nên được nhà Nguyễn tôn làm huyện quý.

(4) *Kinh huyện* : những huyện thuộc phạm vi Kinh đô.

huyện Thanh Lâm ; Đồng tri phủ kiêm lý huyện Thanh Hà, thống hạt huyện Tiên Minh. Tri phủ Thiên Phúc, kiêm lý huyện Thiên Phúc, thống hạt huyện Kim Hoa ; Đồng tri phủ kiêm lý huyện Việt Yên, thống hạt huyện Hiệp Hoà. Tri phủ Quốc Oai kiêm lý huyện An Sơn, thống hạt huyện Mỹ Lương ; Đồng tri phủ kiêm lý huyện Đan Phượng, thống hạt huyện Thạch Thất. Tri phủ Quảng Oai kiêm lý huyện Tiên Phong, thống hạt huyện Phúc Thọ ; Đồng tri phủ kiêm lý huyện Minh Nghĩa, thống hạt huyện Bất Bạt. Tri phủ Yên Khánh kiêm lý huyện Yên Khánh, thống hạt huyện Gia Viễn ; Đồng tri phủ kiêm lý huyện Yên Mô, thống hạt huyện Kim Sơn.

4. Những phủ tối yếu khuyết hoặc yếu khuyết, thuộc hạt có 5 huyện đặt 1 Tri phủ, 1 Đồng tri phủ. Tri phủ Lý Nhân kiêm lý huyện Kim Bảng, thống hạt huyện Duy Tiên và huyện Thanh Liêm ; Đồng tri phủ kiêm lý huyện Nam Xang, thống hạt huyện Bình Lục. Tri phủ Kiến Xương kiêm lý huyện Vũ Tiên, thống hạt huyện Thư Trì và huyện Thanh Quan, Đồng tri phủ kiêm lý huyện Chân Định, thống hạt huyện Tiền Hải. Tri phủ Khoái Châu kiêm lý huyện Đông An, thống hạt huyện Thiên Thi và huyện Kim Động ; Đồng tri phủ kiêm lý huyện Phù Dung, thống hạt huyện Tiên Lữ. Tri phủ Thuận An kiêm lý huyện Siêu Loại, thống hạt huyện Gia Bình và huyện Lang Tài ; Đồng tri phủ kiêm lý huyện Văn Giang, thống hạt huyện Gia Lâm. Tri phủ Từ Sơn kiêm lý huyện Đông Ngàn, thống hạt huyện Yên Phong và huyện Tiên Du ; Đồng tri phủ kiêm lý huyện Quế Dương, thống hạt huyện Võ Giàng. Tri phủ Vĩnh Tường kiêm lý huyện Bạch Hạc, thống hạt huyện Lập Thạch và huyện Tam Dương ; Đồng tri phủ kiêm lý huyện An Lãng thống hạt huyện An Lạc.

5. Những phủ tối yếu khuyết và hoặc yếu khuyết, thuộc hạt có đến 6, 7 huyện, đặt 1 Tri phủ, 1 Đồng tri phủ. Tri phủ Lạng Giang kiêm lý huyện Phượng Nhỡn, thống hạt huyện Bảo Lộc và huyện Lục Ngạn ; Đồng tri phủ kiêm lý huyện Yên Thế, thống hạt huyện Hữu Lũng và huyện Yên Dũng. Tri phủ Kinh Môn kiêm lý huyện Giáp Sơn, thống hạt huyện Kim Thành, huyện Đông Triều và huyện Thuỷ Đường ; Đồng tri phủ kiêm lý huyện An Dương, thống hạt huyện Nghi Dương và huyện An Lão.

6. Những phủ trung khuyết hoặc giản khuyết, đặt 1 Tri phủ : Tri phủ Thăng Hoa kiêm lý huyện Lễ Dương, thống hạt huyện Duy Xuyên và huyện Hà Đông. Tri phủ Điện Bàn kiêm lý huyện Diên Phúc, thống hạt huyện Hoà Vinh. Tri phủ Tư Nghĩa kiêm lý huyện Chương Nghĩa, thống hạt huyện Bình Sơn và huyện Mộ Hoa. Tri phủ Hoài Nhân kiêm lý huyện Phù Cát, thống hạt huyện Phù Mỹ và huyện Bồng Sơn. Tri phủ An Nhân kiêm lý huyện Tuy Viễn, thống hạt huyện Tuy Phúc. Tri phủ Tuy An kiêm lý huyện Đồng Xuân, thống hạt huyện Tuy Hoà. Tri phủ Hàm Thuận kiêm lý huyện Hoà Đa, thống hạt huyện Tuy Định. Tri phủ Ninh Thuận kiêm lý

huyện An Phúc, thống hạt huyện Tuy Phong. Tri phủ Ninh Hoà kiêm lý huyện Quảng Phúc, thống hạt huyện Tân Định. Tri phủ Duyên Khánh, kiêm lý huyện Phúc Điền, thống hạt huyện Vĩnh Xương. Tri phủ Tân Bình kiêm lý huyện Tân Long, thống hạt huyện Bình Dương. Tri phủ Tân An, kiêm lý huyện Thuận An, thống hạt huyện Phúc Lộc và huyện Tân Hoà. Tri phủ Phúc Long kiêm lý huyện Phúc Chính, thống hạt các huyện Bình An, Phúc An và Long Thành. Tri phủ Định Viễn kiêm lý huyện Vĩnh Bình, thống hạt huyện Vĩnh Trị. Tri phủ Hoằng An, kiêm lý huyện Tân Minh, thống hạt huyện Bảo An. Tri phủ Lạc Hoá kiêm lý huyện Tuân Nghĩa, thống hạt huyện Trà Vinh. Tri phủ Kiến An kiêm lý huyện Kiến Hưng, thống hạt các huyện Kiến Đăng và Kiến Hoà. Tri phủ Tân Thành, kiêm lý huyện Vĩnh An, thống hạt huyện Vĩnh Định. Tri phủ Tuy Biên kiêm lý huyện Tây Xuyên, thống hạt huyện Đông Xuyên. Tri phủ Quảng Bình kiêm lý huyện Phong Lộc, thống hạt các huyện Lệ Thuỷ, Bố Trạch và Bình Chánh. Tri phủ Triệu Phong, kiêm lý huyện Minh Linh thống hạt huyện Hải Lăng và huyện Đăng Xương. Tri phủ Anh Sơn kiêm lý huyện Nam Đường, thống hạt các huyện Hưng Nguyên, Thanh Chương và Chân Lộc. Tri phủ Tương Dương kiêm lý huyện Tương Dương thống hạt các huyện Kỳ Sơn, Hội Nguyên và Vĩnh Hoà. Tri phủ Hà Hoa kiêm lý huyện Kỳ Hoa, thống hạt huyện Thạch Hà. Tri phủ Đức Thọ kiêm lý huyện La Sơn, thống hạt các huyện Nghi Xuân, Thiên Lộc và Hương Sơn. Tri phủ Tĩnh Gia kiêm lý huyện Ngọc Sơn, thống hạt huyện Quảng Xương và huyện Nông Cống. Tri phủ Thiệu Hoá kiêm lý huyện Thuỵ Nguyên, thống hạt các huyện Đông Sơn, An Định, Vĩnh Lộc, Quảng Địa, Thạch Thành và Cẩm Thuỷ. Tri phủ Thọ Xuân kiêm lý huyện Lôi Dương, thống hạt huyện Thọ Xuân. Tri phủ Nghĩa Hưng kiêm lý huyện Thiên Bản, thống hạt các huyện Đại An, Ý Yên và Phong Doanh. Tri phủ Lâm Thao kiêm lý huyện Sơn Vi, thống hạt các huyện Thanh Ba, Hoà Khê và Hạ Hoa. Tri phủ Đoan Hùng kiêm lý huyện Tây Quan, thống hạt các huyện Phù Ninh, Hùng Quan, Sơn Dương và Đăng Đạo. Còn những phủ ở ven biên giới cùng phủ Cam Lộ thuộc Quảng Trị, phủ Thiên Quan thuộc Ninh Bình, phủ Khai Biên và huyện Hà Châu thuộc Hà Tiên, huyện Tuy Hoà thuộc phủ Tuy An và 3 huyện Quảng Địa, Thạch Thành, Cẩm Thuỷ thuộc phủ Thiệu Hoá chưa có quan thống trị đều không đặt, cứ để như trước.

7. Việc nhận giữ ấn triện phủ nào chỉ có Tri phủ và đặt Tri huyện ở các huyện thống hạt thì đều nhận giữ ấn triện làm việc. Phủ nào có đặt Đồng tri phủ thì cấp thêm 1 cái dấu đồng có khắc chữ : "mỗ phủ phân phủ đồ ký" (1) và 1 cái triện gỗ do Đồng tri phủ giữ. Những huyện kiêm lý có đặt Huyện thừa thì ấn triện của huyện

(1) Con dấu của phân phủ ở phủ X.

do Huyện thừa giữ. Gặp có việc phải tường trình với viên Tri phủ để hội đồng mà làm thì đóng ấn ấy.

8. Phàm những việc thu thuế, xử kiện, đắp đê, thì Huyện thừa các huyện do phủ kiêm lý, theo viên Tri phủ cùng làm, còn Tri huyện các huyện do phủ thống hạt, đều được tự mình chiếu thể lệ làm việc. Những việc như thu lương thực và bắt lính thì do huyện giải lên tỉnh, rồi phải đem sổ đóng thu số đáng bắt và số hiện giải nộp tường trình cho viên Tri phủ biết. Nếu chưa đủ số thì viên Tri phủ đốc thúc ngay. Đến kỳ khảo xét thành tích quan lại nếu còn bỏ thiếu khoản nào thì viên phủ cùng với viên huyện sẽ bị nghị xử có phân biệt. Việc đê điều nếu có tình hình khẩn cấp, thì viên huyện phải đi trước để hộ đê và báo ngay cho viên phủ góp sức trong việc đắp giữ. Nếu để hỏng việc thì viên phủ cùng với viên huyện sẽ bị nghĩ xử có phân biệt. Văn án nếu có vụ nào đáng phải đệ lên để xét xử lại thì do phủ thẩm duyệt rồi đệ lên tỉnh. Vụ án nào do viên huyện phân xử mà nhân dân chưa phục thì trước hãy kêu phủ xét lại : nếu còn chưa phục, mới cho phép chống án lên tỉnh, chứ không được vượt bậc. Còn những án do Đồng tri phủ tra xét và phân xử nếu chưa phục tình thì cho kêu lên tỉnh, không được đến chỗ Tri phủ xin xét xử lại.

9. Những sự việc tầm thường thì Tri phủ và Đồng tri phủ không cần phải trình báo cho nhau. Duy có những việc trọng đại như điều gì có lợi hoặc có hại đến sự sinh sống của nhân dân, việc bí mật về quân sự, thì nên họp mặt, bàn cách làm cho được thoả đáng, không được chia rẽ, để đến lỡ việc.

10. Những huyện do phủ thống hạt, nếu có giặc cướp lén lút nổi to và những việc quan trọng khẩn cấp thì viên huyện một mặt báo tỉnh, một mặt báo phủ, không được uỷ cho viên phủ chuyển trình để khỏi chậm trễ, lỡ việc. Còn những việc thường, việc gì từ trên xuống dưới, thì do tỉnh xuống phủ rồi xuống huyện ; việc gì từ dưới lên trên thì do huyện lên phủ rồi lên tỉnh, không được trái chiều vượt bậc.

11. Những viên quản phủ các phủ cùng với viên Tri phủ cùng đóng ở phủ thành, gián hoặc có viên Đồng tri phủ thì ở riêng chỗ lỵ sở khác. Việc tuần phòng trong cả một phủ là chuyên trách của viên quản phủ. Các huyện thuộc phủ quản hạt nếu xảy giặc cướp, hễ tiếp được tin báo thì quản phủ phải lập tức liệu cơ đánh dẹp, nếu để chậm trễ hỏng việc, sẽ bị nghị xử theo pháp luật.

Vua y theo và bảo Nội các rằng : "Phủ nha có các huyện kiêm lý, nên chọn lựa cho viên Tri phủ đóng ở nơi xung yếu và có thể dễ liên lạc để coi cả những huyện thống hạt mới được ổn thoả tiện lợi. Vậy ra lệnh cho các quan trên xét lại, nếu có chỗ nào nên thay đổi, thì cứ việc theo sự thực tâu bày, đợi chỉ thi hành, đừng ngại vì việc tâu lên đã được chuẩn y rồi, dù có sự chưa tiện, cũng không nên chấp lệ tâu nữa !".

Tổng đốc Ninh - Thái là Nguyễn Đình Phổ tâu nói : "Thái Nguyên là tỉnh kiêm hạt, địa thế xa khơi, núi khe hiểm trở, từ trước đến giờ giặc cướp thành đàn, đầu đảng tuy đã trừ được, nhưng dư đảng chưa hết, thế mà số quân thuộc tỉnh có ít, chỉ vẻn vẹn 2 cơ Thái Nguyên và Thái hùng. Vậy xin liệu lượng phái toàn số 2 đội cơ binh thuộc Hậu quân ở Bắc Ninh và 2 thớt voi mang đến đóng giữ tỉnh thành [Thái Nguyên], mỗi năm 1 lần đổi phiên. Vua y cho.

Giá gạo các tỉnh Bắc Kỳ lại cao vọt ! Vua sai bộ Hộ làm tờ tư cho các Tổng đốc, Tuần phủ : chiếu theo hoá vật trong hạt mà nhà nước mua, chuẩn cho trả bằng thóc với giá hạ.

Nguyên thự Trấn phủ Phiên An là Trần Hữu Thăng, trước kia đem binh thuyền đi tuần để bắt giặc biển Chà Và chẳng đánh được gì nên có chỉ phạt cách lưu và định hạn buộc phải dẹp yên. Đến bấy giờ chung quy vẫn không được gì cả. Vua giao việc ấy xuống bộ Hình bàn xử. Hữu Thăng phải tội phát phối làm lính.

Cấm dân gian không được mua bán gỗ táu, nếu ai vi phạm sẽ bị khép tội như thể lệ mua bán gỗ lim. Nếu có ai đã mua trữ từ trước thì cho đem nộp quan và được trả tiền. Nếu gỗ ấy đã làm thành nhà cửa, đồ vật từ trước, thì hạng chức dịch bậy bạ không được mượn cớ để sách nhiễu. Kẻ nào trái lệnh sẽ bị trị tội theo luật lừa đảo.

Thự Hậu quân Phan Văn Thuý và Thống chế Phạm Văn Lý, dâng 2 con ngựa tốt. Vua đặt tên 1 con là Phúc Thông, 1 con là Tường Yên đều cho sung vào viện Thượng tứ chăn nuôi theo lệnh ngựa của vua. Thưởng cho lũ Thuý mỗi người 2 cuốn sa nhỏ.

Thự Tổng đốc Định - Yên là Đặng Văn Thiêm tâu nói : "Số quân tỉnh Hưng Yên không có mấy mà công việc sửa sang xây đắp thành trì lại nhiều, vậy xin phái thêm quân Thần sách đi thú".

Vua sai Nghệ An phái đến Hưng Yên 300 biền binh Thần sách, đợi xây thành xong, lại cho về hàng ngũ.

Định lệ ban cáo sắc cho các quan.

Năm trước, nhiều lần đã bàn định cách thức về giấy và cáo sắc và trục các bản cáo sắc, nhưng chưa kịp thi hành ; đến bấy giờ vua sai bộ Lại, kê rõ từng khoản tâu lên. Lại sai các đình thần bàn lại. Họ xin : phàm quan chức trong Kinh và ngoài các tỉnh, văn từ Tòng ngũ phẩm trở lên, võ từ Chánh ngũ phẩm trở lên, Đồng tri phủ và Tri huyện ở kinh huyện là Chánh lục phẩm văn giai, cùng với Tri huyện các huyện là Tòng lục phẩm văn giai đều chiếu phẩm cấp cho cáo sắc. Còn ngoài ra đều cấp chiếu văn. Những công việc nên làm, có cái theo lời bàn trước, ***có cái*** châm chước sửa lại đều xin kê rõ tâu lên.

A - Xin theo nguyên nghĩ 8 điều :

1. Phàm quan viên lớn, nhỏ, trong, ngoài, được thực thụ hay thăng thụ, quan trong Kinh được thăng bổ ra ngoài hay quan ngoài các tỉnh được bổ vào Kinh đều nên cấp cho cáo sắc.

2. Ngày cáo sắc thi hành, viên quan nào mới được thực thụ hay thăng thụ thì chiếu phẩm cấp cho. Còn những quan viên hiện tại, mà năm trước đã được thực thụ, thì đều do quan trên cai quản làm thành danh sách, kê từng loại, bên văn do Lại bộ, bên võ do Binh bộ, sát thực tâu lên, đợi sẽ cấp cho đạo cáo sắc theo hiện hàm. Viên nào được thăng thự gia hàm, đã có chiếu văn thăng thự gia hàm rồi, cũng cứ theo nguyên phẩm cấp cho một đạo cáo sắc, đợi ngày được thực thụ, sẽ cấp cho cáo sắc theo hàm mới. Viên nào hiện bị giáng lưu đã có chiếu văn giáng lưu rồi thì không cấp cho cáo sắc, đợi khi được khai phục dứt khoát, sẽ truy cấp theo.

3. Phàm những người bị giáng điệu, hoặc bị cách chức hoặc phải tội mà được khai phục, xin vẫn cứ như trước viết chiếu văn khai phục bổ dùng cấp cho ; đợi khi được cho thăng bổ hoặc điệu bổ quan khác bấy giờ mới chiếu theo chức hàm hiện được, làm cáo sắc cấp cho.

4. Hàng văn và hàng võ, từ nhất, nhị, tam, tứ, đến ngũ phẩm. Công thức lòng cáo sắc, dùng chữ "chế viết" (制曰) ; lục phẩm thì dùng chữ "sắc viết' (敕曰).

5. Những quan nào hiện bị giáng lưu sau được thăng chức đổi đi và dưới tên vẫn còn ghi là "giáng lưu", thì cấp cho chiếu văn vẫn theo như trước, đợi khi được khai phục dứt khoát mới viết cáo sắc theo hàm phẩm hiện có, cấp cho.

6. Quan ở chức này sung làm chức khác, đã có chiếu văn sung lĩnh, thì cứ theo nguyên hàm chức cũ cấp cáo sắc, gián hoặc có viên nào nguyên bị giáng điệu hoặc bị cách chức mà được khai phục chưa nên cấp cho cáo sắc thì đợi khi được thăng bổ chức khác rồi sẽ cấp cho.

7. Thổ ty Tứ phẩm các hạt dùng giấy rồng bay, ngũ phẩm trở xuống dùng giấy lệnh hội, đều theo lệ viết chiếu văn cấp cho, không phải làm cáo sắc.

8. Sau khi cấp cho cáo sắc, viên nào bị cách lưu hoặc giáng lưu, thì do bộ kiểm tra thu lại, đợi khi nào viên ấy được khai phục sẽ cấp trả, viên nào bị từ giáng điệu và cách chức trở lên thì thu hồi tiêu huỷ đi.

B - Vâng mệnh châm chước sửa lại 8 điều :

1. *Mẫu giấy* : quan Nhất phẩm, dùng giấy rắc kim nhũ hạng nhất dọc 1 thước 4 tấc, ngang 4 thước 3 tấc, mặt giấy vẽ con rồng to, mây dày, bốn bề chung quanh vẽ vẩy rồng, mặt sau vẽ tứ linh. Quan Nhị phẩm dùng giấy rắc ngân nhũ, điểm vàng, hạng nhì, dọc 1 thước 3 tấc, ngang 4 thước ; mặt giấy vẽ một con rồng lớn, mây kín,

bốn bề xung quanh vẽ mây liền ; mặt sau vẽ con lân và con phượng. Quan Tam thước 2 tấc, ngang 3 thước 2 tấc, mặt vẽ rồng mây, bốn bề chung quanh vẽ hoa dây. Quan Ngũ phẩm và Đồng tri phủ, Tri huyện ở kinh huyện là Chánh lục phẩm và Tri huyện các huyện là Tòng lục phẩm, dùng giấy rắc ngân nhũ, hạng 5, dọc 1 thước 2 tấc, ngang 3 thước 1 tấc, trên mặt giấy vẽ giao long và mây, bốn bề chung quanh vẽ hoa dây.

2. *Đầu trục :* quan Nhất, Nhị phẩm, dùng trục bằng đồi mồi ; Tam, Tứ phẩm, trục bằng ngà voi ; Ngũ phẩm cùng Đồng tri phủ huyện ở kinh huyện là Chánh lục phẩm và Tri huyện ở các huyện, là Tòng lục phẩm, trục bằng sừng trâu trắng.

3. Phàm có việc sai phái ở Kinh hay ở ngoài các tỉnh hoặc nên cấp chiếu văn hoặc nên sao lục lời chỉ dụ hoặc nên cấp văn bằng của đình thần hay văn bằng của các bộ, đều do bộ tuỳ việc làm ổn thoả.

4. Những nhân viên được thăng thự gia hàm chưa được chi lương chính ngạch, có khác với người thực thụ đều theo như trước, cấp cho chiếu văn. Còn những nhân viên bị giáng lưu, thì cứ chiếu theo cấp bị giáng, làm văn bằng của đình thần cấp cho. Đến khi được khai phục từng phần, hay được khai phục tất cả thì lại cấp cho văn bằng khai phục và cấp trả văn bằng cũ, không cần làm riêng chiếu văn như trước. Gián hoặc có viên nào chưa được khai phục mà đã chết, thì những việc tập ấm và cho tiền tuất, đều chiếu trong văn bằng bị giáng cấp mà làm.

5. Những viên được điệu bổ, phẩm trật ngang nhau, không kể là quan trong Kinh hay ngoài các tỉnh, đều vẫn cấp cho chiếu văn như trước điệu bổ chức mới, không cần lại cấp sắc.

6. Những quan viên được gia cấp, kỷ lục : người nào trước đã được kỷ lục rồi thì cấp cho văn bằng của đình thần, còn người nào được gia cấp, làm chiếu văn khác, cũng nên cấp cho văn bằng của đình thần để cho hợp sự thể.

7. Ngày thi hành cáo sắc : phàm những nhân viên bị cách lưu, lần lượt được khai phục mà chưa tới được nguyên hàm, thì đều cấp cho văn bằng của đình thần, đợi khai phục được đủ nguyên hàm, mới cấp cáo sắc.

8. Con cháu các quan văn, võ nhờ ơn vua được mọi chức hàm tập ấm, ấm thụ thì văn từ Chánh lục phẩm, võ từ Tòng ngũ phẩm trở xuống và những người được thự hàm hoặc gia hàm, đều cấp cho chiếu văn. Duy hàng văn từ Tòng ngũ phẩm, hàng võ từ Chánh ngũ phẩm trở lên, đều chiếu theo phẩm cấp cho cáo sắc. Viên nào, lúc mới bổ quan chức mà phẩm trật bằng nhau, hoặc hơi kém, thì chỉ cấp cho

chiếu văn. Duy có người nào chức được bổ hơi cao hơn chức tập ấm, mới chiếu theo phẩm cấp cho cáo sắc. Gián hoặc có viên nào được bổ chức khác, mà chức hàm tập ấm theo lệ được giữ theo, thì cứ chiếu theo lệ mà làm.

Lời bàn ấy tâu lên. Vua chỉ đổi võ giai từ Chánh tứ phẩm trở lên mới chuẩn cho chiếu theo phẩm cấp cáo sắc. Về những nhân viên được điệu bổ, vua đổi là do bộ lục chỉ, không cần làm chiếu văn cấp cho, còn mọi điều khoản khác đều cho làm theo lời bàn.

Lãnh binh Bắc Ninh là Vũ Văn Thân vì bị giáng luôn nhiều cấp, xuống đến làm Cai đội, nay bắt về hưu. Đổi bổ Trương Văn Hậu, Phó vệ uý vệ Cẩm y lên làm Vệ uý, trật Chánh tam phẩm, sung chức Lãnh binh Bắc Ninh.

Dùng : Vệ uý ở Long võ Trung vệ là Đoàn Dũ làm Vệ uý Cẩm y, chuyên coi mọi đội Túc trực kiêm quản Trấn phủ ty ; Lê Thuận Tĩnh, do nguyên hàm Vệ uý, cai quản thị vệ, đội Tài hoa, vệ Dực bảo và các ty Lý thiện.

Ban cho tỉnh An Giang cái chậu sành để đo lượng nước mưa.

Quy định phần việc của tả lĩnh lại điển thuộc Nội các.

Vua thấy ty viên trong Nội các không thống thuộc nhau, nên nhiều khi việc chậm trễ, bèn sai đường quan là lũ Hà Duy Phiên, Thân Văn Quyền liệu chia ra từng tào, từng cục, chiếu theo lệ ty viên ở lục bộ, chia ra tá nhị, thủ lĩnh và lại điển, hễ việc làm có lầm lỗi thì sự phân xử cứ theo thứ bậc lần lượt giảm xuống cho có chuyên trách. Vậy chuẩn định cho 2 tào Thượng bảo và Ký chú mỗi tào một Thị độc ; 2 tào Đồ thư và Biểu bạ, mỗi tào 1 Thừa chỉ, mỗi tào 1 Tu soạn ; 2 tào Thượng bảo và Ký chú, mỗi tào 1 Biên tu ; 2 tào Đồ thư và Biểu bạ, mỗi tào 1 Kiểm thảo và mỗi tào 2 Điển bạ, Đãi chiếu. Thị độc và Thừa chỉ ngang với Lang trung là Tứ nhị Lục bộ ; Tu soạn, Biên tu và Kiểm thảo ngang với Viên ngoại lang, Chủ sự, Tư vụ là thủ lĩnh Lục bộ ; Điển bạ và Đãi chiếu ngang với Bát Cửu phẩm thư lại, là lại điển của Lục bộ. Phàm những công việc nên làm, tá lĩnh sức cho lại điển tuân làm, rồi theo thứ tự xét kỹ, chuyển trình đường quan rồi viết rõ dâng lên vua. Việc làm nếu có lầm lỗi thì theo lệ đình nghị phân xử lục bộ, cứ theo thứ bậc, lần lượt giảm xuống, và xét lầm lỗi ấy bởi đâu, mà phân biệt bắt tội. Đến như lũ cung phụng, do đường quan, tuỳ việc, sai biên, viết, không cần chia bổ vào hẳn tào nào. Nếu họ có lầm lỗi thì cũng xử theo lệ đối với lại điển. Và ngày thường ứng trực, 2 người đã được vào Nội các thì ứng trực ở Nội các, 6 người chưa được vào, thì ứng trực ở phòng túc trực. Phàm biểu chương do các nha dâng lên và các việc công được truyền báo đến thì trong ngày hôm ấy, phải cùng nhau hội đồng mà nhận làm. Còn người không phải là đương phiên túc trực, cũng cứ buổi sớm, lậu hồ 2 lần chuyển, tề tựu đến làm việc, 10 lần chuyển thì lui về. Buổi chiều lậu hồ 4 lần chuyển thì

đến, chập tối, đầu canh một hai khắc, thì lui về ; tất cả mọi việc đều cùng làm với người đương trực. Nếu không có cớ gì mà bỏ việc đến 5, 6 ngày, thì liền bị vạch tên tham hặc.

Lũ quan Đê chính Bắc Kỳ là Nguyễn Văn Quyền và Nguyễn Hữu Gia đều bị miễn chức.

Trước đây lũ Quyền dâng sớ nói xin trích ra những đoạn đê cũ, đê mới ở các hạt để sửa chữa, công trình nhỏ thì hơn 46.500 trượng, trong đó có chỗ nên đắp cao, có chỗ nên đắp này, có chỗ nên đào moi ruột đê ra rồi đổ đất đầy và đầm nện, tưởng cũng chẳng khác gì việc công trình lớn, nếu chiếu theo lệ, bắt dân sửa đắp, e khó đắp được xong sớm, rất lấy làm lo. Khi sớ tâu lên, vua bác đi, trả về và dụ rằng : "Đặt ra đê, bối, cốt để bảo vệ cho dân. Lũ ngươi trách nhiệm trị hà chẳng hay hết lòng coi giữ, mùa thu này để cho cái đê nhỏ ở huyện Duy Tiên, rút cục đến nỗi hỏng việc. Ta đã xuống dụ cho các ngươi được cách lưu cốt mong các ngươi cố gắng làm công hiệu sau này, nên sắc cho tìm cách hàn khẩu cho kín chỗ đê vỡ. Thế mà đến nay vẫn không thi thố được một việc gì. Lỗi ấy đã khó từ chối ! Nay lại đem việc làm những đoạn đê với công trình nhỏ hàm hồ tâu lên, hòng làm đường lối cho sau này tiêu tốn tiền lương và chậm trễ công việc. Như thế thực là hèn kém. Vậy giao xuống cho 2 bộ Lại, Binh nghị xử". Sau lũ Quyền đều bị cách chức, nhưng vẫn cho ở chỗ làm đê, gắng sức làm việc để chuộc tội. Đổi bổ Bố chính Sơn Tây là Lê Nguyên Hy làm Hữu thị lang bộ Công sung giữ công việc Đê chính.

Chuyên chở 30.000 hộc thóc kho Bình Định ra Quảng Ngãi.

Vua sai người phân việc chế tạo các bài ngà "Phụng chỉ do dịch" [1] (từ số 1 đến số 10). Phàm ai làm việc sai phái bất kỳ thì cấp cho. Lại sắc sai bộ Binh chiểu theo y thức, sao lục đưa cho các tỉnh làm bằng chứng để xét nghiệm.

Viên An Phủ Ốc Nha là Sô Đột Lục Cố, ở phủ Phủ Lật, nước Chân Lạp, nhân vua Phiên [2] gọi về Nam Vang và uỷ người khác đến thay chức ấy, Lục Cố trong lòng ngờ sợ, đem bộ thuộc hơn 100 người trốn sang Xiêm. Tuần phủ lĩnh bảo hộ Ngô Bá Nhân liền sai biền binh giúp sức Phiên mục, Phiên binh cùng đuổi bắt. Nguyên quyền lĩnh ấn Tổng trấn Gia Định là Nguyễn Văn Quế nghe báo đem việc tâu lên. Sau đó biền binh đuổi bắt không được, Ngô Bá Nhân lại làm tập tấu dâng lên.

Vua mật dụ rằng : "Địa đầu nước Chân Lạp liền với đất Xiêm, một khi nó đã phản bội trốn đi chỉ nhấc chân là đến Xiêm ngay. Trước đây cứ theo Nguyễn Văn Quế tâu báo, ta đã biết rõ đuổi cũng không kịp ; nay lại nghe báo quả nhiên chẳng

---

(1) *Phụng chỉ do dịch* : vâng chỉ vua, đi đường trạm.

(2) *Vua Phiên* : đây chỉ vua Chân Lạp.

bắt được. Ngươi Ngô Bá Nhân, việc này làm không hợp cơ nghi và khiến cho lũ nhãi nhép có thể nhòm thấy tình hình hư thực của ta ! Năm trước nước Phiên đã có Ốc Nha Chiết Ma trốn đi, nay lại có việc này. Vua tôi nó đã không hoà hợp, thì việc nước ấy không hỏi cũng đủ biết. Tổng đốc Lê Đại Cương có trách nhiệm kiêm việc bảo hộ, càng nên thông thạo hết cả tình hình biên giới. Ngày từ biệt trước bệ, ta đã đem tình hình ấy bảo rõ tận mặt, chắc ngươi đã lĩnh ý cả rồi. Nay lũ ngươi Lê Đại Cương và Ngô Bá Nhân phàm những việc có quan hệ đến mềm dẻo để lấy lòng thuộc quốc, đề phòng chế ngự nước láng giềng thì nên cùng lòng bàn bạc làm cho đúng sự cơ, không nên khinh suất như trước. Nếu có điều gì nên làm, thì đừng chậm trễ lỡ việc. Lại nữa, trước kia, Nguyễn Văn Thuỵ và Bùi Đức Minh rông rỡ làm liều, không giữ thể diện, đến nỗi tự chuốc lấy tội lỗi. Gương cũ còn sờ sờ đấy. Hai ngươi càng nên tỉnh táo và đề phòng hơn nữa. Lại nên ngăn cấm thuộc viên, thân thích lính tráng, chớ để cho họ tạ sự, sách nhiễu dân man. Nếu các ngươi chỉ biết giữ mình mà không biết ngăn cấm người dưới, thì cũng như chính mình đã làm, sau hối sao kịp. Các ngươi đều nên kính cẩn tuân theo ! Thềm vua dù xa muôn dặm nhưng ánh sáng mặt trời ở ngay gang tấc, khó che đậy được".

Vua đi thăm sông Lợi Nông. Dọc đường, gặp mưa, thưởng tiền cho biền binh theo hầu có thứ bậc khác nhau. Kịp lúc xe hồi loan, vua bảo bộ Lễ rằng : "Chuyến đi này gặp mưa mà không đình chỉ ấy là có ý muốn xem xét việc làm ruộng, chứ không phải cốt đi chơi".

Tuyển dân vạn [1] thuỷ cơ ở các tỉnh Bắc Kỳ sung làm lính. Trước đây đã 2 lần tuyển cơ binh ở Bắc Thành, trước trích ra lấy những người các phường thuỷ cơ, sai sở tại bàn định ổn thoả rồi tâu lên. Đến bấy giờ bản tâu của các tỉnh dâng lên, đều giao bộ Binh hội bàn ; bèn chuẩn định : phàm số đinh các phường các vạn : tráng hạng từ 21 người trở lên cho làm sổ phường riêng, từ 20 người xuống đến 7 người thì vẫn cho giữ tên phường cũ, sáp nhập vào sổ các xã thôn sở tại nơi đỗ thuyền, để chiếu theo lệ mà tuyển lính. Sáu người trở xuống chưa đủ lệ tuyển thì cũng sáp nhập vào sổ xã thôn sở tại, vẫn giữ tên phường, đợi về sau, số đinh tăng thêm đủ lệ sẽ tuyển lính. Nơi nào đã có tên xã từ trước lại gọi tên phường thì bỏ tên phường đi gộp cả vào dân xã, cùng chịu ra lính và dao dịch. Còn các tiền thuế như thuế thân và gạo cước đều căn cứ vào số hiện có theo từng hạng mà đóng góp. Còn thuế thuỷ sản thì đình chỉ.

Định lại lệ tiền công nhu của các nha ở Kinh đô (bộ Lại mỗi năm trước được cấp hơn 578 quan tiền, nay đổi làm 550 quan. Bộ Hộ trước được hơn 677 quan, nay đổi làm 600 quan. Bộ Lễ trước được 528 quan, nay đổi làm 500 quan. Bộ Binh trước

(1) *Vạn* : làng của những dân làm nghề chở thuyền và chài lưới.

được hơn 702 quan, nay đổi làm 600 quan. Bộ Hình trước được hơn 609 quan, nay đổi làm 550 quan. Bộ Công trước được hơn 444 quan, nay đổi làm 500 quan. Đại lý tự trước được hơn 150 quan, nay đổi làm 100 quan. Thái thường tự trước được hơn 81 quan, đổi làm 40 quan. Quang lộc tự trước được hơn 63 quan, nay đổi làm 40 quan. Thương trường trước được hơn 336 quan, nay đổi làm 150 quan. Nội tàng trước được hơn 198 quan, nay đổi làm 70 quan. Kho thuốc đạn trước được hơn 36 quan, đổi làm 20 quan. Kho súng trước được hơn 30 quan, nay đổi làm 20 quan. Ty Bưu chính trước được hơn 61 quan, nay đổi làm 50 quan. Nội vụ phủ trước được hơn 320 quan, nay đổi làm 200 quan. Nội vụ phủ đốc công trước được hơn 120 quan, nay đổi làm 90 quan. Vũ khố trước hơn 249 quan, nay đổi làm 150 quan. Tào chính trước được 106 quan, nay đổi làm 30 quan. Khâm thiên giám trước được hơn 61 quan, nay đổi làm 30 quan. Đô sát viện, Nội các và Thái y viện chưa có định lệ, nay chuẩn cấp cho Đô sát viện 150 quan, Nội các 80 quan, Thái y viện 30 quan. Tam pháp ty Công chính đường trước được 34 quan, nay nên bỏ đi, nhưng trích trong sổ đáng được của Hình bộ, Đô sát viện và Đại lý tự mà cấp cho để tiêu dùng.

Định lệ trừ hao cho sắt chín rèn làm đồ dùng (Sắt chín Quảng Nam, Bình Định: cứ 100 cân, đánh thành đinh thành đồ, hao mất 32 cân, đánh ra đinh thuyền và đồ sắt hao mất 49 cân. Sắt chín của Phiên An, Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên và Ngưu Giang : cứ 100 cân đánh thành đinh, thành đồ sắt, hao mất 32 cân, đánh ra đinh thuyền, đồ sắt hao mất 40 cân. Sắt chín Hà Sung cứ 100 cân đánh thành đinh, thành đồ, hao mất 24 cân, đánh thành đinh thuyền, đồ sắt, hao mất 34 cân ; đánh đinh đóng xe trên bộ, xe nước, lòng súng, cốt sắt, lưỡi sắt, hao mất 41 cân ; đánh bánh lái thuyền, dao đầu cán cờ, đá máy đánh lửa theo súng điểu thương hao mất 56 cân ; đánh ra mỏ neo hao 47 cân. Sắt chín Nghệ An : cứ mỗi 100 cân, đánh thành đinh, thành đồ, hao 40 cân, đánh đinh thuyền, đồ sắt hao 49 cân. Sắt chính Thanh Hoa, Bình Thuận : mỗi 100 cân, đánh thành đanh thành đồ, hao 19 cân, đánh thành đinh thuyền đồ đạc, hao 27cân. Sắt chín Sơn Tây, Bắc Ninh, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng : mỗi 100 cân, đánh thành đinh hao mất 10 cân, đánh thành đồ sắt và đinh thuyền hao mất 17 cân, đánh đồ đóng thuyền, hao mất 23 cân, đánh dây neo hao mất 49 cân).

Chuẩn định : từ nay về sau, các tỉnh có khuyết chức Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát thì ấn quan phòng Tổng đốc giao cho Tuần phủ, ấn quan phòng Tuần phủ giao cho Tổng đốc ; ấn triện của Bố chính, Án sát cũng theo lệ ấy giao lẫn cho nhau để quyền làm việc. Tỉnh nào, Tuần phủ hộ lý ấn Tổng đốc quan phòng hoặc Bố chính hộ lý ấn Tuần phủ quan phòng và có chuyên đặt Tuần phủ lĩnh Bố chính thì cho tuỳ tiện giao cho Bố chính, hoặc Án sát cùng tỉnh quyền nhận, rồi đem việc

tâu ngay lên đợi viên kế tiếp đến lỵ sở sẽ nhận để làm việc. Chuẩn định này được ghi làm lệnh.

Sai quan đến thanh tra Nội vụ phủ. Cho thự Phủ doãn phủ Thừa Thiên là Đoàn Khiêm Quang sung chức Đổng lý và thự Lang trung bộ Hình là Trương Văn Uyển làm Phó đổng lý.

Vua nhân nghe đến những lại dịch trong Nội vụ phủ làm việc bận rộn và khó nhọc, bèn ra lệnh đợi sau khi thanh tra, nếu không sa sảy thiếu sót gì thì liền chia bổ đi nha khác, cho mỗi người thăng 1 thứ. Rồi lại lựa người trong các nha, theo thứ tự, điền bổ vào.

Ngày giỗ ở điện Phụng Tiên, vua thân đến làm lễ, các quan đến lễ, có nhiều người chưa sẵn lễ phục. Vì vội vã có sự thất lễ. Đô sát viện vạch tên, tham hặc, nên đều phải phạt. Vua xuống sắc : từ nay các quan văn, võ, ai có mũ áo mới được theo ban thứ vào làm lễ.

Ngày Đinh Tỵ, làm lễ Hợp hưởng.

Vua xuống sắc, từ nay hễ gặp kỳ tế Giao, tế Miếu là những lễ trọng thể, thì quan văn từ Ngũ phẩm quan võ từ Tứ phẩm trở lên, đều được theo ban thứ vào bồi tế. Văn từ Lục phẩm, võ từ Ngũ phẩm trở xuống, không dự vào hàng chấp sự thì đều quỳ ở 2 bên đường xe vua đi để đón và đưa. Các Tôn thất học sinh cũng quỳ để đưa đón, theo lễ nghi ; còn khi ở triều hạ thì đứng vào cuối ban các quan võ để lạy. Việc này được ghi làm lệnh.

Chuẩn định : từ nay, những tù phạm các tỉnh đã được tha, dồn làm lính và những người bị án xử phải làm lính, thì lúc mới bổ đều được cấp quần áo một lần.

Đổi người Nùng Cao Bằng làm người Thổ. Trong dân 4 châu thuộc hạt Cao Bằng trước kia có chức được gọi là phụ đạo. Vua đã chuẩn cho các quan trong bộ bàn đổi gọi là người Nùng. Nhưng dân ấy cho rằng Nùng là người Trung Quốc xiêu giạt sang. Vậy xin cho tên khác để phân biệt. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua bảo rằng : "Đấy cũng là một cơ hội biến người Di làm người Kinh, liền cho đổi gọi là người Thổ, vẫn phải nộp thuế bạc như cũ".

Tả phó đô ngự sử, viện Đô sát là Phan Bá Đạt có mẹ chết, xin về làng làm ma, vua y cho.

Chuẩn định, từ nay những nhân viên can án bị cách điệu mà mới được khai phục, một khi có việc ở nơi làm quan trước phát giác ra, đang đem phân xử, nếu án sau nặng hơn án trước, hay cũng bằng thế, thì miễn cho theo án sau, nếu nhẹ hơn án trước, thì miễn cho.

Khai mỏ vàng Cổ Đạo ở Bằng Thành thuộc Thái Nguyên (thuộc châu Bạch Thông, mỗi năm nộp 11 lạng vàng 5 tuổi).

Tên giặc trốn là Trần Hữu Thường ở tỉnh Hưng Yên, năm ngoái, cùng với tên giặc biển là Nguyễn Bảo họp nhau ở Đồ Sơn (thuộc tỉnh Hải Dương) đem đồ đảng đến chùa Bi (thuộc tỉnh Quảng Yên) cùng nhau suy tôn tên tướng giặc Lê Duy Độ làm minh chủ : đúc ấn ngụy, đặt quan chức ngụy, tên Độ tự xưng là Lê Hoàng, tên Thường xưng là Trung quân, tên Bảo xưng là Hậu quân, mưu toan làm việc trái phép. Đến bấy giờ, tên Thường bị bộ biền Hưng Yên bắt được giết chết. Việc đó tâu lên. Vua bảo bộ Hình rằng : "Cứ như lời tâu, thì lũ tướng giặc này rõ ràng có người mà đi lại tụ họp, lại có đất, nên sớm dập tắt đi, chớ để lan tràn rộng ra. Vậy, truyền chỉ cho thự Tổng đốc Hải - Yên Nguyễn Công Trứ tìm cách dò bắt cho kỳ được lũ Lê Duy Độ, chớ để lọt lưới ; còn những quan quân lính tráng Hưng Yên, thưởng cho 50 lạng bạc".

Nguyễn Đức Nhuận, Tuần phủ Hưng Yên, tâu nói : "Giá gạo đắt quá, nhân dân thiếu ăn, có khi đến chết đói. Vả, về chính sách cứu đói, có phát chẩn, có bán rẻ thóc gạo, hoặc cho vay thóc gạo, nhưng bán thì nhà nghèo không tiền mua, cho vay thì lúc nộp trả, bọn lại dịch mọt già dễ làm bậy. Vậy quyền nghi cấp cứu, chỉ có cách phát chẩn là hơn cả, xin cho phát chẩn".

Vua xuống dụ quở rằng : "Ngươi có trách nhiệm chăn nuôi dân, nếu thấy tình hình có hại sao chẳng tâu ngay từ trước, lại đợi đến khi đóng hòm ấn [1] rồi mới đệ tập tâu lên. Vả, giá gạo hạt ngươi so với Hà Nội và Nam Định còn hơi rẻ hơn, thế mà vội nói là dân có chết đói, há chẳng phải ngươi muốn nói cho to chuyện để mong được đặt lời. Huống chi phát chẩn là việc để cứu cấp trong lúc cần kíp như bị lửa sém mày, chứ lúc chưa khẩn cấp lắm, thì chưa nên khinh suất nói đến. Nếu theo ý muốn nhà ngươi, thì những tỉnh Hà Nội, Nam Định, Ninh Bình sẽ lại ra sao ? Đem số của cải có hạn của nhà nước mà nhiều lần bán giá rẻ và cho vay, lại còn xá miễn hoặc cho triển hạn chậm, đã thấy là chỉ có chi ra, không có thu vào. Nay lại vội muốn làm việc phát chẩn, thảng hoặc có việc cần cấp hơn nữa, thì sẽ lại làm thế nào ? Ta từ lên ngôi đến nay, hễ gặp những khi tai biến, hoạn nạn thì việc chẩn cấp cho dân nghèo dù có tốn kém đến đâu cũng không tiếc của, duy chính sách cứu hoang vừa bán rẻ vừa cho vay, người xưa cũng làm như thế. Nếu lo bọn lại dịch xẻo xén chấm mút, nhân dân có kẻ không được hưởng ơn, thì nên nhổ tận gốc, lấp tận nguồn, nghiêm ngặt ngăn cấm hơn nữa, chứ đâu lại lấy thế làm khó mà chỉ chuyên bàn phát chẩn ? Thử nghĩ xem 1 vạn tiền và gạo có thể cứu được dân toàn tỉnh không ? Sao chẳng nghĩ những lời nói mâu thuẫn ấy ? Nếu bảo cho vay để sinh mối

(1) Tức là khoảng từ ngày 25 tháng chạp, vua quan nghỉ việc chuẩn bị ăn tết Nguyên đán.

tệ, thì phát chẩn chắc đâu không có tệ, ta e cái nạn kẻ gian trá giả mạo lại càng tệ hơn nữa ! Ngươi là quan to, coi giữ bờ cõi chẳng nghĩ đến quốc kế dân sinh, đem bàn tính gảy con tính, lại tự ý nâng cao hạ thấp, nài xin càn dỡ ! Thực chẳng biết ý nhà ngươi nghĩ ra sao ! Vậy truyền chỉ nghiêm quở, đợi đến ngày khai ấn [1] sang năm, liền cho lấy 15.000 hộc thóc theo số người trong sổ đinh không kể có hay không có vật lực, đều cho vay 1 hộc thóc, còn thì đem phát chẩn cho dân nghèo khó".

Nguyên quyền giữ ấn Tổng trấn Gia Định là Nguyễn Văn Quế tâu nói : "Đồn Châu Đốc tỉnh An Giang do các viên bảo hộ trước đã nhiều lần chiêu tập dân cư khai khẩn ruộng đất hơn 20 năm nay, chưa định ngạch thuế. Năm nay quan thành Gia Định trước sai người đi xem xét thì 41 xã thôn phường phố, lý đã lập từ trước, đinh số được hơn 1.100 người, ruộng đất được 9 thửa và 15 thôn, phố mới lập, đinh số được hơn 300 người, ruộng chân núi được 5 thửa. Sau khi chia đặt tỉnh hạt, thì lệ thuộc vào tỉnh An Giang. Vậy xin châm chước đặt cho ngạch thuế".

Vua nghĩ : những thôn và phố mới lập, sinh sống chưa được thừa thãi, chuẩn cho miễn tô thuế 3 năm. Còn những thôn xã lập trước thì bắt đầu từ sang năm phải nộp thuế thân, nhưng cho hoãn tô ruộng một năm nữa.

Tuần phủ An Giang Ngô Bá Nhân, tâu nói : "Trước đây đình thần bàn về phía đông sông Hậu Giang, đặt huyện Đông Xuyên, lấy các thôn ấp mới lập ở đồn Châu Đốc làm 1 tổng, lại trích lấy 2 tổng của huyện Vĩnh Định cho lệ thuộc vào. Ở phía tây sông Hậu Giang, đặt huyện Tây Xuyên, trích lấy 4 tổng của huyện Vĩnh An cho lệ thuộc vào. Nay xét 3 tổng thuộc huyện Đông Xuyên, đều ở bên tây sông Hậu Giang, 4 tổng của huyện Tây Xuyên đều ở bên đông sông Hậu Giang, vậy xin đổi lại cho hợp với địa thế đông tây". Vua y theo.

Vua cho rằng đạo Quang Hoá thuộc Phiên An là nơi quan trọng xung yếu, bèn ra lệnh cho quan tỉnh liệu phái 2 suất đội và 100 biền binh hiệp sức với quản đạo cùng đóng giữ. Lại sai tỉnh An Giang phái 1 Thành thủ uý, 100 biền binh đóng giữ pháo đài Kim Dữ : hạn 3 tháng 1 lần thay phiên, 1 quản cơ, 100 biền binh đóng giữ thành Nam Vang, hạn 6 tháng 1 lần thay phiên.

Bỏ lệ nữ nhạc hát thờ.

Vua bảo bộ Lễ rằng : "Mỗi năm gặp 2 lễ đản ở điện Phụng Tiên, tiết Trừ tịch, tết Nguyên đán và tết mồng 5 tháng 5, đã chuẩn cho theo lệ cũ hát xướng. Nhưng điện và miếu đều là chỗ tôn nghiêm, cốt phải mươi phần tĩnh túc, vậy từ nay hễ gặp các lễ ấy đều đình chỉ ban nữ nhạc lên hát thờ và cũng nên tước bỏ cả đội nữ tiểu hầu do ngạch cũ đã đặt".

(1) Tức là ngày mồng 7 tháng giêng, bấy giờ mới mở hòm ấn, làm việc.

Cho Nguyễn Văn Toán làm Lang trung bộ Binh, thưởng thêm cho 10 lạng bạc. Lúc mới chia đặt 6 tỉnh Nam Kỳ, tổ chức lính cơ, Toán vâng mệnh đi làm việc ấy sớm được thành công, cho nên được hậu thưởng. Sai dịch thuộc ty ở các tỉnh chuyên làm việc này cũng đều được thưởng mỗi người 5 lạng bạc.

Bố chính Cao Bằng là Dương Tam và nguyên Án sát hiện thự Bố chính Hải Dương là Nguyễn Huy Chiêm đều bị miễn chức.

Trước đây, có phái viên ở huyện Vĩnh Thuần nhà Thanh, vượt tỉnh thành, đến phố Lương Mã, bắt tội nhân mà không có giấy tư báo. Lũ Dương Tam để cho cứ đi, điềm nhiên không tâu lên vua biết. Đến khi Thông phán Nguyễn Đăng Diêu vì là uỷ viên được về Kinh mới đem việc ấy tố cáo. Vua giao bộ Lại xét xử. Đến bấy giờ bộ Lại bàn xong dâng lên. Nguyễn Huy Chiêm vì chuyên giữ việc hình, phải cách chức, về bộ gắng sức làm việc để chuộc tội. Dương Tam bị giáng xuống hàm Chánh ngũ phẩm bắt về hưu trí. Tuần phủ Lạng Bình là Hoàng Văn Quyền vì sơ suất trong việc coi xét, phải phạt lương một năm.

Đặt ty Bưu truyền ở tỉnh Phiên An (Tư vụ, Bát cửu phẩm thư lại mỗi chức 1 người, Vị nhập lưu thư lại 12 người. Ty này thuộc viên Án sát kiêm coi. Phàm những sớ tấu, công văn của các tỉnh Phiên An, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên đệ về Kinh, nếu gặp sự việc thượng khẩn phải phi đệ thì do Tổng đốc, Tuần phủ sở tại phát trát đệ thẳng ; còn thì đều làm trát giao ty Bưu truyền tiếp nhận. Việc khẩn vừa thì trong một ngày nhằm giờ Mão và giờ Dậu, đệ đi. Việc thường thì 3 ngày 1 chuyến, đổi trát của Tổng đốc An - Biên giao trạm Phiên Tân chuyển đệ. Còn như ống trạm bộ Binh ở Kinh phát đi, một khi nhận được thì phải đổi trát ngay chiếu theo tỉnh hạt mà phát đi, không được để chậm. Lại cho rằng ở Gia Định và Bắc Thành trước, có lệ hằng năm, cứ nửa tháng về trước cưỡi ngựa trạm đi tâu báo giá gạo. Đến bấy giờ Phiên An và Hà Nội đều đã đặt ty Bưu truyền, còn việc lấy ngựa chạy trạm để báo tin thì cho Tổng đốc 2 tỉnh làm theo lệ cũ.

Bỏ lệ cứ mỗi năm thưởng, phạt về sự làm việc hình ngục được tốt hay xấu.

Vua dụ Nội các rằng : "Đốc suất làm việc và xét xem thành tích, thực là việc cần để chỉnh đốn quan lại. Trước đây đã sắc sai định rõ chương trình là có ý muốn học phép người xưa 3 năm 1 lần xét công để định thăng, giáng, tỏ rõ sự thanh trừng và nhiệm dụng. Đến như việc làm hình ngục được tốt xấu, cứ đến cuối năm làm thành tập sách bàn thưởng hay phạt, là do các quan đương thứ ở bộ bàn xin, chứ không phải ý ta. Vả, việc xét công trạng vẫn hạn 3 năm mà việc hình ngục văn án cũng là một việc ở trong kỳ khảo xét công trạng, thế mà lại lấy cuối năm để xét việc làm tốt, xấu thì là chưa đến kỳ xét công mà đã thưởng phạt trước, chẳng những thêm phiền và lại chẳng khỏi có sự hai bên khấp khểnh không ăn nhịp. Vả xưa nay

bộ Lại lấy hơn bù kém thì có chỗ được 10 vụ án, làm tốt, không đủ bù 1 cái án làm xấu, thực là quá nghiêm ! Vậy sai các đình thần đến sau ngày khai ấn sang năm, hết lòng bàn rõ, đem hồ sơ việc làm hình ngục tốt hay xấu dồn cả vào kỳ xét công, đợi đủ 3 năm tính suốt chia hạng ra, bàn định thưởng phạt. Hơn bù kém, cũng nên chiết trung mà bàn xét, cho được công bằng thích đáng. Vả lại, những người ăn lương đủ 3 năm rồi, ở Kinh thì các quan chưởng ấn các nha của Bộ, của Viện, các quan chưởng lĩnh của các quân dinh. Ở ngoài các tỉnh thì Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát đều căn cứ vào công việc sự trạng trong chức vụ mình làm bản tự trình bày. Còn như các quan chức văn võ thuộc viên đều do trên cai quản xét hạch về công và lỗi, cứ thực làm sổ. Phàm những sự việc nên làm đều phải bàn bạc thoả đáng tâu trình, đợi chỉ kể bắt đầu từ năm Minh Mệnh thứ 13 (1832). Còn những việc hình ngục năm thứ 12 [1831] ở các hạt làm được tốt hay xấu đều chuẩn cho lập thành hồ sơ, không thi hành".

Định rõ lại lệnh cấm hút vụng thuốc phiện. Vua dụ rằng : "Thuốc phiện là do người nước ngoài chế ra, đã mắc phải bả độc nghiện ngập rồi thì không thể dứt bỏ được, thậm chí ruột héo, gan khô, khuynh gia, bại sản ! Thuốc phiện nó làm mê mẩn lòng người, có quan hệ đến phong tục không phải là nhỏ. Trước đây đã chuẩn định ngăn cấm có những điều khoản nghiêm ngặt đối với các quan chức và mọi người quân dân hút vụng và mua lậu thuốc phiện. Lại nhiều lần định rõ lại lệ cấm. Đó thực cốt muốn cho mọi người tránh, khó phạm, chẳng đến tiêm nhiễm thuốc nhơ. Thế mà gần đây xảy ra cái án Hoàng Công Tài, Lê Văn Huyên vi phạm lệnh cấm, hút vụng thuốc phiện. Lũ ấy đều là quan chức, mà còn cố phạm như thế. Đủ biết thuốc độc mê người, những kẻ say đắm đã lâu e chưa chắc đã trừ hết được cái cố tật ấy. Vả, khi thấy những người có án ấy đã bị nghiêm phạt, ai nấy phải nên trông thấy mà sợ, coi đó làm gương. Nay lại xuống chỉ dụ : từ Hoàng thân, quốc thích cho đến các quan lớn nhỏ trong Kinh và ngoài các tỉnh đều nên khéo tự giữ gìn, răn kỹ lánh xa để giữ cho thân danh được toàn vẹn. Nếu kẻ nào còn dám vi phạm sẽ bắt tội, không tha".

Vua nhân dụ bảo thự Thượng thư bộ Binh là lê Văn Đức rằng : "Tư chất người Gia Định vốn tuấn tú, dĩnh ngộ, dễ hướng dẫn làm điều thiện, nhưng gần đây nghe nói họ đua nhau hút thuốc phiện, buông tuồng xướng ca, cờ bạc, lấy làm phong lưu. Nếu như thế không thôi, thì tình thế sẽ đi đến chỗ là làm trộm, làm cướp, còn phụ nữ thì sẽ quen thói trên bộc trong dâu, lại càng đáng ghét ! Nếu những người chồng đã chuyên nghề phóng túng du đãng thì còn trách vợ không trinh tiết thế nào được nữa ? Người làm quan địa phương nếu chịu ráo riết dạy bảo khuyên răn, khiến mọi người nhận biết chiều hướng, bỏ hẳn thói xấu, sẽ không bị lưu tục lôi cuốn đi được".

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXXXVIII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833] (Thanh, Đạo Quang năm thứ 13).

Mùa xuân, tháng giêng, ban tiền thay yến tiệc cho quần thần có thứ bậc khác nhau. (Trước kia ban cho bạc lạng, đến bây giờ đổi cấp bằng kim tiền, ngân tiền Phi long ; hoàng tử và mọi tước công : kim tiền Phi long nhỏ đều 1 đồng, ngân tiền Phi long lớn và nhỏ đều 10 đồng. Quan Kinh, Chánh nhất phẩm : ngân tiền Phi long lớn và nhỏ đều 10 đồng ; Tòng nhất phẩm : tiền lớn và nhỏ đều 9 đồng ; Chánh nhất phẩm : tiền lớn và nhỏ đều 8 đồng ; Tòng nhị phẩm : tiền lớn và nhỏ đều 6 đồng ; Chánh tam phẩm : tiền lớn và nhỏ đều 5 đồng ; Tòng tam phẩm : tiền lớn và nhỏ đều 4 đồng ; Chánh tứ phẩm : tiền lớn và nhỏ đều 3 đồng ; Tòng tứ phẩm, Chánh ngũ phẩm : tiền lớn và nhỏ đều 2 đồng ; sung Nội các Hành tẩu, Tòng ngũ phẩm trở xuống : tiền lớn và nhỏ đều 1 đồng).

Vua sai 2 bộ Lại, Binh xem các quan lớn nhỏ trong ngoài từ năm Minh Mệnh thứ 13 [1832] trở về trước, những ai vì làm việc công mà phạm lầm lỗi, đã phải phân xử giáng phạt, thì đều làm thành danh sách tâu lên, sẽ liệu cho khoan giảm hoặc tha hẳn.

Lại cho rằng hai tỉnh Nam Định, Hà Nội và 3 huyện Yên Khánh, Yên Mô, Gia Viễn thuộc tỉnh Ninh Bình, mùa đông năm ngoái, giá gạo quá cao, nhân dân thiếu ăn, vua bèn xuống dụ sai Tổng đốc Hà - Ninh là Nguyễn Kim Bảng, thự Tổng đốc Định - Yên là Đặng Văn Thiêm, mỗi tỉnh phát thóc kho 50.000 hộc, hộ lý Tuần phủ Ninh Bình là Nguyễn Văn Mưu phát thóc kho 15.000 hộc, đều theo trong sổ

đinh cho mỗi người vay 1 hộc, ai muốn xin đong thì bán rẻ cho ; nếu có thừa thì cho phép liệu cấp cho những cùng dân trong hạt, hạng người không kêu vào đâu được.

Thưởng cho 100 trạm từ Thừa Thiên vào Nam đến Phiên An, từ Thừa Thiên ra Bắc đến Hà Nội, mỗi trạm tiền và gạo 6 tháng. (Thừa Thiên 6 trạm, Quảng Nam 7 trạm, Quảng Ngãi 5 trạm, Bình Định 6 trạm, Phú Yên 6 trạm, Khánh Hòa 11 trạm, Bình Thuận 16 trạm, Biên Hòa 5 trạm, Phiên An 4 trạm, Quảng Trị 4 trạm, Quảng Bình 6 trạm, Hà Tĩnh 6 trạm, Nghệ An 5 trạm, Thanh Hoa 5 trạm, Ninh Bình 2 trạm, Hà Nội 6 trạm. Duy 1 trạm Ninh Đa, mỗi tháng tiền 40 quan, gạo 25 phương, còn các trạm khác đều tiền 30 quan, gạo 20 phương. Mùa hạ ân thưởng cũng thế).

Hoàng tử Đức Thọ công là Miên Nghi, Hoàng đệ An Khánh công là Quang và Từ Sơn công là Mão, vì trong 3 ngày Tết Nguyên đán được tạm quyền đi tế các miếu, vì chậm trễ lỡ việc, liên danh dâng sớ lên xin lỗi.

Vua nói rằng : "Ngày thường, ta dạy con em, chắc là cả đình thần đều biết, không ngờ lũ ấy quen tính dong chơi, gặp việc, chẳng biết kinh sợ, ta là cha anh, thực cũng khó chối được cái lỗi dạy bảo không nghiêm". Vua bèn giao cho Tôn nhân phủ bàn xét thì Đức Thọ công và An Khánh công đều bị phạt lương 1 năm, còn Từ Sơn công vì trễ không kịp việc tế, phạt lương 4 năm. Vua lại cho rằng bộ Lễ và viện Đô sát điềm nhiên không tham hặc về việc ấy, bèn ra lệnh cho phải tâu lại. Thì họ đều nói : vì gặp ngày tết, chưa kịp dâng trình.

Vua nói : "Ta đã từng dụ bảo tận mặt : hễ có việc gì phải tâu, thì không câu nệ là ngày tết. Vậy mà các ngươi lại lót miệng bằng cớ đó thì có nên không ? Bộ và Viện đáng lẽ có lỗi đấy, nhưng nghĩ : nếu nay giao xuống để xét, thì tựa hồ con em ta có lỗi mà giận lây đến người bên cạnh, nên hãng tạm tha. Từ nay, phàm các hoàng tử, các tước công và văn võ đại thần, nếu ai có lầm lỗi thì [Bộ và Viện] nên tức khắc chỉ tên mà tham hặc, không được chậm chạp quanh co nghe ngóng.

Một chiếc quân thuyền đi tuần biển của tỉnh Quảng Đông nhà Thanh, vì bị gió bão, trôi giạt sang vụng Trà Sơn tỉnh Quảng Nam. Quan tỉnh đem việc đó tâu lên. Vua bảo : "Đó là thuyền công sai, chẳng ví như thuyền buôn gặp nạn được". Vậy ra lệnh cấp cho tiền 300 quan, gạo trắng 300 phương. Lại sai Lang trung bộ Hộ là Lê Trường Danh đến thăm hỏi, yên ủi và đem trâu, rượu thết đãi ưu hậu. Thuyền ấy có chỗ nào hư hỏng, thì sửa chữa giúp. Lại nghe nói những binh khí và nghi trượng đem theo, có nhiều thứ không dùng được nữa, bèn sai đem tặng 40 khẩu súng điểu sang máy Trung Quốc và 40 khẩu súng trường kèm theo thuốc đạn đủ dùng.

Tuần phủ Quảng Tây nhà Thanh đưa thư sang tỉnh Lạng Sơn nói rằng : "Lịch ở Yên Kinh chưa đưa đến, vậy tạm đem lịch ở Quảng Tây cấp thay". Quan thự Tuần phủ Lạng - Bình là Hoàng Văn Quyền đem việc tâu lên.

Vua phê bảo rằng : "Chẳng biết công việc nước ấy ra sao, đến nỗi không có lịch ghi chính sóc để cho người ta ! Thật đáng tức cười ! Há có lẽ nào Tuần phủ được ban chính sóc ? Quyết không nên nhận. Phải từ chối đi !".

Vua bảo Nội các rằng : "Cái phép dùng ngọc Thổ khuê [1] để đo bóng Mặt Trời, chỉ dùng ở Trung Quốc thì được, chứ ở nước ta : ngày Đông chí, mặt trời ở phía nam thì bóng xế về bắc ; ngày Hạ chí, mặt trời ở phía bắc, thì bóng về nam, không lấy gì làm chuẩn đích. Lại như phép đong thì thóc có hột lớn hột nhỏ, không giống nhau, so sánh thực khó thích đáng. Lũ ngươi nên khảo cứu rõ ràng rồi tâu lên".

Ngự giá đi chơi cánh đồng về phương Đông, đường qua làng Dương Xuân, thấy lúa tốt, bèn cho vời ông già làm ruộng đến thăm hỏi yên ủi và ban cho 3 đồng ngân tiền Phi long nhỏ.

Tỉnh Quảng Nam tâu báo giá gạo rẻ.

Vua phê bảo rằng : "Lúc mới chia đất đặt tỉnh, hạt ngươi là một tỉnh lớn ở phía nam Kinh thành, nay được gạo rẻ, lúa tốt, gặp ngày Khai xuân cầu phúc thực là điềm lành, ta xem lời tâu lấy làm mừng lắm !".

Thự Tổng đốc Định - Yên là Đặng Văn Thiêm tâu nói : "Mùa xuân năm nay, đến kỳ duyệt đinh tuyển lính, thuộc hạt có huyện Tiền Hải là nơi mới lập, làng mạc nơi đông, nơi thưa, chưa phân biệt rõ. Vậy xin đợi đến khóa sau, sinh sản ngày thêm đông nhiều, sẽ làm theo lệ duyệt tuyển". Vua y cho.

Bộ Binh tâu nói : "Khóa tuyển duyệt trước ở Bắc Kỳ, quan Khâm mạng từ Kinh ra, mỗi trường sở, theo lệ phái 150 kinh binh đi hộ tống ; khi đến tỉnh, sở tại lại cấp thêm 150 lính thú nữa, cộng là 300 người theo hầu ở trường sở. Vậy xin từ nay đến kỳ duyệt tuyển, từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, phàm những địa phương mà quan Khâm mạng đi qua đều lấy 50 biền binh đón đưa theo địa hạt mình ; khi về cũng thế. Còn cái lệ kinh binh đi hộ tống thì bỏ đi. Khi quan Khâm mạng đến trường sở rồi, thì quan địa phương phái ngay 300 lính hàng tỉnh để tùy tòng sai khiến". Vua chuẩn y lời tâu.

Giảm bớt ngạch thuế cho những thuyền buôn Phúc Kiến ; lệ trước, thuế thuyền buôn Phúc Kiến nặng hơn Triều Châu, gần đây vì thấy dân nghèo, hàng cao, ít người đến buôn bán, nên vua định bắt đầu từ năm nay, phàm những người Phúc Kiến có đến buôn bán ở các tỉnh thì cứ đánh thuế theo lệ như người Triều Châu.

Đổi cấp thẻ tín bài bằng ngà cho các hạt từ Quảng Nam trở vào Nam.

Điều bổ : Bố chính Tuyên Quang là Nguyễn Hữu Khuê làm Bố chính Hải Dương, thự Lang trung bộ Công là Đỗ Tuấn Đại làm thự Án sát Hải Dương. Thăng

---

(1) *Thổ khuê* : ngọc dài 1 thước 5 tấc, cổ nhân dùng để đo bóng Mặt Trời.

Án sát Sơn Tây là Đỗ Huy Cảnh lên thự Bố chính, Viên ngoại lang bộ Binh là Hoàng Văn Tú lên thự Án sát Sơn Tây, Án sát Tuyên Quang là Phạm Phổ lên thự Bố chính, thự Hàn lâm Thị độc học sĩ sung làm việc Nội các là Thân Văn Quyền bổ đi Án sát Tuyên Quang, Án sát Cao Bằng là Trần Văn Trị thăng thự Bố chính, Lang trung bộ Lại là Phạm Đình Trạc bổ đi Án sát Cao Bằng, thự Đại lý Thiếu khanh là Hồ Hữu Thẩm bổ đi Án sát Khánh Hòa.

Cho : Thị lang bộ Hộ, sung làm việc Nội các là Hà Duy Phiên làm Tả phó Đô ngự sử viện Đô sát, Hàn lâm viện Thừa chỉ là Hà Quyền làm Thị độc học sĩ sung làm việc Nội các.

Sai Hữu tham tri bộ Hình là Bùi Phổ kiêm cai quản Đại lý tự.

Vua sai bộ Lễ truyền chỉ cho quan tỉnh Quảng Yên xét xem từ khi đặt chức Đốc học đến nay, văn học có phát đạt không, học trò có thêm nhiều không, cứ thực tâu lên. Thự Tuần phủ là Lê Đạo Quảng tâu nói : "Những sĩ tử ở tỉnh, trước kia theo học ở tỉnh Hải Dương, không được mấy người, từ khi có Đốc học chuyên trách dạy dỗ, học trò ngày càng thêm nhiều".

Vua bảo bộ Lễ : "Tỉnh ấy ở về ven biển, văn phong mới nhóm lên, rất nên dốc lòng bồi dưỡng cho lũ áo xanh cắp sách chóng được thành tài ; vậy cho cứ đặt chức Đốc học như cũ, để giúp việc dạy học".

Tổng đốc An - Tĩnh là Tạ Quang Cự tâu nói : "Em của Chuyên Cương, Tuyên úy đồng tri ở phủ Lạc Biên là Hạt Sà Bút và Thổ mục là Phìa Mường Chân có lòng tráo trở, ngầm muốn theo nước Xiêm, quân dân xứ ấy chẳng ai là không ngờ nó ! Thần đã mật sai đòi đến, nhưng Hạt Sà Bút mượn cớ không chịu đi. Vả lại các phủ Lạc Biên đều là đất mới quy phụ, xa cách tỉnh thành mà gần đất Xiêm. Những người man ở bờ bên Nam sông Khung thường thường mượn tiếng người Xiêm hay đến dụ dỗ. Cái thói man di chỉ làm theo hành động của kẻ thổ mục. Nay Chuyên Cương già yếu hèn kém, không thể chế ngự được người dưới. Trước đây, Chiêu Thăng đem dân đi nơi khác, chẳng ai ngăn cấm nổi. Nay Hạt Sà Bút, Phìa Mường Chân đã thay lòng đổi dạ, nếu ta chẳng sớm trừ đi, thì e khó giữ yên được dân biên giới. Thần đã giữ lại ở tỉnh tên Phìa Mường Chân hiện đã bắt được để đợi lệnh, rồi phái Phó vệ úy vệ Tuyển phong tiền là Văn Hữu Xuân đem quân đi, nói phao lên là đóng đồn canh phòng, để bí mật nã bắt Hạt Sà Bút giải về trừng trị".

Vua dụ kín rằng : "Nhân dân phủ Lạc Biên đều là tôi con của triều đình, mà lũ thổ mục còn dám ngấm ngầm nghe ngóng, tráo trở hai lòng như thế, thật cũng đáng ghét ! Nay nếu cứ để tạm bợ, thì kẻ khác trông đó bắt chước, sau này xảy việc, chẳng khỏi phải làm tốn mất nhiều công ! Ngươi nên đem tên Phìa Mường Chân giam lại, rồi mật sức cho người đi phái đi trước là Văn Hữu Xuân tùy cơ bắt giải

Hạt Sà Bút, tra tấn, nếu thấy quả có thực tình làm phản thì liền nghĩ xử nghiêm ngặt, đệ tâu lên. Còn Tuyên úy đồng tri Chương Cương cũng nên xét xem nếu quá già yếu thì tâu xin bắt về hưu, rồi chọn người nhanh nhẹn thay làm công việc phủ ấy".

Sau đó Văn Hữu Xuân bắt được Hạt Sà Bút. Ra lệnh đem cùng tra hỏi với Phìa Mường Chân, chúng đều nhận tội, rồi đem giết đi cả.

Vua lại cho rằng hai phủ Lạc Biên, Trấn Tĩnh, địa giới giáp bờ sông Khung, đường bộ đi lại không tiện bằng thuyền bè, bèn sai quan tỉnh chọn chỗ nào có sông ngòi thông với sông Khung thì đóng lấy sáu chiếc thuyền công sai để dùng. Quan tỉnh xin vát lính thợ đóng thuyền ở bến đò Tiểu Khê, bờ Bạc Phiệt (chỗ Chuyên Cương ở thuộc phủ Trấn Tĩnh).

Tổng đốc Hà - Ninh là Nguyễn Kim Bảng tâu nói : "Hà Nội có chiếc thuyền buôn "Đại địch" của người lái buôn nhà Thanh, đi buôn không thấy trở về, vậy xin liệt vào hạng mất tích, cho miễn thuế".

Vua bảo Nội các rằng : "Trước giờ, nghe nói có nhiều lái buôn nhà Thanh hay đem các thuyền đã lĩnh bài bổ rồi chở trộm gạo về Quảng Đông, đổi làm hình dạng thuyền khác trở lại, chực mong miễn thuế. Đó là mánh lới, gian giảo của con buôn ! Sao được lấy cớ là mất tích mà xin miễn thuế ? Thuyền ấy, cứ người bảo lãnh, bắt phải nộp thuế cảng hằng năm, đợi khi nó trở lại sẽ xét xử. Nguyễn Kim Bảng phải phạt lương 3 tháng và truyền cho các địa phương : Từ nay về sau, hễ có lái buôn nhà Thanh đóng thuyền, xin chịu thuế cảng, chỉ cho đi buôn ở trong nước ta thôi, không được trở về Trung Quốc hoặc đi Tân Gia Ba. Nếu có thuyền nào lén lút đi về, không trở lại, thì trách cứ ngay người bảo lãnh, mà thu thuế, lại sẽ trị tội nghiêm ngặt!".

Ngày Canh Thìn, làm lễ Xuân hưởng. Hôm ấy, sấm dậy ở phía nam. Tòa Khâm thiên giám đem việc đó tâu lên và dẫn sách *Quản Khuy* nói : "Sấm mùa xuân dậy ở phương Nam, năm ấy có hạn hán nhỏ". Lại nói : "Mùa xuân, tháng giêng có sấm, thì dân đói !".

Vua phê bảo rằng : "Đất phương Nam không được dày dặn lắm, cho nên dương khí không chứa được nhiều, dễ bốc lên. Mùa đông còn có sấm, nữa là mùa xuân ? Vả lại, còn mấy ngày nữa đến tiết "Kinh chập", thì ngày hôm nay đã đến thời hậu rồi, còn lấy gì làm lạ nữa ? Xưa có nói : "Trong trăm dặm, chỗ có sấm, chỗ không có sấm", huống hồ khí hậu phương Nam lại khác hẳn. Chỉ đọc sách cổ, mà không xét đoán theo khí hậu thì chẳng phải sách làm lầm các ngươi, mà chính các ngươi tự làm lầm mình ! Duy khí mùa đông mà rét nhiều thì mùa hè chẳng khỏi nóng nhiều, hoặc đến tháng 5, tháng 6, có hạn hán chút ít, cũng là lẽ thường thôi. Đọc sách quý ở chỗ biết suy xét cho thấu nghĩa lý. Các ngươi kiến thức nông cạn, sao đủ nói điều hay, điều dở ?".

Sai dinh Tiền phong đi thú Hà Nội, vệ Hữu bảo nhị đi thú Nam Định.

Đổi tên các trạm ở tỉnh An Giang : trạm Vĩnh Giai gọi là trạm Giang Tân, trạm Vĩnh Định là trạm Giang Định, trạm Vĩnh Lộc là trạm Giang Lộc, trạm Vĩnh Hòa là trạm Giang Hòa, trạm An Phúc là trạm Giang Phúc. Làm lại cái thẻ trạm cấp cho. (Bốn trạm Vĩnh Giai, Vĩnh Định, Vĩnh Lộc, Vĩnh Hòa, nguyên trước thuộc tỉnh Vĩnh Long. An Phúc là trạm mới đặt).

Thự Tuần phủ Lạng - Bình là Hoàng Văn Quyền tâu nói : "Mỏ sắt Mãnh Sá ở Lạng Sơn, mỗi năm lấy thuế 120 cân sắt, người lĩnh trưng xin đổi nộp bằng 6 lạng bạc". Vua y cho sai và sai trong 1 năm, sẽ xét lại, nếu sắt có hơi nhiều lên thì tâu xin tăng thuế ngay".

Đổi chức Chánh, Phó tri sự ở các cục tượng trong Kinh và ngoài các tỉnh làm Chánh, Phó tri tượng nhưng phẩm hàm vẫn như trước. Đó vì cớ trùng với chức Tri sự các nha phủ, huyện.

Tha cho lũ quan phạm tội là Hoàng Quýnh và Nguyễn Lương Huy.

Tháng chạp năm ngoái, vua đã sai thả lũ Hoàng Quýnh 10 người cho về thăm nhà, hẹn đến sang xuân phải đến đủ, truyền dụ bảo rằng : "Ta nghĩ lũ ngươi bị giam đã lâu, nay gần hết năm, bất giác ta lại động lòng thương xót, cho nên thả cho về xum họp với gia quyến trong vài ngày thôi, chứ há thèm làm theo Thái Tôn nhà Đường đâu ? Nếu các ngươi lén lút trốn tránh thì sẽ bị nghiêm trị theo luật pháp. Đó là lũ ngươi tự làm nên tội. Nếu đúng hẹn đều đến rồi theo án trước phân xử, ta cũng không có lý nào uốn cong pháp luật mà tha đâu". Đến bây giờ bọn Hoàng Quýnh đều y hạn đến nhà ngục.

Quan bộ Hình được việc tâu lên. Vua bảo rằng : "Ta vốn lấy sự tin thực đối xử với người, chắc rằng lũ ấy không dối ta đâu. Nay quả thực thế". Vua bèn tha cho, phát vãng đi làm việc trên đường biển, để gắng sức chuộc tội.

Núi Truân Sơn (thuộc thôn Thủy Dương, huyện Phú Vinh) ở phủ Thừa Thiên sụt ước 300 trượng.

Chuẩn định : Các cột cờ ở Kinh thành và các tỉnh hằng năm gặp chính nhật và trước một ngày, ngày giỗ 19 tháng 12 với chính nhật, mọi ngày giỗ khác đều miễn treo cờ. Việc này ghi làm lệ mãi.

Cho những Viên ngoại lang trong sáu bộ và những viên khoa đạo ở Viện Đô sát hễ là hạng người có vào túc trực đều được dự ăn tiệc.

Giặc trốn ở Quảng Yên là Nguyễn Bảo, liên kết với đoàn thuyền giặc Thanh, ra vào ở vùng biển Hoa Phong, Vân Đồn. Viên thổ lại mục ở Vạn Ninh là Phan Huy Bích, đem thủ hạ và hương dõng đi tuần thám, gặp giặc, giặc vừa đánh vừa lui. [Bọn

Bích] đuổi 1 ngày 1 đêm, đến bãi Vụ Thủy (thuộc hải phận Hải Nam, phủ Quỳnh Châu nhà Thanh), đánh đắm được 1 cái thuyền giặc, chém được tên đầu đảng giặc Thanh là Ngô Á Tam và bắt sống được tên đồng đảng là Phan Á Bát. Còn tên Bảo nhảy lên bờ, chỉ kịp một mình trốn thoát. Các thuyền khác chạy về phía đông, đều bị quan quân nhà Thanh bắt được.

Thự Tuần phủ Lê Đạo Quảng đem việc đó tâu lên. Vua rất khen ngợi, thưởng Phan Huy Bích Tòng bát phẩm bá hộ và 500 quan tiền.

Vua bảo bộ Binh rằng : "Bọn phỉ ấy bị dồn đến bước đường cùng, đều do sức quân hương dõng của nước ta, quan nhà Thanh nhờ đó mà được thành công, chẳng hay lũ người nhà Thanh ở những thuyền gặp nạn có nghe biết không !". Vua liền sai ty thuộc ở bộ, đi ra vụng Trà Sơn dò hỏi.

Sau đó, Phan Huy Bích lại săn bắt được Nguyễn Bảo, đem nộp. Giặc biển yên hết. Vua xuống chỉ khen thưởng, cho Phan Huy Bích Chánh thất phẩm thiên hộ, thưởng thêm cho 100 lạng bạc và 200 quan tiền.

Sai quan tỉnh Định Tường dồn 3 đội trấn binh trong tỉnh làm đội Nhất cơ Tường tráng và mộ thêm dân ngoại tịch, xếp đặt sung bổ theo thứ tự từng đội, mỗi đội hạn là 50 người.

Chuẩn định : Hằng năm, gặp tiết Thiên thụ, vua thân đến điện Phụng Tiên làm lễ. Nội giám dự vào chấp sự. Các hoàng tử, mọi tước công đều theo vào lễ. Các quan văn võ từ Tam phẩm trở lên đều miễn bồi tế.

Ngày Mậu tý, duyệt binh.

Bộ Lại tâu nói : "Chức vụ của trăm quan, cốt yếu ở *Hội điển*. Nay *Hội điển* chưa làm xong, vậy xin từ mồng 1 tháng giêng năm nay về sau, những nhân viên được thăng thụ, thực thụ đáng được cấp cáo sắc đều do bộ viết sao chiếu chỉ, giao cho đi cung chức ; đợi khi *Hội điển* ban hành, sẽ chiếu lệ làm cáo sắc cấp sau". Vua y theo.

Bố chính Quảng Ngãi là Lưu Đình Luyện nhận đồ lễ biếu. Việc phát giác, vua sai trước hãy cất chức, rồi đặc cách phái Tả phó Đô ngự sử viện Đô sát là Hà Duy Phiên, cầm cờ biển, đem theo Ngự sử Lê Bình Trung và ty thuộc bộ Hình cùng với trấn phủ đi đến tra xét.

Sai Tả tham tri bộ Hộ là Trương Đăng Quế tạm quyền giữ ấn triện viện Đô sát.

Chuẩn định : Từ nay về sau, phàm những quan chức văn võ ở Kinh, phải giáng cấp, hay bắt về hưu, đều do bộ Binh, bộ Lại cấp cho văn bằng, không nên làm tờ chiếu như trước.

Vua bảo bộ Lễ rằng : "Trước đây đã định lệ về tên húy các miếu : 1 chữ, bên tả bộ ngọc, bên hữu chữ hoàn 環 ; 1 chữ trên thảo đầu, dưới liên chữ nôm, trong chữ giản 蘭 : đều cho lúc đọc, thì tránh âm, lúc viết thì thêm nét ; còn tên người, tên đất đều không được mạo dùng. Nay nghĩ : nguyên hai chữ ấy, trong các văn thư thường phần nhiều phải dùng đến, nếu nhất khái câu nệ theo điều cấm, thì người ta dễ sai lầm, chẳng khỏi can phạm pháp tắc. Vả lại, tên người tên đất, đã cho đổi tránh, cũng đủ rõ ý kính cẩn rồi, vậy trong chỗ giấy mực chớ nên quá ư câu chấp. Từ nay về sau, phàm những lúc viết hễ gặp 2 chữ *Hoàn*, *Lan* đều không phải viết thêm nét, đến như lúc đọc thì tránh âm, còn khi gọi tên người, tên đất thì vẫn theo lệ cấm.

Tên húy đức Tiên sư Khổng Tử, đã chuẩn cho lúc đọc thì đọc là Kỳ, lúc viết thì viết là Khâu 邱 : ấy là ý sâu xa của ta tôn sư trọng đạo. Vả, chữ húy ấy đã chính thức dùng vào việc lễ lớn tế Giao, chẳng hay nên thay đổi mặt chữ, thì ngoài ra tất cả các văn thư còn nên thêm nét làm gì ? Từ nay về sau, khi viết, hễ gặp chữ *Khâu* 丘 thì chuẩn cho viết đúng mặt chữ, khi đọc thì tránh âm như trước. Việc này ghi làm lệnh lâu dài.

Vua bảo bộ Lễ rằng : "Trước đây, gặp các ngày tết, ở sân điện theo lệ, có đốt đèn, nhưng ánh sáng không được xa. Nhân đó ta nhớ trong *Kinh Thi* có nói : "Chưa đến nửa đêm, đình liệu vẫn sáng", thì cái tên gọi đình liệu thực có ở trong kinh sách. Hôm nọ, sai đặt hai cây đình liệu cũng đủ sáng khắp trong ngoài. Vậy lệ đốt đèn từ nay về sau nên bãi bỏ.

Ngày Canh Dần, xây dựng điện Thái Hòa, cửa Đại Cung và cửa Ngọ Môn. Điều 10.000 kinh binh làm việc. Sai thự Hiệp biện Đại học sĩ Lê Đăng Doanh, Thống chế Nguyễn Tăng Minh, thự Thống chế Hồ Văn Khuê, thự Thượng thư Lê Văn Đức, chia coi mọi việc. Thị lang bộ Công là Nguyễn Trung Mậu và Đoàn Văn Phú theo giúp việc.

Khi mới trung hưng, xây đắp cung thành, hoàng thành, dựng làm cung điện. Mặt trước cung thành, chính giữa là điện Thái Hòa, hai cửa tả hữu là Tả Túc và Hữu Túc. Mặt trước hoàng thành, chính giữa là điện Càn Nguyên, hai cửa tả hữu là Tả Đoan và Hữu Đoan. Đến bấy giờ dời điện Thái Hòa, hơi dé về phía nam, đồ sộ và rộng lớn. Dưới thềm điện ấy làm bệ đỏ, dưới bệ đỏ là long trì, dưới long trì là hồ Thái Dịch, có xây cái cầu ở giữa. Hai đầu cầu đều có cửa ngăn (Cột đồng trụ, chạm hoa bằng đồng đỏ kẽm trắng, pha chế 4 phần đồng, 6 phần kẽm).

Còn ở mặt trước cung thành, chỗ chính giữa xây cửa Đại Cung (1 cửa giữa, 1 cửa tả và 1 cửa hữu). Hai bên phía bắc cửa Đại Cung, làm tả hữu hành lang, thông đến tả hữu giải vũ điện Cần Chính. Thềm đằng trước cửa Đại Cung cách hơn 2

trượng thì đến thềm phía bắc điện Thái Hòa, bên tả bên hữu đều đặt cửa ngăn : bên tả là cửa Nhật Tinh, bên hữu là cửa Nguyệt Hoa (sau đổi là Nguyệt Anh).

Mặt trước hoàng thành, chỗ chính giữa dựng cửa Ngọ Môn (giữa 1 cửa, 2 bên tả hữu mỗi bên 2 cửa, tất cả 5 cửa). Cửa giữa và 2 cửa giáp 2 bên, trên cửa có gác dầm ngang thẳng đều làm bằng đồng, 58 cái dầm ngang bằng đồng đỏ và kẽm trắng, pha chế 3 phần đồng, 7 phần kẽm, 12 cái dầm thẳng pha chế 4 phần đồng, 6 phần kẽm, đều 3 tấc bề mặt, 2 tấc bề dày. Hai cửa bên tả hữu, xây làm 2 cửa quyết). Phía trên cửa, làm lầu Ngũ phượng, phía trước cửa có hồ, đặt tên là Ngoại Kim Thủy Trì ; trên hồ xây cầu Kim Thủy (giữa và tả hữu mỗi chỗ 1 cái). Ở đan bệ, long trì, hồ Thái Dịch, cầu Kim Thủy và tầng trên cửa Ngọ Môn đều có câu lơn (đều dùng gạch hoa bằng lưu ly các màu). Kiểu mẫu tôn nghiêm, thực là chế độ đời thái bình.

Vua nghĩ : Việc làm đó là cả một công trình to lớn, nên muốn tìm cách làm dè dặt sức lực quân lính, bèn định rõ thời hạn làm việc và nghỉ ngơi : mỗi ngày làm từ sáng sớm đến đầu giờ Ngọ [1] thì nghỉ ; đầu giờ Mùi [2] làm, chập tối nghỉ. Lại phái 5 người trong Thái y viện đem thuốc nhà nước đến chỗ thợ làm, có ai đau ốm thì chữa cho.

Vua thường hỏi Thị lang bộ Công là Nguyễn Trung Mậu : "Xưa nay việc xây dựng đô thành đều làm hướng nam có phải không ?". Mậu thưa : "Vâng, nếu không đóng hướng vào những chữ tý, ngọ, thì cũng quý, đinh, nhâm, hay càn, tốn, đều thuộc về hướng nam".

Vua nói : "Năm nay là năm Quý Tỵ, hướng đông là hướng "sát", mà hướng nam là hướng lợi, việc xây thành nên làm đi. Câu nệ về sự kiêng kỵ, là cái học của nhà thuật số, ta rất không tin, nhưng việc sửa sang thành trì là kế lâu dài của nhà nước, thì theo lành, tránh dữ cũng không sao !".

Có kẻ lấy trộm cây nến bằng bạc ở điện Minh Thành. Trực ban là lũ Tôn Thất Chung đều phải cách chức, bắt để xét hỏi. Hộ lăng Trung vệ Vệ úy là Tôn Thất Đạo và Tiền vệ Vệ úy là Tôn Thất Cung cũng đều bị cách thức, đợi xét. Sau đó kẻ trộm lén bỏ tang vật ở bên đường. Quân Trung vệ nhặt được, đem nộp. Có 4 người can chứng, bị nhiều người chỉ trích, tra tấn mãi vẫn chưa nhận. Vua sai bộ Hình giam giữ để đợi xét, còn thì thả ra cả.

Tên phản thần nước Chân Lạp là Ốc Nha Cố ở Bắc Tầm Bôn, cầu viện quân Xiêm sang khuấy rối cướp bóc phủ Phủ Lật. Vua Phiên là Nặc Chân sai quân đi bắt. Ốc Nha Cố lại trốn đi. Nặc Chân đem việc đó báo cho Tổng đốc An Giang kiêm

(1) Khoảng 11 giờ.

(2) Khoảng 14 giờ.

lĩnh bảo hộ là Lê Đại Cương. Ngô Bá Nhân cho rằng việc ấy có quan hệ đến biên giới, chưa nên vội động binh đao, hãy nên sai đưa thư nhờ nước Xiêm bắt trị cho và trách hỏi viên phủ mục phủ Bắc Tầm Bôn về cớ chứa chấp kẻ phản thần ; đợi xem hắn xử trí ra sao, rồi sau sẽ làm cho thỏa đáng. Sớ tâu lên, Vua phê bảo : "Việc ấy quyết không phải tự ý vua Xiêm, chẳng qua do lũ quan ở biên giới tham của, gây vạ, nghe theo phạm nhân đang trốn, những mong cướp bắt nhân khẩu mà thôi. Lũ ngươi làm thế, phải lắm !".

Thăng Án sát Quảng Ngãi là Dương Văn Phong lên thự Bố chính ; bổ Tư vụ Vũ khố Nguyễn Đức Hội làm Viên ngoại lang bộ Hình, thự Án sát Quảng Ngãi.

Hộ lý Tuần phủ Thanh Hoa là Nguyễn Đăng Giai tâu nói : "Từ tháng 8, tháng 9 năm ngoái đến nay, dân đói Bắc Kỳ, nhiều người vào Thanh Hoa kiếm ăn, có kẻ chết ở dọc đường. Tình cảnh ấy, chính mắt trông thấy, thật không đang tâm ! Vả lại, bày cho làm việc để thay phát chẩn, cũng là một cách cứu đói. Bờ hào ngoài thành và cái cầu đá ở đường cái quan chưa từng xây đắp, cần dùng đá núi khá nhiều. Vậy xin quyền đặt một sở Dưỡng tế lớn, tập hợp các dân xiêu lại, chọn lấy những người khỏe mạnh, thuê đi lấy đá. Và đồn Thủy bảo bị nước sông chảy xói, nên đào cảng sông (từ 2 xã Phú Cốc, Thọ Hạc đến xã Nam Ngạn ra sông lớn, dài 574 trượng trên rộng 6 trượng, dưới rộng 4 trượng, sâu 7 thước) để dời đồn Thủy bảo, làm ra chỗ khác. Vậy xin thuê người làm công luôn thể, cấp cho tiền và gạo để họ có cái nương nhờ".

Vua cho làm và sai phát tiền kho 1.000 quan, gạo 2.000 phương, phát chẩn cho những người già yếu, đàn bà, con trẻ và những người tàn tật không có chỗ kêu than vào đâu.

Tập thơ ngự chế thứ hai đã khắc in xong (từ mùa xuân năm Minh Mệnh thứ 12 [1831] đến mùa đông năm thứ 13 [1832], thơ cổ thể và kim thể, gồm 10 quyển, cộng 613 bài, 2 quyển mục lục). Thưởng 100 lạng bạc cho những người chuyên biện và hội biện cùng với thợ làm. Sau đó, sai in ra, cấp cho : các hoàng tử, các tước công, các đường quan ở bộ, ở viện, ở Nội các, các quan Quốc tử giám trong Kinh, các quan tỉnh và các quan học chính ở các trực [Tả trực kỳ và Hữu trực kỳ] và các tỉnh ở ngoài, mỗi người 1 bộ.

Vua bảo bộ Hộ rằng : "Ta nghe nói tỉnh Lạng Sơn có kén tằm trắng, to hơn kén thường, chẳng hay sản ở hạt nào, hay từ Trung Quốc đem sang ? Bộ Hộ ngươi nên tư ra mua lấy 1, 2 cân thử xem thế nào ?". Lại nói : "Ta xem bản đồ nhà chăn tằm của người Trung Quốc, thấy ở dưới nhà đào sâu xuống hơn 5 thước, đốt củi gỗ ở trên, để sưởi cho tằm. Người đàn bà chăn tằm, khi vào nhà tằm, thì mặc áo đơn, rét thì sưởi lửa, nóng thì bỏ lửa, lấy thế làm mức độ. Ngạn ngữ có câu : "Kín như

buồng tằm" và kiêng vía van với lời nói xúi, nhưng ta ở trong cung, có cho nuôi tằm, chẳng kiêng cữ gì, mà tằm vẫn rất tốt, thì lời ngạn ngữ ấy chẳng đáng tin. Vả lại tơ tằm của Trung Quốc, ở Hồ Nam tốt nhất. Kén tằm của nước ta cũng tốt, duy cách chuội tơ chưa khéo, cho nên sắc tơ kém tươi và nhũn đó thôi. Bởi thế, xưa kia có gái giặt lụa chuyên làm nghề chuội tơ".

Thị vệ Hoàng Văn Tường và Lê Quang Chúng, nhân đi công sai nhận ăn hối lộ do bọn gian thương Gia Định khấn khứa, rồi vì chúng mà xin việc. Việc ấy phát giác, vua bảo rằng : "Đối với bọn thị vệ từ trước đến giờ, ta vẫn nhiều lần răn bảo, thế mà lũ Hoàng Văn Tường còn dám tham lam, mắt không trông thấy pháp luật, tuy tang vật chưa đến tay, nhưng bẻ cong pháp luật mà xoay xỏa mưu toan, thật rất đáng ghét ! Vậy buộc phải trừng trị nghiêm ngặt để răn kẻ khác sau này : Hoàng Văn Tường và Lê Quang Chúng đều xử tội giảo giam hậu, đợi đến sau mùa thu, sẽ xử quyết.

Sai Suất đội Thủy quân là bọn Lê Văn Nhiêu cưỡi thuyền "Bình dương" lớn, sang Tân Gia Ba làm việc công.

Ở khu rừng đạo Quang Hóa, tỉnh Gia Định, đào được hàng vạn viên tròn như hòn đạn, đem nấu chảy ra chất lỏng đóng lại thành khối, đem thí nghiệm thấy nó không thuộc về loại ngũ kim. Lại ra lệnh đào sâu đến 7, 8 thước, chỉ thấy những hòn đạn và đất các màu đỏ, vàng, đen, trắng mà thôi.

Vua nói rằng : "Trong khoảng mờ mịt, vật gì chẳng có. Chỗ đất ấy 5 sắc cũng là thuộc về ngũ hành. Đó há chẳng phải là cái khí tinh hoa ngưng lại, kết thành ra thế, rồi có lẽ sẽ hóa ra ngũ kim, cũng chưa biết chừng ! Những hòn đạn ấy chất dẫu rắn, nhưng sức nó nhẹ, không đi xa được, nên không thể dùng vào việc binh".

Vua bảo bộ Binh rằng : "Binh chế của triều đại ta, mỗi vệ có 10 đội, mỗi đội có 50 người ; mỗi đội có 20 khẩu súng dài, 20 khẩu súng điểu sang và 4 cán cờ. Thế là một vệ 500 người, mà có đến 40 người cầm cờ. Xem binh chế của Tây dương, 2.000 người chỉ có 2 lá cờ ; binh chế nhà Thanh, cũng 1 vệ chỉ có 4 lá cờ, chứ chưa có nước nào nhiều cờ đến như thế ! Súng để bắn, giáo để đâm, đều cần thiết trong việc dụng binh, còn cờ chỉ để chỉ huy lúc lui, lúc tiến, nhiều có ích gì ! Bộ Binh ngươi nên ghi nhớ : mỗi đội chỉ cấp cho 2 cờ thôi, còn thì đều cấp cho khí giới mới được". Vua lại nói : "Ta xem binh lính nhà Thanh, quá nửa là hương dõng, số tại ngũ không có mấy. Các nước phương Tây như Anh Cát Lợi là nước mạnh nhất, mà số quân chỉ có 5, 6 vạn. Số quân của triều đại ta hiện có tên ở trong sổ đã nhiều, nay đang lúc thiên hạ thanh bình, ta muốn một phen sáng lập chương trình, cho quân được nghỉ ngơi. Nhưng vì công trình xây dựng còn cần dùng đến sức quân nên phải đợi sau này sẽ từ từ bàn tính mà làm".

Thự Tổng đốc Hải Dương là Nguyễn Công Trứ tâu nói : "Kẻ đứng nguyên đơn tố giác về việc lậu đinh ít có xác thực, còn những dân bị tố có khi vì thế mà sợ hãi trốn tránh, dần dần trở thành xiêu giạt ! Nay gần đến kỳ tuyển lính xin thông sức khắp các hạt : ai có muốn tố giác việc lậu đinh, thì cho đưa đơn trong hạn tuyển lính để tra xét ; nếu tuyển xong mới tố cáo, thì không xét nữa và chiếu luật trái lệnh trị tội".

Vua bảo bộ Hộ rằng : "Cái tội lậu đinh, trong luật đã nói rõ. Trước giờ chưa từng cấm người tố giác bao giờ. Duy lũ côn đồ hư hỏng, trả thù, báo oán, thường lấy sự đó để đe dọa làng xóm, cho nên ít được thực mà phần nhiều là vu. Văn án hãy còn nhan nhản ra đó. Thói ấy thật đáng ghét ! Nay các tỉnh Bắc Kỳ đương kỳ tuyển lính, nên truyền cho các Tổng đốc, Tuần phủ : sức khắp hạt mình, làng nào có ẩn lậu, cho cứ thực bày tỏ ; rồi Tổng đốc và Tuần phủ hội đồng với các quan Khâm mạng tuyển lính làm việc tra xét, hễ kẻ nào tố cáo không thực, thì kết tội nặng hơn. Nếu kỳ tuyển duyệt đã xong, trong số lính, số ngạch đã ổn định, nội 1 năm không được khiếu nại nữa, để lũ điêu ngoan không còn chỗ khua múa, mà dân ta mới được sống yên".

Chuẩn định : chức Tri bạ ở các đội Thân binh, trật Tòng lục phẩm (trước, Tòng ngũ phẩm) ; chức Tri bạ ở các đội Cấm binh, trật Chánh thất phẩm (trước, Chánh lục phẩm) ; chức Tri bạ ở các đội Tinh binh, trật Chánh bát phẩm (trước, Tòng lục phẩm). Tòng bát phẩm thư lại ở các đội Thân binh, Chánh cửu phẩm thư lại ở các đội Cấm binh, Tòng cửu phẩm thư lại ở các đội Tinh binh đều bớt đi. Mỗi đội chỉ đặt 1 Vị nhập lưu thư lại. Hễ Tri bạ có khuyết thì chọn lấy người Vị nhập lưu thư lại mà cần mẫn, được việc, tâu xin cho làm thí sai. Sổ ngạch Điển ty : về Thân binh, lúc mới thí sai, Chánh cửu phẩm thư lại, mãn hạn được thực thụ ; lại thí sai Chánh bát phẩm thư lại, mãn hạn, được thực thụ, bấy giờ mới thí sai Tri bạ. Về cấm binh, lúc mới thí sai, Tòng cửu phẩm thư lại, mãn hạn, được thực thụ ; lại thí sai Tòng bát phẩm thư lại, mãn hạn, được thực thụ, bấy giờ mới thí sai Tri bạ. Kỳ hạn thí sai đều 6 năm, mãn hạn, mới được thực thụ.

Hộ lý Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Hồ Hựu tâu nói : "Đối với tên đầu đảng giặc là Lê Duy Lương cùng đồng đảng là bọn Quách Tất Công, Quách Tất Tế, Cao Viết Biện, Quách Đình Chi, trước đây đã nghiêm ngặt định hạn dò bắt, đến nay chưa bắt được, xin lại rộng cho một hạn 6 tháng nữa, để tùy cơ dò bắt". Vua ưng cho.

Hồ Hựu lại tâu nói : "Thổ Tri châu Mỹ Lương là Đinh Công Trọng, vì tội không bắt được giặc, phải cách chức, phát đi làm lính ở cơ Định man, nay Công Trọng xin giam lại ở tỉnh 1 năm, để tiện việc ủy cho thân thuộc dò bắt lũ Lê Duy Lương, để chuộc tội trước. Vả lại, Mỹ Lương giáp giới với Lạc Thổ, Phụng Hóa, thuộc Ninh Bình, mà những thân thuộc của hắn đã quen thủy thổ, người hợp với đất. Nếu ủy

cho việc dò xét, thì những thân thuộc của hắn vì tình thân, sẽ sốt sắng ra sức lùng tìm, có khi bắt được lũ tội phạm ấy đem đến để kết án ; nếu hết năm không làm được công trạng gì, bấy giờ sẽ phát vãng hắn đi, cũng chưa muộn".

Vua phê bảo : "Lời tâu này rất phải. Lũ Duy Lương và Tất Công đều chưa bị bắt để làm án, ấy là việc của Hồ Hựu hãy còn chưa xong ! Nếu bắt được chúng thì ngươi sẽ chuộc được lỗi trước, mà Đinh Công Trọng thế nào cũng được lấy công bù tội. Nếu chỉ nói suông, thì tội lại thêm tội đấy !".

Truy khai phục cho viên bị cách là Lê Nguyên Đản làm Viên ngoại lạng (được đi trổ sức làm việc để chuộc tội ở đường biển, Đản chết ở dọc đường).

Hà Nội tâu báo về giá gạo xuống mau, nhưng trong tập tấu không nói gì đến tình trạng của dân gian.

Vua xem tấu, phê rằng : "Dân tình ra sao ? Chẳng có một chữ nói đến, thực đáng gọi là quan làm vì, văn chiếu lệ !".

Bộ Hộ tâu nói : "Từ Kinh kỳ ra Bắc, trước đã chia hạt, đặt quan, các Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát, Lãnh binh theo lệ được chiêu mộ thuộc binh để tùy tiện sai khiến. Từ Kinh kỳ trở vào Nam, các tỉnh nay đã chia hạt đặt quan, xin cũng nên cho theo cùng một lệ với Bắc Kỳ.

Vua bảo rằng : "Các quan địa phương ở Bắc Kỳ có thuộc binh để giúp việc đi tuần bắt giặc ; còn các tỉnh Nam Kỳ đều yên ổn, sao nên vin đó làm lệ ? Vậy những viên Đốc, Phủ, Bố, Án và Lãnh binh nào từ Bắc Kỳ thẳng điệu vào mà có thuộc binh thì cho đem theo, còn thì không được".

Tuần phủ Thuận - Khánh là Hoàng Quốc Điều tâu nói : "Biền binh các cơ, các đội Bình Thuận, lệ trước, có chia làm hai ban, bốn ban hoặc năm ban, rất không thống nhất ; vậy xin chia làm ba ban". Vua y cho.

Cửa Đại Cung làm đã gần xong.

Vua khen là khéo đẹp, thưởng cho thợ 300 quan tiền ; sai 2 Hiệu úy, 2 Cai đội vệ Cẩm y, 4 thị vệ, 6 hộ vệ, 4 Đội trưởng vệ Cẩm y, 10 binh lính ; 2 Đội trưởng và 6 binh lính ty Trấn phủ đều cầm gươm đeo súng, mỗi ngày một lần đổi ban, thay nhau coi giữ.

Sai quan phân việc chế đúc dấu kiểm cho thủ hộ viên coi giữ cửa Ngọ Môn và coi giữ cửa Đại Cung mỗi viên một cái để dùng. Các cửa thành cùng cửa Thủy quan Đông thành và cửa Thủy quan Tây thành cũng đặt thêm 2 chữ "Thủ hộ" 守護 đổi lại dấu kiểm mà cấp phát cho (đều bằng đồng). Dùng Lang trung bộ Hình, nguyên trước theo làm việc ở thành Gia Định là Phan Phu làm Lang trung bộ Lại.

Tổng đốc An - Biên là Nguyễn Văn Quế, tâu nói : "Theo tập tấu kiến nghị của bộ Lại, phủ Tân Bình tỉnh Phiên An kiêm lý Tân Long, thống trị Bình Dương, vả lại Bình Dương ở chung quanh tỉnh thành, đất rộng, người nhiều, buôn bán sầm uất, thực là một nơi xung yếu. Vậy xin nên đổi phủ Tân Bình kiêm lý Bình Dương, thống trị Tân Long, còn chỗ lỵ sở Bình Dương trước cách tỉnh thành hơi xa, nay Tân Bình là thủ phủ, nên đặt phủ lỵ ở ngay nguyên chỗ trấn Phiên An đóng trước, ngõ hầu mới là tiện lợi". Vua y lời tấu.

Đắp thành đất tỉnh Hà Tĩnh (thành mở 4 cửa tiền, hậu, tả, hữu, mỗi mặt đều dài 140 trượng). Trước kia khi chia đặt tỉnh hạt, Tổng đốc, Tuần phủ cùng với Giám thành chọn được chỗ xã Trung Tiết, huyện Thạch Hà, địa thế cao ráo rộng rãi, đằng trước có núi Cẩm Sơn, lại có một dải sông dài chảy quanh phía trước, vòng sang bên tả, trên thông với sông Nại Giang, dưới thông ra cửa Luật. Đó là một khu đất đẹp. Họ bèn xin đóng tỉnh thành ở đấy, duy có nước sông hơi mặn, đến đâu phải đào giếng ở đó.

Vua sai đình thần bàn lại, rồi cho thi hành. Đến bấy giờ lấy 3.000 quân lính ở 2 tỉnh Nghệ - Tĩnh, ủy cho Tổng đốc Tạ Quang Cự trông coi mọi việc.

Giá gạo tỉnh Quảng Trị còn cao. Vua chuẩn cho lại lấy 15.000 hộc thóc kho bán cho dân.

Các tỉnh Bắc Kỳ tâu báo cuối mùa đông năm nay, các địa phương đều yên ổn.

Vua bảo thị thần rằng : "Bắc Kỳ, năm trước, luôn bị nước lụt, nhân dân đói kém, đến nỗi phải đi kiếm ăn khắp đông tây, thế mà sở tại yên ổn, không còn giặc cướp. Ý hẳn gặp loạn ở cuối đời nhà Lê, nhân tâm phong tục đã thối nát quá lắm, cho nên lòng người được trời ngấm ngầm xui khiến, đổi bỏ thói bạc trở lại phong tục thuần hậu để cùng hưởng phúc thái bình chăng ?".

Tổng đốc An - Biên Nguyễn Văn Quế, Tổng đốc An - Hà Lê Đại Cương cùng ký tâu lên nói : "Hai tỉnh Phiên An, An Giang, nơi thì xe thuyền tụ họp, nơi thì địa thế xung yếu, cần phải có nhiều quân để đóng giữ. Thế mà cơ binh thuộc tỉnh phần nhiều chưa tập luyện thành thạo ! Vậy xin lượng cấp cho mỗi tỉnh 1 vệ Kinh binh đến thú, mỗi năm một lần thay đổi, để lúc hoãn lúc cấp có quân nanh vuốt giúp đỡ".

Vua dụ bảo rằng : "Nhân dân các hạt Nam Kỳ vốn gọi có tiếng là trung nghĩa, dẫu nước ngoài phương xa đâu cũng nghe biết, từ lúc dấy quân ở Đông Thổ đến lúc lấy lại dư đồ, đều nhờ sức giúp đỡ của nhân dân Nam Kỳ cả. Triều đình chưa có lúc nào không nhớ nghĩ đến. Huống chi do sự bồi dưỡng ung dung của các triều đại ta, chắc nhân dân ấy được hưởng ân đức vui hòa đã lâu năm rồi. Họ một lòng nghi nhớ, chẳng lúc nào quên. Chỉ hiềm nỗi viên quan đại thần, chuyên coi giữ ở ngoài như Lê Văn Duyệt, và những người làm việc chăn dân ở địa phương, chẳng biết hết

lòng vỗ về nuôi dạy cho phải đường, để thói dân dần đến kiêu bạc, binh bị cũng gần như trễ tràng. Lỗi ấy còn đổ cho ai được ? Ta đoái trông về phương Nam, quặn lòng mưu tính những việc thiện hậu. Nay là lúc mới chia hạt, đặt quan, mọi việc đều đã ngăn nắp, tưởng cũng có thể mong được yên ổn đến nghìn muôn đời. Việc đặt thú binh, ta đã tính kỹ trước các ngươi, không đợi các ngươi phải thiết tha xin nữa. Duy ta nghĩ : các hạt Bắc Kỳ, năm trước, trộm cướp lan tràn ; sau khi chia tỉnh đặt quan ngày dần yên ổn. Hiện nay, về việc phòng thú các tỉnh lớn, chỉ có 2 vệ Kinh binh là đủ trấn áp ; huống chi các hạt Nam Kỳ, tình hình đã chẳng giống như Bắc Kỳ, mà số quân lại cũng chẳng ít. Nếu chỉ ngờ rằng không đủ trông cậy, thì một hai vệ quân do Kinh phái đến, sao đủ dùng làm nanh vuốt để giúp đỡ được ? Các ngươi đều là người do ta kén chọn cử ra chính mình gánh vác trách nhiệm nặng nề. Các ngươi phải nên chấn chỉnh quân đội, huấn luyện quân sĩ và nghiêm chấp quan võ dưới quyền không được làm một chút gì khó chịu phiền lụy để cho sức quân có thừa, thao diễn thành thục, chuẩn bị để dùng trong lúc có việc. Sau này, nếu cần phái thêm quân đến thì ta sẽ ban chỉ điều khiển ngay, nào có muộn gì !".

Dùng Viên ngoại lang bộ Binh là Bùi Quốc Trinh làm Lang trung bộ Binh.

Vua dụ bộ Hộ rằng : "Kho chứa đũi ta và vải trắng hiện đã đầy phè. Gần đây, ở dân gian giá đũi và vải lại hơi cao. Vậy truyền dụ các hạt : những thuế đũi, vải phải nộp về năm nay và số còn thiếu từ năm trước, đều gia ơn chuẩn cho chiếu theo số đinh đều nộp thay bằng tiền, mỗi người 3 quan ; nếu ai muốn nộp bằng đũi, vải cũng cho".

Sai thự Thống chế Thần sách Hữu dinh là Tôn Thất Bằng đi Quảng Nam, thự Vệ úy vệ Loan giá là Tôn Thất Tường đi Thanh Hoa. Đến ngày tết Thanh minh, Bằng đến 2 lăng Vĩnh Diễn [1] và Vĩnh Diên [2], Tường đến 2 lăng Trường Nguyên và Vĩnh Nguyên, khâm mạng làm lễ. Về sau, cứ theo thế làm lệ.

Chuẩn định : Từ nay về sau, phàm các địa phương cấp phát biển bài cho các thuyền, tỉnh nào có Tổng đốc, Tuần phủ thì đóng dấu Tổng đốc, Tuần phủ mà cấp phát ; tỉnh nào theo lệ không có hoặc còn khuyết Tổng đốc, hội đồng mà chiếu cấp. Còn thuế lệ vẫn do ty bố chính chuyên làm. Việc này ghi để làm lệ.

Vua đi xem xét chỗ thợ làm cửa Ngọ Môn, thấy trên đó có cái xưởng làm tạm, nên bảo Đổng lý Nguyễn Tăng Minh : "Ngày trước, ta theo đức Hoàng khảo đi chơi sơn lăng, trên lăng có cái nhà rạp lợp cỏ thình lình đổ, có người bị đè chết. Đức Hoàng khảo và ta đều ở trong cái rạp ấy, đều không can chi, dường có thần linh

---

(1) *Vĩnh Diễn* : lăng vợ Nguyễn Phúc Tần (Hiếu văn) ở xã Chiêm Sơn, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam.

(2) *Vĩnh Diên* : lăng vợ Nguyễn Phúc Chu (Hiếu chiêu), cùng địa điểm trên.

giúp đỡ. Hoàng khảo khoan dung nhân từ, những người coi việc đều được bỏ qua không xét hỏi đến. Giá phải ta thì ta quyết không tha thứ. Đó là chỗ ta không bằng Hoàng khảo. Ta lại có lần đi thuyền, thuyền mắc cạn, mui thuyền gẫy sụt xuống, bỗng nghe có tiếng răng rắc, ta đứng lên ngoảnh lại, thì ra cái ván ngồi, đã vỡ. Việc ấy dẫu là ngẫu nhiên, xong cũng là có mệnh trời ; vì thế, người ta không lo xa đã đành là không nên, nhưng không quá lo, cũng lại không được. Chỉ nên vui đạo trời, yên số mệnh, đến lúc làm việc, thì nên giữ gìn như lội trong nước sâu, đi trên ván mỏng mới được".

Thự Tổng đốc Định - Yên là Đặng Văn Thiêm tâu nói : "Vụ đông năm ngoái, tỉnh Nam Định nộp tiền và thóc thuế còn thiếu, mà trong hạt, gạo kém dân khó kiếm ăn. Vậy xin triển hạn cho đến vụ chiêm, sẽ thu cả một thể".

Vua phê bảo rằng : "Thóc ở kho còn phải bỏ ra để phát chẩn và cho dân vay, nữa là ở trong dân gian ? Vậy chuẩn y cho làm theo lời xin".

Lãnh binh Nghệ An là Nguyễn Văn Cận, trước làm Trấn thủ Sơn Nam, giữ việc đốc thu số thuế còn thiếu, đến nay bản án thanh tra xét ra. Cận phải giáng 3 cấp và dưới tên còn ghi giáng 4 cấp, cộng là 7 cấp. Bộ Binh đem đủ lý do tâu lên. Cận bị cách chức.

Hộ lý Tuần phủ Ninh Bình là Nguyễn Văn Mưu tâu nói : "Thuộc hạt có 3 huyện An Hóa, Phụng Hóa và Lạc Thổ thuộc phủ Thiên Quan, đều là đất rừng núi, thung lũng, tiếp giáp các tỉnh Sơn Tây, Hưng Hóa và Thanh Hoa, rất dễ cho bọn phỉ ẩn náu. Thế mà lính tỉnh còn ít, sai phái không đủ. Vậy xin phái thêm biền binh đến đồn thú".

Vua bảo bộ Binh rằng : "Số quân tại ngũ của tỉnh Ninh Bình có đến hơn 600 người, lại có 2 đội do Hà Nội phái đến, sao đến không đủ sai phái ? Song những điều xin ấy cũng là có ý dự bị trước khi xảy ra việc. Vậy truyền dụ cho Tổng đốc Hà - Ninh là Nguyễn Kim Bảng trích thêm lấy 3 đội lính ở cơ Thiện võ đi đến đóng giữ.

Lại vì lính 2 cơ Hữu và Hậu ở tỉnh Ninh Bình bỏ trốn nhiều, chuẩn cho Hữu cơ cứ số hiện tại 86 người dồn làm hai đội : nhất và nhì, mỗi đội 43 người ; Hậu cơ 106 người, dồn làm hai đội : nhất và nhì, mỗi đội 53 người, đều để làm việc công. Và sẽ mộ thêm cho đủ số ngạch" (cơ có 5 đội, đội có 50 người).

Bộ Hộ bàn tiếp về lệ chi lương cho các người Tôn thất. Phàm những nhân viên trong Tôn thất từ Chánh lục phẩm trở lên, vẫn chiếu phẩm hàm cấp lương bổng, Tòng lục đến Tòng cửu, ngang với thị vệ, hộ vệ : mỗi người mỗi năm được chi tiền 24 quan, gạo 24 phương ; tiền áo mùa xuân thì chiếu theo phẩm cấp mà chi, lĩnh. Đến như những ai sung vào tả hữu Từ tế ty, tuy không có phẩm cấp, nhưng cũng

làm việc công, mỗi người mỗi năm cũng chi tiền 21 quan, gạo 21 phương để cho phân biệt với chức nhàn tản. Vua y theo.

Quan bộ Hộ lại nói : "Chi họ xa, có người tội nhân tên là Hiệp, thuộc dòng dõi phạm nhân tên là Huệ, xin cho ăn nửa lương".

Vua nói rằng : "Tội nhân tên là Hiệp và phạm nhân tên là Huệ, đều can án phản nghịch hạng nặng, được tội to với tông miếu và xã tắc ! Phái hệ của chúng há nên cho dự vào họ Tôn thất nữa ?". Liền ra lệnh cho Tôn nhân phủ hội đồng với bộ Lễ bàn xét tâu lên. Vua chuẩn cho tước bỏ tên trong sổ họ mãi mãi không được dự vào họ Tôn thất. Trước giờ, những người 2 phái ấy, có kẻ được cấp cả lương có kẻ được nửa lương, thì từ nay về sau, thôi không cho nữa. Rồi sao lục lời chuẩn định này đưa cho các hoàng tử, các tước công và mọi người trong họ Tôn thất đều biết.

Đắp thành đất tỉnh Quảng Trị (4 mặt thành : mặt trước đắp rộng thêm 33 trượng, mặt tả và mặt hữu đều rộng thêm 16 trượng 5 thước, mặt sau để như cũ).

Sai thự Tuần phủ Nguyễn Tú thuê dân làm việc. Lại nghĩ : việc đắp thành là công trình to lớn, Tú khó mà kiêm làm cả. Vậy đặc cách sai Trung quân Tống Phước Lương đi trông coi. Cho thự Tả quân Nguyễn Văn Hiếu quyền lĩnh ấn triện Trung quân.

Vua cho rằng : "Tỉnh An Giang là đất xung yếu, tất phải xây dựng thành trì để cho sự phòng thủ biên cương được hùng tráng. Còn đồn Châu Đốc, thế đất hẻo lánh chật hẹp, chưa được tiện lợi. Sai Giám thành theo Tuần phủ Ngô Bá Nhân cùng đi xem đất chọn lấy chỗ nào cao ráo, chống chế được cả Tiền Giang, Hậu Giang, mà đường cái được trung độ, thì lập làm tỉnh thành. Sau đó, chọn được 2 nơi : một là ở thôn Long Sơn, một là ở thôn Kiến Long và thôn Tú Điền (ba thôn Long Sơn, Kiến Long, Tú Điền đều thuộc huyện Đông Xuyên) vẽ thành bản đồ dâng lên. Vua sai đình thần bàn xét, tâu lên. Họ cho rằng tỉnh An Giang phía tây liền với Chân Lạp, phía nam phải chống đỡ Xiêm La. Sự khống chế biên cương là quan hệ ở việc xây thành này. Theo bản đồ thì thôn Kiến Long và thôn Tú Điền ở vào giữa tỉnh, địa thế hơi thấp. Nhân dân tuy đông đúc, tiện việc đóng góp nhưng Đông - Bắc đi Nam Vang hơn 31.000 trượng, Tây - Nam đi Hà Tiên hơn 28.000 trượng. Khi có việc cần tiếp ứng, chẳng khỏi cách trở xa khơi ! Còn Long Sơn thì là đất thượng du, địa thế cao rộng lại thêm có Tiền Giang, Hậu Giang như vạt áo và đai lưng ôm thắt lấy. Thực là nơi hiểm trở hữu hình. Dẫu người còn ở ít, đường bộ hơi xa nhưng Tây - Nam đi Hà Tiên hơn 19.000 trượng, Đông - Bắc đi Nam Vang hơn 23.000 trượng, phía đông đến Vĩnh Long hơn 25.000 trượng. Dùng đó làm nơi đi lại tiếp ứng thì tình thế rất dễ dàng. Nếu đóng tỉnh thành ở đấy, tưởng cũng là nơi hình thắng để khống chế biên giới".

Vua y theo lời bàn, sai bộ Công đưa bản đồ, cách thức để làm.

Bỏ bớt chức Đốc học tỉnh Thái Nguyên, vì số học trò có ít. Sai đặt chức Giáo thụ ở phủ Phú Bình. Những học trò phủ Thông Hóa thuộc tỉnh Thái Nguyên đều theo học tập ở đó. Nguyên thự Đốc học Đặng Văn Đồng điều đi Đốc học Quảng Yên.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN LXXXIX*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa xuân, tháng 2, duyệt đinh tuyển lính ở 6 tỉnh : Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh, Sơn Tây và Hưng Yên thuộc Bắc Kỳ. Vua sai thự Thống chế Thần sách Hậu dinh là Nguyễn Khả Bằng, Bố chính Hải Dương là Nguyễn Hữu Khuê, Lãnh binh Hải Dương là Nguyễn Văn Tạo, Thị lang bộ Hộ là Hoàng Văn Diễn, Lãnh binh Sơn Tây là Hoàng Văn Lộc, thự Đại lý Tự khanh, kiêm Biện lý bộ Hình là Nguyễn Công Hoán, thự Thống chế Thần sách Trung dinh là Hoàng Đăng Thận, Bố chính Hà Nội là Trần Thiên Tải, thự Vệ úy vệ Hữu nhị thuộc Vũ lâm dinh Hữu dực là Tống Viết Tri, thự Bố chính Nam Định là Trịnh Quang Khanh, Phó lãnh binh Hải Dương là Nguyễn Văn Phượng, thự Bố chính Thái Nguyên là Nguyễn Đôn Tố, chia nhau đi làm việc ấy (huyện Tam Nông ở Hưng Hóa phụ về Trường Sơn Tây, sáu huyện Kim Bảng, Duy Tiên, Thượng Phúc, Phú Xuyên, Sơn Minh, Hoài An thuộc Hà Nội, vì mùa thu năm ngoái, bị lụt, dân cư phần nhiều tản đi nơi khác, nên hoãn đến sang năm sẽ duyệt tuyển). Đến lúc tổng sách dân lên, số đinh trội hơn 10.000 người (năm Minh Mệnh thứ 13 [1832] nhân số trong sổ đinh có 200.730 người, kỳ duyệt tuyển này trội ra 16.110 người). Vua ra lệnh cho bộ Lại châm chước ghi công, ban thưởng có thứ bậc.

Cho Tả tham tri bộ Hộ là Trương Đăng Quế và Hữu tham tri bộ Hình là Bùi Phổ, mỗi người một cái nhẫn vàng.

Cho viên quản thị vệ kiêm lĩnh cả ty Thanh cẩn (trước thuộc Đội trưởng Nội giám là Chu Phúc Năng kiêm quản).

Lĩnh Thượng thư bộ Lại là Nguyễn Khoa Minh, tâu xin chọn bổ Vũ khố thư lại.

Vua nhân đó bảo Khoa Minh rằng : "Từ trước đến nay, những thư lại các nha được bổ vào nha Nội vụ hay nha Vũ khố có nhiều người sợ tội mà trốn. Sao họ chẳng nghĩ : có chức vụ mà không chăm, thì đi đâu mà không phải tội ? Vả lại họ ngày thường chơi bời, rồi do đấy mà đục khoét của công, thì muốn khỏi tội sao được ? Trước kia Hoàng Quỳnh thường nói những người ở Nội vụ và Vũ khố đều chẳng khỏi tội. Nhưng thử nghĩ : Hoàng Quỳnh phải tội là lúc ở Vũ khố hay ở Nội các ?".

Vua dụ bộ Hộ rằng : "Bạc thỏi ngân không thể sánh với bạc ròng. Trước đã cho chiết trừ để nộp thuế. Lại vì bạc khối có khi lẫn lộn cả chì và sắt, cho nên cho dùng phiến mỏng. Nay, số bạc do các địa phương nộp thuế có xen cả bạc thỏi ngân, lại bắt đúc thành phiến mỏng, chẳng phải khỏi hao thêm, thế là lại làm khổ dân. Vậy nên truyền dụ cho các Tổng đốc, Tuần phủ : "Từ nay về sau, hễ nộp thuế bằng thỏi ngân, nếu có thoi dày thì nên trích lấy một, hai thoi mà chặt ra hoặc đập bẹt, xét nghiệm không thấy pha lẫn chất khác thì đều cho nhập kho, không cần phải đúc lại làm gì".

Cho : nguyên thự Tuần phủ Quảng Trị là Trần Danh Bưu làm Tả thị lang bộ Lại, thự Hữu thị lang bộ Lại là Đặng Văn Bằng được lấy nguyên hàm, về làm việc ở kho Kinh thành. (Bưu về chịu tang, hết hạn, vào Kinh hậu bổ).

Thự Tổng đốc Hải - Yên là Nguyễn Công Trứ tâu nói : "Từ tháng chạp năm ngoái đến nay, dân đói ở các tỉnh Hà Nội, Hưng Yên và Nam Định, đến kiếm ăn ở tỉnh Hải Dương có đến hơn 3.000 người, nên giá gạo ngày càng cao".

Vua dụ bảo rằng : "Trước đây, các tỉnh luôn bị bão, lụt, lúa má thiệt hại khá nhiều. Ta xuống dụ thăm hỏi, lại đem thóc kho hàng mấy vạn, để phát chẩn, bán rẻ và cho vay, tưởng những dân nghèo túng cũng đã tạm sống yên mà làm ăn rồi. Nay hạt ngươi lại có nhiều người xiêu giạt đến kiếm ăn như thế, há nên yên lặng ngồi nhìn ? Vậy hãy lấy 1.000 quan tiền, 2.000 phương gạo để phân phát cho ngay !".

Dùng Viên ngoại lang bộ Lễ là Bùi Tuấn Tuyển làm Đốc học Nghệ An. Thăng Giáo thụ Thăng Hoa là Hồ Sĩ Trinh lên thự Đốc học Quảng Trị, Giáo thụ Quảng Ninh là Hoàng Quý Đức lên thự Đốc học Vĩnh Long, Giáo thụ Định Viễn là Hồ Văn Nghĩa lên thự Đốc học Định Tường, Huyện thừa An Định là Nguyễn Công Thuyên lên thự Đốc học Thanh Hoa.

Ban lương bổng hằng năm cho con trai, con gái Hòa Tĩnh Phúc Long công (2 con trai : mỗi người mỗi năm 36 quan tiền, 24 phương gạo ; 9 con gái : mỗi người mỗi năm 24 quan tiền, 24 phương gạo).

Thự Tổng đốc Hải Dương là Nguyễn Công Trứ tâu nói : "Thuộc hạt có các đồn Ngải Am, Văn Úc, Đồ Sơn, Phương Chử và Đồn Sơn, năm trước tạm quyền cho Phó

tổng và thổ hào sở tại đóng giữ, đem theo ước 30, 40 thủ hạ không chừng. Hằng năm, làm sổ danh sách, chỉ ghi tên suông thôi. Nay xin xét xem đồn nào xung yếu, thì liệu sai biền binh đóng giữ, mà bỏ hết các tên thủ hạ và chức sắc của họ đi !". Vua chuẩn y.

Chia đặt huyện Nam Chân, tỉnh Nam Định làm 2 huyện Nam Chân và Chân Ninh. Đặt thêm chức Đồng tri phủ Nghĩa Hưng, chức Huyện thừa ở huyện Giao Thủy. Trước đây, bộ Lại bàn xin cho đặt ở phủ Thiên Trường một Tri phủ kiêm lý huyện Giao Thủy thống hạt huyện Nam Chân ; một Đồng tri phủ, kiêm lý huyện Mỹ Lộc, thống hạt huyện Thượng Nguyên. Những huyệt thống hạt đó mỗi huyện đặt một Tri huyện. Ở phủ Nghĩa Hưng, đặt một Tri phủ, kiêm lý huyện Thiên Bản, thống hạt ba huyện Đại An, Ý Yên và Phong Doanh, mỗi huyện đặt một Tri huyện. Đến bây giờ thự Tổng đốc là Đặng Văn Thiêm tâu nói : "Phủ Thiên Trường có Nam Chân là huyện thống hạt, địa thế rộng rãi, 14 tổng thuộc huyện đó, số đinh điền gấp đôi huyện khác. Vậy xin chia làm 2 huyện Nam Chân và Chân Ninh mỗi huyện đặt một Tri huyện để cai trị. Vả lại phủ Thiên Trường ấy lại là một chỗ tối yếu khuyết[1] nay đã kiêm lý 1 huyện lại thống hạt 2 huyện, vậy huyện kiêm lý là huyện Giao Thủy đó, xin đặt thêm viên Huyện thừa để giúp việc. Đồng tri phủ kiêm lý Mỹ Lộc nên đóng ở thành tỉnh. Còn huyện thống hạt là Thượng Nguyên đất giáp các huyện Bình Lục và Nam Xang thuộc Hà Nội, xin đổi làm kiêm lý Thượng Nguyên, thống hạt Mỹ Lộc, Nghĩa Hưng dẫu là phủ trung khuyết [2], mà phủ có 4 huyện, đinh điền có nhiều, lại giáp giới các tỉnh Hà Nội, Ninh Bình thực là đất xung yếu, thế mà chỉ một Tri phủ thì khó trông nom xuể. Vậy xin đặt một Tri phủ kiêm lý Thiên Bản, thống hạt Đại An, đặt thêm một Đồng tri phủ kiêm lý Ý Yên, thống hạt Phong Doanh. Những huyện thống hạt đó đều đặt một Tri huyện".

Vua chuẩn cho làm theo như lời đã xin.

Đổi tên tấn sở Nha Tù ở tỉnh Khánh Hòa là Nha Phu.

Bỏ chức Thủ ngự ở Bình Xuyên thủ thuộc tỉnh Hà Tiên ; Bình Xuyên đã lệ thuộc vào huyện Long Xuyên, những việc xét hỏi đã có viên huyện, nên bỏ bớt chức Thủ ngự đi.

Xây đắp thành tỉnh Nam Định (thành mở 4 cửa Đông nam, Tây nam, Đông bắc, Tây bắc). Lấy biền binh tỉnh ấy và điều biền binh Bắc Ninh, Hải Dương hơn 2.000 người để làm việc. Sai Chưởng cơ Hoàng Văn Trạm đi hội với thự Tổng đốc

---

(1) *Tức là địa điểm rất quan trọng xung yếu* : đất rộng, dân đông, việc nhiều, từ thuế khóa, tuần phòng đến kiện tụng, đều nặng nề phức tạp.

(2) *Trung khuyết* : địa điểm xung yếu vừa, các công việc hành chính và tuần phòng v.v... đều vừa phải, không nặng quá.

Đặng Văn Thiêm trông coi mọi việc. Thự Phó vệ úy Thần sách Tiền vệ là Ngô Văn Trạch sung chức Giám tu. Lại vì công trình trọng đại, tiền của tốn nhiều, nên phải thêm thự Ngự sử Nguyễn Du và Nguyễn Trực Phương, hợp sức cùng bàn mà làm.

Đặng Văn Thiêm nhân đó tâu nói : "Trong tỉnh có nhiều dân nghèo đến kiếm ăn, xin bày việc cho làm, trả công để thay phát chẩn : những người hơi khỏe, thì thuê gánh gạch đá, những người gầy yếu thì liệu phát chẩn bằng số thóc còn thừa sau khi đã bán rẻ hoặc cho vay".

Vua cho lời tâu là phải.

Đổi lại thể lệ các Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát giao và nhận ấn triện quan phòng (tỉnh nào gồm có cả Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát ở cùng tỉnh hành, nếu có khuyết thì ấn quan phòng Tổng đốc giao cho Tuần phủ, ấn quan phòng Tuần phủ giao cho Tổng đốc, ấn triện Bố, Án đều giao cho Tổng đốc, nếu Tổng đốc khuyết thì giao cho Tuần phủ. Hạt nào Tổng đốc lĩnh Tuần phủ, Tuần phủ thự lý Tổng đốc, cùng Bố, Án ở cùng tỉnh thành, nếu có khuyết, thì ấn triện Bố, Án đều giao cho Tổng đốc, Tuần phủ, ấn quan phòng Tổng đốc, Tuần phủ đều giao cho Bố chính, nếu Bố chính cũng khuyết, thì giao cho Án sát. Hạt nào Tuần phủ lĩnh Bố chính, hoặc Bố chính thự lý, hộ lý Tuần phủ, cùng Án sát ở cùng tỉnh thành và hạt nào chỉ chuyên đặt Bố chính, không có Tuần phủ, nếu có khuyết thì ấn triện quan phòng, đều chuẩn cho đệ giao cho các người quyền giữ công việc, rồi làm sớ tâu lên, đợi quan mới tiếp nhận, hoặc quan trước đi việc công về, sẽ giao trả lại ngay).

Dùng Phó vệ úy vệ Trung bảo nhất thuộc Trung quân là Nguyễn Văn Lựu làm Vệ úy.

Thự Tổng đốc tỉnh Long - Tường là Lê Phúc Bảo tâu nói : "Tỉnh thành Vĩnh Long, nguyên đặt khoảng giữa 2 huyện Vĩnh An và Vĩnh Bình ; bên Tây thành là địa giới thuộc tổng Bình An và huyện Vĩnh An ; năm trước chia đạt tỉnh hạt, trích ra cho sáp nhập vào An Giang. Vậy xin nên đổi thuộc vào huyện Vĩnh Bình". Vua chuẩn y. Còn trạm Giang Tân (ở thôn Tây Bảo, tổng Bình An) lại lấy tên là Vĩnh Giai, cho phù hợp với tên tỉnh.

Hộ lý Tuần phủ tỉnh Ninh Bình là Nguyễn Văn Mưu tâu nói : "Dân xiêu các tỉnh Hà Nội, Nam Định dắt díu nhau đi kiếm ăn có đến 500, 600 người đều mình gầy như hạc, sắc xanh như rau".

Vua động lòng thương, sai lấy ở kho ra 500 quan tiền, 1.000 phương gạo, theo nhật kỳ mà phát chẩn cho.

Ngày Ất Mão, tế trời đất ở đàn Nam Giao. Trước đó 3 ngày bộ Lễ đem người bằng đồng dâng lên. Vua nhân bảo Thượng thư Phan Huy Thực rằng : "Từ trước đến nay những ngày trai giới, ta thường không uống rượu, không ăn tỏi, cũng không

dùng thịt, nhưng nghĩ rượu thì tán khí, ngũ vị vì cay đắng, ăn vào tinh thần dễ sinh lờ mờ, kiêng là phải ; còn thịt thì vị ngon lành, cốt để bổ dưỡng cho người, không giống các thứ kia ; nếu một mực kiêng cữ, chẳng cũng giống như nhà chùa ăn chay sao ? Bộ Lễ ngươi nên kê cứu điển lệ trình bày rõ mọi điều tâu lên, đợi chỉ thi hành". Lại nói : "Theo lệ trước phàm gặp những ngày trai giới thì cấm chợ búa không được sát sinh. Gần đây, nghe nói phủ Thừa Thiên đến những ngày ấy không sức trước cho các hàng mổ thịt sẵn cung cấp cho ngự thiện mua để làm cơm. Ngày trai giới mà cấm mổ thịt, là để tỏ ý nghĩa kiêng sát sinh. Còn ngự thiện nếu có cần dùng làm món ăn, thì cho mổ trước ngày cấm, để đủ dùng cũng không sao. Nếu làm như phủ Thừa Thiên, chẳng hóa ra phá sự kiêng cữ hay sao ?".

Ngày ấy làm lễ xong vua vời Phan Huy Thực, bảo rằng : "Tế Giao là lễ lớn, há nên để chậm ? Hễ gặp ngày tế, nếu là trước ngày xuân phân thì nhằm khắc thứ 6 canh 5, nếu là sau ngày xuân phân thì nhằm khắc thứ 4 canh 5 tiến tâu. Việc này được đặt làm lệ lâu dài". Lại sai chế biển đồng ghi rõ năm, tháng trồng các cây thông ở đàn Nam Giao và tấc thước cao, lớn của chúng, rồi treo ở trên cành, để tiện xét nghiệm.

Ngày Đinh Tỵ, tiết Thanh minh.

Vua thân hành rước xe Hoàng thái hậu đến lăng Thiên Thụ [1] làm lễ bái yết. Vua bèn đi xem các tượng đá làm hình các quan văn võ và voi ngựa đứng thành hàng lối, thấy chất đá rắn đẹp, chạm trổ tỉ mỉ khéo léo, liền thưởng cho thợ đá tiền bạc có thứ bậc khác nhau.

Vua dụ bộ Lễ rằng : "Từ trước đến nay, ngày tiết Thanh minh, ta kính cẩn đến lăng Thiên Thụ, lại làm lễ ở điện Minh Thành, lễ xong, cho các quan theo hầu ăn yến ở hai bên giải vũ. Đó là một việc noi theo từ trước chưa hợp ý nghĩa của lễ. Vả lại, lăng tẩm là chỗ mà ta gửi lòng tưởng nhớ ơn sâu, chính là tha thiết, thì những người làm tôi con lại ăn uống ở đó mà lấy làm ngon sao ? Từ nay về sau, nên cho ăn ở nơi khác".

Đổi tên giang trạm Hà Tiên là giang trạm Tiên An. Lại cho rằng giang trạm Kiên Giang là con đường biển, từ khi đào xong sông Vĩnh Tế, thì trạm ấy không phải là đường chạy trạm nữa, nên bỏ đi.

Viên Tuyên úy Đồng tri phủ Lạc Biên, tỉnh Nghệ An là Chuyên Cương, sai người chuyển đệ 90 lạng bạc ròng đến tỉnh, xin nộp theo lệ thuế phủ Trấn Tĩnh (mỗi người mỗi năm nộp thuế bạc 2 đồng cân). Quan tỉnh đem việc đó tâu lên.

---

(1) Lăng Gia Long.

Vua nói : "Phủ Lạc Biên ở nơi xa cách hoang vu, nguyên thuộc vào bản đồ nước ta. Trước vì người Xiêm bức bách, ép buộc, dân phủ đó phải bỏ đi, đến ngụ ở địa phận phủ Trấn Tĩnh. Ta đã từng hoãn cho số thuế bạc một lần, cho họ theo lệ tiến cống như cũ, khiến được yên nghiệp làm ăn. Gần đây dân xiêu được chiêu tập trở về, mới được 450 người (nguyên số có hơn 2.000 người), cũng không được mấy. Huống sau khi dời đổi, còn chưa về được đất cũ hết cả, nếu vội theo lệ thu thuế, lòng ta thực có chỗ không nỡ. Vậy, lại cho miễn thuế một năm nữa, để cho dân ấy đều biết ân đức của ta, mà trở về như cũ".

Vua đến xem chỗ thợ làm điện Thái Hòa, thấy mái hiên thấp, bảo Đổng lý Đoàn Văn Phú rằng : "Đây là nơi để triều cận phải nên cao lớn rộng rãi để cho đẹp mắt ; nay làm mái hiên ấy, bảo là để che mưa gió, thì việc che mưa gió chỉ là việc nhỏ, mà để đẹp đẽ nơi triều cận thì là việc to, làm như thế khác gì tiếc con dê, mà không trọng lễ ?". Liền sai phá đi.

Vua lại bảo Lê Văn Đức : "Chân tường cửa Ngọ Môn nên dùng gạch vỡ, còn gạch lành thì nên lưu lại để xây bó. Đó cũng là một việc tiết kiệm. Vả lại, ngày nay dẫu xây dựng một cách đại đoạn, nhưng chỉ thêm có một cái Đại Cung môn làm chỗ ra vào triều yết thôi, còn thì đều là nhân cũ sửa chữa lại nào có phải bày việc thổ mộc để tốn phí tiền của đâu ?". Rồi sai thưởng thêm cho các thợ làm việc một nửa tháng lương.

Có người dân hạt Vĩnh Tường bắt ép người trong làng phải khấu đầu lạy và tung hô, nói càn rỡ, không kiêng sợ gì. Quan tỉnh làm án tâu lên.

Vua sai giết đi, nhân thế bảo bộ Hình rằng : "Người Gia Định vốn có tiếng là hiếu nghĩa và giữ lòng tôn thân, thế mà năm trước, dân hạt ấy xảy ra cái án nói càn, đã từng khép vào tội lưu và bắt đi sung quân. Nay lại có đứa ngông cuồng càn rỡ như thế, thì cái thói vô lễ, muốn phạm người trên, đã dần dần thành quen rồi. Đó đều bởi quan trên ở địa phương, như Lê Văn Duyệt chẳng biết lấy lễ giáo hóa dân, để đến nỗi kẻ tiểu dân quen thói ngu ngoan dễ sa lưới tội. Thế chẳng phải là trách nhiệm của người chăn nuôi dân còn đổ cho ai nữa ? Vậy, nên thông sức cho các Tổng đốc, Tuần phủ các tỉnh Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Long, Vĩnh Tường, An Giang, Hà Tiên nên hết lòng khai hóa, dẫn đạo như thế nào, cốt khiến cho dân bỏ được tục xấu, trở lại thuần phong mỹ tục chẳng phạm vào phép của ta, mới xứng đáng với ý ta ủy nhiệm, trách thành".

Vua ngự ở điện Cần Chính, chỉ 2 cái vạc ở trước sân, bảo các quan ở bên rằng : "Đó là cái vạc chứ không phải cái đỉnh. Đỉnh có ba chân. Ngày xưa, có nấu quan

đại phu ở đất A [1] trong cái đỉnh, đủ biết người xưa đúc đỉnh là khiến cho người ta sợ pháp mà không dám phạm, ấy cũng là cách hình phạt để mong không phải hình phạt, ngụ ý rất nhân, chứ không phải để bày chơi".

Ra lệnh cho Nội các : Từ nay về sau, hằng ngày, buổi chiều, cứ giọt lậu xuống đến 6 khắc, thì thu lại "lục đầu bài". Việc này ghi để làm lệ.

Lê Duy Dưỡng, người Vĩnh Lộc, Thanh Hoa, tự xưng là Đại tướng quân, tụ họp đồ đảng ở địa phận huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, ngầm mưu nổi loạn. Hộ lý Tuần phủ Nguyễn Văn Mưu sai thự Quản cơ ở Hữu cơ Ninh Bình là Nguyễn Văn Tượng và Phó quản cơ ở Tiền cơ là Bùi Văn Trường, đem quân đi truy nã, bắt được lũ phỉ hơn 20 tên và thuyền bè, khí giới.

Lại có bọn phỉ lén lút ló lên ở Gia Viễn. Tỉnh sai biền binh đi lùng bắt. Chúng chạy trốn vào rừng. Quan tỉnh đem việc tâu lên.

Vua sai truyền dụ cho các Tổng đốc, Tuần phủ ở các tỉnh lân cận Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên và Thanh Hoa phải hết lòng dò la tầm nã, chớ để cho chúng lọt lưới. Lại sai Thanh Hoa điều 300 biền binh đi theo Nguyễn Văn Mưu điều khiển.

Chuyển vận gạo kho ở Kinh ra các tỉnh Thanh Hoa, Ninh Bình, Hưng Yên, Hà Nội để phát chẩn cho dân đói.

Vua dụ bộ Hộ rằng : "Các hạt Bắc Kỳ, gạo kém, dân đói, ta đã nhiều lần ban ơn phát chẩn, phí tổn bao nhiêu cũng không tiếc ! Các kho sở tại chỉ có phát ra không có thu vào, mà kho ở Kinh thì chứa đầy. Lấy chỗ thừa bù cho chỗ thiếu đó cũng là việc nên làm trước của chính sách vương đạo. Vậy ra lệnh cho thương trường phát ngay 20.000 hộc thóc xay thành 20.000 phương gạo, giao cho các thuyền Thanh Hoa, Nam Định chở đá vào Kinh, khi về lĩnh gạo chở cho Thanh Hoa 4.000 phương, Ninh Bình 3.000 phương, Hưng Yên 6.000 phương, Hà Nội 7.000 phương, do Tổng đốc và Tuần phủ bán hạ giá cho dân. Còn trong đám dân đói xiêu giạt, những người già, yếu, mồ côi, thơ ấu, tàn tật, không biết kêu vào đâu được, thì lấy ngay gạo ấy phát chẩn cho. Lại nghĩ : việc cứu tế không nên chậm trễ, vậy sai xay thóc đến đâu, chở đi đến đấy, chớ đợi đủ cả đoàn thuyền mới đi.

Chuẩn y lời bàn định của bộ Lễ về nghi tiết : đem bản tấu theo ngự giá, bày đặt xe kiệu và mở đóng cửa cung. (Phàm khi vua đi chơi, nếu theo lệ, phải đem theo ấn "Hoàng đế chi bảo" và mọi hòm ấn khác thì Nội các, trước đó một, hai ngày dự bị làm sớ tâu xin. Chiều hôm trước, ty Loan nghi bày sẵn một cái án vàng ở trên thềm, gian giữa điện Cần Chính và một cái long đình ở lối đi giữa sân dưới thềm. Đến

(1) Vua Hy Vương nước Tề, nấu đại phu đất A trong cái đỉnh, vì vị đại phu ấy làm quan để ruộng đất bỏ hoang, số dân giảm sút.

ngày, viên Nội giám mũ áo chỉnh tề, bưng hòm ấn đặt trên án vàng. Một viên "thỉnh bảo"[1] ở Nội các, mặc áo đội mũ ra sân lạy 5 lạy, 2 thuộc viên đi theo ấn, cũng mũ áo chỉnh tề bưng hòm ấn đặt lên long đình. Viên giữ cửa cung liền mở cửa giữa. Long đình từ cửa giữa ra ngự đạo, đợi xa giá ; ty Loan nghi đem xe vua đặt ở dưới thềm gian giữa. Cửa giữa tạm đóng lại. Rước vua ra ngự ở điện. Các cửa được canh phòng. Vua lên ngự tọa. Cửa giữa lại mở. Một viên trong vệ Loan giá, đội mũ áo đầu hổ, cầm thanh kim đao, do cửa hữu cung môn đi ra, đứng ở trên thềm một gian bên hữu, hướng về đằng trước, truyền lệnh dàn bày xe loan. Ty Loan nghi đem xe vua từ thềm giữa lên đặt ở gian giữa trong điện phía trước. Viên quan truyền lệnh bày xa giá, đi vào quỳ tâu, xin vua lên xe. Khi ra đi những viên thỉnh bảo, tùy bảo[2] ở Nội các cũng mũ áo theo hầu.

Nếu đi chơi gần theo lệ, chỉ xin đem theo hòm ấn "Ngự tiền chi bảo" và hòm ấn "Văn lý mật sát" thì cứ theo thường, do quan Nội giám tâu xin đem đi.

Lại, những khi gặp có lễ lớn, và những ngày khánh hạ thiết triều, đến giờ đã định, quan giữ việc tâu lên, trong nghiêm túc, ngoài sửa soạn. Ty Loan nghi liền do nhà giải vũ bên hữu, đem xe vua theo lệ, dàn bày, rước vua lên điện, ngự trên ngai, cửa giữa liền mở. Rồi cứ theo lệ, truyền bày xa giá, rước vua lên xe, đúng như lễ nghi).

Bắt đầu chế các cây kích bày ở trước cửa.

Vua bảo bộ Binh rằng : "Xưa kia, ở các cửa điện đều có bày bộ đồ kích gọi là môn kích. Bộ Binh ngươi nên châm chước bàn định cách thức tâu lên". Quan bộ Binh liền kê cứu quy chế của các triều Tống, Minh, Thanh, nghĩ định tâu xin : ở ngoài cửa Thái miếu, cửa Thế miếu, cửa Đại Cung, cửa Ngọ Môn, đều bày 12 cái kích : đông tây mỗi bên 6 cái, kích làm mũi sắt nhọn, cán gỗ (dài 7 thước 5 tấc) sơn son, cắm vào giá gỗ, do bộ Công bảo thợ làm, rồi giao biền binh thủ hộ ngày đêm dàn bày [ở các cửa nói trên] để trông cho nghiêm túc".

Vua y theo.

Trong Kinh kỳ mưa. Bấy giờ có viên thị vệ vừa đi công cán ở Thanh Hoa về, vua hỏi đến việc mưa nắng, thị vệ ấy tâu rằng mưa luôn mấy ngày.

Vua bảo thị thần rằng : "Mưa xuân, ta mong hằng ngày thế mà quan địa phương không tâu ngay lên, thật không hợp với cái ý chăm lo việc dân của ta. Vậy ra lệnh cho bộ Lễ tư hỏi : từ Quảng Trị ra Bắc, mưa ra sao ? Và truyền dụ : từ nay về sau, phàm gặp mùa xuân, mùa thu cày cấy hễ được mưa thì tâu lên ngay".

---

(1) *Thỉnh bảo* : xưa vua cho đem ấn đi theo.

(2) *Tùy bảo* : đi theo ấn.

Lãnh binh tỉnh Vĩnh Long là Nguyễn Văn Hợp vì lính ở cơ Vĩnh uy trung là thuộc hạ phần nhiều bỏ trốn, đến kỳ điểm binh, không một người nào đến hàng ngũ. Bị Tổng đốc Lê Phúc Bảo tâu hặc. Hợp phải giáng làm Chánh đội trưởng hàm Chánh lục phẩm, bắt phải về hưu. Dùng thự Vệ úy vệ Trung nhị, dinh Vũ lâm Hữu dực là Nguyễn Văn Khoa làm Vệ úy, trật Chánh tam phẩm, sung Lãnh binh tỉnh Vĩnh Long.

Thăng Tư vụ bộ Hộ là Phạm Vũ Phác lên thự Đốc học Nam Định.

Chuẩn định : Từ nay về sau, các Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát các tỉnh dâng lập tấu vấn an, nếu có việc quan trọng đáng thuộc về bộ nào tư làm, thì vẫn cứ theo lệ như trước. Còn những việc có chữ châu phê bình yên và lời huấn thị tầm thường thì đều do quan túc trực kính duyệt, sao lục đưa đi, kèm theo cả cái ống sớ nữa. Việc này được ghi làm thành lệ (trước do bộ Lễ kính cẩn sao lục tư đi).

Lại sai bộ Lễ làm tờ tư cho các tỉnh : Phàm trong tập tấu vấn an, hễ có chữ châu phê là "mật tập" đưa ra, thì tuân lệnh làm xong, cũng do nơi thị vệ nộp lại. Còn bản sớ tấu thì nói rõ ngày tháng tiếp được và duyên do làm xong, nộp lại, duy trong sớ không nên nói rõ châu phê việc gì. Nếu gặp có mật tập phát đệ, thì nên kèm theo ở cuối tập nêu rõ đại ý như trước, không cần làm sớ khác.

Vua cho rằng các Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát các tỉnh nhiều lần dâng sớ vấn an, không trình bày tới tình hình dân chúng và công việc quan lại, nên thường thường vẫn phải phê vào tờ sớ mà quở trách nghiêm ngặt !

Nhân đó, vua bảo Thượng thư bộ Lễ là Phan Huy Thực : "Gần đây các tỉnh dâng tập sớ vấn an, như : bọn Tô Trân thự Tuần phủ Định Tường, Nguyễn Công Liêu thự Tuần phủ Phú An, không những không nói gì đến tình hình dân và công việc quan, mà ba hoa đầy rẫy toàn lời hão huyền, chữ nghĩa lại kém trang nhã. Ôi ! bề tôi thờ vua cũng như con thờ cha, thế mà không có lấy một lời ra tự đáy lòng, lại chỉ nói những lời văn sức chiếu lệ ! Văn thần còn thế, huống hồ võ thần ? Thảo nào Tổng đốc An - Tĩnh là Tạ Quang Cự, Tổng đốc Ninh - Thái là Nguyễn Đình Phổ, lời văn thô bỉ, cũng không lấy làm lạ !".

Định lệ giám sát việc hành hình các tù phạm.

Vua bảo Nội các rằng : "Mạng người rất trọng, cần phải xem đi xét lại, cẩn thận rõ ràng. Từ nay viện Đô sát, theo lệ, tâu trình về việc giải các phạm nhân ra khỏi nhà giam, đem chém, ngày hành hình, nếu phạm nhân là quan chức, thì sai đường quan bộ Hình ; phạm nhân là dân, thì sai viên thuộc bộ Hình, hoặc Kinh doãn, hay quản vệ Thân binh, Cấm binh, hội đồng coi xét, đem theo biền binh, giải phạm nhân ra pháp trường ; chém xong, làm tờ phiến tâu lên vua biết. Vả lại, nhà Thanh, trước khi hành hình người nào, đánh dấu vào mặt tên tử tù ấy ; chém rồi

viên giám sát lại điểm thêm một chấm đỏ ở mặt người tù để sau không có sự ngờ vực thay đổi buông tha nữa. Đó cũng là cái ý thận trọng".

Lại sắc truyền : Từ nay về sau, tất cả các văn án : phiến của Bộ thì Viện phúc lại ; lời bàn của Bộ và phiến của Nội các thì Viện cũng phúc lại. Việc này được đặt làm lệ lâu dài.

Chuẩn định về thể lệ biền binh canh cửa điện và giữ then khóa (về cửa Đại Cung, phía trong cửa thì 2 Cai đội, 2 Hiệu úy thuộc vệ Cẩm y, 4 thị vệ, 6 hộ vệ, 4 Đội trưởng thuộc vệ Cẩm y, 10 lính coi giữ và đóng cửa, mở cửa ngày đêm ; phía ngoài cửa Đại Môn đến hai cửa Nhật Tinh, Nguyệt Hoa ở hai bên tả hữu dưới thềm sau điện Thái Hòa thì 1 Suất đội trấn thủ, 2 Đội trưởng và 20 lính coi giữ. Điện Thái Hòa thì 2 ty Hộ vệ và Cảnh tất coi giữ như trước. Ở bệ đỏ sân rồng cầu trung đạo, hồ Thái Dịch thì 4 dinh Thần cơ, Tiền phong, Long võ và Hổ oai phân phái coi giữ. Tầng trên Ngọ Môn thì 1 Đội trưởng ty Hộ vệ và 10 lính Hộ vệ coi giữ bảo tọa trên lầu và coi giữ súng ống khí giới. Lại riêng sai 1 Suất đội dinh Vũ lâm và 40 biền binh theo lệ trước, đầy đủ khí giới, thay ban coi giữ. Năm cửa tầng dưới Ngọ Môn thì 2 Suất đội dinh Vũ lâm, 30 biền binh coi giữ, ngày đêm mở cửa đóng cửa, mỗi ngày đổi phiên một lần. Lại phái thêm 1 Quản vệ dinh Vũ lâm coi quản cả tầng trên và tầng dưới cửa Ngọ Môn. Chìa khóa cửa Đại Cung giao cho quan văn võ đại thần nhằm phiên túc trực cầm giữ. Chìa khóa cửa Ngọ Môn giao cho viên thủ hộ quản vệ coi giữ. Tối đến, ra vào phải có bài hồng hiệu cửa để nghiệm thực mới cho đi, sáng sớm làm tờ phiến trình vua. Còn tờ phiến có niêm phong tâu trình về cửa Đại Cung thì do các viên đương phiên túc trực và canh giữ cùng ký tên. Tờ phiến về cửa Ngọ Môn thì do viên quản vệ và bọn suất đội cùng ký tên ; rồi đều đóng dấu kiểm thủ hộ. Những khi ngự giá đi chơi thì chìa khóa cửa Đại Cung, cửa Ngọ Môn và các cửa Hoàng thành đều giao viên quan to lưu thủ Kinh thành nhận giữ. Phàm các việc xét nghiệm ra vào và làm tờ phiến tâu trình đều theo như lệ trước).

Giá gạo tỉnh Bắc Ninh đắt vọt lên, thự Ngự sử là Lê Hữu Đức và Lê Đức Tiêm tâu xin phái người dò hỏi tình hình dân gian để liệu phương cứu chữa.

Vua bèn cho đi và dụ rằng : "Bắc Kỳ bỗng gặp tai biến, ta nghĩ đến dân, lòng những đau đớn ! Đối với các tỉnh như Nam Định, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, nhiều lần đã phát chẩn và cho vay nhiều đến hàng mươi vạn không tiếc chút nào. Duy có một hạt Bắc Ninh, chưa thấy tâu báo, tình hình khó kiếm ăn của dân còn đương làm ta phấp phỏng lo nghĩ. Lũ ngươi đi chuyến này, nên dò xét dân gian, nếu quả đói kém, thì chuẩn cho hội đồng với quan tỉnh, lấy ra 30.000 hộc thóc kho, tùy tiện bán rẻ hoặc cho vay. Nếu thấy dân còn có thóc gạo đủ dùng, không đến khó kiếm ăn, thì cũng phải cứ thực tâu ngay rồi về Kinh phục mệnh chứ đừng cho rằng đã từng tấu trình rồi, bèn rông rỡ làm càn thì có tội chẳng nhỏ !".

Lũ Đức sau khi đã đi đến nơi tâu về rằng : "Dân gian dẫu chưa đến đói kém, nhưng gặp lúc giáp hạt này những người túng thiếu cũng có vẻ khó khăn về lương thực. Lại nữa những dân đói ở tỉnh bên phải xiêu giạt đi kiếm ăn cũng nhiều".

Vua xuống dụ cho lấy ra 20.000 hộc thóc kho bán hạ giá cho dân. Ai muốn vay cũng được. Lại cho lấy ra 1.000 quan tiền và 1.000 phương gạo để phát chẩn cho những dân xiêu đến ăn xin.

Cho Phó vệ úy Tiền vệ dinh Tiền phong là Lê Văn Phú, Nhị đẳng Thị vệ Phạm Phú Quảng sung hiệp lĩnh Thị vệ cùng với Lê Thuận Tĩnh và Vũ Văn Giải thay phiên túc trực.

Cho Lãnh binh Hải Dương là Nguyễn Văn Tạo làm Lãnh binh Nghệ An ; Phó lãnh binh Hà Nội là Nguyễn Văn Phượng làm Lãnh binh Hải Dương ; thự Vệ úy vệ Tráng võ dinh Thần sách là Trần Đức Vịnh thực thụ Vệ úy, trật Chánh tam phẩm, sung chức Phó lãnh binh Hà Nội.

Sai quan làm Ngọc phả. Cho Thượng thư bộ Lễ là Phan Huy Thực sung làm Tổng tài ; thự Thống chế Thần sách Hữu dinh tạm quyền làm việc Tôn nhân phủ là Tôn Thất Bằng làm Phó tổng tài, lại sửa Tôn phả cho Viên ngoại lang bộ Hình là Vũ Đức Mẫn làm Tổng toản tu ; thự Cấp sự trung bộ Công là Vương Hữu Quang sung chức Toản tu.

Thự Vệ úy vệ Loan giá là Tôn Thất Tường từ Thanh Hoa về Kinh.

Vua vời vào để hỏi tình trạng dân đói. Tôn Thất Tường tâu rằng : "Dân đói đến kiếm ăn rất nhiều, mà tiền và gạo để phát chẩn và cho vay sắp hết !".

Vua liền dụ Hộ lý Tuần phủ Nguyễn Đăng Giai hội đồng với Án sát Vũ Tuấn, lấy ở kho ra 1.000 quan tiền, 2.000 phương gạo để tiếp tục phát chẩn cho dân. Vừa lúc ấy, có sớ của Nguyễn Đăng Giai tâu nói : "Công việc đào sông ngòi còn nặng nề, mà số dân xiêu có gần 10.000 người ; chọn lấy hạng có thể làm việc chỉ được trên dưới 4.000 người nay đương lúc giáp hạt những dân nghèo túng trong tỉnh có ai đến xin làm mướn thì cứ theo lệ phát cho tiền và gạo (mỗi người mỗi ngày tiền 30 đồng, gạo 1 uyển).

Vua xuống dụ rằng : "Lũ dân kia ai chẳng là con đỏ của triều đình, nếu cho đi làm việc công, để nhờ thóc kho mà ăn thì không những công việc nhà nước chóng xong, mà thóc gạo lưu thông, nhân dân cũng dễ dàng để sống. Đó thực là lợi ích lớn cho việc quốc kế dân sinh, cốt ở lũ ngươi làm như thế nào đó ! Vả lại Nguyễn Đăng Giai và Vũ Tuấn, lũ người đã thể theo ý ta, chẩn cấp dân đói, nuôi sống hàng vạn người. Nhiều lần xếp đặt, đều biết đồng lòng hiệp sức cùng làm việc nên việc cứu chữa có phương pháp, có thể gọi là hết lòng vì nước. Vậy truyền chỉ khen ngợi".

Chuẩn định : Từ nay, những nhân viên do 2 bộ Lại, Binh đưa vào ra mắt, trong thanh đơn đã có phê viên nào nên bổ chức nào thì đều nên làm riêng lời chỉ dụ nói rõ để tuân hành (từ trước đến bây giờ, chỉ theo lời phê trong thanh đơn, chiếu lệ mà làm).

Vua đi tuần cửa biển Thuận An, lên pháo đài Trấn Hải, nhìn bãi cát bồi bờ biển bảo thị thần rằng : "Pháo đài này bền hơn thành vàng, hào nóng, mà nước trong cảng ngày càng thêm sâu, thuyền bè đi lại càng tiện. Đó là đều nhờ anh linh của thần Nam Hải". Liền sai bộ Lễ nhân ngày Xuân tế, đem hương và lụa trong kho ra để làm lễ. Lại cho rằng biền binh làm cái rạp nghỉ mát, đẹp đẽ dễ coi ; vậy thưởng cho 50 quan tiền. Viên coi làm là Quản vệ Vũ Văn Giải cũng thưởng cho 1 cuốn sa. Sau đó, vua về cung.

Hơn 10 tên tù phát phối ở Trấn Ninh âm mưu trốn đi làm phản. Phó quản cơ cơ Trấn An, đóng giữ là Hoàng Nghĩa Uyển, dò thám được tình hình bắt giam lại. Tổng đốc Tạ Quang Cự nghe báo, liền sai quân gấp đến bắt giải về tra xét, rồi đem việc tâu lên.

Vua dụ rằng : "Trước kia quân Ninh Thiện làm phản đã bị giơ đầu chịu chết, phép nước thật đã rõ ràng. Nay lũ ấy còn dám như thế, thực bởi từ ngoài gây nên đáng ghét biết bao ! Khi chiếu chỉ đưa đến, nếu còn chưa giải đi, thì truyền cho Hoàng Nghĩa Uyển đem chúng chém ngay, bêu đầu tại chỗ, để răn người khác. Từ nay về sau, nếu có những việc mưu toan làm phản giống như thế này, thì chuẩn cho một mặt báo tỉnh chuyển tâu, một mặt đem đứa phản nghịch chém đầu chớ nên để chậm, e sinh biến chăng". Lại cho rằng Nghĩa Uyển biết kịp thời phát giác mưu gian, trị được việc ác mới chớm nảy, không để đến nỗi xảy ra to chuyện, thật rất đáng khen. Vậy chuẩn cho thăng thụ Quản cơ và thưởng cho 30 lạng bạc.

Tổng đốc tỉnh Hà - Ninh là Nguyễn Kim Bảng tâu nói : "Tháng trước, tuân theo chỉ dụ, lấy thóc gạo kho ra phát chẩn và cho vay, còn thừa hơn 6.500 hộc thóc. Hiện nay dân nghèo đến kiếm ăn ở trong tỉnh thành còn nhiều, vậy xay ra gạo để phát chẩn".

Vua quở rằng : "Trước đây, vì hạt ngươi mất mùa, nhân dân thiếu ăn, nên đã dụ bảo lấy thóc kho ra cho vay và bán rẻ, còn thừa thì phát chẩn cho dân nghèo không kêu vào đâu được chớ để một người nào đến nỗi mất chốn nương tựa. Ngươi có trách nhiệm chăn dân, sao lại để đến nay còn nhiều dân đói dắt díu xin ăn, mới tâu đi kêu lại ? Vậy đem ngay số thóc còn lại, xay ra gạo mà phát cho dân".

Vua đến xem chỗ thợ làm điện Thái Hòa, bảo Nội các rằng : "Chỗ chính giữa cửa Đại Cung có khắc bài thơ trong có câu : Một người chịu mệnh trời để cai trị

thiên hạ, nhưng không phải đem cả thiên hạ để cung phụng một người [1]. Tứ thơ rất tinh vi và đẹp đẽ. Ý nói vua nhận lĩnh mệnh trời để cai trị thiên hạ, nên lo lắng chăm nom mọi việc, khiến cho mọi vạn vật đều được yên chỗ, chứ đâu phải chỉ lấy mọi sự đóng góp của thiên hạ để cung phụng riêng một người hay sao ? Nay xây dựng một phen, cũng vì chỗ vua ở là nơi tai mắt người ta trông vào, nên bất đắc dĩ phải làm, chứ chẳng phải có ý xa xỉ tự phụng. Ngày xưa, có vua ở nhà tranh thềm đất, thực là có đức tính tiết kiệm ; song ở thời xưa thì nên, chứ đời nay thì không được. Còn thời cận đại có vua thường mặc áo giặt lại [2] có quan khanh đại phu cưỡi xe trâu [3] đều là tiết kiệm nhỏ mọn mà thôi, chứ có ích gì đến việc dân sinh quốc kế ? Lại như vua Đạo Quang nhà Thanh xe loan không sơn son thếp vàng, mà bọc bằng vải, thay đổi luôn luôn, rất là phiền phí, ta rất không lấy làm phải".

Định rõ thể lệ về giá cả và cách thức bán gỗ lim ở các hạt Quảng Bình, Thanh Hoa, Nghệ An (giá trước, gỗ lim Nghệ, hạng tốt dài 17 thước, ngang 8 tấc, giá tiền 13 quan, 3 tiền 8 đồng ; hạng xấu 7 quan 8 tiền 52 đồng. Hạng tốt dài 15 thước, ngang 1 thước, giá 15 quan ; hạng xấu 5 quan. Lim Thanh hạng tốt dài 10 thước, ngang 8 tấc, giá 5 quan ; dài 9 thước, ngang 8 tấc, giá 4 quan ; dài 8 thước, ngang 8 tấc, giá 3 quan 5 tiền ; dài 7 thước, ngang 8 tấc, giá 2 quan 5 tiền ; dài 6 thước, ngang 8 tấc, giá 2 quan ; dài 5 thước, ngang 8 tấc, giá 1 quan 5 tiền. Ván lim Quảng Bình : hạng tốt, dài 15 thước, mặt 6 tấc, dày 1 tấc, giá 2 quan 1 tiền 30 đồng ; hạng xấu 2 quan 25 đồng. Cành và bắp lim Nghệ dài 9 thước, ngang 8 tấc giá 2 quan 7 tiền ; dài 4 thước ngang 8 tấc, giá 1 quan 2 tiền).

Nay chuẩn định : Từ nay về sau các hạt có mua gỗ lim dài từ 11 thước trở lên, theo giá lim Nghệ An, dài từ 10 thước trở xuống theo giá lim Thanh Hoa. Ván lim thì theo giá Quảng Bình. Dân các hạt có ai muốn đem bán thì được trả trước 4 phần 10 bằng tiền hoặc thóc.

Và, gỗ lim trong 10 phần chia làm 3 hạng, nếu bán trong 100 cây, hạng nhất từ 11 thước trở lên, đường kính từ 7 tấc trở lên đến 1 thước : 40 cây. Tốt xấu đều theo giá lim Nghệ An trên đây mà tính chiết đi. Hạng nhì, dài từ 8 thước trở lên đến 10 thước, đường kính từ 6 tấc đến 9 tấc ; hạng ba dài từ 5 thước trở lên đến 7 thước, đường kính từ 5 tấc đến 8 tấc : mỗi hạng đều 30 cây. Tốt, xấu đều theo giá lim

---

(1) *Nguyên văn* : "Nhất nhân thụ mệnh trị thiên hạ, thiên hạ nguyên phi phụng nhất nhân".

(2) Ngụy Hiếu Văn đế tính tiết kiệm, thường mặc áo đã giặt lại (theo *Bắc sử* dẫn trong *Bội văn vận phủ*, quyển 92, tờ 29 a).

(3) Thường Cảnh nước Tề tuy làm quan to nhưng thanh bạch, vẫn đi xe trâu (theo *Bắc sử* dẫn trong *Bội văn vận phủ*, quyển 21, tờ 30 a).

Thanh Hoa trên đây mà tính chiết đi. Còn dài không đầy 5 thước, đường kính không đủ 5 tấc : nếu có mua bán thì cũng coi như loại cành và bắp lim, sẽ theo giá cành, bắp lim Nghệ An trên đây mà tính chiết đi.

Định rõ lệ phát phối những tù phạm quân lưu đi các địa phương. Bộ Hình tâu nói : "Tội sung quân, tội lưu, đày ở các địa phương, năm trước, đã có định lệ ; nhưng nay chia hạt đặt tỉnh, tên đất có hơi đổi khác, mà đường sá lại xa gần không giống nhau, chỗ đày tù phạm xin chiếu lệ trước, theo đấy châm chước sửa đổi khiến cho thích đáng".

Vua sai các đình thần bàn lại để thi hành :

(1. Tù phạm sung quân phát đi các địa phương : Người quê từ Quảng Nam trở vào Nam thì lấy thú sở Ai Lao phủ Cam Lộ làm nơi *phụ cận* ; lấy Hà Nội, Bắc Ninh, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Hưng Yên làm nơi *cận biên* ; lấy Quảng Yên, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hưng Hóa làm nơi *viễn biên* ; lấy Cao Bằng và đồn Trấn Hà, châu Thủy Vĩ tỉnh Hưng Hóa cùng với châu Vạn Ninh, Quảng Yên làm nơi *cực biên lam chướng*. Người quê từ Thừa Thiên trở ra Bắc, lấy đồn trại ven biên giới Quảng Ngãi, đồn trại ven biên giới Bình Định, đồn trại ven biên giới Phú Yên, đồn trại ven biên giới Khánh Hòa làm nơi *phụ cận* ; Bình Thuận, Phiên An, Biên Hòa, Định Tường, Vĩnh Long làm nơi *cận biên* ; An Giang, Hà Tiên làm nơi *viễn biên* ; sở Phú Quốc đất mới, Trấn Ninh làm nơi *cực biên lam chướng*.

2. Tù phạm bị tạm lưu, phát đi các địa phương : Thừa Thiên : lấy Biên Hòa, Phiên An làm 2.000 dặm ; lấy Định Tường, Vĩnh Long làm 2.500 dặm ; lấy An Giang, Hà Tiên làm 3.000 dặm. Quảng Trị : lấy Bình Thuận làm 2.000 dặm ; lấy Biên Hòa, Phiên An làm 2.500 dặm ; lấy Định Tường, Vĩnh Long làm 3.000 dặm. Quảng Bình : lấy Khánh Hòa làm 2.000 dặm ; lấy Bình Thuận làm 2.500 dặm ; lấy Biên Hòa, Phiên An làm 3.000 dặm. Hà Tĩnh, Nghệ An : lấy Phú Yên làm 2.000 dặm ; lấy Khánh Hòa làm 2.500 dặm ; lấy Bình Thuận làm 3.000 dặm. Thanh Hoa : lấy Bình Định làm 2.000 dặm ; lấy Phú Yên làm 2.500 dặm ; lấy Khánh Hòa làm 3.000 dặm. Ninh Bình, Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên : lấy Quảng Ngãi làm 2.000 dặm ; lấy Bình Định làm 2.500 dặm ; lấy Phú Yên làm 3.000 dặm. Hải Dương, Quảng Yên, Sơn Tây, Bắc Ninh, Thái Nguyên : lấy Hà Tĩnh làm 2.000 dặm ; lấy Quảng Ngãi làm 2.500 dặm ; lấy Bình Định làm 3.000 dặm. Hưng Hóa, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Cao Bằng : lấy Nghệ An làm 2.000 dặm ; lấy Hà Tĩnh làm 2.500 dặm ; lấy Quảng Ngãi làm 3.000 dặm. Quảng Nam : lấy Hưng Hóa, Tuyên Quang làm 2.000 dặm ; lấy Thái Nguyên, Lạng Sơn làm 2.500 dặm ; lấy Cao Bằng làm 3.000 dặm. Quảng Ngãi : lấy Hải Dương, Quảng Yên làm 2.000 dặm ; lấy Hưng Hóa, Tuyên Quang làm 2.500 dặm ; lấy Thái Nguyên, Lạng Sơn làm 3.000 dặm. Bình Định : lấy Sơn Tây, Bắc Ninh làm 2.000 dặm ; lấy Hải Dương, Quảng Yên

làm 2.500 dặm ; lấy Hưng Hóa, Tuyên Quang làm 3.000 dặm. Phú Yên : lấy Hưng Yên, Nam Định làm 2.000 dặm ; lấy Sơn Tây, Bắc Ninh làm 2.500 dặm ; lấy Hải Dương, Quảng Yên làm 3.000 dặm. Khánh Hòa : lấy Thanh Hoa làm 2.000 dặm ; lấy Hưng Yên, Nam Định làm 2.500 dặm ; lấy Sơn Tây, Bắc Ninh làm 3.000 dặm. Bình Thuận : lấy Nghệ An làm 2.000 dặm ; lấy Thanh Hoa làm 2.500 dặm ; lấy Hà Nội, Ninh Bình làm 3.000 dặm. Biên Hòa, Phiên An : lấy Hà Tĩnh làm 2.000 dặm ; lấy Nghệ An làm 2.500 dặm ; lấy Thanh Hoa làm3.000 dặm. Định Tường, Vĩnh Long : lấy Quảng Ngãi làm 2.000 dặm ; lấy Hà Tĩnh làm 2.500 dặm ; lấy Nghệ An làm 3.000 dặm. An Giang, Hà Tiên : lấy Bình Định làm 2.000 dặm ; lấy Quảng Ngãi làm 2.500 dặm ; lấy Hà Tĩnh làm 3.000 dặm).

Tả phó Đô ngự sử viện Đô sát là Hà Duy Phiên tâu nói : "Chức vụ của Viện Đô sát là giữ việc Khởi cư trú và xét hạch công việc các nha, nếu chưa biết rõ sớ sách, e việc làm chẳng khỏi sai sót. Vậy xin từ nay về sau, những bản thảo chỉ dụ của vua, các bản phiến nghĩ của các nha và các phó bản về chương sớ văn án của trong Kinh ngoài các tỉnh sau khi được chỉ dụ cho đóng ấn thì do Nội các chuyển giao, sao lục để phòng tra cứu". Vua y cho.

Dùng Phó vệ úy vệ Trung võ thuộc dinh Thần sách tiền là Tống Phúc Minh làm Phó vệ úy vệ Tráng võ.

Tổng đốc An - Biên là Nguyễn Văn Quế tâu nói : "Trong bọn lính Ninh Thiện làm phản, có 8 tên quê ở thành hạt trước ; trước đây, bộ Hình đã theo quê quán, tư bắt, nhưng không thấy hình ảnh đâu cả !".

Vua nói : "Lũ làm phản ấy tự đặt mình ra ngoài vòng đức hóa, thì khó thoát khỏi được lưới trời. Những kẻ bị bắt từ trước đến giờ, lần lượt chụm đầu chịu chết, phép nước đã rõ ràng. Còn 1, 2 tên chưa bắt được, há để lẩn lút để tạm hưởng sống thừa ? Chắc chắn đã chết rấp ở ngòi rãnh cả rồi ! Vậy đình chỉ việc lùng bắt này !".

Định lại lệ biền binh đóng giữ 2 cửa ải Hải Vân và Hải Sơn. Mỗi tháng phái 1 Suất đội, 50 biền binh, thì 1 Suất đội ấy và 30 biền binh đóng ở ải Hải Vân ; còn 1 Đội trưởng và 19 biền binh đóng ở ải Hải Sơn, đều do phòng thủ úy coi quản. (Lệ trước : mỗi cửa ải đều phái lính canh riêng : ải Hải Vân có 1 Suất đội, 50 biền binh ; ải Hải Sơn có 1 Suất đội 20 biền binh).

Bộ Hộ tâu nói : "Nguyên mọi trấn ở Gia Định trước đều thuộc vào thành, những thuyền dân đi buôn ở Nam Vang đều do thành đánh thuế, cấp giấy phê làm bằng. Nay đã chia đặt các tỉnh hạt, dân buôn đều có chỗ thống thuộc, vậy xin trả về sở tại khám xét làm việc". Vua cho là phải.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XC*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa xuân, tháng 3, Nghệ An có mưa, đồng ruộng thấm nhuần. Quan tỉnh không đem việc đó tâu lên, đến khi bộ Lễ tư hỏi, mới có sớ báo.

Vua phê bảo rằng : "Ta xem sớ tâu, trong lòng được yên ủi lắm ! Nhưng chỉ hiềm hơi chậm thôi".

Thự Vệ úy vệ Loan giá là Tôn Thất Tường, trước nhân có việc công sai, đi qua Hà Tĩnh, nghe người ta nói chỗ tỉnh thành mới đắp, nước mặn, ăn uống không tiện, công trình gian khổ ; khi về Tường đem việc đó tâu lên.

Vua nói : "Xây đắp tỉnh thành, thực mong bền vững muôn đời ; huống chi tiêu tốn tiền và gạo kể hàng mấy vạn, quân lính làm lực dịch kể có mấy nghìn. Đó là việc triều đình không đừng được, phải làm lấy thôi, sao lại khinh thường làm càn được ? Nếu đúng như lời Tường nói, thì ra các Tổng đốc, Tuần phủ hoặc vì vấp vào lời bàn trước, không dám nói lại, hoặc vì coi như việc ở mái ngoài, không quan tâm đến mà nên thế chăng ? Từ trước đến nay, sao không có một lời nói đến việc ấy ?". Liền xuống dụ bắt phải tâu lại ngay.

Quan tỉnh Hà Tĩnh dâng sớ tâu nói : "Hình thế chỗ tỉnh thành ấy khá đẹp. Nước sông dẫu mặn, nhưng nước giếng ngọt, suốt tỉnh không đâu hơn được chỗ ấy".

Tường, cuối cùng, vì tâu không đúng sự thực, bị giao xuống bộ Binh bàn xử nghiêm ngặt : đáng phải giáng chức đổi đi nơi khác. Nhưng vua cho rằng Tường chỉ vì thấy nghe không được chính xác, chứ không có ý gì khác ; nếu làm tội nặng,

e sau này có lẽ không ai dám nói. Vậy, đặc cách đổi làm giáng 2 cấp, lưu. Rồi sắc cho Nội các truyền chỉ dụ khắp các quan trong ngoài và các nhân viên sai đi công sai : Từ nay về sau, hễ thấy đích xác có thực sự lợi hay hại, thì cho cứ thực tâu lên, không giấu giếm. Nếu ai nói việc gì có thể lượm dùng được thì sẽ khen thưởng ; chỉ có điều là không được tâu nhảm những việc nghe hơi, bắt bóng mà thôi !

Vua thấy cuối xuân nắng nóng ; bèn xuống dụ sai đổi giờ làm cho những thợ xây dựng điện Thái Hòa, cửa Đại Cung, cửa Ngọ Môn : mỗi ngày cứ sáng sớm thì làm, giữa giờ Tỵ thì nghỉ, giữa giờ Mùi lại làm, chập tối thì nghỉ. Nhân đó vua bảo viên Đổng lý Lê Văn Đức rằng : "Ta thương yêu quân sĩ, muốn giữ sức khỏe cho họ, khiến ai nấy đều vui vẻ như con đến làm việc cho cha, cần gì phải quá thúc giục!". Lại nói : "Các thánh triều ta truyền nối đã lâu, nhưng lúc mới khai sáng chưa kịp làm thành trì cung khuyết. Hoàng khảo ta trung hưng, mới bắt đầu xây dựng Kinh thành. Ta nối chí noi việc, lại sửa sang thêm, để làm lợi cho muôn đời, cho nên không tránh khỏi một phen phải chịu khó nhọc". Liền sai thưởng cho những biền binh làm việc xây dựng đó một nửa tháng tiền lương.

Định lại lệ triều cống cho nước Chân Lạp (Lệ trước : kỳ tiến cống, nhằm vào tháng 4 đến Gia Định, tháng 6 đến Kinh ; nay đổi lại : thượng tuần tháng 2 đến An Giang, thượng tuần tháng 4 đến Kinh để kịp chiêm bái ngày tiết Vạn thọ. Chuẩn cho 1 chánh sứ, 1 phó sứ, 1 thông ngôn và 4 lính theo hầu, cộng là 7 người, cùng 1 viên ở tỉnh đi bạn tống, theo đường trạm tiến Kinh ; còn thì ở lại nơi biên giới, đợi ban thưởng).

Cho Tư vụ thự Chủ sự là Hồ Công Chỉ làm Chủ sự bộ Binh, theo Tổng đốc và Tuần phủ An - Hà kiêm lĩnh Bảo hộ là Lê Đại Cương và Ngô Bá Nhân làm việc công thành Nam Vang. Hồ Công Chỉ, trước đây do chức thự Tư vụ làm việc ở Binh tào thành Gia Định cũ, nhân việc đưa người Xiêm gặp nạn về nước, do thám được tình hình nước ấy, biên chép rõ ràng. Vua sai vời về Kinh, hỏi lại. Chỉ tấu đối rất tường tận. Vua khen, liền cho thực thụ Tư vụ, thự Chủ sự và thưởng 15 lạng bạc. Đến bấy giờ lũ Lê Đại Cương cho Chỉ là người lanh lẹn, được việc lại am hiểu tình hình biên giới, xin bổ chức ấy. Vua y cho.

Các tỉnh từ Quảng Nam đến Khánh Hòa ít mưa, lúa đồng bị thiệt hại. Vua sai các quan tỉnh đều đi khám xét, tâu lên, liệu cho miễn tô.

Sai bộ Hộ, bộ Công và Nội các khoa, đạo đến sở Nội tạo, hội đồng đôn đốc thợ, theo y mẫu mới, đúc tiền "Minh Mệnh phi long". (Cách pha chế đồng đỏ 1.200 lạng, kẽm 300 lạng, bạc 3.500 lạng, luyện thành bạc 7 thành, cộng 5.000 lạng).

Tả phó Đô ngự sử viện Đô sát là Hà Duy Phiên tâu nói : "Trước kia, Nguyễn Công Trứ dâng sớ kín tâu xin : phàm trong tổng, xã nào, có kẻ chứa chấp giặc trốn,

bắt người đòi chuộc mà các tổng trưởng, lý trưởng và hương trưởng biết rõ, nhưng không tố giác thì đều phải xử tử. Việc đó đã được bàn xét và đã chuẩn cho thử làm ở tỉnh Nam Định 3 năm nay. Đến bây giờ đã 6 năm rồi, thế mà quan sở tại và quan bộ Hình vẫn không phúc tâu, còn cứ theo thế xử đoán, thực e quá nặng".

Vua dụ Nội các rằng : "Đường lối làm chính trị cốt phải khoan hòa nhân hậu, chẳng nên chuyên dùng nghiêm khắc ; duy có việc răn kẻ gian, phạt kẻ ác, thì buộc phải lấy hình phạt để giúp chính sự khoan nhân. Bởi thế, luật lệ chép rõ từng chương, từng điều, đủ làm phép thường để noi theo. Ta từ khi lên ngôi đến nay, đối với một việc hình phạt vẫn thường để tâm thận trọng càng hơn, có khi khoan nhân, có khi nghiêm khắc, châm chước lựa dùng, cốt phải cân nhắc tùy theo án tình nặng hay nhẹ. Trước đây, Bắc Kỳ vì sau cuộc biến loạn cuối thời Lê, phong tục ngày càng kiêu bạc, mà tỉnh Nam Định lại tệ hơn cả. Những kẻ tiểu nhân gian ngoan bạc ác, không biết gì, giúp sức lẫn nhau, để giặc cướp ẩn nấp trong hương thôn. Tổng lý đã không xem xét trình báo, lại còn chứa chấp nuôi dưỡng để đến nỗi quấy nhiễu địa phương, làm hại dân lương thiện ! Trước đây, theo lời tâu xin của Nguyễn Công Trứ đã chuẩn cho đình thần bàn định thử làm. Đó cũng là phép làm tạm thời để sửa chữa sai lầm và tệ hại mà thôi ! Gần đây, dân Bắc Kỳ dần đã thấm nhuần đức hóa của nhà vua, mà giặc cướp ở Nam Định cũng đều im lặng, nên đổi theo phép thường để xử trị. Những điều tâu trình của viện Đô sát, thích hợp ý ta ; vậy chuẩn định : Từ nay về sau, những nha môn xử án ở Nam Định và các tỉnh hễ gặp án nào như loại này, chẳng hạn : thông đồng với đảng gian ác, hoặc cùng mưu làm, hay chia lấy tang vật, thì bắt tội cũng như chính phạm, không cho giảm bớt. Còn những kẻ biết rõ sự tình mà vẫn chứa chấp hoặc biết tội mà không thú và những người đi tra bắt không hết sức, đều theo luật mà xử trị, chớ nên vin vào lời nghị trước. Sau lần sửa đổi định lại này, những lũ tổng lý hư hỏng nếu dám bảo rằng lưới pháp luật hãy còn thưa thớt, mà vẫn coi thường cứ dung túng giặc cướp, làm hại dân lành thì sẽ lại theo lời bàn trước, xử tội nặng cũng chẳng sao. Ôi ! Pháp luật là cái cân công bằng của thiên hạ, ta là một người cầm cân, rất công bằng, chính đáng, nắm cả hai bên, so lấy đúng giữa, cốt sao trọng việc thi hành pháp luật vẫn có ý khoan hòa nhân hậu. Vậy nên đem lời dụ này thông cáo cho mọi người đều biết".

Án sát tỉnh Hưng Yên là Nguyễn Đại Phong chết. Thăng Viên ngoại lang bộ Binh là Đặng Văn Chương lên thự Án sát Hưng Yên.

Sai Chưởng Tiền quân Trần Văn Năng và Lễ bộ Thượng thư Phan Huy Thực kiêm quản Tào chính.

Vua dụ bộ Hộ rằng : "Gần đây, các tỉnh Bắc Kỳ, dân khó kiếm ăn, ta đã xuống dụ đem thóc bán rẻ, hoặc cho vay, hoặc phát chẩn rồi. Nhưng nghĩ các hạt, đất ở

liền nhau, đi lại thông đồng, những dân nghèo đói thế tất phải đi đông tây để kiếm ăn thì những khu dù không mất mùa đói kém, cũng không thể giữ cho thừa thãi đầy đủ được, tưởng cũng nên tìm cách cứu chữa. Vậy ra lệnh cho các Tổng đốc, Tuần phủ các tỉnh Hà Nội, Hải Dương, Bắc Ninh, Hưng Yên : ngày nào chỉ dụ này đến thì đều nên xét xem mọi công việc xây thành đào hào ở trong hạt mình, không kể việc đó có cần kíp hay không, chẳng hạn như đóng và nung gạch ngói, khuân đá, gánh đất, phàm việc gì có thể sắp xếp cho làm để thay phát chẩn thì bỏ ngay của kho mà làm thuê theo giá thỏa thuận (mỗi người 1 ngày trả gạo 1 uyển, tiền 20 đồng), đến ngày lúa chiêm chín thì thôi.

Lại dụ các Tổng đốc và Tuần phủ các tỉnh Hà Nội, Ninh Bình, Bắc Ninh, Hải Dương, Sơn Tây và các quan Đê chính : xét xem các đê lớn, nhỏ ở trong hạt, hễ chỗ nào nên sửa chữa bồi đắp, thì cũng cho phép lấy tiền và gạo thuê dân làm.

Thự Tổng đốc Hải Dương là Nguyễn Công Trứ tâu báo giá gạo xuống chóng và nói gần đây, dân đói đến kiếm ăn ngày càng nhiều, có đến hơn 27.000 người, chọn hơn 3.000 người gầy yếu mà phát chẩn cho. Tiền và gạo hiện đã gần hết, mà ngày lúa chín đợi hãy còn lâu, e khó khỏi chết rấp nơi ngòi lạch !".

Vua nói : "Cứ xem sớ tấu, giá gạo đã hạ, ta hơi hả lòng. Duy dân ta, nạn đói chưa khỏi, ta rất áy náy, đã từng xuống dụ cho lấy việc làm để thay phát chẩn rồi. Những kẻ mạnh khỏe, chắc chắn đã có sự giúp đỡ, còn lũ gầy yếu thì nên phát thêm cho tiền 1.000 quan, gạo 2.000 phương, theo nhân khẩu mà phát chẩn cho. Sau đó, vì ngày gặt lúa mới hãy còn lâu, nên lại dụ sai liệu thêm tiền và gạo để tiếp tục phát chẩn".

Tổng đốc Định - Yên là Đặng Văn Thiêm tâu nói : "Từ trung tuần tháng 2 đến nay, đã đem số thóc bán rẻ và cho vay còn thừa xay ra gạo để phát chẩn cho dân đói. Gián hoặc có kẻ chưa đến chỗ phát chẩn, đã chết đói, lại có kẻ mồm đương ngậm miếng gạo đã chết đứng !". Lại đem số thóc phát chẩn và cho vay báo về bộ là hơn 23.700 hộc.

Vua dụ bộ Hộ rằng : "Trước đây, vì tỉnh Nam Định gạo kém, ta đã xuống dụ ban ơn, cho lấy 50.000 hộc thóc kho, chiếu số người trong sổ, mà bán rẻ cho và vay, và đem số thừa phát cho dân nghèo, cốt để mọi người đều được sống. Đặng Văn Thiêm có trách nhiệm chăn dân, nên lập tức theo dụ thi hành, khiến thóc gạo lưu thông, cứu cấp cho dân, thế mà từ trước đến nay, bán và cho vay mới được một nửa. Ôi ! Thương người nghèo, giúp kẻ thiếu, nhanh ngày nào là người ta được hưởng ơn sớm ngày ấy. Sao lại làm chậm trễ như thế ! Dân đói sở dĩ không sống được là lỗi ở ai ? Vậy lập tức giao Đặng Văn Thiêm xuống cho bộ xét xử, còn số thóc bán và cho vay còn thừa đó vẫn cho làm theo chỉ dụ trước. Đến lúc số thóc

phát chẩn nếu hết sạch, mà dân tình vẫn còn quẫn quách, thì nên đem thêm gạo kho mà tiếp tục phát. Đối với những người chết đói, chuẩn cho chiếu theo lệ chết đường, cấp cho mỗi người 1 quan tiền, 10 thước vải, sai dân sở tại mai táng".

Lại dụ các tỉnh Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên : mỗi tỉnh bỏ ra 10.000 quan tiền kho, hễ dân nghèo nào đáng được phát chẩn gạo thì đem số tiền ấy theo khẩu phần, liệu phát cho, ở ngay tại trường tỉnh.

Vua lại dụ Nội các rằng : "Năm ngoái, các tỉnh ở Bắc Kỳ bỗng gặp bão lụt, đồng lúa nhiều nơi bị thiệt hại. Ta thường nghĩ đến nỗi đau khổ của dân, nên trước khi xảy ra việc đã để tâm lo lắng, từng đã xuống chỉ sức hỏi ; thế mà quan địa phương không biết sẵn sàng cứu chữa và sớm tâu bày, đã tỏ ra không vì triều đình mà hết lòng với dân sự rồi ! Xuân năm nay, ta đã thấu rõ gian khổ của dân, lại xuống dụ sai các tỉnh Hà Nội, Ninh Bình, Nam Định, Hưng Yên đều lấy thóc kho mà bán rẻ hoặc cho vay, hoặc phát chẩn cho dân, nhưng người thừa hành lại làm chậm trễ, đã vài tháng nay, dân đói vẫn chưa tươi tỉnh, lại có kẻ bị chết đói nữa ! Nghe những tình hình bách thiết, bao xiết xót thương ! Ví như người ốm lâu, trơ xương, dù có thuốc hay cũng không kịp chữa. Đó há chẳng phải vì người chăn dân không sớm liệu lý, để đến nỗi xảy ra như thế hay sao ? Đặng Văn Thiêm ở Nam Định đã có chỉ giao xuống đình thần bàn xét. Nguyễn Đức Nhuận ở Hưng Yên trước đã cách lưu, không cần phải xử nữa. Còn Tổng đốc Hà - Ninh Nguyễn Kim Bảng, Bố chính Hà Nội Trần Thiên Tải, Án sát Hồ Sĩ Lâm, Hộ lý Tuần phủ Ninh Bình Nguyễn Văn Mưu, Án sát Trần Lê Hoán, Bố chính Nam Định Trịnh Quang Khánh, Án sát Ngụy Khắc Tuần, đều giao bộ xét xử.

Đến như tỉnh Thanh Hoa mùa đông năm ngoái, được mùa làm cho dân nghèo tỉnh khác dắt cõng trẻ đến kiếm ăn, nhiều đến hơn 10.000 người. Quan địa phương biết thể theo ý ta, tính trước sẵn sàng mọi việc đâu ra đấy. Dân đói nhờ được sinh sống, mà thuộc hạ cũng được nhờ nhiều. Việc làm thật có điều khả quan. Nguyễn Đăng Giai và Vũ Tuấn dẫu trước đã được khen ngợi, chưa đủ để biểu dương tài năng. Vậy giao bộ theo ưu hạng bàn thưởng".

Tổng đốc An - Hà, kiêm lĩnh Bảo hộ là Lê Đại Cương và Ngô Bá Nhân tâu nói: "Bọn Thiều Ma là bộ thuộc của bọn thần Ốc Nha Cố ở nước Chân Lạp từ Bắc Tầm Bôn trốn về, bị người xét hỏi bắt được, nó nói : "Nghe nói tướng Xiêm là Phi Nhã Chất Tri, đem 3.000 quân ra Sốc Châm Nặc gần địa giới Bắc Tầm Bôn". Bây giờ nhân dịp Chân Lạp có tiết thưởng xuân, thần đã phái quân thuyền đi trấn áp rồi".

Vua nói : "Lời nói đó hoặc là do người Xiêm vô cố hoảng sợ mà tìm cách phòng bị, hay là vì tên Ốc Nha Cố sai nó lẻn về, đến lúc bị bắt nó bèn đặt ra những lời ấy để phô trương thanh thế, cũng chưa biết chừng. Nói tóm lại chẳng qua chỉ là

những lời nói nghe đầu đường xó chợ cũng như những chuyện đồn nhảm năm trước mà thôi. Vậy nên lấy bình tĩnh mà trấn áp, chớ nên rối rít hoang mang để kẻ địch dòm biết tình hình nông sâu của mình. Còn toán biền binh đi đàn áp, sau một tuần, không có việc gì, nên rút về ngay".

Dời kho tiền Nội tạng đến chỗ kho thóc ở Kinh. Kho ấy ở bên hữu phía trong Hoàng thành, phía nam giáp Hưng miếu, phía bắc gần Từ cung ; mỗi khi có việc thu vào phát ra, quân và dân ra vào ồn ào. Bộ Hộ cho là không tiện, tâu xin dời ra ở chỗ đất bỏ không phía trong tường khu kho thóc. Còn 3 kho làm trước là Vĩnh An, Vĩnh Thành, Vĩnh Phú, nên bỏ bớt kho Vĩnh An, chỉ xây 2 kho Vĩnh Thành và Vĩnh Phú (mỗi kho 33 gian 2 chái, cứ 3 gian làm 1 ngăn). Tất cả đều thuộc Thương trường Thị lang coi quản, bỏ bớt chức Nội tạng giám đốc.

Vua cho lời tâu đó là phải.

Tổng đốc An - Biên là Nguyễn Văn Quế tâu nói : "Dò hỏi biết rằng năm trước, lũ thuộc hạ của Lê Văn Duyệt là : Vệ úy vệ Tả bảo nhất Hồ Văn Triệu, Phó vệ úy Nguyễn Văn Bột, Phó vệ úy vệ Minh nghĩa Nguyễn Hựu Khôi, dựa thế của Duyệt, đem biền binh lên rừng chặt gỗ, nhân đó tự tiện lấy ván gỗ : có kẻ bán cho người nhà Thanh, có kẻ đem đóng thuyền riêng".

Vua ra lệnh trước hãy cách chức lũ Khôi, rồi hội đồng với ty Án sát, tra kỹ, xét xử rồi tâu lên.

Đổi bổ Vệ úy vệ Hùng dũng là Nguyễn Văn Hoặc làm Vệ úy vệ Tả bảo nhất.

Đặt thêm chức Huyện thừa ở ba huyện là : Tân Minh, Bảo An thuộc tỉnh Vĩnh Long và Kiến Đăng thuộc tỉnh Định Tường, vì 3 huyện ấy đất rộng, dân đông, quan tỉnh đem việc tâu lên, nên vua cho đặt thêm Huyện thừa.

Hộ lý Tuần phủ Thanh Hoa là Nguyễn Đăng Giai tâu nói : "Về công việc tuần phòng mặt biển, từ quan Tổng đốc Đoàn Văn Trường trước nghĩ bàn tâu lên, đã được chuẩn cho thi hành ; nay đã phái viên Lãnh binh Thủy sư là Phạm Văn Bình đem biền binh thuộc tỉnh và hơn 500 người phu thuyền ở các tấn sở Bạch Câu, Hãn Bạng cùng 12 chiếc thuyền, chạy đến hải phận Biện Sơn, tìm bắt giặc biển.

Vua dụ rằng : "Việc đi tuần biển, nay đã có phương sách để làm rồi. Ngươi nên thi thố thế nào để cho lũ giặc biển yên lặng lâu dài, ta sẽ liệu khen thưởng hơn nữa. Nếu chỉ đóng quân một chỗ, làm tốn lương thướng, hay là còn để giặc biển thừa cơ nổi lên thì lời ngươi nói trước còn kia e khó tránh được lỗi nặng".

Thự Tuần phủ Hà Tiên là Phạm Xuân Bích tâu nói : "Số thu nhập thóc tô một năm cả tỉnh chỉ được hơn 1.000 hộc, không đủ chi dùng. Vậy xin đến kỳ thu thuế hằng năm, chiếu theo trong hạt có 2 huyện Long Xuyên, Kiên Giang, cứ mỗi hộc

thóc tô phải nộp thì lại phải bán cho tỉnh với giá thỏa thuận là 2 hộc nữa. Còn gạo lương của quan lại và biền binh thuộc tỉnh đều chiết cấp bằng tiền ; đợi khi thóc kho đầy đủ, sẽ lại phát bằng thóc gạo như trước".

Vua chuẩn y lời xin.

Bắt đầu đặt đồn Phú Quốc thuộc Hà Tiên.

Trước đây vua cho rằng thủ sở Phú Quốc, dân ở đông đúc mà giặc biển thường hay ẩn hiện, bèn dụ sai quan tỉnh chọn chỗ đặt pháo đài ở đó để phòng thủ cho nghiêm cẩn. Đến bây giờ thự Tuần phủ là Phạm Xuân Bích chọn được vụng Đội ở phía nam thủ sở Phú Quốc ; suốt bốn mùa, tám hướng gió, thuyền bè đều có thể đậu được, trong ấy có bãi cát phẳng rộng 50, 60 trượng, đằng trước trông ra biển, đằng sau liền với rừng rậm, hai bên tả hữu đứng đối nhau có núi Đội Sơn và núi Hạnh Sơn. Vậy xin đặt đồn ở chỗ ấy để đóng quân, lấy hai trái núi ấy làm chỗ rình và trông ngó.

Vua xuống dụ cho khởi công xây đắp, cho đặt tên là đồn Phú Quốc (chung quanh xây bằng đá núi, trên dựng một căn phòng cho lính đương ban đóng) trên đồn đặt 4 khẩu Hồng y cương pháo, 8 khẩu quá sơn đồng pháo, phái 50 lính tỉnh đến đóng giữ. Lại lấy thêm dân sở tại phụ vào việc canh giữ, cấp cho khí giới và thuyền bè đủ dùng. Dùng viên thủ ngự đồn Phú Quốc là Nguyễn Văn Sương làm Phòng thủ úy đứng cai quản, cho mộ thêm lính đặt làm đội phòng thủ.

Xuân Bích lại tâu nói : "Tỉnh lỵ : đằng trước hướng đông, đằng sau hướng tây, hữu là nam, tả là bắc. Sông Vĩnh Tế từ đông sang tây, chảy vào sông Giang Thành, ngang qua phía nam đến đảo Kim Dữ, đổ vào biển. Nay nếu xoay làm hướng nam, thì sông Vĩnh Tế ở về phương bắc, mà một dải sông Giang Thành vòng quanh ở bên hữu, rồi chầu về đằng trước. Thực là một nơi hình thế danh thắng. Vậy, xin ra lệnh cho viên giám thành coi lại, vẽ bản đồ tiến trình, đợi chỉ tuân làm". Vua chuẩn y lời tâu.

Vua cho vời Án sát Bình Thuận là Tôn Thất Gia về Kinh đợi chỉ. Đổi bổ Lang trung bộ Lại là Phan Phu làm Án sát Bình Thuận.

Mới đặt tên cung Càn Thành và Khôn Thái.

Vua dụ rằng : "Năm đầu niên hiệu Gia Long [1802-1819], xây dựng Đại nội ; đến khoảng năm Minh Mệnh [1802-1840] cũng có làm thêm : phàm các điện, đường, lầu, các, đều đặt tên đẹp, nhưng chưa đặt tên cung. Năm nay, quy mô xây dựng to tát đầy đủ, nên có tên gọi cho các cung để chỗ vua ở được tôn trọng. Vậy, từ điện Trung Hòa trở ra đằng trước là cung Càn Thành, đằng sau là cung Khôn Thái. Từ điện Trung Hòa và điện Cần Chính cùng với phối điện hai bên tả hữu đến hành lang giải vũ, đường, các, chung quanh đều thuộc về cung Càn Thành. Các

điện, đường, viện, vũ ở đằng sau điện Trung Hòa đều thuộc cung Khôn Thái. Như vậy là để cùng trời đất lâu dài vô cùng".

Trước đây, vua bảo Nội các là Hà [Tông] Quyền rằng : "Tên cung và niên hiệu, người trước phần nhiều không chịu khảo cứu, có khi đặt trùng với ngụy hiệu, thực là đáng cười ! Ngươi nên tra rõ tên hiệu cung điện suốt từ xưa để tâu ta nghe". Quyền tâu rằng : "Kê cứu trong điển lễ xưa, có những cung như Trường Bạc và Vị Ương, người đời gần đây đều hay theo dùng. Đến đời nhà Thanh mới có những tên khác như Trung Hòa, Bảo Hòa và Cần Chính". Vua nói : "Chữ "cung" đặt được rất nhiều tên hay còn thì đã có tên gọi khác rồi. Điện Cần Chính và điện Trung Hòa bây giờ vẫn cứ gọi tên như trước cũng được. Điện tên gọi Cần Chính, là để tỏ ý nhà vua chăm lo chính sự. Trung Hòa cũng do Hoàng khảo [1] ta đặt tên há nên thay đổi một cách khinh suất ?". Đến bây giờ mới đặt tên hai cung. Nhân đó, vua bảo thị thần rằng : "Tên cung mà đặt là Càn Thành lấy nghĩa chữ "thành" bao quát rất rộng, như *thành nhân*, *thành vật*, *thành việc thiên hạ*... hai chữ "Khôn Thái" cũng hay. Chia ra mà nói thì gọi là Càn Thành, Khôn Thái, hợp lại mà nói thì là Càn Khôn thành thái. Chữ tên ấy không còn gì đẹp hơn nữa".

Phong tước, ấp cho các công thần. Vua bảo Nội các rằng : "Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta, trời cho hùng tài, trí khôn tột bậc, trả thù, rửa hận đã thu cả được miền Nam lại lấy cả miền Bắc : thực là trung hưng mà kiêm sáng nghiệp. Đương lúc đánh giặc, chính ngài ngang dọc chiến trường, xông pha tên đạn có khi sai tướng đem quân, đánh dẹp những kẻ không thần phục ở bốn phương mà vẫn do mưu lược của ngài điều khiển. Hơn 20 năm dựng lên đế nghiệp. Bốn biển trăm họ, nhờ được an ninh, sánh với Thiếu Khang và Quang Vũ ngài thực trội hơn. Bầy tôi của ngài hết lòng giúp rập ; hoặc đánh kẻ chống cự hoặc trị kẻ khinh nhờn, hoặc chém tướng giặc hoặc bắt trùm phỉ. Có người mở mang đất đai, bờ cõi, ra sức quên nhọc ; có người tử tiết ở chốn chiến trường, quên mình ở nơi trận địa ; có người nếm trải đủ mùi nguy hiểm gian nan, sống chết chẳng thay lòng đổi dạ. Đến khi nước nhà yên hẳn, công lao của họ cũng được sáng ngời. Khoảng năm Gia Long, vì triều đình ta noi theo tục cũ nhà Đinh, nhà Lê trước, có nhiều quan viên được lạm phong tước hầu, tước bá, nhưng không có đất ăn lộc, chỉ có cái tên gọi đẹp mà thôi, cho nên đức Hoàng khảo ta cho đổi làm quan chức thế tập, phong cả một loạt công thần để nêu rõ sự khen thưởng. Lại muốn bắt chước Tam đại [2] xưa, vinh phong cho năm tước[3], nhưng tiếc rằng chưa kịp làm ! Ta nối phúc xưa, kính theo chí trước, chấn

(1) Chỉ Gia Long, người sinh ra Minh Mệnh.

(2) *Ba triều đại* : Hạ, Thương, Chu.

(3) Công, hầu, bá, tử, nam.

hưng lễ, nhạc, sửa sang việc binh, việc hình, chia đặt quan chức trong ngoài yên lặng, xây đắp thành lũy, củng cố thành trì, trăm việc cử hành, đều mong đi đến chỗ thiện mỹ. Nay được lúc nước nhà hơi rỗi, chính là lúc nên thưởng tước, đền công, để đáp lại công lao đặc biệt của các công thần. Năm trước đã liệt những công thần quá cố vào hàng phối hưởng ở miếu đình, ban cho tước vương, tước công, tước hầu, và đất ăn lộc tưởng đã đủ yên ủi được vong hồn họ rồi. Nay những công thần còn ở triều đình như Tiền quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự là Trần Văn Năng, Trung quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự là Tống Phước Lương, thự Hậu quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự là Phan Văn Thúy, đều là những người lập được nhiều công trạng vẻ vang ở đầu đời trung hưng. Vậy phong cho Trần Văn Năng làm Lương Tài hầu, Tống Phước Lương làm Vĩnh Thuận hầu, Phan Văn Thúy làm Chương Nghĩa hầu.

Thự Tả quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự Nguyễn Văn Hiếu, Tổng đốc An - Biên Nguyễn Văn Quế, Thần sách quân Tiền dinh Thống chế Phạm Văn Lý đều đã bày tỏ công to, rõ ràng khó nhọc. Vậy phong Nguyễn Văn Hiếu làm Lương Năng bá, Nguyễn Văn Quế làm An Lương bá, Phạm Văn Lý làm Quảng Công bá.

Vũ lâm dinh Tả dực Thống chế Nguyễn Văn Trọng, Tổng đốc Bình - Phú Đoàn Văn Trường, thự Hữu quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự Nguyễn Văn Khánh đều đã cầm quân lâu năm, rõ rệt có tài năng và công lao. Vậy phong Nguyễn Văn Trọng làm Hoàng Trung tử, Đoàn Văn Trường làm Diên Hựu tử, Nguyễn Văn Xuân làm Hiệu Thuận tử.

Vũ lâm dinh Hữu dực Thống chế là Nguyễn Tăng Minh, theo đòi lâu ngày, có chút công lao. Vậy phong làm Vận Hội nam.

Còn đối với người có công đầu là Võ Tánh đã quá cố, năm trước đã truy phong làm Hoài Quốc công, tưởng đã là vinh quang ở nơi chín suối. Song công nhiều thì thưởng nhiều, đáng nên đời đời hưởng tước lộc. Tên Khánh là con dẫu hư hỏng nhưng đã ốm chết rồi, cũng truy tặng quan chức rồi. Nay còn người cháu của Võ Tánh là Kiêu kỵ đô úy Võ Mỹ chắc có thể giữ được nghiệp nhà, nối chức thế tập. Vậy đổi phong làm Hoài bá, để nối hưởng đất ăn lộc của ông.

Phàm mọi công việc ban cấp sắc ấn đều do bộ Lễ bàn, tâu, đợi chỉ thi hành. Còn công thần khác đã chết cũng nhiều, sau sẽ truy phong, để đời đời được vinh sủng đến khi sông cạn núi mòn".

Sau đó bộ Lễ châm chước bàn định các sự nghi về việc mới phong cho các quan, trình bày từng điều lên. Vua cho theo lời bàn mà thi hành.

(1. *Cáo trục* : tước hầu, tước bá : dùng lụa Tàu vàng 8 sợi ; tước tử, tước nam : dùng lụa ta vàng 8 sợi, chung quanh đều thêu ; ấn bằng đồng, núm thẳng, dấu kiểm

bằng ngà. Ấn của tước hầu : vuông 1 tấc 6 phân, 2 ly, dày 2 phân 7 ly ; dấu kiểm bằng ngà vuông 5 phân 4 ly. Ấn của tước bá : vuông 1 tấc 5 phân 3 ly, dày 2 phân 3 ly ; dấu kiểm bằng ngà vuông 5 phân. Ấn của tước tử : vuông 1 tấc 4 ly, dày 2 phân 2 ly ; dấu kiểm bằng ngà vuông 4 phân 5 ly. Ấn của tước nam : vuông 1 tấc 3 phân 5 ly, dày 2 phân 1 ly ; dấu kiểm bằng ngà vuông 4 phân 1 ly. Mặt ấn khắc chữ triện đều dùng tên đất được phong và tước phong. Thí dụ như ấn khắc năm chữ "Lương Tài hầu chi ấn" ; kiểm ngà khắc 2 chữ "Lương Tài" các tước khác cũng theo đó mà suy ra. Duy ấn Hoài bá thì khắc bốn chữ : "Hoài bá chi ấn", kiểm ngà khắc hai chữ "Hoài bá".

2. *Lễ tích phong* : Trước kỳ đã định do bộ Lại tự chọn ngày lành tâu xin sai quan bưng sắc ấn, để làm lễ tuyên phong. Làm lễ xong, đều làm từ biểu tạ ơn.

3. *Những viên mới được phong tước* : Từ ngôi thứ đến bổng lộc đều vẫn theo phẩm trật, chứ không kể tước phong cấp bậc cao thấp. Còn những chương sớ, công văn thì trong văn bản trước hết đề quan chức hiện làm, sau mới đề tước phong họ tên, rồi đóng ấn triện bản chức. Việc tư thì trước hết đề tước phong sau đến quan chức đương làm và họ tên, rồi đóng ấn tước phong.

4. *Số thế hệ được tập phong* : Người được phong công, thì năm đời được tập tước : con tập tước hầu, cháu tập tước bá, chắt tập tước tử, chút tập tước nam, chít (cháu sáu đời) tập Cẩm y Hiệu úy. Người được phong hầu thì bốn đời được tập tước: con tập tước bá, cháu tập tước tử, chắt tập tước nam, chút tập tước Cẩm y Hiệu úy. Người được phong bá thì ba đời được tập tước : con tập tước tử, cháu tập tước nam, chắt tập tước Cẩm y Hiệu úy. Người được phong tử thì hai đời được tập tước : con tập tước nam, cháu tập Cẩm y Hiệu úy. Người được phong nam thì một đời được tập tước : con tập Cẩm y Hiệu úy. Phàm những bề tôi được phong tước, sau khi chết, con trưởng dòng đích đã từ 20 tuổi trở lên, do bộ Binh xét thực thấy xứng đáng thì tâu cho tập tước ; nếu không thì sẽ chọn lấy người hiền trong các con thứ mà cho. Nếu tất cả đều hư hỏng, mà hàng cháu có người tuấn tú, nết na thì đợi đến lúc đủ tuổi, không cứ là trưởng hay thứ, cũng cho xét thực, tâu lên, đợi chỉ).

Trước đây, vua sắp cho phong tước, sai Nội các làm sổ kê rõ tên các huyện, các xã dâng lên ngự lãm. Vua nhân bảo Nội các rằng : "Triều ta được nước, vốn không phải lấy của nhà Lê, nhưng nối theo chính thống, cũng nên chọn một chỗ đất để phong cho con cháu nhà Lê, tức là cái ý nhà Chu phong nước Kỷ, nước Tống.

"Lại nữa, từ Thuận Hóa trở vào Nam, xưa là nước Chiêm Thành, nay là của nước nhà. Được nước của người, há nên làm tuyệt sự thờ cúng của người hay sao ?

Vậy cũng nên theo lệ, phong cho một chỗ, để việc cúng tế của nước Chiêm được tồn tại".

Án sát Quảng Bình là Nguyễn Bá Tuân về chịu tang. Dùng Lại khoa Cấp sự trung là Ngô Dưỡng Hạo thăng thự Án sát Quảng Bình.

Tuần phủ Hưng Yên là Nguyễn Đức Nhuận dung túng người nhà đi sách nhiễu tài vật của người ta, bị dân trong tỉnh kiện. Vua ra lệnh lập tức cách chức vào Kinh đợi chỉ. Cho Án sát Thanh Hoa là Vũ Tuấn làm Bố chính Hưng Yên, hộ lý ấn quan phòng của Tuần phủ. Cho Hình khoa Cấp sự trung là Lê Đức Ngạn thăng thự Án sát Thanh Hoa.

Dùng Tri phủ Thiên Trường là Đào Đình Bảo làm Đốc học Hà Nội ; Giáo thụ phủ Đức Thọ là Nguyễn Đình Lập thăng thự Đốc học Biên Hòa.

Sai bộ Lễ tư cho các Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát các tỉnh : từ nay về sau nếu có nộp lại tờ sớ có chữ châu phê, cũng phải làm tập tấu nói rõ đã theo chỉ dụ làm rồi, hoặc tâu lại thế nào, đều phải gói tất cả tập trước rồi phong kín đưa nộp lại.

Chuẩn định hạn ngày đóng bảo ấn (Phàm các cáo, sắc và chiếu chỉ về quan văn, thì do bộ Lại xét làm. Nếu viên quan nào không có gia cấp và kỷ lục nên xét, thì hạn trong 5 ngày ; viên nào có gia cấp và kỷ lục hay bị giáng chức phải xét, về các nha ở Kinh hạn 10 ngày. Ở Bắc Kỳ, như các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hưng Hóa và Quảng Yên thì 20 ngày, còn các tỉnh khác hạn cho 15 ngày. Ở Nam Kỳ, các tỉnh An Giang, Hà Tiên hạn cho 30 ngày, còn các tỉnh đều hạn cho 25 ngày. Tất cả đều chiếu theo lệ, tra xét, viết tinh tường, làm xong cáo sắc, tâu xin đóng ấn. Về hàng võ, thì do bộ Binh xét làm, cũng theo lệ ấy, tư sang bộ Lại viết rõ, đóng ấn hạn cho 5 ngày. Đến như lời vua phê vào chương sớ là việc quan trọng nên ai cấp phát bản có chữ son phê, lập tức viết tinh tường, đóng ấn cho thi hành. Còn các phiến, theo lệ do tay ấn quan phải viết, vẫn lấy 3 ngày làm hạn. Nếu ai vi phạm thì viện Đô sát và Nội các hặc tâu, chiếu lệ để chậm chiếu, chế mà hỏi tội).

Xây đắp tỉnh thành Quảng Nam ra nơi khác. Thành cũ ở xã Thanh Chiêm, địa thế chật hẹp và thấp. Vua nghĩ nên dời đi chỗ khác. Trước hết sai viên giám thành đi xem địa thế, chọn được một chỗ ở xã La Qua (Thanh Chiêm và La Qua đều thuộc Diên Phúc) đồng bằng rộng rãi, đường sá trung độ, lại gần sông, chuyên chở tiện lợi. Lại sai Hậu quân Phan Văn Thúy xem lại cũng cho tốt. Vua liền xuống dụ sai thự lý Tuần phủ Đỗ Khắc Thư, thuê 6.000 người làm. Lại cho rằng xây thành là công việc to lớn, nên đặc cách sai Vũ lâm Tả dực Thống chế là Nguyễn Văn Trọng, đi trông nom mọi việc. Đến khi hoàn thành, thưởng cho từ đốc biện đến lính và thợ, kỷ lục, tiền và lương bổng có thứ bậc khác nhau.

Sai Vũ lâm Hữu dực Thống chế là Nguyễn Tăng Minh tạm quyền giữ ấn triện của Tả dực.

Tên giặc trốn ở Ninh Bình là Lê Duy Lương cùng với anh em thổ ti xã Sơn Âm (thuộc huyện Lạc Thổ) là lũ Quách Tất Công họp đảng làm loạn.

Lê Duy Lương là con Lê Duy Hoán. Từ khi Duy Hoán bị tội chết, Lương mới lên 3 tuổi, người thủ hạ là Lê Duy Nhiên (người huyện Ngọc Sơn, Thanh Hoa, họ Đỗ, tên Trọng Xuyên, trước làm người nhà Lê Duy Hoán mạo xưng là Lê Duy Nhiên) đem Lương trốn vào xã Sơn Âm. Bọn Quách Tất Công và anh em Quách Tất Tại, cùng em nhà chú là Quách Tất Tế, cháu là Quách Tất Nham chứa chấp nuôi Lương. Rồi khua động, dụ dỗ dân Man, thường thường ẩn hiện ở những miền rừng rú thuộc Ninh Bình, Thanh Hoa, Sơn Tây và Hà Nội, để mưu toan làm việc trái phép. Năm ngoái, việc phát giác, vua đã nghiêm ngặt ra hạn cho các sở tại phái quân đi tuần tiễu lùng bắt, nhưng chưa được. Đến bấy giờ đồ đảng nó liền suy tôn Lê Duy Lương làm minh chủ, tự xưng là hoàng tôn nhà Lê, đúc ấn ngụy, đặt chức ngụy : Quách Tất Công làm ngụy Thống tường (Duy Lương ở xã Sơn Âm, phàm các đảng giặc đều do Tất Công cai quản), Tất Tế làm ngụy Tiền quân, Tất Tại làm ngụy Hậu quân, Tất Nham làm ngụy Tả quân, Quách Phúc Thành (người xã Trung Hoàng, huyện Lạc Thổ) làm ngụy Trung quân, Cao Viết Biện (người xã An Chí, huyện Lạc Thổ) làm ngụy Hữu quân, Lê Duy Nhiên làm ngụy Thống chế, Trương Đình Quang (người huyện Phong Doanh, Nam Định) làm ngụy Thống lĩnh, Lê Văn Lân (người huyện Đông An, Hưng Yên) làm ngụy Điều bát, Quách Đình Chí (người huyện Mỹ Lương, Sơn Tây) làm ngụy Thiên hùng quân, lùa thổ dân 3 huyện Lạc Thổ, Phụng Hóa và An Hóa làm quân lính. Các tù sổng và dân đói ở các hạt lân cận cũng theo nhiều, quân số đến vài nghìn người, lén lút ló ra ở xã Nhượng Lão (thuộc huyện Mỹ Lương, Sơn Tây). Bộ biển các tỉnh như thí sai Phó quản cơ cơ Tiền hùng Sơn Tây là Nguyễn Mậu Du ; Quản cơ Tiền chấn Hà Nội là Nguyễn Văn Mậu đánh nhau với giặc, đều bất lợi, nhiều quân bị thương vong, Mậu rút chạy, Du cố sức đánh, bị chết trận. Phó quản cơ Tả cơ Ninh Bình là Nguyễn Đức Luận ở đồn Chi Nê (thuộc huyện An Hóa) được tin, dùng thổ binh làm quân đưa đường, đi cứu viện. Vừa đến bến Cổ Tự (thuộc huyện Nhượng Lão) bị quân giặc vụt đến chống đánh, thổ binh liền chạy sang quân giặc, bắn lại quân ta, viên thí sai Suất đội là Phạm Văn Bảo trúng đạn chết, Đức Luận bị giặc bắt, quân đều tan vỡ. Giặc vừa thắng, thẳng tiến đến đồn Chi Nê. Thổ binh ở sau đồn, mở cửa, đưa vào. Cai đội giữ đồn là Nguyễn Văn Huyên cùng hơn 10 lính Kinh chạy thoát. Giặc liền chiếm đóng đồn Chi Nê.

Tin báo đến Ninh Bình, hộ lý Tuần phủ Nguyễn Văn Mưu liền phái Lãnh binh Trần Hữu Lễ đem Chánh, Phó quản cơ Nguyễn Văn Tương và Bùi Văn Trường dẫn quân và voi đi đánh dẹp, rồi đem việc tâu lên.

Vua xuống dụ rằng : "Ra gì lũ tanh hôi nhỏ mọn ấy ! Thế mà quân các đạo mới thoạt giao phong, đều đã thua chạy ! Vả lại, về việc bắt giặc, trước đã sức bảo nhiều lần. Trước đây mấy ngày, căn cứ tin báo về vụ án Lê Duy Dưỡng, ta lại quở trách ráo riết ! Chẳng ngờ lũ Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát dường chẳng nghe Hựu đều trước hãy giáng 2 cấp. Hồ Hựu trước kia ở Ninh Bình đã cho bọn tù sổng vẫn lén lút tụ họp ở hang núi, nay cái mầm còn sót đó lại ló ra, đều là việc của Hồ Hựu chưa làm trọn. Vậy Hồ Hựu nên lập tức chính mình đem quân và voi, gấp đến Ninh Bình, tuỳ cơ đánh dẹp, cốt sao bắt giết kỳ hết bọn đầu sỏ và đồ đảng giặc ấy. Nếu lại nói là chúng nó đã trốn xa, cẩn cầu tắc trách, hoặc để giặc ấy lan rộng thì cứ Hồ Hựu hỏi tội đó ! Nguyễn Văn Mưu nên giục số biền binh Thanh Hoa phải đi trước, phải tức tốc tiến ngay. Nguyễn Kim Bảng cũng chọn 500, 600 biền binh còn dồi dào sinh lực cùng đi hội tiễu. Còn những người chết trận là Nguyễn Mậu Duy được truy tặng Phó quản cơ và thưởng cho 20 lạng bạc ; Phạm Văn Bảo truy tặng Cai đội và thưởng cho 10 lạng bạc".

Điều động ở Thanh Hoa, 1 Quản vệ và 300 quân ; ở Nghệ An 1 Quản vệ và 500 quân đến đóng giữ Ninh Bình.

Vua lại mật dụ Hộ đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Hồ Hựu rằng : "Thổ binh ở Chi Nê từ trước đến nay, trổ sức trong việc tuần tiễu, chưa từng lộ ra sự tình gì khác ; nay quân giặc nổi lên, quân đưa đường gặp giặc thì giở giáo, quân giữ đồn thì mở cửa đưa giặc ! Tâm địa phản nghịch của lũ ấy chắc không phải là một ngày mà có. Ngươi thiết tha bí mật hỏi xem chuyến này, những đứa quay cổ cắn lại ấy là do thổ ty, thổ mục ấp ủ lòng xấu, xui khiến ngấm ngầm, hay là thổ binh vì quân giặc dụ dỗ mà nảy mưu toan kia khác, thì lập tức tâu xin nghiêm trị để răn kẻ phản nghịch khác. Trong đám thổ tư nếu có người nào trổ sức vì triều đình thì cũng nên khen thưởng để khuyến khích".

Hồ Hựu lúc mới được tin báo quân ta bị thua ở Nhượng Lão, liền phái ủy Lãnh binh Trần Văn Lộc đem hơn 900 biền binh, 2 thớt voi đi tiễu. Lại truyền hịch điều động thổ ty, thổ dân trong hạt đều đem súng điểu sang đi theo, rồi tâu xin cấp cho đạn thuốc và tiền, gạo, lương tháng.

Vua dụ bảo rằng : "Những lúc có việc, chỉ cốt tướng sĩ và lính dõng ra sức giết giặc, nhanh chóng thành công cho địa phương đều được yên ổn, thì dẫu một ngày phí đến nghìn vàng cũng có tiếc gì ! Ngươi nên chiêu số binh đinh, thủ hạ, thổ dân đi trận nay cấp cho mỗi người mỗi tháng : tiền 1 quan, gạo 1 phương ; thuốc đạn cũng theo số cấp cho. Lại cho lấy vài nghìn lạng bạc trong kho đem đến quân thứ lĩnh binh, không kể quân người Kinh hay người Thổ hễ ai bắt hoặc giết được giặc, thì liền đem số bạc ấy thưởng cho".

Sai : thự Thống chế Thần sách Trung dinh, kiêm lĩnh Thượng tứ viện là Hoàng Đăng Thận, Lãnh binh Hải Dương là Nguyễn Văn Phượng hiệp sức đi theo Hồ Hựu tiến đánh thổ phỉ Ninh Bình ; thự Thống chế Thần sách Hậu dinh là Nguyễn Khả Bằng hội đồng cùng Nguyễn Đăng Giai, hộ lý ấn quan phòng của Tuần phủ Thanh Hoa. Lũ Hoàng Đăng Thận, Nguyễn Văn Phượng và Nguyễn Khả Bằng trước kia phụng mệnh đi duyệt binh tuyển lính ở các tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên, Hà Nội, việc đã xong xuôi nay gặp Ninh Bình có động, cho nên ra lệnh cho họ tiện đường đi ngay. Lại xuống dụ rằng : Chọn trong số lính các vệ thuộc viện Thượng tứ do bộ Binh đã phái và trong số lính các cơ thuộc tỉnh do Hải Dương đã phái, lấy những người mạnh khỏe, tinh nhuệ, mỗi đăng 100 người, cho theo Hoàng Đăng Thận và Nguyễn Văn Phượng đi đánh giặc.

Vua sai bộ Binh truyền dụ Đổng lý việc xây thành Hà Tĩnh là Tổng đốc Tạ Quang Cự rút những biền binh mà Nghệ An đã phái đi trước, về tỉnh lỵ, rồi chọn lấy 1.000 quân trong tỉnh còn sung sức, không cứ đương ở ban hay đã hạ ban phải chăm huấn luyện thêm để đợi kỳ ra quân. Đặc cách sai thự Thống chế Thần sách Hữu dinh là Tôn Thất Bằng thay Tạ Quang Cự làm Đổng lý việc xây thành Hà Tĩnh ; còn ấn triện Thần sách Hữu dinh giao cho Chưởng Tiền quân Trần Văn Năng quyền giữ. Lại sai Phó vệ úy Hổ oai Trung vệ là Trần Đình Uẩn đi ngựa trạm, ra Thanh Hoa quản đốc vệ binh, hằng ngày thao diễn, đợi chỉ sai phái.

Vua đi xem chỗ thợ xây Ngọ Môn. Đổng lý Lê Văn Đức tâu rằng : "Biền binh đào ao, thấy có xương khô". Vua bảo rằng : "Xưa, Văn Vương nhà Chu đào được xương khô, sai lấy áo quan chôn lại cho, ta dẫu chẳng dám sánh với Văn Vương, nhưng đó cũng là người, sao nỡ để cho xương khô bộc lộ ?". Liền sai cấp cho tiền và vải, đem chôn ra chỗ khác.

Dùng Cai đội dinh Vũ lâm là Vũ Văn Tần làm Phó vệ úy vệ Tả bảo nhất thuộc Tả quân.

Vời thự Bố chính Bình Định là Trịnh Đường, Án sát Vĩnh Long là Vũ Đức Khuê, Án sát Tuyên Quang là Thân Văn Quyền về Kinh. Bổ Nguyễn Tử Cư làm Án sát Bình Định, thăng thự Bố chính. Điều : thự Lang trung bộ Lại là Phạm Thế Trung làm

Án sát Bình Định ; thự Lang trung bộ Hộ là Doãn Uẩn làm thự Án sát Vĩnh Long ; Giám sát Ngự sử đạo Hà - Ninh là Lê Bỉnh Trung thăng thự Án sát Tuyên Quang.

Thiết lập cửa ải ở núi Hoành Sơn (Hoành Sơn trên liền núi cao dưới giáp biển lớn, ở khoảng tiếp giáp giữa hai tỉnh Quảng Bình và Hà Tĩnh. Cửa ải ở trên đỉnh núi, chung quanh xây tường bằng đá núi, dài 11 trượng 8 thước, cao 5 thước, đằng trước mở 1 cửa, bên tả bên hữu có tường ngăn, xây theo thế núi ; bên tả dài 36 trượng, bên hữu dài 39 trượng ; có chỗ cao 3, 4 thước, có chỗ cao 5, 6 thước không chừng. Trong dựng một trại lính 3 gian để làm chỗ biền binh đóng giữ. Lấy 300 biền binh ở Quảng Bình và Hà Tĩnh để làm việc xây dựng đó). Sai thự Thị lang bộ Công là Đoàn Văn Phú đến quản đốc. Khi Phú đi, vua dụ bảo rằng : "Nay Nam, Bắc một nhà, bốn phương vô sự, trong có các cửa ải Quảng Bình, Vũ Thắng là nơi hiểm yếu đủ cậy rồi. Còn cửa ải Hoành Sơn này lập nên chỉ để xét hỏi quân gian, cũng là một đồn phân phòng đó thôi. Ngươi nên xét kỹ hình thế, trù tính việc làm, cốt sao đỡ tốn". Sau đó vì thấy bộ Công nhiều việc, bèn sai thự Bố chính Quảng Bình là Trần Văn Tuân chuyên coi mọi việc, mà vời Phú về. Một tháng làm xong, phái 1 Suất đội và 20 lính Quảng Bình đến đóng giữ, mỗi tháng 1 lần thay phiên.

Dùng Bố chính Hà Nội là Trần Thiên Tải làm Bố chính Hải Dương ; Bố chính Hải Dương là Nguyễn Hữu Khuê làm Bố chính Hà Nội.

Chuẩn định : từ nay, những chỉ dụ có quan hệ đến việc quân việc nước trọng đại do bộ sao lục đưa đến các địa phương thì những đường quan đều phải tự tay viết và đóng ấn. Chuẩn định này được đặt làm lệ lâu dài.

Cho con trai thự Tả quân Nguyễn Văn Hiếu là Nguyễn Văn Túc lấy công chúa thứ hai là Chương Gia, cháu Hoài Quốc công Võ Tánh là Hoài bá Võ Mỹ, lấy công chúa thứ ba là Uyển Diễm.

Vua dụ Nội các rằng : "Ta nghĩ đến ông cha lũ kia đã có nhiều công lao rực rỡ cho nên thu dùng con cháu họ khiến cho cùng được hưởng phúc với nước nhà, để tỏ ý đền đáp. Vậy truyền dụ : sính lễ nên tùy theo sở năng, chớ nên quá xa xỉ". Lại phán : "Trước kia, khi công chúa lấy chồng, vua đã xuống chỉ, rồi lại sai quan truyền ban mệnh lệnh, đến ngày sắp cưới, lại do Tư thiên giám chọn ngày lành, tâu lên. Khâm sai tước công chủ hôn, đem ngày cưới cáo miếu. Tới ngày rước dâu, lũ quan đưa công chúa đến nhà tông miếu làm lễ bái từ. Việc gả chồng cho công chúa đã có chỉ dụ rõ ràng rồi mà lại sai quan truyền mệnh, cũng là nghi văn thêm thừa. Vả lại, nhà tông miếu là nơi tôn nghiêm, nếu sự việc quan trọng mới nên kính cẩu, còn việc con gái lấy chồng cũng là lễ thường, há nên dùng nhàm ? Chuẩn định : từ nay về sau, hễ có việc gả chồng cho con gái những nghi tiết ấy đều đình chỉ mãi mãi".

Tỉnh Hải Dương có bệnh dịch. Quan tỉnh xin lấy tiền kho mua thuốc chữa bệnh cho dân. Bộ Hộ phúc tấu, cho rằng : Những dân ở quanh tỉnh có 1, 2 người cảm nhiễm lây thì chữa chạy còn được, chứ muốn chữa cả người này, người khác thì không khắp được.

Vua nói : "Không sao, thấy dân ốm đau, há lại ngồi nhìn mà không cứu ?". Vua bèn chuẩn y như lời đã xin. Sau đó hơn tháng, bệnh dịch đã lui.

Tổng đốc An - Biên Nguyễn Văn Quế, tâu nói : "Các tấn sở, thủ sở thuộc tỉnh, số quân quá ít, mà danh hiệu để gọi lại rất phức tạp. Vậy xin đổi định : trong đó có 2 tấn sở và thủ sở là Cần Giờ và Côn Lôn, số quân nhiều hơn mà việc xét hỏi thuyền tàu, canh phòng bờ biển đều là những việc trọng yếu, vậy ba thuyền Bình nhất, Bình nhị, Bình tam thuộc đội Bình hải, ở tấn sở Cần Giờ, xin đổi là đội Phiên hải. Ba thuyền Tiệp nhất, Tiệp nhị, Tiệp tam thuộc đội Tân hiệp ở thủ sở Côn Lôn xin đổi làm đội An hải. Mỗi đội đặt một Chánh đội trưởng suất đội, theo viên thủ ngự sai phái. Còn ba thuyền Thắng nhất, Thắng nhị, Thắng tam thuộc tấn sở Sòi Rạp ; ba thuyền Hùng nhất, Hùng nhị, Hùng tam thuộc đội Bình hải, ở tấn sở Đồng Ninh và đội Hùng ngự ở thủ sở Quang Hóa ; ba thuyền Toàn nhất, Toàn nhị, Toàn tam thuộc đội Toàn ngự ở thủ sở Phiên Thuận ; hai thuyền Hùng dũng, Bình man ở thủ sở Quang Phong ; một thuyền thuộc 3 đội Kiên thành, Kiên thành nhất, Hùng du nhất ở thủ sở Quang Uy ; một thuyền thuộc đội Kiên thành ở thủ sở Kiên Uy và đội Cường nghĩa ở thủ sở Quang Phục đều theo tên gọi của tấn sở và thủ sở mà đổi làm tên gọi của tấn binh và thủ binh. Tất cả đều do viên thủ ngự cai quản. Còn những tên đội và hiệu thuyền ngạch cũ đều xóa bỏ". Vua chuẩn y lời tâu.

Hộ lý Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Hồ Hựu tâu nói : "Dò được lũ thổ phỉ Ninh Bình là Quách Tất Công, anh em một nhà, cậy thế núi khe hiểm trở chứa chấp Lê Duy Lương, âm mưu làm phản đều do dân làng Sơn Âm cố ý che đậy. Vậy xin sai đại đội quân và voi tỉnh Thanh Hoa do đường miền thượng đến hội tiễu. Đốt hết của ăn của để của dân làng Sơn Âm, bắt hết dân đinh làng ấy, cày sân, cuốc lỗ khiến cho quân giặc mất chỗ nương tựa thì khó mà lọt lưới được".

Vua dụ rằng : "Trước kia Quách Tất Thúc giữ nơi hiểm trở, cậy thế bền vững, nhưng sau biết hối, ra thú, đã được miễn tội, lại cho làm quan. Còn con hắn là Tất Công, Tất Tại cũng được khen thưởng, đời chịu ơn nước, không phải không hậu. Nào ngờ lòng lang dạ sói, đến chết nết chẳng chừa, quên ơn, cắn trả, tội ác đầy dẫy. Chúng nó không những tự làm nên tội. Không thể dung tha, mà còn làm lụy đến cả ông cha nơi chín suối. Nhưng nghĩ : dân xã Sơn Âm đều là con đỏ của triều đình, đều có lương tâm chắc không lẽ lại theo giặc làm phản tất cả. Vậy sai Hộ phủ Ninh Bình Nguyễn Văn Mưu chỉ bảo cho hào mục và nhân dân sở tại người nào không

chịu theo giặc thì cho đến tỉnh thành hoặc cửa quân khai rõ tên họ sẽ được thả về làm ăn ngay. Nếu ai có thể đem nhau bắt giặc giải quan thì dẫu trước có tội chứa chấp giặc cũng được tha thứ hết, mà lại còn được ban ơn rộng rãi nữa. Nếu không thế, khi quân nhà vua đến đánh thì ngọc, đá đều tan, hối cũng không kịp !". Lại dụ khắp các thổ ty, thổ mục đều đem lính thổ theo đi đánh giặc, để khỏi mang lụy là về bè với kẻ ác. Lại treo giải trọng thưởng cho những người nào bắt hay giết được tên đầu đảng giặc là Lê Duy Lương, sẽ được thưởng 500 lạng bạc và cho chức quan Ngũ phẩm ; bắt hoặc chém được Lê Duy Nhiên và Quách Tất Công, Quách Tất Tại, Quách Tất Tế, đều được thưởng 100 lạng bạc và cho chức quan Lục phẩm.

Sai viên quan bị cách là Nguyễn Đức Nhuận đi Ninh Bình, theo Hồ Hựu, ra sức làm việc để chuộc tội. Nhuận trước có chỉ cách đi nơi khác, nhưng còn ở Hưng Yên. Vua cho rằng Nhuận ngày trước đã nhậm chức ở phủ Thiên Quan, thông thạo tình hình biên giới, cho nên mới có lệnh này.

Lại có lũ Cẩm y Hành tẩu Trần Đức Thủ 10 người tình nguyện xin đi quân thứ, ra sức đánh giặc. Vua thưởng trước cho mỗi người 2 lạng bạc, cho đi. Rồi sai mang theo 20 khẩu súng thần công, kèm theo thuốc đạn, do đường biển chở đến quân thứ.

Vua dụ Nội các rằng : "Quan tước của triều ta, từ trước vẫn noi theo tục cũ nhà Đinh, nhà Lê để làm tên gọi đẹp đẽ, chứ không phải như điển lệ tích phong đời xưa. Ta đã xuống dụ phàm những bằng sắc quan chức văn võ đều bỏ bớt những chữ "hầu, bá, tử, nam" đi, nhưng nghĩ trước đây những chiếu sắc của các quan viên, nếu nhất thiết bắt phải nộp lại để cấp chiếu sắc khác thì cũng rối rắm thêm nhiều việc đấy. Vậy sai hai bộ Lại, Binh bàn kỹ tâu lên".

Hai bộ bàn xin : "Từ nay về sau, phàm những quan chức văn, võ, viên nào được bổ thụ mà phẩm trật đáng được cáo sắc và phẩm hàm tương đương thì vẫn theo lời dụ trước, kính vâng sao lục lời chỉ, đợi sau cáo sắc thi hành, sẽ làm theo lời đã nghị định. Viên nào được bổ thụ mà phẩm trật chưa đáng được cáo sắc và là thăng thự hay giáng bổ thì đều viết chiếu văn cấp cho, nhưng bỏ bớt những chữ "hầu, bá, tử, nam". Còn những bằng sắc được từ năm trước, đều miễn nộp lại, cấp lại, duy tất cả văn thư, ấn triện đều không được đề theo danh hiệu tước cũ. Những thần chủ và bia chí của các quan viên đã chết cho đến các bia ở các đền, chùa, đình, miếu, cầu, quán hễ ai có đề khắc theo tước hiệu đều phải xóa đi. Nếu ai vi phạm sẽ bị xét xử theo điều luật giả mạo quan chức. Lại nữa, năm trước, bộ Lễ đã bàn định : văn võ được tặng hàm, gián hoặc có xưng là tước công họ mỗ, tước hầu họ mỗ và phủ quân họ mỗ, xin cũng đổi là phủ quân họ mỗ, tên thuỵ là mỗ mà thôi. Còn nhân dân chỉ được xưng là họ mỗ, tên tự là mỗ, không được càn bậy xưng thêm những chữ mỗ quý công".

Vua chuẩn y lời bàn, nhân bảo Phan Huy Thực rằng : "Nay soạn ngọc điệp, tôn phả phàm những vị trước kia xưng là quận công, nên tra xem dưới tên có chức hàm gì khác thì viết thay vào, nếu không có chức hàm gì, thì viết là "đời gọi là quận công" ; còn hầu, bá, tử, nam thì đều đổi lại".

Xây dựng tỉnh thành An Giang. Tổng đốc An - Hà là Lê Đại Cương, Tuần phủ An Giang là Ngô Bá Nhân tâu nói : "Chỗ đất thành mới, bên tả gần sông dài, đằng trước, đằng sau và bên hữu đều là rừng rậm. Trước phải chặt cây phát rừng, rồi mới có thể khởi công. Vả lại đằng trước và bên hữu nên đào thủy đạo để lấy đất đắp thành quách, nền hành cung, nhà kho, dinh thự và làm chỗ cho sau này nhân dân dựng nhà ở chung quanh. Nhưng công trình này khó khăn to lớn, xin mướn một phần ba dân ở 4 huyện Vĩnh An, Vĩnh Định, Đông Xuyên, Tây Xuyên thuộc bản hạt, và một phần hai dân 2 huyện Vĩnh Bình thuộc Vĩnh Long và Kiến Đăng thuộc Định Tường góp sức cùng làm.

Vua cho rằng : "Thời tiết đã muộn, nên xuống dụ bảo phải gia tâm đốc thúc làm nhanh, cho khỏi đến kỳ mưa lụt khó làm". Lũ Lê Đại Cương lại bàn khai thủy đạo từ sông Tiền Giang ở Tân Thành thẳng đến sông Hậu Giang ở Châu Đốc hơn 3.800 trượng ; xin mướn thêm một phần hai dân 5 huyện Vĩnh Trị, Tân Minh, Bảo An thuộc Vĩnh Long và Kiến Hưng, Kiên Hòa thuộc Định Tường đến làm việc". Vua chuẩn y.

Định lại lệ thưởng phạt cho các học quan tốt hay xấu. Lũ Khoa đạo là Nguyễn Mưu, Vũ Danh Thạc dâng sớ nói : "Trước đã bàn định phân biệt học quan tốt xấu, căn cứ vào số học trò trong hạt thi Hương đỗ nhiều hay ít, để định mức thưởng phạt. Nhưng xét : trước giờ, học trò có người học tại học quan hạt mình, có người học ở học quan hạt khác, cũng có người học thầy dạy tư ở gia đình, nếu nhất khái lấy số học trò đỗ nhiều mà thưởng thì cũng không đúng. Vậy xin từ nay về sau, khi đến khoa thi, học trò nộp quyển, ở mặt quyển dưới chỗ đề "cung khai tam đại", phải chua thêm là học ở đâu. Nếu học trò, cứ đến kỳ khảo khóa mới đi khảo và đi hạch 1, 2 lần do học quan đòi đến thì đều không được nhận bừa là học đã thụ nghiệp. Nếu học quan dặn ngầm học trò hay là học trò nghe lời học quan xui bảo mà mạo muội chua liền, một khi việc phát giác ra thì cả hai đều bị nghiêm trị. Đến lúc bàn việc thưởng phạt, những học trò nào theo học quan hạt mình thì học quan bản hạt được chiếu lệ mà thưởng ; những người theo học học quan hạt khác thì thưởng về học quan hạt khác. Học trò trong hạt dẫu có nhiều người đỗ, mà đều không phải học trò học quan ấy thì cứ chiếu lệ bàn xử. Lại nữa, những nơi văn học mới nhóm lên, sự đào tạo còn khó, mà thưởng phạt cứ theo một lệ, chưa phải là cách phân biệt được đúng. Vậy xin phàm những hạt nào, khoa trước học trò đi thi, ở huyện không được 10 người, ở phủ không được 20 người, ở tỉnh không được 30 người, mà từ khi

học quan đến cung chức, đã đủ 1 năm trở lên, lại gặp khoa thi, do mình dạy học, có người đỗ Cử nhân hay Tú tài, thì chiếu lệ bàn thưởng gấp đôi ; dẫu không có người đỗ, mà số học trò đi thi gấp đôi khoa trước thì khi bàn xử cũng cho giảm phạt xuống một nửa". Việc giao xuống bộ Lễ. Họ bàn xin : "Phàm các học trò nộp quyển thi, ở mặt quyển dưới chỗ tên, về bên hữu, chua tỉnh, phủ, huyện, tổng, xã ; về bên tả, chua tuổi và theo học ở đâu. Những người chỉ học tư ở gia đình, thì đều chua mấy chữ "nguyên tư thục". Nếu theo học học quan bản hạt hay hạt khác, đã được một năm trở lên, thì chua rõ theo học học quan hạt nào, hoặc họ tên giáo thụ, huấn đạo. Nếu chưa học được một năm, thì cứ chua là "nguyên tư thục". Lại nữa, hạt nào, trước đó ít văn học, mà học quan hướng dẫn có phương pháp, đến khoa thi, trong hạt đã có người đỗ, lại không có người nộp quyển trắng hay viết không đủ quyển, học quan đáng được theo lệ nghị thưởng, thì mới được bàn thưởng gấp đôi. Hạt nào không có một ai đỗ, mà số học trò đi thi gấp đôi khoa trước, xét ra chẳng phải vì khi đi hạch, lấy phiếm nhiều người, mà học trò đi thi cũng không có người bỏ trắng quyển, hay không viết đủ quyển thì học quan mới nghị xử giảm xuống một nửa. Có hạt nào số học trò đi thi ít, lại không có người đỗ, thì học quan vẫn bị theo lệ trước, bàn xử ; nếu học trò bỏ quyển trắng hay viết không đủ bài thì học quan bị xử phạt nặng thêm bậc nữa. Ngoài ra đều theo như lời bàn định trước". Vua ưng thuận và chuẩn cho kể từ khoa thi Hương năm Giáp Ngọ, Minh Mệnh thứ 15 [1834] bắt đầu thi hành.

Tổng đốc An - Hà là Lê Đại Cương, Tuần phủ An Giang là Ngô Bá Nhân tâu nói : "Ốc Nha Bồ Nô Sơn Liêm Mộc ở phủ Chân Niêm, chiêu mộ được 10 đội quân Phiên, xin đặt cho tên cơ binh, ban chức hàm và họ tên, đợi sau khi tỉnh thành dời đi nơi khác, sẽ cho cứ đóng giữ ở đồn Châu Đốc.

Vua ưng cho và đặt tên là cơ An Biên, ban tên cho Ốc Nha Bồ Nô Sơn Liêm Mộc là Liêm Mộc, cho làm Phó quản cơ ; còn những người thuộc hạ như Ốc Nha Bồ Nô Mô cho tên là Phiên Mô, Ốc Nha Tốt cho tên là Phiên Tốt, Bồn Nha Biện cho tên là Phiên Biện, Bồn Nha Sốc cho tên là Phiên Dục, Bồn Nha Lục cho tên là Phiên Lục, Bồn Nha Mịch cho tên là Phiên Mịch. Người nào đáng đốc suất đội nào, do quan tỉnh sắp xếp thứ tự tâu lên sẽ chuẩn cho thực thụ. Còn tên họ cơ binh thì lấy mười chữ : Hán, Đường, Triệu, Ngụy, Yên, Hàn, Tề, Lương, Trần, Tùy đặt cho. Sau đó cho Liêm Mộc chiểu theo phẩm hàm mà chi lương. Quân chia làm 5 ban. Những người đương ở ban, hàng tháng cấp gạo 1 phương.

Lũ Đại Cương lại xin trích lấy 50 người là lính trong 3 đội Cường bộ, An bộ và Hùng bộ trước đây để đặt dưới quyền sai phái của vua Chân Lạp phái (3 đội đều là người Kinh, năm trước nước Chân Lạp mộ làm lính ứng trực chạy trạm ; gần đây, dồn làm 3 đội Ngũ, Lục, Thất thuộc cơ An Giang).

Vua cho rằng 3 đội quân ấy số ngạch còn thiếu ; xuống dụ sai mộ thêm cho đủ số, rồi cấp 2 đội cho vua Phiên, còn 1 đội để lại ở tỉnh, rồi châm chước cho thay phiên nhau. Ngạch lính vẫn thuộc trong số quân cơ An Giang.

Phủ Lạc Biên tỉnh Nghệ An có tên thổ mục là Phù Chiêm ngụ ở địa hạt Trấn Tĩnh lùa dân 12 hộ trốn sang Quạch Mã Lai (tên đất, ở bãi nổi thuộc trung lưu sông Khung, trước thuộc phủ Lạc Biên, gần kề đồn Phố Khâm). Tuyên úy Đồng tri là Chuyên Cương đuổi bắt, không được. Tổng đốc Tạ Quang Cự được tin báo, đem việc tâu lên và nói : "Lạc Biên là dân mới quy phụ, đất gần người Xiêm, thường có ý đứng núi này trông núi nọ. Trước kia, Thiêu Thăng đem cả gia quyến sang Xiêm, nay Phù Chiêm lại đem dân đi nơi khác. Đáng lý ra nên sai quân trấn áp, để yên lòng dân, song vì thời tiết sắp vào hè, khí lam chướng đương thịnh, quân ta nếu phải đi thú xa khó tránh khỏi bị cảm mạo. Thần hiện đã phi sức cho viên Tri phủ hết lòng yên ủi chiêu an, khiến những người còn ở lại thì yên nghiệp làm ăn, những kẻ đã đi sẽ lại quay về. Lại phái người dò hỏi tình trạng động tĩnh, để tùy cơ điều động". Vua cho là phải.

Hộ lý Tuần phủ Thanh Hoa là Nguyễn Đăng Giai tâu nói : "Trước đây, tỉnh Ninh Bình có động, hiện đã ủy Lãnh binh Phạm Đình Bảo đem quân và voi do đồn Phố Cát (thuộc huyện Thạch Thành, giáp địa phận Ninh Bình) nhằm ra Thiên Quan hội tiễu. Vả tên Lê Duy Lương, là giặc trốn đã lâu năm, nay vì các tỉnh Bắc Kỳ lùng quá riết không đất dung thân, chẳng khỏi lại trốn về Sơn Âm, kêu gọi tụ tập. Nay nhân lúc dân đói nhiều người xiêu giạt, chúng có thể thừa cơ được. Lại vì bộ biền hèn kém bị chúng lấn áp, nên mới rông rỡ đến thế ! Cứ như thần liệu tính, thì rút cục chúng nó không dám dời khỏi núi, sớm muộn Thanh Hoa hợp quân lại đánh, chúng sẽ bị tan vỡ ngay, không đáng làm triều đình phải lo lắng.

Vua phê bảo rằng : "Trước đây ta đã lần lượt xuống chỉ rồi. Ngươi chớ nói những lời khinh thường, phải nên để ý càng hơn".

Làm đài đốt lửa báo tin ở 2 cửa biển Chu Mãi và Tư Dung. Sai phủ Thừa Thiên thuê dân làm việc xây dựng.

Nguyễn Khắc Nhượng, người xã Bồng Lai (thuộc huyện Từ Liêm), tỉnh Hà Nội, điều trần 8 việc :

1. Xin ban thơ Ngự chế cho kẻ sĩ và thứ dân ;

2. Xin cho đại thần có bi ký ;

3. Xin làm lại phép tỉnh điền đời cận cổ, quy ruộng cho dân cho hạn ;

4. Xin khôi phục lại phép phong kiến đời cận cổ, dùng trọng thần họ Tôn thất chia trị các tỉnh ;

5. Xin lập sở bán thóc cho dân với giá rẻ, đặt chức nông quan [1] ;

6. Xin đặt thêm tổng giáo [2] ;

7. Xin lấy đất ở hai bên đê sông cho đều và có hạn ;

8. Xin cấp tiền cho chôn những xác chết trôi ở các sông.

Tam pháp ty đem việc đó tâu lên.

Vua nói : "Nguyễn Khắc Nhượng là một tên dân mọn lại dám bàn càn đến chính sự triều đình ! Trong 8 điều ấy đều là những lời cóp nhặt phù phiếm, không được một điều nào khả thủ ! Còn những điều xin cho trọng thần chia trị và cho lập bi ký, thì là biến loạn pháp độ có sẵn, hòng kết ân riêng, lại càng tỏ ra điên rồ càn bậy quá lắm ! Triều đình tuy rộng mở đường ngôn luận, không hạn chế lời nói của người cắt cỏ, người kiếm củi, nhưng lời nói làm mê hoặc phải trái như thế, rất e rối loạn quốc trị !". Liền giao xuống bộ Hình nghiêm xét, khép vào tội trảm giam hậu.

Số ngạch hai cơ Thủy sư Nghệ An hãy còn thiếu nhiều.

Vua xuống dụ, sai quan tỉnh xét xem sổ đinh trong hạt : "Phàm những dân xiêu giạt lại về và những dân từ trước chưa từng bị tuyển làm lính, thì cứ theo lệ 7 đinh lấy 1, tuyển lựa điểm duyệt, lần lượt sung bổ làm lính 2 cơ ấy. Việc xong, sắp xếp thứ tự làm thành sách tâu lên".

Quan tỉnh lại tâu nói : "Các vệ, cơ, đội trong tỉnh, từ năm đầu Gia Long [1802], tuyển lính đã có ngạch thường ; sau đó sổ đinh, hoặc có người lậu đinh ở ngoài thêm vào, hoặc dân đinh đến tuổi khai thêm vào. Nay theo lệ 7 đinh lấy 1, thì có nhiều làng thừa số. Vậy xin cũng cho tuyển lính theo một loại".

Vua ưng thuận, nhưng chuẩn cho số lính mới tuyển đó, nếu đủ 500 người trở lên, thì đặt tên cơ khác để thuộc tỉnh sai phái. Nếu chỉ được 1, 2 đội, thì dồn làm cơ An vũ cho đủ số cơ.

Vua nghĩ : Nghệ An là tỉnh to, việc nhiều, mà biền binh chỉ có 2 hoặc 4 ban, không chừng e có lúc không đủ sai phái. Vậy đặt hai : các vệ Thần sách, chia làm 2 ban, 1 ban lưu lại ở ngũ, 1 ban cho nghỉ ngơi, lúc có việc cần tập hợp thì không buộc theo lệ ấy. Duy các cơ, các đội pháo thủ Trung thủy, An vũ, An tượng, An thuận vẫn để như cũ, không thay đổi.

Tỉnh Nghệ An ít mưa, Tổng đốc Tạ Quang Cự đảo vũ, mưa to, làm sớ tâu lên.

Vua bảo Nội các rằng : "Tỉnh Nghệ An lúa đồng đương lúc trổ bông, phơi màu. Gần đây, nghe nói nắng dữ lâu ngày, ta rất lo. Nay được tin mưa, có hy vọng được mùa, lòng ta vui mừng yên ủi xiết bao ! Tạ Quang Cự, chỗ tên trong sổ hiện có ghi bị giáng 4 cấp, nay chuẩn cho được khai phục 1 cấp".

---

(1) Viên quan có nhiệm vụ trông nom, hướng dẫn và khuyến khích nông nghiệp.

(2) Chức học quan hàng tổng.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XCI*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa xuân, tháng 3, Tổng đốc Hà - Ninh là Nguyễn Kim Bảng căn cứ vào lời tố cáo bắt được người lạ mặt là Hoàng Văn Cường, tìm ra quyển sổ khởi nguỵ đem dâng.

Vua xem hồi lâu, bảo bộ Hình rằng : "Bọn giặc trốn là Lê Duy Lương bội nghịch, vô đạo, rồi thế nào cũng tru diệt theo lẽ trời. Chúng như cá nằm trong chậu, chỉ chờ đem mổ. Dân ta vốn đủ lương tri lương năng, chưa chắc đã bị chúng lừa dối mê hoặc. Trong đám gian phỉ, chắc có những chuyện vu khống vì hiềm thù hoặc vì tạ sự để sách nhiễu tiền tài. Tình trạng quỷ quái chưa thể lường biết được ! Nếu tin vào giấy tờ biên tên của chúng mà một loạt cho là đảng giặc, rồi nghiêm ngặt thẩm tra tất cả, thì không những oan lây đến người vô tội, mà kẻ bị vu cáo nhân đó trốn tránh, tức là lại sa vào kế của chúng nó. Vậy dụ sai quan tỉnh đem nguyên cáo cùng tang vật bắt được nghiên cứu điều tra với công tâm, cốt xét được thực tình. Còn các tên liên can trong sổ nếu kẻ nào đã từng can án, có tiếng xấu lâu ngày, mới đem bắt hỏi ; còn nếu xét quả là lương thiện thì giao về dân bảo quản cho họ yên nghiệp làm ăn".

Vua ra triều, bảo thị thần rằng : "Đời vua Nghiêu vua Thuấn còn có tứ hung[1] huống chi ta là người đức bạc ? Đám giặc Ninh Bình, ta không lấy làm lo, điều đáng lo ấy là lo dân ta đói kém thôi !".

---

(1) *Tứ hung* : 4 người hung ác thời vua Nghiêu là Hoan Đâu, Cung Công, Cổn và Tam Miêu.

Thổ phỉ Ninh Bình là bọn Quách Tất Công, Quách Tất Tại, vây đánh phủ thành Thiên Quan rất gấp. Vừa đúng lúc, Lãnh binh Trần Hữu Lễ đem quân và voi tiến đến xã Lãng Phong đánh phá đồn giặc. Giặc vừa đánh vừa lui. [Hữu Lễ] đuổi đến ngoài phủ thành. Giặc giải vây, xúm lại chống đánh. Phó quản cơ Lãnh binh quản phủ Vũ Thế Giới, Tri phủ Đào Văn Huyên và Phòng ngự sứ Quách Công Chuyên mở cửa thành cùng hội tiễu. Chuyên bị giặc bắn chết. Hữu Lễ gấp vẫy quân đánh khép lại : mình bị nhiều vết thương càng cố sức đốc chiến. Quân ta bắn đại bác giết chết 1 đầu mục và nhiều giặc. Giặc bèn lui chạy về địa phận rừng Phúc Lương (tên xã, thuộc huyện Lạc Thổ). Việc lên đến vua. Vua dụ rằng : "Trần Hữu Lễ chỉ lĩnh có 400 biền binh mà đương đầu với hơn mấy nghìn giặc, thế mà xung phong đột trận, buộc vết thương cố sức chiến đấu, đánh bại được quân giặc, cuối cùng giải vây cho Thiên Quan, thật đáng khen thưởng ! Vậy thưởng gia quân công một cấp, ngân tiền Phi long, lớn nhỏ cứ mỗi thứ 10 đồng. Quan quân trong thành Thiên Quan không có mấy, trước đã hết sức chống giữ, kịp khi viện binh đến, lại biết từ thành ra hội tiễu, cũng đáng khen. Vậy, Vũ Thế Giới thăng Quản cơ, Đào Văn Huyên gia quân công 1 cấp. Quan quân giữ thành được thưởng 300 quan tiền. Đạo quan quân của Hữu Lễ được thưởng 500 quan tiền. Người bắn giết được tên đầu mục giặc, thưởng thêm 100 quan. Binh đinh chết trận mỗi người được cấp 2 lạng bạc. Đến như thổ quan Quách Công Chuyên, khi nguy cấp ấy, ra trận, thiệt mình, thì trong hàng thổ ty vì triều đình, ra sức giết giặc lập công từ đây sẽ không ít. Vậy truy tặng là Quản cơ và thưởng thêm 30 lạng bạc. Lại được điều tra lục dụng con cái.

"Vả lại, giặc kia dám lìa sào huyệt vây đánh phủ thành, thế là tự chúng đi đến để tìm cái chết đó thôi". Quân ta nên nhân cơ hội này, đuổi theo diệt giặc. Hồ Hựu nên cấp tốc do đường tây, Trần Hữu Lễ do đường nam, Hoàng Đăng Thận và Nguyễn Văn Phượng do đường đông, mọi người đều đem binh và voi, tiến lấy Chi Nê. Chi Nê hạ được rồi, thì chia đường đánh vào sào huyệt giặc, cần bắt cho được bọn Lê Duy Lương bỏ vào xe tù, giải về Kinh, hoặc cắt đầu bỏ hòm, mang đến cửa cung khuyết, như thế mới là xong việc.

Rồi truyền dụ cho các quan quân thổ dõng : ai nấy nên nghĩ cách địch lại với kẻ chống lại vua, diệt giặc trước khi ăn bữa sớm, có công to thì được thưởng hậu, được gia phong tước trật. Kẻ nào nếu co ro không chịu tiến thì đã có quân luật. Vua lại cho rằng, khi hành quân lên cao, nhìn xa, không gì bằng thiên lý kính, bèn sai thị vệ mang cấp cho các Lãnh binh ở 3 lộ mỗi người 1 chiếc.

Sai Binh bộ truyền dụ cho Hộ lý Tuần phủ Ninh Bình là Nguyễn Văn Mưu : từ nay về sau, hễ có tin báo khẩn cấp về việc biên giới thì lập tức tâu lên ; việc thường thì 5 ngày một lần báo, cho rõ tình hình.

Đảng giặc Ninh Bình là Lê Duy Nhiên liên kết với bọn Đinh Thế Đức, Đinh Thế Sảng, Đinh Công Trịnh, Quách Công Tiến ở xã Thạch Bi (tên xã thuộc huyện Lạc Thổ), (Thế Đức, Thế Sảng đều là con của Phòng ngự sứ Đinh Thế Đội). Thế Đức xưng là ngụy Điều bát, Bi quận công ; Thế Sảng xưng là ngụy Đốc lãnh ; Công Trịnh xưng là ngụy Thống lĩnh ; Công Tiến xưng là ngụy Đốc chiến, cả bọn đứng riêng làm một đảng, gây thế ỷ giốc với Quách Tất Công. Chúng đem 2.000 đồ đảng cướp bóc những nhiễu châu Đà Bắc thuộc Hưng Hóa, đánh phá đồn Vạn Bờ. Viên thí sai thổ lại mục giữ đồn là Xa Văn Quế thua chạy. Thự Bố chính Ngô Huy Tuấn và thự Án sát Trần Ngọc Lâm đem việc thông báo cho Hộ đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Hồ Hựu. Hựu trước kia có chỉ, bảo đi Ninh Bình bắt giặc, khi sắp xuất phát thì vừa có việc biên giới báo đến, bèn tâu xin đình lại, để điều khiển [việc biên], chờ cho dẹp yên Đà Bắc rồi sẽ đi.

Vua xuống dụ : "Một hạt Sơn Tây giáp liền với rừng Hưng Hóa và Ninh Bình. Nay giặc dã nhiều lần nổi dậy, thì cái tình hình liên kết với nhau hẳn không phải một ngày. Quan lại thì trơ như tượng gỗ, trước khi xảy việc, đã không phát giác được, mà sau khi việc xảy, lại bối rối hoang mang ! Ngươi chịu trách nhiệm một phương mà không biết cân nhắc nặng nhẹ, làm việc cần kíp trước. Nay lại còn lót miệng bằng việc Đà Bắc ấy ! Ta cũng không ép ngươi lại đi. Ngươi có ở lại tỉnh, đốc sức quan quân Hưng Hóa ; phải lập tức dập tắt bọn giặc quèn ở Đà Bắc ấy đi. Nếu để việc lan thêm mãi, thì lỗi tại ngươi đấy ! Còn việc bắt giặc ở Ninh Bình, thì Tây lộ, giao trách nhiệm cho Trần Văn Lộc ; Nam lộ, giao Trần Hữu Lễ ; Đông lộ, giao Hoàng Đăng Thận và Nguyễn Văn Phượng, Nguyễn Đức Nhuận cũng đổi phái theo Đông lộ mà gắng sức làm việc để chuộc tội. Đạo nào hăng hái đánh giặc, lập được công đầu thì được hậu thưởng ; đạo nào sợ hãi chùn không dám tiến, sẽ bị tội. Trong khi hành quân, nếu có việc cần phải tâu lên thì chuẩn cho các viên Lãnh binh làm sớ tâu vua, do Ninh Bình đệ lên".

Lại dụ cho Nội các rằng : "Nay đại binh tiến đánh, rất sợ trăm họ vô tội mắc vào vòng tên đạn. Vậy truyền dụ cho các đại viên cầm quân khi lâm trận, nên lớn tiếng kêu gọi khiến cho quân giặc quăng giáo, đầu hàng, miễn cho tội chết, quân ta không nên tham công, giết bừa. Nhưng nếu chúng một niềm mê muội, gian ngoan, châu chấu đá xe thì phải bốn mặt đánh giết, quyết không cẩu thả dung tha tỏ ý trong sự hình phạt cốt để người ta răn chừa, mà còn ngụ ý mở lưới [cho dễ thoát nữa].

Sai Tổng đốc An - Tĩnh là Tạ Quang Cự thân đem 1.000 biền binh, 5 thớt voi chiến cấp tốc đến đóng ở Ninh Bình, từ xa làm thanh thế cứu viện. Lại sai Hộ lý Tuần phủ Thanh Hoa là Nguyễn Đăng Giai đem 700 biền binh, 2 thớt voi chiến đến đồn Phố Cát hội tiễu. Giai nhân tâu nói : "Bọn Quách Tất Công đời đời phản nghịch, mà dân xã Sơn Âm cố ý nuôi quân gian, không còn biết uy lệnh của triều đình.

Nay hoàng thượng ta có đức lớn hiếu sinh, chưa nỡ khép vào pháp luật hết cả : đã treo giải trọng thưởng để cổ vũ lòng dân, lại ân cần dụ bảo cho chúng khỏi mê hoặc che lấp. Nếu chúng cứ mê muội theo giặc, thì lời Hồ Hựu trước kia xin cày sân phá tổ cũng đến phải làm. Duy hỏi thổ nhân thì ra Sơn Âm là nơi hiểm trở của các huyện ven núi. Nay đi tiễu, nếu muốn đánh nhanh, thì phải mạo hiểm lên cao, binh pháp rất kỵ ; muốn đánh thong thả, thì xông pha lam sơn chướng khí, tình thế khó ở lâu được. Đã hết lòng trù tính, nhưng đều chưa tìm được cái kế vạn toàn !".

Vua dụ : "Người dân Sơn Âm chưa hẳn đều theo giặc hết. Mà phá tận sào huyệt giặc là việc cốt yếu, rất không nên để lộ tin tức khiến kẻ phản bội lại càng bền lòng theo giặc. Huống chi trước đã hiểu dụ rất rõ để cho chúng biết đường nên theo nên tránh rồi. Vậy hãy chờ xem tình hình phơi bày ra sao, sẽ lại xuống chỉ cho làm nghiêm ngặt, cũng chưa muộn. Trong lời trù tính về cơ mưu đánh dẹp mà ngươi đã nói : muốn đánh nhanh thì phải mạo hiểm, muốn thong thả thì phải xông pha lam chướng, chưa tìm ra được kế vạn toàn. Lời ấy rất đúng. Cần phải tùy tình thế, đặt cơ mưu. Nếu dùng người đắc lực trong đám thổ mục, cho đem thổ binh, đi tiền khu, quân ta tiếp ứng ở mặt sau thì tuy có phải đem quân xông pha hiểm trở cũng dễ thu được công hiệu. Ngươi nên trước hết lựa lấy dăm ba người thổ ty, thổ mục, bốn, năm trăm thổ binh ; lại rút trong Hổ oai Trung vệ lấy 1 Suất đội, 50 lính, lập tức đi đường tắt đến thẳng Sơn Âm tổ giặc, hoặc đi theo các đạo quan quân, tiến đánh. Rồi phi báo cho Ninh Bình và các đại viên hành binh được biết tin tức cho tiện việc tiếp ứng. Lại liệu lấy sáu, bảy trăm tên thổ mục, thổ binh đem theo đi. Còn thì ra lệnh cho đóng theo địa phận để phòng giữ".

Hộ lý Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Hồ Hựu tâu rằng : "Thám thính được tin Đinh Công Lân (Suất đội thí sai ở cơ Hưng hùng) là con Đinh Công Thự, Cai đội thổ ty đồn Quỳnh Lâm ngầm thông với giặc, thần đã tư cho tỉnh thần Hưng Hóa mật phái người mẫn cán đem bốn, năm mươi lính Kinh đến hiệp sức phòng thủ để ngăn chặn chúng nó có ý gì khác. Còn hành động của Công Thự sẽ dò hỏi đích xác, rồi tâu sau".

Vua dụ rằng : "Cha con Công Thự đã chịu tước thưởng của triều đình, từ trước đến nay chưa có tình ý gì khác. Ngày nay đương lúc có việc, chính là lúc nên suy bụng ta ra bụng người, lấy thành thực mà đối đãi hắn thì tự khắc được sức giúp của hắn, chứ đừng nên nghe lời phiến diện của thám tử mà vội ngờ vực, làm hắn sợ hãi, có khi nảy sinh mưu tính kia khác chăng. Ngươi nên làm tờ trát giao hắn chuyên tâm gắng sức giữ đồn Quỳnh Lâm và đất xã Phù Liễn. Nếu không có sự sơ hở lầm lỡ gì mà lại có thể bắt hoặc giết được giặc, thì thế nào cũng được trọng thưởng. Nếu có bụng tráo trở, thì là tự mình mua lấy tai vạ, bấy giờ sự tru diệt của nhà trời sẽ giáng xuống, cũng chưa muộn. Ngươi lại nên lập tức liệu đem biền binh đến 2 tỉnh

Sơn, Hưng chọn chỗ nào có thể khống chế được thì đóng đồn, thúc giục tiến đánh, cốt sớm diệt hết bọn thổ phỉ Đà Bắc, đừng để lan ra".

Sai Tổng đốc Hà - Ninh là Nguyễn Kim Bảng, tập hợp 1.000 biền binh đang ở ngoài ban và phái 1 Lãnh binh đem đi Sơn Tây theo Hồ Hựu điều khiển. Lại điều động các tỉnh Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh, mỗi tỉnh 1 Quản cơ 500 biền binh đến Hà Nội, theo Nguyễn Kim Bảng phân phái phòng giữ ngăn chặn.

Vua bảo bộ Hộ rằng : "Hạt Sơn Tây gần đây mưa luôn, ruộng lúa tốt tươi, nhưng thóc cũ đã hết, thóc mới chưa lên, nhân dân liệu có khỏi thiếu ăn không ? Vậy dụ sai Hộ lý Tổng đốc Hồ Hựu xét kỹ dân tình, nếu có những người quẫn bách quá thì cho phát 1 vạn hộc thóc kho để bán rẻ hoặc cho dân vay".

Chuẩn định : Các biền binh Thần sách ở Thanh, Nghệ, từ nay về sau, hễ có đi thú ở các hạt thì kể từ ngày đến nơi, được cấp thêm lương tháng mỗi người 1 quan tiền ; khi mãn hạn, trở về hàng ngũ lại được hưởng theo lệ cũ.

Nguyên Tả phó Đô ngự sử viện Đô sát là Phan Bá Đạt về quê chịu tang, chưa hết hạn nghỉ, vua lại sai Lại bộ truyền dụ rằng : "Người con thờ cha mẹ, cốt ở tình lễ chu đáo, không phải cư tang lâu ngày là hiếu. Phương chi làm được việc trung, tức là làm được việc hiếu. Nghĩa tôi con cốt ở phải đạo. Hiện nay công việc đang bộn, chính lúc cần ngươi. Ngươi, nếu trong khoảng 3, 4 tháng, việc ma chay xong sớm, tức thì vào Kinh đợi chỉ chọn dùng, chứ đừng câu nệ theo hạn được nghỉ 9 tháng".

Thăng Nguyễn Công Tú, nguyên Binh bộ Lang trung, gia hàm Thị lang, quyền lĩnh chức Tuyên phủ sứ phủ Lạc Hóa, thăng lên thự Lễ bộ Hữu Thị lang.

Đổi phong Hoàng tử Đức Thọ công Miên Nghi làm Ninh Thuận công. Vua dụ Nội các rằng : Miên Nghi, tính chất bình thường, đức nghiệp chưa tiến, mà phong tước hiệu là Đức Thọ thì thực quá đáng, vì danh không xứng với thực. Vậy đổi phong là Ninh Thuận công, khiến cho càng thêm tỉnh thức trau dồi, học hành ngày càng tiến để có ý tha thiết của vua cha dạy dỗ tôi con.

Sai lũ Phó vệ úy Thủy quân là Đoàn Khác, Phó vệ úy Tiền phong tiền là Lê Văn Phú, hiệp lực cùng thự Lang trung Hộ bộ là Lê Văn Khiêm, Viên ngoại lang Lại bộ là Nguyễn Tri Phương, cùng đem thủy quân, chia đi thuyền lớn "Uy phượng" và thuyền "Bình tự nhất hiệu" đi Quảng Nam, đưa bọn võ quan nhà Thanh bị nạn về nước. Thuyền ra cửa biển Thuận An, Thống chế Thủy quân là Nguyễn Tài Năng hộ tống. Gặp nước thủy triều xuống, Năng thúc đẩy cho thuyền tiến nhanh. Mọi người ngăn lại cũng không được. Bỗng gió đông bắc thổi mạnh, thuyền "Uy phượng" bị cạn.

Vua ghét Năng tự ý làm liều, liền cho bắt, khóa tay, tống ngục và liên đới là Đoàn Khác, đều trước phải cách chức, giao Hình bộ nghiêm xét. Dùng Suất đội Vũ

Văn Thắng quyền thự Phó vệ úy vệ Trung thủy, đổi sai thuyền "Bình tự nhất hiệu" đi thay. Sau đó, vì Năng già và có bệnh, nên tha cho ở ngoài tĩnh dưỡng, hậu cứu. Còn Đoàn Khác thì chuẩn y cách chức, nhưng cho gắng sức làm việc để chuộc tội. Đến lúc thành án, bộ nghĩ xử Năng bị tội lưu, lại tính số hụt mất hơn 1 vạn 7 nghìn quan tiền ráo riết bắt Năng phải truy nộp trả vào kho, được đặc ân cho chia làm 3 phần, phải đền 1 phần, ban 1 năm phải thu cho đủ số.

Sai thự Hậu quân là Phan Văn Thúy kiêm lĩnh ấn triện Thủy quân.

Bọn phái viên Lê Văn Phú đến Quảng Nam thì gặp lúc võ quan nhà Thanh bị nạn là Lương Quốc Đống bị bệnh chết. Việc ấy tâu lên. Vua chuẩn cấp cho 1 cây gấm Tống, 3 tấm lụa, 10 tấm vải ; lại ban cho 50 lạng bạc giao bọn người cùng thuyền mang về cấp cho gia đình Quốc Đống.

Chuẩn định số phu trạm ở Kinh hạn là 90 người, vẫn điều dân xã An Cựu sung vào, chia làm ba ban ứng trực, mỗi tháng 1 lần thay phiên nhau. (Lệ trước : chỉ có 30 người thường xuyên phục dịch).

Thổ phỉ Ninh Bình là Quách Tất Công, Quách Tất Tại giữ đồn Chi Nê, sai đồ đảng là Quách Đình Chi và Lê Văn Lận đem hơn 700 quân từ trong núi Thức Cốc kéo ra, vây 2 đồn Khả Phong và Bài Lễ. Bộ biền Hà Nội là Phó quản cơ cơ Tiền định Nguyễn Lộc, đánh không được. Lãnh binh Nguyễn Văn Cẩn ở xã Thụy Lôi (thuộc phủ Chương Đức) đem binh ứng chiến : giặc rút vào rừng, tản đi.

Tổng đốc Hà - Ninh là Nguyễn Kim Bảng được tin báo, liền sức cho Thủy sư Lãnh binh Tôn Thất Chung đi hội tiễu hợp đánh trước đó, khi Ninh Bình có động, Kim Bảng sai Chung đem biền binh đóng giữ phủ Lý Nhân, rồi phi tâu lên vua.

Vua dụ rằng : "Ngày trước, thổ phỉ Ninh Bình lén lút nổi dậy, đã truyền dụ ngay cho các địa phương phải dò bắt, đừng để lan tràn, thế mà Nguyễn Kim Bảng không gia tâm ngăn chặn để đến nỗi bọn giặc quèn lại thừa cơ gây việc, sao mà sơ suất biếng nhác quá thế ! Vậy truyền chỉ nghiêm quở bọn Nguyễn Văn Cẩn, Hoàng Quang Trừng và Nguyễn Lộc ; giao chiến với giặc đã không hăng hái giết giặc, lại đến nỗi phải chịu thiệt hại, thật là bất lực quá lắm ! Chuẩn cho đều phải giáng 4 cấp, sai chịu trách nhiệm về sự đi đánh dẹp. Lại cho Lý Nhân là đất xung yếu, nên dụ sai Chưởng cơ Đồng lý việc xây thành Nam Định là Hoàng Văn Trạm đem lính thú Hữu bảo nhị vệ đi nhanh đến giữ phủ thành, để trấn áp đi".

Lãnh binh Sơn Tây là Trần Văn Lộc dẫn binh đến xã Cao Đẳng (thuộc huyện Chương Đức). Quản phủ Ứng Hòa là Nguyễn Đăng Khánh đóng ở xã Thường Vệ (thuộc huyện Hoài An) thám biết lũ giặc tụ tập ở xã Minh Lương (thuộc huyện Mỹ Lương) bèn đem binh đi hội với Lộc, gặp hơn 1.000 giặc vụt đến chống đánh từ giờ Ngọ đến

giờ Thân[1]. Giặc lên núi bắn xuống, quân ta có người chết và bị thương. Quan quân bắt được gươm và mộc của giặc. Trời về chiều, giặc bèn rút vào rừng rậm, tản đi. Nguyễn Kim Bảng đem việc tâu lên.

Vua dụ rằng : "Bọn Trần Văn Lộc đem quân và voi nhiều đến hàng nghìn, thế mà giao chiến với giặc lâu đến 3 giờ [2] tuy có tìm được khí giới lặt vặt của giặc nhưng rút cục vẫn không giết được một tên giặc nào, còn quân lại bị thương vong ! Sao mà bất tài đến thế ! Đáng lý phải nghiêm khắc trị tội, nhưng nghĩ việc bắt giặc đương lúc khẩn cấp, hãy tạm rộng rãi khoan thứ để cho tự biết sửa lỗi.

"Vả lại, trong tập tấu của Nguyễn Kim Bảng, lời lẽ nhu nhược lại không rõ ràng gãy gọn ! Ngươi thân chịu trách nhiệm một phương diện, chính mình như thế, thì còn trách gì được kẻ dưới ? Từ nay về sau, phải nên chỉnh đốn hàng ngũ, khích lệ tinh thần tướng sĩ, để đi đánh đâu được đấy. Triều đình đỡ lo được đôi chút về việc miền Bắc thì thân danh nhà ngươi cũng ở chỗ ấy.

"Nay chuẩn truyền dụ ngay cho tướng sĩ các đạo cùng nhau khuyên lơn cố gắng, hẹn ngày dâng công. Nếu có kẻ sợ hãi chùn lại mà là quản vệ, quản cơ hoặc binh lính thì đều chuẩn cho đại viên cầm quân đem chém ngay ở trước sân ; nếu là đại viên cầm quân mà cứ đóng quân lâu, ăn hại lương thực, thì cũng chuẩn cho quản vệ, quản cơ hặc tấu, lập tức trừng trị theo pháp luật. Đến như voi chiến trong quân rất là đắc lực. Những viên cầm quân nên nghiêm sức cho bọn người cưỡi voi phải gắng sức xông pha ; sau khi thành công, sẽ được cất nhắc tương tất. Nếu kẻ nào nhút nhát thì sẽ bị chém để rao trong quân.

"Phàm khi ra trận đánh nhau mà bị thương hoặc chết, từ quản cơ trở lên, thì đợi chỉ hậu thưởng. Suất đội bị thương nhẹ, thưởng 5 quan tiền ; bị thương nặng, thưởng 10 quan ; chết trận, thưởng 10 lạng bạc. Đội trưởng bị thương nhẹ, thưởng 3 quan tiền ; bị thương nặng, 6 quan ; chết trận, thưởng 3 lạng bạc. Binh lính bị thương nhẹ, thưởng 2 quan tiền ; bị thương nặng, 5 quan ; chết trận, thưởng 2 lạng bạc. Dân phu, thủ hạ người Kinh, người Thổ bị thương nhẹ, thưởng 1 quan tiền ; bị thương nặng 2 quan ; chết trận, thưởng 1 lạng bạc".

Lại cho rằng Hà Nội là tỉnh lớn, nên chuẩn bị phòng thủ, bèn mật dụ Nguyễn Kim Bảng : phái binh đến 4 bên thành phòng bị nghiêm cẩn. Nếu có lấy người nào trong thú binh ở Hậu vệ thuộc dinh Tiền phong đi bắt giặc thì lập tức phải rút về. Lại điều động Lãnh binh Bắc Ninh là Trương Văn Hậu đem một, hai trăm biền binh

(1) *Giờ Ngọ* : từ 11 giờ sáng đến 1 giờ chiều ; *giờ Thân* từ 3 giờ đến 5 giờ chiều.

(2) Từ giờ Ngọ đến giờ Thân.

đến lệ thuộc dưới quyền Nguyễn Kim Bảng để giữ Hà Nội. Cho Lãnh binh Hà Tĩnh là Trần Văn Duy quyền sung Lãnh binh Bắc Ninh.

Ra lệnh cho các tỉnh Nam Định, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh, phàm mọi công việc lực dịch phát lính đi làm đều bãi bỏ rồi thuê dân làm. Lại tập hợp tất cả lính hạ ban và lính đương ban, luyện tập để phòng trưng dụng. Lại truyền dụ cho các Tổng đốc, Tuần phủ các tỉnh : phàm súng ống, khí giới, binh khí phải mài đánh cho tinh nhuệ, đạn phải vừa với nòng súng, thuốc súng phải khô, nỏ nhạy bén ; khi dùng đến, phải có sẵn sàng.

Có 200 biền binh 2 đội Ngân sang tam và tứ cùng với các đội Giáo dưỡng tình nguyện xin đi đánh giặc. Vua ban khen, sai Phó vệ úy vệ Long võ hữu là Nguyễn Tiến Lâm coi quản. Lại phái thêm lính Thị vệ, lính Hộ vệ và lính Cảnh tất đem súng đạn đi (30 cỗ súng "quá sơn" bằng đồng, 20 cỗ súng thần công, 50 ống phun lửa, 2 cỗ súng xung tiêu và các thứ bùi nhùi đạn dược, thuốc súng), chia ngồi các thuyền, đi Ninh Bình, theo đến quân thứ Hoàng Đăng Thận và Nguyễn Văn Phượng để sai phái bắt giặc.

Hộ lý Tuần phủ Ninh Bình là Nguyễn Văn Mưu tâu xin lấy thóc kho 1.000 hộc, xay gạo, chở đi Thiên Quan.

Vua phê bảo : "Hiện nay, đại binh tập hợp ngày càng đông. Việc lương thướng trách cứ ở ngươi, cần phải tiếp tế đều đều mới được. Về bạc lạng đã ra lệnh cho Hà Nội hiệp sức cấp cho rồi, cũng nên liệu cho đến quân thứ. Tất cả tiền nong, đạn dược, thuốc thang và mọi thứ quân nhu, đều phải cố đi đến chỗ không thiếu.

Sai Thanh Hoa đưa 5 thớt voi chiến đến Ninh Bình, Nghệ An và Hà Tĩnh theo đúng số ấy lần lượt giải về Thanh Hoa, Quảng Bình đưa ra Hà Tĩnh 4 con. Ở Quảng Trị do voi Kinh đưa đến cũng như vậy.

Đảng giặc Hưng Hóa, Đà Bắc hơn 1.000 người đánh phá đồn Quỳnh Lâm. Thổ binh giữ đồn không đánh, bỏ chạy. Cai đội phụ giữ đồn là Phạm Văn Ngân chết trận. Nhiều biền binh bị giặc hại. Cai đội giữ đồn là Đinh Công Thự phòng giữ ngăn chặn ở Phù Liễn phái người cáo cấp. Hộ đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Hồ Hựu đem việc tâu lên và nói : Thám biết thổ dân ở ven núi theo quan binh thì ít, theo giặc thì nhiều, cho nên đảng giặc càng đông.

Vua dụ rằng : "Hai đồn Vạn Bờ, Quỳnh Lâm đều không xa xôi gì, thế mà luôn mấy ngày đều thất thủ, vậy quan địa phương chức vụ ở đâu ? Hai ty Phiên, Niết là Ngô Huy Tuấn và Trần Ngọc Lâm trước hãy giáng 1 cấp. Ngươi, Hồ Hựu đã có trách nhiệm kiêm hạt, cũng phải truyền chỉ nghiêm quở. Phạm Văn Ngân chết trận, thưởng cho 10 lạng bạc. Các biền binh bị thương chết đều được ban tiền tuất ưu hậu. Đến như ngươi nói về tình hình thổ dân : hoặc bị dụ dỗ xui giục ; hoặc sợ khí

thế tàn ngược của giặc ; nên buộc phải làm như vậy, chứ chưa hẳn đã cam tâm theo giặc đâu. Nay nên mở lòng thành thực, vỗ về yên ủi họ đừng nên một mực ngờ vực, khiến họ nghi ngờ, sợ hãi, lại để giặc dùng ! Nếu có trưng mộ đem đi, cũng nên châm chước cấp cho lương tháng và xét kỹ trong đó xem người nào trổ sức vì triều đình thì nên trọng thưởng ngay. Như vậy, kẻ phản trắc sẽ yên, mà sai bảo họ phải răm rắp vâng lệnh".

Sau đó, đảng giặc từ Vạn Bờ, Quỳnh Lâm do hai đường thủy, bộ đến xâm phạm địa phận huyện Bất Bạt, thuộc Sơn Tây. Nhiều thổ dân ở hai bên bờ Đà Giang theo giặc. Thế giặc rất rông rỡ. Hựu lại làm biểu phi tấu, nói : chốn ấy cách 2 tỉnh thành Sơn - Hưng không quá 1 ngày đường, thần đã phái biền binh chia đường chặn bắt và truyền hịch điều động binh lính các tỉnh bên cạnh đến ứng viện.

Vua sai Binh bộ truyền dụ cho Tổng đốc An - Tĩnh là Tạ Quang Cự : tức khắc lựa lấy những bộ hạ ở quân thứ Ninh Bình 1 Quản vệ, 300 lính, phái đến Sơn Tây, theo Hồ Hựu đi đánh giặc. Lại thấy thuyền Sơn Tây không có số ngạch nhất định, mà quân trảy có khi phải đi đường sông, bèn dụ Tổng đốc Hà - Ninh là Nguyễn Kim Bảng vát lấy 6 chiếc thuyền ô, thuyền lê và thuyền sam bản mang súng đạn quá sơn đến để Hồ Hựu điều khiển.

Rút về hàng ngũ những lính tuần biển của các hạt Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoa, Ninh Bình, Nam Định, Hải Dương.

Vua mở xem bản đồ Chi Nê, dụ bộ Binh rằng : đồn này phía trước gần sông Cái, ven sông có đường lớn thông đến tỉnh thành, phía sau có một đường chia ra : phía tả đi Thiện Cốc, trại Hoàng Quyển thông đến đường cái lớn ; phía hữu thông với Thức Cốc, tỉnh Hà Nội. Cứ thế này, thì chia đường tiếp đánh, tưởng cũng không khó. Vậy truyền dụ Hoàng Văn Thận, Nguyễn Văn Phượng phái 1 chi binh, lập tức do đường Thiên Cốc đánh úp mặt sau giặc. Nếu đường đi, núi khe hiểm trở, không tiện tiến binh thì đóng đồn ngay ở đấy, đừng để cho giặc do đường sau ấy trốn thoát được. Còn các đại binh cùng với binh Nam lộ của Trần Hữu Lễ thì tiến về mặt trước, tách ra 1 đạo, đóng đồn ở thượng du để chặn đường thổ phỉ Đà Bắc đến cứu Chi Nê. Rồi tùy cơ, sang sông, hoặc bắc cầu sang sông, giết giặc lập công và lại theo dọc sông, phân phái đề phòng chặn giặc.

Còn Nguyễn Văn Cẩn, Tôn Thất Chung đánh được 2 nơi sau giặc là Khả Phong và Bài Lễ rồi, liền do đường Thức Cốc phía bắc mà vào ; Trần Văn Lộc, Nguyễn Đăng Khánh đánh được phía sau giặc là Cao Đắng, rồi liền do đường phía tây mà xuống, thì bốn mặt có quân, thế giặc hẳn khó chia mình mà chống chọi. Nếu giặc cố chết giữ lấy Chi Nê, khác chi hồn cá lượn lờ trong nồi, sẽ bị phá vỡ lập tức, Chi Nê có thể dễ dàng lấy lại được ngay.

Sai Nguyễn Công Tú, thự Hữu thị lang bộ Lễ đổng lý thanh tra sự việc bộ Hình.

Trước kia, vua thấy bộ Hình chưa đặt lệ khóa thanh tra, sai đình thần bàn xét. Họ cho rằng những án do bộ Hình xử các đồ vật, của cải sung công, có quan hệ đến bộ Hộ nhiều. Nếu đặt riêng một khóa lệ, tưởng cũng chưa phải là giản tiện. Nhưng việc thanh tra bộ Hộ chưa đến niên hạn, vậy xin nên lấy năm nay đặt riêng làm 1 khóa, chọn phái 1 viên Thị lang làm Đổng lý, 1 Viên ngoại lang, 9 Bát, Cửu phẩm thư lại, theo làm việc. Chế cấp ấn quan phòng và dấu kiểm bằng ngà khắc chữ "Thanh tra Hình bộ".

Rồi đem xét những việc từ tháng giêng năm Gia Long thứ 13 [1814] trở về sau đến cuối tháng 12 năm Minh Mệnh thứ 13 [1832] (Gia Long năm thứ 12 [1813] trở về trước đã có một khóa thanh tra). Phàm các án do bộ Hình và các nha ở Kinh đã xử, hễ có tang phạt sung công như ruộng, đất, bạc, tiền, thóc, gạo, khí giới và truy thu bằng sắc, thì vâng mệnh tra xét, hạn trong 2 tháng làm xong. Sau đó đến niên lệ thanh tra bộ Hộ hợp làm 1 khóa, riêng phái 1 Viên ngoại lang hoặc Chủ sự, 3 Bát Cửu phẩm thư lại đi theo viên Đổng lý, chuyên làm sự việc thanh tra bộ Hình. Vua y theo.

Tổng đốc An - Hà là Lê Đại Cương tâu nói : "Quốc vương Chân Lạp là Nặc Chân báo rằng thám thấy tướng Xiêm là Phi Nhã Chất Tri đóng quân ở sóc Tà Nặc, đưa hịch hiệu triệu dân phủ Bắc Tầm Bôn, cùng với Ốc Nha Cố phân phái việc quân. Hắn lại sai đắp đồn ở phủ Lô Khu Vật. Thần lấy làm ngờ lắm, đã phái 300 biền binh đến thành Nam Vang trấn áp, để cho yên lòng thần dân nước Phiên. Vua phê bảo rằng : "Tình hình Chân Lạp do thám được đó chưa chắc đã thực. Ngươi chịu trọng trách ở biên khổn, phải xem xét cho kỹ, tùy cơ điều khiển thế nào, cốt cho trúng khớp. Nếu có thực trạng, lập tức tâu lên".

Cho Trương Văn Chính, Vọng các công thần, Chưởng cơ, hưu trí chiếu theo cấp bị giáng, hưởng nửa lương (nguyên bị giáng 3 cấp).

Vời Tổng đốc Bình - Phú là Đoàn Văn Trường về Kinh.

Đặt thêm chức Huyện thừa huyện An Lãng tỉnh Sơn Tây. Bỏ bớt huyện Đăng Đạo, gộp lại làm huyện Sơn Dương.

Tổng đốc Hà - Ninh, Nguyễn Kim Bảng bị miễn chức. Bảng tuổi già, không có mưu lược gì khác khi tỉnh bên cạnh có nhiều thổ phỉ nổi dậy.

Vua chán ghét, dụ sai cách ly [1] ngay, về Kinh, đợi chỉ. Khi Bảng sắp đến Kinh, vua lại nghĩ Bảng là người thanh liêm ngay thẳng, bèn gia ân giáng làm Chủ sự bộ Lại.

---

(1) *Cách ly* : Bị cách chức và phải lìa khỏi chỗ đang làm quan.

Sai : Tổng đốc Ninh - Thái là Nguyễn Đình Phổ, quyền lĩnh ấn quan phòng Tổng đốc Hà - Ninh ; Thống chế Tiền dinh quân Thần sách Phạm Văn Lý đem biền binh vệ Hổ oai tiền, đi thuyền thủy quân kíp đến Hà Nội, quyền sung Đề đốc quân vụ. Phàm cơ mưu việc bắt giặc, Phạm Văn Lý nên bàn cùng Nguyễn Đình Phổ mà làm. Lại phái thự Ngự sử là Lê Văn Trung theo đi giúp việc từ chương. Con của Lý là Suất đội Phạm Văn Châu, cũng chuẩn cho đi theo. Còn ấn triện Thần sách Tiền dinh thì giao cho thự Hữu quân Nguyễn Văn Xuân tạm quyền nhận lĩnh.

Các viên bị cách là Nguyễn Văn Quyền làm Phó vệ úy chư quân, Nguyễn Hữu Gia làm Binh bộ Viên ngoại lang (chọn Quyền trước phạm lỗi đã bị cách chức, đang gắng sức làm đê Nhị Hà để chuộc tội, lĩnh ngay 10 chiếc thuyền hiệu Thủy sư Hà Nội kíp đến Sơn Tây theo Hồ Hựu sai phái làm việc bắt giặc.

Viên bị cách là Nguyễn Đức Nhuận cũng được khai phục, làm Binh bộ Viên ngoại lang, rồi theo đi quân thứ Hoàng Đăng Thận.

Lấy ở Hà Nội 3 thớt voi chiến đi Sơn Tây, 10 cỗ Hồng y pháo đi Ninh Bình. Lại điều ở Nam Định 4 thớt voi chiến đi Hà Nội, 5 chiếc thuyền lê và thuyền sam bản đi Ninh Bình.

Hộ lý Tuần phủ Hưng Yên là Vũ Tuấn tâu nói : "Trước kia, đã có chỉ dụ rõ rằng phát 6.000 phương gạo Kinh đô, bán giảm giá cho dân ; nhưng dân nghèo không có tiền, thần đã đem cho vay. Vậy xin cam chịu tội trái chỉ dụ".

Vua phê bảo : "Cốt làm cho ơn huệ thực đến với dân để làng xóm được yên ổn. Đó là ngươi làm được tròn chức phận. Việc phát chẩn hoặc cho vay cũng là cách cứu dân khi cần kíp. Ý ta vẫn là như vậy. Ngươi đối với chỉ dụ, có gì là trái đâu !".

Dũng Thành thủ úy là Nguyễn Đăng Huyên làm Phó vệ úy vệ Long võ trung.

Khai phục cho các viên bị cách : Phạm Quang Nguyên làm Lễ bộ Tư vụ ; Lê Bá Tú làm Hàn lâm viện Kiểm thảo sung Nội các Hành tẩu. Sau đó Bá Tú vì bị bệnh, không kham nổi việc, nên bắt phải về nguyên quán.

Sai Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Lại bộ Thượng thư là Nguyễn Khoa Minh tạm quyền kiêm Binh bộ sự vụ.

Đinh Công Tiến, thí sai thổ Tri huyện Thanh Xuyên, Hưng Hóa, ngụy xưng là Tiền phong, thí sai thổ Tri châu Mộc Châu là Xa Văn Chấn ngụy xưng là Điều bát, thí sai Suất đội cơ Hưng hùng là Đinh Công Lân ngụy xưng là Thống lãnh, cùng với lũ phạm tội đi trốn ở Sơn Tây, ngụy xưng là Đốc chiến Nguyễn Văn Nhân, Lê Văn Bột, tụ tập bọn dân thổ, dân đói đến hơn 2.000 người, liên kết với đảng giặc ở Đà Bắc lén lút nổi lên ở sách Cự Đồng (thuộc huyện Thanh Xuyên).

Lãnh binh Bùi Văn Đạo thân suất Phó quản cơ cơ Hậu dũng Sơn Tây là Hoàng Văn Trường và hơn 300 biền binh tiến đánh. Lũ giặc xông lại vây đánh, binh ta ít không địch được. Trường cố sức đánh, bị chết, binh quân bèn tan vỡ. Bùi Văn Đạo rút về trại Phù Cao, thấy thế quân ở tỉnh thành ít và yếu, liền quay về giữ tỉnh. Hồ Hựu nghe báo, phi tâu lên vua.

Vua dụ, quở rằng : "Ngươi có trách nhiệm coi cả 1 lộ Sơn - Hưng, thì cơ mưu đánh dẹp đó là phận sự của ngươi. Được tin cấp báo ấy sao không thân đi đốc suất đánh dẹp ? Lại vội vã tâu lên làm cho người ta có điều không thể hiểu được ! Nay đã phái nhiều binh mã tỉnh bên đến tiếp ứng, ngươi phải cố gắng bày mưu trổ sức thế nào để sớm trừ được giặc ấy. Nếu lờ phờ không có chủ trương gì mà chỉ bối rối hoang mang để cho quân giặc lan tràn quấy nhiễu, thì ngươi thử nghĩ xem có thể chịu nổi cái lỗi nặng ấy không ? Hãy kính cẩn đấy !".

Hoàng Văn Trường chết trận được truy tặng Quản cơ, thưởng thêm 30 lạng bạc.

Đổi bổ Phạm Văn Điển, Phó vệ úy vệ Tiền phong tả làm Vệ úy, trật Tòng tam phẩm, quyền sung chức Lãnh binh Hưng Hóa, chuẩn cho dùng ngựa trạm đi gấp, vát lấy ở Hà Nội và Sơn Tây mỗi nơi 5 voi chiến và biền binh Sơn Tây, đến thẳng tỉnh thành Hưng Hóa đánh giặc. Nguyên Lãnh binh Bùi Văn Đạo và binh trong tỉnh đều lệ thuộc vào đấy. Lại sai Vệ úy vệ Kinh tượng lấy 8 Suất đội, 400 lính hợp lực làm việc bắt giặc.

Phó vệ úy vệ Long võ trung là Nguyễn Đăng Huyên, Phó vệ úy vệ Ban trực hậu dinh Thần sách là Lê Văn Bách, Phó vệ úy vệ Tiền bảo nhị là Giáp Văn Tân đều quản lĩnh vệ binh đến Hà Nội, mỗi vệ đem 5 cỗ súng quá sơn đồng pháo, kíp đến Hưng Hóa, hội với các đạo, dẹp giặc.

Con Phạm Văn Điển là Suất đội Phạm Văn Huy, con Lê Văn Thụy là Cai đội Lê Văn Nghĩa, đều do nơi đồn thú Bắc Ninh và Hải Dương phái đến quân thứ Điển, Thụy để tòng chinh. Vua bảo Nội các rằng : "Bọn Phạm Văn Điển, Lê Văn Thụy, Nguyễn Đăng Huyên, Lê Văn Bách và Giáp Văn Tân đều là các viên do Kinh phái đi. Cơ mưu đánh dẹp cũng nên chuẩn cho được tâu thẳng lên. Vậy, nên dụ cho biết : việc thường, thì theo lệ, báo cho địa phương tâu thay. Nếu là việc quân cơ quan trọng thì cho phép làm thành tập tấu do sở tại đệ lên".

Bọn Tôn Thất Tài, Hộ vệ ở ty Hộ vệ, vệ Loan giá, gồm 8 người tình nguyện xin đi đánh giặc. Vua khen là có chí, cho đi và trước hãy thưởng 1 tháng tiền lương theo Tôn nhân phủ cho theo Phạm Văn Điển sai phái.

Viên bị cách chức là Hoàng Sĩ Quang cũng được sai theo Phạm Văn Điển đi gắng sức làm việc để chuộc tội.

giặc, thì việc tiễu trừ các đảng giặc ở Chi Nê và Đà Bắc mới được dễ dàng. Đến như việc hội tiễu Sơn Âm, đã phái người đi thám ba huyện Lạc Thổ, Phụng Hóa, An Hóa, đường sá bị nghẽn không thông. Nếu đi đến đâu càn quét đến đấy, thì đành rằng các trại miền núi, có thể phát hủy để quét sạch đường ở phía trước, nhưng rừng núi thung lũng bát ngát hàng vài trăm dặm có thể san hết làm đất bằng được không? Huống chi trừ bọn phản nghịch cốt để yên dân, há nên vì Sơn Âm và một, hai lũ ranh con bị bức cách theo giặc, mà nỡ quăng hết cả con đỏ 3 huyện vào dưới núi lửa hay sao ?

Vậy nghĩ, trước nên chọn người mẫn cán thành thạo mật đem những ý chính trong tờ dụ về việc treo thưởng và tha tội... dỗ bảo những viên thổ ty ở ba huyện

Quân giặc Hưng Hóa cả thủy lẫn bộ tiến gần sát tỉnh thành. Lính trong thành không đầy 400. Quan tỉnh là bọn Ngô Huy Tuấn cố giữ thành, chống đánh, bắn chết vài tên phỉ. Giặc hơi lui, phóng lửa đốt các nhà dân ở ngoài thành và dựng trại bao vây. Bọn Tuấn sai người nhân đêm lẻn ra báo với Hồ Hựu lo liệu. Hựu liền đem việc tâu lên nói : thế giặc đang hung hăng ; ở Hà - Ninh thì cậy hiểm, khiêu chiến ; ở Hưng Hóa thì bị bao vây tỉnh thành, mà cơ binh ngũ quân đều không phải là quân nhanh nhẹn tinh nhuệ. Vậy xin liệu phái Kinh binh hoặc cận tiện thì điều thú binh Hữu bảo ở Nam Định gấp đến mới được việc. Vua phê bảo rằng : "Ngươi, ngày thường cười nói, khi gặp việc thì không tính được kế gì, trong lòng bối rối cuống quít ! Thật rất đáng chê, đáng giận ! Về việc dẹp giặc, ta đã xuống dụ bảo trước rồi. Hãy hẹn cho ngươi trong 10 ngày : nếu có tin thắng trận, thì thân danh ngươi còn giữ được ; không thế, thì sớm tự liệu lấy kế, chứ đừng đợi nếm mùi pháp luật của ta !".

Nguyên Trấn thủ Tuyên Quang là Phan Bá Phụng, trước đây vì tuổi già, về hưu trí, nhân bấy giờ Hưng Hóa có giặc, Hộ đốc Hồ Hựu thấy Phụng đã già đời trong hàng ngũ, lại đã từng trấn thủ Hưng Hóa, am hiểu địa thế, mới đến ủy cho việc bắt giặc. Phụng khảng khái xin đi. Hựu bèn sai quản lĩnh 400 biền binh, điều bát bộ biền các đạo tiến đi đánh giặc. Khi vừa đến xã Khê Thượng (thuộc huyện Bất Bạt), bỗng hơn 1.000 tên phỉ từ trong rừng xông ra đón đánh. Phụng đi trước sĩ tốt, bị súng giặc bắn bị thương nhiều, không đánh được nữa. Quân lính bèn tan vỡ. Phụng lại về tỉnh, rồi chết. Hựu đem hết tình hình tâu lên. Vua dụ rằng : "Thổ phỉ Ninh Bình tuy từng kết đảng chống lại quan quân, nhưng còn thuộc về loại thủ hiểm giữ một chỗ thừa cơ sơ hở, lúc ẩn lúc hiện. Đến như thổ phỉ Hưng Hóa nhiều lần vây đánh đồn lũy tiến bức tỉnh thành. Cơ mưu đánh dẹp không thể trì hoãn được. Ngươi nên truyền hịch cho Trần Văn Lộc liệu giao cho 1 Quản cơ, 500 quân, cứ ở lại Ninh Bình để đánh dẹp. Còn bao nhiêu, Trần Văn Lộc rút về ngay Sơn Tây để sai phái. Ngươi đem ngay quân và voi, đi cả ban đêm, gấp đến Hưng Hóa, tùy cơ chặn đánh. Nếu sớm báo tin thắng trận, thì lập tức khen thưởng, quyết không vùi dập công ngươi. Nếu để giặc lan tràn quấy nhiễu, lửa đóm đốt cháy cả đồng, Hưng Hóa là tỉnh thành trọng yếu, lỡ xảy ra mối lo không ngờ, thì ngươi đáng phải tội gì, ngươi cứ nghĩ lấy, không cần nói nhiều".

Lại truyền dụ Nguyễn Đăng Khải đem vệ Hổ oai trung, Tạ Quang Cự phái thêm 300 biền binh Nghệ An kịp đến Hưng Hóa hội tiễu.

Vua nghĩ đến Phan Bá Phụng hăng hái cố gắng ra trận, nhân bị thương chết, nên thương xót lắm, thưởng 100 lạng bạc, 2 cây gấm Tống, cho con là Phan Bá Búa làm Cai đội.

Lấy 2 con voi chiến ở Thanh Hoa, 8 con ở Nghệ An đưa đi Hà Nội và Sơn Tây mỗi nơi 5 con. Lấy 20 con voi ở Kinh, đưa đi Thanh Hoa 2 con, Nghệ An 8 con, Hà Nội 4 con, Sơn Tây và Nam Định mỗi nơi 3 con, bổ sung cho ngạch voi ở các tỉnh. Lại điều ở Nam Định 10 chiếc thuyền Hải đạo thuyền ô, thuyền lê, thuyền sam bản đưa đi Hà Nội.

Ra lệnh cho quan phần việc chế tạo 1.000 đạn liên tỏa hồ điệp, đem chứa vào kho Vũ khố.

Sai Tổng đốc An - Tĩnh là Tạ Quang Cự đem đại đội quân và voi gấp đến địa phương Thiên Quan và Chi Nê, chuẩn cho làm Tổng đốc các lộ quân vụ. Thự Thống chế Thần sách Trung dinh là Hoàng Văn Thận, Hộ phủ Thanh Hoa là Nguyễn Đăng Giai, đều đem quân gấp đến quân thứ Tạ Quang Cự, đều chuẩn cho làm Tham tán quân vụ.

Trước kia, bọn giặc chiếm giữ Chi Nê, chia đóng các đồn ở An Đội, Tuân Dụ, Cố Đế, Nhiêm Hạ, Công Đôi, Thản Đôi, Hà Nguyên 7 nơi. Chúng lại đặt 3 đồn ở tổng An Lạc để chống quân ta.

Hoàng Đăng Thận, Nguyễn Văn Phượng tiến đến Thiên Quan, đóng quân lại chưa hành động gì. Nguyễn Đăng Giai nhân đó tâu bày cơ mưu, dẹp giặc : "Nghe nói Lê Duy Lương, Lê Duy Nhiên, lén sang Ai Lao, kết hợp với dư đảng Vạn Tượng ước hẹn với bọn ở Sơn Âm là Quách Tất Công làm loạn. Còn việc đánh phá quấy nhiễu Đà Bắc có lẽ chỉ để mở đường cho Duy Lương. Nhưng vì núi sông hiểm trở, Duy Lương không đúng hẹn được, cho nên chưa dám ra mặt gây sự. Tin ấy tuy là tin đồn, nhưng xét theo hình thế đường sá cũng chưa nên nhất khái cho là ngoa truyền mà không phòng bị trước. Thần sách đã phi sức cho các châu huyện thuộc Trấn Man và Thọ Xuân, vát nhiều thổ binh đón chặn theo từng địa hạt. Xin xuống sắc cho Nghệ An nên đề phòng bị giặc ngăn chặn hơn nữa những con đường xung yếu có thể giao thông giữa Trấn Ninh và Ai Lao, để cắt đứt tin tức qua lại của quân giặc, thì việc tiễu trừ các đảng giặc ở Chi Nê và Đà Bắc mới được dễ dàng. Đến như việc hội tiễu Sơn Âm, đã phái người đi thám ba huyện Lạc Thổ, Phụng Hóa, An Hóa, đường sá bị nghẽn không thông. Nếu đi đến đâu càn quét đến đấy, thì đành rằng các trại miền núi, có thể phát hủy để quét sạch đường ở phía trước, nhưng rừng núi thung lũng bát ngát hàng vài trăm dặm có thể san hết làm đất bằng được không? Huống chi trừ bọn phản nghịch cốt để yên dân, há nên vì Sơn Âm và một, hai lũ ranh con bị bức cách theo giặc, mà nỡ quăng hết cả con đỏ 3 huyện vào dưới núi lửa hay sao ?

Vậy nghĩ, trước nên chọn người mẫn cán thành thạo mật đem những ý chính trong tờ dụ về việc treo thưởng và tha tội... dỗ bảo những viên thổ ty ở ba huyện

chưa ngả theo giặc. Nếu có kẻ thuận đi đánh dẹp như bọn thổ ty, thổ binh ở hạt thần thì nên dùng người này dỗ kẻ khác, cấp lương cho hậu, để họ bền lòng, vui vẻ làm việc cho mình. Lại nghiêm cấm các nơi cửa ải, bến đò không được đài tải muối, gạo, đồ sắt đến miền núi buôn bán. Nếu trái lệnh thì cả phạm nhân cùng người giữ cấm lệnh đều bị khép vào tử hình theo giặc. Còn quan quân các tỉnh, nay nhân sau lúc giặc bị thua đau, đều phải hẹn ngày cùng tiến : đạo Sơn Tây đi Chi Nê, đạo Hà Nội đi Hoa Lư, đạo Nam Định đi Nhiễm Hạ, đạo Ninh Bình đi Cố Đế, còn thần đi đánh các đồn giặc ở An Lạc. Tất cả đều ra sức đánh phá, thì giặc, đầu, đuôi, lưng, bụng đều bị khống chế, thế cùng, sức yếu, tất là thua vỡ. Gián hoặc có đứa chạy về Sơn Âm, giữ nơi hiểm yếu, tụ tập những kẻ trốn tránh. Bấy giờ ta liền giải binh, chọn nơi đóng yên, rồi chiêu tập dân các huyện khéo lời yên ủi, khiến họ lại để cho triều đình dùng. Sau đó, ta mới đánh thẳng vào sào huyệt giặc, dùng người Man đánh người Man, thì chẳng những có thể san phẳng Sơn Âm hiểm trở mà lại có thể liệu trước rằng bọn giặc khó lọt lưới được. Nếu lo gấp việc đánh Sơn Âm thì rất đáng sợ là vào sâu nơi bất trắc, khó giữ được toàn thắng mà quan quân các đạo phải xông pha sơn lam chướng khí lâu ngày và thổ dân 3 huyện không khỏi cái nạn ngọc đá đều tan. Vì vậy, thần thà cam chịu cái tội trùng trình, nhút nhát, chứ không dám đưa quân và dân của triều đình vào nơi chưa được tốt hẳn".

Vua dụ rằng : "Những việc ngươi trù tính cũng có điều làm được. Nên hãy theo ngay chỉ dụ đem quân và voi đến thẳng Ninh Bình để cùng Tạ Quang Cự thương lượng việc đánh dẹp. Số thổ ty, thổ binh điều động đó, cho đem theo đi đánh, bất tất phải do đường thượng đạo đến thẳng Sơn Âm, để tránh khỏi gặp nguy hiểm".

Lại dụ Nghệ An phi sức cho bọn Phòng ngự sứ, Đồng tri phủ ở 2 phủ Trấn Ninh và Trấn Biên : chia quân đi tuần chặn giữ các đường tắt, đừng để cho lũ gian tế đi lại.

Lại vì giặc có đặt đồn lũy ở dọc sông, nên sai viên quyền lĩnh Tuần phủ Thanh Hoa là Nguyễn Khả Bằng vát lấy 5 chiếc thuyền ô và thuyền lê đưa đến cho Tạ Quang Cự sai phái.

Sai thị vệ mang gấp cho Tạ Quang Cự, Phạm Văn Lý, Phạm Văn Điển và Nguyễn Đăng Huyên mỗi người 1 chiếc thiên lý kính. Lại phát 20 cỗ súng thần công kèm theo thuốc đạn, đem đến quân thứ Phạm Văn Điển.

Lãnh binh Ninh Bình là Trần Hữu Lễ, vết thương chưa lành. Chuẩn cho Nguyễn Văn Phượng thay lĩnh quân và voi Nam lộ, rồi theo Tạ Quang Cự điều khiển.

Sai Nghệ An, Hà Tĩnh để cả số biền binh thuộc hai tỉnh ấy lưu lại thao luyện, chờ chỉ trưng dụng.

Vua nghĩ Bắc Kỳ năm ngoái nhân mất mùa, đói kém, giá thức ăn đồ dùng cao vọt. Nay quân đi, sự cần dùng về lương thực và củi đuốc, không khỏi tốn nhiều, bèn xuống dụ cho các quan địa phương Ninh Bình, Hà Nội, Sơn Tây : Phàm quan quân do Kinh phái đi, khi đến tỉnh, tức thì chiếu theo con số hiện thấy mỗi người thưởng cho 1 tháng lương tiền và gạo. Từ Thanh - Nghệ ra Bắc, các quan quân được phái đi, quê nhà hơi gần hơn thì cấp cho nửa tháng. Lại nữa, bắt đầu từ mồng 1 tháng 4 mỗi người được cấp 1 lẻ muối. Rồi thông sức cho các biền binh phải nghiêm túc theo đúng kỷ luật ; đến đâu không được nhiễu dân. Kẻ nào phạm, sẽ bị xử bằng quân luật.

Sai mật dụ cho Tổng đốc, Tuần phủ các tỉnh Ninh Bình, Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Sơn Tây dò hỏi trong dân gian xem có tên phỉ nào lẩn trốn, âm mưu gây sự không và những dân đói thiếu ăn trước đây đã có máu mặt chưa, dân gian đã thảy đều ở yên cả chưa. Phải bí mật làm thành tập tấu dâng lên.

Vua thường cùng quần thần nói đến chuyện nhà Tây Sơn. Vua hỏi Phan Huy Thực, Thượng thư bộ Lễ, rằng : "Tây Sơn có từng mở khoa thi, kén lấy kẻ sĩ không?". Thực thưa rằng : "Chỉ có 1 khoa thi Hương năm Kỷ Dậu [1789], chứ không đặt thành lệ". Vua nói : "Tây Sơn không định kỳ hạn mở khoa thi, là vì muốn dùng người riêng của mình, chứ không phải có ý cầu hiền. Hoàng khảo ta khi mới dấy nghiệp, liền mở ngay khoa thi, kén lấy kẻ sĩ. Ta nối theo chí ấy cốt chấn hưng văn phong, nhân tài sẽ lũ lượt ra nhiều đây".

Các tỉnh Bắc Kỳ tâu báo rằng : Trời mưa luôn, việc canh nông được thuận lợi.

Vua dụ Nội các : "Năm ngoái, Bắc Kỳ nhiều lần bị bão và lụt, dân khó kiếm ăn, đã nhiều lần bán rẻ, cho vay hoặc phát chẩn, dân đã dần dần dễ chịu. Năm nay nhờ được trời thương, mưa thuận, lúa tốt, có thể được mùa, tính đốt tay đến trung tuần tháng 4 có thóc mới gặt về, dân gian có thể đều được ấm no. Lòng ta rất được vui vẻ yên ủi. Nhưng còn lo rằng hương thôn phần nhiều còn có thói gặt trộm lúa, gây nên đánh nhau có án mạng. Những tệ ấy phải nên sửa bỏ". Vậy sai Hình bộ truyền dụ các Tổng đốc, Tuần phủ thông tư cho dân trong hạt, đại lược như sau : "Năm nay được mùa có thể bù cho năm ngoái kém đói. Xã dân sở tại, ai lại chẳng có ruộng nương, hoa màu, thóc lúa ? Ai nấy nên hưởng lợi phần mình, lấy đó để nuôi cha mẹ vợ con. Nếu mình nghĩ cướp của người, thì người cũng nghĩ cướp của mình, đến nỗi tranh giành, kiện tụng, lợi bất cập hại, rút cục nào có ích gì ! Chi bằng ăn của mình làm ra, cùng nhau hưởng phúc thái bình. Tin rằng dân ta vốn đủ lương tri, lương năng, há lại không lĩnh hội được sao ?". Lại chuyển sức cho các phủ huyện sở tại : "Từ nay đến mùa lúa chiêm chín, quan phủ, quan huyện nên nhân tiện, thân đến các nơi đồng ruộng, đem những ý chính trên đây đến đâu hiểu dụ đấy, khiến

cho dân mọn nơi làng mạc đều biết cái ý tha thiết của ta mừng được cùng dân vui năm được mùa".

Sửa đồ thờ ở Nguyên miếu và chế thêm các đồ vật bày ở trước lăng Trường Nguyên và Vĩnh Nguyên.

Trước kia, Tôn Thất Tường từ Thanh Hoa về, tâu nói : "Đồ thờ ở Nguyên miếu nhiều thứ đã cũ nát và trước lăng đều chưa có nhà vàng dự bị và các đồ tế".

Vua dụ rằng : "Đất phát phúc của quốc gia tinh linh tổ tiên phảng phất ở đó. Đồ lễ phải nên tu chỉnh cho đầy đủ để tỏ niềm tin kính, há nên coi thường như thế". Các người phụng trực ở Hà Trung là Quản phủ Tôn Thất Chiếu và những người ở ty Từ tế đều phải phạt.

Quan tỉnh Nghệ An tâu báo : Dân hai phủ Trấn Tĩnh, Lạc Biên bị đói.

Vua dụ rằng : "Hai phủ tuy ở nơi xa vắng hoang vu, cũng là con đỏ của ta, triều đình vẫn coi như một, há nên để ở ngoài lòng thương xót được ru ?". Lập tức sai phát hơn 1.800 hộc thóc kho, xay ra gạo mang đi cấp phát.

Hộ lý Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Hồ Hựu nhân đem đại đội biền binh thủy bộ tiến đánh thổ phỉ Hưng Hóa, liền đó làm sớ tâu lên.

Vua phê bảo rằng : "Ngày nay, ngươi mới đứng dậy, hãy thong thả để xem phúc phận nhà ngươi ra sao. Việc này, ta trước đã điều thêm số quan quân ở tỉnh bên cạnh và cả quân thủy bộ ở Kinh điều đến. Nếu trước khi quân lính ở Kinh chưa đến, mà ngươi giết được giặc, thì là công của ngươi. Nếu khi quân lính ở Kinh đã đến, nhà ngươi mới báo tin thắng trận, thì ngươi còn mặt nào trông thấy ta nữa ?".

Hộ lý Tuần phủ Ninh Bình là Nguyễn Văn Mưu tâu nói : Bọn phỉ lén lút chiếm cứ Chi Nê, lập nhiều đồn trại, mưu đồ lại đánh úp Thiên Quan. Mà tin tức về quan quân ở Tây lộ chưa thấy có gì ! Duy có tin Hoàng Đăng Thận và Nguyễn Văn Phương chia quân đánh dẹp, giặc chưa chịu lui.

Vua phê bảo rằng : "Ngươi từ trước đến nay chẳng bàn được kế gì, để đến nỗi giặc lan tràn ra. Nay ngươi tâu trình về tình hình giặc hoàn toàn không phải là tin thám được chính xác. Ý muốn ngồi đợi lính Kinh đến, nhờ người để nên việc, ngồi rỗi lấy công. Ngươi làm bề tôi, dụng tâm như thế, thực là đáng chê, đáng giận".

Liền sai Binh bộ truyền dụ cho Tạ Quang Cự : Khi đã đến Ninh Bình, nên nghỉ ngơi vài ngày, để chờ Nguyễn Tiến Lâm đem lính Kinh đến tỉnh, rồi chia giao cho Hoàng Đăng Thận quản lĩnh lính Kinh viện Thượng tứ và thay Trần Hữu Lễ quản lĩnh cả tướng sĩ và voi ở Ninh Bình ; Nguyễn Đăng Giai quản lĩnh 300 biền binh, 1.000 thổ binh và 3 thớt voi chiến ở Thanh Hoa làm đạo quân Nam lộ, thẳng đến Thiên Quan, đánh phá các đồn giặc ở gần quanh đấy. Nguyễn Văn Phượng đem

100 lính bộ hạ, 300 lính Nghệ An, đi gấp đến quân thứ Nguyễn Văn Cẩn, hiệp lực cùng quản lĩnh hơn 1.000 quân và voi ở Hà Nội làm đạo quân Bắc lộ, do đường Thức Cốc, đánh phá đồn giặc. Tạ Quang Cự thì tổng lĩnh đại đội quân, voi và thuyền chiến hợp cùng với biền binh của Nguyễn Tiến Lâm do Kinh phái ra làm đạo quân Đông lộ. Cả thủy lẫn bộ đều tiến đánh lấy các đồn giặc ở An Đội, Tuân Dụ, Cố Đế. Khi thắng trận rồi, lập tức hẹn nhật kỳ hội tiễu tổ giặc ở Chi Nê. Một trận thành công, thì chắc được hậu thưởng.

Sai : Hà Tĩnh phái 800 biền binh dinh Thần sách đi theo Tạ Quang Cự điều khiển ; Nam Định phái 100 thú binh quân Hữu bảo theo Nguyễn Văn Mưu đóng giữ tỉnh thành. Lại sai thự Phó vệ úy vệ Hổ oai hữu là Vũ Đình Quang, đem vệ binh kịp đến Ninh Bình lệ thuộc làm việc đánh giặc.

Cấp thêm các trạm từ Kinh trở ra Bắc đến trạm Hà Trung, mỗi trạm 1 con ngựa (trước cấp 3 con). Chuẩn cho đặt làm định ngạch.

Vua sai Nội các truyền dụ cho các đại viên cầm quân rằng : "Trước kia, Tổng đốc, Tuần phủ các tỉnh Ninh Bình, Hà Nội, Sơn Tây phái lính đi tiễu phỉ, trong đó chắc không thiếu người có tinh thần sắc bén, hăng hái đánh giặc cho vua, nhưng cũng không khỏi có kẻ trong lòng nhút nhát đến nỗi mới có trận đánh ở Nhượng Lão biền binh ba đạo cùng thua trong một ngày ! Đáng lý ra, phải đem quân pháp ra xử đấy ! Nhưng nghĩ số người đóng nhiều, mà ra trận, rút đi, trong đó tất phải có người xướng suất. Ngay như, gần đây, Phan Bá Phụng ở Sơn Tây, Bùi Văn Đạo ở Hưng Hóa, 2 đạo quân bị giặc đánh thua, há không phải là do trong quân có kẻ nhút nhát tự bỏ chạy trước, nên mới đến nỗi thua vỡ đó sao ? Còn tội bỏ chủ tướng, chạy trốn, làm cho thế trận do đấy tan vỡ, thì nên trị tội nặng theo quân luật. Ngoài ra chỉ là theo người rút lui, và khi bên nhiều, bên ít không địch nổi, thì còn có thể tha thứ. Huống chi việc đánh dẹp bây giờ chính là lúc đương khẩn cấp, cũng nên châm chước xử nhẹ, để cho mọi người gắng sức chuộc tội. Vậy phàm gần đây những quan thua trận từ Quản cơ đến Đội trưởng đều phải phạt 100 trượng, cách chức ; binh lính, phạt 80 trượng, đều phải đi theo đặt dưới quyền sai phái của đại viên cầm quân cai quản mình. Nếu biết sợ hãi cảm kích ra sức liều chết để giết giặc, thì võ quan sẽ được khai phục nguyên hàm, binh lính sẽ được thưởng ưu hậu, quyết không vùi dập công lao. Nếu cứ khiếp sợ chùn lại, thì chuẩn cho chém đầu ngay trong quân để rao cho mọi người biết".

Sai đúc 100 đĩnh vàng mỗi đĩnh 100 lạng, gọi là "Việt Nam nguyên bảo" (越南元寶)

Biên soạn Ngọc điệp [1]. Chánh phó tổng tài là Phan Huy Thực và Tôn Thất Bằng tâu rằng : "Mỹ Đường là con cả Hoàng thái tử Anh Duệ [2] trước vì bị tội, các con cái phải phụ lục vào cuốn phả Tôn thất. Nay, thiết nghĩ rằng : tội của Mỹ Đường chỉ là tội tự làm hỏng mình, sánh với tội phản nghịch có khác (Dòng dõi phạm Hiệp, phạm Huệ đều bị tước khỏi họ Tôn thất). Huống chi con là Lê Chung hiện được tập tước để giữ việc thờ cúng ngành Anh Duệ. Ngoài ra, con trai, con gái hắn cũng đều là cháu của Hoàng thái tử Anh Duệ. Vậy xin cho liệt vào tôn phả, theo thế thứ Hoàng thái tử Anh Duệ, mà bỏ chỗ phụ lục đi. Đến như tên và tự Mỹ Đường trong phả hoàng tử, dưới chỗ chép những chữ "Anh Duệ hoàng thái tử tử nhị" [3] xin chua rõ tội danh để lưu chiểu. (Chua rằng : những chữ như sau : "Con trưởng là Mỹ Đường, năm Gia Long 15, được phong tiến Ứng Hòa công, vì đắm đuối chơi bời tự biết có tội, Minh Mệnh năm thứ 5, mang nộp cả sắc và ấn, xin tha tội, được làm thứ nhân).

Vua cho lời tâu đó là phải.

(1) *Ngọc điệp* : gia phả nhà vua.

(2) Anh Duệ tức Hoàng tử Cảnh, con trưởng Gia Long.

(3) Hoàng thái tử Anh Duệ có hai con.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XCII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 (Thanh, Đạo Quang năm thứ 13) [1833], mùa hạ, tháng 4, mồng một, ngày tế Hạ hưởng.

Bọn giặc Ninh Bình từ Chi Nê tràn xuống bến đò Hoa Đế, cướp của và thóc dân rồi đi. Thự Thống chế Hoàng Đăng Thận đóng quân ở Thiên Quan, điềm nhiên không chặn đánh.

Vua nghe biết, truyền chỉ sức hỏi. Thận lấy cớ là vì quân ít.

Vua xuống dụ quở rằng : "Ngươi mới đến Ninh Bình, đã có lính viện Thượng tứ và lính Thanh - Nghệ hơn 700 người, lại vát lấy 2 thớt voi chiến ở Thiên Quan há rằng không đủ để dùng vào việc đánh bắt hay sao ? Thế mà hàng 1 tuần nay, ngươi cứ khư khư giữ chịt một chỗ ngồi nhìn cho giặc tự do kéo đến rồi đi, cướp bóc no nê đem về sào huyệt ! Ngươi lại tìm lời chống chế chối cãi. Sao lại có hạng quan quân phải đợi người ta đến giúp, rồi mới đánh giặc như thế nhỉ ? Nay đã có chỉ cho Tạ Quang Cự, Tổng đốc việc quân các lộ. Ngươi tuy ở đạo khác, cũng phải chịu sự điều khiển của Quang Cự. Phàm mọi việc đều do Quang Cự tâu báo. Duy có việc trọng yếu mới chuẩn cho ngươi được riêng làm tập tấu dâng thẳng lên".

Lại có dụ Tạ Quang Cự : "Kịp phái biền binh đến đóng đồn ở bên sông và canh giữ nghiêm ngặt ở các bến đò Hoa Đế, Khả Luật, không để cho bọn giặc đi lại cướp bóc. Lại cấm các thuyền buôn, thuyền chở khách không được lên quá chỗ đồn giặc để lợi cho giặc".

Quang Cự nhân đấy tâu xin đổi phái Nguyễn Đức Nhuận đến lệ thuộc quyền mình, để tiện điều khiển. Vua y cho.

Ra lệnh cho biền binh 2 cơ Tiền và Tả Ninh Bình không nghỉ ở ngoài ban,.mà phải lưu lại tại ngũ để sung vào việc sai phái ; đợi khi yên rồi, sẽ lại chia ban như lệ đã định.

Hộ đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Hồ Hựu đem quân đóng ở phủ thành Quảng Oai, được tin giặc đánh phá các huyện Tam Nông, Bất Bạt, lại dựa vào thế hiểm trở, mai phục ở dãy núi bờ phía đông sông Đà. Hựu thân đốc chư quân tiến đánh, bắn chết 1 tên đầu mục giặc và mấy tên trong bọn. Giặc lui vào rừng. Hựu bèn chọn đất đóng đồn, đem việc tâu lên.

Vua dụ thưởng 10 lạng bạc cho người bắn chết giặc. Giục sai quân thủy, quân bộ hội tiễu, lên đường tiến thẳng, đánh giải vây cho Hưng Hóa. Lại truyền chỉ cho 2 ty Phiên, Niết [1] Sơn Tây : phái người chuyển vận 10 cỗ súng quá sơn đến quân thứ. Phàm các đạo quan quân ở Hưng Hóa có cần lương gạo, thuốc đạn, thì đều phải vận tải để cấp cho.

Vua lại sai truyền dụ cho Phạm Văn Lý rằng : "Trước đây có sai ngươi đưa lính Kinh do đường biển đi Hà Nội, làm Đề đốc quân vụ Hà - Ninh, chuẩn bị tiến đánh thổ phỉ Hưng Hóa. Chắc rằng hiện nay đã đến Nam Định rồi. Duy lúc này đương là tiết Tiểu mãn [2], nước sông chảy mạnh, thuyền lớn đi ngược dòng, thế đi tất hơi chậm. Khi ngươi đến Nam Định, hãy tạm để thuyền lớn ở đấy, rồi trích lấy 30 cỗ súng quá sơn liệu sai biền binh dùng thuyền ô, thuyền lê, theo đường sông mà tiến. Ngươi tức khắc quản lĩnh quan quân, thủy bộ cùng xuất phát, tiến thẳng đến Hưng Hóa, điều khiển các đạo quân đánh dẹp, trước hãy giải vây cho Hưng Hóa, sau hạ đến các đồn giặc ở Tam Nông và Bất Bạt, sớm báo tin thắng trận. Vả lại, ta vốn biết ngươi vẫn quen hăng hái chiến đấu, nhưng với lũ thổ phỉ loạn dân này, ngươi là đại tướng, cũng không nên xung phong hãm trận địa đua sức tranh hơn với chúng. Chỉ nên đôn đốc Lãnh binh, tướng sĩ, ra sức mạnh, tiến lên trước, thì tự có thể hẹn ngày thành công. Trong khi hăng hái xông pha, ngươi nên thận trọng hơn nữa, để giữ lấy thể thống đại tướng. Rồi giữ nghiêm kỷ luật, thưởng phạt công minh, không nên nóng vội. Còn Hộ đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Hồ Hựu thì chuẩn cho theo làm Tham tán quân vụ".

Sai lính đội Cảnh tất phối hợp với thủy quân, đi một chiếc thuyền ô chở đạn súng (xung tiêu pháo, đại luân xa, mỗi thứ 2 cỗ, đạn hỏa tâm, đạn hồ điệp mỗi thứ

---

(1) *Phiên, Niết* : ty Bố chính và ty Án sát.

(2) *Tiểu mãn* : tên một tiết hậu nhằm ngày 21, 22 tháng 5 dương lịch.

200 kiện, đạn liên châu 100 bao, tản đạn 200 cân) đi Hưng Hóa, theo Phạm Văn Lý và Hồ Hựu bắt giặc.

Vua bảo Nội các rằng : "Bọn thổ phỉ phần nhiều trội về điểu sang, nhưng quân ta sử dụng đại bác : bắn nơi xa, phá chỗ kiên cố, lợi hơn gấp 10 lần, điểu sang của giặc dẫu nhiều, địch làm sao nổi ? Phải truyền dụ cho Sơn Tây tải 2 cỗ súng đại luân xa pháo, tức súng hỏa xa pháo đến Hưng Hóa. Hà Nội cũng tải 2 cỗ súng ấy đến Sơn Tây". Lại truyền dụ cho Hà Nội, Bắc Ninh đều lấy 200 ống phụt lửa đem đến quân thứ.

Bộ Binh tâu nói : "Các kho chứa ở các tỉnh Bắc Kỳ, số đại bác còn ít".

Vua nói : "Nước nhà lúc mới khai sáng, đại bác chưa từng cấp là vì tình thế buộc phải coi trọng chỗ vua đóng mà coi nhẹ các địa phương. Nay hưởng thái bình đã lâu, số đại bác có nhiều, phủ thành, huyện thành còn được ban cấp, huống chi tỉnh thành ? Vậy, nên liệu bàn mà cấp cho".

Tổng đốc quân vụ các lộ ở đạo Ninh Bình là Tạ Quang Cự tâu nói : Ở địa phương Thiên Quan, Chi Nê đều có bọn phỉ đóng đồn nên quan quân đi tiễu chưa lìa khỏi phủ thành, là vì cớ mặt sau chưa quét sạch. Vậy xin do đường thiên lý, đi Gián Khẩu đem quân và voi tiến đến phủ thành Thiên Quan, tùy cơ dập tắt rồi lập tức chia đường đánh thẳng vào Chi Nê.

Vua phê bảo rằng : "Những lời ngươi tâu đều phải đấy ! Đã cố gắng lại nên cố gắng hơn nữa. Ngày ngày ta mong đợi tin thắng trận".

Dùng : Lê Bá Dẫn, thự Phó vệ úy vệ Thần cơ hậu, làm Phó vệ úy vệ Ban trực trung ; Bùi Công Lai, thự Phó vệ úy vệ Tiền phong tiền làm Phó vệ úy vệ Hậu bảo nhất thuộc Hậu quân, đều đem vệ binh đi đóng giữ Thanh Hoa, Nghệ An.

Lại sai Nghệ An liệu vát 500 biền binh Thần sách, đi đóng giữ Thanh Hoa. Rồi rút số lính phòng ngự ở Trấn Tĩnh về tỉnh.

Vua dụ Nội các : "Hai tập thơ Ngự chế : *Sơ tập* và *Nhị tập*, đã chuẩn y lời xin của văn thần, cho khắc in rồi. Lần lượt đã giáng chỉ thưởng cấp cho các quan trong Kinh và ngoài các tỉnh. Nhân nghĩ về thơ văn, ta không đua tài với văn sĩ, nhưng theo ý muốn của mọi người nên cho khắc in, cũng có thể làm ơn mà cho lưu hành trong đám nho sĩ. Vậy, xuống dụ quan dân trong ngoài ai muốn in riêng cho mình, thì chuẩn cho mang đủ giấy mực đến Quốc sử quán, nơi chứa ván in mà in, để rộng truyền bá.

Vua xem chỗ thợ làm cửa Ngọ Môn, thấy lầu Ngũ phượng và 2 cửa tả, hữu đều đẹp đẽ khéo léo, chỉnh tề, thưởng cho thợ mộc 300 quan tiền và các thợ khác 200 quan.

Vua dụ Nội các rằng : "Đã nhiều lần hậu thưởng cho các biền binh làm việc, lại chuẩn định thời hạn khi làm khi nghỉ cho họ để đỡ mệt nhọc. Nay, công trình lớn lao đã hoàn thành rồi chỉ còn chút việc gánh đất vác đá, bất đắc dĩ còn phải nhọc đến sức quân, cũng đã trả công với giá ưu hậu rồi. Nhưng nghĩ : mùa hè, trời nóng, mà biền binh thường phải chạy vạy dưới ánh mặt trời gay gắt, ta rất thương. Vậy chuẩn định : hằng ngày, cứ đầu giờ Dần thì đến làm, giờ Thìn 2 khắc thì nghỉ, đầu giờ Thân lại đến làm, giữa giờ Tuất nghỉ [1] để tránh nóng nực, đỡ mệt mỏi".

Thự Tuần phủ Hà Tiên là Phạm Xuân Bích tâu nói : "Trong dịp điểm binh đầu xuân, số binh các cơ trong tỉnh trốn đến hơn 800 người. Thành khẩn xin để tra rõ, rồi tâu tiếp".

Vua dụ : "Ngươi nên hội đồng với Tổng đốc Lê Đại Cương, liệu khéo xử trí, cốt sao vừa khoan dung vừa nghiêm ngặt khiến binh lính vui vẻ để cho ta dùng mới phải".

Hộ lý Tuần phủ Thanh Hoa là Nguyễn Đăng Giai từ đồn Phố Cát dẫn binh tiến đến Ninh Bình. Lại phái Trần Đình Uẩn, Phó vệ úy vệ Hổ oai trung đem vệ binh từ địa phận châu Quan Da thuộc Thọ Xuân qua Mai Châu thuộc Hưng Hóa đến thẳng tỉnh thành hội tiễu. Làm sớ tâu lên.

Vua phê bảo : "Ta bảo phái vệ Hổ oai trung đi Hưng Hóa, chứ chưa từng ra lệnh cho đi đường miền thượng. Ngươi lại tự tiện sai đi ! Vả lại, quân cô vào sâu, không phải là kế vạn toàn ! Ngươi chưa từng trải, lại không biết binh pháp. Nếu Đình Uẩn đánh đúng chỗ yếu kém, chỗ trống rỗng của giặc, mà giặc không ngờ đến nỗi chúng bị thua, thì đó là công to vô cùng của ngươi. Nhưng nếu đường rừng núi có nhiều ngả, người dẫn đường không tốt, hay là giặc đã phòng bị trước giữ hiểm ; đánh chặn thì điều đó không phải nói nữa. Thử nghĩ thân ngươi và nhà ngươi có thể lấp đầy chỗ lầm to đó không ? Việc đã xong chẳng nói làm gì, ta chỉ ngóng mong tin thắng trận thôi".

Vua bèn dụ sai phái người đi dò xét tin tức quan quân đạo binh ấy, nếu đã đến Hưng Hóa thì thôi, nhược bằng còn đang ở trong rừng, thì nên tức khắc rút về, theo đường Hà Nội mà tiến.

Vua dụ Nội các : "Những thổ ty Bắc Kỳ, từ trước đến nay triều đình đãi họ không phải không hậu. Từ khoảng niên hiệu Gia Long [1802-1819] đến nay, họ được nối chức, giữ đất, cùng nước cùng vui, thổ dân được yên trong cảnh cày ruộng mà ăn, đào giếng mà uống, chưa từng nhọc nhằn xao xuyến. Gần đây, bọn Lê Duy Lương

---

(1) *Dần* : từ 3 đến 5 giờ sáng ; *Thìn* : từ 7 đến 9 giờ sáng ; *Thân* : từ 3 đến 5 giờ chiều ; *Tuất* : từ 7 đến 9 giờ tối. Giờ *Thìn* 2 khắc : 8 giờ sáng. Giữa giờ *Tuất* : 8 giờ tối.

ngầm đi xúi giục, thổ dân nhiều kẻ ùa theo những nhiễu địa phương, có lẽ bức bách vì sức bạo ngược của giặc, hay là tự làm ra sự chẳng lành, đều chưa biết được. Tóm lại, chúng như châu chấu đá xe, lập tức sẽ thấy tan nát. Lại chạnh nghĩ : Thổ dân đều là con đỏ của triều đình, lòng ta có chỗ không nỡ. Vậy sai các địa phương Ninh Bình, Sơn Tây, Hưng Hóa nên truyền hịch dụ bảo cho biết đường họa, phúc. Ai có thể bắt hoặc chém được bọn giặc Lê Duy Lương, Lê Duy Nhiên, Quách Tất Công, Quách Tất Tại, Đinh Công Tiến và bọn đầu sỏ, sẽ chiếu theo lời dụ trước, trọng thưởng cho bạc lạng, phong ngay cho quan chức. Kẻ nào ra thú trước quân hoặc tản về làng mạc, thì tội trước đều được tha thứ cả. Nếu u mê không trở lại, thì phép nước khó khoan dung. Đến lúc quan quân đánh mạnh, không những bản thân bị diệt vong, mà cả đến vợ con nhà, làng cũng đều không giữ được. Như vậy, há không phải tự mình gieo vạ kỳ lạ cho mình ru ? Vậy, nên sớm quay đầu trở về, đừng nói là ta không răn bảo trước".

Sai thị vệ đem 2.000 đồng ngân tiền Phi long vừa lớn vừa nhỏ ở kho Nội phủ, một nửa giao cho Tạ Quang Cự và Nguyễn Đăng Giai, một nửa giao cho Phạm Văn Lý và Hồ Hựu mang theo trong quân để thưởng cho những tướng biền binh dõng đi trận có công trạng.

Đê chính thần là Lê Nguyên Hy tâu nói : "Về khúc đê cũ đã bỏ ở lần ngoài tại các xã Quan Xuyên, Cốc Đăng (thuộc huyện Đông An) tỉnh Hưng Yên, hằng năm vẫn thường sai dân đắp để chắn đỡ cho đê trong. Mùa thu năm ngoái, nước sụt lở, năm nay sửa lại, công trình khá nặng. Vậy xin cấp cho tiền và gạo thuê người làm".

Vua bảo bộ Công rằng : "Đê này không nằm trong lệ sửa đắp theo công trình, há nên động đến khoản chi tiêu lớn ? Nhưng lại nghĩ dân còn đương thiếu ăn, đó cũng là cách bày việc làm thay phát chẩn. Vậy hãng chuẩn y cho lời đã xin".

Đặt thêm chức Huyện thừa ở hai huyện Văn Giang và Gia Lâm thuộc Bắc Ninh. Hai huyện này việc nhiều, lại có việc cần phòng đê. Năm ngoái, bộ Lại bàn chuẩn cho mỗi huyện chỉ đặt 1 Tri huyện. Đến nay, Tổng đốc Nguyễn Đình Phổ đem việc ấy xin, cho nên đặt thêm.

Quan tỉnh Thanh Hoa tâu : "Lúa chiêm đã chín, dân đã có cái để ăn. Dân xiêu ở Bắc Kỳ đều lục tục trở về làng cũ, thần đã đình việc phát chẩn".

Nhà vua xem biểu, cả mừng. Rồi các tỉnh Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương, Nam Định và Hưng Yên cũng tâu báo thóc lúa được mùa, giá gạo chóng hạ. Dân đói lĩnh chẩn đều đã có máu mặt dần dần trở về. Duy có Nam Định còn 1, 2 nghìn người già yếu còn phải xin ăn. Vua sai quan tỉnh lấy thêm 500 phương gạo kho, tiếp tục phát chẩn, một tuần thì thôi.

Vua, hồi đầu xuân, đem thanh, đối cảnh mưa, xem sách, nhân làm một bài thơ hồi văn, sau khắc in son, thưởng cấp cho hoàng tử, các công tước, các đường quan các bộ, viện, Nội các ở Kinh và các trực, các tỉnh ở ngoài, mỗi người 1 tờ.

Bắt đầu cấp thẻ đeo cho quan lại văn võ và biền binh ở Kinh.

Lại bộ, Binh bộ, Đô sát viện và Nội các bàn tâu, cho rằng : Đại Cung môn thể chế rất tôn nghiêm, khóa mở coi giữ đều có các chuyên ty. Công việc then chốt thật đã kỹ càng và đầy đủ. Các quan viên lớn nhỏ cho đến lại dịch và binh lính được qua lại cửa Đại Cung ấy đều nên có đeo thẻ bài để xét nghiệm mới là cẩn mật. Vậy xin: về văn, thì bộ, viện và các nha, về võ thì các quân, dinh, vệ, đội ngày thường ứng trực, đều chiếu theo công việc nhiều hay ít, liệu chế thẻ bài cấp cho ; thẻ bài nên dùng ngà hay sừng, kích thước ra sao cũng làm phân biệt theo phẩm trật cao hay thấp. Duy thị vệ vẫn có thẻ bạc, thẻ ngà và Cẩm y, Vũ lâm đã có áo mặc riêng đủ để phân biệt rồi thì không cần bàn và cấp nữa.

Vua chuẩn y lời bàn đó (Văn : Lục bộ Thượng thư, Tham tri, Thị lang, Đô sát viện, Tả Đô ngự sử, Phó Đô ngự sử ; Đại lý Tự khanh, Thái thường Tự khanh ; Quang lộc Tự khanh, Thừa thiên phủ Phủ doãn. Võ : Ngũ quân Chưởng phủ, Vũ lâm dinh, Thần sách quân, Thủy quân Thống chế ; Kim thành Đề đốc ; Phúc Long hầu, Thái Bình hầu : bài ngà đều dài 1 tấc 3 phân, rộng 8 phân.

Văn : Thái thường Thiếu khanh, Quang lộc Thiếu khanh, Lục bộ chư nha Lang trung sung việc Nội các, Thị độc học sĩ, Thừa thiên phủ Phủ thừa, Tào chính sứ, Từ tế sứ, Quốc tử giám Tế tửu, Tư nghiệp, Chủ phủ, Trưởng sử. Võ : chư quân doanh quản, vệ quản, thị vệ, Kiêu kỵ đô úy, Vệ úy, Hộ thành binh mã sứ, Thượng trà viện sứ, Trấn Hải đài Thành thủ úy : bài ngà dài 1 tấc, 1 phân, rộng 7 phân.

Văn : Lục bộ, chư nha Viên ngoại lang, Chủ sự, Tư vụ ; Đô sát viện, Lục khoa Cấp sự trung, thập lục đạo Giám sát Ngự sử, lục sự ; chư phủ Phó trưởng sử, Tán thiện Bạn độc ; Nội các Hành tẩu, Thị độc, Thừa chỉ, Tu soạn, Biên tu, Kiểm thảo, Điển tịch, Đãi chiếu ; Hàn lâm viện Tu soạn, Biên tu, Kiểm thảo ; Thái y viện Ngự y, Phó ngự y ; Khâm thiên giám Giám chính, Giám phó ngự quan Chính linh Đài lang, Miếu lang ; Học chính, Quốc tử giám, thừa thự phủ Thừa Thiên phủ Thông phán, Cẩm y vệ chư dinh Tri bạ. Võ : Suất đội, Hiệu úy, Giám đốc : bài ngà đều dài 1 tấc, rộng 6 phân.

Văn : Lục bộ chư nha Bát, Cửu phẩm thư lại, Thái y viện Y chánh, Y phó. Võ : các hạng biền binh trong Hộ vệ, Loan nghi, Thượng trà, Kim sang, Tài hoa, Lý thiện : thẻ bài đeo bằng sừng đều dài 9 phân, rộng 5 phân).

Hộ lý Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Hồ Hựu tâu nói : "Trận đánh ở bờ đông sông Đà, bọn giặc tụ thêm đồ đảng, chẹn giữ các con đường xung yếu ở rừng núi,

lại dùng thuyền ván, thuyền nan đậu tản mát suốt dọc sông để làm thế ỷ giốc. Vậy xin chờ thủy sư và biền binh các dinh Hổ oai, Thần sách ở Hà Nội cùng đến, thủy, bộ họp lại hội tiễu, mới có thể đánh giải vây cho Hưng Hóa được".

Vua phê bảo rằng : "Binh, voi, thuyền, súng các lộ hiện nay chắc đã như mây kéo đến rồi. Lũ ngươi nên hợp sức đồng lòng đánh giết giặc cho thật dữ, để sớm báo tin thắng trận, thì sẽ được hậu thưởng".

Lại dụ sai : "Từ nay có việc quân khẩn cấp thì lập tức làm biểu phi tâu vào, còn việc thường thì cũng 5 ngày 1 lần báo".

Thổ phỉ Hưng Hóa đánh sát bốn mặt tỉnh thành trèo thang mà lên. Quan tỉnh là Ngô Huy Tuấn và Trần Ngọc Lâm thân đốc quan quân trong thành cố sức chống đánh, bắn súng, ném đá : giặc bị chết hơn trăm tên, phải rút lui. Bọn Tuấn lại làm mật thư bọc sáp báo cho Hồ Hựu và nói giặc tuy nhiều, nhưng chẳng qua là quân ô hợp, nếu viện binh đến tiếp ứng, thì trong ngoài đánh khép lại, chỉ một hồi trống, có thể bắt được giặc. Hựu cứ theo lời báo tâu lên.

Vua rất khen ngợi, thưởng cho bọn Tuấn mỗi người được gia quân công 1 cấp ; từ quản cơ trở xuống đến binh lính được thưởng cho tiền bạc có khác nhau.

Thưởng cho thổ Tri huyện Trấn An là Nguyễn Đình Hán lên hàm thổ Tri phủ vẫn giữ việc huyện Trấn An.

Trước kia, Hưng Hóa có loạn, trong các thổ Tri châu, Tri huyện thuộc tỉnh chỉ có một Đình Hán tự đem thổ dân hưởng ứng đi đánh giặc. Quan tỉnh đem việc tâu lên, cho nên có mệnh lệnh này.

Vua ra chơi nhà Lương tạ [1].

Tổng đốc An - Hà là Lê Đại Cương, Tuần phủ An Giang là Ngô Bá Nhân tâu xin dồn bổ các lính ở đồn điền cũ vào 4 cơ thuộc tỉnh là An nghị tả, An nghị hữu, An nghị tiền và An nghị hậu, đặt mỗi cơ 1 Phó quản cơ, lấy các nguyên Chánh phó trưởng chi bổ làm Cai đội thí sai, Phó quản cơ. Vua y cho.

Thự Bố chính Nghệ An là Nguyễn Đình Tân và Án sát Vũ Đĩnh tâu xin phái 100 biền binh Thần sách đi đóng giữ Trấn Ninh, hạn 3 tháng thay phiên 1 lần.

Vua nghĩ chốn ấy lam chướng nhiều, chuẩn cho đóng 1 tháng, khi địa phương yên tĩnh thì lập tức rút quân về, không cần thay phiên gì cả.

Sai Phó quản cơ cơ Tiền kính là Hồ Tiến Hảo đóng giữ đồn Bình Hải, kiêm cả việc phòng ngự cửa Liêu và cửa Lác.

---

(1) Nhà hóng mát.

Ngụy Trung quân Nguyễn Văn Trù, đảng giặc Hưng Hóa tụ tập hơn 1.000 quân đánh phủ Lâm Thao thuộc Sơn Tây. Quản phủ là Nguyễn Văn Hương đánh nhau với giặc ở xã Thạch Sơn, thua chạy. Giặc lại đến bức bách tận dưới thành. Lãnh binh Tuyên Quang là Trần Hữu Yến, Tri phủ Mai Khắc Mẫn, giữ chặt thành, chống đánh giặc, bắn chết được mấy chục tên. Giặc rút lui, đêm đến, lại đứng ngoài thành la ó. Bọn Yến đem binh nhằm bắn, đến lúc thuốc đạn gần hết, bèn bỏ ngỏ thành, kéo ra. Giặc nhân dịp sơ hở ấy xông vào thành dốt dinh thự, nhà cửa, thả tù phạm. Vừa lúc ấy, bộ biền là Phó quản cơ cơ Tả hùng Hoàng Văn Điển, đem binh đến cứu. Bọn Yến quay lại hội tiễu. Giặc thấy quân kéo đến liền tan đi.

Việc lên đến vua. Vua sai đem chém Nguyễn Văn Hương ở trước quân rao cho mọi người biết. Trần Hữu Yến và Mai Khắc Mẫn đều bị cách chức, nhưng cho lưu lại gắng sức làm việc để chuộc tội. Lại truyền dụ Hồ Hựu phái ủy Phạm Văn Điển và Lê Văn Thụy đem 400 Kinh binh, 6 thớt voi chiến, phối hợp với 1.000 cơ binh, làm đạo quân Hữu lộ, tiến đánh đảng giặc ở Lâm Thao, rồi sang sông Thao, đánh giải vây cho Hưng Hóa. Nguyễn Văn Quyền thì hợp với Kinh binh : 1 Quản vệ, 200, 300 biền binh, chia nhau đi thuyền, làm đạo quân Trung lộ, tiến đánh thuyền giặc ven sông, rồi thẳng đến tỉnh thành Hưng Hóa. Hồ Hựu thì đem bọn Nguyễn Đăng Huyên và Chánh phó lãnh binh do Kinh phái đi, cùng với các lính dõng và voi chiến do các tỉnh điều động, làm đạo quân Tả lộ, tiến đánh đảng giặc ở Bất Bạt, rồi tức khắc qua sông Đà, sang bờ phía tây, để hội tiễu.

Vua lại được tin có nhiều thổ ty ở Sơn Tây đem thổ binh theo đi trận, bèn dụ Bố chính, Án sát là bọn Đỗ Huy Cảnh và Hoàng Văn Tú phái người thân đến trước mặt họ tuyên chỉ rằng : "Hoàng đế được tin các ngươi hết sức sốt sắng làm việc công, vậy đặc cách xuống dụ khen trước chờ sau khi bình định xong, sẽ có trọng thưởng. Cố lên !".

Tổng đốc Bình - Phú là Đoàn Văn Trường đến Kinh vào triều kiến. Vua liền sai đi ngựa trạm đến ngay Thanh Hoa quản lĩnh biền binh vệ Ban trực trung do Kinh phái đi và biền binh vệ Thần sách nhất của Nghệ An, đồn trú ở đó. Có việc phải tâu, chuẩn cho được làm thành tập tâu riêng do sở tại đệ lên. Còn con là Đoàn Văn Thọ được liệt trong Hoa danh sách, cũng chuẩn cho đi theo.

Trường đến bái từ trước bệ, vua dụ ngay trước mặt rằng : "Năm nay Bắc Kỳ được mùa, dân ta có thể không đói, hẳn không theo giặc. Ninh Bình, Hưng Hóa sẽ thấy yên ổn ngay. Khanh hãy cứ đi chẳng mấy ngày ta lại sẽ có chỉ đấy !". Lại nói : "Triều đình mới đặt lệ phong tước cho ấp, là để đãi người có công. Kẻ làm quan nên kính cẩn chăm lo chức vụ để được hưởng tước lộc lâu dài, đến mãi con cháu, đừng cho mình là võ biền mà làm cẩu thả cho xong việc. (Trường mới được phong là Diên Hựu tử, cho nên vua mới dùng những lời ấy để khuyên gắng). Sau đó

điều bổ Trường làm Tổng đốc Hà - Ninh, còn Nguyễn Đình Phổ lại về Ninh - Thái cung chức.

Vua dụ Nội các : "Gần đây, có người nói tên đầu sỏ giặc là Lê Duy Lương ở miền núi Thanh Hoa ngầm xui đồ đảng tràn ra bốn phương quấy rối, để phân tán lực lượng của quan quân. Lời ấy tuy chưa đáng tin hết cả, nhưng cũng không nên không đề phòng. Vậy, ra lệnh cho Binh bộ mật dụ các địa phương Thanh Hoa, Nghệ An, Hà Tĩnh : mật sức cho quan quân phủ huyện phải hết lòng tra xét ở một dải rừng núi. Nếu có Duy Lương và đồ đảng lẩn lút trong dân gian, thì lập tức phải cắt hết mầm mống, đừng để phải dùng đến búa rìu. Nếu coi tờ dụ này là lời suông trên giấy tờ thì phạm lỗi không nhỏ đấy !".

Tổng đốc việc quân các lộ ở đạo Ninh Bình là Tạ Quang Cự, Tham tán là Hoàng Đăng Thận và Nguyễn Đăng Giai, đóng quân ở Thiên An. Có vài trăm tên phỉ lén vào nhà dân ở Gia Viễn đòi lấy lương quân. Quang Cự được tin tức khắc chia phái binh và voi đến đánh ở cửa động Hoa Lư. Bọn phỉ tan vỡ. Lại có vài trăm tên phỉ khác đêm đến lên trên sơn đình xã Yên Mông (thuộc huyện Phụng Hóa) đốt đuốc, kéo cờ, cướp thóc gạo của dân. Nguyễn Đăng Giai đem binh đến bắt. Lũ phỉ lại trốn vào rừng. Việc lên đến vua. Vua dụ rằng : "Mánh khóe của bọn phỉ này không như tụi phản loạn trước. Nay quan quân đông đúc, lại đầy đủ cả voi chiến, thủy quân, súng đạn và hỏa khí. Lũ ngươi nên chia đường tiến lên, đánh cho thật dữ, đừng đóng quân ở lâu một chỗ, khiến người ta mong tin thắng trận ngày càng sốt ruột ! Phàm những thổ ty, thổ mục đến cửa quan để cố sức làm việc, hễ những ai có thể dùng làm tiền khu thì giao hẹn họ rằng : Người nào trổ sức bắt hoặc giết được giặc thì phàm vợ con tài sản bắt được của giặc đều thưởng cho hết. Còn một xã Sơn Âm, nhiều phen đã hiểu dụ mà vẫn không chịu quy thuận há nên chần chừ dung thứ chút nào nữa ? Nếu ai có thể bắt hay chém được bọn thứ yếu phạm là Quách Tất Công, Quách Tất Tại hoặc chính con em đầy tớ chúng thì cho giải nộp ngay. Còn họ hàng chúng và vợ con của cải người xã Sơn Âm, thì người bắt được ấy không kể là quan quân hay thổ dõng, đều được thưởng cho hết.

Vua dụ bộ Binh rằng : "Trước kia, đã chuẩn định súng điểu sang mỗi phát dùng 1 đồng cân 6 phân thuốc súng và đã thi hành. Nhưng lại nghĩ : nòng súng có cái to cái nhỏ, đạn chì có hòn nặng hòn nhẹ khác nhau thì thuốc súng cũng theo đó mà có khác. Huống chi thuốc súng cũ chứa ở Bắc Kỳ không nhạy bén lắm, nếu cứ một niềm câu nệ theo lệ cũ, thì đạn phóng ra chậm và yếu, sợ không được việc. Vậy, thông sức cho các trực, các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra Bắc : phàm gặp việc đánh giặc, thì chuẩn cho theo đạn chì và nòng súng lớn hay nhỏ mà liệu cấp thuốc súng cốt sao

cho thỏa đáng. Duy hằng năm nhằm kỳ tế thần dịch lệ, có thao diễn, thì cứ theo lệ cũ đã định".

Cho Tạ Quang Cự làm Tổng đốc quân vụ đánh dẹp thổ phỉ Ninh Bình, Phạm Văn Lý làm Tổng thống quân vụ đánh dẹp thổ phỉ Hưng Hóa, đều được cấp ấn quan phòng, dùng đóng khi có việc cần tâu.

Chương sớ báo về việc quân ở Bắc Kỳ do người cưỡi ngựa đệ đi phần nhiều bị chậm trễ. Vua nói : "Việc đặt cung ngựa trạm để đi lại truyền đệ giấy tờ, có quan hệ đến những việc cơ mật, há nên để chậm trễ như thế ?". Vậy sai Binh bộ truyền chỉ cho các Đốc, Phủ, Bố, Án từ Quảng Trị đến Hà Nội : Từ nay về sau, nên nghiêm sức các trạm hạt mình : phàm có ngựa truyền đệ những việc rất khẩn, đều phải chạy theo hành trình, cốt sao nhanh chóng. Nếu còn để chậm thời khắc, thì sẽ đem các trạm binh và trạm mục truyền tin, phân biệt trị nặng. Cả quan địa phương cũng phải giao xuống xét xử.

Tổng đốc quân vụ đạo Ninh Bình là Tạ Quang Cự, Tham tán Hoàng Đăng Thận và Nguyễn Đăng Giai tâu bày về việc trù tính cơ mưu đánh giặc rằng : Hiện nay, đảng giặc đóng giữ Chi Nê, lập nhiều đồn trại : 4 sở ở Phụng Hóa (đồn Không Cốc, đồn Cây Thị, đồn Á, đồn Tâm Đình), 2 sở ở Gia Viễn (Hoa Lư, Đồng Tôm[1]), 5 sở ở An Hóa (Cố Đế, Công Đôi, Thản Đôi, Tuân Dụ, An Đội). Lại có hơn 30 chiếc thuyền thủy cơ, chia nhau giữ nơi hiểm yếu. Về đường rừng núi thì từ phía trước sào huyệt Sơn Âm quanh về phía tả thì là Thượng Lũng, An Trị, Phúc Lương, Tâm Đình, Không Cốc, suốt đến Thiên Quan ; phía nam thì qua đò Vô Hốt, do Bình Lương, Ỷ Na, Xích Thổ, An Đội, Tuân Dụ, qua đò phía đông sang Chi Nê, lại chuyển về Tây, đến Cố Đế, Hưng Thi về đến Sơn Âm. Bấy nhiêu con đường đều có lối tắt xuyên sơn hiểm trở, thông suốt đi 4, 5 nơi, đều đến được các huyện Phụng Hóa, An Hóa, Gia Viễn, Lạc Thổ và miền rừng thuộc Hà Nội, Sơn Tây. Giặc có khi ngầm đi lại trong dân cư, cướp lấy binh lương, hoặc gióng trống kéo cờ, khoe khoang thanh thế. Khi quan quân đến đánh ở đâu thì giặc quẫy đuôi chống lại, đánh bên tả thì giặc chặn bên hữu để chia sẻ sức lực của ta, rồi sau chúng giữ hiểm, lén lút sống trong hang núi. Nếu đánh gấp thì quân ta phải mạo hiểm, rất không tiện ; nếu chia đường cùng tiến đánh thì thế quân bị chia sẻ không có cứu viện. Cơ mưu đánh giặc, khó giữ được vạn toàn, sợ không khỏi chậm trễ. Vả lại, bọn giặc tuy rông rỡ, nhưng dò xét tình hình, thấy chúng vốn không có căn bản gì đâu, lâu rồi cũng đến chết. Nay nghĩ : nên đem đại binh Nam lộ và Bắc lộ gộp lại chia làm tiền, hậu, tả, hữu, hoặc đánh, hoặc cứu, có quân tiến công, có quân chặn đánh, hãy dụng công vào chỗ trọng yếu trước đã để cho giặc không thể lén lút qua lại các đường

(1) Hán văn chép là "Hà Nguyên".

núi ấy mà tiếp ứng cho nhau. Còn quân ta thì không đến nỗi phải lo đầu đuôi không tiếp ứng nhau. Nay xin hẹn ngày, do đường phía nam hợp binh lại, trước hãy lấy các đồn giặc ở Không Cốc và Tâm Đình, rồi cả thủy lẫn bộ đều tiến, đánh lấy Chi Nê, sau đến Sơn Âm. Như thế thì dùng sức hơi tiện, mà bọn giặc cũng khó lọt lưới được.

Vua cho lời tâu ấy là phải.

Hộ lý Tuần phủ Ninh Bình là Nguyễn Văn Mưu, có tội, bị miễn chức.

Vua dụ Nội các : "Nguyễn Văn Mưu ngày thường không vỗ yên được thổ dân, thám xét được tình hình, đến nỗi giặc âm mưu làm phản, đó không phải là việc một sớm một chiều. Kịp khi việc đã phát ra, lại không gia tâm ngăn ngừa để đến nỗi Chi Nê thất thủ, bị giặc chiếm giữ ! Cơ mưu đánh dẹp lại chậm trễ đến hàng tháng. Đó đều do tội Nguyễn Văn Mưu gây nên cả, dù trăm miệng cũng không chối cãi được. Vậy, Mưu phải cách chức ngay, cho đưa đến quân thứ Tạ Quang Cự làm lính, gắng sức chuộc tội".

Dùng Hữu thị lang Công bộ sung vào Đê chính là Lê Nguyên Hy làm Bố chính Ninh Bình, Hộ lý ấn quan phòng Tuần phủ.

Tuần phủ Lạng - Bình là Hoàng Văn Quyền tâu xin gọi ngay những biền binh hai cơ Lạng hùng và Cao hùng đang nghỉ ở ngoài ban phải tập hợp lại để phòng có sai phái. Vua y cho.

Sai Sơn Tây lượng phái 300 cơ binh thuộc tỉnh đi Tuyên Quang đóng đồn để phòng thủ.

Bỏ bớt nha môn Đê chính Bắc Kỳ. Bọn khoa đạo là Trần Quang Tiến, Vũ Quyền, Vương Hữu Quang tâu : "Đặt ra đê, là cốt để bảo vệ cho nghề nông. Từ trước đến nay cứ đến mùa thu nước lớn, quan Đê chính chuyên làm những việc bồi đắp giữ đê cho vững, còn đối với việc làm ruộng, thì lợi, hại, đau khổ, không quan tâm đến. Thí dụ như : mưa dầm ứ đọng, nước sông chưa to thì lợi ở việc mở cống dẫn nước ra sông ; nếu không thì lúa chiêm sẽ bị ngập. Nếu mưa ít, ruộng khô, mà nước sông dần dần dẫy lên, thì lợi ở việc mở cống dẫn nước chảy vào ruộng ; nếu không thì mạ khô héo. Quan địa phương mục kích tình hình ấy, nhưng không dám tự tiện, phải loanh quanh tư báo đi báo lại, nên không khỏi chậm trễ. Do đấy, dù nắng, mưa tầm thường cũng có khi gây thành tai hại ! Dân bị khó khăn về lương thực, chưa hẳn không phải vì thế.

"Nay, các tỉnh đã có đại viên Đốc, Phủ chịu trách nhiệm về sự làm lợi trừ hại cho dân. Vậy, xin đem công đê và tư đê giao cả cho các quan tỉnh quản lĩnh, theo như chương trình mà làm. Còn những đoạn đê ven sông, xem kỹ chỗ nào đáng đặt cống nước để lợi việc làm ruộng, thì tâu xin làm ngay. Mỗi vụ chiêm và vụ mùa

hoặc khô cạn, hoặc úng thủy tùy thế mà mở ra cho nước thông đi, khi nước sông lên to thì đóng cửa cống lại. Sông con ở phía trong đê, chỗ nào nông cạn thì tùy thế mà khai mở cho thông dòng nước. Chỗ có cống nước, nên chứa nhiều đống đất và vật liệu để phòng hộ đê. Phàm những việc nên khai hay nên lấp, quan địa phương phải thân đến tận nơi xem xét công việc, không được phó mặc dân thường. Và việc đê đã giao cho quan địa phương, thì xin nên bỏ nha môn Đê chính".

Vua sai đình thần bàn tâu, đều cho là phải. Vua bèn cho làm theo lời bàn ấy.

Đóng lại chiếc thuyền đồng Uy phượng lớn. Sai thự Hậu quân kiêm giữ ấn triện Thủy quân là Phan Văn Thúy trông nom công việc này.

Bố chính Bình Định là Trịnh Đường đến Kinh vào châu dâng sớ xin đi đánh thổ phỉ Sơn Tây, Hưng Hóa vì thấy chúng đang xuẩn động.

Vua bảo rằng : "Việc đánh dẹp ở Bắc Kỳ triều đình đã có phương lược. Ngươi không phải tâu xin về việc ấy". Vua bèn bổ Đường làm Binh bộ Hữu thị lang.

Cho Nguyễn Trọng Vũ làm Binh bộ Hữu Thị lang, thự Hữu tham tri, thăng Binh bộ Viên ngoại lang Đỗ Cao Mai lên Lang trung.

Vời Bố chính Hải Dương là Trần Thiên Tải về Kinh. Dùng thự Bố chính Quảng Bình là Trần Văn Tuân làm Bố chính Hải Dương. Thăng Án sát Hà Tĩnh là Lê Bá An lên thự Bố chính Quảng Bình.

Sai Tổng thống đạo Hưng Hóa là Phạm Văn Lý mau kíp tiến binh đánh dẹp thổ phỉ. Vua dụ rằng : "Hiện nay, Kinh binh do lũ Nguyễn Đăng Huyên điều khiển nếu đã tề tựu tập hợp thì theo như lời dụ trước, chia làm 3 đạo tiến đánh. Nếu họ chưa đến, thì quyết không chờ được, phải lấy việc giải vây Hưng Hóa làm việc cần kíp, nên liệu phái quân đóng giữ ở địa phận Bất Bạt, còn thì đem quân và voi sang sông ngay. Và giục Thủy sư Nguyễn Văn Quyền cùng tiến, trước hết hãy đánh bọn phỉ gần ở phía tả Lâm Thao và thuyền giặc ở ven sông, rồi cùng sang sông Thao để giải vây cho Hưng Hóa. Giải vây rồi, lập tức chia binh đặt giữ 2 bờ sông Thao. Thủy sư thì đi lại đón chặn các bến đò sông Đà. Phải cướp cho hết các thuyền đò, thì giặc ở hai bờ sông Đà không tiếp ứng cho nhau được, thế tất phải tan vỡ. Quân ta nghỉ vài ngày cho sung sức, rồi theo dọc 2 bờ sông Đà, cùng 3 đạo thủy sư cùng tiến, ra sức đánh giết, sẽ có thể báo tin thắng trận ngay được".

Lại dụ rằng : "Hôm nọ, có chỉ cho Trần Văn Lộc rút về. Nay quan quân đủ dùng để đánh dẹp, mà giặc ở Ninh Bình, thì đường sá hiểm trở. Nếu không ra quân kỳ, xuất kỳ bất ý để đánh địch thì tin báo thắng trận chắc còn phải lâu. Ngươi hãy cùng Hồ Hựu nên phái ngay Trần Văn Lộc hoặc 2 viên Chánh phó quản cơ, đem 100 lính Thần sách, 400 lính các cơ, trách cứ bọn Đinh Công Trọng, Đinh Công Ninh và Quách Công Nhị chiêu tập hơn 1.000 thổ dân, cấp cho lương gạo, thuốc

đạn, sai làm tiền khu, do đường Kim Bôi (tên xã) qua núi Long Lĩnh, thẳng đến xã Sơn Âm, quét sạch sào huyệt giặc, đừng để còn sót một mống nào ! Cho phép cấp bằng cho bọn Công Trọng làm ngoại ủy cai đội, đợi ngày thành công, còn sẽ hậu thưởng (bọn Đinh Công Trọng đều can án, phải làm lính. Từ ngày Ninh Bình, Hưng Hóa có việc, chúng đều tình nguyện theo làm thổ dân đi tòng chinh cố sức để chuộc tội)".

Hộ lý Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Hồ Hựu đóng ở phủ Quảng Oai chia phái quan quân các đạo, đặt 4 đồn chẹn những nơi xung yếu để chống giặc. Có hơn nghìn phỉ từ sơn phận các xã Phú Hữu, Yên Bồ, Vật Yên kéo lại, xông lên thách đánh. Quân ta đem súng thần công và súng quá sơn bắn chết mấy tên. Giặc lùi chạy. Ta chém được 1 đầu giặc. Việc lên đến vua. Vua phê bảo : "Xem tờ tâu, cũng hơi ưng ý. Nhưng phải đánh giết thật hăng hơn nữa, để sớm báo tin thắng trận".

Bọn Lãnh binh Hưng Hóa là Phạm Văn Điển, Phó lãnh binh Nam Định Lương Văn Liễu, Phó vệ úy Thủy sư Hà Nội Nguyễn Văn Quyền tất cả thủy bộ cùng tiến, đánh giải vây cho tỉnh thành Hưng Hóa.

Trước kia, bộ binh ta đánh sơn phận xã Phú Hữu. Hơn 700 phỉ tan vỡ, bỏ súng ống, khí giới, xuống thuyền nan, chạy sang bờ phía tây sông Đà. Thủy quân đánh phần sông xã Trung Hà bắt được hơn 10 chiếc thuyền phỉ. Phỉ lên bờ, chạy tản, trốn. Lính, dõng, đạo riêng của Quản phủ Vĩnh Tường là Nguyễn Duy Trữ cũng đánh bại giặc ở sông Thao, đánh đắm 6 chiếc thuyền và chém 9 đầu giặc.

Quan quân các đạo thừa thắng tiến lên, gần đến tỉnh thành Hưng Hóa. Quan quân trong thành thấy viện binh đến, lập tức mở cửa thành, hợp sức đánh khép lại : bắt và chém được hơn 60 tên giặc, thu được khí giới vô kể. Giặc bèn rút bỏ vòng vây, chạy về sách Phương Giao (thuộc huyện Thanh Xuyên). Đạo binh của Lãnh binh Tuyên Quang là Trần Hữu Yến, Tri phủ Lâm Thao là Mai Khắc Mẫn gặp giặc ở xã Á Nguyên (thuộc huyện Sơn Vi) chém được tên đầu sỏ giặc là Nguyễn Văn Trù và bọn chúng mấy chục tên. Hồ Hựu đem việc thắng trận tâu lên.

Vua dụ rằng : "Gần đây thổ phỉ rông rỡ, dở trò cú vọ bạo tàn ! Nay quan quân thảy đều trổ sức hăng hái luôn mấy ngày thắng trận, giải vây ngay cho tỉnh thành Hưng Hóa. Vậy đáng nên hậu thưởng để tỏ ý khuyến khích : Phan Văn Điển, Lương Văn Liễu, Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Duy Trữ và lũ Vệ úy Đoàn Văn Cải, Quản cơ Vũ Tiến Mâu 7 người cùng đi trận ấy đều được thưởng 1 đồng kim tiền Phi long hạng lớn và gia quân công 1 cấp. Trong đó, Phạm Văn Điển thống lĩnh quan quân một lộ, được thưởng thêm 5 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn ; các suất đội mỗi người 3 đồng, biền binh được thưởng 2.000 quan tiền. Ngô Huy Tuấn, Trần Ngô Lâm, Trần Hữu Yến và Mai Khắc Mẫn, trước bị giáng cấp cách lưu, nay đều cho được khai phục chức cũ. Còn người chém được tên đầu sỏ giặc Nguyễn Văn

Trù thì được thưởng cho 10 lạng bạc. Ngoài ra đều thưởng cho 2 lạng. Đến như Hồ Hựu là một viên quan to đương lúc quan quân tiến đánh, nếu chính mình ra trận đốc chiến thì ta cũng rộng ban ơn cho ; nhưng lại ngồi yên giữ một chỗ, để hưởng sự thành công, há nên lạm mong dự thưởng ? Nay bọn giặc đã sợ mất hồn. Quan quân các người, nên nhân thế chẻ tre này tiêu diệt hết bọn giặc ở hai bờ sông Đà, đánh thẳng vào sào huyệt giặc ở Quỳnh Lâm, Đà Bắc, bắt lũ chính phạm và thứ yếu phạm bỏ vào xe tù, giải về Kinh, hoặc cắt đầu bỏ hòm đệ về cửa cung khuyết. Còn bè lũ nó thì bắt bớ tìm giết, hẹn ngày quét sạch, rồi chia đường tiến đến Ninh Bình hội tiễu. Ta sẽ lại hậu thưởng cho".

Thự Bố chính Hưng Hóa là Ngô Huy Tuấn, thự Án sát là Trần Ngọc Lâm tâu bày tình hình tiễu phỉ : "Từ khi tỉnh thành bị vây, viện binh chưa đến, bọn thần đã cùng với Lãnh binh Bùi Văn Đạo, Suất đội Trần Đăng Phú đốc suất quân sĩ trong thành hết sức chống giữ hoặc bắn súng đánh phá, hoặc đêm đến giòng dây cho quân ra ngoài thành, cướp trại giặc, giết giặc kể hàng trăm. Đến khi các đạo tiến đến tức thì mở cửa thành, hợp sức lại đánh, giặc phải rút lui".

Vua phê bảo : "Tưởng hai khanh chỉ biết việc tế lễ, chưa từng trải trận mạc, chẳng ngờ lại có thể vì ta mà giữ vững cô thành. Lại gặp lúc quân ít, viện binh không có, vậy mà biết ra sức khống chế địch với số quân không đầy 400, chống được hàng nghìn quân giặc hung bạo, đến sau được giải vây, thành được công. Thế không những đáng ghi công lên lá cờ Thái thường, mà lại làm vẻ vang cho mặt văn thần nhiều lắm. Vậy, cho Ngô Huy Tuấn làm Bố chính, quyền giữ ấn quan phòng Tuần phủ và Trần Ngọc Lâm làm Án sát, đều được thưởng thêm 3 đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ, 10 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn ; Bùi Văn Đạo đổi làm trật Chánh tam phẩm (trước Tòng tam phẩm) thưởng 1 đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ và 5 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn ; còn cái án thua trận trước được miễn nghị ; Trần Đăng Phú được thăng thụ Cai đội, thưởng ngân tiền Phi long lớn, nhỏ mỗi thứ 5 đồng. Đạo và Phú lại được gia quân công 1 cấp. Biền binh trong thành, thưởng tiền 1.000 quan. Những người được giòng dây ra thành giết giặc, thưởng thêm 200 quan.

Lại sai bày đàn ở bên ngoài quách của tỉnh thành, sắm đủ lễ vật cho tế nguyên Trấn thủ Phan Bá Phụng, Quản cơ Hoàng Văn Trường và các biền binh chết trận. Lại giải bọn giặc bị bắt sống đến trước tế đàn, mổ lấy tim gan bày tế.

Tổng đốc đạo Ninh Bình là Tạ Quang Cự, từ Gia Viễn về phủ Thiên Quan có con voi chiến sổng vào đồn giặc ở Nam lộ. Quang Cự cùng Tham tán Hoàng Đăng Thận, Nguyễn Đăng Giai và Viên ngoại lang Nguyễn Đức Nhuận đều đem lính và voi đuổi theo. Gặp giặc chống cự, bọn Quang Cự vừa đánh vừa đi, đến đồn Á ở xã Yên Trị (thuộc huyện Lạc Thổ) thì trời đã xế chiều, họ lại quay về. Dọc đường, tên

thổ ty Quảng Địa thuộc Thanh Hoa là Nguyễn Đình Bang đi tụt lại sau. Đăng Thận giục giã, Đình Bang trở bắn lại quân ta rồi bỏ đi. Đăng Giai dâng sớ xin chịu tội và nói : "Đình Bang là anh Đình Phát, thổ ty La Sơn. Cha hắn là Phòng ngự sứ Nguyễn Đình Giá, trước đã chiêu tập dân xiêu ở Lạc Thổ lập được 24 trại. Những kẻ can án, đi trốn, phần nhiều ẩn núp ở đấy. Mà Đình Bang và Đình Phát lại là thông gia với Quách Công Ôn, Quách Công Nghiệp, không khỏi có tình trạng thông đồng với giặc. Thần vẫn lo nghĩ về việc đó. Nhưng tội ác hắn chưa rõ rệt, cho nên thần chỉ ngấm ngầm ràng buộc mà thôi. Nay Đình Bang theo đi đánh giặc bỗng lại nảy sinh dã tâm bỏ đi nơi khác. Việc đã xảy ra như thế, biết làm sao được ! Thần đã có công văn phi báo Hộ lý Tuần phủ Nguyễn Khả Bằng phái nhiều biền binh kíp đến địa phận Thạch Thành, Quảng Địa, phàm những đường có thể thông đến Ninh Bình, thì nghiêm ngặt phòng ngừa càng hơn, để chặn đường không cho giặc thông với nhau. Xin chọn phái một viên quan to hoặc cho thần trở về bắt họ hàng, vợ con của chúng và dân các trại do chúng đã lập mà giam giữ quản thúc. Còn của cải ruộng đất đem hết cho dân để tuyệt đường chúng nó giúp giặc. Đến như thổ ty, thổ dân 3 huyện Lạc Thổ, Phụng Hóa và An Hóa, hoặc tình bà con, hoặc vì nghĩa thân gia, hoặc vì bị cưỡng ép phải theo, họ đều kéo cánh liên kết, cứu giúp lẫn nhau. Dân 3 huyện ấy giúp giặc hoặc theo giặc đến quá nửa, chỉ có hơn 10 thổ ty và hơn 300 thổ dân là theo quan quân. Xét xem tình ý cũng là miễn cưỡng, đều không tin được cả. Thổ dân đã gian ngoan mờ tối như thế, mà đường rừng núi lại hiểm trở như kia ! Mỗi khi xuất quân không người đưa đường : ngoài thì lạc lõng vì núi sâu chằm rộng, trong thì có khi bị thổ dân gian trá đưa vào đất giặc. Tình hình bất trắc như thế, dẫu có trăm vạn quân hùng hổ cũng đến không có được nào để tiến gấp được. Vả lại, giặc này dựa vào rừng núi, hang động tụ như bầy quạ, đông như đàn kiến lại không có lương thực súc tích gì, tình thế cũng không lâu bền được. Thiết nghĩ : nên chia đặt đại binh ở những nơi giáp gần người Kinh thuộc ba huyện ấy để phòng ngừa ngăn chặn, khiến giặc không thể lén đến sách nhiễu, thì chúng chỉ ôm núi, ăn hết lương, thổ dân sẽ lìa bỏ rồi tình thế đến phải bắn giết lẫn nhau. Quân ta có thể không phải khó nhọc mạo hiểm mà giặc cũng phải đến yên". Vua dụ : "Nguyễn Đăng Giai trước đã tâu khen bọn thổ ty : súng đạn khí giới tinh nhuệ, mà người thì có tinh thần chiến đấu, nếu đem đi đánh dẹp thì có thể dùng để sai khiến được. Nay sao lại có việc xảy ra không ngờ như thế ! Ngươi làm chức Tư mục [1] đã không hay hết lòng vỗ về, gây nuôi cho thổ dân hiểu biết đường phải, yêu chuộng nghĩa, khi có việc, lại không khéo điều khiển để cho người ta hăng hái tiến lên. Đến khi giao

(1) Quan một địa phương có nhiệm vụ chăm sóc, vỗ về dân chúng.

cho việc quân, thì không nghĩ ra được một mưu chước gì, khi thấy giặc, thì tay nắm miệng nhưng lại cố chết giữ im một chỗ. Nay nhân thổ binh sổng trốn, ngươi lại bày ra những lời chùn lại ! Thật không hợp lý chút nào ! Vậy phải cách chức ngay".

"Ngày đó, Hoàng Đăng Thận cũng đi ở đấy, đã không hay liệu cơ đánh dẹp, lại chỉ bức bách bắt người ta phải tiến, đến nỗi chúng bỏ đi phương nào không biết ! Vậy phải giáng xuống 4 cấp.

"Tạ Quang Cự điều khiển không đúng cơ nghi, cũng giáng 2 cấp.

"Tất cả đều cho lưu dụng, nhưng hạn cho các ngươi trong vòng 1 tuần, phải làm thế nào : góp sức, đánh mạnh, lấy lại Chi Nê, cốt đem lũ đầu sỏ giặc đến làm cho ra án. Nếu các ngươi tự xét là mình bất tài, đành lòng chịu tội, thì làm ngay tờ tâu xin tự biếm truất, cũng không sao, ta sẽ sai ngay đại viên khác đến thay lĩnh việc quân. Như thế, thì lũ ngươi còn mặt mũi nào sống với người đời nữa ?

"Thổ ty Nguyễn Đình Bang đã theo đi đánh giặc, tại sao lại bỏ trốn, tình và lý thật có chỗ không hiểu được. Có lẽ bị Đăng Thận bức bách cũng chưa biết chừng. Nếu vội vàng giết ngay thì không những kinh động thổ dân lại gây thêm ngờ vực, càng luống công đề phòng, sinh ra nhiều sự bất tiện ! Ngươi, Nguyễn Đăng Giai hãy phái người đi phủ dụ hắn : nếu hắn quay đầu trở lại thì chuẩn cho tòng quân gắng sức chuộc tội, nếu thực cam lòng theo giặc, thì bấy giờ mới nên đánh bắt, cho nó phục tội.

"Còn Nguyễn Đức Nhuận trước kia phạm lỗi bị cách, nhưng vì cho rằng Nhuận đã từng nhậm chức phủ Thiên Quan, hơi am hiểu tình hình, bèn cho khai phục làm Viên ngoại lang, theo việc binh nhung. Thế mà từ bấy đến nay, không có một điều gì trội, đáng lấy, chỉ luẩn quẩn tiến lui, xu tay ngồi nhìn. Vậy, truyền chỉ nghiêm quở. Nếu ngươi tự liệu rằng mình vô tài, thế khó tiến thủ, thì nên tường trình với Tạ Quang Cự để Cự cứ thực tâu lên đợi chỉ cách chức triệt hồi, không được ở lâu trong quân thứ".

Sai Ngự sử Đặng Kim Giám gấp đến Thanh Hoa, dò xét tình trạng thổ phỉ để tâu lên.

Chuẩn định : Từ nay, phàm các viên quan ở các tỉnh mới được thăng bổ, theo lệ, đáng được dẫn vào yết kiến, thì đều lấy ngày được chỉ, dẫn vào yết kiến, do Lại bộ thảo chiếu cấp cho.

Từ Phú Yên trở vào Nam đến Hà Tiên, dân cư các hạt có nhiều đồng ruộng ở xen vào rừng núi, thường có thú dữ làm hại.

Vua sai Binh bộ truyền dụ các quan tỉnh xét các thôn ấp ở ven rừng núi thuộc hạt mình, chọn phái binh và dân hễ ai biết bắn súng điểu sang, thì liệu cấp cho súng

và thuốc đạn để họ bắn giết thú dữ trừ hại cho dân. Phàm ai giết được hổ dữ, thì chiếu theo lệ, thưởng cho, bắn được tê giác và voi thì mang ngà và sừng đến nộp quan, còn thì cho được mua bán với nhau. Sự chi thuốc đạn mỗi năm một lần ghi vào sổ chi dùng.

Lại sai biên soạn bộ *Thực lục* về Liệt thánh [1].

Vua dụ : "Nhà nước có sử là để [làm tài liệu đáng] tin cho đời nay và truyền mãi về sau. Ta từ lúc mới nối ngôi, liền muốn biên thuật ngay công đức đời trước thành một bộ sử đáng tin của một triều đại, nên đã cho xây dựng sử cục, lại lựa người biên soạn *Thực lục* về Liệt thánh. Những người được chọn vào việc này, đã được ban yến vẻ vang, lại được cấp lương ưu hậu. Chính nên cố gắng tôi mài thêm nữa để phu phỉ lòng ta giao việc cho làm và mong được thành tựu. Thế mà từ Tổng tài, Toản tu trong đợt làm việc ấy trở xuống không chịu hăng hái cố gắng làm tốt, lại kéo dài bao năm. Nay ta muốn hai tay cầm đọc thì chỉ mới có bản thảo, chưa viết tinh tường. Những người thừa hành mà bất lực như thế, thật phụ lòng ta quá lắm ! Đáng phải giao cho bộ nghiêm xét, nhưng lại nghĩ nhiều người đã điệu bổ đi nơi khác, hoặc đã quá cố rồi hiện nay lơ thơ không còn mấy, vậy không cần truy cứu nữa.

"Nay nên chọn các viên khác sung vào làm cho đến thành công. Vậy ra lệnh : Thượng thư bộ Hộ là Trương Minh Giảng, Thượng thư bộ Lễ là Phan Huy Thực, đều sung làm Tổng tài. Tả tham tri bộ Hộ là Trương Đăng Quế, Hữu tham tri bộ Hình là Bùi Phổ, Hữu tham tri bộ Công là Nguyễn Trung Mậu, Tả phó Đô ngự sử viện Đô sát là Hà Duy Phiên, thự Hữu tham tri bộ Binh là Nguyễn Trọng Vũ, Tả thị lang bộ Lễ là Lê Nguyên Trung đều sung Toản tu.

"Chuẩn cho mỗi ngày 1 viên luân phiên nhau họp làm. Ngoài ra, các việc biên tu, khảo hiệu, đẳng lục [2], thủ chưởng [3] đều do bộ Lại liệu chọn cắt cử các viên ty thuộc trong bộ và viện. Rồi dùng nhà Hữu Đãi lậu làm nơi biên soạn.

"Lần này sai làm là lần thứ hai. Các ngươi nên gia công khảo đính, sửa chữa, cốt cho đúng phương pháp trong cách chép hoặc tước bỏ, không thiếu sót trong việc sưu tầm lặt lượm. Mỗi khi làm xong một kỷ thì lại chuẩn cho viết rõ lại ngay, dâng lên. Sớm hôm ta thực nóng lòng mong đợi. Phải kính theo làm nhé... !".

Lãnh binh Tuyên Quang là Phan Đăng Đức phải tội cách chức vì bị phát giác ra rằng trong khi cho quân nghỉ việc, quân lính dọa nạt người Man để lấy của cải và đồ vật.

---

(1) *Liệt thánh* : chỉ các chúa Nguyễn trấn ở Thuận Quảng.

(2) *Đẳng lục* : sao chép tinh tường.

(3) *Thủ chưởng* : phụ trách về việc cất và giữ.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XCIII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa hạ, tháng tư.

Chuẩn định : Từ nay, lễ đại triều ở điện Thái Hòa xong, thì ngự giá về điện Cần Chính, hoàng tử nhỏ và con các tước công chưa dự đứng trong ban, thì vẫn theo lệ trước, ra lạy ở sân điện, ngoài ra, các quan chức chưa có phẩm phục và có duyên cớ gì cùng với các viên tôn thất nhàn tản, giám sinh trong Quốc tử giám, và những người truyền chỉ (1), tuyên chiếu (2), độc biểu (3), phủng biểu (4), thị nghi (5), củ nghi(6), hỗ tụng (7), đều miễn ra sân lạy mừng. Chuẩn định này được ghi làm lệnh.

Dùng : Hữu thị lang bộ Binh là Trịnh Đường làm Bố chính Thanh Hoa ; Hộ phủ cách lưu là Nguyễn Đăng Giai vẫn cứ cầm quân chuyên coi việc bắt giặc, không phải nhận việc Bố chính sứ.

Dùng thự Lang trung Nội vụ phủ là Nguyễn Nhược Sơn sung làm công việc Nội các.

Án sát Thái Nguyên là Nguyễn Đồ chết. Dùng Lang trung bộ Lại là Nguyễn Trọng Ngọc làm Án sát Thái Nguyên.

---

(1) *Truyền chỉ* : rao truyền Chỉ dụ.

(2) *Tuyên chiếu* : tuyên bố chiếu thư của vua,

(3) *Độc biểu* : đọc bài biểu dâng vua.

(4) *Phủng biểu* : bưng hòm đựng tờ biểu dâng vua.

(5) *Thị nghi* : hầu chực sắp xếp nghi lễ triều trình.

(6) *Củ nghi* : kiểm soát về nghi lễ triều đình.

(7) *Hỗ tụng* : theo hầu ngự giá,

Cai đội Phạm Doãn Dũng giữ đồn Vũ Yển thuộc Sơn Tây, ngụy xưng là Phù Lê, Chưởng Hậu quân Thống chế, Thống lãnh tả Thao Hà là Đại tướng quân quận công, tụ tập quân chúng, theo giặc, đốt phá huyện lỵ Thanh Ba, Bố chính Đỗ Huy Cảnh, Án sát Hoàng Văn Tú đem việc ấy tâu lên.

Vua bảo bộ Binh rằng : "Phạm Doãn Dũng từng đã nhận quan chức triều đình, đóng quân, giữ đồn, lại dám giở giáo theo giặc, đánh phá huyện lỵ. Tội nó dù chém giết cũng chưa đủ. Vậy truyền dụ bọn Đỗ Huy Cảnh phái binh đi bắt tất cả vợ con thân thuộc của nó".

Đinh Công Tôn, thổ Tri huyện An Lập thuộc Hưng Hóa, ngụy xưng là Điều bát, Đỗ Viết Trai thí sai thổ Huyện thừa ngụy xưng là Thống lãnh, cùng bọn đầu sỏ giặc là Đinh Công Tiến, Phạm Doãn Dũng, họp bè lũ, chiếm giữ 2 huyện Hạ Hoa và Hoa Khê, lại chia bè đảng vào xã Lễ Nguyên và xã Tam Sơn (đều thuộc Phúc Thọ) hơi gần tỉnh thành.

Phó lãnh binh là Tống Văn Uyển đem binh đi đánh chém giết được cũng có, bắn chết được cũng có. Giặc chạy lui.

Việc lên đến vua. Vua có dụ thưởng tiền bạc cho biền binh.

Lại vì việc phủ Lâm Thao và các huyện Tam Nông, Bất Bạt, Thanh Ba, Hoa Khê, Hạ Hoa lần lượt thất thủ, công văn và tiền công bị đốt và cướp, tù phạm được phỉ thả ra, vua ra lệnh cho Hồ Hựu điều tra cho rõ, xét xử hoặc giáng chức, hoặc cách chức có khác nhau.

Vua truyền dụ Phạm Văn Lý và Tạ Quang Cự : "Nay quan quân đi tiễu 1 lộ Hưng Hóa, đánh được toàn thắng. Tin chắc rằng hiện nay thổ phỉ thế cô chia rẽ, tất sẽ tan vỡ ngay. Lũ ngươi nên hiểu thị rộng rãi cho bọn thổ ty, thổ dân sớm quay đầu về lập công, chuộc tội, dẫu họ hàng tên đầu sỏ giặc mà bắt hoặc chém được nó đem để dâng, thì không những tha tội trước (mà lại được thưởng nữa), chém hoặc bắt được Quách Tất Công, thưởng bạc 500 lạng ; Quách Tất Tại, Quách Tất Tế, mỗi tên 300 lạng. Người Kinh, người Thổ chém hoặc bắt được chúng cũng thưởng như thế. Quan quân đi trận chém hoặc bắt được Quách Tất Công, thưởng bạc 400 lạng ; nếu bắt được Quách Tất Tại và Quách Tất Tế, mỗi tên 200 lạng".

Thự Chưởng cơ sung Lãnh binh Thanh Hoa là Phạm Đình Bảo, tuổi già, hưu trí. Điều bổ : Lãnh binh Hà Nội là Nguyễn Văn Cẩn, do chức Chưởng cơ, trật Tòng nhị phẩm, sung Lãnh binh Thanh Hoa ; Vệ úy vệ Minh võ, dinh Thần sách là Phan Văn Đồng, do chức Vệ úy, trật Chánh tam phẩm, sung Lãnh binh Hà Tĩnh. Quyền sung Lãnh binh Bắc Ninh là Trần Văn Duy cho sung bổ ngay. Nguyên Lãnh binh Bắc Ninh là Trương Văn Hậu, quyền sung Lãnh binh Thanh Hoa, đến thẳng Ninh Bình, quản lĩnh biền binh Thanh Hoa theo Tạ Quang Cự đi bắt giặc. Phó lãnh binh

Hà Nội là Trần Đức Vinh, do chức Vệ úy, trật Chánh tam phẩm, sung Lãnh binh Hà Nội. Thành phủ úy ở pháo đài Điện Hải là Hồ Văn Vân, được trao chức Phó vệ úy, trật Tòng tam phẩm, sung Phó lãnh binh Hà Nội.

Vua thấy thổ phỉ các lộ Sơn - Hưng đều đã tan vỡ, bèn dụ Chưởng cơ Hoàng Văn Tranh lập tức đem số biền binh đóng giữ phủ Lý Nhân lại quay về Nam Định để trông nom công việc xây thành.

Định lại lệ phê giao đơn bằng của Hộ bộ (Lệ trước, những đơn bằng về tiền và lương đều do chính tay đường quan phê phát ; đến bấy giờ bàn đặt lại : Phàm ai muốn lĩnh thì đến kỳ, làm 2 bản đơn, chỗ niên hiệu phải ghi ngày tháng vào, có ấn tín do nhà nước cấp thì riêng. Trong bản thu về, chỗ giáp lề cũng đóng dấu kiểm. Ai có người cai quản, thì do người cai quản ấy nhận thực. Lại điển các ty trong bộ chuyên việc ấy đều ghi tên vào chỗ sau niên hiệu : người chủ thủ ở kho Kinh, chiếu theo đó mà phát mấy quan tiền, hoặc gạo mấy phương, hoặc thóc mấy hộc, không được xóa tẩy và tì ố. Rồi để họ, tên, quan hàm vâng lệnh xét thực, phía dưới chỗ ghi tên, thì đóng dấu. Viên thủ lĩnh hoặc viên tá nhị, xét lại rồi ở chỗ sau niên hiệu của bản chính phải chính tay viết chữ họ, tên, quan hàm mình vâng lệnh xét thực. Bản thu về, ở chỗ sau niên hiệu, cũng phải chính tay viết những chữ họ, tên quan hàm mình vâng lệnh kiểm thu, dưới chỗ tên đều có đóng dấu và dấu kiểm. Về bản chính, chỗ ghi số mục mà lại điển đã nhận, đường quan chỉ phê 2 chữ "tống phát" ; nhân viên giữ ấn liền đóng dấu triện của Bộ vào dưới đó. Lại đóng dấu kiểm vào chỗ số mục trong đơn và chỗ giáp lề. Cũng phải đóng dấu kiểm vào chỗ chữ người lại điển viết ở bản thu về số mục tiền và lương phát đi là bao nhiêu giữ để lưu chiểu).

Nước Chân Lạp sai sứ lại cống. Khi đã đến, [vua] sai quan phần việc chế cấp phẩm phục thường triều cho Chánh sứ là Ốc Nha Chiết Tức, Phó sứ là Ốc Nha Bông Sa và Ốc Lịch Nhâm. Đến khi họ về nước, lại thưởng cho Chánh sứ bộ đồ trà cẩn vàng, bộ đồ uống rượu bằng pha lê bịt vàng ; cho Phó sứ bộ đồ chè cẩn bạc và bộ đồ uống rượu bằng pha lê mỗi người một bộ.

Vua dụ rằng : "Về bảo quốc trưởng các ngươi rằng nay đã trưởng thành, nên kính cẩn giữ theo lễ độ các nước chư hầu khéo vỗ về dân chúng, như thế mới khỏi phụ lòng yêu thương của triều đình. Lỡ có láng giềng gây biến, ta sẽ có cách xử trí, không phải lo ngại".

Cho Nguyễn Văn Liễn và Lê Hựu làm Công bộ Lang trung.

Vua thấy năm trước gặp những ngày khánh tiết ở Bắc Kỳ, những địa phương có đặt Tổng đốc, Tuần phủ thì cùng đứng tên trong sớ hoặc tâu trong thư mừng, biểu mừng ; nếu nơi nào chỉ đặt Tuần phủ, thì Tuần phủ được đứng riêng tập tấu, còn Bố chính, Án sát ở kiêm hạt đều không được dự. Nay chuẩn định : "Từ nay hằng năm,

phàm có khánh tiết, hạt nào hiện đã đặt Đốc, Phủ thì vẫn làm theo lệ trước. Đến như Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên và Tuần phủ Hưng Hóa thì cho hội đồng với Bố chính Tuyên Quang, Tổng đốc Ninh - Thái thì hội đồng với Bố chính Thái Nguyên, Tuần phủ Lạng - Bình thì hội đồng với Bố chính Cao Bằng, tất cả đều được cùng đứng tên vào tập tấu để đề đạt tâu lên. Rồi theo lệ, phái người mang biểu chương về Kinh lạy mừng để đều được liệt tên tỏ tình mừng rỡ. Còn Quảng Bình và Quảng Trị đã rút bớt Tổng đốc, đặt Tuần phủ và Bố chính ở từng hạt riêng biệt, thì ủy viên cũng nên phái riêng nhưng số phủ huyện 2 tỉnh ấy không có mấy, vậy chuẩn cho Tuần phủ Quảng Trị, Bố chính Quảng Bình cùng đứng tên vào tờ biểu rồi lần lượt phái một viên Tri phủ hoặc Tri huyện (đem biểu vào Kinh, chiêm bái). Chuẩn định này được chép làm lệnh".

Tổng thống quân vụ đạo Hưng Hóa là Phạm Văn Lý, quản lĩnh biền binh đến phủ thành Quảng Oai cùng với Hộ đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Hồ Hựu hội bàn việc quân.

Vua xuống dụ rằng : "Bọn đầu mục thổ phỉ Hưng Hóa là Đinh Công Tiến, Đinh Công Thự, Đinh Công Lân và Xa Văn Chấn, đã từng nhận quan chức của triều đình, không ngờ chúng lại lòng lang dạ sói quên ơn, cắn trả, tội ác cực to, pháp luật phải tru diệt. Gần đây, quan quân đi tiễu ; tuy nhiều lần thắng trận, bắt và giết rất nhiều, nhưng trong lũ ấy, chưa bắt được một tên nào đem đến xử án ! Ngươi nên nhân thế thắng lợi này, cố gắng đem quân tinh nhuệ, phân phái quan quân các lộ tùy cơ bắt hết sạch, để cho lũ như chó, chuột ấy mãi mãi không dám manh tâm kia khác, thì mới có thể giữ lấy sau này cho tốt được".

Rồi Lý sai lũ quyền nhiếp Quản phủ Lâm Thao là Hoàng Văn Điểm, thổ Tri châu là Lương Bá Tuyển, Lưu Trọng Chưởng, đi đánh bọn phỉ Phạm Doãn Dũng ở đồn Vũ Yển, bắt được mấy chục đồ đảng và chém được vài mươi đầu giặc.

Vua được tin, ban khen và thưởng cho bọn Điểm mỗi người 5 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn, thưởng cho lính và dõng đi trận đó 300 quan tiền. Rồi treo giải thưởng 100 lạng bạc cho ai bắt sống được Phạm Doãn Dũng.

Vua lại nghĩ những người bình dân phần nhiều bị giặc bức bách sợ rằng ở dưới mũi tên hòn đạn có khi chết lây đến kẻ vô tội, nên dụ Phạm Văn Lý thông sức cho các viên cầm quân đều phải tuân theo lời dụ trước : Phàm khi ra trận phải kíp hô lên rằng : "Kẻ nào quăng giáo quỳ xuống, đầu hàng thì tha cho khỏi chết ; kẻ nào cầm khí giới, kháng cự lại, thì giết không tha !". Nếu giặc tan vỡ, mà ta đuổi bắt, cũng nên phân biệt là theo giặc đã lâu hay mới theo : Nếu đã lâu ngày, tức hạng người giúp kẻ tàn ác, thì phải trị tội để răn người khác ; nếu mới trong vòng mươi ngày, vì bị cưỡng bách phải theo thì nên châm chước giảm tội xuống bậc thấp nhất không được một mực chém bậy, giết bừa !". Phạm Văn Lý, nhân đó, tâu nói : "Việc quân

bề bộn, xin để cho viên quan bị cách được gắng sức chuộc tội là Hoàng Sĩ Quang, hiệp cùng với Ngự sử Lê Văn Trung cùng làm công việc từ hàn. Còn đạo quân của Phạm Văn Điển sẽ phái riêng cho thư lại trong tỉnh theo làm". Vua ưng cho.

Vua sai Binh bộ truyền dụ cho Hồ Hựu rằng : "Ngươi, từ ngày có việc dẹp giặc đến nay, chỉ chần chừ loanh quanh nghe ngóng. Khi có chỉ thúc giục, ngươi mới lìa khỏi tỉnh thành, lại không chịu chính mình ra trận, chỉ biết việc xin tướng, xin quân! Ý muốn chờ người để làm nên việc. Gần đây, ngươi chỉ ôm giữ phủ thành Quảng Oai, thì có khác gì như ở tỉnh thành. Thật rất đáng khinh, đáng buồn !

"Hiện nay Phạm Văn Lý đã đến trong quân, ngươi ở lại đấy cũng vô ích. Vậy, khi dụ này đến ngươi, lập tức đem hết quan quân, quân vụ giao cho Phạm Văn Lý coi quản, ngươi chỉ một người một ngựa, đem theo bộc tụng, gấp về tỉnh thành, làm việc. Ngươi phải ra sức đốc thúc quân nhu và lương quân tiếp tế đều đều, đợi sau ta sẽ lại có chỉ ban xuống".

Thổ phỉ Thanh Hoa là Nguyễn Đình Bang từ Thiên Quan trốn về, cùng với anh là Nguyễn Đình Phát, thông đồng với bọn Quách Công Ôn và Quách Công Nghiệp ở Lạc Thổ họp tập hơn 500 đồ đảng, đánh đồn Hoành Giang. Thổ mục trại Trung Ngạo là Nguyễn Đình Lung cùng với thổ binh đều làm nội ứng. Cai đội giữ đồn là Nguyễn Thế Nhiêu, binh ít, không chống được chạy để thoát. Bọn phỉ bèn vây đồn Phố Cát. Cai đội giữ đồn là Lê Văn Tuyển bị phỉ bắt được. Phỉ bèn cắt trụi tóc, rồi thả ra. Chúng lại cướp bóc huyện Vĩnh Lộc, đốt phá nhà dân. Hộ phủ Nguyễn Khả Bằng được tin báo, liền phái Lãnh binh Phạm Đình Bảo đem quân và voi đi tiễu, rồi đem việc phi tâu lên vua (Phạm Đình Bảo, trước đã có chỉ bắt về hưu, nhưng chưa đưa đến).

Vua đặc cách chuẩn cho Nguyễn Khả Bằng được giáng 1 cấp, sai Nguyễn Đăng Giai thôi ngay chức Tham tán Ninh Bình quân vụ, rồi trích lấy một nửa biền binh là số quân trước đây đã đem đi và thổ binh, quay về Thanh Hoa đánh giặc. Các Cai đội Nguyễn Thế Nhiêu và Lê Văn Tuyển, mỗi người phải phạt 100 trượng cách chức cho đi quân thứ gắng sức làm việc để chuộc tội.

Vua lại dụ Nguyễn Khả Bằng và Nguyễn Đăng Giai rằng : "Nguyễn Đình Bang, trước ở Ninh Bình, dọc đường, tự nhiên vô cớ bỏ trốn. Ta tưởng có lẽ vì bị quan quân bức bách, nên sai phủ dụ để nó quay đầu về. Nay nó công nhiên phản bội, dù phải tru diệt cũng chưa đáng tội. Các ngươi nên nghiêm đốc quan quân sớm phải bắt giết hết anh em, vợ con, họ hàng của nó. Lại truyền hịch dụ bảo các thổ ty các huyện Cẩm Thủy, Thạch Thành, Quảng Địa, nêu rõ con đường họa phúc để họ góp sức đi tiễu, rồi do đấy phân biệt kẻ hay, người dở, nếu người nào thực lòng thuận theo, thì nên vỗ về cho khéo, kẻ nào theo giặc làm ác, thì phải trừng trị rất

nặng, để phân biệt kẻ lương thiện, người gian ác, mà việc khuyên răn đúng mức mới làm cho lòng người phải phục".

Vua cho rằng đồn Phố Cát ở gần Nguyên miếu [1], việc phòng giữ không thể cẩn thận, bèn dụ sai Quản phủ Hà Trung là Tôn Thất Chiếu đem 100 thủy binh đến canh giữ. Chiếu cáo bệnh không đi, vua liền đoạt ngay chức quan của Chiếu, sai thự Vệ úy vệ Loan giá là Tôn Thất Tường, do chức đang có, sung làm Từ tế sứ ở Từ tế ty. Lại sai lĩnh chức Quản phủ Hà Trung kiêm coi quản các chi công tính.

Thự Tổng đốc Hải - Yên là Nguyễn Công Trứ tâu nói : "Những phạm nhân đi trốn đã ra thú hiện được hơn 200 người, mà hạn cho ra thú đã hết. Lũ giặc nhân ở hạt khác, hễ có ai cũng muốn xin đến thú thì xin nên chuẩn cho".

Vua dụ rằng : "Trước đây, cứ theo lời ngươi xin, ta thực muốn mở ba mặt lưới để cho kẻ phạm tội được đổi mới. Nay đã quá hạn mà số người ra thú hãy còn chưa hết thì lại cho triển một hạn nữa, cũng chẳng sao. Duy ở trong cũng nên phân biệt ngõ hầu mới không có tình trạng là buông tha kẻ ác để hại lương dân. Ngươi nên xét những kẻ phạm đó : hoặc vì lầm lỗi, hoặc bị thù hằn tiêu xưng, một khi xét nghiệm tình lý được xác thực thì chuẩn cho tha ngay. Ngoài ra, kẻ tội nhẹ, nếu dân xã muốn bảo quản thì cho ; nếu không thì phải quản thúc, không nên bắt ép, rồi làm thành danh sách tấu lên, đợi chỉ. Đến như các tội phạm ở hạt khác muốn ra thú thì đã có sở tại, sao lại xin phiếm làm gì ?".

Thự Bố chính Nghệ An là Nguyễn Đình Tân và Án sát Vũ Đĩnh tâu nói : "Thổ mục và dân Man Nam Chưởng đến buôn bán ở Trấn Ninh có đeo súng điểu sang và cầm binh khí. Trú phòng Hoàng Nghĩa Uyển đã đem việc ấy báo lên. Vả lại, đã đến kỳ hạn tiến cống mà Nam Chưởng vẫn cứ im không tin tức gì, tình hình đáng ngờ. Thần đã sai bắt giữ, giải để xét".

Vua dụ rằng : "Nam Chưởng là xứ nhỏ như hòn đạn ở tây nam. Lễ cống có hay không, triều đình cũng không thèm kể. Dân xứ ấy đi lại buôn bán, vẫn không cấm ; duy không cho đem theo súng điểu sang và võ khí mà thôi. Vậy mà vì cớ nhỏ ấy, lại bắt giữ họ, tỏ ra là mình nhỏ nhen. Thế là sai lầm quá lắm. Vậy phải thả ngay để họ trao đổi hàng hóa. Lại sức cho Hoàng Nghĩa Uyển bảo cho họ biết qua rằng : Hôm nọ họ đến, vì có mang theo võ khí, đến nỗi để quan lại biên cương làm theo pháp luật bắt giữ. Việc đã tâu lên. Triều đình thương người xa xôi, không thèm trách phạt nặng. Vậy, từ nay về sau, không được như thế kẻo phạm vào pháp luật đã cấm".

---

(1) *Nguyên miếu* : Miếu thờ Nguyễn Kim, ở làng Gia Miêu, huyện Tống Sơn, Thanh Hóa.

Bố chính Quảng Ngãi là Dương Văn Phong và Án sát Nguyễn Đức Hội tâu xin làm nhà cho Lãnh binh ở gần đồn Tĩnh Man Lục cơ để tiện việc huấn luyện cho được tề chỉnh.

Vua dụ rằng : "Lãnh binh là viên quan to, giữ chức Thống quản, không phải đặt ra để chuyên việc canh phòng đồn trại. Vả lại, mọi cơ đã có người cai quản, còn Lãnh binh việc gì lại phải đến ở gần mới tiện huấn luyện ? Huống chi nhà làm ở chốn nào, chẳng qua một, hai đồn trại ở cận được thuận tiện mà thôi, còn ngoài ra, một dải đồn trại ở một dải ven biên giới há lại không xa cách hay sao ? Lũ ngươi nói tuy dường như có ý trù liệu việc biên phòng, về lý, tựa hồ phải nhưng thực thì là trái. Vậy, về Lãnh binh, cứ theo lệ, cùng đóng ở tỉnh thành, hằng tháng, vài lần đi lại tuần tra, nhân đó, huấn luyện biền binh, là được rồi".

Định lại lệ tiền công nhu cho Nội các (trước đây hằng năm cấp 80 quan tiền, nay đổi : tiền 50 quan ; giấy lệnh hội 500 tờ).

Nêu thưởng những người dân thọ 100 tuổi ở các địa phương (Quảng Trị, Nghệ An, mỗi nơi 1 người ; Bình Định, Hà Tĩnh, mỗi nơi 2 người). Có người ở xã Cổ Kinh, huyện Thạch Hà thuộc Hà Tĩnh, tên là Phạm Thiện Liên, 5 đời sống cùng nhà. Vua sai bộ Lễ theo lệ, ban thưởng.

Tổng đốc quân vụ đạo Ninh Bình là Tạ Quang Cự, Tham tán Hoàng Đăng Thận và Nguyễn Đăng Giai từ Thiên Quan chia đường tiến đánh giặc ở xã Xích Thổ (thuộc huyện An Hóa). Giặc bị thương, chết nhiều, thua chạy. Quân ta cướp được đồn. Bọn Cự làm sớ tâu lên.

Vua dụ rằng : "Quan quân hội tiễu thổ phỉ. Ta đã nhiều lần nghiêm đốc, tin rằng mọi người đều có lòng đánh giặc vì vua cố gắng lấy công. Chỉ tại ngươi, Tạ Quang Cự quá thận trọng, không sớm tiến đánh, để giặc còn chậm bị giết, tin báo thắng trận còn muộn, bấy lâu chưa được ban thưởng. Nay tiến quân cướp được đồn giặc, khí thế hăng hái đáng khen. Vậy trước hãy gia ơn thưởng cho 1.000 quan tiền. Ngươi, Tạ Quang Cự, nên nhân cơ hội này, kíp chia binh, thủy, bộ đều tiến ; mà quân bộ thì kéo trước đến các chỗ hiểm yếu như Tuân Dụ, Cố Đế, để chặn đường giặc từ Chi Nê, qua sông chạy về sào huyệt ở Sơn Âm. Nếu chúng cố chết giữ Chi Nê, thì quan quân phải hết sức vây đánh bốn mặt, ra tay tiễu diệt thật dữ, đừng để một tên giặc chạy lọt".

Lại truyền dụ cho Nguyễn Đăng Giai rằng : "Trước nhân Thanh Hoa có động, ta đã có chỉ sai ngươi về ngay làm việc đánh dẹp. Nay đạo quân Ninh Bình, đánh phá đồn giặc, mũi nhọn của binh sĩ đương sắc bén, chắc rằng nhân cái thế dễ như chẻ tre này, mau sớm dâng công. Mà thổ phỉ Thanh Hoa cũng là bọn nhỏ ; đã có biền binh do Kinh phái và quan quân của tỉnh Nghệ An đi đóng giữ đủ giúp việc đánh dẹp rồi.

Khi tờ dụ đến, nếu ngươi đã về Thanh Hoa rồi cũng được, nếu còn ở Ninh Bình, thì chuẩn cho cứ lưu lại đấy, chuyên tâm đánh giặc, khỏi phải đi lại cho nhọc".

Lũ Tạ Quang Cự đem binh các đạo thủy, lục đều tiến hạ luôn được các đồn giặc ở An Đội, Tuân Dụ, Nhiễm Hạ, thẳng đến Chi Nê. Tướng giặc Quách Tất Công cùng bè lũ, đã bỏ đồn lủi trốn từ trước.

Tin thắng trận tâu lên. Vua cả khen, sai Binh bộ truyền dụ rằng : "Quan quân đạo này tiến đánh, lấy lại được Chi Nê tuy rằng tướng giặc trốn trước, chưa bắt được đem xử án, nhưng vì hăng hái, cố gắng tiến lên được thắng lợi ấy cũng nên khen thưởng để khuyến khích hàng ngũ. Vậy Tạ Quang Cự, Hoàng Đăng Thận và các người đi trận ấy là quân thứ dinh Thần sách, Vệ úy vệ Tuyển phong hữu dinh Thần sách Tô Huệ Vân, Phó vệ úy vệ Tráng võ Tống Phước Minh, thự Phó vệ úy vệ Khinh kỵ Cao Khả Tuyên, Quản phủ Thọ Xuân là Lê Phỉ Ba : ở dưới tên những người này trước đây có ghi giáng cấp, nay đều chuẩn cho được khai phục. Nguyễn Đăng Giai trước bị cách lưu, nay cũng chuẩn cho khai phục nguyên hàm. Phó vệ úy vệ Long võ hữu là Nguyễn Tiến Lâm, Vệ úy vệ Túc võ là Hoàng Văn Viện, Vệ úy vệ Công võ là Nguyễn Văn Huy, Phó vệ úy vệ Tuyển phong tả là Văn Hữu Xuân và Viên ngoại lang Nguyễn Đức Nhuận đều được thưởng gia quân công 1 cấp, lại thưởng cho mỗi người 1 đồng kim tiền Phi long. Các suất đội mỗi người được thưởng 3 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn ; các thổ mục mỗi người 2 đồng. Các biền binh và thổ binh được thưởng chung 1.000 quan tiền.

"Bọn ngươi, Tạ Quang Cự, nên nhân đà thế thắng lợi này huy động quân tinh nhuệ của ta đến thẳng sào huyệt giặc ở Sơn Âm, cốt bắt sống bọn thủ nghịch Lê Duy Lương, Lê Duy Nhiên, Quách Tất Công, Quách Tất Tại và Quách Tất Tế, đóng cũi giải về Kinh, hoặc giết chết, cũng cắt đầu bỏ hòm, mang về cửa cung khuyết, để bêu các chợ. Bè đảng, tộc thuộc của giặc cũng giết hết, không để sót lại một mống. Vợ con, của cải người xã Sơn Âm, theo như dụ trước, đều tịch thu hết để làm của thưởng.

"Lại truyền dụ cho Phạm Văn Lý ở đạo Hưng Hóa thúc giục đại binh tiến đánh các đồn giặc ở Quỳnh Lâm v.v... rồi lập tức thủy bộ cùng tiến đánh phá sào huyệt giặc ở Đà Bắc, một mặt đốc thúc lính và dõng của đạo quân Đinh Công Trọng mau chóng do đường Kim Bôi, thẳng đến đánh phá Sơn Âm. Đến như quan quân đạo Bắc lộ của Nguyễn Văn Cẩn và Nguyễn Văn Phương, đã lâu, chẳng lập được công trạng gì. Nay 2 đạo Đông lộ và Nam lộ đã lấy lại được Chi Nê, mà Bắc lộ cũng vẫn không có tăm hơi gì ! May mà giặc sợ oai, quân ta đến đâu, giặc tan vỡ chạy trước đến đó. Nếu không thế, Bắc lộ đã im lìm như không có quân thì giặc được chuyên sức chống 2 lộ Đông, Nam, há không lỡ việc sao ? Vậy đều truyền chỉ nghiêm quở.

Nay đã lấy lại được Chi Nê, không cần phải do đường Thức Cốc mà đến nữa, chuẩn cho lập tức đi đường khác đến Sơn Âm, hội đại binh, 3 lộ cùng đánh khép lại. Như thế mới đắc lực hơn".

Tổng thống quân vụ đạo Hưng Hóa, Phạm Văn Lý, đóng quân ở Quảng Oai, phái bọn Lãnh binh Tuyên Quang là Trần Hữu Yến, Quản phủ Vĩnh Tường là Nguyễn Duy Trữ, quyền nhiếp Quản phủ Lâm Thao là Hoàng Văn Điểm đi tiễu phỉ ở các huyện Hạ Hoa, Hoa Khê : phỉ đều thua vỡ. Nhiều lần bắt sống, chém chết được hơn 100 tên. Việc lên đến vua. Vua sai theo lệ, cấp thưởng.

Quyền hộ Tuần phủ Thanh Hoa là Nguyễn Khả Bằng tâu nói : "Dò thám được tin thổ phỉ Ninh Bình từ Chi Nê lui về Phố Cát, có chừng hơn 1.000 quân đặt hơn 20 nơi đồn trại. Vả lại, giặc này dựa vào thế chỗ hiểm trở của Sơn Âm, tụ tập bọn côn đồ, âm mưu làm việc trái phép. Nay chúng đã bỏ Chi Nê, rút hết về Phố Cát, thì Sơn Âm, tưởng chỉ là một nơi sào huyệt trống rỗng thôi. Vậy, xin sắc sai quan quân các đạo Ninh Bình thẳng đến đánh phá Sơn Âm, quét sạch sào huyệt. Lại do đường thủy thẳng đến Hoàng Giang và Phố Cát quấy rối mặt sau của giặc. Biền binh do tỉnh sai phái, chia đường cùng tiến để đánh mặt trước, thì bọn phỉ đầu đuôi không cứu ứng được nhau, ta tất có thể phá được".

Vua dụ rằng : "Hạt ngươi có 1, 2 bọn phỉ quèn, chẳng qua ngầm thông với lũ giặc Ninh Bình, mưu đồ gây sự để chia binh lực của triều đình. Nay thám tử báo rằng phỉ từ Chi Nê rút hết về Phố Cát, tin đó chưa chắc đã thực cả đâu. Thế mà ngươi lại vội tin nói rằng : "Sơn Âm chỉ là một nơi sào huyệt trống rỗng !". Cơ mưu đoán giặc như thế cũng không đúng. Vả lại, thổ phỉ Ninh Bình không thể cố chết giữ lấy Chi Nê, bị quan quân đánh bại, thì chúng sớm đã kinh hồn rồi, dù có thiết lập đồn trại linh tinh, cũng là kế cùng mới làm cái trò ấy để kéo dài thêm chút hơi tàn thôi. Còn như nói rằng "giặc có chừng hơn 1.000 người, chia đặt hơn 20 trại đồn", thì ra mỗi đồn có được mấy người, liệu có giữ vững được không ? Huống chi quân và voi do ngươi phái đi kể có hàng nghìn, thì đánh phá còn có khó gì. E rằng quân ta một khi kéo đến, thì giặc đã sợ bóng sợ gió mà tan vỡ trước rồi !

"Còn sào huyệt giặc ở Sơn Âm thì đã đốc thúc quan quân Ninh Bình hẹn ngày đến đánh phá, không đợi ngươi phải xin. Ngươi nên gấp đem quân vệ Ban trực do Kinh phái, tiến đánh giặc. Lại nghiêm đốc thúc số binh trong hạt đã sai phái, gắng sức hăng hái tiến lên. Và tuân theo lời chỉ dụ trước, truyền hịch bảo bọn thổ ty hiệp sức đi tiễu. Nếu sớm thắng trận dâng công thì tất được hậu thưởng. Nếu cứ một mực quan cho trì hoãn thì nhất định khó tránh khỏi lỗi.

"Vả, tháng trước, ta đã liệu trước rằng địa thế Ninh Bình gần liền Thanh Hoa, một khi Ninh Bình đã có thổ phỉ gây sự, thì Thanh Hoa chưa hẳn không có, nên đã

sai người quyền chức Tuần phủ Thanh Hoa, lại đem 500 lính Nghệ An và 1 vệ lính Kinh phái đi đến đó đóng giữ. Gần đây quả có thổ phỉ lén lút nổi lên. Ngươi là võ biền xuất thân, lúc có việc, đã không gia tâm phòng ngừa, kịp nghe tin báo có giặc lại không chịu tự mình đi đánh dẹp, chỉ ủy cho người già yếu là Phạm Đình Bảo đi thay, đến nỗi suốt tuần, chưa từng giết được một tên giặc, há lại không lỡ việc sao ? Vậy, trước hết giáng nhà ngươi 2 cấp".

Ra lệnh : Gặp tiết Vạn thọ, trước 1 ngày và sau 3 ngày chính lễ, tất cả 5 đêm, ở hai bên tả hữu ngoài sân rồng trước điện Thái Hòa, ở trước cửa Ngọ Môn, ở hai bên tả, hữu cầu Kim Thủy, mỗi nơi đặt 2 cây đình liệu. Việc này được đặt làm lệ.

Chuẩn cho quan viên văn võ trong Kinh và ngoài các tỉnh kể từ cuối tháng 12 năm Minh Mệnh thứ 13 [1832] trở về trước, phàm ai vì việc công, bị giáng 2 cấp trở lên thì cho khai phục 1 cấp ; ai bị giáng 1 cấp thì cho khai phục cả. Từ ngày 23 tháng này trở về trước, ai vì việc công bị phạt lương phải ghi vào sổ thì do Bộ làm thành danh sách, đợi chỉ khoan miễn. Những người gắng sức làm việc để chuộc tội ở Kinh hay ở ngoài các tỉnh hằng tháng đều được cấp tiền 1 quan, gạo 1 phương, kể bắt đầu từ mồng 1 tháng 5.

Chuẩn cho từ đồng lý đến binh lính làm thợ ở điện Thái Hòa, ở Đại Cung môn và Ngọ Môn được ban ăn 1 bữa.

Nguyên Hữu tham tri bộ Lễ, hưu trí là Nguyễn Đăng Tuân nhân lễ Khánh tiết, về Kinh, lạy mừng, vua triệu vào yết kiến, yên ủi hỏi han và sai ban cho một tờ khắc chữ in son bài "Thanh dạ đối vũ quan thư [1] hồi văn thi" trong *Tập thứ hai thơ Ngự chế.*

Vua bảo bộ Lại rằng : "Trước đã chuẩn y lời bàn của đình thần : phàm những nơi có đặt chức Tổng đốc thì đều lĩnh cả việc Tuần phủ. Nhưng nghĩ công việc trong tỉnh không việc gì không quan hệ đến tay Tổng đốc. Vậy Bố chính, Án sát đồng thành và Lãnh binh thuộc tỉnh dù mỗi người đều giữ chức làm phận sự mình, nhưng cũng vẫn thống thuộc ở Tổng đốc, thì trong đó đã có nghĩa là Tổng đốc lĩnh công việc của Tuần phủ rồi. Nay chuẩn định : Hạt nào đã có Tổng đốc lại có Tuần phủ thì cứ theo như cũ mà làm ; còn hạt nào chỉ đặt Tổng đốc, thì chẳng cần phải nêu lên những chữ "lĩnh Tuần phủ" nữa. Việc này được đặt thành lệ.

Tổng thống quân vụ đạo Hưng Hóa là Phạm Văn Lý cùng Hộ đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Hồ Hựu tâu nói : "Thám được bọn phỉ phần nhiều lẩn lút tụ tập ở rừng núi thượng du. Duy có một lộ Đà Giang tiếp giáp sách Sùng Phong (thuộc huyện Bất Bạt) trở lên, quan quân chưa đánh đến, mà Cai đội thổ ty ở Sùng Phong là Đinh

(1) Đêm thanh trời mưa xem sách.

Công Thự đương cùng phỉ phạm là lũ Đinh Công Tiến đặt thêm 3 đồn để cố giữ Quỳnh Lâm. Bọn thần đã phái biền binh đóng chặn ở địa phận Bất Bạt rồi. Vả lại, Đinh Công Thự, trung hay gian, cũng chưa ngả rõ về mặt nào. Hắn là người xảo quyệt. Trước đây hắn có gửi tờ cáo cấp, cũng là một cách hắn làm sẵn để dọn đường lối cho sau này nếu phải quay về. Nhân lúc thế giặc đã suy mà ta chiêu dụ, nếu hắn chịu quay về, thì cũng đỡ cho quân ta khỏi phải cái khổ xông pha sơn lam chướng khí. Hiện đã phái ủy Đội trưởng gắng sức làm việc chuộc tội là Đinh Công Tĩnh đem tờ hịch đến dụ hắn. Nếu hắn nghĩ lại, bắt hoặc giết Đinh Công Tiến đem nộp, thì Sùng Phong được yên, bọn thần tức khắc lần lượt đánh lấy Vạn Bờ. Nếu không thế, thì sẽ chia phái đại đội binh thuyền hiệp sức đánh dẹp, hẹn sẽ bắt sống hoặc chém đầu tướng giặc, quét sạch một dải Đà Giang thì thế giặc ở Sơn Âm sẽ bị cô lập".

Vua dụ rằng : "Sau khi giải vây Hưng Hóa, binh uy vang dậy, nhuệ khí đương hăng, chính là lúc nên thừa thắng mà đuổi đánh để sớm dâng công. Nhưng ngươi, Phạm Văn Lý, đến quân thứ đã được hàng tuần, không thấy có sự trạng đánh dẹp gì, để cho đảng giặc ở Sùng Phong được kịp đắp đồn kiên cố mà phòng bị. Ngươi không phái binh tiến đánh ngay, lại đặt đồn để cầm cự với giặc ! Ngươi là một người đánh khỏe, vì cớ gì lại chậm chạp loanh quanh đến thế ! Chẳng qua vì ngươi lầm nghe lời Hồ Hựu cho rằng sào huyệt giặc đều là nơi hiểm trở lam chướng, trong lòng vướng vấp thành ra ngờ sợ đó thôi ! Vả lại, việc cha con Đinh Công Thự phản bội, có tên phạm bị bắt đã nói rõ rồi. Huống chi trong tập tâu của ngươi trước đã nói: "Hắn cùng lũ Đinh Công Tiến đặt thêm 3 đồn", sau lại nói "trung hay gian, chưa ngả rõ về mặt nào !". Lời nói thực là hàm hồ ! Vậy hẳng truyền chỉ nghiêm quở. Đến như nói rằng "phái người đến phủ dụ để hắn bắt hoặc giết tướng giặc đem dâng". Kể ra, dùng giặc cướp để đánh hoặc cướp, cũng là mưu lược quyền biến của phép dụng binh, nhưng không nên để quân đóng lại lâu ngày, mà chỉ chuyên việc chiêu dụ, để giặc nhòm ngó được tình hình sâu nông, há không phải chậm trễ hỏng việc ? Vậy, Hồ Hựu đã có chỉ gọi về làm việc ở tỉnh. Còn Phạm Văn Lý nên mau mau theo lời dụ trước, nghiêm đốc đại binh đánh giết đảng giặc Quỳnh Lâm, rồi tức khắc thủy bộ cùng tiến, đánh phá sào huyệt giặc ở Đà Giang, chứ không được đóng binh hại lương".

Thổ Tri châu Văn Bàn là Hoàng Kim Thịnh ngụy xưng Thống lãnh, kêu gọi tụ tập dân trong châu được hơn 400 người đánh phá đồn Trấn Hà. Thổ binh trong đồn đều trở giáo theo giặc. Suất đội giữ đồn là Lê Thế Tiệp thua chạy, giặc bèn cướp lấy súng ống, khí giới, của cải, đồ vật, mở lao thả tù. Lại có lũ phỉ khác đánh đồn Bách Lẫm. Thổ Tri huyện Trấn An, Nguyễn Đình Hán, cùng Suất đội giữ đồn là Vũ Văn Nghĩa, chống giữ. Nghĩa mở cửa, đón phỉ vào. Hán thấy có nội phản, bèn rút về

huyện sở. Phỉ đánh 4 mặt rất gấp. Hán vì sức không chống nổi phải chạy về Yên Bái (tên một trang) chờ quân cứu viện. Thự phủ Hưng Hóa là Ngô Huy Tuấn đem việc tâu lên.

Vua dụ Phạm Văn Lý lập tức phái Quản vệ vệ Kinh tượng là Lê Văn Thụy cùng 2 Quản cơ các cơ Sơn Tây đem 500, 600 biền binh giao cho Phạm Văn Điển quản lĩnh, đi tiễu, truyền hịch cho Nguyễn Đình Hán đem thổ binh làm tiền khu. Lại cho rằng Trấn Hà, Bách Lẫm đều ở ven sông Thao, nên ra lệnh sức cho Phó vệ úy Nguyễn Văn Quyền đem 6 binh thuyền đến hội. Lại dụ cho Hà Nội vát thêm 4 chiếc thuyền ô, lê và sam bản chở đến quân thứ Phạm Văn Điển để điều khiển.

Vua mật dụ Tuần phủ Lạng - Bình là Hoàng Văn Quyền, rằng : "Gần đây, các hạt Bắc Kỳ thỉnh thoảng còn 1, 2 bọn thổ phỉ lén lút nổi dậy, chẳng qua chỉ là lũ nhãi ngông cuồng gây sự lôi thôi. Nay, 2 đạo Ninh Bình, Hưng Hóa luôn được thắng trận, đảng giặc đã tan chạy bốn ngả, chính là lúc đại đội quan quân nên cày sân, quét tổ, để chẳng mấy chốc có thể dâng công to. Các thổ ty ở hạt ngươi và kiêm hạt Cao Bằng, không cần phải vội giục chúng đến họp tập làm chúng ngờ vực. Ngươi chịu sự ký thác nơi biên khổn, nên làm thế nào lưu tâm dò xét, để phòng trước khi xảy việc, mong cho biên cảnh được yên ổn, phải cẩn thận, đừng bối rối, để đến nỗi xao xuyến lòng người !".

Vua nghe nói biền binh Thanh Nghệ thuộc dinh Thần sách ở quân thứ Hưng Hóa rất là được việc. Trong đám giặc hễ trông thấy nón chóp lông thì liền gọi nhau lùi chạy. Vua sai bộ Hình truyền dụ Phạm Văn Lý hỏi lại các tướng đi trận gần đây thì những lính ấy quả có hăng hái tiến lên, trội hơn quân các đạo khác liền truyền chỉ ban khen và thưởng cho 600 quan tiền. Lại được tin Quản phủ Nguyễn Duy Trữ đi tuần bắt giặc, cũng đắc lực, bèn chuẩn cho thưởng hàm Vệ úy để khuyến khích những tướng sĩ dũng cảm.

Thự Bố chính Nghệ An là Nguyễn Đình Tân, Án sát là Vũ Đĩnh tâu nói : "Tỉnh hạt Nghệ An liền đất với Thanh Hoa, có nhiều đường tắt thông đi các nơi. Gần đây, được tin thổ phỉ Thanh Hoa lén lút nổi dậy, bọn thần đã phái Hiệu úy vệ Cẩm y của tỉnh là Nguyễn Văn Lễ, đem binh chia đi Diễn Châu và Quỳ Châu phòng thủ theo địa phận hạt mình. Lại thông sức cho các phủ Tương Dương, Trấn Biên, Trấn Ninh phải canh phòng nghiêm cẩn hơn".

Vua cho là phải.

Thống đốc quân vụ đạo Ninh Bình là Tạ Quang Cự, Tham tán là Hoàng Đăng Thận, Nguyễn Đăng Giai, đóng quân ở Chi Nê, chia phái lùng bắt thổ phỉ ở Công Đôi, Thản Đôi, Đồng Tôm (Hà Nguyên) : giặc đều tan vỡ chạy trốn cả. Quan quân thu được rất nhiều súng ống, khí giới. Gặp lúc Lãnh binh Hải Dương là Nguyễn

Văn Phượng, Lãnh binh Hà Nội là Nguyễn Văn Cẩn, Lãnh binh Thủy sư là Tôn Thất Chung, do đường Bắc lộ đem binh tiếp đến, bọn Tạ Quang Cự được tin tên giặc là Quách Tất Tế còn ở địa phương Đề Cốc, Ỷ Na quấy nhiễu cướp bóc, liền chia ủy Nguyễn Văn Cẩn, cùng Tô Huệ Vân đem hơn 700 biền binh đóng giữ Chi Nê, Tôn Thất Chung cai quản đội binh bộ hạ quay về Thức Cốc, ngăn chặn giặc chạy về con đường phía bắc, còn mình thì đem binh và voi đi Xích Thổ, chuyển sang Đề Cốc, Ỷ Na. Khi bọn Quang Cự đến nơi, giặc được tin đã bỏ đồn chạy trốn trước. Bấy giờ luôn mấy ngày mưa dầm, nước khe tràn ngập, Quang Cự liền dâng biểu xin chờ khi nước xuống, sẽ đem ngay quân đánh phá đồn Á ở đường Nam lộ rồi thẳng tới Sơn Âm, tùy cơ đánh dẹp và phủ dụ.

[Quang Cự] lại nói : Trước kia, trong trận thắng ở Chi Nê, đường thủy thì có Vệ úy Cao Khả Tuyên, đường bộ thì có Vệ úy Tô Huệ Vân, Tống Phước Minh và Viên ngoại lang Nguyễn Đức Nhuận, rất là đắc lực ; Cai tổng Xích Thổ là Bùi Văn Lợi, thổ mục Cố Đế Quách Công Ba, ra sức dẫn đường, công cũng đáng ghi.

Vua xuống dụ chuẩn cho Cao Khả Tuyên, được thực thụ ngay ; Tô Huệ Vân và Tống Phước Minh mỗi người được thưởng gia quân công kỷ lục 1 thứ. Bùi Văn Lợi cho Tòng bát phẩm bá hộ, Quách Công Ba cho chức hàm cai tổng.

Quyền hộ Tuần phủ Thanh Hoa là Nguyễn Khả Bằng tâu nói : "Lũ giặc tụ tập ở Yên Định, Vĩnh Lộc, đặt nhiều đồn trại, lính tỉnh ít ỏi, chưa dám khinh tiến. Thần đã phi sức, giục Nguyễn Đăng Giai và Giáp Văn Tân mau đem biền binh về tỉnh, chia đi đánh bắt.

Vua dụ rằng : "Về Nguyễn Đăng Giai và Giáp Văn Tân, ta đã có chỉ dụ : 1 người ở lại Ninh Bình, 1 người ở lại Hưng Hóa để đánh dẹp. Còn ngươi, ta cũng xuống dụ giục đi đánh giặc rồi. Vả lại, mấy tên nhãi nhép ở hạt ngươi chẳng qua nhân khi sơ hở, lén lút nổi dậy. Nay giặc Ninh Bình thua đau, thì lũ ấy nghe tin, không bao lâu cũng tan vỡ. Còn ngươi, trong vòng 10 ngày, đã chẳng làm được một việc gì, lại chỉ mỗi vị bối rối cuống quýt, động tý thì kêu quân ít ! Ngươi là người được đặc cách sai phái làm quan chăn dân một tỉnh, sao lại đến nỗi hèn nhát như vậy ! Còn mặt mũi nào trông thấy triều đình ? Huống chi biền binh do Kinh phái và quân Nghệ An hiện đã đến cả ở tỉnh. Lập tức nên liệu để 400 lính tỉnh ở lại canh giữ tỉnh thành, còn thì phân phái cho việc đánh dẹp, như thế không phải không nhiều. Lại nữa, Bố chính mới bổ là Trịnh Đường, chắc đã đến tỉnh rồi. Ngươi tự xét: nếu còn có thể trổ tài, bàn mưu, quét sạch giặc giã, thì lập tức đem quân đi giết giặc lập công để chuộc tội trước, nếu cam phận kém cỏi, bất tài, không đương được trách nhiệm ấy thì lưu hẳn lại ở tỉnh để đợi chỉ, giao hết biền binh và voi cho Trịnh Đường

lên thay đi tiễu. Một khi đã đến bước ấy thì ngươi thử nghĩ có được rộng dung ở đời nữa không ?".

Lại truyền dụ cho Nghệ An kíp giục Bùi Công Lai, do Kinh phái đi, đem ngay biền binh Hậu vệ và 2 thớt voi chiến đến Thanh Hoa để hội tiễu. Sau đó, có chỉ cách lưu Nguyễn Khả Bằng.

Sai Nguyễn Văn Trọng, Thống chế Hữu dực dinh Vũ lâm đi Thanh Hoa quyền lĩnh ấn quan phòng Tổng đốc, rồi thống suất quân các đạo chuyên việc đánh dẹp : từ Nguyễn Khả Bằng trở xuống đều ở dưới quyền điều khiển. Khi ra trận nếu thấy kẻ nào chùn lại, thì cho trị bằng quân pháp trước, rồi tâu lên sau. Lại sai Hà Duy Phiên, Tả phó Đô ngự sử viện Đô sát, sung chức Tham tán quân vụ. Trước đây, khi thổ phỉ Thanh Hoa mới ló lên, Duy Phiên dâng sớ xin đi ; vua khen là có lòng vì nhà vua mà đánh kẻ chống lại, đến đây mới có lệnh này. Bọn Trọng vào trước thềm, bái biệt. Vua dụ rằng : "Ngươi, Nguyễn Văn Trọng, là túc vệ đại thần và ngươi, Hà Duy Phiên cũng là đường quan bộ viện, nay cầm quân đánh giặc nên nghĩ rộng mở mưu chước, sớm dâng tin thắng trận, để được thưởng to". Con của Trọng là Đội trưởng Nguyễn Văn Tuấn cũng cho theo đi quân thứ.

Sai Lê Văn Đức, thự Thượng thư bộ Binh, đi Hưng Hóa làm Tham tán quân vụ. Cho Phạm Văn Điển làm Chưởng cơ, cũng sung làm Tham tán. Phàm những cơ mưu đánh dẹp đều chuẩn cho hội bàn với Tổng thống Phạm Văn Lý mà làm cho ổn thỏa. Tất cả các tấu sớ đều cho cùng đứng tên : Lý ở trên, Đức và Điển ở dưới.

Thăng Tả tham tri bộ Hộ là Trương Đăng Quế lên thự Thượng thư Binh bộ kiêm lĩnh ấn triện viện Đô sát.

Thăng nguyên Án sát Tuyên Quang là Thân Văn Quyền lên Hữu thị lang bộ Hộ.

Chuẩn định : Từ nay, phàm lễ Thường tân cúng ở các miếu và điện Phụng Tiên đều do sở Thị vệ chuyển báo cho hoàng tử tước công và các hoàng tử chọn lấy bốn người đã dự ban thứ triều hạ, đều mặc phẩm phục, chia đi làm lễ. Việc này để ghi làm lệnh (Từ trước đến nay, việc cúng lễ vật chỉ có viên chức trong Từ tế ty dâng tiến).

Chuẩn định : Phàm những tập tấu bí mật do các địa phương dâng lên, nếu là việc quan hệ cẩn mật, hoặc lưu lại ở nơi vua, hoặcc niêm phong gửi đi, hoặc nên do các bộ hay Nội các bí mật sao lục, đều phải đợi chỉ tuân hành. Ngoài ra, có lời phê giao xuống, đều do bộ hữu quan sao lục phái đi. Nếu chỉ tầm thường, không việc gì khác, thì do quan đương phiên túc trực sao lục phát đi. Chuẩn định này được ghi làm lệnh.

Sai Hộ bộ và Nội các đến nhà Duyệt Thị, đốc suất thợ, theo phép mới, đúc tiền "Minh Mệnh phi long" (Phép đúc : dùng 8 phần đồng đỏ, 2 phần kẽm, luyện lẫn với

nhau thành 1.000 lạng rồi đem 4.000 lạng bạc hoa văn, hòa trộn với nhau, chế luyện thành 5.000 lạng bạc).

Dùng Cao Hữu Dực, Lang trung bộ Công sung làm đốc công chỗ thợ làm ở Vũ khố ; Án sát Hà Tĩnh Cao Hữu Dực, Lang trung bộ Hộ Lê Trường Danh được làm Lang trung Công bộ, sung việc đốc công chỗ thợ làm ở Vũ khố.

Định rõ thể lệ về lương biền binh các tỉnh từ Quảng Nam trở vào Nam.

Phàm binh lính các cơ, các đội giản binh hay mộ binh hễ là lính các tượng cơ, thì hằng tháng được 1 quan tiền, 1 phương gạo ; trẻ chăn, được 5 tiền, 1 phương gạo. Còn cơ đội nào thường xuyên làm việc công vất vả, vẫn được cấp lương theo lệ trước. Người làm việc thường xuyên, hằng tháng, cấp 5 tiền, 1 phương gạo. Người phân ban chỉ cấp 1 phương gạo. Duy gặp khi sai phái việc quân, hoặc phái đi đóng đồn để canh phòng ở ven biên giới, hoặc đi các hạt khác làm việc công, thì chẳng cứ là có phân ban hay không, hằng tháng cũng được cấp 1 quan tiền, 1 phương gạo. Đến như tù phạm bị tội quân lưu được dồn bổ làm lính và những người bị án xử làm lính, đều thường xuyên ứng trực, thì không kể là có dồn thành cơ đội hoặc trích bổ vào các cơ đội, hằng tháng, cũng đều được cấp 5 tiền, 1 phương gạo. Lính lệ đương ban phục dịch ở các phủ huyện, hằng tháng, được 1 phương gạo. Bắt đầu thi hành kể từ ngày mồng 1 tháng 5 năm nay.

Nguyễn Đăng Giai, Tham tán đạo Ninh Bình, từ phủ Thiên Quan dẫn quân về Thanh Hoa bắt giặc, Tổng đốc quân vụ là Tạ Quang Cự, Tham tán là Hoàng Đăng Thận đem việc tâu lên.

Vua phê bảo rằng : "Nguyễn Đăng Giai đã về rồi cũng được. Quan quân 1 đạo của ngươi không phải không nhiều, cũng đủ làm được việc rồi, chứ còn đợi gì thằng nhãi hay nói khoác mà không có thực dụng kia ?".

Vua sai truyền dụ Phạm Văn Lý ở đạo Hưng Hóa rằng : "Ta cho rằng ngươi vốn có tiếng là người trung dung, nên mới ủy cho quân sự là việc quan trọng. Thế mà trước khi ngươi đến, lũ Phạm Văn Điển đã đánh thắng luôn nhiều trận, giải vây ngay cho Hưng Hóa, thổ phỉ tan vỡ, chạy trốn ra bốn phía. Kịp khi ngươi đến quân thứ tính đốt tay đã quá nửa tháng, thế mà chưa giết được một tên tướng giặc, bắt một đứa phản nghịch nào, chỉ nghe nói cắm trại cố giữ mà thôi. Nguyên ta sai đi là cốt sai ngươi ra trận đánh giặc, chứ có sai ngươi đóng chặt vách thành, cố giữ lấy mình. Việc này khiến cho ta bất bình lắm ; vả lại, ngày trước ngươi đi đánh giặc Phan Bá Vành, hăng hái, quên mình, làm nên công trạng, cho nên nay được vinh phong tước bá. Khi ấy sao có trí dũng như thế. Đến nay, đánh dẹp toán giặc nhỏ đã từng tàn bại, thế mà ngươi lại nghe người, cứ loanh quanh nghe ngóng, sao mà bất tài, bất trí đến như vậy ! Hoặc giả ngươi, tuổi già, sức yếu, không còn hăng hái sắc

bén như trước thì không khéo đến lỡ việc của ta ! Ngươi nên cứ thực tâu bày về tình trạng đánh dẹp hiện nay thế nào, và xét mình có còn khỏe mạnh có thể đảm đương được việc quân lữ nữa không. Nay tiết trời đã đến giữa mùa hạ, thường có mưa dầm, nếu không kíp quét sạch đảng giặc để sớm khải hoàn, đến nỗi khi xảy ra bất tiện ! Hay là bây giờ khí trời nóng nực, ngươi chỉ biết phẩy quạt, hóng mát, ngồi nhìn cho giặc tự trốn cái chết, không cần nhọc sức bắt hoặc giết nữa ? Cứ thực tâu lên ta sẽ xuống chỉ cho làm ! Lại nữa, Ngô Huy Tuấn mới thự Tuần phủ cũng có trách nhiệm về quân lữ. Ngươi nên để Án sát Trần Ngọc Lâm và Lãnh binh Bùi Văn Đạo cùng 400, 500 biền binh ở lại đủ giữ tỉnh thành ; rồi ngươi lập tức cùng với Tham tán Phạm Văn Điển đem quan quân hoặc đi đến Văn Bàn và Trấn Hà đánh dẹp thổ phỉ mới nổi, hoặc chia đường đem quân càn quét thổ phỉ ở Thanh Xuyên, cốt phải hết sức khẩn cấp đánh dẹp không để giặc được rảnh tay, hoặc như than tàn lại bốc cháy, thì tội ấy không nhỏ đâu. Ngươi, Phạm Văn Lý, khá tư hỏi Ngô Huy Tuấn : nếu y muốn lĩnh riêng quan quân để đi tiễu, thì nên phái ủy Hoàng Văn Hậu cùng 1 Quản cơ hay 1 Quản vệ và 500 biền binh, 2 thớt voi chiến, cho lệ thuộc vào, không nên có lòng kỳ thị, ghét người lập được công lao, thì lỗi ấy lại càng to hơn đấy !".

Đảng giặc Ninh Bình là Lê Duy Nhiên và Đinh Thế Đức, từ khi tỉnh thành Hưng Hóa được giải vây, thì rút về Thạch Bi đến nay lại kết đảng vài trăm tên đến chiếm giữ 2 động Hiền Lương, Hào Tráng thuộc châu Đà Bắc đòi lấy binh lương. Thổ dân đều chạy trốn.

Tổng thống Phạm Văn Lý liền cùng Hộ đốc Hồ Hựu thân đem biền binh thủy, bộ 3 lộ do đường sông Đà tiến đánh, rồi làm sớ tâu lên. Hựu lại có nói : "Gần đây làm việc, phần nhiều không được đúng, nên xin theo Phạm Văn Lý, gắng sức làm việc để chuộc tội".

Vua phê bảo : "Đã phái Lê Văn Đức đi làm Tham tán. Còn Hồ Hựu không được trì hoãn ở lại quân thứ".

Bố chính Nghệ An là Nguyễn Đình Tân, Án sát Vũ Đĩnh tâu nói : "Dân Mường Cai thuộc phủ Trấn Ninh trước bị Nam Chưởng đem đi đã lâu không thấy trở về. Nay phủ ấy khẩn xin phái người sang Nam Chưởng lĩnh về để cho họ được yên nghiệp làm ăn. Vả lại, nước nhà rộng lớn sự có hay không một Mường Cai, cũng không đủ kể. Duy lũ Phòng ngự đồng tri Trấn Ninh có trách nhiệm với dân với xã, lẽ đâu chịu để cho dân hạt nhà mình bị người khác giam giữ lâu thế ? Vậy bọn thần nghĩ nên sức sai gửi công văn sang Nam Chưởng bảo cho họ biết đường họa, phúc, để xem ý họ thế nào".

Vua dụ rằng : "Dân Mường Cai lưu ngụ ở Nam Chưởng, trước đây bộ Lễ đã từng truyền sức bảo họ thả về đủ số, nhưng bấy nay vẫn chưa có tin trả lời. Nay

nước Nam Chưởng đã đến kỳ tiến cống, theo lệ sớm, muộn chắc cũng có sứ sang chầu. Vậy hãy chờ để bộ Lễ hỏi rõ, rồi sẽ có cách đối xử. Phải gửi tờ tư để hội lại bàn làm, như thế mới có thể thống, chứ nếu vội vàng sai làm thông tư để dụ bảo họa phúc, thì họ lại nhân đấy dọa nạt người ta, lại sinh ra bất tiện. Các ngươi có chức phận phải giữ bờ cõi, việc gì cũng phải xét kỹ cho chín cốt làm cho đúng, chủ yếu là chớ nên khinh suất nóng nảy".

Án sát Ninh Bình là Trần Lê Hoán phải tội bị miễn quan.

Vua bảo bộ Lại rằng : "Trước đây, vì thổ phỉ Ninh Bình quấy nhiễu, nguyên Hộ phủ Nguyễn Văn Mưu, phòng hộ không đúng cơ nghi, nên bị cách chức ngay, cho ra mặt trận làm lính gắng sức để chuộc tội. Còn Trần Lê Hoán có chức phận là xét hỏi hình án, tuy có khác với Nguyễn Văn Mưu là người có trách nhiệm vỗ về yên dân, nhưng, y cũng là quan giữ đất, ngày thường đã không biết bàn bạc cùng Nguyễn Văn Mưu, giữ yên thổ dân, dò xét người thực tình, kẻ gian nguy. Đến khi việc đã bùng ra, Chi Nê đã bị giặc chiếm giữ, y cứ điềm nhiên ngồi nhìn, không nghĩ ra được một chước để đến nỗi cơ nghi đánh dẹp trở thành chậm trễ hàng tháng, thì lỗi ấy cũng khó chối được. Huống chi lũ Quách Tất Công đã có âm mưu phản bội, năm trước, đã được tỉnh Nam Định mật tư bắt giải. Y và Hồ Hựu cùng làm việc, thế mà không sớm cùng nhau bàn bạc, tìm cách lùng bắt nghiêm ngặt, đến nỗi để giặc lọt lưới, tụ tập sinh việc ! Như thế thì tội càng to hơn. Vậy cách chức ngay, giao cho bộ Hình bàn xét. Cuối cùng Hoán bị phát vãng làm lính".

Trong Kinh kỳ ít mưa. Vua sai quan đảo vũ, nhưng chưa ứng nghiệm. Lại sai hoàng tử, các tước công và các đường quan lục bộ, thay phiên nhau cầu đảo ở đàn Tam thần, trời bèn mưa. Liền sai sắm đủ lễ tạ, và thưởng cho hoàng tử, các tước công cùng các đường quan có thứ bậc khác nhau.

Tổng đốc quân vụ đạo Ninh Bình là Tạ Quang Cự, Tham tán là Hoàng Đăng Thận đánh phá thổ phỉ ở Cao Đôi, Ngọc Đôi (đều là tên đất thuộc huyện An Hóa), đốt trại và sách kéo thẳng đến đồn Á. Tướng giặc là Quách Phúc Thành trông thấy hút chạy trốn trước. Bọn Cự làm sớ tâu lên.

Vua dụ rằng : "Trận đánh được này tuy hơi đẹp ý ta, nhưng chưa xông thẳng vào phá được sào huyệt giặc, chưa bắt được thủ phạm để xử án, thì chưa đủ làm mỹ mãn lòng ta ! Vả lại lũ biền binh đã được ban thưởng nhiều lần, chắc đã đủ yên ủi tấm lòng đánh giặc cho vua, không cần lại thưởng nữa. Lũ ngươi nên nhân lúc quân ta đương có khí thế sắc bén, thẳng đến đánh phá Sơn Âm bắt sống hoặc giết sạch lũ tướng giặc Lê Duy Lương, sau này ta quyết không quên công lũ ngươi đâu. Còn cuộc thắng trận nho nhỏ thế này cũng là phận sự của quan quân, chưa đủ kể là công lao được, vậy há nên đòi thưởng ? Hãy cố gắng lên !".

Quyền hộ Tuần phủ Thanh Hoa là Nguyễn Khả Bằng thân đem biền binh tiến đến 2 huyện Yên Định và Vĩnh Lộc đánh dẹp thổ phỉ làm sớ tâu lên.

Vua phê bảo rằng : "Đã muộn rồi ! Sợ ngươi cũng khó che được lỗi trước !".

Hộ phủ Thanh Hoa là Nguyễn Đăng Giai đánh bại thổ phỉ ở xã Phụng Công (thuộc huyện Vĩnh Lộc) phá luôn được các đồn giặc ở Kỳ Ngải, Nhân Lộ, bắt sống và chém được hơn 30 tên, thu được khí giới của giặc. Tin thắng trận ấy lên đến vua. Vua dụ : "Thổ phỉ Thanh Hoa lén lút nổi dậy. Cứ lý ra Nguyễn Đăng Giai khó chối được tội lỗi, nay biết ruổi ngựa quay về, phá được giặc, chỉ đủ đền bù được tội, chứ chưa nên bàn đến chuyện thưởng. Trong những phạm nhân bị bắt, nếu là dân Kinh theo giặc, phải nên xét rõ : lâu hay mới, có hay không chịu nhận chức danh của giặc, nên phân biệt mà xét xử. Nếu là tội loại thổ Mán thì tức khắc áp giải đến trước quân, chém ngang lưng, chứ không cần tra tấn. Vả lại, quyền lĩnh Tổng đốc Nguyễn Văn Trọng, Tham tán Hà Duy Phiên, hiện nay, chắc đã đến quân thứ rồi. Phải nên cùng Nguyễn Đăng Giai nhân thế thắng lợi này mau mau tiến quân, bắt ngay cho được tên đầu sỏ nghịch là Nguyễn Đình Bang đem đến xử án, không được lần chần ngày này ngày khác.

"Lại nữa, Nguyễn Khả Bằng từ ngày quyền lĩnh ấn triện Tuần phủ đến nay, đã không biết ngăn chặn để đến nỗi thổ phỉ nổi nhiều. Đối với chức vụ, thực là có thiếu sót ! Huống chi mình là quan võ, lại mang lòng nhút nhát, không chịu chính mình ra trận ; kịp khi có chỉ giục giã tiến công, cũng chẳng làm được công trạng gì đáng kể ! Nay Nguyễn Đăng Giai có trận thắng này, thì Khả Bằng nghe thấy liệu có thẹn chết không ?

"Còn Phạm Đình Bảo từ tháng trước đây, cầm quân đi tiễu, đến nay vẫn đóng một chỗ, ăn tốn lương, rất là hèn kém ! Trước đã có chỉ bắt về hưu, nay chuẩn cho lập tức cách chức, về làng".

Việc xây dựng điện Thái Hòa, cửa Đại Cung, cửa Ngọ Môn đã hoàn thành. Ban thưởng cho Đổng lý Lê Đăng Doanh, Hoàng Văn Khuê, Nguyễn Tăng Minh, Lê Văn Đức ; Tham biện Đoàn Văn Phú, Nguyễn Trung Mậu và các nhân viên chuyên biện, tòng biện v.v... cấp kỷ kim tiền, ngân tiền có thứ bậc khác nhau.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XCIV*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa hạ, tháng 5.

Chuẩn định : Từ nay, phàm thuyền Kinh chở đi các địa phương để vận tải và các hạng thuyền đi thú ở các tỉnh đã hết hạn chở, hiện đến cửa biển Thuận An, bộ Công tiếp được tin báo thì lập tức sai quan đi kiểm nghiệm : nếu thuyền nào nhẹ, nổi, không đúng lệ vận tải hoặc lại chở kèm hàng riêng thì phải hặc tâu để trừng trị. Nếu tư vị bao che thì tội cũng như phạm nhân. Chuẩn định này được ghi làm lệnh.

Vua cho rằng Sơn, Hưng có động, 3 trạm Sơn Quang, Sơn Đồng, Sơn Xá ở dọc đường phải bận rộn vất vả về việc chạy trạm, chuyện đệ văn thư, bèn gia ơn từ ngày 1 tháng 4 năm nay trở về sau, hằng tháng cấp cho 15 quan tiền, 10 phương gạo. Khi việc yên thì thôi.

Dùng : Hoàng Bình [1], nguyên Đốc học Vĩnh Long làm Đốc học Thanh Hoa, Chủ sự bộ Lại Bùi Trần Đản làm Đốc học Bắc Ninh.

Thự Tổng đốc Hải - Yên, Nguyễn Công Trứ, dâng sớ nói : "Theo lệ trước, mỗi đội ở các vệ, cơ đặt 4 Suất thập. Năm Minh Mệnh thứ 12 [1831] bàn định việc san bổ cơ binh Bắc Thành, hễ đội nào nguyên có Suất thập thực thụ hoặc thí sai khóa lệ rồi thì liệt vào hàng trên các binh lính, chứ không phải chia làm 4 thập ; nếu không có [suất thập] thì không được đặt thêm. Vậy thiết nghĩ : xét mưu kế định việc đánh,

(1) Chính tên là Hoàng Thì Bình (*Thực lục* vì kiêng tên húy triều Nguyễn, nên bỏ bớt chữ "Thì"), người làng Cót, nay thuộc phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

liệu thế giặc, quyết đánh thắng, là do ông tướng. Khi ra quân kỳ, khi dùng chính binh dọc, ngang, biến hóa mà không rối loạn : đó là hình thức. Hình thức đó là cờ xí. Cho nên mỗi thập phải có trưởng thập giữ cờ làm hiệu cho quân, để làm chừng mực cho khi chia, khi hợp, hoặc trước, hoặc sau, hoặc tả, hoặc hữu..., cho nên hàng ngũ không rối loạn. Nếu trong một thập mà không có trưởng thập, không ai cai quản, thì khi thao diễn, khi đánh dẹp, tề chỉnh làm sao được ?

"Nay xin cho trong các cơ, nguyên có Suất thập thực thụ hoặc thí sai khóa lệ nếu có thiếu khuyết thì được chọn bổ mỗi thập một người trưởng, chuyên giữ cờ xí nếu có ai trái quân luật, thì chỉ trách cứ vào thập trưởng.

"Lại nữa, từ trước đến nay, ở Bắc Kỳ, cái tệ dọa nạt bắt binh lính đóng góp đều ở Suất thập. Đó có lẽ vì dùng người cùng làng để cai quản lính cùng làng, ở quân ngũ thì là đội trưởng, ở làng là quan viên. Đối với những khoản phụ cấp theo lệ làng và những món chi dùng trong quân ngũ, chúng cứ tự ý làm cao lên hoặc hạ thấp xuống để bóc lột binh lính ! Nay xin chọn người làng khác, đội khác để làm thì có thể bỏ được cái tệ ấy". Vua giao sớ ấy xuống cho bộ Binh bàn xét.

Bộ Binh cho rằng : "Chủ chốt của việc dụng binh quý ở chọn tướng, tướng được người giỏi, thì huấn luyện có phương pháp, lính biết kỷ luật. Ra trận, đánh giặc, khi ngồi, khi làm, khi tiến, khi lui, ba quân đều như một người, không lo gì không tề chỉnh.

"Nay mỗi đội, đặt 1 suất đội, 2 đội trưởng, 2 ngoại ủy, như thế tin rằng đã đủ coi quản gìn giữ lẫn nhau rồi, chứ sao còn phải chia thập, đặt trưởng, chỉ câu nệ theo phép cổ làm gì ? Đến như trong một đội, có nhiều người cùng quê lệ thuộc vào, cũng là vì rằng lúc bình thường, họ đã là chỗ bà con, làng xóm với nhau ; khi có việc thì họ chống đỡ bảo vệ lẫn nhau lại càng đắc lực. Nếu có hạng quan võ hèn kém, sinh ra những tệ dọa nạt, bóc lột, thì nên nghiêm hặc trừng trị, thì tự có thể răn bảo được người khác. Nếu cứ phải dùng người làng khác, chưa chắc ngày sau đã hết được mối tệ hại, mà các cơ trong 5 quân ở Bắc Kỳ, cứ rút chỗ kia bổ vào chỗ này, kể có hàng hơn nghìn, mà sổ sách rối bời, ngay trước mắt cũng đã bộn lên không sao kể xiết ! Lời bàn của Công Trứ không thể làm được". Vua cho là phải.

Hồ Hựu, Hộ đốc Sơn - Hưng - Tuyên, mắc tội, bị miễn chức.

Vua dụ Nội các rằng : "Hồ Hựu trước làm Tuần phủ Ninh Bình, phòng giữ biên cương đó là phận sự. Khi đã tiếp được mật tư của tỉnh Nam Định bảo truy cứu tên giặc trốn là Lê Duy Lương và bọn thổ ty Quách Tất Công, vì chúng âm mưu làm việc trái phép ; thế mà Hồ Hựu không tìm được phép gì để nã bắt, đến nỗi giặc được lọt lưới, họp tập bè đảng, gây thành vụ án lớn ! Tội ấy dù trăm miệng cũng khó chối. Từ khi thăng bổ làm Hộ đốc Sơn - Hưng - Tuyên, Hựu lại không dẹp nổi giặc

để dân được yên, tuyệt không có điều gì giỏi giang đáng kể ! Tháng 3 năm nay, Ninh Bình có động, do đấy 2 đạo Sơn - Hưng cũng có giặc lan tràn. Kịp khi có chỉ dụ phái Hựu đi Ninh Bình bắt giặc, Hựu lại từ chối vì lấy nê rằng trong hạt cũng biến động. Ta cũng không ép nhưng chỉ trách cứ vào một đạo quân Sơn - Hưng phải làm cho thành công. Hựu, trong lòng hoang mang không thi thố được một nửa mưu kế gì ! Mãi lâu mới chịu lên ngựa, vừa thoạt giao phong với giặc, quan quân đã bị thương chết đến hơn 100 người ! Từ đấy, một niềm sợ hãi, ôm giữ phủ thành Quảng Oai, Hựu không thi thố được mảy may gì nữa, chỉ còn biết xin tướng, xin binh ! Do đấy giặc vây bức Hưng Hóa, cướp bóc huyện Tam Nông, lại qua sông đánh phá Quyên mãng Đinh, Vọi, thuyền và kho giới, thuy, lục đaiiu kiệp lại, mấng nuoi nay ngày. Còn Hựu thì vẫn cẩn thận tránh tên đạn, không chịu thân ra đốc chiến. Xem ra những điều hắn làm thực đã chồng chất tội lỗi, không có chút tơ tóc công lao có thể đền bù chuộc lại. Gần đây, Hựu mới tự xin đi theo Phạm Văn Lý để đới tội lập công. Thử nghĩ : Ta sao lại không muốn cho hắn lập công chuộc tội ? Ta vẫn muốn để rửa mặt cho văn thần nên tháng trước nhiều lần giục Hựu tiến binh đánh dẹp lũ tiểu yêu lèm nhèm, để hoặc giả nhờ đó lập được chút công ! Không ngờ kẻ bề tôi hèn nhát ấy làm phụ lòng ta ! Nay lũ giặc đã chạy trốn vào xó rừng từ nửa tháng trước, Hựu mới tự xin đi tòng chinh, muốn cướp công người khác để chuộc tội mình? Người sao có vô sỉ đến thế ! Tâm địa sao lại xảo trá đến thế ! Vì vậy ta không cho đi.

"Ta rất công bằng, nhưng phải giữ đúng pháp luật. Nếu lại khoan thứ, thì lấy gì để răn dạy những kẻ hèn nhát đớn kém và làm sáng tỏ phép nước được ?

"Vậy, ra lệnh cho Ngự sử Lê Văn Luyện đem tờ dụ đi Sơn Tây tuyên bảo, lập tức đoạt chức của Hựu, triệt về, đợi chỉ".

Khi đã đến Kinh, Hựu bị giao xuống cho bộ Hình nghiêm xét. Cuối cùng bị trảm giam hậu.

Cho Lê Văn Đức làm Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên, vẫn sung làm Tham tán quân vụ ; còn ấn quan phòng của Tổng đốc thì giao cho Bố chính, Án sát và Lãnh binh Sơn Tây cùng giữ.

Quyền Quản phủ phủ Thiệu Hóa thuộc Thanh Hoa là Nguyễn Đình Cộng đánh phá lũ giặc ở Cẩm Thủy, hạ liền mấy đồn, thu được rất nhiều khí giới. Nguyễn Khả Bằng đem việc tâu lên. Vua dụ bộ Binh rằng : "Thổ phỉ đó chẳng qua là lũ tiểu yêu lèm nhèm. Nguyễn Khả Bằng thân làm hộ phủ, bao lâu chẳng thấy báo được một

tin thắng trận ! Thế mà Nguyễn Đình Cộng đã đốc suất lính dõng tiến đi giết giặc, thắng được trận này cũng khá làm cho lòng người dễ chịu. Nên phải hậu thưởng để khuyến khích hắn. Trước kia, dưới tên Đình Cộng có ghi bị giáng 3 cấp, nay chuẩn cho được khai phục cả. Những người đi trận như thổ ty Hà Công Đức, Phạm Thúc Liêm đều được thưởng 5 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn. Các lính và dõng thì thưởng 300 quan tiền.

Sau đó, Đình Cộng lại đánh được giặc ở đường miền Thượng thuộc Yên Lê (tên đất) thẳng đến quân thứ Nguyễn Đăng Giai. Ra lệnh truyền chỉ khen thưởng.

Sứ bộ sang Xiêm là bọn Nguyễn Hữu Thức dò biết tin rằng quan nước Phiên là Ốc Nha Xô Ca Lộc làm phản Chân Lạp, sang theo nước Xiêm, xin quân tiếp hộ. Người Xiêm đã nhiều lần có phái binh, voi, thuyền đi sang các sứ Bắc Tầm Bôn và Đại Đồng Chân Bôn.

Khi sứ bộ về đến An Giang, nói với Tổng đốc Lê Đại Cương. Đại Cương đem việc đó tâu lên và nói : "Xô Ca Lộc trước làm An phủ ở Phủ Lật, theo em vua Phiên là Nặc Giun ở lâu bên Xiêm, hoặc giả y vẫn thông mưu với ốc Nha để phản Chân Lạp".

Vua dụ rằng : "Việc này phần nhiều là do nghe đồn, ở đầu đường xó chợ, đem so với lý thế, chưa chắc đã đúng. Duy việc đề phòng biên giới mà có chuẩn bị thì không lo ngại. Thành tỉnh An Giang hiện đương xây đắp, lính tỉnh phần nhiều làm ở công sở ; nếu có sai phái có lẽ cũng không đủ. Vậy ra lệnh cho Tổng đốc An - Biên là Nguyễn Văn Quế, Thự đốc Long - Tường là Lê Phúc Bảo đều phái 1 Lãnh binh, 2 Quản cơ, 1.000 biền binh chuẩn bị đủ thuyền, súng và khí giới, thủy, lục cùng tiến đi trú phòng. Lại giục bọn Nguyễn Hữu Thức thượng khẩn về Kinh. Khi đến Kinh, Thức bị bệnh không dậy được. Chuẩn cho được do nguyên hàm Lang trung bộ Lễ, nghỉ ngơi điều dưỡng".

Thự phủ Hưng Hóa là Ngô Huy Tuấn tâu nói : "Trước đây thổ phỉ ở Văn Bàn lén lút nổi dậy, thần đã phái Trần Văn Phú, Cai đội thuộc tỉnh, hội cùng Nguyễn Đình Hán, thổ Tri huyện Trấn An và viên chức các châu Thủy Vĩ, Chiêu Tấn chia đường chặn bắt. Lại tư gấp cho quân thứ Tổng thống Phạm Văn Lý, phái thêm quân hiệp sức cùng đánh".

Vua dụ rằng : "Đã nhiều lần căn cứ vào lời tâu báo về tình hình giặc, thì ra một lũ tụ tập ở Đà Bắc, một bọn quấy rối ở Văn Bàn. Và, một lộ Đà Bắc đã có Phạm Văn Lý và Lê Văn Đức tùy cơ đánh dẹp, đủ làm nên việc. Ngươi trước hãy nên khẩn cấp giục Trần Hữu Yến và Nguyễn Đình Hán đốc thúc binh và voi, thu phục Trấn Hà. Rồi ngươi đợi Phạm Văn Lý điều bát quan quân đến tỉnh, mà thổ phỉ hãy còn bám chắc Trấn Hà, thì ngươi lập tức theo lời dụ trước, đem biền binh tiến đến Văn Bàn, cốt bắt hoặc chém cho được bè lũ Hoàng Kim Thịnh, không để sót lại

một mống. Công ấy không nhỏ đâu. Nay thổ phỉ đã gần quét sạch, nếu để lũ nhãi ấy hãy còn chiếm giữ đồn lũy chống lại quan quân, thì tội ngươi cũng không nhỏ !".

Tết Đoan Ngọ. Vua nghĩ đến các quân tướng võ lớn, nhỏ ba đạo Ninh Bình, Hưng Hóa và Thanh Hoa phải giãi nắng vác giáo, vì nước khó nhọc mà ngày tết không được dự yến, liền sai thị vệ mang quạt, khăn tay, hào bao gấm, trà, quả, chia đi thưởng cấp cho quân thứ ở các đạo.

Ngày Mậu Dần, vua thân đi cày ruộng tịch điền.

Quyền lĩnh Tổng đốc đạo Thanh Hoa là Nguyễn Văn Trọng, Tham tán là Hà Duy Phiên từ tỉnh thành đem quân và voi đi đến Thiệu Hóa bắt giặc. Có sớ tâu lên. Vua phê bảo rằng : "Mau mau giết giặc để dâng công ngay. Chắc rằng hiện nay giặc nghe tin, đã trốn xa rồi".

Hộ phủ Thanh Hoa là Nguyễn Đăng Giai đánh và phá tan thổ phỉ ở Khô Kiền (thuộc huyện Quảng Địa). Nguyễn Khả Bằng cũng đoạt được đồn Ma Cốc của giặc, giặc đều tan vỡ lẩn chạy. Bọn Nguyễn Văn Trọng được tin báo, đem việc tâu lên. Vua dụ rằng : "Xem lời tâu, thấy cũng hơi vừa lòng ta, chỉ có điều là chưa chém được đầu giặc, bắt được tướng giặc, thì chưa thể nói là có công được thôi. Nay lũ ngươi hiện đã đến đây, nên ra sức đánh khỏe, khiến cho bọn giặc phục tội, thế mới là xong việc. Lại sai bộ Binh truyền dụ sức hỏi Phạm Văn Lý đạo Hưng Hóa, Tạ Quang Cự đạo Ninh Bình đều đem tình hình đánh giặc tâu lên".

Binh của Phạm Văn Lý, Tổng thống quân vụ đạo Hưng Hóa, đến Quỳnh Lâm, giặc bỏ đồn trốn. Lý liền chia ủy Nguyễn Văn Quyền và Nguyễn Hữu Giai coi quản 8 chiếc thuyền ô và thuyền thủy cơ, tiến đánh Đà Bắc. Lý thân đem đại đội quân và voi thẳng đánh Sùng Phong. Đến nơi, thì Đinh Công Thự, Đinh Công Lân cũng đã dắt cả vợ con chạy trốn, bỏ lại nhà cửa trên 10 nóc. Lý cho đốt hết, rồi lại kéo về đóng ở đồn Quỳnh Lâm. Bọn Quyền đến động Hiền Lương, giặc ở rừng rậm bên bờ sông, bắn súng, quân ta bắn lại hồi lâu, giặc rút lui. Bọn Quyền lại dẫn binh thuyền chèo ngược dòng mà tiến lên. Hai bên bờ sông đều có đồn giặc. Quyền đậu thuyền ở đấy, tùy cơ đánh dẹp. Lý đem việc tâu lên.

Vua xuống dụ quở rằng : "Hàng tuần nay, chưa thấy ngươi tâu báo. Mấy hôm trước đây ta đã xuống dụ sức hỏi, nay tiếp được tập tâu, lòng ta tưởng rằng đã bắt giết được tướng giặc, nên có phi tấu báo tin thắng trận. Kịp khi mở ra xem kỹ thì lại là sự việc tầm thường : chẳng qua lấy được các trại đã bỏ, đốt được nhà trống của giặc. Đã không có công lao gì, mà rút về đóng ở Quỳnh Lâm khi giặc còn giữ Đà Bắc lại càng không hợp ! Vả lại việc binh cốt phải mau chóng, thế mà đóng lại hàng tuần, làm nhụt nhuệ khí, đến nỗi giặc đều đem được gia quyến trốn xa ! Lại không thẳng lấy Đà Bắc, dung túng cho giặc lảng vảng dong lượn, rồi có khi chúng lại

nhân kẽ sơ hở lén lút nổi lên, há không hỏng việc ? Ngươi thử nghĩ có đương nổi tội nặng ấy không ? Ta không ngờ ngươi làm việc lại bất tài đến như thế ! Nay Lê Văn Đức chắc đã đến quân thứ đủ giúp vào việc tham tán rồi. Ngươi nên làm cách thế nào bắt hoặc chém được tướng giặc để làm cho ra án ; dập tắt luôn thể tất cả thổ phỉ một dải Đà Bắc, chứ đừng như trước : đóng quân một chỗ, ăn hại lương. Tội ấy không nhẹ đâu. Huống chi nay đang giữa mùa hạ, rừng núi nhiều chướng khí, lại sắp mưa lụt đến nơi, trở ngại cho việc hành quân, cầm cự lâu ngày sao được ? Vậy hạn cho ngươi cùng lũ Lê Văn Đức và Phạm Văn Điển nội trong tháng này phải dẹp hết giặc giã, sớm báo tin thắng trận. Nếu thoái thác, chậm trễ, quyết không thể khoan thứ được".

Bố chính Sơn Tây là Đỗ Huy Cảnh, Án sát Hoàng Văn Tú tâu nói : "Dò thám được tin lũ phỉ Thanh Xuyên lẩn lút ẩn hiện ở mé Bất Bạt, Tu Vũ, sách nhiễu dân lấy binh lương. Lại tụ tập đến hơn 1.000 tên ở các sách Phượng Mao, Lăng Sương bên bờ phía bắc sông Đà. Vả lại, Tổng thống Phạm Văn Lý đóng binh ở Quỳnh Lâm, mà lũ phỉ ở ngay đằng sau, thuyền lương do tỉnh phái đi còn đỗ ở xa Quảng Bị cách Tu Vũ 1 ngày đường, sợ bị ngăn trở, nên đã phi tư ngay cho Quản vệ Giáp Văn Tân đóng giữ địa hạt Quảng Oai và Quản vệ Nguyễn Đăng Huyên thân đem biền binh thuộc dưới quyền mình và súng đạn, khí giới, kịp đi tiễu phỉ, rồi do bờ Nam sông Đà, hộ tống thuyền lương. Lại sức Quản phủ Quảng Oai là Nguyễn Văn Quảng đem quân đi tiếp ứng, và phi báo cho Hưng Hóa canh phòng theo địa phận hạt mình liệu vát tiền và lương đem đến quân thứ để tiếp tục cấp phát".

Vua xuống dụ : "Cứ theo lời tâu, thì việc thám báo tình hình giặc tuy chưa hẳn đã thực cả, nhưng đại binh của Phạm Văn Lý hiện ở Quỳnh Lâm, thì có quan hệ đến việc vận lương ở một lộ Đà Bắc. Vả lại, quân nhu Hưng Hóa không nhiều, thuyền chở cũng ít, việc chuyển lương đường thủy chưa được tốt, mà quân 2 đạo Nguyễn Đăng Huyên và Giáp Văn Tân là quân sinh lực. Vậy, một lộ Đà Giang có thể chuyên giao cho 2 viên này chặn bắt dư đảng giặc để cho đường sá được thông đồng. Lũ ngươi lập tức đôn đốc thuyền lương vận chuyển mau đến quân thứ cốt đúng hẹn tiếp tế, không được đun đẩy cho Hưng Hóa nữa".

Ngô Huy Tuấn, Hộ phủ Hưng Hóa, thân đem quân và voi đi Thanh Xuyên đánh giặc, có sớ tâu nói : "Tham tán Phạm Văn Điển, tháng trước, đã theo Phạm Văn Lý đi tiễu thổ phỉ ở Đà Bắc, vậy thần xin chọn nơi đóng lại, chờ binh Phạm Văn Điển đến, hiệp sức cùng đánh".

Vua sai bộ Binh truyền dụ giục tiến mau không cần chờ đợi, rồi ngươi sai người đi dò thám bọn phỉ gần ở bên bờ tả sông Đà. Nếu đã quét phỉ sạch rồi thì truyền hịch điều Nguyễn Đăng Huyên hoặc Giáp Văn Tân đem 1 vệ Kinh binh đi

hội tiễu. Nếu Thanh Xuyên đã bình, thì lập tức chuyển quân đến Văn Bàn. Từ đây trở đi, tình hình trong quân thế nào, cứ 3 ngày một lần báo.

Hộ lý Tuần phủ Thanh Hoa, Nguyễn Khả Bằng, Nguyễn Đăng Giai hội tiễu thổ phỉ ở La Sơn, Quảng Địa. Bọn nghịch phạm là Nguyễn Đình Bang và Nguyễn Đình Phát đều đã trốn trước. [Quan quân] chém được 2 đầu tòng đảng, đuổi giặc đến Hoàng Giang, giặc cũng bỏ đồn không, trốn đi. Bấy giờ gặp khi mưa to, nước lên, bọn Khả Bằng để quyền nhiếp Quản phủ Nguyễn Đình Cộng ở lại đây, đóng giữ, còn mình thì chuyển về Phố Cát, vừa đến sách Cổ Biện (thuộc huyện Quảng Địa) thì gặp đại quân của quyền lĩnh Tổng đốc Nguyễn Văn Trọng và Tham tán Hà Duy Phiên tiến đến. Nguyễn Văn Trọng liền cùng Nguyễn Đăng Giai theo đường núi giữa huyện Thạch Thành và huyện Vĩnh Lộc mà tiến. Hà Duy Phiên cùng Nguyễn Khả Bằng theo đường núi miền thượng du huyện Thạch Thành mà tiến. Trong khi đi, các quân đều gặp giặc thủ hiểm, chống lại. Quân ta hăng hái tiến lên : hoặc súng bắn, hoặc dao chém. Phỉ, phần nhiều chết và bị thương, đều bỏ khí giới, chạy trốn. Kịp khi đến đồn Phố Cát, lũ giặc đương cắm cờ, bày trận. Quân ta bắn súng, giết mấy tên. Giặc do phía sau đồn, trốn vào rừng. Quan quân phóng lửa đốt hết đồn giặc. Thổ ty Hà Công Đức ở Khô Kiều cũng bắt được hơn 20 tên phỉ đem nộp. Tin thắng trận báo lên. Vua dụ rằng : "Nguyễn Văn Trọng và Hà Duy Phiên mới đến quân thứ đã chính mình đốc chiến, luôn phá được giặc, thu phục được 2 đồn Hoàng Giang và Phố Cát, thực đáng khen thưởng. Duy bọn giặc còn lẩn trốn trong rừng rậm, lại chưa bắt được một tên tướng giặc nào trong bọn Nguyễn Đình Long và Nguyễn Đình Bang. Như thế lòng ta chưa sướng ! Lũ ngươi nhân cái thế thắng lợi này đốc sức các tướng sĩ, lính, dõng, hoặc treo giải hậu thưởng cốt sao vào lùng tận rừng, quét được sào huyệt, bắt hết bọn kia đem đến kết án. Còn quan quân, thổ dõng đi trận ấy, thưởng chung cho 1.000 quan tiền ; Thổ ty Hà Công Đức thăng ngay Cai đội và thưởng thêm 1 đồng kim tiền Phi long nhỏ, 5 đồng ngân tiền lớn".

Tỉnh An Giang tiến cá sấu. Tư cho tỉnh Phiên An phối hợp với An Giang cùng chở, nhưng đi lại 2 lần, đều không chịu. Tổng đốc Lê Đại Cương đem việc ấy tâu lên.

Vua bảo Nội các rằng : "Nam Kỳ mới chia hạt đặt tỉnh, duy một tỉnh Phiên An, quân, voi và sản vật đứng đầu các hạt. Lại là nơi giao thông qua lại của các thuyền bè và các con đường. Thế mà tỉnh bên có việc thường báo cho : hằng đưa đến lại hằng bác đi, sao lòng chia rẽ hẹp hòi thế ? Giá thử có việc quân quốc trọng đại mà cứ ngăn trở dùng dằng như vậy thì không hỏng việc ư ! Vậy khá nên truyền dụ cho các quan trong bờ cõi 6 tỉnh Nam Kỳ : từ nay nên đồng lòng giúp nước, hễ các nơi có việc quan trọng phải báo đến thì nên thỏa thuận cùng làm, không nên giữ cái ý kiến phân biệt này, khác".

Lại bảo bộ Lễ rằng : "Cá sấu là giống cá ác. Nam Kỳ hằng năm có tiến đều giao cho nhà bếp làm thịt, là cốt muốn cho tuyệt giống nó đi thôi. Nay nghĩ : đường sá xa xôi, đường biển vận chuyển hơi khó, vậy bỏ lệ tiến ấy đi. Từ nay, nếu có sắc sai cho bộ tư lấy, thì hãy mang nộp".

Chuẩn định : Từ nay, trong Kinh và ngoài tỉnh, phàm các tập tấu, các đề bản, đều do Lục bộ và Nội các nêu phiếu xét nghĩ, còn các nha đều không được dự.

Sai Đô sát viện phái các viên khoa, đạo đi tuần tra các sở : Nội vụ phủ, 1 tháng 3 lần ; Vũ khố, kho thóc và kho tiền ở Kinh mỗi tháng 2 lần ; nếu có quan lại tham nhũng và các thứ của kho cất để không hợp pháp, thì tham hặc. Sai quan phân việc chế tạo bài ngà tuần tra để cấp cho.

Lại định lại lệ xét nghiệm ngựa công ở viện Thượng tứ. Dùng những viên ở các khoa, đạo, hội cùng các ty viên bộ Binh cứ theo đúng kỳ mà khám nghiệm. Đình việc sai phái thị vệ.

Huấn đạo Bình Dương là Đinh Phiên, tuổi đến 70, viện lệ, xin về hưu. Tổng đốc An - Biên là Nguyễn Văn Quế cho rằng văn học của Đinh Phiên còn kham dùng về giáo chức, bèn tâu xin thăng bổ Giáo thụ Tân Bình. Vua cho. (Phiên, trước kia có tham dự giúp việc bộ Lễ, vì phạm lỗi, bị cách, sau được khai phục, làm Huấn đạo).

Sai Phạm Xuân Bích, thự Tuần phủ Hà Tiên, phát lính và thuyền thuộc tỉnh đến đóng giữ đồn Phú Quốc để tuần phòng bắt giặc biển.

Binh lính các cơ được dồn bổ vào các đồn điền cũ ở các tỉnh Phiên An, Định Tường phần nhiều bỏ trốn. Quan tỉnh đem việc tâu lên.

Nhà vua dụ bảo bộ Binh rằng : "Trước kia, đặt ra đồn điền, lúc tĩnh thì làm ruộng, lúc động thì làm binh, phòng bị dùng lúc có việc. Thế mà lúc bắt đầu chia hạt đặt tỉnh mới thoạt dồn bổ vào các cơ, thế mà trong đó đã trốn đến 3, 4 phần mười, có khi quá lắm, đến 8, 9 phần mười ! Còn ngoài ra chưa kịp làm thành tập tấu dâng lên, thì sự trốn tránh tưởng cũng chẳng ít ! Nếu theo lệ, cắt bỏ, sợ chúng càng đua hơn mà bắt chước nhau, không biết đến đâu là cùng ! Vả lại, bọn chúng nguyên lúc đầu mới lập, đều có họ tên, quê quán, có người thực sự chứ không phải ghi hão vào sổ mà thôi. Vậy những kẻ trốn tránh đó tưởng cũng chỉ là tạm thời lánh mình, ra nơi này, rồi vào nơi kia, chứ đi đâu được mà không ở trong vòng thống trị của các tỉnh ? Chỉ vì theo nếp thành quen, mượn cớ trốn tránh, xóm làng lại che đậy, phủ huyện không kiểm sát, để đến như vậy đó thôi. Đó đều là trách nhiệm của quan lại địa phương. Nay nên một phen sửa chữa để làm cho đến nơi đến chốn".

Vậy sai các Tổng đốc An - Biên, Long - Tường, An - Hà hội đồng cùng với các Tuần phủ kiêm hạt phải căn cứ ngay vào số lính trốn tránh, hoặc nên theo quê quán, bắt những người thân thuộc của họ phải điền vào, hoặc nên sức cho tên đầu mục

đứng mộ lính trước và thôn xã tiếp cận phải tìm mọi cách bắt giải. Hoặc cứ theo số lính hiện trốn, giao về dân làng bắt cùng chịu binh dao rồi mộ người khác bổ sung vào, miễn là làm thế nào cho dân không trốn tránh, binh được thường đủ. [Bộ Binh ngươi nên] bàn cho ổn thỏa rồi đem việc tâu lên !

Tổng đốc quân vụ đạo Ninh Bình là Tạ Quang Cự, Tham tán là Hoàng Đăng Thận đánh phá sào huyệt giặc ở Sơn Âm.

Trước đây, quân ta, sau khi đánh được đồn Á, chia làm 5 đường (1 đường do xứ Văn Đôi, xã Thượng Lũng ; 1 đường do xứ Ngập Nhâm, xã Chân Phúc ; 1 đường do xứ Tháp Đôi, xã Chân Phúc ; 1 đường do chùa Da Đa, xã Văn Lãng ; 1 đường do xứ Lũng Nhẫm, xã Văn Lãng), hẹn ngày đều tiến. Khi đến Sơn Âm, tướng giặc là Quách Tất Công cùng Lê Duy Lương trốn trước đến Thạch Bi. Ta liền đổ ra bốn ngả lùng bắt. Giặc dựa vào núi, dựng trại hơn 30 nơi. Ta đốt phá không để sót một nơi nào. Những gia súc và sản vật thu được đều đem phân phát cho quân lính. Bọn Cự làm sớ tâu lên. Vua phê rằng : "Xem tờ tâu, quan quân hăng hái xông pha, vượt qua hiểm trở, đánh phá sào huyệt giặc, thực đáng khen thưởng. Duy chưa bắt được 1 tên đầu sỏ nào trong bọn giặc, lòng ta thật chưa thấy hả ! Bọn ngươi đã cố gắng, lại nên cố gắng thêm, đừng để như đắp núi còn bỏ thiếu một sọt đất !".

Tổng thống quân vụ đạo Hưng Hóa là Phạm Văn Lý, Tham tán Phạm Văn Điển đóng quân ở đồn Quỳnh Lâm, được tin lũ giặc Thanh Xuyên đến quấy nhiễu Bất Bạt, liền phi sức cho bọn Nguyễn Văn Quyền đem thuyền binh đóng giữ động Hiền Lương, ngăn chặn đảng giặc Đà Bắc. Lại để Vệ úy Đoàn Văn Cải đem 600 lính, 2 thớt voi, đóng giữ Quỳnh Lâm để tiếp ứng, rồi bọn Lý đem đại đội quân và voi lui về Tu Vũ, chia đường đánh dẹp. Đạo binh của Phạm Văn Lý đánh giặc ở các sách Sơn Vi, Thắng Sơn. Giặc tan vỡ chạy, ta bắt được 6 tên. Đạo binh Phạm Văn Điển đến các sách Cự Đồng, Cự Thắng thì Thự phủ Hưng Hóa là Ngô Huy Tuấn cũng dẫn quân đến, cùng hợp lại đánh ; giặc tan trốn vào rừng. Ta đuổi bắt được 2 tên, lấy được 1 cỗ súng thần công. Tham tán Lê Văn Đức cũng từ Sơn Tây tiến đến quan quân Phạm Văn Lý, cùng bàn việc bắt giặc. Việc được tâu lên. Vua dụ rằng : "Đó chẳng qua là bọn phỉ quèn lẻ tẻ dăm ba đứa họp lại, thừa cơ lén lút nổi dậy. Phạm Văn Lý thân làm Tổng thống đại thần, trước đã từ Sùng Phong lui về Quỳnh Lâm, nay lại từ Quỳnh Lâm lui về Bất Bạt, há có lẽ nào giặc ở đằng trước mà mình lại vội vã lui quân ? Thử nghĩ, nếu khép vào quân pháp thì ngươi đáng tội gì ? Nếu mượn cớ rằng bè lũ giặc hãy còn nổi dậy, e chúng chẹn ở phía sau, thì chỉ cần sai phái một tướng nhỏ cũng đủ diệt được bọn phỉ quèn ấy, chứ sao lại dẫn đại binh mà lui ? Thế là tiến đã vô công, lui cũng không làm được việc gì, sao lại không sáng đối với lý lẽ như vậy ! Sơn Âm kia vốn có tiếng là nơi tuyệt hiểm. Thế mà năm đạo quân của bọn Tạ Quang Cự cùng tiến, thẳng đến được sào huyệt giặc.

Còn Phạm Văn Lý, quản lĩnh tướng sĩ đã nhiều, binh, dõng không ít, lại có thủy quân trợ lực thế mà cuối cùng vẫn không tiến phá được Đà Bắc, lại đã lui quân thì còn mặt mũi nào trông thấy người ta nữa ? Phạm Văn Điển trước là tỳ tướng, gắng sức đánh dẹp một trận thành công, nên được cất nhắc đến chức như ngày nay, sung làm Tham tán, vậy mà không biết can ngăn, chỉ một mực nghe theo, lờ mờ chẳng có chủ trương gì cả ! Vậy, Phạm Văn Lý giáng 2 cấp, Phạm Văn Điển giáng 1 cấp. Ôi ! Trước đây có công thì được trọng thưởng, về sau không làm xứng đáng công việc thì tất phải phạt. Ta một mực chí công giữ đúng thưởng, phạt để tỏ công bằng đó thôi.

"Nay, Lê Văn Đức hiện đã đến quân thứ, ta hẹn cho lũ ngươi : Phạm Văn Lý và Lê Văn Đức đem quan quân, thổ dõng trước hết hãy tiễu trừ dư đảng giặc ở Thanh Xuyên và Bất Bạt, rồi lập tức chia đường thẳng phá sào huyệt giặc Đà Bắc, bắt hoặc chém bọn đầu sỏ giặc, làm cho ra án. Phạm Văn Điển và Ngô Huy Tuấn cũng lập tức tuân theo chỉ dụ trước, cả thủy lẫn bộ cùng tiến đến một dải Văn Bàn, cốt sao thu phục được Trấn Hà, tiêu diệt hết bè lũ Hoàng Kim Thịnh không để sót lại. Chủ chốt là, nội trong tháng này, phải dâng tin thắng trận, đợi chỉ khải hoàn. Vả lại, nay ở Ninh Bình đã phá xong Sơn Âm, ở Thanh Hoa cũng thu phục được Hoàng Giang và Phố Cát, giặc đều tan vỡ chạy trốn. Quan quân đương đợi lùng bắt thủ phạm, thì là yên việc. Vậy, riêng một lộ Hưng Hóa cứ cầm quân để tự vệ sao ? Nay đương nắng dữ, chướng khí nhiều, sắp đến mùa nước lụt, khó ở đấy lâu được. Đó lại là việc rất khẩn yếu. Các ngươi đều phải cố gắng, không nói nhiều".

Sai tỉnh An Giang dồn số lính ở Giáo dưỡng Ngũ đội và Giáo dưỡng Lục đội sung vào những chân khuyết trong Tam đội của cơ An viễn.

Tuần phủ An Giang là Ngô Bá Nhân chết, bộ Lại tâu xin chọn người khác để bổ sung.

Vua bảo rằng : "Công việc Tuần phủ An Giang cũng do Tổng đốc An - Hà kiêm giữ, còn đặt lại làm gì, vậy bớt đi".

Lại sai sung biện Các vụ Nguyễn Nhược Sơn do nguyên hàm thự Nội vụ phủ Lang trung hiệp cùng Trần Chấn làm việc ở Nội vụ phủ.

Sai quan phân việc theo đúng mẫu chế tạo 2 bài ngà cho Thị lang Nội các và cho Thị lang ở Nội vụ phủ, ở Vũ khố và Thương trường mỗi người một chiếc bài ngà.

Vua dụ Nội các : "Trước đã chuẩn y lời bàn của Bộ, Viện, Các về việc chế tạo bài ngà, bài sừng để cấp cho nhân viên ứng trực. Nay chế tạo đã xong, bắt đầu kể từ ngày 15 tháng này, từ các quan văn võ lớn nhỏ đến các thư lại và binh lính ở Kinh theo lệ, hễ ai được ra vào cửa Đại Cung thì đều đeo tấm bài của chức phận mình. Ai trái lệnh sẽ bị trị tội theo pháp luật".

Thự Bố chính Quảng Bình là Trần Văn Tuân tâu nói : "Lúa trong tỉnh hạt gặp mưa lụt, bị ngập, nhất là ở Lệ Thủy".

Vua xuống dụ chuẩn cho thóc tô chính cung ở Lệ Thủy năm nay được nộp tiền thay toàn số ; còn các huyện Phong Lộc, Bố Trạch, Bình Chính thì nộp một nửa. Quảng Trị cũng đã có nạn lụt, thóc tô năm nay cũng cho nộp bằng tiền cả.

Cho Nguyễn Văn Mưu bị cách được khai phục, làm Viên ngoại lang bộ Binh, rồi theo đến quân thứ Tạ Quang Cự để sai phái.

Mưu, trước kia vì phạm lỗi bị cách chức, phải làm lính ở trong quân, gắng sức để chuộc tội ; đến bấy giờ, theo quan quân, mạo hiểm đánh phá Sơn Âm, cho nên được khai phục và cất dùng.

Tổng đốc quân vụ đạo Ninh Bình Tạ Quang Cự, Tham tán Hoàng Đăng Thận đóng quân ở Sơn Âm lùng bắt đảng giặc, không được. Vì Thạch Bi là vây cánh của Quách Tất Công, mà Trung Hoàng là sào huyệt của giặc Quách Phúc Thành, bọn Cự đang bàn định tùy cơ đánh phá, thì gặp đạo binh của Lãnh binh Sơn Tây là Trần Văn Lộc từ Sùng Phong lên đường kéo đến, họ bèn hẹn nhật kỳ, cùng nhau hội tiễu. Việc đó được tâu lên. Vua dụ rằng : "Sơn Âm đã phá, lũ giặc đã không có chốn dung thân thế mà các ngươi chẳng bắt được mống nào, để chúng chạy xa mất ! Thật là đáng lạ ! Đó chẳng qua vì bè đảng lũ thổ man có nhiều, xa thì Đà Bắc, gần thì Thạch Bi ; ngoài đó, có lẽ còn có một, hai thổ ty ; bề ngoài thì quy thuận, bề trong thì phản trá, thân dẫu có đến nơi quân thứ, nhưng thực ra vẫn ngấm ngầm chứa chấp giặc. Lũ ngươi nên một mặt, hiệu dụ các thổ ty : hễ ai gắng sức bắt hoặc chém được đầu sỏ giặc là Quách Tất Công, Quách Tất Tại, thì tất cả ruộng làng ở Sơn Âm đều cấp cho hết ; lại còn hậu thưởng và ban cho quan chức nữa. Dụ trước đã nói rõ ràng, phép nước cốt ở tín thực, không phải là lời nói suông. Nếu ai dám chứa chấp giấu giếm giặc, sẽ bị cùng tội với giặc. Một mặt khác, các ngươi chia phái quan quân thẳng đến các xã Thạch Bi, Trung Hoàng. Vả lại, thổ mục xã Thạch Bi từ trước đến nay, không thấy đến chỗ quân thứ thì không đợi phải hỏi cũng biết chúng ngầm thông với giặc. Nay nếu chúng sớm đã quay về, giải lũ Quách Tất Công đến trước quân, thì còn dung cho đường sống, không thì phải đánh, giết, triệt hạ không để sót một mống. Lại còn con đường từ Sơn Âm đi Đà Bắc, bản đồ tuy vẽ rõ ràng, nhưng thực thì đường lối xa, gần, hiểm, dễ thế nào chưa rõ ! Nếu các ngươi có thể lên đường đến cùng quan quân Hưng Hóa hội đánh sào huyệt giặc ở Đà Bắc thì là thượng sách hơn cả. Đến như đạo binh Trần Văn Lộc, trước đây vì cho rằng Sơn Âm hiểm trở, nên ủy cho đánh thẳng ở phía sau ; nay năm đạo quan quân hiện đã đến đều, vậy khá truyền chỉ cho Trần Văn Lộc chỉ để lại số thổ mục, thổ binh hiện đem theo đi, giao cho Tạ Quang Cự để giúp vào việc đưa đường bắt phỉ, vì đã thông

thạo rừng núi và khe suối. Còn Trần Văn Lộc thì đem số biền binh Sơn Tây đã quản lĩnh trước, mau mau quay về Hưng Hóa hoặc Sơn Tây để bắt giặc.

"Lại nữa, bọn thổ phỉ Man phiến động, thì gần bên chúng tất có kẻ đồng mưu, tin rằng không phải chỉ có một xã Sơn Âm thôi đâu. Vậy nên tra hỏi ngay ai giúp kẻ ác làm càn cũng phải một phen răn dạy, để cho biết sợ, biết chừa, chứ không nên nghe một bên, cẩu thả dung tha, đến nỗi gây thành vạ lớn sau này".

Nay tiết trời đã đến giữa mùa hạ, sắp có mưa lụt, lam chướng rất dữ, cốt trong tháng này phải lùng bắt được đầu sỏ giặc và bè lũ giải về Kinh để trừng trị, đợi chỉ rút quân khải hoàn.

Cho Quách Công Chế, con cả Phòng ngự sứ Quách Công Chuyên, được kế tập làm Phòng ngự sứ, sung Chánh trưởng hiệu, hiệu Ninh hùng nhất ; con thứ là Quách Công Bộ làm Chánh đội trưởng. Trước kia, trận đánh ở Thiên Quang, Công Chuyên chết trận. Vua thương xót, sai tìm hỏi các con của Công Chuyên. Đến bấy giờ, Tạ Quang Cự tâu nói : Con cả Công Chuyên, Công Chế là người đương nối công việc ; con thứ là Công Độ tòng quân, cũng được việc. Cho nên có mệnh lệnh này.

Tuyên úy đồng Tri phủ Lạc Biên, Nghệ An là Chuyên Cương trốn đi, làm phản.

Trước kia, Thổ mục Lạc Biên là Phù Chiêm đã bỏ đi, phía Lục Tạo lại trốn, Chuyên Cương trong lòng không yên, liền lấy trộm thuyền công mới đóng xong, do con suối nhỏ bờ Bạc Phiệt, đến đồn Phố Khâm sai em là Chiêm Bút, con là Hạt Xà Bông thông với Xiêm La, được người Xiêm thu nạp. Chỉ có thổ mục Chiêu Bông và phìa Xà Nộn không chịu theo, chạy đi báo tỉnh. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ : "Lạc Biên từ lâu vẫn thuộc bản đồ ta, nhiều lần được ơn vỗ về thương xót. Ta thương chúng không có chốn nương tựa, nên đã chọn đất cho sống yên ổn, lại rộng nới về thuế khóa, phát chẩn cho lúc đói khổ. Cái ơn nuôi nấng đó, kể ra, cũng đã đến nơi đến chốn. Thế mà cha con Chuyên Cương chẳng biết đội ơn, lại nảy lòng ngờ vực tráo trở, đem gia quyến lén lút đi trốn. Đó là chúng muốn đứng ra ngoài vòng sinh thành của ta, tự mình mang lấy lo buồn ! Triều đình không lấy việc đó làm quan tâm. Duy lũ Nguyễn Đình Tân và Vũ Đĩnh trước đã không biết hết lòng vỗ về, sau lại không biết đề phòng từ khi sự việc chưa xảy, thế thì trách nhiệm của người gìn giữ biên cương ở đâu ? Vậy, đều giáng 2 cấp.

"Nay Chuyên Cương trốn rồi, còn đối với dân chúng Lạc Biên, chính là lúc không có ai đứng ra vỗ về. Vậy, chuẩn cấp bằng cho Chiêu Bông và phìa Xà Nộn quyền giữ việc phủ, để chiêu dụ nhân dân khỏi sợ hãi".

Thự Giám sát Ngự sử đạo Hải - Yên là Lê Đức Tiêm tâu nói : "Trước đây thần vâng mạng đi Bắc Kỳ làm việc công, nghe biết trong dân gian gần đây có việc quan địa phương mua các vật hạng chỉ căn cứ vào số người trong sổ đinh mà bắt chia nhau

cáng đáng, đến nỗi người không sản xuất, mặc dù vật giá cao, cũng phải miễn cưỡng mua nộp. Bọn tổng lý và lại dịch nhân đấy lại sách nhiễu, nhân dân rất đau khổ".

Vua bảo bộ Hộ : "Nếu cứ đúng như những lời nói đó thì dân ta gặp phải tệ hại không sao xiết kể ! Vả lại, từ trước đến nay, nhân khi nhà nước có cần dùng gì, hoặc chợt lúc gặp dân gian khó kiếm ăn, thì đã chuẩn cho giả thêm giá, mua bán thỏa thuận, là cốt muốn tiện lợi cho dân, nào ngờ người thừa hành không tốt, lại làm dân phải đau khổ. Vậy, khá truyền dụ cho Đốc, Phủ, Bố, Án các hạt : Từ nay, khi nhà nước có mua vật hạng gì, thì đều căn cứ vào thời giá mà mua ở các nghiệp hộ, thương hộ hoặc ở chợ, hoặc tại chỗ có sản vật, chứ không được trách cứ mà chia vào dân. Lại phải nghiêm cấm bọn tổng, lý và lại, dịch, hễ kẻ nào dám làm bậy, gây ra tệ hại, sẽ trị tội thêm lên một bậc".

Vua ngự lầu "Hãi Tĩnh niên phong", sai triệu hoàng tử, các tước công và đình thần vào hầu, ban cho đồ trà và đĩa chén, có từng bậc khác nhau.

Nội các tâu nói : "Từ trước đến nay, các địa phương ở ngoài, khi dâng tấu sớ đều có bản phụ cũng đệ cả để phòng khi lục phát. Duy tấu sớ các nha ở Kinh do Nội các có nêu phiếu, thì chỉ đem bản chính trình lên. Một khi bản nào có châu phê, mới tiếp tục đệ bản phụ lên Nội các để kính cẩn sao lục. Bản nào có lời chỉ dụ do Nội các nêu phiếu thì đem bản lục sao đổi lĩnh bản chính về nha tuân theo làm việc (Lệ định : Phàm tấu sớ, sách, sổ ở trong Kinh và ngoài các tỉnh, hễ có chữ châu phê, khuyên son, chấm son, thì Nội các giữ bản chính, còn các bản khác đều do các nha giữ). Bản có chỉ dụ do các nha nêu phiếu cũng thế, nhưng khi giao và lĩnh, thì thuộc viên Nội các phải chờ có bản phụ, mới chịu phát giao, thành ra chậm trễ. Lại nữa, chỉ dụ do Nội các nêu phiếu riêng, sau khi đã đóng ấn quốc bảo rồi, thì phát ngay cho nha môn hữu quan ký nhận ; vài ngày sau, trao trả bản sao lục cho Nội các lưu chiểu. Nhưng, lâu ngày, vì lắm việc, quên sót cũng nhiều, có truy xét nguyên nhân thì lại không khỏi đổ lẫn cho nhau.

"Vậy xin từ nay, phàm các nha ở Kinh đô có dâng tấu sớ, văn án và sổ sách, duy những tập tấu có niêm phong thì theo lệ, đem bản chính đệ thẳng lên, còn việc thường mà do Nội các có nêu phiếu thì phải có đủ, bản phụ giao luôn cả để sao lục. Về việc phát giao những bản tấu sớ, văn án, sổ sách, chỉ dụ, do Nội các nêu phiếu phân biệt, trừ những sự việc khẩn cấp phải phát ngay, còn thì nếu buổi sáng đóng ấn, buổi chiều sẽ phát giao ; buổi chiều đóng ấn, sáng sớm hôm sau sẽ phát giao. Các nha đổi lĩnh tấu sớ, văn án, sổ sách, chỉ dụ, do nha mình nêu phiếu thì cũng chiếu theo thời hạn ấy. Đến như các nha ký nhận chỉ dụ do Nội các nêu phiếu riêng, thì hạn 2 ngày trả về bản sao lục ; việc giao và lĩnh đều phải theo đúng kỳ hạn. Nếu sai phạm, sẽ do viên khoa đạo đương phiên túc trực tham hặc thúc làm ngõ hầu mới không có cái tệ hại chậm trễ, hoặc đun đẩy lẫn nhau".

Vua y cho.

Vua hộ giá Hoàng thái hậu đi tuần du cửa biển Thuận An, ngày hôm sau, xe loan mới về cung.

Bộ Binh tâu nói : "Từ trước đến nay, khi đại giá đi chơi, thì biền binh theo hầu do người cai quản điều khiển phải đặt dưới quyền đại thần trông coi cho có chuyên trách. Vậy, xin từ nay, mỗi khi ngự giá đi bái yết các lăng và tuần du cửa Thuận An, cửa Tư Dung, các nơi Cao Đôi, Phù Bài, thì trước nhật kỳ, do bộ kê tên từ Thống chế trở lên để đi hộ giá, đợi chỉ chấm lấy một, hai viên sung làm quan to coi quản. Phàm các hạng biền binh đều chịu dưới quyền điều khiển. Những khi đại giá tiến đi, đến chỗ nghỉ trưa hoặc ban đêm đóng lại thì những sự ra hiệu lệnh tiến hay dừng, tuần phòng đường thủy hay đường bộ đều do viên quan to coi quản ấy điều khiển cả. Như thế thì công việc có thống thuộc, dễ sai bảo". Vua cho lời tâu ấy là phải".

Tổng thống quân vụ đạo Hưng Hóa là Phạm Văn Lý cho rằng chuyện trước kia ra quân chậm trễ, đã có dụ nghiêm quở nên dâng sớ xin chịu tội và nói : "Năm nay, thần đã 67 tuổi, khí lực hơi suy, lại nặng tai, đã đành sức khỏe kém trước, nhưng tự xét mình do thực lòng cảm kích hăng hái hãy còn có thể cố gắng đánh giặc. Trước đây tiến quân, lâu đến hơn tuần, vì bị mưa dầm ngăn trở, chứ không dám lầm nghe ai nói cũng không dám cẩu thả cầu an. Nay, thần xin hết lòng hết sức, hiệp cùng các quan tham tán, hẹn ngày đánh bắt, cốt mong xong việc để đền bù lỗi trước".

Vua phê bảo : "Hãy rộng cho ngươi 1 tuần nữa để cho ngươi làm được như lời đã nói. Nếu cuối cùng vẫn không thành công, thì khó rộng tha được".

Phạm Văn Lý và Tham tán Lê Văn Đức đóng quân ở Thanh Xuyên, dò biết tướng giặc Đinh Công Tiến và Phạm Doãn Dũng, đang khốn đốn, dựa lẫn nhau, lén lút trốn ở các sách trong rừng, liền hội với Tham tán đạo khác là Phạm Văn Điển, thự Tuần phủ là Ngô Huy Tuấn chia nhau đi lùng, bắt được hơn 20 tên đồ đảng giặc ; lại đi về phía sào huyệt giặc ở Cự Thắng, đào mả tổ Đinh Công Tiến. Bọn Phó vệ úy Nguyễn Văn Quyền và Viên ngoại lang Nguyễn Hữu Gia, đem thuyền binh thẳng đến đồn Vạn Bờ thuộc Đà Bắc. Lũ giặc có độ mấy chục tên. Họ bắn mấy phát súng, giặc bèn lủi trốn vào rừng. Tin ấy báo đến quân thứ Phạm Văn Lý đem việc đó tâu lên luôn thể, và nói có những tên phỉ bị bắt ở trong rừng, xét ra không có tình hình cầm khí giới chống cự ; hỏi ra thì chúng đều nói trước vì oai sức bạo ngược của Đinh Công Tiến, ức hiếp bắt theo. Nay quan quân đi tiễu, có kẻ sợ hãi chạy trốn, có kẻ định ra thú nơi quan quân. Vả lại, quân ta đánh vào tận sào huyệt giặc, luôn mấy ngày sục sạo trong núi, hủy kho chứa, đốt nhà ở, tuy tàn phá nhiều, nhưng tướng giặc còn trốn, thì mầm ác chưa tuyệt được. Nếu giết hết lũ ấy cũng vô ích cho sự việc. Huống chi nơi ấy, núi non trùng điệp, cỏ cây bát ngát. Nếu lùng bắt bằng

binh lực, thế cũng khó chu. Vậy, xin hãy tạm tha cái chết cho chúng, trách cứ chúng phải bắt, giết lẫn nhau mang hiến. Ta dùng người Man đánh người Man có lẽ không đến nỗi phí nhiều sức quân. Hiện đã giữ lấy 4 người ở lại trong quân để làm con tin, còn cho về hết. Nên dẫn dụ tận mặt cho chúng biết đường họa, phúc, khiến chúng khuyên bảo lẫn nhau : nhân dịp bọn Đinh Công Tiến, Phạm Doãn Dũng đương lúc cùng quẫn, phải ra sức đuổi bắt hoặc chém mang đến quân thứ dâng nộp, và hạn cho dăm ba ngày xin cứ ở lại địa phương này vài ngày để tùy tiện trù tính làm việc rồi sẽ lại đi Đà Bắc.

Vua dụ : "Cứ theo tình hình đã báo, thì suốt lộ Đà Bắc, giặc đã đánh hơi, trốn xa từ trước rồi. Đáng tiếc là Phạm Văn Lý, ngươi không sớm đi đánh dẹp để báo tin thắng trận, rồi sau hãy đem quân về, thế chẳng hóa ra đã có công mà không có tội ? Ngươi lại vội quay về Quỳnh Lâm ! Lẽ đâu giặc ở trước mắt, mình làm tổng thống lại tự rút quân lui về ? May là ta nghĩ đến công lao trước của ngươi, nên hãy xử nhẹ; giá thử giao xuống cho đình thần hoặc quan coi việc pháp luật xét xử thì quân luật nghiêm ngặt, ngươi sẽ phải tội gì ? Bấy giờ là muốn giữ lấy tấm thân để mưu việc hay về sau, phỏng có được chăng ? Vả lại bọn giặc ở một dải Văn Bàn, hiện nay chắc đã đánh hơi, sợ oai quân ta, trốn xa từ trước, thì công việc đánh dẹp không khó khăn tốn sức lắm. Vậy, nội trong tháng này, cốt phải quét sạch hết thảy, thì không những chuộc được tội trước, mà lại còn được ta liệu cho ơn rộng nữa. Nếu cứ như trước, không làm nên công trạng gì, quyết khó rộng tha cho ngươi được nữa.

"Lại truyền dụ Tạ Quang Cự nên chuyên tâm lo tính một dải Sơn Âm, không phải ra đi Đà Bắc để nhọc quân sĩ !".

Cai trạm Thanh Sơn thuộc Thanh Hoa là Lê Văn Quyền làm thư nặc danh nói sơ lược về tình trạng thứ dân các tỉnh Bắc Kỳ bị nợ riêng bức bách khổ sở. Bấy giờ nhân có ống thư do Hưng Hóa chuyển đệ, chỗ niêm phong bị rách, nhân mở xem, thấy sớ văn, hắn bỏ lộn lẫn cả bức thư nặc danh ấy vào rồi chuyển đệ đi. Khi sớ dâng lên, vua mở xem thấy, bảo Nội các rằng : "Nếu dân gian có đau khổ thì nên kêu quan sở tại phân xử. Hoặc giả có ai oan khuất bị quan tư ức hiếp, thì cứ tiền lưng gạo bị, vào Kinh đánh trống đăng văn để tố cáo. Đến như văn thư nặc danh, luật vẫn nghiêm cấm, huống chi ống trạm để truyền đệ văn thư, có quan hệ đến việc cẩn mật, sao dám ngầm bỏ lộn thư vào ! Cái thói này quyết không nên gây cho to lớn lên được. Vậy ra lệnh cho bộ Binh truyền dụ các Đốc, Phủ, Bố, Án ở các tỉnh dọc đường phải hết lòng điều tra cho được kẻ phạm mà chịu tội để răn về sau này". Sau đó, quan tỉnh Thanh Hoa có hỏi được thực trạng, tâu lên. Quyền bị khép vào tội chết.

Cầm Nhân Cẩm, đầu mục đồn Hạ Lộ, huyện Văn Chấn, Hưng Hóa, ủy thuộc hạ là Cầm Nhân Đôi đem thổ binh thổ hạ bắt được đảng giặc ngụy xưng là Trung

quân Nguyễn Văn Ngũ, và cả đồ đảng 5 người ở sách Bằng La. Việc lên đến vua. Cầm Nhân Đôi được thưởng 10 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn và Cầm Nhân Cẩm được 5 đồng.

Vua dụ bộ Hộ rằng : "Quan quân đi đánh dẹp thổ phỉ ở Thanh Hoa, Ninh Bình, Sơn Tây và Hưng Hóa, nhiều lần, cứ như lời tâu, thì đều đã hăng hái mạnh dạn tiến lên, đánh giết dữ, đảng giặc đều trông chừng, chạy trốn, quan quân quét sạch sào huyệt giặc, nhưng vẫn chưa bắt được lũ đầu sỏ giặc ! Đến nay tiết mùa hạ nóng nực, còn phải đình lại chờ đợi chưa rút binh về ngay được. Đó là việc bất đắc dĩ, ta thật khổ tâm, sớm khuya càng thêm vất vả lo lắng. Nhân nghĩ đến quân ta, đi trận đã lâu, nhọc nhằn đáng thương. Vậy gia ân cho từ Tổng thống, Tổng đốc trở xuống đến binh lính đều thưởng cho 1 tháng lương cả tiền và gạo ; còn thổ mục, thổ binh và thủ hạ thì được một nửa. Lại vì khí nóng nung nấu, quan quân không khỏi bị nhiễm lam chướng. Nay ra lệnh thông dụ cho các quan tỉnh sở tại gọi lấy lương y, chuẩn bị thuốc thang phái đi quân thứ điều trị. Những ai mắc bệnh phải về tỉnh, cũng điều bắt về thấy chuốc chữa cho. Vua cho lấy thứ thuốc tây như rượu chống gió và dầu bạc hà, sai thị vệ mang đi chia phát".

Bộ Hình tâu lên bản án Lưu Đình Luyện, nguyên Bố chính Quảng Ngãi.

Lưu Đình Luyện trước kia cùng với thuộc hạ trong tỉnh ăn lễ thương nhân nhà Thanh, tự tiện giảm thuế thuyền buôn, tham tang đến hơn 180 lạng. Vua đã phái Hà Duy Phiên tra xét, giao Bộ duyệt lại, Đình Luyện bị kết án chém thường, nhưng được cho xuống tội đồ 5 năm.

Thăng : Trần Văn Lý, Vệ úy Trung vệ dinh Thần cơ lên thự Vệ úy vệ Hữu nhất dinh Vũ lâm Tả dực ; Nguyễn Văn Hòa, Phó vệ úy Hậu vệ doanh Hổ oai, lên thự Phó vệ úy Trung nhị Hữu dực dinh Vũ lâm.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XCV*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa hạ, tháng 5. Chuẩn định : Từ nay về sau, các tỉnh từ Khánh Hòa trở vào Nam đến Hà Tiên, hễ phái người đến Kinh triều yết, và theo lệ, những người đến Kinh được đưa vào yết kiến cùng những người Kinh khi đến lỵ sở hoặc khi trở về thì nhân việc công, đều được đi ngựa trạm. Việc này được ghi làm lệ.

Định lệ cho Nam Kỳ và Bắc Kỳ được tích trữ chì, đồng đỏ, diêm tiêu, lưu hoàng (Phiên An, Nghệ An, Thanh Hoa, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh đều được trữ chì 2.000 cân, đồng đỏ 1.000 cân, diêm tiêu 6.000 cân, lưu hoàng 1.200 cân. Bình Định, Vĩnh Long, An Giang đều được trữ chì 2.000 cân, đồng đỏ 700 cân, diêm tiêu 6.000 cân, lưu hoàng 1.200 cân. Biên Hòa, Định Tường, Quảng Bình đều được trữ chì 2.000 cân, đồng đỏ 500 cân, diêm tiêu 6.000 cân, lưu hoàng 1.200 cân. Quảng Nam, Quảng Ngãi đều được trữ chì 1.000 cân, đồng đỏ 500 cân, diêm tiêu 6.000 cân, lưu hoàng 1.200 cân. Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Yên, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng đều được trữ chì 1.000 cân, đồng đỏ 500 cân, diêm tiêu 4.000 cân, lưu hoàng 800 cân. Hà Tiên được trữ chì 300 cân, đồng đỏ 100 cân, diêm tiêu 1.000 cân, lưu hoàng 200 cân).

Vua nghĩ gần đây công việc doanh tạo phiền phức nặng nề đã sớm làm xong, chuẩn cho các hạng biền binh ở Kinh, kể từ mồng 1 tháng 6, được chia ban để nghỉ ngơi (lệ trước định : kể từ mồng 1 tháng 7 mới chia ban).

Nguyễn Công Trứ, thự Tổng đốc Hải - Yên thấy vùng Sơn, Hưng có động, làm sớ tâu xin thân hành đi đánh giặc, trong tập tâu có nói xin cho thần cầm cờ tiết để trấn thủ.

Vua bảo Nội các rằng : "Nước nhà lúc mới chia đặt các tỉnh hạt, văn võ đều dùng cả, như lũ Đoàn Văn Trường, Nguyễn Đình Phổ đều là võ biền. Đó là dùng người tùy theo tài năng, thực là sự lo xa để trị nước, chứ đâu phải như người Tống chuyên dùng nho thần, gây nên cái hại là không mạnh lên được ? Công Trứ lấy mình là quan văn, vâng chịu trọng trách ở trấn ngoài, cho nên lấy thế làm cảm khích mà xin đi, chứ vốn không phải có ý nghĩ gì, chỉ vì dẫn lời cổ ngữ, không ngờ lời và ý có sự thiên lệch, làm kinh động người nghe, thành ra không hợp đó thôi. Vậy sai bộ Lễ truyền chỉ ban quở".

Cho Nguyễn Công Hoán làm Đại lý Tự khanh vẫn kiêm làm công việc bộ Hình.

Phan Bá Đạt nguyên là Tả phó Đô ngự sử viện Đô sát, hết hạn nghỉ về Kinh, vẫn giữ chức như cũ.

Triệu Bố chính Quảng Ngãi là Dương Văn Phong, thự Án sát Hưng Yên là Đặng Văn Chương về Kinh. Cho Lê Nguyên Trung, Hữu thị lang bộ Lễ, làm Bố chính Quảng Ngãi ; Nguyễn Nhược Sơn, thự Lang trung Nội vụ phủ làm Án sát Hưng Yên.

Cho Vũ Xuân Cẩn, Thượng thư bộ Hình, làm Tổng đốc Bình - Phú, sai Bùi Phổ, Nguyễn Công Hoán quyền giữ ấn triện bộ Hình.

Vua bảo Nguyễn Khoa Minh, Hiệp biện đại học sĩ, rằng : "Xuân Cẩn học ít, nhưng là người chất phác, làm việc lâu năm. Vì Bình - Phú hơi ít việc, nên cho ở đấy để y nhờ đó mà được dưỡng.

Thăng Hà [Tông] Quyền, Hàn lâm viện Thị độc học sĩ lên thự Công bộ Hữu thị lang vẫn sung làm việc Nội các.

Cho Nguyễn Đình Phổ làm Tổng đốc Ninh - Thái, Đặng Văn Thiêm làm Tổng đốc Định Yên, Hoàng Văn Quyền làm Tuần phủ Lạng - Bình, Đỗ Khắc Thư làm Tuần phủ Nam - Ngãi, Lê Đạo Quảng làm Tuần phủ Quảng Yên, Đặng Văn Bằng làm Hữu thị lang bộ Lại, sung chức Thị lang Thương trường, Nguyễn Văn Bính làm Bố chính An Giang, Bùi Văn Lý làm Án sát An Giang, Nguyễn Đức Hội làm Án sát Quảng Ngãi, Lê Văn Lễ làm Án sát Biên Hòa.

Nguyễn Bá Thân nguyên Án sát Quảng Bình, trước có tang mẹ, về làng Đông Biện (thuộc huyện Vĩnh Lộc) Thanh Hoa, để lo việc tang. Vừa khi có thổ phỉ nổi dậy, đến sách nhiễu dân lấy lương. Bá Thân lấy đại nghĩa dụ bảo người làng không cung cấp cho giặc. Rồi Quyền tạm chôn cất mẹ, đem cả gia đình lên tỉnh thành ở. Giặc oán giận, đốt cả nhà, Thân không bị hại.

Nghe biết việc đó, vua nói : "Nếu đúng như lời người ta nói, thì người này không những có tiết tháo đáng khen, mà lại sáng suốt, biết giữ mình, có trí lo liệu trước, bèn sai Nội các truyền dụ tỉnh thần xét hỏi lại việc ấy tâu lên, đợi chỉ.

Vua nhân bảo Phan Huy Thực ở bộ Lễ rằng : "Việc làm của Nguyễn Bá Thân có quan hệ đến phong tục không nhỏ. Đại phàm trong hương ấp có người trung tín mở bảo cho, thì lương dân sẽ không bị giặc dụ dỗ ; nếu không thì bị mê hoặc, tỉnh ngộ. Thí dụ như xã Trung Hà thuộc Hưng Hóa, trước kia đã ra theo giặc, khi giặc thua, lại chở đò và dẫn đường cho giặc. Lúc binh uy [triều đình] tỏa đến, tránh sao khỏi ngọc đá đều tan, thực đáng thương xót !".

Vua lại nói : "Trước kia, Bá Thân mắc nhiều sai lầm, nay gặp việc lớn, lại làm được như thế. Vậy biết triều đình dùng người như thợ giỏi dùng gỗ, không nên vì một tấc mà bỏ mấy cây gỗ to vừa người ôm". Kịp đến khi quan tỉnh đem tình hình việc ấy tâu lại, vua bùi ngùi khen ngợi hồi lâu, rồi thưởng Bá Thân 100 quan tiền, chuẩn cho được nghỉ một tháng để lo việc nhà, khi hết hạn nghỉ, vào Kinh để lựa dùng.

Định lại điều lệ chống nước lụt ở Bắc Kỳ.

Bộ Công bàn tâu : Nha môn Đê chính đã bãi bỏ, công việc phòng đê đều do Tổng đốc, Tuần phủ các tỉnh quản lĩnh. Nhưng trong đó, có những sự thể không được giống như trước. Nếu cứ một mực theo chương trình trước đã định thì e làm việc có chỗ không đúng. Vậy xin châm chước định lại. Vua y theo lời tâu.

(1. Theo lệ, công trình sửa đê, hằng năm, cứ đến kỳ nước lên, Tổng đốc, Tuần phủ xét các bờ đê trong hạt mình tuần tra theo như lệ thường. Nếu gặp công việc hiểm hóc mà quân và dân trong hạt sửa chữa không khắp, thì đều được phép phi báo cho hạt bên cạnh, vát lính và dân gấp đến hộ đê cần giữ cho khỏi lo ngại. Nếu hạt bên cạnh vì lòng phân biệt giới hạn, không chịu phái người đến giúp, hoặc chỉ làm cho nhuế nhóa, cho tắc trách, để đến nỗi hỏng việc, thì chuẩn cho cứ thực tâu hặc để truy cứu vì lý do gì, rồi phân biệt xử tội. Nếu công trình ở chỗ hai hạt giáp nhau, thì cho các Tổng đốc và Tuần phủ hội thương cùng nhau mà làm. Nếu có sự sơ suất, lầm lẫn thì phải liên đới chịu lỗi.

2. Lệ giữ vững đê, xét công [người coi đê] và bàn thưởng. Phàm công việc đê, dùng Tổng đốc, Tuần phủ làm đốc tu, Bố chính làm giám tu. Thí dụ : Tuần phủ Hưng Yên kiêm Bố chính, thì Tổng đốc Định - Yên làm Đốc tu, các viên phủ, huyện và những viên do tỉnh phái đi làm đê đều là chuyên biện, vẫn cứ theo chương trình trước mà bàn việc thăng thưởng. Đầu là đốc tu tức Tổng đốc và Tuần phủ, thứ đến giám tu là Bố chính, lại thứ nữa đến chuyên biện là các viên phủ huyện và những viên do tỉnh phái đi cùng làm. Những viên đang được bàn định thăng thưởng, đều do Tổng đốc và Tuần phủ cứ thực khai vào sổ sách, do bộ đề tấu, đợi chỉ ; sau

giao cho bộ Lại châm chước phân biệt bàn định thăng thưởng. Cứ 3 năm 1 lần làm danh sách các thuộc viên hàng tỉnh và nha dịch phủ huyện, từ bát, cửu phẩm trở xuống, hễ làm việc siêng năng, được đợi ân thưởng, thì cũng do Tổng đốc và Tuần phủ kê danh sách xếp thành từng loại. Ngoài ra, đều theo lệ trước.

3. Lệ xử tội để đê vỡ. Theo chương trình trước mà phân xử : đầu là chuyên biện, tức các viên phủ huyện và những viên do tỉnh phái ; thứ đến giám tu là Bố chính ; lại thứ nữa đến đốc tu là Tổng đốc và Tuần phủ. Những nhân viên đang bị xử ấy đều do đốc, phủ kê vào sổ sách, do Bộ đề tâu, đợi chỉ, sau giao cho bộ Lại châm chước phân biệt xét xử. Ngoài ra đều y như lệ trước.

4. Lệ xử tội đắp đê mới không được kiên cố. Cứ theo chương trình trước, phàm đê đắp không kiên cố hợp thức về kích thước, về số lượng, thì cứ trách cứ vào những chuyên biện là phủ huyện và viên tỉnh phái đi cùng làm, luôn với các lại dịch của các tỉnh phủ, huyện theo đi làm đê. Phàm những nhân viên đã bị xét xử vì việc đắp đê không kiên cố, không hợp thức, số người ấy nhiều hay ít, là căn cứ vào sự xét hỏi của đốc phủ là đốc tu và Bố chính là giám tu, rồi do đốc, phủ kê vào sổ sách, do bộ đề tâu đợi chỉ, sau, giao bộ Lại châm chước mà phân biệt xét xử.

Đến như đê mới đắp không kiên cố hợp thức mà phải đắp đền, thì chờ chỗ phải đắp đền xong, do các đốc, phủ tâu lên sẽ phái quan Kinh ra khám lại. Nếu quả thật đã kiên cố, hợp thức tất cả rồi, thì do bộ tâu lại, đợi chỉ chước lượng cho khai phục. Nếu đốc tu và giám tu tham hặc những quan lại chuyên biện làm đê không kiên cố, hợp thức, thì được miễn nghị. Còn ngoài ra cứ theo lệ trước mà làm).

Đổi đội Nhất, đội Nhị, đội Tam, 3 đội trấn binh ở Vĩnh Long làm ba đội Long tráng nhất, nhị, tam. Dồn 2 đội ở kho Vĩnh Viễn và kho Trấn Thương thành 1 đội kho Vĩnh Long.

Người Minh Hương ở Quảng Nam là Trần Vĩnh Ký kiện xã Cẩm Phố (thuộc huyện Diên Phúc) về đất bãi ẩn lậu còn nhiều, xin sai khám xét đo đạc. Ty Tam pháp đem việc tâu lên.

Vua nói : "Phàm nơi dân cư có bãi sông thì hay cày cấy ở bờ bãi. Ngày thường, ta đã đi chơi ở vùng Nguyệt Biều và Long Hồ, xem ngắm ruộng lúa, thấy bờ ruộng năm trước, có thể vừa 2 người đi, đến năm sau chỉ vừa 1 người đi được thôi. Đó cũng vì người ta ham thích trồng cấy, ruộng đất ngày một mở mang. Nếu cứ một mực khám xét, phân xử thì ngay đến bãi cát ở bên nhà lương tạ và hành cung cũng có sự di lậu, huống chi chốn khác ? Tuy rằng tội ẩn lậu ruộng đất vẫn có luật nói rõ ràng, nhưng tên Vĩnh Ký kia tố cáo lại hàm hồ thêu dệt không chỉ rõ thực số mẫu sào bao nhiêu. Há lại nên nghe lời một bên mà vội sai khám xét đo đạc làm phiền cho dân hay sao ?". Vua không chuẩn y.

Sai các tỉnh Phiên An, Biên Hòa, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang mỗi tỉnh chọn 1 đội Hồi lương thuộc tỉnh mình chuyển giao cho Hà Tiên gộp lại với đội Biên lương để dồn làm 5 đội Biên lương nhất, nhị, tam, tứ, ngũ.

Dồn hai đội Nhất và Nhị trong Giáo dưỡng binh thuộc thành Gia Định trước làm đội Tường thiện thuộc Định Tường ; 2 đội Ngũ và Lục làm đội Long nghị thuộc Vĩnh Long ; 2 đội Tam và Tứ thì bổ sung vào 2 đội Nhị và Bát cơ Biên Hòa.

Nước Nam Chưởng sai sứ đến cống. Sứ đến Trấn Ninh, quan tỉnh Nghệ An tâu lên. Vua sai bộ Lễ đổi định lại lệ sứ bộ tiến Kinh (Lệ trước : sứ bộ có 26 người, số được cho tiến Kinh là 1 chánh sứ, 1 phó sứ, 3 đầu mục, 1 thông ngôn, 4 lính tùy tùng, gồm 10 người. Nay đổi định lại : 1 chánh sứ, 1 phó sứ, 2 đầu mục, 1 thông ngôn, 3 lính tùy tùng, gồm 8 người. Ngoài ra đều ở lại biên cương và sẽ được thưởng).

Bọn giặc Thanh Hoa từ phía rừng Đồi Ngang kéo đến quấy nhiễu dân xã An Lão (thuộc huyện Phụng Hóa), cướp bóc của cải đồ vật, rồi lại rút theo đường rừng.

Vua nghe thấy, sai truyền chỉ nghiêm sức bọn Tổng đốc, Tuần phủ là Nguyễn Văn Trọng và Lê Nguyên Hy phái quân đi tiễu. Vua dụ họ rằng : "Giặc này chẳng qua ẩn núp vất vưởng, nhân chỗ sơ hở, lén lút nổi dậy, quyết không phải trên không mà rơi xuống. Tuy núi rừng rậm rạp, đường sá nhiều ngả, nhưng dân địa phương sở tại đều thuộc hơn ai hết. Vậy thì những đường mà đảng giặc đi qua, há không có một người kiếm củi, cắt cỏ, cày ruộng, chăn trâu biết đến mà báo trước hay sao ? Đó có lẽ vì quan địa phương ngày thường không sức rõ trước, khi xảy việc, đến nỗi dân theo thói cũ, chẳng quan tâm đến ? Sau khi việc xảy ra, mới đi báo quan, để cho bọn giặc được tự do đi lại đó thôi.

"Lũ ngươi nên nghiêm sức các phủ huyện chuyển sức cho xã thôn sở tại xem chỗ tiếp giáp với rừng ở trong tỉnh hạt, không cứ là người kiếm củi, cắt cỏ, cày ruộng, chăn trâu nếu có nghe biết tin tức bọn giặc kéo đi phương nào, và từ đường nào đến lập tức phi báo gần phủ huyện thì do phủ huyện gần quân thứ thì đến quân thứ để kịp thời sớm điều quân đón đánh. Như thế thì giặc còn trốn đường nào, lập tức sẽ bị tiêu diệt".

Dùng Nguyễn Bá Thản, Lang trung bộ Công làm Án sát Ninh-Bình.

Ban văn thể tam trường [1] cho cả trong Kinh và các tỉnh ngoài.

Vua dụ bộ Lễ rằng : "Phép thi Hương, thi Hội trước đã từng đổi văn thể tam trường, nay nghĩ : việc sửa sang đổi mới, nên phải có bản mẫu hành văn để cho học giả dễ bề nhận xét. Vậy, ra lệnh cho Phan Bá Đạt, Tả phó Đô ngự sử viện Đô sát trông coi việc ấy. Chọn các thuộc viên trong Lục bộ, Nội các và viện lấy mỗi nơi 1 người

(1) Ba kỳ thi khoa Hương hoặc khoa Hội.

có khoa mục và 12 người viết chữ tốt để theo làm. Xét rõ thể văn tam trường của Bắc triều xem bài nào bình chính, thông suốt, có thể làm mẫu mực thì chọn lấy 30 bài kinh nghĩa bát cổ, 20 bài thơ ngũ ngôn và thất ngôn có nêu hai chữ "phú đắc" ở đầu, 20 bài phú luật, 10 bài văn sách, viết tinh tường thành 31 bộ, chia đưa cho Quốc tử giám và học quan các địa phương ngoài Kinh, cứ theo đấy mà dạy học trò học tập. Lại truyền lệnh tập hợp các học trò trong hạt sao chép ra".

Chuẩn định : Từ nay, phàm Lục bộ nhận được tấu sớ, sổ sách, văn án do các địa phương gửi tới, những việc thuộc loại quan trọng, khẩn yếu, cả đến những việc tầm thường dễ làm, thì ngay trong ngày đó, phải làm phiếu đệ trình. Ngoài ra những việc không phải khó làm, nhưng còn cần được kê cứu, thì hạn trong 3 ngày. Còn loại nào số mục hơi nhiều và đáng phải tư cho các nha kê cứu, thì hạn trong 10 ngày. Nhưng nếu có sự lý khó khăn, số mục nhiều quá, thì cho được trình bày lý do, xin triển hạn thêm nữa. Những văn kiện do các bộ giao cho Nội các duyệt xét và những bản án mà đô sát phúc duyệt cũng theo lệ ấy. Nếu có kẻ nào làm trái, thì cho phép kiểm soát điều tra lẫn nhau, xét rõ duyên do để phân biệt trị tội.

Vua đi chơi nhà Lương tạ [1].

Sai nha môn các tỉnh, phủ, huyện và học chính, hằng tháng, phải làm việc lưu trữ công văn.

Trước giờ, các địa phương giữ công văn, mỗi khi có sự đổi thay nhau giữa người cũ và người mới thì mới kiểm lại, làm sổ sách bàn giao. Có khi vì kỳ hạn vội vã, chẳng kịp làm xong, trong đó có khi mất sót, không bởi đâu mà xét tra được. Đến đây, vua dụ sai các Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính đến các Tri phủ, Tri huyện và Học chính đều phải căn cứ số công văn trong nha mình, theo từng ngày, tóm tắt đại lược rõ ràng ghi vào sổ. Rồi đến cuối tháng, chia loại làm thành quyển mục lục, đóng ấn triện vào, lưu giữ để việc bàn giao được dễ soạn và xong sớm. Việc này được ghi làm lệ.

Vua bảo bộ Công rằng : "Trước đã chuẩn định quy thức ống gạt hộc và phương ban hành theo nhất luật. Nay nghĩ : 2 đầu ngang ống gạt, chỗ miệng hộc và phương ghép gỗ để đón ống gạt nếu cứ để nguyên chất gỗ thì lâu ngày bị mòn, đến khi đong ra, đong vào, không khỏi có sự chênh lệch. Vậy truyền chỉ cho các thương trường và các địa phương : cứ theo hộc, phương và ống gạt hiện nay đang dùng, phải bịt sắt 2 đầu ngang ống gạt, miệng hộc, miệng phương chỗ để hứng gạt, khiến cho bền chắc, khỏi sinh tệ hại".

---

(1) Nhà hóng mát.

Ngô Huy Tuấn, thự Tuần phủ Hưng Hóa, đem quân và voi đi đánh thổ phỉ ở Văn Bàn. Vừa mới đến đồn Đông Quang (thuộc huyện Trấn An) thì tên nghịch quan Hoàng Kim Thịnh tự đem súng ống và khí giới đến cửa quân đầu thú. Án sát Trần Ngọc Lâm được tin báo, đem việc tâu lên.

Vua dụ rằng : "Hoàng Kim Thịnh kêu gọi tụ họp dân trong châu, đánh hãm đồn Trấn Hà, mở ngục thả tù phạm, thực là một tên phản nghịch ghê gớm. Nay thấy đại binh tiến đến, hắn tự liệu thế cùng, mới chịu hàng phục, há có thể nhất khái cho là hắn biết hối tội mà vội vàng bỏ qua, không xét hỏi, khiến cho bọn quỷ quái làm trót lọt được ngón xảo quyệt của chúng hay sao ? Vậy lập tức giam vào cũi sắt, phái giải về Kinh, đợi chỉ.

"Ngô Huy Tuấn, ngươi nên thượng khẩn đốc thúc binh dõng thu phục ngay Trấn Hà, lùng bắt hết đảng giặc, sẽ lại mưu tính những việc thiện hậu chia đặt đồn canh, cần phải mười phần chu đáo. Rồi hiểu thị cho thổ dân khiến họ được yên vui làm ăn và trách cứ thổ dân bắt nộp nếu thấy tội phạm nào còn sống. Ngươi, một mặt tâu lên, một mặt khải hoàn, để quan quân khỏi phải lâu ngày xông pha lam chướng".

Phan Đăng Đệ, quyền nhiếp Tri phủ Lý Nhân, mật phái biền binh thuộc phủ đi tuần dò thám địa hạt xã Bút Sơn thuộc Kim Bảng. Cứ theo người tố cáo dẫn đưa bắt được tướng giặc Lê Văn Lận cùng vợ con và thân đảng nó 4 người, đem nộp.

Tổng đốc Hà - Ninh Đoàn Văn Trường đem việc tâu lên.

Vua dụ rằng : "Lê Văn Lận là tên tướng giặc trốn đã lâu năm, ngầm mưu làm việc trái phép. Khoảng mùa xuân, nó dám kết bè đảng với lũ Lê Duy Lương, Quách Tất Công, chống lại quan quân đánh hãm thành, đồn, làm phiền đến quan quân phải đi đánh dẹp. Nay sào huyệt giặc ở Sơn Âm đã bị phá tan, không còn chỗ dung thân, mới tản lạc ở nơi dân gian, bị người tố cáo bắt được. Đó vì nó tội ác đã đầy dẫy, nên phải đem đầu đến chịu chết đó thôi. Há nên vì lâu ngày mà để chậm trễ sự giết được ? Vậy lập tức giam vào cũi sắt, phái giải về Kinh, dùng hết cách mà trừng trị. Còn vợ con, và thân thuộc nó đã bị bắt, chờ án xử xong, sẽ theo đúng lý luật mà phát lạc. Người tố cáo và biền binh đi bắt đó, thì thưởng cho 200 lạng bạc".

Lê Đại Cương, Tổng đốc An - Hà, tâu nói : Việc sửa đắp thành mới An Giang đã dần dần xong. Duy còn đường thủy đạo hiện đương khai đào một đoạn giáp Hậu Giang dài hơn 1.050 trượng.

Nay đương mưa luôn, việc làm ruộng đang cần, vậy những dân các huyện hiện đương làm việc ở đó, hễ ngày nào xong thì xin cho họ về ngay để làm ăn. Đến như cái hào dưới chân thành và các đoạn sông đào chưa khai, xin chờ đến chính mùa đông khô ráo, hãy theo thứ tự mà làm. Vả lại, nay công việc làm thành tuy mới tạm ổn, nhưng thế cục đã thành, cơ chỉ đã định. Phàm đường lối trong ngoài ra vào cùng

với chợ búa phố xá đều đã dự vạch ra trước, để cho người ta biết đến đấy ở, sớm thành nơi vui vẻ. Nếu lại trở về Châu Đốc, sợ rằng dân mới tụ họp sẽ lại tản mát nơi khác. Thần đã đem số tre chặt rồi rào giậu 4 mặt, tạm làm cái thành bằng tre, và tạm thời dựng nhà kho, công đường và nhà làm việc để tiện việc dọn đến ở. Còn tòa hành cung dựng ở Châu Đốc trước, thì gỗ lim còn dùng được, nên dỡ mang về Tân Thành để xây dựng.

Lại nữa, huyện Tây Xuyên là kiêm lý của phủ Tuy Biên, chính Châu Đốc ở trong địa hạt ấy. Vậy, xin lấy đồn ấy dùng làm phủ lỵ để cho sự ở được hùng tráng.

Vua đều nghe theo. Lại nghĩ : Việc đắp thành An Giang cùng các thành Quảng Nam, Hà Tĩnh và Nam Định đều thuê dân làm việc, đương lúc mùa hạ này, hoặc giả có người cảm nhiễm đến ốm. Vậy, hạ dụ sai ra lệnh cho mua nhiều các vị thuốc, sai lương y điều trị. Nếu có kẻ nào chết thì mỗi người được cấp 1 tấm vải và 3 quan tiền.

Lê Văn Khôi, nguyên Vệ úy vệ Minh nghĩa thuộc Tả quân, làm loạn, chiếm giữ tỉnh thành Phiên An (Khôi là người dưới quyền Lê Văn Duyệt, họ công tính Nguyễn Hựu, vì phản nghịch, cho nên đổi theo họ của Duyệt).

Khôi trước kia can vào vụ án ván gỗ đóng thuyền, bị cách chức, giao cho tỉnh Phiên An nghiêm xét. Hắn mang lòng oán giận, mưu đồ làm việc trái phép, bèn cùng với tên đồng can án là Nguyễn Văn Bột, nguyên Phó vệ úy ở Nhất vệ thuộc Tả bảo [Tả quân] bí mật tập họp bọn vệ úy ở Nhị vệ thuộc Tả bảo là Thái Công Triều, Phó vệ úy là Lê Đắc Lực, Hành nhân ty là Lưu Tín, Phó quản cơ cơ Thanh thuận là Đặng Vĩnh Ưng, anh vợ lẽ của Duyệt là Vũ Vĩnh Tiền, đội Lâm xa thuộc Tả quân là Dương Văn Nhã, đội Hồi lương là Nguyễn Văn Chấm, mà bảo chúng rằng : "Bố chính Bạch Xuân Nguyên là người hà khắc, lại là chỗ thân tín của Tổng đốc Nguyễn Văn Quế. Vụ án gỗ ván đóng thuyền là chính nó bới vạch ra, nếu không giết nó thì nó cũng hãm bọn ta vào chỗ chết. Tôi nghe nói ở Bắc Kỳ con cháu nhà Lê khởi sự xâm lược hai, ba tỉnh, đã từng có thư đến khuyên tôi ở xa hưởng ứng. Nay tỉnh thành ít quân đề phòng sơ suất. Tôi lại dụ được Quản cơ coi Tượng cơ là Nguyễn Văn Tâm, Suất đội là Nguyễn Văn Chân, chọn lấy voi chiến, phục sẵn ở ngoài, lại có Quách Ngọc Khuyến, Suất đội cơ Phiên dũng giữ cửa Hoài Lai, làm nội ứng. Nếu nhân cơ hội nổi dậy, trước hãy chém Xuân Nguyên, sau bắt Tổng đốc, Án sát, Lãnh binh mà giữ lấy thành thì việc lớn có thể thành được". Mọi người đều nghe theo.

Mưu ước đã định, đêm ngày 18, Khôi dẫn bè đảng hơn 60 người, 5 thớt voi, ai nấy cầm kiếm, lấy vải trắng quàng cổ làm dấu hiệu, do cửa Hoài Lai vào thẳng dinh Bố chính. Bạch Xuân Nguyên lén trốn được. Chúng kéo nhau đến dinh Tổng đốc. Nguyễn Văn Quế và con chống cự lại, đều bị hại cả. Án sát Nguyễn Chương Đạt và

Lãnh binh Nguyễn Quế ra khỏi thành, trốn thoát. Sau đó Xuân Nguyên cũng bị giặc bắt được, Khôi lại giết Nguyễn Như Xuân là Quản đề lao, mở cửa tha hết tù phạm, dùng làm đảng cảm tử. Phó lãnh binh Giả Tiến Chiêm ở xưởng thuyền ngoài thành, nghe có biến, đem binh Thủy cơ và dân phu ở gần đấy sấn đến cửa thành, đánh nhau hai lần, không địch nổi, bị mấy vết thương, cũng lui chạy. Rồi cùng Nguyễn Chương Đạt phi báo cho tỉnh bên cạnh, cáo cấp. Vũ Quýnh, thự Tuần phủ Biên Hòa, đem việc tâu lên.

Vua dụ Nội các : "Phiên An thất thủ vì phòng thủ sơ hở, đến nỗi xảy ra biến cố phi thường này, rất là kinh ngạc ! Án sát Nguyễn Chương Đạt, Lãnh binh Nguyễn Quế, Phó lãnh binh Giả Tiến Chiêm, khó trốn được tội, đều trước phải cách chức". Rồi truyền dụ cho Lê Phúc Bảo, thự Tổng đốc Long - Tường, lập tức liệu đem biền binh gấp đến Phiên An quyền lĩnh ấn quan phòng Tổng đốc An - Biên. Nếu quân phản nghịch đã bị giết rồi thì chuẩn cho được làm tiếp ngay công việc trong tỉnh. Nếu giặc còn đương lan tràn nhũng nhiễu thì nên gấp dập cho tắt để tỏ phép nước".

Lại chuẩn cho "Bố chính An Giang là Nguyễn Văn Bình quyền lĩnh Bố chính Phiên An, thự Bố chính Bình Định là Nguyễn Tử Cư, quyền lĩnh Án sát Phiên An. Khi tờ dụ này đến, các ngươi đều phải do đường ngựa trạm, sớm đến lỵ sở mới".

Lại truyền dụ cho : "Bình Định phái Lãnh binh Lê Sách đem Quản cơ Định dũng là Đặng Văn Quyến và 300 biền binh ; Phú Yên và Khánh Hòa mỗi tỉnh đều 1 Quản cơ và 200 biền binh ; Bình Thuận điều Lãnh binh Lê Văn Nghĩa và 300 biền binh mau mau vào ngay Phiên An theo Lê Phúc Bảo sai phái. Các quan quân đi trận ấy đều thưởng trước cho tiền lương 1 tháng".

Điều 1 Quản cơ và 500 biền binh ở cơ Tĩnh man thuộc Quảng Ngãi đi đóng giữ Bình Định.

Vua bảo bộ Binh : "Lính đội Hồi lương đều là những kẻ tù tội, ta không cho giết mà tha, nay chúng lại táng tận lương tâm, đồng mưu làm loạn, thì ta phải đánh không tha, rồi chúng sẽ bị dập tắt ngay. Vả lại, từ ngày ta cầm chính quyền đến nay, thực lấy làm khổ tâm đối với một việc dùng người. Nếu bảo rằng sự biến xảy ra là vì để cho văn quan chuyên coi công việc ở ngoài thì Nguyễn Văn Quế xuất thân là võ tướng, đánh quen trăm trận, há phải là văn thần đâu ? Nếu bảo là thiếu niên tân tiến, chưa từng trải nhiều, thì Nguyễn Văn Quế già đời đi trận, nay tuổi đã ngoài 70, há phải thiếu niên đâu ? Thân làm quan to, coi giữ bờ cõi, thế mà không biết đề phòng trước, để xảy ra cuộc biến lớn này ! Ta nửa đêm nghĩ đến lấy làm bất bình lắm ! Cũng may đã chia đặt ra tỉnh hạt : hạt nào có biến, thì có hạt khác sách ứng. Đó cũng là một kinh nghiệm chia tỉnh là có lợi.

"Duy Phiên An ngày nay bị giặc chiếm giữ, thì ấn quan phòng Tổng đốc và Bố chính còn hay mất, chưa thể biết được. Nên truyền dụ cho tỉnh thần Biên Hòa : hễ tiếp được công văn của Phiên An ruổi ngựa đưa đến, khi phát giao cho trạm, phải nên xét nghiệm cho kỹ hễ có ấn triện quan phòng, nếu thật chính xác, mới cho đi, để khỏi lỡ việc".

Giặc giết Bố chính Phiên An là Bạch Xuân Nguyên. Khi giặc Khôi mới bắt được Xuân Nguyên, dẫn bè đảng đến nhà riêng Lê Văn Duyệt, bảo vợ Duyệt là Đỗ Thị Phẫn rằng : Ngày thường Duyệt và Xuân Nguyên vốn không có hiềm thù gì, vậy mà Xuân Nguyên hà khắc, bới vạch việc đã qua, lại nói không khai quật được xương mồ Duyệt lên thì không thôi ! Bọn chúng là thuộc hạ, không sao nhịn được. Biến cố ngày nay là vì Xuân Nguyên mà ra. Xin lấy mỡ Xuân Nguyên đốt tế Duyệt để hả giận.

Đỗ Thị Phẫn khóc nói : "Làm thế chắc sẽ đắc tội với triều đình, mà mộ Duyệt cũng sẽ bị khai quật !".

Khôi bỏ đi, dẫn Xuân Nguyên và thuộc hạ là Nguyễn Trương Hiệu đem chém (Trương Hiệu, người Thanh Hoa. Năm trước, phát giác vụ án nghịch phạm Nguyễn Văn Thuyên [1] được thưởng, sau ngụ ở Gia Định, làm môn khách của Bạch Xuân Nguyên).

Vua bảo Nội các : "Trước giờ, những tù phạm bị giam cầm phần nhiều nhân sự canh phòng sơ hở mà vượt ngục, sinh ra nhiều việc lôi thôi, thường thường nổ ra những án như vậy. Nay, các hạt giải tù phạm về Kinh phần nhiều đã có sắc sai bộ Hình chuyển sức cho Kinh doãn gia tâm đề phòng. Vậy mà hôm trước, ta sai người đi thám, thấy trong lao tù có kẻ đem theo đồ sắt nhọn, thậm chí có kẻ đem cả dụng cụ thợ rèn vào nhà ngục nữa ! Vì thế đã phạt trượng và quở trách bọn đề lao và điển ngục, còn bộ Hình và Kinh doãn thì đều giáng chức và phạt để răn. Vậy khá thông dụ cho các địa phương ở ngoài phải nghiêm sức đề phòng, nhất thiết không để cho thân nhân tù phạm đem đồ sắt trà trộn vào nhà giam, hoặc đến nỗi có khi xảy ra chuyện gì, thì bị lỗi không nhỏ".

Bộ Hộ tâu nói : "Các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, binh mộ phần nhiều là người từ Quảng Bình trở vào Nam so với người trong hạt hay hạt bên đến ứng mộ cũng có khác. Nếu nhất khái cứ theo lệ lương của mộ binh ở Nam Kỳ, thì tiêu dùng không đủ. Vậy xin : Phàm binh lính các cơ đội chiêu mộ ở các tỉnh từ Quảng Bình trở vào Nam : hạng thường xuyên thì hằng tháng được cấp tiền 1 quan, gạo 1 phương ; nếu là hạng đã phân ban thì đình cấp tiền lương. Lại nữa, thú binh ở Thừa Thiên và các đồn bảo ven biên giới các hạt Bắc Kỳ, gián hoặc có biệt trại và đồn lẻ, việc công

---

(1) Thuyên, con Tiền quân Thành, vì làm một bài thơ, trong có câu *"Thử hồi nhược đắc sơn trung tể, tá ngã kinh luân chuyển hóa cơ"* mà hai cha con đều bị chết !

không nhiều lắm, nếu cứ nhất khái theo lệ lương của lính thú ở biên giới Nam Kỳ, thì e không có sự phân biệt. Vậy xin : Phàm giản binh và mộ binh ở các hạt nếu có những người được phái đi đồn ải biên cương để đóng giữ mà chốn ấy thực có lam chướng nặng nề thì mới chuẩn cho hằng tháng cấp tiền 1 quan, gạo 1 phương. Nếu không, thì không ở trong lệ này. Còn các hạng binh lính khác từ Thừa Thiên trở ra đến các tỉnh Bắc Kỳ, chỉ trừ 3 đội Thuận An nhất, nhị, tam ở Thừa Thiên, cứ theo lệ cũ, hằng năm cấp cho 200 phương gạo. Còn ngoài ra, binh lính, kẻ chăn voi trong Tượng cơ cùng cả binh lính các cơ đội giản binh hoặc mộ binh và những tù phạm được dồn bổ làm lính, những kẻ bị án xử làm lính đến các lính lệ phủ huyện, thì lương tháng tiền và gạo đều y theo lệ ở Nam Kỳ mà làm. Lại còn ở các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, thuộc binh của các Đốc, Phủ, Bố, Án, Lãnh binh, Quản phủ cho đến các Quản vệ, Quản cơ, Suất đội, hằng tháng chỉ cấp lương 1 phương gạo. Duy ai được phái đi việc binh thì hằng tháng được cấp tiền 1 quan, gạo 1 phương. Đến như tỉnh hạt Quảng Trị, Quảng Bình thảy đều yên ổn, thì thuộc binh ở đó đều nên theo lệ lương mới định cho các tỉnh Nam Kỳ. Viên quan nào nguyên ở các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra Bắc mà được thăng chức, đổi đi, thì những người đem theo mới được chi lương. Lệ này bắt đầu thi hành từ mồng 1 tháng 6 năm nay. Các thủ hạ, thổ hào và thổ dân lệ thuộc các đồn trong châu ở các tỉnh hạt Sơn Tây, Bắc Ninh, Quảng Yên, Cao Bằng, Tuyên Quang và Hưng Hóa xin để cho quan địa phương xét kỹ tình hình : địa thế hiểm hay dễ, công việc nhiều hay ít, hoặc đáng chi lương, hoặc nên thôi cấp, và nên đổi định lại danh hiệu chức sắc thế nào, xét cho thỏa đáng và tâu lên".

Vua chuẩn y lời bàn.

Chuẩn định : Từ nay, phàm các văn quan thăng lệ ở Kinh và ngoài các tỉnh nên cho nửa lương, tiền chưa đầy 1 quan, gạo chưa đủ 1 phương, thì chuẩn cho cấp lương tháng tiền 1 quan, gạo 1 phương. Những Hậu bổ, Cử nhân, Giám sinh đã từng làm thí sai hay quyền thự mà lại triệt lưu hậu bổ, thì cũng cấp cho như thế, không nên cấp lương nguyệt lẫm như cũ (lương nguyệt lẫm : tiền 3 quan, gạo 3 phương).

Triệu Tôn Thất Bằng, thự Thống chế Thần sách Hữu dinh về Kinh nhận chức. Bằng, trước đây đi Hà Tĩnh đốc suất công việc xây thành, đến nay đã gần xong, cho nên triệu về.

Bố chính Nghệ An là Nguyễn Đình Tân, Án sát Vũ Đĩnh tâu xin lại phái biền binh dinh Thần sách đến thay đóng ở phủ Trấn Ninh.

Vua dụ : "Trấn Ninh cũng là một đất quan trọng. Từ trước đến nay, đã chuẩn cho phái binh thay nhau đến đóng giữ để cho nghiêm việc phòng bị. Trước kia, ta nghĩ địa hạt phủ ấy có nhiều lam chướng, lại gặp giữa mùa hạ nóng nực, nên có chỉ cho biền binh phái đi trước, 1 tháng rút về, không cần phải thay lớp khác nữa.

Nhưng thổ phỉ ở Thanh Hoa, Ninh Bình chưa bắt được hết, hoặc còn trốn tránh sống lén lút ở đấy, nên cũng phải sẵn sàng phòng bị. Bọn ngươi nên phái 2 Suất đội và 100 biền binh đến thay để canh phòng trong 2 tháng. Ân thưởng cho 2 tháng tiền lương và cấp phát cho nhiều thuốc men mang theo để dùng".

Trong Kinh kỳ ít mưa.

Tên Phủ Pháp, tù trưởng sách Man Bôn Tai thuộc Thạch Thành nguyên tỉnh Phú Yên tụ tập nhiều người Man, giết hại dân buôn, cướp của rồi đi. Thự Tuần phủ Nguyễn Công Liêu lập tức phái quân và voi thuộc tỉnh tiến đến đàn áp. Việc đó đến tai vua. Vua dụ : "Tụi Man quèn này tự mình làm hại mình, chỉ mau đi đến chỗ phải tội. Ngươi, Nguyễn Công Liêu, có trách nhiệm một địa phương, phải nên tìm cách lùng bắt, hoặc dụ các trại man ra sức nã bắt kẻ phạm. Nếu làm không khéo để xảy ra nhiều việc, thì chỉ trách cứ vào ngươi".

Binh thuyền của bọn Nguyễn Văn Quyền, Phó vệ úy đạo Hưng Hóa và Nguyễn Hữu Gia, Viên ngoại lang, đang đóng quân ở phận sông Vạn Bờ, có lũ giặc từ động Hào Tráng kéo lại ; hoặc dựa vào vách đá, hoặc nấp trong rừng rậm từ trên cao bắn xuống. Quân ta bắn lại, mãi đến chiều, giặc mới lui.

Khi có tin báo đến, Tổng thống Phạm Văn Lý, Tham tán Lê Văn Đức lập tức liệu để biền binh đóng giữ địa đầu Bất Bạt, và gấp tư ngay cho đạo binh Phạm Văn Điển dời đến đóng ở Tu Vũ để chặn giặc lủi ở Thanh Xuyên. Rồi chia quân thủy, lục đều tiến. Khi đến Vạn Bờ, giặc đã trông chừng trốn trước cả, bọn Lý bèn đóng binh ở đấy. Làm sớ tâu lên, có nói : Biền binh trước kia ở Thanh Xuyên, chia đường lùng bắt giặc : khi lên núi rừng thì phát gai, đốn cây ; khi qua khe suối thì phải cốn bè, bắc cầu, cảm nhiễm lam chướng, dồn dập nhọc nhằn, thành ra nhiều người mắc bệnh. Kịp khi tiến đánh Đà Bắc, đường bộ phải leo núi mà đi, đường thủy phải ngược dòng mà tiến, đường sá hiểm trở, chậm trễ hàng tuần, thế mà vẫn chưa bắt được tướng giặc để đem xử án.

Vậy thành khẩn xin gia hạn thêm cho để được hết lòng lo tính, mong sẽ làm được xong việc.

Vua phê bảo rằng : "Xem tờ tâu, thấy quan quân hết sức khó nhọc, xông pha lam chướng, lùng giặc tận trong núi sâu, chẳng từ mệt nhọc, ta sao nỡ còn quở trách nữa ! Duy chưa bắt được đầu sỏ giặc, khó bảo là đã thành công. Bọn ngươi còn một ngày chưa được nghỉ tay, thì ta cũng còn một ngày không được yên lòng. Các ngươi đều nên ngước thể lòng ta. Trong các quan quân, nếu ai lăn lội nguy hiểm mà xuất sắc nhất, thì nên tùy việc khen thưởng để yên ủi lòng sĩ tốt đã cố gắng trổ sức".

Lệnh truyền các tỉnh Bắc Kỳ : Phàm những tù phạm quân lưu đáng phải phát phối đi các tỉnh từ Biên Hòa trở vào Nam thì lập tức đình chỉ lại. Nếu trót đã giải

Kinh rồi, thì chuẩn giao cho ngục thất Thừa Thiên, nếu chưa giải đi, thì cứ giam lại cấm ở ngục, chờ sau xuống chỉ sẽ thi hành.

Bộ Hình nhân đó tâu rằng : Bắc Kỳ giải đến hơn 190 tù phạm, nếu để lại ở ngục Thừa Thiên, sợ có điều không tiện. Vua bèn sai châm chước đổi phát phối đi các địa phương từ Bình Thuận trở ra đến Thanh Hoa.

Vũ Quýnh, thự Tuần phủ Biên Hòa, tâu nói : "Các viên tỉnh phái là Trần Văn Khanh, Quản cơ cơ Biên hùng ; Nguyễn Văn Khiển, Suất đội Tượng cơ, đem binh và voi đi Phiên An ứng cứu đánh dẹp, mới đến Trung Thôn, huyện Bình Phú thuộc tỉnh, thì vừa gặp Phó lãnh binh Giả Tiến Chiêm chạy đến, đóng quân ở đó. Hỏi ra biết rằng Phiên An cùng các tỉnh, phàm các hiệu kho, các hiệu thuyền và voi thuộc thành Gia Định trước đều bị giặc Khôi cướp đoạt cả. Bọn lính Bắc thuận đào ngũ và lũ côn đồ theo giặc ngày một nhiều, thanh thế giặc càng lớn. Vả lại, binh lính có ít, không lấy đâu phái thêm được. Hiện đã để lũ Trần Văn Khanh lưu lại, đóng giữ địa phận, đốc sức quân và dân đóng đồn ở bến đò Bình Đồng, Đông Thôn. Lại phái Phó quản cơ Ngô Văn Hóa coi quản binh thuyền đến ngã ba sông Nhà Bè để chặn đường giặc đến. Lại thông báo cho các tỉnh Bình Thuận, Định Tường phái binh đến tiếp ứng, chờ binh 2 tỉnh đến sẽ hợp lực để tiến đánh".

Vua dụ rằng : "Từ nay, phàm việc đánh dẹp và dò thám được tình hình giặc, chuẩn cho cứ 3 ngày 1 lần đệ tâu bằng cách tối khẩn. Nếu là việc quan trọng khẩn yếu, lập tức phi ngựa đệ vào tâu lên, để đỡ mong mỏi".

Vua lại dụ đình thần rằng : "Tướng giặc Lê Văn Khôi tội ác đã đầy, thần và người đều giận. Nếu đại binh đều tập hợp lại thì nó khác gì hồn cá lượn lờ trong đáy nồi, chẳng bao lâu, thế tất sẽ bị diệt hết. Vậy, khá truyền chỉ cho bọn 2 viên Tổng đốc Long - Tường, An - Hà và Tuần phủ Biên Hòa lập tức phải thân đốc quan quân ra sức hội tiễu, cốt phải sớm bắt hoặc chém cho được giặc Khôi và bè đảng nó, thu phục tỉnh thành để cho dân được yên ổn.

"Lại hiểu dụ cho văn võ, quân dân biết : Việc này xảy ra đột ngột, phàm hễ ai có lương tâm, thì đều để chí căm thù. Vậy phải nên thân hợp hương dõng sở tại, đón chặn bốn mặt đường thủy, đường bộ, đừng để một tên giặc nào chạy thoát. Ai bắt hoặc chém được tên nghịch Khôi sẽ thưởng cho 1.000 lạng bạc ; bắt được bè đảng giặc, cũng được trọng thưởng.

"Lại truyền dụ cho Lê Phúc Bảo chọn lấy 500 dân đinh cường tráng ngoại châu thành Phiên An, gọi là *đoàn dõng*, đều miễn thuế thân, tạp dịch, cấp cho khí giới, để lệ thuộc quan quân canh giữ tỉnh thành".

Đổi bổ Hoàng Văn Minh, Án sát Quảng Nam làm Án sát Phiên An ; Trương Văn Uyển, thự Lang trung bộ Hình làm Án sát Quảng Nam ; Nguyễn Tử Cư, thự Bố chính Bình Định, quyền lĩnh Án sát Phiên An rút về Bình Định để cung chức.

Nguyễn Trọng Vũ, thự Hữu tham tri bộ Binh bị miễn chức. Dùng Nguyễn Trung Mậu, Hữu tham tri bộ Công làm Hữu tham tri bộ Binh.

Vua bảo Nội các rằng : "Bọn phỉ bị tù ở Phiên An nổi loạn, Nguyễn Chương Đạt thân làm Án sát, không nã bắt được thì có tình ý gì không, cũng chưa biết được. Nguyễn Trọng Vũ là anh ruột Chương Đạt, há nên để cho tham dự công việc cơ mật trung ương ? Vậy hãy cho thôi việc bộ để nghe xem đã. Dùng Mậu thay vào".

Sai quan phần việc theo đúng cách thức, đúc lại ấn quan phòng Tổng đốc An - Biên, ấn triện và dấu kiểm bằng ngà cho Bố chính, Án sát Phiên An, ấn quan phòng và dấu kiểm bằng gỗ cho Lãnh binh và Phó lãnh binh [Phiên An] làm hơi khác nhau một, hai nét chữ để rồi ban cấp.

Cho thự Phó vệ úy vệ Trung nhị Hữu dực dinh Vũ lâm là Nguyễn Văn Hòa, thự Phó vệ úy Trung vệ dinh Tiền phong là Mai Công Ngôn làm Vệ úy, trật Tòng tam phẩm, đều sung làm Phó lãnh binh Phiên An, đem đội Thường trực lục thuộc vệ Cẩm y và 2 đội Ngân sang nhất, nhị cùng các biền binh của Phiên An và An Giang đang giải đồ vật vào Kinh, phải chia nhau ngồi 16 chiếc thuyền ô, thuyền lê, đi vào Phiên An để theo Lê Phúc Bảo quyền Tổng đốc, đi bắt giặc.

Vua lại cho rằng các đội Thường trực và Ngân sang vốn là binh Gia Định lựa vào đã hơi quen kỷ luật trong quân, nên dụ sai : khi có khuyết suất đội, thì lấy đội trưởng bổ sung, có khuyết đội trưởng thì lấy binh lính cường tráng và thâm niên bổ sung vào.

Vua dụ bộ Binh rằng về các loại biền binh ở Kinh trước đã có chỉ cho đến tháng 6 chia ban về nghỉ ngơi. Nay Nam Kỳ có việc, chính là lúc sai phái đương bận rộn, nên hãy cứ cho lưu lại tại ngũ ở Kinh. Duy 2 vệ Nhất, Nhị thuộc Tả bảo trước đã đồn thú lâu ngày ở Gia Định, gần đây lại phải tập hợp làm việc vất vả, thì chuẩn cho đến ngày 1 tháng 6 được về nghỉ ngơi.

Dùng Lê Sách, Lãnh binh Bình Định, làm Lãnh binh Phiên An, chuẩn cho trước phải do đường trạm, đến hội đồng với quan quân Biên Hòa để tiến đánh.

Lại ra lệnh cho Bình Định đòi hết số biền binh ở cơ Định dũng đang hạ ban nghỉ ngơi phải tiếp tục đi đánh. Bình Thuận cũng phái thêm 200 biền binh đi tiếp ứng.

Sai thị vệ đi thúc giục các quan quân được phái đi của các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận phải chạy đi gấp đường cho nhanh chóng. Rồi thị vệ lại gấp đến Phiên An dò xét tình hình giặc, về tâu.

Cho Nguyễn Văn Thị, Vệ úy ở Tam vệ, Kinh tượng, sung làm Lãnh binh Biên Hòa, chuyên coi các Tượng cơ của Biên Hòa và Phiên An, hội với quan quân các đạo để đánh giặc. Sai chọn thuộc hạ lấy 50 người cưỡi ngựa giỏi và 2 viên Suất đội theo đi để sai khiến.

Rút binh thuyền tuần dương từ Quảng Nam đến Biên Hòa trả về hàng ngũ.

Triệu Nguyễn Văn Trọng, quyền Tổng đốc Thanh Hoa và Hà Duy Phiên, Tham tán, về Kinh. Vua thấy thổ phỉ Thanh Hoa gần đây thua vỡ, quan quân chỉ tìm bắt chứ không phải đánh dẹp, đã có Nguyễn Khả Bằng và Nguyễn Đăng Giai đủ để làm việc ấy, cho nên triệu bọn Trọng về. Sau đó thưởng gia quân công mỗi người 1 cấp.

Lại truyền dụ bọn Trương Văn Hậu, quyền Lãnh binh Thanh Hoa ; Trần Văn Lộc, Lãnh binh Sơn Tây ; Nguyễn Văn Phong, Lãnh binh kiêm Thủy sư Nam Định đều về Kinh, Thủy sư Lãnh binh Hà Nội là Tôn Thất Chung cũng rút về tỉnh.

Thưởng cho các trạm từ trạm Thừa An trở ra Bắc đến trạm Sơn Quang thuộc Sơn Tây mỗi đội trạm được 2 quan tiền và mỗi lính trạm 1 quan tiền. Từ trạm Thừa Nông trở vào Nam đến trạm Phiên Tân, mỗi trạm đều thưởng 20 quan tiền. Vì cớ phải vất vả nhọc nhằn về việc chạy trạm báo tin quân sự ở Nam - Bắc hai kỳ.

Sai quan phần việc chế tạo cho Thảo nghịch Hữu tướng quân và Tham tán đại thần mỗi người 1 thẻ kim bài, 1 lá tướng kỳ cho Thảo nghịch Hữu tướng quân (dùng thứ đoạn lông, trong đỏ, ngoài vàng), 1 lá tướng kỳ cho Tham tán đại thần (dùng thứ trừu lông, trong đỏ, ngoài xanh), 5 lá cờ ngũ hành (dùng thứ trừu lông 5 sắc), 5 lá cờ quân lệnh (dùng thứ nhiễu hồng, viền đoạn), 5 bài ngà quân lệnh (mặt trước khắc 5 chữ "Thảo nghịch Hữu tướng quân", mặt sau khắc 2 chữ "Quân lệnh") và 1 ấn quan phòng bằng bạc, 1 dấu kiểm bằng ngà cho Tuần phủ Phiên An.

Bộ Hộ bàn xin từ nay, phàm các hạt, theo lệ, nộp thuế bạc, thì hộ đứng nộp phải nộp bạc ròng, không câu nệ là bạc đĩnh cũ hoặc bạc đúc mới nếu đủ tuổi cũng đều cho nộp. Gián hoặc có người xin nộp thổ ngân thì phải xét nghiệm là bạc thật, đủ tuổi, không pha lẫn tí gì, mới được theo lệ nhận thu. Kẻ nào dám quay quắt xoay xở trong việc này, sẽ bị nghiêm trị theo pháp luật.

Vua y theo.

Cho Hoàng Văn Đản, viên bị cách, được khai phục làm ngạch ngoại Tư vụ bộ Lễ.

Trước kia, Đản vâng mệnh đi sứ, phạm lỗi, bị cách chức phải phái đi làm việc trên đường biển để chuộc tội ; đến bây giờ, xong việc công trở về, lại được dùng.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XCVI*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa hạ, tháng 6, triệu Chưởng Trung quân Tống Phước Lương về Kinh nhận chức.

Trước kia, Lương đi Quảng Trị trông coi việc xây thành, công việc đã gần xong, cho nên triệu về.

Tướng giặc Hải Dương : ngụy xưng Thống lãnh là Trương Nghiêm, ngụy xưng Tiền quân là Trịnh Bá Dao kết bè đảng hơn 1.000 người, cướp bóc quấy nhiễu huyện lỵ Tứ Kỳ. Thự Tổng đốc Nguyễn Công Trứ trước phái Phó lãnh binh Đồng Bá Huyên cùng Vũ Văn Khôi, Quản thủ Ninh Giang đem quân đi tiễu. Trứ lại thân đi điều khiển bọn Huyên, đánh nhau với giặc ở xã Thiết Tranh : giặc thua chạy. Quan quân đuổi đến xã Nho Lâm, chém được ngụy Nghiêm, ngụy Dao và 4 tên đồng đảng, bắt sống mười mấy tên. Trứ đem sự việc tâu lên.

Vua phê bảo : "Ta đương lúc sớm hôm chẳng yên lòng, được người tâu báo bắt và chém được nhiều tên giặc, cũng được vui mừng, yên ủi đôi chút. Liền dụ thưởng cho Đồng Bá Huyên và Vũ Văn Khôi : quân công kỷ lục, mỗi người một thứ, kim tiền Phi long hạng nhỏ mỗi người một đồng. Người chém được 2 đầu tướng giặc được thưởng 60 lạng bạc. Thưởng chung cho biền binh đi trận 500 quan tiền. Trứ khéo biết điều khiển thưởng cho được kỷ lục một thứ, dưới tên còn ghi bị giáng 2 cấp trước kia, nay cho được khai phục cả".

Tổng thống đạo Hưng Hóa Phạm Văn Lý, Tham tán Lê Văn Đức, đem binh dõng ở Vạn Bờ tìm bắt bọn phỉ, chúng đều trốn xa, hỏi lũ giữ đồn là Xa Văn Quế (Quế từ sau khi thất thủ, trốn không theo giặc. Đến nay thu thập thổ dõng, tòng

quân gắng sức làm việc để chuộc tội), Xa Văn Huyền đều nói rằng Đà Bắc là đất thượng du, phía đông nam liền với Thạch Bi thuộc Ninh Bình, phía tây bắc khống chế cả Thanh Xuyên thuộc Hưng Hóa, núi khe rất hiểm trở. Tả ngạn Đà Bắc đối ngang với thượng lưu hữu ngạn đều là miền rừng Thạch Bi. Thổ dân Thạch Bi có nhiều người ở tản mát ven rừng hữu ngạn, tùy tiện làm ăn. Trước kia, lũ Đinh Thế Đức kết bè đảng vụt đến đánh chiếm đồn sở, cướp bóc thuyền buôn, rồi theo đường thủy, đường bộ, thuận dòng sông mà xuôi, bèn cùng với Đinh Công Tiến, Đinh Công Thự kết đảng với nhau, gây ra nhiều việc. Đến khi bị quan quân đánh giết tan tác, trốn tránh vào hang núi. Sau đó chúng lại chiêu tập dư đảng được mấy trăm tên, ẩn phục ở 2 bên bờ sông. Lúc thủy sư mới đến, chúng từ hai bên bờ bắn súng khép lại, hư trương thanh thế. Kịp nghe tin đại binh thủy lục tiến đến, chúng còn ôm đầu lủi trốn như chuột, thế tất lại quay về Thạch Bi làm tổ ẩn thân. Bọn thần lại dò hỏi đường đi Thạch Bi, từ Vạn Bờ qua kẽm núi về phía nam, trùng điệp quanh co những khe cùng núi, quân đi không tiện. Duy ở Sùng Phong có một con đường đi chừng một ngày có thể đến Thạch Bi, Phạm Văn Lý liền chính mình đem hơn 1.000 biền binh chuyển về Quỳnh Lâm, do đường Sùng Phong mà tiến. Còn Lê Văn Đức vẫn lĩnh 600 biền binh ở lại Vạn Bờ để chặn giữ. Bọn Lý làm sớ tâu lên.

Vua phê bảo : "Nếu có thể bắt hoặc chém được các tên đầu sỏ giặc, mới gọi là thành công. Lũ ngươi càng cố gắng hơn lên !".

Đổi súng hỏa xa làm súng đại luân xa, súng đằng tiêu làm súng việt sơn, súng đồng tâm lưỡng đoạn làm súng đồng du sơn, đạn kết gọi là đạn liên châu. Những súng đồng mà lòng có đường kính 1 tấc 9 phân đến 1 tấc 4 phân đổi tên là súng đồng phách sơn. Còn lòng súng có đường kính từ 1 tấc 3 phân đến 7 phân đổi gọi là súng đồng thành công.

Vua bảo bộ Binh rằng : "Tù phạm Phiên An là Lê Văn Khôi làm loạn đánh hãm thành trì, giết hại quan quân, tội ác rất to, không còn dung tha ở trong khoảng trời đất được. Vả lại, quê ở tỉnh Cao Bằng. Phải mật dụ thự Bố chính Trần Văn Trị, Án sát Phạm Đình Trạc bắt vợ con thân thuộc nó. Lại mật dụ Tuần phủ Lạng - Bình là Hoàng Văn Quyền, Án sát Trần Huy Phác phái hơn 100 lính tỉnh gấp đi hiệp lực cùng vây bắt, cốt bắt cho được anh em ruột nó và chín con nó gông giải về Kinh. Còn thân thuộc nó đều cho giam ngặt ở Lạng Sơn, tâu lên đợi Chỉ.

"Sự biến về nghịch Khôi, thực cũng bởi xao lãng mà xảy ra, vậy phải nên để ý ngừa trước hơn nữa. Khá mật dụ cho các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa : Phàm những tù phạm mà quê quán ở các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, phát phối đi các địa phương, đã từng được tha làm lính, thì phải tìm cách quản thúc riêng ra, không cho đi lại tự do như thường. Sợ có thể xảy ra việc bất trắc".

Lại dụ cho các đốc, phủ Long - Trường, An - Hà, Biên Hòa rằng : "Nay quan quân các đạo tiến đến Phiên An đánh giặc, khi đến thành, trước hãy nên truyền hịch dụ bảo người trong thành : Không kể là quan quân, dân thứ, gián hoặc có ai bị giặc ức hiếp bắt theo, nếu sớm biết quay về, mở cửa thành, đầu thú, hàng phục sẽ lượng cho khoan miễn. Nếu cứ một mực mê muội cam tâm theo giặc, thì cha mẹ, vợ con tất phải liên lụy, giam cầm không tha. Vả chăng, người ta vốn có đủ lương tâm, ai là không có cha mẹ vợ con ? Một khi đã hiểu dụ rồi, có ai ra đầu thú, nếu quả là bị hiếp tòng thì tha ngay, chỉ trừ kẻ nào là tù phạm trước thì hãy giam giữ lại tâu lên, đợi chỉ".

Lại ra lệnh cho các địa phương từ Quảng Nam đến Bình Định, đều phải sức cho các tấn sở và thủ sở thuộc hạt mình : phái ngay binh thuyền ra biển trinh thám, nếu thấy có dăm ba chiếc thuyền, đi thành đoàn, từ phía nam ra không phải dáng điệu thuyền buôn, thì một mặt phải phi báo các hạt ở phía trước, một mặt phái thêm binh thuyền ra đón chặn lại, đề phòng giặc trốn. Lại nữa, nếu có thuyền buôn từ phương Nam tới đậu ở hải phận mà có đem theo người Bắc và tù phạm có thích chữ, tỏ ra hình tích đáng ngờ, thì lập tức phải bắt mà tra xét không để cho lọt lưới.

Thự Tuần phủ Thuận Khánh là Hoàng Quốc Điều, tâu nói : "Hôm trước, nghe nói Phiên An có biến động, đã phái binh thuyền ra biển tuần tiễu, thấy có ước chừng 15 chiếc thuyền người nhà Thanh thả neo ở Ma Ly đến xã Hồ Đắng, giáp hải phận Biên Hòa, binh thuyền ta bơi nhanh đến, chúng liền chạy ra phía Đông, lượn đi lượn lại, thế khó đuổi bắt".

Vua liền sai Phó vệ úy vệ Cẩm y là Đoàn Dũ, thự Phó vệ úy dinh Vũ lâm là Phan Văn Song dẫn theo 2 Cai đội vệ Cẩm y, đều do đường trạm, ruổi đi Biên Hòa, hội cùng lũ Lê Sách, Lê Văn Nghĩa, chia nhau đốc suất số biền binh của tỉnh Biên Hòa và của các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận đã điều động lần trước để tiến đánh.

Lại truyền dụ cho Đốc, Phủ, Bố, Án các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa tập hợp số biền binh ở trong tỉnh đang hạ ban nghỉ ngơi. Còn Bình Định, Khánh Hòa mỗi tỉnh liệu để 500 người đóng giữ tỉnh thành, còn thì liệu phái viên quản đem ngay đi Bình Thuận, Bình Định. Lại chọn 5 thớt voi chiến khỏe và tợn nhất, Phú Yên và Khánh Hòa mỗi tỉnh chọn lấy 2, 3 thớt voi, phối hợp với biền binh cưỡi voi giỏi để cùng đi. Bình Thuận cũng chọn 2, 3 thớt voi chiến, đợi sẵn ở tỉnh thành, để hội cùng lính và voi do các tỉnh Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa đánh giặc luôn thể. Khánh Hòa lại phái người chở 1.000 ống phun lửa đến Bình Thuận để dùng vào việc binh.

Vua bảo Nội các : "Trước đã phái những viên Lãnh binh mới thăng là Nguyễn Văn Hòa, Mai Công Ngôn đem binh thuyền gấp đi Phiên An hội tiễu. Gần đây, nghe nói bè lũ phản nghịch, đem quân thủy, bộ đã lấn quá địa phận Biên Hòa, thì chính là lúc phải nên xem xét cẩn thận. Vậy truyền chỉ cho lũ Nguyễn Văn Hòa trong khi hành quân, nếu nghe biết đích xác giặc đã thua vỡ thì mới nên thẳng tiến. Nếu giặc còn chiếm cứ, thì tức khắc thu thuyền về đỗ ở hải phận Bình Thuận, chờ bộ binh tiến đến, họp nhau lại, chia đường ra đi, để cho tả hữu giúp đỡ nhau, thế mới vẹn toàn, chớ có khinh thường mà tiến".

Sai tỉnh Quảng Nam tập hợp những biền binh đang hạ ban nghỉ ngơi ở lại tỉnh để thao diễn. Lại chọn lấy 10 thớt voi chiến, phái đi đóng giữ Bình Định.

Chuẩn cho : 3 cơ Vĩnh uy trung, tả, hữu, thuộc 2 cơ Vĩnh nhuệ tả, hữu và 1 cơ Vĩnh hóa, cộng 6 cơ ở tỉnh Vĩnh Long từ Quản cơ đến Suất đội đều được chi lương theo phẩm trật lệ trước, quản cơ ở các cơ không có lương bổng.

Thự Tuần phủ Hưng Hóa là Ngô Huy Tuấn thu phục được đồn Trấn Hà thuộc châu Văn Bàn.

Tuấn từ Đông Quang tiến đến Trấn Hà, lũ giặc đã trốn trước, lùng bắt được đầu mục giặc và bè lũ giặc gồm 19 tên, luôn với giấy tờ, súng ống và khí giới của giặc. Rồi chiêu dụ dân châu trở về, tạm ủy cho thổ Tri huyện Trấn An là Nguyễn Đình Hán kiêm lĩnh việc châu Văn Bàn.

Án sát Trần Ngọc Lâm cứ theo lời báo, tâu lên.

Vua dụ rằng : "Trước đây, thổ phỉ Văn Bàn, lén lút nổi lên, đã từng sai quan quân đánh dẹp. Việc đem quân đi đánh kẻ có tội là việc không thể dừng được, chứ có phải chỉ thích dùng binh đâu ? Nay Trấn Hà đã thu phục, tên đầu sỏ giặc là Hoàng Kim Thịnh cũng đã tự trói thú tội, địa hạt đã được thanh bình, nên dẫn quân chiến thắng chấn chỉnh đội ngũ mà về, cùng nhau vui vẻ nghỉ vai. Ngươi, Ngô Huy Tuấn, nên theo chỉ dụ trước, xếp đặt 1 dải địa phương Văn Bàn cho được ổn thỏa, lập tức kéo quân khải hoàn về tỉnh thành nghỉ ngơi. Sau đó, vua sai thị vệ mang ban cho quạt, khăn tay và hào bao gấm".

Vua dụ bộ Binh rằng : "Quan quân tiến đánh thổ phỉ Ninh Bình. Gần đây, cứ theo lời tâu thì đã thu phục được Chi Nê và phá tan được sào huyệt giặc ở Sơn Âm, bè đảng giặc đã phải tan vỡ xa trốn vào trong rừng thẳm, chắc không dám chống cự đối diện với ta nữa. Nay đã đến tiết Tam phục [1], khí hậu nóng quá, há nên để quân mệt mỏi lâu ngày ? Vậy, sai Tổng đốc Tạ Quang Cự, Tham tán Hoàng Đăng Thận :

---

(1) *Tam phục* : sơ phục, trung phục và mạt phục. Sau tiết Hạ chí, ngày canh thứ 3 là sơ phục, ngày canh thứ 4 là trung phục. Sau ngày lập thu, ngày canh thứ 1 là mạt phục.

ngày có dụ đến, lập tức liệu để thổ binh đóng lại ở đấy, tùy cơ lùng bắt. Còn đại đội quân và voi đều rút về tỉnh thành Ninh Bình nghỉ ngơi, để dưỡng sức, chờ sau sẽ xuống chỉ tuyên triện khải hoàn.

"Lại nữa thổ phỉ Thanh Hoa, Hưng Hóa đã đã trốn xa, khá truyền dụ cho Hộ lý Tuần phủ là Nguyễn Đăng Giai, Nguyễn Khả Bằng, rút quân về các huyện Tống Sơn, Hậu Lộc chọn nơi đóng yên. Một tuần sau, nếu không có tin báo động, lập tức cho về tỉnh thành nghỉ ngơi. Tổng thống Phạm Văn Lý, Tham tán Lê Văn Đức và Phạm Văn Điển cũng rút về tỉnh thành Sơn Tây nghỉ ngơi, chờ sau sẽ có chỉ tuyên triệu".

Vì giặc giã ở Bắc Kỳ đã bình định xong, thông dụ cho trong Kinh và ngoài các tỉnh biết. Dụ rằng : "Từ trước, tên giặc trốn ở địa phương Ninh Bình là Lê Văn Lận, liên kết với bọn Quách Tất Công nổi lên làm phản. Đã từng sai lũ Tổng đốc Tạ Quang Cự, Tham tán Hoàng Đăng Thận tiến đánh nhiều lần, luôn được thắng trận, lũng lẫy binh uy, thẳng phá sào huyệt giặc ở Sơn Âm. Cả đến những nơi quần tụ của giặc như Thạch Bi, Trung Hoàng cũng đều một loạt san bằng. Tên đầu sỏ giặc là Lê Văn Lận không có chốn dung thân, lén trốn trong dân gian, đã bị quan quân Hà Nội bắt được, lập tức đã có chỉ bắt giam vào cũi sắt giải về Kinh.

"Địa phương Hưng Hóa cũng có tên đầu sỏ giặc là Hoàng Kim Thịnh liên kết với lũ Đinh Công Tiến để sinh việc. Triều đình lại sai Tổng thống Phạm Văn Lý, Tham tán Lê Văn Đức và Phạm Văn Điển, thự Tuần phủ Ngô Huy Tuấn chia đường đánh dẹp, dấy đức binh uy. Hoàng Kim Thịnh thế cùng xin hàng, cũng có chỉ sai nhốt Thịnh vào cũi sắt, giải Kinh.

"Hai tên nghịch phạm này tội ác đầy dẫy, khi đến Kinh, lập tức đem hết phép ra trừng trị để làm tỏ sáng phép nước.

"Còn các đứa bè đảng giúp giặc ở Đà Bắc, Quỳnh Lâm và Thanh Xuyên, khi đại binh kéo đến, thì hoặc bị bắt, hoặc lủi trốn, lần lượt dẹp xong.

"Đến như Thanh Hoa gián hoặc có một, hai thổ phỉ xuẩn động, thì lập tức sai lũ Tổng đốc Nguyễn Văn Trọng, Tham tán Hà Duy Phiên và Nguyễn Đăng Giai chia đường đánh dẹp, trước sau bắt và chém được kể có hàng trăm, giặc giã đều đã đền tội, một lộ đã yên. Hôm trước, đã xuống dụ cho quan quân các đạo đều rút về tỉnh thành nghỉ ngơi.

"Lần gần đây, Hải Dương cũng có đám giặc nhỏ ở Tứ Kỳ đến xâm lấn cướp bóc huyện lỵ trải một phen đánh dẹp, liền chém hoặc bắt để đem xử án, nay giặc đã tan tác hết, không còn sót nữa, chắc rằng các hạt Bắc Kỳ đều đã thanh bình, quân được nghỉ vai, dân được yên ở. Vậy đem những việc ấy thông dụ cho trong ngoài biết".

Cho biền binh 4 đội Tả sai về quê nghỉ ngơi.

Tỉnh Phú Yên bị hạn. Ruộng chiêm nào bị hại, cho miễn tô, còn thì đều cho nộp thay bằng tiền.

Án sát Hải Dương, Đỗ Tuấn Đại lạm dụng triện công để làm việc riêng, bị thự Tổng đốc Nguyễn Công Trứ chỉ tên tham hặc, phải cách chức. Cho Tuấn Đại theo bộ gắng sức làm việc để chuộc tội. Dùng Lang trung bộ Binh là Bùi Quốc Trinh làm Án sát Hải Dương.

Sửa chữa tẩm điện ở lăng Thụy Thánh [1], tường ngoài bảo thành lăng Thiên Thụ[2] cùng nhà bia Thanh Sơn và kho Thúy Sơn. Thưởng cho viên đồng lý và quan binh 1.000 quan tiền.

Ngọc điệp làm xong. Ban thưởng cho từ Tổng tài trở xuống, bạc và đoạn có từng bậc khác nhau.

Dùng Vệ úy vệ Tiền nhất, tả dực, dinh Vũ lâm, đóng giữ đài Trấn hải là Vũ Văn Từ, làm Vệ úy vệ Cẩm y chuyên quản các đội túc trực và Thự phó ty Trấn Phủ. Sai thự Vệ úy, vệ hữu nhị, hữu dực, dinh Vũ lâm, là Tổng Viết Trì đem 100 cấm binh, 4 chiếc thuyền sam bản, 20 cỗ súng quá sơn, đi đóng giữ đài Trấn Hải.

Cho Hồ Văn Khuê làm Thống chế Thần sách tả dinh kiêm lĩnh ấn triện thủy quân. Thăng Kinh thành đề đốc Nguyễn Xuân lên thự Thống chế Thần sách Hậu dinh kiêm lĩnh ấn triện Trung dinh và đồ ký viện Thượng Tứ. Dùng Phó vệ úy vệ Trung nhất dinh Vũ lâm là Nguyễn Văn Mỹ làm Đề đốc Kinh thành, kiêm lĩnh việc phủ Thừa Thiên.

Cho Phó vệ úy Trần Văn Lân được tập tước làm Phó vệ úy Trung vệ dinh Thần cơ, Tống Phước Khải làm Phó vệ úy Trung vệ dinh Tiền phong.

Thăng Tả thị lang bộ Hộ là Hoàng Văn Diễn lên thự Tả tham tri. Thự Hữu thị lang Thân Văn Quyền chuyển làm thự Tả thị lang. Nguyên thự Án sát Vĩnh Long là Vũ Đức Khuê bổ làm Lang trung bộ Hộ, thự Hữu thị lang. Thự Hữu thị lang bộ Hình là Đặng Đức Thiệm bổ làm Hữu thị lang bộ Lại. Thái thường Tự thiếu khanh gia hàm Tự khanh là Bùi Ngọc Thành thăng thự Tả thị lang bộ Lễ. Thự Phủ doãn Thừa Thiên là Đoàn Khiêm Quang bổ làm Tả thị lang bộ Hình.

Cho : Đoàn Văn Phú làm Tả thị lang bộ Công, Bùi Tăng Huy làm Lang trung bộ Hộ, thự Hữu thị lang Trương Văn Hòa làm Lang trung bộ Công, thự Hữu thị lang Hà Thúc Lương làm Lang trung bộ Hộ, thự Thị lang Vũ khố Trần Tú Đĩnh làm Phủ thừa, thự Phủ doãn Thừa Thiên.

---

(1) *Thụy Thánh* : lăng Hiếu Khang.

(2) *Thiên Thụ* : lăng Gia Long.

Cho Chủ sự bộ Lại là Nguyễn Kim Bảng lên làm Lang trung bộ Hình, thự Hữu thị lang, Tư vụ bộ Hộ là Hoàng Văn Đản làm Lang trung bộ Binh, thự Hữu thị lang.

Cho viên bị cách là Lê Đan Quế được khai phục làm ngoại ngạch Tư vụ bộ Lại. Trước, Quế làm Tham hiệp Nghệ An phạm lỗi bị cách, rồi được theo bộ gắng sức làm việc, đến đây, được phục dụng.

Dùng : Ngoại ngạch Lang trung bộ Lại là Đặng Văn Nguyên làm Lang trung bộ Lại, Giám sát Ngự sử đạo An - Tĩnh là Trần Quang Tiến làm Phủ thừa phủ Thừa Thiên. Dùng thự Giám sát Ngự sử đạo Hà - Ninh là Nguyễn Văn Đức làm Lang trung Nội vụ phủ, Chủ sự bộ Binh là Trần Văn Toản làm Viên ngoại lang, thự Lang trung, cùng tham dự quản lý công việc 2 kho súng ống và thuốc đạn.

Thự Bố chính Cao Bằng là Lê Văn Trị chết. Điều thự Hữu thị lang bộ Hộ là Bùi Tăng Huy đi làm thự Bố chính Cao Bằng.

Đổi bổ Nguyễn Văn Dụ, thự Vệ úy Tiền vệ dinh Long võ làm thự Vệ úy vệ Trung nhị Hữu dực dinh Vũ lâm. Cho Trương Văn Phượng làm Phó vệ úy Hữu vệ dinh Thần cơ.

Dùng Vệ úy hưu trí là Trần Văn Trí làm Vệ úy Hữu vệ dinh Thần cơ, Cai đội vệ Cẩm y là Nguyễn Hữu Chính làm Phó vệ úy Tiền vệ dinh Long võ. Thăng Phó vệ úy Nhị vệ thuộc Trung bảo là Cao Văn Điện lên thự Vệ úy, cho Cai đội vệ Cẩm y là Đoàn Văn Bạt thay làm Phó vệ úy. Thăng Phó vệ úy Nhị vệ thuộc Hậu bảo là Nguyễn Văn Hội lên thự Vệ úy, cho Cai đội vệ Cẩm y là Nguyễn Văn Chất thay làm Phó vệ úy. Thăng Phó đội dinh Vũ lâm là Ngô Tá Đàm lên thự Phó vệ úy Hữu vệ dinh Tiền phong.

Cho thự Hậu quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự Phan Văn Thúy làm Thảo nghịch Hữu tướng quân, Hộ bộ Thượng thư Trương Minh Giảng làm Tham tán quân vụ đại thần, cấp cho sắc, ấn, cờ, bài, đem biền binh thuộc Hữu vệ dinh Thần cơ, Hữu vệ dinh Tiền phong, Nhị vệ hữu Tiền phong, Hữu bảo nhị và 2 vệ Hậu vệ ở Trung bảo và Nhị vệ ở Hậu bảo, nhằm giờ lành ngày mồng 4 tiến thẳng đến Phiên An đánh giặc. Các quan quân các tỉnh được điều động gọi đến, đều phải nghe lệnh điều khiển.

Lúc họ ra đi, vua dụ trước mặt Phan Văn Thúy rằng : "Ngươi đi chuyến này, trừ bạo, an dân, hẹn ngày thành công. Đó là điều ta mong lắm. Duy khanh có tính nóng nảy, nên phải sửa chữa bằng khoan hòa. Về việc quân, ngươi phải thương lượng bàn bạc với từ Tham tán trở xuống, lời nào của họ đáng nghe thì nghe, lời nào không đáng nghe thì để đó, đừng cố chấp ý kiến của mình mà làm phật ý người ta".

Lại dụ Trương Minh Giảng rằng : "Ngươi còn ít tuổi, nhưng ở Kinh đã lâu, làm việc nhanh nhẹn đắc lực, ta vốn biết lắm. Nay ngươi nên nghĩ mưu trước để trừ lũ

giặc tàn ác. Sau khi bình định rồi, lại nên phủ dụ dân chúng, củng cố biên cương, để được lâu dài khỏi phải ngoài lo về phương Nam nữa. Đó là công của nhà ngươi". Vua ban cho mỗi người 1 thanh kiếm vàng.

Cho con Phan Văn Thúy là Phan Văn Thụy làm Cai đội, trật Tòng ngũ phẩm, rồi cho đem theo để sai khiến. Cho Trương Minh Giảng được đem theo ty thuộc trong bộ : 1 Thư lại Chánh bát phẩm và 2 Thư lại vị nhập lưu. Lại phái 2 viên y chánh và y sinh trong viện Thái y theo đi quân thứ để làm việc điều trị.

Cho khai phục các viên bị cách : Lê Xuân Như (nguyên thự Hiệp trấn Bắc Ninh) làm Tư vụ bộ Binh, Trương Quốc Dụng (nguyên thự Lang trung bộ Hình) làm Tư vụ bộ Hộ, cùng với các viên bị cách là Hoàng Văn Tài (nguyên Trấn thủ Lạng Sơn) và Vũ Huy Quýnh (nguyên Tham hiệp Sơn Nam) đều theo đến quân thứ Phan Văn Thúy và Trương Minh Giảng để gắng sức làm việc.

Sai truyền dụ cho 2 tỉnh Biên Hòa, Bình Thuận : Từ nay về sau, khi có tâu báo về tình hình giặc, làm 1 tờ trình khác kèm sức cho trạm ở phía trước đón lấy, đem đến quân thứ của Tướng quân và Tham tán giao nộp để họ biết rõ việc biên cương. Lại cho rằng đại binh tiến đi Phiên An đánh giặc, chính là lúc đương cần dùng lương quân, vậy dụ cho lũ thự Tuần phủ Thuận - Khánh là Hoàng Quốc Điều và Án sát Phan Phu trù tính ổn thỏa chuyển vận cung cấp cho đủ.

Sai : thự Tham tri bộ Hộ là Hoàng Văn Diễn, thự Thị lang là Hoàng Văn Quyền và Vũ Đức Khuê quyền giữ ấn triện bộ Hộ, thự Hiệp biện đại học sĩ lĩnh Công bộ Thượng thư là Lê Đăng Doanh kiêm giữ Khâm thiên giám.

Vua bảo bộ Binh rằng : "Tù phạm Phiên An làm loạn, quấy nhiễu dân chúng địa phương. Triều đình đã phái đại đội quan quân gấp đi đánh mạnh : lũ tiểu yêu ấy chắc sẽ đem xác để lấy mỡ bôi ngay vào rìu búa, quan quân có thể hẹn ngày dẹp yên, không đến nỗi để chúng làm hại dân lâu mãi được. Lại nghĩ : các tỉnh Nam Kỳ từ lâu vẫn được yên ổn. Nay bỗng có sự biến này xảy ra đột ngột, người ta chẳng khỏi kinh hãi khi được nghe tin. Vậy, nên truyền dụ các Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát từ Quảng Nam trở vào Nam đến Bình Thuận đều nên trấn tĩnh để yên lòng dân".

Tướng giặc Phiên An là Lê Văn Khôi cho đồ đảng xâm phạm Biên Hòa. Lũ thự Tuần phủ Vũ Quýnh, Án sát Lê Văn Lễ, Lãnh binh Hồ Kim Truyền đều chạy. Tỉnh lỵ thất thủ.

Trước kia, khi giặc Khôi đã chiếm cứ Phiên An, văn võ trong thành nhiều người theo. Nó liền làm ấn ngụy đặt chức ngụy. Khôi tự xưng Đại nguyên súy, Thái Công Triều làm Thống lãnh Trung quân, Lê Đắc Lực làm Phó tướng Trung quân, Nguyễn Văn Chấm làm Thống lãnh Tiền quân, Nguyễn Văn Thông (người Bắc Kỳ)

làm Phó tướng Tiền quân, Dương Văn Nhã làm Thống lãnh Tả quân, Hoàng Nghĩa Thư (nguyên ở đội Lâm xạ Tả quân) làm Phó tướng Tả quân, Vũ Đình Tiền làm Thống lãnh Hữu quân, Vũ Vĩnh Tải làm Phó tướng Hữu quân, Vũ Vĩnh Lộc làm Thống lãnh Hậu quân (Vĩnh Lộc, Vĩnh Tải đều là em Vĩnh Tiền), Nguyễn Văn Bột làm Phó tướng Hậu quân, Lưu Tín làm Thống lãnh Thủy quân, Trần Văn Tha (nguyên làm Đốc vận, can án lén chở con giặc) làm Phó tướng Thủy quân, Nguyễn Văn Tâm làm Điều bát Tượng quân, Nguyễn Văn Chân làm Thống lãnh Tượng quân, Quách Ngọc Thuyên làm Đô quản lĩnh, Đặng Vĩnh Ưng làm Lại bộ Thái khanh, Đinh Phiên (nguyên Giáo thụ Tân Bình) làm Lễ bộ Thái khanh, Nguyễn Văn Quế (nguyên Cai án Tả quân) làm Hộ bộ Thái khanh, Nguyễn Văn Hòa (nguyên Hình tào Viên ngoại lang) làm Binh bộ Thái khanh kiêm Hình bộ, Trương Văn Tuế (nguyên Tri bạ Tả quân) làm Công bộ Thái khanh. Ngoài ra, chức sắc ngụy xưng thuộc 5 đồn, 5 khuông, 5 dực cũng còn nhiều. Bọn Khôi bèn làm hịch ngụy xui giục dụ dỗ nhân dân quanh tỉnh đại lược nói : Con cháu họ Lê đã nổi dậy ở miền Bắc, hẹn chúng làm nội ứng để phục lại cơ nghiệp nhà Lê. Vả lại, Lê Văn Duyệt đã quá cố, là ân súy của chúng, không can cứu gì mà bị tội, cho nên chúng dấy quân để phục thù cho Duyệt v.v... (hịch văn là do Đặng Vĩnh Ưng và Đinh Phiên làm, lời lẽ phần nhiều bội nghịch).

Những người theo đạo Gia Tô ở trong tỉnh hạt, những người Thanh kiều ngụ, những người man Quang Hóa và những binh lính Thanh thuận, An thuận, Bắc thuận đào ngũ đều theo bọn Khôi. Trong khoảng chưa đầy 1 tuần, bọn chúng có hàng nghìn quân. Trước hết, chúng sai bè đảng là lũ Lê Đắc Lực và Lưu Tín xâm lược quấy nhiễu Biên Hòa, do Nhà Bè Bình Đồng, cả thủy lẫn lục cùng kéo đến.

Suất đội Tượng cơ do tỉnh phái là Nguyễn Văn Khiển làm nội phản, thúc voi đánh bừa quân ta. Quản cơ Trần Văn Khanh và Phó lãnh binh Phiên An là Giả Tiến Chiêm không chống nổi đều lùi chạy cả. Thủy binh của Phó quản cơ Ngô Văn Hóa cũng bị giặc đánh thua. Giặc thừa kế, kéo thẳng đến tỉnh lỵ. Lũ Vũ Quýnh vì binh ít, khó chống đỡ, liền dẫn văn, võ, binh, tượng chạy đến trạm Thuận - Biên. Giặc liền cướp giữ tỉnh lỵ, dùng Lê Đắc Lực làm ngụy Trấn phủ, Đỗ Văn Dự làm ngụy Hiệp trấn đem cơ Hùng thắng ngụy (bọn kép hát của Lê Văn Duyệt) đóng giữ. (Dự vốn là họ công tính Nguyễn Hựu. Vì cớ theo giặc, cho nên đổi theo họ mẹ. Trước kia, Dự làm Hiệp trấn Hà Tiên, can án xâm phạm của công, bị tống ngục. Khôi tha cho và dùng làm ngụy Hình bộ thiếu khanh).

Sau đó, Án sát Phiên An là Nguyễn Chương Đạt, Lãnh binh Nguyễn Quế cũng chiếc thân chạy đến Thuận - Biên ẩn trú. Việc đến tai vua. (Nguyễn Văn Khiển đã hàng giặc, nhận chức ngụy, làm Phó quản lĩnh vệ Hùng tượng ; về sau, thua trận ở cầu Cao Môn, trốn đến Bình An, bị dân bắt được, đem nộp, bị triều đình giết).

Vua dụ đình thần rằng : "Mới đây, giặc Lê Văn Khôi làm loạn, bọn Nguyễn Văn Quế và Bạch Xuân Nguyên ở Phiên An đều bị giết hại. Nguyễn Văn Quế và Giả Tiến Chiêm đều có trách nhiệm làm Lãnh binh. Nguyễn Chương Đạt thân làm Án sát, cũng là bề tôi giữ đất nước, đã không biết phòng bị trước, lại cứ điềm nhiên không thi thố được chước gì. Tội họ lại nặng hơn. Trước đã có chỉ cách chức. Trong đó Giả Tiến Chiêm cũng có đánh nhau với giặc bị thương, thì tội tình có khác. Vậy sai Lãnh binh Lê Sách bắt lấy Nguyễn Quế và Nguyễn Chương Đạt, khóa tay lại, phái người giao cho Bình Thuận giam cầm nghiêm ngặt, chờ sau sẽ xuống chỉ thi hành.

"Bọn Vũ Quýnh, Lê Văn Lễ, Hồ Kim Truyền và Trần Văn Khanh ở Biên Hòa, ngày thường đã sơ sót về sự đề phòng, lúc giặc đến lấn cướp, lại bỏ tỉnh chạy. Tội ấy cũng khó trốn được. Nhưng nghĩ : bây giờ chính là lúc đương đánh giặc, bọn Vũ Quýnh đều phải cách chức, nhưng cho cùng với Giả Tiến Chiêm, người đã bị cách đều được lưu dụng, vẫn ở trong quân gắng sức chuộc tội. Nếu cố ra sức đánh bắt chém giết được giặc, thì còn có thể châm chước ban ơn rộng được. Nếu lơ mơ không làm được công trạng gì thì sẽ nghiêm trị".

Lại bảo Nội các rằng : "Từ sau khi Phiên An khởi biến, 2 hạt Vĩnh Long, Định Tường đã đem quân hội tiễu hay chưa, đến tận nay vẫn chưa thấy tâu báo tin tức gì. Khá truyền dụ cho thự Tổng đốc Long - Tường là Lê Phúc Bảo lập tức phải tập hợp quan quân, hương dõng thuộc tỉnh mình ; lại nghiêm giục Tô Chân và Ngô Bá Tuấn ở Định Tường phải họp tập quân và dân lại, phòng giữ tỉnh thành, cốt cho mười phần chắc chắn, không lo ngại. Nếu còn dư sức, lập tức đốc thúc quan quân cùng với binh, dõng, chiến thuyền Vĩnh Long đều 1 loạt đến thẳng Phiên An hội tiễu, cốt sao sớm bắt, chém được tướng giặc là Lê Văn Khôi và bè đảng nó cho hết sạch, thì lũ ngươi sẽ lập được công to và nhất định được thưởng tước cao".

Lại truyền dụ Tổng đốc An - Hà là Lê Đại Cương lập tức xét theo số binh và dân hiện đang làm việc xây thành, cấp cho khí giới, tiền, lương, vát lấy nhiều thuyền, đốc thúc quan quân, hương dõng thuận dòng xuôi xuống, hội với quan quân Long - Tường cùng đi đánh dẹp.

Lại nghiêm sức Hà Tiên Phạm Xuân Bích và Trần Văn Quán phải gia tâm phòng giữ tỉnh hạt. Rồi ai nấy đều đem tình hình hiện tại, tìm cách tùy tiện do đường thủy hay đường bộ, tâu lên để rõ hết nguyên ủy.

Lại sai bộ Hình mật tư cho các quan địa phương sở tại cứ theo quê quán của những tên giặc phản nghịch mà tra bắt cha mẹ, vợ con, anh em thân thuộc của chúng, đem giam cầm nghiêm ngặt, và tịch thu hết tài sản của chúng rồi tâu lên đợi chỉ.

Vua dụ đình thần : "Gia Định là nơi dấy nghiệp vương, nhân dân vốn có tiếng là trung nghĩa. Đức Thế tổ Cao hoàng đế ta từ khi gây dựng cơ sở, đến khi có cả

nước Đại Việt, hợp nhất bức dư đồ, đều là nhờ ở lòng dân Gia Định. Sau khi đại định, vỗ về gìn giữ cho dân được yên ổn hàng hơn 30 năm, trông nhờ đức hóa của triều đình kể đã sâu và dày. Vậy mà bọn Trấn thủ Gia Định cũ là Hoàng Công Lý và Lê Văn Duyệt không có hay tuyên dương đức hóa để cho quân và dân được hòa vui, đến nỗi xảy việc phản trắc chẳng yên, là vì nguyên do đã từ lâu rồi ! Ngày 18 tháng trước, tên thuộc hạ bị cách của Lê Văn Duyệt (đã chết) là Lê Văn Khôi, lại dám tập hợp bọn giặc Phiên thuận, Hồi lương giết hại quan quân, đánh hãm thành trì. Đương buổi thái bình vô sự, không ngờ một sớm lại xảy ra cuộc biến lớn này ! Ta liền đã đặc cách sai quan đại thần đem đại đội quan quân thủy lục đều tiến để đánh dẹp rồi.

"Nhân dân hạt Gia Định đều là con đỏ của triều đình, do lòng trung nghĩa khích động, ai là không có lòng cùng thù kẻ chống lại vua ? Vậy truyền dụ các văn, võ, quân, dân ở Phiên An đều nên tập hợp hương dõng để đánh giặc, cốt diệt cho hết sạch tên tướng giặc Lê Văn Khôi cùng bè đảng nó, ngõ hầu mới hả được lòng trung phẫn để báo đền ơn nước. Ta thế nào cũng trọng thưởng cho người có công to. Nếu lương tâm mờ ám, dung túng cho giặc trốn mất, thì pháp luật triều đình rất nghiêm, quyết khó khoan tha".

Vua thấy các tỉnh Long - Tường, An Giang đã lâu không có tin tức gì, rất lấy làm lo, sai lũ Phó vệ úy Thủy quân Đỗ Chiêm Phác, Thị vệ Lê Phụ Thạc đem biền binh chia ngồi 3 chiếc thuyền Điện hải, mỗi thuyền có 3 người pháo thủ, 5 cỗ súng quá sơn, 1 cỗ súng đại luân xa, gồm đủ thuốc đạn, đi gấp đến Vĩnh Long, dò thám tình hình. Khi đến tỉnh, nếu gặp quan quân đương đánh giặc, thì chuẩn cho cùng ở lại, góp sức hội tiễu. Rồi điều 1 chiếc thuyền dân, hạng nhanh nhẹ, cho 1 viên dự đi chuyến này ngồi ngay thuyền ấy về trước báo tin. Hạn trước ngày 25 tháng này đến Kinh, sẽ có trọng thưởng.

Nguyễn Song Thanh, Hàn lâm viện Kiểm thảo sung Nội các Hành tẩu, cũng dâng sớ xin đi. Vua sai do đường trạm thẳng đến Bình Thuận vát lấy chiếc thuyền nhẹ của dân, do đường thủy, tùy tiện bơi vào các tỉnh Vĩnh Long, An Giang, dò thám tình hình hiện tại, về tâu.

Lê Văn Tề, Phó vệ úy vệ Phấn võ dinh Thần sách, vì cớ là cháu họ Lê Văn Duyệt, nên sai Nghệ An phái dẫn vào Kinh, đợi chỉ.

Lại sai Quảng Ngãi phái dẫn bọn Chế Văn Huy, nguyên Suất đội vệ Minh nghĩa, tất cả 5 người vào bộ, chờ lệnh.

Dùng Tống Phước Khải, Phó vệ úy Trung vệ dinh Tiền phong làm Phó vệ úy vệ Phấn võ dinh Thần sách.

Sai điều 10 thớt voi ở Kinh và 10 thớt voi chiến ở Quảng Nam luôn với 1 suất đội và 40 lính lần lượt ra đi, theo làm việc quân dưới quyền bọn tướng quân Phan Văn Thúy.

Vua bảo bộ Binh rằng : "Bọn tù Phiên An làm loạn, tội ác rất nặng. Phàm người có huyết khí ai chẳng nghiến răng, cùng căm thù, chắc không có lý cam lòng theo giặc. Vậy nên truyền dụ cho bọn Vũ Quýnh, Lê Văn Lễ ở Biên Hòa gọi lấy 1.000 hoặc 5, 6 trăm hương dõng, đều phải tự túc lấy khí giới, đến tập hợp ở quân thứ Thuận - Biên, theo lệnh quan quân đi đánh giặc.

Lại truyền dụ cho bọn Hoàng Quốc Điều và Phan Phu ở Bình Thuận gọi lấy hương dõng, cốt được 1.000 hoặc 7, 8 trăm, cấp cho khí giới, lại điều 100 biền binh trong tỉnh dẫn đi, đến Thuận - Biên trước, nói phao lên là tiền đội Kinh binh đã đến, đại binh tiếp tục đến sau, để làm thanh thế chặn trước lấy người, thì cũng chẳng khó dập tắt được giặc.

Sai Vệ úy Hậu vệ dinh Thần cơ Nguyễn Văn Niên, Phó vệ úy Trần Công Điều đem vệ binh, pháo thủ và thủy quân, ngồi 20 chiếc thuyền, mang theo súng ống đạn dược (súng xung tiêu, súng đại luân xa, súng quá sơn mỗi thứ 17 cỗ, súng điểu sang 500 khẩu, súng trường 1.000 khẩu, thuốc súng 3.000 cân và các loại đạn), chở đến Bình Thuận. Nếu thấy đại binh tiến đến chuẩn cho theo lệnh điều khiển của Tướng quân và Tham tán, cả thủy lẫn lục đều tiến đánh giặc. Vệ úy vệ Ban trực tả là Phạm Hữu Tâm, Phó vệ úy là Nguyễn Đức Huấn, Phó vệ úy Tiền vệ dinh Long võ Nguyễn Hữu Chính đều đem vệ binh, pháo thủ và thủy sư, ngồi 27 chiếc chiến thuyền, mang theo súng ống đạn dược (như trước), chở đến cửa biển Vĩnh Long, thẳng đến tỉnh thành Vĩnh Long, An Giang, theo lệnh của Lê Phúc Bảo và Lê Đại Cương, theo đường phía sau, thuận dòng xuôi thẳng đến Phiên An, họp sức vây đánh.

Lại truyền dụ Bình Thuận : Hễ thấy binh thuyền của bọn Lãnh binh Nguyễn Văn Hòa, Mai Công Ngôn đi đến hải phận rồi, nếu đảng giặc đã tan vỡ, thì lập tức sức cho họ vào thẳng cửa biển Cần Giờ, nếu giặc còn chiếm cứ địa hạt Biên Hòa, thì báo họ phải mau đến cửa biển Vĩnh Long, cũng cho theo Lê Phúc Bảo và Lê Đại Cương đánh giặc.

Lại ra lệnh cho Nội vụ phủ trích lấy bạc ở kho 1 vạn lạng giao cho đoàn thuyền lũ Nguyễn Văn Niên và Phạm Hữu Tâm nhận chở chuyển giao Bình Thuận và Vĩnh Long mỗi tỉnh 5 nghìn lạng.

Sai thị vệ mang cấp cho Phan Văn Thúy, Trương Minh Giảng, Lê Đại Cương và Lê Phúc Bảo mỗi người 1 chiếc thiên lý kính.

Sai Bình Định đốc thúc số quân lần trước đã điều đi Quảng Ngãi gồm 1 quản cơ, 500 biền binh, chuyển đến đóng giữ Bình Thuận. Lại phái 100 lính, 2 thớt voi

chiến đi đóng giữ Phú Yên. Lại sai Quảng Ngãi tập hợp 500 biền binh đang hạ ban nghỉ ngơi phải đi phòng giữ tỉnh thành, đợi chỉ sai phái.

Triệu lũ Tham tán quân vụ đạo Hưng Hóa là Phạm Văn Điển, Tham tán quân vụ đạo Ninh Bình là Hoàng Đăng Thận và Quản vệ Nguyễn Tiến Lâm về Kinh.

Vua dụ Nội các rằng : "Trước kia, thổ phỉ lén lút nổi lên ở các đạo Ninh Bình, Sơn Tây, Hưng Hóa, ta đã nhiều lần phái quan quân đi tiễu, hơn 2 tháng mới bình định được, trong đó chắc rằng tướng sĩ nhiều người có tài đáng được tưởng lục. Vậy, truyền dụ : Ninh Bình do Tạ Quang Cự, Sơn Tây do Phạm Văn Lý và Lê Văn Đức, Hưng Hóa do Ngô Huy Tuấn đều xét những người tòng chinh từ trước đến nay, từ Chánh, Phó quản cơ trở lên, hễ ai là người gắng sức, hăng hái, can đảm, thì liệu chia làm 3 hạng ưu, bình, thứ kê thành từng loại tâu lên, đợi chỉ cất dùng".

Lại còn quan quân các đạo khi đánh dẹp thổ phỉ, trên thì xông pha gió sương, dưới thì lặn lội hiểm trở, gián hoặc có người cảm nhiễm đến bị bệnh, nghĩ rất thương xót.

Những bệnh binh đã lần lượt về tỉnh điều trị rồi. Còn quan quân do Kinh phái đi, nếu đã khỏi dần mà muốn về Kinh, thì cho được tùy tiện đi đường thủy hay đường bộ, trước hãy gia ơn thưởng cho mỗi người 1 tháng tiền lương. Lính tỉnh cũng cho về quê quán, thưởng 1 nửa lương. Hoặc giả còn ai chưa khỏi bệnh, thì không cứ là lính Kinh hay lính tỉnh đều thưởng 1 tháng tiền lương để giúp thêm vào thuốc men cơm nước. Đốc, Phủ, Bố, Án, Lãnh binh sở tại đều nên để tâm thăm hỏi điều dưỡng. Nếu có người chẳng may chết đi thì chuẩn cấp cho 1 tấm vải và tiền gấp đôi.

Tha cho viên quan phạm tội là Lê Vạn Công (trước vì có tội, bị giam ở ngục), cho đi quân thứ Nam Kỳ, gắng sức chuộc tội.

Thự Tổng đốc Long - Tường là Lê Phúc Bảo thân đem đại đội binh thuyền tiến đóng ở Định Tường, sai con là Lê Phúc Đồng, đem tấu sớ, do cửa biển nhỏ, vượt biển về Kinh tâu báo. Trong sớ nói : Cứ như lời tự báo của thự Tuần phủ Định Tường là Tô Trân và Phó lãnh binh Phiên An là Giả Tiến Chiêm thì về việc giặc Khôi gây biến, đã phái biền binh đến tiếp ứng để cứu Phiên An. Sau đó, nghe biết đảng giặc ngày một nhiều, thế nó cũng mãnh liệt, lập tức đã phi báo cho Tổng đốc An - Hà là Lê Đại Cương biết, còn mình thì đem binh thuyền tiếp đến tùy cơ đánh dẹp. Việc phòng thủ ở kiêm hạt là Định Tường cũng kiên cố.

Vua dụ Nội các : "Hai tỉnh Long - Tường, gần đây, tin tức ngăn cách ta rất mong mỏi. Nay nhận được sớ tâu, đủ thấy Lê Phúc Bảo sốt sắng việc công, chăm lo đánh giặc, thực đáng khen. Vả lại, Định Tường hiện nay, bờ cõi kiên cố, đủ có thanh thế. Lòng ta rất mừng. Dưới tên Lê Phúc Bảo trước đây có ghi giáng 3 cấp,

nay đều cho khai phục. Lại, thực thụ cho nguyên hàm, thưởng thêm cho 3 đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ, 1 chiếc nhẫn vàng mặt kim cương to bằng hột đỗ. Thưởng cho con là Lê Phúc Đồng làm Cai đội, hàm Chánh lục phẩm, theo làm việc công ở tỉnh. Lại thưởng cho Tô Trân 2 đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ. Ngoài ra, Bố, Án, Chánh Phó lãnh binh mỗi người 1 đồng.

Vả lại, phản tặc Phiên An chẳng qua là đồ tiểu yêu. Ở Kinh đã phái đại đội quan quân thủy lục cùng với quân, voi và thuyền của 6 tỉnh từ Quảng Nam đến Bình Thuận điều động trước, chia đường cùng tiến.

Lại sai Thảo nghịch Hữu tướng quân Phan Văn Thúy, Tham tán đại thần Trương Minh Giảng, quản lĩnh đại quân xuất phát, hẹn ngày có thể đến Phiên An, tin rằng bọn giặc thế tất sẽ bị tiêu diệt.

Vậy, khá truyền dụ cho Lê Phúc Bảo, Tô Trân và Tổng đốc An - Hà là Lê Đại Cương trước hãy đem chém đầu một loạt lũ lính Hồi lương để dứt mối lo bên trong. Còn tù phạm nào có tình trạng hung ác, cũng tức khắc đem chính pháp, chớ có cẩu thả xuê xoa. Đó là việc cần làm.

Lại, Lê Đại Cương nên đem ngay binh thuyền đến hội với Lê Phúc Bảo nếu có cơ hội đưa đến, có thể trước khi Kinh binh chưa tới, đốc thúc binh, dõng, sớm bắt hoặc chém đầu tướng giặc Lê Văn Khôi, thu phục được tỉnh thành, giữ yên dân chúng, thế là lũ ngươi lập được công to đời chưa từng có, thì ta sẽ ban cho phần thưởng vượt bậc. Nếu xem xét đo đắn hình thế, có nên dừng lại chờ đại binh, thì lập tức nên giữ vững cương giới, chiêu tập nhân dân để trước hết nắm lấy cái thế tất thắng.

Và nghiêm sức cho lũ Tô Trân ở Định Tường, Phạm Xuân Bích ở Hà Tiên phải hết lòng phòng giữ tỉnh hạt. Lại, thông sức cho dân xã sở tại kết đoàn, tụ lại, đón chặn giặc và phái nhiều binh dõng chia ra, chẹn giữ các đường thủy bộ hiểm yếu, không cho bè đảng nó lủi trốn lẻn ra để gây nhiều việc. Rồi đợi Kinh binh và quân các tỉnh hội lại, cùng nhau vây đánh để lập công vạn toàn, cũng không phải không được.

Vả lại, đối với đạo Quang Hóa, giặc Khôi vốn quen lắm, nếu khi bị cùng quẫn, nó tất phải do đường này chạy trốn. Vậy, nên liệu phái quan quân trước đến ngăn chặn đường này, chớ để cho đảng giặc được do đó trốn thoát.

Lại mật dụ lũ Lê Phúc Bảo, Lê Đại Cương, Tô Trân, Ngô Bá Tuấn, Phạm Xuân Bích và Trần Văn Quán rằng : "Giặc Khôi làm loạn, phần nhiều là lũ Hồi lương, Thanh thuận và An thuận giúp nó làm ác. Vả lại, các tù phạm Bắc Kỳ, năm trước, bị phát vãng đi các địa phương Định Tường, Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên, sau đó được tháo xiềng khóa, tha ra, dồn bổ làm lính, cấp cho trâu cày nông cụ để làm nông nghiệp. Lũ này phần nhiều là côn đồ quen làm tội ác. Vậy, phải nên đề phòng

trước đi. Lũ ngươi nên bắt đến tập hợp lại, giam cầm nghiêm ngặt, xét xem kẻ nào mang lòng phản trắc thì cho chém ngay. Lại, trong các cơ thuộc tỉnh mình hễ có những kẻ Hồi lương, Bắc thuận, An thuận và Thanh thuận trước đây được dồn bổ làm lính cũng nên để ý đề phòng trước, chớ nên nhẹ dạ tin".

Vua bèn sai thị vệ mang các đạo dụ chỉ, cùng với Lê Phúc Đồng, do đường trạm đi gấp đến Bình Thuận, đổi lấy hạng thuyền nhanh nhẹn, vào ngay cửa biển Long - Tường, phát giao để tuân đó làm theo.

Vua nghĩ : Mùa hạ nắng bức, mà nhiều phen, quan binh do Kinh phái hoặc được trưng điền ở các tỉnh từ Quảng Nam đến Bình Thuận để tiến đánh giặc ở Phiên An, bôn tẩu trên đường, không từ nhọc mệt, bèn gia ơn cho từ suất đội trở lên, ai có trước đây bị xử giáng phạt, thì đều cho khai phục tha thứ. Ai còn thự hàm, thì cho thực thụ ngay. Văn, võ và binh lính nào không được dự ơn nói trên thì đều thưởng 1 tháng lương tiền và gạo. Các trạm từ Kinh đô trở vào Nam đến Biên Hòa, Vĩnh Long, về việc chạy trạm, cũng vất vả nhọc nhằn. Vậy thưởng cho đội trạm mỗi người 2 quan tiền, lính trạm mỗi người 1 quan.

Lại chuẩn định cách thưởng : Không cứ là quan quân hay dân chúng, hễ ai bắt hoặc chém được tên thứ yếu phạm là Nguyễn Văn Bột, thì thưởng 500 lạng bạc, bắt hoặc chém được đầu mục giặc thì liệu thưởng cho từ 100 lạng xuống đến 10 lạng, từng bậc khác nhau. Ngoài ra, bắt chém được 1 đầu giặc, thưởng 3 lạng bạc, bắt sống 1 đứa, thưởng 5 lạng bạc. Hạng giặc cưỡi voi là chủ yếu phạm, hễ ai bắt hoặc chém được nó, sẽ phân biệt nó là đầu sỏ hay là bè lũ rồi thưởng cho gấp đôi, theo cách thức đã định.

Tổng đốc An - Hà Lê Đại Cương, tâu nói : "Khi mới nghe tin Phiên An có giặc gây biến, thần đã phái Lãnh binh Lê Văn Thường đem binh thuyền hội với quan quân 2 tỉnh Vĩnh Long, Định Tường tiến đánh. Sau đó hỏi ra biết rằng tướng giặc là Lê Văn Khôi tụ họp bè đảng, chiếm giữ tỉnh thành, giết hại Nguyễn Văn Quế và Bạch Xuân Nguyên, thần trước đã phi tư cho thự Tổng đốc Long - Tường là Lê Phúc Bảo gấp đi ngay. Lại nghĩ : bọn ấy nhân khi sơ hở, lén lút nổi dậy, một khi có quân đến đánh, thế tất phải do đường rừng tìm về đất cũ, hoặc nhân Phiên An có nhiều thuyền, sẽ do đường biển lủi trốn. Thần lại phi tư cho 2 tỉnh Khánh Hòa, Bình Thuận, tỉnh nào cũng ngăn chặn các đường thủy bộ hiểm yếu. Lại sợ phía đầu rừng đạo Quang Hóa, cả Nam lẫn Bắc đều đi qua được, nên nghĩ cũng phi sức cho viên quản đạo Quang Hóa nghiêm chặn lối ấy. Rồi liệu gọi các biền binh ở hạt lân cận đang hạ ban nghỉ ngơi, ủy cho đóng giữ Tân Thành và theo 2 ty Bố, Án, giữ đồn Châu Đốc. Lại phi sức cho Hà Tiên cũng phòng bị sẵn. Rồi chính mình đem Phó lãnh binh Vũ Văn Thường dẫn đại đội binh thuyền đến gần tiếp ứng.

Vua phê bảo rằng : "Nhận được sớ tâu, ta biết ngươi đã có chuẩn bị trước và đem quân đi đánh dẹp, cơ hội chính là hay. Ta ngày ngày mong tin thắng trận".

Thự Tuần phủ Thuận Khánh là Hoàng Quốc Điều, tâu nói : "Tiếp được tin Biên Hòa thất thủ, thần đã phái ủy nguyên Án sát Tôn Thất Gia (Gia có chỉ tuyên triệu, nhưng chưa lên đường, sau can án, bị cắt mất chức, phải lưu lại tại chỗ để đợi xét xử, thì vừa gặp có tin Biên Hòa báo đến, bèn sai đi), điều một nửa lính trạm từ Thuận Động đến Thuận Phương và dân phu Tuy Định, đi gấp đến hội với Lãnh binh Lê Văn Nghĩa đã phái đi từ trước để tiếp ứng. Và 2 đội thuộc binh ở tỉnh, từ khi nghe tin Phiên An có binh biến, gián hoặc có kẻ trốn đi, còn những người ở lại nếu có tình hình khả nghi là làm phản thì đã tống giam và xiềng lại rồi".

Vua có dụ rằng : "Lính trạm đương chuyển đệ (công văn), sao lại điều làm việc khác ? Nếu đã sai phái rồi, thì lập tức gọi lấy dân phụ cận để làm việc chạy trạm".

Đến như 2 đội thuộc binh đều là kẻ tù phạm dồn bổ làm lính phần nhiều là lũ bất lương. Bọn này, muốn cho theo điều thiện thì khó, mà theo giặc thì dễ, cho nên phải phòng bị sẵn trước khi việc xảy.

Ngày nào dụ này đến nơi, thì ngươi nên lập tức xét những tù phạm nào thuộc Hà Tĩnh trở về Bắc, hễ có chí làm phản, thì nên lựa ra trước, đem chém đầu ; còn đứa nào tình trạng hung ác, cũng lập tức chính pháp.

Lại cho rằng 3 đội Hòa thiện nhất, nhị và tam ở Khánh Hòa, các đội thuộc cơ Yên quan ở Phú Yên, 2 đội Bình thiện nhị và tam ở Bình Định, 2 đội Quy nghĩa nhất và nhị ở Quảng Ngãi đều là tù phạm dồn lại làm lính, vua bèn mật dụ tỉnh thần tìm cách bắt lấy, giao cho dân xã ngoài thành, cấm cố nghiêm nhặt : xã lớn 3, 4 người, xã vừa 2, 3 người, xã nhỏ 1 người. Nếu chúng nảy manh tâm mưu đồ khác, thì cho dân xã lập tức giết đi khỏi sinh biến khác.

Vua bảo Nội các rằng : "Tháng 6 phải hành quân là việc bất đắc dĩ. Trước đây, ta sai Tướng quân, Tham tán thống lĩnh đại quân đi đánh giặc, quân trảy hàng mấy nghìn dặm, lại gặp trời nóng, chính là lúc nên giữ gìn sức khỏe. Nay tính đường đi, đã gần đến tỉnh thành Quảng Ngãi. Vậy truyền dụ các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận : Phàm các điếm ven đường, đều nên vát thêm mỗi điếm 200 dân phu trả tiền công thuê. Một khi đại binh trảy qua thì sẽ đài tải gồng gánh khí giới thay thế để quân sĩ và ngựa được no đủ và sung sức mới mạnh mẽ hơn.

"Lại truyền dụ cho Tướng quân, Tham tán : Khi đến tỉnh thành Quảng Ngãi, nên chia đại binh làm 2 đợt ; kéo đi cách nhau 1 ngày, thì quãng đường qua đò đi ngược mau hơn. Đến lỵ sở Bình Thuận lập tức hội lại tiến quân, đến được sớm ngày nào càng hay ngày ấy. Tuy thế, cũng liệu sức mà đi, bất tất phải chăm thúc giục

lắm. Đối với tướng sĩ, binh lính, thường nên yên ủi hơn lên, lấy đại nghĩa khuyến khích, để họ được vui vẻ quên mệt nhọc, thì dẹp thừa được nghịch tặc đó".

Sau đó, vua sai thị vệ mang cho một mâm bánh thạch (để khỏi khát, giải nhiệt).

Trong Kinh kỳ bị hạn đã lâu.

Vua dụ bộ Hình rằng : "Tù phạm ở các nhà ngục vệ Cẩm y, ty Trấn phủ và phủ Thừa Thiên lên đến con số khá nhiều, đã từng lựa ra những hạng tội nhẹ mà châm chước tha bớt rồi. Nay lại phúc duyệt tội tình những tù phạm hiện bị giam, thấy trong đó còn có những kẻ đáng khoan giảm được ; lại gặp tiết mùa hè nóng bức, ta thể theo cái đức hiếu sinh, nên xét xử cho hết những án còn đọng lại để đón hòa khí của trời". Bèn ra lệnh cho giảm án tội chết xuống án sung quân phát lưu, tất cả 15 người.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XCVII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa hạ, tháng 6. Sứ thần Nam Chưởng đến Kinh đô dâng sản vật địa phương và quốc thư, nói trong nước bận việc, nên lệ cống quá hạn. Và xin cho dân xiêu Mường Cai, vẫn cứ ở lại trong nước.

Vua sai bộ Lễ hỏi lại thì sứ giả nói rằng : "Dân xiêu Mường Cai ngụ ở Nam Chưởng, yên nghiệp đã lâu. Nay nếu họ về Trấn Ninh, thành ra phải dời đi vất vả. Vả lại, Nam Chưởng giáp với Trấn Ninh, vẫn buôn bán giao thông với nhau. Dân Nam Chưởng cũng có trú ngụ ở Trấn Ninh". Bộ Lễ đem việc tâu lên.

Vua nói rằng : "Dân xô theo sự tiện lợi, cũng như nước chảy chỗ trũng, nên để cho họ thuận tình, huống chi dân Nam Chưởng ngụ ở Trấn Ninh, tất cũng có lý như thế. Họ đều là con đỏ của triều đình cả, sao lại nên coi phân biệt ? Vậy chuẩn cho dân Mường Cai cứ được ở lại Nam Chưởng". Rồi truyền dụ cho lũ Phòng ngự sứ Trấn Ninh biết rõ việc đó.

Vua lại cho rằng trống đồng dùng làm đồ cống, không phải là của nước ấy làm ra. Vậy sắc sai : Từ nay, khi đến kỳ cống, cho lấy sản vật thổ ngơi khác của nước ấy làm lệ cống, chứ không câu chấp theo lệ trước.

Kịp khi sứ giả về, vua bảo Phan Huy Thực rằng : "Trước kia tỉnh Nghệ An, thấy nước Nam Chưởng chưa sai sứ đến cống mới bắt giữ dân buôn của nước ấy. Ta sai thả ra cho về để tỏ ý mềm dẻo vỗ về, không thế thì lấy đâu để cho người phương

xa phải phục ? Xưa Hán Quang Vũ đóng cửa Ngọc Môn[1] để từ tạ nước Tây Vực, thực đáng cho đời sau bắt chước. Tài ta không bằng người xưa, chỉ mong cho bốn phương phẳng lặng, trong nước yên vui, còn đối với nước xa, chẳng cần trách nó phải đến cống".

Nguyên Bố chính Hải Dương, Trần Thiên Tải, già ốm, chuẩn cho giữ nguyên hàm, về quê, hưu trí.

Thự Tuần phủ Hà Tĩnh là Lê Dục Đức tâu nói : "Dân xã Tĩnh Diễm, huyện Hương Sơn thuộc hạt Hà Tĩnh, trước kia lưu lạc, nay đã lần lượt quay về 460 người (dân số trước được 820 người), xin cho chiếu theo lệ 7 đinh lấy 1 làm lính để chọn bổ vào số vệ binh còn thiếu".

Vua y cho.

Sai Phó vệ úy Hữu vệ Ban trực là Trần Văn Loan đi Quảng Nam, quản lĩnh vệ binh, theo quan tỉnh chia phái phòng giữ tỉnh thành.

Vua dụ bộ Hộ rằng : "Gần đây nhân dân các hạt Thanh Hoa, Ninh Bình, Sơn Tây, Hưng Hóa bị sức bạo ngược của giặc xâm lấn, không sao tránh khỏi khổ sở. Dưới sự soi xét của ta rất đáng thương họ. Việc cần ngày nay là phải chiêu tập vỗ về cho dân được yên. Khá truyền dụ cho các Tổng đốc, Tuần phủ xét rõ dân xã nào trong hạt bị giặc xâm lấn nhũng nhiễu : nhà cửa bị đốt, của cải đồ vật bị cướp, thực trạng đúng bị thiệt hại, phân biệt từng hạng, nặng nhẹ khác nhau để đến vụ thuế mùa hạ năm ấy, nơi nào nên hoãn, nơi nào nên tha, lập tức bàn bạc thỏa thuận, tâu lên, chờ chỉ ban ơn rộng rãi. Vả lại, ta đoái trông ra Bắc, trong lòng không ngày nào không nghĩ đến dân. Tổng đốc, Tuần phủ các ngươi đều là quan to một địa phương, nên thể theo ý ta, hết sức vâng lệnh thừa hành. Nếu khinh thường phó mặc nha lại để đến nỗi có sự lờ mờ lẫn lộn thì chỉ trách cứ ở các ngươi".

Tổng thống đạo Hưng Hóa, Phạm Văn Lý, tiến đến xã Phù Liễn (thuộc huyện Lạc Thổ) tư hội với quan quân đạo Ninh Bình hiệp đánh sào huyệt giặc ở Thạch Bi. Lại tư đến quân thứ Tham tán Lê Văn Đức yêu cầu chặn giữ hơn nữa các đường đi ở miền thượng thuộc Thạch Bi.

Lê Văn Đức đem tình hình tâu nói : "Nay từ Đà Bắc trở xuống đều đã yên ổn. Duy bọn tướng giặc Đinh Công Tiến, Đinh Công Thự và Phạm Doãn Dũng như thỏ lủi trốn trong rừng sâu, chưa bắt được, mà hạn nghiêm ngặt đã hết. Xin gia hạn cho 2 tuần nữa để tùy cơ dò bắt".

---

(1) Ngọc Môn (nay ở phía Tây huyện Đôn Hoàng thuộc Cam Túc) là một cửa ải xung yếu trên đường thông sang Tây Vực.

Vua bảo đình thần rằng : "Quan quân các đạo Thanh Hoa, Ninh Bình, Hưng Hóa đi đánh dẹp nhiều lần cứ theo tờ tâu bọn giặc đều đã thua vỡ chạy trốn. Ta đã xuống dụ cho rút quân về nghỉ ngơi. Nay Lê Văn Đức lại tâu xin gia hạn để dò bắt tướng giặc. Vả chăng, cơ nghi đánh dẹp, quân thứ, chắc đã thành thuộc kỹ lắm rồi. Vậy, khá truyền dụ cho bọn Phạm Văn Lý, Lê Văn Đức ở Hưng Hóa ; Tạ Quang Cự, Hoàng Đăng Thận ở Ninh Bình ; Nguyễn Đăng Giai, Nguyễn Khả Bằng ở Thanh Hoa, khi tiếp được dụ này, nếu đã lui quân về rồi thì cũng được ; nếu chưa khải hoàn thì cũng không sao, ta cho lại được gia hạn vài tuần, ra sức lùng tìm bắt hoặc chém lũ tướng giặc để làm cho ra án. Đợi đến hạ tuần tháng này, bất luận có bắt được giặc hay không, đều cho theo ngay tờ dụ trước, rút quân về, để quân sĩ ta khỏi phải lâu ngày xông pha lam chướng.

Sai Bắc Ninh phái 1 Quản cơ, 300 biền binh, 2 thớt voi chiến thuộc tỉnh mình đi đóng giữ Thái Nguyên, Hà Nội trích ra 2 thớt voi chiến để giao cho (Bắc Ninh) sung vào số ngạch. Lại sai Phạm Văn Lý, Lê Văn Đức liệu cho số biền binh Hà Nội đã phái đi Hưng Hóa đánh giặc, rút về hàng ngũ ở tỉnh.

Vua bảo bộ Binh : "Hằng năm binh sĩ các tỉnh Bắc Kỳ, cứ nhằm mồng 1 tháng 2 đều tập hợp thao diễn, còn các tháng khác thì chia ban. Tháng 3 năm nay có việc sai phái, đã chuẩn cho thảy đều hạ ban nghỉ ngơi, để chuẩn bị trưng dụng điều động. Nay việc đánh dẹp đã đỡ bận, mà việc công các hạt còn hơi nhiều. Vậy dụ sai các Tổng đốc, Tuần phủ Hà Nội, Ninh Bình, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Sơn Tây đều chiếu theo cái số các biền binh phải tập hợp lại, vẫn cứ để lưu lại hàng ngũ và cấp cho lương tháng, chờ đến tháng 8 sẽ giáng chỉ cho thi hành".

Thự Lễ khoa Cấp sự trung là Phạm Duy Trinh, thự Giám sát Ngự sử đạo Hải - Yên là Lê Đức Tiệm, trước kia vâng lệnh đem sắc ấn mới phong Yên Lương bá cho Nguyễn Văn Quế đến Phiên An, để làm lễ tuyên phong, nhưng khi mới đến Bình Thuận, đã được tin Phiên An có biến, liền đi dò xét tình hình, khi đến trạm Thuận - Biên, thì Biên Hòa đã thất thủ, bèn lưu lại ở đấy, đốc thúc quan quân Biên Hòa, trù tính việc đánh giặc. Rồi làm sớ tâu lên.

Vua đặc cách chuẩn cho họ ở lại quân thứ hiệp cùng các viên Lãnh binh ra sức đánh giặc ; sau khi việc yên, sẽ về Kinh phục mệnh. Lại có dụ sai họ cùng bọn Vũ Quýnh và Lê Văn Lễ điều tra xét hỏi trong thành Phiên An xem ai cam tâm theo giặc, ai giữ tiết bất khuất, bị giặc giết hại. Lại xem có phải đúng là Nguyễn Văn Quế, Bạch Xuân Nguyên tham lam, hà khắc, gây biến hay không ; có phải Nguyễn Tuế và Nguyễn Chương Đạt trốn thoát lấy mình là có tình ý gì khác hay không. Ngoài ra, lại nên dò hỏi cho biết thực trạng về các văn võ trong thành hoặc chạy trốn ở dân gian, hoặc hùa theo đảng giặc, được việc gì thì cho phi ngựa tâu ngay việc ấy.

Đổi thự Hiệp biện đại học sĩ lĩnh Công bộ Thượng thư Lê Đăng Doanh làm Lại bộ Thượng thư, thự Hiệp biện đại học sĩ, nhưng kiêm quản Quang lộc tự và Khâm thiên giám. Đổi thự Hiệp biện đại học sĩ lĩnh Lại bộ Thượng thư Nguyễn Khoa Minh làm Hộ bộ Thượng thư, Hiệp biện đại học sĩ, vẫn kiêm quản Hàn lâm viện. Điều Hộ bộ thự Tham tri Hoàng Văn Diễn làm Công bộ Hữu tham tri, cùng với Thị lang Đoàn Văn Phú và Trương Văn Hòa quyền giữ ấn triện bộ Công.

Quảng Nam, gạo kém. Hoãn thóc tô chính cung năm nay đến hai năm [Minh Mệnh] thứ 15 và thứ 16 sẽ thu bù vào. Lại sai quan tỉnh theo tờ tư của bộ Hộ, mua các vật phẩm thổ sản cho Nhà nước, rồi phát thóc kho, tính giá rẻ cho dân.

Vua thấy số gạo chi thu ở trong Kinh và các tỉnh khá nhiều, nếu có cả loại đong lường bằng phương [1] thì tốn công gấp đôi cách đong bằng hộc [2]. Chuẩn định: Bắt đầu từ năm Minh Mệnh thứ 15, kho thóc ở Kinh và kho các tỉnh ở ngoài, phàm số gạo thu chi nếu không tới 26 thăng thì vẫn lấy phương mà đong, còn từ 2 phương trở lên thì đong thay bằng hộc. Trong sổ sách, chỗ số mục vẫn kê khai bằng phương. Duy ở chỗ tổng số thì chua ngay ở bên là thực số đong được bao nhiêu hộc, để phòng có sự kiểm tra.

Thuế gỗ lim ở Nghệ An phần nhiều còn thiếu. Quan tỉnh đem việc tâu lên.

Vua bảo bộ Hộ rằng : "Gỗ sản ở rừng núi, địa thế có chỗ gần, chỗ xa, chỗ hiểm, chỗ dễ, dân ta lấy gỗ để nộp, dùng sức kể cũng khó nhọc. Vậy gia ơn miễn thuế năm nay cho 2 phần 10, còn những thuế thiếu năm trước đều miễn cho cả".

Tổng đốc Bình Định Vũ Xuân Cẩn, tâu nói : "Quân hiện có của kiêm hạt Phú Yên còn ít. Thần đã trích ở các cơ Quảng Ngãi đóng giữ ở tỉnh lấy 150 biền binh đến đó để sai phái".

Vua dụ sai Quảng Ngãi tức khắc phái ra 1 Quản cơ, 300 biền binh ở trong 6 cơ Tĩnh man tiếp tục đi để đóng giữ Bình Định.

Đạo quân Tổng đốc Long - Tường Lê Phúc Bảo, tiến đóng ở Lật Giang (thuộc tỉnh Gia Định). Đạo quân Tổng đốc An - Hà Lê Đại Cương tiến đóng Định Tường. Họ đều đệ tập tấu lên vua.

Vua dụ rằng : "Nhiều lần quan quân do Kinh phái đi, thủy lục đều tiến, chắc rằng giặc quèn ở Phiên An sớm muộn thể nào cũng bị bắt. Các ngươi nên hiệp lực đốc thúc binh dõng, tùy cơ tiến đánh. Rồi thông báo cho quản quan các đạo Biên Hòa trong ngoài đánh khép lại, cốt sao bắt và chém sạch được giặc Khôi, và bè đảng nó. Lại nên dự bị trước ngăn chặn các nơi xung yếu ở đường sông và cửa biển

---

(1), (2) *Phương* : gồm 13 thăng, ăn 38 lít 116 ; *Hộc* : gồm 26 thăng, ăn 76 lít 226 (theo *L'Annam d'autrefois*) của Pierre Pasquier, Paris, 1930, tr. 268.

như Nhà Bè, Cẩm Phái, Cần Giờ, Đồng Tranh để phòng ngừa lũ giặc phản nghịch, khi thế cùng, hoặc giả có thể do đường biển chạy trốn chăng".

Thự Tuần phủ Định Tường Tô Trân tâu nói : "Từ khi nghe tin nghịch Khôi nổi loạn, thần đã phái người đi dò thám tình hình, làm tập tấu dâng lên, nhưng bị giặc ngăn trở đến nỗi không đạt lên được. Đến khi Tổng đốc Lê Phúc Bảo đến tỉnh bàn bạc, lập tức sai Lãnh binh Nguyễn Văn Chính, Thủy cơ Phó quản cơ Tống Phước Bảo đem binh thuyền đến lệ thuộc để theo đi tiếp ứng đánh dẹp. Vả lại, bọn giặc ngày càng ngông cuồng mà tỉnh hạt Định Tường thì tiếp giáp Phiên An, đường thủy và đường bộ giao thông được đều có nhiều ngả, thần đã điều bát quân và dân theo địa hạt mà phòng bị. Nhưng biền binh và súng ống, khí giới ở tỉnh đều ít ỏi, phân phái không đủ, thần rất lấy làm lo".

Vua dụ rằng : "Ở Kinh hiện đã nhiều lần phái quan quân đi tiễu. Ngươi nên hết lòng đề phòng, đốc thúc quân và dân canh giữ tỉnh thành, cốt sao được mười phần kiên cố. Lê Phúc Bảo và Lê Đại Cương đã đem binh thuyền hội tiễu, nhất thiết quân nhu lương thực cũ, chuẩn cho ngươi cùng Ngô Bá Tuấn hết sức trù biện, nếu có gì không chu thì ngươi mắc lỗi không nhỏ !".

Tổng thống đạo Hưng Hóa, Phạm Văn Lý, từ Phù Liễn tiến đến Thạch Bi, hội cùng với Tổng đốc đạo Ninh Bình Tạ Quang Cự và Tham tán Hoàng Đăng Thận dẫn quân tiếp đến, họp sức nã bắt. Cha con Đinh Thế Đội cùng dân sở tại nghe biết, đều đã trốn trước cả, không bắt được 1 tên nào. Văn Lý bấy giờ bị bệnh, liền để Lãnh binh Trần Văn Lộc coi quản lính và dõng, theo lệnh điều khiển của Tạ Quang Cự, còn mình đem theo mấy trăm biền binh, chuyển về Quỳnh Lâm.

Vua hay tin đó, dụ sai Văn Lý về ngay tỉnh thành Sơn Tây để điều trị.

Tham tán Lê Văn Đức đóng quân ở Đà Bắc, dò biết phía trong Kẽm Hoa (Hoa Giản, ở tả ngạn thượng du sông), có 1 lối tắt qua rừng có thể thông với Thạch Bi. Chốn đó tuyệt hiểm. Hai bên kẽm núi đá đứng dõng thành vại, chỉ có thể do cửa kẽm mà vào hay ra. Cửa kẽm lại ngoắt ngéo, quanh co, không thể tiến thẳng được. Thần liền mộ trong quân lấy số người dám mạo hiểm, thì có bọn tòng quân gắng sức làm việc để chuộc tội là Hồ Văn Thường và Uông Đăng Vinh cùng với biền binh và thổ mục, thổ dõng 70 người xin đi. Thần lập tức sai mọi người đeo khí giới, ngồi 6 chiếc thuyền độc mộc. Vào qua cửa kẽm ước 1 dặm, giặc đã trốn trước cả. Bọn Thường men theo đường tắt trong núi, như xâu cá mà lên, lùng tìm chẳng được gì, chỉ thấy lưng núi có mấy chiếc nhà bỏ không liền đốt đi, lại theo đường kẽm đi độ nửa dặm, thì bặt không nghe thấy tiếng nói của quan quân ở Nam lộ. Cả bọn thấy mình thế cô, không dám vào sâu, lại quay về. Văn Đức đốc quân ngăn chặn

cửa sông, lại tư cho Tạ Quang Cự tiện đường tiến đánh, để tiếp ứng. Rồi đem tình hình làm sớ tâu lên.

Vua dụ rằng : "Bọn Hồ Văn Thường đã dám mạo hiểm theo đường kẽm không người qua lại mà tiến. Tuy bọn giặc đã trốn trước cả, không bắt được đứa nào, nhưng dũng cảm như vậy cũng đáng khen. Vậy thưởng cho 100 quan tiền".

Phó vệ úy Trung vệ dinh Long võ Nguyễn Đăng Huyên bắt được tướng giặc ở Sơn Tây là Phạm Doãn Dũng giải về Kinh.

Dũng từ ngày thua trận ở Vũ Yển, lủi trốn ở miền rừng Cự Thắng thuộc Thanh Xuyên. Quân của Huyên đóng ở xã Đoan Hạ (đầu huyện Bất Bạt) phái lính cơ Võ dũng cùng lũ người ở sách Sơn Vi là Đinh Công Trạc (lần trước bị bắt, được tha về, xin đi bắt giặc để chuộc tội) đem thổ dân đi thám nã bắt sống được Dũng và 4 tên đồ đảng nó. Tin báo đến quân thứ Lê Văn Đức, Đức đem sự việc tâu lên.

Vua xem tờ tâu, cả mừng, dụ Văn Đức rằng : "Tướng giặc Phạm Doãn Dũng trước chịu quan chức triều đình, mà dám giở giáo theo giặc, tội ác rất nặng, theo pháp luật giết cũng chưa bõ. Nay lũ Đinh Công Trạc đem nhiều thổ dân hiệp sức với quan quân thám nã, hiện đã bắt được để đem xử án, thực đáng khen thưởng. Chuẩn cho Đinh Công Trạc tức khắc được rộng tha tội trước, lại gia ân thưởng cho 100 lạng bạc. [Lê Văn Đức], ngươi phải hiểu dụ tận nơi cho bọn kia biết : lần này đã gắng sức vì triều đình, không những được miễn tội trước mà lại có công sau, vậy các ngươi nên lập tức khuyên bảo nhau : Nếu có thể bắt được những tên tội phạm đang sống mà nộp lên quan, thì thể nào cũng có trọng thưởng. Các lính Võ dũng cũng được thưởng 100 lạng bạc. Nguyễn Đăng Huyên sai phái được người đắc lực, thưởng gia quân công 1 cấp, 1 đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ. Còn tên tướng giặc Phạm Doãn Dũng lập tức giam vào cũi sắt, phái quân áp tải về Hà Nội để lần lượt luân chuyển giải về Kinh, dùng hết pháp luật để trừng trị. Còn bọn tòng đảng đều đem chém đầu để bêu cho mọi người biết, không cần phải tra cứu xét xử".

Thự Tuần phủ Biên Hòa Vũ Quýnh, Án sát Lê Văn Lễ tâu nói Lãnh binh Bình Thuận Lê Văn Nghĩa và nguyên Án sát Tôn Thất Gia đã đem viện binh đến và đều tiến đến trạm Biên Long (thuộc huyện Phúc An) đóng đồn trại để tùy cơ đánh dẹp. Duy có trạm đường thủy không giao thông được, đến nỗi, nhiều lần việc phát đệ các chỉ dụ và công văn cho các tỉnh Long - Tường, An Giang còn bị đọng lại ở đây.

Vua dụ sai tìm cách tùy tiện do đường thủy hoặc đường bộ nào khác, cốt sao chuyển đạt cho được.

Chưởng Trung quân là Tống Phước Long tâu nói : "Giặc Khôi làm phản, đã phái đại đội quan quân tiến đánh. Thần chịu ơn sâu, dày, nay tuy tuổi già sức yếu, nhưng gặp lúc có việc, kíp lo ra sức báo đáp, vậy xin tiếp tục được đi hiệp lực đánh giặc".

Vua nói : "Những lời ngươi tâu tỏ ra sẵn lòng đánh giặc giúp vua, thực đáng khen thưởng. Nhưng đối với bọn tiểu yêu đó, có thể hẹn ngày dẹp yên được. Ngươi là đại thần kỳ cựu có công lao, nên ở Kinh chầu chực, bàn tính mưu cơ, giúp ích cũng chẳng ít, không cần xin đi".

Vua dụ bộ Binh rằng : "Nay đương lúc nóng dữ, đại binh do Kinh phái đi phải do đường bộ tiến vào Nam Kỳ bắt giặc, không khỏi cũng khí khó nhọc vất vả. Vậy truyền dụ cho Quảng Ngãi chở 10 chiếc thuyền Điện hải, mỗi thuyền liệu phái trên dưới 30 thủy quân đi thẳng đến Phú Yên. Ngày nào đại binh trảy đến, tức khắc phối hợp cùng ngồi thuyền mà đi. Thảng hoặc đại binh đã đi qua rồi, thì cũng chở đến Bình Thuận, hội cùng biền binh các đạo, theo lệnh của Tướng quân và Tham tán sắp xếp sai phái".

Lại truyền dụ cho Tướng quân Phan Văn Thúy, Tham tán Trương Minh Giảng : Khi binh sĩ đến Bình Thuận, gián hoặc có người mệt mỏi, thì chuẩn cho trách cứ quan tỉnh sức vát lấy thuyền, phân phối chở đến Bình Thuận, để sức quân lính được thư thái. Còn thì đi bộ đến Phú Yên, nếu muốn xuống thuyền, cũng chuẩn cho chia nhau đi những chiếc thuyền do Quảng Ngãi điều đến, cốt sao cả thủy lẫn lục đều đi được nhanh để sớm đánh dẹp.

Tổng đốc quân vụ đạo Ninh Bình là Tạ Quang Cự, Tham tán Hoàng Đăng Thận bắt sống được bọn đầu sỏ phản nghịch là Lê Duy Lương và Lê Duy Nhiên đóng cũi đem về kinh sư.

Trước kia, bọn Quang Cự tiến binh đến xã Thượng Cốc, cách Thạch Bi nửa ngày đường, trước hết hãy sai truyền hịch hiểu dụ dân chúng ở đó đều nguyện (xin) bắt phạm nhân để chuộc tội, sau đó giữa chừng lại gặp ngăn trở. Bọn Quang Cự liền tư báo cho đạo binh Hưng Hóa hẹn nhật kỳ để hội tiễu. Khi đến nơi, thì [dân] đã bỏ nhà trốn trước. Bọn Quang Cự lại nghiêm sức cho thổ mục là Cao Viết Khoái lấy điều họa phúc hiểu dụ dân chúng thì họ đều van lơn xin triển hạn. Vừa được vài ngày, quả nhiên họ bắt giải đến hai tên phạm tội là Lê Duy Lương và Lê Duy Nhiên, lại chém đầu được hai tên tòng đảng mang nộp trước quân. Việc lên đến vua.

Vua cả mừng, dụ đình thần rằng : "Lê Duy Lương, Lê Duy Nhiên đều là tội phạm trốn tránh lâu năm, tội ác rất nặng. Nay đã bắt được, thì sai Tạ Quang Cự tức khắc giam vào cũi sắt, rồi phái 200 Kinh binh đã dự cuộc hành quân và 2 thớt voi chiến giải đến Thanh Hoa. Còn từ Thanh Hoa đến Hà Tĩnh, mỗi tỉnh đều 1 viên Tổng đốc hoặc Tuần phủ, thân dẫn 1 Quản vệ, 200 biền binh và 2 thớt voi chiến trong hạt mình, trước đến đợi ở đầu địa giới mình, để tiếp hộ chuyển tống".

Lại phái Thống chế Hồ Văn Khuê ruổi 50 khinh kỵ đi trước để tiếp hộ. Lại phái 50 quân Cẩm y, 1 Quản vệ dinh Vũ lâm và 300 biền binh tiếp lên phía trước để nhận giải về Kinh.

Tạ Quang Cự và Hoàng Đăng Thận bấy lâu đã vất vả. Vậy trước hãy thưởng cho : Quang Cự 1 chiếc nhẫn vàng mặt có 3 viên kim cương to bằng hạt đậu, 1 chi nhân sâm Quan Đông, 2 chi nhân sâm Cao Ly ; Đăng Thận 1 chiếc nhẫn vàng mặt kim cương to bằng hạt đậu, 2 chi nhân sâm Cao Ly. Thưởng thụ thổ mục Cao Viết Khoái chức hàm Phòng ngự sứ và cho 600 lạng bạc.

Vua lại bảo Nội các rằng : "Trước đây, vì ở Bắc Kỳ có thổ phỉ lén lút nổi lên, triều đình đã phái quan quân đi đánh dẹp. Lần lượt căn cứ vào lời tâu báo thì Hưng Hóa bắt được Hoàng Kim Thịnh, Sơn Tây bắt được Phạm Doãn Dũng, Hà Nội bắt được Lê Văn Lận, đều là yếu phạm cả. Ta đã xuống dụ cho rút quân về. Sau đó nhân Lê Văn Đức có tập tâu xin cho triển hạn thêm 10 ngày để ra sức lùng bắt bọn đầu sỏ phản nghịch, thì lời xin ấy đã được chuẩn y.

"Nay Ninh Bình bắt sống được bọn đầu sỏ phản nghịch là Lê Duy Lương và Lê Duy Nhiên đến để xử án, như thế công lớn đã được hoàn thành. Duy lũ giặc còn sót tức khắc nên sức cho thổ mục và thổ binh sở tại tìm cách lùng bắt, cũng đủ quét sạch được, bất tất phải đóng quân lâu để nhiễm mãi lam chướng. Vậy truyền dụ cho bọn Phạm Văn Lý, Lê Văn Đức, Tạ Quang Cự, Hoàng Đăng Thận, Nguyễn Đăng Giai và Nguyễn Khả Bằng xét xem văn võ binh lính hiện đi tòng quân chuẩn cho đều được về trước tỉnh thành sở tại để nghỉ ngơi, chờ khi có chỉ tuyên triệu khải hoàn".

Lại truyền dụ cho Đốc, Phủ, Bố, Án các tỉnh Thanh Hoa, Ninh Bình, Sơn Tây và Hưng Hóa : đối với đại binh về tỉnh nghỉ ngơi, thì sau đó mấy ngày, đều nên liệu mở yến tiệc ở tỉnh thành, chuẩn cho từ Tổng thống, Tổng đốc, Tham tán đến tướng sĩ quan quân lớn nhỏ đều chia ra từng đợt mà dự tiệc. Lại cho xem chèo hát một lần, để tỏ ra rằng mừng người đi trận mới về và đền đáp công lao khó nhọc.

Quan quân các tỉnh Hà Nội, Nam Định, Bắc Ninh, Hải Dương và Tuyên Quang, có ai được phái đi tòng chinh đánh dẹp, cũng chuẩn cho được dự yến tiệc và xem chèo hát ở tỉnh thành để cùng vui trong cuộc khải hoàn. Còn đạo Thanh Hoa do Nguyễn Đăng Giai và Nguyễn Khả Bằng, đạo Ninh Bình do Tạ Quang Cự, đạo Sơn - Hưng do Phạm Văn Lý và Lê Văn Đức, đều chiếu theo số quan quân tòng chinh, không kể là trong Kinh hay tỉnh ngoài, từ suất đội trở lên, cứ xem công trạng, liệu chia ra 3 hạng ưu, binh, thứ, làm sổ kê thành từng loại tâu lên, đợi chỉ khen thưởng. Ngoài ra, từ ngạch ngoại Cai đội, đến Chánh đội trưởng và Đội trưởng có tòng quân, hạng đã thực thụ rồi, được thưởng mỗi người 3 quan tiền, còn từ hạng chưa thực thụ đến binh lính mỗi người 2 quan, các thủ hạ mỗi người 1 quan.

Nếu kẻ nào lần trước tòng chinh, sau được lệnh rút về và sau lại được tiếp tục đi tòng chinh, thì cấp cho một nửa.

Đến như trong các thổ ty, ai là người có quan chức mà coi quản đốc suất thổ dân trước sau gắng sức tòng quân thì cứ xét theo thể lệ quan chức mà kê khai công trạng. Còn các thổ mục thì mỗi người được thưởng 2 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn, thổ dân thì mỗi người 1 quan tiền. Lại nữa, những người được phái đi tòng quân gắng sức để chuộc tội cũng được chiếu theo công trạng, hoặc nên liệt kê vào sổ danh sách, hoặc nên bàn định ban thưởng châm chước phân biệt mà làm. Gián hoặc có biền binh các tỉnh trước đã điều đi tòng chinh thì cũng chiếu theo lệ thưởng này tư cho các Tổng đốc, Tuần phủ phân biệt thưởng cấp để mọi người thấm ơn vui vẻ.

Lại dụ Tướng quân Nam Kỳ là Phạm Văn Thúy và Tham tán Trương Minh Giảng rằng : "Giặc Khôi gây việc, động mở mồm là nêu danh nghĩa lập lại nhà Lê. Nay tên đầu sỏ là cái mầm nhà Lê gây việc ở Bắc Kỳ đã bị giết cả. Đó rõ ràng là chứng triệu giặc Khôi sẽ bị nộp đầu. Công lớn có thể tính ngày xong được".

Vua dụ đình thần rằng : "Nhiều lần điều bát quan quân các tỉnh và thủy quân ở Kinh xuất phát, chắc rằng hiện nay đã đến địa hạt Bình Thuận, Biên Hòa. Còn quan quân do Tổng đốc Long - Tường là Lê Phúc Bảo, Tổng đốc An - Hà là Lê Đại Cương tâu nói đã đốc thúc đó cũng đã đến đủ. Vậy truyền dụ cho bọn Lãnh binh Nguyễn Văn Hòa, Mai Công Ngôn, Lê Sách, Lê Văn Nghĩa và Nguyễn Văn Thị một mặt thông tin cho Lê Phúc Bảo và Lê Đại Cương tiến đánh, một mặt tức khắc đốc suất quan quân, voi chiến và thuyền các tỉnh, chia đường thủy, bộ, đến thẳng tỉnh thành Phiên An, cốt phải bắt hoặc chém được lũ tướng giặc Lê Văn Khôi để làm cho ra án. Nếu có kẻ nào rụt rè, thì lập tức đem chém để rao ở trước quân. Mọi người đều nên đồng lòng gắng sức, gấp diệt giặc này rồi hãy ăn sáng để lập công danh, giành lấy hậu thưởng, chính là cơ hội này. Đã cố gắng lại cố gắng thêm". Lại truyền dụ cho Lê Phúc Bảo và Lê Đại Cương đều biết việc này.

Trong Kinh kỳ lâu không mưa, đã nhiều lần cầu đảo rồi, nhưng chưa ứng nghiệm. Liền cho bày đàn Tam thần ở ngoài cửa Ngọ Môn, phía tây cầu Kim Thủy, sai hoàng tử tước công làm lễ đảo vũ. Lại phái thêm Thị lang Lục bộ thay phiên nhau theo đi cầu đảo.

Vua lo lắng vì hạn hán, bèn lánh ở điện khác, giảm bớt món ăn và thả hết chim, muông ở vườn Cấm uyển. Nhân đó hỏi thị thần Phan Huy Thực rằng : "Ngươi có thấy năm nào tháng 6 không mưa, đến tháng 7 mới mưa mà việc canh nông không thiệt hại gì ?". Huy Thực thưa : "Tháng 7 mới mưa thì năm ngoái cũng có. Nhưng khoảng tháng 8, tháng 9 không mưa dầm thì lúa tốt, nếu gặp mưa dầm thì

hại nhiều". Vua nói : "Trước đây, Bắc Kỳ có biến, mà lúa chiêm lại được mùa. Nay thổ phỉ mới yên, lại gặp nạn đại hạn. Lòng ta lo lắm, không sao thôi được !".

Vua dụ Nội các rằng : "Đối với những tù phạm can án bị truy bồi tang vật hiện giam ở vệ Cẩm y, ty Trấn phủ và ngục Thừa Thiên, ta đã sai bộ Hình phúc duyệt nguyên án : có kẻ làm chủ thủ để mất hoặc thiếu đồ vật của kho, có kẻ làm tượng mục [1] đem bán rồi thả thợ về, lại mạo chi tiền và gạo, có kẻ làm Thư lại thông đồng nhau lĩnh lương quan chức hai lần. Trong đó, kẻ nào tội nặng, tang vật nhiều, thì khép vào tội nặng cũng không uổng, còn những kẻ tang vật ít, tội nhẹ, chỉ vì chưa bồi thường xong, mà bị giam giữ lâu ngày, rất e rằng việc hình ngục sẽ thêm đọng lại !". Vua bèn sai tha hoặc phát phối làm lính đến hơn 30 người, còn việc bồi thường tang vật đều miễn cho cả.

Tổng đốc Long - Tường là Lê Phúc Bảo đánh nhau với giặc ở Tra Giang (thuộc tỉnh Gia Định), bị thua.

Phúc Bảo lúc mới đến Lật Giang, trong lòng sợ hãi, chùn lại, không dám tiến quân, ủy cho Lãnh binh An Giang, Lê Văn Thường, đóng giữ Tra Giang (ở hạ lưu sông Lật Giang). Giặc Khôi sai bè lũ là Thái Công Triều, Dương Văn Nhã, Nguyễn Văn Chắm, Vũ Vĩnh Lộc đốc suất binh thuyền ngụy do đại giang xuôi xuống, vừa thoạt giao phong, thì giặc phóng nhiều hỏa khí để đánh hỏa công, quân ta địch không lại liền lội sông chạy. Văn Thường bị giặc bắt làm tù binh. Phúc Bảo lại sai Phó lãnh binh Định Tường là Nguyễn Văn Chính tiếp chiến, cũng thua chạy. Thuyền đò, khí giới, súng ống đều bị mất hết vào tay giặc. Vừa lúc ấy, thấy một toán quân giặc theo phía sông con xuôi thẳng Lật Giang, Phúc Bảo hoảng hốt lui chạy về vũng Cù [2] (đầu tỉnh Định Tường). Tổng đốc An - Hà là Lê Đại Cương được tin báo, lập tức bàn cùng thự Tuần phủ Định Tường là Tô Trân, tiếp tục phái Phan Văn Thu, Chánh quản cơ cơ Định uy thuộc Định Tường, đốc suất binh thuyền đi cứu. Rồi dâng sớ tâu lên, có nói : "Súng ống, hỏa dược của thành Gia Định trước đều còn ở Phiên An chưa từng chia cấp. Lại nữa, Lê Văn Duyệt trước kia làm nhiều hỏa khí để dùng hỏa công dự bị cho việc biên phòng, nay bị lũ giặc chiếm lấy, dùng để phản công, cho nên biền binh không đủ sức địch lại".

Vua bảo Nội các rằng : "Hai đạo quan quân của Lê Đại Cương là Lê Phúc Bảo không phải không nhiều, sao lại không hợp sức cùng lòng đều tiến đánh giặc, mà lại trùng trình nghe ngóng để phòng không chu đáo, để đến nỗi có sự thua trận nhỏ này ! Đáng lý ra phải trị tội nặng, nhưng nghĩ trong khi đang có việc nên chuẩn cho

(1) *Tượng mục* : tức như phó cả, cai thợ.

(2) Nguyên văn *Thực lục* chép là Cù Úc.

bọn Lê Đại Cương, Lê Phúc Bảo và các Lãnh binh đều phải đới tội lập công, để chờ xem gắng sức sau này".

Lại truyền dụ cho quan quân các đạo Bình Thuận, Biên Hòa như bọn Lãnh binh Nguyễn Văn Hòa, Mai Công Ngôn và Lê Sách, cả thủy lẫn lục đều đã tập hợp, xem tình thế nếu có thể mười phần toàn thắng thì hãy nên tiến quân. Nếu chưa được cơ hội tốt thì nên chờ khi trọng binh của Tướng quân và Tham tán kéo đến, bấy giờ mới hội lại đánh mạnh, hãy cẩn thận, chớ nên khinh tiến.

Phái viên khoa đạo Phạm Duy Trinh, Lê Đức Tiệm tâu nói : "Bọn thự Tuần phủ Biên Hòa là Vũ Quýnh, Lãnh binh Bình Thuận là Lê Văn Nghĩa đóng binh ở điếm Biên - Long, địa thế nơi này cũng rất hiểm yếu, thóc kho ở đạo Hưng - Phúc vẫn còn niêm phong giữ được như trước. Vũ Quýnh hiện đương chiêu tập sĩ tốt tản mát, dân phu và người man, sắp lo việc tiến đánh. Lại dò thám được tin rằng lũ giặc ở Phiên An ước có trên dưới 1.500 người, mà số người ra sức vì giặc chẳng qua hơn 300 người, còn đều là những người trong lòng hoang mang sợ hãi. Chiến thuyền đỗ ở bến Tân Khai trước thành ước có 20 chiếc, nói phao lên rằng sắp sửa tấn công Định Tường. Trên thành đều đặt súng đại bác. Các cửa thành đóng kỹ, chỉ mở 1 cửa Định Viễn. Thóc kho ngoài thành đang thuê dân xay gạo chở đem vào thành. Các tấn sở và thủ sở ở Cần Giờ phòng bị rất cẩn mật. Tỉnh thành Biên Hòa bị đảng giặc là Lê Đắc Lực và Đỗ Văn Dự cùng mấy trăm quân giặc chiếm giữ. Hai đội Hồi lương thuộc Biên Hòa cũng đều theo giặc.

Vua dụ rằng : "Cứ như tình hình ấy, thì bè lũ trong giặc cũng không có nhiều lắm, mà thuyền đò chỉ có mấy chục chiếc cũng chưa là nhiều, thì trận thua ở Tra Giang của Lê Phúc Bảo là vì quan quân phái đi sợ hãi chùn lại, chứ không phải thế giặc mạnh mẽ, có súng ống khí giới tinh nhuệ, mà [quân ta] không chống được đâu !".

Liền giáng Lê Phúc Bảo xuống 2 cấp. Ra lệnh cho điều tra rõ ràng xem biền binh ai là người nhút nhát chạy trước, thì chém để rao trong quân chúng.

Thự Tuần phủ Biên Hòa Vũ Quýnh cùng với hơn 500 quan quân Bình Thuận từ Biên - Long tiến đi đánh giặc, để Án sát Lê Văn Lễ ở lại giữ kho đạo Hưng - Phúc. Việc lên đến vua. Vua ngạc nhiên về việc khinh suất tiến quân đó, liền truyền dụ cho Bình Thuận, Khánh Hòa : nếu thấy quan quân voi chiến, chiến thuyền các tỉnh và Kinh đô phái đi qua, thì giục giã hỏa tốc tiến đến Biên - Long trở về Nam để tùy cơ ứng cứu và đánh dẹp.

Vua dụ Nội các rằng : "Trước đã phái Vệ úy Hậu vệ dinh Thần cơ là Nguyễn Văn Niên, Phó vệ úy Trần Công Điều đem binh thuyền đi đến Bình Thuận chờ đợi đại quân. Nay việc đánh giặc ở Biên Hòa đương khẩn cấp, vậy truyền dụ cho thự Tuần phủ Thuận - Khánh là Hoàng Quốc Điều : khi đoàn thuyền của Nguyễn Văn

Niên đến, lập tức phải thân đến cửa biển, đem số súng ống, thuốc súng, bạc lạng, được chở đến đó, chuyển sang thuyền Điện hải ở tỉnh. Rồi đợi Thảo nghịch Hữu tướng quân và Tham tán đại thần tiến đến, sẽ cùng chở đi. Con số biền binh do Nguyễn Văn Niên quản lĩnh, thì ra lệnh cho chia ra ngồi sang những chiếc nhanh nhẹ trong số thuyền trước để đi mau đến Biên Hòa hội cùng quan quân các đạo, đánh giặc, không được trì hoãn một khắc".

Lại có dụ cho bộ Binh rằng : "Mai Công Ngôn và Nguyễn Văn Hòa mới bổ làm Phó lãnh binh ở Phiên An, đã cho đem biền binh do đường biển đi đến Long - Tường đánh giặc. Sau đó lại có chỉ thúc giục tiến đến mạn Biên - Long trở về Nam để hội tiễu. Vậy, bổ ngay Mai Công Ngôn làm Vệ úy Tiền vệ dinh Long võ, Nguyễn Văn Hòa làm Vệ úy Hậu vệ dinh Thần cơ. Nguyễn Văn Niên, có tuổi, già yếu, cho cứ ở lại Bình Thuận, theo tỉnh thần giữ tỉnh, còn vệ binh ấy giao cho Nguyễn Văn Hòa và Phó vệ úy Trần Công Điều quản lĩnh, tiến đến Biên Hòa đánh dẹp. Nếu Nguyễn Văn Hòa đã đi trước rồi, thì chuẩn cho Nguyễn Văn Niên và Trần Công Điền vẫn cứ quản lĩnh để tiến đánh".

Việc quân báo ở Nam Kỳ nhiều bộn và gấp rút. Dụ sai từ Thừa Thiên đến Bình Thuận, nơi nào có lệ được cấp ngựa thì cho tăng lên một con và được đặt làm định ngạch. Duy có 4 trạm Thừa Phúc, Nam Chân, Phú Thịnh và Hòa Mã, đường núi gập ghềnh, không nên cấp thêm.

Ngụy Phó tướng Thủy quân của đảng giặc Phiên An là Trần Văn Tha lẩn về Phú Yên thú tội. Vua sai tỉnh thần bắt lấy khóa tay, giải Kinh để tra tấn. Còn thân thuộc bà con của Tha đều bị căn cứ vào quê quán mà bắt giam.

Đổi bổ Chưởng cơ Quản vệ Cẩm y là Bùi Công Huyên làm Vệ úy vệ Tiền nhất Tả dực dinh Vũ lâm, Vệ úy quyền sung Lãnh binh Thanh Hoa là Trương Văn Hậu làm Vệ úy vệ Cẩm y, chuyên coi quản đội Thường trực và đội Trường trực, lại kiêm coi quản các đội Kim sang, Ngân sang.

Thự Bố chính Bình Định Nguyễn Tử Cư, vì là thân thuộc với Lê Văn Duyệt trước (vợ Cư là cháu gọi Duyệt bằng cậu), nói với Tổng đốc Vũ Xuân Cẩn thay mình để đạt lên.

Vua sai nghỉ công việc tỉnh để về Kinh đợi chỉ. Dùng Hữu Thị lang bộ Lại là Đặng Đức Thiệm quyền lĩnh Bố chính Bình Định.

Thống chế Tả dực dinh Vũ Lâm, quyền lĩnh Tổng đốc Thanh Hoa là Nguyễn Văn Trọng, Phó đô Ngự sử viện Đô sát, sung Tham tán là Hà Duy Phiên, từ Thanh Hoa về Kinh, yết kiến. Vua dụ sai Nguyễn Văn Trọng cung chức như cũ, đổi Hà Duy Phiên làm Hữu tham tri bộ Lại.

Dùng : Dương Văn Phong, nguyên thự Bố chính Quảng Ngãi, làm Quang lộc Tự khanh, biện lý công việc bộ Hộ, Đặng Thương, nguyên thự Án sát Hưng Yên, làm Lang trung thự Tả thị lang bộ Binh.

Việc xây thành Quảng Nam, Quảng Trị và Hà Tĩnh đã xong, thưởng cho Đổng lý Tống Phước Lương và Tôn Thất Bằng do Kinh phái đi và từ Đốc, Phủ, Quản vệ trở xuống đều được gia cấp, kỷ lục, tấm sa và bạc có thứ bậc khác nhau. Lại sai các tỉnh thần lấy tiền kho ra thưởng cho dân phu làm thuê : Quảng Trị 4.000 quan, Quảng Nam và Hà Tĩnh mỗi tỉnh 6.000 quan.

Thự Tuần phủ Hà Tĩnh là Lê Dục Đức, tâu nói : "Con đường phụ trách quanh thành và dinh, thự, kho tàng, hiện đương sửa chữa. Tính công thấy vượt hơn số dự trù trước là trên 4 vạn công. Vậy xin trách cứ vào những người làm thuê".

Vua dụ : "Ta nghe nói dân tỉnh ấy đến làm việc với tấm lòng sốt sắng như con làm việc cho cha, vốn không phải là lười nhác, chỉ vì gặp mưa nhiều, việc làm phí tổn hơn lên, đến nỗi không được như hạn định. Đó là vì sức không tới thôi. Vả lại, ta từ trước đến nay, một lòng yêu dân, chưa từng đem sức dân dùng phí, vậy sao lại nỡ trút cho dân ta những công việc lực dịch chưa xong này ? Vậy chuẩn cho cứ y theo thể lệ thuê mướn, cấp trả tiền và gạo".

Lãnh binh Hải Dương là Nguyễn Văn Phương, trước kia đi Ninh Bình đánh giặc, bị bệnh ở trong quân, về đến Thiên Quan, rồi chết. Hộ lý Tuần phủ Lê Nguyên Hy đem việc đó tâu lên.

Vua thương xót, truy tặng hàm Chưởng cơ và thưởng thêm 100 lạng bạc.

Sai Nguyễn Văn Tần, Phó vệ úy ở Nhất vệ thuộc Tả bảo và Đỗ Công Nghi, Phó vệ úy ở Nhị vệ, đi ngựa trạm, đến Bình Định, liền quản lĩnh biền binh hai vệ do tỉnh thần Bình Định đã tập hợp lại, rồi tiến đi Bình Thuận, đợi chỉ sai phái.

Thự Tuần phủ Biên Hòa Vũ Quýnh thu phục được tỉnh lỵ.

Trước kia, giặc sai đồ đảng là ngụy Cai cơ Trần Minh Thiện (là con Trần Minh Nghĩa, nguyên Tả tham tri bộ Lễ, Minh Thiện làm Cai đội cơ Biên hùng. Sai, án xử Minh Nghĩa bị truy đoạt bằng sắc) trộm giữ Long Thành, lập hai đồn để chống lại quan quân. Quýnh cùng với Lãnh binh Bình Thuận là Lê Văn Nghĩa và nguyên Án sát Tôn Thất Gia, thân đốc quân và voi, phá luôn được cả, chém Trần Minh Thiện và hơn chục tên đầu mục giặc, bắt sống hơn 50 tên tòng đảng nguyên là lính Biên hùng, bèn thừa thắng, đến thẳng tỉnh lỵ. Ngụy Trấn thủ Lê Đắc Lực và ngụy Hiệp trấn Đỗ Văn Dự đã lủi chạy trước.

[Bọn Quýnh] lùng bắt được ngụy Tri phủ Phạm Văn Tự (nguyên quyền nhiếp việc phủ ở ty Án sát sứ tỉnh Biên Hòa, Văn Tự mang ấn hàng giặc, ngụy xưng là Tri phủ) và thuyền đò khí giới rất nhiều.

Lãnh binh Phiên An mới bổ là Lê Sách từ Bình Định kế đó cũng đến hội bàn việc quân. Vũ Quýnh cũng đem cả việc tâu lên.

Vua dụ rằng : "Quan quân hăng hái tiến công, đánh phá đồn giặc, thu phục được tỉnh lỵ, xem tờ tâu, khôn xiết vui mừng. Vũ Quýnh trước bị cách lưu, lập tức cho được khai phục, thưởng thêm 1 đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ, Lê Văn Nghĩa được thưởng 1 đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ, và được ngân tiền hạng lớn và nhỏ mỗi thứ 10 đồng. Tôn Thất Gia được 1 đồng kim tiền hạng nhỏ, 10 đồng ngân tiền hạng lớn, 5 đồng ngân tiền hạng nhỏ. Các phái viên khoa đạo theo đi trận là Phạm Duy Trinh và Lê Đức Tiệm cùng các viên phủ huyện cho đến các trạm mục đều được thưởng ngân tiền có thứ bậc khác nhau. Ngoài ra các binh, dõng, lính trạm và người Man, thưởng chung 1.000 quan tiền. Án sát Lê Văn Lễ trước bị cách lưu vì tội thất thủ, nay cũng cho được khai phục".

Tên Phạm Văn Thự theo giặc đã bị bắt, lập tức chém đầu rao trong quân chúng, để làm gương răn cho những kẻ không giữ đạo làm tôi. Trong những binh đinh đã bị bắt sống ai là kẻ cam tâm theo giặc, cầm khí giới chống lại quan quân, thì lập tức trị tội, ai bị cưỡng ép theo giặc thì tha ra. Lại chuẩn cho : Phàm kẻ nào đã tòng quân để gắng sức chuộc tội, mà ra trận lại sợ hãi chùn lại thì lập tức chém để rao trong quân.

Vả lại, nay tỉnh lỵ hiện đã thu phục, khí thế quan quân mạnh gấp trăm lần, đảng giặc tan vỡ, thế tất không khỏi ngầm tính những việc báo thù. Lũ ngươi, Vũ Quýnh, Lê Sách và Lê Văn Nghĩa phải nên thiết lập đồn lũy cho kiên cố ở ngay tỉnh lỵ và phía đối ngạn Bình Đồng, chia phái binh, voi và thuyền để phòng giữ, đứng trước ở nơi không thể thua, rồi liệu cơ mà làm để chờ đại binh tiến đến hội lại đánh dẹp. Như thế, thì có thể đánh một trận bắt được giặc, đại công mới thành được.

Lại dụ Tổng đốc Long - Tường là Lê Phúc Bảo và Tổng đốc An Giang là Lê Đại Cương rằng : "Quan quân Biên Hòa nay đã giết tan đảng giặc, lấy lại được tỉnh lỵ, mũi nhọn của quân lính chính đương mạnh mẽ sắc bén, đang mưu đồ tiến đánh. Binh, voi và chiến thuyền do các tỉnh và Kinh đô phái đi có thể hẹn ngày đến được Biên Hòa. Bọn ngươi nên chỉnh đốn chiến thuyền, đốc thúc quân lính đến thẳng Phiên An hội tiễu. Lại truyền dụ cho bọn vua, quan nước Chân Lạp đều biết để họ được yên tâm đừng nghe tin đồn trước mà trong lòng hoang mang sợ hãi".

Sai Khánh Hòa, Bình Thuận vận chuyển súng ống, khí giới đến Biên Hòa (Khánh Hòa 20 cỗ súng thần công, súng máy đá ; Bình Thuận 10 hoặc 15 cỗ súng thần công và súng quá sơn), chia đặt đồn lũy để nghiêm việc phòng thủ. Lại sai Thị vệ mang ngân tiền Phi long (500 đồng hạng lớn, 400 đồng hạng nhỏ), đến giao cho quân thứ Vũ Quýnh, Lê Sách.

Sai Án sát Phiên An mới bổ là Hoàng Văn Minh, khi đi đến Biên Hòa, lập tức hiệp cùng thự Tuần phủ Vũ Quýnh, trù biện quân nhu, lương thực và mọi cơ nghi đánh dẹp, chờ bình xong giặc sẽ lại đến Phiên An cung chức.

Lại sai Tả thị lang bộ Hình Đoàn Khiêm Quang đi gấp đến Bình Thuận, hội cùng thự Tuần phủ Hoàng Quốc Điều, trù biện mọi việc thúc lính vận lương.

Điều 200 biền binh, Khánh Hòa, 500 biền binh Quảng Ngãi gấp đến Biên Hòa, theo lệnh sai phái của Vũ Quýnh và Lê Sách. Lại sai Bình Thuận chở đến 1.000 cân thuốc súng.

Vua bảo Nội các rằng : "Yến sào có tính chất làm sáng mắt, mát ruột, giải nhiệt, bổ khí huyết, rất tốt trong mùa hạ. Vậy, sai Thị vệ đem đi 1 cân [yến sào] thưởng cho Tướng quân Phan Văn Thúy, Tham tán Trương Minh Giảng, đến các tướng, nếu ai mắt đỏ, ruột nóng, khí suyễn thì nên dùng. Lại cho lấy nhân sâm Cao Ly của vua dùng thưởng cho tướng quân 3 chi, tham tán 2 chi".

Thanh Hoa, trước đây, vì có lụt, giá gạo vọt cao. Chuẩn cho thóc gạo thuế mùa hạ năm nay và số thuế năm trước còn thiếu đều cho nộp bằng tiền.

Chưởng cơ sung Lãnh binh Thanh Hoa là Nguyễn Văn Cẩn bị giáng nhiều cấp. Chuẩn cho xuống làm Phó vệ úy chư quân, hàm Chánh tứ phẩm, bắt về hưu trí.

Dùng thự Thành thủ úy Thanh Hoa là Nguyễn Tiến Tá làm Phó vệ úy Quảng võ dinh Thần sách.

Làm bài ngà cấp cho khoa đạo tuần tra các tù phạm.

Đi tuần tra khắp các tù phạm ở các nơi như vệ Cẩm y ty Trấn Phủ và ngục thất Thừa Thiên. Nếu có nơi nào giam cấm không đúng phép, hoặc xét thấy quan lại, và kẻ giữ đề lao có những tệ hại ăn hối lộ, thả lỏng tù thì phải tham hặc.

Bộ Công căn cứ vào sự trù tính của Hà Nội về kích thước chiều dài, chiều ngang và các thanh gỗ, lưu dùng làm xe đặt đại bác, chuyển tư cho Thanh Hoa tìm mua.

Vua nghe biết việc đó, bảo Nội các rằng : "Gỗ làm xe súng : dài, ngắn, lớn, nhỏ đều có thể châm chước dùng được, thế mà lại câu nệ định ra tấc thước ngang dọc, chẳng hóa ra làm cho giá gỗ cao vọt lên ư ? Vậy truyền chỉ nghiêm quở rồi thông dụ cho Bộ, Viện và các nha từ nay nếu có những việc nên làm đại loại như thế thì nên để ý trù tính kỹ, nếu cứ làm tràn, không có ý kiến khả thủ gì, làm uổng phí công sức, tất sẽ giao cho đình thần nghiêm ngặt nghị tội".

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XCVIII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa hạ, tháng 6. Cho Phan Văn Thúy làm Hậu quân Đô thống chưởng phủ sự.

Định rõ số lượng và màu sắc cờ hiệu cho các chiến thuyền và các quân cơ của năm tỉnh lớn ở Bắc Kỳ.

Thự Tổng đốc Hải - Yên Nguyễn Công Trứ tâu nói : "Cơ Chính võ và 2 cơ : Tả thủy, Hữu thủy thuộc tỉnh cùng các hạng thuyền Điện hải, Hải đạo, Ô, Lê, Sam bản do Nhà nước cấp đều chưa có cờ hiệu. Xin chi của kho chế cờ để cấp cho".

Vua dụ bộ Binh rằng : "Quân đội có cờ, là để làm hiệu lệnh chỉ huy mà nghiêm chỉnh hàng ngũ. Đó là thứ rất cần dùng cho quân đội. Năm trước, đã từng chuẩn định : Ngũ quân Bắc Thành trước, mỗi cơ 1 lá cờ vuông, 40 lá cờ đuôi nheo. Sau đó chia đặt các tỉnh hạt, thì 5 quân ấy chia ra lệ thuộc vào 5 tỉnh lớn, số cờ hiệu đã cấp cũng đều mang theo. Nay, Nguyễn Công Trứ đem việc cờ hiệu của các quan quân chưa từng chế cấp, kêu xin cấp thêm. Nhân đó ta nghĩ : Các tỉnh Hà Nội, Nam Định, Sơn Tây cũng có việc giống như vậy, theo lời bàn trước, mỗi cơ 40 cờ đuôi nheo, nay đổi định lại mỗi cơ 20 lá. Cơ Thiện võ Hà Nội, Thủy cơ Hà Nội, cơ Tráng uy, 3 cơ Trung, Tả, Hữu Nam Định, cơ Chính võ, 2 Thủy cơ tả, hữu Hải Dương, cơ Võ dũng Sơn Tây, cơ Cự uy Bắc Ninh, đều được chế cấp cho mỗi cơ 1 cờ vuông, 20 cờ đuôi nheo, rồi ở mặt cờ, góc, diềm cờ có viền các màu sắc để phân biệt (cơ Thiện võ Hà Nội, mặt cờ trong sắc vàng, ngoài biên, màu lam. Thủy cơ Hà Nội, mặt cờ trong vàng sẫm, ngoài vàng nhạt. Cơ Tráng uy Nam Định, mặt cờ trong hồng, ngoài lam. Cơ Trung thủy : mặt cờ, vàng sẫm. Tả thủy : trong xanh sẫm. Hữu

thủy : trong sắc trắng, ngoài đều đại hồng. Cơ Chính võ Hải Dương : mặt cờ, trong xanh sẫm, ngoài lam. Cơ Tả thủy : mặt cờ, trong xanh nhạt. Cơ Hữu thủy : trong màu trắng, ngoài đều màu quan lục. Cơ Võ dũng Sơn Tây : mặt cờ, trong sắc trắng, ngoài hồng. Cơ Cự uy Bắc Ninh : mặt cờ, chính giữa dùng thêm một mảnh hồng, nếu cờ vuông, mảnh vuông 6 tấc, nếu cờ đuôi nheo, mảnh vuông 5 tấc, để cho khác với quân bộ).

Kết hợp dùng trừu ta, vải, lụa cùng các cơ 5 quân cũng thước, tấc dài, rộng như nhau, do bộ vẽ mẫu đưa đến.

Đến như các sắc thuyền hiệu đã có cờ Thủy cơ đủ để dùng rồi. Duy các thứ thuyền Điện hải, Hải đạo, chế cấp cho mỗi thuyền 1 cờ vuông. (Dài 3 thước 8 tấc, ngang 2 thước 5 phân. Thí dụ như Nam Định thì mặt cờ đen viết 2 chữ "Nam Định". Các tỉnh khác cũng như thế. Tất cả đều dùng trừu, lụa, trong sắc vàng, ngoài sắc đại hồng).

Khi có việc, phóng thuyền đi thì ở về phía lái thuyền kéo cờ để làm tín hiệu. Còn các thuyền Ô, Lê, Sam bản, cơ nào, vệ nào ngồi thì đem theo cờ của cơ hoặc vệ ấy.

Đảng giặc Phiên An xâm phạm Định Tường. Tỉnh thành bị thất thủ.

Trước đây, Tổng đốc Long - Tường là Lê Phúc Bảo đã rút quân lui về vũng Cù, giặc thừa thắng, ruổi dài, quan quân đều không đánh, tự tan vỡ, thuyền đồ, súng ống, khí giới đều bị cướp hết.

Tổng đốc An - Hà Lê Đại Cương ở Định Tường nghe tin, lập tức dẫn đại đội binh thuyền lui về phía sông Ba Lầy (thuộc huyện Kiến Đăng, giáp đầu tỉnh An Giang). Binh và dân giữ Định Tường, đều xao xuyến, chạy trốn đến hết. Phúc Bảo ngồi một chiếc thuyền, lui đậu ở bến sông ngoài thành, bị quân giặc đuổi đến bức bách phải chạy về Vĩnh Long trước. Thự Tuần phủ Tô Trân, Án sát Ngô Bá Tuấn chỉ còn không đầy mấy chục người ở bên mình. Tự liệu thế không chống được, cũng chạy. Giặc liền dùng đồ đảng là Lê Viết Chương (nguyên Cai đội Bắc thuận) làm ngụy Trấn phủ, Bùi Văn Thuận (nguyên Tư vụ Binh tào) làm ngụy Tuyên phủ, Hoàng Công Bách (nguyên Tư vụ Binh tào) làm ngụy Tham phủ, tiến giữ tỉnh thành.

Lê Đại Cương, Lê Phúc Bảo đều làm sớ tâu xin chịu tội. Đại Cương nói : Phúc Bảo đem theo binh thuyền không phải không nhiều, thế mà đóng mãi ở Lật Giang, đã từng thông tư giục giã đến 2, 3 lần, nhưng cuối cùng vẫn chẳng chịu tiến, đến nỗi hỏng việc, lòng người vì thế rung động sợ hãi, không làm thế nào được !

Còn Phúc Bảo thì nói : "Biền binh không quen thủy chiến, mới thoạt giao chiến với giặc đã thua chạy tan vỡ ngay ! Đại Cương thân cầm trọng binh đóng ở Định

Tường, khi nghe tin quân ta thua, tức khắc kéo đi, đến nỗi lòng người sôi nổi sợ hãi, không sao trấn áp được".

Tô Trân sau đến Vĩnh Long, cũng đem tình hình thất thủ dâng sớ xin nhận tội. Sớ cùng tâu lên.

Vua dụ rằng : "Cứ theo tin tức dò thám lần lượt báo đến, thì việc giặc Khôi làm loạn chẳng qua là bọn tù tội vô loại, tụ họp lại thành bè đảng, chắc tụi giặc quèn ấy chẳng có khí lực gì đâu ! Bọn ngươi, Lê Đại Cương, Lê Phúc Bảo đều là quan to thống trị cả kiêm hạt, thân đốc binh thuyền đến hội tiễu, vậy mà sai phái ủy thác phần nhiều không được người giỏi, điều khiển lại lỡ cơ hội ! Trước đó, ở Tra Giang thua một trận nhỏ, nên giặc mới hư trương thanh thế làm cho lòng dân nao núng sợ hãi. Lại không biết góp sức hợp mưu, cùng lo giết giặc, mà lại nửa kế không nghĩ ra, mới thoạt giao chiến với giặc, đã vội lui quân, làm hỏng việc, thế mà còn làm biểu chương đổ lỗi cho nhau, đáng lý ra phải trị tội nặng, nhưng nghĩ bây giờ đương lúc cần phải đánh dẹp, nên hãy khoan thứ cho Lê Đại Cương và Lê Phúc Bảo : đều được cách lưu. Còn Tô Trân và Ngô Bá Tuấn lập tức phải cách chức làm binh, chuẩn cho được ở trong quân gắng sức chuộc tội.

"Vả lại, bây giờ đã phái đại đội binh thuyền tiến đánh, hiện nay cũng sắp đến Phiên An. Bọn ngươi, Lê Đại Cương, Lê Phúc Bảo, nên liệu tùy thế lực, trù tính cho chín. Nếu tình thế có thể tiến đánh thì nên tập hợp binh, dõng, chỉnh đốn khí giới, hăng hái, can đảm, tiến lên giết giặc, thu phục Định Tường để chuộc tội trước. Nếu sức lực không thể đương nổi thì nên nghiêm cẩn cố thủ để chờ đại binh, thì tội còn nhẹ. Nếu một mực nhút nhát chùn lại, lỡ có vấp váp lần nữa, thì tất phải theo quân pháp chém đầu, quyết khó tha thứ cho các ngươi nữa !".

Chế tạo : Cờ tướng cho Thảo nghịch Tả tướng quân, Bình khấu Tướng quân, mỗi người 1 lá, 3 lá cờ tướng cho Tham tán đại thần, cờ ngũ hành, cờ quân lệnh mỗi thứ 10 lá, và 10 thẻ ngà quân lệnh (5 thẻ : mặt trước khắc 5 chữ "Thảo nghịch Tả tướng quân", mặt sau khắc 2 chữ "Quân lệnh", 5 thẻ : mặt trước khắc 4 chữ "Bình khấu Tướng quân", mặt sau khắc 2 chữ "Quân lệnh").

Cho : Nguyễn Văn Xuân làm Thống chế Thần sách Hậu dinh, Trương Phúc Đĩnh làm Hữu Thị lang bộ Lễ, Tống Viết Trì làm Vệ úy Hữu nhị dinh Vũ lâm.

Thăng Hoàng Quang Thông, Phó vệ úy Tả vệ dinh Long võ lên thự Vệ úy.

Cho Nguyễn Văn Lương, viên bị cách, được khai phục, làm Cai đội dinh Vũ lâm, thự Phó vệ úy Tả vệ dinh Long võ.

Thăng Hoàng Trị, Cai đội dinh Hổ oai lên thự Phó vệ úy ở Nhất vệ thuộc Trung bảo Trung quân.

Dùng : Tống Phước Lương, Trung quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự, làm Thảo nghịch Tả tướng quân. Nguyên Xuân, Thần sách Hậu dinh Thống chế làm Tham tán đại thần. Trương Phúc Đĩnh, Hữu Thị lang bộ Lễ, theo đi trong quân, làm Tán tương cơ vụ, được cấp cho sắc, ấn, cờ, bài để quản lĩnh biền binh các vệ : vệ Hữu nhị dinh Vũ lâm, vệ Tả dinh Long võ và vệ Nhất thuộc Trung bảo Trung quân, chia ngồi 22 chiếc thuyền, phối hợp Thủy quân pháo thủ và súng đạn quân nhu (35 cỗ súng đại luân xa, cùng quá sơn và các thứ đạn dược kèm theo súng, 300 cân đạn ghém, 3.000 cân thuốc súng, 1 chiếc thiên lý kính, 2 cái địa bàn, 2 đồng hồ cát, 2.000 đồng ngân tiền Phi long lớn và nhỏ, 3.000 lạng bạc), nhằm giờ lành ngày 20 tiến quân, do các cửa biển Vĩnh Long, Định Tường đi đánh nghịch tặc ở Phiên An. Phàm binh thuyền của bọn phái đi trước là Đỗ Chiêm Phác, Nguyễn Hữu Chính, Phạm Hữu Tâm cùng với các quan quân do Tổng đốc Lê Đại Cương và Lê Phúc Bảo đem đi, đều phải theo lệnh điều khiển.

Khi sắp đi, vua dụ tận mặt bọn Tống Phước Lương và Nguyễn Xuân rằng : "Các ngươi đi chuyến này, nếu có thể tiễu trừ được giặc, sớm báo tin thắng trận, thì công ấy cũng bằng công bình được giặc Tây Sơn. Nhưng việc đánh giặc không khó, mà xử lúc có công mới khó. Khi đại binh đến Phiên An, nên hiệp lực với Thảo nghịch Hữu tướng quân là Phan Văn Thúy cùng lòng giúp nước, cả thủy lẫn lục đều tiến, tả hữu đánh khép lại, cốt sao hẹn ngày tiêu diệt xong giặc, cẩn thận đừng tranh công để làm lỡ việc".

Lại dụ Trương Phúc Đĩnh rằng : "Tướng văn tướng võ phải điều hòa nhau thì việc mới nên. Nếu giữa Tướng quân và Tham tán có điều gì dị đồng, ngươi nên can ngăn".

Nhân đó, ban cho Tống Phước Lương và Nguyễn Xuân mỗi người 1 thanh kiếm vàng. Con Lương là Tống Phước Bản có bộ hạ là các đội Trung sai, Trung thuận, Xuân có 10 người thuộc hạ, Đĩnh có 5 người kiên binh thuộc hạ, đều chuẩn cho đem theo để sai khiến.

Lại phái 2 người y chánh và y sinh theo đi quân thứ để làm việc điều hộ.

Sai : Tôn Thất Bằng, Thự Thần sách Hữu dinh thống chế quyền lĩnh ấn triện Hậu dinh, thự Hữu quân Nguyễn Văn Xuân quyền lĩnh ấn triện Thần sách Tả dinh và ấn triện Thủy quân, thự Tả thị lang bộ Hộ là Thân Văn Quyền sung làm công việc Nội các. Điều thự Tả thị lang bộ Binh Đặng Văn Chương làm thự Tả thị lang bộ Hộ.

Sai biền binh ở hai chiếc thuyền hiệu đi biển đã đi việc công về, phối hợp chở các đạn súng (súng đại luân xa Thảo nghịch đại tướng quân, súng Bình ngụy đại

tướng quân, súng Thảo nghịch trung tướng quân, mỗi thứ 2 cỗ, 4 cỗ súng đại luân xa Thảo nghịch tướng quân : 10 cỗ đại luân xa thành công pháo và đạn dược kèm theo súng) theo Tướng quận và Tham tán đi làm việc quân.

Lại sai Thừa Thiên liệu thuê hạng thuyền đi xa để phái quân hộ vệ đi coi quản và điều động súng đạn (80 khẩu súng thần công và đạn dược, 3 viên đạn chì, súng điểu sang, 1 vạn mảnh đá lửa) chuyển vận đến quân thứ Biên Hòa.
tỉnh ngoài, nếu quân nhu có thiếu thì tức khắc đến nơi gần nhất lấy dùng, thủy nhờ mượn bộ, bộ nhờ mượn thủy, giúp đỡ lẫn nhau, cốt mong giết giặc lập công, không được kỳ thị".

Binh thuyền của bọn tướng quân Tống Phước Lương ra cửa biển Thuận An, sai quan chia đến miếu Nam hải Long vương và miếu Phong bá cầu gió. Chu sư liền nhân chiều thuận gió, lần lượt tiến đi.

Sai Phó vệ úy vệ Ban trực hữu Trần Văn Loan liệu để 200 vệ binh ở lại phòng thủ tỉnh thành Quảng Nam, còn thì lại đem về hàng ngũ đồn thú ở hai đài Điện Hải, An Hải, hiệp cùng quản đài Nguyễn Văn Lượng phân phái tuần phòng.

Sai Chưởng cơ Phạm Văn Điển lĩnh công việc ở viện Thượng tứ.

Thăng Phó vệ úy vệ Tiền nhị dinh Vũ lâm là Lê Văn Thảo lên thự Vệ úy.

Vua sắp bao phong cho con cháu vua Chiêm Thành, dụ Nội các rằng : "Từ xưa vương giả suy rộng ân điển đối với nước đã bị diệt vong, là để giữ đạo trung hậu và tỏ lòng chí công.

"Nhà nước ta gây cơ đồ ở cõi Nam, kiến lập đến nay đã hơn 200 năm. Ta kính nối cơ nghiệp quý báu, giữ yên toàn một nước. Nhân nghĩ : Từ Kinh kỳ điện trở vào Nam (đến Bình Thuận), từ Bình Thuận trở ra Bắc (đến Kinh kỳ) nguyên là đất cũ Chiêm Thành. Ngước nhờ hoàng thiên phù giúp, trao cho bậc có đức sáng gây dựng nước nhà. Liệt thánh hoàng đế triều ta mở mang rộng lớn để có ngày nay.

"Còn dòng dõi vua nước Chiêm Thành được ơn các triều thương yêu, cho quan chức để thờ cúng lâu đời. Nay, Nguyễn Văn Thừa hiện được bổ Quản cơ, hàm Chánh tứ phẩm, có tên trong sổ làm quan. Tấm lòng giúp cho một nước và một họ đã bị tuyệt diệt mà còn tồn tại ấy thực không còn gì hơn được nữa.

"Vả lại, nay đương tặng phong năm tước, lễ lớn bắt đầu, đáng nên suy rộng đến con cháu các vương khiến cho cùng được nhuần thấm trong ân điển thấm thía. Vậy

phong tước cho Nguyễn Văn Thừa làm Diên An bá, lại trao cho chức Vệ úy, hàm Tòng tam phẩm, liền được chiếu theo chức đó chi lương và vẫn làm việc công ở tỉnh Bình Thuận. Từ nay về sau, chuẩn cho con cháu được thế tập để giữ việc thờ cúng của Chiêm Thành. Nếu người nào có tài năng phẩm cách đáng dùng thì Nhà nước cũng lại liệu cất nhắc, chứ không có ý phân biệt vì cho là người ở nơi biên viễn".

Lại cho dựng miếu chuyên thờ vua Chiêm Thành ở Kinh đô và ở ngoài tỉnh thành Bình Thuận, hằng năm Xuân - Thu hai lần tế, do nhà nước đứng sửa lễ. Việc tặng phong tờ cáo có trục, hoặc cấp ấn triện và lễ thờ, đồ thờ đều do bộ Lễ, việc định quy thức dựng miếu thì do bộ Công, đều thỏa thuận bàn bạc tâu lên, đợi chỉ thi hành.

Sau đó, Nguyễn Văn Thừa được lệnh triệu về Kinh đợi chỉ, nhưng bị bệnh, không đi được, tỉnh thần xin cho Thừa hãy nghỉ gia hạn. Vua ưng cho, nhân đấy, bảo bộ Binh rằng : "Ta nghĩ vua Chiêm Thành trước có công lao với dân, ta đương muốn vun trồng cho con cháu [vua ấy], để tỏ đức trung hậu, nên triệu Thừa về Kinh để cử hành lễ ban ơn. Vậy, truyền chỉ cho tỉnh thần đem ý ấy bảo cho Thừa biết để yên tâm điều trị, sớm được lành mạnh về Kinh hưởng ơn huệ vẻ vang, tỏ rõ sự ban cho vinh sủng".

Nhân lúc ấy, có án thông với giặc phát ra, nên việc ấy phải thôi.

Án sát Cao Bằng là Phạm Đình Trạc nã bắt được con của giặc Lê Văn Khôi là Lê Văn Báo và Lê Văn Hổ, anh ruột là Lê Văn Quýnh và thân thuộc tất cả 14 người, đưa về Lạng Sơn. Làm sớ tâu lên.

Vua dụ Nội các : "Giặc Khôi lạm dự công tính [1], đội ơn nhà nước đã lâu, mà dám chiếm thành, làm loạn, giết hại quan quân, tội ác rất nặng. Ngày nay, con cái, anh em, thân thuộc nó đều phải nộp đầu, đủ thấy đạo trời rõ rệt. Giặc kia sớm muộn cũng khó thoát khỏi lưới trời".

Phạm Đình Trạc theo chỉ, làm được thỏa đáng, thưởng gia 1 cấp. Còn các văn võ và binh lính được phái đi vây bắt, được thưởng tiền bạc có khác nhau. Rồi truyền chỉ cho Tuần phủ Lạng - Bình là Hoàng Văn Quyền trước hãy phái binh giải bọn con giặc : tên là Hổ, tên là Báo và anh của giặc là Quýnh lên đường : từ Bắc Ninh trở vào Nam đến Hà Tĩnh, các tỉnh phải theo địa phận hạt mình luân lưu đệ giải, ở Kinh cũng phái biền binh đón sẵn ở đầu địa phận Quảng Bình để tiếp giải về Kinh trị tội. Ngoài ra, thân thuộc của giặc đều lưu lại ở Lạng Sơn giam cầm nghiêm ngặt chờ sau sẽ xử trí.

---

(1) Lê Văn Khôi, nguyên là Nguyễn Hựu Khôi, là dòng dõi các chúa Nguyễn trước, thuộc "công tính".

Nghệ An sau đó, cũng bắt được các nghịch đảng : Cha con Đặng Vĩnh Ưng 7 người, vợ con Đinh Phiên 5 người, Quảng Nam bắt được vợ con Lưu Tín 3 người. Ra lệnh thảy đều nghiêm giam, đợi xử án.

Giảm cho Nghệ An : hai phần mười (2/10) thuế chân chèo thuyền năm này. Còn thì cho nộp bằng tiền.

Quản phủ Vĩnh Tường gia hàm Vệ úy là Nguyễn Duy Trữ trước kia theo đi đánh dẹp ở Đà Bắc, vì nhiễm sơn lam chướng khí, mắc bệnh, cho về tỉnh điều trị, đến bấy giờ chết. Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Lê Văn Đức đem việc tâu lên.

Vua nhớ Trữ là người xuất sắc trong việc đánh dẹp, rất thương tiếc, truy tặng hàm Vệ úy, Chánh tam phẩm, thưởng thêm 100 lạng bạc.

Bố chính Vĩnh Long Phạm Phúc Thiệu và thự Án sát Doãn Uẩn tâu nói : "Trước kia, Tổng đốc Lê Phúc Bảo đem theo hơn 1.000 quan quân thuộc tỉnh và hơn 20 chiếc thuyền, tiến đến Phiên An làm việc quân, chỉ liệu để số biền binh ở lại đủ canh giữ tỉnh thành mà thôi. Bọn thần đã vát thêm dân phu ở các phủ huyện đến phụ vào việc phòng thủ để ngăn chặn các đường xung yếu trên sông. Bọn thần thường đem đại nghĩa hiểu dụ nhân dân. Mọi người đều biết cảm kích và phấn chấn. Chỉ vì Phúc Bảo điều động trái đường, đến nỗi hỏng việc, thuyền bè, khí giới đều bị giặc chiếm. Nay, số binh thuyền ở tỉnh không còn mấy, mà số binh lính tan tác cũng chưa thấy tập hợp lại. Hiện giờ, bọn thần đương cùng thự Tuần phủ Tô Trân thu thập tàn quân, chừng 1, 2 ngày sẽ xuất phát, mưu đồ khôi phục tỉnh thành Định Tường. Một đạo binh thuyền của Lê Đại Cương, Tổng đốc An - Hà, cũng từ Định Tường dời về đóng ở địa đầu An Giang từ xa làm thanh thế để tiếp ứng".

Vua dụ rằng : "Lê Phúc Bảo quản lĩnh đại đội binh thuyền không phải không nhiều, thế mà thoạt nghe tin một đạo quân khác gặp thuyền lũ giặc quèn, chưa bắn súng, đã vội sợ bóng sợ gió, chạy tan cả. Bọn Lê Phúc Bảo và các Lãnh binh làm công trạng gì, mà khốn đốn đến thế ! Lê Đại Cương cũng cầm đại binh ở mặt sau sao không hiệp sức để cứu ứng, mà lại coi dửng dưng như chuyện ngoài tai, liền rút quân lui. Việc xong rồi, bấy giờ mới bới vạch kia khác, đổ lỗi lẫn cho nhau, không hiểu thế là ý gì !

"Lại quan quân một tỉnh Định Tường cũng không phải ít, thế mà bọn giặc quèn chưa từng ken sát lại, mà vây đánh ta, vậy sao Tô Trân đã vội bỏ thành trốn chạy ! Hiện nay, từ Ngô Bá Tuấn trở xuống đến văn võ thuộc tỉnh, ai là kẻ cam tâm theo giặc, ai là kẻ nhút nhát trốn chạy, bọn ngươi cần phải hỏi rõ tình hình, không chút giấu giếm, lập tức kê từng khoản tâu rõ, để biết được nguyên ủy. Còn Cai đội hưu trí Vĩnh Long là Phạm Văn Lễ, người đã mang đệ tấu sớ, thưởng cho 3 lạng bạc, và

cho theo đi quân thứ để sai phái. Sau khi việc binh, có hay không có công trạng, sẽ do Tướng quân và Tham tán tâu rõ, đợi chỉ".

Vua lại dụ Nội các rằng : "Biền binh 2 tỉnh Vĩnh Long, Định Tường, nhân vì Lê Phúc Bảo điều khiến lỡ làng, đến nỗi hỏng việc. Theo nghĩa kinh Xuân Thu trách cứ vào người làm chủ tướng, thì tội lỗi thuộc về [Phúc Bảo] phải chịu, chứ không phải là tội của bọn kia. Huống chi hiện nay việc bắt giặc đương khẩn cấp còn có thể thua keo này bày keo khác mà báo đáp. Vậy, hãy truyền chỉ cho các viên phủ huyện báo khắp trong hạt : Phàm các biền binh tản lạc trong dân gian nên bảo lẫn nhau, ai nấy tùy tiện đến các doanh trại quan quân sở tại xin ra sức cố gắng thì không những được miễn tội trước, mà lại có công nữa. Nếu ai bắt hoặc giết được đảng giặc, tức khắc được phân biệt khen thưởng. Nếu cứ một mực trốn tránh, hoặc cam lòng theo giặc, thì quân pháp rất nghiêm, tội không tha được".

Bọn Thái Công Triều là đảng giặc Phiên An, đã lấy Định Tường, thẳng đường tiến lên. Các tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên đều thất thủ, giặc liền chia đặt bè đảng chiếm giữ. (Giặc Khôi sai ngụy Công bộ Thái khanh là Trương Văn Tuế chia đặt các ngụy quan ở các phủ huyện. Sau, Thái Công Triều quy thuận [triều đình], Tuế và Công Triều cùng đi, Công Triều lập kế giết Tuế).

Vua dụ Nội các : "Nhiều lần đã sai quan quân tiến đánh bọn loạn tặc nghịch Khôi. Hễ ai bắt hoặc chém được tên đầu sỏ giặc, bè đảng giặc và kẻ cưỡi voi trong đám giặc, thì đã chuẩn cho thi hành theo cách thức ban thưởng đã định. Nay, truyền chỉ cho quan quân các đạo : Nếu ai ở ngay trước trận, giết chết được 1 voi của giặc sẽ thưởng cho 20 lạng bạc, bắn què voi của giặc khiến voi không chạy, không cử động được, thưởng cho 10 lạng bạc, nổ súng bắn vỡ thuyền to của giặc, thưởng 30 lạng bạc, thuyền vừa thưởng 20 lạng, hiệu nhỏ, 10 lạng. Ai có thể bắn súng vào giữa đám giặc đông, và giữa đoàn thuyền giặc khiến quân giặc tan vỡ tả tơi và trong thuyền giặc bị bắn phá nhiều kẻ thương vong, cũng đều được theo lệ, trọng thưởng. Ngoài ra, hết thảy người có công trạng đều chuẩn cho châm chước nặng nhẹ mà phân biệt khen thưởng".

Sai bộ Binh truyền dụ cho 2 đạo Ninh Bình, Hưng Hóa rút quân về.

Tổng đốc đạo Ninh Bình là Tạ Quang Cự trích ra tất cả Trung vệ dinh Hổ oai để lại đóng giữ Ninh Bình ; Tổng thống đạo Hưng Hóa là Phạm Văn Lý trích ra tất cả Nhị vệ quân Tiền bảo để lại đóng giữ Sơn Tây, còn đem hết về Kinh triều kiến. Biền binh các tỉnh đã được điều động cũng đâu đó rút về hàng ngũ cũ. Phạm Văn Lý nếu còn đau thì chuẩn cho cứ ở lại điều dưỡng, còn lính Kinh thì do những người coi quản đem về.

Lại truyền dụ cho Hộ lý Tuần phủ Thanh Hoa là Nguyễn Khả Bằng và Nguyễn Đăng Giai trích ra tất cả Trung vệ Ban trực để lại giữ Thanh Hoa, còn số Kinh binh đã phái đi và số lính Nghệ An đã được điều động, đều sức cho những người cai quản đem về hàng ngũ cũ.

Vua lại nghĩ : Không nên lơ là sơ hở trong việc thiện hậu, bèn dụ cho Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Lê Văn Đức liệu để lại bốn, năm trăm biền binh dinh Thần sách, giao cho Quản vệ Đoàn Văn Cải chia đóng Hưng Hóa và phủ thành Quảng Oai.

Vua dụ Nội các rằng : "Trước giờ, số quan quân được phái đi đánh giặc cũng nhiều, cần nên ghi cho minh bạch để làm tài liệu phân biệt. Vậy sai bộ Binh xét xem trong Kinh và các tỉnh ngoài, các văn võ xuất chinh từ Quản vệ, quản cơ đến thành thủ úy và quản phủ, điều tra cho kỹ : viên nào đã từng đi đánh dẹp mấy lần có hay không có công trạng, làm ngay danh sách xếp loại, ghi rõ, nộp giao Nội các. Còn từ Suất đội đến binh lính, ở Kinh do Quản vệ, ở các tỉnh ngoài do tỉnh thần, cũng đều theo lối ấy, làm danh sách kê loại tư lên bộ, giữ làm bản lưu trữ. Về sau, hễ có việc quân thì theo ngay những lời đã ghi trong bản danh sách : ai đánh dẹp nhiều lần thì đều được sai phái trước, để nhờ tay thành thuộc giúp cho được việc. Nếu có việc cất nhắc thăng bổ, cũng căn cứ vào đấy để làm thứ tự trước, sau".

Đem tội trạng của bọn phản nghịch là Lê Duy Lương bá cáo khắp trong ngoài.

Dụ rằng : Bọn Lê Duy Lương trốn tránh từ lâu, ngấm ngầm mưu phản. Ngày tháng 3 năm nay, nhân kẽ sơ hở, hắn lén nổi dậy ở đồn Chi Nê thuộc Ninh Bình, tiếm xưng danh hiệu, chống cự quan quân. Sau, lan tràn đến cả các tỉnh Sơn Tây, Hưng Hóa, Hà Nội và Thanh Hoa. Xét xem những việc đã làm, chỉ là mượn tiếng khôi phục nhà Lê, mê hoặc lòng người, đến nỗi làm cho bọn ngu muội, không biết gì, bị lầm lạc vì nó.

Ta trông ra Bắc, nặng lòng lo âu, rất để ý đến việc vỗ yên lương dân, đã từng nhiều lần phái quan quân chia đường tiến đánh.

Về sau, Hà Nội bắt được tên ngụy xưng Tả hà tướng quân Lê Văn Lận, Hưng Hóa bắt được tên chính yếu phạm là Hoàng Kim Thịnh, Sơn Tây bắt được tên ngụy xưng phù Lê đại tướng quân Phạm Doãn Dũng. Bọn đầu sỏ phản nghịch là Lê Duy Lương và Lê Duy Nhiên cũng bị bắt, đều đã đóng cũi giải về Kinh, trừng trị, đủ cách.

Nhân nghĩ : Nhà nước ta lấy lại được đất cũ, có toàn bộ dư đồ, được thiên hạ với chính nghĩa, là lấy được Tây Sơn, chứ không lấy của họ Lê.

Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta lúc mới đại định, rộng ơn đối với triều trước đã bị diệt, đặc cách phong cho Lê Duy Hoán làm Duyên Tư công để giữ việc

thờ cúng họ Lê. Về việc kế tuyệt tồn vong, thực đã hết lòng nhân nghĩa. Phàm những điều đó, ai có tai mắt cũng đều nghe biết cả. Như thế thì con cháu họ Lê dù kết cỏ ngậm vành cũng chưa đủ nói là báo đền được. Chẳng ngờ Duy Hoán, lòng lang dạ thú, tự đứng ra ngoài vòng sinh thành : tội ác đã đầy, liền mắc vào hình phạt, thực là bởi hắn tự làm nên tội ! Con hắn là Lê Duy Minh, tuổi còn nhỏ, bị giam cầm đã lâu. Năm ngoái đã y theo lời xin của đình thần, đặc cách cho nó được chết. Đó cũng là phép công, không thể đừng được. Riêng Lê Duy Lương vẫn còn lọt lưới. Từ trước cũng bỏ qua không hỏi đến, tưởng hắn nín hơi ở trong rừng sâu, mong tạm bợ kéo dài lấy chút hơi tàn ! Chẳng ngờ giữ tính tối tăm, bỏ luân thường, trái đạo lý, tự chuốc lấy lo buồn vào mình, lưới trời khó trốn. Đến nay, không còn phương nào trốn thoát, cuối cùng thân không tránh khỏi búa rìu ! Những kẻ theo giặc cũng phải chụm đầu chịu giết. Lẽ thuận, nghịch, cơ họa phúc cách nhau không hở sợi tóc.

Dân ta vốn sẵn lương tâm, những điều đó đều mắt thấy tai nghe cả. Từ nay về sau, tất cả đều biết dời đến nơi lành, xa lánh nơi tội, tìm điều tốt, bỏ điều hung, cuối cùng chẳng đến nỗi nghe lầm mưu gian, tự hãm mình vào vòng tội lệ. Vậy đem điều này thông dụ cho dân đều biết.

Triệu Bố chính Thanh Hoa là Trịnh Đường về Kinh để lựa dùng. Chuẩn cho Nguyễn Khả Bằng, thự Thống chế, Hộ lý Tuần phủ, bị cách lưu, được khai phục nguyên hàm, vẫn giữ ấn quan phòng Tuần phủ Thanh Hoa, Hộ lý Tuần phủ Nguyễn Đăng Giai vẫn được cung chức với nguyên hàm Bố chính sứ.

Nhân đó, vua dụ Nguyễn Đăng Giai rằng : Ngươi ở Thanh Hoa đã lâu. Nay địa phương dù đã bình định rồi, nhưng bọn tướng giặc Nguyễn Đình Bang và Nguyễn Đình Phát còn chưa bị bắt để đem xử án. Đó là việc ngươi chưa xong. Phải làm thế nào hiệp sức cùng Nguyễn Khả Bằng tìm cách nã bắt cho tuyệt mầm ác. Nếu lấy cớ rằng mình đã về làm chức cũ, rồi có ý kiến đưa đẩy cho người khác, không chịu giữ lòng hòa hiệp thương lượng mà làm để giặc lọt lưới, chạy xa, thì tội ấy cũng ngang với giặc.

Cho : Hoàng Văn Lý làm Vệ úy vệ Hữu nhất dinh Vũ Lâm : Nguyễn Văn Tình làm Phó vệ úy Tả vệ dinh Tiền phong. Dùng Trần Văn Du, Cai đội vệ Cẩm y làm Phó vệ uý Cấm binh, lại kiêm thự Phó vệ uý vệ Hữu nhất dinh Vũ lâm. Thăng Lê Hữu Du, Phó vệ úy Hậu vệ dinh Long võ lên thự Vệ úy, Tả vệ dinh Tiền phong ; Cai đội Nguyễn Văn Gia lên thự Phó vệ úy Hậu vệ dinh Long võ ; Nguyễn Văn Thuận lên thự Phó vệ úy Tả vệ dinh Thần cơ ; Đỗ Văn Sửu lên thự Phó vệ úy Trung vệ dinh Tiền phong ; Tôn Thất Tiềm lên thự Phó vệ úy vệ Loan giá ; Vũ Viết Tuấn lên thự Phó vệ úy Trung vệ dinh Thần cơ ; Lê Văn Biện lên Phó vệ úy Nhất vệ quân Tiền bảo.

Dùng Trương Văn Sử, Thành thủ Nghệ An, làm Quản cơ cơ Trấn an, đi phòng thủ Trấn Ninh. Nguyên Quản cơ cơ Trấn an là Hoàng Nghĩa Uyển được rút về tỉnh thành, đợi chỉ.

Bắt đầu đặt chức Phò mã đô úy, trật Tòng tam phẩm, phàm ai lấy công chúa đều được trao chức này (lệ trước : hoặc cho làm Vệ úy, hoặc vẫn hàm ấm thụ).

Đổi : Vệ úy Nguyễn Văn Ngoạn và Nguyễn Đức Hổ làm Phò mã đô úy, Chưởng cơ Phạm Văn Tín và Kiêu kỵ đô úy Nguyễn Thường Tuân đều do nguyên hàm, kiêm chức Phò mã đô úy.

Cho Nguyễn Văn Giai, con Thái bảo Nguyễn Văn Nhân, được tập ấm làm Cai đội Cấm binh.

Cho Lê Đăng Doanh làm Hiệp biện đại học sĩ.

Dùng : Tiền quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự Trần Văn Năng làm Bình khấu Tướng quân ; Hiệp biện đại học sĩ Lê Đăng Doanh và Vũ lâm dinh Tả dực Thống chế Nguyễn Văn Trọng đều làm Tham tán đại thần, Thị lang bộ Binh là Trần Chấn theo đi quân thứ làm Tán tương cơ vụ, cấp cho sắc, ấn, cờ, bài quản lĩnh biền binh vệ Hữu nhất dinh Vũ lâm và Tả vệ dinh Tiền phong, Nhất vệ thuộc Tiền bảo, chia ngồi 24 chiếc thuyền, phối hợp với pháo thủ thủy quân và súng đạn, quân nhu (súng Thảo nghịch đại tướng quân, súng Bình ngụy đại tướng quân, súng Thảo nghịch trung tướng quân, mỗi thứ 2 cỗ, 4 cỗ súng Thảo nghịch tướng quân, 10 cỗ súng vũ công tướng quân, gồm cả đạn dược kèm theo súng và 500 cân đạn ghém, 300 cân thuốc súng, 1 thiên lý kính, 2 địa bàn, 2 đồng hồ cát, 2.000 đồng Phi long ngân tiền lớn và nhỏ, 3.000 lạng bạc), nhằm ngày 25 xuất phát, do cửa biển Cần Giờ đến thẳng Phiên An đánh dẹp. Bọn được phái đi trước là Nguyễn Văn Hòa, Mai Công Ngôn và Trần Công Điều đều phải nghe lệnh điều khiển.

Lúc họ sắp đi, vua dụ trước mặt Trần Văn Năng rằng : "Chuyến đi này, nếu giặc đã bình rồi, khanh cũng được dự có công. Nếu giặc chưa bình, mà khanh diệt giặc, thì công càng to. Vả lại, giữ vững bờ cõi, giúp yên nhân dân, là trách nhiệm của đại thần, chứ há chỉ có đánh giặc mới là lập công thôi ư ? Khanh nên cùng với các Thảo nghịch tả, hữu tướng quân một lòng hiệp sức, lập thêm công lao, đừng nên chấp nệ ý kiến kia khác".

Lại dụ Lê Đăng Doanh và Nguyễn Văn Trọng rằng : "Các khanh đều có trách nhiệm tham tán. Phàm mọi việc trong quân nên cùng với tướng quân bàn bạc. Trong các đạo quân nếu có ý kiến chống chọi nhau, các khanh nên điều hòa phân giải cốt cho được việc và thành công thế mới tốt".

Nhân cho bọn Trần Văn Năng, Lê Đăng Doanh và Nguyễn Văn Trọng mỗi người một thanh gươm vàng. Con Năng là Trần Văn Lân làm Phó vệ úy Trung vệ

dinh Thần cơ, có thuộc hạ là các đội Tiền sai, Tiền thuận và con các viên tử trong đội Hoa danh, đội Giáo dưỡng. Con Trọng là Đội trưởng Nguyễn Văn Tuấn có 10 người thuộc hạ, Doanh có 10 người kiên binh, Chấn có 5 người kiên binh, đều chuẩn cho được đem đi sai phái.

Nguyên Phó vệ úy vệ Phấn võ là Lê Văn Tề, nguyên Suất đội Tả oai và đội Minh nghĩa thuộc Tả bảo đều giao cho Trần Văn Năng đem theo đi.

Lại phái bọn Hàn lâm Đãi chiếu là Trương Tiến Sĩ 5 người theo đi làm giấy tờ trong quân, 2 người y chánh, y sinh theo đi tòng quân, làm điều hộ.

Sai thự Hiệp biện đại học sĩ lĩnh Hộ bộ Thượng thư Nguyễn Khoa Minh kiêm lĩnh Thượng thư bộ Lại, lại kiêm coi quản Khâm thiên giám. Lễ bộ Thượng thư Phan Huy Thực kiêm giữ Quang lộc tự, Vũ lâm Hữu dực Thống chế Nguyễn Tăng Minh quyền lĩnh ấn triện Tả dực Thống chế, Nội vụ Lang trung Nguyễn Văn Đức quyền giữ ấn quan phòng của Nội vụ phủ.

Vua nghĩ đến 2 đạo Thủy quân đi đánh giặc Phiên An, lặn lội đường biển cũng gian lao, bèn dụ cho từ Bình khấu Tướng quân, Thảo nghịch Tả tướng quân xuống đến các Suất đội, hễ ai dưới tên nếu có ghi là bị xử giáng, phạt thì đều chuẩn cho được khai phục, khoan miễn, ai còn thự hàm, cũng cho thực thụ ngay. Ngoài ra, các văn, võ, binh lính không dự [hạng trên] đều thưởng cho 1 tháng tiền lương.

Vua sai bộ Binh truyền dụ cho Bố chính Quảng Ngãi là Lê Nguyên Trung và Án sát Nguyễn Đức Hội rằng : "Nguyên biền binh vệ Minh nghĩa trước bị giặc Khôi cai quản, đã lâu, chúng bị tên Khôi cậy thế lực Lê Văn Duyệt [đã chết], sai làm việc riêng, lên rừng lấy gỗ, bóc lột nhiều cách, mọi người đều oán. Nay giặc Khôi giữ thành làm phản, thực là tội ác tự nó làm. Phàm người có khí huyết, không ai không muốn ăn thịt nó, lột da nó ? Huống chi biền binh ấy đều là sĩ tốt của triều đình, được nuôi dưỡng đã lâu, thấy việc trái luân thường, chống đạo lý ấy, há lại không giận ? Còn những Suất đội hiện bị gọi đến chỉ muốn hỏi rõ tình trạng, nay đã cho theo ngay Bình khấu Tướng quân Trần Văn Năng để sai phái đi đánh dẹp.

"Bọn biền binh vốn vô can, còn nghi sợ gì ? Các ngươi nên đem sự lý ấy tuyên dụ rõ ràng để chúng đều được yên tâm".

Lại sai mật dụ cho Tuần phủ Thuận - Khánh là Hoàng Quốc Điều rằng : "2 vệ thuộc Tả bảo đã từng thay đổi Quản vệ và Suất đội rồi phái đi đóng giữ Bình Thuận, hiện nay cũng đã đến tỉnh rồi. Vả lại, 2 vệ ấy nguyên thuộc dưới cờ của Tả quân, nay giặc Khôi làm loạn, ý hướng bọn kia cũng chưa định được. Ngươi nên hết lòng dò xét từ đội trưởng đến binh lính, xem ý hướng thế nào, cốt phải dò được thực trạng, lập tức mật tâu lên".

Vua dụ Nội các rằng : "Gần đây, cứ như lời tâu của Tổng đốc An - Hà Lê Đại Cương, thì giặc Khôi đã bỏ sào huyệt, đốc suất đảng giặc, nhiều kẻ tả hữu trong đảng giặc, đi thuyền đến địa giới Định Tường, Vĩnh Long. Lại nghe tin Biên Hòa dò thám được báo rằng : Trong thành Phiên An, đảng giặc chỉ có vài trăm người. Thảo nghịch Hữu tướng quân Phan Văn Thúy, Tham tán Trương Minh Giảng hiện nay chắc đã đến Biên Hòa. Nếu binh thuyền các đạo đều tiến đến, một loạt, thì thủy, lục đánh khép lại càng tốt. Nếu thuyền bị sóng gió ngăn trở, thì bộ binh quyết không có lý đợi lâu. Vậy truyền dụ cho bọn Phan Văn Thúy : Phải chia binh đóng giữ bến đò Biên - Long và tỉnh lỵ Biên Hòa mỗi chỗ vài trăm người để đường vận lương ở phía sau được thông đồng. Rồi thống lĩnh ngay lấy quân Kinh và quan quân cùng voi trận 6 tỉnh đã điều đi mà tiến lên. Trước hết vát quân dân và thuyền Biên Hòa do đường thủy và đường bộ gấp đến bến sông Bình Đồng, hoặc tìm cách dùng nhiều thuyền bè cho quân sang sông, rồi chia đường hăng hái mà tiến, nhân chỗ rỗng của giặc, thẳng lấy tỉnh thành Phiên An, giết tan đảng giặc, bắt sống những tên đầu sỏ phản nghịch lập được công to là ở trận này. Các ngươi đều nên cố gắng ! Ta hằng ngày trông ngóng cờ hồng báo tin thắng trận.

"Lại nữa, từ nay về sau, phàm trong quân có việc quan trọng khẩn yếu, chuẩn cho Tướng quân và Tham tán lập tức phi ngựa đệ tâu. Còn tình hình đánh dẹp hiện tại, mỗi ngày một lần đệ tâu bằng cách tối khẩn. Đến khi việc yên thì thôi".

Lại truyền dụ cho Hoàng Quốc Điều và Đoàn Khiêm Quang ở Bình Thuận : Phàm có tấu sớ của Tổng đốc, Tuần phủ các tỉnh Vĩnh Long, Định Tường, An Giang và Hà Tiên tâu báo do đường biển đến Bình Thuận, thì chuẩn cho đem chỗ kín, mở phong xem : Nếu là tình hình giặc và quân cơ khẩn yếu, đáng phải báo tin cho Tướng quân và Tham tán, thì tức khắc chính tay mình, sao lục nguyên ủy, gửi đến nơi Tướng quân và Tham tán xem. Rồi lại niêm phong tờ tấu sớ ấy, lồng thêm phong bì, dùng ấn quan phòng của Tuần phủ Thuận - Khánh đóng vào mà phát đệ đi.

Đó là việc khẩn yếu rất quan hệ đến quân cơ, cần không được tiết lộ tin tức, cũng không được để trì hoãn. Hễ phạm một trong các điều ấy quyết thì tội không nhỏ.

Lại nữa, binh, voi và thuyền do các tỉnh điều đến, nếu đạo quân nào dừng lại chờ ở tỉnh hạt thì nên hỏa tốc thúc giục tiến đi Biên Hòa cho kịp nhật kỳ hội tiễu".

Bộ Hình đem những án tham tang của công đã đền xong, sao lục rõ các tội danh để tâu lên.

Vua gia ơn khai phục cho viên bị cách được ra sức làm việc chuộc tội là Trương Hảo Hợp làm Tư vụ chờ ngày đi công cán đường biển trở về, sẽ lại xuống

chỉ thi hành. Nguyên án bị phát vãng làm lính là Nguyễn Danh Giáp, được giao cho Bình khấu Tướng quân Trần Văn Năng đem đi quân thứ sai phái gắng sức chuộc tội. Trần Văn Hoàng đã được giao cho Nội vụ phủ sai phái gắng sức chuộc tội.

Tước bỏ họ cả thân thuộc bản chi của giặc Khôi.

Dụ rằng : "Giặc Khôi giữ thành làm loạn, gây biến phi thường, chống cự quan quân, giết hại quan to. Xét nguyên do thì vì tên Lê Văn Duyệt đã chết, nuôi kẻ gian gây mầm ác, ấp ủ nảy nở, đến nỗi mới tang tóc tan tành như thế.

"Lại nữa, bè đảng giặc Khôi đều là những người ở dưới cờ chỉ huy của Lê Văn Duyệt nói phao rằng : Vì báo thù cho Lê Văn Duyệt, muốn làm khó dễ với triều đình. Vậy thì rõ ràng giặc Khôi như con của Lê Văn Duyệt.

"Trước đây, đã xuống chỉ đổi họ giặc Khôi theo họ Lê Văn Duyệt và phái 3 lộ đại binh vây đánh, hẹn ngày trừ diệt, không để sót giống ác hại. Huống chi họ Nguyễn Hựu vốn là công tính, há lại có giống chim muông ăn thịt cha mẹ, ô nhục dòng dõi nhà vua như thế. Còn thân thuộc chi họ giặc Khôi phải lập tức xóa bỏ họ Nguyễn Hựu, đổi theo họ Lê, để phân biệt chi hệ nó, khiến cho tỏ rõ tội danh".

Trong Kinh kỳ mưa. Đã 5 tháng nay, trời hạn mãi. Vua rất lo, đổi phái hoàng tử và đường quan cùng Lang trung trong Lục bộ, mỗi hạng 3 người, kế tiếp cầu đảo ở đàn Tam thần. Rồi mây dày đặc bốn bề tụ lại, mưa to.

Vua vui mừng, liền đốt hương khấn đầu lạy ở sân điện Trung Hòa, mưa ướt áo ngự, hồi lâu mới vào. Lại phát 1 lạng kỳ nam chia làm ba để đốt hương, và lấy ở kho 3 nén kim hương, 9 tấm lụa thờ, sai bộ Lễ sắm lễ tam sinh để làm lễ tạ.

Thưởng cho hoàng tử mỗi người 1 chiếc chén bạch ngọc Dương chi, 1 đồng Phi long đại kim tiền, 2 đồng tiểu kim tiền, đường quan và Lang trung trong Lục bộ, mỗi người được 2 cuốn sa, 2 cuốn trừu, 2 cuốn đoạn, kỷ lục 1 thứ. Còn các ty thuộc chấp sự, và các biền binh giữ đàn tràng đều được thưởng chung 100 quan tiền.

Lại truyền chỉ cho các địa phương Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Quảng Bình và Bắc Kỳ đều đem thực trạng về mưa và lúa mạ tâu lên.

Vệ úy vệ Cẩm y Trương Văn Hậu chết.

Hậu đã từng theo đi đánh dẹp, rõ ràng có góp phần gian lao. Vua rất thương, ban cho 300 quan tiền, 3 chiếc áo, 3 chiếc quần, 1 cây gấm Tống, 5 tấm lụa, 10 tấm vải, 10 cân sáp, 300 cân dầu.

Dùng Bùi Công Huyên, Vệ úy vệ Tiền nhất Tả dực, dinh Vũ lâm làm Vệ úy vệ Cẩm y.

Cấp tiền, gạo lương tháng cho biền binh 13 sở đồn bảo thuộc hạt Lạng Sơn (3 đồn Quang Lang, Đông Quan, Bình Gia, mỗi đồn 1 Suất đội, 20 lính. Đồn Na Lĩnh

1 Suất đội, 15 lính. Đồn Đồng Đăng 1 Suất đội, 10 lính. 8 đồn : Kim Lễ, An Châu, Bắc Khuông, Đan Sa, Vân Mộ, Bạch Dương, An Khuyến, Sơn Trang, mỗi đồn 1 trưởng 10 lính).

Vua cho rằng : Thổ dân Bình Thuận vừa mới qua cuộc phân chia địa hạt mà lệ thuộc lại, bèn dụ cho quan tỉnh : Phàm những việc sai phái đi đài tải chuyển đệ, đều miễn cho.

Thảo nghịch Hữu tướng quân Phan Văn Thúy, Tham tán Trương Minh Giảng tiến đến tỉnh lỵ Bình Thuận, tâu nói : "Binh và voi do các tỉnh phái đều đã tiến lên. Trong số thủy quân do Kinh phái duy có 11 chiếc thuyền Ô, thuyền Lê do Nguyễn Văn Hòa và Mai Công Ngôn quản lĩnh trẩy đến hải phận Khánh Hòa, bị gió cản trở, còn đậu lại ở đấy. Vậy xin hãy ở lại tỉnh lỵ 1, 2 ngày để đợi đoàn thuyền. Nếu họ chưa kịp đến, bọn thần cũng sẽ lập tức đi gấp, tiến lên đánh dẹp".

Vua phê bảo rằng : "Bọn khanh bất tất chờ đợi thủy quân. Nên kíp lĩnh đại đội quan quân và binh, voi do các tỉnh điều đến, thẳng tiến miền thượng du Biên Hòa, sang sông, đánh vây tỉnh thành Phiên An. Chu sư cũng sẽ hẹn ngày đến được, giặc nhất định sẽ bị giết. Nay đã lại sai Bình khấu Tướng quân Trần Văn Năng, Thảo nghịch Tả tướng quân Tống Phước Lương tiếp tục tiến lên, ai nấy đều nên đồng lòng giúp nước, hiệp sức lập công để nhận thưởng to nhất".

Lại truyền dụ cho bọn Hoàng Quốc Điều và Đoàn Khiêm Quang : Phàm binh thuyền của bọn Nguyễn Văn Hòa, Mai Công Ngôn, Nguyễn Văn Niên, Trần Công Điều do Kinh phái còn đậu ở Bình Thuận thì 1 viên nên đi gấp đến nơi thuyền đậu, chuyển sức các biền binh : cho mang khí giới, lên bộ đi trước. Còn súng quá sơn và thuốc đạn các thứ thì thuê nhiều dân phu hoặc do trạm truyền đệ, gấp rút đến quân thứ Biên Hòa. Số thuyền để lại, liệu vát quân và dân canh giữ.

Đặt quân hiệu cho biền binh các tỉnh đi đánh dẹp ở Nam Kỳ.

Vua có dụ bộ Binh rằng : "Nay dấy quân đánh giặc, đối với những biền binh các tỉnh đã trưng điệu đó, phải nên đặt cho danh hiệu, để tiện sai khiến và kêu gọi. Vậy truyền dụ : Quảng Ngãi vát ngay 500 lính tỉnh, đặt tên là vệ Nghiêm uy, Bình Định vát ngay 200 lính tỉnh đặt tên là vệ Hùng uy, mỗi vệ đều chọn 1 viên Quản cơ để quản lĩnh, ngày đêm đi gấp đường đến quân thứ Biên Hòa theo Tướng quân và Tham tán đi đánh dẹp. Lại đổi nguyên Tả bảo nhất vệ làm Phấn uy vệ, đổi nguyên Tả bảo nhị vệ làm Thần uy vệ. Các cơ tỉnh Quảng Ngãi lần trước phái đi Bình Thuận đánh dẹp thì đặt tên là vệ Tráng uy. Tất cả đều phải thúc giục tiến lên mau chóng. Khi việc bình rồi, sẽ lại lấy theo tên cũ, trở về hàng ngũ.

Ra lệnh cho : Kinh binh các vệ, đội thuộc ty Kỳ cổ, viện Thượng tứ và Lục kiên các Dực, các Sai nhằm mồng 1 tháng 7, chia ban để nghỉ ngơi, còn thì vẫn cứ lưu lại hàng ngũ ở Kinh.

Tổng đốc Bình - Phú Vũ Xuân Cẩn tâu nói : "Biền binh các cơ, đội trong tỉnh, nhiều lần đã được điều động, chỉ còn lại hơn 300 người. Vậy, xin để cả lại hàng ngũ để làm việc công". Vua y cho.

Lại sai gọi thêm 300 dân ở gần đó, cấp cho tiền lương và binh khí đóng ở tỉnh để phòng giữ.

Chuẩn định : Từ nay, phàm ở ngoài Kinh thành có phát hỏa, thì Đề đốc, Kinh doãn chuyển sức cho Kinh huyện, tổng, lý đều phải lập tức đến cứu. Còn cửa thành, không có chỉ dụ không được tự tiện ra vào. Việc này được ghi làm lệnh. (Lệ trước : ngoài thành đêm có phát hỏa, thì Đề đốc đem lính đi ra cứu chữa).

Sai Quang lộc Tự khanh, biện lý Hộ bộ là Dương Văn Phong đổng lý thanh tra công việc bộ Công, viên Ngoại lang bộ Binh là Đoàn Tụ sung làm Hiệp lý.

Trước kia, đình thần bàn tâu cho rằng, về việc thanh tra bộ Công định lệ 6 năm 1 khóa. Lấy những năm Tý, Hợi làm hạn, duy khóa thanh tra trước, từ năm đầu Gia Long [1802] đến cuối tháng 12 năm Minh Mệnh thứ 7 [1826] gồm 25 năm, đã từng chuẩn cho theo lệ thanh tra bộ Hộ : chọn phái 1 viên quan võ Chánh nhị phẩm sung làm Đổng lý, 1 viên quan văn Tam phẩm, sung làm Phó đổng lý, 1 viên Tứ phẩm sung làm Hiệp lý, và 34 người viên dịch tùy biện, hạn trong 9 tháng làm xong, đều được trả lương theo lệ đối chiếu với nguyên phẩm, lại cấp thêm cho 6 tháng tiền và gạo.

Khóa thanh tra này từ mồng 1 tháng giêng năm [Minh Mệnh] thứ 8 [1827] đến cuối tháng 6 năm nay, gồm 6 năm 6 tháng. So với khóa trước thì số năm đã ít, mà công việc cũng đơn giản hơn. Vậy, xin nên chọn 1 viên Tam phẩm văn ban sung làm Đổng lý, 1 viên Ngũ phẩm là ty thuộc các bộ sung làm Hiệp lý. Còn như số người phái theo đi làm việc thì xin 2 bộ Lại và Hộ, mỗi bộ 2 người, 3 bộ Lễ, Binh, Hình và các Đô sát viện, Quang lộc tự, Đại lý tự, Thái thường tự và Tào chính mỗi nha đều 1 người, lấy vào hàng Chủ sự, Tư vụ và Bát, Cửu phẩm, Thư lại 12 người sung vào. Còn về hạn tháng làm việc thanh tra và thể lệ cấp thêm lương bổng, đều định là 3 tháng.

Vua y theo. Ra lệnh : Từ nay về sau, đến kỳ hạn khóa thanh tra đều theo đó làm lệ.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN XCIX*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1, làm lễ Thu hưởng.

Điều 200 lính cơ thuộc tỉnh Bắc Ninh đi đóng giữ Lạng Sơn, cứ 2 tháng một lần đổi.

Giặc Phiên An lại đến xâm nhiễu Biên Hòa, quan quân đánh lui được giặc.

Trước kia, đã lấy lại được Biên Hòa, bọn do Kinh đô phái đi là Phó vệ úy vệ Cẩm y Đoàn Dũ, thự Phó vệ úy dinh Vũ lâm Phan Văn Song và Nguyễn Văn Thị mới được bổ làm Lãnh binh Biên Hòa, cùng lính và voi ở các tỉnh, đều lục tục đến cả, chia nhau đi Bình Đồng lập đồn lũy để phòng thủ. Vũ Quýnh lại phái Quản cơ cơ Trung hùng Trần Văn Khanh đem binh thuyền án giữ cửa sông Phúc Long. Vừa gặp 5 chiếc thuyền giặc từ Nhà Bè đến, Khanh bỏ thuyền chạy. Giặc bèn đến thẳng tỉnh lỵ. Nguyễn Văn Thị liền cỡi voi đi trước rồi Vũ Quýnh và phái viên Lê Đức Tiệm cũng tiếp đi. Lê Sách, Lãnh binh Phiên An, cùng đốc thúc biền binh ra sức đánh, cướp được 1 chiếc thuyền giặc. Giặc lui về bờ bên hữu. Đoàn Dũ cùng Lãnh binh Bình Thuận là Lê Văn Nghĩa, nguyên Án sát Tôn Thất Gia và phái viên Phạm Duy Trinh từ đồn Bình Đồng đến tiếp ứng. Lê Văn Nghĩa thúc quân bắn nhau với giặc, mình bị thương nặng, vẫn đứng vững nhơn nhơn không núng, Đoàn Dũ cũng chính mình cầm súng điểu sang bắn vào thuyền giặc giết chết luôn 4 tên. Quan quân đều hăng hái đánh mạnh, giặc chết và bị thương nhiều, phải rút lui.

Ngày hôm sau, giặc lại chia quân cả thủy, bộ cùng tấn công bức bách đồn Bình Đồng, Phan Văn Song đem quân và voi ra đánh, giặc phải lui. Lại đuổi theo đến

chỗ cỏ cây rậm rạp ở bên đường cái quan thì phục binh, giặc nổi dậy, súng to súng nhỏ bắn loạn xạ. Phan Văn Song dẫn đầu sĩ tốt bị trúng đạn chết ngay tại trận. Cai đội Cẩm y Trần Văn Du ra sức đối địch, cũng bị giặc hại, biền binh có người chết, người bị thương, đều tan chạy. Giặc bèn tập hợp 8 chiếc thuyền, lại sát tỉnh lỵ bắn đại bác vào, Lê Văn Nghĩa tuy bị thương, cũng ra đứng trước mặt trận. Quan quân các đạo nhất tề hợp đánh, giặc bị thương vong nhiều, lại kéo đi.

Phạm Duy Trinh và Lê Đức Tiệm đem tình trạng tâu lên và nói : "Thuyền, súng, thuốc, đạn chứa đầy ở trong thành cũ không may bị giặc lấy mất. Mỗi khi đối địch với quan quân thì giặc tự cho nhiều thuyền là đắc sách và lấy súng đạn để thỏa lòng hung tàn. Ở Biên Hòa hiện nay có 20 chiếc thuyền các hạng, 15 cỗ súng hồng y quá sơn, nhưng không có thuốc đạn, mà Bình Thuận chở đến giao cho thì thuốc súng chỉ được hơn 30 cân, đạn chì có 3.000 viên thôi".

Vua dụ rằng : "Quan quân đánh giặc luôn mấy ngày, thế mà hăng hái giúp sức đánh lui được giặc, thật đáng hậu thưởng để cổ võ trong hàng quân. Lê Văn Nghĩa lâm trận bị thương, mà vẫn nhơn nhơn không núng lại bó vết thương, hết sức chống đánh, lấy ít thắng nhiều, nghĩa dũng thực đáng khen thưởng. Nay thưởng cho Lê Văn Nghĩa thêm hàm Chưởng cơ. Còn các biền binh Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Thuận được điều đi, đều cho theo để sai phái. Lại thưởng thêm 1 đồng kim tiền Phi long nhỏ và ngân tiền lớn, nhỏ mỗi thứ 5 đồng. Nguyễn Văn Thị cưỡi voi xông lên trước, ra sức đánh mạnh. Đoàn Dũ bắn điểu sang chết liền 4 tên giặc, thực là xuất sắc. Nguyễn Văn Thị, Đoàn Dũ mỗi người được thưởng ngân tiền Phi long lớn, nhỏ, mỗi thứ 5 đồng. Thứ đến công trạng của Lê Sách, cũng thưởng ngân tiền lớn, nhỏ mỗi thứ 2 đồng. Phạm Duy Trinh và Lê Đức Tiệm, mỗi người cũng được thưởng 2 đồng ngân tiền nhỏ. Các biền binh dự trận ấy, thưởng chung cho 500 quan tiền.

Phạm Văn Song, Trần Văn Du đều hăng hái can đảm đi trận, quyên sinh, rất đáng thương tiếc ! Vậy Phan Văn Song được truy tặng Chưởng cơ, hàm Tòng nhị phẩm và thưởng thêm cho 100 lạng bạc, 200 quan tiền, lại cho 1 người con được tập ấm làm Hiệu úy Cẩm y. Trần Văn Du được truy tặng Vệ úy, hàm Chánh tam phẩm, thưởng thêm 50 lạng bạc, 100 quan tiền và sẽ xét rõ người kế tự liệu cho ấm thụ.

Trần Văn Khanh, võ biền hèn kém, trước đã nhút nhát chùn lại, làm hỏng việc rồi ! Nay đem quân đi chống giữ, gặp giặc lại chạy, tội thực không thể tha được. Vậy chuẩn cho chém đầu ngay ở trước quân để răn bảo cho mọi người biết. Cùng đi trận ấy, Suất đội Nguyễn Văn Lợi, phạt 100 trượng, cách chức, bắt đi tiền khu, để gắng sức chuộc tội. Thự Tuần phủ Biên Hòa là Vũ Quỳnh : đã có chỉ dụ về việc quân, cứ 3 ngày 1 lần tâu, thế mà từ khi lấy lại tỉnh đến nay, Quỳnh để chậm trễ tin báo việc quân, lại không tự làm tập tấu đệ lên để báo về tình hình đánh giặc lần này. Như thế rất không hợp lý. Vậy truyền chỉ sức quở.

Án sát Lê Văn Lễ hiện đóng ở Biên - Long, cách chỗ quân thứ không xa, thế mà, về việc đánh giặc luôn mấy ngày, hắn cứ lặng yên, dường không nghe biết gì cả, như thế thực là khinh nhờn ! Vậy phải giáng xuống 2 cấp.

Thự Tuần phủ Thuận - Khánh, Hoàng Quốc Điều đã từng mấy lần nghiêm dụ, bảo phải chuyển vận đạn đại bác, đạn chì và thuốc súng đến để giúp lúc nhu cầu khẩn cấp, thế mà nay thuốc súng chở đến chỉ có hơn 30 cân. Việc quan hệ đến quân cơ, sao được chậm chạp lầm lỡ như thế ! Vậy giáng 4 cấp. Án sát Phan Phu không hay giúp đỡ được việc, cũng giáng 2 cấp.

Các ngươi, Đoàn Khiêm Quang, Hoàng Quốc Điều, Phan Phu, phải nên gia tâm trù liệu thế nào, đem số đạn súng quá sơn cùng với thuốc súng mà chiếu chỉ đã sai đi đường bộ, và số đạn súng thần công do Khánh Hòa luân chuyển giải đi, hỏa tốc tải đến quân thứ để kịp sự việc quân cơ. Và đại đội quan quân chừng đến trung tuần tháng sau, lục tục đều tới.

[Các ngươi] phải lập tức vát chở 4, 5 nghìn phương gạo lương, 4, 5 phương muối đưa đến tỉnh Biên Hòa dùng để cấp phát. Nếu có một khoản nào không được chu đáo thì các ngươi sẽ đều bị xử bằng quân luật.

Sai truyền dụ cho các tỉnh từ Quảng Bình trở vào Nam : Phàm có gọi biền binh hạ ban và lưu ban tập hợp để làm việc công ở tỉnh, thì chuẩn cho cấp mỗi người mỗi tháng 1 quan tiền, 1 phương gạo. Khi việc đã yên, vẫn theo y lệ trước.

Lại truyền dụ cho các Đốc, Phủ, Bố, Án các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa : hễ thấy thuyền hiệu "Thụy long" từ Giang Lưu Ba đi việc công về đến hải phận tỉnh nào thì sức ngay bốc các hạng vật của công đưa lên đường bộ, rồi mau mau vát lấy ở tỉnh 10 cỗ súng quá sơn bằng đồng, bằng sắt và đạn dược theo súng, chuyển thêm trên dưới 1.000 cân thuốc súng, 7, 8 trăm phương gạo lương, giao viên quản thuyền là Phó vệ úy Nguyễn Tiến Khoan chở đi, theo Thảo nghịch Tả tướng quân hay Bình khấu Tướng quân tiến đi dẹp giặc.

Lại sai tỉnh Bình Định đốc thúc 10 thớt voi chiến, 1 Suất đội ngồi cưỡi, 50 biền binh mà Quảng Nam đã phái đi trú phòng lần trước, chuyển đến Biên Hòa theo quan làm việc bắt giặc.

Lại truyền dụ quan quân các đạo bắt giặc Nam Kỳ : Phàm khi ra trận, nếu ai hăng hái xông pha đánh trận mà bị thương hay bị chết, thì từ quản cơ trở lên, đợi chỉ hậu thưởng. Còn Suất đội, bị thương nhẹ thì thưởng tiền 5 quan, bị thương nặng 10 quan, chết trận thưởng bạc 10 lạng. Đội trưởng, bị thương nhẹ thưởng tiền 3 quan, bị thương nặng 6 quan, chết trận thưởng 3 lạng bạc. Lính, bị thương nhẹ thưởng tiền 2 quan, bị thương nặng thưởng 5 quan, chết trận thưởng 2 lạng bạc. Dân

phu, thủ hạ bị thương nhẹ thì thưởng tiền 1 quan, bị thương nặng thưởng 3 quan, chết trận thưởng 1 lạng bạc.

Vua dụ Nội các : "Nhân dân trong các thành hạt Gia Định cũ được thấm nhuần phong hóa đã lâu và được săn sóc nhiều năm, vẫn có tiếng là trung nghĩa, nay chẳng qua bị giặc cưỡng ép, nên mới đến nỗi đưa thân vào lầm lạc, chứ sơ tâm họ há có phải tự cam chịu thấp hèn cả đâu ? Trong lúc đánh dẹp, chắc họ không sao tránh khỏi hòn đạn, mũi tên, thực đáng thương lắm ! Vậy truyền dụ Tướng quân và Tham tán, thông sức cho quan quân các đạo : Phàm khi ra trận, phải nên lớn tiếng gọi to : Trong bọn giặc nếu có người nào bỏ giáo xuống, xin đầu hàng, thì tha cho tội chết, nếu cứ nhất thiết cam tâm theo giặc, cầm khí giới chống lại quan quân thì giết không tha".

Đình thần tâu dâng bản án phản nghịch về bọn đầu sỏ giặc ở Bắc Kỳ là Lê Duy Lương, Lê Duy Nhiên, Lê Văn Lận, Phạm Doãn Dũng và Hoàng Kim Thịnh.

Vua sai Thống chế Hồ Văn Khuê, Hình bộ Tham tri Bùi Phổ cầm cờ bài vâng mệnh vua, quản lĩnh lính và voi áp giải [bọn ấy] đến chỗ chợ đông, xử tử bằng hình lăng trì. Thủ cấp Lê Duy Lương, trước hết đem bêu hai ngày ở nơi ven sông tỉnh Biên Hòa thuộc Nam Kỳ, rồi lại chuyển ra Bắc Kỳ, đem bêu ở các hạt từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra Bắc, mỗi hạt 3 ngày, sau khi đã bêu khắp rồi thì ném đầu lâu ấy xuống biển. Còn các tên khác, thì bêu đầu ở địa phương mà chúng đã làm việc can phạm để cho mọi người biết.

Tên nghịch phạm ở Hưng Hóa là Đỗ Viết Trai (nguyên là thổ Huyện thừa ở Yên Lập), bị quan quân tiến đánh, bè bọn tan vỡ, Trai lẩn trốn ở vùng rừng Đà Bắc. Nguyên thí sai thổ lại mục là Xa Văn Quế bắt được. Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Lê Văn Đức đem việc ấy tâu lên.

Vua nói rằng : "Đỗ Viết Trai đã làm quan của triều đình, lại dám giở giáo làm loạn, tội ác đầy rẫy. Vậy xử tử ngay bằng hình lăng trì. Xa Văn Quế trước đã can tội thất thủ, nay lại cố gắng ra sức bắt được và giải nộp quan tên yếu phạm. Công ấy cũng đáng khen. Vậy, chuẩn cho được tha tội trước, lại cho hàm Thổ lại mục, chuyên giữ đồn Vạn Bờ, và thưởng thêm 200 quan tiền.

Phó vệ úy vệ Ban trực hậu dinh Thần sách là Lê Văn Bách, trước kia phái đi Hưng Hóa làm việc bắt giặc, vì bị bệnh, ở lại điều trị ở Sơn Tây, đến nay chết ! Tỉnh thần tâu lên, vua thương Bách có chút công khó nhọc, bèn ra lệnh cho truy tặng chức Vệ úy, hàm Chánh tam phẩm, cấp tiền tuất gấp hai.

Thổ Tri châu châu Bảo Lạc, tỉnh Tuyên Quang là Nông Văn Vân làm phản.

Trước đây, tỉnh Hưng Hóa có động, ở tỉnh đã truyền hịch đến động thổ dõng ngăn chặn đánh giặc, nhưng Vân không hưởng ứng, rồi lại can vụ án mạng. Thự Bố

chính là Phạm Phổ, Án sát Lê Bỉnh Trung đem việc ấy mà tham hặc xin cách chức, phái người đến bắt để xét hỏi, rồi chọn thổ Tri châu ở Đại Man là Nguyễn Quảng Khải quyền giữ công việc châu Bảo Lạc. Quảng Khải báo trước Vân biết. Khi người do tỉnh phái đến, Vân cầm binh khí đe dọa và nói : "Ta sắp làm việc lớn, chứ đâu thèm làm Tri châu ! Không bao lâu, ta sẽ đến tỉnh, cần gì phải đòi với hỏi, nay ta tha chết cho mày, hãng mượn cái mặt mày để nhắn bảo quan tỉnh". Vân bèn thích 4 chữ "Tỉnh quan thiên hối" [1] vào mặt người tỉnh phái, rồi tha cho về. Lũ Phạm Phổ bèn bàn bạc rồi ủy ngay Lãnh binh Trần Hữu Án đem biền binh và lấy thêm thổ dõng hai châu Đại Man, Vị Xuyên đi đến trước lùng bắt và đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ bộ Binh rằng : "Nông Văn Vân đã làm quan của triều đình, trước đây vì can án, đã chuẩn cho cách chức và xét hỏi lại dám tập hợp bè lũ, hiếp đáp sai nhân, rông rỡ nói ra những lời phản loạn, thật rất đáng ghét ! Vậy ra lệnh cho Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên, phái ngay 600 biền binh, 5 thớt voi chiến theo lũ Phạm Phổ và Trần Hữu Án kíp đến châu Bảo Lạc, nhân lúc chúng mới tụ tập, sớm dập tắt đi, để tuyệt mầm ác. Lại sai 2 tỉnh Thái Nguyên, Cao Bằng đem quân chặn giữ địa hạt.

Vua lại dụ Nội các rằng : "Cứ như lời tâu thì tên nghịch Vân nói nhiều câu ngông cuồng càn dỡ. Xét nghiệm tình hình, thì ra nó ấp ủ cái chí phản nghịch đã lâu không phải là mới có một lúc, thế mà lũ Phạm Phổ như tuồng tượng gỗ chẳng nghe biết gì, đến lúc điều động thổ dõng, nó lại lơ là khinh nhờn, không vâng theo pháp lệnh, sao không căn cứ vào sự việc mà tâu để ta biết rõ tình hình rồi một mặt tìm cách nã bắt không nói năng gì mà kẻ phạm không trốn tội được. Sao lại tham tấu rêu rao, rồi phái Nguyễn Quảng Khải là người vẫn thân với Vân đi quyền tạm làm việc trong châu, để cho Quảng Khải, bề ngoài vờ theo bề trong chống đối, ngầm thông với Vân sinh ra lắm việc thực là mờ tối không thông sự lý. Về việc giặc Vân có thích 4 chữ "Tỉnh quan thiên hối", tuy chưa rõ là quan tỉnh có thiên tư và ăn hối lộ hay không nhưng làm việc khinh suất, gây thành loạn lớn, tội ấy không thể chối cãi được.

"Vậy, Phạm Phổ phải cách lưu rồi tuân theo lời dụ trước, đem quân tra xét, tầm nã nếu bắt được Nông Văn Vân mà không đến nỗi sinh sự, mới cho khai phục nguyên hàm ; nếu cứ sợ hãi rụt rè, hoặc dung túng lũ giặc, để nó lan thêm ra, tất phải tội nặng.

"Lê Bỉnh Trung, một mực a dua, không có kế hoạch gì, phải giáng 4 cấp, chuẩn cho hiệp cùng Phạm Phổ, giúp làm công việc, nếu chóng xong việc, cũng cho khai phục.

---

(1) Quan tỉnh thiên tư, ăn hối lộ.

"Đến như một châu Bảo Lạc đều là con đỏ của triều đình, đáng nên bảo ban cho biết đường họa phúc, để tự sửa mình đổi mới. Vậy truyền dụ cho lũ Phạm Phổ, Lê Bỉnh Trung nên ra lệnh hiểu thị trước : Ai biết rõ được lẽ thuận, nghịch, không chịu cam lòng theo giặc, thì cho đến trước cửa quân, đầu hàng, thú tội, nếu bắt được đích phạm Nông Văn Vân thì thưởng 200 lạng bạc. Ai đã ra thú và theo quân quan đi đánh giặc, thì gia sản vợ con đều không bị xâm phạm cướp bóc. Nếu cứ mê hoặc mãi, không tỉnh ngộ, tất phải tịch thu tài sản, san bằng cửa nhà, không để sót lại tí gì, khiến cho chúng biết răn sợ, sớm tỉnh ngộ, quay đầu về, khỏi đến nỗi lan thêm ra, làm phiền lụy !".

Dùng Phó vệ úy Nguyễn Văn Quyền làm quyền Lãnh binh, đi gấp đến Tuyên Quang, hiệp với Lãnh binh Trần Hữu Án, tiến đến châu Bảo Lạc, thương lượng làm việc bắt giặc.

Truy tặng Binh bộ Viên ngoại lang Nguyễn Văn Mưu làm Án sát sứ.

Nguyễn Văn Mưu trước làm Hộ lý Tuần phủ Ninh Bình có lỗi, bị phát vãng đến quân thứ, để ra sức chuộc tội, sau đó được khai phục, nhưng vẫn theo đi làm việc bắt giặc, lặn lội khó nhọc, khi việc đã yên, có chỉ gọi về thì Mưu bị bệnh chết ! Vua nghe tin, lấy làm thương, cho nên có mệnh lệnh này.

Sơn Tây bắt được rồi giết chết tên ngụy Chưởng dinh Đinh Công Hiển, là đồ đảng của tướng giặc Đinh Thế Đức đang trốn tránh. Thưởng cho người tố giác 10 lạng bạc.

Đổi bổ Phi kỵ vệ Cửu đội làm Hùng sai, Ngũ đội và Phi kỵ vệ Thập đội làm Tân sai Nhất đội, lệ thuộc vào phủ đệ công chúa thứ 2, thứ 3 ; Khinh kỵ vệ Thập đội làm Trung sai Ngũ đội, lệ thuộc thự Tả quân Nguyễn Văn Hiếu sai khiến.

Kiến An công tên là Đài phái Cai đội thuộc phủ là Lê Văn Quát đi Hà Nội mua ngựa. Quát nhân thể đi tắt lên Cao Bằng, yêu sách tiền tài của dân, bị người xét hỏi bắt được. Tuần phủ Lạng - Bình là Hoàng Văn Quyền đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ Nội các rằng : "Phiên phủ vốn không được phái người đưa văn thư đi các địa phương và can dự vào mọi sự việc ở ngoài. Điều này, trước đây đã chuẩn y lời bàn của Bộ mà thi hành rồi. Nay người của Kiến An công phái đi, chỉ là người riêng, làm việc riêng, vốn không giống với điều can thiệp việc ngoài ; nhưng không nên khinh suất, ủy thác tiểu nhân, để đến nỗi nó ra ngoài ngông nghênh sinh sự, vậy hẵng theo luật nhẹ, phạt lương thân công 1 năm. Còn Lê Văn Quát giao cho tỉnh Lạng Sơn tra xét xử nghĩ". Cuối cùng Quát bị tội chết.

Cho Nguyễn Khoa Minh làm Hiệp biện đại học sĩ, lĩnh Hộ bộ Thượng thư, vẫn kiêm lĩnh Lại bộ Thượng thư, Tôn Thất Bằng làm Thần sách Hữu dinh Thống chế.

Phó vệ úy vệ Dương võ thuộc Thần sách Trung dinh là Nguyễn Văn Lâm, trước kia phái đi Ninh Bình làm việc bắt giặc, đến lúc rút về Hà Tĩnh, nhân bị bệnh chết. Tỉnh thần đem việc ấy tâu lên. Vua đặc cách sai truy tặng chức Vệ úy, hàm Chánh tam phẩm, cấp tiền tuất gấp đôi.

Định lại lệ tiền biên việc công ở các nha phủ huyện.

Phàm phủ nào là tối yếu khuyết hoặc yếu khuyết mà thống hạt nhiều huyện, thì những huyện mà Tri phủ và phân phủ kiêm lý ấy hiện có đặt thêm chức Huyện thừa, phủ nào tuy không phải yếu khuyết mà công việc hơi nhiều đã được Tổng đốc, Tuần phủ sở tại xin đặt thêm Huyện thừa, thì mỗi năm cấp tiền tiêu về việc công là 60 quan. Phủ nào tuy là tối yếu khuyết, hoặc yếu khuyết mà thống hạt ít huyện, hoặc thống hạt nhiều huyện, mà lại là trung khuyết hoặc giản khuyết, và những huyện kiêm lý không đặt Huyện thừa thì mỗi năm cấp tiền 50 quan. Những huyện thống hạt, hễ huyện nào là tối yếu khuyết hoặc yếu khuyết thì mỗi năm cấp tiền đều 40 quan. Huyện nào dẫu không phải là yếu khuyết, mà công việc hơi nhiều, đã đặt thêm Huyện thừa, không kể đóng riêng chỗ khác hay đóng chung một chỗ, cũng cấp tiền 40 quan. Các huyện trung khuyết, hoặc giản khuyết khác mỗi năm cấp tiền đều 30 quan. Thổ, phủ huyện và những huyện mà phủ nha kiêm lý đều không được dự lệ ấy.

Thuyền của bọn Phó vệ úy Thủy sư là Đỗ Chiêm Phác do Kinh phái đi, đến mũi Diên, bị gió cản lại, không tiến lên được. Vua nghe thấy, dụ cho tỉnh Bình Thuận sức chở đến chỗ gần và tiện, đậu lại, rồi phái vát quân và dân đem những súng đại luân xa, súng quá sơn và thuốc đạn ở trong thuyền đưa lên bộ, hỏa tốc đi gấp đường, chuyển vận đến quân thứ Biên Hòa. Những biền binh ở thuyền ấy cũng cho theo làm việc quân.

Điều hết số voi trong định ngạch ở 2 tỉnh Bình Thuận, Khánh Hòa đưa đến Biên Hòa theo đại binh đi đánh dẹp.

Thự Thống chế Thần sách Trung dinh là Hoàng Đăng Thận từ tỉnh Ninh Bình về vào yết kiến. Vua cho thực thụ ngay chức Thống chế, sai đi ngựa trạm, mau đến quân thứ Biên Hòa, sung chức Tham tán đại thần, quản lĩnh biền binh 5 vệ mới đặt tên là : Nghiêm oai, Hùng oai, Tráng oai, Phấn oai, Thần oai, theo Thảo nghịch Tướng quân Phan Văn Thúy đánh giặc. Lại phái 60 biền binh vệ Cẩm đi 1 chiếc thuyền Tuần hải, đem theo 5 cỗ súng quá sơn bằng đồng và thuốc đạn kèm theo súng, do đường biển xuất phát, đến hải phận Phú Yên hoặc Khánh Hòa, chuẩn cho tùy tiện lên bộ, một nửa theo Hoàng Đăng Thận, một nửa theo Đoàn Dũ sai phái, còn đạn súng thì do sở tại gấp đến quân thứ.

Sai Thống chế Thần sách Hữu dinh là Tôn Thất Bằng kiêm lĩnh ấn triện Trung dinh.

Án sát Biên Hòa là Lê Văn Lễ phải tội, mất chức. Đổi bổ Binh bộ thự Hữu thị lang Hoàng Văn Đản làm Án sát Biên Hòa.

Vua dụ Nội các rằng : "Lê Văn Lễ trước đã không giữ vững được thành trì, ta đã đặc cách gia ơn cho cách lưu, sau nhân lấy lại được tỉnh thành, tưởng Lễ dự có công lao, cũng cho khai phục nguyên hàm. Nay xét rõ tình hình thì là thự Tuần phủ Vũ Quýnh đi đầu quân lính đánh lui được giặc, thì công và lỗi đủ đền bù cho nhau. Còn Lê Văn Lễ thì chỉ đóng quân ở trạm Biên - Long, không hề có chút công nào ! Như thế há đáng lạm dự ơn điển ? Sau đó lại không dò thám để báo tình hình quân sự. Khi đốc thúc quân và voi thì nhiều lần tâu báo đều tỏ ra không thông hiểu sự lý, thực là lười biếng khinh nhờn ! Vậy tức thì cách chức, cho làm tiền khu để ra sức chuộc tội. Nếu vẫn cứ sợ hãi rụt rè thì chuẩn cho đem ra trước quân ngũ chém đầu ngay".

Hộ bộ thự Lang trung Trần Công Chương nghĩ mình là chỗ tôi con khi vua còn ở tiềm để [1], tình nguyện theo quân đua sức đánh giặc. Vua cho lệ thuộc theo Thảo nghịch Hữu tướng quân sai phái.

Vua sai Nội các truyền dụ cho Thảo nghịch Hữu tướng quân Phan Văn Thúy và Tham tán Trương Minh Giảng rằng : "Nay đại binh đông như mây họp, chia 3 đạo đi đường thủy, đường bộ đánh giáp lại, chắc có thể định ngày giết được quân giặc. Duy tháng trước lộng nồm, chu sư có lẽ chưa thẳng đến Phiên An được. Nếu Tướng quân và Tham tán đem đại đội quân và voi đến tổ giặc trước thì nên phải 10 phần thận trọng : thường rình dò, đặt quân do thám từ xa, chia quân ra, có trước sau, đầu, cuối ; quân tiếp viện, quân đánh dẹp, cùng giúp nhau. Ta vốn biết chỗ ấy đường thủy, đường bộ có nhiều lối, phải dò hết đường sá để phòng quân giặc đón chặn, và, vùng đó lại có nhiều chỗ bùn lầy, khi voi chiến đuổi giặc, cũng nên để ý. Nếu đánh một trận mà lấy lại được tỉnh thành thì được thưởng bậc trên. Nếu giặc nương tựa vào thành cố chết giữ, thì những kho thóc nguyên đặt ở ngoài thành, tìm cách cướp lấy, thì càng tốt, nếu không cướp lấy được, thì nã súng bắn đổ thành, dùng lửa đốt cháy kho cũng đừng tiếc. Phàm làm việc lớn, không nên tính đến phí nhỏ. Tướng quân và Tham tán nên khéo thể theo ý này.

"Đến như hành quân, thì kỷ luật phải nghiêm ngặt rõ ràng để cho người ta yên chí, thưởng phạt phải cho tin chắc để cho người ta nức lòng. Nếu ai có sợ hãi rụt rè, dẫu là bọn chánh, phó vệ úy và tướng biền, cũng chém đầu để rao trong quân, chớ tha ; ai có công lao, tuy là bọn tiểu tốt dân phu hay kẻ theo hầu coi ngựa, cũng hậu thưởng chớ tiếc. Lại nên hiểu thị rộng ra, để nhân dân hạt này đều biết lánh chỗ xấu đến chỗ tốt, đều tới cửa quân xin đi đua sức, hoặc chia đặt đội ngũ, để họ được hăng hái tòng chinh, hoặc cho tụ lại thành đoàn để họ canh giữ các đồn đón chặn đảng

(1) *Tiềm để* : chỗ nhà vua ở trước khi lên ngôi.

giặc. Nếu có một vài kẻ ngu mờ, bị giặc dỗ dành mê hoặc, nay biết sớm quay đầu lại, bắt chém tên đầu sỏ hoặc cừ khôi của giặc, thì không những được tha tội trước, lại hậu thưởng thêm nữa. Kẻ nào bỏ giáo quy thuận, hoặc mật báo tình hình quân giặc, cũng được liệu lượng khen thưởng. Nếu trong quân giặc, biết rõ lẽ thuận, nghịch, cùng bảo nhau tự giải tán về làm ruộng, thì cũng được tha thứ để được cùng nhau đổi mới.

"Lại nên phái người đắc lực lẻn đến Vĩnh Long và Định Tường, thông báo tin tức, và hằng ngày chuyển báo cho Biên Hòa hoặc Bình Thuận để cho biết tin. Nếu sự trạng đánh giặc có việc quan hệ trọng yếu, thì phải lập tức phi ngựa tâu lên, còn công việc tầm thường cũng nên 3 ngày 1 lần tâu, cho đỡ lòng ta trông ngóng.

"Phàm các thứ quân nhu, lương thướng, súng ống, thuốc đạn đều phải nên trù tính trước. Việc gì nên tâu thì tâu, còn thì chuẩn cho thông tư đến chỗ cận tiện, điều động lấy mà dùng. Cần phải cái gì cũng có ngay và thừa thãi.

"Vả lại, Tướng quân và Tham tán là đại thần trong nước, vẫn nổi tiếng là người có mưu mô, thao lược, nay nhận trách nhiệm nặng này, chắc rằng làm rộng mưu mô, mong được ổn thỏa, hẹn ngày sớm dâng công to. Ta hằng ngày mong cờ đỏ báo tin thắng trận đấy".

Truy cách quan chức của Nguyễn Văn Quế, Tổng đốc An - Biên và Bạch Xuân Nguyên, Bố chính Phiên An.

Vua dụ đình thần rằng : "Phiên An là một tỉnh lớn ở Nam Kỳ. Nguyễn Văn Quế là một quan to, chuyên việc cầm quân ở ngoài, ngày thường điều khiển không đúng sự nghi, việc gì cũng bỏ bê trễ, thậm chí đối với lũ lính Bắc thuận [1] và Hồi lương [2] cũng không biết ngăn ngừa từ trước, lại cho là chỗ tâm phúc, đáng tin cậy, để ở bên mình, đến nỗi nghịch Khôi, là đồ tiểu yêu gây nên việc biến phi thường : quan quân trong một thành phần nhiều bị nó hiếp chế, làm cho vạ lây ra tỉnh gần bên, liên lụy đến cả dân thường, phải phiền đại binh đến đánh. Thế thì tội Nguyễn Văn Quế không phải là tội tầm thường như tội để mất thành trì. Bạch Xuân Nguyên giữ Bố chính ty, cùng làm việc với Nguyễn Văn Quế, thế mà không giúp đỡ công việc trong tỉnh, chỉnh đốn sửa sang bờ cõi, chỉ biết bới nhặt vết xấu, đàn hặc tội người, còn mình không tự kiểm điểm, có nhiều vết xấu về tham ô, nhũng lạm, để đến nỗi ở chỗ kẽ nách đều là quân thù, gây thành biến loạn. Tội làm lầm lỡ việc nước ấy cũng không phải là nhỏ.

---

(1) *Bắc thuận* : những lính đào ngũ ở cơ Bắc thuận.

(2) *Hồi lương* : những lính đặt ở đội Hồi lương.

"Lũ ấy tuy đã bị giặc giết rồi, nhưng, nếu còn sống thì triều đình tất cũng khép tội nghiêm ngặt, quyết không tha. Nay suy xét tận gốc sự việc, thì phép nước không thể khoan thứ được. Vậy, Nguyễn Văn Quế và Bạch Xuân Nguyên đều phải truy đoạt quan chức. Về phần Nguyễn Văn Quế, mới được phong là An Lương bá và cho thế tập tước phong, cũng đều bị cách luôn cả, để cho phép nước được nghiêm túc. Đó là ta giữ một lòng rất công bằng, rất ngay thẳng, trong đó thực không có ý nâng lên hay dìm xuống gì cả !".

Tuần phủ Lạng - Bình Hoàng Văn Quyền, tâu rằng : "Vợ của nghịch Khôi là em gái Nông Văn Vân ở Bảo Lạc, những thân thuộc của nó ở Lạng Sơn đều đã lần lượt bị bắt, nhưng mới được quá nửa. Gián hoặc chúng nó đi lại thông tin tức cho nhau, còn chưa thể biết được. Vả lại, 2 tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, số quân có ít. Vậy xin đòi tất cả những lính hạ ban thuộc các cơ Lạng hùng, Cao hùng, chia phái ngăn chặn các nơi". Vua y cho.

Thổ phỉ Ninh Bình lại lén lút nổi lên ở huyện Phụng Hóa, huyện Yên Mô, cướp bóc của cải đồ vật của dân các xã Phúc Lai, An Bạc, Vĩnh Khương, rồi đi thẳng vào vùng rừng Thanh Hoa, Hộ lý Tuần phủ Ninh Bình, Lê Nguyên Hy tức thì phái binh đánh bắt và đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ bộ Binh rằng : "Nay kẻ đầu sỏ bọn thổ phỉ ở địa phương Thanh Hoa, Ninh Bình, là lũ Lê Duy Lương, hiện đã chụm đầu chịu giết rồi, đó chẳng qua là lũ nhỏ nhặt tàn rạc, linh tinh, nhân kẽ hở, lén lút ló ra thôi, những đường chúng đi, hướng về phận rừng Thanh Hoa, thì tỏ ra việc làm của Nguyễn Khả Bằng và Nguyễn Đăng Giai chưa trọn. Vậy truyền dụ họ phải mau mau phái ngay viên nào đánh giặc đắc lực, đem biền binh, hợp sức với Ninh Bình, hội tiễu, để quét sạch giặc dã ở địa phương. Nếu ai làm việc bất lực, để cho lũ thổ phỉ ấy còn có thể ẩn hiện trong rừng, gây sự nhiễu dân, thì lỗi nặng ấy khó từ chối được. Còn biền binh ở tỉnh hạt, chuẩn cho lưu cả ở hàng ngũ để sai khiến".

Hộ lý Tuần phủ Hưng Yên, Vũ Tuấn, tâu báo về việc đê điều trong tỉnh, bị nước lên to, thường xảy ra việc nguy hiểm.

Vua liền phê bảo : "Phải đốc sức quân, dân, ra sức hộ đê". Nhân đó bảo Công bộ rằng : "Từ trước đến nay, gặp mùa nước lên, việc hộ đê điều được vững bền là toàn nhờ quan quân, dân chúng, đồng lòng, hợp sức, phòng ngừa trước khi có việc. Nay tuy qua ba tiết phục [1] nhưng ở kỳ nước lên mùa thu, đê điều các hạt càng nên nhất luật phòng bị khẩn hơn. Nên thông dụ cho các Đốc, Phủ, Bố, Án các tỉnh Sơn Tây, Hà Nội, Bắc Ninh, Nam Định, Ninh Bình : đốc đồng các phủ, huyện, phải xét

(1) *Ba tiết phục* : Sơ phục, trung phục và mạt phục. Sau tiết Hạ chí, ngày canh thứ 3 là sơ phục, ngày canh thứ 4 là trung phục. Ngày canh thứ 1 sau tiết lập thu là mạt phục.

xem các đoạn đê thuộc hạt mình, chỗ nào rất khẩn yếu, thì phải có nhiều sọt đựng đất, phên nứa và nhất thiết những đồ để chống lụt, chuẩn bị đặt sẵn ở trên mặt đê, rồi nghiêm sức quân và dân ngày đêm phòng giữ. Nếu gặp nước to, thế cấp bách, thì phải thượng khẩn sang hộ. Hễ có một việc gì không được chu đáo, tất bị lỗi nặng, quyết không thể đổ cho sức nước để cầu khoan giảm được. Vả lại, việc phòng đê là việc rất quan hệ đến lợi hại về đời sống của dân. Ta dậy sớm, ăn muộn, bận lòng lo lắng chưa từng một khắc nào ngơi. Các ngươi từ Đốc, Phủ, Bố, Án cho đến các phủ, huyện, đều là kẻ bề tôi giữ đất nước, nên thể theo ý ta, phòng hộ cho khéo, cốt sao cho đê điều được vững, xóm làng được yên, nếu hờ hững không gia tâm, để đến nỗi lỡ xảy tai biến, thì không những phép luật triều đình rất nghiêm, mà các ngươi là phận tôi con, đêm nằm nghĩ bụng có thể yên được không ?".

Thăng : Phó vệ úy Nhị vệ Kinh tượng là Nguyễn Văn Tạo lên thự Vệ úy, vẫn quyền làm công việc Nhất vệ và Tam vệ, Phó vệ úy vệ Nội thủy là Đoàn Kim lên thự Vệ úy, vẫn kiêm quản cơ Kiên chu.

Đảng giặc Phiên An lại xâm lấn Biên Hòa, tỉnh lỵ lại thất thủ.

Trước đây, đảng giặc đã thua, nghịch Khôi sai ngụy Hậu quân Phó tướng Nguyễn Văn Bột đốc suất binh thuyền từ Nhà Bè kéo lại, lại sai riêng một chi đánh trạm Biên - Long. Thự Tuần phủ Vũ Quýnh, Lãnh binh Nguyễn Văn Thị nghe tin thám báo, tức thì sai Phó lãnh binh Phiên An là Giả Tiến Chiêm đi đến trạm Biên - Long, hiệp theo nguyên Án sát Lê Văn Lễ, Quản cơ cơ Hòa thắng tỉnh Khánh Hòa là Vũ Văn Đặng, tùy cơ chống đánh, rồi cùng với quan quân các đạo đặt thủ sở ở bốn mặt tỉnh lỵ để đợi.

Rồi 19 chiếc thuyền giặc chia làm 3 ngả đánh 3 mặt tiền và tả hữu của tỉnh lỵ. Giặc dùng nhiều súng quá sơn, súng thần công lớn và súng điểu sang, tên độc bắn loạn xạ.

Về mặt tả, Lãnh binh Phiên An là Lê Sách đốc suất Quản cơ cơ Định dũng Bình Định là Đặng Văn Quyến thúc quân bắn súng lớn trúng 2 chiếc thuyền giặc : nhiều tên giặc bị ngã nhào chết. Đặng Văn Quyến bị tên độc bắn trúng, cũng chết. Nguyễn Văn Thị cưỡi voi lên trước để tiếp ứng. Thuyền giặc mới lui về bờ bên hữu.

Về mặt tiền, Lãnh binh Bình Thuận là Lê Văn Nghĩa đối trận với giặc, giặc sợ, chỉ lơ lửng ở giữa sông, bắn vào chứ không dám tiến đến sát gần.

Về mặt hữu, Cẩm y Phó vệ úy là Đoàn Dũ, đốc suất Phó quản cơ cơ Phú tráng tỉnh Phú Yên là Trần Văn Thiều bắn nhau với giặc, Thiều bị chết vì trúng tên độc.

Ở chi tả, thuyền giặc kế đến, nhất tề đổ bộ, đánh sát nhau : quân ta bị thương, chết nhiều. Đoàn Dũ cũng bị vài vết thương, phải lui về mặt hậu. Các đạo quân của Vũ Quýnh và Lê Sách liền đó cũng rút chạy.

Một cánh quân của giặc ập đến đường giữa : Lê Văn Nghĩa và Phó quản cơ Tả cơ Thuận nghĩa là Nguyễn Văn Lý đều chết tại trận. Nguyên Án sát Tôn Thất Gia bị giặc bắt làm tù binh.

Giặc bèn cho Nguyễn Văn Bột làm ngụy Trấn phủ, Hồ Văn Hãn (nguyên thự Hộ bộ Lang trung, ngụy xưng là Hộ bộ Thiêm sự) làm ngụy Tuyên phủ, Hoàng Kim Lượng (nguyên Thư ký quân Chấn võ, can án bị cách chức) làm ngụy Phó tuyên phủ, chiếm giữ Biên Hòa.

Việc lên đến Vua. Vua dụ Binh bộ rằng : "Lũ giặc chỉ có 19 chiếc thuyền, trong đó chắc cũng không có mấy đứa, thế mà biền binh các đạo do lũ Vũ Quýnh đem đi hơn 1.000 người. Hai cánh quân của Lê Văn Nghĩa và Lê Sách đánh nhau với giặc dần có thế thắng, chỉ vì một cánh quân của Đoàn Dũ không hăng hái tiến lên, lại rút lui trước, cho nên giặc mới thừa cơ, tiến vào bức bách, để đến nỗi bị thua như thế. Chiếu theo quân luật, thực khó chối cãi được. Song nghĩ : Đoàn Dũ đã bị thương, thì trước hãy giáng 4 cấp. Vũ Quýnh, Lê Sách, Nguyễn Văn Thị đều giáng 2 cấp, để cho đới tội lập công.

"Những người chết trận là : Lê Văn Nghĩa, trước đây đánh phá lũ giặc, lấy lại tỉnh lỵ, rất có công lao ; Đặng Văn Quyến ra trận không sợ, đến nỗi bỏ mình, đều đáng thương cả. Vậy, truy tặng Lê Văn Nghĩa chức Chưởng cơ, trật Tòng nhị phẩm, thưởng thêm 100 lạng bạc, 200 quan tiền ; truy tặng Đặng Văn Quyến chức Phó vệ úy, trật Tòng tam phẩm, thưởng thêm 60 lạng bạc, 100 quan tiền.

"Trần Văn Thiều, Nguyễn Văn Lý đều vì làm hỏng việc, mà bị thương vong, đáng nên thôi không thưởng nữa, duy có điều là đi trận bỏ mình, tình cũng đáng thương, vậy, thưởng mỗi người 20 lạng bạc".

Tôn Thất Gia đã bị giặc bắt, đưa đến Phiên An. Nghịch Khôi cưỡng ép bắt lạy, Tôn Thất Gia đem điều đại nghĩa mắng giặc, cuối cùng vẫn không chịu khuất. Giặc giận sai voi giày chết. Rồi giặc than rằng : "Một gã thư sinh gan dạ như thế đáng sợ thật !". Giặc sai người chôn chất cho. Sau, Tướng quân và Tham tán dò hỏi được tình trạng, đem việc tâu lên.

Vua nói rằng : "Tôn Thất Gia, năm xưa, ở bên ta, không có gì hơn người, nay lại làm được điều nghĩa, không tham sống, mắng giặc mà chết. Thực khó được người trung liệt như thế. Vậy nên biểu dương để khuyến khích những người hết lòng trung nghĩa nghìn đời". Bèn truy tặng chức Án sát sứ, xóa bỏ hết những tội bị giáng, cách đã ghi ở dưới tên, lại thưởng thêm 60 lạng bạc, 100 quan tiền, cấp cho người nhà và sai tra xét rõ người kế tự để liệu cho ấm thụ".

Thảo nghịch Hữu tướng quân Phan Văn Thúy và Tham tán Trương Minh Giảng đánh phá được giặc ở trạm Biên - Long.

Trước kia, nghịch Khôi sai bè đảng nó là ngụy Thủy quân Lưu Tín đem hơn 20 chiếc binh thuyền, đánh úp trạm Biên - Long, quân thuộc hạ của Quản cơ cơ Hòa thắng là Vũ Văn Đặng tự rút lui và tan tác trước. Lê Văn Lễ, Giả Tiến Chiêm cùng Phiên dõng Phó quản cơ là Lê Văn Do và nguyên Trấn thủ Phiên An bị cách chức, đi hiệu lực là Trần Văn Thăng (lũ Do và Thăng trước được tỉnh phái đi tuần biển, nhân gặp cuộc biến loạn của nghịch Khôi bèn đem hơn 100 lính và thuyền 4 chiếc do tỉnh phái trước, đến Biên - Long, theo quân thứ Lê Văn Lễ) chống quân địch không nổi đều lui chạy đến trạm Thuận - Biên. Phan Văn Thúy và Trương Minh Giảng từ tỉnh Bình Thuận đem đại đội quân và voi vừa đến, tức thì chia phái Vệ úy Hữu vệ dinh Thần cơ là Trần Văn Trí, Phó vệ úy Trương Văn Phượng đốc suất vệ binh cùng Lê Văn Lễ đi trước. Vệ úy Hữu vệ dinh Tiền phong là Nguyễn Văn Đoài, Phó vệ úy Ngô Tá Đàm đem vệ binh cùng Lê Văn Do, Trần Văn Thăng đi thứ nhì. Lũ Phan Văn Thúy thân đốc suất biền binh các vệ, các đội nối nhau tiến lên.

Giặc đặt quân phục ở hai bên dọc đường rừng rậm và lối đi chật hẹp, bắn cả súng lớn và súng nhỏ. Cai đội dinh Thần cơ là Nguyễn Văn Môn, Cai đội cơ Tĩnh dinh man là Trịnh Văn Thải đều bị giặc bắn chết. Quân ta vừa đánh vừa đi. Giặc lui về bờ sông Biên - Long, kết thành thế trận để chống cự. Quan quân hăng hái đều tiến đánh dữ, giặc thua to, hoặc nhảy xuống sông, hoặc xuyên qua rừng, chạy ra bốn ngả để trốn. Quan quân bắt, chém hơn 40 tên phạm, thu được hơn 10 chiếc thuyền và súng ống khí giới vô kể, bèn thu quân đóng ở trạm Biên - Long, rồi đem tin thắng trận tâu lên, và nói : "Nay quan quân các đạo và hương dõng đều tập hợp ở địa phận Phúc An, mà ở Hưng Phúc kho chứa không có mấy. Những biền binh ở Biên Hòa lui về, thuốc đạn gần hết, tuy đã phi tư cho tỉnh Bình Thuận tiếp tục tải đến, nhưng có lẽ đến hơn 10 ngày mới có thể tiếp tế được.

"Vả lại, huyện hạt Phúc An là chỗ địa đầu rất xung yếu, tất nên chia đặt đồn trại, phòng bị nghiêm ngặt hơn nữa, mới có cơ nghi tiến đánh được. Vậy xin hãng lưu lại để trù liệu, ước 10 ngày sau, tiền và lương vận đến, của dùng về việc quân hơi thư sẽ phải tùy cơ chia đường tiến ngay. Xin sắc sai bộ nên thượng khẩn trù biện, cấp thêm lương ăn, thuốc đạn để giúp về quân nhu".

Vua dụ rằng : "Đại binh đi chuyến này, gặp giặc mai phục ở rừng rậm, giữ chỗ hiểm bắn súng ra, bày trận chống đánh mà quân ta hăng hái thẳng tiến, thu được thắng lợi lớn, đã đủ làm phấn khởi tinh thần sắc bén của quân ta, lại làm chán nản lòng chiến đấu của lũ giặc. Xem từ lâu, ta rất vui lòng và khen ngợi.

"Vậy thưởng cho : Tướng quân Phan Văn Thúy, 1 tấm bài đeo bằng ngọc trắng có chữ "Phúc Thọ", 1 chiếc đồng hồ báo thức có 3 kim chỉ giờ, giây, phút và 1 đồng kim tiền Phi long hạng lớn ; Tham tán Trương Minh Giảng, 1 tấm bài đeo bằng ngọc trắng có chữ "Phúc Thọ", 1 đồng kim tiền hạng lớn.

"Thưởng : Quản vệ đương đầu đi trước là Trần Văn Trí và Trương Văn Phượng, mỗi người 1 đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ, ngân tiền lớn, nhỏ, mỗi thứ 5 đồng. Biền binh đạo ấy được thưởng tiền 500 quan.

"Thưởng : Các Quản vệ kế tiếp tiến theo là : Nguyễn Văn Đoài và Ngô Tá Đàm, mỗi người 1 đồng kim tiền nhỏ, ngân tiền lớn nhỏ mỗi thứ 3 đồng. Biền binh đạo ấy được thưởng tiền 400 quan. Các Suất đội dự đi trận ấy mỗi người được thưởng 2 đồng ngân tiền hạng lớn. Còn biền binh các vệ, các cơ và các đội thưởng chung 600 quan tiền. Trong ấy nếu có nhân viên nào xuất sắc thì Tướng quân và Tham tán liệu thưởng để khuyến khích.

"Truy tặng những người chết trận : Cai đội Nguyễn Văn Môn làm Phó quản cơ, trật Tòng tứ phẩm. Trịnh Văn Thải làm Cấm binh Cai đội, trật Chánh ngũ phẩm, mỗi người được thưởng thêm 10 lạng bạc.

"Biền binh có người nào bị thương chết, đều chiếu cách thưởng mà cấp cho.

"Duy xét trong tập tấu có nói : Hẵng lưu lại 10 ngày rồi mới tiến quân, như thế rất là thất sách. Vả lại, quân ta đi đánh xa hàng nghìn dặm, một trận thắng lợi lớn, thanh thế đầu tiên làm người phải sợ, chắc rằng lũ giặc đều đã kinh hãi, sao không nhân dịp ấy mà tiến lên ? Huống chi tỉnh lỵ Biên Hòa không có thành lũy, giặc tuy lấy được, nhưng tất không giữ nổi, thì ta nên mau chóng tiến quân lấy lại : đã giữ được chỗ yếu hại, lại có thể nhờ đấy để lấy lương thực, sao lại bàn dừng quân lại, há không phải là để cho giặc được rảnh tay ? Đến như lương thướng và quân nhu ở đằng sau thì ta trước đã nghiêm giục vận đến tiếp tế rồi, chớ phiền quá lo !

"Vậy trong Tướng quân và Tham tán nên kịp thời, sớm cổ võ tinh thần quân lính, nhân dịp mũi nhọn quân ta đương sắc bén, tiến lần thứ nhất lấy lại Biên Hòa, tiến lần thứ hai lấy lại Phiên An, bắt, chém tên nghịch Khôi, cứu dân trong vòng ở chỗ nước sâu lửa cháy, thì lũ các ngươi và quan quân đi trận đó tất đều được hậu thưởng cả".

Lại dụ các quan địa phương từ tỉnh Bình Định trở vào Nam : Phái người đi dò xem 2 đạo thuyền quân của Thảo nghịch Tả tướng quân Tống Phước Lương và Bình khấu Tướng quân Trần Văn Năng đã qua hải phận hạt nào thì lập tức đến mau để đón, rồi truyền chỉ cho Tướng quân và Tham tán. Hiện nay, bộ Binh đã được thắng lợi lớn, nhật kỳ diệt được giặc chỉ sớm hay chiều thôi, thủy sư nên mau chóng tiến lên, đạo quân nào đến tỉnh Bình Thuận, thì lập tức chỉnh đốn khí giới, xếp đặt đoàn thuyền rồi tuân theo sắc chỉ trước. Tống Phước Lương lĩnh thủy quân của đoàn thuyền mình, cùng với quan quân của lũ Phạm Hữu Tâm và Nguyễn Hữu Chính đã phái trước đây do cửa biển Vĩnh Long, Định Tường ; Trần Văn Năng lĩnh thủy quân của đoàn thuyền mình, cùng với quan quân của lũ Nguyễn Văn Niên hoặc Nguyễn

Văn Hòa đã phái trước đây, do các cửa biển Phiên An : nhất tề tiến lên, để sớm báo tin thắng trận.

Vua lại sai bộ Hộ truyền dụ cho lũ Hoàng Quốc Điều, Đoàn Khiêm Quang và Phan Phu ở Bình Thuận rằng : "Nay đại binh tiến đến Biên - Long, các đồ quân nhu rất khẩn, các ngươi nên tức thì phát gạo kho 5.000 phương, tiền 5.000 quan, muối 50 phương, hỏa tốc tải đến quân thứ để chi dùng. Và tỉnh hạt nếu có thuyền buôn chở gạo đậu lại, trong thuyền thấy chứa gạo dăm ba nghìn phương, thì chuẩn cho chiểu giá trả tiền không câu nệ là đắt hay rẻ, rồi lập tức phái quan quân cỡi thuyền ấy và lái thuyền, thủy thủ, chở mau đến Bình Thuận, Biên Hòa hoặc cửa biển Xích Lam, đốc sức đưa lên đường bộ, hoặc dùng thuyền nhỏ chuyển vận đi, cần trong 10 ngày đến được quân thứ. Lại nữa, thủ sở Phúc Thắng : bên tả thuộc tỉnh Biên Hòa, bên hữu thuộc tỉnh Phiên An, trước kia, những người buôn gạo phần nhiều từ chỗ ấy ra cửa biển. Vậy, cũng nên phái người dò hỏi, nếu có thể tập hợp được một hai thuyền gạo, tức thì trả tiền, lấy gạo để cung cấp cho quân. Đó cũng là việc khẩn yếu. Các ngươi phải nên hết lòng, hết ý, chính mình chia nhau đi làm cho chóng, nếu tiếp tế được đều đặn và luôn luôn, thì sau khi việc yên, tất được ban thưởng ưu hậu, nếu hơi chậm trễ hoặc để đến nỗi lầm lỡ việc quân, cũng tất phải trị tội theo quân luật".

Lại sai Binh bộ phái 50 biền binh ở ty Cảnh tất và viện Thượng tứ đi chiếc thuyền An hải đi việc công về, phối hợp chở 2.000 cân thuốc súng, 10.000 viên đạn chì, 1.000 phương gạo, rồi cùng những biền binh đã đi thuyền ấy, đưa đến quân thứ Biên Hòa, đợi thuyền quân của Bình khấu Tướng quân tiến đến, liền cho theo lệnh sai phái.

Thuyền của Tham tán Nguyễn Văn Trọng đến hải phận Quảng Ngãi gặp gió đông nam thổi mạnh, phải lui đậu ở đảo Đại Chiêm thuộc Quảng Nam, dâng sớ nói: "Thuyền hiệu Phiên An đang đi là thứ thuyền hơi lớn, sóng gió lỗi kỳ, khó tiến chóng được. Vậy xin cùng với con và vài chục thuộc hạ lên bộ, đi tới quân thứ Nam Kỳ, rồi ủy người cùng đi chuyến ấy là Vệ úy vệ Hữu nhất dinh Vũ lâm, Hoàng Văn Lý, quản lĩnh thuyền quân, chuyển tư cho các địa phương, hễ thuyền quân đi đến hạt nào thì hạt ấy hộ vệ đưa đi".

Vua liền dụ sai Nguyễn Văn Trọng theo đường trạm, đi mau đến Bình Thuận, đợi thuyền quân của Bình khấu Tướng quân, sẽ cùng tiến luôn thể.

Lại dụ tỉnh Quảng Nam vát mau lấy 3 chiếc thuyền Điện hải, giao Hoàng Văn Lý phân phối Kinh binh cùng ngồi để thẳng tiến đến [quân thứ].

Thăng : Phó vệ úy vệ Ban trực hữu là Trần Văn Loan lên thự Vệ úy, Cai đội Nguyễn Công Cẩn lên thự Phó vệ úy, đốc suất biền binh trú phòng ở Quảng Nam và

toàn vệ hai pháo đài An Hải, Điện Hải lên đường, tiến đến Bình Thuận, theo tỉnh thần chia cắt phòng giữ ; thự Vệ úy vệ Trung nhị dinh Vũ lâm là Nguyễn Văn Dụ đem 25 người trong ty Hộ vệ và ty Cảnh tất cùng với 300 biền binh dinh Vũ lâm, đến thay, trú phòng hai pháo đài An Hải, Điện Hải.

Kiến An công Đài cho rằng : "Vợ lẽ mình là cháu gọi nghịch Khôi bằng cậu, vậy xin truất xuống làm nữ tì". Vua bảo rằng : "Nó là vợ lẽ ngươi, đã hơn 10 năm, biết gì đến việc nhà họ ngoại ? Huống chi cháu gọi bằng cậu, theo luật, cũng không bắt tội đến. Nay đã truất làm đầy tớ gái, thì chuẩn cho đoàn tụ. Vả lại, việc ấy đối với ngươi, lại không can thiệp gì, bất tất phải quá sợ hãi nên cứ theo lệ thường, vào chầu hầu, từ nay, nên bỏ việc giao thiệp với ngoài, thì khỏi lụy, cẩn thận về lời nói việc làm, thì ít lỗi. Ta làm chủ thiên hạ, quyết không vì con em mà bỏ phép công. Ngươi phải kính tuân lời dạy của ta, chớ quên".

Chuẩn định : Từ nay trở đi, phàm các quan viên văn võ tại chức và các quan quân ở nơi lưu thú nếu ai chết, theo lệ được vát thuyền đưa về nguyên quán, thì do địa phương liệu phái chinh thuyền [1] hoặc đại dịch thuyền [2] của hạt mình, nếu trong hạt không có thuyền thì chuyển tư các hạt lân cận cấp cho.

---

(1) *Chinh thuyền* : chỉ những thuyền ván, thuyền nan, không đầy 7 thước ta, của các tư gia mà có nộp thuế (xem *Hội điển*, mục "*Tào chính*", năm Minh Mệnh thứ 7).

(2) *Đại dịch thuyền* : chỉ những thuyền tư gia, hằng năm, tình nguyện đóng thuế xuất nhập cảng để khỏi phải vận tải của công (xem *Hội điển*, mục "*Tào chính*", năm Gia Long thứ 16).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN C*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa thu, tháng 7. Đê các xã Sài Quất, Sài Thị, Nhuế Dương (đều thuộc huyện Đông An) thuộc tỉnh Hưng Yên, đều vỡ, nhà cửa súc sản đều phần nhiều chìm ngập, đắm đuối. Tỉnh thần đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ Nội các rằng : "Dân ta tai hại như thế, xem tờ tâu, ta đau lòng, nhỏ nước mắt ! Vả trước kia, cứ theo lời tâu báo, đê bối đã luôn xảy những việc nguy hiểm, tức thì ta đã phê sai đốc sức gìn giữ hộ đê, nay lại có tai hại không ngờ này, thực nơi thừa hành không đủ sức, chứ sao lại đổ cho mưa gió dập dồn và chất đất không bền chắc ?

"Hộ phủ Vũ Tuấn, trước hết giáng 4 cấp, Án sát Nguyễn Nhược Sơn giáng 2 cấp ; những viên phái đi hộ đê là Lãnh binh Trần Văn Tảo, Quản phủ Nguyễn Văn Huy, Tri phủ Nguyễn Văn Hiển đều trước phải cách chức tức thì phái thị vệ mang cái côn đỏ, do đường trạm đi đến đem lũ Trần Văn Tảo đánh 20 trượng, chuẩn cho đến chỗ thợ làm gắng sức làm việc để chuộc tội. Và đối với việc vớt người chết đuối, cứu đám lửa cháy, không thể trì hoãn được một khắc. Vậy ra lệnh cho Vũ Tuấn và Nguyễn Nhược Sơn : một người ở lại, làm việc hàn khẩu chỗ vỡ đê, một người tức tốc tải muối, gạo và tiền, chính mình nghiêm đốc các văn võ phủ, huyện chia đi đường thủy, đường bộ, xét xem chỗ nào hiện đang bị ngập lụt thì phát chẩn trước, rồi khám rõ tình hình bị tai nạn thương tổn tâu tiếp lên.

"Sai Tả phó Đô ngự sử viện Đô sát, là Phan Bá Đạt, đem 4 người trong khoa đạo ruổi đến Hưng Yên, hội đồng với lũ Vũ Tuấn, đi khám những dân bị thủy tai.

Phàm người nào bị tai hại nhẹ, thì chia hạng chẩn cấp một lần. Người nào bị hại nặng thì trước hết liệu cấp gạo ăn dăm ba ngày hoặc 10 ngày, rồi lại kế tiếp cấp cho một lần nữa. Nếu ở tỉnh, tiền và gạo không đủ, thì tư ngay lấy ở chỗ gần như Nam Định hoặc Hải Dương. Lại nghĩ : Ngày phái viên đến còn chậm, nên dụ cho Tổng đốc Định - Yên là Đặng Văn Thiêm : "Nếu việc ở tỉnh hơi rảnh có thể chính mình đi được càng tốt, bằng không thì lập tức ủy một viên Bố chính hay Án sát, cùng với Ngự sử Nguyễn Du và Nguyễn Trực Phương (nguyên phái giúp việc xây thành) đi mau đến làm việc phát chẩn".

Sai Hữu tham tri bộ Lại Hà Duy Phiên quyền lĩnh ấn triện viện Đô sát.

Đê ở các xã Đông Xá (thuộc huyện Gia Lâm), Phương Trạch (thuộc huyện Đông Ngàn) thuộc Bắc Ninh ; các xã Thượng Cát (thuộc huyện Từ Liêm), Hương Lang, Thụy Dương (đều thuộc huyện Chương Đức) thuộc về Hà Nội và xã Phương Độ (thuộc huyện Phúc Thọ) thuộc Sơn Tây đều vỡ cả ! Tỉnh thần đều phi tấu lên.

Vua liền xuống dụ nghiêm quở Tổng đốc Ninh - Thái là Nguyễn Đình Phổ, Bố chính Bắc Ninh là Đoàn Văn Trường, Bố chính Hà Nội là Nguyễn Hữu Khuê, Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Lê Văn Đức, Bố chính Sơn Tây là Đỗ Huy Cảnh và các viên phủ huyện sở tại, đều trước phải cách lưu cả. Rồi ra lệnh thượng khẩn cho sang hộ đắp lấy những chỗ bị vỡ. Những nơi bị thủy tai nếu có tình trạng đói rét bức thiết thì chuẩn cho một mặt tâu lên, một mặt lấy tiền và gạo phát chẩn.

Vua nhân bảo Hiệp biện đại học sĩ Nguyễn Khoa Minh rằng : "Đê tỉnh Hưng Yên đã vỡ, thì sức người đã chia sẻ rồi, sao tỉnh Sơn Tây ở thượng lưu cũng vỡ, hoặc giả cửa biển có nhiều chỗ nghẽn tắc, nước sông chảy không kịp mà đến như vậy chăng ?". Bèn dụ sai Tổng đốc Định - Yên là Đặng Văn Thiêm đi khám xem các cửa biển thuộc hạt mình, hiện nay có khoét sâu thêm rộng bao nhiêu, hay là vẫn nguyên như cũ, hoặc bồi nông thêm lên tình hình thực tại thế nào, lập tức cứ thực tâu lên.

Sau đó, Đặng Văn Thiêm phúc tâu : "Các cửa Liêu, cửa Ba Lạt, cửa Diêm Hộ đều sâu hơn năm trước, duy cửa Lác là không sâu. (Cửa Liêu : kỳ tháng 7 năm trước, khi nước triều lên, sâu 7 thước 5 tấc, khi nước triều xuống, sâu 1 thước 5 tấc, năm nay, khi nước triều lên, sâu 8 thước 5 tấc, khi nước xuống, sâu 2 thước 1 tấc. Cửa Ba Lạt : năm trước, khi nước triều lên, sâu 5 thước, khi nước xuống, sâu 1 thước 5 tấc ; năm nay, khi nước triều lên, sâu 6 thước 2 tấc, khi nước xuống, sâu 1 thước 8 tấc. Cửa Diêm Hộ : năm trước, khi nước triều lên, sâu 8 thước, khi nước xuống, sâu 3 thước ; năm nay, lúc nước lên, giống như năm trước, lúc nước xuống, sâu 3 thước 5 tấc. Cửa Lác : năm trước, khi nước triều lên, sâu 5 thước 8 tấc, khi nước xuống, sâu 1 thước 4 tấc ; năm nay, khi nước triều lên, sâu 5 thước 4 tấc, khi

nước xuống, sâu 1 thước 1 tấc). Con các cửa bể khác như : cửa Trà Lý, cửa Lân, cửa Lạn đều giống như năm trước".

Tỉnh Thanh Hoa có hoàng trùng (ăn hại lúa).

Thăng Tư vụ bộ Lễ, Phạm Quang Nguyên lên thự Đốc học Hà Tĩnh.

Giá gạo tỉnh Quảng Ngãi lên cao. Tỉnh thần đem việc ấy tâu lên.

Vua nghĩ rằng : "Vụ thuế mùa hạ đương khẩn, giá gạo tất ngày càng cao lên, chuẩn cho dân : về thóc tô chính cung năm nay hoãn đến năm Minh Mệnh thứ 15, thứ 16, mới thu. Lại cho rằng thóc chứa ở kho tỉnh có ít, bèn phát gạo kho ở Kinh 10.000 phương, phái thủy quân chở đến. Dân có ai muốn đong gạo kho, thì giảm giá bán cho. Lại sai tiếp tục chuyển vận thóc kho Quảng Nam 4, 5 hộc để trữ ở Quảng Ngãi".

Vua nhân bảo Nội các rằng : "Tỉnh Quảng Ngãi là kiêm hạt của tỉnh Quảng Nam, dân gian ngẫu nhiên gặp sự gạo ăn khó khăn như thế, mà thự Tuần phủ Đỗ Khắc Thư không biết điều đình ngay trước khi việc xảy ra, lại không tâu báo sớm, hình như đổ cho có Bố chính và Án sát, mà không quan tâm gì đến, như thế thì còn đặt chức Tuần phủ kiêm thống ấy làm gì nữa ? Sai truyền chỉ ban quở".

Hộ lý Tuần phủ Hưng Yên Vũ Tuấn đến khám chỗ đê vỡ ở tỉnh hạt, những người bị tai hại, mỗi người được cấp gạo 1 uyển, tiền 6 đồng, muối 2 sao, rồi làm sớ đưa tâu lên.

Vua dụ rằng : "Dân bị thủy tai, nếu ở chỗ thấp lắm, thì dù có gạo, muối chắc cũng không thổi nấu ở chỗ nào được. Còn những chỗ ở hơi cao, mà chỉ cấp cho một số tiền, gạo nhỏ mọn, thì lấy gì mà sinh sống được ? Ngươi nên lập tức cùng với Nguyễn Nhược Sơn và các cán viên thuộc tỉnh chia đi những chỗ bị nước tràn tới, chỗ nào hại lắm thì liệu nấu cháo thổi cơm hằng ngày phát chẩn, chỗ nào tầm thường thì liệu cấp một lần mỗi người 1, 2 tiền, 10 uyển gạo, có thể ăn được dăm ba ngày, rồi lần sau sẽ lại cấp tiếp, để đỡ lúc cấp bách. Đợi khi nước rút cạn, sẽ hội đồng với các viên Kinh phái, đi khám phân biệt hạng nghèo lắm, hạng nghèo vừa, và sự nên chẩn cấp thế nào cho phải, tức thì tuân theo lời dụ trước, làm cho ổn thỏa".

Tổng đốc Định - Yên là Đặng Văn Thiêm tâu rằng : "Nước sông lên to gấp hai lúc thường, đê điều ở huyện Chân Ninh [1] thuộc tỉnh hạt, hiện đang khẩn yếu. Thần đã đốc sức sang hộ, tưởng có thể giữ yên được. Đê các chỗ khác đều vững, nay nước sông đã rút xuống được 1 thước 1 tấc".

Vua dụ rằng : "Nay nước sông hơi giảm, cũng nên để ý phòng hộ, chớ cậy rằng đã giữ vững được mà chểnh mảng phòng bị".

---

(1) *Chân Ninh* : nay là huyện Nam Trực thuộc tỉnh Nam Định.

Vua dụ bộ Binh rằng : "Xứ Bắc Kỳ, trước đây vì có thổ phỉ lén lút ló ra, đã có chỉ gọi tập hợp các biền binh hạ ban ở lại hàng ngũ để làm việc, đợi đến tháng 8 sẽ lại xuống chỉ thi hành, nay công lớn tuy đã xong rồi, nhưng 4 tỉnh Hà Nội, Hưng Yên, Sơn Tây, Bắc Ninh, gần đây nước sông lên mạnh, đê vỡ, biền binh sở tại lại phải chia đi sang hộ và chuyển vận tiền, gạo để phát chẩn, sai phái đã nhiều. Tỉnh Ninh Bình cũng là một nơi xung yếu, phải phòng bị thêm. Vậy truyền dụ cho các đốc, phủ năm tỉnh ấy : chuẩn cho các hạng biền binh trước đây đã dự vào việc đi bắt giặc đều được về nguyên quán nghỉ ngơi, ngày 1 tháng 8 họp tất cả ở hàng ngũ tại tỉnh, đến tháng 9 sẽ chiểu lệ chia ban.

Sai Thự đốc Hải - Yên, Nguyễn Công Trứ, phái 2 quản cơ thuộc tỉnh, đều đem 4, 5 trăm biền binh đến Hưng Yên và Bắc Ninh, theo các Tổng đốc, Tuần phủ chia phái đi hộ đê, đợi đến tháng 8, nước sông yên lặng, thì rút về hàng ngũ.

Tổng đốc Hà - Ninh, Đoàn Văn Trường, tiếp tục báo : "Đê ở các xã Hòa Xá (thuộc huyện Hoài An), Đồng Lư (thuộc huyện Nam Xang), Ngoại Khê và Lại Xá (đều thuộc huyện Thanh Liêm) bị vỡ".

Vua dụ phải khẩn cấp đắp hàn khẩu lại. Lại ủy Bố chính Nguyễn Hữu Khuê thân đi xem xét dân gian, có ai đói rét, thì chuẩn cho đem tiền và gạo để phát chẩn. Còn các viên phủ, huyện sở tại đều phải cách lưu, chuẩn cho gắng sức làm việc ở chỗ làm đê để chuộc tội.

Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Lê Văn Đức, tâu nói : "Nước sông lên to, đê điều các huyện thuộc hạt như Tiên Phong, Phúc Thọ, Đan Phượng, Yên Sơn, Bạch Hạc, An Lạc, An Lãng đều bị sạt nứt, thần đã hết sức phòng hộ rồi. Còn lần trước đê Phương Độ vỡ, nhân dân đói khó, thần đã quyền tạm phát 1.000 hộc thóc kho xay ra gạo, để phát chẩn rồi".

Vua dụ rằng : "Đê điều hạt ngươi nhiều chỗ nguy hiểm, xem tờ tâu, ta càng thêm lo nghĩ. Phải nên tìm cách sang hộ thế nào cho được cẩn thận để khỏi phải lo ngại. Đến như việc phát chẩn nên thể theo lòng ta khiến cho dân bị thủy tai đều được nhuần thấm ơn huệ thực sự".

Trong Kinh kỳ mưa.

Vua vời Kinh doãn là Trần Tú Dĩnh hỏi rằng : "Lúa ruộng thế nào ?". Tú Dĩnh thưa rằng : "Hơi được thấm nhuần". Vua nói : "Khoảng tháng 8 nếu không lụt, thì có thể mong được mùa. Chỉ đáng lo là mùa hạ bị hạn đã lâu, mùa thu tất có lụt mà thôi !".

Điều Nguyễn Công Tú, thự Hữu thị lang bộ Lễ, làm thự Hữu thị lang bộ Binh.

Tổng đốc Bình - Phú Vũ Xuân Cẩn, tâu nói : "Lính tỉnh được chia phái đi làm việc bắt giặc, chỉ còn lại hơn 60 người, thì có vẻ đơn chiếc yếu ớt".

Vua liền sai rút 100 biền binh trú phòng ở Phú Yên về tỉnh đóng giữ. Lại dụ tỉnh Quảng Nam chọn 8 thớt voi mạnh cùng đi với biền binh giỏi cỡi voi, tỉnh Quảng Ngãi phái 200 lính tỉnh, đều đi đến Bình - Phú để đóng giữ.

Vua dụ bộ Binh rằng : "Nhiều lần ở Kinh đã phái thuyền quân của bọn Đỗ Chiêm Phác, Nguyễn Văn Hòa, Mai Công Ngôn, Phạm Hữu Tâm, Nguyễn Hữu Chính, Nguyễn Văn Niên, Trần Công Điều đến Nam Kỳ làm việc bắt giặc. Trước đây, đã có chỉ cho đoàn thuyền của lũ Đỗ Chiêm Phác, Nguyễn Văn Hòa, Mai Công Ngôn, Trần Công Điều nếu đến Bình Thuận thì theo quyền điều khiển của Thảo nghịch Hữu tướng quân ; đoàn thuyền của lũ Phạm Hữu Tâm, Nguyễn Hữu Chính tức thì đến các cửa biển Long - Tường, tuỳ cơ đánh dẹp. Vừa rồi nghe nói thuyền quân các đạo lục tục có đạo đã đến Bình Thuận, và gần đây, mưa gió thuận tiện, chưa biết đã nhất luật đến đủ cả chưa. Vậy truyền dụ cho Hoàng Quốc Điều, Đoàn Khiêm Quang ở Bình Thuận : một viên nên đến nơi, thăm dò đoàn thuyền ấy nếu đã đến đủ hoặc đã đi qua mũi Diên được quá nửa rồi, thì bảo đậu ngay lại ở cửa biển hoặc bờ biển thuộc các trạm Thuận Phương, Biên - Long, rồi gấp báo cho Thảo nghịch Hữu tướng quân điều khiển. Nếu do cửa biển Phúc Thắng đến thẳng Biên - Long, hội đại binh, tiến đánh, thủy bộ cùng giúp nhau thì vẫn tốt. Nếu tình thế có chỗ chưa tiện, thì lập tức nên liên kết thành đoàn thuyền đợi thuyền quân của Thảo nghịch Tả tướng quân tiến đến, thì cùng đi mau đến các cửa biển Long - Tường để chịu lệnh sai phái đánh dẹp giặc cho được vạn toàn. Đã không nên đi riêng rẽ và tiến cách khinh suất, cũng không được mang lòng sợ hãi rụt rè, thấy có thể tiến được mà không tiến. Cần nên xem cơ hội mà làm, cốt cho đúng khớp, thì thế quân ta được kết hợp mà sức quân giặc bị phân tán, tự có thể đánh một trận bắt được giặc, mà công to hoàn thành".

Thuyền quân của lũ Bình khấu Tướng quân Trần Văn Năng, Tham tán Lê Đăng Doanh, Tán tương Trần Chấn đến cửa biển Thị Nại thuộc Bình Định, lấy cớ rằng thuyền quân của Tham tán Nguyễn Văn Trọng chưa đến tâu xin tiến đến cửa Cù Huân, thuộc Khánh Hòa để đợi.

Vua dụ rằng : "Thuyền hiệu của Nguyễn Văn Trọng lớn và nặng, đi chậm hơn, trước đây vài ngày còn ở đảo Đại Chiêm. Ta đã chuẩn cho do đường trạm, đi đến Bình Thuận trước. Biền binh cũng đổi sang thuyền khác, tiếp tục đi rồi. Nay gió thuận buồm xuôi, các ngươi nên tức thì tiến thẳng đến Bình Thuận để gặp nhau, bất tất phải đậu lại ở cửa Cù Huân để đợi nữa".

Thự Tuần phủ Biên Hòa là Vũ Quýnh và Lãnh binh Nguyễn Văn Thị, Phó vệ úy vệ Cẩm y Đoàn Dũ, Lãnh binh Phiên An là Lê Sách, phái viên Lê Đức Tiệm, Phạm Duy Trinh và biền binh các đạo từ tỉnh Biên Hòa lui đến trạm Biên - Long, hội với đại binh.

Vua sai truyền dụ cho Thảo nghịch Hữu tướng quân Phan Văn Thúy, Tham tán Trương Minh Giảng rằng : "Khi ấy quan quân các đạo ở Biên Hòa có hơn một nghìn mà thuyền giặc chỉ có 19 chiếc, chẳng qua trên dưới dăm bảy trăm tên thôi, như thế thì số quan quân đã gấp hai giặc rồi, huống chi vừa mới nổ súng, đã bắn trúng 2 chiếc thuyền giặc, giết chết nhiều người trong bọn giặc. Thế là quân ta thắng thế rồi, sao lại đến nỗi bị thua ? Trong đó tất có kẻ nhát sợ, chạy trước, làm kinh động lòng quân, thành ra hỏng việc. Các ngươi phải lập tức xét rõ, đương lúc ấy, ai là một, hai người chùn lại, chạy trước, thì không cứ là tướng, biền hay binh, dõng, cũng chuẩn cho lập tức đem chém để rao ở trước quân. Và nay quan quân và voi chiến do các tỉnh đều đến, đều lệ thuộc Tướng quân và Tham tán điều khiển. Phải nên lựa tính chia đặt, để cho đều có hệ thống, thì kẻ gọi người thưa mới nhạy bén được. Từ nay trở đi, có sai phái gì, nên truyền bảo trước rằng : Phàm ra trận, gặp giặc, ai nấy đều nên có tiến, không lui, nếu còn dám nhút nhát chùn lại như trước, chuẩn cho lập tức chém ngay không phải tâu lại nữa, để trong quân đều biết kỷ luật nghiêm minh, mọi người đều có tinh thần sắc bén, hăng hái gấp trăm phần, đua sức mạnh tiến lên, tất có thể hẹn ngày thành công được".

Phái viên là Kiểm thảo Nguyễn Song Thanh từ Nam Kỳ về tâu rằng : "Dò thám được tin các tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên, tháng trước, đều đã thất thủ, lại nghe nói Thủ ngự đồn Cần Thơ là Nguyễn Văn Thuận bị giặc bắt hiếp phải theo, đã từng đến thủ sở Phúc Thắng đầu thú, nhưng bị nguyên Án sát Biên Hòa là Lê Văn Lễ bắt giam, rồi lũ giặc chợt đến, Văn Lễ lại để cho Văn Thuận đi".

Vua bảo Nội các rằng : " Nguyễn Văn Thuận nguyên có quan chức, trước đây theo giặc, là vì bức bách dữ lắm, chắc không phải quả là bản tâm. Lê Văn Lễ đoán là dối trá, vội bắt giữ Thuận, nếu nó quả là trá hàng, há có nhẽ nào một mình tự sừng sững đến ? Nếu còn chưa rõ tâm sự nó thì chi bằng cứ để cho đi lại, hỏi hết được tình trạng bên giặc, và sai hướng dẫn thuyền ra vào, há không phải là một cơ hội tốt ư ? Vậy mà nhân lúc nó đến thì bắt giam rồi lại giao cho giặc như thế có phải là làm tuyệt tấm lòng đầu thú của nó và khiến nó quyết chí theo giặc đó không? Việc này tuy đã qua, nhưng cũng nên hỏi rõ nguyên ủy. Nay Án sát mới Biên Hòa là Hoàng Văn Đản hiện đóng ở Biên - Long, nên dụ sai mật hỏi Lê Văn Lễ xem việc ấy có đích thực là do cầu công mà vu hãm hay không, tức thì cứ thực tâu lên để đợi chỉ. Còn đối với Nguyễn Văn Thuận, nếu biết tông tích nó đâu thì chiêu dụ trở về, không thì từ từ hỏi rõ nhân tiện tiếp tục tâu lên". Sau đó, Hoàng Văn Đản tâu nói : "Dò được rằng Nguyễn Văn Thuận cùng con và gia thuộc hơn 10 người, nhân viên thủ ngự Phúc Thắng là Phạm Văn Thụy dẫn đến quân thứ Lê Văn Lễ xin đua sức làm việc để chuộc tội, lệ thuộc để sai phái, đến khi giặc đánh Biên - Long, Thuận đánh nhau với giặc, bị giặc giết chết".

Vua nói rằng : "Nguyễn Văn Thuận trước bị giặc cưỡng ép, rồi chính mình lại đem con em ra đầu quân, đua sức làm việc, sau lại đánh nhau với giặc, bị chết trận, thì tâm tích đã rõ ràng. Vậy chuẩn cho thưởng ngay 20 lạng bạc, giao cho người nhà".

Thự Tuần phủ Biên Hòa là Vũ Quýnh, phái viên Phạm Duy Trinh và Lê Đức Tiệm tâu rằng : "Tuân theo sắc chỉ, bọn thần đã điều tra về đầu mối cuộc nổi loạn ở Phiên An, thì : Lê Văn Khôi là đầu sỏ, thứ đến Nguyễn Văn Bột, lũ Thái Công Triều, Lê Đắc Lực, Nguyễn Văn Chấm, Dương Văn Nhã đều là bè đảng, rồi sau đến lũ cam tâm theo giặc chịu chức của giặc, như : Nguyễn Hàm (con Nguyễn Văn Thành (chết) ngụy xưng là Tòng súy phủ kiêm Ngũ khuông vệ), Mạc Hầu Hy (con Mạc Hầu Dy, ngụy xưng là Thủy quân kiêm lĩnh Ngũ dinh, trước can án chở lậu gạo bị giam ở ngục Phiên An), Vũ Công Tước (ngụy xưng thủy quân) cộng hơn 70 người. Còn người giữ tiết nghĩa cao, không chịu khuất bị giặc giết chết, duy có 2 người là Phó quản cơ cơ Phiên võ Bùi Văn Thuận và Đề lao Nguyễn Như Xuân mà thôi.

"Và tỉnh Phiên An từ sau khi chia đặt tỉnh chia hạt, Tổng đốc Nguyễn Văn Quế mỗi tháng ngồi công đường 2 lần, hoặc 10 ngày 1 lần, việc trong tỉnh đều do Bạch Xuân Nguyên quyền tạm chuyên làm. Việc gì cũng hà khắc, và xét nét từng ly từng tí. Từ Lãnh binh đến Suất đội, hơi có việc gì không như ý, thì mắng nhục ngay. Những ván gỗ do cơ binh ở thành đi lấy về, đều thu giữ cả. (Trước đây phát giác vụ án về ván gỗ của lũ nghịch Khôi, phàm ván gỗ do cơ binh ở thành lấy về, sức sai, thu giữ tất cả). Nhà cửa quân và dân ở trong thành đều bắt rỡ bỏ hết đi, người ta đều oán cả. Đến như nết xấu về những vụ tham ô cũng có nhiều. Và vụ án về ván gỗ, thuyền bè mà ngụy Khôi, ngụy Bột đã can phạm, đã có chỉ sai nghiêm xét, mà Nguyễn Chương Đạt không từng xiềng xích giam cấm, lại thường đêm đến thả cho về nhà. Trại quân trong thành mỗi trại có 5, 6 hoặc 10 người canh giữ, quân chính trễ tràng biếng nhác, cho nên lũ kia mới nhân lúc sơ hở nổi lên biến loạn". Sớ ấy sai phi ngựa đệ vào tâu.

Vua dụ rằng : "Lời dụ trước có câu bảo "phi ngựa vào tâu" là vì lúc đầu việc mới phát, chưa biết hết tình hình giặc, nay thì việc đã rõ ràng, mà ngoài đó ra, lại không dò xét được tình trạng gì khác, thì hà tất phải câu nệ ? Vả, gần đây việc bắt giặc ở Nam Kỳ, ngựa trạm đi lại bận rộn, nhọc mệt, mà không biết liệu tính nặng nhẹ, động việc gì cũng cho chạy ngựa trạm đệ trình không tiếc sức người, sức ngựa. Vậy truyền chỉ ban quở".

Thự Tuần phủ Thuận - Khánh là Hoàng Quốc Điều, Tả thị lang bộ Hình, Đoàn Khiêm Quang, tâu nói : "Đoàn thuyền của lũ Quản vệ Nguyễn Văn Hòa, Mai Công Ngôn, Nguyễn Hữu Chính, Đỗ Chiêm Phác, Phạm Hữu Tâm, do Kinh phái đi, lần lượt qua tỉnh hạt, đã nhân lúc thuận gió, tiến đến quân thứ Biên Hòa. Duy thuyền quân của Quản vệ Hậu dinh Thần cơ là Nguyễn Văn Niên, Trần Công Điều, mới

đến tấn sở Phan Ri. Bọn thần đã sức đem biền binh lên bộ, tiến đi, súng ống đạn dược cũng tiếp tục chuyển vận theo quân, còn thuyền cứ để ở lại địa phận tấn sở".

Vua dụ bộ Binh rằng : "Cứ như thế thì đại đội biền binh của Thảo nghịch Hữu tướng quân, đường thủy đường bộ đều hội lại, chắc đã có nhiều, còn thuyền quân của Tả tướng đi thẳng đến Long - Tường, chưa tập hợp được đông. Vậy, truyền dụ cho Tham tán Hoàng Đăng Thận cùng Hoàng Quốc Điều và Đoàn Khiêm Quang xét xem 3 vệ Tráng oai, Phấn oai, Thần oai phái đi trước, nếu còn ở tỉnh, thì trích ra 1 vệ, cho đi thuyền hiện để ở đấy, nếu đã đi qua giới hạt rồi, thì đợi 2 vệ Nghiêm oai, Hùng oai phái đi sau, một khi đến tỉnh, thì trích lấy 1 vệ, cho đi thuyền ấy, hễ thấy đoàn thuyền của Tả tướng quân đến, thì lệ thuộc vào theo sai phái".

Vua lại cho rằng : "Đại đội quan quân đường thủy, đường bộ, hiện đã như mây họp lại, chẳng sớm thì muộn, giặc tất phải thua vỡ, hoặc theo đường biển, hoặc theo đường núi, tìm lối chạy trốn. Vậy truyền dụ các tỉnh từ Quảng Bình đến Quảng Yên sức trước cho các tấn sở và thủ sở ở ven biển đều liệu phái thuyền quân tuần tiễu ở mặt biển và những nơi hoang vắng trên các hòn đảo. Còn các tỉnh từ Bình Thuận đến Nghệ An : Phàm những hạt có đường núi, có thể trông ra xứ Bắc Kỳ, cũng sức cho thổ mục, thổ dân sở tại chiểu theo địa hạt mà ngăn chặn".

Thự Tuần phủ Hưng Hóa Ngô Huy Tuấn, tâu nói : "Tỉnh hạt có huyện 16 châu, đất rất rộng rãi, huống chi ngoài thì giáp địa giới nhà Thanh, trong thì lũ giặc còn có kẻ ẩn nấp chưa bắt hết được. Vậy xin cho Sơn Tây phái thêm biền binh 2 cơ chia đi đóng giữ. Lại xin cho thổ mục, đặt làm thổ Tri huyện và Lại mục ở huyện Thanh Xuyên và châu Văn Bàn".

Vua dụ rằng : "Hạt ngươi, địa thế rộng và xa, việc canh phòng vẫn không thể sơ sài được, nhưng phải nên xử trí có phương pháp, thì kẻ gọi người thưa, mới mong được việc, há nên hạn chế trong số 2 cơ được ư ? Nhưng, lính tỉnh có ít, mà Tổng đốc Lê Văn Đức có trách nhiệm kiêm hạt, vậy chuẩn cho kỹ, liệu phái, không nên nhiều, cũng không nên ít, cốt đủ để phòng bị nghiêm cẩn và yên bờ cõi là được. Đến như việc chọn người thổ mục, trước giờ vẫn noi theo thói cũ, hoặc tư vị người thân yêu, hoặc lợi về của đút lót, nên phần nhiều không chọn được người tốt, dần dà đến nỗi gây nên đầu mối tai vạ ! Cái gương về việc Đinh Công Tiến, Hoàng Kim Thịnh hãy còn sờ sờ đấy ! Ngô Huy Tuấn, ngươi cần nên gột rửa thói cũ, một mực chí công, cẩn thận chọn lấy người có thể ủy thác sai khiến được, rồi tâu xin bổ chức". Sau đó, Lê Văn Đức xin phái biền binh cơ Nhất thuộc Hữu quân đến Hưng Hóa đóng giữ, mỗi năm 1 lần đổi, nếu có việc nên phái thêm, xin tùy nghi điều khiển.

Vua y theo lời tâu.

Hộ lý Tuần phủ Hưng Yên, Vũ Tuấn, hặc tâu rằng : "Nguyễn Đức Nhuận, nguyên Tuần phủ bị cách, khi đổng lý việc đắp thành, chi lạm tiền công 120.000 quan, mà không biên vào sổ chi, tiêu ; vật hạng đã mua lại phần nhiều không đúng cách thức". Nhuận, trước đây đã được phái đi làm việc bắt giặc ở Ninh Bình, được khai phục làm Viên ngoại lang, có chỉ vời vào Kinh để lựa dùng, thì vừa gặp lời tấu của Vũ Tuấn dâng lên. Nhuận bèn bị cất chức giữ lại, để tra xét.

Sau đó, Hình bộ cho rằng : Nguyễn Đức Nhuận trước can về tội dung túng người nhà, dọa nạt người để lấy của. Án dâng lên nên xử tội đồ, xin đợi án sau sẽ kết nặng.

Vua sai lập tức cách chức, nghiêm cấm, định nghĩ tâu lên. Đến lúc thành án kể những tang tiền chi lạm của công có đến vài vạn, nên Nguyễn Đức Nhuận cùng với chức Giám tu là Lãnh binh, Trần Văn Tảo đều xử tội trảm giam hậu. Khi ấy, Nhuận đã chết trước rồi, cũng sai làm rõ tội danh để răn kẻ xâm phạm của công và làm lỡ việc.

Chuẩn định : Từ nay trở đi, phàm biền binh ở Kinh hay ngoài các tỉnh, sau khi tựu ban, bị bệnh mà vẫn ở hàng ngũ thì cho theo lệ, vẫn cấp lương tháng. Việc này được chép làm lệnh.

Biền binh Nhất vệ thuộc Hậu bảo từ quân thứ Bắc Kỳ trở về.

Vua nghĩ rằng : Biền binh ấy đi đánh giặc đã lâu ngày, cho về Bình Định thăm gia đình, nhằm ngày 1 tháng 9, chiểu theo lệ, chia ban, nhập ngũ.

Lũ giặc Ninh Bình lại lén lút ló ra ở xã An Thị, huyện Phụng Hóa, đốt nhà, cướp của nhân dân. Việc lên đến vua. Vua sai Hộ phủ Lê Nguyên Hy đem quân và voi đi đánh.

Cho Phó lãnh binh Hải Dương là Đồng Bá Huyên làm Vệ úy, trật Chánh tam phẩm, sung chức Lãnh binh Hải Dương.

Điều nguyên Bố chính Thanh Hoa là Trịnh Đường làm Hữu thị lang bộ Lễ.

Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Lê Văn Đức, tiếp tục báo rằng đê các xã Hương Tảo, Tảo Hạ (đều thuộc huyện Phúc Thọ), Bồ Sao, Định Hương (đều thuộc huyện Bạch Hạc) đều vỡ, và nói : "Hiện nay sắc trời quang tạnh, nước đã rút xuống 3 thước 5 tấc".

Vua dụ rằng : "Ngươi nên nhân lúc nước xuống này, tìm cách khơi thông, ngõ hầu trách khỏi được hại ứ tắc. Rồi thượng khẩn đắp lại những đoạn đê vỡ và tất cả những chỗ đê nguy hiểm, để chống lụt sau này. Còn đối với các viên phủ huyện sở tại, chuẩn cho cách chức cả, nhưng vẫn cho ở lại làm việc để gắng sức chuộc tội".

Hải Dương và Ninh Bình, vì đê các hạt lân cận bị vỡ, nước lụt tràn sang, cũng bị ngập nhiều ruộng nương. Tỉnh thần đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ Nội các rằng : "Lần lượt thấy báo, nước sông ở Bắc Kỳ ngày đã rút xuống, chỉ vì dòng sông hạ du nhiều chỗ úng tắc, nên nước ứ ở ruộng không cạn sớm được. Vậy truyền dụ cho các Tổng đốc và Tuần phủ các tỉnh Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương đều nên thân đi khám xét, chỗ nào ngoài đê nước thấp mà trong đê nước cao, thì chuẩn cho lập tức liệu xem các đoạn đê ở hạ du, khai ra 5, 7 chỗ để nước ứ trong ruộng chảy ra sông, đợi thế nước trong đê và ngoài đê ngang nhau, thì lấp lại. Và Hộ phủ Ninh Bình là Lê Nguyên Hy hiện đi làm việc bắt giặc, thì sai Án sát Nguyễn Bá Thản đốc đồng các viên phủ huyện đi khám ở miền hạ du xem chỗ nào có thể làm cho thế nước thông đi được, thì không cứ đê công hay đê tư, chuẩn cho tức thì tùy thế khai thông, cần cho nước ứ sớm cạn, ấy là việc cốt yếu".

Lại mở cục đúc tiền ở Hà Nội.

Vua dụ Nội các rằng : "Đúc tiền theo pháp chế, là để lưu thông của cải và lợi cho việc dân tiêu dùng. Gần đây, vì dân gian có nhiều kẻ đúc trộm, cho nên bãi đi. Nay xứ Bắc Kỳ chợt gặp nạn lụt, hiện nay đã cần phát chẩn, rồi sai khám rõ được thực trạng tai hại, lại phải tha thuế, hoãn thuế, bán thóc ra, hoặc cho vay thóc để giúp dân khỏi khó khăn, tiền của tiêu dùng thế tất không được thừa thãi như trước. Vậy truyền dụ cho Tổng đốc Đoàn Văn Trường hội đồng với 2 ty Bố chính, án sát bàn định, liệu mở ngay lò đúc tiền ở cục Bảo tuyền cũ, hễ hội bàn thỏa hợp thì tâu lên".

Đoàn Văn Trường tâu xin sửa lập trường sở, kho tàng, lò đúc, thuê dân làm việc. Vua sắc sai chiếu theo công việc : việc nặng thì mỗi người mỗi tháng cấp cho 1 phương gạo, 3 quan tiền, vừa thì 1 phương gạo, 2 quan tiền, việc nhẹ thì 1 phương gạo, 1 quan tiền.

Vua bảo thị thần là Nguyễn Khoa Minh rằng : "Gần đây, tai biến thường xảy ra, ta ngày đêm nóng ruột, nhọc lòng rất lo đến sinh linh. Bình tâm mà nghĩ, cái cớ sở dĩ đến thế, thực lỗi tại ta". Nguyễn Khoa Minh thưa rằng : "Thiên tai lưu hành, là bởi khí hóa xui nên đó thôi !". Vua nói : "Hạn, lụt, đời nào chẳng có ? Xưa, đời Đường Nghiêu cũng có thủy tai nhưng có thánh đức như Đường, Nghiêu, cuối cùng không tổn hại gì. Nay ta đức không ví được với Đường Nghiêu, thì thường phải tự xét lại mình, chứ không thể đổ cả cho khí hóa được".

Ngày Giáp Thân, vua ngự điện Văn Minh, bảo thị thần rằng : "Bắc Kỳ có nạn lụt, nhân dân bị khổ trong vòng tối tăm đắm đuối, ta là cha mẹ dân, nỡ nào cứ hưởng yên vui cho đành ? Vậy, bắt đầu từ ngày nay, những món ăn ngự thiện do viện Thượng thiện dâng tiến thì giảm đi một nửa. Nhất thiết ca nhạc đều bãi bỏ. Các vật châu ngọc quý báu ở trong cung cũng đều giảm bớt đi. Chim muông ở vườn

thượng uyển, đều thả ra hết. Lại sắc cho nội cung : Phàm người có danh vị thì chiểu theo phẩm trật mà ăn mặc, không được xa xỉ quá. Các nữ tì không được tiếm dùng đồ gấm vóc, ăn uống nên có tiết độ, không được vượt quá mức".

Vua lại bảo rằng : "Ta trước hết coi trọng sự ăn của dân, hằng năm chính ta đi cày [ruộng tịch điền] để khuyến khích thiên hạ. Điều đó, các ngươi đều biết cả đấy. Há nên hao phí càn bậy được ru ? Phàm các điều răn dạy này, phải nên cẩn thận nhớ lấy. Sách Đại học có nói : "Nhà sửa rồi sau nước mới trị, nước trị rồi sau thiên hạ mới bình". Lời đó, há nên coi thường ?".

Thả 3 đội Nhất, Nhị, Tam ở thự Thanh bình về, tùy tiện sinh lý, không phải ứng trực. Đợi đến kỳ tế hưởng mùa đông sẽ tập hợp cả lại, để làm lễ.

Vua dụ Nội các rằng : "Xứ Bắc Kỳ gặp phải nạn lụt, đã nhiều lần xuống dụ sai phát chẩn, để giúp sự sinh sống cho dân. Lại nghĩ dân ta có tai nạn ấy, lòng ta buồn rầu, ngày đêm chỉ nghĩ mưu chước, tìm cách thiện hậu. Gần đây, cứ các địa phương tâu lên, thì nước sông xuống mạnh, cần nên sớm để tâm đến việc dân, khiến dân hết sức về việc làm ruộng, thì mùa đông mới có thể tiếp tế được. Ví như người, nguyên khí bị tổn thương, phải cần được nhiều phương thuốc để điều trị, mới mau có khí sắc tỉnh táo lên được, nếu để bệnh trầm trọng, người gầy giơ xương ra, lúc ấy tuy chữa bằng thuốc hay, chẳng cũng muộn rồi. Vậy truyền dụ cho các Đốc, Phủ, Bố, Án các tỉnh : Sơn Tây, Bắc Ninh, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương : hiện nay, nước lụt đã rút, nhưng địa thế có chỗ cao, chỗ thấp, nước ứ cũng có chỗ sâu, chỗ nông. Vậy nơi nào ở gần chỗ cao, nên sức bảo ngay cấy các thứ lúa và trồng khoai, củ, đậu, ngô, để có thể giúp qua khi đói, chớ để một ly đất nào bỏ không. Lại nên gieo nhiều mạ, để sẽ cấy giặm vào những khu trũng thấp, sau khi nước xuống. Nếu ai không đủ vốn để cấy được, thì Nhà nước cấp cho thóc và cho vay tiền cốt cho đủ chi dùng vào việc trồng cấy.

"Đến như dân gian cũng nên : chỗ có, chỗ không, trao đổi lẫn nhau, người giàu, người nghèo giúp đỡ lẫn nhau, hoặc giúp bằng của cải, hoặc cho mượn vườn ruộng để người khác trồng cấy nhờ. Trong 1 ấp 10 nhà, tất có người trung tín, huống chi trong 1 tổng 1 làng há lại không có người giàu, hào nghĩa, mắt thấy dân nghèo ở gần đáng giúp đỡ, mà lại làm lơ đi sao ?

"Vậy quan địa phương nên đi khắp các nơi để khuyên dụ, bất cứ quan quân hay dân chúng, hễ ai tự nguyện bỏ của nhà ra giúp những người nghèo túng, thì nên phân biệt số nhiều, ít tâu lên, đợi chỉ khen thưởng : quan thì cho thêm chức, hàm, gia cấp và kỷ lục ; dân thì trao cho chức trong dân và mũ áo, hoặc cấp cho tấm biển để biểu dương, ai không tự nguyện cũng chớ ép. Các ngươi, Đốc, Phủ, Bố, Án và các phủ huyện đều là bầy tôi chăn dân giữ đất, nên thể theo ý ta mà hết sức làm.

Nếu ai khuyên bảo có phương pháp, khiến cho dân hạt, mọi người biết giúp đỡ nhau, việc trồng cấy được siêng năng, mùa đông tới này không đến nỗi thiếu thốn, thế là biết vì ta mà chăn nuôi dân, đáng nên khen ngợi và tuyên dương. Phàm những người trước đây can án về đê điều đã phải giáng, phạt, nay chỗ đê vỡ tuy chưa lấp được, cũng chuẩn cho khai phục, nếu ai không can án đê điều, thì lập tức được cất nhắc vượt bậc để nêu rõ người hiền tài. Nếu coi lời ta nói là bài văn suông, ngồi nhìn cho dân mắc phải đói rét, thế là rất phụ khổ tâm của ta thương yêu dân. Sau này xét tình, định tội, thì không những khép vào tội không làm nổi việc, và lại khép vào tội bỏ liều dân nữa, sợ các ngươi không chịu nổi lỗi nặng ấy đâu !

"Lại có kẻ nào tâm địa không tốt, nhân đấy thêm việc ra, làm nhiễu dân, một khi phát giác, không những là phép nước không tha, mà kẻ mất hết lương tâm không đáng kể là người ấy, còn đứng sao được ở khoảng trời đất được nữa ?

"Vậy đem lời dụ này thông cáo cho các quan lại lớn nhỏ và dân chúng 5 tỉnh đều biết".

Thuyền quân của Tham tán Nguyễn Xuân, Tán tương Trương Phúc Đĩnh, 14 chiếc, đến tấn sở Phan Ri, tỉnh Bình Thuận, tâu nói : "Việc đánh giặc ở Phiên An đương khẩn cấp, nếu theo như trước phải do cửa biển Long - Tường tiến đánh, thì không khỏi cách trở chậm chạp. Bọn thần đã tiến thẳng đến địa phương Phúc An, đợi thuyền quân của Thảo nghịch Tả tướng quân Tống Phước Lương đến, hội bàn rồi tiếp tục tâu lên, nếu chưa đến, thì xin hội đồng với Hữu Tướng quân và Tham tán để trù tính cơ nghi đánh dẹp".

Vua bảo bộ Binh rằng : "Trước đây, nghe nói thuyền quân của Tống Phước Lương đã qua tấn sở Cù Huân, hiện nay chắc cũng đến Bình Thuận rồi. Đoàn thuyền hội lại khá nhiều phải nên lựa tính cơ nghi cốt làm sao cho đúng khớp. Vả, trước đây, đoàn thuyền của lũ Phạm Hữu Tâm, Đỗ Chiêm Phác hiện đã tiến đến Biên - Long, nay những thuyền mà lũ Tống Phước Lương đi đó, phần nhiều là hạng lớn, mà chỗ ấy, đường thủy quanh co, nông, hẹp, nhà binh vẫn kiêng kỵ. Vậy, truyền dụ cho Tống Phước Lương, Nguyễn Xuân và Trương Phúc Đĩnh triệu tập đoàn thuyền của lũ Phạm Hữu Tâm đều hội lại, kết thành đại đội, do sông lớn tiến đi, chặn giữ các cửa biển có thể thông đến trạm Biên - Long, thì thuyền giặc quyết không dám tiến đến trạm Biên - Long để ngăn chặn.

"Vả lại, thuyền quân do sông lớn tiến đi, vẫn là việc chính, nhưng nếu đã từ đường thủy Biên - Long tiến đi rồi, thì nên cẩn thận phòng giặc từ miền thượng du phóng lửa xuống, cần giữ cho muôn phần được toàn vẹn cả. Nhưng trong quân, tình hình thay đổi từng ngày, từng bước, ta ở xa, khó mà ức đạc được, cốt ở Tướng quân và Tham tán khéo lo toan đấy.

"Và, thủy sư nay đã họp đông, thì bộ binh của Phan Văn Thúy và Trương Minh Giảng nên đóng một đồn ở Biên - Long, chia quân ra 4, 5 trăm hoặc 7, 8 trăm, cốt có thể bảo vệ lương thướng để thông đường vận tải. Tức thì đốc suất đại đội quân và voi đến thẳng Biên Hòa, đặt một đồn để phòng thủ cẩn mật, rồi từ miền thượng du đến thẳng Phiên An, thì giặc thế tất hội lại ở Bình Đồng để chống cự. Chỗ ấy, ở đầu dòng nông hẹp, nếu có thể sang được, thì nên sang ngay để tiến đánh ; một mặt tư đi hội với Tống Phước Lương đốc thúc thủy quân đều tiến lên đánh giáp vào. Lũ giặc nếu chỉ chuyên chống với bộ binh, thì thủy quân đều tiến lên, phá chỗ trống, đánh chỗ kém, lại càng dễ được. Lũ giặc nếu chỉ chuyên chống với thủy quân, thì bộ binh nhân thế, đến thẳng Phiên An, như vào chỗ đất không người. Nếu giặc chia quân ra chống cự, thì quân ta 2 đường đồng thời cùng chụm vào đánh, tất giặc thế phải phân tán, sức phải yếu đi, trông được chỗ nọ bỏ mất chỗ kia, quân ta tự có thể định ngày bắt được giặc. Còn như đoàn thuyền của Bình khấu Tướng quân Trần Văn Năng, khi chỉ dụ này đến, nếu đã nhất tề gặp nhau, thì kết hợp ngay thành 1 đoàn thuyền lớn, đều do sông lớn tiến thẳng lên, lại càng hay lắm".

Lại dụ Nội các rằng : "Nguyên thành Gia Định là đất dấy lên nghiệp vương, nhân dân trong xứ vốn có tiếng là trung nghĩa. Mới đây, nghịch Khôi làm loạn, phàm ai là người có tâm huyết, chí khí, thảy đều coi nó là kẻ thù chung. Nay đại đội quan quân thủy bộ như mây họp ở Biên - Long, thẳng đến Phiên An, thì sớm hay muộn đầu giặc tất phải treo lên cột cờ. Vậy truyền dụ cho quan quân dân chúng sở tại nên rủ nhau hướng theo đại nghĩa, nếu ai hay nhân chỗ sơ hở, giết được lũ giặc, đánh úp lấy thành trì, lập được công to, tất có hậu thưởng".

Lại sai Kiểm thảo Nội các là Nguyễn Song Thanh mang dụ chỉ đến các địa phương ở Long - Tường, thông báo tin tức, để cho nhân dân sở tại ai cũng đều biết.

Thảo nghịch Hữu tướng quân Phan Văn Thúy, Tham tán Trương Minh Giảng đóng ở trạm Biên - Long, tâu rằng : "Dò thám được tin rằng nghịch Khôi từ khi nghe biết đại binh tiến đến, thì chỉ để lại một hai bọn trong bè lũ giặc lần trước đã đi lấn cướp Định Tường, Vĩnh Long, còn thì rút hết về Phiên An, góp sức để đóng giữ và chiếm cứ những chỗ xung yếu trên đường thủy và đường bộ ở Biên Hòa, lại ráo riết nom dòm huyện hạt Phúc An thông đến Bình Thuận là con đường có thể tải lương cả thủy lẫn bộ. Nay nếu đem quân, voi và thuyền hiện tại tiến thẳng đến Biên Hòa, chắc hẳn đánh một trận có thể lấy lại được, nhưng tỉnh lỵ ấy đã không còn lương chứa và cách trạm Biên - Long đến 2 ngày đường, đường thủy lại có nhiều ngả, giặc thế tất nhân sơ hở đến đánh úp trạm Biên - Long, thì đường chuyển vận lương ở Bình Thuận, lỡ có chỗ trở ngại, sợ lại vất vả thêm. Vậy nghĩ nếu hẵng đợi lương thướng tiếp tế đâu đấy rồi vừa gặp thủy quân các đạo đều đến, bấy giờ thủy bộ cùng tiến đến tỉnh thành Phiên An, thì mới là chước vạn toàn".

Vua dụ rằng : "Những lời tâu đó cũng phải. Về việc lương thướng, đã có chỉ dụ cho quan tỉnh Bình Thuận đốc thúc chuyển vận, chắc đã tiếp tế rồi, nay thủy quân các đạo đều đến quân thứ, chính là lúc thủy bộ nên cùng tiến, thì đánh một trận sẽ thành công được".

Nghịch Khôi lại ủy cho đảng nó là ngụy Tiền quân Nguyễn Văn Chấm đốc suất 40 chiếc thuyền quân ngụy, chiếm giữ các giang phận Phúc An, có khi hướng về bên sông chỗ quân thứ ta mà đánh trống, hò reo, có khi lên bờ bắn đại bác, 1 ngày, đêm, đến 3, 4 lần. Tướng quân Phan Văn Thúy, Tham tán Trương Minh Giảng chia phái biền binh ngăn chặn những đường xung yếu. Giặc bèn chia làm 3 đường kéo đến, quân ta cùng giặc đánh nhau rất dữ, từ giờ Ngọ đến giờ Dậu, giặc bị thương và chết nhiều, bèn theo lối rừng rậm chạy trốn. Quan quân bắt sống và chém được hơn 20 tên, thu được súng và khí giới rất nhiều.

Tin thắng trận tâu lên. Vua dụ rằng : "Lũ giặc quèn ngu xuẩn kia, hơi sức được bao nhiêu, chẳng qua chúng cho rằng quân ta đi xa, từ nghìn dặm đến, lại chưa tập hợp đủ cả, nên muốn đem hết những quân liều chết nấp ở chỗ rậm, chẹn lấy chỗ hiểm để cầu may được thắng một trận đó thôi ! Duy tướng biền binh, sĩ của ta đều mang lòng căm giận, hăng hái tiến lên, trước đã một phen đánh giết lũ giặc, lấy lại được huyện Phúc An, nay lại thu được chiến công to lớn, thế mà quân ta không tổn thương một người nào. Tướng quân và Tham tán điều khiển được việc như thế, thực đáng khen thưởng. Vậy đều thưởng quân công gia một cấp. Cùng đi ở trận ấy từ Quản vệ đến Suất đội ai có công trạng đều thưởng quân công kỷ lục một thứ. Biền binh 3 đạo đều thưởng tiền 500 quan.

"Vả, nay bọn giặc hai lần bị thua, đã sợ mất vía mà tinh thần quân ta đang hăng hái gấp trăm lần, hiện nay thủy quân lại đã đều tập họp cả, vậy các ngươi cần nên nhân cái uy thế được luôn này, tuỳ cơ tiến đánh, một mặt tư hội với Thảo nghịch tướng quân, thủy bộ đều tiến, tả hữu giáp công, thì có thể định ngày lấy lại Phiên An mà đầu sỏ giặc là Lê Văn Khôi và bè lũ nó có thể bị bắt ngay được".

Lại cho rằng : "Việc dùng binh, chi phí rất nhiều, nếu chỉ trách cứ vào tỉnh Bình Thuận chuyển vận để tiếp tế, thì e có khi không đầy đủ. Vậy truyền dụ cho tỉnh Bình Định thuê thuyền, tải 10.000 phương gạo đến địa giới Bình Thuận, chỗ gần các cửa biển Biên Hòa. Tỉnh Phú Yên cũng vận tải 10.000 phương gạo, đều do tỉnh thần Bình Thuận lựa tính, hoặc chở thẳng đến quân thứ, hoặc đưa lên đường bộ, tải đi, để giúp việc cần dùng".

Sai Binh bộ phái 5 chiếc thuyền lớn các hiệu của thủy quân lĩnh ở kho Kinh, gạo 20.000 phương, tiền 10.000 quan, muối 200 phương, chở thẳng đến quân thứ Biên Hòa, giao cho Tướng quân và Tham tán ba đạo binh nhận lấy, cấp phát. Còn

binh thuyền ấy vẫn lưu lại ở đấy để dùng vào việc quân. Lại trích lấy trong các nha thuộc Lục bộ, Thái thường tự, Quang lộc tự, Hàn lâm viện và Tào chính, từ Viên ngoại lang đến Vị nhập lưu thư lại, và ban Giám sinh ở Quốc tử giám, cộng 30 người, dùng một viên ngoại và một Chủ sự để coi quản, cho ngồi cả thuyền quân ấy mà đi. Khi đến quân thứ, chuẩn cho theo Tướng quân và Tham tán làm việc chi phái tiền lương trong quân.

Vua dụ Nội các rằng : "Lần lượt chọn sai các Tướng quân và Tham tán đại thần tiến đi đánh giặc, chắc đã cùng nhau hội lại cả rồi. Vậy, truyền dụ cho Bình khấu Tướng quân Trần Văn Năng, Thảo nghịch Tả tướng quân Tống Phước Lương tập hợp đại đội 2 lộ quân và chu sư các đoàn thuyền, ra sức đánh giết thật mạnh một trận thủy chiến để phô trương cái thắng thế của ta. Lũ Thảo nghịch Hữu tướng quân Phan Văn Thúy lĩnh ngay trong bộ binh và voi chiến, do Biên Hòa đến thẳng Phiên An, Bình khấu Tướng quân Trần Văn Năng đem ngay thủy quân hợp sức đánh dẹp, cần sớm bắt chém nghịch tặc, lấy lại tỉnh thành. Thảo nghịch Tả tướng quân Tống Phước Lương, thì đưa ngay đoàn thuyền trước vẫn quản lĩnh, cùng với đoàn thuyền vệ Ban trực tả nhất do Phạm Hữu Tâm đem đi, đi riêng từ đường cảng tiến vào, lấy lại 4 tỉnh Định Tường, Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên. Một mặt chiêu tập nhân dân về ở yên như cũ, một mặt tuyên bảo cho vua và dân nước Chân Lạp biết để họ đều yên tâm. Như thế thì công lao của quan quân đạo này cũng ngang với công lấy lại Phiên An. Ta hằng ngày mong tin báo thắng trận, sẽ ban hậu thưởng để đáp công lao. Các ngươi đều là đại thần của nước, vẫn thường đi trận, vốn đã biết kỹ cơ nghi việc quân, tưởng không phải đợi ta chỉ bảo, động làm việc gì cũng đã trúng khớp cả. Chỉ cần một lòng hòa thuận, nghĩ đến nước, muôn vàn chớ có để lòng thắc mắc, kỳ thị lẫn nhau. Không một giây lát nào được quên lời ta dụ bảo các ngươi ở tận trước mặt, phải giúp đỡ lẫn nhau mà làm nên việc, ấy là điều rất thiết yếu, không thể làm trái được".

Lại dụ Phan Văn Thúy và Trương Minh Giảng rằng : "Các hạng súng đại luân xa, quá sơn và thần công, dùng để đánh bộ là thứ võ khí rất trội. Ta muốn các tướng quân mỗi trận đánh là thắng trận, nên đã lần lượt nghiêm giục vận tải đến nhiều. Nếu đại binh tiến đánh thì 2 hạng súng lớn quá sơn và thần công, tất phải vận theo đến quân thứ mỗi hạng 30, 40 cỗ, thuốc đạn đều 100, 200 phát, duy súng đại luân xa, thể chất hơi nặng, vậy hoặc để lại hoặc vận đem đi cho cứ tùy tiện, lựa tính. Các hạng súng lớn, khi chuyển vận đi, nên trích lấy voi ở hàng ngũ chở đi, hoặc giao cho những kẻ tòng chinh không được việc lắm, như quân và dân phu ở Phú Yên, cũng được. Khi đến trận, bắc súng hướng vào giặc, sai người bắn giỏi nhằm chỗ ngôi sao làm đích mà bắn, thì không phát nào là không trúng, hễ trúng thì diệt được ngay, giặc tất thua mà quan quân ta có thể toàn thắng được. Đến như tất cả các đồ

quân nhu và lương thưởng trong quân, cũng nên lấy voi và binh lính ấy ra sức đài đệ, để cho những quân tinh nhuệ được nhẹ nhàng mau chóng đi nhanh thì có thể thu được toàn lực, một trận đánh sẽ thành công được".

Tỉnh Bình Thuận gạo kém ! Lại vì Nam Kỳ có việc, chuyển vận thóc gạo vất vả khó khăn. Vậy đặc cách gia ơn cho thuế thân năm nay được giảm 3/10, thóc tô hoãn đến năm [Minh Mệnh] thứ 15, thứ 16 mới thu.

Tổng đốc quân vụ Tạ Quang Cự từ Ninh Bình về Kinh vào yết kiến.

Vua yên ủi rằng : "Ngươi xông pha lam chướng, may được mạnh khỏe, ta rất mừng, nhưng còn lo rằng thủy thổ bất phục, hoặc trở thành căn bệnh. Kể ra, người bầy tôi muốn yêu vua, nên yêu thân mình trước. Từ ngươi trở xuống, đều nên khéo tự điều dưỡng lấy mình, để làm người cần dùng cho nhà nước, còn như dược phẩm, đã có của kho, ta không tiếc gì đâu".

Biền binh do Kinh phái đi làm việc bắt giặc ở Bắc Kỳ đã về đến hàng ngũ ở Kinh.

Vua sai viện Thái y các y ty chia đi các quân xá, để chữa cho những người bị bệnh. Lại sai thự Hữu thị lang bộ Binh là Nguyễn Công Tú, thự Tả thị lang bộ Hộ sung làm việc Nội các là Trần Văn Quyền tuyên chiếu chỉ yên ủi và thăm hỏi. Có người bệnh binh đạo Ninh Bình nói : "Ngày quân về, đợi lĩnh lương đi đường, Hộ phủ Lê Nguyên Hy cho rằng đã có ân thưởng, không cấp tiền lộ phí nữa, nên lúc đi đường có thiếu tiêu". Lũ Nguyễn Công Tú đem việc ấy tâu lên.

Vua nói rằng : "Tiền ân thưởng là ta thể tất đến quân lính đi đánh giặc, nên đặc cách ban cho ưu hậu thêm, chứ chưa từng có giấy tờ nào nói rõ là lấy tiền thưởng ấy chiết trừ vào lương đi đường ? Huống chi quân đi tất phải có lương ăn, từ trước đến giờ đã có lệ định, nay lại làm việc sơ suất như thế, không phải là ý ta vẫn yêu nuôi quân lính". Bèn giáng chức Nguyên Hy xuống một cấp.

Vua lại nghĩ rằng : "Những bệnh binh còn ở lại các tỉnh, quê hương xa xôi, không người nuôi nấng đầy đủ, bèn sai truyền chỉ cho Nguyễn Khả Bằng và Nguyễn Đăng Giai ở Thanh Hoa, Lê Nguyên Hy ở Ninh Bình, Lê Văn Đức ở Sơn Tây đều chính mình thân hành xem xét, phàm thuốc thang, chè, cơm, cá, muối đều do Nhà nước cung cấp, cần được đầy đủ tất cả, và liệu vát lính tỉnh đi nuôi dưỡng săn sóc cho họ".

Vua dụ Nội các rằng : "Trước đây, đi đánh thổ phỉ Bắc Kỳ, công lớn đã xong, quân sĩ đã hát khúc khải hoàn. Đối với những tướng, biền, binh, dõng, đi tòng chinh, ta đã xuống dụ cho ăn yến, yên ủi, khen thưởng. Nhưng lại nghĩ : các suất

đội còn thuộc chức thấp, sau này xét danh sách, bàn công trạng, cũng chỉ liệu cho gia cấp và kỷ lục thôi, sao bằng trước thưởng cho bạc tiền, để họ chi dùng được đầy đủ. Vậy, sai xét các Suất đội ở Kinh và ngoài các tỉnh không kể quan chức cao hay thấp đã thực thụ hay chưa thực thụ, đều thưởng cho mỗi người 10 quan tiền, những lính do Kinh phái đi thì thưởng thêm 2 lạng bạc, những lính thuộc các vệ dinh Thần sách ở các tỉnh thưởng thêm mỗi người 1 lạng bạc".

Sét đánh núi Ngự Bình, trên núi bốc lửa. Giây lát mưa xuống, lửa liền tắt.

Vua bảo thị thần rằng : "Ngự Bình chỉ là tên núi, cũng như tên sông gọi là núi Ngự Hà, không phải như ngự mã, ngự tượng là voi, ngựa nhà vua thường dùng. Vả lại, sét đánh hoặc giả để trừ yêu quái, có khi cũng có lý, thì sét đánh ở núi Ngự Bình, biết đâu không phải là lòng trời thương yêu ?".

Sai quan ở Quốc tử giám kén chọn giám sinh lấy 10 người văn học giỏi giang, giao Lại bộ, Lễ bộ hội lại xét hạch, chia từng hạng, làm danh sách, tâu lên. Hạng "ưu" thì cho chức Hàn lâm Điển bạ, hạng "bình" thì cho chức Hàn lâm Đãi chiếu, hạng "thứ" thì cho theo học tập ở nhà Giám. Trong đó có 2 người hạng "liệt", bị tước bỏ tên trong sổ Giám sinh. Giám thần bị phạt.

Vua tới coi chầu, hỏi Tham tri bộ Binh là Nguyễn Trung Mậu rằng : "Ngươi làm Tri huyện hơn 10 năm, không được cất nhắc lên, ý hẳn không khéo thù phụng quan trên, nên không có người cất nhắc cho chăng". Mậu thưa rằng : "Nơi thần làm việc, công việc đơn giản, không có công trạng gì khác thường, cho nên chậm thăng đó thôi !".

Địa phương Trấn Ninh thuộc tỉnh Nghệ An yên lặng. Tỉnh thần đem việc ấy tâu lên. Vua sai rút quân trú phòng ở đấy về.

Đặt đồn Trấn Man ở tỉnh Thanh Hoa. Vua cho rằng Phố Cát thuộc tỉnh Thanh Hoa là nơi địa đầu xung yếu, lại gần Nguyên miếu (1), nên sửa sang lập đồn trại để phòng bị cho được nghiêm ngặt, bèn sai Tuần phủ Nguyễn Khả Bằng và Bố chính Nguyễn Đăng Giai đem đi xem đất, chọn lấy chỗ hình thế đẹp. Rồi họp các thợ khởi công xây đắp ở trang Đông Bình (thuộc huyện Tống Sơn), gọi tên là đồn Trấn Man, phái 200 lính tỉnh đến đóng giữ.

Thự Bố chính Thái Nguyên là Nguyễn Đôn Tố tâu nói : "Trước đây, tỉnh Tuyên Quang có loạn đã phái suất đội 2 cơ Thái Nguyên, Thái hùng thuộc tỉnh là lũ Trần Đình Dự, Dương Đình ất đốc suất 100 lính cơ đóng chặn đầu địa giới châu Bạch Thông.

---

(1) Miếu thờ Nguyễn Kim (Triệu tổ) ở làng Gia Miêu, huyện Tống Sơn, nay là huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Vả lại chỗ tỉnh hạt tiếp giáp với Tuyên Quang, đều là rừng rậm xa vắng, núi khe hiểm trở, lũ giặc cướp dễ làm sào huyệt, không thể không phòng bị trước. Vậy xin đốc suất lính và voi đến nơi để đốc sức biền binh đã phái đến trước và tổng lý ở châu, đồn sở tại, tuỳ theo địa phận, chia ra canh phòng. Và nhân tiện, thần đi khám xét mỏ vàng Bằng Thành". (Năm ấy, mỏ này theo lệ, đáng phải khám thực, để định thêm ngạch thuế).

Vua y theo lời xin.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN CI*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa thu, tháng 8, thự Bố chính tỉnh Tuyên Quang là Phạm Phổ thân lĩnh hơn 600 biền binh trong Thần sách Hữu quân từ Vị Xuyên tiến đến đánh giặc ở châu Bảo Lạc. Trước kia, nghịch Vân đã mưu làm phản, tự xưng là Tiết chế thượng tướng quân, chiêu tập bè đảng, đặt ra các ngụy chức, đưa thư dụ thổ ty giữ đồn Ninh Biên là Hoàng Kim Thuận, hẹn cùng cử sự, Thuận không theo, sai người chạy đi báo tỉnh. Phạm Phổ cùng thự Án sát Lưu Bỉnh Trung đem việc ấy tâu lên, và tự xin đi đánh giặc. Lại nói : "Từ tỉnh thành đến châu Bảo Lạc, phải đi hàng 15, 16 ngày đường : núi khe xa cách, đường đi khó nhọc ; xin xét những biền binh nào xa quê quán, đều cấp cho mỗi tháng tiền 1 quan, gạo 1 phương".

Vua sai thưởng trước cho quan quân dự cuộc đi đánh giặc này tiền lương bổng 1 tháng và chuẩn cấp lương ăn theo khẩu phần cho các thổ binh ở gần cũng như ở xa. Và dụ rằng : "Gần đây, nghe nói người nhà Thanh có vận tải nhiều gạo vào đất ta, nếu thật đúng như lời ấy thì khi đi hành quân có thể đem theo nhiều bạc lạng, tùy tiện mua để sung cấp càng tốt, nhưng việc ấy khó tin hẳn được ; cốt ở lũ các ngươi khéo trù tính, hoặc tải đi, hoặc mua sẵn, cần được tiếp tế luôn luôn không thiếu là hơn".

Tổng đốc Định - Yên Đặng Văn Thiêm, tâu báo : "Đê điều huyện Mỹ Lộc tỉnh hạt bị sạt nứt và đê ở xã Phú An, huyện Bình Lục thuộc tỉnh hạt Hà Nội ở đầu dòng bị vỡ, thế nước chảy mạnh lắm, hiện đương hộ, trị".

Vua dụ rằng : "Hiện nay việc hộ đê và việc chẩn cấp đều trọng yếu cả. Ngươi nên ra sức làm, cho đến được ổn và tốt, mới không phụ trọng trách đã giao cho chuyên giữ một trấn ở ngoài".

Vua dụ Nội các rằng : "Đê điều các tỉnh Bắc Kỳ, nhiều nơi tràn vỡ, lại có hạt không có đê, như những tỉnh Hải Dương, Nam Định và Ninh Bình, chỉ vì nước lụt ở hạt lân cận tràn đến, cũng bị thiệt hại. Ta bận lòng, trông ra Bắc, càng thêm sớm trưa lo âu. Vậy, truyền chỉ cho các chức Tổng đốc, Tuần phủ, lập tức phải xét xem hiện nay mực nước rút xuống thế nào, lúa mạ đồng ruộng đã cấy giặm chưa, việc phát chẩn đã khắp chưa, và dân gian có khỏi đói rét không. Mọi việc đều cứ thực tâu lên 3 ngày 1 lần, đến tiết Thu phân tháng 8 thì thôi".

Ra lệnh cho trong Kinh và các tỉnh ngoài điều trần về phương sách trị hà. Dụ rằng : "Ta từ khi lên ngôi đến giờ, siêng năng tìm kiếm đạo lý chính trị, chăm lo mong được trị bình, không dám lười biếng hoang toàng. Điều đó, trong Kinh thành, ngoài các tỉnh, đều tai nghe mắt thấy cả. Về việc trị hà đã từng nhiều lần trù tính nghĩ tìm chước hay ; lại nghiêm sức cho quan lại sở tại để ý sửa sang phòng giữ, khốn nỗi trong các quan địa phương người hết lòng làm việc thì ít, kẻ thờ ơ hờ hững thì nhiều, chỉ một niềm lần lữa dựa dẫm không thi thố phát triển được một chút nào. Năm nay thủy tai luôn xảy, lúa ruộng, người và súc vật không khỏi tổn hại. Xem tờ tâu, ta xiết bao đau lòng, gạt nước mắt. Ta nghĩ : thẹn mình nhỏ mọn ở trên muôn dân, biết sửa đức để được khí hòa của trời đưa lại cho, thực là lỗi ở một mình ta, mà các bầy tôi giữ đất nước, không biết dự phòng trước khi xảy việc, thì cũng khó từ chối được lỗi. Vả lại, gần đây, tai hoạn về nước sông đều bởi các chỗ cửa biển, như cửa Liêu, của Lác ở Nam Định, ngày một bồi nông lên. Nhiều lần ta ra sắc lệnh bảo phải khơi sâu, ngày càng làm nghẽn lấp thêm, đến nỗi thành lụt ! Một khi nước [lũ] thình lình trút xuống, dù sông lớn cũng không thể chảy thông đi được, liền tràn ngập đê điều, thành ra vỡ đê, lụt nước. Như vậy há có thể đổ cả cho nước sông gây nên tai vạ được ru ? Ta đương trách mình, nghĩ lỗi, sợ hãi, tu tỉnh, mong để kéo lại ý trời, chóng đón được điều lành. Còn đối với những khu vực bị tai nạn, thì cứu tế ưu hậu, hết sức giúp đỡ, cốt sao cho không một người nào phải mất chỗ sinh sống làm ăn để mong nguyên khí trong nước sớm được hồi lại.

"Duy, lỗi trước đã qua, nay nên sớm tính kế hay về sau, cần làm cho chỉ khó nhọc một lần, mà nhàn rỗi được lâu mãi mãi mừng được sống yên sống lặng. Đó là chỗ ta khổ tâm vì dân và là việc rất cần kíp trước hết.

"Nay cần phải hiểu dụ rõ cho các bầy tôi trong Kinh và ngoài các tỉnh : Nếu ai có phương sách trị hà, để cho sông chảy thuận lối, đê điều vững bền, giữ nước được lâu mãi không làm hại dân, chuẩn cho đem hết sở kiến làm thành từng tập điều trần tâu lên, ta sẽ chọn điều nào đáng lấy thì lấy, để mong được có công hiệu thực sự.

"Đến như quan địa phương sở tại thì nên gia tâm trù liệu : những chỗ cửa biển đã bị bồi nông, nên tìm cách để đào sâu, những sông nhỏ và cống nước đã bị nghẽn lấp, nên tùy thế mà khai đào. Đến cả sông vừa, sông nhỏ đều có thể chia xẻ được sức nước ở sông lớn, như sông Nguyệt Đức, thì nên nhân đường cũ, mà khơi thêm rộng, hoặc đào thêm chi nhánh khác, để giảm bớt thế nước chảy xiết, xô mạnh của miền thượng du. Đấy là điều ta vẫn lo nghĩ tới. Nay bèn truyền dụ cho biết, để mọi người đều xét nghiệm lại tình hình, tính nghĩ việc làm, kiến nghị tâu lên. Ngoài ra, nếu có kế hay khác, chuẩn cho cứ thực trình bày, ta cũng chước lượng thu lượm để làm, mong sao cho đê vững, sóng yên, nhân dân yên ở, để đền bù lỗi trước, đem lại yên vui cho nghìn muôn năm sau. Phen này ta đã tha thiết đinh ninh, sẵn lòng hỏi han, các bầy tôi trong, ngoài có lòng trung thành vì nước, nên thể tất ý này, nói thẳng, không giấu. Đấy là các ngươi hết lòng trung để báo đền, ta thực mong chờ nhiều lắm".

Tỉnh Bình Định, giá gạo cao vọt. Vua cho hoãn thóc tô chính cung năm nay, đến năm [Minh Mệnh] thứ 15, thứ 16 mới thu.

Vua dụ Nội các rằng : "Trước đây đã chuẩn y lời bàn của bộ, phàm bia chí của các nhà có đề khắc hoặc trong tặng hàm văn võ có viết những chữ tước công, hầu, bá, tử, nam, đều nên xóa bỏ đi. Song nghĩ rằng việc trải lâu ngày, đã ghi vào lụa, khắc vào gỗ, đá nếu nhất khái bắt đổi bỏ đi, không khỏi bận rộn. Vậy gia ân cho : Phàm từ trước trót đã đem tước hiệu của ông, cha viết vào thần chủ, bia chí và các bia chí đã đề khắc ở đền, chùa, quán, vũ cho đến cả tặng hàm văn, võ, đều chuẩn cho vẫn để như cũ ; duy về văn tế và tất cả giấy tờ đều không được xưng hô theo thói cũ, để chính danh phận. Vậy đem lời dụ này thông dụ cho mọi người biết".

Chuẩn định điển lễ tế miếu vua nước Chiêm Thành, hằng năm hai lần tế về mùa xuân và mùa thu (lễ phẩm dùng 1 trâu, 1 lợn, 1 mâm xôi). Ở Kinh thì quan văn Tam phẩm, ở các tỉnh thì Bố chính sứ, khâm mạng làm lễ. Phu để phục dịch ở miếu đều lấy dân sở tại 10 người để canh giữ hộ vệ, miễn cho đi lính và dao dịch.

Cho Nguyễn Văn Chân, cháu Vọng Các công thần [1], Thái bảo Nguyễn Văn Nhân được tập ấm, làm Kỵ đô úy.

Thảo nghịch Hữu tướng quân Phan Văn Thúy ở quân thứ Biên - Long bị bệnh dâng sớ xin cử người thay lĩnh việc quân, để tiện về Bình Thuận điều dưỡng.

Vua dụ Nội các rằng : "Công việc trong quân đương khẩn cấp, không thể để chậm được. Phải có một đại viên để điều khiển, mới ổn thỏa nên việc được. Vậy truyền dụ

(1) *Vọng Các công thần* : bầy tôi có công theo Nguyễn Phúc Ánh sang Kinh thành Vọng Các ở nước Xiêm La (Băng Cốc, Thái Lan ngày nay).

Sai thị vệ mang giao cho các Tướng quân và Tham tán ở ba đạo quân : mỗi đạo 30 cái hào bao gấm, 20 cái áo và 20 cái quần. Phàm tướng, biền, quân lính hễ ai hăng hái tiến lên, đắc lực hơn hết thì chuẩn cho lấy những cái ấy thưởng cấp trước.

Vua dụ Binh bộ rằng : "Biền binh các tỉnh theo đi bắt giặc ở Nam Kỳ, gián hoặc có biền binh ở Khánh Hòa, thì quân giặc đến đánh Biên – Long, tự rút lui chạy trước, tỏ ra sợ hãi rụt rè ; biền binh ở Phú Yên giao chiến với giặc ở Biên Hòa không hăng hái tiến lên, cũng là hèn nhát. Đó đều bởi chức Lãnh binh và quan tỉnh hạt ấy, lúc ngày thường không rèn luyện [quân lính] cho quen, không dạy bảo cho nghiêm túc mới đến nỗi thế. Vậy, Lãnh binh tỉnh Khánh Hòa là Trương Văn Trí phải giáng 4 cấp, thự Bố chính Nguyễn Văn Điển, Án sát Hồ Hữu Thẩm đều phải giáng 2 cấp ; Lãnh binh tỉnh Phú Yên là Nguyễn Hữu Vĩ phải giáng 3 cấp ; thự Tuần phủ Nguyễn Công Liêu và Án sát Phùng Huy Giảng đều phải giáng 1 cấp".

Tham tán Hoàng Đăng Thận tiến đến quân thứ Biên - Long, hội bàn việc quân với Phan Văn Thúy và Trương Minh Giảng. Thúy bệnh thế hơi bớt, mới dâng sớ xin cứ ở lại trong quân, gượng bệnh làm việc. Thúy lại nói gần đây dò thám nghe thấy : thuyền giặc tụ nhiều ở Cần Giờ, Cẩm Phái và trạm sông Biên Lễ. Chúng lại cướp bóc các chỗ tấn thủ Phúc Thắng, Long Hưng ; còn tỉnh lỵ Biên Hòa và các xứ Đồng Môn thì giặc sai bè đảng chiếm giữ, đặt quân phục. Lại sửa đắp đồn bảo Giao Khẩu (trước gọi là Thảo Câu Giốc Ngư) ở hai bên tả hữu sông lớn thuộc Phiên An, trên đồn bảo đặt

cho Bình khấu Tướng quân Trần Văn Năng, hiện nay đã đến Bình Thuận, hoặc nơi quân thứ ở Biên Hòa thì càng tốt, nếu còn đi ở đường biển, thì hễ ngày chỉ dụ đến, lập tức phải lên bộ, đi theo đường trạm hễ gặp Tham tán Nguyễn Văn Trọng cũng bảo phải theo đường trạm, đi gấp đến quân thứ, lựa tính tình hình. Nếu Trần Văn Năng tự lĩnh bộ binh tiến lên trước, thì rất được việc, chuẩn cho thay Phan Văn Thúy, sung làm Thảo nghịch Hữu tướng quân, lĩnh ấn, triện, cờ, bài, cai quản quan quân đường bộ. Lập tức cho Nguyễn Văn Trọng thay Trần Văn Năng lĩnh ấn, triện, cờ, bài Bình khấu Tướng quân, cai quản quân đường thủy, hiệp đồng với Thảo nghịch Tả tướng quân Tống Phước Lương tiến lên đánh giặc. Cũng chuẩn cho Trần Văn Năng điều khiển cả Nguyễn Văn Trọng. Nếu Trần Văn Năng cho đường thủy là rất trọng yếu, phải tự quản lĩnh lấy, thì chuẩn cho vẫn sung Bình khấu Tướng quân quản lĩnh đường thủy. Tức thì dùng Nguyễn Văn Trọng thay Thảo nghịch Hữu tướng quân Phan Văn Thúy, lĩnh ấn, triện, cờ, bài, thống lĩnh bộ binh, hội tiễu. Đấy là cơ nghi việc quân, không thể ở xa mà đoán phỏng được. Trần Văn Năng là đại thần có công lao cũ, việc trận mạc vốn đã quen thạo, cần nên suy tính kỹ hơn, liệu cho ổn thỏa, làm thế nào có thể tự mình coi cả quân thủy, quân bộ, rồi tức thì hội đồng với các tham tán, sớm nhân cơ hội, định ngày hợp tiễu, mong sao sớm báo tin thắng trận, lập được kỳ công, để đón lấy phần thưởng bề trên ban cho. Lại dụ cho Phan Văn Thúy hễ thấy Trần Văn Năng hoặc Nguyễn Văn Trọng đến quân thứ, lập tức giao ấn, triện, cờ, bài, chuẩn cho đi theo đường trạm, về Bình Thuận, yên tâm điều dưỡng".

Thị vệ Lê Kim Trợ từ Nam Kỳ về, tâu nói : "Trung quân ngụy là Thái Công Triều đã từng khiến đồ đảng nó là Hoàng Văn Quang mang đệ sớ văn đến chỗ quân thứ, xin làm nội ứng, giết giặc, dâng thành để chuộc tội. Tướng quân và Tham tán [ở quân thứ] cho rằng tâm tích [Công Triều] chưa rõ rệt, còn giữ Quang ở trong quân".

Vua bảo Nội các rằng : "Kẻ kia đến lần này, bất luận trong lòng nó thật hay giả, nhưng đó cũng là một cơ hội tốt, có thể nhân đấy mà làm được. Vậy nên mật dụ cho lũ Trần Văn Năng, Nguyễn Văn Trọng : một mặt đem ngay tờ sớ của Công Triều đệ vào tâu lên ; một mặt yên ủi dụ bảo Hoàng Văn Quang, thưởng cho hắn 5 lạng hoặc 10 lạng bạc, rồi làm hịch văn sai đem về giao cho Thái Công Triều. Hịch văn đại lược nói : "Thái Công Triều nguyên là quan chức của triều đình, trước đây bị giặc bức bách, tạm theo nghịch phỉ, nay đã biết sớm quay đầu lại, tự xin giết giặc, dâng thành để chuộc tội trước. Triều đình đã soi xét, biết rõ lòng rồi. Nếu quả có thể bắt hay chém được nghịch phạm Lê Văn Khôi và những kẻ danh mục trong bọn nó, lại dâng luôn cả thành Phiên An, thì chẳng những rộng tha tội trước, mà lại tất có thưởng hậu nữa". Như vậy để cho kẻ kia cảm khích, tự cố sức làm, để sớm lập công".

Kim Trợ lại tâu : "Nghịch Khôi trộm giữ Phiên An, trong thành có voi không ăn mà chết".

Vua phán : "Voi là vật vô tri, còn biết như thế, huống chi tôi đối với vua, được nhờ ân đãi ngộ đã lâu, há lại không nghĩ để báo đáp hay sao ? Thế mà trong khi sáu tỉnh bị chìm đắm, không từng có lấy một ai chịu chết theo thành ! Thậm chí lại có kẻ cam tâm theo giặc, để giặc nuôi nấng ! Thật đáng khinh bỉ cho hạng người ấy, không bằng con voi này xa lắm !".

Đoàn thuyền của Thảo nghịch Tả tướng quân Tống Phước Lương qua mom dài biển thuộc tỉnh Bình Thuận, nhân gió Nam to, chuyển hướng sang đậu ở vụng Phan Rang. Thuyền quân tiền đạo của Bình khấu Tướng quân Trần Văn Năng cũng thả neo ở chỗ ấy. Đoàn thuyền của Tham tán Nguyễn Xuân và Tán tương Trương Phúc Đĩnh qua đến mom nhỏ cũng bị gió cản lại, phải quay về tấn Phan Ri. Tỉnh thần đem việc ấy tâu lên. Nhà vua sai đến đền thiêng cầu đảo, rồi gió đông bắc nổi to, thuyền quân các đạo lần lượt tiến lên, bèn sắm đủ lễ vật để lễ tạ. Vua lại nghe nói tỉnh phái chuyên chở các đồ quân nhu rất nhanh, bèn xuống dụ ban khen.

Đoàn Khiêm Quang, Hoàng Quốc Điều, Phan Phu, trước bị giáng cấp nay cho khai phục. Lại xuống dụ cho nâng thêm giá thuê mướn, chớ tiếc tiền.

Sai thị vệ mang giao cho các Tướng quân và Tham tán ở ba đạo quân : mỗi đạo 30 cái hào bao gấm, 20 cái áo và 20 cái quần. Phàm tướng, biền, quân lính hễ ai hăng hái tiến lên, đắc lực hơn hết thì chuẩn cho lấy những cái ấy thưởng cấp trước.

Vua dụ Binh bộ rằng : "Biền binh các tỉnh theo đi bắt giặc ở Nam Kỳ, gián hoặc có biền binh ở Khánh Hòa, thì quân giặc đến đánh Biên – Long, tự rút lui chạy trước, tỏ ra sợ hãi rụt rè ; biền binh ở Phú Yên giao chiến với giặc ở Biên Hòa không hăng hái tiến lên, cũng là hèn nhát. Đó đều bởi chức Lãnh binh và quan tỉnh hạt ấy, lúc ngày thường không rèn luyện [quân lính] cho quen, không dạy bảo cho nghiêm túc mới đến nỗi thế. Vậy, Lãnh binh tỉnh Khánh Hòa là Trương Văn Trí phải giáng 4 cấp, thự Bố chính Nguyễn Văn Điển, Án sát Hồ Hữu Thẩm đều phải giáng 2 cấp ; Lãnh binh tỉnh Phú Yên là Nguyễn Hữu Vĩ phải giáng 3 cấp ; thự Tuần phủ Nguyễn Công Liêu và Án sát Phùng Huy Giảng đều phải giáng 1 cấp".

Tham tán Hoàng Đăng Thận tiến đến quân thứ Biên - Long, hội bàn việc quân với Phan Văn Thúy và Trương Minh Giảng. Thúy bệnh thế hơi bớt, mới dâng sớ xin cứ ở lại trong quân, gượng bệnh làm việc. Thúy lại nói gần đây dò thám nghe thấy : thuyền giặc tụ nhiều ở Cần Giờ, Cẩm Phái và trạm sông Biên Lễ. Chúng lại cướp bóc các chỗ tấn thủ Phúc Thắng, Long Hưng ; còn tỉnh lỵ Biên Hòa và các xứ Đồng Môn thì giặc sai bè đảng chiếm giữ, đặt quân phục. Lại sửa đắp đồn bảo Giao Khẩu (trước gọi là Thảo Câu Giốc Ngư) ở hai bên tả hữu sông lớn thuộc Phiên An, trên đồn bảo đặt

súng đại bác, ngang sông buộc xích sắt. Chúng lại chuẩn bị nhiều bè chở củi, các đồ dẫn hỏa, gọi là "thảo long đồ", để làm chước chống cự. Tiền và gạo để ở kho hai tỉnh Vĩnh Long, Định Tường, đương lúc dân phu lục tục chuyển vận về Phiên An. Vả lại, lũ giặc tuy đã hai lần bị thua, nhưng bọn đầu sỏ giặc từ thủ phạm đến thứ phạm vẫn chưa bị bắt, nên vẫn còn hung hăng rông rỡ, mà tỉnh hạt Phiên An, nhiều lối đường thủy, đoàn thuyền của lũ Nguyễn Văn Hòa, Mai Công Ngôn đang chạy đều là hạng nhỏ, nên chỉ đem bộ binh đi trước, thì lũ giặc còn có quân thủy quân bộ nương tựa lẫn nhau. Vậy xin đợi các đạo quân thủy đều đến, sẽ cùng hội tiễu.

Vua dụ rằng : "Việc sai tướng chuyên cầm quyền đánh dẹp là việc quan trọng của Nhà nước, người chịu trọng trách ấy phải nên kính cẩn thêm lên, động làm việc gì cũng phải hợp với cơ nghi, để xứng đáng chức trách đã được giao phó.

"Trước kia, Phan Văn Thúy tâu nói bệnh nặng, xin phái người thay, nay lại tâu rằng bệnh hơi đỡ, xin cứ ở lại làm việc, như thế là trước sau mỗi lúc một khác ! Trước đây, bệnh tình nếu chưa đến nỗi mười phần trầm trọng, thì không nên vội xin cử tướng khác đến nay ; nếu đã tâu xin rồi, sao lại vội vàng xin ở lại. Và đại binh hai lần đánh giặc, thanh thế quân mình đã lừng lẫy to, ai cũng đều mong giết giặc để lập công, lại trùng trình kéo dài, làm nhụt mũi sắc bén của quân mình để cho giặc có thì giờ rỗi, làm được nhiều cách phòng bị, đã là thất sách. Lại không biết chia cơ binh theo đường bộ, đánh phá quân bộ của giặc, phái vát binh thuyền, đi theo đường thủy, đánh lấy thuyền giặc, cho nên giặc được nhởn nhơ trên sông, tự do đi lại. Và quan quân lận sau đã thắng trận to, sao không đuổi đến cùng, để giặc nhân đêm, lẩn trốn được. Không thế, thì giặc đã sợ hãi tan vỡ, quân ta xuyên qua rừng, tầm nã, giặc không được chạy, tất nhiên bắt chém được nhiều, và thu phục được hết thuyền bè, súng ống, khí giới của giặc. Vả lại, đại binh đóng đồn ở Biên - Long, sao không lập thành lũy để giúp việc chống giữ ? Và, cứ tình hình gần đây, thì giặc đã bị quân chúng làm phản, thân thích chia lìa, lắm người đã có ý làm nội ứng, vậy mà lại tâu rằng thế giặc còn hung hăng, há không phải là làm ngăn trở lòng mạnh dạn tiến lên của quan quân ? Như thế đều là không đúng.

Vậy truyền chỉ nghiêm sức : Bây giờ Phan Văn Thúy nên tự lượng sức, nếu bệnh còn hơi nặng thì chuẩn cho theo chỉ dụ trước, về tỉnh Bình Thuận điều dưỡng ; nếu đã hơi khá, thì sau khi ốm nặng, cũng khó làm việc một mình được, tức thì xét xem lần này, nếu Trần Văn Năng tự lĩnh thủy quân, Nguyễn Văn Trọng thay lĩnh bộ binh thì chuẩn cho Phan Văn Thúy hiệp đồng với Nguyễn Văn Trọng bàn làm công việc bộ binh ; nếu Trần Văn Năng thay lĩnh bộ binh, Nguyễn Văn Trọng thay lĩnh thủy quân, thì cũng chuẩn cho Phan Văn Thúy hiệp đồng với Nguyễn Văn Trọng, bàn làm công việc thủy quân, để cho có thể điều dưỡng ở trong quân được. Còn cờ, bài, ấn, triện thì giao cho Trần Văn Năng hoặc Nguyễn Văn Trọng lĩnh giữ.

"Và, nay các đạo quân chắc đã tập hợp đông nhiều, nên lập tức tuân theo chỉ dụ trước, đặt một đồn bảo ở Biên - Long, chia đặt súng lớn, hoặc súng quá sơn 30 cỗ, lượng vát 1 Quản vệ, 1 Quản cơ, 600 hay 700 biền binh, 8 thớt voi để bảo vệ đường vận lương, và đốc thúc quan quân các đạo thẳng tiến, hợp sức nhau cùng đánh giặc".

Lại dụ lũ Trần Văn Năng, Tống Phước Lương, Lê Đăng Doanh và Nguyễn Xuân rằng : "Nghe nói giặc kết bè khóa liền lại, muốn dùng đồ dẫn lửa, để chống thủy quân [của quan quân], ta vốn biết các sông ở hạt này đã lớn lại sâu, nước triều sớm hôm lại chảy kíp, giặc kia phỏng muốn đánh hỏa công cũng khó lấy gì che kín sông mà xuống được, nếu giặc lấy vài chục cái bè, buộc liền làm một, thì nước sông chảy xoáy mạnh, thế tất vướng víu quấn lấy nhau, không đi được, hoặc trôi đi, giạt vào bờ. Nếu thả lung tung, chỗ có, chỗ không, chung quy cũng không làm gì được. Nhưng chủ chốt trong việc hành binh là phải đề phòng trước, tuy bất tất phải lo xa quá, nhưng cũng không nên gặp việc, lại khinh thường, hờ hững. Lũ các ngươi thống lĩnh thủy quân, khi tiến vào cửa biển, nên chọn chỗ mà đậu thuyền, trước hết ra hiệu lệnh, để trong quân đều biết. Lúc tiến đánh, nếu giặc [thả bè] phóng lửa cho trôi xuống, thì quân ta nên tiến hay dừng, phải nên kỹ càng tính trước cơ nghi, khỏi đến nỗi lâm sự bối rối. Nếu giặc phóng bè lửa rải rác, không dây buộc liền lại, thì có thể lựa theo chỗ hở mà tiến lên ; nếu có khóa liền lại thì nên đi theo hai bên, hoặc dùng búa lớn, dao sắc để chặt đứt dây buộc, hoặc dùng đinh ba có cán dài để gạt bè lửa của nó hoặc do đường tắt, quấy rối phía sau giặc, thì thế nào cũng thắng được. Đấy là nói về khi giặc nhân lúc chiều gió thuận, dòng nước xuôi, lại đánh quân ta, bất đắc dĩ phải đối phó, thì các ngươi nên xem xét đại ý nói trên mà dùng cho khéo. Còn đứng về phía ta mà nói, nên đợi tới kỳ đầu con nước, hoặc đại binh theo sau mà đến, hoặc thủy triều đến mà không có gió, hoặc gió to mà chưa có nước triều, nên xét nghiệm kỹ : nếu gió to hơn nước triều, có thể ngược dòng mà lên được thì lựa theo gió ; hoặc nước triều lên gấp hơn gió, có thể nhân nước triều mà lên được thì lựa theo nước triều ; hoặc vì mùa thu mưa dầm ẩm ướt quá, giặc khó phóng lửa được, thì nhân ưu thế ấy, tiến mau mà đánh, tất đánh thắng được giặc. Việc này, do ta nghĩ tới, nên dụ cho lũ các ngươi biết. Ngoài ra, còn nhiều mưu chước hơn, cần phải bàn hỏi cho rộng, gặp việc, biết lo lắng ; khéo mưu tính cho thành công, nhưng nắm đủ thiên thời, địa lợi, nhân hòa, không để lỡ mất ba món ấy, thì có thể tất thắng được".

Vua lại bảo thị thần rằng : "Quan quân đi tiễu, đã thắng nhiều lần, nếu nhân cơ hội ấy, đánh dấn một trận có thể thành công được. Phan Văn Thúy là người lão thành, há không nghĩ tới điều ấy, mà lại cho dừng quân lâu, như thế là thất sách

lắm! Chẳng qua hắn muốn đợi sau khi thủy quân đã thắng rồi, mới nhân đà ấy đem bộ binh đánh, nhờ người làm sẵn để cho công việc mình được dễ dàng đó thôi".

Vua dụ Nội các rằng : "Trước kia, tỉnh Biên Hòa thất thủ, tướng sĩ nhiều người chết trận, tình rất đáng thương. Vậy truyền dụ cho các Tướng quân và Tham tán ngày nào lấy lại được tỉnh lỵ sức ngay cho quan địa phương xét những người chết trận ấy, từ suất đội trở lên đều thu nhặt lấy hài cốt đưa quàn ở tỉnh Bình Thuận, rồi làm thành tập tâu lên để đợi chỉ. Khi việc yên rồi, sẽ tra rõ quê hương, lục dụng con cháu các người ấy. Lại lập một đàn sở ở chỗ đất rộng giữa đặt bài vị bọn Lê Văn Nghĩa, Phan Văn Song và Đặng Văn Quyến, dưới bày bàn thờ biền binh chết trận, sắm đủ dê, lợn, bò và các lễ phẩm, đưa bọn giặc phạm pháp đã bị bắt đến trước đàn, mổ lấy tim gan đem tế để hả lòng căm giận [cho các tử sĩ]. Lại tìm đất lập miếu, mỗi năm tế một tuần để họ được hưởng ân điển lâu dài".

Vua cho Quảng Nam là tỉnh lớn gần Kinh kỳ, phái 4 suất đội, 200 biền binh trong quân Vũ lâm đi theo viên thự Tuần phủ Đỗ Khắc Thư coi giữ tỉnh thành.

Tổng đốc Định - Yên Đặng Văn Thiêm tâu nói : "Thuộc hạt có huyện Thiên Bản [1], huyện Ý Yên và huyện Phong Doanh, địa thế thấp trũng, bị nước lụt tràn ứ, dân gian có vẻ kém đói. Vậy đã tạm chi tiền và gạo để phát chẩn".

Vua dụ bảo nên xét kỹ tình hình, nếu còn ngặt nghèo cần thiết thì lấy thêm gạo kho để chẩn cấp cho. Nhân đó vua bảo thị thần rằng : "Tháng chạp năm ngoái ta xem lịch năm Minh Mệnh thứ 14 [1833] thấy hai tiết Lập xuân và Vũ thủy đều đã qua rồi, không ở vào tháng giêng năm ấy, cho rằng tất có tai biến, nay quả thế".

Ra mệnh lệnh rằng : Để khảo công các phủ huyện địa phương từ tỉnh Quảng Trị trở ra Bắc, là căn cứ vào việc khuyên dân giúp dân làm ruộng, trồng dâu, xét xem ai siêng, ai lười, định việc thăng, giáng.

Vua dụ Nội các rằng : "Năm nay Bắc Kỳ vỡ đê, nước lụt tràn tới, nhiều chỗ bị hại. Ngay những tỉnh ở nơi biên viễn như Tuyên Quang, Lạng Sơn, giá gạo cũng nhân đó cao vọt. Ta bèn nghĩ đến chính sách cứu đói, không gì bằng trồng nhiều thức ăn được, để cho thừa thãi thì giá gạo không đến nỗi ngày càng cao lên, dân tình không đến nỗi quẫn bách. Đấy là việc cốt yếu. Đối với năm tỉnh Bắc Ninh, Sơn Tây, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, đã có chỉ để dạy bảo rồi. Vậy, truyền chỉ cho các Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát các tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Ba [2], Nam Định, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng và Quảng Yên đều nên tận tâm về việc dân. Phàm ruộng đất có

(1) Sau đổi là Vụ Bản thuộc Nam Định.

(2) *Thanh Ba* : tức Thanh Hoa.

nghiệp chủ, điền hộ [1] trông coi, thì [các quan] cần phải khuyên bảo nhiều cách khiến họ hết sức chăm việc làm ruộng, trồng dâu ; còn quan điền, quan thổ và tất cả chỗ đất bỏ hoang thì các quan phải chiêu tập những người nghèo túng, sai trồng nhiều các thứ lúa, khoai đậu, củ mài và lúa mạch, nếu người nào không đủ vật lực để trồng cấy, thì cho vay tiền và gạo tới sau khi lúa chín rồi phải trả Nhà nước đúng số đã vay trước, còn thừa thì để cho người làm được ăn, để năm sau vẫn có thể tiếp tục trồng cấy, cho sinh lý được dồi dào.

bậc thượng khảo, sẽ được cất nhắc, không cần phải theo thứ bậc. Thứ đến viên quan nào chăm việc khuyến khích giúp đỡ dân trồng cấy, có thể cứu cơ ; tuy giá gạo không hạ xuống, cũng không đến nỗi cao lên, sẽ chuẩn cho là trung khảo ; sẽ liệu lượng cho lên cấp hoặc kỷ lục. Còn viên quan nào làm không được việc, lơ mơ không nên công hiệu gì, hoặc lại có tình tệ khác, cũng chuẩn cho hặc tâu cách bãi, và trị tội tùy theo nặng hay nhẹ.

"Lại như các tỉnh Hưng Hóa, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Cao Bằng và Thái Nguyên, phàm hạt nào có người Kinh thì gia tâm khuyến khích đốc suất ; còn đối với dân thổ thì bất tất phải gò bó khe khắt, đến nỗi làm cho họ sợ hãi hoang mang chăng".

Vua lại cho Kinh sư là chỗ tốt đẹp hàng đầu, nên cần khuyến nông để trọng sự sinh sống của dân, bèn sai truyền chỉ rằng : "Đất bỏ không ở nơi phụ quách [2], trong ngoài Kinh thành, chuẩn cho các quân nhân cấy nhiều thứ lúa và sản vật ăn được, có thiếu vốn thì nhà nước cho vay. Còn chỗ nhà quan, trại quân và ruộng đất bỏ hoang ở ngoại thành, chuẩn cho viên Kinh doãn thuê dân trồng cấy, đợi đến khi gặt hái xong, thì trả lại Nhà nước số vốn đã cấp và giá thuê còn thừa thì để cho ăn dùng. Hoặc giả người nào tự có vật lực không muốn vay vốn cũng được".

Vua dụ bộ Binh rằng : "Những lính mộ ở các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, người nào quê quán ở từ Quảng Bình trở vào Nam trước đã chuẩn y lời bàn của bộ, đình chỉ việc cấp áo quần. Song nghĩ lại họ xa nhà, xa quê, lưng sức làm gì được thừa thãi ! Vậy gia ân cho chiếu theo lệ quân lính ở Kinh đi thú, mỗi năm cấp áo quần một lần, kể bắt đầu từ năm nay. Lại, quân lính trong Tượng cơ [3], tuy quê quán ở từ

---

(1) *Nghiệp chủ* : là chủ có ruộng đất, nhà cửa.

Điền hộ : là người không có ruộng đất phải đi thuê ruộng đất cày cấy.

(2) *Phụ quách* : cũng như chỗ ngoại ô hoặc ngoại châu thành.

(3) *Tượng cơ* : cơ binh sử dụng voi trận.

Hà Tĩnh trở ra Bắc nhưng cõi voi chăn voi khó nhọc, không ví như lính khác, vậy chuẩn cho cũng được lệ cấp quần áo".

Quy định lại thể lệ về ban biền binh trong quân Thần sách ở Nghệ An và Hà Tĩnh (tỉnh Nghệ An trước kia chia 2 ban, nay đổi làm 3 ban ; tỉnh Hà Tĩnh trước kia chia 3 ban, nay đổi làm 2 ban).

Sai Tướng quân và Tham tán ở quân thứ Nam Kỳ sắp xếp lại những biền binh do các tỉnh phái đi làm việc bắt giặc ; cơ Định dũng tỉnh Bình Định gọi là vệ Định dũng ; các cơ tỉnh Phú Yên đều dồn lại gọi là vệ Phú dũng ; các cơ tỉnh Khánh Hòa đều dồn lại gọi là vệ Hòa dũng ; các cơ tỉnh Bình Thuận đều dồn lại gọi là vệ Thuận dũng. Tất cả đều trích lấy người bổ làm quản viên, nhận lĩnh đem đi đánh giặc. Sau khi việc đã yên rồi, sẽ cho trở về hàng ngũ với danh hiệu cũ.

Hộ bộ bàn tâu, cho rằng : "Lệ trước, phàm các quan văn võ được bổ ra ngoài, hoặc phái đi trú phòng, về tiền và gạo theo lệ lương bổng được chi đến kỳ cứ để cho lĩnh ở địa phương sở tại. Lúc thường, vô sự, như thế thực là phải ; nhưng lúc có việc quân, chuyển vận lương thực rất khó. Vậy, phải nên có một phen châm chước bàn lại để làm thế nào cho thích đáng. Xin từ nay trở đi, phàm được phái đi làm việc bắt giặc, quan Nhất, Nhị phẩm, không cứ văn hay võ, đều lượng cấp cho tiền và gạo 1 tháng. Nhất phẩm, mỗi viên 10 quan, Nhị phẩm, 6 quan ; hàng văn Tam phẩm sung chức Tham tán hoặc Tán tương, mỗi viên 3 quan tiền, 2 phương gạo. Văn : Tứ, Ngũ phẩm ; võ : Chánh Phó lãnh binh, Quản vệ, Quản cơ, mỗi tháng đều 2 quan tiền, 1 phương gạo. Ngoài ra văn từ Lục, Thất phẩm, võ từ Suất đội trở xuống đều 1 quan tiền, 1 phương gạo. Còn thừa ra, xin cho thân nhân ở nhà lĩnh riêng, hoặc khi việc yên rồi, đều do địa phương sở tại lĩnh riêng, hoặc ngày đi việc công về, truy lĩnh, đều được".

Lời bàn ấy tâu lên, vua đặc cách đổi Lãnh binh mỗi tháng cấp tiền 5 quan, Quản vệ 4 quan, Quản cơ 3 quan, Suất đội 2 quan, hạng lương bổng không tới 2 quan thì mỗi tháng cấp cho 1 quan 5 tiền. Còn ngoài ra, đều cho làm theo như lời bộ đã bàn định, kể bắt đầu từ mồng 1 tháng 8 năm nay.

Bàn xét về chiến công dẹp thổ phỉ ở Bắc Kỳ.

Vua dụ Nội các rằng : "Trước kia, đã phái đại binh tiến đánh thổ phỉ ở các đạo Ninh Bình, Thanh Ba (Thanh Hoa), Sơn Tây, Hưng Hóa. Oai của quân đến đâu, như sấm động gió lay : thủ phạm giặc đã bị bắt, công lớn đã thành. Các Tổng đốc, Tham tán đáng được xét công ban thưởng để đền đáp công lao khó nhọc. Tổng đốc quân vụ Tạ Quang cự và Tham tán Hoàng Đăng Thận trước đã xông pha hiểm trở, lấy lại được Chi Nê, rồi tiến đánh tổ giặc ở Sơn Âm, Thạch Bi, săn bắt được đầu sỏ giặc là lũ Lê Duy Lương đem trị tội. Bắt được kẻ cừ khôi, quét sạch được sào huyệt, công

lao thật đã rõ ràng. Vậy phong Tạ Quang Cự làm Vũ Lao tử, Hoàng Đăng Thận là An Chí nam và đều thưởng quân công gia 1 cấp ;

"Tổng thống quân vụ Phạm Văn Lý, Tham tán Lê Văn Đức chia nhau đi chặn giặc ở Thạch Bi, tiến quân đi tiễu Đà Bắc, bắt được yếu phạm là Phạm Doãn Dũng, làm cho chỗ ấy yên ổn phẳng lặng ;

"Tham tán Phạm Văn Điển trước đã hăng hái tiến lên, đánh giải vây cho Hưng Hóa, lại chia quân đi tiễu ở Thanh Xuyên, bắt và chém được nhiều giặc ;

"Thự Tuần phủ Ngô Huy Tuấn đã chống giữ được cô thành, đánh bại được nhiều giặc, lại đi tiễu ở Văn Bàn, làm cho tên phản nghịch là Hoàng Kim Thịnh, thế cùng phải ra thú ;

"Tuần phủ Nguyễn Khả Bằng và Bố chính Nguyễn Đăng Giai đánh phá được đảng giặc, lấy lại được 2 bảo Hoàng Giang, Phố Cát ; (mấy viên trên đây) so với cuộc bắt sống được đầu sỏ giặc ở Ninh Bình tuy còn hơi kém, nhưng công đều đáng ghi chép cả. Vậy Phạm Văn Lý, Lê Văn Đức, Phạm Văn Điển, Nguyễn Đăng Giai, Nguyễn Khả Bằng và Ngô Huy Tuấn đều được thưởng quân công, gia một cấp".

Rồi đình thần tâu lên bản danh sách ghi công trạng theo thứ bậc đã chia của các viên biền các đạo đi đánh giặc, theo như đình thần đã bàn :

Hạng ưu : Phó vệ úy ở Tả vệ dinh Tuyển phong là Văn Hữu Xuân, Phó lãnh binh Nam Định là Lương Văn Liễn, đều thăng thụ Vệ úy, Chánh tam phẩm. Vệ úy ở Tiền vệ dinh Hổ oai là Phan Văn Cần và Vệ úy ở Tiền vệ dinh Tuyển phong là Đoàn Văn Cải, đều được bổ ngay làm Lãnh binh. Phó vệ úy vệ Khinh kỵ là Cao Khả Tuyên, Phó vệ úy ở Hữu vệ dinh Long võ là Nguyễn Tiến Lâm, Phó vệ úy ở Trung vệ là Nguyễn Đăng Huyên, Phó vệ úy ở Nhị vệ Tiền bảo là Giáp Văn Tân đều được thăng Vệ úy. Người nào đã có quân công gia cấp rồi, lại gia thêm nghị tự 1 cấp ; người nào chưa có quân công thì thưởng quân công gia 1 cấp. Thự Quản cơ ở Tả cơ Ninh Bình là Nguyễn Văn Tương thăng Vệ úy, Tòng tam phẩm.

Hạng bình : Quản cơ ở cơ Trung định là Vũ Tiến Mâu, Quản cơ ở cơ Hậu hùng là Hoàng Văn Hậu, đều thưởng gia hàm Vệ úy ; thự Phó vệ úy ở vệ Uy võ là Trần Nhữ Đoan, thự Phó vệ úy ở Hữu vệ dinh Hổ oai là Vũ Đình Quang, thí sai Quản cơ ở cơ Hữu hùng là Lâm Uy, đều cho thực thụ ngay ; Phó quản cơ ở cơ Hữu chấn là Đỗ Văn Quyền thăng thụ Quản cơ ; Phó vệ úy ở vệ Tráng võ là Tống Phước Minh, Phó vệ úy ở Trung vệ dinh Hổ oai là Trần Đình Uẩn, đều thưởng thêm kỷ lục 2 thứ.

Hạng thứ : Bọn Quản cơ ở cơ Tả tiệp là Phan Tất Tín 4 người đều thưởng kỷ lục 2 thứ ; bọn Phó vệ úy các quân là Nguyễn Văn Quyền 4 người đều thưởng kỷ lục 1 thứ.

là Ngô Văn Hiền mật họp quân nghĩa dũng, mưu toan việc thu phục. Đến bấy giờ bè đảng của giặc rút về Phiên An, chỉ để ngụy Trấn phủ là Lê Viết Chương, ngụy Tuyên phủ là Bùi Văn Thuận, ngụy Tham phủ là Hoàng Công Bá và vài mươi người trước ở đội Hồi lương, Bắc thuận chiếm giữ tỉnh lỵ. Thái Văn Nhiên và Ngô Văn Hiền bèn hẹn với thư lại ty Niết[1] ở An Giang là Lê Quang Ngạn và Nguyễn Đăng Phong, thư lại ty Phiên [2] ở Định Tường là Bùi Tiến Tước, củ hợp dân phu ứng nghĩa hơn 200 người, nhân ban đêm, đánh úp bắt được ngụy Thuận, ngụy Bá và 6 tên tội phạm, trong đội Hồi lương. Ngụy Chương chạy thoát được, nhưng rồi cũng bị dân bắt được giải nộp.

Ngô Bá Tuấn ở thôn Thạch Hồ (thuộc huyện Kiến Hòa) nghe tin báo, ngày hôm ấy lập tức đốc suất nghĩa dân về tỉnh, trước hết sai chém và đem bêu bọn ngụy Chương và lũ tội phạm Hồi lương, luôn với bọn ngụy Huyện doãn ở huyện Kiến An là Hồ Chu (trước là Cửu phẩm thư lại tào Thanh bình), ngụy Đốc phủ ở Kiến An là Nguyễn Văn Trí (ngụy xưng là Cai cơ vệ Hữu khuông, ngụy Huyện úy huyện Bảo An (thuộc tỉnh Vĩnh Long) là Nguyễn Văn Ân mà sau đó đã lục tục bắt được. Còn ngụy Thuận, ngụy Bá đóng gông khóa giam cầm nghiêm ngặt.

Vừa gặp ngụy Trung quân là Thái Công Triều từ Vĩnh Long đến, nói rằng : "Trước bị nghịch Khôi cưỡng ép, nay xin tự đốc suất thuyền quân nghĩa dũng tiến đến Phiên An giết giặc, dặn Tuấn thu họp quân dân để tiếp ứng. Tuấn đem cả mọi việc ấy tâu lên vua, và tư đến quân thứ Biên - Long xin quân tiếp viện.

Vua dụ rằng : "Ngô Bá Tuấn, trước kia bỏ thành thất thủ, có chỉ cách chức, bắt làm lính ; nay biết chiêu tập quân nghĩa dũng, nhân chỗ sơ hở, đánh giết được bè đảng giặc, lấy lại được thành trì. Công ấy thực không phải nhỏ. Vậy, lập tức tha cho tội trước, lại gia ơn cất lên làm Bố chính sứ. Bọn Thái Văn Nhiên, Lê Quang Ngạn, Nguyễn Đăng Phong và Bùi Tiến Tước hợp sức với nhau, đương đêm đánh úp, có công đầu khởi xướng việc nghĩa, đều cho làm Cai đội, Chánh ngũ phẩm, chuẩn cho theo tỉnh sai phái, gặp có chỗ khuyết sẽ sung bổ. Ngô Văn Hiền tuy có đồng mưu, nhưng thuyền quân ứng ở ngoài, không ở trong cuộc, có khác với lũ Thái Văn Nhiên. Vậy, gia ơn cho làm Đội trưởng theo tỉnh sai phái. Lại thưởng cho 1.000 quan tiền, chia nhau, để tỏ khuyến khích. Còn các dân phu ứng nghĩa trong trận đánh ấy, mỗi người đều được thưởng tiền 1 quan. Người bắt được tên đầu sỏ Lê

(1) *Niết ty* : ty Án sát.

(2) *Phiên ty* : ty Bố chính.

Viết Chương thì thưởng cho 200 quan tiền. Mấy tên tội phạm bị giam là Bùi Văn Thuận và Hoàng Công Bá tức thì xử tử bằng tội lăng trì. Tử thi tên Lê Viết Chương, kẻ tội phạm đã bị chết chém, phải đem chặt ra từng tấc, vứt bỏ đi, cho hả lòng người.

"Vả lại, nay quan quân đại đội, thủy bộ cùng tiến, có thể định ngày lấy lại Phiên An, còn đợi cầu viện làm gì ? Duy có điều là nghe đồn trong tỉnh hạt có lũ càn bậy, cướp bóc lẫn nhau. Ngô Bá Tuấn, ngươi cần nên hòa hợp với nhân dân, để cho được yên ổn ở chỗ như cũ, lại gia tâm đốc sức binh, dõng, củng cố đồn ải cho hoàn toàn vững chắc, để giữ không xảy điều gì lo ngại".

Nguyên thự Tuần phủ Tô Trân nghe thấy đã lấy lại được tỉnh thành, cũng từ Hậu Giang trở về.

Vua dụ rằng : "Tô Trân trước đã bỏ thành chạy trốn, lại không hay chiêu tập hương dõng, đứng đầu phất cờ nghĩa ; đến khi nghĩa dân lấy lại được tỉnh thành, đã qua 5 ngày, mới ló đầu ra. Như thế thì không có một tý công nào, lấy gì đủ chuộc được tội trước ? Tô Trân trước đã bị cách chức, xuống làm lính, nay phái đến làm việc ở chỗ Ngô Bá Tuấn, nếu biết cố gắng trổ sức, không ngại khó nhọc vất vả, hoặc giả có thể chuộc lại lỗi trước được một phần nào. Đợi khi việc yên rồi, sẽ lại xuống chỉ để định đoạt".

Tổng đốc Định - Yên là Đặng Văn Thiêm tâu nói, việc phòng đê, xây thành ở Nam Định đã chia ra ủy người xếp đặt xong rồi, tức thì đã thân đến tỉnh Hưng Yên hội nhau làm việc.

Vua dụ rằng : "Hưng Yên là tỉnh kiêm hạt của ngươi, nên ra sức làm thế nào để cho việc gì cũng ổn thỏa mới được".

Hà Nội và Sơn Tây tâu báo : "Nước sông đã rút xuống, những chỗ đê vỡ ở Phương Độ và Đồng Lư cũng đã đắp lại xong".

Vua dụ rằng : "Nhờ trời, nước lụt xuống mạnh, đã là may cho dân ta lắm ; đến như các chỗ đê vỡ, đã ra sức hàn đắp lại được thì quan lại ở địa phương sở tại cũng dự có công lao. Vậy, gia ơn cho các viên tỉnh, phủ, huyện trước đây bị giáng cách, nay đều được khai phục".

Thự Bố chính tỉnh Thái Nguyên là Nguyễn Đôn Tố tâu nói : "Trước đây, nhân nước lên to quá, tư đê ở Bình Tuyền thuộc tỉnh hạt bị tràn vỡ, đồng ruộng lúa má tổn hại nhiều, nhà cửa nhân dân 3 xã Nam Viêm, Hiển Lễ và Đức Cung bị ngập hơn 270 hộ". Vua dụ chuẩn cấp cho mỗi hộ tiền 1 quan, gạo 1 phương.

Hộ lý Tuần phủ tỉnh Hưng Yên là Vũ Tuấn tâu nói : "Gần đây, công đê ở Sài Quất, Sài Thị và Nhuế Dương vỡ 4 đoạn, nước sông chảy xói dữ lắm, thuyền không dám đến gần, đã gia công đắp lấp trước 11 đoạn chỗ đê đã bỏ ở lần ngoài thuộc địa

phận ba xã Kinh Khê, Cốc Đăng và Nghi xuyên ; còn các chỗ vỡ ở công đê, xin đợi khi nước rút xuống, sẽ tiếp tục làm".

Vua nói : "Chỗ tư đê vỡ, công việc làm cũng dễ, chuẩn cho tức thì đắp lấp cho vững bền, để phòng nước lụt sau này. Còn công đê, đợi sau sẽ có chỉ dụ chớ nên đắp vội, phí mất nhân công".

Vũ Tuấn lại nói : "Nay thần chuyên làm việc đắp đê, còn Án sát Nguyễn Nhược Sơn chuyên làm việc chẩn cấp cho nạn dân. Thần rất lo nghĩ về các hạng của cải chứa ở kho Xích Đằng về nhà giam lại tỉnh lỵ, và về hai chỗ chứa tài liệu ở ngoài thành rất quan trọng !".

Vua dụ : "Việc quan ở tỉnh và công việc đắp đê, cả hai đều trọng yếu và khẩn cấp cả. Vũ Tuấn làm một mình, tất không khỏi có vẻ kiệt quệ. Vậy, cho Bố chính tỉnh Hải Dương là Trần Văn Tuân tới chỗ gần để đến hộ lý ấn quan phòng Tuần phủ tỉnh Hưng Yên. Nguyên Hộ lý Vũ Tuấn, tác vi Bố chính tỉnh Hưng Yên, chuẩn cho vẫn cứ chuyên làm việc đê. Phàm việc hàn đắp chỗ vỡ, chẩn cấp nạn dân đều được cùng với Nguyễn Nhược Sơn chia nhau mà làm. Còn công khố ở tỉnh thành và các việc dân sự thì để cả cho Trần Văn Tuân. Đến như Nguyễn Nhược Sơn, có bổn phận về công việc hình án cũng phải nên trông nom lấy, chớ nhất khái trút cả cho Trần Văn Tuân để đến nỗi xảy ra chậm trễ lầm lỡ".

Sai Viên ngoại lang Nguyễn Hữu Gia đi đường trạm đến tỉnh Hưng Yên theo phái viên là Phan Bá Đạt, tỉnh thần là Vũ Tuấn và Nguyễn Nhược Sơn, ra sức làm việc. Khi việc xong, chuẩn cho về Kinh để chọn dùng. Nguyễn Hữu Gia trước từng làm đê, đã quen công việc, cho nên sai đi.

Vua nghe biết dân gian các tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Ba (Thanh Hoa), đồng tiền tiêu dùng chưa được đầy đủ, thừa thãi bèn sai truyền chỉ cho tỉnh thần : mỗi tỉnh đều chiểu theo số vật hạng mà bộ Hộ và bộ Công đã tư đến, theo thời giá cao hạ, lựa tính đặt tiền mua, để cho dân được tiện lợi.

Thự Tuần phủ Hưng Hóa, Ngô Huy Tuấn, tâu nói : "Dân huyện Tam Nông thuộc tỉnh hạt, trước bị thổ phỉ quấy rối làm hại. Vậy người nào bị hại nặng, xin tha cho thuế mùa hạ ; người nào bị hại nhẹ, xin hoãn việc thu thuế". Vua theo như lời xin.

Thuyền giặc Đồ Bà hơn 20 chiếc lén lút xuất hiện ở đảo Thuận Tĩnh tỉnh Bình Thuận. Dân sở tại đánh nhau với giặc, bị thương chết hơn 100 người. Tỉnh phái Phó lãnh binh là Phạm Văn Huyền và Phó quản cơ cơ Thuận tráng là Dương Văn Khoa, quản lĩnh thuyền quân đi dò bắt, đến đảo Mao Dữ đánh và đoạt được 1 chiếc thuyền của giặc, bắt được 3 tên, bắn giết rất nhiều. Việc ấy đến tai nhà vua, vua thưởng cho

lũ Phạm Văn Huyền mỗi người 5 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn ; quân, dân 300 quan tiền. Người bị thương, chết, được cấp tiền có thứ bậc.

Giặc lại đón cướp thuyền buôn và lên bờ đốt phá nhà dân hơn 10 chỗ tại các hải phận Cam Linh, Nha Phu, Vân Phong, Cầu Huân thuộc tỉnh Khánh Hòa.

Vua nghe biết dụ rằng : "Giặc ấy chẳng qua là lũ tiểu yêu hôi tanh. Thuyền quân do tỉnh phái đi làm công trạng gì, mà để cho lũ giặc kia có thể nhân kẽ hở, lén lút xuất hiện như vào chỗ không có người ? Vậy, bộ biền Lãnh binh là Trương Văn Thận, Phó quản cơ Hòa tráng là Dương Văn Phong cùng các Suất đội ở chuyến đi ấy và các thủ ngự ở các đồn tấn đều trước phải cách chức, nhưng cho ở lại làm việc. Các tỉnh thần là Nguyễn Văn Điển và Hồ Hữu Thẩm cũng đều bị giáng 4 cấp, nhưng vẫn phải có một người chính mình đem quân đi tuần tiễu nghiêm sức cho lũ bộ biền, và tấn thủ phải ra sức bủa vây lùng bắt, cần bắt cho được cả đoàn thuyền của giặc ấy, đưa đến trị tội.

Lại sai các tỉnh Phú Yên, Bình Thuận, Quảng Ngãi đều phái thuyền quân đến hội tiễu.

Vua dụ bộ Binh rằng : "Mỗi khi giao tiết hạ thu, giặc biển Đồ Bà nhân sơ hở, lén lút xuất hiện, đón cướp thuyền buôn và đậu thuyền vào chỗ thôn xóm vắng vẻ hẻo lánh ở bờ biển để cướp bóc. Nhân dân ven biển phần nhiều khổ sở vì chúng ! Vậy, 3 tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa đều xét xem dân cư ven biển thuộc địa hạt mình, chỗ nào bọn giặc có thể đến đậu thuyền để xâm lấn cướp bóc được, thì liệu lượng cấp cho mỗi xã thôn 3 hay 5 cây súng điểu sang, mỗi cây súng được 30 phát đạn ; lại phát cho 20 hay 30 cây giáo trường để dùng vào việc phòng bị chống giữ. Đến tháng 9, gặp tiết gió Bắc, bọn giặc ấy khó lòng ở biển được, tức thì phải nộp lại đúng số. Nếu có chi dùng quá thuốc đạn, thì đề vào là đã tiêu hao đi rồi. Hằng năm, cứ làm theo lệ này".

Quy định lại về thể lệ đường quan thi hành lời vua phê.

Vua dụ đình thần rằng : "Chiếu chỉ ban ra có quan hệ đến chính thể. Trước đã xuống dụ bảo các nha ở bộ hay ở Nội các phàm có chỉ dụ, đều do tay ấn quan viết ra, điều đó đã ghi làm lệnh rồi, nhưng ta nghĩ : công việc ngày một nhiều, ở trong đó cũng có việc thường, việc quan trọng khác nhau, nếu ấn quan cứ nhất nhất cầm bút làm cả, thì cũng bận rộn. Nay chuẩn cho quy định lại : Phàm bản chính về những việc quan trọng, ở Lục bộ thì do đường quan, ở Nội các thì do viên sung biện, đều chiểu theo nguyên phiếu, chính tay phải viết ; còn bản sao, chuẩn cho viên tá lĩnh làm thay. Nếu là việc thường hoặc là loại sổ sách các nha tiêu giữ thì bản chính chuẩn cho viên tá lĩnh ; bản sao chuẩn cho ty viên thực thụ phụng làm. [Việc này thi hành] bắt đầu từ mồng 1 tháng 8 năm nay.

Ra mệnh lệnh cho trong Kinh và ngoài các tỉnh phải xét xử dứt khoát mọi việc hình ngục.

Vua dụ bộ Hình rằng : "Các tỉnh Bắc Kỳ thình lình bị nước lụt, ta chợt nghĩ đến tai biến ấy, liền xuống chỉ dụ chia người đi phát chẩn, lại bớt món ăn, bỏ ca nhạc, sợ hãi tu tỉnh, mong để đón được hòa khí của trời. Lại nghĩ : một việc hình ngục, quan hệ đến mạng người. Trong đó có những người bị kiện hoặc bị cung xưng, nếu là án nặng, cố nhiên phải giam cấm nghiêm ngặt để tra xét ; còn những người liên can và làm chứng cũng nhất khái giam lâu ở nhà tù, thì không khỏi quá lạm tới người vô tội. Vì thế, phải nên xét xử cho dứt khoát. Vậy, truyền dụ cho các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, các nha môn xét hỏi về việc hình lớn hay nhỏ, phàm án kiện đương tra xét, về người chứng, nếu đã có chính phạm đến hầu tòa rồi thì lập tức nên lấy cung rồi buông thả ngay. Gián hoặc chính phạm còn trốn, mà người chứng còn phải giam thì giao dân bảo quản, đợi bắt được tên phạm trốn, sẽ xét. Còn những việc kiện nhỏ tầm thường, người bị kiện ấy tình lý xem ra nhẹ, mà người chứng nại ra chưa đòi được, thì người bị kiện ấy cũng giao cho dân bảo quản, đợi người chứng kiến, tra xét rồi, sẽ nghị xử. Đấy là chỉ nói về các án nhẹ. Nếu là án nặng, người yếu chứng cần giam giữ thì chuẩn cho vẫn phải tra xét để làm như cũ".

Rồi lại vì Nam Kỳ cũng bị hạn hán, giá gạo lên cao, vua bèn dụ cho từ tỉnh Quảng Nam trở vào, các nha môn xét hỏi về hình ngục, cũng chiểu theo như thế mà làm.

Thảo nghịch Hữu tướng quân Phan Văn Thúy ốm nặng, dâng sớ tâu xin đem ấn, triện, cờ, bài giao cho Tham tán Trương Minh Giảng, Hoàng Đăng Thận phụng giữ làm việc, còn Thúy thì mang con là Phan Văn Thụy cùng tiêu thuộc về Kinh để điều dưỡng.

Trương Minh Giảng, Hoàng Đăng Thận cũng tâu nói : "Việc quân ở Phiên An và Biên Hòa đương gấp, xin đưa binh lính và voi ở các cơ, các vệ hơn 4.000 do đường bộ tiến lên, phái ủy Vệ úy ở Hữu vệ dinh Thần cơ là Trần Văn Trí đốc suất 15 chiếc thuyền quân vệ Hùng uy và vệ Nghiêm uy hợp với đoàn thuyền của lũ Nguyễn Văn Hòa, Mai Công Ngôn, Phạm Hữu Tâm và Đỗ Chiêm Phác do đường thuỷ tiến lên, đều đến hội tiễu, để kịp cơ hội nên làm, nhưng liệu lượng để 600 binh, dõng, 11 con voi theo Án sát Biên Hòa là Hoàng Văn Đản đóng giữ Biên - Long để phòng hộ đường vận lương".

Vua dụ Nội các rằng : "Phan Văn Thúy tuổi già, bệnh chưa bớt, chuẩn y cho về Kinh điều trị. Hiện nay có dịp tốt, chính nên nhân đà sắc bén tiến lên. Vậy, truyền dụ cho Trương Minh Giảng và Hoàng Đăng Thận rằng : Nếu Trần Văn Năng hoặc Nguyễn Văn Trọng hiện đến quân thứ rồi, thì cho thay lĩnh ấn, triện, cờ, bài, hợp lại cùng tiến lên, càng tốt ; nếu chưa đến, thì quyết không có lý đợi mãi, chuẩn cho tức

thì đem quân, voi, thuyền bè chia đường tiến đánh. Mỗi người đều mang lương ăn 10 ngày. Khi đến Phiên An, thì dân hạt ấy vẫn có lòng trung nghĩa, tất có giành cơm bầu nước để đón quân nhà vua, lo gì đường vận lương không thể tiếp được ?

"Và hiện tại, thủy quân đã được 50, 60 chiếc thuyền, biền binh hơn 2.000 người, chắc cũng đã nhiều. Nếu đoàn thuyền của Thảo nghịch Tả tướng quân kịp đến hội đồng, quản lĩnh tiến lên, thì đành rằng tốt rồi, nhưng nếu chưa đến, thì chuẩn cho Trần Văn Trí tức thì đốc suất thủy quân hiện có, tiến đi đánh dẹp. Một khi bộ binh đã đến đồn Bình Đồng, mà thủy quân cũng đến để giúp đại binh thì càng hay. Nếu thủy quân chưa có thể cùng đến được, mà thuyền giặc đón chặn ở đầu bến đò, thì bộ binh đã có các súng đại luân xa, quá sơn pháo và thần công có thể bắn vào chỗ thành bền và nơi xa được, tức thì nên bày súng trên bờ, sai người tài bắn ngắm hướng nhằm đích mà bắn vào giặc, thì thuyền giặc không thể chống nổi, tất phải rút lui, quân ta có thể sang qua đò được. Nếu chỗ ấy, sông rộng, nước sâu, khó lòng sang qua được, thì chi bằng ven theo sông ấy, lên mạn thượng du, xem chỗ nào nông, hẹp có thể sang qua được, tìm cách dùng nhiều thuyền nhỏ, bè gỗ để chở quân sang. Hễ quân ta sang sông được rồi thì đi trên đất bằng, như giẫm trên chiếu, có thể thẳng đến Phiên An đánh diệt nghịch giặc".

Lại truyền dụ cho Bình khấu Tướng quân Trần Văn Năng và Tham tán Nguyễn Văn Trọng theo đường trạm kíp đến quân thứ Biên - Long. Nếu quan quân hai đạo thủy, bộ còn lưu lại ở đấy, thì lập tức tuân theo lời dụ trước, chước lượng với nhau : một người thống lĩnh bộ binh, một người thống lĩnh thủy quân, đều tiến lên đánh giặc. Nếu quan quân đường bộ trót đã đi trước, mà thủy quân chưa đến mau được, thì một người trích ngay lấy 300 biền binh và 6 thớt voi chiến hiện đóng ở Biên - Long tiến đến quân thứ ; thay lĩnh cờ, bài, ấn triện của Thảo nghịch Hữu tướng quân, điều khiển việc đánh giặc, một người cứ ở lại, đợi khi thuyền quân đến, tức thì cai quản tất cả đoàn thuyển thẳng từ cửa biển Cần Giờ, mau chóng đi tới.

Lại truyền dụ cho Thảo nghịch Tả tướng quân Tống Phước Lương cũng mau mau đốc suất thuyền quân tiến đi hội tiễu.

Quyền lĩnh ấn triện viện Đô sát là Hà Duy Phiên hặc tâu : "Tướng quân Phan Văn Thúy vâng mệnh đi đánh giặc, chưa nên công gì, đã vội cho rằng ở trong quân khó dưỡng bệnh được, không đợi chỉ, vội về trước, như vậy e không phải lễ làm bầy tôi. Xin giao cho bộ nghị tội".

Vua nói rằng : "Lời đàn hặc rất phải nhưng hãy đợi đến ngày Phan Văn Thúy tới Kinh, sẽ lại xuống chỉ để thi hành".

Trong Kinh kỳ, gạo kém. Chuẩn cho ty lại và Kinh binh, về kỳ lương tháng 8, phát cho một nửa bằng thóc.

Vua lại cho rằng Kinh binh sai phái còn nhiều. Vậy, dụ cho các hạng biền binh cứ lưu lại ở hàng ngũ trong Kinh đô.

Tỉnh Hải Dương, vụ lúa chiêm thu hoạch kém. Tỉnh thần tâu xin hoãn thu thóc tô. Vua chuẩn y cho. Lại cho rằng trong tỉnh hạt ấy, ruộng mùa nhiều, ruộng chiêm ít. Theo lệ trước, mùa hạ, mùa đông 2 kỳ chiết nửa thu nộp. Như vậy, chưa tiện cho dân. Nay bèn quy định : Bắt đầu từ năm Minh Mệnh thứ 15 [1834], ruộng chiêm, thì mùa hạ nộp 7 phần thóc, 3 phần tiền, mùa đông nộp 3 phần thóc, 7 phần tiền; ruộng mùa thì mùa hạ nộp 3 phần thóc, 7 phần tiền, mùa đông nộp 7 phần thóc, 3 phần tiền.

Chuẩn định chia đặt súng lớn ở các tỉnh thành, các phủ thành, các huyện thành ở Bắc Kỳ.

Trước đây, nghị định phủ thành và huyện thành nên đặt súng hồng y bằng gang hạng lớn, hạng vừa, hạng nhỏ, phủ thì mỗi thứ súng ấy, 12 khẩu, huyện thì mỗi thứ 8 khẩu. Đến bấy giờ lại sắc cho các tỉnh thành mỗi sở đặt 2 súng đại luân xa bằng đồng ; lại đặt xen vào súng quá sơn bằng đồng, súng tích sơn bằng đồng, súng hồng y bằng gang. Phủ thành đổi đặt 8 súng hồng y bằng gang, 4 súng quá sơn bằng đồng. Huyện thành đổi đặt 4 súng hồng y bằng gang, 4 súng quá sơn bằng đồng.

Binh bộ bàn tâu, cho rằng Bắc Kỳ có 12 tỉnh thành, 23 phủ thành, 69 huyện thành tựu trung lớn nhỏ có khác nhau, thí dụ như Hà Nội nguyên là Bắc Thành, Lý Nhân nguyên là Sơn Nam, quy chế [1] so với tỉnh khác thì rộng hơn. Còn bộ phận [2] năm tỉnh Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh và Hưng Yên thì quan trọng hơn sáu tỉnh Hưng Hóa, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Quảng Yên và Cao Bằng. Vậy cần nên lựa tính đặt súng lớn mới thích hợp. Xin trước hãy căn cứ vào những nơi đã xây đắp thành rồi : tỉnh thành có 12, phủ thành có 22, huyện thành có 6, nên đặt các hạng súng 916 cỗ, cỗ nào cũng có 100 viên đạn. Đem 241 cỗ hiện trữ ở các tỉnh và chuyển vận 675 cỗ ở Kinh thành ra chia theo số ngạch mà đặt. Còn 1 phủ thành và 63 huyện thành chưa xây đắp thì nên đặt các hạng súng 560 cỗ, đợi sau sẽ chiếu theo nghị định tiếp tục làm. Còn các súng bằng gang, bằng sắt nguyên trước đặt ở các phủ thành, huyện thành đều nhỏ quá thì đem về tỉnh để dùng.

Vua chuẩn y lời bàn [của bộ Binh] và cho thi hành.

(1. Ở tỉnh thành Hà Nội : 2 súng đại luân xa bằng đồng, 20 súng quá sơn bằng đồng, 7 súng tướng quân bằng gang, 65 súng hồng y bằng gang, 5 súng xung tiêu bằng gang, 61 súng tích sơn bằng gang, cộng 150 cỗ.

---

(1) *Quy chế* : đây có nghĩa như *khu vũ*.

(2) *Bộ phận* : đây có nghĩa như *vị trí*.

Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh : mỗi tỉnh đều 2 súng đại luân xa bằng đồng, 4 súng tích sơn bằng đồng, 20 súng quá sơn bằng đồng, 24 súng hồng y bằng gang, cộng 50 cỗ.

Tỉnh Hưng Yên : 2 súng đại luân xa Thảo nghịch tướng quân bằng đồng. Còn các súng khác cũng [như bốn tỉnh trên].

Thái Nguyên, Lạng Sơn, Tuyên Quang : mỗi tỉnh đều 2 súng đại luân xa bằng đồng, 4 súng tích sơn bằng đồng, 16 súng hồng y bằng gang, cộng 22 cỗ.

Tỉnh Hưng Hóa : 2 súng đại luân xa Thảo nghịch tướng quân bằng đồng. Còn các súng khác cũng [như các tỉnh trên].

Quảng Yên, Cao Bằng : mỗi tỉnh đều 2 súng đại luân xa bằng đồng, 4 súng tích sơn bằng đồng, 12 súng quá sơn bằng đồng, 12 súng hồng y bằng gang, cộng 30 cỗ.

2. Ở các phủ thành Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh : các phủ thành đều có 4, Sơn Tây có 5, Hưng Yên có 2, duy Lý Nhân có 8 súng quá sơn bằng đồng, 16 súng hồng y, tích sơn bằng gang cộng 24 cỗ, còn các súng khác đều 12 cỗ. Mỗi phủ thành đều có 4 cỗ súng bằng đồng, 8 cỗ súng bằng gang.

3. Ở các huyện thành : Hà Nội, Hải Dương đều có 11, Nam Định có 12, Sơn Tây có 14, Bắc Ninh có 15, Hưng Yên có 6, mỗi huyện thành đều có 4 súng quá sơn bằng đồng, 4 súng hồng y, tích sơn bằng gang).

Hà Nội có tên giặc trốn, ngụy xưng là Quận công, Nguyễn Công Thự (đồ đảng nghịch phạm Lê Duy Lương) tụ họp bè lũ lén lút nổi nên ở Nam Công trang (thuộc huyện Thanh Liêm). Bố chính Nguyễn Hữu Khuê nhân đi chẩn cấp nạn dân, nghe thấy tin báo, tức thì phái Phó quản cơ ở chuyến đi ấy là Trương Văn Siêu, đem biền binh đến hội với quyền nhiếp Quản phủ phủ Lý Nhân là Mai Văn Phong đi đánh giặc. Siêu khinh suất tiến lên. Gặp quân phục của giặc, Siêu bị thua cùng với Cai đội Nguyễn Văn Tự đều nhảy xuống sông chết. Biền binh nhiều người bị thương và chết. Phong ở sau, trùng trình không đến cứu ngay. Giặc bèn theo sơn phận xã Kiện Khê trốn đi.

Việc ấy đến tai vua. Vua bảo Binh bộ rằng : "Trận đánh này do biền binh làm hỏng việc, trước bởi Trương Văn Siêu khinh suất vội vàng, sau bởi Mai Văn Phong rụt rè sợ hãi còn chối lỗi vào đâu được ? Trương Văn Siêu đã chết rồi, không bàn đến nữa. Mai Văn Phong tức thì phải cách chức, phát đi quân thứ ra sức làm việc để chuộc tội. Nguyễn Hữu Khuê điều động không đúng, giáng 2 cấp ; Tổng đốc Đoàn Văn Trường phạt lương bổng 6 tháng, nhưng phải phụ trách việc lùng bắt giặc".

Nguyễn Công Thự liền trốn ở địa hạt Thư Trì [1], tỉnh Nam Định. Tri phủ Kiến Xương là Nguyễn Đức Dụng, Tri huyện Nguyễn Đăng Phong đốc suất quân và dân bắt được giết đi. Vua thưởng cho Đức Dụng và Đăng Phong mỗi người kỷ lục quân công đều một thứ.

Cho Phó lãnh binh tỉnh Nam Định mới thăng Vệ úy, Chánh tam phẩm là Lương Văn Liễu, sung chức Lãnh binh Nam Định kiêm lĩnh Thủy quân ; Vệ úy ở Tiền vệ dinh Tuyển phong quân Thần sách là Đoàn Văn Cải, do chức Vệ úy, Chánh tam phẩm sung Lãnh binh tỉnh Sơn Tây.

Đặt thêm chức Phó lãnh binh quan ở tỉnh Ninh Bình. Tỉnh Ninh Bình trước đây, đặt có một Lãnh binh quan. Vua cho rằng, hạt ấy cũng là nơi xung yếu, công việc hơi nhiều, cho nên đặt thêm, bèn cho nguyên Quản cơ mới thăng vệ úy, Tòng tam phẩm là Nguyễn Văn Tương làm Phó lãnh binh, chuyên coi Hậu cơ tỉnh Ninh Bình và cơ Ninh tượng. Còn Lãnh binh Trần Hữu Lễ chuyên coi ba cơ Tiền, Tả, Hữu tỉnh Ninh Bình.

Cho nguyên thự Phó vệ úy vệ Tả nhất dinh Tả dực quân Vũ lâm, hưu trí là Nguyễn Gia Quý làm Phó vệ úy ở vệ Ban trực hậu quân Thần sách. Sau đó Nguyễn Gia Quý chết. Vua ban cho một tấm gấm Tống và 100 quan tiền.

(1) *Thư Trì* : nay thuộc Thái Bình.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN CII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa thu, tháng 8, cho Vệ úy ở vệ Nghĩa võ quân Thần sách là Vũ Văn Huân thử làm thự Lãnh binh tỉnh Thanh Ba [Thanh Hoa]. Trước đây, khuyết chức Lãnh binh, có chỉ giao cho Tuần phủ Nguyễn Khả Bằng chọn người cử lên, Bằng tâu xin cử Huân.

Vua phán rằng : "Huân trước kia làm việc bắt giặc, vì nhút nhát, bị lũ Nguyễn Văn Trọng tham hặc, nên phải giáng cấp. Bằng có ý kiến gì lại bảo cử người ấy ? Vậy ra lệnh cho Bằng phải phúc tâu rõ ràng. Lại sai Bố chính Nguyễn Đăng Giai, Án sát Lê Đức Ngạn cùng xét xem Huân là người thế nào, rồi hội hàm [1] làm thành tập tâu lên". Đến bấy giờ tâu lên, họ đều nói : "Trước đây, thổ phỉ thế đương hung hăng, Huân vì quân ít nên không đánh, mới bị tham hặc. Từ khi theo quan quân đi hội tiễu, Huân đều có đóng góp công lao trong việc lấy lại được Hoàng Giang, Phố Cát. Vả lại, trong các quản vệ thuộc tỉnh, tìm người khỏe mạnh, trọng hậu, có thể làm nổi chức ấy, không có ai hơn Huân".

Vua nói rằng : "Chức Lãnh binh cần được người can đảm có thao lược để làm, còn tính trọng hậu, có lẽ không phải là bản sắc của chức Lãnh binh. Nhưng nay đương lúc cần dùng người, hãy cho thử làm thự Lãnh binh, đợi một năm, nếu quả làm được việc, tâu lên sẽ cho thực thụ".

Cải bổ Tả thị lang bộ Lại là Trần Danh Bưu làm Thị lang ở Thương trường.

---

(1) *Hội hàm* : các viên có quan hàm họp lại xét xong rồi làm sớ tâu lên, trong tờ sớ có chua tất cả quan hàm và họ tên các viên hội xét ấy.

Vua bảo viện Đô sát và tòa Nội các rằng : "Năm nay Nam Kỳ, Bắc Kỳ, trộm cướp lén lút xuất hiện, Bắc Kỳ lại có thủy tai, ta xiết bao lo nghĩ, dậy sớm ăn trưa ! Lũ các ngươi phải hội xét xem gần đây việc bắt trộm cướp, việc phòng nước sông, thuật lại từng việc cho đầy đủ. Phàm những việc như khi gặp tai vạ, ta xét mình, kính trời, chăm lo việc dân ra sao và tất cả công việc điều quân, sai tướng thế nào cùng là sau khi yên việc, xử trí thế nào, nhất nhất chép ra, họp lại thành quyển để xem. Đấy không phải là ta muốn khoe khoang, mà chính là để nêu rõ lỗi ta, cho sau này lấy đó làm gương mãi mãi".

Vua vời Kinh doãn Trần Tú Dĩnh hỏi rằng : "Gần đây, không mưa, lúa ruộng thế nào ?". [Tú Dĩnh] thưa rằng : "Ruộng thấp còn khá, ruộng cao thì khô cạn".

Vua nói : "Lúa đương trỗ mà hạn hán, ta rất lo, nay gần mùa mưa, lại sợ mưa dầm thành lụt càng hại cho dân". Lại nói : "Trước đây, ta thấy gạo kém, đã dụ bảo tìm nhiều cách khuyên người giàu đem thóc ra bán cho dân nghèo. Vậy, đã có bán ra hay không ?". Thưa : "Chưa, thần mới sức đi rồi".

Vua nói : "Kinh sư là chỗ tốt đẹp hàng đầu. Người biết ưa làm điều nghĩa, thì bốn phương trông mà bắt chước. Duy phần nhiều kẻ giàu thường thích lợi dụng lúc tai họa, một khi gặp dịp gạo kém, thì đóng cửa vựa thóc lại, bắt bí lấy giá cao. Vậy, ngươi làm tiêu biểu cho dân, phải khéo dẫn bảo mới được, dùng giấy tờ sức làm gì?". Rồi các người giàu vui lòng đem thóc ra bán, giá gạo do đấy hạ xuống. Tú Dĩnh đem việc đó tâu vua biết.

Vua nói rằng : "Nhân dân Kinh kỳ thấm nhuần phong hóa đã lâu, xem một việc này, tin rằng lòng người ta thực có thể làm cho chuyển theo việc nghĩa được. Lũ các ngươi, có chức trách là tuyên dương đức hóa, nếu hay tùy việc mở bảo dẫn dụ cho dân, thì thói dân trở thành trung hậu, tưởng không phải chỉ có việc này". Bèn sai họp hết các chủ bán thóc đến phủ đường, cho ăn yến và úy lạo, để khuyến khích những dân biết làm việc nghĩa.

Vua dụ bộ Binh rằng : "Biền binh trong quân Thần sách thuộc các tỉnh, vốn có tiếng là mạnh mẽ hăng hái, sai phái được việc, gần được như Kinh binh. Nhưng gián hoặc có một vài người, lúc ra trận hãy còn dùng dằng, chưa được nhất trí là chỉ vì cớ tướng, biền cai quản họ, lúc bình nhật, không biết rèn luyện, lại bởi cớ có những thứ binh khí mới cấp, còn xa lạ đối với họ. Vậy ra lệnh cho lũ Nguyễn Khả Bằng ở tỉnh Thanh Hoa, Nguyễn Đình Tân ở Nghệ An và Lê Dục Đức ở Hà Tĩnh đều xét biền binh đương tại ban trong quân Thần sách ở hạt mình, từ ngày mồng 1 tháng này đến cuối tháng 9, sức cho các quản viên phải chính mình huấn luyện : phàm phép hành quân, trận pháp, phép bắn súng điểu sang, phép dùng giáo trường, hằng ngày diễn tập thêm, để cho quân ngũ, lúc đi, lúc đánh thảy đều chỉnh tề, tinh nhuệ".

Nguyễn Đình Tân tâu nói : "Thuộc hạt có quân Thần sách, theo lệ chia làm 3 phần, thế mà kỳ hạn thao diễn chỉ có 2 tháng, thì ban thứ 3 không được dự". Vua lại sai thao diễn thêm 1 tháng nữa cho khắp lượt 3 ban.

Lại cho Tôn Thất Chiếu làm Phó vệ úy quân Thần sách, lĩnh Từ tế sứ ty Từ tế, lại lĩnh Quản phủ phủ Hà Trung kiêm quản các chi công tính [1].

Trước đây, được phái đi giữ Nguyên miếu[2], Chiếu cáo bệnh không đi, bị cách chức. Đến bấy giờ vua nghĩ rằng : "Chiếu bị bệnh thật, không phải giả vờ, gia ơn cho đổi làm cách lưu, cho cung chức như cũ. Và triệu tiếp biện thự Vệ úy Tôn Thất Tường vào Kinh".

Ngạch giản binh từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra Bắc phần nhiều còn thiếu. Vua nghe biết, dụ Nội các rằng : "Trước đây, đi đánh thổ phỉ ở Ninh Bình, Sơn Tây và Hưng Hóa, quan quân ở các tỉnh lân cận được điều động đến, phần nhiều bị bệnh vì lam chướng, gián hoặc có người bị chết. Lại nghĩ, các hạt ở Bắc Kỳ, ngẫu nhiên gặp thủy tai, mà các tỉnh Hà Tĩnh, Thanh [Hoa], Nghệ [An], mưa nắng cũng không được thuận hòa, nếu nghiêm nhặt vội bắt điền vào ngạch thiếu, thì dân ta không khỏi gieo neo. Vậy, truyền dụ cho các tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Ba (Thanh Hoa), Ninh Bình đến các tỉnh Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hải Dương, Nam Định và Hưng Yên, phàm ngạch giản binh có khuyết, hãy chuẩn cho hoãn đến tháng 10 sẽ bắt điền đủ như lệ.

Đổi tỉnh Phiên An làm tỉnh Gia Định.

Vua dụ Nội các rằng : "Nguyên sáu tỉnh Nam Kỳ, đều gọi chung là Gia Định. Đó là do Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta, đặc ơn ban cho tên tốt ấy. Từ khi nổi lên ở miền đông thổ đến giờ, nhân dân sở tại từ lâu được yên trong cảnh vô sự. Năm ngoái, chia đặt tỉnh hạt, nhân đó đổi trấn Phiên An làm tỉnh Phiên An. Gần đây, nghịch Khôi giữ thành làm phản, dân đã dẹp yên, nên đổi là Gia Định để lấy lại cái tên tốt ấy, khiến cho nhân dân thuộc tỉnh từ đây về sau, đều được hưởng phúc thái bình lâu dài".

Đổi cấp quan phòng, ấn, triện của Đốc, Phủ, Bố, Án, Lãnh binh và phủ, huyện ở các tỉnh thuộc Nam Kỳ.

Vua dụ Nội các rằng : "Trước đây nhân Nam Kỳ có giặc, phàm quân phòng, ấn, triện do nhà nước cấp cho, phần nhiều không biết thất lạc vào đâu. Bây giờ giặc loạn sắp yên, sáu tỉnh sẽ lần lượt lấy lại được, phải nên một phen cấp lại, để tỏ ra

---

(1) *Công tính* : họ nhà vua.

(2) *Nguyên miếu* : miếu thờ Triệu tổ Tĩnh hoàng đế Nguyễn Kim ở làng Gia Miêu, huyện Tống Sơn, Thanh Hóa.

đổi mới. Vậy sai hữu ty [1] theo y cách thức đúc ấn quan phòng của Tổng đốc Định - Biên, của Tuần phủ và của Chánh, Phó lãnh binh Gia Định ; ấn triện của Bố chính và Án sát Gia Định. Và đúc lại ấn quan phòng cho Tổng đốc Long - Tường, của Tuần phủ và Lãnh binh Biên Hòa, Định Tường và Hà Tiên ; của Chánh, Phó lãnh binh Vĩnh Long, An Giang ; ấn triện của Bố chính Biên Hòa, Định Tường và Vĩnh Long, của Bố chính, Án sát An Giang, Hà Tiên luôn với dấu kiểm mỗi thứ một cái cùng với ấn triện của các phủ huyện trong sáu tỉnh, chữ viết hơi khác một chút, phát giao cho dùng làm việc để tỏ có phân biệt. Duy ấn quan phòng Tổng đốc An - Hà, ấn triện tỉnh Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường hãy còn, thì không thay đổi".

Lại sai đổi cấp ấn Giám sát Ngự sử đạo Định - Biên, còn ấn cũ của Giám sát Ngự sử đạo An - Biên do bộ thu tiêu.

Vua lại cho rằng, sáu tỉnh Nam Kỳ trước đã thất thủ, giấy tờ do việc quan bị giặc đốt cháy, vậy sai các nha thuộc bộ và viện, chiểu thể lệ phải làm và sổ sách tiền, thóc của quân, dân, việc gì khẩn yếu thì trước theo thứ tự, sao lục đưa cho ; đợi khi việc yên, tư rõ số mục bị mất, lục giao tuân theo.

Cho Bố chính Định Tường là Ngô Bá Tuấn, hộ lý ấn quan phòng Tuần phủ Định Tường. Cải bổ : thự Thị lang bộ Công là Trương Văn Hòa làm Án sát Định Tường ; Thị lang bộ Hình là Đoàn Khiêm Quang làm Bố chính Vĩnh Long ; Thị lang Thương trường là Đặng Văn Bằng làm Bố chính An Giang ; Thị lang bộ Lễ là Trịnh Đường làm Bố chính Hà Tiên, hộ lý ấn quan phòng Tuần phủ ; Lang trung bộ Lại là Đặng Văn Nguyên làm Án sát Hà Tiên ; thự Vệ úy vệ Trung nhị quân Vũ lâm là Nguyễn Văn Dụ bổ làm Vệ úy, Chánh tam phẩm, sung Lãnh binh tỉnh Vĩnh Long ; Phó vệ úy Khinh kỵ là Cao Khả Tuyên làm Vệ úy, Chánh tam phẩm, sung chức Lãnh binh Định Tường ; Phó Vệ úy Trung vệ dinh Long võ là Nguyễn Đăng Huyên cho làm Vệ úy, Chánh tam phẩm, sung Lãnh binh An Giang ; Phó vệ úy ở Nhất vệ dinh Hậu bảo là Bùi Công Lai làm Vệ úy, Tòng tam phẩm, sung chức Lãnh binh tỉnh Hà Tiên.

Sai truyền dụ cho Tướng quân và Tham tán các đạo, khi tiếp các viên mới đến Gia Định, tức thì liệu vát thuyền quân hộ tống trước từ Định Tường, thứ đến Vĩnh Long, An Giang rồi tới Hà Tiên, khi việc xong, thuyền quân lại về chỗ quân thứ.

Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Lê Văn Đức tâu nói : "Nước ứ tiêu dần, lúa ruộng đã có thể cấy lại được, duy ngoài chỗ vỡ đê Phương Độ có làm đê mới khác, dài hơn 120 trượng, đã bắt dân trong hạt hơn 4.000 người góp sức để đắp công trình có phần nặng". Vua ra chỉ dụ truyền phát 2.000 quan tiền để thưởng cho họ.

---

(1) *Hữu ty* : người phụ trách làm việc gì đó.

Tổng đốc Định - Yên là Đặng Văn Thiêm tâu nói : "Tỉnh hạt có 3 huyện là Thiên Bản, Phong Doanh và Ý Yên bị tai họa nước lụt, trước đã một lần phát chẩn cho tiền và gạo, nay nước chưa rút hết, dân còn khó khăn về sự ăn, vậy xin lại chi cho 600, 700 quan tiền và 600, 700 phương gạo để tiếp tục phát chẩn cho".

Vua nói : "Đấy tuy là tai họa nhỏ, nhưng tình cũng gieo neo. Có thể đem tiền và gạo vài nghìn chẩn cấp cho, khiến dân có cái nhờ để nuôi cha mẹ vợ con, thì nguyên khí sẽ sớm được hồi lại. Ta coi dân như con, há có lẽ nào trong lúc dân đương oe oe đợi bú mớm, mà mình còn so kè nhiều ư ?".

Tổng đốc Ninh - Thái là Nguyễn Đình Phổ tâu nói : "Nước lụt đã rút, chỗ đê vỡ Đông Xá đắp vá đã xong, duy chỗ vỡ ở Phương Trạch bị khoét sâu, nên phải quyền tạm đắp một đoạn đê quai vạc ở ngoài để phòng nước lụt sau này. Vậy, khẩn thiết xin đợi đầu mùa đông khô cạn, hoặc nên đắp vá chỗ vỡ, hoặc nên đắp đê mới khác, sẽ làm thành tập tiếp tục tâu lên".

Vua phê bảo rằng : "Ngươi nên thượng khẩn khơi thông nước ứ, khuyên dân cấy giặm thêm, may ra chuyển mất mùa làm được mùa, thì tất thưởng to nhất". Vua bèn ban chỉ dụ chuẩn do tỉnh thần và phủ, huyện bị giáng, cách, đều được khai phục.

Thự Tổng đốc Hải - An là Nguyễn Công Trứ tâu nói : "Các hạt trong tỉnh bị thủy tai, dân tuy đã được chẩn cấp, nhưng thế nước lên to gấp hai, nhà cửa không còn một tí gì cả. Vậy xin phát chẩn thêm cho một lần nữa. Vả lại, dân xiêu giạt nhiều người phải đổ đi kiếm ăn. Vậy, xin cứ cách 3 ngày 1 lần chẩn cấp cho tiền và gạo". Vua ưng cho như lời đã xin. Vua lại cho rằng tỉnh có nhiều việc, sai rút một nửa biền binh do tỉnh phát đi hộ đê ở Bắc Ninh và Hưng Yên ; sau đó mươi ngày, đê điều đã giữ được vững rồi, thì rút về hết".

Tổng đốc Hà - Ninh Đoàn Văn Trường, tâu nói : "Các huyện Thanh Liêm, Bình Lục, Kim Bảng và Duy Tiên thuộc trong tỉnh hạt đã được chẩn cấp khắp cả rồi, huyện Hoài An tuy không có tình trạng ngặt nghèo lắm, nhưng hiện nay phí tổn về trồng cấy, liệu lý có phần khó, vậy xin cấp cho mỗi người được 1 quan tiền, để làm vốn. Vua ưng cho".

Ra lệnh cho các tỉnh từ Quảng Trị trở ra Bắc, đều đặt trường bắn bia, hằng năm cứ đến tháng 9, tháng 10, tháng 11, phàm biền binh đương ban và biền binh đến thú ở trong hạt, từ Quản vệ trở xuống sẽ được liệu lượng cấp cho thuốc súng để thao diễn súng điểu sang (từ Quản vệ đến Suất đội đều 24 phát, lính 12 phát ; đạn chì chỉ cấp cho 1 lần). Hạt nào có thuốc đạn cũ dùng vào 2 hạng súng lớn và súng vừa, cũng chuẩn cấp cho lính pháo thủ, tập bắn súng quá sơn (mỗi người đều 6 phát, dùng đạn bằng đất). Cuối năm tâu số đạn hết ; còn đạn cũ sắp hết thì làm thành tập tâu xin cấp thêm đạn mới, để trữ sẵn mà dùng.

Bắt đầu quy định số ngạch thuyền chiến cho hai tỉnh Sơn Tây, Hưng Hóa. Hai tỉnh này theo lệ, không có Chu sư [1]. Tổng đốc Lê Văn Đức tâu xin, vua mới chuẩn y lời bàn của bộ Công, cho tỉnh Sơn Tây : thuyền ô, thuyền lê mỗi thứ 4 chiếc ; tỉnh Hưng Hóa : mỗi thứ 2 chiếc ; sai tỉnh Nghệ An đóng thuyền để cấp cho. Lại lượng trích biền binh cho sung làm thủy quân để giữ thuyền.

Đốc công sở Nội tạo là lũ Lê Trường Danh chế tạo các vật hạng phẩm nhiều hay quá hạn, chưa xong, mà không xin triển hạn. Viên nội giám xét ra, đem tâu lên.

Vua dụ Nội các rằng : "Gần đây Bắc Kỳ có thủy tai, ta chăm lo đến những nỗi đau khổ của dân, ăn nằm không yên, ngay đến những vật gấm vóc và châu ngọc còn bỏ không dùng, nỡ nào vì việc không cần kíp ấy mà bắt tội lũ kia ? Nhưng tính công định việc đều phải có người phụ trách không thể nhất vị khinh thường được. Lũ Lê Trường Danh hãy cho xử nhẹ, phạt lương 3 tháng. Còn các hạng vật xét ra chưa xong, nếu cái gì công việc còn phải cần làm hằng tuần, hằng tháng mới xong, thì bãi bỏ ngay để cho chúng biết rằng ta trách phạt chúng chỉ để răn về tội uể oải coi thường, chứ không phải vì việc không quan hệ khẩn yếu ấy mà khép tội chúng".

Tướng giặc ở tỉnh Hưng Yên là Đoàn Danh Lại và Hoàng Đức Thiềm nhân đê vỡ, nước lụt ngập tràn, bèn họp đồ đảng quấy rối cướp bóc các nhà nhân dân. Quản cơ cơ Hậu tiệp do tỉnh sai phái là Hoàng Văn Nho đem thuyền quân nã bắt, cùng giặc đánh nhau ở chỗ sông thuộc xã Khê Than (thuộc huyện Thiên Thi) : giặc xô vào làm đắm một chiếc thuyền rồi đi, biền binh có người chết đuối. Việc ấy đến tai vua. Vua bảo Binh bộ rằng : "Đấy chẳng qua là giặc nhỏ lặt vặt, nhân khi nước lụt, quần tụ nhau, lén lút nổi lên để tạm bợ kiếm ăn thôi, thế mà Quản cơ đi bắt là Hoàng Văn Nho lại bị chúng đánh thua ! Việc đi bắt giặc như thế thực là bất lực. Chuẩn cho trước hết Nho phải giáng 2 cấp. Bố chính Vũ Tuấn có trách nhiệm trông coi địa phương trước đây, tỉnh bên có giặc, liền tự xin đi đánh, nay trong hạt mình có giặc lén lút xuất hiện như thế, chính là việc phận sự mình, thì lại không thi thố được một chút kế hoạch gì, thế là chẳng những có thẹn với lời nói trước, mà lại không làm tròn nhiệm vụ giữ đất nữa ! Vậy [truyền cho Vũ Tuấn] kíp nên hợp đồng với Trần Văn Tuân bàn tính kế hoạch, lập tức sớm dập tắt đi, chớ để lan thêm ra. Nếu chỉ thích nói khoác, xét ra không có thực dụng gì, thì phép nước quyết khó khoan thứ". Rồi Hoàng Văn Nho bắt được Hoàng Đức Thiềm và 6 tên tòng đảng, giết đi. Lại được khai phục tất cả những cấp đã bị giáng.

Quân của Lãnh binh tỉnh Tuyên Quang là Nguyễn Văn Quyền và Trần Hữu Án đóng ở bảo Phúc Nghi, châu Đại Man, truyền hịch vời thổ ty, thổ dõng, chúng đều không hưởng ứng. Bỗng thấy đầu mục thổ phỉ là Ma Sĩ Huỳnh (nguyên là thổ lại

(1) *Chu sư* : binh chủng sử dụng thuyền trong khi chiến đấu hoặc tuần phòng.

mục châu Bảo Lạc, trước cùng với Nông Văn Vân vì lười biếng khinh nhờn, bị tỉnh tâu hặc cách chức) đốc suất bè đảng hơn 1.000 người, đi đường thủy đường bộ tiến đến, bốn mặt bao vây. Quân ta chỉ có hơn 200 người hết sức xông đánh, lũ giặc nhiều tên bị chết và bị thương, bèn tan vỡ cả. [Quan quân] thu được thuyền bè và khí giới. Thự Án sát Lê Bỉnh Trung được tin báo, đem việc ấy tâu lên.

Vua khen và dụ rằng : "Nông Văn Vân phản nghịch chẳng qua chỉ nương tựa vào núi khe hiểm trở và lấy làm đắc sách rằng lén đặt quân phục để đón đường chặn đánh. Nay quân ta vừa tới bờ cõi, thế mà lấy số ít địch được số nhiều. Mũi nhọn của quân ta lần đầu đã như thế, chắc lũ giặc đã chột dạ mà mất hết tinh thần rồi. Lãnh binh Nguyễn Văn Quyền và Trần Hữu Án mỗi người được thưởng 10 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn ; những người dự chuyến đi ấy, Phó quản cơ cơ Trung hùng là Nguyễn Văn Long được thưởng 5 đồng ; Suất đội đều 2 đồng ; biền binh được thưởng chung 500 quan tiền".

Lại sai Tổng đốc Lê Văn Đức lượng phái thú binh ở quân Thần sách 200, 300 người tiếp tục đi hội tiễu.

Thự Án sát tỉnh Vĩnh Long là Doãn Uẩn lấy lại được tỉnh thành.

Trước đây, trận thua ở Cầu Úc, Tổng đốc Lê Phúc Bảo một mình chạy về, súng ống, khí giới thuyền bè, bị giặc lấy hết. Ở tỉnh chỉ còn hơn 100 lính, 4 chiếc thuyền và vài trăm dân phu.

Giặc đã lấy được Định Tường, đốc suất thuyền quân tiến đến đậu ở sông Đồi Giang (thuộc tỉnh Vĩnh Long, giáp đầu địa giới An Giang), Tổng đốc Lê Đại Cương đánh nhau, bị thua, lui về An Giang, Phó lãnh binh Vũ Văn Thường, mình bị nhiều vết thương, bị giặc bắt được, giặc mới thuận dòng xuôi thẳng Long Hồ. Doãn Uẩn cùng Phó quản cơ Thủy cơ tỉnh Vĩnh Long là Trương Phúc Thùy ở ngoài thành, thân đốc quân dân chống giữ. Giặc nhân gió phóng hỏa, Phúc Bảo cùng Bố chính Phạm Phúc Thiệu bỏ thành chạy trước. Doãn Uẩn sức không chống nổi cũng chạy. Giặc mới chiếm cứ tỉnh thành, đặt bè lũ của nó là Hoàng Văn Thông (nguyên thuộc Kiến An công phủ Chánh đội trưởng, Suất đội Hữu võ nhất ngụy xưng là Hữu quân Hữu đồn) làm ngụy Trấn phủ, Trần Khắc Doãn (nguyên Cai đội An - Thuận) làm phó ; Nguyễn Văn Nghi (nguyên Hộ tào Tư vụ ngụy xưng là Hộ bộ Thiếu khanh) làm ngụy Tuyên phủ ; Đào Duy Phúc (ngụy xưng là Binh bộ Thiêm sự) làm phó. Phạm Phúc Thiệu, sau đó bị lũ dân thôn Long Hồ bức bách, phải đầu hàng giặc. Lê Phúc Bảo cũng bị thủ ngự ở An Thái là Hoàng Văn Sương bắt được nộp cho bọn giặc, đưa đến thành Phiên An (sau quan quân vây thành, bắn súng, Phúc Bảo trúng đạn, bị chết).

Doãn Uẩn một mình ẩn nấp ở dân gian, bí mật tập hợp các tổng lý và quân dân, để thừa cơ mưu việc khôi phục. Đến bấy giờ nghe thấy ngụy Trung quân là Thái Công Triều đã biết quay về với chính nghĩa, liền tập hợp quân dân hơn 300 người, đến thẳng tỉnh thành, ngụy Thông ở trên thành thú tội xin hàng phục. Uẩn bèn dẫn quân tiến vào thành nã bắt ngụy Doãn, ngụy Phúc và hơn 20 tên phạm trước ở đội Thanh thuận, đội An thuận, đội Hồi lương ; tức thì đem ngụy Thông, ngụy Doãn, ngụy Phúc xích lại tống giam. Còn các tên khác chém hết cả (ngụy Nghi theo Thái Công Triều đến chỗ quân thứ, rồi cũng tư giải, giết đi). Rồi đem các việc ấy tâu lên.

[Doãn Uẩn] lại nói : "Tỉnh hạt, sau cơn giặc cướp, có nhiều công việc, mà không có người để cùng lo liệu. Vậy xin sớm phái thêm người đến làm công việc của tỉnh".

Vua dụ rằng : "Trước đây tỉnh Vĩnh Long thất thủ, xét ra bởi tại Lê Phúc Bảo, nhút nhát ươn hèn không có tài năng để đến nỗi một trận thua mất sạch cả. Doãn Uẩn là một văn quan mới bổ, tuy đương lúc ấy, không chịu cố chết giữ lấy thành trì, khép theo tội có trách nhiệm phải giữ bờ cõi, thì thực có tội. Nay lại ở sau khi đã tan vỡ quyết liệt, chiêu tập được quân nghĩa dũng, bắt giết bọn giặc, lấy lại tỉnh thành, thì công và lỗi cùng đủ bù lẫn cho nhau. Vậy, tức thì khoan tha tội trước, vẫn cho làm chức Án sát như cũ. Thưởng chung cho nghĩa dân 500 quan tiền, trong có người đầu mục, cũng chuẩn cho liệu lượng thưởng thêm. Những tên đầu sỏ giặc là Hoàng Văn Thông, Trần Khắc Doãn, Đào Duy Phúc đều tức thì xử tử bằng tội lăng trì".

Đến như các viên ở ty Phiên, ty Niết và các viên phủ huyện thì ở Kinh đã lựa tính phái đi, chẳng mấy ngày nữa sẽ đến cung chức, đủ giúp làm việc.

Vua lại cho rằng, hai tỉnh Vĩnh Long, Định Tường, phần nhiều tổng lý, hào mục biết cảm kích vì việc nghĩa, căm giận [kẻ phản nghịch] nên đã họp tập đốc suất dân phu cùng làm công việc. Vậy dụ cho Ngô Bá Tuấn và Doãn Uẩn xét các người đầu mục ứng nghĩa, quyền cấp cho văn bằng, đặt dưới quyền tỉnh sai phái ; sau khi việc yên rồi, chuẩn cho tâu lên, sẽ tùy tài bổ thụ.

Nam Kỳ Thảo nghịch Hữu đạo Tham tán là Trương Minh Giảng và Hoàng Đăng Thận đem quân và voi, chia làm năm đồn, từ Biên - Long tiến ra. Chợt có viên tử do Thái Công Triều sai phái là Nguyễn Hoàng Nhiên (con Tiền quân Nguyễn Hoàng Đức) từ đường rừng Biên Hòa đệ bẩm văn đến, nói : "Thái Công Triều đánh giặc ở rạch Chanh [1] (thuộc tỉnh Định Tường) và chợ Chiếu [2] (thuộc tỉnh Gia Định) thắng trận luôn mấy ngày, chém được ngụy Tả quân Dương Văn Nhã và hơn 300 đồ đảng nó, lấy hết được thuyền chiến tiến thẳng đến Sài Gòn. Giặc phải rút vào thành,

(1) Hán văn chép là Chanh giang 橙江

(2) Hán văn chép là Đàm thị 簟市

cố giữ. Nay đương chia quân làm hai cánh, vây đánh". Lũ Giảng đem việc ấy tâu lên. Vua phê bảo rằng : "Sự cơ đến thế, kíp nên lấy thành giết giặc để lập công to. Nếu công lấy lại được [Phiên An] không ra từ lũ các ngươi, thì chẳng cũng đáng hối hận lắm ru ?". Vua bèn dụ Nội các rằng : "Cứ như lời tâu về sự việc Thái Công Triều đánh dẹp nghịch Khôi thì tấm lòng trở lại chính nghĩa của Công Triều không đáng ngờ nữa. Vậy, truyền dụ cho Trương Minh Giảng, Hoàng Đăng Thận tức thì sai Nguyễn Hoàng Nhiên về trong quân của Thái Công Triều báo tin để Triều biết, tự cảm khích phấn khởi và tiến mau đánh giặc để chuộc tội trước, lại lập công sau". Lại truyền dụ cho Thảo nghịch Tả tướng quân Tống Phước Lương và Tham tán Nguyễn Xuân : "Bất tất lại phải do cửa biển nhỏ, chuyển sang Định Tường, nhưng có thể gấp đem một đạo thuyền quân thẳng tiến đến Phiên An hội tiễu. Bình khấu Tướng quân Trần Văn Năng, Tham tán Nguyễn Văn Trọng và Lê Đăng Doanh cũng nên tiến thẳng đến, bất tất phải chờ đợi cả đoàn thuyền nữa, cốt sao sớm lấy lại được tỉnh thành, bắt chém được nghịch Khôi, thì là công đầu và sẽ được thưởng to nhất".

Vua nhân đó bảo thị thần rằng : "Đáng tiếc Phan Văn Thúy bị bệnh về, không kịp chuyến này diệt giặc ; lúc bình nhật, Thúy cười nói sôi nổi, quả có ích gì ! Xưa có người, gượng bệnh, nằm trên xe đi đánh giặc. Thúy năm nay đã hơn 70 tuổi rồi, nếu có chết vì việc nước, cũng không còn hối hận gì nữa. Thế mà chỉ biết yêu quý thân mình, không từng nghĩ rằng người sinh ở đời lẽ nào sống mãi không chết ? Vả lại, giặc ấy tất thua, ta đã liệu trước như thế rồi. Ngay như Thái Công Triều bây giờ mà cũng thắng trận được, thì càng có thể nghiệm biết rằng thế giặc đã quá yếu kém. Vậy mà gần đây Trương Minh Giảng lại nói thế giặc đang hung hăng, rồi trùng trình loanh quanh không chịu tiến. Ôi ! Đại thần như thế, nếu ba quân vì thế mà rời rạc cả, há không phải là đem giặc trút cho vua ư ? Còn may là, lúc ngày thường, ta vẫn sẵn sàng vỗ về nuôi nấng, cho nên lính Kinh hăng hái mới thắng trận được hai lần, không thế thì còn mong gì đánh giặc nữa ?".

Lại dụ Binh bộ rằng : "Nay việc bắt giặc ở Nam Kỳ đã dần đi đến thành công. Về việc quan báo, chính là lúc đương khẩn yếu. Vậy truyền dụ cho thự Tuần phủ tỉnh Biên Hòa là Vũ Quýnh, Án sát Hoàng Văn Đản tức thì xét xem các trạm sông ở trong hạt đã chia đặt trước, chiêu tập phu trạm, theo lệ chuyển đệ. Lại từ trạm Biên - Long đến tỉnh Biên Hòa, đường bộ trong hạt cũng nên tìm cách đặt thêm 3 sở đồn tấn liệu lượng điều vát quân dân, mỗi sở trên dưới 20 người, ngày đêm thường trực. Phàm có sự việc quan báo, hoặc nên đi đường bộ, hoặc nên đi đường thủy, tùy tiện phát giấy đệ đi để được mau chóng".

Cho được tập ấm : con Chưởng cơ Phan Văn Long là Phan Văn Khuê làm Hiệu úy vệ Cẩm y ; con Vệ úy Trần Văn Du là Trần Văn Nhuận làm Thiên hộ vệ Cẩm y.

Ban lễ tế các tướng sĩ trận vong và tử tiết ở Nam Kỳ.

Vua bảo Nội các rằng : "Tướng sĩ ở Nam Kỳ, trong có người đi trận bỏ mình, có người mắng giặc, không chịu khuất, nghĩa liệt rõ ràng, lòng ta rất là đau đớn thương tiếc. Nhân nghĩ : nghịch tặc Lê Văn Khôi, trái đạo thường, làm phản, để đến nỗi những bầy tôi trung thành phải chết nơi chiến trường, nên phải lấy tim máu của kẻ thù, đem làm lễ tế yên ủi, cho thỏa hồn người trung thành. Vậy, sai Lễ bộ lập một đàn sở ở ngoài quách phía nam Kinh thành, đặt bài vị lũ Lê Văn Nghĩa, Phan Văn Song, Tôn Thất Gia, Đặng Văn Quyến ở trên, dưới bày bài vị những biền binh chết trận, rồi làm đủ cỗ bàn, lợn, bò, áo mã, tiền giấy, phái Thống chế Tôn Thất Bằng khâm mạng đến làm lễ tế. Lại phái một viên quản vệ, đốc suất quân, voi, đem con của nghịch Khôi hiện đã bắt được là Lê Văn Báo, Lê Văn Hổ, anh là Lê Văn Quýnh và đảng nghịch là Trần Văn Tha cộng 4 tên tội phạm, áp giải đến trước đàn, mổ lấy tim gan, bày tế, để [các tử sĩ được] hả lòng căm giận vì nghĩa khí mà được yên ủi hồn thơm ở nơi u ẩn".

Trước kia, đình thần bàn tâu : "Về việc Trần Văn Tha phản nghịch, xin đem thân thuộc tên phạm ấy khép tội liên can và đều trảm quyết". Vua nói rằng : "Trần Văn Tha là tòng phạm, xét ra tội có khác với thủ nghịch Lê Văn Khôi, thì con là Trần Văn Đường, anh là Trần Văn Tín, em là Trần Văn Nhân và Trần Văn Đạo đều đổi làm trảm giam hậu [1], mẹ là Phạm Thị Lạm, tuổi già, vốn không biết sự tình gì, thì tha ngay". Lũ Trần Văn Đường rồi lại được tha, cho làm lính phát đi quân thứ Nam Kỳ để cho đua sức chuộc tội.

Vua bảo thị thần là Nguyễn Khoa Minh và Phan Huy Thực rằng : "Việc hành hình thân thuộc tên nghịch Khôi không nên trì hoãn, ta sở dĩ cố nén đến bây giờ, là vì đương lúc khí thế nghịch tặc đang hăng, nếu vội giết thân thuộc nó, thì cha mẹ vợ con của các bầy tôi văn võ trong triều đương ở Gia Định tất bị nó báo thù. Vả lại, ta lúc tuổi trẻ, tính nóng, nhiều khi bị khí giận dữ sai khiến, gần đây, thường hay nhẫn nại, không những lúc coi triều làm được như thế, mà cả đến khi ở trong cung, dù đàn bà hoặc kẻ hầu hạ có lỗi nhỏ, ta cũng chưa từng trách móc hà khắc, hoặc giả đức ta được lớn lên theo tuổi mà thế chăng ?".

Bộ Lại tâu nói : "Sáu tỉnh Nam Kỳ, lần lượt đã lấy lại được, trong ấy các công việc tiền lương và giấy tờ việc quan chính đương cần người làm lắm. Vậy các nhân viên ở Kinh trước đây được phái đi theo quân thứ của Tướng quân và Tham tán, xin trích lấy từ chủ sự trở xuống, chia đi các tỉnh sai phái, hậu bổ, đợi khi có khuyết chức phủ, huyện và tá lĩnh thì do tỉnh thần tâu lên, sẽ sung bổ". Vua cho là phải.

Sai Vệ úy vệ Tả nhị dinh Hữu dực quân Vũ lâm là Nguyễn Văn Thận đến Quảng Nam thay chức Lãnh binh mới bổ đi Vĩnh Long là Nguyễn Văn Dụ, quản

(1) *Trảm giam hậu* : xử chém nhưng còn cho giam để đợi xét lại.

lĩnh biền binh trước phái đi đóng giữ ở đài Điện Hải và đài An Hải. Lại sai truyền dụ cho thự Vệ úy Ban trực ở Hữu vệ quân Thần sách là Trần Văn Loan đốc suất vệ binh trú phòng ở Bình Thuận về đồn thú cũ Quảng Nam. Khi đến nơi đồn thú rồi thì Nguyễn Văn Thận lập tức đem biền binh nguyên phái quay về hàng ngũ.

Ra lệnh cho Bố chính Hải Dương, Hộ lý ấn quan phòng Tuần phủ tỉnh Hưng Yên là Trần Văn Tuân về tỉnh cung chức, cho thự Bố chính Nam Định là Trịnh Quang Khanh quyền thự ấn quan phòng Tuần phủ Hưng Yên.

Quân của Bố chính tỉnh Tuyên Quang là Phạm Phổ đóng ở bảo Ninh Biên, châu Vị Xuyên. Nghịch phạm Nông Văn Vân đem đồ đảng lẻn đến Lạp Lĩnh, Chi Lĩnh, Muộn Ải (đều thuộc châu Vị Xuyên) mưu toan vây hãm. Phổ nghe thấy, tức thì phái Thành thủ úy là Trương Phúc Nguyên, Tuần thành suất đội là Lê Hữu Quy và thổ Tri châu châu Lục Yên là Lưu Trọng Chương, thổ Lại mục châu Vị Xuyên là Hoàng Kim Quỳ, thổ ty là Hoàng Kim Thuận đem binh dõng chia đường đón chặn. Vừa đến sông Tiểu Miện, lũ giặc xông lại chống đánh, thổ dõng tan vỡ, quân ta có ít, không thể địch được cũng lui về đồn bảo. Quan quân trong đồn bảo chỉ có hơn 400 người, lương thực lại gần hết. Phổ bèn tư ngay cho thự Án sát Lê Bỉnh Trung để báo mau cho Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên, phái thêm biền binh đến cứu. Trung đem việc ấy phi tấu lên và nói : "Người nhà Thanh từ khi nghe thấy nghịch Vân làm loạn, không chở gạo vào đất ta nữa, dẫu có tiền bạc cũng không đong gạo ở đâu được, mà từ tỉnh thành đến đồn Ninh Biên, núi khe hiểm trở, khó vận tải bằng đường bộ. Trước đây, thuyền tải lương thực theo đường thủy, lại vì đường sông khuất khúc, 173 cái ghềnh, nước chảy xói mạnh, ngược dòng mà lên, thế tất hơi chậm, nay mới đến Xảo Khê, còn cách chỗ đóng quân năm, sáu ngày đường. Hiện đương thúc giục khẩn cấp tiến lên".

Vua dụ Binh bộ rằng : "Thổ phỉ ở châu Bảo Lạc, chẳng qua là hạng tiểu yêu tanh hôi, Nguyễn Văn Quyền và Trần Hữu Án chỉ vài trăm người cũng có thể thắng trận lớn, thế mà Phạm Phổ có số lính dõng dưới quyền cai quản không phải không nhiều, rút lại không làm được công trạng gì thực đáng ghét ! Huống chi, trước đây, làm việc sai lầm, đến nỗi gây hấn ở nơi biên giới, nay lại không biết cố gắng tiến lên, giết giặc, chuộc tội, lại cứ sợ hãi rụt rè, đóng ỳ quân lại, làm phí lương thực, điều độ trái với cơ nghi, không nắm vững gì cả ! Tội của Phạm Phổ tức thì giao cho Hình bộ bàn xử".

Vậy dụ sai Tổng đốc Lê Văn Đức phái Phó lãnh binh Sơn Tây là Tống Văn Uyển mang theo 5 thớt voi chiến, súng đạn quá sơn và thần công, đi mau đến đồn Ninh Biên, thay Phạm Phổ quản lĩnh quân đội, lo việc đánh dẹp. Tổng đốc Ninh - Thái là Nguyễn Đình Phổ phái 200 lính thú ở quân Thần sách đi theo Tống Văn Uyển sai phái. Còn Phạm Phổ chỉ đem vài chục quân lính và lại viên thuộc tỉnh

mình, về chỗ đường trung độ, phụ trách chuyển vận quân nhu và lương thực, cần được tiếp tế đầy đủ ; nếu không vậy, tất phải trị tội nặng. Và nay nghịch Vân nghe quan quân đánh đến nơi, giặc dốc hết quân ra chống cự, thì chỗ sào huyệt của giặc tất trống không, chuẩn cho Bố chính, Án sát hai tỉnh Thái Nguyên, Cao Bằng đều đốc sức biền binh mà trước đây phải đi ngăn chặn, tức thì do địa phận An Lạc và An Lãng, nhân lúc sơ hở, đánh thẳng vào phố Vân Trung, hội tiễu với hai đạo biền binh ở tỉnh Tuyên Quang. Giặc trông được chỗ nọ bỏ mất chỗ kia, thì ta có thể đánh một trận mà bắt được giặc.

Thổ ty ở châu Vị Xuyên là Hoàng Kim Thuận lại đánh nhau với giặc ở Lạp Lĩnh : bị giặc bắn chết. Thổ Tri châu là Ma Trọng Đại cáo ốm, không đến cứu, chỉ đem việc ấy báo cho tỉnh biết và nói : "Đất Lạp Lĩnh ở sau đồn bảo Ninh Biên, thế tất giặc sẽ đến bức bách". Lê Bỉnh Trung đem việc ấy tâu lên. Vua dụ rằng : "Xem lời tâu, thì đạo quân của Phạm Phổ đã bị bức bách gấp rồi ! Nên tư mau cho lũ Lãnh binh Nguyễn Văn Quyền và Trần Hữu Án biết : hoặc nhân lúc sơ hở, đến thẳng sào huyệt của giặc, làm cho nó phải trở về cứu viện để phân tán lực lượng của nó, hoặc đến nhanh hợp với quân với Phạm Phổ, tùy cơ đánh dẹp, để được vạn toàn. Phải nên xem tình thế mà làm, cốt được trúng khớp. Đến như việc vận lương, Lê Bỉnh Trung, ngươi cũng nên hết sức đôn đốc vận tải cho việc tiếp tế được đều đều".

Chuyển vận 100.000 hộc thóc ở kho Hà Nội đến chứa ở Sơn Tây.

Cất nhắc bá hộ Nguyễn Trọng Tính làm Phó vệ úy ở Hậu bảo Nhất vệ. Tính trước vì có lỗi, phải giáng, bị phái đi hải ngoại để đua sức làm việc ; đến đây, công cán xong, trở về, bèn được cất dùng.

Chia cấp ngân tiền Phi long hạng lớn và hạng nhỏ cho các địa phương để vào kho, phòng khi dùng đến.

13 tỉnh : Quảng Nam, Bình Định, Gia Định, Vĩnh Long, An Giang, Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Ba (Thanh Hoa), Hà Nội, Nam Định, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hải Dương, mỗi tỉnh 1.000 đồng tiền hạng lớn và 200 đồng tiền hạng nhỏ. 17 tỉnh : Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Biên Hòa, Định Tường, Hà Tiên, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Hưng Yên, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Quảng Yên, Lạng Sơn, Cao Bằng, mỗi tỉnh 500 đồng tiền hạng lớn và 100 đồng tiền hạng nhỏ.

Tỉnh Bình Định, gạo kém. Nhân dân chạy ăn khó khăn. Vua sai bán thóc kho ra hơn 20.000 hộc.

Giặc biển Đồ Bà lại từ hải phận Khánh Hòa, nhân lúc sơ hở lên bờ đốt phá cướp bóc. Tỉnh phái Thành thủ úy là Nguyễn Văn Đa họp tập quân dân, đón đánh, bắn chết

2 tên, giặc chạy về phía đông. [Quan quân] tước được 4 thuyền và lấy lại được hơn 60 người dân Kinh đã bị cướp bắt. Việc tâu lên, vua sai thưởng 300 quan tiền.

Tuần phủ Nam - Ngãi là Đỗ Khắc Thư, thấy Bình Thuận và Quảng Ngãi có sơn man Đồ Bà lan tràn quấy rối ; xin phái Kinh binh đến phòng giữ. Vua cho là sợ hãi nhút nhát, truyền chỉ ban quở.

Quy định thể lệ số bạc thường chứa ở kho Nghệ An và Hà Tĩnh (Nghệ An 6.000 lạng, Hà Tĩnh 2.000 lạng).

Lệ trước tỉnh Nghệ An thường trữ 8.000 lạng, Hộ bộ cho rằng tỉnh hạt đã chia làm hai, bàn xin quy định lại. Vua nghe theo lời xin.

Quan tỉnh Thanh Ba (Thanh Hoa) tâu nói : "Dân hạt có hơn 120 xã thôn, trước đây bị giặc quấy rối cướp bóc, xin cứu giúp cho". Vua chuẩn cho xét xem xã thôn nào bị thiệt hại nặng thì tha cho thuế khóa, tiền thóc về mùa hạ ; nhẹ thì triển hoãn cho.

Cho tế các tướng sĩ ở Kinh phái đi bắt giặc ở Bắc Kỳ, bị chết trận, hay bị bệnh chết.

Vua dụ Nội các rằng : "Trước đây phái Kinh binh ra chia đánh thổ phỉ ở các đạo Thanh Hoa, Ninh Bình, Sơn Tây và Hưng Hóa, lần lượt bắt được tên đầu sỏ giặc đã thành công lớn, thu quân, hát bài khải hoàn. Nhân nghĩ : quân mạnh đến đâu, như gió lay sấm động, không ai dám chống lại. Những người đi trận bỏ mình thì trăm người mới có một, hai người, duy có nhiều người xông pha lam chướng, cảm nhiễm đến nỗi ốm chết. Vả lại, các tướng sĩ đều trổ sức vì triều đình, xung phong, lặn lội hiểm trở, lập được công lớn ấy. Ta nay nghĩ tới, rất đỗi bùi ngùi, không sao cầm lòng được. Vậy sai bộ Lễ lập một đàn sở ở ngoài quách phía bắc Kinh thành, trên đặt bài vị tướng biền đã chết, dưới bày bài vị các binh lính, sắm đủ cỗ bàn, dê, lợn, bò, áo mũ, giấy tiền, phái viên Thống chế Nguyễn Tăng Minh khâm mạng vua, đến ban cho 3 trầu rượu. Lại sai đương thứ Tổng đốc quân vụ là Tạ Quang Cự đứng làm chủ nhân để đón tiếp viên khâm mạng tới trước đàn làm lễ tế".

Án sát tỉnh Biên Hòa là Hoàng Văn Đản, tâu nói : "Quan quân đường thủy là lũ Mai Công Ngôn và Phạm Hữu Tâm tiến gần đến đồn bảo Giao Khẩu. Thuyền quân của Tham tán Nguyễn Xuân và Tán tương Trương Phúc Đĩnh đã qua sông Ngã Bảy, lục tục kế đến. Đoàn thuyền của Thảo nghịch Tả tướng quân Tống Phước Lương cũng đã tiến vào cửa biển Cần Giờ".

Vua dụ rằng : "Quan quân đường bộ, gần đấy, nghe nói đã đến đồn Bình Đồng rồi, tới nay đã gần hết 10 ngày, còn chưa nghe thấy tin báo. Vả lại, về tin tức trong quân, đã có chỉ dụ 3 ngày một lần báo, cớ sao lâu nay ắng tắp, để ta trông ngóng mãi ! Hoàng Văn Đản, ngươi hễ khi chỉ dụ đến, nếu Tướng quân và Tham tán đã đem tin tức bộ binh tâu rồi thì thôi, không thì ngươi đem dụ văn đệ mau đến quân

thứ, truyền chỉ cho bọn Tướng quân, Tham tán về sự thể đại binh đi qua Biên Hòa thế nào và cớ chậm không báo, lập tức tâu lại minh bạch".

Án sát tỉnh An Giang là Bùi Văn Lý lấy lại được hai tỉnh An Giang, Hà Tiên.

Trước đây, Tổng đốc Lê Đại Cương đánh nhau với giặc bị thua, rút về tỉnh lỵ (tức là đồn bảo Châu Đốc), quân đều tan tác cả, bèn thương lượng giao cho Bố chính Nguyễn Văn Bỉnh cùng với Lý vẫn cứ ở lại phòng hộ, còn mình thì đi Nam Vang, điều động lính Phiên đến cứu. Thuyền quân giặc thừa thắng lại kế tiếp đến. Quan quân phòng hộ có ít và yếu thế thấy oai phong giặc sợ hãi tan vỡ. Cương mới chạy đến Chế Lăng (đất của Chân Lạp). Tỉnh lỵ thất thủ, Bỉnh bị giặc bắt được. Lý tự gieo mình xuống sông, được thủ hạ vớt lên, thoát chết. Giặc đến thẳng tỉnh Hà Tiên. Thự Tuần phủ Phạm Xuân Bích và Án sát Trần Văn Quán đã bị quân Hồi lương, Biên lương thuộc tỉnh giết ngay trước. Giặc bèn đặt Trấn thủ hưu trí cũ là Mạc Công Du làm ngụy Trấn phủ, bè đảng của giặc là Trần Hiệu Trung làm ngụy Tuyên phủ, em của Du là Mạc Công Tài, con của Mạc Hầu Diệu đều làm ngụy Thống lãnh để cho cùng với hơn 10 người Hồi lương, Bắc thuận chiếm giữ (khi nghịch Khôi mới làm phản, con Du là Mạc Hầu Hy theo giặc, Phạm Xuân Bích mật bắt Du và Mạc Công Tài lên tỉnh giam lại). Rồi đó bọn ngụy Tả quân Dương Văn Nhã về Phiên An trước. Một mình Thái Công Triều còn ở An Giang, mưu toan việc quy thuận : đặt Thành thủ úy An Giang trước là Nguyễn Đăng Luận làm ngụy Trấn phủ, Cai đội hưu trí là Lương Văn Tiến làm ngụy Phó trấn phủ, nguyên Thông phán An Giang là Lê Văn Nhiếp (người họ nghịch Khôi) làm ngụy Tuyên phủ, dặn giữ tỉnh lỵ, trấn tĩnh lòng người. Rồi Công Triều đốc suất lính, dõng tiến đến Phiên An đánh dẹp. Lại mật thư báo cho Lê Đại Cương chóng đem quân về tiếp ứng Bùi Văn Lý ẩn ở đồn Vĩnh Hùng, cùng Thủ ngự là Nguyễn Văn Bút và Giáo dưỡng Suất đội là Hoàng Văn Nhâm chiêu tập quân nghĩa dũng. Phó quản cơ ở Thủy cơ tỉnh An Giang là Hoàng Tiến Lợi cũng họp quân đi theo. Tất cả được hơn 1.000 quân. [Lý] bèn kéo quân về tỉnh. Nguyễn Đăng Luận và Lương Văn Tiến cùng bắt Lê Văn Nhiếp, mở thành dâng nộp.

Lý lại được tin dò thám báo rằng : nghịch Khôi đã sai sứ sang Xiêm La, đi theo đường sông Vĩnh Tế, nhân bắt được người do Mạc Công Du sai phái là Nguyễn Văn Mân (Mân là Cửu phẩm thư lại cũ ở An Giang, là người thuộc hạ thân tín của Du, Du nhân nghịch Khôi trát sức chọn người am hiểu tiếng Xiêm đến Phiên An đợi lệnh bèn sai Mân đi) sai đem tờ mật thư, lấy nghĩa lý trách bảo Du, sai trước hết bắt chém lũ tội phạm Hồi lương, Biên lương và Bắc thuận và theo bắt thuyền và người ngụy sứ. Lại ủy cho viên Quản cơ ở Thủy cơ tỉnh An Giang là Nguyễn Văn Mai và viên tử là Nguyễn Văn Cửu (con Thống chế Nguyễn Văn Tuyên) đem quân, dân tiến theo, bèn lấy lại được tỉnh lỵ Hà Tiên.

Dụ sai Mạc Công Tài, Mạc Hầu Diệu hội với Thành thủ úy Phú Quốc là Nguyễn Văn Sương, Suất đội Thanh Châu là Nguyễn Văn Thụy bắt được ngụy Chánh sứ là Nguyễn Thụy, Phó sứ là Nguyễn Văn Quý và 21 người tòng đảng luôn với các thư từ của ngụy, trong lũ ấy có 6 người Hồi lương, lập tức chém giết ngay tại chỗ. Còn người theo đạo Tây dương cùng ngụy Tuyên phủ ở tỉnh là Trần Hiệu Trung đều đưa hết về tỉnh An Giang, xích và giam lại.

Bấy giờ Lê Đại Cương cũng từ Chế Lăng quay về, trước hết đem chém Trần Hiệu Trung và các tên phạm là đầu mục giặc mà sau đó tiếp tục bắt được. Rồi quyền phái Binh bộ Chủ sự thừa biện Nam Vang thành biên vụ là Hồ Công Chỉ và Phó quản cơ cơ An Giang là Nguyễn Văn Tây đến tỉnh Hà Tiên làm công việc ở tỉnh. Lại cho rằng Mạc Công Du vốn được nhân dân xứ ấy mến phục, bèn tạm quyền lưu lại ở tỉnh lỵ để trấn tĩnh [nhân tâm].

Việc ấy tâu lên, vua dụ bộ Binh rằng : "Nghịch Khôi dấy loạn, làm hại nhân dân, nay lại ngấm ngầm liên kết với tả đạo Gia Tô và cầu nước Xiêm La cứu viện, mưu đồ rông rỡ làm to để tàn hại dân chúng, thực là hiểm ác quá lắm. Bùi Văn Lý bắt hợp tập quân dân, lấy lại được hai tỉnh An Giang, Hà Tiên, đuổi bắt được thuyền và người ngụy sứ. Thiết tha để chí giết kẻ thù như thế, thực đáng khen thưởng. Chuẩn cho khoan tha tội trước, vẫn cho làm chức Án sát cũ. Những quân dân dự vào việc lấy lại hai tỉnh ấy được thưởng chung 500 quan tiền. Trong ấy có việc theo bắt thuyền và người ngụy sứ, không để cho chạy sót một tên nào, công ấy lại càng lớn hơn. Vậy, người thám báo và người đuổi bắt được, thưởng tiền 1.000 quan. Duy có Mạc Công Du, Mạc Công Tài, Mạc Hầu Diệu và Nguyễn Văn Mân công và lỗi chỉ đủ bù lại cho nhau không nên dự thưởng. Hai tên phạm, chánh phó sứ, hiện đang bị giam, tội ác cực lớn, tức thì xử tử bằng tội lăng trì. Tòng đảng là 15 tên theo đạo ở Tây dương đều bị chém ngang lưng rồi cắt lấy đầu, treo lên cái cần cao, bêu cho dân chúng biết. Các thư từ ngụy đã bắt được đều đốt đi".

Đến như Lê Đại Cương là một quan to, có nhiệm vụ giữ bờ cõi, trước đây, trận đánh ở Lật Giang, không tức thì đến cứu, lại dẫn quân về trước, đã là nhút nhát rồi. Đến khi quân giặc tới nơi, lại không cố chết giữ lấy thành trì, chỉ lo trốn xa, đến lúc nghe thấy người ta lấy lại được tỉnh lỵ, bấy giờ mới ló đầu ra ! Xét dấu vết của hắn đã làm rất là ươn hèn đớn kém ! Chuẩn cho lập tức cách chức, bắt làm lính ở nơi quân ngũ đua sức làm việc để chuộc tội ; đợi khi việc yên rồi, sẽ xuống chỉ dụ quyết định. Còn ấn quan phòng Tổng đốc An Giang, Hà Tiên giao cho Bố chính Đặng Văn Bằng, Án sát Bùi Văn Lý và Lãnh binh Nguyễn Đăng Huyên hợp đồng hộ lý làm việc.

Lại như ngụy Trấn phủ Nguyễn Đăng Luận, Phó Trấn phủ Lương Văn Tiến đều do Thái Công Triều bày mưu đặt ra để giúp việc trấn tĩnh, vậy hãy cho giam lại,

rồi tra xét rõ xem trước kia họ đã nhận ngụy quan chức hay chưa. Họ từ Phiên An đến hay là do Thái Công Triều ngầm mưu đặt ra ? Tâm tích họ cần phải được rõ rệt xác thực, tâu lên đợi chỉ.

Duy có ngụy Tuyên phủ Lê Văn Nhiếp là người họ nghịch Khôi, tội không thể tha được, tức thì xử tử bằng tội lăng trì.

Bùi Văn Lý liền tâu lên : "Xét ra Nguyễn Đăng Luận và Lương Văn Tiến không từng chịu ngụy chức gì cả". Vua bèn gia ơn tha tội trước, nhưng cách chức để cho đua sức làm việc.

Vua dụ Nội các rằng : "Nay quan quân đông như mây họp, tiến đánh nghịch tặc ở thành Phiên An cũ, thế đã cùng quẫn, chẳng bao ngày nữa sẽ dẹp yên được. Vậy, truyền dụ cho sáu tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang và Hà Tiên phàm biền binh trước tản lạc, nên tức thì trở về hàng ngũ cũ để giúp việc đánh dẹp, nhân dân sở tại nên gióng giả lại về để sớm được an cư lạc nghiệp như cũ.

"Vả lại, nhân dân hạt này, từ sau khi đại định [1], yên ổn làm ăn, ung dung nghỉ ngơi đã trải nhiều năm rồi. Gần đây, vì nghịch Khôi làm loạn, bỗng mắc vào vòng binh lửa ! Nay tuy đã dần được yên, nhưng e rằng muộn kỳ làm ruộng, có lẽ lại gặp đói kém ! Nghĩ đến nông nỗi âm thầm của dân, lòng ta lo âu, ăn ngủ không ngon, rất thương cho dân một phương ấy ! Nay trước hết phải khuyên bảo hiểu dụ cho người biết : ai nấy đều nên bảo nhau, thề rằng lúc nào cũng tôn kính vua, thân yêu người trên, yên phận, giữ phép, chăm việc cấy cày. Các chức phủ huyện gần gũi dân, nên gia tâm khuyên bảo để dân đều hết sức làm ruộng trồng dâu, nếu thời tiết đã muộn, thì nên kíp cấy thêm, làm cho chóng được phong đăng thừa thãi để ta yên lòng.

"Lại dụ Tướng quân, Tham tán các đạo và quan địa phương các tỉnh ở xứ Nam Kỳ rằng : "Khoảng tháng 6, tháng 7, chính là mùa làm ruộng, nhân dân Nam Kỳ đã bị lũ giặc quấy rối cướp bóc, tưởng không được yên bề sinh sống, thế mà lại biết cảm khích việc nghĩa, căm giận tặc đồ, gióng giả nhau theo đi đánh dẹp, tuy tấm lòng tôn kính vua, thân yêu người trên, vốn do thiên lương mà ra, nhưng bỏ mất nghề nghiệp, hại việc làm ruộng, thực là điều lòng ta không nỡ. Vậy thì các Tướng quân, các Tham tán và các quan địa phương đều nên hiểu dụ nhân dân sở tại nên xét trong số những người từ trước đã hưởng ứng việc nghĩa theo đi đánh giặc, xem ai là người xưa nay không phải quản lý sản nghiệp, tình nguyện trổ sức để tiếp tục làm trọn công cuộc mình đang theo đuổi thì cũng cho làm. Còn những dân có nghề nghiệp làm ăn và mới tham dự vào việc đi đánh giặc, thì đều cho giải tán, về làm

(1) Ý nói từ khi chiến thắng triều Tây Sơn.

ruộng, khiến họ được cùng nhau yên vui trong xóm làng đồng ruộng, để đáp lại ý ta yêu thương nhân dân, chăm lo nông nghiệp".

Bộ binh của Nam Kỳ Thảo nghịch Hữu đạo Tham tán là Trương Minh Giảng và Hoàng Đăng Thận lấy lại được tỉnh lỵ Biên Hòa.

Quân ta, trước kia từ trạm Biên - Long thẳng tiến đi đến đâu không ai dám chống cự cả ; kịp khi đến tỉnh, thì ngụy Tuyên phủ là Hồ Văn Hãn, ngụy Phó tuyên phủ là Hoàng Kim Lượng (ngụy Trấn phủ là Nguyễn Văn Bột bị bệnh, về Phiên An trước) và ngụy Đô quản lĩnh là Lương Tiến Dũng, Quách Ngọc Khuyến cùng bè lũ hơn 200 người đều tự ý bỏ giáo, đến cửa quân, xin đầu hàng. Lũ Giảng mới liệu để một số lính và voi ở lại, theo Thự phủ Vũ Quýnh đóng giữ. Lại chia quân giao cho Lãnh binh Lê Sách, Vệ úy Nguyễn Văn Đoài đốc suất lính, dõng hai đồn Hữu, Hậu 1.400 người, từ thượng du sông Phúc Long tiến đến Bình Dương, đánh phía sau lưng giặc rồi liền đem lính, dõng 3 đồn Trung, Tiền, Tả hơn 2.000 người, 48 thớt voi chiến, dồn quân chúng mới đầu hàng làm 4 đội Tự tân, sung làm quân tiền khu, thẳng tiến đến bến đò Bình Đồng ở bờ phía bắc sông Phúc Long, lập đồn đóng lại.

Bọn giặc ở trong bụi rậm bờ bên nam sông, bắn súng lớn để chống cự. Quân ta cũng ở cách sông bắn sang. Giặc phải lui nấp. Giặc lại ở giữa sông, chụm 7 chiếc thuyền lại, nhân nước triều tiến lên, lia lịa bắn súng lớn. Quân ta cứ giữ nghiêm mặt trận, không động. Giặc lại lui đậu ở mạn hạ lưu.

Quân đường thủy của lũ Vệ úy Trần Văn Trí và Phạm Hữu Tâm đánh nhau với giặc ở sông Lão Tố : bắn chìm 1 chiếc thuyền giặc, chém hơn 20 tên, thu được rất nhiều thuyền bè, súng ống. Tin báo đến chỗ quân thứ ở Bình Đồng, lũ Giảng đem hết tình trạng tâu lên.

Vua dụ rằng : "Đại đội đoàn thuyền của Tướng quân và Tham tán chưa nhất tề tập hợp đầy đủ, mà lũ Trần Văn Trí đem toán quân thuộc một bộ phận mình đến trước, thu được thắng lợi to lớn, rất đáng khen thưởng. Người đốc chiến là Trần Văn Trí và Phạm Hữu Tâm ; những người cố đánh là Vệ úy Nguyễn Văn Hòa, Phó quản cơ Lê Văn Hợp và Cai đội Nguyễn Tiến Hán đều được thưởng 1 đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ, 5 đồng ngân tiền hạng lớn và hạng nhỏ. Còn các người dự chuyến đi đánh ấy như Vệ úy Mai Công Ngôn, Phó vệ úy Nguyễn Hữu Chính và Nguyễn Hữu Huấn, Phó quản cơ Trần Đắc Quách đều được thưởng 5 đồng ngân tiền hạng lớn và hạng nhỏ ; thị vệ Tôn Thất Bật và lũ suất đội, mỗi người được thưởng 3 đồng ngân tiền hạng lớn ; các biền binh được thưởng 1.000 quan tiền.

"Đến như đại binh đường bộ hiện đóng ở đồn Bình Đồng, phái riêng lũ Lê Sách lĩnh một cánh quân đi từ thượng lưu sông đánh úp sau giặc và lũ Lê Sách đã sang sông rồi, sao không sai men bờ bên nam mà đi xuống, để đánh giết hết lũ quân giặc

phục ở đấy đi, tiếp ứng đại binh sang sông, thì giản dị biết chừng nào ! Lại chỉ sai đạo quân thuộc một bộ phận đi sâu vào mà đại binh vẫn đóng ở Bình Đồng để cầm cự với giặc. Thế là rất thất sách. Vậy, Trương Minh Giảng, Hoàng Đăng Thận nay nên làm thế nào để đốc sức quan quân đánh lui thuyền giặc, tìm cách mau chóng sang sông, sai đạo quân của Lê Sách đến thẳng chỗ sào huyệt của giặc, đánh dẹp được bọn giặc, chớ nên bỏ phí ngày giờ chờ đợi quân thủy.

"Lại truyền dụ cho bọn Bình khấu Tướng quân Trần Văn Năng, Thảo nghịch Tả tướng quân Tống Phước Lương và các Tham tán đều nên đốc suất quân thuyền mau mau tiến đánh, không được hoãn lại một khắc".

Phó quản cơ ở cơ Thuận tráng tỉnh Bình Thuận là Dương Văn Khoa đuổi đánh hải phỉ Đồ Bà đến tận hải phận biển Cam Ranh tỉnh Khánh Hòa, đánh phá được thuyền giặc, bắt được hàng chục tên phỉ, cứu được dân nạn. Việc ấy tâu lên, nhà vua rất khen. Khoa, trước bị giáng cấp liền được khai phục, lại thưởng cho 5 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn, các biền binh được thưởng tiền 300 quan.

Quân ở đồn Phúc Thắng tỉnh Biên Hòa cũng nã bắt được 1 tên giặc Đồ Bà, được thưởng 3 lạng bạc.

Lãnh binh tỉnh Khánh Hòa là Trương Văn Thận có tội bị mất chức. Cho Thành thủ úy là Nguyễn Văn Đa thăng thự Lãnh binh tỉnh Khánh Hòa.

Thận, trước kia đem thuyền quân đi lùng bắt hải phỉ Đồ Bà. Phỉ xuất hiện đến hơn 10 chỗ, thế mà Thận không hề gặp giặc một lần nào. Do đó, Thận đã phải giáng chức nhưng được lưu lại làm việc. Đến đây, bộ biển tỉnh Bình Thuận tiễu phỉ ở Cam Ranh. Thận ở Cầu Huân, cũng không thân đến tiếp ứng ! Vua chán ghét Thận nhút nhát, ươn hèn, tức thì cách chức giải về Kinh, giao xuống bộ Hình nghị tội. Đáng khép tội đồ, nhưng đặc ơn chuẩn cho chỉ phải cách chức, phát vãng đi quân thứ Bắc Kỳ, đua sức làm việc để chuộc tội.

Vua dụ Binh bộ rằng : "Hải phỉ Đồ Bà đã nhiều lần bị thuyền quân tuần hộ của Bình Thuận, Khánh Hòa đánh dẹp ; nay gió Bắc thường thổi, quân giặc thế tất tìm đường trốn về đảo cũ. Vả lại, giặc kia lúc ở cuối hạ đầu thu, thường quen đóng ở biển, để lén lút xuất hiện. Nếu không một phen đánh dẹp rất dữ, để cho nó sợ sệt mãi mãi, thì không khỏi có một ngày kia chúng quen thói cũ, sẽ trở lại. Vậy truyền dụ cho hai tỉnh Bình Thuận, Khánh Hòa nghiêm ngặt đốc suất bộ biền phái đi từ trước và thuyền quân hội tiễu của các tỉnh Phú Yên, Bình Định và Quảng Ngãi, nhân lúc thắng thế này, hết sức đuổi bắt cần bắt chém, trị tội hết cả đoàn thuyền giặc ấy, chớ để lọt một tên nào".

Rồi đó sai tỉnh Bình Thuận và tỉnh Khánh Hòa phái giải 2 đàn ông và 1 đàn bà trong bọn phỉ ấy đưa giao cho bộ Hình, 2 tên đàn ông thì đều chặt 1 tay lại thích

chữ ở trên mặt (Đại ý nói bọn phỉ rông rỡ đi cướp bóc, tội ác rất nặng, đã bị quan quân trị tội theo phép luật. Còn 3 tên tội phạm đàn ông và đàn bà này tha cho về để chúng chuyển lời báo cho nhau, mà biết răn chừa. Nếu còn dám lại đến quấy rối cướp bóc nữa, tất phải đánh giết rất dữ, không để sót một tên nào. Nếu trên mặt thích không hết, thì chia ra thích ở trên lưng nữa) đợi thuyền nhà nước phái đi Hạ Châu [1], tức thì cho chở đi, thả về nước. Còn các tên phỉ khác đều chém ngang lưng, chặt đầu bêu ở hải đảo.

(1) *Hạ Châu* : tức Xingapo.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN CIII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa thu, tháng 8.

Vua cho rằng năm tỉnh Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên, Biên Hoà đã lấy lại được rồi, lũ giặc ở Phiên An khó lòng lại do đường biển trốn thoát, bèn ra lệnh rút về những quân đi tuần ngoài biển từ Quảng Bình trở ra Bắc đến Quảng Yên. Lại ra lệnh cho các tỉnh Bình Thuận, Khánh Hoà, Bình Định, Quảng Trị, Nghệ An thả về cho yên nghiệp làm ăn những thổ dân miền sơn cước trước đây đã được điều đi canh phòng.

Ra lệnh cho Án sát tỉnh Biên Hoà là Hoàng Văn Đản về tỉnh cung chức. Liệu tính để tiền và gạo dự trữ ở Biên - Long, theo mức thường, giao cho 100 biền binh đóng giữ, còn thừa đều vận chuyển về hết.

Tuần phủ tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng Hoàng Văn Quyền vì thấy Nam Kỳ có việc, bèn dâng sớ phong kín, nói : "Thế giặc đương hăng, mà thành Gia Định vững bền đem quân đến đánh chưa dễ phá ngay được. Xin thân đến nơi chiến trường, tuỳ cơ liệu định, hoặc đưa thư phản gián, để cho giặc ngờ vực chia rẽ lẫn nhau, hoặc bày ra khổ nhục kế để giặc tự đánh giết lẫn nhau, hoặc chọn người tâm phúc, cho trà trộn vào thành làm gián điệp khiến giặc mất hết các thứ cần thiết. Trong ba chước ấy nếu làm được một hai, thì đầu nghịch Khôi chẳng bao lâu sẽ có thể đưa đến dưới cờ".

Vua dụ rằng : "Nay các tỉnh Nam Kỳ đã lần lượt lấy lại được, công lớn sắp thành. Ngươi có trách nhiệm giữ bờ cõi, nếu biết hết lòng làm việc phận sự, khiến

cho hai tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng không có trộm cướp, dân được yên ổn thế là không phụ chức vụ của mình, hà tất phải theo đi làm việc bắt giặc mới là trung ?".

Tổng đốc Nam Định, Hưng Yên là Đặng Văn Thiêm tâu nói : "Thời tiết làm ruộng đã muộn, lúa khó cấy giặm được, mà dân hai tỉnh mình có nơi muốn giữ nước ứ lại để tiện cày cấy vụ tới."

Vua bảo bộ Hộ rằng : "Trước đây tỉnh Sơn Tây tâu nói : thời tiết làm ruộng còn sớm, lúa ruộng còn có thể cấy giặm được. Sao cùng thời tiết ấy, mà chỗ bảo là sớm, chỗ bảo là muộn khác nhau ? Gần đây, nhân nước lụt đã rút xuống, ta lần lượt dụ bảo khơi nước ứ đọng để cấy giặm. Nay lời tâu của tỉnh Nam Định lại không giống với tỉnh Sơn Tây, đủ biết mỗi người ý muốn một khác, đại khái như thế cả. Vậy thì người làm chính trị có thể trái ý muốn của dân thế nào được ? Khổng Tử có nói : "Làm vua khó". Câu nói ấy đúng thật !"

Thổ phỉ Tuyên Quang Nông Văn Vân sai đồ đảng nguỵ xưng là Tiền thắng lữ, Chánh quản lữ Nông Văn Sĩ họp bọn 300 người xâm lấn quấy rối châu Bạch Thông tỉnh Thái Nguyên. Tỉnh phái Suất đội Trần Đình Dự, Dương Đình Ất cùng với quân của Bế Văn Đức giữ đồn Chợ Rã hiện đóng ở chợ Bắc Niêm, xã Nhạn Môn. Giặc từ xã Bằng Thành kéo đến ba mặt khép lại. Bế Văn Đức đầu hàng giặc. Lũ Dự bị thua chạy, quân bị thất lạc nhiều. Giặc bèn chiếm cứ đồn Chợ Rã cưỡng ép dụ dỗ thổ dân. Chúng có đến hơn 1.000 quân.

Thự Bố chính là Nguyễn Đôn Tố ở đồn Bắc Cạn (thuộc huyện Cảm Hoá) nghe tin báo, tức thì sai phái Phó quản cơ ở cơ Thái hùng là Đinh Quang Toản gấp đem quân đến chống cự. Lại phi tư cho Án sát Nguyễn Trọng Ngọc chuyển báo cho Tổng đốc tỉnh Bắc Ninh, Thái Nguyên, Nguyễn Đình Phổ, phái quân đến hội tiễu. Phổ liền phái Quản cơ ở cơ Tả thắng là Nguyễn Văn Phong đem 200 quân theo Trọng Ngọc giữ tỉnh thành ; rồi sức cho Lãnh binh Nguyễn Văn Cáo đến hội với Nguyễn Đôn Tố đi nã bắt giặc.

Việc ấy tâu lên, vua dụ rằng : " Trần Đình Dự và Dương Đình Ất đốc suất 100 quân đi ngăn chặn giặc ở địa phận hạt mình, khi gặp bọn giặc quèn không thấy có thực trạng hăng hái chiến đấu gì, mà quân lính có người lại bị sa sảy ! Như thế có thể biết đại khái được tình hình nhút nhát là thế nào rồi. Vậy cả hai đều chuẩn cho cách chức nhưng được lưu lại làm việc cho theo Nguyễn Đôn Tố, ra sức đánh giặc để chuộc tội.

"Lại, Nguyễn Văn Cáo nay đã đem quân đi tiếp ứng, nên cùng với Đôn Tố đốc sức lính, dõng, ra sức đánh giặc, cốt sao cho sớm trừ được ngay bọn giặc và bắt chém tên Bế Văn Đức là kẻ trở giáo theo giặc. Nếu làm không khéo để đến nỗi giặc lan thêm ra, thì bị lỗi không nhỏ đấy !".

Cho Giám sát ngự sử đạo Ninh - Thái là Nguyễn Du làm Án sát tỉnh Thái Nguyên.

Khi mới xảy ra trận thua ở Nhạn Môn, Án sát Nguyễn Trọng Ngọc mới nghe được tin đồn, đã vội cho phi báo ; kịp khi tra xét rõ ràng nguyên uỷ, tiếp tục tâu trình, lại sai chạy ngựa trạm đệ lên. Vua ghét vì lười, nhát, hấp tấp, động việc gì cũng làm nhọc ngựa trạm, bèn giáng Ngọc xuống một cấp, đổi đi, rồi lấy Du lên thay.

Ra lệnh cho Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Lê Văn Đức tiến đánh thổ phỉ ở Tuyên Quang.

Trước đây, bọn Thành thủ uý là Trương Phúc Nguyên bị thua, Nông Văn Vân đem đồ đảng đánh hãm đồn Ninh Biên, trong đồn hết lương thực, ngoài không có quân cứu viện. Thự Bố chính Phạm Phổ liệu sức không thể chống cự được, tự thắt cổ chết. Nguyên và hơn 400 biền binh đều bị giặc bắt. Có người lính lẻn trốn được, về báo, thự Án sát Lê Bỉnh Trung đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ rằng : "Phạm Phổ thân làm Bố chính, làm việc sai trái đường lối, gây hấn ở biên cương, tới khi đem quân đi đánh, điều khiển lại không đúng khớp, để đến nỗi hỏng công việc, đã cho cách lưu, giao xuống nghị tội. Thế là đáng tội. Nhưng nghĩ : Phổ là quan văn, vậy mà khi có hoạn nạn, biết tuẫn tiết ; chuẩn cho khai phục nguyên hàm. Vả lại, thổ phỉ ấy chẳng qua là lũ tiểu yêu hôi tanh, như con trẻ chơi giáo mác ở vũng ao, chỉ vì Phạm Phổ không nắm vững được gì cả, nên giặc mới còn thoi thóp chút hơi tàn, nếu đại binh kéo đến, thì sớm dẹp yên ngay, chứ có khó gì.

"Tổng đốc Lê Văn Đức có trách nhiệm trông coi công việc cả ba tỉnh, hiện nay, ở tỉnh Sơn Tây, việc phòng giữ nước sông đã hơi thư, chuẩn cho lập tức đem biền binh tiến đến để điều khiển. Chưởng cơ là Trần Văn Lộc và Hoàng Văn Trạm đều chuẩn cho đi theo đường trạm, gấp đến quyền sung Lãnh binh tỉnh Sơn Tây. Rồi Trần Văn Lộc thẳng đến quân thứ Lê Văn Đức theo đi đánh giặc ; Hoàng Văn Trạm cứ ở lại tỉnh thành, hiệp đồng với Bố chính, Án sát, quyền giữ ấn quan phòng Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên. Lãnh binh Sơn Tây Đoàn Văn Cải hễ thấy Hoàng Văn Trạm đến tỉnh, thì chuẩn cho đi theo ngay làm việc bắt giặc. Và địa phương Hưng Hoá, hiện nay yên ổn, vậy biền binh ở tỉnh Sơn Tây trước phái đến đấy trú phòng, nay có thể lượng rút về 200 quân để phòng sai phái.

"Lại, về địa phận châu Bảo Lạc, đường núi hiểm trở chật hẹp, cần được nhiều thổ ty và thổ dõng đi tòng chinh mới đắc lực. Lê Văn Đức, ngươi nên truyền hịch ngay cho những thổ ty thuộc tỉnh Sơn Tây trước đã làm việc bắt giặc đắc lực như lũ Đinh Công Trọng, Quách Công Nghị, bảo phải đốc suất 1.000 hoặc 6, 7 trăm thổ dõng lệ thuộc (dưới quyền của Đức) theo đi đánh giặc.

"Điều động thú binh Hậu vệ dinh Tiền phong tỉnh Hà Nội đi theo làm việc quân ở tỉnh Tuyên Quang ; quân Thần sách tỉnh Hải Dương và thú binh đội Hữu bảo tỉnh Nam Định, mỗi tỉnh đều 200 người trú phòng ở Hà Nội ; 1 Quản cơ và 500 biền binh thuộc tỉnh Nam Định đi giữ tỉnh Sơn Tây".

Cho Án sát tỉnh Hưng Hoá là Trần Ngọc Lâm thăng thự Bố chính ; Lang trung bộ Lễ là Trịnh Văn Nho quyền lãnh Án sát tỉnh Hưng Hoá.

Ra lệnh cho Tổng đốc Ninh - Thái là Nguyễn Đình Phổ tiến đến Thái Nguyên đánh giặc.

Trước đây, bọn giặc ở Tuyên Quang đã chiếm giữ đồn Chợ Dã thế lực ngày càng lan rộng. Thự Bố chính Nguyễn Đôn Tố lại tư đến xin điều động lính và voi của tỉnh Bắc Ninh. Phổ liền phái thêm Lãnh binh Trần Văn Duy quản lĩnh 400 biền binh, 2 thớt voi chiến đến ngay hội tiễu, rồi làm sớ tâu lên. Và nói : "Giặc này tuy là quân ô hợp mới nổi, nhưng nhiều tên bắn giỏi, nếu chỉ chuyên để cơ binh đi đánh, sợ chưa đắc lực, xin điều động 2, 3 trăm lính thú ở Hữu bảo, tỉnh Nam Định được lệ thuộc để sai phái".

Vua dụ rằng : "Nghịch phạm ở tỉnh Tuyên Quang là Nông Văn Vân, nổi loạn ở châu Bảo Lạc mà đồ đảng nó lại xâm lấn đến địa đầu Thái Nguyên, quấy rối cướp bóc ; phải nên sớm dập tắt đi, chớ để lan rộng ra mãi. Chuẩn cho Nguyễn Đình Phổ, ngươi lên lập tức để lại 1 viên Lãnh binh, hiệp đồng với Bố chính, Án sát quyền Hộ ấn quan phòng Tổng đốc, rồi liệu đem cơ binh thuộc tỉnh, mang nhiều súng đạn quá sơn và thần công tiến đóng ở tỉnh thành Thái Nguyên, tuỳ cơ đốc thúc đánh dẹp. Lại điều động toàn cơ Lạc dũng tỉnh Nam Định, toàn cơ Chính võ tỉnh Hải Dương, 5 thớt voi chiến theo đi làm việc quân. Còn thú binh Thần sách ở Bắc Ninh thì cứ để giữ tỉnh thành, chớ nên điều động thêm thú binh ở vệ Hữu bảo nữa".

Lại dụ : tỉnh Thanh Ba (Thanh Hoa) chọn lấy 1 viên Quản vệ và 400 biền binh trong quân Thần sách đi gấp đến tỉnh Tuyên Quang ; tỉnh Nghệ An chọn lấy 1 viên Quản vệ và 400 biền binh trong quân Thần sách đi gấp đến tỉnh Thái Nguyên lệ thuộc dưới quyền sai phái của Lê Văn Đức và Nguyễn Đình Phổ. Tỉnh nào, trong số 400 lính ấy cũng phải mang theo 200 khẩu súng điểu sang, còn thì chia ra cầm cờ, mang trống, vác giáo dài, để giúp việc chế ngự địch.

Thự Tả quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự Lương Năng bá Nguyễn Văn Hiếu chết.

Hiếu là người trung hậu thuần phác, đã trải làm quan trong, ngoài, nổi tiếng về thành tích chính sự. Vua rất thương, chuẩn cho thực thụ (chức ấy) và chiểu theo phẩm mà cấp tiền tuất. Lại thưởng thêm 1.000 quan tiền và ban cho 1 tuần tế.

Ra lệnh cho Thống chế Hữu dinh quân Thần sách là Tôn Thất Bằng tạm quyền giữ ấn triện Tả quân.

Bộ Lễ bàn tâu : "Về việc tang Nguyễn Văn Hiếu, nên cho hoàng nữ thứ hai [1] để tang rút đi".

Vua dụ rằng : "Công chúa đã hạ giá rồi, phải nên về nhà chồng, kính hiếu cha mẹ chồng mới là hợp lễ. Ta là vua cả một nước, vẫn nghĩ sâu sắc rằng mình là gốc phong hoá, phải làm gương cho thiên hạ về việc dạy đạo hiếu để suy làm đạo trung". Vua bèn đặc cách chuẩn cho công chúa để tang Nguyễn Văn Hiếu tròn một năm, duy khi vào triều yết kiến ở nội đình, thì đổi dùng đồ mặc thường, còn những lúc ca nhạc, yến tiệc, vui chơi, đều miễn không phải đến dự, theo ban thứ.

Trong Kinh kỳ bị mưa lụt.

Vua vời Kinh doãn Trần Tú Dĩnh hỏi về tình hình đồng ruộng. Dĩnh thưa rằng : "Lụt chưa to lắm, nhưng lúa gần chín, nhiều chỗ bị đổ vì gió". Vua bèn sai đi khám, nhân thể sai đóng xe ra chơi Cột Cơ để xem nước lụt.

Vua bảo bề tôi theo hầu rằng : "Nay chính là mùa mưa lụt, hằng năm thường có, chỉ sợ lụt muộn lại hại hơn lúc này thôi !".

Tú Dĩnh đi khám đã về. Vua hỏi : "Lúa, so với năm ngoái thế nào ?" [Tú Dĩnh] thưa rằng : "Kém một, hai phần". Vua nói : "Trận mưa lụt này may ở vào tuần giữa tháng, nếu ở vào kỳ cuối tháng 7 đầu tháng 8 thì thiệt hại nhiều hơn".

Tỉnh thần Ninh Bình tâu nói : "Dân trong tỉnh hạt trước đây bị giặc quấy rối làm hại, xin liệu lượng cứu giúp thêm cho".

Vua dụ chuẩn cho : Người nào bị hại nặng thì tha cho thuế thu về mùa hạ và thóc vay năm Minh Mệnh thứ 13 [1832]. Người nào bị hại nhẹ thì cho hoãn thu. Còn tô thuế mùa đông năm nay đều cho triển hạn đến mùa hạ sang năm.

Thự Tổng đốc tỉnh Hải Dương Nguyễn Công Trứ, tâu nói : "Dân bị thuỷ tai ở trong hạt đã nhiều lần được chẩn cấp, ăn dùng hơi khá ; duy có dân xiêu dạt phải đi kiếm ăn đến hơn 13.000 người, xin tính từng ngày cấp thêm cho".

Vua dụ rằng : "Về việc chẩn cấp, lòng ta không hề ngại tốn, nhưng nghĩ : lúc mới lụt, nhân dân sở tại không kịp trở tay, nên vén xống áo để cứu cấp vẫn là phải ; nhưng nay nước đã rút bớt rồi, chính là lúc họ nên tuỳ tiện làm ăn sinh sống, họa chăng có thể không đói được ; nếu cứ oe oe đợi mớm, chẳng lo sinh nhai, thì đối với sự giúp đỡ nuôn dưỡng hiện nay ra sao ! Ngươi nên tức thì phát tiền và gạo, theo khẩu phần, hậu cấp cho một lần nữa (người lớn : tiền 5 tiền, gạo 15 uyển ; người nhỏ : tiền 2 tiền, gạo 10 uyển). Rồi, ngay trước mặt họ nên hiểu dụ cho họ về làng làm ăn, nếu đến kỳ cuối thu đầu đông này, còn có tình hình vất vả túng thiếu, thì cứ thực tâu lên, sẽ lại ban chỉ để quyết định".

---

(1) Công chúa này là vị hôn thê của Nguyễn Văn Hiếu.

Bố chính Quảng Ngãi Lê Nguyên Trung, Án sát Nguyễn Đức Hội tâu nói : "Tháng trước gạo kém, đã vâng lệnh bán thóc ra nhưng sự ăn của dân còn khó khăn, không biết xoay xở thế nào được".

Vua quở rằng : "Về việc ăn của dân, ta vẫn lo liệu trước cho lũ các ngươi rồi. Các ngươi giữ trách nhiệm chăn nuôi dân, nên hết lòng trù tính mà làm : hoặc hiểu dụ dân làng, khiến họ giúp đỡ lẫn nhau ; hoặc chăm khuyên bảo khiến dân trồng cấy nhiều ra, cốt mong có thể cứu được lúc đói, mới không phụ ý của triều đình tìm thức ăn để nuôi dân. Nếu nói "không biết xoay xở thế nào được", vậy thì chức phận các ngươi làm những việc gì ?".

Hậu quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự Chương Nghĩa hầu Phan Văn Thuý chết.

Thuý bị bệnh từ quân thứ Biên - Long về Kinh, đi đến Khánh Hoà thì chết ở dọc đường. Tỉnh thần đem việc ấy tâu lên.

Vua bảo bộ Lễ rằng : "Phan Văn Thuý là người lão thành từng trải, vốn được ta biết và lựa dùng. Trước đây vâng mệnh đi coi việc binh nhung, lúc mới đầu ra trận, nhiều lần đã thu được thắng lợi, rồi vì chậm chạp lần trần, không chịu tiến quân ; lại vì bị bệnh, xin về điều trị, dâng biểu rồi đi ngay, đến nỗi bị Ngôn quan [1] đàn hặc. Ta nghĩ rằng Thuý già mà bị ốm, cũng là vì có lý do ; nay lại chết ở dọc đường, thực đáng thương tiếc ! Vậy dưới chỗ tên của Thuý đã ghi bị xử giáng phạt và bị tham hặc, đều chuẩn cho khoan miễn cả ; lại được truy tặng Thiếu bảo, đặt tên thụy là Trung Tráng, cho thêm 5 cây gấm Trung Quốc, 10 tấm lụa, 20 tấm vải, 2.000 quan tiền, lại nghỉ thiết triều một ngày. Khi linh cữu đã đưa đến Thừa Thiên, sắc cho Hữu ty bày lễ đàn ở bến sông Hương, sai Hoàng tử Vĩnh Tường, công chúa Miên Hoành làm lễ ban cho tuần rượu tế."

Ra lệnh cho Tổng đốc An Tĩnh Tạ Quang Cự lại về Nghệ An cung chức.

Cho : Nguyễn Kim Bảng làm Hữu thị lang Hình bộ, thự Tả tham tri, Thị lang Thương trường là Trần Danh Bưu kiêm làm công việc bộ Lại.

Bố chính tỉnh Hưng Yên Vũ Tuấn, tâu nói : "Dân bị thuỷ tai trong tỉnh hạt đều đã được nhờ ơn chẩn cấp cả, duy ở tỉnh lị có những dân xiêu giạt, nghe tin được chẩn cấp, kéo đông tới kiếm ăn, tình hình rất bách thiết, hiện đã đặt trường phát chẩn ở mặt đê ngoài thành : 3 ngày 1 lần phát chẩn".

Vua bảo Bộ hộ rằng : "Tụ họp dân ở tỉnh thành, đã không phải là chính sách tốt về việc cứu đói, mà tiểu dân sớm hôm chầu chực miếng ăn, lại không khỏi có hại tới việc làm lụng sinh sống. Vậy, truyền chỉ phái Phan Bá Đạt đến hội đồng với tỉnh

---

(1) Chức quan có nhiệm vụ phải nói về những sai trái của vua quan, tức là phải làm việc can ngăn vua hoặc đàn hặc các quan khi có lỗi.

thần, chiếu theo số người liệu cấp cho tiền và gạo 1 lần (người lớn 5 tiền và 15 uyển gạo, người nhỏ : 3 tiền và 10 uyển gạo), rồi ra lệnh cho họ trở về quê hương làm ăn, đợi sau khi gặt mùa rồi, nếu còn có thực trạng đói rét ngặt nghèo, thì do tỉnh thần tâu lên, sẽ ra ơn cho chẩn cấp. Việc xong rồi bọn Phan Bá Đạt và các viên chức ở khoa đạo tức thì theo đường trạm, về Kinh, tâu lại việc ấy".

Phó lãnh binh tỉnh Nghệ An là Lê Văn Túc chết. Vua cho Phó vệ uý ở Tuyển phong Tả vệ là Văn Hữu Xuân làm Vệ uý, Chánh tam phẩm, sung chức Phó lãnh binh tỉnh Nghệ An.

Chưởng cơ sung Lãnh binh tỉnh Nam Định là Nguyễn Văn Phong tuổi ngoài 70, chuẩn cho được theo nguyên hàm về hưu trí.

Đổi bổ Đề đốc Kinh thành Nguyễn Văn Mỹ làm Vệ uý ở vệ Trung nhất quân Vũ lâm, ấn quan phòng Đề đốc giao cho Phủ doãn phủ Thừa Thiên là Trần Tú Dĩnh và Phủ thừa là Trần Quang Tiến hội đồng quyền giữ.

Lệ cấp lương cho người giữ đồn bảo và thủ bảo xung yếu thuộc tỉnh Hưng Hoá và tỉnh Quảng Yên. (Năm đồn bảo Bảo Thắng, Lô Khê, Trấn Hà, Đông Cuông, Bách Lẫm thuộc tỉnh Hưng Hoá, thủ hạ và thổ dân mỗi người mỗi tháng 5 tiền và 1 phương gạo. Bốn đồn bảo Bắc Nham, Đồng Tôn, Định Lập, Minh Châu thuộc tỉnh Quảng Yên, thổ hào mỗi người mỗi tháng tiền 1 quan, gạo 1 phương, thủ hạ mỗi người mỗi tháng gạo 1 phương).

Bổ : Tổng đốc Hà - Ninh [1] là Đoàn Văn Trường làm Đô thống, thự Tả quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự, vẫn lĩnh chức Tổng đốc Hà - Ninh, Thống chế Nguyễn Văn Trọng làm Đô thống, thự Hậu quân Đô thống phủ, Chưởng phủ sự lãnh Tổng đốc Định - Biên [2] ; Tham tri Hà Duy Phiên làm Tuần phủ Gia Định ; Thống chế Nguyễn Xuân làm Tổng đốc Long - Tường [3]. Hộ bộ Thượng thư Trương Minh Giảng cải bổ Binh bộ Thượng thư, làm Tổng đốc An - Hà [4] kiêm lĩnh Bảo hộ Chân Lạp quốc ấn. Án sát Biên Hoà là Hoàng Văn Đản thăng thự Bố chính Gia Định. Thự Lễ khoa Cấp sự trung là Phạm Duy Trịnh thăng Án sát Biên Hoà.

Hà Duy Phiên khi đi nhậm chức, vua dụ cho quan địa phương ở dọc đường Duy Phiên đi qua, đều phải vát 30 biền binh, chiếu theo địa hạt mình, đi hộ vệ, đưa đến trạm Biên - Long, do tỉnh Bình Thuận báo trước cho Tướng quân và Tham tán chuẩn bị phái 300 biền binh, 3 chiếc thuyền, tiến đến tiếp hộ, cho trọng sự thể. Khi

---

(1) Hà Nội và Ninh Bình ;

(2) Gia Định và Biên Hoà ;

(3) Vĩnh Long và Định Tường ;

(4) An Giang và Hà Tiên.

đến tỉnh, nếu tỉnh thành chưa lấy lại được, thì chuẩn cho Tướng quân và Tham tán, vát giao cho (viên Tuần phủ) những biền binh ở Nhất vệ và Nhị vệ mà mình vẫn thống lĩnh, để viên ấy hiệp đồng với (Tướng quân và Tham tán) bàn làm công việc đánh dẹp.

Lại dụ Tổng đốc Nguyễn Xuân và Trương Minh Giảng cứ ở quân thứ tham tán mọi việc quân cơ. Còn ấn quan phòng Tổng đốc Long - Tường giao cho Bố chính, Án sát và Lãnh binh tỉnh Vĩnh Long quyền giữ ; ấn quan phòng Tổng đốc An - Hà và ấn bảo hộ nước Chân Lạp đều giao cho Bố chính, Án sát và Lãnh binh tỉnh An Giang quyền giữ.

Ra lệnh cho Binh bộ Thượng thư Trương Đăng Quế quyền lĩnh ấn triện viện Đô sát.

Nam Kỳ Thảo nghịch Hữu đạo tướng quân Nguyễn Văn Trọng, Tham tán Trương Minh Giảng và Hoàng Đăng Thận đem đại đội quân và voi từ Bình Đồng[1], sang qua sông, tiến đóng ở phía bắc cầu Cao Mên [2] (ở sau tỉnh thành Phiên An). Trước đây, đạo quân của Lê Sách và Nguyễn Văn Đoài đến cầu Tham Lương, hợp với quân của Thái Công Triều, đánh nhau với giặc ; giặc rút lui và bày trận ở bãi Tập Trận để chống cự. Quân ta xông vào chiến đấu, bắn chết nguỵ Hữu quân Vũ Vĩnh Tiến. Nhiều tên bị thương và chết, bọn giặc lẩn vào phố Sài Gòn, chẹt giữ lấy chỗ hiểm yếu. Phó vệ uý vệ Phấn uy là Nguyễn Văn Tần khinh địch, cứ xông xáo tiến lên, bị giặc giết chết ! Quan quân vẫn đóng ở luỹ Hoa Phong, đem tin ấy báo đến quân thứ Bình Đồng thì Nguyễn Văn Trọng vừa đến, bèn nhận lĩnh ấn triện, cờ bài của Thảo nghịch Hữu tướng quân, cùng Trương Minh Giảng và Hoàng Đăng Thận dẫn quân tiến lên, vừa đến xã Bình Hoà, Thái Công Triều đương đánh nhau với giặc ở Giới Kiều. Viên tử là Nguyễn Hoàng Thoả đánh nhau ở cầu Cao Mên (Thoả là em Nguyễn Hoàng Nhiên. Từ khi Công Triều quy thuận, chiêu tập quân nghĩa dũng, Thoả đi theo), tiếng trống tiếng súng vang ầm rầm rộ. Lũ Trọng tức thì phái Vệ uý vệ Cẩm y là Đoàn Dũ đốc suất biền binh ở Hậu vệ dinh Thần cơ đi tiếp ứng quân ở Giới Kiều ; bắn súng đại luân xa : giết được nhiều quân giặc. Giặc bèn lui giữ phía nam cầu. Lại phái Phó vệ uý Hữu vệ dinh Thần cơ là Trương Văn Phượng đem vệ binh đến cầu Cao Mên để tiếp ứng. Phượng xông lên để giết giặc, trúng đạn, bị chết, lại để mất một cỗ súng đại luân xa. Kịp khi quân cứu viện đến, giặc chặt cầu, giữ thế thủ. Quân ta bèn đóng đồn ở phía bắc cầu, tuỳ cơ đánh dẹp rồi làm sớ tâu lên.

---

(1) *Bình Đồng* : tục gọi sông Đồng Cháy (theo *Gia Định thành thông chí*, quyển thứ II, phần *Sơn xuyên chí*).

(2) Cầu Cao Mên ở trên rạch Thị Nghè.

Vua dụ Nội các rằng : "Gần đây, quan quân đi đến đâu, không ai dám địch ; nay đã đến sào huyệt giặc, mà không hăng hái gắng sức đánh mạnh, để thu toàn công, tuy có chém được bọn giặc, nhưng quan quân cũng có bị thương chết, lại mất súng đại luân xa, thật là bất trí và bất dũng.

"Đối với lũ Nguyễn Văn Trọng phải truyền chỉ nghiêm quở. Còn Trương Văn Phượng và Nguyễn Văn Tần đều hăng hái đánh giặc đến nỗi bỏ mình, rất đáng thương tiếc ! Vậy chuẩn cho Trương Văn Phượng được truy tặng Vệ uý, hàm Chánh tam phẩm, cho một con được tập ấm làm Thiên hộ vệ Cẩm y. Nguyễn Văn Tần được truy tặng Vệ uý, hàm Tòng tam phẩm, cho một con được tập ấm làm Bá hộ vệ Cẩm y ; thưởng thêm mỗi người 50 lạng bạc cấp cho gia đình" (con Phượng là Trương Văn Hoằng, con Tần là Nguyễn Văn Sở rồi theo chỉ dụ đều được ấm thụ).

Bình khấu đạo Tướng quân Trần Văn Năng và Thảo nghịch Tả đạo tướng quân Tống Phước Lương đem thuỷ binh đánh phá giặc ở đồn bảo Giao Khẩu, tiến đậu ở sông Bến Nghé. Trước kia, đoàn thuyền của Tống Phước Lương đến sông Lão Tố, riêng uỷ Tham tán Nguyễn Xuân mang hơn 1.000 binh, dõng của Phạm Hữu Tâm theo Ngã ba Soài Rạp [1], thuận dòng xuôi xuống, đốc suất các đạo quân ở Long - Tường - An - Hà [2] thẳng tiến đến Cát Giang đánh dẹp. (Trước đây, nguyên Tổng đốc An - Hà Lê Đại Cương và Định Tường hộ phủ Lê Bá Tuấn đều đốc suất binh, dõng : một đạo từ sông Lật Giang tiến lên, một đạo từ sông Tra Giang tiến lên, tin báo đến quân thứ, xin phái thêm quân ứng). Tiếp đó đoàn thuyền của Trần Văn Năng cũng đến bèn hội đồng với nhau, nhân đêm đánh úp đồn bảo Giao Khẩu, chặt đứt xích sắt ngang sông. Giặc cả sợ, tan vỡ. [Quan quân] bắt sống được nguỵ quản lĩnh Thuỷ sư Trần Văn Đề, bắt chém được bọn giặc và lấy được thuyền, súng, khí giới [của giặc] rất nhiều, rồi thẳng tiến đến cửa sông Bến Nghé. Nguyễn Xuân đến sông Cần Đột, Hộ lý Tuần phủ Định Tường là Ngô Bá Tuấn đem nộp nguỵ Hữu quân phó tướng là Nguyễn Văn Bột và nói đấy là do thủ hạ Đỗ Văn Nghị cùng Tri huyện bị cách là Trương Sùng Hi bắt được. Xuân bèn chuyển giải đến quân thứ Bến Nghé. Lũ Trần Văn Năng đem tin thắng trận tâu lên.

Vua phê bảo rằng : "Trước vì gió cản, hiềm rằng chậm rồi ! Nay các tướng quân đánh một trận, thắng ngay, đến thẳng sào huyệt giặc, thành công lại chóng. Xem tờ tâu, ta vui lòng và khen ngợi xiết bao !". Vua bèn xuống dụ rằng : "Lũ giặc ấy nhiều lần bị thua, còn dám lập đồn bảo, đặt súng lớn, chống lại chu sư của ta, thế mà quan quân lại hăng hái đánh phá, thu được thắng lợi lớn. Tướng quân Trần Văn Năng và Tống Phước Lương điều khiển đúng mức, vậy mỗi người được thưởng một chiếc

(1) Hán văn chép là 檑 欖 (Lôi Lạp).

(2) Tức là Vĩnh Long, Định Tường, An Giang và Hà Tiên.

nhẫn vàng mặt kim cương, to bằng hạt đậu, một đồng kim tiền Phi long hạng lớn, 5 đồng kim tiền hạng nhỏ. Những người cùng dự chuyến đánh ấy là Quản vệ Nguyễn Văn Hoà, Mai Công Ngôn, Tống Viết Trì, Trần Văn Lân, mỗi người được thưởng một đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ, 3 đồng ngân tiền hạng lớn và 3 đồng ngân tiền hạng nhỏ. Phó vệ uý Nguyễn Văn Tình, Phan Văn Mẫn, Phó quản cơ Lê Văn Hợp mỗi người được thưởng 5 đồng ngân tiền hạng lớn và 5 đồng ngân tiền hạng nhỏ, lại thưởng thêm quân công 1 cấp. Các biền binh được thưởng chung 2.000 quan tiền. Nghịch phạm đã bắt được là Nguyễn Văn Bột, lập tức nhốt vào cũi sắt, phải giải về Kinh, tận pháp trừng trị. Bè lũ nghịch là Trần Văn Đề tức thì phải chém ngang lưng, bêu đầu trên cần cao, để tỏ sự răn dạy. Vả lại, 2 đường thuỷ quân nay đã hội lại cả, vậy phàm súng ống, thuốc đạn và lương ăn chuyển vận đến, các tướng quân khá chuyển cấp cho các quan quân đường bộ, nhưng phải hợp sức lại chia đường cùng tiến, cốt sao trong vòng tháng 8, bắt chém nghịch tặc, lấy được tỉnh thành tất sẽ được thưởng to nhất".

Vua lại dụ Binh bộ rằng : "Nay quan quân các đạo đều tập hợp ở bên thành Gia Định, đường thuỷ đường bộ đã thông, khá truyền dụ cho các Tướng quân, Tham tán và Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát sáu tỉnh, từ Biên Hoà trở vào Nam, các trạm đường thuỷ cứ chiếu theo như cũ, chia đặt đúng lệ truyền, đệ, còn các trạm ở mặt đê và tấn sở thuộc đường bộ do tỉnh Biên Hoà đặt ra tức thì bãi bỏ đi. Và, tình hình trong quân đã có Tướng quân và Tham tán chuyên làm thành tập tâu báo, thì tỉnh Biên Hoà và tỉnh Bình Thuận bất tất phải tâu lại, để rút bớt việc chạy trạm".

Nghịch đảng Trung quân Phó tướng Lê Đắc Lực trước kia lén lút chiếm giữ Biên Hoà, nghe tin quan quân kéo đến, bèn bỏ trốn trước. Lực liệu biết thế giặc không thể làm gì được, liền cắt tóc, ẩn nấp ở chùa Kim Chương. Kịp khi Thái Công Triều quy thuận, đem quân tới sông Lật Giang, thì Lực đến gặp Công Triều, xin theo đi đánh giặc. Đến bấy giờ Công Triều đem việc Lực nói với Tướng quân và Tham tán. Họ bắt Lực đem về Gia Định để xét hỏi.

Vua sai Binh bộ truyền dụ cho các Tướng quân và Tham tán rằng : "Nay quan quân bốn mặt họp lại, tin rằng công lớn sắp thành. Vả lại quân ta đi tới đâu, trừ kẻ bạo ngược, vỗ yên dân lành, cứu dân chúng ra khỏi chỗ nước sôi lửa cháy, phải nên nghiêm cấm trong quân không được xâm phạm của dân một mảy tóc. Những lúc đánh nhau với giặc ở các ngõ, nếu gặp nhà cửa của dân, trừ ra lâm vào tình thế bất đắc dĩ không kể, nhược bằng hai đằng cầm cự nhau hoặc giặc thua chạy vào thành chống giữ, thì không được phóng lửa đốt cháy, là để giữ yên chỗ ở cho dân. Lại nên bá cáo cho nhân dân sở tại : ai nấy trở về làm ăn, yên ở như cũ. Nếu có một, hai nhà con em theo giặc, bị kẹt ở trong thành, tức thì nên dụ bảo bè đảng nó kêu gọi ra : nếu không thể giết giặc lập công, thì cũng mở ngay cửa thành đầu hàng, hoặc giòng

dây ra khỏi thành, sẽ được tha cho tội chết, cha anh sẽ được đoàn tụ như xưa. Nếu cam lòng theo giặc, không sớm quay đầu về, thì cha anh vợ con sẽ bị tra xét, bắt bớ trị tội, không tha.

"Và nay giặc đã thua, thế tất dựa vào thành, liều chết cố giữ. Vậy, nên tuỳ cơ mà đánh : hoặc dùng đại bác bắn vỡ cánh cửa thành, kéo quân vào thẳng, thu lấy thành trì ; hoặc ở mặt sau thành, đắp núi đất, kéo súng đại bác lên, đem chấn địa lôi, tức là đạn trong lòng có lửa, ném vào dinh trại và kho thuốc súng trong thành, thì giặc không có chỗ nương thân, tất phải sợ hãi tan vỡ, không thể giữ bền được mãi. Lại, ở bốn bên thành có nhiều sông con, hễ thấy thuyền nhỏ đậu lại thì lập tức đuổi ra bờ bên bắc sông lớn, để phòng lũ giặc nhân khi sơ hở, cướp lấy lẻn trốn. Và ở bốn mặt thành, nên dùng quân và dân góp sức vây đánh. Phàm cửa thành có các đường đi ra, phải ngăn chặn nghiêm ngặt, không để một tên giặc nào lọt khỏi được. Đấy đều là việc cần, các ngươi phải trù tính cho kỹ. Lại phái người gấp đến tỉnh An Giang, xét xem hai tên phạm, nguỵ chánh phó sứ, hiện đã bị bắt, nếu đã chém rồi, thì lập tức cho bêu đầu ở dưới thành để cho mọi người biết ; nếu chưa hành hình thì khá áp giải đến ngoài thành, rao khắp mọi nơi, rồi lập tức xử tử bằng tội lăng trì, chặt đầu đem bêu, khiến cho nghịch tặc biết rõ rằng chánh phó sứ của chúng đã bị quan quân bắt chém để chúng tuyệt vọng.

"Lại nữa, nghịch Khôi hễ có chỗ trú ngụ ở ngoài thành, và bè lũ nó có đứa nào theo giặc cố chết giữ ở trong thành thì phải tra rõ tên họ quê quán của chúng, rồi đem cha mẹ, vợ con, anh em của chúng, bắt giam và tịch thu gia sản để đợi kết án".

Vua lại dụ bộ Lễ rằng : "Trước đã lần lượt sai phái võ quan đến Nam Kỳ bắt giặc, trong số ấy có người đi trận bỏ mình, có người mắng giặc, không chịu khuất, như lũ Lê Văn Nghĩa, Phan Văn Song, Đặng Văn Quyến, Trần Văn Du, Tôn Thất Gia, Trương Văn Phượng và Nguyễn Văn Tần 25 người, đều tuẫn tiết, phơi thây, lộ cốt ở chiến trường, hoặc bị giặc vứt xác đi, hoặc không người thu lượm chôn cất, tình hình như thế, thật rất ngùi thương ! Nay đại binh tiến đến bên thành Gia Định, chắc có thể hẹn ngày giết được nghịch Khôi. Vậy, những tướng võ chết trận ấy há nỡ để vật vờ nơi cỏ hoang ? Vậy truyền dụ cho các Tướng quân và Tham tán lập tức nên tìm nhiều cách dò hỏi, cốt sao lượm được đầy đủ hài cốt, không bỏ sót, rồi đem đoạn hoa, vải, lụa, quan ván liệm rồi đem chôn ở chỗ đất sạch ; cử người lập đàn tế một tuần ở trước linh vị. Đợi đến sang năm sau do quan địa phương phái thuyền trở về nguyên quán an táng, để cho những hồn phách bơ vơ ở nơi chiến trường có chỗ nương tựa, và để tỏ ý ta thương nhớ vô cùng đối với bề tôi trung nghĩa".

Lại dụ bộ Hộ rằng : "Gần đây, căn cứ vào tờ tâu của các tỉnh Biên Hoà, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên về việc lấy lại các tỉnh thành, thì thấy trong đó, chỉ nói sơ qua tình hình, còn như tiền lương, thóc gạo ở trong kho tàng

đều không trình bày rõ rệt. Vả lại, quốc khố và quân nhu chính là những món quan trọng cốt yếu, há nên sơ lược như thế ? Vậy, truyền dụ cho các Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính và Án sát, phải lập tức xét xem thực số hiện còn tâu rõ, để bằng cứ vào đó mà làm việc. Đến như dân gian, trước kia bị điêu đứng dưới ngọn lửa bạo ngược của nghịch tặc, phàm nhà cửa bị đốt cháy, của cải bị cướp bóc, tình hình khổ sở chắc còn nhiều. Tỉnh thành nay mới lấy lại được, nhân dân đã yên ở hay chưa ? Còn chăng hoang mang, ngờ sợ, ăn ở không yên. Và ruộng nương ở các tỉnh hạt, trong mùa làm ruộng vào khoảng tháng 6, tháng 7, chẳng rõ dân ta đã kịp thời cày cấy được không, tưởng đến mùa đông lúa chín, thu hoạch liệu được mấy phần kha khá ? Giá gạo hơn kém, dân ăn đủ thiếu thế nào, cũng phải điều tra tâu rõ lên cả.

"Lại, trước đây, nhiều kẻ vô loài nhân lúc sơ hở, họp thành bọn đi cướp bóc, nay giặc lớn dần đã dẹp yên, không biết lũ ấy đã im hơi chưa. Phải nên có nhiều đường chỉ bảo, khiến chúng quay đầu lại sớm, yên thường, giữ phận, thì tha cả tội lỗi, cùng mọi người đều đổi mới. Nếu cứ một niềm mê hoặc, trái phép làm càn thì phải tuỳ cơ dập tắt ngay, chớ để lan rộng, làm luỵ dân ta. Ấy là điều ta chú ý sâu sắc. Các ngươi đều nên thể theo lòng ta !".

Ra lệnh cho đình thần bàn việc thiện hậu ở Nam Kỳ. Lời bàn dâng lên, cho rằng các tỉnh Nam Kỳ, từ khi nghịch Khôi nổi loạn tới nay, sự thể không ví như ngày trước được. Sau khi việc yên, nên có một phen sửa sang lại, sẽ lần lượt tiến hành. Nhưng có việc nên hoãn, việc nên kíp, việc nên trước, việc nên sau, khó lòng làm cả một lúc được, xin trước hãy trích lấy những việc lớn, việc kíp, cùng nhau hội đồng bàn tính. Ngoài ra, còn có việc gì nên làm thì để do Tướng quân, Tham tán, Tổng đốc, và Tuần phủ tuỳ việc tâu bày.

Vua truyền lệnh cho các Tướng quân, Tham tán, Tổng đốc và Tuần phủ tuân làm :

(1. Các hạng tấn thân, võ biền, lại dịch, binh đinh ở sáu tỉnh từ Biên Hoà trở vào Nam hiện đang làm việc bắt giặc, sẽ do Tướng quân, Tham tán và quan địa phương làm sớ riêng ghi công trạng, tâu lên, đợi chỉ khen thưởng. Đến như hương thân, tổng lý, hào mục, người thường và người phục dịch, hưởng ứng việc nghĩa, hễ ai là người tập hợp được nhiều hương dõng, hoặc lấy lại được tỉnh thành, hoặc đi theo đánh dẹp, đích xác có công, cũng xét thực, chia làm 3 hạng, lập thành danh sách tâu lên. Ai dự vào hạng nhất, sẽ liệu lượng cho quan chức, hoặc muốn về Kinh, hoặc muốn ở các tỉnh, đều được cả. Nếu ai muốn về quê, cũng liệu cho một chức quan. Hạng nhì : chuẩn cho được miễn đi lính, sưu dịch, thuế thân suốt đời. Hạng ba: thưởng cho tiền bạc có thứ bậc.

2. Trong các tấn thần, võ biền, lại dịch, hễ người nào đích xác thực sự theo giặc, thì phải tra xét để làm tội ; còn người nào hiện theo theo đánh dẹp hoặc tán lạc

nơi dân gian nay mới ló đầu ra, do quan địa phương vẫn ở trước xét kỹ sự trạng trước sau, làm thành danh sách tâu lên để đợi chỉ dụ. Đến như các chức phủ, huyện và giáo chức còn khuyết, nơi nào khuyết mà vẫn còn có nguyên viên thì hẵng cho cứ được cung chức như cũ ; nơi nào khuyết mà cần phải người tạm quyền thì lấy ngay ở nhân viên phái đi đợi bổ. Còn hai ty Bố chính và Án sát thuộc tỉnh, từ Thông phán trở xuống, nếu có khuyết, cũng lấy nhân viên đợi bổ, sung vào.

3. Các tỉnh đều phải xét xem tiền, lương, thóc, gạo hiện còn, cho đến thuyền mành, súng ống khí giới và hết thảy vật hạng của công, làm thành sổ sách rõ ràng, do bộ đề cả ra để đợi chỉ cho giữ. Tỉnh nào có vật hạng gì cần dùng mà tỉnh không có, thì cho tư đi nơi Tướng quân và Tham tán, xem tỉnh nào còn có nhiều, thì liệu tính chia cấp cho, nếu không có, thì cứ thực tâu ngay đợi chỉ sẽ cho tuân làm.

4. Trong những người theo đạo Gia Tô kẻ nào theo giặc, chống lại quan quân, đã bắt được tại trận hoặc tiếp tục bắt sau, tức thì chém đầu, đem bêu cho mọi người biết ; còn kẻ nào hiện nay tuy đã bị bắt, nhưng trong những ngày nghịch tặc phản bạn, vẫn đi biệt ở nơi khác, nay mới trở về, thì cho tổng lý sở tại bắt giải đến địa phương tra xét rõ ràng, nghị xử, tâu lên : người nào trước sau vẫn ở trong dân không hề theo giặc, thì cho tổng lý dẫn đến tỉnh, [để tỉnh] sức bảo bước qua thập tự giá, xét ra thấy quả thật lòng tỉnh ngộ ăn năn, tình nguyện bỏ đạo, thì đều tha tội, cho về yên nghiệp làm ăn. Còn dân Man ở đạo Quang Hoá[1] trước đã theo giặc, tán lạc trốn tránh, cũng cho tổng lý sở tại bắt giải, tra xét rõ ràng, để trị tội cho pháp luật được nghiêm chính.

5. Trong các người Thanh kiều ngụ, kẻ nào theo giặc đã bị quan quân bắt được tại trận hoặc tiếp tục bắt sau, tức thì chém đầu đem bêu cho mọi người biết.

6. Các tù phạm bị giam ngày trước, được giặc thả ra, tên nào cam tâm theo giặc, đã bị bắt tại trận hoặc sau mới tiếp tục bắt được, tức thì chém đầu đem bêu cho mọi người biết. Còn tên nào trót đã theo giặc, nay biết sợ tội ra thú, thì do quan tỉnh sở tại tâu rõ cả tội phạm ngày trước và duyên cớ ra thú bấy giờ, để đợi chỉ dụ, nhưng vẫn giam giữ để chờ xử án. Ngoài ra những tên phạm nào còn trốn cũng sức cho tổng lý trong hạt nã bắt giải nộp. Nếu ai dám chứa chấp giấu giếm, hễ phát giác ra, sẽ bị gia nặng thêm mà trị tội theo pháp luật.

7. Các hạng binh lính nguyên lệ thuộc các tỉnh, hãy căn cứ vào số hiện tại, cho ở lại hàng ngũ như cũ để sai phái. Số ngạch có thiếu cũng không phải gọi lính và bổ sung vội, đợi sau này sẽ làm.

---

(1) *Đạo Quang Hoá* : đạo này thuộc tỉnh Gia Định, đến năm Minh Mệnh thứ 17 [1836] đặt làm huyện Quang Hoá.

8. Các người dân ứng nghĩa, ai là nội tịch thì cho về yên nghiệp làm ăn. Còn người không có tên trong sổ dân, thì chia lập đội ngũ, dồn lại thành cơ hạn định là mỗi cơ 10 đội, mỗi đội 50 người. Chẳng hạn như Gia Định, Vĩnh Long, Định Tường và An Giang, mỗi tỉnh đều 2 cơ ; Biên Hoà, Hà Tiên mỗi tỉnh đều 1 cơ. Nếu còn thiếu thì mộ thêm dân ngoại tịch để bổ sung cho đủ số ngạch, chi cấp tiền lương, theo tỉnh sai phái).

Thảo nghịch Tả đạo Tham tán Nguyễn Xuân đánh phá bọn người Thanh, đồ đảng giặc, ở phố Sài Gòn.

Giặc từ khi bị thua ở bãi Tập Trận tập hợp tất cả người Thanh ở phố Sài Gòn đặt đồn giữ chặt. Thuyền quân Nguyễn Xuân từ sông Cát Giang thẳng tiến đến cảng An Thông, đi đến chợ thôn Vĩnh Hội, giặc phục ở phố bờ bên tả, dùng súng lớn súng nhỏ bắn loạn xạ : quan quân không thể tiến lên được. Xuân liền sai thị vệ Tôn Thất Bật đốc suất quân vệ Hùng oai lên bờ phóng lửa đốt ; các quân trong thuyền chiến xông lên, chém hơn 250 đầu giặc. Giặc thua to, chạy vào trong phố, chẹn giữ chỗ hiểm để chống cự. Xuân cùng lũ Phạm Hữu Tâm lại đốc suất quân, dõng đánh phá một loạt, chém 60 đầu giặc, bắt được 700 đứa, lấy hết được thuyền mành, súng ống, khí giới. Tướng quân Tống Phước Lương và Tán tương Trương Phúc Đĩnh được tin báo, mới đem tin thắng trận tâu lên. Và, nói : "Trong chuyến đi đánh ấy, từ Quản vệ trở xuống, hễ ai có công trạng đều đã tuân theo chỉ dụ, liệu lượng thưởng cấp cho rồi, và lần trước, lũ Trương Sùng Hi, Đỗ Văn Nghị bắt được thủ phạm trong bọn giặc là Nguyễn Văn Bột, cũng đã chiếu theo thưởng cách, cấp cho 500 lạng bạc rồi".

Vua dụ rằng : "Giặc Khôi đã thua, chạy vào trong thành. Sự chúng chống cự ở địa phận phố Sài Gòn, chẳng qua do một vài tên đồ đảng giặc tản lạc vào đấy, tụ họp người Thanh, để làm mưu chước giữ mình. Khi thấy quan quân đi qua đầu phố, không khỏi mang lòng ngờ vực sợ hãi, mưu toan chống cự, đến nỗi bị quan quân chém giết. Thế thì việc này không ví như những cuộc giao chiến được. Vậy thưởng cho Nguyễn Xuân quân công kỷ lục một thứ. Còn các quan quân đã được liệu lượng ban thưởng rồi, không phải thưởng nữa. Đến như người Thanh a tòng lũ giặc, [ta] đã sai nhiều lần truyền hịch hiểu dụ hoạ phúc để cho chúng biết đường mà vội lánh đi ; gần đây, lại dụ rõ thêm để chúng bảo nhau : nếu biết đầu hàng thì tha cho tội chết. Nay, sau khi giặc đã thua tàn, [bọn người Thanh] vẫn u mê không giác ngộ, còn họp đồ đảng, giữ chỗ hiểm, kéo đàn hàng nghìn hàng trăm, dám chống lại quan quân, thật rất đáng ghét. Đúng lý ra nên giết hết cả, song nghĩ lại chúng là bọn tòng đảng, số người lại nhiều, không nỡ giết hết cả. Vậy trong các tên phạm hiện bắt đã bắt được, nên trích lấy những tên đầu sỏ và hung hãn đem chém đầu đi cho pháp luật được sáng tỏ ; còn các tên khác đều chặt 4 ngón tay phải rồi chia ra đem an trí ở những chỗ rừng rú biên viễn, không cho để ở dân gian, hoặc giả lại sinh lắm

chuyện ! Đối với tài sản của những tên phạm tội, cũng phải tra xét, niêm phong cho đích xác, rồi giao dân canh giữ, đợi sẽ xử án.

"Vả lại, quân nhà vua đi đến đâu cốt để dẹp yên giặc giã, vỗ về nhân dân. Các Tướng quân và Tham tán nên lập tức cho ra hiểu thị khắp nơi : các người Thanh ở sở tại đều nên yên phận, tự có thể giữ được không liên luỵ tới mình, nếu còn hoài nghi, phiến loạn, khi nã bắt được, lập tức giết, không tha.

"Và nghiêm sức cho các tướng biền, binh dõng : một khi bọn người Thanh kia đã thuận tình, yên lặng rồi, nếu ai dám tạ sự hống hách, quấy nhiễu lấy của, cũng sẽ chém ngay để rao trong quân".

Lại dụ rằng : "Về việc đánh giết người Thanh, nếu ngay từ lúc ban đầu, các Tướng quân và Tham tán trước đem lý lẽ sự việc hiểu dụ cho chúng biết rõ hoạ phúc, khiến chúng tự giải tán, trở về, thì quân ta đã không phải nhọc dùng giáo mác mà chúng cũng khỏi bị chết chóc, thì ổn thoả khéo léo biết chừng nào ! Đằng này không thế, lại để cho những biền binh háo sự, đi ngang đi tắt đến nỗi chúng sinh nghi hoặc tưởng sẽ bị giết cả, nên mới tập hợp đồ đảng, chống lại quan quân gây thành một trận tranh chiến ! Dẫu rằng [ta có] bắt chém được giặc, cũng có chút công, nhưng so vào lý thực là chưa hợp ! Và, về việc bắt giải thứ phạm Nguyễn Văn Bột như trong tờ tấu đã trình bày ra, sự tình dường như thế này : Bột, một mình lẩn trốn, rồi bị bắt, chứ không phải như kẻ đánh thua tại trận, đến nỗi sức cùng, chịu trói. Vậy mà lại vội chiểu theo cách thức mà thưởng cấp cho thì cũng là chưa đúng. Lại, trong quan quân có người bị thương chết, và có người bắt chém được giặc, trước đây đã chước lượng ban thưởng rồi. Còn từ Quản vệ trở xuống, họ có công trạng thì nên cứ thực tâu rõ đợi chỉ, mới phải, thế mà [các khanh] lại tự ý khen thưởng, vậy chẳng biết căn cứ vào cách thưởng nào, mà bảo là tuân theo chỉ dụ, như vậy phỏng có được không ? Những sự đó đều là hồ đồ, hỗn độn ! Nhưng việc đã rồi không nên xét kỹ nữa. Duy từ trước tới nay, trong quân thường dập theo cái sáo là nhiều kẻ mạo nhận công để cầu thưởng, do đấy làm cho tai vạ lan đến cả người vô tội. Lòng ta không nỡ làm như thế. Ôi ! quân đội thương dân đi đánh kẻ tội, cần nên tuyên bố tiếng nhân nghĩa, không xâm phạm của dân một mảy nào khiến cho quân nhà vua đi tới đâu, ai cũng sợ uy thế và mến ơn đức ngay như ở chỗ phương xa cõi lạ, cũng nên giữ đúng như thế cho hợp lý, huống chi tỉnh Gia Định là đất của bản triều, nhân dân thuộc hạt đều là con đỏ, nay tiến đánh nghịch tặc cốt để cứu dân khỏi vòng nước sôi lửa nóng, quyết không lẽ khoan thứ dung túng những hạng quan quân không tốt, trái phép, làm càn ! Từ nay về sau, phàm ai bắt chém được tên giặc nào, phải nên xét xem có thật quả là giặc thì mới chuẩn cho dự thưởng, nếu bắt bậy đến dân thường, thì chẳng những không được dự thưởng, mà lại theo luật, trị tội

nặng không tha. Nếu Tướng quân và Tham tán còn chút tư vị giấu giếm, hễ xét ra được cũng phải chịu lỗi.

"Vả lại, Trương Phúc Đĩnh, bề tôi trong Nội các được giao cho chức Tán tương đối với mọi việc, phải nên nhận xét lý lẽ cho rõ ràng, trù tính cho thoả đáng, để các việc trong quân ; động làm là hợp với cơ nghi mới không phụ chức vụ của mình. Nếu cứ một niềm mơ hồ lộn lạo, hùa theo người mà khen chê, để đến chỗ việc làm có chỗ không hợp lẽ, thì tội ngươi lại lớn hơn ! Ta đã răn bảo cặn kẽ, đều phải nghiêm chỉnh tuân theo".

Thuyền quân của Bình khấu tướng quân Trần Văn Năng tiến đến cửa sông Thị Nghè[1]. Giặc ở trên thành Phiên An bắn súng để cố giữ. Năng thân đốc suất biền binh thẳng đến xưởng thuyền và chỗ các kho đụn. Đồ đảng giặc canh phòng ở những nơi đó đều sợ bóng gió, chạy trốn cả. [Quan nhân] thu được các hạng thuyền hơn 70 chiếc, thóc độ 120.000 hộc, gạo 100 phương, tiền hơn 10.000 quan. [Năng] bèn thông báo cho Thảo nghịch Tả đạo tướng quân Tống Phước Long đặt đồn đóng quân ở ngoài thành : Bình khấu đạo thì đóng từ sông Bến Nghé đến cầu Cao Mên ; Thảo nghịch Tả đạo thì đóng từ cầu Quan đến bãi Tập Trận, liên lạc với Thảo nghịch Hữu đạo là lũ Nguyễn Văn Trọng tuỳ cơ đánh giặc.

Sớ tâu lên, vua phê bảo rằng : "Bao nhiêu tiền và gạo đã thu được ấy để cung cấp lương ăn cho quân, đỡ phải chuyển vận vất vả. Xem tờ tâu, lòng ta rất được yên ủi". Vua bèn dụ rằng : "Đại binh tiến sát đến dưới thành, không phải đánh nhau khó nhọc, mà thu được kho đụn, thuyền mành, tiền và thóc gạo nhiều đến như thế, chính là không đánh mà thắng. So với trận đánh ở mặt phố An Thông (bờ bên hữu sông An Thông là phố Sài Gòn, trước đây Tham tán Nguyễn Xuân đánh phá giặc ở đó. Đây gọi là "mặt phố An Thông", tức là phố Sài Gòn) công này thực to gấp mấy, há nên cho rằng không chiến đấu không bị thương, mà vội vùi dập thành tích đi à ? Vậy thưởng Trần Văn Năng gia quân công 1 cấp ; từ Tán tương Trần Chấn đến Quản vệ và Suất đội, mỗi người đều được thưởng gia quân công, kỷ lục một thứ ; biền binh được thưởng chung 1.000 quan tiền. Nay đại binh 3 đường đều đã họp cả, chắc cái thành cô lập ấy, tình thế khó giữ mãi được. Vậy các Tướng quân và Tham tán phải nên thế nào, sớm liệu tìm cách đánh lấy thành trì, hoặc bắt hoặc chém nghịch Khôi, làm cho ra án. Rồi cờ đỏ báo tin thắng trận, để nhận phần thưởng to nhất".

Thảo nghịch Tả đạo Tướng quân Tống Phước Lương và Tham tán Trương Phúc Đĩnh, tâu nói : "Quan quân đại đội các đạo hiện đã tề hội và đóng ở ngoài thành Gia Định. Các tấn thần, võ biền, ty lại, cử nhân, tú tài và các hạng quân dân nguyên

---

(1) Hán văn là "Thị nghi giang khẩu" (氏儀江口). Trong Nam gọi là "Vàm Thị Nghè".

ở Phiên An, phần nhiều kéo đến quân thứ, tình nguyện hưởng ứng, theo đi giết giặc. Vậy xin nên cấp cho lương tháng để tuỳ việc sai phái".

Vua dụ rằng : "Nay, ba đạo đại binh thuỷ bộ họp lại đông kín như mây, có tới hơn vài vạn người, giặc đã rút hết vào trong thành. Thật vậy, hiện nay thấy rằng ta có thừa sức để đánh dẹp. Số hương dõng hưởng ứng đi theo rất nhiều, mà lương thướng ở trong quân chuyển vận thực khó, há nên một loạt cấp cho tất cả ? Lại nữa, gần đây giặc nghịch nổi lên hung dữ, nhân dân hạt ấy mắc nạn chiến tranh đã lâu rồi, nay tình hình đã dần yên, nếu để họ theo cả đi đánh giặc, thì họ không khỏi bỏ mãi công việc làm ăn, ta rất không yên lòng. Vậy các Tướng quân và Tham tán nên xét xem ai là đầu mục, hết sức căm thù giặc hoặc có mưu chước gì khác hơn, tình nguyện ở lại phá thành giết giặc, thì chuẩn cho tự lo lấy lương ăn, lệ thuộc đi theo quân thứ. Còn thì đều cho tản về làm ruộng. Lại xét những người đầu mục, xướng suất ứng nghĩa từ trước tới giờ hoặc nguyên không có quan chức như viên tử Nguyễn Hoàng Nhiên và Nguyễn Hoàng Thoả, hoặc tuy có chức mà đã về hưu, không dự đến việc tỉnh thành thất thủ bấy giờ, một phen căm giận giặc, kích động vì việc nghĩa, bèn họp binh chúng giết quân thù, lại rõ ràng nhiều lần có công thực trong việc đánh dẹp. Vậy trước hết chọn lấy một hai người tâu lên, đợi chỉ, sẽ liệu cho quan chức, để khuyến khích. Còn các người khác đã có quan chức hoặc chỉ có công trạng tầm thường, thì đều đợi khi việc yên, làm thành danh sách phân biệt tâu lên".

Thổ phỉ Tuyên Quang Nông Văn Vân cho hơn 100 đồ đảng nó đặt đồn canh ở các xứ Du Lũng và Mật Lũng (thuộc châu Bảo Lạc, giáp địa phận Cao Bằng) để phòng bị.

Thự Bố chính Bùi Tăng Huy và Án sát Phạm Đình Trạc ở tỉnh Cao Bằng nghe tin báo, phái thêm biền binh phòng giữ, rồi tư đến bộ Binh để tâu lên.

Vua dụ rằng : "Hai lộ Tuyên Quang và Thái Nguyên, đã phái Tổng đốc đại viên thống lĩnh biền binh tiến đánh. Nghịch Vân thế tất dốc hết quân ra để chống cự. Ở xứ Du Lũng và Mật Lũng tiếp giáp Cao Bằng chẳng qua là mấy tên giặc lẻ tẻ ở đấy để hư trương thanh thế. Vậy truyền dụ lũ Bùi Tăng Huy chuyển sức cho quan quân đã phái trước đó đến chỗ gần nhất, liệu vát lấy hai, ba trăm lính thổ, giả vờ bày ra tình trạng đi tiễu, rồi phao đồn lên rằng : sẽ do đường Bố Lĩnh, tiến đánh sào huyệt của giặc ; nhưng mật lệnh ra : chỉ đánh giết cho tan lũ giặc ở chỗ đồn canh tức thì rút về, rồi phòng giữ theo địa phận trong hạt, chớ nên đi sâu vào chỗ trọng địa. Nếu giặc lại trở lại đóng đồn thì lập tức dẫn quân tới đánh đuổi đi, rồi lại rút về, khiến chúng trông được chỗ kia hỏng mất chỗ này, sợ hãi không yên. Khi đại binh hai lộ Tuyên Quang, Thái Nguyên sấn đến đánh dẹp, có thể đánh một trận là bắt được lũ giặc ấy. Đó cũng là một cơ mưu biết liệu địch để nắm lấy phần thắng".

Vua lại cho rằng Cao Bằng là kiêm hạt của thự Tuần phủ Hoàng Văn Quyền, bèn ra lệnh cho bộ Binh từ nay về sau, hễ có sự việc quân cơ trọng yếu thì chuẩn giao cho Quyền duyệt kỹ rồi chuyển phát đi cho được nhanh và tiện.

Thự Bố chính tỉnh Thái Nguyên Nguyễn Đôn Tố đóng quân ở đồn bảo Bắc Cạn được tin hơn 2.000 phỉ chiếm cứ đất Na Mèo, quân của bọn Phó quản cơ Đinh Quang Toản đã phái đi trước có ít, không địch nổi, bèn lui giữ đất Na Cù. Lại được tin hơn 1.000 giặc từ đồn Bằng Lũng kéo đến, sắp tới đồn sở, [Đôn Tố] tức thì dẫn quân về đóng ở đồn Chợ Mới, vừa gặp Lãnh binh Nguyễn Văn Cáo tiến đến, bèn uỷ cho tiến đi ngăn chặn đánh dẹp. Nguyên Án sát Nguyễn Trọng Ngọc đem việc ấy tâu lên. (Na Mèo, Na Cù và Chợ Mới đều thuộc huyện Cảm Hoá, Bằng Lũng thuộc châu Bạch Thông).

Vua dụ Binh bộ rằng : "Nguyễn Đôn Tố có trách nhiệm giữ bờ cõi, thân đem binh, dõng đến địa đầu ngăn giặc ; trước thì không biết điều khiển, những quân phái đi, phần nhiều linh tinh, chẳng thành đội ngũ, đến nỗi khi gặp giặc, khó mong được việc ! Sau thì vừa nghe tin hão đã vội dời binh, đóng lùi lại : thực là nhút nhát ! Vậy truyền Chỉ nghiêm quở. Tổng đốc Nguyễn Đình Phổ đã có chỉ truyền cho tiến đến đốc thúc đánh dẹp ; một khi đến tỉnh, phàm tất cả cơ nghi về việc đánh giặc đều do Nguyễn Đình Phổ điều khiển. Còn Nguyễn Đôn Tố thì chuẩn cho chuyên làm những việc tiền lương và quân nhu, cần phải làm cho được ổn thoả, nếu có một việc gì không được chu đáo thì khó tránh khỏi tội nặng".

Lũ giặc Tuyên Quang chiếm cứ địa hạt thôn Bình Lãng (thuộc huyện Thạch Lâm), tỉnh Cao Bằng. Tỉnh phái Cai đội Nguyễn Hữu Lãng đem quân ngăn chặn. Giặc dựa vào chỗ hiểm, bày quân chống cự. Lãng không đánh nổi, lui về Thổ Lĩnh. Thự Bố chính Bùi Tăng Huy, Án sát Phạm Đình Trạc tức thì bàn nhau cử Lãnh binh Vũ Văn Lợi đi đánh, rồi thông báo cho thự Tuần phủ Lạng - Bình[1] Hoàng Văn Quyền, chọn lấy những võ biền đã từng trải việc chiến trận để hợp sức đánh giặc. Văn Quyền bèn phái Lãnh binh Lạng Sơn là Phạm Văn Lưu đem 100 quân tiến lên, lại điều động thêm biền binh ở tỉnh Bắc Ninh đến đóng giữ Lạng Sơn rồi làm sớ tâu lên.

Vua dụ rằng : "Biền binh ở tỉnh Bắc Ninh hiện theo Nguyễn Đình Phổ đi Thái Nguyên đánh giặc, tỉnh Lạng Sơn cũng không có việc quan trọng khẩn cấp, cứ số quân hiện tại cũng đủ phòng giữ, bất tất phải điều động thêm nữa, nhưng nên chuyển sức cho tỉnh Cao Bằng cứ theo địa phận hạt mình phòng thủ ngăn chặn nghiêm ngặt thêm lên. Còn Nguyễn Hữu Lãng ươn nhát như thế, chuẩn cho cách chức nhưng được lưu lại đua sức làm việc để chuộc tội".

---

(1) Lạng Sơn và Cao Bằng.

Thự Án sát tỉnh Tuyên Quang là Lê Bỉnh Trung có tội, bị mất chức, cho Viên ngoại lang Nguyễn Hữu Gia làm Án sát Tuyên Quang.

Trước kia, đồn Ninh Biên thất thủ, Thành thủ uý Trương Phúc Nguyên từ trong chỗ giặc thoát về, nói quan quân ở đồn nhiều người bị giặc giết hại, chỉ còn sáu, bảy mươi người bị giặc bắt nấu bếp. Đảng giặc gồm có người Thanh, người Thổ, người Nùng, người Man không kém hàng vạn tên. Nghe nói nghịch Vân chia phái đồ đảng nó là Ma Sĩ Huỳnh cùng Thổ tri châu Vị Xuyên là Ma Trọng Đại, Thổ tri châu Lục Yên là Lưu Trọng Trương, Tuyên uý sứ đã bị cách là Nguyễn Thế Nga, Thổ ti là Ma Doãn Cao, một toán đi từ Vị Xuyên, một toán đi từ Thu Châu, hẹn nhau đánh úp tỉnh thành, nghịch Vân thì từ châu Đại Man cùng với Nguyễn Quảng Khải đi tắt tới địa phận Thái Nguyên và Sơn Tây, đón chặn viện binh Sơn Tây. Trung tức thì phi báo cho Tổng đốc Lê Văn Đức phái nhiều biền binh tiến đến phòng giữ, rồi đem việc tâu lên và nói : "Lãnh binh Nguyễn Văn Quyền và Trần Hữu Án đã từ đồn Phúc Nghi chuyển về xã Chàng Dương và xã Lang Quán, chia quân ngăn chặn. Trong các châu, các huyện thuộc tỉnh hiện đem thổ dõng đi tòng chinh, chỉ có huyện Hàm Yên và Thu Châu ở gần đấy, cùng với Mai Văn Đạo là cai thuộc châu Vị Xuyên, và Hà Duy Lan là thổ ti Đại Man vài người mà thôi !". (Chàng Dương thuộc châu Vị Xuyên, Lang Quán thuộc huyện Hàm Yên).

Vua dụ rằng : "Ngươi không biết đo đắn cơ nghi, gây nên vụ án lớn, ấy là lỗi ai? Nay không thi thố được một chước gì, lại tâu báo cuống quýt hoang mang : rất đáng bỉ ! Vậy lập tức cách chức, nhưng chuẩn cho làm việc đốc thúc chuyển vận lương thực, theo đi tòng chinh, gắng sức để chuộc tội. Đến như Trương Phúc Nguyên là Thành thủ uý, được tòng chinh thế mà không biết tử tiết, đành chịu cho giặc bắt, lại chính miệng nói ra là quan quân nhiều người bị giặc giết hại, chỉ một mình mình nhân lúc sơ hở được về thoát. Cứ xét tình hình và lời lẽ thì dường như Phúc Nguyên hàng giặc, huống chi lại phô trương thanh thế của giặc có quân hàng vạn hàng nghìn. Rất đáng ghét. Vậy, lập tức cũng cách chức tống giam, giao Lê Văn Đức tra xét cho nó thổ lộ thực tình rồi nghị định tội mà tâu lên". Phúc Nguyên, về sau xét ra là thông với giặc, phải tội chết chém.

Vua nhân đó bảo thị thần rằng : "Ta cho loại nghịch Vân là loại giặc nhỏ, không ví như Lê Duy Lương. Giết gà sao lại dùng dao giết trâu, cho nên việc đánh dẹp, chỉ giao cho tỉnh thần. Không ngờ bọn Phạm Phổ và Lê Bỉnh Trung đều là lũ hèn, mờ mịt không bày ra được một chước gì, để đến như thế. Nguyễn Đôn Tố và Nguyễn Trọng Ngọc ở Thái Nguyên cũng là một loạt hèn kém cả".

Điều động vệ Tiền nhị quân Vũ lâm ở Kinh đi đóng giữ Hà Nội, Nhất vệ quân Thần sách ở Hà Tĩnh đi đóng giữ tỉnh Sơn Tây ; 400 vệ binh quân Thần sách tỉnh Nghệ An trước phái đi tỉnh Thái Nguyên, nay chuyển đi Tuyên Quang làm việc bắt

giặc. Lại ra lệnh do tỉnh Ninh Bình chuyển vận hai cỗ súng quá sơn bằng đồng và thuốc đạn cho tỉnh Hà Nội chuyển giao đến quân thứ Tuyên Quang. Tỉnh Hà Nội lại trích lấy 10 chiếc thuyền ô, thuyền lê và thuyền sam bản phối hợp với thuỷ ngân và súng thần công, súng quá sơn mỗi thứ 30 cỗ, uỷ cho một viên quan cơ nhận lĩnh, đi theo Lê Văn Đức đánh giặc. Lại trích lấy voi chiến cho tỉnh Tuyên Quang 10 con, tỉnh Thái Nguyên 3 con.

Ra lệnh cho các tỉnh Hà Nội, Sơn Tây, Hải Dương, Bắc Ninh, Hưng Yên xét biền binh ở hạt đều vẫn để ở hàng ngũ, đến ngày 1 tháng 10 chia ban như lệ đã định.

Thự Tuần phủ tỉnh Hưng Yên Trịnh Quang Khanh tâu nói : "Tỉnh hạt Hưng Yên, trước đây, vì nạn nước lụt, dân gian kiếm ăn khó khăn ; lũ phú hộ một khi nghe thấy lời dụ rõ ràng, nhiều người xin bỏ của nhà ra để chu cấp cho người nghèo thiếu, tính ra : tiền được hơn 2.000 quan, thóc được hơn 80 hộc". Vua bảo bộ Hộ rằng : "Phát chẩn cứu tế do của công Nhà nước phát ra, người thừa hành còn sợ phép nước không dám xẻo xén làm hao hụt đi, đến như của riêng của dân thường bỏ ra, e có kẻ tâm địa không tốt, cho rằng dễ bề lừa gạt, bèn xoay xở chấm mút. Vậy truyền dụ cho Trịnh Quang Khanh : nghiêm sức các phủ, huyện và các lũ lại dịch, phàm tiền và thóc của nghĩa dân đã quyên, nên truyền họp những dân cùng túng trong xóm giềng mà chia cấp cho, chớ để lại một đồng tiền, một hột gạo nào ; khi phát chẩn, nên để cho các chủ lạc quyên được biết công việc ấy. Nếu ai lừa gạt chấm mút một mảy, hễ nghe có người tố cáo và phát giác ra, thì lập tức đem người phạm ấy nghiêm trị ; mà viên chức có trách nhiệm xem xét, lại không xét ra cũng tuỳ nhẹ nặng trị tội".

Lại theo lời bộ đã bàn, xét số quyên nhiều ít lựa tính nêu thưởng, để khuyến khích cho dân biết làm điều nghĩa. (Số quyên nhiều nhất chỉ có một người, cấp cho một bộ mũ áo cửu phẩm, tha thuế thân và sưu dịch mãi mãi. Hai người phụ nữ đều được cấp biển đề 4 chữ lớn "Lạc quyên nghĩa phụ" [1] ; lại cho 1 con hoặc cháu của mỗi người được tha thuế thân và sưu dịch mãi mãi. Còn 18 người khác được cho miễn dao dịch và ban cho áo mặc có thứ bậc).

(1) Lạc quyên nghĩa phụ 樂捐義婦: người đàn bà trọng nghĩa, vui lòng quyên giúp.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN CIV*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa thu, tháng 8.

Thảo nghịch Hữu đạo Tướng quân Nguyễn Văn Trọng, Tham tán Trương Minh Giảng và Hoàng Đăng Thận đóng quân ở phía bắc cầu Cao Mên. Bọn giặc độ hơn 1.000 tên, chia làm hai đạo : một đạo tới ẩn nấp ở phía nam cầu ; một đạo đến luỹ Hoa Phong đánh úp đạo quân của Lê Sách và Nguyễn Văn Đoài. Vừa gặp Lê Đại Cương, nguyên Tổng đốc An - Hà, đem quân và voi đến bãi Tập Trận, tiến lại tiếp ứng : giặc hơi lùi. Bỗng có một toán quân từ trong rừng rậm tây quách đổ ra, giao chiến với quân ta vài hiệp, thì hương binh ứng nghĩa lui trước, biền binh ngăn cản không được, cũng lui. Hoàng Đăng Thận liền thân đốc Đoàn Dũ và Thái Công Triều đem quân tiếp chiến, chém được hơn 20 đầu giặc, giặc mới tan vỡ. Quân ta bèn từ cầu Cao Mên đến bãi Tập Trận, chia đặt đồn đóng. Nguỵ Đô quản lĩnh Trần Văn Nghĩa đem hơn 50 đồ đảng đến chỗ quân ta để thú và hàng phục. Hơn 200 người Thanh cũng tự trói tay về sau lưng, đến xin đầu hàng. Lũ Nguyễn Văn Trọng bèn tổ chức bè lũ Trần Văn Nghĩa lại làm đội Tự tân thứ 5 ; thả hết cho người Thanh trở về làm ăn. Rồi đem việc ấy tâu lên, và nói : "Đã phái người lẻn đến kho đụn ở ngoại thành, lấy tiền, gạo, muối, sắt để chi dùng. Lại sai người đi đường tắt, đến chỗ đoàn thuyền của đạo Bình khấu, hẹn ngày cùng đánh phá giặc, để kịp cơ hội. Duy bây giờ là lúc đương đánh nhau, phàm tiền lương, súng ống và thuốc đạn đều lần lượt do tỉnh Biên Hoà tiếp tế và thuỷ quân vận tải đến, chưa dám chắc hẳn là mười phần đủ dùng cả".

Vua dụ Nội các rằng : "Từ khi Nguyễn Văn Trọng và Hoàng Đăng Thận tới quân thứ đến giờ, chưa thấy báo tin thắng trận ! Vừa rồi, đã không khéo điều khiển tập hợp nhiều quân để giết giặc, lại phái quân đội lẻ tẻ đi ra một cách khinh suất, để đến nỗi Nguyễn Văn Tần và Trương Văn Phượng chết trận, lại mất một cỗ súng đại luân xa, nay lại có chuyện gặp giặc, quan quân phải lùi. Đó thật đáng giận !

"Trước đây, Phan Văn Thuý khi còn sống coi việc binh, quân ta xa từ vài nghìn dặm kéo đến, thế lực giặc bấy giờ đương mạnh, thế mà còn dám mạo hiểm, tiến thẳng lên trước, thu được thắng lợi lớn ; nay giặc, sau khi bị toả chiết thất bại, đại binh đã tiến sát đến dưới thành, quân thuỷ quân bộ đều họp lại, nhân dân hướng theo, thanh thế to lớn biết chừng nào. Vậy mà lại có sự bị đẩy lùi như thế, thì lỗi không có tài năng của lũ các ngươi, dẫu trăm miệng cũng không chối cãi được ! Nguyễn Văn Trọng, Trương Minh Giảng và Hoàng Đăng Thận đều giáng hai cấp. Những viên chuyên coi đạo ấy là Lê Sách và Nguyễn Văn Đoài đều giáng 4 cấp, không chuẩn cho xét lại nữa.

"Và, lời nói trong tập tấu có nhiều việc xử trí không thoả đáng, chẳng hạn như việc đối với bọn giặc vừa mới đầu hàng kia : chúng đều là con đỏ triều đình, cam tâm theo giặc, hoặc vì khi quan quân đến tỉnh Biên Hoà, sức chúng không thể địch được, hoặc vì khi quan quân đã tới dưới thành, thế chúng sắp nguy, mới chịu bó giáo lại hàng để cầu khỏi chết, chứ không phải ví như hạng người thật lòng quy thuận. Thế mà [các khanh] không phân biệt quản thúc, trở cho chúng quần tụ một chỗ. Thật thấy rất không hợp nghi.

"Lại, trước đây, bọn giặc lui hết vào thành, tiền lương ở kho đụn ngoài thành đã vất bỏ cả đấy, thì lấy dùng có khó gì, thế mà lại nói là phái người lén đi chuyển vận !

"Lại, quan quân đường thuỷ đường bộ đều tập hợp ở dưới thành, bốn bên đã không có đảng giặc, thì tin tức đi lại đưa thẳng tới nơi còn có khó gì, sao lại nói rằng "lẻn đi đường tắt" ? Những lời nói như thế rõ ràng là mang lòng nhút nhát ;

"Lại như ở trong quân, tiền lương thì kho tàng lấy được có thể để chi dùng, thuốc đạn, súng ống và khí giới thì thuỷ quân chuyên chở, có thể tự đi mà lấy, chắc lúc nào cũng thừa thãi, sao lại còn nói "chưa dám chắc hẳn là mười phần đủ dùng"? [Như vậy] há chẳng phải là có cầm cự lâu ngày, nên mới tính sẵn cái bước kéo dài, làm cho người ta không sao hiểu được ! Nay ta không thể không hiểu dụ rõ ràng.

"Hiện nay số người Thanh đầu hàng đã nhiều ; chúng đã biết quay đầu lại, thì nên tha tội chết cho, rồi chia tản đi các xã : mỗi xã dăm ba người, quản thúc nghiêm ngặt, nếu chúng manh tâm làm bậy, thì cho dân xã ấy giết chết ngay, chớ để gây thêm việc ra. Còn những đội Tự tân, trót đã sắp xếp rồi, tức thì phái giao cho Bình khấu Tướng quân và Thảo nghịch Tướng quân chia ghép vào các đoàn thuyền

mỗi thuyền dăm ba tên cho quan quân xen vào để quản thúc. Nếu có tên nào mang lòng phản trắc, cũng chuẩn cho trị tội ngay, không dùng dằng.

"Và, quân dân hương dõng ứng nghĩa, khí giới không tinh nhuệ bằng của quan quân, khi ra trận không khỏi nhút nhát sợ hãi. Cho nên trước đây ta đã xuống dụ : liệu tính cho về để họ được yên nghiệp làm ăn. Trong những hương binh đi theo đại binh cùng lũ Thái Công Triều và Lê Đại Cương, phàm những người vẫn lệ thuộc mà không dùng làm việc gì kia trước hết hẵng cho về làm ruộng, rồi lựa lấy vài nghìn người tinh nhuệ, mỗi khi đi trận sai làm hậu ứng cho quan quân, khỏi đến nỗi gặp giặc nhát sợ, làm kinh hãi tai mắt người ta".

Nguỵ Lễ bộ Thái khanh là Đinh Phiên, ra thú ở quân thứ Thảo nghịch hữu đạo. Mọi người đều nói : "Lúc nghịch Khôi mới nổi loạn, Phiên thường phô trương thanh thế giặc, dụ dỗ mọi người đi theo giặc". Lũ Nguyễn Văn Trọng liền xiềng Phiên lại, tống giam, rồi tâu lên.

Vua dụ rằng : "Đinh Phiên nguyên có quan chức, mất lương tâm, đi theo giặc, thực không bằng chó, lợn, nên lập tức áp giải vào Kinh, để đem hết pháp luật trừng trị". Phiên đi đến tỉnh Quảng Ngãi chết. Vua ra lệnh cho tỉnh thần phanh thây Đinh Phiên, bêu đầu ở Gia Định và Nghệ An mỗi tỉnh 3 ngày, rồi ném xuống sông.

Vua dụ Binh bộ rằng : "Gần đây, do quân thuỷ quân bộ các đạo đại binh ở Nam Kỳ đánh dẹp giặc luôn bị thua tan vỡ, có nhiều kẻ tản đi trốn tránh, bị nhân dân bắt được giải nộp. Vả, lũ ấy trước đã cam tâm theo giặc cướp bóc dân lành, kịp khi đại binh tới nơi, lại không biết hối tội, đầu hàng ngay, thì chúng là lũ về bè với giặc, quyết khó xử tội nhẹ được. Vậy truyền dụ cho các Tướng quân, Tham tán : phàm lũ giặc trước sau bị nhân dân bắt giải, đều cho giết đi, chớ nên giam trong quân để phải canh giữ thêm cho nhọc.

"Lại nên chiếu theo cách thức ban thưởng : ai bắt sống được một tên phạm, thưởng bạc 3 lạng, nếu bắt được kẻ đầu mục giặc, cũng tuỳ theo lớn hay nhỏ mà liệu ban thưởng. Vả lại, trừ diệt kẻ bạo ngược, là cốt để yên dân lành, nếu không trừng trị nghiêm ngặt thì không được, nhưng còn nghĩ : hoặc giả có kẻ hám lợi, mưu toan lấy thưởng bắt bậy tới dân thường. Vậy cũng nên cẩn thận xét kỹ hơn, nếu kẻ bị bắt quả là giặc thực, mới có thể trị tội, rồi theo lệ thưởng [cho người đã bắt]. Nếu người nào cầu công mà bắt càn người không tội, thì phải đem kẻ bắt giải [càn bậy] ấy trị tội nặng ngay".

Nguyên Bố chính tỉnh An Giang Nguyễn Văn Bỉnh đến quân thứ Thảo nghịch hữu đạo, nói : "Từ khi tỉnh thành thất thủ, bị người Phiên ở phủ Chân Niêm bắt đưa cho giặc, được Thái Công Triều mật dặn mưu toan lấy lại tỉnh thành, bèn nhân lúc sơ hở trốn ẩn ở dân gian ; nay nghe đại binh tiến đến, thành khẩn thiết tha xin lệ

thuộc theo đi, đua sức làm việc để chuộc tội". Lũ Nguyễn Văn Trọng vì Bình đề đạt ý ấy lên vua.

Vua nói rằng : "Bình đã không hay cố chết giữ lấy thành trì, lại mưu toan tự thoát thân, khép vào trách nhiệm giữ bờ cõi, thì từ chối tội thế nào được ? Nay đã ló đầu ra, đến chịu tội. Vậy tức thì cách chức, nhưng cho theo đi đánh giặc để đua sức, chuộc tội".

Đình thần tâu lên bản án bàn xử những thân thuộc phải tội lây vì tên đầu sỏ giặc là Lê Văn Khôi và vì bè đảng giặc là Đặng Vĩnh Ưng, Đinh Phiên, Lưu Tín,....

Vua dụ rằng : "Nghịch Khôi giữ thành làm loạn, tội ác lụt trời. Lũ Đặng Vĩnh Ưng đều có quan chức, lại mất hết lương tâm, đi làm vây cánh cho giặc, xưng bậy chức tước, chống cự quan quân, tội thực nặng lắm ! Nay đại binh tiến đánh, có thể hẹn ngày bắt lũ nghịch tặc để làm lễ dâng tù binh, thân thuộc chúng đã trước phải chụm đầu chịu chém. Đủ biết lẽ trời rõ rệt, những lũ phản nghịch cuối cùng tất khó lọt lưới phép luật".

Vậy, truyền chỉ cho Bùi Tăng Huy và Phạm Đình Trạc ở tỉnh Cao Bằng tức thì sai dân sở tại chỉ chỗ phần mộ cha ông tứ đại nhà Lê Văn Khôi, đào lên lấy thi hài đốt rồi đổ đi, để làm gương răn loạn thần, tặc tử nghìn đời. Vậy em và cháu của Lê Văn Khôi, con của Đặng Vĩnh Ưng, của Đinh Phiên và của Lưu Tín tất cả cộng 14 tên phạm, hiện giam ở các tỉnh đều trảm quyết [1]. Rồi phái hai viên khoa, đạo : một viên đến tỉnh Quảng Nam, một viên đến tỉnh Nghệ An và Lạng Sơn, đều cho biền binh phái áp giải các phạm nhân đến chợ, chính mắt viên ấy cùng Tổng đốc và Tuần phủ trông coi hành hình. Con cả Đinh Phiên là Đinh Văn Trác bị truy đoạt bằng sắc, đục bỏ họ tên trên bia tiến sĩ. Cha Đặng Vĩnh Ưng là Đặng Văn Tuân phải đưa đến quân thứ Gia Định, sai chiêu dụ Ưng ra hàng. Nếu Ưng không chịu ra hàng thì chém đầu Tuân đi (Cha Khôi là Bế Văn Kiện vì phản loạn đã bị người chém giết, quăng xác đi ; duy mộ ông nội của Khôi, là Bế Văn Sĩ, cứ theo dân chỉ, đào đổ đi).

Suất đội vệ Cẩm y là Nguyễn Văn Nghị từ Nam Kỳ về. Vua hỏi tình hình quân và dân. Văn Nghị tâu nói : "Quan quân tới đâu, dân tình vui vẻ, cũng có người nhỏ nước mắt khóc, kể rằng vì bị giặc tàn phá, của cải không còn sót lại tí gì !". Vua nói: "Hạt ấy người đông của lắm, phong tục xa hoa, vụt chốc phải đến như thế, thực đáng than xiết !".

Văn Nghị lại tâu nói : "Nghe nói trước đây những người Thanh theo giặc, đi đến đâu rông rỡ tàn ngược, hiếp dâm vợ con người, giết cha anh người ; trăm họ rất khổ sở !".

---

(1) *Trảm quyết* : chém ngay, không cần xét xử.

Vua nói rằng : "Nếu đúng như lời ngươi nói, thì người Thanh kia hung ác quá lắm, sao lũ Nguyễn Văn Trọng lại nhận cho chúng đầu hàng ? Khi tâu lên không từng nói đến việc ấy ? Vả, chúng vẫn quen tính dữ tợn, nếu nhất khái rộng tha, thì chính là trút cái mình không yêu cho người mình yêu, còn lấy gì để yên ủi lòng dân ta được ?

"Vậy, dụ truyền lũ Nguyễn Văn Trọng : nếu những sự việc đã nghe đó là hư hão cả thì thôi ; nếu có, thì chuẩn cho lập tức đem lũ mới đầu hàng ấy chặt 4 ngón tay bên phải, chia phát đi an trí ở nơi biên viễn, còn tài sản của chúng cũng kiểm tra, niêm phong lại, để đợi xử án, chớ nên nhù nhờ nuôi kẻ gian ác để hại cho dân đen".

Vua lại hỏi : "Trong đám biền binh các tỉnh đi tòng chinh, ai là anh dũng ?" Văn Nghị thưa rằng : "Hai vệ Phấn oai và Định dũng là trội hơn". Lại hỏi : "hương dũng thế nào ?". Thưa rằng : "Trong bọn Hương dũng phần nhiều là viên tử ứng nghĩa, mỗi khi đi trận, họ cảm khích hăng hái, dẫu chết cũng không đoái tiếc đến thân mình". Vua khen ngợi họ.

Lũ Nguyễn Văn Trọng, sau đó xét ra trong lũ người Thanh mới đầu hàng, có 4 tên phạm theo giặc, chống lại quan quân, bèn ra lệnh tức thì chém đầu đem bêu ; có 15 tên phạm bị giặc cưỡng ép phải theo, thì mỗi tên đều bị chặt ngón tay, đem đi an trí. Còn các người khác, xét ra không theo giặc, thì tuân tờ dụ trước, giao về dân quản thúc.

Vua dụ bộ Hộ rằng : Gia Định, gần đây, vì nghịch Khôi nổi loạn, lan tới 5 tỉnh, nhân dân sợ hãi rung động, không được ở yên, thậm chí cày cấy lỡ thời, đồng ruộng bỏ hoang, tình hình dường ấy, thực rất đau xót ! Nay quan quân tiến sát đến dưới thành, có thể hẹn ngày dẹp yên nghịch tặc. Vậy việc vỗ về yên dân, chính là việc quan trọng khẩn yếu. Vậy, truyền dụ cho bọn Đốc, Phủ, Bố, Án các tỉnh Gia Định, Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang và Hà Tiên đều nên gia tâm chiêu dụ vỗ về dân chúng : đối với những người buôn bán quanh phố sợ hãi tản đi, thì họp lại cho yên ; đối với tiểu dân ở chỗ xóm làng xiêu bạt, thì gọi về cho yên ở, cốt sao cho chợ không đổi cửa hàng, người đều ở yên. Còn ruộng nương có chỗ bỏ hoang, nên kịp thời khuyến khích cày cấy. Phàm ruộng nào nên cấy thì bảo cấy thêm. Đến như khoai, đậu, rau và lúa mạch, có thể ăn cho khỏi đói thì bảo dân trồng, khiến cho đất không có chỗ bỏ không, dân có chỗ nhờ sống, thì sau khi việc yên, có thể mong lại đủ trọn vẹn được. Đấy là một nỗi khổ tâm của ta lo lắng cho dân, chưa từng lúc nào nằm được yên gối.

"Các ngươi đều là chức quan to giữ việc chăn dân, cần nên chính mình làm việc, hết sức thừa hành, chớ coi lời ta là văn suông".

Ra lệnh cho thự Tổng đốc Hải - Yên là Nguyễn Công Trứ mang theo Lãnh binh Hải Dương là Đồng Bá Huyên và dăm ba trăm biền binh được việc mau đến Tuyên Quang, hội đồng với Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Lê Văn Đức đánh giặc. Còn ấn quan phòng Tổng đốc Hải - Yên giao cho Bố chính Trần Văn Tuân quyền giữ.

Vua dụ rằng : "Nghịch phạm ở Tuyên Quang Nông Văn Vân chẳng qua là hạng tiểu yêu, tự đặt mình ra ngoài vòng sinh thành, chỉ vì quan địa phương không khéo xử trí, điều khiển lỡ làng, đến nỗi gây nên to chuyện ! Đã có chỉ dụ cho Tổng đốc Lê Văn Đức tiến đến đánh dẹp. Hiện nay các quan quân được điều động đi đánh chắc đã tập hợp đông rồi. Lại nghĩ : chỗ ấy đường sá, nhiều ngả, tất phải phái thêm đại binh mới có thể sớm xong việc được.

"Ngươi nên ra đi, cùng với Lê Văn Đức đem quân các đạo nhất tề tiến lên, sớm bắt sống lấy tên giặc đầu sỏ Nông Văn Vân và bè đảng nó đem chém sạch đi, để phép nước được tỏ sáng".

Đồ đảng giặc Tuyên Quang đánh huyện Hàm Yên. Thí sai Thổ tri huyện là Nguyễn Văn Biểu, sức không địch được, lui đến đồn Cường Nỗ, gần giáp tỉnh thành.

Nguyên thự Án sát Lê Bỉnh Trung lại do thám biết lũ giặc hẹn nhau một toán đến địa đầu phủ Đoan Hùng, chẹn đường viện binh Sơn Tây ; một toán liên hợp với tên cừ khôi giặc ở Thái Nguyên là Nguyễn Đình Liêm (con tên giặc bị chém Nguyễn Đình Cúc) từ châu Đại Man đi đường đến phía trước tỉnh thành ; một toán từ đồn Ninh Biên theo sông Tiểu Miện đến thẳng phía sau tỉnh thành. Trung bèn gửi thư hoả tốc cáo cấp với tỉnh Sơn Tây.

Tổng đốc Lê Văn Đức tức thì phái thêm lính và voi đến tiếp ứng. Và phi tư cho Hà Nội và Nam Định mỗi tỉnh đều phái 500 biền binh kíp đến chặn đường, bắt giặc. Rồi làm sớ tâu lên.

Vua phê bảo rằng : "Việc gì lại hoang mang cuống quýt lên thế ! Nếu giặc tự đến thì không phiền cho ta phải đi, chính là một cơ hội tốt, chứ có sợ gì. Đã uỷ cho ngươi và Nguyễn Công Trứ thống lĩnh quân sĩ đi đánh, [các ngươi] nên đốc sức quan quân đánh thật mạnh thật dữ hơn lên, giặc tất sợ tan, tức thì gắng sức đuổi đến cùng, đánh phá sào huyệt của nó, bắt chém được nghịch Vân, tất có hậu thưởng, ngươi phải cố gắng hơn nữa".

Lãnh binh Thái Nguyên Nguyễn Văn Cáo tiến đóng đồn Bắc Cạn, giao cho biền binh chặn giữ đồn Tượng Đầu. Bỗng có hơn 3.000 giặc từ Na Cù chia đồ đảng kéo đến. Một cánh đánh đồn Tượng Đầu, một cánh đánh đồn Bắc Cạn. Nguyễn Văn Cáo rút vào đồn để chống giữ, chỉ có 40 biền binh, Cáo trúng đạn, bị chết, quân đều tan vỡ.

Giặc bèn tập hợp đồ đảng đánh phá đồn Tượng Đầu. Suất đội cơ Hữu thắng là Nguyễn Đình Nhu bị chết trận. Phó quản cơ cơ Thái hùng là Đinh Quang Toản, Cai đội là Đinh Quang Tiến đều bị giặc bắt. Tên đầu sỏ giặc là Nông Văn Sĩ dụ hàng, Toản không chịu, bị giặc giết. Tiến sợ, bèn theo giặc (chịu chức Hùng thuận lữ).

Thự Bố chính Nguyễn Đôn Tố cùng Lãnh binh tỉnh Bắc Ninh là Trần Văn Duy ở đồn Chợ Mới được tin, liền đốc suất quân và voi đến cứu. Vừa đến xã Tòng Hoá (thuộc châu Bạch Thông) bị giặc giữ chỗ hiểm, nấp bắn, quân [của bọn Duy] không tiến lên được, phải rút về. Nguyên Án sát là Nguyễn Trọng Ngọc căn cứ vào tin đã báo, đem tâu lên.

Vua dụ Nội các rằng : "Thổ phỉ Nông Văn Vân nguyên gây sự ở Tuyên Quang còn lan tràn xuống tỉnh Thái Nguyên, chẳng qua là dư đảng của nó, lũ Nông Văn Sĩ thôi, phỏng có khí lực gì ! Chỉ vì Nguyễn Đôn Tố nhút nhát, vô tài, dừng quân, không tiến, mà quân lính phái đi đều là từng đám lẻ tẻ, nên mới đến nỗi hỏng việc !

"Về phần Nguyễn Đình Phổ, đã có chỉ dụ bảo phải xem xét cơ nghi đánh dẹp, chuẩn cho tức thì đốc thúc quân, dõng tiến lên sớm bắt chém cho hết các bọn giặc ở đồn Bắc Cạn và đồn Tượng Đầu để cho địa phương được yên tĩnh.

"Và, Nguyễn Văn Cáo cũng là một chức Lãnh binh hàng tỉnh, sao lúc vào đồn lại chỉ mang theo có 40 người ? Thật không ra sự thể gì cả ! Vậy nên nhân tiện xét hỏi duyên cớ hỏng việc, nếu vì Nguyễn Đôn Tố điều khiển không đúng, ít không địch nổi nhiều, tức thì cứ thực tham hặc tâu lên.

"Ngự sử Nguyễn Du [1] đã có chỉ cho thăng bổ Án sát Thái Nguyên. Vậy, khá giục ngay [Nguyễn Du] lập tức từ tỉnh Hưng Yên đi gấp đến để cung chức.

"Nguyễn Trọng Ngọc đã bị giáng điệu [2] không cho kí tên vào tờ tâu nữa rồi buộc phải ra sức để làm việc chuyển vận quân lương cần phải tiếp tế đều đều, nếu một khi có điều không được chu đáo, thì chuẩn cho Nguyễn Đình Phổ chém đầu, sao cho quần chúng biết, để răn những kẻ đớn kém".

Rồi, Phổ tâu lên cho rằng : "Bọn giặc tiến đến xâm lấn, hai đồn thất thủ, đều do Nguyễn Đôn Tố lui quân". Vua bèn giáng Tố xuống 4 cấp.

Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên Lê Văn Đức tâu nói : "Chỗ đê vỡ ở làng Bồ Sao và làng Định Hương thuộc huyện Bạch Hạc đã vát 2.000 dân phu đắp lấp, công việc có khó nhọc". Vua ra lệnh cấp cho 500 quan tiền.

---

(1) Nguyễn Du (阮 猷) này, từ chữ tên đến thế hệ đều khác với Nguyễn Du (阮 攸), tác giả *Truyện Kiều*.

(2) *Giáng điệu* : bị giáng chức và điều động làm việc khác.

Vua dụ bộ Hộ rằng : "Các tỉnh Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hải Dương, Nam Định, Hưng Yên và Ninh Bình, trước đây hoặc là bị thuỷ tai hoặc bị nước lụt tràn tới, lúa ruộng không khỏi tổn hại, phải nên cứu giúp cho họ.

"Vậy, ra lệnh cho các Đốc, Phủ, Bố, Án, tức thì xét các dân trong hạt mình, phàm những hộ bậc trung mỗi hộ đều cho vay 1 quan tiền để giúp việc sinh sống, hạn đến mùa hạ sang năm, đem nộp trả nhà nước. Còn các hộ giàu, những dân cùng khốn trước đã được chẩn cấp, và thổ dân ba huyện tỉnh Ninh Bình đều không được dự".

Vua lại cho rằng : "Gần đây, các dân trong hạt Bắc Kỳ, gạo kém, các thức ăn vì thế càng thêm đắt đỏ. Vậy gia ơn cho từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra Bắc, phàm các biền binh tại ngũ, hiện đã thành cơ, vệ rồi, chuẩn cho bắt đầu từ mồng 1 tháng 9, không kể là giản binh hay mộ binh, mỗi người đều cấp đủ tiền lương 1 quan đến mùa xuân sang năm, lại sẽ theo y lệ cũ".

Vua sớm hôm lo sợ vì nạn thuỷ tai ở Bắc Kỳ, nhân đó tự làm một bài thơ để ghi việc ấy ; rồi ra lệnh cho Hữu ty khắc in, cấp cho các đình thần và các Tổng đốc, Tuần phủ từ tỉnh Ninh Bình trở ra Bắc mỗi người một bản.

Tỉnh Phú Yên, gạo kém. Vua ra lệnh cho tỉnh thần đem thóc kho, chiếu theo số dân trong sổ hộ tịch, mà bán và cho vay.

Cho : Phó lãnh binh tỉnh Bình Định là Nguyễn Thọ Tuấn bổ làm Phó lãnh binh tỉnh Hải Dương ; Quản cơ cơ Tả thuỷ tỉnh Hải Dương là Nguyễn Văn Tôn thăng Phó vệ uý, Tòng tam phẩm, sung Phó lãnh binh tỉnh Bình Định.

Cho Phó vệ uý ở Hậu bảo Nhất vệ là Nguyễn Trọng Tính thăng thự Phó vệ uý ở Long võ Trung vệ.

Bố chính tỉnh Hải Dương Trần Văn Tuân dâng tập tấu hỏi thăm sức khoẻ nhà vua và điều trần việc chính trị :

"1 - Bọn giặc ở các tỉnh Bắc Kỳ, thường làm lo cho dân, mà quân lính trong tỉnh đều là những người bản thổ, một khi sai phái làm việc bắt giặc, đến đánh ở địa hạt mình, họ không khỏi có tình nể nang, nên khó được việc. Vậy xin chiêu mộ những người ngoại tịch khoẻ mạnh, dồn làm cơ binh đi bắt giặc và cho đi tuần tiễu bắt giặc. Còn giản binh thì đổi quán chỉ, liệu lượng bổ mỗi huyện lỵ 100 người, để phòng bị bắt và trị giặc cướp. Thế thì tỉnh có binh thêm, huyện có lính phu, giặc cướp chắc khó lẻn lút nổi lên được.

"2 - Từ trước tới nay, những nơi xảy ra việc cướp, Tổng lý các làng tiếp giáp hoặc giả vờ làm không nghe thấy, hoặc câu nệ là ở địa giới khác, không chịu hợp sức để đánh và bắt. Vì thế nên lũ kẻ cướp lui tới tự do, không hề phải bận lòng gì cả! Vậy xin từ nay về sau, phàm chỗ nào có cướp thì nơi lân cận tiếp giáp, tức thì một mặt báo quan, một mặt chung sức đuổi bắt tới cùng. Nếu không thì phải bồi

thường những của đã bị mất cướp. Và bắt được tội phạm rồi tất đợi giải xét, nhưng để lâu ngày lần lữa, đến nỗi có khi phạm nhân trốn thoát, lại làm cho người bắt được phải chịu tội vạ, cho nên dân gian thường bảo nhau rằng : "Gươm triều đình còn xa, gươm kẻ cướp rất gần". Chính vì cớ sợ nó thù, nó giết, nên không dám đuổi và không dám tố cáo. Vậy xin chuẩn cho các Tổng đốc, Tuần phủ, phàm có địa phương nào báo đã bắt được kẻ phạm và tang vật, tình trạng rõ ràng đích xác, thì lập tức cho trị tội ngay tại chỗ, chém trước, tâu sau : kẻ cướp sẽ biết răn sợ, người bắt cướp khỏi lo thù hằn thì sau này không ai không hết sức đuổi bắt cướp, lũ cướp sẽ dần dần phải im hơi hẳn.

"3 - Nhân dân cùng khổ, phần nhiều vì phải nuôi lính : có một người lính mà mỗi tháng tiền cấp nuôi từ 4, 5 quan đến 7, 8 quan, ruộng làm lương tính từ 5, 6 mẫu đến hơn 10 mẫu. Vậy, xin châm chước sửa định : nếu xã thôn nào có ruộng công thì 1 người lính được cấp ruộng làm lương 5 mẫu ; không có ruộng thì mỗi tháng được cấp tiền phụ dưỡng 1 quan. Và cho [xã thôn ấy] chiêu mộ lấy ba người lậu đinh xếp làm lệ phu [1] đặt riêng vào hạng biệt tính. Như vậy lính cũng có chỗ nhờ mà dân cũng đỡ phiền nhiễu.

"4 - Giản binh sở dĩ sợ chiến đấu, là vì cớ điền rồi lại trốn, không am hiểu việc quân. Mà trong các Quản cơ và Suất đội, người mạnh dạn có ít, người già yếu lại nhiều, một khi ra trận, khó mong xuất sắc được. Vậy xin : đối với quân lính ở hàng ngũ, trốn đến 2 lần, và khi đi đánh dẹp trốn 1 lần, đều sẽ bị xử theo quân luật. Xét các Quản cơ, Suất đội, hễ người nào già yếu và quân lính vẫn không phục, thì làm danh sách tâu lên, để đợi chỉ. Rồi bọn người mạnh dạn có võ lược, để thay. Như vậy việc binh mới có thể chấn chỉnh được.

"5 - Ra lệnh cho mở rộng việc đúc tiền. Xin mỗi tỉnh mở 2 lò đúc tiền, dân trong hạt ai có đồng và kẽm cho đem tới trường sở để đúc, nhà nước đánh thuế một phần mười (1/10), đường lối làm lợi, tưởng không gì cấp thiết bằng điều ấy".

Vua dụ Nội các rằng : "Ta xét những điều Tuân đã trình bày, chỉ có một việc gạn lọc các võ quan và binh biền là có thể lượm dùng được, còn các điều khác đều là ý kiến thiên lệch một chiều cả. Tức như : Xin mộ người ngoại tịch, chung quy chỉ thêm phiền nhiễu ; và bàn việc lấy lính, không bàn đến lương lính, lại là lạo thảo sơ lược. Lại như : sự chủ bị cướp, lại xin quy cho tổng lý làng bên phải đền thì rồi sẽ có nhiều, chuyện báo bậy và vu phản, há chẳng lại thêm ra một mối tệ nữa ư ? Về việc địa phương bắt được cướp, xin cho Tổng đốc, Tuần phủ được lập tức chém ngay, thì sinh sát là việc lớn, há lại nên để hấp tấp lạo thảo sơ suất được à ? Và về

(1) *Lệ phu* : hạng người tạo lệ chuyên phục dịch những việc công sai.

những việc nghị định thể lệ phụ dưỡng binh lính và lính trốn 2 lần bị xử theo quân luật đều là trở ngại khó làm.

"Đến như việc xin cho dân đưa đồng và kẽm đến trường đúc để đúc tiền, lại là chính sách thấp kém. Vì tiền của là vật để nhà nước nắm quyền trong nước, há có thể để lọt xuống kẻ dưới được ? Nếu cho đúc riêng thì chẳng hoá ra làm cho kẻ giàu lại giàu thêm, người nghèo lại nghèo thêm, phỏng có lợi gì cho dân nữa ?

"Đó đều là những điều hình như phải mà là trái, chưa thấy lợi đã thấy hại. Đáng lẽ nên giao xuống cho đình thần bàn xử, song nghĩ ta đương mở rộng đường ngôn luận, Tuân cũng tự đem ý kiến mà trình bày, có chỗ không phải, bỏ qua cũng được".

Ra lệnh cho Chưởng lãnh [1] ở Kinh và Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát ở các tỉnh ngoài sát hạch những võ biền thuộc hạ, từ Suất đội lên đến Lãnh binh, chia làm 3 hạng : ai là người lừ khừ yếu đuối thì tâu xin bắt buộc về hưu ; ai là người lười nhác thì châm chước cho giáng hay bãi chức ; còn những người minh mẫn, khỏe mạnh, xuất sắc trong việc đánh dẹp, thì không cứ niên hạn và tư cách, chuẩn cho kê rõ tên mà bảo đảm đề cử, đợi chỉ cất nhắc.

Bố chính tỉnh Nghệ An, Nguyễn Đình Tân có dâng tập tấu hỏi thăm sức khoẻ nhà vua và nói về việc gỗ lim : về phần dân được, chỉ bằng công làm thuê. Vậy xin để cho được mua bán với khách buôn người Thanh, mà nhà nước định giá, đánh thuế 1 phần 10 (1/10), thì công tư hai đằng đều có lợi cả.

Vua dụ Nội các rằng : "Chủ hộ làm gỗ ở tỉnh Nghệ An, khoảng năm Gia Long (1802 - 1819) đã bị điêu tàn, ta phải để ý gây dựng vỗ về : hoặc tha cho số thuế còn đọng thiếu, hoặc triển hoãn cho thuế chính cung gần đây dần dần đã có khí sắc phấn chấn. Và nghĩ : hạng gỗ lim lớn và dài, thật khó khăn về việc đốn đẵn, nên lại chuẩn cho nộp thay bằng tiền để tiện cho dân ; còn cành, ngọn eo cong, cũng thu mua cả. Ơn ban đặc biệt ấy chắc các hộ làm gỗ kia đã nhờ được lợi nhiều rồi.

"Thế mà Nguyễn Đình Tân lại nói rằng giá [tiền mà dân] thu được chỉ bằng công làm thuê. Vậy thử nghĩ xem : nếu quả như thế, ấy là lỗi ai ? Há không phải bởi quan lại hạch sách làm khó dễ, nên mới đến nỗi thế ư ? Nay [Tân] lại dám xin càn rằng cứ buông thả cho dân mua bán với khách buôn người Thanh, còn giá cả do nhà nước quy định, thế há chẳng phải là chỉ làm đầy túi tham cho quan lại, chứ dân có lợi gì ! Đến như xin đánh thuế một phần mười, thì lại thuộc hạng bề tôi chỉ nói đến lợi, càng đáng khinh bỉ ! Nay, điển chế của nhà nước đã có mực thường, cái lợi

---

(1) *Chưởng lãnh* : cũng như Chủ tướng, một chức võ quan đứng đầu một quân, theo binh chế được tổ chức từ thời Nguyễn Phúc Ánh mới đánh nhau với nhà Tây Sơn và được áp dụng lại từ năm Minh Mệnh thứ 3 [1822] trở đi (xem *Minh Mệnh chính yếu*, quyển XIV, tờ 3a).

nhỏ nhen, há thèm so kè [với dân chúng] ? Huống chi việc cấm mua riêng gỗ lim đã có điều lệnh nghiêm ngặt, sao [Tân] lại dám trình bày nhàm như thế ? Vậy, truyền chỉ sức bắt tâu lại". Tân sợ hãi, dâng sớ xin nhận tội, vua bèn giáng Tân xuống 2 cấp.

Vua bảo bộ Công rằng : "Trong hải phận Quảng Ngãi, có một giải Hoàng Sa[1], xa trông trời nước một màu, không phân biệt được nông hay sâu. Gần đây, thuyền buôn thường [mắc cạn] bị hại ! Nay nên dự bị thuyền mành, đến sang năm sẽ phái người tới đó dựng miếu, lập bia và trồng nhiều cây cối. Ngày sau cây cối to lớn xanh tốt, người dễ nhận biết, ngõ hầu tránh khỏi được nạn mắc cạn. Đó cũng là việc lợi muôn đời".

Chuẩn cho các hạng biền binh ở Kinh, bắt đầu từ mồng 1 tháng 9, chia ban để nghỉ ngơi.

Lệ cũ chia làm 3 ban, nay chia làm 2 ban, đợi việc Nam Kỳ yên rồi sẽ lại vẫn theo lệ cũ.

Vua ra lệnh cho Binh bộ truyền dụ các Tướng quân và Tham tán các đạo ở Nam Kỳ rằng : "Gần đây, đại binh đường thuỷ đường bộ đều tiến, luôn luôn thu được thắng lợi, đã tiến sát đến dưới thành, thu hết được kho đụn, tiền, gạo, thuyền mành ; bấm đốt ngón tay, đến nay đã qua nửa tháng, hằng ngày ngóng trông cờ đỏ, còn chậm thấy báo tin thắng trận ! Nay nên họp mặt bàn nhau : chia đóng đồn tấn tuần tiễu, khiến ai nấy đều có chuyên trách phải làm cho tròn nhiệm vụ để giặc khỏi nhân kẽ hở, lọt lưới được. Vả, giặc sợ uy thế của quân ta chạy vào trong thành, không dám ra nữa. Vậy hãy chọn lấy hạng người bắn giỏi, mỗi mặt vài mươi người, lẻn nấp ở hào thành ; nếu ban đêm, lũ giặc đem đèn đuốc soi trông, thì đánh giết đi. Lại dùng đạn lửa nhằm phóng vào chỗ giặc đóng ở trên thành để cho giặc bối rối hoảng sợ. Lại nhân ban đêm, chuyên chở củi đuốc chứa ở cửa thành, phóng lửa đốt. Lại, trên đường Quang Hoá, nhằm chỗ muốn trốn ra, chọn quân tinh nhuệ, mai phục làm ba chỗ : nơi gần thành thì dùng dương dũng đóng giữ, giả cách làm ra cờ xí ngơ ngác, quân sắc không chỉnh tề thì giặc cho là có thể nhân chỗ hở mà trốn được, hoặc giả từ đường ấy [giặc] trốn về nẻo Quang Hoá, một khi bị sa vào vòng mai phục thì ba mặt đánh khép lại, giặc tất bị bắt. Lại, mặt trước thành, trông ra sông lớn nay giặc đã không có thuyền, thì quân thuỷ của ta nên lựa tính chia ra để canh phòng. Còn ba mặt khác, nên tính suốt cả quan quân ở thuyền [là bao nhiêu] cũng lên cả trên bộ, hội đồng với bộ Binh, đặt đồn ở tấn sở và thủ sở tuần tiễu cho nghiêm ngặt.

---

(1) Tức là quần đảo Hoàng Sa.

"Lại, mật trích lấy 1, 2 tên lính mới đầu hàng, tung cho vào thành để cùng báo cáo với đồ đảng giặc khiến cho ra hàng. Việc này, nên cẩn thận chọn người được việc mới có thể cho làm nếu không phải là người được việc thì thôi ; chớ nên thiện tiện cho bừa hạng gian trá, lén vào để nó nói càn về sự hư thực của quân ta, rút cục không được việc gì, mà thực lại không tốt !

"Lại, đắp luỹ đất ở mặt tả, mặt hữu và mặt sau thành đều đặt đại bác để bắn vào trong thành. Còn mặt trong trước thành cũng sai chu sư bắn đại bác vào. Việc này cũng nên cẩn thận, xét rõ xem tầm súng tới đâu, cốt chỉ bắn vào quân giặc ở trong thành, chứ đừng để đạn lạc làm thương tổn quân ta ở mặt thành khác.

"Đó là những điều ý ta nghĩ tới. Ngoài ra cũng còn nhiều phương pháp hay mưu chước lạ. Các ngươi đã được giao cho việc quân quan trọng, cốt phải cùng lòng giúp nước, hợp sức làm việc phát triển kế hoạch tốt để sớm bắt chém nghịch tặc, lập được công to, cho yên dân chúng. Các ngươi đều phải cố gắng lên".

Lại dụ rằng : "Nguyên tỉnh thành Phiên An, về việc biến loạn đêm 18 tháng 5, Nguyễn Văn Quế là Tổng đốc, hiện có biền binh và thủ hạ vài nghìn người, thế mà không đánh bắt được giặc, lại bị giặc giết, gây thành biến loạn ấy. Lại, lũ giặc từ trước có liên kết với đội Hồi lương và Bắc thuận hay không, tựu trung cũng có người biết, lại không tố cáo, để gây nên mầm vạ. Lại nữa, Lưu Tín và Đỗ Văn Dự đều là đầu mục trong bọn giặc, mà gần đây sớ tấu không thấy nói tới ! Nay hai tên phạm ấy còn ở trong thành hay trốn lẩn ở dân gian, phải nên điều tra xét hỏi, bắt giải để trừng trị.

"Lại, ở sông Bến Nghé hiện nay thuyền buôn của người Thanh hãy còn chiếc nào đậu đấy hay đã tản đi từ trước rồi ?

"Lại, các quân Hồi lương, Bắc thuận, Thanh thuận, An thuận, và những hào mục Thanh - Nghệ mà Lê Văn Duyệt mang về, đều là đồ đảng liều chết của giặc từ sau khi thua chạy vào thành, có tên nào lẩn vào dân gian hay không, đã từng bắt được hay không ? Nên nghiêm sức cho nhân dân : nếu có tên phạm nào trốn ở thôn, xã, phường nào, thì lập tức bắt giải. Nếu nể nang giấu giếm, khi phát giác ra, thì sẽ phải tội như giặc.

"Lại lũ đi đạo Gia Tô đi theo giặc thì trong đó tất có giáo trưởng người Tây chạy vào thành với giặc hoặc ở lẩn trong dân gian, tức thì tra xét bắt giải đến Kinh trừng trị.

"Lại, trong con hát phường trò của Lê Văn Duyệt, trước đây nhiều kẻ theo giặc, quấy rối cướp bóc dân gian, nay nếu trốn ở chỗ nào, nhất thiết bắt cả để trị tội.

"Lại, tướng biền tỉnh Phiên An trước và quan viên thành Gia Định trước lúc chia đặt, thừa ra còn nhiều, từ hồi biến loạn đến nay, người nào hàng giặc, người

nào trốn tránh phương nào, nhất nhất xét sổ làm thành danh sách, chua rõ tâu lên. Việc này nên gia tâm tra hỏi cho rõ ràng, đích xác, một mặt tuân dụ làm việc, một mặt cứ thực tâu lên, để cho tường tận nguyên uỷ.

"Lại truyền chỉ cho các tỉnh Vĩnh Long, Định Tường, An Giang và Hà Tiên xét quan lại trong hạt, còn có người nào trốn tránh, không biết đi đâu chẳng hạn như Lãnh binh Nguyễn Văn Khoa hiện nay hoặc còn ẩn nấp ở dân gian, hoặc đã hoài thân theo giặc, sa ngã vào đâu, tức thì hỏi rõ thực trạng, tâu lên đợi chỉ".

Hộ lý Tuần phủ tỉnh Định là Tường Ngô Bá Tuấn tâu nói : "Trước đây đánh nhau với giặc ở Phong Giang, không lợi, lui về phận sông Cần Giuộc, thì thấy thuyền quân của Vệ uý Phạm Hữu Tâm do Kinh phái đến, vừa đi đến đấy, nhằm Tân cảng thẳng tiến. Khi ấy thần cũng theo đi, rồi đại binh đường thuỷ đường bộ đánh khép lại, đều được thắng lợi. Giặc chạy vào trong thành, đóng giữ. Thần đã liệu lượng để quân Nghĩa dũng theo đi trận ấy ở lại đóng giữ hai bên tả hữu Phong Giang để phòng bọn giặc trốn thoát. Rồi thần tức thì đem binh thuyền về tỉnh làm việc".

Vua dụ Binh bộ rằng : "Ngô Bá Tuấn trước đã để thành trì thất thủ, đến khi dân làng khởi nghĩa lấy lại được tỉnh thành mời Tuấn về tỉnh. Ta nghĩ : Tuấn tuy nhờ người mà làm lên việc, nhưng so với Tô Trân, một mạch trốn xa, thì kẻ này còn hơn kẻ kia cho nên tha thứ tội trước, lại trao cho quan hàm ngày nay. Đến lúc giặc đã thua tàn, mà Tuấn đốc suất lính dõng đi trận, còn thua như thế, thực là ươn hèn ! Kịp khi quan quân đường thuỷ đường bộ đánh khép lại, giặc phải chạy vào trong thành, Tuấn lại muốn dây máu ăn phần nhận công thắng trận ! Rút lại, hết thảy những lời Tuấn nói đều là bịa đặt, vô ích, đáng lẽ nên trị tội nặng, nhưng kể về việc quân không đáng trách đến hạng người ấy. Vậy hãy xử nhẹ : giáng 2 cấp. Tuấn phải biết cảm kích, biết hổ thẹn ra sao. [Nay cho Tuấn được làm việc] tra xét tiền lương, chớ để thuộc lại chấm mút, vỗ về dân chúng khiến họ chăm việc làm ruộng, không để một chỗ nào bỏ hoang. Nếu không làm được như thế, tất trị tội nặng, không tha".

Tham tán đạo Bình khấu Lê Đăng Doanh tiến đến quân thứ, đem việc đi đường chậm trễ dâng sớ xin chịu tội.

Vua phê bảo rằng : "Đường biển nguy hiểm, ta chỉ vì ngươi mà lo, nay đã đến quân thứ, chắc có thể cùng tâu công đánh được giặc, chứ có muộn gì".

Tướng quân đạo Bình khấu Trần Văn Năng và Tham tán Lê Đăng Doanh tâu nói : "Quân của Bình khấu đạo cùng với Thảo nghịch tả đạo ở mặt trước, mặt tả và mặt hữu thành Phiên An và Thảo nghịch hữu đạo ở mặt sau thành, đều theo phần đồn tấn chia ra bao vây và đắp luỹ dài ; nghịch tặc như cá trong chậu, không sớm thì chày, tất đến chịu giết. Duy đất này sau cơn loạn lạc, nên đặt một viên đại thần

hàng văn để yên ủi vỗ về những dân xiêu giạt, làm việc lợi, bỏ việc hại cho dân. Đó là việc kịp nên làm".

Vua phê bảo rằng : "Đã bổ Tổng đốc, Bố chính, Án sát lại đặt thêm Tuần phủ, đều đã lên đường đi rồi. Còn việc đánh thành, [các khanh] phải nên sớm sớm thành công, ta ngày thêm trông mong không thể hoãn một khắc được".

Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên, Lê Văn Đức, mang quân và voi, từ Sơn Tây tiến đánh thổ phỉ Tuyên Quang rồi làm sớ tâu lên.

Vua phê bảo rằng : "Ngươi bày chước tốt để dẹp yên nghịch tặc. Giặc ấy thốt nhiên càn rỡ nổi lên, rút cục vẫn không có danh nghĩa gì ; nay đại binh họp lại như mây, ta tin rằng tất có thể hẹn ngày thành công được. Ngươi hãy cố gắng thêm lên".

Đức tâu nói : "Một hạt Sơn Tây, có nhiều rừng núi, mà lại kiêm lý cả hai tỉnh Hưng Hoá, Tuyên Quang, phải phòng giữ nhiều ngả, mà hai cơ Sơn Tây, Võ dũng và đội pháo thủ là Nam binh thuộc về tỉnh Sơn Tây, trước giờ vẫn không đủ trong việc phân phái. Thần đã sức thuộc hạ chiêu mộ những người quê ở Quảng Bình trở về Nam, hiện nay được 250 người, chưa kịp tâu lên thì vừa gặp tỉnh Tuyên Quang có việc, họ đều tình nguyện theo đi đánh giặc. Thần đã cấp cho khí giới và lương tháng, mang theo đi làm việc binh nhung, xin đợi khi việc yên sẽ tâu xin chia đặt cơ, đội". Vua chuẩn cho.

Tuần phủ Lạng - Bình là Hoàng Văn Quyền tâu nói : "Tỉnh Cao Bằng báo rằng: do thám thấy lũ giặc Tuyên Quang đặt 5 đồn liên tiếp ở các xứ Mật Lũng, Du Lũng và Bế Lãnh, tiếp giáp phủ Trấn Yên nhà Thanh, độ hơn 2.000 quân ở Thiều Châu, do Hoàng A Liên làm chủ xướng. Xin đem việc ấy thông báo phủ Thái Bình, chuyển báo phủ Trấn Yên biết để phái quân ngăn chặn theo địa giới hạt mình".

Vua ra lệnh cho bộ Lễ làm tờ tư (sang quan nhà Thanh) đại lược nói : "Nông Văn Vân ở châu Bảo Lạc, tỉnh Tuyên Quang, nước tôi, mưu làm giặc. [Nước tôi] đã phái quan quân đi đánh thì giặc không khỏi tìm đường trốn tránh. Thiết tưởng : địa giới phủ Trấn Yên của Thiên triều [1] liền với đất tỉnh Tuyên Quang nước tôi, hoặc giả nếu giặc kia lẩn sang, thì xin chuyển báo cho phủ Trấn Yên biết, để phái quân theo địa giới mà ngăn chặn. Nếu thấy giặc chạy trốn, thì lập tức bắt giao [nước tôi] trừng trị". Tờ tư ấy đưa cho tỉnh Lạng Sơn chuyển gửi [sang nhà Thanh].

Nghịch phạm Nông Văn Vân ở tỉnh Tuyên Quang đốc suất vài nghìn đồ đảng chia ra đường thuỷ đường bộ tiến sát đến tỉnh thành. Quan quân trong thành bắn đại bác ra, giặc đều lả lướt. Lãnh binh Trần Hữu Án đem lính và voi ra đánh, giặc bị thương và chết nhiều, vừa đánh vừa lùi. Án cũng bị thương, bèn thu quân về thành

(1) *Thiên triều* : chỉ triều đình nhà Thanh ở Trung Quốc.

để giữ. Tổng đốc Lê Văn Đức tiến đến xã Lệ Mỹ (thuộc huyện Phù Ninh) nghe tin báo, lập tức, đang đêm, tiến lên, phi sức cho lũ Bố chính Đỗ Huy Cảnh ở tỉnh Sơn Tây đem việc ấy tâu gấp ; còn mình thì đốc thúc quân thuỷ, quân bộ Hà Nội chóng tiến đến tiếp ứng.

Tờ sớ vào tới nơi. Vua dụ Nội các rằng : "Nghịch Vân kéo đồ đảng quấy rối tỉnh thành Tuyên Quang, trên thành vừa bắn 1 phát đại bác, giặc liền kinh sợ tan vỡ kéo nhau chực trốn. Thế đủ biết chúng cũng chẳng làm được trò trống gì. Vả lại, nếu giặc còn dựa vào chỗ hiểm để chống cự, thì quân ta không khỏi còn tổn nhiều ngày giờ một khi đánh thẳng vào sào huyệt của nó ! Nay nó tự lại đưa đến chỗ chết, ta đem đại binh tới đánh, thế tất tan vỡ, nhân lúc được mà đuổi theo, thì một trận có thể bắt được. Thế chính là "việc làm có một nửa công thu được gấp bội". Thực không nên bỏ lỡ cơ hội.

"Vậy truyền chỉ cho thự Tổng đốc Hải - Yên là Nguyễn Công Trứ, nếu đã lên ngựa đi rồi, gấp đến hội với Lê Văn Đức tiến đánh cho kịp công việc thì càng tốt, nhược bằng chưa đi, thì nên lựa tính xem : nếu Trần Văn Tuân giữ việc trong tỉnh được thanh thoả, thì lập tức tuân theo lời dụ trước mà tiến đi ; nếu tình hình hiện tại, buộc phải ở lại mới giữ được, không lo ngại gì, thì chuẩn cho phái Đồng Bá Huyên đem quân hội tiễu cũng được, nhưng phải đi gấp tiến mau để khỏi đến nỗi chỉ uổng nhọc mệt mà chẳng nên công trạng gì.

"Lại, Nông Văn Sĩ ở Thái Nguyên là dư đảng của nghịch Vân, rồi đây nghịch Vân chắc sẽ bị bắt hoặc bị chém, tên Sĩ thế tất nghe hơi chạy trốn. Vậy, truyền chỉ cho Tổng đốc Ninh - Thái là Nguyễn Đình Phổ, nên lập tức đốc thúc lính và dõng đến đánh các đồ đảng giặc ở Bắc Cạn và Tượng Đầu, quét sạch mầm mống còn sót lại, chớ để cho giặc chưa từng bị chém giết giữ, đã tự trốn tránh được trước đến nỗi một ngày kia như than lửa còn sót, lại bùng cháy lên thì lại phí công đánh dẹp một lần nữa. Nay nên làm thế nào, góp sức lại vây một trận thành công, để làm chước yên ổn lâu dài mãi mãi. Cơ hội tốt ấy, các ngươi đều phải cố gắng hơn lên, chớ có bỏ qua, rồi ra hối hận sao kịp !".

Vua lại bảo thị thần rằng : "Từ trước đến nay, lũ nghịch tặc như Phan Bá Vành cũng hung hăng, nhưng một trận thua thì đến chôn vùi xuống đất. Duy nghịch Khôi trộm giữ Gia Định tiền, thóc, súng ống có rất nhiều, cho nên thế lực đã cùng, vẫn còn cố chết giữ lấy. Còn như quân ô hợp ở Tuyên Quang, có gì đáng lo".

Thự Bố chính tỉnh Cao Bằng Bùi Tăng Huy chợ rằng thổ ty Bế Văn Cận, Bế Văn Huyền là em vợ Nông Văn Vân nên đã phái người đến giục chúng lên tỉnh ứng chực, để làm cách dự phòng, nhưng lũ tên Cận nhân lúc sơ hở đã lẩn trốn, tìm

không được, Tăng Huy bèn dâng sớ xin chịu tội. (Cận, Huyền vốn là công tính Nguyễn Hựu, vì có theo giặc, cho nên đổi theo họ mẹ là họ Bế).

Vua quở Tăng Huy, giáng 2 cấp, buộc phải tìm bắt chúng nó.

Đồ đảng thổ phỉ Tuyên Quang, từ Thái Nguyên xâm lấn quấy rối địa giới Lương Trà tỉnh Cao Bằng. Thự Bố chính Bùi Tăng Huy, Án sát Phạm Đình Trạc làm giấy phi tấu. Vua dụ sai nghiêm cẩn đốc suất lính và dõng theo địa phận, ngăn chặn giặc. Đồ đảng giặc lại xâm lấn đồn Gia Bằng.

Suất đội là Trần Văn Phú và Nông Ích Giảng do tỉnh phái đi cùng với thổ ty giữ đồn Bế Kim Sâm lui về Liêu Lĩnh. Giặc bèn đến thẳng đất Nậm Toán, cách tỉnh thành ước nửa ngày đường.

Lũ Bùi Tăng Huy tức thì phái Lãnh binh Lạng Sơn là Phạm Văn Lưu đem quân chặn bắt. Tuần phủ Lạng - Bình là Hoàng Văn Quyền được tin báo, lại phái thêm Quản cơ cơ Hậu thắng theo tỉnh sai phái là Phan Văn Diễm đem 200 quân gấp đi phòng giữ. Lại phi tư cho tỉnh Bắc Ninh điều động thêm 500 biền binh, rồi đem việc ấy cho chạy trạm vào tâu và nói : "Bộ biền và thổ ty tỉnh Cao Bằng một niềm trùng trình không tiến dường có ý nghe ngóng".

Vua dụ rằng : "Giặc ấy chẳng qua là dư đảng của Nông Văn Vân, ô hợp quần tụ mà thôi. Nay đã có chỉ dụ Tuyên Quang, Thái Nguyên cho Tổng đốc đại viên cầm quân đi tiễu, một khi đại binh họp đông, nghịch Vân thế tất sợ bóng gió phải tan vỡ chạy trốn, ta có thể hẹn ngày bắt được. Thế thì lũ giặc quèn ở Cao Bằng, không đánh cũng tự tan vỡ.

"Hoàng Văn Quyền, ngươi là một chức quan to giữ bờ cõi, trước đây nghịch Khôi ở Nam Kỳ nổi loạn, ngươi đã từng bí mật trình bày hai chước, xin thân đi đánh, nay ở kiêm hạt bỗng có giặc nhỏ, động một tý cũng xin thêm quân, không bày được một chước gì, đủ biết trước đây ngươi chỉ nói hão vô ích ; huống chi ngươi lại chẳng biết việc gì hoãn, việc gì kíp, cứ tới tấp phi đệ tờ tâu. Thật đáng khinh bỉ ! Vậy phạt 6 tháng lương.

"Và, tỉnh Lạng Sơn đã có 200 biền binh do tỉnh Bắc Ninh phái đến từ trước cộng với số quân hiện có ở tỉnh cũng đủ phòng giữ được rồi, chớ nên điều động thêm nữa. Đến như ngươi nói bộ biền và thổ ty dường có ý nghe ngóng, thế là tại lúc ngày thường, ngươi phủ dụ ngăn ngừa không đúng, lại toan đổ lỗi cho ai ? Nay nên nghiêm sức lũ kia phải theo địa phận hạt mình mà ngăn chặn giặc, chớ để đến sơ hở đáng lo. Nếu có kẻ nào chùn lại, tức thì trị tội nặng ngay, mà ngươi cũng không thể trốn tránh trách nhiệm được".

Cho : Vệ uý Lê Thuận Tĩnh làm Vệ uý vệ Tiền nhất quân Vũ lâm, nhưng kiêm lĩnh các ty Lý thiện, vệ Dực bảo, đội Tài hoa quân Thị vệ ; Nhị đẳng thị vệ là Phạm

Phú Quảng làm Phó vệ uý Tiền vệ dinh Hổ oai, nhưng hiệp lĩnh thị vệ, kiêm lĩnh Ngự hộ ; Phó sứ ty Hộ thành binh mã là Trương Viết Suý chuyên quản vệ Võng thành.

Tỉnh Quảng Nam bị mưa lụt, gạo kém. Vua xuống dụ cho thự Tuần phủ là Đỗ Khắc Thư xét hỏi tình hình dân gian nếu có ngặt lắm, thì nên cứu tế ; nếu sự ăn của dân hãy còn hơi dễ dàng thì nên đợi lúc cuối đông sang xuân sẽ chước lượng đem bán và cho vay lương thực. Chuẩn cho cứ thực, làm thành tập tấu dâng ngay lên.

Thự Án sát Thái Nguyên, Nguyễn Du, trước là Ngự sử, đi phát chẩn ở tỉnh Hưng Yên, lén mua người con gái dân đói về làm vợ lẽ. Tả phó Đô ngự sử Phan Bá Đạt dò biết được thực trạng ấy bèn chỉ rõ tên, làm tờ tâu, đàn hặc.

Vua nói rằng : "Trước đây ở Bắc Kỳ có nạn lụt, tỉnh Hưng Yên bị thiệt hại nhiều hơn. Ta sớm trưa bận lòng, ăn nằm không yên, đã xuống dụ chẩn cấp cứu giúp bằng nhiều cách. Nguyễn Du giữ việc can ngăn lại là chức quan do ta lựa chọn phái đi, đáng phải suy nghĩ cố gắng mà làm, mới xứng đáng chức trách đã được uỷ thác, thế mà mất hết lương tâm, dám mua vợ lẽ ở chỗ phát chẩn, hạnh kiểm hư kém, thực đáng ghét ! Vậy tức thì cách chức, áp giải về Kinh, giao Hình bộ nghị xử.

"Người cùng đi là Ngự sử Nguyễn Trực Phương, đã không can ngăn, lại cùng họp uống rượu, cũng giao nghị xử cả".

Vua nhân bảo thị thần là Trương Đăng Quế rằng : "Từ khi lập viện Đô sát đến giờ, ta vẫn đặc cách bổ dùng, có khi cất nhắc đến chức tư mục. Gần đây, nghe có nhiều người nết kém, chẳng hóa ra người lớp trước đã bổ đi làm việc khác rồi, còn lớp sau chưa được người giỏi đấy ư ?".

Đăng Quế thưa rằng : "Nguyễn Du, Nguyễn Trực Phương cũng là người trong lớp trước. Trước đây Du coi làm công chính thành Nam Định, từng có hặc tâu một viên võ biền đớn kém, như thế là "trách người thì sáng, trách mình thì quáng". (Nguyễn Trực Phương trước kia đến Nam Định, tham hặc viên quan võ đớn kém là Trần Văn Tảo : đi tuần tiễu, không làm được công trạng gì, lại quấy nhiễu bình dân, nên Tảo bị vua ban chỉ cách chức, bắt để xét hỏi).

Vua nói rằng : "Khoa đạo là quan có nhiệm vụ phải nói những lầm lỗi của người khác, nhưng phải giữ mình cho ngay thẳng trước, nếu mình không ngay thẳng, còn làm cho người khác ngay thẳng thế nào được ?". Đến lúc thành án, Du phải phát đi làm lính ở Lạng Sơn. Trực Phương phải giáng làm Tư vụ.

Cho Hộ khoa Cấp sự trung Nguyễn Mưu thăng thự Án sát tỉnh Thái Nguyên.

Vua nhớ lại những công thần trung hưng, ra lệnh cho Nội các liệt kê lý lịch của Cai đội Nguyễn Thường Hứa, con Thị trung Đô thống chế Nguyễn Văn Khiêm, tiến trình ; rồi chuẩn cho Thường Hứa làm Thành thủ uý.

Trong sở Nội tạo có kẻ lấy trộm đoạn dệt bằng lông, bị người kiểm soát bắt được, giao xuống bộ Hình xét để trị tội.

Vua bảo thị thần là Nguyễn Khoa Minh rằng : "Năm hình đặt ra, là để cho dân biết đường tránh, không dám phạm, giết một người mà nghìn muôn người sợ. Đấy là ý đặt ra hình phạt để mong không ai phạm vào hình phạt nữa. Gần đây, phàm lấy trộm của công, tất bị trị tội nặng, thế mà lũ ấy không sợ hãi gì, vẫn còn lấy trộm, thật rất đáng ghét !

"Ôi ! chính sách mãnh liệt quá thì tàn dân, đã đành không phải là đạo trung chính, nhưng rộng rãi quá thì dân không biết sợ ! Thực khó thay, đối xử với tiểu nhân!".

Nguyên Bố chính Vĩnh Long là Phạm Phúc Thiệu đến quân thứ Thảo nghịch tả đạo, thú tội rằng : "Trước đây, tỉnh thành thất thủ, bị giặc bắt được, đưa đến Phiên An, không từng chịu quan chức của nguỵ, giả đò cáo bệnh, ra ở ngoài thành, do đấy, trốn tránh được". Lũ Tướng quân Tống Phước Lương đem việc ấy tâu lên. Vua ra lệnh đem Phạm Phúc Thiệu cùng với thủ phạm lần trước là Lê Đắc Lực, Hồ Văn Hãn, cùng xiềng cả lại, giao tỉnh Biên Hoà cứ theo địa hạt luân lưu giải về Kinh, giao cho đình thần nghiêm xét nghị xử.

Kịp khi lời nghị tội đã dâng lên, vua dụ rằng : "Lê Đắc Lực là quan chức triều đình lại cùng nghịch Khôi hợp mưu làm phản, nguỵ xưng quan tước, chống cự quan quân, thật còn tệ hơn con cưu, con cánh ! (1)

"Hồ Văn Hãn là thành tào thặng viên, cũng cam tâm theo giặc, chịu nguỵ quan chức, thực giết chết cũng chưa hết tội.

"Vậy phái Thống chế Hồ Văn Khuê, Hình bộ đường quan Bùi Phổ, mang theo lính và voi áp giải đến pháp trường, đem Lê Văn Lực chặt cắt 100 nhát dao cho đứt đầu ra, bêu lên 3 ngày cho mọi người biết, rồi ném xuống sông. Hồ Văn Hãn tức thì xử tử bằng tội lăng trì, lại chặt đầu đem bêu để làm gương răn cho kẻ làm tôi không trung thành. Con Hãn là Hồ Văn Pháp, trước bị tỉnh Thừa Thiên bắt được, cũng đem chém đi.

"Phạm Phúc Thiệu là một chức quan to giữ bờ cõi, để mất thành trì, bị giặc bắt được, lại còn nhẫn nhục tham cái sống thừa còn trốn tội sao được ? Vậy khép vào tội trảm giam hậu".

Truy thưởng cho những người có công đánh giặc ở phố Sài Gòn.

---

(1) *Cưu* : loại chim ác, ăn thịt cả mẹ.

Cánh : loại thú ác, ăn thịt cả cha.

Cưu cánh dùng để ví với người bạc ác quên ơn.

Vua dụ Nội các rằng : "Trước đây quan quân trong đạo binh của Tham tán Nguyễn Xuân, đánh giết người Thanh, ta trước kia cho rằng Tướng quân và Tham tán không biết hiểu dụ họa phúc trước, khiến cho biền binh hiếu sự làm bừa để đến nỗi tàn hại nhiều mạng người, lòng ta không yên. Gần đây hiểu rõ sự trạng thì ra lũ người Thanh ấy đều là hạng dữ tợn, đáng ghét. Khi quan quân vừa đến, chúng liền họp bọn, cả thuỷ lẫn bộ, luôn mấy ngày cố chết chống cự ra mặt, thì quan quân có phải đánh giết một phen thật dữ, chắc cũng là thế bất đắc dĩ. Vậy cuối cùng quan quân ta bắt chém được hết sạch để tuyệt mầm ác, thì cũng không phải là không nên. Vậy thưởng cho Nguyễn Xuân gia quân công kỷ lục 2 thứ, những người cùng đi trận ấy, Quản vệ, Quản cơ đều được [quân công kỷ lục] một thứ, biền binh thưởng tiền 1.000 quan".

Lính mộ ở trong Kinh và ngoại tỉnh có nhiều người mạo tên trong sổ đinh, từ trước tới nay mỗi khi có người trốn tránh lại giả về làm tráng hạng, dân lấy làm khó chịu. Việc ấy giao xuống cho đình thần bàn, xin tư tra xét, đổi chép điều khoản, nhiều lắm. Vua dụ rằng : "Mọi người bàn kỹ lắm, nhưng nghĩ giấy tờ đi lại, trạm chạy đã nhọc, mà lúc thừa hành hoặc có phiền luỵ đến hương thôn, chỉ sợ lập ra một phép, lại sinh ra một tệ, dân ta chưa thấy lợi mà đã chịu phiền luỵ, sao bằng cứ nhân việc làm cũ, hà tất phải đổi chác làm gì. Vậy, truyền chỉ từ nay về sau, có ai đầu mộ sung vào vệ, cơ, đội ở các nha, thì viên cai quản ở vệ, cơ, đội ấy, phải lấy cung lại. Nếu có phát giác ra sự giả mạo thì trị tội nặng thêm một bậc. Đến như dân làng khai ra rằng người đầu mộ ấy không có cha ông, không phải quê quán ở làng ấy, thì địa phương quan cũng phải lấy cung lại, nếu còn mang lòng yêu hay ghét, mà không cung nhận đúng sự thực, khi phát giác ra cũng trị tội nặng thêm một bậc nữa. Làm vậy cốt để cho việc được giản tiện dễ làm.

"Duy việc xin về sổ binh tịch, hễ quan viên và người làm việc, có ai vì điều động đi chỗ khác hay chuyển bổ mà sổ sao ngạch còn bỏ sót, thì đều tư xét để sửa chữa lại, chớ vội trả về hạng tráng. Chuẩn cho thi hành theo như lời bàn".

Vua nhân bảo Phan Huy Thực trong Lễ bộ rằng : "Ta từ khi lên ngôi đến giờ, đối với quy chế đã định sẵn, không muốn đổi lại cho rối việc. Phàm có xếp đặt thi thố việc gì, cũng nghĩ chữa lại sự thiên lệch, bổ vào chỗ hư hỏng để tiện cho dân. Nếu có điều không tiện, thì triều đình hà tất phải một phen nhọc mệt đổi lại làm gì nữa ?

"Ngươi nên nói với đình thần : phàm việc gì cũng nên bày điều hay bỏ điều dở, cùng nhau giúp đỡ, thì chỉ dụ dù đã ban xuống mà ở trong còn có điều chưa ổn thoả, cũng nên giữ lấy tâu lên, chớ bảo rằng đã có chỉ, không dám trái".

Lại bảo Thân Văn Quyền và Hà Quyền ở Nội các rằng : "Các ngươi ở Nội các, có ai biết thảo dụ, chỉ thì nên cho xem bản sao ở Kinh. Phàm người phải học tập rồi

sau mới hay : tập về hình danh thì hay về hình danh, tập về nhân nghĩa thì hay về nhân nghĩa, tập về chính sự thì hay về chính sự. Vả lại, dụ, chỉ tuy không giống văn chương, nhưng nếu không tập quen thì sao thông thạo được ? Lũ các ngươi làm việc đã lâu, mà những bài nghĩ ra còn có chỗ hỏng huống chi là những người hậu tiến?".

Vua dụ Nội các rằng : "Khoảng tháng 6, tháng 7 năm nay, tai biến nhiều lần xuất hiện, miền Nam miền Bắc nổi nhiều giặc cướp lại thêm xảy nạn thuỷ tai, dân đen không được yên ở. Thực bởi ta đây đức bạc lỗi nhiều, chưa hay cảm cách đến trời, để thu lấy hoà khí, đến nỗi dân ta mắc nhiều tai vạ và bị thiếu thốn. Ta tự xét mình, sợ hãi xiết bao ! Càng nghĩ phải sửa đức hay, ngăn tai biến, để xoay lại ý trời; làm chính sự tốt, ra ơn huệ nhiều để đời sống của dân được đầy đủ. Hồi đầu tháng 7, tức thì xuống dụ, bớt món ăn, thôi nhã nhạc, bãi bỏ những việc không cần kíp, thả chim muông ở vườn thượng uyển, bỏ những đồ châu ngọc thường chơi. Hằng ngày, ngự nơi trắc điện [1], gọi bầy tôi vào để bàn bạc có ngày tới vài bốn lần. Đó thực do lòng thành thật của ta, chứ không hề kiểu sức chút nào. Rồi sai các quan to ở trong Kinh và ngoại các tỉnh xem xét nạn dân, chia đi chẩn cấp, cốt phải sao cho không để một người đến nỗi mất chỗ ăn ở, trăm họ đều có trông nhờ. Vả, ta lại hết sức suy nghĩ, cứu chữa nhiều phương : ở Kinh, thì ra lệnh cho quân dân cấy nhiều các thứ lúa, để mong khỏi thiếu ăn ; ở ngoài các tỉnh thì ra lệnh cho nhân dân cấy thêm lúa mạ, hòng mong được mùa. Người nào nghèo túng, không thể cấy thêm được, thì cho vay để làm vốn ; người nào có của biết sốt sắng việc công, muốn làm điều nghĩa, thì biểu dương để tỏ ý khuyến khích.

"Đến địa phương nào gạo kém : nếu trầm trọng quá thì bán ra và cho vay, nếu tình hình còn nhẹ thì hoãn thu thuế. Địa phương nào có giặc cướp : to thì đi tiễu, nhỏ thì dập tắt. Sai các phủ huyện chăm lo khuyên dân làm ruộng, trồng dâu ; ra lệnh cho quan lại phải nhanh gọn trong việc xét xử hình ngục cốt cho ơn huệ thấm đến nhân dân, giặc cướp im hơi, việc hình ngục không oan uổng, dân đều yên vui.

"Ta lại ngồi ra bên chiếu, để cầu lời nói hay, khiêm tốn sẵn lòng hỏi han cho rộng, khiến cho đê dài được mãi vững bền, sông lớn được im sóng mãi.

"Rồi nhờ trời giúp, mưa nắng phải thời. Gần đây, cứ như các Tổng đốc, Tuần phủ ở Bắc Kỳ tâu báo, thì nước lụt không còn nữa, nước úng sớm tiêu, những ruộng bị ngập ngày càng cấy thêm được nhiều, những ruộng không bị thuỷ tai, lúa ngày càng tốt. Người giàu thì nghĩ tình quê quán, đều vui lòng bỏ tiền, gạo để giúp người đói rét khó khăn. Người nghèo thì hết sức với ruộng vườn, đều cần cù làm ăn để mong được tiếp tế đầy đủ.

---

(1) Ngôi ở điện bên cạnh, không phải chính điện.

"Lại chiếu theo số dân bị thuỷ tai trước đã chia đi chẩn cấp, nay lại theo lời dụ cho tụ họp lại, phát chẩn ưu hậu một lần nữa để ai nấy được đủ sống và được nhờ khắp cả. Phàm những đê vỡ, nhiều chỗ đã hợp long [1] rồi.

"Lại cứ như các Tướng quân và Tham tán tâu báo, thì sáu tỉnh Nam Kỳ lần lượt lấy lại, nhân dân yên ở, chợ phố không sợ hãi gì. Những bè lũ giặc hoặc bị chết, hoặc ra hàng ; những kẻ tâm phúc của giặc hoặc bị thương, hoặc bỏ trốn. Duy thủ ác là nghịch Khôi cố chết giữ lấy cô thành, còn đại đội quan quân thì vây đắp luỹ dài. Chắc sẽ có một buổi sáng kia, trừ diệt ngay được chứ đâu có để kéo dài ngày giờ, chậm trễ việc giết ? Ta đã nghiêm dụ đốc thúc tiến quân sớm bắt kẻ đầu sỏ giặc, đóng cũi xe đến cửa khuyết, để sáng phép nước, cho thoả lòng người.

"Nay tiết Hàn lộ đã qua, tính đốt ngón tay lại quá tiết Sương giáng. Việc bớt món ăn, lánh ở trắc điện gần đầy hai tháng. Vậy bắt đầu từ mồng 1 tháng 9, ta sẽ tới ngự chính điện, lại ăn như thường. Trong những ngày lễ và ngày chẵn, phàm các viên chức đều theo lệ mà tâu việc và làm việc. Nếu gặp công việc quan trọng, chuẩn cho tâu ngay, ta vẫn gọi vào cho trình bày để làm gọn mọi chính sự, tỏ rõ tinh thần vua tôi cùng khuyên bảo nhau, sửa chữa cho nhau. Còn những việc vô ích như lồng chăm chim, chuồng nuôi hổ, trót đã phá huỷ và thả ra rồi, thì bất tất phải làm lại và nuôi nấng nữa".

(1) Hợp long : đắp chỗ đê bị nước sông làm vỡ.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN CV*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa thu tháng 9, ngày mồng 1.

Vua ngự điện Cần Chính, coi chầu.

Hoàng tử, các tước công và văn võ đại thần đến sân chiêm bái. Vua gọi lên điện ngồi hầu cho uống nước chè ung dung, rồi lui.

Cho Hoàng Sĩ Quang đã bị cách, được khai phục làm Tư vụ ngạch ngoại ở bộ Binh.

Quang đã từng đi làm việc bắt giặc, không ngại khó nhọc, nên lại được dùng.

Thổ Tri châu châu Thạch Lâm, tỉnh Cao Bằng là Nguyễn Hữu Giám, gặp giặc ở núi Phốc Dã, chống cự không nổi, lui về châu sở. Lãnh binh tỉnh Lạng Sơn là Phạm Văn Lưu nghe tin giặc định đi tắt đến thẳng tỉnh thành, cũng lui về tỉnh.

Thự Bố chính Bùi Tăng Huy, Án sát Phạm Đình Trạc bàn nhau, cho rằng tỉnh thành gần sát nơi dân ở, lại không có hào lũy thành quách, thế khó giữ được. Nếu lúc cần kíp, nên dời đến chỗ kho của tỉnh ở đồn núi Ninh Lạc, dựa vào chỗ hiểm, đợi quân cứu viện. Rồi đem cả duyên do tâu lên.

Vua dụ rằng : "Nguyễn Hữu Giám nguyên là tỉnh phái đem quân đi tuần phòng bắt giặc, không hay ra sức đánh dẹp, vừa mới thấy không chống nổi, đã vội rút về châu sở, tự ý lẩn lút cầu yên như thế rất là hèn kém ! Vậy lập tức cách chức. Việc này phải tra xét rõ ràng, tâu lên.

"Bùi Tăng Huy và Phạm Đình Trạc đều có trách nhiệm giữ bờ cõi, mà tỉnh thành là nơi để sổ sách và đồ vật nhà nước ở đấy, lại chực cho là của bỏ đi, định rút

đến kho của tỉnh ở đồn núi Ninh Lạc để giữ. Những tờ tâu lên thật là mập mờ lộn xộn. Vả nếu lui giữ đồn ở núi, dựa chỗ hiểm mà có thể kiêm coi cả được tỉnh thành thì còn khá, hoặc giả tiền lương, sổ sách đồ vật nhà nước ở tỉnh đều có thể chuyển vận đến đồn núi được, thì trong tập tấu sao không nói rõ, mà thình lình lại bàn đến việc bỏ thành ? Người bề tôi có trách nhiệm giữ bờ cõi, sao được khinh suất như thế! Huống chi bọn giặc mới đến địa phận đầu tỉnh, đã vội sợ hãi hão huyền, lại là cớ sao?

Vậy Bùi Tăng Huy và Phạm Đình Trạc trước hết đều phải giáng 2 cấp. Các ngươi phải nên hăng hái cố gắng thêm lên, không nên tự mình nhụt trước, cần khuyến khích cổ vũ quân lính, tuỳ cơ mà đánh hay giữ. Nếu một khi có sự sơ suất đáng lo thì sẽ xử theo quân luật. Các ngươi thử nghĩ xem có chịu được lỗi nặng ấy không ?".

Vua lại sai truyền dụ Tổng đốc Hà - Ninh là Đoàn Văn Trường rằng : "Bọn giặc Cao Bằng chẳng qua là dư đảng của Nông Văn Vân, dựa vào rừng rậm mà quần tụ, chắc cũng không nhiều, chỉ vì tinh thần đớn kém không có tài, bộ biền phái đi lại không được việc, đến nỗi chúng mới rông rỡ giở trò, nay cũng chỉ bằng cứ vào tin hão của chúng mà hoang mang đó thôi ! Nhưng cứ theo tin báo rằng tình hình cũng khẩn cấp, thì không nên im lặng ngồi nhìn. Nay đê điều tỉnh Hà Nội sắp lần lượt xong việc, ngươi nên rút những biền binh hộ đê về tỉnh, rồi chọn lấy những người được việc : 2 Quản cơ và 500 biền binh, cho gấp lên Cao Bằng. Dọc đường nếu được tin đã dẹp yên giặc rồi, thì chuẩn cho một mặt tâu lên, một mặt rút quân về ; nếu chưa được tin báo, thì lập tức tiến thẳng đến, hiệp đồng với Bố chính, Án sát tuỳ cơ đánh dẹp cốt đem bọn ấy hoặc bắt hoặc chém làm cho ra án. Nếu giặc sợ bóng gió, chạy trốn thì đuổi cùng kiệt cho hết bờ cõi rồi trở về để cho địa phương được phẳng lặng".

Nguyên Án sát Thái Nguyên Nguyễn Trọng Ngọc tâu nói : "Các hạng biền binh ở tỉnh đã phân phái đi bắt giặc, và ở giữ tỉnh thành, không còn lấy đâu phái đi Vân Trung để hội tiễu được".

Vua quở rằng : "Ngươi đáng bị giáng, đổi làm việc khác rồi, đã có chỉ không cho đứng tên, dâng tờ tấu. Nay còn không biết tự lượng, thường thường lại đem những việc đã nguội lạnh mà trình bày nhàm, khiến ta nghe chán tai. Vả lại, về việc quân lữ, dùng ngươi là một kẻ đớn kém, vô tài năng làm gì. Vậy ngươi lập tức phải theo lời dụ trước, đi làm việc vận lương cho quân, cần được tiếp tế luôn, mới còn có thể chuộc được lỗi trước. Nếu còn dùng dằng như vậy, thì phép nước rất nghiêm, sau có hối lại không kịp nữa !".

Lũ Bình khấu đạo Tướng quân là Trần Văn Năng, Tham tán là Lê Đăng Doanh ở quân thứ Gia Định tâu xin : "Tạm quyền cấp cho viên quan bị cách là Lê Đại Cương vẫn quản lĩnh binh dõng dưới quyền được ở trong quân để đua sức làm việc". Vua ưng cho.

Vua bảo Binh bộ rằng : "Các hạng biền binh tòng chinh ở sáu tỉnh Nam Kỳ, trong có nhiều hương dũng và Lãnh binh các tỉnh đều đã xếp đặt rồi. Vậy truyền dụ các Tướng quân, Tham tán đem ngay những biền binh hiện đang tòng chinh xét xem thuộc về hạt nào thì trích ra dồn thành cơ, đội, rồi giao các viên Lãnh binh trông coi, lưu lại ở đấy để đánh giặc. Nếu viên Lãnh binh nào đã về tỉnh lỵ rồi, thì tạm quyền giao cho Lãnh binh Gia Định trông coi cả, để cho có thống thuộc. Sau khi việc yên rồi sẽ cho về hàng ngũ ở bản tỉnh.

"Lại nữa, số voi chiến lần trước ở Kinh phái đi và điều động các tỉnh đưa đến có nhiều, nay tụ cả ở dưới thành [Gia Định], cỏ nuôi hoặc giả không tiện. Vậy liệu lượng trong số voi ở Kinh và voi Quảng Nam, con nào khoẻ mạnh được việc thì để lại vài mươi con ; còn voi chiến của Bình Thuận, Khánh Hoà, Bình Định, Phú Yên đem đến đều cho rút hết về".

Vua cho rằng việc đánh dẹp ở tỉnh Biên Hoà đã xong, bèn xuống dụ cho Án sát tỉnh Gia Định là Hoàng Văn Minh tức thì đến Gia Định cung chức.

Cho thị vệ là Tôn Thất Bật làm Thành thủ uý, thăng thự Phó vệ uý vệ Tiền bảo nhị. Bật trước đây vâng lệnh đi Nam Kỳ nhiều lần theo đi đánh trận có công, tới khi về, tâu bày tường tận rõ ràng, cho nên được cất dùng.

Công bộ bàn tâu rằng : "Mùa đông năm trước Kinh binh làm xưởng đóng thuyền chia làm 4 hạng, đổi cấp bằng tiền đã có lệ định, thế mà các hạt ở ngoài, phần nhiều còn do biền binh tự lo lấy. Xin châm chước quy định để cho đường lối được nhất trí.

"Phàm hạt nào trót đã chi cấp rồi, và thuyền ở các tấn sở thủ sở, phần nhiều để ở mặt nước, không phải che đậy, và thuyền sam bản nhỏ đi kèm thuyền lớn cùng với hạng thuyền ngoài ngạch thì đều nên đình cấp. Còn xưởng thuyền hạt chưa được chi cấp thì cứ theo số ngạch đã định mà cấp cho một lần. Từ đó về sau có làm thêm cũng cấp theo lệ ấy".

Vua chuẩn y theo lời đã bàn.

(1 - Thuyền lớn An hiệu, Tĩnh hiệu, mỗi chiếc chia đặt một xưởng, chiếu theo hạng nhất, cấp tiền 200 quan.

2 - Các hạng thuyền Điện hải, Hải đạo, mỗi chiếc chia đặt một xưởng, chiếu theo hạng nhì, cấp tiền 150 quan.

3 - Các hạng thuyền Ô, Lê, Chu sai, cứ hai chiếc đặt chung một xưởng, cũng chiếu theo hạng nhì, cấp tiền 150 quan. Nếu đặt chung cả thuyền Sam bản thì mỗi xưởng cấp thêm 120 quan. Nhược bằng số lẻ, không đặt gộp lại được, thì cho chia đặt một xưởng, chiếu theo hạng 3, cấp tiền 100 quan.

4 - Thuyền sam bản, cứ hai chiếc đặt chung một xưởng, cũng chiếu theo hạng 3, cấp tiền 100 quan. Nếu số lẻ, không đặt gộp lại được, thì cho chia đặt một xưởng, chiếu theo hạng 4, cấp tiền 50 quan).

Thự Tuần phủ tỉnh Quảng Trị là Nguyễn Tú tâu nói : "Chín châu thuộc đạo Cam Lộ, gần đây, có sai phái những tù bị đày, chia để tuần phòng ; các viên quản châu đều có chuyên trách. Vậy xin chiểu theo số dân, phàm 1.000 trở lên là châu lớn, không đầy 1.000 là châu nhỏ. Rồi vát lấy thổ dân phụ cận làm thuộc lệ, gồm cả Thổ lại mục đã đặt trước, cần cho đủ số là châu lớn 30 người, châu nhỏ 20 người, theo quản châu sai phái đi làm việc công, đều được tha thuế thân". Vua y theo lời tâu. (4 châu : Mường Vang, Na Bôn, Thượng Kế, Tầm Bồn là hạng châu lớn, 5 châu: Ba Lan, Mường Bổng, Tá Bang, Xương Thịnh, Làng Thìn là hạng châu nhỏ).

Hộ lý Tuần phủ tỉnh Ninh Bình là Lê Nguyên Hi từ phủ Thiên Quan rút quân về tỉnh, tâu nói : "Trước đây, bọn phỉ lén lút nổi dậy. Thần đã vâng lệnh đi tiễu. Khi đến giặc đã trốn trước rồi. Nay địa phương đều được yên. Nhưng xét : châu Phụng Hoá tiếp giáp phận rừng Thanh Hoa, có ba ngả đường Thạch Đôi, Khế Đôi, Đồi Ngang, bọn phỉ đều do đấy mà lúc lẻn ra, lúc lẻn vào. Đường Đồi Ngang phía nam thông với Phố Cát, chỗ đất ấy càng là xung yếu. Trên một dọc đường Đồi Ngang, thần đã đặt đồn ở xã An Lại, liệu lượng phái một viên Quản cơ, đốc suất 300 lính dõng vừa người Kinh vừa người Thổ, thường xuyên đóng để canh phòng. Còn hai đường Thạch Đôi, Khế Đôi thì lấy gỗ và đá lấp lại. Lại trên đường từ Thiên Quan đến Chi Nê, trong đó có xã Y Na huyện An Hoá, tiếp gần đồn Hoa Đế, cũng là chỗ xung yếu. Xin đổi lập đồn bảo ở làng Y Na, liệu lượng phái 150 lính dõng đóng giữ".

Vua dụ rằng : "Việc đó phần nhiều chỉ uổng khó nhọc chứ không nên công trạng gì ! Mà việc lấp đường cũng chưa ổn hẳn, vì ta lấp được thì phỉ sao lại không mở ra được ư ? Nhưng trót đã làm rồi, không nên xét kỹ nữa. Đến như việc đặt hai đồn bảo mới, ngươi đã thân đến tận chỗ, tất là biết kỹ cả rồi, nên làm cho ổn thoả, cốt mong sao ngăn được giặc cướp, dân được yên ổn. Nhược bằng chỉ uổng công sửa sang rồi chung quy không có thực hiệu, thì ngươi phải chịu lỗi đấy !".

Tổng đốc Ninh - Thái là Nguyễn Đình Phổ thân đem lính và voi tiến đến tỉnh thành Thái Nguyên vừa gặp lúc Lãnh binh Bắc Ninh là Trần Văn Duy và thự Bố chính Thái Nguyên là Nguyễn Đôn Tố báo rằng : "Bọn giặc phỉ vây đánh đồn Chợ Chu thuộc Định Châu. Quản cơ ở cơ Tả sai là Phạm Văn Trượng và Quản cơ ở cơ Bắc thuận là Nguyễn Văn Hiệu đã được phái đem quân đi ứng tiếp. Vậy xin điều thêm lính và voi đến hội tiễu". Phổ tức thì phái biền binh toàn cơ Chánh võ với ba thớt voi chiến, tiến đến quân thứ ở đồn Chợ Mới theo Trần Văn Duy sai phái.

Sau đó nghe nói : "Phạm Văn Trượng và Nguyễn Văn Hiệu gặp giặc ở Lãn Lĩnh, giặc dựa vào chỗ hiểm, chặn đánh : quân (của bọn Trượng) bị thương và chết nhiều, nhưng [bọn Trượng] vẫn đóng lại ở đấy để ngăn cản. Phổ lại phái thêm Phó quản cơ ở cơ Lạc dũng là Nguyễn Luyện và Quản cơ ở cơ Tiền thắng là Trần Đại Tựu đem 600 lính và dõng, 2 thớt voi, 4 cỗ súng quá sơn, từ đồn Hưởng Lĩnh tiến đánh giải vây cho đồn Chợ Chu. Khi đi đường, gặp thổ ty coi đồn Chợ Chu là Dương Đình Cẩm cùng bộ biền Cai đội là Đặng Văn Thái rút quân lui đến đồn Hưởng Lĩnh, nói : có chừng 2.000 phỉ vây hãm đồn ấy, và chúng chia quân chặn đường hiểm yếu ở Lãn Lĩnh, quân cứu viện không tiến đến được, đến nỗi bọn Thái phải nhân đêm phá vỡ vòng vây thoát về. Lại nghe nói chừng 7.000 phỉ chia đường mưu đánh đồn Hưởng Lĩnh và đồn Chợ Mới".

Hưởng được tin báo, lập tức phi tư cho Hà Nội, và Hải Dương mỗi tỉnh phái ngay 500 biền binh theo đi đánh dẹp, rồi Phổ làm sớ tâu lên.

Vua xuống dụ quở rằng : "Văn chức là Nguyễn Đôn Tố và Nguyễn Trọng Ngọc không quen việc quân, gặp việc thì luống cuống hoang mang, đó không đủ trách. Ngươi là Tổng đốc đại thần, lại là võ biền xuất thân, thế mà lâm sự, cũng không hề thi thố được mưu lược gì, chỉ một niềm theo người báo nhảm, cuống quýt sợ hão ! Vả, đầu sỏ nghịch đảng Nông Văn Vân, vốn lén lút nổi ở Tuyên Quang, còn đây chẳng qua là bọn tiểu yêu Nông Văn Sĩ trong đảng ấy. Mà từ trước đến nay báo lên, có đến hàng vạn hàng nghìn cả. Hoặc giả bọn thổ mục nhị tâm phao lên rằng số phỉ đông nhiều, để đe dọa quan quân ; tức như nói rằng : "Có chừng 2.000 phỉ vây hãm đồn Chợ Chu, chúng chia quân chặn ở Lãn Lĩnh, quân cứu viện không tiến lên được", thì lũ Dương Đình Cẩm ở đồn ấy, sao lại phá vòng vây được dễ dàng như thế ? Và theo đường nào thoát về mà không hề tổn thương một người nào ? Xem tình hình ấy, đủ biết được đại khái rằng do thám báo cáo không đúng sự thực. Huống chi địa thế Thái Nguyên hiểm yếu, không phải là nơi đồng bằng mông quạnh, bọn giặc có thể đi tắt, không có gì trở ngại. Mà tướng biền binh, dõng do ngươi mang đi cũng không phải ít, thế sao không tập hợp lại cho binh lực hùng hậu đánh giết một phen rất dữ, lại đi phân phái linh tinh, làm cho muốn đánh đã không đủ sức, muốn giữ cũng lại không xong. Điều khiển không đúng như thế, rất là thất sách.

"Vậy truyền chỉ nghiêm sức : ngươi nên làm thế nào, đốc sức lính và dõng, ra quân kì để thắng địch, sớm dẹp yên bọn phỉ ấy. Nếu gặp mấy tên giặc quèn, động tí thì xin thêm quân, thế là tỏ cho người biết mình yếu, ngươi còn mặt mũi nào trông thấy người khác nữa !

"Nay tỉnh Tuyên Quang đã có Lê Văn Đức và Nguyễn Công Trứ, đốc quân tiến đánh, lại điều động lính Kinh và lính Thanh - Nghệ hàng hơn 1.000 người, Cao Bằng cũng phái quân hội tiễu, tin rằng có thể hẹn ngày dẹp yên được giặc ấy.

"Ngươi cần nên kịp cơ hội này, bày mưu giết giặc lập công để đón lấy phần thưởng ưu hậu. Nếu không nghĩ tự mình hăng hái riêng để lũ Lê Văn Đức ở Tuyên Quang làm thành công trước, mà ngươi vẫn không có công trạng gì, thì quyết bị trị tội nặng đấy !".

Lại dụ cho tỉnh Sơn Tây phái Trần Như Đoan, Phó vệ uý vệ Uy võ dưới quyền sai phái của tỉnh, đem vệ binh chuyển đến Thái Nguyên chịu sự điều khiển của Nguyễn Đình Phổ.

Đảng giặc Tuyên Quang truyền hịch dụ dân châu Thuỷ Vĩ tỉnh Hưng Hóa, hẹn ngày đều đến đồn Đông Quông nổi loạn.

Thự Tuần phủ Ngô Huy Tuấn căn cứ vào tình báo, tâu lên, và nói : "Đồn Đông Quông ở châu Thuỷ Vĩ tiếp giáp với đầu tỉnh Tuyên Quang, không thể không phòng bị trước. Thần phái thuộc viên trong tỉnh đi đến huyện Trấn Yên, châu Văn Bàn, châu Thuỷ Vĩ và đồn Đông Quông, hội đồng với viên huyện viên, châu và viên đồn : vát nhiều lính thổ, chiếu theo địa hạt phòng ngừa ngăn chặn".

Vua dụ rằng : "Ngươi nên đốc sức khuyến khích biền binh đã phái đi và các thổ ti phải phòng giữ nghiêm ngặt thêm lên, chớ để cho giặc lan rộng. Chẳng sớm thì chày, đại binh của Lê Văn Đức một khi thành công, thì những giặc quèn lặt vặt ấy không phải đánh cũng tự tan vỡ".

Cho Phan Huy Chú đã bị cách lại được khai phục làm Tư vụ ngạch ngoại bộ Công.

Chú, trước đây, vâng mệnh đi sứ, vì có lỗi phải cách chức, bị phái đi hải ngoại để trổ sức làm việc. Đến bấy giờ làm xong việc công trở về, lại được dùng.

Tỉnh Hải Dương thông báo giá gạo đã hạ xuống mau.

Vua bảo bộ Hộ rằng : "Trước đây, Bắc Kỳ bị thuỷ tai, hạt này thiệt hại hơn cả. Nay nước lụt vừa rút xuống, giá gạo được hạ xuống mau. Còn các hạt khác chưa thấy báo tin mừng là cớ sao ? Vậy truyền dụ cho các tỉnh Sơn Tây, Bắc Ninh, Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên, Ninh Bình tức thì cứ theo giá gạo và tình hình lúa ruộng hiện nay mà tâu lên".

Vua nhân đó bảo Phan Huy Thực ở bộ Lễ rằng : "Các bầy tôi ở trong và ngoài, lần lượt trình bày phương pháp trị hà. Có người xin phá đê đi. Ta nghĩ kĩ, phá hết đê đi, vị tất đã lợi cho dân, mà mùa cày bừa một khi đã gặp nước lụt dẫy lên thì đã có hại ngay. Thế khác gì nhân nghẹn mà bỏ ăn ? Vả, dân cư Bắc Kỳ cách biển rất xa,

vốn không có núi gì để nương tựa, một khi đê vỡ, chỗ cao còn có thể sớm rút được, chỗ thấp tất phải ứ nước hàng tuần, không tiện nhiều lắm".

Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên Lê Văn Đức đánh giải vây tỉnh thành Thái Nguyên, nghịch Vân thua chạy.

Vân, trước đây, họp 5.000 đồ đảng, chia giữ mặt sau tỉnh thành. Trên núi 2 bờ nam bắc sông Lô đều đặt đồn lớn đối nhau, ven núi cũng dựng liền đồn trại. Lại chuẩn bị đầy đủ thuyền bè ở bến sông, quân thuỷ quân bộ của chúng liên lạc với nhau để phòng quân ta đến đánh. Hằng ngày, Vân sai đồ đảng vây bức tỉnh thành.

Lãnh binh Nguyễn Văn Quyền và Tống Văn Uyển cùng Phó quản cơ cơ Trung hùng là Nguyễn Văn Long đương đánh nhau với giặc thì Đức dẫn quân đến : trước hết đánh phá đồn giặc ở núi Kiệt Thạch. Giặc qua sông chạy, quan quân bèn đốt đồn giặc. Bọn giặc đang vây thành, trông thấy lửa cháy, cũng tan vỡ chạy cả. Quân ta trong thành đánh khép lại : chém được vài mươi đầu giặc và thu được khí giới, nghi trượng.

Giặc bèn chiếm giữ đồn núi bờ bên bắc. Đức chia quân làm 4 đạo, dùng người Thổ trước là Tri huyện Hàm Yên, Nguyễn Văn Biểu và Thổ lại mục Lương Đình Thiêm, cùng lũ Phan Bá Lịch đưa đường (Bá Lịch là anh Phan Bá Phụng. Khi Đức tiến quân đi đánh giặc, cho rằng Lịch am tường địa thế tỉnh Tuyên Quang, nên cho đi tòng quân). Đêm đến, lúc trống canh tư, quan quân lần lượt tiến lên, mờ sáng đến đồn giặc ở bờ bên bắc. Giặc ở trên đồn, từ cao bắn xuống. Đức thân hành đốc suất tướng sĩ đi liền với nhau như xâu cá mà tiến lên. Có Cai đội ở vệ Tiền bảo nhị là Hồ Văn Vạn hăng hái xông lên trước, bị trúng đạn chết. Quân ta vừa đánh vừa tiến, hạ được đồn giặc. Giặc bị thương và chết nhiều. Chúng tranh nhau xuống thuyền chạy sang bờ bên nam. Quân ta không có quân thuỷ, nên chỉ ở bờ sông, oanh kích bằng súng quá sơn, hoặc lấy thuyền chài sang sông, đuổi theo. Giặc bỏ hết thuyền bè, lẩn trốn vào rừng miền thượng du. Quan quân tìm bắt được hơn 20 tên trong bọn chúng.

Đảng giặc là Ma Sĩ Huỳnh, Ma Doãn Cao từ đường khác ở châu Vị Xuyên kéo đến. Quân chúng ước 400 người, đi gần đến mặt trước tỉnh thành. Đức trông thấy, tức thì đốc lính và voi đón đánh. Giặc sợ bóng gió, chạy tan cả. Quan quân chém được 5 đầu giặc, bắt được 5 tên.

Tin thắng trận tâu lên, vua khen và vui lòng lắm, dụ rằng : "Nghịch Vân gây loạn, tụ họp tới 4, 5 nghìn đồ đảng, hư trương thanh thế, dọa nạt dụ dỗ thổ dân, thực đáng giận lắm ! Trước đây, nghe tin bọn giặc đến lấn tỉnh thành Tuyên Quang, ta đã dự tính rằng giặc bỏ sào huyệt, chực đến bình địa tranh phong với quân quan ta. Chúng bỏ cái trội, nắm cái kém, thế là tự đưa mình đến chỗ chết đó thôi ! Ta tức thì phê dụ cho Lê Văn Đức mau chóng tiến đánh để kịp cơ hội làm việc. Nay đại binh

vừa đến thì giết được giặc, giải được vây, chiến thắng được luôn mấy trận, quả không vượt ra ngoài điều ta đã liệu trước.

"Lê Văn Đức điều khiển thì được hợp nghi. Vậy thưởng cho quân công gia một cấp, một chiếc nhẫn vàng mặt kim cương lớn bằng hạt đậu, một đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ.

"Những người cùng đi đánh trận ấy : Lãnh binh Tống Văn Uyển, Nguyễn Văn Quyền, Quản cơ ở cơ Hậu hùng gia hàm Vệ úy là Hoàng Văn Hậu, Phó quản cơ ở cơ Trung hùng là Nguyễn Văn Long, Phó quản cơ ở cơ Võ dũng là Nguyễn Văn Thìn, Phó quản cơ ở Tượng cơ tỉnh Sơn Tây là Đặng Văn Hoán, Thành thủ uý tỉnh Sơn Tây là Bùi Văn Đức, Tri phủ Đoan Hùng là Nguyễn Đức Tân và Lãnh binh Tuyên Quang là Trần Hữu Án hiện có ra ngoài thành đánh giặc rồi bị thương, đều được thưởng gia quân công kỷ lục một thứ và năm đồng ngân tiền Phi long hạng lớn. Các Suất đội thuộc đạo quân của Lê Văn Đức dự có công trạng, mỗi người đều được thưởng 3 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn. Nguyễn Văn Biểu, Lương Đình Thiêm và Phan Bá Lịch đắc lực trong việc dẫn đường, đều được thưởng 2 đồng. Lính, dõng và thủ hạ được thưởng chung 2.000 quan tiền.

"Cai đội chết trận là Hồ Văn Vạn được truy tặng Phó quản cơ, cho thêm tiền tuất gấp đôi, lại thưởng 30 lạng bạc. Lính chết trận mỗi người được thưởng 2 lạng bạc. Dân phu và thủ hạ chết trận, người Kinh cũng như người Thổ, mỗi người đều được thưởng 1 lạng bạc.

"Lính bị thương, nặng thì thưởng tiền 5 quan, nhẹ thì 2 quan. Dân phu và thủ hạ bị thương, người Kinh cũng như người Thổ, nặng thì thưởng 3 quan, nhẹ thì 1 quan.

"Hiện nay, giặc đã tan vỡ trốn đi, Lê Văn Đức, ngươi nên đốc sức, tướng biền, lính dõng, nhân đà thắng trận này, hết sức đuổi đến cùng, phải bắt hoặc chém chết tên đầu sỏ đảng nghịch Nông Văn Vân và tra xét rõ trong bọn giặc, xem ai là kẻ đầu mục giúp giặc làm sự bạo ngược, cần phải đánh một phen rất dữ, phá tan sào huyệt chúng đi, khiến chúng sợ oai lực quân ta mãi mãi không dám lại làm phản nữa, mới là xong việc".

Vua lại bảo Nội các rằng : "Nay Lê Văn Đức tiến đánh thổ phỉ ở Tuyên Quang, thắng luôn mấy trận, đánh tan 4, 5 nghìn phỉ, đầu sỏ đảng nghịch Nông Văn Vân đã ôm đầu chạy trốn, khí thế mạnh mẽ của quan quân lên gấp trăm lần, nhân đà, đuổi đánh, có thể hẹn ngày thành công được. Vậy truyền dụ cho Nguyễn Đình Phổ ở Thái Nguyên biết : Lê Văn Đức là quan văn, đi coi việc quan, thế mà mới đánh một trận, đã thắng được bọn giặc. Nguyễn Đình Phổ, là võ biền được giao cho việc quân, nay nên nhân cơ hội này, kíp tiến quân, để sớm trừ được bọn giặc ở đồn Bắc Cạn và đồn Tượng Đầu, không được trùng trình nghe ngóng".

Lại truyền dụ cho Hoàng Văn Quyền ở Lạng Sơn rằng : "Giặc gây sự ở Tuyên Quang, chẳng qua là bọn tiểu yêu, dư đảng của nó lan ra, không có ngón tài giỏi gì. Lê Văn Đức vừa tiến quân đến, chúng quả thua chạy, dễ như bẻ củi mục. Thế mà Hoàng Văn Quyền nhiều lần tâu báo, phần nhiều hoang mang, rầm rộ. Nay thử nghĩ lại, không thẹn chết à ? Từ nay trở đi, nên yên lặng bình tĩnh, không được chỉ sợ hão huyền".

Lại thông tư cho lũ Bùi Tăng Huy và Phạm Đình Trạc nên lập tức chia quân chẹn giữ chỗ hiểm, đón đường chặn đánh mau dẹp tan lũ giặc xâm lấn quấy rối địa phận trong tỉnh. Một khi chúng được tin nghịch Vân thua vỡ, thế tất sợ bóng gió, chạy trốn để cầu sống.

Lại truyền dụ cho Bùi Tăng Huy và Phạm Đình Trạc : nên tìm cách thế nào, bắt hoặc chém bọn giặc làm cho ra án, thì còn có thể khoan miễn được tội trước. Nếu để cho giặc chạy trốn, không một tên nào bị chết hoặc bị thương, tức là có lỗi nặng đó ! Vậy ra lệnh cho Binh bộ chia lời dụ đi các nơi cho biết.

Tuần phủ Lạng - Bình Hoàng Văn Quyền tâu nói : "Số quân ở tỉnh không có mấy, lần lượt phái đi Cao Bằng làm việc bắt giặc, ngăn chặn địa đầu Lạng Sơn và đóng giữ các đồn bảo chỉ còn hơn 200 người. Nay tỉnh Cao Bằng có giặc, đương lúc khẩn cấp. Bọn giặc Thái Nguyên ngày càng lan rộng. Nếu đem số quân ấy đi tiếp ứng cho Cao Bằng, thì tỉnh Lạng Sơn bỏ trống rỗng. Vậy, xin phái ngay cho 1, 2 cơ, vệ quân tinh nhuệ ở các tỉnh đến lệ thuộc để điều khiển".

Vua ban dụ quở rằng : "Ngươi là Tuần phủ đại viên gặp chút biến động nhỏ ấy, không thi thố được chút chước mưu gì, chỉ những cuống quýt hoang mang. Trước đã có chỉ ban quở và phạt bổng để răn dạy rồi, nay còn chưa biết sợ hãi hối hận, cứ một niềm sợ hão, thường thường đem việc đã nguội lạnh rồi, cho chạy vào tâu nhàm, làm hãi tai mắt người ta. Thật rất đáng bỉ, đáng ghét ! Ta đã dự trù liệu trước, riêng phái biền binh tỉnh Hà Nội tiến lên Cao Bằng hội tiễu. Chắc rằng có thể hẹn ngày dẹp yên được bọn giặc quèn ấy. Từ nay về sau, không được hoang mang rầm rộ như thế. Nếu còn mãi vậy, tất phải giao cho đình thần nghị tội".

Đồ đảng giặc ở Tuyên Quang xâm lấn bức bách đồn Trung Thảng tỉnh Cao Bằng. Thổ ty giữ đồn là Nguyễn Hữu Giản, Suất đội tỉnh phái là Bế Kim Mậu lui về Công Lĩnh.

Phó quản cơ Cao Bằng là Nguyễn Bá Nhiên, Cai đội là Nông Trí Hậu và Nguyễn Hữu Viên đem quân chống đánh, quân đều tán lạc cả. Lũ Nhiên cũng rút chạy.

Lãnh binh Vũ Văn Lợi và Suất đội Nguyễn Hữu Thiều cũng từ thôn Bình Lãng, theo đường về tỉnh. Giặc bèn chiếm cứ châu Thạch Lâm, ở gần tỉnh thành.

Thự Bố chính Bùi Tăng Huy, Án sát Phạm Đình Trạc và Lãnh binh Phạm Văn Lưu chia nhau đốc suất phòng giữ để đợi quân cứu viện. Làm giấy phi tâu lên vua.

Vua dụ quở rằng : "Tỉnh các ngươi hiện có tới nghìn quân. Nếu biết giữ chỗ hiểm yếu, để chặn đánh, thì cũng dễ đánh được quân giặc ô hợp kia. Các ngươi lại phân phái linh tinh, chẳng thành cơ đội gì ! Một khi nghe tin báo nhảm thì rút lui ngay, chưa từng có đối trận đánh nhau bao giờ ! Hèn nhát như thế, thật đáng ghét !

"Bùi Tăng Huy và Phạm Đình Trạc, trước đã giáng 2 cấp, nay lại giáng 2 cấp nữa. Lãnh binh Phạm Văn Lưu, Vũ Văn Lợi, Phó quản cơ Nguyễn Bá Nhiên và các Cai đội, Suất đội đều trước phải giáng 2 cấp.

"Vả, nay bọn giặc lớn Nông Văn Vân đã bị quan quân tỉnh Tuyên Quang đánh tan. Lại đã riêng phái 500 biền binh Hà Nội đến tỉnh ngươi hội tiễu, chắc lũ giặc quèn ấy sẽ bị dập tắt ngay được.

"Lũ các ngươi ai nấy cần nên hăng hái, đợi quân Hà Nội đến, cùng nhau ra sức giết giặc, lập công, để chuộc tội trước. Và từ nay về sau, việc thua lui nhỏ nhặt như thế, không được cho chạy ngựa chuyển đệ công văn, chỉ uổng để trạm phải nhọc mệt !".

Rồi lũ Bùi Tăng Huy lại cho phi tấu nói : "Quản cơ Lạng Sơn là Phan Văn Diệm hiện đã đem biền binh đến tỉnh tiếp viện, nhưng gần đây, lính thổ được phân phái đi ngăn chặn giặc, phải rút lui vì bị giặc đánh và bức bách, hãy còn chưa về đến tỉnh. Nay quân cứu viện tuy đã đều họp cả, nhưng cũng phải có lính thổ để dẫn đường mới có thể tiến đánh được. Vậy nghĩ nên ở lại độ dăm ba ngày nữa, để cho quân cứu viện từ xa đến được nghỉ một chút, và những lính thổ tán lạc lại trở về, rồi sau sẽ phân phái đi đánh giặc".

Vua lại dụ quở rằng : "Giặc ấy lấn vào địa phận hạt mình, chẳng qua là bọn giặc nhỏ linh tinh. Lũ các ngươi có chức phận giữ bờ cõi, mà chẳng thi thố được chước gì, mỗi khi nghe tin báo nhảm, tức thì sợ hãi, trước sau trong khoảng 5 ngày, đã cho chạy ngựa trạm đệ tâu đến 4 lần rồi ! Nhiều lần đã từng quở bảo, mà vẫn còn cứ theo ý làm càn, thậm chí báo cáo về nhật kỳ bộ biền đến tỉnh cũng cho ngựa chạy trạm ! Sao không nghĩ tới đường sá mưa nắng, lặn lội nhọc nhằn, cung trạm chịu đựng thế nào được ? Nay bất tất phải xét kỹ nữa, đợi sau này sẽ có chỉ dụ răn bảo".

Bọn Thảo nghịch Hữu đạo tướng quân Nguyễn Văn Trọng, Tham tán Trương Minh Giảng và Hoàng Đăng Thận ở quân thứ Gia Định tâu nói : "Bọn giặc ở trên thành đêm nào cũng bốn mặt bắn đại bác ra luôn luôn. Quân ta cũng đưa đại bác lên trên núi đất, bắn trả lại. Rồi đó tiếng súng của giặc thưa thớt dần dần, dường có vẻ sợ. Nhưng chúng vẫn ẩn nấp trong thành, chưa rõ bị thương và chết nhiều ít thế nào. Quân ta chỉ có 1, 2 người và 1 thớt voi chiến bị thương thôi.

"Và ty lại ở Phiên An có nhiều người đã làm những chức lặt vặt của giặc, nay đến trước quân xin thú và hàng phục. Bọn thần đã chia cho họ làm việc viết và tính toán".

Vua dụ rằng : "Trước đây ta đã hẹn với các Tướng quân và Tham tán nội trong tháng 8, phải bắt hoặc chém cho được tên nghịch Khôi, sớm báo thành công. Nay đã sang tiết tháng 9, ta đương thiết tha ngóng trông. Khi được tin báo, chỉ thấy nói đêm nào cũng bắn súng để đối địch với giặc, thử nghĩ xem có ích gì không ? Vả lại, quân ta vây đánh 4 mặt, sao không bắn vào lúc sáng rõ để cho súng lớn súng nhỏ có chuẩn đích, chớ bắn vào lúc đêm khuya, thì giặc có bị thương và chết hay không, đã chưa biết được, lại sợ đạn bay vượt qua thành, lỡ làm bị thương quân ta, há chẳng phải lại là không tốt ? Và, voi chiến bị thương 1 con ! Nay giặc đã khốn đốn, đóng giữ cô thành, chứ không phải là dã chiến, sao không chăn nuôi voi chiến ra xa, lại để gần bên thành, đến nỗi súng đại bác của giặc bắn cho bị thương, thế cũng là thất sách !

"Đến như những ty lại đã theo giặc cũng chẳng phân biệt tình trạng, làm danh sách liệt kê tên người và quan chức tâu lên, chỉ nói lược qua thôi. Thật là mập mờ lộn xộn !

"Nay tìm cách đánh thành là việc rất khẩn thiết ! Vậy ở bốn mặt sau lũy đều dựng một cái chòi vọng địch, cao ước 3 trượng, hằng ngày sai người mang kính thiên lý lên chòi nhòm vào trong thành, để xem tình hình hư thực của giặc. Còn ở trong lũy thì tuân theo dụ trước, mỗi lũy đắp một ụ đất cao ước hơn 15 thước, có thể nhòm vào trong thành được, tức thì kéo đại bác lên để trên ụ, hễ người đứng nhòm chỉ cho chỗ giặc tụ đông, tức thì sai người bắn giỏi, nhằm bắn ra, thì giặc không chỗ ẩn tránh được.

"Các Tướng quân và Tham tán nên làm thế nào, phải đồng lòng lo việc nước, chớ chia rẽ nhau, cùng bàn bạc để hội tiễu, sớm thành công to, mới không phụ trách nhiệm ta đã uỷ thác. Nếu lâu mãi không dẹp yên được giặc, thì lấy gì để trả lời ta ?

"Lại, nay đường thuỷ đường bộ đã liên lạc với nhau, có thể hội quân với nhau được. Vậy từ nay về sau, tâu báo việc quân, nếu đạo nào có công trạng gì, thì cứ tự tâu lên. Đến như kỳ hẹn 3 ngày 1 lần tâu, thì các Tướng quân và Tham tán đều hội đàm tâu chung, chớ nên mỗi đạo riêng một tập".

Người Thanh ở phố Lạc Dục, huyện Long Xuyên, tỉnh Hà Tiên là Lâm Đại Mạnh, Lâm Nhĩ, Trịnh Đại Nô tự xưng là Nhất ca, Nhị ca và Tam ca[1] tụ họp đến vài trăm quân giết viên Tri huyện Nguyễn Văn Năng cùng với vợ con và môn thuộc của viên ấy đến 12 người. Người Thanh ở phố Lạc Tân là Trịnh Thần Thông và

(1) Anh Cả, anh Hai và anh Ba.

Trần Biện [1] nguỵ xưng là Chánh phó thống binh, cùng với bọn trên kết làm bè đảng, rông rỡ cướp bóc.

Tỉnh phái quyền sai Đội trưởng cơ Hà phú là Nguyễn Văn Thuỵ, họp tập dân phu đánh dẹp tước được 2 chiếc thuyền giặc, bắt sống được Trịnh Thần Thông, chém được Trần Biện và bọn nó hơn 30 đầu. Lũ Lâm Đại Mạnh chạy thoát.

Cháu họ Mạc Công Du là Mạc Hầu Chấn cũng bắt được 6 tên phạm Thanh thuận, Bắc thuận ở trong đảng nguỵ.

Quyền biện tỉnh vụ là Hồ Công Chỉ đem việc ấy báo cho viên quan bị cách là Lê Đại Cương để chuyển báo đến quân thứ Thảo nghịch Tả tướng quân, xin chước lượng phái quân tinh nhuệ đến trấn áp.

Tống Phước Lương đem việc ấy tâu lên và nói sẽ đợi các Hộ phủ, Bố chính, Án sát, Lãnh binh tỉnh An Giang, Hà Tiên mới được bổ, đi đến quân thứ, tức thì phái biền binh đi hộ vệ, nhân tiện chia đi tuần tiễu, lùng bắt giặc trốn để dân được yên.

Vua chuẩn y lời tâu ấy. Ra lệnh thăng Nguyễn Văn Thuỵ lên Cai đội, thự Phó quản cơ, theo tỉnh sai phái.

Những người cùng đi đánh trận ấy, dân phu thì thưởng tiền 300 quan. Mạc Hầu Chấn thưởng 5 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn.

Sau đó, Lâm Đại Mạnh và hơn 20 tên tòng đảng bị viên phủ Ba Thắc bắt được, đều giết đi cả.

Các Tướng quân và Tham tán ở quân thứ Gia Định tâu nói : "Nay quân ta bao vây bốn mặt. Giặc ở trên thành, đặt liền những ngựa gỗ lớn. Gần đây, các hạng biền binh Nam Kỳ trước ở trong thành, có người leo thành trốn ra, có người nhân ra ngoài thành cắm chông, cắt cỏ, thừa cơ sơ hở, đến thú và đầu hàng quân ta. Hỏi ra thì chúng đều nói : "Tám cửa thành giặc đều đóng chặt, duy có cửa Gia Định, thì thỉnh thoảng lén lút mở, cho đồ đảng ra nhặt lấy ván gỗ và rơm cỏ ở bờ hào. Còn kho thuốc đạn thì chung quanh đắp luỹ đất, trên ghép tấm ván để che đỡ đạn súng lớn. Nghịch Khôi và các đầu mục giặc đều đào hầm che ván để ở. Trong thành vẫn còn voi mạnh 20 con. Bọn Hồi lương, Bắc thuận, người Thanh, tín đồ đạo Gia Tô ước trên dưới 1.000 người, theo giặc cố chết giữ. Đến như các hạng quân và dân ở Nam Kỳ trước bị giặc cưỡng ép dụ dỗ ước hơn 300 người, có nhiều phụ nữ bị cùng khốn, muốn trốn ra. Nhưng giặc giữ rất kỹ, chưa thoát ra được.

"Lại có nguyên Quản cơ cơ Vĩnh nhuệ hữu người Chân Lạp là Sơn Tốt, đem 50 quân Chân Lạp lẻn ra thú, nói rằng : "Trước đây, theo Lê Phúc Bảo đi đánh giặc,

---

(1) Tên này Hán văn viết : Bên tả bộ *mộc*, bên hữu *thạch* trên *chấp* dưới ( ). Tra các từ thư, không thấy có. Vậy chúng tôi tạm phiên âm là Biện () cho tiện đọc.

trận thua ở Cầu Úc, bị giặc bắt được, cho làm Nguỵ đô quản lãnh, để ở trong thành, còn lính thì chia ra, lệ thuộc đồ đảng giặc quản thúc. Người Chân Lạp, vì lấy tiếng nước mình thông báo cho nhau, nên nhân đêm lẻn trốn ra. Bọn thần đã ưng cho họ đầu thú rồi, lại đem lính Chân Lạp đi tòng quân để họ đua sức làm việc. Còn các hạng quân dân đều cho về nguyên ngạch, tuỳ việc sai phái.

"Và lũ giặc nay đã thế cùng, chiếm giữ cô thành, tạm được lúc nào hay lúc ấy. Nhưng muốn đánh thắng mà quân mình được toàn vẹn thì cần phải xem xét mà lựa thời cơ. Nếu đánh thành gấp quá, thì dưới mũi tên, những hạng như lũ Bắc thuận, Hồi lương, Gia Tô và người Thanh chết sạch cũng chẳng sao, nhưng còn những dân bị giặc bắt hiếp phải theo, hoặc giả đến nỗi mắc tai vạ lây, và những biền binh xông pha đánh thành không khỏi nhiều người bị thương tổn. Vì thế bọn thần còn phải hội đồng bàn bạc, định ngày sớm mang cờ đỏ báo tin thắng trận để làm phỉ lòng vua".

Vua dụ rằng : "Mở xem sớ tâu, vẫn biết đảng giặc đã như hồn cá lượn lờ ở đáy nồi, chẳng mấy ngày nữa cũng sẽ tới chỗ bị giết ! Quan quân đem thân mình xúm xít vào nhau để tiến công, thì không khỏi tổn thương nhiều, lòng ta không nỡ. Duy có điều là bọn giặc hãy còn ngày nào thì lòng ta càng thêm lo lắng ngày ấy, và nhân dân cũng không được nằm yên trên chăn gối ngày ấy. Các ngươi nên : trên thể theo lòng ta, dưới giúp yên dân chúng, nếu cầm cự kéo dài, thì vừa lòng ta thế nào được? Huống chi, đối với những lũ ở trong thành, ta hiểu rõ điều thuận, điều nghịch, thì đã đầu hàng rồi, lại còn đợi gì nữa ? Đến như đàn bà con gái, phần nhiều là vợ con giặc, đáng thương nỗi gì ?

"Các ngươi cầm quân đánh giặc, nên nghĩ làm cho oai linh truyền xa, chớ mang lòng nhân như đàn bà con trẻ, mà giữ ý dùng dằng. Nay nên nghiêm túc tuân theo lời dụ trước : đắp thêm ụ đất, bắn đánh vào thành, cốt sao giết hết lũ giặc, sớm thành công to, không thể kéo dài mãi được.

"Và quân quan bao vây bốn mặt, ban đêm sao không nghiêm sức tuần tiễu, để đến nỗi ở trong bọn giặc, bọn kiếm gỗ, cắt cỏ, còn có thể ra vào dưới thành ? Phòng bị như thế rất là sơ suất !

"Lại như nguyên Quản cơ Sơn Tốt là người Chân Lạp đã chịu chức nguỵ, nay lại đầu hàng, thì hãy tha cho tội chết để khuyến khích kẻ sau này. Còn Sơn Tốt và lính Chân Lạp thì nên liệu tính chia cho lệ thuộc [quân ta] để chúng đua sức làm việc, nhưng phải bí mật kiềm chế quản thúc".

Rồi vua lại sai Binh bộ truyền dụ rằng : "Trước đây, ta hẹn với các ngươi nội trong tháng 8 có thể làm thành công được việc đánh dẹp ở Nam Kỳ. Gần đây, tưởng đã có cờ đỏ báo tin thắng trận ; không ngờ nay đã ra ngoài tháng, lại gần hơn 1 tuần, thế mà vẫn chưa tiếp được tin mừng. Trông ngóng lại càng nóng nảy tha thiết.

"Vừa đây, cứ như lời tâu, nếu gấp đánh thành, thì sẽ có sự bị thương và chết nhiều, vân vân... Vẫn biết các Tướng quân có lòng nhân hậu, không nỡ giết nhiều. Nhưng đáng tiếc rằng lòng nhân hậu ấy không áp dụng ở khi vô sự bình thường, mà lại đem thi thố ở lúc đánh giặc.

" Ôi ! Đạo làm tướng cốt lấy trí, dũng làm đầu, chứ có cần chăm lo đến nhân hậu nhu mì đâu ? Nếu kéo dài cho giặc được chậm chết, thì trăm họ không yên ở, quân lính bị nhọc nhằn, thế là bất nhân mà lại không khôn nữa !

"Vả, mưu chước đánh thành, như : đặt liền súng đại bác, bắn phá cửa thành, và nhân đêm, chất lửa đốt các cánh cửa, và ném chấn địa lôi đánh phá trong thành. Giặc dẫu đào hầm mà nấp, cũng không có chỗ ẩn mình ! Những lời ta đã lần lượt dụ bảo từ trước đến nay đã thi hành chưa ? Nếu cho lời ta nói là vô ích ; để đấy không làm, thì cũng nên tâu lại, sao cứ im đi ?

"Lại nữa, ngoài các phương lược ấy ra, nên lén đào đường hầm, có thể vào suốt trong thành, hoặc nhân ban đêm, chọn lấy những tay dũng sĩ, lén khoét hoắm chân thành sâu độ 3, 4 thước, lấy ván gỗ đỡ, dưới chống bằng cột, nhét đầy vào vài mươi trăm cân thuốc súng. Châm lửa vào ngòi sợi dây có thuốc thả vào, thì thành vỡ ra, đất bay tung, quan quân huơ gươm, sấn vào. Đó cũng là một cách cần làm. Sao không bí mật bàn tính với nhau mà làm, để lập được công lạ ? Huống chi trong chuyến đi đánh này, tướng biền, binh sĩ có nhiều, há lại không một ai có thể bày mưu chước lạ để hạ thành ru ! Sao không hỏi han cho rộng, nếu có người nào bày mưu lập chước lấy được thành ấy thì liền thưởng cho 1.000 lạng bạc, hoặc họp những người dũng cảm lại, nhân ban đêm xông lên thành, quân quan theo sau tiến vào, thì cũng thưởng 1.000 lạng bạc. Cốt sao ai nấy tự mình thi thố, để sớm thành công, chớ nên chỉ đóng nhiều quân, để ngầm ngập kéo dài. Còn một ngày chưa diệt được giặc, thì ta còn một ngày ăn uống không ngon ! Vả lại, sợ rằng lâu ngày quân lính sinh lòng trễ tràng, để cho giặc nhân chỗ sơ hở lẻn ra, hoặc giả lại xảy ra sự biến khác, thì công trước của các ngươi sẽ đổ đi hết, mà đình thần nghị tội, các ngươi sẽ làm thế nào ?

"Ta đã bảo đi bảo lại đến vài bốn lần, nói nhiều cũng không quản ngại. Vậy các ngươi phải nghiêm cẩn tuân theo, chớ xao lãng !"

Ra lệnh cho lũ Hộ vệ Cảnh tất ty Cai đội là Phạm Văn Đàm và Đội trưởng là Nguyễn Cửu Thân 5 người đi đường trạm, đến tỉnh Gia Định, thuộc dưới quyền điều khiển của các Tướng quân, ném chấn địa lôi để đánh phá tổ giặc. Mỗi người được cấp tiền lộ phí 2 lạng bạc. Lại phái biền binh thuỷ quân đi thuyền Tuần hải Nhất hiệu chở thuốc đạn (chấn địa lôi hơn 700 quả, tán đạn 1.000 cân, thuốc súng 30.000 cân) đến quân thứ.

Vua bảo bộ Binh rằng : "Hai chiếc thuyền lớn Thuỵ long và An dương, năm ngoái phái đi nước ngoài, vừa rồi mới về, lại phái đi làm việc bắt giặc ở Nam Kỳ, hằng năm sai phái mãi, tưởng các vật kiện phụ tùng vào thuyền như buồm, dây dầu và thừng kéo, không khỏi hư hỏng. Nay đại đội bộ binh đã thấy nhiều rồi, có thừa sức đánh thành được. Biền binh thuỷ quân để nhiều ở đấy cũng không làm gì. Vậy truyền dụ cho các Tướng quân và Tham tán : sức ngay cho biền binh nguyên trước ngồi ở hai thuyền ấy, trích lấy hai chiếc thuyền ô và thuyền lê, phối hợp với thuỷ quân và 60 người ở vệ Cẩm y lần trước đã phái đi, chia ra mà ngồi thuyền, đi trước về Kinh. Nếu thuận gió đến Kinh hoặc tấn sở Đà Nẵng thì tốt. Nhược bằng không thuận buồm xuôi gió, thì đi đến những chỗ như loại cửa biển Bình Định, đậu lại, tuỳ tiện tu bổ, cho được thuận tiện, để đợi sai phái cũng được. Còn những biền binh nguyên trước ngồi ở 2 thuyền lớn ấy đóng ở hạt nào vẫn cứ lưu lại ở đấy để phòng thủ. Ngoài ra thuỷ quân và biền binh vệ Cẩm y, chuẩn cho đi đường bộ về Kinh, trở lại hàng ngũ".

Truy tặng Phó vệ uý Hổ oai Trung vệ là Trần Đình Uẩn làm Vệ uý, hàm Chánh tam phẩm, cấp tiền tuất gấp đôi.

Uẩn trước đã đi làm việc bắt giặc, có chút công lao, đến bấy giờ ốm chết, nên được truy tặng.

Đổi bổ Vệ uý ở Tiền bảo nhị là Giáp Văn Tân làm Phó vệ uý ở vệ Hổ oai trung. Ra lệnh cho thự Phó vệ uý ở vệ Tiền bảo nhị mới được bổ là Tôn Thất Bật đi đường trạm đến tỉnh Sơn Tây, quản lĩnh vệ binh lưu thú ở đấy. Chuẩn cho Giáp Văn Tân tức thì chuyển đến chỗ quân thứ ở tỉnh Ninh Bình để cung chức.

Cho Giáo thụ phủ Lý Nhân là Nguyễn Duy thăng thự Đốc học tỉnh Hưng Yên.

Thự Tổng đốc tỉnh Hải Dương Nguyễn Công Trứ tâu nói : "Đối với những dân xiêu giạt ở trong tỉnh, đã vâng lệnh chẩn cấp hậu cho một lần rồi, nhưng trong đó có nhiều người gầy yếu, không thể đi được ; vậy xin hằng ngày nấu cơm để chẩn cấp cho". Vua y cho.

Bọn phỉ Tuyên Quang 500 tên từ châu Lục Yên lấn chiếm đồn Trấn Hà tỉnh Hưng Hoá.

Thự Tuần phủ Ngô Huy Tuấn được tin báo, tức thì phái Quản cơ cơ Hữu dũng là Lâm Uy đem quân đi đánh. Rồi đem việc ấy tâu lên và xin : "Đợi Án sát Trịnh Văn Nho tới tỉnh, tức thì đem quân và voi đi tiễu".

Vua dụ rằng : "Đấy chẳng qua là lũ tiểu yêu lẻ tẻ. Nay bọn lớn nghịch Vân đã bị quan quân đánh thua, chắc chẳng mấy ngày lũ ấy sẽ bị dẹp tan ngay. Nếu những bộ biền ngươi đã phái đi ấy có thể đánh giặc được thì thôi, nhược bằng tình hình hiện tại, chính ngươi tất phải đi, thì cũng chuẩn y lời ngươi đã xin".

Tuần phủ Lạng - Bình Hoàng Văn Quyền tâu nói : "Bọn phỉ lấn bức Cao Bằng, đã gần đến tỉnh thành rồi ! Việc đương nguy cấp. Tỉnh thần tỉnh ấy tư xin vát thêm biền binh đến cứu, thần đã kíp tư cho Tổng đốc Ninh - Thái là Nguyễn Đình Phổ ở Thái Nguyên gần đấy thì đến để điều khiển. Vâng xin gấp phái 1, 2 đại đội quân tinh nhuệ ở các tỉnh đến nhanh tiếp ứng, để giữ cho khỏi xảy biến cố gì khác".

Vua dụ rằng : "Vừa tiếp được tờ tâu của Cao Bằng, báo rằng viện binh Lạng Sơn đã đến, đủ nhờ để phân phái đi đánh giặc. Nay tập tâu của ngươi lại trình bày rằng Cao Bằng tư nói việc kíp, lại xin quân cứu viện. Thế thì lời tâu và lời tư đều lờ mờ, không có chuẩn đích gì cả. Ngươi cũng không hay dò xét cho xác thực, chỉ một loạt cuống quýt hoang mang, uổng công chạy trạm nhọc nhằn, thật rất đáng chán ! Đến như việc phái biền binh, trước đã có chỉ dụ rồi.

"Vả lại, lũ giặc Cao Bằng nổi lên, chẳng qua là quân ô hợp, thế mà từ trước tới nay, quan viên và võ biền một tỉnh, vì lòng nhút nhát, luống sợ hão huyền. Ngươi khá đem ngay ấn triện Tuần phủ giao cho Án sát và Lãnh binh hoặc Quản cơ trông coi hộ, để giữ tỉnh thành, còn chính ngươi thì gấp đi đốc sức các biền binh trước sau đã phái đi đó luôn với quân lính hiện có ở Cao Bằng, hăng hái đánh dẹp giặc ấy, thì có thể chuộc lại tội trước một chút và lại được nhờ ơn nhà vua nữa. Nếu để giặc kia còn lan rộng ra, thì ngươi khó từ chối được lỗi nặng".

Rồi đó, sớ tâu xin đi đánh giặc của Quyền liền được đưa lên. Vua lại dụ rằng : "Đã có chỉ dụ cho ngươi thân đi đánh giặc, nay đã tiến đi rồi, chính là cơ hội tốt, cần nên thi thố mưu lớn, đem bọn giặc ấy đánh giết một phen thật nặng, bắt hoặc chém, làm cho ra án. Ấy là trách nhiệm của ngươi, không được nói một đằng làm một nẻo".

Lãnh binh Bắc Ninh Trần Văn Duy đánh nhau với giặc ở đồn Chợ Mới tỉnh Thái Nguyên bị thua, quân bị thương và chết nhiều, để mất súng ống, khí giới và một thớt voi chiến, phải rút đóng ở Chợ Đô.

Tổng đốc Ninh - Thái là Nguyễn Đình Phổ, từ tỉnh thành Thái Nguyên, thân đem quân và voi tiến lên, vừa đến xã Quan Triều (thuộc huyện Phú Lương), được tin báo, lập tức phi đệ tờ tâu lên, và nói : "Chợ Mới là nơi cổ họng xung yếu, lần lượt đã phái đến nhiều quân, voi, súng và khí giới. Nay đồn ấy thất thủ, thần xin chịu tội điều khiển không được đến nơi đến chốn".

Vua dụ rằng : "Giặc ấy chỉ là một trong đảng nghịch Vân, số lượng dẫu nhiều, nhưng chẳng qua là quân quần tụ ô hợp. Trước đây, phân phái quân đi linh tinh, đã là thất sách, ta đã xuống dụ bảo tập hợp đông lại, xem chỗ nào hiểm yếu, ra quân kỳ để chiến thắng giặc, dẹp cho sớm yên. Không ngờ ngươi là Tổng đốc đại viên, được giao cho thống lĩnh biền binh đi đánh dẹp, điều khiển lỡ làng, hoàn toàn

không có thao lược một người làm tướng, nên nỗi bị thua ! Vậy chuẩn cho lập tức cách chức, nhưng vẫn cho ở lại làm việc.

"Lãnh binh Trần Văn Duy coi một đạo quân lính, voi, súng ống khí giới cũng không phải ít, thế mà không mạnh dạn tiến lên, chỉ toan lùi bước, để cho bọn giặc rông rỡ ngang ngược đến nỗi quân lính, súng ống và khí giới bị tổn hại nhiều, thậm chí con voi chiến cũng bị phỉ tước mất. Tội ấy thực không thể tha được. Vậy cũng lập tức cách chức, bắt làm lính, nhưng vẫn cho ở trong quân đua sức làm việc để chuộc tội.

"Những người cùng đi chuyến ấy : Quản cơ cơ Tiền thắng là Trần Đại Tựu, Phó quản cơ cơ Lạc dũng là Nguyễn Luyện cũng đều cách chức, nhưng vẫn cho ở lại làm việc.

"Vả, bọn lớn nghịch Vân, trước bị Lê Văn Đức đánh dẹp, đã ôm đầu chạy trốn như chuột, không thi thố được một nghề gì, thì tin rằng một bọn ở trong đảng nó chắc không phải đánh cũng sẽ tự tan vỡ, thế mà chúng lại còn hung hăng như thế, đó đều bởi lũ các ngươi vô tài quá lắm, mà lũ Lãnh binh, Quản suất đều là hèn nhát, để đến nỗi biền binh chỉ sợ giặc, không sợ tướng, nên mới bị thua như thế !

"Trước đây, ta đã phái thêm biền binh, có sinh lực của tỉnh Hà Tĩnh tiến ra hội tiễu, hiện nay chắc cũng đến tỉnh rồi. Ngươi nên tự hăng hái cố gắng thêm lên, chấn chỉnh hàng ngũ quân lính, tuỳ thời cơ, liệu cách chiến thắng, bắt hoặc giết sạch bọn giặc ấy đi. Từ Lãnh binh đến Suất đội khi ra trận, nếu có người nào nhút nhát lùi bước, chuẩn cho tức thì chém đầu đem rao ở trong quân".

Lại truyền dụ cho Lê Văn Đức trích lấy biền binh ở Nhất vệ quân Thần sách tỉnh Nghệ An là lính đang tòng chinh ấy đi mau đến Thái Nguyên đặt dưới quyền sai phái của Nguyễn Đình Phổ.

Cho Thành thủ uý phủ Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị là Tống Văn Trị, thăng thự Lãnh binh tỉnh Thái Nguyên. Ra lệnh cho lập tức đi mau đến tỉnh lỵ cung chức.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN CVI*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa thu, tháng 9.

Án sát tỉnh Vĩnh Long Doãn Uẩn tâu nói : "Trước đây, tỉnh thành thất thủ, nguyên Tổng đốc Lê Phúc Bảo chạy đến thủ sở Yên Thái, thủ ngự ở đó là Hoàng Văn Sương cùng dân trong hạt là Nguyễn Văn Nguyên bắt đưa cho đồ đảng giặc là Hoàng Văn Thông, nhận tiền thưởng của giặc là 500 quan. Hiện nay chúng đã bị bắt. Vậy xin trị tội cho phép nước được nghiêm chỉnh".

Vua dụ rằng : "Lê Phúc Bảo là Tổng đốc đại viên, chính mình trông coi đại đội binh thuyền, đã không hay ra sức giết giặc, để đến nỗi bị thua xiểng liểng, lại không hay chiêu tập quân nghĩa dũng, để toan tính việc khôi phục, ôm đầu chạy trốn như chuột, thực thừa đáng tội chết. Nhưng, Phúc Bảo là quan chức của triều đình, thế mà lũ Hoàng Văn Sương và Nguyễn Văn Nguyên không đem giải nộp cho quan, lại đưa cho giặc, rất đáng ghét. Vậy xử tử Sương và Nguyên bằng tội lăng trì, rồi chém đầu đem bêu cho mọi người biết".

Tổng đốc Hà - Ninh Đoàn Văn Trường tâu xin : "Phàm những phạm nhân ở 2 tỉnh Hà Nội, Ninh Bình can án mà trốn tránh, không kể phạm đã nhiều lần hay mới phạm, nếu là phạm chính yếu thứ yếu của giặc lại bắt được những tên phạm chính yếu thứ yếu của giặc, đầu sỏ cướp lại bắt được những tên đầu sỏ cướp mà giải đến, hoặc tố cáo hay chỉ dẫn bắt được, cùng là đem hết khí giới của bọn giặc ra đầu thú, thì đều được khoan miễn. Những tòng phạm giặc cướp bắt giải được bọn đầu sỏ, hoặc tố cáo để bắt được thì tha tội, lại chiếu theo luật, liệu lượng thưởng cấp thêm

cho. Còn ngoài ra, tất cả tòng phạm giặc cướp, cùng là những người can án tạp phạm và án mạng mà không cố ý hạ thủ, đều chuẩn cho ra thú thì tha, giao hồi dân quản thúc. Hạn định này kể từ tháng này đến cuối năm là hết". Vua chuẩn y.

Chín huyện thuộc hạt tỉnh Sơn Tây (Phù Ninh, Minh Nghĩa, Thạch Thất, Bất Bạt, Hạ Ba [1], Ba Khê [2], Thanh Ba, Phúc Thọ, Mỹ Lương) trước kia bị giặc đốt phá cướp bóc dân gian nhiều người bị hại. Vua chuẩn cho tỉnh thần chia làm 3 hạng : hạng thiệt hại nhất thì miễn hết tiền và thóc thuế chính cung vụ hạ năm nay ; hạng thiệt hại hơi nặng thì giảm năm phần mười (5/10), hạng hơi nhẹ thì cho hoãn. Thuế năm trước còn đọng lại đều cho triển hạn cả.

Cho Cai đội vệ Cẩm y là Nguyễn Tình Lộc làm Quản cơ, thự Phó vệ uý ở Tuyển phong Tiền vệ quân Thần sách; Hồ Viết Ân làm Quản cơ, thự Phó vệ uý ở Tuyển phong Tả vệ đều lập tức đi đến Nghệ An, đốc suất vệ binh lưu thú ở đấy.

Rút về các quân đi tuần biển của các tỉnh Bình Thuận, Khánh Hoà, Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi.

Vua cho rằng : "Thời tiết sang thu đã lâu, tình thế thuyền quân tuần biển không ở lâu được, mà giặc biển Đồ Bà cũng lánh xa rồi, nên cho rút về".

Lại ra lệnh cho Cấm binh lần trước đã được phái đến Trấn Hải đài, đem thuyền mành, súng đạn đã lĩnh trước, rút về hàng ngũ cũ.

Số ngạch voi chiến ở các địa phương phần nhiều thiếu. Sắc sai bộ Binh chọn 20 con voi chiến ở Kinh giải đi giao cho Hà Tĩnh 1 con, Nghệ An 6 con, Thanh Ba và Nam Định mỗi tỉnh 2 con, Hải Dương 4 con, Bắc Ninh 5 con. Còn 11 con voi cái thì giải giao : Hà Nội 2 con, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Khánh Hoà, Hà Tĩnh, Nghệ An, Ninh Bình, Sơn Tây, Hải Dương và Nam Định mỗi tỉnh đều 1 con.

Ra lệnh cho tỉnh Ninh Bình dựng Văn miếu.

Quy định số ngạch viên chủ thủ ở Nội vụ phủ.

Chủ sự, Tư vụ đều 4 người, Bát Cửu phẩm thư lại đều 8 người, lấy người ở các nha thuộc Bộ, Tự, Viện, sung bổ vào (Ba bộ Lại, Lễ, Hình : Chủ sự, Tư vụ, Bát, Cửu phẩm thư lại đều 1 người. Bộ binh : Chủ sự, Tư vụ, Bát phẩm thư lại đều 1 người, Cửu phẩm thư lại 2 người. Ba tự : Thái thường, Quang lộc, Đại lý : Bát, Cửu phẩm thư lại đều 1 người. Viện Đô sát : Bát phẩm thư lại 1 người).

Vị nhập lưu thư lại 40 người, lấy người ở Khâm thiên giám, Tào chính, Thừa Thiên phủ và các tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định

---

(1) Sau đổi Hạ Hoà thuộc tỉnh Phú Thọ. *Thực lục* vì kiêng huý chữ *Hoa*, nên chép là Ba (Hạ Ba).

(2) Sau đổi Cẩm Khê thuộc tỉnh Phú Thọ. *Thực lục* cũng vì kiêng huý chữ *Hoa*, nên chép là *Ba* (*Ba* Khê).

sung bổ (Khâm thiên giám 2 người, Tào chính 4 người, Thừa Thiên, Bình Định đều 6 người ; Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Ngãi đều 5 người, Quảng Nam 7 người). Tất cả đều cứ 3 năm làm 1 khóa, bắt đầu từ ngày 1 tháng giêng năm nay đến cuối tháng 12, năm [Minh Mệnh] thứ 16 (1835) thì mãn khoá. Mỗi khi đến năm mãn khoá, thì các nha, các tỉnh phái người khác đến thay đổi. Đợi việc xét rõ kẻ giao, người thay xong rồi, nếu người đã mãn khoá ấy không có tình tệ sai trái thiếu thốn gì thì được thăng một bậc, do thuộc nha, thuộc tỉnh cũ bổ thu hết trước đi, nếu không có chỗ khuyết, thì chiếu theo phẩm trật được thăng, tâu xin đem làm ngoài ngạch, gặp lúc có chỗ khuyết thì bổ. Có người can lỗi bị phân xử, nhưng việc làm ấy là do sơ suất, lầm lẫn, cũng cho đều về để đợi bổ.

Lại, trong khoá, gián hoặc có chỗ khuyết mà phải điền bổ, thì đến kỳ mãn khóa cũng cho thay đổi, nhưng chưa đủ ba năm thì không được thăng.

Người xã Hoàng Đồng, châu Thoát Lãng, tỉnh Lạng Sơn là Hoàng Thị Trúc 19 tuổi có sắc đẹp, thổ ty Nguyễn Đình Thống muốn dâm ô, Thị Trúc không chịu bị Thống giết chết.

Nguyên Trấn thủ Hoàng Văn Tài, Hiệp trấn Đào Đức Lung, Tham hiệp Dương Tam, theo lời xin của thân thuộc phạm nhân, Quản cơ cơ Lạng hùng Nguyễn Đình Hoảng (cháu họ Đình Thống) bỏ qua việc ấy, không xét hỏi. Thị Trúc phải ngậm oan 5 năm, đến bấy giờ mới phát hiện ra : Đào Đức Lung và Dương Tam vì có ý tha người có tội, đều phải tội lưu [1] ; Hoàng Văn Tài đã bị giáng chức và đổi đi, phái vào Nam Kỳ để trổ sức làm việc, chuẩn cho đợi đến ngày xong việc công trở về, xem có công trạng gì hay không, sẽ lại xuống chỉ quyết định. Tên hung phạm Nguyễn Đình Thống phải trảm quyết. Nguyễn Đình Hoảng trái pháp luật cẩu cạnh gửi gắp, bị phạt trượng và tội đồ [2].

Vua cho rằng Thị Trúc là người có chí giữ được trinh tiết trong sạch đáng khen, ra lệnh cho bộ Lễ chiếu theo lệ, ban cho tấm biển để biểu dương.

Tổng đốc Định - An Đặng Văn Thiêm tâu nói : "Tiền và thóc về thuế mùa hạ năm nay và thuế năm trước đọng lại hiện nay còn thiếu nhiều. Tựu trung có bọn tổng dịch [3] hay lại tư [4], cố ý lươn khươn lòng thòng để mong được miễn ; hoặc giả có những hương hào, tổng mục, ngầm mưu giữ lại, không chịu đem nộp, há nên nhất khái xin hoãn ? Duy lúa vụ mùa năm nay, gần đây, vì bị lụt, sợ khó được mùa tất cả. Nếu thu thuế cả vào mùa đông thì nhân dân không khỏi khổ về chạy vạy.

---

(1) *Lưu* : tội phải đi đày.

(2) *Đồ* : tội phải giam ở nhà tù và phải phục dịch các công việc.

(3) *Tổng dịch* : chỉ bọn Cai tổng và Phó tổng.

(4) *Lại tư* : chỉ bọn nha lại ở các phủ, huyện....

Vậy xin phàm các xã thôn trong sổ đinh có thư lại 2 ty Bố chính, Án sát cùng lại dịch Cai phó tổng, thuộc lệ, ở các phủ huyện và những xã thôn trước sau không từng nộp bao giờ, đều kể từ mùa đông năm nay, nghiêm ngặt thu cho bằng đủ. Còn ngoài ra, người nào đã nộp mà còn thiếu thì chia thu làm 3 năm".

Vua cho lời tâu ấy là phải. Ra lệnh cho xét kỹ tình hình bị thuỷ tai, nặng thì triển hạn cho 3 năm, nhẹ thì chuẩn cho đến mùa hạ, mùa đông sang năm phải nộp cả.

Con Vọng các Quản cơ Nguyễn Tiến Lượng là Nguyễn Văn Thái, dâng một tập biên chép các việc cũ. Vua sai Sử quán xem xét, lặt lượm và chép vào sách. Thưởng cho Thái một cặp áo sa và 10 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn.

Trong Kinh kỳ gạo kém. Chuẩn cho Kinh binh và lại dịch, tiền lương tháng ấy, chiết đi 1 nửa cấp cho bằng thóc.

Ra lệnh cho kho Vũ khố thử đúc 10.000 quan tiền "*Minh Mệnh thông bảo*" bằng kẽm. Khi đúc xong, tức thì căn cứ vào nhân công, vật liệu đã dùng làm việc đó mà liệt kê, dâng lên, để phòng khi có kê cứu và kiểm lại.

Cho Tống Phước Trinh dòng dõi Khai quốc công thần, Luân quận công Tống Phước Trị, được tập ấm làm thứ Đội trưởng, coi giữ việc thờ tự.

Đảng thổ phỉ Tuyên Quang : ngụy xưng Tuyên nghĩa đạo Tiễu bộ tướng quân là Lưu Trọng Chương và ngụy xưng Lôi Hà Tả đạo đại tướng quân là Hoàng Trinh Tuyên tập hợp hơn 2.000 đồ đảng xâm lấn quấy rối đồn Đại Đồng ở Thu châu (giáp giới huyện Tây Quan, tỉnh Sơn Tây). Trước kia, nghịch Vân mưu đánh úp tỉnh thành Tuyên Quang, giao cho lũ tên Chương, đi đường khác chặn đường viện binh Sơn Tây. Khi Vân đã thua rồi, bọn Chương vẫn chưa biết, cho nên lại đến đây, quấy rối thêm.

Tổng đốc Lê Văn Đức được tin báo, tức thì phái Lãnh binh Nguyễn Văn Quyền và Trần Hữu Án cùng Quản cơ Hậu chấn là Nguyễn Hữu Du và Tri phủ Đoan Hùng là Nguyễn Đức Hoành đốc suất hơn 1.000 lính, dõng, 2 thớt voi chiến, chia đường ra đánh giáp lại, gặp giặc ở rừng xã Hoàng Loan, cả phá được địch : chém đầu giặc, thu được nhiều khí giới. Giặc chạy chốn về phía châu Lục Yên.

Đức đem tin được trận tâu lên, và nói : "Tỉnh Tuyên Quang có 5 châu, 1 huyện, thổ ty, thổ mục như Ma Sĩ Huỳnh, Ma Doãn Cao ở châu Bảo Lạc ; Ma Trọng Đại, Nguyễn Thế Nga, Ma Tường Thường ở châu Vị Xuyên ; Lưu Trọng Chương, Hoàng Trinh Tuyên ở châu Lục Yên ; Nguyễn Quảng Khải, Hà Đức Thái, Ma Doãn Dưỡng, ở châu Đại Man ; hết thảy đều tụ họp đồ đảng, theo giặc, chịu quan chức của giặc cho nên vây cánh giặc nhiều tới 5, 6 nghìn người. Còn người không chịu theo giặc, duy có : thí sai Thổ tri huyện Nguyễn Văn Biểu, Thổ lại mục Lương Đình Thiêm

ở huyện Hàm Yên ; Thổ tri châu Lương Bá Tuyển, Thổ lại mục Nguyễn Khắc Khoan ở Thu châu mà thôi.

"Vả nay lũ giặc đang bị dồn dập tan vỡ, đáng nên thừa thắng, đuổi riết, nhưng đường núi nhiều ngả, cách trở sông ngòi, đã phái người theo hút do thám, thì ra giặc luôn mấy đêm xa đã chạy rồi. Đại binh dù có đi gấp đường, đuổi riết cũng không thể kịp được. Huống chi, từ tỉnh Tuyên Quang đến phố Vân Trung, châu Bảo Lạc, quân đi đến 14, 15 ngày đường, lương thực quân nhu, không tiện vận đi đường bộ, mà vận chuyển bằng đường thuỷ cũng rất chậm chạp khó khăn. Vậy xin tạm đình lại vài ngày cho quân nghỉ để dưỡng sức. Và phái quân hộ tống thuyền lương đi ngược lên trước, đợi Nguyễn Công Trứ tiến đến, tức thì cùng nhau bàn bạc chia đường đều tiến, trước hết đánh tan tổ giặc ở phố Vân Trung, rồi đánh rất dữ vào các châu Đại Man, Vị Xuyên và Lục Yên".

Vua dụ rằng : "Trước đây lũ giặc nổi lên, rông càn dữ tợn. Đại binh vừa đến Tuyên Quang, ra sức đánh tan được bọn lớn của tên đầu sỏ Nông Văn Vân ; nay phái ra một đạo quân phụ thuộc lại hay hăng hái tiến lên, đánh giết được bọn giặc còn rớt lại ở Thu châu. Quan quân đến đâu được đấy, rất đáng khen. Lê Văn Đức điều khiển trúng khớp. Vậy thì, trước kia dưới chỗ tên của Lê Văn Đức có ghi bị phân xử giáng phạt gì, nay cho khai phục hết cả. Nguyễn Văn Quyền, Trần Hữu Án, Nguyễn Hữu Du, Nguyễn Đức Hoành mỗi người đều được thưởng 5 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn. Những lính dõng và thủ hạ cùng đi trận ấy đều được thưởng chung 500 quan tiền.

"Nay, quân quan được thắng lợi luôn, lũ giặc sợ bóng phải chạy tan. Nhưng các ngươi chưa bắt chém được tên đầu sỏ, còn chưa làm được hả lòng người. Lê Văn Đức và Nguyễn Công Trứ tức thì nên nhân đà thắng này, tiến quân mau chóng, đánh thắng vào tổ giặc ở phố Vân Trung, bắt chém tên giặc đầu sỏ là Nông Văn Vân và bọn tòng đảng là Ma Sĩ Huỳnh làm cho ra án mới là xong việc. Ta thể nào cũng hậu thưởng to hơn, ra ơn không tiếc.

"Bọn Lương Bá Tuyển, Nguyễn Văn Biểu, Lương Đình Thiêm, Nguyễn Khắc Khoan trước sau đã không theo giặc, lại biết đốc suất thổ dõng, đi đánh giặc, thực là được việc. Vậy Lương Bá Tuyển gia thưởng cho hàm Tuyên uý đồng tri ; Nguyễn Văn Biểu tức thì thực thụ Thổ tri huyện, lại gia thưởng hàm Thổ tri phủ ; Lương Đình Thiêm và Nguyễn Khắc Khoan đều thưởng cho làm Thổ huyện thừa. Khi việc đã yên rồi, sẽ do tỉnh xét bổ.

Cho Lê Văn Đức làm Tổng đốc tiễu bộ Tuyên Quang thổ phỉ quân vụ, cấp cho ấn quan phòng Tổng đốc tiễu bộ quân vụ ; Nguyễn Công Trứ làm Tham tán quân vụ.

Vua sai Binh bộ truyền dụ Đức và Trứ rằng : "Từ trước đến nay, thổ ty nổi loạn, phần nhiều giỏi nghề bắn súng điểu sang, nhưng chẳng qua là chung ẩn nấp ở rừng núi rình chỗ hở bắn ra, nếu ở đồng bằng, đất rộng cũng không làm gì được,vậy không đáng lo. Nhưng chúng quen tính man rợ khó dạy ; phải nên sửa đổi dần dần để làm chước tốt về sau. Nay các châu Bảo Lạc, Vị Xuyên, Lục Yên và Đại Man làm càn, không theo phép tắc, lũ các ngươi thống lĩnh đại binh đi đánh, bọn giặc đã từng chạy tan trốn lẩn, nên nhân lúc uy thế quân ta lừng lẫy thế này, hễ đi đến chỗ nào, tức thì truyền bảo các thổ ty, thổ mục và thổ dân : người nào trước có lầm lạc theo giặc, nay muốn tìm đường sinh sống, giữ toàn vẹn cho bản thân và cả nhà thì đem hết súng điểu sang đến nộp ở cửa quân, sẽ được tha tội trước, rồi đều tha về yên nghiệp làm ăn, mãi mãi không cho lại làm súng điểu sang nữa. Người nào trái lệnh thì phải tội chết. Nếu cố ý cất giấu súng đi, thì lập tức sẽ bị đánh giết dữ dội đốt phá nhà cửa, không để sót một mống nào. Tất nhiên chúng sẽ sợ hãi uy thế quân ta, không dám không ra thú và đem súng đến nộp để khỏi sự nguy cấp trước mắt. Và ta có thể nhân đấy, để ý vỗ về, từ từ sửa chữa, khuyên chúng bán dao mua nghé. Cứ lần lượt làm dần, khiến chúng ngày một tập nhiễm thói Kinh, có thể giữ cho khỏi lo về sau. Nếu không kịp thời chỉnh đốn sửa chữa một phen ngay đi, thì sau khi việc đã yên rồi tất phải thêm phí thì giờ để xử trí một cách to chuyện. Lũ các ngươi phải khéo tính đấy !".

Đồ đảng thổ phỉ Tuyên Quang xâm lấn quấy rối đồn Đông Quông tỉnh Hưng Hoá.

Thự Trấn phủ Ngô Huy Tuấn lại phái Lãnh binh Bùi Văn Đạo đem lính và voi hội với biền binh mà trước đã phái cùng đi đánh dẹp. Rồi Tuấn đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ rằng : "Đấy chẳng qua là cuộc xuẩn động lẻ tẻ. Nay nghe biết ở tỉnh Tuyên Quang, quan quân luôn được thắng lợi, bọn lớn của nghịch Vân đã chạy trốn ra bốn ngả, chắc chúng cũng tự tan vỡ, dù ta chẳng cần phải đánh. Các võ biền đã phái đi tiễu đó, nếu sớm dẹp yên ngay được thì thôi, bằng không thì ngươi nên tuân theo chỉ dụ trước, thân chính mình quản lĩnh lấy lính và voi, và họp tập lính thổ hiện nay ta vẫn dùng, đốc suất tiến lên dập tắt bọn giặc ấy đi, lấy lại 2 đồn Trấn Hà và Đông Quông, tất có trọng thưởng".

Nguyên Tri phủ phủ Tân Bình là Đinh Khắc Hài trước kia từ trong chỗ giặc ra, đến thú tại nơi Tướng quân và Tham tán, vua sai cấp công văn cho về Kinh, giao đình thần xét rõ tình trạng, đến đây tâu lên.

Vua nói rằng : "Đương lúc nghịch Khôi mới làm phản, nếu Hài biết họp quân nghĩa dũng chống cự lại giặc, hoặc mắng giặc, không chịu khuất, thì ta tất phải xuống chỉ khen thưởng để khuyến khích. Nay xét lại Hài vừa mới kháng cự một

lần, đã bị giặc bắt, rồi khuất mình hàng phục. Khép vào phép nước, thì tội đến chết chém, không thể chối được. Nhưng nghĩ : "Đấy là do Hài bị giặc bức bách, không phải là bản tâm, so với những kẻ cam tâm theo giặc, đến khi sức cùng, mới chịu đầu thú thì có khác. Vậy theo luật xử nhẹ hãy cách chức đợi xét. Rồi giao xuống bộ Lại, cho đi khổ sai, cho đua sức để chuộc tội".

Bố chính Đoàn Khiêm Quang và Án sát Doãn Uẩn ở tỉnh Vĩnh Long tâu nói : "Sau khi lấy lại tỉnh thành, dân trong hạt và người nhà Thanh có nhiều người tình nguyện tự xuất của nhà, để giúp lương ăn cho quân, cộng được tiền hơn 2.280 quan, gạo 490 phương, thóc 100 hộc".

Vua dụ rằng : "Đương lúc Nam Kỳ có việc, thế mà họ biết sốt sắng vì việc nghĩa, vui lòng bỏ của nhà ra, số lương tuy ít, nhưng một lòng chân thành, thực đáng khen. Vả, hạt này được hưởng đã lâu, bỗng vì biến loạn không được yên nghiệp làm ăn, ta rất thương dân địa phương của ngươi. Của, nhà nước không thiếu, sao nỡ lấy của riêng đem chi dùng vào việc chung ? Có điều là nên xét tấm lòng thành của họ. Vậy các ngươi nên truyền cho họ đến họp ở công đường tuyên chỉ ban khen. Còn tiền và thóc gạo của những ai bỏ ra, đợi khi việc yên, sẽ trả lại đúng số. Và ra lệnh cho bộ Hộ ghi tên để liệu khen thưởng".

Quân quan ở quân thứ Gia Định đánh giặc ở thành Phiên An cũ, không hạ được.

Trước đây, các đạo quân hội đồng mật bàn : trước hết cho biền binh tinh nhuệ chuẩn bị nhiều đồ đánh thành như thang mây [1], người bằng cỏ, hẹn đến ban đêm lúc canh một, từ trên ụ đất bốn mặt đều bắn súng lớn vào trong thành khiến cho giặc không dám lên. Đến canh ba, quan quân ngậm tăm lẻn vào nấp ở lòng hào, tùy cơ đánh phá. Đêm ấy vì hiệu lệnh không đều ; có người vừa vào đến bờ hào đã vội phóng ống phun lửa, có người đã đến lòng hào nấp mà bắn lên, có người đến chân thành trước, bắc thang trèo lên. Giặc ở trên thành dùng súng lớn, súng nhỏ bắn loạn xạ và lấy gỗ đá ném xuống. Quân ta, nhiều người bị thương và chết, phải rút lui.

Các Tướng quân và Tham tán làm sớ tâu lên, xin chịu tội điều khiển lỡ làng.

Vua dụ rằng : "Trận này, hiệu lệnh chưa thống nhất, đến nỗi không hạ được thành ! Các Tướng quân, Tham tán vẫn có chỗ không phải. Đến như quân lính có tổn hại nhiều, càng tỏ ra ba quân tuân lệnh, hăng hái tiến lên ; ta sao nỡ lấy điều ấy mà bắt tội các Tướng quân và Tham tán ?

"Duy ta nghĩ : quân quan gần nay, vì nước đi đánh giặc ở nơi xa, nhiều lần thu được thắng lợi, nay sắp tới ngày nên công, mà gián hoặc có người bị thương và

---

(1) Hán văn là "*vân thê*", thứ thang cao có hai đợt, xếp lại được, đặt trên bục gỗ, dưới có sáu bánh xe để tiện di chuyển lưu động. Ngày trước dùng làm công cụ trong khi đánh thành.

chết, thực đáng thương lắm ! Vậy người nào bị thương và chết trận ấy, tức thì chiếu theo nghị định trước mà ban thưởng, để yên ủi lòng quân sĩ căm thù giặc.

"Lại nghe nói luỹ đài đã đắp, mặt trước còn để nhiều đất thừa, lũ giặc còn nhân lúc sơ hở, ra vào được, rất là thất sách ! Vậy nên tức thì liệu tính đắp thêm lũy nhích gần dần vào, bao bọc lấy khoảng đất trống, hoặc đốt phá nhà cửa cây cối chỗ ấy đi, chớ để cho giặc lẻn ra, trông nhờ được một vật gì, thì tình thế giặc tất ngày càng cùng quẫn. Nay cơ hội đánh lấy cũng không thể hoãn được, chớ lấy lần này làm bận lòng ; nên làm thế nào để vỗ về binh lính, cổ võ quân nhân, khiến cho chí khí càng bền, không được thấy lâu ngày, sinh trễ biếng. Lại tuân theo các chỉ dụ trước, tìm nhiều cách đánh lấy thành trì ấy, cốt sao bắt và giết sạch tên nghịch Khôi và đồ đảng của nó, để cho tinh thần binh sĩ được khoan khoái. Các ngươi đều nên cố gắng, lại cố gắng thêm !".

Vua lại dụ Nội các rằng : "Ta cho quân sự là việc trọng đại nên việc bắt giặc ở Nam Kỳ, đã phái văn thần là Lê Đăng Doanh, Trương Minh Giảng làm Tham tán, lại cho Trương Phúc Đĩnh và Trần Chấn theo làm Tán tương. Vậy, truyền chỉ sức hỏi lũ Đăng Doanh : từ khi đi tiễu đến nay, đã từng có lúc nào khoác áo giáp bền, cầm võ khí sắc, chính mình ra trận, tay giết được giặc không ? Nếu không, cũng không đủ trách lắm. Duy đến việc ngồi tính ở trong màn, mà quyết thắng trong vòng chốc lát ; hoặc đặt bày chước lạ, để thắng trận trong khoảng rất nhanh, thì là chức phận của mình, khó nói là không biết. Vậy cần đem các việc từ trước tới nay, ngày nào đã mưu tính được gì, đều tự tâu bày minh bạch, để ta biết hết tình trạng".

Cho Trần Hữu Thăng đã bị cách được khai phục chức hàm Quản cơ nhưng chuẩn cho theo nơi quân thứ Thảo nghịch Hữu đạo để sai phái.

Trước đây, trận thắng ở Biên - Long, Thăng đua sức theo đi đánh, hăng hái xung phong, tỏ ra rất xuất sắc. Kịp khi tạm quyền phái Hiệp quản Hữu vệ dinh Thần cơ, Thăng lại hăng hái cố gắng. Lũ Tướng quân Nguyễn Văn Trọng đề đạt tâu lên. Vua khen, nên cho khai phục chức ấy, lại thưởng thêm ngân tiền Phi long hạng lớn và hạng nhỏ mỗi thứ 3 đồng.

Nguyên Bảo hộ Chân Lạp là Bùi Đức Minh, trước đây, vì những nhiễu, bị quan chức bên Phiên kiện, phải cách chức, giao cho quan ở thành ấy tra xét nghị tội, chưa xong thì bỗng nổi việc nghịch Khôi làm phản. Nhân đó, Minh trốn đi, đến bấy giờ tới Bình khấu đạo trình bày xin đua sức làm việc để chuộc tội. Các Tướng quân Trần Văn Năng tư về Bộ để đề đạt cho. Vua chuẩn cho Minh được tòng quân để sai phái.

Vua dụ bộ Lại rằng : "Trước đây, nghịch Khôi ở tỉnh Phiên An làm phản, vạ lan ra các tỉnh lân cận, những giáo chức và lũ tá lĩnh, lại dịch ở phủ, huyện thuộc các tỉnh Gia Định, Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang và Hà Tiên, có

nhiều người bỏ quan mà trốn, hoặc lén ẩn ở dân gian, hoặc bị giặc bắt được, thậm chí có kẻ bị giặc dỗ dành, cam lòng theo giặc. Tựu trung, những kẻ cam lòng theo giặc, tội không thể tha, và những kẻ bị giặc bắt được, vẫn phải tra xét để phân biệt. Duy nghĩ rằng : những tên trốn tránh, đương lúc bọn giặc lan tràn, lũ kia bé mọn, chống cự thế nào được nên phải lẩn trốn, xét ra cũng vì tình thế bắt buộc, không thể sao được không giống kẻ uốn mình theo giặc. Nếu nhất khái ghép vào pháp luật để trừng trị cả, thì trong ấy có người thanh liêm, tài cán siêng năng, được việc, không khỏi cùng mắc vào tội lỗi, cũng trái với bản ý ta mến tiếc nhân tài !

"Vả, các tỉnh lần lượt lấy lại được, tuy đã phái nhiều người đi hậu bổ, nhưng phần đông là tay mới chưa quen. Bây giờ chính là lúc đương cần người làm việc. Vậy dụ cho Đốc, Phủ, Bố, Án, xét rõ các hạng người trong hạt, người nào trước đã trốn tránh, nay hiện về tỉnh, gần đây bấu víu vào đâu. Và xét kỹ xem ai là người thanh liêm, tài cán siêng năng, được việc, ngày thường vẫn được nhân dân tin yêu, tức thì kê tên làm thành án sách tâu lên để đợi chỉ. Ngoài ra, những kẻ tham nhũng, ươn kém cũng làm danh sách riêng, đợi chỉ để trừng trị".

Quản đạo Quang Hoá là Nguyễn Túc tập hợp đốc suất quân nhân bắt được ngụy Cai đội Phạm Văn Văn và bọn ngụy phạm người Thanh hơn 360 tên luôn với khí giới ở Xỉ Khê, áp giải đến quân thứ Gia Định.

Thị vệ Phạm Văn Đạt từ Nam Kỳ về đem việc ấy tâu lên. Vua dụ truyền Tổng đốc Nguyễn Văn Trọng, Tuần phủ Hà Duy Phiên xét rõ sự trạng tâu lên, để liệu khen thưởng. Còn những người Thanh đã bắt được ở trong bọn ấy, có tên nào chịu chức tước của giặc và hung tợn thì trị tội trước. Còn các tên khác thì chia ra, cho lệ thuộc vào dân xã sở tại nhưng phải quản thúc nghiêm ngặt, tuỳ việc sai khiến đợi sau tra xét rõ, xem có theo giặc hay không, chia riêng ra làm thành tập tâu lên.

Sau đó, Nguyễn Túc bị tên phạm đã bị bắt chiêu xưng rằng Túc chịu chức của giặc, làm Đô quản lĩnh suất Hữu khuông vệ. Án xử chém, tâu lên.

Vua nghĩ rằng, Túc đã sớm biết quay đầu quy thuận dự có công trạng, bèn gia ơn giáng làm Đội trưởng, phát vãng quân thứ, đua sức làm việc để chuộc tội.

Thị vệ Nguyễn Văn Huyên trước kia, được phái đi theo Thảo nghịch Hữu đạo để đánh giặc. Huyên tự tiện lấy của thủ phạm Hồ Văn Hãn 400 quan tiền, lại mượn lính vệ Thần oai cho theo đi bắt phạm nhân tìm tang vật. Những việc ấy bị người phát giác, tố cáo. Quản thị vệ Lê Thuận Tĩnh nghe thấy, đem hết duyên do hặc tâu.

Vua liền phê sai lũ Nguyễn Văn Trọng, Trương Minh Giảng và Hoàng Đăng Thuận xét rõ, tức thì đem Nguyễn Văn Huyên chém đầu, bêu lên cho mọi người biết.

Lại dụ các Tướng quân và Tham tán ở quân thứ rằng : "Nguyễn Văn Huyên theo đi đánh giặc ở quân thứ, chính ở dưới quyền thống thuộc của các Tướng quân và Tham tán, dám coi thường pháp luật, làm bậy như vậy, há không phải là bởi kỷ luật không nghiêm đến nỗi thế à ? Lại nữa, quân quan hiện đương đi đánh giặc, thế mà vệ Thần oai dám đem quân lính cho người khác mượn, để cùng đi cướp của, thì trách nhiệm dạy bảo quân lính ở đâu. Viên Quản vệ nên lập tức chỉ đích tên mà nghiêm hặc để trừng trị.

"Vả, nay lũ giặc cố chết bám giữ cô thành, ta đã chưa hay tìm cách dành lại, thế tất cầm cự kéo dài, sợ quân ta dần dần sinh lòng biếng nhác, hoặc có kẻ ra ngoài trái phép, làm bậy, chứ chẳng phải một mình Nguyễn Văn Huyên thôi đâu. Vậy phải làm thế nào, vỗ về cho khéo, dạy bảo cho nghiêm, để cho quân đội được nghiêm túc.

"Lại, nay đã đắp luỹ cố giữ, làm kế cầm cự lâu dài. Trong khi mưa nắng, quân ta ngày đêm canh giữ, cũng nên có điều độ cho đỡ khó nhọc. Chuẩn cho chiếu theo số tướng, biền, binh, dõng dự chiến ấy, chia làm 2 ban, mỗi 1 ngày đêm luân lưu thay đổi. Người đến lượt thì mang súng ống, khí giới, cứ theo địa phận tấn sở mình mà canh phòng nghiêm ngặt. Người nào hết lượt thì nghỉ ngơi ở trong trại, để dưỡng sức, chớ để quân giặc có thể nhân lúc sơ hở, phá vỡ vòng vây, lại là không tốt.

"Lại, gần bên luỹ quân, nếu có nhà tranh của dân gian thì dỡ bỏ đi, nhà tạm của quân nhân cũng nên làm cách nhau vài trượng để phòng hỏa hoạn bất ngờ do đạn súng nổ gây ra.

"Và, nghe nói lũ giặc còn dám mở cửa thành, nhằm luỹ quân ta mà khiêu chiến hoặc lén ra bờ hào chống giữ, thì hình như chúng chưa sợ oai thế quân ta lắm, tưởng cũng là trách nhiệm của các Tướng quân. Vậy sao không cùng nhau hội đồng, mật chọn những quân tinh nhuệ mai phục sẵn trước, nếu quân giặc lén ra, tức thì sai một ít hương dõng dựa vào lũy, chống giữ, giả vờ làm cờ quạt không chỉnh, quân sắc không đều, nhử giặc dần dà đến gần lũy, rồi sau quân phục nổi lên, đánh úp, chặn lại mà giết. Giặc mất nanh vuốt, thì không người cùng giữ cô thành, chẳng phải đánh cũng tự tan vỡ".

Vua dụ Nội các rằng : "Tỉnh Gia Định đã chia đặt quan chức, mọi người đều sung vào chức vụ cả. Duy Tổng đốc Nguyễn Văn Trọng hiện đương chịu trách nhiệm đánh giặc. Vậy, truyền dụ cho Nguyễn Văn Trọng phải chuyên tâm vào việc quân. Còn Tuần phủ Hà Duy Phiên, Bố chính Hoàng Văn Đản, Án sát Hoàng Văn Minh đều chiếu theo chức vụ làm việc. Phàm các tỉnh ở Kinh chuyển vận tiền, gạo, súng đạn đến và lần lượt thu được tiền lương ở kho, đều phải xét theo từng khoản, nếu có cần chi lương bổng và đồ quân nhu thì nên hội đồng, chiếu theo số khoản

mà cấp. Từ trước đến nay, phàm món gì đã chi rồi, tức thì hội đồng làm sổ chi tiêu. Rồi từ khi tiếp tục làm trở về sau, xét theo từng tháng, đề ra khoản tiêu để có chuyên trách.

"Đến như nguyên Phó lãnh binh bị cách lưu là Giả Tiến Chiêm, chuẩn cho vẫn ở trong quân, để đua sức làm việc, nhưng không được cung chức".

Tuần phủ Lạng Sơn - Cao Bằng là Hoàng Văn Quyền đem quân và voi từ Lạng Sơn tiến lên Cao Bằng đánh giặc.

Trước đây, nghịch Vân đã bị quân quan Tuyên Quang đánh bại. Vân lại đốc suất đồ đảng đến lấn tỉnh Cao Bằng. Thổ ty tỉnh ấy là Bế Văn Cận và Bế Văn Huyền đều theo giặc. Vân bèn lấn bức tỉnh thành. Nhà công và nhà dân ở ngoài thành đều bị đốt phá cướp bóc hết. Tỉnh thần là Bùi Tăng Huy và Phạm Đình Trạc, lại phi tư, cáo cấp. Quyền lập tức ngày hôm ấy, tiến quân ra và làm sớ tâu lên. Và xin chiếu theo số thổ ty, thổ hào và thổ dõng đã tòng quân mà liệu lượng cấp cho lương tháng.

Vua dụ cấp cho mỗi người mỗi tháng tiền 1 quan, gạo 1 phương. Sau này, có ai tình nguyện tòng quân sẽ chiếu theo lệ ấy mà cấp.

Lại sai Hiệu uý vệ Cẩm y là Nguyễn Văn Lễ đi làm việc bắt giặc.

Thự Lại khoa Cấp sự trung Cao Phục Lễ, trước kia, vâng lệnh đi coi việc hành hình thân thích bè đảng nghịch Khôi. Vừa gặp lúc có việc biến động, Lễ tâu xin cùng Hoàng Văn Quyền đi đánh giặc.

Vua ưng cho.

Vua cho rằng : "Tỉnh Cao Bằng từ khi có cuộc biến động, trạm chạy nhọc nhằn, bèn cho các trạm ven đường : 8 trạm ở tỉnh Lạng Sơn, 2 trạm ở tỉnh Cao Bằng, bắt đầu từ mồng 1 tháng 9 trở về sau mỗi trạm mỗi tháng tiền 15 quan, gạo 10 phương ; khi việc yên thì thôi".

Tổng đốc đạo Tuyên Quang là Lê Văn Đức, Tham tán là Nguyễn Công Trứ từ tỉnh thành Tuyên Quang chia đường tiến đánh nghịch Vân.

Trước kia, nghịch Vân đã thua, sai đồ đảng họp đóng ở đồn Phúc Nghi, châu Đại Man và 2 bên bờ sông Gâm, mưu toan dàn quân để chống cự.

Lũ Đức trước hết sai Lãnh binh Tuyên Quang là Trần Hữu Án đốc suất hơn 200 biền binh, 3 chiếc thuyền lê, 3 chiếc bản thuyền trang bị làm thuyền chiến và 3 chiếc thuyền chở lương, đi từ sông Gâm đến đồn Phúc Nghi. Quản cơ cơ Trung định là Vũ Tiến Mâu, Quản cơ cơ Hữu định là Nguyễn Văn Huấn và nguyên Án sát bị cách, đi đua sức làm việc ở trong quân là Lê Bỉnh Trung đốc suất hơn 300 lính

dõng, 2 chiếc thuyền lê, 3 chiếc bản thuyền trang bị làm thuyền chiến, 17 chiếc thuyền chở lương, đi riêng từ sông Lô đến đồn Ninh Biên.

Đức thân đem lính dõng và tuỳ tùng hơn 2.500 người, các hạng súng du sơn, đại luân xa, thần công, quá sơn 24 cỗ, voi chiến 10 con, từ sông Lô theo bờ bên tả sông Gâm tiến lên.

Trứ thân đem lính đõng và thuộc hạ hơn 2.400 người, các hạng súng đại luân xa, quá sơn 19 cỗ qua sông Lô, theo bờ hữu bên sông Gâm tiến đi. Định ngày giáp lại đánh đồn Phúc Nghi để lấy đường đánh thẳng vào giữa sào huyệt ở Vân Trung.

Tờ sớ tâu vào, vua dụ rằng : "Lũ các người nên đồng lòng làm việc nước, bày nhiều mưu hay, sớm báo tin thắng trận, tất có trọng thưởng".

Đổi bổ thự Vệ uý vệ Loan giá là Tôn Thất Tường làm Phó vệ uý vệ Tả nhất quân Vũ lâm.

Thưởng cho ngự y là Nguyễn Tăng Long và Vũ Doãn Tuấn đều gia 1 cấp, lũ y chánh và y phó 11 người đều được kỷ lục 1 thứ.

Vua dụ Nội các rằng : "Trước đây viện Thái y dâng thuốc Ôn tạng hoàn[1], gần đây, ta dùng thuốc ấy có hiệu nghiệm, thực hay trị được chứng giun để trừ bệnh hoạn tâm phúc. Đáng khen là thuốc hay". Vua bèn thưởng cho.

Vua nhân đó cùng với các thị thần bàn về tính chất các vị thuốc, nói : "Phàm các vị thuốc, dùng đúng thì hay, như nhân sâm, cam thảo, dùng lầm thì cũng hại người ; bạch giới, bạch chỉ, khéo dùng thì cũng có công hiệu. Vậy biết trong khoảng trời đất không có vật gì bỏ đi, chỉ cốt ở người ta khéo dùng thế nào đó thôi!".

Thự Hữu quân Nguyễn Văn Xuân vào chầu.

Xuân tuổi hơn 80, vua yên ủi rằng : "Ngươi tuổi tác già nua, sức vóc đã kém, nay gặp tiết trời rét mướt, ngày ngày cố gắng đến hầu, không khỏi nhọc mệt. Đó không phải là điều ta muốn tỏ ý hậu đãi bầy tôi già. Từ nay về sau, chuẩn cho ngày nào tạnh ráo thì vào chầu, nếu gặp ngày mưa rét thì miễn cho".

Lại bảo lũ thị thần là Nguyễn Khoa Minh, Phan Huy Thực và Trương Đăng Quế rằng : "Ta vẫn thể tất các bầy tôi, đã sắc sai giải chiếu ở trên đền, để cho người tâu việc lên quỳ, khỏi rét lạnh, thế mà 2 năm nay không ai đến đấy quỳ cả. Ta nghĩ không biết tại sao ? Hôm nọ, nhân gió mưa, sai cuốn đi, thấy dưới có chiếu mây, mới biết vì cớ quỳ thì đau đầu gối, liền sai đổi lại. Lũ các ngươi từ trước đến nay không quỳ cũng không nói, khiến ta mang tiếng là có điều thiếu sót về đạo đối đãi với bầy tôi.

---

(1) *Ôn tạng hoàn* : thứ thuốc viên uống để ngũ tạng (tim, gan, lá lách, phổi, mật) được ấm.

"Đấy là việc nhỏ ở trước mắt, mà thông minh của ta còn có chỗ không tốt, huống chi việc khác !

"Ôi ! Trong chốn vua tôi, tình nghĩa cũng như cha con, điều gì nên nói thì cứ nói, chứ đừng giấu".

Định lại thể lệ đại thần ban võ vào túc trực.

Vua bảo Nội các rằng : "Trước đây đã chuẩn định văn, võ đại thần mỗi ngày mỗi ban một viên, luân phiên, lần lượt vào túc trực. Nay đại thần ban võ, phần nhiều được phái đi làm việc bắt giặc. Vậy bắt đầu từ ngày 17 tháng này, đổi lại : đại thần ban võ, cách 1 ngày, 1 viên lên túc trực. Trong ngày miễn túc trực ấy, tấm bài vào túc trực của võ ban quyền giao cho Nội các giữ, khoá và chìa khoá cửa cung lớn, và hòm ấn công đồng đều giao cho viên văn thần đến phiên đi túc trực giữ. Đợi khi việc bắt giặc xong [các đại thần võ ban] trở về, sẽ lại theo như lệ trước".

Chuẩn cho Tướng quân, Tham tán đến Suất đội ở quân thứ Gia Định được lĩnh cả tiền lương tháng 9, tháng 10 một lúc. Văn võ làm việc bắt giặc, trước đây, đã được chuẩn y lời bộ bàn, chước lượng cấp tiền, gạo có thứ bậc.

Vua nghĩ rằng : "Địa phương sở tại, vật giá đắt đỏ, chi dùng có khi không đủ, cho nên đặc cách gia ơn như thế".

Tướng quân ở quân thứ Gia Định là Trần Văn Năng và Tống Phước Lương vì ý kiến khác nhau, làm mất hoà khí.

Vua nghe biết mật dụ rằng : "Ta đem việc quân trọng đại giao cho các Tướng quân và Tham tán. Các ngươi phải nên nghĩ đến việc nước, quên việc nhà, lo việc chung, quên việc riêng. Vậy mà gần đây nghe nói Trần Văn Năng, Tống Phước Lương lâm sự đều giữ ý kiến riêng, đến nỗi người bên nhòm ngó, không biết theo đâu cả. Thậm chí đánh thành là việc lớn mà hiệu lệnh không nhất trí, cho nên nhọc mệt mà không thành công, lại hại nhiều quân lính, trở để giặc chê cười. Rồi chúng liền ra ngoài thành rình lúc sơ hở, quấy rối thêm. Ai nghe thấy mà chẳng tức giận ? Thế thì các Tướng quân, Tham tán không tự biết xấu hổ à ?

"Vả, Trần Văn Năng và Tống Phước Lương, khi ở Kinh vẫn không có hiềm khích gì, nay chịu trách nhiệm nặng nề này, bỗng sinh chống đối với nhau, là cớ làm sao ? Không nhớ ngày ra đi, ta đã dạy bảo ngay trước mặt, cặn kẽ dường nào ! Huống chi còn một ngày nào chưa dẹp yên nghịch tặc, thì ta còn ăn nằm không yên, càng thêm vất vả phải ăn trưa dậy sớm, người làm tôi con, tâm địa thế nào, lại không nghĩ đến điều đó ? Nếu có một vài ý kiến riêng, cũng chớ nên thắc mắc, mới là người đại thần lo toan việc nước. Huống chi nói năng là việc nhỏ, sao lại đến nỗi bất hòa với nhau ? Thử nghĩ xem giặc phản bội ở trước mặt, mà các Đại tướng ý

kiến lại không hoà hợp nhau thì diệt giặc thế nào được ? Sợ rằng có khi sinh biến thì uổng công đắp núi còn thiếu một sọt đất, mà bị tội lớn làm hỏng việc quân !

"Nguyễn Văn Trọng, Lê Đăng Doanh, Trương Minh Giảng, Hoàng Đăng Thận, Nguyễn Xuân, Trương Phúc Đĩnh, Trần Chấn, các người tham gia làm việc quân cơ, không phải không nhiều, sao lại cứ xu tay lại đứng ngoài nhìn, mặc cho hai người chống đối nhau ! Vậy các ngươi không muốn gỡ lo cho vua cha, cởi ách cho sinh linh ư ?

"Các việc nói trên, người nào còn giữ chút ý riêng, thì ban đêm vuốt bụng suy nghĩ, cố hối cải đi. Về việc đã qua, ta cũng không cần xét kỹ lắm. Nay nên cảm khích phấn khởi thêm lên, đồng lòng làm việc nước, góp nhiều trí khôn làm nên bức thành, mỗi ngày hoặc cách một ngày, các Tướng quân và Tham tán nên hội bàn một lần, trù tính việc quân cơ xong, thì đều về nơi đồn tấn, để cho tình nghĩa cảm thông lẫn nhau, chia vui, xẻ lo, không được xa cách như trước, để cho các thiên tỳ[1] nói truyền đi, đừng để cho kẻ tiểu nhân lẻn vào làm phản gián được. Ta nay đã thiết tha dụ bảo rõ ràng như thế, các ngươi đều phải tuân theo, chớ quên, cố gắng hăng hái mưu toan lập công, sớm phá được tổ giặc, tất được ban thưởng bậc nhất. Nếu không thế, ta sẽ thân hành thống lĩnh sáu quân, diệt được giặc ấy, rồi mới ăn cơm sáng, cho yên trăm họ, để thay sự khó nhọc cho các Tướng quân và Tham tán, có nên không ?"

Vua dụ Bộ binh rằng : "Quân quan vây thành Phiên An, chiến cụ để đánh thành có chấn địa lôi là đắc lực hơn hết. Vậy nên lập ra cách thức ban thưởng, để cho ai nấy trổ hết sở trường của mình.

"Nay chuẩn định : Ai hay đem đạn ấy bắn vào trong thành, giết chết đích thân nghịch Khôi, thì thưởng bạc 1.000 lạng. Ai bắn vào kho thuốc súng, phát hoả cháy lan ra thì thưởng 300 lạng. Ai bắn trúng vào nhà nghịch Khôi ở, đốt cháy được sào huyệt của nó, thì thưởng 100 lạng. Ngoài ra ai bắn chết được những tên đầu mục trong bọn giặc, thì cũng tuỳ theo tên đầu mục ấy có trọng yếu hay không mà liệu định thưởng".

Vua cho rằng Nam Kỳ có việc thì thuộc quốc không khỏi có sự sợ hãi ngờ vực, bèn dụ truyền Bố chính, Án sát tỉnh An Giang là Đặng Văn Bằng và Bùi Văn Lý phái người đến nước Chân Lạp dò xét tình trạng để tâu lên. Lại dụ bảo Hộ lý Tuần phủ Hà Tiên là Trịnh Đường thăm dò tăm hơi người Xiêm tâu để vua biết.

Tuần phủ Lạng Sơn - Cao Bằng là Hoàng Văn Quyền tiến đến phố Cửu Phong, châu Thất Tuyền, nghe nói lũ giặc đã lẻn vào chiếm giữ tỉnh thành Cao Bằng, quân

(1) *Thiên tỳ* : phó tướng và tướng nhỏ coi riêng một toán quân.

quan ở tỉnh đều dời đến cố thủ ở đồn núi Ninh Lạc. Giặc bao vây bốn mặt, lại chia đồ đảng lấn đến Tiêm Lĩnh (đầu địa giới tỉnh Lạng Sơn). Quyền bèn đóng quân ở đồn Na Lãnh rồi làm sớ tâu lên.

Vua dụ rằng : "Ngươi có trách nhiệm đốc suất việc quân, trước vì có giặc, tự xin đi đánh, chí khí hăng hái biết nhường nào ! Nay dọc đường, nghe tin báo, chí khí đã nhụt ngay, vội đóng quân lại ; việc làm không đúng với lời nói như thế há không tự thẹn à ? Vậy, truyền chỉ ban quở : nay nên hăng hái tiến lên, đến thẳng Cao Bằng đánh cho sớm tan lũ giặc ; nếu cứ rụt rè mãi mãi, đã có quân luật đấy !"

Cho Vệ uý Tả vệ dinh Hổ oai là Vũ Văn Giải làm Phó vệ uý vệ Hậu nhị quân Vũ lâm, vẫn lĩnh chức Thượng trà viện sứ kiêm quản các vệ, viện, đội : Thị vệ, Dực võ, Thượng thiện, Hoà thanh, Thanh bình. Cho Phó vệ uý vệ Hữu bảo nhị thuộc Hữu quân là Trần Bá Vinh làm Phó vệ uý vệ Ban trực hậu quân Thần sách ; Cai đội đội Cẩm y là Nguyễn Văn Vân làm Phó vệ uý vệ Hữu bảo nhị thuộc Hữu quân ; Phó vệ uý vệ Hữu bảo nhất là Tô Văn Trực làm Phó vệ uý vệ Nghĩa võ quân Thần sách vẫn mang hàm Kiêu kỵ đô uý ; Cai đội đội Cẩm y là Lê Quang Quảng làm Phó vệ uý vệ Hữu bảo nhất.

Bổ Nguyễn Văn Kỳ làm Vệ uý vệ Diệu võ quân Thần sách.

Bắt đầu ban Nhật lịch [1] cho nước Chân Lạp (1 quyển quan lịch, 100 quyển dân lịch). Ra lệnh : do tỉnh An Giang chuyển cấp [cho Chân Lạp]. Việc này được định làm thường lệ.

Bọn phỉ Sơn Tây lén lút nổi lên ở địa hạt huyện Yên Lạc. Có người lính ở vệ Định võ do tỉnh phái đi, tên là Vũ Dụng Trực, xông lên trước, bắn súng giết được một tên giặc. Giặc đều sợ hãi, lẩn chạy vào rừng. [Trực] đuổi theo, bắt được 2 tên phạm và khí giới.

Việc ấy đến tai vua. Vua khen lắm, cho Vũ Dụng Trực làm Đội trưởng, thưởng bạc 10 lạng. Vua dụ bộ Binh đem việc ấy truyền bảo các địa phương biết : "Trực là một người lính nhỏ mọn, giết giặc, lập công, tức thì được hậu thưởng. Các tướng, biền binh sĩ khi ra trận, nếu biết hăng hái giết giặc, tất sẽ được cất nhắc, không phải buộc theo thứ bậc. Ai nấy đều nên cố gắng lên !".

---

(1) *Nhật lịch* : đây có nghĩa như "*hiệp kỷ lịch*", một loại âm lịch để xem ngày tháng, do "thượng quốc" ban cho nước chư hầu để tỏ ra rằng, trên tinh thần, nước chư hầu ấy bị lệ thuộc phải theo chính sách của thượng quốc. "*Nhật lịch*" đây không có nghĩa là cuốn sổ của sử quan ghi những sự việc hằng ngày của triều đình phong kiến.

Thự Tuần phủ tỉnh Hưng Yên là Trịnh Quang Khanh tâu nói : "Những chỗ vỡ ở 11 đoạn hưu đê [1] ở bên ngoài thuộc các hạt trong tỉnh đều đã đắp liền lại rồi".

Vua ra lệnh cho các viên tỉnh, phủ, huyện trước can án [về việc vỡ đê] đã bị xử giáng chức hoặc cách chức ấy đều được khai phục. Lại thưởng 500 quan tiền cho dân đi hộ đê, đắp đê.

Thống chế Tiền dinh quân Thần sách Quảng công bá Phạm Văn Lý chết.

Vua dụ Nội các rằng : "Phạm Văn Lý theo hầu đã lâu ngày. Có nhiều lần lập được chiến công rõ rệt. Trước đây ta đã nhớ công siêng năng khó nhọc của Lý, hậu gia phong tước cho rồi. Vừa rồi ta giao cho trông coi tất cả việc quân, vì già ốm, Lý làm không được việc, đã phải quở trách giáng chức để răn dạy. Sau đó làm xong việc lớn, đem công đền tội, ta đã liệu lượng rộng ban ân điển. Nay được tin Lý vì ốm chết, ta rất xót thương. Vậy gia ơn : dưới chỗ tên Lý, hễ trước đây đã chua bị giáng, hoặc bị phạt, đều cho khai phục cả. Lại thưởng cho 100 lạng bạc và 3 cây gấm Trung Quốc.

Ra lệnh cho Thống chế Hữu dinh quân Thần sách là Tôn Thất Bằng tạm quyền lãnh ấn triện Tiền dinh.

(1) *Hưu đê* : đoạn đê gần sông, khi nước to bị vỡ, khi nước rút xuống phải đắp một đoạn đê mới ở phía trong đê ấy để giữ nước. Còn đoạn đê đã có chỗ vỡ ấy vẫn để nguyên và đắp hàn liền lại, gọi là hưu đê, tức là đê bỏ đi.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN CVII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, Minh Mệnh năm thứ 14 [1833], mùa thu, tháng 9.

Tuần phủ Lạng - Bình Hoàng Văn Quyền đem quân đóng ở đồn Na Lãnh, sai Cai đội Dương Văn Phong và Trần Đình Vân đem bốn trăm lính dõng đến đánh giặc ở Tiêm Lĩnh. Thự Cấp sự trung Cao Phục Lễ đi thị chiến [1]. Hai bên bắn nhau từ giờ Tỵ [2] đến giờ Thân [3]. Quyền thân đến tận nơi để tiếp ứng. Giặc lùi, quân của ta cũng về đồn. Đêm hôm ấy, giặc lại đến, vây đánh ba mặt, đại bác bắn tứ tung. Quân ta có chết và bị thương. Quyền phải lui về đóng ở châu lỵ Thất Tuyền ; Cao Phục Lễ đánh mất ấn đồng quan cấp. Việc đó tâu để vua biết.

Vua dụ Quyền rằng : "Ngươi, Hoàng Văn Quyền, chính mình đem biền binh đi đánh dẹp, khi gặp giặc, đánh nhau, giặc đã phải lùi, vậy mà không biết nhân lúc thắng thế, sấn vào đánh cho thật mạnh ; lại điều khiển không đúng, để đến nỗi bọn giặc nhân kẽ sơ hở, đánh khép lại, trở bị chúng đánh bại. Vậy chuẩn cho cách chức ngay, nhưng được lưu lại cho đi đánh dẹp để chuộc tội".

"Cao Phục Lễ, Dương Văn Phong và Trần Đình Vân đều bị cách chức, nhưng cho tòng quân, trổ sức làm việc để chuộc tội.

"Vả lại, bây giờ, Hà Nội đã phái đi một số biền binh có sinh lực hiện nay, chắc đã đến tỉnh thành Lạng Sơn rồi. Bọn ngươi nên biết cảm kích, xấu hổ, cổ vũ khuyến

---

(1) *Thị chiến* : kiểm tra giám sát sự chiến đấu của tướng sĩ và lực lượng tranh chiến của hai bên.

(2) *Tỵ* : khoảng từ 10 giờ đến 11 giờ.

(3) *Thân* : khoảng từ 16 giờ đến 17 giờ.

khích hàng ngũ quân đội mình, nếu có thể thắng đến Cao Bằng để tiễu trừ bọn giặc ấy, thì không những được tha tội trước mà còn được ban ơn dồi dào nữa ; nếu lại rụt rè thụt lùi như lần trước, sẽ chiếu theo quân pháp trị tội".

Vua lại bảo các thị thần : "Hoàng Văn Quyền ngày thường hay nói khoác lác, thường tự ví mình với Khổng Minh ; nay gặp bọn giặc cỏ, chịu thua, không chống nổi ! Nói thì giỏi làm thì tồi như thế còn mặt nào đối với quân phụ nữa không ?"

Sai Phó lãnh binh ở Hà Nội là Hồ Văn Vân theo đường trạm, lên Lạng Sơn, cai quản số biền binh đã phái đi từ trước đến sau, đốc thúc đánh dẹp. Hoàng Văn Quyền đã bị cách chức, chuẩn cho làm việc dưới quyền điều khiển của Văn Vân. Phàm các quan quân thổ dõng đi trận, nếu có ai nhát sợ, rụt rè, sẽ chém ngay ở trước quân, để nghiêm quân luật.

Rút số biền binh ở Tuyên phong Hậu vệ quân Thần sách, đóng tại Hà Nội về đồn thú cũ ở Hải Dương. Lại sai các tỉnh Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh, Nam Định, Hưng Yên đều chiểu số quân hiện có trong tỉnh, nếu theo lệ, chia ban để sai phái, không đủ thì chuẩn cho đến kỳ tháng 10, châm chước trích lấy số quân lưu ngũ để dùng, sau này ít việc, lại chia ban như lệ trước.

Phạm nhân thứ yếu trong bọn nghịch tặc Phiên An là nguỵ Hậu quân Phó tướng Nguyễn Văn Bột đã bị áp giải đến Kinh. Giao đình thần nghiêm tra, nó thú nhận hết. Chỉ có điều nó nói, khi ra đầu thú, là nhân trốn đến chỗ Ngô Bá Tuấn, đã được khoản đãi mấy ngày, mới giải đến quân thứ của Nguyễn Xuân, chứ vốn không biết tên, biết mặt Trương Sùng Hi là người thế nào.

Án dâng lên, vua dụ Nội các rằng : "Nghịch tặc Nguyễn Văn Bột nguyên là quan triều đình, lại cam tâm theo giặc, làm phản, xưng chức tước nguỵ giết hại quan lại, gây vạ đến sinh dân, thực là tội ác đầy dẫy, thần và người cùng giận. Phải nên lập tức dùng hết phép trừng trị, để răn dạy kẻ loạn thần. Vậy giao [tên Bột] cho Thống chế Tôn Thất Bằng và Đại lý Tự khanh Nguyễn Công Hoán đem quân và voi áp đến pháp trường, trị tội để cho phép nước được nghiêm chỉnh. Cần phải dùng đủ năm thứ cực hình, trăm dao cưa cắt, bêu đầu ba ngày ở địa phương nó làm giặc, rồi ném xuống sông. Nguyễn Văn Lượng, con của tên phạm ấy đã bị quan quân bắt được, phải lập tức chém ngay ở trong quân.

"Còn việc tên Bột ra thú, cứ như khẩu cung nó khai, đối chiếu với tập tâu trước đây của Ngô Bá Tuấn nói là do Trương Sùng Hi và Đỗ Văn Nghị bắt được, thì hai đằng không ăn khớp với nhau trong đó chưa khỏi có tình tiết mạo nhận để lấy công lấy thưởng. Vậy, ra lệnh cho Ngô Bá Tuấn phải cứ theo sự thực, tâu lại đầu đuôi việc ấy, xem nó tự ra thú, hay là bị bắt ở chỗ nào". Khi tâu lên, lời tâu phần nhiều

màu mè chống chế. Đình thần nghị xin chiếu theo luật dối trá, khép vào tội đồ. Vua phê bảo : "Đợi sau sẽ lại hạ chỉ định đoạt".

Sai Hộ bộ thự Hữu thị lang là Đặng Chương và Thị vệ Tôn Thất Nghị đi vào Nam Kỳ để truyền chỉ uý lạo các tướng sĩ. Khi đi, vua dụ bảo bọn họ : "Các ngươi đến chỗ quân thứ, đối với các Tướng quân và Tham tán, tuyên chỉ hỏi han yên ủi, nói rằng Tướng quân và Tham tán ở lâu trong doanh trại, vua ở chốn cửu trùng, vẫn nghĩ đến công khó nhọc chưa từng ngủ yên. Vậy các tướng nên đồng lòng giúp nhau, cho nên việc để đỡ sự lo của quân phụ. Còn đối với các tướng, biền, quân sĩ, có ai ra trận bị thương, thì đi hỏi thăm tất cả, ra lệnh cho chữa thuốc gấp rút để chóng khỏi. Lại đến chỗ quân các tướng biền chết trận, sai sắm đủ hương sáp, truyền chỉ ban cho ba tuần rượu, để yên ủi các vong hồn.

"Lại truyền họp các hương mục tòng chinh, yên ủi vỗ về tận nơi, nói đại lược rằng hạt này bỗng gặp cơn biến loạn, thế mà lòng người vẫn giữ được như cũ, tha thiết nghĩ đến tôn thân. Nhà vua rất khen ngợi ; hằng ngày vẫn mong cờ đỏ báo tin thắng trận. Ai theo đi việc quân thì chiểu theo công trạng khen thưởng ; còn dân gian thì xuống dụ, đóng góp, ra ơn đầm thấm khắp nơi. Vậy mọi người cùng báo cáo cho ai nấy đều biết.

"Lại, những quan quân và hương dõng đang đi trận đây không phải là ít, lẽ nào lại không ai có mưu mô dũng lực có thể phá được thành, giết được giặc hay sao ? Vậy, truyền chỉ : không cứ là Phó tướng hay binh dõng, ai có mưu lạ, kế hay,đều được trình bày với các Tướng quân, Tham tán hoặc đương đêm vào thành mở cửa, dẫn lối cho quan quân ; hoặc họp đảng xông lên trước, cướp lấy thành trì ; thì đều theo dụ trước, trọng thưởng cho nghìn vàng. Triều đình quyết không để mai một đi công lao của ai, chớ nghĩ rằng phận mình hèn mọn, không chịu tự hiến mưu sức của mình. Còn như mưu kế đánh thành, hoặc đương đêm chọn quân cảm tử, đem chấn địa lôi đặt ở dưới cửa thành, nối liền ngòi thuốc châm ngòi thả ra, rồi chạy đi ; hoặc nhằm chòi cửa thành mà oanh kích, làm cho quân giặc canh gác lộn xộn khiếp sợ, thì giặc chân đứng không vững, ta không phải đánh, chúng cũng tự tan vỡ. Đó là điều ta nghĩ đến nhân tiện truyền bảo cho các Tướng quân, Tham tán biết.

"Chuẩn cho các ngươi ở lại quân thứ vài hôm, dò hỏi cho hết tình trạng, rồi về Kinh trả lời cho ta biết".

Bọn Bố chính Đoàn Khiêm Quang và thự Án sát Doãn Uẩn ở Vĩnh Long tâu nói : "Tỉnh thành thu lại được những người dân ứng nghĩa được thưởng tiền 700 quan, nhưng đều cố xin nộp lại để cung vào việc quân". Vua dụ nói : "Đó là dân thích làm việc nghĩa, sốt sắng việc công, thực đáng khen ngợi ; nhưng triều đình thưởng người làm thiện, khuyên người có công, vẫn có phép thường, họ dự có chút

công lao, không nên để im mà không xét đến. Nay việc bắt giặc chưa xong, số tiền xin nộp lại, tạm để cho chi dùng ở tỉnh ấy, đợi khi nào yên ổn, sẽ xét số người mà thưởng cấp. Trong những người đầu mục, ai là xuất sắc, nên chia loại hạng, làm thành danh sách, tâu lên, đợi chỉ".

Bọn Khiêm Quang lại tâu : "Trước kia, bọn giặc trộm giữ tỉnh thành, các thôn, ấp ở gần tỉnh bị đốt cướp hết cả. Sau đó đã dò xét từng hộ, lấy tiền ở kho chia cấp đến hơn một nghìn quan. Nay các dân ấy xin đem nộp trả đủ số tiền ấy". Vua nói : "Các thôn ấp ấy, trước đây bị ngọn lửa tàn ngược của giặc làm hại, tình hình đau khổ, thực đáng thương, nên miễn cho".

Thự Bố chính Đỗ Huy Cảnh và thự Án sát Hoàng Văn Tú ở Sơn Tây tâu lên : "Trong hạt có ba người nhà giàu xin bỏ của nhà, giúp cho những người nghèo thiếu".

Vua dụ nói : "Họ là dân quê bé mọn, vừa được lay tỉnh, đã có lòng sốt sắng làm điều thiện : có người bỏ tiền ra đến 1.000 quan, có người 500 quan. Vui làm điều hay, thành phong tục tốt, rất đáng khen ngợi. Nhưng hạt ngươi trước đây, nhân mùa thu bị lụt đã lần lượt chẩn cấp, mới được hơi khá trong sự ăn dùng ; huống chi ngày nay, đê điều đã lấp kín, nước lụt đã rút xuống, chỗ nào ruộng lúa cũng tốt, có hi vọng được mùa. Tình hình trong dân gian, so với trước, không ngặt nghèo lắm. Số tiền của họ xin bỏ ra, không phải là cần thiết. Các ngươi nên truyền cho họp ở công đường, tuyên chỉ khen ngợi, nhưng trả lại tiền ; đợi đến khoảng đông xuân, là lúc giáp hạt, dân trong hàng tỉnh nếu có gieo neo, cần chẩn cấp, sẽ lại cứ thực tâu lên, đợi chỉ".

Tuần phủ Quảng Yên là Lê Đạo Quảng tâu : "Xin mộ dân ngoại tịch sung bổ làm người thuộc nhân đầu mục [1] và thuộc nhân [2] ở các châu, huyện để thừa hành việc quan".

Vua bảo Lại bộ : "Việc xin này không hợp lệ. Nhưng tạm nghĩ : hạt này ở miền bãi biển, sai phái cũng cần người, ba châu huyện ở Yên Hưng, Vạn Ninh và Tiên Yên, mỗi nơi đã có một người Thổ lại mục, không nên đặt thêm. Duy chỉ có hai huyện Ba Phong [3], Hoành Bồ, xin bổ hai người thuộc nhân đầu mục thì đổi làm thí sai Thổ lại mục ; xin bổ 20 người thuộc nhân ở các châu, huyện thì đổi làm thông lại.

Cho Cai đội vệ Cẩm y là Hoàng Văn Quý làm Quản cơ thự Phó vệ uý vệ Định võ Tả dinh quân Thần sách phải đi ngay Sơn Tây đốc suất vệ binh đóng lại, đồn thú ở đấy.

---

(1) *Thuộc nhân đầu mục* : tức như hạng thí sai lại mục, người bản thổ.

(2) *Thuộc nhân* : tức như hạng thông lại giúp việc ở nha môn các châu, các huyện.

(3) *Ba Phong* : tức Hoa Phong, sau đổi Nghiêu Phong. *Thực lục* vì kiêng tên huý, nên đổi *Hoa* làm *Ba*.

Tổng đốc đạo Thái Nguyên là Nguyễn Đình Phổ tâu nói : "Trước kia, thua trận ở Chợ Mới, nhờ ơn được cách chức lưu lại làm việc, thần và các tướng biền đi trận ấy đều biết cảm kích, xin hăng hái cố gắng giết giặc để chuộc tội trước".

Vua dụ bảo : "Đã biết cảm kích, cố gắng, sao không sớm tiến quân ngay, thế thì lời nói cố gắng giết giặc chả hoá ra nói hão ? Vả lại, ở Tuyên Quang, Lê Văn Đức đã nhiều lần giết tan bọn giặc, hẹn ngày đánh thẳng vào sào huyệt của giặc ở Vân Trung. Ngươi nên nhân cơ hội này, cổ vũ tinh thần quân sĩ sớm chém chết được bọn hôi tanh ấy đi, mới hòng chuộc được tội trước, lại được hậu thưởng. Nếu còn lề mề, nghe ngóng, không làm đúng như lời, thì đã có tội lại còn tội thêm".

Lãnh binh Hưng Hoá là Bùi Văn Đạo đánh giặc ở Thập Khê và Trọc Khê, đều được luôn, chém được ba đầu giặc, bắt sống được một tên. Bọn giặc tan chạy. Quan quân lấy lại được đồn Đông Quông ; lại ở bến đò thuộc đồn ấy tước được 6 chiếc thuyền thoi, trong thuyền có hơn 30 tên, đều bị bắt sống cả. Thự Tuần phủ Ngô Huy Tuấn tâu để vua biết.

Vua dụ bảo : "Trận này tuy nhỏ, nhưng mà quan quân cố gắng hăng hái xông lên, lấy lại được đồn bảo, cũng đáng khen thưởng. Bùi Văn Đạo và những người dự đi trận này như Quản cơ Lâm Uy và Nguyễn Hữu Giu đều được thưởng 5 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn, các Suất đội mỗi người được thưởng 3 đồng ngân tiền hạng nhỏ, các biền binh được thưởng chung 300 quan tiền. Còn những người hiện bị bắt ở trong các thuyền, tra ra, nếu quả là bọn giặc thì trị tội ngay ; nếu là lái buôn và dân thường thì tha ngay".

Chia huyện Thanh Xuyên ở Hưng Hoá đặt làm 2 huyện Thanh Sơn và Thanh Thuỷ.

Vua bảo bộ Lại : "Thanh Xuyên là huyện lớn của tỉnh Hưng Hoá, gần với tỉnh thành, từ trước đến giờ chỉ đặt thổ ty, thổ mục kẻ trong người ngoài, họ thông lẫn nhau, gây ra sự việc rắc rối như cái gương trờ trờ của Đinh Công Tiến trước đây hãy còn không xa. Phải nên chia đặt làm hai huyện, mới mong được tốt. Vậy sai thự Tuần phủ Ngô Huy Tuấn xét xem các tổng trong huyện ấy, liệu lượng chia làm hai : một huyện gọi là Thanh Sơn, một huyện gọi là Thanh Thuỷ. Còn tên cũ gọi là Thanh Xuyên thì bỏ đi. Rồi chọn các chức viên trong tỉnh người nào thanh liêm, tài cán, chăm chỉ, được việc, hiểu hết tình hình sở tại, tạm đặt làm Tri huyện 2 huyện ấy, chọn chỗ để huyện đóng. Lúc trước đã có chỉ tạm quyền cho thí sai thổ Tri huyện Hà Thế Mỹ làm thổ Huyện thừa ở Thanh Sơn ; về sau có khuyết, không nên đặt nữa. Lại chọn một người thổ mục đã từng có công đi bắt giặc, lại được dân địa phương tin phục, và Hà Viết Loan trước đây đã có chỉ cho làm thí sai Thổ lại mục, để chia bổ làm Thổ lại mục hai huyện, lệ thuộc làm việc trong huyện.

Vua đi chơi xem kho Vũ khố, thấy súng điểu sang phần nhiều bỏ lẫn lộn hư hỏng. Vua bảo thị thần : súng điểu sang chứa ở kho, là đồ dùng rất quan trọng với việc binh, thế mà người giám thủ bỏ bừa không chú ý ! Ví phỏng gặp lúc có việc, chả hoá ra làm nhỡ việc ư ? Vua liền sai phạt trượng viên giám lâm Hà Thúc Lương và lũ chủ thủ, bắt sữa chữa lại. Còn các khoa đạo đi tuần tra phải truyền chỉ nghiêm sức : sắc cho từ nay về sau, nếu còn có việc giống như thế, mà không biết hạch hỏi, vạch ra, thì tất phải giao về bộ xét.

Các tỉnh Bắc Kỳ tâu báo về việc sông nước đã được yên.

Vua bảo Nội các rằng : "Khoảng tháng 6, tháng 7 năm nay, đê điều các nơi, gián hoặc có chỗ bị tràn vỡ, xét ra cũng là tại người làm chưa hết sức, chớ nên đổ cả nước sông làm hại. [Bây giờ] may không lụt nữa, nước ứ đã tiêu đi, chỗ vỡ sớm được hàn khẩu, mừng thấy sông nước được yên. Đó là được nhờ ơn thần linh nhiều rồi. Vậy ra lệnh cho Nội vụ phủ phát cho 3 cây hương vàng, 3 tấm lụa đỏ, phái thị vệ mang đến giao cho tỉnh Sơn Tây sắm đủ lễ phẩm tam sinh tế miếu thần sông.

Thự Tuần phủ tỉnh Hưng Yên, Trịnh Quang Khanh tâu rằng : "Trong hạt Hưng Yên, lúa mùa gần nay bị nạn lụt, năm huyện Đông An, Kim Động, Thiên Thi [1], Phù Dung [2], Tiên Lữ thì hại lắm ; thứ đến ba huyện Thần Khê, Duyên Hà, Hưng Nhân [3]. Vậy số thuế mùa hạ, tiền và thóc còn thiếu, xin triển hạn cho năm huyện trước đến sang năm, nộp làm 2 kỳ mùa hạ và mùa đông ; và ba huyện [sau] đến vụ chiêm sang năm, nộp cả đủ số". Nhà vua cho được như lời xin.

Đô sát viện Tả phó Đô ngự sử là Phan Bá Đạt đi phát chẩn ở Hưng Yên về, vua cho cung chức như cũ.

Vua cho rằng, ở Bắc Kỳ, nước sông lên to quá, là vì đường sông nhiều chỗ bị nghẽn lấp, quanh co, không thể chảy nhanh ra biển ; nay bàn muốn khơi đào [lòng sông] cho vợi bớt dòng nước, mới sai Hộ thành binh mã ty Phó sứ là Trương Viết Suý đi đến Nam Định, hội đồng với Tổng đốc Đặng Văn Thiêm, xem xét tất cả địa hình đường sông, chỗ nào nên khơi sâu, chỗ nào nên để như cũ, khiến cho thế nước thuận dòng chảy thẳng ra biển, đo lường và tính toán thế nào tâu để vua biết. Khi bản tâu dâng lên, họ xin từ địa phận sông làng Thanh Hương, huyện Thư Trì đến làng Đường Sâm, huyện Chân Định [4], nên khai sâu có 3 đoạn, chạy dài hơn 5.000 trượng, công trình to tát phải đến 3 năm mới có thể làm xong.

---

(1) *Thiên Thi* : sau đổi là Ân Thi.

(2) *Phù Dung* : sau đổi là Phù Cừ.

(3) Ba huyện này ngày nay đều thuộc tỉnh Thái Bình.

(4) *Chân Định* : sau đổi Trực Định thuộc tỉnh Nam Định.

Vua dụ rằng : "Công việc trị hà, lợi, hại rất quan trọng. Ví phỏng tình thế có thể làm được, khó nhọc một bận mà được thong thả mãi thì dù hao tổn đến hàng vạn, lòng ta thực cũng không tiếc ; nhưng chiếu trong đồ bản, sông cũ đã là sâu rộng, thỉnh thoảng mới có khúc quanh co ngoắt ngoéo, thế nước chảy xiết xô ngang, tưởng cũng không hại gì ; nếu sửa lại mà nắn cho thẳng, chắc rằng đường sông đào nhỏ bé chảy đi để chia sức nước ấy cũng không được bao nhiêu, mà các đoạn sông mới khai, chỗ lớn chỗ nhỏ, cách nhau, sau này nước lũ lên mạnh chưa chắc đã khỏi lo về sự vỡ lở ! Thế là khó nhọc mà không ích gì, sao nên làm một việc uổng phí rất nhiều sức người như thế ! Việc ấy nên đình chỉ. Nhưng chiếu hai bên cửa biển Liêu Lác thuộc hạt ấy, có chỗ nào có thể thông ra biển được, khai riêng một đoạn dài độ sáu bảy mươi trượng, rộng độ hai mươi trượng, để khơi dòng sông cho ngày một sâu thêm, dần dần thành một cửa biển to, đó cũng là cách làm thuận theo chiều hướng không sinh sự gì".

Sau đó, Đặng Văn Thiêm lại tâu : "Đường sông, trên từ cửa sông Lạch Ngang, một nhánh chảy ra cửa Liêu, dài hơn một nghìn trượng ; bờ mé tây là Kim Sơn thuộc Ninh Bình chạy dài đến cửa biển Thần Phù thuộc Thanh Ba, lau sậy um tùm, địa thế rất xa ; bờ mé đông là Đại An, Chân Ninh [1] thuộc Nam Định, chỗ tiếp giáp có một nhánh chảy ra cửa Lác, dài hơn bảy trăm trượng ; bờ mé tây là cồn nổi [2], bờ mé đông thì huyện hạt Chân Ninh liền suốt tận biển, chỗ nào cũng có bùn cát bồi nông. Khi nước triều lên thì thế nước mông mênh, rộng không bờ bến ; khi nước triều rút xuống, thì lộ ra bãi cát, trông không thấy bờ. Xét kỹ địa thế, không một đoạn nào có thể khai đào được. Vả lại, hỏi các thổ dân ở tấn sở và thủ sở thì đều nói: một dải ven biển từ cửa Trà Lý đến cửa Thần Phù, đều là bãi cát bùn lầy, nếu ở nơi này, khai riêng con sông, thì không những việc làm vất vả, mà một trận sóng rồi, bồi lấp lại nông như thường. Đó cũng là việc "không làm được". Vua mới thôi.

Tổng đốc Hà - Ninh Đoàn Văn Trường, tâu : "Tỉnh hạt thần có 2 huyện Duy Tiên và Kim Bảng, đê điều trước đây đã thôi không đắp ; sau khi lụt về mùa thu năm nay, ruộng có phù sa và bùn đọng lại, hỏi các người địa phương ở đấy, thì đều nói đó là lợi lắm. Kể ra, đắp đê phòng lụt cốt để giúp đỡ nghề nông bỏ đê đi mà nghề nông được lợi, thì có hề gì mà không cúi theo nguyện vọng của dân. Về đê điều của hai huyện ấy, xin nên cho bỏ, nhưng tuỳ tiện khai thông đê tháo nước ứ cho kịp thời tiết làm ruộng".

Vua ban dụ rằng : "Năm nay nước sông lên to khác thường, đê điều tràn vỡ, chỗ nào cũng có ; lợi hay hại cũng chưa nên vội lấy đó làm đích. Huống chi hai

---

(1) *Chân Ninh* : sau đổi là Trực Ninh.

(2) *Thực lục* chép là "đột châu" 突 洲

huyện ấy đã gặp một nước lụt, được phù sa bồi, ruộng trở nên tốt, cố nhiên là một điều lợi cho nông dân sở tại. Nhưng hạt ấy là nơi thấp trũng, ruộng chiêm tất cả, nếu có lợi cho nơi ấy, thì các huyện ở thượng du, địa thế cao hơn, nước dâng ngược lên, ngập lây cả ruộng mùa, chả hoá ra đem cái hại cho nơi khác ư ! Người địa phương ấy nói ra, hoặc là nhìn theo một chiều, há nên vội vã căn cứ nhẹ dạ tin ngay ư ? Vả lại, việc đắp đê phòng lụt, có quan hệ đến nguồn sống của dân, lợi, hại không phải là nhỏ, mà nên theo cũ hay nên đổi mới, cũng phải châm chước ý kiến mọi người, mới mong được tốt đẹp. Ngươi là đại thần có chuyên trách lo toan công việc ở ngoài, cần phải thân hành đi khám tận nơi, hỏi khắp cho rộng, hỏi cả các huyện ở thượng du, và hết lòng xem xét đến tình hình thực tại. Nếu đê điều hai huyện ấy, sau khi cắt bỏ rồi, chắc chắn được lợi cả mười phần, chúng khẩu đồng từ, mới được làm theo như lời xin. Nếu lợi, hại không ngang nhau thì tuỳ theo trong đó mà làm cho ổn thoả, rồi làm tập tâu dâng lên".

Đoàn Văn Trường đi hỏi tất cả, các huyện ở thượng du đều nói : hai huyện ấy bỏ đê, đối với họ không quan hệ gì đến lợi hại. Lại nữa, đê điều ở năm huyện Chương Đức, Thượng Phúc, phú Xuyên, Sơn Minh và Hoài An, dân sở tại cũng xin thôi không đắp, để tiện cho việc làm ruộng. Tâu lên, vua bằng lòng cho.

Cho thự Tả tham tri bộ Hình là Nguyễn Kim Bảng được điều làm thự Tả tham tri bộ Lại ; Thương trường Thị lang là Trần Danh Bưu thăng thự Hữu tham tri bộ Lại vẫn kiêm lĩnh công việc ở Thương trường.

Đổi bổ Nguyễn Khoa Minh làm Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư Hộ bộ kiêm quản Hàn lâm viện và Khâm thiên giám. Còn ấn triện của bộ Lại thì giao Nguyễn Kim Bảng và Trần Danh Bưu tạm giữ, không nên kiêm lĩnh.

Bộ Binh tâu rằng : "Các quân hiệu ở tỉnh Phiên An trước đều đặt ở đầu bằng chữ "Phiên". Nay tên tỉnh đã đổi làm Gia Định, thì quân hiệu cũng nên đặt chữ "Gia" ở đầu để cho hợp với danh sắc".

Vua cho lời tâu ấy là phải, bèn đổi : cơ Phiên võ làm cơ Gia võ, cơ Phiên thuận làm cơ Gia thuận, 2 cơ Phiên bình tả hữu làm hai cơ Gia tiệp tả hữu ; 4 cơ Phiên dũng tiền, tả, hữu, hậu, làm 4 cơ Gia dũng tiền, tả, hữu, hậu ; cơ Phiên an làm cơ Gia Định ; tượng cơ Phiên an làm tượng cơ Gia Định ; thuỷ cơ Phiên an làm thuỷ cơ Gia Định ; 3 đội Phiên an pháo thủ Nhất đội, Nhị đội, Tam đội. Ra lệnh cho hữu tư đổi lại, chế các đồ ký cơ hiệu khác để cấp cho. Lại còn danh hiệu các trạm trên sông, trước đây chữ đầu đặt bằng chữ "Phiên", nay đều đổi làm chữ "Gia", đổi cấp trạm bài khác.

Án sát Phiên An trước là Nguyễn Chương Đạt, Lãnh binh là Nguyễn Quế đều phải tội chết. Lúc giặc Khôi mới khởi biến, bọn Đạt đều chạy vào Bình Thuận, đến đây bị giải về Kinh ; đình thần nghĩ xin chiếu theo luật để mất thành trì, phải khép vào tội trảm hậu [1].

Vua nói : "Nguyễn Chương Đạt, thân làm Án sát, Nguyễn Quế cũng chức Lãnh binh là quan to ; khi giặc Khôi can án, đã không nghiêm cấm, lại không dự phòng trước khi xảy việc, thế là có lòng dung túng. Đến khi biết có sự biến, lại lẻn trốn, không thi thố được một mảy nào. Vậy không kể bề trong có tri tình hay không, nhưng xét việc gây ra vụ án to này đến nỗi để vạ cho dân, làm phiền nhà nước phải dùng binh lực, thực là chết cũng chưa đáng tội. Vậy Nguyễn Chương Đạt và Nguyễn Quế đều phải xử chém ngay. Lại nữa anh em ruột của Chương Đạt là bọn Nguyễn Trọng Vũ, Nguyễn Trọng Ngọc và Nguyễn Minh Khiêm, anh em một nhà, đều nhờ lộc nước, thế mà không biết lấy điều phải khuyên răn nhau, cảm kích lo báo đáp đến thế thì thật mất hết thiên lương, phụ ơn quá nặng ! Quan chức của triều đình, là để khen thưởng người trung nghĩa, còn dùng bọn ấy làm gì nữa ! Vậy bọn Vũ đều phải cách chức, mãi mãi không được bổ để làm gương răn cho các bầy tôi không hết lòng trung".

Hình bộ lại tâu : "Con của Vũ là Nguyễn Trọng Lượng hiện đang hậu bổ ở Sơn Tây, vậy có nên chăng xoá bỏ tên trong ngạch làm quan bắt về quê quán ?". Vua nói : "Nguyễn Trọng Vũ tội chỉ đến cách chức, chứ không đến phải liên can bị tội. Con Vũ là Nguyễn Trọng Lượng vốn do cử nhân xuất thân, cũng không phải như hạng người được tập ấm. Vậy chuẩn cho ở lại tỉnh để hậu bổ".

Cho quyền lĩnh Thảo nghịch Hữu tướng quân ấn triện là Nguyễn Văn Trọng làm Thảo nghịch Hữu tướng quân ; Vệ uý Trần Văn Trí làm Chưởng cơ, thự Thống chế sung Tham tán đại thần, hiệp cùng Trương Minh Giảng tham dự giúp đỡ việc quân với Nguyễn Văn Trọng, chuẩn cho vẫn giữ lấy Thần cơ Hữu vệ đã quản lĩnh trước, và hai vệ Nghiêm uy, Tráng uy mới đặt, làm thân binh trong sổ quân mình, những binh dõng do Thái Công Triều và Lê Đại Cương cai quản và những hương dõng các tỉnh đi tòng chinh, đều lệ thuộc cả. Lại, hiệp cùng Tuần phủ Hà Duy Phiên, Lãnh binh Lê Sách, Nguyễn Văn Hoà và Mai Công Ngôn quản lĩnh quân tỉnh Gia Định đi đánh dẹp và canh giữ.

Vua lại cho rằng một đạo quân của Thảo nghịch Tả tướng quân Tống Phước Lương, đã có Nguyễn Xuân làm Tham tán, Trương Phúc Đĩnh làm Tán tương ; duy

(1) Bị tội chém nhưng được giam để đợi xét lại.

đạo quân của Bình khấu tướng quân Trần Văn Năng chỉ có quan văn là Lê Đăng Doanh làm Tham tán, bèn sai Thống chế Hoàng Đăng Thận lấy tư cách là Tham tán đại thần đổi sang giúp việc quân với Trần Văn Năng ; các bộ binh do Đăng Thận quản lĩnh thì giao ngay cho Nguyễn Văn Trọng, Trương Minh Giảng. Còn Tán tương Trần Chân thì hiệp cùng Trần Văn Trí giúp đỡ sự vụ quân cơ. Như vậy, đại binh bốn đạo đều đủ quan to văn võ, để sự trách cứ thành công được coi trọng.

Sai bộ Binh lấy ra 5 thứ thước đo bắn đại bác mới chế, và bản ghi chép bắn theo thước đo bắn súng do vua làm ra, phái thự Phó vệ uý ở vệ Loan giá là bọn Tôn Thất Tiềm mang đến giao cho quân thứ Gia Định, truyền dạy các pháo thủ học tập, để ứng dụng làm chuẩn đích trong khi bắn. Lại ban cấp cho thiên lý kính loại to, khiến các tướng quân và tham tán liệu tính, ở ngoài luỹ, làm chòi vọng địch, cao độ 3 trượng, cách thành 5, 6 trượng hoặc 1.000 trượng ; còn ụ đất đặt pháo thì cao hơn 10 thước, sai người tài ngắm mang kính ấy lên chòi, trông ngắm vào trong thành xem chỗ nào bọn giặc tụ đông và ở đâu là nhà kho thuốc đạn, thì chỉ ngay cho pháo thủ đối chiếu phương hướng để bắn, cốt sao cho trúng. Vua lại phái mang thuốc ở kho trong nội để chữa cho những người ốm đau ở trong quân.

Tỉnh Biên Hoà gạo kém. Vua biết tin, dụ sai tỉnh Vĩnh Long, Định Tường hiểu thị cho các nhà buôn trong hạt chở nhiều gạo đến đây để bán.

Tổng đốc Định – Yên là Đặng Văn Thiêm tâu : "Con sông Hoàng Giang ở phía tả tỉnh thành, nước sói dữ dội, xin đặt thêm mỏ kè, và tuỳ theo thế nước đắp thêm để ngăn ngừa". Vua dụ nói : "Tỉnh thành xây dựng đã xong, thành trì cao đẹp, nếu gặp thế nước xung yếu như vậy, thì tất phải một phen ra công sửa trị. Trước đây đã khai con sông mới, để chia sức nước, đào rộng cửa sông để đưa dòng nước ra biển, cần giữ cho tường thành được vững là điều cốt yếu. Hiện nay sở dĩ chưa thu được hiệu quả, là chỉ vì lòng sông nông hẹp chứ chưa nên một mực đổ tại thế nước. Nếu không tính lại, làm kỹ, thì công trước đã là mất không, mà sức nước ở dòng sông chưa phân tán bớt được, thì sự sụt lở lại càng ghê gớm. Vậy thì tỉnh thành sau này có thể giữ được khỏi lo không ? Vả, nay nước lụt mới xuống, lương thực của dân còn khó khăn, chính nên lấy việc làm để thay cho phát chẩn, giúp cho dân qua cơn ngặt nghèo. Ngươi nên lập tức thuê mướn dân chúng khơi rộng lòng sông 5 trượng ở một quãng sông mới từ Phụ Long đến Lương Xá, cửa sông cũng liệu mở rộng thêm, và những nơi xung khích ở sông cũ nên đắp mỏ kè, và đắp phụ vào đê. Làm những công trình ấy là để giảm bớt nước chảy sói ngang mà giữ vững được cả cái nữ tường của thành. Huống chi khai sông nhánh để chia sức nước đã là một việc chủ chốt quan trọng trong công cuộc trị hà ; mở việc làm, để tập hợp được dân

nghèo, lại là một chính sách hay về việc cứu đói. Thật là làm một việc được ba cái lợi. Ngươi nên cố gắng thúc làm, để xứng đáng với sự đã được giao phó".

Sau đó, Đặng Văn Thiêm tâu: "Một quãng sông mới, lúc bắt đầu khai sâu, hai bên bờ đều có lưu không một trượng, đất đã dồn chứa cao đến hai trượng. Nay nếu mở rộng thêm lòng sông, tất phải súc chỗ đất chứa ấy đi, mới có thể khai sâu được, tốn công rất nhiều. Vả lại, bên cạnh cửa sông, có một đoạn cồn nhọn dài hơn 140 trượng. Vậy xin cho đào chỗ ấy mà mở cửa sông, thì nước ở trên chảy xuống có thể bớt đi, và công trình cũng bớt được". Vua y lời tâu đó, sai gọi 1.000 người dân ở gần đấy để làm việc, cấp cho tiền gạo một cách ưu hậu.

Chuẩn định từ nay trở đi, phàm các tượng dịch [1] thường xuyên làm ở xưởng thợ kho Vũ khố, và các Tượng cục [2] thuộc các tỉnh, chưa được lượng giảm, đến kỳ, vẫn cứ theo lệ, làm danh sách để chi lương ; còn các Tượng cục thuộc Thừa Thiên, không nên cho dự vào trong danh sách ấy, đợi khi có công việc, mới châm chước tính công ngày gọi làm, phải do bộ Công xét thực, làm tập tâu lên, xin truy cấp. Việc này được đặt làm lệ thường.

Án sát Định Tường Trương Văn Hoà chết. Đổi bổ Binh bộ thự Thị lang Nguyễn Công Tú làm Án sát Định Tường.

Ác man ở Quảng Ngãi lẻn xuống đồn ở biên giới, giết hại người Kinh. Việc ấy tâu lên viên thủ ngự ở tấn sở, bị giáng bốn cấp, Quản cơ giáng hai cấp, Lãnh binh Trần Văn Hựu vì ngày thường không biết răn bảo, đề phòng, giáng một cấp. Ra lệnh cho tỉnh thần nghiêm sức đặt kế hoạch lùng bắt.

Giá gạo ở Kinh kỳ mỗi ngày một cao. Chuẩn cho kỳ lương tháng 10 của binh lính và lại dịch ở trong Kinh được lĩnh một nửa bằng thóc.

Quân hai đạo của đạo Tuyên Quang, Tổng đốc Lê Văn Đức và Tham tán Nguyễn Công Trứ đã tiến đến đồn Phúc Nghi. Trước kia quân ta chia đường theo hai bên bờ sông Gâm tiến lên, đi đến đâu, giặc đều bỏ đồn trốn trước. Thổ dân ở gần quanh đấy đem nhau đến chỗ quân đóng xin đầu thú. Duy đạo quân của Lê Văn Đức đi qua Khê Lĩnh (chỗ tiếp giới với Đại Man, Hàm Yên), dò thấy trên núi có 3 trại giặc, độ vài chục tên. Tiền đạo Lãnh binh Nguyễn Văn Quyền sấn đến, chém được một đầu giặc, còn các phỉ khác thì chạy vào rừng sâu. Khi bọn Đức đến Phúc Nghi, giặc biết tin, cũng đã chạy trốn cả. Bọn Đức đem tình hình ấy tâu lên, lại nói : "Lần này thổ phỉ nổi loạn, là do tên nghịch Vân xướng suất lên trước, tù

(1) *Tượng dịch* : người thợ làm việc thủ công cho nhà nước phong kiến.

(2) *Tượng cục* : một cục sở có các thợ làm việc ở thời phong kiến.

trưởng các châu phụ họa theo. Các tổng, lý, động, sách, không theo không được. Nay tên đầu sỏ giặc chưa từng bị bắt, mà rừng rậm nhiều lối linh tinh, những đứa theo giặc chẳng chóng thì chầy, tự nó phải đến, không nên dừng quân đóng lại để lùng bắt. Thần đã dò hỏi từ Đài Mãn ngược lên đến Tín Lĩnh (ở tả ngạn sông Gâm, chỗ có đồn đá lởm chởm đứng dựng như vách thành, chỉ có thể nghiêng mình mà đi. Dòng sông chảy xiết, đá ghềnh chướng ngại. Đường thuỷ không tiện cho việc vận tải quân lương. Nếu sai quân tự mang lấy lương, thì tính ngày, tính đường đi, sợ khó tiếp tế, thần đã lựa phái ngay thổ huyện và thổ binh đóng đồn canh giữ ở Đài Mãn và Phúc Nghi để ngăn chặn. Hẹn ngày cho các quản lĩnh và biền binh trước sau lần lượt nối nhau tiến lên qua Đại Man chuyển về phía tả, do châu Vị Xuyên đến đồn Ninh Biên. Khi đến giáp địa giới Bảo Lạc thì lập tức chia đường đến thẳng Vân Trung.

"Lại nữa, hôm nọ nghe nói các xã Lịch Hạ, Tòng Lệnh ở Lục Yên tiếp giáp Thu Châu còn có bọn giặc lén lút tụ họp, quấy nhiễu bắt dân Sơn Dương phải đưa lương thực. Việc báo này tuy chưa rõ hư thực, nhưng Sơn Dương ở liền với tỉnh lỵ, cũng là chỗ địa đầu quan yếu, không nên không phòng bị nghiêm cẩn. Thần hiện đã sai Lãnh binh Trần Hữu Án đem quân và thuyền phái đi lần trước quay về Tuyên Quang để theo sự sai phái của tỉnh".

Vua dụ rằng : "Xem tờ tâu thấy rằng, một đạo quan quân, đi đến đâu không ai ngăn được, đủ biết giặc đã sợ hãi trốn xa. Bọn ngươi cốt phải đến thẳng Vân Trung, phá tan sào huyệt của giặc, để oai nhà vua toả khắp phương xa, nơi biên giới được yên ổn mãi mãi, ta sẽ không tiếc ban ơn để đền công khó nhọc".

Lãnh binh tỉnh Hưng Hoá là Bùi Văn Đạo lấy lại được đồn Trấn Hà, chém được một đầu giặc, bắt sống được một tên, còn thì chạy trốn cả vào rừng. Thự Tuần phủ Ngô Huy Tuấn tâu để vua biết.

Vua sai rút quân về, nhưng liệu lượng phái thổ dõng sở tại đóng để canh giữ.

Tổng đốc Định - Yên là Đặng Văn Thiêm phái biền binh Nam Định đi làm việc bắt giặc ở Lạng Sơn, đã không cấp khẩu phần lương ăn đi đường hàng ngày, lại không chi cấp tiền lương, chiếu theo lệ đi việc quan. Vua nghe biết việc đó, bèn phạt Văn Thiêm lương bổng một năm, ban dụ cho tỉnh Lạng Sơn theo đúng số tiền lương truy cấp cho các biền binh ấy.

Tuần phủ Lạng - Bình là Hoàng Văn Quyền từ khi thua ở Tiêm Lĩnh, rút lui về Thất Tuyền, lại rút lui về trạm Lạng Chung thuộc châu Thoát Lãng. Bọn giặc vây đánh bốn mặt rất gấp. Án sát Trần Huy Phác tâu lên, có nói : "Lạng Chung cách tỉnh thành quá nửa ngày đường, mà quân đóng giữ chỉ có hơn một trăm, lại đều già

ốm, thần đã tư ngay cho tỉnh Bắc Ninh để chuyển tư cho các tỉnh lớn ở gần, gấp phái biền binh đến cứu".

Vua truyền dụ cho Tuần phủ Quảng Yên Lê Đạo Quảng lập tức mang theo 500 biền binh và thủ hạ đi tiếp viện. Nếu giặc đã tan vỡ, thì chuẩn cho cùng với Hồ Văn Vân và Hoàng Văn Quyền nhân thế thắng, đuổi theo, thẳng đến Cao Bằng, dẹp yên bọn giặc.

Vua lại truyền dụ cho Tổng đốc Ninh - Thái Nguyễn Đình Phổ trích phái 500 biền binh Thần sách đang đi trận và 10 cỗ súng quá sơn thần công, thuốc đạn đầy đủ, theo đường tắt, đi gấp đến quân thứ Hồ Văn Vân để theo đi đánh giặc ; Tuần phủ Thanh Ba Nguyễn Khả Bằng, khẩn sức cho Quản vệ vệ Ban trực trung đang đồn thú là Lê Bá Dần đem vệ binh đi đóng giữ Hà Nội ; khi đến nơi, Tổng đốc Hà - Ninh Đoàn Văn Trường liền trích phái 200 biền binh ở vệ Tiền nhị thuộc quân Vũ lâm đóng giữ tỉnh hạt ấy đi theo Hồ Văn Vân sai phái. Khi tờ dụ đến nơi, ai nấy phải lập tức tuân hành, không được chậm trễ một phút.

Bố chính Bắc Ninh là Nguyễn Khắc Hài và Án sát là Trần Thế Nho tâu xin cứ để những biền binh Hậu quân thuộc tỉnh Bắc Ninh, khi hết hạn, vẫn được tại ngũ, đề phòng khi trưng điều. Vua ưng cho.

Tên tội phạm trốn tránh ở Ninh Bình là Quách Phúc Thành tụ đảng quấy rối cướp bóc các nhà dân ở xã Trung Hoàng thuộc Lạc Thổ. Lại có bọn giặc lén lút lò lên ở xã Chân Lại thuộc Phụng Hoá, đòi dân phải đưa tiền và lương thực. Hộ lý Tuần phủ Lê Nguyên Hi liền phái Phó lãnh binh Nguyễn Văn Tương đem 200 quân đi đến phủ thành Thiên Quan để canh phòng, nhưng sức cho Quản phủ Vũ Thế Giới đến gần nơi để truy nã rồi đem việc đó tâu lên.

Vua quở Nguyên Hi rằng : "Trước đây ở địa phận rừng phủ Thiên Quan, bọn giặc lén lút lò lên, ngươi tự xin đem quân đi dẹp, hầu đã đầy tháng, không bắt được lấy một đứa, chỉ uổng công khó nhọc mà không được công gì ; đến khi có chỉ sức hỏi, thì lại nói giặc đã tan, dân được yên ổn, mong cho tắc trách. Đến nay, chưa bao lâu, lại thấy bọn giặc quấy rối cướp bóc, thì lời nói trước chả gần như dối trá ư ? Vậy hãng truyền chỉ nghiêm sức : ngươi nên đốc thúc binh dõng thế nào, phải dẹp tan giặc ấy, và lùng bắt tên giặc trốn là Quách Phúc Thành để làm cho ra án, thì không những chuộc được lỗi trước, lại còn được hậu thưởng ; nếu để cho bọn kia cứ quấy rối thêm thì nhất định không thể tha thứ".

Bọn Tướng quân và Tham tán ở quân thứ Gia Định tâu nói về tình hình trong quân : "Gần đây bọn giặc liều chết giữ thành. Bọn thần đã sức cho biền binh ở bốn mặt ngoài, giữ trên ụ đất cao, đều bắn đại bác vào. Giặc bị thương và chết nhiều, sợ hãi phải nép ở mặt trong thành, dọc theo chân thành đào hầm, đắp đất, che ván, để

đề phòng súng bắn, 8 cửa thành đều xếp đá ong thành đống, xây chèn bằng đất, hình thế rất vững bền. Còn như việc hoả công, vẫn chưa thi hành.

"Lại, tiếp tờ tư của tỉnh Biên Hoà nói : giặc Thanh [1] lén lút nổi lên ở Kiên Giang ; giặc Đồ Bà cũng ẩn hiện ở mặt biển. Vậy xin liệu lượng phái quân và thuyền đi tuần tiễu, nã bắt. Lại nữa, kho của tỉnh, hiện tiền còn hơn ba vạn quan, gạo chỉ có hơn bốn trăm phương. Xin chước lượng xem hạt nào chứa còn dư dụ đôi chút thì vận tải gấp cho một vạn hộc để phòng việc chi ra. Bọn thần nay đã cùng nhau hội đồng và lấy quyền sai Phó vệ uý Ngô Văn Loan ở vệ Hoà dũng đem 200 quân, 7 chiến thuyền đi bắt giặc ; còn tiền và thóc thì sức tỉnh An Giang cấp cho".

Vua dụ rằng : "Bọn nghịch tặc nay đã thế cùng, đóng cửa thành, liều chết cố giữ, tạm kéo dài kể từng ngày thôi. Việc đánh vào thành, chớ nên nóng vội, hãy tạm nghỉ ngơi để bớt sức nhọc cho quân, nhưng đắp thêm ụ đất cho thêm cao, thêm rộng, cốt nhòm được vào trong thành để tiện chiếu bắn, thì giặc không còn trốn vào đâu được nữa, tất phải chết hết, bấy giờ quan quân ta càng dễ hoạt động. Vả lại, bốn phía ở trong thành, chỗ nào có mặt thẳng thì giặc đắp đất che ván, chỉ có thể giữ được đánh tạt ngang ; ví phỏng từ mặt thẳng ấy bắn vào thì trốn vào đâu ? Nay ở bốn góc ngoài thành, ngay chỗ mặt thẳng giặc vẫn núp, đắp một ụ đất ở hai đầu mỗi mặt, vận chuyển đại bác, nhằm mặt thẳng phía trong thành, bắn vào trong hầm, thì bọn giặc hết đường sống thoát. Lại, các cửa thành, giặc đã nấp cả ở ngoài, mặc ta làm gì thì làm, có trở ngại gì, sao không đem củi lửa, đêm đến, đốt phá cánh cửa gỗ. Một khi cánh cửa đã bị hỏng, thì đất đá đắp ở trong không dựa vào đâu được, tất phải sụp đổ theo.

"Còn như phái quân và thuyền đi đến Biên Hoà làm việc bắt giặc, cũng hợp ý ta. Có điều là Biên Hoà hiện có tiền nhiều đến ba vạn quan, mà An Giang thì ít hơn. Vậy, nên ra lệnh cho An Giang vận chuyển bảy, tám nghìn hộc thóc sang Biên Hoà. Biên Hoà lại giao một vạn năm nghìn quan tiền sang An Giang, thì chỉ làm một cuộc di chuyển mà cả hai tỉnh đều đủ cả tiền và lương thực".

Vua bảo các thị thần : "Giặc Khôi liều chết để giữ cô thành, bọn ngươi liệu tính xem mưu kế của chúng sẽ ra sao ?" Thự Binh bộ Thượng thư Trương Đăng Quế tâu rằng : "Ngu thần cho rằng bọn chúng tự liệu hết đường chạy trốn, nên cố bám vào cái cô thành ấy để tạm kéo cái sống từng ngày thôi !" Vua nói : "Phải đấy, nay những đứa cố giữ với giặc Khôi kia, chẳng qua chỉ có quân Hồi lương và Bắc thuận thôi, còn bọn đạo Gia tô vốn là dân ta, chỉ vì triều đình nghiêm cấm đạo ấy, nên chúng mang lòng oán mà đi theo giặc, chứ không phải chúng cam tâm cùng với

(1) Nguyên văn là "Thanh phỉ" 清匪, chỉ một số Hoa kiều dưới triều Thanh bấy giờ sang kiều ngụ ở ta rồi nổi lên làm giặc.

giặc cố giữ đến chết, huống chi bọn giặc ấy ở trong thành, chẳng qua đến một nghìn người là cùng, ăn chỉ có gạo với muối, chậm là ba, bốn tháng, thế bức, kế cùng, tất phải tự ra xin hàng".

Bình khấu Tướng quân Trần Văn Năng và Tham tán Lê Đăng Doanh tâu nói : "Dân ở hạt Gia Định và An Giang tình nguyện bỏ của nhà để giúp vào quân lương tiền năm nghìn quan, gạo một nghìn sáu trăm phương". Vua sai truyền chỉ khen thưởng ; số tiền gạo đã quyên ra ấy giao cho Tuần phủ Gia Định Hà Duy Phiên, chứa vào kho, khi nào trong quân cần dùng, sẽ đem số tiền và gạo ấy để chi cấp. Đến lúc trong nước được yên, sẽ chiểu theo số, trả lại. Lại sai bộ Hộ ghi tên, đợi sau này sẽ chước lượng khen thưởng.

Vua dụ bộ Binh rằng : "Bọn người Thanh ngụ ở Phiên An trước đều là nghèo túng không có chỗ nương tựa, sang nước ta là đất yên vui để làm ăn sinh sống đã lâu, lại không yên lành, đi theo bọn giặc, bọn quân chống lại quan quân, đến nỗi chụm đầu chịu giết, đó đều chúng tự làm ra. Còn như người Thanh ở các tỉnh, từ trước chưa hề dính líu đều được vô can, chắc rằng có thể giữ được không xảy ra việc gì ; nhưng e rằng trong đó còn có một vài người còn sợ và ngờ, phải nên săn sóc bảo ban cặn kẽ. Vậy, truyền dụ cho các Đốc, Phủ, Bố, Án ở các tỉnh Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên phải hiểu dụ cho các người Thanh ở trong tỉnh mình : ai nấy yên tĩnh giữ phép, yên tâm làm ăn, không được mang lòng ngờ vực. Từ các quan quân đến dân chúng cũng không được bậy bạ trỏ mặt chê bai, hùa nhau doạ nạt, đến nỗi làm chúng không được ở yên ; việc phát giác ra, sẽ trị tội nặng".

Bọn Thảo nghịch Tả tướng quân Tống Phước Lương và Tham tán Nguyên Xuân tâu rằng : "Các hạng súng đại bác, trong đó có thứ súng xung tiêu bắn bằng đạn chấn địa lôi thì giặc ở trong thành đều tan tác, đào hầm náu mình, sợ hãi hơn hết. Duy [số đạn chấn địa lôi] lĩnh trước thì ít, không đủ để bắn. Vả lại, thần là Tống Phước Lương này biết qua phép chế tạo, lại có Chánh đội trưởng ở đội Cảnh tất là Tống Văn Bình cũng đã tự tay làm được. Vậy xin cho thu mua dược liệu, gọi thợ đúc đến, đem những súng gang đã cũ đã hỏng, chế ra đạn ấy để đủ dùng cho việc quân".

Vua cho được như lời xin. Lại phái thợ đúc là Dương Ngọc Dưỡng đến hiệp cùng Tống Văn Bình chỉ bảo phép đúc. Vua dụ sai mua nhiều nồi gang nát của dân, và đem những đạn gang hỏng để làm.

Giá gạo ở Quảng Nam còn cao. Vua dụ Nội các : "Mỏ vàng vụn ở huyện Hà Đông, tỉnh Quảng Nam, hiện đã lấp lại không khai. Vả lại, nhà nước có thiếu, không phải vì của, phàm đã ban ơn cho dân, thì dù tốn đến hàng nghìn hàng vạn, cũng không hề tiếc, huống chi cái lợi nhỏ mọn, đâu phải là việc cần ? Ta nghĩ rằng

hạt ấy bỗng gặp kém đói, đã mấy lần được triển hạn đóng thuế chính cung, và tăng giá mua cách thoả thuận các vật hạng, cho dân được dư dụ. Thế mà hiện nay giá gạo còn chưa thấy hạ, nên phải mở rộng đường cứu tế để cho dân nuôi được cha mẹ vợ con. Vậy ra lệnh cho thự Tuần phủ Đỗ Khắc Thư hiểu thị cho dân trong hạt : có ai tình nguyện đi đãi vàng ở mỏ vàng, thì mỗi người mỗi tháng đều được cấp tiền 2 quan, gạo 2 phương, đó cũng là cái ý lấy việc làm thay cho phát chẩn. Nếu công trình khó khăn, không muốn thì thôi.

Bổ Nguyễn Đình Cộng làm Phó quản cơ, vẫn lĩnh Quản phủ phủ Thiệu Hoá ; Lê Phi Ba làm thí sai Phó quản cơ, vẫn lĩnh Quản phủ phủ Thọ Xuân. Hai người vốn được dân thổ địa tin phục, mới đây đi theo đánh giặc, dự có chút công lao, được Tuần phủ Nguyễn Khả Bằng tâu xin, nên có mệnh lệnh này.

Quy định lệ cấm cửa thành ở các địa phương và các tỉnh ngoài.

(1. Về biền binh canh giữ cửa thành, tỉnh lớn, mỗi cửa, hạn là 20 người hoặc 15 người ; tỉnh nhỏ, hạn là 15 người hoặc 10 người. Ban ngày cắt lượt canh giữ để xét hỏi, đêm đến, chia làm 3 phần : 2 phần ở bên trong cửa, 1 phần ở bên ngoài cửa đều đủ khí giới canh phòng nghiêm ngặt. Lại vát thêm dân phu ở gần quanh thành, tỉnh lớn, mỗi cửa vài chục người, tỉnh nhỏ, 10 người, ban đêm cùng với binh lính canh giữ ngoài cửa, ban ngày thì cho về. Còn thành các phủ huyện, mỗi cửa, lính lệ 5 người, thường xuyên canh giữ phía ngoài cửa, cũng liệu lượng vát dân phu ở gần quanh thành, mỗi đêm chia đi tuần tiễu.

2. Về khoá cửa thành, chuyên do viên Thành thủ uý cầm giữ. Tỉnh nào chưa đặt chức ấy thì phải cẩn thận giao cho người thân tín tạm giữ, biền binh canh cửa không được tham dự vào việc đó. Còn như thành các phủ huyện, để cho các viên phủ huyện kiêm giữ.

3. Về khám hợp phù, mỗi cái dài 1 tấc 3 phân, ngang 9 phân, dày 2 phân, làm bằng sừng, chế thành 2 mảnh hình vuông dài, hợp lại làm một, quấn chỉ đỏ, một mặt khắc 2 chữ tên tỉnh, một mặt khắc các chữ "mỗ môn, khám hợp phù". Thí dụ như tỉnh Quảng Bình, một mặt khắc 2 chữ "Quảng Bình", một mặt khắc "Tiền môn, khám hợp phù", hoặc "Hậu môn, khám hợp phù", vân vân. Tỉnh khác cũng thế. Khắc xong, chia làm hai mảnh : một mảnh do quan to hàng tỉnh thủ giữ, một mặt giao cho Thành thủ uý lĩnh giữ, đề phòng khi hợp nghiệm.

4. Về việc đóng mở cửa thành, hằng ngày đến giờ thu không, viên biền thủ hộ đốc quân lính canh phòng, đến cuối trống canh một, phải đóng chặt cửa thành, viên Thủ uý phải chính mình đi xem xét khoá cửa cho cẩn mật ; đến 8 khắc trống canh năm, thủ hộ các cửa đến viên Thành thủ uý, lĩnh chìa khoá ra mở, xong lại nộp trả ngay. Ban đêm, khi có việc khẩn cấp, cần phái người ra cửa thì các quan to như

Tổng đốc, Tuần phủ, hoặc Bố chính, Án sát, xét xem phải đi ra cửa nào, thì phát ra nửa mảnh khám hợp phù ở cửa ấy, giao cho người cẩn tín mang theo với người được phái đi, viên Thành thủ uý mới đem nửa mảnh khám hợp phù cửa ấy mà mình đã giữ, hợp lại thấy đúng, mới được mở cửa cho đi. Còn như nhân viên đi việc công từ ngoài thành đến, nếu là việc thường thì chỉ ở ngoài cửa, thông báo vào ; nếu là việc quan trọng khẩn cấp, cần vào thành để trình báo thì viên canh cửa phải hỏi han xét nghiệm, thấy có bằng cứ đích xác, liền đến trình với quan to hàng tỉnh xét thực, cũng theo như trước, đưa khám hợp phù, để Thành thủ uý hợp khám, mới mở cửa cho vào. [Các cửa thành] trên đây, hễ có người ra vào rồi liền phải khoá cửa lại như cũ. Lại, ban đêm có việc quan khẩn cấp, phải mở cửa thành, thì nên vát thêm quân lính đã huấn luyện để canh phòng cho nghiêm, rồi mới mở cửa, để phòng việc bất ngờ ; xong lại cho về trại ngũ.

Sự mở cửa, đóng cửa ở các phủ huyện và các đài, các ải, các tấn sở, cũng thi hành theo như lệ này).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN CVIII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa đông, tháng mười, ngày mồng một, làm lễ Đông hưởng.

Tám anh em Nguyễn Khắc Hòa, thổ Tri châu châu Thất Tuyền, tỉnh Lạng Sơn, đi theo giặc, bao vây, đánh úp Tuần phủ Lạng - Bình là Hoàng Văn Quyền ở trạm Lạng Chung. Quyền bị giặc bắt. Thự Cấp sự trung Cao Phục Lễ cùng đi đấy chạy thoát. Quân quan bị thương và chết nhiều, do đấy tan vỡ. Giặc tràn qua phố Bả Hoan, gần đến tỉnh thành, tình thế rất nguy cấp. Án sát Trần Huy Phác phi tư sang Bắc Ninh, xin quân cứu viện. Bố chính, Án sát Bắc Ninh là Nguyễn Khắc Hài và Trần Thế Nho tâu lên.

Vua phê bảo : "Không ngờ Hoàng Văn Quyền hèn kém đến thế ! Xem tờ tâu, giận đến nỗi dựng ngược cả tóc. Vậy dụ truyền cách chức, đợi khi bắt được, sẽ trị tội".

Bổ Tuần phủ Quảng Yên là Lê Đạo Quảng làm Tuần phủ Lạng Sơn. Ra lệnh cho Quảng phải theo ngay chỉ dụ trước, tiến quân đi dẹp giặc và đến Lạng Sơn cung chức.

Vua bảo bộ Binh : "Thổ phỉ Cao Bằng, chẳng qua là đồ đảng Nông Văn Vân, sao đến nhông nháo như thế, tóm lại, chỉ tại viên bị cách là Hoàng Văn Quyền hèn kém, vô tài, mới đến nông nỗi thế. Nay một đạo Tuyên Quang hiện đã dẹp yên, thì dư đảng Thái Nguyên cũng tan vỡ, không đáng lo nữa. Vậy, truyền dụ cho Tổng đốc Ninh - Thái là Nguyễn Đình Phổ liệu tính số quân và voi để lại, đủ để ngăn chặn trong hạt của mình, tức thì thống lĩnh quân và voi của Thanh, Nghệ và các

tỉnh, đi ngay đến Lạng Sơn để đánh dẹp ; Bố chính Hải Dương là Trần Văn Tuân lượng phái quân của tỉnh ấy năm trăm hoặc bảy trăm và voi trận hiện có, đi theo Đình Phổ để bắt giặc. Lại truyền dụ cho Tổng đốc quân vụ Lê Văn Đức và Tham tán Nguyễn Công Trứ : hiện nay giặc Vân đã đi đến thế tan vỡ, thì việc đuổi bắt cũng dễ dàng. Một mình Lê Văn Đức có thể đương được mặt đó ; còn Nguyễn Công Trứ lập tức chia lĩnh 2.000 hoặc một nghìn vài trăm biền binh, đi đường tắt, gấp đến Cao Bằng để tiếp viện, dẹp giặc. Vả lại, về mặt Lạng Sơn, đã phái Nguyễn Đình Phổ tiến quân đến đánh, Nguyễn Công Trứ nếu từ thượng du đánh ập lại, một mặt để tiếp viện cho Cao Bằng, một mặt để cắt đứt đường sau của bọn giặc ấy, thì càng được việc lắm. Nhưng việc quân khó lòng ở xa mà tính, nếu tình thế hiện nay chưa tiện chia quân thì cứ thực tâu lên để đợi chỉ, cũng không nên miễn cưỡng".

Bố chính Bắc Ninh là Nguyễn Khắc Hài, Án sát là Trần Thế Nho tâu : "Trước kia, đê Đông Xá và Phương Trạch bị vỡ, bọn thần đã điều dân phu đi đắp, công việc vất vả khó nhọc". Vua ra lệnh thưởng cho họ ba trăm quan tiền.

Kẻ đầu mục trạm Thanh Khoa tỉnh Thanh Ba là Hoàng Trọng Kiều, nguỵ xưng là Trung võ dinh Chánh tổng quản cùng với người đạo Gia Tô là Nguyễn Văn Xuân mưu làm giặc, kêu gọi tụ họp côn đảng ở địa hạt Ngọc Sơn, Nông Cống, hẹn đánh phủ thành Tĩnh Gia. Quân sắc lấy khăn đỏ làm dấu hiệu.

Tuần phủ Nguyễn Khả Bằng được tin dò thám trình báo, mới uỷ Bố chính Nguyễn Đăng Giai và thự Lãnh binh Vũ Văn Huân đem quân đi bắt. Rồi tâu việc ấy lên vua.

Vua dụ ra lệnh cho Nghệ An tập hợp tất cả biền binh đã mãn ban về nghỉ hưu đều phải lưu lại tại ngũ, rồi phái ra một Quản vệ, bốn năm trăm biền binh, gấp đi hội tiễu. Giặc nghe tin quan quân đến, đều tan tác chạy trốn. [Quan quân] bắt được Hoàng Trọng Kiều, giết đi ; con cháu nhà Trịnh là Trịnh Trinh, lại viên ở tỉnh là Lê Thạc Đức ngầm thông với giặc, việc phát giác ra, đều phải bắt. Nguyễn Khả Bằng và Nguyễn Đăng Giai đều được thưởng kỷ lục 1 thứ ; Vũ Văn Huân được thực thụ ngay chức Lãnh binh. Người tố cáo được thưởng 200 lạng bạc.

Người đạo Gia Tô ở Nghệ An là Trần Danh Nguyên tụ họp đồ đảng để mưu tính làm việc phi pháp. Cai đội thuộc tỉnh ấy là Phạm Đình Trâm thông đồng với Nguyên, bị người ta tố cáo ra. Tổng đốc Tạ Quang Cự bí mật phái biền binh đi lùng bắt, bắt được Nguyên và Trâm cùng 14 tên đồng bọn, luôn với giấy tờ, ấn tín nguỵ.

Việc đó tâu lên, vua dụ Nội các rằng : "Phạm Đình Trâm là quan võ hàng tỉnh, lại dám thông đồng với bọn nguỵ, ngấm ngầm mưu tính kia khác, thế mà từ lâu quan tỉnh không biết, thật là thiếu sót, đáng lẽ phải giao cho đình thần nghị tội. Nhưng nghĩ một khi có người tố giác, liền bắt được ngay, để cắt hết mầm ác, vậy

nên rộng tha cho tội trước, mà gia ân cho : Tạ Quang Cự được thưởng thêm một cấp; Nguyễn Đình Tân, dưới tên có ghi bị giáng 2 cấp, nay được khai phục một cấp; Phó vệ uý vệ Tráng võ phái đi trước là Tống Phước Minh được thưởng thêm hàm Vệ uý ; thự Vệ uý ở Tuyển phong Tiền vệ phái đi sau là Nguyễn Tình Lộc được thưởng tiền lương một tháng ; người tố cáo được thưởng một trăm lạng bạc. Các tên nguỵ đã bị bắt là Trần Danh Nguyên và Phạm Đình Trâm phải xử tử bằng tội tùng xẻo, còn thì đều phải chém cả".

Tổng đốc Định - Yên là Đặng Văn Thiêm tâu : "Giá gạo trong tỉnh hạt đã hạ dần, lúa cấy sớm đã chín, dân không muốn lĩnh tiền vay".

Vua phê bảo : "Ta cốt muốn cho dân đen đều được no ấm, nay sự sinh sống của nhân dân được đầy đủ, không muốn vay tiền của Nhà nước, chứng tỏ phong tục còn thuần, lòng người trung hậu, nên truyền chỉ khen ngợi".

Thự Lang trung bộ Lại là Lê Sĩ Thường bị nhục vì Bộ trưởng Nguyễn Khoa Minh mắng, mới gửi thư nặc danh đưa đến triều đình, đại khái nói : các nhà đương đạo vì lòng đố kỵ, thường hay chèn ép, ngầm hại người khác. Vua truyền chỉ sức hỏi, Thường đã bày tỏ thú nhận. Vua xét về tội viển vông, càn bậy, ra lệnh cách chức, phát đi quân thứ Lạng Sơn, trổ sức làm việc để chuộc tội ; Nguyễn Khoa Minh bị phạt bổng sáu tháng.

Sai Quản vệ vệ Trung nhất quân Vũ lâm là Nguyễn Văn Mỹ đem 500 biền binh ở 2 vệ Trung nhất, Trung nhị đi đóng giữ Hà Nội. Hôm đến Hà Nội, chuẩn cho Tổng đốc Hà - Ninh Đoàn Văn Trường lập tức phái Quản vệ vệ Tiền nhị quân Vũ lâm là Lê Văn Thảo đem toàn vệ binh đi gấp đến Lạng Sơn, hiệp cùng Phó lãnh binh Hà Nội Hồ Văn Vân đi bắt giặc ; còn những lính trong vệ Ban trực trung, khi trước có Chỉ phái đi đóng giữ Hà Nội thì rút lui rồi lưu lại ở Thanh Ba để sai phái. Sau đó vì vệ Ban trực trung đã đi rồi, nên vua lại dụ sai Tuần phủ Thanh Ba là Nguyễn Khả Bằng hễ tiếp thấy Nguyễn Văn Mỹ đi qua, thì lập tức tuyên chỉ lưu lại, rồi trích lấy hai trăm biền binh sai đi Hà Nội cùng với vệ Ban trực trung đóng giữ.

Tổng đốc đạo Thái Nguyên là Nguyễn Đình Phổ tâu : "Bọn giặc ngày càng lan tràn, một toán từ Chợ Mới, Bạch Thông lấn đến Chợ Đô, Phú Lương ; một toán từ Chợ Chu, Định Châu lấn đến xã Hạ Lãm, Văn Lãng, cách tỉnh thành đều một ngày đường ; một toán từ các đồn Cảm Hoá, Lương Hạ, Xuân Dương lấn đến mỏ Son, Động Hỉ, cách tỉnh thành ước hơn ba trống canh. Thổ dân sở tại, phần nhiều theo giặc, thần đã thân hành đem quân và voi, do đường Quan Triều, tiến đóng ở đồn Giang Tiên để tuỳ cơ đánh dẹp".

Vua dụ nói : "Trước đây ta thấy giặc Vân đã bị tan vỡ, tưởng mặt Thái Nguyên đã được yên ổn, nên mới có chỉ sai ngươi đi đến Lạng Sơn để tiếp viện đánh dẹp.

Nay, cứ tình hình này, thì ngươi từ trước đến giờ, việc đi đánh giặc thực không làm nên công trạng gì. Vậy truyền Chỉ nghiêm quở, nhưng chuẩn cho ở lại Thái Nguyên để dẹp giặc. Ngươi nên hăng hái cố gắng càng hơn, sớm trừ bọn giặc ấy để chuộc tội trước, nếu chậm trễ kéo dài, để đến nỗi cắm quân, tốn lương, tướng sĩ mỏi mệt, thì phép nước rất nghiêm, quyết khó cầu xin rộng tha mãi được".

Vua lại cho việc bắt giặc ở Lạng - Bình đang rất cần, sai tỉnh Hải Dương phái thêm 300 thú binh và 300 cơ binh, 15 cỗ súng thần công quá sơn, và thuốc đạn, giao cho Phó lãnh binh Nguyễn Thọ Tuấn đi gấp đến Lạng Sơn hiệp cùng Hồ Văn Vân đánh dẹp. Còn quân và voi do Nguyễn Đình Phổ đã phái đi lần trước, chuẩn cho đặt cả dưới quyền cai quản của bọn Hồ Văn Vân để sự trách cứ thành công được chuyên nhất.

Lại sai Cai đội được dùng làm Quản cơ là Tạ Quang Tri, Vũ Văn Ngôn, Vũ Văn Điểm và Cai đội được dùng làm Phó quản cơ là Nguyễn Quang Tửu đi đường trạm, đến quân thứ Lạng Sơn, lệ thuộc để sai phái.

Lại dụ bọn Hồ Văn Vân rằng : "Tra rõ những viên Quản cơ trong chuyến đi theo Hoàng Văn Quyền làm hỏng việc này, tình hình nhút nhát thế nào, phân biệt từng người mà tham hặc, tâu lên". Rồi vua cho bọn Tạ Quang Tri được bổ sung vào những chân Quản cơ bị khuyết ấy.

Trấn thủ cũ ở Cao Bằng đã về hưu là Vũ Văn Tình xin đi đánh giặc ở Bắc Kỳ ; Thống chế Nguyễn Tăng Minh đề đạt tâu lên. Vua bằng lòng cho, sai đi đường trạm đến Lạng Sơn, theo Hồ Văn Vân và Nguyễn Thọ Tuấn đem quân đi đánh dẹp.

Sai tỉnh Quảng Trị chọn 10 con voi trận do Kinh phái ra đóng giữ, giải đi giao cho tỉnh Quảng Bình, tỉnh Hà Tĩnh mỗi tỉnh 5 con. Quảng Bình đổi phái voi trận ở tỉnh 5 con, giải đi giao cho Nghệ An 3 con, Thanh Ba 2 con, thay thế cho đủ số voi. Hà Tĩnh đổi phái voi trận ở tỉnh 5 con, giải đi giao cho Hà Nội ; Hà Nội lại chọn voi trận ở tỉnh 5 con phái lên Lạng Sơn đi trận.

Sai thị vệ mang thuốc ở kho nhà vua chia đi các quân thứ Thái Nguyên, Tuyên Quang ban cấp để chữa cho quân sĩ nào đau ốm.

Vua bảo bộ Binh : "Trước đây, thổ Tri châu châu Thất Tuyền, tỉnh Lạng Sơn là Nguyễn Khắc Hoà a dua theo giặc bao vây đánh úp Hoàng Văn Quyền ; vả lại, hắn đã nhận quan chức triều đình, trở nảy dã tâm, đi theo giặc, chống lại quan quân, rất là đáng ghét ! Vậy, truyền dụ cho bọn Hồ Văn Vân, Nguyễn Thọ Tuấn nên treo giải thưởng : hễ ai bắt hay chém được Khắc Hoà thì được thưởng 100 lạng bạc, và cho làm quan Thất phẩm. Lại tra rõ xem ai là thủ nghịch từ Cao Bằng xâm lên đến Lạng Sơn, hễ ai săn bắt được tên ấy, sẽ được thưởng 300 lạng bạc và cho làm quan Lục phẩm.

"Vả lại, thói cũ của người thổ phần nhiều hay chứa súng điểu sang, một khi bị khua lên và dụ dỗ thì dễ đi theo giặc. Vậy ra lệnh cho bọn Hồ Văn Vân cùng với Nguyễn Đình Phổ ở Thái Nguyên : phàm quân đi đến đâu, trước hết truyền bảo cho thổ ty, thổ mục và thổ dân : nếu có ai trước đã theo giặc nay muốn quay đầu quy thuận, thì đem nộp tất cả súng điểu sang sẽ được khỏi tội, cho về để yên nghiệp làm ăn, mãi mãi không được làm súng ấy nữa. Kẻ nào vi phạm thì phải tội chết. Nếu ai cố ý giấu giếm, sẽ giết không tha.

"Lại truyền chỉ cho Đốc, Phủ, Bố, Án các tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn cấm người dân không được cùng với thổ dân đổi bán diêm tiêu, lưu hoàng làm thuốc súng ; các thổ dân còn dám cùng nhau mua bán diêm tiêu, lưu hoàng thì từ 1 lạng trở lên cũng bị khép vào tội chết".

Suất đội Thuỷ quân Phan Văn Bối, cai quản biền binh và 2 đội Ngân sang đi chiếc thuyền hiệu chữ "Định" để vận chở súng đạn, diêm tiêu, lưu hoàng và tiến đến nơi quân thứ Gia Định (súng đồng phá địch trung tướng quân 10 cỗ, súng đồng xung tiêu 6 cỗ, chấn địa lôi 3.600 quả, diêm tiêu 200 cân, lưu hoàng 40 cân, tiền kho ở Kinh 10.000 quan). Thuận gió, thuyền đi nhanh, vừa 5 ngày đã đến cửa biển Cần Giờ.

Vua biết tin, bảo thị thần : "Việc này nếu không có thần giúp, sao được như thế?". Liền sai bộ Lễ sửa lễ tạ miếu Nam hải Long vương ; thưởng cho Phan Văn Bối kỷ lục một thứ, ngân tiền Phi long hạng lớn 5 đồng ; biền binh mỗi người được thưởng tiền lương một tháng ; hai đội Ngân sang được lưu lại ở quân thứ, theo các Tướng quân, Tham tán làm việc bắt giặc.

Vua sai truyền dụ cho bọn Tướng quân, Tham tán ở quân thứ Gia Định : "Mấy lần căn cứ vào lời người phái đi tâu trình và công việc đánh thành, thì hình như có người ngầm thông tin với giặc, như tháng trước, ta định đánh phá thành, thì giặc đã biết trước để phòng bị ; gần đây, định đốt lửa để phá thành, thì giặc lại biết được, lập tức chất đống đất và đá để lấp. Các việc như thế, nếu không có người ngầm thông tin tức, sao có thể biết được ? Vậy phải lập tức bí mật dò xem đích ai, tra bắt để trừng trị, không để cho bọn ấy ở trong tiết lậu ra, làm hỏng việc không phải là nhỏ.

"Lại, trước kia, theo lời bọn Tống Phước Lương tâu, xin làm ra chấn địa lôi để đủ dùng cho việc quân, và chấn địa lôi ấy thực là lợi khí đánh thành, ở Kinh cũng đã mang thêm đi hơn 700 quả rồi. Nếu ở trong quân có thể làm ra, để khi cần dùng được đầy đủ thì càng tốt. Nhưng cách làm ngòi thuốc cốt phải cẩn thận, giữ kín đừng để cho người khác bắt chước mới được. Vả lại, các hạng đại bác bắn ra, viên đạn còn nhặt lấy để dùng được, duy phóng chấn địa lôi thì đắc lực hơn hết, vì đã giết được giặc, mà giặc lại không thể nhặt để dùng được nữa. Hiện nay phải đắp núi

đất đem tất cả các hạng đại bác lên để bắn. Duy các hạng súng chỉ bắn thường thì đành rằng nên từ trên cao bắn xuống. Còn như súng "xung tiêu" vốn có thể bắn vọt bay cao, nếu ở chỗ đất phẳng, cũng không lo không lọt vào thành được, huống chi tiếng nổ lại rất dữ dội. Cần nên đặt ở đất phẳng, hoặc đắp bệ súng chỉ cao dăm ba thước, cốt được bình ổn để khỏi đổ nhào, chứ không nên mang để trên núi. Núi đất lại thấy chưa tiện đâu. Lại nữa, ở trên núi đất, về phía 2 bên khẩu súng, nên ken tre làm cái ụ, trong đổ đầy đất, để cho người bắn súng có chỗ ẩn nấp, không lo súng đạn bên địch, thì yên tâm mà bắn, mới có thể giết được giặc.

"Nay, lại định thêm cách thưởng về việc đánh bằng bắn chấn địa lôi. Khi nào bắn, thì sai người mang thiên lý kính lên chòi vọng địch để xem, viên đạn nào sịt, thuốc không nổ, hoặc vỡ ở trong khoảng không mà rơi xuống, thì đem người chế tạo và người điểm phóng ra trừng trị ; viên đạn nào bắn vào thành, rơi xuống đất nổ ngay, thì mỗi viên đạn được thưởng một đồng ngân tiền Phi long hạng lớn. Và gián hoặc có đốt phá được nhà cửa trong thành, và làm bọn giặc bị thương, sẽ tuỳ theo nhẹ nặng, chước lượng khen thưởng".

Bổ Hoàng Văn Viện làm Phó vệ uý vệ Túc võ, quân Thần sách.

Cho Phó lãnh binh tỉnh Bắc Ninh là Trần Văn Di làm Lãnh binh tỉnh Bắc Ninh; Hiệu uý vệ Cẩm y, ấm thụ Phó vệ uý là Nguyễn Văn Thu làm Phó vệ uý vệ Tráng võ quân Thần sách. Cai đội ở Hổ oai Tiền vệ là Nguyễn Văn Ưng làm Phó vệ uý vệ Trung võ, Cai đội ở Ban trực Hậu vệ là Lê Phúc Thư làm Phó vệ uý Tuyển phong Hữu vệ.

Chuyển bổ : Án sát Tuyên Quang là Nguyễn Hữu Gia làm Án sát Hà Nội ; Án sát Hà Nội là Hồ Sĩ Lâm làm Án sát Tuyên Quang.

Triệu Bố chính Quảng Ngãi là Lê Nguyên Trung và Án sát Khánh Hoà là Hồ Hữu Thẩm về Kinh đợi chỉ, cho Án sát Quảng Ngãi là Nguyễn Đức Hội thăng thự Bố chính.

Phỉ mục [1] Lạng Sơn là Nguyễn Khắc Hoà, cùng với phỉ mục Cao Bằng là Bế Văn Huyền đem đồ đảng đến bao vây tỉnh thành Lạng Sơn, quân chúng đến hơn một vạn. Phía ngoài thành, giặc lập đồn đóng giữ khắp núi, đầy đồng. Án sát Trần Huy Phác hoả tốc đưa thư đến Bắc Ninh để cáo cấp, nói : dân 7 châu thuộc hạt Lạng Sơn theo giặc đến quá nửa, mà quân trong thành vừa ít vừa yếu, thực khó giữ nổi. Vậy xin gấp phái quân đến cứu và xin phi báo các tỉnh lớn đến tiếp ứng. Bố, Án Bắc Ninh là Nguyễn Khắc Hài và Trần Thế Nho đem việc này tâu lên.

---

(1) *Phỉ mục* : người cầm đầu bọn giặc.

Vua bảo bộ Binh : "Trước đã có chỉ cho Tổng đốc An - Tĩnh Tạ Quang Cự phái ra 1 Quản vệ, bốn, năm trăm biền binh đi đến Thanh Ba để bắt giặc, nay việc bắt giặc ở Lạng Sơn cần hơn, hẳng phái Vệ uý Long võ Hữu vệ là Nguyễn Tiến Lâm đem Cai đội Cẩm y là Hoàng Cung, Đoàn Lâu, theo đường trạm đi gấp. Nếu biền binh Nghệ An trước đây phái đi đã lên đường, mà người cai quản là Phó vệ uý, thì chuẩn cho Tiến Lâm sung là Vệ uý ; nếu người được phái đi là Vệ uý thì hiệp với quản suất cùng đi Lạng Sơn, hội đồng với Hồ Văn Vân và Nguyễn Thọ Tuấn để đánh dẹp. Việc được yên Nguyễn Tiến Lâm sẽ được lấy tư cách là Vệ uý, trật Chánh tam phẩm, tạm sung làm Lãnh binh tỉnh Lạng Sơn".

Vua lại truyền dụ cho Tuần phủ tỉnh Lê Đạo Quảng : "Nếu đã theo chỉ dụ trước, đi tắt đến Lạng Sơn, thì phải xem cơ hội mà làm, nếu chưa lên đường thì nên giục ngay thổ ty, thổ mục và thủ hạ đắc lực ở Quảng Yên, chi cấp cho tiền gạo mang theo, do đường cái lớn, đi sang Hải Dương, Bắc Ninh, rồi hội với lũ Hồ Văn Vân mang nhiều súng, gươm, quân, voi, đi nhanh đến tiếp viện đánh dẹp, để sức mạnh của quân được nhiều, chóng được thành công, không được chậm trễ". Lại sai Hà Nội phát ra 10 cỗ đại bác quá sơn và thuốc đạn, vận chuyển đến quân thứ bọn Hồ Văn Vân ; bộ Binh chọn trong quân Hộ vệ, và Cảnh tất lấy 5 người bắn giỏi, đi đường trạm để theo đánh giặc.

Cho Phó vệ uý vệ Trung võ quân Thần sách là Nguyễn Văn Ưng làm Vệ uý, trật Tòng tam phẩm, sung làm Phó lãnh binh tỉnh Bắc Ninh, chuẩn cho ngay hôm ấy, phải đi đến quân thứ Thái Nguyên, theo Nguyễn Đình Phổ đi bắt giặc. Ưng năm nay đã hơn 60 tuổi, vào bệ kiến, từ tạ xin đi.

Vua thấy người khoẻ mạnh, nhanh nhẹn, cho chiếc áo trận hàng màu, có lót và bảo : "Ngươi tuổi già mà sức còn mạnh. Nay tỉnh Thái Nguyên có việc, giao cho cầm quân, không sợ ngươi nhút nhát, mà chỉ lo ngươi táo bạo, khinh địch, nên phải thận trọng càng hơn, mới có thể thành công, phải nghiêm kính nhé !"

Ra lệnh cho các tỉnh Hà Nội, Hải Dương, Nam Định, Sơn Tây và Hưng Yên chiếu theo số biền binh thuộc hạt mình đã mãn ban về nghỉ đều phải lưu lại tại ngũ để sai phái.

Truy đoạt quan chức nguyên Tổng đốc Long - Tường là Lê Phúc Bảo.

Vua dụ bộ Binh rằng : "Lê Phúc Bảo khi giặc Khôi mới nổi loạn, đem Lãnh binh đi đánh giặc, giao cho con là Lê Phúc Đồng, đi đường thuận tiện, đến Kinh tâu báo. Ta đã giáng dụ khen thưởng và trao cho Lê Phúc Đồng chức Cai đội, hàm Chánh lục phẩm. Không ngờ Phúc Bảo hèn kém, vô tài, đã để mất thành trì, lại để giặc bắt được, làm đổ quân, nhục nước, không tội gì to bằng. Vậy, chuẩn cho truy

đoạt quan chức ngay ; còn Phúc Đồng cũng phải cách chức, giao cho đi quân thú Gia Định, trổ sức làm việc để chuộc tội".

Hộ lý ấn quan phòng của Tổng đốc là Bố chính Đặng Văn Bằng, Án sát Bùi Văn Lý và Lãnh binh Nguyễn Đăng Huyên, tâu nói : "Cha con anh em Mạc Công Du trước đã nhận quan chức của giặc, sau lại mưu bắt cả người và thuyền đi sứ của giặc. Như vậy tâm tích đen trắng lẫn lộn, chưa được rõ ràng lắm".

Vua dụ cho Hộ lý Tuần phủ Hà Tiên là Trịnh Đường phái dẫn Mạc Công Du, Mạc Công Tài, Mạc Hầu Diệu đến Gia Định, do Tướng quân, Tham tán cho gộp cả lại với Mạc Hầu Hi (Hi trước theo ở quân thứ Thái Công Triều), phái người giải về Kinh để hỏi rõ tâm tích. Du chưa lên đường, đã bị ốm chết. Bọn Tài, sau khi đến Kinh, bị giao cho bộ Binh tra hỏi. Hi bị tống ngục ; Tài, Diệu chuẩn cho do bộ chờ chỉ định đoạt.

Ra lệnh cho Bố, Án Bắc Ninh là Nguyễn Khắc Hài và Trần Thế Nho phái đi dò xét quân thứ Lạng Sơn ; Bố, Án Tuyên Quang là Trần Ngọc Lâm và Hồ Sĩ Lâm phái đi dò xét quân thứ Tuyên Quang. Tất cả đều căn cứ vào tình hình, ba ngày một lần tâu lên.

Lại vì quan quân ở Tuyên Quang đi sâu vào biên giới, vua bèn sai chiếu theo từ tỉnh thành đến quân thứ tính đường đất, liệu lượng đặt vọng canh ở bên đường, cho thổ binh, thổ dân canh giữ, cốt cho liên lạc không ngừng để thông tin tức.

Vua sai đình thần truyền dụ cho Tổng đốc quân vụ đạo Tuyên Quang Lê Văn Đức, Tham tán Nguyễn Công Trứ rằng : "Tháng trước bọn ngươi đem đại binh đi dẹp giặc ở Vân Trung, đến đâu không ai dám chống, bọn giặc đã sợ bóng gió, chạy trốn rồi. Nay hai tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng hiện bị bọn giặc bao vây. Về mặt Lạng Sơn, lần lượt đã trưng điệu biền binh ở các tỉnh hợp lại để dẹp, tin rằng có thể hẹn ngày thành công được. Duy ở Cao Bằng, đã lâu không có tin tức gì ; nay bọn ngươi đem đại đội binh dõng, đã đến Vân Trung, nếu bắt được tên nghịch Vân đóng cũi đưa về Kinh sư, càng tốt ; nếu hắn đã trốn tránh trước rồi thì ta cũng không phải truy lùng khắp rừng, chỉ nên phá tan sào huyệt là đủ. Rồi, theo như chỉ dụ trước, sức cho thổ dân đem nộp hết súng điểu sang : cái còn tốt thì để dùng, cái đã hỏng thì hủy bỏ đi, để cho chúng sợ oai quân ta mãi mãi, thế là xong việc. Nhưng cũng tuỳ tiện mà làm việc, chớ nên để chậm. Cần phải gấp đường đi chóng đến Cao Bằng, đánh giải vây cho đồn núi Ninh Lạc, thì biền binh sẽ khỏi phải xông pha lâu ở nơi sơn lam chướng khí, mà tỉnh thành Cao Bằng cũng chóng lấy lại được, mà việc đánh dẹp ở Lạng Sơn cũng được dễ dàng. Thực là kế hay nhất.

"Còn như lương quân, nên cho mỗi người mang theo lương ăn 10 ngày. Gián hoặc có thiếu thốn, ở đâu thì lấy ở đấy. Vả lại, thổ dân xứ này phần nhiều theo giặc,

chúng có tích trữ, chỉ tiện giúp lương cho giặc, thì nhân cái lương ấy, ta có thể tự tiếp tế được. Khi đại binh đã đến Cao Bằng, giặc tất tan vỡ, ở đấy có kho chứa từ trước, lương của quân càng được đầy đủ. Rồi nhân thế thắng, chuyển đến Lạng Sơn, dẹp yên dư đảng một thể. Bấy giờ sẽ do đại lộ Bắc Ninh, hát khúc khải hoàn, công ấy không gì lớn hơn được. Ta tính kỹ vài bốn lần, muốn đánh giải vây cho Cao Bằng, trước phải đánh dẹp thổ phỉ ở Lạng Sơn, sau mới đến bắt giết tên nghịch Vân. Các ngươi nên kính cẩn tuân theo, chớ xao lãng !"

Vua bảo Nội các rằng : "Thự Bố chính Phạm Phổ và Án sát Lê Bỉnh Trung ở Tuyên Quang vì án nghịch Vân gây nên tai biến, đều phải cách chức, sau vì Phạm Phổ ở trong quân tự tử chết, đã có chỉ cho khai phục quan hàm trước. Nay nghĩ lại bọn ấy là bầy tôi giữ bờ cõi, nhưng vỗ về cai trị không đúng đường, gây nên án lớn, tội đó không thể chối được. Phạm Phổ tuy chết, chưa đủ che được tội, nên cứ theo chỉ dụ trước, cách chức, truy thu lại bằng sắc, Lê Bỉnh Trung cũng phát làm lính ở trong quân của Lê Văn Đức, chịu sai phái làm việc, để làm gương răn cho những quan lại ở biên giới làm hỏng việc".

Bọn giặc ở Ninh Bình hơn 200 tên đánh phá trại Cuông Lỗi, đón đường cái quan cướp bóc hành khách và những người buôn bán, lại quấy rối đồn Lý Nhân, cướp lấy khí giới ở đó.

Việc ấy tâu lên, viên Quản bảo Lê Văn Vượng phải phạt trượng và cách chức, phát đi làm lính ; Hộ lý Tuần phủ Lê Nguyên Hi giáng hai cấp, Án sát Nguyễn Bá Thản phải giáng một cấp, trách cứ phải nghiêm ngặt đốc thúc biền binh đi đánh dẹp.

Đình thần bàn lại danh sách xử án mùa thu năm ấy, tâu lên. Vua xét lại kỹ lắm, chuẩn cho giảm tội chết, phát làm quân 70 người, phát đi quân thứ để làm việc 22 người, được tha 10 người.

Tỉnh Ninh Bình, trước đây, vì nước lụt tràn về, lúa đồng bị ngập, đến mùa gặt, chỉ được độ ba phần mười. Quan tỉnh đem tình hình ấy tâu lên. Vua dụ cho thuế vụ đông năm nay, và tất cả tiền và thóc thuế còn thiếu từ năm trước đáng phải thu vào mùa hạ năm nay, đều cho hoãn đến mùa hạ sang năm đem nộp.

Tù phạm phủ Thuận An, tỉnh Bắc Ninh phá ngục. Binh dịch thuộc phủ ấy cố sức vây bắt hơn 20 phạm nhân hoặc chém, hoặc bắt, không sót một tên nào. Việc ấy tâu lên, vua sai thưởng cho binh dịch 300 quan tiền. Điển ngục Cai đội Trương Văn Chuẩn phải cách chức, ngục tốt phải phạt trượng, quyền nhiếp Quản phủ Phạm Văn Đức và Tri phủ Nguyễn Văn Lý vì đi việc quan vắng, đều phải giáng một cấp.

Sai tỉnh Hà Tĩnh triệu tập những biền binh thuộc tỉnh ấy đã mãn hạn về nghỉ đều tựu ngũ, rồi phái 1 Quản vệ, 500 biền binh đi đóng giữ tỉnh Thanh Ba.

Cho Bố chính tỉnh Hưng Yên Vũ Tuấn làm Bố chính tỉnh Quảng Yên hộ lý ấn quan phòng của Tuần phủ. Còn ấn triện của Bố chính Hưng Yên giao cho thự Tuần phủ Trịnh Quang Khanh kiêm lĩnh.

Trao cho Tổng đốc An - Tĩnh Tạ Quang Cự làm Tổng thống quân vụ đại thần, đi lên Lạng Sơn đánh giặc, cho mang theo cả ấn quan phòng cấp cho Tổng thống quân vụ.

Vua dụ rằng : "Nay bọn giặc Lạng Sơn, thế rất nhông nháo, nên đặc cách sai ngươi đi. Ngươi phải đem ngay các vệ lần trước ở Nghệ An phái đi Hà Nội, ở Hà Tĩnh phái đi Thanh Ba và lính Vũ lâm đồn thú ở Hà Nội chuyển qua tỉnh Bắc Ninh, đốc thúc biền binh của Hà Nội và Nam Định phái đi ngăn chặn, cùng với các hạng binh dõng của Lê Đạo Quảng và Nguyễn Thọ Tuấn, mang nhiều súng ống, khí giới và voi tiến lên Lạng Sơn để đánh dẹp, cốt giết tan giặc ấy, đi thẳng đến Cao Bằng, dẹp nốt dư đảng. Cần phải tập hợp quân lực cho hùng hậu, điều khiển cho hợp nghi, sớm thành công to, để đón lấy phần thưởng lớn nhất.

"Vả lại, khi đại binh đi tiễu, nên thưởng phạt cho sáng suốt và giữ đức tin, để khuyến khích quân đội. Vậy chuẩn định : không cứ quan, quân hay thủ hạ, nếu ai bắt sống được 1 tên giặc, thưởng 3 lạng bạc, chém được 1 tên giặc, thưởng 2 lạng bạc. Từ Chánh phó quản vệ đến Suất đội, nếu ai nhút nhát, lùi lại thì chém ngay để rao trong quân. Còn ai ra trận hăng hái, can đảm, có khi bị thương hay chết, thì chuẩn cho theo cách thức thể lệ trước mà thưởng cấp.

"Lại, đến kho tỉnh Bắc Ninh, liệu lấy bạc lạng và ngân tiền Phi long hạng lớn và hạng nhỏ, mang theo đến quân thứ để chuẩn bị làm phần thưởng".

Vệ uý sung Lãnh binh Hà Nội là Trần Đức Vịnh tuổi già và ốm, được chuẩn cho : về làng hưu trí với hàm cũ. Cho Vệ uý vệ Cẩm y là Vũ Văn Từ tạm sung làm Lãnh binh Hà Nội đem Cai đội vệ Cẩm y là Phạm Văn Hoà và Nguyễn Văn Ký theo đường trạm, đi trước, đợi hôm Tạ Quang Cự đến Hà Nội, thì đi tòng chinh. Lại ra lệnh cho Hà Nội, Nam Định đều phái 2 Quản cơ, 1.000 biền binh đi đến Bắc Ninh, cũng đợi Quang Cự tiến đến, sẽ lệ thuộc theo đi làm việc quân.

Cho thự Hữu quân Đô thống phủ Chưởng phủ là Nguyễn Văn Xuân quyền lĩnh ấn quan phòng Tổng đốc An - Tĩnh. Con là Nguyễn Văn Huyên và Nguyễn Văn Hoà ở Hữu sai Nhất đội thuộc trong sổ quân của Tổng đốc đều được chuẩn cho mang theo để sai khiến. Phó vệ uý ở vệ Hậu bảo nhất là Lê Quang Quảng, và Phó vệ uý ở vệ Hậu bảo nhất là Trần Ngọc Cẩn đều đem vệ binh để lệ thuộc vào đó.

Sai Thống chế Thần sách Hữu dinh là Tôn Thất Bằng quyền lĩnh ấn triện của Hữu quân.

Nguyên Phó vệ uý vệ Nghiêm võ quân Thần sách hưu trí là Hồ Bôi, đã hơn 70 tuổi, thấy Bắc Kỳ có việc, cố xin đi làm việc quân, được Nguyễn Văn Xuân để đạt tâu lên. Vua khen là có chí, bèn ưng thuận lại cho Bôi làm Thần sách Phó vệ uý, chuẩn cho mang cả con là Hồ Văn Trường cùng lên Lạng Sơn, theo Tạ Quang Cự đi bắt giặc.

Phó lãnh binh Hà Nội là Hồ Văn Vân đem quân tiến lên Lạng Sơn cứu viện dẹp giặc, đi đến trạm Lạng Nhân, nghe nói phía trước có nhiều bọn giặc chặn đường, tự cho là đường xa, quân ít, bèn lui về đồn Quang Lang, vừa đến núi Nhiên Lĩnh, bỗng thấy tên nguỵ xưng Quản cơ của giặc là Hà Văn Vẫn đem hơn nghìn đồ đảng xông lại đánh : Vân bị giặc bắn tin, chết tại trận. Cẩm y Hiệu uý Nguyễn Văn Lễ và biền binh cùng đi chuyến ấy đều chạy tán loạn. Giặc bèn lan tràn đến các huyện Hữu Lũng, Lục Ngạn, Bảo Lộc thuộc tỉnh Bắc Ninh. Người giữ đồn Quang Lang là Lê Đình Mưu lui về đồn Tiên Lệ, đem việc ấy báo lên. Bố chính Nguyễn Khắc Hài và Án sát Trần Thế Nho phái ngay biền binh đi chống giữ, rồi đem việc ấy tâu lên.

Vua phê bảo : "Không cần phải phân phái nhiều ngả, quân của tỉnh ít và yếu, nên đã phái sẵn lính Kinh đi rồi". Lại dụ Nội các : "Hồ Văn Vân, dọc đường gặp giặc, khi đánh nhau, quân ít, không địch nổi, lại hay hết lòng tiết nghĩa, bỏ mình, rất đáng thương tiếc, sao nỡ cho là khinh địch tiến liều hỏng việc, mà mai một lòng trung, chết vì việc nước ư ? Vậy, truy tặng chức Lãnh binh, hàm Chánh tam phẩm, thưởng thêm 50 lạng bạc cấp cho gia đình".

Cho Phó vệ uý Hổ oai Hữu vệ là Vũ Đình Quang sung làm Phó lãnh binh ở Hà Nội. Cho viên bị cách là Lê Văn Quý được khai phục làm Phó vệ uý ở Hổ oai Hữu vệ. Quý, trước kia làm thự đốc ở Thanh Ba, có lỗi, phải cách, đến nay lại được dùng.

Tổng đốc đạo Thái Nguyên là Nguyễn Đình Phổ từ đồn Giang Tiên về đóng ở xã Cuông Vinh huyện Động Hỉ. Được tin bọn giặc chia đường xâm lấn, quấy nhiễu, gần đến bức bách tỉnh thành Thái Nguyên, Thổ, Man, sở tại và người Thanh ở các mỏ vàng, mỏ bạc, mỏ sắt theo nhiều. Phổ mới tâu xin điều thổ tù ở Sơn Tây là Đinh Công Trọng trích lấy năm, sáu trăm dân Man, ai nấy đeo súng điểu sang, đi theo sai phái để giúp cho được việc. (Trọng người xã Vĩnh Đồng, huyện Mỹ Lương. Những dân Man thuộc quyền của Trọng vốn có tiếng là bắn giỏi).

Vua dụ rằng : "Thổ binh của Đinh Công Trọng, trước đã được Lê Văn Đức mang đi đánh giặc, hiện nay đã đến Vân Trung, tình thế khó điều đi được. Ngươi nên xem xét các thổ ty, ai là người được việc, không cứ ở thuộc hạt hay ở hạt khác, phàm nơi cận tiện có thể trưng điều được thì chuẩn cho thông tư để điều đi thật nhiều, cấp cho tiền và gạo, mang theo đi bắt giặc, để thanh thế được to.

"Hiện nay, về mặt Lạng Sơn, đã lựa sai Tạ Quang Cự thống lĩnh đại binh, tiến lên để dẹp. Một khi ngựa đến, tin rằng có thể thành công. Ngươi cũng là một viên Tổng đốc quan to, cai quản biền binh cường tráng tinh nhuệ hơn hai nghìn người, không phải là ít. Thế mà từ trước đến giờ, không từng đánh một trận, chém được một tên, làm nên công trạng gì, nếu không thẹn với lòng, há không sợ phép nước ư? Từ nay phải làm thế nào ra quân kỳ để đánh được giặc, dũng cảm tiến lên bắt giết hết sạch bọn giặc ở một dải Thái Nguyên. Không thế, thì cái tội nhút nhát ấy sẽ bị khép theo quân pháp, quyết khó chối được. Và, trong số vài nghìn biền binh mà ngươi đem đi đó có nhiều quân tinh nhuệ miền Nam, miền Trung, chia ra chống giữ các nơi, dù thấy hơi ít, nhưng nếu tụ lại một nơi thì binh lực thực đã to và nhiều. Hiện nay, bọn giặc chia ra quấy rối nhiều ngả, thế lực của chúng càng tỏ ra ít và yếu. Ngươi nên liệu tính để 1 Quản cơ đắc lực và dăm, ba trăm biền binh ở lại giữ tỉnh thành. Vả lại, tỉnh thành ấy vốn đã kiên cố, thì giữ cũng dễ. Ví phỏng chúng có nhân kẽ sơ hở đến vây, cũng không lo gì. Ngươi phải tập hợp sức quân cho dày đặc, đi thật nhanh, trước hẵng dồn sức vào một đường ập lại bao vây mà đánh dẹp thì thế lực ta nhiều, nó ít, ta chủ, nó khách, khác xa hẳn nhau, có thể muôn phần tất thắng. Nếu làm một trận được to, bắt và chém được nhiều, bọn này đã bị thua thiệt thì bọn khác nghe tin tất phải tan vỡ. Nếu chúng chưa trốn, thì ngươi đem số quân đã thắng trận đó, lần lượt tiến đánh tiễu trừ thực hết ; thế thì không những đã khỏi phải đóng quân lâu ở nơi sơn lam chướng khí, mà cái cơ đánh dẹp mới dễ thành công".

Cho Suất đội ở Ban trực Tiền vệ được gia ấm, hàm Phó quản cơ là Đoàn Văn Sách làm Phó quản cơ, theo sự sai phái của Tạ Quang Cự ; Suất đội ở Ban trực Hữu vệ là Ngô Văn Giai được dùng làm Phó quản cơ, theo sự sai phái của Nguyễn Đình Phổ ; đều được chuẩn cho có khuyết thì được bổ. Lại vì Phó vệ uý vệ Uy võ quân Thần sách là Trần Nhữ Đoan ở quân thứ Thái Nguyên bị ốm, bèn cho hiệu lực Đội trưởng là Phạm Văn Tường làm Thành thủ uý, lại làm thự Phó vệ uý, đi thay Trần Nhữ Đoan, quản lĩnh vệ binh, theo làm việc trong quân đội.

Sai Binh bộ phát cho ba mươi cỗ súng thần công ở kho trong Kinh, mang đi đường trạm, cùng với hai mươi cỗ súng quá sơn ở Hà Nội, đều soạn đủ thuốc đạn, giao cho Tạ Quang Cự mang đến quân thứ.

Các Tướng quân và Tham tán ở quân thứ Gia Định, đem tình hình việc quân tâu nói : "Quân ta luôn luôn giữ núi đất, bắn súng đại bác, cửa thành và chòi canh của giặc bị đánh phá cũng có, đài súng trên thành bị hư hỏng cũng có, nhà cửa trong thành bị phá nát cũng có, trong đó bọn giặc bị chết và bị thương nhiều hay ít, không thể biết rõ giặc, nấp ở trong thành bắn ra, quân ta cũng có một vài người bị thương và chết. Vả lại, thế giặc hiện nay đã cùng quẫn rồi, liều chết giữ ở trong thành, xét ra cũng không có ngón tài gì khác. Duy có điều là hình thế thành ấy

hiểm trở kiên cố, nên chưa dễ lập công ngay được, chỉ hằng ngày bắn luôn đại bác, để cho giặc phải kinh sợ tan vỡ, rồi mới thừa cơ đánh phá được. Còn quân ta đi tuần tiễu ở ngoài luỹ, thấy tên giặc nào nhân lúc sơ hở lẻn ra, thì chém hoặc bắt sống đem nộp, liền chiếu theo thể lệ mà thưởng cấp cho. Nhưng đó là những việc tuần bắt tầm thường, không dám tâu nhàm lên.

"Nay quân ta tiến sát đến tận bên quách mà vây thành, đã sức cho các nơi phải theo phần đồn tấn mà canh phòng nghiêm ngặt, bọn giặc quyết không dám ra để trông nhờ một vật gì. Còn như Quang Hoá là đường chạy trốn của bọn giặc, thì đã tuân theo lời dụ, chọn binh dõng tinh nhuệ phái đi đóng đồn ở các nơi như cầu Tây Hoa (tên cũ là Tham Lương) và Quang Uy, cách thành hơi xa, để phòng bị ngăn chặn nghiêm ngặt hơn".

Vua dụ rằng : "Nay sáu tỉnh Nam Kỳ đều đã lấy lại được, giặc giữ cô thành đã như cá ở trong nồi, sớm chiều đợi chết. Quân ta vây đánh bốn mặt trổ sức cũng dễ. Hiện nay Tướng quân Tham tán, Tuần phủ và Tán tương đến hơn 10 viên, thì tướng có thừa người ; quan quân và hương dõng đến hai, ba vạn thì quân có thừa sức ; nhiều lần chở đến súng xung tiêu và quả chấn địa lôi thì đồ dùng của quân cũng thừa rồi. Nay sự vụ quân cơ ở Kinh đương khẩn cấp cần người để sai phái cũng nhiều. Vậy Tham tán Lê Đăng Doanh, Hoàng Đăng Thận, Tán tương Trần Chấn, Trương Phúc Đĩnh đều cho đi đường trạm, về Kinh trước để cung chức. Biền binh các vệ nguyên phái theo Phan Văn Thuý trước, đã khó nhọc lâu ngày, nên trích trước lấy 2 vệ, cho về hàng ngũ ở Kinh. Còn như các hạng thuỷ quân, phần nhiều hiện nay chỉ là trông coi thuyền bè, đợi sang năm, thuận gió, chạy về mà thôi, không quan hệ đến việc đánh dẹp nữa. Vậy nên liệu tính để lại độ năm trăm người cốt đủ coi giữ thuyền. Còn thì cũng đều cho rút về tất cả. Các Tướng quân, Tham tán lập tức phải chiếu theo số biền binh hiện để lại, chia đặt đồn canh, không chút trễ tràng sơ hở, nhưng vẫn thừa cơ, nghĩ cách chiếm lấy thành trì, cho chóng xong việc.

"Lại, xét tờ tâu có nói ; bọn giặc bắn ra, quân ta cũng có bị thương và chết một hai người. Kể ra, ở dưới mũi tên hòn đạn, sao cho giữ được không thiệt hại ? Khi có người bị thương hay chết, càng chứng tỏ rằng ba quân vâng theo mệnh lệnh ; sao không kể rõ thực số, trở nói những lời hàm hồ như thế ? Lại có nói : quan quân đi tuần tiễu, có khi chém được bọn giặc, nhưng cho đó là việc thường, không dám tâu nhàm, thử nghĩ xem việc ấy tuy là công trạng tầm thường, nhưng cũng là việc bắt hoặc chém được giặc, chả hơn là cứ theo kỳ tâu lên, nói sơ qua một lượt ư ? Lại như nói : đã sức cho biền binh đi tuần tiễu bốn mặt, bọn giặc quyết không dám lại ra để trông chờ một vật gì. Nhưng gần đây, nghe nói trong bọn giặc còn có bốn năm tên kết thành bọn, dòng dây mà ra, đội lá chuối và cỏ vào thành ; thế mà quan quân không từng bắt chém được một đứa. Nếu tin đó quả là đúng thì lời tâu về việc này

hình như chưa thực. Nay phải làm thế nào, để ý canh giữ chặt hơn, khi có bọn giặc lẻn ra, thì phải chặn giết ngay. Chúng mất vây cánh, ngày càng quẫn ngặt, thế tất chóng chết".

Lời dụ đến quân thứ, Tham tán Lê Đăng Doanh vì ốm, chưa thể lên đường được, dâng sớ xin triển hạn.

Vua dụ cho Đăng Doanh được lưu lại ở quê nhà để chữa bệnh khi khỏi bệnh rồi, lại giữ chức Tham tán, hợp với các Tướng quân và Tham tán khác cùng bàn tính làm việc, đợi đến sang năm sẽ lại ban chỉ tuyên triệu.

Thự Tuần phủ Hưng Yên là Trịnh Quang Khanh tâu nói : "Việc công trong tỉnh hạt, phải phân phái đi nhiều ngả, vậy xin cho để biền binh 3 cơ Hữu tiệp, Hậu tiệp, Hữu kính thuộc tỉnh Hưng Yên được cứ lưu lại tại ngũ, đợi sau này việc ít lại chiếu lệ chia ra từng ban". Vua bằng lòng cho.

Cho Cai đội thuỷ quân là Lê Văn Luận làm Phó vệ uý ở vệ Tiền thuỷ ; Nguyễn Văn Cần làm Phó vệ uý thuỷ quân ngạch ngoại.

Bãi việc trồng đay ở các địa phương từ Hà Tĩnh trở ra Bắc.

Trước kia vua cho vỏ đay cần dùng nhiều, nên dụ cho các quan địa phương trong Kinh và ngoài các tỉnh chọn đất ưa đay để trồng. Từ Hà Tĩnh trở ra Bắc gần đây chưa thấy thành hiệu, có khi làm khổ cho dân. Vua biết cái tệ đó, liền ra lệnh bãi bỏ việc ấy.

Bố chính Hải Dương là Trần Văn Tuân tâu nói : "Dân xiêu giạt đến kiếm ăn ở tỉnh này, mấy lần nhờ được chẩn cấp, đều đã có vẻ khá trở về quê hương rồi, duy còn lại đến vài trăm người già, trẻ con và ốm yếu. Vậy, xin theo như dụ trước, ưu hậu chẩn cấp cho một lần nữa thôi".

Vua nghe theo lời xin ấy, nhân hỏi thị thần là Phan Huy Thực, Trần Danh Bưu: "Các ngươi nghe tình trạng dân Bắc Kỳ gần đây thế nào ?" Thị thần tâu : "Gần đây, người ở Bắc Kỳ đến, đều nói năm tỉnh Nam Định, Hải Dương, Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh, lúa mùa đã chín, dân đã có lương ăn ; duy chỉ có tỉnh Hưng Yên bị hại vì nước lụt, dân còn kém đói". Vua nói : "Tỉnh Hưng Yên mất mùa đói kém, may còn có kho chứa của 5 tỉnh lớn ấy có thể tùy phương cứu chữa được ; nếu các hạt đều thế cả thì kho tàng nhà nước, đâu có thể giúp tất cả được ?"

Bãi thể lệ các trạm chạy đệ công văn theo kỳ hạn hàng tháng đã định.

Năm trước, chuẩn định : cứ nửa trước tháng, miền Bắc thì Hà Nội, miền Nam thì Gia Định đều phát cho chạy giấy về Kinh một lần ; nửa sau tháng, ở Bộ phát đi một lần, để người và ngựa được quen ; đến bấy giờ tin quân báo tới tấp, ngựa chạy trạm đã quen, nên mới bãi bỏ lệ trên.

Lại cho Nguyễn Hữu Tố quyền Đốc học tỉnh Quảng Nam. Tố, trước ở Quảng Nam, vì có mẹ già, được nhờ ơn cho ở nhà nuôi mẹ để trọn đạo hiếu ; đến bây giờ, vào Kinh hậu bổ, gặp khi Đốc học Lê Đình Dư ốm chết, nên lại được về nơi làm việc trước.

Bỏ chức Quản đạo ở 3 đạo Phan Rang, Phô Hài, Ma Ly và chức thủ ngự ở cửa biển Phù My thuộc tỉnh Bình Thuận. Địa hạt 3 đạo đã có các quan phủ huyện chia trị ; cửa biển Phù My nông hẹp, từ trước không có thuyền bè ra vào. Thự Tuần phủ là Hoàng Quốc Điều đem tình hình ấy tâu lên, nên vua sai bỏ bớt mấy chức đó.

Cho Tạ Quang Linh làm Phó vệ uý ở Hổ oai Tả vệ ; thự Phó vệ uý ở Long võ Hậu vệ là Nguyễn Văn Gia làm Phó vệ uý ở Hổ oai Hậu vệ, đều đem vệ binh và 5 đội Tả sai nhất, Tả sai nhị, Tả sai tam, Tả sai tứ, Tả sai ngũ, một đội Hậu sai tứ, đi theo Nguyễn Đình Phổ để bắt giặc. Lại phái người thông thạo về súng đại bác là bọn Tôn Thất Bảo 10 người phụ thuộc vào để sai khiến.

Cho Cai đội Trương Đình Bành làm Phó vệ uý vệ Võng thành mang vệ binh đi đóng giữ ở Thanh Ba. Sai truyền dụ cho Tuần phủ Nguyễn Khả Bằng không phải chờ đợi quân Võng thành đến tỉnh, nên thúc đẩy trước Quản vệ vệ Vũ lâm Trung nhất là Nguyễn Văn Mỹ đem biền binh cả vệ ấy đi gấp đến đóng giữ Hà Nội. Khi Mỹ đã đến Hà Nội, thì Tổng đốc Đoàn Văn Trường cũng thúc đẩy thú binh ở Ban trực Trung vệ đi gấp đến Bắc Ninh, để theo Tạ Quang Cự đi bắt giặc.

Tuần phủ Lạng - Bình Lê Đạo Quảng đem biền binh và thủ hạ từ Quảng Yên theo đường thủy, tiến đến châu Tiên Yên. Tâu xin tuỳ tiện chiêu tập hào mục dân tráng ở đấy nhằm đường tiến đến Lạng Sơn để dẹp giặc. Vua dụ rằng : "Bọn giặc quấy rối, hãy còn lan tràn, ta đã lựa chọn phái Tổng thống Tạ Quang Cự thống lĩnh đại binh tiến đánh ; ngươi đi đường tắt, nếu có thể tùy tiện triệu tập thổ hào dân dõng đến hơn nghìn người, mới nên chia đường tiến đánh ; không được thế, chớ nên khinh thường tiến đến, phải tuân lời dụ trước, theo đường cái lớn từ Hải Dương chuyển qua Bắc Ninh, hợp lại cùng đi đánh dẹp".

Lại dụ Tổng thống Tạ Quang Cự : "Hai tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng lâu không tâu báo gì, ta ngày càng nóng ruột lắm ! Hôm nọ, đã dụ sai Hà Nội, Nam Định, Hải Dương trưng điệu hơn ba nghìn quan quân đến đóng ở Bắc Ninh, chắc đã tập hợp đủ cả. Hôm nào tờ dụ đến nơi, ngươi không phải chờ đợi biền binh ở Nghệ An, Hà Tĩnh, nên lập tức đem Quản vệ Kinh binh là bọn Nguyễn Tiến Lâm cùng theo đường trạm, đi trước, khi qua Hà Nội, lại mang theo cả thú binh Vũ lâm tiến ngay đến Bắc Ninh, mưu tính việc cứu viện đánh dẹp, để kịp sự cơ".

Hai tỉnh Thanh - Nghệ, lúc trước vì ít mưa, ruộng lúa hỏng nhiều, bây giờ thuế vụ đông đến nơi, quan tỉnh đều tâu xin cứu giúp cho. Vua dụ chuẩn cho số thuế

phải nộp mùa đông năm nay và mùa hạ năm nay, cùng với thóc tô, thóc vay còn từ năm trước, đều được hoãn đến mùa hạ sang năm mới nộp.

Ban áo rét cho các người ở Đô sát viện và khoa đạo. Lệ cũ, ban cho áo rét, phải là các quan văn từ Tứ phẩm trở lên mới được ; nay vua ưu đãi các Ngôn quan(1), nên đặc cách ban cho.

Cho Binh bộ Chủ sự là Hồ Công Chỉ làm Binh bộ Viên ngoại lang, vẫn làm công việc ở thành Nam Vang như cũ. Khi mới thu phục lại được Hà Tiên, Lê Đại Cương phái Chỉ tạm làm việc ở tỉnh ấy ; đến bấy giờ, Bố, Án ở Hà Tiên cất đặt các chức sung vào làm việc, vua cho Chỉ là người xứng đáng làm được, nên mới có mệnh lệnh này.

(1) *Ngôn quan* : quan chức có nhiệm vụ can ngăn vua và đàn hặc các quan.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN CIX*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa đông, tháng 10.

Cho Quản phủ Kiến Xương là Nguyễn Văn Vân làm Phó vệ uý, trật Tòng tam phẩm, sung chức Phó lãnh binh Nam Định.

Vua nghĩ rằng thổ phỉ Bắc Kỳ chưa dẹp yên, muốn biết tất cả tình trạng của nhân dân, sai bộ Binh mật dụ cho các Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, án sát các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Ba, Hà Nội, Ninh Bình, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên phải gia tâm hỏi kỹ xem nhân dân trong hạt của mình có được yên ổn hay không ? Giặc cướp đã im hơi chưa ? Đều cứ sự thực mật tâu lên vua biết.

Ban cấp áo trận cho Quản vệ, Suất đội ở 5 vệ Ban trực và ở 10 vệ các bảo ; cứ 5 năm một lần đổi.

Truy tặng Bố chính thự lý Tuần phủ Hà Tiên là Phạm Xuân Bích làm Tuần phủ, hàm Tòng nhị phẩm ; Án sát là Trần Văn Quản làm Bố chính, hàm Chánh tam phẩm. Trước kia, giặc Khôi gây biến loạn, bọn Bích họp quân và dân, đắp luỹ đất, để làm kế chống giữ. Đến khi tỉnh An Giang thất thủ, bọn giặc chưa đến thì hai đội Hồi lương và Biên lương thuộc tỉnh ấy họp nhau làm loạn. Đương đêm, vây dinh Tuần phủ. Bích nghe có biến, tuốt gươm đi ra, chỉ có người đầy tớ là Nguyễn Văn Vi cầm binh khí đi theo. Bích đánh nhau với giặc, bị thương, bị chúng bắt được. Giặc dụ Bích hàng. Bích quát mắng rằng : "Giết thì giết, khi nào lại hàng chúng mày là lũ tù". Giặc bèn giết Bích. Rồi chúng lại đến dinh Án sát. Quản cầm dao

ngồi trong màn. Giặc xông vào, Quản đâm luôn được mấy tên. Người đầy tớ là Trần Văn Vạn cũng cầm dao cự chiến, đều bị chúng giết cả. Nguyễn Văn Vi nài xin với giặc cho đem thi thể bọn Bích để khâm liệm chôn cất. Giặc khen là có nghĩa, bằng lòng cho. Đến bấy giờ, Hộ phủ Trịnh Đường dò hỏi được tình trạng, đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ rằng : "Bọn Bích, ngày thường sơ hở về việc phòng bị, để đến nỗi biến sinh ngay ở kẽ nách, đành rằng có lỗi, nhưng sự việc xảy ra lúc bối rối đều biết căm giận về việc nghĩa, mắng giặc, đâm giặc, bỏ mình chết vì nạn nước : thật rất đáng thương. Vậy nên đặc cách cho truy tặng chức ấy, được chiếu hàm mới truy tặng để cấp tiền tuất. Lại thưởng thêm cho Phạm Xuân Bích 100 lạng bạc, Trần Văn Quản 80 lạng bạc, đưa cho gia đình, Trần Văn Vạn và Nguyễn Văn Vi đều được thưởng 10 lạng bạc, để khuyến khích những người đầy tớ có nghĩa".

Vua nghĩ rằng Nam Kỳ có việc, các trạm chạy giấy khó nhọc, thưởng cấp cho tiền và gạo có thứ bậc. (Trạm Thuận Phú, Bình Thuận, trở vào Nam đến trạm Biên Long thuộc Biên Hoà, công việc rất nhiều, mỗi trạm đều được 80 quan tiền, 30 phương gạo ; thứ đến, từ trạm Thuận Võng đến trạm Thuận Lai, mỗi trạm đều được 60 quan tiền, 20 phương gạo. Ngoài ra, các trạm từ Kinh trở vào Nam đến các trạm ở Khánh Hoà, mỗi trạm đều được 50 quan tiền, 20 phương gạo).

Xuống chiếu ban ơn cho sáu tỉnh Nam Kỳ.

Lời chiếu rằng : "Nguyên thành Gia Định, từ các liệt thánh ; gây dựng mở mang đến nay, phong tục thì chuộng nghĩa khí, học trò thì nhiều hiền tài. Trước đây, vì giặc Tây Sơn gây biến, ngọn lửa tàn ngược hun đến tận trời, Hoàng khảo ta, Thế tổ Cao hoàng đế, đem quân đi tuần miền Nam, nhờ đó mà có lương quân, thu dùng được người tài giỏi, Gia Định bèn trở thành nơi dấy nghiệp. Rồi [Cao hoàng ta] gây dựng lại được dư đồ, gồm có cả nước Đại Việt. Việc đó dù do trời giúp nhưng phần nhiều cũng nhờ có công sức của Gia Định.

"Từ khi ta lên nối ngôi đến nay, cùng với nhân dân nghỉ ngơi, hưởng sự an nhàn, kể cũng đã lâu. Chỉ vì những người làm tướng chuyên giữ trách nhiệm ở ngoài như Hoàng Công Lý, Lê Văn Duyệt, không biết tuyên dương đức hóa, chỉnh đốn quan, dân, để công việc ngày một bê trễ, nhiều người kiêu ngạo lười biếng, đánh bạc chơi bời liên miên, mắc phải nọc độc thuốc phiện, thường thường khám phá ra những vụ gian phi phạm pháp, phong tục ngày càng hư hỏng, đã làm cho tạo vật phải ghét !

"Lê Văn Duyệt thì lại chứa nuôi ban hát, dung túng bộ hạ tức như Lê Văn Khôi trước kia mạo xưng họ vua, quen tính hung tợn, thế mà được Văn Duyệt che chở gây dựng, để lại họa hoạn về sau.

"Lại như đối với đội Hồi lương và Bắc thuận, là những tù phạm bị phát phối, thì xin biên thành đội ngũ, để ở kẽ nách ; đối với thủ phạm ở Thanh Hoa, Nghệ An vốn là đồ vô lại ở thôn quê, thì cũng kéo đến dưới cờ, nương tựa làm ruột thịt. Còn các lái buôn nhà Thanh đến kiều ngụ, cũng không biết khéo xử, để cho chung chạ lẫn lộn, tiêm nhiễm thói điêu bạc. Các việc dường ấy, đều là nuôi nên mầm họa, chẳng sớm thì chày.

"Gần đây, vì nguyên Tổng đốc là Nguyễn Văn Quế, già nua đần độn, vô tài, hình giống tượng gỗ. Những quân càn rỡ, mới nhòm ngó được tình hình nông sâu. Thêm vào đó nguyên Phiên ty[1] Bạch Xuân Nguyên, trách người thì sáng, trách mình thì quáng : chỉ biết đàn hặc, nêu ra những việc xấu xa của Lê Văn Duyệt và của quan võ dưới quyền, còn tự mình thì khua múa văn tự để làm thoả lòng tham lam khắc bạc, ăn tiền bừa bãi, rất bị người ta không đếm xỉa đến, để đến nỗi nghịch tặc Lê Văn Khôi, nguyên là thủ hạ của Lê Văn Duyệt, cứng cổ, ngang ngược đã quen, khi bị can án, dám rủ nhau họp đảng ở thành Phiên An cũ để phản lại, gây nên cuộc biến loạn đêm 18 tháng 5, lan tràn đến cả sáu tỉnh, thân sĩ và thứ dân bị tai nạn nhiều, nói ra thật đáng căm giận. Đó thực bởi Lê Văn Duyệt gây ra mầm loạn ấy và những người kế tiếp lại là bọn hèn kém, tham ô, để cho phong tục trong hạt ấy rất không được như trước, nên mới không thể không có một phen biến cố này. Tóm lại, là do bổ dùng không được người tốt, lại không sáng suốt thấy từ ban đầu và không ngăn ngừa trước khi việc xảy ra, lỗi ấy ta cũng khó từ chối được.

"Bởi thế, ta phải tu tỉnh lắm, sửa mình nhiều cách, lần lượt phái đại binh đi, chia đường tiến đánh, mong để cứu dân khỏi nạn nước sôi lửa nóng. May nhờ trời, nhờ tổ giúp cho và nhờ Hoàng khảo ta ở trên trời khôn thiêng phù hộ, tiếng vang đến đâu, lòng người hưởng ứng đến đấy, quan và dân sở tại không ai là không lòng đầy nghĩa phẫn theo đường chính, ghét thù chúng.

"Nay sáu tỉnh lần lượt thu về, dần dần đã bình định, nhân dân được ở yên như cũ. Duy giặc Khôi hãy còn liều chết, cố giữ cô thành, quan quân vây đánh bốn mặt, thì từ đứa đầu sỏ đến kẻ đi theo, chẳng sớm thì chày, cũng sẽ chụm đầu chịu giết. Vậy nên ban ơn rộng rãi, ai cũng được thấm nhuần mưa móc, để yên ủi lòng dân ta, tỏ ra chính sách đổi mới.

"Các ngươi là thân sĩ và thứ dân ở sáu tỉnh, cùng khuyên bảo nhau, nên suy nghĩ thấm thía về nghĩa giữ bổn phận, quý phúc đức, bỏ xa xỉ, chuộng cần kiệm, sửa đổi thói điêu bạc, đem lại tục thuần hậu. Tưởng trong hạt các ngươi, đất vốn phì nhiêu, người nhiều trung hậu, nếu sớm biết tu tỉnh thì có khó gì không đến ngay

(1) *Phiên ty* : ty Bố chính.

được cảnh giàu thịnh, đem lại được thói thuần lương. Thế thì cuộc biến phen này hầu như trời vì nhân dân trong hạt các ngươi, mở cho cái dịp ăn năn tai hoạ, khiến cho cùng hưởng phúc thăng bình. Nay ban cho 8 điều ân điển sau đây :

"1 - Tha cho số bạc, tiền, thóc, gạo về thuế đất, thuế đinh, cùng các thuế thổ sản, biệt nạp và thuyền buôn phải nộp năm nay.

"2 - Tha cho số bạc, tiền, thóc, gạo về thuế đất, thuế đinh và các thuế thổ sản, biệt nạp đang thiếu từ năm Minh Mệnh thứ 13 [1832] trở về trước.

"3 - Về thi hạch học trò ở các hạt, bốn khoá trong 2 năm Minh Mệnh thứ 15 [1834] và 16 [1835] học quan được tùy theo văn lý điểm duyệt, phê lấy, không câu nệ là thể văn nào. Đến 4 khoá về 2 năm Minh Mệnh thứ 17 [1836] và 18 [1837] phải theo văn thức mới định để khảo hạch và tinh suốt cả 4 khoá trước, có trúng mới được kế tiếp. Từ năm Minh Mệnh thứ 19 [1838] trở đi, mỗi 8 khóa trong 4 năm, phải theo định lệ năm Minh Mệnh thứ 13 [1832] để làm việc.

"4 - Từ ngày 18 tháng 5, năm nay [Minh Mệnh thứ 14] trở về trước, những người can án về tội tạp phạm, từ tội quân lưu trở xuống, không kể đã kết án hay chưa kết án, đều cho tha cả.

"5 - Từ mồng một tháng 9 năm nay trở đi, hết thảy các tạp tụng như điền, thổ, hộ, hôn, nợ tiền, lăng mạ và đánh nhau bị thương nhẹ, đều được hoãn khám, đến tháng giêng sang năm sau khi khai ấn mới theo lệ làm việc.

"6 - Từ trước những quân, dân và chức dịch bị can án phải bồi thường nguyên tang chưa xong, nay gia ân rộng cho được miễn.

"7 - Các hạt có ai có tài đức, giỏi võ nghệ, do Thượng ty làm danh sách tâu lên, đợi chỉ xét dùng.

"8 - Con cháu các công thần, có ai tình nguyện ra giúp việc, sở tại cấp dẫn về Kinh để tuỳ tài xét dùng".

Nhà vua sai truyền dụ cho các Tướng quân và Tham tán ở quân thứ Gia Định rằng : "Hiện nay vây thành là việc cần, chỉ mong ngày giết được nhiều giặc, mà giết giặc thì không gì bằng dùng súng bắn từ đằng xa lại, nhưng hiềm vì giặc ẩn ở trong thành, quân ta không làm thế nào trông thấy được, cho nên súng thường bắn hão, khó trúng. Nay đã ban cho kính thiên lý hạng lớn. Kính này có thể nhòm được trên tầng mây, huống chi chỉ gần trong vài dặm ? Lại nữa, mới cho chuyển đến súng xung tiêu và đạn chấn địa lôi loại to, mỗi phát có thể giết được vài chục tên giặc. Các chòi vọng địch trước đã dựng ở 4 mặt, nay nên đắp cao thêm độ năm sáu trượng, cốt để cúi nhòm được mặt đất ở trong thành, rồi bắc ống kính thiên lý hạng to nhòm vào trong thành xem xét tường tận những chỗ tụ họp, ẩn núp và kho thuốc

súng, kho muối gạo của giặc, chỉ bảo cho người bắn súng theo đó mà bắn ; một khi vây cánh của giặc đã chết, kho lương thực lại bị phá sạch, giặc muốn đánh không nơi nương tựa, muốn giữ không có lương thực, quan quân ta mới dễ thành công ; Dụ này đến nơi, phải thi hành ngay, không được trái khác".

Truy khai phục lại nguyên hàm cho Phó quản cơ cơ Biên hùng, tỉnh Biên Hoà là Ngô Văn Hóa. Trước kia giặc lại đánh phá tỉnh lỵ Biên Hòa, Hóa đánh nhau với giặc, bị giết tại trận. Thự Tuần phủ Vũ Quỳnh vốn không biết rõ, tâu báo rằng trận đánh ấy quan quân vỡ thua, còn Hóa không biết đi đâu mất ; do đó, vua đã có chỉ giáng Hóa xuống 2 cấp. Đến bây giờ dò hỏi mới biết được sự thực, lại đem việc ấy vào tâu ; nhà vua thương xót, sai cho truy phục nguyên hàm, chiếu theo phẩm, ban cấp tiền tuất, thưởng thêm cho 20 lạng bạc.

Lại có Vị nhập lưu thư lại ở Phiên ty là Bùi Văn Hưng, trong khi bối rối một mình ở lại dinh thự, thu thập văn thư, ấn triện, bị giặc giết chết ; cũng được truy thưởng chức hàm Chánh cửu phẩm thư lại, cấp thêm cho 5 lạng bạc.

Thảo nghịch Tả tướng quân Tống Phước Lương và Tham tán Nguyễn Xuân, tư báo về bộ Binh rằng : "Lần trước, bắt được hơn 800 người nhà Thanh đã giao cho Án sát Gia Định là Hoàng Văn Minh tra xét". Quan ở bộ tâu lên, vua dụ rằng : "Người Thanh hung tợn, chống cự quan quân ta, không theo ngay lời trong tờ dụ mà xử trí, lại đem giao cho Hoàng Văn Minh xét một mình, rất là không đúng ; huống chi bọn giặc đến hơn 800 người, không phải có mấy chục người canh giữ, khó lòng mong được chu tất ổn thỏa mà để chậm đến hơn một tháng không giải quyết, chẳng cũng tốn mất rất nhiều công phu ? Vậy, truyền dụ cho Tống Phước Lương, Nguyễn Xuân hiệp đồng với Hà Duy Phiên đem xét xử ngay số người Thanh hiện bắt được ấy, đứa đầu sỏ dữ tợn, cho đem chém trước, còn những đứa cầm khí giới chống cự lại quan quân, theo như dụ trước, đều chặt 4 ngón bên tay phải, đuổi ra an trị ở nơi biên viễn. Gián hoặc có những trẻ nhỏ, những người già ốm và những người bị hiếp tòng, thì liệu chia ra cho về các xã thôn thuộc Gia Định để quản thúc. Nếu có đứa nào còn dám mưu toan làm việc trái phép, thì cho phép dân sở tại giết chết không cần xét hỏi ; nếu có đứa nào biết yên phận giữ phép, thì cho lưu lại để làm nô lệ".

Cho Vệ uý vệ Cẩm y, tạm sung Lãnh binh Hà Nội là Vũ Văn Từ làm Chưởng cơ, sung Tham tán quân vụ, hiệp cùng Tổng thống Tạ Quang Cự đi đánh dẹp bọn giặc ở Lạng Sơn ; cho đi trước đến Bắc Ninh để điều khiển sự vụ quân cơ, phái hơn 20 biền binh Cẩm y, lệ thuộc sai khiến.

Rồi vua sai thị vệ mang đến ban cho Tạ Quang Cự một áo mổ bụng bằng thượng cẩm đoạn, màu hoa hồng, thêu rồng ở bát bảo toàn bằng kim tuyến ; và cho Vũ Văn Từ một áo mổ bụng bằng cẩm đoạn, màu lam, thêu hoa sen liền cành.

Các Tướng quân và Tham tán ở quân thứ Gia Định tâu nói : "Gần đây tiếp được bộ Binh tư về việc đưa thư cho Giáo trưởng đạo Gia Tô là bọn Tây Hoài Anh, Phan Văn Kinh sức bắt Lê Văn Hán (là cháu Lê Văn Duyệt) nhận đưa vào thành để dụ những người đã theo đạo Gia Tô, đã uỷ cho Phan Thế Chung, người trong Tả sai Nhất đội trước cùng với Hán gọi giặc giòng dây lên thành mà vào, [nói lại rằng] giặc Khôi thề giữ đến chết, giáo trưởng đạo Gia Tô tên là Du, tức Phú Hoài Nhân, cũng cố biện thuyết và bẻ lý, cuối cùng vẫn không chịu hàng. Bọn Hán lại ra về. Vả lại, giặc Khôi và các người theo đạo Gia Tô đương lúc cùng quẫn buồn bã, ta mở cho con đường sống, tưởng cũng có chỗ chuyển động, thế mà vẫn một mực mờ tịt, cố ý chống lại, thực rất đáng giận. Hiện nay [bọn thần] đương hội đồng, hết lòng tính toán, đặt kế đánh thành ; cốt sao bắt được bọn nghịch tặc để đem hết cách trị tội. Lại, trong bọn biền binh và hương dõng, gián hoặc có người vì đạn bay bị thương mà chết, [bọn thần] chưa dám chiếu lệ cấp thưởng".

Vua dụ nói : "Bọn binh dõng ấy tuy không sánh được với người đánh trận mà bị chết, nhưng đều là dự vào hàng trận, vậy gia ân cho họ đều được chiếu lệ chết trận mà thưởng cấp, từ nay cứ theo thế mà thi hành".

Tướng quân và Tham tán lại tâu : "Ở trong quân hai lần phái thám tử người đạo Gia Tô là Hồ Văn Chiến vào thành để dụ giặc".

Vua bí mật dụ bảo rằng : "Bè lũ giặc Khôi, hiện nay, thế cùng, sức ngặt, cố chết giữ cô thành, chính là lúc nó đang nơm nớp sợ hãi. Hồ Văn Chiến nguyên là người ngoài, nếu không có tình ý thông nhau, sao hay đi lại dễ dàng như thế được ? Huống chi xét lời nói của hắn rất tỉ mỉ, hệt như giặc đã mớm lời, khiến cho lời không phải là do chân tình nói ra. Vậy chưa nên khinh thường tin vội. Vả lại, từ trước đến giờ, trong quân thứ động làm việc gì, hình như giặc đã biết trước, tưởng không khỏi không có người ngoài ngầm thông tin tức cho chúng. Lại nghe đồn các hàng quà bánh, cá thịt ở chợ, thỉnh thoảng có những phụ nữ theo đạo Gia Tô ngầm bỏ thuốc độc vào trong, quân ta có khi nhỡ ăn phải. Nếu đúng như tin đồn, thì sự lo về đạo Gia Tô, không phải chỉ ở trong thành Gia Định, lại sợ bên ngoài, có khi bè lũ nó cũng không ít. Cần nên để ý đề phòng hơn nữa không để cho bọn kia gây sự ở trong, mà lỡ việc quân cơ không phải là nhỏ.

"Còn như ở trong quân, đối với người nào đã theo đạo Gia tô, cũng nên mật sai dò xét, phòng giữ trước khi xảy ra, khỏi để lo về sự bất ngờ. Vả lại, việc này có quan hệ đến quân sự, cần phải cẩn thận kín đáo mười phần. Các ngươi nên tùy tiện liệu tính, đã không nên coi thường chút nào, cũng không nên để lộ ra nét mặt hoặc lời nói, thì mới mong mọi việc có phòng bị sẵn, không lo ngại".

Cho thự Viên ngoại lang bộ Hộ là Hồ Công Hi được lưu lại quân thứ Gia Định, theo các Tướng quân và Tham tán, làm việc giấy tờ. (Hi trước kia được phái đi quân thứ Biên Hòa, làm việc chi phát tiền lương trong quân).

Xuống chiếu ban ơn cho 16 tỉnh Bắc Kỳ. Lời chiếu rằng :

"Các hạt ở Bắc Kỳ là nơi mở mang cư tụ hàng nghìn trăm năm nay, nhân dân vui hưởng yên ổn, phong tục vốn gọi thuần hậu. Từ khi kỷ cương nhà Lê đổ nát, giặc Tây Sơn chiếm ngôi, nhân dân chịu sự tàn ngược, phong tục càng không được như trước. Nhờ Hoàng khảo ta, Thế tổ Cao hoàng đế, đem đức thánh vũ, mở nghiệp trung hưng, gồm có nước Đại Việt, sau khi một chiếc áo trận, định xong thiên hạ, yên ủi những nơi bị điêu tàn, vỗ về những người đau ốm, hết lòng nhân từ, đem dân bị lầm than đặt lên chăn chiếu. Những thói điêu bạc dần dần được thuần hậu lại. Thực là công lớn về dẹp loạn và trị bình.

"Ta noi theo phép lớn, kính nối nếp trước. Từ khi lên ngôi đến giờ, trong lòng thường nghĩ coi dân như con, tức như những việc ; phát chẩn cho người nghèo, nuôi người già, công bình trong việc ngục tụng, hoà hoãn trong việc hình phạt, tha tô thuế, phát thóc gạo cho dân vay, ban ơn dồi dào cho những người kêu la rên rỉ. Những việc làm đó, ai cũng thấy và nghe biết cả, có phải nói không đâu ?

"Thế mà, từ xuân đến thu, những tai biến thường xảy : từ Hà Tĩnh ra Bắc đến Lạng Sơn, tất cả 16 tỉnh, nơi thì bị đại hạn, nơi thì vỡ đê ; các tỉnh Ninh Bình, Hưng Hóa, Tuyên Quang lại gặp thổ phỉ quấy rối, dân không được ở yên ! Việc đó tuy tại các quan trấn giữ địa phương không biết tuyên dương đức hoá, làm trái đường lối trị yên, mà thực cũng tại ta chính sự lầm lỗi, đức độ mỏng manh, chưa thể cảm động đến trời để đem lại thời tiết thuận hòa được. Ta đã xét mình, tự tu tỉnh lại, càng lấy làm sợ hãi, hiện đã giảm mức ăn, bỏ âm nhạc, buông thả chim muông, ruồng bỏ đồ quý báu, đình chỉ tất cả các việc không cần. Và hết sức suy nghĩ, tìm nhiều cách cứu chữa. Lương ăn của dân có hơi khó khăn, thì phát ngay tiền gạo trong kho để phát chẩn hoặc cho dân vay ; trộm giặc lén lút nổi dậy, thì sai quan quân dẹp hết đi. Phàm việc gì có thể giúp cho dân đầy đủ lương ăn, yên chỗ ở thì không việc gì là không làm đến nơi đến chốn.

"Nay nhờ trời giúp và Hoàng khảo ở trời khôn thiêng, mưa nắng hoà thuận, hằng năm được mùa ; giặc giã trong Nam ngoài Bắc dần dần sẽ bị tru diệt. Giặc Khôi tuy kéo dài hơi thở cuối cùng, đã thành con cá trong nồi ; giặc Vân thì sớm muộn cũng bị bắt nộp, khó thoát, cái cảnh như con thú ở rừng bị đuổi đến cùng ! Duy nghĩ dân ta không may gặp lúc sau khi có việc, tình hình chắc là bách thiết, nuôi nấng, vỗ yên, chính là việc cần. Phải nên gia ơn cho khắp, để yên lòng dân.

"Các ngươi, tất cả nhân dân 16 tỉnh, đều nên cảm phát lương tâm, kính giữ bổn phận ; noi theo đường thẳng, cùng chịu đức mà ăn uống thuận hoà ; cùng nhau nhân nhường, biết theo điều phải mà tránh tội lỗi ; sẽ được nhờ sự thương giúp, càng ngày càng được phồn thịnh yên vui, để cùng hưởng phúc thăng bình, thế chẳng tốt lắm ư ?" Nay ban 7 điều ân điển sau đây :

(1 - Tiền thuế đất, thuế đinh đáng thu năm nay, bớt cho 5 phần 10.

2 - Tiền thuế đất, thuế đinh còn thiếu đọng từ năm Minh Mệnh thứ 13 [1832] trở về trước, đều được tha cả ; còn thuế phải đong bằng thóc gạo được giảm cho một nửa [5 phần 10] ; một nửa còn lại ấy sẽ cho nộp vào năm sau.

3 - Thuế thổ sản để thiếu từ năm Minh Mệnh thứ 13 trở về trước, giảm cho một nửa [5 phần 10] ; một nửa còn lại ấy sẽ cho nộp vào năm sau.

4 - Năm Minh Mệnh thứ 15 [1834] thuế cửa ải, thuế bến đò đều được miễn cả.

5 - Từ cuối tháng 9 năm nay [1833] trở về trước, phàm những tội phạm can án còn trốn, đều cho ra thú, sẽ được liệu lượng khoan giảm ; đến cuối tháng 3 sang năm là hết hạn.

6 - Từ tháng 10 năm nay [1833] trở đi, các việc tạp tụng đều được hoãn khám đến sau kỳ khai ấn sang năm, mới theo lệ làm việc.

7 - Các hạt nếu có người ẩn dật ở núi rừng và kẻ sĩ tài giỏi, thì cho phép cấp dẫn về Kinh, qua bộ sát hạch, tâu lên, sẽ tuỳ tài bổ dùng).

Vua sai bộ Binh triệu tập những biền binh ở Hổ oai Tả vệ mãn ban về nghỉ, đúng ngày 20 tháng này, đến Kinh, có mặt tại ngũ để phòng sai phái.

Ở kinh đô, gạo kém. Vua dụ : cho các hạng, thợ [1] ở Kinh, phàm những người được thực thụ là thợ cả [2], chưa được dự vào lệ lương tháng, thì được hưởng thóc mỗi người 2 hộc ; các thợ bạn [3] mỗi người 1 hộc ; các cục tượng các tỉnh vào Kinh làm thợ cũng được như thế.

Cho : Vệ uý vệ Tiền nhất quân Vũ lâm là Lê Thuận Tĩnh được quyền thự Đề đốc ở Kinh thành, kiêm quản công việc ở phủ Thừa Thiên ; thự Phó vệ uý ở Long võ Trung vệ là Nguyễn Trọng Tính quyền lĩnh các đội Túc trực, vệ Cẩm y, kiêm quản Trấn phủ ty, lĩnh chức Thị vệ.

Tỉnh Bắc Ninh có bọn cướp đến hơn nghìn tên, lén lút ở huyện hạt Đông Ngạn, đốt cháy nhà dân, cướp bóc của cải đồ vật. Phó quản cơ cơ Tiền thắng thuộc Hậu

---

(1) Nguyên văn là "các sắc công tượng" 各 色 工 匠 .

(2) Nguyên văn là "tượng mục" 匠 目.

(3) Nguyên văn là "tượng dịch" 匠 役 .

quân là Nguyễn Văn Anh đem 300 quân, 2 thớt voi, do tỉnh phái đi tuần tiễu trong địa hạt ; chợt được tin báo, lập tức sấn lại để đánh bắt. Bọn phỉ phải rút lui, chạy. Văn Anh thúc quân đuổi, giết chết và làm bị thương rất nhiều. Phỉ phải bỏ tang vật, khiêng thây nhau mà chạy. Ngày đã về chiều, bắt sống được 5 tên phỉ và lấy được khí giới.

Việc ấy tâu lên, vua dụ Nội các : "Đương lúc tỉnh bên có việc, hạt này lại có bọn cường đạo kết thành đảng to, cướp bóc dân gian, mầm ác thực không thể lớn lên được. Vả lại, gần đây quân đi bắt giặc phần nhiều không được việc, mà Nguyễn Văn Anh lấy ít chống được nhiều khiến cho chúng phải tan vỡ, không đến lan rộng thêm. Việc bắt giặc này thực là xuất sắc. Vậy thưởng ngay cho Văn Anh làm Quản cơ và thưởng thêm cho một chiếc áo nhung hàng Tây dương. Các Suất đội trong chuyến đi ấy và các Tổng lý có đến tiếp ứng, đều được thưởng áo và bạc lạng có thứ bậc ; các biền binh được thưởng chung 500 quan tiền".

Lại sai bộ Binh đem việc ấy truyền bảo cho các địa phương ở Bắc Kỳ, để cho các biền binh đi tuần tiễu và các dân xã sở tại biết cách thưởng của triều đình rất hậu, ai nấy đều nên suy nghĩ, đua nhau hăng hái lên.

Giảm bớt giấy tờ của các bộ, viện.

Vua dụ nói : "Đường lối chính trị cốt ở giản yếu. Từ trước, vẫn thấy giấy tờ ở các nha dâng lên, làm theo lề lối phần nhiều phiền phức, vụn vặt. Nếu không chước lượng giảm bớt, thì giấy tờ xiết bao bề bộn : trâu kéo đến toát mồ hôi, chất đống phải cao đến xà nhà ! Lại sợ làm việc nhiều quá, có khi sơ sót lầm lẫn đến những công việc to tát. Vậy ra lệnh cho các nha môn ở các bộ, viện đều tuỳ theo sự việc văn án của nha mình, như trước dùng tấu tập, tấu sách, thì nên đổi làm tư sách để đủ xem xét ; hoặc trước hằng tháng một lần tâu, thì nên đổi làm 3 tháng hoặc 6 tháng một lần, hoặc trước làm riêng từng số mục kể tỉ mỉ thì nên đổi làm một tổng số kể chung. Những án còn lại cho theo từng khoản trình bày tâu lên, đợi chỉ thi hành. Việc này cốt muốn cho công việc được giản tiện, châm chước cho thích hợp với sự nghi. Các ngươi là ấn quan ở các bộ, viện, nên bàn bạc cho kỹ lưỡng và thoả đáng. Nhưng, trong việc tỉnh giảm cũng nên lưu lại những bản đương án [1], chớ sơ lược quá, để đến nỗi không tra xét vào đâu được, thì là uốn cong quá ngay, lại là không tốt".

(1) *Đương án* 檔 案 : tức là "lệ án", những bản án giữ lại năm này qua năm khác để lưu chiểu.

Đến khi các nha lần lượt nghĩ các điều xin tâu lên, vua đặc cách chuẩn định cho thi hành.

(1 - Theo lời xin của bộ Lại : quan ở các tỉnh ngoài, văn chức từ thự Chánh tứ phẩm trở lên, sớ báo ngày đến lỵ sở, nay đổi làm tư bộ ; quan ở trong Kinh hay quan các tỉnh ngoài, người nào phạm tội tư, phải phân xử giáng, phạt, dưới tên có biên cấp, kỷ [1], nên khấu trừ cho tiêu án hay không, phải tâu lên để chờ chỉ ; còn tội công thì chiếu theo lệ khấu trừ, số thừa sẽ trả lại cho. Những nhân viên được thăng thụ hoặc thực thụ nguyên được nghị tự, gia cấp, kỷ lục và ân thưởng kỷ lục, do bộ kiểm tra thu lại, còn ân thưởng gia cấp cũng chiếu lệ trả lại cho kỷ lục, không nên tâu xin nữa. Viên nào can tội gì để giáng phạt, thì cứ chiếu lệ tư lên mà làm, không cần đề tâu xét lại.

Lại chuẩn định : ở trong Kinh thì ấn quan các nha, ở các tỉnh ngoài từ Án sát trở lên, có ai trước phải giáng lưu, sau nhân án khác phải giáng điệu, thì được tâu lên đợi chỉ ; còn thì đều chiếu xem các cấp phải giáng từ trước đến sau, rồi đem cấp ấy đổi đi bổ dụng ở nơi khác.

2 - Theo lời xin của bộ Hộ : số nhân đinh, số ruộng đất ở các địa phương, cứ đến cuối năm làm thành tấu sách, nay đổi làm 5 năm một lần hội tu, lấy năm duyệt tuyển làm hạn. Còn năm không phải là năm hội tu, mà trong năm ấy có thêm hay bớt, chỉ trích số ấy tư vào bộ để lưu chiểu.

Bản tư sách về chi tiêu tiền lương hằng tháng, đổi làm 3 tháng 1 kỳ. Bản tư sách về xuân phục trong kỳ đầu xuân, nên cùng một sổ sách, không nên đệ thêm sớ riêng.

Lại chuẩn định tập tâu về việc đi khám ruộng cấy lúa, chỉ kể qua sự tích, còn như mẫu sào, số mục, thứ bậc thì làm bản tư sách riêng. Tập tâu do Nội các phê, giao cho bộ bàn rồi chiếu theo tư sách chép từng khoản mục, theo lệ châm chước nghĩ định phân số được tha hay giảm, đóng thành tập tâu lên chờ chỉ.

Việc thu chi lá dừa hằng năm, đã có sổ tay hết hay còn của kho, việc lĩnh hay nộp đều do Bộ xét lại cho làm, không phải nhất nhất đề tấu.

3 - Theo lời xin của bộ Lễ : hằng năm, các sớ văn về việc tế hưởng ngày kỵ và tiết Thường tân ở các miếu ; về việc các địa phương cung tiến phẩm vật thổ ngơi, và về việc nuôi tằm đã thành tơ, đều đổi làm *Tư văn*.

Sớ sách về việc hằng năm đề cử học sinh, chỉ làm tư sách, do bộ hội lại, chia từng đoạn tâu lên.

---

(1) *Cấp, kỷ* : tức là gia cấp và kỷ lục.

Lại, quy định lại sổ sách về việc làm lễ tế Giao, tế Miếu hằng năm, sai quan đi nhiếp tế hoặc thừa tế, chuẩn cho Tôn nhân phủ hội đồng với bộ Lễ nghĩ phái các hoàng tử, các tước công văn võ đại thần, đều ghi rõ tước và tên trong danh sách. Còn các tiết như Nguyên đán, Đoan dương, Tuế trừ [1] đều là những việc tầm thường theo thời tiết ; đến kỳ, cũng chuẩn cho hội đồng làm sớ tâu xin thi hành và nghĩ phái người làm việc, không nên làm danh sách xếp thứ loại, khai rõ chức tước và tên họ những viên được phái, để tiện việc đến khi ấy, hoặc có gì thay đổi.

Việc nêu thưởng những người thọ 100 tuổi, và ngũ đại đồng đường đều chiếu theo lệ mà thi hành. Duy có việc nào không hợp lệ, hoặc được thưởng thêm ngoại lệ, thì sẽ bàn riêng.

4 - Theo lời xin của bộ Binh : chức võ, viên nào phạm tội riêng, bị phân xử giáng hay phạt, mà dưới tên ghi cấp, kỷ, có nên khấu trừ cho tiêu án hay không, phải tâu lên đợi chỉ. Ngoài ra, các tội công, thì theo lệ được khấu trừ, còn thừa sẽ cấp trả. Quan ở Kinh, từ Quản vệ Chánh tứ phẩm, quan ở các tỉnh ngoài, từ Quản cơ Thành thủ uý, Phòng thủ uý, Tòng tứ phẩm trở lên, viên nào trước bị giáng lưu, sau nhân án khác, bị giáng điệu đều phải tâu rõ đợi chỉ. Ngoài ra, chiếu lệ, thông tính các cấp bị giáng, rồi theo cấp ấy, đổi đi bổ dụng nơi khác. Viên nào thăng thụ hoặc thực thụ, trước được Kinh thành công kỷ lục mà chưa được mang theo, thì chiếu lệ trước, cho mang theo một thứ. Còn các nghị tự, cấp kỷ và kỷ lục ân thưởng, theo lệ, tra thu cả. Còn gia cấp ân thưởng, thì đổi trả cấp kỷ lục, không phải tâu xin. Viên nào phụng mệnh đi công cán mà xuất sắc, do địa phương đệ tâu, có chỉ gia thưởng. Còn nếu viên nào chưa tường quan hàm và tội lỗi can phạm, có chỉ tra lấy quan chức và sự phân xử giáng phạt, thì khi tư đi điều tra được đúng sự thực rồi, lập tức theo chỉ làm ngay, không phải tâu lại nữa.

5 - Theo lời xin của bộ Hình : tấu án và tấu sách của các địa phương, theo lệ còn có sớ riêng, trình bày sơ lược về số mục tấu án, tấu sách, thì đổi làm tờ tư văn.

Về việc xử quyết tù phạm nếu có án nào tình tội nặng hơn, quyết không thể đợi kỳ để báo án, thì sau khi trị tội cho chính pháp rồi phải theo lệ làm sớ tâu. Ngoài ra, các tội phạm bị chém hay thắt cổ tầm thường đều cho gộp vào một quý[1] để tâu báo. Lại chuẩn định ở bộ, hiện duyệt các vụ án, những án phạm bị giam nào là tội phản nghịch mà có người bị bệnh chết đều phải cứ làm tờ sớ tâu như cũ. Còn thì làm trích lục, giao viện Đô sát để lưu chiểu.

---

(1) *Tuế trừ* : ngày 30 Tết.

(2) *Một quý* : gồm ba tháng.

6 - Theo lời xin của bộ Công : việc xây dựng ở các địa phương, nhất thiết công trình trù tính giá, khai sổ tiêu, làm tâu sách hai lần, không phải làm sớ riêng. Nếu công trình lớn, thì sau khi hoàn thành, phải làm tập tấu như cũ, còn việc nhỏ thì tư bộ lưu chiểu. Phái viên đến khám nghiệm, lấy giấy cam kết, sớ tâu đợi làm tờ tư. Các nhà cửa, xưởng dinh, kho tàng, thuyền bè, phàm cái nào nên dỡ hoặc nên rút đi, đã có tâu, được chuẩn cho tuân theo mà làm ; khi việc xong, tâu sách đổi làm tư sách.

Thuyền công khi phái đi việc quan ; phàm đi qua địa phận các tấn sở mà đậu thuyền, gặp có việc gì quan trọng khẩn yếu, và được phái đi làm việc công ở nước ngoài, thì phải do sở tại làm tập tâu. Ngoài ra, đều phải báo với bộ để dự bị khi hỏi đến.

Lệ lương của dân phu đến làm ở các cục tượng, hằng tháng một lần xếp thứ loại, làm sách tâu lên thì đổi làm hằng năm, cứ tháng giêng và tháng bảy làm hội tu.

7 - Theo lời xin của Tào chính : thuyền vận tải ra biển đi qua các hạt, nếu là việc trọng yếu, thì phải làm sớ tâu lên. Ngoài ra, đều tư báo để lưu chiểu. Chủ thuyền các địa phương, đóng thuyền, mua thuyền, đều cho làm đơn trình ghi vào sổ, không phải làm tập tâu. Duy thuyền vận tải, gián hoặc có cớ sự gì, phải làm tờ tư để bằng cứ vào đó mà làm việc).

Cho Quang lộc Tự khanh, Biện lý bộ Hộ là Dương Văn Phong làm Hữu thị lang bộ Binh.

Cho Phó vệ uý vệ Cường võ quân Thần sách là Hồ Văn Lưu quyền thự Vệ uý ; Cai đội vệ Cẩm y là Hoàng Văn Hậu làm Quản cơ, lại thự Phó vệ uý vệ Cường võ ; Phó vệ uý ở Tiền phong Hậu vệ là Nguyễn Văn Lược quyền thự Vệ uý ; Cai đội Dực võ là Nguyễn Xuân Gián làm Quản cơ, lại thự Phó vệ uý ở Tiền phong Hậu vệ. Hoàng Văn Hậu và Nguyễn Xuân Gián đều chuẩn cho do đường trạm, đi quân thứ Thái Nguyên - Tuyên Quang. Cả hai đều theo bản vệ sai phái, làm việc bắt giặc.

Cho viên bị cách là Lê Đại Cương được khai phục, làm Viên ngoại lang bộ Binh, quyền sung chức Phó lãnh binh An Giang, vẫn đốc suất đội hương dõng do mình cai quản, theo Tham tán Trần Văn Trí điều khiển. Lại ra lệnh cho Trần Văn Trí cấp bằng cho Thái Công Triều quyền lĩnh hương dõng tòng chinh.

Gọi Phó vệ uý vệ Cẩm y Đoàn Dũ và Vệ uý vệ Kinh tượng, sung chức Lãnh binh Biên Hoà là Nguyễn Văn Thị về Kinh để lựa dùng.

Sai quyền lĩnh Tổng đốc Nghệ An - Hà Tĩnh Nguyễn Văn Xuân, phái Quản vệ ở Hậu bảo Nhất vệ là Trần Ngọc Cẩn, đem vệ binh đi đóng giữ Hà Nội.

Tuần phủ Thanh Ba là Nguyễn Khả Bằng tâu : "Ngày nọ, 2 huyện Vĩnh Lộc Nông Cống báo có bọn phỉ gọi nhau tụ họp. Thần đã chia người đi dò bắt ; chúng đều lẩn trốn, địa phương đã dần yên ổn".

Vua dụ : "Địa phương yên ổn, cũng hơi thư tâm. Nhưng phải bắt cho được kẻ phạm, đem nghiêm trị, làm cho ra án, mới là xong việc. Nếu chỉ nói hão cho tắc trách, cuối cùng vẫn không bắt được, đến nỗi bọn phỉ sau lại ló ra, thì bọn ngươi khó chối được lỗi".

Bọn giặc Thái Nguyên hơn 1.000 tên, đến sát tỉnh thành (ở bắc ngạn con sông Đồng Mỗ, mé sau thành). Tổng đốc Bắc Ninh - Thái Nguyên là Nguyễn Đình Phổ làm tờ phi tấu, xin phái những biền binh đắc lực đến hội tiễu.

Vua phê bảo : "Trước đã phái Kinh binh đi rồi. Ngươi nên trổ sức đi tiễu, không được chỉ dựa vào người".

Nhân đó, vua sai truyền dụ bọn Bố chính Nguyễn Khắc Hài, Án sát Trần Thế Nho và Lãnh binh Trần Đình Di ở Bắc Ninh rằng : "Thành Thái Nguyên kiên cố, địa hình cũng hiểm, mà quan, quân và voi trận đạo ấy đến hơn vài nghìn, dùng để phòng thủ, thật cũng dễ dàng. Chỉ vì Nguyễn Đình Phổ không có tài, cho nên chưa sớm dẹp tan được. Vả lại, bọn giặc ấy cũng không tài giỏi gì, từ trước đến nay, chỉ quen nương náu nơi rừng rú, ẩn nấp bụi rậm. Nay rời núi rừng, xuống đồng bằng, đóng mãi ở dưới thành kiên cố, thì đã mất cả ngón trội của chúng rồi. Trong thành, súng lớn bắn ra, đạn bay tới, thế tất không chống được. Bọn ấy, quyết không đáng lo. Các ngươi bất tất hoang mang đến cứu, chỉ cần nghiêm sức quan quân theo địa hạt mình phòng thủ ngăn chặn".

Lại truyền chỉ : "Biền binh các tỉnh Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, mà lần trước điều đi ; cùng với các vệ binh Thần sách, Cường võ do Nghệ An phái đi, đều không được hành động liều lĩnh và khinh suất tiến quân. Nhưng cứ ở giới hạt Bắc Ninh, chia quân đóng đồn, để trấn áp ở dân gian, khiến dân đều giữ được yên ổn thái hoà. Ở Kinh, hiện đã phái thêm quân đội hùng mạnh, sai tướng chuyên đi đánh trận, mươi ngày sẽ đến lập tức tiến lên cứu viện, đánh dẹp. Tin rằng bọn giặc ấy, chẳng qua là tiểu yêu tanh hôi, một khi có thành kiên cố ngăn ở phía trước, quân hùng mạnh đánh úp ở phía sau, trong ngoài đánh khép lại, thì chúng tất bị tan vỡ ngay, ta lại được thắng trận".

Tổng đốc quân vụ đạo Tuyên Quang là Lê Văn Đức, Tham tán là Nguyễn Công Trứ, tiến đến đồn Ninh Biên, đem tình hình trong quân tâu lên : "Quãng đường đi qua Đại Man và Vị Xuyên, giặc sợ bóng gió, đều chạy trốn. Quân ta đuổi bắt sống và chém được hơn vài mươi đứa, thu được nhiều súng ống và khí giới. Có thổ ty huyện Vị Xuyên là Ma Tường Huy (trước đã can án, giáng làm lính), tự đem thủ hạ, thổ dõng, chém được tên đầu sỏ phỉ là Ma Tường Thường, và em nó là Ma Tường Ngân, đem đầu đến nộp. Lại có con và cháu thúc bá của thổ ty chết trận Hoàng Kim Thuận, là bọn Hoàng Kim Toan 5 người, tình nguyện đi tòng chinh, để

báo thù cho cha. Còn các dân Thổ Man ở tổng, lý, trại, động sở tại phần nhiều đến thú và xin quy phục ở trước cửa quân. Bọn thần đã vỗ về, yên ủi rồi thả cho về. Duy bọn nguyên Thổ tri châu Vị Xuyên là Ma Trọng Đạt và Thổ ty Đại Man là Ma Doãn Dưỡng nhiều lần ra thú và nói rằng : "Trước kia tên nghịch Vân nổi loạn, ra oai chết chóc, vì sợ ngọn lửa tàn ngược của nó nên không theo không được ; nay tự biết hối, tội chết có thừa, xin trói mình ra thú và hàng phục. Nếu được khỏi tội chết, thì xin tập hợp thổ dân, đem đi gắng sức tòng chinh để chuộc tội". Vả lại, bọn này đều là kẻ thứ yếu phạm trong bọn giặc, cố nhiên không được ở vào lệ chuẩn cho ra thú. Nhưng nay bọn thần đem quân đi sâu vào châu Bảo Lạc, đường núi vận lương, không khỏi nỗi lo về phía sau lưng. Tưởng nên nhân đó, dùng lối quyền nghi ngoài lệ thường, cho chúng tòng quân đánh giặc ; cũng là kế cũ dùng người Man đánh người Man. Mà con đường ở phía sau Đại Man và Vị Xuyên, ta cũng có thể yên tâm".

Vua dụ bọn Đức rằng : "Quan quân tiến đánh, đến đâu không ai địch nổi, xa gần đều phục. Ta xem lời tâu, rất khen ngợi, hả lòng. Nhưng về việc chém được và bắt sống được các phạm nhân không thấy nói đến khen thưởng, có lẽ vì trong quân không đem theo theo bạc lạng chăng ?

"Vậy, truyền chỉ cho bọn Trần Ngọc Lâm và Hồ Sĩ Lâm : chỉ phát vài trăm lạng bạc kho, vài trăm đồng ngân tiền Phi long lớn và nhỏ đem đến quân thứ, lập tức thưởng cho ai có công trạng. Ma Tường Huy chém được những tên đầu sỏ phỉ là anh em Ma Tường Thường, thật là hăng hái cố gắng, tự biết đổi mới, chuẩn cho thưởng thêm chức làm Đội trưởng, và cho theo đi bắt giặc. Người con và cháu thúc bá của Hoàng Kim Thuận là bọn Hoàng Kim Toan, trước sau vì nước, nay lại thân hành đốc suất thổ dõng đi tòng chinh để báo thù cho cha. Vậy trước hết hãy truyền chỉ khen thưởng, lại thưởng cho người con làm Đội trưởng, đợi có công trạng, sẽ liệu bổ dụng. Bọn thổ ty Ma Trọng Đại, Ma Doãn Tường, trước bị cưỡng ép theo giặc. Nay biết quay đầu quy thuận, cũng chuẩn cho tòng chinh. Nhưng sai đi đầu, trổ sức giết giặc, đợi có công trạng, cứ thực tâu bày. Nếu chúng có bề ngoài quy thuận, bề trong phản bội thì lập tức chém đầu rao trong quân. Lại xét xem các viên biền trong quân có nhiều người đắc lực như bọn Trần Văn Lộc, Nguyễn Văn Quyền và Tống Văn Uyển. Các ngươi nên liệu phái Trần Văn Lộc đem 300 biền binh Thần sách hiện đang đi trận ấy chuyển về Tuyên Quang, hợp sức đánh dẹp bọn phỉ Thái Nguyên. Song việc hành quân, có sự khó ở xa mà liệu tính được. Khi tiếp được dụ này, nếu biền binh còn ở giới hạt Tuyên Quang, có thể tìm đường về tắt ngay thì hay đấy ; nếu đã đến Vân Trung, lại chuyển đi Cao Bằng, thì đường đất hơi xa, lập tức nên tiến đi cả một loạt, không cần trích một số quân, phái quay về, đến nỗi chậm trễ hàng tuần, trở thành vô ích !"

Án sát Quảng Yên là Doãn Văn Xuân tâu : "Do thám được tin bọn phỉ ước hơn 700 tên xâm lấn đồn An Châu, huyện An Bác tỉnh Lạng Sơn. Vả lại, nơi ấy giáp giới với huyện Hoành Bồ thuộc bản tỉnh, một bước là đến ; mà đội biền binh trước đây phái đi phòng ngự đã theo nguyên Tuần phủ Lê Đạo Quảng đi bắt giặc rồi thần đã lập tức phái Quản cơ cơ Tả kiên, tòng sự ở tỉnh là Lê Văn Triệu, đem quân đôn đốc viên huyện sở tại, vát nhiều dân tráng phòng thủ nghiêm cẩn hơn".

Vua dụ : "Thổ phỉ Lạng Sơn cách xa thổ ty hạt ngươi, khác nào thả trâu ngựa ra mà đực cái mỗi đằng một nơi, không thể gụ nhau được. Bọn phỉ, vì tình thế, tất không dám đi sâu vào quấy nhiễu đâu. Còn những kẻ xuẩn động, chẳng qua là bọn lau nhau thừa cơ lén lút nổi lên đó thôi. Ngươi cùng viên Hộ lý Tuần phủ Vũ Tuấn nên lập tức chuyển sức cho bọn thổ ty, thổ mục thúc giục tập hợp thổ dõng, lấy hơn nghìn người, do quan lượng cấp khẩu phần lương thực chiếu theo địa phận tấn sở, đóng quân án ngữ ngăn cản, không cho bọn giặc ấy được vượt bờ cõi tràn đến".

Lại truyền chỉ cho Lê Đạo Quảng gấp theo lời chỉ dụ sau, do đường Hải Dương chuyển về Bắc Ninh, chớ nên đi đường tắt khác, có lẽ bất tiện chăng.

Điều 100 biền binh vệ Kinh tượng, 8 thớt voi trận, và vệ Võng thành do Kinh phái đi trú phòng ở Thanh Ba đều đi Bắc Ninh để đóng giữ. Lại sai tỉnh Bắc Ninh phát thóc kho, xay gạo, dự trữ gạo, muối ở phủ Lạng Giang, đợi khi đại binh tiến đến, tuỳ chỗ mà vận đến cấp cho.

Bố chính Hải Dương Trần Văn Tuân tâu :

"Chánh Phó quản cơ ở các cơ Tả quân thuộc tỉnh Hải Dương phần nhiều già yếu, khó kham sai khiến. Có Quản cơ cơ Quảng Bình là Nguyễn Lương Điển, là người mẫn cán, thần vốn biết rõ, xin phái điều đến sung làm việc binh".

Vua quở rằng : "Trước đây, nhiều lần đã từng răn bảo, sao đến ngày nay mới chịu tâu bày ? Thế chính gọi là "khát mới đào giếng" ! Vua bèn cho Nguyễn Lương Điển làm Phó vệ uý trật Tòng tam phẩm quyền sung Phó lãnh binh Hải Dương chuẩn cho tiện đường đi gấp, đem các biền binh tại ngũ do mình quản lĩnh phân phái đi. Còn Tả quân cơ Tiền nhuệ, Quản cơ Phạm Ngọc Cưu và Phó quản cơ cơ Hữu nhuệ, Nguyễn Văn Thọ hiện đang bị bệnh, chuẩn cho nghỉ việc để điều trị. Dùng Long võ Cai đội Tôn Thất Loan, Hổ oai Cai đội Thái Văn Hý thay vào. Phó quản cơ cơ Trung kiên là Phan Văn Quân và Phó quản cơ cơ Hữu kiên là Nguyễn Văn Liêm đều già yếu, bắt buộc hưu trí. Dùng Hổ oai Cai đội Lê Thành Biểu và Long võ Cai đội Nguyễn Thường Hứa thay vào.

Cho Nguyễn Danh Văn làm Phó vệ uý vệ Tuyển phong hậu quân Thần sách.

Giáo trưởng đạo Gia Tô Tây dương là Tây Hoài Anh và Phan Văn Kinh, trước đây, cám dỗ ngu dân theo tà giáo, đã bị địa phương bắt giải cùm giam ở ngục Thừa Thiên. Bọn Anh ở trong nhà giam, ngày đêm giảng đạo cầu kinh không ngừng. Bộ Hình đem việc tâu lên. Vua bèn phát vãng cho bọn ấy đi an trí ở nơi đồn thú Ai Lao, cấm không được đi lại với người ngoài.

Lại có Tây Hoài Hoá lén lút ở các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Quảng Yên, ngầm giấu tranh ảnh và tượng [bên đạo], giảng đạo cho các tín đồ, bị sở tại bắt được.

Vua ghét bọn đó cố ý phạm tội, sai giết đi. (Tây Hoài Anh vốn tên là Phương, Tây Hoài Hoá vốn tên là Liên, năm trước được ơn ban cho họ tên, bổ làm chức Hành nhân trong ty Hành nhân, do Thừa Thiên quản lĩnh, phiên dịch chữ Tây. Sau đều cáo bệnh, về điều dưỡng ở thành Gia Định).

Cấm binh, có Tống Phước Bình, bị mê hoặc đạo ấy. Hạ lệnh cho bộ Hình khuyên bảo đến 2, 3 lần, nhưng cuối cùng hắn vẫn không tỉnh ngộ, nên cũng chém đem bêu để răn bảo mọi người.

Tên giặc trốn ở Hưng Hoá là Xa Văn Chấn lại họp đồ đảng vây đánh đồn Vạn Bờ ở Đà Bắc. Thự Tuần phủ Ngô Huy Tuấn, phái bọn Suất đội Nguyễn Văn Ba đem hơn 100 biền binh đến cứu viện, đánh dẹp. Giặc thấy quan quân đến, lập tức giải vây, tản mát lẩn trốn vào rừng.

Nghe biết việc ấy, vua dụ sai nghiêm sức cho thủ bảo [1] là bọn Xa Văn Quế lùng bắt.

Cho Chưởng cơ Phạm Văn Điển thăng thự Thống chế ở Tiền dinh quân Thần sách, bổ làm Đề đốc tiễu bộ quân vụ; Vệ uý vệ Tiền nhất quân Vũ lâm là Lê Thuận Tĩnh làm Phó chưởng cơ, đem Kinh binh và voi chiến đi Thái Nguyên đánh dẹp. Phàm biền binh các vệ Hổ oai, Kinh tượng, Võng thành, Cường võ trước đã phái đi, đều lệ thuộc vào đấy.

Một đạo quan quân của Tổng đốc cách lưu [2] là Nguyễn Đình Phổ trở xuống đều phải chịu sự điều khiển.

Vua dụ bọn Phan Văn Điển rằng : "Các ngươi đi chuyến này, cần phải cổ võ khuyến khích quân đội thẳng tiến, đánh dẹp, cốt sao bắt chém hết sạch bọn giặc ở vùng Thái Nguyên, một trận thành công, tất được thưởng to. Nếu biền binh hoặc thổ dõng nào nhút nhát, lui bước, thì chuẩn cho lập tức chém đầu để nghiêm quân

(1) *Thủ bảo* : người có nhiệm vụ canh giữ đồn bảo.

(2) *Cách lưu* : bị cách chức nhưng được ở lại làm việc.

luật. Người nào có công lao chém được đầu giặc, bắt được trùm sỏ, chuẩn cho một mặt làm sớ tâu, một mặt thưởng cho phát bạc lạng và ngân tiền để khuyến khích".

Sai bộ Binh phái ra 1 Suất đội ở viện Thượng tứ, 50 biền binh, 20 ngựa khoẻ, theo Phạm Văn Điển và Lê Thuận Tĩnh đi đánh giặc. Lại dụ tỉnh Bắc Ninh phái Quản cơ Nguyễn Văn Anh đem 500 hoặc 300 lính cơ, đợi bọn Điển đến thì lệ thuộc vào, theo đi sai phái. Con Điển là Suất đội Phạm Văn Huy, lưu thú ở Bắc Ninh, cũng chuẩn cho theo đi làm việc quân. Sau đó, vì vệ Cường võ đã theo Phó lãnh binh Nguyễn Thọ Tuấn, tiến đi Lạng Sơn rồi, nên lại dụ bảo Tổng thống quân vụ Tạ Quang Cự, khi đến Bắc Ninh, lập tức liệu trích lấy 1 vệ biền binh Nghệ An hoặc Hà Tĩnh, hiện đang ở nơi hành quân, chuyển giao cho bọn Điển đem đi tòng chinh.

Tuần phủ Lạng Sơn - Cao Bằng là Lê Đạo Quảng tiến đóng ở đầu hạt Tiên Yên, tâu rằng : "Do thám được tin bọn phỉ Lạng Sơn Lê Văn Khoa là em nghịch Khôi, đã chiêu mộ được hơn 3.000 phu mỏ đều là người nhà Thanh, thông đồng với thổ ty Lạng Sơn, khua lùa thổ dân nổi lên hưởng ứng. Nơi này nơi kia mang đồ binh khí, ngăn chẹn đường rừng. Chúng chia ra từng toán : một nửa ngăn chặn con đường từ Bắc Ninh đến, một nửa vây thành Lạng Sơn và cản trở con đường ở Quảng Yên sang.

"Lại có người châu An Bác, tên là Thế Đường, đồ đảng ước 600 tên, ngầm dụ nhân dân ven rừng Quảng Yên, mưu đồ quấy nhiễu.

"Vả lại, binh dõng đang đi chuyến này chỉ có hơn 400 người, nếu tiến đánh dẹp đường Na Dương, tưởng cũng có thể làm được. Chỉ nghĩ : nhân dân Quảng Yên tuy không có tình ý gì khác, song một khi họ nghe nói tỉnh bên có loạn, thì họ cũng vì thế mà nhốn nháo cả. Nếu phá được Na Dương, bọn phỉ tất chạy đến thành Lạng Sơn, họp đảng lại để chống cự. Với số quân ta ít ỏi này, nếu đánh không thắng thì những thổ dân theo phỉ tất lồng lộn lên, bao vây phía sau ; đồ đảng Thế Đường thừa cơ, cũng tất đến Quảng Yên sinh sự. Hiện nay quân của Hồ Văn Vân còn bị cản trở, binh của Hoàng Văn Quyền đã không còn nữa, mà thần cứ đem quân vào sâu nơi hiểm địa, tiến lên, không thể gỡ sự nguy cấp cho Lạng Sơn, mà trở về, không thể giữ được an ninh cho trong bản hạt ; thì lầm lỡ không phải là nhỏ ! Cho nên thà chịu tội chậm trễ, chứ không dám khinh suất tiến quân. Hiện đương phái thêm người đi thám thính tin tức Hồ Văn Vân và điều thêm dân tráng, từ từ tính kế tiến quân".

Vua mật dụ : "Ngày nọ, Lạng Sơn có động, phải gấp tiến quân đánh dẹp, nên mới có chỉ sai ngươi đem binh đi cứu. Lại đổi ngươi đi từ đường Hải Dương, chuyển sang Bắc Ninh, hội cùng Tổng thống đại viên, hiệp sức dẹp giặc.

"Căn cứ vào lời tâu hiện nay, tình trạng bọn giặc còn đang lan tràn, mà binh dõng do ngươi cai quản, có vẻ cô đơn, thế mà đi riêng đến đánh, thật không thể kéo

quân vào sâu được. Nếu lại đổi, theo Tạ Quang Cự họp binh một chỗ, thì một lộ Bắc Ninh, lần lượt đã phái Kinh binh tiến đến. Lại truyền hịch điều binh và gọi đi, cũng đã nhiều lần rồi. Dẫu có thêm ngươi và vài trăm quân nữa, cũng không đắc lực lắm đâu ! Chi bằng ngươi hẵng tạm đóng lại ở Tiên Yên : một là nói phao lên rằng do con đường ấy, sẽ tiến quân đến đánh, khiến giặc phải lo, ngoái lại ; hai là trấn áp thổ dân, không để họ đến nỗi lo sợ nhốn nháo ; ba là từ đằng xa, hộ vệ cho tỉnh thành, có thể giữ khỏi lo ngại. Làm được ba điều ấy thì càng đắc sách. Khi tờ dụ này đến, nếu ngươi còn ở Tiên Yên, thì lập tức theo dụ, thi hành ; nếu đã trước do đường Hải Dương, đi đến Bắc Ninh, dọc đường hễ tiếp được dụ này, thì cũng kịp rút quân về ngay Tiên Yên. Phải nên cẩn thận, kín đáo, theo lệnh, làm việc. Còn lời nói phao lên tiến đánh, chỉ là hư trương thanh thế, chớ được khinh suất động binh, và cũng không nên tiết lộ cho giặc biết rằng ta không thể tiến đến, sợ lỡ mất cơ nghi. Đợi đại binh của đạo quân Tạ Quang Cự ở Bắc Ninh đánh phá được bọn giặc, tiến lên giải vây cho Lạng Sơn, ngươi bèn có thể thừa thế thẳng đến tiễu trừ dư đảng giặc, lại càng đắc lực hơn. Ấy là một cơ mưu quyết thắng, muôn phần hoàn toàn cả. Ngươi chớ xao lãng đấy !".

Điều 100 lính thuỷ và 3 chiếc thuyền ở Nam Định đi đánh giữ Quảng Yên.

Sai Tư vụ bị cách, được khởi phục là Tào Quang Lệ và Hoàng Sĩ Quang đi quân thứ Lạng Sơn, Trương Hảo Hợp và Lê Xuân Như đi quân thứ Thái Nguyên, theo các đại viên Tổng thống, Tham tán và Đề đốc, chuyên làm công việc từ hàn trong quân.

Lúa vụ mùa ở tỉnh Nam Định được mùa to. Tỉnh thần đem việc ấy tâu báo.

Vua hài lòng lắm, làm thơ để ghi nỗi mừng, nhân bảo thị thần rằng : "Dân Nam Định biết yên phận, theo lẽ phải, ơn trời ban phúc, được triều đình khen thưởng. Bài thơ này nên sao chép đưa đi các tỉnh từ Hà Tĩnh ra Bắc, cho biết mà bắt chước".

Cho Trương Đăng Quế làm Thượng thư bộ Binh, Nguyễn Kim Bảng làm Tả tham tri bộ Lại, Trần Danh Bưu làm Hữu tham tri bộ Lại, Hoàng Văn Diễn làm Tả tham tri bộ Công ; Đặng Chương làm Tả thị lang bộ Hộ, Vũ Đức Khuê làm Hữu thị lang bộ Hộ, Hà Thúc Lương làm Thị lang Vũ khố, Thân Văn Quyên và Hà Quyền làm Thị lang bộ Lễ, vẫn sung làm công việc Nội các, Trần Tú Dĩnh làm Phủ doãn Thừa Thiên, Đào Trí Phú, Nguyễn Văn Nhiên và Nguyễn Quốc Cẩm làm Lang trung bộ Lại, Nguyễn Đắc Tứ và Phạm Thế Hiển làm Lang trung bộ Hộ, Vũ Xuân Diệu và Ngô Thế Vinh làm Lang trung bộ Lễ, Hà Đăng Khoa và Trần Nguyên Tưởng làm Lang trung bộ Binh, Nguyễn Văn Nhị, Trương Sĩ Hoản và Nguyễn Huy

Chuẩn làm Lang trung bộ Hình, Bùi Quỹ và Trần Tuyên làm Lang trung bộ Công, Đặng Văn Thống làm Lang trung Vũ khố, Chu Văn Tường làm Lang trung Mộc thương, Cao Văn Quế làm Lang trung bộ Lễ, vẫn phụng mệnh trông coi lăng Thiên Thụ, Nguyễn Huy Hựu làm Quốc tử giám Tế tửu, Tôn Thất Diệu làm Hữu từ tế Phó sứ. Ngoài ra, từ thự Viên ngoại lang và Khoa đạo cho đến tư vụ, lục sự, học chính và miếu lang, được thực thụ tất cả 38 người.

Vua dụ bảo các bầy tôi : "Nay ở Kinh, các quan viên lớn, nhỏ, phàm đã được thự hàm, thì không kể niên hạn lâu hay mới, đều chuẩn cho thực thụ. Ấy là ta gia ơn cất nhắc, vốn muốn các bầy tôi kịp thời nay được dùng. Ai có tài năng đều được tự trổ ra. Bọn ngươi nên cảm kích, dấy đức thiên lương, cố gắng bội phần, ngày đêm chớ lười biếng. Làm lớn hay nhỏ, ai nấy đều nên siêng năng, khiến cho mọi việc được nhanh chóng thành tựu, không đến nỗi chậm trễ. Ta thật hy vọng nhiều lắm.

"Vả lại, ta từ khi làm vua đến nay, mỗi khi tiếp các bầy tôi thường giữ nét mặt hoà nhã, lời lẽ ôn tồn. Vua tôi coi nhau như một thể, phải cần lẫn nhau, không vì đường bệ mà xa cách. Bọn ngươi, các nha môn thuộc bộ, viện, các, tự, các viên chưởng ấn quan và tá lĩnh, được dự theo ban tâu việc, ai nấy đều nên thể theo ý ấy, mở hết đáy lòng, có nghe thấy sự gì, cứ thực trình bày rõ ràng, cẩn thận không giấu giếm một chút nào. Ta cũng chước lượng tiếp thu, rồi đem thi hành, may có thể trăm việc được chính đính, ngày tới thịnh trị, để cùng hưởng phúc tôn vinh".

Đổi bổ Đại lý Tự khanh Nguyễn Công Hoán, làm Hình bộ Tả thị lang vẫn kiêm làm công việc ở Đại lý tự.

Đổi chức Thư lại ty Văn hàn ở Quảng học đường làm Thư lại thuộc Quảng học đường. Phàm thuộc các phủ và các Quảng nhân đường, Quảng phúc đường, Quảng thiện, có chỗ nào gọi là Văn hàn ty thì chuẩn cho đều đổi lại cả.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN CX*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa đông, tháng 10.

Ban chiếu ra ơn cho các hạt từ Thừa Thiên trở vào Nam đến Bình Thuận, trở ra Bắc đến Quảng Bình.

Chiếu rằng : "Cơ sở nước ta dựng lên ở phương Nam, Tổ tông truyền nối, ơn nghĩa sâu dày, chứa chất hơn 200 năm.

"Nay Hoàng khảo, Thế tổ Cao hoàng đế ta, lập lại cơ đồ lớn, có cả nước Đại Việt. Võ công cả định, văn giáo thấm nhuần. Đưa cả nước vào cảnh thanh bình, tụ muôn dân đến chỗ yên ổn.

"Ta kính nghĩ theo đức tốt đời trước, thực lòng tìm lẽ phải về việc trị nước. Từ lúc làm vua đến nay, phàm thi hành một chính lệnh nào cũng đều để lòng nghĩ đến việc nuôi dân như con. Dân ta được vỗ về an nhàn, đến nay hơn 10 năm rồi.

"Năm nay, các tỉnh từ Hà Tĩnh ra Bắc, Biên Hoà vào Nam, có chỗ bị hạn lụt làm hại ; có chỗ gặp giặc giã lén lút nổi lên, việc làm ruộng không được thuận, dân gian chưa được ở yên. Tình hình cấp bách ấy, nghĩ rất đáng thương ! Ta từng đã lần lượt xá thuế, giảm thuế và khoan tha hình phạt cho những hạt nào đáng được, đầm đìa ơn rộng, để cứu dân. Hiện nay, mưa nắng thuận thời, mọi thứ trồng cấy đều được thành thục, tướng giặc Nam, Bắc lần lượt bị giết dần dần. Tên nghịch Khôi thì như thỏ giữ cô thành, có thể hẹn ngày bắt được ; tên nghịch Vân thì như con lang chạy vào rừng rậm, rồi đến không đường trốn thoát. Công việc lớn sắp tính ngày tuyên bố hoàn thành, trăm họ được cùng nhau bình an vô sự.

"Nhân nghĩ : từ Thừa Thiên vào Nam đến Bình Thuận, ra Bắc đến Quảng Bình, phàm 9 hạt, trải hạ sang thu, cũng có chỗ vì đại hạn làm hại, lúa mạ hỏng nhiều. Thêm vào đó miền Nam có biến động, buôn bán không thông đồng, đến nỗi giá gạo ngày càng cao vọt, dân cùng, nhà nghèo không khỏi quẫn bách đôi chút. Ta chỉ nghĩ làm cho dân nhờ, nhiều phương cứu chữa : gia hạn cho hoãn thuế chính cung, lại thi hành thêm việc phát thóc kho cho dân vay. Hết thảy các cách làm thế nào cho dân được thừa ăn, đời sống được no đủ đều ứng dụng đến nơi đến chốn cả.

"Duy nghĩ : đời sống của dân còn chưa được rộng rãi, nên phải rộng làm chính sách nhân đức, rảy nhiều móc mưa, khiến đều được thịnh vượng, hưởng mãi hạnh phúc thanh bình. Vậy ban ân điển gồm 6 điều" :

(1 - Thuế thân năm nay, giảm cho 3 phần 10. Duy tỉnh Bình Thuận, trước dã giảm 3 phần 10, nay lại giảm thêm 2 phần nữa.

2 - Từ năm Minh Mệnh thứ 13 [1832] trở về trước, số tiền thuế đinh, điền còn thiếu đọng lại đều được miễn. Thuế đóng thóc gạo giảm cho 5 phần 10, còn 5 phần để đến năm sau mang nộp.

3 - Năm nay, những vụ án phát giác về điền thổ ẩn lậu, đều được miễn sự thoái thu.

4 - Năm nay chỗ nào có lệ thuế tăng thu về đinh, điền đã tục khai để thu thì đều được miễn.

5 - Con cháu các công thần, nếu ai tình nguyện xin bổ dụng, thì do sở tại cấp giấy dẫn đến Kinh, để tuỳ tài xét dùng.

6 - Các địa hạt, như có người tài nghệ nào còn bị bỏ sót, thì do quan trên cấp giấy dẫn đến Kinh, rồi do bộ sát hạch làm sớ tâu, đợi chỉ bổ dụng).

Sai bộ Binh lần lượt chở đi Nam Kỳ, các hạng súng đại bác, súng điểu sang và đạn lấy thêm ở kho (đạn theo súng đại bác, mỗi cỗ đại bác 50 viên, cộng 49.850 viên ; đạn theo súng điểu sang 150.000 viên), phái biền binh thuỷ quân cưỡi chiếc thuyền hiệu chữ "định" 定 chở đi quân thứ. Lại mang theo cả súng, đạn, chì (súng thạch cơ điểu sang 500 cây, và đạn chì dùng theo súng ấy 25.000 viên, chì 1.000 cân). Tuỳ tiện chuyển giao cho tỉnh Quảng Ngãi, cấp đủ cho các cơ.

Vua nghĩ đến quan quân ở 2 đạo Lạng Sơn, Thái Nguyên : trèo núi, lội khe, hoặc bị cảm nhiễm lam chướng, bèn sai thị vệ mang thuốc của vua cấp cho. Lại dụ Tổng đốc Hà Nội - Ninh Bình là Đoàn Văn Trường tuyển lấy 2 danh y, mỗi người mang 100 cân thuốc chia đi các nơi điều trị.

Định giá đồng kim tiền và ngân tiền Phi long.

Bộ Hộ tâu : "Vàng, bạc là loại rất quý trong bảo hóa. Từ trước đến nay, chế làm 2 hàng tiền Phi long lớn và nhỏ, thật là cốt để cho bảo hoá được lưu thông và sự

tiêu dùng của dân được tiện lợi. Vậy nên chước lượng định giá để làm chuẩn đích lưu hành. (Ngân tiền hạng lớn, 1 đồng nặng trên dưới 7 đồng cân đến 7 đồng cân 5 phân, trị giá là 2 quan tiền ; hạng nhỏ, 1 đồng nặng trên dưới 3 đồng cân đến 3 đồng cân 5 phân, trị giá 1 quan. Kim tiền hạng lớn, 1 đồng nặng trên dưới 7 đồng cân ăn 30 đồng ngân tiền hạng lớn, và ăn 60 đồng ngân tiền hạng nhỏ. Kim tiền hạng nhỏ, 1 đồng nặng trên dưới 3 đồng cân, ăn 15 đồng ngân tiền hạng lớn và ăn 30 đồng ngân tiền hạng nhỏ). Phàm dân gian mua bán đều y theo giá ấy. Hoặc giả thị giá có hơi tăng, cũng cho tuỳ tiện. Nếu ai dám giảm xuống, sẽ bị xử theo luật vi chế. Nếu muốn đem bán tiền ấy, thì Nhà nước sẽ tính trả theo giá đã định. Có ai đem nộp thuế bằng tiền ấy cũng chuẩn cho thu nhận chứ không được ruồng chê".

Vua cho lời tâu ấy là phải.

Bọn ác man ở Quảng Ngãi họp đảng đến vài trăm người, sấn đến cướp trâu của dân. Binh và dân ở đồn bảo biên giới có người bị chúng bắn bị thương.

Việc ấy đến tai vua. Vua bảo bộ Binh : "Ngày nọ, vì đồn sở và tấn sở phòng bị sơ hở, nên bọn Man ấy mới lẻn được xuống, quấy nhiễu cướp bóc. [Đối với quan võ can vào việc này, ta đã] chuẩn cho phân xử giáng cấp rồi ; nay còn không biết phòng bị đến nỗi để chúng lại kéo đến ! Đó thật là do các quan tỉnh, các Lãnh binh và các đồn tấn sở tại quen thói lười biếng, cho đến nỗi thế ! Nếu không một phen cảnh tỉnh, thì lấy gì răn bảo được ? Vậy thì nguyên Bố chính Lê Nguyên Trung, lập tức được giữ ở lại làm việc như cũ ; hiện thự Bố chính Nguyễn Đức Hội, giáng một cấp, lại lui về làm chức Án sát ; Lãnh binh Trần Văn Hựu giáng 2 cấp, vẫn sai đi đến trường luỹ, chọn chỗ đóng đồn, để tuần phòng ; các viên đồn tấn sở tại đều giáng 4 cấp, và trách cứ phải đi bắt giặc".

Dời tỉnh lỵ Hà Tiên về trấn sở cũ.

Tỉnh lỵ trước ở xã Mỹ Đức thuộc Hà Châu. Năm trước, thành thần cho rằng lỵ sở ấy chật hẹp tâu xin dời đến Giang Thành, được vua chuẩn y. Đến đây, Hộ lý Tuần phủ Trịnh Đường xem kỹ địa hình hai xứ ấy tâu nói : địa giới tỉnh hạt giáp Xiêm La, Chân Lạp, là nơi địa đầu rất xung yếu. Dựa vào thế hiểm phòng giữ bờ cõi, thật là việc làm cần kíp trước nhất. Nay tỉnh lỵ đặt ở Giang Thành, có 3 điều bất lợi : phía trước, phía sau tỉnh lỵ đều là đất nước Chân Lạp bao quanh : mọi rợ quen thói hoảng hốt bất thường, không thể tin cậy được. Trước đây, có lần nhân giặc nổi loạn, tỉnh thần là bọn Phạm Xuân Bích, Trần Văn Quán, thế cô, quân tiếp viện không có, đến nỗi phải quyên sinh : ấy là một việc đã qua chứng nghiệm rõ ràng. Binh pháp gọi là chỗ đất bị vây. Ấy là một điều. Địa thế lệch lạc, rừng ở trước mặt, nước kề sau lưng, theo phép xem đất thì nơi ấy không phải là chỗ nên ở. Ấy là 2 điều. Tỉnh lỵ ở đấy, thì pháo đài Kim Dữ, việc phòng thủ cửa biển không khỏi chỉ

giao phó cho một quan võ trông coi ; nếu xảy có giặc biển thì việc tiếp ứng cứu viện cũng hơi xa. Ấy là 3 điều.

Vả lại, nơi ấy, rừng rậm bao quanh, buôn bán không tiện. Từ khi dựng tỉnh lỵ đến nay, quân và dân ở lẫn, chỉ vài mươi nhà. Phía ngoài quanh tỉnh, tuyệt không thấy khói bếp người ở. Phóng hết tầm con mắt chỉ thấy rừng rậm bát ngát. Quan lại ở tỉnh đều nói : năm trước, mỗi lần đón sứ Xiêm tất phải mời họ đi đêm, vì sợ ban ngày trông thấy, có lẽ họ sẽ kinh ngạc trước cảnh hoang vu lạnh lẽo ! Xem như thế, thật không phải là cách làm cho nơi biên phòng được oai mạnh mà ngăn ngừa được sự nhòm ngó của nước ngoài.

Vả lại, xét ra trấn lỵ trước, dựa núi làm thành, ngăn biển làm hào. Đường núi có thể đặt đồn trại, cửa biển có thể tập quân thuỷ. Tựa trên cao mà trông xuống, khống chế rất mạnh. Tả, hữu và phía sau, ba mặt đã có luỹ đá cũ, có thể nhân đấy để nắm thế cao ; trước mặt lại có pháo đài Kim Đỉ, có thể giữ ở trên núi mà dòm ngó xuống biển. Nếu dời tỉnh lỵ về đấy lại chia đặt đồn đóng quân để giữ con đường xung yếu, thì dù có mọi rợ ngu xuẩn như ruồi, muỗi, cũng khó bay qua cửa ải ấy được. Vả, đối với giặc Đồ Bà, ở mặt biển, tưởng cũng dễ ngăn cản được. Còn địa thế thì rộng rãi, nước thì ngọt lành, lại là một điều lợi về địa lợi.

Khi trước tỉnh lỵ còn ở đấy, nhân dân sum họp đông đúc, đó là một nơi đô hội lớn. Vừa rồi, nhân có đám vô lại rông cuồng, nên cư dân hoảng sợ, tan tác ! Bọn thần đã mấy phen thân đi chiêu dụ vỗ về, thì dân dần dần đã lại quay về.

Nay xin dời tỉnh lỵ đến chỗ ấy, sửa đắp lũy cũ, dựa thế hiểm trở, giữ chỗ xung yếu, vỗ về an ủi nhân dân, khiến cho được sum họp yên ổn như cũ. Còn nơi lỵ sở hiện tại thì đặt một đồn quân, phái binh đến đóng giữ.

Vua phê bảo : "Việc trước mắt ấy, ngươi nói rất phải. Chuẩn cho được cả như lời thỉnh cầu mà thi hành".

Trong Kinh kỳ, giá gạo còn cao. Vua dụ rằng : "Phàm các quan viên văn võ ở Kinh từng đã bị phạt bổng đáng phải chiết trừ vào kỳ 3 tháng về quý đông và tính theo tháng mà phát lương bổng thì không cứ là phạm tội công hay tư, không cứ là đã chiết trừ hay chưa chiết trừ, về gạo lương, chuẩn cho chiếu theo phẩm trật cũ, được lĩnh toàn lương, từ mồng 1 tháng 10 đến cuối tháng 12, để chi dùng. Duy có khoản lương bằng tiền thì vẫn chiết phạt theo đúng lệ. Từ Bát, Cửu phẩm trở xuống, nay về sau, nếu có ai bị phạt thì chuẩn cho chiếu theo án, xử đích đáng, chứ không nên phạt lương".

Các nhà trạm từ Thừa Thiên trở ra ngoài gần nay, truyền đệ giấy tờ báo động phần nhiều chậm trễ.

Vua dụ : "Hạ lệnh cho Kinh doãn và các Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát từ Quảng Trị ra Bắc, phải xét kỹ các trạm mục [1] : người nào mẫn cácn thì cho lưu lại làm việc ; người nào hèn kém, thì cách truất đi. Rồi chọn lấy Cai đội, hoặc Chánh đội trưởng, hay Đội trưởng trong hạt, phái đi cai quản, đốc suất lính trạm cho nhanh việc công".

Ban cấp thêm ngựa cho các trạm từ Thừa Thiên đến Hà Nội, mỗi trạm 1 con.

Trấn thần Hưng Hóa tâu nói : "Sở ty quan ở quán Bảo Thắng thuộc hạt Hưng Hóa trước đây vì thổ bùng nổi, tiền bạc bị cướp bóc, ngạch thuế thiếu nhiều". Vua đặc cách hạ lệnh giảm thuế cho 2 phần 10.

Hải phỉ Đồ Bà lẻn lút nổi ở huyện hạt Long Xuyên thuộc Hà Tiên cướp của bắt người. Viên bộ biền [2] là Nguyễn Văn Thuỵ, thự Phó quản cơ ở cơ Hà phú, đánh nhau với phỉ ở ngoài cảng Cự Môn, bắc đại bác chết vài tên. Phỉ nhảy lên bờ, chạy. [Quân của Thuỵ] đuổi bắt được hết bọn ấy.

Lại có người nhà Thanh theo giặc, tên chánh yếu phạm là Trần Thục Ân (tự xưng là Thiên địa hội, nhận nguỵ chức là Cai phủ. Trước đây, Ân tụ họp hơn vài trăm đồ đảng cướp bóc ở phố Hà Tiên, dân cư đều bỏ nghề nghiệp, lánh đi) lẩn trốn ở đất Hà Châu. Thí sai Chánh đội trưởng Suất đội ở cơ Hà điện là Đặng Văn Liệu, đem binh dò thám, bắt được. Hộ lý Tuần phủ Trịnh Đường đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ Nội các : "Trịnh Đường và Đặng Văn Nguyên mới đến tỉnh, đã hay dốc sức biền binh bắt được đồ đảng hung ác ấy, ta xem lời tâu, rất đáng khen ngợi. Trịnh Đường, lập tức thưởng bổ Tuần phủ kiêm cả việc Bố chính sứ ; Đặng Văn Nguyên, thưởng gia 1 cấp ; Nguyễn Văn Thuỵ, Đặng Văn Liệu đều được thực thụ ngay. Còn người bắt được tên chính yếu phạm Trần Thục Ân thì thưởng bạc 30 lạng. Ngoài ra, ai bắt sống được giặc Đồ Bà, cứ mỗi tên phạm thưởng bạc 5 lạng, hễ chém được, cứ mỗi tên phạm, thưởng bạc 3 lạng. Những biền binh dự cuộc đi đánh ấy thưởng chung tất cả 100 quan tiền.

"Vả lại, ở hạt ấy, có nhiều người nhà Thanh đến kiều ngụ ; trước đây đã từng dụ bảo xử trí cho ổn thoả ; nay truyền dụ cho bọn Trịnh Đường, Đặng Văn Nguyên; nên lập tức phân biệt người tốt, người xấu : đối với những kẻ hung tợn, quyết phải trừng trị nghiêm ngặt ; đối với người lương thiện, phải vỗ về yên ủi ưu hậu hơn lên. Chớ để cho họ còn mang lòng ngờ vực sợ hãi và khiến ai nấy đều yên phận, giữ phép, ở yên, để cùng hưởng phúc thái bình.

---

(1) *Trạm mục* : người đứng đầu làm việc chạy trạm.

(2) *Bộ biền* : quan võ làm nhiệm vụ bắt giặc.

Khâm phái Hộ bộ Tả thị lang Đặng Chương từ quân thứ Gia Định về Kinh tâu : "Đồ đảng giặc trong thành, ngày nọ, có họp thành đến hơn 100 tên, đi ra ngoài thành, tìm kiếm vật liệu. Binh dõng do Lê Đại Cương đốc suất ở địa phận tấn sở chỉ chém được 1 đầu và đâm bị thương 5, 6 đứa mà thôi".

Vua dụ : "Hiện nay vây thành, chỉ mong bọn giặc kéo ra để đấu chọi với chúng. Hơn 100 tên ló đầu ra ngoài tất là bọn cảm tử trong đám giặc. Ví thử ta gắng sức đánh giết, không để sót một tên nào vào thành được, há chẳng khoái lắm ư ! Lại há chẳng hơn là mỗi ngày dùng súng bắn phỏng vào trong thành, mà vị tất đã làm chết được thằng giặc nào ư ? Sao lại để chúng ra, vào tự do như thế ? Bọn giặc đã không thiệt hại, chẳng khỏi có lòng khinh thường quan quân. Thật là tính sai đấy.

"Vậy, truyền chỉ ban quở cả các Tướng quân và các Tham tán. Lại truyền chỉ nghiêm quở Lê Đại Cương : Từ nay, bọn giặc còn dám đi ra, tất nên nghiêm sức cho các tướng, biền binh, đang ở các đồn tấn sở tại phải hết sức đón đánh, dẫu dưới làn tên đạn tơi bời cũng không quản ngại. Cốt sao giặc phải đến một đứa thì giết chết một đứa, không cho trốn thoát, tất có hậu thưởng. Nếu cứ bất lực mãi, dung túng cho giặc muốn đi đâu tuỳ ý thì khó trốn được lỗi đấy !

"Lại nữa, đồ đảng giặc thường lẻn ra phía mặt trước thành, mà địa phận đồn tấn nơi ấy phần nhiều là hương dõng chia ra canh phòng, không đắc lực lắm. Các Tướng quân và Tham tán nên lập tức phái quân tinh nhuệ đến thay hoặc phái thêm quan quân góp sức canh giữ, khiến cho giặc không dám ló ra, để kiếm chác lấy một vật gì nữa.

"Vả, nay tên nghịch Khôi khốn quẫn bám giữ cô thành. Hắn tự biết tội ác quá nặng, lại càng cố chết giữ vững. Quan quân chưa thể đánh gấp để hạ thành ngay được, luống chỉ tổn hại quân lính. Nhưng nên đắp cao núi đất, đặt nhiều súng đại bác ; ban ngày, sai người bắn giỏi thử bắn 1, 2 phát ở mặt trước và mặt sau. Rồi đến mặt tả và mặt hữu thành ngước xem đạn bay xa, gần thế nào, lựa tính phân tấc, để đặt tầm súng cao hay thấp, nhất nhất ghi lấy, để đêm đến, tiện việc bắn phá. Lập tức, đêm hôm ấy, sai biền binh ở mặt tả, hữu, xa chiếu đèn đuốc ở đầu nơi phụ quách. Bện hình người bằng cỏ, giả làm bộ dạng đang đánh phá hoặc đắp luỹ. Quan quân thì ở trong luỹ hò la ầm lên. Giặc tất tụ ở hai mặt tả, hữu trên thành để chống cự. Bấy giờ đại bác trên núi đất ở phía trước và phía sau, cứ chiếu theo chuẩn đích đã ghi từ ban ngày, nhằm bắn vào đám giặc. Ngày khác, lại ở hai mặt tả, hữu, cứ theo phép ấy mà làm, thì tất giết được nhiều giặc.

"Nay thế giặc ngày càng cùng quẫn quá, tất nhiên chúng phải ngày đêm mưu đồ đột phá vòng vây để rút ra. Vậy thì quan quân vây quanh dãy luỹ dài, nên làm

cho cao thêm, dày thêm ; mé ngoài cắm chông tre và đặt "ngựa gỗ" [1], để phòng bị nghiêm cẩn, kiên cố mười phần. Ví bằng còn kéo dài hàng tháng, cũng không để đến nỗi lọt ra được một tên giặc nào. Thế thì hồn cá chập chờn đáy chậu, sớm muộn tất sẽ bị bắt".

Sai nghiêm sức bắt điền số binh còn thiếu ở các hạt Bắc Kỳ.

Vua dụ Nội các : "Gần nay, số giản binh ở Bắc Kỳ trốn thiếu còn nhiều, đã từng giáng chỉ ban ân cho gia hạn đến mồng 1 tháng 10, bắt điền đủ số. Đến nay ngạch binh thiếu còn đến hàng trăm, hàng nghìn. Thật bởi tự địa phương bất lực trong việc vâng lệnh thi hành. Vậy hạ lệnh bộ Binh truyền dụ cho Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án Sát các tỉnh Ninh Bình, Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Sơn Tây đều phải sức cho phủ, huyện theo số binh thiếu, nghiêm ngặt bắt điền vào. Nếu chưa được đủ cả thì phải được 7, 8 phần 10.

"Vả lại, binh và dân cả hai đều quan hệ đến chính sự trọng đại trong nước. Bọn ngươi đều là quan chức giữ đất đai nên làm thế nào cho dân không bị nhiễu sự, mà số binh thường đủ, mới là không phụ chức phận của mình, quyết không nên tham vui tháng ngày lần lữa ngồi nhìn số thiếu, cũng không nên muợn tay nha, lại đến nỗi nhiễu dân. Nếu có xảy một tệ hại gì khác, sẽ nghiêm xử không tha".

Tổng đốc Hà - Ninh là Đoàn Văn Trường tâu nói : "Biền binh ở tỉnh mình, trước đã chia phái đi phòng thủ và đáp ứng làm các công dịch. Số binh hiện có mặt chỉ còn 1.000 người. Thần đã lượng phái Phó quản cơ ở cơ Tả định là Trần Văn Vân đem 200 binh, cùng với 100 binh ở cơ Nghiêm dũng trước đã phái đi, đợi ở Bắc Ninh, khi Tạ Quang Cự tiến đánh thì theo đi trận".

Vua dụ : "Tỉnh ngươi số binh hiện có không đầy đủ lắm, lượng phái số ấy cũng phải. Duy đang khi có việc, sao không biết quyền biến toan tính : lại sai làm tất cả những việc không cần kíp, và cứ đóng giữ ở cả những chỗ vô sự ! Vả, tỉnh thành Hà Nội là nơi rất quan trọng, há nên chia phái đi nhiều nơi, để đến nỗi việc phòng thủ tỏ ra yếu kém ! Còn biền binh trú phòng ở Thức Cốc kia, thì nay Chi Nê hiện đã yên ổn, nên rút về ngay. Các thành, các bảo ở các phủ huyện nơi nào mà việc cầm phòng có thể sơ sài thì liệu tính rút bớt. Các việc tạp dịch tầm thường như tán diêm tiêu và đúc đạn cũng đình bãi ngay. Đến như việc xây dựng Bảo tuyền cục [2] thì

---

(1) Nguyên văn là "mộc mã". Theo *Từ hải, mộc mã* là một công cụ phòng thủ, trên có gỗ ngang, dưới đóng ba chân, dài 6 thước, cao 3 thước, bố trí ngổn ngang ở phía ngoài doanh trận để cản trở quân kỵ của địch. "Ngựa gỗ" mà Minh Mệnh sai làm đây tức là "mộc mã" nói trên, một thứ chướng ngại vật để ngăn chặn bước tiến của địch.

(2) *Bảo tuyền cục* : tức Tràng tiền, xưởng đúc tiền.

thuê dân làm, chứ không được lạm phái một biền binh nào cả, khiến cho trong thành có trọng binh để bảo vệ được nghiêm cẩn".

Tuần phủ Thanh Ba là Nguyễn Khả Bằng tâu nói : "Biền binh ở Ban trực Trung vệ đã rút về tỉnh, kịp khi Tổng thống Tạ Quang Cự đi qua đây, lại theo chỉ dụ, đem đi Bắc Ninh, làm việc bắt giặc".

Vua dụ quở rằng : "Vệ quân ấy trước có chỉ phái đi Hà Nội nhưng gặp lúc hạt ngươi có động, đã không tâu ngay xin lưu hẳn vệ quân ấy lại ; sau đó giặc đã yên rồi, biền binh đã đi gần tới Hà Nội, lại bắt trở về. Luẩn quẩn trên đường, chỉ thêm nhọc nhằn phí tổn ! Hiện nay Bắc Kỳ có việc không biết nghĩ làm cho được đúng cơ nghi để giúp ích đôi chút. Người bề tôi tầm thường, lỡ việc như thế, thì lỗi ấy từ chối được sao ? Vậy lập tức giao bộ Binh nghiêm ngặt nghị tội.

"Vả lại, việc này có quan hệ đến quân sự, mà các viên bố, án cũng không hội đồng bàn định ổn thoả để làm lại cho là việc ngoài bụng không nghĩ đến, tâm địa còn ra sao nữa ! Người làm tôi con há lại nên như thế ư ? Vậy Bố chính Nguyễn Đăng Giai, Án sát Lê Đức Ngạn cũng đều phải giao đình thần bàn xử rồi tâu lên, để làm gương răn cho các quan to, có trách nhiệm về việc giữ đất đai mà không biết sự thể gì cả !". Sau đó, bộ Binh nghị xử xin giáng Nguyễn Khả Bằng 3 cấp, Nguyễn Đăng Giai và Lê Đức Ngạn đều 1 cấp.

Vua đặc cách hạ lệnh miễn sự phạt giáng cấp, bắt họ phải bồi thường số lương cho binh lính (chiếu theo số lương bằng tiền và gạo phải chi cho biền binh trong 1 tháng ấy, chia làm 10 thành, Bằng phải chịu 7 phần, Giai và Ngạn chịu 3 phần).

Vua bảo Binh bộ : "Ấy cũng là theo ý đời xưa phạt vàng chuộc tội".

Chuẩn định : Từ nay, phàm ở Nội vụ phủ tiến vào trong Nội các phẩm vật như vàng, ngọc, trân bảo, gấm, đoạn, sa, lĩnh, sâm, quế, các vật quý, vẫn cứ theo lệ trước, mỗi việc lại biên ngay vào sổ. Ngoài ra, rượu, giấm, dầu, sáp ong, các đồ tầm thường và vải lụa linh tinh, v.v... đều cho 3 tháng 1 lần hội lại để vào sổ. Vậy đặt làm lệ.

Tỉnh Bình Định, giá gạo còn cao.

Vua dụ các quan tỉnh nên xét kỹ tình hình trong hạt, trong khoảng giao thời đông - xuân, xứ nào lương thực của dân còn có thể tiếp tế được, hoặc xứ nào nên cho dân vay mượn, cứ thực tâu lên đợi chỉ ban xuống, sẽ thi hành.

Chuẩn định : Từ nay, các ty viên trong bộ Binh và viện Đô sát, mỗi tháng 1 lần, khám nghiệm các ngựa công, nếu có sự chăn nuôi không đúng phép, và có tình tệ gì khác, phải làm bản đàn hặc tâu lên. Nếu không, thì không nên làm phiến tấu. Đến như số ngựa sống và chết, cuối năm, do người quản viên viện Thượng tứ, chiếu theo

số, họp lại làm sổ, giao bộ xét lại tâu lên. Còn cái lệ, Nội các cứ nửa năm 1 lần khai sách tâu, thì nay bỏ đi.

Tuyên Quang đạo Tổng đốc quân vụ Lê Văn Đức và Tham tán Nguyễn Công Trứ, từ đồn Ninh Biên đem binh và voi do hai bên tả hữu sông Lô, chia đường đều tiến, hẹn kỳ hội tiễu tổ giặc ở Vân Trung. Họ làm tập tâu, vua biết và nói : Thỉnh thoảng căn cứ vào lời bọn thổ ty Hoàng Kim Toan và nguyên Thổ tri châu Ma Đên đây, Doãn Bồi sai cháu là Ma Doãn Đầu đem thổ dõng theo đi quân thứ. Lại xét ra, từ Ninh Biên đến Vân Trung, đường sông có ghềnh nguy hiểm, thuyền lương khó tiến. [Bọn Đức này] đã trích lấy Quản cơ Nguyễn Văn Huấn đem hơn 50 lính lưu lại ở đấy canh giữ.

Vua dụ : Đại binh tiến đi, cơ hội và dân tình đều tốt. Ta xem tờ tấu, thực rất vui mừng và được yên ủi. Thí sai Suất đội Ma Doãn Bồi trước sau không chịu theo giặc, bảo vệ bờ cõi để đợi quan quân, nay lại cho cháu theo đi tòng chinh. Tấm lòng kính thuận, chân thực ấy rất đáng khen ngợi. Chuẩn cho lập tức thăng bổ Cai đội, thưởng thêm một bộ áo mũ để biểu dương, Ma Doãn Đầu cũng thưởng thụ Đội trưởng, cho theo đi làm việc bắt giặc.

"Lại, việc chuyển vận lương thực đều được tiếp tế luôn luôn, cũng đáng khen. Những người hộ tống vận lương như Kinh lịch ở Phiên ty [1] là Nguyễn Đình Vĩ thì thương thụ làm Thông phán ở Niết ty [2] ; thí sai Chánh đội trưởng Suất đội là Phạm Văn Khai thì lập tức cho thực thụ. Và, nay quan quân đi đến đâu, ở đấy được sạch quang giặc giã, vậy cần nên gắng sức hơn nữa cho được thành công. Ta ngày trông ngóng cờ đỏ [3] đấy".

Rồi đó, vua sai thị vệ mang ban cho Lê Văn Đức một áo mổ bụng bằng đoạn tơ, màu quan lục, có thêu tám hoa mẫu đơn năm vẻ ; và Nguyễn Công Trứ cũng một áo mổ bụng bằng đoạn tơ, màu lam, có thêu tám hoa mẫu đơn năm vẻ.

Sai bọn Tướng quân và Tham tán ở quân thứ Gia Định : Xét xem số quân hương dõng đi tòng chinh ở các tỉnh người nào trước đây cai quản một cơ thì quyền cấp làm Ngoại uỷ suất cơ ; trước cai quản một đội thì quyền cấp làm Ngoại uỷ suất đội, cho có sự thống nhiếp chặt chẽ. Đợi sau khi việc đã yên rồi cứ theo công trạng tâu lên, sẽ liệu lượng xét dùng. Suất cơ, thì chuẩn cho mỗi người đều mỗi tháng

(1) *Phiên ty* : nha môn Bố chính.

(2) *Niết ty* : nha môn Án sát.

(3) *Cờ đỏ* : cờ hiệu báo tin thắng trận.

được cấp tiền 2 quan, gạo 1 phương ; Suất đội tiền 1 quan 5 tiền, gạo 1 phương ; hương dõng đều tiền 1 quan, gạo 1 phương. Khi nào việc bình rồi thì thôi.

Sai truyền dụ giục bọn Tổng thống đạo Lạng - Bình là Tạ Quang Cự và Tham tán là Vũ Văn Từ tiến quân.

Vua bảo bộ Binh : "Đạo quân do Tạ Quang Cự và Vũ Văn Từ quản lĩnh đem đi, đều là quân tinh nhuệ ; hiện nay chắc cũng đã đến Bắc Ninh. Vậy, dụ truyền kíp tiến quân đánh dẹp, giải vây cho Lạng Sơn. Lại thừa thắng đi thẳng đến Cao Bằng, tiễu trừ dư đảng giặc".

Lại dụ : "Các thổ ty Bắc Kỳ đội ơn triều đình chan chứa đã lâu, truyền đời được nối chức, giữ đất. Thế mà sài lang quen tính, lại muốn cắn trả. Nghịch Vân đã tụ đảng giương cánh như chim cắt, thổ ty lại kéo bè, tụ tập như đàn kiến ! Xem ra bọn giặc ấy chẳng qua cậy mình ở nơi hiểm và xa, hùa nhau để làm việc gian ác, chứ tuyệt không có ngón tài năng gì ! Vả lại, chúng sợ oai mà không mến ân đức, thực tâm địa người man thổ là thế ! Cho nên, trước kia, có nhiều thổ ty Cao Bằng, Lạng Sơn, đem nhau theo giặc. Thậm chí chúng chẹn bắt Tuần phủ, vây bức tỉnh thành ! Rất đáng ghét ! Nếu không một phen trừng trị kịch liệt thì không bao giờ xong cuộc ấy được.

"Nay, đại binh ta như mây họp lại, hẹn ngày thành công, chắc rằng đàn chó và lũ cáo ấy khó đối địch với quân tì hưu [của ta] được. Ngày nào binh đến Lạng Sơn, nên một mặt ra sức giết giặc, một mặt mật hỏi các thổ ty, xem ai là người cam tâm theo giặc, quay giáo chống cự quan quân thì tất bắt giết hết, không để sót. Đến như người Thổ, người Man, người Nùng, người nhà Thanh, nếu là những kẻ hung tợn, thì giết thẳng tay, bêu đầu treo xác ở bên đường, để răn về sau. Còn những dân vô tri, bị cưỡng ép theo, thì tuyên dương oai đức triều đình, tha cho tội trước, khiến họ đều ở yên làm ăn.

"Tiến đến Cao Bằng cũng thế, không được quá nhân nhu, để đến nỗi kẻ gian ác được gây lớn thêm. Lại, khi binh tiến đi, gặp nơi hiểm ác, như Quỷ Môn quan chẳng hạn, nên tuyển quân tinh nhuệ làm tiền phong và mang nhiều các đại bác quá sơn, thần công ; đại binh chia đội kế tiếp tiến lên, chớ để cách quãng. Giặc dẫu đặt quân mai phục cũng không thể đón chặn quân ta được. Lại, khi sang đò bến hiểm, nên chuẩn bị sẵn sàng : dao rút khỏi bao, súng nhồi sẵn thuốc, nếu gặp giặc, phải tấn công chớp nhoáng. Và, nếu bọn giặc mai phục ở nơi rừng rậm, thì lập tức sai bắn một hai phát đại bác vào trong rừng. Giặc ngờ rằng quan quân đã biết trước, tất tự tan vỡ ngay. Nếu chúng còn dám châu chấu đá xe, ra mặt kháng cự, thì quân ta đã chuẩn bị sẵn lập tức nghiêm đốc quân lính hăng hái xông lên, bắt giết bọn giặc để dâng công, tất sẽ chiếu theo thể lệ mà khen thưởng... Nếu có người nào rút lui,

dẫu là bọn Quản vệ, Quản cơ hoặc tướng, biền cũng lập tức chém đầu để nghiêm quân luật. Như thế đi đến đâu cũng chắc có thể thành công được cả".

Lại dụ Đề đốc quân vụ đạo Thái Nguyên là Phạm Văn Điển và Phó đề đốc là Lê Thuận Tĩnh về mưu lược tiến quân hay đóng quân cũng như thế.

Sai tỉnh Bắc Ninh phát ở kho ra thứ ngân tiền Phi long, để vận tải đến quân thứ Tạ Quang Cự và Phạm Văn Điển (Quân thứ Tạ Quang Cự : tiền hạng lớn 500 đồng, hạng nhỏ 200 đồng ; quân thứ Phạm Văn Điển : tiền hạng lớn 300 đồng, hạng nhỏ 100 đồng).

Vua sai mật dụ Tổng đốc quân vụ đạo Tuyên Quang là Lê Văn Đức và Tham tán Nguyễn Công Trứ trước đã dụ bảo : Sau khi đánh phá tổ giặc ở Vân Trung, tiện đường kíp đi Cao Bằng, đánh giải vây đồn Sơn Bảo ; lại chuyển về Lạng Sơn ngay, đánh dẹp dư đảng giặc ; rồi do đường lớn Bắc Ninh khải hoàn.

Nay nghĩ : Quan quân đến đâu đều được thắng trận, khải hoàn, cố nhiên là thuận tiện. Duy những thổ ty, thổ dõng mà các ngươi đem theo phải qua đèo lội suối, hoặc ngại đi chăng. Các ngươi nên bí mật cùng nhau bàn tính : nếu đã giải vây được Cao Bằng, thì oai quân ta lừng lẫy khắp cả, tiền đồ quyết không có gì trở ngại. Quan quân ta có thể một mình thẳng tiến do đường bằng phẳng thừa thắng đi mau, không phải cần đến sức thổ dõng và thổ binh Tuyên Quang nữa. Các ngươi nên liệu tính ngay trước : cho quân thổ trở lại, để khỏi lặn lội khó nhọc mãi. Việc này, cốt phải mật xét tình hình, trù liệu ổn đáng mà làm, chớ để tin hơi tiết lộ.

Vua lại bảo đình thần : "Về mặt Lạng Sơn - Cao Bằng, ta đã lựa sai bọn Tổng thống Tạ Quang Cự và Tham tán Vũ Văn Từ đem đại đội quan quân tiến đánh, tính hành trình chắc đã đến Lạng Sơn : binh và dõng tập hợp đông đảo tin rằng có thể hẹn ngày lần lượt thành công. Nhân nghĩ đến đạo binh đi đường Tuyên Quang, là nơi có nhiều sơn lam chướng khí. Quân ta đi trận lâu ngày, chẳng khỏi bị cảm mạo. Vậy truyền dụ bọn Lê Văn Đức, Nguyễn Công Trứ : Nếu nay đã lên đường đi Cao bằng thì theo dụ trước, chuyển đến Lạng Sơn do đường Bắc Ninh, kéo quân khải hoàn, cũng rất hay. Nếu hiện nay đến Vân Trung, mà tên nghịch Vân còn đang trốn tránh, quan quân còn phải dừng lại ở đấy, thì tất phải phá tổ, đào hang của chúng, đập tan quét sạch, không để lại tí gì, khiến chúng sợ mãi oai trời, mới là xong việc. Một mặt, các ngươi chia phái thổ ty, thổ dõng hết sức lùng bắt, cốt bắt được tên đích phạm là nghịch Vân, giải về nghiêm trị ; một mặt khác, lập tức thống lĩnh tướng, biền, quân sĩ do đường cũ Tuyên Quang khải hoàn, rồi chuyển về Sơn Tây, Hải Dương nghỉ ngơi, không nên lại đi Cao Bằng làm gì nữa".

Đổi phát vãng viên bị cách Tôn Thất Bạch đi Thái Nguyên, theo Phạm Văn Điển và Lê Thuận Tĩnh sai phái, gắng sức làm việc để chuộc tội.

Bạch, trước đây bị tội, phái đi khổ sai, giữ lăng tẩm.

Vua nghĩ trong lúc dùng người, cốt khiến cho biết đổi mới, nên sai Bạch đi.

Lại sai Cẩm y Cai đội là Nguyễn Văn Thanh đem hơn 100 quân Giáo dưỡng đi theo các bọn Điển làm việc quân.

Nguỵ thủy quân Vũ Công Tước đảng giặc Phiên An đốc suất một toán hơn 700 tên, giòng giây, ra ngoài thành, phạm vào dãy trường luỹ phía trước mặt của ta. Phó vệ uý vệ Hùng oai thuộc Thảo nghịch Tả đạo là Vũ Phi Giám, nguyên Chánh đội trưởng Suất đội Phiên dũng Hậu cơ, quyền sai Quản cơ là Hoàng Văn Toán (Toán trước nhận chức Nguỵ đô quản, giữ tấn Cần Giờ bắt đồng đảng là Nguyễn Văn Hiên ra thú và đem nộp ở quân thứ Biên Hoà - Vĩnh Long. Tham tán Trương Minh Giảng cho Toán lại về Cần Giờ đóng giữ. Sau, binh thuyền của tướng quân Tống Phước Lương tiến đến, Toán theo đi đánh trận) ; thự Phó vệ uý ở Thần cơ Trung vệ thuộc Bình khấu đạo là Vũ Viết Tuấn ; quyền sung Phó lãnh binh An Giang là Lê Đại Cương, đều giữ địa phận tấn sở đốc suất binh, dõng, hết sức vây bắt, chém được 5 đầu giặc. Giặc vừa đánh, vừa chạy. Quân ta đuổi đến mặt phụ quách ; giặc rút vào bên bờ hào, chẹn chỗ hiểm, chống giữ. Chúng lại ở trên thành bắn đại bác xuống. Quân ta hơn 10 người bị chết tại trận và hơn 100 người bị thương, Vũ Viết Tuấn cũng bị thương. Rồi đều thu binh về tấn sở.

Các Tướng quân và Tham tán đem việc tâu lên và nói : "Từng đã theo lời dụ, ở bốn mặt ngoài thành, liệu lượng chia địa phận làm các đồn tấn : Bình khấu đạo ở mặt trước, Thảo nghịch Tả đạo ở mặt hữu, Thảo nghịch Hữu đạo ở 2 mặt tả và hậu, đạo quân nào cũng đóng xen kinh binh và binh dõng các tỉnh, mỗi mặt có 2.400, 2.500 người phòng thủ nghiêm ngặt hơn. Nhưng hai bên các cửa thành đã có đại bác trên đài bắn chéo, mà phía ngoài các cửa ở 3 mặt tả, hữu, hậu lại có thành Dương Mã, giặc đặt sẵn đại bác ở trên ấy, thay đổi dòng xuống thành, ngày đêm canh giữ, đến nỗi quân ta định đốt phá cánh cửa thành, mà chưa tiện thi hành được".

Vua dụ quở rằng : "Bọn giặc liều chết cố giữ cô thành. Trước đây ta đã nhiều lần dụ bảo phải nghiêm cẩn phòng bị, nếu chúng có lẻn ra, lập tức ngăn chặn đánh giết, không để một tên giặc nào chạy thoát. Thế mà nay, bọn giặc giòng dây, ra khỏi thành chiến đấu, quan quân bắt và chém không được nhiều, mà mình lại bị thương và chết đến hơn trăm, thế là lợi bất cập hại ! Nghiệm xét tình hình ấy hình như binh dõng các bộ phận đồn tấn đêm khuya, có sơ hở về sự canh phòng, để đến nỗi giặc được thừa cơ, suýt đến lỡ việc ! Thực bởi quân lệnh của các tướng quân không nghiêm ngặt, trách nhiệm ấy thật khó chối được.

"Vậy Trần Văn Năng, Tống Phước Lương lần trước được gia quân công 1 cấp, nay đều truy thu lại, để tỏ ý răn dạy. Lê Đại Cương, Vũ Phi Giám có nhiệm vụ chia giữ đồn tấn đều bị giáng 2 cấp. Hoàng Văn Toán bị lập tức áp giải về Kinh, đợi chỉ. Vũ Viết Tuấn vì chiến đấu bị thương, được miễn nghị.

"Vả lại, trước nói : Giặc đã sợ oai, không dám ra ngoài thành ; nay lại giòng dây xuống đến hơn 700 tên. Chúng lại ở thành Dương Mã, phía ngoài cửa thành, thường thay đổi ra vào, ngày đêm chiếm giữ, thì [so với lời các ngươi] nói trước vị tất đã thực cả.

Lại, ta trước đã dụ : phàm các phận đồn tấn tất phải đóng xen binh dõng, để giúp sức lẫn nhau. Thế mà các Tướng quân và Tham tán lại cho là tấn phận đã thành, ngại sự thay đổi. Một khi bọn giặc nhân thấy kẽ sơ hở đánh úp ta lại không khỏi phải một phen thay đổi. Ví thử, khi trước, sớm biết tuân theo lời dụ mà xếp đặt thì sao đến mắc phải lầm lỡ này ! Ta thấy rất không hài lòng.

"Từ nay, nên nghĩ kỹ mưu cơ cho đúng, phòng thủ cho nghiêm cẩn hơn lên, khiến giặc không dám ra ngoài nữa. Ngày càng cùng quẫn thì chúng mới dễ bị bắt.

"Đến như trận đánh đêm ấy, quan quân hăng hái xông lên trước, chém được 5 đầu giặc, ấy còn hơn các trận tầm thường khác. Vậy, nên điều tra rõ, xem người nào đã chém được giặc, lập tức cứ chiếu mỗi đầu, thưởng bạc 5 lạng. Hoàng Văn Toán, đã giải đến Kinh, bị giao xuống bộ Hình nghiêm xét". Sau đó, Toán chết, vua sai cắt đầu để răn mọi người.

Bổ Trần Công Chương làm Lang trung bộ Hộ, vẫn theo làm việc quân ở quân thứ Gia Định.

Hộ lý Tuần phủ Ninh Bình là Lê Nguyên Hi tâu nói : "Trước kia, bọn phỉ lẻn lút nổi ở các xã Chân Lại, Trung Hoàng, thần đã phái quân lùng bắt chưa được. Hỏi ra, dân sở tại đều nói bọn phỉ ấy, lẩn đến nấu cơm, ăn xong lại đi, không cướp bóc gì cả. Thần đã trừng trị bọn hương mục ở xã ấy về tội hoang báo rồi".

Vua dụ : "Ngươi nhiều lần tâu báo bọn phỉ rông rỡ cướp bóc, tình hình rất nghiêm trọng. Kịp khi có chỉ nghiêm sức lùng bắt, rút cục không bắt được tên phỉ nào cả. Nay lại đổ tiếng cho dân xã hoang báo. Thật là trước sau không hợp. Vậy hẳng truyền chỉ nghiêm quở. Từ nay, thám báo tất phải mười phần rõ rệt xác đáng, mới được tâu lên. Nếu chỉ nghe hão, hoang mang không thực, tất bị đình thần nghị xử".

Cho Viên ngoại lang bộ Hộ là Nguyễn Đức Hộ, sung làm Bảo tuyền cục Đại sứ[1], Chủ sự bộ Binh, gia ấm Viên ngoại lang hàm là Hoàng Kim Đảng và Chủ sự bộ Hộ là Phan Đình Quyền đều sung làm Phó sứ (viên Đại sứ đốc suất làm công việc

(1) Chức quan Giám đốc trường sở đúc tiền (Tràng tiền).

đúc tiền ; 1 viên Phó sứ đốc biện việc thu hay phát kẽm để đúc tiền và 1 Phó sứ, đốc biện việc thu hay phát tiền đã đúc. Mỗi viên được Nhà nước cấp cho một đồ ký bằng đồng và một dấu kiểm bằng gỗ).

Chủ tàu nước Phú Lãng Sa là Xa Di đến buôn ở tấn Đà Nẵng tỉnh Quảng Nam đem bán vàng giả. Việc phát giác. Vua bảo bộ Hộ : "Hắn là người ngoại quốc, nếu chiếu luật làm tội, thì nước hắn tất nhiên che giấu tội ác của hắn, lại bảo là ta ức hiếp lái buôn phương xa, trở mang tiếng là không tốt. Vậy nên tha cho hắn về, nhưng hạ lệnh cho ty Thương bạc tư cho quan địa phương nước hắn tra hỏi trừng trị. Ấy cũng là cái ý trừng trị bằng cách chính mình không trực tiếp trừng trị".

Cấp tiền công nhu cho trường Quốc tử giám (mỗi năm 80 quan).

Hoãn lại việc thanh tra khoá lệ ở sáu tỉnh Nam Kỳ.

Bộ Hộ tâu : "Theo lệ, từ Bình Định trở vào Nam, lấy những năm dần, tỵ, thân, hợi làm khoá thanh tra. Nay sáu tỉnh từ Biên Hoà đến Hà Tiên, ngày nọ, vì bọn giặc lén lút nổi lên, trong đó, sự thể không như ngày trước nữa. Vậy xin nên cho triển hạn hoãn một khoá. Còn bốn tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Thuận vẫn cứ theo lệ, phái nhân viên đi tra xét mà làm". Vua chuẩn y.

Cho Hoàng Văn Ẩn, Vệ uý vệ Hậu nhất quân Vũ lâm kiêm lĩnh chức Đề đốc ở Kinh thành ; Nguyễn Trọng Tính thự Phó vệ uý ở Long võ Trung vệ quyền lĩnh công việc viện Thượng tứ.

Bổ Chiêu Bông, Thổ ty phủ Lạc Biên, tỉnh Nghệ An làm Tuyên uý Đồng tri, quản lý việc phủ ; Phì Xà Nộn làm Thổ tri châu hiệp theo giúp việc. Cả hai đều được cấp cho sắc và ấn.

Bọn Chiêu Bông, vốn là dân thổ, tin phục [triều đình]. Từ sau khi Chuyên Cương trốn, Chiêu Bông tạm quyền làm việc phủ, chiêu tập dân, gần được bằng ngạch cũ (ngạch cũ : số nhân dân 450 người ; số chưa trở về còn 20 người). Tỉnh thần đề đạt tâu lên, nên mới có mệnh lệnh này.

Tỉnh thần Nghệ An tâu : "Tên phạm trốn là Chuyên Cương, nhờ thanh thế nước Xiêm, sai con là Hạt Xà Bông đem binh qua biên giới khua dỗ nhân dân phủ Lạc Biên. Bọn hắn bị quân đi dò la của 2 phủ Trấn Tĩnh và Lạc Biên ngăn chặn. Hắn rút đi và nói : "Về Phố Khâm, lấy thêm lính Xiêm, hẹn ngày sẽ lại đến lấn cướp. Hai phủ đem việc ấy báo lên xin cho binh đến đóng giữ. Thần đã sai phái Cai đội thuộc tỉnh là Phạm Lân và Lê Văn Uẩn đem 50 biền binh đi đến hai phủ ấy đốc thúc vát lấy lính thổ của phìa tạo [1] khoảng bốn, năm trăm người, nghiêm ngặt ngăn chặn.

(1) *Phìa, tạo* : tầng lớp thống trị dân tộc người Thái hưởng đặc quyền, đặc lợi về kinh tế ở trong khu vực hành chính nhất định.

Nếu bọn hắn lại dám qua sông, quấy nhiễu, lập tức một mặt trổ sức nã bắt ; một mặt phi báo để tiện có bằng cứ mà điều khiển. Lại làm sẵn tờ tư, giao bọn Phạm Lân cho người đưa đến đồn Phố Khâm, trách người Xiêm về tội hùa đảng làm ác, khiến biết răn sợ". Vua cho là phải.

Bố chính Hải Dương Trần Văn Tuân tâu nói : "Thể lệ quy định về quân chính thành Gia Định năm trước từ một tay Trung dinh Giám quân Tống Phước Đạm. Từ năm Kỷ Dậu [1789] đến năm Nhâm Tuất, Gia Long thứ nhất [1802] các dinh quân đều có bản in ban hành trong đó, những điều quân luật bắt buộc, thần còn nhớ đại lược. Trong có một điều : Chi đội các vệ, mỗi đội đều có thập, ngũ. Thập có Thập trưởng, ngũ có Ngũ trưởng. Khi đi trận, tự có kỷ luật. Phàm từ viên Quản binh đến Thập trưởng và Ngũ trưởng, khi ra trận mà lùi lại, thì khép vào quân luật. Đến như trong 1 ngũ, 1 thập, số binh 5 người, 10 người hoặc bỏ Ngũ trưởng, Thập trưởng chết trận mà lùi chạy trước, cũng đều xử theo quân luật.

"Vả lại, đánh dẹp trong khoảng 14 năm, nhờ có thể lệ quân chính ấy, lớn, bé cùng duy trì nhau, tướng thì có lòng cảm tử, quân thì không tham cái sống nhát hèn nên quét sạch được giặc giã, bình định thống nhất được nước nhà. Nay những điều quân chính ấy thiếu mất đã lâu, sợ không lấy gì kiểm thúc được hàng ngũ quân đội".

"Lại xét năm Minh Mệnh thứ 12 [1831], bộ Binh tâu bàn : Lính cơ thuộc tỉnh, mỗi đội chỉ có 1 viên Suất đội ; Đội trưởng thì thống suất cả thập, Ngũ trưởng thì thống suất cả ngũ, còn đều bỏ đi cả. Sự xếp đặt trong thời thái bình thật là cốt để giảm bớt những chức viên thừa. Nhưng trong quân không có thập và ngũ, lấy gì gìn giữ lẫn nhau ? Ví thử có tướng can đảm mà không có quân liều chết quyết chiến e khi ra trận, khó mong thắng lợi được.

"Nay xin sắc cho bộ nên soạn lục thể lệ quy định về quân chính thành Gia Định năm trước kính gửi đi cho tuân hành. Và lại đặt thập ngũ như trước, ngõ hầu được quen quân luật".

Vua dụ : "Đặt quan, chia chức, quý được thực dụng. Binh của một đội chỉ có 50 người, đã do Suất đội cai quản, lại có Đội trưởng phò tá, số võ biền đã đến ba người, lại thêm một Viên ngoại uỷ, tưởng cũng chẳng phải là ít. Khi bình thường vô sự, Quản vệ, Quản cơ nên đem đội trưởng, ngoại uỷ, chia nhau quản lĩnh mà rèn luyện ; khi có việc, cùng nhau hăng hái cố gắng, cánh tay cất lên thì ngón tay đều theo, tự đủ giúp được đắc lực. Trước kia, bộ bàn bỏ bớt chức Suất thập, tưởng cũng đã thực hành được rồi, chứ bất tất phải câu nệ theo phép xưa nữa. Đến như điều lệ ước thúc trong việc hành quân, cố nhiên không thể thiếu được. Song, việc binh, tất phải huấn luyện có phương pháp ở lúc bình thường, đến khi có việc mới mong hữu

dụng. Như khi đương sai phái đi bắt giặc, việc cần kíp là phải huấn luyện quân sĩ cho được tinh nhuệ hùng mạnh, dám xung phong giết giặc, ấy là điều cốt yếu. Tức như ngày gần đây, Quản cơ Bắc Ninh là Nguyễn Văn Anh, với 300 cơ binh, mà đánh phá được hơn nghìn giặc thì có phải đợi gì đến những điều lệ ước thúc kia đâu mà cũng thành công được ? Sao lại bỏ điều ấy, không nghĩ đến, lại muốn khư khư rập theo những điều lệ ước thúc cũ, chẳng hầu như viển vông ư ? Vậy thì việc này tạm để đợi sau sẽ bàn".

Tỉnh Sơn Tây có bọn phỉ đến quấy nhiễu cướp bóc ở hạt phủ Vĩnh Tường [1]. Tỉnh thần phái thự Phó vệ uý Tiền bảo Nhị vệ Tôn Thất Bật và Phó quản cơ cơ Tiền dũng Nguyễn Văn Sĩ đem binh voi đi đánh dẹp. Bọn Bật vừa đến xã Quất Lưu (thuộc huyện An Lãng), thì gặp hơn 1.000 phỉ. Mở cờ, khua trống, phỉ vụt ra cự chiến. Trong bọn ấy, có 2 tên mặc áo đỏ, che lọng xanh, cầm thanh đao nhọn, chuôi dài, ra hiệu lệnh, chỉ huy quân chúng. Bật thân hành đốc suất biền binh, xông ra trận, đâm tên giặc ngã lăn ra, cướp lấy thanh đao. Lại chém bọn ấy được 4 đầu. Chúng vừa đánh, vừa lùi. Ngày sắp tối, chợt thấy bọn khác, vài trăm tên, chia đường đến đánh. Giao chiến được vài hợp, Nguyễn Văn Sĩ bị chết tại trận, Bật cũng bị vài vết thương. Biền binh cũng có người bị thương chết. Phỉ bèn rút vào rừng.

Tỉnh thần lại phái luôn Quản cơ cơ Hữu hùng Lê Văn Tường đem binh tiếp ứng. Lại phi tư đến Hà Nội và Bắc Ninh xin phái binh và voi đi hộ tiễu.

Việc đến tai vua. Vua dụ : "Bọn ấy chẳng qua 1, 2 tên giặc trốn, cho rằng tỉnh bên đang có việc, nên chúng cùng nhau họp bọn, lẻn lút nổi lên. Vả lại, hạt ấy, sau khi dẹp yên thổ phỉ, ta đã nhiều lần bảo phải gia tâm phòng giữ, khiến cho giặc hết, dân yên. Thế mà không biết dự phòng trước khi việc xảy, để đến nỗi bọn vô lại ấy gây sự được ra, thì trách nhiệm địa phương ai chịu vào đó ? Vậy Quản phủ Vĩnh Tường Lê Huy Trị trước hãy giáng 2 cấp ; Tri phủ Nguyễn Thế Tự, Đồng tri phủ Nguyễn Trù đều giáng 1 cấp ; quyền sung Lãnh binh Sơn Tây Hoàng Văn Trạm, thự Bố chính Đỗ Huy Cảnh, thự Án sát Hoàng Văn Tú cũng đều trước giáng 1 cấp. Đến như quan quân giao chiến với giặc, mà hăng hái xông vào trong đám giặc, đâm ngã được tướng giặc, giết chết được quân giặc ; khí thế dũng cảm ấy thực đáng khen. Há nên vì cớ sau đó trận đánh bất lợi, mà vội xoá nhoà hết công lao của những người ấy ư ? Vậy thì người đâm ngã được tên tướng giặc, thưởng cho bạc 30 lạng. Ngoài ra cứ chiếu theo lệ mà ban thưởng. Từ Phó quản cơ đến binh đinh chết trận thì cấp tiền tuất gấp đôi".

---

(1) *Vĩnh Tường* : nay thuộc tỉnh Vĩnh Phúc.

Lại dụ tỉnh Ninh Bình sức cho Quản vệ ở Hổ oai Trung vệ là Giáp Văn Tân lĩnh vệ binh kíp đi đóng giữ Sơn Tây. Bọn Hoàng Văn Trạm phải chuyển sức cho các Tổng lý thuộc phủ, huyện trong hạt đoàn tụ dân phu lại, chiếu theo lối đường giặc đến, ra sức ngăn chặn. Người nào bắt hay chém được giặc, tất có trọng thưởng.

Nguyễn Trù, sau bắt được hơn 30 tên phỉ, chuẩn thưởng gia 1 cấp ; còn quân và dân đi theo bắt giặc ấy, thưởng tiền 30 quan.

Sai thự Phó vệ uý vệ Cộng vũ quân Thần sách Nguyễn Đức Nhân kíp đi Sơn Tây, quyền thự Phó vệ uý ở Tiền bảo Nhị vệ thay cho Tôn Thất Bật lĩnh binh đi dẹp giặc. Còn Tôn Thất Bật, chuẩn cho về tỉnh điều dưỡng, ngày nào khỏi bệnh, sẽ lại hội đồng đi bắt giặc.

Sai bộ Binh truyền dụ : "Đề đốc quân vụ Phạm Văn Điển, Phó đề đốc Lê Thuận Tĩnh, đem biền binh ở Hậu bảo Nhất vệ đang đóng ở Hà Nội, cùng với binh và voi trước đã phái đi, thuận đường trước đến Sơn Tây để tiễu phỉ, rồi từ Sơn Tây do đường tắt đi Thái Nguyên, làm việc bắt giặc".

Lại dụ tỉnh Bắc Ninh, cứ [theo lời xin của] Tạ Quang Cự, trích lấy biền binh ở Nhất vệ đang lưu lại Thanh Nghệ, sức sai trước đến Hà Nội ; lại 15 cỗ súng quá sơn bằng đồng và thuốc đạn vát sẵn ở Sơn Tây, thì đợi Phạm Văn Điển tiến đến mang theo đi đánh giặc. Còn Quản cơ Bắc Ninh là Nguyễn Văn Canh, trước có chỉ phái theo Phạm Văn Điển, nay chuẩn cho cứ lưu lại ở tỉnh để tuần tiễu bắt giặc.

Cho Phó lãnh binh Hải Dương là Nguyễn Thọ Tuấn làm Vệ uý, trật Chánh tam phẩm, sung Lãnh binh quan, lại cho làm Tham tán, hiệp cùng Tạ Quang Cự và Vũ Văn Từ bàn bạc việc quân.

Tuấn trước từ Hải Dương đến Bắc Ninh, đem hơn 1.000 quân và voi tiến lên Lạng Sơn đánh giặc. Vừa đến đầu địa phận Lạng Giang (đầu chỗ Bắc Ninh giáp Lạng Sơn) nhân ban đêm, đánh úp, phá được 2 đồn giặc ở Kha Hoá và Gia Quan, chém được vài đầu giặc lấy được khí giới. Bọn giặc tan chạy.

Tỉnh thần Bắc Ninh đem việc thắng trận ấy tâu lên. Vua dụ : "Nguyễn Thọ Tuấn, trước đã có chỉ bảo hội binh với Tổng thống Tạ Quang Cự ; liền đó Tuấn nhân con đường khác, tiến lên trước. Ta cho là chưa đắc lực lắm, nên trong lòng rất lo. Không ngờ Tuấn biết liệu cơ nghi mà làm, đánh úp, phá được đồn giặc, chém được đầu giặc, mở đầu cho oai danh đại binh. Ta xem lời tâu, khen ngợi lắm". Vua bèn thưởng thụ cho chức ấy, và thưởng thêm 1 đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ, 10 đồng ngân tiền hạng lớn. Những người đi trận ấy : Phó vệ uý vệ Cương võ Hồ Văn Lưu ; Phó quản cơ cơ Tả nhuệ Đỗ Văn Huân ; Quản phủ phủ Lạng Giang Nguyễn

Đức Phú đều thưởng 10 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn ; Suất đội bảo mục [1] đều 2 đồng [ngân tiền Phi long] ; biền binh, thủ hạ thưởng chung 500 quan tiền.

Tổng thống quân vụ đạo Lạng - Bình là Tạ Quang Cự và Tham tán Vũ Văn Từ đem hơn 5.000 biền binh các đạo, 7 thớt voi trận, 30 cỗ súng quá sơn và 30 cỗ súng thần công từ Bắc Ninh tiến đi Lạng Sơn đánh dẹp. Sớ tâu lên. Vua dụ : "Hạ lệnh cho bọn Bố chính Bắc Ninh Nguyễn Khắc Hài khẩn cấp làm 500 ống phun lửa mang đến quân thứ".

Bố chính Bắc Ninh Nguyễn Khắc Hài, Án sát Trần Thế Nho tâu : "Cẩm y Hiệu uý Nguyễn Văn Lễ từ trận Nhiên Lĩnh thất bại, bị thương, chạy lạc đường, có người thổ dân là Hoàng Nho Trân cấp cho ăn và dẫn về đến tỉnh".

Vua bảo bộ Binh : "Khi trước, bọn giặc lén lút nổi lên, dân thổ sở tại phần nhiều bị chúng cám dỗ khua động. Hoàng Nho Trân hiểu rõ chính nghĩa, không chịu theo giặc, một khi gặp người quan võ lạc đường, lập tức bảo vệ nuôi nấng, lại dẫn về. Tấm lòng thành thực theo làm việc tốt, cũng đáng nên ghi. Vậy dụ : Hạ lệnh cho bọn Nguyễn Khắc Hài, sau khi việc yên, nên hỏi rõ nguyên uỷ, liệu lượng thưởng cho bạc lạng để khuyến khích. Còn Nguyễn Văn Lễ, chuẩn cho hẵng lưu lại để điều dưỡng, ngày nào khỏi, sẽ lại đi tòng chinh".

Tướng quân và Tham tán ở quân thứ Gia Định tâu : "Thủ phạm là Hoàng Kim Lượng, trước theo giặc, làm nguỵ Phó tuyên phủ đóng giữ tỉnh Biên Hoà ; kịp khi đại binh tiến đến ; Lượng đem đồ đảng ra hàng, được dồn làm 5 đội Tự tân cho làm quân tiền khu. Sau đó có chỉ cho giải 5 đội quân ấy đi các đạo Bình khấu và Thảo nghịch, chia ra cho ở xen vào các đoàn thuyền để quản thúc. Nay Lượng lại lẩn trốn, bị quan quân đuổi bắt được".

Vua sai giao cho Tuần phủ Gia Định là Hà Duy Phiên hội đồng với ty Án sát nghiêm xét. Lượng, nhân bị bệnh nặng, bị xử tử bằng tội lăng trì [2], bêu đầu để răn mọi người.

Đốc học tỉnh Vĩnh Long là Hoàng Quý Đức, trước nhân tỉnh thành thất thủ, chịu uốn mình lạy giặc ; lại đưa môn đồ là Nguyễn Văn Trào ra làm nguỵ Huyện doãn. Đến nay tỉnh thần dò xét được sự trạng ấy, vua chuẩn cho chiếu theo luật, khép vào tội quán phỉ [3], đem chém.

---

(1) *Bảo mục* : người đứng đầu ở một đồn bảo.

(2) *Lăng trì* : thứ hình phạt đời xưa rất tàn khốc : đem người phạm, cắt tay chân, rồi xẻo thịt dần, cho chết chậm.

(3) *Quán phỉ* : thông đồng với giặc.

Vua bảo Nội các : "Các hạng biền binh ở Kinh, đến tháng 11, chính là kỳ đổi ban. Nhưng nghĩ : việc sai phái còn nhiều, mà trong Kinh và các địa phương gần Kinh kỳ, giá gạo cũng còn kém. Vậy những lính mãn ban ấy đều cứ cho lưu lại ở hàng ngũ như trước và vẫn được chi lương như lính đương ban để sung việc sai phái, lại cho bọn ấy được nhờ của kho mà có ăn, thế là lưỡng tiện".

Lại chuẩn cho : phàm các biền binh được lưu ở ban thì tiền lương về tháng 11 và tháng 12 được chiết một nửa phát bằng thóc. Sau đó, thấy việc sai phái hơi dãn, thì kỳ tháng 11 phàm biền binh mãn ban phải lưu ngũ thì đến mồng 1 tháng 12, đều được về nghỉ ngơi. Đến ngày khai ấn (1) sang năm đều tề tựu để tập hợp vào hàng ngũ ở Kinh.

Vua vời Kinh doãn Trần Tú Dĩnh hỏi rằng : "Nay trời tạnh nắng, dân gian cho là thế nào ?" Dĩnh tâu : "Mưa rồi tạnh, thì lúa mạ tốt tươi, dân đều mừng rằng việc làm ruộng được thuận tiện".

Vua lại hỏi : "Dân gian trồng trọt hoa màu có những thứ gì ?". Tâu : "Khoai, đậu".

Vua hỏi : "Sao không trồng lúa hồng mạch ?". Tâu : "Sợ thứ lúa ấy không hợp với khí tiết mùa đông".

Vua nói : "Đầu mùa đông chưa rét, thứ lúa hồng mạch còn có thể cấy được. Ta thường sai cấy lúa ấy ở hậu cung. Hễ cấy từ tháng 8, thì đến nay đã chín ; cấy từ tháng 9, tháng 10, thì nay đã xanh tốt. Thứ lúa ấy dễ làm, mà có thể giúp cho khỏi đói".

Lại nói : "Trong loài mộc, cây liễu rất dễ trồng. Trồng liễu ở bên sông, phong cảnh đẹp, đáng thưởng ngoạn. Xưa có câu : "Bờ liễu buộc thuyền" là có ý nói : có thể nhờ được bóng mát. Người nhà Thanh phần nhiều trồng liễu để pha thuốc súng. Thế là liễu lại hữu dụng". Nhân đó vua sai thị vệ đi xem những chỗ đất bỏ không ở ngoài thành, liệu phân phối các quân trồng liễu.

Thự Tuần phủ tỉnh Quảng Trị là Nguyễn Tú dâng tập tâu hỏi thăm sức khoẻ nhà vua và đem lời trình bày về việc 10 châu thuộc phủ Cam Lộ, trước vì hạn hán, nhân dân bị đói.

Vua dụ quở rằng : "Nhân dân địa phương ấy cũng là con đỏ của triều đình. Nếu quả có đau khổ, thì cứ thực tâu rõ, khiến cho dân tình được thấu lên trên. Nay lại nhân việc hỏi thăm, mới kể kèm vào. Kẻ có trách nhiệm nuôi dân nên như thế à ? Vậy lập tức phải đem tình hình hiện tại tâu rõ lên". Kịp khi tâu lên, thì châu Hướng Hóa, theo lệ phải nộp gạo nếp và gạo trắng, đều cho chiết nạp. Còn bạc thuế 9 châu thì giảm cho 5 phần 10.

---

(1) *Ngày khai ấn* : tức ngày mồng 7 tháng giêng âm lịch.

Tổng đốc Hà Nội - Ninh Bình là Đoàn Văn Trường tâu : "Các chỗ đê bị vỡ ở huyện Chương Đức, Hoài An, Thanh Liêm thuộc trong tỉnh hạt hiện đã vát hơn 4.000 dân phu sửa đắp, đều đã làm kín cả rồi".

Vua bảo bộ Công : "Các chỗ đê vỡ ở hạt ấy, lần lượt đều đã đắp được bằng phẳng rồi, nhưng rồi cũng vẫn là đắp xong sau các hạt khác. Song nghĩ : Do dân ra sức làm đê, cũng là khó nhọc. Vậy gia ân thưởng cho tiền 1.000 quan. Các phủ, huyện sở tại trước bị xử cách chức nay đều đổi làm giáng 1 cấp".

Chuẩn định : Từ nay, phàm các địa phương, có chỉ ban ra, sau tiết thu, xử chém kẻ phạm tội. Nếu tội nhân nào còn ở vào trước khi chưa xét xử, thì phải đăng thẩm ; nếu ở vào sau khi đã khai đệ bản thẩm án rồi, mà kẻ phạm còn có phát xuất tình lý gì khác, thì chuẩn cho sau tiết thu, lại đem đủ lý do tâu lại, để trọng mạng người. Ngoài ra, không có tình lý gì khác, thì cứ sau tiết thu, lập tức theo chỉ trước, xử chém không phải tâu lại nữa. Sự chuẩn định này được đặt làm lệ.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN CXI*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa đông, tháng 11.

Tướng giặc ở Hà Nội, nguỵ xưng Chánh thống lĩnh là Hoàng Vũ Côn, Phó thống lĩnh là Đặng Đình Nghiêm họp bọn lén lút nổi lên ở huyện Từ Liêm. Ngô Văn Thuỵ, Quản phủ Hoài Đức đem binh phủ đi vây bắt. Nhưng vì binh ít, không địch được, bị giặc giết. Tổng đốc Hà - Ninh Đoàn Văn Trường liền phái Phó lãnh binh Hà Nội là Vũ Đình Quang đem binh và voi đến đuổi bắt. Giặc đã chạy trốn trước. Rồi Trường đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ : "Huyện Từ Liêm cách tỉnh thành không xa, thế mà lại có bọn giặc ấy lén lút nổi lên, thực là lỗi ở phòng thủ sơ hở. Vậy Nguyễn Bá Nghi, quyền coi việc phủ, trước phải giáng 2 cấp ; Đoàn Văn Trường giáng 1 cấp. Đoàn Văn Trường ngươi phải nghiêm sức cho Vũ Đình Quang hết lòng lùng bắt, cốt bắt cho được bọn giặc ấy để làm án. Nếu bất lực trong việc tuần tra tầm nã để đến nỗi lan tràn làm nhiễu dân đen thì cứ trách cứ vào Vũ Đình Quang, mà ngươi cũng khó tránh được lỗi".

Tổng đốc đạo Thái Nguyên là Nguyễn Đình Phổ coi quản đôn đốc quan quân đi đánh dẹp : thắng được giặc.

Phổ đóng ở tỉnh thành Thái Nguyên. Giặc đem đồ đảng 4 mặt lại lấn cướp. Phổ bèn phân phối biền binh ngày đêm đánh giữ. Thự Phó lãnh binh Thái Nguyên là Tống Văn Trị đánh ở mặt trước, chưa phân được thua thì có một bọn từ mỏ Na Khôn vượt sông đến. Cai đội vệ Uy võ là Phan Văn Quýnh bị bắn chết. Thự Án sát

Nguyễn Mưu lập tức đem binh và voi đến tiếp viện, chém được vài đầu. Giặc thua to, chạy, sa xuống sông chết không biết bao nhiêu mà kể. Ở mặt hữu, Phó lãnh binh Bắc Ninh Nguyễn Văn Ưng, Chánh võ quản cơ Hồ Văn Uy, Tiền thắng quân cơ Trần Đại Tựu và chức dùng như Phó quản cơ [1] Ngô Văn Giai ; cùng với ở mặt tả, Hậu uy Quản cơ Phạm Văn Thư giao chiến với giặc : giặc có nhiều tên bị thương và chết phải rút lui. Ở mặt sau, Quản cơ Thái Nguyên Vũ Văn Sơn, cách sông bắn sang, nên giặc không sang đò được. Trận ấy, quân ta chém được 24 đầu giặc, bắt sống được tên trùm giặc là Hoàng Á Nhị và 18 tên trong bọn nó. Tin thắng trận được tâu lên.

Vua dụ bộ Binh : Bọn giặc này là quân ô hợp, xâm phạm bức bách tỉnh thành Thái Nguyên. Từ trước đến nay, quan quân đạo ấy chỉ lo cố giữ, chưa từng một phen cố sức đánh giết thật lớn để đến nỗi nó lan rộng. Nay biết cổ vũ cái khí chiều hôm, hăng hái tiến trước, lấy ít chống nhiều, giao chiến mấy ngày liền, đều được thắng cả. Bắt và giết được nhiều giặc, thu được khí giới. Ta xem tờ tâu, hơi nức lòng một chút. Vậy, nên phân biệt khen thưởng để khuyến khích :

"Nguyễn Đình Phổ, Tổng đốc bị cách lưu, nay đổi làm giáng 4 cấp, vẫn lưu dụng thưởng thêm 1 đồng kim tiền Phi long hạng lớn ; thự Án sát Nguyễn Mưu, vốn là chức văn, biết đem binh tiếp chiến, sấn vào giết giặc, khiến bọn chúng tan vỡ, thực là xuất sắc, cho thực thụ Án sát ngay, lại thưởng quân công gia 1 cấp và 1 đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ ;

Những người đi dự trận đó : Vệ uý, trật Tòng tam phẩm sung Phó lãnh binh Bắc Ninh là Nguyễn Văn Ưng được thưởng thụ Vệ uý hàm Chánh tam phẩm ;

Thự Phó lãnh binh Tống Văn Trị, được thực thụ ngay ;

Các Quản cơ Vũ Văn Sơn, Hồ Văn Uy và Phạm Văn Thư đều được thưởng Phó vệ uý hàm Tòng tam phẩm.

Từ Nguyễn Văn Ưng đến Ngô Văn Giai, mỗi người lại thưởng quân công gia 1 cấp và 1 đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ ;

Quản cơ Trần Đại Tựu trước vì thua trận đã bắt cách lưu, cũng cho khai phục ;

Bọn Suất đội, không kể đã thực thụ hay chưa, đều thưởng gia quân công kỷ lục 1 thứ và 3 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn ; trong đó thí sai hay quyền sai đều cho thực thụ ;

Các quân cưỡi voi xông vào trận, thì tiền kỵ, mỗi người thưởng 2 đồng ngân tiền hạng lớn ; hậu kỵ, mỗi người 1 đồng ;

---

(1) Nguyên văn là "dĩ Phó quản cơ dụng".

Còn binh dõng và thủ hạ thưởng chung số tiền 2.000 quan ;

Những người chết trận như Cai đội Phan Văn Quýnh, gia tặng Phó quản cơ, các binh lính thì cấp cho 2 lạng bạc".

Nguyễn Đình Phổ lại tâu : "Trước kia, thua trận ở Chợ Mới, quân của Quản cơ Trần Đại Tựu và Phó quản cơ Nguyễn Luyện đến núi Hưởng Lĩnh, trước thần không biết, nên tâu báo không rõ ràng, đến nỗi hai người đều bị cách chức. Thần xin chịu tội lầm lẫn".

Vua cho rằng Trần Đại Tựu đánh giặc thắng trận, dự có công trạng, đã có chỉ cho khai phục rồi ; lại truy thưởng gia quân công kỷ lục 1 thứ. Nguyễn Luyện cũng cho khai phục.

Vua sai truyền dụ Đề đốc quân vụ Phạm Văn Điển, Phó đề đốc Lê Thuận Tĩnh: "Nay quan quân ở Thái Nguyên thắng trận liên tiếp, thực đủ ngăn cản mũi nhọn điên cuồng của bọn giặc, mà lại làm mạnh lên tinh thần sắc bén của quân ta. Bọn ngươi phải kíp theo dụ trước, gấp đường tiến đi, đánh giết bọn giặc Sơn Tây. Nếu bọn chúng đã vỡ tan từ trước rồi, thì cũng phải đốc binh và voi đến hạt ấy, đi sâu vào dân gian đàn áp cho tan hết đồ đảng ấy. Rồi tiện đường, kíp đến Thái Nguyên, hợp với quân của Nguyễn Đình Phổ, cố sức đánh dẹp không được lần chần, kéo dài ngày tháng để lỡ sự cơ. Bọn ngươi đều là những viên đã được lựa phái, cầm quân hùng mạnh đi đánh. Nếu không nghĩ cố gắng gấp rút tiến lên, để đến nỗi khi kéo binh tới Thái Nguyên, nếu không còn giặc để đánh nữa, chỉ khó nhọc mà không công gì thì thử nghĩ xem còn mặt mũi nào trông thấy ai nữa ?".

Lại truyền dụ Tổng thống quân vụ Tạ Quang Cự, Tham tán Vũ Văn Từ và Nguyễn Thọ Tuấn rằng : "Nay quân đạo Thái Nguyên thắng trận liên tiếp, giết giặc rất nhiều, đủ làm lừng lẫy oai thế. Vậy mà bọn ngươi từ khi lên ngựa đến nay, chưa thấy tâu báo tình hình việc đánh dẹp ; khiến cho người ta ngày nào cũng càng thiết tha trông ngóng cờ đỏ báo tin thắng trận. Tưởng một đạo binh và voi của ngươi, số quân đã nhiều, mà phần đông là quân tinh nhuệ, thanh thế lừng lẫy biết bao ! Ngươi nên cố gắng hăng hái thế nào thẳng tiến giết giặc, lập công, cho được gấp mười lần so với Nguyễn Đình Phổ mới phải. Ngươi phải gắng sức lại gắng sức thêm !".

Tuần phủ Lạng Sơn - Cao Bằng là Lê Đạo Quảng tiến quân đến đồn Làng Giáp thuộc Bắc Ninh thì vừa gặp thị vệ đem tờ mật dụ đến, lại chuyển về châu Tiên Yên, đem công việc tâu lên và nói : "Thường tình nhân dân không thuộc hạt mình thì khó điều khiển. Xin chuẩn cho thần lại làm chức cũ ở Quảng Yên, tiện đem ấn quan phòng Tuần phủ theo đi quân thứ, để điều động và triệu tập lính thổ dõng đi tòng chinh".

Vua dụ : "Ngươi trước đã bổ thụ làm Tuần phủ Lạng Sơn - Cao Bằng. Còn chức Tuần phủ Quảng Yên đã có Vũ Tuấn thay rồi. Triều đình chia chức đặt quan,

khi sai, khi bổ, đã có nhất định. Nếu chiều theo lời thỉnh cầu riêng, thì lấy gì giữ cho quan chế được nghiêm túc ? Nhưng vì cần kíp về việc tuần tiễu bắt giặc nên cũng không xét kỹ đến việc này. Nay đã có dụ cho ngươi trở về Tiên Yên, tuỳ cơ đánh dẹp. Chuẩn cho ngươi được tuỳ tiện trưng mộ, điều động các binh dõng Quảng Yên, đợi đại binh của Tổng thống Tạ Quang Cự tiến giải vây cho Lạng Sơn rồi bấy giờ ngươi liền lên đường đi hội tiễu, trừ diệt dư đảng của giặc. Việc yên rồi, sẽ tới Lạng Sơn cung chức".

Vua lại dụ bọn Vũ Tuấn ở Quảng Yên, phải giúp đỡ nhau, không được làm khó dễ để đến nỗi có thể hỏng việc.

Bố chính Bắc Ninh là Nguyễn Khắc Hài và Trần Thế Nho mật tâu : "Địa thế tỉnh hạt rộng lớn, lại nhiều rừng rú, thung lũng. Nay Thái Nguyên là tỉnh kiêm lỵ và Lạng Sơn là nơi tiếp giáp, đều có thổ phỉ nổi lên, những kẻ bị án, kẻ lại đào và những kẻ côn đồ vô lại nhân dịp họp nhau đi cướp : toán lớn đến 800, 900 tên, toán nhỏ cũng chẳng kém 300, 400 tên, mà lính tỉnh ít ỏi không đủ phân phái đàn áp được. Thần thiết nghĩ : Ban đầu chúng tuy mưu tính cướp bóc nhưng lâu ngày sẽ gây nhiều chuyện. Thần hiện đương mật phái đi dò, tuỳ cơ chẹn bắt".

Vua dụ : "Bọn ấy chẳng qua là một, hai đồ vô lại, ô hợp làm được trò gì ! Nay bọn giặc Thái Nguyên nhiều lần bị Nguyễn Đình Phổ đánh dẹp, chúng đã sờn lòng. Ở Kinh, lại phái bọn Phạm Văn Điển đem đại đội binh và voi thuận đường đi từ Sơn Tây, tiễu trừ những giặc lẻ tẻ. Tiếng tăm lừng lẫy khắp cả. Ta tin rằng bọn ấy nghe hóng, đã giải tán trước rồi. Bọn ngươi nên gia tâm giữ lấy tỉnh thành, là nơi quan trọng, để khỏi xảy ra những sự đáng lo. Lại truyền sức tổng, lý ở phủ huyện thuộc hạt, nếu ở giới phận nào có bọn giặc lén lút nổi lên, mà Tổng trưởng, Lý trưởng có thể tụ họp dân phu ra sức đánh dẹp, bắt hoặc chém để làm cho ra án, thì chuẩn cho lập tức cứ theo thực trạng tâu bày, đợi chỉ khen thưởng. Như thế thì bọn giặc sẽ không nơi dung thân, mà địa phương cũng được yên ổn".

Tỉnh Sơn Tây có bọn giặc từ Thái Nguyên đến quấy rối cướp bóc địa hạt Sơn Dương. Tỉnh thần là bọn Hoàng Văn Trạm đem việc tâu lên.

Vua dụ : "Tụi ấy chỉ là bọn tiểu yêu, thừa cơ nổi lên. Vậy nên nghiêm sức tổng lý ở phủ huyện sở tại hết sức săn bắt, phòng giữ, cho yên trong hạt. Đại đội binh và voi của bọn Đề đốc Phạm Văn Điển do Kinh phái đi, tính ngày cũng sắp đến, bất tất rối rít, tư điều quan quân hạt khác đến nữa cho thêm bộn việc".

Cho Lang trung bộ Công là Lê Hưu làm Án sát Khánh Hoà.

Thự Án sát Phú Yên là Phùng Huy Giảng chết. Cho Viên ngoại lang bộ Hình là Vũ Đức Mẫn thăng thự Án sát Phú Yên.

Đốc công ở Vũ khố là Lê Trường Danh tâu nói : "Công sở Vũ khố từ trước đến nay, các nha phần nhiều có tư sức lĩnh các vật hạng, vát đem thợ đến tại chỗ để chế tác, sữa chữa ; khi việc xong, mới xét số, làm đơn khai vật thực lĩnh. Vả lại, việc có lớn, nhỏ, nặng, nhẹ khác nhau, khó dùng lệ định được công việc của thợ, hoặc trong đó có sự bẻo xén, người coi việc không biết chút gì. Như thế thì không phải là coi trọng của kho. Xin từ nay, phàm các sở khác lĩnh vật hạng gì để làm thì người trông coi ấy cân lại thực số ; khi công việc xong xuôi, phải ký tên, áp triện ở đơn lĩnh để lưu làm bản hồ sơ. Nếu sau có xảy ra các tệ phù phí, giả mạo gì, cứ người coi làm và bọn thợ làm phải chịu trách nhiệm bồi thường". Vua cho là phải, sai đặt làm lệ.

Bọn ác man ở Quảng Ngãi lại lẻn xuống đồn ở núi quấy nhiễu nhân dân biên giới. Quản cơ ở Tĩnh man là Đoàn Văn Đãng đem binh đuổi đánh, bị bắn chết, giặc Man cũng bị giết, bị thương nhiều, bèn rút đi.

Vua nghe biết, dụ bộ Binh : "Ngày nọ, bọn Man ấy lẻn lút nổi lên đã có chỉ bảo phải tìm cách đánh dẹp. Thế mà nay, bọn ấy còn dám bừa bãi quấy rối, là vì tỉnh thần phủ dụ, ngăn ngừa không đúng phép, việc cầm phòng không ra gì. Lỗi ấy thật khó chối được ! Vậy, Lãnh binh Trần Văn Hựu bị giáng 3 cấp ; Bố chính Lê Nguyên Trung và Án sát Nguyễn Đức Hội đều giáng 2 cấp. Đoàn Văn Đãng chết trận được cấp tiền tuất gấp đôi và thưởng thêm 20 lạng bạc".

Rồi dụ sai Lê Nguyên Trung, Nguyễn Đức Hội : Một người lưu lại ở tỉnh, một người thân đi đồn bảo đốc sức Trần Văn Hựu và biền binh giữ đồn bảo ấy, tuỳ cơ ngăn chẹn đánh bắt. Lại giục tập hợp lấy 500 dân tráng ở miền sơn cước, cấp khí giới, lương tháng, cho theo đi sai phái. Và hiện nay giá gạo kém quá, nên tới nơi gần đấy, thúc dân phụ vào việc phòng thủ, cấp cho tiền, gạo : một là nhờ được của kho mà có ăn, hai là bảo vệ được cả thân và nhà, cũng là lưỡng tiện.

Lại, thứ súng thạch cơ điểu sang mang đi lần trước rất đắc lực, nên chuyển hết đến đồn núi ấy. Rồi chọn trong các lính cơ ai hơi biết cách bắn thì cho bắn, cốt mong bắn tất phải trúng, khiến cho bọn giặc ấy hoảng sợ mãi mãi, không dám trở lại nữa.

Vua lại nghĩ : dân cư ở miền sơn cước gặp nạn ác man ấy, không khỏi đau khổ phiền luỵ nên dụ bọn Lê Nguyên Trung cho vay thóc, mỗi người 1 hộc.

Tổng đốc Định - Yên là Đặng Văn Thiêm tâu báo tỉnh hạt mình tháng cuối thu, được yên ổn.

Vua phê khen ngợi, thưởng cho Đặng Văn Thiêm gia 1 cấp ; bố, án Nam Định mỗi viên kỷ lục 2 thứ, phủ huyện mỗi viên 1 thứ.

Quốc vương Chân Lạp Nặc Chân sai bề tôi là Ốc Nha Triết Tức, Ốc Nha Phật Kha Ni, Na Đốc Bào mang tờ tự văn do tỉnh An Giang đệ đến quân thứ Gia Định,

xin phái quân phiên đi tòng chinh. Các tướng quân, các tham tán hội đồng bàn bạc, rồi phúc đáp cho miễn phái binh đến và yên ủi sứ giả Chân Lạp, cho về.

Việc ấy đến tai vua. Vua dụ : "Giặc nay cố giữ cô thành, quan quân ta bốn mặt vây đánh, đã thừa sức rồi. Chân Lạp là nước phiên thuộc của ta, từ trước đến nay, mỗi khi có việc hoãn hay kíp, đều trông cậy vào ta. Ta sao nỡ để phiền cho một nước từ xa phải đến giúp đỡ. Các Tướng quân, các Tham tán nghĩ như thế, thật là giữ được thể diện cho nước đấy".

Lại dụ : "Hiện nay đánh thành, bắn súng đại bác là kế hay nhất. Thứ đại bác xung tiêu và đạn đại chấn địa lôi ở Kinh vận đến đã thấy nhiều lắm rồi. Song phải bắn cho trúng đích, mới có thể giết được nhiều giặc. Bọn ngươi phải truyền bảo tướng, biền và pháo thủ ban ngày, dùng thứ thước mới chế để đo tầm súng đại bác, theo đúng phép ; bắn thử 1, 2 phát ; rồi ghi lấy cái tầm xa gần của súng ấy, để làm chuẩn đích. Đêm đến chiếu theo bốn mặt, đồng thời cùng bắn, khí thế như sấm sét từ trời giáng xuống, thì bọn giặc sẽ tan thành cám hết.

"Lại nghe trong bọn giặc, gián hoặc có đứa giòng dây ra khỏi thành, nói phao là đi kiếm cỏ, để nuôi voi Nhà nước. Ấy chẳng qua giặc cùng quẫn nói dối, không thể tin được. Nên nghiêm sức quan quân ở các địa phận đồn tấn, hễ thấy giặc giòng dây ra ngoài, thì lập tức tuân theo lời dụ trước, ngăn chặn giết đi.

"Lại, cháu thúc bá Lê Văn Duyệt là Lê Văn Hán và Lê Văn Nguyên, nguyên ở thành Phiên An, cùng giặc dựa nhau làm điều ác. Trước muốn lưu lại, cho chúng được lập công chuộc tội, song chúng ở đã khá lâu, mà không hề lập được một chút công cán, thì lưu để làm gì ! Vậy lập tức phái người áp giải về Kinh, đợi chỉ".

Bọn Hán đã đến Kinh, giao xuống bộ Hình nghiêm ngặt giam cầm.

Vận tải tiền kho ở Bình Thuận, Vĩnh Long và Định Tường mỗi tỉnh 10.000 quan đến Gia Định, sung cấp việc quân thứ.

Sai Hữu thị lang bộ Binh là Dương Văn Phong đi Nam Kỳ khao thưởng yên ủi các tướng sĩ.

Vua dụ Nội các : "Quan quân từ khi đi đánh giặc ở Nam Kỳ đến nay, qua hạ, sang đông, từng trải nắng, rét. Nay tính đốt tay lại đến Đông chí. Trong Kinh đã thưởng áo mặc mùa đông. Ta tin rằng ở triều đình đều đội ơn quên rét. Lại nghĩ : "Tướng quân, Tham tán và bọn tướng, biền đều mặc áo giáp, cầm khí giới vì nước khó nhọc, lòng ta chưa từng giờ phút nào quên được". Vậy, chuẩn cho từ Tướng quân, Tham tán đến Lãnh binh, Quản vệ, Quản cơ, Hiệu uý, Suất đội đều được thưởng quần áo và hào bao gấm có thứ bậc. Lại nữa, bọn binh dõng đều sốt sắng, đối địch với giặc, cùng nhau mặc áo quân, một lòng căm phẫn, bấy lâu khó nhọc vất vả, ta cũng nghĩ thương lắm. Vậy, hạ lệnh cho Tuần phủ Hà Duy Phiên sửa biện

trâu rượu, do Tướng quân, Tham tán chia cấp cho các quân sĩ khiến họ biết triều đình thể tất đến quân sĩ đi trận chia sẻ hớp rượu, hưởng chung ơn huệ. Ai nấy đều nghĩ cố gắng giết giặc, sớm dâng công to".

Rồi vua sai Dương Văn Phong cùng thị vệ mang các phần thưởng đến tuyên chỉ ban cấp và yên ủi các tướng sĩ. Và chuẩn cho lưu lại vài ngày, hỏi hết tình trạng, rồi lập tức về Kinh tâu lại.

Lại phái thị vệ đem áo đi các quân thứ Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn ở Bắc Kỳ, thưởng cho Tổng đốc Nguyễn Đình Phổ, Tham tán Nguyễn Thọ Tuấn và bọn Lãnh binh, Quản vệ, Quản cơ, Thành thủ uý, v.v... Còn ai trước đã được thưởng áo trận rồi, thì không được dự nữa.

Nước Chân Lạp phái binh phòng ngự nơi địa đầu, bắt được bọn giặc trốn là người nhà Thanh 280 tên, chuyển giải đến quân thứ Gia Định.

Việc ấy tâu lên vua, dụ các Tướng quân, Tham tán : Đem tra xét cùng một loạt với các tên phạm người Thanh bắt được lần trước.

Vua lại sai truyền dụ cho các Tướng quân, Tham tán : "Trước kia tưởng rằng bọn giặc ấy cùng quẫn, có lẽ do con đường Quang Hoá trốn đi để sống, nên mới dụ bảo chuẩn bị đón chặn trước ; không ngờ bọn giặc trời đánh, tội ác đầy dẫy ấy hiện nay còn cứ lấp kín cửa, liều chết cố giữ cô thành ! Ý chúng đã không muốn tìm đường sống khác thì ngày nào hạ thành, chỉ một mẻ lưới là vét sạch, lo gì chúng chắp cánh bay ra được ?

"Gần nay, cứ theo lời tâu, thì ở con đường ấy, đã đặt sẵn 3 nơi phục kích, nay bất tất lưu nhiều trọng binh lại nữa, nhưng phải theo Dụ trước, ở bốn mặt, dãy trường luỹ, vây giữ nghiêm cẩn, chặt chẽ, chớ để một tên giặc nào chạy lọt được. Song con đường ấy cũng nên phòng bị : hoặc liệu để 1, 2 trăm binh dõng đủ dự bị phòng ngừa, chẹn đánh ; còn cầu Tây Hoa là đường lối đi lại phải qua thì chỉ nên đặt 1 tấm ván, vừa 1 người có thể đi được ; nếu khi có việc, kíp đem vứt bỏ cái ván ấy đi, cũng rất dễ dàng, quyết giặc không thể trốn qua được.

"Lại, ở bốn góc trong trường luỹ : Mỗi góc phái 2 viên Quản vệ đắc lực đem 1 nghìn hoặc 6, 7 trăm quan quân tinh nhuệ đóng đồn ở đấy. Vô luận ngày hay đêm, hễ có bọn giặc trong thành lẩn ra hoặc đến quấy nhiễu phía mặt trước luỹ ấy, thì quân ở góc tiền tả và tiền hữu, bất tất phải lại mặt trước tiếp ứng, chỉ tức tốc ra ngay phía tả, hữu luỹ ấy bao vây, dượt theo phía sau bọn giặc. Giặc không ngờ quan quân theo sau đánh úp thế tất thua vỡ, lập tức sẽ bị bắt giết, quyết không một tên nào trốn lủi vào thành được. Nếu giặc đến quấy phía mặt sau luỹ ấy thì quân ở góc hậu tả và góc hậu hữu cũng sẽ bao vây và đánh chặn như trước. Hoặc giả giặc đi ra phía mặt tả, thì quân ở góc tiền tả và góc hậu tả giặc đi ra phía mặt hữu, thì quân ở

góc tiền hữu và góc hậu hữu cũng cứ chia vây đón đánh như thế. Quan quân đương mặt trận thì trổ sức đánh giết, còn binh tiếp ứng thì ngăn chặn đường về, tất giặc không thể trốn thoát được. Cứ làm một hai lần như thế, giặc mất cả nanh vuốt, vây cánh chẳng đánh cũng tự phải tan.

"Việc này, cốt phải sức trước cho các Quản vệ coi quản những quân làm nhiệm vụ tiếp ứng, hễ được tin báo thì lập tức đi vòng ra đón đường chẹn đánh không nên đợi lệnh truyền của Tướng quân và Tham tán, rồi sau mới ra khỏi luỹ cho khỏi chậm trễ lỡ việc. Lại, khi đánh nhau với giặc, nếu giặc lùi vào hào hoặc chạy vào thành thì quân ta nên theo riết từng bước sát vào một chỗ, chớ nên cách quãng một bước nào. Nếu ở trên thành có bắn đại bác hay ném đá xuống, cũng không nên lùi chút nào. Quân ta nên xung phong, mạo hiểm thẳng tiến, bám riết lấy giặc trộn thành một toán mà đánh giết túi bụi thì giặc sợ bắn đại bác hại đến đảng mình, có lẽ không dám bắn ; quân ta lại là đắc sách. Cần nhất là ta không nên chậm lại một phút, để chúng chạy trước, mà ta đuổi theo sau khiến giặc được dở súng và đại bác nhằm bắn thẳng tay, trở mắc vào kế của chúng.

"Lại, các hạng thuyền của quân thuỷ ở Kinh phái đến, nếu không phải dùng vào việc đánh dẹp thì nên liệu để lại dăm ba chiếc thuyền ô, thuyền lê cho đậu ở bến sông. Còn thì dời hết đi đến chỗ hơi xa thành, tầm súng không bắn tới, rồi tìm chỗ kéo thuyền lên bờ, tạm che đậy lại, đợi sang năm thuận gió, chở về".

Bọn phỉ Tuyên Quang lén lút nổi lên ở đồn Trinh, châu Đại Man. Người trưởng đồn là Trần Đình Cán vì quân ít, không địch được, bỏ đồn chạy. Thự Bố chính Trần Ngọc Lâm lập tức hội bàn uỷ cho Lãnh binh Trần Hữu Án đem quân và voi đi tiễu. Việc đến vua biết.

Vua dụ rằng : "Tổng đốc Lê Văn Đức và Tham tán Nguyễn Công Trứ đem đại binh đi đánh đến đâu không ai địch nổi, chắc nay cũng đã phá tan được sào huyệt giặc ở Vân Trung rồi. Còn kẻ xuẩn động ở đồn Trinh ấy, chẳng qua là dư đảng đã bị thua, tàn rạc đấy thôi. Nay ở tỉnh, số binh hiện tại không có mấy, thì không nên chia phái đi nhiều ngả, sợ càng tỏ ra ít và yếu. Bọn ngươi nên tuỳ cơ liệu tính : nếu bọn giặc ấy dễ đánh thì lập tức phái binh đi dập tắt ngay, chớ để lan tràn thêm ra ; nếu đường xa khơi, thế cách trở, có sự bất tiện, thì rút binh về đóng giữ ở tỉnh thành. Nên đánh thì đánh, nên giữ thì giữ, phải cẩn thận xem xét tình hình mà làm".

Vua thấy đạo quân Lạng - Bình lâu không có tin báo thắng trận, sai bộ Binh truyền dụ Tổng thống Tạ Quang Cự, Tham tán Vũ Văn Từ và Nguyễn Thọ Tuấn rằng : "Đại binh tiến đi, tính đốt tay đã hơn nửa tháng. Từ Bắc Ninh đến Lạng Sơn, bất quá hơn 200 dặm, sao chưa thấy báo tin thắng trận ? Vả lại, hai tỉnh thành Cao Bằng, Lạng Sơn mà phải khốn đốn trong việc phòng thủ, thế mà không kíp nghĩ

cách cứu viện, lại đóng quân ở lại làm gì ? Nếu đóng lại lâu ngày, thì quân ta đã bị cảm mạo lam chướng, mà giặc nghĩ được nhiều kế chống giữ, há chẳng là để lỡ mất sự cơ ? Tạ Quang Cự vốn thạo việc đánh trận, sao lại không tính đến điều đó ? Nếu vì thổ dân Lạng Sơn phần nhiều theo giặc, không ai dẫn đường, thì Bắc Ninh là đất giáp giới, có nhiều người biết đường cũng hướng dẫn được. Huống chi từ đồn Tiên Lệ trở nên phía bắc đều là đường trạm bằng phẳng cả. Tuy có Quỷ Môn quan là nơi hiểm trở, nhưng chẳng qua từ xưa truyền lại chứ nay cũng đi lại như thường thôi bằng đâu được Chi Nê thuộc Lạc Thổ, mà ngày nọ Tạ Quang Cự, cũng đánh một trận thu công ; nay sao lại trùng trình nghe ngóng như thế ! Ta tin rằng : Đại binh kéo đến, khí thế như chẻ củi mục, bẻ cành khô. Khi tờ Dụ đến, nếu dã tiến quân thắng trận rồi thì tất được khen thưởng ưu hậu. Nếu còn đóng đồn, thì phải tuân lời Dụ, tiến quân đánh dẹp đi. Ví thử để chậm, không kịp làm, sợ hai tỉnh ấy có sự lo bất ngờ, thì bọn ngươi thử nghĩ, có đương nổi được lỗi nặng ấy không ? Việc này rất quan hệ, như cứu đám cháy, vớt người bị đắm đuối, ngươi không thể hoãn được phút nào. Hãy kính tuân lời Dụ này !".

Bố chính Vĩnh Long Đoàn Khiêm Quang, thự Án sát Doãn Uẩn tâu : "Trước đấy, văn võ quân dân trong tỉnh bắt nộp bọn phản nghịch cộng 70 tên, đã vâng lệnh thưởng tiền, nhưng bọn họ kẻ thì nói là vì phận sự, người thì nói là vì nghĩa căm thù, không dám lấy thế làm công lao, thành khẩn xin nộp vào kho".

Vua bảo bộ Hình : "Việc thưởng công là để khuyến khích. Nếu nay theo lời thỉnh cầu ấy, thì lấy gì để tỏ ra sự ban thưởng là có thực và để cổ vũ người khác ?". Vua không cho trả lại.

Đổi lại thể lệ tâu báo khi động, khi tĩnh ở Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Bình :

Năm trước, chuẩn định : Thừa Thiên, Quảng Trị, 1 tháng 1 lần báo ; Quảng Nam, Quảng Bình, 2 tháng 1 lần báo. Nay vua cho là bốn hạt ấy là nơi ở gần Kinh kỳ, từ lâu vẫn được yên ổn ; nếu nhất khái cứ theo lệ trước, thì cũng phiền phức, bèn quy định lại : cứ 4 tháng quý [1] 1 lần báo cũng như các địa phương : Quảng Ngãi trở vào Nam, Hà Tĩnh trở ra Bắc.

Tổng thống quân vụ đạo Lạng – Bình Tạ Quang Cự, Tham tán Vũ Văn Từ đánh phá được bọn giặc ở đồn Quang Lang thuộc Lạng Sơn. Quân ta lúc mới tiến đến Quang Lang, bọn giặc vài trăm tên nhân chỗ hiểm, đặt quân phục. Bọn Cự ra lệnh đốc suất tiến quân, sấn vào chém được 5 đầu giặc, còn các tên khác đều lùi chạy cả. Lại nghe tin ở phía trước, về tây bắc, các 1 dải núi, có bọn giặc hơn 2.000

(1) *Bốn tháng quý* : quý xuân (tháng 3), quý hạ (tháng 6), quý thu (tháng 9) và quý đông (tháng 12).

tụ họp ở địa giới đồn Đan Sa và xã An Bài, bọn Cự bàn mưu đi đường tắt đánh úp, bèn quyền tạm đóng đồn ở Quang Lang, phái riêng biền binh, trước hãy giết tan bọn giặc ấy, rồi thẳng tiến đánh để cứu thành Lạng Sơn.

Sớ tâu lên, vua phê bảo : "Ta càng ngày càng thiết tha ngóng mong tin thắng trận của bọn ngươi. Nay được tin tâu báo giết tan bọn giặc lại nghĩ tiến quân sớm giải vây cho tỉnh thành Lạng Sơn, làm ta được yên ủi đôi chút". Vua bèn sai bộ Binh truyền dụ họ rằng : "Bọn giặc ấy dựa vào rừng, tụ họp đồ đảng thường giương oai chim cắt ! Quân ta lần đầu tiến đánh, thế mà đã báo thắng trận. Đó tuy là một trận thắng nhỏ, nhưng cũng đủ làm oai danh đầu tiên là ta trị được giặc". Vậy các biền binh đi trận ấy thưởng chung cho 300 quan tiền.

"Nay, bọn giặc đã từng thua đau. Bọn Tạ Quang Cự, Vũ Văn Từ và Nguyễn Thọ Tuấn nên nhân thế được trận ấy, tiến đánh một dải Đan Sa, An Bài, cố hết sức bắt giết, mau tiến quân giải vây cho tỉnh Lạng Sơn, rồi thẳng đến Cao Bằng, quét sạch dư đảng của giặc. Nhưng phải điều tra tên đại đầu mục trong bọn giặc ấy là ai? Hễ người nào có thể bắt sống hoặc chém được nó sẽ thưởng bạc 500 lạng ; còn bắt hoặc chém được những chức ngụy khác thì tuỳ theo lớn, bé mà treo giải thưởng, hoặc 20 lạng, hoặc 100 lạng, hoặc vài mươi lạng trở lên, đều có phân biệt mà khen thưởng ưu hậu. Lại cứ thực tâu bày, sẽ liệu trao cho quan chức để tỏ ý ưu đãi. Lại khi bọn giặc bùng nổi, tất nhiên thổ dân sở tại không khỏi có sự cưỡng ép bắt theo, Tạ Quang Cự nên làm tờ hịch truyền bảo ngay : Phàm ai trước trót đã theo giặc, mà nay biết ra thú, sẽ được khỏi tội chết. Nếu ai có thể bắt hoặc chém tướng giặc đem nộp, thì không những được tha tội, mà lại được xét thưởng công sau, vẫn được chiếu lệ như người thường mà ban thưởng khiến họ báo cáo lẫn nhau, đều nghĩ giết giặc lập công, thì giặc càng cô lập, mà ta dễ bình định được hết".

Tuần phủ Lạng Sơn - Cao Bằng là Lê Đạo Quảng từ Bắc Ninh về đến Quảng Yên, vát lấy thổ ty, thổ mục và thủ hạ, dân tráng, tiến đi châu Tiên Yên trù tính việc bắt giặc và đem việc tâu vua biết.

Vua dụ : "Đại binh bọn Tổng thống Tạ Quang Cự đã giết tan bọn giặc, lại từ đồn Quang Lang đến tỉnh thành Lạng Sơn chẳng xa. Ngươi nên sửa soạn tề chỉnh tiến quân cho sớm thành công".

Tổng đốc đạo Thái Nguyên là Nguyễn Đình Phổ tâu : "Bọn giặc từ sau khi tan vỡ, hoặc ẩn nấp ở rừng núi, hoặc chạy về Chợ Chu, Chợ Mới. Nhiều lần binh, dân chẹn đánh chém được 10 đầu giặc và bắt sống hơn 60 tên. Tướng giặc là Lý Quang Châu cũng bị dân xã chém đầu để đem dâng. Thần đã từng xét, thì những tên phạm bị bắt ấy đều nói : trước đây, tướng giặc các toán đem quân đánh bức tỉnh thành, là bè lũ tên nghịch Vân ngụy xưng Nghĩa thắng lữ Chánh quản lữ là Nông Văn Sĩ, họp

cùng với tên giặc trốn ở Bắc Ninh là Trần Văn Thể, Cai đội cũ ở cơ Thái hùng tỉnh Thái Nguyên, nguỵ xưng Hùng thuận lữ là Đinh Quang Tiến, nguỵ xưng Phó thống lĩnh là Nguyễn Đình Liêm ; người nhà Thanh nguỵ xưng Tiền thắng lữ Chánh quản lữ là Tống Nam Thông, nguỵ xưng Phó quản lữ là Lý Quang Châu, nguỵ xưng Cai đội là Lý Tư Nhạc, Trương Phượng Cao. Hiện trận đánh nhau lần này, Tống Nam Thông bị súng của quan quân ta bắn, người và ngựa nhảy xuống sông chết và nay bọn giặc tan vỡ, mất 3, 4 phần mười, sớm muộn cũng đến bại vong. Nhưng vì biền binh ta khó nhọc hàng tháng rồi, nên chưa tiện khinh suất tiến đánh. Hiện đương quyền nghỉ vỗ về nhân dân cho về quê hương và chỉnh đốn binh mã, chiểu theo địa thế, chia đường tiến đánh".

Vua dụ : "Bọn giặc ấy gọi nhau kết họp thành bọn, phô trương thanh thế hão. Thổ dân sở tại không khỏi bị đe dọa cám dỗ. Nay quan quân tiến đến, giặc đã tan vỡ. Thổ dân các châu, huyện, người nào là quan chức trong bọn giặc và trước sau theo giặc, thì phép nước không thể tha được. Còn những người bị giặc bắt ép phải theo, mà biết đổi lỗi, hoặc đến quân thứ xin thú hoặc bỏ về dân gian đều được gia ân rộng tha tội trước. Trong các quân và dân hễ có ai ra sức chặn đánh, chém được đầu giặc, bắt sống được bọn giặc, tuy rằng nhân sau khi chúng đã tàn thua, không bì được như khi ra trận đối địch, nhưng cũng chuẩn cho cứ bắt được 1 tên hoặc chém được 1 đầu giặc đều được thưởng 3 quan. Trong đó, chém được tướng giặc là Lý Quang Châu thì thưởng bạc 50 lạng. Lại, tên Tống Nam Thông là đầu mục trong bọn giặc, đã bị quan quân ta bắn, nhảy xuống sông chết đuối. Vậy hãy sức sai mò tìm cho được thây xác, lập tức cắt đầu đem bêu, để tỏ rõ việc răn dạy. Ai mò được xác ấy, thưởng bạc 10 lạng. Đến như trong các tên phạm bị bắt sống được ấy, ai bị cưỡng ép phải theo, có dân xã cam kết chứng nhận, thì lập tức tha. Còn người nhà Thanh và người hạt khác đi theo giặc thì rõ là đảng giặc, lập tức phải trị theo luật pháp, chớ nên giam lâu ở nhà tù.

"Hiện nay bọn giặc bị xiêu bạt, tan đi bốn phía. Nguyễn Đình Phổ, ngươi lập tức nên thừa thắng, lại chỉnh đốn quân dụng, tuỳ cơ tiến đánh. Nếu có thể, trước khi Kinh binh chưa tới, đã bắt giết sạch lũ giặc ấy, thì là công ngươi đấy. Ta sẽ không tiếc ân thưởng để đền công khó nhọc".

Tha thuế thân cho dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Trước đây, giặc thổ xuẩn động, tổng lý, hào mục và nhân dân ở các châu huyện Bạch Thông, Cảm Hoá, Định Châu cho đến Động Hỷ, Phú Lương, Văn Lang, Võ Nhai trong tỉnh hạt bị giặc khua động cám dỗ đến quá nửa. Duy một huyện Đại Từ, chống cự với giặc. Thế lực giặc ngày càng dữ tợn, cũng vẫn không chịu theo. Tổng đốc Nguyễn Đình Phổ đem sự trạng ấy tâu vua biết.

Vua dụ bộ Binh : "Ấy là dân thường ở nơi đồng ruộng mà biết được chính nghĩa, ta rất khen. Các hạng tiền thuế đinh, điền năm nay của hạt huyện ấy, trước đã gia ân giảm cho 5 phần ; nay chuẩn cho khoản tiền thuế dung [1] phải nộp 5 thành ấy cũng rộng miễn cả. Nếu trót đã thâu nộp rồi, thì lưu để năm sau tính trừ đi. Lại, những dân phu biết hướng thuận chống giặc, đều do bọn đàn anh sở tại có lòng vì triều đình, đứng lên xướng suất. Công ấy cũng không thể bỏ qua được. Vậy hạ lệnh cho Nguyễn Đình Phổ tra xét rõ những người đầu mục đương làm việc xem ai đốc suất dân phu chống giặc, rồi làm danh sách tâu bày, đợi chỉ khen thưởng, để khuyến khích sau này".

Khi danh sách tâu lên thì Quản cơ trước ở cơ Thái hùng đã bị cách chức là Dương Đình Cẩm, được khai phục làm Cai đội thuộc tỉnh ấy, lại thưởng cho 10 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn, 1 áo trận bằng sa, thêu mãng xà : hào mục Quách Xuân Kế, thưởng thụ Đội trưởng tỉnh ấy, lại thưởng 5 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn và 1 cái hào bao gấm. Còn 27 thổ ty và thổ mục thưởng cấp ngân tiền lớn, nhỏ có thứ bậc.

Tỉnh Bắc Ninh có bọn cướp vài trăm tên đánh phá nha huyện Yên Thế thả tù phạm, đốt các công văn, đoạt lấy đồ ký, ấn kiểm phủ, huyện rồi rút vào miền rừng Thái Nguyên. Việc đến vua biết. Đồng tri phủ Lạng Giang kiêm lý huyện vụ là Phạm Minh Dực, thí thự Huyện thừa là Lý Đăng Khoa đều lập tức phải cách, nhưng được lưu lại làm việc nhận trách nhiệm đi bắt kẻ phạm. Bố chính Nguyễn Khắc Hài, Án sát Trần Thế Nho và Lãnh binh Trần Đình Di, đều giáng 1 cấp. Còn đồ ký và ấn kiểm bằng gỗ của Lạng Giang phân phủ, ấn kiểm bằng gỗ của huyện Yên Thế thì sai cho bộ Lễ theo y cách thức chế cấp.

Tỉnh Bình Thuận bị gió bão, nhà cửa nhân dân phần nhiều bị đổ nát. Đồng lúa cũng có tổn hại. Tỉnh thần đem việc ấy tâu lên. Vua xuống dụ sai khám đích thực liệu lượng cho phát chẩn và tha thuế.

Cấp cho 11 tỉnh : Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Thuận, Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên, mỗi tỉnh 1 hàn thử biểu, cho 1 hộc thóc, theo giá hạ.

Giá gạo tỉnh Quảng Trị cao vọt !

Vua dụ tỉnh thần phát thóc kho, chiểu theo dân số thực sự đóng góp ở trong sổ đinh, mỗi người được bán cho 1 hộc thóc, theo giá hạ.

---

(1) *Thuế dung* : thứ thuế lực dịch theo chế độ đời Đường : mỗi năm, dân đinh phải làm lực dịch 20 ngày, gặp năm nhuận phải thêm 2 ngày nữa. Nếu ai không đi thì phải nộp mỗi ngày là 3 thước lụa (theo *Từ nguyên*, tr.530). Đây chỉ là thuế đinh, được quy định ở thời Minh Mệnh.

Những khoản tiền lương phải chi và các thứ hàng đặt mua ở tỉnh ấy, muốn lĩnh bằng thóc, cũng cho theo giá đã giảm mà chiết cấp cho.

Lúa vụ mùa tỉnh Hà Tĩnh bị mất mùa, nên hoãn tô vụ đông năm nay và tô vụ hạ còn đọng thiếu lại, đến mùa hạ sang năm đem nộp.

Định lại thể lệ các trạm dịch :

Bộ Binh tâu : "Phép nhà trạm đệ văn thư bằng người và ngựa, các đồ vật do Nhà nước cấp phát đã có lệ định thi hành. Nhưng nay hai kỳ (Nam, Bắc), buổi đầu chia định các trạm dịch, có nơi mới đặt thêm, có nơi đổi tên mới, phải nên lựa bàn chương trình cho được ổn đáng. Chiếu theo các tỉnh mới đặt thêm 38 trạm :

Hà Nội - 2 trạm : Hà Trung, Hà Xuyên.

Sơn Tây - 10 trạm : Sơn Đồng, Sơn Xá, Sơn Quang, Sơn Lâu, Sơn An, Sơn Thanh, Sơn Bình, Sơn Vân, Sơn Xuân, Sơn Hoà.

Bắc Ninh - 5 trạm : Bắc Liêm, Bắc Mỹ, Bắc Cần, Bắc Hoà, Bắc Đông.

Thái Nguyên - 1 trạm : Thái Long.

Lạng Sơn - 8 trạm : Lạng Nhân, Lạng Mai, Lạng Uyên, Lạng Chung, Lạng Dù, Lạng Hoa, Lạng Chỉ, Lạng Hoằng.

Cao Bằng - 2 trạm : Cao Nhã, Cao Phúc.

Nam Định - 2 trạm : Nam Đội, Nam Hoàng.

Hưng Yên - 1 trạm : Yên Xá.

Hải Dương - 4 trạm : Đông Bổng, Đông Thượng, Đông Khê, Đông Mai.

An Giang - 3 trạm : Giang Lộc, Giang Hoà, Giang Phúc.

Duy có trạm Hà Trung ở Hà Nội là nơi các hạt đệ nộp văn thư đến đấy để giao đi các trạm, xin nhất thiết theo như lệ các trạm cũ : chuyển đệ bằng người, được cấp cho cây thương, cờ, nhạc đồng, gươm đoản đều 5 cái ; chuyển đệ bằng ngựa, được cấp cho ngựa trong ngạch 4 con, ngựa ngoại ngạch 1 con : 2 lá cờ hiệu phi đệ (1) nền đỏ, chữ đen ; 1 lá cờ hiệu trì đệ (2) nền lam, chữ đỏ. Ngoài ra, trạm chuyển đệ bằng người được cấp cho cây thương, cờ, nhạc đồng, gươm đoản đều 3 cái ; trạm chuyển đệ bằng ngựa : được cấp cho ngựa trong ngạch 2 con và cờ hiệu phi đệ 2 lá (Sơn Tây, từ Sơn Lâu đến Sơn Hoà 7 trạm, Lạng Sơn 8 trạm, Cao Bằng 2 trạm, Sơn Khê, Trở Thâm, An Giang 3 trạm, đều là đường sông, ngựa trạm không đi được, nên đình cấp).

Trạm cũ được đổi tên mới, 11 trạm (Hà Nội 5 trạm, Hà Tĩnh 6 trạm). Hiệu cờ trước của các trạm ấy nay đều do tỉnh thần theo tên mới đổi, cho thêu lại.

---

(1) *Phi đệ* : phi ngựa như bay mà chuyển đệ văn thư.

(2) *Trì đệ* : ruổi ngựa mà chuyển đệ văn thư.

Ngựa trạm và thể lệ tối khẩn [1] : Ngày trước, có lệnh cắm lông vũ trên cán cờ, tức là theo ý truyền vũ hịch đời xưa. Song đó chỉ chuyên dùng vào việc quân, há nên dùng phiếm ? Vậy xin từ nay, phàm các nha môn trong Kinh và các tỉnh ngoài, có việc quan hệ đến quân phải theo lệ tối khẩn thì ở trong tờ trát biên rõ 2 chữ "quân vụ", đóng triện nhỏ vào, giao cho đội trạm lập tức đem lông cánh gà (các trạm đều chuẩn bị thứ lông cánh gà trống, dài, đẹp, dùng sợi dây khâu liền nhau, kết thành mảng to, đại khái quấn khắp ngọn cờ là đủ) cắm lên trên cái ngù đỏ ở chóp cờ, tinh tốc chạy đi như bay. Các trạm ở dọc đường cũng cứ theo thế mà luân chuyển đệ đi, còn các việc khác, bất tất cắm lông gà ấy.

Vua chuẩn y lời bàn. Lại truyền chỉ thông sức cho các đội trạm : Ngày nào cũng sai lính trạm trông xa xa, nếu thấy vũ hịch đang phi, biết là việc quân khẩn cấp, phải lập tức chuẩn bị ngựa trạm và cắm sẵn ngay lông gà vào chóp cờ để tiếp lấy mà chuyển đệ đi liền, không được chờ đợi người lính trạm đến nơi, mới sửa soạn đến nỗi chậm trễ !

Bố chính, Án sát Bắc Ninh là Nguyễn Khắc Hài và Trần Thế Nho tâu : "Những kẻ can án đi trốn, nay ra thú đến 50 tên, xin phát đi quân thứ để trổ sức làm việc. Vua đặc cách hạ lệnh giao dân sở tại quản thúc cho yên nghiệp làm ăn. Nếu thấy nó lại nảy thói cũ, thì bắt giải để trừng trị. Ví thử tên nào có tình trạng hung ác, thì cho trước giết, sau báo".

Thự Tuần phủ tỉnh Hưng Hoá là Ngô Huy Tuấn tâu : "Số các hạng súng bằng gang hoặc sắt mà Nhà nước cấp cho bản tỉnh khá nhiều, nhưng không có lính pháo thủ để coi giữ. Vậy xin mộ dân ngoại tịch từ Quảng Bình trở vào Nam lấy 50 người am hiểu nghề bắn, đặt làm đội pháo thủ, đặt dưới quyền điều khiển viên Thành thủ uý". Vua chuẩn y.

Bọn phỉ Tuyên Quang tụ họp ở bến đò Bắc Nhự xã An Định (thuộc châu Bảo Lạc) đón cướp lương thực của thổ dõng. Việc quân báo cũng bị ngăn trở. Viên thủ bảo ở Ninh Biên báo lên tỉnh. Thự Bố chính Trần Ngọc Lâm vì thấy số binh ở tỉnh có ít, nên lập tức tư đến Sơn Tây cho điều biền binh đi đánh và uỷ người lên đường chuyển báo quân thứ Lê Văn Đức.

Việc đến vua biết. Vua dụ : "Đại đội binh dõng của Lê Văn Đức, Nguyễn Công Trứ thẳng đến Vân Trung, chắc nay cũng đã đánh phá được sào huyệt bọn giặc. Còn bọn ngăn trở ở đấy chẳng qua là những tên phỉ lẻ tẻ nhân kẽ hở, sinh sự đấy thôi. Nhưng chốn ấy là đường quân báo phải đi qua, trước đây, đại binh kéo đến, các thổ mục đều ra thú và quy phục cả. Một đường yên ổn phẳng lặng sao nay

(1) Cũng như "thượng khẩn" nhưng mạnh hơn.

còn có việc cướp lương thực và ngăn chặn quân báo ! Ngươi, Trần Ngọc Lâm, phải lập tức tới gần, truyền hịch điều động các thổ ty đã từng quy phục kíp đi tiễu diệt, chớ để đến nỗi nảy sinh lan ra. Đến như những khi chuyển đệ ống văn thư chạy trạm đến quân thứ, nên nghĩ cách làm thế nào để hộ tống sớm đến quân thứ. Còn một dải ven đường từ tỉnh thành đến quân thứ, nên trách cứ thổ ty sở tại chia nhau đi tuần phòng hộ vệ.

Tỉnh thần Sơn Tây là bọn Hoàng Văn Trạm tâu : Bọn phỉ Vĩnh Tường nay đã chạy xa. Biền binh do tỉnh phái và biền binh Hà Nội đi hội tiễu đều đã rút về nguyên ngũ.

Vua sai bộ Binh truyền dụ : "Đề đốc Phạm Văn Điển và Lê Thuận Tĩnh nếu đã đến Sơn Tây, thì lập tức lên đường tiến đi Thái Nguyên. Hoặc giả mới đến Hà Nội cũng tuỳ tiện, thẳng tiến đến Thái Nguyên để đánh dẹp không nên lại đi Sơn Tây nữa cho thêm lặn lội vất vả. Lại, số binh hùng mạnh là Phạm Văn Điển mang đi cũng nhiều chuẩn cho Hậu bảo Nhất vệ lưu lại đóng ở Hà Nội để phòng thủ".

Tổng thống đạo Lạng - Bình Tạ Quang Cự, Tham tán Vũ Văn Từ và Nguyễn Thọ Tuấn tiến quân giải vây tỉnh thành Lạng Sơn.

Trước đây, Tạ Quang Cự và Vũ Văn Từ đã lấy lại đồn Quang Lang, bọn phỉ ở đồn Đan Sa và xã An Bài liền đó cũng tan trốn. Bọn Cự bèn thẳng tiến đi Ôn Châu. Dò biết có bọn phỉ ẩn phục ở đấy, quân ta hăng hái xông lên, chém được vài đầu giặc, còn các tên khác đều chạy tan cả. Đạo quân của Nguyễn Thọ Tuấn cũng từ Lục Ngạn đến hội, đồng thời cùng tiến lên thành Lạng Sơn. Bọn phỉ được tin liền giải vây trốn đi trước : có bọn do đường phía trước Cao Bằng rút chạy, có bọn do miền núi Lạng Sơn lẩn trốn. Bọn Cự lập tức kíp đệ cờ hồng báo tin thắng trận. Nhân dò biết tỉnh thành Cao Bằng hiện đã thất thủ, bị giặc chiếm rồi, bọn Cự một mặt phái người dò thám lối trước, một mặt chiêu dụ cho dân yên nghiệp, rồi làm sớ tâu vua biết.

Tin tâu báo đưa đến, vua rất mừng dụ rằng : "Bọn Tạ Quang Cự từ khi phụng mệnh đi trận tới nay, đến đâu, không ai địch nổi, liên tiếp thắng trận, nay lại tiến quân giải được vây cho Lạng Sơn. Công ấy không nhỏ. Tạ Quang Cự, trước đã phong tước tử, nay gia phong tước bá ; Vũ Văn Từ, Nguyễn Thọ Tuấn đều phong tước nam, để đền công khó nhọc. Tạ Quang Cự, lại được thưởng thêm 1 khẩu súng tây, song cơ điểu sang ; Vũ Văn Từ, Nguyễn Thọ Tuấn đều thưởng 1 khẩu điểu sang khảm bạc. Còn Cẩm y Cai đội Nguyễn Văn Ký lĩnh đệ cờ đỏ, thưởng gia hàm Quản cơ và 1 đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ ; Viên ngoại lang bộ Binh là Nguyễn Hợp báo tin thắng trận, thưởng kỷ lục 1 thứ và 10 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn. Quan quân dự đi trận ấy, thưởng chung tất cả 3.000 quan.

"Và, nay đã được toàn thắng, tiếng quân lừng lẫy khắp nơi. Bọn ngươi nên lập tức chỉnh đốn quân ngũ kíp đi Cao Bằng tiễu trừ dư đảng giặc, rồi phải lấy cho hết đất Cao Bằng, khiến chúng sợ oai nhà vua và vỗ yên dân biên cảnh, chớ nên để chậm, lỡ việc".

Lại sai bộ Binh đem việc thắng trận Lạng Sơn ấy dụ khắp các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra Bắc cho đều biết cả.

Án sát Lạng Sơn là Trần Huy Phác đem tình hình tỉnh thành đã được giải vây tâu lên nói : "Từ sau khi Tuần phủ Hoàng Văn Quyền làm hỏng việc, bọn phỉ vây bức tỉnh thành thế rất hung hăng. Thần phải quyền giao cho Phó quản cơ Trung cường Đặng Văn Đinh điều khiển việc quân trong thành, chia phái quan quân cố giữ riết lấy thành. Bọn giặc, đóng nhiều chiến xa, đắp luỹ đất 4 mặt để đánh. Quân ta bắn súng giết chết được nhiều. Mỗi khi nhân bọn giặc lùi, quân ta lại lập tức đột xuất ngoài thành, phá chiến xa, đập tan thành đất, lại chém được 2 đầu giặc, bắt sống 1 tên. Kịp đến khi đại binh tiếp đến đầu địa giới, phỉ nghe tin trốn trước. Thần đã xét hỏi những tên phạm bị bắt thì chúng nói : tên tướng giặc, nguỵ xưng Đốc lĩnh tướng quân, là em vợ tên nghịch Vân, Bế Văn Huyền, cùng với Cai đội Lạng hùng, nguỵ xưng Chánh thống lĩnh Nguyễn Khắc Thước ; Thổ tri châu Thất Tuyền, nguỵ xưng Phó thống lĩnh Nguyễn Khắc Hoà ; cựu Tuyên uý, nguỵ xưng Tổng lý tham đốc Nguyễn Khắc Trương ; Cai đội Lạng hùng nguỵ xưng Chánh điều bát Nguyễn Công Cừ ; Thổ lại mục châu Thoát Lãng, nguỵ xưng Đề đốc Nguyễn Đình Trực ; và bọn anh ruột Nguyễn Khắc Hoà là Nguyễn Khắc Dũ, Nguyễn Khắc Lễ, em ruột là Nguyễn Khắc Anh, Nguyễn Khắc Chiếu, Nguyễn Khắc Tín, Nguyễn Khắc Mãn, Nguyễn Khắc Vực ; các tên ấy đều nhận chức nguỵ của nghịch Vân. Chúng lại viện thêm các tướng giặc ở Quảng Yên là Dương Ba An và Hoàng Ất An họp bọn để quấy nhiễu".

Vua dụ : "Thổ phỉ lan tràn, thừa thế xâm bức trong thành cô thế nguy ngập, không có sự phòng bị kiên cố, thế mà quan quân ở trong thành vẫn cứ gắng sức cố thủ, để đợi quân nhà vua tiến đánh, liền được giải vây. Đó cũng giống việc Hưng Hoá ngày trước. Đáng tiếc là, sau khi được giải vây, không biết mở cửa thành, đuổi cho cùng, lại để chúng chạy trốn được, thực là điều chưa làm thoả mãn được ý người ta !

"Lại nghĩ : tỉnh thành bị vây đã lâu ngày, quân tiếp viện không có, thế bị cô lập, thế mà vẫn giữ cả thành được toàn vẹn, đứng vững không chuyển, cũng đáng khen ngợi ! Trần Huy Phác, chuẩn thưởng gia hàm Bố chính sứ, lại thưởng 1 đồng kim tiền Phi long hạng lớn và 10 đồng ngân tiền hạng lớn ; Phó quản cơ Đặng Văn Đinh điều khiển binh dõng, được thưởng thụ Quản cơ, lại thưởng 1 đồng kim tiền hạng nhỏ và 10 đồng ngân tiền hạng lớn, đều gia quân công 1 cấp ; Phó quản cơ

Lạng Sơn là Lê Văn Thông, chống giữ một mặt ; Thành thủ uý là Hoàng Văn Yên phòng giữ đồn núi đất ở góc phía chính nam, đều thưởng gia hàm Quản cơ, lại thưởng 8 đồng ngân tiền hạng lớn. Còn suất đội, thổ tri châu, lại mục đều thưởng ngân tiền có thứ bậc. Binh, dân và thổ dõng, thưởng chung tiền 1.000 quan".

Vua nhân bảo thị thần : "Từ xưa có nước chưa từng không có giặc cướp. Nhà Thanh cũng có giặc cỏ, đánh phá 1, 2 tỉnh thành, phải gọi quân các tỉnh khác đến đánh, mấy tháng rồi sau mới thu phục được, chứ không riêng một nước ta thế đâu, há phải giấu giếm về việc có giặc cướp ? Ngày nọ, nghe tin Lạng Sơn bị bao vây bức bách mà tỉnh thành chưa được hoàn hảo củng cố, ta lấy làm lo, chẳng ngờ lại có thể giữ được, thì giặc ấy chỉ là bọn nhỏ mọn tầm thường, chứ đâu có dữ tợn như tên nghịch Khôi ở Phiên An ?"

Sai Hà Nội vận tải bạc kho (200 lạng) đến Tuyên Quang ; Bắc Ninh vận tải muối, gạo (muối 50 phương, gạo 3000 phương) đến Lạng Sơn.

Vua cho rằng thổ phỉ Lạng Sơn đã bị quan quân đánh tan, mà tỉnh hạt Quảng Yên đều được yên ổn, bèn dụ hạ lệnh cho thuỷ quân Nam Định phái đi trú phòng trước đây đều thả cho hồi ngũ hết.

Tổng đốc đạo Thái Nguyên là Nguyễn Đình Phổ đem binh và voi tiến đi Chợ Chu và Chợ Mới, đuổi bắt bọn giặc trốn, rồi làm sớ tâu lên.

Vua sai truyền dụ : "Đề đốc Phạm Văn Điển và Lê Thuận Tĩnh, khi đến Thái Nguyên, tách riêng làm một đạo tiến đánh thì Nguyễn Đình Phổ bất tất lại theo điều khiển nữa. Tả hậu Nhị vệ quân Hổ oai thì cho theo Nguyễn Đình Phổ, Cường võ vệ thì theo bọn Phạm Văn Điển, khiến cho có sự thống thuộc rõ ràng".

Thự Tuần phủ Biên Hoà là Vũ Quýnh tâu : "Thủ sở An Lợi thuộc hạt Biên Hoà đối ngang với bến Trọc Giang ở Gia Định, có một con đường rừng có thể thông với các vùng thượng thuộc các tỉnh Bình Thuận, Khánh Hoà, Bình Định, Phú Yên. Vậy xin đem biền binh đến đấy, đóng đồn phòng thủ để ngăn chặn bọn giặc chạy trốn".

Vua dụ : "Nay bè lũ nghịch Khôi, khốn giữ cô thành. Quan, quân ta vây đánh bốn mặt. Hương dõng và nghĩa dân sở tại thề đồng tâm giết giặc. Sự thua mất của chúng có thể đứng đợi được. Chúng sao còn có thể bay đến đấy mà trốn thoát ư ? Ngươi bất tất quá lo. Nếu cho nơi ấy đối ngang với Trọc Giang, đường rừng đi thông được, thì liệu phái hơn 100 biền binh do một Quản cơ quản lĩnh, theo địa phận tấn sở mà phòng giữ, ngăn chặn là đủ rồi. Tỉnh ngươi vừa mới thu phục được, cần phải vỗ yên nhân dân, sửa sang mọi việc là điều cốt yếu hơn hết. Ngươi nên lưu lại ở tỉnh, trù tính lo liệu, mong cho các việc đều thành công, nhân dân được vui vẻ yên nghiệp. Ngươi chớ nên rời xa ở ngoài, sợ thế khó trông nom kiêm cả được".

Quýnh mới phái Phó quản cơ cơ Biên Hoà là Tôn Thọ Minh đem 100 lính cơ đi đóng giữ thủ sở An Lợi.

Cất bổ Tú tài Thái Nguyên là Đinh Văn Dũng làm Tư vụ bộ Lại.

Dũng, trước đây qua kỳ sát hạch, được đỗ ; có chỉ bổ dụng làm Huấn đạo. Đến đây bộ Lại nghị bổ. Vua cho rằng văn phong tỉnh Thái Nguyên mới nhóm lên, muốn nâng đỡ, cất nhắc để khuyến khích nhân tài, nên đặc cách trao cho chức ấy.

Cho Giáo thụ phủ Thiệu Hoá Phạm Trọng Tuyên thăng thự Đốc học tỉnh Vĩnh Long.

Tướng giặc Hà Tĩnh là Phan Bô họp đảng lén lút nổi lên ở huyện hạt Thạch Hà. Bộ biền Phó quản cơ Văn Đình Dưỡng đem binh đuổi bắt. Đến núi xã Bạng Châu, tên Bô thình lình xông ra cự chiến, biền binh có người bị giết và bị thương. Việc đến vua biết.

Vua bảo bộ Hình : "Cứ theo những lời tâu, bọn cướp chỉ độ 5, 6 chục tên, mà binh ở tỉnh phái đi đến hơn 100 người, thế mà đã không bắt được 1 tên cướp nào, lại bị chết và bị thương, thì việc đi bắt giặc thực là vô tích ! Vậy Văn Đình Dưỡng, lập tức xử phạt ngay 100 trượng. Vả lại, nơi ấy cách tỉnh thành không xa, mà chúng dám công nhiên tụ họp chống cự quan quân thì cũng đã biết rằng quan tỉnh ngày thường không biết nghiêm sức cầm phòng. Vậy viên Hộ lý Tuần phủ Lê Dục Đức trước giáng 2 cấp, Án sát Cao Hữu Dực giáng 1 cấp, nhưng bắt đi tuần tra, dẹp yên giặc cướp theo đúng kỳ hạn".

Bộ Binh tâu : "Quan chế về ban võ cai đội các quân, trật Tòng ngũ phẩm, Chánh đội trưởng suất đội, trật Chánh lục phẩm, nguyên các thành trấn cai đội trật Chánh lục phẩm, Chánh đội trưởng Suất đội, trật Tòng lục phẩm. Nay Nam Kỳ và Bắc Kỳ chia đặt làm tỉnh hạt. Trong các vệ, cơ, đội được đổi lệ thuộc vào tỉnh, có hạng trước là cấm binh, có hạng trước là các quân tinh binh, lại có hạng gần đây mới đặt thêm, nếu nhất khái cứ theo trật cũ thì quan danh trong quân hiệu, không phù hợp với lệ đã có. Nếu bắt cùng theo lệ thuộc tỉnh, thì trong đó có 3 hạng là giản điểm [1], lưu trừ [2] và triệu mộ [3], mà trong ba hạng ấy lại có nhóm họp lại thành toàn cơ, cũng có nhóm số đội lẻ tẻ. Vậy, nên xét lựa bàn định cho có phân biệt.

"Vậy xin : Phàm các cơ, đội được đổi lệ thuộc vào các tỉnh, các cơ nào họp đủ 10 đội, mà nguyên là hạng giản điểm và hạng lưu trừ, thì cùng với hạng tuy là triệu mộ, nhưng ngạch cũ thuộc các quân Thần sách thì viên Suất đội, chiểu theo lệ chư quân : Cai đội, trật Tòng ngũ phẩm ; Chánh đội trưởng, trật Chánh lục phẩm.

---

(1) *Giản điểm* : lựa chọn mà lấy.

(2) *Lưu trừ* : lưu lại mà dùng.

(3) *Triệu mộ* : Gọi ra mà tuyển mộ.

Còn các cơ đội lẻ tẻ, số binh không nhiều, thì không kể là lưu trừ, giản điểm hay triệu mộ, cùng với cơ nào đủ 10 đội, mà nguyên là triệu mộ đặt thêm, thì viên Suất đội cứ chiếu theo lệ các thành, các trấn cũ : Cai đội, trật Chánh lục phẩm, Chánh đội trưởng, trật Tòng lục phẩm.

"Lại nữa, danh hiệu quan chức trong Trung vệ và Tiền vệ hộ lăng ở Kinh bị xếp vào dưới hàng Thần sách, từ khi đổi xếp vào dưới hàng chư quân, thì các viên Suất đội, cũng nên chiếu theo phẩm trật của chư quân".

Vua chuẩn y lời bàn ấy.

1 - Chiếu theo lệ chư quân :

Bình Định : Định dũng cơ.
Nghệ An : Trung thuỷ cơ.
Thanh Hoa : Tả thuỷ cơ.
Ninh Bình : Tiền, Tả hai cơ.
Hà Nội : Thuỷ cơ, Hà thanh cơ, Nghiêm dũng cơ, Thiện võ cơ.
Nam Định : Thuỷ sư Trung, Tả, Hữu ba cơ, Tráng uy cơ, Lạc dũng cơ.
Hải Dương : Thuỷ sư Tả, Hữu hai cơ, Chính võ cơ.
Bắc Ninh : Cự uy cơ.
Sơn Tây : Võ dũng cơ.

2 - Chiếu theo lệ các thành, các trấn tước :

Quảng Bình : Tuần thành vệ.
Quảng Ngãi : Thuỷ cơ.
Phú Yên : Thuỷ cơ.

Các đội pháo thủ ở các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hoà, Thanh Hoa, Hà Nội, Nam Định.

Các tượng cơ các tỉnh :

Gia Định : Gia thuận cơ.
An Giang : An viễn cơ.
Nghệ An : An thuận hai cơ.
Nam Định : Nam định cơ, Hướng thiện đội.
Bắc Ninh : Bắc thuận cơ.
Lạng Sơn : Hiệu thuận cơ.

Quan tỉnh Sơn Tây là bọn Hoàng Văn Trạm tâu : "Ngày nọ, bọn phỉ Thái Nguyên xâm lấn sang huyện hạt Sơn Dương. Quân phủ Đoan Hùng đuổi đánh,

phỉ lại theo miền rừng núi Thái Nguyên trốn đi. Thần đã tư đến Hà Nội chuyển báo cho bọn Đề đốc Phạm Văn Điển tiến thẳng Thái Nguyên. Lại, biền binh ở Hổ oai Trung vệ đến tỉnh, thần đã trích lấy 200 người, giao cho Phó quản cơ Nguyễn Tiến Vạn đem đi Tuyên Quang làm việc bắt giặc".

Vua dụ : "Hạt ngươi hiện nay hơi được yên, đã có biền binh ở Tiền bảo Nhị vệ đủ giúp việc phòng thủ. Vậy Hổ oai Trung vệ, trừ 200 người đã phái đi Tuyên Quang còn thì lập tức cho về nơi đồn thú cũ ở Ninh Bình".

Hộ lý Tuần phủ Ninh Bình là Lê Nguyên Hi tâu : "Bọn phỉ lẩn trốn ở phủ hạt Thiên Quan, nghe tin các tỉnh bên có biến động, chúng lại mưu đồ họp đảng gây sự. Thần đã sức cho Quản phủ Vũ Thế Giới đem binh đi dẹp".

Vua dụ quở rằng : "Khắp hạt Thiên Quan, chính ngươi Lê Nguyên Hi, đã từng đem binh đi kinh lược, lại phái biền binh đi tuần tiễu bắt phỉ, thế mà nay lại còn bọn phỉ trốn ấy rủ nhau tụ họp, thực là việc cầm phòng không nên công trạng gì ! Vậy ngươi phải gia tâm thế nào, đốc sức các võ biền có nhiệm vụ đi bắt giặc, phải tầm nã đánh dẹp cho tuyệt hết cái mầm ác đi. Nếu vâng mệnh thi hành mà bất lực, để chúng còn dám quấy nhiễu, sẽ bị lỗi không nhỏ đâu !".

Bố chính Hải Dương là Trần Văn Tuân tâu : "Binh ở tỉnh nhiều lần phái đi Tuyên Quang, Thái Nguyên làm nhiệm vụ bắt giặc, trong đó có người bị bệnh phải đổi về hàng ngũ ở tỉnh. Vậy xin cấp cho thuốc công, để giúp việc điều trị".

Vua chuẩn y và dụ các tỉnh Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh, Nam Định, Quảng Yên đều chiểu theo lệ ấy thi hành.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN CXII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa đông, tháng 11.

Tổng đốc quân vụ đạo Tuyên Quang Lê Văn Đức, Tham tán Nguyễn Công Trứ tiến đánh tổ giặc ở Vân Trung.

Trước kia, quân ta từ đồn Ninh Biên chia đường tiến lên, đạo quân Lê Văn Đức đi bên hữu sông Lô : qua nơi nào cũng có đồn giặc dựa chỗ hiểm, đón phục kích. Quan quân hăng hái tiến đánh, hoặc bắt, hoặc chém, giặc đều bỏ đồn chạy. Duy có một dải núi xã Văn Lãng vốn có tiếng rất hiểm (nơi núi ấy, vách đá đứng sững, cao vót, cây cối um tùm. Phía tả dòm xuống sông Gâm, sâu dường không đáy. Đường đi, quanh sườn núi lượn bờ sông, ngoằn ngoèo như ruột dê, hun hút như chim bay, quân tiến rất khó. Khoảng đời nguỵ Tây [1] người cha tên nghịch Vân là Nông Văn Liêm và bác ruột là Nông Văn Khoan, ẩn phục ở đấy bắn súng và dùng cả máy đá đánh sụt đá xuống, biền binh của Nguỵ Tây đi đến đấy bị giết hại không kể xiết). Bọn giặc ước 500 tên tụ ở đỉnh núi, còn thì rải rác dăm ba tên chia ra mai phục ở bụi cây, chân núi, rình kẽ sơ hở, bắn súng và ở sườn núi vần đá ném xuống. Đức đốc suất đem súng đại luân xa và súng quá sơn nhằm vào trong bụi rậm bắn phá. Lãnh binh Nguyễn Văn Quyền đem binh dõng xông lên trước gắng sức đánh dẹp, giết giặc rất nhiều. Quân ta cũng bị thương, bị chết. Giặc lui một bước, quân ta tiến

---

(1) Tức là nhà Tây Sơn ; *Thực lục* đứng trên lập trường là tôi con nhà Nguyễn, nên chép Tây Sơn là "nguỵ".

một bước. Tự giờ Thìn [1] đến giờ Mùi [2], mới có thể đi qua được chỗ hiểm. Giặc tan vào rừng, ở phía sau phố này có 1 đồn lớn. Khi quân ta mới đến, giặc bắn vài phát súng rồi chạy. Quân ta đuổi bắt được một tên, mới biết tên nghịch Vân từ sau trận thua ở Tuyên Quang lại từ Thái Nguyên đi Cao Bằng gây sự, còn sào huyệt chúng vẫn ở Vân Trung chỉ giao cho đồ đảng giữ đấy thôi.

Đức mới phái binh đi tuần tiễu, thấy vài mươi người mặc quân phục, kíp gọi đến, thì là biền binh thua trận Cao Bằng. Đức hỏi, biền binh đều nói : "Ngày mồng 2 tháng 9, nguỵ xưng Thống chế Bế Văn Cận bổ vây đồn núi, nghịch Vân tiến đến, đánh càng gấp. Trong đồn, thuốc đạn gần hết ; ngoài, không có viện binh. Ngày mồng 5 tháng 10, Bố chính, Án sát Cao Bằng và Lãnh binh Lạng Sơn đều tự tử, còn biền binh đều bị bắt cả. Nghịch Vân bèn giao cho Bế Văn Cận đóng giữ tỉnh thành. Chúng trích lấy hơn 200 người biền binh đặt dưới quyền đốc suất của nguỵ Tham tán Trần Quyền (Quyền trước là Thư lại phòng Hình ở Tuyên Quang, trốn việc, đi theo làm thư thủ cho nghịch Vân) và nguỵ Tham luận Vũ Văn Nho (người phủ Hoài Đức) coi quân đốc suất, cùng về châu Bảo Lạc. Vừa đến chân núi Ngọc Mạo, giặc nghe tin quan quân ta đã đến Vân Trung, nghịch Vân bèn ẩn phục ở đấy, sai bọn Trần Quyền đi thám. Bọn biền binh kia đi trước, còn thì hãy tụ tập ở lối sau".

Đức lập tức mật bảo chúng kíp trở lại làm nội ứng, quân ta theo đi, bắt sống được Vũ Văn Nho, chém được Trần Quyền và 2 đầu trong bọn chúng nữa. Trận thua ở Cao Bằng, biền binh có hơn 170 người quay về với quan quân.

Đạo binh Nguyễn Công Trứ do phía bên tả sông Lô tiến đi ; đến đâu thì phía trước, giặc cũng đã trốn đi rồi. Duy đến miền núi xã Mậu Duệ, gặp giặc, giao chiến, bắt sống và chém được vài tên, còn thì chạy trốn cả. Tổng lý sở tại phần nhiều đến cửa quân xin thú và quy phục. Man trưởng Mèo Trắng là Chúc Văn Đồng cũng đốc suất 100 người dân Man, lệ thuộc theo đi, gắng sức làm việc ; cách vài ngày, đạo quân Công Trứ cũng đến Vân Trung, hội quân với Lê Văn Đức, rồi liệu lượng để Phó lãnh binh là Tống Văn Uyển và nguyên Án sát được đi trở sức làm việc để chuộc tội là Lê Bỉnh Trung, coi quản 300 binh dõng đóng lại ở Vân Trung, hẹn ngày cùng tiến đến núi Ngọc Mạo dẹp giặc. Bọn Đức làm sớ tâu lên.

Vua bảo bộ Binh : "Trước đây, bọn Lê Văn Đức thống lĩnh đại đội binh dõng, tiến đi giải vây Tuyên Quang, đánh 1 trận thành công ; thế mà không thừa thắng đuổi riết, lại từ tỉnh thành đến đồn Ninh Biên, việc hành quân có chậm trễ nhiều. Lại, từ Ninh Biên đến Vân Trung, tính đường đi chỉ 6, 7 ngày, vậy mà quân đi kéo dài đến hơn 1 tuần. Cho nên nghịch Vân có đủ thì giờ qua Thái Nguyên đi Cao Bằng

(1), (2) *Thìn* : khoảng 8, 9 giờ. *Mùi* : khoảng 13, 14 giờ.

để gây sự. Đến nỗi Cao Bằng vì đó mà thất thủ, còn gia quyến bọn chúng cũng trốn trước, quân ta không bắt được 1 tên nào. Bọn Lê Văn Đức không thể chối lỗi được.

"Nhưng nghĩ : cuộc hành quân này, núi khe hiểm trở, đường sá lặn lội, khó nhọc rất nhiều, thế mà đốc suất được binh dõng mạo hiểm, xung phong, đi đến đâu giặc đều tan rã. Công nhiều, lỗi ít, cũng không thể xoá mất được công lao. Vậy thưởng cho Lê Văn Đức gia quân công 1 cấp, Nguyễn Công Trứ gia quân công kỷ lục 2 thứ. Cùng đi trận này, Lãnh binh Nguyễn Văn Quyền rất đắc lực, cũng gia quân công 1 cấp. Còn từ Lãnh binh trở xuống đến Suất đội đều thưởng gia quân công kỷ lục 1 thứ. Binh dõng và thủ hạ, đợi sau khi kéo quân về, sẽ hậu thưởng : người nào chém được 1 đầu nguỵ Tham tán, thưởng bạc 20 lạng, bắt sống được 1 tên nguỵ Tham luận, thưởng 5 lạng ; còn đều 2 lạng.

"Vả lại, nay đại binh đã đến tận tổ giặc, oai danh lừng lẫy khắp cả. Tên thủ nghịch Nông Văn Vân hiện trốn ở miền núi Ngọc Mạo, ngươi nên truyền dụ cho Lê Văn Đức, Nguyễn Công Trứ phải đốc thúc binh dõng hết sức lùng bắt. Nếu bắt được nghịch Vân và con trai hắn thì lập tức đóng cũi, xe giải về Kinh, làm hết cách trừng trị. Còn vợ cả, vợ lẽ, con trai con gái và họ hàng chúng thì giết hết đi. Phàm các tài sản của giặc mà ta bắt được, duy có đồ vật của công và binh khí thì nộp vào kho, còn thì đều dùng làm phần thưởng để thưởng quan quân.

"Lại, khi Chỉ dụ lần lượt đến nơi, nếu đã bắt được Nông Văn Vân ở núi Ngọc Mạo rồi thì cứ theo chỉ dụ trước, đi tắt đến Cao Bằng và Lạng Sơn, hội binh, hát khúc khải hoàn, kéo về, cố nhiên là tốt rồi. Hoặc giả sau khi san bằng sào huyệt bọn giặc, vì theo chỉ dụ sau nếu trót đã đem quân về nửa đường rồi thì thôi, không cần phải đi nữa, sợ đến nỗi biền binh lại bị cảm mạo lam chướng. Nếu tiếp được dụ này đến mà đại binh còn ở núi Ngọc Mạo lùng bắt tên thủ nghịch, thì không hề gì, cứ lưu ở đấy hàng tuần, gia tâm nghiêm đốc binh dõng, nghĩ nhiều cách tầm nã cho kỳ được tên Nông Văn Vân để làm cho ra án, tuyệt hẳn sự lo cho biên giới mãi mãi, rồi sau hãy kéo quân về. Ấy là công rất lớn không gì bằng, ta tất thăng thưởng vượt bậc, để đền công lao".

Lại dụ Nội các : "Cứ trong lời tâu kèm của bọn Lê Văn Đức, thì Bố chính, Án sát Cao Bằng và Lãnh binh Lạng Sơn đã tử tiết vào ngày mồng 5 tháng 10 rồi. Vả lại, từ khi thổ phỉ gây sự đến nay, họ chỉ có một mực rút lui, đến nỗi thế giặc lan rộng, ngày dần vây bức, thực là không thể chối tội được. Huống chi lương chứa ở kho tỉnh hiện hãy còn đầy đủ, mà nơi đồn núi lại hiểm, có thể dựa được, cớ sao vừa mới bị vây hơn 1 tháng, họ đã không giữ nổi đến nỗi phải quyên sinh. Vậy, còn kho tàng kia thì sao ? Bọn họ tuy rảnh mình đó thôi. Khép vào trách nhiệm bề tôi phải giữ đất đai, thì họ chết cũng chưa hết tội ! Lại nghĩ gây nên vụ án trọng đại này, là

do tỉnh thần Tuyên Quang, chứ không phải vì tỉnh Cao Bằng lầm lỡ về việc phủ ngự, mà đến nỗi nổ ra biến động thì việc này có khác với việc Phạm Phổ gây biến. Nay họ gặp lúc nguy, biết hi sinh tính mạng, không chịu trơ mặt hàng giặc. Một điểm tiết nghĩa ấy kể còn đáng thương. Vậy, thự Bố chính Bùi Tăng Huy, Án sát Phạm Đình Trạc và Lãnh binh Phạm Văn Lưu đều chuẩn cho vẫn giữ nguyên chức hàm và cấp cho tuất điển. Ấy là ta giữ một mực rất thẳng, rất công bằng chước lượng khuyên răn, để tỏ ra công bằng và tin thực".

Bổ Hoàng Văn Tú, thự Án sát Sơn Tây làm Án sát, thự Bố chính tỉnh Cao Bằng Trương Sĩ Hoản Lang trung bộ Hình làm Án sát Cao Bằng, Nguyễn Văn Thuận thự Phó vệ uý Thần cơ Tả vệ làm Phó vệ uý, trật Chánh tứ phẩm sung Lãnh binh Cao Bằng.

Cho Phủ thừa Thừa Thiên Trần Quang Tiến làm Án sát Sơn Tây.

Lãnh binh Tuyên Quang Trần Hữu Án, đánh phá bọn phỉ Đại Man, lấy lại được đồn Trinh. Việc đến vua biết. Vua sai rút quân về, thưởng cho Hữu Án kỷ lục 1 thứ và thưởng biền binh 200 quan tiền.

Đề đốc quân vụ Phạm Văn Điển và Phó đề đốc Lê Thuận Tĩnh tiến đến Hà Nội, tâu nói : "Bọn thần theo lời dụ, đem binh và voi đã đến phủ hạt Vĩnh Tường, lùng tìm bọn phỉ đàn áp ở nơi dân gian, rồi gấp đường đi tắt đến Thái Nguyên để hội tiễu".

Vua quở rằng : "Sơn Tây hiện nay yên ổn, đã có lời tỉnh tư rồi lại còn đem binh đến đấy, chỉ lặn lội khó nhọc, thực là câu nệ ! Vậy, truyền chỉ sức lại : các ngươi nên lập tức kíp đi Thái Nguyên đánh dẹp, cho kịp sự cơ. Nếu còn lần lữa trùng trình, đến nỗi đi không, về không tất khó chối được lỗi đấy".

Tổng thống đạo Lạng - Bình Tạ Quang Cự, Tham tán Vũ Văn Từ và Nguyễn Thọ Tuấn đóng quân ở Lạng Sơn phái người chia đi dò bắt bọn phỉ trốn : bắt sống được tên ngụy Chánh điều bát Nguyễn Công Cừ, ngụy Đề đốc Nguyễn Đình Trực và hơn 10 tên phạm của bọn chúng, lập tức chém ngay ở trước quân, rồi tâu vua biết.

Vua dụ : "Nay quan quân ta đến đâu, giặc sợ bóng gió, chạy tan đến đấy. Một đạo Tuyên Quang cũng đánh phá tổ giặc ở Vân Trung rồi. Tên thủ nghịch Nông Văn Vân hiện trốn ẩn ở núi Ngọc Mạo gần giới phận Cao Bằng. Bọn ngươi phải kíp sửa soạn binh và voi, gấp đi Cao Bằng, bắt hoặc chém cho hết sạch bọn tướng giặc ấy đi. Rồi tuỳ cơ đón chặn, cốt bắt được tên đích phạm là Nông Văn Vân, ấy là công to hơn cả, tất có hậu thưởng. Còn bắt được tên đầu mục bọn giặc hay đồ đảng giặc sẽ thưởng cấp bạc lạng có thứ bậc".

Thống chế Thần sách Trung dinh Hoàng Đăng Thận từ quân thứ Nam Kỳ về Kinh. Vua vời hỏi : "Quan quân vây thành, có ai bị bệnh không ?" Thận thưa : "Chỉ có vài người, rồi cũng qua khỏi".

Vua nói : "Ta muốn thắng trận một cách toàn vẹn, không nỡ lùa quân ta vào dưới mũi tên hòn đạn, nên thà cứ vây lâu, bọn nghịch tặc ấy cũng không trốn vào đâu được". Nhân đó, vua bảo thị thần rằng : "Ta nghe nói nghịch Khôi tự bảo là vì bị Bạch Xuân Nguyên làm khổ nhục, nên mới nổi lên giết đi, sau đó sợ tội, cố chết giữ cô thành. Lời ấy cũng không đủ tin. Nếu nó có tình trạng uất ức, sao không kêu với triều đình ? Chung quy chỉ vì nó hung tợn muốn loạn, cho nên gây thành sự biến đó thôi. Song, việc này không phải vì duyên cớ chốc lát mà xảy ra đâu ! Từ khi Lê Văn Duyệt làm Tổng trấn, thường có tính muốn xâm phạm người trên. Nó ở dưới cờ, tập nhiễm thành thói quen nên mới đến thế ! Sách Truyện [1] có câu : "Chưa có kẻ nào không muốn phạm thượng mà muốn làm loạn !" [2]. Tên Khôi đã muốn phạm người trên, khỏi sao không làm loạn được ? Vả lại tỉnh Gia Định, thói quen xa xỉ, bị tạo vật ghét lâu rồi, nên muợn tay bọn loạn tặc này, thay đổi một phen, khiến cho bỏ thói kiêu bạc, trở lại thuần hậu, cũng là lý số xui thế".

Đổi ban ấn kiếm bằng đồng cho sáu bộ (trước làm bằng ngà). Bắt đầu cho dùng kể từ ngày khai ấn [3] sang năm.

Phủ thần Thừa Thiên tâu : "Từ khi sang thu đến giờ, gạo trong Kinh kỳ kém lắm. Đã phát gạo ở kho Thường bình ra bán rồi. Kho đã gần hết, mà giá gạo vẫn còn cao".

Vua dụ Thương trường phát thóc kho 20.000 hộc, ra lệnh bán hạ giá, chiếu theo dân số ở sổ đinh, mỗi người 1 hộc. Người nào vì đường xa không muốn lĩnh cũng được.

Cho Phó vệ uý Lê Văn Quý ở Hổ oai Hữu vệ thăng thự Phó vệ uý ở Vũ lâm Tiền nhất vệ.

Thuyền buôn nước Mô Đồ (một tên khác là Ô Lỗ) đi buôn ở nhà Thanh, vì bị gió bão, đắm thuyền, có ba người trôi giạt vào đảo Thuận Tĩnh tỉnh Bình Thuận. Dân sở tại đi tuần ngoài biển bắt được. Quan tỉnh đem việc ấy tâu vua.

Vua sai cấp cho tiền và gạo, đưa về Kinh. Khi những người ấy đến Kinh, vua cho quần áo, giao quan quân thuyền Định dương trông coi, phái thông ngôn thay nhau đi thông dịch.

---

(1) Tức sách *Luận ngữ*.

(2) *Nguyên văn* : "Bất hiếu phạm thượng nhi hiếu tác loạn giả vị chi hữu dã" (*Luận ngữ*, thiên "*Học nhi*").

(3) Tức ngày mồng 7 tháng giêng âm lịch.

Các vệ thuỷ quân Tiền phong hữu Trung bảo nhị và Cẩm y từ quân thứ Nam Kỳ rút về. Chuẩn cho từ Đội trưởng trở xuống, hễ người nào quê ở Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam tiện đường đi qua hạt mình, đều được về thăm nhà ; người nào quê ở Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Bình ngày nào đến Kinh, sẽ được về quê nghỉ ngơi, đến sau ngày khai ấn sang năm, các binh ấy đều phải đến tập hợp ở hàng ngũ trong Kinh.

Các Tướng quân và Tham tán quân thứ Gia Định tâu báo tình hình trong quân, nói "Đạn đại chấn địa lôi bắn vào trong thành, có 2 lần trúng vào nhà cửa trong thành do thuốc súng làm bốc cháy, trông thấy cháy to, khói ngùn ngụt, ván gỗ bay tung. Bọn giặc cũng đã sợ hãi".

Vua dụ : "Thế mới biết đạn đại chấn địa lôi thực là một lợi khí đánh thành. Chỉ hiềm đạn ấy chửa bắn trúng vào nhà cửa, sào huyệt của nghịch Khôi ở và các kho thuốc súng, diêm tiêu, tiền, gạo ở trong thành, khiến bọn giặc không còn nhờ vào đâu mà đánh hay giữ được, để sớm bị chết, bị diệt, thì vẫn còn chưa hả lòng người ta thôi ! Nay Tướng quân và Tham tán nên lập tức truyền báo các tướng, biền : pháo thủ cứ theo phép thước đo tầm súng bắn mới ban ấy, đối chiếu vào kho thuốc súng ở mặt sau thành, kho diêm tiêu ở mặt tả thành, liệu tính độ số tấc thước mà bắn. Nếu núi đất để súng gần quá không tiện bắn, thì hoặc liệu dời đắp ra chỗ khác, hoặc tính rút bớt thuốc súng đi, cất đúng với mức độ súng bắn, để mong trúng đích. Và từ chỗ kho thuốc súng ở phía mặt sau, một loạt hướng về phía trước đều là sào huyệt nhà cửa của bọn giặc nối liền nhau. Nếu biết xét đoán đúng độ số thước tấc mà bắn vào, thì không lẽ nào lại không trúng ; mà bắn đã trúng, tất phải đổ nhà cửa, không lẽ nào không giết được giặc. Chỉ vì người bắn, trong lòng nhút nhát, chuẩn đích không thực đấy thôi.

Nay ở khoảng hai bên chỗ đặt súng đại bác, nên đan phên tre mà quây, đổ đất làm ụ đất đầy, cốt để người bắn có chỗ dựa, tránh, không sợ súng giặc bắn lại, yên tâm bắn ra, mới mong bắn trúng được. Nếu người nào có thể bắn giết được nghịch Khôi và đốt cháy được các kho thuốc súng, diêm tiêu, cùng là đốt phá được sào huyệt của bọn nghịch Khôi đương ở, thì lập tức theo lời dụ trước, thưởng cấp cho, lại liệu ban cho quan chức nữa ; hoặc người nào bắn trúng nơi chứa thuốc súng khác của giặc, hiện trông thấy khói lửa bốc lên, cùng là bắn 1 phát chết 5, 7 tên giặc, hiện có người đứng trông ở trên vòm, chính mắt nhìn thấy cũng chuẩn cho thưởng rất hậu. Lại nữa, người nào mà 2 lần bắn trúng nhà cửa của giặc, thuốc súng bùng nổ, chuẩn cho điều tra rõ ràng người bắn, sẽ thưởng 20 lạng bạc".

Vua bảo bộ Binh : "Trước đã có chỉ : Phàm ở trong thành Phiên An, người nào theo giặc, cố chết, đều phải tra rõ tên họ, quê quán, bắt lấy cha mẹ, vợ con, anh em

ruột mà đem giam cầm, là cốt muốn bọn chúng biết hối tội ra thú, hoặc cùng gọi nhau kéo ra, khiến được đoàn tụ. Gần nay, nghe nói những bọn lau nhau trong dân gian dựa vào chuyện này để dọa nạt, sinh sự nhiễu dân, nhiều người bị liên luỵ. Vậy truyền dụ cho bọn Nguyễn Văn Trọng và Hà Duy Phiên ở Gia Định hạ lệnh truyền bảo khắp nơi : phàm nhân dân sáu tỉnh Nam Kỳ, ai là kẻ cam tâm theo giặc, chịu chức quan của giặc, vẫn cứ theo dụ trước, bắt giam. Ngoài ra, dân mọn ngu xuẩn bị giặc cưỡng ép bắt theo, nếu có bà con thân thích ngoài, thì cho đến quan trình rõ, lập tức lên trên mặt luỹ gọi ra, thì được tha tội chết, mà ở dưới làn súng đạn lại khỏi bị mắc lây. Bất tất nhất khái lùng bắt, để yên lòng dân. Sau khi lời cáo sức này đã ra rồi, nếu có kẻ côn đồ nào không tốt, còn dám tạ sự dọa nạt quấy nhiễu, thì trị tội nặng".

Cho Án sát Nam Định Nguỵ Khắc Tuần thăng thự Bố chính, Án sát Quảng Trị Tôn Thất Thọ làm Án sát Nam Định, nguyên Án sát Khánh Hoà Hồ Hữu Thẩm làm Án sát Quảng Trị.

Hữu thị lang bộ Lễ sung biện Nội các Trương Phúc Đĩnh và Tả thị lang bộ Binh quản lý Nội vụ phủ là Trần Chấn tự Nam Kỳ về, được lệnh đều vẫn cung chức như cũ.

Đổi bổ Tả thị lang bộ Hộ sung biện Nội các Thân Văn Quyền làm Tả thị lang bộ Lễ, thự Tả thị lang bộ Lễ Bùi Ngọc Thành vì học thức thô thiển, phải lui về chức Thái thường tự Thiếu khanh, theo làm việc bộ Lễ.

Truy khai phục cho viên quan bị cách là Lê Văn Lễ làm Viên ngoại lang bộ Hộ. Văn Lễ, trước làm Án sát Biên Hoà, vì có tội, bị phát vãng đi tiền khu trổ sức làm việc để chuộc tội, đến nay bị bệnh chết ở quân thứ. Vua nghe tin, thương tình, bèn cho khai phục chức ấy.

Thổ mục châu An Bác thuộc Lạng Sơn là Vi Hữu Cố, nguỵ xưng Chánh quản, tụ họp hơn 400 đồ đảng, chiếm giữ đồn An Châu. Người giữ đồn Hựu ở Bắc Ninh là Vi Văn Bái đem thủ hạ bắt được tên Cố và đồ đảng nó hàng mười mấy tên. Việc đến vua biết. Vua thưởng cho 200 quan tiền.

Bọn phỉ Thanh Hoa lén lút nổi lên ở núi Tam Điệp, đón cướp ống văn thư do trạm chuyển đệ và phái viên đệ các văn thư, lại về trang Nghĩa Môn ở Hà Trung quấy nhiễu cướp bóc.

Nghe biết việc ấy, vua bảo bộ Binh : "Hạt ấy, gần đây, nói là dần được yên ổn, sao lại còn có bọn phỉ sinh sự, dám công nhiên đón đường cướp giật ở quan lộ, thì người chịu trách nhiệm địa phương, khó chối lỗi được. Vậy quyền nhiếp phủ ấn là Phạm Đình Trạc trước phải giáng 2 cấp, Tuần phủ Nguyễn Khả Bằng, Bố chính Nguyễn Đăng Giai và Án sát Lê Đức Ngạn mỗi người đều giáng 1 cấp ; bọn bộ

biền Quản vệ Lê Phúc Thư đều giáng 4 cấp. Các viên này vẫn phải chịu trách nhiệm về việc bắt giặc. Lại dụ tỉnh Nghệ An trích lấy 200 thú binh ở Hữu bảo Nhất vệ, giao cho Quản vệ Lê Quang Quảng đem đi, theo Nguyễn Khả Bằng sai phái.

Đặt 2 vệ Hùng võ, Dũng võ ở Bình Định, vệ Thần võ ở Bình Thuận và vệ Nhuệ thả cho đồng đều. Vậy, truyền dụ cho Bình Định triệu tập lấy 500 dân tráng ở 12 ấp, mà trước đã chọn bổ làm binh cơ Định dũng, đặt làm vệ Dũng võ ; Bình Thuận và Khánh Hoà mỗi tỉnh cũng triệu tập lấy 500 dân tráng thuộc tỉnh mình cho phụ vào việc phòng giữ tỉnh thành. Rồi đem biền binh ở tỉnh : Bình Thuận đặt làm vệ Thần võ, Khánh Hoà đặt làm vệ Nhuệ võ, mỗi vệ đều 500 người. Nếu số biền binh ở Khánh Hoà không đủ, thì đem dân tráng sung vào. Đợi đến sang năm, sau ngày khai ấn, 2 vệ Bình Định, thì do Quản vệ ở Kinh phái riêng đến quản lĩnh, 2 vệ Bình Thuận, Khánh Hoà thì do Quản cơ thuộc tỉnh quản lĩnh, đều đem đi quân thứ Gia Định để thay đổi đóng đồn phòng thủ. Còn các biền binh được phái đi trước thì rút về hàng ngũ ở tỉnh".

Lại sai tỉnh Quảng Ngãi dồn 1.000 biền binh ở Tĩnh man cơ và Thuỷ cơ, đặt làm 2 vệ Kính võ và Kiện võ, để dự bị thay đổi.

Quan tỉnh Quảng Ngãi tâu : "Binh ở cơ Tĩnh man hiện số có hơn 1.000 người từ trước đến nay, đổi đi đồn biên giới để chống giữ bọn ác man, cảm mạo khí độc rừng núi, bị ốm đau đến 1 phần 3. Vả lại, việc tòng chinh cố nhiên là khó nhọc rồi, nhưng việc phòng thủ ở ven biên giới lại khó nhọc hơn nữa. Nếu nay lại thay đổi đi về thì đường sá xa xôi cách trở, lại sinh thêm một đoạn khó nhọc nữa. Vậy xin cho đâu cứ ở đấy là tiện". Vua chuẩn y.

Vua nghe tin bọn giặc trong thành Gia Định, có khi thừa cơ ban đêm, lẻn ra ngoài thành lấy trộm củi đóm.

Vua truyền dụ các Tướng quân, Tham tán ở quân thứ rằng : "Bọn giặc bị khốn ở trong thành, ngày càng quẫn bách. Bọn ngươi nên xem các nhà cửa gần trong luỹ hễ nhà nào có thể dỡ đi được thì dỡ bỏ đi. Nếu nhà nào nên để thì phải nghiêm sức binh dõng ở nơi đồn tấn phòng bị cẩn mật hơn nữa. Nếu thấy chúng ló ra thì lập tức phải đón chẹn giết chết, chớ để cho quân giặc ấy được kiếm chác một thức gì. Việc này đã từng nhiều lần truyền bảo, cớ sao lại có sự sơ hở ấy ? Sau nếu còn thế nữa, ta sẽ trị tội viên đại thần ở địa phận tấn sở ấy.

"Lại, các núi đất ở bốn mặt thành chưa được cao lắm, người bắn súng chưa bắn được trúng đích. Vậy thì núi đất ở mặt trước không cần đắp cao thêm, còn ba mặt

tả, hữu, hậu nên xem mặt nào đúng vào giữa thành, đều nhân chỗ đài đặt súng cũ, đắp núi đất cho cao thêm, dày thêm lên, cốt cao đến 27 thước hoặc trên dưới 30 thước, khiến cho có thể cúi nhòm vào trong thành, để theo tầm mà bắn vào, tự có thể trúng đích thì giặc không thể trốn đi đâu được.

Duy nghĩ : Quan quân vây đánh lâu ngày, không khỏi có sự nhọc mệt, tình thế khó mà làm được. Vậy hạ lệnh cho quan tỉnh Gia Định sức gọi dân phu lấy 2.000 người, liệu cấp cho tiền và gạo, bảo họ làm nhiều sọt tre, đổ đầy đất, đá, thừa cơ ban đêm, khiêng, gánh đến luỹ, hợp với biền binh cố sức đắp và làm cho chóng xong. Trong quân, nếu cần dùng đến đồ công phá, tre, gỗ, vật liệu, thì cho phép được lấy ở dân gian, nhưng phải truyền bảo cho dân biết rằng đó là bất đắc dĩ, đợi sau khi việc yên rồi, sẽ chiếu theo giá mà trả. Như thế thì có thể nhờ được nhân công mà đỡ được đôi chút binh lực, mới mong sớm xong việc được".

Vua lại mật dụ : "Gần nay nghe nói bọn giặc trong thành còn có những đứa lẩn ra chỗ Dương Mã thành [1] ở ba mặt tả, hữu và hậu, mưu đồ chống cự với quân ta. Nếu không kíp đánh giết đi thì nơi ấy gần luỹ, chúng không khỏi có ý nom nhòm, thừa lúc sơ hở mà đột phá vòng vây. Bọn ngươi phải mật tuyển lấy hơn 100 dũng sĩ, thưởng trước mỗi người 1 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn. Mỗi dũng sĩ, lưng thì thắt mảnh vải trắng làm hiệu, khiến trong lúc mờ tối, có va chạm nhau, khỏi giết lẫn nhau. Nhưng hạ lệnh cho quân ấy đều cầm dao găm, bất tất cầm súng nhỏ, súng lớn và ống phun lửa, nhân lúc đêm tối, canh khuya, nhằm đường phụ quách mà lén vào, hoặc lẳng lặng lội chỗ hào nông mà đến, rồi giết hết bọn giặc trong Dương Mã thành. Lại lần theo ven chân thành, đi đến chỗ khác, chớ để cho giặc trên thành biết. Nếu chúng biết, giơ đuốc soi, thì mình phục xuống bờ hào mà ẩn, yên lặng, chớ lên tiếng, đợi đuốc đóm tắt rồi, mới lại đi. Đã giết được chúng ở chỗ này, lại lần đi chỗ khác, cốt đem giết cho kỳ hết bọn giặc ở các nơi trong Dương Mã thành, tất có trọng thưởng. Kế này đã thi hành, thì giặc mất vây cánh, cũng là một mưu hay. Nếu giặc còn dám ra nữa thì cũng chiểu theo kế ấy mà làm : giặc không dám ló đầu ra, bấy giờ ngoài thành tha hồ làm gì thì làm tuỳ cơ đánh dẹp, thật rất dễ dàng".

Sai biền binh thuỷ quân đi thuyền hiệu chữ "Định" số 7 [2] vận tải súng, đạn, thuốc súng (1 cỗ súng "phá địch đại tướng quân", kèm theo súng có 400 đạn chấn địa lôi, 3.000 đạn chấn địa lôi đường kính 4 tấc 2 phân, 50.000 cân thuốc súng) đến quân thứ Gia Định.

---

(1) *Dương Mã thành* : bức thành ngăn cách ở phía trong hào và bốn mặt ngoài thành, cách thành độ 10 bộ. Dương Mã thành này xây dày 6 thước (cổ), cao 5 thước và trên có nữ tường. Tác dụng của nó là để phòng thủ và cầm cự.

(2) Nguyên văn là "Định 定 " tự thất hiệu thuyền"

Vua nghĩ : Từ khi Nam Kỳ có việc, bọn Hoàng Quốc Điều, Phan Phu ở Bình Thuận, chuyển vận quân lương và quân nhu, đều không chậm trễ, bèn gia ân : Hoàng Quốc Điều ; dưới tên, trước ghi giáng 4 cấp, nay cho khai phục 2 cấp ; Phan Phu, dưới tên, trước ghi giáng 1 cấp, nay cho khai phục cả.

Tổng thống đạo Lạng - Bình Tạ Quang Cự, Tham tán Vũ Văn Từ và Nguyễn Thọ Tuấn, từ thành Lạng Sơn coi đốc binh và voi tiến đến Cao Bằng đánh giặc. Họ làm sớ tâu, nói : "Dân Lạng Sơn, trước đã theo giặc đến 8, 9 phần 10. Trong đó phần nhiều là bị bắt ép phải theo. Nếu nhất khái khép cả vào pháp luật, sợ không phải là cách để thể hiện đức tốt nhà vua và yên ủi lòng dân. Vậy xin từ nay, phàm quan quân bắt được, hoặc dân xã bắt giải, nếu là những tên không nhận quan chức của giặc và trở giáo chống lại quan quân thì đều tha cả, tưởng cũng là một điều cốt yếu về việc bình định và vỗ yên nhân dân".

Vua dụ họ rằng : "Ngày nọ, bọn giặc bùng nổi, dân sở tại phần nhiều bị khua lùa cưỡng ép. Nay đại binh tiến đánh, phàm người bị hiếp theo, thì thả cho về làm ăn, đó thực là việc làm đắc thể. Vậy, chuẩn y như lời tâu xin. Các ngươi nên hạ lệnh truyền bảo khắp cả khiến cho bọn ấy đem nhau ra thú, cùng được đổi mới. Vả lại, sau khi tỉnh thành được giải vây, đã qua hàng tuần, rồi mới tiến binh, rất là chậm trễ. Nay các ngươi nên đốc sức binh và voi mau chóng đến thẳng Cao Bằng, để đánh trừ dư đảng giặc. Rồi chia phái biền binh lên đường đi đến núi Ngọc Mạo, hội binh với đạo Tuyên Quang, hợp sức chẹn bắt, cốt bắt cho được Nông Văn Vân làm cho ra án, sớm có cờ đỏ báo tin thắng trận".

Tuần phủ Lạng - Bình Lê Đạo Quảng mang theo binh dõng từ châu Tiên Yên tiến đi Lạng Sơn, nhân đó tâu nói : "Việc biến động ở tỉnh hạt, phần nhiều do ở thổ mục khua lùa cưỡng ép thổ dân. Nay sau khi đại binh đánh phá, thổ dân tan về rừng rú thung lũng. Vậy xin : nhân dịp mỗi khi đi qua nơi nào, tuyên bảo khắp cõi : ai là hào mục, không từng theo giặc, lại hay bắt được đầu mục giặc, bè lũ giặc đem nộp, thì sẽ xét công trạng, tuỳ tài cho làm quyền sai, sung vào chân khuyết tổng trưởng các châu, các tấn. Đến như thổ dân, trước hoặc bị hiếp theo, hoặc không theo giặc mà ở nhà có chứa súng điểu sang, đều cho được thú nạp, chuẩn được tha tội. Lại chiếu 1 cây súng điểu sang, thì thưởng liền 3 quan. Như thế thì hào mục đã được quan chức đều nghĩ đến việc bắt giặc nộp quan và các thổ dân được sống, cũng đều trở về phòng thủ, thì bọn đầu mục giặc ấy không còn chỗ trốn tránh nương tựa được. Nếu việc này thi hành ở Lạng Sơn quả thu được công hiệu, thì Cao Bằng cũng xin chiếu theo đó mà thi hành".

Vua phê bảo : "Lời xin đều phải cả. Duy người nào ra thú, nạp súng điểu sang mà được cấp tiền, cũng nên có phân biệt : nếu ai không theo giặc, mới được cấp tiền; còn đã theo giặc, mà sau thú nạp, thì tha tội thôi, không cấp tiền".

Dương Đức Hiến, nguyên Quản phủ Bình Giang hưu trí, xin đem 4 người con, lệ thuộc theo làm việc quân, Nguyễn Đình Hoảng nguyên Quản cơ Lạng hùng, can án, cũng xin đem thủ hạ, dẫn đường, gắng sức làm việc để chuộc tội. Tổng thống Tạ Quang Cự đề nghị tâu lên cho họ. Vua đều ưng thuận.

Đổi bổ Tả thị lang bộ Hộ Đặng Chương làm Hữu thị lang bộ Binh ; Hữu thị lang bộ Binh Dương Văn Phong làm Tả thị lang bộ Hộ.

Tuần phủ Quảng Nam - Quảng Ngãi Đỗ Khắc Thư tâu báo : "Nuôi tằm, ươm thành tơ, được hơn 100 cân, đem dâng".

Vua dụ Nội các : "Các địa phương chăn tằm, đã chuẩn cho y theo phân số do bộ bàn định, là muốn khiến các quan đầu tỉnh phải thân hành làm việc để hướng dẫn nhân dân chăm lo việc căn bản. Gần nay, số tơ các tỉnh thu được, phần nhiều không đúng số định, vậy mà riêng Quảng Nam làm được nhiều tơ như thế, thực là do quan tỉnh gia tâm khuyến khích, đôn đốc và bọn người thừa hành chăm việc, nên mới được đến thế. Vậy thưởng Đỗ Khắc Thư kỷ lục 1 thứ, người chuyên biện và các người làm việc 10 lạng bạc".

Tỉnh Quảng Yên, vụ mùa này thóc lúa được phong đăng do quan tỉnh đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ Nội các : "Dân Kinh và dân Thổ ở hạt này, từ trước đến nay, đều tha thiết về lòng tôn vua, thân người trên, vốn không phản nghịch. Nay, tỉnh hạt thu hoạch được phong đăng, đó là phúc đấy. Ta rất mừng cho nhân dân một phương ấy. Ta bèn tự nghĩ một bài thơ để ghi nhớ việc này, rồi in chữ son, ban cấp cho tỉnh ấy và các hạt Ninh Bình, Thanh Hoa, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn khiến cho đều rõ rằng dân Quảng Yên biết yên phận, theo lẽ phải, nên được ngước nhờ phúc trời ưu đãi, triều đình khen thưởng. Các hạt khác nên nghĩ mà bắt chước, cùng hưởng thái bình".

Người huyện Nga Sơn, Thanh Hoa là Mai Trọng Đồng, mạo xưng là con cháu nhà Lê, mượn nghề làm địa lý, ngầm đi đến địa phương Nghệ An, dụ bè đảng, mưu khởi nguỵ. Quan địa phương bắt được giết đi. Thưởng cho người tố cáo việc ấy 50 lạng bạc.

Các Tướng quân, Tham tán ở quân thứ Gia Định tâu : "Nhiều lần cứ theo lời tên giặc ra thú thì quan quân ta bắn vào trong thành, bọn giặc bị chết, ngày 3, 4 người, hoặc 6, 7 người. Các kho thuốc súng của giặc, cũng có chỗ bị thiêu. Duy chỗ

ở của tên nghịch Khôi thì bốn mặt, chất tiền [1] làm tường vách, trên lát ván gỗ, trên mặt ván gỗ lại chất bằng tiền, đến nỗi đạn bắn tuy trúng, nhưng không thể thấu qua được. Những đầu mục giặc thì đào hầm đắp luỹ mà ở. Quân giặc thì đắp thêm 1 tầng tường bằng chĩnh ở mé trong nữ tường trên mặt thành. Mỗi khi thấy quan quân bắn, chúng đến đấy ẩn nấp.

"Hiện nay, bọn giặc ước còn trên dưới 2.000 người ; voi ngựa đều hơn 10 con. Kho thóc Gia Hoà : toà nhất còn độ một nửa, toà nhì còn độ 1 phần 3 ; kho muối 13 gian, trong đó 4,5 gian bỏ không, còn thì mỗi gian cao ước 4,5 thước. Thuốc súng chứa ở kho Gia Tín hiện còn 300 thùng, mỗi thùng 100 cân, bốn bề và mặt trên kho này đều xếp đống tiền kẽm để che đậy. Lại sai chứa ở các cửa, mỗi cửa 13 thùng. Số đạn chứa ở trại pháo thủ hơn 10 gian, còn ước không được 1 phần 3".

"Lại nghe đồn bọn giặc ở phía mặt trước ngoài thành, bắt được 1 người. Bọn tên nghịch Trẩm và nghịch Tước mớm lời bảo nó nói : Quan quân có bọn rút về, quân Xiêm đã đến. Giặc lại nói dối rằng ngoài thành có người gửi thư, dặn người trong thành chớ nên ra thú, ra thú tất bị giết hại. Bọn thần nghiệm xem tình hình ấy, thì ra giặc đã dần dần suy nhược, bọn thần đã sức biền binh đem các hạng đại bác, nhằm bắn vào trực diện trong thành, khiến giặc không nơi ẩn náu".

Vua dụ : "Về việc nghiêm phòng ở địa phận tấn, sở, nhiều lần đã có chỉ răn bảo rồi. Nay bọn giặc còn dám ra vào mặt trước ngoài thành để cướp người, thực là do tướng lệnh của Tướng quân và Tham tán không nghiêm, nên chúng mới có lòng khinh quân ta đến quá như thế. Huống chi quân cơ là quan trọng, nếu nhân thế mà tiết lộ, há chẳng lỡ việc ư ? Vậy, Trần Văn Năng, người đương mặt trước thành ấy, bị giáng trước 1 cấp, không cho tra xét, rồi mới xử nữa. Đối với viên phân quản ở địa phận tấn sở cũng phải lập tức điều tra rõ ràng, nghiêm hặc để trừng trị. Từ nay về sau, các đại thần ở địa phận tấn sở, phải nghiêm sức tướng, biền gắng sức phòng giữ, không được trễ nải chút nào".

"Lại, thuốc súng chứa ở kho Gia Tín trong thành hãy còn 300 thùng. Vậy phải ra lệnh cho bọn người bắn trúng kho ấy, một loạt nổ tung thì lập tức được thưởng bạc 300 lạng để khuyến khích. Vả lại, bọn giặc rất sợ chấn địa lôi. Mỗi khi ta bắn, chúng phải đem nhau tránh vào hầm hố, nên số giặc bị chết cũng không mấy. Nay phải truyền bảo bọn người bắn rằng bất luận nửa đêm hay giữa trưa, hoặc bốn mặt

(1) Ngày trước, tiền đồng hoặc tiền kẽm đều đóng thành từng quan. Khi muốn chất tiền làm tường vách như trên đây đã trình bày, người ta cứ việc xếp các quan tiền chồng chất lên nhau, dày mỏng tuỳ theo ý muốn.

đồng thời cùng bắn, khiến giặc không ẩn nấp vào đâu được ; hoặc chỉ bắn 1, 2 mặt ; hoặc bất thần bắn, bất thần lại ngừng ; hoặc đã ngừng rồi lại bắn ngay, cốt xuất kỳ bất ý, khiến chúng không thể lường tính được. Lại, đến khi bắn, nên bí mật làm theo hiệu lệnh, chớ lộ hình tích, khiến bọn giặc không biết trước mà chạy đi nhiều, thì bắn không hư phí, mới mong giết được nhiều giặc. Đến như các hạng đại bác cần nên chuẩn bị cho đích đáng, chớ nên bắn cách khinh suất. Đợi khi núi đất đắp được cao hơn mặt thành, có thể cúi nhòm được kẻ đi người lại ở trong thành rồi, bấy giờ mới nhằm ngắm mà bắn, để không phí đạn. Giặc ngày cùng quẫn, thì ta hạ lệnh đánh thành, một trận có thể thành công được".

Chuẩn định : phàm binh lính ở ngoài, có chỉ gọi về Kinh và khi điều động đi hạt khác làm nhiệm vụ bắt giặc, thì không kể số binh nhiều hay ít, những ngày khứ hồi chuẩn cho chiểu theo lệ sai phái Kinh binh xét theo địa hạt xa gần, cấp cho khẩu lương đi đường cho tới khi đã đến tận chỗ thì thôi. Sự chuẩn định này được đặt làm lệ.

Hộ phủ Quảng Yên Vũ Tuấn tâu : "Có hơn 60 chiếc thuyền đánh cá của nhà Thanh vượt qua hải phận Vân Đồn thuộc Ba Phong [1]".

Vua sai bộ Lễ đưa công văn sang Tổng đốc Lưỡng Quảng [2] bắt họ quay thuyền về nước, cho khỏi sinh sự. Lại sai Vũ Tuấn sức cho các địa phận tấn sở chỉnh đốn phu và thuyền để phòng thủ.

Biền binh đi tuần biển ở Hà Tiên, thám thấy thuyền nước Xiêm ước 30 chiếc đậu ở đảo Tam Kháo (thuộc giới phận Xiêm). Tuần phủ Trịnh Đường đem việc ấy tâu vua biết.

Vua dụ : "Số thuyền của chúng không mấy, chẳng qua là theo biên giới mà tuần phòng thôi, việc gì phải cuống quýt lên thế. Ngươi nên nghiêm sức địa phận tấn sở phải phòng giữ. Lại sai người dò thám, xem chúng không có ý khác thì thôi ; nếu có ý khởi loạn ở biên giới, thì lập tức một mặt kíp tâu lên, một mặt tư báo các Tướng quân và Tham tán ở quân thứ Gia Định chuẩn bị trước, cho nhanh việc quân cơ".

Người nước Xiêm kéo đại binh vào lấn cướp nước ta.

Trước kia, khi nghịch Khôi khởi loạn, sai người đưa thư sang nước Xiêm, xin Xiêm phái binh đánh nước Chân Lạp, rồi thẳng đến Gia Định. Hắn hẹn sau khi việc thành, xin dâng đất và thần phục. Người Xiêm mê hoặc, mới rầm rộ đem binh

(1) Tức Hoa Phong, sau đổi Nghiêu Phong, thuộc Quảng Yên.

(2) Quảng Đông và Quảng Tây.

thuyền thuỷ bộ, 3 đạo đều tiến : một đạo từ đường bộ Bắc Tầm Bôn [1] kéo đến, dùng Phi Nhã Chất Tri làm chức Điều bát và mang theo hai em của Quốc trưởng nước Chân Lạp là Nặc Yêm và Nặc Giun cùng đi ; một đạo từ đường thuỷ Biển Hồ đổ lại, dùng Phi Nhã Phi Mục Thiệp Mang làm Điều bát ; một đạo nữa từ đường biển Chân Bôn kéo lên, dùng Phi Nhã Phật Lăng làm Điều bát.

Ngoại lang bộ Binh, thừa biện Nam Vang biên vụ Hồ Công Chỉ cứ lời viên chức bên Phiên thám báo, chuyển đạt đến tỉnh An Giang. Quan tỉnh là bọn Đặng Văn Bằng cho lời báo ấy phần nhiều là ra từ truyền văn, chưa được rõ ràng xác thực. Chỉ liệu lượng phái có 50 người lính tỉnh tiến đi, cùng với lính thú cũ ở Nam Vang nghiêm cẩn phòng giữ và mật tư đi quân thứ Gia Định tuỳ nghi xếp đặt.

Việc đến tai vua. Vua mật dụ các Tướng quân và Tham tán rằng : "Cứ tin thám báo, thì việc người Xiêm động binh xét theo tình lý, dẫu hầu như chưa chắc đã thế. Nhưng mà việc làm, quý ở mưu tính trước khi sự cơ xảy ra, không thể không phòng bị sẵn. Bọn ngươi nên lập tức phái một vệ Kinh binh và 500 hương dõng, chia nhau cưỡi thuyền đi, đóng giữ An Giang. Lại, các hạng thuyền mà nhiều lần đã lấy được, chọn cái nào bền chắc dùng được, lượng cấp cho An Giang 10 chiếc ; Vĩnh Long, Định Tường, Hà Tiên mỗi tỉnh 5, 7 thuyền. Lại, số súng đạn và thuốc súng ở các tỉnh còn ít, nên lượng cấp cho Vĩnh Long 3.000 cân thuốc súng, An Giang và Định Tường mỗi tỉnh 2.000 cân, Hà Tiên 1.000 cân. Các hạng đại bác trước đặt ở thuyền, cũng lượng cấp cho Vĩnh Long và An Giang mỗi tỉnh 10 cỗ súng ; Định Tường và Hà Tiên mỗi tỉnh 5 cỗ. Súng quá sơn, hoặc súng thần công đều cấp mỗi tỉnh hơn 10 cỗ, số đạn theo súng, mỗi cỗ súng đều 100 viên, hoặc 7, 8, 9 mươi viên. Biên phòng là việc cơ mật, cốt phải điều khiển kín đáo, chớ lộ ra vẻ mặt và lời nói, không nên để dân gian lường tính được sự thực hư, mới phải".

Lại mật dụ tỉnh An Giang phải gọi lấy 1.000 hương dõng, đợi khi binh thuyền do Tướng quân và Tham tán phái đến, thì lập tức trích lấy 500 binh dõng và 10 chiếc thuyền ở tỉnh phái đi đóng giữ Nam Vang ; 200 binh dõng và 5 chiếc thuyền đi đến Hà Tiên, hiệp cùng binh thuyền do các Tướng quân và Tham tán trước đã phái đến, theo tỉnh làm việc phòng giữ. Định Tường và Vĩnh Long mỗi tỉnh gọi lấy 500 hương dõng canh giữ tỉnh thành.

Bọn phỉ trốn ở Hà Nội là Hoàng Vũ Côn và Đặng Đình Nghiêm lại họp hơn 1.000 đồ đảng lén lút tụ tập ở huyện hạt Hoài An, thông đồng với bọn phỉ trốn ở Sơn Âm là Quách Tất Công, Quách Tất Tại và Quách Tất Tế, hẹn nhau họp đảng

(1) Tức là Bát Tam Băng.

khởi nguỵ. Quản phủ Ứng Hoà Nguyễn Đăng Khánh, Tri phủ Bùi Mậu Tiên nghe tin báo, lập tức phi sức cho Tri huyện Vũ Thế Trường theo phận đường, chia quân ngăn chặn ; Nguyễn Đăng Khánh thân đem binh và voi, hiệp cùng bộ biền Phó quản cơ vệ Tiền chấn là Hoàng Quang Trừng, đi lên. Bùi Mậu Tiên cũng đốc suất quân dân tiến theo, đánh nhau với phỉ ở xã Thanh Áng, chém được 2 đầu, bắt được tên đầu mục giặc và 19 tên phạm, cùng là ấn tín, giấy tờ, khí giới, cờ, trống của giặc. Tên Côn, tên Nghiêm theo miền rừng chạy trốn. Tổng đốc Hà - Ninh Đoàn Văn Trường đem tình trạng ấy tâu vua biết.

Vua xuống dụ khen ngợi. Nguyễn Đăng Khánh trước bị cách lưu, nay chuẩn cho khai phục, lại thưởng thêm 1 đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ và 10 đồng ngân tiền hạng lớn ; Hoàng Quang Trừng thăng bổ Quản cơ ; Bùi Mậu Tiên, Vũ Thế Trường, mỗi người được thưởng quân công kỷ lục 2 thứ, giao đình thần ghi tên đợi có chỗ khuyết, tâu xin sẽ thăng bổ. Các viên ấy lại được thưởng 10 đồng ngân tiền hạng to. Đoàn Văn Trường, trước vì bọn phỉ lén lút nổi lên, bị giáng 1 cấp, nay lập tức cho khai phục, lại thưởng kỷ lục 1 thứ. Các Suất đội đi trận ấy đều thưởng 3 đồng ngân tiền hạng lớn ; binh và dân thưởng tiền 500 quan.

Tổng đốc đạo Thái Nguyên Nguyễn Đình Phổ đuổi bắt thổ phỉ, từng qua các địa hạt Động Hỷ, Phú Lương, Đại Từ, Văn Lãng và Định Châu, thì bọn giặc đã tan trước, dân Thổ, Nùng sở tại đều đi trốn. Phổ bèn đóng binh ở 2 đồn Bắc Cạn, Tượng Đầu để chiêu dụ vỗ về nhân dân trở về. Lại chia phái quân đi săn bắt được bọn nguỵ Điều bát Ma Khắc Liên (Thổ lại mục ở Định Châu), nguỵ trưởng hiệu Lương Bá Đăng (Thổ lại mục huyện Văn Lãng), nguỵ đốc chiến Ma Văn Tĩnh và bè lũ chúng hơn 30 tên. Gặp bấy giờ Đề đốc Phạm Văn Điển, Phó đề đốc Lê Thuận Tĩnh đem binh và voi tiến đến, Phổ bèn hội đồng, lên đường thẳng tiến và đem việc tâu vua biết.

Vua bảo bộ Binh : "Bọn giặc Thái Nguyên đã từng tan vỡ, trốn đi bốn ngả để cầu sống sót. Hạt này đã được yên ổn đến 8, 9 phần 10. Hiện nay, việc chiêu nhân dân, thám bắt dư đảng, chỉ còn một vài phần công phu, tưởng làm cũng dễ. Vậy chuẩn cho Nguyễn Đình Phổ cứ lưu ở đấy : một mặt, dẹp yên, vỗ về cho dân được ở yên như cũ ; một mặt, chia phái quân đi thám bắt tên tướng giặc còn lẩn trốn, làm cho ra án để nghiêm trị. Rồi sớm đem quân về, cho khỏi bị cảm mạo khí độc rừng núi. Bọn Phạm Văn Điển và Lê Thuận Tĩnh lập tức rút về các hạng biền binh đã đem đi trước. Vả lại, tiết này đã gần hết mùa đông, sắp sang năm khác, theo lệ, lính thú các tỉnh Bắc Kỳ đáng được thay đổi. Nhưng các vệ hiện đang tòng chinh nếu nhất khái rút về, lại phái binh khác đến sung vào việc đi thú, thì đường sá đi lại không khỏi khó nhọc. Vậy, biền binh các vệ trước theo bọn Phạm Văn Điển thì Cương võ vệ rút về lưu lại ở Hà Nội ; Hổ oai Tả vệ rút về lưu lại ở Bắc Ninh ; Võng thành vệ rút về lưu lại ở Hải Dương ; Hổ oai Hậu vệ đổi đi thú Nam Định. Duy Hậu

bảo Nhất vệ nhiều lần đi trận, cũng đã nhọc nhằn, vậy cho cùng với các hạng quân phái đi trước là Kinh tượng, Thượng tứ, Hộ vệ, Cảnh tất, Giáo dưỡng, Tả sai, Hậu sai luôn với các thớt voi cũng kéo về cả. Ngày nào tới Hà Nội, thì Phạm Văn Điển, Lê Thuận Tĩnh trước đi ngựa trạm về Kinh, đợi chỉ. Ngoài ra, đều chuẩn cho lục tục trở về Kinh, vào hàng ngũ cũ. Tiền phong Hậu vệ, trước thú ở Hà Nội, hiện đang làm nhiệm vụ bắt giặc, đợi việc yên rồi, sẽ giáng chỉ định đoạt. Còn Hữu bảo Nhị vệ trước thú ở Nam Định ; Tuyển phong Hậu vệ trước thú ở Hải Dương ; Trang võ vệ trước thú ở Bắc Ninh đợi biền binh, mới đi thú đến thay, thì lập tức cho rút về Kinh, trong hàng ngũ cũ ở Thanh, Nghệ, gián hoặc có những ai được trích phái đi trận thì sau việc yên cũng tiếp tục thả cho về".

Tổng thống đạo Lạng - Bình Tạ Quang Cự, Tham tán Vũ Văn Từ và Nguyễn Thọ Tuấn đến trạm Lạng Chung, Thọ Tuấn bỗng bị bệnh, phải tạm lưu lại để điều dưỡng. Bọn Quang Cự tiến thẳng đến xã Lạc Dương (thuộc huyện Thất Tuyền), có bọn phỉ vài trăm tên chặn đường bắn súng. Quân ta sấn đến, chém được 2 đầu, phỉ bèn tan chạy. Hỏi ra mới biết nơi này là sào huyệt của tướng giặc Nguyễn Khắc Hoà và Nguyễn Khắc Thước, bọn Cự bèn đóng binh lại, chia đi lùng bắt bọn ấy rồi làm sớ tâu lên, nói : "Quân đi, gặp mưa luôn hàng tuần, đường sá lầy lội, sông ngòi đầy tràn, đến nỗi tiến quân hơi chậm. Lại, khi mới đến Lạng Chung, thấy Cao Phục Lễ, nguyên thự Lại khoa Cấp sự trung, đến quân thứ thú tội, nói : từ khi thua trận, lẩn trốn ở rừng rú, nương tựa người Nùng. Bọn thần đã cho hắn đi theo các quân, gắng sức làm việc để chuộc tội".

Vua dụ : "Bọn ngươi nhận mệnh lệnh, được chuyên việc đánh dẹp, những quân dưới quyền thống thuộc đều là binh hùng, quân mạnh. Các ngươi đem quân ấy ra đánh, ai dám chống lại. Trước đã đánh một trận, giải được vây cho Lạng Sơn ; tinh thần quân sĩ đang hăng hái gấp trăm lần, thế mà không thừa thắng, thẳng đến Cao Bằng, lại cứ quanh quẩn nghe ngóng, kéo dài, đáng nên nghiêm ngặt nghị tội. Nhưng nghĩ : đường đi nhiều quãng hiểm trở, cheo leo, lại gặp mưa dầm, còn có lý do. Vậy hẳng truyền chỉ nghiêm quở. Nay các ngươi nên cảm động, hăng hái thế nào, đi thu phục Cao Bằng cho mau chóng, để sớm dâng công lớn. Bọn tướng giặc Nguyễn Khắc Hoà, Nguyễn Khắc Thước, tội ác rất nặng, các ngươi nên lập tức tìm nhiều cách lùng bắt bọn chúng cho bằng được.

"Khi đại binh tiến đi, cũng nên nghiêm sức nhân dân sở tại phải gia tâm dò thám bắt phỉ, chớ để chúng lọt lưới. Đến như Cao Phục Lễ, trước đã theo đi trận, hỏng việc, nay hắn mới ló đầu ra, lai lịch chưa rõ ràng lắm, vậy lập tức phái người dẫn hắn về Kinh đợi chỉ.

"Nguyễn Thọ Tuấn, nếu chưa giảm bệnh thì chuẩn cho tạm về Lạng Sơn, yên tâm điều dưỡng cho mau khỏi, lại đi quân thứ làm việc ngay".

Phục Lễ, khi đến Kinh, giao xuống bộ Hình nghị xử cách chức, phát vãng đi Cao Bằng gắng sức chuộc tội. Lại, người Nùng, Mã Văn Nguyên, thấy quan triều đình mà biết giúp đỡ nuôi dưỡng, thế là hiếu nghĩa. Vậy ra lệnh cho quan tỉnh Lạng Sơn vát của công, thưởng cho 10 lạng bạc".

Thự Bố chính Tuyên Quang Trần Ngọc Lâm và Án sát Hồ Sĩ Lâm tâu : "Nhiều lần bộ Binh phát đệ ống vẽ rồng đựng sớ sách và ống trạm, cùng là thuốc thang do thị vệ mang đến : ở tỉnh phái binh hộ tống đến đồn Ninh Biên, rồi theo ngả đường châu An Định, chuyển giao đến nơi quân thứ. Lần trước đã bị giặc ngăn trở, bọn thần đã sai chuyển theo ngả đường Đại Miện, Tiểu Miện mà đi. Khi người ấy đi đến xứ Kha Đông, giáp địa phận Vân Trung, lại gặp giặc dựa núi bắn ra, không thể đi được, lại phải trở về đồn Ninh Biên. Vả lại, từ đồn Ninh Biên đến quân thứ, chỉ có 2 đường qua núi, nay đều bị giặc ngăn trở. Còn các biền binh ngày trước phái đi, tưởng cũng mới đến xứ Bắc Nhự thuộc huyện An Định để đánh dẹp. Đợi có tin thắng trận, bọn thần sẽ xin lập tức tâu tiếp".

Vua dụ : "Bọn phỉ ấy chẳng qua là giặc tàn lẻ tẻ, thừa cơ nổi lên. Bọn ngươi lập tức nên lượng lưu biền binh để đủ phòng giữ, còn thì cho theo Lãnh binh Trần Hữu Án mang kíp đi, hiệp với quân đã phái đi trước, hết sức đánh dẹp, cho sớm dập tắt. Và, nay đã xuống ddụ cho bọn Lê Văn Đức, Nguyễn Công Trứ đem quân về ; các ngươi nên tìm cách thế nào, đem các bản dụ văn này và những ống trạm từ trước ấy, cốt chuyển đạt được đến quân thứ, cho biết mà tuân theo và khải hoàn được sớm".

Lại dụ bộ Binh : "Ngày nọ, thổ phỉ xuẩn động, nhiều lần đã phái quan quân chia đường tiến đánh. Nay bọn phỉ Thái Nguyên tan vỡ, đã sắp thanh bình. Đạo binh bọn Tạ Quang Cự ở Lạng Sơn cũng có thể hẹn ngày thu phục được Cao Bằng, quét sạch dư đảng. Còn bọn Lê Văn Đức, Nguyễn Công Trứ ở Tuyên Quang, gần nay cứ lời tâu báo, cũng đã đánh phá được sào huyệt Vân Trung, hiện đương lùng bắt tên giặc Nông Văn Vân ở núi Ngọc Mạo, tin rằng rồi đây việc có thể xong. Vậy truyền dụ : bọn Lê Văn Đức nếu đã bắt được hoặc chém được Nông Văn Vân làm cho ra án, thì tâu khúc khải ca, đem quân về, cố nhiên là tốt. Ví bằng chưa giết được nghịch Vân, thì lập tức nên liệu để thổ dõng lưu lại chia đường lùng bắt ; và treo giải thưởng : người nào có thể bắt hoặc chém được Nông Văn Vân đem nộp, sẽ thưởng 500 lạng bạc và trao cho hàm quan Ngũ phẩm. Các ngươi lại nên đốt hết nhà ở của Nông Văn Vân và chiêu tập thổ dân khiến cho trở về yên nghiệp. Còn châu Bảo Lạc, cũng sức dân sở tại chia lập xã ấp, theo địa phận, đóng góp thuế khoá, chứ không nên đặt chức Tri châu, để thanh trừ mối lo về sau. Rồi các ngươi lập tức mang binh dõng khải hoàn, để khỏi phải ở lâu, cảm nhiễm lam chướng".

Tuần phủ Lạng - Bình Lê Đạo Quảng tiến đến tỉnh thành Lạng Sơn, dâng sớ nói : "Thần đã qua địa phận hai châu Lộc Bình, Yên Bái, có 3 người chức dịch của

thổ dân ra thú, đều nói là bị giặc bắt ép phải theo và nói miệng cho làm đốc vận và đội trưởng bên giặc. Nếu thân giam giữ ngay lại sợ lấp mất lối đường về sau, nên đã tạm tha và sai chúng quay vào rừng rú thung lũng dò tìm các người bị bắt ép theo giặc đến tỉnh trình bày và thú tội. Vả lại, binh dõng Hải Dương đã bao ngày gặp mưa, đi xuyên qua rừng, phần nhiều mỏi mệt, xin tạm lưu ở đấy sau vài ngày vỗ về thổ dân, chọn người nào thuộc đường, đắc lực sẽ mang thêm đi để tiện việc sai khiến, rồi sẽ hội đồng cùng đến quân ngay".

Vua dụ : "Sau khi bọn phỉ tan vỡ, quan quân kéo đến, thế như chẻ tre. Mưu cơ đánh giặc đã có bọn Tạ Quang Cự điều khiển là đủ rồi. Ngươi nên lưu lại ở Lạng Sơn, gia tâm vỗ về nhân dân khiến được ở yên như cũ. Binh dõng Hải Dương nên thả về ngay, chớ nên cho đi hội tiễu nữa. Đến như bọn ra thú ấy ai là quan chức thổ phỉ quay giáo chống lại quan quân có hiện trạng gian ác rõ ràng, chuẩn cho chém đầu ngay ; còn người nào bị cưỡng ép theo thì tha cho".

Cho Vệ uý Tiền phong Hữu vệ Nguyễn Văn Đoài làm Vệ uý Trung nhị quân Vũ lâm.

Sai các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Thuận, Biên Hoà, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên đều chế 1.000 ống phun lửa. Phái những biền binh trong Thần cơ Tiền vệ thông thạo phép chế ống ấy, chia nhau đi chỉ bảo.

Bắt đầu chế thẻ "Thưởng công ngân bài" (mặt bài khắc 2 chữ "Thưởng công").

Vua sai ban cấp cho quân thứ Nam Kỳ 400 thẻ ngân bài, quân thứ Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên ở Bắc Kỳ mỗi nơi đều 200 cái thẻ. Phàm từ khi xuất chinh trở đi, có ai đối địch với giặc, hăng hái ra trận chém được 1 đầu, hay bắt được 1 tên trở lên, không kể là tướng, biền hay binh dõng cũng đều chuẩn cấp cho mỗi người 1 thẻ bài đeo để nêu rõ chiến công. Nếu giặc đã tan vỡ, đuổi mà bắt hoặc chém và 2, 3 người cùng bắt hoặc chém 1 tên giặc, thì không được dự thưởng. Hễ kẻ nào mạo công lĩnh thưởng và không công gì mà mượn hoặc mua để đeo đều theo luật, trị tội nặng.

Vua dụ : "Ấy là ta nghĩ thương đến người đi trận, nên chế cấp thẻ bài này, khiến được đeo mãi để vinh hiển thân mình, khuyến khích người sau. Các Tướng quân, Tham tán, Tổng thống, Tổng đốc nên khéo thể tất ý này, cốt phải tế nhị tinh tường, chớ bỏ sót, chớ lạm thưởng".

Lại dụ hạ lệnh : ở Kinh thì do bộ Binh ; ở các tỉnh ngoài thì do Đốc, Phủ, Bố, Án điều tra rõ ràng : Quan quân đi trận trong năm nay, hiện đã về Kinh, về tỉnh mà có công trạng như trên thì chuẩn cho cứ thực kê khai danh sách tâu lên, sẽ cấp [ngân bài] cho một loạt.

Gọi thự Hữu quân Nguyễn Văn Xuân, lĩnh Tổng đốc Nghệ An - Hà Tĩnh về Kinh.

Bộ Binh của giặc Xiêm đến sóc Đồ Sư, giáp phủ Phủ Lật nước Chân Lạp.

Quan tỉnh An Giang là bọn Đặng Văn Bằng được tin báo, lập tức phái Mai Văn Đặng, Quản cơ cơ An bình, đem 100 quân tiếp tục đi Nam Vang. Lại tư điều 300 biền binh ở Vĩnh Long đến phòng giữ tỉnh lỵ và phi báo quân thứ Gia Định điều khiển.

Sớ tâu đến vua. Vua lại hạ lệnh mật dụ các Tướng quân, Tham tán : Nay căn cứ vào lời tiếp tục báo cáo về tình hình biên giới của tỉnh An Giang, nếu quả có việc ấy thật, thì Tống Phước Lương, Nguyễn Văn Trọng, Trần Văn Trí và Hà Duy Phiên phải chia nhau cai quản binh dõng, để phòng thủ luỹ dài. Còn Trần Văn Năng, Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân lập tức đem quan quân và lấy thêm hương dõng của Thái Công Triều, đều 1.500 chia ra cỡi thuyền đi An Giang. Khi đến An Giang, Trần Văn Năng lưu lại đóng giữ ở đấy ; Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân thì vẫn cứ lĩnh một nửa đại binh, thẳng đến đóng giữ Nam Vang.

Ta đã sắc cho bộ nghĩ soạn tờ tư, ngày nào tờ ấy đến nơi, các ngươi nên phái người đem đến quân Xiêm đóng ở Bắc Tầm Bôn, để bắt bẻ chúng. Nếu chúng khuất phục, rút quân về, cố nhiên là tốt ; nhưng nếu chúng gây chiến trước, xâm phạm đến địa hạt Chân Lạp, thì chuẩn cho việc làm hợp lẽ. Việc này rất quan trọng, nên khéo lựa mà làm. Các ngươi không được làm liều để gây hấn ở biên giới, cũng không được sợ việc, cẩu thả làm cho tắc trách.

Lại hạ lệnh : tỉnh Gia Định gọi 2.000 hương dõng, tỉnh Vĩnh Long gọi thêm 1.000, An Giang và Định Tường đều gọi thêm 500 lính cộng với số lính gọi ra lần trước, cấp cho tiền, lương, khí giới, sai đi tập trận.

Đình thần tâu lên vụ án Lê Văn Duyệt giấu riêng các giấy trắng đóng dấu lưu không. Họ nói : "Xét ra : Duyệt khi bị bệnh, sai điển thủ thư ký là bọn Phan Bá Nhã đem các tờ mật chiếu, mật dụ, chỉ truyền và giáo từ, đốt đi hết cả, việc ấy tỏ ra lại càng càn rỡ. Thế mà con hắn là Lê Văn Yến có lòng che giấu, tội ấy đều không trốn được".

Vua nói : "Lê Văn Duyệt chuyên quyền làm việc ngang ngược, tâm địa ấy, không còn đáng nói nữa. Nay thuộc hạ là Lê Văn Khôi dám giữ thành làm phản, tự nói là muốn báo thù cho Duyệt, gây nên vụ án lớn phi thường, thì tội Duyệt, dư luận thực khó tha được. Nhưng không phải chỉ có một việc ấy đâu ! Vậy bọn điển thủ Phan Bá Nhã đều phạt tội đồ. Lê Văn Yến, trước hết hãy thu văn bằng tập ấm của hắn đợi sau sẽ có chỉ xử nghĩ. Hết thảy các việc này đều quy vào bản án tội Lê Văn Duyệt".

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN CXIII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa đông, tháng 12.

Bộ Hộ bàn tâu về việc duyệt tuyển binh lính sang năm.

Lệ định về khoá tuyển : Các tỉnh Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam nhằm năm Giáp, năm Kỷ ; tỉnh Bình Định trở vào Nam đến tỉnh Hà Tiên nhằm năm Mậu, năm Quý. Năm ngoái, chia đặt tỉnh hạt, các tỉnh từ Bình Định trở về Nam đều được hoãn đến sang năm ; thì sang năm là năm ngọ, chính là kỳ tuyển duyệt của 15 hạt tự Quảng Bình trở vào Nam. Nhưng nay, từ Biên Hoà đến Hà Tiên có xảy sự biến xin cho tạm hoãn, đợi khi xong việc sẽ tiếp tục làm. Còn như huyện Thuận Thành mới thuộc vào tỉnh Bình Thuận, thuế lệ của dân đã được ban ơn triển hoãn, cũng xin cho đợi kỳ tuyển duyệt, sau sẽ châm chước nghĩ định tâu bày, còn các nơi khác đều theo lệ thi hành.

Lại nữa, lệ tuyển duyệt ở Hà Nội thuộc Bắc Kỳ, nhằm năm Đinh, năm Nhâm làm khoá tuyển. Ngày nọ vì chia đặt tỉnh hạt, nên hoãn đến năm nay. Khi ấy có 6 huyện Kim Bảng, Duy Tiên, Thượng Phúc, Phú Xuyên, Sơn Minh, Hoài An xảy bị tai thương, nên lại hoãn đến sang năm sẽ tiếp tục tuyển duyệt. Vả lại, dân số 6 huyện này chỉ có hơn 15.000 người, không ví như tuyển trường cả một tỉnh được. Lệ trước, mỗi tuyển trường chọn quan văn quan võ từ Tam phẩm trở lên mỗi bên lấy 1 người. Nay xin do đình thần chọn cử 1 viên Lang trung ở Lục bộ sung làm quan Khâm mạng, hội đồng với quan tỉnh làm việc, mà bớt viên quan võ đi. Hạn

tuyển là 15 ngày, các lại dịch, biền binh đi theo và các công nhu cung đốn, đều châm chước giảm bớt. Vua chuẩn y lời bàn.

Tên nghịch phỉ ở Lạng Sơn là Nguyễn Khắc Thước lại hợp bọn với những tên phỉ trốn ở Quảng Yên là lũ Dương Bạ An, Hoàng Ất An lén lút nổi lên ở châu Yên (An) Bác, cướp của cải và đồ vật của dân. Giữ đồn An Châu là thổ hào Nông Quang Khanh đánh nhau với giặc không địch được. Tuần phủ Lê Đạo Quảng lập tức phái quân chặn bắt và tâu lên vua biết.

Vua dụ : "Nguyễn Khắc Thước sau khi đã thua tan nát, lại còn dám thông đồng với tên phỉ trốn thập thò quấy rối, thật rất đáng ghét. Ngươi đã được chỉ cho lưu ở Lạng Sơn, nên khéo điều khiển, đốc sức binh dõng lùng bắt cho được bọn phỉ ấy là công ngươi đấy".

Tướng Xiêm là Phọc Nha Mã Kha Thiệp cùng Ấp Ma Hạt (em ruột Quốc trưởng nước Vạn Tượng là A Nỗ) đóng quân ở đồn Phố Kham, nói phao lên là sẽ đến xâm lược phủ Trấn Tĩnh. Thổ dân sợ hãi xôn xao. Tuyên uý, Đồng tri hai phủ Trấn Tĩnh, Lạc Biên là bọn Tuân Kỳ Chiêu Bông đem việc ấy báo tỉnh Nghệ An, xin tỉnh phái thêm quan quân đến đàn áp. Nguyên quyền lĩnh Tổng đốc Nguyễn Văn Xuân lại chọn uỷ Nguyễn Đức Long, Vệ uý vệ Trung võ quân Thần sách đem 200 biền binh cùng với binh phái trước, kịp đi đóng giữ đồn Định Biên. Lại sức hai phủ ấy điều động tập họp 6, 7 trăm lính thổ đem đến xứ Tạ Khách, nghiêm phòng hơn nữa. Nếu binh Xiêm qua sông gây sự, thì quan quân lập tức một mặt ra sức đánh giết, một mặt báo tỉnh, để bằng cứ vào đó mà trù biện, làm sớ tâu lên vua biết.

Vua sai truyền dụ cho Bố, Án là bọn Nguyễn Đình Tân, Vũ Đĩnh rằng : "Việc này quan hệ đến bờ cõi biên giới cố nhiên nên chuẩn bị sẵn sàng, nhưng mình không nên gây hấn ra trước. Nay Nguyễn Văn Xuân đã có chỉ về Kinh, thì bọn ngươi và Lãnh binh Nguyễn Hữu Tạo nên gia tâm, làm cho ổn đáng cốt được hợp với cơ sự. Ngươi lại phái người dò thám đích xác, rồi tâu cho ta biết hết tình trạng".

Vua dụ Nội các : "Gần nay, cứ lời tâu báo ở Kinh và ở các hạt ngoài Kinh, binh và dân sở tại trước đây theo đạo Gia Tô, nay phần nhiều đã bỏ đạo ấy, bước qua thập tự giá, thì lập tức đã xuống Chỉ tha tội rồi. Ta nghĩ bọn chúng trước bị dị đoan mê hoặc, mới qua một lần huấn thị liền biết thấm thía hối cải lỗi trước, theo ngay chính đạo. Tấm lòng đổi lỗi làm thiện nhanh chóng như thế, rất đáng khen ngợi. Vậy dụ sai Kinh doãn và Đốc, Phủ, Bố, Án truyền chỉ bảo họ : nay họ đã thực lòng hối cải, tức là người dân đời thái bình biết theo đường thẳng, triều đình đã thấy rõ rồi. Từ nay, nên theo phận, giữ phép, yên nghiệp làm ăn, chớ lại nảy thói cũ nữa. Các người làng xóm sở tại đều không được châm chọc, chê bai và tạ sự dọa nạt. Nếu ai trái phép, sẽ trị tội".

Vệ uý, sung Lãnh binh quan, Tham tán quân vụ ở Lạng Sơn - Cao Bằng là Nguyễn Thọ Tuấn chết. Quan tỉnh Lạng Sơn tâu vua biết.

Vua dụ bộ Binh : "Nguyễn Thọ Tuấn mới được cất dùng, đã sớm lập được công lao, vừa mới được phong tước nam, không ngờ viên ấy xông pha lam chướng, đến nỗi bị bệnh chết, ta thương tiếc quá chừng ! Vậy, truy tặng cho viên ấy hàm Chưởng cơ, Tòng nhị phẩm, lại chiếu theo ân điển mới phong, phong là Gia Quan nam, cho tên thuỵ là Tráng Nghị và thưởng thêm 3 cây gấm Trung Quốc, 10 tấm lụa, 200 lạng bạc. Ngày đưa đám về, thì từ Lạng Sơn trở đi, các tỉnh đều theo địa phận hạt mình phái binh và dân hộ tống đường bộ, đến tận nguyên quán Quảng Bình để an táng. Rồi lại cho con là Nguyễn Thọ Viên được tập ấm, làm Hiệu uý vệ Cẩm y".

Gặp Xiêm xâm lấn phủ Bông Xuy nước Chân Lạp, quân đến vụng Xà Năng (cách thành Nam Vang 1 ngày đường). Quốc vương Chân Lạp là Nặc Chăn nghe tin, hoảng sợ, cỡi chiếc thuyền nhỏ, chạy đến An Giang. Thừa biện Nam Vang biên vụ là Hồ Công Chỉ giữ lại, không được. Quan tỉnh An Giang đem tình hình ấy tâu lên.

Vua dụ bộ Binh : "Quốc trưởng nước Chân Lạp xưa nay nhút nhát, nhiều khi hoảng sợ dù chỉ là tiếng gió thổi hay hạc kêu. Nhưng tin này có quan hệ đến việc biên giới, không thể không phòng bị ngăn ngừa trước. Vậy truyền dụ cho các Tướng quân và Tham tán là bọn Trần Văn Năng, Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân ở quân thứ Gia Định lập tức theo lời dụ trước, quản lĩnh binh thuyền, kíp đi đến đấy, cho kịp thời cơ. Bọn Tống Phước Lương, Nguyễn Văn Trọng, Trần Văn Trí, Hà Duy Phiên cùng nhau hội đồng lựa tính tình hình đánh hoặc vây, hiện nay ra sao, nêu lưu binh dõng ở lại đấy đủ giúp việc phòng thủ và đánh dẹp. Nếu có thừa sức, thì lựa tính rút bớt binh dõng vẫn đóng ở trường luỹ hoặc lấy thêm 1, 2 nghìn hương dõng ở Gia Định, để tiếp tục phái đi theo bọn Trần Văn Năng, cho mạnh thanh thế. Khi đại đội binh dõng đến An Giang, thì một nửa theo Trần Văn Năng ở lại phòng giữ tại đấy ; một nửa giao cho Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân quản lĩnh, tiến đóng Nam Vang. Nếu quân Xiêm đã đến thì trước nên chuẩn bị, phải hỏi rõ ý chúng định đến làm gì, xem chúng cử động thế nào, rồi tuỳ cơ mà làm, bất tất vội vã đánh nhau, tự mình gây hấn trước. Nếu chúng giả vờ nói là hoà hảo, thì ta cũng nên đặt đồn phòng bị nghiêm cẩn và kíp phi tấu ngay.

"Nếu ở quân thứ được tin báo, thì Tướng quân Trần Văn Năng, hoặc Tống Phước Lương, hoặc Nguyễn Văn Trọng, viên nào đã đem binh đi trước ; Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân cũng tiếp tục đi ngay ; Tham tán Trần Văn Trí hoặc đã cùng Tướng quân đi rồi, thì Nguyễn Xuân phải cứ lưu lại Gia Định. Còn Trần Văn Năng và Tống Phước Lương cũng nên một người đem binh đi đến. Nguyễn Văn Trọng thì cứ lưu lại ở quân thứ, khiến có cả văn lẫn võ làm Tham tán đại viên, bàn

tính việc quân. Đến như Quốc trưởng Chân Lạp thì do An Giang phái người đưa đến tỉnh thành Vĩnh Long, tìm chỗ cho hắn cư trú để được yên lòng".

Lại, truyền dụ các tỉnh An Giang, Vĩnh Long và Định Tường gọi thêm hương dõng : mỗi tỉnh 2.000 hoặc 3.000 người để trưng điệu. Số binh ấy nên dồn lại thành cơ, đội. Hạn mỗi đội là 50 người, mỗi cơ là 500 người. Cơ nào cũng đặt tên, rồi chọn lấy người nào làm được việc, đội đặt 1 Ngoại uỷ suất đội, cơ đặt 1 Ngoại uỷ suất cơ, đều được tạm cấp bằng để cho tiện bề cai quản. Suất cơ, mỗi tháng được cấp tiền 2 quan, gạo 1 phương ; Suất đội, tiền 1 quan 5 tiền, gạo 1 phương ; hương dõng, tiền 1 quan, gạo 1 phương.

Lại dụ các tỉnh Vĩnh Long, Định Tường phát thóc kho xay thành gạo đều 5.000 phương để tải đến An Giang.

Cho Viên ngoại lang quyền sung Phó lãnh binh là Lê Đại Cương thự hàm Án sát sứ, sung làm Lãnh binh tỉnh An Giang. Cho Thái Công Triều được khai phục làm Thành thủ uý. Hai viên này đều được chuẩn cho coi quản hương dõng, theo các Tướng quân, Tham tán sai phái, chia nhau đi An Giang, hoặc ở quân thứ Gia Định, gắng sức làm việc để chuộc lỗi. Còn Lê Văn Tề trước đấy được phái đi hiệu lực và bọn Suất đội trước ở các đội Tả sai, Tả bảo, Minh nghĩa, do Tướng quân, Tham tán cấp bằng cho làm Ngoại uỷ suất đội đều được đem 1 đội hương dõng đi theo quân thứ An Giang làm việc bắt giặc.

Sai tỉnh Bình Thuận phái các biền binh ở vệ Thần võ mới lập, chuyên chở tiền kho 30.000 quan đến Gia Định, rồi lưu ở đấy theo quân thứ, chia phái đóng ở tấn sở để phòng thủ.

Tổng thống đạo Lạng - Bình Tạ Quang Cự và Tham tán Vũ Văn Từ thu phục được tỉnh Cao Bằng.

Trước kia, đại binh từ Lạc Dương tiến đi, đến đâu bọn phỉ cũng đều sợ bóng gió, lẩn trốn cả. Quân ta thu được 1 thớt voi. Kịp khi đến tỉnh thành Cao Bằng, bọn phản nghịch là Bế Văn Cận và Bế Văn Huyền cũng đã trước kéo vài chục quân tàn đi rồi. Phía trong, ngoài thành, nhà cửa quan, dân đều bị tàn phá không còn gì. Duy còn sót lại hành cung và kho tàng ở nơi đồn núi. Bọn Cự lập tức phát cờ đỏ báo tin thắng trận và làm sớ tâu vua nói : "Nguyên Quản cơ cơ Lạng hùng, đi tòng quân trổ sức chuộc tội là Nguyễn Đình Hoảng, Cai đội Nguyễn Đình Cầu, Chánh đội trưởng Suất đội Nguyễn Đình Triều (theo Hoàng Văn Quyền thua trận), Chánh đội trưởng Suất đội cơ Hiệu thuận là Vũ Quang Huy (khi Cao Bằng thất thủ, bị giặc bắt, thoát về được), Thổ tri châu châu Thoát Lãng là Nguyễn Đình Liêm (bỏ châu, tránh giặc), đều biết cố gắng hăng hái, bắt được bọn nguỵ Chánh điều bát là Nguyễn Khắc Thuyên và cha hắn là Nguyễn Khắc Bào, nguỵ Quản cơ là Hoàng Đình Ngữ,

giải nộp. Lại, biền binh các tỉnh trước phái đi trận bị thua lần lượt trốn về, nay theo đi đánh giặc, gắng sức chuộc tội, xin đợi khi yên rồi, sẽ giao tất cả cho quan địa phương đưa vào hàng ngũ".

Vua được tin báo, mừng lắm, thưởng người lính trạm cưỡi ngựa lĩnh đệ cờ đỏ, 1 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn ; người lính trạm đi phụ, 1 đồng ngân tiền hạng nhỏ ; thị vệ Trần Văn Kiếm nhận tiếp tuyên bố tin thắng trận, được thưởng 10 đồng ngân tiền hạng lớn và kỷ lục 1 thứ.

Vua dụ bộ Binh : "Bọn Tạ Quang Cự nhận mệnh lệnh, chuyên việc đánh dẹp, đến đâu không ai địch nổi ; đã đánh giải vây Lạng Sơn. Nay lại thu phục tỉnh thành Cao Bằng, công ấy tốt lắm. Tạ Quang Cự trước đã phong tước bá, Vũ Văn Từ đã phong tước nam. Nay đều thưởng gia quân công 1 cấp. Từ các Lãnh binh đến các Quản cơ dự trận ấy cũng đều thưởng gia quân công 1 cấp ; các Suất đội, đều thưởng gia quân công kỷ lục 2 thứ ; biền binh và thổ dõng đều thưởng tiền và lương bổng cho 1 tháng. Các viên đi hiệu lực và bọn Nguyễn Đình Hoàng đều rộng tha tội trước và gia ơn cho khai phục hàm cũ.

"Nay hai tỉnh Lạng - Bình, hiện đã thanh bình, nên truyền dụ cho Tạ Quang Cự, trích lấy 1 vệ quân Thần sách và 1.000 cơ binh ở các tỉnh, 5 thớt voi trận, giao Vũ Văn Từ quản lĩnh, nhưng cứ lưu lại trên đất Cao Bằng để tìm bắt bọn tàn phỉ. Còn vệ Tiền nhị quân Vũ lâm rút về lưu ở Sơn Tây ; vệ Dương võ thuộc Trung dinh quân Thần sách rút về lưu ở Hải Dương, sung vào việc đồn thú. Binh, voi các tỉnh đều cho về hàng ngũ. Ngoài ra, Kinh binh và các hạng người tòng chinh đều chuẩn cho theo Tạ Quang Cự nghỉ ngơi vài ngày, rồi đem trước về Kinh chầu hầu. Vũ Văn Từ nên chia phái biền binh đến núi Ngọc Mạo, giáp giới địa phận châu Bảo Lạc ; nếu đã săn bắt được Nông Văn Vân để làm cho ra án rồi thì một mặt báo cho bọn Lê Văn Đức, Nguyễn Công Trứ biết để lên đường mang quân về ; một mặt liệu lượng lưu lại độ trên dưới 1.000 các hạng biền binh, mà trước phái đi, thua trận đã thoát về được, theo Bố, Án và Lãnh binh ở Cao Bằng để phòng thủ. Rồi lập tức đem biền binh đã phái đi ấy ca khúc khải hoàn".

Vua lại truyền dụ bọn Lê Văn Đức và Nguyễn Công Trứ : "Nếu đã bắt hoặc chém được Nông Văn Vân, thì theo dụ trước, do đường cũ Tuyên Quang, mà khải hoàn, thì đã đành là hay rồi. Nếu quan quân còn ở địa phận núi Ngọc Mạo chia được lùng bắt, thì khi tiếp được Dụ này, cũng chuẩn cho liệu để ít nhiều thổ binh ở đấy tầm nã phỉ rồi lập tức theo chỗ gần, do đường Cao Bằng đem quân về, hoặc theo đường cũ, tuỳ tiện đấy".

Vua lại cho rằng Lạng Sơn cũng là nơi biên thuỳ quan trọng, sau khi binh biến, nên có trọng binh để trấn áp. Vua bèn dụ cho Tham tán Vũ Văn Từ : "Ngày nào

việc yên rồi đem quân về, thì rút bớt 1 Quản cơ và 500 biền binh đi trận đó cho lưu lại đóng giữ Lạng Sơn, đợi sau ngày khai ấn sang năm sẽ do tỉnh Bắc Ninh phái toàn cơ Hậu quân đến thay đồn thú".

Vua sai bộ Binh đem việc Bắc Kỳ đã yên, thông dụ từ Quảng Trị trở ra Bắc đến Quảng Yên, Quảng Nam trở Nam đến Bình Thuận, khiến cho đều biết. Lại truyền dụ các Tướng quân, Tham tán ở Nam Kỳ, khiến đều hết lòng làm nhiệm vụ bắt giặc, cho sớm xong việc, để cùng mừng cảnh thanh bình.

Sai thự Ngự sử đạo Định Biên Lê Hữu Bản mang theo thị vệ cùng đi vào 6 tỉnh Nam Kỳ. Đến đâu cũng truyền họp bọn tổng lý, hương thân [1] và bảo rõ họ rằng : "Trước đây, thổ phỉ ở Tuyên Quang thuộc Bắc Kỳ gây sự, lan đến Lạng Sơn, Cao Bằng và Thái Nguyên. Vua nhiều lần đã phái đại binh các lộ tiến đánh. Căn cứ vào tin cờ hồng thắng trận do Tổng thống Tạ Quang Cự, Tham tán Vũ Văn Từ luôn 2 lần đưa đến, thì đã giải vây được tỉnh Lạng Sơn và thu phục được toàn tỉnh Cao Bằng. Lại căn cứ vào lời tâu báo trước đây của Tổng đốc Lê Văn Đức và Tham tán Nguyễn Công Trứ tâu báo : quan quân tiến thẳng đánh phá tổ giặc Vân Trung ; Tuyên Quang đã yên ổn và lời tâu báo của Tổng đốc Nguyễn Đình Phổ thì quan quân đánh dẹp thổ phỉ ở Thái Nguyên, bắt và chém được rất nhiều, phỉ đã tan vỡ hết. Thế là bốn tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng đều bình tĩnh cả, nhân dân các tỉnh Bắc Kỳ đều đã yên ổn vô sự.

"Còn tên nghịch tặc Nam Kỳ Lê Văn Khôi, cố chết giữ lấy cô thành, cũng sẽ hẹn ngày tru diệt được. Ví thử có người Xiêm nom dòm địa hạt nước Chân Lạp, chẳng qua là chúng tham lợi, quên nghĩa. Thế là chúng trái, ta phải, trời tất ghét chúng mà giúp cho bản triều. Ta đã hạ lệnh cho Tướng quân, Tham tán đem vài vạn đại đội binh, thuyền đến đàn áp, binh phong ta lừng lẫy, chắc người Xiêm quyết không dám vượt bờ cõi mà gây sự. Quân và dân các tỉnh nên yên tâm làm ăn, chăm việc nông tang, chớ có tỏ vẻ nhốn nháo một cách bậy bạ.

"Khi công việc xong, các ngươi lập tức về Kinh, trình bày ta biết".

Vua dụ Nội các : "Nay các hạt Bắc Kỳ đều đã bình tĩnh. Công lớn đã lần lượt hoàn thành. Ta nghĩ : "dân Kinh và dân Thổ đều là con đỏ của triều đình, được hưởng thụ lòng khoan hoà, đức nhân hậu của nhà vua đã lâu năm. Mới rồi vì bọn phản nghịch nổi lên. Gián hoặc có kẻ bị cưỡng ép theo giặc, chẳng qua vì sợ ngọn lửa ác của giặc đó thôi. Sau đó quan quân tiến đánh, thì bọn ấy hoặc vất giáo đầu hàng, hoặc tan về đồng ruộng, không bỏ mất tính cách người dân lương thiện. Vậy, nên mở to ơn rộng, tỏ ra chính sự đổi mới. Vậy khá truyền dụ cho Đốc, Phủ, Bố, Án

(1) *Hương thân* : các thân sĩ trong làng.

ở các tỉnh Tuyên, Thái, Lạng, Bình : Tất cả những người bị cưỡng ép theo giặc đều cho được đổi mới, chỉ trừ tên thủ nghịch Nông Văn Vân và bọn chính yếu phạm : Nguyễn Quảng Khải, Lưu Trọng Chương, Nông Văn Sĩ, Nông Văn Thạc, Nguyễn Khắc Hoà, Nguyễn Khắc Thước, Bế Văn Cận, Bế Văn Huyền không thể tha tội được, vẫn cứ phải nghiêm ngặt tìm bắt, tra xét, niêm phong tài sản của chúng. Ngoài ra, người nào tuy cấp tiền, lương cho giặc, nhận quan chức của giặc, mà trước đã ra thú, về làm ruộng rồi thì đều được rộng tha, bất tất phải tra bắt tịch ký nữa, khiến cho làng xóm được yên, khỏi sinh phiền nhiễu.

"Lại hạ lệnh khắp nơi, bảo rõ cho chúng biết triều đình, có lòng nhân, vây lưới, mở 3 mặt [1], mong chúng được sống mà đổi mới. Chúng phải nên cảm động, phấn khởi : đào giếng, cày ruộng, nộp thuế khoá, làm dân lương thiện thái bình lâu dài. Nếu chúng biết rõ đường tránh tội vạ, tất nhiên cùng hưởng được phúc thanh bình. Tờ dụ này phải viết chân phương vào giấy vàng, dán treo lên, khiến cho mọi người đều biết".

Nêu thưởng các bầy tôi đã giữ trọn tiết nghĩa ở Cao Bằng.

Trước đây, bọn giặc lấn bức tỉnh thành, bọn thự Bố chính Bùi Tăng Huy, Án sát Phạm Đình Trạc và Lãnh binh Lạng Sơn Phạm Văn Lưu dời đến đóng giữ đồn núi, bị giặc vây hơn một tháng ; thuốc, đạn và muối ở trong đồn đều gần hết cả, quân lính mỏi mệt đau ốm. Bọn giặc buộc Tuần phủ Hoàng Văn Quyền vào đầu voi bêu lên cho biết và dọa bắt phải hàng, nếu không thì làm cỏ cả thành. Bùi Tăng Huy và Phạm Đình Trạc mới họp văn, võ, binh lính và chức dịch, bảo rằng : "Nay sức đã kiệt, quân cứu viện lại không có, chúng ta thà chết cho toàn tính mệnh quan quân một thành". Rồi thì các viên ấy đều mặc triều phục, đặt hương án, trông về cửa cung khuyết mà lạy, đoạn, đem triều phục, bằng sắc đốt hết. Bùi Tăng Huy tự thắt cổ chết, Phạm Đình Trạc nằm xuống hố, sai người lấp đất lên ; Phạm Văn Lưu cũng thắt cổ chết. Lãnh binh Cao Bằng Vũ Văn Lợi và bọn người trong đồn đều hàng giặc. Giặc bèn sấn vào thả các tù phạm và hơn 30 tội nhân bị giam về vụ án nghịch Khôi.

Đến đây, Tổng thống Tạ Quang Cự hỏi rõ tình trạng, tâu vua biết.

Vua dụ : "Ngày nọ, tỉnh Cao Bằng thất thủ, bọn Bùi Tăng Huy chỉ lấy một cái chết để tắc trách. Ta đã chuẩn cho cứ nguyên chức hàm cũ và cấp tiền tử tuất. Thực là điều phép nước không thể tư vị được. Nay Tạ Quang Cự hỏi hết tình hình việc ấy tâu vào, thì ra bấy giờ, tình thế đã bị cô lập và nguy ngặt, bọn Huy thung dung đi

(1) Vua Thang nhà Thương (Trung Quốc) có lòng nhân khi thấy người vây lưới cả 4 mặt để bắt chim, thì bảo mở ra 3 mặt để chim có lối thoát.

đến tiết nghĩa, không cẩu thả tham sống, thật rất đáng thương. Vậy gia ân đều thưởng 100 lạng bạc và cấp cho gia đình họ. Các quan tỉnh mới đến nhậm chức lập tức sắm sửa quan tài, thu liệm hài cốt, đưa về quê quán chôn cất ; rồi tìm nơi xây dựng đền thờ, sửa lễ, tế một tuần để khuyến khích những người đã tử tiết".

Viên quan phạm tội là Dương Tam, trước làm Bố chính Cao Bằng, bị tội lưu, giam ở Lạng Sơn. Đã 72 tuổi, nghe tin quan quân tiến đánh thổ phỉ Cao Bằng Tam bèn trình bày xin với quan tỉnh : "Tuổi tuy đã già, không thể cầm kích, vác giáo, nhưng trước có nhậm chức ở Cao Bằng đã lâu năm, đối với dân tình nơi ấy, vốn đã quen biết. Nếu được đến đấy chiêu tập những người Thổ mà mình quen thuộc để đi tìm bắt bọn nguỵ, thì sức tôi cũng có thể làm được. Vậy thành khẩn xin để con vào chịu giam thay, hạn cho Tam này được phép 3 tháng gắng sức làm việc để chuộc tội".

Tuần phủ Lạng - Bình Lê Đạo Quảng vì Tam mà đề đạt lên. Vua thương Tam tuổi già, ra lệnh tha cho và miễn cả việc để con chịu giam cầm thay. Hoặc chuẩn cho Tam thân hành đi hoặc uỷ người thân thuộc có thể dò thám được tên trùm giặc Nông Văn Vân và bọn đầu mục giặc là Bế Văn Cận, Nguyễn Khắc Thước, Nguyễn Khắc Hoà, Nguyễn Khắc Trương, hoặc chính mình bắt được bọn chúng, hoặc báo quan đi bắt : nếu bắt được 1 tên phạm, sẽ tha tội trước ngay ; được 2 tên phạm trở lên, sẽ lại được hậu thưởng và liệu cho quan chức. Nếu nói hão, không nên công trạng gì, thì đã có tội rồi, lại thêm tội nữa.

Thưởng cấp, kỷ lục và ngân tiền cho đường quan và thuộc viên ở Nội các và Binh bộ có thứ bậc.

Vua dụ bộ Lại : "Ngày nọ, thổ phỉ ở Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng lén lút nổi lên, ta đã phái quan quân đi đánh dẹp. Công việc bận rộn ; thế mà bộ Binh và Nội các thừa hành chăm chỉ nhanh chóng các việc đều được ổn thoả xong xuôi. Nay cờ đỏ lần lượt báo tin thắng trận. Công lớn đã sắp hoàn thành. Vậy, bọn đường quan bộ Binh là Trương Đăng Quế, Nguyễn Trung Mậu và đường quan ở Nội các là Hà Quyên, Thân Văn Quyền, cho đến các thuộc viên theo làm việc, đều chuẩn cho bộ phân biệt nghị thưởng".

Cho Trấn thủ Cao Bằng Vũ Văn Tình quyền sung chức Lãnh binh Cao Bằng, hiệp cùng các Bố, Án, Lãnh binh, bàn tính làm việc. Gọi Hồ Bôi, nguyên Phó vệ uý quân Thần sách do đường trạm, về Kinh để tuyển dùng. Bọn Tình, trước đã phái đi tòng chinh ở quân thứ Bắc Kỳ, đến nay nhiệm vụ bắt giặc đã xong, cho nên có mệnh lệnh này.

Tổng thống đạo Lạng - Bình Tạ Quang Cự tâu : "Thám thính được tin sau khi bọn giặc tan vỡ, tên nghịch phạm Bế Văn Huyền trốn ở xứ Thượng Pha, Hạ Pha hạt Cao Bằng ; Bế Văn Cận trốn ở các miền rừng Linh Quang, Linh Mai hạt Thái

Nguyên. Thần đã phái biền binh chia đường đi lùng bắt lũ ấy. Tham tán Vũ Văn Từ đã đem binh và voi lên đường tiến đi Ngọc Mạo để hội tiễu.

"Thần lại dò hỏi biết tin nguyên Tuần phủ Lạng - Bình Hoàng Văn Quyền bị giặc bắt, bị chúng bức bách đem về Cao Bằng, giặc đã giết hại Quyền vào ngày 11 tháng rồi". (Thượng Pha, Hạ Pha, Linh Quang, Linh Mai đều là tên xã).

Sớ tâu lên, vua dụ : "Cho sớm xong việc, rồi lập tức theo dụ trước, đem quân về".

Vua lại bảo Nội các : "Trước đây, vì thấy một dải Thái Nguyên hiện đã dẹp yên thổ phỉ, ta đã xuống dụ cho bọn Phạm Văn Điển tâu khúc khải hoàn, đem quân về, lưu Nguyễn Đình Phổ ở đấy, chiêu an, phủ dụ nhân dân. Vả lại, gần đây sắp xếp, tưởng đã đâu vào đấy rồi. Vậy, nên truyền dụ Nguyễn Đình Phổ : ngày nào tiếp được tờ dụ, lập tức liệu trích lấy 5, 6 trăm cơ binh lưu lại đóng giữ Thái Nguyên. Còn số biền binh đã đem đi trước thì cho tấu khúc thắng trận, kéo về Bắc Ninh. Những biền binh các tỉnh theo đi đánh trận đều trả về hàng ngũ cũ. Vua lại truyền chỉ cho bọn Lê Văn Đức, Nguyễn Công Trứ : "Nếu đại binh đã đi đường cũ, về đến Tuyên Quang, hoặc do đường Cao Bằng về tới Lạng Sơn thì lập tức trích trước lấy Trần Văn Lộc quyền sung Lãnh binh đang đi trận ấy và chuyển tờ tư cho Hoàng Văn Trạm quyền sung Lãnh binh Sơn Tây, đều do đường trạm, về Kinh đợi chỉ lựa dùng. Lê Văn Đức và Nguyễn Công Trứ đều về tỉnh cung chức. Còn Tuyển phong Hữu vệ đi tòng chinh, thì rút về cho đóng ở Sơn Tây để thay đồn thú. Ngoài ra, được tuỳ tiện trả các quân về hàng ngũ cũ. Lại, 2 vệ Tiền bảo nhị và Đinh võ hiện đang đồn thú Sơn Tây, đợi hai vệ Vũ lâm Tiền nhị và Tuyển phong hữu đến thay, thì lập tức rút về Kinh và về hàng ngũ Nghệ An. Đến như vệ Tiền phong hậu trước đồn thú ở Hà Nội cũng rút về hàng ngũ ở Kinh, còn hai vệ Vũ lâm Trung nhất và Trung nhị thì vẫn cứ lưu thú ở tỉnh ấy".

Cho Phó vệ uý Tiền nhất quân Vũ lâm Lê Văn Quý tạm quyền sung chức Thống chế và phái ra trận : Phó vệ uý vệ Vũ lâm Tả nhất Tôn Thất Tường ; Phó vệ uý vệ Tiền phong tiền Tăng Viết Thanh ; Phó vệ uý vệ Long võ hữu Phan Văn Điện.

Lại cho các Cai đội : Nguyễn Văn Dương quyền sung Phó vệ uý vệ Tiền nhất ; Nguyễn Văn Triệu quyền sung Phó vệ uý vệ Tả nhất ; Hoàng Phúc Lợi quyền sung Phó vệ uý vệ Tiền phong tiền ; Hồ Văn Biện quyền sung Phó vệ uý vệ Long võ hữu: đều đem vệ binh, cùng với Đỗ Chiêm Phác, Phó vệ uý Thuỷ quân, theo Lê Văn Quý chia ngồi hơn 30 chiếc thuyền các hiệu phối hợp với binh Hộ vệ Cảnh tất, đi đến quân thứ Gia Định để theo các Tướng quân làm Tham tán việc quân. Lại phát các hạng súng, đạn và quân nhu tải theo đoàn thuyền, chuyển giao cho đủ dùng :

(Xung tiêu pháo 10 cỗ, thuốc đạn kèm theo súng ấy đều 50 phát. Phách sơn pháo 10 cỗ, luân xa pháo 5 cỗ, quá sơn pháo 100 cỗ, đạn kèm theo các súng ấy đều

100 viên. Thuốc súng 60.000 cân 8 phân 8 ly. Đạn gang 30.000 viên. Đạn hồ điệp bằng đồng 745 bộ. Súng điểu sang và súng trường đều 1.000 khẩu. Ống phun lửa 1.400 chiếc. Nguyên trước đem đi các hạng đại bác, trước đã đem đến, đường kính rộng 3 tấc 2 phân đến 2 tấc 1 phân, thì nay phát thêm số đạn dùng theo súng ấy, mỗi cỗ súng 50 viên ; hạng súng đường kính rộng 1 tấc 9 phân đến 8 phân, thì phát thêm số đạn dùng theo súng ấy, mỗi cỗ súng 30 viên. Tiền kho ở Kinh 60.000 quan. Các thứ ấy đều giao quân thứ. Các vải màu và sại [1] ta màu đỏ 8.000 tấm, giao tỉnh Gia Định may quần áo để chiếu theo tiêu chuẩn và phân phát. Kinh binh đi tòng chinh ấy, mỗi người đều 1 chiếc áo kép lót vải dày mổ bụng và 1 cái quần sại ta. Binh dõng các tỉnh, mỗi người một chiếc áo đơn bằng vải và 1 quần vải nâu. Hương dõng các tỉnh Nam Kỳ hễ là người sở tại, thì không được dự. Thứ tây sâm hồng nhục hạng nhì 3 cân, các vị thuốc theo bài bình vị nguyên thọ hơn 10 đơn và các thứ thuốc viên. Phái 2 y sinh và 1 ngoại khoa ở Thái y viện đến để điều trị. Lại phát tôm khô, cá mắm khô, giao Tướng quân, Tham tán chia phát cho binh dõng).

Cho Phó vệ uý vệ Cẩm y Đoàn Dũ làm Vệ uý, hiệp cùng Lê Văn Quý đem binh thuyền đi theo bắt giặc. Trương Phúc Đĩnh, Hữu thị lang bộ Lễ sung làm việc Nội các ; Tả thị lang bộ Binh Trần Chấn quản lý Nội vụ phủ ; cùng chuyển cho cùng cai quản binh thuyền đi đến quân thứ, vẫn giữ chức Tán tương cơ vụ như cũ.

Phúc Đĩnh xin mang thuộc viên là Kiểm thảo Hoàng Công Huyến, Trần Chấn xin mang theo thuộc viên là Viên ngoại lang Nguyễn Văn Bản. Vua đều chuẩn y cả.

Lại cho Phó vệ uý ngạch ngoại Thuỷ quân Nguyễn Văn Cần làm Phó vệ uý vệ Trung thuỷ và cho Đoàn Khác, viên quan bị cách, đã đi trổ sức làm việc để chuộc tội, được khai phục làm Cai đội Thuỷ quân, cùng nhau chia ngồi thuyền binh, đi lệ thuộc vào quân thứ An Giang để theo làm việc quân.

Người con Nguyễn Đức Xuyên, Quận công Chưởng Tượng quân là Nguyễn Đức Hựu, tình nguyện đi làm việc để góp phần khó nhọc. Quan phủ Thừa Thiên đề đạt thay cho.

Vua khen, ra lệnh cho phối hợp với binh thuyền theo đi Gia Định, do Tướng quân và Tham tán cấp bằng, cho tạm quyền đem 1 đội quân đi trận. Lại có Tú tài Nguyễn Hữu Nghiêm, tự xin thử làm súng để dùng vào việc binh. Vua cũng cấp cho 10 lạng bạc làm lộ phí, sai cùng với 3 người đồ đệ, theo đi quân thứ An Giang chế tạo đại hoả pháo, hoả khí và hoả yên, nếu có thực hiệu rõ rệt, thì chuẩn cho Tướng quân và Tham tán tâu lên, sẽ lại khen thưởng thêm.

Cho Thị lang bộ Lễ Thân Văn Quyền sung làm công việc Nội các ; Lang trung Nội vụ Nguyễn Văn Đức tạm quyền giữ ấn quan phòng của Nội vụ phủ.

---

(1) *Sại* : một thứ lụa nổi cát và có vân hình ô vuông.

Tỉnh Quảng Ngãi, trước đây, vì vụ lúa chiêm bị tổn hại, giá gạo lên cao. Có 3 người phú hộ tình nguyện bỏ của ra giúp người nghèo khó (thóc 550 hộc, tiền 400 quan). Quan tỉnh tâu lên. Vua cho bộ Hộ bàn thưởng ; cấp mũ áo cửu phẩm và miễn cho thuế thân, sai dịch.

Bộ Binh tâu : "Mộ binh ở các vệ trong Kinh được dự vào ngạch quân cấm lữ, nhờ ơn triều đình nuôi nấng, chẳng khác gì hạng giản binh, vậy mà lại có những đồ lười biếng thường trốn tránh. Sau khi trốn về, chúng đã lấy làm vừa may thoát được chân lính ; dân xã cũng lợi vì có chúng cùng chịu tạp dịch, nên không chịu đưa chúng giao trả về hàng ngũ. Chúng thường lấy thế làm đắc sách, nên số lính trốn, thiếu, ngày một nhiều. Tệ này phải nên sửa đổi. Vậy xin phàm những mộ binh các vệ ở Kinh, gián hoặc có kẻ nào trốn tránh, thì cứ theo nguyên quán, trách cứ phải tầm nã ; không bắt được, thì cứ trách hỏi cha mẹ vợ con họ. Nếu ai dám ẩn giấu, sẽ xử tội. Nhưng nay, đương có việc sai phái, xin nên cho truyền bảo trước : các binh trốn từ tháng 11 năm nay, bất cứ là sơ phạm, tái phạm hay tam phạm, hạn từ năm nay đến tháng 2 sang năm là cùng, nếu biết đem thân ra thú, thì lập tức theo như trên đây mà xử lý. Ví bằng còn cố ý trốn tránh và khi sai phái bỏ trốn hễ bắt được thì trị tội ngay để răn bảo kẻ khác. Còn như giản binh ở các hạt cũng nhiều người cáo bệnh trốn việc, vậy xin do quan địa phương xét nghiệm : kẻ nào bệnh nặng thì bắt chọn người điền vào ; kẻ nào bệnh nhẹ, giao trả hàng ngũ, cho đủ ngạch binh". Vua chuẩn y lời tâu.

Binh nước Xiêm tiến đóng đồn Nùng Khai (thuộc nước Vạn Tượng, giáp đầu địa phận Trấn Ninh).

Bố chính Nghệ An là bọn Nguyễn Đình Tân, Vũ Đĩnh căn cứ vào lời thám báo của phủ Trấn Ninh làm sớ tâu lên, nói : "Nơi ấy từ xưa không có quân Xiêm ở đấy ; hoặc giả trong nước nó có việc phái đi gọi binh (người Thổ, có kẻ nói : Tây dương đánh nước Xiêm, lấy xứ Xán Khả Xu Linh) hay là nó chiêu dỗ dân thổ man, mưu đồ gây sự. Thực khó ở xa mà lượng đoán được tình hình. Bọn thần đã uỷ vài người thuộc hạ ở bản tỉnh thông thạo tình hình biên giới, hiệp cùng với người do phủ phái đi, ăn mặc giả dạng người Man, đến tận nơi dò thám đích xác, để tiện dựa vào đấy mà điều khiển".

Vua cho là phải, lại sai Nội các truyền dụ rằng : "Trấn Ninh có ba ngả đường thông với nước Vạn Tượng, phải nên chọn chỗ xung yếu, đặt đồn giữ hiểm, để sự dự bị phòng thủ được vững mạnh. Bọn ngươi phải chuyển sức cho bọn Phòng ngự sứ Kiệu Huống và Đồng tri Khâm Khuyết lập tức tìm xem ở đầu địa giới các ngả đường ấy, nơi nào núi và khe có hình thế hiểm yếu, thì dựng rào bằng gỗ, đào hào sâu, đắp luỹ cao, mé ngoài cắm chông chà, rồi chia giao vài trăm dân thổ đóng giữ. Nếu ngoài biên không xảy ra sự gì, thì bức thành kiên cố ấy cũng đủ làm cho biên

giới mạnh lên. Nếu có biến động, thì binh ta có chỗ hiểm để dựa, dễ bề phòng ngự, tự có cái thế một người giữ hiểm, chống nổi nghìn người. Thực là công việc khẩn yếu, các ngươi phải khéo lo toan".

Thuỷ binh giặc Xiêm đến hải phận Lam Dữ.

Tuần phủ Hà Tiên là Trịnh Đường được tin thám báo, lập tức chia phái lính tỉnh chẹn giữ các đường xung yếu thuỷ và lục, lại phi tư cho quân thứ Gia Định phái thêm binh thuyền phòng giữ, rồi phi tấu lên.

Vua dụ bộ Binh : "Ý hướng người Xiêm, tuy chưa thể biết, nhưng cũng không thể hoãn việc dự phòng được. Trước đây, ta cũng đã xuống dụ các Tướng quân, Tham tán và tỉnh An Giang liệu lượng điều bát binh thuyền, súng ống khí giới phái đi đóng giữ Hà Tiên rồi. Vả lại, việc này, ở quân thứ đã được tin báo trước, đáng lý ra các viên Tướng quân và Tham tán phải cần kíp đem binh đi đến trấn áp mới phải; thế mà lại chần chừ nghe ngóng ; nếu xảy ra sự biến thì há chẳng để lỡ việc ư ? Vậy truyền chỉ nghiêm quở các Tướng quân và Tham tán. Nay phải liệu rõ sự cơ, điều thêm binh dõng, thuyền bè khiến cùng binh lính phái trước, cốt đủ trên dưới 1.000 người, kíp đến Hà Tiên, phòng giữ nghiêm cẩn.

"Nếu quả thật có quân Xiêm đến đất ta, thì phải trước phái người đưa thư đến vặn hỏi người Xiêm đem quân đến đây là vì ý gì. Xem chúng đáp lại thế nào ? Nếu chúng trả lời bằng giọng hoà hảo, thì tuỳ nghi biện bác, khiến chúng đuối lý, phải tự rút lui, ấy là kế hay nhất. Nếu chúng tham việc gieo tai rắc hoạ, gây hấn ra trước, thì hãy nên tuỳ cơ mà đánh. Nhân đó, vua sắc sai bộ Binh thảo sẵn bức thư để đưa quân Xiêm. Lại dụ Trịnh Đường gọi 1.000 hoặc 5, 6 trăm hương dõng hợp sức cùng phòng giữ".

Cho Phó vệ uý Tiền phong tiền Lê Văn Phú làm Phó vệ uý vệ Cẩm y, chuyên coi các đội túc trực và ty Trấn phủ, vẫn kiêm lĩnh chức Thị vệ ; Phó vệ uý vệ Ban trực hậu Trần Bá Vinh đổi bổ làm Phó vệ uý vệ Long võ hậu ; thự Phó vệ uý vệ Long võ hậu Hồ Văn Thập đổi sang thự Phó vệ uý vệ Ban trực hậu lập tức đi đến Trấn Hải đài, quản lĩnh biền binh thay việc phòng thủ. Còn Phó vệ uý vệ Ban trực tiền Trần Văn Hùng thì cho rút về để sai phái.

Cho Thống chế Thần sách tả dinh Hồ Văn Khuê sung làm Tham tán đại thần, do đường trạm đi trước đến Nam Kỳ thương lượng với các Tướng quân và Tham tán, hoặc lưu ở Gia Định, hoặc đi An Giang, chia coi binh dõng, hợp sức cùng làm việc quân. Lại phái Vệ uý vệ Tả nhị quân Vũ lâm Nguyễn Văn Thận, Phó vệ uý vệ Long võ hậu Trần Bá Vinh, Phó vệ uý vệ Tiền phong trung Đỗ Văn Sửu, Phó vệ uý vệ Ban trực tiền Trần Văn Hùng ; lại cho Cai đội : Nguyễn Văn Dụ quyền sung Phó vệ uý vệ Tả nhị, Vũ Văn Trí quyền sung Phó vệ uý vệ Long võ hậu, Nguyễn Văn Nghị

quyền sung Phó vệ uý vệ Tiền phong trung, Tôn Thất Tê quyền sung Phó vệ uý vệ Ban trực tiền, Ngô Tất Khoa quyền sung Phó vệ uý vệ Thần cơ trung. Các viên ấy đều coi quản vệ binh, chia ra lên đường bộ, tiến đi Gia Định, theo các Tướng quân và Tham tán sai phái. Còn biền binh vệ Thần cơ trung, khi đến quân thứ, cho thuộc dưới quyền coi quản của thự Phó vệ uý Vũ Viết Tuấn của bản vệ.

Hồ Văn Khuê tâu nói : "Cai đội vệ Thần cơ Nguyễn Văn Khách, Đội trưởng Tống Văn Hoá đều hơi am hiểu phép bắn đại bác, xin đem theo đi để sai khiến". Vua chuẩn y.

Lại thấy thuyền ở tỉnh Bình Thuận cùng các hạng thuyền ở Kinh phái đi số thừa còn nhiều, vua dụ quan tỉnh sửa sang chuẩn bị buồm và cột buồm ; thả trước xuống bến nước đợi biền binh do Kinh phái qua tỉnh, sẽ lập tức truyền chỉ sức sai phối hợp vào thuyền, cùng đi đến quân thứ ; còn thì cứ do đường bộ tiến theo, để cho sức quân đỡ phải nhọc mệt.

Sai Thống chế Thần sách Hữu dinh Tôn Thất Bằng quyền lãnh ấn triện Tả dinh.

Thấy đại đội quan quân, thuyền bè, thuỷ, lục đều tiến, vua sai Hữu ty bày đàn ở ngoài Nam Giao Kinh thành, sắm đủ lễ phẩm tam sinh [1], phái đường quan bộ Binh đến tế thần cờ, thần súng. Lại phái Công bộ và Kinh doãn chia nhau đến hai miếu Long vương, Phong bá ở biển nam, đều làm trâu để tế. Bấy giờ mưa rồi lại hửng tạnh, nhà vua bảo thị thần : "Từ xưa, dùng binh cũng bói xem các thiên thời, địa lợi và nhân hoà mà thôi. Nay thuỷ, lục đều xuất phát, mà trời hửng tạnh, thế chẳng phải là được thiên thời ư ? Gia Định, đất nhiều cỏ rậm, sông nhiều chi phái ; quân Xiêm ở xa đến, chắc không thông thạo bằng quân ta, thế chẳng là được địa lợi ư ? Quân Xiêm tàn ngược, mọi người đều ghét cay ghét đắng, hương dõng các tỉnh đều vui lòng được triều đình dùng, thế chẳng phải là được nhân hoà ư ? Xem thế, thì giặc Xiêm không đáng lo". Sau đó gió lặng, sóng yên, quân trẩy thuận tiện. Vua lại sai bộ Lễ đến 2 miếu Long vương và Phong bá ở biển nam làm lễ tạ.

Tả thị lang bộ Hộ Dương Văn Phong từ Nam Kỳ về, tâu nói : "Đàn ông, đàn bà của bọn giặc ở trong thành, ra hàng ngày càng nhiều, mà các Tướng quân và Tham tán đều tống cả một loạt đến ty Án sát Gia Định để giam cầm !".

Vua nói : "Bọn chúng đều là những kẻ bị cưỡng ép theo giặc nay đã cải tà, quy chính, nên rộng tha ngay, đều cho đổi mới. Trước ta đã sắc sai bộ thông tư bảo làm rồi. Nay còn như thế, há chẳng làm tuyệt đường đối với những kẻ muốn đầu hàng ư ? Vậy truyền dụ cho các Tướng quân và Tham tán : khi tờ dụ đến nơi lập tức phải đem những người đã đầu hàng từ trước đến sau, phụ nữ, trẻ con, già yếu thì tha cho

(1) *Tam sinh* : trâu bò, dê, lợn.

về nhà, người mạnh khoẻ thì cho sáp nhập đội ngũ ngay, chiếu theo lệ binh lính hằng tháng cấp tiền và gạo, khiến cho gắng sức làm việc để chuộc tội và cấp cho quần áo tốt đẹp, để cùng với phụ nữ từ trong thành mới ra hàng, hằng ngày ra lệnh cho đến đầu nơi phụ quách kêu gọi người trong thành nếu sớm biết quay đầu ra thú, tất sẽ được đãi khỏi tội chết, lại được đoàn tụ với vợ con, khiến chúng rủ nhau đầu hàng, để phá mưu gian và cô lập bọn giặc".

Hiệp biện đại học sĩ Nguyễn Khoa Minh nhân tâu : "Bọn quân và dân các tỉnh Nam Kỳ, trước đây bị giặc ép theo, nay ra thú, được tản về, lại bị quan địa phương nhất khái bắt bớ tra xét, sợ sinh ra nhiều sự phiền luỵ !".

Vua bảo Nội các : "Người Gia Định vốn có tiếng là trung nghĩa. Ngày nọ, nghịch Khôi gây biến, duy có bọn Hồi lương [1] và người đạo Gia Tô ngả theo thôi. Còn dân hạt ấy hoặc giả có kẻ bị giặc ép theo, chứ không phải cam tâm theo giặc. Thế mà sở tại nhất khái cho là đảng giặc, bắt bớ tra xét, dây dưa liên luỵ, vậy muốn lòng người không dao động được ư ? Vả lại, kẻ bị hiếp tòng, không bị trị tội, chính sách vương giả vẫn cho điều đó là cần nhất. Ta từng đã xuống dụ rõ ràng, thế mà các hạt còn thi hành như thế, thật lỗi vì câu nệ quá lắm ! Từ trước đến nay, chưa ai đề đạt cho Trẫm biết, nay Nguyễn Khoa Minh biết nhân việc, tâu rõ, thực đáng khen thưởng. Vậy thưởng cho 1 đồng kim tiền Phi long hạng lớn và 10 tấm lụa màu, để khuyến khích những bầy tôi biết làm nhiệm vụ can ngăn".

Vua bèn ra lệnh truyền dụ cho Đốc, Phủ, Bố, Án 6 tỉnh Gia Định, Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên. Phàm những lại viên, nho sĩ, tổng lý, quân dân trước đã bị giặc ép theo, nhân danh mục của giặc ai đã ra thú, đều được tha tội và vẫn cho theo làm chức việc như cũ, hoặc tha về yên nghiệp. Ai đã được về thôn quê rồi, mà vì có người cáo tố, lại bị bắt, cũng lập tức tha ra, cho làm lính, phát đi quân thứ An Giang để sai phái, gắng sức làm việc chuộc tội. Sau này có loại giống như thế, thì cứ chiếu theo dụ này mà làm, bất tất phải trách cứ nã bắt.

Thưởng quần lụa và trừu cho từ Tướng quân trở xuống đến Chánh, Phó quản cơ ở quân thứ Gia Định, có thứ bậc khác nhau. Suất đội, Hiệu uý lần trước chưa được thưởng áo rét và bọn Suất cơ, Suất đội hương dõng mới đặt, đều cấp cho 1 áo, 1 quần, lại thưởng khắp cho Tướng quân đến binh dõng tiền lương 1 tháng.

Hơn 100 chiếc binh thuyền giặc Xiêm xâm phạm tỉnh Hà Tiên : hoặc từ cửa biển Kim Dữ tiến đến ; hoặc do sông nhánh Thị Lý đổ bộ.

---

(1) *Hồi lương* : những người phạm tội, bị tù, sau được tha, dồn làm đội quân, gọi là đội Hồi lương, đóng ở Gia Định.

Quan quân ở tỉnh chỉ có 200 người mà viện binh thì chưa đến. Tuần phủ Trịnh Đường thấy tình thế nguy cấp, tâu lên vua biết.

Vua sai truyền dụ các Tướng quân, Tham tán ở quân thứ Gia Định rằng : "Cứ lời tâu báo của tỉnh Hà Tiên, thì quân Xiêm rõ là có ác ý, muốn mưu đồ đen tối đánh úp ta. Các tỉnh An Giang, Hà Tiên dò thám được tình hình quân Xiêm, mấy phen đã báo tin có động. Đáng lẽ các Tướng quân, Tham tán ở quân thứ phải nên sớm liệu dự phòng trước khi việc xảy, vậy mà lại như không nghe biết gì, ngồi nhìn đến thế, chung quy vẫn không động tĩnh gì. Thế thì lòng nghĩ ra sao. Thực đáng lạ quá ! Vậy truyền chỉ nghiêm quở bọn Trần Văn Năng, Tống Phước Lương, Lê Đăng Doanh, Nguyễn Văn Trọng, Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân, Trần Văn Trí, Hà Duy Phiên : Nay từng đã xuống dụ cho Trần Văn Năng và Tống Phước Lương, nên một người cùng bọn Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân chính mình thống suất đại đội binh thuyền tiến đến An Giang chặn đánh. Phải nên tức tốc tiến quân một mặt chia đi trấn áp Nam Vang ; một mặt vát thêm binh thuyền kíp đến Hà Tiên, cốt mong làm cho đúng khớp. Ở Kinh cũng đã điều bát binh thuyền, nhân dịp thuận gió xuôi dòng, hơn tuần cũng có thể đến nơi quân thứ. Cốt nên nghĩ tính mưu hay, xem sự cơ mà làm, chớ để lỡ việc".

Sai thự Vệ uý vệ Ban trực hữu Trần Văn Loan đóng giữ 2 pháo đài An Hải, Điện Hải ở Quảng Nam, đem vệ binh và biền binh thuỷ sư Thần cơ do Kinh phái đi chia nhau ngồi 4 chiếc thuyền hiện lưu ở Đà Nẵng, lĩnh tải các hạng súng đạn, quân nhu. (Kinh đem đi : súng thạch cơ điểu sang và súng bắc cơ điểu sang 3.000 khẩu, đạn chì dùng vào súng ấy đều 200 viên ; súng thần công 17 khẩu, thuốc đạn dùng theo dùng ấy đều 100 viên ; thứ đá phát hoả 100.000 phiến ; chì 1.000 cân ; súng trường 600 khẩu ; ống phun 1.500 chiếc ; thuốc súng 20.000 cân ; diêm tiêu 1.000 cân, lưu hoàng 200 cân), giao các Tướng quân, Tham tán ở Gia Định ; rồi lưu lại ở quân thứ, theo đi trận. Cho Cai đội Lê Văn Bản quyền sung Phó vệ uý Ban trực hữu, cùng đi với Loan.

Lại sai các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà đều chế thêm 1.000 ống phun, tuỳ tiện đem đi quân thứ Gia Định. Quảng Nam chế thêm 2.000 ống phun, lưu lại ở tỉnh để dùng.

Bổ Vệ uý vệ Trung bảo nhị Cao Văn Điện làm Phó vệ uý vệ Thần cơ tả, đem 200 vệ binh đi đến đóng giữ 2 pháo đài An Hải, Điện Hải.

Cho Đoàn Kim làm Vệ uý vệ Nội thuỷ, thự Chưởng cơ quyền lĩnh ấn triện Thuỷ quân. Lại thấy công việc vệ Thuỷ quân bề bộn, vua sai đường quan bộ Công tạm kiêm coi quản. Hễ có việc gì nên làm thì cho Đoàn Kim hội đồng liệu lý.

Tổng đốc Bình - Phú Vũ Xuân Cẩn tâu : "Thần đã gọi 1.000 dân tráng trong tỉnh đặt làm 2 vệ Hùng võ và Dũng võ, cấp cho khí giới, tiền, lương (mỗi người mỗi tháng 1 quan tiền, 1 phương gạo), cho diễn tập. Bọn chúng, ai cũng ganh nhau hăng hái, nhảy nhót, muốn đánh giặc để lập công.

Vua truyền chỉ khen ngợi, nhân bảo thị thần rằng : "Hiện nay, Nam Kỳ đang có việc, mà nhân tâm hạt ấy như thế thì xưa nay vẫn có tiếng là "can đảm và háo nghĩa", thực không phải là lời ngoa. Huống chi, dân ở ven núi, có người giỏi cưỡi ngựa, bắn cung, có người quen việc đi săn ; họ hơi biết võ nghệ, không khác gì tinh binh. Ta dùng bọn quân ấy đánh trận, thì giặc nào chẳng gãy ?".

Vua bèn sai Vũ Xuân Cẩn cứ 2 vệ mới đặt ấy, dồn 50 người làm 1 đội chọn lấy 1 người cho đứng đầu, cấp văn bằng làm Ngoại uỷ suất đội (mỗi người cấp thêm lương tháng 5 tiền). Lại hạ lệnh gọi 2 vệ Tiền phong hữu, Trung bảo nhị trước đã cho về quê quán đều phải tập hợp đông đủ ở tỉnh. Rồi cho các Cai đội vệ Cẩm y là Trần Văn Học và Nguyễn Văn Thượng đều làm Phó vệ uý các quân : Trần Văn Học đốc suất vệ Hùng võ, Nguyễn Văn Thượng đốc suất vệ Dũng võ. Lại cho viên quan bị cách là Tôn Thất Cung được khai phục làm Cai đội Cấm binh, quyền thự Phó vệ uý vệ Hùng võ ; Tôn Thất Hi làm Cai đội các quân, quyền sung Phó vệ uý vệ Dũng võ, hiệp cùng Trần Văn Học, Nguyễn Văn Thượng đều cùng cai quản 1 vệ.

Lại cho Phó vệ uý vệ Tiền phong hữu Ngô Tá Đàm thăng thự Vệ uý ; Cai đội Nguyễn Đăng Chiêm thăng thự Phó vệ uý vệ Tiền phong hữu ; Phó vệ uý vệ Trung bảo nhị Đoàn Văn Bạt thăng thự Vệ uý ; Cai đội Hồ Thanh Hạnh thăng thự Phó vệ uý vệ Trung bảo nhị ; đều cho đi đường trạm đến Bình Định để đúng ngày 13, đem binh dõng các vệ, đều tiến vào Nam Kỳ, theo các Tướng quân và Tham tán làm nhiệm vụ bắt giặc. Khi đi đến Phú Yên, chuẩn cho tỉnh này liệu vát thuyền của lính thú và thuyền của dân đi hộ tống. (Tôn Thất Cung, Tôn Thất Hi đều can vụ án cây nến, bị cách, ở yên đợi xử, đến đây được khai phục và bổ dùng).

Vua dụ bộ Binh : "Nhiều lần phái biền binh đi Nam Kỳ làm việc bắt giặc, đường sá xa xôi, rất thấy khó nhọc, mà Bình Định thì là đất sản ngựa. Vậy ra lệnh cho Tổng đốc Vũ Xuân Cẩn chuẩn bị mua trước một cách thoả thuận các ngựa và đồ ngựa, chăn nuôi sẵn ở tỉnh hạt cho thoả đáng một khi tiếp được vệ quân nào ở Kinh phái đi qua, thì chiếu cấp cho Quản vệ mỗi người 1 con ngựa để cưỡi, chớ nên bắt quân lính phải đài đệ. Và bọn quyền sung Quản vệ 2 vệ Hùng võ, Dũng võ mới đặt cũng cho cấp ngựa luôn thể".

Giặc Xiêm tiến sát tỉnh lỵ Hà Tiên. Tuần phủ Trịnh Đường, Án sát Đặng Văn Nguyên, Lãnh binh Bùi Công Lai thân đem lính tỉnh đi chống giữ. Giặc dùng người nhà Thanh làm quân tiền khu, thế rất hung hăng. Quân ta không địch nổi, phải chạy

lui về An Giang, đợi quân tiếp viện. Có Ngô Văn Loan, quyền sai Phó vệ uý vệ Hoà dũng thuộc tỉnh ấy, đem một toán quân đánh giặc, bắn đắm 3 chiếc thuyền địch và chém giết được nhiều giặc. Giặc bốn mặt xúm lại đông như kiến, Loan cũng chạy, Hà Tiên bèn thất thủ.

Việc lên đến vua, Trịnh Đường, Đặng Văn Nguyên và Bùi Công Lai đều bị cách lưu. Ngô Văn Loan, đương trường giết giặc, không lùi sợ chút nào, chuẩn cho vẫn được quyền coi vệ binh, gắng sức làm việc chuộc tội.

Vua dụ Nội các : "Ngày gần đây, đánh dẹp bọn giặc nghịch Khôi, quân nghĩa dũng Nam Kỳ đều có chí thiết tha diệt thù. Nay, đang buổi cần dùng nhân tài, há chẳng nên cất nhắc vượt bậc để khuyến khích ư ? Vậy hạ lệnh : ở quân thứ, do Tướng quân, Tham tán ; ở tỉnh, do Đốc, Phủ, Bố, Án ; đều lấy công tâm tâu xin liệu lượng bổ dụng. Hoặc người đầu mục nguyên quán Nam Kỳ tập hợp nghĩa dõng theo đi tòng chinh, hoặc viên biền ở Kinh, ở tỉnh phái đi, đã có công trạng, đã được đặt làm Ngoại uỷ suất cơ, Suất đội, đều chuẩn cho cứ thực tâu bày, kính đợi sắc mệnh, để chính danh phận. Lại, còn các đầu mục hương dõng hiện ở quân thứ, không kể về mặt công trạng, chỉ xét xem ai được hương dõng tôn phục, mà sức vóc khoẻ mạnh, có thể làm được Suất cơ, Suất đội, cũng cho tâu xin, liệu ban ơn khắp. Đến như số hương dõng mới gọi thêm, cũng xét xem cứ mộ được 500 người thì tâu xin bổ thụ Quản cơ ; mộ được 50 người thì tâu xin bổ thụ Suất đội. Ấy là đặc cách lựa dùng nhân tài. Những người được tâu ấy, chuẩn cho lược kê họ, tên, quê quán theo thứ tự, tâu dần xét dần, không cần chờ đợi làm thành tập tấu".

Tỉnh Phú Yên có bệnh dịch, nhân dân bị truyền nhiễm, chết hơn 5.000 người.

Quan tỉnh tâu lên, vua bảo bộ Hộ : "Hạt ấy sau khi thiếu ăn, việc sinh sống vừa mới yên, nay lại gặp tai dịch, thật rất đáng thương ! Vậy dụ sai quan tỉnh lập tức lập đàn kỳ yên và chuẩn bị nhiều thuốc thang để điều trị. Người nào chết thì cấp cho tiền tuất (đinh nội tịch, mỗi người 3 quan tiền, còn thì đều 2 quan, trẻ con đều 1 quan).

Tổng đốc Bình - Phú Vũ Xuân Cẩn tâu : "Sở Trường tân nguồn Trà bình, ở thuộc hạt, năm trước, lập đồn Ly Khê, lấy 10 người dân đều thuộc 2 ấp Vạn Đức và Đông Thắng ở sở tại, phòng giữ bọn sơn man. Vả, nơi ấy rất xung yếu, xin tới gần đấy điều 49 người dân ấp Vĩnh Đức chia ban thay đổi canh giữ. Lại, ở chỗ xung yếu xứ Hợp Khâu, ấp Vạn Đức, đặt thêm 1 đồn ; rút dân 2 ấp trước giữ đồn Ly Khê về giữ đồn ấy". Vua chuẩn y lời thỉnh cầu ấy.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN CXIV*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa đông, tháng 12. Bộ sách *Hội điển toát yếu* làm xong, cộng 14 quyển.

Trước kia, vua sai soạn một bộ sách chép về chế độ chức trách của trăm quan, gọi là *Hội điển toát yếu*, kịp đến khi dâng bản mẫu, vua truyền cho các nha thuộc ở các bộ, các viện ai nấy đem đối chiếu với chức vụ mình mà hiệu chính cho đúng, rồi lại giao cho đình thần duyệt và nhuận sắc. Đến nay, sách xong trình lên vua.

Vua dụ Nội các rằng : "Đường lối trị nước phải có thể chế chủ yếu nêu rõ điển tắc để giữ lấy mà theo mãi mãi. Bộ sách này mới được sửa lại một lần, dẫu chưa được mười phần hoàn bị, nhưng trong đó phân từng ngành chia từng mối, cũng có thể đem thi hành được. Vậy ra lệnh cho bộ Lại sao chép cấp phát cho các nha môn trong Kinh ngoài trấn tuân theo. Đến sau ngày khai ấn năm Giáp Ngọ Minh Mệnh thứ 15 [1834] mới bắt đầu thi hành để các quan chức đều biết rõ nhiệm vụ của mình. Song bộ sách này chỉ mới tóm tắt những điều cốt yếu, đợi sau này sẽ châm chước thêm bớt tuỳ theo tiện nghi mà sửa lại để làm khuôn mẫu cho sau này.

(- *Tôn nhân phủ* : Những việc chia ra thứ tự chiêu, mục [1] ghi chép các người họ xa họ gần và việc cấp dưỡng cho trẻ mồ côi chăm sóc đến việc hiếu, việc hỉ, đều

---

(1) Chiêu, mục : theo chế độ thờ cúng ở tôn miếu của phong kiến, thì miếu của Thái tổ ở giữa, bên tả là *chiêu* thờ các đời thứ 2, thứ 4 và thứ 6 (số chẵn) ; bên hữu là *mục* thờ các đời thứ 3, thứ 5 và thứ 7 (số lẻ).

thuộc về Tôn nhân phủ cả. Viên Quản lãnh phủ sự là do từ vua đặc cách chọn ra, không nhất định viên nào. Phủ thừa coi việc sổ sách các hoàng thân nhưng phải theo quyền viên quản lĩnh mà điều động tất cả ty thuộc của mình để làm việc trong phủ. Ty thuộc thì có Bát, Cửu phẩm và Vị nhập lưu thư lại đều lệ thuộc vào Thừa biện ty trong phủ.

- *Các Cần chính điện Đại học sĩ, Văn Minh điện Đại học sĩ, Vũ Hiển điện Đại học sĩ, Đông các Đại học sĩ* và *Hiệp biện Đại học sĩ* : Đều chiếu theo quan hàm của mình lĩnh chức Thượng thư các bộ, không được sung vào làm việc ở Nội các.

- *Bộ Lại* : Phàm những cách thức về cất nhắc bổ dụng các quan văn về ban cho gia cấp kỷ lục, khen thưởng, phép khảo sát tài năng hơn kém, điển lệ về phong tước, tập ấm phong tặng và làm tờ cáo sắc chiếu mệnh, để tỏ lời nói của nhà vua : làm sổ biên tên các quan, để biết rõ số ngạch các quan lại, những việc đó đều thuộc về bộ Lại cả.

- *Bộ Hộ* : Phàm những việc đinh điền cống, phú, những phép lưu thông tiền tệ, vàng bạc, những của chứa trong kho tàng, những giá vật hoá đắt hay rẻ, những việc thu vào phát ra, chuẩn y hay bác bỏ những sự đó đều thuộc vào bộ Hộ cả. Và những kho tàng trong nội cung hay trong kinh thành đều lệ thuộc vào bộ Hộ.

- *Bộ Lễ* : Phàm những nghi lễ về triều hội, khánh hạ điển lễ, tế tự, tấn tôn, phong tước, những lễ đi kinh lý các địa phương và cử người làm tướng, những việc giao thiệp với lân bang, yên ủi những người ở xa và vỗ về nước nhỏ, những quy tắc về trường học, thi cử, những việc thưởng cho người sống lâu, người tiết nghĩa, những việc phong sắc cho bách thần, ban tên thuỵ cho các quan. Những sự đó đều thuộc vào bộ Lễ cả. Và Thái thường tự, Quang lộc tự, Hồng lô tự và Văn miếu tự thừa cũng đều thuộc vào bộ Lễ.

- *Bộ Binh* : Phàm những việc thuyên bổ các võ quan, chọn lọc và điểm duyệt các quân sĩ, gọi ra và điều khiển các quân lính đi trận hay đi thú, tuyển mộ dân đinh làm lính, khảo xét người có công, có tội, làm sổ sách trong ngạch quan võ, những việc đó đều thuộc vào bộ Binh cả. Bộ Binh lại còn quản đốc cả Thái bộc tự. Sở Bưu chính và 2 kho súng ống và thuốc súng, cũng đều thuộc vào bộ Binh.

- *Bộ Hình* : Phàm những chính lệnh về pháp luật, những thể lệ về tra xét, tâu phán đoán xét lại những án tội nặng, tội còn ngờ, thẩm xét những kẻ bị giam cầm trong nhà tù, nhà ngục, những việc đó đều thuộc vào bộ Hình cả. Bộ Hình hợp với Đô sát viện và Đại lý tự, gọi là Tam pháp ty.

- *Bộ Công* : Phàm những cuộc sửa sang mọi việc thổ mộc, đắp thành, đào hào, đóng các thuyền bè, thu phát các tài liệu, ra mẫu thức cho các ngành thợ. Những

việc đó đều thuộc vào bộ Công cả. Ty Tiết thận trong Nội vụ phủ, ty Chế tạo của Vũ khố, ty Doanh thiện của Mộc thương, cũng đều thuộc vào bộ Công.

Trong sáu bộ kể trên, bộ nào cũng do chức Thượng thư trông coi công việc trong bộ và Tả, Hữu tham tri, Tả, Hữu thị lang đều cùng giúp việc Thượng thư, lại có Lang trung thừa hành mọi việc trong bộ để giúp đường quan Viên ngoại lang, Chủ sự, Tư vụ cùng hàng Bát, Cửu phẩm và Vị nhập lưu thư lại đều thuộc vào ty Thanh lại trong bộ, những chức sự ở trong bộ đều do đường quan tuỳ theo công việc nặng nhẹ nhiều ít mà châm chước phân chia cho có chuyên trách. Các nha đều như thế cả.

- *Viện Đô sát* : Phàm những sự tâu bàn, đàn hặc đều do viện này phụ trách. Các ngôn quan [1] trong khoa đạo đều lệ thuộc vào viện Đô sát. Trong viện Đô sát có 2 tả, hữu Đô ngự sử coi việc tu chỉnh thường quy của quan lại để làm cho phong cách của gián đài được nghiêm trang ; tả, hữu Phó đô ngự sử làm phó phụ tham gia giúp việc trong viện. Lục sự theo Viện trưởng giữ mọi sớ, tấu, án từ. Dưới quyền Lục sự có Bát, Cửu phẩm và Vị nhập lưu thư lại. Lục khoa Cấp sự trung giữ việc soi xét sự gian tham, thối nát, sát hạch sự chậm trễ, sai trái và thống thuộc vào viện Đô sát.

Lại khoa kiểm tra, khảo hạch Lại bộ, Hàn lâm viện và Thừa Thiên phủ. Hộ khoa kiểm tra, khảo hạch Hộ bộ, phủ Nội vụ và Tào chính. Lễ khoa kiểm tra khảo hạch Lễ bộ, Thái thường tự, Quang lộc tự, Hồng lô tự, Quốc tử giám và Khâm thiên giám. Binh khoa kiểm tra, khảo hạch Binh bộ, Thái bộc tự và Kinh thành Đề đốc. Hình khoa kiểm tra, khảo hạch Hình bộ và Đại lý tự. Công khoa kiểm tra, khảo hạch Công bộ và Vũ khố.

Giám sát ngự sử các đạo giữ việc sát hạch phép làm quan, điều trần đạo trị nước, cũng thuộc vào viện Đô sát.

- *Toà Nội các* : Nội các là một cơ yếu, phải đặc cách chọn lấy những bề tôi chầu hầu tuỳ tùng ở bên nhà vua khiến cho ra vào gần gụi để phòng khi cần hỏi han. Những người sung vào chức đó thì lấy ở hàng quan Tam, Tứ phẩm trong các bộ các viện, còn các thuộc viên thì lấy những người có chức hàm trong viện Hàn lâm sung vào, cấp bậc thì ở dưới Lục bộ. Phàm những sắc, chiếu, sớ tấu, sách vở, ghi chép, hoặc xem xét giấy tờ, đều thuộc toà Nội các cả ; những viên chức đó đều tuỳ theo công việc nặng nhẹ, nhiều ít, chước lượng mà chia ra từng tào để cho có chuyên trách.

- *Viện Hàn lâm* : Phàm những việc biên soạn, ngành từ hàn, thảo luận kinh điển, cùng hết thảy mọi sự văn từ, sắc mệnh, đều thuộc vào viện Hàn lâm cả.

---

(1) *Ngôn quan* : viên quan có nhiệm vụ can ngăn và đàn hặc.

Chưởng viện Học sĩ coi về việc văn từ chế cáo, ra vào chầu hầu nhà vua để phòng khi vua hỏi. Trực học sĩ làm việc sự vụ trong viện, nhưng quyền cũng như chưởng viện học sĩ. Thị độc học sĩ, Thị giảng học sĩ, Thị độc, Thừa chỉ và Thị giảng, đều coi về việc biên soạn, trước thuật để giúp vào việc từ hàn. Tu soạn, Biên tu, Kiểm thảo đều coi về việc phiên duyệt thư tịch, và kiểm duyệt từ hàn. Điển bạ coi việc phát, nhận văn thư. Đãi chiếu coi việc hiệu đính và đối chiếu văn sử.

- *Thông chánh sứ ty* : Thông chánh sứ và Thông chánh phó sứ đều giữ việc đệ đạt tờ tấu sớ của suốt thiên hạ gửi lên nhà vua. Thuộc quyền có Viên ngoại lang, Chủ sự, Tư vụ, Bát, Cửu phẩm và Vị nhập lưu thư lại để giúp việc trong ty.

- *Nội vụ phủ* : Phàm các đồ phục sức của vua, các tài hoá và các đồ vật, các lễ cống hiến của bốn phương và những phẩm vật ban thưởng cho trăm quan, đều thuộc vào Nội vụ phủ.

- *Kho Vũ Khố* : Phàm sự chế tạo binh khí và tích chứa vật liệu, đều thuộc vào kho Vũ khố. Nội vụ phủ và Vũ khố đều dùng chức Thị lang để giữ chính lệnh. Lang trung và Tham biện để giúp việc Thị lang. Các thuộc viên đều có Viên ngoại lang, Chủ sự, Tư vụ, Bát, Cửu phẩm và Vị nhập lưu thư lại, cùng chia nhau trông coi đồ vật và sổ sách.

- *Thiêm sự phủ* : Thiêm sự coi giữ tất cả những việc lớn nhỏ ở Đông cung. Thiếu Thiêm sự, giúp việc Thiêm sự, tham dự làm các sự vụ ở cung ấy.

- *Thừa Thiên phủ* : Phàm các việc tuyên dương đức hoá, nghiêm trị cường hào, khuyến khích nông tang, nghiêm cấm gian phi, kính cẩn việc tế tự và giảm bớt thuế má, tạp dịch, mọi điều chính trị có quan hệ với Kinh kỳ đều thuộc vào Thừa Thiên phủ. Chính lệnh trong phủ do viên Phủ doãn cai quản. Tuyên hoá cho nhân dân hoà hợp để trong Kinh thành được yên ổn. Phủ thừa làm sự vụ trong phủ để giúp việc Phủ doãn, tả hữu Thông phán và Kinh lịch đem các thuộc viên theo quan trưởng để thừa hành công việc. Còn Bát, Cửu phẩm và Vị nhập lưu thư lại thì phân ra lệ thuộc vào sáu phòng trong sáu bộ : Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công, để sai phái công vụ.

- *Đại lý tự* : Phàm những tù tội nặng và án còn nghi ngờ hay khó xử thì cùng bộ Hình hội thẩm ; những đơn kêu khi vua trẩy hay kêu tại Kinh đều thuộc vào Đại lý tự.

- *Thái thường tự* : Phàm những lễ khánh hạ hay tiết tế tự thì chiểu theo nghi lễ, sắp xếp công việc mà cùng làm.

- *Quang lộc tự* : Phàm những lễ triều hội tế tự, những việc yến ẩm tặng tiễn thì chiếu theo lễ độ và đều phải tinh khiết và làm cho đầy đủ.

- *Thái bộc tự* : Phàm sự kiểm duyệt các đồ nghi trượng, phép rèn dạy ngựa, đều thuộc Thái bộc tự.

- *Hồng lô tự* : Phàm các nghi tiết khánh hạ tế tự các lễ triều hội, tân khách thì sắp xếp theo ban thứ và ngôi vị mà giúp đỡ cho.

Các tự kể trên đều dùng viên Tự khanh trông coi sự vụ trong tự của mình, Thiếu khanh làm người phó phụ để giúp việc. Còn thuộc viên thì đều có Viên ngoại lang, Chủ sự, Tư vụ, Bát, Cửu phẩm và Vị nhập lưu thư lại.

- *Quốc tử giám* : Phàm sự giảng dạy kinh sách, đào tạo nhân tài, sửa sang quy thức để đôn đốc sự giáo hoá, phân biệt lớp bậc để phân phát học bổng, mọi việc có quan hệ đến quốc học đều uỷ cho Quốc tử giám. Tế tửu coi việc học chính và đào tạo nhân tài để giúp cho nền văn hoá được thịnh đạt. Tư nghiệp tham dự công việc học chính làm phó phủ để giúp Tế tửu. Học chính theo viên Giám đường chuyên giữ việc giảng dạy học tập. Tôn học và Giám thừa đem các thuộc viên để làm mọi sự vụ Quốc học. Điển bạ và Điển tịch đều coi giữ kinh sách, sổ bạ, còn những Vị nhập lưu thư lại thì lệ thuộc vào Giám để sai phái làm việc công.

- *Tào chính* : Phàm những thời hạn hành trình vận tải trên đường thủy và những ngạch thuế thuyền bè đều thuộc vào ty Tào chính. Đại thần kiêm lĩnh Tào chính thì do đặc cách kén chọn không nhất định là viên quan nào. Tào chính sứ coi việc quản đốc thuyền bè trên sông, như kiểm soát, giục nhổ neo để làm cho việc Tào chính được nghiêm túc. Phó sứ làm phó phụ giúp việc cho Tào chính. Các thuộc viên có Chủ sự và Tư vụ, Bát, Cửu phẩm và Vị nhập lưu thư lại. Nam, Bắc tào quản lĩnh giữ việc cai quản và hộ vệ các thuyền bè trên sông. Phó quản lĩnh tham dự giúp việc. Còn viên Đốc vận, Lĩnh vận và Thiên tổng thì đều theo Quản lĩnh để phụng hành việc vận tải của nhà nước. Cửu phẩm thư lại coi giữ sổ sách ghi chép công việc của Tào chính.

- *Các phủ hoàng tử, thân công* : Phàm công việc trong phủ đều do Trưởng sử trông coi ; giúp việc có Phó trưởng sử. Các thuộc viên có Văn hàn ty, Tư vụ, Bát, Cửu phẩm và Vị nhập lưu thư lại, chia giữ sổ sách. Còn việc sai phái trong các phủ đệ thì có những binh đinh dưới quyền điều khiển của các Cai đội, Suất đội, và Suất thập.

- *Từ tế ty* : Phàm những dụng cụ và phẩm vật trong việc tế tự, đều phải kính cẩn, chăm chỉ giữ gìn. Từ tế sứ coi giữ mọi việc tế tự trong nhà Tôn miếu, đốc suất thuộc ty người nào giữ chức nấy cho được tề chỉnh. Phó sứ làm phó phụ, tham gia giúp việc cúng tế. Các thuộc viên có Miếu lang, Cai đội, Suất thập và Miếu thừa, Bát, Cửu phẩm và Vị nhập lưu thư lại chia giữ đồ tế lễ và việc tế tự.

- *Thái y viện* : Phàm việc phân biệt hư, thực, âm, dương và phép gốc, ngọn, sau trước, những sự có quan hệ đến thuốc thang đều giao cho viện Thái y cả. Ngoại khoa y ty cũng lệ thuộc vào viện đó. Viện sứ coi giữ chính lệnh về y dược, đốc suất thuộc viên để cùng làm việc thuốc. Ngự y và Phó ngự y cùng tham dự vào việc thuốc để giúp viện sứ. Các thuộc viên có y chánh, y phó, y sinh và thuộc nhân, chia nhau giữ phần việc mình. Về ngành ngoại khoa cũng có y chánh, y phó và y sinh làm việc chuyên khoa theo chức nghiệp mình.

- *Tượng y ty* : Y phó đốc suất y sinh và thuộc nhân đem phương pháp chữa thuốc mà chữa cho voi của nhà nước. Kinh tượng pháp lục sinh chuyên nghề làm bùa để chữa bệnh cho voi.

- *Khâm thiên giám* : Phàm suy tính để chiêm nghiệm sai độ của từng năm, bình trật để phân đều khí hậu, ghi chép lịch số để nêu đúng năm và mùa, miêu tả sắc mây và hình vật để xem đoán tượng trời, xem ngày giờ để chọn tốt lành, coi giọt lậu để báo trống canh. Mọi sự có quan hệ về cách suy tính ấy đều giao cho Khâm thiên giám. Đại thần quản lý Khâm thiên giám do đặc cách kén chọn cử ra, không nhất định là viên quan nào. Giám chính coi giữ công việc trong giám, Phó giám làm phó phụ hiệp sức làm việc giám. Các thuộc viên có ngũ quan Chánh linh đài lang, Khác cẩn ty cùng Bát, Cửu phẩm và Vị nhập lưu thư lại được phân phái làm việc suy tính chiêm nghiệm.

- *Nội tạo* : Phải cung biện các đồ dùng cho nhà vua. Người quản lĩnh trong Nội tạo là do mệnh vua kén lựa, không nhất định ở viên quan nào. Chánh phó tri tượng ở các tượng cục đều đốc suất cục mình làm mọi việc công.

- *Hành nhân* : Phàm giá hàng hoá ngoại thương đều do ty Hành nhân lường xét và cân cho công bằng. Người quản lĩnh của Hành nhân là do mệnh vua kén chọn, không nhất định ở viên quan nào. Bát, Cửu phẩm hành nhân đều theo viên quản lãnh sai phái.

- *Văn miếu* : Tự thừa đốc suất lễ sinh thừa hành mọi việc tế tự. Các tự thừa, lễ sinh và chủ bạ ở các tỉnh theo người quản lĩnh coi giữ sổ sách.

- *Các tỉnh* : Tổng đốc coi việc thống trị quân dân và các hàng văn võ, sát hạch quan lại và sửa sang bờ cõi. Tuần phủ coi việc tuyên bố đức hoá của nhà vua, vỗ yên dân chúng, coi quản chính trị, giáo hoá, dấy lợi, trừ hại cho dân. Bố chính sứ coi việc thuế khoá, tài chính trong toàn hạt, chấn hưng phong hoá, kỷ cương, trừng thanh quan lại, kiêm quản cả việc bưu chính trong hạt. Hai ty Bố chính và Án sát đều có Thông phán, Kinh lịch, Bát, Cửu phẩm và Vị nhập lưu thư lại, theo quan trên làm việc công.

- *Các phủ* : Quản trị các huyện thuộc trong phủ hạt, tuyên dương chấn hưng, phong hóa, quân bình phú thuế, sưu dịch, xét xử kiện tụng. Những sự có quan hệ đến việc tuyên dương mệnh vua, làm cho mọi nơi tin phục đều giao cho cả. Phủ nào kiêm cả huyện thì phải giữ cả công việc của huyện nữa. Những phủ xung yếu, nhiều việc thì dùng quan võ cáng đáng. Quản phủ chuyên giữ những việc tuần tiễu, trị an. Tri phủ giữ chính lệnh một phủ, thừa lệnh trên tuyên dương đức hoá để giáo dục trăm họ. Đồng tri phủ làm phó phụ, cùng làm việc phủ.

- *Các huyện* : Coi việc sưu thuế, xét xử kiện tụng, chấn hưng giáo hoá, khuyến khích phong tục, nuôi người già, tế thần linh, trừ trộm cướp để yên lương dân, mọi việc quan hệ đến trách nhiệm chăn dân đó đều giao cho cả. Tri huyện giữ chính lệnh một huyện, an ủi, chăn nuôi dân chúng, để triệu dân được hưởng sự vui hoà. Huyện thừa làm phó phụ cùng làm việc huyện. Phủ và huyện đều có sự lại mục, thông lại, theo quan bản nha sai phái. Lại có lệ mục đốc suất những kẻ lệ thuộc theo mệnh lệnh, làm việc công. Cai tổng đốc suất các Lý trưởng thuộc tổng mình theo các phủ, huyện sai phái làm những việc bắt lính, diêu dịch, thuế khoá, tuần phòng, bắt trộm cướp.

- *Đốc học các tỉnh* : Coi việc học chính trong một tỉnh, phải kính cẩn đoan chính, nêu gương mô phạm để dạy học trò. Giáo thụ coi việc học chính trong một phủ. Huấn đạo coi việc học chính trong một huyện. Tất cả đều theo Thượng ty học chính để trông coi việc dạy học và khảo hạch học trò.

- *Chiêm hậu ty* : Linh đài lang đốc suất Vị nhập lưu thư lại trong bản ty, chuyên giữ việc chiêm nghiệm, suy tính khí hậu trong một hạt.

- *Lương y ty* : Y sinh đốc suất các thuộc viên chuyên giữ việc thuốc thang trong tỉnh hạt.

- *Bưu truyền ty* : Tư vụ đem Bát, Cửu phẩm và Vị nhập lưu thư lại theo Án sát sứ sai phái làm việc chuyển đệ các thư công đi các trạm.

- *Cẩm y vệ :* Đóng quanh trong trại, thay phiên túc trực đi tuần cảnh, vệ Cẩm y là thân binh túc vệ. Chưởng vệ sự coi Cấm lữ thân binh để đêm hôm canh phòng nơi cung cấm. Dưới quyền lệ thuộc có Hiệu uý trong các đội : Túc trực, Thường trực, và Hiệu uý trong ba đội thuộc ty Trấn phủ sung vào chân hành tẩu trong vệ.

- *Loan giá vệ* : Chuyên giữ việc hộ xa giá nhà vua, dùng Vệ uý coi giữ việc này, có Phó vệ uý làm phó phụ. Lệ thuộc vào đó có hộ vệ trong ty Hộ vệ và Thị vệ trong các đội thuộc ty Cảnh tất, ty Loan nghi, ty Kỳ cổ, theo hầu để hộ vệ nhà vua trong khi xa giá ra vào. Việc hỗ tụng thì dùng thị vệ hạng nhất đứng quản lĩnh, còn thị vệ các hạng hai, ba, tư, năm đều lệ thuộc vào đó.

- *Vũ lâm dinh* : Có Tả dực và Hữu dực lúc ở trại thì canh giữ tuần phòng, lúc ra trận thì xung phong chống giặc cùng với vệ Cẩm y và vệ Loan giá đều là thân binh. Thống chế chia coi chính lệnh Tả dực và Hữu dực. Sự ngăn cấm phải nghiêm túc, sự phòng ngự phải vững vàng để việc bảo vệ được hùng mạnh. Từ Vệ uý trở xuống đều thuộc vào đó.

Bốn dinh Thần cơ, Tiền phong, Long võ, Hổ oai và năm dinh Thần sách, trung, tiền, tả, hữu, hậu đều là Cấm binh. Chính lệnh mỗi dinh đều do Đô thống coi giữ. Chỉnh đốn quân ngũ để nghiêm sự túc vệ. Thống chế theo mệnh lệnh của Đô thống giúp việc quân chánh. Từ Vệ uý trở xuống đều thuộc vào đó.

- *Thượng trà viện* : Chuyên giữ các thức chè rượu, có Viện sứ trông coi và Phó sứ làm phó phụ.

- *Kim sang đội, Ngân sang đội* : Đều chuyên giữ súng điểu sang để hỗ tòng hộ vệ nhà vua.

- *Thượng thiện đội* : Phàm sự cung phụng đồ ngọc thực quý báu trong nhà vua, đều chuẩn theo cách thức và độ số mà cung biện. Người quản lĩnh đội này là do mệnh vua lựa chọn, không có nhất định ở viên quan nào.

- *Các đội Hoà thanh thự* : Phàm tuyên dương lục luật[1] và tiết tấu bát âm đều thuộc về thự Hoà thanh : người quản lĩnh do mệnh lệnh vua chọn ra, không nhất định ở viên quan nào.

- *Tài hoa đội* : Chuyên coi việc trồng trọt.

- *Thượng tứ viện* : Tổng lý công việc các tàu ngựa nhà vua. Phàm các việc nên dùng ngựa để cung ứng túc trực hay hỗ tòng xa giá đều thuộc vào viện Thượng tứ. Viện phải hiệp đồng với Thái bộc tự thường chăm sóc thêm vào. Có viện sứ coi quản công việc trong viện. Lệ thuộc vào đó có 3 vệ Kiêu kỵ, Phi kỵ và Khinh kỵ.

- *Các vệ Kinh tượng* : Phải trông nom sửa sang mọi việc về Tượng chính. Chức quản lĩnh vệ này là do mệnh vua lựa chọn, không có nhất định là viên quan nào. Khi năm quân ở yên thì chuyên cần huấn luyện, lúc ra trận thì xung phong chống địch.

- *Đô thống phủ, Chưởng phủ sự* : Mỗi Đô thống phủ đều coi mọi chính lệnh trong một quân. Tiết chế phải nghiêm minh để quân chính được nghiêm túc. Thống chế theo lệnh Đô thống để giúp việc quân chính các vệ, các cơ đều lệ thuộc cả.

- *Thuỷ quân* : Coi mọi việc về chiến thuyền và chiến hạm, dùng Đô thống Chưởng phủ sự để quản lĩnh. Thống chế làm phó phụ để giúp việc. Từ Vệ uý trở xuống đều lệ thuộc cả. Các chức sự trong vệ Nội thuỷ và ngành thủy.

---

(1) *Lục luật* : Hoàng chung, Thái thốc, Cô tiến, Di tân, Di tắc, Vô dịch.

- *Nội thuỷ vệ* : Chức sự của vệ này cũng giống thuỷ quân. Hằng ngày lại gánh nước trong để cung tiến.

- *Kinh thành Đề đốc* : Coi việc tuần phòng trong Kinh sư, tra xét kẻ gian phi, cấm chứa chấp kẻ trộm cắp, vâng mệnh nhà vua, chọn cử ra, kiêm lý cả việc phủ Thừa Thiên, hội đồng với Kinh doãn bàn tính làm việc.

- *Hộ thành Binh mã ty* : Thuộc quyền Đề đốc quản lĩnh. Binh mã sứ coi mọi việc trong bản ty có viên phó sứ giúp việc. Các thuộc viên có Chủ sự, Tư vụ, Bát, Cửu phẩm và Vị nhập lưu thư lại.

- *Giám thành vệ* : Chuyên giữ việc vẽ bản đồ và chỉ bảo kiểu mẫu cách thức kiến trúc.

- *Võng thành vệ* : Chuyên giữ võng thành và việc săn bắt. Những vệ này đều thuộc về ty Binh mã.

- *Các vệ Hộ lăng* : Giữ việc thờ cúng hương hoả, và trồng các loại cây tùng cây thu. Phải đốc suất thuộc hạ giữ gìn trông nom.

- *Các đội Lục kiên* : Đều thuộc Lục bộ sai khiến.

- *Các đội Lý thiện ty* : Phàm lễ phẩm để tế tự, món quý trong yến tiệc, nhất thiết mọi việc nấu nướng đều phải liệu lý cả. Người quản lĩnh do mệnh vua lựa chọn không có nhất định là viên quan nào.

- *Thành thủ uý* : Chuyên giữ then khoá, đóng, mở cửa thành.

- *Các đội tuần thành* : Chuyên coi việc tuần tiễu thành quách.

- *Các vệ, các cơ, các đội ở Kinh thành* : Vệ thì có Vệ uý và Phó vệ uý, cơ thì có Quản cơ và Phó quản cơ, đội thì có Cai đội, Suất đội và Suất thập, để cai quản hàng ngũ quân đội. Lại có Tri bạ, Bát, Cửu phẩm, Vị nhập lưu thư lại để trông nom giữ gìn sổ sách.

- *Các quan, tấn, thủ ngự* : Coi giữ cấm lệnh để phòng kẻ gian tế, thuộc hạ có Bát, Cửu phẩm thư lại.

- *Các trạm* : Đội trưởng và Thứ đội trưởng cùng đốc suất lính trạm thừa hành những việc bưu chính.

- *Các kho ở tỉnh* : Đội trưởng, Thứ đội trưởng cùng đốc suất binh đội để giữ của công.

- *Các tượng cục* : Chánh phó tri tượng đem thợ cả đốc suất, trông coi trong cục của mình và thuộc dưới quyền bộ Công.

- *Các Thiên hộ, Phó thiên hộ, Bát, Cửu phẩm bá hộ* : Đều theo quyền quan quản hạt sai phái.

- *Các Hộ trưởng các hộ* : Đều coi giữ sổ sách nhân đinh trong hộ, để đóng thuế khoá cho nhà nước.

- *Khinh xa đô uý, Kiêu kỵ đô uý, Kỵ đô úy, Phi kỵ uý, Ân kỵ uý, Phụng ân uý, Thừa ân uý* : Đều là tập ấm, không có thực quyền làm việc.

- *Các chức thổ quan* : Phàm cương giới các phiên di, quân dân các bộ lạc đều thuộc quyền coi giữ. Kính giữ chức sự tuân theo sự ước thúc của triều đình. Các Tuyên uý sứ, Tuyên uý phó sứ, Tuyên uý đồng tri, Phòng ngự sứ, Phòng ngự đồng tri, thổ Tri phủ, thổ Tri châu, thổ Tri huyện, thổ Huyện thừa, thổ Lại mục, Thổ binh các chi Chưởng chi, Phó chi, Cai đội, Suất thập đều đốc suất các thuộc hạ theo sự điều khiển của Thượng ty quản hạt).

Bãi lò nung gạch ngói.

Vua dụ Nội các rằng : "Tự trước đến nay, hàng năm thường có mở lò nung gạch ngói, chính vì cần dùng cho việc doanh tạo kiến trúc, nên không thể không dùng sức dân để làm. Đó thực là một việc bất đắc dĩ, nay các công trình kiến thiết đều đã yên cả, mà gạch ngói lưu trữ còn nhiều, vậy từ nay sang năm chuẩn cho lập tức đình chỉ việc lập lò nung gạch ngói".

Giặc Xiêm xâm lấn thành Nam Vang. Quân và dân nước Chân Lạp sợ hãi bối rối tản ra bốn ngả. Binh thuyền do tỉnh An Giang hai lần phái đi vì sóng gió ngăn trở, không thể tiến được. Thừa biện Nam Vang biện vụ là Hồ Công Chỉ cho rằng quân đồn thú của mình ít và yếu, bèn rút lui. Thành Nam Vang do đấy bị thất thủ. Bố chính An Giang Đặng Văn Bằng và Án sát Bùi Văn Lý mới bàn nhau uỷ cho Lãnh binh Nguyễn Đăng Huyên thân đốc binh thuyền đã phái đi đánh giặc. Bỗng gặp có thư cáo cấp của tỉnh Hà Tiên đến, liền chuyển ngay thuyền binh do đường sông Vĩnh Tế tiến lên để tiếp ứng. Khi vừa đến cửa sông thì đã thấy binh thuyền của bọn Tuần phủ Trịnh Đường đóng ở đấy, bèn chia đóng đồn trại để làm thế ỷ giốc, rồi một mặt phi trình về quân thứ Gia Định xin quân cứu viện và báo cho các tỉnh Vĩnh Long, Định Tường đem quân đi phòng thủ theo địa phận hạt mình, một mặt phi tấu lên triều đình.

Vua hạ dụ quở rằng các Tướng quân và Tham tán ở quân thứ Gia Định rằng : "Nước Xiêm âm mưu xâm lấn bờ cõi quân ta được tin báo đã lâu rồi, thế mà các ngươi coi như không nghe thấy, không sớm đem quân đi chống giữ, vậy thử hỏi các ngươi vâng mệnh chuyên việc chinh phạt, há nên ngồi nhìn để lỡ cơ nghi mà không thi thố được một chút mưu kế gì ư ? Sự thất thủ ở ngoài biên như thế, ấy lỗi tại ai ? Vậy các Tướng quân Trần Văn Năng, Tống Phước Lương, Nguyễn Văn Trọng, các Tham tán : Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân, Trần Văn Tri đều giáng 2 cấp, Tuần phủ Hà Duy Phiên giáng 1 cấp, nhưng chuẩn cho ghi tội vào sổ sách.

"Nay người Xiêm bỏ bạn chuốc thù, manh tâm gây hấn, rõ ràng lỗi ở chúng thì không thể nói đến cuộc giảng hoà với chúng nữa rồi ! Vậy, các ngươi, Trần Văn Năng, Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân, phải theo ngay dụ trước, đem 4, 5 nghìn hương dõng, chia đi các thuyền, kéo ra An Giang, cốt sao giết lui được quân Xiêm để chuộc lỗi trước. Vả, địa thế An Giang là nơi hiểm yếu, bọn giặc từ xa kéo lại, thế tất không am hiểu được hết. Vậy, lũ ngươi phải nên thế nào, hoặc ra quân kỳ để thắng địch, hoặc chia nhau chẹn đường, triệt lối, trổ sức, tấn tiễu một trận, thừa thắng ruổi dài, đuổi giặc ra khỏi bờ cõi, không những khỏi được tội trước mà lại còn được hậu thưởng nữa".

Tấu sớ của các Tướng quân và Tham tán liền đó cũng đệ lên nói : "Trước đây, cứ tin biên báo của An Giang, lập tức đã hội bàn, uỷ cho Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân đem hơn 400 biền binh ở các vệ, các cơ và 8 chiếc thuyền Hải đạo, Ô, Lê [1] đi đến An Giang, tuỳ cơ điều khiển. Tiếp lại nghe tin cáo cấp của Hà Tiên, lại phái thêm hơn 500 biền binh và 15 chiếc thuyền kế tiếp tiến đi.

Vua lại dụ họ rằng : "Đã mấy lần được tin báo động của An Giang đưa đến nhưng chưa thấy các Tướng quân và Tham tán bày ra được một mưu kế gì ở trong quân cả, ta đã hạ chỉ dụ quở trách nghiêm ngặt và giáng cấp, ghi lỗi để răn dạy rồi, nay căn cứ vào lời sớ tâu, thì sự thực hiện đã sai phái đó cũng hơi hợp với cơ nghi nhưng chỉ hiềm số binh thuyền phái đi còn ít mà thôi. Ta nghĩ lại : Đương lúc có việc quân lữ, các Tướng quân, Tham tán và Tuần phủ đã phải giáng cấp, ghi lỗi, nay đều cho rộng miễn, trổ sức dẹp giặc, để trách cứ phải làm thành công. Nếu xếp đặt lỡ làng để xảy lầm lỡ, thì trị tội cũng chưa muộn. Vả, nay quân giặc cố thủ ở trong thành, ngày càng cùng quẫn, hiện nay quan quân và hương dõng của ta đóng ở Trường Luỹ kể ngót hàng vạn, nếu liệu lưu 5.000 người ở lại, rồi truyền lệnh điều thêm 2.000 hương dõng ở Gia Định, cho đủ 7.000 người, giao cho bọn Tống Phước Lương, Nguyễn Văn Trọng, Lê Đăng Doanh, Trần Văn Tri và Hà Duy Phiên thống lĩnh chia ra phòng thủ, thì cũng đủ giúp để ngăn ngừa đấy. Còn Trần Văn Năng lập tức tuân theo dụ trước trích lấy 4.000, 5.000 binh dõng đi gấp đến An Giang, hội đồng với Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân, mưu tính việc quân, khiến có trọng binh đàn áp để cho quân địch phải sợ sệt".

Vua lại dụ Nội các rằng : "Trước đây trận đánh ở cầu Cao Man mất 1 cỗ đại luân xa pháo, và tiền đạo gặp giặc lại lùi, ta đã hạ chỉ dụ giáng bọn quản lĩnh bộ đạo là Nguyễn Văn Trọng, Trương Minh Giảng và Hoàng Đăng Thận mỗi người đều 2 cấp, còn bọn chuyên lĩnh đạo quân ấy là Lê Sách, Nguyễn Văn Đoài mỗi người đều giáng 4 cấp. Nhưng từ nay về sau, nếu biết ra sức vây đánh, khiến địch

(1) Tức là thuyền Hải đạo, thuyền Ô và thuyền Lê.

lâm vào tình thế ngày một cùng quẫn, thì công với tội cũng đủ bù lại cho nhau. Vậy, gia ân cho bọn Nguyễn Văn Trọng đều được khai phục, không bị án giáng cấp nữa. Đó là sự tuỳ việc thưởng công, phạt tội, thi hành một cách chí công, ta vốn không có thành kiến gì cả. Nay các ngươi nên bội phần cảm kích phấn khởi, gắng sức giết giặc cho được sớm thành công mới phải".

Vua sai truyền dụ cho bọn Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát 6 tỉnh Nam Kỳ rằng : "Từ trước đến nay theo lệ định, dân gian không được chế binh khí riêng, nay Nam Kỳ bỗng có giặc Xiêm, các ngươi nên tuyên dụ cho nhân dân thuộc hạt đều được chế tạo các thứ điểu sang, giáo dài, gươm đao, họp đoàn luyện tập, để phòng khi trưng mộ, hoặc lưu lại ở hương thôn để phòng thủ. Nếu quân giặc Xiêm nghe binh oai của ta mà trước tự khuất phục rút lui thì thôi, nếu ngông càn dám xâm lược ta, tức thì nhân dân sở tại đã sẵn có khí giới sắc bén, đều có thể giết giặc lập công, cốt khiến cho loài Man xấu không còn một chiếc xe trở về, để yên bờ cõi. Sau khi việc yên, những đồ binh khí của nhân dân chế tạo ra đó đem nộp Nhà nước, sẽ được trị giá trả tiền, nếu người nào không muốn nộp, thì cho đem phá làm đồ dùng".

Đổi bổ Hàn lâm viện Kiểm thảo Nguyễn Song Thanh làm Cai đội Cấm binh.

Trước đây, Thanh phụng mệnh đi trinh thám ở Nam Kỳ, nhân đó tập họp được hương dõng, đi tòng chinh. Vua nghe vậy, ban khen, cải bổ chức này, sai vẫn đem số hương dõng đã mộ ấy theo các Tướng quân làm Tham tán quân vụ. Lại thấy Dực mỹ Cai đội Ngô Văn Thắng trước giờ cũng là kẻ mẫn cán trong khi sai phái, vậy dụ các Tướng quân và Tham tán cấp bằng cho làm Ngoại uỷ quản cơ, hiệp cùng đầu mục hương dõng đã từng được đặt làm Ngoại uỷ quản cơ cùng cai quản một cơ, và cho theo đi đánh dẹp.

Vua dụ bộ Hộ rằng : "Gần đây Nam Kỳ có giặc, số hương dõng, các đạo đi tòng chinh khá nhiều. Ta nghĩ bọn hương dõng đó ở gần quê nhà mà khi tỉnh thành mới thu phục được của kho chi ra, hoặc giả có chỗ không khắp, đã chuẩn cấp cho tiền gạo hằng tháng, nay tiền công lần lượt chở đến đã gần 10 vạn, tưởng cũng đủ chi dùng rồi. Lại nghĩ : bọn chúng tòng quân đã lâu, ra sức giết giặc, công thực đáng khen. Vậy chiếu trong ngạch lính hương dõng ra tòng chinh từ trước đến nay, bất luận là người còn đóng ở tấn sở Gia Định, hay đã phân phái đi đánh dẹp hoặc đóng giữ ở các hạt khác đều gia ơn cấp cho kỳ tháng 12 này và kỳ tháng giêng sang năm, mỗi người một tháng được 1 quan tiền".

Tỉnh Bình Định, gạo kém. Vua sai Tổng đốc Vũ Xuân Cẩn phát 20.000 hộc thóc kho cho dân nghèo vay.

Chuẩn định : từ nay, phàm các quan chức trong Kinh hay các tỉnh ngoài, nếu ai kỳ trước đã được thăng bổ, cách 3 năm trở lên, được thăng chức khác, thì chiếu theo

lệ, được đưa lên bộ, để bộ dẫn lên yết kiến ; nếu ai kỳ trước thăng bổ đã được dẫn yết kiến rồi, cùng với những người đã từng được dẫn yết kiến, lại cho về lỵ sở mà trong một năm hoặc hai năm liền được thăng chức khác thì đều miễn cho dẫn yết kiến. Nay ghi làm lệnh.

Định lệ trừ hao cho việc đúc ngân tiền Phi long.

(Bạc tốt hơn 7 thành thì mỗi một chục lạng đúc thành khí rồi được trừ hao 1 tiền 2 phân linh 7. Bạc 5 thành thì mỗi một chục lạng đúc thành khí rồi được trừ hao 1 tiền 1 phân có lẻ).

Bộ Lại tâu nói : "Những nhân viên phạm lỗi, gián hoặc có kẻ bị giáng cấp được điệu đi làm việc nơi khác, đối chức hàm Tòng bát phẩm, cũng có kẻ nhờ ơn mới được khai phục, đối chức hàm Tòng cửu phẩm thư lại. Song tra ở các bộ, các tự, đều không có chức đối khuyết tương đương, để có thể đề bổ vào được. Vậy nay xin nên cứ theo hàm thực giáng và hàm được khai phục để bổ cho đi làm việc ở các nha. Từ nay nếu có những loại giống như thế, cũng xin chiếu theo đó mà làm".

Vua chuẩn y.

Giá gạo ở Kinh đô hãy còn đắt. Vua dụ bộ Hộ rằng : "Gần đây giá gạo ở Kinh đô và quanh vùng kinh kỳ lên cao. Ta một niềm nghĩ đến lương ăn của dân, chưa hề xao lãng chút nào. Mà Thừa Thiên là nơi ở dưới bánh xe nên lại càng lưu ý hơn. Nhiều lần ta đã hạ dụ cho giảm thuế khoá, lại phát thóc kho cho bán hạ giá, đối với các hạt lại càng được rẻ hơn. Nhưng nghĩ : trong chốn hương thôn người nghèo thì nhiều, kẻ giàu thì ít. Nếu người ta không có đủ tiền thì không khỏi có sự vay mượn lẫn nhau. Lại có những kẻ không tiền, nhưng vì bị bọn Lý trưởng thúc giục, phải nhờ hắn lĩnh thay, thì kẻ nghèo vị tất đã được cùng hưởng ơn trạch, mà bọn nhà giàu lại thêm đầy túi.

"Vậy, hạ lệnh cho Kinh doãn phải sức khắp cả cho nhân dân trong hạt : nếu người nào có tiền đong thóc kho thì cứ chiếu giá phát mại ; nếu những người không có tiền đong thì chuẩn cho mỗi người được vay một hộc thóc, hạn đến vụ thuế sang năm, hoặc muốn chiếu giá trả tiền, hoặc nộp trả bằng thóc, gạo cũng đều được cả".

Tỉnh Hưng Yên có sớ tâu báo về sự động tĩnh cuối mùa thu.

Vua dụ Nội các rằng : "Năm nay nạn lụt ở Hưng Yên khá nặng, tình hình dân gian không khỏi quẫn bách. Thế mà trong hạt dần được yên ổn. Gián hoặc còn có một vài đám lén lút nổi lên cũng chỉ là bọn nhỏ nhặt, lại dẹp được ngay, không đến nỗi xảy ra án lớn. Thực là một sự may cho con đỏ trong một địa phương. Việc

phòng ngự yên dân ấy của các viên phủ, huyện thật có phương pháp. Vậy ra lệnh cho bộ Lại điều tra chức danh của hộ để phân biệt nghị tự [1]".

Định lại thể lệ về địa phương phát vãng những người bị tội quân lưu làm lính, và tội quân lưu chuẩn cho làm tội đồ.

Vua dụ Nội các rằng : "Đối với những tù phạm quân lưu phát đi các nơi, trước đã chuẩn định đường đất xa gần, để phát vãng rồi. Nay chiếu theo phiến lục của bộ Hình thì những tù quân lưu ở các tỉnh thuộc Bắc Kỳ đã phát vãng đi các tỉnh từ Quảng Bình trở vào Nam hiện đã nhiều rồi, thế mà những tù phạm đợi phát vãng và đợi kết án còn đến một, hai trăm người nữa ! Nếu đến kỳ phát vãng, lại chiếu án đưa đến các hạt Nam Kỳ, thì không những khi giải đi đường thuỷ hay đường bộ, sự đi lại rất khó, mà số tù ở nơi bị đày ngày càng gấp bội, sự canh giam quản thúc hoặc giả lại không được chu tất chăng. Và, bọn tù phạm xưa nay quen tính hung hãn, cho chúng ở tụ một chỗ, lại sợ xảy ra những sự bất tiện. Xưa nay bọn tù làm phản ở trong ngục thường thường phá án, vậy nên quyền nghi xử trí cho dứt mối tệ.

"Nay ra lệnh cho các đình thần phải gia tâm trù tính : từ nay, ở Bắc Kỳ, phàm những tù phạm bị xử án làm tội lưu quân và đày đi sung quân, hoặc chiếu theo nơi gần mà đổi chỗ phát vãng và các tỉnh Nam Kỳ từ nay có phát vãng các tù phạm bị tội quân lưu vào các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, khi đã đến chỗ bị đày hoặc nên chiếu theo địa hạt gần và thuận tiện mà phân phối cho sung làm lực dịch. Có thể chước lượng xử trí cơ nghi, bàn kỹ để tâu trình đầy đủ".

Đến khi đình thần hội bàn tâu xin : "Từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, phàm có những tù phạm bị tội quân lưu hiện giam còn đợi phát vãng, và từ nay về sau lại có những án xử tội quân lưu, thì cứ chiếu xem đường đất gần xa ở các hạt Bắc Kỳ mà phát phối đi có khác nhau. (Tù phạm Hà Tĩnh và Nghệ An đổi phát vãng đi các địa phương Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên. Tù phạm Thanh Ba và Ninh Bình, đổi phát vãng đi các địa phương Bắc Ninh, Thái Nguyên. Tù phạm Hà Nội và Hưng Yên đổi phát vãng đi địa phương Lạng Sơn. Tù phạm Nam Định đổi phát vãng lên địa phận Cao Bằng. Tù phạm ở Thái Nguyên và Bắc Ninh đổi phát vãng đi địa phương Thanh Ba. Tù phạm Lạng Sơn và Cao Bằng đổi phát vãng đi địa phương Ninh Bình. Tù phạm Hải Dương và Quảng Yên đổi phát vãng vào địa phương Nghệ An. Tù phạm Sơn Tây, Tuyên Quang và Hưng Hoá đổi phát vãng vào địa phương Hà Tĩnh. Tất cả đều theo như phép luật, thích chữ giải đi phối sở. Khi đến phối sở thì do sở tại chiếu xem các nơi thuộc hạt mình như ven biển, bờ cõi mới, nơi biên viễn và các đồn bảo, nơi nào có biền binh trú phòng có thể quản thúc được thì liệu tuỳ số tù nhiều ít mà

(1) *Nghị tự* : sự giao cho Bộ nhận xét và bàn định, nêu lên những cấp bậc để ban thưởng cho quan viên có công.

chia ra đưa đến. Còn những tù phạm phải làm binh, cũng chiểu xem các địa phương mà những kẻ bị tội quân lưu đáng được đổi đi phát vãng thì theo đó mà đưa đi, rồi do sở tại chia cấp vào các cơ, các đội thuộc tỉnh mình làm lính để sai phái. Còn ba hạt : Thừa Thiên, Quảng Trị và Quảng Bình số tù không có nhiều thì xin để do Nam Kỳ phát vãng như cũ, đến như từ Quảng Nam trở vào Nam, thì theo lệ trước đây tù phạm quân lưu đều sung phối ở các tỉnh Bắc Kỳ, nhưng hàng năm, số giải đi cũng không nhiều lắm. Vậy xin chiếu như lệ cũ mà phát vãng. Nhưng để cho tụ tập cùng ở với nhau cũng thấy có điều bất tiện. Vậy xin từ nay nếu có tù phạm giải đến các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, thì do sở tại chiếu xem số trạm trong hạt mình liệu chia đưa đi, giao cho các cai trạm quản thúc nghiêm ngặt, thích 2 chữ tên trạm vào mặt phạm nhân để tỏ sự phân biệt. Đó là một cách xử trí quyền nghi.

"Kịp đến cuối năm, gián hoặc có nhiều tù phạm hiện đây ở tỉnh nào mà phải chước lượng phân phát đi nơi khác thì do bộ Hình bấy giờ họp bàn thoả đáng tâu xin thi hành.

"Lại kính xét trong luật có chép rằng : phàm phát lưu tạp phạm đều được chuẩn theo tội đồ, lấy 4 năm làm một hạn. Lại, năm Gia Long thứ 17 [1818] có lệ định : phàm ba tội lưu thực phạm, có tội được chuẩn theo tội đồ 5 năm rưỡi, có tội chuẩn theo tội đồ 6 năm, có tội chuẩn theo tội đồ 6 năm rưỡi. Gần đây những kẻ phạm tội quân lưu đều vì thực phạm, chiếu án mà phát vãng, hằng năm số giải đi phát phối ngày càng tăng nhiều, sự giam cầm và đề phòng thực khó khỏi có chỗ bất chu. Vậy xin từ nay phàm những án xử quân lưu, những kẻ tội nặng như làm giặc, giết người, cướp của, trước bị xử tử, sau được giảm xuống tội sung quân hay tội lưu thì cứ chiếu lệ mà phát vãng. Còn nhất thiết những kẻ phạm tội quân lưu thì nên châm chước lệ cũ : phàm tội đáng lưu 2.000 dặm và phát đi sung quân ở nơi phụ cận thì được chuẩn theo tội đồ 5 năm rưỡi ; tội lưu 2.500 dặm và phát đi sung quân ở nơi biên giới gần, thì được chuẩn theo tội đồ 6 năm ; tội lưu 3.000 dặm và phát đi sung quân ở ngoài nơi biên viễn, cực biên thì được chuẩn theo tội đồ 6 năm rưỡi ; hết hạn tha về, nếu tái phạm sẽ luận tội tử hình".

Vua cho là phải, bèn cho những kẻ phạm tội quân lưu được đổi sang tội đồ, hạ lệnh cho các sở tại chước lượng phát vãng các tù phạm ấy đi làm khổ sai ở các đồn bảo và các trạm.

Chuẩn định : từ nay, phàm các tỉnh có khuyết chân Thông phán hay Kinh lịch, thì do các viên Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát, chọn trong thuộc hạ lấy hạng Bát phẩm thâm niên và mẫn cán bổ làm Kinh lịch. Kinh lịch bổ lên Thông phán và đều phải làm tập tâu đầy đủ. Rồi do bộ Lại xét : nếu ai là người ở địa hạt khác thì được bổ ngay, nếu ai là người bản hạt thì đổi bổ đi tỉnh khác.

Hộ lý Tuần phủ Ninh Bình là Lê Nguyên Hi mật tâu rằng : "Ba huyện trong tỉnh là Lạc Thổ, Phụng Hoá, An Hoá phong tục vẫn còn giảo trá, địa giới lại ở tiếp giáp với Thanh Hoa, Hà Nội, Sơn Tây và Hưng Hoá, thung lũng, rừng rú rậm rạp, khe ngòi núi non hiểm trở, sự cai trị thật là khó khăn. Trong đó những họ lớn ở các xã là của bọn bạn nghịch Đinh Thế Đội, Quách Tất Công, Quách Tất Tại, Quách Tất Tế, Quách Phúc Thành, Quách Phúc Trí, Quách Công Thản, Quách Công Huynh, Quách Công Toản, Quách Công Kim, Quách Công Chế và Cao Viết Khoái, đời đời kết hôn với nhau, đều là chỗ thân đảng. Thế mà dân chúng thì một lòng nghe theo bọn thổ ty và thổ mục, nếu có kẻ nào phạm pháp nên đem ra hỏi tội, thì bọn chúng chỉ biết có tình thông gia, che giấu cho nhau, không còn đếm xỉa đến quốc pháp nữa. Năm nay quan quân đi tiễu, trong khoảng 3, 4 tháng có bắt được hai tên phạm nghịch Lê Duy Lương và Lê Duy Nhiên, nhưng chúng lại là người ở xứ khác đến đấy. Còn như bọn Đinh Thế Đội và Quách Tất Công thì chưa từng bắt giải được một tên phạm nào. Đó bởi các phong tục của dân mọi rợ giảo quyệt ấy khác với dân Kinh, cho nên khó trị.

"Những kẻ bạn nghịch ấy trong khi quan quân chưa đến, đem dân thuộc quyền cai quản của chúng và tụ họp bọn vô lại rông rỡ cướp bóc. Nhân dân trong xã đã điềm nhiên không đi tố cáo, mà bọn thổ ty và thổ mục ở xã khác lại a dua dung túng lẫn nhau. Khi quan quân đến lùng bắt thì chúng lẩn trốn vào hang núi, quan quân đến phía đông thì chúng trốn sang phía tây, chẳng ai còn biết chúng đi đằng nào. Cho nên quân đi tuần tiễu bắt bớ luôn luôn, mà bọn thủ phạm lọt lưới vẫn còn nhiều. Nay được tin bọn Quách Tất Công tụ tập đến hơn 300 đồ đảng ẩn hiện ở phận rừng các xã Sơn Âm, Thượng Lũng, Hiệu Lũng và Trung Hoàng. Lại mong manh được tin tụi phỉ trốn ở Thanh Hoa nay cũng tập họp 4, 5 trăm tên ẩn hiện ở núi Vật Lĩnh gần đèo Ba Dội. Thần đã sức cho bộ biền Phó lãnh binh Nguyễn Văn Tương và Quản phủ Thiên Quan là Vũ Thế Giới đem quân và voi kíp đến các xứ Sơn Âm để nã bắt, lại phái biền binh hợp với quân ở đồn Lý Nhân cùng đi tuần tiễu ở địa phận đèo Ba Dội. Vậy xin nhà vua hạ chỉ phái cho 1.000 biền binh ở cơ, vệ nào đó để hội tiễu".

Vua sai Nội các mật dụ rằng : "Việc quân phải có nắm vững, điều khiển có được hợp nghi thì mới sớm được thành công. Nếu chỉ trông vào nhiều quân và đóng lâu để lùng bắt thì những khe núi, đường rừng đã rất rộng, sự ẩn hiện của giặc Man lại bất thường, ví có hàng mấy trăm nghìn quân đi chăng nữa, cũng khó làm nên việc. Ngay như trước đây, nhà ngươi đã từng đem binh đi tiễu, động tí là phải hơn tuần hơn tháng ; lại phái bọn Nguyễn Văn Tương và Vũ Thế Giới kế tiếp đi tầm nã quân giặc, kết cục cũng chỉ luống công ! Đủ rõ nhà ngươi chưa tính được một mưu quyết thắng nào ! Thế thì dẫu có nhiều quân cũng vô ích. Ngươi có trách nhiệm

trông nom bờ cõi phận sự đó rất là quan trọng, ngươi nên hết lòng trù liệu thế nào, phái quân đi chẹn bắt phải làm cho đúng cơ nghi, vả lại nên chiêu tập, phủ dụ thổ dân quen thuộc khiến họ ra sức tầm nã bọn giặc trốn mà lập công, điều đó rất là khẩn yếu. Vả, thổ dân ở đó phần nhiều tuy là dâu gia thân thích với nhau, nhưng nếu ta khéo phủ dụ mà dùng, khiến họ biết sợ và mến thì há lại không dùng được sức lực của họ hay sao ? Không nên coi họ toàn là man di, để họ sinh lòng ngờ sợ, lại càng nhị tâm mạnh hơn thì thất sách đấy ! Khi tờ dụ này đến nơi, ngươi lập tức phải khéo thể theo mà tuân hành".

Vua lại mật dụ Tổng đốc Hà - Ninh Đoàn Văn Trường và Tổng đốc Định - An Đặng Văn Thiêm : "Lập tức chiếu xem số quân hiện tại đóng giữ và sai phái ở Hà Nội và Nam Định còn có thừa sức thì mỗi tỉnh liệu lượng phái lấy một hai viên biền đem bốn năm trăm biền binh đến Ninh Bình để cùng tuần tiễu bắt giặc, nếu đã gần yên rồi, thì chuẩn cho rút quân về ngay".

Lấy các đội Tả sai và Hậu sai đặt làm vệ Thắng võ, lưu thú tỉnh Thanh Ba [1]. (Tả sai, Nhất, Nhị, Tam, Tứ, Ngũ và Hậu sai tứ cộng 6 đội, nguyên là đạo quân phái đi theo bọn Phạm Văn Điển đạo Thái Nguyên để bắt giặc mới rút về). Sai nguyên thự Phó vệ uý vệ Cộng võ là Nguyễn Đức Nhân do chức cũ, quản lĩnh vệ mới đặt ấy.

Ân kỵ uý hưu trí là Cáp Văn Mao và con là Cáp Văn Dương, viên bị cách lui về là Hộ vệ Tôn Thất Hộ và Tôn Thất Lương, theo bộ sai phái, gắng sức làm việc là Trần Văn Trung, đều tình nguyện theo đi hiệu quân thứ Nam Kỳ để góp phần khó nhọc, được bộ Binh đề đạt tâu lên. Vua cho đi cả.

Sai thị vệ mang 400 thẻ ngân bài "Thưởng công" giao cho Tướng quân, Tham tán ở quân thứ Gia Định : phàm các tướng biền và binh dõng đi trận, hễ ai bắt sống được quân giặc, hoặc chém được đầu giặc có công trạng rõ ràng thì liền theo dụ trước, thưởng cấp cho.

Vua sai mật dụ bọn Tướng quân Trần Văn Năng, Tham tán Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân rằng : "Quân Xiêm chẳng qua hư trương thanh thế. Chúng từ xa đến chắc là mỏi mệt, tình thế chủ khách khác nhau, quyết không dám phạm trước vào quân ta đâu, nếu giặc không đánh trước thì các ngươi chỉ nên đóng ở An Giang mà chia đặt đồn, trại thuỷ lục, nghiêm ngặt phòng bị khiến quân địch không thể phạm vào được. Và đồng thời ở trấn tĩnh lòng dân khỏi sinh hoang mang sợ hãi. Lại nên thường thường phái người đi lại quân thứ của Xiêm, dò hỏi cái ý người Xiêm đem quân đến đây, để làm kế hoãn binh, đợi sau này ta tập hợp binh lực được hùng hậu, sẽ lại mưu đồ đánh dẹp để nắm lấy phần tất thắng vạn toàn.

---

(1) Tức Thanh Hoa.

"Nay tại Kinh đã phái đi 2 đại đội, quan quân thuỷ và lục, thuyền bè và voi chiến khá nhiều, súng đạn và thuốc súng đầy đủ. Lại trưng điều binh dõng các tỉnh chỉ trong một tuần, có thể có tới hơn 10.000 kéo đến quân thứ. Hai đường thuỷ, lục cùng tiến, trước hãy thu phục lấy tỉnh Hà Tiên để chặt cánh tay phải của quân địch, rồi chỉnh đốn quân lữ, phấn chấn binh oai, một mặt từ An Giang kéo lên, một mặt từ Hà Tiên kéo đến, tập hợp hết thảy lực lượng binh, dõng và thuyền to, súng lớn của ta đều tiến lên giáp công, thì có thể quân Xiêm sẽ bị bắt hết và không còn lấy mảnh giáp, chiếc xe quay về được".

Lại mật dụ các Tướng quân, Tham tán ở quân thứ tỉnh Gia Định rằng : "Nay bè đảng giặc Khôi thế cùng liều giữ cô thành, có thể đợi thấy diệt vong được, nhưng nay biên thuỳ bỗng xảy có giặc, ta nên lo phòng bị trước. Vả xét ra mặt sau bên hữu thành có một con đường do cầu Tây Hoa có thể đi thông sang Nam Vang. Nơi đó rất hiểm yếu, nên liệu trích lấy 1 Quản cơ, 100 biền binh, 300 hương dõng và 15 thớt voi chiến, thiết lập một đồn ở đó, chuyển đến và bố trí vài chục cỗ súng quá sơn. Lại tập hợp nhiều dân phu ở lân cận, phụ vào việc chống giữ nghiêm ngặt phòng bị ; một là để chặn con đường tiến quân của giặc Xiêm, hai là để triệt con đường rút chạy của phản tặc. Phải phái người xa xa dò xét : nếu giặc Xiêm đem đại đội do đường này kéo vào, thì nên lập tức tăng thêm quan quân ngăn chặn, chớ để một tên giặc nào tìm đường tẩu thoát được".

Sai thự Tuần phủ Biên Hoà Vũ Quỳnh tập hợp lấy 1.000 hoặc bảy, tám trăm binh dõng và voi chiến thuộc tỉnh mình lập tức kéo ra Gia Định để theo các Tướng quân, Tham tán việc quân. Lại điều cả voi chiến ở 2 tỉnh Bình Thuận, Khánh Hoà, tập hợp quân thứ, lệ thuộc theo đi đánh dẹp.

Các Tướng quân và Tham tán ở quân thứ Gia Định tâu nói : "Trong bọn ở trong thành ra thú có những kẻ theo đạo Gia Tô".

Vua dụ sai tha cho. Mỗi người được cấp 3 quan tiền, ngày ngày cho ra đầu nơi phụ quách kêu gọi đồng đảng : nếu có kẻ nào sớm biết quay đầu lại, thì không những được tha cả tội đi theo giặc, mà tội theo tả đạo từ trước cũng được bỏ qua không hỏi đến, khiến những kẻ khác trông đó cùng rủ nhau ra đầu hàng, để làm cho đảng giặc bị cô lập.

Lại có nguỵ Điển quân là Lê Quang Tuấn ra thú, chuẩn cấp cho văn bằng làm Ngoại uỷ đội trưởng, theo tỉnh sai phái, lại cấp cho quần áo đẹp, cũng cho ra đầu phụ quách kêu gọi đồng đảng ra hàng.

Vua lại sai truyền dụ các Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát 6 tỉnh : Gia Định, Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên rằng : "Quân dân 6 tỉnh Nam Kỳ vốn giữ tấm lòng tôn thân, sẵn có tinh thần trung nghĩa, trong đó có

một vài kẻ trót đã theo đạo Gia Tô nhưng xét ra bản tâm họ chẳng qua vì tình cờ bị tả đạo mê hoặc nhưng thiên lương vẫn còn, chắc rằng lâu dần họ tự tỉnh ngộ, chứ đâu lại có lý nào khinh bỏ cha mẹ, làng nước mà theo loài khác ? Nên chày cho năm tháng để họ tự biến đổi lấy. Gần đây nghe nói các quan địa phương thừa hành không tốt nhất khái đều cấm đoán bài xích cả ! Lại có những bọn hư hỏng tạ sự dọa nạt, khiến họ phải sợ hãi bối rối không yên ! Thế không phải là ý sửa đổi phong tục dần dần.

Các ngươi nên lập tức dụ khắp dân gian : đối với những kẻ đã trót theo đạo Gia Tô, không cần tra bắt để họ được yên thân làm ăn. Hoặc giả có kẻ trước đi nơi khác, hoặc sa ngã vào trong bọn giặc cướp, nên biết đem mình ra thú, thì đều được rộng tha tội trước, cho về ở nhà. Xóm làng sở tại không được chỉ trích ruồng rẫy. Những kẻ thân thuộc bà con đều nên báo cáo cho nhau biết, khiến họ sớm quay đầu về.

Giặc Xiêm chia làm 2 đường xâm phạm đồn Châu Đốc, An Giang bị thất thủ.

Trước đó, Lãnh binh An Giang Nguyễn Đăng Huyên đi hội với Tuần phủ Hà Tiên Trịnh Đường, Án sát Đặng Văn Nguyên, Lãnh binh Bùi Công Lai đến đóng quân ở Trạo Khẩu. Kịp khi quân giặc ập đến, nó nhiều, ta ít, không địch nổi, phải lui quân về Châu Đốc, giặc thừa thắng, đuổi đánh. Lại có một cánh quân giặc từ thành Nam Vang thuận dòng xuôi xuống. Bố chính Đặng Văn Bằng, Án sát Bùi Văn Lý bèn đem hết văn võ binh lính và chức dịch thuộc tỉnh cùng với bọn Đăng Huyên chạy ra sông Sa Đéc (phủ lỵ thành mới) để đợi quân cứu viện.

Việc lên đến tai vua. Vua dụ rằng : "Sự quan hệ đến biên giới, các Tướng quân, Tham tán không biết dự phòng trước khi xảy ra việc, đến lúc được tin cấp báo, lại không thân đốc ngay đại đội binh thuyền đi phòng ngự, để biên thuỳ đến nỗi liên tiếp thất bại như vậy, thì tội ấy không thể chối được ! Nhưng nghĩ : trong lúc đương có việc quân, hãy cho các ngươi đới tội lập công. Trần Văn Năng theo ngay dụ trước, liệu để quan quân lưu lại, gồm với số hương dõng tăng bớn, năm nghìn người, đủ sung vào số chia ra phòng thủ ở Trường luỹ, còn bao nhiêu thì đem hợp ngay với đạo quân của Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân đã phái đi trước, dốc hết sức tinh nhuệ để cùng chống chọi, cốt đánh lui được quân giặc để chuộc tội trước, ở cầu Tây Hoa, phải vát thêm trọng binh, hoặc thôi thúc tập họp nhiều hương dõng, ngăn chặn con đường xung yếu ấy để tuyệt đường giặc vượt qua.

"Đến như bọn Đặng Văn Bằng, Bùi Văn Lý và Nguyễn Đăng Huyên không cố giữ được tỉnh lỵ, để đến thất thủ thì cũng đều phải cách chức, nhưng chuẩn cho đới tội lập công.

"Đặt các vệ hương dõng ở Bình Định và Phú Yên. Bình Định 2.000 người gọi là Kiêu võ, Hoàn võ, Kham võ, Tương võ, bốn vệ. Phú Yên, 500 người gọi là vệ

Nghị võ. Mỗi vệ 10 đội, mỗi đội 50 người. Mỗi đội cử lấy một người làm đầu mục, cấp cho văn bằng làm Ngoại uỷ suất đội. Trong vệ chọn lấy một người được việc làm Cai tổng, cấp cho văn bằng làm Ngoại uỷ phó vệ, cấp cho khí giới lương bổng, tiền, gạo. (Ngoại uỷ phó vệ, lương mỗi tháng 3 quan tiền, 1 phương gạo, Ngoại uỷ suất đội lương mỗi tháng 1 quan tiền, 1 phương gạo, Hương dõng mỗi tháng tiền 1 quan, gạo 1 phương). Dùng Phó vệ uý vệ Phi kỵ Bùi Văn Thị thống suất vệ Kiêu võ. Cho Nguyễn Lương Huy và Lê Đình Trang, trước đã bị cách được khai phục làm Cấm binh Cai đội ; Nguyễn Lương Huy quyền sung làm Phó vệ uý vệ Hoàn võ ; Lê Đình Trang quyền sung làm Phó vệ uý vệ Kham võ. Cẩm y Hiệu uý, Nguyễn Như Ngữ quyền sung làm Phó vệ uý vệ Tương võ. Còn vệ Nghị võ thì lấy Quản cơ tỉnh Phú Yên quyền sung làm Vệ uý, hiệp cùng bọn Ngoại uỷ phó vệ, quản lĩnh các vệ hương dõng vào Nam Kỳ, theo các Tướng quân và Tham tán phân phái việc quân. Còn 4 vệ : Kiêu võ, Hoàn võ, Kham võ và Tương võ thì do tỉnh Bình Định phải chỉnh bị thuyền bè, nhằm ngày 19 theo đường thuỷ xuất phát, nếu thuyền tỉnh không đủ thì đi đường bộ. Từ Phú Yên đến Bình Thuận đều phải vát ngay thuyền để hộ tống. Vệ Nghị võ ở Phú Yên và vệ Nhuệ võ mới đặt ở Khánh Hoà, cũng do 2 tỉnh này thuê vát thuyền bè, đều đúng ngày ấy, cùng tiến đi, nếu còn thừa, thì ra lệnh do đường bộ đi gấp cho kịp cơ sự không được chậm trễ để lỡ việc. Sau vì sai phái đã nhiều người rồi, nên lại vời Nguyễn Lương Huy và Nguyễn Như Ngữ về Kinh đợi lệnh".

Tha thuế thân năm ấy cho 6 vệ Hùng võ, Dũng võ, Kiêu võ, Hoàn võ, Kham võ, Tương võ ở Bình Định và vệ Nghị võ ở Phú Yên, ai đã nộp rồi thì chiểu số trả lại. Vệ Nhuệ võ ở tỉnh Khánh Hoà, hễ có dân tráng sung vào cũng được miễn thuế thân.

Vua dụ sai các tỉnh thần đi hiểu thị rằng : "Xứ Nam Kỳ có động, ở Kinh đô đã lập tức phái thuỷ, lục đại binh chia đi rồi, nhưng việc này quan hệ đến tình hình biên cương, cho nên không thể không nhờ đến sức dân tráng căm thù diệt giặc, ai cũng cùng một lòng ấy ! Vậy, nên làm thế nào vì nước quên nhọc, ra sức đánh giặc, sau khi việc yên, triều đình tất không hẹp về sự ban ơn. Các quản suất, sẽ được chiếu theo công trạng liệu lượng cất dùng, các hương dõng thì được lập tức thả cho về nghỉ, lại miễn thuế thân 3 năm".

Sai Hữu ty may cờ cấp cho sáu vệ : Hùng võ, Dũng võ, Kiêu võ, Hoàn võ, Kham võ, Tương võ ở Bình Định, vệ Nghị võ ở Phú Yên, vệ Nhuệ võ ở Khánh Hoà và vệ Thần võ ở Bình Thuận, cộng 9 vệ, mỗi vệ một lá. Lại trích ra 120 lá cờ đuôi nheo cũ của Vũ lâm Cấm binh, để cấp cho Bình Định 60 lá, Phú Yên, Khánh Hoà và Bình Thuận, mỗi tỉnh 20 lá.

Thăng chức cho Thành thủ uý Thái Công Triều làm thự Chư quân Vệ uý vẫn quản lĩnh hương dõng, theo các Tướng quân, Tham tán phái đi làm việc quân ở An Giang.

Nhân đó, vua bảo Hiệp biện Đại học sĩ Nguyễn Khoa Minh rằng : "Thái Công Triều cũng là một người khôn : khi giặc Khôi mới gây biến, Triều vì bị Khôi bức bách, bất đắc dĩ phải theo, nhưng sau đó biết hướng thuận quy chính, nhiều lần giết giặc lập công, Trẫm xét ra Triều thành thực, cho nên đã giáng chỉ cho khai phục làm Thành thủ uý, để cho yên lòng. Xưa, Thế tổ Cao hoàng đế đối với các hàng tướng Tây Sơn phần nhiều thu nạp để dùng. Phương chi Công Triều vốn là phần tử của triều đình ta, đã biết thực lòng giúp việc thì thưởng lục hắn cũng là phải".

Lại sai Tướng quân và Tham tán tuyên dụ Công Triều rằng : "Trước kia, ngươi lỡ làng theo giặc, chẳng qua bị bức bách vì ngọn lửa tàn ngược của giặc đó thôi, cho nên triều đình đã soi xét lòng ngươi, tha cho tội trước, lại cất nhắc vượt bậc và vợ con ngươi trước đây bị địa phương sở tại giam giữ, nhưng sau được tin ngươi đã quy thuận, nên cũng đã theo sắc chỉ tha ngay rồi. Ơn ban ưu hậu dường ấy, ngươi nên bội phần cảm kích, phấn khởi, ra sức đánh giặc, không những che được lỗi trước lại còn đón được phần hậu thưởng nữa".

Thự Tuần phủ Hưng Yên Trịnh Quang Khanh tâu nói : "Hai phủ Khoái Châu và Tiên Hưng trong tỉnh đều là nơi xung yếu, quan trọng, xin cho bố trí các cỗ súng lớn, lại xin mộ dân ngoại tịch từ Quảng Bình trở vào Nam đặt làm đội lính pháo thủ thuộc tỉnh". Vua chuẩn y.

Thăng : Lang trung bộ Hộ Phạm Thế Hiển làm thự Thái bộc tự khanh, biện lý công việc bộ Hộ ; Lại bộ Viên ngoại lang Nguyễn Tri Phương làm Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ, sung là sự vụ Nội các ; Thanh Hoa đạo Giám sát ngự sử Lê Văn Trung làm thự Phủ thừa phủ Thừa Thiên.

Tả tham tri bộ Binh là Nguyễn Trung Mậu bị bệnh, xin nghỉ giả hạn. Vua sai Tả thị lang bộ Hộ là Dương Văn Phong quyền làm sự vụ bộ Binh.

Hai bộ Lại và Binh tâu dâng bản án Lê Văn Duyệt về việc đóng thuyền bè riêng, thế mà các viên phó phụ và các tào không ai vạch ra, do đấy hai bộ đã điều tra tên họ những quan chức can vào vụ án và nghị tội để giáng phạt.

Vua bảo : "Lê Văn Duyệt là một đại tướng, có quyền chuyên coi công việc ngoài khổn, cậy công, kiêu ngạo, làm nhiều càn bậy, chứa đầy tội ác mới gây nên vạ lớn này. Tội hắn không phải chỉ một việc ấy thôi đâu, đợi sau này sẽ lại giáng chỉ thi hành. Còn bọn phó phụ và các tào ở thành trước đây vì sợ uy thế của hắn nên không dám ngăn cản, nay đều gia ơn rộng tha cho cả".

Tỉnh Định Tường làm sách tâu về sự trạng [1] trước sau của văn thân và lại dịch trong tỉnh.

Vua bảo bộ Lại rằng : "Thự Đốc học Hồ Văn Nghĩa và Giáo thụ Nguyễn Trung Nghĩa, hai người ấy, khi mới thu phục tỉnh thành, đốc suất môn đồ đi làm việc quân, nay xét thực trạng không có gì xuất sắc, nhưng khác hẳn với bọn chỉ một mực trốn tránh, cam tâm hàng giặc. Vậy chuẩn cho mỗi người đều thưởng gia 1 cấp, giao cho bộ ghi tên, đợi sau này có chỗ khuyết sẽ tâu xin thăng bổ. Còn các viên phủ, huyện, các giáo chức, các tá lĩnh, các lại dịch v.v... trước đã chạy trốn, nay mới ló đầu, cũng đều gia ân cho ở lại làm việc. Đến như những kẻ bị giặc bắt hiếp khiến phải theo đi làm việc, cũng gia ân giao tỉnh sai phái, trổ sức làm việc để chuộc tội".

Sai các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, chế tạo ống phun lửa dự trữ để dùng (Nghệ An, Hà Nội và Nam Định đều 2.000 ống. Hà Tĩnh, Thanh Hoa, Ninh Bình, Hưng Yên, Bắc Ninh, Hải Dương và Sơn Tây đều 1.000 ống. Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Quảng Yên, Lạng Sơn và Cao Bằng đều trên, dưới 5, 6 trăm ống).

Vua cho rằng biền binh trong quân Thần sách làm việc sai phái rất nhiều, nên đặt cho đầy đủ các chức viên về ngạch quản vệ để giúp việc đốc suất, bèn dụ các tỉnh Thanh Hoa, Nghệ An và Hà Tĩnh. Xét ngay xem các vệ Thần sách trong tỉnh vệ nào chỉ có Vệ uý thì chọn cử thêm ngay một Phó vệ uý, vệ nào có Phó vệ uý, cũng chọn cử thêm một quyền sung Phó vệ uý nữa. Danh vị của chức này ở dưới hàng Phó vệ uý. Phải nêu tên ra mà bảo cử để tâu xin bổ dùng.

Chuẩn định từ nay, những nhân viên, ấm thụ có ra làm việc, đều cho chiếu theo phẩm, chi lương.

Đặt các vệ hương dõng ở Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Trị, Quảng Ngãi và Quảng Bình. Thừa Thiên 2.000 người, gọi là Hùng dũng, Uy dũng, Tráng dũng và Võ dũng, bốn vệ ; Quảng Nam 2.000 người gọi là Phấn dũng, Kiện dũng, Cường dũng và Nghị dũng bốn vệ ; Quảng Trị 1.000 người, gọi là Nghĩa dũng và Trung dũng hai vệ ; Quảng Bình 500 người, gọi là vệ Kính dũng. Mỗi vệ đặt một Ngoại uỷ phó vệ, mỗi đội đặt một Ngoại uỷ suất đội, cấp cho tiền và lương theo như lệ của các vệ mới đặt ở Bình Định và Phú Yên, tất cả đều nhằm ngày 19 tháng này, phải gọi đến đông đủ để thao diễn phòng khi cần dùng (Thừa Thiên và Quảng Trị hội lại thao diễn ở Kinh đô, còn thì tỉnh nào tập ở tỉnh ấy). Những hương dõng này đều được miễn thuế thân năm nay.

Vua dụ bộ Binh rằng : "Nay bỗng vì ngoài biên có động phải gọi đến dân binh. Đó vốn là một việc bất đắc dĩ. Nhưng nghĩ : cần vương, chống giặc, lòng người ai

(1) *Sự trạng* : cũng như lý lịch.

cũng như nhau. Phương chi hiện nay giá gạo hơi cao, nhân sự trưng điệu, cấp cho tiền lương để chi dùng, một là có thể nhờ kho trời mà có ăn, hai là có thể tập quên sự cần cù lao khổ. Vậy nay ra lệnh cho các quan địa phương đem ngay ý này truyền dụ cho mọi người biết, khiến họ đều thích làm việc nghĩa, gấp lo việc công, vui lòng làm việc. Sau khi việc yên, ắt sẽ liệu ban ơn lớn cùng hưởng phúc thái bình".

Vua nghĩ tỉnh thành Bình Định cũng là một nơi quan trọng, bèn mật dụ Tổng đốc Vũ Xuân Cẩn rằng : "Vừa rồi, vì ngoài biên có động, nên đã mấy lần trưng điệu dân dõng ở tỉnh nhiều rồi. Nay ngươi nên chiếu xem số binh hiện nay có đủ để phòng thủ tỉnh thành thì thôi, nếu không đủ thì nên gọi thêm dăm ba trăm dân dõng các nơi lân cận, cấp cho tiền, lương, khí giới, để phụ việc phòng thủ, đợi khi việc Nam Kỳ đã yên thì thả ngay cho về.

"Lại thêm mật dò tình hình động tĩnh ở dân gian, nếu có một vài bọn càn bậy, đem lòng oán hờn, âm mưu gây sự thì nên liệu cơ dập ngay từ trước, không để cho nảy mầm. Nếu gây thành án lớn, thì ngươi mắc tội không nhẹ đâu !".

Binh thuyền của Tham tán Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân tiến đến giang phận thôn Phú An (thuộc đầu địa giới tỉnh An Giang). Bọn Tuần phủ, Bố chính, Án sát, Lãnh binh ở 2 tỉnh An Giang và Hà Tiên đều chạy đến quân thứ. Bọn Giảng lập tức một mặt phi báo về quân thứ Gia Định xin thêm binh để hội tiễu, và xin điều thêm quân dân ở hai tỉnh Vĩnh Long Định Tường để tiếp ứng, một mặt phi tấu lên triều đình.

Vua phê bảo rằng : "Đáng giận là lũ ngươi đã đi chậm, lại không đem đại quân đi, lấy gì mà chống giặc để mong tất thắng ? Vậy lũ ngươi nên gắng sức giết giặc, lập công, chứ không còn điều gì đáng dụ nữa !".

Vua sai truyền dụ các Tướng quân và Tham tán ở quân thứ Gia Định rằng : "Vừa rồi được tin giặc Xiêm vào cướp, xét địa đồ, thì các đường bộ chỉ có con đường cầu Tây Hoa có thể giao thông. Chỗ ấy rất là hiểm yếu. Ta đã hạ dụ bảo phải vát nhiều binh dõng, đặt đồn lập luỹ, nghiêm nhặt ngăn chặn rồi. Lại nghĩ : khi quân giặc đến đấy, gián hoặc có bọn vô lại đi dẫn đường cho giặc thì đối với con đường ấy, càng nên để ý đề phòng hơn nữa, nên không thể không dụ lại cho rõ ràng. Nay các ngươi nếu đã tuân theo dụ trước, đặt đồn phòng tấn ở đó rồi thì phải cho thật mười phần kiên cố, và đem nhiều đại bác chia đặt trên mặt đồn để sự phòng ngự được nghiêm mật. Lại nên phá cầu Tây Hoa, không đoái tiếc vì cầu ấy một khi bị cắt đứt thì hai bên đều là đất bùn, khó lòng mà đi. Giặc dù có hàng nghìn vạn quân cũng không thể vượt qua được. Như vậy thì có thể chặn được đường bộ của giặc chực kéo đến, ta được dồn sức về mặt đường thuỷ, nắm được thế thắng. Như thế thì lại càng đắc sách, vậy các ngươi phải kính cẩn tuân theo.

"Lại, trước đây, ở các cửa biển, đương mùa gió bấc thổi mạnh, thuyền giặc có kéo lại cũng chỉ đóng ở những giang phận như Kiên Giang thuộc Hà Tiên mà thôi, đến như các cửa biển từ Vĩnh Long và Định Tường trở vào, tưởng cũng khó nhòm ngó được. Nhưng việc phòng ngự cũng không nên sơ sài quá. Vậy truyền sức cho các chức thủ ngự ở các tấn sở phải vát thêm binh thuyền đi cho ra ngoài biển tuần tiễu, trông nom, nếu có sự gì quan trọng, khẩn cấp, thì phải phi báo ngay. Các ngươi nên phòng bị ngay đi thì mới giữ được khỏi lo".

Lại mật dụ các tỉnh thần Quảng Trị và Nghệ An rằng : "Nay Nam Kỳ xảy ra có giặc Xiêm, triều đình đã lập tức phái thêm đại binh đi tiễu ngự rồi, chắc rằng giặc man không dám vượt cõi mà vào gây sự. Nhưng nghĩ về miền Thượng ở hạt các ngươi xa xa tiếp giáp lân man [1] không nên xao lãng đề phòng trước khi việc xảy. Vậy khi tờ dụ này đến, các ngươi lập tức mật uỷ cho những người mẫn cán đi trinh thám tận xa xa Quảng Trị thì lén đến chín châu Cam Lộ, lại sang bờ phía nam sông Khung ; Nghệ An thì chia đi Trấn Ninh và Trấn Tĩnh, cũng lại sang bờ phía nam sông Khung. Không có việc gì thì thôi, nếu có tình hình gì khác thì một mặt phi tấu lên triều đình, một mặt nghiêm chỉnh quân lính để phòng bị. Đó là việc quan hệ đến quân cơ, cốt phải mười phần cẩn thận, bí mật, nhất thiết không nên để lộ ra lời nói và nét mặt. Chủ yếu là phải lo tính một cách kín đáo".

Vua sai truyền dụ cho các Đốc, Phủ, Bố, Án ở các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, rằng : "Trước đây, giặc Khôi làm phản, các đội biền binh như Hồi lương, Bắc thuận và An thuận phần nhiều theo giặc, phàm các thân thuộc nhà chúng phải tội lây, gia sản các phạm nhân bị tra xét, niêm phong, các quan địa phương đều theo quê quán mà tra bắt và tịch ký rồi. Nay ta nghĩ những kẻ đi theo giặc, đã đành đáng phải tội nhưng trong đó có kẻ là yếu phạm, có kẻ là tòng phạm, tội trạng đều khác nhau mà trong thân thuộc của chúng lại có phụ nữ và nhi đồng là hạng không biết gì, thế mà nhất thiết bắt liên luỵ vào tù tội thì tình cũng đáng thương. Vậy nay chuẩn cho : phàm những thân thuộc của chính yếu phạm và thứ yếu phạm như bọn Nguyễn Văn Trấm (阮文潭), Vũ Công Tước, hiện đã bắt được rồi thì cứ giam giữ, nếu còn sống ở ngoài thì vẫn cứ nã bắt. Còn biền binh các đội tòng phạm và những hạng không phải là các đội ấy mà cũng dự phần theo giặc, trong đám thân thuộc hiện bị giam, nếu có phụ nữ thì đều tha ngay tất cả ; con trai từ 14 tuổi trở xuống thì giao cho Lý trưởng bảo lãnh để đợi sau sẽ làm án. Phụ nữ và đồng ấu nào chưa bắt được thì miễn truy nã. Đó là trong khi dùng oai, ta vẫn giữ lòng nhân ái, chước lượng ban ơn. Các ngươi nên nghiêm sức cho lại dịch nếu kẻ nào dám tạ sự yêu sách, lần chần giam giữ thì sẽ bị tội".

---

(1) *Lân man* : Man di ở láng giềng.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN CXV*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa đông, tháng 12. Chuẩn định : từ nay phàm các quan viên văn võ ở trong Kinh và ngoài các tỉnh, nếu đã bị cách, hay bãi chức, rồi lại được khai phục, cái án đã phải phạt bổng từ trước, mà nay chiết trừ chưa xong, thì bất luận là tội công hay tư, và những tội không chuẩn cho tra xét, chiết trừ [1], thì nay đều gia ơn rộng tha cho cả, nhưng sự chi lương bổng cứ chiếu phẩm hàm hiện làm chức gì thì chi theo chức ấy. Và kẻ nào bị sắc chỉ bắt về hưu trí hay phạm tư tội bị cách đuổi về, nếu có án phạt bổng trước mà chưa trừ, hay trừ chưa xong thì nay cũng miễn truy thu. Chuẩn định này được chép làm thành lệ.

Đình việc đắp đê ở tỉnh Hưng Yên.

Trước đây, đê Nhuế Dương, Sài Quất và Sài Thị bị vỡ. Vua sai lấy bản đồ để xem thấy hình thế đê này quanh co ngoắt ngoéo bị nước tràn vỡ, thực có lý do. Vua liền giáng chỉ hoãn việc sửa đắp. Lại dụ sai Tổng đốc Định - Yên Đặng Văn Thiêm hội đồng cùng thự Tuần phủ Trịnh Quang Khanh thân đi khám xét các đê điều trong hạt ; xem có chỗ nào vỡ lở, sạt đổ đoạn nào, nên nhân đê cũ đắp lại, hoặc đắp thành đê mới khác, thì theo ngay chương trình phòng ngừa nước sông mà làm. Lợi hại thế nào, nếu có định kiến xác thực thì làm thành tập tâu dâng vua biết.

---

(1) *Nguyên văn* : "Bất chuẩn tra để", ý nói tội nhân bị làm tội ngay chứ không xét xử hoặc cho lấy công trừ tội.

Đến đây, bọn Đặng Văn Thiêm tâu : "Nay đã khám xét hết cả các đê điều trong ngoài sông lớn sông nhỏ thuộc trong hạt, thấy những nơi nên đắp đê mới có 2 đoạn, những nơi đắp vào đê cũ có 3 đoạn, những nơi đắp phụ có 46 đoạn.

"Còn ngoài ra những đoạn đê cũ nên bồi bổ thêm thì rất nhiều. Thần thiết nghĩ: Các đoạn đê hưu bao ngoài huyện Đông An hiện nay bị thế nước ở phía hữu sông Cái chảy xói vào, dù có đắp lại con đê công ở vòng trong chăng nữa, thì đất mới đắp chưa hoàn thổ, mà nước mùa thu vụt tràn lên, thiết tưởng cũng khó mà yên tâm được. Vả lại, những chỗ vỡ ở đê Sài Thị và Sài Quất, dòng nước chảy qua các cánh đồng, mỗi nơi đều thành một cái ngòi nhỏ, chảy qua các huyện Thiên Thi, Tiên Lữ và Phù Dung, nay hỏi những kỳ lão và Tổng lý sở tại đều nói : sửa đắp đê mới hay đê cũ, công trình nặng nhọc và phí tổn công khố cũng nhiều, thế mà khó nói trước được rằng có giữ được chắc chắn hay không. Nếu đổi ra làm việc khai sông thì nhân những đường nước chảy ấy mà mở rộng thêm : bề ngang độ trên dưới 5, 6 thước, chỗ nào cong queo thì đào cho thẳng, như vậy, không những bớt được chút ít phí tổn, mà lại có thể phân được thế nước và bớt được sự xô mạnh dồn xuống".

Sớ được giao xuống cho đình thần bàn lại. Họ cho rằng toàn hạt xứ Bắc Kỳ chỉ có một dải Nhị Hà, thế nước chảy rất mạnh, khởi từ sông Thao, sông Đà, sông Lô và sông Đáy ở thượng du, rồi đổ cả vào các cửa biển Nam Định. Tỉnh Hưng Yên thuộc về trung du, vả lại đê điều thuộc hạt này, ở phía tả sông, các huyện trên từ Đông An, Kim Động, dưới đến Tiên Lữ, Phù Dung ; ở phía hữu sông các huyện trên từ Hưng Nhân, dưới đến Duyên Hà v.v... dài hơn 21.390 trượng, mùa thu năm nay, nước dẫy, đê điều trong ngoài huyện Đông An bị vỡ đến 16 đoạn, huyện Phù Dung bị vỡ 2 đoạn, còn sứt mẻ sụt lở có rất nhiều chỗ không còn ra đê nữa ! Nay mùa đông khô ráo, nếu theo từng đoạn đắp lại mà có thể giữ được không phải lo, thì dẫu phí tổn đến hàng vạn, triều đình cũng không tiếc. Nhưng cứ xét những điều trình bày trong tập tấu và cả những điều dò hỏi nhân dân trong hạt thì tin rằng cũng không phải không có sở kiến. Vậy hãng lấy sự gần mà xét xem : năm ngoái đê điều ở huyện Duy Tiên và Kim Bảng vừa mới ngừng đắp thì năm nay đất phù sa bồi vào làm cho đồng điền được phì nhiêu. Thực là một mối lợi lớn cho nông dân sở tại. Đó là một chứng nghiệm tỏ rằng có đê không có lợi bằng không có đê.

Này, đặt ra đê điều là cốt vì dân, mà triều đình làm việc là cốt hợp với lòng dân, nay dân ở đấy đều muốn bỏ đê để đào sông, chắc đó là sự quan hệ đến lợi, hại trong thân gia của họ, tưởng họ đã tính toán kỹ càng, thì nên theo như sở nguyện của họ. Vậy phàm các đoạn đê hoặc công, tư, hoặc lớn, nhỏ ở hạt ấy nên đắp lại, hay đắp phụ, hoặc đắp bồi cũng đều hãy đình lại, không khởi công đắp nữa, thử để vụ mưa lụt sang năm xem tình hình ra sao sẽ lại bàn định. Đến như các sông, khe, ngòi, cừ, những dòng nước ở cánh đồng và đê điều ở hạ lưu, hoặc giả có chỗ nào

nên khai đào nạo vét cho dòng nước được thông, có thể chia xẻ đổ ra sông cái, thì do các Tổng đốc, Tuần phủ khám xét cho xác thực : những công trình nhỏ thì vát dân sở tại làm gấp, còn công trình lớn thì phải đo lường, trù tính, tâu xin thi hành.

Vua nói : "Một việc đê điều có quan hệ đến lợi hại của dân sinh, cho nên ta ngày đêm lo tính, mong tìm được phương kế tốt. Vả lại xét cả mọi dư luận để mong tập hợp được nhiều ý kiến mà làm thì việc mới vững chắc như bức thành. Nay cứ xét lời phúc nghị của đình thần, ta đã suy tính hai ba lần thấy cũng hợp lẽ, vậy chi bằng hãy tạm theo dân nguyện để đợi qua mùa mưa lụt sang năm, xét kỹ xem tình hình lợi hại thực tế ra sao, rồi sẽ lại trù tính mưu kế thiện hậu. Vậy ra lệnh cho bọn Đặng Văn Thiêm và Trịnh Quang Khanh tuyên cáo rõ ràng cho dân sở tại được biết: đình chỉ việc đắp đê, là cúi theo dân tình, chứ triều đình vốn không phải không quan tâm đến dân sự. Đến như những dòng nước các sông, ngòi và đê điều ở hạ lưu, chỗ nào nên khai đào, hay khơi thông, thì lập tức thân đi khám xét, chước lượng làm ngay và làm thế nào cho thế nước đổ cả ra sông, để thông ra biển thì sang năm dù có ngập lụt, cũng có thể chia bớt được sức nước, khiến chóng khô hạn, quyết không đến nỗi gây hại cho dân, trách nhiệm đó là ở các ngươi, quan chức địa phương, phải gia tâm sắp xếp".

Vua lại bảo Công bộ rằng : "Về việc đê điều ở Hưng Yên năm nay, cứ như lời Tổng đốc và Tuần phủ trước đây đã tâu thì dân bản hạt đều muốn đình chỉ công việc đắp đê, căn cứ vào lời đình thần lại xin hãy theo như sở nguyện của dân, ta đã hạ chiếu chỉ chuẩn cho làm theo lời bàn rồi. Nhân đó ta nghĩ : đê điều ở hạt này phần nhiều có những đoạn thấp trũng, sụt lở, không còn thành đê nữa. Nay đã đình chỉ sự đắp, nếu cứ hoàn toàn không sửa sang gì đến đê điều nữa, thì mùa thu sau đây nước lên to, một khi xung kích đê điều bị vỡ, thì sự thiệt hại tưởng không phải ít. Vậy, truyền dụ cho Đặng Văn Thiêm và Trịnh Quang Khanh lại theo từng đoạn đê, thân đi khám xét cho kỹ, hễ thấy có khúc đê nào ở hạ lưu không thành đê nữa, thì tuỳ hình thế : hoặc bạt đi, hoặc để lại 2 hay 3 thước, hoặc san thành bình địa, đến mùa xuân sang năm, cho các dân sở tại tuỳ sức đào lấy những đất ấy, sửa sang mà ở, khiến cho mùa nước sang năm dẫy lên đến đâu thì tiêu đi đến đấy, một loạt lưu thông, ngõ hầu không có cái lo vỡ đê nữa. Đó là lòng lo trước nghĩ sau của ta. Đặng Văn Thiêm, Trịnh Quang Khanh, lũ ngươi nên thể theo ý ta, hết sức thừa hành, khiến cho nhân dân một địa phương không một người nào phải thất vọng, mới không phụ cái trọng trách là kẻ chuyên việc ngoài khổn".

Thao diễn tượng trận. Vua ngự coi.

Tổng đốc Hà - Ninh là Đoàn Văn Trường tâu xin phái Nguyễn Mậu Dị, Bát phẩm thư lại ở Phiên ty tạm quyền làm sự vụ huyện Từ Liêm.

Vua nói : "Dị là kẻ lại điển xuất thân, há nên giao cho trách nhiệm trông coi dân xã". Do đấy vua không chuẩn y.

Truyền lệnh cho tỉnh Phú Yên tải 15.000 hộc thóc kho đem đến trữ ở Khánh Hoà.

Khâm thiên giám tâu nhật ký phong ấn và mở ấn để đưa cho trong Kinh và ngoài các tỉnh.

Vua dụ Nội các rằng : "Từ xưa đến nay trăm quan theo lệ, vẫn có nhật kỳ phong ấn và mở ấn. Nhưng đó là nói về lúc thường vô sự, nếu trong lúc có việc quân lữ thì không thể nhất khái vin theo lệ đó được. Nay xứ Nam Kỳ vẫn có động ở biên cương, việc quân chưa xong, mọi công việc nên làm đều là trọng yếu cả. Vậy, nên truyền chỉ cho các Tướng quân, Tham tán ở quân thứ cùng với Đốc, Phủ, Bố, Án và thân biền ở sáu tỉnh Gia Định, Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang và Hà Tiên không phải câu nệ vào nhật ký phong ấn và mở ấn, phàm những ấn triện quan phòng và đồ ký đã cấp từ trước đều cho cứ giữ để dùng, bất tất phải dùng sẵn những giấy lưu không để trắng".

Tổng đốc quân vụ đạo Tuyên Quang là Lê Văn Đức và Tham tán là Nguyễn Công Trứ tiến quân đến Ngọc Mạo thì giặc Vân đã chạy trốn trước rồi, nên không bắt được, bèn đem tình hình đánh dẹp và cơ nghi trù biện phi tấu về triều, nói : "Đại quân từ Vân Trung tiến lên, qua xã Vân Quang đến núi Khúc Lĩnh, đường núi gập ghềnh rất là hiểm trở, bọn giặc hoặc mai phục ở nơi bụi rậm mà bắn súng ra, hoặc xếp đá làm luỹ ở sườn núi. Quân ta hò reo xông lên, giặc đều tan vỡ. Khi tiến vào trang Ngọc Mạo là nơi sào huyệt riêng của giặc Vân, bốn bề chung quanh đều là vách núi, giữa thì rộng rãi và có cánh đồng phẳng ước đến 2.000 mẫu, số dân cư hoặc 3 nhà một hoặc 5 nhà một, ở thành thôn xóm, có hơn 50 nóc nhà ngói, hơn 100 nóc nhà tranh. Nhưng tìm khắp cả, không thấy một bóng người ! Đã cho lùng tìm thì bắt sống được một tên nguỵ Quản cơ và hơn 20 tên đồ đảng, hỏi ra chúng đều nói giặc Vân đã gióc tóc và mang vợ con trốn sang địa phận nhà Thanh. Nay biết trời sang đông đã lâu, khí lam chướng rất nặng, binh dõng nhiều người bị bệnh mà chết. Mà từ trước đến nay, về quân lương vẫn cứ tiện đâu lấy đó, bây giờ cũng sắp cạn rồi ! Phương chi bọn Lưu Trọng Chương, Hoàng Trinh Tuyên ở Lục An và bọn Nguyễn Quảng Khải, Hà Đức Tần ở Đại Man, hiện còn lọt lưới, cần phải một phen nã bắt, cho nên bọn thần đã thông cáo cho thổ dân ở Bảo Lạc, nếu ai bắt hay chém được giặc Vân đem nộp thì sẽ trọng thưởng. Vả lại ở 2 nơi xung yếu là tổng Đông Quang và tổng An Phú đều đã đặt đồn lớn và cắt lượt thổ mục cùng thổ dõng đóng giữ để thừa cơ vây bắt. Còn nhà cửa ở Ngọc Mạo và Vân Trung đều cho thiêu đốt hết cả. Rồi ấn định ngày, chia làm 2 đạo : một đạo đi Lục An, một đạo đi Đại Man, để lùng bắt bọn trùm phỉ và chiêu an dân chúng. Đến bấy giờ, nếu giặc Vân còn trốn tránh, chưa làm được thành án thì xin vát hết dân tráng 3 châu trong một

huyện mà săn bắt khắp cả trong rừng, một tấc cỏ cũng không để sót, tưởng cũng không tốn công sức gì lắm !".

Vua dụ rằng : "Chuyến hành quân này phá tổ, đào hang, tiến đi đến đâu không ai dám chống cự, tuy chưa bắt được tên đầu sỏ giặc, lòng người còn chưa thấy khoái lắm, nhưng trải qua biết bao gian hiểm, bắt được nhiều tù binh, thì công lao ấy kể cũng đáng thưởng. Vậy từ Tổng đốc, Tham tán xuống đến Suất đội đều thưởng gia quân công, cấp kỷ có khác nhau. Các binh dõng thì thưởng chung 1.000 quan tiền. Còn kẻ bắt sống được một tên tướng giặc thì thưởng bạc là 10 lạng, bắt được giặc thường thì đều 2 lạng. Trong bọn người có chiến công này có đội trưởng Ma Doãn Đẩu và nguyên Vị Xuyên Thổ tri châu Ma Trọng Đại vì đi trận bị thương chết, vậy Ma Doãn Đẩu được truy tặng Chánh lục phẩm Cai đội, còn Ma Trọng Đại tuy trước có theo giặc, nhưng sau đã biết quy thuận và nức lòng giết giặc, không tiếc thân mình, thì nay cũng rộng tha tội trước, vẫn cho giữ nguyên chức hàm như cũ ; mỗi người lại được gia thưởng số tiền tử tuất là 10 lạng bạc. Những biền binh bị bệnh chết, tiền tử tuất được cấp gấp đôi các thổ dõng, mỗi người đều được ba quan.

"Vả, nay bọn giặc để tìm đường sống, hiện đã chạy trốn đi bốn ngả, tin rằng công việc cũng có thể xong xuôi. Bọn Lê Văn Đức nên theo chỉ dụ mấy lần trước, sớm rút quân về, nhưng chuẩn y cho lời tấu thỉnh của các ngươi được tiện đường trẩy qua 2 châu Lục An và Đại Man, để đàn áp bọn phỉ một phen, rồi liền trở về".

Lại truyền dụ cho bọn Tạ Quang Cự và Vũ Văn Từ kéo quân khải hoàn trở về một thể, bất tất phải lại đến Ngọc Mạo nữa.

Lạng Sơn có bọn phỉ từ Tuyên Quang sang quấy nhiễu, cướp bóc huyện hạt Văn Quan, rồi lại rút vào rừng mà đi.

Vua nghe được tin đó, bèn sai bộ Binh truyền dụ Tuần phủ Lê Đạo Quảng rằng: "Bọn phỉ đó trước đây đã bị quan quân ta đánh tan, nay mầm ác lại nảy, nhân kẽ hở nổi lên cướp bóc, nhà ngươi có trách nhiệm giữ bờ cõi, phải nên tìm kế đốc suất bộ biền lùng bắt giặc để yên dân cư".

Kế đó có tên thổ hào Nông Quang Khanh ở đồn An Châu bắt được 9 tên thổ phỉ rồi báo lên tỉnh, tỉnh phái binh về hộ giải. Bọn phỉ thù hằn, bèn họp đảng đến đánh. Cai đội Đỗ Văn Sở do tỉnh phái đi bị phỉ bắn chết. Quang Khanh không địch nổi cũng bỏ chạy. Những tên phỉ bị bắt trước gửi ở đồn A Hộ thuộc hạt bên (thuộc Bắc Ninh) phỉ không đánh tháo được. Quang Khanh cho mình đối với phỉ, thế không cùng sống được, nên tình nguyện theo quân bộ biền trổ sức bắt giặc để chuộc tội.

Đạo Quảng đem việc đó tâu lên. Vua bảo : "Nông Quang Khanh là một thổ hào, thế mà khi thổ phỉ mới nổi loạn, một mình Quang Khanh không theo giặc, sau

lại bắt giặc giải nộp quan, tuy vì ít không địch nổi nhiều, đến nỗi thất lợi, nhưng số phạm nhân bắt được không để mất một tên nào, phương chi Quang Khanh lại tự cho rằng mình đối với phỉ, thế không cùng sống được bèn thành khẩn xin đi bắt giặc để thục tội, chí đó thực đáng khen. Vậy cấp ngay cho văn bằng làm Đội trưởng và cho phép được chiêu tập thủ hạ để phái đi làm việc bắt giặc".

Vua dụ Nội các rằng : "Trước đây, bọn thổ phỉ Tuyên Quang gây sự, tràn đến cả các tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng. Nay đại binh đi đánh dẹp, đã lần lượt bình định cả rồi. Cũng nên chỉnh lý lại một phen. Vậy dụ sai các Đốc, Phủ, Bố, Án, xét xem các thổ ty, thổ mục, trong hạt mình, ai là kẻ thuỷ chung, vì triều đình, ra sức bắt giặc, thì đều chuẩn cho giữ chức làm việc như cũ, còn những kẻ cam tâm theo phỉ nhận quan chức của phỉ thì đợi khi bắt được lập tức trị tội ; gián hoặc có kẻ trước tuy theo giặc, nhưng sau biết hối tội ra thú, thì cũng nên phân biệt đối xử. Những châu dân mà họ quản trị trước nay do Cai tổng, Lý trưởng trông coi, quản trị, thu nộp thuế khoá, bất tất phải vội đặt ra những chức tri châu, lại mục làm gì nữa".

Tổng đốc đạo Lạng Sơn và Cao Bằng Tạ Quang Cự, tâu nói : "Tiếp tục bắt được bọn phỉ trốn là nguỵ Tổng lý Tham đốc Nguyễn Khắc Trương và bố con tên Lê Văn Điểm là em con nhà chú với nghịch Khôi cùng hơn 10 tên đầu mục trong bọn thổ phỉ, trong đó tên Nguyễn Khắc Trương là kẻ chính yếu phạm, xin hẵng giam cùm lại để sau này đóng cũi giải vào Kinh sư, còn thì đều chính pháp xử tử cả. Vả lại, sau việc biến ở Cao Bằng, những biền binh đến cửa quân thú tội, bọn thần đã phái đi theo quan quân các đạo để ra sức bắt giặc".

Vua hạ dụ thưởng bạc lạng có thứ bậc khác nhau cho những người bắt được giặc. Còn những người can tội để mất Cao Bằng như Lãnh binh Vũ Văn Lợi, Thành thủ uý Lê Văn Tình và Phó quản cơ cơ Cao hùng Nguyễn Viết Tham, hễ ai quan chức hơi cao thì đều giao cho tỉnh Cao Bằng giam cầm, tra xét cho minh để nghị tội. Còn từ Suất đội trở xuống, thì để lại tuỳ tỉnh sai phái chọn đi bắt giặc để chuộc tội. Kịp khi bản án dâng lên, Vũ Văn Lợi và Nguyễn Viết Tham đều bị tội trảm giam hậu. Lê Văn Tình, khi kinh thành thất thủ, vì ốm nặng, không dậy được, thì chuẩn cho cách chức, bắt về làm dân. Tên nghịch phạm Nguyễn Khắc Trương chưa kịp giải vào Kinh, đã bị bệnh chết, thì cho phay thây, chém lấy đầu, đem bêu ở châu Thất Truyền là nơi nó đã phạm pháp để cho mọi người biết.

Ban yến cho quan quân tòng chinh ở các đạo Bắc Kỳ.

Vua dụ bộ Binh rằng : "Trước đây, bọn thổ phỉ khởi loạn ở tỉnh Tuyên Quang, làm lan đến cả các tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn và Cao Bằng, triều đình đã phái Kinh binh và trưng điệu biền binh các tỉnh chia đường đi dẹp, luôn được thắng trận, quân kéo đến đâu thành công đến đó. Những quan quân dự đi trận mạc ấy, thỉnh

thoảng cũng đã tuỳ việc mà ban thưởng rồi. Ta nhân nghĩ các người ấy đã nhiều lần tòng chinh, đều hăng hái tiến lên không quản gian nan hiểm trở, nay việc lớn đã thành đem quân khải hoàn, thì nên ban yến ưu đãi, để đáp lại công sức cần lao.

"Vậy nên truyền dụ cho các Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính và Án sát các địa phương từ Hà Tĩnh trở ra Bắc đối với những Kinh binh do Kinh phái đi hoặc đã rút đi đóng chỗ khác, hoặc đã thay đổi đồn thú và những quân sĩ tòng chinh do tỉnh phái đi, nên xét theo số người nhiều hay ít mà mở tiệc thiết đãi ở tỉnh thành và cho họ xem chèo hát một lượt, khiến họ đều được no say, cùng vui trong khúc khải ca. Nếu kẻ nào bị bệnh hoạn thì lập tức phái lương y đến điều trị. Phàm thuốc thang cơm và nước chè đều lấy của công cấp cho. Nếu người nào chết thì cấp cho một số tiền tử tuất gấp đôi và một tấm vải".

Sai Vệ uý ở Kinh tượng Tam vệ Nguyễn Văn Thị vào quân thứ Gia Định, quản lĩnh các đội tượng binh, theo các Tướng quân và Tham tán sai phái việc quân.

Vua dụ Nội các rằng : "Trước đây, giặc Khôi làm phản, nghĩa dân các tỉnh Nam Kỳ, hoặc họp tập đốc suất hương dõng đánh giặc, hoặc tự xuất của nhà để đi tòng quân, cũng nên cất nhắc cho họ mà không câu nệ thứ bậc để khuyến khích những kẻ hiếu nghĩa và biết đường phải. Các tỉnh khi mới thu phục, bọn Cai đội Lê Quang Ngạn, Nguyễn Đăng Phong, Thái Văn Nhiên và Bùi Tiến Tước có dự phần công lao, vậy đều cho thăng làm Quản cơ. Còn Đội trưởng Ngô Văn Hiền và viên bị cách lại ra ứng nghĩa là Trương Sùng Hi đều cho làm Cai đội. Lại chuẩn y cho các Tướng quân và Tham tán được cấp văn bằng cho họ làm Ngoại uỷ Quản vệ, Quản cơ vẫn cứ cho quản lĩnh đốc suất hương dõng đi tòng chinh. Lại, Thái Công Triều và Lê Đại Cương đã được gia ơn khai phục và nhiệm dụng rồi. Trong những kẻ hương dõng thuộc hạ của họ tất có kẻ đắc lực xuất sắc, có thể làm được quản suất cơ đội, thì cũng chuẩn cho theo công bằng, kê khai lên, rồi do những Tướng quân, Tham tán chuyên cai quản trong đạo cấp cho văn bằng làm Ngoại uỷ Suất cơ, Suất đội rồi làm thành tập danh sách tâu lên để đợi chỉ".

Các Tướng quân và Tham tán ở quân thứ Gia Định tâu nói : "Có tên Ngô Đức Nhuận là lính ở đội Gia tín, kho Gia Tín trước, giòng dây trốn ra khỏi thành có đệ trình một tờ giấy do chữ viết của Suất đội Phan Văn Trọng, trong nói : [trong thành] hiện nay ở kho chỉ còn hơn 60 vạn 4 nghìn 4 trăm 80 quan tiền, thứ bạc đĩnh 10 lạng còn hơn 1 nghìn 4 trăm 20 đĩnh, thứ bạc đĩnh 1 lạng còn hơn 2 trăm 60 đĩnh. Thóc còn 9 vạn 4 nghìn hộc, muối 8 nghìn 4 trăm phương, thuốc súng 5 vạn 2 nghìn 2 trăm cân, ống phun lửa 600 chiếc. Đảng nguỵ hiện còn hơn 2 nghìn 6 trăm 30 tên, voi 17 thớt. Thư ấy lại nói : nghe đâu bọn giặc định nội trong tháng này sẽ mở cửa thành ra đánh. Xét trong tờ thư của địch phần nhiều phô phang hão huyền,

đã đành không đáng tin, nhưng có điều nói giặc định đánh ra thì không thể không phòng bị trước. Bọn thần hiện đương nghiêm sức ở bốn mặt phải theo tấn sở mà phòng thủ, chuẩn bị và bắn đại bác vào trong thành.

"Lại thấy có phụ nữ và đồng ấu trèo thang ra khỏi thành đến 50 người, trong ấy cũng có kẻ đem cả tư trang, tiền bạc. Hỏi ra thì họ nói : hoặc nhà ở trong thành, hoặc vào thành buôn bán, nhân bị giặc đóng cửa thành nên không kịp chạy, đến nay bị quân giặc đuổi ra".

Vua dụ rằng : "Bọn giặc trong thành ngày càng cùng quẫn. Đối với những đàn bà, trẻ con ra hàng, lập tức theo tờ dụ trước, thả cho về quê thăm nhà, chớ để họ ở lại gần nơi tỉnh thành, hoặc đến xảy ra sự nọ, việc kia. Còn những đồ tư trang và tiền bạc đem theo của họ thì đều phải giao trả lại, cấm quân sĩ không được cướp đoạt của họ".

Thảo nghịch Tả tướng quân Tống Phước Lương, Tham tán Trần Văn Trí, quản lĩnh biền binh các vệ các đội hơn 1.000 người, chia ngồi hơn 20 chiếc thuyền Hải đạo và Ô, Lê từ Gia Định tiến đến An Giang, hội đồng với Tham tán Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân để đánh dẹp giặc Xiêm.

Trước đây, hai tỉnh An Giang và Hà Tiên bị thất thủ tin báo đến quân thứ, các Tướng quân và viên Tham tán có hội bàn, cho rằng tình hình ngoài biên rất khẩn yếu, nên cử một Tướng quân thân đem đại đội binh thuyền đi trấn áp. Phước Lương bèn cùng Văn Trí cùng đi và dâng sớ tâu lên vua biết.

Vua dụ các Tướng quân và Tham tán ở quân thứ Gia Định rằng : "Giặc Xiêm, là việc quan hệ trọng đại. Các ngươi phải lấy việc đó làm khẩn cấp và chuyên để ý vào sự biên phòng. Hiện nay phải tuân theo tờ chỉ dụ trước, lấy thêm 2.000 hương dõng, cấp cho tiền, lương, khí giới, rồi chia đi phòng ngự các tấn sở, chớ nên đắp thêm những núi đất vội, đợi khi giặc ngoài đã yên, rồi sau hợp lực đánh thành thì sẽ có thể hẹn ngày bắt được giặc. Nay Trường luỹ đã được mười phần kiên cố, chỉ nên lưu lại đó độ 4 hay 5 nghìn binh dõng đủ để khống chế hơi tàn của quân giặc, còn thì phái thêm cho ra mặt trận. Thí dụ cứ vài trăm quân tinh nhuệ, lại xen vào 7, 8 trăm hay một nghìn hương dõng, trước sau cốt đủ con số bốn, năm nghìn người, thì sự phòng ngự mới mong được đầy đủ mà nắm được phần thắng.

"Lại cũng ra lệnh cho Thái Công Triều chước lượng đem một số hương dõng gấp đi tòng chinh, để lực lượng quân hợp lại được hùng hậu. Lại phải chuẩn bị cho nhiều thứ đuốc hoả công và hết thảy những đồ hoả khí cùng đồ thuỷ chiến, phàm những thứ có thể thắng được quân địch thì đều mang đi. Với lực lượng ấy để đánh giặc, giặc tất phải thua và dễ thành công.

"Vả, binh cơ quý ở thần tốc, thế mà các Tướng quân và Tham tán các ngươi tiếp được tin báo đã 4 ngày, mới tiến quân, như vậy, thực là chậm trễ. Vậy truyền Chỉ sức lại cho rõ : từ nay nên chuẩn bị thuyền bè, khí giới, gạo, muối, thuốc, đạn, nhất nhất đều phải chỉnh tề đầy đủ, hễ tiếp được tin báo thì lập tức phái đi để cho kịp việc. Nay binh dõng do kinh sư và các tỉnh phái đi thuỷ lục đều đã khởi trình, tin rằng trung tuần tháng này sẽ đến quân thứ. Khi đến nơi, các ngươi nên lập tức chước lượng tình hình, nếu phải thẳng đến An Giang để đánh dẹp thì cứ phái đi cả. Nếu quân ta thắng được giặc trước thì cũng nên phái thêm năm sáu phần mười trong số lính mới để làm tăng thêm sinh lực. Ví bằng giặc Xiêm có do đường bộ đến quấy nhiễu thì phải để nhiều lính mới ở lại chặn đánh trên đường bộ, cốt sao làm hợp cơ nghi, chủ yếu là đánh giết đẩy lui được giặc Xiêm ra khỏi bờ cõi. Đó là công rất lớn của các Tướng quân, Tham tán cùng viên biền và binh dõng. Ta tất sẽ hậu ban tước thưởng, quyết không xẻn tiếc".

Vua lại dụ Tống Phước Lương, Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân và Trần Văn Trí rằng : "Các ngươi là bậc đại thần trong nước vốn quen việc quân, nay giao cho trọng trách đánh dẹp thì nên bày hết mưu mô, hăng hái giết giặc, mới có thể báo đáp xứng đáng. Vả giặc Xiêm xuất quân không có danh nghĩa, thấy lợi quên nghĩa bỏ tình giao hảo, gây lấy cừu thù. Trời và người càng tức giận, dân chúng đều căm thù. Huống chi quân nó không lấy gì làm nhiều, đường sá lại không thuộc, lương thực không đủ, khí giới không tinh, lại xen lẫn cả người Thanh và người Dao tiến thoái hỗn loạn, lại không quen thuỷ chiến, chẳng qua chúng chỉ nhân lúc sơ hở cất lẻn kéo vào, há có mưu dũng gì đâu. Nay chúng đã kéo sâu vào trọng địa, tất chỉ lăm lăm lấy sự cướp bóc làm đầu. Vậy các ngươi nên chọn lấy địa thế : hoặc xông lên trước mà đón đánh, khiến giặc không tiến được, rồi đem cánh quân mạnh và chiến thuyền khác mà đánh tập hậu, hoặc ngầm mai phục ở hai bên bờ sông nhỏ, đợi khi giặc đi qua, sẽ xông ra đánh giết, hoặc nhân lúc giặc lên bờ, cướp bắt đàn bà, con gái, thì xông ngay vào mà đánh, hoặc nhân lúc ban đêm, giặc đóng thuyền không phòng bị, thì lẻn tiến quân lên mà đánh, hoặc bày trận tiến lên dùng hoả khí để thắng địch, hoặc ngầm phục ở rừng rậm, dùng đại bác mà bắn.

"Kể ra, thuỷ chiến và hoả công đều là ngón sở trường hơn hết của nước ta, nay quân giặc lại chực đua hơn với ta, đó là con đường chúng sẽ thất bại. Các ngươi nên giữ kỉ luật cho nghiêm minh, thưởng phạt cho xác đáng, thì với quân mạnh và tướng tài, có thể hẹn ngày thắng trận được. Lại nên đo trí, lường sức, đáng đánh thì đánh, đáng giữ thì giữ. Đợi trong một tuần, Kinh binh như mây họp lại thì cái cơ vạn toàn tất thắng đã nắm ở ta, liền theo những phương lược trước, khéo lựa mà làm, sao cho một trận thành công thì sự tốt đẹp ấy đáng được khen thưởng vào bậc nhất. Các ngươi đã cố gắng, lại nên cố gắng thêm nữa".

Tham tán quân thứ An Giang là Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân đánh bại được giặc Xiêm ở Thuận Cảng (thuộc huyện Đông Xuyên).

Trước đây, giặc Xiêm đã xâm phạm tỉnh Châu Đốc, rồi theo sông Hậu Giang kéo ra Thuận Cảng, lập đồn bảo ở hai bên tả hữu bờ Thuận Cảng. Bọn Giảng đem quân đến, thì giặc kéo ra ngoài cửa Cảng hơn 100 chiếc binh thuyền vừa lớn vừa nhỏ để chống cự lại. Quân ta tiến đánh, bắn đại bác trúng ngay vào tướng tiên phong của giặc là Liêm Cầm Hiên, giặc bèn rút vào trong cảng. Đến canh tư đêm hôm ấy, bọn Giảng tung quân ra đánh úp, đến giờ Thìn [1] thì bắt đầu hạ được đồn giặc ở tả ngạn, thiêu huỷ được 15 chiếc thuyền của giặc và thu được súng ống khí giới rất nhiều. Còn đồn ở bên hữu ngạn, quân giặc chống giữ càng hăng. Bấy giờ vừa được hơn 300 biền binh ở Tiền phong Tả vệ do quân thứ Gia Định phái đến, bọn Giảng sai Phó vệ uý Nguyễn Văn Tình dẫn đội quân mới đến đổ bộ, rồi giao hẹn : hễ hạ được đồn giặc ấy thì thưởng 30 lạng bạc ; lại sai Đội trưởng đội Ngân sang quyền sai Suất đội là Phan Văn Thành đốc chiến Hà Tiên, Tuần phủ Trịnh Đường cũng đem binh thuyền lại tiếp ứng, liền hạ được đồn giặc, chém được 4 đầu giặc, đốt được 2 chiếc thuyền địch và thu được súng ống, khí giới cũng nhiều.

Trận này quân ta không đầy 1.000 người. Giặc đã thua chạy tập hợp các thuyền lớn đóng lại. Ngày đã về chiều, bọn Giảng bèn thu quân ở cửa cảng để ngăn chặn quân giặc, rồi theo lời hứa trước lấy bạc nhà nước ra thưởng cho Nguyễn Văn Tình để nêu gương khuyến khích, rồi báo tin thắng trận lên vua biết.

Ngày Tân hợi vua đương làm lễ tế Hợp hưởng[2], bỗng được tin báo từ An Giang đến, vua cả mừng, cho vời Thượng thư bộ Lễ là Phan Huy Thực và bảo rằng : "Nay gặp ngày lễ Hợp hưởng, lại được tin thắng trận này, thực là nhờ trời và ơn tổ phù hộ cho được nên thế". Vua bèn ngự ở điện Cần Chính, quay lại bảo Thượng thư bộ Binh là Trương Đăng Quế rằng : "Người Xiêm vào xâm lược, tưởng chúng có ngón gì trội để đánh nước người ta, nên ta cũng lo, nhưng nay quan quân mới đến An Giang, giao phong một trận, giặc liền thua chạy, thì chúng chẳng qua cũng chỉ là quân ô hợp có gì đáng lo đâu ?". Vua bèn hạ dụ rằng : "Lần này người Xiêm vào cướp, bọn Tham tán là Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân đem quân ra phòng ngự, khéo đốc suất và khích lệ các tướng sĩ, lấy ít thắng nhiều, quân ta mới giao phong lần đầu mà đã luôn được thắng trận, đủ làm thanh thế mở đầu cho đại quân ta. Vậy rất đáng khen thưởng.

"Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân đều tấn phong tước nam và đều thưởng cho mỗi người một đồng kim tiền Phi long hạng lớn, hai đồng kim tiền hạng nhỏ,

(1) Khoảng 8, 9 giờ sáng.

(2) Lễ hợp tế các tổ tiên.

một khẩu súng "mãnh dược diêm song cơ điểu sang" để biểu dương chiến công. Phó vệ uý là Nguyễn Văn Tình xung phong lên trước, đánh phá được đồn giặc, thật là hơn người ; vậy thưởng thụ cho làm Vệ uý và thưởng thêm cho một đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ. Còn ở các Quản vệ, Quản cơ đi trận ấy đều thưởng 5 đồng ngân tiền hạng lớn, Suất đội mỗi người 3 đồng. Trịnh Đường trước đây để thất thủ thành trì, đã bị cách lưu, nay biết ra sức làm việc để lập công, đổi cho giáng 4 cấp. Phan Văn Thành thưởng thụ làm Cai đội và trật Chánh ngũ phẩm. Các binh dõng được thưởng chung cho 2.000 quan tiền.

"Nay quân ta được liền mấy trận, khiến quân giặc đã sợ hết hồn, lại có Tướng quân Tống Phước Lương thân lĩnh đại đội binh thuyền tiến đến, chắc nay đã tề tựu hội quân cả rồi. Vậy nên nhân dịp quân oai đương lừng lẫy, hăng hái ruổi dài, để lần lượt thu phục lấy các tỉnh Châu Đốc, Hà Tiên rồi thẳng đến Nam Vang, đánh giết giặc Xiêm cho thật kịch liệt, khiến cho mảnh giáp không còn để bờ cõi được an ninh mãi mãi, thì ta sẽ không tiếc gì sự ban ơn để đền đáp công lao".

Vua lại dụ rằng : "Phàm những Ân kỵ uý và Thừa ân uý, đi tòng chinh mà tử trận, thì lệ cấp tử tuất Ân kỵ uý được như Suất đội ; Thừa ân uý được như Đội trưởng".

Vua dụ bộ Binh rằng : "Trước đây, vì biên thuỳ có động nên đã hạ Chỉ cho các tỉnh Bình Định và Phú Yên chiêu tập dân tráng đặt làm 5 vệ : Kiêu võ, Hoàn võ, Kham võ, Tương võ, Nghị võ, hạn đến ngày 15 tháng này, tiếp tục đi quân thứ Gia Định. Nay quan quân tiền đạo của bọn Trương Minh Giảng đánh nhau với giặc Xiêm, luôn ngày báo tin thắng trận. Lại đó, Kinh binh thuỷ lục cùng tiến. Chắc có thể hẹn ngày nên việc. Nhưng nghĩ : dân hạt này đương mùa canh tác, lại gần sang đầu xuân, bây giờ tin báo ngoài biên đã giãn, nên chuẩn cho thả họ về quê để làm ăn. Ở tỉnh Bình Định nếu không có đủ lính để sai phái, thì liệu lưu lại dăm ba trăm người. Còn Quản vệ do Kinh phái đi thì vẫn cứ lưu lại ở tỉnh để đợi chỉ. Các vệ hương dõng mới đặt ở các tỉnh Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quãng Ngãi đều bãi bỏ cả.

Quốc vương Chân Lạp là Nặc Chân đến tỉnh Vĩnh Long, bọn quan liêu thuộc hạ và dân chúng đi theo Nặc Chân có đến hơn 1.800 người, thuyền hơn 110 chiếc. Trước đây, giặc Nặc Chân chạy đến An Giang, nhiều lần xin đến trú ngụ ở Gia Định, nhưng các Tướng quân và Tham tán cho rằng tỉnh thành chưa hạ được, nên không cho. Kịp khi Nam Vang và Hà Tiên nối nhau thất thủ, An Giang mới phái thuộc viên ở tỉnh hộ tống bọn Nặc Chân sang Vĩnh Long. Khi đã đến Vĩnh Long bọn Bố chính Đoàn Khiêm Quang và Án sát Doãn Uẩn, mở tiệc thiết đãi ở dinh Đốc học có hỏi duyên cớ tại sao sợ hãi phải chạy. Chân đáp rằng : "Tháng trước, nghe tin quân Xiêm kéo đến liền phái biền binh đi phòng ngự. Sau đó tiếp được thư của nước Xiêm, đại lược nói sẽ đưa 2 em của Chân về, cho cùng nhau đoàn tụ, đồng

lòng đem nước đầu hàng nước Xiêm. Quân dân nghe tin ấy ai cũng giải thể, đám biền binh phái đi trước đây cũng đem nhau hàng giặc, thậm chí nhiều kẻ thân bộc thân tín cũng khuyên nên đầu hàng nước Xiêm. Nhưng Chân này tự nghĩ : đã lâu nay được nhờ đức lớn của Hoàng thượng ta che chở, vỗ về, nếu ở lại trong thành thì sợ bị người ta áp bức, nên phải chạy trốn trước. Nay người đi theo thì nhiều, lương thực thì thiếu, vậy ngước nhờ oai đức triều đình, đến đây để nương tựa". Bọn Khiêm Quang bèn cho an cư ở bến sông ngoài thành và cấp cho 100 quan tiền, 50 phương gạo, phái quân hộ vệ rồi đem việc tâu lên vua biết.

Vua dụ rằng : "Phiên vương chạy đến đây thuyền có hơn 100 chiếc, số người nhiều đến 1.800, trong đó há lại không có một kẻ hơi biết xấu hổ mà phấn kích hay sao ? Đoàn Khiêm Quang ! Bọn ngươi nên truyền chỉ cho Phiên vương chuyển sức cho bọn liêu thuộc nước Phiên, kẻ nào có lòng phấn phát dám làm tình nguyện tòng quân đánh giặc Xiêm, thì cho chọn lấy độ năm, sáu trăm người dũng cảm, cho họ tự dùng thuyền sẵn có của họ, hằng tháng cấp cho tiền và gạo rồi do tỉnh phái đi quân thứ để theo đi đánh dẹp. Nếu chúng một niềm nhút nhát thì cũng không nên cưỡng ép mà chọn ngay một nơi cho họ ở yên và quản thúc cho khéo, để khỏi xảy ra sự biến!".

Vua lại dụ bộ Lễ rằng : "Nước Chân Lạp vốn là nước Phiên thuộc của ta đã lâu và xưa nay vẫn một lòng kính thuận. Năm xưa nhân có giặc Xiêm, nên phải đến nương nhờ ở Gia Định, được đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng để ta che chở với lòng chí nhân, tư cấp một cách ưu hậu, lại sai tướng sĩ đưa về nước. Gần đây, nhờ ta mà được yên ổn vô sự, nên giữ việc cống hiến rất thành kính. Nay lại có sự biến cấp bách này. [Vua tôi Chân Lạp] lại dắt nhau chạy vào nhờ vả, lòng ta rất thương, đã sai các Tướng quân và Tham tán đem đại đội binh thuyền đi tiễu trừ giặc Xiêm, cốt sao cho bờ cõi được yên lặng. Ta lại nghĩ bọn vua Phiên và thần liêu đến đây nương nhờ ta để toàn tính mệnh, ăn tiêu hằng ngày đến gần 2.000 người, chỉ trông cậy vào kho của triều đình. Vậy, truyền dụ cho bọn Đoàn Khiêm Quang : lại chi ra 100 quan và 30 phương gạo để ban cấp cho Phiên vương chi dùng. Còn những thần liêu và tụng bộc người Phiên, thì trước hãy cấp cho mỗi người 1 quan tiền và 1 phương gạo, đợi sau này sự việc yên rồi, hộ tống về nước sẽ lại tặng thưởng thêm, để tỏ tấm lòng giúp nước nhỏ và thương kẻ bị tai nạn".

Dùng Hữu từ tế ty Miếu lang là Tôn Thất Hoá làm Tả từ tế Phó sứ.

Vua sai truyền dụ cho Hộ phủ Ninh Bình Lê Nguyên Hi và Án sát Nguyễn Bá Thản rằng : "Trước đây, Quách Tất Thúc ở Sơn Âm đã biết bỏ tối ra sáng, cải tà quy chính, triều đình đã ghi công một cách ưu hậu phong cho quan chức. Các con hắn là Tất Công và Tất Tại vào chầu tại Kinh, ta đã lần lượt gia ơn khen thưởng bổ thụ chức hàm và thưởng cho áo mặc. Họ Quách đời được hưởng ơn nước, ưu hậu biết là nhường nào ! Gần đây, họ Quách bị bọn thủ nghịch Lê Duy Lương lừa lọc

dụ dỗ gây ra sự việc, thực là do bọn chúng tự sa vào vòng tội vạ, lại làm luỵ đến cả ông cha ở nơi suối vàng ! Nay nghĩ : dân Man, Lạo còn ngu tối, ta cũng nên mở rộng cho họ tự đổi mới, khiến họ có một con đường quay đầu lại. Phàm những kẻ tội phạm đi trốn như Quách Tất Công, Quách Tất Tại và Quách Tất Tế trở xuống, nếu là thủ phạm lại bắt được thủ phạm, kẻ tòng phạm lại bắt được kẻ tòng phạm mà đem giải quan thì đều được rộng tha tội trước. Còn những kẻ tòng đảng mà bắt giải được những tên thủ phạm thì không những được miễn tội, lại còn có hậu thưởng nữa. Vả Quách Tất Công, Quách Tất Tại và Quách Tất Tế, nếu bắt hay chém được bọn yếu phạm, giải quan thì càng tốt, nếu không được, cũng cho bó mình về với triều đình, do tỉnh phái dẫn vào Kinh để lượng tình khoan thứ.

Còn một xã Sơn Âm và ba huyện Phụng Hoá, An Hoá, Lạc Thổ, những người Kinh hay người Thổ, trước đây, hoặc bị bọn giặc bắt ép, phải theo, chắc cũng vì cái thế bạo ngược bức bách, chứ không phải là bản tâm họ muốn. Thế mà những dân ấy, đã bị quan quân đánh giết một phen, như lửa thiêu đốt đồi núi : thực cũng đáng thương ! Nay ta cũng gia ơn rộng lớn, tha thứ cho hết. Từ nay nên an cư, lạc nghiệp, yên phận, giữ phép, để làm dân lương thiện trong cảnh thái bình mãi, không được manh tâm mưu đồ kia khác mà tự mang lấy tai vạ. Hễ kẻ nào bắt được những tên thủ phạm hay tòng phạm mà giải quan, thì tất được theo lệ trọng thưởng. Nếu kẻ nào cứ một niềm u mê, lại sinh thói cũ, để đến nỗi nhà vua phải cho quân đi đánh, cày sân phá tổ thì không bao giờ lại được nhờ ơn tha thứ, dẫu có hối lại cũng không kịp nữa. Các ngươi nên đem ý nghĩa quan trọng này truyền dụ cho họ đều biết".

Sai quan khoa đạo đi tuần tra các sở đàn miếu, được cấp cho bài ngà mới chế, có khắc 4 chữ "Khâm phái tuần tra".

Vua dụ Nội các rằng : "Đàn miếu là nơi tôn kính, ta rất lo rằng những kẻ thủ hộ lâu ngày sinh ra trễ biếng, nên phải cho xem xét, tỏ ý nghiêm chỉnh. Vậy bắt đầu kể từ tháng này, do viện Đô sát, mỗi tháng luân lưu một viên khoa đạo kính đến tuần tra các sở đàn miếu, nếu thấy kẻ coi việc, thừa hành không được hợp phép thì cứ thực tâu lên để trừng trị".

Tổng đốc Định - Yên là Đặng Văn Thiêm tâu nói : "Học đường của nha Đốc học trong tỉnh đặt ở huyện Mỹ Lộc, cho nên học sinh trong huyện đều theo học viên Đốc học cả, vì vậy trường Huấn đạo ở huyện Mỹ Lộc đặt ra cũng vô dụng". Vua bèn sai bớt đi.

Khai phục cho viên bị cách là Tôn Thất Lương làm Tư vụ ở Mộc thương và cho viên can phạm là Hoàng Quýnh làm Cửu phẩm thư lại ở bộ Lại. Bọn Lương đi miền Đông, gắng sức làm việc mới về, cho nên có mệnh lệnh này.

Tỉnh thành Hà Nội có hơn 70 phú hộ xin đem của nhà ra cứu tế cho những người nghèo đói. Tổng đốc Đoàn Văn Trường liền đem cấp phát cho những nhà cùng khổ, rồi sau mới tâu lên. Bộ Hộ hội nghị cho rằng, trước đây, các tỉnh ngoài Bắc Kỳ bị nước lụt làm hại, cho nên dân phần nhiều túng đói. Các nhà phú hộ ở tỉnh Hưng Yên biết theo lời dụ trước, bỏ ngay tiền của ra quyên, lòng chuộng nghĩa ấy, mới thực đáng khen. Còn như sau khi nạn lụt đã rút, lại kế đến vụ gặt mùa, thì lương ăn của dân đã được dần đủ, không khó khăn như ngày trước nữa, thế mà những nhà phú hộ kia đến bây giờ mới lục đục quyên giúp thì so với những người nghĩa dân ở Hưng Yên, sao khỏi có sự hơn kém khác nhau ? Nhưng chỉ nghĩ : bọn tiểu dân ở thôn quê lại có lòng vui làm điều thiện như thế, thì cũng nên lượng công gia thưởng. Vậy xin xét theo số quyên của kẻ nào khá nhiều thì chuẩn cho được miễn sự đi lính và phu phen tạp dịch, hoặc cấp cho mũ áo có thứ bậc. Còn số tiền từ 50 quan, thóc từ 30 hộc trở xuống, ít ỏi không mấy, thì do tỉnh tự biện : đặt tiệc khoản đãi và truyền chỉ khen thưởng. Nếu tỉnh thần làm không hợp phép thì truyền Chỉ quở ! Vua cho là phải.

Tướng nước Xiêm là Lạt Xà Lận và Chiêu Vàng Na (em A Nỗ) ở Vạn Tượng đem hơn 1.000 quân Man Xiêm vào xâm nhiễu các châu Tầm Bôn, Mang Bổng, Ba Lan, Làng Thìn ở phủ Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, bắt người, cướp của, dân đều sợ chạy, thự Tuần phủ Nguyễn Tú nghe tin báo lập tức phái ngay Phó quản cơ cơ Quảng Trị là Nguyễn Trọng và Quản cơ cơ Định man là Nguyễn Văn Vân đem 300 quân tiến đánh. Việc đó lên đến vua.

Vua dụ bộ Binh rằng : "Bọn giặc Xiêm này chẳng qua chỉ hơn một trăm mười người xúi xiểm các quân man vào quấy nhiễu ở biên cảnh, đó chỉ là ý chúng muốn phân tán binh lực của ta mà thôi. Chúng không nghĩ rằng với một số quân Man Xiêm như thế, làm được việc gì, đi sâu vào nơi hiểm yếu, thì chỉ tự rước lấy nạn diệt vong. Huống chi năm trước, chúng đã vào quấy nhiễu châu Ba Lan, thoạt nghe quân ta kéo đến, đã vội tháo thân chạy trước. Gương trước còn đó, nay lại dám càn rỡ gây hấn ! Ta nên lập tức tiễu trừ để yên bờ cõi. Nhưng chỉ vì số quân tỉnh phái đi còn ít, chưa được đắc lực lắm, vậy nên phái thêm một vệ Tượng quân ở Kinh sư giao cho Vệ uý Lê Văn Thuỵ đem ra và một vệ quân Khinh kỵ giao cho Vệ uý Phạm Phi, quản lĩnh cả 300 quân ở các vệ Kinh tượng và viện Thượng tứ, đem theo súng thần công, súng quá sơn, súng du sơn, các hạng đại bác cộng 16 cỗ, thuốc đạn mỗi hạng đều 100 phát, cấp tốc đi Quảng Trị vát lấy voi trận, hiệp cùng Án sát Hồ Hữu Thẩm tiến đánh. Mọi cơ sự trong quân phải bàn bạc xác đáng mà làm".

Lại sai Nguyễn Tú trước hãy gọi gấp lấy thổ binh ở các châu, mỗi châu dăm bảy trăm người, để đón quan quân, theo đi bắt giặc. Lại gọi thêm 500 hương dõng trong tỉnh, dồn thành từng đội, mỗi đội đều chọn lấy một người mẫn cán cho đứng

đầu, cấp văn bằng làm Ngoại uỷ suất đội rồi trích lấy một Quản cơ hoặc một Thành thủ uý để đem họ tiếp tục đi, vâng lệnh bọn Lê Văn Thuỵ sai phái. Còn thuế thân bọn hương dõng năm nay đều cho miễn cả. Và trong khi hành quân, lặn lội trong sơn lam chướng khí, nên điều vài ba y sinh ở tỉnh và chuẩn bị thuốc thang, cho nhiều, đem đi để điều trị trong quân thứ.

Tha tội cho những phạm viên là Hồ Hựu, Nguyễn Văn Phượng, Phạm Phúc Thiệu, nhưng phát vãng đi quân thứ Cam Lộ. Hoàng Công Tài, Nguyễn Công Thiện phát vãng đi quân thứ An Giang, đều cho đi tòng chinh gắng sức lập công chuộc tội.

Vua truyền chỉ dụ thự Bố chính Nguyễn Đình Tân và Án sát Vũ Đĩnh ở Nghệ An rằng : "Hạt các ngươi trước đây có tin do thám báo rằng người Xiêm âm mưu dụ dỗ thổ mán gây loạn, dẫu chưa mười phần đích xác nhưng cũng nên để ý phòng bị trước, vậy các ngươi phải chước lượng tình hình : nếu ở tỉnh đã đủ quân phòng thủ rồi thì phái ngay một Quản vệ và 200 quân kéo đến Trấn Ninh, 2 Suất đội và 100 quân kéo đến Trấn Tĩnh, chia ra đóng đồn để trấn áp quân địch. Lại trích lấy những số tù phạm phát phối ở tỉnh mà quê ở các tỉnh từ Quảng Bình trở vào Nam, tháo bỏ xiềng xích, cấp cho khí giới, rồi giao cho quan quân đốc suất đem đi để chúng gắng sức làm việc, chuộc tội. Nếu số binh có ít, không đủ phái đi, thì liệu xem nên gọi hạng binh dõng nào, rồi lập tức tâu lên, đợi chỉ thi hành".

Định lại khoá lệ [1] về chức danh Đội trưởng và Ngoại uỷ đội trưởng thuộc các vệ, cơ, đội ở trong Kinh và ngoài các tỉnh.

Trước đây, vua bảo bộ Binh : "Theo lệ trước, mỗi đội đã có một Suất đội, lại 4 Suất thập, một Thư lại, như vậy số viên chức rất cồng kềnh. Nay nên bàn định lại : mỗi đội đặt một Suất đội, và đặt thêm 2 Đội trưởng cùng 2 Ngoại uỷ đội trưởng, để giúp việc. Nếu gặp có việc sai phái toàn đội, thì Suất đội quản lĩnh đem đi ; nếu việc sai chỉ cần lấy vài, ba chục người, thì Đội trưởng và Ngoại uỷ đội trưởng quản lĩnh mang đi. Suất đội được thực thụ phẩm hàm, Đội trưởng và Ngoại uỷ đội trưởng thì do người cai quản hay địa phương cấp văn bằng cho, cứ 6 năm một khóa, tâu lên để xin thực thụ. Nếu còn khuyết Suất đội thì lấy Đội trưởng hay Ngoại uỷ đội trưởng thay vào, còn Suất thập và Thư lại đặt trước, nay đều rút bỏ đi".

Đến đây, lời bàn của bộ Binh dâng lên, cho rằng các đội binh trong các vệ, các cơ, các đội ở Kinh hay ở các tỉnh, có đội 50 người, có đội 60 người và có đội đến hơn 100 người. Vậy xin : phàm đội có từ 60 người trở xuống thì đặt 1 Suất đội, Đội trưởng và 2 Ngoại uỷ đội trưởng. Duy các đội thuộc dinh Vũ lâm, mỗi đội hơn 100 người thì xin đặt một Suất đội, 4 Đội trưởng và 4 Ngoại uỷ đội trưởng.

---

(1) *Khóa lệ* : thể lệ sát hạch để thăng chức.

Còn như khoá lệ, xin vẫn theo như trước : hạng giản binh thì lấy những năm dần, tỵ, thân, hợi làm từng khoá, hạng mộ binh thì lấy những năm tý, mão, ngọ, dậu làm từng khoá. Đến khóa kỳ, thì thực thụ Đội trưởng được thăng thụ Chánh đội trưởng, lại 6 năm nữa, thăng thụ ngạch ngoại Cai đội ; những Ngoại uỷ đội trưởng đến khóa cũng được thực thụ Đội trưởng, lại 6 năm nữa, thăng thụ ngạch ngoại Cai đội. Nếu đến khoá kỳ giản binh trong đội thiếu 9 người, mộ binh thiếu 4 người trở xuống thì cho được dự khoá, nếu giản binh thiếu 10 người, mộ binh thiếu 5 người trở lên thì không được dự. Dinh Vũ lâm, thiếu từ 19 người trở xuống, cũng cho dự khoá, nếu thiếu từ 20 người trở lên thì không cho dự khoá.

(1 - *Năm trước, đã dự khoá lệ* : Dinh Vũ lâm Tả dực, Hữu dực có 10 vệ mỗi vệ có 5 Suất đội. Bốn dinh Thần cơ, Tiền phong, Long võ, Hổ oai mỗi dinh có 5 vệ, mỗi vệ có 10 đội ; duy Hậu vệ dinh Thần cơ chỉ có 8 đội, vệ Nội thuỷ có 10 đội, quân Thần sách 5 dinh, Ban trực 5 vệ, mỗi vệ có 10 đội. Hai vệ Nhất, Nhị, thuộc Trung bảo Trung quân mỗi vệ 10 đội, Trung sai 3 đội. Hai vệ Nhất, Nhị thuộc Tiền bảo Tiền quân mỗi vệ 10 đội, Tiền sai 2 đội. Hai vệ Nhất, Nhị thuộc Tả bảo Tả quân, mỗi vệ 10 đội, Tả sai 5 đội. Hai vệ Nhất, Nhị thuộc Hữu bảo Hữu quân, mỗi vệ 10 đội, Hữu sai 3 đội. Hai vệ Nhất, Nhị, thuộc Hậu bảo Hậu quân mỗi vệ 10 đội, Hậu sai 4 đội. Thuỷ quân có 5 vệ, mỗi vệ 10 đội.

Các dực : Dực uy, Dực tín, Dực thắng và Dực thành, mỗi dực 3 đội ; Dực dũng, Dực trang, Dực hùng, mỗi dực có 1 đội.

Các sai : Tân sai 3 đội, Ứng sai 1 đội, Hùng sai 4 đội.

Sáu kiên : Kiên vĩnh, Kiên thịnh, Kiên hoà, Kiên võ, Kiên tín, Kiên mỹ, mỗi Kiên 2 đội.

Tỉnh Quảng Ngãi, cơ Tĩnh man nhất 6 đội, còn 5 cơ : Nhị, Tam, Tứ, Ngũ, Lục, mỗi cơ 8 đội. Thuỷ cơ 10 đội.

Tỉnh Bình Định, cơ Định dũng có 10 đội.

Tỉnh Phú Yên, Thuỷ cơ có 3 đội.

Tỉnh Khánh Hoà, cơ Hoà thắng có 8 đội, Thuỷ cơ có 4 đội.

Tỉnh Bình Thuận, cơ Thuận nghĩa tả có 10 đội, cơ Thuận nghĩa hữu có 8 đội, Thuỷ cơ có 5 đội.

Tỉnh Gia Định, 2 cơ Gia tiệp tả, hữu và Gia An thuỷ cơ, mỗi cơ có 10 đội.

Tỉnh Biên Hoà, cơ Biên hùng có 10 đội.

Tỉnh Vĩnh Long, 2 cơ Vĩnh bảo tả, hữu và Thuỷ cơ, mỗi cơ có 10 đội.

Tỉnh Định Tường, cơ Định uy và Thuỷ cơ, mỗi cơ có 10 đội.

Tỉnh An Giang, cơ An bình và Thuỷ cơ, mỗi cơ có 10 đội.

Tỉnh Hà Tiên, cơ Hà điện có 2 đội.

Tỉnh Nghệ An, cơ Trung thuỷ có 10 đội. Bốn vệ Tuyển phong tiền, Phấn võ, Trung võ, Trang võ thuộc Thần sách Tiền dinh, 4 vệ Tuyển phong tả, Định võ, Nghiêm võ, Diệu võ thuộc Thần sách Tả dinh, 2 vệ Cường võ và Trang võ thuộc Thần sách Hậu dinh, mỗi vệ có 10 đội.

Tỉnh Hà Tĩnh, 4 vệ Uy võ, Dương võ, Toàn võ, Minh võ thuộc Thần sách Trung dinh, mỗi vệ có 10 đội.

Tỉnh Thanh Hoa, cơ Tả thuỷ có 9 đội, 4 vệ Tuyển phong hữu, Nghĩa võ, Túc võ và Cộng võ thuộc Thần sách Hữu dinh, 2 vệ Tuyển phong hậu và Quảng võ thuộc Thần sách Hậu dinh, mỗi vệ có 10 đội.

Tỉnh Hà Nội, 10 cơ Ngũ chấn, Ngũ định thuộc Trung quân và Thuỷ cơ, mỗi cơ có 10 đội.

Tỉnh Ninh Bình, 2 cơ Tiền và Tả, mỗi cơ có 10 đội.

Tỉnh Nam Định, 10 cơ Ngũ kính, Ngũ tiệp thuộc Tiền quân và 3 cơ Trung, Tả, Hữu thuộc Thuỷ sư mỗi cơ có 10 đội.

Tỉnh Hải Dương, 10 cơ Ngũ kiên, Ngũ nhuệ thuộc Tả quân và 2 cơ Tả, Hữu thuộc Thuỷ sư mỗi cơ có 10 đội.

Tỉnh Sơn Tây, 10 cơ Ngũ hùng, Ngũ dũng thuộc Hữu quân, mỗi cơ có 10 đội.

Tỉnh Bắc Ninh, 10 cơ Ngũ uy, Ngũ thắng thuộc Hậu quân mỗi cơ có 10 đội. Từ đây trở lên Tiền vệ, Tả vệ thuộc dinh Thần cơ, Tiền vệ, Tả vệ thuộc dinh Long võ và Tả vệ thuộc dinh Hổ oai, cộng 5 vệ đều là triệu mộ [1] Tiền vệ dinh Hổ oai là toàn trừ [2] còn thì đều là giản điểm [3].

2 - *Trước chưa dự khóa lệ nay mới gia nhập* : 3 vệ Kinh tượng nhất, nhị, tam, mỗi vệ 10 đội. Viện Thượng tứ, vệ Kiêu kỵ có 5 đội, vệ Phi kỵ có 8 đội, vệ Khinh kỵ có 9 đội (*giản điểm*).

3 - *Y theo năm trước không dự khóa lệ* : Viện Thượng trà, 4 đội Ngân sang, đội Kim sang, đội Thượng thiện, đội Lý thiện và các ty (*triệu mộ*). Ba đội thuộc thự Hoà thanh (một đội *giản điểm*, 2 đội *triệu mộ*). Ba đội thự Thanh bình và đội Tài hoa (*triệu mộ*). Bốn đội Giáo dưỡng (con các quan võ). Hai ty Từ tế tả, hữu (Tôn thất và người huyện Tống Sơn). Hai vệ Hộ lăng trung, tiền, mỗi vệ có 10 đội, Trung vệ (*toàn trừ*), Tiền vệ (*triệu mộ*). Vệ Võng thành có 10 đội (*toàn trừ*). Hộ thành có

---

(1) *Triệu mộ* (hoặc chiêu mộ) : hạng người ứng mộ mà đi lính.

(2) *Toàn trừ* : được miễn trừ tất cả.

(3) *Giản điểm* : hạng người đến tuổi đi lính do thể lệ tuyển duyệt, được lựa làm binh.

4 đội (3 đội *giản điểm*, 1 đội *triệu mộ*). Cơ Kiên chu có 10 đội, Thiên chu có 2 đội (*toàn trừ*). Dực cương có 3 đội, Dực định có 3 đội (*triệu mộ*). Vệ Dực bảo có 10 vệ đội (3 đội *toàn trừ*, 7 đội *triệu mộ*).

Dực trấn, Dực thịnh, Dực vĩnh, Dực mỹ, Dực hoà thuộc các phủ đệ của các hoàng tử, tước công mỗi dực có 4 đội, thuộc binh có 5 đội (*triệu mộ*). Đội thuộc binh trong phủ quận vương Thiệu hoá (*lưu ngạch*). Hai đội Hữu, Vũ, đội Tín sai, đội Lượng võ, đội Trực võ thuộc phủ đệ các thân công (*lưu điểm*). Ba đội Diệu võ, 3 đội Sách cần, 3 đội Thắng sai, 4 đội Đẳng võ (*lưu điểm*). Bẩy đội thuộc binh (*triệu mộ*). Thuộc binh của Thái bình hầu, thuộc binh của Phúc long hầu, 11 đội Thường ban trong phủ đệ của các công chúa (*triệu mộ*). Bốn đội lính phủ Thừa Thiên (*giản điểm*). Đội Tể sinh (*triệu mộ*), 3 đội Thuận an thuộc Hưng bình và Du mộc (*toàn trừ*).

Tỉnh Quảng Nam, 4 đội cơ Nam tráng (*giản điểm*). Mười đội cơ Quảng Nam, 2 đội cơ Điện hải, đội Pháo thủ và đệ tứ đội thự Thanh bình (*triệu mộ*). Hai đội Thanh khê và Hà khê (*toàn trừ*). Năm đội cơ Nam tượng (*triệu mộ*). Hai đội Quy nghĩa do tù phạm được dồn bổ.

Tỉnh Quảng Ngãi, 3 đội cơ Tráng nghĩa (*giản điểm*). Đội Pháo thủ và đệ ngũ đội thự Thanh bình (*triệu mộ*). Tám đội cơ Quảng ngãi, 2 đội cơ Nghĩa tượng (*triệu mộ*).

Tỉnh Bình Định, 5 đội cơ Định tráng (*giản điểm*). Mười đội cơ Bình Định, đội Pháo thủ. Bốn đội cơ Định tượng (*triệu mộ*), 2 đội Bình, Thiện (*do tù phạm được dồn bổ*).

Tỉnh Phú Yên, 3 đội cơ Phú tráng (*giản điểm*). Một đội cơ Phú tượng, 4 đội cơ Phú Yên và đội Pháo thủ (*triệu mộ*).

Tỉnh Khánh Hoà, 3 đội cơ Hoà tráng (*giản điểm*). Hai đội cơ Khánh Hoà, 1 đội cơ Hoà tượng, 3 đội pháo thủ (*triệu mộ*). Ba đội Hoà thiện (*do tù phạm được dồn bổ*).

Tỉnh Bình Thuận, 3 đội cơ Thuận tráng (*giản điểm*). Hai đội cơ Bình Thuận và đội Pháo thủ (*triệu mộ*). Hai đội thuộc binh (*do tù phạm được dồn bổ*).

Tỉnh Gia Định, 4 cơ Gia dũng, Tiền, Hậu, Tả, Hữu, cơ Gia võ, cơ Gia Định, mỗi cơ có 10 đội, cơ Gia thuận và Tượng cơ, mỗi cơ có 6 đội. Ba đội Pháo thủ, 2 đội nguyên Giáo dưỡng (*triệu mộ*). Hai đội Hồi lương và đội An lương (*do tù phạm được dồn bổ*).

Tỉnh Biên Hoà có 2 cơ Biên sai tả, hữu. Cơ Biên Hoà và Thuỷ cơ, mỗi cơ có 10 đội. Hai đội Tượng cơ và đội Pháo thủ (*triệu mộ*). Hai đội Hồi lương (*do tù phạm được dồn bổ*).

Tỉnh Vĩnh Long có 3 cơ Vĩnh uy trung, tả, hữu, 2 cơ Vĩnh nhuệ tả, hữu, mỗi cơ có 10 đội. Năm đội cơ Vĩnh hoá, đội Pháo thủ, đội Long nghị và 3 đội Trấn binh (*triệu mộ*). Hai đội Hồi lương và 2 đội Vĩnh lương (*do tù phạm được dồn bổ*).

Tỉnh Định Tường, 3 cơ Định thắng trung, tả, hữu, mỗi cơ có 10 đội, đội Pháo thủ, 1 đội cơ Tường tráng và đội Tường võ (*triệu mộ*). Hai đội Hồi lương (*do tù phạm được dồn bổ*).

Tỉnh An Giang, 4 cơ An nghị tiền, tả, hữu, hậu, cơ An Giang, cơ An viễn mỗi cơ có 10 đội và 2 đội Pháo thủ (*triệu mộ*). Hai đội Hồi lương (*do tù phạm được dồn bổ*).

Tỉnh Hà Tiên, 8 đội cơ Hà phú, cơ Hà Tiên và Thuỷ cơ, mỗi cơ có 10 đội (*triệu mộ*), đội Biên lương (*do tù phạm được dồn bổ*).

Tỉnh Quảng Trị, 3 đội cơ Trị tráng (*giản điểm*), 1 đội cơ Trị tượng, 5 đội cơ Quảng Trị, đội Pháo thủ (*triệu mộ*), 10 đội cơ Định man (*do tù phạm* và *toàn trừ được dồn bổ*).

Tỉnh Quảng Bình, 4 đội cơ Bình tráng, 5 đội cơ Tuấn thành (*giản điểm*). Hai đội cơ Quảng tượng, 2 đội Pháo thủ, 3 đội cơ Quảng Bình (*triệu mộ*).

Tỉnh Nghệ An, 5 đội cơ An vũ, đội Pháo thủ (*giản điểm*). Ba đội cơ An tượng, đội thứ 6 thự Thanh bình và đội Thông ngôn (*triệu mộ*). Hai đội cơ Trấn an (nguyên là các đội ở Phú thuận và đều (*do tù phạm được dồn bổ*). Ba đội 2 cơ An thuận) *do tù phạm và triệu mộ dồn bổ*). Ba đội An thiện (*do tù phạm được dồn bổ*), 9 người vệ Kiến oai (*lưu ngạch*).

Tỉnh Hà Tĩnh, đội Tĩnh kiên (*giản điểm*), 2 đội cơ Hà Tĩnh, 1 đội cơ Tĩnh tượng và đội thuộc binh (*triệu mộ*).

Tỉnh Thanh Hoa, đội Pháo thủ (*giản điểm*). Hai đội cơ Hoa tượng, đội thứ 7 thự Thanh bình, đội Thuộc binh và đội Thanh Hoa (*triệu mộ*). Hai đội Thiên thiện (*do tù phạm được dồn bổ*).

Tỉnh Hà Nội 10 đội cơ Hà thành (*giản điểm*), 2 đội Pháo thủ (1 đội *triệu mộ* 1 đội *giản điểm*). Ba cơ : Thiện võ, Nghiêm dũng và Hà Nội, mỗi cơ có 10 đội. Một đội Tuần thành, 3 đội Hoài an, 3 đội Tượng cơ và đội Lạc hoá (*triệu mộ*).

Tỉnh Ninh Bình, 3 đội Hữu cơ, 2 đội Hậu cơ, 1 đội cơ Ninh tượng và đội Pháo thủ (*triệu mộ*).

Tỉnh Nam Định, 3 cơ Tráng oai, Lạc dũng và Nam Định, mỗi cơ có 10 đội, 3 đội Tượng cơ, 2 đội Pháo thủ và đội Tuần thành (*triệu mộ*), đội Hướng thiện (*do tù phạm được dồn bổ*).

Tỉnh Hưng Yên, 10 đội cơ Hưng Yên (*triệu mộ*).

Tỉnh Hải Dương, 2 cơ Chánh võ và Hải Dương, mỗi cơ có 10 đội, đội Pháo thủ và 3 đội Tượng cơ (*triệu mộ*).

Tỉnh Quảng Yên, 2 đội cơ Quảng hùng (*giản điểm*). Ba đội cơ Quảng Yên (*triệu mộ*), 3 đội cơ Quảng Yên (*triệu mộ*).

Tỉnh Sơn Tây, 2 cơ Võ dũng và Sơn Tây, mỗi cơ có 10 đội, 3 đội Tượng cơ, đội Pháo thủ và đội Tuần thành (*triệu mộ*), 4 đội Tòng thiện (*do tù phạm được dồn bổ*).

Tỉnh Hưng Hoá, 3 đội cơ Hưng hùng (*giản điểm*). Năm đội cơ Hưng Hoá (*triệu mộ*).

Tỉnh Tuyên Quang, 3 đội cơ Tuyên hùng (*giản điểm*). Năm đội cơ Tuyên Quang và đội Tuần thành (*triệu mộ*).

Tỉnh Bắc Ninh, 2 cơ Cự oai và Bắc thuận, mỗi cơ có 10 đội. Bốn đội cơ Bắc Ninh, 3 đội Tượng cơ, và đội Pháo thủ (*triệu mộ*).

Tỉnh Thái Nguyên, 9 đội cơ Thái hùng (*giản điểm*). Bảy đội cơ Thái Nguyên (*triệu mộ*).

Tỉnh Lạng Sơn, 9 đội cơ Lạng hùng (*giản điểm*). Bốn đội cơ Lạng Sơn, 10 đội cơ Hiệu thuận (*triệu mộ*).

Tỉnh Cao Bằng, 10 đội cơ Cao hùng (*giản điểm*). Bốn đội cơ Cao Bằng (*triệu mộ*).

Lại về việc phân xử binh lính đào ngũ : trước kia, mỗi đội có 4 thập, hoặc 8 thập, không đều, nhưng cứ lấy số lính đi trốn và thiếu trong thập mà tính để khép tội. Nay đã đặt lại Đội trưởng và Ngoại uỷ đội trưởng, mà bỏ bớt Suất thập, cũng xin châm chước lệ trước để thi hành cho được chu đáo. (Phàm giản binh trong đội mà trốn đến 6 người, thì Đội trưởng và Ngoại uỷ đội trưởng mỗi người đều phải phạt 20 roi, Suất đội phải phạt 10 roi, cứ mỗi 3 người trốn thì tăng tội lên một bậc. Dinh Vũ lâm, hàng đội mà trốn đến 12 ngươi thì Đội trưởng và Ngoại uỷ đội trưởng mỗi người phải phạt 20 roi, Suất đội phải phạt 10 roi, cứ thêm mỗi 6 người trốn thì lại tăng tội lên một bậc. Hàng vệ mà trốn đến 60 người thì Quản vệ phải phạt 20 roi, cứ thêm mỗi 30 người trốn thì lại tăng tội lên một bậc và tội chỉ phạt đến 100 trượng. Mộ binh hàng đội mà trốn đến 10 người thì Đội trưởng và Ngoại uỷ đội trưởng mỗi người phải phạt 20 roi, Suất đội phạt 10 roi, cứ thêm mỗi 5 người trốn thì lại tăng tội lên một bậc và tội chỉ phạt đến 80 trượng. Hàng vệ mà trốn đến 100 người thì Quản vệ phải phạt 20 roi, cứ thêm mỗi 50 người trốn thì lại tăng tội lên một bậc và tội chỉ phạt đến 100 trượng. Phàm khi đã bị xử phạt như thế, Đội trưởng và Ngoại uỷ đội trưởng thì phải đánh ngay, còn Quản vệ và Suất đội thì được chiếu lệ giáng phạt).

Vua chuẩn y lời bàn ấy. Sau đó, bề tôi bộ Binh lại tâu : "Suất thập, nay đã rút bỏ đi, phàm có việc gì sai phái đến toàn tội, thì xin phái cả Suất đội và Đội trưởng

với Ngoại uỷ đội trưởng cùng làm. Nếu chỉ phái 25 người thì 1 Đội trưởng và 1 Ngoại uỷ đội trưởng cùng quản lĩnh đem đi, ngoài ra cứ lấy đó mà suy ra.

"Lại nữa, hạng mộ binh, xin cứ theo số nhiều, ít hiện có mà chước lượng đặt ra. Thí dụ : từ 40 người trở lên, thì chiếu theo lệ đặt 2 Đội trưởng và 2 Ngoại uỷ đội trưởng ; từ 30 đến 39 người thì đặt 2 Đội trưởng và 1 Ngoại uỷ đội trưởng ; từ 20 đến 29 người, thì đặt 1 Đội trưởng và 1 Ngoại uỷ đội trưởng, từ 19 người trở xuống thì chỉ đặt 1 Đội trưởng, đợi khi mộ đủ số lính sẽ lại thi hành như lệ định". Vua y theo.

Cho Kiến An công Đài : về số lương thân công bị phạt một năm, nay chia làm 2 năm, mỗi năm chiết trừ một nửa cấp cho một nửa để chi dùng. (Trước đây, Đài vì khinh suất sai người thuộc hạ trong phủ ra ngoài sinh sự, nên bị phạt).

Lãnh binh Quảng Trị Nguyễn Văn Nghị vì già yếu về hưu. Cải bổ Lãnh binh Quảng Nam Nguyễn Cửu Đức làm Lãnh binh Quảng Trị.

Tỉnh Sơn Tây có bọn thổ phỉ hơn 1.000 tên, ẩn hiện ở huyện hạt Yên Lạc và Lập Thạch. Tỉnh phái quan quân đi dẹp, bọn giặc lại quay sang miền rừng Bình Tuyền tỉnh Thái Nguyên ở bên cạnh mà đi. Bọn quan tỉnh là Đỗ Huy Cảnh đem việc tâu lên.

Vua dụ rằng : "Địa hạt các ngươi có một vài bọn giặc sổng, thường thường thừa cơ lén lút ló ra. Một khi quan quân kéo đến thì lập tức tản đi. Chúng thường cho thế là đắc sách. Các ngươi có trọng trách ở địa phương, nên tìm nhiều phương pháp, nghiêm đốc các bộ biền hết sức bắt giặc, hoặc dụ giặc bắt chém nhau mà ra đầu thú, cốt sao bắt được tên đầu sỏ đến làm án để trừng trị".

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN CXVI*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quý Tỵ, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], mùa đông tháng 12, giặc Xiêm xâm đất Trấn Tĩnh thuộc Nghệ An, lại đưa thư sang Trấn Ninh đòi lại những dân Vạn Tượng còn sót. Bọn Bố chính, Án sát là Nguyễn Đình Tân và Vũ Đĩnh được tin báo, liền bàn uỷ Lãnh binh Nguyễn Văn Tạo đem 300 biền binh đi Trấn Tĩnh và kiêm lĩnh cả số quan quân phái đi trước để tuỳ cơ đánh dẹp. Lại phái Phó vệ uý vệ Tráng võ là Tống Phước Minh đem 300 quân đi Trấn Ninh phòng bị, rồi đem việc tâu lên.

Vua phê rằng : "Kẻ kia chẳng qua xa dương thanh thế để chuyên nhằm vào việc Chân Lạp đó thôi. Trước đây quân thứ An Giang đã thắng trận ; hiện nay lại được toàn thắng, như vậy, việc nước ta đã êm rồi, giặc Xiêm lại còn làm gì được nữa ? Các ngươi đã phái quân đi phòng thủ ngoài biên là được rồi !".

Vua dụ Nội các rằng : "Trước đây, vì thổ phỉ ở Lạng Sơn và Cao Bằng đã dẹp, nên đã dụ sai Tổng thống Tạ Quang Cự và Tham tán Vũ Văn Từ hát khúc khải hoàn, rút quân về. Nhưng gần đây lại tiếp tin biên báo của Nghệ An, nên truyền dụ cho Tạ Quang Cự : nếu về đến Nghệ An thì lưu lại ngay ở tỉnh mà tuỳ nghi điều khiển, đợi trong một tuần, việc biên cảnh được yên sẽ về Kinh yết kiến. Còn Vũ Văn Từ thì cho do đường trạm, về Kinh trước".

Bấy giờ vừa lúc Tạ Quang Cự có sớ tâu nói : "Tham tán Vũ Văn Từ tiến đến châu Thông Nông giáp đầu Bảo Lạc, dò các thổ dân thì họ đều nói : đạo quân Tuyên Quang tiến phá Ngọc Mạo, giặc Vân cạo trọc đầu, lẩn trốn. Sau đó, quan quân rút đi thì Vân lại chiêu tập bọn người Triều Châu nhà Thanh, độ 7, 8 trăm

người, lại kéo về Ngọc Mạo, rồi lại chia đảng, chiếm cứ Mật Lũng, Du Lũng thủ hiểm. Vậy xin hãy lưu lại ở thành Cao Bằng để trấn áp, khiến cho Vũ Văn Từ chuyên sức về việc tiễu phỉ. Độ một tuần, sự việc dần yên, sẽ lập tức theo lệnh rút quân về".

Vua dụ rằng : "Tên tướng giặc Nông Văn Vân đã bị quan quân đánh tan, phải cạo đầu trốn thoát, lại còn dám học tập bọn vô lại còn sót, mưu đồ chống lại. Vậy chuẩn cho Tạ Quang Cự hãy tạm lưu lại Cao Bằng, rồi nên phái thêm biền binh theo Vũ Văn Từ đi bắt giặc, để làm cho mạnh thanh thế. Nếu một mình Vũ Văn Từ khó làm nổi thì lập tức phái thống lĩnh đại binh tiếp đến, cốt sao san sào huyệt của giặc thành bình địa, nếu bắt hay chém được Nông Văn Vân thì càng tốt, còn nếu nó sợ oai quân ta mà lại trốn trước thì cũng đừng nên khắp núi rừng lùng thú dữ, mà lập tức nên cùng Vũ Văn Từ lên đường rút quân khải hoàn".

Hạ lệnh cho Bắc Ninh tải 300 phương muối trắng ở kho tỉnh lên trữ tại Lạng Sơn, rồi trích lấy 1.000 phương tải sang Cao Bằng.

Án sát Cao Bằng Trương Sĩ Quản tâu rằng : "Tỉnh thành tuy đã thu phục, nhưng tên nghịch Cận và nghịch Huyền cùng với nghịch Vân ở giáp giới còn chưa bắt được. Thiết tưởng : sau khi đại binh rút về, thành trì chưa được vững bền, quân nhu lại thiếu thốn, một khi tro tàn giặc giã lại nhen, thì dân Man, Lạo chưa chắc đã yên tĩnh. Vậy xin chuẩn cho lính dinh Thần sách và quân các tỉnh hơn 1.000 người lưu lại, đợi thự Bố chính Hoàng Văn Tú đến tỉnh lỵ sở liền cùng Lãnh binh Nguyễn Văn Thuận đem đi thẳng đến đánh phá Mật Lũng và Du Lũng thuộc Bảo Lạc, để lùng bắt bọn tướng giặc, ngõ hầu địa phương mới giữ được yên ổn lâu dài".

Vua dụ rằng : "Đã có chiếu chỉ cho Tổng thống Tạ Quang Cự lưu lại ở tỉnh ngươi, trong mươi ngày tuỳ tiện bắt giặc. Ngươi nên phủ dụ nhân dân lo chứa lương thực, cốt sao có thể tự cường, bất tất phải vội xin đem binh đi, chỉ nói suông không ích gì.

"Lại vì các súng đại bác ở Cao Bằng bị thất lạc rất nhiều. Lại sai Tạ Quang Cự trong khi rút quân phải trích ra lưu lại súng thần công và súng quá sơn, mỗi thứ 20 cỗ kèm theo đạn dược để giữ tỉnh thành. Lại sai Tuần phủ Lạng - Bình là Lê Đạo Quảng bàn cùng Bố chính Cao Bằng cho mua gang vụn để đúc súng Hồng y đại bác, đường kính lòng súng rộng trên dưới 2 tấc 2 phân, cốt 20 cỗ, để chia đặt tại 2 tỉnh thành".

Vua dụ bộ Lại rằng : "Tỉnh Cao Bằng nay mới thu phục, một lần sắp xếp công việc bề bộn, cần phải bổ thêm tá lãnh và lại dịch để giúp đỡ công việc. Vậy ra lệnh cho tỉnh Lạng Sơn lựa lấy độ 6, 7 người Bát, Cửu phẩm và Vị nhập lưu thư lại ở

trong 2 ty Phiên, Niết [1] để chuyển bổ sang Cao Bằng. Và số do Bắc Ninh chuyển bổ sang Lạng Sơn cũng vậy. Phàm những người mới bổ đều cho được thăng một bậc, khiến cho phấn khởi làm việc. Còn số Bát, Cửu phẩm, Thư lại ở tỉnh Bắc Ninh nếu có thiếu thì do tỉnh thần chọn người mà bổ, số Vị nhập lưu thư lại có thiếu thì mộ người ngoại sở làm quan bổ sung vào".

Lại dụ bộ Binh rằng : "Trước đây, tỉnh Cao Bằng bị giặc vây, chưa được bao lâu đã đến bị thất thủ. Đó vì tỉnh thành thực không thể giữ được, chỉ chuyên trông cậy vào đồn núi, mà đồn núi cũng không được kiên cố cho lắm nên mới đến nỗi thế. Nay tính việc thiện hậu nên trù liệu sẵn. Vậy, truyền dụ cho bọn Hoàng Văn Tú và Trương Sĩ Quản : hội đồng bàn định cùng nhau, mượn dân vát lính sửa đắp tường thành, bề ngoài phải cắm nhiều chông chà rồi dời các kho tàng vào trong thành. Còn đồn núi nào gần sát với tỉnh thành thì cũng tuỳ hình thế mà sửa lại ; chỗ nào có thể phòng thủ giữ được cho tỉnh thành thì nhất luật khởi công làm cả, cốt sao cho được chỉnh đốn và kiên cố.

Lại cho rằng đất Lạng Sơn là xung yếu, mà tỉnh thành thì quá rộng, lại đổ nát nhiều, bèn Dụ cho bọn Lê Đạo Quảng và Trần Huy Phác : xét xem hình thế, chỗ nào nên sửa và xây lại như cũ, chỗ nào nên đắp mới, cốt phải rút bớt thân thành, khiến cho được vừa phải, rồi cần phải xây bao lấy một nửa núi Bạch Mã để chiếm lấy thắng thế, để tiện cho việc phòng ngự. Bàn tính rồi tâu lên.

Chuẩn định : từ nay, giá gạo ở các địa phương nếu cao hay hạ từ 3 tiền trở lên thì lập tức tâu lên ; nếu không đến số đó thì đợi kỳ tâu báo giá gạo, sẽ phụ trình, chứ đừng tất tưởi ruổi ngựa tấu báo, nhọc mệt chạy trạm vô ích. Việc này được chép làm lệnh (lệ trước giá gạo hơn, kém từ một tiền trở lên cũng lập tức tâu báo).

Vua cho rằng trước đây Bắc Kỳ có việc, số lính trạm Thái long thuộc Thái Nguyên có ít, phải vất vả trong việc chạy trạm, bèn thưởng cho 20 quan tiền và 10 phương gạo.

Ở Hà Nội, tên giặc trốn, nguỵ xưng là Đốc vận Đinh Văn Hiên (đồ đảng Quách Tất Tế ở Sơn Âm) lén đi Mỹ Lương chiêu dụ đồ đảng. Đồng tri phủ Ứng Hoà là Lê Nguyên Giám thân đem thủ hạ và dân phu chặn đường bắt được. Việc tâu lên, thưởng cho Nguyên Giám kỷ lục một thứ.

Tham tán quân thứ An Giang là Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân đóng binh thuyền ở Thuận Cảng, chống nhau với giặc, bỗng có người Chân Lạp là Ma A Mân Tri Sốc từ trong đám giặc ở Nam Vang đến đầu hàng quân thứ và nói : Tướng Xiêm, Phi Nhã Chất Tri cùng em thứ hai Phiên vương, có độ hơn 10.000 quân còn

(1) Tức ty Bố chính và ty Án sát.

đóng ở thành Nam Vang. Người đem quân đến đánh Châu Đốc là tì tướng Phi Nhã Liêm Cầm Hiên, binh thuyền có đội 200 chiếc, mỗi chiếc có độ trên, dưới ba, bốn chục người, đều lẫn lộn cả người Xiêm, người Lạp, người Mán, người Lạo, hay người nhà Thanh, hắn lại nghe tin Phi Nhã Phạt Lăng đem độ 150 chiếc binh thuyền từ Hà Tiên đến, binh sắc phần nhiều là các người Xiêm, Lạp, Đại Thanh, Chà Và theo đạo Gia Tô. Thuyền lớn độ 100 người, thuyền vừa có độ năm, sáu mươi người, thuyền nhỏ độ ba, bốn mươi người, hợp cùng quân của Phi Nhã Liêm Cầm Hiên cùng tiến lên Thuận Cảng sông Hậu Giang để chống nhau với quân ta. Lại nữa, quân tuần tiễu bắt được một giáo đồ Gia Tô là Lê Văn Công và nói : "Còn Trưởng giáo Gia Tô tên là Thuận ở nước Xiêm, dụ được hơn 2.000 người, gồm có Xiêm, Chân Lạp, người Đại Thanh và người Chà Và theo đạo Gia Tô còn ở phía sau, chưa đến". Bọn Trương Minh Giảng cho rằng giáo đồ Gia Tô phần nhiều theo giặc, ngầm thông tin tức, nên lập tức chém đầu Lê Văn Công và đem tình hình tâu lên.

Vua dụ rằng : "Đó chẳng qua là phô trương số hão mà thôi ; huống chi quân giặc từ xa kéo lại, vị tất đã am hiểu đường đất. Nhiều lần ban chỉ dụ về cơ mưu đánh dẹp, cũng đã rõ ràng rồi. Các ngươi nên ra quân kỳ để giành phần thắng, cốt sao cho dẹp tan được bọn giặc, xứng đáng với việc đã giao cho".

Vua lại dụ Nội các rằng : "Trước đây, phái quan quân đi việc quân ở Nam Kỳ, ta đã hạ chỉ dụ cho các hạt từ Phú Yên đến Bình Thuận, phải dự bị nhiều thuyền hộ tải cho đỡ sức quân, nhưng nay nghĩ : thuyền bè các tỉnh có khi không đủ dùng mà nếu cứ câu nệ theo chđcụ trước, thì e có lẽ chậm chạp lỡ làng việc quân trẩy. Hiện nay, quan quân chắc đã đi qua địa phận hạt Phú Yên rồi, vậy sai bộ Binh truyền chỉ cho Khánh Hoà và Bình Thuận : phải trù bị trước một số thuyền bè, nếu tiếp được quan quân kéo đến, thì lập tức chiểu theo số thuyền phân phối vào ngồi để nhanh chóng tiến đi, còn bao nhiêu thì đều do đường bộ đi ngay. Lại nữa, binh thuyền do Kinh phái đi, cũng đã sắp đến cửa biển Gia Định, vậy truyền dụ cho bọn Tổng đốc Nguyễn Văn Trọng, Tuần phủ Hà Duy Phiên, phái ngay một viên Bố chính hoặc Án sát, vát nhiều dân thuyền đi đón trước ở ngoài cửa biển. Khi binh thuyền kéo đến, nếu là thuyền nhỏ thì lập tức cho tiến đi đánh dẹp, còn thuyền lớn thì phải góp sức kéo đi, hoặc lấy dân thuyền bốc khí giới thuốc đạn, chở trước đến quân thứ để cấp phát, khiến cho thuyền lớn được nhẹ ngược dòng mà tiến, ngõ hầu mới được nhanh chóng".

Thưởng cho từ Suất đội trở lên, ở 2 vệ Hùng võ, Dũng võ của Bình Định, vệ Nhuệ võ của Khánh Hoà và vệ Thần võ của Bình Thuận, mỗi người một chiếc áo trận, sai thị vệ mang đến quân thứ để ban phát cho. Lại vì hai vệ Hùng võ và Dũng võ tiến quân đúng kỳ hạn, bèn dụ cho Tổng đốc Bình - Phú Vũ Xuân Cẩn, trước ở dưới tên có ghi bị giáng một cấp, nay cho khôi phục ngay, Bố chính Bình Định

Đặng Đức Thiệm, Án sát Phạm Thế Trung, đều được thưởng kỷ lục một thứ. Tỉnh Phú Yên vì vát thuyền hộ tống được nhanh chóng, nên viên thự Tuần phủ Nguyễn Công Liêu trước dưới tên có ghi bị giáng một cấp, nay lập tức cũng cho khai phục ; thự Án sát Vũ Đức Mẫn cũng được ban thưởng kỷ lục một thứ.

Sai Bình Định và Quảng Ngãi mỗi tỉnh phải chế tạo 2.000 cây trường thương ; Quảng Nam, Phú Yên, Khánh Hoà và Bình Thuận mỗi tỉnh 1.000 cây trường thương. Và các súng điểu sang chứa trong kho, phàm các đồ phụ tùng như bao da trâu, ống hồng và bầu lớn đựng thuốc súng, phải kiểm tra lại xem nếu thứ nào hư nát hay thiếu thốn, thì đều phải sửa chữa hoặc làm lại đầy đủ để dùng.

Thảo nghịch Tả tướng quân Tống Phước Lương và Tham tán Trần Văn Trí tiến đến quân thứ Thuận Cảng, cùng Tham tán Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân, chia nhau đốc suất binh thuyền lớn đóng ngang ở trong cảng, dùng đại bác bắn ra, lại bày trận ở hai bên bờ, bắn súng để chống cự quân ta, giao chiến từ giờ Mão đến giờ Tỵ, giặc bị thương vong nhiều, chống cự lại rất hăng. Những viên bị cách chức đi hiệu lực là nguyên Phó vệ uý vệ Túc võ Đinh Văn Tự và nguyên Thành thủ uý An Giang Nguyễn Đăng Luận đều tử trận. Tham tán Trần Văn Trí cũng bị thương vì đạn lạc. Vệ uý Ban trực Tả vệ là Phạm Hữu Tâm đem một chi binh lên cạn, đánh vào đồn tả ngạn của giặc, tự giờ Tỵ đến giờ Mùi cũng không hạ được đồn, thuyền của Tống Phước Lương rút lui trước, các quân đều rút theo. Trương Minh Giảng đem binh lính thuộc bộ mình, lưu lại đợi Phạm Hữu Tâm xuống thuyền rồi cũng rút lui. Chiều đến về đến thủ sở Chiến sai cũ ở Tiền Giang, rồi sai người đi truy mời các tướng trở lại, chọn nơi thiết lập đồn trại để phòng ngự. Rồi phi tư cho quân thứ Gia Định vát thêm binh thuyền và tức tốc phái ngay Thái Công Triều đi hội tiễu. Bọn Tướng quân Trần Văn Năng liền sai Thái Công Triều đem hơn 300 quân hương dõng bản bộ và 5 chiếc thuyền đi theo sai phái. Trần Văn Trị đeo vết thương, quay về Gia Định điều trị. Việc lên đến vua.

Vua dụ rằng : "Khi giặc Xiêm vào lấn, về lý, nó đã là gian, về quân, lại là ô hợp, không phải là quân có kỷ luật. Trước đây, bọn Tham tán Trương Minh Giảng, lấy ít đánh nhiều, còn thắng trận luôn. Nay Tống Phước Lương thân làm đại tướng, binh quyền đem đi chắc không phải ít, vậy mà không đánh lui được quân giặc mà biền binh lại có người bị thương vong. Những chỗ được không đủ bù cho cái thua thiệt ! Tất nhiên do vì điều khiển sai lầm mà gây nên thế thôi ! Vậy, truyền chỉ nghiêm quở Tống Phước Lương".

Tham tán Trần Văn Trí, từ khi được cất nhắc đi tòng chinh đến nay, nhiều lần lập được công lao, nay bỗng bị thương vì đạn lạc, tình thực đáng thương ! Vậy ra lệnh cho Hà Duy Phiên, Tuần phủ Gia Định thượng khẩn vát ngay y sinh đến điều

trị, sao cho chóng khỏi, để ta yên lòng. Và lấy ra trong kho Nội phủ 3 chi sâm Cao Ly thượng hảo hạng, phái thị vệ mang đi ban cho Trần Văn Trí. Còn trận vong là Đinh Văn Tự và Nguyễn Đăng Luận, đều được khai phục nguyên hàm, và chiếu theo phẩm mà cấp tiền tuất.

Quân giặc ở xa kéo đến, ta lợi ở đánh ngay. Nay lại đóng quân ở Thuận Cảng, giặc muốn mưu đồ cầm cự dài lâu. Tình thế ấy quyết không làm được. Đường sông An Giang có nhiều ngả rất là hiểm yếu. Nên xét kỹ cơ mưu đánh và giữ, hoặc đem đại quân chặn đường trước mặt, không cho quân địch tiến lên một tấc đất nào, lại phái một cánh quân, theo đường tắt vòng ra đằng sau địch để cắt đường vận lương của chúng, hay là ngả cây cối xuống, lấp chặt đường đi, chẹn chỗ hiểm yếu để mưu chống giữ, thì quân giặc ở cửa Thuận Cảng cuối cùng rồi cũng đến khốn đốn mà chết. Nếu quân giặc có đem binh quay lại, thì thế tất phân tán, sức tất yếu đi. Khi đó, ta tiến công quyết phải thắng. Tướng quân và Tham tán nên khéo mưu tính lấy.

"Lại nữa ở Kinh, nay mang ra gấm, đoạn, sa, trừu 60 tấm và sai tỉnh Gia Định tải đi 1.000 lạng bạc và 400 tấm thưởng công ngân bài, đều giao cho Tướng quân và Tham tán. Vậy, nên truyền khắp cho các tướng, biền, binh, dõng : nếu ai hăng hái quên mình, xung phong giết giặc, thì sẽ tuỳ công lớn nhỏ, lập tức thưởng cho gấm, đoạn và bạc lạng, không tiếc. Rồi cứ thực tâu lên, sẽ lại ban ơn thưởng nữa. Nếu kẻ nào nhút nhát chùn lại, không dám tiến, thì tự Quản vệ, Quản cơ trở xuống cũng chém ngay trước quân, để tỏ rõ sự thưởng phạt nghiêm minh, cương quyết, thì ai nấy đều nghĩ giết giặc lập công, giặc cướp sẽ sớm yên được".

Lại sai bộ Binh tư cho quân thứ An Giang : Nếu được đại thắng thì nên dùng cờ đỏ báo tin thắng trận một lần, trên lá cờ viết 4 chữ lớn "Sát thoái Xiêm khấu"[1], sau này nếu lại thu phục được Hà Tiên và An Giang thì cũng làm cờ đỏ báo tin thắng trận, nếu lại đánh dẹp, giặc Xiêm tan vỡ hết thì nên thượng khẩn dùng cờ đỏ phi báo tin thắng trận, cờ đề chữ lớn "Đãng bình Xiêm khấu"[2].

"Lại tiếp tục phát đệ tập tấu bìa vàng ngoài bọc giấy đỏ trong ghi những sự trạng đánh giặc để tấu báo về công lớn đã hoàn thành. Phàm khi phi đệ cờ đỏ thì sức trước cho lính trạm : gặp những chỗ thành thị đông người thì ở trên mình ngựa, hô lớn những chữ đã viết ở trên lá cờ (như : *Đánh lui giặc Xiêm, Thu phục An Giang, Thu phục Hà Tiên, Dẹp tan giặc Xiêm, Cờ hồng báo tiệp* v.v...) khiến cho mọi người đều biết".

---

(1) Đánh lùi giặc Xiêm.

(2) Dẹp tan giặc Xiêm.

Vua sai truyền dụ cho các Tướng quân và Tham tán ở quân thứ Gia Định rằng: "Nay người Xiêm vào sâu gây sự về lộ An Giang đã có binh thuyền của Tống Phước Lương, Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân chống đánh. Hiện nay, đại đội thuỷ lục do Kinh phái đi, chắc cũng đã đến quân thứ, thì lập tức phái thêm hơn 5.000 quân đi hiệp tiễu, để nhờ đó được đắc lực hơn thì có thể chống được giặc. Duy còn đường bộ Quang Hoá đáng nên để ý đề phòng hơn hết. Còn như nghịch Khôi, chẳng qua chỉ là thằng giặc cố chết giữ thế thủ, vậy không nên chuyên chú để ý vào nó mà xao lãng việc phòng bị giặc ngoài. Các ngươi nên phái vài nghìn binh dõng thiết lập những đồn trại lớn trên các đường đó. Chẹn giữ những lối từ Nam Vang có thể thông đến Gia Định, để tuyệt đường kéo sang của quân địch. Hiện nay, những voi trận của các tỉnh điều đến, để ở quân thứ Gia Định cũng không dùng gì, nên đem giao tất cả cho Vệ uý Nguyễn Văn Thị quản lĩnh, trước sau 30 con, tức tốc cho theo đại binh, tiến ra đường bộ Quang Hoá phòng ngự cho nghiêm mật, chớ để quân giặc tiến sâu vào thêm một bước. Lại tải thêm 10 cỗ súng đại luân xa hồng y pháo, thuốc đạn đầy đủ, chia đặt ở các nơi đồn trại tại những chỗ xung yếu, vô sự thì thôi, nếu có báo động thì hoặc một Tướng quân hay một Tham tán đem đại binh tiến lên cáng đáng lấy mặt này, cốt sao đánh lùi giặc Xiêm, chớ để chúng tiến đến một tấc đất. Việc này quan hệ không nhỏ, ta đã hai ba lần huấn thị rồi. Các ngươi nên khéo mưu đồ lấy, không được sai trái".

Sai bộ Công châm chước nghĩ định chương trình dự trù vật liệu đóng hoặc sửa thuyền. Bộ Công cho rằng gỗ ván dày, mỏng, dài, ngắn, nhiều, ít không đều nhau, vật liệu cần dùng theo đó mà có khác. Thực khó, mỗi cái một ấn định trước được. Vậy xin cho theo lệ trước : phàm có đóng hay sửa hạng thuyền nào thì phái thuộc ty trong bộ hội đồng với viên Giám tu để xem xét mà làm, rồi căn cứ vào các vật liệu đã dùng, ghi chép tường tận, xác thực. Khi xong việc, viên Giám tu cứ theo sự thực, lập thành sổ sách, đệ trình, do bộ duyệt lại về số đã chi tiêu. Nếu có sự hà lạm, ăn bớt, sẽ trị tội nặng. Vua chuẩn y cho.

Cai đội ở cơ Thái hùng thuộc Thái Nguyên Đinh Quang Tiến, trước theo thổ phỉ, nay ra thú. Tổng đốc Ninh - Thái Nguyễn Đình Phổ đem việc tâu lên. Vua tha tội và cho theo việc sai phái, gắng sức chuộc tội.

Tướng giặc Hà Tĩnh là Phan Bô tụ họp bè đảng, ẩn hiện ở các hạt Thạch Hà và Kỳ Hoa, cướp bóc dân quê.

Vua nghe tin, bảo bộ Binh rằng : "Bọn giặc Phan Bô, trước đây, ta đã có chiếu Chỉ nghiêm định kỳ hạn cho tra bắt, nay còn dám hoành hành, mà địa phương không thấy tấu báo gì, há chẳng phải là có ý giấu việc giặc cướp đó ư ? Vậy truyền Dụ cho bọn Lê Dục Đức phải tâu ngay về sự trạng tuần phòng và tình hình động tĩnh ở dân gian. Xét kỹ trong các bộ biền phái đi, ai là dũng cảm xuất sắc thì cứ

thực tâu bày để đợi Chỉ khen thưởng, đề bạt, nếu kẻ nào sợ hãi chùn lại thì nghiêm hăc để trừng trị.

Án sát Hà Nội Nguyễn Hữu Gia chết. Dùng Án sát Hưng Yên Nguyễn Nhược Sơn làm Án sát Hà Nội ; Lang trung bộ Hình Nguyễn Trữ làm Án sát Hưng Yên.

Chuẩn định Thừa Thiên và các địa phương, từ nay phàm cái dấu bằng sừng tròn và thẻ trạm các nhà trạm được cấp trước, nếu nay có hư nát hay thất lạc thì cho Thượng ty sở tại theo đúng các thức chế tạo cái khác, không nhất khái phải theo như lệ trước, xin ban cấp.

Giặc Xiêm xâm phạm phủ lỵ Trấn Tĩnh, tỉnh Nghệ An. Vệ uý vệ Trung võ thuộc tỉnh phái là Nguyễn Đức Long ở đồn Định Biên, đem quân cự chiến. Quân giặc đông nhiều, súng ống bắn tơi bời. Quân ta ít, không địch nổi, bèn lui vào động Giàng Màn, giặc liền phóng lửa đốt đồn phủ. Nguyễn Đức Long lại nghe tin cha con Chuyên Cương làm hướng đạo cho giặc, lo bị đánh tập hậu, nên lại chuyển về đóng ở khe Nhự Ổi (chỗ này có 2 đường thông với châu Quy Hợp và sách Trú Cẩm). Tuyên uý Đồng tri Tuân Kỳ, cùng thổ dân và bọn Chiêu Thiển là con Quốc trưởng Vạn Tượng nguyên ngụ ở đầu địa giới phủ Trấn Định (sông này là chi nhánh của sông Khung, thuộc đầu địa giới huyện Cam Cát). Hai huyện Cam Cát và Cam Môn báo với tấn sở và thủ sở ở bến sông xin quân phòng ngự. Bọn Bố chính, Án sát Nguyễn Đình Tân và Vũ Đĩnh được tin báo, lập tức phi tư cho Lãnh binh Nguyễn Văn Tạo đem quân thẳng đến sách Trú Cẩm tuỳ cơ đánh dẹp. Và sức cho bọn Chiêu Thiển đi theo quân thứ để sai phái, còn gia quyến cho ở yên tại tấn sở Quy Hợp.

Lại phái Phó vệ uý vệ Tráng võ là Nguyễn Văn Thu đem 200 biền binh đi Trấn Định, chọn đất đóng đồn, và đốc suất thân binh và dân do ba huyện Cam Cát, Cam Môn và Cam Linh đã điều bát tập hợp theo địa hạt mà phòng bị nghiêm ngặt, lại cho rằng phủ Trấn Định giáp giới với địa đầu Hương Sơn, nên phi tư cho Hà Tĩnh phái binh ra tiếp ứng ở Ngạn Phố. Rồi đem việc tâu lên.

Vua dụ rằng : "Về việc chia quân phòng thủ các người sai phái đều đã hợp nghi. Chỉ duy các phủ đất mới, đường núi nhiều ngả, vậy truyền chỉ cho Lãnh binh Nguyễn Văn Tạo và bọn Quản vệ : phàm quân ta đi đến đâu thì phải truyền sức cho Thổ tri châu và Thổ tri huyện sở tại tập hợp nhiều thổ dõng và khí giới, chia đi phòng ngự các nơi xung yếu, giết được quân giặc, cốt sao đánh cho giặc Xiêm một trận rất nặng, đuổi ra khỏi cõi, khiến chúng không dám lại xâm lấn nữa, thì tất có trọng thưởng.

"Còn như Nguyễn Đức Long mới thoạt gặp giặc, không dám hăng hái tiến lên, thật là hèn nhát, vậy trước hãy giáng 2 cấp. Lại nữa : nay đương lúc có việc sai phái, các ngươi nên chiêu mộ những dân ngoại tịch, cần được 1.000 người, cấp cho

khí giới và tiền, lương, dồn lập thành đội, mỗi đội 50 người, lựa lấy 2 người đầu mục đặt làm Ngoại uỷ suất đội. Mỗi 10 đội đặt làm một vệ, rồi lựa lấy 2 Cai đội hoặc 2 Quản cơ thuộc tỉnh quyền sung làm Quản vệ và Phó vệ đều do tỉnh cấp văn bằng để cho cai quản, đốc suất".

Bọn Tân tâu nói : "Hiện nay, biên cương có động, việc bắt giặc đương khẩn cấp, nếu cứ tất phải dân ngoại tịch mới cho ứng mộ, thì thiết tưởng không được là bao. Vậy xin : không cứ là dân nội tịch hay ngoại tịch đều cho ứng mộ cả".

Vua sai truyền Dụ rằng : "Đương buổi có việc sai phái, nếu ai tình nguyện ứng mộ, lập công, thì dẫu là dân nội tịch, có hại gì ! Nhưng cũng nên chước lượng : nếu quan quân đã từng đánh lùi được giặc Xiêm, các hạt đất mới dần được yên ổn, thì nên đình chỉ ngay việc xin mộ cả dân nội tịch". Lại vì kho tỉnh tích trữ chưa đủ, truyền cho Thanh Hoa tải đến 30.000 phương gạo kho.

Sai bộ Binh mật dụ cho Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát các tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoa, Ninh Bình, Hà Nội, Hưng Yên, Bắc Ninh, Sơn Tây và Hải Dương đều gộp hết thảy xem số biền binh thuộc tỉnh mình và số lính thú hiện có bao nhiêu, lập tức làm thành mật tập tâu lên. Phàm các công tác tạp sai, ở tỉnh phải mượn dân làm, không được động dụng đến sức quân lính để họ được chuyên việc thao diễn.

Thành thủ uý Bình Định là Trần Ngọc Thụ, nhân thấy biên thuỳ có giặc, tình nguyện ra sức lập công. Tổng đốc Vũ Xuân Cẩn vì Thụ mà tâu lên. Vua cho Thụ đi ngựa trạm đến quân thứ An Giang, do Tướng quân và Tham tán phái Thụ đốc suất cơ vệ đi tòng chinh.

Tuần phủ Nam - Ngãi là Đỗ Khắc Thư thấy binh thuyền Đà Nẵng được phái đi dẹp giặc ở Nam Kỳ, có một chiếc thuyền không có đại bác đem theo, bèn tư lên bộ Binh xin phát súng, để phân phối bố trí. Vua quở rằng : "Hành binh là việc khẩn yếu, thế mà không dự trù trước, đến khi lâm sự mới loanh quanh tư hỏi, như vậy há chẳng chậm trễ đó sao ? Lập tức phạt Đỗ Khắc Thư 3 tháng lương. Chuẩn cho trích lấy 4 cỗ súng quá sơn và 2 cỗ súng hồng y ở đài Điện Hải và đạn dược mỗi thứ súng 50 phát, phái Phó vệ uý vệ Cẩm y là Lê Văn Phú do đường trạm tiến đi đốc thúc. Những biền binh đi trận chuyến ấy xin lĩnh tiếp tiền và lương ăn tháng sau, Đỗ Khắc Thư lại viện lẽ không có lệ, không chịu phát, Văn Phú lại đem việc tâu lên.

Vua dụ bộ Binh rằng : "Về các binh thuyền được phái đi, ta đã dụ sai các tỉnh thần phải đến tận nơi xem xét liệu lý, thế mà một việc súng ống, khí giới và quân nhu, đã không trù tính làm sẵn, còn việc quân trấy lương theo, khẩn yếu là dường nào, cũng lại câu chấp không chịu chi phát, sao không nghĩ rằng trong vòng sóng

gió trên đường biển, muôn một chi dụng không đủ, hoặc để chậm trễ, làm lỡ việc quân cơ, thì lỗi ấy tại ai ? Vậy Đỗ Khắc Thư, giao xuống cho bộ nghiêm xét".

Rồi phi tư cho các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Thuận, mỗi tỉnh phái tải ra 5, 6 trăm phương gạo để trữ sẵn ở cửa biển, nếu thấy binh thuyền ghé vào thì lập tức cấp phát, không cần kê khai nhân khẩu, không cần đợi đơn xin lĩnh, đốc thúc tiến ngay.

Khi lời bộ nghị tội dâng lên, Khắc Thư cuối cùng bị giáng 2 cấp.

Chuẩn định : các địa phương từ nay nếu có sai phái hay trưng điệu biền binh mà đi đường biển thì không cứ là thượng tuần hay hạ tuần trong tháng, đều phải cấp trước cho tiền và gạo, lương tháng sau để chi dùng, đợi sau sẽ chiết trừ. Lại, từ nay, cứ trong tháng chạp hằng năm, những biền binh tại ngũ nếu phải sai phái đi việc quân, thì chuẩn cho thượng khẩn cấp trước tiền, gạo, lương tháng giêng năm sau. Những biền binh hiện đang lưu ban cũng chuẩn cho cứ thực số mà cấp lương trước. Còn sang năm tập hợp biền binh hạ ban cũng cứ theo lệ cấp phát. Việc này được ghi làm lệ.

Tổng thống đạo Lạng - Bình Tạ Quang Cự tâu nói : "Thần đã phái binh dõng tiếp tục bắt được bọn phỉ trốn : nguỵ Quản cơ Nguyễn Khắc Chiếu, nguỵ Phó cơ Nguyễn Khắc Ngư, nguỵ Án sát Nguyễn Khắc Dũ, nguỵ Án thủ Nguyễn Khắc Mãn và nguỵ Cai đội, Phó đội cộng 19 tên, cùng mẹ và vợ với con ba người của tên tướng giặc Bế Văn Cẩn đều đã áp giải ra chợ chém đầu, còn 25 người thân thuộc của phạm nhân hãy cho tạm giam lại".

Vua sai thưởng tiền bạc cho binh dõng, có tầng bậc khác nhau. Còn những thân thuộc của phạm nhân đều cho làm nô ở những nhà vũ biền, cấp cao.

Lại sai Thống chế Thần sách Trung dinh Hoàng Đăng Thận sung làm Tham tán đại thần, đi gấp vào Nam Kỳ. Khi đến quân thứ hoặc đi An Giang, hoặc lưu ở Gia Định, chuẩn cho hội đồng với các Tướng quân và Tham tán tuỳ cơ mà làm, chia nhau cai quản các ngạch binh dõng để đi đánh dẹp. Lại phái 2 y chánh và y phó viện Thái y đến quân thứ An Giang điều hộ các tướng sĩ.

Sai thống chế Thần sách Hữu dinh Tôn Thất Bằng, kiêm lĩnh ấn triện Trung dinh.

Các Tướng quân và Tham tán ở quân thứ Gia Định tâu báo tình hình trong quân, có nói : "Quan quân vây thành, ngày thường bắn súng đại bác vào trong thành, giặc đều lẩn tránh, không dám ra".

Vua dụ rằng : "Bắn súng đại bác, phải cho người trèo lên cao mà nhòm ngó, nếu thấy giặc ở trong thành hoạt động, thì mới nên nhắm bắn, cốt sao bắn phải cho trúng ; nếu không, mỗi ngày chỉ bắn năm, ba phát thôi, chớ nên một mực bắn

phóng, làm phí thuốc đạn. Lại nữa binh dõng phòng thủ ở Trường luỹ, nếu có việc chiến đấu hay bao vây thì thôi, nếu có thời giờ nhàn rỗi thì nên nhân lúc ban đêm, đắp thêm các núi đất, cốt phải cao hơn tường thành năm, ba thước, thì từ trên núi đất, nhằm bắn vào những nơi ẩn trốn của giặc trong thành. Từ cao đánh xuống, mới có thể giết được nhiều giặc".

Cho Thái Công Triều làm Vệ uý, hiệp cùng các Tướng quân và Tham tán ở quân thứ An Giang thương biện các sự vụ quân cơ. Sai thị vệ mang ban cho [Công Triều] một chiếc áo trận.

Vua sai truyền dụ các Tướng quân và Tham tán rằng : "Công Triều vốn am hiểu thông thạo tình hình người Man và địa thế trong đó. Nay phái đi quân thứ tòng chinh nếu có trình bày điều gì thì các Tướng quân và Tham tán nên xét kỹ mà châm chước thi hành, chớ coi khinh là hạng thấp kém mà át đi, không nghe lời nói phải. Nhưng không những chỉ Công Triều mà thôi, phàm tất cả các tướng biền nếu ai có mưu hay, kế giỏi, các ngươi cũng nên thu dụng, khiến người người đều được trổ hết sở trường, thì việc đánh giặc chóng được thành công. Lại, binh dõng mà Thái Công Triều nguyên trước cai quản, còn có những kẻ đã từng lưu thủ tấn sở Trường luỹ Gia Định, nay nên lượng trích lấy một vệ do Kinh phái vào để thay thế rồi cho theo đi sai phái tất cả".

Lại dụ Bình khấu Tướng quân Trần Văn Năng và Thảo nghịch Tướng quân Tống Phước Lương rằng : "Tống Phước Lương là đại thần trong nước, vốn am hiểu quân luật, nay uỷ cho việc quân lữ, tin rằng có thể sớm tâu công to. Vả lại sự tiễu trừ giặc Xiêm và vây đánh nghịch tặc, đều là việc trọng đại cả. Khi tờ dụ này đến, nếu đã đánh lui được giặc Xiêm rồi, thì lập tức nên hết sức đuổi đánh, cốt sao cho một trận dẹp tan quân giặc, nếu chưa gặp được cơ hội còn phải đóng quân phòng giữ, thì không nên miễn cưỡng ở lại trong quân vì ngươi vừa mới khỏi bệnh. Chuẩn cho mau mau đi riêng một chiếc thuyền luôn đêm về ngay quân thứ Gia Định, hiệp cùng Nguyễn Văn Trọng chuyên bàn mọi việc đánh dẹp. Còn các quan quân đều để lại giao cho Tham tán Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân coi quản để tiễu ngư. Khi đến Gia Định, Trần Văn Năng lập tức tiến lên An Giang để mưu đồ việc đánh dẹp. Việc này rất trọng đại, các ngươi chớ nên phân bì kia khác, ai nấy đều nên đồng lòng vì nước, gắng sức cần lao. Đến ngày quét sạch giặc Xiêm, ta cũng lục công một thể, quyết không thiên vị".

Tham tán đạo Lạng - Bình là Vũ Văn Từ kéo binh đến miền núi Niệm Chử, thì gặp hơn 500 quân giặc, đánh chém được 3 đầu giặc, bọn giặc đều tan vỡ, Tổng thống Tạ Quang Cự đem sự trạng tâu lên và nói : "Tự miền núi này thẳng tới Ngọc Mạo chỉ có một con đường độc đạo, sườn núi cheo leo phải đi như xâu cá mới tiến

lên được. Nếu biền binh của ta đột tiến, đánh mặt này thì giặc chạy ra mặt kia, tính kế như vậy chưa được mười phần toàn vẹn. Vì vậy, thần đã tư đi hội cùng Vũ Văn Từ hãy tiến sát địa đầu Ngọc Mạo để chẹn những chỗ hiểm yếu và nghiêm chặn đường giặc, rồi uỷ cho thám thính tin tức đạo binh Tuyên Quang, hẹn kỳ hội tiễu. Lại ở châu An Bác tỉnh Lạng Sơn, có hơn 1.000 giặc lén lút tụ tập. Binh dõng do tỉnh phái đi chưa đánh tan được. Khi tiếp được tin báo, thần cũng đã trích phái 200 biền binh hiện đương hành quân để theo đi điều khiển".

Vua dụ bộ Binh rằng : "Bọn giặc ở Vân Trung, trước đây, đã bị đại binh của Lê Văn Đức và Nguyễn Công Trứ tiến đánh, sào huyệt tan tành, tướng giặc đã phải cạo đầu, chạy trốn, cầu sinh. Nay còn một vài đám lén lút tụ họp, đó chẳng qua chỉ là bọn lẻ tẻ tàn rạc mà thôi. Bấy giờ Vũ Văn Từ đã dẹp tan được, oai thanh ấy chắc đã chấn động khắp nơi. Và bọn Lê Văn Đức ở Tuyên Quang đã do đường lớn rút quân khải hoàn, thì Vũ Văn Từ cũng bất tất phải đuổi bắt mãnh thú đến cùng kiệt rừng núi làm gì. Vậy, truyền chỉ cho Vũ Văn Từ lập tức rút binh về Cao Bằng nghỉ ngơi, sang năm khải hoàn. Khi đến tỉnh chuẩn cho Tạ Quang Cự giao cho Vũ Văn Từ 1.000 biền binh để ở lại đó mà trấn áp rồi rút quân về trước. Đến như bọn tiểu yêu ở châu An Bác đã có nhiều binh dõng do Lê Đạo Quảng phái đi đủ giúp cho làm được nên việc. Lại truyền dụ cho Bắc Ninh và Hải Dương liệu phái biền binh tiến đến chỗ tiếp giáp bọn giặc quần tụ, họp sức hội tiễu, cốt chém hoặc bắt cho kỳ hết sạch bọn phỉ, đừng để sót lại một mống.

Sai thị vệ mang ban cho Tổng thống Tạ Quang Cự và Tham tán Vũ Văn Từ mỗi người một chiếc áo cừu bằng lông bạch thử.

Bắc Ninh có tên giặc trốn là Nguyễn Đình Thể tụ tập đồ đảng 500 người, quấy nhiễu cướp bóc huyện Yên Thế. Đồng tri phủ Lạng Giang là Phạm Minh Dực và thí thự Huyện thừa là Lý Đăng Khoa, sức thuộc hạ và tổng lý, dân phu đi đánh dẹp, bắt và chém được hơn 20 tên, tịch thu được khí giới của giặc. Việc lên đến vua.

Vua khen ngợi. Phạm Minh Dực và Lý Đăng Khoa trước bị cách lưu, Bố chính Nguyễn Khắc Hài, Án sát Trần Thế Nho và Lãnh binh Trần Đình Di, trước bị giáng một cấp, nay đều cho khai phục. Thưởng cho dân phu 300 quan tiền.

Định lại điều lệ xét công và mãn hạn lương bổng. Trước đây, vua sai đình thần đem những tài năng hơn kém về việc xét xử hình án của các viên phủ, huyện gộp lại để xét công, đợi mãn hạn ba năm, đem ra bàn định thưởng phạt và thể lệ mãn hạn lương bổng của quan chức văn võ trong Kinh và các tỉnh, rồi bàn kỹ để tâu lên. Đến đây, đình thần liệt thành từng điều, tâu vua.

(1. *Về phép trưng thu tiền lương* : Mỗi khoá đặt tiêu chuẩn là 10 phân, nếu đủ cả 10 phân, là hạng ưu, thiếu 1 phân trở xuống là hạng bình, thiếu 2 phân trở xuống

là hạng thứ ; thiếu tự 2 phân 1 ly trở lên là hạng liệt. Mỗi khoá cứ đến cuối năm, Thượng ty ở các địa phương căn cứ vào phân số đủ hay thiếu về sự trưng thu trong một năm của các phủ, huyện, mà hội làm thành sổ sách tư lên nộp vào bộ Hộ, để lưu chiểu. Nếu viên nào thu thiếu từ 4 phân trở lên thì đến cuối năm ấy Thượng ty phải trích ngay ra, biên làm một tập riêng mà tham hặc đợi chỉ trừng phạt. Còn những người thôi trưng và kinh trưng đều không dự khoá xét công, đến kỳ thanh tra, cứ theo như lệ trước mà làm. Các Bố chính và Tuần phủ hoặc hộ lý Tổng đốc kiêm Bố chính, là những người làm việc đốc trưng, thì đến kỳ xét công, do họ tự trình bày riêng, chớ nên nghị xử lẫn vào lệ khoá thanh tra.

2. *Về phép bắt, giải lính* : Mỗi khoá cũng đặt tiêu chuẩn là 10 phân. Nếu đủ cả 10 phân là hạng ưu, thiếu 1 phân trở xuống, là hạng bình ; 2 phân trở xuống, là hạng thứ, từ 2 phân 1 ly trở lên, là hạng liệt. Thượng ty cũng cuối mỗi năm căn cứ vào phân số thiếu hay đủ về việc bắt, giải lính trong một năm của các phủ, huyện mà hội làm thành sổ sách tư lên, nộp vào bộ Binh để lưu chiểu. Nếu có thiếu đến 4 phân trở lên, thì đến cuối năm ấy cũng lập tức trích ra tham hặc để trừng phạt. Còn ty Bố chính sứ những chỗ đáng được phân xử cũng trình bày cả vào kỳ xét công để đợi chỉ.

3. *Về phép chiết trừ sự hơn kém* : Phàm các án tra xét kết tội trong các nha môn coi việc hình, hạn kiện tụng thì vẫn theo như lệ cũ, đến như phép chiết trừ thì cho lấy 2 cái án xử giỏi hạn 2 tháng, hoặc 4 cái án xử giỏi hạn 1 tháng, mới đủ trừ 1 cái án xử kém hạn 3 tháng. Khi tính dồn để chiết trừ những bản án đã xử kết xong mà đều ở trong hạn thì bất luận là hạn 3 tháng, 2 tháng hay 1 tháng, đều được liệt vào hạng ưu. Nếu chiết trừ mà còn có án xử giỏi thừa ra thì cũng bất luận là hạn 3 tháng, 2 tháng hay 1 tháng, cũng liệt vào hạng ưu. Án xử giỏi và án xử kém nếu bằng nhau thì là hạn bình. Nếu chiết trừ mà thừa ra 4 cái án xử kém trở xuống thì bất luận là hạn 3 tháng, 2 tháng hay 1 tháng đều là hạng thứ ; mà nếu là 5 cái án xử kém trở xuống thì là hạng liệt. Thượng ty cứ cuối mỗi năm, căn cứ vào phân số của các phủ huyện khám xử được bao nhiêu án, tra xét các lẽ và ngày nhận đơn cùng ngày kết án, hội lại làm thành sổ sách tư lên, nộp bộ Hình để lưu chiểu. Gián hoặc có cái án nào vốn không mắc míu khó xử, nhưng viên khám quan cố ý để chậm trễ, quá đến 3 hạn trở lên, thì không đợi đến kỳ xét công, Thượng ty ngay cuối năm ấy cũng phải nêu ra mà tham hặc để trừng phạt. Những án do Thượng ty là ty Bố chính và ty Án sát chuyên xử cũng xếp gộp cả vào bản sách tư lên ấy, trong đó nếu có án nào xử sai không đúng thì quan trong bộ phải lập tức nêu ra, xin bác đi và bắt xử lại theo hạn định. Còn ty Bố chính và Án sát đáng phân xử như thế nào, cũng đợi đến kỳ xét công tâu bày luôn thể để đợi chỉ.

4. *Về phép xét công để nghị thưởng phạt* : Phàm viên phủ, huyện nào trong 3 năm mà việc tiền lương, lính tráng và án từ đều được vào hạng ưu cả, lại ở vào nơi tối yếu khuyết, thì được xin đặt vào hạng trội và xếp vào hạng ưu để khen thưởng, đề bạt. Những phủ huyện nào thuộc nơi yếu khuyết thì được thưởng gia 2 cấp. Những phủ huyện nào thuộc nơi trung khuyết thì được gia một cấp và kỷ lục 2 thứ ; nơi giản khuyết gia một cấp. Ai được 2 ưu 1 bình, ở vào tối yếu khuyết, thưởng gia 2 cấp ; yếu khuyết gia 1 cấp và kỷ lục 2 thứ ; trung khuyết gia một cấp ; giản khuyết, gia kỷ lục 3 thứ.

Viên nào được 2 ưu 1 thứ, hay 1 ưu 2 bình và ở vào nơi tối yếu khuyết thì được thưởng gia 1 cấp và kỷ lục 2 thứ ; yếu khuyết gia 1 cấp ; trung khuyết gia kỷ lục 3 thứ ; giản khuyết gia kỷ lục 2 thứ.

Viên nào được 3 bình, hay 1 ưu 1 bình, 1 thứ mà ở vào nơi tối yếu khuyết thì thưởng kỷ lục 3 thứ ; yếu khuyết, thưởng 2 thứ, trung khuyết hoặc giản khuyết đều thưởng 1 thứ.

Viên nào được 2 bình 1 thứ, hay 1 ưu 2 thứ, mà ở vào nơi tối yếu khuyết thì thưởng kỷ lục 2 thứ ; yếu khuyết thưởng 1 thứ ; trung khuyết hoặc giản khuyết, không được thưởng, cũng không phải phạt.

Viên nào 1 bình 2 thứ, hay 2 ưu 1 liệt lại ở nơi tối yếu khuyết hoặc yếu khuyết đều được thưởng kỷ lục 1 thứ ; trung khuyết hoặc giản khuyết không thưởng, cũng không phải phạt.

Viên nào 3 thứ hay 1 ưu, 1 thứ, 1 liệt thì không kể là tối yếu khuyết, yếu khuyết, trung khuyết hoặc giản khuyết đều cho miễn nghị.

Viên nào 1 ưu, 2 liệt hay 2 bình, 1 liệt mà ở nơi tối yếu khuyết, thì phạt 3 tháng lương ; yếu khuyết, phạt 6 tháng lương ; trung khuyết và giản khuyết đều phạt 9 tháng lương.

Viên nào 1 thứ, 1 bình, 1 liệt hay 2 thứ 1 liệt mà ở nơi tối yếu khuyết thì phạt 6 tháng lương ; yếu khuyết, 9 tháng ; trung khuyết hoặc giản khuyết đều phạt lương 1 năm.

Viên nào 1 bình, 2 liệt mà ở nơi tối yếu khuyết hoặc yếu khuyết đều phạt lương 1 năm. Trung khuyết hoặc giản khuyết đều giáng 1 cấp, lưu.

Viên nào 2 liệt 1 thứ, mà ở nơi tối yếu khuyết hoặc yếu khuyết đều giáng 2 cấp lưu ; trung khuyết hoặc giản khuyết đều giáng 2 cấp, điệu[1].

Viên nào 3 liệt, mà ở nơi tối yếu khuyết hoặc yếu khuyết đều giáng 4 cấp, điệu; trung khuyết, hoặc giản khuyết, đều cách chức.

---

(1) *Điệu* : phải đổi đi nơi khác.

Cứ 3 năm đến kỳ xét công, 3 bộ Hộ, Binh, Hình đều đem sổ sách các việc thu thuế, bắt lính và xử án đưa cả sang bộ Lại xét bàn, tính dồn cả rồi chia từng hạng châm chước, bàn định thưởng phạt xếp thứ tự làm sách tâu lên.

Và, bộ Hình ở Kinh, phàm có các án giao để tra xét, cứ cuối mỗi năm làm thành sổ sách, do bộ Lại xem xét liệu lý, y theo lệ trên mà làm.

5. *Về lệ các quan mãn hạn lương bổng* : Phàm các Đốc, Phủ, Bố, Án ở mọi địa phương cứ đến kỳ xét công, đều căn cứ vào công trạng trong 3 năm, làm thành 1 bản tự trình bày. Còn ở Kinh các quan Chưởng ấn các nha môn bộ, viện, các quan Chưởng lãnh các quân dinh ở các tỉnh, các Lãnh binh quan, viên nào ăn lương chức hiện tại, đã đủ 3 năm, thì không câu nệ vào kỳ xét công, cứ đến năm mãn lương bổng đều căn cứ vào công trạng trong 3 năm, làm một bản tự khai. Đến như các quan chức văn võ thuộc viên ở trong Kinh và ngoài các tỉnh, văn từ Tứ phẩm trở xuống, võ từ Tam phẩm trở xuống, không câu nệ vào kỳ xét công, gián hoặc có người được ăn lương đủ 3 năm rồi thì đều do quan trên cai quản viên ấy sát hạch : Ai là người mẫn cán, ai là người tầm thường đều đem sự trạng lý lịch với lời ghi việc sát hạch, đệ đến 2 bộ Lại, Binh duyệt lại, để theo y lệ trên chia thành từng hạng làm sổ sách tâu lên, đợi chỉ định đoạt).

Vua dụ rằng : "Cứ như nghị định, trích ra 3 việc thu thuế, bắt lính, xử án gộp làm một khoá 3 năm dồn lại mà tính, lại xét từng nơi nhậm chức công việc nặng nhẹ, châm chước chia thành từng hạng, trong đó nêu rõ cái phép chiết trừ thưởng phạt và cái lệ quan viên mãn hạn lương bổng thực đã chu đáo thoả đáng có thể thi hành được. Duy có điều là, theo lệ trên đây, những bản án mà bộ Hình đã giao tra xét cứ cuối mỗi năm, xếp thứ tự làm thành sổ sách, do bộ Lại xem xét mà làm cũng hãy còn nhiều phiền phức. Vậy chuẩn định : hằng năm, chỉ đem các bản án đã xét xử trong một năm, làm thành sổ sách do bộ Lại để lại lưu chiểu, đợi đến 3 năm sẽ hội cả lại, châm chước bàn định thưởng phạt để tỏ thống nhất.

"Vả, lấy 3 việc thu thuế, bắt lính, xử án làm khoá xét công chỉ là nói về những việc tầm thường của phủ, huyện, còn như công việc tuyên dương đức hoá, vỗ về dân chúng có nhiều sự khác nhau giữa người hay, người hèn, thì lại không cần ấn định vào 3 việc ấy. Vậy định thêm : Phàm phủ huyện đương chức nếu dẹp được trộm cướp cho yên dân, khai khẩn ruộng đất ngày một nhiều, giúp nhân dân ngày một đông đúc làm việc minh mẫn, được dân tin yêu, nếu kẻ nào hèn mọn, tham nhũng, lời nói và việc làm đều kém cỏi làm cho kiệt quệ, chẳng hợp lòng dân, cả hai đều ghi vào lời sát hạch mới có thể phân biệt được kẻ hay người dở. Những hạng người ấy có quan hệ đến sự lợi, hại của dân. Các quan trên phải biết cho đích xác, hễ thấy có đủ sự thực hiển nhiên có thể nêu rõ ra được thì không cứ phải đợi đến kỳ xét công, cũng cho phép cứ thực tâu ngay, đợi chỉ thăng, giáng".

Ác man Quảng Ngãi thường làm mối lo cho biên giới. Bố chính Lê Nguyên Trung và Án sát Nguyễn Đức Hội theo chỉ dụ, thay phiên nhau, đi tìm cách xử trí : đã chia uỷ cho Phó lãnh binh Nguyễn Vĩnh ngăn chặn, ở đồn Tứ Kỳ. Vừa gặp quân Man lén xuống, Vĩnh thân đem biền binh đánh giết, lũ Man sợ hãi. Từ đấy ngoài biên mới được hơi yên.

Bọn Trung đem tình hình tâu lên. Vua xuống dụ khen ngợi, cho Nguyễn Vĩnh làm Vệ uý, trật Chánh tam phẩm, sung làm Lãnh binh Quãng Ngãi. Nguyên Lãnh binh Trần Văn Hựu vì không nên công trạng gì trong việc đánh giữ, bị giáng làm Phó vệ uý, trật Tòng tam phẩm, đổi làm Phó lãnh binh Quảng Ngãi. Lê Nguyên Trung và Nguyễn Đức Hội, trước bị giáng cấp, nay đều cho khai phục, còn 500 người dân lân cận được điều đến để phụ việc canh giữ, đều cho về.

Dùng Lang trung bộ Lại là Đào Trí Phú quyền làm công việc bộ Lễ.

Dùng Chưởng cơ Lê Thuận Tĩnh làm Kinh thành Đề đốc, kiêm coi công việc phủ Thừa Thiên và kiêm coi quản vệ Trung nhất, dinh Vũ lâm. Quyền lĩnh Đề đốc Hoàng Văn An lại về vệ Hậu nhất dinh Vũ lâm, làm chức cũ.

Định rõ thể lệ xét xử kiện tụng. Vua dụ đình thần rằng : "Việc văn án quý ở bớt ít và thanh thoả. Văn án bớt được thì việc không bận mà dân được yên sinh nghiệp. Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta, khi mới đại định, trong dân gian, phàm những việc kiện cáo nhỏ đều cho Lý trưởng xử miệng trước, nếu còn có sự oan khuất ức hiếp thì mới được theo thứ tự, kiện lên phủ, huyện. Cho nên văn án được bớt đi mà tiểu dân nhờ đó được yên ổn. Kính nghĩ Hoàng khảo là bậc đại thánh nhân, biết hết dân tình, mở rộng chính thể như thế, ta nay phải nên vâng giữ pháp điển có sẵn, noi theo lâu dài, thế mà từ trước đến nay, các nha môn xử án nệ theo luật lệ : Dẫu việc kiện nhỏ, cũng đều lấy cung, làm án. Gián hoặc có viên nào muốn làm cho bớt việc, lấy lễ xử lý cho qua, nhưng một khi có kẻ hiếu sự lại đưa việc lên quan trên, lại bị bới vạch về lỗi bỏ sót không báo ! Do đấy văn án quá nhiều, chật nhà, nặng xe mà chẳng ích gì cho chính trị ! Những kẻ lại dịch không tốt, nhân đó lại gây mối tệ hại xoay xoả. Nay nên nêu rõ phép cũ, sửa bỏ mối tệ. Từ nay phàm các nha môn xử án, những án tội nặng thì cứ theo như lệ trước xét xử, còn những việc nhỏ như lăng mạ, tiền nợ và đánh nhau, bị thương nhẹ đều cho hương mục, lý trưởng sở tại phân xử bằng miệng. Nếu xử không công bằng thì cho kiện lên phủ huyện. Phủ, huyện nên xử ngay không cần lấy khẩu cung, làm thành văn án để dân không đến nỗi phải sớm chiều hầu kiện mất việc làm ăn. Quan trên cũng không được cho là bỏ sót mà đòi hỏi khắt khe. Đó là ta noi theo phép trước, muốn cho bớt việc để dân ta được lạc nghiệp an cư. Các quan địa phương đều nên thể theo ý ta, hết sức tuân làm thực sự. Nếu có kẻ nào làm theo ý riêng, hoặc xếp

trọng án vào một loạt với tiểu tụng phân xử lờ mờ qua loa xong việc, hoặc nhân dịp mà gây ra tệ hại ở trong đó, thì sẽ có tội".

Vua thường bảo quan hầu rằng : "Gần đây, các nha môn xét việc hình án ở nhà Thanh, tra tấn tù phạm, có khi lấy 2 mảnh gỗ kẹp chặt vào chân người tù, làm cho đau khổ. Ôi, đối với những lũ hung tợn, tra tấn bằng khổ hình, để phải xưng thực, cũng chẳng sao ; chỉ e đứa gian xảo dù bị tra tấn nghiêm khắc cũng không nhận tội, còn dân vô tội một khi bị đau khổ, liền tự nhận liều thì oan uổng bởi đâu mà giải tỏ được ? Việc dùng hình phạt há chẳng nên cẩn thận hay sao ?".

Tả phó đô Ngự sử Phan Bá Đạt tâu rằng : "Cái đạo trị dân phải có pháp luật để trị, mà pháp luật cần phải có người tốt rồi sau mới thi hành được. Nếu dùng không được người tốt thì lập pháp để phòng gian lại trở thành cái túi tham cho kẻ gian giảo hoạt".

Vua nói : "Từ khi ta lên ngôi đến nay, cầm cương nảy mực, những mong quan to giữ phép, quan nhỏ giữ liêm, làm việc giữ gìn theo phép, để làm pháp điển thành văn, song cũng chưa giữ được hết mối tệ. Thí dụ như một việc trồng đay, vốn là có ý khuyến nông, thế mà kẻ thừa hành không khéo, lại hoá hại dân. Ta vẫn lấy việc đó làm giận. Đại để từ xưa cai trị thiên hạ, hễ lập một phép, thì sinh một tệ, dẫu lo xa trông rộng, cũng khó làm được tốt cả. Nay những nơi trồng đay không thành, nếu lại trách cứ sở tại phải đền, thì kẻ tham lam chẳng khỏi lại nhắm vào dân, thì tệ hại càng hơn nữa. Chi bằng bãi bỏ là hơn".

Bá Đạt thưa rằng : "Xưa, vua Hán Văn đế không thay đổi việc gì mà trong nước giàu thịnh ; Đường Văn Hoàng bớt sưu, nhẹ thuế, mà thiên hạ thái bình, xem thế thì các bước đi đến con đường thịnh trị có gì khác đâu, chỉ không nhiễu việc mà thôi". Vua cho là phải.

Tuyên Quang lại có bọn giặc lén lút nổi lên ở Trinh Bảo châu Đại Man. Quan tỉnh là bọn Trần Ngọc Lâm liền uỷ Phó quản cơ cơ Trung hùng thuộc Hữu quân theo tỉnh sai phái là Nguyễn Văn Long đem quân và voi đi tiễu. Việc tâu lên. Vua dụ rằng giặc ấy chẳng qua là lũ quân tàn lẻ tẻ. Ta trước đã chuẩn cho Nguyễn Công Trứ đem đại quân thuận đường đến đấy, đàn áp lùng bắt dư đảng. Thế mà tỉnh thần chẳng biết tư báo chỗ gần để cho kịp việc đi đánh dẹp, làm việc sao lại hồ đồ như thế ! Vậy truyền chỉ ban quở ! Rồi lập tức tư đi hội quân với Nguyễn Công Trứ, thẳng đến Đại Man, dập tắt ngay lũ giặc ấy, tiện đường trở về, khiến cho địa phương được yên mãi mãi.

Vua sai truyền dụ cho Tổng đốc Ninh - Thái là Nguyễn Đình Phổ rằng : "Trước kia, lũ giặc gây việc nguyên ở địa phận Tuyên Quang, còn như Thái Nguyên chỉ là vài mươi tên dư đảng Nông Văn Sĩ hư trương thanh thế mà thôi. Sao lại để đến lan rộng gây thành việc lớn ! Hoặc giả quan lại Thái Nguyên ngày thường có

nhiều người tham lam sách nhiễu làm dân khổ sở đã lâu để đến nỗi thế chăng. Vả lại Bố chính Nguyễn Đôn Tố tự xin lĩnh binh đi tuần ở khoảng Bằng Thành, Cổ Đạo, lúc ấy, giặc chưa hung hăng lắm, dân sở tại cũng chưa bị giặc dụ dỗ, há chẳng phải vì Đôn Tố mượn tiếng đi tuần đến đâu sách nhiễu đó, bèn làm cho lòng dân đến như thế ? Vậy thì gây nên biến loạn, lúc đầu có lẽ bởi quan lại tham ô, đến nửa vời lại không kịp thời dập tắt được sớm, đến sau, một mực nhát sợ, chỉ việc cuống quýt hoang mang, làm cho giặc coi khinh đến nỗi như thế ! Ngươi phải lập tức tra xét thực trạng trước sau, nghiêm ngặt tham hặc để trừng trị, không được vì tư tình giấu giếm một mảy nào.

"Lại nữa, châu Đại Man thuộc Tuyên Quang còn có dư đảng quân giặc lén lút ló lên. Vậy, nên liệu sai 1 Quản cơ, 3, 4 trăm biền binh, tiện đường tiến đi hội tiễu, nếu đại quân Nguyễn Công Trứ trở về đến đấy đã đánh tan giặc rồi thì không cần sai phái nữa, khỏi phải lặn lội vất vả".

Cất bổ các viên tử là Nguyễn Hoàng Nhiên và Nguyễn Hoàng Thoả làm Phó vệ uý chư quân vẫn đem hương dõng theo các Tướng quân và Tham tán đi làm việc quân. Lũ Nhiên đều là các con của Chưởng tiền quân Nguyễn Hoàng Đức. Khi Nam Kỳ mới có việc, họ tụ họp nghĩa dõng theo đi đánh giặc, dự có công lao, cho nên được đặc cách cất dùng.

Vua bảo quan bộ Binh rằng : "Trước kia, ta cho rằng từ Gia Định đi Quang Hoá, đường bộ rất là xung yếu, nên bảo đốt phá cầu Tây Hoa, vả cái cầu ấy ở vào chỗ gần sát, nên ngăn chặn từ xa xa, mới là đắc sách. Vậy truyền dụ cho các Tướng quân và Tham tán : Trên con đường ấy cứ cách xa vài ngày đường, tìm chỗ hiểm yếu, thiết lập đồn to, phái 500 binh dõng và các võ tướng được việc đem nhiều súng ống đạn dược để canh giữ. Lại ở các bến đò thuộc đạo Quang Hoá cũng lập đồn trại, phái thuyền và binh dõng phòng thủ, cốt phải nghiêm mật mười phần, thì quân giặc biết có phòng bị, không dám đến xâm lấn. Rồi tiếp tục xa xa dò thám, nếu giặc Xiêm liều chết mà đến thì một viên Tướng quân hoặc Tham tán đem đại quân đi đánh dẹp, khiến cho giặc Xiêm không còn mảnh áo giáp mà về, thì sẽ có thưởng to. Vả chấn địa lôi dùng để đánh giặc, rất đắc lực. Kíp nên đem đến quân thứ An Giang, hạng nhỏ và hạng vừa hơn 1.000 quả và hơn 10 cỗ súng có đạn kèm theo đặt ở trên thuyền Hải đạo lớn. Khi tiến đánh, nên liệu chừng cái tầm trại giặc xa hay gần, lấy độ số ở trong thước đầu súng tính cho đúng, nhằm theo đích mà bắn vào trại giặc, thì giặc đều tan nát, bấy giờ quân ta thừa thế xông đánh, hẳn được đại thắng. Lại truyền dụ cho bọn Tướng quân và Tham tán ở quân thứ An Giang : lập tức truyền khắp cho nhân dân biết rằng nay ở Kinh có phái Tướng quân và Tham tán thống suất đại quân chia đi hơn 30 chiếc thuyền đồng lớn và hơn 100 chiếc

thuyền Hải đạo, cùng với 50 chiếc thuyền Điện hải của các tỉnh do đường biển tiến đi Hà Tiên, ngăn chặn cửa biển để cắt đứt đường về của quân Xiêm. Quân Xiêm trước sau bị đánh, hẳn không lối chạy. Đến như đạo quân An Giang, trước đã có chỉ sai đại đội thuỷ bộ cùng tiến, hiện nay đều đến quân thứ, hợp sức đánh dẹp, chắc giặc Man ô hợp, sớm muộn hẳn phải tiêu diệt không sót. Trăm họ đều nên ở yên, chớ có đem lòng ngờ sợ. Dụ này đến, đều nên lập tức tuân theo".

Thự phủ Biên Hoà Vũ Quýnh tâu nói : "Đã bắt hơn 2.000 hương dõng thuộc tỉnh, quyền đặt làm 5 đồn Trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu, dồn thành đội ngũ chia sai đóng đồn canh giữ theo những chỗ xung yếu trong tỉnh hạt".

Vua dụ sai trích lấy 1.500 người, theo như chỉ trước, [Vũ Quýnh] thân tự đốc suất tiến đến quân thứ Gia Định, theo Tướng quân và Tham tán sai phái canh giữ ; còn 500 người lưu lại ở tỉnh để tuần tiễu.

Tên giặc trốn là Nguyễn Công Minh ở Nam Định, tụ họp đồ đảng lén lút nổi lên ở huyện hạt Thư Trì. Phó lãnh binh Nguyễn Văn Vân đem quân đi tuần tiễu, đến nơi thì giặc đã kéo sang địa giới huyện Diên Hà rồi. Bấy giờ trời đương mưa rét, Vân thúc quân đuổi theo gấp đường đi suốt đêm. Nghe tin giặc tụ ở thôn Thượng Lãng, Vân sấn đến bao vây. Giặc đem hơn 400 đồ đảng chống đánh. Quân ta chỉ có hơn 100 người không thể địch được. Vân hết sức đánh, bị nhiều vết thương mà chết. Quân đều vỡ chạy. Tổng đốc Đặng Văn Thiêm đem việc tâu lên. Vua dụ bộ Binh rằng : "Nam Định trước giờ vẫn có tiếng là yên ổn hơn hết, ta đã nhiều lần dụ bảo nên để ý đề phòng, không nên có chút trễ nải. Nay lại có bọn giặc nổi lên, đến nỗi bộ biền bị thua trận ! Trách nhiệm ấy còn đổ cho ai ? Vậy Đặng Văn Thiêm bị truyền chỉ ban quở rồi phải tư cho Hưng Yên hội nhau tìm cách hiệp sức mà bắt giặc. Còn như Nguyễn Văn Vân vì khinh suất tiến quân đến nỗi chết, lỗi ấy khó chối được. Nhưng nghĩ : ít không địch nổi nhiều, thế mà Vân hăng hái quên mình thì cũng đáng thương. Vậy chuẩn cho chiếu nguyên hàm cấp cho tiền tuất".

Thự Bố chính Khánh Hoà Nguyễn Văn Điển và Án sát Lê Hựu tâu nói : "Số quân hiện tại ở tỉnh có ít, không đủ sai phái. Vậy xin gọi thêm 100 người dân tráng chi cho tiền gạo và khí giới để phụ giữ tỉnh thành". Vua y cho.

BẢNG SÁCH DẪN

ĐẠI NAM THỰC LỤC - CHÍNH BIÊN - ĐỆ NHỊ KỶ

A

A Điền Cáo : 125
A Hộ (đồn) : 939
A Nỗ : 151, 155, 895
Á (đồn) : 535, 555, 559, 569
Á (đồn, ở xã Yên Trị) : 539
Ai Lao : 133, 173, 484, 520, 830
An Áo (vụng Áng) : 74
An Đại (nguồn) : 125
An Bác (châu) : 263, 836, 885, 971
An Bác (huyện) : 833
An Biên (cơ) : 504
An Biên (phủ) : 205, 394
An Châu (châu) : 206, 230
An Châu (đội) : 75
An Châu (đồn) : 638, 829, 885, 899, 943
An Chí (xã) : 280, 281, 497
An Dương (huyện) : 101, 205, 230, 237, 438
An Dương (xã) : 311
An dương (thuyền) : 768
An Dụ (cửa biển) : 30
An Dụ (sở) : 424
An Giang : 393, 394, 395, 398, 399, 405, 419, 427, 444, 450, 451, 458, 466, 469, 474, 476, 496, 503, 564, 567, 570, 581, 584, 602, 603, 605, 614, 625, 630, 631, 636, 661, 670, 685, 700, 705, 709, 713, 726, 737, 745, 785, 800, 801, 820, 831, 850, 863, 870, 892, 897, 900, 901, 909, 911, 912, 914, 924, 925, 932, 933, 935, 937, 942, 946, 947, 948, 964, 965, 969, 970
An Giang (ấn) : 434, 697, 708
An Giang (bắt giặc) : 707, 708, 723, 778, 900, 909, 911, 914, 924, 925, 931, 932, 947, 948, 949
An Giang (cơ) : 395, 397, 504, 505, 878, 954, 957
An Giang (cỗ súng, thuốc súng) : 892
An Giang (chì) : 577
An Giang (đồn) : 931, 933
An Giang (đường sông) : 964
An Giang (hạt) : 398
An Giang (gạo) : 901
An Giang (sắt) : 447
An Giang (lệ cống) : 487, 230, 438, 581
An Giang (lộ) : 966
An Giang (lính) : 897
An Giang (ống phun lửa) : 896
An Giang (quân thứ) : 897, 901, 907, 911, 948, 953, 960, 962, 965, 968, 969, 970, 977, 978

An Giang (tù phạm) : 484, 485
An Giang (trạm) : 871, 872
An Giang (thuyền) : 892, 946
An Hoá (huyện) : 57, 206, 229, 757, 930, 951
An Khoái (xã) : 113, 268
An Lão (huyện) : 101, 230, 438, 581
An Nông (bến sông) : 381
An Nông (xã) : 389
An Phong (xã) : 383
An Quán (xã) : 126
An Sơn (huyện) : 101, 126, 205, 263, 438
An Tôn (xã) : 19
An Tây (phủ) : 205, 230
An Thái (đồn) : 287
An Thái (thủ) :95, 700
An Thông (phố) : 726, 728
An Trị : 535
An Tĩnh (hạt) : 231, 240
An tĩnh (thuyền) : 419
Anh Cát Lợi (nước) : 412, 463
Anh Sơn (phủ) : 205
Ân Thi (huyện) : 792

B

Ba Khê (huyện) (miễn thuế) : 772
Ba Lan (châu) : 206, 229, 271, 757, 952
Ba Phong (huyện) : 790, 891
Ba Làng (vụng) : 407, 408, 434
Ba Thắc : 765
Ba Thắc (muối) : 261, 287
Bách Lẫm (đồn) : 553, 554, 719
Bạch Câu (cửa) : 351
Bạch Câu (tấn sở) : 491
Bạch Hạc (huyện) : 123, 230, 438, 739
Bạch Hạc (huyện) (vỡ đê) : 664, 739
Bạch Hạc (vỡ đê) : 659
Bạch Long Vĩ : 290, 358, 407
Bạch Ngọc (mỏ vàng) : 214
Bạch Sam (làng) : 426
Bạch Sam (xã, đê) : 355, 356, 377
Bạch Thông (châu) : 205, 230, 449, 672, 714, 730, 739, 806, 869
Bạch Xuân Nguyên : 62, 107, 116, 158, 207, 274, 294, 313, 353, 357, 402, 584, 586, 601, 611, 648, 649, 662, 822, 883
Bản Lô (mỏ vàng) : 214
Bang Khương (đất) : 154
Bảo Lạc (châu) : 206, 230, 643, 644, 645, 649, 674, 700, 704, 715, 716, 729, 746, 774, 775, 776, 798, 833, 872, 880, 895, 902, 942, 960, 961
Bảo Lộc (huyện) : 101, 205, 230, 274, 438, 814
Bảo Nang (mỏ vàng) : 314
Bảo Thắng (đồn) : 16, 210, 719
Bảo Thắng (quán) : 839
Bảo tuyền (cục) : 11, 198, 248, 270, 665, 865, 851
Bát Tràng (gạch) : 296
Bát Tràng (xã) : 296
Bắc Cạn (đồn) : 714, 730, 738, 739, 747, 761, 889
Bắc Khuyên Bản : 59
Bắc Kỳ : 10, 21, 49, 247, 296, 318, 345, 347, 382, 385, 392, 393, 394, 397, 446, 464,465, 466, 471, 488, 496, 505, 529, 534, 535, 537, 545, 554, 562, 572, 575, 577, 584, 586, 587, 596, 599, 611, 624,

664, 691, 711, 740, 814, 817, 826, 828, 845, 846, 848, 865, 876, 893, 896, 898, 903, 905, 928, 940, 944, 962
Bắc Kỳ (dân đói, phát chẩn) : 462, 477, 480, 488, 522, 917, 952
Bắc Kỳ (duyệt tuyển) : 455, 903
Bắc Kỳ (đê, nước sông) : 348, 377, 445, 536, 665, 675, 681, 792
Bắc Kỳ (giặc, thổ phỉ) : 596, 616, 617, 643, 659, 663, 671, 706, 807, 820, 903
Bắc Kỳ (kho) : 285, 291, 316, 528
Bắc Kỳ (lúa, gạo) : 318, 441, 530, 533, 637, 740
Bắc Kỳ (mưa, gió, bão, lụt) : 355, 490, 522, 579, 665, 666, 689, 695, 696, 699, 740, 749, 752, 759, 952
Bắc Kỳ (ngạch thợ) : 315
Bắc Kỳ (trộm cướp) : 467, 695
Bắc Kỳ (tù phạm) : 588, 589, 605, 928, 929
Bắc Nham (đồn) : 719
Bắc Nhự (bến đò) : 872
Bắc Nhự (xứ) : 895
Bắc Ninh : 10, 26, 97, 121, 214, 221, 222, 230, 232, 234, 236, 237, 238, 239, 240, 248, 254, 260, 263, 269, 270, 272, 274, 279, 296, 300, 304, 315, 327, 333, 341, 347, 378, 382, 441, 471, 473, 484, 485, 489, 518, 528, 577, 587, 611, 616, 629, 640, 649, 657, 681, 691, 692, 696, 705, 716, 730, 732, 748, 772, 788, 799, 804, 805, 809, 810, 811, 812, 813, 814, 818, 820, 824, 832, 834, 835, 836, 837, 845, 848, 849, 854, 855, 856, 860, 861, 862, 866, 867, 870, 872, 877, 878, 885, 894, 903, 928, 936, 943, 955, 958, 961, 962, 968, 971
Bắc Ninh (cơ) : 302
Bắc Ninh (đê, nước sông) : 489, 530, 659, 666, 698
Bắc Ninh (đánh giặc, phỉ, cướp) : 90, 259, 522, 804, 827, 846, 868, 869, 890, 906, 971
Bắc Ninh (kho) : 162, 813, 849, 875, 961
Bắc Ninh (lúa, gạo) : 186, 285, 480, 759, 817
Bắc Ninh (lụt) : 740
Bắc Ninh (mỏ vàng, sắt) : 214, 223, 409, 447
Bắc Ninh (phát chẩn) : 489
Bắc Ninh (thuế) : 236, 300, 302, 314
Bắc Ninh (trạm) : 199, 267, 871
Bắc Ninh (tù phạm) : 812
Bắc Ninh (tuổi thọ) : 141
Bắc Ninh (tuyển lính) : 192, 499, 511, 514
Bắc Tầm Bôn : 155, 184, 185, 461, 490, 892, 897
Bắc Tầm Bôn (Battambang, phủ) : 151, 154, 462, 516
Bắc Tầm Bôn (xứ) : 564
Bắc Thành :11, 16, 17, 20, 22, 26, 30, 31, 33, 34, 41, 45, 47, 48, 51, 52, 53, 54, 62, 63, 64, 66, 67, 68, 74, 75, 76, 77, 85, 90, 91, 93, 96, 97, 101, 113, 117, 121, 125, 126, 132, 141, 142, 145, 157, 159, 161, 163,165, 166, 167, 168, 170, 173, 174, 176, 177, 181, 183, 184, 186, 190, 194, 197, 198, 199, 210, 214, 219, 221, 223, 224, 225, 226, 227, 228, 230, 235, 237, 239, 247, 248, 268, 269, 303, 339, 343, 348, 385, 415, 418, 446, 451, 561, 624, 691
Bắc Thành (ấn triện, dấu) : 254, 336
Bắc Thành (cơ) : 192, 233, 258
Bắc Thành (đúc tiền) : 270

Bắc Thành (giặc) : 18, 90, 187, 352
Bắc Thành (kho) : 44, 162, 340, 352
Bắc Thành (mỏ vàng) : 214
Bắc Thành (mưa, lụt, bão, sông, đê) : 12, 31, 50, 83, 88, 97, 102, 121, 171, 186, 209, 211, 215
Bắc Thành (thóc, lúa, gạo) : 75, 89, 96, 101
Bắc Thành (thuế) : 16, 121, 163, 223, 283
Bắc Thành (thuyền) : 164, 254
Bắc Thành (trường thi) : 210, 211
Bắc Thành (tù phạm) : 98, 108, 257
Bắc Thành (vẽ bản đồ) : 86, 118
Bắc Thuận : 242
Bắc thuận (cơ, đội) : 176, 234, 302, 378, 589, 600, 606, 625, 648, 685, 707, 744, 757, 765, 766, 801, 822, 878, 938, 958
Bằng Lũng (đồn) : 730
Bằng Thành (mỏ vàng) : 449, 673, 973
Bằng Thành (xã) : 714
Bất Bạt (huyện) : 101, 206, 230, 438, 515, 519, 527, 533, 537, 544, 552, 553, 566, 569, 570, 588, 614, 772
Bế Kim Sâm : 748
Bế Lãnh : 746
Bế Văn Cận : 747, 781, 880, 901, 904, 905
Bế Văn Đức : 714
Bế Văn Kiện : 736
Bế Văn Sĩ : 736
Bến Nghé (sông) : 721, 728, 744
Biên Hoà : 17, 19, 50, 64, 87, 162, 223, 267, 279, 327, 392, 394, 395, 396, 398, 399, 417, 419, 434, 447, 713, 723, 724, 733, 734, 737, 750, 756, 778, 796, 800, 821, 824, 831, 839, 850, 852, 856, 870, 875, 876, 885, 896, 898, 911, 932, 942, 954, 956, 978
Biện Sơn : 29, 67, 159, 191, 322, 323, 327, 424, 491
Biện Sơn (cửa biển) : 427
Biện Sơn (đảo) : 312, 351
Bình An (huyện) : 104, 206, 394, 397, 439, 600
Bình An (tổng) : 474
Bình Di (mỏ) : 223
Bình Dương (huyện) : 64, 124, 125, 205, 394, 439, 466, 710
Bình dương (thuyền) : 249, 463
Bình Định : 17, 24, 62, 86, 117, 126, 165, 166, 168, 223, 327, 355, 385, 393, 394, 395, 398, 424, 484, 485, 577, 585, 590, 593, 594, 595, 603, 607, 612, 621, 622, 638, 642, 653, 664, 713, 756, 772, 834, 852, 870, 877, 884, 896, 898, 912, 913, 933, 934, 936, 937, 949, 968
Bình Định (cơ) : 137, 395, 396, 683, 877, 886, 954, 956, 963
Bình Định (cửa biển) : 30, 660, 768
Bình Định (cướp biển) : 141, 688, 711, 875
Bình Định (duyệt tuyển) : 399
Bình Định (hạn, ít mưa) : 286, 302, 408
Bình Định (kho) : 18, 162, 445
Bình Định (lụt) : 106
Bình Định (ruộng) : 24
Bình Định (sắt) : 447
Bình Định (súng) : 964
Bình Định (tiền) : 705
Bình Định (thọ) : 19, 140, 141, 549
Bình Định (thóc, gạo) : 302, 676, 705, 846, 926, 969
Bình Định (thuế) : 279
Bình Định (thuyền) : 157, 594, 642, 669, 934
Bình Định (trạm) : 267, 454

Bình Đồng (bến đò) : 589, 600, 710
Bình Đồng (đồn) : 640, 668, 690, 766, 710, 711, 720
Bình Đồng (sông) : 622, 636
Bình Giang (phủ) : 10, 101, 205, 230
Bình Hoà : 19, 24, 62, 64, 96, 105, 117, 123, 162, 165, 168, 279, 327, 344, 373, 386, 392, 394
Bình Hoà (cơ) : 396
Bình Hoà (hạn) : 286
Bình hòa (nhạc) : 289
Bình Hoà (phủ) : 206, 249
Bình Hoà (thóc, gạo) : 24
Bình Hoà (thuyền) : 157, 173
Bình Hoà (trạm) : 267
Bình Hoà (trấn) : 85, 155, 166, 192
Bình Hoà (xã) : 720
Bình Lãng (thôn) : 730, 762
Bình Lư (châu) : 58
Bình Lư (động) : 183, 184, 210, 366
Bình Sơn (huyện) : 68, 206, 393, 438
Bình Thuận : 21, 24, 62, 64, 75, 86, 117, 157, 162, 165, 168, 260, 327, 332, 336, 386, 391, 392, 393, 395, 424, 447, 465, 484, 485, 577, 585, 589, 590, 594, 595, 599, 601, 603, 605, 606, 607, 611, 614, 615, 617, 619, 620, 621, 622, 623, 628, 629, 635, 636, 638, 641, 646, 648, 652, 653, 654, 655, 660, 663, 667, 668, 669, 676, 677, 679, 681, 683, 687, 704, 705, 706, 711, 713, 719, 722, 756, 772, 795, 818, 839, 840, 852, 875, 883, 886, 888, 896, 898, 901, 903, 932, 934, 956, 963, 964
Bình Thuận (bão) : 870
Bình Thuận (cơ) : 395, 396, 954, 956
Bình Thuận (gạo) : 671, 969
Bình Thuận (phủ) : 205
Bình Thuận (tiền, kho) : 864
Bình Thuận (thuế) : 279
Bình Thuận (thuyền) : 602, 606, 678, 688, 910
Bình Thuận (trạm) : 267, 454, 821
Bình Thuận (trấn) : 85, 86, 155, 392
Bồ Sao (làng) (vỡ đê) : 664, 739
Bồn Nha Biện : 504
Bồn Nha Lục : 504
Bồn Nha Mịch : 504
Bồn Nha Sốc : 504
Bông Xuy (phủ) : 900
Bố Chính (châu) : 206
Bố Chính (huyện) : 229, 249
Bố chính (ty) : 226, 232, 234, 235, 239, 296, 301, 321, 377, 393, 426, 665, 725, 773, 822, 920, 962, 972
Bố Sơn (mỏ sắt) : 409
Bồn Nha Tiên : 184
Bồng Sơn (huyện) : 106, 205, 393, 438
Bùi Đình Dự : 90
Bùi Đình Miện : 211
Bùi Đức Minh : 89, 277, 446, 778
Bùi Công Huyên : 38, 109, 169, 177, 195, 202, 331, 360, 381, 419, 620, 637
Bùi Công Lai : 528, 556, 697, 913, 914, 933
Bùi Danh Kỳ : 391
Bùi Doãn Tạ : 368
Bùi Mậu Tiên : 893
Bùi Ngọc Thành : 198, 387, 597, 885
Bùi Nguyên Thọ : 130, 241, 303, 316, 374
Bùi Phổ : 8, 26, 44, 148, 151, 198, 211, 277, 282, 293, 298, 364, 456, 471, 542, 578, 643, 750
Bùi Phụ Đạo : 115
Bùi Quốc Trinh : 467, 597

Bùi Tăng Huy : 597, 598, 729, 730, 736, 747, 748, 754, 755, 762, 763, 781, 882, 904
Bùi Thị Chính : 123
Bùi Trần Đản : 561
Bùi Tuệ : 198
Bùi Văn Đạo : 72, 242, 518, 524, 539, 558, 776, 791, 798
Bùi Văn Đức : 761
Bùi Văn Hương : 184, 209, 210
Bùi Văn Lợi : 555
Bùi Văn Lý : 11, 402, 578, 707, 708, 709, 784, 811, 924, 933
Bùi Văn Thuận : 625, 662, 685, 686
Bùi Văn Trường : 477, 498
Bùi Văn Tín : 102

C

Cam Cát (huyện) : 206, 229, 275, 967
Cam Lộ : 135, 164, 230, 272, 296, 320, 327, 330, 392, 938, 953
Cam Lộ (đạo) : 53, 224, 757
Cam Lộ (huyện) : 275
Cam Lộ (phủ) : 169, 229, 249, 439, 484, 770, 858, 952
Cảm Hóa (đồn) : 806
Cảm Hoá (huyện) : 206, 230, 714, 730, 869
Cảm Lạc (mỏ) : 355
Cao An (núi) : 181
Cao Bá Phấn : 197
Cao Bằng : 97, 121, 162, 165, 166, 223, 230, 232, 235, 236, 238, 239, 240, 248, 260, 263, 270, 279, 296, 327, 355, 383, 390, 405, 447, 484, 496, 554, 577, 587, 593, 644, 645, 649, 681, 682, 691, 692, 705, 713, 714, 729, 730, 736, 746, 747, 748, 754, 755, 759, 762, 769, 781, 784, 785, 788, 799, 804, 805, 807, 808, 809, 811, 812, 813, 818, 833, 836, 848, 849, 850, 861, 866, 868, 873, 874, 880, 881, 882, 888, 889, 894, 895, 901, 902, 903, 904, 905, 906, 928, 936, 944, 958, 960, 961, 962, 971
Cao Bằng (cơ) : 234
Cao Bằng (mỏ) : 214, 223, 314
Cao Bằng (thuế) : 45, 304, 314
Cao Bằng (trạm) : 199, 267, 871, 872
Cao Đôi : 318, 559, 574
Cao Hữu Biện : 313
Cao Hữu Dực : 130, 302, 380, 406, 557, 876
Cao Khả Tuyên : 5, 46, 72, 550, 555, 684, 697
Cao Mên (cầu) : 720, 728, 733
Cao Phục Lễ : 781
Cao Văn Điện : 345, 598, 912
Cao Viết Biện : 464, 497
Cao Viết Chế : 280
Cao Viết Khoái : 615, 616, 930
Cao Viết Nội : 346
Cáp Văn Dương : 931
Cáp Văn Mao : 931
Cát (huyện) : 206, 229, 275
Cát Bà : 160
Cầm Nhân Cẩm : 58, 575, 576
Cầm Nhân Đôi : 575, 576
Cầm Nhân Tài : 22
Cẩm Giàng (huyện) : 205, 230, 437
Cẩm Khê (huyện) : 772
Cần Bọt (phủ) : 309

Cần Chính (điện) : 8, 9, 28, 33, 34, 38, 79, 140, 174, 288, 289, 307, 334, 347, 354, 363, 460, 476, 477, 492, 493, 543, 754, 916, 948
Cần Huân (cửa biển) : 373
Cận Hàn (thôn) : 112
Cầu Úc : 700, 766
Cố Đế : 520, 521, 524, 535, 549, 555
Cổ Biện (sách) : 567
Cổ Chu (hòn) : 208
Cổ Đạo (mỏ vàng) : 449, 977
Cổ Trai (sông) : 31
Cốc Uân : 18, 19
Côn Lôn : 384, 501
Công Lĩnh (núi) : 762
Công Xa (khe) : 341
Cu Châu : 95
Cù Huân (cửa biển) : 660
Cù Huân (sở) : 424, 667
Cù Sơn (xã) : 19
Cù Vân (mỏ) : 223
Cư Chính (xã) : 27, 220
Cự Thắng (sách) : 569
Cự Thắng (rừng) : 574, 614
Cửu Đầu (đảo) : 291

CH

Chà Và : 153, 959
Chà Và (giặc biển) : 86, 95, 96, 384, 441
Chàng Kế (sóc) : 151
Chân Bôn (đường biển) : 892
Chân Chân (đảo) : 368
Chân Chân (xã) : 367
Chân Định (huyện) : 101, 123, 205, 229, 438
Chân Định (huyện) (khơi sông) : 792
Chân Lại (xã) : 795, 847
Chân Lạp : 12, 33, 41, 151, 153, 154, 161, 169, 184, 185, 198, 212, 222, 277, 287, 309, 315, 320, 353, 393, 394, 399, 400, 402, 426, 445, 461, 469, 487, 490, 504, 516, 545, 564, 622, 670, 707, 719, 720, 765, 766, 778, 784, 719, 720, 765, 766, 778, 784, 785, 842, 863, 864, 865, 891, 892, 897, 900, 901, 903, 924, 949, 950, 960, 962, 963
Chân Niêm (phủ) : 504, 735
Chân Ninh (đê) : 473, 793
Chân Ninh (huyện) : 658
Châu Đốc : 29, 184, 186, 246, 277, 327, 963
Châu Đốc (bảo) : 88, 151, 707
Châu Đốc (đội) : 397
Châu Đốc (đồn) : 353, 398, 399, 469, 504, 606, 707, 933
Châu Đốc (tỉnh) : 948, 949
Châu Đốc (trấn) : 154
Chấp Vị (man) : 247
Chế Công Hoạt : 270
Chế Văn Huy : 602
Chi Nê : 497, 498, 508, 512, 515, 520, 521, 523, 524, 526, 528, 535, 536, 541, 549, 550, 551, 554, 555, 559, 595, 632, 683, 757, 845, 867
Chiêm Thành : 628, 629
Chiêm Thành (nước) : 391, 417, 495, 676
Chiên Đàn (đồn): 200, 342
Chiên Đàn (nguồn) : 148, 195, 196, 197, 201, 202, 203, 296, 342

Chiên Đàn (sở) : 424
Chiến Sai (thủ sở) : 75, 964
Chiêu Thăng : 372, 456
Chiêu Bông : 572, 852, 899
Chiêu Chuỳ Tôn La A Suất : 153
Chiêu Chùy Biện : 151
Chiêu Huống : 15, 46, 104
Chiêu Lặc Cầm : 18, 19
Chiêu Nội : 14, 15, 46
Chiêu Tấn (châu) : 58, 183, 206, 230, 564
Chiêu Vàng Na : 952
Chợ Chu : 868, 875
Chợ Chu (đồn) : 332, 757, 758, 806
Chợ Dã (đồn) : 714, 716
Chợ Mới : 791, 806, 861, 868, 875
Chợ Mới (đồn) : 730, 739, 757, 758, 769
Chu Mãi (cửa biển) : 505
Chu Phúc Năng : 471
Chu Văn Tiếp : 252
Chung A Phát (thổ phỉ) : 290
Chúc Văn Đồng : 880
Chuối (hòn) : 208
Chương Đức (cửa) : 325
Chương Đức (huyện) : 30, 101, 205, 229, 335, 437, 512, 657, 794, 854
Chương Gia : 500
Chương Nghĩa hầu : 494, 718

D

Dao (người) : 197, 947
Di (người) : 448
Dịch Vọng (xã) : 269
Diên Hà (huyện) : 205, 978
Diên Khánh (phủ) : 206, 394, 397
Diên Khánh công : 38, 277
Diễn Châu : 554
Diễn Châu (phủ) : 181, 205, 229, 355
Diệp Liên Phong : 277
Doãn Văn Xuận : 75, 135, 190, 242, 331, 374, 414, 833
Doãn Uẩn : 500, 630, 700, 701, 771, 777, 789, 867, 949
Du Lũng : 729, 746, 957
Du Gi (tên người) : 105
Dũng Tuyền (chùa) : 86
Duy Tiên (huyện) : 102, 205, 229, 265, 355, 356, 425, 426, 438, 445, 471, 698, 793, 898, 940
Duy Xuyên (huyện) : 18, 174, 205, 293, 294, 438, 467
Duyên Hà (huyện) : 101, 229, 437, 792, 940
Duyên Tiên hầu : 253
Duyên Xưởng (núi) : 301
Dương Ba An : 874
Dương Công Văn : 62
Dương Đình Ất : 672, 714
Dương Đình Cẩm : 758, 870
Dương Đức Hiến : 889
Dương Ngọc Dưỡng : 801
Dương Sơn (xã) : 317, 416
Dương Tam : 8, 135, 243, 451, 773, 905
Dương Thế Thịnh : 26
Dương Trọng Túc : 133
Dương Văn Khoa : 687, 711
Dương Văn Nhã : 584, 600, 618, 662, 701, 707
Dương Văn Phong : 107, 130, 247, 401, 462, 549, 578, 621, 639, 688, 787, 831, 864, 865, 889, 910, 935

Dương Văn Đạc : 87
Dương Xuân (xã) : 374
Dương Xuân (làng) : 455

Đ

Đa Lịch (mỏ) : 223
Đà (sông) : 527, 531, 533, 537, 538, 539, 558, 566, 940
Đà Bắc : 509, 511, 514, 515, 517, 520, 539, 550, 564, 565, 566, 569, 570, 571, 574, 588, 593, 596, 610, 613, 630, 643, 684, 835
Đà Bắc (châu) : 206, 230, 509, 558
Đà Lịch (mỏ) : 296
Đà Nẵng : 17, 912, 968
Đà Nẵng (cửa biển) : 52, 64, 80, 117, 118, 169, 174
Đà Nẵng (tấn sở) : 327, 413, 424, 768, 852
Đài : 30, 36, 38, 433, 645, 655, 959
Đại An (huyện) : 101, 124, 205, 229, 439, 473
Đại Chiêm (đảo) : 654, 660
Đại Chiêm (sở) : 424
Đại Đồng (đồn) : 774
Đại Đồng Chân Bôn : 564
Đại Nam (nước) : 144
Đại La (thành) : 112, 269
Đại Man : 230, 644, 699, 731, 738, 774, 775, 776, 781, 797, 798, 832, 833, 866, 882, 942, 943, 976, 977
Đại Từ (huyện) : 206, 230, 869, 893
Đan Phượng (huyện) : 230, 263, 438, 659
Đào Duy Phúc : 700, 701
Đào Duy Từ : 251, 366
Đào Đình Bảo : 496
Đào Đình Ngân : 90
Đào Đức Lâm : 198
Đào Đức Lung : 26, 148, 198, 207, 353, 773
Đào Trí Phú : 94, 837, 975
Đào Trinh : 156, 380
Đào Văn Huyên : 508
Đáy (sông) : 940
Đăng Đạo (huyện) : 230, 236, 269, 439, 516
Đăng Xương (huyện) : 164, 206, 229, 439
Đặng Á Dưỡng : 332
Đặng Chương : 8, 57, 59, 121, 130, 148, 268, 277, 331, 357, 417, 789, 837, 844, 889
Đặng Đình Nghiêm : 859, 892
Đặng Đình Trâm : 428
Đặng Đức Thiệm : 116, 293, 294, 317, 597, 620, 964
Đặng Kim Giám : 541
Đặng Huy Dư : 156
Đặng Hữu Chất : 241, 365
Đặng Lưu Thân : 281
Đặng Thị Duyên : 123
Đặng Trương : 401
Đặng Văn Bằng : 198, 225, 293, 294, 421, 472, 578, 697, 708, 784, 811, 892, 897, 924, 933
Đặng Văn Đồng : 256, 470
Đặng Văn Hoán : 761
Đặng Văn Khải : 27, 95, 170
Đặng Văn Liệu : 843
Đặng Văn Mai : 83, 84
Đặng Văn Nguyên : 151, 598, 697, 843, 913, 914, 933

Đặng Văn Quyến : 585, 650, 651, 681, 703, 723
Đặng Văn Thái : 758
Đặng Văn Thiêm : 34, 61, 184, 220, 222, 243, 276, 302, 345, 348, 367, 381, 430, 441, 453, 455, 468, 473, 474, 489, 490, 578, 657, 658, 674, 681, 686, 698, 714, 773, 792, 793, 796, 797, 798, 806, 863, 931, 939, 940, 941, 951, 978
Đặng Văn Tuân : 736
Đặng Vĩnh Ưng : 584, 600, 630, 736
Đầm Tre (hòn) : 208
Đèo Chính Định : 58
Đèo Doãn Kiên : 58
Đèo Doãn Võ : 58
Đèo Quốc Lân : 58
Đèo Quốc Thuyên : 58
Điền Trì : 165
Điện Bàn (phủ) : 11, 167, 205, 393, 438
Điêu Chính Định : 210
Điêu Chính Vân : 212
Điêu Doãn An : 183, 184, 210, 366
Điêu Doãn Kiên : 210
Điêu Doãn Võ : 210
Điêu Quốc Long : 210
Điêu Quốc Thuyên : 210
Điêu Thế Lý : 366
Điêu Vĩnh Điển : 183, 210
Đinh Công Hiển : 645
Đinh Công Lân : 510, 517, 546, 565
Đinh Công Thự : 510, 514, 546, 553, 565, 593, 610
Đinh Công Tiến : 517, 530, 544, 546, 553, 574, 575, 593, 596, 610, 663, 791
Đinh Công Tĩnh : 553
Đinh Công Tôn : 544
Đinh Công Trạc : 614
Đinh Công Trịnh : 509
Đinh Công Trọng : 464, 465, 537, 538, 550, 715, 814
Đinh Khắc Hài : 776
Đinh Quang Tiến : 739, 869, 966
Đinh Quang Toản : 714, 730, 739
Đinh Thế Đội : 509, 613, 930
Đinh Thế Đức : 509, 558, 593, 645
Đinh Thị Viên : 122, 124
Đinh Văn Dũng : 876
Đinh Văn Hiên : 962
Đinh Văn Tăng : 299
Đinh Xưởng : 173, 186
Định An (kho) : 399
Định An (trấn) : 287
Định Châu : 206, 757, 806, 869, 893
Định Lập (đồn) : 719
Định Tường : 17, 18, 19, 62, 75, 95, 141, 162, 223, 279, 327, 394, 395, 396, 397, 398, 399, 419, 434, 447, 451, 459, 484, 485, 491, 503, 568, 577, 581, 589, 601, 604, 605, 606, 612, 613, 618, 619, 625, 626, 627, 630, 631, 636, 648, 653, 668, 670, 679, 685, 697, 700, 701, 702, 705, 709, 713, 721, 723, 726, 737, 745, 778, 793, 796, 797, 801, 864, 870, 892, 896, 897, 901, 911, 924, 932, 936, 937, 938, 942, 954, 957
Định Viễn : 167, 205, 394, 439, 619
Định Viễn công : 38, 58, 333, 433
Định Yên : 231, 240, 254
Đoan Hùng (phủ) : 10, 101, 126, 127, 205, 230, 738, 878
Đoan Hùng quận công : 252
Đoàn Bá Trinh : 198
Đoàn Cảnh Thạc : 175
Đoàn Công Thiện : 424

Đoàn Danh Lại : 699
Đoàn Dũ : 94, 173, 444, 594, 640, 641, 646, 650, 651, 660, 720, 733, 831, 907
Đoàn Dưỡng : 10, 136, 160
Đoàn Khiêm Quang : 130, 149, 169, 170, 186, 214, 342, 364, 416, 448, 597, 623, 636, 638, 642, 654, 660, 662, 663, 678, 697, 777, 789, 867, 949, 950
Đoàn Kim : 51, 110, 206, 650, 912
Đoàn Quang Mật : 117
Đoàn Văn Bạt : 598, 913
Đoàn Văn Cải : 379, 538, 569, 632, 684, 693, 715
Đoàn Văn Đãng : 863
Đoàn Văn Hoà : 67, 106
Đoàn Văn Phú : 68, 117, 360, 436, 460, 476, 500, 560, 597, 612
Đoàn Văn Sách : 224, 811
Đoàn Văn Suất : 110, 291, 316
Đoàn Văn Trường : 9, 26, 30, 33, 52, 161, 195, 196, 197, 200, 202, 224, 240, 243, 267, 323, 350, 352, 391, 401, 491, 494, 516, 533, 578, 583, 657, 659, 665, 692, 698, 719, 755, 771, 793, 794, 799, 806, 818, 840, 845, 858, 859, 893, 931, 941, 952
Đoàn Viết Nguyên : 102, 141
Đô-ô-chi Ly (người Pháp) : 80
Đô sát (viện) : 334, 360, 362, 363, 364, 377, 387, 404, 408, 409, 421, 428, 447, 448, 454, 458, 459, 479, 485, 488, 496, 531, 556, 568, 639, 657, 695, 720, 749, 772, 792, 819, 830, 846, 916, 917, 951
Đồ Bà : 687, 688, 705, 706, 711, 772, 800, 842, 843
Đồ Sơn : 424, 449, 472
Đồ Sơn (cửa biển) : 385
Đồ Sơn (hải phận) : 368, 407, 427, 433
Đồ Sư (sóc) : 897
Đỗ Bảo : 279, 280
Đỗ Cao Mai : 537
Đỗ Chiêm Phác : 602, 627, 646, 660, 662, 667, 689, 906
Đỗ Công Nghi : 621
Đỗ Đình Vy : 18
Đỗ Huy Cảnh : 272, 331, 373, 456, 533, 544, 566, 657, 747, 790, 854, 959
Đỗ Khắc Thư : 10, 116, 149, 226, 316, 364, 613, 417, 496, 578, 658, 681, 706, 749, 802, 889, 968, 969
Đỗ Phúc Thịnh : 57
Đỗ Quang : 293, 316
Đỗ Quý : 9, 64, 149, 157, 197, 202, 224, 247, 293, 299, 317, 368
Đỗ Thị Phẩn (vợ Lê Văn Duyệt) : 586
Đỗ Thị Tình : 124
Đỗ Trọng Thai : 279, 280
Đỗ Tuấn Đại : 455, 597
Đỗ Văn Dụng : 53
Đỗ Văn Dự : 600, 619, 621, 744
Đỗ Văn Giai : 291
Đỗ Văn Hựu : 253
Đỗ Văn Nghị : 721, 726, 788
Đỗ Văn Sở : 943
Đỗ Văn Sửu : 633, 909
Đối Ngang : 581, 757
Đội Xuyên (xã) : 294
Đông An (huyện) : 792, 940
Đông Cuông (đồn) : 719
Đông Ngàn (huyện) : 90, 230, 282, 438, 657
Đông Ngạn : 827
Đông Nhất (phố) : 287
Đông Quan (huyện) : 437

Đông Quan (xã) : 229, 263
Đông Quang (đồn) : 583, 595, 942
Đông Sơn (huyện) : 205, 229, 325, 439
Đông Sơn (xã) : 325
Đông Triều (huyện) : 101, 206, 230, 438
Đông Xá (xã, đê vỡ) : 657, 698, 805
Đông Xuyên (huyện) : 394, 397, 439, 450, 469, 503, 948
Đồng Bá Huyên : 428, 592, 664, 738, 747
Đồng Hoà (mỏ) : 223
Đồng Lư (đê vỡ) : 659, 686
Đồng Tôn (đồn) : 719
Đức Thọ công : 13, 36, 335, 347, 454, 511
Đức Thọ (phủ) : 206, 229, 511
Đường Hào (huyện) : 101, 205, 230, 237, 437
Đường Long (xã) : 77
Đường Sâm (làng) (khơi sông) : 793

G

Gia Định : 12, 15, 17, 21, 24, 31, 56, 66, 67, 73, 75, 76, 79, 85, 86, 87, 88, 96, 111, 112, 113, 117, 126, 130, 132, 140, 142, 150, 151, 152, 153, 154, 157, 160, 11, 166, 168, 169, 175, 182, 184, 186, 190, 195, 213, 220, 246, 247, 249, 252, 256, 260, 265, 276, 277, 285, 287, 306, 309, 310, 313, 315, 335, 336, 343, 345, 353, 357, 358, 34, 392, 393, 398, 433, 450, 451, 452, 463, 476, 485, 586, 487, 601, 602, 612, 618, 643, 696, 697, 701, 703, 705, 709, 722, 726, 727, 728, 735, 736, 737, 747, 755, 756, 763, 765, 767, 777, 778, 779, 780, 783, 794, 795, 796, 800, 801, 808, 811, 815, 817, 823, 824, 825, 826, 844, 847, 851, 853, 856, 863, 864, 865, 875, 878, 883, 884, 885, 886, 887, 889, 891, 892, 897, 900, 901, 906, 907, 909, 910, 911, 912, 924, 925, 926, 931, 932, 937, 942, 945, 946, 948, 949, 950, 954, 956, 963, 964, 965, 966, 969, 970, 977, 978
Gia Định (cửa) : 765
Gia Định (gạo) : 225
Gia Định (kho) : 162
Gia Định (thành) : 19, 31, 56, 78, 87, 93, 104, 117, 127, 141, 155, 164, 191, 192, 208, 223, 308, 313, 319, 320, 327, 354, 374, 385, 394, 396, 397, 398, 399, 401, 402, 403, 418, 450, 465, 481, 589, 590, 668, 713, 722, 723, 744, 756, 821, 824, 835, 853, 886
Gia Định (thuế) : 29
Gia Định (trường) : 188, 189
Gia Hưng (phủ) : 205, 230, 231
Gia Lâm (huyện) : 101, 113, 198, 205, 230, 380, 398, 438, 530, 657
Gia Lộc (huyện) : 101, 205, 230, 237, 437,
Gia Miêu : 406, 548, 672, 696
Gia Nguyên (mỏ vàng) : 214
Gia Quan nam : 900
Gia tô (đạo giáo) : 317, 415, 416, 600, 708, 725, 744, 765, 766, 801, 805, 825, 834, 899, 911, 932, 933, 963
Giả Tiến Chiêm : 103, 402, 585, 589, 600, 601, 604, 650, 652, 781
Giang Lưu Ba (Gia Các Ta) : 95, 249, 324, 423, 642
Giao Chỉ : 301
Giao Khẩu (đồn bảo) : 678, 706, 721
Giáp Văn Tân : 94, 518, 555, 566, 684, 768, 855

H

Hà Châu (huyện) : 394, 439, 841, 843
Hà Công Đức : 564, 567
Hà Duy Lan : 731
Hà Duy Phiên : 8, 61, 127, 144, 170, 270, 293, 314, 364, 381, 410, 444, 456, 459, 485, 487, 542, 556, 560, 565, 567, 576, 591, 596, 620, 657, 690, 719, 779, 780, 795, 801, 824, 856, 864, 885, 897, 900, 912, 924, 925, 963, 964
Hà Đình Thông : 22
Hà Đông (huyện) : 134,174, 205, 393, 438, 802
Hà Đức Tân : 940
Hà Đức Thái : 774
Hà Hoa (phủ) : 146, 175, 181, 229, 237
Hà Hoa quận công : 297
Hà Hoa (thành) : 410
Hà Nội : 229, 230, 232, 233, 235, 236, 237, 238, 239, 241, 243, 244, 254, 255, 260, 263, 267, 268, 269, 270, 272, 279, 280, 283, 294, 296, 300, 302, 303, 304, 312, 315, 316, 327, 339, 346, 347, 356, 378, 381, 382, 391, 406, 407, 415, 449, 451, 453, 454, 457, 458, 465, 468, 471, 472, 473, 747, 477, 480, 484, 485, 489, 490, 497, 499, 500, 505, 511, 512, 513, 514, 515,517, 518, 520, 521, 522, 524, 527, 528, 529, 530, 532, 535, 554, 577, 596, 611, 614, 616, 623, 624, 632, 645, 649, 657, 659, 665, 666, 674, 681, 686, 691, 692, 696, 716, 731, 732, 738, 740, 747, 755, 758, 759, 762, 763, 771, 772, 787, 788, 799, 806, 807, 809, 810, 813, 814, 815, 817, 818, 820, 824, 831, 832, 840, 843, 845, 846, 854, 855, 858, 859, 871, 872, 873, 875, 877, 878, 882, 892, 893, 894, 898, 906, 928, 930, 931, 936, 952, 955, 957, 962, 967, 968
Hà Nội (đắp đê) : 355, 425
Hà Nội (trạm) : 871, 872
Hà Nội (kho) : 340, 705
Hà Quyền : 8, 9, 12, 59, 60, 62, 73, 76, 100, 106, 148, 324, 456, 751, 837, 905
Hà Sung : 223, 447
Hà thành (cơ) : 957
Hà Thế Mỹ : 791
Hà Thúc Lương : 240, 280, 313, 597, 792, 837
Hà Tiên : 62,87, 95, 130, 154, 162, 187, 205, 208, 222, 223, 279, 327, 333, 337, 355, 384, 391, 395, 397, 398, 399, 402, 405, 419, 434, 439, 447, 469, 473, 475, 476, 484, 485, 492, 496, 541, 577, 581, 601, 605, 606, 631, 636, 661, 670, 697, 705, 707, 708, 709, 713, 723, 726, 737, 745, 764, 765, 778, 784, 801, 811, 819, 820, 841, 843, 852, 870, 891, 892, 896, 898, 909, 911, 912, 913, 914, 924, 925, 932, 933, 937, 938, 942, 946, 948, 949, 955, 957, 963, 965, 978
Hà Tiên (cơ) : 95, 308, 396, 397, 957
Hà Tiên (thủ) : 50
Hà Tiên (trấn) : 56, 277
Hà Tĩnh :229, 230, 231, 232, 233, 235, 236, 237, 238, 239, 254, 255, 260, 267, 279, 297, 302, 307, 310, 319, 327, 335, 341, 355, 378, 385, 410, 411, 424, 454, 455, 466, 484, 485, 486, 499, 500, 514, 515,

521, 524, 534, 549, 577, 584, 586, 587, 593, 607, 610, 615, 621, 629, 643, 646, 681, 682, 683, 687, 689, 695, 705, 706, 731, 740, 770, 772, 807, 812, 813, 817, 818, 820, 826, 831,, 836, 837, 839, 867, 871, 872, 874, 876, 897, 928, 929, 936, 938, 945, 955, 957, 966, 967, 968
Hà Tông Quyền : 324
Hà Trung (phủ) : 205, 229, 255, 340, 437, 523, 524, 672, 696, 871, 885
Hà Văn Vằn : 814
Hà Viết Loan : 791, 972
Hà Xuyên (trạm) : 294, 871
Hạ Ba (huyện) (miễn thuế) : 772
Hạ Châu : 8, 104, 135, 191, 213, 249, 277, 308, 309, 712
Hạ Hoa (huyện) : 206, 230, 236, 439, 544, 551, 563
Hạ Hoà (huyện) (miễn thuế) : 101, 772
Hạ Lang (châu) : 206, 230, 263
Hạ Lộ (đồn) : 575, 822
Hải Dương : 10, 17, 19, 31, 93, 97, 121, 125, 192, 211, 214, 221, 222, 230, 231, 232, 233, 234, 236, 237, 239, 242, 244, 248, 254, 259, 260, 269, 270, 279, 296, 302, 327, 333, 338, 340, 341, 347, 368, 378, 382, 383, 408, 423, 424, 427, 433, 434, 449, 456, 471, 472, 473, 480, 484, 485, 489, 499, 511, 514, 515, 518, 522, 530, 577, 592, 596, 611, 616, 625, 657, 665, 666, 675, 681, 687, 691, 692, 696, 705, 716, 717, 732, 740, 758, 759, 768, 772, 788, 805, 807, 810, 817, 818, 820, 832, 834, 836, 837, 845, 849, 853, 855, 877, 878, 893, 894, 896, 902, 928, 936, 955, 958, 968, 971
Hải Dương (bệnh dịch) : 501
Hải Dương (kho) : 162, 299
Hải Dương (phát chẩn) : 75, 239
Hải Dương (trạm) : 199, 267, 871
Hải Dương (trấn) : 75, 127, 160, 161
Hải Đông (phủ) : 205, 230
Hải Đông quận vương : 250
Hải Sơn (cửa ải) : 181, 485
Hải Tĩnh (các) : 51
Hải Vân (cửa ải) : 485
Hải Vân (cửa biển) : 44, 206
Hải Vân (núi) : 181
Hải Vân quan : 61, 110, 343
Hàm Yên (huyện) : 206, 230, 731, 738, 760, 774, 797
Hàn (cửa) : 5
Hàn Phương Di : 333
Hãn Bạng : 491
Hang Dơi (núi) : 44
Hang Én (hòn) : 208
Hàng Buồm (phố) : 283
Hào Hàm (núi) : 343
Hạt Sà Bút : 456, 457
Hạt Xà Bông : 151, 152, 155, 572, 852
Hát Môn (sông) : 425
Hậu Giang (sông) : 394, 450, 503, 948, 963
Hiểm (huyện) : 321
Hiểm Mã (man) : 372
Hiền Lương (đền) : 349
Hiền Lương (động) : 558, 565, 569
Hiệp kỷ biện phương : 246, 359
Hiệp Hoà (huyện) : 101, 206, 230, 242, 282, 300, 360, 438
Hoa Cau (hòn) : 208
Hoa Đế (bến đò) : 526
Hoa Đế (đồn) : 757
Hoa Khê (huyện) : 101, 206, 230, 236, 544, 551, 563

Hoa Kỳ (nước) : 412
Hoa Phong : 69, 424, 458, 720, 733, 790, 891
Hoa Phong (huyện) : 205, 230, 367, 383
Hoà Khê (đê) : 355, 356, 377
Hoà Khê (huyện) : 439
Hoà Quân (xã) : 311
Hoả Xá (nước) : 197
Hoài An (huyện) : 101, 205, 229, 356, 425, 437, 471, 512, 659, 698, 794, 858, 892, 898
Hoài Đức (phủ) : 86, 97, 192, 194, 206, 221, 229, 230, 237, 248, 269, 437, 880
Hoàng Ất An : 874, 899
Hoàng Bình : 561
Hoàng Bỉnh Dy : 93
Hoàng Công Dương : 173, 186
Hoàng Công Lý : 602, 21
Hoàng Công Tài : 15, 27, 72, 97, 170, 196, 202, 219, 342, 391, 409, 417, 452, 953
Hoàng Đăng Hiến : 198
Hoàng Đăng Thận : 38, 57, 120, 247, 268, 360, 405, 471, 499, 508, 509, 514, 517, 520, 523, 526, 534, 535, 539, 541, 549, 550, 554, 557, 559, 569, 571, 595, 596, 604, 611, 613, 615, 616, 646, 663, 678, 683, 684, 689, 701, 702, 710, 711, 720, 733, 734, 763, 784, 796, 816, 883, 925, 969
Hoàng Đình Ngữ : 901
Hoàng Giang (sông) : 367
Hoàng Hữu Nhẫn : 132
Hoàng Khắc Sủng : 379
Hoàng Kim Hoán : 8
Hoàng Kim Lượng : 651, 710, 856
Hoàng Kim Thảng : 198, 276
Hoàng Kim Thịnh : 553, 564, 570, 583, 595, 596, 616, 632, 643, 663, 684
Hoàng Kim Thuận : 674, 704, 705, 832, 833
Hoàng Kim Toan : 832, 833, 847
Hoàng Kim Xán : 8, 14, 26, 28, 44, 59, 106, 107, 108, 192, 198, 202, 241, 276
Hoàng Loan (xã) : 774
Hoàng Nghĩa Thao : 102
Hoàng Nghĩa Thư : 600
Hoàng Nghĩa Uyển : 281, 366, 482, 548, 634
Hoàng Nho Trân : 856
Hoàng Phùng Thản : 379
Hoàng Quang Thông : 120, 332, 626
Hoàng Quang Trừng : 512, 893
Hoàng Quốc Điều : 8, 135, 176, 216, 242, 365, 401, 465, 594, 599, 603, 607, 619, 623, 635, 636, 638, 642, 654, 660, 662, 663, 678, 818, 888
Hoàng Quý Đức : 472, 856
Hoàng Quýnh : 8, 12, 26, 44, 75, 129, 133, 148, 271, 284, 293, 329, 458, 472, 951
Hoàng Sĩ Quang : 149, 187, 196, 197, 202, 342, 402, 428, 518, 547, 754, 837
Hoàng Tế Mỹ : 188, 211, 224, 242, 314
Hoàng Tiến Lợi : 707
Hoàng Thanh Kinh giải : 147
Hoàng Thị Trúc : 773
Hoàng Trinh Tuyên (nghĩa quân) : 774, 942
Hoàng Trọng Kiều : 805
Hoàng Văn An : 975
Hoàng Văn Ẩn : 243, 273, 852
Hoàng Văn Cường : 507
Hoàng Văn Diễn : 116, 148, 156, 198, 333, 364, 471, 597, 599, 612, 837
Hoàng Văn Đàm : 11

Hoàng Văn Đản : 10, 107, 148, 303, 423, 591, 598, 647, 661, 689, 702, 706, 713, 719, 780
Hoàng Văn Điếm : 93, 99
Hoàng Văn Khuê : 560
Hoàng Văn Lý :38, 633, 654
Hoàng Văn Minh : 365, 417, 590, 623, 756, 780, 824
Hoàng Văn Nhâm : 707
Hoàng Văn Nho : 699
Hoàng Văn Quý : 790
Hoàng Văn Quyền : 61, 166, 243, 263, 274, 284, 304, 391, 451, 454,458, 536, 554, 578, 593, 599, 629, 645, 649, 713, 730, 746, 748, 762, 769, 781, 784, 787, 788, 799, 804, 807, 836, 874, 901, 904, 906
Hoàng Văn Sương : 700, 771
Hoàng Văn Tài : 241, 322, 323, 599, 773
Hoàng Văn Thái : 53
Hoàng Văn Thâm : 198
Hoàng Văn Thông : 700, 701, 771
Hoàng Văn Trạm : 152, 403, 473, 512, 715, 854, 855, 862, 873, 878, 906
Hoàng Văn Tri : 150
Hoàng Văn Trường : 518, 539
Hoàng Văn Tú : 456, 533, 544, 566, 790, 854, 882, 961, 962
Hoàng Văn Tứ : 102
Hoàng Văn Tường : 463
Hoàng Văn Viện : 550, 809
Hoàng Vũ Côn : 859, 892
Hoàng Xuân Khiêm : 197
Hoành Giang (đồn) : 547
Hoành Sơn (núi) : 341, 500
Hoằng An (phủ) : 206, 394, 439
Hoằng Hoá (huyện) : 205, 229, 437
Hoằng Quốc công : 251, 366
Hòn Cau : 208, 249
Hòn Cỏ : 66
Hòn Mê : 74
Hòn Rái : 95, 208
Hồ Bôi : 12, 30, 53, 121, 160, 244, 814, 905
Hồ Công Hi : 826
Hồ Công Thuộc : 187
Hồ Hữu Thẩm : 18, 75, 132, 133, 191, 345, 364, 456, 678, 809, 885, 952
Hồ Hựu : 211, 241, 280, 281, 292, 313, 348, 391, 426, 464, 498, 499, 501, 502, 508, 509, 510, 511, 514, 515, 517, 518, 519, 523, 527, 528, 530, 531, 532, 533, 537, 538, 539, 544, 546, 547, 552, 553, 558, 559, 562, 953
Hồ Kim Truyền : 402, 599, 601
Hồ Sĩ Lâm : 152, 331, 346, 373, 490, 809, 811, 833, 895
Hồ Sĩ Trinh : 472
Hồ Tiến Hảo : 532
Hồ Văn Chiến : 825
Hồ Văn Cứ : 203
Hồ Văn Dục : 206
Hồ Văn Khuê : 57, 196, 202, 215, 360, 376, 460, 597, 616, 643, 750, 909, 910
Hồ Văn Hãn : 651, 710, 750, 779
Hồ Văn Lân : 243, 247
Hồ Văn Lưu : 100, 831, 855
Hồ Văn Nghĩa : 472, 936
Hồ Văn Pháp : 750
Hồ Văn Thập : 100, 909
Hồ Văn Thường : 613, 614
Hồ Văn Triệu : 85, 491
Hồ Văn Trương : 68, 155, 156
Hồ Văn Trường : 814
Hồ Văn Vạn : 760, 761

Hồ Văn Vân : 224, 545, 788, 799, 806, 807, 808, 810, 814, 836
Hồ Viết Ân : 772
Hồ Vĩnh Trinh : 321
Hồ Văn Đặc : 74
Hội (thi) : 189, 190, 198, 255, 293, 294, 361, 388, 413, 428, 429, 581
Hội điển toát yếu : 915
Hưng Hoá : 22, 31, 34, 58, 59, 97, 121, 162, 166, 183, 210, 212, 214, 230, 231, 232, 234, 236, 238, 239, 240, 242, 248, 258, 260, 270, 279, 296, 300, 314, 327, 341, 346, 347, 365, 366, 373, 383, 405, 715, 716, 719, 746, 768, 776, 791, 798, 835, 872, 874, 889, 928, 930, 936, 958
Hưng Nhân : 101, 205, 229, 437, 792, 940
Hưng Yên : 199, 229, 231, 232, 233, 235, 236, 237, 238, 239, 240, 248, 254, 260, 270, 279, 284, 299, 302, 327, 339, 341, 346, 356, 380, 383, 391, 409, 441, 449, 471, 472, 477, 480, 484, 485, 488, 489, 496, 497, 499, 502, 514, 517, 522, 530, 577, 578,579, 611, 621, 649, 656, 664, 681, 686, 687, 691, 692, 696, 698, 699, 704, 705, 714, 718, 732, 739, 749, 759, 768, 792, 810, 813, 817, 820, 845, 927, 928, 935, 936, 952, 957, 967, 968, 978
Hưng Yên (vỡ đê) : 657, 658, 659, 665, 686, 786, 788, 939, 940, 941
Hưng Yên (lụt) : 656, 666, 732, 740
Hưng Yên (phát chẩn) : 490, 718
Hưng Yên (trạm) : 267, 294, 871
Hương (sông) : 73, 96, 258, 318, 373, 718
Hương (thi) : 188, 189, 190, 198, 210, 361, 428, 429, 430, 503, 504, 522, 581
Hương Trà (huyện) : 77, 205, 212, 214, 317, 389, 420, 437
Hướng Hoá (châu) : 229
Hữu Lân (mỏ) : 214
Hữu Lũng (huyện) : 101, 205, 230, 409, 438, 814

K

Kẽm Hoa : 613
Kiên Dũ (thủ) : 50
Kiên Giang : 796, 934
Kiên Giang (huyện) : 205, 394, 491
Kiên Giang (trạm) : 475
Kiển Khâm Ma : 275
Kiến An công Đài : 30, 36, 433, 645, 655, 700, 959
Kiến Đăng (huyện) : 104, 206, 394, 439, 491, 503, 625
Kiến Hoà (huyện) : 205, 394, 439, 503
Kiến Hưng (huyện) : 104, 394, 439, 503
Kiến Thuỷ (huyện) : 58, 59, 183, 210, 366
Kiệt Thạch : 760
Kiệu Huống : 908
Kim Bảng (huyện) : 205, 229, 237, 300, 356, 426, 438, 471, 583, 698, 793, 898, 940
Kim Dư (pháo đài) : 222
Kim Dũ : 337, 424
Kim Dũ (cửa biển) : 911
Kim Dũ (đảo) : 492, 911
Kim Dũ (pháo đài) : 391, 398, 450, 841
Kim Động (huyện) : 205, 229, 339, 438, 792, 940
Kim Hỉ (mỏ vàng) : 214

Kim Hoa (huyện) : 101, 205, 230, 438
Kim Lăng (sách, tổng) : 86
Kim Phô (xã) : 97
Kim Sơn (huyện) : 16, 57, 158, 205, 229, 319, 438, 477, 793
Kim Thành (huyện) : 205, 230, 438
Kim Tử Hà : 59
Kinh (người) : 256, 391, 392, 448, 449, 504, 513, 540, 544, 577, 682, 757, 761, 797, 951
Kinh Kỳ : 18, 21, 128, 134, 226, 228, 254, 285, 323, 350, 362, 388, 425, 465, 628, 681, 690, 695, 774, 797, 842, 857, 867, 883, 918, 927
Kinh Kỳ (hạn) : 608, 618
Kinh Kỳ (mưa lụt) : 9, 16, 62, 137, 186, 206, 286, 305, 307, 318, 333, 338, 409, 478, 559, 588, 637, 659, 717
Kinh Môn (phủ) : 10, 205, 230, 438
Kinh Môn quận công : 253 :

KH

Khả Luật (bến đò) : 526
Khai Dương (huyện) : 301
Khai Hoá (phủ) : 301
Khai Sơn (núi) : 86
Khai Hoà (mỏ) : 223
Khang (huyện) : 206, 229, 275
Khánh Hoà : 331, 377, 394, 395, 396, 397, 424, 713, 718, 756, 772, 809, 821, 852, 862, 870, 875, 877, 885, 886, 896, 912, 932, 934, 942, 954, 956, 963, 964, 969, 978
Khánh hòa (nhạc) : 180
Khánh Mỹ (phường) : 97
Khâm (huyện) : 206, 229, 275
Khâm châu : 175, 370
Khâm Khuyết : 908
Khâm Phanh : 275
Khâm Quyết : 15, 46, 274
Khâm Xỉ : 275
Khẩu (đồn) : 207
Khê Lĩnh : 797
Khoái Châu (phủ) : 10, 205, 221, 229, 231, 253, 438, 935
Khung Giang : 78
Khung Giang (sông) : 104

L

La Sĩ Hùng : 403
La Sơn (mỏ) : 122, 124, 229, 314, 439, 540, 567
La Qua (xã) : 496
Lác (cửa biển) : 283, 380, 381, 532, 657, 793
Lạc Biên : 198, 572, 899
Lạc Biên (phủ) : 39, 42, 104, 138, 139, 206, 229, 275, 317, 372, 403, 456, 457, 475, 476, 505, 523, 572, 852
Lạc Dục (phố) : 764
Lạc Hóa (đội) : 396, 957
Lạc Hoá (phủ) : 115, 206, 287, 394, 397, 398, 403
Lạc Thổ : 464, 535, 540, 547, 610, 799, 867, 930
Lạc Thổ (huyện) : 57, 158, 205, 229, 279, 280, 468, 497, 508, 509, 520, 539, 951

Lạch Ngang (sông) : 381, 793
Lai Cách (cảng) : 341
Lai Châu : 58, 73, 212
Lai Châu (châu) : 206, 230
Lại Xá (đê vỡ) : 659
Lam Dữ (hải phận) : 909
Lang Chánh (châu) : 114, 158, 206, 229
Lang Khâm Đinh : 275
Lang Khâm Phả : 275
Lang Khâm Thả : 275
Lang Khâm Vu : 275
Lang Lung (tấn) : 260
Lang Tài (huyện) : 101, 206, 230, 438
Làng Giao (sách) : 19
Làng Nho (mỏ chì) : 190
Làng Thìn : 206, 229, 271, 757, 952
Lạng Giang : 10, 205
Lạng Giang quận công : 251
Lạng Giang (phủ thành) : 10, 230, 274, 834, 855, 870, 871
Lạng Sơn : 8,34, 43, 67, 97, 116, 121, 162, 163, 214, 223, 230, 231, 232, 234, 236, 238, 239, 240, 241, 243, 247, 248, 260, 263, 270, 271, 272, 274, 279, 284, 296, 303, 304, 307, 314, 327, 331, 355, 374, 383, 390, 405, 414, 447, 454, 458, 462, 484, 496, 577, 593, 599, 629, 637, 640, 645, 649, 681, 682, 691, 692, 705, 713, 714, 730, 736, 7746, 748, 749, 754, 762, 763, 769, 773, 781, 784, 785, 787, 788, 798, 804, 805, 806, 807, 808, 809, 810, 811, 812, 813, 814, 815, 818, 824, 826, 833, 834, 835, 836, 837, 840, 848, 849, 855, 856, 861, 862, 865, 866, 867, 868, 871, 872, 873, 874,875, 878, 880, 881, 882, 885, 888, 889, 894, 895, 896, 899, 900, 902, 903, 904, 905, 906, 928, 936, 943, 944, 958, 960, 961, 962, 971
Lạng Sơn (trạm) : 199, 267
Lãnh Thuỷ (khe) : 341
Lạo (người) : 197, 963
Lão Tố (sông) : 710, 721
Lạt Nhất (man) : 372
Lạt Xà Lận : 952
Lăng Sương : 566
Lâm Duy Nghĩa : 73
Lâm Đại Mạnh : 764, 765
Lâm Nhĩ : 764
Lâm Thao (phủ) : 10, 205, 230, 231, 252, 376, 439, 533, 537, 538, 544, 546, 551, 563
Lâm Văn Bính : 380
Lâm Uy : 684, 768, 791
Lấm (vụng) : 412, 424
Lập Thạch (huyện) : 101, 206, 230, 300
Lật Giang : 612, 618, 625, 708, 721, 722
Lê Bá An : 537
Lê Bá Dần : 528, 799
Lê Bá Tú : 134, 135, 517
Lê Bỉnh Trung : 500, 644, 645, 700, 704, 705, 715, 731, 738, 781, 812, 880
Lê Công Chất : 166, 167
Lê Công Dực : 173
Lê Công Huyên : 114
Lê Công Tường : 8, 17, 325
Lê Dật Đức : 102
Lê Dục Đức : 146, 185, 241, 316, 374, 406, 417, 610, 621, 695, 876, 966
Lê Dương Anh : 8
Lê Duy Độ : 449
Lê Duy Dưỡng : 477, 498
Lê Duy Hoán : 279, 379, 497, 632
Lê Duy Lương : 279, 280, 312, 313, 464, 497, 501, 502, 505, 507, 508, 520, 529, 530, 534, 550, 559, 562, 569, 583, 615, 616, 632, 633, 643, 649, 683, 692, 731, 930, 950

Lê Duy Minh : 379, 633
Lê Duy Nhiên : 497, 502, 509, 520, 530, 550, 558, 615, 616, 632, 643, 930
Lê Duy Thanh : 51
Lê Đan Quế : 8, 240, 355, 598
Lê Đại Cương : 31, 61, 84, 102, 103, 171, 182, 211, 220, 222, 242, 254, 257, 258, 263, 299, 307, 315, 348, 365, 366, 391, 426, 446, 462, 466, 487, 490, 503, 504, 516, 529, 532, 564, 567, 583, 601, 603, 604, 605, 606, 612, 613, 617, 618, 619, 622, 625, 626, 627, 630, 636, 700, 707, 708, 721, 733, 735, 755, 765, 795, 819, 931, 944, 950, 951, 888, 901, 945
Lê Đạo Quảng : 127, 242, 291, 304, 312, 341, 358, 368, 370, 383, 404, 408, 422, 423, 456, 459, 578, 790, 799, 804, 810, 813, 818, 833, 834, 836, 861, 868, 895, 899, 905, 943, 961, 962, 971
Lê Đắc Lực : 584, 599, 600, 619, 621, 662, 722, 750,
Lê Đăng Doanh : 14, 19, 34, 60, 79, 103, 110, 141, 152, 156, 188, 244, 282, 314, 325, 364, 436, 460, 560, 599, 612, 634, 660, 680, 702, 745, 755, 778, 784, 796, 801, 816, 817, 912, 925
Lê Đình Dư : 302, 818
Lê Đình Mưu : 814
Lê Đình Nhượng : 30
Lê Đình Trang : 135, 934
Lê Đồng : 95
Lê Đức Ngạn : 496, 694, 846, 885
Lê Đức Quang : 188, 189
Lê Đức Tiệm : 611, 619, 622, 640, 641, 660, 662
Lê Đức Tiến : 74
Lê Đường Anh : 110
Lê Hậu : 11, 46
Lê Huy Trị : 854
Lê Hữu Bản : 409, 903
Lê Hữu Du : 633
Lê Hữu Đức : 174, 480
Lê Hựu : 320, 545, 978
Lê Kim Trợ : 187, 677
Lê Nguyên Đản : 7, 465
Lê Nguyên Giám : 962
Lê Nguyên Hy : 242, 299, 445, 530, 536, 581, 621, 649, 664, 665, 671
Lê Nguyên Trung : 26, 44, 116, 207, 316, 342, 392, 542, 578, 635, 718, 809, 841, 863, 975
Lê Phi Ba : 802
Lê Phụ Thạc : 602
Lê Phúc An : 51, 247, 373, 377
Lê Phúc Bảo : 121, 243, 331, 360, 402, 403, 474, 479, 564, 585, 589, 590, 601, 603, 604, 605, 606, 612, 613, 617, 618, 619, 622, 625, 626, 627, 630, 631, 700, 701, 765, 771, 810
Lê Phúc Đồng : 604, 605, 606, 810
Lê Phúc Phú : 381, 382
Lê Phúc Thư : 809, 886
Lê Quang Quảng : 785, 813, 886
Lê Quang Tuấn : 932
Lê Sách : 104, 118, 331, 401, 585, 590, 594, 601, 617, 619, 622, 623, 640, 641, 650, 651, 660, 710, 711, 720, 733, 734, 925
Lê Sĩ Thường : 102, 308, 806
Lê sử tục biên : 99
Lê Thạc Đức : 805
Lê Thế Tiệp : 553
Lê Thị Bản : 122, 124
Lê Thị Hiệt : 123

Lê Thiện Anh : 166
Lê Thuận Tĩnh : 11, 38, 102, 120, 138, 274, 294, 298, 305, 360, 379, 444, 481, 748, 779, 827, 835, 849, 855, 861, 873, 875, 882, 893, 894, 975
Lê Trường Danh : 272, 454, 557, 699, 863
Lê Vạn Công : 26, 60, 103, 156, 159, 170, 198, 329, 604
Lê Vạn Thạch : 198
Lê Văn Bá : 331, 518, 629, 643, 703
Lê Văn Bách : 518, 643
Lê Văn Bột : 517
Lê Văn Công : 963
Lê Văn Do : 233, 652
Lê Văn Duyệt : 15, 20, 41, 85, 87, 95, 111, 112, 151, 152, 153, 154, 155, 161, 184, 222, 283, 285, 308, 320, 336, 342, 354, 371, 406, 433, 466, 476, 491, 584, 586, 600, 602, 618, 620, 635, 637, 744, 821, 822, 825, 864, 883, 897, 935
Lê Văn Đàm : 168
Lê Văn Điểm : 944
Lê Văn Đức : 8, 9, 46, 68, 103, 152, 182, 293, 294, 316, 343, 364, 388, 413, 422, 452, 460, 476, 487, 499, 556, 558, 560, 563, 564, 566, 569, 570, 574, 588, 592, 593, 596, 604, 610, 611, 613, 614, 616, 630, 632, 643, 657, 659, 663, 664, 671, 684, 697, 699, 700, 704, 715, 716, 731, 732, 738, 739, 746, 747, 759, 760, 761, 762, 770, 774, 775, 781, 791, 797, 805, 811, 812, 814, 832, 847, 849, 866, 872, 873, 879, 880, 891, 895, 902, 903, 906, 942, 943, 971
Lê Văn Hán : 825, 864
Lê Văn Hiếu : 74, 129, 187, 195, 196, 197, 202
Lê Văn Hổ : 629, 703
Lê Văn Hợp : 710, 722
Lê Văn Huyên : 414, 452
Lê Văn Khánh : 277
Lê Văn Khiêm : 302, 511
Lê Văn Khoa : 836
Lê Văn Khôi : 584, 589, 593, 599, 601, 602, 605, 606, 617, 629, 662, 669, 677, 703, 736, 821, 822, 897, 903
Lê Văn Lân : 497
Lê Văn Lễ : 42, 43, 116, 126, 167, 402, 578, 599, 601, 603, 611, 614, 619, 622, 642, 647, 650, 652, 661, 885
Lê Văn Luận : 88, 817
Lê Văn Luyện : 156, 563
Lê Văn Lý : 76
Lê Văn Nghĩa : 384, 401, 518, 585, 594, 607, 614, 617, 619, 621, 622, 640, 641, 650, 681, 703, 723
Lê Văn Nguyên : 38, 864
Lê Văn Nhiếp : 707, 709
Lê Văn Phong : 76, 195
Lê Văn Phú : 120, 326, 481, 511, 512, 909, 968
Lê Văn Quát : 645
Lê Văn Quảng : 146
Lê Văn Quý : 13, 220, 222, 241, 258, 280, 281, 306, 322, 323, 629, 703, 814, 883, 906, 907
Lê Văn Quyền : 575
Lê Văn Quỳnh : 629, 703
Lê Văn Sỹ : 150
Lê Văn Tề : 279, 602, 635, 901
Lê Văn Thạc : 51
Lê Văn Thảo : 628, 806
Lê Văn Thị : 150

Lê Văn Thuỵ : 176, 187, 195, 196, 202, 298, 952, 953
Lê Văn Thường : 121, 243, 273, 402, 606, 618
Lê Văn Trị : 598
Lê Văn Trình : 122
Lê Văn Trung : 517, 547, 935
Lê Văn Túc : 240, 719
Lê Văn Tuyển : 547
Lê Văn Tường : 118, 854
Lê Văn Uẩn : 852
Lê Văn Vượng : 812
Lê Văn Yến : 342, 371, 897
Lê Văn Ý : 353
Lê Viết Triêm : 133
Lê Xá (xã) : 265, 272
Lê Xuân Như : 599, 837
Lệ Chung : 296, 433
Lệ Thuỷ (huyện) : 42, 206, 229, 439
Liêm (huyện) : 275, 321
Liêm Cầm Hiên : 948, 963
Liên (huyện) : 206, 229
Liêu (cửa biển) : 380, 381, 532, 657, 675, 793
Liêu Lác (cửa biển) : 793
Liêu Lác (sở) : 424
Linh Hồ (mỏ vàng) : 214
Linh Nham (mỏ) : 223
Linh Phong (chùa) : 86
Long Cảnh (đảo) : 87
Long Định Xương : 366
Long Hưng :384, 678
Long Thành (huyện) : 104, 206, 394, 439, 621
Long Vĩnh : 260
Long Xuyên (huyện) : 187, 205, 394, 473, 491, 764, 843
Lô (sông) : 760, 782, 847, 879, 880, 940
Lô Khê (đồn) : 719
Lộc Bình (châu) : 230, 263, 895
Lợi Nông (sông) : 105, 210, 263, 272, 337, 446
Luân Châu (châu) : 206, 230
Luân quận công : 774
Luật Thuỷ : 196
Lục Ngạn (huyện) : 101, 206, 230, 274, 438, 814, 873
Lục Yên (châu) : 206, 230, 704, 731, 768, 774, 775, 798
Lữ Tống : 94, 308
Lương Bá Tuyển : 546, 774, 775
Lương Cổ : 425
Lương Đình Thiêm : 760, 761, 774, 775
Lương giang (sông) : 425
Lương Mai (xã): 77
Lương Năng bá : 494, 716
Lương Quốc Đống : 512
Lương Tiến Dũng : 710
Lương Tiến Trí : 198, 220
Lương Tiến Tường : 14, 26, 44, 73, 198, 220
Lương Văn Liễn : 684
Lương Văn Liễu : 241, 538, 693
Lương Văn Lung : 403
Lương Văn Nghĩa : 207, 345
Lương Văn Tiến : 707, 708, 709
Lương Văn Tư : 345
Lương Vân : 89
Lương Xá (bến đò) : 273
Lưỡng Quảng : 891
Lưu Bảo (xã) : 212
Lưu Công Nghị : 270
Lưu Đình Luyện : 8, 106, 135, 401, 459, 576

Lưu Khê (đê) : 102
Lưu Khê (xã) : 83, 126, 383
Lưu Tín : 584, 600, 630, 652, 736, 744
Lưu Trọng Chương : 704, 774, 904, 942
Lý Chấn Thanh : 137
Lý Công Đồng : 160
Lý Đăng Khoa : 211, 870, 971
Lý Nhân (phủ) : 10, 101, 205, 209, 229, 237, 244, 255, 300, 438, 512, 545, 583, 691, 692, 768, 812, 930
Lý Quang Châu : 868, 869
Lý Tư Nhạc : 869
Lý Văn Phức : 138, 294, 308, 412

M

Ma A Mân Tri Sốc : 962
Ma Doãn Cao : 731, 760, 774
Ma Doãn Dưỡng : 774, 832
Ma Doãn Đẩu : 847, 943
Ma Khắc Liên : 893
Ma Ly Căn (nước) : 412
Ma Phúc Thiện : 332
Ma Sỹ Huỳnh : 699, 731, 760, 774, 775
Ma Thế Siêu : 332
Ma Trọng Đại : 705, 731, 774, 833, 847, 943
Ma Tường Ngân : 832
Ma Tường Thường : 774, 832, 833
Ma Văn Tĩnh : 893
Mã (sông) : 162
Mã Bạch (đồn) : 301
Mã Tiểu nhị : 58, 59
Mã Văn Nguyên : 895
Mạc Công Du : 707, 708, 811, 869
Mạc Công Tài : 50, 707, 708, 811
Mạc Hầu Chấn : 765
Mạc Hầu Diệu : 707, 708, 811
Mạc Hầu Hi : 308, 309, 811
Mạc Thiên Tứ : 56
Mai Châu : 206, 230, 529
Mai Công Ngôn : 5, 202, 590, 595, 603, 617, 619, 620, 634, 638, 660, 662, 679, 689, 706, 710, 722, 796
Mai Đức Nghi : 253
Mai Sơn : 206, 230
Mai Thị Vãng : 124
Mai Trọng Đồng : 889
Mai Văn Cự : 166, 167
Mai Văn Đạo : 731
Mai Văn Phong : 692
Man (dân) :19, 45, 46, 104, 125, 141, 247, 256, 321, 328, 342, 372, 373, 446, 497, 548, 725, 814, 880, 951, 961
Man (người) : 68, 73, 121, 122, 160, 195, 196, 201, 212, 296, 342, 456, 521, 542, 546, 575, 588, 600, 619, 622, 731, 764, 809, 811, 833, 840, 848, 908, 970
Man Soạn (huyện) : 206, 229, 275
Man Xôi (huyện) : 206, 229, 276
Mang Bổng (châu) : 952
Mãnh Xá (mỏ) : 296
Mãnh Sá (mỏ sắt) : 458
Mãnh Thích (trại) : 58, 183, 209, 366
Mãnh Thoa (trại) : 58, 183, 210, 366
Mật Lũng (xứ) : 729, 746, 961
Mậu Duệ : 214, 880
Mèo Trắng : 880
Miên An : 13, 36
Miên Bảo : 107
Miên Định : 13, 36, 38, 40, 104

Miên Hoành : 13, 36, 38, 40, 409, 718
Miên Nghi : 13, 36, 335, 336, 347, 454, 511
Minh Châu (đồn), (cấp lương) : 719
Minh Hương : 46, 121, 122, 580
Minh Liễn (bảo) : 385
Minh Linh : 11, 42, 229, 439
Minh Mệnh phi long (tiền, đúc tiền) : 382, 487, 556
Minh Mệnh thông bảo (đúc tiền) : 69, 774
Minh Nghĩa (huyện), (miễn thuế) : 101, 206, 230, 250, 438, 621, 772
Minh nghĩa (vệ) : 26, 93, 354, 371, 388, 491, 584, 602, 635, 901
Mô Ô (sách) : 197, 200
Mô Đồ (nước) : 883
Mộ Hoa (huyện) : 68, 206, 393, 438
Mộc (huyện) : 206, 229, 275
Mộc Châu : 206, 230, 517
Mông Phụ (xã) : 416
Mộng Sơn (huyện) : 206, 229, 275, 296
Mục Đa Hán : 42, 198, 317
Mục Thanh (gác) : 77, 744
Mục Thiệp Mang : 892
Muối (hòn) : 208
Mường Bổng : 18, 19, 42, 271
Mường Bổng (châu) : 18, 206, 229, 757
Mường Cai : 43, 112, 208, 558, 609
Mường Hiểm : 321
Mường Lữ (man) : 212
Mường Tra (sách) :197, 201
Mường Vanh (châu) : 125, 206, 229, 271, 757
Mỹ Đức (xã) : 941
Mỹ Đường : 525
Mỹ Lâm (xã, cống) : 209
Mỹ Lộc (huyện) : 205, 229, 437, 473, 674, 951
Mỹ Lương (huyện) (miễn thuế) : 30, 53, 101, 205, 230, 263, 438, 464, 497, 512, 772, 814, 962

N

Na Bôn (châu) : 271, 757
Na Đốc Bào : 863
Na Lãnh (đồn) : 785, 787
Na Mèo : 730
Nà Hoá (mỏ) 223:
Nà Khôn (mỏ) : 223
Nà Ngoã (mỏ) : 190
Nam Chân (huyện) : 101, 205, 229, 437, 473, 620
Nam Chưởng (nước) : 33, 43, 112, 198, 212, 247, 548, 558, 559, 581, 609
Nam Dương (phường) : 415
Nam Định : 10, 17, 62, 97, 114, 116, 123, 124, 129, 130, 140, 149, 155, 158, 160, 162, 169, 185, 192, 197, 211, 214, 221, 222, 224, 229, 231, 232, 233, 234, 236, 237, 239, 240, 241, 244, 247, 248, 254, 257, 260, 269, 270, 276, 279, 283, 296, 302, 313, 316, 318, 323, 327, 331, 332, 341, 345, 346, 347, 348, 356, 365, 370, 373, 374, 378, 380, 382, 430, 434, 449, 453, 458, 468, 471, 472, 473, 474, 479, 480, 484, 485, 488, 489, 490, 497, 511, 512, 514, 515, 517, 519, 520, 521, 522, 524, 527, 530, 538, 545, 559, 562, 577, 584, 591, 611, 616, 624, 625, 649, 657, 658, 665, 675, 681, 684, 686, 691, 692, 693, 696, 704, 705, 714, 716, 719, 738, 740, 749, 759, 772, 788, 792, 793, 796, 798, 810, 813, 817, 818, 820, 832, 837,

845, 863, 875, 877, 878, 885, 893, 894, 928, 931, 936, 940, 955, 957, 978
Nam Định (bão) : 211
Nam Định (khơi sông) : 273
Nam Định (phát chẩn) : 474
Nam Định (tù phạm) : 85, 928
Nam Định (trạm) : 199, 267, 294, 71
Nam Định (trường thi) : 210, 211
Nam Định (sở) : 424
Nam Hoa (trạm) : 117
Nam Kỳ : 21, 197, 392, 393, 403, 418, 451, 465, 466, 467, 496, 567, 568, 577, 586, 587, 590, 599, 604, 615, 617, 620, 638, 642, 643, 648, 654, 660, 661, 662, 671, 677, 678, 683, 689, 695, 696, 697, 701, 702, 703, 709, 710, 713, 720, 723, 724, 735, 736, 743, 748, 753, 756, 765, 766, 768, 773, 777, 778, 779, 784, 789, 816, 821, 840, 852, 864, 876, 883, 884, 885, 886, 888, 896, 903, 907, 909, 910, 911, 913, 914, 926, 928, 929, 931, 932, 934, 937, 938, 942, 945, 963, 968, 969, 977
Nam Kỳ (hạn) : 689
Nam Kỳ (tích trữ chì) : 577
Nam Kỳ (trạm) : 197
Nam kỳ Thảo nghịch Hữu đạo tướng quân : 720
Nam Ổ (trạm) : 117
Nam Quan : 198
Nam Sách : 198, 437
Nam Sách (phủ) : 10, 101, 205, 230
Nam Vang : 185, 445, 469, 485, 707, 708, 892, 897, 900, 912, 932, 949, 962, 966
Nam Vang (thành) : 154, 155, 181, 184, 287, 321, 450, 487, 516, 819, 900, 924, 933, 963
Nam Xang (huyện) : 101, 205, 221, 229, 294, 438
Nặc Chăn : 353, 900
Nặc Chân : 461, 516, 863, 949
Nặc Giun : 184, 564, 892
Nặc Yêm : 154, 184, 892
Niêm Sơn (mỏ) : 214, 314
Ninh Biên (bảo) : 704
Ninh Biên (châu) : 162, 206, 230
Ninh Biên (đồn) : 162, 674, 704, 705, 715, 731, 738, 782, 798, 932, 847, 872, 879, 880, 895
Ninh Bình : 19, 21, 37, 50, 51, 56, 57, 59, 63, 75, 91, 127, 135, 145, 148, 158, 162, 186, 209, 211, 226, 229, 231, 232, 233, 237, 239, 240, 241, 242, 248, 254, 260, 279, 280, 292, 304, 307, 312, 313, 319, 322, 327, 341, 348, 356, 373, 386, 391, 409, 410, 417, 439, 449, 453, 454, 464, 468, 473, 474, 484, 485, 489, 490, 497, 498, 499, 501, 502, 505, 507, 508, 509, 510, 512, 515, 517, 519, 521, 522, 523, 524, 526, 527, 528, 529, 530, 533, 534, 535, 536, 537, 538, 539, 540, 544, 547, 549, 550, 551, 554, 555, 557, 558, 559, 562, 563, 569, 570, 571, 576, 577, 581, 588, 593, 596, 604, 610, 611, 613, 615, 616, 621, 631, 632, 645, 646, 649, 659, 664, 665, 671, 675, 683, 684, 693, 696, 705, 706, 717, 732, 740, 757, 759, 768, 771, 772, 793, 799, 812, 820, 841, 845, 852, 855, 858, 877, 878, 889, 928, 930, 931, 936, 950, 955, 957, 968
Ninh Bình (đắp đê) : 826
Ninh Bình (thuế, miễn thuế) : 16, 66, 302, 318
Ninh Bình (trạm) : 267
Ninh Đa (trạm) : 239, 267, 454
Ninh Giang : 10, 205, 230, 437, 592

Ninh Lạc (núi) : 754, 755, 785, 811
Ninh Thiện : 62, 208, 279, 304, 338, 366, 482, 485
Ninh Thuận công : 511
Ninh Thuận (đội) : 187
Ninh Thuận (phủ) : 391, 392, 393, 438
Nội tàng (kho tiền) : 11, 182, 183, 259, 447
Nông Cống : 158, 206, 229, 439, 805, 831
Nông Ích Giảng : 748
Nông Quang Khanh : 899, 943
Nông Trí Hậu : 762
Nông Văn Khoan : 879
Nông Văn Liêm : 879
Nông Văn Sĩ : 714, 739, 747, 758, 869, 904, 976
Nông Văn Vân : 643, 644, 645, 649, 700, 704, 714, 715, 716, 729, 738, 739, 746, 747, 748, 755, 758, 761, 763, 775, 804, 881, 882, 888, 895, 902, 904, 905, 961
Nồng Khai (bảo) : 104
Nùng (người) : 121, 122, 448, 731, 845, 894
Nùng Khai (đồn) : 155, 908

NG

Nga My (xã) : 360
Ngải Am (cửa biển) : 5, 472
Nghê (hòn) : 208
Nghệ An : 8, 11, 14, 17, 19, 34, 43, 45, 46, 47, 48, 49, 57, 60, 62, 72, 74, 86, 88, 99, 100, 104, 109, 112, 115, 122, 123, 124, 126, 136, 141, 146, 149, 155, 156, 157, 158, 161, 162, 164, 167, 168, 174, 175, 187, 207, 208, 210, 211, 214, 226, 229, 230, 232, 237, 239, 240, 241, 244, 247, 254, 255, 260, 268, 275, 279, 280, 281, 296, 297, 302, 306, 307, 310, 313, 317, 321, 322, 327, 335, 337, 338, 340, 341, 350, 355, 365, 372, 374, 378, 382, 388, 391, 406, 410, 411, 417, 418, 424, 425, 428, 441, 447, 454, 468, 472, 475, 481, 483, 484, 485, 486, 498, 499, 505, 506, 514, 515, 519, 520, 521, 523, 528, 532, 533, 534, 548, 549, 554, 555, 556, 558, 572, 577, 581, 587, 598, 602, 609, 612, 630, 634, 663, 672, 681, 683, 687, 695, 696, 699, 705, 716, 718, 719, 731, 735, 736, 742, 770, 772, 805, 807, 810, 813, 818, 820, 822, 831, 832, 836, 853, 877, 878, 886, 889, 897, 899, 906, 908, 928, 936, 938, 953, 955, 957, 960, 967, 968
Nghệ An (kho) : 162, 706, 713
Nghệ An (lính) : 132, 208, 524, 552, 632
Nghệ An (thuế) : 138
Nghệ An (trạm) : 267
Nghệ An (trường thi) : 188, 189
Nghi Dương (huyện) : 101, 205, 230, 438
Nghĩa Đức Môn La Bách : 412
Nghĩa Hưng : 439, 473
Nghĩa Hưng quận công : 250
Nghĩa Hưng (tổng) : 158
Nghĩa Hưng (phủ) : 10, 101, 205, 229, 473
Nghĩa Liệt (núi) : 109
Nghĩa Môn (trang) : 885
Nghĩa ô sư : 214
Ngoại Khê (đê vỡ) : 659
Ngọc (núi) : 341
Ngọc Anh (Trưởng công chúa) : 295
Ngọc Đôi : 559

Ngọc Liên (mỏ vàng) : 214
Ngọc Long (thôn) : 360
Ngọc Mạo : 906, 960, 961, 970, 971
Ngọc Mạo (trang) : 942, 943
Ngọc Mạo (núi) : 880, 881, 882, 888, 895, 902
Ngọc Sơn : 19, 229, 439, 497, 805
Ngọc Quỳnh (Trưởng công chúa) : 295
Ngọc Trản (núi) : 290
Ngô Á Tam : 459
Ngô Bá Nhân : 12, 34, 277, 353, 402, 445, 446, 462, 469, 487, 490, 503, 504, 532, 570
Ngô Bá Tuấn : 116, 402, 601, 605, 613, 625, 626, 630, 685, 686, 697, 701, 721, 745, 788
Ngô Dưỡng Hạo : 404, 421, 496
Ngô Dưỡng Hiệu : 364
Ngô Huy Tuấn : 116, 183, 209, 242, 365, 373, 509, 514, 519, 532, 538, 539, 554, 558, 564, 566, 569, 570, 574, 583, 595, 596, 604, 663, 684, 687, 759, 768, 776, 791, 798, 835, 872
Ngô Huy Trấn : 183
Ngô Phúc Hội : 8, 26, 44, 60, 148, 177, 213
Ngô Quang Diệu : 146
Ngô Tá Đàm : 598, 652, 653, 913
Ngô Thập : 93
Ngô Thị Thao : 122, 124
Ngô Tòng Chu : 252
Ngô Văn Giai : 815, 860
Ngô Văn Hoá : 589, 600, 824
Ngô Văn Khánh : 31, 347
Ngô Văn Loan : 800, 914
Ngô Văn Mưu : 75, 76
Ngô Văn Thắng : 926
Ngô Văn Thuỵ : 859
Ngô Văn Trạch : 474
Nguỵ Khắc Tuân : 241, 302, 331, 373, 885
Nguyễn Bá Nghi : 188, 293, 859
Nguyễn Bá Thản : 365, 581, 665, 812, 950
Nguyễn Bá Thân : 86, 272, 358, 373, 578, 579
Nguyễn Bá Tinh : 207
Nguyễn Bá Uân : 224
Nguyễn Bảo : 127, 290, 358, 367, 449, 458, 459
Nguyễn Chí Quản : 198
Nguyễn Chính Tiết : 329
Nguyễn Chương Đạt : 117, 584, 585, 590, 600, 601, 611, 662
Nguyễn Công Cừ : 874, 882
Nguyễn Công Đàm : 102
Nguyễn Công Hoán : 249, 272, 316, 364, 404, 471, 578, 788, 838
Nguyễn Công Liên : 331
Nguyễn Công Liêu : 152, 401, 479, 588, 678, 964
Nguyễn Công Minh : 978
Nguyễn Công Thiện : 27, 240, 404, 953
Nguyễn Công Thuyên : 472
Nguyễn Công Thự : 692, 693
Nguyễn Công Tú : 10, 115, 287, 403, 511, 516, 659, 671, 797
Nguyễn Công Trứ : 44, 62, 129, 273, 274, 294, 314, 354, 365, 368, 383, 384, 391, 407, 418, 423, 433, 449, 464, 472, 487, 488, 489, 548, 561, 578, 592, 597, 624, 659, 698, 717, 738, 747, 759, 768, 775, 781, 797, 805, 811, 832, 847, 849, 866, 873, 879, 880, 881, 895, 902, 903, 906, 942, 971, 976, 977
Nguyễn Cửu Đức : 337, 379, 401, 959
Nguyễn Cửu Lợi : 142

Nguyễn Cửu Nghị : 199
Nguyễn Cửu Ngọ : 382
Nguyễn Cửu Thân : 767
Nguyễn Cửu Tường : 336
Nguyễn Danh Bích : 51
Nguyễn Danh Giáp : 26, 97, 198, 216, 241, 297, 310, 350, 377, 637
Nguyễn Doãn Thông : 270
Nguyễn Du : 474, 657, 715, 739, 749
Nguyễn Duy : 768
Nguyễn Duy Nghĩa : 338
Nguyễn Duy Tân : 85, 127
Nguyễn Duy Trữ : 90, 379, 391, 538, 551, 554, 630
Nguyễn Duy Trường : 73
Nguyễn Dư : 116, 243
Nguyễn Đại Cận : 135
Nguyễn Đại Phong : 198, 241, 373, 488
Nguyễn Đăng Du : 353
Nguyễn Đăng Đạo : 134
Nguyễn Đăng Giai : 148, 188, 241, 280, 323, 351, 352, 391, 427, 462, 481, 490, 491, 499, 505, 509, 520, 523, 529, 530, 534, 535, 539, 540, 541, 543, 547, 549, 550, 554, 555, 557, 560, 564, 565, 567, 591, 596, 611, 616, 632, 633, 649, 671, 672, 684, 694, 805, 846, 885
Nguyễn Đăng Huyên : 74, 277, 405, 517, 518, 521, 533, 537, 566, 614, 684, 697, 708, 811, 924, 933
Nguyễn Đăng Hựu : 7, 353
Nguyễn Đăng Khải : 519
Nguyễn Đăng Khánh : 12, 512, 515, 893
Nguyễn Đăng Luận : 403, 707, 708, 709, 964, 965
Nguyễn Đăng Ngạn : 26
Nguyễn Đăng Phong : 685, 693, 945
Nguyễn Đăng Sỹ : 102
Nguyễn Đăng Thuật : 244
Nguyễn Đăng Tín : 133
Nguyễn Đăng Tuân : 26, 57, 59, 88, 107, 170, 212, 552
Nguyễn Đình Ân : 42
Nguyễn Đình Bang : 540, 541, 547, 560, 567, 633
Nguyễn Đình Cầu : 801
Nguyễn Đình Cộng : 563, 564, 567, 802
Nguyễn Đình Cúc : 738
Nguyễn Đình Hán : 532, 553, 554, 564, 595
Nguyễn Đình Hiển : 299
Nguyễn Đình Hoàng : 773, 889, 901, 902
Nguyễn Đình Khuê : 332
Nguyễn Đình Lập : 496
Nguyễn Đình Liêm : 869, 901
Nguyễn Đình Long : 567
Nguyễn Đình Lung : 547
Nguyễn Đình Nhu : 739
Nguyễn Đình Nhuận : 211
Nguyễn Đình Phát : 547, 567, 633
Nguyễn Đình Phổ : 121, 156, 160, 183, 184, 242, 274, 282, 285, 360, 441, 479, 517, 530, 534, 578, 657, 698, 704, 714, 716, 730, 739, 747, 757, 759, 761, 769, 770, 791, 799, 804, 805, 806, 807, 808, 810, 814, 815, 818, 832, 835, 859, 860, 861, 862, 865, 868, 869, 870, 875, 893, 903, 906, 966, 976
Nguyễn Đình Tân : 27, 95, 170, 314, 317, 341, 342, 364, 532, 548, 554, 558, 572, 587, 695, 696, 742, 806, 899, 908, 953, 960, 967
Nguyễn Đình Thể : 971
Nguyễn Đình Thông : 383
Nguyễn Đình Thống : 773

Nguyễn Đình Triều : 901
Nguyễn Đình Trực : 874, 882
Nguyễn Đình Vĩ : 847
Nguyễn Đình Vũ : 116, 243, 331, 381, 382
Nguyễn Đồ : 365, 373, 543
Nguyễn Đôn Tố : 149, 242, 346, 373, 471, 672, 686, 714, 716, 730, 731, 739, 757, 758, 977
Nguyễn Đức : 415
Nguyễn Đức Dụng : 693
Nguyễn Đức Hoành : 774, 775
Nguyễn Đức Hoạt : 73
Nguyễn Đức Hổ : 634
Nguyễn Đức Hội : 102, 135, 185, 462, 549, 578, 635, 718, 809, 841, 863, 975
Nguyễn Đức Huấn : 603
Nguyễn Đức Long : 899, 967
Nguyễn Đức Luận : 497
Nguyễn Đức Nhân : 855, 931
Nguyễn Đức Nhuận : 199, 241, 284, 339, 391, 449, 490, 496, 502, 509, 517, 527, 539, 541, 550, 555, 664
Nguyễn Đức Tân : 761
Nguyễn Đức Tuyên : 245
Nguyễn Đức Xuyên : 253, 298, 907
Nguyễn Gia Quý : 693
Nguyễn Hoàng Nhiên : 701, 702, 720, 729, 973
Nguyễn Hoàng Thoả : 720, 729, 977
Nguyễn Huy Chiêm : 69, 207, 243, 374, 417, 451
Nguyễn Huy Chiểu : 14, 38, 116, 177, 249, 298, 329, 330, 377, 406
Nguyễn Huy Hựu : 12, 105, 135, 161, 837
Nguyễn Huy Nhuận : 301
Nguyễn Hữu Cần : 146, 161, 244
Nguyễn Hữu Chính : 598, 603, 627, 653, 660, 662, 710
Nguyễn Hữu Dật : 251
Nguyễn Hữu Du : 774, 775
Nguyễn Hữu Dự : 51
Nguyễn Hữu Đạo : 156
Nguyễn Hữu Gia : 61, 103, 199, 256, 348, 355, 425, 445, 517, 565, 574, 588, 687, 731, 809, 967
Nguyễn Hữu Giám : 754
Nguyễn Hữu Giản : 762
Nguyễn Hữu Giu : 791
Nguyễn Hữu Hựu : 110
Nguyễn Hữu Khuê : 11, 135, 242, 315, 365, 455, 471, 500, 657, 659, 692
Nguyễn Hữu Kính : 251
Nguyễn Hữu Lãng : 730
Nguyễn Hữu Tạo : 899
Nguyễn Hữu Thận : 7, 199
Nguyễn Hữu Thiều : 762
Nguyễn Hữu Thuyên : 172
Nguyễn Hữu Thức : 78, 158, 357, 564
Nguyễn Hữu Tiến : 250, 251
Nguyễn Hữu Tố : 156, 814
Nguyễn Hựu Vân : 161
Nguyễn Hữu Vĩ : 401, 678
Nguyễn Hữu Viên : 762
Nguyễn Hựu Xuyến : 245
Nguyễn Khả Bằng : 160, 212,220, 273, 471, 499, 521, 540, 547, 551, 555, 556, 560, 563, 565, 567, 591, 596, 611, 616, 632, 633, 649, 671, 672, 684, 694, 695, 799, 802, 805, 806, 818, 831, 846, 885, 886
Nguyễn Khắc Bào : 901
Nguyễn Khắc Biểu : 53, 116, 135, 211, 242, 302
Nguyễn Khắc Chiếu : 874, 969
Nguyễn Khắc Dũ : 874, 969

Nguyễn Khắc Hài : 149, 211, 241, 331, 799, 804, 805, 809, 811, 814, 832, 856, 862, 870, 872, 971
Nguyễn Khắc Khoan : 774, 775
Nguyễn Khắc Mãn : 874, 969
Nguyễn Khắc Ngư : 969
Nguyễn Khắc Nhượng : 505, 506
Nguyễn Khắc Thuyên : 901
Nguyễn Khắc Thước : 874, 894, 899, 904, 905
Nguyễn Khắc Trương : 874, 905, 944
Nguyễn Khắc Tuân : 148
Nguyễn Khoa Minh : 14, 18, 20, 38, 43, 60, 79, 102, 106, 107, 173, 191, 198, 293, 364, 380, 423, 472, 517, 578, 612, 635, 645, 657, 665, 703, 750, 782, 795, 806, 911, 935
Nguyễn Kim Bảng : 14, 44, 141, 155, 159, 170, 198, 212, 242, 365, 380, 425, 426, 453, 457, 468, 482, 490, 498, 507, 511, 512, 513, 514, 515, 516, 598, 718, 794, 837
Nguyễn Kim Hoà : 198
Nguyễn Kim Nghiêm : 391
Nguyễn Kim Trợ : 203
Nguyễn Kỳ Trị : 402
Nguyễn Luyện : 758, 770, 861
Nguyễn Lương Điển : 834
Nguyễn Lương Huy : 38, 57, 109, 117, 136, 158, 160, 458, 934
Nguyễn Mậu Dị : 941
Nguyễn Mậu Du : 497, 498
Nguyễn Mậu Trạch : 211, 293, 387
Nguyễn Minh Khiêm : 795
Nguyễn Mưu : 421, 503, 749, 860
Nguyễn Như Xuân : 585, 662
Nguyễn Nhược Sơn : 114, 129, 390, 543, 570, 578, 656, 658, 687, 967
Nguyễn Ngọc Huyên : 27
Nguyễn Ngọc Trác : 8, 50
Nguyễn Phúc Trung : 295
Nguyễn Quang Lộc : 402
Nguyễn Quảng Khải : 644, 731, 774, 904, 942
Nguyễn Quế : 152, 402, 585, 600, 601
Nguyễn Sĩ Bảng : 12, 199, 241, 374, 377, 417
Nguyễn Song Thanh : 602, 661, 668, 922
Nguyễn Tài Năng : 11, 74, 106, 109, 141, 147, 298, 314, 332, 373, 421, 511
Nguyễn Tán : 316
Nguyễn Tăng Long : 67, 106, 782
Nguyễn Tăng Minh : 38, 73, 215, 264, 300, 309, 352, 382, 410, 460, 467, 494, 497, 560, 635, 706, 807
Nguyễn Thảng : 331, 342, 356, 360
Nguyễn Thế Nho : 242
Nguyễn Thế Nga : 731, 774
Nguyễn Thế Nhiêu : 547
Nguyễn Thế Tự : 854
Nguyễn Thị Khánh : 122
Nguyễn Thị Lãng : 338
Nguyễn Thị Phượng : 122, 125
Nguyễn Thị Quý : 122, 124
Nguyễn Thọ Tuấn : 401, 740, 807, 810, 813, 835, 855, 861, 865, 866, 868, 873, 874, 882, 888, 894, 900
Nguyễn Thọ Viên : 900
Nguyễn Thừa Giảng : 51, 149, 172
Nguyễn Thường Hứa : 749, 834
Nguyễn Thường Trân : 176, 242, 346
Nguyễn Thường Tuân : 634
Nguyễn Tiến Hán : 710

Nguyễn Tiến Khoan : 207, 423, 642
Nguyễn Tiến Lâm : 117, 120, 298, 514, 523, 524, 550, 604, 684, 810, 818
Nguyễn Tiến Lượng : 774
Nguyễn Tiến Tá : 38, 623
Nguyễn Tiến Trưng : 118
Nguyễn Tiến Viễn : 110
Nguyễn Tình Lộc : 772, 806
Nguyễn Toản : 293
Nguyễn Tri Phương : 105, 116, 118, 149, 177, 308, 412, 511, 935
Nguyễn Trọng Dao : 115
Nguyễn Trọng Lượng : 795
Nguyễn Trọng Ngọc : 117, 198, 543, 714, 715, 730, 731, 739, 755, 758, 795
Nguyễn Trọng Phác : 198
Nguyễn Trọng Thai : 80, 208
Nguyễn Trọng Tính : 168, 170, 190, 194, 195, 210, 274, 298, 353, 379, 382, 423, 705, 740, 827, 852
Nguyễn Trọng Vũ : 27, 170, 219, 303, 331, 338, 413, 537, 542, 590, 795
Nguyễn Trù : 854, 855
Nguyễn Trung Mậu : 59, 148, 156, 198, 272, 298, 314, 436, 460, 461, 542, 560, 590, 672, 905, 935
Nguyễn Trung Ngạn : 198
Nguyễn Trung Nghĩa : 936
Nguyễn Trữ : 417, 967
Nguyễn Trực Phương : 474, 657, 749
Nguyễn Trương Hiệu : 586
Nguyễn Trương Đạt : 272
Nguyễn Tú : 8, 26, 148, 156, 188, 220, 314, 379, 425, 469, 757, 857, 952
Nguyễn Túc : 779
Nguyễn Tuế : 611
Nguyễn Tử Cư : 353, 401, 499, 585, 590, 620
Nguyễn Văn Anh : 19, 828, 835, 854
Nguyễn Văn Ân : 109, 685
Nguyễn Văn Biểu : 59, 738, 760, 761, 774, 775
Nguyễn Văn Bỉnh : 323, 707, 735
Nguyễn Văn Bính : 144, 302, 374, 402, 578
Nguyễn Văn Bột : 491, 584, 600, 606, 650, 651, 662, 710, 721, 722, 726, 727, 788
Nguyễn Văn Bút : 707
Nguyễn Văn Cải : 173
Nguyễn Văn Canh : 855
Nguyễn Văn Cáo : 177, 243, 714, 738, 739
Nguyễn Văn Cần : 51, 817, 907
Nguyễn văn Cẩn : 85, 240, 241, 512, 515, 524, 544, 550, 555, 623
Nguyễn Văn Cận : 160, 468
Nguyễn Văn Chấm : 584, 599, 618, 662, 669
Nguyễn Văn Chân : 584, 600, 676
Nguyễn Văn Chất : 207, 347, 423, 598
Nguyễn Văn Chiểu : 244
Nguyễn Văn Chính : 402, 613, 618
Nguyễn Văn Cửu : 707
Nguyễn Văn Dậu : 284
Nguyễn Văn Diễn : 51
Nguyễn Văn Dụ : 161, 220, 598, 655, 697, 703, 909
Nguyễn Văn Đa : 705, 711
Nguyễn Văn Điển : 172, 304, 402, 678, 688, 978
Nguyễn Văn Đoài : 85, 652, 653, 710, 720, 733, 734, 896, 925
Nguyễn Văn Đức : 126, 166, 598, 635, 907
Nguyễn Văn Gia : 633, 714
Nguyễn Văn Giai : 634

Nguyễn Văn Giao : 202
Nguyễn Văn Hảo : 18
Nguyễn Văn Hiển : 656
Nguyễn Văn Hiệp : 298
Nguyễn Văn Hiếu : 45, 68, 100, 161, 224, 241, 244, 268, 69, 276, 283, 300, 303, 348, 365, 469, 494, 500, 645, 716, 717
Nguyễn Văn Hiệu : 757, 758
Nguyễn Văn Hoà : 38, 48, 109, 150, 166, 298, 722, 813
Nguyễn Văn Hoá : 22, 167
Nguyễn Văn Hoặc : 491
Nguyễn Văn Hổ : 336
Nguyễn Văn Hợp : 152, 402, 479
Nguyễn Văn Huấn : 781, 847
Nguyễn Văn Hùng : 196
Nguyễn Văn Huy : 379, 497, 550, 656, 779, 780, 813
Nguyễn Văn Huyên : 497, 779, 780, 813
Nguyễn Văn Hưng : 76, 406
Nguyễn Văn Hương : 533
Nguyễn Văn Khánh : 494
Nguyễn Văn Khiêm : 749
Nguyễn Văn Khiển : 589, 600
Nguyễn Văn Khoa : 31, 84, 292, 298, 479, 745
Nguyễn Văn Khuyến : 368
Nguyễn Văn Kỳ : 52, 97, 785
Nguyễn Văn Ký : 813, 874
Nguyễn Văn Lâm : 244, 646
Nguyễn Văn Lễ : 168, 554, 781, 814, 856
Nguyễn Văn Liễn : 545
Nguyễn Văn Liệt : 87
Nguyễn Văn Long : 700, 760, 761, 976
Nguyễn Văn Lợi : 641
Nguyễn Văn Lược : 313, 831
Nguyễn Văn Lương : 126, 166, 626
Nguyễn Văn Lượng : 52, 129, 187, 337, 349, 350, 628, 788
Nguyễn Văn Lựu : 85, 474
Nguyễn Văn Lý : 150, 293, 316, 387, 651, 812
Nguyễn Văn Mai : 707
Nguyễn Văn Mẫn : 253
Nguyễn Văn Mậu : 497
Nguyễn Văn Môn : 652, 653
Nguyễn Văn Mưu : 7, 61, 116, 199, 220, 222, 241, 303, 356, 417, 453, 468, 474, 477, 490, 498, 501, 508, 514, 523, 524, 536, 559, 571, 645
Nguyễn Văn Mỹ : 146, 597, 719, 806, 818
Nguyễn Văn Năng : 764
Nguyễn Văn Nghi : 95, 153, 700
Nguyễn Văn Nghị : 87, 97, 240, 244, 299, 736, 909, 959
Nguyễn Văn Ngoạn : 634
Nguyễn Văn Nguyên : 771
Nguyễn Văn Ngữ : 118
Nguyễn Văn Nhân : 253, 517, 634, 676
Nguyễn Văn Nhị : 282, 837
Nguyễn Văn Niên : 109, 603, 619, 620, 638, 653, 660, 662
Nguyễn Văn Phong : 45, 241, 365, 591, 714, 719
Nguyễn Văn Phương : 523, 550, 621
Nguyễn Văn Phượng : 44, 54, 97, 129, 241, 284, 471, 481, 499, 508, 509, 514, 515, 520, 521, 523, 953
Nguyễn Văn Quản : 391
Nguyễn Văn Quảng : 566
Nguyễn Văn Quân : 168
Nguyễn Văn Quế : 34, 45, 59, 95, 130, 152, 153, 154, 155, 184, 220, 308, 331, 342, 353, 356, 357, 371, 402, 445, 450,

466, 485, 491, 494, 501, 564, 568, 584, 585, 600, 601, 606, 611, 648, 649, 662, 744, 822
Nguyễn Văn Quyền : 150, 156, 243, 268, 348, 355, 425, 445, 517, 533, 537, 538, 554, 563, 565, 569, 574, 588, 645, 684, 699, 700, 704, 705, 731, 760, 761, 774, 775, 798, 833, 879, 881
Nguyễn Văn Sáng : 8, 141, 244, 360, 418
Nguyễn Văn Sĩ : 854
Nguyễn Văn Tài : 87, 93, 150
Nguyễn Văn Tạo : 242, 471, 481, 650, 960, 967
Nguyễn Văn Tâm : 584, 600
Nguyễn Văn Tần : 621, 720, 721, 723, 734
Nguyễn Văn Tây : 708
Nguyễn Văn Thái : 18, 774
Nguyễn Văn Thanh : 392, 433, 850
Nguyễn Văn Thành : 25, 242, 383, 662
Nguyễn Văn Thắng : 116, 155, 156
Nguyễn Văn Thẩm : 291, 304
Nguyễn Văn Thận : 110, 170, 703, 704, 909
Nguyễn Văn Thể : 126, 166
Nguyễn Văn Thi : 247
Nguyễn Văn Thị : 176, 345, 591, 617, 640, 641, 650, 651, 660, 831, 945, 966
Nguyễn Văn Thìn : 761
Nguyễn Văn Thịnh : 188
Nguyễn Văn Thông : 150, 599
Nguyễn Văn Thu : 115, 224, 809, 967
Nguyễn Văn Thuận : 392, 633, 661, 662, 882, 961
Nguyễn Văn Thuỵ : 12, 87, 88, 184, 320, 446, 765, 943
Nguyễn Văn Thuyên : 586
Nguyễn Văn Thừa : 392, 628, 629
Nguyễn Văn Tiết : 242, 338
Nguyễn Văn Tình : 633, 722, 948, 949
Nguyễn Văn Toán : 152, 451
Nguyễn Văn Tôn : 740
Nguyễn Văn Tồn : 224
Nguyễn Văn Trào : 856
Nguyễn Văn Trị : 189, 342
Nguyễn Văn Trọng : 14, 16, 28, 30, 164, 172, 219, 299, 317, 494, 496, 556, 560, 565, 567, 581, 591, 596, 620, 634, 654, 660, 677, 679, 689, 690, 694, 702, 719, 720, 721, 728, 733, 734, 735, 736, 737, 763, 778, 779, 780, 784, 795, 796, 885, 897, 900, 912, 924, 925, 926, 963, 970
Nguyễn Văn Trù : 533, 538
Nguyễn Văn Trung : 26, 150, 187
Nguyễn Văn Trượng : 126, 166
Nguyễn Văn Tuấn : 556, 635
Nguyễn Văn Túc : 500
Nguyễn Văn Tuyên : 89, 155, 184, 186, 707
Nguyễn Văn Tự : 692
Nguyễn Văn Tương : 498, 684, 693, 799, 930
Nguyễn Văn Tường : 326
Nguyễn Văn Tượng : 477
Nguyễn Văn Ưng : 809, 810, 860
Nguyễn Văn Vân : 142, 785, 820, 852, 978
Nguyễn Văn Vi : 820, 821
Nguyễn Văn Xuân : 14, 94, 115, 153, 224, 283, 284, 317, 365, 387, 416, 494, 517, 626, 627, 782, 805, 813, 814, 831, 897, 899
Nguyễn Văn Xướng : 190, 214
Nguyễn Vĩnh : 401, 975
Nguyễn Viết Tân : 299
Nguyễn Viết Trung : 109, 207
Nguyễn Xuân : 11, 38, 74, 107, 247, 350, 597, 627, 667, 678, 680, 702, 706, 719,

720, 721, 726, 728, 751, 784, 788, 796, 824, 897, 900, 912, 924, 925, 931, 933, 937, 946, 947, 948, 962, 964, 966, 970
Nguyễn Xuân Gián : 831
Nguyễn Xuân Tháp : 135
Nguyễn Xuân Thiều : 156
Nguyễn Xuân Thức : 188
Ngự (sông) : 314, 317
Ngự Hà (sông) : 96, 177, 190
Ngưu Giang : 223, 447
Ngưu Giang (đường) : 210

NH

Nha Miêu (thôn) : 310
Nhã Di Lý (nước) : 412
Nha Phu (hải phận) : 688
Nha Phu (tấn sở) : 473
Nhân Sơn (mỏ bạc) : 355
Nhật Lệ (cửa) : 110
Nhật Lệ (sở) : 424
Nhất ca (tên hiệu) : 764
Nhị ca (tên hiệu) : 764
Nhị Hà 9đê) : 517
Nhị Hà (sông) : 425, 940
Nhiên (tên người) : 19
Nhiên Lĩnh : 814, 856
Nhuế Dương (đê) : 656, 686, 939
Nhượng Lão : 497, 498, 524

O

Oa Thuỷ : 197
Ô Lỗ : 879
Ốc Lịch Nhâm : 545
Ốc Nha Bồ Nô Mô : 504
Ốc Nha Bồ Nô Sơn Liêm Mộc : 504
Ốc Nha Bông Sa : 545
Ốc Nha Chiết Ma : 151, 184, 446
Ốc Nha Chiết Tức : 545
Ôn Châu (châu) : 206, 230, 263, 873
Ốc Nha Cố : 461, 490, 516
Ốc Nha Phật Kha Ni : 863
Ốc Nha Triết Tức : 863
Ốc Nha Xô Ca Lộc : 564

P

Phạm Bá Khanh : 214
Phạm Doãn Dũng : 544, 546, 574, 575, 610, 614, 616, 632, 643, 684
Phạm Duy Trinh : 422, 611, 619, 622, 640, 641, 660, 662
Phạm Đăng Huân : 33
Phạm Đình Bảo : 242, 360, 505, 544, 547, 552, 560
Phạm Đình Học : 61
Phạm Đình Hổ : 105, 198, 338
Phạm Đình Nghĩa : 304
Phạm Đình Thịnh : 291, 304, 358
Phạm Đình Thoan : 161
Phạm Đình Tích : 102

Phạm Đình Trạc : 365, 456, 593, 629, 729, 730, 736, 748, 754, 755, 762, 763, 781, 882, 885, 904
Phạm Đình Trâm : 805, 806
Phạm Gia Chuyên : 211, 293, 316
Phạm Gia Lâm : 198, 380
Phạm Hà Xán : 46
Phạm Huy : 188, 189
Phạm Hữu Tâm : 77, 125, 187, 196, 202, 327, 384, 403, 603, 627, 653, 660, 662, 667, 670, 689, 706, 710, 751, 726, 745, 964
Phạm Lân : 852, 853
Phạm Minh Dực : 870, 971
Phạm Ngọc Oánh : 102
Phạm Nhữ Quá : 376
Phạm Phổ : 365, 373, 456, 644, 645, 674, 704, 705, 715, 731, 812, 882
Phạm Phú Quảng : 316, 481
Phạm Phúc Thiệu : 116, 402, 630, 700, 750, 953
Phạm Quang Nguyên : 134, 135, 517, 658
Phạm Sĩ Ái : 293, 316, 388
Phạm Thế Hiển : 316, 331, 401, 417, 837, 935
Phạm Thế Hiểu : 247
Phạm Thế Trung : 499, 964
Phạm Thị Lạm : 703
Phạm Thị Ninh : 124
Phạm Thúc Liêm : 564
Phạm Quang Nguyên : 134, 135, 517, 658
Phạm Văn Bảo : 497, 498
Phạm Văn Bình : 241, 306, 322, 491
Phạm Văn Châu : 224, 517
Phạm Văn Đàm : 767
Phạm Văn Điển : 30, 52, 53, 187, 202, 405, 518, 521, 533, 538, 547, 554, 556, 557, 558, 563, 566, 569, 570, 574, 588, 596, 604, 628, 684, 835, 849, 855, 861, 862, 873, 875, 878, 882, 893, 894, 906, 931
Phạm Văn Đức : 428, 812
Phạm Văn Hoà : 813
Phạm Văn Hợp : 364
Phạm Văn Huy : 402, 518, 835
Phạm Văn Huyền : 402, 687, 688
Phạm Văn Khoa : 317
Phạm Văn Lễ : 630
Phạm Văn Lưu : 271, 730, 748, 754, 763, 882, 904
Phạm Văn Lý : 110, 157, 224, 299, 317, 441, 494, 517, 521, 527, 528, 530, 535, 537, 544, 546, 547, 550, 551, 552, 553, 554, 556, 557, 558, 563, 564, 565, 566, 569, 570, 574, 575, 588, 592, 593, 596, 604, 610, 611, 613, 616, 631, 684, 786
Phạm Văn Ngân : 514
Phạm Văn Nhân : 252
Phạm Văn Quỳnh : 298
Phạm Văn Thân : 30
Phạm Văn Thự : 622
Phạm Văn Tín : 31, 215, 634
Phạm Văn Tự : 621
Phạm Văn Tường : 187, 195, 196, 202, 815
Phạm Văn Trượng : 757, 758
Phạm Văn Văn : 779
Phạm Viết Cao : 255
Phạm Vũ Phác : 172, 277, 479
Phạm Xuân Bích : 198, 225, 249, 402, 491, 492, 529, 568, 601, 605, 707, 820, 821, 841
Phan An : 162, 396, 398
Phan Á Bát : 459
Phan Bá Búa : 519

Phan Bá Đạt : 19, 26, 34, 148, 188, 198, 298, 364, 404, 409, 417, 448, 511, 578, 581, 656, 687, 718, 719, 749, 792, 976
Phan Bá Hùng : 125
Phan Bá Lịch : 760, 761
Phan Bá Nhã : 897
Phan Bá Phụng : 243, 273, 519, 524, 539, 760
Phan Bá Quỳ : 198
Phan Bá Vành : 557, 747
Phan Bô : 876, 966
Phan Đăng Đệ : 583
Phan Đăng Huyên : 10, 175, 326
Phan Đình Sĩ : 274, 352
Phan Hiển Đạt : 116, 149, 242, 374, 435
Phan Hoành Hải : 144
Phan Hữu Tính : 12, 149
Phan Huy Bích : 458, 459
Phan Huy Chú : 102, 107, 303, 423, 759
Phan Huy Thực : 9, 59, 60, 102, 107, 121, 170, 198, 216, 268, 282, 293, 294, 306, 314, 316, 474, 475, 479, 481, 488, 503, 522, 525, 542, 579, 609, 617, 635, 703, 751, 759, 782, 817, 948
Phan Huy Vịnh : 198, 306
Phan Phu : 132, 172, 465, 492, 599, 603, 642, 654, 678, 888
Phan Rang (đạo) : 818
Phan Rang (sở) : 424
Phan Rang (vụng) : 678
Phan Thế Chấn : 130, 190
Phan Thế Chung : 825
Phan Thị Đoán : 124
Phan Thị Đốc : 123
Phan Thị Nam : 124
Phan Trước : 293, 316, 387, 388
Phan Văn Bích : 383
Phan Văn Bối : 808
Phan Văn Bổng : 110
Phan Văn Cần : 120, 247, 298, 684
Phan Văn Diễm : 748
Phan Văn Diệm : 763
Phan Văn Điện : 906
Phan Văn Đổng : 379, 544
Phan Văn Đức : 127, 242
Phan Văn Khuê : 702
Phan Văn Kinh (người Tây dương) : 317, 825, 834
Phan Văn Long : 702
Phan Văn Mẫn : 207, 249, 423, 722
Phan Văn Song : 38, 110, 376, 382, 594, 640, 641, 681, 703, 723
Phan Văn Thể : 331, 428, 494, 496, 512, 537, 598, 599, 603, 605, 615, 623, 624, 627, 636, 638, 646, 647, 651, 652, 661, 668, 669, 670, 677, 678, 679, 680, 689, 690, 702
Phan Văn Thu : 618
Phan Văn Thuý : 10, 13, 16, 17, 26, 33, 41, 45, 46, 53, 54, 57, 63, 68, 84, 174, 187, 209, 220, 283, 317, 365, 387, 416, 441, 718, 734, 816
Phan Văn Vị : 383
Phi long (tiền) : 387, 453, 455, 508, 230, 538, 539, 546, 550, 564, 567, 576, 592, 605, 614, 617, 622, 627, 641, 652, 653, 688, 700, 705, 710, 711, 722, 761, 765, 774, 775, 778, 791, 808, 809, 813, 833, 840, 849, 855, 856, 860, 870, 874, 875, 887, 893, 902, 911, 927, 948, 949
Phi Nhã Chất Tri : 154, 490, 516, 892, 962
Phi Nhã Liêm Cầm Hiên : 963
Phi Nhã Phật Lăng : 892
Phi Nhã Phi Mục Thiệp Mang : 892

Phì Xà Nộn : 852
Phìa Ấn : 275
Phìa Cam Bôn : 275
Phìa Hướng : 275
Phìa Mường Chân : 456, 457
Phiên An : 8, 17, 27, 51, 62, 95, 124, 125, 149, 156, 172, 208, 256, 267, 279, 304, 327, 345, 384, 394, 395, 396, 397, 398, 399, 402, 419, 424, 434, 441, 447, 450, 451, 454, 466, 476, 484, 485, 567, 568, 577, 581, 584, 585, 586, 589, 590, 591, 593, 594, 595, 598, 599, 600, 607, 611, 612, 613, 617, 618, 619, 620, 622, 623, 625, 626, 627, 628, 630, 631, 634, 635, 638, 640, 647, 648, 650, 651, 652, 653, 654, 660, 662, 667, 668, 669, 670, 677, 678, 679, 685, 686, 689, 690, 696, 700, 702, 707, 709, 710, 713, 720, 729, 744, 750, 764, 777, 778, 784, 788, 794, 795, 801, 822, 850, 864, 875, 884
Phiên vương : 169, 315, 950, 962
Phọc Bô Lâm Thiều Mang : 275
Phọc Khâm Thuần La Ni : 275
Phọc Nha Mã Kha Thiệp : 899
Phong Giang : 745
Phong Thu (đồn) : 184, 209
Phong Thu (động) : 58, 183, 210, 366
Phong Thường (mỏ vàng) : 214
Phô Khâm (xứ) : 104
Phố Cát : 551, 567, 570, 672, 694, 757
Phố Cát (bảo) : 684
Phố Cát (đồn) : 505, 509, 529, 547, 548, 567
Phố Khâm (đồn) : 372, 404, 505, 572, 848, 852, 853
Phốc Dã (núi) : 754
Phù Chiêm : 505, 572
Phù Cừ (huyện) (lụt) : 792
Phù Dung (huyện) : 205, 229, 438, 792, 940
Phù Hoa (châu) : 206, 230
Phù My (biển) : 86, 818
Phù Ninh (huyện) : 101, 126, 127, 206, 230, 300, 338, 389, 439, 747, 772
Phú Bình công : 13, 36
Phú Bình (phủ) : 205, 230, 470
Phú Điền (xã) : 109
Phú Hữu (xã) : 538
Phú Lãng Sa (nước) : 17, 118, 135, 852
Phú Linh (mỏ) : 223
Phú Lương : 206, 230, 769, 806, 869, 893
Phú Nang (mỏ) : 223
Phú Quốc : 87, 384, 414, 424, 484, 492, 568, 708
Phú Vinh (huyện) : 205, 340, 396, 389, 437, 458
Phú Vinh (ruộng) : 276
Phú Xuyên (huyện) : 101, 205, 209, 229, 268, 284, 356, 425, 437, 471, 794, 898
Phú Yên : 16, 19, 24, 30, 52, 62, 74, 152, 157, 162, 165, 168, 198, 223, 279, 286, 327, 331, 346, 386, 395, 401, 402, 408, 412, 419, 484, 485, 541, 577, 588, 590, 593, 594, 604, 607, 612, 615, 620, 641, 642, 660, 670, 678, 705, 756, 772, 862, 877, 884, 913, 933, 934, 936, 949, 963, 964, 969
Phú Yên (bệnh dịch) : 914
Phú Yên (hải phận) : 646
Phú Yên (hạn) : 597
Phú Yên (phủ) : 206, 249
Phú Yên (sở) : 424, 454
Phú Yên (trấn) : 117, 126, 152, 155, 166, 173
Phú Yên (trạm) : 267

Phú Yên (tỉnh) : 385, 386, 393, 395, 585, 650, 669, 683, 711, 740, 852, 870, 875, 896, 912, 942, 954, 956, 969
Phủ Lật (phủ) : 445, 461, 564, 897
Phủ Pháp : 588
Phủ Vi : 177, 256, 274, 372, 397, 437
Phụ Dực (huyện) : 101, 205, 229, 253, 370, 437
Phụ Long (sông) : 273
Phúc An (huyện) : 394, 439, 614, 652, 667, 668, 669
Phúc Chính (huyện) : 104, 394, 439
Phúc Kiến (xứ) : 157, 455
Phúc Kiến (phố) : 294
Phúc Long công : 433, 472
Phúc Long (cửa sông) : 640, 710
Phúc Long (phủ) : 167, 206, 394, 439
Phúc Long hầu : 433, 531, 956
Phúc Nghi (đồn) : 731, 781, 782, 797, 798
Phúc Nghi (bảo) : 699
Phúc Sơn (mỏ) : 355
Phúc Thọ (huyện) : 205, 230, 438, 544, 657, 659, 664, 772
Phúc Thông (ngựa) : 441
Phục Lễ (sông) : 127
Phùng Huy Giảng : 102, 331, 401, 678, 862
Phụng Hoá (huyện) : 57, 158, 205, 229, 757, 799, 930, 951
Phụng Tiên (điện) : 36, 138, 174, 178, 185, 255, 318, 448, 450, 459, 556
Phương Độ (đê vỡ) : 657, 659, 686, 697
Phượng Mao : 566
Phương Trạch (đê) : 657, 698, 805
Phượng Nhãn (huyện) : 230, 274

Q

Quách Công Ba : 555
Quách Công Chế : 572, 930
Quách Công Chinh : 280
Quách Công Chuyên : 280, 508, 572
Quách Công Hạt : 280
Quách Công Huynh : 280, 930
Quách Công Kim : 305, 930
Quách Công Nghiệp : 540, 547
Quách Công Nhị : 537
Quách Công Ôn : 305, 540, 547
Quách Công Tiến : 509
Quách Công Toản : 305, 930
Quách Đình Chí : 497
Quách Ngọc Khuyến : 584, 710
Quách Ngọc Thuyên : 600
Quách Phúc Thành : 497, 559, 571, 799, 930
Quách Phúc Trí : 930
Quách Tất Công : 313, 464, 497, 501, 502, 508, 509, 512, 520, 530, 534, 544, 550, 559, 562, 569, 571, 583, 596, 892, 930, 951
Quách Tất Nham : 497
Quách Tất Tại : 313, 497, 502, 508, 512, 530, 534, 544, 550, 571, 892, 930, 951
Quách Tất Tế : 279, 280, 312, 313, 464, 497, 502, 544, 550, 555, 892, 930, 951, 962
Quách Tất Thúc : 501, 950
Quách Tự Trạch : 313
Quan Da (châu) : 158, 206, 229, 529
Quan Triều (xã) : 769, 788, 806, 895
Quản Khuy (tên sách) : 457

Quang Hoá (đạo) : 463, 600, 605, 606
Quang Hoá (sở) : 501
Quang Lang (đồn) : 274, 637, 814, 867, 868, 873
Quang Phong (thủ) : 103, 501
Quảng (huyện) : 206, 229, 378
Quảng Bình : 8, 12, 17, 19, 29, 31, 42, 50, 51, 52, 56, 57, 63, 64, 74, 99, 103, 109, 110, 111, 125, 128, 140, 145, 149, 156, 157, 162, 168, 174, 188, 220, 226, 229, 231, 232, 233, 236, 239, 240, 243, 254, 257, 260, 264, 267, 276, 284, 323, 327, 337, 341, 346, 350, 355, 358, 373, 380, 383, 386, 388, 403, 404, 415, 417, 429, 439, 483, 484, 496, 500, 514, 515, 537, 546, 571, 577, 578, 586, 587, 629, 637, 642, 663, 681, 682, 705, 713, 746, 772, 773, 802, 807, 834, 839, 840, 867, 872, 877, 884, 898, 900, 928, 929, 935, 936, 949, 953, 957
Quảng Bình (sở) : 424
Quảng Bình (trạm) : 267
Quảng Bình (tuổi thọ) : 141
Quảng Bình quan : 107, 110
Quảng Công bá : 494, 786
Quảng Châu : 157, 172, 173
Quảng Địa : 158, 206, 229, 439, 540, 547, 565, 567
Quảng Điền (huyện) : 205, 389, 437
Quảng Đông : 118, 172, 294, 332, 341, 454, 457, 891
Quảng Ninh (phủ) : 205, 249, 472
Quảng Nam : 8, 11, 16, 17, 19, 21, 24, 26, 41, 52, 60, 64, 89, 97, 111, 117, 134, 135, 147, 148, 156, 157, 162, 167, 168, 185, 187, 190, 195, 201, 223, 279, 286, 294, 296, 302, 303, 327, 331, 337, 338, 342, 355, 373, 385, 391, 392, 393, 394, 396, 398, 400, 401, 403, 409, 414, 417, 447, 454, 455, 467, 484, 487, 511, 512, 557, 577, 580, 584, 590, 591, 593, 594, 595, 599, 603, 605, 606, 612, 628, 630, 637, 642, 654, 658, 660, 681, 689, 703, 704, 705, 736, 756, 772, 773, 802, 818, 852, 867, 870, 877, 884, 898, 903, 912, 929, 936, 949, 956, 959, 964
Quảng Nam (đắp thành) : 469, 621
Quảng Nam (lụt) : 174, 366, 749
Quảng Nam (sở) : 424
Quảng Nam (thuế vàng) : 390
Quảng Nam (trạm) : 197, 267
Quảng Nam (trấn) : 18, 115, 148, 150, 164, 166, 167, 168, 174, 196, 202, 203, 219
Quảng Nam (tuổi thọ) : 141
Quảng Ngãi : 8, 11, 17, 18, 24, 26, 46, 50, 60, 62, 67, 68, 106, 130, 135, 140, 144, 156, 157, 162, 167, 168, 196, 220, 247, 273, 279, 286, 317, 327, 328, 354, 355, 373, 377, 382, 395, 396, 401, 402, 404, 410, 424, 445, 459, 462, 484, 485, 549, 576, 577, 578, 585, 593, 602, 603, 604, 607, 612, 615, 621, 623, 635, 637, 638, 654, 658, 660, 688, 705, 711, 718, 735, 743, 772, 773, 797, 809, 834, 840, 841, 863, 867870, 877, 884, 886, 889, 896, 908, 936, 954, 956, 964, 975
Quảng Ngãi (ít mưa) : 338
Quảng Ngãi (phủ) : 11, 206, 249
Quảng Ngãi (sở) : 424
Quảng Ngãi (trạm) : 267, 454
Quảng Ngãi (trấn) : 166
Quảng Ngãi (tuổi thọ) : 141
Quảng Qai : 438, 527, 546, 547, 551, 563, 566, 632

Quảng Oai công : 89
Quảng Oai (phủ) : 10, 101, 205, 230, 538
Quảng Thịnh (kho) : 85, 261
Quảng Trị : 8, 11, 16, 17, 21, 42, 52, 66, 73, 80, 89, 111, 115, 116, 125, 156, 157, 164, 213, 220, 226, 229, 230, 231, 232, 233, 236, 238, 240, 253, 254, 255, 259, 260, 271, 272, 273, 279, 286, 300, 321, 323, 327, 341, 345, 355, 373, 379, 380, 392, 400, 403, 415, 416, 425, 428, 439, 466, 472, 478, 484, 514, 535, 546, 577, 587, 637, 681, 698, 705, 713, 757, 770, 772, 773, 807, 843, 857, 867, 870, 877, 884, 885, 898, 903, 929, 936, 938, 949, 952, 957, 959
Quảng Trị (đắp thành) : 469, 592, 621
Quảng Trị (lụt) : 571
Quảng Trị (mất mùa) : 56
Quảng Trị (trạm) : 267, 454
Quảng Trị (trấn) : 18, 50, 116, 149
Quảng Trị (tuổi thọ) : 19, 141, 549
Quảng Xương (huyện) : 206, 229, 439
Quảng Yên : 26, 37, 51, 85, 97, 102, 107, 116, 121, 125, 127, 129, 137, 149, 160, 162, 175, 214, 230, 232, 233, 234, 236, 237, 239, 240, 241, 242, 248, 254, 260, 263, 270, 279, 286, 290, 291, 296, 304, 307, 312, 327, 338, 340, 341, 346, 358, 367, 370, 373, 380, 383, 391, 404, 405, 407, 414, 422, 423, 424, 427, 434, 449, 456, 458, 470, 484, 485, 496, 577, 578, 587, 663, 681, 691, 692, 705, 713, 719, 790, 799, 804, 810, 813, 818, 833, 834, 836, 837, 861, 862, 868, 874, 875, 878, 889, 891, 899, 903, 928, 936, 958
Quảng Uyên (châu) : 206, 229, 439
Quất Lựu (xã) : 854
Quốc Oai : 313
Quốc Oai (phủ) : 10, 101, 187, 205, 230, 263, 438
Quy Hoá (phủ) : 205, 230
Quy Hợp (châu) : 296, 424, 967
Quy Nhân (phủ) : 249
Quy Nhơn : 123, 167, 205
Quỳ Châu (phủ) : 206, 229, 554
Quỷ Môn quan : 848, 867
Quyết Xuy Mang : 18, 19
Quỳnh Côi (huyện) : 101, 205, 229, 437
Quỳnh Lâm : 510, 514, 515, 539, 550, 553, 565, 566, 569, 575, 593, 596, 613
Quỳnh Lưu (huyện) : 122, 123, 158, 205, 229, 437
Quỳnh Nhai (châu) : 206, 230

R

Rái (hòn) : 95, 208

S

Sài Gòn : 701, 720, 726, 728, 750
Sài Quất (đê) : 656, 686, 939, 940
Sài Thị (đê) : 656, 686, 939, 940
Sảng Mộc (mỏ) : 214, 314
Sầm Bản (man) : 162
Sầm Nưa (huyện) : 206, 229, 276

Sân Noa Chức : 275
Sỉ Khê : 256
Son (hòn) : 208
Sơn Âm : 279, 497, 501, 505, 509, 510, 520, 521, 534, 535, 536, 538, 549, 550, 551, 553, 555, 559, 569, 570, 571, 572, 575, 583, 595, 596, 683, 892, 930, 950, 951, 962
Sơn Âm (làng) : 501
Sơn Cố : 256
Sơn Dương (huyện) : 206, 230, 236, 269, 439, 516, 862, 878
Sơn Dương (dân) : 798
Sơn La (châu) : 206, 230, 521, 553, 630, 811, 815, 849, 953
Sơn Minh (huyện) : 126, 229, 356, 425, 437, 471, 794, 898
Sơn Nam : 10, 12, 18, 19, 30, 31, 45, 53, 66, 83, 85, 97, 116, 121, 124, 126, 151, 156, 160, 162, 182, 186, 187, 192, 194, 198, 199, 209, 221, 230, 231, 233, 235, 237, 238, 240, 241, 248, 253, 255, 264, 265, 286, 299, 300, 468, 599, 691
Sơn Tây : 10, 28, 30, 97, 121, 123, 126, 162, 176, 192, 197, 199, 214, 221, 223, 230, 231, 232, 234, 236, 237, 238, 239, 242, 243, 244, 248, 254, 257, 258, 260, 267, 269, 270, 279, 280, 285, 296, 299, 300, 302, 307, 312, 327, 331, 338, 341, 346, 347, 360, 373, 376, 378, 379, 382, 391, 416, 426, 445, 447, 468, 471, 484, 485, 489, 497, 509, 511, 512, 515, 516, 517, 518, 519, 520, 521, 522, 524, 527, 528, 530, 533, 535, 536, 537, 544, 554, 563, 566, 569, 571, 572, 576, 577, 587, 591, 296, 604, 610, 611, 613, 614, 616, 624, 625, 631, 632, 643, 645, 649, 657, 659, 663, 666, 671, 681, 683, 686, 691, 692, 693, 696, 699, 704, 706, 714, 715, 716, 731, 732, 738, 740, 746, 747, 759, 761, 768, 772, 774, 785, 788, 790, 791, 792, 810, 814, 817, 820, 845, 849, 854, 855, 861, 862, 871, 872, 873, 877, 878, 882, 902, 906, 928, 930, 936, 955, 958, 959, 968
Sơn thần (đền) : 290, 420, 799
Sô Đột Lục Cố : 445
Suất Lễ (mỏ) : 214, 314

T

Tà Vang (man) : 195, 200
Tà Vinh (man) : 197
Tá Bang (châu) : 206, 229, 271, 757
Tạ Khách (xứ) : 372, 899
Tạ Khách (Ta Khẹt) : 104
Tạ Quang Cư : 120
Tạ Quang Cự : 14, 46, 72, 153, 216, 224, 240, 268, 279, 281, 310, 372, 403, 456, 466, 479, 482, 499, 505, 509, 515, 519, 520, 521, 523, 524, 526, 528, 530, 534, 535, 536, 539, 541, 544, 549, 550, 554, 555, 557, 559, 565, 569, 571, 575, 595, 596, 604, 611, 613, 614, 615, 616, 631, 671, 683, 684, 706, 718, 805, 806, 810, 813, 814, 815, 818, 824, 836, 837, 845, 848, 849, 855, 856, 861, 862, 866, 867, 868, 873, 882, 888, 889, 894, 895, 896, 901, 902, 903, 904, 905, 943, 944, 960, 961, 969, 970, 971

Tạ Quang Linh : 818
Tạ Quang Tri : 224, 807
Tam ca (tên hiệu) : 764
Tam Dương (huyện) : 101, 126, 206, 230, 438
Tam Điệp (núi) : 885
Tam Hiệp : 294
Tam Kỳ (sông) : 315
Tam Nông : 101, 206, 230, 231, 471, 527, 544, 563, 687
Tàm Châu (châu) : 206, 229
Tản Viên (núi) : 307
Tào Quang Lệ : 335, 336, 837
Tạo Ấn : 276
Tạo Bông : 275
Tạo Công Nho Tha : 275
Tạo Hinh : 275
Tạo Mường : 276
Tạo Phanh : 275
Tạo Phiến : 275
Tạo Sâm : 275
Tạo Tha : 275
Tạo Y Xán : 276
Tăng Viết Thanh : 906
Tầm Bôn (châu) : 952
Tân Bình (phủ) : 167, 205, 394, 433, 439, 466, 568, 600, 776
Tân Gia Ba : 405, 457, 463
Tân Lộc (lân) : 374
Tân Minh (huyện) : 104, 394, 396, 439, 491, 503
Tân Phượng (ấp) : 137
Tập Trận (bãi) : 720, 726, 728, 733
Tây dương (đạo giáo) : 708
Tây dương (hàng) : 828
Tây dương (người) : 317, 415
Tây dương (nước) : 157, 463, 908
Tây Hoài Anh : 825, 834, 835
Tây Hoài Hoá : 834, 835
Tây Trạng (núi) : 383, 404
Tây Xuyên (huyện) : 394, 397, 439, 450, 503, 584
Tiêm Lĩnh : 785, 787, 799
Tiên Du (huyện) : 101, 205, 230, 438
Tiên Hưng : 10, 18, 101, 205, 229, 231, 401, 437, 935
Tiên Hưng quận công : 252
Tiên Kiều (mỏ vàng) : 214, 314
Tiên Lữ (huyện) : 205, 229, 438, 792, 940
Tiên Minh (huyện) : 101, 205, 230, 438
Tiên Yên (châu) : 206, 230, 424, 790, 818, 836, 837, 861, 862, 868, 888
Tiền Hải (huyện) : 129, 130, 205, 229, 438, 455
Tiền thắng lữ : 65, 714
Tiền thắng (cơ) : 758, 770, 827, 860, 869
Tiểu phu từ : 387
Tiểu Khê (bến đò) : 457
Tiểu Tây dương : 105
Tình Diễm : 610
Tĩnh Gia (phủ) : 156, 181, 205, 229, 259, 355, 439, 805
Tĩnh Liêu (trạm) : 255, 310
Tòng Hoá (xã) : 739
Tòng Lệnh (xã) : 798
Tô Chân : 601
Tô Huệ Vân : 161, 244, 306, 352, 550, 555
Tô Trân : 116, 402, 479, 604, 605, 613, 618, 625, 626, 630, 686, 745
Tô Văn Trực : 25, 785
Tôn Thất Bạch : 149, 226, 268, 298, 329, 330, 849

Tôn Thất Bảo : 415, 818
Tôn Thất Bằng : 14, 38, 89, 273, 299, 317, 346, 467, 481, 499, 525, 587, 621, 627, 645, 646, 703, 716, 786, 788, 813, 910, 969
Tôn Thất Bật : 191, 710, 726, 768, 854, 855
Tôn Thất Chiếu : 523, 548, 696
Tôn Thất Chính : 89
Tôn Thất Chung : 461, 512, 515, 555, 591
Tôn Thất Cung : 142, 461, 913
Tôn Thất Dịch : 406, 433
Tôn Thất Du : 73
Tôn Thất Đạo : 142, 461
Tôn Thất Điển : 251
Tôn Thất Đồng : 250
Tông Thất Gia : 401, 492, 607, 614, 621, 622, 640, 651, 703, 723
Tôn Thất Hiệp : 250
Tôn Thất Hiệu : 250
Tôn Thất Hoá : 950
Tôn Thất Hộ : 931
Tôn Thất Hội : 251
Tôn Thất Huy : 251
Tôn Thất Huyên : 414, 415
Tôn Thất Hy : 260
Tôn Thất Khê : 250
Tôn Thất Lệ : 433
Tôn Thất Long : 72
Tôn Thất Lương : 148, 156, 931, 951
Tôn Thất Mạch : 308
Tôn Thất Mân : 250, 251
Tôn Thất Nghị : 75, 76, 789
Tôn Thất Sĩ : 78, 388
Tôn Thất Tài : 518
Tôn Thất Thành : 414
Tôn Thất Thận : 14, 38
Tôn Thất Thiện : 206, 377
Tôn Thất Thọ : 885
Tôn Thất Thương : 72
Tôn Thất Thường : 8
Tôn Thất Trì : 415
Tôn Thất Tự : 142
Tôn Thất Tường : 142, 215, 313, 467, 481, 486, 523, 548, 696, 782, 906
Tôn Thất Vĩnh : 433
Tôn Thọ Minh : 872
Tống Đức Hưng : 8, 135, 220, 325
Tống Nam Thông : 869
Tống Phúc Giáo : 170
Tống Phúc Khuông : 295
Tống Phúc Minh : 244, 280, 349, 485
Tống Phước Bảo : 264, 613
Tống Phước Bình : 835
Tống Phước Đạm : 253, 853
Tống Phước Khải : 115, 597, 602
Tống Phước Lương : 8, 9, 14, 28, 38, 115, 147, 172, 283, 469, 494, 592, 621, 627, 628, 638, 653, 667, 668, 670, 677, 678, 680, 690, 702, 706, 711, 721, 726, 728, 750, 765, 783, 796, 801, 808, 824, 850, 851, 897, 900, 912, 924, 925, 946, 947, 949, 964, 966, 970
Tống Phước Minh : 550, 555, 684, 806, 960
Tống Phước Trị : 774
Tống Phước Trinh : 774
Tống Văn Bình : 797, 801
Tống Văn Nghĩa : 52, 74
Tống Văn Sở : 331
Tống Văn Trị : 67, 415, 770, 859, 860
Tống Văn Uyển : 14, 161, 376, 544, 704, 760, 761, 833, 880
Tống Viết Bình : 187, 203
Tống Viết Phước : 109, 124, 276
Tống Viết Thư : 276

Tống Viết Trì : 109, 243, 264, 276, 331, 382, 626, 722
Tu Nặc (man) : 197
Tu Nặc (sách) : 197, 200
Tu Trang (sách) : 197, 200
Tu Vũ : 566, 569, 588
Tuân Dụ (đồn) : 520, 524
Tuân Kỳ : 967
Tuân Kỳ Chiêu Bông : 899
Tuân Giáo : 206
Tuần Giáo (châu) : 230
Tùng Luật (cửa biển) : 345
Tuy Thành (gác) : 77, 119
Tuy Viễn (huyện) : 205, 393, 438
Tuyên Quang : 34, 53, 97, 116, 121, 130, 135, 162, 166, 176, 214, 223, 230, 231, 234, 236, 238, 239, 240, 243, 248, 258, 260, 270, 273, 279, 296, 300, 301, 314, 315, 327, 341, 346, 347, 355, 365, 373, 383, 405, 428, 447, 455, 456, 484, 485, 496, 499, 500, 519, 533, 536, 538, 542, 546, 551, 556, 577, 587, 616, 643, 645, 672, 674, 681, 682, 691, 692, 699, 704, 705, 714, 715, 716, 729, 730, 731, 732, 738, 739, 746, 747, 748, 758, 759, 760, 761, 762, 763, 768, 774, 775, 776, 781, 791, 797, 798, 804, 807, 808, 809, 811, 812, 826, 831, 832, 833, 847, 849, 865, 866, 872, 875, 878, 879, 880, 882, 888, 889, 894, 896, 902, 903, 905, 906, 928, 936, 942, 943, 944, 958, 960, 971, 976, 977
Tư Dung (cửa biển) : 60, 113, 318, 343, 420, 505, 574
Tư Nông (huyện) : 206, 230, 360
Từ Áo (vụng Chùa) : 74
Từ cung : 262, 491
Từ Liêm (huyện) : 101, 205, 221, 229, 230, 263, 269, 437, 505, 657, 859, 941
Từ Sơn (huyện) : 10
Từ Sơn (phủ) : 101, 205, 230, 438
Từ Sơn công : 454
Tứ Dương (đền) : 30
Tương Dương (huyện) : 158, 439
Tương Dương quận vương : 250
Tứ Kỳ (huyện) : 101, 205, 230, 237, 437, 592, 596, 975
Tương Dương (phủ) : 62, 206, 229, 281, 391, 439, 554
Tường Yên (ngựa) : 441
Tường Lân (xã) : 209, 268
Tượng Đầu (đồn) : 738, 739, 747, 761, 893

TH

Thạch Bi : 509, 558, 569, 571, 593, 596, 610, 613, 615, 683, 684
Thạch Bi (mỏ) : 31
Thạch Bích (man) : 68
Thạch Hà (huyện) : 181, 205, 229, 439, 466, 549, 876, 966
Thạch Khối (phường) : 112
Thạch Lâm (châu) : 97, 206, 230, 730, 754, 762
Thạch Thành : 126, 158, 206, 229, 439, 505, 540, 547, 567, 588
Thạch Thất : 772
Thạch Thất (huyện) : 101, 205, 230, 263, 438
Thái Bình công : 89, 296, 433
Thái Bình (đài) : 299, 413
Thái Bình (phủ) : 10, 205, 229, 437, 746

Thái Bình hầu : 296, 433, 531, 956
Thái Công Triều : 85, 584, 599, 618, 631, 662, 677, 685, 701, 702, 707, 708, 709, 720, 722, 733, 735, 795, 811, 831, 897, 901, 935, 945, 946, 964, 970
Thai Dương (xã) : 311
Thai Dương phu nhân (đền) : 113, 333
Thái Hoà (điện) : 8, 9, 28, 29, 36, 144, 266, 288, 289, 349, 363
Thái Nguyên : 37, 43, 51, 62, 67, 85, 94, 97, 116, 121, 162, 170, 190, 230, 231, 232, 234, 237, 238, 239, 240, 241, 248, 256, 260, 270, 279, 296, 300, 314, 327, 332, 341, 355, 360, 365, 373, 383, 405, 415, 441, 447, 449, 470, 471, 484, 496, 543, 546, 577, 611, 644, 672, 681, 682, 686, 691, 692, 705, 714, 715, 716, 729, 730, 731, 732, 738, 739, 747, 748, 749, 755, 757, 758, 759, 760, 761, 762, 769, 770, 791, 804, 806, 807, 808, 810, 814, 815, 831, 832, 833, 835, 837, 840, 849, 855, 859, 860, 861, 862, 865, 868, 869, 870, 871, 873, 875, 876, 878, 880, 882, 889, 893, 895, 896, 903, 905, 906, 928, 931, 936, 944, 958, 959, 966, 976
Thái Nguyên (trạm) : 199, 267
Thái Văn Hán : 391, 402
Thanh Áng : 893
Thanh Ba (đạo) : 683
Thanh Ba (tỉnh) : 687, 694, 696, 705, 706, 716, 772, 793, 799, 805, 806, 807, 810, 812, 813, 814, 818, 820, 831, 834, 846, 928, 931
Thanh Ba (huyện) : 101, 206, 230, 236, 439, 544, 563, 681
Thanh Châu (đội) : 208, 396, 397, 708
Thanh Châu (lính) : 195
Thanh Chương (huyện) : 86, 206, 229, 378, 428, 439
Thanh Hà (huyện) : 101, 205, 230, 438
Thanh Hoa : 11, 17, 19, 20, 31, 36, 49, 50, 56, 57, 60, 62, 64, 66, 73, 74, 103, 114, 116, 124, 132, 136, 141, 145, 148, 149, 155, 157, 158, 159, 160, 162, 167, 168, 169, 186, 188, 190, 210, 211, 212, 214, 219, 220, 223, 224, 229, 231, 232, 233, 238, 239, 240, 241, 244, 254, 258, 260, 279, 280, 281, 302, 306, 307, 312, 317, 322, 323, 325, 327, 331, 341, 350, 352, 355, 360, 362, 373, 374, 382, 391, 401, 402, 417, 424, 427, 447, 454, 562, 467, 468, 472, 477, 478, 481, 483, 484, 485, 490, 491, 496, 497, 498, 499, 501, 505, 509, 514, 515, 520, 521, 523, 528, 529, 530, 533, 534, 540, 541, 543, 544, 547, 549, 550, 551, 552, 554, 555, 556, 557, 560, 561, 563, 565, 567, 570, 575, 576, 577, 578, 581, 586, 588, 589, 591, 596, 610, 611, 615, 616, 620, 623, 632, 633, 649, 658, 664, 671, 672, 683, 687, 694, 695, 696, 705, 706, 716, 757, 822, 877, 885, 889, 930, 935, 936, 955, 957, 968
Thanh Hoa (trạm) : 267
Thanh Hương (làng) (khơi sông) : 792
Thanh Liêm : 205, 229, 438, 659, 692, 698, 858
Thanh Miện (huyện) : 101, 205, 230, 237, 437
Thanh - Nghệ : 20, 51, 75, 522, 526, 744, 759, 818
Thanh Oai (huyện) : 101, 205, 229, 356, 425, 437
Thanh Quan (huyện) : 101, 124, 205, 229, 231, 438, 920

Thanh Sơn (chia huyện) : 575, 597, 791
Thanh Thuận (huyện) : 584, 600, 605, 606, 701, 744, 765
Thanh Trì (huyện) : 205, 229, 356, 425, 437
Thanh Xuyên (huyện) : 205, 230, 249, 517, 538, 558, 566, 567, 570, 574, 588, 593, 596, 614, 663, 684, 791
Thao (sông) : 533, 537, 538, 554, 936
Thao Bôn Ta : 18, 19
Thăng Hoa (phủ) : 11, 205, 393, 438, 472
Thâm Nguyên (động) : 206, 229, 275, 296
Thân Văn Quyền : 110, 149, 188, 226, 249, 270, 345, 364, 444, 456, 499, 556, 597, 627, 751, 885, 905, 907
Thần Khê (huyện) : 229, 437, 792
Thần Phù (xã) : 272, 389
Thập Khê : 791
Thất Tuyền (châu) : 230, 263, 784, 787, 799, 804, 807, 874, 894
Thế Đường : 836
Thị Lý (sông) : 911
Thị Nghè (sông) : 720, 728
Thiên Đức (sông) : 12
Thiên Mụ (chùa) : 29, 87, 92
Thiên Phúc (phủ) : 10, 26, 101, 205, 230, 236, 438
Thiên Quan (phủ) : 205, 229, 313, 439, 468, 502, 505, 508, 514, 520, 523, 526, 528, 535, 539, 541, 547, 549, 557, 572, 621, 757, 799, 878, 930
Thiên Thi (huyện) : 205, 229, 438, 699, 792, 940
Thiên Thụ (lăng) : 27, 146, 190, 294, 340, 475, 597, 837
Thiên Thụ (núi) : 420
Thiên Trấn Tha Chất (chức quan) : 212
Thiên Trường (phủ) : 10, 205, 229, 401, 437, 496
Thiếp (tên người) : 212
Thiệt Tây : 275
Thiều Châu : 157, 746
Thiều Hướng : 274
Thiệu Hoá (đền) : 113
Thiệu Hoá (phủ) : 158, 205, 229, 281, 439, 802, 876, 956
Thọ Xuân (châu) : 158
Thọ Xuân (phủ) : 158, 167, 206, 229, 439, 520, 529, 550, 802
Thọ Xương (huyện) : 206, 229, 269, 283, 437
Thoát Lãng (châu) : 230, 263, 773, 799, 874, 901
Thổ (người) : 392, 448, 499, 513, 544, 731, 757, 760, 761, 790, 808, 848, 905, 908, 951
Thổ Luyện : 291
Thông giám tập yếu : 147
Thông Hoá (phủ) : 205, 230, 251
Thu Châu (châu) : 206, 230, 731, 774, 775, 798
Thuần Mang (mỏ) : 214, 314
Thuận An : 10, 94, 256, 438
Thuận An (cửa biển) : 60, 311, 318, 482, 511, 561, 574, 628
Thuận an (đội) : 311, 587, 956
Thuận An (phủ) : 10, 205, 206, 230, 394, 812
Thuận An (tấn thủ) : 135, 311
Thuận An công : 260
Thuận Cảng : 948, 962, 963, 964, 965
Thuận Châu (châu) : 206, 230
Thuận Thành : 10, 223, 392, 399, 898
Thuận Thành (trấn) : 391
Thuận Thành (thủ) : 103
Thuận Trực (đê) : 340

Thuỷ Đường (huyện) : 237, 438
Thuỷ Vĩ (châu) : 205, 230, 759
Thư Trì : 693, 978
Thư Trì (huyện) : 101, 205, 229, 438, 792
Thừa Nông (trạm) : 197, 591
Thừa Thiên : 7, 8, 19, 28, 35, 36, 38, 40, 54, 61, 62, 68, 72, 74, 89, 98, 107, 111, 116, 119, 121, 133, 140, 141, 150, 157, 158, 160, 165, 168, 169, 177, 207, 213, 214, 225, 226, 272, 276, 290, 298, 301, 316, 317, 325, 327, 332, 336, 340, 342, 344, 349, 350, 362, 364, 388, 406, 410, 416, 425, 448, 458, 475, 484, 505, 531, 586, 587, 589, 597, 598, 608, 618, 620, 623, 628, 718, 719, 750, 772, 797, 827, 834, 835, 837, 839, 840, 867, 882, 883, 884, 898, 907, 917, 918, 923, 927, 929, 935, 936, 949, 956, 967, 975
Thừa Thiên (cửa biển) : 60
Thừa Thiên (sở) : 423
Thừa Thiên (trạm) : 197, 267, 454, 842, 843
Thừa Thiên (trường thi) : 188, 189
Thức Cốc (núi) : 512, 515, 524, 551, 555, 845
Thường Tín (phủ) : 10, 101, 205, 209, 229, 437
Thượng Cốc : 615
Thượng Kế (châu) (miễn thuế) : 229, 271, 757
Thượng Lang (châu) : 206, 230, 263
Thượng Lũng : 535, 569, 930
Thượng Mễ (kho) : 132
Thương Nghĩa (huyện) : 11, 68
Thượng Nguyên (huyện) : 101, 205, 229, 437, 473
Thượng Pha (mỏ) : 314
Thượng Pha (xã) : 906
Thượng Pha (xứ) : 901
Thượng Phúc (huyện) : 83, 124, 126, 229, 356, 425, 437, 471, 794, 898
Thượng Xế (châu) : 206

TR

Tra Giang : 618, 619, 626, 721
Trà (vụng) : 164
Trà Bình (nguồn) : 141, 910
Trà Cổ (vạn) : 358
Trà Lý : 793
Trà Sơn (vụng) : 52, 413, 454, 459
Tráng Nghị (tên thuỵ) : 900
Tràng Sơn (núi) : 290
Tranh (hòn) : 208
Trần Bá Vinh : 104, 785, 909
Trần Bá Vượng : 348
Trần Biện : 765
Trần Chấn : 168, 170, 196, 202, 212, 274, 294, 317, 321, 387, 634, 660, 728, 778, 784, 816, 885, 907
Trần Công Chương : 177, 373, 647, 851
Trần Công Doanh : 371
Trần Công Điều : 38, 603, 619, 620, 634, 638, 660, 662
Trần Công Thượng : 59
Trần Danh Bưu : 26, 148, 240, 286, 379, 472, 694, 718, 794, 817, 837
Trần Danh Bửu : 130
Trần Danh Nguyên : 805, 806
Trần Duy Trinh : 177

Trần Đại Tựu : 758, 770, 860, 861
Trần Đắc Quách : 710
Trần Đăng Nghi : 158
Trần Đăng Phú : 539
Trần Đình Cán : 682
Trần Đình Di : 832, 870, 971
Trần Đình Dự : 672, 714
Trần Đình Thể : 282
Trần Đình Tiến : 102
Trần Đình Uẩn : 120, 332, 499, 529, 684, 768
Trần Đình Vân : 787
Trần Đức Lộc : 279
Trần Đức Tế : 381
Trần Đức Thủ : 53, 502
Trần Đức Vinh : 545
Trần Đức Vịnh : 97, 481, 813
Trần Hiệu Trung : 707, 708
Trần Huy Phác : 365, 373, 593, 799, 804, 809, 874, 875, 962
Trần Huy Phúc : 414
Trần Hưng Trí : 428
Trần Hữu : 172
Trần Hữu Án : 313, 390, 428, 644, 645, 699, 700, 704, 705, 731, 746, 761, 774, 775, 781, 798, 866, 882, 895
Trần Hữu Lễ : 97, 241, 313, 498, 508, 515, 521, 523, 693
Trần Hữu Thăng : 384, 441, 778
Trần Hữu Thường : 282, 449
Trần Hữu Yến : 533, 538, 551, 564
Trần Khải : 137
Trần Khắc Doãn : 700, 701
Trần Khắc Thiện : 352
Trần Kiêm Lịch : 195, 203
Trần Kim Phát : 370
Trần Lâm : 130
Trần Lê Hiệu : 156
Trần Lê Hoàn : 61, 373
Trần Lê Hoán : 148, 241, 490, 559
Trần Lý Đạo : 249, 329
Trần Minh Thiện : 621
Trần Ngọc Cẩn : 813, 831
Trần Ngọc Chấn : 381
Trần Ngọc Giao : 73
Trần Ngọc Hà : 299
Trần Ngọc Lâm : 373, 509, 514, 532, 539, 559, 583, 595, 716, 811, 833, 866, 872, 873, 895, 976
Trần Ngọc Thụ : 968
Trần Nhật Vĩnh : 12, 320
Trần Nhữ Đoan : 684, 759, 815
Trần Quang Dương : 338
Trần Quang Tiến : 536, 598, 719, 882
Trần Quang Tĩnh : 327
Trần Quang Tốn : 166
Trần Quý : 160
Trần Quyền : 880
Trần Thái Tín : 287, 321
Trần Thế Nho : 331, 373, 799, 804, 805, 809, 811, 814, 832, 856, 862, 870, 872, 971
Trần Thiên Tải : 10, 61, 94, 243, 270, 360, 365, 417, 471, 490, 500, 537, 610
Trần Thục Ân : 841
Trần Trứ : 293
Trần Tú Dĩnh : 406, 659, 695, 717, 719, 837, 857
Trần Tú Đĩnh : 597
Trần Tử Vân : 133
Trần Ứng (người nước Thanh) : 133
Trần Văn Cường : 8, 14, 16, 172, 215
Trần Văn Di : 809
Trần Văn Du : 633, 641, 702, 723

Trần Văn Duy : 52, 241, 514, 544, 716, 739, 757, 769, 770
Trần Văn Duyên : 118
Trần Văn Dưỡng : 135, 136, 220
Trần Văn Đản : 313
Trần Văn Đạo : 157, 188, 703
Trần Văn Đề : 721, 722
Trần Văn Đường : 703
Trần Văn Giảng : 150
Trần Văn Hoàng : 637
Trần Văn Hùng : 202, 337, 909
Trần Văn Hựu : 114, 401, 797, 841, 863, 975
Trần Văn Khanh : 589, 600, 601, 640, 641
Trần Văn Kiếm : 902
Trần Văn Lân : 115, 224, 597, 634, 722
Trần Văn Lễ : 76, 105, 249, 324
Trần Văn Loan : 215, 610, 628, 654, 704, 912
Trần Văn Long : 164
Trần Văn Lộc : 242, 379, 498, 509, 512, 513, 515, 519, 537, 571, 572, 591, 613, 715, 833, 906
Trần Văn Lý : 576
Trần Văn Năng : 14, 38, 53, 94, 97, 115, 133, 147, 172, 224, 283, 316, 317, 365, 376, 387, 416, 488, 499, 634, 635, 637, 653, 660, 668, 670, 677, 678, 679, 680, 689, 690, 702, 711, 721, 728, 745, 755, 778, 783, 796, 801, 851, 890, 897, 900, 912, 924, 925, 931, 933, 964, 970
Trần Văn Nghĩa : 733
Trần Văn Nhân : 703
Trần Văn Nhuận : 702
Trần Văn Phú : 195, 203, 564, 748
Trần Văn Quán : 198, 313, 402, 601, 605, 707, 841
Trần Văn Quản : 820, 821
Trần Văn Quân : 241, 418
Trần Văn Song : 152
Trần Văn Sơn : 317
Trần Văn Tài : 317
Trần Văn Tảo : 72, 242, 656, 664, 749
Trần Văn Tha : 166, 600, 620, 703
Trần Văn Thập : 313
Trần Văn Thăng : 652
Trần Văn Thiều : 650, 651
Trần Văn Tín : 189, 703
Trần Văn Toản : 102, 357, 598
Trần Văn Trí : 110, 598, 652, 653, 689, 690, 710, 795, 796, 831, 897, 900, 912, 946, 947, 964, 965
Trần Văn Trị : 373, 456, 593, 964
Trần Văn Trung : 116, 158, 272, 313, 406, 931
Trần Văn Tuân : 102, 135, 342, 380, 417, 500, 537, 571, 687, 699, 704, 738, 740, 747, 805, 817, 834, 853, 878
Trần Văn Tự : 156
Trần Văn Vạn : 821
Trần Văn Vân : 38, 110, 333, 845
Trần Vĩnh Ký : 580
Trần Xuân Giảng : 356
Trấn Biên (phủ) : 40, 42, 138, 206, 229, 275, 521, 554
Trấn Định (phủ) : 42, 138, 206, 229, 275, 967
Trấn Hà (đồn) : 484, 553, 554, 558, 564, 570, 583, 595, 719, 768, 776, 798
Trấn Hải (đài) : 20, 29, 53, 54, 60, 64, 67, 75, 100, 135, 156, 158, 172, 191, 208, 305, 318, 330, 343, 350, 366, 482, 531, 597, 772, 909
Trấn Man (phủ) : 42, 205, 229, 520

Trấn Man (đồn) : 672
Trấn Ninh : 12, 14, 15, 72, 96, 208, 286, 317, 321, 338, 482, 484, 520, 521, 532, 548, 581, 587, 609, 672, 908, 938, 953, 960
Trấn Ninh (phủ) : 14, 42, 43, 45, 46, 62, 102, 112, 138, 187, 205, 229, 247, 274, 275, 279, 281, 298, 321, 365, 378, 554, 558, 587, 634
Trấn Tĩnh : 100, 275, 528, 899, 938, 952, 953, 960
Trấn Tĩnh (phủ) : 42, 45, 104, 138, 206, 229, 296, 372, 403, 457, 475, 476, 505, 523, 852, 899, 938, 967
Trấn Yên (huyện) : 759
Trấn Yên (phủ) : 206, 230, 746
Tre (hòn) : 208, 309
Tre Con (hòn) : 208
Tre To (hòn) : 208
Triệu Phong (phủ) : 11, 206, 229, 439
Triệu Thị Quyến : 124
Trinh (đồn) : 864, 882
Trình Cố (huyện) : 162, 206, 229, 275
Trình Tuấn : 374
Trịnh Đại Nô : 764
Trịnh Đường : 61, 149, 249, 401, 499, 537, 543, 555, 633, 664, 697, 784, 811, 821, 841, 843, 891, 909, 912, 913, 914, 924, 933, 948, 949
Trịnh Ngọc Lâm : 156, 380
Trịnh Quang Diệu : 42
Trịnh Quang Khanh : 8, 240, 373, 471, 704, 732, 786, 792, 813, 817, 935, 939, 941
Trịnh Thần Thông : 764, 765
Trịnh Trinh : 803
Trịnh Văn Nho : 272, 716, 768
Trịnh Văn Thải : 652, 653
Trịnh Văn Tiêu : 170
Trọc Khê : 791
Trọng Xuyên : 497
Truân Sơn (núi) : 458
Trung Hoàng (xã) : 497, 571, 596, 799, 851, 930
Trung Quốc : 99, 118, 144, 226, 294, 386, 388, 400, 430, 454, 455, 457, 462, 463, 718, 786, 746, 900, 904
Trung Quốc (người) : 160, 223, 448, 462
Trung Thảng (đồn) : 762
Trung Thuỵ (xã) : 263
Trung Thuận (đội) : 627
Trung Thuận (phường) : 29
Trùng Khánh (phủ) : 206, 230
Trung Tráng (tên thuỵ) : 251, 718
Trực Cát : 127, 385, 424
Trực Định (huyện), (khơi sông) : 793
Trương Công Lợi : 95
Trương Công Tuyên : 216
Trương Cư Chính : 220
Trương Đăng Quế : 7, 12, 19, 28, 34, 38, 39, 60, 62, 73, 100, 106, 113, 117, 171, 182, 220, 271, 282, 293, 294, 298, 316, 413, 422, 459, 471, 556, 720, 749, 782, 800, 837, 905, 948
Trương Đình Bành : 818
Trương Đình Quang : 497
Trương Hảo Hợp : 26, 107, 303, 423, 636, 837
Trương Minh Giảng : 26, 44, 61, 126, 137, 166, 188, 207, 220, 244, 293, 298, 314, 409, 413, 542, 598, 599, 603, 605, 615, 617, 623, 636, 638, 647, 651, 652, 661, 668, 669, 670, 678, 689, 701, 702, 710, 711, 719, 720, 733, 795, 796, 850, 897, 900, 912, 924, 925, 931, 933, 937, 946, 947, 948, 949, 962, 963, 964, 966, 970

Trương Nghiêm : 592
Trương Phúc Cương : 53, 148, 342
Trương Phúc Đĩnh : 169, 177, 276, 298, 314, 325, 338, 343, 377, 626, 627, 667, 678, 706, 726, 728, 778, 784, 796, 816, 885, 907
Trương Phúc Minh : 295
Trương Phúc Nguyên : 704, 715, 731
Trương Phượng Cao : 869
Trương Quang Hải : 102
Trương Quốc Dụng : 407, 599
Trương Sĩ Hoản : 837, 882
Trương Sĩ Quản : 961, 962
Trương Sùng Hi : 721, 726, 788, 945
Trương Thị Bảo : 125
Trương Thị Thanh : 124
Trương Tiến Sĩ : 635
Trương Vân Loan : 118
Trương Văn Bảo : 95
Trương Văn Chính : 516
Trương Văn Chuẩn : 812
Trương Văn Hậu : 38, 195, 202, 382, 444, 513, 544, 591, 620, 637
Trương Văn Hoà : 797
Trương Văn Hoằng : 721
Trương Văn Phượng : 598, 652, 653, 720, 721, 723, 734
Trương Văn Siêu : 692
Trương Văn Sử : 634
Trương Văn Thận : 402, 688, 711
Trương Văn Tín : 10, 76, 106, 109, 127
Trương Văn Trí : 678
Trương Văn Tuế : 600, 631
Trương Văn Uyển : 73, 169, 191, 448, 590
Trương Viết Suý : 86, 150, 749, 792
Trường Khánh công : 13, 36, 38
Trường Khánh (phủ) : 167, 205, 230
Trường Phong (lăng) : 35
Trường Tân (sở) : 914
Trường Thanh (lăng) : 35, 211

U

U Bôn : 372
U Bôn Nha Xuân Thôn : 104
U Bôn Hiểm Mã Lạt : 403
Uất Ta Mã La Huân : 275
Uông Đăng Vinh : 613
Uy Viễn (đồn) : 115, 192, 396, 397, 419
Úy Đức Giai Tâm Gia (người) : 412
Uyển Diễm : 500
Ứng Hoà : 10, 187, 205, 209, 229, 437, 893, 862

V

Vạn Bờ : 515, 553, 588, 592, 593
Vạn Bờ (đồn) : 509, 514, 574, 643, 835
Vạn Bờ (sông) : 588
Vạn Ninh (châu) : 125, 206, 230, 341, 358, 370, 383, 458, 484, 790
Vạn Tượng : 78, 79, 80, 104, 320, 952, 960, 967
Vạn Tượng (nước) : 78, 151, 155, 208, 321, 357, 899, 908
Văn Bàn : 553, 558, 564, 567, 570, 575, 583, 595, 684

Văn Bàn (châu) : 206, 230, 595, 663, 759
Văn Chấn (huyện) : 22, 188, 206, 230, 517, 546, 575, 835
Văn Giang (huyện) : 101, 205, 230, 438, 530
Văn Giang (xã) : 272
Văn Hữu Xuân : 373, 456, 457, 550, 684, 719
Văn Minh (điện) : 347, 665, 916
Văn Úc (cửa biển) : 385, 472
Văn Uyên (châu) : 206, 230, 263
Văn Xá (xã) : 36, 268
Vân Đồn : 358
Vân Đồn (biển) : 290, 304, 407, 458, 891
Vân Đồn (châu) : 206, 230, 291
Vân Đồn (mỏ) : 223
Vân Nam : 58, 165, 183
Vân Quang (xã) : 942
Vân Sơn (đảo) : 312, 351
Vân Sơn (hải phận) : 306
Vân Sơn (núi) : 74
Vân Trung : 705, 755, 775, 782, 791, 798, 811
Vân Trung (phố) : 814, 833, 847, 849, 866, 873, 879, 880, 882, 895, 903, 942, 971
Vi Hữu Cố : 885
Vi Văn Bái : 885
Vị Dương (xã) : 383
Vị Hoàng (sông) : 273
Vị Xuyên (châu) : 206, 230, 301, 644, 674, 704, 705, 731, 760, 774, 775, 776, 798, 832, 833, 943
Viên Thuỷ (đồn) : 195, 196, 197, 200
Việt Nam nguyên bảo (đúc đĩnh vàng) : 524
Việt Yên (huyện) : 101, 205, 230, 438
Vĩnh Bình (huyện) : 104, 394, 396, 397, 439, 474, 503
Vĩnh Diên (lăng) : 294, 467
Vĩnh Giai (trạm) : 267, 458, 474
Vĩnh Giang (mỏ vàng) : 214
Vĩnh Long : 279, 287, 327, 384, 393, 394, 395, 396, 397, 398, 399, 401, 402, 419, 433, 434, 447, 451, 458, 469, 472, 474, 476, 479, 484, 485, 491, 499, 500, 503, 561, 577, 580, 581, 595, 597, 601, 602, 603, 605, 606, 625, 626, 627, 630, 631, 636, 648, 653, 661, 668, 670, 679, 685, 697, 700, 761, 703, 705, 709, 713, 720, 723, 726, 737, 745, 750, 771, 777, 778, 789, 796, 801, 850, 856, 864, 867, 870, 876, 892, 896, 897, 901, 911, 924, 832, 837, 938, 942, 949, 954, 957
Vĩnh Lộc : 206, 229, 439, 458, 477, 547, 555, 560, 567, 578, 600, 618, 831
Vĩnh Ninh (thành) : 74, 164, 191, 249, 335
Vĩnh Thanh (trạm) : 8, 17, 19, 50, 61, 62, 75, 87, 95, 116, 141, 162, 166, 223, 267, 287
Vĩnh Thuận (huyện) : 206, 229, 269, 437, 494
Vĩnh Tế (sông) : 475, 492, 707, 924
Vĩnh Tường : 10, 125, 126, 127, 205, 230, 379, 391, 438, 476, 538, 551, 630, 854, 873, 882
Vĩnh Tường công : 13, 36, 38, 40, 409
Võ Du : 153
Võ Giàng (huyện) : 205, 230, 438
Võ Khánh : 263
Võ Mỹ : 263, 494, 500
Võ Tánh : 250, 252, 263, 494, 500
Võ Văn Dương : 110
Võ Văn Thuyên : 240
Võng Trì : 164

Vọng Các : 138, 170, 173, 298, 320, 676, 774
Vũ Công Độ : 193, 316
Vũ Công Tước : 662, 850, 938
Vũ Danh Thạc : 503
Vũ Dụng Trực : 785
Vũ Đình Quang : 524, 684, 814, 859
Vũ Đĩnh : 207, 374, 532, 548, 554, 558, 572, 587, 899, 908, 953, 960, 967
Vũ Đức Khuê : 61, 402, 499, 597, 599, 837
Vũ Đức Mẫn : 380, 481, 862, 964
Vũ Huy Quýnh : 53, 286, 599
Vũ Phi Giám : 850, 851
Vũ Quang Huy : 901
Vũ Quyền : 30, 536
Vũ Quýnh : 50, 61, 402, 585, 589, 599, 600, 601, 603, 611, 614, 619, 621, 622, 623, 640, 641, 647, 650, 651, 660, 662, 702, 710, 875, 978
Vũ Thế Giới : 313, 508, 799, 878, 930
Vũ Thế Trường : 893
Vũ Doãn Đạo : 102
Vũ Du : 320
Vũ Đăng Dương : 377
Vũ Đăng Huyến : 313
Vũ Đăng Trinh : 94
Vũ Đình Di : 125
Vũ Đình Uyên : 281
Vũ Đức Thông : 98
Vũ Huy Đạt : 98, 277
Vũ Huy Quýnh : 53, 286, 599
Vũ Hữu Đường : 173
Vũ Thắng quan : 110
Vũ Thân : 149, 358
Vũ Thị Truyền : 122, 123
Vũ Thúc : 255, 380
Vũ Tiến Mâu : 538, 684, 781
Vũ Tuấn : 272, 373, 481, 490, 496, 517, 649, 656, 658, 664, 686, 687, 699, 718, 813, 834, 861, 862, 891
Vũ Trọng Thạnh : 211
Vũ Văn Đặng : 650, 652
Vũ Văn Giải : 18, 38, 54, 74, 75, 103, 133, 146, 176, 190, 194, 195, 264, 274, 292, 345, 353, 379, 481, 482, 785
Vũ Văn Huân : 244, 694, 805
Vũ Văn Hựu : 247, 271
Vũ Văn Khôi : 592
Vũ Văn Lợi : 243, 730, 762, 763, 904, 944
Vũ Văn Tần : 499
Vũ Văn Thắng : 6
Vũ Văn Thường : 402, 606, 700
Vũ Văn Tín : 183, 184, 209
Vũ Văn Tình : 244, 807, 905
Vũ Văn Từ : 38, 597, 676, 813,, 824, 848, 849, 855, 856, 861, 866, 867, 868, 873, 874, 882, 888, 894, 901, 902, 903, 906, 943, 960, 961, 970, 971
Vũ Viết Cao : 380
Vũ Viết Tuấn : 633, 846, 847, 910
Vũ Vĩnh Lộc : 600, 618
Vũ Vĩnh Tải : 600
Vũ Vĩnh Tiền : 584
Vũ Yển (đồn) : 544, 546, 614
Vũ Xuân Cẩn : 8, 57, 148, 198, 220, 225, 298, 578, 612, 620, 639, 659, 913, 914, 926, 937, 963, 968
Vũ Xuân Nghi : 377
Vũ Xuân Phúng : 198
Vương Hữu Quang : 481, 536
Vương Văn Lễ : 402

X

Xa Hổ : 206, 229, 275
Xa Thuỷ (xứ) : 195, 196, 197
Xa Thuỷ (đồn) : 200
Xa Văn Chấn : 517, 546, 835
Xa Văn Quế : 509, 592, 643, 835
Xà Cốc Bạn : 208
Xà Năng (vụng) : 900
Xà Nộn : 572, 852
Xả Bá (núi) : 195, 200
Xán Khả Xu Linh : 908
Xỉ La Điếm : 275
Xích Đằng (kho) : 273, 248, 299, 687
Xích Lam (cửa biển) : 654
Xích Thổ : 535, 549, 555
Xiêm : 56, 78, 79, 104, 105, 112, 142, 151, 152, 153, 154, 155, 184, 185, 208, 222, 247, 357, 372, 373, 400, 403, 404, 445, 456, 461, 462, 476, 487, 490, 516, 564, 572, 707, 708, 784, 842, 852, 853, 890, 891, 892, 897, 899, 900, 903, 908, 910, 911, 912, 913, 924, 925, 926, 931, 932, 933, 937, 938, 946, 947, 950, 962, 963, 964, 965, 966, 967, 970, 977, 978
Xiêm La (nước) : 78, 308, 337, 357, 393, 400, 469, 572, 707, 841
Xiển A Hiên : 321
Xô Ca Lộc : 564
Xôi (huyện) : 206, 229, 275, 321
Xuân Dương (đồn) : 806
Xuân Dương (mỏ vàng) : 214
Xuân Gia (ấp) : 29
Xương Thịnh (châu) (tha thuế) : 206, 229, 271, 757
Xuân Thôn (man) : 372

Y

Ý Yên (huyện) : 101, 205, 229, 438, 473, 681, 698
Yên Bình (phủ) : 206, 230, 288, 290
Yên Dũng (huyện) : 101, 205, 230, 282, 438
Yên Định : 555, 560
Yên Khánh (huyện) : 205, 229, 433, 438, 439, 453
Yên Lạc (huyện) : 101, 205, 230, 785, 959
Yên Lãng (huyện) : 101, 205, 230
Yên Mô (huyện) : 205, 229, 438, 453, 649
Yên Mông : 534
Yên Phong (huyện) : 14, 101, 205, 230, 415, 438, 495, 611
Yên Thế (huyện) : 101, 205, 230, 438, 870, 971
Yết Ong (mỏ vàng) : 214

MỤC LỤC

CHÍNH BIÊN - ĐỆ NHỊ KỶ

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Trang

- Quyển LXIV (1830) 5
- Quyển LXV (1830) 23
- Quyển LXVI (1830) 44
- Quyển LXVII (1830) 55
- Quyển LXVIII (1830) 72
- Quyển LXIX (1830) 92
- Quyển LXX (1830) 108
- Quyển LXXI (1831) 128
- Quyển LXXII (1831) 147
- Quyển LXXIII (1831) 163
- Quyển LXXIV (1831) 176
- Quyển LXXV (1831) 200
- Quyển LXXVI (1831) 219
- Quyển LXXVII (1831) 246
- Quyển LXXVIII (1832) 267
- Quyển LXXIX (1832) 293
- Quyển LXXX (1832) 311

- Quyển LXXXI (1832) 324
- Quyển LXXXII (1832) 340
- Quyển LXXXIII (1832) 359
- Quyển LXXXIV (1832) 376
- Quyển LXXXV (1832) 387
- Quyển LXXXVI (1832) 412
- Quyển LXXXVII (1832) 428
- Quyển LXXXVIII (1833) 453
- Quyển LXXXIX (1833) 471
- Quyển XC (1833) 486
- Quyển XCI (1833) 507
- Quyển XCII (1833) 526
- Quyển XCIII (1833) 543
- Quyển XCIV (1833) 561
- Quyển XCV (1833) 577
- Quyển XCVI (1833) 592
- Quyển XCVII (1833) 609
- Quyển XCVIII (1833) 624
- Quyển XCIX (1833) 640
- Quyển C (1833) 656
- Quyển CI (1833) 674
- Quyển CII (1833) 694
- Quyển CIII (1833) 713
- Quyển CIV (1833) 733
- Quyển CV (1833) 754
- Quyển CVI (1833) 771
- Quyển CVII (1833) 787

- Quyển CVIII (1833) 804
- Quyển CIX (1833) 820
- Quyển CX (1833) 839
- Quyển CXI (1833) 859
- Quyển CXII (1833) 879
- Quyển CXIII (1833) 898
- Quyển CXIV (1833) 915
- Quyển CV (1833) 939
- Quyển CVI (1833) 960

Bảng sách dẫn 979

Chịu trách nhiệm xuất bản :
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUÝ THAO

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung :
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc NXBGD tại Tp. Đà Nẵng HUỲNH BÁ VÂN
Viện trưởng Viện Sử học TRẦN ĐỨC CƯỜNG

Biên tập nội dung :
NGUYỄN HỒNG LIÊN – LÊ HỒNG SƠN

Trình bày bìa :
NGUYỄN MẠNH HÙNG

Sửa bản in và phụ trách phần chữ Hán :
NGUYỄN ĐỨC NHUỆ – NGUYỄN HỮU TÂM

Chế bản :
PHÒNG CHẾ BẢN (NXB GIÁO DỤC)

ĐẠI NAM THỰC LỤC - TẬP BA

Mã số : 7X386n6-CNĐ

In 1.000 bản, khổ 16x24cm tại Công ty In Quảng Nam-260 Hùng Vương, TP. Tam Kỳ. Số xuất bản: 619-2006/CXB/10-1332/GD. In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2007.

50 NĂM
THÀNH LẬP
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

VƯƠNG MIỆN KIM CƯƠNG
CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ

ĐẠI NAM THỰC LỤC

大南實錄

8 934980 643440

Giá : 173.000đ